STT	Mã sô SV	Họ và tên lót	Tên	Mã lớp	ổng số T	Tên môn học
1	13333657	Lâm Triều	Vỹ	CD13CQ	85	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2	13333657	Lâm Triều	Vỹ	CD13CQ	85	Trắc địa địa chính
3	13333657	Lâm Triều	Vỹ	CD13CQ	85	Thành lập bản đồ địa chính
4	13333657	Lâm Triều	Vỹ	CD13CQ	85	Quản lý thông tin đất đai
5	13333657	Lâm Triều	Vỹ	CD13CQ	85	Kinh tế đất đai
6	13333657	Lâm Triều	Vỹ	CD13CQ	85	Anh văn 1
7	13333657	Lâm Triều	Vỹ	CD13CQ	85	Anh văn 2
8	13333657	Lâm Triều	Vỹ	CD13CQ	85	Chuẩn đầu ra B1
9	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Chuẩn đầu ra B2
10	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Cơ sở văn hóa Việt Nam
11	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Nhập môn Tin học
12	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Tư tưởng Hồ Chí Minh
13	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Cộng sản Việt Nam
14	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Chính trị tổng hợp*
15	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Tiếng Anh khách sạn-nhà hàng
16	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Quản trị nhà hàng - khách sạn
17	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Tiếng Anh trong thuyết minh du lịch
18	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Tiếng Anh du lịch
19	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Speaking 1
20	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Dịch Anh - Việt
21	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Thực tế địa phương
22	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Kỹ năng thuyết trình
23	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Dịch Việt Anh
24	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Thực tế bộ môn
25	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Đất nước học Anh
26	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Đất nước học Mỹ
27	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Speaking 5
28	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Reading 5
29	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Listening 5
30	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Writing 5
31	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Speaking 4
32	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Reading 4
33	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Listening 4
34	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Writing 4

35	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Speaking 3
36	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	thông tin cơ bản
37	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Tiếng Nga 4
38	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Thực hành nghề nghiệp
39	1712202010029	Trịnh Quốc	Tuấn	CD18DLNT	96	Lý thuyết Tổng hợp nghề nghiệp
40	1812202010003	Nguyễn Thị Bích	Diểu	CD18DLNT	186	Chuẩn đầu ra B2
41	1812202010003	Nguyễn Thị Bích	Diểu	CD18DLNT	186	thông tin cơ bản
42	1812202010007	Điền Thị Thanh	Hằng	CD18DLNT	186	Chuẩn đầu ra B2
43	1812202010007	Điền Thị Thanh	Hằng	CD18DLNT	186	thông tin cơ bản
44	1812202010011	Nguyễn Thiên	Lâm	CD18DLNT	186	Chuẩn đầu ra B2
45	1812202010011	Nguyễn Thiên	Lâm	CD18DLNT	186	thông tin cơ bản
46	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Chuẩn đầu ra B2
47	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Cơ sở văn hóa Việt Nam
48	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Nhập môn Tin học
49	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Nhập môn xã hội học
50	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Ngữ nghĩa học
51	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Tư tưởng Hồ Chí Minh
52	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Cộng sản Việt Nam
53	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Chính trị tổng hợp*
54	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Tuyến điểm du lịch
55	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Tiếng Anh khách sạn-nhà hàng
56	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Quản trị nhà hàng - khách sạn
57	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Tiếng Anh trong thuyết minh du lịch
58	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Tiếng Anh du lịch
59	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Giáo dục thể chất 3 *
60	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Listening 3
61	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Writing 3
62	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Dịch Anh - Việt
63	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Thực tế địa phương
64	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Kỹ năng thuyết trình
65	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Dịch Việt Anh
66	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Thực tế bộ môn
67	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Đất nước học Anh
68	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Đất nước học Mỹ
69	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Speaking 5

70	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Reading 5
71	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Listening 5
72	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Writing 5
73	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Listening 2
74	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Grammar 2
75	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Speaking 4
76	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Reading 4
77	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Listening 4
78	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Writing 4
79	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Speaking 3
80	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Reading 3
81	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	[illegible] thông tin cơ bản
82	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Tiếng Nga 3
83	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Tiếng Nga 4
84	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Thực hành nghề nghiệp
85	1812202010014	Lượng Thị	Nghĩa	CD18DLNT	70	Lý thuyết Tổng hợp nghề nghiệp
86	1811402010030	Trần Nguyễn Thu	Thiên	CD18MNNTA	182	[illegible] thông tin cơ bản
87	1711402310025	Phú Thị Mỹ	Thoại	CD18TANT	193	Chuẩn đầu ra B2
88	1711402310025	Phú Thị Mỹ	Thoại	CD18TANT	193	Listening 2
89	1711402310025	Phú Thị Mỹ	Thoại	CD18TANT	193	[illegible] thông tin cơ bản
90	1711402310031	Đồng Thị Tú	Trinh	CD18TANT	196	Chuẩn đầu ra B2
91	1711402310031	Đồng Thị Tú	Trinh	CD18TANT	196	[illegible] thông tin cơ bản
92	1811402310003	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	CD18TANT	196	Chuẩn đầu ra B2
93	1811402310003	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	CD18TANT	196	[illegible] thông tin cơ bản
94	1811402310010	Phạm Ngọc Tường	Vy	CD18TANT	196	Chuẩn đầu ra B2
95	1811402310010	Phạm Ngọc Tường	Vy	CD18TANT	196	[illegible] thông tin cơ bản
96	1912202010001	Nguyễn Xuân	Chương	CD19DLNT	186	Chuẩn đầu ra B2
97	1912202010001	Nguyễn Xuân	Chương	CD19DLNT	186	[illegible] thông tin cơ bản
98	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Chuẩn đầu ra B2
99	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Cơ sở văn hóa Việt Nam
100	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Nhập môn Tin học
101	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Nhập môn xã hội học
102	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Ngữ nghĩa học
103	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Pháp luật đại cương
104	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Tư tưởng Hồ Chí Minh

105	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Cộng sản Việt Nam
106	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Chính trị tổng hợp*
107	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Tuyến điểm du lịch
108	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Tiếng Anh khách sạn-nhà hàng
109	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Quản trị nhà hàng - khách sạn
110	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Tiếng Anh trong thuyết minh du lịch
111	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Tiếng Anh du lịch
112	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Giáo dục quốc phòng *
113	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Giáo dục thể chất 3 *
114	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Listening 3
115	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Writing 3
116	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Dịch Anh - Việt
117	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Thực tế địa phương
118	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Kỹ năng thuyết trình
119	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Dịch Việt Anh
120	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Thực tế bộ môn
121	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Đất nước học Anh
122	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Đất nước học Mỹ
123	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Speaking 5
124	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Reading 5
125	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Listening 5
126	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Writing 5
127	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Speaking 2
128	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Writing 2
129	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Grammar 2
130	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Speaking 4
131	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Reading 4
132	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Listening 4
133	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Writing 4
134	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Speaking 3
135	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Reading 3
136	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	thông tin cơ bản
137	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Tiếng Nga 3
138	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Tiếng Nga 4
139	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Thực hành nghề nghiệp

140	1912202010002	Nguyễn Tiến	Dũng	CD19DLNT	55	Lý thuyết Tổng hợp nghề nghiệp
141	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Chuẩn đầu ra B2
142	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Cơ sở văn hóa Việt Nam
143	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Nhập môn Tin học
144	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Nhập môn xã hội học
145	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Ngữ nghĩa học
146	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Tư tưởng Hồ Chí Minh
147	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Cộng sản Việt Nam
148	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Chính trị tổng hợp*
149	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Tuyến điểm du lịch
150	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Tiếng Anh khách sạn-nhà hàng
151	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Quản trị nhà hàng - khách sạn
152	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Tiếng Anh trong thuyết minh du lịch
153	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Tiếng Anh du lịch
154	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Giáo dục thể chất 3 *
155	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Listening 1
156	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Listening 3
157	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Writing 3
158	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Dịch Anh - Việt
159	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Thực tế địa phương
160	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Kỹ năng thuyết trình
161	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Dịch Việt Anh
162	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Thực tế bộ môn
163	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Đất nước học Anh
164	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Đất nước học Mỹ
165	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Speaking 5
166	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Reading 5
167	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Listening 5
168	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Writing 5
169	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Writing 2
170	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Grammar 2
171	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Speaking 4
172	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Reading 4
173	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Listening 4
174	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Writing 4

175	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Grammar 1
176	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Speaking 3
177	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Reading 3
178	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	thông tin cơ bản
179	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Tiếng Nga 3
180	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Tiếng Nga 4
181	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Thực hành nghề nghiệp
182	1912202010003	Mai Thị Ngọc	Hòa	CD19DLNT	64	Lý thuyết Tổng hợp nghề nghiệp
183	1912202010004	Nguyễn Thị Minh	Kiều	CD19DLNT	182	Chuẩn đầu ra B2
184	1912202010004	Nguyễn Thị Minh	Kiều	CD19DLNT	182	thông tin cơ bản
185	1912202010004	Nguyễn Thị Minh	Kiều	CD19DLNT	182	Lý thuyết Tổng hợp nghề nghiệp
186	1912202010005	Kiều Thị Như	Lên	CD19DLNT	186	Chuẩn đầu ra B2
187	1912202010005	Kiều Thị Như	Lên	CD19DLNT	186	Chính trị tổng hợp*
188	1912202010005	Kiều Thị Như	Lên	CD19DLNT	186	thông tin cơ bản
189	1912202010006	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	CD19DLNT	174	Chuẩn đầu ra B2
190	1912202010006	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	CD19DLNT	174	Chính trị tổng hợp*
191	1912202010006	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	CD19DLNT	174	Tiếng Anh trong thuyết minh du lịch
192	1912202010006	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	CD19DLNT	174	thông tin cơ bản
193	1912202010006	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	CD19DLNT	174	Thực hành nghề nghiệp
194	1912202010006	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	CD19DLNT	174	Lý thuyết Tổng hợp nghề nghiệp
195	1912202010007	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	CD19DLNT	186	Chuẩn đầu ra B2
196	1912202010007	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	CD19DLNT	186	thông tin cơ bản
197	1912202010008	Trần Thị Thu	Ngân	CD19DLNT	182	Chuẩn đầu ra B2
198	1912202010008	Trần Thị Thu	Ngân	CD19DLNT	182	Chính trị tổng hợp*
199	1912202010008	Trần Thị Thu	Ngân	CD19DLNT	182	thông tin cơ bản
200	1912202010008	Trần Thị Thu	Ngân	CD19DLNT	182	Lý thuyết Tổng hợp nghề nghiệp
201	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	Chuẩn đầu ra B2
202	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	Cơ sở văn hóa Việt Nam
203	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	Nhập môn Tin học
204	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	Tư tưởng Hồ Chí Minh
205	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	Cộng sản Việt Nam
206	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	Chính trị tổng hợp*
207	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	Tiếng Anh khách sạn-nhà hàng
208	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	Tiếng Anh trong thuyết minh du lịch
209	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	Tiếng Anh du lịch

210	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	Listening 3
211	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	Dịch Anh - Việt
212	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	Thực tế địa phương
213	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	Kỹ năng thuyết trình
214	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	Dịch Việt Anh
215	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	Thực tế bộ môn
216	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	Đất nước học Anh
217	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	Đất nước học Mỹ
218	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	Speaking 5
219	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	Reading 5
220	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	Listening 5
221	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	Writing 5
222	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	Writing 2
223	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	Speaking 4
224	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	Reading 4
225	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	Listening 4
226	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	Writing 4
227	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	thông tin cơ bản
228	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	Tiếng Nga 4
229	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	Thực hành nghề nghiệp
230	1912202010009	Huỳnh Đường Kim	Ngân	CD19DLNT	101	Lý thuyết Tổng hợp nghề nghiệp
231	1912202010012	Đỗ Thị Thu	Quyên	CD19DLNT	156	Chuẩn đầu ra B2
232	1912202010012	Đỗ Thị Thu	Quyên	CD19DLNT	156	Cộng sản Việt Nam
233	1912202010012	Đỗ Thị Thu	Quyên	CD19DLNT	156	Chính trị tổng hợp*
234	1912202010012	Đỗ Thị Thu	Quyên	CD19DLNT	156	Tiếng Anh trong thuyết minh du lịch
235	1912202010012	Đỗ Thị Thu	Quyên	CD19DLNT	156	Thực tế bộ môn
236	1912202010012	Đỗ Thị Thu	Quyên	CD19DLNT	156	Đất nước học Mỹ
237	1912202010012	Đỗ Thị Thu	Quyên	CD19DLNT	156	Speaking 5
238	1912202010012	Đỗ Thị Thu	Quyên	CD19DLNT	156	Listening 5
239	1912202010012	Đỗ Thị Thu	Quyên	CD19DLNT	156	Writing 5
240	1912202010012	Đỗ Thị Thu	Quyên	CD19DLNT	156	thông tin cơ bản
241	1912202010012	Đỗ Thị Thu	Quyên	CD19DLNT	156	Thực hành nghề nghiệp
242	1912202010012	Đỗ Thị Thu	Quyên	CD19DLNT	156	Lý thuyết Tổng hợp nghề nghiệp
243	1912202010013	Lương Thị Diễm	Quỳnh	CD19DLNT	186	Chuẩn đầu ra B2
244	1912202010013	Lương Thị Diễm	Quỳnh	CD19DLNT	186	thông tin cơ bản

245	1912202010014	Huỳnh Ngọc	Quỳnh	CD19DLNT	128	Chuẩn đầu ra B2
246	1912202010014	Huỳnh Ngọc	Quỳnh	CD19DLNT	128	Nhập môn Tin học
247	1912202010014	Huỳnh Ngọc	Quỳnh	CD19DLNT	128	Cộng sản Việt Nam
248	1912202010014	Huỳnh Ngọc	Quỳnh	CD19DLNT	128	Chính trị tổng hợp*
249	1912202010014	Huỳnh Ngọc	Quỳnh	CD19DLNT	128	Tiếng Anh khách sạn-nhà hàng
250	1912202010014	Huỳnh Ngọc	Quỳnh	CD19DLNT	128	Tiếng Anh trong thuyết minh du lịch
251	1912202010014	Huỳnh Ngọc	Quỳnh	CD19DLNT	128	Tiếng Anh du lịch
252	1912202010014	Huỳnh Ngọc	Quỳnh	CD19DLNT	128	Listening 3
253	1912202010014	Huỳnh Ngọc	Quỳnh	CD19DLNT	128	Kỹ năng thuyết trình
254	1912202010014	Huỳnh Ngọc	Quỳnh	CD19DLNT	128	Dịch Việt Anh
255	1912202010014	Huỳnh Ngọc	Quỳnh	CD19DLNT	128	Thực tế bộ môn
256	1912202010014	Huỳnh Ngọc	Quỳnh	CD19DLNT	128	Đất nước học Anh
257	1912202010014	Huỳnh Ngọc	Quỳnh	CD19DLNT	128	Đất nước học Mỹ
258	1912202010014	Huỳnh Ngọc	Quỳnh	CD19DLNT	128	Speaking 5
259	1912202010014	Huỳnh Ngọc	Quỳnh	CD19DLNT	128	Reading 5
260	1912202010014	Huỳnh Ngọc	Quỳnh	CD19DLNT	128	Listening 5
261	1912202010014	Huỳnh Ngọc	Quỳnh	CD19DLNT	128	Writing 5
262	1912202010014	Huỳnh Ngọc	Quỳnh	CD19DLNT	128	Speaking 4
263	1912202010014	Huỳnh Ngọc	Quỳnh	CD19DLNT	128	thông tin cơ bản
264	1912202010014	Huỳnh Ngọc	Quỳnh	CD19DLNT	128	Thực hành nghề nghiệp
265	1912202010014	Huỳnh Ngọc	Quỳnh	CD19DLNT	128	Lý thuyết Tổng hợp nghề nghiệp
266	1912202010015	Trần Ngọc Diễm	Quỳnh	CD19DLNT	175	Chuẩn đầu ra B2
267	1912202010015	Trần Ngọc Diễm	Quỳnh	CD19DLNT	175	Chính trị tổng hợp*
268	1912202010015	Trần Ngọc Diễm	Quỳnh	CD19DLNT	175	Listening 3
269	1912202010015	Trần Ngọc Diễm	Quỳnh	CD19DLNT	175	thông tin cơ bản
270	1912202010015	Trần Ngọc Diễm	Quỳnh	CD19DLNT	175	Thực hành nghề nghiệp
271	1912202010015	Trần Ngọc Diễm	Quỳnh	CD19DLNT	175	Lý thuyết Tổng hợp nghề nghiệp
272	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Chuẩn đầu ra B2
273	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Cơ sở văn hóa Việt Nam
274	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Nhập môn Tin học
275	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Ngữ nghĩa học
276	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Pháp luật đại cương
277	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Tư tưởng Hồ Chí Minh
278	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Cộng sản Việt Nam
279	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Chính trị tổng hợp*

280	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Tiếng Anh khách sạn-nhà hàng
281	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Tiếng Anh trong thuyết minh du lịch
282	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Tiếng Anh du lịch
283	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Giáo dục quốc phòng *
284	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Listening 1
285	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Speaking 1
286	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Listening 3
287	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Writing 3
288	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Dịch Anh - Việt
289	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Thực tế địa phương
290	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Kỹ năng thuyết trình
291	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Dịch Việt Anh
292	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Thực tế bộ môn
293	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Đất nước học Anh
294	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Đất nước học Mỹ
295	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Speaking 5
296	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Reading 1
297	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Reading 5
298	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Listening 5
299	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Writing 5
300	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Speaking 2
301	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Reading 2
302	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Listening 2
303	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Grammar 2
304	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Speaking 4
305	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Reading 4
306	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Listening 4
307	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Writing 4
308	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Writing 1
309	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Grammar 1
310	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Ngữ âm
311	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Speaking 3
312	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	thông tin cơ bản
313	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Tiếng Nga 2
314	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Tiếng Nga 4

315	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Thực hành nghề nghiệp
316	1912202010016	Lê Tuấn	Sơn	CD19DLNT	47	Lý thuyết Tổng hợp nghề nghiệp
317	1912202010017	Phan Ngọc	Thảo	CD19DLNT	116	Chuẩn đầu ra B2
318	1912202010017	Phan Ngọc	Thảo	CD19DLNT	116	Nhập môn Tin học
319	1912202010017	Phan Ngọc	Thảo	CD19DLNT	116	Cộng sản Việt Nam
320	1912202010017	Phan Ngọc	Thảo	CD19DLNT	116	Chính trị tổng hợp*
321	1912202010017	Phan Ngọc	Thảo	CD19DLNT	116	Tiếng Anh khách sạn-nhà hàng
322	1912202010017	Phan Ngọc	Thảo	CD19DLNT	116	Tiếng Anh trong thuyết minh du lịch
323	1912202010017	Phan Ngọc	Thảo	CD19DLNT	116	Tiếng Anh du lịch
324	1912202010017	Phan Ngọc	Thảo	CD19DLNT	116	Speaking 1
325	1912202010017	Phan Ngọc	Thảo	CD19DLNT	116	Listening 3
326	1912202010017	Phan Ngọc	Thảo	CD19DLNT	116	Kỹ năng thuyết trình
327	1912202010017	Phan Ngọc	Thảo	CD19DLNT	116	Dịch Việt Anh
328	1912202010017	Phan Ngọc	Thảo	CD19DLNT	116	Thực tế bộ môn
329	1912202010017	Phan Ngọc	Thảo	CD19DLNT	116	Đất nước học Anh
330	1912202010017	Phan Ngọc	Thảo	CD19DLNT	116	Đất nước học Mỹ
331	1912202010017	Phan Ngọc	Thảo	CD19DLNT	116	Speaking 5
332	1912202010017	Phan Ngọc	Thảo	CD19DLNT	116	Reading 5
333	1912202010017	Phan Ngọc	Thảo	CD19DLNT	116	Listening 5
334	1912202010017	Phan Ngọc	Thảo	CD19DLNT	116	Writing 5
335	1912202010017	Phan Ngọc	Thảo	CD19DLNT	116	Speaking 2
336	1912202010017	Phan Ngọc	Thảo	CD19DLNT	116	Speaking 4
337	1912202010017	Phan Ngọc	Thảo	CD19DLNT	116	Speaking 3
338	1912202010017	Phan Ngọc	Thảo	CD19DLNT	116	thông tin cơ bản
339	1912202010017	Phan Ngọc	Thảo	CD19DLNT	116	Thực hành nghề nghiệp
340	1912202010017	Phan Ngọc	Thảo	CD19DLNT	116	Lý thuyết Tổng hợp nghề nghiệp
341	1912202010018	Phạm Hữu	Thịnh	CD19DLNT	182	Chuẩn đầu ra B2
342	1912202010018	Phạm Hữu	Thịnh	CD19DLNT	182	thông tin cơ bản
343	1912202010018	Phạm Hữu	Thịnh	CD19DLNT	182	Lý thuyết Tổng hợp nghề nghiệp
344	1912202010019	Lê Thị Mỹ	Thơm	CD19DLNT	182	Chuẩn đầu ra B2
345	1912202010019	Lê Thị Mỹ	Thơm	CD19DLNT	182	Chính trị tổng hợp*
346	1912202010019	Lê Thị Mỹ	Thơm	CD19DLNT	182	thông tin cơ bản
347	1912202010019	Lê Thị Mỹ	Thơm	CD19DLNT	182	Lý thuyết Tổng hợp nghề nghiệp
348	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Chuẩn đầu ra B2
349	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Tiếng Việt thực hành

350	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Cơ sở văn hóa Việt Nam
351	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Nhập môn Tin học
352	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Nhập môn Ngôn ngữ học
353	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Lịch sử văn minh Thế giới
354	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Nhập môn xã hội học
355	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Ngữ nghĩa học
356	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Nguyên lý Mác - Lênin
357	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Pháp luật đại cương
358	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
359	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Cộng sản Việt Nam
360	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Chính trị tổng hợp*
361	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Tổng quan du lịch
362	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Tuyến điểm du lịch
363	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Tiếng Anh khách sạn-nhà hàng
364	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Quản trị nhà hàng - khách sạn
365	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Tiếng Anh trong thuyết minh du lịch
366	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Tiếng Anh du lịch
367	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Giáo dục quốc phòng *
368	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Giáo dục thể chất 1 *
369	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Giáo dục thể chất 2 *
370	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Giáo dục thể chất 3 *
371	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Listening 1
372	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Speaking 1
373	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Listening 3
374	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Writing 3
375	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Dịch Anh - Việt
376	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Thực tế địa phương
377	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Kỹ năng thuyết trình
378	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Dịch Việt Anh
379	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Thực tế bộ môn
380	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Đất nước học Anh
381	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Đất nước học Mỹ
382	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Speaking 5
383	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Reading 1
384	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Reading 5

385	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Listening 5
386	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Writing 5
387	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Speaking 2
388	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Reading 2
389	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Listening 2
390	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Writing 2
391	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Grammar 2
392	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Speaking 4
393	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Reading 4
394	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Listening 4
395	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Writing 4
396	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Writing 1
397	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Grammar 1
398	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Việt Nam-Đất nước-Con người
399	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Ngữ âm
400	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Speaking 3
401	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Reading 3
402	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	thông tin cơ bản
403	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Tiếng Nga 1
404	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Tiếng Nga 2
405	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Tiếng Nga 3
406	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Tiếng Nga 4
407	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Thực hành nghề nghiệp
408	1912202010020	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	CD19DLNT	0	Lý thuyết Tổng hợp nghề nghiệp
409	1912202010021	Nguyễn Thanh	Thúy	CD19DLNT	186	Chuẩn đầu ra B2
410	1912202010021	Nguyễn Thanh	Thúy	CD19DLNT	186	thông tin cơ bản
411	1912202010023	Nguyễn Thị Kim	Tỏa	CD19DLNT	149	Chuẩn đầu ra B2
412	1912202010023	Nguyễn Thị Kim	Tỏa	CD19DLNT	149	Chính trị tổng hợp*
413	1912202010023	Nguyễn Thị Kim	Tỏa	CD19DLNT	149	Tiếng Anh khách sạn-nhà hàng
414	1912202010023	Nguyễn Thị Kim	Tỏa	CD19DLNT	149	Tiếng Anh trong thuyết minh du lịch
415	1912202010023	Nguyễn Thị Kim	Tỏa	CD19DLNT	149	Giáo dục quốc phòng *
416	1912202010023	Nguyễn Thị Kim	Tỏa	CD19DLNT	149	Listening 1
417	1912202010023	Nguyễn Thị Kim	Tỏa	CD19DLNT	149	Listening 3
418	1912202010023	Nguyễn Thị Kim	Tỏa	CD19DLNT	149	Speaking 5
419	1912202010023	Nguyễn Thị Kim	Tỏa	CD19DLNT	149	Speaking 3

420	1912202010023	Nguyễn Thị Kim	Tỏa	CD19DLNT	149	thông tin cơ bản
421	1912202010023	Nguyễn Thị Kim	Tỏa	CD19DLNT	149	Thực hành nghề nghiệp
422	1912202010023	Nguyễn Thị Kim	Tỏa	CD19DLNT	149	Lý thuyết Tổng hợp nghề nghiệp
423	1912202010028	Bích Thị	Tươi	CD19DLNT	186	Chuẩn đầu ra B2
424	1912202010028	Bích Thị	Tươi	CD19DLNT	186	thông tin cơ bản
425	1912202010030	Nguyễn Đức Minh	Vy	CD19DLNT	186	Chuẩn đầu ra B2
426	1912202010030	Nguyễn Đức Minh	Vy	CD19DLNT	186	thông tin cơ bản
427	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Chuẩn đầu ra B2
428	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Tiếng Việt thực hành
429	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Cơ sở văn hóa Việt Nam
430	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Nhập môn Tin học
431	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Nhập môn xã hội học
432	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Ngữ nghĩa học
433	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Tư tưởng Hồ Chí Minh
434	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Cộng sản Việt Nam
435	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Chính trị tổng hợp*
436	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Tuyến điểm du lịch
437	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Tiếng Anh khách sạn-nhà hàng
438	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Tiếng Anh trong thuyết minh du lịch
439	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Tiếng Anh du lịch
440	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Giáo dục quốc phòng *
441	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Giáo dục thể chất 3 *
442	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Listening 1
443	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Speaking 1
444	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Listening 3
445	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Writing 3
446	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Dịch Anh - Việt
447	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Thực tế địa phương
448	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Kỹ năng thuyết trình
449	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Dịch Việt Anh
450	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Thực tế bộ môn
451	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Đất nước học Anh
452	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Đất nước học Mỹ
453	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Speaking 5
454	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Reading 1

455	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Reading 5
456	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Listening 5
457	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Writing 5
458	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Speaking 2
459	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Writing 2
460	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Speaking 4
461	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Reading 4
462	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Listening 4
463	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Writing 4
464	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Writing 1
465	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Grammar 1
466	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Việt Nam-Đất nước-Con người
467	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Ngữ âm
468	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Speaking 3
469	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Reading 3
470	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	thông tin cơ bản
471	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Tiếng Nga 1
472	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Tiếng Nga 3
473	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Tiếng Nga 4
474	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Thực hành nghề nghiệp
475	1912202010032	Mai Thị Yến	Vy	CD19DLNT	34	Lý thuyết Tổng hợp nghề nghiệp
476	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
477	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Môi trường & Con người
478	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Tiếng Việt thực hành
479	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Cơ sở văn hóa Việt Nam
480	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Nhập môn Tin học
481	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Tâm bệnh học
482	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Tâm lý học đại cương
483	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Giáo dục học đại cương
484	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Mỹ thuật
485	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Âm nhạc & Múa
486	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Nguyên lý Mác - Lênin
487	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Pháp luật đại cương
488	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Giáo dục thể chất 1 *
489	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Giáo dục thể chất 2 *

490	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Giáo dục thể chất 3 *
491	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Sự phát triển thể chất trẻ em
492	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Sự học & Phát triển Tâm lý trẻ em
493	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Sự học & Phát triển Tâm lý trẻ em
494	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Nghề giáo viên Mầm non
495	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Chương trình Giáo dục Mầm non
496	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Tổ chức hoạt động tạo hình
497	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Đàn phím điện tử
498	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Giáo dục gia đình
499	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Giáo dục học Mầm non
500	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Phương pháp phát triển ngôn ngữ
501	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Phương pháp làm quen với Toán
502	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Tổ chức hoạt động vui chơi
503	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Chăm sóc sức khoẻ trẻ em 1
504	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Phương pháp Giáo dục Mỹ thuật
505	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Tiếng Anh 1
506	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	thông tin cơ bản
507	1711402010125	Tô Thị Ánh	Tuyết	CD19MNNT	94	Kiến tập sư phạm
508	1811402010031	Nguyễn Thị Ngọc	Thư	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
509	1811402010031	Nguyễn Thị Ngọc	Thư	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
510	1911402010001	Lê Thị Ngọc	Châu	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
511	1911402010001	Lê Thị Ngọc	Châu	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
512	1911402010002	Katơr Thị	Dính	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
513	1911402010002	Katơr Thị	Dính	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
514	1911402010003	Nguyễn Thị Thanh	Kiều	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
515	1911402010003	Nguyễn Thị Thanh	Kiều	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
516	1911402010004	Hán Thị	Lạch	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
517	1911402010004	Hán Thị	Lạch	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
518	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
519	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Môi trường & Con người
520	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Tiếng Việt thực hành
521	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Cơ sở văn hóa Việt Nam
522	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Nhập môn Tin học
523	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Văn học thiếu nhi
524	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Tâm bệnh học

525	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Giao tiếp sư phạm
526	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	trong dạy học
527	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Tâm lý học đại cương
528	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Giáo dục học đại cương
529	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Mỹ thuật
530	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Âm nhạc & Múa
531	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Thiết kế hoạt động góc
532	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Nguyên lý Mác - Lênin
533	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Pháp luật đại cương
534	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Tư tưởng Hồ Chí Minh
535	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Cộng sản Việt Nam
536	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	quản lý ngành
537	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Chính trị tổng hợp*
538	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Giáo dục thể chất 1 *
539	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Giáo dục thể chất 2 *
540	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Giáo dục thể chất 3 *
541	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Sự phát triển thể chất trẻ em
542	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Sự học & Phát triển Tâm lý trẻ em
543	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Sự học & Phát triển Tâm lý trẻ em
544	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Nghề giáo viên Mầm non
545	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Chương trình Giáo dục Mầm non
546	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Tổ chức hoạt động tạo hình
547	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Đàn phím điện tử
548	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Giáo dục gia đình
549	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Giáo dục học Mầm non
550	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Phương pháp phát triển ngôn ngữ
551	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Phương pháp làm quen với Văn học
552	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Phương pháp làm quen với Toán
553	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Tổ chức hoạt động vui chơi
554	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	và môi trường xung quanh
555	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Chăm sóc sức khoẻ trẻ em 1
556	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Chăm sóc sức khoẻ trẻ em 2
557	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Phương pháp giáo dục Âm nhạc
558	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Phương pháp Giáo dục Mỹ thuật
559	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Giáo dục hoà nhập

560	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Phương pháp giáo dục thể chất
561	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Phương pháp nghiên cứu khoa học
562	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Sức khoẻ sinh sản
563	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	chương trình giáo dục mầm non
564	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Quản lý trong Giáo dục Mầm non
565	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Đánh giá trong Giáo dục Mầm non
566	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	non
567	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Tiếng Anh (5)
568	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Tiếng Anh 1
569	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Tiếng Anh 2
570	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Tiếng Anh 3
571	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	thông tin cơ bản
572	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Kiến thức chuyên môn
573	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Kiến thức cơ sở ngành
574	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Kiến tập sư phạm
575	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Thực hành sư phạm
576	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Thực tập sư phạm
577	1911402010005	Thiên Thị Mỹ	Linh	CD19MNNT	11	Thực tập cuối khoá
578	1911402010006	Nguyễn Thị Khánh	Ly	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
579	1911402010006	Nguyễn Thị Khánh	Ly	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
580	1911402010007	Võ Thị Mỹ	Ly	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
581	1911402010007	Võ Thị Mỹ	Ly	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
582	1911402010008	Phan Thị Xuân	Mai	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
583	1911402010008	Phan Thị Xuân	Mai	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
584	1911402010009	Lê Thị Thanh	Ngân	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
585	1911402010009	Lê Thị Thanh	Ngân	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
586	1911402010010	Trương Thị	Ngọc	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
587	1911402010010	Trương Thị	Ngọc	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
588	1911402010011	Trần Ái Thúy	Nhi	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
589	1911402010011	Trần Ái Thúy	Nhi	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
590	1911402010012	Mai Thị	Như	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
591	1911402010012	Mai Thị	Như	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
592	1911402010013	Trần Thị Xuân	Phương	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
593	1911402010013	Trần Thị Xuân	Phương	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
594	1911402010014	Lê Hoàng Tú	Quyên	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2

595	1911402010014	Lê Hoàng Tú	Quyên	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
596	1911402010015	Tài Nữ Như	Quỳnh	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
597	1911402010015	Tài Nữ Như	Quỳnh	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
598	1911402010016	Nguyễn Thị	Quỳnh	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
599	1911402010016	Nguyễn Thị	Quỳnh	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
600	1911402010017	Đạo Thị	Sấm	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
601	1911402010017	Đạo Thị	Sấm	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
602	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
603	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Môi trường & Con người
604	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Tiếng Việt thực hành
605	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Cơ sở văn hóa Việt Nam
606	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Nhập môn Tin học
607	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Văn học thiếu nhi
608	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Tâm bệnh học
609	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Giao tiếp sư phạm
610	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	trong dạy học
611	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Tâm lý học đại cương
612	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Giáo dục học đại cương
613	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Mỹ thuật
614	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Âm nhạc & Múa
615	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Thiết kế hoạt động góc
616	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Nguyên lý Mác - Lênin
617	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Pháp luật đại cương
618	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
619	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Cộng sản Việt Nam
620	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	quản lý ngành
621	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Chính trị tổng hợp*
622	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Giáo dục quốc phòng *
623	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Giáo dục thể chất 1 *
624	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Giáo dục thể chất 2 *
625	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Giáo dục thể chất 3 *
626	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Sự phát triển thể chất trẻ em
627	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Sự học & Phát triển Tâm lý trẻ em
628	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Sự học & Phát triển Tâm lý trẻ em
629	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Nghề giáo viên Mầm non

630	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Chương trình Giáo dục Mầm non
631	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Tổ chức hoạt động tạo hình
632	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Đàn phím điện tử
633	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Giáo dục gia đình
634	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Giáo dục học Mầm non
635	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Phương pháp phát triển ngôn ngữ
636	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Phương pháp làm quen với Văn học
637	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Phương pháp làm quen với Toán
638	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Tổ chức hoạt động vui chơi
639	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	và môi trường xung quanh
640	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Chăm sóc sức khoẻ trẻ em 1
641	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Chăm sóc sức khoẻ trẻ em 2
642	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Phương pháp giáo dục Âm nhạc
643	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Phương pháp Giáo dục Mỹ thuật
644	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Giáo dục hoà nhập
645	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Phương pháp giáo dục thể chất
646	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Phương pháp nghiên cứu khoa học
647	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Sức khoẻ sinh sản
648	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	chương trình giáo dục mầm non
649	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Quản lý trong Giáo dục Mầm non
650	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Đánh giá trong Giáo dục Mầm non
651	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	non
652	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Tiếng Anh (5)
653	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Tiếng Anh 1
654	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Tiếng Anh 2
655	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Tiếng Anh 3
656	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Tiếng Anh 4
657	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	thông tin cơ bản
658	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Kiến thức chuyên môn
659	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Kiến thức cơ sở ngành
660	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Kiến tập sư phạm
661	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Thực hành sư phạm
662	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Thực tập sư phạm
663	1911402010018	Nguyễn Thị	Thấm	CD19MNNT	0	Thực tập cuối khoá
664	1911402010019	Lê Thị Ngọc	Thắm	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2

665	1911402010019	Lê Thị Ngọc	Thắm	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
666	1911402010020	Ngô Thanh	Thảo	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
667	1911402010020	Ngô Thanh	Thảo	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
668	1911402010021	Huỳnh Thu	Thảo	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
669	1911402010021	Huỳnh Thu	Thảo	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
670	1911402010022	Nguyễn Thị Minh	Thu	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
671	1911402010022	Nguyễn Thị Minh	Thu	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
672	1911402010023	Hồ Thị Kim	Thúy	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
673	1911402010023	Hồ Thị Kim	Thúy	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
674	1911402010024	Phạm Thị Như	Trâm	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
675	1911402010024	Phạm Thị Như	Trâm	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
676	1911402010025	Phạm Thị Ngọc	Trâm	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
677	1911402010025	Phạm Thị Ngọc	Trâm	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
678	1911402010026	Trần Thị	Trầm	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
679	1911402010026	Trần Thị	Trầm	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
680	1911402010027	Nguyễn Thị Mỹ	Trang	CD19MNNT	178	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
681	1911402010027	Nguyễn Thị Mỹ	Trang	CD19MNNT	178	thông tin cơ bản
682	1911402010027	Nguyễn Thị Mỹ	Trang	CD19MNNT	178	Kiến thức chuyên môn
683	1911402010028	Lê Thị Thu	Trang	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
684	1911402010028	Lê Thị Thu	Trang	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
685	1911402010029	Nguyễn Thị	Trang	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
686	1911402010029	Nguyễn Thị	Trang	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
687	1911402010030	Nguyễn Thị Kim	Tùng	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
688	1911402010030	Nguyễn Thị Kim	Tùng	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
689	1911402010031	Phạm Thị Thanh	Tuyền	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
690	1911402010031	Phạm Thị Thanh	Tuyền	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
691	1911402010032	Lê Thị Tường	Vi	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
692	1911402010032	Lê Thị Tường	Vi	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
693	1911402010033	Đỗ Thị Thùy	Vy	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
694	1911402010033	Đỗ Thị Thùy	Vy	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
695	1911402010034	Lê Thanh Hồng	Yến	CD19MNNT	182	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
696	1911402010034	Lê Thanh Hồng	Yến	CD19MNNT	182	thông tin cơ bản
697	1911402170001	Hoàng Thị	Mến	CD19NVNT	173	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
698	1911402170001	Hoàng Thị	Mến	CD19NVNT	173	thông tin cơ bản
699	1911402170002	Lượng Thị	Nghĩa	CD19NVNT	173	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2

700	1911402170002	Lượng Thị	Nghĩa	CD19NVNT	173	thông tin cơ bản
701	1911402170003	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	CD19NVNT	169	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
702	1911402170003	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	CD19NVNT	169	thông tin cơ bản
703	1911402170003	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	CD19NVNT	169	Kiến thức chuyên môn
704	1911402170005	Bùi Trung	Thành	CD19NVNT	169	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
705	1911402170005	Bùi Trung	Thành	CD19NVNT	169	thông tin cơ bản
706	1911402170005	Bùi Trung	Thành	CD19NVNT	169	Kiến thức chuyên môn
707	1911402170006	Võ Lê Anh	Thư	CD19NVNT	169	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
708	1911402170006	Võ Lê Anh	Thư	CD19NVNT	169	thông tin cơ bản
709	1911402170006	Võ Lê Anh	Thư	CD19NVNT	169	Kiến thức chuyên môn
710	1911402170008	Phan Thị	Trinh	CD19NVNT	173	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
711	1911402170008	Phan Thị	Trinh	CD19NVNT	173	thông tin cơ bản
712	1911402170009	Thành Nữ Huyền	Uy	CD19NVNT	169	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
713	1911402170009	Thành Nữ Huyền	Uy	CD19NVNT	169	thông tin cơ bản
714	1911402170009	Thành Nữ Huyền	Uy	CD19NVNT	169	Kiến thức chuyên môn
715	1911402170010	Phạm Thị Ngọc	Ý	CD19NVNT	169	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2
716	1911402170010	Phạm Thị Ngọc	Ý	CD19NVNT	169	thông tin cơ bản
717	1911402170010	Phạm Thị Ngọc	Ý	CD19NVNT	169	Kiến thức chuyên môn
718	1911402310002	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	CD19TANT	196	Chuẩn đầu ra B2
719	1911402310002	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	CD19TANT	196	thông tin cơ bản
720	1911402310004	Phan Thị Hồng	Nhung	CD19TANT	196	Chuẩn đầu ra B2
721	1911402310004	Phan Thị Hồng	Nhung	CD19TANT	196	thông tin cơ bản
722	1911402310005	Bùi Thị Nguyên	Phương	CD19TANT	196	Chuẩn đầu ra B2
723	1911402310005	Bùi Thị Nguyên	Phương	CD19TANT	196	thông tin cơ bản
724	1911402310006	Huỳnh Hồng Đan	Phương	CD19TANT	196	Chuẩn đầu ra B2
725	1911402310006	Huỳnh Hồng Đan	Phương	CD19TANT	196	Chính trị tổng hợp*
726	1911402310006	Huỳnh Hồng Đan	Phương	CD19TANT	196	thông tin cơ bản
727	1911402310007	Nguyễn Công Diễm	Quỳnh	CD19TANT	196	Chuẩn đầu ra B2
728	1911402310007	Nguyễn Công Diễm	Quỳnh	CD19TANT	196	thông tin cơ bản
729	1911402310008	Trần Thị Hoàng	Trang	CD19TANT	196	Chuẩn đầu ra B2
730	1911402310008	Trần Thị Hoàng	Trang	CD19TANT	196	thông tin cơ bản
731	1911402310009	Trần Thanh Hữu	Trọng	CD19TANT	196	Chuẩn đầu ra B2
732	1911402310009	Trần Thanh Hữu	Trọng	CD19TANT	196	thông tin cơ bản
733	1911402310010	Nguyễn Hồ Thanh	Tú	CD19TANT	196	Chuẩn đầu ra B2
734	1911402310010	Nguyễn Hồ Thanh	Tú	CD19TANT	196	thông tin cơ bản

735	1911402310011	Trần Ngọc Tường	Vi	CD19TANT	196	Chuẩn đầu ra B2
736	1911402310011	Trần Ngọc Tường	Vi	CD19TANT	196	Chính trị tổng hợp*
737	1911402310011	Trần Ngọc Tường	Vi	CD19TANT	196	thông tin cơ bản
738	09128114	Hồ Văn	Câu	DH09SP17	134	Anh văn 2
739	09128114	Hồ Văn	Câu	DH09SP17	134	Chuẩn đầu ra B1
740	09112012	Trần A	Bẩu	DH09TY17	158	THONG_TIN_NHOM_BBTC
741	09112012	Trần A	Bẩu	DH09TY17	158	Chuẩn đầu ra B1
742	09112247	Danh Duy	Khánh	DH09TY17	157	THONG_TIN_NHOM_BBTC
743	09112247	Danh Duy	Khánh	DH09TY17	157	Chuẩn đầu ra B1
744	10154023	Thạch	Mẫn	DH10OT	130	Anh văn 1
745	10154023	Thạch	Mẫn	DH10OT	130	Anh văn 2
746	10154023	Thạch	Mẫn	DH10OT	130	Chuẩn đầu ra B1
747	10154023	Thạch	Mẫn	DH10OT	130	Chuẩn đầu ra Tin học
748	11142149	Hồ Sĩ	Lưu	DH11DY	168	Chuẩn đầu ra Tin học
749	11158041	Thông Minh	Khang	DH11SK	131	Anh văn 1
750	11158041	Thông Minh	Khang	DH11SK	131	Anh văn 2
751	11158041	Thông Minh	Khang	DH11SK	131	Chuẩn đầu ra B1
752	11112319	Bùi Mỹ Thùy	Khanh	DH11TT	158	Cơ thể học và sinh lý II
753	11112319	Bùi Mỹ Thùy	Khanh	DH11TT	158	Nguyên lý bệnh II
754	11112319	Bùi Mỹ Thùy	Khanh	DH11TT	158	Bệnh truyền nhiễm II
755	11112319	Bùi Mỹ Thùy	Khanh	DH11TT	158	Chuẩn đầu ra B2
756	11112102	Nguyễn Xuân	Hoàng	DH11TY	151	THONG_TIN_NHOM_BBTC
757	11112102	Nguyễn Xuân	Hoàng	DH11TY	151	Thống kê ứng dụng trong SH
758	11112102	Nguyễn Xuân	Hoàng	DH11TY	151	Vệ sinh an toàn thực phẩm
759	11112102	Nguyễn Xuân	Hoàng	DH11TY	151	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
760	11112102	Nguyễn Xuân	Hoàng	DH11TY	151	Thực tập trang trại TY
761	11112102	Nguyễn Xuân	Hoàng	DH11TY	151	Chuẩn đầu ra Tin học
762	12125537	Rmah	Thoat	DH12BQ	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
763	12125537	Rmah	Thoat	DH12BQ	130	Chuẩn đầu ra B1
764	12125537	Rmah	Thoat	DH12BQ	130	Chuẩn đầu ra Tin học
765	12120220	Đinh Văn	Lâm	DH12KT	128	Anh văn 1
766	12120220	Đinh Văn	Lâm	DH12KT	128	Anh văn 2
767	12120220	Đinh Văn	Lâm	DH12KT	128	Chuẩn đầu ra B1
768	12113078	Kim Trúc	Ral	DH12NHB	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
769	12113078	Kim Trúc	Ral	DH12NHB	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC

770	12113078	Kim Trúc	Ral	DH12NHB	121	Xác suất thống kê
771	12113078	Kim Trúc	Ral	DH12NHB	121	Cây ăn quả nhiệt đới
772	12113078	Kim Trúc	Ral	DH12NHB	121	Cây rau
773	12113078	Kim Trúc	Ral	DH12NHB	121	Anh văn 1
774	12113078	Kim Trúc	Ral	DH12NHB	121	Anh văn 2
775	12113078	Kim Trúc	Ral	DH12NHB	121	Tin học đại cương
776	12113078	Kim Trúc	Ral	DH12NHB	121	Chuẩn đầu ra B1
777	12113078	Kim Trúc	Ral	DH12NHB	121	Chuẩn đầu ra Tin học
778	12113089	Diệp Trường	An	DH12NHA	136	Anh văn 1
779	12113089	Diệp Trường	An	DH12NHA	136	Anh văn 2
780	12113089	Diệp Trường	An	DH12NHA	136	Chuẩn đầu ra B1
781	12113089	Diệp Trường	An	DH12NHA	136	Chuẩn đầu ra Tin học
782	12113189	Lưu Hoàng	Nam	DH12NHB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
783	12113189	Lưu Hoàng	Nam	DH12NHB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
784	12113189	Lưu Hoàng	Nam	DH12NHB	123	Toán cao cấp B1
785	12113189	Lưu Hoàng	Nam	DH12NHB	123	Toán cao cấp B2
786	12113189	Lưu Hoàng	Nam	DH12NHB	123	Hóa học đại cương
787	12113189	Lưu Hoàng	Nam	DH12NHB	123	Khuyến nông
788	12113189	Lưu Hoàng	Nam	DH12NHB	123	Khóa luận tốt nghiệp
789	12113189	Lưu Hoàng	Nam	DH12NHB	123	Bảo vệ đề cương
790	12113189	Lưu Hoàng	Nam	DH12NHB	123	Chuẩn đầu ra Tin học
791	12116013	Sư Văn	Sang	DH12NT	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
792	12116013	Sư Văn	Sang	DH12NT	133	Anh văn 1
793	12116013	Sư Văn	Sang	DH12NT	133	Anh văn 2
794	12116013	Sư Văn	Sang	DH12NT	133	Chuẩn đầu ra B1
795	12116013	Sư Văn	Sang	DH12NT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
796	12116217	Thạch Sóc	Kha	DH12NY	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
797	12116217	Thạch Sóc	Kha	DH12NY	133	Anh văn 1
798	12116217	Thạch Sóc	Kha	DH12NY	133	Anh văn 2
799	12116217	Thạch Sóc	Kha	DH12NY	133	Chuẩn đầu ra B1
800	12116217	Thạch Sóc	Kha	DH12NY	133	Chuẩn đầu ra Tin học
801	12122323	Triệu Thị	Giang	DH12QT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
802	12122323	Triệu Thị	Giang	DH12QT	126	Anh văn 1
803	12122323	Triệu Thị	Giang	DH12QT	126	Anh văn 2
804	12122323	Triệu Thị	Giang	DH12QT	126	Chuẩn đầu ra B1

805	12125555	Nguyễn Thị Thanh	Tú	DH12TP	148	Chuẩn đầu ra B2
806	12125555	Nguyễn Thị Thanh	Tú	DH12TP	148	Chuẩn đầu ra Tin học
807	12112237	Nguyễn Thành	Trung	DH12TT	141	Quân sự 1 (lý thuyết)*
808	12112237	Nguyễn Thành	Trung	DH12TT	141	Quân sự (thực hành)*
809	12112237	Nguyễn Thành	Trung	DH12TT	141	Sinh sản động vật
810	12112237	Nguyễn Thành	Trung	DH12TT	141	Sinh học và mô học đại cương
811	12112237	Nguyễn Thành	Trung	DH12TT	141	Anh văn chuyên ngành I
812	12112237	Nguyễn Thành	Trung	DH12TT	141	Đề tài tốt nghiệp
813	12112011	Trần Thủ	Độ	DH12TY	167	Chuẩn đầu ra Tin học
814	12112041	Đinh Văn	Tân	DH12TY	157	THONG_TIN_NHOM_BBTC
815	12112041	Đinh Văn	Tân	DH12TY	157	Chuẩn đầu ra B1
816	12112041	Đinh Văn	Tân	DH12TY	157	Chuẩn đầu ra Tin học
817	12112074	Nguyễn Duy	Khánh	DH12TY	143	THONG_TIN_NHOM_BBTC
818	12112074	Nguyễn Duy	Khánh	DH12TY	143	THONG_TIN_NHOM_BBTC
819	12112074	Nguyễn Duy	Khánh	DH12TY	143	Sinh hóa chuyên ngành
820	12112074	Nguyễn Duy	Khánh	DH12TY	143	Vệ sinh an toàn thực phẩm
821	12112074	Nguyễn Duy	Khánh	DH12TY	143	Ký sinh trùng 1
822	12112074	Nguyễn Duy	Khánh	DH12TY	143	Bệnh truyền nhiễm chung
823	12112074	Nguyễn Duy	Khánh	DH12TY	143	Bệnh truyền nhiễm heo
824	12112074	Nguyễn Duy	Khánh	DH12TY	143	Ký sinh trùng 2
825	12112074	Nguyễn Duy	Khánh	DH12TY	143	Chuẩn đầu ra B1
826	12112074	Nguyễn Duy	Khánh	DH12TY	143	Chuẩn đầu ra Tin học
827	12112142	Chung Thị Bích	Liên	DH12TY	156	THONG_TIN_NHOM_BBTC
828	12112142	Chung Thị Bích	Liên	DH12TY	156	Vệ sinh an toàn thực phẩm
829	12112142	Chung Thị Bích	Liên	DH12TY	156	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
830	12112142	Chung Thị Bích	Liên	DH12TY	156	Chuẩn đầu ra Tin học
831	12112148	Trần Thị Thảo	Lộc	DH12TY	165	THONG_TIN_NHOM_BBTC
832	12112148	Trần Thị Thảo	Lộc	DH12TY	165	Chuẩn đầu ra B1
833	12112223	Phạm Huỳnh Minh	Trâm	DH12TY	164	THONG_TIN_NHOM_BBTC
834	12112234	Huỳnh Tấn	Trung	DH12TY	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
835	12112234	Huỳnh Tấn	Trung	DH12TY	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
836	12112234	Huỳnh Tấn	Trung	DH12TY	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
837	12112234	Huỳnh Tấn	Trung	DH12TY	138	Toán cao cấp B1
838	12112234	Huỳnh Tấn	Trung	DH12TY	138	Toán cao cấp B2
839	12112234	Huỳnh Tấn	Trung	DH12TY	138	Vệ sinh an toàn thực phẩm

840	12112234	Huỳnh Tấn	Trung	DH12TY	138	Bệnh truyền nhiễm heo
841	12112234	Huỳnh Tấn	Trung	DH12TY	138	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
842	12112234	Huỳnh Tấn	Trung	DH12TY	138	Chuẩn đầu ra B1
843	12112234	Huỳnh Tấn	Trung	DH12TY	138	Chuẩn đầu ra Tin học
844	12112253	Đoàn Hà Minh	Mẫn	DH12TY	167	Chuẩn đầu ra Tin học
845	12112262	Trương Thanh	Bình	DH12TY	157	THONG_TIN_NHOM_BBTC
846	12112262	Trương Thanh	Bình	DH12TY	157	Chuẩn đầu ra B1
847	12112262	Trương Thanh	Bình	DH12TY	157	Chuẩn đầu ra Tin học
848	12112274	Lê Thái	Hiệp	DH12TY	158	THONG_TIN_NHOM_BBTC
849	12112274	Lê Thái	Hiệp	DH12TY	158	Chuẩn đầu ra B1
850	12112274	Lê Thái	Hiệp	DH12TY	158	Chuẩn đầu ra Tin học
851	13128034	Nguyễn Thúy	Hằng	DH13AV	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
852	13128156	Nguyễn Thanh	Tín	DH13AV	137	Tin học đại cương
853	13128156	Nguyễn Thanh	Tín	DH13AV	137	Chuẩn đầu ra Tin học
854	13125052	Nguyễn Thành	Công	DH13BQ	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
855	13125052	Nguyễn Thành	Công	DH13BQ	131	Chuẩn đầu ra B1
856	13125052	Nguyễn Thành	Công	DH13BQ	131	Chuẩn đầu ra Tin học
857	13125236	Nguyễn Thị	Liên	DH13BQ	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
858	13125236	Nguyễn Thị	Liên	DH13BQ	130	Chuẩn đầu ra B1
859	13125259	Võ Thị Thùy	Linh	DH13BQ	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
860	13125259	Võ Thị Thùy	Linh	DH13BQ	130	Chuẩn đầu ra B1
861	13125259	Võ Thị Thùy	Linh	DH13BQ	130	Chuẩn đầu ra Tin học
862	13125292	Trần Thị Hà	My	DH13BQ	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
863	13125292	Trần Thị Hà	My	DH13BQ	130	Chuẩn đầu ra B1
864	13125315	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	DH13BQ	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
865	13125315	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	DH13BQ	130	Chuẩn đầu ra B1
866	13125378	Huỳnh Trần	Phú	DH13BQ	141	Giáo dục thể chất 1*
867	13125378	Huỳnh Trần	Phú	DH13BQ	141	Chuẩn đầu ra Tin học
868	13125389	Đinh Thị	Phương	DH13BQ	140	Chuẩn đầu ra Tin học
869	13125686	Hứa Thị	Oanh	DH13BQ	143	Chuẩn đầu ra Tin học
870	13125717	Phạm Thị Thu	Huyền	DH13BQGL	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
871	13125717	Phạm Thị Thu	Huyền	DH13BQGL	130	Chuẩn đầu ra B1
872	13125720	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	DH13BQGL	140	Chuẩn đầu ra Tin học
873	13125732	Nguyễn Thị Như	Nguyệt	DH13BQGL	140	Chuẩn đầu ra Tin học
874	13125743	Trần Thái	Phương	DH13BQGL	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC

875	13125743	Trần Thái	Phương	DH13BQGL	131	Chuẩn đầu ra B1
876	13125743	Trần Thái	Phương	DH13BQGL	131	Chuẩn đầu ra Tin học
877	13125787	Lê Thị Ánh	Tuyết	DH13BQGL	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
878	13125787	Lê Thị Ánh	Tuyết	DH13BQGL	130	Chuẩn đầu ra B1
879	13125796	Phan Thị Thùy	Vy	DH13BQGL	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
880	13125796	Phan Thị Thùy	Vy	DH13BQGL	130	Chuẩn đầu ra B1
881	13145063	Khách Đô	Huy	DH13BVA	149	Chuẩn đầu ra Tin học
882	13145071	Huỳnh Duy	Hưng	DH13BVA	147	Giáo dục thể chất 1*
883	13145229	Nguyễn Văn	Tường	DH13BVA	148	Chuẩn đầu ra Tin học
884	13145160	Trịnh Minh	Tâm	DH13BVB	138	Anh văn 1
885	13145160	Trịnh Minh	Tâm	DH13BVB	138	Anh văn 2
886	13145160	Trịnh Minh	Tâm	DH13BVB	138	Chuẩn đầu ra B1
887	12115248	Đinh Quang	Tuyến	DH13CB	124	Hóa học đại cương
888	12115248	Đinh Quang	Tuyến	DH13CB	124	Anh văn 1
889	12115248	Đinh Quang	Tuyến	DH13CB	124	Anh văn 2
890	12115248	Đinh Quang	Tuyến	DH13CB	124	Chuẩn đầu ra B1
891	12115248	Đinh Quang	Tuyến	DH13CB	124	Chuẩn đầu ra Tin học
892	13115115	Văn Thị Hoàng	Thư	DH13CB	137	Chuẩn đầu ra Tin học
893	13115190	Trần Công	Định	DH13CB	127	Anh văn 1
894	13115190	Trần Công	Định	DH13CB	127	Anh văn 2
895	13115190	Trần Công	Định	DH13CB	127	Chuẩn đầu ra B1
896	13115393	Lê Văn	Thịnh	DH13CB	125	Công nghệ sấy gỗ
897	13115393	Lê Văn	Thịnh	DH13CB	125	Anh văn 1
898	13115393	Lê Văn	Thịnh	DH13CB	125	Anh văn 2
899	13115393	Lê Văn	Thịnh	DH13CB	125	Chuẩn đầu ra B1
900	13115393	Lê Văn	Thịnh	DH13CB	125	Chuẩn đầu ra Tin học
901	13115492	Nguyễn Thị	Thơm	DH13CB	127	Anh văn 1
902	13115492	Nguyễn Thị	Thơm	DH13CB	127	Anh văn 2
903	13115492	Nguyễn Thị	Thơm	DH13CB	127	Chuẩn đầu ra B1
904	13115492	Nguyễn Thị	Thơm	DH13CB	127	Chuẩn đầu ra Tin học
905	12118015	Nguyễn Hữu	Chiến	DH13CC	129	Anh văn 1
906	12118015	Nguyễn Hữu	Chiến	DH13CC	129	Anh văn 2
907	12118015	Nguyễn Hữu	Chiến	DH13CC	129	Chuẩn đầu ra B1
908	13118004	Nguyễn Thế	Bảo	DH13CC	129	Anh văn 1
909	13118004	Nguyễn Thế	Bảo	DH13CC	129	Anh văn 2

910	13118004	Nguyễn Thế	Bảo	DH13CC	129	Chuẩn đầu ra B1
911	13118004	Nguyễn Thế	Bảo	DH13CC	129	Chuẩn đầu ra Tin học
912	13118019	Vũ Xuân	Hoàng	DH13CC	129	Anh văn 1
913	13118019	Vũ Xuân	Hoàng	DH13CC	129	Anh văn 2
914	13118019	Vũ Xuân	Hoàng	DH13CC	129	Chuẩn đầu ra B1
915	13118019	Vũ Xuân	Hoàng	DH13CC	129	Chuẩn đầu ra Tin học
916	13118038	Trần Cảnh	Phú	DH13CC	129	Anh văn 1
917	13118038	Trần Cảnh	Phú	DH13CC	129	Anh văn 2
918	13118038	Trần Cảnh	Phú	DH13CC	129	Chuẩn đầu ra B1
919	13118046	Kim Thái	Sơn	DH13CC	126	Anh văn 1
920	13118046	Kim Thái	Sơn	DH13CC	126	Anh văn 2
921	13118046	Kim Thái	Sơn	DH13CC	126	Tin học đại cương
922	13118046	Kim Thái	Sơn	DH13CC	126	Chuẩn đầu ra B1
923	13118046	Kim Thái	Sơn	DH13CC	126	Chuẩn đầu ra Tin học
924	13118074	Võ Đặng Phạm	Anh	DH13CC	129	Anh văn 1
925	13118074	Võ Đặng Phạm	Anh	DH13CC	129	Anh văn 2
926	13118074	Võ Đặng Phạm	Anh	DH13CC	129	Chuẩn đầu ra B1
927	13118075	Vũ Văn	Anh	DH13CC	126	Anh văn 1
928	13118075	Vũ Văn	Anh	DH13CC	126	Anh văn 2
929	13118075	Vũ Văn	Anh	DH13CC	126	Tin học đại cương
930	13118075	Vũ Văn	Anh	DH13CC	126	Chuẩn đầu ra B1
931	13118075	Vũ Văn	Anh	DH13CC	126	Chuẩn đầu ra Tin học
932	13118109	Phạm	Đại	DH13CC	129	Anh văn 1
933	13118109	Phạm	Đại	DH13CC	129	Anh văn 2
934	13118109	Phạm	Đại	DH13CC	129	Chuẩn đầu ra B1
935	13118284	Lâm Văn	Thiệt	DH13CC	129	Anh văn 1
936	13118284	Lâm Văn	Thiệt	DH13CC	129	Anh văn 2
937	13118284	Lâm Văn	Thiệt	DH13CC	129	Chuẩn đầu ra B1
938	13118344	Bùi Văn	Tú	DH13CC	129	Anh văn 1
939	13118344	Bùi Văn	Tú	DH13CC	129	Anh văn 2
940	13118344	Bùi Văn	Tú	DH13CC	129	Chuẩn đầu ra B1
941	13118344	Bùi Văn	Tú	DH13CC	129	Chuẩn đầu ra Tin học
942	13153023	Tăng Thành	Thảo	DH13CD	129	Anh văn 1
943	13153023	Tăng Thành	Thảo	DH13CD	129	Anh văn 2
944	13153023	Tăng Thành	Thảo	DH13CD	129	Chuẩn đầu ra B1

945	13153028	Ngô Tấn	Vinh	DH13CD	130	Anh văn 1
946	13153028	Ngô Tấn	Vinh	DH13CD	130	Anh văn 2
947	13153028	Ngô Tấn	Vinh	DH13CD	130	Chuẩn đầu ra B1
948	13153073	Nguyễn Văn	Đấu	DH13CD	131	Anh văn 1
949	13153073	Nguyễn Văn	Đấu	DH13CD	131	Anh văn 2
950	13153073	Nguyễn Văn	Đấu	DH13CD	131	Chuẩn đầu ra B1
951	13153092	Lê Quang	Hậu	DH13CD	130	Anh văn 1
952	13153092	Lê Quang	Hậu	DH13CD	130	Anh văn 2
953	13153092	Lê Quang	Hậu	DH13CD	130	Chuẩn đầu ra B1
954	13153092	Lê Quang	Hậu	DH13CD	130	Chuẩn đầu ra Tin học
955	13153146	Trần Tấn	Lợi	DH13CD	139	Chuẩn đầu ra Tin học
956	13153181	Nguyễn Hoàng	Phương	DH13CD	131	Anh văn 1
957	13153181	Nguyễn Hoàng	Phương	DH13CD	131	Anh văn 2
958	13153181	Nguyễn Hoàng	Phương	DH13CD	131	Chuẩn đầu ra B1
959	13131047	Đàm Thị	Hiến	DH13CH	130	Anh văn 1
960	13131047	Đàm Thị	Hiến	DH13CH	130	Anh văn 2
961	13131047	Đàm Thị	Hiến	DH13CH	130	Chuẩn đầu ra B1
962	13131047	Đàm Thị	Hiến	DH13CH	130	Chuẩn đầu ra Tin học
963	13131066	Ngô Minh	Lâm	DH13CH	130	Anh văn 1
964	13131066	Ngô Minh	Lâm	DH13CH	130	Anh văn 2
965	13131066	Ngô Minh	Lâm	DH13CH	130	Chuẩn đầu ra B1
966	13131066	Ngô Minh	Lâm	DH13CH	130	Chuẩn đầu ra Tin học
967	13131347	Trương Thị	Kiều	DH13CH	130	Anh văn 1
968	13131347	Trương Thị	Kiều	DH13CH	130	Anh văn 2
969	13131347	Trương Thị	Kiều	DH13CH	130	Chuẩn đầu ra B1
970	13131447	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH13CH	130	Anh văn 1
971	13131447	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH13CH	130	Anh văn 2
972	13131447	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH13CH	130	Chuẩn đầu ra B1
973	13131447	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH13CH	130	Chuẩn đầu ra Tin học
974	13131538	Nguyễn Tuấn	Thiên	DH13CH	139	Chuẩn đầu ra Tin học
975	13131639	Lê Thị Cẩm	Tú	DH13CH	129	Anh văn 1
976	13131639	Lê Thị Cẩm	Tú	DH13CH	129	Anh văn 2
977	13131639	Lê Thị Cẩm	Tú	DH13CH	129	Chuẩn đầu ra B1
978	13131639	Lê Thị Cẩm	Tú	DH13CH	129	Chuẩn đầu ra Tin học
979	13131651	Phạm Thị Thùy	Vân	DH13CH	139	Chuẩn đầu ra Tin học

980	13131660	Nguyễn Viết	Vinh	DH13CH	139	Chuẩn đầu ra Tin học
981	13131663	Nguyễn Hồ	Vương	DH13CH	139	Chuẩn đầu ra Tin học
982	13118044	Nguyễn Như	Quỳnh	DH13CK	128	Anh văn 1
983	13118044	Nguyễn Như	Quỳnh	DH13CK	128	Anh văn 2
984	13118044	Nguyễn Như	Quỳnh	DH13CK	128	Chuẩn đầu ra B1
985	13118044	Nguyễn Như	Quỳnh	DH13CK	128	Chuẩn đầu ra Tin học
986	13118049	Lương Ngọc	Tân	DH13CK	138	Chuẩn đầu ra Tin học
987	13118059	Trần Văn	Trọng	DH13CK	128	Anh văn 1
988	13118059	Trần Văn	Trọng	DH13CK	128	Anh văn 2
989	13118059	Trần Văn	Trọng	DH13CK	128	Chuẩn đầu ra B1
990	13118095	Lưu Trần Tấn	Duy	DH13CK	136	Cấu tạo động cơ Ôtô, máy kéo
991	13118140	Đặng Ngọc	Hiệu	DH13CK	128	Anh văn 1
992	13118140	Đặng Ngọc	Hiệu	DH13CK	128	Anh văn 2
993	13118140	Đặng Ngọc	Hiệu	DH13CK	128	Chuẩn đầu ra B1
994	13118140	Đặng Ngọc	Hiệu	DH13CK	128	Chuẩn đầu ra Tin học
995	13118208	Bùi Lương Bảo	Minh	DH13CK	138	Chuẩn đầu ra Tin học
996	13118231	Nguyễn Văn	Phi	DH13CK	128	Anh văn 1
997	13118231	Nguyễn Văn	Phi	DH13CK	128	Anh văn 2
998	13118231	Nguyễn Văn	Phi	DH13CK	128	Chuẩn đầu ra B1
999	13118231	Nguyễn Văn	Phi	DH13CK	128	Chuẩn đầu ra Tin học
1000	13118310	Bùi Thanh	Triển	DH13CK	128	Anh văn 1
1001	13118310	Bùi Thanh	Triển	DH13CK	128	Anh văn 2
1002	13118310	Bùi Thanh	Triển	DH13CK	128	Chuẩn đầu ra B1
1003	12111142	Lã Minh	Đăng	DH13CN	125	Anh văn 1
1004	12111142	Lã Minh	Đăng	DH13CN	125	Anh văn 2
1005	12111142	Lã Minh	Đăng	DH13CN	125	Chuẩn đầu ra B1
1006	12111142	Lã Minh	Đăng	DH13CN	125	Chuẩn đầu ra Tin học
1007	13111042	Nguyễn Thị	Lê	DH13CN	126	Anh văn 1
1008	13111042	Nguyễn Thị	Lê	DH13CN	126	Anh văn 2
1009	13111042	Nguyễn Thị	Lê	DH13CN	126	Chuẩn đầu ra B1
1010	13111042	Nguyễn Thị	Lê	DH13CN	126	Chuẩn đầu ra Tin học
1011	13111484	Lê Minh	Thuận	DH13CN	125	Anh văn 1
1012	13111484	Lê Minh	Thuận	DH13CN	125	Anh văn 2
1013	13111484	Lê Minh	Thuận	DH13CN	125	Chuẩn đầu ra B1
1014	13111484	Lê Minh	Thuận	DH13CN	125	Chuẩn đầu ra Tin học

1015	13111558	Lê Văn	Tùng	DH13CN	133	Vi sinh chăn nuôi
1016	13111558	Lê Văn	Tùng	DH13CN	133	Chuẩn đầu ra Tin học
1017	13111574	Nguyễn Thành	Vọng	DH13CN	135	Chuẩn đầu ra Tin học
1018	12117041	Bế Văn	Duy	DH13CT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1019	12117041	Bế Văn	Duy	DH13CT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1020	12117041	Bế Văn	Duy	DH13CT	121	Quân sự 1 (lý thuyết)*
1021	12117041	Bế Văn	Duy	DH13CT	121	Quân sự (thực hành)*
1022	12117041	Bế Văn	Duy	DH13CT	121	Anh văn 1
1023	12117041	Bế Văn	Duy	DH13CT	121	Anh văn 2
1024	12117041	Bế Văn	Duy	DH13CT	121	Tin học đại cương
1025	12117041	Bế Văn	Duy	DH13CT	121	Chuẩn đầu ra B1
1026	12117041	Bế Văn	Duy	DH13CT	121	Chuẩn đầu ra Tin học
1027	13117165	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	DH13CT	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1028	13117165	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	DH13CT	133	Anh văn 1
1029	13117165	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	DH13CT	133	Anh văn 2
1030	13117165	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	DH13CT	133	Chuẩn đầu ra B1
1031	13125088	Nguyễn Thị Lan	Đang	DH13DD	127	Anh văn 1
1032	13125088	Nguyễn Thị Lan	Đang	DH13DD	127	Anh văn 2
1033	13125088	Nguyễn Thị Lan	Đang	DH13DD	127	Chuẩn đầu ra B1
1034	13125185	Nguyễn Thị Bích	Huyền	DH13DD	128	Anh văn 1
1035	13125185	Nguyễn Thị Bích	Huyền	DH13DD	128	Anh văn 2
1036	13125185	Nguyễn Thị Bích	Huyền	DH13DD	128	Chuẩn đầu ra B1
1037	13125202	Phan Chí	Khang	DH13DD	127	Anh văn 1
1038	13125202	Phan Chí	Khang	DH13DD	127	Anh văn 2
1039	13125202	Phan Chí	Khang	DH13DD	127	Chuẩn đầu ra B1
1040	13125207	Bùi Quang Tấn	Khả	DH13DD	127	Anh văn 1
1041	13125207	Bùi Quang Tấn	Khả	DH13DD	127	Anh văn 2
1042	13125207	Bùi Quang Tấn	Khả	DH13DD	127	Chuẩn đầu ra B1
1043	13125301	Đinh Thị	Nga	DH13DD	127	Anh văn 1
1044	13125301	Đinh Thị	Nga	DH13DD	127	Anh văn 2
1045	13125301	Đinh Thị	Nga	DH13DD	127	Chuẩn đầu ra B1
1046	13125438	Phạm Thị	Thao	DH13DD	139	Chuẩn đầu ra Tin học
1047	13149069	Nguyễn Thị Bé	Đào	DH13DL	128	Anh văn 1
1048	13149069	Nguyễn Thị Bé	Đào	DH13DL	128	Anh văn 2
1049	13149069	Nguyễn Thị Bé	Đào	DH13DL	128	Chuẩn đầu ra B1

1050	13149069	Nguyễn Thị Bé	Đào	DH13DL	128	Chuẩn đầu ra Tin học
1051	13149201	Nông Thị	Lệ	DH13DL	128	Anh văn 1
1052	13149201	Nông Thị	Lệ	DH13DL	128	Anh văn 2
1053	13149201	Nông Thị	Lệ	DH13DL	128	Chuẩn đầu ra B1
1054	13149201	Nông Thị	Lệ	DH13DL	128	Chuẩn đầu ra Tin học
1055	13130002	Đào Thị Thu	Ánh	DH13DT	130	Anh văn 1
1056	13130002	Đào Thị Thu	Ánh	DH13DT	130	Anh văn 2
1057	13130002	Đào Thị Thu	Ánh	DH13DT	130	Chuẩn đầu ra B1
1058	13130068	Nông Văn	Phú	DH13DT	132	Anh văn 1
1059	13130068	Nông Văn	Phú	DH13DT	132	Anh văn 2
1060	13130068	Nông Văn	Phú	DH13DT	132	Chuẩn đầu ra B1
1061	13130128	Võ Sỹ	Bình	DH13DT	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1062	13130128	Võ Sỹ	Bình	DH13DT	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1063	13130128	Võ Sỹ	Bình	DH13DT	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1064	13130128	Võ Sỹ	Bình	DH13DT	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1065	13130128	Võ Sỹ	Bình	DH13DT	116	Anh văn 1
1066	13130128	Võ Sỹ	Bình	DH13DT	116	Anh văn 2
1067	13130128	Võ Sỹ	Bình	DH13DT	116	Chuẩn đầu ra B1
1068	13130205	Lê Sĩ Đăng	Khoa	DH13DT	140	Giáo dục thể chất 2*
1069	13130275	Nguyễn Văn Thiên	Tài	DH13DT	130	Anh văn 1
1070	13130275	Nguyễn Văn Thiên	Tài	DH13DT	130	Anh văn 2
1071	13130275	Nguyễn Văn Thiên	Tài	DH13DT	130	Chuẩn đầu ra B1
1072	13130317	Nguyễn Văn	Trà	DH13DT	132	Anh văn 1
1073	13130317	Nguyễn Văn	Trà	DH13DT	132	Anh văn 2
1074	13130317	Nguyễn Văn	Trà	DH13DT	132	Chuẩn đầu ra B1
1075	13130322	Nguyễn Văn	Trình	DH13DT	133	Anh văn 1
1076	13130322	Nguyễn Văn	Trình	DH13DT	133	Anh văn 2
1077	13130322	Nguyễn Văn	Trình	DH13DT	133	Chuẩn đầu ra B1
1078	13112272	Nguyễn Công	Tâm	DH13DY	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1079	13112272	Nguyễn Công	Tâm	DH13DY	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1080	13112272	Nguyễn Công	Tâm	DH13DY	108	Toán cao cấp B1
1081	13112272	Nguyễn Công	Tâm	DH13DY	108	Giáo dục thể chất 2*
1082	13112272	Nguyễn Công	Tâm	DH13DY	108	Sinh hóa chuyên ngành
1083	13112272	Nguyễn Công	Tâm	DH13DY	108	Thống kê ứng dụng trong SH
1084	13112272	Nguyễn Công	Tâm	DH13DY	108	Nội khoa 2

1085	13112272	Nguyễn Công	Tâm	DH13DY	108	Nội khoa 1
1086	13112272	Nguyễn Công	Tâm	DH13DY	108	Bào chế dược
1087	13112272	Nguyễn Công	Tâm	DH13DY	108	Dược liệu
1088	13112272	Nguyễn Công	Tâm	DH13DY	108	Dược lý lâm sàng
1089	13112272	Nguyễn Công	Tâm	DH13DY	108	Thực tập xí nghiệp dược
1090	13112272	Nguyễn Công	Tâm	DH13DY	108	Giải phẩu bệnh 1
1091	13112272	Nguyễn Công	Tâm	DH13DY	108	Ký sinh trùng 1
1092	13112272	Nguyễn Công	Tâm	DH13DY	108	Bệnh truyền nhiễm chung
1093	13112272	Nguyễn Công	Tâm	DH13DY	108	Bệnh truyền nhiễm heo
1094	13112272	Nguyễn Công	Tâm	DH13DY	108	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
1095	13112272	Nguyễn Công	Tâm	DH13DY	108	Luật thú y
1096	13112272	Nguyễn Công	Tâm	DH13DY	108	Sinh lý bệnh
1097	13112272	Nguyễn Công	Tâm	DH13DY	108	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
1098	13112272	Nguyễn Công	Tâm	DH13DY	108	Bệnh chó mèo
1099	13112272	Nguyễn Công	Tâm	DH13DY	108	Giáo dục khuyến nông
1100	13112272	Nguyễn Công	Tâm	DH13DY	108	Chuẩn đầu ra B1
1101	13112272	Nguyễn Công	Tâm	DH13DY	108	Chuẩn đầu ra Tin học
1102	13115399	Trần Thị Thanh	Thu	DH13GB	130	Anh văn 1
1103	13115399	Trần Thị Thanh	Thu	DH13GB	130	Anh văn 2
1104	13115399	Trần Thị Thanh	Thu	DH13GB	130	Chuẩn đầu ra B1
1105	13115399	Trần Thị Thanh	Thu	DH13GB	130	Chuẩn đầu ra Tin học
1106	13162015	Nguyễn Thị	Chung	DH13GI	125	Anh văn 1
1107	13162015	Nguyễn Thị	Chung	DH13GI	125	Anh văn 2
1108	13162015	Nguyễn Thị	Chung	DH13GI	125	Chuẩn đầu ra B1
1109	13162015	Nguyễn Thị	Chung	DH13GI	125	Chuẩn đầu ra Tin học
1110	13162034	Phạm Thị	Hương	DH13GI	125	Anh văn 1
1111	13162034	Phạm Thị	Hương	DH13GI	125	Anh văn 2
1112	13162034	Phạm Thị	Hương	DH13GI	125	Chuẩn đầu ra B1
1113	13162064	Hồ Ngọc Hiếu	Nhơn	DH13GI	126	Anh văn 1
1114	13162064	Hồ Ngọc Hiếu	Nhơn	DH13GI	126	Anh văn 2
1115	13162064	Hồ Ngọc Hiếu	Nhơn	DH13GI	126	Chuẩn đầu ra B1
1116	13162064	Hồ Ngọc Hiếu	Nhơn	DH13GI	126	Chuẩn đầu ra Tin học
1117	13162078	Bùi Thị Thanh	Tâm	DH13GI	125	Anh văn 1
1118	13162078	Bùi Thị Thanh	Tâm	DH13GI	125	Anh văn 2
1119	13162078	Bùi Thị Thanh	Tâm	DH13GI	125	Chuẩn đầu ra B1

1120	13162104	Nguyễn Hữu	Tuấn	DH13GI	135	Chuẩn đầu ra Tin học
1121	13115231	Nguyễn Thị	Huyền	DH13GN	128	Anh văn 1
1122	13115231	Nguyễn Thị	Huyền	DH13GN	128	Anh văn 2
1123	13115231	Nguyễn Thị	Huyền	DH13GN	128	Chuẩn đầu ra B1
1124	13115445	Lê Thị	Trọng	DH13GN	127	Anh văn 1
1125	13115445	Lê Thị	Trọng	DH13GN	127	Anh văn 2
1126	13115445	Lê Thị	Trọng	DH13GN	127	Chuẩn đầu ra B1
1127	13115466	Võ Nhựt	Tường	DH13GN	128	Anh văn 1
1128	13115466	Võ Nhựt	Tường	DH13GN	128	Anh văn 2
1129	13115466	Võ Nhựt	Tường	DH13GN	128	Chuẩn đầu ra B1
1130	13115466	Võ Nhựt	Tường	DH13GN	128	Chuẩn đầu ra Tin học
1131	13139006	Nguyễn Bảo	Ân	DH13HH	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1132	13139006	Nguyễn Bảo	Ân	DH13HH	120	Vẽ kỹ thuật
1133	13139006	Nguyễn Bảo	Ân	DH13HH	120	Anh văn 1
1134	13139006	Nguyễn Bảo	Ân	DH13HH	120	Anh văn 2
1135	13139006	Nguyễn Bảo	Ân	DH13HH	120	Nhiệt kỹ thuật
1136	13139006	Nguyễn Bảo	Ân	DH13HH	120	Thí nghiệm hóa lý
1137	13139006	Nguyễn Bảo	Ân	DH13HH	120	Quá trình phân riêng
1138	13139006	Nguyễn Bảo	Ân	DH13HH	120	nghệ hóa học
1139	13139006	Nguyễn Bảo	Ân	DH13HH	120	Chuẩn đầu ra B1
1140	13139006	Nguyễn Bảo	Ân	DH13HH	120	Chuẩn đầu ra Tin học
1141	13139152	Lê Ngọc	Thanh	DH13HH	130	Anh văn 1
1142	13139152	Lê Ngọc	Thanh	DH13HH	130	Anh văn 2
1143	13139152	Lê Ngọc	Thanh	DH13HH	130	Chuẩn đầu ra B1
1144	13123051	Phan Thị Thanh	Hồng	DH13KE	137	Chuẩn đầu ra Tin học
1145	13123111	Nguyễn Lý Quỳnh	Như	DH13KE	127	Anh văn 1
1146	13123111	Nguyễn Lý Quỳnh	Như	DH13KE	127	Anh văn 2
1147	13123111	Nguyễn Lý Quỳnh	Như	DH13KE	127	Chuẩn đầu ra B1
1148	13123113	Nguyễn Thị Kim	Oanh	DH13KE	127	Anh văn 1
1149	13123113	Nguyễn Thị Kim	Oanh	DH13KE	127	Anh văn 2
1150	13123113	Nguyễn Thị Kim	Oanh	DH13KE	127	Chuẩn đầu ra B1
1151	13123122	Nguyễn Minh	Phương	DH13KE	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1152	13123122	Nguyễn Minh	Phương	DH13KE	127	Anh văn 1
1153	13123122	Nguyễn Minh	Phương	DH13KE	127	Anh văn 2
1154	13123122	Nguyễn Minh	Phương	DH13KE	127	Chuẩn đầu ra B1

1155	13123152	Cao Thị	Thủy	DH13KE	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1156	13123152	Cao Thị	Thủy	DH13KE	125	Anh văn 1
1157	13123152	Cao Thị	Thủy	DH13KE	125	Anh văn 2
1158	13123152	Cao Thị	Thủy	DH13KE	125	Chuẩn đầu ra B1
1159	13123158	Đỗ Huyền	Trang	DH13KE	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1160	13123158	Đỗ Huyền	Trang	DH13KE	126	Anh văn 1
1161	13123158	Đỗ Huyền	Trang	DH13KE	126	Anh văn 2
1162	13123158	Đỗ Huyền	Trang	DH13KE	126	Chuẩn đầu ra B1
1163	13123182	Huỳnh Thị Thúy	Vân	DH13KE	137	Chuẩn đầu ra Tin học
1164	13123242	Lê Thị Mỹ	Nương	DH13KEGL	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1165	13123242	Lê Thị Mỹ	Nương	DH13KEGL	136	Chuẩn đầu ra Tin học
1166	13123254	Nguyễn Thị	Thủy	DH13KEGL	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1167	13123254	Nguyễn Thị	Thủy	DH13KEGL	126	Anh văn 1
1168	13123254	Nguyễn Thị	Thủy	DH13KEGL	126	Anh văn 2
1169	13123254	Nguyễn Thị	Thủy	DH13KEGL	126	Chuẩn đầu ra B1
1170	13123299	Đặng Thị Duy	Phúc	DH13KEGL	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1171	13123299	Đặng Thị Duy	Phúc	DH13KEGL	136	Chuẩn đầu ra Tin học
1172	13123276	Hồ Thị Yến	Nhi	DH13KENT	137	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1173	13123276	Hồ Thị Yến	Nhi	DH13KENT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
1174	13120113	Hoàng Nguyễn Nhật	Tú	DH13KM	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1175	13120113	Hoàng Nguyễn Nhật	Tú	DH13KM	121	Anh văn 1
1176	13120113	Hoàng Nguyễn Nhật	Tú	DH13KM	121	Anh văn 2
1177	13120113	Hoàng Nguyễn Nhật	Tú	DH13KM	121	Chuẩn đầu ra B1
1178	13120113	Hoàng Nguyễn Nhật	Tú	DH13KM	121	Chuẩn đầu ra Tin học
1179	13120211	Phạm Thị Ngọc	Hân	DH13KM	131	Chuẩn đầu ra Tin học
1180	13120259	Lê Gia	Lên	DH13KM	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1181	13120259	Lê Gia	Lên	DH13KM	120	Anh văn 1
1182	13120259	Lê Gia	Lên	DH13KM	120	Anh văn 2
1183	13120259	Lê Gia	Lên	DH13KM	120	Chuẩn đầu ra B1
1184	13120303	Hà Thị	Ngoan	DH13KM	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1185	13120303	Hà Thị	Ngoan	DH13KM	121	Anh văn 1
1186	13120303	Hà Thị	Ngoan	DH13KM	121	Anh văn 2
1187	13120303	Hà Thị	Ngoan	DH13KM	121	Chuẩn đầu ra B1
1188	13120314	Nguyễn Thị Thùy	Nguyên	DH13KM	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1189	13120314	Nguyễn Thị Thùy	Nguyên	DH13KM	119	Anh văn 1

1190	13120314	Nguyễn Thị Thùy	Nguyên	DH13KM	119	Anh văn 2
1191	13120314	Nguyễn Thị Thùy	Nguyên	DH13KM	119	Chuẩn đầu ra B1
1192	13120327	Nguyễn Thị	Nhung	DH13KM	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1193	13120327	Nguyễn Thị	Nhung	DH13KM	121	Anh văn 1
1194	13120327	Nguyễn Thị	Nhung	DH13KM	121	Anh văn 2
1195	13120327	Nguyễn Thị	Nhung	DH13KM	121	Chuẩn đầu ra B1
1196	13120408	Phan Trần Anh	Thư	DH13KM	122	Anh văn 1
1197	13120408	Phan Trần Anh	Thư	DH13KM	122	Anh văn 2
1198	13120408	Phan Trần Anh	Thư	DH13KM	122	Chuẩn đầu ra B1
1199	13120476	Dương Thị Ngọc	Vi	DH13KM	121	Anh văn 1
1200	13120476	Dương Thị Ngọc	Vi	DH13KM	121	Anh văn 2
1201	13120476	Dương Thị Ngọc	Vi	DH13KM	121	Chuẩn đầu ra B1
1202	13120481	Lương Hoàng	Vy	DH13KM	121	Giáo dục thể chất 2*
1203	13120481	Lương Hoàng	Vy	DH13KM	121	Anh văn 1
1204	13120481	Lương Hoàng	Vy	DH13KM	121	Anh văn 2
1205	13120481	Lương Hoàng	Vy	DH13KM	121	Chuẩn đầu ra B1
1206	13120481	Lương Hoàng	Vy	DH13KM	121	Chuẩn đầu ra Tin học
1207	13155005	Lê Thu	Hằng	DH13KN	135	Chuẩn đầu ra Tin học
1208	13155066	Trần Thị Thúy	Bình	DH13KN	137	Chuẩn đầu ra Tin học
1209	13155095	Trần Thị	Hằng	DH13KN	137	Chuẩn đầu ra Tin học
1210	13155110	Châu Nhật	Hoàng	DH13KN	126	Anh văn 1
1211	13155110	Châu Nhật	Hoàng	DH13KN	126	Anh văn 2
1212	13155110	Châu Nhật	Hoàng	DH13KN	126	Chuẩn đầu ra B1
1213	13155136	Phan Cao Thị	Hướng	DH13KN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
1214	13155152	Lê Phước	Lợi	DH13KN	126	Anh văn 1
1215	13155152	Lê Phước	Lợi	DH13KN	126	Anh văn 2
1216	13155152	Lê Phước	Lợi	DH13KN	126	Chuẩn đầu ra B1
1217	13155152	Lê Phước	Lợi	DH13KN	126	Chuẩn đầu ra Tin học
1218	13155240	Nguyễn Xuân	Thành	DH13KN	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1219	13155240	Nguyễn Xuân	Thành	DH13KN	125	Anh văn 1
1220	13155240	Nguyễn Xuân	Thành	DH13KN	125	Anh văn 2
1221	13155240	Nguyễn Xuân	Thành	DH13KN	125	Chuẩn đầu ra B1
1222	13155240	Nguyễn Xuân	Thành	DH13KN	125	Chuẩn đầu ra Tin học
1223	13155258	Tô Thị Kim	Thoa	DH13KN	125	Anh văn 1
1224	13155258	Tô Thị Kim	Thoa	DH13KN	125	Anh văn 2

1225	13155258	Tô Thị Kim	Thoa	DH13KN	125	Chuẩn đầu ra B1
1226	13155276	Lê Thị Đoan	Trang	DH13KN	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1227	13155276	Lê Thị Đoan	Trang	DH13KN	126	Anh văn 1
1228	13155276	Lê Thị Đoan	Trang	DH13KN	126	Anh văn 2
1229	13155276	Lê Thị Đoan	Trang	DH13KN	126	Chuẩn đầu ra B1
1230	13155308	Đặng Bích	Vĩ	DH13KN	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1231	13155308	Đặng Bích	Vĩ	DH13KN	125	Anh văn 1
1232	13155308	Đặng Bích	Vĩ	DH13KN	125	Anh văn 2
1233	13155308	Đặng Bích	Vĩ	DH13KN	125	Chuẩn đầu ra B1
1234	13155311	Nguyễn Hữu	Vương	DH13KN	126	Anh văn 1
1235	13155311	Nguyễn Hữu	Vương	DH13KN	126	Anh văn 2
1236	13155311	Nguyễn Hữu	Vương	DH13KN	126	Chuẩn đầu ra B1
1237	13116009	Nguyễn Thành	Bá	DH13KS	131	Anh văn 1
1238	13116009	Nguyễn Thành	Bá	DH13KS	131	Anh văn 2
1239	13116009	Nguyễn Thành	Bá	DH13KS	131	Chuẩn đầu ra B1
1240	13116009	Nguyễn Thành	Bá	DH13KS	131	Chuẩn đầu ra Tin học
1241	13116022	Mai Thị Ngọc	Diệu	DH13KS	131	Anh văn 1
1242	13116022	Mai Thị Ngọc	Diệu	DH13KS	131	Anh văn 2
1243	13116022	Mai Thị Ngọc	Diệu	DH13KS	131	Chuẩn đầu ra B1
1244	13116022	Mai Thị Ngọc	Diệu	DH13KS	131	Chuẩn đầu ra Tin học
1245	13116055	Nguyễn Lâm Ngọc	Hân	DH13KS	131	Anh văn 1
1246	13116055	Nguyễn Lâm Ngọc	Hân	DH13KS	131	Anh văn 2
1247	13116055	Nguyễn Lâm Ngọc	Hân	DH13KS	131	Chuẩn đầu ra B1
1248	13116363	Nguyễn Thị	Giang	DH13KS	131	Anh văn 1
1249	13116363	Nguyễn Thị	Giang	DH13KS	131	Anh văn 2
1250	13116363	Nguyễn Thị	Giang	DH13KS	131	Chuẩn đầu ra B1
1251	13116530	Phạm Thị Huỳnh	Nhi	DH13KS	131	Anh văn 1
1252	13116530	Phạm Thị Huỳnh	Nhi	DH13KS	131	Anh văn 2
1253	13116530	Phạm Thị Huỳnh	Nhi	DH13KS	131	Chuẩn đầu ra B1
1254	13116764	Trần Thanh	Tùng	DH13KS	131	Anh văn 1
1255	13116764	Trần Thanh	Tùng	DH13KS	131	Anh văn 2
1256	13116764	Trần Thanh	Tùng	DH13KS	131	Chuẩn đầu ra B1
1257	13116764	Trần Thanh	Tùng	DH13KS	131	Chuẩn đầu ra Tin học
1258	11120028	Nguyễn Khương	Duy	DH13KT	138	Chuẩn đầu ra Tin học
1259	13120101	Từ Thanh	Thúy	DH13KT	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC

1260	13120101	Từ Thanh	Thúy	DH13KT	138	Chuẩn đầu ra Tin học
1261	13120105	Hoàng Thị Hà	Trang	DH13KT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
1262	13120127	Lâm Thị Thanh	Nguyên	DH13KT	128	Anh văn 1
1263	13120127	Lâm Thị Thanh	Nguyên	DH13KT	128	Anh văn 2
1264	13120127	Lâm Thị Thanh	Nguyên	DH13KT	128	Chuẩn đầu ra B1
1265	13120295	Dương Thị Kim	Ngân	DH13KT	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1266	13120295	Dương Thị Kim	Ngân	DH13KT	136	Giáo dục thể chất 1*
1267	13120295	Dương Thị Kim	Ngân	DH13KT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
1268	13120413	Đặng Thị Quỳnh	Tiên	DH13KT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
1269	13114333	Võ Phước	Đức	DH13LN	135	Chuẩn đầu ra Tin học
1270	13114194	Lại Thế	Hiển	DH13LNGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
1271	13114246	Lương Thanh	Nghĩa	DH13LNGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
1272	13114253	Lê Văn	Quang	DH13LNGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
1273	13114594	Trương Nguyễn Thuy	Vi	DH13LNGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
1274	13127024	Ngô Minh	Cường	DH13MT	128	Anh văn 1
1275	13127024	Ngô Minh	Cường	DH13MT	128	Anh văn 2
1276	13127024	Ngô Minh	Cường	DH13MT	128	Chuẩn đầu ra B1
1277	13127145	Lê Đình	Nam	DH13MT	128	Anh văn 1
1278	13127145	Lê Đình	Nam	DH13MT	128	Anh văn 2
1279	13127145	Lê Đình	Nam	DH13MT	128	Chuẩn đầu ra B1
1280	13127212	Đinh Trọng	Quỳnh	DH13MT	128	Anh văn 1
1281	13127212	Đinh Trọng	Quỳnh	DH13MT	128	Anh văn 2
1282	13127212	Đinh Trọng	Quỳnh	DH13MT	128	Chuẩn đầu ra B1
1283	13127212	Đinh Trọng	Quỳnh	DH13MT	128	Chuẩn đầu ra Tin học
1284	13127244	Ngô Thị Thu	Thảo	DH13MT	128	Anh văn 1
1285	13127244	Ngô Thị Thu	Thảo	DH13MT	128	Anh văn 2
1286	13127244	Ngô Thị Thu	Thảo	DH13MT	128	Chuẩn đầu ra B1
1287	13127350	Nguyễn Công	Hoàng	DH13MT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1288	13127350	Nguyễn Công	Hoàng	DH13MT	124	Anh văn 1
1289	13127350	Nguyễn Công	Hoàng	DH13MT	124	Anh văn 2
1290	13127350	Nguyễn Công	Hoàng	DH13MT	124	Chuẩn đầu ra B1
1291	13127350	Nguyễn Công	Hoàng	DH13MT	124	Chuẩn đầu ra Tin học
1292	13113007	Nguyễn Phước	Anh	DH13NHA	136	Anh văn 1
1293	13113007	Nguyễn Phước	Anh	DH13NHA	136	Anh văn 2
1294	13113007	Nguyễn Phước	Anh	DH13NHA	136	Chuẩn đầu ra B1

1295	13113007	Nguyễn Phước	Anh	DH13NHA	136	Chuẩn đầu ra Tin học
1296	13113040	Lê Chí	Đại	DH13NHA	146	Chuẩn đầu ra Tin học
1297	13113087	Đặng Đình	Hùng	DH13NHA	136	Anh văn 1
1298	13113087	Đặng Đình	Hùng	DH13NHA	136	Anh văn 2
1299	13113087	Đặng Đình	Hùng	DH13NHA	136	Chuẩn đầu ra B1
1300	13113087	Đặng Đình	Hùng	DH13NHA	136	Chuẩn đầu ra Tin học
1301	13113315	Vi Thị	Thanh	DH13NHA	128	Khóa luận tốt nghiệp
1302	13113315	Vi Thị	Thanh	DH13NHA	128	Bảo vệ đề cương
1303	13113315	Vi Thị	Thanh	DH13NHA	128	Anh văn 1
1304	13113315	Vi Thị	Thanh	DH13NHA	128	Anh văn 2
1305	13113315	Vi Thị	Thanh	DH13NHA	128	Chuẩn đầu ra B1
1306	13113315	Vi Thị	Thanh	DH13NHA	128	Chuẩn đầu ra Tin học
1307	13113318	Phạm Thị	Yến	DH13NHA	136	Anh văn 1
1308	13113318	Phạm Thị	Yến	DH13NHA	136	Anh văn 2
1309	13113318	Phạm Thị	Yến	DH13NHA	136	Chuẩn đầu ra B1
1310	13113318	Phạm Thị	Yến	DH13NHA	136	Chuẩn đầu ra Tin học
1311	13113037	Hà Thanh	Dương	DH13NHB	136	Anh văn 1
1312	13113037	Hà Thanh	Dương	DH13NHB	136	Anh văn 2
1313	13113037	Hà Thanh	Dương	DH13NHB	136	Chuẩn đầu ra B1
1314	13113037	Hà Thanh	Dương	DH13NHB	136	Chuẩn đầu ra Tin học
1315	13113235	Nguyễn Đặng	Toàn	DH13NHB	136	Anh văn 1
1316	13113235	Nguyễn Đặng	Toàn	DH13NHB	136	Anh văn 2
1317	13113235	Nguyễn Đặng	Toàn	DH13NHB	136	Chuẩn đầu ra B1
1318	13113235	Nguyễn Đặng	Toàn	DH13NHB	136	Chuẩn đầu ra Tin học
1319	13113295	Bùi Văn	Sinh	DH13NHGL	146	Chuẩn đầu ra Tin học
1320	13113322	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	DH13NHGL	136	Anh văn 1
1321	13113322	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	DH13NHGL	136	Anh văn 2
1322	13113322	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	DH13NHGL	136	Chuẩn đầu ra B1
1323	13113330	Trần Quốc	Danh	DH13NHGL	136	Anh văn 1
1324	13113330	Trần Quốc	Danh	DH13NHGL	136	Anh văn 2
1325	13113330	Trần Quốc	Danh	DH13NHGL	136	Chuẩn đầu ra B1
1326	13113374	Dương Bá	Nghĩa	DH13NHGL	136	Anh văn 1
1327	13113374	Dương Bá	Nghĩa	DH13NHGL	136	Anh văn 2
1328	13113374	Dương Bá	Nghĩa	DH13NHGL	136	Chuẩn đầu ra B1
1329	13113374	Dương Bá	Nghĩa	DH13NHGL	136	Chuẩn đầu ra Tin học

1330	13113451	Đặng Văn	Quang	DH13NHGL	146	Chuẩn đầu ra Tin học
1331	13114219	Phùng Quang	Duy	DH13NK	126	Anh văn 1
1332	13114219	Phùng Quang	Duy	DH13NK	126	Anh văn 2
1333	13114219	Phùng Quang	Duy	DH13NK	126	Chuẩn đầu ra B1
1334	13114219	Phùng Quang	Duy	DH13NK	126	Chuẩn đầu ra Tin học
1335	13137001	Nguyễn Duy	Hậu	DH13NL	129	Anh văn 1
1336	13137001	Nguyễn Duy	Hậu	DH13NL	129	Anh văn 2
1337	13137001	Nguyễn Duy	Hậu	DH13NL	129	Chuẩn đầu ra B1
1338	13137001	Nguyễn Duy	Hậu	DH13NL	129	Chuẩn đầu ra Tin học
1339	13137019	Nguyễn Văn	Bình	DH13NL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1340	13137029	Lê A	Dàng	DH13NL	129	Anh văn 1
1341	13137029	Lê A	Dàng	DH13NL	129	Anh văn 2
1342	13137029	Lê A	Dàng	DH13NL	129	Chuẩn đầu ra B1
1343	13137029	Lê A	Dàng	DH13NL	129	Chuẩn đầu ra Tin học
1344	13137083	Chu Bá Hoàng	Lâm	DH13NL	139	
1345	13137085	Nguyễn Thanh	Long	DH13NL	129	Anh văn 1
1346	13137085	Nguyễn Thanh	Long	DH13NL	129	Anh văn 2
1347	13137085	Nguyễn Thanh	Long	DH13NL	129	Chuẩn đầu ra B1
1348	13137085	Nguyễn Thanh	Long	DH13NL	129	Chuẩn đầu ra Tin học
1349	13137106	Nguyễn Thanh	Phong	DH13NL	129	Anh văn 1
1350	13137106	Nguyễn Thanh	Phong	DH13NL	129	Anh văn 2
1351	13137106	Nguyễn Thanh	Phong	DH13NL	129	Chuẩn đầu ra B1
1352	13137110	Nguyễn Minh	Phúc	DH13NL	129	Anh văn 1
1353	13137110	Nguyễn Minh	Phúc	DH13NL	129	Anh văn 2
1354	13137110	Nguyễn Minh	Phúc	DH13NL	129	Chuẩn đầu ra B1
1355	13137110	Nguyễn Minh	Phúc	DH13NL	129	Chuẩn đầu ra Tin học
1356	13137111	Nguyễn Quốc	Phúc	DH13NL	129	Anh văn 1
1357	13137111	Nguyễn Quốc	Phúc	DH13NL	129	Anh văn 2
1358	13137111	Nguyễn Quốc	Phúc	DH13NL	129	Chuẩn đầu ra B1
1359	13137111	Nguyễn Quốc	Phúc	DH13NL	129	Chuẩn đầu ra Tin học
1360	13137119	Nguyễn Hải	Sơn	DH13NL	126	Anh văn 1
1361	13137119	Nguyễn Hải	Sơn	DH13NL	126	Anh văn 2
1362	13137119	Nguyễn Hải	Sơn	DH13NL	126	Tin học đại cương
1363	13137119	Nguyễn Hải	Sơn	DH13NL	126	Chuẩn đầu ra B1
1364	13137119	Nguyễn Hải	Sơn	DH13NL	126	Chuẩn đầu ra Tin học

1365	13137151	Lê Minh	Trí	DH13NL	129	Anh văn 1
1366	13137151	Lê Minh	Trí	DH13NL	129	Anh văn 2
1367	13137151	Lê Minh	Trí	DH13NL	129	Chuẩn đầu ra B1
1368	13137151	Lê Minh	Trí	DH13NL	129	Chuẩn đầu ra Tin học
1369	13137154	Nguyễn Văn	Trường	DH13NL	129	Anh văn 1
1370	13137154	Nguyễn Văn	Trường	DH13NL	129	Anh văn 2
1371	13137154	Nguyễn Văn	Trường	DH13NL	129	Chuẩn đầu ra B1
1372	13116007	Bùi Ngọc	Bào	DH13NT	132	Anh văn 1
1373	13116007	Bùi Ngọc	Bào	DH13NT	132	Anh văn 2
1374	13116007	Bùi Ngọc	Bào	DH13NT	132	Chuẩn đầu ra B1
1375	13116105	Nguyễn Văn	Kỷ	DH13NT	138	Tin học đại cương
1376	13116105	Nguyễn Văn	Kỷ	DH13NT	138	Chuẩn đầu ra Tin học
1377	13116126	Lương Vĩ	Nam	DH13NT	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1378	13116126	Lương Vĩ	Nam	DH13NT	116	Quân sự 1 (lý thuyết)*
1379	13116126	Lương Vĩ	Nam	DH13NT	116	Quân sự (thực hành)*
1380	13116126	Lương Vĩ	Nam	DH13NT	116	Toán cao cấp B1
1381	13116126	Lương Vĩ	Nam	DH13NT	116	Toán cao cấp B2
1382	13116126	Lương Vĩ	Nam	DH13NT	116	Xác suất thống kê
1383	13116126	Lương Vĩ	Nam	DH13NT	116	Hóa học đại cương
1384	13116126	Lương Vĩ	Nam	DH13NT	116	Thí nghiệm Hóa ĐC
1385	13116126	Lương Vĩ	Nam	DH13NT	116	Chuẩn đầu ra Tin học
1386	13116189	Huỳnh Minh	Tân	DH13NT	131	Anh văn 1
1387	13116189	Huỳnh Minh	Tân	DH13NT	131	Anh văn 2
1388	13116189	Huỳnh Minh	Tân	DH13NT	131	Chuẩn đầu ra B1
1389	13116202	Lê Bảo	Thiện	DH13NT	131	Anh văn 1
1390	13116202	Lê Bảo	Thiện	DH13NT	131	Anh văn 2
1391	13116202	Lê Bảo	Thiện	DH13NT	131	Chuẩn đầu ra B1
1392	13116202	Lê Bảo	Thiện	DH13NT	131	Chuẩn đầu ra Tin học
1393	13116207	Nguyễn Thanh	Thọ	DH13NT	131	Anh văn 1
1394	13116207	Nguyễn Thanh	Thọ	DH13NT	131	Anh văn 2
1395	13116207	Nguyễn Thanh	Thọ	DH13NT	131	Chuẩn đầu ra B1
1396	13116207	Nguyễn Thanh	Thọ	DH13NT	131	Chuẩn đầu ra Tin học
1397	13116228	Võ Thanh	Tịnh	DH13NT	131	Anh văn 1
1398	13116228	Võ Thanh	Tịnh	DH13NT	131	Anh văn 2
1399	13116228	Võ Thanh	Tịnh	DH13NT	131	Chuẩn đầu ra B1

1400	13116228	Võ Thanh	Tịnh	DH13NT	131	Chuẩn đầu ra Tin học
1401	13116269	Nguyễn Thị	Tính	DH13NT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1402	13116269	Nguyễn Thị	Tính	DH13NT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1403	13116269	Nguyễn Thị	Tính	DH13NT	124	Bệnh cá (Nuôi trồng thủy sản)
1404	13116269	Nguyễn Thị	Tính	DH13NT	124	Anh văn 1
1405	13116269	Nguyễn Thị	Tính	DH13NT	124	Anh văn 2
1406	13116269	Nguyễn Thị	Tính	DH13NT	124	Chuẩn đầu ra B1
1407	13116269	Nguyễn Thị	Tính	DH13NT	124	Chuẩn đầu ra Tin học
1408	13116379	Nguyễn Kiều	Hảo	DH13NT	141	Chuẩn đầu ra Tin học
1409	13116383	Nguyễn Thị Bích	Hằng	DH13NT	140	Chuẩn đầu ra Tin học
1410	13116491	Nguyễn Thị	Mơ	DH13NT	131	Anh văn 1
1411	13116491	Nguyễn Thị	Mơ	DH13NT	131	Anh văn 2
1412	13116491	Nguyễn Thị	Mơ	DH13NT	131	Chuẩn đầu ra B1
1413	13116563	Hồ Mai Trúc	Phương	DH13NT	131	Anh văn 1
1414	13116563	Hồ Mai Trúc	Phương	DH13NT	131	Anh văn 2
1415	13116563	Hồ Mai Trúc	Phương	DH13NT	131	Chuẩn đầu ra B1
1416	13116631	Huỳnh Châu	Thanh	DH13NT	131	Anh văn 1
1417	13116631	Huỳnh Châu	Thanh	DH13NT	131	Anh văn 2
1418	13116631	Huỳnh Châu	Thanh	DH13NT	131	Chuẩn đầu ra B1
1419	13116651	Nguyễn Anh	Thắng	DH13NT	140	Chuẩn đầu ra Tin học
1420	13116746	Phạm Công	Trung	DH13NT	140	Chuẩn đầu ra Tin học
1421	13116785	Lê Minh	Vương	DH13NT	130	Anh văn 1
1422	13116785	Lê Minh	Vương	DH13NT	130	Anh văn 2
1423	13116785	Lê Minh	Vương	DH13NT	130	Chuẩn đầu ra B1
1424	13116785	Lê Minh	Vương	DH13NT	130	Chuẩn đầu ra Tin học
1425	13154002	Bùi Tuấn	Anh	DH13OT	130	Anh văn 1
1426	13154002	Bùi Tuấn	Anh	DH13OT	130	Anh văn 2
1427	13154002	Bùi Tuấn	Anh	DH13OT	130	Chuẩn đầu ra B1
1428	13154002	Bùi Tuấn	Anh	DH13OT	130	Chuẩn đầu ra Tin học
1429	13154005	Lưu Công	Chí	DH13OT	129	Xác suất thống kê
1430	13154005	Lưu Công	Chí	DH13OT	129	Giáo dục thể chất 2*
1431	13154005	Lưu Công	Chí	DH13OT	129	Cơ học lý thuyết
1432	13154005	Lưu Công	Chí	DH13OT	129	Hệ thống điện thân xe
1433	13154005	Lưu Công	Chí	DH13OT	129	Lý thuyết Ôtô
1434	13154005	Lưu Công	Chí	DH13OT	129	Chuẩn đầu ra Tin học

1435	13154006	Hoàng Minh	Chương	DH13OT	131	Anh văn 1
1436	13154006	Hoàng Minh	Chương	DH13OT	131	Anh văn 2
1437	13154006	Hoàng Minh	Chương	DH13OT	131	Chuẩn đầu ra B1
1438	13154006	Hoàng Minh	Chương	DH13OT	131	Chuẩn đầu ra Tin học
1439	13154018	Hồ Thanh	Hết	DH13OT	140	Chuẩn đầu ra Tin học
1440	13154021	Trần Đức	Hiếu	DH13OT	131	Anh văn 1
1441	13154021	Trần Đức	Hiếu	DH13OT	131	Anh văn 2
1442	13154021	Trần Đức	Hiếu	DH13OT	131	Chuẩn đầu ra B1
1443	13154021	Trần Đức	Hiếu	DH13OT	131	Chuẩn đầu ra Tin học
1444	13154068	Phạm Hiển	Vinh	DH13OT	130	Anh văn 1
1445	13154068	Phạm Hiển	Vinh	DH13OT	130	Anh văn 2
1446	13154068	Phạm Hiển	Vinh	DH13OT	130	Chuẩn đầu ra B1
1447	13154108	Đỗ Minh	Hiếu	DH13OT	130	Anh văn 1
1448	13154108	Đỗ Minh	Hiếu	DH13OT	130	Anh văn 2
1449	13154108	Đỗ Minh	Hiếu	DH13OT	130	Chuẩn đầu ra B1
1450	13121024	Hoàng Thị Thu	Dung	DH13PT	121	Anh văn 1
1451	13121024	Hoàng Thị Thu	Dung	DH13PT	121	Anh văn 2
1452	13121024	Hoàng Thị Thu	Dung	DH13PT	121	Chuẩn đầu ra B1
1453	13121024	Hoàng Thị Thu	Dung	DH13PT	121	Chuẩn đầu ra Tin học
1454	13121049	Nguyễn Ngọc	Hiếu	DH13PT	123	Anh văn 1
1455	13121049	Nguyễn Ngọc	Hiếu	DH13PT	123	Anh văn 2
1456	13121049	Nguyễn Ngọc	Hiếu	DH13PT	123	Chuẩn đầu ra B1
1457	13121049	Nguyễn Ngọc	Hiếu	DH13PT	123	Chuẩn đầu ra Tin học
1458	13121055	Thiều Thị	Hồng	DH13PT	122	Anh văn 1
1459	13121055	Thiều Thị	Hồng	DH13PT	122	Anh văn 2
1460	13121055	Thiều Thị	Hồng	DH13PT	122	Chuẩn đầu ra B1
1461	13121087	Trần Thùy	Linh	DH13PT	132	Chuẩn đầu ra Tin học
1462	13121148	Nguyễn Thị	Thảo	DH13PT	122	Anh văn 1
1463	13121148	Nguyễn Thị	Thảo	DH13PT	122	Anh văn 2
1464	13121148	Nguyễn Thị	Thảo	DH13PT	122	Chuẩn đầu ra B1
1465	13121148	Nguyễn Thị	Thảo	DH13PT	122	Chuẩn đầu ra Tin học
1466	13121178	Lê Nguyễn Xuân	Trang	DH13PT	122	Anh văn 1
1467	13121178	Lê Nguyễn Xuân	Trang	DH13PT	122	Anh văn 2
1468	13121178	Lê Nguyễn Xuân	Trang	DH13PT	122	Chuẩn đầu ra B1
1469	13121178	Lê Nguyễn Xuân	Trang	DH13PT	122	Chuẩn đầu ra Tin học

1470	13121186	Lê Thị Ngọc	Trinh	DH13PT	131	Chuẩn đầu ra Tin học
1471	13121204	Chu Ngọc	Vi	DH13PT	131	Chuẩn đầu ra Tin học
1472	13121207	Huỳnh Tấn	Vũ	DH13PT	131	Chuẩn đầu ra Tin học
1473	13124104	Nguyễn Thanh	Hiền	DH13QD	136	Anh văn 1
1474	13124104	Nguyễn Thanh	Hiền	DH13QD	136	Anh văn 2
1475	13124104	Nguyễn Thanh	Hiền	DH13QD	136	Chuẩn đầu ra B1
1476	13124238	Đặng Thị Bảo	Ngọc	DH13QD	136	Anh văn 1
1477	13124238	Đặng Thị Bảo	Ngọc	DH13QD	136	Anh văn 2
1478	13124238	Đặng Thị Bảo	Ngọc	DH13QD	136	Chuẩn đầu ra B1
1479	13124238	Đặng Thị Bảo	Ngọc	DH13QD	136	Chuẩn đầu ra Tin học
1480	13124362	Đặng Quang	Thắng	DH13QD	137	Anh văn 1
1481	13124362	Đặng Quang	Thắng	DH13QD	137	Anh văn 2
1482	13124362	Đặng Quang	Thắng	DH13QD	137	Chuẩn đầu ra B1
1483	13124362	Đặng Quang	Thắng	DH13QD	137	Chuẩn đầu ra Tin học
1484	13124377	Cao Thanh	Thuấn	DH13QD	137	Anh văn 1
1485	13124377	Cao Thanh	Thuấn	DH13QD	137	Anh văn 2
1486	13124377	Cao Thanh	Thuấn	DH13QD	137	Chuẩn đầu ra B1
1487	13124377	Cao Thanh	Thuấn	DH13QD	137	Chuẩn đầu ra Tin học
1488	13124029	Võ Hoài	Bão	DH13QL	141	Chuẩn đầu ra Tin học
1489	13124109	Từ Thị Diệu	Hiền	DH13QL	131	Anh văn 1
1490	13124109	Từ Thị Diệu	Hiền	DH13QL	131	Anh văn 2
1491	13124109	Từ Thị Diệu	Hiền	DH13QL	131	Chuẩn đầu ra B1
1492	13124123	Trần Xuân	Hoàng	DH13QL	129	Anh văn 1
1493	13124123	Trần Xuân	Hoàng	DH13QL	129	Anh văn 2
1494	13124123	Trần Xuân	Hoàng	DH13QL	129	Chuẩn đầu ra B1
1495	13124230	Tăng Thị Thùy	Ngân	DH13QL	129	Anh văn 1
1496	13124230	Tăng Thị Thùy	Ngân	DH13QL	129	Anh văn 2
1497	13124230	Tăng Thị Thùy	Ngân	DH13QL	129	Chuẩn đầu ra B1
1498	13124249	Đặng Bảo	Nguyên	DH13QL	130	Anh văn 1
1499	13124249	Đặng Bảo	Nguyên	DH13QL	130	Anh văn 2
1500	13124249	Đặng Bảo	Nguyên	DH13QL	130	Chuẩn đầu ra B1
1501	13124288	Trần Thị	Phụng	DH13QL	141	Chuẩn đầu ra Tin học
1502	13124296	Diệp Minh	Phước	DH13QL	132	Toán cao cấp C1
1503	13124296	Diệp Minh	Phước	DH13QL	132	Toán cao cấp C2
1504	13124296	Diệp Minh	Phước	DH13QL	132	Xác suất thống kê

1505	13124296	Diệp Minh	Phước	DH13QL	132	Chuẩn đầu ra Tin học
1506	13124360	Thủy Ngọc	Thái	DH13QL	130	Anh văn 1
1507	13124360	Thủy Ngọc	Thái	DH13QL	130	Anh văn 2
1508	13124360	Thủy Ngọc	Thái	DH13QL	130	Chuẩn đầu ra B1
1509	13124364	Liêu	Thi	DH13QL	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1510	13124364	Liêu	Thi	DH13QL	123	Xác suất thống kê
1511	13124364	Liêu	Thi	DH13QL	123	Anh văn 1
1512	13124364	Liêu	Thi	DH13QL	123	Anh văn 2
1513	13124364	Liêu	Thi	DH13QL	123	Chuẩn đầu ra B1
1514	13124364	Liêu	Thi	DH13QL	123	Chuẩn đầu ra Tin học
1515	13124383	Nguyễn Thị	Thúy	DH13QL	137	Tin học đại cương
1516	13124383	Nguyễn Thị	Thúy	DH13QL	137	Chuẩn đầu ra Tin học
1517	13124404	Nguyễn Thị Minh	Tiến	DH13QL	130	Anh văn 1
1518	13124404	Nguyễn Thị Minh	Tiến	DH13QL	130	Anh văn 2
1519	13124404	Nguyễn Thị Minh	Tiến	DH13QL	130	Chuẩn đầu ra B1
1520	13124404	Nguyễn Thị Minh	Tiến	DH13QL	130	Chuẩn đầu ra Tin học
1521	13124406	Bùi Văn	Tình	DH13QL	131	Anh văn 1
1522	13124406	Bùi Văn	Tình	DH13QL	131	Anh văn 2
1523	13124406	Bùi Văn	Tình	DH13QL	131	Chuẩn đầu ra B1
1524	13124406	Bùi Văn	Tình	DH13QL	131	Chuẩn đầu ra Tin học
1525	13124425	Trần Thị Mai	Trâm	DH13QL	131	Anh văn 1
1526	13124425	Trần Thị Mai	Trâm	DH13QL	131	Anh văn 2
1527	13124425	Trần Thị Mai	Trâm	DH13QL	131	Chuẩn đầu ra B1
1528	13124425	Trần Thị Mai	Trâm	DH13QL	131	Chuẩn đầu ra Tin học
1529	13124444	Nguyễn Văn	Trung	DH13QL	130	Anh văn 1
1530	13124444	Nguyễn Văn	Trung	DH13QL	130	Anh văn 2
1531	13124444	Nguyễn Văn	Trung	DH13QL	130	Chuẩn đầu ra B1
1532	13124444	Nguyễn Văn	Trung	DH13QL	130	Chuẩn đầu ra Tin học
1533	13124545	Trần Đức	Hoàn	DH13QL	127	Quy hoạch sử dụng đất đai ƯD
1534	13124545	Trần Đức	Hoàn	DH13QL	127	Anh văn 1
1535	13124545	Trần Đức	Hoàn	DH13QL	127	Anh văn 2
1536	13124545	Trần Đức	Hoàn	DH13QL	127	Chuẩn đầu ra B1
1537	13124545	Trần Đức	Hoàn	DH13QL	127	Chuẩn đầu ra Tin học
1538	13124548	K''	Bìn	DH13QL	130	Anh văn 1
1539	13124548	K''	Bìn	DH13QL	130	Anh văn 2

1540	13124548	K''	Bìn	DH13QL	130	Chuẩn đầu ra B1
1541	13124548	K''	Bìn	DH13QL	130	Chuẩn đầu ra Tin học
1542	13124550	Lộc Thúy	Kiều	DH13QL	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1543	13124550	Lộc Thúy	Kiều	DH13QL	123	Viễn thám cơ sở
1544	13124550	Lộc Thúy	Kiều	DH13QL	123	Anh văn 1
1545	13124550	Lộc Thúy	Kiều	DH13QL	123	Anh văn 2
1546	13124550	Lộc Thúy	Kiều	DH13QL	123	Chuẩn đầu ra B1
1547	13124550	Lộc Thúy	Kiều	DH13QL	123	Chuẩn đầu ra Tin học
1548	13124551	Lô Thị	Liêm	DH13QL	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1549	13124551	Lô Thị	Liêm	DH13QL	116	Viễn thám cơ sở
1550	13124551	Lô Thị	Liêm	DH13QL	116	Quy hoạch sử dụng đất đai ƯD
1551	13124551	Lô Thị	Liêm	DH13QL	116	Rèn nghề 2-ĐK thống kê đất đai
1552	13124551	Lô Thị	Liêm	DH13QL	116	Anh văn 1
1553	13124551	Lô Thị	Liêm	DH13QL	116	Anh văn 2
1554	13124551	Lô Thị	Liêm	DH13QL	116	Hệ thống thông tin địa lý ĐC
1555	13124551	Lô Thị	Liêm	DH13QL	116	Chuẩn đầu ra B1
1556	13124551	Lô Thị	Liêm	DH13QL	116	Chuẩn đầu ra Tin học
1557	13124528	Võ Thị My	Nơ	DH13QLGL	130	Anh văn 1
1558	13124528	Võ Thị My	Nơ	DH13QLGL	130	Anh văn 2
1559	13124528	Võ Thị My	Nơ	DH13QLGL	130	Chuẩn đầu ra B1
1560	13124580	Bùi Hữu	Dũng	DH13QLGL	130	Anh văn 1
1561	13124580	Bùi Hữu	Dũng	DH13QLGL	130	Anh văn 2
1562	13124580	Bùi Hữu	Dũng	DH13QLGL	130	Chuẩn đầu ra B1
1563	13124632	Nguyễn Thị Hải	Lý	DH13QLGL	130	Anh văn 1
1564	13124632	Nguyễn Thị Hải	Lý	DH13QLGL	130	Anh văn 2
1565	13124632	Nguyễn Thị Hải	Lý	DH13QLGL	130	Chuẩn đầu ra B1
1566	13124632	Nguyễn Thị Hải	Lý	DH13QLGL	130	Chuẩn đầu ra Tin học
1567	13124647	Võ Thị Mỹ	Nữ	DH13QLGL	130	Anh văn 1
1568	13124647	Võ Thị Mỹ	Nữ	DH13QLGL	130	Anh văn 2
1569	13124647	Võ Thị Mỹ	Nữ	DH13QLGL	130	Chuẩn đầu ra B1
1570	13124663	Nguyễn Thị Thu	Sương	DH13QLGL	140	Chuẩn đầu ra Tin học
1571	13124676	Trương Thị Bích	Thoa	DH13QLGL	140	Chuẩn đầu ra Tin học
1572	13149241	Lê Hoài	Nam	DH13QM	128	Anh văn 1
1573	13149241	Lê Hoài	Nam	DH13QM	128	Anh văn 2
1574	13149241	Lê Hoài	Nam	DH13QM	128	Chuẩn đầu ra B1

1575	13149293	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	DH13QM	138	Chuẩn đầu ra Tin học
1576	13149568	Nguyễn Anh	Tiến	DH13QMGL	144	Chuẩn đầu ra Tin học
1577	13149669	Hồ Quốc	Hợp	DH13QMGL	128	Anh văn 1
1578	13149669	Hồ Quốc	Hợp	DH13QMGL	128	Anh văn 2
1579	13149669	Hồ Quốc	Hợp	DH13QMGL	128	Chuẩn đầu ra B1
1580	13149791	Nguyễn Văn	Bình	DH13QMNT	138	Chuẩn đầu ra Tin học
1581	13149926	Phạm Thị Hoàng	Kiên	DH13QMNT	138	Chuẩn đầu ra B1
1582	13149940	Lê Văn	Sinh	DH13QMNT	138	Chuẩn đầu ra B1
1583	13149940	Lê Văn	Sinh	DH13QMNT	138	Chuẩn đầu ra Tin học
1584	13149942	Võ Thị Thanh	Thanh	DH13QMNT	138	Chuẩn đầu ra B1
1585	13149942	Võ Thị Thanh	Thanh	DH13QMNT	138	Chuẩn đầu ra Tin học
1586	13149962	Ngư Thị Kim	Đương	DH13QMNT	138	Chuẩn đầu ra B1
1587	13149962	Ngư Thị Kim	Đương	DH13QMNT	138	Chuẩn đầu ra Tin học
1588	13149965	Nguyễn Thị Võ	Lộc	DH13QMNT	138	Chuẩn đầu ra Tin học
1589	13149971	Nguyễn Văn	Thuận	DH13QMNT	138	Chuẩn đầu ra B1
1590	13149975	Lê Đình	Vôn	DH13QMNT	138	Chuẩn đầu ra B1
1591	13149975	Lê Đình	Vôn	DH13QMNT	138	Chuẩn đầu ra Tin học
1592	13149986	Ka Dá	Thuynh	DH13QMNT	136	Môi trường và sức khỏe c.đồng
1593	13149986	Ka Dá	Thuynh	DH13QMNT	136	Chuẩn đầu ra B1
1594	13149986	Ka Dá	Thuynh	DH13QMNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
1595	13114067	Nguyễn Minh	Hưng	DH13QR	136	Chuẩn đầu ra Tin học
1596	13114070	Nguyễn Duy	Khanh	DH13QR	128	Anh văn 1
1597	13114070	Nguyễn Duy	Khanh	DH13QR	128	Anh văn 2
1598	13114070	Nguyễn Duy	Khanh	DH13QR	128	Chuẩn đầu ra B1
1599	13114162	Trần Quang	Triệu	DH13QR	127	Anh văn 1
1600	13114162	Trần Quang	Triệu	DH13QR	127	Anh văn 2
1601	13114162	Trần Quang	Triệu	DH13QR	127	Chuẩn đầu ra B1
1602	13114505	Huỳnh Minh	Thắng	DH13QR	128	Anh văn 1
1603	13114505	Huỳnh Minh	Thắng	DH13QR	128	Anh văn 2
1604	13114505	Huỳnh Minh	Thắng	DH13QR	128	Chuẩn đầu ra B1
1605	13122017	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH13QT	138	Chuẩn đầu ra Tin học
1606	13122026	Lương Thị	Duyên	DH13QT	127	Anh văn 1
1607	13122026	Lương Thị	Duyên	DH13QT	127	Anh văn 2
1608	13122026	Lương Thị	Duyên	DH13QT	127	Chuẩn đầu ra B1
1609	13122160	Võ Đức	Thi	DH13QT	137	Chuẩn đầu ra Tin học

1610	13122167	Lê Thị	Thủy	DH13QT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1611	13122167	Lê Thị	Thủy	DH13QT	126	Anh văn 1
1612	13122167	Lê Thị	Thủy	DH13QT	126	Anh văn 2
1613	13122167	Lê Thị	Thủy	DH13QT	126	Chuẩn đầu ra B1
1614	13122194	Vũ Thị Ngọc	Trâm	DH13QT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
1615	13122233	Mai Thị Như	Ý	DH13QT	128	Anh văn 1
1616	13122233	Mai Thị Như	Ý	DH13QT	128	Anh văn 2
1617	13122233	Mai Thị Như	Ý	DH13QT	128	Chuẩn đầu ra B1
1618	13122303	Vũ Thị Mai	Hương	DH13QT	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1619	13122303	Vũ Thị Mai	Hương	DH13QT	138	Chuẩn đầu ra Tin học
1620	13122453	Huỳnh Như	Thảo	DH13QT	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1621	13122453	Huỳnh Như	Thảo	DH13QT	128	Anh văn 1
1622	13122453	Huỳnh Như	Thảo	DH13QT	128	Anh văn 2
1623	13122453	Huỳnh Như	Thảo	DH13QT	128	Chuẩn đầu ra B1
1624	13126047	Võ Tiến	Dũng	DH13SHA	130	Anh văn 1
1625	13126047	Võ Tiến	Dũng	DH13SHA	130	Anh văn 2
1626	13126047	Võ Tiến	Dũng	DH13SHA	130	Chuẩn đầu ra B1
1627	13126047	Võ Tiến	Dũng	DH13SHA	130	Chuẩn đầu ra Tin học
1628	13126099	Trần Mỹ	Hồng	DH13SHB	140	Chuẩn đầu ra Tin học
1629	13126233	Mào Tấn	Phát	DH13SHB	140	Chuẩn đầu ra Tin học
1630	13126279	Phan Ngọc	Thành	DH13SHA	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1631	13126279	Phan Ngọc	Thành	DH13SHA	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1632	13126279	Phan Ngọc	Thành	DH13SHA	116	An toàn SH và luật bản quyền
1633	13126279	Phan Ngọc	Thành	DH13SHA	116	Anh văn 1
1634	13126279	Phan Ngọc	Thành	DH13SHA	116	Anh văn 2
1635	13126279	Phan Ngọc	Thành	DH13SHA	116	Chuẩn đầu ra B1
1636	13126279	Phan Ngọc	Thành	DH13SHA	116	Chuẩn đầu ra Tin học
1637	13126422		K'' Nựp	DH13SHA	130	Anh văn 1
1638	13126422		K'' Nựp	DH13SHA	130	Anh văn 2
1639	13126422		K'' Nựp	DH13SHA	130	Chuẩn đầu ra B1
1640	13126422		K'' Nựp	DH13SHA	130	Chuẩn đầu ra Tin học
1641	13126028	Ngô Hồng Bảo	Chiêu	DH13SM	130	Anh văn 1
1642	13126028	Ngô Hồng Bảo	Chiêu	DH13SM	130	Anh văn 2
1643	13126028	Ngô Hồng Bảo	Chiêu	DH13SM	130	Chuẩn đầu ra B1
1644	13126174	Lê Thị Mỹ	Nga	DH13SM	130	Anh văn 1

1645	13126174	Lê Thị Mỹ	Nga	DH13SM	130	Anh văn 2
1646	13126174	Lê Thị Mỹ	Nga	DH13SM	130	Chuẩn đầu ra B1
1647	13132026	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	DH13SP	142	Chuẩn đầu ra Tin học
1648	13132087	Nguyễn Đình	Hậu	DH13SP	130	Anh văn 1
1649	13132087	Nguyễn Đình	Hậu	DH13SP	130	Anh văn 2
1650	13132087	Nguyễn Đình	Hậu	DH13SP	130	Chuẩn đầu ra B1
1651	13132087	Nguyễn Đình	Hậu	DH13SP	130	Chuẩn đầu ra Tin học
1652	13132089	Kim Thị Bạch	Tuyết	DH13SP	131	Anh văn 1
1653	13132089	Kim Thị Bạch	Tuyết	DH13SP	131	Anh văn 2
1654	13132089	Kim Thị Bạch	Tuyết	DH13SP	131	Chuẩn đầu ra B1
1655	13132089	Kim Thị Bạch	Tuyết	DH13SP	131	Chuẩn đầu ra Tin học
1656	13132097	Nguyễn Hoàng Tuấn	Anh	DH13SP	130	Anh văn 1
1657	13132097	Nguyễn Hoàng Tuấn	Anh	DH13SP	130	Anh văn 2
1658	13132097	Nguyễn Hoàng Tuấn	Anh	DH13SP	130	Chuẩn đầu ra B1
1659	13132097	Nguyễn Hoàng Tuấn	Anh	DH13SP	130	Chuẩn đầu ra Tin học
1660	13132153	Rcom Hải	Đăng	DH13SP	136	Lâm nghiệp đại cương
1661	13132153	Rcom Hải	Đăng	DH13SP	136	Phân tích CT công nghệ 10
1662	13132197	Nguyễn Thanh	Huyền	DH13SP	131	Anh văn 1
1663	13132197	Nguyễn Thanh	Huyền	DH13SP	131	Anh văn 2
1664	13132197	Nguyễn Thanh	Huyền	DH13SP	131	Chuẩn đầu ra B1
1665	13132197	Nguyễn Thanh	Huyền	DH13SP	131	Chuẩn đầu ra Tin học
1666	13132290	Trương Thị Phương	Nữ	DH13SP	130	Anh văn 1
1667	13132290	Trương Thị Phương	Nữ	DH13SP	130	Anh văn 2
1668	13132290	Trương Thị Phương	Nữ	DH13SP	130	Chuẩn đầu ra B1
1669	13132290	Trương Thị Phương	Nữ	DH13SP	130	Chuẩn đầu ra Tin học
1670	13132379	Đặng Văn	Toại	DH13SP	132	Anh văn 1
1671	13132379	Đặng Văn	Toại	DH13SP	132	Anh văn 2
1672	13132379	Đặng Văn	Toại	DH13SP	132	Chuẩn đầu ra B1
1673	13132379	Đặng Văn	Toại	DH13SP	132	Chuẩn đầu ra Tin học
1674	13132402	Phạm Thị Thu	Trinh	DH13SP	130	Anh văn 1
1675	13132402	Phạm Thị Thu	Trinh	DH13SP	130	Anh văn 2
1676	13132402	Phạm Thị Thu	Trinh	DH13SP	130	Chuẩn đầu ra B1
1677	13132465	Trần	Dũng	DH13SP	131	Anh văn 1
1678	13132465	Trần	Dũng	DH13SP	131	Anh văn 2
1679	13132465	Trần	Dũng	DH13SP	131	Chuẩn đầu ra B1

1680	13132465	Trần	Dũng	DH13SP	131	Chuẩn đầu ra Tin học
1681	13111021	Nguyễn Văn	Giàu	DH13TA	128	Anh văn 1
1682	13111021	Nguyễn Văn	Giàu	DH13TA	128	Anh văn 2
1683	13111021	Nguyễn Văn	Giàu	DH13TA	128	Chuẩn đầu ra B1
1684	13111021	Nguyễn Văn	Giàu	DH13TA	128	Chuẩn đầu ra Tin học
1685	13111174	Trương Thành	Danh	DH13TA	137	Chuẩn đầu ra Tin học
1686	13111184	Đinh Thị	Duyên	DH13TA	128	Anh văn 1
1687	13111184	Đinh Thị	Duyên	DH13TA	128	Anh văn 2
1688	13111184	Đinh Thị	Duyên	DH13TA	128	Chuẩn đầu ra B1
1689	13111184	Đinh Thị	Duyên	DH13TA	128	Chuẩn đầu ra Tin học
1690	13111413	Phan Hữu	Sinh	DH13TA	127	Anh văn 1
1691	13111413	Phan Hữu	Sinh	DH13TA	127	Anh văn 2
1692	13111413	Phan Hữu	Sinh	DH13TA	127	Chuẩn đầu ra B1
1693	13111413	Phan Hữu	Sinh	DH13TA	127	Chuẩn đầu ra Tin học
1694	13111416	Nguyễn Hoàng	Sơn	DH13TA	127	Anh văn 1
1695	13111416	Nguyễn Hoàng	Sơn	DH13TA	127	Anh văn 2
1696	13111416	Nguyễn Hoàng	Sơn	DH13TA	127	Chuẩn đầu ra B1
1697	13111416	Nguyễn Hoàng	Sơn	DH13TA	127	Chuẩn đầu ra Tin học
1698	13111559	Nguyễn Thanh	Tùng	DH13TA	130	Anh văn 1
1699	13111559	Nguyễn Thanh	Tùng	DH13TA	130	Anh văn 2
1700	13111559	Nguyễn Thanh	Tùng	DH13TA	130	Chuẩn đầu ra B1
1701	13111559	Nguyễn Thanh	Tùng	DH13TA	130	Chuẩn đầu ra Tin học
1702	13111586	Phạm Thị	Yến	DH13TA	128	Anh văn 1
1703	13111586	Phạm Thị	Yến	DH13TA	128	Anh văn 2
1704	13111586	Phạm Thị	Yến	DH13TA	128	Chuẩn đầu ra B1
1705	13111586	Phạm Thị	Yến	DH13TA	128	Chuẩn đầu ra Tin học
1706	13124330	Nguyễn Văn	Tân	DH13TB	129	Anh văn 1
1707	13124330	Nguyễn Văn	Tân	DH13TB	129	Anh văn 2
1708	13124330	Nguyễn Văn	Tân	DH13TB	129	Chuẩn đầu ra B1
1709	13122028	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	DH13TC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1710	13122028	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	DH13TC	125	Anh văn 1
1711	13122028	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	DH13TC	125	Anh văn 2
1712	13122028	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	DH13TC	125	Chuẩn đầu ra B1
1713	13122077	Nguyễn Thị Thanh	Linh	DH13TC	126	Anh văn 1
1714	13122077	Nguyễn Thị Thanh	Linh	DH13TC	126	Anh văn 2

1715	13122077	Nguyễn Thị Thanh	Linh	DH13TC	126	Chuẩn đầu ra B1
1716	13122217	Nguyễn Thị Kim	Uyên	DH13TC	126	Anh văn 1
1717	13122217	Nguyễn Thị Kim	Uyên	DH13TC	126	Anh văn 2
1718	13122217	Nguyễn Thị Kim	Uyên	DH13TC	126	Chuẩn đầu ra B1
1719	13122378	Huỳnh Cao	Tấn	DH13TC	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1720	13122378	Huỳnh Cao	Tấn	DH13TC	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1721	13138109	Trần Hoài	Linh	DH13TD	129	Anh văn 1
1722	13138109	Trần Hoài	Linh	DH13TD	129	Anh văn 2
1723	13138109	Trần Hoài	Linh	DH13TD	129	Chuẩn đầu ra B1
1724	13138109	Trần Hoài	Linh	DH13TD	129	Chuẩn đầu ra Tin học
1725	13138152	Hoàng Xuân	Phú	DH13TD	130	Anh văn 1
1726	13138152	Hoàng Xuân	Phú	DH13TD	130	Anh văn 2
1727	13138152	Hoàng Xuân	Phú	DH13TD	130	Chuẩn đầu ra B1
1728	13138227	Phạm Đình	Trang	DH13TD	140	Chuẩn đầu ra Tin học
1729	13138240	Phạm Anh	Tuấn	DH13TD	129	Anh văn 1
1730	13138240	Phạm Anh	Tuấn	DH13TD	129	Anh văn 2
1731	13138240	Phạm Anh	Tuấn	DH13TD	129	Chuẩn đầu ra B1
1732	13138240	Phạm Anh	Tuấn	DH13TD	129	Chuẩn đầu ra Tin học
1733	13131071	Nguyễn Thị Tuyết	Linh	DH13TK	129	Anh văn 1
1734	13131071	Nguyễn Thị Tuyết	Linh	DH13TK	129	Anh văn 2
1735	13131071	Nguyễn Thị Tuyết	Linh	DH13TK	129	Chuẩn đầu ra B1
1736	13131208	Phan Thị	Bình	DH13TK	130	Anh văn 1
1737	13131208	Phan Thị	Bình	DH13TK	130	Anh văn 2
1738	13131208	Phan Thị	Bình	DH13TK	130	Chuẩn đầu ra B1
1739	13131208	Phan Thị	Bình	DH13TK	130	Chuẩn đầu ra Tin học
1740	13131243	Trần Thị Kỳ	Duyên	DH13TK	130	Anh văn 1
1741	13131243	Trần Thị Kỳ	Duyên	DH13TK	130	Anh văn 2
1742	13131243	Trần Thị Kỳ	Duyên	DH13TK	130	Chuẩn đầu ra B1
1743	13131243	Trần Thị Kỳ	Duyên	DH13TK	130	Chuẩn đầu ra Tin học
1744	13131421	Phạm Thị Ánh	Ngọc	DH13TK	127	Anh văn 1
1745	13131421	Phạm Thị Ánh	Ngọc	DH13TK	127	Anh văn 2
1746	13131421	Phạm Thị Ánh	Ngọc	DH13TK	127	Tin học đại cương
1747	13131421	Phạm Thị Ánh	Ngọc	DH13TK	127	Chuẩn đầu ra B1
1748	13131421	Phạm Thị Ánh	Ngọc	DH13TK	127	Chuẩn đầu ra Tin học
1749	13122349	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH13TM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC

1750	13122349	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH13TM	125	Anh văn 1
1751	13122349	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH13TM	125	Anh văn 2
1752	13122349	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH13TM	125	Chuẩn đầu ra B1
1753	13122349	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH13TM	125	Chuẩn đầu ra Tin học
1754	13122438	Ngô Thanh	Tú	DH13TM	125	Anh văn 1
1755	13122438	Ngô Thanh	Tú	DH13TM	125	Anh văn 2
1756	13122438	Ngô Thanh	Tú	DH13TM	125	Chuẩn đầu ra B1
1757	13122438	Ngô Thanh	Tú	DH13TM	125	Chuẩn đầu ra Tin học
1758	13125129	Lê Thị	Hảo	DH13TPA	124	Cộng sản Việt Nam
1759	13125129	Lê Thị	Hảo	DH13TPA	124	Vật lý 1
1760	13125129	Lê Thị	Hảo	DH13TPA	124	Thuộc tính của thực phẩm
1761	13125129	Lê Thị	Hảo	DH13TPA	124	Nguyên lý bảo quản thực phẩm
1762	13125129	Lê Thị	Hảo	DH13TPA	124	trong chế biến thực phẩm
1763	13125129	Lê Thị	Hảo	DH13TPA	124	Khoá luận tốt nghiệp
1764	13125129	Lê Thị	Hảo	DH13TPA	124	Thực tập rèn nghề
1765	13125129	Lê Thị	Hảo	DH13TPA	124	Chuẩn đầu ra B2
1766	13125129	Lê Thị	Hảo	DH13TPA	124	Chuẩn đầu ra Tin học
1767	13125166	Trương Đăng	Hòa	DH13TPA	148	Chuẩn đầu ra B2
1768	13125166	Trương Đăng	Hòa	DH13TPA	148	Chuẩn đầu ra Tin học
1769	13125362	Tiên Ngọc Quỳnh	Như	DH13TPA	139	Khoá luận tốt nghiệp
1770	13125362	Tiên Ngọc Quỳnh	Như	DH13TPA	139	Thực tập rèn nghề
1771	13125362	Tiên Ngọc Quỳnh	Như	DH13TPA	139	Chuẩn đầu ra B2
1772	13125362	Tiên Ngọc Quỳnh	Như	DH13TPA	139	Chuẩn đầu ra Tin học
1773	13125817	Phạm Công	Danh	DH13TPA	137	nghệ Thực phẩm
1774	13125817	Phạm Công	Danh	DH13TPA	137	Khoá luận tốt nghiệp
1775	13125817	Phạm Công	Danh	DH13TPA	137	Chuẩn đầu ra B2
1776	13125817	Phạm Công	Danh	DH13TPA	137	Chuẩn đầu ra Tin học
1777	13125903	Nguyễn Tấn	Triều	DH13TPA	140	Khoá luận tốt nghiệp
1778	13125903	Nguyễn Tấn	Triều	DH13TPA	140	Chuẩn đầu ra Tin học
1779	13125945	Nguyễn Tấn	Danh	DH13TPA	148	Chuẩn đầu ra B2
1780	13125836	Lê Hoàng	Hiệp	DH13TPB	140	Khoá luận tốt nghiệp
1781	13125836	Lê Hoàng	Hiệp	DH13TPB	140	Chuẩn đầu ra B2
1782	13125938	Nguyễn Tất	Thiện	DH13TPB	138	Nguyên lý bảo quản thực phẩm
1783	13125938	Nguyễn Tất	Thiện	DH13TPB	138	Khoá luận tốt nghiệp
1784	13125938	Nguyễn Tất	Thiện	DH13TPB	138	Chuẩn đầu ra Tin học

1785	13111175	Đinh Kim	Dân	DH13TT	128	Cơ thể học & s.lý hệ VĐ & da
1786	13111175	Đinh Kim	Dân	DH13TT	128	Sinh sản động vật
1787	13111175	Đinh Kim	Dân	DH13TT	128	Thú Y đại cương
1788	13111175	Đinh Kim	Dân	DH13TT	128	NL sinh bệnh học, DL & CĐLS II
1789	13111175	Đinh Kim	Dân	DH13TT	128	Sinh học và mô học đại cương
1790	13111175	Đinh Kim	Dân	DH13TT	128	Nguyên lý bệnh I
1791	13111175	Đinh Kim	Dân	DH13TT	128	Bệnh truyền nhiễm II
1792	13111175	Đinh Kim	Dân	DH13TT	128	Anh văn chuyên ngành I
1793	13111175	Đinh Kim	Dân	DH13TT	128	Đề tài tốt nghiệp
1794	13111175	Đinh Kim	Dân	DH13TT	128	Chuẩn đầu ra Tin học
1795	13112109	Lương Gia	Hy	DH13TT	166	Tư tưởng Hồ Chí Minh
1796	13112109	Lương Gia	Hy	DH13TT	166	Chuẩn đầu ra Tin học
1797	13112125	Lê Quốc	Kiên	DH13TT	111	Cơ thể học và sinh lý I
1798	13112125	Lê Quốc	Kiên	DH13TT	111	Thú Y & sức khỏe cộng đồng
1799	13112125	Lê Quốc	Kiên	DH13TT	111	NL sinh bệnh học, DL & CĐLS I
1800	13112125	Lê Quốc	Kiên	DH13TT	111	Lâm sàng học thú NN I
1801	13112125	Lê Quốc	Kiên	DH13TT	111	Lâm sàng học thú NN II
1802	13112125	Lê Quốc	Kiên	DH13TT	111	TH lâm sàng thú nông nghiệp
1803	13112125	Lê Quốc	Kiên	DH13TT	111	Nguyên lý bệnh I
1804	13112125	Lê Quốc	Kiên	DH13TT	111	Nguyên lý bệnh II
1805	13112125	Lê Quốc	Kiên	DH13TT	111	Bệnh truyền nhiễm I
1806	13112125	Lê Quốc	Kiên	DH13TT	111	Hệ thống chăn nuôi
1807	13112125	Lê Quốc	Kiên	DH13TT	111	Thú Y trong chăn nuôi CN
1808	13112125	Lê Quốc	Kiên	DH13TT	111	Đề tài tốt nghiệp
1809	13112125	Lê Quốc	Kiên	DH13TT	111	Chuẩn đầu ra B2
1810	13112125	Lê Quốc	Kiên	DH13TT	111	Chuẩn đầu ra Tin học
1811	13112159	Nguyễn Trương Diệu	Mẫn	DH13TT	156	Đề tài tốt nghiệp
1812	13112253	Đặng Thị Ngọc	Quỳnh	DH13TT	134	Lâm sàng học thú NN I
1813	13112253	Đặng Thị Ngọc	Quỳnh	DH13TT	134	Lâm sàng học thú NN II
1814	13112253	Đặng Thị Ngọc	Quỳnh	DH13TT	134	Nguyên lý bệnh I
1815	13112253	Đặng Thị Ngọc	Quỳnh	DH13TT	134	Bệnh truyền nhiễm II
1816	13112253	Đặng Thị Ngọc	Quỳnh	DH13TT	134	Thú Y trong chăn nuôi CN
1817	13112253	Đặng Thị Ngọc	Quỳnh	DH13TT	134	Anh văn chuyên ngành I
1818	13112253	Đặng Thị Ngọc	Quỳnh	DH13TT	134	Đề tài tốt nghiệp
1819	13112253	Đặng Thị Ngọc	Quỳnh	DH13TT	134	Chuẩn đầu ra Tin học

1820	13112276	Đoàn Công	Thành	DH13TT	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1821	13112276	Đoàn Công	Thành	DH13TT	113	Thú Y & sức khỏe cộng đồng
1822	13112276	Đoàn Công	Thành	DH13TT	113	NL sinh bệnh học, DL & CĐLS II
1823	13112276	Đoàn Công	Thành	DH13TT	113	Lâm sàng học thú NN I
1824	13112276	Đoàn Công	Thành	DH13TT	113	Lâm sàng học thú NN II
1825	13112276	Đoàn Công	Thành	DH13TT	113	Lâm sàng học thú nuôi nhà I
1826	13112276	Đoàn Công	Thành	DH13TT	113	Lâm sàng học thú nuôi nhà II
1827	13112276	Đoàn Công	Thành	DH13TT	113	TH lâm sàng thú nuôi nhà
1828	13112276	Đoàn Công	Thành	DH13TT	113	TH lâm sàng thú nông nghiệp
1829	13112276	Đoàn Công	Thành	DH13TT	113	Thú Y trong chăn nuôi CN
1830	13112276	Đoàn Công	Thành	DH13TT	113	Kỹ năng nghề nghiệp trong TY
1831	13112276	Đoàn Công	Thành	DH13TT	113	Đề tài tốt nghiệp
1832	13112276	Đoàn Công	Thành	DH13TT	113	Chuẩn đầu ra B2
1833	13112276	Đoàn Công	Thành	DH13TT	113	Chuẩn đầu ra Tin học
1834	13112590	Võ Nguyễn Trọng	Phúc	DH13TT	119	Cơ thể học & s.lý hệ VĐ & da
1835	13112590	Võ Nguyễn Trọng	Phúc	DH13TT	119	Thú Y & sức khỏe cộng đồng
1836	13112590	Võ Nguyễn Trọng	Phúc	DH13TT	119	Thú Y đại cương
1837	13112590	Võ Nguyễn Trọng	Phúc	DH13TT	119	NL sinh bệnh học, DL & CĐLS I
1838	13112590	Võ Nguyễn Trọng	Phúc	DH13TT	119	NL sinh bệnh học, DL & CĐLS II
1839	13112590	Võ Nguyễn Trọng	Phúc	DH13TT	119	Lâm sàng học thú NN I
1840	13112590	Võ Nguyễn Trọng	Phúc	DH13TT	119	Bệnh truyền nhiễm II
1841	13112590	Võ Nguyễn Trọng	Phúc	DH13TT	119	Anh văn 2
1842	13112590	Võ Nguyễn Trọng	Phúc	DH13TT	119	Anh văn chuyên ngành II
1843	13112590	Võ Nguyễn Trọng	Phúc	DH13TT	119	Đề tài tốt nghiệp
1844	13112590	Võ Nguyễn Trọng	Phúc	DH13TT	119	Chuẩn đầu ra B2
1845	13112590	Võ Nguyễn Trọng	Phúc	DH13TT	119	Chuẩn đầu ra Tin học
1846	13112001	Hồ Lê Phước	An	DH13TY	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1847	13112001	Hồ Lê Phước	An	DH13TY	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1848	13112001	Hồ Lê Phước	An	DH13TY	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1849	13112001	Hồ Lê Phước	An	DH13TY	130	Sinh học động vật
1850	13112001	Hồ Lê Phước	An	DH13TY	130	Thống kê ứng dụng trong SH
1851	13112001	Hồ Lê Phước	An	DH13TY	130	Ngoại khoa
1852	13112001	Hồ Lê Phước	An	DH13TY	130	Giải phẩu bệnh 1
1853	13112001	Hồ Lê Phước	An	DH13TY	130	Bệnh truyền nhiễm chung
1854	13112001	Hồ Lê Phước	An	DH13TY	130	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại

1855	13112001	Hồ Lê Phước	An	DH13TY	130	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
1856	13112001	Hồ Lê Phước	An	DH13TY	130	Chuẩn đầu ra B1
1857	13112001	Hồ Lê Phước	An	DH13TY	130	Chuẩn đầu ra Tin học
1858	13112003	Phạm Thế	An	DH13TY	152	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1859	13112003	Phạm Thế	An	DH13TY	152	Vệ sinh an toàn thực phẩm
1860	13112003	Phạm Thế	An	DH13TY	152	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
1861	13112003	Phạm Thế	An	DH13TY	152	Chuẩn đầu ra B1
1862	13112003	Phạm Thế	An	DH13TY	152	Chuẩn đầu ra Tin học
1863	13112031	Hồ Văn	Cường	DH13TY	157	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1864	13112031	Hồ Văn	Cường	DH13TY	157	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
1865	13112106	Trần Quang	Hưng	DH13TY	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1866	13112106	Trần Quang	Hưng	DH13TY	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1867	13112106	Trần Quang	Hưng	DH13TY	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1868	13112106	Trần Quang	Hưng	DH13TY	86	Toán cao cấp B2
1869	13112106	Trần Quang	Hưng	DH13TY	86	Xác suất thống kê
1870	13112106	Trần Quang	Hưng	DH13TY	86	Thí nghiệm Hóa ĐC
1871	13112106	Trần Quang	Hưng	DH13TY	86	Giáo dục thể chất 1*
1872	13112106	Trần Quang	Hưng	DH13TY	86	Di truyền học đại cương
1873	13112106	Trần Quang	Hưng	DH13TY	86	Thống kê ứng dụng trong SH
1874	13112106	Trần Quang	Hưng	DH13TY	86	Cơ thể đại cương
1875	13112106	Trần Quang	Hưng	DH13TY	86	Vệ sinh an toàn thực phẩm
1876	13112106	Trần Quang	Hưng	DH13TY	86	Ngoại khoa
1877	13112106	Trần Quang	Hưng	DH13TY	86	Nội khoa 2
1878	13112106	Trần Quang	Hưng	DH13TY	86	Nội khoa 1
1879	13112106	Trần Quang	Hưng	DH13TY	86	Sản khoa
1880	13112106	Trần Quang	Hưng	DH13TY	86	Dịch tễ học
1881	13112106	Trần Quang	Hưng	DH13TY	86	Ký sinh trùng 1
1882	13112106	Trần Quang	Hưng	DH13TY	86	Bệnh truyền nhiễm chung
1883	13112106	Trần Quang	Hưng	DH13TY	86	Bệnh truyền nhiễm heo
1884	13112106	Trần Quang	Hưng	DH13TY	86	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
1885	13112106	Trần Quang	Hưng	DH13TY	86	Luật thú y
1886	13112106	Trần Quang	Hưng	DH13TY	86	Sinh lý bệnh
1887	13112106	Trần Quang	Hưng	DH13TY	86	Ký sinh trùng 2
1888	13112106	Trần Quang	Hưng	DH13TY	86	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
1889	13112106	Trần Quang	Hưng	DH13TY	86	Bệnh chó mèo

1890	13112106	Trần Quang	Hưng	DH13TY	86	Thực tập trang trại TY
1891	13112106	Trần Quang	Hưng	DH13TY	86	Chuẩn đầu ra B1
1892	13112106	Trần Quang	Hưng	DH13TY	86	Chuẩn đầu ra Tin học
1893	13112123	Nguyễn Ngọc Bảo	Khuyên	DH13TY	157	Giáo dục thể chất 1*
1894	13112123	Nguyễn Ngọc Bảo	Khuyên	DH13TY	157	Thống kê ứng dụng trong SH
1895	13112123	Nguyễn Ngọc Bảo	Khuyên	DH13TY	157	Bệnh truyền nhiễm chung
1896	13112123	Nguyễn Ngọc Bảo	Khuyên	DH13TY	157	Bệnh truyền nhiễm heo
1897	13112123	Nguyễn Ngọc Bảo	Khuyên	DH13TY	157	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
1898	13112123	Nguyễn Ngọc Bảo	Khuyên	DH13TY	157	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
1899	13112132	Hồ Thị Ngọc	Lành	DH13TY	150	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1900	13112132	Hồ Thị Ngọc	Lành	DH13TY	150	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1901	13112132	Hồ Thị Ngọc	Lành	DH13TY	150	Bệnh truyền nhiễm heo
1902	13112132	Hồ Thị Ngọc	Lành	DH13TY	150	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
1903	13112132	Hồ Thị Ngọc	Lành	DH13TY	150	Chuẩn đầu ra B1
1904	13112150	Hồ Quang	Long	DH13TY	177	Chuẩn đầu ra Tin học
1905	13112355	Đỗ Thành	Tuấn	DH13TY	158	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1906	13112355	Đỗ Thành	Tuấn	DH13TY	158	Chuẩn đầu ra B1
1907	13112357	Nguyễn Minh	Tuấn	DH13TY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1908	13112357	Nguyễn Minh	Tuấn	DH13TY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1909	13112357	Nguyễn Minh	Tuấn	DH13TY	121	Sinh hóa chuyên ngành
1910	13112357	Nguyễn Minh	Tuấn	DH13TY	121	Vệ sinh an toàn thực phẩm
1911	13112357	Nguyễn Minh	Tuấn	DH13TY	121	Ngoại khoa
1912	13112357	Nguyễn Minh	Tuấn	DH13TY	121	Nội khoa 2
1913	13112357	Nguyễn Minh	Tuấn	DH13TY	121	Nội khoa 1
1914	13112357	Nguyễn Minh	Tuấn	DH13TY	121	Giải phẩu bệnh 1
1915	13112357	Nguyễn Minh	Tuấn	DH13TY	121	Ký sinh trùng 1
1916	13112357	Nguyễn Minh	Tuấn	DH13TY	121	Bệnh truyền nhiễm heo
1917	13112357	Nguyễn Minh	Tuấn	DH13TY	121	Luật thú y
1918	13112357	Nguyễn Minh	Tuấn	DH13TY	121	Ký sinh trùng 2
1919	13112357	Nguyễn Minh	Tuấn	DH13TY	121	Giải phẩu bệnh 2
1920	13112357	Nguyễn Minh	Tuấn	DH13TY	121	Bệnh chó mèo
1921	13112357	Nguyễn Minh	Tuấn	DH13TY	121	Thực tập trang trại TY
1922	13112357	Nguyễn Minh	Tuấn	DH13TY	121	Chuẩn đầu ra B1
1923	13112357	Nguyễn Minh	Tuấn	DH13TY	121	Chuẩn đầu ra Tin học
1924	13112366	Bế Văn	Tùng	DH13TY	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC

1925	13112366	Bế Văn	Tùng	DH13TY	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1926	13112366	Bế Văn	Tùng	DH13TY	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1927	13112366	Bế Văn	Tùng	DH13TY	134	Sinh hóa chuyên ngành
1928	13112366	Bế Văn	Tùng	DH13TY	134	Cơ thể đại cương
1929	13112366	Bế Văn	Tùng	DH13TY	134	Vệ sinh an toàn thực phẩm
1930	13112366	Bế Văn	Tùng	DH13TY	134	Bệnh truyền nhiễm chung
1931	13112366	Bế Văn	Tùng	DH13TY	134	Bệnh truyền nhiễm heo
1932	13112366	Bế Văn	Tùng	DH13TY	134	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
1933	13112366	Bế Văn	Tùng	DH13TY	134	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
1934	13112366	Bế Văn	Tùng	DH13TY	134	Thực tập trang trại TY
1935	13112366	Bế Văn	Tùng	DH13TY	134	Chuẩn đầu ra B1
1936	13112366	Bế Văn	Tùng	DH13TY	134	Chuẩn đầu ra Tin học
1937	13112372	Nguyễn Gia	Văn	DH13TY	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1938	13112372	Nguyễn Gia	Văn	DH13TY	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1939	13112372	Nguyễn Gia	Văn	DH13TY	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1940	13112372	Nguyễn Gia	Văn	DH13TY	94	Quân sự 1 (lý thuyết)*
1941	13112372	Nguyễn Gia	Văn	DH13TY	94	Quân sự (thực hành)*
1942	13112372	Nguyễn Gia	Văn	DH13TY	94	Toán cao cấp B2
1943	13112372	Nguyễn Gia	Văn	DH13TY	94	Xác suất thống kê
1944	13112372	Nguyễn Gia	Văn	DH13TY	94	Sinh hóa chuyên ngành
1945	13112372	Nguyễn Gia	Văn	DH13TY	94	Thống kê ứng dụng trong SH
1946	13112372	Nguyễn Gia	Văn	DH13TY	94	Cơ thể đại cương
1947	13112372	Nguyễn Gia	Văn	DH13TY	94	Vệ sinh an toàn thực phẩm
1948	13112372	Nguyễn Gia	Văn	DH13TY	94	Ngoại khoa
1949	13112372	Nguyễn Gia	Văn	DH13TY	94	Chăn nuôi và môi trường
1950	13112372	Nguyễn Gia	Văn	DH13TY	94	Dịch tễ học
1951	13112372	Nguyễn Gia	Văn	DH13TY	94	Ký sinh trùng 1
1952	13112372	Nguyễn Gia	Văn	DH13TY	94	Bệnh truyền nhiễm chung
1953	13112372	Nguyễn Gia	Văn	DH13TY	94	Bệnh truyền nhiễm heo
1954	13112372	Nguyễn Gia	Văn	DH13TY	94	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
1955	13112372	Nguyễn Gia	Văn	DH13TY	94	Luật thú y
1956	13112372	Nguyễn Gia	Văn	DH13TY	94	Ký sinh trùng 2
1957	13112372	Nguyễn Gia	Văn	DH13TY	94	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
1958	13112372	Nguyễn Gia	Văn	DH13TY	94	Dinh dưỡng động vật
1959	13112372	Nguyễn Gia	Văn	DH13TY	94	Thực tập trang trại TY

1960	13112372	Nguyễn Gia	Văn	DH13TY	94	Chuẩn đầu ra B1
1961	13112372	Nguyễn Gia	Văn	DH13TY	94	Chuẩn đầu ra Tin học
1962	13112376	Lê Nguyễn Thanh	Vân	DH13TY	160	Vệ sinh an toàn thực phẩm
1963	13112376	Lê Nguyễn Thanh	Vân	DH13TY	160	Ngoại khoa
1964	13112392	Võ Thị Ngọc	Xuyến	DH13TY	166	Ký sinh trùng 2
1965	13112392	Võ Thị Ngọc	Xuyến	DH13TY	166	Chuẩn đầu ra Tin học
1966	13112393	Hoàng Thị	Yến	DH13TY	149	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1967	13112393	Hoàng Thị	Yến	DH13TY	149	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1968	13112393	Hoàng Thị	Yến	DH13TY	149	Sinh hóa chuyên ngành
1969	13112393	Hoàng Thị	Yến	DH13TY	149	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
1970	13112393	Hoàng Thị	Yến	DH13TY	149	Sinh lý bệnh
1971	13112393	Hoàng Thị	Yến	DH13TY	149	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
1972	13112393	Hoàng Thị	Yến	DH13TY	149	Chuẩn đầu ra B1
1973	13112427	Mai Xuân	Phong	DH13TY	165	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
1974	13112427	Mai Xuân	Phong	DH13TY	165	Chuẩn đầu ra Tin học
1975	13112413	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	DH13TYGL	160	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1976	13112413	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	DH13TYGL	160	Cơ thể đại cương
1977	13112413	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	DH13TYGL	160	Chuẩn đầu ra Tin học
1978	13112417	Phạm Đức Dương	Tịnh	DH13TYGL	166	Bệnh truyền nhiễm heo
1979	13112417	Phạm Đức Dương	Tịnh	DH13TYGL	166	Chuẩn đầu ra Tin học
1980	13112437	Nguyễn Văn	Chương	DH13TYGL	164	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1981	13112437	Nguyễn Văn	Chương	DH13TYGL	164	Chăn nuôi và môi trường
1982	13112462	Hoàng Đình	Hiếu	DH13TYGL	157	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1983	13112462	Hoàng Đình	Hiếu	DH13TYGL	157	Ngoại khoa
1984	13112462	Hoàng Đình	Hiếu	DH13TYGL	157	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
1985	13112467	Phạm Ngọc	Hoàng	DH13TYGL	156	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1986	13112467	Phạm Ngọc	Hoàng	DH13TYGL	156	Bệnh truyền nhiễm heo
1987	13112467	Phạm Ngọc	Hoàng	DH13TYGL	156	Chuẩn đầu ra B1
1988	13112467	Phạm Ngọc	Hoàng	DH13TYGL	156	Chuẩn đầu ra Tin học
1989	13112479	Nguyễn Đăng	Khoa	DH13TYGL	168	Chuẩn đầu ra Tin học
1990	13112513	Lê Thị Bích	Quân	DH13TYGL	168	Chuẩn đầu ra Tin học
1991	13112542	Lê Văn	Thịnh	DH13TYGL	150	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1992	13112542	Lê Văn	Thịnh	DH13TYGL	150	Sinh hoá đại cương
1993	13112542	Lê Văn	Thịnh	DH13TYGL	150	Cơ thể học so sánh
1994	13112542	Lê Văn	Thịnh	DH13TYGL	150	Chăn nuôi và môi trường

1995	13112542	Lê Văn	Thịnh	DH13TYGL	150	Bệnh truyền nhiễm heo
1996	13112542	Lê Văn	Thịnh	DH13TYGL	150	Chuẩn đầu ra Tin học
1997	13112553	Nguyễn Hữu	Toàn	DH13TYGL	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1998	13112553	Nguyễn Hữu	Toàn	DH13TYGL	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
1999	13112553	Nguyễn Hữu	Toàn	DH13TYGL	128	Toán cao cấp B1
2000	13112553	Nguyễn Hữu	Toàn	DH13TYGL	128	Hóa học đại cương
2001	13112553	Nguyễn Hữu	Toàn	DH13TYGL	128	Sinh học đại cương
2002	13112553	Nguyễn Hữu	Toàn	DH13TYGL	128	Nội khoa 2
2003	13112553	Nguyễn Hữu	Toàn	DH13TYGL	128	Giải phẩu bệnh 1
2004	13112553	Nguyễn Hữu	Toàn	DH13TYGL	128	Ký sinh trùng 1
2005	13112553	Nguyễn Hữu	Toàn	DH13TYGL	128	Bệnh truyền nhiễm heo
2006	13112553	Nguyễn Hữu	Toàn	DH13TYGL	128	Sinh lý bệnh
2007	13112553	Nguyễn Hữu	Toàn	DH13TYGL	128	Chuẩn đầu ra B1
2008	13112553	Nguyễn Hữu	Toàn	DH13TYGL	128	Chuẩn đầu ra Tin học
2009	13112573	Đỗ Tấn	Nghĩa	DH13TYGL	160	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2010	13112573	Đỗ Tấn	Nghĩa	DH13TYGL	160	Nội khoa 2
2011	13112573	Đỗ Tấn	Nghĩa	DH13TYGL	160	Bệnh truyền nhiễm heo
2012	13112573	Đỗ Tấn	Nghĩa	DH13TYGL	160	Chuẩn đầu ra Tin học
2013	13125387	Nguyễn Thị Kiều	Phụng	DH13VT	130	Anh văn 1
2014	13125387	Nguyễn Thị Kiều	Phụng	DH13VT	130	Anh văn 2
2015	13125387	Nguyễn Thị Kiều	Phụng	DH13VT	130	Chuẩn đầu ra B1
2016	14128039	Đồng Vũ Đức	Huy	DH14AV	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2017	14128045	Lê Thị Trúc	Hương	DH14AV	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2018	14128069	Nguyễn Thị Cẩm	Ngọc	DH14AV	129	Academic reading
2019	14128069	Nguyễn Thị Cẩm	Ngọc	DH14AV	129	Academic writing
2020	14128069	Nguyễn Thị Cẩm	Ngọc	DH14AV	129	Chuẩn đầu ra Tin học
2021	14128074	Lê Thị	Nhi	DH14AV	131	Syntax
2022	14128074	Lê Thị	Nhi	DH14AV	131	Semantics
2023	14128074	Lê Thị	Nhi	DH14AV	131	Chuẩn đầu ra Tin học
2024	14128075	Ngô Trần Yến	Nhi	DH14AV	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2025	14128114	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	DH14AV	132	Academic Listening
2026	14128114	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	DH14AV	132	Chuẩn đầu ra Tin học
2027	14128117	Đào Thị Thu	Trang	DH14AV	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2028	14128117	Đào Thị Thu	Trang	DH14AV	123	Academic writing
2029	14128117	Đào Thị Thu	Trang	DH14AV	123	Semantics

2030	14128117	Đào Thị Thu	Trang	DH14AV	123	Tiếng Pháp 2
2031	14128117	Đào Thị Thu	Trang	DH14AV	123	Chuẩn đầu ra Tin học
2032	14125010	Trần Tuấn	Anh	DH14BQ	135	Chuẩn đầu ra B1
2033	14125010	Trần Tuấn	Anh	DH14BQ	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2034	14125113	Trương Thị Thanh	Hiền	DH14BQ	135	Chuẩn đầu ra B1
2035	14125113	Trương Thị Thanh	Hiền	DH14BQ	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2036	14125133	Nguyễn Đức	Huy	DH14BQ	135	Chuẩn đầu ra B1
2037	14125133	Nguyễn Đức	Huy	DH14BQ	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2038	14125188	Nguyễn Thị Kiều	Linh	DH14BQ	137	Chuẩn đầu ra B1
2039	14125278	Đậu Thị	Nhạ	DH14BQ	135	Chuẩn đầu ra B1
2040	14125278	Đậu Thị	Nhạ	DH14BQ	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2041	14125340	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	DH14BQ	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2042	14125340	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	DH14BQ	122	Kỹ thuật thực phẩm 2
2043	14125340	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	DH14BQ	122	Tính chất công nghệ vật liệu
2044	14125340	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	DH14BQ	122	phẩm
2045	14125340	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	DH14BQ	122	Rèn nghề 2
2046	14125340	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	DH14BQ	122	Chuẩn đầu ra B1
2047	14125340	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	DH14BQ	122	Chuẩn đầu ra Tin học
2048	14125398	Lê Thị Cẩm	Thu	DH14BQ	137	Chuẩn đầu ra B1
2049	14125545	Trương Thị	Hoài	DH14BQGL	137	Chuẩn đầu ra B1
2050	14125545	Trương Thị	Hoài	DH14BQGL	137	Chuẩn đầu ra Tin học
2051	14125547	Trần Thị Ngọc	Lan	DH14BQGL	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2052	14125547	Trần Thị Ngọc	Lan	DH14BQGL	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2053	14125547	Trần Thị Ngọc	Lan	DH14BQGL	114	Tư tưởng Hồ Chí Minh
2054	14125547	Trần Thị Ngọc	Lan	DH14BQGL	114	Kỹ thuật thực phẩm 2
2055	14125547	Trần Thị Ngọc	Lan	DH14BQGL	114	trong Công nghệ Thực phẩm
2056	14125547	Trần Thị Ngọc	Lan	DH14BQGL	114	An toàn vệ sinh thực phẩm
2057	14125547	Trần Thị Ngọc	Lan	DH14BQGL	114	Chuẩn đầu ra B1
2058	14125547	Trần Thị Ngọc	Lan	DH14BQGL	114	Chuẩn đầu ra Tin học
2059	14125548	Phan Thanh	Lợi	DH14BQGL	135	trong Công nghệ Thực phẩm
2060	14125548	Phan Thanh	Lợi	DH14BQGL	135	Chuẩn đầu ra B1
2061	14125548	Phan Thanh	Lợi	DH14BQGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2062	14125550	Nguyễn Thạch	Ngà	DH14BQGL	137	Chuẩn đầu ra B1
2063	14125550	Nguyễn Thạch	Ngà	DH14BQGL	137	Chuẩn đầu ra Tin học
2064	14125600	Huỳnh Trần Nhất	Duy	DH14BQGL	137	Chuẩn đầu ra Tin học

2065	14125611	Lê Thị	Hằng	DH14BQGL	137	Chuẩn đầu ra B1
2066	14125612	Nguyễn Thị Thu	Hằng	DH14BQGL	137	Chuẩn đầu ra B1
2067	14125612	Nguyễn Thị Thu	Hằng	DH14BQGL	137	Chuẩn đầu ra Tin học
2068	14125619	Chu Phi	Hùng	DH14BQGL	135	trong Công nghệ Thực phẩm
2069	14125619	Chu Phi	Hùng	DH14BQGL	135	Chuẩn đầu ra B1
2070	14125619	Chu Phi	Hùng	DH14BQGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2071	14125620	Đoàn Thị Hoài	Hương	DH14BQGL	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2072	14125620	Đoàn Thị Hoài	Hương	DH14BQGL	119	Kỹ thuật thực phẩm 1
2073	14125620	Đoàn Thị Hoài	Hương	DH14BQGL	119	Kỹ thuật thực phẩm 2
2074	14125620	Đoàn Thị Hoài	Hương	DH14BQGL	119	phẩm
2075	14125620	Đoàn Thị Hoài	Hương	DH14BQGL	119	Chuẩn đầu ra B1
2076	14125620	Đoàn Thị Hoài	Hương	DH14BQGL	119	Chuẩn đầu ra Tin học
2077	14125624	Trương Thị	Lanh	DH14BQGL	133	trong Công nghệ Thực phẩm
2078	14125624	Trương Thị	Lanh	DH14BQGL	133	phẩm
2079	14125624	Trương Thị	Lanh	DH14BQGL	133	Chuẩn đầu ra B1
2080	14125624	Trương Thị	Lanh	DH14BQGL	133	Chuẩn đầu ra Tin học
2081	14125638	Phạm Thị Yến	Nhi	DH14BQGL	135	Kỹ thuật điện đại cương
2082	14125638	Phạm Thị Yến	Nhi	DH14BQGL	135	Chuẩn đầu ra B1
2083	14125638	Phạm Thị Yến	Nhi	DH14BQGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2084	14125642	Đoàn Thanh	Phong	DH14BQGL	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2085	14125642	Đoàn Thanh	Phong	DH14BQGL	134	Chuẩn đầu ra B1
2086	14125642	Đoàn Thanh	Phong	DH14BQGL	134	Chuẩn đầu ra Tin học
2087	14125645	Bùi Thị Thu	Sen	DH14BQGL	137	Chuẩn đầu ra B1
2088	14125645	Bùi Thị Thu	Sen	DH14BQGL	137	Chuẩn đầu ra Tin học
2089	14125652	Nguyễn Thị Như	Thoại	DH14BQGL	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2090	14125652	Nguyễn Thị Như	Thoại	DH14BQGL	115	Xác suất thống kê
2091	14125652	Nguyễn Thị Như	Thoại	DH14BQGL	115	trong Công nghệ Thực phẩm
2092	14125652	Nguyễn Thị Như	Thoại	DH14BQGL	115	Nhiệt kỹ thuật thực phẩm
2093	14125652	Nguyễn Thị Như	Thoại	DH14BQGL	115	phẩm
2094	14125652	Nguyễn Thị Như	Thoại	DH14BQGL	115	Phát triển sản phẩm
2095	14125652	Nguyễn Thị Như	Thoại	DH14BQGL	115	Chuẩn đầu ra B1
2096	14125652	Nguyễn Thị Như	Thoại	DH14BQGL	115	Chuẩn đầu ra Tin học
2097	14125656	Trần Thị Thanh	Tình	DH14BQGL	135	trong Công nghệ Thực phẩm
2098	14125656	Trần Thị Thanh	Tình	DH14BQGL	135	Chuẩn đầu ra B1
2099	14125656	Trần Thị Thanh	Tình	DH14BQGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học

2100	14125762	Nguyễn Xuân	Nhựt	DH14BQGL	128	Mác - Lênin
2101	14125762	Nguyễn Xuân	Nhựt	DH14BQGL	128	trong Công nghệ Thực phẩm
2102	14125762	Nguyễn Xuân	Nhựt	DH14BQGL	128	Kỹ thuật điện đại cương
2103	14125762	Nguyễn Xuân	Nhựt	DH14BQGL	128	Chuẩn đầu ra B1
2104	14125762	Nguyễn Xuân	Nhựt	DH14BQGL	128	Chuẩn đầu ra Tin học
2105	14125763	Võ Thị	Hồng	DH14BQGL	135	Chuẩn đầu ra B1
2106	14125763	Võ Thị	Hồng	DH14BQGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2107	14125673	Phan Hải	Đăng	DH14BQNT	128	Kỹ thuật thực phẩm 2
2108	14125673	Phan Hải	Đăng	DH14BQNT	128	Kỹ thuật điện đại cương
2109	14125673	Phan Hải	Đăng	DH14BQNT	128	phẩm
2110	14125673	Phan Hải	Đăng	DH14BQNT	128	Chuẩn đầu ra B1
2111	14125673	Phan Hải	Đăng	DH14BQNT	128	Chuẩn đầu ra Tin học
2112	14125676	Võ Thị Mỹ	Hạnh	DH14BQNT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2113	14125676	Võ Thị Mỹ	Hạnh	DH14BQNT	125	Chuẩn đầu ra B1
2114	14125676	Võ Thị Mỹ	Hạnh	DH14BQNT	125	Chuẩn đầu ra Tin học
2115	14125703	Tain Thị	Sớm	DH14BQNT	135	Chuẩn đầu ra B1
2116	14125703	Tain Thị	Sớm	DH14BQNT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2117	14125709	Nguyễn Thị	Thuyền	DH14BQNT	135	Chuẩn đầu ra B1
2118	14125709	Nguyễn Thị	Thuyền	DH14BQNT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2119	14125714	Trần Ngọc Tố	Trâm	DH14BQNT	135	Chuẩn đầu ra B1
2120	14125714	Trần Ngọc Tố	Trâm	DH14BQNT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2121	14145005	Nguyễn Ngọc	Ánh	DH14BV	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2122	14145005	Nguyễn Ngọc	Ánh	DH14BV	117	Xác suất thống kê
2123	14145005	Nguyễn Ngọc	Ánh	DH14BV	117	Thuốc bảo vệ thực vật
2124	14145005	Nguyễn Ngọc	Ánh	DH14BV	117	Chuẩn đầu ra B1
2125	14145014	Võ Văn	Công	DH14BV	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2126	14145014	Võ Văn	Công	DH14BV	122	Chuẩn đầu ra B1
2127	14145028	Lê Huỳnh	Đạt	DH14BV	133	Chuẩn đầu ra B1
2128	14145028	Lê Huỳnh	Đạt	DH14BV	133	Chuẩn đầu ra Tin học
2129	14145029	Phạm Quang	Đạt	DH14BV	132	Chuẩn đầu ra B1
2130	14145029	Phạm Quang	Đạt	DH14BV	132	Chuẩn đầu ra Tin học
2131	14145044	Bùi Thị Kim	Hiền	DH14BV	132	Chuẩn đầu ra B1
2132	14145044	Bùi Thị Kim	Hiền	DH14BV	132	Chuẩn đầu ra Tin học
2133	14145047	Lê Vũ Kiều	Hoanh	DH14BV	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2134	14145047	Lê Vũ Kiều	Hoanh	DH14BV	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC

2135	14145047	Lê Vũ Kiều	Hoanh	DH14BV	119	Bảo vệ môi trường nông nghiệp
2136	14145047	Lê Vũ Kiều	Hoanh	DH14BV	119	Chuẩn đầu ra B1
2137	14145047	Lê Vũ Kiều	Hoanh	DH14BV	119	Chuẩn đầu ra Tin học
2138	14145067	Nguyễn Thành	Lĩnh	DH14BV	132	Chuẩn đầu ra Tin học
2139	14145101	Đỗ Tiến	Tài	DH14BV	132	Chuẩn đầu ra Tin học
2140	14145117	Phạm Ngọc	Thuận	DH14BV	132	Chuẩn đầu ra B1
2141	14145117	Phạm Ngọc	Thuận	DH14BV	132	Chuẩn đầu ra Tin học
2142	14145139	Đào Nguyễn Thúy	Vi	DH14BV	132	Chuẩn đầu ra B1
2143	14145139	Đào Nguyễn Thúy	Vi	DH14BV	132	Chuẩn đầu ra Tin học
2144	14145146	Chau	Hồ	DH14BV	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2145	14145146	Chau	Hồ	DH14BV	122	Chuẩn đầu ra B1
2146	14145146	Chau	Hồ	DH14BV	122	Chuẩn đầu ra Tin học
2147	14114049	Nguyễn Nhật	Kha	DH14CB	133	Nguyên lý máy
2148	14114049	Nguyễn Nhật	Kha	DH14CB	133	Chuẩn đầu ra B1
2149	14114049	Nguyễn Nhật	Kha	DH14CB	133	Chuẩn đầu ra Tin học
2150	14115002	Đặng Phúc	Anh	DH14CB	127	Nguyên lý cắt gọt
2151	14115002	Đặng Phúc	Anh	DH14CB	127	Sức bền vật liệu
2152	14115002	Đặng Phúc	Anh	DH14CB	127	Tin học đại cương
2153	14115002	Đặng Phúc	Anh	DH14CB	127	Chuẩn đầu ra B1
2154	14115002	Đặng Phúc	Anh	DH14CB	127	Chuẩn đầu ra Tin học
2155	14115020	Trần Duy	Dương	DH14CB	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2156	14115020	Trần Duy	Dương	DH14CB	109	Toán cao cấp A2
2157	14115020	Trần Duy	Dương	DH14CB	109	Vật lý 1
2158	14115020	Trần Duy	Dương	DH14CB	109	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
2159	14115020	Trần Duy	Dương	DH14CB	109	Nguyên lý máy
2160	14115020	Trần Duy	Dương	DH14CB	109	Sức bền vật liệu
2161	14115020	Trần Duy	Dương	DH14CB	109	Tin học đại cương
2162	14115020	Trần Duy	Dương	DH14CB	109	Chuẩn đầu ra B1
2163	14115020	Trần Duy	Dương	DH14CB	109	Chuẩn đầu ra Tin học
2164	14115110	Trần Ngọc	Tấn	DH14CB	135	Chuẩn đầu ra B1
2165	14115190	Lý Minh	Hòa	DH14CB	135	Chuẩn đầu ra B1
2166	14115190	Lý Minh	Hòa	DH14CB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2167	14115269	Lương Quốc	Vinh	DH14CB	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2168	14115269	Lương Quốc	Vinh	DH14CB	108	Vật lý 1
2169	14115269	Lương Quốc	Vinh	DH14CB	108	Hóa học đại cương

2170	14115269	Lương Quốc	Vinh	DH14CB	108	Giáo dục thể chất 2*
2171	14115269	Lương Quốc	Vinh	DH14CB	108	Kỹ năng giao tiếp
2172	14115269	Lương Quốc	Vinh	DH14CB	108	Autocad ứng dụng
2173	14115269	Lương Quốc	Vinh	DH14CB	108	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
2174	14115269	Lương Quốc	Vinh	DH14CB	108	Sức bền vật liệu
2175	14115269	Lương Quốc	Vinh	DH14CB	108	Chuẩn đầu ra B1
2176	14115269	Lương Quốc	Vinh	DH14CB	108	Chuẩn đầu ra Tin học
2177	14115342	Bùi Thế	Mỹ	DH14CB	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2178	14115342	Bùi Thế	Mỹ	DH14CB	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2179	14115342	Bùi Thế	Mỹ	DH14CB	106	Công nghệ bảo quản gỗ
2180	14115342	Bùi Thế	Mỹ	DH14CB	106	Nguyên lý cắt gọt
2181	14115342	Bùi Thế	Mỹ	DH14CB	106	Sử dụng máy chế biến
2182	14115342	Bùi Thế	Mỹ	DH14CB	106	Quản lý chất lượng sản phẩm
2183	14115342	Bùi Thế	Mỹ	DH14CB	106	Autocad ứng dụng
2184	14115342	Bùi Thế	Mỹ	DH14CB	106	lâm sản
2185	14115342	Bùi Thế	Mỹ	DH14CB	106	Nguyên lý máy
2186	14115342	Bùi Thế	Mỹ	DH14CB	106	Chuẩn đầu ra B1
2187	14115342	Bùi Thế	Mỹ	DH14CB	106	Chuẩn đầu ra Tin học
2188	14115409	Nguyễn Hồng	Tuấn	DH14CB	133	Quản lý chất lượng sản phẩm
2189	14115409	Nguyễn Hồng	Tuấn	DH14CB	133	Chuẩn đầu ra B1
2190	14115409	Nguyễn Hồng	Tuấn	DH14CB	133	Chuẩn đầu ra Tin học
2191	14115451	Ngô Xuân	Thịnh	DH14CB	135	Chuẩn đầu ra B1
2192	14115451	Ngô Xuân	Thịnh	DH14CB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2193	14118029	Đào Văn	Huy	DH14CC	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2194	14118029	Đào Văn	Huy	DH14CC	133	Chuẩn đầu ra B1
2195	14118029	Đào Văn	Huy	DH14CC	133	Chuẩn đầu ra Tin học
2196	14118048	Bùi Hoàng	Phong	DH14CC	130	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
2197	14118048	Bùi Hoàng	Phong	DH14CC	130	Vẽ cơ khí
2198	14118048	Bùi Hoàng	Phong	DH14CC	130	Chuẩn đầu ra B1
2199	14118048	Bùi Hoàng	Phong	DH14CC	130	Chuẩn đầu ra Tin học
2200	14118076	Nguyễn Văn	Toán	DH14CC	135	Chuẩn đầu ra B1
2201	14118076	Nguyễn Văn	Toán	DH14CC	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2202	14118105	Nguyễn Văn	Bình	DH14CC	135	Chuẩn đầu ra B1
2203	14118105	Nguyễn Văn	Bình	DH14CC	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2204	14118149	Hà Văn	Giao	DH14CC	135	Chuẩn đầu ra B1

2205	14118149	Hà Văn	Giao	DH14CC	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2206	14118160	Võ Đức	Hiệp	DH14CC	135	Chuẩn đầu ra B1
2207	14118160	Võ Đức	Hiệp	DH14CC	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2208	14118193	Trần Như	Long	DH14CC	135	Chuẩn đầu ra B1
2209	14118287	Lê Văn	Trung	DH14CC	135	Chuẩn đầu ra B1
2210	14118287	Lê Văn	Trung	DH14CC	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2211	14153004	Nguyễn Thanh Huy	Bảo	DH14CD	135	Chuẩn đầu ra B1
2212	14153007	Phạm Hòa	Chính	DH14CD	135	Chuẩn đầu ra B1
2213	14153008	Huỳnh Ngọc	Cường	DH14CD	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2214	14153008	Huỳnh Ngọc	Cường	DH14CD	130	Vẽ cơ khí
2215	14153008	Huỳnh Ngọc	Cường	DH14CD	130	Thực tập xí nghiệp
2216	14153008	Huỳnh Ngọc	Cường	DH14CD	130	Chuẩn đầu ra B1
2217	14153008	Huỳnh Ngọc	Cường	DH14CD	130	Chuẩn đầu ra Tin học
2218	14153009	Lê Mạnh	Cường	DH14CD	132	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
2219	14153010	Trần Vũ Anh	Duy	DH14CD	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2220	14153010	Trần Vũ Anh	Duy	DH14CD	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2221	14153010	Trần Vũ Anh	Duy	DH14CD	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2222	14153010	Trần Vũ Anh	Duy	DH14CD	94	Giáo dục thể chất 1*
2223	14153010	Trần Vũ Anh	Duy	DH14CD	94	Giáo dục thể chất 2*
2224	14153010	Trần Vũ Anh	Duy	DH14CD	94	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
2225	14153010	Trần Vũ Anh	Duy	DH14CD	94	Vẽ cơ khí
2226	14153010	Trần Vũ Anh	Duy	DH14CD	94	Cơ lưu chất
2227	14153010	Trần Vũ Anh	Duy	DH14CD	94	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
2228	14153010	Trần Vũ Anh	Duy	DH14CD	94	PLC & ứng dụng
2229	14153010	Trần Vũ Anh	Duy	DH14CD	94	Kỹ thuật lập trình
2230	14153010	Trần Vũ Anh	Duy	DH14CD	94	Kỹ thuật số
2231	14153010	Trần Vũ Anh	Duy	DH14CD	94	Thực tập xí nghiệp
2232	14153010	Trần Vũ Anh	Duy	DH14CD	94	Mạch điện
2233	14153010	Trần Vũ Anh	Duy	DH14CD	94	Cơ sở kỹ thuật robot
2234	14153029	Hàng	Lực	DH14CD	130	Xác suất thống kê
2235	14153029	Hàng	Lực	DH14CD	130	Vẽ cơ khí
2236	14153029	Hàng	Lực	DH14CD	130	Chuẩn đầu ra B1
2237	14153029	Hàng	Lực	DH14CD	130	Chuẩn đầu ra Tin học
2238	14153031	Lê Nhật	Nam	DH14CD	135	Chuẩn đầu ra B1
2239	14153031	Lê Nhật	Nam	DH14CD	135	Chuẩn đầu ra Tin học

2240	14153050	Nguyễn Phú	Thịnh	DH14CD	135	Chuẩn đầu ra B1
2241	14153070	Mai Thạch	Dũ	DH14CD	133	Cơ học lý thuyết
2242	14153070	Mai Thạch	Dũ	DH14CD	133	Chuẩn đầu ra B1
2243	14153070	Mai Thạch	Dũ	DH14CD	133	Chuẩn đầu ra Tin học
2244	14153075	Đỗ Minh	Đế	DH14CD	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2245	14153075	Đỗ Minh	Đế	DH14CD	132	Thực tập xí nghiệp
2246	14153075	Đỗ Minh	Đế	DH14CD	132	Chuẩn đầu ra B1
2247	14153075	Đỗ Minh	Đế	DH14CD	132	Chuẩn đầu ra Tin học
2248	14153080	Lê Khoa	Hậu	DH14CD	136	Chuẩn đầu ra B1
2249	14153080	Lê Khoa	Hậu	DH14CD	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2250	14153086	Nguyễn Xuân	Hoài	DH14CD	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2251	14153086	Nguyễn Xuân	Hoài	DH14CD	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2252	14153086	Nguyễn Xuân	Hoài	DH14CD	124	Kỹ thuật vi điều khiển
2253	14153086	Nguyễn Xuân	Hoài	DH14CD	124	Chuẩn đầu ra B1
2254	14153086	Nguyễn Xuân	Hoài	DH14CD	124	Chuẩn đầu ra Tin học
2255	14153103	Nguyễn Đức	Nam	DH14CD	113	Xác suất thống kê
2256	14153103	Nguyễn Đức	Nam	DH14CD	113	Giáo dục thể chất 2*
2257	14153103	Nguyễn Đức	Nam	DH14CD	113	Cơ học lý thuyết
2258	14153103	Nguyễn Đức	Nam	DH14CD	113	Nguyên lý máy
2259	14153103	Nguyễn Đức	Nam	DH14CD	113	Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực
2260	14153103	Nguyễn Đức	Nam	DH14CD	113	PLC & ứng dụng
2261	14153103	Nguyễn Đức	Nam	DH14CD	113	Kỹ thuật số
2262	14153103	Nguyễn Đức	Nam	DH14CD	113	Mạch điện
2263	14153103	Nguyễn Đức	Nam	DH14CD	113	Cơ sở kỹ thuật robot
2264	14153103	Nguyễn Đức	Nam	DH14CD	113	Chuẩn đầu ra B1
2265	14153103	Nguyễn Đức	Nam	DH14CD	113	Chuẩn đầu ra Tin học
2266	14153137	Phạm Ngọc	Trí	DH14CD	121	Chi tiết máy
2267	14153137	Phạm Ngọc	Trí	DH14CD	121	Vẽ cơ khí
2268	14153137	Phạm Ngọc	Trí	DH14CD	121	ƯD tin học trong thiết kế máy
2269	14153137	Phạm Ngọc	Trí	DH14CD	121	PLC & ứng dụng
2270	14153137	Phạm Ngọc	Trí	DH14CD	121	Kỹ thuật lập trình
2271	14153137	Phạm Ngọc	Trí	DH14CD	121	Thực tập xí nghiệp
2272	14153137	Phạm Ngọc	Trí	DH14CD	121	Chuẩn đầu ra B1
2273	14153137	Phạm Ngọc	Trí	DH14CD	121	Chuẩn đầu ra Tin học
2274	14153138	Phan Văn	Trọng	DH14CD	136	Chuẩn đầu ra B1

2275	14153138	Phan Văn	Trọng	DH14CD	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2276	14131016	Vy Thị Ngọc	Diệp	DH14CH	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2277	14131016	Vy Thị Ngọc	Diệp	DH14CH	130	Chuẩn đầu ra B1
2278	14131016	Vy Thị Ngọc	Diệp	DH14CH	130	Chuẩn đầu ra Tin học
2279	14131036	Đặng Tấn	Đức	DH14CH	135	Chuẩn đầu ra B1
2280	14131036	Đặng Tấn	Đức	DH14CH	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2281	14131074	Ngô Anh	Khoa	DH14CH	132	Xác suất thống kê
2282	14131074	Ngô Anh	Khoa	DH14CH	132	Chuẩn đầu ra B1
2283	14131074	Ngô Anh	Khoa	DH14CH	132	Chuẩn đầu ra Tin học
2284	14131077	Nguyễn Thị Xuân	Lan	DH14CH	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2285	14131077	Nguyễn Thị Xuân	Lan	DH14CH	131	Chuẩn đầu ra B1
2286	14131077	Nguyễn Thị Xuân	Lan	DH14CH	131	Chuẩn đầu ra Tin học
2287	14131097	Lê Đức	Lợi	DH14CH	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2288	14131097	Lê Đức	Lợi	DH14CH	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2289	14131097	Lê Đức	Lợi	DH14CH	119	Giáo dục thể chất 2*
2290	14131097	Lê Đức	Lợi	DH14CH	119	Quy hoạch cảnh quan
2291	14131097	Lê Đức	Lợi	DH14CH	119	Chuẩn đầu ra B1
2292	14131097	Lê Đức	Lợi	DH14CH	119	Chuẩn đầu ra Tin học
2293	14131099	Biện Thị Hoài	Luôn	DH14CH	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2294	14131099	Biện Thị Hoài	Luôn	DH14CH	124	Giáo dục thể chất 2*
2295	14131099	Biện Thị Hoài	Luôn	DH14CH	124	Sinh lý thực vật
2296	14131099	Biện Thị Hoài	Luôn	DH14CH	124	Quy hoạch cảnh quan
2297	14131099	Biện Thị Hoài	Luôn	DH14CH	124	Chuẩn đầu ra B1
2298	14131099	Biện Thị Hoài	Luôn	DH14CH	124	Chuẩn đầu ra Tin học
2299	14131130	Trần Thanh	Phát	DH14CH	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2300	14131130	Trần Thanh	Phát	DH14CH	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2301	14131130	Trần Thanh	Phát	DH14CH	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2302	14131130	Trần Thanh	Phát	DH14CH	117	Xác suất thống kê
2303	14131130	Trần Thanh	Phát	DH14CH	117	Chuẩn đầu ra B1
2304	14131130	Trần Thanh	Phát	DH14CH	117	Chuẩn đầu ra Tin học
2305	14131192	Đinh Xuân Khánh	Trâm	DH14CH	135	Chuẩn đầu ra B1
2306	14131192	Đinh Xuân Khánh	Trâm	DH14CH	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2307	14118004	Đồng Văn	Bảo	DH14CK	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2308	14118004	Đồng Văn	Bảo	DH14CK	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2309	14118004	Đồng Văn	Bảo	DH14CK	117	Đồ án chi tiết máy

2310	14118004	Đồng Văn	Bảo	DH14CK	117	Cơ lưu chất
2311	14118004	Đồng Văn	Bảo	DH14CK	117	Máy làm đất
2312	14118004	Đồng Văn	Bảo	DH14CK	117	Cấu tạo truyền động máy kéo
2313	14118004	Đồng Văn	Bảo	DH14CK	117	Tin học đại cương
2314	14118004	Đồng Văn	Bảo	DH14CK	117	Chuẩn đầu ra B1
2315	14118004	Đồng Văn	Bảo	DH14CK	117	Chuẩn đầu ra Tin học
2316	14118016	Phạm Tấn	Đạt	DH14CK	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2317	14118016	Phạm Tấn	Đạt	DH14CK	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2318	14118016	Phạm Tấn	Đạt	DH14CK	114	Xác suất thống kê
2319	14118016	Phạm Tấn	Đạt	DH14CK	114	Vật lý 2
2320	14118016	Phạm Tấn	Đạt	DH14CK	114	Cơ học lý thuyết
2321	14118016	Phạm Tấn	Đạt	DH14CK	114	Vẽ cơ khí
2322	14118016	Phạm Tấn	Đạt	DH14CK	114	Cấu tạo truyền động máy kéo
2323	14118016	Phạm Tấn	Đạt	DH14CK	114	Máy và TB phục vụ chăn nuôi
2324	14118016	Phạm Tấn	Đạt	DH14CK	114	Chuẩn đầu ra B1
2325	14118016	Phạm Tấn	Đạt	DH14CK	114	Chuẩn đầu ra Tin học
2326	14118022	Nguyễn Mạnh	Hải	DH14CK	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2327	14118022	Nguyễn Mạnh	Hải	DH14CK	117	Toán cao cấp A1
2328	14118022	Nguyễn Mạnh	Hải	DH14CK	117	Toán cao cấp A2
2329	14118022	Nguyễn Mạnh	Hải	DH14CK	117	Xác suất thống kê
2330	14118022	Nguyễn Mạnh	Hải	DH14CK	117	Vật lý 1
2331	14118022	Nguyễn Mạnh	Hải	DH14CK	117	Đồ án chi tiết máy
2332	14118022	Nguyễn Mạnh	Hải	DH14CK	117	Sức bền vật liệu
2333	14118022	Nguyễn Mạnh	Hải	DH14CK	117	Vật liệu và công nghệ kim loại
2334	14118022	Nguyễn Mạnh	Hải	DH14CK	117	Chuẩn đầu ra Tin học
2335	14118050	Nguyễn Thành	Phong	DH14CK	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2336	14118050	Nguyễn Thành	Phong	DH14CK	123	Đồ án chi tiết máy
2337	14118050	Nguyễn Thành	Phong	DH14CK	123	Máy làm đất
2338	14118050	Nguyễn Thành	Phong	DH14CK	123	Cấu tạo truyền động máy kéo
2339	14118050	Nguyễn Thành	Phong	DH14CK	123	Sử dụng máy
2340	14118050	Nguyễn Thành	Phong	DH14CK	123	Chuẩn đầu ra B1
2341	14118050	Nguyễn Thành	Phong	DH14CK	123	Chuẩn đầu ra Tin học
2342	14118058	Hà Trọng	Quốc	DH14CK	133	Vẽ cơ khí
2343	14118058	Hà Trọng	Quốc	DH14CK	133	Chuẩn đầu ra B1
2344	14118058	Hà Trọng	Quốc	DH14CK	133	Chuẩn đầu ra Tin học

2345	14118072	Nguyễn Gia	Thuật	DH14CK	137	Chuẩn đầu ra B1
2346	14118072	Nguyễn Gia	Thuật	DH14CK	137	Chuẩn đầu ra Tin học
2347	14118108	Trần Văn	Bốn	DH14CK	136	Chuẩn đầu ra B1
2348	14118108	Trần Văn	Bốn	DH14CK	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2349	14118128	Nguyễn Văn	Duy	DH14CK	135	Chuẩn đầu ra B1
2350	14118128	Nguyễn Văn	Duy	DH14CK	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2351	14118132	Nguyễn Võ Trí	Dương	DH14CK	132	Tin học đại cương
2352	14118132	Nguyễn Võ Trí	Dương	DH14CK	132	Chuẩn đầu ra B1
2353	14118132	Nguyễn Võ Trí	Dương	DH14CK	132	Chuẩn đầu ra Tin học
2354	14118158	Vũ Văn	Hiếu	DH14CK	129	Nguyên lý máy
2355	14118158	Vũ Văn	Hiếu	DH14CK	129	Sức bền vật liệu
2356	14118158	Vũ Văn	Hiếu	DH14CK	129	Sử dụng máy
2357	14118158	Vũ Văn	Hiếu	DH14CK	129	Chuẩn đầu ra B1
2358	14118158	Vũ Văn	Hiếu	DH14CK	129	Chuẩn đầu ra Tin học
2359	14118159	Phạm Tấn	Hiệp	DH14CK	136	Chuẩn đầu ra B1
2360	14118185	Hoàng Nguyễn Anh	Khoa	DH14CK	135	Chuẩn đầu ra B1
2361	14118185	Hoàng Nguyễn Anh	Khoa	DH14CK	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2362	14118190	Huỳnh Công	Lân	DH14CK	123	Toán cao cấp A1
2363	14118190	Huỳnh Công	Lân	DH14CK	123	Cơ học lý thuyết
2364	14118190	Huỳnh Công	Lân	DH14CK	123	Nguyên lý máy
2365	14118190	Huỳnh Công	Lân	DH14CK	123	Vật liệu và công nghệ kim loại
2366	14118190	Huỳnh Công	Lân	DH14CK	123	Máy và TB phục vụ chăn nuôi
2367	14118190	Huỳnh Công	Lân	DH14CK	123	Chuẩn đầu ra B1
2368	14118190	Huỳnh Công	Lân	DH14CK	123	Chuẩn đầu ra Tin học
2369	14118207	Nguyễn Lê	Nguyên	DH14CK	127	Cơ học lý thuyết
2370	14118207	Nguyễn Lê	Nguyên	DH14CK	127	Máy và TB phục vụ chăn nuôi
2371	14118207	Nguyễn Lê	Nguyên	DH14CK	127	Tin học đại cương
2372	14118207	Nguyễn Lê	Nguyên	DH14CK	127	Chuẩn đầu ra B1
2373	14118207	Nguyễn Lê	Nguyên	DH14CK	127	Chuẩn đầu ra Tin học
2374	14118223	Phạm Hoàng	Phương	DH14CK	136	Chuẩn đầu ra B1
2375	14118223	Phạm Hoàng	Phương	DH14CK	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2376	14118236	Nguyễn Văn	Sang	DH14CK	119	Vật lý 2
2377	14118236	Nguyễn Văn	Sang	DH14CK	119	Cơ học lý thuyết
2378	14118236	Nguyễn Văn	Sang	DH14CK	119	Dung sai và kỹ thuật đo lường
2379	14118236	Nguyễn Văn	Sang	DH14CK	119	Nguyên lý máy

2380	14118236	Nguyễn Văn	Sang	DH14CK	119	Cơ lưu chất
2381	14118236	Nguyễn Văn	Sang	DH14CK	119	Máy làm đất
2382	14118236	Nguyễn Văn	Sang	DH14CK	119	Sử dụng máy
2383	14118236	Nguyễn Văn	Sang	DH14CK	119	Chuẩn đầu ra B1
2384	14118236	Nguyễn Văn	Sang	DH14CK	119	Chuẩn đầu ra Tin học
2385	14118249	Phạm Châu	Thanh	DH14CK	137	Chuẩn đầu ra B1
2386	14118259	Nguyễn Gia	Thế	DH14CK	127	Máy thu hoạch
2387	14118259	Nguyễn Gia	Thế	DH14CK	127	Cấu tạo động cơ đốt trong
2388	14118259	Nguyễn Gia	Thế	DH14CK	127	Máy và TB phục vụ chăn nuôi
2389	14118259	Nguyễn Gia	Thế	DH14CK	127	Chuẩn đầu ra B1
2390	14118259	Nguyễn Gia	Thế	DH14CK	127	Chuẩn đầu ra Tin học
2391	14118293	Lê Văn	Trúng	DH14CK	134	Cấu tạo động cơ đốt trong
2392	14118294	Nguyễn Phi	Trường	DH14CK	127	Nguyên lý máy
2393	14118294	Nguyễn Phi	Trường	DH14CK	127	Vật liệu và công nghệ kim loại
2394	14118294	Nguyễn Phi	Trường	DH14CK	127	Vẽ cơ khí
2395	14118294	Nguyễn Phi	Trường	DH14CK	127	Máy và TB phục vụ chăn nuôi
2396	14118294	Nguyễn Phi	Trường	DH14CK	127	Chuẩn đầu ra B1
2397	14118294	Nguyễn Phi	Trường	DH14CK	127	Chuẩn đầu ra Tin học
2398	14118305	Trương Thanh	Tùng	DH14CK	129	Kỹ thuật điện tử
2399	14118305	Trương Thanh	Tùng	DH14CK	129	Sức bền vật liệu
2400	14118305	Trương Thanh	Tùng	DH14CK	129	Tin học đại cương
2401	14118305	Trương Thanh	Tùng	DH14CK	129	Chuẩn đầu ra B1
2402	14118305	Trương Thanh	Tùng	DH14CK	129	Chuẩn đầu ra Tin học
2403	14118313	Hoàng Tuấn	Vũ	DH14CK	135	Chuẩn đầu ra B1
2404	14118314	Lương Trọng	Vũ	DH14CK	136	Chuẩn đầu ra B1
2405	14118314	Lương Trọng	Vũ	DH14CK	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2406	14111037	Đậu Quốc	Đạt	DH14CN	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2407	14111037	Đậu Quốc	Đạt	DH14CN	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2408	14111037	Đậu Quốc	Đạt	DH14CN	116	Sinh lý 2
2409	14111037	Đậu Quốc	Đạt	DH14CN	116	Truyền tinh truyền phôi
2410	14111037	Đậu Quốc	Đạt	DH14CN	116	Vi sinh chăn nuôi
2411	14111037	Đậu Quốc	Đạt	DH14CN	116	Giống động vật 2
2412	14111037	Đậu Quốc	Đạt	DH14CN	116	Chuẩn đầu ra B1
2413	14111037	Đậu Quốc	Đạt	DH14CN	116	Chuẩn đầu ra Tin học
2414	14111042	Nguyễn Thanh	Điền	DH14CN	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC

2415	14111042	Nguyễn Thanh	Điền	DH14CN	131	Chuẩn đầu ra B1
2416	14111066	Nguyễn Mạnh	Hòa	DH14CN	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2417	14111066	Nguyễn Mạnh	Hòa	DH14CN	131	Chuẩn đầu ra B1
2418	14111073	Võ Tấn	Huy	DH14CN	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2419	14111073	Võ Tấn	Huy	DH14CN	132	Chuẩn đầu ra B1
2420	14111073	Võ Tấn	Huy	DH14CN	132	Chuẩn đầu ra Tin học
2421	14111101	Nguyễn Thanh	Loát	DH14CN	134	Giáo dục thể chất 2*
2422	14111101	Nguyễn Thanh	Loát	DH14CN	134	Chuẩn đầu ra B1
2423	14111102	Phạm Thanh	Long	DH14CN	136	Chuẩn đầu ra B1
2424	14111102	Phạm Thanh	Long	DH14CN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2425	14111159	Nguyễn Chí	Thành	DH14CN	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2426	14111159	Nguyễn Chí	Thành	DH14CN	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2427	14111159	Nguyễn Chí	Thành	DH14CN	111	Sinh hóa biến dưỡng
2428	14111159	Nguyễn Chí	Thành	DH14CN	111	Sản xuất thức ăn
2429	14111159	Nguyễn Chí	Thành	DH14CN	111	Chăn nuôi gia cầm
2430	14111159	Nguyễn Chí	Thành	DH14CN	111	Chăn nuôi heo
2431	14111159	Nguyễn Chí	Thành	DH14CN	111	Chăn nuôi thú nhai lại
2432	14111159	Nguyễn Chí	Thành	DH14CN	111	Chuẩn đầu ra B1
2433	14111159	Nguyễn Chí	Thành	DH14CN	111	Chuẩn đầu ra Tin học
2434	14111168	Nguyễn Hữu	Thắng	DH14CN	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2435	14111168	Nguyễn Hữu	Thắng	DH14CN	123	Sinh lý 1
2436	14111168	Nguyễn Hữu	Thắng	DH14CN	123	Sinh lý 2
2437	14111168	Nguyễn Hữu	Thắng	DH14CN	123	Giống động vật 2
2438	14111168	Nguyễn Hữu	Thắng	DH14CN	123	Chuẩn đầu ra B1
2439	14111168	Nguyễn Hữu	Thắng	DH14CN	123	Chuẩn đầu ra Tin học
2440	14111202	Lê Thanh	Trung	DH14CN	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2441	14111202	Lê Thanh	Trung	DH14CN	129	Sinh lý 2
2442	14111202	Lê Thanh	Trung	DH14CN	129	Chuẩn đầu ra B1
2443	14111202	Lê Thanh	Trung	DH14CN	129	Chuẩn đầu ra Tin học
2444	14111208	Nguyễn Hữu	Tuyên	DH14CN	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2445	14111208	Nguyễn Hữu	Tuyên	DH14CN	131	Chuẩn đầu ra B1
2446	14111208	Nguyễn Hữu	Tuyên	DH14CN	131	Chuẩn đầu ra Tin học
2447	14111255	Lê Quốc	Khang	DH14CN	135	Chuẩn đầu ra B1
2448	14111265	Vũ Văn	Long	DH14CN	137	Chuẩn đầu ra B1
2449	14111288	Chu Quỳnh	Như	DH14CN	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC

2450	14111288	Chu Quỳnh	Như	DH14CN	129	Thực tập trang trại CN
2451	14111288	Chu Quỳnh	Như	DH14CN	129	Chuẩn đầu ra Tin học
2452	14111313	Đinh Đại	Thành	DH14CN	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2453	14111330	Tạ Trí	Thức	DH14CN	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2454	14111330	Tạ Trí	Thức	DH14CN	130	Chuẩn đầu ra B1
2455	14111330	Tạ Trí	Thức	DH14CN	130	Chuẩn đầu ra Tin học
2456	14117031	Lê Thị Thu	Hiền	DH14CT	137	Chuẩn đầu ra B1
2457	14117031	Lê Thị Thu	Hiền	DH14CT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
2458	14117059	Trương Thị	Ly	DH14CT	137	Chuẩn đầu ra B1
2459	14117072	Nguyễn Thị Yến	Nhi	DH14CT	136	Chuẩn đầu ra B1
2460	14117072	Nguyễn Thị Yến	Nhi	DH14CT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2461	14117082	Nguyễn Thị Bích	Phương	DH14CT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2462	14117082	Nguyễn Thị Bích	Phương	DH14CT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2463	14117082	Nguyễn Thị Bích	Phương	DH14CT	125	sản
2464	14117082	Nguyễn Thị Bích	Phương	DH14CT	125	trong chế biến thủy sản
2465	14117082	Nguyễn Thị Bích	Phương	DH14CT	125	Tin học đại cương
2466	14117082	Nguyễn Thị Bích	Phương	DH14CT	125	Chuẩn đầu ra B1
2467	14117082	Nguyễn Thị Bích	Phương	DH14CT	125	Chuẩn đầu ra Tin học
2468	14117089	Lê Nhật	Tân	DH14CT	136	Chuẩn đầu ra B1
2469	14117089	Lê Nhật	Tân	DH14CT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2470	14117090	Hoàng Thị Mỹ	Thanh	DH14CT	134	thuỷ sản
2471	14117090	Hoàng Thị Mỹ	Thanh	DH14CT	134	Chuẩn đầu ra B1
2472	14117090	Hoàng Thị Mỹ	Thanh	DH14CT	134	Chuẩn đầu ra Tin học
2473	14117107	Nguyễn Thị	Thủy	DH14CT	136	Chuẩn đầu ra B1
2474	14117107	Nguyễn Thị	Thủy	DH14CT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2475	14117111	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH14CT	136	Chuẩn đầu ra B1
2476	14117111	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH14CT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2477	14117121	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	DH14CT	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2478	14117121	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	DH14CT	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2479	14117121	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	DH14CT	110	Sinh hoá đại cương
2480	14117121	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	DH14CT	110	nghiệm
2481	14117121	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	DH14CT	110	Vi sinh thực phẩm thuỷ sản
2482	14117121	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	DH14CT	110	Công nghệ chế biến lạnh thuỷ sản
2483	14117121	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	DH14CT	110	sản
2484	14117121	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	DH14CT	110	thuỷ sản

2485	14117121	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	DH14CT	110	sản 2
2486	14117121	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	DH14CT	110	Anh văn 1
2487	14117121	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	DH14CT	110	Anh văn 2
2488	14117121	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	DH14CT	110	Chuẩn đầu ra B1
2489	14117121	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	DH14CT	110	Chuẩn đầu ra Tin học
2490	14117136	Lê Thị	Vân	DH14CT	136	Chuẩn đầu ra B1
2491	14117136	Lê Thị	Vân	DH14CT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2492	14117144	Kiều Ngọc	Tiện	DH14CT	134	nghiệm
2493	14117144	Kiều Ngọc	Tiện	DH14CT	134	Chuẩn đầu ra B1
2494	14117144	Kiều Ngọc	Tiện	DH14CT	134	Chuẩn đầu ra Tin học
2495	14124116	Huỳnh Hồng	Lạc	DH14DC	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2496	14124116	Huỳnh Hồng	Lạc	DH14DC	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2497	14124116	Huỳnh Hồng	Lạc	DH14DC	114	Kinh tế vĩ mô 1
2498	14124116	Huỳnh Hồng	Lạc	DH14DC	114	Bản đồ địa chính
2499	14124116	Huỳnh Hồng	Lạc	DH14DC	114	Đo đạc địa chính
2500	14124116	Huỳnh Hồng	Lạc	DH14DC	114	Viễn thám
2501	14124116	Huỳnh Hồng	Lạc	DH14DC	114	Chuẩn đầu ra B1
2502	14124116	Huỳnh Hồng	Lạc	DH14DC	114	Chuẩn đầu ra Tin học
2503	14125012	Lê Thị	Ánh	DH14DD	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2504	14125105	Nguyễn Thị Như	Hậu	DH14DD	135	Chuẩn đầu ra B1
2505	14125105	Nguyễn Thị Như	Hậu	DH14DD	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2506	14125259	Từ Gia	Nghi	DH14DD	135	Chuẩn đầu ra B1
2507	14125259	Từ Gia	Nghi	DH14DD	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2508	14125328	Nguyễn Văn	Phước	DH14DD	135	Chuẩn đầu ra B1
2509	14125328	Nguyễn Văn	Phước	DH14DD	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2510	14125358	Đặng Thị	Sim	DH14DD	136	Chuẩn đầu ra B1
2511	14125375	Nguyễn Thị Thạch	Thảo	DH14DD	136	Chuẩn đầu ra B1
2512	14125375	Nguyễn Thị Thạch	Thảo	DH14DD	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2513	14125383	Lê Thị Lệ	Thi	DH14DD	135	Chuẩn đầu ra B1
2514	14125394	Nguyễn Hoàng Trườr	Thọ	DH14DD	135	Chuẩn đầu ra B1
2515	14125465	Nguyễn Thị Hồng	Trinh	DH14DD	137	Chuẩn đầu ra B1
2516	14125465	Nguyễn Thị Hồng	Trinh	DH14DD	137	Chuẩn đầu ra Tin học
2517	14125472	Phạm Hoàng Minh	Trí	DH14DD	135	Chuẩn đầu ra B1
2518	14125510	Phùng Thị Mỹ	Vân	DH14DD	135	Chuẩn đầu ra B1
2519	14125510	Phùng Thị Mỹ	Vân	DH14DD	135	Chuẩn đầu ra Tin học

2520	14149037	Đỗ	Đạt	DH14DL	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2521	14149037	Đỗ	Đạt	DH14DL	123	Hóa học đại cương
2522	14149037	Đỗ	Đạt	DH14DL	123	Thực tập nghề nghiệp
2523	14149037	Đỗ	Đạt	DH14DL	123	Chuẩn đầu ra B1
2524	14149037	Đỗ	Đạt	DH14DL	123	Chuẩn đầu ra Tin học
2525	14149070	Võ Phạm Hồng	Huy	DH14DL	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2526	14149070	Võ Phạm Hồng	Huy	DH14DL	128	Thực tập nghề nghiệp
2527	14149070	Võ Phạm Hồng	Huy	DH14DL	128	Chuẩn đầu ra B1
2528	14149070	Võ Phạm Hồng	Huy	DH14DL	128	Chuẩn đầu ra Tin học
2529	14130002	Nguyễn Ngọc Quốc	An	DH14DTA	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2530	14130002	Nguyễn Ngọc Quốc	An	DH14DTA	131	Chuẩn đầu ra B1
2531	14130011	Võ Minh	Cường	DH14DTA	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2532	14130011	Võ Minh	Cường	DH14DTA	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2533	14130011	Võ Minh	Cường	DH14DTA	107	Hệ điều hành nâng cao
2534	14130011	Võ Minh	Cường	DH14DTA	107	Lập trình mạng
2535	14130011	Võ Minh	Cường	DH14DTA	107	Lý thuyết đồ thị
2536	14130011	Võ Minh	Cường	DH14DTA	107	Chuẩn đầu ra B1
2537	14130027	Diệp Trường	Hải	DH14DTA	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2538	14130027	Diệp Trường	Hải	DH14DTA	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2539	14130027	Diệp Trường	Hải	DH14DTA	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2540	14130027	Diệp Trường	Hải	DH14DTA	121	Chuẩn đầu ra B1
2541	14130039	Đoàn Văn	Hòa	DH14DTA	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2542	14130039	Đoàn Văn	Hòa	DH14DTA	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2543	14130039	Đoàn Văn	Hòa	DH14DTA	119	Lập trình mạng
2544	14130039	Đoàn Văn	Hòa	DH14DTA	119	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
2545	14130039	Đoàn Văn	Hòa	DH14DTA	119	Chuẩn đầu ra B1
2546	14130050	Nguyễn Chiêu	Kha	DH14DTA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2547	14130050	Nguyễn Chiêu	Kha	DH14DTA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2548	14130050	Nguyễn Chiêu	Kha	DH14DTA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2549	14130050	Nguyễn Chiêu	Kha	DH14DTA	117	Thiết kế hướng đối tượng
2550	14130050	Nguyễn Chiêu	Kha	DH14DTA	117	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
2551	14130050	Nguyễn Chiêu	Kha	DH14DTA	117	Chuẩn đầu ra B1
2552	14130052	Hồ Lâm	Lai	DH14DTA	139	Chuẩn đầu ra B1
2553	14130062	Nguyễn Vũ	Luân	DH14DTA	135	Chuẩn đầu ra B1
2554	14130112	Nguyễn Thế Thanh	Thảo	DH14DTA	137	Chuẩn đầu ra B1

2555	14130116	Lê Minh	Thắng	DH14DTA	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2556	14130116	Lê Minh	Thắng	DH14DTA	124	Lập trình nâng cao
2557	14130116	Lê Minh	Thắng	DH14DTA	124	Lý thuyết đồ thị
2558	14130116	Lê Minh	Thắng	DH14DTA	124	Chuẩn đầu ra B1
2559	14130130	Phạm Chính	Tín	DH14DTA	135	Chuẩn đầu ra B1
2560	14130143	Nguyễn Minh	Tuấn	DH14DTA	135	Chuẩn đầu ra B1
2561	14130166	Tạ Phạm Minh	Chương	DH14DTB	136	Chuẩn đầu ra B1
2562	14130177	Ngô Trí	Dũng	DH14DTB	133	Pháp luật đại cương
2563	14130177	Ngô Trí	Dũng	DH14DTB	133	Chuẩn đầu ra B1
2564	14130212	Trần Thị Thu	Hiền	DH14DTB	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2565	14130212	Trần Thị Thu	Hiền	DH14DTB	116	Pháp luật đại cương
2566	14130212	Trần Thị Thu	Hiền	DH14DTB	116	Lập trình mạng
2567	14130212	Trần Thị Thu	Hiền	DH14DTB	116	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
2568	14130212	Trần Thị Thu	Hiền	DH14DTB	116	Chuẩn đầu ra B1
2569	14130219	Vũ Đức	Hoàn	DH14DTB	135	Chuẩn đầu ra B1
2570	14130220	Đồng Danh	Học	DH14DTB	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2571	14130252	Dương Tiến	Lộc	DH14DTB	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2572	14130252	Dương Tiến	Lộc	DH14DTB	129	Chuẩn đầu ra B1
2573	14130258	Huỳnh Kiều Khánh	Ly	DH14DTB	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2574	14130258	Huỳnh Kiều Khánh	Ly	DH14DTB	118	Xác suất thống kê
2575	14130258	Huỳnh Kiều Khánh	Ly	DH14DTB	118	Giáo dục thể chất 2*
2576	14130258	Huỳnh Kiều Khánh	Ly	DH14DTB	118	Anh văn 1
2577	14130258	Huỳnh Kiều Khánh	Ly	DH14DTB	118	Anh văn 2
2578	14130258	Huỳnh Kiều Khánh	Ly	DH14DTB	118	Nhập môn hệ điều hành
2579	14130258	Huỳnh Kiều Khánh	Ly	DH14DTB	118	Chuẩn đầu ra B1
2580	14130262	Lê Văn	Nam	DH14DTB	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2581	14130262	Lê Văn	Nam	DH14DTB	129	Lập trình mạng
2582	14130262	Lê Văn	Nam	DH14DTB	129	Chuẩn đầu ra B1
2583	14130285	Lê Thừa Hoàng	Phúc	DH14DTB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2584	14130285	Lê Thừa Hoàng	Phúc	DH14DTB	117	Lập trình mạng
2585	14130285	Lê Thừa Hoàng	Phúc	DH14DTB	117	Thiết kế hướng đối tượng
2586	14130285	Lê Thừa Hoàng	Phúc	DH14DTB	117	Nhập môn công nghệ phần mềm
2587	14130285	Lê Thừa Hoàng	Phúc	DH14DTB	117	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
2588	14130285	Lê Thừa Hoàng	Phúc	DH14DTB	117	Chuẩn đầu ra B1
2589	14130292	Đoàn	Phước	DH14DTB	133	Xác suất thống kê

2590	14130292	Đoàn	Phước	DH14DTB	133	Chuẩn đầu ra B1
2591	14130297	Nguyễn Xuân	Quốc	DH14DTB	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2592	14130297	Nguyễn Xuân	Quốc	DH14DTB	133	Chuẩn đầu ra B1
2593	14130298	Đỗ Anh	Quốc	DH14DTB	136	Chuẩn đầu ra B1
2594	14130323	Hoàng Đức	Thắng	DH14DTB	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2595	14130323	Hoàng Đức	Thắng	DH14DTB	132	Chuẩn đầu ra B1
2596	14130385	Nguyễn Thị Như	Hảo	DH14DTB	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2597	14130385	Nguyễn Thị Như	Hảo	DH14DTB	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2598	14130385	Nguyễn Thị Như	Hảo	DH14DTB	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2599	14130385	Nguyễn Thị Như	Hảo	DH14DTB	106	Lập trình mạng
2600	14130385	Nguyễn Thị Như	Hảo	DH14DTB	106	Thiết kế hướng đối tượng
2601	14130385	Nguyễn Thị Như	Hảo	DH14DTB	106	Lập trình Web
2602	14130385	Nguyễn Thị Như	Hảo	DH14DTB	106	Chuẩn đầu ra B1
2603	14112020	Hà Thúc	Bảo	DH14DY	166	Chuẩn đầu ra B1
2604	14112212	Nguyễn Bình Song	Nguyễn	DH14DY	165	Chuẩn đầu ra B1
2605	14112448	Bế Thị	Tuyến	DH14DY	166	Chuẩn đầu ra B1
2606	14112448	Bế Thị	Tuyến	DH14DY	166	Chuẩn đầu ra Tin học
2607	14163004	Nguyễn Thụy Vy	Hương	DH14ES	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2608	14163004	Nguyễn Thụy Vy	Hương	DH14ES	131	Chuẩn đầu ra B1
2609	14163004	Nguyễn Thụy Vy	Hương	DH14ES	131	Chuẩn đầu ra Tin học
2610	14163008	Trần Thị Kim	Oanh	DH14ES	135	Chuẩn đầu ra B1
2611	14163038	Đỗ Kim	Chi	DH14ES	136	Chuẩn đầu ra B1
2612	14163038	Đỗ Kim	Chi	DH14ES	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2613	14163040	Nguyễn Thị Lệ	Chung	DH14ES	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2614	14163040	Nguyễn Thị Lệ	Chung	DH14ES	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2615	14163040	Nguyễn Thị Lệ	Chung	DH14ES	122	Mô hình hóa môi trường
2616	14163040	Nguyễn Thị Lệ	Chung	DH14ES	122	Thực tập nghề nghiệp
2617	14163040	Nguyễn Thị Lệ	Chung	DH14ES	122	Anh văn chuyên ngành
2618	14163040	Nguyễn Thị Lệ	Chung	DH14ES	122	Chuẩn đầu ra B1
2619	14163040	Nguyễn Thị Lệ	Chung	DH14ES	122	Chuẩn đầu ra Tin học
2620	14163067	Trần Thiên	Đức	DH14ES	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2621	14163067	Trần Thiên	Đức	DH14ES	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2622	14163067	Trần Thiên	Đức	DH14ES	109	Công nghệ sinh học môi trường
2623	14163067	Trần Thiên	Đức	DH14ES	109	Kỹ thuật xử lý nước thải
2624	14163067	Trần Thiên	Đức	DH14ES	109	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn

2625	14163067	Trần Thiên	Đức	DH14ES	109	Mô hình hóa môi trường
2626	14163067	Trần Thiên	Đức	DH14ES	109	Độc chất học môi trường
2627	14163067	Trần Thiên	Đức	DH14ES	109	Thực tập nghề nghiệp
2628	14163067	Trần Thiên	Đức	DH14ES	109	Chuẩn đầu ra B1
2629	14163067	Trần Thiên	Đức	DH14ES	109	Chuẩn đầu ra Tin học
2630	14163083	Nguyễn Thị	Hằng	DH14ES	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2631	14163083	Nguyễn Thị	Hằng	DH14ES	131	Chuẩn đầu ra B1
2632	14163083	Nguyễn Thị	Hằng	DH14ES	131	Chuẩn đầu ra Tin học
2633	14163084	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	DH14ES	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2634	14163084	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	DH14ES	132	Chuẩn đầu ra B1
2635	14163084	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	DH14ES	132	Chuẩn đầu ra Tin học
2636	14163087	Đinh Ngọc	Hân	DH14ES	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2637	14163087	Đinh Ngọc	Hân	DH14ES	131	Chuẩn đầu ra B1
2638	14163105	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	DH14ES	136	Chuẩn đầu ra B1
2639	14163105	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	DH14ES	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2640	14163107	Phạm Thị Thanh	Huyền	DH14ES	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2641	14163107	Phạm Thị Thanh	Huyền	DH14ES	131	Chuẩn đầu ra B1
2642	14163107	Phạm Thị Thanh	Huyền	DH14ES	131	Chuẩn đầu ra Tin học
2643	14163131	Vũ Thị Mỹ	Linh	DH14ES	137	Chuẩn đầu ra B1
2644	14163151	Nguyễn Thị Y	Nga	DH14ES	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2645	14163151	Nguyễn Thị Y	Nga	DH14ES	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2646	14163151	Nguyễn Thị Y	Nga	DH14ES	109	Vật lý 1
2647	14163151	Nguyễn Thị Y	Nga	DH14ES	109	Hóa học đại cương
2648	14163151	Nguyễn Thị Y	Nga	DH14ES	109	Sinh học đại cương
2649	14163151	Nguyễn Thị Y	Nga	DH14ES	109	Mô hình hóa môi trường
2650	14163151	Nguyễn Thị Y	Nga	DH14ES	109	QL chất thải rắn và nguy hại
2651	14163151	Nguyễn Thị Y	Nga	DH14ES	109	Chuẩn đầu ra B1
2652	14163151	Nguyễn Thị Y	Nga	DH14ES	109	Chuẩn đầu ra Tin học
2653	14163173	Nguyễn Bá	Ngọc	DH14ES	136	Chuẩn đầu ra B1
2654	14163173	Nguyễn Bá	Ngọc	DH14ES	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2655	14163186	Phạm Hoài	Nhân	DH14ES	135	Chuẩn đầu ra B1
2656	14163186	Phạm Hoài	Nhân	DH14ES	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2657	14163213	Hoàng Thị Kim	Phượng	DH14ES	135	Chuẩn đầu ra B1
2658	14163213	Hoàng Thị Kim	Phượng	DH14ES	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2659	14163262	Lê Công	Thiện	DH14ES	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC

2660	14163262	Lê Công	Thiện	DH14ES	131	Chuẩn đầu ra B1
2661	14163265	Lê Thị Kim	Thoa	DH14ES	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2662	14163265	Lê Thị Kim	Thoa	DH14ES	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2663	14163265	Lê Thị Kim	Thoa	DH14ES	107	Xác suất thống kê
2664	14163265	Lê Thị Kim	Thoa	DH14ES	107	Hóa học đại cương
2665	14163265	Lê Thị Kim	Thoa	DH14ES	107	Pháp luật đại cương
2666	14163265	Lê Thị Kim	Thoa	DH14ES	107	Công nghệ sinh thái
2667	14163265	Lê Thị Kim	Thoa	DH14ES	107	Thực tập nghề nghiệp
2668	14163265	Lê Thị Kim	Thoa	DH14ES	107	Khoa học trái đất
2669	14163265	Lê Thị Kim	Thoa	DH14ES	107	Chuẩn đầu ra B1
2670	14163265	Lê Thị Kim	Thoa	DH14ES	107	Chuẩn đầu ra Tin học
2671	14163270	Trịnh Hoài	Thu	DH14ES	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2672	14163270	Trịnh Hoài	Thu	DH14ES	133	Chuẩn đầu ra B1
2673	14163270	Trịnh Hoài	Thu	DH14ES	133	Chuẩn đầu ra Tin học
2674	14163289	Nguyễn Minh	Toàn	DH14ES	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2675	14163289	Nguyễn Minh	Toàn	DH14ES	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2676	14163289	Nguyễn Minh	Toàn	DH14ES	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2677	14163289	Nguyễn Minh	Toàn	DH14ES	122	Công nghệ sinh thái
2678	14163289	Nguyễn Minh	Toàn	DH14ES	122	Chuẩn đầu ra B1
2679	14163289	Nguyễn Minh	Toàn	DH14ES	122	Chuẩn đầu ra Tin học
2680	14163301	Trần Hoàng	Trung	DH14ES	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2681	14163301	Trần Hoàng	Trung	DH14ES	127	Công nghệ sinh học môi trường
2682	14163301	Trần Hoàng	Trung	DH14ES	127	Chuẩn đầu ra B1
2683	14163301	Trần Hoàng	Trung	DH14ES	127	Chuẩn đầu ra Tin học
2684	14163327	Võ Minh	Vương	DH14ES	136	Chuẩn đầu ra B1
2685	14163327	Võ Minh	Vương	DH14ES	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2686	14115027	Võ Thị Mỹ	Hảo	DH14GB	136	Chuẩn đầu ra B1
2687	14115027	Võ Thị Mỹ	Hảo	DH14GB	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2688	14115081	Phan Thị Kim	Ngân	DH14GB	137	Chuẩn đầu ra B1
2689	14115081	Phan Thị Kim	Ngân	DH14GB	137	Chuẩn đầu ra Tin học
2690	14115297	Lý Thị Cẩm	Duyên	DH14GB	136	Chuẩn đầu ra B1
2691	14115317	Lê Thị	Huyên	DH14GB	137	Chuẩn đầu ra B1
2692	14115317	Lê Thị	Huyên	DH14GB	137	Chuẩn đầu ra Tin học
2693	14115352	Nguyễn Tấn	Phát	DH14GB	137	Chuẩn đầu ra Tin học
2694	14115373	Nguyễn Đức	Thắng	DH14GB	137	Chuẩn đầu ra B1

2695	14115373	Nguyễn Đức	Thắng	DH14GB	137	Chuẩn đầu ra Tin học
2696	14115400	Hồ Diễm	Trinh	DH14GB	137	Chuẩn đầu ra B1
2697	14115400	Hồ Diễm	Trinh	DH14GB	137	Chuẩn đầu ra Tin học
2698	14162002	Nguyễn Thái	Châu	DH14GI	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2699	14162002	Nguyễn Thái	Châu	DH14GI	125	Chuẩn đầu ra B1
2700	14162002	Nguyễn Thái	Châu	DH14GI	125	Chuẩn đầu ra Tin học
2701	14162009	Võ Thị Khả	Yến	DH14GI	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2702	14162009	Võ Thị Khả	Yến	DH14GI	125	Vật lý 1
2703	14162009	Võ Thị Khả	Yến	DH14GI	125	Kỹ thuật lập trình GIS
2704	14162009	Võ Thị Khả	Yến	DH14GI	125	Chuẩn đầu ra B1
2705	14162009	Võ Thị Khả	Yến	DH14GI	125	Chuẩn đầu ra Tin học
2706	14162015	Lê Quốc	Đại	DH14GI	136	Chuẩn đầu ra B1
2707	14162020	Nguyễn Bá	Hưởng	DH14GI	135	Chuẩn đầu ra B1
2708	14162020	Nguyễn Bá	Hưởng	DH14GI	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2709	14162022	Trần Tuấn	Khoa	DH14GI	136	Chuẩn đầu ra B1
2710	14162022	Trần Tuấn	Khoa	DH14GI	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2711	14162026	Chung Phạm Bình	Như	DH14GI	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2712	14162026	Chung Phạm Bình	Như	DH14GI	114	Xác suất thống kê
2713	14162026	Chung Phạm Bình	Như	DH14GI	114	Anh văn 2
2714	14162026	Chung Phạm Bình	Như	DH14GI	114	Lập trình cơ bản
2715	14162026	Chung Phạm Bình	Như	DH14GI	114	Kỹ thuật lập trình GIS
2716	14162026	Chung Phạm Bình	Như	DH14GI	114	Chuẩn đầu ra B1
2717	14162026	Chung Phạm Bình	Như	DH14GI	114	Chuẩn đầu ra Tin học
2718	14115033	Bùi Minh	Hiển	DH14GN	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2719	14115033	Bùi Minh	Hiển	DH14GN	126	Màu sắc cơ bản
2720	14115033	Bùi Minh	Hiển	DH14GN	126	Chuẩn đầu ra B1
2721	14115033	Bùi Minh	Hiển	DH14GN	126	Chuẩn đầu ra Tin học
2722	14115170	Nguyễn Thành	Danh	DH14GN	137	Chuẩn đầu ra B1
2723	14115170	Nguyễn Thành	Danh	DH14GN	137	Chuẩn đầu ra Tin học
2724	14115178	Ngô Ngọc	Đức	DH14GN	139	Chuẩn đầu ra B1
2725	14115178	Ngô Ngọc	Đức	DH14GN	139	Chuẩn đầu ra Tin học
2726	14115181	Nguyễn Minh	Hào	DH14GN	137	Chuẩn đầu ra B1
2727	14115181	Nguyễn Minh	Hào	DH14GN	137	Chuẩn đầu ra Tin học
2728	14115239	Phạm Thị Thu	Thảo	DH14GN	138	Chuẩn đầu ra B1
2729	14115250	Châu Ngọc	Thương	DH14GN	138	Chuẩn đầu ra B1

2730	14115250	Châu Ngọc	Thương	DH14GN	138	Chuẩn đầu ra Tin học
2731	14115262	Trần Hà Đình	Trọng	DH14GN	137	Chuẩn đầu ra Tin học
2732	14115267	Ca Thị Kim	Tuyến	DH14GN	138	Chuẩn đầu ra B1
2733	14115267	Ca Thị Kim	Tuyến	DH14GN	138	Chuẩn đầu ra Tin học
2734	14115276	Lê Ngọc Thảo	Yên	DH14GN	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2735	14115276	Lê Ngọc Thảo	Yên	DH14GN	127	Chuẩn đầu ra B1
2736	14115282	Nguyễn Tú	Anh	DH14GN	122	Cộng sản Việt Nam
2737	14115282	Nguyễn Tú	Anh	DH14GN	122	Xác suất thống kê
2738	14115282	Nguyễn Tú	Anh	DH14GN	122	Vẽ kỹ thuật ứng dụng
2739	14115282	Nguyễn Tú	Anh	DH14GN	122	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
2740	14115282	Nguyễn Tú	Anh	DH14GN	122	Anh văn 2
2741	14115282	Nguyễn Tú	Anh	DH14GN	122	Chuẩn đầu ra B1
2742	14115282	Nguyễn Tú	Anh	DH14GN	122	Chuẩn đầu ra Tin học
2743	14115287	Trần Công	Bình	DH14GN	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2744	14115287	Trần Công	Bình	DH14GN	135	Chuẩn đầu ra B1
2745	14115287	Trần Công	Bình	DH14GN	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2746	14115294	Nguyễn Thái Thanh	Duy	DH14GN	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2747	14115294	Nguyễn Thái Thanh	Duy	DH14GN	124	Xác suất thống kê
2748	14115294	Nguyễn Thái Thanh	Duy	DH14GN	124	Chuẩn đầu ra B1
2749	14115294	Nguyễn Thái Thanh	Duy	DH14GN	124	Chuẩn đầu ra Tin học
2750	14115312	Lê Văn	Hiệp	DH14GN	137	Chuẩn đầu ra B1
2751	14115312	Lê Văn	Hiệp	DH14GN	137	Chuẩn đầu ra Tin học
2752	14115314	Lê Thị	Hợi	DH14GN	136	Chuẩn đầu ra B1
2753	14115314	Lê Thị	Hợi	DH14GN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2754	14115334	Nguyễn Thành	Long	DH14GN	136	Chuẩn đầu ra B1
2755	14115334	Nguyễn Thành	Long	DH14GN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2756	14115343	Nguyễn Thanh	Nam	DH14GN	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2757	14115343	Nguyễn Thanh	Nam	DH14GN	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2758	14115343	Nguyễn Thanh	Nam	DH14GN	112	Xác suất thống kê
2759	14115343	Nguyễn Thanh	Nam	DH14GN	112	Vật lý 1
2760	14115343	Nguyễn Thanh	Nam	DH14GN	112	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
2761	14115343	Nguyễn Thanh	Nam	DH14GN	112	Sức bền vật liệu
2762	14115343	Nguyễn Thanh	Nam	DH14GN	112	Chuẩn đầu ra B1
2763	14115343	Nguyễn Thanh	Nam	DH14GN	112	Chuẩn đầu ra Tin học
2764	14115372	Nguyễn Văn	Thạch	DH14GN	137	Chuẩn đầu ra Tin học

2765	14115380	Vũ Đức	Thịnh	DH14GN	136	Chuẩn đầu ra B1
2766	14115380	Vũ Đức	Thịnh	DH14GN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2767	14115385	Phan Thị Thu	Thủy	DH14GN	137	Chuẩn đầu ra B1
2768	14115385	Phan Thị Thu	Thủy	DH14GN	137	Chuẩn đầu ra Tin học
2769	14115406	Nguyễn Văn	Trường	DH14GN	138	Chuẩn đầu ra B1
2770	14115406	Nguyễn Văn	Trường	DH14GN	138	Chuẩn đầu ra Tin học
2771	14115432	Tô Thị	Huệ	DH14GN	138	Chuẩn đầu ra B1
2772	14115432	Tô Thị	Huệ	DH14GN	138	Chuẩn đầu ra Tin học
2773	14115446	Nguyễn Thị Ngọc	Xinh	DH14GN	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2774	14115446	Nguyễn Thị Ngọc	Xinh	DH14GN	127	Chuẩn đầu ra B1
2775	14115446	Nguyễn Thị Ngọc	Xinh	DH14GN	127	Chuẩn đầu ra Tin học
2776	14139120	Lê Thị Ngọc	Ngào	DH14HD	136	Chuẩn đầu ra B1
2777	14139120	Lê Thị Ngọc	Ngào	DH14HD	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2778	14139079	Cao Kim	Khánh	DH14HS	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2779	14139079	Cao Kim	Khánh	DH14HS	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2780	14139079	Cao Kim	Khánh	DH14HS	111	Tư tưởng Hồ Chí Minh
2781	14139079	Cao Kim	Khánh	DH14HS	111	Vẽ kỹ thuật
2782	14139079	Cao Kim	Khánh	DH14HS	111	Dụng cụ đo & kiểm soát quá trình
2783	14139079	Cao Kim	Khánh	DH14HS	111	hóa học
2784	14139079	Cao Kim	Khánh	DH14HS	111	Đồ án Công nghệ hóa học
2785	14139079	Cao Kim	Khánh	DH14HS	111	Rèn nghề
2786	14139079	Cao Kim	Khánh	DH14HS	111	Seminar chuyên ngành
2787	14139079	Cao Kim	Khánh	DH14HS	111	Chuẩn đầu ra B1
2788	14139079	Cao Kim	Khánh	DH14HS	111	Chuẩn đầu ra Tin học
2789	14139091	Trần Thị Kiều	Lai	DH14HS	137	Chuẩn đầu ra B1
2790	14139001	Bùi Thị Xuân	An	DH14HT	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2791	14139001	Bùi Thị Xuân	An	DH14HT	134	Chuẩn đầu ra B1
2792	14139001	Bùi Thị Xuân	An	DH14HT	134	Chuẩn đầu ra Tin học
2793	14139115	Dương Thụy Thùy	My	DH14HT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2794	14139115	Dương Thụy Thùy	My	DH14HT	126	Cộng sản Việt Nam
2795	14139115	Dương Thụy Thùy	My	DH14HT	126	Dụng cụ đo & kiểm soát quá trình
2796	14139115	Dương Thụy Thùy	My	DH14HT	126	Chuẩn đầu ra B1
2797	14139115	Dương Thụy Thùy	My	DH14HT	126	Chuẩn đầu ra Tin học
2798	14139141	Nguyễn Thị Yến	Nhi	DH14HT	136	Chuẩn đầu ra B1
2799	14139141	Nguyễn Thị Yến	Nhi	DH14HT	136	Chuẩn đầu ra Tin học

2800	14139250	Lê Thành	Long	DH14HT	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2801	14139250	Lê Thành	Long	DH14HT	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2802	14139250	Lê Thành	Long	DH14HT	106	Thực hành công nghệ hóa sinh
2803	14139250	Lê Thành	Long	DH14HT	106	hóa học
2804	14139250	Lê Thành	Long	DH14HT	106	học
2805	14139250	Lê Thành	Long	DH14HT	106	Kỹ thuật nhiên liệu sinh học
2806	14139250	Lê Thành	Long	DH14HT	106	Mỹ phẩm thiên nhiên
2807	14139250	Lê Thành	Long	DH14HT	106	Công nghệ enzyme
2808	14139250	Lê Thành	Long	DH14HT	106	Công nghệ enzyme
2809	14139250	Lê Thành	Long	DH14HT	106	Đồ án Công nghệ hóa học
2810	14139250	Lê Thành	Long	DH14HT	106	Seminar chuyên ngành
2811	14139250	Lê Thành	Long	DH14HT	106	Chuẩn đầu ra B1
2812	14139250	Lê Thành	Long	DH14HT	106	Chuẩn đầu ra Tin học
2813	14123010	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH14KE	137	Chuẩn đầu ra B1
2814	14123010	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH14KE	137	Chuẩn đầu ra Tin học
2815	14123024	Nguyễn Thúy	Hằng	DH14KE	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2816	14123024	Nguyễn Thúy	Hằng	DH14KE	135	Chuẩn đầu ra B1
2817	14123024	Nguyễn Thúy	Hằng	DH14KE	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2818	14123033	Trần Thị Thúy	Hương	DH14KE	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2819	14123033	Trần Thị Thúy	Hương	DH14KE	132	Chuẩn đầu ra B1
2820	14123034	Mai Thị Tuyết	Kha	DH14KE	136	Chuẩn đầu ra B1
2821	14123034	Mai Thị Tuyết	Kha	DH14KE	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2822	14123038	Ngô Thị Thùy	Linh	DH14KE	137	Chuẩn đầu ra B1
2823	14123038	Ngô Thị Thùy	Linh	DH14KE	137	Chuẩn đầu ra Tin học
2824	14123053	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	DH14KE	138	Chuẩn đầu ra B1
2825	14123053	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	DH14KE	138	Chuẩn đầu ra Tin học
2826	14123061	Ngô Đình Quỳnh	Như	DH14KE	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2827	14123061	Ngô Đình Quỳnh	Như	DH14KE	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2828	14123061	Ngô Đình Quỳnh	Như	DH14KE	122	Toán cao cấp C2
2829	14123061	Ngô Đình Quỳnh	Như	DH14KE	122	Xác suất thống kê
2830	14123061	Ngô Đình Quỳnh	Như	DH14KE	122	Kinh tế vĩ mô 1
2831	14123061	Ngô Đình Quỳnh	Như	DH14KE	122	Nghiệp vụ thanh toán
2832	14123061	Ngô Đình Quỳnh	Như	DH14KE	122	Chuẩn đầu ra B1
2833	14123061	Ngô Đình Quỳnh	Như	DH14KE	122	Chuẩn đầu ra Tin học
2834	14123068	Võ Thị Lam	Phương	DH14KE	136	Chuẩn đầu ra B1

2835	14123068	Võ Thị Lam	Phương	DH14KE	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2836	14123072	Trương Thị Như	Quỳnh	DH14KE	129	Kế toán tài chính 1
2837	14123072	Trương Thị Như	Quỳnh	DH14KE	129	Tin học đại cương
2838	14123072	Trương Thị Như	Quỳnh	DH14KE	129	Chuẩn đầu ra B1
2839	14123072	Trương Thị Như	Quỳnh	DH14KE	129	Chuẩn đầu ra Tin học
2840	14123097	Nguyễn Phan Ngọc	Tùng	DH14KE	136	Chuẩn đầu ra B1
2841	14123097	Nguyễn Phan Ngọc	Tùng	DH14KE	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2842	14123106	Nguyễn Văn	Việt	DH14KE	139	Chuẩn đầu ra B1
2843	14123106	Nguyễn Văn	Việt	DH14KE	139	Chuẩn đầu ra Tin học
2844	14123112	Võ Quốc	Công	DH14KEGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2845	14123122	Nguyễn Mai Ngọc	Thắng	DH14KEGL	132	Toán cao cấp C2
2846	14123122	Nguyễn Mai Ngọc	Thắng	DH14KEGL	132	Chuẩn đầu ra B1
2847	14123122	Nguyễn Mai Ngọc	Thắng	DH14KEGL	132	Chuẩn đầu ra Tin học
2848	14123157	Lữ Thị Hồng	Na	DH14KE	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2849	14123199	Phạm Thị Kiều	Vy	DH14KE	137	Chuẩn đầu ra B1
2850	14123199	Phạm Thị Kiều	Vy	DH14KE	137	Chuẩn đầu ra Tin học
2851	14123205	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	DH14KEGL	135	Chuẩn đầu ra B1
2852	14123212	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH14KEGL	135	Chuẩn đầu ra B1
2853	14123212	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH14KEGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2854	14123222	Phạm Thị	Khanh	DH14KEGL	135	Chuẩn đầu ra B1
2855	14123222	Phạm Thị	Khanh	DH14KEGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2856	14123223	Phan Huỳnh Thành	Khương	DH14KEGL	135	Chuẩn đầu ra B1
2857	14123223	Phan Huỳnh Thành	Khương	DH14KEGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2858	14123251	Nguyễn Cảnh	Thọ	DH14KEGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2859	14120079	Phạm Thị Diệu	Ái	DH14KM	135	Chuẩn đầu ra B1
2860	14120079	Phạm Thị Diệu	Ái	DH14KM	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2861	14120166	Lưu Nguyễn	Sáng	DH14KM	135	Chuẩn đầu ra B1
2862	14120166	Lưu Nguyễn	Sáng	DH14KM	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2863	14120205	Đào Hữu	Vinh	DH14KM	135	Chuẩn đầu ra B1
2864	14120205	Đào Hữu	Vinh	DH14KM	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2865	14155015	Lê Thị	Hồng	DH14KN	137	Chuẩn đầu ra B1
2866	14155026	Lê Thị Thúy	Loan	DH14KN	138	Chuẩn đầu ra B1
2867	14155026	Lê Thị Thúy	Loan	DH14KN	138	Chuẩn đầu ra Tin học
2868	14155028	Võ Trí	Nam	DH14KN	135	Chuẩn đầu ra B1
2869	14155028	Võ Trí	Nam	DH14KN	135	Chuẩn đầu ra Tin học

2870	14155038	Nguyễn Minh	Tấn	DH14KN	133	Toán cao cấp C1
2871	14155038	Nguyễn Minh	Tấn	DH14KN	133	Chuẩn đầu ra B1
2872	14155038	Nguyễn Minh	Tấn	DH14KN	133	Chuẩn đầu ra Tin học
2873	14155047	Lưu Thị Lan	Anh	DH14KN	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2874	14155047	Lưu Thị Lan	Anh	DH14KN	123	Kinh tế vĩ mô 1
2875	14155047	Lưu Thị Lan	Anh	DH14KN	123	Kiến tập thống kê định lượng
2876	14155047	Lưu Thị Lan	Anh	DH14KN	123	Kinh doanh Nông nghiệp
2877	14155047	Lưu Thị Lan	Anh	DH14KN	123	Quản trị chất lượng
2878	14155047	Lưu Thị Lan	Anh	DH14KN	123	Chuẩn đầu ra B1
2879	14155047	Lưu Thị Lan	Anh	DH14KN	123	Chuẩn đầu ra Tin học
2880	14155066	Lê Huỳnh Minh	Hân	DH14KN	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2881	14155066	Lê Huỳnh Minh	Hân	DH14KN	134	Chuẩn đầu ra B1
2882	14155066	Lê Huỳnh Minh	Hân	DH14KN	134	Chuẩn đầu ra Tin học
2883	14155123	Hà Thị	Triển	DH14KN	133	Tin học đại cương
2884	14155123	Hà Thị	Triển	DH14KN	133	Chuẩn đầu ra B1
2885	14155123	Hà Thị	Triển	DH14KN	133	Chuẩn đầu ra Tin học
2886	14155124	Vũ Quốc	Trí	DH14KN	135	Chuẩn đầu ra B1
2887	14155124	Vũ Quốc	Trí	DH14KN	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2888	14155129	Phan Mạnh	Tuyên	DH14KN	136	Chuẩn đầu ra B1
2889	14155129	Phan Mạnh	Tuyên	DH14KN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2890	14155135	Nguyễn Như	Ý	DH14KN	135	Chuẩn đầu ra B1
2891	14155135	Nguyễn Như	Ý	DH14KN	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2892	14116079	Trần Văn	Hiếu	DH14KS	135	Chuẩn đầu ra B1
2893	14116079	Trần Văn	Hiếu	DH14KS	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2894	14116160	Ngô Thị Yến	Nhi	DH14KS	135	Chuẩn đầu ra B1
2895	14116160	Ngô Thị Yến	Nhi	DH14KS	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2896	14116207	Lê Thị	Thanh	DH14KS	135	Chuẩn đầu ra B1
2897	14116207	Lê Thị	Thanh	DH14KS	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2898	14116360	Châu Mỹ	Loan	DH14KS	135	Chuẩn đầu ra B1
2899	14116360	Châu Mỹ	Loan	DH14KS	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2900	14116386	Võ Yến	Nhi	DH14KS	135	Chuẩn đầu ra Tin học
2901	14116457	Nguyễn Đào Như	Ý	DH14KS	135	Chuẩn đầu ra B1
2902	14120062	Hoàng Quốc	Trọng	DH14KT	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2903	14120062	Hoàng Quốc	Trọng	DH14KT	133	Chuẩn đầu ra B1
2904	14120073	Y Gim	Niê	DH14KT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC

2905	14120073	Y Gim	Niê	DH14KT	123	Giáo dục thể chất 2*
2906	14120073	Y Gim	Niê	DH14KT	123	Kinh tế vĩ mô 2
2907	14120073	Y Gim	Niê	DH14KT	123	Phân tích rủi ro trong nông nghiệp
2908	14120073	Y Gim	Niê	DH14KT	123	Kinh tế thị trường nông sản
2909	14120073	Y Gim	Niê	DH14KT	123	Chuẩn đầu ra B1
2910	14120073	Y Gim	Niê	DH14KT	123	Chuẩn đầu ra Tin học
2911	14120161	Phạm Nhật	Quang	DH14KT	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2912	14120161	Phạm Nhật	Quang	DH14KT	132	Kinh tế thị trường nông sản
2913	14120161	Phạm Nhật	Quang	DH14KT	132	Chuẩn đầu ra B1
2914	14120161	Phạm Nhật	Quang	DH14KT	132	Chuẩn đầu ra Tin học
2915	14120186	Đạt Ngọc	Tiến	DH14KT	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2916	14120186	Đạt Ngọc	Tiến	DH14KT	135	Chuẩn đầu ra B1
2917	14124499	Hoàng Cảnh	Thắng	DH14KT	132	Nguyên lý thống kê kinh tế
2918	14124499	Hoàng Cảnh	Thắng	DH14KT	132	Chuẩn đầu ra B1
2919	14124499	Hoàng Cảnh	Thắng	DH14KT	132	Chuẩn đầu ra Tin học
2920	14114056	Hán Văn	Lâm	DH14LN	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2921	14114056	Hán Văn	Lâm	DH14LN	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2922	14114056	Hán Văn	Lâm	DH14LN	106	Tư tưởng Hồ Chí Minh
2923	14114056	Hán Văn	Lâm	DH14LN	106	Bệnh hại rừng
2924	14114056	Hán Văn	Lâm	DH14LN	106	Quản lý rừng bền vững
2925	14114056	Hán Văn	Lâm	DH14LN	106	Côn trùng lâm nghiệp
2926	14114056	Hán Văn	Lâm	DH14LN	106	Điều tra rừng
2927	14114056	Hán Văn	Lâm	DH14LN	106	Hệ thống sử dụng đất Lâm nghiệp
2928	14114056	Hán Văn	Lâm	DH14LN	106	Anh văn 2
2929	14114056	Hán Văn	Lâm	DH14LN	106	Chuẩn đầu ra B1
2930	14114056	Hán Văn	Lâm	DH14LN	106	Chuẩn đầu ra Tin học
2931	14114088	Nguyễn Thanh	Phương	DH14LN	134	Hệ thống sử dụng đất Lâm nghiệp
2932	14114088	Nguyễn Thanh	Phương	DH14LN	134	Chuẩn đầu ra B1
2933	14114088	Nguyễn Thanh	Phương	DH14LN	134	Chuẩn đầu ra Tin học
2934	14114149	Trương Thanh	Vũ	DH14LN	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2935	14114149	Trương Thanh	Vũ	DH14LN	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2936	14114149	Trương Thanh	Vũ	DH14LN	117	Di truyền và giống cây rừng
2937	14114149	Trương Thanh	Vũ	DH14LN	117	Quy hoạch và điều chế rừng
2938	14114149	Trương Thanh	Vũ	DH14LN	117	Chuẩn đầu ra B1
2939	14114149	Trương Thanh	Vũ	DH14LN	117	Chuẩn đầu ra Tin học

2940	14114150	Nguyễn Huỳnh Tườn	Vy	DH14LN	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2941	14114150	Nguyễn Huỳnh Tườn	Vy	DH14LN	127	Chuẩn đầu ra Tin học
2942	14114213	Đinh Văn	Hợp	DH14LN	137	Chuẩn đầu ra B1
2943	14114213	Đinh Văn	Hợp	DH14LN	137	Chuẩn đầu ra Tin học
2944	14114287	Trần Anh	Tuấn	DH14LN	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2945	14114287	Trần Anh	Tuấn	DH14LN	129	Chuẩn đầu ra B1
2946	14114287	Trần Anh	Tuấn	DH14LN	129	Chuẩn đầu ra Tin học
2947	14114289	Đặng Ngọc	Tuyên	DH14LN	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2948	14114289	Đặng Ngọc	Tuyên	DH14LN	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2949	14114289	Đặng Ngọc	Tuyên	DH14LN	114	Khí tượng, thủy văn rừng
2950	14114289	Đặng Ngọc	Tuyên	DH14LN	114	Thực vật rừng
2951	14114289	Đặng Ngọc	Tuyên	DH14LN	114	Hệ thống sử dụng đất Lâm nghiệp
2952	14114289	Đặng Ngọc	Tuyên	DH14LN	114	Chuẩn đầu ra B1
2953	14114289	Đặng Ngọc	Tuyên	DH14LN	114	Chuẩn đầu ra Tin học
2954	14114346	Lê Hoàng	Hiển	DH14LN	136	Chuẩn đầu ra B1
2955	14114346	Lê Hoàng	Hiển	DH14LN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2956	14114364	Lê Ngọc	Hoài	DH14LN	137	Chuẩn đầu ra B1
2957	14114364	Lê Ngọc	Hoài	DH14LN	137	Chuẩn đầu ra Tin học
2958	14114389	Võ Thị	Vinh	DH14LN	132	Xác suất thống kê
2959	14114389	Võ Thị	Vinh	DH14LN	132	Hóa học đại cương
2960	14114389	Võ Thị	Vinh	DH14LN	132	Chuẩn đầu ra B1
2961	14114389	Võ Thị	Vinh	DH14LN	132	Chuẩn đầu ra Tin học
2962	14114156	Nay	Dung	DH14LNGL	136	Chuẩn đầu ra B1
2963	14114156	Nay	Dung	DH14LNGL	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2964	14114160	Tôn Thanh Huỳnh	Đức	DH14LNGL	136	Chuẩn đầu ra B1
2965	14114160	Tôn Thanh Huỳnh	Đức	DH14LNGL	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2966	14114184	Nguyễn Huy	Vân	DH14LNGL	125	Quân sự 1 (lý thuyết)*
2967	14114184	Nguyễn Huy	Vân	DH14LNGL	125	Xác suất thống kê
2968	14114184	Nguyễn Huy	Vân	DH14LNGL	125	Thực vật học và phân loại TV
2969	14114184	Nguyễn Huy	Vân	DH14LNGL	125	Giáo dục thể chất 2*
2970	14114184	Nguyễn Huy	Vân	DH14LNGL	125	Quản lý rừng bền vững
2971	14114184	Nguyễn Huy	Vân	DH14LNGL	125	Chuẩn đầu ra B1
2972	14114184	Nguyễn Huy	Vân	DH14LNGL	125	Chuẩn đầu ra Tin học
2973	14114320	Lê Thị	Nhỉ	DH14LNGL	136	Chuẩn đầu ra B1
2974	14114323	Nguyễn Ngọc	Quyền	DH14LNGL	136	Chuẩn đầu ra B1

2975	14114323	Nguyễn Ngọc	Quyền	DH14LNGL	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2976	14114324	Mã Văn	Quỳnh	DH14LNGL	136	Chuẩn đầu ra B1
2977	14114324	Mã Văn	Quỳnh	DH14LNGL	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2978	14114334	Phan Ngọc	Trung	DH14LNGL	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2979	14114334	Phan Ngọc	Trung	DH14LNGL	123	Quy hoạch và điều chế rừng
2980	14114334	Phan Ngọc	Trung	DH14LNGL	123	Chuẩn đầu ra B1
2981	14114334	Phan Ngọc	Trung	DH14LNGL	123	Chuẩn đầu ra Tin học
2982	14127013	Nguyễn Lê	Duy	DH14MT	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2983	14127013	Nguyễn Lê	Duy	DH14MT	128	Đồ án xử lý khí thải
2984	14127013	Nguyễn Lê	Duy	DH14MT	128	Thực tập nghề nghiệp
2985	14127013	Nguyễn Lê	Duy	DH14MT	128	Chuẩn đầu ra B1
2986	14127013	Nguyễn Lê	Duy	DH14MT	128	Chuẩn đầu ra Tin học
2987	14127020	Nguyễn Anh	Đào	DH14MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2988	14127028	Nguyễn Lâm Quang	Hải	DH14MT	136	Chuẩn đầu ra B1
2989	14127046	Phạm Mai Đình	Huy	DH14MT	136	Chuẩn đầu ra B1
2990	14127046	Phạm Mai Đình	Huy	DH14MT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2991	14127050	Trần Văn	Hùng	DH14MT	136	Chuẩn đầu ra B1
2992	14127050	Trần Văn	Hùng	DH14MT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
2993	14127082	Nguyễn Thị Bích	Nguyền	DH14MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2994	14127082	Nguyễn Thị Bích	Nguyền	DH14MT	125	Chuẩn đầu ra B1
2995	14127082	Nguyễn Thị Bích	Nguyền	DH14MT	125	Chuẩn đầu ra Tin học
2996	14127089	Phạm Yến	Nhi	DH14MT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
2997	14127089	Phạm Yến	Nhi	DH14MT	123	Cấp thoát nước trong nhà
2998	14127089	Phạm Yến	Nhi	DH14MT	123	Đồ án xử lý khí thải
2999	14127089	Phạm Yến	Nhi	DH14MT	123	Vẽ kỹ thuật
3000	14127089	Phạm Yến	Nhi	DH14MT	123	Chuẩn đầu ra B1
3001	14127089	Phạm Yến	Nhi	DH14MT	123	Chuẩn đầu ra Tin học
3002	14127092	Dương Nguyễn Quỳn	Như	DH14MT	136	Chuẩn đầu ra B1
3003	14127094	Phạm Thanh	Phong	DH14MT	137	Chuẩn đầu ra B1
3004	14127094	Phạm Thanh	Phong	DH14MT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
3005	14127110	Lại Văn	Thanh	DH14MT	136	Chuẩn đầu ra B1
3006	14127110	Lại Văn	Thanh	DH14MT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3007	14127126	Nguyễn Mộng	Thơ	DH14MT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3008	14127126	Nguyễn Mộng	Thơ	DH14MT	123	Thực tập nghề nghiệp
3009	14127126	Nguyễn Mộng	Thơ	DH14MT	123	Chuẩn đầu ra B1

3010	14127126	Nguyễn Mộng	Thơ	DH14MT	123	Chuẩn đầu ra Tin học
3011	14127135	Lê Thủy	Tiên	DH14MT	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3012	14127139	Phạm Ngọc	Tín	DH14MT	135	Chuẩn đầu ra B1
3013	14127139	Phạm Ngọc	Tín	DH14MT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3014	14127143	Nguyễn Thị Mai	Trâm	DH14MT	135	Chuẩn đầu ra B1
3015	14127147	Châu Thế	Trung	DH14MT	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3016	14127147	Châu Thế	Trung	DH14MT	129	Chuẩn đầu ra B1
3017	14127147	Châu Thế	Trung	DH14MT	129	Chuẩn đầu ra Tin học
3018	14127157	Phạm Thị	Xa	DH14MT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3019	14127157	Phạm Thị	Xa	DH14MT	127	Xử lý nước thải công nghiệp
3020	14127157	Phạm Thị	Xa	DH14MT	127	Chuẩn đầu ra B1
3021	14127157	Phạm Thị	Xa	DH14MT	127	Chuẩn đầu ra Tin học
3022	14113006	Lê Tuấn	Anh	DH14NHB	135	Chuẩn đầu ra B1
3023	14113006	Lê Tuấn	Anh	DH14NHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3024	14113009	Nguyễn Tuấn	Anh	DH14NHB	135	Chuẩn đầu ra B1
3025	14113009	Nguyễn Tuấn	Anh	DH14NHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3026	14113012	Phạm Công Lâm	Bảo	DH14NHB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3027	14113012	Phạm Công Lâm	Bảo	DH14NHB	123	Di truyền thực vật
3028	14113012	Phạm Công Lâm	Bảo	DH14NHB	123	Chuẩn đầu ra B1
3029	14113012	Phạm Công Lâm	Bảo	DH14NHB	123	Chuẩn đầu ra Tin học
3030	14113023	Lê Hoàng	Dung	DH14NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
3031	14113023	Lê Hoàng	Dung	DH14NHA	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3032	14113030	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH14NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
3033	14113030	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH14NHA	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3034	14113037	Vũ Văn	Đấu	DH14NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
3035	14113037	Vũ Văn	Đấu	DH14NHA	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3036	14113041	Nguyễn Văn	Đức	DH14NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
3037	14113047	Lê Ngọc	Hải	DH14NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
3038	14113060	Chu Xuân	Hòa	DH14NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
3039	14113063	Vỏ Văn	Hóa	DH14NHB	135	Chuẩn đầu ra B1
3040	14113063	Vỏ Văn	Hóa	DH14NHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3041	14113065	Phan Thanh	Hồng	DH14NHB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3042	14113065	Phan Thanh	Hồng	DH14NHB	125	Chuẩn đầu ra B1
3043	14113065	Phan Thanh	Hồng	DH14NHB	125	Chuẩn đầu ra Tin học
3044	14113070	Trương Quốc	Huy	DH14NHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC

3045	14113070	Trương Quốc	Huy	DH14NHA	125	Chuẩn đầu ra B1
3046	14113070	Trương Quốc	Huy	DH14NHA	125	Chuẩn đầu ra Tin học
3047	14113078	Phạm Thanh	Hưng	DH14NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
3048	14113078	Phạm Thanh	Hưng	DH14NHA	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3049	14113081	Nguyễn Thị Kim	Hương	DH14NHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3050	14113081	Nguyễn Thị Kim	Hương	DH14NHA	125	Chuẩn đầu ra B1
3051	14113091	Nguyễn Thanh	Lâm	DH14NHB	132	Cây công nghiệp dài ngày
3052	14113091	Nguyễn Thanh	Lâm	DH14NHB	132	Chuẩn đầu ra B1
3053	14113091	Nguyễn Thanh	Lâm	DH14NHB	132	Chuẩn đầu ra Tin học
3054	14113093	Chum Thị Chúc	Linh	DH14NHB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3055	14113093	Chum Thị Chúc	Linh	DH14NHB	120	Xác suất thống kê
3056	14113093	Chum Thị Chúc	Linh	DH14NHB	120	Di truyền thực vật
3057	14113093	Chum Thị Chúc	Linh	DH14NHB	120	Chuẩn đầu ra B1
3058	14113093	Chum Thị Chúc	Linh	DH14NHB	120	Chuẩn đầu ra Tin học
3059	14113149	Lê Đại	Phú	DH14NHA	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3060	14113149	Lê Đại	Phú	DH14NHA	123	Di truyền thực vật
3061	14113149	Lê Đại	Phú	DH14NHA	123	Chuẩn đầu ra B1
3062	14113149	Lê Đại	Phú	DH14NHA	123	Chuẩn đầu ra Tin học
3063	14113154	Hồ Minh	Phương	DH14NHB	82	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3064	14113154	Hồ Minh	Phương	DH14NHB	82	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3065	14113154	Hồ Minh	Phương	DH14NHB	82	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3066	14113154	Hồ Minh	Phương	DH14NHB	82	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3067	14113154	Hồ Minh	Phương	DH14NHB	82	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3068	14113154	Hồ Minh	Phương	DH14NHB	82	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3069	14113154	Hồ Minh	Phương	DH14NHB	82	Quân sự 1 (lý thuyết)*
3070	14113154	Hồ Minh	Phương	DH14NHB	82	Quân sự (thực hành)*
3071	14113154	Hồ Minh	Phương	DH14NHB	82	Giáo dục thể chất 1*
3072	14113154	Hồ Minh	Phương	DH14NHB	82	Hoa và cây kiểng
3073	14113154	Hồ Minh	Phương	DH14NHB	82	Cây rau
3074	14113154	Hồ Minh	Phương	DH14NHB	82	Cây ăn quả
3075	14113154	Hồ Minh	Phương	DH14NHB	82	Cây lương thực
3076	14113154	Hồ Minh	Phương	DH14NHB	82	Thực tập cơ sở 1
3077	14113154	Hồ Minh	Phương	DH14NHB	82	Thực tập cơ sở 2
3078	14113154	Hồ Minh	Phương	DH14NHB	82	Cây công nghiệp dài ngày
3079	14113154	Hồ Minh	Phương	DH14NHB	82	Cây công nghiệp ngắn ngày

3080	14113154	Hồ Minh	Phương	DH14NHB	82	Thực tập giáo trình 1
3081	14113154	Hồ Minh	Phương	DH14NHB	82	Thực tập giáo trình 2
3082	14113154	Hồ Minh	Phương	DH14NHB	82	Thủy nông
3083	14113154	Hồ Minh	Phương	DH14NHB	82	Anh văn 2
3084	14113154	Hồ Minh	Phương	DH14NHB	82	Chuẩn đầu ra B1
3085	14113154	Hồ Minh	Phương	DH14NHB	82	Chuẩn đầu ra Tin học
3086	14113172	Nguyễn Thị Thu	Sương	DH14NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
3087	14113172	Nguyễn Thị Thu	Sương	DH14NHA	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3088	14113175	Bùi Danh	Tài	DH14NHB	135	Chuẩn đầu ra B1
3089	14113175	Bùi Danh	Tài	DH14NHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3090	14113182	Nguyễn Minh Nhựt	Tân	DH14NHA	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3091	14113203	Nguyễn Hữu	Thịnh	DH14NHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3092	14113203	Nguyễn Hữu	Thịnh	DH14NHA	117	Cộng sản Việt Nam
3093	14113203	Nguyễn Hữu	Thịnh	DH14NHA	117	Tư tưởng Hồ Chí Minh
3094	14113203	Nguyễn Hữu	Thịnh	DH14NHA	117	Xác suất thống kê
3095	14113203	Nguyễn Hữu	Thịnh	DH14NHA	117	Chuẩn đầu ra B1
3096	14113203	Nguyễn Hữu	Thịnh	DH14NHA	117	Chuẩn đầu ra Tin học
3097	14113214	Trần Thanh Thu	Thủy	DH14NHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3098	14113214	Trần Thanh Thu	Thủy	DH14NHA	125	Chuẩn đầu ra B1
3099	14113214	Trần Thanh Thu	Thủy	DH14NHA	125	Chuẩn đầu ra Tin học
3100	14113219	Đặng Thị Phương	Thức	DH14NHB	135	Chuẩn đầu ra B1
3101	14113227	Lê Chánh	Tính	DH14NHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3102	14113227	Lê Chánh	Tính	DH14NHA	125	Chuẩn đầu ra B1
3103	14113227	Lê Chánh	Tính	DH14NHA	125	Chuẩn đầu ra Tin học
3104	14113324	Sơn Thị Thanh	Thủy	DH14NHB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3105	14113324	Sơn Thị Thanh	Thủy	DH14NHB	125	Chuẩn đầu ra B1
3106	14113324	Sơn Thị Thanh	Thủy	DH14NHB	125	Chuẩn đầu ra Tin học
3107	14113263	Dương Minh	Đạt	DH14NHGL	135	Chuẩn đầu ra B1
3108	14113272	Voòng Nguyễn Trung	Hiếu	DH14NHGL	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3109	14113272	Voòng Nguyễn Trung	Hiếu	DH14NHGL	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3110	14113272	Voòng Nguyễn Trung	Hiếu	DH14NHGL	123	Chuẩn đầu ra B1
3111	14113272	Voòng Nguyễn Trung	Hiếu	DH14NHGL	123	Chuẩn đầu ra Tin học
3112	14113284	Bùi Hữu	Phúc	DH14NHGL	126	Sinh lý thực vật
3113	14113284	Bùi Hữu	Phúc	DH14NHGL	126	Sinh hóa thực vật
3114	14113284	Bùi Hữu	Phúc	DH14NHGL	126	Chọn giống cây trồng

3115	14113284	Bùi Hữu	Phúc	DH14NHGL	126	Khuyến nông
3116	14113284	Bùi Hữu	Phúc	DH14NHGL	126	Chuẩn đầu ra B1
3117	14113284	Bùi Hữu	Phúc	DH14NHGL	126	Chuẩn đầu ra Tin học
3118	14113291	Lê Minh	Thuận	DH14NHGL	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3119	14113291	Lê Minh	Thuận	DH14NHGL	125	Chuẩn đầu ra B1
3120	14113291	Lê Minh	Thuận	DH14NHGL	125	Chuẩn đầu ra Tin học
3121	14113298	Vũ Thùy	Trinh	DH14NHGL	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3122	14113298	Vũ Thùy	Trinh	DH14NHGL	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3123	14113298	Vũ Thùy	Trinh	DH14NHGL	110	Mác - Lênin
3124	14113298	Vũ Thùy	Trinh	DH14NHGL	110	Xác suất thống kê
3125	14113298	Vũ Thùy	Trinh	DH14NHGL	110	Sinh hóa thực vật
3126	14113298	Vũ Thùy	Trinh	DH14NHGL	110	Phương pháp thí nghiệm
3127	14113298	Vũ Thùy	Trinh	DH14NHGL	110	Chuẩn đầu ra B1
3128	14113298	Vũ Thùy	Trinh	DH14NHGL	110	Chuẩn đầu ra Tin học
3129	14113301	Nguyễn Văn	Vũ	DH14NHGL	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3130	14113301	Nguyễn Văn	Vũ	DH14NHGL	120	Cây công nghiệp dài ngày
3131	14113301	Nguyễn Văn	Vũ	DH14NHGL	120	Thực tập giáo trình 2
3132	14113301	Nguyễn Văn	Vũ	DH14NHGL	120	Chuẩn đầu ra B1
3133	14113301	Nguyễn Văn	Vũ	DH14NHGL	120	Chuẩn đầu ra Tin học
3134	14113331	Thái Thành	Công	DH14NHGL	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3135	14113331	Thái Thành	Công	DH14NHGL	123	Tư tưởng Hồ Chí Minh
3136	14113331	Thái Thành	Công	DH14NHGL	123	Chuẩn đầu ra B1
3137	14113331	Thái Thành	Công	DH14NHGL	123	Chuẩn đầu ra Tin học
3138	14113334	Võ Văn	Cường	DH14NHGL	132	Cây công nghiệp dài ngày
3139	14113334	Võ Văn	Cường	DH14NHGL	132	Chuẩn đầu ra B1
3140	14113334	Võ Văn	Cường	DH14NHGL	132	Chuẩn đầu ra Tin học
3141	14113346	Tô Thành	Hiệp	DH14NHGL	133	Di truyền thực vật
3142	14113346	Tô Thành	Hiệp	DH14NHGL	133	Chuẩn đầu ra B1
3143	14113346	Tô Thành	Hiệp	DH14NHGL	133	Chuẩn đầu ra Tin học
3144	14113353	Trần Ngọc	Huy	DH14NHGL	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3145	14113353	Trần Ngọc	Huy	DH14NHGL	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3146	14113353	Trần Ngọc	Huy	DH14NHGL	115	Xác suất thống kê
3147	14113353	Trần Ngọc	Huy	DH14NHGL	115	Di truyền thực vật
3148	14113353	Trần Ngọc	Huy	DH14NHGL	115	Khuyến nông
3149	14113353	Trần Ngọc	Huy	DH14NHGL	115	Rèn nghề 1

3150	14113353	Trần Ngọc	Huy	DH14NHGL	115	Chuẩn đầu ra B1
3151	14113353	Trần Ngọc	Huy	DH14NHGL	115	Chuẩn đầu ra Tin học
3152	14113355	Võ Thanh	Hùng	DH14NHGL	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3153	14113355	Võ Thanh	Hùng	DH14NHGL	127	Sinh hóa thực vật
3154	14113355	Võ Thanh	Hùng	DH14NHGL	127	Di truyền thực vật
3155	14113355	Võ Thanh	Hùng	DH14NHGL	127	Cây công nghiệp ngắn ngày
3156	14113355	Võ Thanh	Hùng	DH14NHGL	127	Chuẩn đầu ra B1
3157	14113355	Võ Thanh	Hùng	DH14NHGL	127	Chuẩn đầu ra Tin học
3158	14113358	Hồ Văn Anh	Khoa	DH14NHGL	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3159	14113358	Hồ Văn Anh	Khoa	DH14NHGL	129	Chọn giống cây trồng
3160	14113358	Hồ Văn Anh	Khoa	DH14NHGL	129	Cây công nghiệp ngắn ngày
3161	14113358	Hồ Văn Anh	Khoa	DH14NHGL	129	Chuẩn đầu ra B1
3162	14113358	Hồ Văn Anh	Khoa	DH14NHGL	129	Chuẩn đầu ra Tin học
3163	14113365	Vũ Văn	Long	DH14NHGL	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3164	14113365	Vũ Văn	Long	DH14NHGL	125	Chuẩn đầu ra B1
3165	14113365	Vũ Văn	Long	DH14NHGL	125	Chuẩn đầu ra Tin học
3166	14113380	Huỳnh Tấn	Phát	DH14NHGL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3167	14113380	Huỳnh Tấn	Phát	DH14NHGL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3168	14113380	Huỳnh Tấn	Phát	DH14NHGL	117	Tư tưởng Hồ Chí Minh
3169	14113380	Huỳnh Tấn	Phát	DH14NHGL	117	Toán cao cấp B1
3170	14113380	Huỳnh Tấn	Phát	DH14NHGL	117	Khuyến nông
3171	14113380	Huỳnh Tấn	Phát	DH14NHGL	117	Chuẩn đầu ra B1
3172	14113380	Huỳnh Tấn	Phát	DH14NHGL	117	Chuẩn đầu ra Tin học
3173	14113385	Hà Minh	Phương	DH14NHGL	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3174	14113385	Hà Minh	Phương	DH14NHGL	129	Pháp luật đại cương
3175	14113385	Hà Minh	Phương	DH14NHGL	129	Khuyến nông
3176	14113385	Hà Minh	Phương	DH14NHGL	129	Chuẩn đầu ra B1
3177	14113385	Hà Minh	Phương	DH14NHGL	129	Chuẩn đầu ra Tin học
3178	14113389	Nguyễn Văn	Quấn	DH14NHGL	135	Chuẩn đầu ra B1
3179	14113389	Nguyễn Văn	Quấn	DH14NHGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3180	14113390	Kpă	Séo	DH14NHGL	133	Chọn giống cây trồng
3181	14113390	Kpă	Séo	DH14NHGL	133	Chuẩn đầu ra B1
3182	14113390	Kpă	Séo	DH14NHGL	133	Chuẩn đầu ra Tin học
3183	14113421	Đặng Thị Thảo	Vi	DH14NHGL	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3184	14113421	Đặng Thị Thảo	Vi	DH14NHGL	125	Chuẩn đầu ra B1

3185	14113421	Đặng Thị Thảo	Vi	DH14NHGL	125	Chuẩn đầu ra Tin học
3186	14113422	Nguyễn Ngọc	Vỹ	DH14NHGL	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3187	14113422	Nguyễn Ngọc	Vỹ	DH14NHGL	116	Di truyền thực vật
3188	14113422	Nguyễn Ngọc	Vỹ	DH14NHGL	116	Chọn giống cây trồng
3189	14113422	Nguyễn Ngọc	Vỹ	DH14NHGL	116	Khoa học đất cơ bản
3190	14113422	Nguyễn Ngọc	Vỹ	DH14NHGL	116	Thực tập cơ sở 1
3191	14113422	Nguyễn Ngọc	Vỹ	DH14NHGL	116	Chuẩn đầu ra B1
3192	14113422	Nguyễn Ngọc	Vỹ	DH14NHGL	116	Chuẩn đầu ra Tin học
3193	14113423	Trương Thị Kim	Yến	DH14NHGL	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3194	14113423	Trương Thị Kim	Yến	DH14NHGL	123	Tư tưởng Hồ Chí Minh
3195	14113423	Trương Thị Kim	Yến	DH14NHGL	123	Chuẩn đầu ra B1
3196	14113423	Trương Thị Kim	Yến	DH14NHGL	123	Chuẩn đầu ra Tin học
3197	14113313	Nguyễn Cẩm	Tú	DH14NHNT	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3198	14113313	Nguyễn Cẩm	Tú	DH14NHNT	133	Chuẩn đầu ra B1
3199	14113426	Hồ Chí	Cường	DH14NHNT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3200	14113426	Hồ Chí	Cường	DH14NHNT	125	Chuẩn đầu ra B1
3201	14113426	Hồ Chí	Cường	DH14NHNT	125	Chuẩn đầu ra Tin học
3202	14113437	Lê Phan Thanh	Hoài	DH14NHNT	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3203	14113437	Lê Phan Thanh	Hoài	DH14NHNT	107	Tư tưởng Hồ Chí Minh
3204	14113437	Lê Phan Thanh	Hoài	DH14NHNT	107	Toán cao cấp B2
3205	14113437	Lê Phan Thanh	Hoài	DH14NHNT	107	Độ phì và phân bón
3206	14113437	Lê Phan Thanh	Hoài	DH14NHNT	107	Hoa và cây kiểng
3207	14113437	Lê Phan Thanh	Hoài	DH14NHNT	107	Thủy nông
3208	14113437	Lê Phan Thanh	Hoài	DH14NHNT	107	Anh văn 1
3209	14113437	Lê Phan Thanh	Hoài	DH14NHNT	107	Anh văn 2
3210	14113437	Lê Phan Thanh	Hoài	DH14NHNT	107	Chuẩn đầu ra B1
3211	14113437	Lê Phan Thanh	Hoài	DH14NHNT	107	Chuẩn đầu ra Tin học
3212	14113438	Nguyễn Quang	Huy	DH14NHNT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3213	14113438	Nguyễn Quang	Huy	DH14NHNT	119	Bệnh cây
3214	14113438	Nguyễn Quang	Huy	DH14NHNT	119	Anh văn 2
3215	14113438	Nguyễn Quang	Huy	DH14NHNT	119	Chuẩn đầu ra B1
3216	14113438	Nguyễn Quang	Huy	DH14NHNT	119	Chuẩn đầu ra Tin học
3217	14113444	Ngô Thành	Luân	DH14NHNT	133	Toán cao cấp B2
3218	14113444	Ngô Thành	Luân	DH14NHNT	133	Chuẩn đầu ra B1
3219	14114004	Nguyễn Thị Lan	Anh	DH14NK	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC

3220	14114004	Nguyễn Thị Lan	Anh	DH14NK	126	Chuẩn đầu ra Tin học
3221	14114012	Đỗ Thành	Chung	DH14NK	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3222	14114012	Đỗ Thành	Chung	DH14NK	126	Chuẩn đầu ra B1
3223	14114012	Đỗ Thành	Chung	DH14NK	126	Chuẩn đầu ra Tin học
3224	14114034	Lý Văn	Hải	DH14NK	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3225	14114034	Lý Văn	Hải	DH14NK	126	Chuẩn đầu ra B1
3226	14114034	Lý Văn	Hải	DH14NK	126	Chuẩn đầu ra Tin học
3227	14114192	Phạm Văn	Bình	DH14NK	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3228	14137008	Lê Đình	Ba	DH14NL	132	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
3229	14137008	Lê Đình	Ba	DH14NL	132	Chuẩn đầu ra B1
3230	14137008	Lê Đình	Ba	DH14NL	132	Chuẩn đầu ra Tin học
3231	14137018	Trương Hoàng	Dủ	DH14NL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3232	14137024	Nguyễn Đức	Dương	DH14NL	135	Chuẩn đầu ra B1
3233	14137044	Nguyễn Văn	Ka	DH14NL	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3234	14137064	Lê Nguyễn Minh	Tài	DH14NL	135	Chuẩn đầu ra B1
3235	14137064	Lê Nguyễn Minh	Tài	DH14NL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3236	14137085	Đinh Thành	Trọng	DH14NL	135	Chuẩn đầu ra B1
3237	14137085	Đinh Thành	Trọng	DH14NL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3238	14137092	Cao Tấn	Tùng	DH14NL	133	Cơ học lý thuyết
3239	14137092	Cao Tấn	Tùng	DH14NL	133	Chuẩn đầu ra B1
3240	14137092	Cao Tấn	Tùng	DH14NL	133	Chuẩn đầu ra Tin học
3241	14116013	Trần Gia	Bảo	DH14NT	136	Chuẩn đầu ra B1
3242	14116013	Trần Gia	Bảo	DH14NT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3243	14116081	Võ Quang	Hoàn	DH14NT	129	Xác suất thống kê
3244	14116081	Võ Quang	Hoàn	DH14NT	129	Sinh hoá chuyên ngành thủy sản
3245	14116081	Võ Quang	Hoàn	DH14NT	129	Tin học đại cương
3246	14116081	Võ Quang	Hoàn	DH14NT	129	Chuẩn đầu ra B1
3247	14116081	Võ Quang	Hoàn	DH14NT	129	Chuẩn đầu ra Tin học
3248	14116086	Nguyễn Hoàng	Huẩn	DH14NT	131	Xác suất thống kê
3249	14116086	Nguyễn Hoàng	Huẩn	DH14NT	131	Bệnh học thuỷ sản đại cương
3250	14116086	Nguyễn Hoàng	Huẩn	DH14NT	131	Chuẩn đầu ra B1
3251	14116086	Nguyễn Hoàng	Huẩn	DH14NT	131	Chuẩn đầu ra Tin học
3252	14116211	Nguyễn Thị Ngọc	Thắm	DH14NT	136	Chuẩn đầu ra B1
3253	14116312	Nguyễn Trung	Bình	DH14NT	137	Chuẩn đầu ra B1
3254	14116312	Nguyễn Trung	Bình	DH14NT	137	Chuẩn đầu ra Tin học

3255	14116450	Huỳnh Phước	Vĩnh	DH14NT	136	Chuẩn đầu ra B1
3256	14116450	Huỳnh Phước	Vĩnh	DH14NT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3257	14116287	Nguyễn Văn	Cư	DH14NTNT	134	Xác suất thống kê
3258	14116287	Nguyễn Văn	Cư	DH14NTNT	134	Chuẩn đầu ra B1
3259	14116287	Nguyễn Văn	Cư	DH14NTNT	134	Chuẩn đầu ra Tin học
3260	14116289	Phạm Văn	Đông	DH14NTNT	133	Tư tưởng Hồ Chí Minh
3261	14116289	Phạm Văn	Đông	DH14NTNT	133	nghiệm
3262	14116289	Phạm Văn	Đông	DH14NTNT	133	Chuẩn đầu ra B1
3263	14116289	Phạm Văn	Đông	DH14NTNT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
3264	14116301	Nguyễn Thành Tâm	Trọng	DH14NTNT	137	Chuẩn đầu ra B1
3265	14116301	Nguyễn Thành Tâm	Trọng	DH14NTNT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
3266	14116302	Lê Trọng	Trường	DH14NTNT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
3267	14116462	Lê Ngân	Bình	DH14NTNT	137	Chuẩn đầu ra B1
3268	14116466	Đoàn Võ	Duy	DH14NTNT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3269	14116466	Đoàn Võ	Duy	DH14NTNT	119	Tư tưởng Hồ Chí Minh
3270	14116466	Đoàn Võ	Duy	DH14NTNT	119	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt
3271	14116466	Đoàn Võ	Duy	DH14NTNT	119	Kỹ thuật nuôi cá biển
3272	14116466	Đoàn Võ	Duy	DH14NTNT	119	Bệnh học thuỷ sản đại cương
3273	14116466	Đoàn Võ	Duy	DH14NTNT	119	Bệnh cá (Nuôi trồng thủy sản)
3274	14116466	Đoàn Võ	Duy	DH14NTNT	119	Bệnh tôm
3275	14116466	Đoàn Võ	Duy	DH14NTNT	119	nghiệm
3276	14116466	Đoàn Võ	Duy	DH14NTNT	119	Chuẩn đầu ra B1
3277	14116466	Đoàn Võ	Duy	DH14NTNT	119	Chuẩn đầu ra Tin học
3278	14116472	Bá Thị Diễm	Hương	DH14NTNT	137	Chuẩn đầu ra B1
3279	14116472	Bá Thị Diễm	Hương	DH14NTNT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
3280	14116488	Hán Văn	Sĩ	DH14NTNT	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3281	14116488	Hán Văn	Sĩ	DH14NTNT	132	Xác suất thống kê
3282	14116488	Hán Văn	Sĩ	DH14NTNT	132	Chuẩn đầu ra B1
3283	14116488	Hán Văn	Sĩ	DH14NTNT	132	Chuẩn đầu ra Tin học
3284	14116492	Phôm Thị Ngọc	Trang	DH14NTNT	137	Chuẩn đầu ra B1
3285	14116495	Hán Thu	Trọn	DH14NTNT	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3286	14116495	Hán Thu	Trọn	DH14NTNT	132	Bơi lội
3287	14116495	Hán Thu	Trọn	DH14NTNT	132	Kỹ thuật nuôi nhuyễn thể
3288	14116495	Hán Thu	Trọn	DH14NTNT	132	Chuẩn đầu ra B1
3289	14116495	Hán Thu	Trọn	DH14NTNT	132	Chuẩn đầu ra Tin học

3290	14116500	Phan Ngọc	Hiên	DH14NTNT	137	Chuẩn đầu ra B1
3291	14116502	Thiên Sanh	Du	DH14NTNT	134	Xác suất thống kê
3292	14116502	Thiên Sanh	Du	DH14NTNT	134	Chuẩn đầu ra B1
3293	14116502	Thiên Sanh	Du	DH14NTNT	134	Chuẩn đầu ra Tin học
3294	14116005	Đỗ Hải	Âu	DH14NY	136	Chuẩn đầu ra B1
3295	14116005	Đỗ Hải	Âu	DH14NY	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3296	14116165	Ngô Thị Khả	Nhu	DH14NY	132	Miễn dịch cá và giáp xác
3297	14116165	Ngô Thị Khả	Nhu	DH14NY	132	nghiệm
3298	14116165	Ngô Thị Khả	Nhu	DH14NY	132	Chuẩn đầu ra B1
3299	14116165	Ngô Thị Khả	Nhu	DH14NY	132	Chuẩn đầu ra Tin học
3300	14116198	Đỗ Văn	Sơn	DH14NY	136	Chuẩn đầu ra B1
3301	14116198	Đỗ Văn	Sơn	DH14NY	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3302	14116343	Phạm Nữ Thu	Hồng	DH14NY	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3303	14116343	Phạm Nữ Thu	Hồng	DH14NY	122	Miễn dịch cá và giáp xác
3304	14116343	Phạm Nữ Thu	Hồng	DH14NY	122	Dịch tễ học thuỷ sản
3305	14116343	Phạm Nữ Thu	Hồng	DH14NY	122	môi trường)
3306	14116343	Phạm Nữ Thu	Hồng	DH14NY	122	Sinh hoá chuyên ngành thủy sản
3307	14116343	Phạm Nữ Thu	Hồng	DH14NY	122	Chuẩn đầu ra B1
3308	14116343	Phạm Nữ Thu	Hồng	DH14NY	122	Chuẩn đầu ra Tin học
3309	14154014	Đoàn Minh	Độ	DH14OT	121	Cơ học lý thuyết
3310	14154014	Đoàn Minh	Độ	DH14OT	121	Sức bền vật liệu
3311	14154014	Đoàn Minh	Độ	DH14OT	121	Nhiệt kỹ thuật
3312	14154014	Đoàn Minh	Độ	DH14OT	121	Lý thuyết động cơ ĐT
3313	14154014	Đoàn Minh	Độ	DH14OT	121	Anh văn 2
3314	14154014	Đoàn Minh	Độ	DH14OT	121	Chuẩn đầu ra B1
3315	14154014	Đoàn Minh	Độ	DH14OT	121	Chuẩn đầu ra Tin học
3316	14154044	Điểu	Quyết	DH14OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3317	14154044	Điểu	Quyết	DH14OT	119	Cơ học lý thuyết
3318	14154044	Điểu	Quyết	DH14OT	119	Kỹ thuật điện tử
3319	14154044	Điểu	Quyết	DH14OT	119	Nguyên lý máy
3320	14154044	Điểu	Quyết	DH14OT	119	Sức bền vật liệu
3321	14154044	Điểu	Quyết	DH14OT	119	Thực tập gia công hàn - nguội
3322	14154044	Điểu	Quyết	DH14OT	119	Chuẩn đầu ra B1
3323	14154044	Điểu	Quyết	DH14OT	119	Chuẩn đầu ra Tin học
3324	14154059	Phạm Văn	Thức	DH14OT	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC

3325	14154059	Phạm Văn	Thức	DH14OT	132	Vật liệu và công nghệ kim loại
3326	14154059	Phạm Văn	Thức	DH14OT	132	Chuẩn đầu ra B1
3327	14154059	Phạm Văn	Thức	DH14OT	132	Chuẩn đầu ra Tin học
3328	14154062	Nguyễn Thế	Trọng	DH14OT	133	Xác suất thống kê
3329	14154062	Nguyễn Thế	Trọng	DH14OT	133	Chuẩn đầu ra B1
3330	14154062	Nguyễn Thế	Trọng	DH14OT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
3331	14154076	Nguyễn Quốc	Cường	DH14OT	136	Chuẩn đầu ra B1
3332	14154076	Nguyễn Quốc	Cường	DH14OT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3333	14154077	Nguyễn Quốc	Cường	DH14OT	136	Chuẩn đầu ra B1
3334	14154077	Nguyễn Quốc	Cường	DH14OT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3335	14154104	Huỳnh Văn	Hưng	DH14OT	136	Chuẩn đầu ra B1
3336	14154104	Huỳnh Văn	Hưng	DH14OT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3337	14154139	Lê Tấn	Tài	DH14OT	135	Chuẩn đầu ra B1
3338	14154139	Lê Tấn	Tài	DH14OT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3339	14121010	Đỗ Thành	Luân	DH14PT	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3340	14121010	Đỗ Thành	Luân	DH14PT	134	Chuẩn đầu ra B1
3341	14121010	Đỗ Thành	Luân	DH14PT	134	Chuẩn đầu ra Tin học
3342	14121020	Nguyễn Văn	Thiện	DH14PT	137	Chuẩn đầu ra B1
3343	14121027	Bùi Ngọc	Tuyến	DH14PT	132	Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý
3344	14121027	Bùi Ngọc	Tuyến	DH14PT	132	Chuẩn đầu ra B1
3345	14121044	Lê Thị Mỹ	Duyên	DH14PT	135	Chuẩn đầu ra B1
3346	14121044	Lê Thị Mỹ	Duyên	DH14PT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3347	14121062	Trần Thị Xuân	Hương	DH14PT	136	Chuẩn đầu ra B1
3348	14121087	Ngô Thị Thanh	Thoản	DH14PT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3349	14121087	Ngô Thị Thanh	Thoản	DH14PT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3350	14121087	Ngô Thị Thanh	Thoản	DH14PT	124	Chuẩn đầu ra B1
3351	14121087	Ngô Thị Thanh	Thoản	DH14PT	124	Chuẩn đầu ra Tin học
3352	14121088	Diệp Kim	Thơ	DH14PT	136	Chuẩn đầu ra B1
3353	14121093	Nguyễn Cẩm	Tiên	DH14PT	136	Chuẩn đầu ra B1
3354	14124046	Nguyễn Thị Trang	Đài	DH14QD	136	Chuẩn đầu ra B1
3355	14124046	Nguyễn Thị Trang	Đài	DH14QD	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3356	14124100	Nguyễn Thị Minh	Hương	DH14QD	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3357	14124100	Nguyễn Thị Minh	Hương	DH14QD	115	Toán cao cấp C2
3358	14124100	Nguyễn Thị Minh	Hương	DH14QD	115	Xác suất thống kê
3359	14124100	Nguyễn Thị Minh	Hương	DH14QD	115	Bản đồ địa chính

3360	14124100	Nguyễn Thị Minh	Hương	DH14QD	115	Định giá đất và BĐS
3361	14124100	Nguyễn Thị Minh	Hương	DH14QD	115	Phương pháp nghiên cứu KH
3362	14124100	Nguyễn Thị Minh	Hương	DH14QD	115	Chuẩn đầu ra B1
3363	14124100	Nguyễn Thị Minh	Hương	DH14QD	115	Chuẩn đầu ra Tin học
3364	14124103	Từ Thị Xuân	Hương	DH14QD	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3365	14124103	Từ Thị Xuân	Hương	DH14QD	116	Xác suất thống kê
3366	14124103	Từ Thị Xuân	Hương	DH14QD	116	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
3367	14124103	Từ Thị Xuân	Hương	DH14QD	116	Viễn thám
3368	14124103	Từ Thị Xuân	Hương	DH14QD	116	Luật xây dựng
3369	14124103	Từ Thị Xuân	Hương	DH14QD	116	Rèn nghề 3 - XD HTTT đô thị
3370	14124103	Từ Thị Xuân	Hương	DH14QD	116	Quy hoạch tổng thể KT-XH
3371	14124103	Từ Thị Xuân	Hương	DH14QD	116	Chuẩn đầu ra B1
3372	14124103	Từ Thị Xuân	Hương	DH14QD	116	Chuẩn đầu ra Tin học
3373	14124152	Đỗ Trà	My	DH14QD	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3374	14124152	Đỗ Trà	My	DH14QD	130	Quản lý xây dựng đô thị
3375	14124152	Đỗ Trà	My	DH14QD	130	Chuẩn đầu ra B1
3376	14124152	Đỗ Trà	My	DH14QD	130	Chuẩn đầu ra Tin học
3377	14124155	Nguyễn Thị Ngọc	My	DH14QD	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3378	14124155	Nguyễn Thị Ngọc	My	DH14QD	135	Chuẩn đầu ra B1
3379	14124155	Nguyễn Thị Ngọc	My	DH14QD	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3380	14124205	Phạm Hoàng Yến	Nhi	DH14QD	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3381	14124205	Phạm Hoàng Yến	Nhi	DH14QD	124	Toán cao cấp C1
3382	14124205	Phạm Hoàng Yến	Nhi	DH14QD	124	Xác suất thống kê
3383	14124205	Phạm Hoàng Yến	Nhi	DH14QD	124	Giáo dục thể chất 1*
3384	14124205	Phạm Hoàng Yến	Nhi	DH14QD	124	Kinh tế đô thị và vùng
3385	14124205	Phạm Hoàng Yến	Nhi	DH14QD	124	Kinh tế đất
3386	14124205	Phạm Hoàng Yến	Nhi	DH14QD	124	Chuẩn đầu ra B1
3387	14124205	Phạm Hoàng Yến	Nhi	DH14QD	124	Chuẩn đầu ra Tin học
3388	14124434	Lê Thị Khảo	Xương	DH14QD	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3389	14124434	Lê Thị Khảo	Xương	DH14QD	135	Chuẩn đầu ra B1
3390	14124434	Lê Thị Khảo	Xương	DH14QD	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3391	14124435	Kiều Ngọc	Yến	DH14QD	137	Chuẩn đầu ra B1
3392	14124435	Kiều Ngọc	Yến	DH14QD	137	Chuẩn đầu ra Tin học
3393	14124008	Lê Thị Trâm	Anh	DH14QLA	137	Chuẩn đầu ra B1
3394	14124008	Lê Thị Trâm	Anh	DH14QLA	137	Chuẩn đầu ra Tin học

3395	14124053	Nguyễn Vũ Hải	Đăng	DH14QLB	138	Chuẩn đầu ra B1
3396	14124053	Nguyễn Vũ Hải	Đăng	DH14QLB	138	Chuẩn đầu ra Tin học
3397	14124055	Đạo Thị Kim	Đoan	DH14QLA	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3398	14124055	Đạo Thị Kim	Đoan	DH14QLA	136	Chuẩn đầu ra B1
3399	14124065	Nguyễn Ngọc	Hải	DH14QLB	133	Xác suất thống kê
3400	14124065	Nguyễn Ngọc	Hải	DH14QLB	133	Chuẩn đầu ra B1
3401	14124065	Nguyễn Ngọc	Hải	DH14QLB	133	Chuẩn đầu ra Tin học
3402	14124073	Phạm Thị Thúy	Hằng	DH14QLB	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3403	14124073	Phạm Thị Thúy	Hằng	DH14QLB	110	Bản đồ địa chính
3404	14124073	Phạm Thị Thúy	Hằng	DH14QLB	110	Trắc lượng ảnh
3405	14124073	Phạm Thị Thúy	Hằng	DH14QLB	110	Viễn thám
3406	14124073	Phạm Thị Thúy	Hằng	DH14QLB	110	Đánh giá đất
3407	14124073	Phạm Thị Thúy	Hằng	DH14QLB	110	Quy hoạch sử dụng đất
3408	14124073	Phạm Thị Thúy	Hằng	DH14QLB	110	Tài nguyên đất
3409	14124073	Phạm Thị Thúy	Hằng	DH14QLB	110	Quy hoạch đô thị
3410	14124073	Phạm Thị Thúy	Hằng	DH14QLB	110	Chuẩn đầu ra B1
3411	14124073	Phạm Thị Thúy	Hằng	DH14QLB	110	Chuẩn đầu ra Tin học
3412	14124104	Võ Hồ Trọng	Hữu	DH14QLB	138	Chuẩn đầu ra B1
3413	14124104	Võ Hồ Trọng	Hữu	DH14QLB	138	Chuẩn đầu ra Tin học
3414	14124126	Nguyễn Lâm	Linh	DH14QLA	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3415	14124126	Nguyễn Lâm	Linh	DH14QLA	136	Chuẩn đầu ra B1
3416	14124126	Nguyễn Lâm	Linh	DH14QLA	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3417	14124189	Phan Thị Ánh	Nguyệt	DH14QLA	137	Chuẩn đầu ra B1
3418	14124209	Lê Hồng	Nhiên	DH14QLA	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3419	14124209	Lê Hồng	Nhiên	DH14QLA	112	Quân sự 1 (lý thuyết)*
3420	14124209	Lê Hồng	Nhiên	DH14QLA	112	Quân sự (thực hành)*
3421	14124209	Lê Hồng	Nhiên	DH14QLA	112	Viễn thám
3422	14124209	Lê Hồng	Nhiên	DH14QLA	112	Rèn nghề 3-Quy hoạch
3423	14124209	Lê Hồng	Nhiên	DH14QLA	112	Anh văn 1
3424	14124209	Lê Hồng	Nhiên	DH14QLA	112	Anh văn 2
3425	14124209	Lê Hồng	Nhiên	DH14QLA	112	Chuẩn đầu ra B1
3426	14124209	Lê Hồng	Nhiên	DH14QLA	112	Chuẩn đầu ra Tin học
3427	14124234	Nguyễn Huy	Phúc	DH14QLB	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3428	14124234	Nguyễn Huy	Phúc	DH14QLB	135	Chuẩn đầu ra B1
3429	14124234	Nguyễn Huy	Phúc	DH14QLB	135	Chuẩn đầu ra Tin học

3430	14124236	Nguyễn Thị	Phúc	DH14QLA	138	Chuẩn đầu ra B1
3431	14124236	Nguyễn Thị	Phúc	DH14QLA	138	Chuẩn đầu ra Tin học
3432	14124240	Trần Thị Yến	Phụng	DH14QLA	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3433	14124240	Trần Thị Yến	Phụng	DH14QLA	127	Toán cao cấp C2
3434	14124240	Trần Thị Yến	Phụng	DH14QLA	127	Đo đạc địa chính
3435	14124240	Trần Thị Yến	Phụng	DH14QLA	127	Chuẩn đầu ra B1
3436	14124240	Trần Thị Yến	Phụng	DH14QLA	127	Chuẩn đầu ra Tin học
3437	14124263	Huỳnh Thị Như	Quỳnh	DH14QLB	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3438	14124263	Huỳnh Thị Như	Quỳnh	DH14QLB	115	Tư tưởng Hồ Chí Minh
3439	14124263	Huỳnh Thị Như	Quỳnh	DH14QLB	115	Toán cao cấp C2
3440	14124263	Huỳnh Thị Như	Quỳnh	DH14QLB	115	Xác suất thống kê
3441	14124263	Huỳnh Thị Như	Quỳnh	DH14QLB	115	Trắc địa
3442	14124263	Huỳnh Thị Như	Quỳnh	DH14QLB	115	Trắc lượng ảnh
3443	14124263	Huỳnh Thị Như	Quỳnh	DH14QLB	115	Lập QH, KH sử dụng đất
3444	14124263	Huỳnh Thị Như	Quỳnh	DH14QLB	115	Chuẩn đầu ra B1
3445	14124263	Huỳnh Thị Như	Quỳnh	DH14QLB	115	Chuẩn đầu ra Tin học
3446	14124295	Chu Thị Thu	Thảo	DH14QLB	137	Chuẩn đầu ra B1
3447	14124295	Chu Thị Thu	Thảo	DH14QLB	137	Chuẩn đầu ra Tin học
3448	14124343	Tồn Nữ Mai Nhật	Thy	DH14QLB	137	Chuẩn đầu ra B1
3449	14124354	Trần Duy	Tiến	DH14QLB	138	Chuẩn đầu ra B1
3450	14124389	Trần Văn	Trọng	DH14QLA	138	Chuẩn đầu ra B1
3451	14124389	Trần Văn	Trọng	DH14QLA	138	Chuẩn đầu ra Tin học
3452	14124428	Phan Thanh	Vũ	DH14QLB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3453	14124428	Phan Thanh	Vũ	DH14QLB	125	Cơ sở dữ liệu đất đai
3454	14124428	Phan Thanh	Vũ	DH14QLB	125	Viễn thám
3455	14124428	Phan Thanh	Vũ	DH14QLB	125	Chuẩn đầu ra B1
3456	14124428	Phan Thanh	Vũ	DH14QLB	125	Chuẩn đầu ra Tin học
3457	14124440	Võ Thị Phi	Yến	DH14QLA	138	Chuẩn đầu ra Tin học
3458	14124483	Trương Mỹ	Hà	DH14QLA	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3459	14124483	Trương Mỹ	Hà	DH14QLA	136	Chuẩn đầu ra B1
3460	14124483	Trương Mỹ	Hà	DH14QLA	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3461	14124490	Tôn Thị Yến	Khoa	DH14QLB	135	Rèn nghề 3-Quy hoạch
3462	14124490	Tôn Thị Yến	Khoa	DH14QLB	135	Chuẩn đầu ra B1
3463	14124490	Tôn Thị Yến	Khoa	DH14QLB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3464	14124494	Y Kôp	Niê	DH14QLB	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC

3465	14124494	Y Kôp	Niê	DH14QLB	127	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
3466	14124494	Y Kôp	Niê	DH14QLB	127	Đánh giá đất
3467	14124494	Y Kôp	Niê	DH14QLB	127	Chuẩn đầu ra B1
3468	14124494	Y Kôp	Niê	DH14QLB	127	Chuẩn đầu ra Tin học
3469	14124446	Trần Tiến	Đạt	DH14QLGL	135	Chuẩn đầu ra B1
3470	14124446	Trần Tiến	Đạt	DH14QLGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3471	14124448	Nguyễn Sử Hồng	Huệ	DH14QLGL	132	Viễn thám
3472	14124479	Lưu Bảo	Trung	DH14QLGL	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3473	14124479	Lưu Bảo	Trung	DH14QLGL	110	Mác - Lênin
3474	14124479	Lưu Bảo	Trung	DH14QLGL	110	Toán cao cấp C1
3475	14124479	Lưu Bảo	Trung	DH14QLGL	110	Bản đồ địa chính
3476	14124479	Lưu Bảo	Trung	DH14QLGL	110	Định giá đất và BĐS
3477	14124479	Lưu Bảo	Trung	DH14QLGL	110	Phương pháp nghiên cứu KH
3478	14124479	Lưu Bảo	Trung	DH14QLGL	110	Chuẩn đầu ra B1
3479	14124479	Lưu Bảo	Trung	DH14QLGL	110	Chuẩn đầu ra Tin học
3480	14124502	Trần Lê Mỹ	Dung	DH14QLGL	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3481	14124502	Trần Lê Mỹ	Dung	DH14QLGL	119	Toán cao cấp C1
3482	14124502	Trần Lê Mỹ	Dung	DH14QLGL	119	Viễn thám
3483	14124502	Trần Lê Mỹ	Dung	DH14QLGL	119	Chuẩn đầu ra B1
3484	14124502	Trần Lê Mỹ	Dung	DH14QLGL	119	Chuẩn đầu ra Tin học
3485	14124512	Phạm Thị	Hương	DH14QLGL	135	Chuẩn đầu ra B1
3486	14124512	Phạm Thị	Hương	DH14QLGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3487	14124521	Lê Thị Ý	Nhi	DH14QLGL	135	Chuẩn đầu ra B1
3488	14124521	Lê Thị Ý	Nhi	DH14QLGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3489	14124525	Nguyễn Thị Kim	Phụng	DH14QLGL	132	Viễn thám
3490	14124525	Nguyễn Thị Kim	Phụng	DH14QLGL	132	Chuẩn đầu ra B1
3491	14124525	Nguyễn Thị Kim	Phụng	DH14QLGL	132	Chuẩn đầu ra Tin học
3492	14124529	Nguyễn Minh	Tâm	DH14QLGL	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3493	14124529	Nguyễn Minh	Tâm	DH14QLGL	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3494	14124529	Nguyễn Minh	Tâm	DH14QLGL	120	Viễn thám
3495	14124529	Nguyễn Minh	Tâm	DH14QLGL	120	Chuẩn đầu ra B1
3496	14124529	Nguyễn Minh	Tâm	DH14QLGL	120	Chuẩn đầu ra Tin học
3497	14124540	Võ Duy	Trung	DH14QLGL	126	Quân sự 1 (lý thuyết)*
3498	14124540	Võ Duy	Trung	DH14QLGL	126	Quân sự (thực hành)*
3499	14124540	Võ Duy	Trung	DH14QLGL	126	Tin học đại cương

3500	14124540	Võ Duy	Trung	DH14QLGL	126	Chuẩn đầu ra B1
3501	14124540	Võ Duy	Trung	DH14QLGL	126	Chuẩn đầu ra Tin học
3502	14124543	Trần Thanh	Tùng	DH14QLGL	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3503	14124543	Trần Thanh	Tùng	DH14QLGL	120	Tư tưởng Hồ Chí Minh
3504	14124543	Trần Thanh	Tùng	DH14QLGL	120	Trắc lượng ảnh
3505	14124543	Trần Thanh	Tùng	DH14QLGL	120	Chuẩn đầu ra B1
3506	14124543	Trần Thanh	Tùng	DH14QLGL	120	Chuẩn đầu ra Tin học
3507	14124462	Phan Thành	Đạt	DH14QLNT	135	Chuẩn đầu ra B1
3508	14124462	Phan Thành	Đạt	DH14QLNT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3509	14124468	Hà Thị Kim Ngọc	Oanh	DH14QLNT	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3510	14124468	Hà Thị Kim Ngọc	Oanh	DH14QLNT	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3511	14124468	Hà Thị Kim Ngọc	Oanh	DH14QLNT	107	Trắc địa
3512	14124468	Hà Thị Kim Ngọc	Oanh	DH14QLNT	107	Trắc lượng ảnh
3513	14124468	Hà Thị Kim Ngọc	Oanh	DH14QLNT	107	Viễn thám
3514	14124468	Hà Thị Kim Ngọc	Oanh	DH14QLNT	107	Thống kê,kiểm kê đất đai
3515	14124468	Hà Thị Kim Ngọc	Oanh	DH14QLNT	107	Rèn nghề 3-Quy hoạch
3516	14124468	Hà Thị Kim Ngọc	Oanh	DH14QLNT	107	Quy hoạch PT nông thôn
3517	14124468	Hà Thị Kim Ngọc	Oanh	DH14QLNT	107	Chuẩn đầu ra B1
3518	14124468	Hà Thị Kim Ngọc	Oanh	DH14QLNT	107	Chuẩn đầu ra Tin học
3519	14124474	Mai Thị Xuân	Thu	DH14QLNT	135	Chuẩn đầu ra B1
3520	14124474	Mai Thị Xuân	Thu	DH14QLNT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3521	14124477	Đinh Trần Trúc	Vi	DH14QLNT	135	Chuẩn đầu ra B1
3522	14124477	Đinh Trần Trúc	Vi	DH14QLNT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3523	14124550	Lê Thị	Bé	DH14QLNT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3524	14124550	Lê Thị	Bé	DH14QLNT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3525	14124550	Lê Thị	Bé	DH14QLNT	123	Chuẩn đầu ra B1
3526	14124550	Lê Thị	Bé	DH14QLNT	123	Chuẩn đầu ra Tin học
3527	14124552	Phạm Thanh	Bình	DH14QLNT	135	Chuẩn đầu ra B1
3528	14124552	Phạm Thanh	Bình	DH14QLNT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3529	14124560	Trương Thị Ngọc	Hà	DH14QLNT	135	Chuẩn đầu ra B1
3530	14124563	Ngô Thị	Hậu	DH14QLNT	127	Toán cao cấp C1
3531	14124563	Ngô Thị	Hậu	DH14QLNT	127	Quy hoạch sử dụng đất
3532	14124563	Ngô Thị	Hậu	DH14QLNT	127	Tin học đại cương
3533	14124563	Ngô Thị	Hậu	DH14QLNT	127	Chuẩn đầu ra B1
3534	14124563	Ngô Thị	Hậu	DH14QLNT	127	Chuẩn đầu ra Tin học

3535	14124568	Quảng Thị Thu	Hương	DH14QLNT	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3536	14124568	Quảng Thị Thu	Hương	DH14QLNT	113	Trắc địa
3537	14124568	Quảng Thị Thu	Hương	DH14QLNT	113	Trắc lượng ảnh
3538	14124568	Quảng Thị Thu	Hương	DH14QLNT	113	Viễn thám
3539	14124568	Quảng Thị Thu	Hương	DH14QLNT	113	Quy hoạch PT nông thôn
3540	14124568	Quảng Thị Thu	Hương	DH14QLNT	113	Chuẩn đầu ra B1
3541	14124568	Quảng Thị Thu	Hương	DH14QLNT	113	Chuẩn đầu ra Tin học
3542	14124578	Đàng Thị Kim	Oanh	DH14QLNT	135	Chuẩn đầu ra B1
3543	14124582	Đổng Văn	Quảng	DH14QLNT	133	Quy hoạch PT nông thôn
3544	14124582	Đổng Văn	Quảng	DH14QLNT	133	Chuẩn đầu ra B1
3545	14124582	Đổng Văn	Quảng	DH14QLNT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
3546	14124587	Nguyễn Trọng	Tấn	DH14QLNT	135	Chuẩn đầu ra B1
3547	14124587	Nguyễn Trọng	Tấn	DH14QLNT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3548	14149016	Mạc Thị Kim	Chi	DH14QM	132	Công nghệ xử lý khí thải
3549	14149016	Mạc Thị Kim	Chi	DH14QM	132	Chuẩn đầu ra B1
3550	14149016	Mạc Thị Kim	Chi	DH14QM	132	Chuẩn đầu ra Tin học
3551	14149107	Trần Thị Yến	Nhi	DH14QM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3552	14149107	Trần Thị Yến	Nhi	DH14QM	125	Thực tập nghề nghiệp
3553	14149107	Trần Thị Yến	Nhi	DH14QM	125	Tin học đại cương
3554	14149107	Trần Thị Yến	Nhi	DH14QM	125	Chuẩn đầu ra B1
3555	14149107	Trần Thị Yến	Nhi	DH14QM	125	Chuẩn đầu ra Tin học
3556	14149114	Nguyễn Thuận	Phát	DH14QM	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3557	14149114	Nguyễn Thuận	Phát	DH14QM	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3558	14149114	Nguyễn Thuận	Phát	DH14QM	119	Vẽ kỹ thuật
3559	14149114	Nguyễn Thuận	Phát	DH14QM	119	ISO 14000
3560	14149114	Nguyễn Thuận	Phát	DH14QM	119	Chuẩn đầu ra B1
3561	14149114	Nguyễn Thuận	Phát	DH14QM	119	Chuẩn đầu ra Tin học
3562	14149118	Lê Thanh	Phú	DH14QM	136	ISO 14000
3563	14149118	Lê Thanh	Phú	DH14QM	136	Chuẩn đầu ra B1
3564	14149118	Lê Thanh	Phú	DH14QM	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3565	14149137	Đặng Thị Mỹ	Soa	DH14QM	136	Chuẩn đầu ra B1
3566	14149137	Đặng Thị Mỹ	Soa	DH14QM	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3567	14149141	Nguyễn Hồng Bảo	Tâm	DH14QM	137	Chuẩn đầu ra B1
3568	14149160	Nguyễn Thị Thanh	Thư	DH14QM	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3569	14149160	Nguyễn Thị Thanh	Thư	DH14QM	127	Chuẩn đầu ra B1

3570	14149160	Nguyễn Thị Thanh	Thư	DH14QM	127	Chuẩn đầu ra Tin học
3571	14149163	Trần Văn	Tiến	DH14QM	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3572	14149163	Trần Văn	Tiến	DH14QM	124	Vẽ kỹ thuật
3573	14149163	Trần Văn	Tiến	DH14QM	124	Đồ án QL chất thải nguy hại
3574	14149163	Trần Văn	Tiến	DH14QM	124	Tin học đại cương
3575	14149163	Trần Văn	Tiến	DH14QM	124	Chuẩn đầu ra B1
3576	14149163	Trần Văn	Tiến	DH14QM	124	Chuẩn đầu ra Tin học
3577	14149266	Y	Lú	DH14QM	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3578	14149266	Y	Lú	DH14QM	122	Công nghệ sinh học môi trường
3579	14149266	Y	Lú	DH14QM	122	Vẽ kỹ thuật
3580	14149266	Y	Lú	DH14QM	122	Tin học đại cương
3581	14149266	Y	Lú	DH14QM	122	Chuẩn đầu ra B1
3582	14149266	Y	Lú	DH14QM	122	Chuẩn đầu ra Tin học
3583	14149268	Đặng Thị	Thuyền	DH14QM	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3584	14149268	Đặng Thị	Thuyền	DH14QM	130	ISO 14000
3585	14149268	Đặng Thị	Thuyền	DH14QM	130	Chuẩn đầu ra B1
3586	14149209	Trần Hữu	Chuyên	DH14QMGL	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3587	14149209	Trần Hữu	Chuyên	DH14QMGL	125	Thực tập nghề nghiệp
3588	14149209	Trần Hữu	Chuyên	DH14QMGL	125	Chuẩn đầu ra B1
3589	14149209	Trần Hữu	Chuyên	DH14QMGL	125	Chuẩn đầu ra Tin học
3590	14149237		Thưng	DH14QMGL	137	Chuẩn đầu ra B1
3591	14149244	Trương Thị Thúy	Vân	DH14QMGL	137	Chuẩn đầu ra B1
3592	14149275	Lê Thị	Dung	DH14QMGL	137	Chuẩn đầu ra B1
3593	14149276	Nguyễn Thị Thùy	Dương	DH14QMGL	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3594	14149276	Nguyễn Thị Thùy	Dương	DH14QMGL	112	Cộng sản Việt Nam
3595	14149276	Nguyễn Thị Thùy	Dương	DH14QMGL	112	Mác - Lênin
3596	14149276	Nguyễn Thị Thùy	Dương	DH14QMGL	112	Tư tưởng Hồ Chí Minh
3597	14149276	Nguyễn Thị Thùy	Dương	DH14QMGL	112	Đồ án xử lý nước thải CN
3598	14149276	Nguyễn Thị Thùy	Dương	DH14QMGL	112	Kinh tế môi trường
3599	14149276	Nguyễn Thị Thùy	Dương	DH14QMGL	112	Thực tập nghề nghiệp
3600	14149276	Nguyễn Thị Thùy	Dương	DH14QMGL	112	Chuẩn đầu ra Tin học
3601	14149279	Trần Quốc	Đạt	DH14QMGL	130	Thí nghiệm Hóa ĐC
3602	14149279	Trần Quốc	Đạt	DH14QMGL	130	Thống kê ứng dụng
3603	14149279	Trần Quốc	Đạt	DH14QMGL	130	Vi sinh vật môi trường
3604	14149279	Trần Quốc	Đạt	DH14QMGL	130	Thực tập nghề nghiệp

3605	14149279	Trần Quốc	Đạt	DH14QMGL	130	Chuẩn đầu ra Tin học
3606	14149287	Lê Hữu	Hòa	DH14QMGL	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3607	14149287	Lê Hữu	Hòa	DH14QMGL	122	Hóa học môi trường
3608	14149287	Lê Hữu	Hòa	DH14QMGL	122	Đồ án xử lý nước thải CN
3609	14149287	Lê Hữu	Hòa	DH14QMGL	122	Thực tập nghề nghiệp
3610	14149287	Lê Hữu	Hòa	DH14QMGL	122	Chuẩn đầu ra B1
3611	14149287	Lê Hữu	Hòa	DH14QMGL	122	Chuẩn đầu ra Tin học
3612	14149294	Lê Thị Thanh	Loan	DH14QMGL	137	Chuẩn đầu ra B1
3613	14149296	Nguyễn Thị Hồng	Mận	DH14QMGL	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3614	14149296	Nguyễn Thị Hồng	Mận	DH14QMGL	125	Thực tập nghề nghiệp
3615	14149296	Nguyễn Thị Hồng	Mận	DH14QMGL	125	Chuẩn đầu ra B1
3616	14149296	Nguyễn Thị Hồng	Mận	DH14QMGL	125	Chuẩn đầu ra Tin học
3617	14149303	Lê Quang	Nguyên	DH14QMGL	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3618	14149303	Lê Quang	Nguyên	DH14QMGL	125	Thực tập nghề nghiệp
3619	14149441	Trần Nam	Tiến	DH14QMGL	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3620	14149441	Trần Nam	Tiến	DH14QMGL	125	Thực tập nghề nghiệp
3621	14149441	Trần Nam	Tiến	DH14QMGL	125	Chuẩn đầu ra B1
3622	14149441	Trần Nam	Tiến	DH14QMGL	125	Chuẩn đầu ra Tin học
3623	14149449	Nguyễn Thị Thúy	Nga	DH14QMGL	137	Chuẩn đầu ra B1
3624	14149449	Nguyễn Thị Thúy	Nga	DH14QMGL	137	Chuẩn đầu ra Tin học
3625	14149249	Lê Thị Thanh	Hằng	DH14QMNT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3626	14149249	Lê Thị Thanh	Hằng	DH14QMNT	124	Thực tập giáo trình 2-MT
3627	14149249	Lê Thị Thanh	Hằng	DH14QMNT	124	Chuẩn đầu ra B1
3628	14149249	Lê Thị Thanh	Hằng	DH14QMNT	124	Chuẩn đầu ra Tin học
3629	14149256	Đàng Thị Công	Nhận	DH14QMNT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3630	14149256	Đàng Thị Công	Nhận	DH14QMNT	122	Đánh giá tác động môi trường
3631	14149256	Đàng Thị Công	Nhận	DH14QMNT	122	Thực tập giáo trình 2-MT
3632	14149256	Đàng Thị Công	Nhận	DH14QMNT	122	Chuẩn đầu ra B1
3633	14149256	Đàng Thị Công	Nhận	DH14QMNT	122	Chuẩn đầu ra Tin học
3634	14149262	Hồ Thị Chung	Tình	DH14QMNT	136	Chuẩn đầu ra B1
3635	14149265	Thái Thị Thủy	Trúc	DH14QMNT	136	Chuẩn đầu ra B1
3636	14149350	Tôn Lương Bích	Diệp	DH14QMNT	136	Chuẩn đầu ra B1
3637	14149350	Tôn Lương Bích	Diệp	DH14QMNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3638	14149356	Huỳnh Thu	Hằng	DH14QMNT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3639	14149356	Huỳnh Thu	Hằng	DH14QMNT	124	Thực tập giáo trình 2-MT

3640	14149356	Huỳnh Thu	Hằng	DH14QMNT	124	Chuẩn đầu ra B1
3641	14149356	Huỳnh Thu	Hằng	DH14QMNT	124	Chuẩn đầu ra Tin học
3642	14149369	Nguyễn Thị Kim	Lành	DH14QMNT	136	Chuẩn đầu ra B1
3643	14149384	Đào Duy	Nhẫn	DH14QMNT	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3644	14149384	Đào Duy	Nhẫn	DH14QMNT	132	Toán cao cấp B2
3645	14149384	Đào Duy	Nhẫn	DH14QMNT	132	Chuẩn đầu ra B1
3646	14149384	Đào Duy	Nhẫn	DH14QMNT	132	Chuẩn đầu ra Tin học
3647	14149387	Đặng Thị Minh	Như	DH14QMNT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3648	14149387	Đặng Thị Minh	Như	DH14QMNT	125	Chuẩn đầu ra B1
3649	14149387	Đặng Thị Minh	Như	DH14QMNT	125	Chuẩn đầu ra Tin học
3650	14149392	Nguyễn Văn	Phúc	DH14QMNT	135	Chuẩn đầu ra B1
3651	14149392	Nguyễn Văn	Phúc	DH14QMNT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3652	14149395	Đặng Đức	Quỳnh	DH14QMNT	136	Chuẩn đầu ra B1
3653	14149395	Đặng Đức	Quỳnh	DH14QMNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3654	14149405	Phạm Thị Phương	Thảo	DH14QMNT	136	Chuẩn đầu ra B1
3655	14149405	Phạm Thị Phương	Thảo	DH14QMNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3656	14149421	Ÿàng Thị Mỹ	Trinh	DH14QMNT	136	Chuẩn đầu ra B1
3657	14149428	Trần Minh	Tuyền	DH14QMNT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3658	14149428	Trần Minh	Tuyền	DH14QMNT	124	Thực tập giáo trình 2-MT
3659	14149428	Trần Minh	Tuyền	DH14QMNT	124	Chuẩn đầu ra B1
3660	14149428	Trần Minh	Tuyền	DH14QMNT	124	Chuẩn đầu ra Tin học
3661	14114009	Lưu Minh	Cây	DH14QR	135	Chuẩn đầu ra B1
3662	14114024	Phạm Thị	Duyến	DH14QR	133	Xác suất thống kê
3663	14114024	Phạm Thị	Duyến	DH14QR	133	Chuẩn đầu ra B1
3664	14114024	Phạm Thị	Duyến	DH14QR	133	Chuẩn đầu ra Tin học
3665	14114141	Đào Tuấn	Tùng	DH14QR	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3666	14114141	Đào Tuấn	Tùng	DH14QR	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3667	14114141	Đào Tuấn	Tùng	DH14QR	125	Chuẩn đầu ra B1
3668	14114141	Đào Tuấn	Tùng	DH14QR	125	Chuẩn đầu ra Tin học
3669	14114253	Võ Lê Hoàng	Oanh	DH14QR	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3670	14114253	Võ Lê Hoàng	Oanh	DH14QR	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3671	14114378	Võ Hoàng	Phú	DH14QR	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3672	14114378	Võ Hoàng	Phú	DH14QR	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3673	14114378	Võ Hoàng	Phú	DH14QR	108	Thực vật rừng
3674	14114378	Võ Hoàng	Phú	DH14QR	108	Viễn thám trong QLTNR

3675	14114378	Võ Hoàng	Phú	DH14QR	108	Kinh tế Lâm nghiệp và định giá rừng
3676	14114378	Võ Hoàng	Phú	DH14QR	108	Thực tập chuyên ngành QLTNR
3677	14114378	Võ Hoàng	Phú	DH14QR	108	Quy hoạch và điều chế rừng
3678	14114378	Võ Hoàng	Phú	DH14QR	108	Chuẩn đầu ra B1
3679	14114378	Võ Hoàng	Phú	DH14QR	108	Chuẩn đầu ra Tin học
3680	14122054	Võ Duy	Khoa	DH14QT	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3681	14122054	Võ Duy	Khoa	DH14QT	135	Chuẩn đầu ra B1
3682	14122054	Võ Duy	Khoa	DH14QT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3683	14122099	Võ Thị Lan	Nhi	DH14QT	136	Chuẩn đầu ra B1
3684	14122099	Võ Thị Lan	Nhi	DH14QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3685	14122112	Ngô Việt	Phương	DH14QT	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3686	14122112	Ngô Việt	Phương	DH14QT	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3687	14122112	Ngô Việt	Phương	DH14QT	98	Toán cao cấp C2
3688	14122112	Ngô Việt	Phương	DH14QT	98	Pháp luật đại cương
3689	14122112	Ngô Việt	Phương	DH14QT	98	Tin học ứng dụng trong quản trị
3690	14122112	Ngô Việt	Phương	DH14QT	98	Quản trị tài chính
3691	14122112	Ngô Việt	Phương	DH14QT	98	Luật thương mại
3692	14122112	Ngô Việt	Phương	DH14QT	98	Kinh doanh quốc tế
3693	14122112	Ngô Việt	Phương	DH14QT	98	Quản trị rủi ro
3694	14122112	Ngô Việt	Phương	DH14QT	98	Nghiên cứu thị trường
3695	14122112	Ngô Việt	Phương	DH14QT	98	Chuẩn đầu ra B1
3696	14122112	Ngô Việt	Phương	DH14QT	98	Chuẩn đầu ra Tin học
3697	14122122	Đinh Thị Phương	Thảo	DH14QT	135	Chuẩn đầu ra B1
3698	14122122	Đinh Thị Phương	Thảo	DH14QT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3699	14122129	Bùi Văn	Thiên	DH14QT	130	Xác suất thống kê
3700	14122129	Bùi Văn	Thiên	DH14QT	130	Nghiên cứu thị trường
3701	14122129	Bùi Văn	Thiên	DH14QT	130	Chuẩn đầu ra B1
3702	14122129	Bùi Văn	Thiên	DH14QT	130	Chuẩn đầu ra Tin học
3703	14122139	Đặng Trần	Tín	DH14QT	135	Chuẩn đầu ra B1
3704	14122139	Đặng Trần	Tín	DH14QT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3705	14122140	Nguyễn Trung	Tín	DH14QT	137	Chuẩn đầu ra B1
3706	14122140	Nguyễn Trung	Tín	DH14QT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
3707	14122144	Nguyễn Thị Hồng	Trang	DH14QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3708	14122145	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	DH14QT	136	Chuẩn đầu ra B1
3709	14122145	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	DH14QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học

3710	14122156	Nghiêm Thị Thanh	Trúc	DH14QT	137	Chuẩn đầu ra B1
3711	14122156	Nghiêm Thị Thanh	Trúc	DH14QT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
3712	14122160	Trần Thị Kim	Tuyền	DH14QT	135	Chuẩn đầu ra B1
3713	14122171	Phạm Hải	Yến	DH14QT	136	Chuẩn đầu ra B1
3714	14122171	Phạm Hải	Yến	DH14QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3715	14122204	Phạm Thị Mỹ	Châu	DH14QT	131	Quản trị chất lượng
3716	14122204	Phạm Thị Mỹ	Châu	DH14QT	131	Tin học đại cương
3717	14122204	Phạm Thị Mỹ	Châu	DH14QT	131	Chuẩn đầu ra B1
3718	14122204	Phạm Thị Mỹ	Châu	DH14QT	131	Chuẩn đầu ra Tin học
3719	14122266	Trần Thị Mỹ	Hương	DH14QT	136	Chuẩn đầu ra B1
3720	14122319	Trần Thị Hồng	Ngọc	DH14QT	137	Chuẩn đầu ra B1
3721	14122319	Trần Thị Hồng	Ngọc	DH14QT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
3722	14122322	Huỳnh Mai Thảo	Nguyên	DH14QT	135	Chuẩn đầu ra B1
3723	14122322	Huỳnh Mai Thảo	Nguyên	DH14QT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3724	14122324	Nguyễn Trung	Nguyên	DH14QT	136	Chuẩn đầu ra B1
3725	14122348	Võ Hoàng Ngọc	Phú	DH14QT	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3726	14122348	Võ Hoàng Ngọc	Phú	DH14QT	116	Xác suất thống kê
3727	14122348	Võ Hoàng Ngọc	Phú	DH14QT	116	Kinh tế vĩ mô 1
3728	14122348	Võ Hoàng Ngọc	Phú	DH14QT	116	Quản trị tài chính
3729	14122348	Võ Hoàng Ngọc	Phú	DH14QT	116	Anh văn 1
3730	14122348	Võ Hoàng Ngọc	Phú	DH14QT	116	Chuẩn đầu ra B1
3731	14122348	Võ Hoàng Ngọc	Phú	DH14QT	116	Chuẩn đầu ra Tin học
3732	14122398	Đỗ Đăng	Thương	DH14QT	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3733	14122398	Đỗ Đăng	Thương	DH14QT	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3734	14122398	Đỗ Đăng	Thương	DH14QT	114	Tư tưởng Hồ Chí Minh
3735	14122398	Đỗ Đăng	Thương	DH14QT	114	Kinh doanh quốc tế
3736	14122398	Đỗ Đăng	Thương	DH14QT	114	Anh văn 1
3737	14122398	Đỗ Đăng	Thương	DH14QT	114	Anh văn 2
3738	14122398	Đỗ Đăng	Thương	DH14QT	114	Chuẩn đầu ra B1
3739	14122398	Đỗ Đăng	Thương	DH14QT	114	Chuẩn đầu ra Tin học
3740	14122173	Nguyễn Thị Á	Châu	DH14QTNT	135	Chuẩn đầu ra B1
3741	14122173	Nguyễn Thị Á	Châu	DH14QTNT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3742	14122453	Võ Thành	An	DH14QTNT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3743	14122453	Võ Thành	An	DH14QTNT	122	Xác suất thống kê
3744	14122453	Võ Thành	An	DH14QTNT	122	Chuẩn đầu ra B1

3745	14122453	Võ Thành	An	DH14QTNT	122	Chuẩn đầu ra Tin học
3746	14122459	Nguyễn Thị	Dinh	DH14QTNT	135	Chuẩn đầu ra B1
3747	14122459	Nguyễn Thị	Dinh	DH14QTNT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3748	14122460	Trượng Quốc	Doãn	DH14QTNT	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3749	14122460	Trượng Quốc	Doãn	DH14QTNT	116	Toán cao cấp C1
3750	14122460	Trượng Quốc	Doãn	DH14QTNT	116	Quản trị Marketing
3751	14122460	Trượng Quốc	Doãn	DH14QTNT	116	Nghiên cứu thị trường
3752	14122460	Trượng Quốc	Doãn	DH14QTNT	116	Chuẩn đầu ra B1
3753	14122460	Trượng Quốc	Doãn	DH14QTNT	116	Chuẩn đầu ra Tin học
3754	14122463	Huỳnh Ngọc Mỹ	Duyên	DH14QTNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3755	14122464	Lê Thị	Dương	DH14QTNT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3756	14122464	Lê Thị	Dương	DH14QTNT	125	Chuẩn đầu ra B1
3757	14122464	Lê Thị	Dương	DH14QTNT	125	Chuẩn đầu ra Tin học
3758	14122467	Võ Thị	Hằng	DH14QTNT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3759	14122467	Võ Thị	Hằng	DH14QTNT	125	Chuẩn đầu ra B1
3760	14122467	Võ Thị	Hằng	DH14QTNT	125	Chuẩn đầu ra Tin học
3761	14122468	Phạm Thị	Hoàng	DH14QTNT	135	Chuẩn đầu ra B1
3762	14122468	Phạm Thị	Hoàng	DH14QTNT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3763	14122479	Nguyễn Thị Bích	Ngoan	DH14QTNT	135	Chuẩn đầu ra B1
3764	14122482	Lê Đặng Minh	Phương	DH14QTNT	135	Chuẩn đầu ra B1
3765	14122482	Lê Đặng Minh	Phương	DH14QTNT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3766	14122484	Trần Quí	Thiên	DH14QTNT	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3767	14122484	Trần Quí	Thiên	DH14QTNT	131	Luật thương mại
3768	14122484	Trần Quí	Thiên	DH14QTNT	131	Chuẩn đầu ra B1
3769	14122484	Trần Quí	Thiên	DH14QTNT	131	Chuẩn đầu ra Tin học
3770	14122485	Đặng Minh	Thùy	DH14QTNT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3771	14122487	Đàng Nhã Anh	Thư	DH14QTNT	135	Chuẩn đầu ra B1
3772	14122487	Đàng Nhã Anh	Thư	DH14QTNT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3773	14122493	Nguyễn Huỳnh Diệu	Trang	DH14QTNT	135	Chuẩn đầu ra B1
3774	14122493	Nguyễn Huỳnh Diệu	Trang	DH14QTNT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3775	14122501	Võ Thị Thanh	Thư	DH14QTNT	135	Chuẩn đầu ra B1
3776	14122501	Võ Thị Thanh	Thư	DH14QTNT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3777	14126017	Lê Thị Ngọc	Bích	DH14SHA	135	Chuẩn đầu ra B1
3778	14126027	Nguyễn Xuân	Chiến	DH14SHA	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3779	14126027	Nguyễn Xuân	Chiến	DH14SHA	123	Công nghệ di truyền II

3780	14126027	Nguyễn Xuân	Chiến	DH14SHA	123	Chuẩn đầu ra B1
3781	14126027	Nguyễn Xuân	Chiến	DH14SHA	123	Chuẩn đầu ra Tin học
3782	14126076	Phan Tuấn	Hiệp	DH14SHA	135	Chuẩn đầu ra B1
3783	14126076	Phan Tuấn	Hiệp	DH14SHA	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3784	14126095	Trần Chí	Khang	DH14SHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3785	14126095	Trần Chí	Khang	DH14SHA	125	Chuẩn đầu ra B1
3786	14126095	Trần Chí	Khang	DH14SHA	125	Chuẩn đầu ra Tin học
3787	14126150	Nguyễn Thị Mỷ	Ngọc	DH14SHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3788	14126150	Nguyễn Thị Mỷ	Ngọc	DH14SHA	125	Chuẩn đầu ra B1
3789	14126150	Nguyễn Thị Mỷ	Ngọc	DH14SHA	125	Chuẩn đầu ra Tin học
3790	14126169	Phạm Thị Hồng	Nhung	DH14SHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3791	14126169	Phạm Thị Hồng	Nhung	DH14SHA	125	Chuẩn đầu ra B1
3792	14126325	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	DH14SHA	135	Chuẩn đầu ra B1
3793	14126034	Đoàn Thị	Diễm	DH14SHB	135	Chuẩn đầu ra B1
3794	14126034	Đoàn Thị	Diễm	DH14SHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3795	14126046	Hoàng Thị Thùy	Dương	DH14SHB	135	Chuẩn đầu ra B1
3796	14126046	Hoàng Thị Thùy	Dương	DH14SHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3797	14126056	Nguyễn Hà Cẩm	Giang	DH14SHB	135	Chuẩn đầu ra B1
3798	14126056	Nguyễn Hà Cẩm	Giang	DH14SHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3799	14126065	Khê Thị	Hạnh	DH14SHB	135	Chuẩn đầu ra B1
3800	14126082	Võ Thị Mộng	Hồng	DH14SHB	135	Chuẩn đầu ra B1
3801	14126119	Nguyễn Thị Ái	Loan	DH14SHB	135	Chuẩn đầu ra B1
3802	14126119	Nguyễn Thị Ái	Loan	DH14SHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3803	14126128	Nguyễn Thị	Ly	DH14SHB	135	Chuẩn đầu ra B1
3804	14126172	Nguyễn Huỳnh	Như	DH14SHB	135	Chuẩn đầu ra B1
3805	14126172	Nguyễn Huỳnh	Như	DH14SHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3806	14126324	Be Na	Zi	DH14SHB	135	Chuẩn đầu ra B1
3807	14126324	Be Na	Zi	DH14SHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3808	14126061	Trần Ngọc	Hải	DH14SM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3809	14126061	Trần Ngọc	Hải	DH14SM	125	Chuẩn đầu ra B1
3810	14126061	Trần Ngọc	Hải	DH14SM	125	Chuẩn đầu ra Tin học
3811	14126129	Lê	Minh	DH14SM	135	Chuẩn đầu ra B1
3812	14126129	Lê	Minh	DH14SM	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3813	14126137	Nguyễn Nhật	Nam	DH14SM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3814	14126137	Nguyễn Nhật	Nam	DH14SM	125	Chuẩn đầu ra B1

3815	14126137	Nguyễn Nhật	Nam	DH14SM	125	Chuẩn đầu ra Tin học
3816	14126281	Huỳnh Thanh	Tùng	DH14SM	135	Chuẩn đầu ra B1
3817	14126282	Nguyễn Hoàng	Tú	DH14SM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3818	14126282	Nguyễn Hoàng	Tú	DH14SM	125	Chuẩn đầu ra B1
3819	14126282	Nguyễn Hoàng	Tú	DH14SM	125	Chuẩn đầu ra Tin học
3820	14132042	Nguyễn Thành	Luân	DH14SP	135	Chuẩn đầu ra B1
3821	14132057	Phạm Văn Tướng	Pháp	DH14SP	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3822	14132057	Phạm Văn Tướng	Pháp	DH14SP	133	Chuẩn đầu ra B1
3823	14132057	Phạm Văn Tướng	Pháp	DH14SP	133	Chuẩn đầu ra Tin học
3824	14132068	Lục Thúy Thu	Quỳnh	DH14SP	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3825	14132068	Lục Thúy Thu	Quỳnh	DH14SP	122	Thiết kế và PT CT dạy học
3826	14132068	Lục Thúy Thu	Quỳnh	DH14SP	122	Chuẩn đầu ra B1
3827	14132068	Lục Thúy Thu	Quỳnh	DH14SP	122	Chuẩn đầu ra Tin học
3828	14132106	Nguyễn Trung	Văn	DH14SP	136	Chuẩn đầu ra B1
3829	14132106	Nguyễn Trung	Văn	DH14SP	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3830	14132114	Kinh Thị	Tòa	DH14SP	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3831	14132114	Kinh Thị	Tòa	DH14SP	126	Vi sinh học đại cương
3832	14132114	Kinh Thị	Tòa	DH14SP	126	Chuẩn đầu ra B1
3833	14132114	Kinh Thị	Tòa	DH14SP	126	Chuẩn đầu ra Tin học
3834	14132130	Hồ Thị Phương	Duyên	DH14SP	136	Chuẩn đầu ra B1
3835	14132130	Hồ Thị Phương	Duyên	DH14SP	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3836	14132148	Nguyễn Văn	Hiếu	DH14SP	136	Chuẩn đầu ra B1
3837	14132148	Nguyễn Văn	Hiếu	DH14SP	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3838	14132158	Nguyễn Thị	Hương	DH14SP	129	Sinh lý thực vật
3839	14132158	Nguyễn Thị	Hương	DH14SP	129	Xác suất thống kê trong NCKH
3840	14132158	Nguyễn Thị	Hương	DH14SP	129	Chuẩn đầu ra B1
3841	14132158	Nguyễn Thị	Hương	DH14SP	129	Chuẩn đầu ra Tin học
3842	14132161	Nguyễn Xuân	Khiêm	DH14SP	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3843	14132164	Huỳnh Yến	Khoa	DH14SP	137	Chuẩn đầu ra B1
3844	14132164	Huỳnh Yến	Khoa	DH14SP	137	Chuẩn đầu ra Tin học
3845	14132182	Trương Nhật	Minh	DH14SP	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3846	14132203	Nguyễn Thị Thúy	Nhuy	DH14SP	135	Chuẩn đầu ra B1
3847	14132203	Nguyễn Thị Thúy	Nhuy	DH14SP	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3848	14132206	Nguyễn Tấn	Phát	DH14SP	135	Chuẩn đầu ra B1
3849	14132206	Nguyễn Tấn	Phát	DH14SP	135	Chuẩn đầu ra Tin học

3850	14132216	Tất Vĩnh	Thành	DH14SP	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3851	14132216	Tất Vĩnh	Thành	DH14SP	126	Chuẩn đầu ra B1
3852	14132216	Tất Vĩnh	Thành	DH14SP	126	Chuẩn đầu ra Tin học
3853	14132220	Trần Thị	Thảo	DH14SP	135	Chuẩn đầu ra B1
3854	14132220	Trần Thị	Thảo	DH14SP	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3855	14132238	Châu Trần Anh	Thư	DH14SP	136	Chuẩn đầu ra B1
3856	14132241	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	DH14SP	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3857	14132241	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	DH14SP	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3858	14132241	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	DH14SP	119	Anh văn 1
3859	14132241	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	DH14SP	119	Anh văn 2
3860	14132241	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	DH14SP	119	Phương pháp nghiên cứu KH
3861	14132241	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	DH14SP	119	Chuẩn đầu ra B1
3862	14132241	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	DH14SP	119	Chuẩn đầu ra Tin học
3863	14132257	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	DH14SP	135	Chuẩn đầu ra B1
3864	14111027	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	DH14TA	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3865	14111027	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	DH14TA	132	Chuẩn đầu ra B1
3866	14111027	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	DH14TA	132	Chuẩn đầu ra Tin học
3867	14111069	Võ Tiến	Hội	DH14TA	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3868	14111069	Võ Tiến	Hội	DH14TA	135	Chuẩn đầu ra B1
3869	14111069	Võ Tiến	Hội	DH14TA	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3870	14111072	Trương Quốc	Huy	DH14TA	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3871	14111072	Trương Quốc	Huy	DH14TA	128	Sản xuất thức ăn
3872	14111072	Trương Quốc	Huy	DH14TA	128	Chuẩn đầu ra B1
3873	14111072	Trương Quốc	Huy	DH14TA	128	Chuẩn đầu ra Tin học
3874	14111086	Đặng Văn	Khải	DH14TA	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3875	14111086	Đặng Văn	Khải	DH14TA	124	Sản xuất thức ăn
3876	14111086	Đặng Văn	Khải	DH14TA	124	Tin học đại cương
3877	14111086	Đặng Văn	Khải	DH14TA	124	Chuẩn đầu ra B1
3878	14111086	Đặng Văn	Khải	DH14TA	124	Chuẩn đầu ra Tin học
3879	14111099	Nguyễn Văn	Linh	DH14TA	135	Chuẩn đầu ra B1
3880	14111132	Nguyễn Thị Yến	Nhi	DH14TA	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3881	14111132	Nguyễn Thị Yến	Nhi	DH14TA	130	Chuẩn đầu ra B1
3882	14111134	Nguyễn Hoài Nhớ	Nhung	DH14TA	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3883	14111134	Nguyễn Hoài Nhớ	Nhung	DH14TA	131	Chuẩn đầu ra B1
3884	14111134	Nguyễn Hoài Nhớ	Nhung	DH14TA	131	Chuẩn đầu ra Tin học

3885	14111141	Trương Thị	Phượng	DH14TA	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3886	14111148	Nguyễn Ngự	Sơn	DH14TA	135	Chuẩn đầu ra B1
3887	14111152	Phan Ngọc	Tâm	DH14TA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3888	14111152	Phan Ngọc	Tâm	DH14TA	125	Dinh dưỡng động vật
3889	14111152	Phan Ngọc	Tâm	DH14TA	125	Vi sinh chăn nuôi
3890	14111152	Phan Ngọc	Tâm	DH14TA	125	Chuẩn đầu ra B1
3891	14111152	Phan Ngọc	Tâm	DH14TA	125	Chuẩn đầu ra Tin học
3892	14111166	Phan Trường	Thái	DH14TA	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3893	14111179	Bùi Thái	Tiến	DH14TA	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3894	14111179	Bùi Thái	Tiến	DH14TA	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3895	14111179	Bùi Thái	Tiến	DH14TA	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3896	14111179	Bùi Thái	Tiến	DH14TA	118	Thí nghiệm Hoá phân tích
3897	14111179	Bùi Thái	Tiến	DH14TA	118	Thống kê trong CNTY
3898	14111179	Bùi Thái	Tiến	DH14TA	118	Phương pháp bố trí thí nghiệm
3899	14111179	Bùi Thái	Tiến	DH14TA	118	Anh văn 2
3900	14111179	Bùi Thái	Tiến	DH14TA	118	Chuẩn đầu ra B1
3901	14111179	Bùi Thái	Tiến	DH14TA	118	Chuẩn đầu ra Tin học
3902	14111183	Phạm Thành	Tín	DH14TA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3903	14111183	Phạm Thành	Tín	DH14TA	113	Sản xuất thức ăn
3904	14111183	Phạm Thành	Tín	DH14TA	113	Quản lý chất lượng thức ăn
3905	14111183	Phạm Thành	Tín	DH14TA	113	Chăn nuôi gia cầm
3906	14111183	Phạm Thành	Tín	DH14TA	113	Chăn nuôi heo
3907	14111183	Phạm Thành	Tín	DH14TA	113	Chăn nuôi thú nhai lại
3908	14111183	Phạm Thành	Tín	DH14TA	113	Chuẩn đầu ra B1
3909	14111183	Phạm Thành	Tín	DH14TA	113	Chuẩn đầu ra Tin học
3910	14111188	Võ Thị Bảo	Trăm	DH14TA	137	Chuẩn đầu ra B1
3911	14111188	Võ Thị Bảo	Trăm	DH14TA	137	Chuẩn đầu ra Tin học
3912	14111198	Nguyễn Văn	Trình	DH14TA	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3913	14111252	Phạm Văn	Hùng	DH14TA	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3914	14111252	Phạm Văn	Hùng	DH14TA	130	Chuẩn đầu ra B1
3915	14111335	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH14TA	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3916	14111335	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH14TA	130	Chuẩn đầu ra B1
3917	14111335	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH14TA	130	Chuẩn đầu ra Tin học
3918	14124283	Huỳnh Công	Tâm	DH14TB	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3919	14124283	Huỳnh Công	Tâm	DH14TB	133	Chuẩn đầu ra B1

3920	14124283	Huỳnh Công	Tâm	DH14TB	133	Chuẩn đầu ra Tin học
3921	14124306	Văn Thị Thạch	Thảo	DH14TB	137	Chuẩn đầu ra B1
3922	14124306	Văn Thị Thạch	Thảo	DH14TB	137	Chuẩn đầu ra Tin học
3923	14122013	Hà Thị	Diễm	DH14TC	136	Chuẩn đầu ra B1
3924	14122013	Hà Thị	Diễm	DH14TC	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3925	14122016	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	DH14TC	136	Chuẩn đầu ra B1
3926	14122016	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	DH14TC	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3927	14122019	Dương Hải	Đang	DH14TC	137	Chuẩn đầu ra B1
3928	14122019	Dương Hải	Đang	DH14TC	137	Chuẩn đầu ra Tin học
3929	14122033	Nguyễn Ngọc	Hân	DH14TC	135	Chuẩn đầu ra B1
3930	14122121	Trần Thị	Tâm	DH14TC	136	Chuẩn đầu ra B1
3931	14122121	Trần Thị	Tâm	DH14TC	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3932	14122297	Bùi Thị	Mến	DH14TC	135	Chuẩn đầu ra B1
3933	14122297	Bùi Thị	Mến	DH14TC	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3934	14122388	Trần Thị Kim	Thoa	DH14TC	136	Chuẩn đầu ra B1
3935	14122388	Trần Thị Kim	Thoa	DH14TC	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3936	14122422	Lê Thị Đan	Triều	DH14TC	135	Chuẩn đầu ra B1
3937	14122422	Lê Thị Đan	Triều	DH14TC	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3938	14122499	Dương Quang	Trung	DH14TC	135	Chuẩn đầu ra B1
3939	14122499	Dương Quang	Trung	DH14TC	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3940	14138011	Nguyễn Chánh	Hoàng	DH14TD	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3941	14138011	Nguyễn Chánh	Hoàng	DH14TD	128	Cảm biến trong điều khiển
3942	14138011	Nguyễn Chánh	Hoàng	DH14TD	128	Mạch điện
3943	14138011	Nguyễn Chánh	Hoàng	DH14TD	128	Chuẩn đầu ra B1
3944	14138011	Nguyễn Chánh	Hoàng	DH14TD	128	Chuẩn đầu ra Tin học
3945	14138016	Phạm Đăng	Khôi	DH14TD	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3946	14138016	Phạm Đăng	Khôi	DH14TD	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3947	14138016	Phạm Đăng	Khôi	DH14TD	129	Mạch điện
3948	14138016	Phạm Đăng	Khôi	DH14TD	129	Chuẩn đầu ra B1
3949	14138016	Phạm Đăng	Khôi	DH14TD	129	Chuẩn đầu ra Tin học
3950	14138018	Nguyễn Hoàng	Long	DH14TD	133	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
3951	14138018	Nguyễn Hoàng	Long	DH14TD	133	Chuẩn đầu ra B1
3952	14138019	Nguyễn Thành	Luân	DH14TD	135	Chuẩn đầu ra B1
3953	14138019	Nguyễn Thành	Luân	DH14TD	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3954	14138037	Hồ Mãnh	A	DH14TD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC

3955	14138037	Hồ Mãnh	A	DH14TD	122	Xác suất thống kê
3956	14138037	Hồ Mãnh	A	DH14TD	122	Cảm biến trong điều khiển
3957	14138037	Hồ Mãnh	A	DH14TD	122	Cơ sở điều khiển tự động
3958	14138037	Hồ Mãnh	A	DH14TD	122	Điện tử công suất
3959	14138037	Hồ Mãnh	A	DH14TD	122	Chuẩn đầu ra B1
3960	14138037	Hồ Mãnh	A	DH14TD	122	Chuẩn đầu ra Tin học
3961	14138061	Nguyễn Đỗ Hùng	Lâm	DH14TD	136	Chuẩn đầu ra B1
3962	14138061	Nguyễn Đỗ Hùng	Lâm	DH14TD	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3963	14131022	Bùi Nữ Duyên	Duyên	DH14TK	136	Chuẩn đầu ra B1
3964	14131022	Bùi Nữ Duyên	Duyên	DH14TK	136	Chuẩn đầu ra Tin học
3965	14131190	Trần Thị Thùy	Trang	DH14TK	135	Chuẩn đầu ra B1
3966	14131190	Trần Thị Thùy	Trang	DH14TK	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3967	14131213	Bùi Công	Văn	DH14TK	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3968	14131213	Bùi Công	Văn	DH14TK	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3969	14131213	Bùi Công	Văn	DH14TK	118	Xác suất thống kê
3970	14131213	Bùi Công	Văn	DH14TK	118	Sinh lý thực vật
3971	14131213	Bùi Công	Văn	DH14TK	118	ứng dụng GIS trong quản lý CQ
3972	14131213	Bùi Công	Văn	DH14TK	118	Chuẩn đầu ra B1
3973	14131213	Bùi Công	Văn	DH14TK	118	Chuẩn đầu ra Tin học
3974	14122034	Đinh Thị	Hiên	DH14TM	139	Chuẩn đầu ra B1
3975	14122034	Đinh Thị	Hiên	DH14TM	139	Chuẩn đầu ra Tin học
3976	14122035	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DH14TM	137	Chuẩn đầu ra B1
3977	14122040	Phan Thị Thanh	Hòa	DH14TM	137	Chuẩn đầu ra B1
3978	14122040	Phan Thị Thanh	Hòa	DH14TM	137	Chuẩn đầu ra Tin học
3979	14122083	Phùng Thị Ánh	Ngân	DH14TM	137	Chuẩn đầu ra B1
3980	14122093	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	DH14TM	138	Chuẩn đầu ra B1
3981	14122093	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	DH14TM	138	Chuẩn đầu ra Tin học
3982	14122105	Lê Thị Kim	Oanh	DH14TM	139	Chuẩn đầu ra B1
3983	14122105	Lê Thị Kim	Oanh	DH14TM	139	Chuẩn đầu ra Tin học
3984	14122106	Nguyễn Thanh	Phát	DH14TM	137	Chuẩn đầu ra B1
3985	14122106	Nguyễn Thanh	Phát	DH14TM	137	Chuẩn đầu ra Tin học
3986	14122159	Lê Mộng	Tuyền	DH14TM	137	Chuẩn đầu ra B1
3987	14122159	Lê Mộng	Tuyền	DH14TM	137	Chuẩn đầu ra Tin học
3988	14122168	Đặng Thị Thanh	Xuân	DH14TM	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3989	14122189	Nguyễn Tuấn	Anh	DH14TM	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC

3990	14122189	Nguyễn Tuấn	Anh	DH14TM	129	Mác - Lênin
3991	14122189	Nguyễn Tuấn	Anh	DH14TM	129	Chuẩn đầu ra B1
3992	14122189	Nguyễn Tuấn	Anh	DH14TM	129	Chuẩn đầu ra Tin học
3993	14122242	Lê Thụy Tuyết	Hạnh	DH14TM	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
3994	14122242	Lê Thụy Tuyết	Hạnh	DH14TM	135	Chuẩn đầu ra Tin học
3995	14122260	Nguyễn Thanh	Huy	DH14TM	138	Chuẩn đầu ra B1
3996	14122260	Nguyễn Thanh	Huy	DH14TM	138	Chuẩn đầu ra Tin học
3997	14122300	Phạm Lê	Minh	DH14TM	138	Chuẩn đầu ra B1
3998	14122300	Phạm Lê	Minh	DH14TM	138	Chuẩn đầu ra Tin học
3999	14122383	Nguyễn Đức	Thái	DH14TM	139	Chuẩn đầu ra B1
4000	14122383	Nguyễn Đức	Thái	DH14TM	139	Chuẩn đầu ra Tin học
4001	14122407	Nguyễn Quốc	Tính	DH14TM	137	Chuẩn đầu ra Tin học
4002	13125899	Nguyễn Thanh	Tòng	DH14TP	137	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4003	13125899	Nguyễn Thanh	Tòng	DH14TP	137	Giải tích 1
4004	13125899	Nguyễn Thanh	Tòng	DH14TP	137	Chuẩn đầu ra Tin học
4005	13125920	Phạm Ngọc Uyên	Trâm	DH14TP	143	Tư tưởng Hồ Chí Minh
4006	13125920	Phạm Ngọc Uyên	Trâm	DH14TP	143	Chuẩn đầu ra Tin học
4007	14114265	Nguyễn Phước	Sang	DH17TP	134	Tư tưởng Hồ Chí Minh
4008	14114265	Nguyễn Phước	Sang	DH17TP	134	Giải tích 1
4009	14114265	Nguyễn Phước	Sang	DH17TP	134	nghệ Thực phẩm
4010	14114265	Nguyễn Phước	Sang	DH17TP	134	Bao bì thực phẩm
4011	14114265	Nguyễn Phước	Sang	DH17TP	134	Anh văn tổng quát 2
4012	14114265	Nguyễn Phước	Sang	DH17TP	134	Chuẩn đầu ra Tin học
4013	14124004	Nguyễn Vũ	An	DH14TP	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4014	14124004	Nguyễn Vũ	An	DH14TP	116	Vật lý 1
4015	14124004	Nguyễn Vũ	An	DH14TP	116	Thí nghiệm Vật lý 1
4016	14124004	Nguyễn Vũ	An	DH14TP	116	Thí nghiệm Hóa ĐC 1
4017	14124004	Nguyễn Vũ	An	DH14TP	116	TH Hóa hữu cơ
4018	14124004	Nguyễn Vũ	An	DH14TP	116	Thực hành Sinh học 2
4019	14124004	Nguyễn Vũ	An	DH14TP	116	nghệ Thực phẩm
4020	14124004	Nguyễn Vũ	An	DH14TP	116	Thực hành Hóa sinh đại cương
4021	14124004	Nguyễn Vũ	An	DH14TP	116	Thiết kế và phân tích số liệu
4022	14124004	Nguyễn Vũ	An	DH14TP	116	Dinh dưỡng đại cương
4023	14124004	Nguyễn Vũ	An	DH14TP	116	Anh văn chuyên ngành 2
4024	14124004	Nguyễn Vũ	An	DH14TP	116	Anh văn tổng quát 1

4025	14124004	Nguyễn Vũ	An	DH14TP	116	Anh văn tổng quát 2
4026	14124004	Nguyễn Vũ	An	DH14TP	116	Chuẩn đầu ra B2
4027	14124004	Nguyễn Vũ	An	DH14TP	116	Chuẩn đầu ra Tin học
4028	14125753	Nguyễn Chí	Toàn	DH14TP	145	Chuẩn đầu ra Tin học
4029	14132263	Châu Ngọc Nguyên	Vũ	DH14TP	141	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4030	14132263	Châu Ngọc Nguyên	Vũ	DH14TP	141	nghệ Thực phẩm
4031	14132263	Châu Ngọc Nguyên	Vũ	DH14TP	141	Chuẩn đầu ra B2
4032	14132263	Châu Ngọc Nguyên	Vũ	DH14TP	141	Chuẩn đầu ra Tin học
4033	14155068	Phạm Hoàng	Huân	DH14TP	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4034	14155068	Phạm Hoàng	Huân	DH14TP	130	Thí nghiệm Hóa ĐC 2
4035	14155068	Phạm Hoàng	Huân	DH14TP	130	Vi sinh thực phẩm
4036	14155068	Phạm Hoàng	Huân	DH14TP	130	Kỹ thuật thực phẩm 2
4037	14155068	Phạm Hoàng	Huân	DH14TP	130	Truyền nhiệt và truyền khối
4038	14155068	Phạm Hoàng	Huân	DH14TP	130	Thiết kế sản phẩm mới
4039	14155068	Phạm Hoàng	Huân	DH14TP	130	trong chế biến thực phẩm
4040	14155068	Phạm Hoàng	Huân	DH14TP	130	Báo cáo chuyên đề
4041	14155068	Phạm Hoàng	Huân	DH14TP	130	Chuẩn đầu ra B2
4042	14155068	Phạm Hoàng	Huân	DH14TP	130	Chuẩn đầu ra Tin học
4043	14112204	Bùi Bắc	Nguyên	DH14TT	161	Bệnh truyền nhiễm II
4044	14112204	Bùi Bắc	Nguyên	DH14TT	161	Dinh dưỡng động vật
4045	14112204	Bùi Bắc	Nguyên	DH14TT	161	Chuẩn đầu ra B2
4046	14112286	Trương Phúc	Thiên	DH14TT	124	Tư tưởng Hồ Chí Minh
4047	14112286	Trương Phúc	Thiên	DH14TT	124	Sinh sản động vật
4048	14112286	Trương Phúc	Thiên	DH14TT	124	NL sinh bệnh học, DL & CĐLS I
4049	14112286	Trương Phúc	Thiên	DH14TT	124	NL sinh bệnh học, DL & CĐLS II
4050	14112286	Trương Phúc	Thiên	DH14TT	124	Lâm sàng học thú nuôi nhà I
4051	14112286	Trương Phúc	Thiên	DH14TT	124	Sinh học tế bào và mô
4052	14112286	Trương Phúc	Thiên	DH14TT	124	Bệnh truyền nhiễm I
4053	14112286	Trương Phúc	Thiên	DH14TT	124	Bệnh truyền nhiễm II
4054	14112286	Trương Phúc	Thiên	DH14TT	124	Hệ thống chăn nuôi
4055	14112286	Trương Phúc	Thiên	DH14TT	124	Thú Y trong chăn nuôi CN
4056	14112286	Trương Phúc	Thiên	DH14TT	124	Anh văn chuyên ngành I
4057	14112286	Trương Phúc	Thiên	DH14TT	124	Anh văn chuyên ngành II
4058	14112286	Trương Phúc	Thiên	DH14TT	124	Chuẩn đầu ra Tin học
4059	14112365	Nguyễn Hoàng	Tùng	DH14TT	156	THONG_TIN_NHOM_BBTC

4060	14112365	Nguyễn Hoàng	Tùng	DH14TT	156	Chuẩn đầu ra Tin học
4061	14112648	Phạm Lê Nhật	Hiếu	DH14TT	156	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4062	14112648	Phạm Lê Nhật	Hiếu	DH14TT	156	Chuẩn đầu ra B2
4063	14112648	Phạm Lê Nhật	Hiếu	DH14TT	156	Chuẩn đầu ra Tin học
4064	14112653	Dương Nguyễn Thanl	Long	DH14TT	168	Chuẩn đầu ra Tin học
4065	14112664	Nguyễn Minh	Thành	DH14TT	168	Chuẩn đầu ra Tin học
4066	14112678	Bùi Chí	Viễn	DH14TT	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4067	14112678	Bùi Chí	Viễn	DH14TT	138	Lâm sàng học thú NN II
4068	14112678	Bùi Chí	Viễn	DH14TT	138	Lâm sàng học thú nuôi nhà II
4069	14112678	Bùi Chí	Viễn	DH14TT	138	Nguyên lý thực hành lâm sàng
4070	14112678	Bùi Chí	Viễn	DH14TT	138	TH lâm sàng thú nuôi nhà
4071	14112678	Bùi Chí	Viễn	DH14TT	138	TH lâm sàng thú nông nghiệp
4072	14112678	Bùi Chí	Viễn	DH14TT	138	Dinh dưỡng động vật
4073	14112678	Bùi Chí	Viễn	DH14TT	138	Thú Y trong chăn nuôi CN
4074	14112678	Bùi Chí	Viễn	DH14TT	138	Kỹ năng nghề nghiệp trong TY
4075	14112678	Bùi Chí	Viễn	DH14TT	138	Chuẩn đầu ra Tin học
4076	14112029	Ngô Thiện Bảo	Châu	DH14TYB	165	Chuẩn đầu ra B1
4077	14112029	Ngô Thiện Bảo	Châu	DH14TYB	165	Chuẩn đầu ra Tin học
4078	14112035	Nguyễn Nhựt	Cường	DH14TYA	141	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4079	14112035	Nguyễn Nhựt	Cường	DH14TYA	141	Sinh hóa biến dưỡng
4080	14112035	Nguyễn Nhựt	Cường	DH14TYA	141	Thực tập bệnh viện thú y
4081	14112035	Nguyễn Nhựt	Cường	DH14TYA	141	Môi trường & SK vật nuôi
4082	14112035	Nguyễn Nhựt	Cường	DH14TYA	141	Kiểm nghiệm thú sản
4083	14112035	Nguyễn Nhựt	Cường	DH14TYA	141	Thực tập trang trại TY
4084	14112035	Nguyễn Nhựt	Cường	DH14TYA	141	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
4085	14112035	Nguyễn Nhựt	Cường	DH14TYA	141	Ký sinh trùng 1
4086	14112035	Nguyễn Nhựt	Cường	DH14TYA	141	Bệnh truyền nhiễm heo
4087	14112035	Nguyễn Nhựt	Cường	DH14TYA	141	Giải phẩu bệnh 2
4088	14112035	Nguyễn Nhựt	Cường	DH14TYA	141	Sinh học phân tử
4089	14112035	Nguyễn Nhựt	Cường	DH14TYA	141	Chuẩn đầu ra B1
4090	14112035	Nguyễn Nhựt	Cường	DH14TYA	141	Chuẩn đầu ra Tin học
4091	14112036	Nguyễn Tuấn	Cường	DH14TYA	166	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4092	14112036	Nguyễn Tuấn	Cường	DH14TYA	166	Chuẩn đầu ra B1
4093	14112036	Nguyễn Tuấn	Cường	DH14TYA	166	Chuẩn đầu ra Tin học
4094	14112037	Đặng Văn	Dang	DH14TYA	162	THONG_TIN_NHOM_BBTC

4095	14112037	Đặng Văn	Dang	DH14TYA	162	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
4096	14112037	Đặng Văn	Dang	DH14TYA	162	Nội khoa 1
4097	14112037	Đặng Văn	Dang	DH14TYA	162	Độc chất học thú y
4098	14112037	Đặng Văn	Dang	DH14TYA	162	Bệnh truyền nhiễm heo
4099	14112037	Đặng Văn	Dang	DH14TYA	162	Chuẩn đầu ra B1
4100	14112037	Đặng Văn	Dang	DH14TYA	162	Chuẩn đầu ra Tin học
4101	14112045	Trần Hoàng	Duy	DH14TYB	160	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4102	14112045	Trần Hoàng	Duy	DH14TYB	160	Chuẩn đầu ra B1
4103	14112045	Trần Hoàng	Duy	DH14TYB	160	Chuẩn đầu ra Tin học
4104	14112053	Nguyễn Thị Thùy	Dương	DH14TYB	165	Chuẩn đầu ra B1
4105	14112053	Nguyễn Thị Thùy	Dương	DH14TYB	165	Chuẩn đầu ra Tin học
4106	14112056	Lê Xuân	Đại	DH14TYB	164	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4107	14112056	Lê Xuân	Đại	DH14TYB	164	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4108	14112056	Lê Xuân	Đại	DH14TYB	164	Chuẩn đầu ra B1
4109	14112056	Lê Xuân	Đại	DH14TYB	164	Chuẩn đầu ra Tin học
4110	14112060	Phạm Thành	Đạt	DH14TYA	166	Chuẩn đầu ra B1
4111	14112060	Phạm Thành	Đạt	DH14TYA	166	Chuẩn đầu ra Tin học
4112	14112064	Nguyễn Minh	Đức	DH14TYB	154	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4113	14112064	Nguyễn Minh	Đức	DH14TYB	154	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
4114	14112064	Nguyễn Minh	Đức	DH14TYB	154	Độc chất học thú y
4115	14112064	Nguyễn Minh	Đức	DH14TYB	154	Dinh dưỡng động vật
4116	14112064	Nguyễn Minh	Đức	DH14TYB	154	Chuẩn đầu ra B1
4117	14112064	Nguyễn Minh	Đức	DH14TYB	154	Chuẩn đầu ra Tin học
4118	14112065	Trần Công	Đức	DH14TYB	160	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4119	14112065	Trần Công	Đức	DH14TYB	160	Chuẩn đầu ra B1
4120	14112065	Trần Công	Đức	DH14TYB	160	Chuẩn đầu ra Tin học
4121	14112072	Lý Thị Thu	Hà	DH14TYB	164	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4122	14112072	Lý Thị Thu	Hà	DH14TYB	164	Chuẩn đầu ra B1
4123	14112072	Lý Thị Thu	Hà	DH14TYB	164	Chuẩn đầu ra Tin học
4124	14112076	Trần Đỗ Ngọc	Hải	DH14TYA	162	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4125	14112076	Trần Đỗ Ngọc	Hải	DH14TYA	162	Chuẩn đầu ra B1
4126	14112076	Trần Đỗ Ngọc	Hải	DH14TYA	162	Chuẩn đầu ra Tin học
4127	14112094	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DH14TYB	165	Chuẩn đầu ra Tin học
4128	14112097	Châu Minh	Hiếu	DH14TYB	165	Chuẩn đầu ra B1
4129	14112107	Nguyễn Võ Như	Hòa	DH14TYA	165	THONG_TIN_NHOM_BBTC

4130	14112113	Lã Quang	Hòa	DH14TYA	159	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4131	14112113	Lã Quang	Hòa	DH14TYA	159	Độc chất học thú y
4132	14112113	Lã Quang	Hòa	DH14TYA	159	Chuẩn đầu ra B1
4133	14112113	Lã Quang	Hòa	DH14TYA	159	Chuẩn đầu ra Tin học
4134	14112137	Phan Minh	Kha	DH14TYA	150	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4135	14112137	Phan Minh	Kha	DH14TYA	150	Ngoại khoa 1
4136	14112137	Phan Minh	Kha	DH14TYA	150	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
4137	14112137	Phan Minh	Kha	DH14TYA	150	Nội khoa 2
4138	14112137	Phan Minh	Kha	DH14TYA	150	Ký sinh trùng 1
4139	14112137	Phan Minh	Kha	DH14TYA	150	Chuẩn đầu ra B1
4140	14112137	Phan Minh	Kha	DH14TYA	150	Chuẩn đầu ra Tin học
4141	14112140	Nguyễn Bình	Khang	DH14TYB	166	Chuẩn đầu ra B1
4142	14112165	Trần Thị	Loan	DH14TYB	159	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4143	14112165	Trần Thị	Loan	DH14TYB	159	Độc chất học thú y
4144	14112165	Trần Thị	Loan	DH14TYB	159	Chuẩn đầu ra Tin học
4145	14112182	Trần Lê Văn	Minh	DH14TYB	158	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4146	14112182	Trần Lê Văn	Minh	DH14TYB	158	Thực tập bệnh viện thú y
4147	14112182	Trần Lê Văn	Minh	DH14TYB	158	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
4148	14112182	Trần Lê Văn	Minh	DH14TYB	158	Độc chất học thú y
4149	14112182	Trần Lê Văn	Minh	DH14TYB	158	Bệnh truyền nhiễm heo
4150	14112182	Trần Lê Văn	Minh	DH14TYB	158	Chuẩn đầu ra B1
4151	14112182	Trần Lê Văn	Minh	DH14TYB	158	Chuẩn đầu ra Tin học
4152	14112186	Nguyễn Thị	Nga	DH14TYA	144	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4153	14112186	Nguyễn Thị	Nga	DH14TYA	144	Thực tập bệnh viện thú y
4154	14112186	Nguyễn Thị	Nga	DH14TYA	144	Kiểm nghiệm thú sản
4155	14112186	Nguyễn Thị	Nga	DH14TYA	144	TT bệnh truyền nhiễm
4156	14112186	Nguyễn Thị	Nga	DH14TYA	144	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
4157	14112186	Nguyễn Thị	Nga	DH14TYA	144	Nội khoa 2
4158	14112186	Nguyễn Thị	Nga	DH14TYA	144	Độc chất học thú y
4159	14112186	Nguyễn Thị	Nga	DH14TYA	144	Bệnh truyền nhiễm heo
4160	14112186	Nguyễn Thị	Nga	DH14TYA	144	Luật thú y
4161	14112186	Nguyễn Thị	Nga	DH14TYA	144	Chuẩn đầu ra B1
4162	14112186	Nguyễn Thị	Nga	DH14TYA	144	Chuẩn đầu ra Tin học
4163	14112188	Trần Ngọc Nguyệt	Nga	DH14TYA	171	Chuẩn đầu ra B1
4164	14112209	Nguyễn Văn	Nguyên	DH14TYA	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC

4165	14112209	Nguyễn Văn	Nguyên	DH14TYA	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4166	14112209	Nguyễn Văn	Nguyên	DH14TYA	111	Ngoại khoa 2
4167	14112209	Nguyễn Văn	Nguyên	DH14TYA	111	Thực tập bệnh viện thú y
4168	14112209	Nguyễn Văn	Nguyên	DH14TYA	111	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
4169	14112209	Nguyễn Văn	Nguyên	DH14TYA	111	Môi trường & SK vật nuôi
4170	14112209	Nguyễn Văn	Nguyên	DH14TYA	111	Kiểm nghiệm thú sản
4171	14112209	Nguyễn Văn	Nguyên	DH14TYA	111	TT bệnh truyền nhiễm
4172	14112209	Nguyễn Văn	Nguyên	DH14TYA	111	Thực tập trang trại TY
4173	14112209	Nguyễn Văn	Nguyên	DH14TYA	111	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
4174	14112209	Nguyễn Văn	Nguyên	DH14TYA	111	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
4175	14112209	Nguyễn Văn	Nguyên	DH14TYA	111	Nội khoa 2
4176	14112209	Nguyễn Văn	Nguyên	DH14TYA	111	Độc chất học thú y
4177	14112209	Nguyễn Văn	Nguyên	DH14TYA	111	Dịch tễ học
4178	14112209	Nguyễn Văn	Nguyên	DH14TYA	111	Giải phẩu bệnh 1
4179	14112209	Nguyễn Văn	Nguyên	DH14TYA	111	Ký sinh trùng 1
4180	14112209	Nguyễn Văn	Nguyên	DH14TYA	111	Bệnh truyền nhiễm heo
4181	14112209	Nguyễn Văn	Nguyên	DH14TYA	111	Luật thú y
4182	14112209	Nguyễn Văn	Nguyên	DH14TYA	111	Ký sinh trùng 2
4183	14112209	Nguyễn Văn	Nguyên	DH14TYA	111	Giải phẩu bệnh 2
4184	14112209	Nguyễn Văn	Nguyên	DH14TYA	111	Bệnh chó mèo
4185	14112209	Nguyễn Văn	Nguyên	DH14TYA	111	Chuẩn đầu ra B1
4186	14112209	Nguyễn Văn	Nguyên	DH14TYA	111	Chuẩn đầu ra Tin học
4187	14112210	Vũ Hoàng Thảo	Nguyên	DH14TYA	168	Chuẩn đầu ra B1
4188	14112210	Vũ Hoàng Thảo	Nguyên	DH14TYA	168	Chuẩn đầu ra Tin học
4189	14112216	Lê Duy	Nhật	DH14TYA	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4190	14112216	Lê Duy	Nhật	DH14TYA	111	Quân sự 1 (lý thuyết)*
4191	14112216	Lê Duy	Nhật	DH14TYA	111	Quân sự (thực hành)*
4192	14112216	Lê Duy	Nhật	DH14TYA	111	Sinh lý 2
4193	14112216	Lê Duy	Nhật	DH14TYA	111	Ngoại khoa 1
4194	14112216	Lê Duy	Nhật	DH14TYA	111	Ngoại khoa 2
4195	14112216	Lê Duy	Nhật	DH14TYA	111	Cơ thể 2
4196	14112216	Lê Duy	Nhật	DH14TYA	111	Thực tập bệnh viện thú y
4197	14112216	Lê Duy	Nhật	DH14TYA	111	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
4198	14112216	Lê Duy	Nhật	DH14TYA	111	Kiểm nghiệm thú sản
4199	14112216	Lê Duy	Nhật	DH14TYA	111	TT bệnh truyền nhiễm

4200	14112216	Lê Duy	Nhật	DH14TYA	111	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
4201	14112216	Lê Duy	Nhật	DH14TYA	111	Nội khoa 2
4202	14112216	Lê Duy	Nhật	DH14TYA	111	Độc chất học thú y
4203	14112216	Lê Duy	Nhật	DH14TYA	111	Dinh dưỡng động vật
4204	14112216	Lê Duy	Nhật	DH14TYA	111	Ký sinh trùng 1
4205	14112216	Lê Duy	Nhật	DH14TYA	111	Phương pháp bố trí thí nghiệm
4206	14112216	Lê Duy	Nhật	DH14TYA	111	Bệnh truyền nhiễm heo
4207	14112216	Lê Duy	Nhật	DH14TYA	111	Ký sinh trùng 2
4208	14112216	Lê Duy	Nhật	DH14TYA	111	Giải phẩu bệnh 2
4209	14112216	Lê Duy	Nhật	DH14TYA	111	Chuẩn đầu ra B1
4210	14112216	Lê Duy	Nhật	DH14TYA	111	Chuẩn đầu ra Tin học
4211	14112232	Nguyễn Quỳnh	Như	DH14TYB	165	Chuẩn đầu ra B1
4212	14112249	Hồ Văn	Quí	DH14TYA	161	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4213	14112249	Hồ Văn	Quí	DH14TYA	161	Sinh lý bệnh
4214	14112249	Hồ Văn	Quí	DH14TYA	161	Chuẩn đầu ra B1
4215	14112249	Hồ Văn	Quí	DH14TYA	161	Chuẩn đầu ra Tin học
4216	14112250	Huỳnh Phương	Quyên	DH14TYB	165	Chuẩn đầu ra Tin học
4217	14112276	Phạm Nguyễn Kim	Thảo	DH14TYA	165	Chuẩn đầu ra B1
4218	14112277	Tạ Thị	Thảo	DH14TYB	166	Chuẩn đầu ra B1
4219	14112277	Tạ Thị	Thảo	DH14TYB	166	Chuẩn đầu ra Tin học
4220	14112305	Nguyễn Hoàng	Thương	DH14TYA	164	Độc chất học thú y
4221	14112305	Nguyễn Hoàng	Thương	DH14TYA	164	Chuẩn đầu ra B1
4222	14112305	Nguyễn Hoàng	Thương	DH14TYA	164	Chuẩn đầu ra Tin học
4223	14112315	Đặng Trí	Tính	DH14TYB	158	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4224	14112315	Đặng Trí	Tính	DH14TYB	158	Độc chất học thú y
4225	14112315	Đặng Trí	Tính	DH14TYB	158	Chuẩn đầu ra B1
4226	14112323	Nguyễn Thanh Huyền	Trang	DH14TYB	156	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4227	14112323	Nguyễn Thanh Huyền	Trang	DH14TYB	156	Thực tập bệnh viện thú y
4228	14112323	Nguyễn Thanh Huyền	Trang	DH14TYB	156	Nội khoa 2
4229	14112323	Nguyễn Thanh Huyền	Trang	DH14TYB	156	Nội khoa 1
4230	14112323	Nguyễn Thanh Huyền	Trang	DH14TYB	156	Độc chất học thú y
4231	14112323	Nguyễn Thanh Huyền	Trang	DH14TYB	156	Ký sinh trùng 1
4232	14112323	Nguyễn Thanh Huyền	Trang	DH14TYB	156	Bệnh truyền nhiễm heo
4233	14112323	Nguyễn Thanh Huyền	Trang	DH14TYB	156	Luật thú y
4234	14112323	Nguyễn Thanh Huyền	Trang	DH14TYB	156	Ký sinh trùng 2

4235	14112323	Nguyễn Thanh Huyền	Trang	DH14TYB	156	Bệnh chó mèo
4236	14112323	Nguyễn Thanh Huyền	Trang	DH14TYB	156	Chuẩn đầu ra B1
4237	14112323	Nguyễn Thanh Huyền	Trang	DH14TYB	156	Chuẩn đầu ra Tin học
4238	14112330	Trần Thị Huyền	Trang	DH14TYA	166	Chuẩn đầu ra Tin học
4239	14112331	Trần Thị Thu	Trang	DH14TYB	162	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4240	14112331	Trần Thị Thu	Trang	DH14TYB	162	Chuẩn đầu ra Tin học
4241	14112332	Đặng Thị Bích	Trâm	DH14TYA	161	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4242	14112332	Đặng Thị Bích	Trâm	DH14TYA	161	Chuẩn đầu ra B1
4243	14112335	Ngô Thị Thủy	Triều	DH14TYA	161	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4244	14112335	Ngô Thị Thủy	Triều	DH14TYA	161	Chuẩn đầu ra B1
4245	14112343	Võ Hữu	Trí	DH14TYA	160	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4246	14112343	Võ Hữu	Trí	DH14TYA	160	Chuẩn đầu ra B1
4247	14112344	Nguyễn Văn Đức	Trọng	DH14TYB	161	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4248	14112344	Nguyễn Văn Đức	Trọng	DH14TYB	161	Chuẩn đầu ra B1
4249	14112344	Nguyễn Văn Đức	Trọng	DH14TYB	161	Chuẩn đầu ra Tin học
4250	14112346	Nguyễn Nhật	Trung	DH14TYB	149	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4251	14112346	Nguyễn Nhật	Trung	DH14TYB	149	Pháp luật đại cương
4252	14112346	Nguyễn Nhật	Trung	DH14TYB	149	Thực tập bệnh viện thú y
4253	14112346	Nguyễn Nhật	Trung	DH14TYB	149	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
4254	14112346	Nguyễn Nhật	Trung	DH14TYB	149	Nội khoa 2
4255	14112346	Nguyễn Nhật	Trung	DH14TYB	149	Bệnh truyền nhiễm heo
4256	14112346	Nguyễn Nhật	Trung	DH14TYB	149	Ký sinh trùng 2
4257	14112346	Nguyễn Nhật	Trung	DH14TYB	149	Chuẩn đầu ra B1
4258	14112346	Nguyễn Nhật	Trung	DH14TYB	149	Chuẩn đầu ra Tin học
4259	14112349	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	DH14TYB	139	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4260	14112349	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	DH14TYB	139	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4261	14112349	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	DH14TYB	139	Sinh hóa biến dưỡng
4262	14112349	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	DH14TYB	139	Ngoại khoa 2
4263	14112349	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	DH14TYB	139	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
4264	14112349	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	DH14TYB	139	Dịch tễ học
4265	14112349	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	DH14TYB	139	Phương pháp bố trí thí nghiệm
4266	14112349	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	DH14TYB	139	Bệnh truyền nhiễm heo
4267	14112349	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	DH14TYB	139	Chuẩn đầu ra B1
4268	14112349	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	DH14TYB	139	Chuẩn đầu ra Tin học
4269	14112359	Trần Đình Quang	Tuyến	DH14TYA	164	THONG_TIN_NHOM_BBTC

4270	14112373	Nguyễn Đình	Út	DH14TYA	166	Chuẩn đầu ra B1
4271	14112435	Điểu	Khánh	DH14TYB	151	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4272	14112435	Điểu	Khánh	DH14TYB	151	Sinh hóa biến dưỡng
4273	14112435	Điểu	Khánh	DH14TYB	151	Nội khoa 2
4274	14112435	Điểu	Khánh	DH14TYB	151	Ký sinh trùng 1
4275	14112435	Điểu	Khánh	DH14TYB	151	Bệnh truyền nhiễm heo
4276	14112435	Điểu	Khánh	DH14TYB	151	Chuẩn đầu ra B1
4277	14112435	Điểu	Khánh	DH14TYB	151	Chuẩn đầu ra Tin học
4278	14112474	Lê Văn	Hùng	DH14TYGL	161	Sinh hóa biến dưỡng
4279	14112474	Lê Văn	Hùng	DH14TYGL	161	Miễn dịch
4280	14112474	Lê Văn	Hùng	DH14TYGL	161	Chuẩn đầu ra B1
4281	14112474	Lê Văn	Hùng	DH14TYGL	161	Chuẩn đầu ra Tin học
4282	14112480	Nguyễn Viết	Lãm	DH14TYGL	162	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4283	14112480	Nguyễn Viết	Lãm	DH14TYGL	162	Chuẩn đầu ra B1
4284	14112492	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	DH14TYGL	165	Chuẩn đầu ra B1
4285	14112501	Lương Minh	Phúc	DH14TYGL	163	Nội khoa 2
4286	14112501	Lương Minh	Phúc	DH14TYGL	163	Độc chất học thú y
4287	14112501	Lương Minh	Phúc	DH14TYGL	163	Chuẩn đầu ra B1
4288	14112501	Lương Minh	Phúc	DH14TYGL	163	Chuẩn đầu ra Tin học
4289	14112545	Phạm Văn	Ý	DH14TYGL	155	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4290	14112545	Phạm Văn	Ý	DH14TYGL	155	Độc chất học thú y
4291	14112545	Phạm Văn	Ý	DH14TYGL	155	Miễn dịch
4292	14112545	Phạm Văn	Ý	DH14TYGL	155	Chuẩn đầu ra B1
4293	14112545	Phạm Văn	Ý	DH14TYGL	155	Chuẩn đầu ra Tin học
4294	14112693	Trần Huỳnh	Phục	DH14TYGL	146	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4295	14112693	Trần Huỳnh	Phục	DH14TYGL	146	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4296	14112693	Trần Huỳnh	Phục	DH14TYGL	146	Kiểm nghiệm thú sản
4297	14112693	Trần Huỳnh	Phục	DH14TYGL	146	Nội khoa 2
4298	14112693	Trần Huỳnh	Phục	DH14TYGL	146	Độc chất học thú y
4299	14112693	Trần Huỳnh	Phục	DH14TYGL	146	Chuẩn đầu ra B1
4300	14112693	Trần Huỳnh	Phục	DH14TYGL	146	Chuẩn đầu ra Tin học
4301	14112551	Trần Lê Bảo	Cường	DH14TYNT	166	Chuẩn đầu ra Tin học
4302	14112590	Nguyễn Phụng Hoàn	Minh	DH14TYNT	159	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4303	14112590	Nguyễn Phụng Hoàn	Minh	DH14TYNT	159	Ngoại khoa 2
4304	14112590	Nguyễn Phụng Hoàn	Minh	DH14TYNT	159	Chuẩn đầu ra B1

4305	14112590	Nguyễn Phụng Hoàn	Minh	DH14TYNT	159	Chuẩn đầu ra Tin học
4306	14112618	Nguyễn Đình	Thanh	DH14TYNT	156	Sinh lý 1
4307	14112618	Nguyễn Đình	Thanh	DH14TYNT	156	Miễn dịch
4308	14112618	Nguyễn Đình	Thanh	DH14TYNT	156	Bệnh truyền nhiễm heo
4309	14112618	Nguyễn Đình	Thanh	DH14TYNT	156	Sinh lý bệnh
4310	14112618	Nguyễn Đình	Thanh	DH14TYNT	156	Chuẩn đầu ra B1
4311	14112618	Nguyễn Đình	Thanh	DH14TYNT	156	Chuẩn đầu ra Tin học
4312	14112638	Ngô Quốc	Việt	DH14TYNT	164	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4313	14112638	Ngô Quốc	Việt	DH14TYNT	164	Chuẩn đầu ra Tin học
4314	14112690	Huỳnh Minh	Trí	DH14TYNT	166	Chuẩn đầu ra B1
4315	14125053	Tô Thái Mỹ	Dung	DH14VT	135	Chuẩn đầu ra B1
4316	14125338	Nguyễn Huỳnh Tố	Quyên	DH14VT	136	Chuẩn đầu ra B1
4317	14125348	Võ Ngọc	Quỳnh	DH14VT	135	Chuẩn đầu ra B1
4318	14125493	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	DH14VT	135	Chuẩn đầu ra B1
4319	14125521	Phạm Hoàng Châu	Vương	DH14VT	136	Chuẩn đầu ra B1
4320	14125521	Phạm Hoàng Châu	Vương	DH14VT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4321	14125539	Phạm Thị Như	Ý	DH14VT	137	Chuẩn đầu ra B1
4322	14128002	Dương Mai	Anh	DH15AV	132	British Literature
4323	14128002	Dương Mai	Anh	DH15AV	132	Chuẩn đầu ra Tin học
4324	15128012	Lê Phước	Bình	DH15AV	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4325	15128012	Lê Phước	Bình	DH15AV	133	Chuẩn đầu ra Tin học
4326	15128019	Nguyễn Thái	Đăng	DH15AV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4327	15128019	Nguyễn Thái	Đăng	DH15AV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4328	15128019	Nguyễn Thái	Đăng	DH15AV	112	Semantics
4329	15128019	Nguyễn Thái	Đăng	DH15AV	112	American studies
4330	15128019	Nguyễn Thái	Đăng	DH15AV	112	American Literature
4331	15128019	Nguyễn Thái	Đăng	DH15AV	112	British Literature
4332	15128019	Nguyễn Thái	Đăng	DH15AV	112	Chuẩn đầu ra Tin học
4333	15128026	Lữ Bội	Giao	DH15AV	73	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4334	15128026	Lữ Bội	Giao	DH15AV	73	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4335	15128026	Lữ Bội	Giao	DH15AV	73	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4336	15128026	Lữ Bội	Giao	DH15AV	73	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4337	15128026	Lữ Bội	Giao	DH15AV	73	Cộng sản Việt Nam
4338	15128026	Lữ Bội	Giao	DH15AV	73	Tư tưởng Hồ Chí Minh
4339	15128026	Lữ Bội	Giao	DH15AV	73	Cơ sở văn hóa Việt Nam

4340	15128026	Lữ Bội	Giao	DH15AV	73	Academic writing
4341	15128026	Lữ Bội	Giao	DH15AV	73	Phonology
4342	15128026	Lữ Bội	Giao	DH15AV	73	Syntax
4343	15128026	Lữ Bội	Giao	DH15AV	73	Morphology
4344	15128026	Lữ Bội	Giao	DH15AV	73	Semantics
4345	15128026	Lữ Bội	Giao	DH15AV	73	Introduction to Literature
4346	15128026	Lữ Bội	Giao	DH15AV	73	American studies
4347	15128026	Lữ Bội	Giao	DH15AV	73	American Literature
4348	15128026	Lữ Bội	Giao	DH15AV	73	British Literature
4349	15128026	Lữ Bội	Giao	DH15AV	73	Tiếng Pháp 3
4350	15128026	Lữ Bội	Giao	DH15AV	73	Chuẩn đầu ra Tin học
4351	15128042	Lê Thị Mỹ	Huyền	DH15AV	131	Mác - Lênin
4352	15128054	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	DH15AV	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4353	15128054	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	DH15AV	130	Morphology
4354	15128054	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	DH15AV	130	Chuẩn đầu ra Tin học
4355	15128065	Đặng Dương Thế	Ngọc	DH15AV	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4356	15128065	Đặng Dương Thế	Ngọc	DH15AV	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4357	15128065	Đặng Dương Thế	Ngọc	DH15AV	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4358	15128065	Đặng Dương Thế	Ngọc	DH15AV	94	Cộng sản Việt Nam
4359	15128065	Đặng Dương Thế	Ngọc	DH15AV	94	Mác - Lênin
4360	15128065	Đặng Dương Thế	Ngọc	DH15AV	94	Tư tưởng Hồ Chí Minh
4361	15128065	Đặng Dương Thế	Ngọc	DH15AV	94	Academic reading
4362	15128065	Đặng Dương Thế	Ngọc	DH15AV	94	The Art of public speaking
4363	15128065	Đặng Dương Thế	Ngọc	DH15AV	94	Phonology
4364	15128065	Đặng Dương Thế	Ngọc	DH15AV	94	Tin học đại cương
4365	15128065	Đặng Dương Thế	Ngọc	DH15AV	94	Chuẩn đầu ra Tin học
4366	15128082	Thái Thị Bích	Phương	DH15AV	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4367	15128082	Thái Thị Bích	Phương	DH15AV	126	Chuẩn đầu ra Tin học
4368	15128119	Trần Minh	Toàn	DH15AV	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4369	15128126	Phạm Ngọc Minh	Trang	DH15AV	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4370	15128126	Phạm Ngọc Minh	Trang	DH15AV	116	Cơ sở văn hóa Việt Nam
4371	15128126	Phạm Ngọc Minh	Trang	DH15AV	116	Theory of Translation
4372	15128126	Phạm Ngọc Minh	Trang	DH15AV	116	Phonology
4373	15128126	Phạm Ngọc Minh	Trang	DH15AV	116	Syntax
4374	15128126	Phạm Ngọc Minh	Trang	DH15AV	116	Tiếng Pháp 2

4375	15128126	Phạm Ngọc Minh	Trang	DH15AV	116	Tiếng Pháp 3
4376	15128126	Phạm Ngọc Minh	Trang	DH15AV	116	Chuẩn đầu ra Tin học
4377	15128129	Nguyễn Ngọc Thủy	Trúc	DH15AV	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4378	15128144	Phạm Hồ Phương	Vy	DH15AV	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4379	15128145	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	DH15AV	78	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4380	15128145	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	DH15AV	78	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4381	15128145	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	DH15AV	78	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4382	15128145	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	DH15AV	78	Academic writing
4383	15128145	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	DH15AV	78	The Art of public speaking
4384	15128145	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	DH15AV	78	Theory of Translation
4385	15128145	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	DH15AV	78	Phonology
4386	15128145	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	DH15AV	78	Syntax
4387	15128145	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	DH15AV	78	Morphology
4388	15128145	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	DH15AV	78	Semantics
4389	15128145	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	DH15AV	78	Introduction to Literature
4390	15128145	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	DH15AV	78	British Studies
4391	15128145	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	DH15AV	78	American studies
4392	15128145	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	DH15AV	78	American Literature
4393	15128145	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	DH15AV	78	British Literature
4394	15128145	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	DH15AV	78	Tiếng Pháp 3
4395	15128145	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	DH15AV	78	Chuẩn đầu ra Tin học
4396	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4397	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4398	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4399	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	Cộng sản Việt Nam
4400	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	Mác - Lênin
4401	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	Tư tưởng Hồ Chí Minh
4402	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	Quân sự 1 (lý thuyết)*
4403	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	Quân sự (thực hành)*
4404	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	Giáo dục thể chất 1*
4405	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	Giáo dục thể chất 2*
4406	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	Cơ sở văn hóa Việt Nam
4407	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	Pháp luật đại cương
4408	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	Academic Listening
4409	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	Academic speaking

4410	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	Academic reading
4411	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	Academic writing
4412	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	The Art of public speaking
4413	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	Theory of Translation
4414	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	Introduction to Linguistics
4415	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	Phonology
4416	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	Syntax
4417	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	Morphology
4418	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	Semantics
4419	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	Introduction to Literature
4420	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	British Studies
4421	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	American studies
4422	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	Tiếng Việt thực hành
4423	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	American Literature
4424	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	British Literature
4425	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	Tiếng Pháp 1
4426	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	Tiếng Pháp 2
4427	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	Tiếng Pháp 3
4428	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	Tin học đại cương
4429	15128901	Quách Công	Minh	DH15AV	32	Chuẩn đầu ra Tin học
4430	15125041	Nguyễn Hoàng	Duy	DH15BQ	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4431	15125041	Nguyễn Hoàng	Duy	DH15BQ	126	cảm quan thực phẩm
4432	15125041	Nguyễn Hoàng	Duy	DH15BQ	126	trong Công nghệ Thực phẩm
4433	15125041	Nguyễn Hoàng	Duy	DH15BQ	126	Chuẩn đầu ra B1
4434	15125041	Nguyễn Hoàng	Duy	DH15BQ	126	Chuẩn đầu ra Tin học
4435	15125057	Lê Thị Thúy	Hằng	DH15BQ	135	Hóa học đại cương
4436	15125057	Lê Thị Thúy	Hằng	DH15BQ	135	Chuẩn đầu ra B1
4437	15125057	Lê Thị Thúy	Hằng	DH15BQ	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4438	15125063	Lê Thị Thu	Hiền	DH15BQ	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4439	15125063	Lê Thị Thu	Hiền	DH15BQ	134	Chuẩn đầu ra B1
4440	15125063	Lê Thị Thu	Hiền	DH15BQ	134	Chuẩn đầu ra Tin học
4441	15125098	Võ Hoàng Duy	Liêm	DH15BQ	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4442	15125098	Võ Hoàng Duy	Liêm	DH15BQ	129	cảm quan thực phẩm
4443	15125098	Võ Hoàng Duy	Liêm	DH15BQ	129	trong Công nghệ Thực phẩm
4444	15125098	Võ Hoàng Duy	Liêm	DH15BQ	129	Chuẩn đầu ra B1

4445	15125098	Võ Hoàng Duy	Liêm	DH15BQ	129	Chuẩn đầu ra Tin học
4446	15125184	Nguyễn Đình	Quyết	DH15BQ	135	Nhiệt kỹ thuật thực phẩm
4447	15125184	Nguyễn Đình	Quyết	DH15BQ	135	Chuẩn đầu ra B1
4448	15125184	Nguyễn Đình	Quyết	DH15BQ	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4449	15125214	Nguyễn Thị Ái	Thi	DH15BQ	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4450	15125265	Trịnh Huỳnh	Trang	DH15BQ	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4451	15125269	Liêu Tấn	Triệu	DH15BQ	137	Chuẩn đầu ra B1
4452	15125284	Nguyễn Đỗ Anh	Vũ	DH15BQ	136	Chuẩn đầu ra B1
4453	15125284	Nguyễn Đỗ Anh	Vũ	DH15BQ	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4454	15125401	H'' Bi La	Niê	DH15BQ	130	Kỹ thuật thực phẩm 1
4455	15125401	H'' Bi La	Niê	DH15BQ	130	Kỹ thuật thực phẩm 2
4456	15125401	H'' Bi La	Niê	DH15BQ	130	trong Công nghệ Thực phẩm
4457	15125401	H'' Bi La	Niê	DH15BQ	130	Chuẩn đầu ra B1
4458	15125900	Lê Quang	Vinh	DH15BQ	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4459	15125900	Lê Quang	Vinh	DH15BQ	135	Chuẩn đầu ra B1
4460	15125900	Lê Quang	Vinh	DH15BQ	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4461	15116204	Huỳnh Thị	Yến	DH15BQNT	135	Chuẩn đầu ra B1
4462	15125302	Văn Thị Mỹ	Linh	DH15BQGL	134	trong Công nghệ Thực phẩm
4463	15125302	Văn Thị Mỹ	Linh	DH15BQGL	134	Kỹ thuật điện đại cương
4464	15125302	Văn Thị Mỹ	Linh	DH15BQGL	134	Chuẩn đầu ra Tin học
4465	15125304	Nguyễn Thị Hằng	Nga	DH15BQGL	136	Chuẩn đầu ra B1
4466	15125304	Nguyễn Thị Hằng	Nga	DH15BQGL	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4467	15125309	Nguyễn Thị Thu	Thắm	DH15BQGL	136	Vật lý 1
4468	15125309	Nguyễn Thị Thu	Thắm	DH15BQGL	136	Chuẩn đầu ra B1
4469	15125309	Nguyễn Thị Thu	Thắm	DH15BQGL	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4470	15125310	Trần Thị Thu	Thảo	DH15BQGL	136	Kỹ thuật điện đại cương
4471	15125310	Trần Thị Thu	Thảo	DH15BQGL	136	Chuẩn đầu ra B1
4472	15125310	Trần Thị Thu	Thảo	DH15BQGL	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4473	15125318	Nguyễn Thị	Yến	DH15BQGL	136	Kỹ thuật điện đại cương
4474	15125318	Nguyễn Thị	Yến	DH15BQGL	136	Chuẩn đầu ra B1
4475	15125318	Nguyễn Thị	Yến	DH15BQGL	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4476	15125321	Đặng Duy	Thưởng	DH15BQNT	131	trong Công nghệ Thực phẩm
4477	15125321	Đặng Duy	Thưởng	DH15BQNT	131	Kỹ thuật điện đại cương
4478	15125321	Đặng Duy	Thưởng	DH15BQNT	131	Chuẩn đầu ra B1
4479	15125321	Đặng Duy	Thưởng	DH15BQNT	131	Chuẩn đầu ra Tin học

4480	15125323	Nguyễn Thị Hồng	Trang	DH15BQNT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4481	15125406	Phạm Thị Hồng	Gấm	DH15BQGL	136	Chuẩn đầu ra B1
4482	15125406	Phạm Thị Hồng	Gấm	DH15BQGL	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4483	15125422	Đỗ Trọng	Nghĩa	DH15BQGL	136	Kỹ thuật thực phẩm 1
4484	15125422	Đỗ Trọng	Nghĩa	DH15BQGL	136	Chuẩn đầu ra B1
4485	15125422	Đỗ Trọng	Nghĩa	DH15BQGL	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4486	15125424	Rơ Mah	Phoen	DH15BQGL	136	Kỹ thuật thực phẩm 1
4487	15125424	Rơ Mah	Phoen	DH15BQGL	136	Chuẩn đầu ra B1
4488	15125424	Rơ Mah	Phoen	DH15BQGL	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4489	15125427	Phan Thị Sanh	Phương	DH15BQGL	136	Chuẩn đầu ra B1
4490	15125427	Phan Thị Sanh	Phương	DH15BQGL	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4491	15125433	Trương Thị Minh	Trình	DH15BQGL	136	Kỹ thuật điện đại cương
4492	15125433	Trương Thị Minh	Trình	DH15BQGL	136	Chuẩn đầu ra B1
4493	15125433	Trương Thị Minh	Trình	DH15BQGL	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4494	15125440	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	DH15BQNT	135	Chuẩn đầu ra B1
4495	15125440	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	DH15BQNT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4496	14145016	Danh Thiệt	Dal	DH15BV	132	Chuẩn đầu ra B1
4497	14145016	Danh Thiệt	Dal	DH15BV	132	Chuẩn đầu ra Tin học
4498	15145010	Trần Minh	Đô	DH15BV	129	Tin học đại cương
4499	15145010	Trần Minh	Đô	DH15BV	129	Chuẩn đầu ra B1
4500	15145010	Trần Minh	Đô	DH15BV	129	Chuẩn đầu ra Tin học
4501	15145017	Trần Văn	Duy	DH15BV	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4502	15145017	Trần Văn	Duy	DH15BV	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4503	15145017	Trần Văn	Duy	DH15BV	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4504	15145017	Trần Văn	Duy	DH15BV	113	Xác suất thống kê
4505	15145017	Trần Văn	Duy	DH15BV	113	Bảo vệ môi trường nông nghiệp
4506	15145017	Trần Văn	Duy	DH15BV	113	Chuẩn đầu ra B1
4507	15145017	Trần Văn	Duy	DH15BV	113	Chuẩn đầu ra Tin học
4508	15145025	Hoàng Đình	Hậu	DH15BV	133	Chuẩn đầu ra B1
4509	15145025	Hoàng Đình	Hậu	DH15BV	133	Chuẩn đầu ra Tin học
4510	15145028	Lê Thanh	Huy	DH15BV	132	Chuẩn đầu ra B1
4511	15145028	Lê Thanh	Huy	DH15BV	132	Chuẩn đầu ra Tin học
4512	15145033	Đặng Trần	Khoa	DH15BV	132	Chuẩn đầu ra B1
4513	15145033	Đặng Trần	Khoa	DH15BV	132	Chuẩn đầu ra Tin học
4514	15145039	Lê Hữu	Lộc	DH15BV	132	Chuẩn đầu ra B1

4515	15145050	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	DH15BV	132	Chuẩn đầu ra Tin học
4516	15145052	Nguyễn Thanh	Phi	DH15BV	132	Chuẩn đầu ra Tin học
4517	15145055	Nguyễn Thành	Phú	DH15BV	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4518	15145064	Trần Tấn	Tài	DH15BV	132	Chuẩn đầu ra B1
4519	15145068	Trần Quốc	Thái	DH15BV	132	Chuẩn đầu ra B1
4520	15145068	Trần Quốc	Thái	DH15BV	132	Chuẩn đầu ra Tin học
4521	15145071	Võ Thanh	Thảo	DH15BV	132	Chuẩn đầu ra B1
4522	15145074	Trần Kim	Thoa	DH15BV	129	Tin học đại cương
4523	15145074	Trần Kim	Thoa	DH15BV	129	Chuẩn đầu ra Tin học
4524	15145078	Nguyễn Tuyết	Trân	DH15BV	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4525	15145078	Nguyễn Tuyết	Trân	DH15BV	122	Chuẩn đầu ra B1
4526	15145087	Phan Huỳnh	Tuấn	DH15BV	131	Phương pháp tiếp cận khoa học
4527	15145087	Phan Huỳnh	Tuấn	DH15BV	131	Chuẩn đầu ra B1
4528	15145087	Phan Huỳnh	Tuấn	DH15BV	131	Chuẩn đầu ra Tin học
4529	15145099	Nay H''	Uynh	DH15BV	129	Tin học đại cương
4530	15145099	Nay H''	Uynh	DH15BV	129	Chuẩn đầu ra Tin học
4531	15114177	Trần Minh	Trí	DH15CB	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4532	15114177	Trần Minh	Trí	DH15CB	105	Toán cao cấp A2
4533	15114177	Trần Minh	Trí	DH15CB	105	Giáo dục thể chất 1*
4534	15114177	Trần Minh	Trí	DH15CB	105	Nguyên lý cắt gọt
4535	15114177	Trần Minh	Trí	DH15CB	105	lâm sản
4536	15114177	Trần Minh	Trí	DH15CB	105	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
4537	15114177	Trần Minh	Trí	DH15CB	105	Nguyên lý máy
4538	15114177	Trần Minh	Trí	DH15CB	105	Sức bền vật liệu
4539	15114177	Trần Minh	Trí	DH15CB	105	Tin học đại cương
4540	15114177	Trần Minh	Trí	DH15CB	105	Chuẩn đầu ra B1
4541	15114177	Trần Minh	Trí	DH15CB	105	Chuẩn đầu ra Tin học
4542	15115003	Hoàng Công	Anh	DH15CB	135	Chuẩn đầu ra B1
4543	15115003	Hoàng Công	Anh	DH15CB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4544	15115033	Trần Châu	Giang	DH15CB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4545	15115033	Trần Châu	Giang	DH15CB	117	Xác suất thống kê
4546	15115033	Trần Châu	Giang	DH15CB	117	Nguyên lý máy
4547	15115033	Trần Châu	Giang	DH15CB	117	Sức bền vật liệu
4548	15115033	Trần Châu	Giang	DH15CB	117	Chuẩn đầu ra B1
4549	15115033	Trần Châu	Giang	DH15CB	117	Chuẩn đầu ra Tin học

4550	15115049	Nguyễn Đình	Hiếu	DH15CB	131	Công nghệ ván nhân tạo
4551	15115049	Nguyễn Đình	Hiếu	DH15CB	131	Chuẩn đầu ra B1
4552	15115049	Nguyễn Đình	Hiếu	DH15CB	131	Chuẩn đầu ra Tin học
4553	15115062	Quách Tố	Hùng	DH15CB	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4554	15115062	Quách Tố	Hùng	DH15CB	113	Công nghệ ván nhân tạo
4555	15115062	Quách Tố	Hùng	DH15CB	113	Quản trị doanh nghiệp
4556	15115062	Quách Tố	Hùng	DH15CB	113	lâm sản
4557	15115062	Quách Tố	Hùng	DH15CB	113	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
4558	15115062	Quách Tố	Hùng	DH15CB	113	Chuẩn đầu ra B1
4559	15115062	Quách Tố	Hùng	DH15CB	113	Chuẩn đầu ra Tin học
4560	15115087	Trần Văn	Lộc	DH15CB	132	Xác suất thống kê
4561	15115087	Trần Văn	Lộc	DH15CB	132	Chuẩn đầu ra B1
4562	15115087	Trần Văn	Lộc	DH15CB	132	Chuẩn đầu ra Tin học
4563	15115093	Nguyễn Ngọc Thanh	Minh	DH15CB	135	Chuẩn đầu ra B1
4564	15115093	Nguyễn Ngọc Thanh	Minh	DH15CB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4565	15115103	Bùi Văn	Nghĩa	DH15CB	135	Chuẩn đầu ra B1
4566	15115103	Bùi Văn	Nghĩa	DH15CB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4567	15115106	Dương Mộng	Ngọc	DH15CB	132	Xác suất thống kê
4568	15115106	Dương Mộng	Ngọc	DH15CB	132	Chuẩn đầu ra B1
4569	15115106	Dương Mộng	Ngọc	DH15CB	132	Chuẩn đầu ra Tin học
4570	15115110	Ngô Thị Phương	Nhã	DH15CB	129	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
4571	15115110	Ngô Thị Phương	Nhã	DH15CB	129	Sức bền vật liệu
4572	15115110	Ngô Thị Phương	Nhã	DH15CB	129	Chuẩn đầu ra B1
4573	15115110	Ngô Thị Phương	Nhã	DH15CB	129	Chuẩn đầu ra Tin học
4574	15115121	Nguyễn Văn	Phong	DH15CB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4575	15115140	Trần Hồng	Sơn	DH15CB	131	Công nghệ ván nhân tạo
4576	15115143	Ngô Thị Thanh	Tâm	DH15CB	135	Chuẩn đầu ra B1
4577	15115143	Ngô Thị Thanh	Tâm	DH15CB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4578	15115149	Đỗ Thị Thu	Thảo	DH15CB	132	Xác suất thống kê
4579	15115149	Đỗ Thị Thu	Thảo	DH15CB	132	Chuẩn đầu ra B1
4580	15115149	Đỗ Thị Thu	Thảo	DH15CB	132	Chuẩn đầu ra Tin học
4581	15115154	Trần Đức	Thiện	DH15CB	132	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
4582	15115182	Vũ Trung	Trực	DH15CB	133	Nguyên lý máy
4583	15115182	Vũ Trung	Trực	DH15CB	133	Chuẩn đầu ra B1
4584	15115182	Vũ Trung	Trực	DH15CB	133	Chuẩn đầu ra Tin học

4585	15115188	Nguyễn Thanh	Tú	DH15CB	135	Chuẩn đầu ra B1
4586	15115188	Nguyễn Thanh	Tú	DH15CB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4587	15115193	Trần Minh	Tuấn	DH15CB	132	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
4588	15115193	Trần Minh	Tuấn	DH15CB	132	Chuẩn đầu ra B1
4589	15115193	Trần Minh	Tuấn	DH15CB	132	Chuẩn đầu ra Tin học
4590	15115195	Đỗ Thị	Vân	DH15CB	135	Chuẩn đầu ra B1
4591	15115195	Đỗ Thị	Vân	DH15CB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4592	15115196	Sỳ Thanh	Vân	DH15CB	135	Chuẩn đầu ra B1
4593	15115196	Sỳ Thanh	Vân	DH15CB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4594	15115197	Hồ Thanh	Văn	DH15CB	124	Xác suất thống kê
4595	15115197	Hồ Thanh	Văn	DH15CB	124	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
4596	15115197	Hồ Thanh	Văn	DH15CB	124	Nguyên lý máy
4597	15115197	Hồ Thanh	Văn	DH15CB	124	Sức bền vật liệu
4598	15115197	Hồ Thanh	Văn	DH15CB	124	Chuẩn đầu ra B1
4599	15115197	Hồ Thanh	Văn	DH15CB	124	Chuẩn đầu ra Tin học
4600	15117006	Nguyễn Thị Bích	Châm	DH15CB	137	Chuẩn đầu ra B1
4601	15117006	Nguyễn Thị Bích	Châm	DH15CB	137	Chuẩn đầu ra Tin học
4602	15118059	Trương Minh	Luân	DH15CC	135	Chuẩn đầu ra B1
4603	15118059	Trương Minh	Luân	DH15CC	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4604	15118061	Đoàn Minh	Mẫn	DH15CC	130	Cơ học lý thuyết
4605	15118061	Đoàn Minh	Mẫn	DH15CC	130	Cơ lưu chất
4606	15118061	Đoàn Minh	Mẫn	DH15CC	130	Chuẩn đầu ra B1
4607	15118065	Nguyễn Trúc	Minh	DH15CC	115	Toán cao cấp A1
4608	15118065	Nguyễn Trúc	Minh	DH15CC	115	Cơ học lý thuyết
4609	15118065	Nguyễn Trúc	Minh	DH15CC	115	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
4610	15118065	Nguyễn Trúc	Minh	DH15CC	115	Nguyên lý máy
4611	15118065	Nguyễn Trúc	Minh	DH15CC	115	Vật liệu và công nghệ kim loại
4612	15118065	Nguyễn Trúc	Minh	DH15CC	115	Vẽ cơ khí
4613	15118065	Nguyễn Trúc	Minh	DH15CC	115	Thực tập gia công hàn - nguội
4614	15118065	Nguyễn Trúc	Minh	DH15CC	115	Nhiệt động lực học kỹ thuật
4615	15118065	Nguyễn Trúc	Minh	DH15CC	115	Chuẩn đầu ra B1
4616	15118065	Nguyễn Trúc	Minh	DH15CC	115	Chuẩn đầu ra Tin học
4617	15118079	Nguyễn Thanh	Phong	DH15CC	135	Chuẩn đầu ra B1
4618	15118087	Nguyễn Thanh	Sơn	DH15CC	135	Chuẩn đầu ra B1
4619	15118103	Nguyễn Hữu	Thọ	DH15CC	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC

4620	15118103	Nguyễn Hữu	Thọ	DH15CC	128	Cộng sản Việt Nam
4621	15118103	Nguyễn Hữu	Thọ	DH15CC	128	Vật lý 2
4622	15118103	Nguyễn Hữu	Thọ	DH15CC	128	Chuẩn đầu ra B1
4623	15118103	Nguyễn Hữu	Thọ	DH15CC	128	Chuẩn đầu ra Tin học
4624	15153007	Lê Công	Danh	DH15CD	133	Thực tập xí nghiệp
4625	15153014	Nguyễn Phương	Duyệt	DH15CD	131	Vẽ cơ khí
4626	15153014	Nguyễn Phương	Duyệt	DH15CD	131	ƯD tin học trong thiết kế máy
4627	15153014	Nguyễn Phương	Duyệt	DH15CD	131	Chuẩn đầu ra Tin học
4628	15153015	Lê Cảnh Trường	Giang	DH15CD	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4629	15153015	Lê Cảnh Trường	Giang	DH15CD	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4630	15153015	Lê Cảnh Trường	Giang	DH15CD	112	Thí nghiệm Vật Lý 1
4631	15153015	Lê Cảnh Trường	Giang	DH15CD	112	Cơ học lý thuyết
4632	15153015	Lê Cảnh Trường	Giang	DH15CD	112	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
4633	15153015	Lê Cảnh Trường	Giang	DH15CD	112	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
4634	15153015	Lê Cảnh Trường	Giang	DH15CD	112	Kỹ thuật vi điều khiển
4635	15153015	Lê Cảnh Trường	Giang	DH15CD	112	PLC & ứng dụng
4636	15153015	Lê Cảnh Trường	Giang	DH15CD	112	Cơ sở kỹ thuật robot
4637	15153015	Lê Cảnh Trường	Giang	DH15CD	112	Chuẩn đầu ra Tin học
4638	15153016	Sàn Thanh	Hải	DH15CD	136	Chuẩn đầu ra B1
4639	15153016	Sàn Thanh	Hải	DH15CD	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4640	15153019	Nguyễn Nhựt	Hào	DH15CD	136	Chuẩn đầu ra B1
4641	15153019	Nguyễn Nhựt	Hào	DH15CD	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4642	15153029	Phạm Duy	Khánh	DH15CD	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4643	15153030	Hoàng Văn	Kỳ	DH15CD	136	Chuẩn đầu ra B1
4644	15153030	Hoàng Văn	Kỳ	DH15CD	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4645	15153032	Huỳnh Tấn	Lợi	DH15CD	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4646	15153039	Hồ Thị Thúy	Nga	DH15CD	132	PLC & ứng dụng
4647	15153039	Hồ Thị Thúy	Nga	DH15CD	132	Chuẩn đầu ra B1
4648	15153039	Hồ Thị Thúy	Nga	DH15CD	132	Chuẩn đầu ra Tin học
4649	15153043	Nguyễn Văn Sơn	Nguyên	DH15CD	135	Chuẩn đầu ra B1
4650	15153046	Phạm Huỳnh	Pháp	DH15CD	135	Chuẩn đầu ra B1
4651	15153070	Lê Bá	Trọng	DH15CD	133	Thực tập xí nghiệp
4652	15153070	Lê Bá	Trọng	DH15CD	133	Chuẩn đầu ra B1
4653	15153072	Võ Văn	Truyền	DH15CD	134	Thực tập xí nghiệp
4654	15153072	Võ Văn	Truyền	DH15CD	134	Chuẩn đầu ra B1

4655	15153072	Võ Văn	Truyền	DH15CD	134	Chuẩn đầu ra Tin học
4656	15153076	Nguyễn Thanh	Vũ	DH15CD	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4657	15131041	Huỳnh Thị Minh	Hồng	DH15CH	136	Chuẩn đầu ra B1
4658	15131041	Huỳnh Thị Minh	Hồng	DH15CH	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4659	15131051	Đinh Hoàng Minh	Khoa	DH15CH	132	Thực vật cảnh quan
4660	15131051	Đinh Hoàng Minh	Khoa	DH15CH	132	Đa dạng sinh học và bảo tồn CQ
4661	15131062	Trần Tú Mỹ	Linh	DH15CH	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4662	15131066	Hồ Xuân	Luật	DH15CH	138	Chuẩn đầu ra B1
4663	15131066	Hồ Xuân	Luật	DH15CH	138	Chuẩn đầu ra Tin học
4664	15131072	Phạm Thị Kim	Mai	DH15CH	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4665	15131072	Phạm Thị Kim	Mai	DH15CH	135	Chuẩn đầu ra B1
4666	15131092	Ngô Nguyễn Ai	Nhi	DH15CH	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4667	15131092	Ngô Nguyễn Ai	Nhi	DH15CH	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4668	15131092	Ngô Nguyễn Ai	Nhi	DH15CH	114	Sinh lý thực vật
4669	15131092	Ngô Nguyễn Ai	Nhi	DH15CH	114	Thực vật cảnh quan
4670	15131092	Ngô Nguyễn Ai	Nhi	DH15CH	114	Chọn, tạo giống cây hoa cảnh
4671	15131092	Ngô Nguyễn Ai	Nhi	DH15CH	114	Kỹ thuật trồng hoa lan
4672	15131092	Ngô Nguyễn Ai	Nhi	DH15CH	114	Thực tập giáo trình 1
4673	15131092	Ngô Nguyễn Ai	Nhi	DH15CH	114	Chuẩn đầu ra B1
4674	15131092	Ngô Nguyễn Ai	Nhi	DH15CH	114	Chuẩn đầu ra Tin học
4675	15131094	Nguyễn Thị Thu	Nhi	DH15CH	135	Chuẩn đầu ra B1
4676	15131101	Nguyễn Tấn	Phát	DH15CH	137	Chuẩn đầu ra Tin học
4677	15131103	Nguyễn Minh	Phúc	DH15CH	137	Chuẩn đầu ra B1
4678	15131105	Hồ Thị Kim	Phụng	DH15CH	135	Chuẩn đầu ra B1
4679	15131105	Hồ Thị Kim	Phụng	DH15CH	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4680	15131111	Trần Minh	Quân	DH15CH	135	Chuẩn đầu ra B1
4681	15131121	Nguyễn Ngọc	Thảo	DH15CH	137	Chuẩn đầu ra Tin học
4682	15131123	Nguyễn Quốc	Thịnh	DH15CH	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4683	15131123	Nguyễn Quốc	Thịnh	DH15CH	124	Phương pháp thí nghiệm
4684	15131123	Nguyễn Quốc	Thịnh	DH15CH	124	Thực tập giáo trình 2
4685	15131123	Nguyễn Quốc	Thịnh	DH15CH	124	Chuẩn đầu ra B1
4686	15131123	Nguyễn Quốc	Thịnh	DH15CH	124	Chuẩn đầu ra Tin học
4687	15131125	Nguyễn Trần Xuân	Thời	DH15CH	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4688	15131125	Nguyễn Trần Xuân	Thời	DH15CH	127	Giáo dục thể chất 1*
4689	15131125	Nguyễn Trần Xuân	Thời	DH15CH	127	Nghệ thuật hoa viên

4690	15131125	Nguyễn Trần Xuân	Thời	DH15CH	127	Chuẩn đầu ra Tin học
4691	15131134	Nguyễn Thị Kiều Ph	Tiên	DH15CH	132	Tin học đại cương
4692	15131134	Nguyễn Thị Kiều Ph	Tiên	DH15CH	132	Chuẩn đầu ra B1
4693	15131134	Nguyễn Thị Kiều Ph	Tiên	DH15CH	132	Chuẩn đầu ra Tin học
4694	15131135	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	DH15CH	137	Chuẩn đầu ra B1
4695	15131142	Đào Ngọc Phương	Trang	DH15CH	136	Chuẩn đầu ra B1
4696	15131142	Đào Ngọc Phương	Trang	DH15CH	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4697	15131144	Nguyễn Thị	Trang	DH15CH	136	Chuẩn đầu ra B1
4698	15131146	Phạm Bảo	Tránh	DH15CH	136	Thí nghiệm Sinh học thực vật
4699	15131146	Phạm Bảo	Tránh	DH15CH	136	Chuẩn đầu ra B1
4700	15131146	Phạm Bảo	Tránh	DH15CH	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4701	15131149	Lê Ngọc	Trinh	DH15CH	136	Chuẩn đầu ra B1
4702	15131149	Lê Ngọc	Trinh	DH15CH	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4703	15131163	Mã Thị	Viên	DH15CH	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4704	15131163	Mã Thị	Viên	DH15CH	121	Xác suất thống kê
4705	15131163	Mã Thị	Viên	DH15CH	121	Thực vật cảnh quan
4706	15131163	Mã Thị	Viên	DH15CH	121	Chuẩn đầu ra B1
4707	15131163	Mã Thị	Viên	DH15CH	121	Chuẩn đầu ra Tin học
4708	15131164	Nguyễn Thành	Vinh	DH15CH	132	Xác suất thống kê
4709	15131164	Nguyễn Thành	Vinh	DH15CH	132	Chuẩn đầu ra B1
4710	15131164	Nguyễn Thành	Vinh	DH15CH	132	Chuẩn đầu ra Tin học
4711	13118201	Nguyễn Tấn	Lộc	DH15CK	90	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4712	13118201	Nguyễn Tấn	Lộc	DH15CK	90	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4713	13118201	Nguyễn Tấn	Lộc	DH15CK	90	Mác - Lênin
4714	13118201	Nguyễn Tấn	Lộc	DH15CK	90	Cơ học lý thuyết
4715	13118201	Nguyễn Tấn	Lộc	DH15CK	90	Thực tập gia công cắt - gọt
4716	13118201	Nguyễn Tấn	Lộc	DH15CK	90	Thực tập gia công hàn - nguội
4717	13118201	Nguyễn Tấn	Lộc	DH15CK	90	Cấu tạo truyền động máy kéo
4718	13118201	Nguyễn Tấn	Lộc	DH15CK	90	Cấu tạo động cơ đốt trong
4719	13118201	Nguyễn Tấn	Lộc	DH15CK	90	Máy và TB phục vụ chăn nuôi
4720	13118201	Nguyễn Tấn	Lộc	DH15CK	90	Anh văn 1
4721	13118201	Nguyễn Tấn	Lộc	DH15CK	90	Anh văn 2
4722	13118201	Nguyễn Tấn	Lộc	DH15CK	90	Tin học đại cương
4723	13118201	Nguyễn Tấn	Lộc	DH15CK	90	Chuẩn đầu ra Tin học
4724	14118062	Đỗ Văn	Tàu	DH15CK	135	Vẽ cơ khí

4725	14118062	Đỗ Văn	Tàu	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra B1
4726	15118008	Lê Trung	Chiến	DH15CK	133	Nguyên lý máy
4727	15118008	Lê Trung	Chiến	DH15CK	133	Chuẩn đầu ra B1
4728	15118008	Lê Trung	Chiến	DH15CK	133	Chuẩn đầu ra Tin học
4729	15118009	Nguyễn Quốc	Cường	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra B1
4730	15118009	Nguyễn Quốc	Cường	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4731	15118012	Trần Thanh	Danh	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra B1
4732	15118016	Phạm Hữu	Định	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4733	15118019	Nguyễn Tấn	Đồng	DH15CK	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4734	15118019	Nguyễn Tấn	Đồng	DH15CK	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4735	15118019	Nguyễn Tấn	Đồng	DH15CK	127	Sức bền vật liệu
4736	15118019	Nguyễn Tấn	Đồng	DH15CK	127	Chuẩn đầu ra B1
4737	15118019	Nguyễn Tấn	Đồng	DH15CK	127	Chuẩn đầu ra Tin học
4738	15118020	Huỳnh Văn	Đức	DH15CK	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4739	15118020	Huỳnh Văn	Đức	DH15CK	109	Cơ học lý thuyết
4740	15118020	Huỳnh Văn	Đức	DH15CK	109	Cấu tạo truyền động máy kéo
4741	15118020	Huỳnh Văn	Đức	DH15CK	109	Sử dụng máy
4742	15118020	Huỳnh Văn	Đức	DH15CK	109	Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 1
4743	15118020	Huỳnh Văn	Đức	DH15CK	109	Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 2
4744	15118020	Huỳnh Văn	Đức	DH15CK	109	Thực tập lái máy
4745	15118020	Huỳnh Văn	Đức	DH15CK	109	Tin học đại cương
4746	15118020	Huỳnh Văn	Đức	DH15CK	109	Chuẩn đầu ra B1
4747	15118020	Huỳnh Văn	Đức	DH15CK	109	Chuẩn đầu ra Tin học
4748	15118022	Trần Hoàng	Dũng	DH15CK	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4749	15118022	Trần Hoàng	Dũng	DH15CK	117	Toán cao cấp A1
4750	15118022	Trần Hoàng	Dũng	DH15CK	117	Vật lý 2
4751	15118022	Trần Hoàng	Dũng	DH15CK	117	Đồ án chi tiết máy
4752	15118022	Trần Hoàng	Dũng	DH15CK	117	Cơ học lý thuyết
4753	15118022	Trần Hoàng	Dũng	DH15CK	117	Vẽ cơ khí
4754	15118022	Trần Hoàng	Dũng	DH15CK	117	Sử dụng máy
4755	15118022	Trần Hoàng	Dũng	DH15CK	117	Tin học đại cương
4756	15118022	Trần Hoàng	Dũng	DH15CK	117	Chuẩn đầu ra B1
4757	15118022	Trần Hoàng	Dũng	DH15CK	117	Chuẩn đầu ra Tin học
4758	15118031	Nguyễn Bình Phương	Hậu	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra B1
4759	15118031	Nguyễn Bình Phương	Hậu	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra Tin học

4760	15118035	Nguyễn Xuân	Hiếu	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra B1
4761	15118035	Nguyễn Xuân	Hiếu	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4762	15118036	Nguyễn Trọng	Hiếu	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra B1
4763	15118037	Nguyễn Công	Hòa	DH15CK	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4764	15118037	Nguyễn Công	Hòa	DH15CK	133	Chuẩn đầu ra B1
4765	15118037	Nguyễn Công	Hòa	DH15CK	133	Chuẩn đầu ra Tin học
4766	15118045	Du Đức Anh	Khoa	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra B1
4767	15118045	Du Đức Anh	Khoa	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4768	15118049	Nguyễn Văn	Lâm	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra B1
4769	15118049	Nguyễn Văn	Lâm	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4770	15118054	Đặng Duy	Long	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra B1
4771	15118054	Đặng Duy	Long	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4772	15118062	Lăng Văn	Minh	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra B1
4773	15118062	Lăng Văn	Minh	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4774	15118070	Lý	Nghé	DH15CK	133	Tin học đại cương
4775	15118070	Lý	Nghé	DH15CK	133	Chuẩn đầu ra B1
4776	15118070	Lý	Nghé	DH15CK	133	Chuẩn đầu ra Tin học
4777	15118071	Nguyễn Tấn	Nghĩa	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra B1
4778	15118071	Nguyễn Tấn	Nghĩa	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4779	15118086	K'	San	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4780	15118093	Phạm Ngọc	Tập	DH15CK	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4781	15118093	Phạm Ngọc	Tập	DH15CK	127	Tin học đại cương
4782	15118093	Phạm Ngọc	Tập	DH15CK	127	Chuẩn đầu ra B1
4783	15118093	Phạm Ngọc	Tập	DH15CK	127	Chuẩn đầu ra Tin học
4784	15118094	Nguyễn Đoàn	Thắng	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4785	15118095	Dương Tấn	Thành	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra B1
4786	15118101	Phạm Minh	Thiện	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra B1
4787	15118101	Phạm Minh	Thiện	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4788	15118106	Trần Trung	Tín	DH15CK	130	Cơ học lý thuyết
4789	15118106	Trần Trung	Tín	DH15CK	130	Vật liệu và công nghệ kim loại
4790	15118106	Trần Trung	Tín	DH15CK	130	Chuẩn đầu ra Tin học
4791	15118109	Lưu Ngọc Anh	Toàn	DH15CK	132	Anh văn 2
4792	15118109	Lưu Ngọc Anh	Toàn	DH15CK	132	Chuẩn đầu ra B1
4793	15118109	Lưu Ngọc Anh	Toàn	DH15CK	132	Chuẩn đầu ra Tin học
4794	15118110	Vũ Công	Toàn	DH15CK	133	Vẽ cơ khí

4795	15118110	Vũ Công	Toàn	DH15CK	133	Chuẩn đầu ra B1
4796	15118110	Vũ Công	Toàn	DH15CK	133	Chuẩn đầu ra Tin học
4797	15118114	Lê Đức	Trí	DH15CK	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4798	15118114	Lê Đức	Trí	DH15CK	123	Cơ học lý thuyết
4799	15118114	Lê Đức	Trí	DH15CK	123	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
4800	15118114	Lê Đức	Trí	DH15CK	123	Kỹ thuật điện tử
4801	15118114	Lê Đức	Trí	DH15CK	123	Vẽ cơ khí
4802	15118114	Lê Đức	Trí	DH15CK	123	Chuẩn đầu ra B1
4803	15118114	Lê Đức	Trí	DH15CK	123	Chuẩn đầu ra Tin học
4804	15118117	Lý Ngọc	Trọng	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra B1
4805	15118117	Lý Ngọc	Trọng	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4806	15118123	Trần Thanh	Tú	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra B1
4807	15118123	Trần Thanh	Tú	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4808	15118127	Phan Xuân	Tùng	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra B1
4809	15118131	Dương Quốc	Việt	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra B1
4810	15118131	Dương Quốc	Việt	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4811	15118140	Trương Đăng	Khoa	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra B1
4812	15118140	Trương Đăng	Khoa	DH15CK	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4813	14112643	Nguyễn Tuấn	Anh	DH15CN	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4814	14112643	Nguyễn Tuấn	Anh	DH15CN	130	Chuẩn đầu ra B1
4815	14112643	Nguyễn Tuấn	Anh	DH15CN	130	Chuẩn đầu ra Tin học
4816	15111003	Nguyễn Thị Phương	Anh	DH15CN	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4817	15111003	Nguyễn Thị Phương	Anh	DH15CN	130	Chuẩn đầu ra B1
4818	15111003	Nguyễn Thị Phương	Anh	DH15CN	130	Chuẩn đầu ra Tin học
4819	15111013	Phan Linh	Cường	DH15CN	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4820	15111013	Phan Linh	Cường	DH15CN	132	Chuẩn đầu ra B1
4821	15111022	Nguyễn Lê Thành	Đạt	DH15CN	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4822	15111035	Lê Ngọc	Hải	DH15CN	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4823	15111035	Lê Ngọc	Hải	DH15CN	131	Chuẩn đầu ra Tin học
4824	15111044	Nguyễn Thu	Hiền	DH15CN	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4825	15111044	Nguyễn Thu	Hiền	DH15CN	125	Chuẩn đầu ra B1
4826	15111052	Nguyễn Phi	Hùng	DH15CN	136	Chuẩn đầu ra B1
4827	15111052	Nguyễn Phi	Hùng	DH15CN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4828	15111053	Trần Văn	Hùng	DH15CN	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4829	15111053	Trần Văn	Hùng	DH15CN	116	Sinh lý 1

4830	15111053	Trần Văn	Hùng	DH15CN	116	Sinh lý 2
4831	15111053	Trần Văn	Hùng	DH15CN	116	Truyền tinh truyền phôi
4832	15111053	Trần Văn	Hùng	DH15CN	116	Dinh dưỡng động vật
4833	15111053	Trần Văn	Hùng	DH15CN	116	Di truyền chuyên ngành
4834	15111053	Trần Văn	Hùng	DH15CN	116	Thực tập trang trại CN
4835	15111053	Trần Văn	Hùng	DH15CN	116	Anh văn 2
4836	15111053	Trần Văn	Hùng	DH15CN	116	Chuẩn đầu ra B1
4837	15111053	Trần Văn	Hùng	DH15CN	116	Chuẩn đầu ra Tin học
4838	15111060	Trần Đức	Huy	DH15CN	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4839	15111060	Trần Đức	Huy	DH15CN	133	Chuẩn đầu ra Tin học
4840	15111080	Huỳnh Quang	Nghĩa	DH15CN	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4841	15111080	Huỳnh Quang	Nghĩa	DH15CN	128	Tin học đại cương
4842	15111080	Huỳnh Quang	Nghĩa	DH15CN	128	Chuẩn đầu ra B1
4843	15111080	Huỳnh Quang	Nghĩa	DH15CN	128	Chuẩn đầu ra Tin học
4844	15111085	Huỳnh Thành	Nhân	DH15CN	136	Chuẩn đầu ra B1
4845	15111103	Bàn Thị	Oanh	DH15CN	136	Chuẩn đầu ra B1
4846	15111103	Bàn Thị	Oanh	DH15CN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4847	15111108	Nguyễn Hoài	Phong	DH15CN	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4848	15111113	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng	DH15CN	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4849	15111113	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng	DH15CN	131	Chuẩn đầu ra B1
4850	15111113	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng	DH15CN	131	Chuẩn đầu ra Tin học
4851	15111119	Nguyễn Ngọc	Quý	DH15CN	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4852	15111119	Nguyễn Ngọc	Quý	DH15CN	124	Anh văn 1
4853	15111119	Nguyễn Ngọc	Quý	DH15CN	124	Anh văn 2
4854	15111119	Nguyễn Ngọc	Quý	DH15CN	124	Chuẩn đầu ra B1
4855	15111119	Nguyễn Ngọc	Quý	DH15CN	124	Chuẩn đầu ra Tin học
4856	15111127	Huỳnh Phước	Tài	DH15CN	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4857	15111127	Huỳnh Phước	Tài	DH15CN	122	Sinh hóa đại cương
4858	15111127	Huỳnh Phước	Tài	DH15CN	122	Truyền tinh truyền phôi
4859	15111127	Huỳnh Phước	Tài	DH15CN	122	Chăn nuôi thú nhai lại
4860	15111127	Huỳnh Phước	Tài	DH15CN	122	Chuẩn đầu ra B1
4861	15111128	Lê Tuấn	Tài	DH15CN	135	Chuẩn đầu ra B1
4862	15111136	Bùi Ngọc Khoa	Thi	DH15CN	135	Chuẩn đầu ra B1
4863	15111139	Đỗ Xuân	Thiện	DH15CN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4864	15111140	Nguyễn Thanh	Thiện	DH15CN	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC

4865	15111140	Nguyễn Thanh	Thiện	DH15CN	131	Chuẩn đầu ra Tin học
4866	15111156	Võ Phước	Trai	DH15CN	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4867	15111156	Võ Phước	Trai	DH15CN	131	Chuẩn đầu ra B1
4868	15111159	Nguyễn Thị Bảo	Trang	DH15CN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4869	15111162	Bùi Quang	Trí	DH15CN	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4870	15111162	Bùi Quang	Trí	DH15CN	131	Chuẩn đầu ra B1
4871	15111162	Bùi Quang	Trí	DH15CN	131	Chuẩn đầu ra Tin học
4872	15111170	Nguyễn Xuân	Trường	DH15CN	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4873	15111184	Đinh Văn	Vũ	DH15CN	129	Sinh lý 1
4874	15111184	Đinh Văn	Vũ	DH15CN	129	Tin học đại cương
4875	15111184	Đinh Văn	Vũ	DH15CN	129	Chuẩn đầu ra Tin học
4876	15111905	Lê Hoàng	Khang	DH15CN	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4877	15111905	Lê Hoàng	Khang	DH15CN	126	Quân sự 1 (lý thuyết)*
4878	15111905	Lê Hoàng	Khang	DH15CN	126	Quân sự (thực hành)*
4879	15111905	Lê Hoàng	Khang	DH15CN	126	Chuẩn đầu ra B1
4880	15111905	Lê Hoàng	Khang	DH15CN	126	Chuẩn đầu ra Tin học
4881	15117005	Huỳnh Ngọc	Bảo	DH15CT	136	Chuẩn đầu ra B1
4882	15117005	Huỳnh Ngọc	Bảo	DH15CT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4883	15117040	Dương Thị	Ngân	DH15CT	138	Chuẩn đầu ra B1
4884	15117040	Dương Thị	Ngân	DH15CT	138	Chuẩn đầu ra Tin học
4885	15117054	Trần Thị	Quyền	DH15CT	136	Chuẩn đầu ra B1
4886	15117068	Văn Thành	Thông	DH15CT	135	sản
4887	15117068	Văn Thành	Thông	DH15CT	135	Chuẩn đầu ra B1
4888	15117068	Văn Thành	Thông	DH15CT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4889	15117072	Nguyễn Đoàn Anh	Thư	DH15CT	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4890	15117072	Nguyễn Đoàn Anh	Thư	DH15CT	129	Xác suất thống kê
4891	15117072	Nguyễn Đoàn Anh	Thư	DH15CT	129	sản
4892	15117072	Nguyễn Đoàn Anh	Thư	DH15CT	129	Chuẩn đầu ra B1
4893	15117072	Nguyễn Đoàn Anh	Thư	DH15CT	129	Chuẩn đầu ra Tin học
4894	15117074	Nguyễn Thị Diễm	Thúy	DH15CT	136	Chuẩn đầu ra B1
4895	15117077	Lê Quốc	Toàn	DH15CT	133	Tin học đại cương
4896	15117077	Lê Quốc	Toàn	DH15CT	133	Chuẩn đầu ra B1
4897	15117077	Lê Quốc	Toàn	DH15CT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
4898	15117079	Phạm Thị Quỳnh	Trang	DH15CT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4899	15117080	Phan Thị Huyền	Trang	DH15CT	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC

4900	15117080	Phan Thị Huyền	Trang	DH15CT	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4901	15117080	Phan Thị Huyền	Trang	DH15CT	108	Cộng sản Việt Nam
4902	15117080	Phan Thị Huyền	Trang	DH15CT	108	Kỹ thuật nuôi thuỷ sản nước ngọt
4903	15117080	Phan Thị Huyền	Trang	DH15CT	108	Kỹ thuật nuôi thuỷ sản ven biển
4904	15117080	Phan Thị Huyền	Trang	DH15CT	108	Vi sinh thực phẩm thuỷ sản
4905	15117080	Phan Thị Huyền	Trang	DH15CT	108	Bao bì thực phẩm thuỷ sản
4906	15117080	Phan Thị Huyền	Trang	DH15CT	108	sản
4907	15117080	Phan Thị Huyền	Trang	DH15CT	108	thuỷ sản
4908	15117080	Phan Thị Huyền	Trang	DH15CT	108	sản 1
4909	15117080	Phan Thị Huyền	Trang	DH15CT	108	sản 2
4910	15117080	Phan Thị Huyền	Trang	DH15CT	108	Chuẩn đầu ra B1
4911	15117080	Phan Thị Huyền	Trang	DH15CT	108	Chuẩn đầu ra Tin học
4912	15117092	Châu Thị Hồng	Đào	DH15CT	139	Chuẩn đầu ra B1
4913	15117092	Châu Thị Hồng	Đào	DH15CT	139	Chuẩn đầu ra Tin học
4914	15124059	Nguyễn Xuân	Duyên	DH15DC	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4915	15124059	Nguyễn Xuân	Duyên	DH15DC	135	Chuẩn đầu ra B1
4916	15124059	Nguyễn Xuân	Duyên	DH15DC	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4917	15124156	Huỳnh Thanh	Lộc	DH15DC	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4918	15124156	Huỳnh Thanh	Lộc	DH15DC	124	Kỹ thuật bản đồ số
4919	15124156	Huỳnh Thanh	Lộc	DH15DC	124	Chuẩn đầu ra B1
4920	15124156	Huỳnh Thanh	Lộc	DH15DC	124	Chuẩn đầu ra Tin học
4921	15124252	Nguyễn Hữu	Tài	DH15DC	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4922	15124252	Nguyễn Hữu	Tài	DH15DC	132	Chuẩn đầu ra B1
4923	15124283	Đoàn Thị Anh	Thư	DH15DC	138	Chuẩn đầu ra B1
4924	15124283	Đoàn Thị Anh	Thư	DH15DC	138	Chuẩn đầu ra Tin học
4925	15124331	Kinh Văn	Truyền	DH15DC	131	Quản lý hồ sơ địa chính
4926	15124331	Kinh Văn	Truyền	DH15DC	131	Rèn nghề 3- ƯD HTTT Đất đai
4927	15124331	Kinh Văn	Truyền	DH15DC	131	Kỹ thuật bản đồ số
4928	15124331	Kinh Văn	Truyền	DH15DC	131	Chuẩn đầu ra B1
4929	15124331	Kinh Văn	Truyền	DH15DC	131	Chuẩn đầu ra Tin học
4930	15124353	Nguyễn Thị	Vân	DH15DC	135	Kinh tế đất
4931	15124353	Nguyễn Thị	Vân	DH15DC	135	Chuẩn đầu ra B1
4932	15124353	Nguyễn Thị	Vân	DH15DC	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4933	15125074	Võ Thị	Hồng	DH15DD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4934	15125074	Võ Thị	Hồng	DH15DD	125	Chuẩn đầu ra B1

4935	15125139	Trịnh Hữu	Nghị	DH15DD	135	Chuẩn đầu ra B1
4936	15125139	Trịnh Hữu	Nghị	DH15DD	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4937	15125180	Trần Thái Duy	Quang	DH15DD	135	Chuẩn đầu ra B1
4938	15125185	Lưu Thị	Quỳnh	DH15DD	135	Chuẩn đầu ra B1
4939	15125185	Lưu Thị	Quỳnh	DH15DD	135	Chuẩn đầu ra Tin học
4940	15125191	Nguyễn Ngọc	Sơn	DH15DD	133	Nhiệt kỹ thuật thực phẩm
4941	15125191	Nguyễn Ngọc	Sơn	DH15DD	133	Chuẩn đầu ra B1
4942	15125191	Nguyễn Ngọc	Sơn	DH15DD	133	Chuẩn đầu ra Tin học
4943	15149025	Hồ Thị Thúy	Duyên	DH15DL	136	Chuẩn đầu ra B1
4944	15149044	Trần Thị Diệu	Hiền	DH15DL	136	Chuẩn đầu ra B1
4945	15149044	Trần Thị Diệu	Hiền	DH15DL	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4946	15149049	Bùi Ngọc	Hòa	DH15DL	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4947	15149049	Bùi Ngọc	Hòa	DH15DL	130	Chuẩn đầu ra B1
4948	15149086	Trần Trường	Nghi	DH15DL	136	Chuẩn đầu ra B1
4949	15149086	Trần Trường	Nghi	DH15DL	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4950	15149096	Nguyễn Huỳnh	Nhi	DH15DL	136	Chuẩn đầu ra B1
4951	15149096	Nguyễn Huỳnh	Nhi	DH15DL	136	Chuẩn đầu ra Tin học
4952	15149107	Bùi Hoàng	Phát	DH15DL	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4953	15149107	Bùi Hoàng	Phát	DH15DL	115	Mác - Lênin
4954	15149107	Bùi Hoàng	Phát	DH15DL	115	Quản lý tài nguyên vùng bờ
4955	15149107	Bùi Hoàng	Phát	DH15DL	115	Địa lý du lịch
4956	15149107	Bùi Hoàng	Phát	DH15DL	115	Thiết kế và điều hành tour
4957	15149107	Bùi Hoàng	Phát	DH15DL	115	Tổng quan du lịch
4958	15149107	Bùi Hoàng	Phát	DH15DL	115	Tin học đại cương
4959	15149107	Bùi Hoàng	Phát	DH15DL	115	Chuẩn đầu ra B1
4960	15149107	Bùi Hoàng	Phát	DH15DL	115	Chuẩn đầu ra Tin học
4961	15149124	Nguyễn Văn	Rạng	DH15DL	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4962	15149124	Nguyễn Văn	Rạng	DH15DL	121	Kinh tế tài nguyên môi trường
4963	15149124	Nguyễn Văn	Rạng	DH15DL	121	Quản lý tài nguyên vùng bờ
4964	15149124	Nguyễn Văn	Rạng	DH15DL	121	Định giá tài nguyên
4965	15149124	Nguyễn Văn	Rạng	DH15DL	121	Tổng quan du lịch
4966	15149124	Nguyễn Văn	Rạng	DH15DL	121	Chuẩn đầu ra B1
4967	15149124	Nguyễn Văn	Rạng	DH15DL	121	Chuẩn đầu ra Tin học
4968	15149148	Huỳnh Thị Bảo	Trân	DH15DL	135	Chuẩn đầu ra B1
4969	15149148	Huỳnh Thị Bảo	Trân	DH15DL	135	Chuẩn đầu ra Tin học

4970	15149158	Đặng Tiến	Tú	DH15DL	137	Chuẩn đầu ra B1
4971	15149167	Đoàn Tuấn	Vủ	DH15DL	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4972	15149167	Đoàn Tuấn	Vủ	DH15DL	126	Chuẩn đầu ra B1
4973	15149167	Đoàn Tuấn	Vủ	DH15DL	126	Chuẩn đầu ra Tin học
4974	15149198	Đinh Thị Thúy	Hòa	DH15DL	135	Chuẩn đầu ra B1
4975	15130011	Âu Đình	Bảo	DH15DTB	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4976	15130011	Âu Đình	Bảo	DH15DTB	128	Lập trình mạng
4977	15130011	Âu Đình	Bảo	DH15DTB	128	Chuẩn đầu ra B1
4978	15130018	Vũ Như	Chương	DH15DTA	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4979	15130018	Vũ Như	Chương	DH15DTA	128	Lập trình mạng
4980	15130018	Vũ Như	Chương	DH15DTA	128	Chuẩn đầu ra B1
4981	15130026	Trần Quốc	Đạo	DH15DTA	138	Chuẩn đầu ra B1
4982	15130041	Tạ Thị Mỹ	Duyên	DH15DTB	135	Chuẩn đầu ra B1
4983	15130042	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH15DTB	135	Chuẩn đầu ra B1
4984	15130043	Phạm Thanh	Hà	DH15DTC	132	Anh văn 2
4985	15130043	Phạm Thanh	Hà	DH15DTC	132	Chuẩn đầu ra B1
4986	15130046	Trần Thanh	Hải	DH15DTB	135	Chuẩn đầu ra B1
4987	15130050	Nguyễn Công	Hậu	DH15DTB	135	Chuẩn đầu ra B1
4988	15130051	Nguyễn Công	Hậu	DH15DTB	78	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4989	15130051	Nguyễn Công	Hậu	DH15DTB	78	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4990	15130051	Nguyễn Công	Hậu	DH15DTB	78	THONG_TIN_NHOM_BBTC
4991	15130051	Nguyễn Công	Hậu	DH15DTB	78	Toán cao cấp A1
4992	15130051	Nguyễn Công	Hậu	DH15DTB	78	Toán cao cấp A3
4993	15130051	Nguyễn Công	Hậu	DH15DTB	78	Giáo dục thể chất 2*
4994	15130051	Nguyễn Công	Hậu	DH15DTB	78	Lập trình mạng
4995	15130051	Nguyễn Công	Hậu	DH15DTB	78	Lập trình cơ bản
4996	15130051	Nguyễn Công	Hậu	DH15DTB	78	Lập trình nâng cao
4997	15130051	Nguyễn Công	Hậu	DH15DTB	78	Lý thuyết đồ thị
4998	15130051	Nguyễn Công	Hậu	DH15DTB	78	Thiết kế hướng đối tượng
4999	15130051	Nguyễn Công	Hậu	DH15DTB	78	Lập trình Web
5000	15130051	Nguyễn Công	Hậu	DH15DTB	78	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
5001	15130051	Nguyễn Công	Hậu	DH15DTB	78	Chuẩn đầu ra B1
5002	15130052	Nguyễn Tấn	Hậu	DH15DTC	135	Chuẩn đầu ra B1
5003	15130055	Phạm Thị	Hiền	DH15DTC	136	Chuẩn đầu ra B1
5004	15130057	Phạm Minh	Hiển	DH15DTC	136	Chuẩn đầu ra B1

5005	15130062	Lê Thanh	Hoài	DH15DTA	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5006	15130062	Lê Thanh	Hoài	DH15DTA	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5007	15130062	Lê Thanh	Hoài	DH15DTA	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5008	15130062	Lê Thanh	Hoài	DH15DTA	92	Anh văn 1
5009	15130062	Lê Thanh	Hoài	DH15DTA	92	Anh văn 2
5010	15130062	Lê Thanh	Hoài	DH15DTA	92	Thiết kế hướng đối tượng
5011	15130062	Lê Thanh	Hoài	DH15DTA	92	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
5012	15130062	Lê Thanh	Hoài	DH15DTA	92	Chuẩn đầu ra B1
5013	15130091	Trần Minh	Linh	DH15DTA	138	Chuẩn đầu ra B1
5014	15130094	Đinh Công	Luân	DH15DTB	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5015	15130094	Đinh Công	Luân	DH15DTB	128	Lập trình Web
5016	15130094	Đinh Công	Luân	DH15DTB	128	Chuẩn đầu ra B1
5017	15130107	Lê Thị Thu	Ngân	DH15DTC	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5018	15130107	Lê Thị Thu	Ngân	DH15DTC	132	Chuẩn đầu ra B1
5019	15130108	Nguyễn Phương Kiều	Ngân	DH15DTA	138	Chuẩn đầu ra B1
5020	15130114	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	DH15DTC	138	Chuẩn đầu ra B1
5021	15130115	Nguyễn Văn	Nguyên	DH15DTC	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5022	15130115	Nguyễn Văn	Nguyên	DH15DTC	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5023	15130115	Nguyễn Văn	Nguyên	DH15DTC	116	Lập trình mạng
5024	15130115	Nguyễn Văn	Nguyên	DH15DTC	116	Thiết kế hướng đối tượng
5025	15130115	Nguyễn Văn	Nguyên	DH15DTC	116	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
5026	15130125	Nguyễn Trọng	Nhân	DH15DTC	135	Chuẩn đầu ra B1
5027	15130127	Phạm Anh	Nhật	DH15DTB	136	Chuẩn đầu ra B1
5028	15130139	Lê Hoàng	Phúc	DH15DTC	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5029	15130139	Lê Hoàng	Phúc	DH15DTC	131	Lập trình mạng
5030	15130139	Lê Hoàng	Phúc	DH15DTC	131	Chuẩn đầu ra B1
5031	15130151	Trần Ai	Quốc	DH15DTC	127	Giáo dục thể chất 1*
5032	15130151	Trần Ai	Quốc	DH15DTC	127	Giáo dục thể chất 2*
5033	15130151	Trần Ai	Quốc	DH15DTC	127	Pháp luật đại cương
5034	15130151	Trần Ai	Quốc	DH15DTC	127	Anh văn 2
5035	15130151	Trần Ai	Quốc	DH15DTC	127	Nhập môn tin học
5036	15130151	Trần Ai	Quốc	DH15DTC	127	Chuẩn đầu ra B1
5037	15130156	Nguyễn Long	Sơn	DH15DTA	131	Lập trình mạng
5038	15130156	Nguyễn Long	Sơn	DH15DTA	131	Chuẩn đầu ra B1
5039	15130158	Phạm Hoàng	Sơn	DH15DTA	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC

5040	15130158	Phạm Hoàng	Sơn	DH15DTA	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5041	15130158	Phạm Hoàng	Sơn	DH15DTA	100	Toán cao cấp A1
5042	15130158	Phạm Hoàng	Sơn	DH15DTA	100	Vật lý 2
5043	15130158	Phạm Hoàng	Sơn	DH15DTA	100	Giáo dục thể chất 1*
5044	15130158	Phạm Hoàng	Sơn	DH15DTA	100	Pháp luật đại cương
5045	15130158	Phạm Hoàng	Sơn	DH15DTA	100	Lập trình mạng
5046	15130158	Phạm Hoàng	Sơn	DH15DTA	100	Lập trình nâng cao
5047	15130158	Phạm Hoàng	Sơn	DH15DTA	100	Lý thuyết đồ thị
5048	15130158	Phạm Hoàng	Sơn	DH15DTA	100	Thiết kế hướng đối tượng
5049	15130158	Phạm Hoàng	Sơn	DH15DTA	100	Cấu trúc dữ liệu
5050	15130158	Phạm Hoàng	Sơn	DH15DTA	100	Chuẩn đầu ra B1
5051	15130161	Tạ Văn	Sỹ	DH15DTA	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5052	15130161	Tạ Văn	Sỹ	DH15DTA	128	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
5053	15130161	Tạ Văn	Sỹ	DH15DTA	128	Chuẩn đầu ra B1
5054	15130167	Nguyễn Văn	Tân	DH15DTB	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5055	15130167	Nguyễn Văn	Tân	DH15DTB	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5056	15130167	Nguyễn Văn	Tân	DH15DTB	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5057	15130167	Nguyễn Văn	Tân	DH15DTB	103	Tư tưởng Hồ Chí Minh
5058	15130167	Nguyễn Văn	Tân	DH15DTB	103	Giáo dục thể chất 1*
5059	15130167	Nguyễn Văn	Tân	DH15DTB	103	Cấu trúc máy tính
5060	15130167	Nguyễn Văn	Tân	DH15DTB	103	Chuẩn đầu ra B1
5061	15130168	Nguyễn Ngọc	Tạo	DH15DTC	128	Lập trình mạng
5062	15130168	Nguyễn Ngọc	Tạo	DH15DTC	128	Thiết kế hướng đối tượng
5063	15130168	Nguyễn Ngọc	Tạo	DH15DTC	128	Chuẩn đầu ra B1
5064	15130176	Trần Quang	Thiện	DH15DTA	131	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
5065	15130178	Nguyễn Phúc	Thịnh	DH15DTB	135	Chuẩn đầu ra B1
5066	15130195	Nguyễn Minh	Tiến	DH15DTA	132	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
5067	15130195	Nguyễn Minh	Tiến	DH15DTA	132	Chuẩn đầu ra B1
5068	15130199	Trần Bảo	Trân	DH15DTA	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5069	15130207	Nguyễn Văn	Trọng	DH15DTB	131	Lập trình nâng cao
5070	15130207	Nguyễn Văn	Trọng	DH15DTB	131	Chuẩn đầu ra B1
5071	15130216	Đặng Anh	Tuấn	DH15DTA	131	Lập trình mạng
5072	15130216	Đặng Anh	Tuấn	DH15DTA	131	Chuẩn đầu ra B1
5073	15130233	Đinh Ngọc	Vũ	DH15DTC	136	Chuẩn đầu ra B1
5074	15130238	Lê Nguyễn Triều	Vương	DH15DTB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC

5075	15130238	Lê Nguyễn Triều	Vương	DH15DTB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5076	15130238	Lê Nguyễn Triều	Vương	DH15DTB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5077	15130238	Lê Nguyễn Triều	Vương	DH15DTB	117	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
5078	15130238	Lê Nguyễn Triều	Vương	DH15DTB	117	Chuẩn đầu ra B1
5079	15112018	Nguyễn Quốc	Đoàn	DH15DY	166	Chuẩn đầu ra B1
5080	15112019	Hoàng Anh	Đức	DH15DY	156	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5081	15112019	Hoàng Anh	Đức	DH15DY	156	Sinh hóa đại cương
5082	15112019	Hoàng Anh	Đức	DH15DY	156	Ký sinh trùng 1
5083	15112047	Trần Văn	Học	DH15DY	155	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5084	15112047	Trần Văn	Học	DH15DY	155	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5085	15112047	Trần Văn	Học	DH15DY	155	Bệnh truyền nhiễm heo
5086	15112047	Trần Văn	Học	DH15DY	155	Chuẩn đầu ra B1
5087	15112047	Trần Văn	Học	DH15DY	155	Chuẩn đầu ra Tin học
5088	15112050	Lương Thị	Hương	DH15DY	90	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5089	15112050	Lương Thị	Hương	DH15DY	90	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5090	15112050	Lương Thị	Hương	DH15DY	90	Hoá phân tích
5091	15112050	Lương Thị	Hương	DH15DY	90	Sinh hóa biến dưỡng
5092	15112050	Lương Thị	Hương	DH15DY	90	Sinh lý 1
5093	15112050	Lương Thị	Hương	DH15DY	90	Sinh lý 2
5094	15112050	Lương Thị	Hương	DH15DY	90	Dược lý lâm sàng
5095	15112050	Lương Thị	Hương	DH15DY	90	Thực tập xí nghiệp Dược
5096	15112050	Lương Thị	Hương	DH15DY	90	Ngoại khoa 1
5097	15112050	Lương Thị	Hương	DH15DY	90	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
5098	15112050	Lương Thị	Hương	DH15DY	90	TT bệnh truyền nhiễm
5099	15112050	Lương Thị	Hương	DH15DY	90	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
5100	15112050	Lương Thị	Hương	DH15DY	90	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
5101	15112050	Lương Thị	Hương	DH15DY	90	Nội khoa 2
5102	15112050	Lương Thị	Hương	DH15DY	90	Nội khoa 1
5103	15112050	Lương Thị	Hương	DH15DY	90	Dược lý cơ bản
5104	15112050	Lương Thị	Hương	DH15DY	90	Độc chất học thú y
5105	15112050	Lương Thị	Hương	DH15DY	90	Hóa dược
5106	15112050	Lương Thị	Hương	DH15DY	90	Bào chế dược
5107	15112050	Lương Thị	Hương	DH15DY	90	Dược liệu
5108	15112050	Lương Thị	Hương	DH15DY	90	Dược phân tích
5109	15112050	Lương Thị	Hương	DH15DY	90	Giải phẩu bệnh 1

5110	15112050	Lương Thị	Hương	DH15DY	90	Ký sinh trùng 1
5111	15112050	Lương Thị	Hương	DH15DY	90	Bệnh truyền nhiễm heo
5112	15112050	Lương Thị	Hương	DH15DY	90	Luật thú y
5113	15112050	Lương Thị	Hương	DH15DY	90	Sinh lý bệnh
5114	15112050	Lương Thị	Hương	DH15DY	90	Bệnh chó mèo
5115	15112050	Lương Thị	Hương	DH15DY	90	Chuẩn đầu ra B1
5116	15112050	Lương Thị	Hương	DH15DY	90	Chuẩn đầu ra Tin học
5117	15112104	Nguyễn Thị Phương	Nhung	DH15DY	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5118	15112104	Nguyễn Thị Phương	Nhung	DH15DY	122	Sinh lý 2
5119	15112104	Nguyễn Thị Phương	Nhung	DH15DY	122	Sinh hóa đại cương
5120	15112104	Nguyễn Thị Phương	Nhung	DH15DY	122	Dược lý lâm sàng
5121	15112104	Nguyễn Thị Phương	Nhung	DH15DY	122	Thực tập xí nghiệp Dược
5122	15112104	Nguyễn Thị Phương	Nhung	DH15DY	122	Ngoại khoa 1
5123	15112104	Nguyễn Thị Phương	Nhung	DH15DY	122	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
5124	15112104	Nguyễn Thị Phương	Nhung	DH15DY	122	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
5125	15112104	Nguyễn Thị Phương	Nhung	DH15DY	122	Nội khoa 2
5126	15112104	Nguyễn Thị Phương	Nhung	DH15DY	122	Nội khoa 1
5127	15112104	Nguyễn Thị Phương	Nhung	DH15DY	122	Độc chất học thú y
5128	15112104	Nguyễn Thị Phương	Nhung	DH15DY	122	Hóa dược
5129	15112104	Nguyễn Thị Phương	Nhung	DH15DY	122	Dược phân tích
5130	15112104	Nguyễn Thị Phương	Nhung	DH15DY	122	Giải phẩu bệnh 1
5131	15112104	Nguyễn Thị Phương	Nhung	DH15DY	122	Ký sinh trùng 1
5132	15112104	Nguyễn Thị Phương	Nhung	DH15DY	122	Bệnh truyền nhiễm heo
5133	15112104	Nguyễn Thị Phương	Nhung	DH15DY	122	Bệnh chó mèo
5134	15112104	Nguyễn Thị Phương	Nhung	DH15DY	122	Chuẩn đầu ra B1
5135	15112104	Nguyễn Thị Phương	Nhung	DH15DY	122	Chuẩn đầu ra Tin học
5136	15112130	Phan Hửu	Quý	DH15DY	160	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5137	15112130	Phan Hửu	Quý	DH15DY	160	Chuẩn đầu ra B1
5138	15112160	Đoàn Dạ Nguyệt	Thu	DH15DY	165	Chuẩn đầu ra B1
5139	15112160	Đoàn Dạ Nguyệt	Thu	DH15DY	165	Chuẩn đầu ra Tin học
5140	15112185	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	DH15DY	161	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5141	15112185	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	DH15DY	161	Chuẩn đầu ra B1
5142	15112185	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	DH15DY	161	Chuẩn đầu ra Tin học
5143	15127090	Ma	Oanh	DH15ES	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5144	15127090	Ma	Oanh	DH15ES	131	Chuẩn đầu ra B1

5145	15163002	Nguyễn Quốc	Bảo	DH15ES	136	Chuẩn đầu ra B1
5146	15163002	Nguyễn Quốc	Bảo	DH15ES	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5147	15163006	Trần Văn	Danh	DH15ES	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5148	15163008	Hà Thị	Dung	DH15ES	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5149	15163008	Hà Thị	Dung	DH15ES	129	Thực tập nghề nghiệp
5150	15163008	Hà Thị	Dung	DH15ES	129	Chuẩn đầu ra B1
5151	15163008	Hà Thị	Dung	DH15ES	129	Chuẩn đầu ra Tin học
5152	15163009	Lê Thị Phương	Dung	DH15ES	136	Chuẩn đầu ra B1
5153	15163014	Ông Dương Thanh	Hà	DH15ES	135	Chuẩn đầu ra B1
5154	15163015	Vũ Thanh	Hà	DH15ES	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5155	15163015	Vũ Thanh	Hà	DH15ES	130	Chuẩn đầu ra B1
5156	15163015	Vũ Thanh	Hà	DH15ES	130	Chuẩn đầu ra Tin học
5157	15163017	Dương	Hiên	DH15ES	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5158	15163017	Dương	Hiên	DH15ES	121	Quy hoạch môi trường
5159	15163017	Dương	Hiên	DH15ES	121	Luật & chính sách Môi trường
5160	15163017	Dương	Hiên	DH15ES	121	Quan trắc môi trường
5161	15163017	Dương	Hiên	DH15ES	121	Hệ thống thông tin địa lý ĐC
5162	15163017	Dương	Hiên	DH15ES	121	Chuẩn đầu ra B1
5163	15163017	Dương	Hiên	DH15ES	121	Chuẩn đầu ra Tin học
5164	15163038	Nguyễn Thị Bình	Minh	DH15ES	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5165	15163038	Nguyễn Thị Bình	Minh	DH15ES	132	Chuẩn đầu ra B1
5166	15163038	Nguyễn Thị Bình	Minh	DH15ES	132	Chuẩn đầu ra Tin học
5167	15163045	Nguyễn Hạnh	Nhân	DH15ES	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5168	15163045	Nguyễn Hạnh	Nhân	DH15ES	132	Chuẩn đầu ra B1
5169	15163048	Hồ Đình	Nhu	DH15ES	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5170	15163051	Phan Vũ	Phong	DH15ES	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5171	15163051	Phan Vũ	Phong	DH15ES	128	Vật lý 1
5172	15163051	Phan Vũ	Phong	DH15ES	128	Chuẩn đầu ra B1
5173	15163051	Phan Vũ	Phong	DH15ES	128	Chuẩn đầu ra Tin học
5174	15163059	Nguyễn Thị Thu	Sương	DH15ES	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5175	15163059	Nguyễn Thị Thu	Sương	DH15ES	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5176	15163059	Nguyễn Thị Thu	Sương	DH15ES	125	Pháp luật đại cương
5177	15163059	Nguyễn Thị Thu	Sương	DH15ES	125	Chuẩn đầu ra B1
5178	15163059	Nguyễn Thị Thu	Sương	DH15ES	125	Chuẩn đầu ra Tin học
5179	15163066	Nguyễn Xuân	Thiên	DH15ES	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC

5180	15163066	Nguyễn Xuân	Thiên	DH15ES	131	Chuẩn đầu ra B1
5181	15163068	Lưu Văn	Thông	DH15ES	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5182	15163068	Lưu Văn	Thông	DH15ES	131	Chuẩn đầu ra B1
5183	15163074	Lê Thủy	Tiên	DH15ES	135	Chuẩn đầu ra B1
5184	15163080	Nguyễn Thị Ái	Trinh	DH15ES	137	Chuẩn đầu ra B1
5185	15163083	Nguyễn Thị Mai	Trúc	DH15ES	138	Chuẩn đầu ra B1
5186	15163085	Lê Ngọc	Trường	DH15ES	136	Chuẩn đầu ra B1
5187	15163085	Lê Ngọc	Trường	DH15ES	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5188	15163086	Nguyễn Hoàng Minh	Tú	DH15ES	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5189	15163090	Dương Nguyễn Tườn	Vi	DH15ES	137	Chuẩn đầu ra B1
5190	15163090	Dương Nguyễn Tườn	Vi	DH15ES	137	Chuẩn đầu ra Tin học
5191	15115016	Trương Mai	Cường	DH15GB	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5192	15115016	Trương Mai	Cường	DH15GB	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5193	15115016	Trương Mai	Cường	DH15GB	109	Khoa học gỗ
5194	15115016	Trương Mai	Cường	DH15GB	109	Công nghệ sản xuất giấy
5195	15115016	Trương Mai	Cường	DH15GB	109	Thiết kế nhà máy giấy
5196	15115016	Trương Mai	Cường	DH15GB	109	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
5197	15115016	Trương Mai	Cường	DH15GB	109	Sức bền vật liệu
5198	15115016	Trương Mai	Cường	DH15GB	109	Chuẩn đầu ra B1
5199	15115016	Trương Mai	Cường	DH15GB	109	Chuẩn đầu ra Tin học
5200	15115052	Phạm Nguyễn Quỳnh	Hoa	DH15GB	137	Chuẩn đầu ra B1
5201	15115052	Phạm Nguyễn Quỳnh	Hoa	DH15GB	137	Chuẩn đầu ra Tin học
5202	15115124	Nguyễn Minh	Phụng	DH15GB	131	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
5203	15115124	Nguyễn Minh	Phụng	DH15GB	131	Tin học đại cương
5204	15115124	Nguyễn Minh	Phụng	DH15GB	131	Chuẩn đầu ra B1
5205	15115124	Nguyễn Minh	Phụng	DH15GB	131	Chuẩn đầu ra Tin học
5206	15162007	Nguyễn Thị Thùy	Dương	DH15GI	135	Vật lý 1
5207	15162007	Nguyễn Thị Thùy	Dương	DH15GI	135	Chuẩn đầu ra B1
5208	15162008	Trần Lý Anh	Duy	DH15GI	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5209	15162008	Trần Lý Anh	Duy	DH15GI	125	Chuẩn đầu ra B1
5210	15162008	Trần Lý Anh	Duy	DH15GI	125	Chuẩn đầu ra Tin học
5211	15162011	Lê Trần Như	Hảo	DH15GI	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5212	15162011	Lê Trần Như	Hảo	DH15GI	131	Chuẩn đầu ra B1
5213	15162011	Lê Trần Như	Hảo	DH15GI	131	Chuẩn đầu ra Tin học
5214	15162016	Trần Thị Ngọc	Hương	DH15GI	137	Chuẩn đầu ra B1

5215	15162016	Trần Thị Ngọc	Hương	DH15GI	137	Chuẩn đầu ra Tin học
5216	15162019	Lâm Mỹ	Huyền	DH15GI	136	Chuẩn đầu ra B1
5217	15162019	Lâm Mỹ	Huyền	DH15GI	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5218	15162023	Nguyễn Thùy	Linh	DH15GI	136	Chuẩn đầu ra B1
5219	15162023	Nguyễn Thùy	Linh	DH15GI	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5220	15162036	Nguyễn Hữu	Phước	DH15GI	137	Chuẩn đầu ra B1
5221	15162039	Phạm Tấn	Quân	DH15GI	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5222	15162039	Phạm Tấn	Quân	DH15GI	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5223	15162039	Phạm Tấn	Quân	DH15GI	111	Cộng sản Việt Nam
5224	15162039	Phạm Tấn	Quân	DH15GI	111	Thí nghiệm Vật Lý 1
5225	15162039	Phạm Tấn	Quân	DH15GI	111	Trắc địa đại cương
5226	15162039	Phạm Tấn	Quân	DH15GI	111	Bản đồ học
5227	15162039	Phạm Tấn	Quân	DH15GI	111	Viễn thám cơ sở
5228	15162039	Phạm Tấn	Quân	DH15GI	111	Thực tập viễn thám
5229	15162039	Phạm Tấn	Quân	DH15GI	111	Phân tích không gian nâng cao
5230	15162039	Phạm Tấn	Quân	DH15GI	111	Chuẩn đầu ra B1
5231	15162039	Phạm Tấn	Quân	DH15GI	111	Chuẩn đầu ra Tin học
5232	15162040	Đỗ Đức	Tài	DH15GI	137	Chuẩn đầu ra B1
5233	15162040	Đỗ Đức	Tài	DH15GI	137	Chuẩn đầu ra Tin học
5234	15162046	Phạm Trần Ngọc	Thảo	DH15GI	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5235	15162046	Phạm Trần Ngọc	Thảo	DH15GI	135	Chuẩn đầu ra B1
5236	15162048	Nguyễn Thành	Trung	DH15GI	135	Chuẩn đầu ra B1
5237	15162048	Nguyễn Thành	Trung	DH15GI	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5238	15162051	Lê Ngọc	Tuyền	DH15GI	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5239	15162051	Lê Ngọc	Tuyền	DH15GI	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5240	15162051	Lê Ngọc	Tuyền	DH15GI	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5241	15162051	Lê Ngọc	Tuyền	DH15GI	109	Thí nghiệm Vật Lý 1
5242	15162051	Lê Ngọc	Tuyền	DH15GI	109	Bản đồ học
5243	15162051	Lê Ngọc	Tuyền	DH15GI	109	Thực tập viễn thám
5244	15162051	Lê Ngọc	Tuyền	DH15GI	109	Phân tích không gian nâng cao
5245	15162051	Lê Ngọc	Tuyền	DH15GI	109	Chuẩn đầu ra B1
5246	15162051	Lê Ngọc	Tuyền	DH15GI	109	Chuẩn đầu ra Tin học
5247	15114001	Lê Bùi Hữu	Ân	DH15GN	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5248	15114001	Lê Bùi Hữu	Ân	DH15GN	122	Xác suất thống kê
5249	15114001	Lê Bùi Hữu	Ân	DH15GN	122	Giáo dục thể chất 1*

5250	15114001	Lê Bùi Hữu	Ân	DH15GN	122	Vẽ phối cảnh
5251	15114001	Lê Bùi Hữu	Ân	DH15GN	122	Nguyên lý máy
5252	15114001	Lê Bùi Hữu	Ân	DH15GN	122	Chuẩn đầu ra B1
5253	15114001	Lê Bùi Hữu	Ân	DH15GN	122	Chuẩn đầu ra Tin học
5254	15115005	Nguyễn Hoàng	Anh	DH15GN	136	Chuẩn đầu ra B1
5255	15115005	Nguyễn Hoàng	Anh	DH15GN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5256	15115011	Lê Thị Nhã	Ca	DH15GN	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5257	15115011	Lê Thị Nhã	Ca	DH15GN	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5258	15115017	Trương Nguyễn Thái	Danh	DH15GN	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5259	15115017	Trương Nguyễn Thái	Danh	DH15GN	122	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
5260	15115017	Trương Nguyễn Thái	Danh	DH15GN	122	Sức bền vật liệu
5261	15115017	Trương Nguyễn Thái	Danh	DH15GN	122	Chuẩn đầu ra B1
5262	15115017	Trương Nguyễn Thái	Danh	DH15GN	122	Chuẩn đầu ra Tin học
5263	15115021	Trần Tiến	Đạt	DH15GN	128	Toán cao cấp A1
5264	15115021	Trần Tiến	Đạt	DH15GN	128	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
5265	15115021	Trần Tiến	Đạt	DH15GN	128	Nguyên lý máy
5266	15115021	Trần Tiến	Đạt	DH15GN	128	Chuẩn đầu ra Tin học
5267	15115059	Nguyễn Huy	Hoàng	DH15GN	137	Chuẩn đầu ra B1
5268	15115059	Nguyễn Huy	Hoàng	DH15GN	137	Chuẩn đầu ra Tin học
5269	15115064	Nguyễn Phúc	Hưng	DH15GN	136	Chuẩn đầu ra B1
5270	15115064	Nguyễn Phúc	Hưng	DH15GN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5271	15115075	Nguyễn Văn	Liêm	DH15GN	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5272	15115075	Nguyễn Văn	Liêm	DH15GN	127	Chuẩn đầu ra B1
5273	15115075	Nguyễn Văn	Liêm	DH15GN	127	Chuẩn đầu ra Tin học
5274	15115091	Đinh Công	Minh	DH15GN	136	Chuẩn đầu ra B1
5275	15115091	Đinh Công	Minh	DH15GN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5276	15115126	Tạ Thị Yến	Phụng	DH15GN	137	Chuẩn đầu ra B1
5277	15115127	Lê Nguyễn Vinh	Phước	DH15GN	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5278	15115127	Lê Nguyễn Vinh	Phước	DH15GN	128	Chuẩn đầu ra B1
5279	15115127	Lê Nguyễn Vinh	Phước	DH15GN	128	Chuẩn đầu ra Tin học
5280	15115130	Nguyễn Thị Hồng	Phương	DH15GN	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5281	15115130	Nguyễn Thị Hồng	Phương	DH15GN	127	Chuẩn đầu ra B1
5282	15115130	Nguyễn Thị Hồng	Phương	DH15GN	127	Chuẩn đầu ra Tin học
5283	15115138	Phạm Thị Thu	Sang	DH15GN	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5284	15115138	Phạm Thị Thu	Sang	DH15GN	112	Toán cao cấp A1

5285	15115138	Phạm Thị Thu	Sang	DH15GN	112	Xác suất thống kê
5286	15115138	Phạm Thị Thu	Sang	DH15GN	112	Vẽ phối cảnh
5287	15115138	Phạm Thị Thu	Sang	DH15GN	112	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
5288	15115138	Phạm Thị Thu	Sang	DH15GN	112	Nguyên lý máy
5289	15115138	Phạm Thị Thu	Sang	DH15GN	112	Anh văn 2
5290	15115138	Phạm Thị Thu	Sang	DH15GN	112	Chuẩn đầu ra B1
5291	15115138	Phạm Thị Thu	Sang	DH15GN	112	Chuẩn đầu ra Tin học
5292	15115156	Nguyễn Thành	Thông	DH15GN	136	Chuẩn đầu ra B1
5293	15115156	Nguyễn Thành	Thông	DH15GN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5294	15115157	Nguyễn Phạm Quốc	Thống	DH15GN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5295	15115163	Huỳnh Thiên Xuân	Thy	DH15GN	136	Chuẩn đầu ra B1
5296	15115163	Huỳnh Thiên Xuân	Thy	DH15GN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5297	15115167	Trần Thiện	Tiến	DH15GN	133	Sức bền vật liệu
5298	15115167	Trần Thiện	Tiến	DH15GN	133	Chuẩn đầu ra B1
5299	15115167	Trần Thiện	Tiến	DH15GN	133	Chuẩn đầu ra Tin học
5300	15115176	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH15GN	138	Chuẩn đầu ra B1
5301	15115176	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH15GN	138	Chuẩn đầu ra Tin học
5302	15115180	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	DH15GN	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5303	15115180	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	DH15GN	126	Chuẩn đầu ra B1
5304	15115180	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	DH15GN	126	Chuẩn đầu ra Tin học
5305	15115183	Đặng Thế	Trung	DH15GN	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5306	15115183	Đặng Thế	Trung	DH15GN	119	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
5307	15115183	Đặng Thế	Trung	DH15GN	119	Nguyên lý máy
5308	15115183	Đặng Thế	Trung	DH15GN	119	Anh văn 2
5309	15115183	Đặng Thế	Trung	DH15GN	119	Chuẩn đầu ra B1
5310	15115183	Đặng Thế	Trung	DH15GN	119	Chuẩn đầu ra Tin học
5311	15115187	Trần Bá	Trường	DH15GN	137	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5312	15139016	Phạm Tấn	Đạt	DH15HD	136	Chuẩn đầu ra B1
5313	15139016	Phạm Tấn	Đạt	DH15HD	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5314	15139048	Nguyễn Thị Xuân	Hương	DH15HD	137	Chuẩn đầu ra B1
5315	15139048	Nguyễn Thị Xuân	Hương	DH15HD	137	Chuẩn đầu ra Tin học
5316	15139056	Lê Việt	Kiều	DH15HD	136	Chuẩn đầu ra B1
5317	15139056	Lê Việt	Kiều	DH15HD	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5318	15139074	Nguyễn Hoàng	Nam	DH15HD	136	Chuẩn đầu ra B1
5319	15139074	Nguyễn Hoàng	Nam	DH15HD	136	Chuẩn đầu ra Tin học

5320	15139106	Trần	Sang	DH15HD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5321	15139106	Trần	Sang	DH15HD	119	Dụng cụ đo & kiểm soát quá trình
5322	15139106	Trần	Sang	DH15HD	119	nghiệm
5323	15139106	Trần	Sang	DH15HD	119	nghệ hóa học
5324	15139106	Trần	Sang	DH15HD	119	Thực phẩm chức năng dược
5325	15139106	Trần	Sang	DH15HD	119	Chuẩn đầu ra B1
5326	15139106	Trần	Sang	DH15HD	119	Chuẩn đầu ra Tin học
5327	15139051	Nguyễn Văn	Huynh	DH15HS	137	Chuẩn đầu ra B1
5328	15139094	Nguyễn Văn	Phi	DH15HS	131	Vẽ kỹ thuật
5329	15139094	Nguyễn Văn	Phi	DH15HS	131	Tin học đại cương
5330	15139094	Nguyễn Văn	Phi	DH15HS	131	Chuẩn đầu ra B1
5331	15139094	Nguyễn Văn	Phi	DH15HS	131	Chuẩn đầu ra Tin học
5332	15139112	Lê Quý	Thành	DH15HS	137	Chuẩn đầu ra B1
5333	15139112	Lê Quý	Thành	DH15HS	137	Chuẩn đầu ra Tin học
5334	15139123	Nguyễn Minh	Thúc	DH15HS	133	Tin học đại cương
5335	15139123	Nguyễn Minh	Thúc	DH15HS	133	Chuẩn đầu ra B1
5336	15139123	Nguyễn Minh	Thúc	DH15HS	133	Chuẩn đầu ra Tin học
5337	15139124	Nguyễn Thị Xuân	Thùy	DH15HS	136	Chuẩn đầu ra B1
5338	15139129	Nguyễn Thị Bích	Trâm	DH15HS	136	Chuẩn đầu ra B1
5339	15139149	Đặng Hoàng	Vương	DH15HS	134	Vẽ kỹ thuật
5340	15139149	Đặng Hoàng	Vương	DH15HS	134	Chuẩn đầu ra B1
5341	15139153	K''	Du	DH15HS	136	Chuẩn đầu ra B1
5342	15139153	K''	Du	DH15HS	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5343	15139014	Trương Hữu	Cương	DH15HT	137	Chuẩn đầu ra B1
5344	15139063	Hồ Lê Thùy	Linh	DH15HT	137	Chuẩn đầu ra B1
5345	15139075	Nguyễn Phương	Nam	DH15HT	137	Chuẩn đầu ra B1
5346	15139075	Nguyễn Phương	Nam	DH15HT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
5347	15139113	Phùng Thị Phương	Thảo	DH15HT	136	Chuẩn đầu ra B1
5348	15139113	Phùng Thị Phương	Thảo	DH15HT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5349	15139147	Nguyễn Thị Bích	Vân	DH15HT	136	Chuẩn đầu ra B1
5350	15139150	Phạm Thúy	Vy	DH15HT	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5351	15139150	Phạm Thúy	Vy	DH15HT	129	hóa học
5352	15139150	Phạm Thúy	Vy	DH15HT	129	Chuẩn đầu ra B1
5353	15139150	Phạm Thúy	Vy	DH15HT	129	Chuẩn đầu ra Tin học
5354	15123002	Lê Thị Hồng	Anh	DH15KE	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC

5355	15123002	Lê Thị Hồng	Anh	DH15KE	135	Chuẩn đầu ra B1
5356	15123003	Lê Trần Chí	Anh	DH15KE	136	Chuẩn đầu ra B1
5357	15123003	Lê Trần Chí	Anh	DH15KE	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5358	15123020	Nguyễn Thị	Giang	DH15KE	136	Chuẩn đầu ra B1
5359	15123020	Nguyễn Thị	Giang	DH15KE	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5360	15123044	Lê Thị Thùy	Linh	DH15KE	136	Chuẩn đầu ra B1
5361	15123044	Lê Thị Thùy	Linh	DH15KE	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5362	15123046	Trần Thị Bảo	Linh	DH15KE	138	Chuẩn đầu ra B1
5363	15123053	Lý Hoài	Nam	DH15KE	136	Chuẩn đầu ra B1
5364	15123053	Lý Hoài	Nam	DH15KE	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5365	15123055	Nguyễn Huỳnh Đông	Nghi	DH15KE	137	Chuẩn đầu ra Tin học
5366	15123067	Nguyễn Thị Hạnh	Phước	DH15KE	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5367	15123067	Nguyễn Thị Hạnh	Phước	DH15KE	131	Kế toán tài chính 1
5368	15123067	Nguyễn Thị Hạnh	Phước	DH15KE	131	Chuẩn đầu ra B1
5369	15123067	Nguyễn Thị Hạnh	Phước	DH15KE	131	Chuẩn đầu ra Tin học
5370	15123083	Trần Thị	Thành	DH15KE	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5371	15123083	Trần Thị	Thành	DH15KE	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5372	15123083	Trần Thị	Thành	DH15KE	106	Kế toán tài chính 2
5373	15123083	Trần Thị	Thành	DH15KE	106	Lý thuyết kiểm toán
5374	15123083	Trần Thị	Thành	DH15KE	106	Hệ thống thông tin kế toán
5375	15123083	Trần Thị	Thành	DH15KE	106	Kế toán tài chính 4
5376	15123083	Trần Thị	Thành	DH15KE	106	Kế toán tài chính 5
5377	15123083	Trần Thị	Thành	DH15KE	106	Chuẩn đầu ra B1
5378	15123083	Trần Thị	Thành	DH15KE	106	Chuẩn đầu ra Tin học
5379	15123084	Nguyễn Thị Bích	Thảo	DH15KE	136	Chuẩn đầu ra B1
5380	15123096	Nguyễn Huỳnh Thanh	Thùy	DH15KE	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5381	15123096	Nguyễn Huỳnh Thanh	Thùy	DH15KE	127	Cộng sản Việt Nam
5382	15123096	Nguyễn Huỳnh Thanh	Thùy	DH15KE	127	Chuẩn đầu ra B1
5383	15123096	Nguyễn Huỳnh Thanh	Thùy	DH15KE	127	Chuẩn đầu ra Tin học
5384	15123104	Trần Thị Huyền	Trân	DH15KE	136	Chuẩn đầu ra B1
5385	15123105	Đào Ngọc Minh	Trang	DH15KE	136	Chuẩn đầu ra B1
5386	15123105	Đào Ngọc Minh	Trang	DH15KE	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5387	15123108	Nguyễn Thanh Quỳnh	Trang	DH15KE	137	Chuẩn đầu ra B1
5388	15123108	Nguyễn Thanh Quỳnh	Trang	DH15KE	137	Chuẩn đầu ra Tin học
5389	15123115	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	DH15KE	137	Chuẩn đầu ra B1

5390	15123123	Phạm Thúy	Vy	DH15KE	137	Chuẩn đầu ra B1
5391	15123123	Phạm Thúy	Vy	DH15KE	137	Chuẩn đầu ra Tin học
5392	15123126	Nguyễn Thị Kim	Duyên	DH15KEGL	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5393	15123126	Nguyễn Thị Kim	Duyên	DH15KEGL	133	Chuẩn đầu ra B1
5394	15123126	Nguyễn Thị Kim	Duyên	DH15KEGL	133	Chuẩn đầu ra Tin học
5395	15123127	Đặng Thị Hương	Giang	DH15KEGL	135	Chuẩn đầu ra B1
5396	15123127	Đặng Thị Hương	Giang	DH15KEGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5397	15123138	Hoàng Thị Lâm	Oanh	DH15KEGL	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5398	15123138	Hoàng Thị Lâm	Oanh	DH15KEGL	132	Chuẩn đầu ra B1
5399	15123138	Hoàng Thị Lâm	Oanh	DH15KEGL	132	Chuẩn đầu ra Tin học
5400	15123146	Bá Thị Mỹ	Duyên	DH15KE	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5401	15123146	Bá Thị Mỹ	Duyên	DH15KE	129	Chuẩn đầu ra B1
5402	15123146	Bá Thị Mỹ	Duyên	DH15KE	129	Chuẩn đầu ra Tin học
5403	15123169	Hà Thị	Thi	DH15KEGL	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5404	15123169	Hà Thị	Thi	DH15KEGL	122	Toán cao cấp C2
5405	15123169	Hà Thị	Thi	DH15KEGL	122	Toán tài chính
5406	15123169	Hà Thị	Thi	DH15KEGL	122	Tin học đại cương
5407	15123169	Hà Thị	Thi	DH15KEGL	122	Chuẩn đầu ra B1
5408	15123169	Hà Thị	Thi	DH15KEGL	122	Chuẩn đầu ra Tin học
5409	15123171	Triệu Lê Huyền	Thư	DH15KEGL	135	Chuẩn đầu ra B1
5410	15123171	Triệu Lê Huyền	Thư	DH15KEGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5411	15123182	Nguyễn Thị Mộng	Như	DH15KEGL	135	Chuẩn đầu ra B1
5412	15123182	Nguyễn Thị Mộng	Như	DH15KEGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5413	15120005	Hoàng Ngọc	Ẩn	DH15KM	135	Chuẩn đầu ra B1
5414	15120032	Đoàn Quang	Hà	DH15KM	134	Chuẩn đầu ra B1
5415	15120058	Đào Thị Bích	Hồng	DH15KM	135	Chuẩn đầu ra B1
5416	15120058	Đào Thị Bích	Hồng	DH15KM	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5417	15120075	Trần Thị Thanh	Huyền	DH15KM	134	Chuẩn đầu ra B1
5418	15120113	Nguyễn Yến	Nhi	DH15KM	135	Chuẩn đầu ra B1
5419	15120113	Nguyễn Yến	Nhi	DH15KM	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5420	15120114	Quách Ngọc Khánh	Nhi	DH15KM	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5421	15120114	Quách Ngọc Khánh	Nhi	DH15KM	103	Cộng sản Việt Nam
5422	15120114	Quách Ngọc Khánh	Nhi	DH15KM	103	Kinh tế vi mô 1
5423	15120114	Quách Ngọc Khánh	Nhi	DH15KM	103	Kinh tế vĩ mô 1
5424	15120114	Quách Ngọc Khánh	Nhi	DH15KM	103	Kinh tế ô nhiễm

5425	15120114	Quách Ngọc Khánh	Nhi	DH15KM	103	Định giá môi trường tài nguyên
5426	15120114	Quách Ngọc Khánh	Nhi	DH15KM	103	Kinh tế quản lý thủy hải sản
5427	15120114	Quách Ngọc Khánh	Nhi	DH15KM	103	lượng
5428	15120114	Quách Ngọc Khánh	Nhi	DH15KM	103	trường
5429	15120114	Quách Ngọc Khánh	Nhi	DH15KM	103	trong DN
5430	15120114	Quách Ngọc Khánh	Nhi	DH15KM	103	Kinh tế quản lý tài nguyên rừng
5431	15120114	Quách Ngọc Khánh	Nhi	DH15KM	103	nguyên môi trường
5432	15120114	Quách Ngọc Khánh	Nhi	DH15KM	103	Chuẩn đầu ra B1
5433	15120114	Quách Ngọc Khánh	Nhi	DH15KM	103	Chuẩn đầu ra Tin học
5434	15120156	Lê Yến	Thanh	DH15KM	134	Chuẩn đầu ra B1
5435	15120166	Nguyễn Thị	Thiêu	DH15KM	132	Kinh tế ô nhiễm
5436	15120173	Cao Thị Minh	Thư	DH15KM	135	Chuẩn đầu ra B1
5437	15120177	Nguyễn Thị Lệ	Thương	DH15KM	134	Chuẩn đầu ra Tin học
5438	15120196	Phan Hữu	Trí	DH15KM	135	Chuẩn đầu ra B1
5439	15120211	Trần Thùy	Vân	DH15KM	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5440	15120211	Trần Thùy	Vân	DH15KM	131	Chuẩn đầu ra B1
5441	15120211	Trần Thùy	Vân	DH15KM	131	Chuẩn đầu ra Tin học
5442	15120217	Huỳnh Bá	Vinh	DH15KM	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5443	15120217	Huỳnh Bá	Vinh	DH15KM	129	kinh tế
5444	15120217	Huỳnh Bá	Vinh	DH15KM	129	Chuẩn đầu ra B1
5445	15120217	Huỳnh Bá	Vinh	DH15KM	129	Chuẩn đầu ra Tin học
5446	14155014	Nguyễn Quốc	Hiếu	DH15KN	134	Giáo dục thể chất 1*
5447	14155014	Nguyễn Quốc	Hiếu	DH15KN	134	Chuẩn đầu ra B1
5448	14155014	Nguyễn Quốc	Hiếu	DH15KN	134	Chuẩn đầu ra Tin học
5449	14155098	Chanh Đa Ra	Ríth	DH15KN	135	Chuẩn đầu ra B1
5450	15155009	Trần Thanh Phương	Diễm	DH15KN	137	Chuẩn đầu ra B1
5451	15155009	Trần Thanh Phương	Diễm	DH15KN	137	Chuẩn đầu ra Tin học
5452	15155014	Trương Mỹ	Duyên	DH15KN	136	Chuẩn đầu ra B1
5453	15155014	Trương Mỹ	Duyên	DH15KN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5454	15155017	Phạm Hoàng Phương	Hằng	DH15KN	133	Toán cao cấp C2
5455	15155017	Phạm Hoàng Phương	Hằng	DH15KN	133	Chuẩn đầu ra B1
5456	15155028	Lê Đức	Khang	DH15KN	136	Chuẩn đầu ra B1
5457	15155032	Trần Thị Ánh	Linh	DH15KN	137	Chuẩn đầu ra B1
5458	15155040	Trần Thị	Ngân	DH15KN	136	Chuẩn đầu ra B1
5459	15155052	Hà Minh	Quân	DH15KN	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC

5460	15155052	Hà Minh	Quân	DH15KN	134	Chuẩn đầu ra B1
5461	15155052	Hà Minh	Quân	DH15KN	134	Chuẩn đầu ra Tin học
5462	15155056	Phạm Đình	Sơn	DH15KN	136	Chuẩn đầu ra B1
5463	15155060	Nguyễn Tuấn	Thành	DH15KN	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5464	15155060	Nguyễn Tuấn	Thành	DH15KN	125	Phân tích định lượng trong quản lý
5465	15155060	Nguyễn Tuấn	Thành	DH15KN	125	Dự án đầu tư
5466	15155060	Nguyễn Tuấn	Thành	DH15KN	125	Chuẩn đầu ra B1
5467	15155060	Nguyễn Tuấn	Thành	DH15KN	125	Chuẩn đầu ra Tin học
5468	15155063	Nguyễn Chí	Thuận	DH15KN	135	Chuẩn đầu ra B1
5469	15155063	Nguyễn Chí	Thuận	DH15KN	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5470	15155064	Đỗ Thị	Thương	DH15KN	137	Chuẩn đầu ra B1
5471	15155064	Đỗ Thị	Thương	DH15KN	137	Chuẩn đầu ra Tin học
5472	15155067	Dương Thị Cúc	Tiên	DH15KN	135	Chuẩn đầu ra B1
5473	15155067	Dương Thị Cúc	Tiên	DH15KN	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5474	15155075	Nguyễn Minh	Trí	DH15KN	136	Chuẩn đầu ra B1
5475	15155079	Võ Anh	Tuấn	DH15KN	81	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5476	15155079	Võ Anh	Tuấn	DH15KN	81	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5477	15155079	Võ Anh	Tuấn	DH15KN	81	Xác suất thống kê
5478	15155079	Võ Anh	Tuấn	DH15KN	81	Giáo dục thể chất 1*
5479	15155079	Võ Anh	Tuấn	DH15KN	81	Kinh tế vĩ mô 1
5480	15155079	Võ Anh	Tuấn	DH15KN	81	Kinh tế thị trường nông sản
5481	15155079	Võ Anh	Tuấn	DH15KN	81	kinh tế
5482	15155079	Võ Anh	Tuấn	DH15KN	81	Kinh doanh Nông nghiệp
5483	15155079	Võ Anh	Tuấn	DH15KN	81	Kinh tế lượng căn bản
5484	15155079	Võ Anh	Tuấn	DH15KN	81	Nguyên lý thống kê kinh tế
5485	15155079	Võ Anh	Tuấn	DH15KN	81	Tài chính tiền tệ
5486	15155079	Võ Anh	Tuấn	DH15KN	81	Dự án đầu tư
5487	15155079	Võ Anh	Tuấn	DH15KN	81	Kinh doanh quốc tế
5488	15155079	Võ Anh	Tuấn	DH15KN	81	Quản trị Marketing
5489	15155079	Võ Anh	Tuấn	DH15KN	81	Marketing nông nghiệp
5490	15155079	Võ Anh	Tuấn	DH15KN	81	Anh văn 1
5491	15155079	Võ Anh	Tuấn	DH15KN	81	Anh văn 2
5492	15155079	Võ Anh	Tuấn	DH15KN	81	Tin học đại cương
5493	15155079	Võ Anh	Tuấn	DH15KN	81	Chuẩn đầu ra B1
5494	15155079	Võ Anh	Tuấn	DH15KN	81	Chuẩn đầu ra Tin học

5495	15116007	Nguyễn Văn	Bảo	DH15KS	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5496	15116075	Võ Thị	Lẹ	DH15KS	135	Chuẩn đầu ra B1
5497	15116075	Võ Thị	Lẹ	DH15KS	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5498	15116081	Lê Quang	Long	DH15KS	135	Chuẩn đầu ra B1
5499	15116149	Trần Thị Phương	Thảo	DH15KS	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5500	15116149	Trần Thị Phương	Thảo	DH15KS	131	Pháp luật đại cương
5501	15116149	Trần Thị Phương	Thảo	DH15KS	131	Chuẩn đầu ra B1
5502	15116149	Trần Thị Phương	Thảo	DH15KS	131	Chuẩn đầu ra Tin học
5503	15116166	Nguyễn Thị Thu	Thủy	DH15KS	132	Xác suất thống kê
5504	15116166	Nguyễn Thị Thu	Thủy	DH15KS	132	Chuẩn đầu ra B1
5505	15116166	Nguyễn Thị Thu	Thủy	DH15KS	132	Chuẩn đầu ra Tin học
5506	15116173	Trần Văn	Toán	DH15KS	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5507	15116173	Trần Văn	Toán	DH15KS	130	Vi sinh học đại cương
5508	15116173	Trần Văn	Toán	DH15KS	130	Chuẩn đầu ra B1
5509	15116173	Trần Văn	Toán	DH15KS	130	Chuẩn đầu ra Tin học
5510	15116179	Lương Thị Phương	Trang	DH15KS	137	Chuẩn đầu ra B1
5511	15120020	Đặng Hảo	Đức	DH15KT	136	Chuẩn đầu ra B1
5512	15120020	Đặng Hảo	Đức	DH15KT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5513	15120022	Phạm Minh	Đức	DH15KT	133	Tin học đại cương
5514	15120022	Phạm Minh	Đức	DH15KT	133	Chuẩn đầu ra B1
5515	15120022	Phạm Minh	Đức	DH15KT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
5516	15120030	Tạ Thị Phúc	Duyên	DH15KT	136	Chuẩn đầu ra B1
5517	15120030	Tạ Thị Phúc	Duyên	DH15KT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5518	15120034	Trần Thị Thu	Hà	DH15KT	136	Chuẩn đầu ra B1
5519	15120049	Bùi Quang	Hiếu	DH15KT	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5520	15120049	Bùi Quang	Hiếu	DH15KT	120	Toán cao cấp C1
5521	15120049	Bùi Quang	Hiếu	DH15KT	120	Nguyên lý kế toán
5522	15120049	Bùi Quang	Hiếu	DH15KT	120	Anh văn 1
5523	15120049	Bùi Quang	Hiếu	DH15KT	120	Anh văn 2
5524	15120049	Bùi Quang	Hiếu	DH15KT	120	Chuẩn đầu ra B1
5525	15120049	Bùi Quang	Hiếu	DH15KT	120	Chuẩn đầu ra Tin học
5526	15120084	Dương Đinh Trúc	Linh	DH15KT	136	Chuẩn đầu ra B1
5527	15120086	Nguyễn Phương	Linh	DH15KT	137	Chuẩn đầu ra B1
5528	15120086	Nguyễn Phương	Linh	DH15KT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
5529	15120087	Nguyễn Thị Hồng	Loan	DH15KT	138	Chuẩn đầu ra B1

5530	15120107	Nguyễn Vũ Thanh	Nhàn	DH15KT	136	Chuẩn đầu ra B1
5531	15120107	Nguyễn Vũ Thanh	Nhàn	DH15KT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5532	15120109	Lê Đoàn Bảo	Nhi	DH15KT	136	Chuẩn đầu ra B1
5533	15120109	Lê Đoàn Bảo	Nhi	DH15KT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5534	15120151	Mai Ngọc Diễm	Sương	DH15KT	136	Chuẩn đầu ra B1
5535	15120151	Mai Ngọc Diễm	Sương	DH15KT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5536	15120165	Nguyễn Kim	Thiên	DH15KT	124	Kỹ năng giao tiếp
5537	15120165	Nguyễn Kim	Thiên	DH15KT	124	Kinh tế sản xuất
5538	15120165	Nguyễn Kim	Thiên	DH15KT	124	Nguyên lý kế toán
5539	15120165	Nguyễn Kim	Thiên	DH15KT	124	Marketing nông nghiệp
5540	15120165	Nguyễn Kim	Thiên	DH15KT	124	Anh văn 2
5541	15120165	Nguyễn Kim	Thiên	DH15KT	124	Chuẩn đầu ra B1
5542	15120165	Nguyễn Kim	Thiên	DH15KT	124	Chuẩn đầu ra Tin học
5543	15120175	Nguyễn Quốc	Thư	DH15KT	136	Chuẩn đầu ra B1
5544	15120175	Nguyễn Quốc	Thư	DH15KT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5545	15120182	Võ Thanh	Tra	DH15KT	136	Chuẩn đầu ra B1
5546	15120182	Võ Thanh	Tra	DH15KT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5547	15120204	Cao Vũ Anh	Tuấn	DH15KT	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5548	15120204	Cao Vũ Anh	Tuấn	DH15KT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5549	15120206	Lâm Thị	Tuyền	DH15KT	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5550	15120210	Lê Thị Hồng	Vân	DH15KT	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5551	15120210	Lê Thị Hồng	Vân	DH15KT	136	Chuẩn đầu ra B1
5552	14114217	Đỗ Thanh	Hưng	DH15LN	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5553	14114217	Đỗ Thanh	Hưng	DH15LN	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5554	14114217	Đỗ Thanh	Hưng	DH15LN	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5555	14114217	Đỗ Thanh	Hưng	DH15LN	117	Hóa học đại cương
5556	14114217	Đỗ Thanh	Hưng	DH15LN	117	Chuẩn đầu ra B1
5557	14114217	Đỗ Thanh	Hưng	DH15LN	117	Chuẩn đầu ra Tin học
5558	15114027	Nguyễn Bá Công	Đức	DH15LN	137	Chuẩn đầu ra B1
5559	15114027	Nguyễn Bá Công	Đức	DH15LN	137	Chuẩn đầu ra Tin học
5560	15114029	Trương Thị	Dung	DH15LN	136	Chuẩn đầu ra B1
5561	15114030	Lê Đình	Dũng	DH15LN	130	Xác suất thống kê
5562	15114030	Lê Đình	Dũng	DH15LN	130	Thống kê lâm nghiệp
5563	15114030	Lê Đình	Dũng	DH15LN	130	Chuẩn đầu ra B1
5564	15114030	Lê Đình	Dũng	DH15LN	130	Chuẩn đầu ra Tin học

5565	15114034	Nguyễn Lê	Duy	DH15LN	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5566	15114034	Nguyễn Lê	Duy	DH15LN	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5567	15114034	Nguyễn Lê	Duy	DH15LN	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5568	15114034	Nguyễn Lê	Duy	DH15LN	110	Hóa học đại cương
5569	15114034	Nguyễn Lê	Duy	DH15LN	110	Thực vật học và phân loại TV
5570	15114034	Nguyễn Lê	Duy	DH15LN	110	Giáo dục thể chất 2*
5571	15114034	Nguyễn Lê	Duy	DH15LN	110	Pháp luật đại cương
5572	15114034	Nguyễn Lê	Duy	DH15LN	110	Di truyền và giống cây rừng
5573	15114034	Nguyễn Lê	Duy	DH15LN	110	Chuẩn đầu ra B1
5574	15114034	Nguyễn Lê	Duy	DH15LN	110	Chuẩn đầu ra Tin học
5575	15114038	Đoàn Hoàng	Gia	DH15LN	136	Chuẩn đầu ra B1
5576	15114038	Đoàn Hoàng	Gia	DH15LN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5577	15114063	Đinh Nguyễn Thị Hồ	Hương	DH15LN	137	Chuẩn đầu ra B1
5578	15114063	Đinh Nguyễn Thị Hồ	Hương	DH15LN	137	Chuẩn đầu ra Tin học
5579	15114066	Lê Minh	Hưởng	DH15LN	136	Chuẩn đầu ra B1
5580	15114066	Lê Minh	Hưởng	DH15LN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5581	15114098	Bùi Văn	Nam	DH15LN	133	Di truyền và giống cây rừng
5582	15114098	Bùi Văn	Nam	DH15LN	133	Chuẩn đầu ra B1
5583	15114098	Bùi Văn	Nam	DH15LN	133	Chuẩn đầu ra Tin học
5584	15114113	Phạm Nguyên Yến	Nhi	DH15LN	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5585	15114113	Phạm Nguyên Yến	Nhi	DH15LN	106	Xác suất thống kê
5586	15114113	Phạm Nguyên Yến	Nhi	DH15LN	106	Sinh học đại cương
5587	15114113	Phạm Nguyên Yến	Nhi	DH15LN	106	Trồng rừng
5588	15114113	Phạm Nguyên Yến	Nhi	DH15LN	106	Thực tập chuyên ngành Lâm sinh
5589	15114113	Phạm Nguyên Yến	Nhi	DH15LN	106	Di truyền và giống cây rừng
5590	15114113	Phạm Nguyên Yến	Nhi	DH15LN	106	Quy hoạch và điều chế rừng
5591	15114113	Phạm Nguyên Yến	Nhi	DH15LN	106	Hệ thống sử dụng đất Lâm nghiệp
5592	15114113	Phạm Nguyên Yến	Nhi	DH15LN	106	Chuẩn đầu ra B1
5593	15114113	Phạm Nguyên Yến	Nhi	DH15LN	106	Chuẩn đầu ra Tin học
5594	15114124	Nguyễn Đình	Phương	DH15LN	137	Chuẩn đầu ra B1
5595	15114124	Nguyễn Đình	Phương	DH15LN	137	Chuẩn đầu ra Tin học
5596	15114163	Võ Minh	Thùy	DH15LN	136	Chuẩn đầu ra B1
5597	15114173	Võ Thanh	Toàn	DH15LN	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5598	15114173	Võ Thanh	Toàn	DH15LN	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5599	15114173	Võ Thanh	Toàn	DH15LN	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC

5600	15114173	Võ Thanh	Toàn	DH15LN	113	Thực vật học và phân loại TV
5601	15114173	Võ Thanh	Toàn	DH15LN	113	Giáo dục thể chất 1*
5602	15114173	Võ Thanh	Toàn	DH15LN	113	Pháp luật đại cương
5603	15114173	Võ Thanh	Toàn	DH15LN	113	Côn trùng lâm nghiệp
5604	15114173	Võ Thanh	Toàn	DH15LN	113	Di truyền và giống cây rừng
5605	15114173	Võ Thanh	Toàn	DH15LN	113	Chuẩn đầu ra B1
5606	15114173	Võ Thanh	Toàn	DH15LN	113	Chuẩn đầu ra Tin học
5607	15114182	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH15LN	136	Chuẩn đầu ra B1
5608	15114182	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH15LN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5609	15114193	Văn Sỹ	Tuấn	DH15LN	136	Chuẩn đầu ra B1
5610	15114193	Văn Sỹ	Tuấn	DH15LN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5611	15114210	Huỳnh Thị	Xuân	DH15LN	137	Chuẩn đầu ra B1
5612	15114210	Huỳnh Thị	Xuân	DH15LN	137	Chuẩn đầu ra Tin học
5613	15114212	Nguyễn Thành	Công	DH15LNGL	136	Chuẩn đầu ra B1
5614	15114219	Hoàng Công	Minh	DH15LNGL	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5615	15114219	Hoàng Công	Minh	DH15LNGL	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5616	15114219	Hoàng Công	Minh	DH15LNGL	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5617	15114219	Hoàng Công	Minh	DH15LNGL	118	Kỹ thuật lâm sinh
5618	15114219	Hoàng Công	Minh	DH15LNGL	118	Chuẩn đầu ra Tin học
5619	15114225	Rơ O	Zu	DH15LNGL	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5620	15114225	Rơ O	Zu	DH15LNGL	134	Chuẩn đầu ra B1
5621	15114225	Rơ O	Zu	DH15LNGL	134	Chuẩn đầu ra Tin học
5622	15114230	Lê Quang	Cường	DH15LNGL	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5623	15114230	Lê Quang	Cường	DH15LNGL	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5624	15114230	Lê Quang	Cường	DH15LNGL	118	Kỹ thuật lâm sinh
5625	15114230	Lê Quang	Cường	DH15LNGL	118	Quy hoạch và điều chế rừng
5626	15114230	Lê Quang	Cường	DH15LNGL	118	Chuẩn đầu ra B1
5627	15114230	Lê Quang	Cường	DH15LNGL	118	Chuẩn đầu ra Tin học
5628	15127001	Kim Văn	An	DH15MT	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5629	15127001	Kim Văn	An	DH15MT	116	Thí nghiệm Hóa ĐC
5630	15127001	Kim Văn	An	DH15MT	116	Giáo dục thể chất 1*
5631	15127001	Kim Văn	An	DH15MT	116	Giáo dục thể chất 2*
5632	15127001	Kim Văn	An	DH15MT	116	Hình học họa hình
5633	15127001	Kim Văn	An	DH15MT	116	Đồ án xử lý khí thải
5634	15127001	Kim Văn	An	DH15MT	116	Ô nhiễm không khí và tiếng ồn

5635	15127001	Kim Văn	An	DH15MT	116	Xử lý nước thải công nghiệp
5636	15127001	Kim Văn	An	DH15MT	116	Thực tập nghề nghiệp
5637	15127001	Kim Văn	An	DH15MT	116	Chuẩn đầu ra B1
5638	15127001	Kim Văn	An	DH15MT	116	Chuẩn đầu ra Tin học
5639	15127003	Nguyễn Huỳnh Khánh	Băng	DH15MT	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5640	15127003	Nguyễn Huỳnh Khánh	Băng	DH15MT	130	Chuẩn đầu ra B1
5641	15127006	Nguyễn Thị Kim	Chi	DH15MT	133	Xác suất thống kê
5642	15127006	Nguyễn Thị Kim	Chi	DH15MT	133	Chuẩn đầu ra B1
5643	15127006	Nguyễn Thị Kim	Chi	DH15MT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
5644	15127007	Phạm Thị Kim	Chi	DH15MT	135	Chuẩn đầu ra B1
5645	15127009	Trát Hồng	Đạt	DH15MT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5646	15127009	Trát Hồng	Đạt	DH15MT	122	Xử lý nước thải đô thị
5647	15127009	Trát Hồng	Đạt	DH15MT	122	Thực tập nghề nghiệp
5648	15127009	Trát Hồng	Đạt	DH15MT	122	Chuẩn đầu ra B1
5649	15127009	Trát Hồng	Đạt	DH15MT	122	Chuẩn đầu ra Tin học
5650	15127013	Võ Trần Thúy	Diễm	DH15MT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5651	15127013	Võ Trần Thúy	Diễm	DH15MT	127	Mạng lưới cấp và thoát nước
5652	15127013	Võ Trần Thúy	Diễm	DH15MT	127	Chuẩn đầu ra B1
5653	15127013	Võ Trần Thúy	Diễm	DH15MT	127	Chuẩn đầu ra Tin học
5654	15127015	Trần Thị Huỳnh	Diệp	DH15MT	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5655	15127016	Lê Đức	Diệu	DH15MT	135	Chuẩn đầu ra B1
5656	15127016	Lê Đức	Diệu	DH15MT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5657	15127017	Lê Hồng	Diệu	DH15MT	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5658	15127017	Lê Hồng	Diệu	DH15MT	108	Mạng lưới cấp và thoát nước
5659	15127017	Lê Hồng	Diệu	DH15MT	108	Bơm và trạm bơm
5660	15127017	Lê Hồng	Diệu	DH15MT	108	Đồ án xử lý nước thải CN
5661	15127017	Lê Hồng	Diệu	DH15MT	108	Xử lý nước thải công nghiệp
5662	15127017	Lê Hồng	Diệu	DH15MT	108	Kỹ thuật công trình
5663	15127017	Lê Hồng	Diệu	DH15MT	108	Thực hành công nghệ xử lý
5664	15127017	Lê Hồng	Diệu	DH15MT	108	Thực tập giáo trình 2-MT
5665	15127017	Lê Hồng	Diệu	DH15MT	108	Thực tập nghề nghiệp
5666	15127017	Lê Hồng	Diệu	DH15MT	108	Chuẩn đầu ra B1
5667	15127017	Lê Hồng	Diệu	DH15MT	108	Chuẩn đầu ra Tin học
5668	15127022	Thái Quang	Duy	DH15MT	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5669	15127023	Trần Hoàng	Duy	DH15MT	135	Chuẩn đầu ra Tin học

5670	15127024	Trương Hoài	Duy	DH15MT	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5671	15127024	Trương Hoài	Duy	DH15MT	131	Chuẩn đầu ra B1
5672	15127024	Trương Hoài	Duy	DH15MT	131	Chuẩn đầu ra Tin học
5673	15127025	Nguyễn Thị Hạnh	Duyên	DH15MT	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5674	15127025	Nguyễn Thị Hạnh	Duyên	DH15MT	130	Chuẩn đầu ra B1
5675	15127025	Nguyễn Thị Hạnh	Duyên	DH15MT	130	Chuẩn đầu ra Tin học
5676	15127027	Đỗ Thị	Giang	DH15MT	136	Chuẩn đầu ra B1
5677	15127027	Đỗ Thị	Giang	DH15MT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5678	15127031	Nguyễn Quốc	Hải	DH15MT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5679	15127031	Nguyễn Quốc	Hải	DH15MT	121	Tư tưởng Hồ Chí Minh
5680	15127031	Nguyễn Quốc	Hải	DH15MT	121	Thực tập giáo trình 1-MT
5681	15127031	Nguyễn Quốc	Hải	DH15MT	121	Thực tập nghề nghiệp
5682	15127033	Nguyễn Thị Thu	Hằng	DH15MT	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5683	15127033	Nguyễn Thị Thu	Hằng	DH15MT	132	Chuẩn đầu ra B1
5684	15127033	Nguyễn Thị Thu	Hằng	DH15MT	132	Chuẩn đầu ra Tin học
5685	15127038	Trần Thị Thanh	Hiếu	DH15MT	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5686	15127042	Nguyễn Thị Xuân	Hoàng	DH15MT	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5687	15127042	Nguyễn Thị Xuân	Hoàng	DH15MT	116	Xác suất thống kê
5688	15127042	Nguyễn Thị Xuân	Hoàng	DH15MT	116	Bơm và trạm bơm
5689	15127042	Nguyễn Thị Xuân	Hoàng	DH15MT	116	Ô nhiễm không khí và tiếng ồn
5690	15127042	Nguyễn Thị Xuân	Hoàng	DH15MT	116	Thực tập nghề nghiệp
5691	15127042	Nguyễn Thị Xuân	Hoàng	DH15MT	116	Chuẩn đầu ra B1
5692	15127042	Nguyễn Thị Xuân	Hoàng	DH15MT	116	Chuẩn đầu ra Tin học
5693	15127048	Nguyễn Thị Hồng	Huyên	DH15MT	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5694	15127048	Nguyễn Thị Hồng	Huyên	DH15MT	130	Chuẩn đầu ra B1
5695	15127048	Nguyễn Thị Hồng	Huyên	DH15MT	130	Chuẩn đầu ra Tin học
5696	15127049	Hồng Ngô Bảo	Huyền	DH15MT	135	Chuẩn đầu ra B1
5697	15127049	Hồng Ngô Bảo	Huyền	DH15MT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5698	15127050	Vũ Văn	Khánh	DH15MT	135	Chuẩn đầu ra B1
5699	15127065	Nguyễn Thị Thanh	Loan	DH15MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5700	15127066	Châu Vĩnh	Lộc	DH15MT	135	Chuẩn đầu ra B1
5701	15127066	Châu Vĩnh	Lộc	DH15MT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5702	15127073	Mã	Nghiêm	DH15MT	135	Chuẩn đầu ra B1
5703	15127077	Nguyễn Trí	Nhân	DH15MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5704	15127077	Nguyễn Trí	Nhân	DH15MT	125	Chuẩn đầu ra B1

5705	15127077	Nguyễn Trí	Nhân	DH15MT	125	Chuẩn đầu ra Tin học
5706	15127082	Lý Thảo	Nhi	DH15MT	136	Chuẩn đầu ra B1
5707	15127082	Lý Thảo	Nhi	DH15MT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5708	15127091	Lê Văn	Phê	DH15MT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5709	15127091	Lê Văn	Phê	DH15MT	126	Chuẩn đầu ra B1
5710	15127091	Lê Văn	Phê	DH15MT	126	Chuẩn đầu ra Tin học
5711	15127093	Huỳnh Ngô Hồng	Phúc	DH15MT	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5712	15127093	Huỳnh Ngô Hồng	Phúc	DH15MT	128	Chuẩn đầu ra B1
5713	15127093	Huỳnh Ngô Hồng	Phúc	DH15MT	128	Chuẩn đầu ra Tin học
5714	15127105	Biện Văn	Sâm	DH15MT	135	Chuẩn đầu ra B1
5715	15127107	Nguyễn Chí	Tâm	DH15MT	135	Chuẩn đầu ra B1
5716	15127107	Nguyễn Chí	Tâm	DH15MT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5717	15127112	Dương Thị Ngọc	Thân	DH15MT	135	Chuẩn đầu ra B1
5718	15127112	Dương Thị Ngọc	Thân	DH15MT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5719	15127113	Lâm Ngọc	Thanh	DH15MT	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5720	15127113	Lâm Ngọc	Thanh	DH15MT	128	Chuẩn đầu ra B1
5721	15127120	Trần Huỳnh Hoài	Thịnh	DH15MT	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5722	15127120	Trần Huỳnh Hoài	Thịnh	DH15MT	130	Chuẩn đầu ra B1
5723	15127120	Trần Huỳnh Hoài	Thịnh	DH15MT	130	Chuẩn đầu ra Tin học
5724	15127129	Triệu Thị Thủy	Tiên	DH15MT	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5725	15127129	Triệu Thị Thủy	Tiên	DH15MT	131	Chuẩn đầu ra Tin học
5726	15127130	Mai Thanh	Trà	DH15MT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5727	15127130	Mai Thanh	Trà	DH15MT	126	Chuẩn đầu ra B1
5728	15127135	Nguyễn Thị	Trang	DH15MT	133	Toán cao cấp B2
5729	15127135	Nguyễn Thị	Trang	DH15MT	133	Chuẩn đầu ra B1
5730	15127135	Nguyễn Thị	Trang	DH15MT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
5731	15127143	Nguyễn Hoàng	Trung	DH15MT	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5732	15127143	Nguyễn Hoàng	Trung	DH15MT	110	Hóa học đại cương
5733	15127143	Nguyễn Hoàng	Trung	DH15MT	110	Sinh học đại cương
5734	15127143	Nguyễn Hoàng	Trung	DH15MT	110	Thực hành Sinh học Đại cương
5735	15127143	Nguyễn Hoàng	Trung	DH15MT	110	Hình học họa hình
5736	15127143	Nguyễn Hoàng	Trung	DH15MT	110	Mạng lưới cấp và thoát nước
5737	15127143	Nguyễn Hoàng	Trung	DH15MT	110	Cấp thoát nước trong nhà
5738	15127143	Nguyễn Hoàng	Trung	DH15MT	110	Đồ án xử lý khí thải
5739	15127143	Nguyễn Hoàng	Trung	DH15MT	110	Chuẩn đầu ra B1

5740	15127143	Nguyễn Hoàng	Trung	DH15MT	110	Chuẩn đầu ra Tin học
5741	15127144	Lê Hùng Nhật	Trường	DH15MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5742	15127145	Trần Thanh	Truyền	DH15MT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5743	15127145	Trần Thanh	Truyền	DH15MT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5744	15127145	Trần Thanh	Truyền	DH15MT	117	Công nghệ xử lý nước cấp
5745	15127145	Trần Thanh	Truyền	DH15MT	117	Đồ án xử lý khí thải
5746	15127145	Trần Thanh	Truyền	DH15MT	117	Thực tập nghề nghiệp
5747	15127145	Trần Thanh	Truyền	DH15MT	117	Chuẩn đầu ra B1
5748	15127145	Trần Thanh	Truyền	DH15MT	117	Chuẩn đầu ra Tin học
5749	15127148	Võ Thị Thanh	Tươi	DH15MT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5750	15127148	Võ Thị Thanh	Tươi	DH15MT	127	Chuẩn đầu ra B1
5751	15127148	Võ Thị Thanh	Tươi	DH15MT	127	Chuẩn đầu ra Tin học
5752	15127150	Nguyễn Băng	Tuyền	DH15MT	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5753	14113034	Nguyễn Lê Hải	Đạt	DH15NHA	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5754	14113043	Phạm Thị Ngọc	Giao	DH15NHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5755	14113084	Lê Vân	Khanh	DH15NHB	135	Chuẩn đầu ra B1
5756	14113084	Lê Vân	Khanh	DH15NHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5757	14113085	Lê Bính	Khiêm	DH15NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
5758	14113085	Lê Bính	Khiêm	DH15NHA	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5759	14113090	Lê Văn	Lãng	DH15NH	135	Chuẩn đầu ra B1
5760	14113090	Lê Văn	Lãng	DH15NH	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5761	14113202	Nguyễn Cường	Thịnh	DH15NHB	135	Chuẩn đầu ra B1
5762	14113202	Nguyễn Cường	Thịnh	DH15NHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5763	14113319	Thái Vĩnh	Phong	DH15NH	135	Chuẩn đầu ra B1
5764	14113319	Thái Vĩnh	Phong	DH15NH	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5765	15113003	Nguyễn Ngọc Trúc	Anh	DH15NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
5766	15113003	Nguyễn Ngọc Trúc	Anh	DH15NHA	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5767	15113006	Ngô Thị Diễm	Chi	DH15NHB	135	Chuẩn đầu ra B1
5768	15113012	Trần Thị Phương	Đào	DH15NHB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5769	15113012	Trần Thị Phương	Đào	DH15NHB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5770	15113012	Trần Thị Phương	Đào	DH15NHB	123	Chuẩn đầu ra B1
5771	15113012	Trần Thị Phương	Đào	DH15NHB	123	Chuẩn đầu ra Tin học
5772	15113039	Hoàng Văn	Hiệp	DH15NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
5773	15113039	Hoàng Văn	Hiệp	DH15NHA	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5774	15113040	Phạm Đại	Hiệp	DH15NHB	135	Chuẩn đầu ra B1

5775	15113041	Trần Trung	Hiếu	DH15NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
5776	15113044	Hà Duy	Hùng	DH15NHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5777	15113054	Lê Văn	Lăng	DH15NHB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5778	15113060	Đàm Thị	Linh	DH15NHB	135	Chuẩn đầu ra B1
5779	15113064	Phạm Chế Hoàng	Ly	DH15NHB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5780	15113064	Phạm Chế Hoàng	Ly	DH15NHB	125	Chuẩn đầu ra B1
5781	15113064	Phạm Chế Hoàng	Ly	DH15NHB	125	Chuẩn đầu ra Tin học
5782	15113066	Trần Thị Hồng	Minh	DH15NHB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5783	15113066	Trần Thị Hồng	Minh	DH15NHB	125	Chuẩn đầu ra B1
5784	15113066	Trần Thị Hồng	Minh	DH15NHB	125	Chuẩn đầu ra Tin học
5785	15113085	Hồ Thanh	Phong	DH15NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
5786	15113085	Hồ Thanh	Phong	DH15NHA	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5787	15113096	Trần Thị Thu	Sương	DH15NHB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5788	15113096	Trần Thị Thu	Sương	DH15NHB	125	Chuẩn đầu ra B1
5789	15113096	Trần Thị Thu	Sương	DH15NHB	125	Chuẩn đầu ra Tin học
5790	15113097	Lỷ Đức	Tài	DH15NHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5791	15113097	Lỷ Đức	Tài	DH15NHA	125	Chuẩn đầu ra B1
5792	15113097	Lỷ Đức	Tài	DH15NHA	125	Chuẩn đầu ra Tin học
5793	15113100	Bùi Quốc	Thái	DH15NHB	135	Chuẩn đầu ra B1
5794	15113101	Võ Hoàng	Thân	DH15NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
5795	15113102	Đặng Quốc	Thắng	DH15NHB	97	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5796	15113102	Đặng Quốc	Thắng	DH15NHB	97	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5797	15113102	Đặng Quốc	Thắng	DH15NHB	97	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5798	15113102	Đặng Quốc	Thắng	DH15NHB	97	Sinh hóa thực vật
5799	15113102	Đặng Quốc	Thắng	DH15NHB	97	Khoa học đất cơ bản
5800	15113102	Đặng Quốc	Thắng	DH15NHB	97	Hoa và cây kiểng
5801	15113102	Đặng Quốc	Thắng	DH15NHB	97	Cây rau
5802	15113102	Đặng Quốc	Thắng	DH15NHB	97	Khuyến nông
5803	15113102	Đặng Quốc	Thắng	DH15NHB	97	Cây công nghiệp dài ngày
5804	15113102	Đặng Quốc	Thắng	DH15NHB	97	Thực tập giáo trình 1
5805	15113102	Đặng Quốc	Thắng	DH15NHB	97	Thực tập giáo trình 2
5806	15113102	Đặng Quốc	Thắng	DH15NHB	97	Phương pháp thí nghiệm
5807	15113102	Đặng Quốc	Thắng	DH15NHB	97	Côn trùng
5808	15113102	Đặng Quốc	Thắng	DH15NHB	97	Chuẩn đầu ra B1
5809	15113102	Đặng Quốc	Thắng	DH15NHB	97	Chuẩn đầu ra Tin học

5810	15113107	Cao Phước	Thiện	DH15NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
5811	15113116	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH15NHB	135	Chuẩn đầu ra B1
5812	15113116	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH15NHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5813	15113117	Thạch Thị	Tiền	DH15NHA	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5814	15113119	Tăng Minh	Tín	DH15NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
5815	15113119	Tăng Minh	Tín	DH15NHA	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5816	15113120	Võ Phạm Trung	Tính	DH15NHB	135	Chuẩn đầu ra B1
5817	15113120	Võ Phạm Trung	Tính	DH15NHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5818	15113123	Huỳnh Bảo Huyền	Trân	DH15NHA	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5819	15113123	Huỳnh Bảo Huyền	Trân	DH15NHA	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5820	15113123	Huỳnh Bảo Huyền	Trân	DH15NHA	116	Cây ăn quả
5821	15113123	Huỳnh Bảo Huyền	Trân	DH15NHA	116	Cây công nghiệp dài ngày
5822	15113123	Huỳnh Bảo Huyền	Trân	DH15NHA	116	Thủy nông
5823	15113123	Huỳnh Bảo Huyền	Trân	DH15NHA	116	Chuẩn đầu ra B1
5824	15113123	Huỳnh Bảo Huyền	Trân	DH15NHA	116	Chuẩn đầu ra Tin học
5825	15113129	Nguyễn Ngọc Thiện	Trí	DH15NHA	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5826	15113129	Nguyễn Ngọc Thiện	Trí	DH15NHA	121	Giáo dục thể chất 1*
5827	15113129	Nguyễn Ngọc Thiện	Trí	DH15NHA	121	Tin học đại cương
5828	15113129	Nguyễn Ngọc Thiện	Trí	DH15NHA	121	Chuẩn đầu ra Tin học
5829	15113131	Lư Tiến	Trình	DH15NHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5830	15113131	Lư Tiến	Trình	DH15NHA	125	Chuẩn đầu ra B1
5831	15113131	Lư Tiến	Trình	DH15NHA	125	Chuẩn đầu ra Tin học
5832	15113136	Phạm Quang	Tuấn	DH15NHB	135	Chuẩn đầu ra B1
5833	15113136	Phạm Quang	Tuấn	DH15NHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5834	15113139	Hồ Xuân	Ước	DH15NHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5835	15113139	Hồ Xuân	Ước	DH15NHA	125	Chuẩn đầu ra B1
5836	15113139	Hồ Xuân	Ước	DH15NHA	125	Chuẩn đầu ra Tin học
5837	15113152	Trần Đức	Cảnh	DH15NHGL	133	Di truyền thực vật
5838	15113154	Nguyễn Xuân	Dâng	DH15NHGL	135	Chuẩn đầu ra B1
5839	15113154	Nguyễn Xuân	Dâng	DH15NHGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5840	15113155	Nguyễn Thành	Đạt	DH15NHGL	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5841	15113155	Nguyễn Thành	Đạt	DH15NHGL	122	Cộng sản Việt Nam
5842	15113155	Nguyễn Thành	Đạt	DH15NHGL	122	Chuẩn đầu ra B1
5843	15113155	Nguyễn Thành	Đạt	DH15NHGL	122	Chuẩn đầu ra Tin học
5844	15113159	Mùi Thị Thu	Hà	DH15NHGL	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC

5845	15113159	Mùi Thị Thu	Hà	DH15NHGL	133	Chuẩn đầu ra B1
5846	15113159	Mùi Thị Thu	Hà	DH15NHGL	133	Chuẩn đầu ra Tin học
5847	15113162	Mai Thị Mỹ	Hạnh	DH15NHGL	135	Chuẩn đầu ra B1
5848	15113162	Mai Thị Mỹ	Hạnh	DH15NHGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5849	15113164	Nguyễn Tiến	Hoàng	DH15NHGL	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5850	15113164	Nguyễn Tiến	Hoàng	DH15NHGL	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5851	15113164	Nguyễn Tiến	Hoàng	DH15NHGL	120	Hóa học đại cương
5852	15113164	Nguyễn Tiến	Hoàng	DH15NHGL	120	Chuẩn đầu ra B1
5853	15113164	Nguyễn Tiến	Hoàng	DH15NHGL	120	Chuẩn đầu ra Tin học
5854	15113166	Ngô Gia	Huy	DH15NHGL	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5855	15113166	Ngô Gia	Huy	DH15NHGL	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5856	15113166	Ngô Gia	Huy	DH15NHGL	120	Độ phì và phân bón
5857	15113166	Ngô Gia	Huy	DH15NHGL	120	Chuẩn đầu ra B1
5858	15113166	Ngô Gia	Huy	DH15NHGL	120	Chuẩn đầu ra Tin học
5859	15113173	Đinh Công	Lưu	DH15NHGL	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5860	15113173	Đinh Công	Lưu	DH15NHGL	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5861	15113173	Đinh Công	Lưu	DH15NHGL	131	Chuẩn đầu ra Tin học
5862	15113177	Nguyễn Thành	Tài	DH15NHGL	134	Rèn nghề 1
5863	15113178	Võ Nguyễn Phú	Tài	DH15NHGL	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5864	15113178	Võ Nguyễn Phú	Tài	DH15NHGL	133	Chuẩn đầu ra B1
5865	15113178	Võ Nguyễn Phú	Tài	DH15NHGL	133	Chuẩn đầu ra Tin học
5866	15113181	Vũ Thị Anh	Thư	DH15NHGL	135	Chuẩn đầu ra B1
5867	15113181	Vũ Thị Anh	Thư	DH15NHGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5868	15113182	Trần Bình	Thuận	DH15NHGL	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5869	15113182	Trần Bình	Thuận	DH15NHGL	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5870	15113182	Trần Bình	Thuận	DH15NHGL	106	Cộng sản Việt Nam
5871	15113182	Trần Bình	Thuận	DH15NHGL	106	Mác - Lênin
5872	15113182	Trần Bình	Thuận	DH15NHGL	106	Di truyền thực vật
5873	15113182	Trần Bình	Thuận	DH15NHGL	106	Chọn giống cây trồng
5874	15113182	Trần Bình	Thuận	DH15NHGL	106	Khuyến nông
5875	15113182	Trần Bình	Thuận	DH15NHGL	106	Thực tập cơ sở 2
5876	15113182	Trần Bình	Thuận	DH15NHGL	106	Phương pháp tiếp cận khoa học
5877	15113182	Trần Bình	Thuận	DH15NHGL	106	Chuẩn đầu ra B1
5878	15113182	Trần Bình	Thuận	DH15NHGL	106	Chuẩn đầu ra Tin học
5879	15113184	Trần Văn	Toàn	DH15NHGL	133	Cây lương thực

5880	15113184	Trần Văn	Toàn	DH15NHGL	133	Chuẩn đầu ra Tin học
5881	15113185	Nguyễn Thành	Tới	DH15NHGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5882	15113187	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	DH15NHGL	135	Chuẩn đầu ra B1
5883	15113188	Nguyễn Công	Trí	DH15NHGL	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5884	15113188	Nguyễn Công	Trí	DH15NHGL	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5885	15113188	Nguyễn Công	Trí	DH15NHGL	116	Cộng sản Việt Nam
5886	15113188	Nguyễn Công	Trí	DH15NHGL	116	Di truyền thực vật
5887	15113188	Nguyễn Công	Trí	DH15NHGL	116	Chọn giống cây trồng
5888	15113188	Nguyễn Công	Trí	DH15NHGL	116	Chuẩn đầu ra B1
5889	15113188	Nguyễn Công	Trí	DH15NHGL	116	Chuẩn đầu ra Tin học
5890	15113192	Trần Bảo	Việt	DH15NHGL	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5891	15113192	Trần Bảo	Việt	DH15NHGL	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5892	15113192	Trần Bảo	Việt	DH15NHGL	113	Mác - Lênin
5893	15113192	Trần Bảo	Việt	DH15NHGL	113	Hóa học đại cương
5894	15113192	Trần Bảo	Việt	DH15NHGL	113	Khuyến nông
5895	15113192	Trần Bảo	Việt	DH15NHGL	113	Chuẩn đầu ra B1
5896	15113192	Trần Bảo	Việt	DH15NHGL	113	Chuẩn đầu ra Tin học
5897	15113200	Bá Bình	Dunhy	DH15NHNT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5898	15113200	Bá Bình	Dunhy	DH15NHNT	118	Mác - Lênin
5899	15113200	Bá Bình	Dunhy	DH15NHNT	118	Khuyến nông
5900	15113200	Bá Bình	Dunhy	DH15NHNT	118	Chuẩn đầu ra B1
5901	15113200	Bá Bình	Dunhy	DH15NHNT	118	Chuẩn đầu ra Tin học
5902	15113217	Nguyễn Khâm	Vũ	DH15NHNT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5903	15113217	Nguyễn Khâm	Vũ	DH15NHNT	117	Sinh hóa thực vật
5904	15113217	Nguyễn Khâm	Vũ	DH15NHNT	117	Thực tập cơ sở 2
5905	15113217	Nguyễn Khâm	Vũ	DH15NHNT	117	Cây công nghiệp dài ngày
5906	15113217	Nguyễn Khâm	Vũ	DH15NHNT	117	Phương pháp tiếp cận khoa học
5907	15113217	Nguyễn Khâm	Vũ	DH15NHNT	117	Chuẩn đầu ra B1
5908	15113217	Nguyễn Khâm	Vũ	DH15NHNT	117	Chuẩn đầu ra Tin học
5909	15113220	Trương Minh	Đức	DH15NHB	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5910	15113220	Trương Minh	Đức	DH15NHB	106	Quân sự 1 (lý thuyết)*
5911	15113220	Trương Minh	Đức	DH15NHB	106	Quân sự (thực hành)*
5912	15113220	Trương Minh	Đức	DH15NHB	106	Côn trùng
5913	15113220	Trương Minh	Đức	DH15NHB	106	Anh văn 1
5914	15113220	Trương Minh	Đức	DH15NHB	106	Anh văn 2

5915	15113220	Trương Minh	Đức	DH15NHB	106	Tin học đại cương
5916	15113220	Trương Minh	Đức	DH15NHB	106	Chuẩn đầu ra B1
5917	15113220	Trương Minh	Đức	DH15NHB	106	Chuẩn đầu ra Tin học
5918	15113222	Rcom	H''lợi	DH15NHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5919	15113222	Rcom	H''lợi	DH15NHA	125	Chuẩn đầu ra B1
5920	15113222	Rcom	H''lợi	DH15NHA	125	Chuẩn đầu ra Tin học
5921	15113224	Đổng Gi	Năng	DH15NHA	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5922	15113224	Đổng Gi	Năng	DH15NHA	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5923	15113224	Đổng Gi	Năng	DH15NHA	116	Toán cao cấp B1
5924	15113224	Đổng Gi	Năng	DH15NHA	116	Xác suất thống kê
5925	15113224	Đổng Gi	Năng	DH15NHA	116	Hoa và cây kiểng
5926	15113224	Đổng Gi	Năng	DH15NHA	116	Chuẩn đầu ra B1
5927	15113224	Đổng Gi	Năng	DH15NHA	116	Chuẩn đầu ra Tin học
5928	15113228	Danh Thành	Thương	DH15NHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5929	15113233	Nguyễn Tấn	Bảo	DH15NHGL	135	Chuẩn đầu ra B1
5930	15113236	Nguyễn Tiến	Đạt	DH15NHGL	135	Chuẩn đầu ra B1
5931	15113236	Nguyễn Tiến	Đạt	DH15NHGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5932	15113238	Nguyễn Anh	Đức	DH15NHGL	130	Mác - Lênin
5933	15113238	Nguyễn Anh	Đức	DH15NHGL	130	Chuẩn đầu ra Tin học
5934	15113243	Nguyễn Trung	Hiếu	DH15NHGL	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5935	15113243	Nguyễn Trung	Hiếu	DH15NHGL	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5936	15113243	Nguyễn Trung	Hiếu	DH15NHGL	123	Chuẩn đầu ra B1
5937	15113243	Nguyễn Trung	Hiếu	DH15NHGL	123	Chuẩn đầu ra Tin học
5938	15113246	Phan Thanh	Linh	DH15NHGL	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5939	15113246	Phan Thanh	Linh	DH15NHGL	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5940	15113246	Phan Thanh	Linh	DH15NHGL	123	Chuẩn đầu ra B1
5941	15113246	Phan Thanh	Linh	DH15NHGL	123	Chuẩn đầu ra Tin học
5942	15113252	Trần Duy	Thắng	DH15NHGL	135	Chuẩn đầu ra B1
5943	15113255	Trần Quốc	Thông	DH15NHGL	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5944	15113255	Trần Quốc	Thông	DH15NHGL	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5945	15113255	Trần Quốc	Thông	DH15NHGL	113	Cây rau
5946	15113255	Trần Quốc	Thông	DH15NHGL	113	Cây ăn quả
5947	15113255	Trần Quốc	Thông	DH15NHGL	113	Khuyến nông
5948	15113255	Trần Quốc	Thông	DH15NHGL	113	Thực tập cơ sở 2
5949	15113255	Trần Quốc	Thông	DH15NHGL	113	Thuốc bảo vệ thực vật

5950	15113255	Trần Quốc	Thông	DH15NHGL	113	Chuẩn đầu ra Tin học
5951	15113259	Đoàn Thị Phương	Trinh	DH15NHGL	135	Chuẩn đầu ra B1
5952	15113268	Tạ Thị Kim	Luyến	DH15NHNT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5953	15113268	Tạ Thị Kim	Luyến	DH15NHNT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5954	15113268	Tạ Thị Kim	Luyến	DH15NHNT	117	Khuyến nông
5955	15113268	Tạ Thị Kim	Luyến	DH15NHNT	117	Anh văn 1
5956	15113268	Tạ Thị Kim	Luyến	DH15NHNT	117	Chuẩn đầu ra B1
5957	15113268	Tạ Thị Kim	Luyến	DH15NHNT	117	Chuẩn đầu ra Tin học
5958	15113270	Lưu Viễn	Phú	DH15NHNT	127	Quân sự 1 (lý thuyết)*
5959	15113270	Lưu Viễn	Phú	DH15NHNT	127	Quân sự (thực hành)*
5960	15113270	Lưu Viễn	Phú	DH15NHNT	127	Sinh học đại cương
5961	15113270	Lưu Viễn	Phú	DH15NHNT	127	Chuẩn đầu ra B1
5962	15113270	Lưu Viễn	Phú	DH15NHNT	127	Chuẩn đầu ra Tin học
5963	15113900	Lê Đăng	Khôi	DH15NHB	135	Chuẩn đầu ra B1
5964	15113900	Lê Đăng	Khôi	DH15NHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
5965	15132091	Nguyễn Khánh	Sơn	DH15NHB	135	Chuẩn đầu ra B1
5966	15114011	Nguyễn Thị Y	Bình	DH15NK	136	Chuẩn đầu ra B1
5967	15114070	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	DH15NK	137	Chuẩn đầu ra B1
5968	15114070	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	DH15NK	137	Chuẩn đầu ra Tin học
5969	15114081	Nguyễn Ngọc	Linh	DH15NK	136	Chuẩn đầu ra B1
5970	15114081	Nguyễn Ngọc	Linh	DH15NK	136	Chuẩn đầu ra Tin học
5971	15114091	Nguyễn Thị	Mai	DH15NK	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5972	15114091	Nguyễn Thị	Mai	DH15NK	120	Xác suất thống kê
5973	15114091	Nguyễn Thị	Mai	DH15NK	120	Hóa học đại cương
5974	15114091	Nguyễn Thị	Mai	DH15NK	120	Chuẩn đầu ra B1
5975	15114091	Nguyễn Thị	Mai	DH15NK	120	Chuẩn đầu ra Tin học
5976	15114097	Lê Thị Bích	Mỹ	DH15NK	137	Chuẩn đầu ra B1
5977	15114097	Lê Thị Bích	Mỹ	DH15NK	137	Chuẩn đầu ra Tin học
5978	15114101	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	DH15NK	136	Chuẩn đầu ra B1
5979	15114103	Đặng Văn	Nghĩa	DH15NK	136	Chuẩn đầu ra B1
5980	15114128	Lê Bá	Quân	DH15NK	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5981	15114128	Lê Bá	Quân	DH15NK	126	Chuẩn đầu ra B1
5982	15114128	Lê Bá	Quân	DH15NK	126	Chuẩn đầu ra Tin học
5983	15114136	Lê Thị Hoài	Sinh	DH15NK	136	Chuẩn đầu ra B1
5984	15114136	Lê Thị Hoài	Sinh	DH15NK	136	Chuẩn đầu ra Tin học

5985	15114154	Đinh Đức	Thiện	DH15NK	133	Xác suất thống kê
5986	15114154	Đinh Đức	Thiện	DH15NK	133	Chuẩn đầu ra B1
5987	15114154	Đinh Đức	Thiện	DH15NK	133	Chuẩn đầu ra Tin học
5988	15114174	Nguyễn Thanh	Tồn	DH15NK	133	Tin học đại cương
5989	15114174	Nguyễn Thanh	Tồn	DH15NK	133	Chuẩn đầu ra B1
5990	15114174	Nguyễn Thanh	Tồn	DH15NK	133	Chuẩn đầu ra Tin học
5991	15114189	Trần Xuân	Trường	DH15NK	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5992	15114189	Trần Xuân	Trường	DH15NK	129	Chuẩn đầu ra B1
5993	15114189	Trần Xuân	Trường	DH15NK	129	Chuẩn đầu ra Tin học
5994	15114201	Phạm Duy	Văn	DH15NK	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
5995	15114201	Phạm Duy	Văn	DH15NK	123	Xác suất thống kê
5996	15114201	Phạm Duy	Văn	DH15NK	123	Chuẩn đầu ra B1
5997	15114201	Phạm Duy	Văn	DH15NK	123	Chuẩn đầu ra Tin học
5998	15137001	Nguyễn Huỳnh	An	DH15NL	135	Chuẩn đầu ra B1
5999	15137004	Nguyễn Chí	Bảo	DH15NL	135	Chuẩn đầu ra B1
6000	15137004	Nguyễn Chí	Bảo	DH15NL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6001	15137006	Phạm Văn	Chỉnh	DH15NL	137	Chuẩn đầu ra B1
6002	15137007	Nguyễn Thái	Du	DH15NL	135	Chuẩn đầu ra B1
6003	15137007	Nguyễn Thái	Du	DH15NL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6004	15137024	Vũ Quang	Hưng	DH15NL	125	Cộng sản Việt Nam
6005	15137024	Vũ Quang	Hưng	DH15NL	125	Vật lý 1
6006	15137024	Vũ Quang	Hưng	DH15NL	125	Cơ học lý thuyết
6007	15137024	Vũ Quang	Hưng	DH15NL	125	Nguyên lý máy
6008	15137024	Vũ Quang	Hưng	DH15NL	125	Chuẩn đầu ra B1
6009	15137024	Vũ Quang	Hưng	DH15NL	125	Chuẩn đầu ra Tin học
6010	15137029	Phạm Đăng	Huy	DH15NL	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6011	15137030	Vũ Gia	Huy	DH15NL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6012	15137036	Nguyễn Thái	Ngọc	DH15NL	136	Chuẩn đầu ra B1
6013	15137036	Nguyễn Thái	Ngọc	DH15NL	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6014	15137046	Nguyễn Thành	Tâm	DH15NL	135	Chuẩn đầu ra B1
6015	15137046	Nguyễn Thành	Tâm	DH15NL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6016	15137050	Phan Minh	Thẩm	DH15NL	136	Chuẩn đầu ra B1
6017	15137050	Phan Minh	Thẩm	DH15NL	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6018	15137053	Bùi Văn	Thi	DH15NL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6019	15137056	Huỳnh Phúc	Thịnh	DH15NL	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC

6020	15137056	Huỳnh Phúc	Thịnh	DH15NL	125	Tư tưởng Hồ Chí Minh
6021	15137056	Huỳnh Phúc	Thịnh	DH15NL	125	Sức bền vật liệu
6022	15137056	Huỳnh Phúc	Thịnh	DH15NL	125	Vật liệu và công nghệ kim loại
6023	15137056	Huỳnh Phúc	Thịnh	DH15NL	125	Thực tập sản xuất
6024	15137056	Huỳnh Phúc	Thịnh	DH15NL	125	Chuẩn đầu ra B1
6025	15137056	Huỳnh Phúc	Thịnh	DH15NL	125	Chuẩn đầu ra Tin học
6026	15137061	Hùng Phạm Minh	Trí	DH15NL	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6027	15137061	Hùng Phạm Minh	Trí	DH15NL	133	Chuẩn đầu ra B1
6028	15137061	Hùng Phạm Minh	Trí	DH15NL	133	Chuẩn đầu ra Tin học
6029	15137071	Nguyễn Duy	Khanh	DH15NL	130	Nguyên lý máy
6030	15137071	Nguyễn Duy	Khanh	DH15NL	130	Tin học đại cương
6031	15137071	Nguyễn Duy	Khanh	DH15NL	130	Chuẩn đầu ra B1
6032	15137071	Nguyễn Duy	Khanh	DH15NL	130	Chuẩn đầu ra Tin học
6033	15137072	Nguyễn Quang	Nhựt	DH15NL	135	Chuẩn đầu ra B1
6034	15116012	Mai Văn	Chuẩn	DH15NT	136	Chuẩn đầu ra B1
6035	15116012	Mai Văn	Chuẩn	DH15NT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6036	15116016	Nguyễn Văn	Đại	DH15NT	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6037	15116016	Nguyễn Văn	Đại	DH15NT	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6038	15116016	Nguyễn Văn	Đại	DH15NT	115	Toán cao cấp B2
6039	15116016	Nguyễn Văn	Đại	DH15NT	115	Xác suất thống kê
6040	15116016	Nguyễn Văn	Đại	DH15NT	115	Bệnh cá (Nuôi trồng thủy sản)
6041	15116016	Nguyễn Văn	Đại	DH15NT	115	nghiệm
6042	15116016	Nguyễn Văn	Đại	DH15NT	115	Anh văn 2
6043	15116016	Nguyễn Văn	Đại	DH15NT	115	Chuẩn đầu ra B1
6044	15116016	Nguyễn Văn	Đại	DH15NT	115	Chuẩn đầu ra Tin học
6045	15116017	Võ Thanh Quí	Danh	DH15NT	136	Chuẩn đầu ra B1
6046	15116017	Võ Thanh Quí	Danh	DH15NT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6047	15116026	Nguyễn Trí	Dũng	DH15NT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6048	15116030	Nguyễn Tam	Giang	DH15NT	136	Chuẩn đầu ra B1
6049	15116030	Nguyễn Tam	Giang	DH15NT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6050	15116041	Bùi Thế	Hiển	DH15NT	134	Toán cao cấp B1
6051	15116041	Bùi Thế	Hiển	DH15NT	134	Chuẩn đầu ra B1
6052	15116054	Phạm Thị Hoa	Huệ	DH15NT	136	Chuẩn đầu ra B1
6053	15116054	Phạm Thị Hoa	Huệ	DH15NT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6054	15116065	Huỳnh Quốc	Khánh	DH15NT	136	Chuẩn đầu ra B1

6055	15116065	Huỳnh Quốc	Khánh	DH15NT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6056	15116078	Phan Văn Tài	Linh	DH15NT	136	Chuẩn đầu ra B1
6057	15116078	Phan Văn Tài	Linh	DH15NT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6058	15116084	Đoàn Công	Luận	DH15NT	136	Chuẩn đầu ra B1
6059	15116097	Nguyễn Hiếu	Nghĩa	DH15NT	136	Chuẩn đầu ra B1
6060	15116097	Nguyễn Hiếu	Nghĩa	DH15NT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6061	15116114	Trần Thanh	Phong	DH15NT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6062	15116114	Trần Thanh	Phong	DH15NT	127	Hóa học đại cương
6063	15116114	Trần Thanh	Phong	DH15NT	127	nghiệm
6064	15116114	Trần Thanh	Phong	DH15NT	127	Chuẩn đầu ra Tin học
6065	15116119	Diệp Anh	Phụng	DH15NT	136	Chuẩn đầu ra B1
6066	15116119	Diệp Anh	Phụng	DH15NT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6067	15116134	Hoàng Thanh	Sơn	DH15NT	137	Chuẩn đầu ra B1
6068	15116134	Hoàng Thanh	Sơn	DH15NT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
6069	15116138	Trần Thị Thu	Sương	DH15NT	133	Tin học đại cương
6070	15116138	Trần Thị Thu	Sương	DH15NT	133	Chuẩn đầu ra B1
6071	15116138	Trần Thị Thu	Sương	DH15NT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
6072	15116143	Nguyễn Cao	Thắng	DH15NT	136	Chuẩn đầu ra B1
6073	15116192	Đặng Văn	Tuấn	DH15NT	133	Bệnh cá (Nuôi trồng thủy sản)
6074	15132063	Ngô Hữu	Nghĩa	DH15NT	136	Chuẩn đầu ra B1
6075	15116208	Nguyễn Đức	Huy	DH15NTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
6076	15116208	Nguyễn Đức	Huy	DH15NTNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6077	15116209	Đàng Sĩ	Huynh	DH15NTNT	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6078	15116209	Đàng Sĩ	Huynh	DH15NTNT	134	Chuẩn đầu ra B1
6079	15116209	Đàng Sĩ	Huynh	DH15NTNT	134	Chuẩn đầu ra Tin học
6080	15116211	Nguyễn Thanh	Tâm	DH15NTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
6081	15116211	Nguyễn Thanh	Tâm	DH15NTNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6082	15116221	Thập Lượng Quí	Anh	DH15NTNT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6083	15116221	Thập Lượng Quí	Anh	DH15NTNT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6084	15116221	Thập Lượng Quí	Anh	DH15NTNT	123	Xác suất thống kê
6085	15116221	Thập Lượng Quí	Anh	DH15NTNT	123	nghiệm
6086	15116221	Thập Lượng Quí	Anh	DH15NTNT	123	Anh văn 1
6087	15116221	Thập Lượng Quí	Anh	DH15NTNT	123	Chuẩn đầu ra B1
6088	15116221	Thập Lượng Quí	Anh	DH15NTNT	123	Chuẩn đầu ra Tin học
6089	15116228	Thiên Sanh	Phán	DH15NTNT	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC

6090	15116228	Thiên Sanh	Phán	DH15NTNT	129	Kỹ thuật nuôi nhuyễn thể
6091	15116228	Thiên Sanh	Phán	DH15NTNT	129	Bệnh cá (Nuôi trồng thủy sản)
6092	15116228	Thiên Sanh	Phán	DH15NTNT	129	Chuẩn đầu ra B1
6093	15116228	Thiên Sanh	Phán	DH15NTNT	129	Chuẩn đầu ra Tin học
6094	15116230	Lê Văn	Phi	DH15NTNT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6095	15116230	Lê Văn	Phi	DH15NTNT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6096	15116230	Lê Văn	Phi	DH15NTNT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6097	15116230	Lê Văn	Phi	DH15NTNT	119	Vi sinh học đại cương
6098	15116230	Lê Văn	Phi	DH15NTNT	119	Phiêu sinh động vật và động vật đáy
6099	15116230	Lê Văn	Phi	DH15NTNT	119	Bệnh cá (Nuôi trồng thủy sản)
6100	15116230	Lê Văn	Phi	DH15NTNT	119	nghiệm
6101	15116230	Lê Văn	Phi	DH15NTNT	119	Chuẩn đầu ra B1
6102	15116230	Lê Văn	Phi	DH15NTNT	119	Chuẩn đầu ra Tin học
6103	15116232	Từ Nữ Thu	Thủy	DH15NTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
6104	15116232	Từ Nữ Thu	Thủy	DH15NTNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6105	15116021	Trần Phúc	Điền	DH15NY	136	Thuỷ sản
6106	15116021	Trần Phúc	Điền	DH15NY	136	Chuẩn đầu ra B1
6107	15116021	Trần Phúc	Điền	DH15NY	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6108	15116029	Trần Khương	Duy	DH15NY	136	Chuẩn đầu ra B1
6109	15116029	Trần Khương	Duy	DH15NY	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6110	15116088	Đoàn Minh	Mẫn	DH15NY	127	Tư tưởng Hồ Chí Minh
6111	15116088	Đoàn Minh	Mẫn	DH15NY	127	Pháp luật đại cương
6112	15116088	Đoàn Minh	Mẫn	DH15NY	127	Thuỷ sản
6113	15116088	Đoàn Minh	Mẫn	DH15NY	127	thủy sản
6114	15116088	Đoàn Minh	Mẫn	DH15NY	127	Anh văn 2
6115	15116088	Đoàn Minh	Mẫn	DH15NY	127	Chuẩn đầu ra B1
6116	15116117	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	DH15NY	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6117	15116117	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	DH15NY	135	Chuẩn đầu ra B1
6118	15116117	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	DH15NY	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6119	15116136	Lê Vĩnh	Sơn	DH15NY	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6120	15116136	Lê Vĩnh	Sơn	DH15NY	110	Giáo dục thể chất 1*
6121	15116136	Lê Vĩnh	Sơn	DH15NY	110	Bệnh cá II
6122	15116136	Lê Vĩnh	Sơn	DH15NY	110	Bệnh tôm
6123	15116136	Lê Vĩnh	Sơn	DH15NY	110	Miễn dịch cá và giáp xác
6124	15116136	Lê Vĩnh	Sơn	DH15NY	110	môi trường)

6125	15116136	Lê Vĩnh	Sơn	DH15NY	110	Thuỷ sản
6126	15116136	Lê Vĩnh	Sơn	DH15NY	110	Sinh hoá chuyên ngành thủy sản
6127	15116136	Lê Vĩnh	Sơn	DH15NY	110	nghiệm
6128	15116136	Lê Vĩnh	Sơn	DH15NY	110	Chuẩn đầu ra B1
6129	15116136	Lê Vĩnh	Sơn	DH15NY	110	Chuẩn đầu ra Tin học
6130	15116148	Cao Thị Hiếu	Thảo	DH15NY	137	Chuẩn đầu ra B1
6131	15116152	Lê Mạnh	Thi	DH15NY	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6132	15116152	Lê Mạnh	Thi	DH15NY	135	Chuẩn đầu ra B1
6133	15116152	Lê Mạnh	Thi	DH15NY	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6134	15116161	Từ Văn	Thường	DH15NY	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6135	15116161	Từ Văn	Thường	DH15NY	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6136	15116161	Từ Văn	Thường	DH15NY	132	Chuẩn đầu ra B1
6137	15116161	Từ Văn	Thường	DH15NY	132	Chuẩn đầu ra Tin học
6138	15116190	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	DH15NY	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6139	15116190	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	DH15NY	130	Toán cao cấp B2
6140	15116190	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	DH15NY	130	nghiệm
6141	15116190	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	DH15NY	130	Chuẩn đầu ra B1
6142	15116190	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	DH15NY	130	Chuẩn đầu ra Tin học
6143	15116901	Châu Thiện	Phúc	DH15NY	131	môi trường)
6144	15116901	Châu Thiện	Phúc	DH15NY	131	TTGT nuôi thủy sản
6145	15116901	Châu Thiện	Phúc	DH15NY	131	TT giáo trình bệnh thuỷ sản
6146	15116901	Châu Thiện	Phúc	DH15NY	131	Chuẩn đầu ra B1
6147	15116901	Châu Thiện	Phúc	DH15NY	131	Chuẩn đầu ra Tin học
6148	15154003	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	DH15OT	135	Chuẩn đầu ra B1
6149	15154003	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	DH15OT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6150	15154013	Nguyễn Bình	Đông	DH15OT	136	Chuẩn đầu ra B1
6151	15154013	Nguyễn Bình	Đông	DH15OT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6152	15154014	Nguyễn Văn Giang	Đông	DH15OT	135	Chuẩn đầu ra B1
6153	15154014	Nguyễn Văn Giang	Đông	DH15OT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6154	15154019	Võ Duy	Hà	DH15OT	132	Cơ lưu chất
6155	15154019	Võ Duy	Hà	DH15OT	132	Động cơ ôtô nâng cao
6156	15154019	Võ Duy	Hà	DH15OT	132	Chuẩn đầu ra B1
6157	15154019	Võ Duy	Hà	DH15OT	132	Chuẩn đầu ra Tin học
6158	15154030	Nguyễn Duy	Linh	DH15OT	135	Chuẩn đầu ra B1
6159	15154030	Nguyễn Duy	Linh	DH15OT	135	Chuẩn đầu ra Tin học

6160	15154042	Nguyễn Thanh	Sang	DH15OT	136	Chuẩn đầu ra B1
6161	15154042	Nguyễn Thanh	Sang	DH15OT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6162	15154044	Nguyễn Võ Hoàng	Sơn	DH15OT	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6163	15154044	Nguyễn Võ Hoàng	Sơn	DH15OT	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6164	15154044	Nguyễn Võ Hoàng	Sơn	DH15OT	108	Xác suất thống kê
6165	15154044	Nguyễn Võ Hoàng	Sơn	DH15OT	108	Nguyên lý máy
6166	15154044	Nguyễn Võ Hoàng	Sơn	DH15OT	108	Sức bền vật liệu
6167	15154044	Nguyễn Võ Hoàng	Sơn	DH15OT	108	Cơ lưu chất
6168	15154044	Nguyễn Võ Hoàng	Sơn	DH15OT	108	Thực tập kỹ thuật lái xe
6169	15154044	Nguyễn Võ Hoàng	Sơn	DH15OT	108	Thực tập động cơ Ôtô
6170	15154044	Nguyễn Võ Hoàng	Sơn	DH15OT	108	Thực tập xí nghiệp
6171	15154044	Nguyễn Võ Hoàng	Sơn	DH15OT	108	Chuẩn đầu ra B1
6172	15154044	Nguyễn Võ Hoàng	Sơn	DH15OT	108	Chuẩn đầu ra Tin học
6173	15154048	Nguyễn Phúc	Tâm	DH15OT	136	Chuẩn đầu ra B1
6174	15154054	Nguyễn Văn	Thảo	DH15OT	136	Chuẩn đầu ra B1
6175	15154054	Nguyễn Văn	Thảo	DH15OT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6176	15154063	Hồ Nhật	Trường	DH15OT	134	Cơ lưu chất
6177	15154065	Nguyễn Anh	Tuấn	DH15OT	128	Mác - Lênin
6178	15154065	Nguyễn Anh	Tuấn	DH15OT	128	Vật lý 2
6179	15154065	Nguyễn Anh	Tuấn	DH15OT	128	Giáo dục thể chất 2*
6180	15154065	Nguyễn Anh	Tuấn	DH15OT	128	Chuẩn đầu ra Tin học
6181	15154067	Nguyễn Văn	Tuấn	DH15OT	133	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
6182	15154067	Nguyễn Văn	Tuấn	DH15OT	133	Chuẩn đầu ra B1
6183	15154073	Dương Võ	Duy	DH15OT	133	Nhiệt kỹ thuật
6184	15154073	Dương Võ	Duy	DH15OT	133	Chuẩn đầu ra B1
6185	15154073	Dương Võ	Duy	DH15OT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
6186	15121006	Lê Thị Chân	Chân	DH15PT	137	Chuẩn đầu ra B1
6187	15121006	Lê Thị Chân	Chân	DH15PT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
6188	15121018	Phạm Ngọc Như	Hằng	DH15PT	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6189	15121018	Phạm Ngọc Như	Hằng	DH15PT	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6190	15121018	Phạm Ngọc Như	Hằng	DH15PT	130	Tin học đại cương
6191	15121018	Phạm Ngọc Như	Hằng	DH15PT	130	Chuẩn đầu ra B1
6192	15121018	Phạm Ngọc Như	Hằng	DH15PT	130	Chuẩn đầu ra Tin học
6193	15121027	Lê Thị Phương	Huệ	DH15PT	133	Tin học đại cương
6194	15121027	Lê Thị Phương	Huệ	DH15PT	133	Chuẩn đầu ra Tin học

6195	15121028	Đặng Thị Ngọc	Huyền	DH15PT	136	Chuẩn đầu ra B1
6196	15121029	Nguyễn Tuấn	Kiệt	DH15PT	135	Chuẩn đầu ra B1
6197	15121029	Nguyễn Tuấn	Kiệt	DH15PT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6198	15121031	Đổ Gia	Lạc	DH15PT	132	Tin học đại cương
6199	15121031	Đổ Gia	Lạc	DH15PT	132	Chuẩn đầu ra B1
6200	15121031	Đổ Gia	Lạc	DH15PT	132	Chuẩn đầu ra Tin học
6201	15121033	Hà Vũ	Luân	DH15PT	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6202	15121033	Hà Vũ	Luân	DH15PT	133	Chuẩn đầu ra B1
6203	15121033	Hà Vũ	Luân	DH15PT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
6204	15121040	Mai Đức	Nhân	DH15PT	137	Chuẩn đầu ra B1
6205	15121040	Mai Đức	Nhân	DH15PT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
6206	15121047	Trương Thị Như	Quỳnh	DH15PT	136	Chuẩn đầu ra B1
6207	15121047	Trương Thị Như	Quỳnh	DH15PT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6208	15121054	Huỳnh Thị Ngọc	Trâm	DH15PT	137	Chuẩn đầu ra B1
6209	15124075	Phan Gia	Hân	DH15QD	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6210	15124075	Phan Gia	Hân	DH15QD	115	Toán cao cấp C2
6211	15124075	Phan Gia	Hân	DH15QD	115	Xác suất thống kê
6212	15124075	Phan Gia	Hân	DH15QD	115	Giáo dục thể chất 2*
6213	15124075	Phan Gia	Hân	DH15QD	115	Trắc địa
6214	15124075	Phan Gia	Hân	DH15QD	115	Tài nguyên đất
6215	15124075	Phan Gia	Hân	DH15QD	115	Tin học đại cương
6216	15124075	Phan Gia	Hân	DH15QD	115	Chuẩn đầu ra B1
6217	15124075	Phan Gia	Hân	DH15QD	115	Chuẩn đầu ra Tin học
6218	15124090	Trần Trung	Hiếu	DH15QD	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6219	15124090	Trần Trung	Hiếu	DH15QD	109	Tư tưởng Hồ Chí Minh
6220	15124090	Trần Trung	Hiếu	DH15QD	109	Tin học chuyên ngành
6221	15124090	Trần Trung	Hiếu	DH15QD	109	Hệ thống thông tin địa lý
6222	15124090	Trần Trung	Hiếu	DH15QD	109	Quản lý hồ sơ địa chính
6223	15124090	Trần Trung	Hiếu	DH15QD	109	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
6224	15124090	Trần Trung	Hiếu	DH15QD	109	Viễn thám
6225	15124090	Trần Trung	Hiếu	DH15QD	109	Thống kê,kiểm kê đất đai
6226	15124090	Trần Trung	Hiếu	DH15QD	109	Rèn nghề 2 - Đồ án QH đôthị
6227	15124090	Trần Trung	Hiếu	DH15QD	109	Quản lý hành chính về đất đai
6228	15124090	Trần Trung	Hiếu	DH15QD	109	Chuẩn đầu ra B1
6229	15124090	Trần Trung	Hiếu	DH15QD	109	Chuẩn đầu ra Tin học

6230	15124102	Nguyễn Phi	Hùng	DH15QD	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6231	15124102	Nguyễn Phi	Hùng	DH15QD	135	Chuẩn đầu ra B1
6232	15124102	Nguyễn Phi	Hùng	DH15QD	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6233	15124122	Lê Cảnh	Kha	DH15QD	136	Chuẩn đầu ra B1
6234	15124122	Lê Cảnh	Kha	DH15QD	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6235	15124130	Lương Hào	Kiệt	DH15QD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6236	15124130	Lương Hào	Kiệt	DH15QD	123	Mác - Lênin
6237	15124130	Lương Hào	Kiệt	DH15QD	123	Toán cao cấp C2
6238	15124130	Lương Hào	Kiệt	DH15QD	123	Giáo dục thể chất 1*
6239	15124130	Lương Hào	Kiệt	DH15QD	123	Viễn thám
6240	15124130	Lương Hào	Kiệt	DH15QD	123	Chuẩn đầu ra B1
6241	15124130	Lương Hào	Kiệt	DH15QD	123	Chuẩn đầu ra Tin học
6242	15124154	Huỳnh Tấn	Lộc	DH15QD	136	Chuẩn đầu ra B1
6243	15124154	Huỳnh Tấn	Lộc	DH15QD	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6244	15124166	Nguyễn Văn	Mẫn	DH15QD	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6245	15124166	Nguyễn Văn	Mẫn	DH15QD	127	Toán cao cấp C2
6246	15124166	Nguyễn Văn	Mẫn	DH15QD	127	Xác suất thống kê
6247	15124166	Nguyễn Văn	Mẫn	DH15QD	127	Chuẩn đầu ra B1
6248	15124166	Nguyễn Văn	Mẫn	DH15QD	127	Chuẩn đầu ra Tin học
6249	15124169	Đặng Công	Minh	DH15QD	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6250	15124169	Đặng Công	Minh	DH15QD	101	Xác suất thống kê
6251	15124169	Đặng Công	Minh	DH15QD	101	Quản lý hồ sơ địa chính
6252	15124169	Đặng Công	Minh	DH15QD	101	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
6253	15124169	Đặng Công	Minh	DH15QD	101	Viễn thám
6254	15124169	Đặng Công	Minh	DH15QD	101	Kinh tế đô thị và vùng
6255	15124169	Đặng Công	Minh	DH15QD	101	Quản lý xây dựng đô thị
6256	15124169	Đặng Công	Minh	DH15QD	101	Rèn nghề 2 - Đồ án QH đôthị
6257	15124169	Đặng Công	Minh	DH15QD	101	Rèn nghề 3 - XD HTTT đô thị
6258	15124169	Đặng Công	Minh	DH15QD	101	Quy hoạch đô thị
6259	15124169	Đặng Công	Minh	DH15QD	101	Kinh tế đất
6260	15124169	Đặng Công	Minh	DH15QD	101	Phương pháp nghiên cứu KH
6261	15124169	Đặng Công	Minh	DH15QD	101	Chuẩn đầu ra B1
6262	15124169	Đặng Công	Minh	DH15QD	101	Chuẩn đầu ra Tin học
6263	15124174	Nguyễn Hoài	Nam	DH15QD	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6264	15124174	Nguyễn Hoài	Nam	DH15QD	112	Toán cao cấp C2

6265	15124174	Nguyễn Hoài	Nam	DH15QD	112	Xác suất thống kê
6266	15124174	Nguyễn Hoài	Nam	DH15QD	112	Kinh tế vĩ mô 1
6267	15124174	Nguyễn Hoài	Nam	DH15QD	112	Định giá đất và BĐS
6268	15124174	Nguyễn Hoài	Nam	DH15QD	112	Đăng ký đất đai & BĐS
6269	15124174	Nguyễn Hoài	Nam	DH15QD	112	Kinh tế đất
6270	15124174	Nguyễn Hoài	Nam	DH15QD	112	Chuẩn đầu ra B1
6271	15124174	Nguyễn Hoài	Nam	DH15QD	112	Chuẩn đầu ra Tin học
6272	15124185	Nguyễn Thảo	Nguyên	DH15QD	128	Toán cao cấp C1
6273	15124185	Nguyễn Thảo	Nguyên	DH15QD	128	Toán cao cấp C2
6274	15124185	Nguyễn Thảo	Nguyên	DH15QD	128	Xác suất thống kê
6275	15124185	Nguyễn Thảo	Nguyên	DH15QD	128	Chuẩn đầu ra B1
6276	15124185	Nguyễn Thảo	Nguyên	DH15QD	128	Chuẩn đầu ra Tin học
6277	15124223	Phạm Thiên	Phú	DH15QD	136	Chuẩn đầu ra B1
6278	15124304	Vũ Hoài Nam	Thy	DH15QD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6279	15124304	Vũ Hoài Nam	Thy	DH15QD	119	Bản đồ địa chính
6280	15124304	Vũ Hoài Nam	Thy	DH15QD	119	Quản lý hồ sơ địa chính
6281	15124304	Vũ Hoài Nam	Thy	DH15QD	119	Luật xây dựng
6282	15124304	Vũ Hoài Nam	Thy	DH15QD	119	Thống kê,kiểm kê đất đai
6283	15124304	Vũ Hoài Nam	Thy	DH15QD	119	Rèn nghề 2 - Đồ án QH đôthị
6284	15124304	Vũ Hoài Nam	Thy	DH15QD	119	Rèn nghề 3 - XD HTTT đô thị
6285	15124304	Vũ Hoài Nam	Thy	DH15QD	119	Chuẩn đầu ra B1
6286	15124304	Vũ Hoài Nam	Thy	DH15QD	119	Chuẩn đầu ra Tin học
6287	15124311	Đặng Minh	Tiếu	DH15QD	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6288	15124311	Đặng Minh	Tiếu	DH15QD	113	Đăng ký đất đai & BĐS
6289	15124311	Đặng Minh	Tiếu	DH15QD	113	Thống kê,kiểm kê đất đai
6290	15124311	Đặng Minh	Tiếu	DH15QD	113	Quản lý dự án đầu tư XD
6291	15124311	Đặng Minh	Tiếu	DH15QD	113	Quản lý xây dựng đô thị
6292	15124311	Đặng Minh	Tiếu	DH15QD	113	QL hạ tầng kỹ thuật đô thị
6293	15124311	Đặng Minh	Tiếu	DH15QD	113	Thanh tra xây dựng
6294	15124311	Đặng Minh	Tiếu	DH15QD	113	Chuẩn đầu ra B1
6295	15124311	Đặng Minh	Tiếu	DH15QD	113	Chuẩn đầu ra Tin học
6296	15124359	Trần Thị Tường	Vi	DH15QD	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6297	15124359	Trần Thị Tường	Vi	DH15QD	135	Chuẩn đầu ra B1
6298	15124010	Nguyễn Thái	Anh	DH15QLA	133	Đánh giá đất
6299	15124010	Nguyễn Thái	Anh	DH15QLA	133	Chuẩn đầu ra Tin học

6300	15124019	Ka	B''lôi	DH15QLA	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6301	15124019	Ka	B''lôi	DH15QLA	114	Toán cao cấp C1
6302	15124019	Ka	B''lôi	DH15QLA	114	Xác suất thống kê
6303	15124019	Ka	B''lôi	DH15QLA	114	Thống kê,kiểm kê đất đai
6304	15124019	Ka	B''lôi	DH15QLA	114	Quy hoạch sử dụng đất
6305	15124019	Ka	B''lôi	DH15QLA	114	Quy hoạch đô thị
6306	15124019	Ka	B''lôi	DH15QLA	114	Tin học đại cương
6307	15124019	Ka	B''lôi	DH15QLA	114	Chuẩn đầu ra B1
6308	15124019	Ka	B''lôi	DH15QLA	114	Chuẩn đầu ra Tin học
6309	15124025	Bùi Huy	Cương	DH15QLA	138	Chuẩn đầu ra B1
6310	15124025	Bùi Huy	Cương	DH15QLA	138	Chuẩn đầu ra Tin học
6311	15124103	Hồ Châu	Hưng	DH15QLA	137	Chuẩn đầu ra B1
6312	15124141	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	DH15QLA	136	Chuẩn đầu ra B1
6313	15124141	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	DH15QLA	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6314	15124175	Nguyễn Thanh	Nam	DH15QLA	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6315	15124195	Hồ Phương	Nhi	DH15QLA	138	Chuẩn đầu ra B1
6316	15124267	Ngô Văn	Thành	DH15QLA	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6317	15124267	Ngô Văn	Thành	DH15QLA	115	Trắc địa
6318	15124267	Ngô Văn	Thành	DH15QLA	115	Trắc lượng ảnh
6319	15124267	Ngô Văn	Thành	DH15QLA	115	Hệ thống thông tin đất đai
6320	15124267	Ngô Văn	Thành	DH15QLA	115	Thống kê,kiểm kê đất đai
6321	15124267	Ngô Văn	Thành	DH15QLA	115	Đánh giá đất
6322	15124267	Ngô Văn	Thành	DH15QLA	115	Chuẩn đầu ra B1
6323	15124267	Ngô Văn	Thành	DH15QLA	115	Chuẩn đầu ra Tin học
6324	15124287	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	DH15QLA	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6325	15124287	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	DH15QLA	135	Chuẩn đầu ra B1
6326	15124309	Trần Đức	Tiến	DH15QLA	137	Chuẩn đầu ra B1
6327	15124309	Trần Đức	Tiến	DH15QLA	137	Chuẩn đầu ra Tin học
6328	15124333	Phạm Văn	Tú	DH15QLA	137	Chuẩn đầu ra B1
6329	15124333	Phạm Văn	Tú	DH15QLA	137	Chuẩn đầu ra Tin học
6330	15124361	Dương Thị Mỹ	Vy	DH15QLA	137	Chuẩn đầu ra B1
6331	15124361	Dương Thị Mỹ	Vy	DH15QLA	137	Chuẩn đầu ra Tin học
6332	15124367	Hà Thị	Yến	DH15QLA	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6333	15124367	Hà Thị	Yến	DH15QLA	135	Chuẩn đầu ra B1
6334	15124399	H Đao	Kbuôr	DH15QLA	137	Chuẩn đầu ra B1

6335	15124399	H Đao	Kbuôr	DH15QLA	137	Chuẩn đầu ra Tin học
6336	15124070	Phạm Thị Thu	Hà	DH15QLB	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6337	15124070	Phạm Thị Thu	Hà	DH15QLB	133	Anh văn 2
6338	15124070	Phạm Thị Thu	Hà	DH15QLB	133	Chuẩn đầu ra B1
6339	15124070	Phạm Thị Thu	Hà	DH15QLB	133	Chuẩn đầu ra Tin học
6340	15124083	Lê Thị	Hiên	DH15QLB	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6341	15124083	Lê Thị	Hiên	DH15QLB	135	Chuẩn đầu ra B1
6342	15124083	Lê Thị	Hiên	DH15QLB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6343	15124094	Đào Việt	Hoàng	DH15QLB	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6344	15124094	Đào Việt	Hoàng	DH15QLB	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6345	15124094	Đào Việt	Hoàng	DH15QLB	98	Bản đồ địa chính
6346	15124094	Đào Việt	Hoàng	DH15QLB	98	Cơ sở dữ liệu đất đai
6347	15124094	Đào Việt	Hoàng	DH15QLB	98	Quản lý hồ sơ địa chính
6348	15124094	Đào Việt	Hoàng	DH15QLB	98	Trắc lượng ảnh
6349	15124094	Đào Việt	Hoàng	DH15QLB	98	Viễn thám
6350	15124094	Đào Việt	Hoàng	DH15QLB	98	Hệ thống thông tin đất đai
6351	15124094	Đào Việt	Hoàng	DH15QLB	98	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
6352	15124094	Đào Việt	Hoàng	DH15QLB	98	Thống kê,kiểm kê đất đai
6353	15124094	Đào Việt	Hoàng	DH15QLB	98	Lập QH, KH sử dụng đất
6354	15124094	Đào Việt	Hoàng	DH15QLB	98	Rèn nghề 3-Quy hoạch
6355	15124094	Đào Việt	Hoàng	DH15QLB	98	Quy hoạch đô thị
6356	15124094	Đào Việt	Hoàng	DH15QLB	98	Chuẩn đầu ra B1
6357	15124094	Đào Việt	Hoàng	DH15QLB	98	Chuẩn đầu ra Tin học
6358	15124100	Võ Thị Mỹ	Hồng	DH15QLB	137	Chuẩn đầu ra Tin học
6359	15124150	Trần Mỹ	Linh	DH15QLB	137	Chuẩn đầu ra B1
6360	15124168	Dương Lê Trà	Mi	DH15QLB	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6361	15124168	Dương Lê Trà	Mi	DH15QLB	124	Bản đồ địa chính
6362	15124168	Dương Lê Trà	Mi	DH15QLB	124	Rèn nghề 3-Quy hoạch
6363	15124168	Dương Lê Trà	Mi	DH15QLB	124	Anh văn 2
6364	15124168	Dương Lê Trà	Mi	DH15QLB	124	Chuẩn đầu ra B1
6365	15124168	Dương Lê Trà	Mi	DH15QLB	124	Chuẩn đầu ra Tin học
6366	15124172	Bạch Thị Cẩm	My	DH15QLB	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6367	15124172	Bạch Thị Cẩm	My	DH15QLB	128	Trắc lượng ảnh
6368	15124172	Bạch Thị Cẩm	My	DH15QLB	128	Chuẩn đầu ra B1
6369	15124172	Bạch Thị Cẩm	My	DH15QLB	128	Chuẩn đầu ra Tin học

6370	15124204	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	DH15QLB	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6371	15124204	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	DH15QLB	132	Chuẩn đầu ra B1
6372	15124204	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	DH15QLB	132	Chuẩn đầu ra Tin học
6373	15124209	H'' Lum	Niê	DH15QLB	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6374	15124209	H'' Lum	Niê	DH15QLB	136	Chuẩn đầu ra B1
6375	15124209	H'' Lum	Niê	DH15QLB	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6376	15124230	Cáp Hữu	Phương	DH15QLB	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6377	15124230	Cáp Hữu	Phương	DH15QLB	132	Chuẩn đầu ra B1
6378	15124230	Cáp Hữu	Phương	DH15QLB	132	Chuẩn đầu ra Tin học
6379	15124232	Lê Thị Minh	Phương	DH15QLB	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6380	15124232	Lê Thị Minh	Phương	DH15QLB	133	Viễn thám
6381	15124232	Lê Thị Minh	Phương	DH15QLB	133	Chuẩn đầu ra B1
6382	15124249	Phạm Thanh	Sơn	DH15QLB	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6383	15124249	Phạm Thanh	Sơn	DH15QLB	112	Mác - Lênin
6384	15124249	Phạm Thanh	Sơn	DH15QLB	112	Giáo dục thể chất 2*
6385	15124249	Phạm Thanh	Sơn	DH15QLB	112	Kinh tế vĩ mô 1
6386	15124249	Phạm Thanh	Sơn	DH15QLB	112	Viễn thám
6387	15124249	Phạm Thanh	Sơn	DH15QLB	112	Quy hoạch PT nông thôn
6388	15124249	Phạm Thanh	Sơn	DH15QLB	112	Phương pháp nghiên cứu KH
6389	15124249	Phạm Thanh	Sơn	DH15QLB	112	Anh văn 2
6390	15124249	Phạm Thanh	Sơn	DH15QLB	112	Chuẩn đầu ra B1
6391	15124249	Phạm Thanh	Sơn	DH15QLB	112	Chuẩn đầu ra Tin học
6392	15124258	Trần Sơn Khương	Tánh	DH15QLB	137	Chuẩn đầu ra B1
6393	15124270	Đào Thị Thu	Thảo	DH15QLB	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6394	15124270	Đào Thị Thu	Thảo	DH15QLB	132	Xác suất thống kê
6395	15124270	Đào Thị Thu	Thảo	DH15QLB	132	Chuẩn đầu ra B1
6396	15124270	Đào Thị Thu	Thảo	DH15QLB	132	Chuẩn đầu ra Tin học
6397	15124272	Phùng Thị Phương	Thảo	DH15QLB	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6398	15124272	Phùng Thị Phương	Thảo	DH15QLB	130	Quân sự (thực hành)*
6399	15124272	Phùng Thị Phương	Thảo	DH15QLB	130	Đánh giá đất
6400	15124272	Phùng Thị Phương	Thảo	DH15QLB	130	Chuẩn đầu ra B1
6401	15124272	Phùng Thị Phương	Thảo	DH15QLB	130	Chuẩn đầu ra Tin học
6402	15124290	Đào Thị Ngọc	Thứ	DH15QLB	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6403	15124290	Đào Thị Ngọc	Thứ	DH15QLB	135	Chuẩn đầu ra B1
6404	15124292	Nguyễn Ý	Thuận	DH15QLB	137	Chuẩn đầu ra B1

6405	15124292	Nguyễn Ý	Thuận	DH15QLB	137	Chuẩn đầu ra Tin học
6406	15124300	Trần Thị Thanh	Thúy	DH15QLB	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6407	15124300	Trần Thị Thanh	Thúy	DH15QLB	135	Chuẩn đầu ra B1
6408	15124300	Trần Thị Thanh	Thúy	DH15QLB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6409	15124310	Võ Minh	Tiến	DH15QLB	137	Chuẩn đầu ra B1
6410	15124350	Nguyễn Thị Thục	Uyên	DH15QLB	137	Chuẩn đầu ra B1
6411	15124350	Nguyễn Thị Thục	Uyên	DH15QLB	137	Chuẩn đầu ra Tin học
6412	15124373	Hà Trần Vinh	Khải	DH15QLGL	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6413	15124373	Hà Trần Vinh	Khải	DH15QLGL	122	Đo đạc địa chính
6414	15124373	Hà Trần Vinh	Khải	DH15QLGL	122	Chuẩn đầu ra B1
6415	15124373	Hà Trần Vinh	Khải	DH15QLGL	122	Chuẩn đầu ra Tin học
6416	15124377	Nay	Quyên	DH15QLGL	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6417	15124377	Nay	Quyên	DH15QLGL	125	Chuẩn đầu ra B1
6418	15124377	Nay	Quyên	DH15QLGL	125	Chuẩn đầu ra Tin học
6419	15124421	Lê Chí	Nguyên	DH15QLGL	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6420	15124421	Lê Chí	Nguyên	DH15QLGL	119	Kinh tế vĩ mô 1
6421	15124421	Lê Chí	Nguyên	DH15QLGL	119	Đo đạc địa chính
6422	15124421	Lê Chí	Nguyên	DH15QLGL	119	Chuẩn đầu ra B1
6423	15124421	Lê Chí	Nguyên	DH15QLGL	119	Chuẩn đầu ra Tin học
6424	15124387	Nguyễn Thị Minh	Hiệp	DH15QLNT	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6425	15124387	Nguyễn Thị Minh	Hiệp	DH15QLNT	114	Toán cao cấp C1
6426	15124387	Nguyễn Thị Minh	Hiệp	DH15QLNT	114	Xác suất thống kê
6427	15124387	Nguyễn Thị Minh	Hiệp	DH15QLNT	114	Trắc lượng ảnh
6428	15124387	Nguyễn Thị Minh	Hiệp	DH15QLNT	114	Viễn thám
6429	15124387	Nguyễn Thị Minh	Hiệp	DH15QLNT	114	Chuẩn đầu ra B1
6430	15124387	Nguyễn Thị Minh	Hiệp	DH15QLNT	114	Chuẩn đầu ra Tin học
6431	15124391	Quảng Thị Thanh	Tiền	DH15QLNT	136	Chuẩn đầu ra B1
6432	15124391	Quảng Thị Thanh	Tiền	DH15QLNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6433	15124434	Lộ Lưu Ngọc	Giầu	DH15QLNT	136	Chuẩn đầu ra B1
6434	15124434	Lộ Lưu Ngọc	Giầu	DH15QLNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6435	15124436	Lê Hoàng	Huy	DH15QLNT	136	Chuẩn đầu ra B1
6436	15124436	Lê Hoàng	Huy	DH15QLNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6437	15124437	Vũ Đình	Huy	DH15QLNT	136	Chuẩn đầu ra B1
6438	15124437	Vũ Đình	Huy	DH15QLNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6439	15124442	Nguyễn Lê Quách	Thiệu	DH15QLNT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC

6440	15124442	Nguyễn Lê Quách	Thiệu	DH15QLNT	121	Toán cao cấp C1
6441	15124442	Nguyễn Lê Quách	Thiệu	DH15QLNT	121	Bản đồ địa chính
6442	15124442	Nguyễn Lê Quách	Thiệu	DH15QLNT	121	Chuẩn đầu ra B1
6443	15124442	Nguyễn Lê Quách	Thiệu	DH15QLNT	121	Chuẩn đầu ra Tin học
6444	15124447	Lưu Thị Trần	Truyền	DH15QLNT	136	Chuẩn đầu ra B1
6445	15124447	Lưu Thị Trần	Truyền	DH15QLNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6446	15124448	Thuận Ngọc	Tuấn	DH15QLNT	133	Kinh tế vĩ mô 1
6447	15124448	Thuận Ngọc	Tuấn	DH15QLNT	133	Chuẩn đầu ra B1
6448	15124448	Thuận Ngọc	Tuấn	DH15QLNT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
6449	14149025	Nguyễn Thị	Diệu	DH15QM	135	Chuẩn đầu ra B1
6450	14149025	Nguyễn Thị	Diệu	DH15QM	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6451	15149011	Huỳnh Lê	Chánh	DH15QM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6452	15149011	Huỳnh Lê	Chánh	DH15QM	125	Công nghệ xử lý khí thải
6453	15149011	Huỳnh Lê	Chánh	DH15QM	125	Chuẩn đầu ra B1
6454	15149011	Huỳnh Lê	Chánh	DH15QM	125	Chuẩn đầu ra Tin học
6455	15149018	Nguyễn Thành	Đạt	DH15QM	137	Chuẩn đầu ra Tin học
6456	15149027	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH15QM	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6457	15149027	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH15QM	126	Vẽ kỹ thuật
6458	15149027	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH15QM	126	Thực tập nghề nghiệp
6459	15149027	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH15QM	126	Chuẩn đầu ra B1
6460	15149027	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH15QM	126	Chuẩn đầu ra Tin học
6461	15149029	Nguyễn Quỳnh	Giang	DH15QM	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6462	15149029	Nguyễn Quỳnh	Giang	DH15QM	131	Chuẩn đầu ra B1
6463	15149029	Nguyễn Quỳnh	Giang	DH15QM	131	Chuẩn đầu ra Tin học
6464	15149041	Lê Thị Ngọc	Hiền	DH15QM	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6465	15149048	Võ Huy Hoàng	Hiếu	DH15QM	80	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6466	15149048	Võ Huy Hoàng	Hiếu	DH15QM	80	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6467	15149048	Võ Huy Hoàng	Hiếu	DH15QM	80	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6468	15149048	Võ Huy Hoàng	Hiếu	DH15QM	80	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6469	15149048	Võ Huy Hoàng	Hiếu	DH15QM	80	Mác - Lênin
6470	15149048	Võ Huy Hoàng	Hiếu	DH15QM	80	Thống kê ứng dụng
6471	15149048	Võ Huy Hoàng	Hiếu	DH15QM	80	Công nghệ sinh học môi trường
6472	15149048	Võ Huy Hoàng	Hiếu	DH15QM	80	Công nghệ xử lý khí thải
6473	15149048	Võ Huy Hoàng	Hiếu	DH15QM	80	Đồ án xử lý nước thải CN
6474	15149048	Võ Huy Hoàng	Hiếu	DH15QM	80	Xử lý nước thải công nghiệp

6475	15149048	Võ Huy Hoàng	Hiếu	DH15QM	80	Mô hình hóa môi trường
6476	15149048	Võ Huy Hoàng	Hiếu	DH15QM	80	Độc chất học môi trường
6477	15149048	Võ Huy Hoàng	Hiếu	DH15QM	80	Chuyên đề đánh giá tác động MT
6478	15149048	Võ Huy Hoàng	Hiếu	DH15QM	80	Quản lý chất thải nguy hại
6479	15149048	Võ Huy Hoàng	Hiếu	DH15QM	80	Đồ án QL chất thải nguy hại
6480	15149048	Võ Huy Hoàng	Hiếu	DH15QM	80	Đánh giá tác động môi trường
6481	15149048	Võ Huy Hoàng	Hiếu	DH15QM	80	Kinh tế môi trường
6482	15149048	Võ Huy Hoàng	Hiếu	DH15QM	80	ISO 14000
6483	15149048	Võ Huy Hoàng	Hiếu	DH15QM	80	Quản lý dự án môi trường
6484	15149048	Võ Huy Hoàng	Hiếu	DH15QM	80	Quản lý môi trường Công NN
6485	15149048	Võ Huy Hoàng	Hiếu	DH15QM	80	Đồ án quản lý MT CNN
6486	15149048	Võ Huy Hoàng	Hiếu	DH15QM	80	Thực tập giáo trình 2-MT
6487	15149048	Võ Huy Hoàng	Hiếu	DH15QM	80	Thực tập nghề nghiệp
6488	15149048	Võ Huy Hoàng	Hiếu	DH15QM	80	Chuẩn đầu ra B1
6489	15149048	Võ Huy Hoàng	Hiếu	DH15QM	80	Chuẩn đầu ra Tin học
6490	15149051	Ông Dương Thanh	Hồng	DH15QM	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6491	15149051	Ông Dương Thanh	Hồng	DH15QM	132	Chuẩn đầu ra B1
6492	15149051	Ông Dương Thanh	Hồng	DH15QM	132	Chuẩn đầu ra Tin học
6493	15149058	Nguyễn Đỗ Ngọc	Khải	DH15QM	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6494	15149058	Nguyễn Đỗ Ngọc	Khải	DH15QM	120	Thống kê ứng dụng
6495	15149058	Nguyễn Đỗ Ngọc	Khải	DH15QM	120	Công nghệ xử lý khí thải
6496	15149058	Nguyễn Đỗ Ngọc	Khải	DH15QM	120	Mô hình hóa môi trường
6497	15149058	Nguyễn Đỗ Ngọc	Khải	DH15QM	120	Quản lý dự án môi trường
6498	15149058	Nguyễn Đỗ Ngọc	Khải	DH15QM	120	Thực tập nghề nghiệp
6499	15149058	Nguyễn Đỗ Ngọc	Khải	DH15QM	120	Chuẩn đầu ra B1
6500	15149058	Nguyễn Đỗ Ngọc	Khải	DH15QM	120	Chuẩn đầu ra Tin học
6501	15149059	Lê Văn	Khang	DH15QM	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6502	15149059	Lê Văn	Khang	DH15QM	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6503	15149059	Lê Văn	Khang	DH15QM	106	Vi sinh vật môi trường
6504	15149059	Lê Văn	Khang	DH15QM	106	Quản lý chất thải rắn
6505	15149059	Lê Văn	Khang	DH15QM	106	Vẽ kỹ thuật
6506	15149059	Lê Văn	Khang	DH15QM	106	Quản lý chất thải nguy hại
6507	15149059	Lê Văn	Khang	DH15QM	106	Thực tập nghề nghiệp
6508	15149059	Lê Văn	Khang	DH15QM	106	Anh văn 2
6509	15149059	Lê Văn	Khang	DH15QM	106	Chuẩn đầu ra B1

6510	15149059	Lê Văn	Khang	DH15QM	106	Chuẩn đầu ra Tin học
6511	15149063	Trần Trung	Kiên	DH15QM	135	Chuẩn đầu ra B1
6512	15149063	Trần Trung	Kiên	DH15QM	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6513	15149064	Lê Duy	Kiệt	DH15QM	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6514	15149064	Lê Duy	Kiệt	DH15QM	130	Toán cao cấp B1
6515	15149064	Lê Duy	Kiệt	DH15QM	130	Toán cao cấp B2
6516	15149064	Lê Duy	Kiệt	DH15QM	130	Chuẩn đầu ra Tin học
6517	15149065	Phan Thị Hoàng	Lam	DH15QM	135	Chuẩn đầu ra B1
6518	15149065	Phan Thị Hoàng	Lam	DH15QM	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6519	15149075	Thân Thiên	Long	DH15QM	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6520	15149075	Thân Thiên	Long	DH15QM	132	Chuẩn đầu ra B1
6521	15149075	Thân Thiên	Long	DH15QM	132	Chuẩn đầu ra Tin học
6522	15149104	Nguyễn Đức	Ninh	DH15QM	130	Xác suất thống kê
6523	15149104	Nguyễn Đức	Ninh	DH15QM	130	Đồ án QL chất thải nguy hại
6524	15149104	Nguyễn Đức	Ninh	DH15QM	130	Tin học đại cương
6525	15149104	Nguyễn Đức	Ninh	DH15QM	130	Chuẩn đầu ra B1
6526	15149104	Nguyễn Đức	Ninh	DH15QM	130	Chuẩn đầu ra Tin học
6527	15149131	Nguyễn Kiều Yến	Thanh	DH15QM	136	Chuẩn đầu ra B1
6528	15149135	Lê Đặng Hoàng	Thi	DH15QM	136	Chuẩn đầu ra B1
6529	15149157	Nguyễn Quý	Trường	DH15QM	137	Chuẩn đầu ra B1
6530	15149157	Nguyễn Quý	Trường	DH15QM	137	Chuẩn đầu ra Tin học
6531	15149170	Lương Thị Như	Ý	DH15QM	131	Xử lý nước thải công nghiệp
6532	15149170	Lương Thị Như	Ý	DH15QM	131	Thực tập nghề nghiệp
6533	15149170	Lương Thị Như	Ý	DH15QM	131	Chuẩn đầu ra B1
6534	15149174	Trịnh Thị	Yến	DH15QM	137	Chuẩn đầu ra B1
6535	15149174	Trịnh Thị	Yến	DH15QM	137	Chuẩn đầu ra Tin học
6536	15149203	Tou In	Trung	DH15QM	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6537	15149179	Đinh Thái	Hưng	DH15QMGL	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6538	15149179	Đinh Thái	Hưng	DH15QMGL	124	Thực tập nghề nghiệp
6539	15149179	Đinh Thái	Hưng	DH15QMGL	124	Chuẩn đầu ra B1
6540	15149179	Đinh Thái	Hưng	DH15QMGL	124	Chuẩn đầu ra Tin học
6541	15149181	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	DH15QMGL	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6542	15149181	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	DH15QMGL	124	Thực tập nghề nghiệp
6543	15149181	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	DH15QMGL	124	Chuẩn đầu ra B1
6544	15149181	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	DH15QMGL	124	Chuẩn đầu ra Tin học

6545	15149206	Võ Đại	Hào	DH15QMGL	136	Chuẩn đầu ra B1
6546	15149208	Nguyễn Thị Hương	Hoa	DH15QMGL	136	Chuẩn đầu ra B1
6547	15149208	Nguyễn Thị Hương	Hoa	DH15QMGL	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6548	14149348	Lê Khương	Chính	DH15QMNT	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6549	14149348	Lê Khương	Chính	DH15QMNT	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6550	14149348	Lê Khương	Chính	DH15QMNT	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6551	14149348	Lê Khương	Chính	DH15QMNT	108	Toán cao cấp B2
6552	14149348	Lê Khương	Chính	DH15QMNT	108	Thống kê ứng dụng
6553	14149348	Lê Khương	Chính	DH15QMNT	108	Xử lý nước thải công nghiệp
6554	14149348	Lê Khương	Chính	DH15QMNT	108	Kinh tế môi trường
6555	14149348	Lê Khương	Chính	DH15QMNT	108	Quan trắc môi trường
6556	14149348	Lê Khương	Chính	DH15QMNT	108	Thực tập nghề nghiệp
6557	14149348	Lê Khương	Chính	DH15QMNT	108	Chuẩn đầu ra B1
6558	14149348	Lê Khương	Chính	DH15QMNT	108	Chuẩn đầu ra Tin học
6559	15149184	Phạm Thị Trúc	Hà	DH15QMNT	135	Chuẩn đầu ra B1
6560	15149193	Đỗ Thị Ngọc	Trinh	DH15QMNT	135	Chuẩn đầu ra B1
6561	15149193	Đỗ Thị Ngọc	Trinh	DH15QMNT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6562	15149195	Trần Huỳnh Anh	Vương	DH15QMNT	135	Chuẩn đầu ra B1
6563	15149195	Trần Huỳnh Anh	Vương	DH15QMNT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6564	15149240	Đan Thanh	Sang	DH15QMNT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6565	15149240	Đan Thanh	Sang	DH15QMNT	121	Đánh giá tác động môi trường
6566	15149240	Đan Thanh	Sang	DH15QMNT	121	Thực tập nghề nghiệp
6567	15149240	Đan Thanh	Sang	DH15QMNT	121	Chuẩn đầu ra B1
6568	15149240	Đan Thanh	Sang	DH15QMNT	121	Chuẩn đầu ra Tin học
6569	15149246	Bùi Tấn	Vũ	DH15QMNT	135	Chuẩn đầu ra B1
6570	15114056	Nguyễn Công	Hoàng	DH15QR	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6571	15114056	Nguyễn Công	Hoàng	DH15QR	116	Toán cao cấp B1
6572	15114056	Nguyễn Công	Hoàng	DH15QR	116	Sinh thái rừng
6573	15114056	Nguyễn Công	Hoàng	DH15QR	116	Thực vật rừng
6574	15114056	Nguyễn Công	Hoàng	DH15QR	116	Thống kê lâm nghiệp
6575	15114056	Nguyễn Công	Hoàng	DH15QR	116	Chuẩn đầu ra B1
6576	15114056	Nguyễn Công	Hoàng	DH15QR	116	Chuẩn đầu ra Tin học
6577	15114061	Tô Xuân	Hùng	DH15QR	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6578	15114076	Lê Thị Ngọc	Lắm	DH15QR	133	Pháp luật đại cương
6579	15114076	Lê Thị Ngọc	Lắm	DH15QR	133	Chuẩn đầu ra B1

6580	15114076	Lê Thị Ngọc	Lắm	DH15QR	133	Chuẩn đầu ra Tin học
6581	15114107	Lê Đình	Nguyên	DH15QR	136	Chuẩn đầu ra B1
6582	15114140	Nguyễn Khắc	Tài	DH15QR	132	Xác suất thống kê
6583	15114140	Nguyễn Khắc	Tài	DH15QR	132	Chuẩn đầu ra B1
6584	15114140	Nguyễn Khắc	Tài	DH15QR	132	Chuẩn đầu ra Tin học
6585	15114146	Trần Liên	Thanh	DH15QR	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6586	15114146	Trần Liên	Thanh	DH15QR	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6587	15114146	Trần Liên	Thanh	DH15QR	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6588	15114146	Trần Liên	Thanh	DH15QR	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6589	15114146	Trần Liên	Thanh	DH15QR	114	Quy hoạch và điều chế rừng
6590	15114146	Trần Liên	Thanh	DH15QR	114	Chuẩn đầu ra B1
6591	15114146	Trần Liên	Thanh	DH15QR	114	Chuẩn đầu ra Tin học
6592	15114169	Đoàn Thanh	Toàn	DH15QR	73	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6593	15114169	Đoàn Thanh	Toàn	DH15QR	73	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6594	15114169	Đoàn Thanh	Toàn	DH15QR	73	Toán cao cấp B1
6595	15114169	Đoàn Thanh	Toàn	DH15QR	73	Toán cao cấp B2
6596	15114169	Đoàn Thanh	Toàn	DH15QR	73	Xác suất thống kê
6597	15114169	Đoàn Thanh	Toàn	DH15QR	73	Thực vật học và phân loại TV
6598	15114169	Đoàn Thanh	Toàn	DH15QR	73	Giáo dục thể chất 1*
6599	15114169	Đoàn Thanh	Toàn	DH15QR	73	Khí tượng, thủy văn rừng
6600	15114169	Đoàn Thanh	Toàn	DH15QR	73	Thực vật rừng
6601	15114169	Đoàn Thanh	Toàn	DH15QR	73	Quản lý rừng bền vững
6602	15114169	Đoàn Thanh	Toàn	DH15QR	73	Đất và lập địa
6603	15114169	Đoàn Thanh	Toàn	DH15QR	73	Kỹ thuật lâm sinh
6604	15114169	Đoàn Thanh	Toàn	DH15QR	73	Côn trùng lâm nghiệp
6605	15114169	Đoàn Thanh	Toàn	DH15QR	73	Động vật rừng
6606	15114169	Đoàn Thanh	Toàn	DH15QR	73	Viễn thám trong QLTNR
6607	15114169	Đoàn Thanh	Toàn	DH15QR	73	Quy hoạch và điều chế rừng
6608	15114169	Đoàn Thanh	Toàn	DH15QR	73	Thống kê lâm nghiệp
6609	15114169	Đoàn Thanh	Toàn	DH15QR	73	Điều tra rừng
6610	15114169	Đoàn Thanh	Toàn	DH15QR	73	Anh văn 2
6611	15114169	Đoàn Thanh	Toàn	DH15QR	73	Chuẩn đầu ra B1
6612	15114169	Đoàn Thanh	Toàn	DH15QR	73	Chuẩn đầu ra Tin học
6613	15114226	Lý Phương	Nam	DH15QR	135	Chuẩn đầu ra B1
6614	15114226	Lý Phương	Nam	DH15QR	135	Chuẩn đầu ra Tin học

6615	15122012	Phan Trung	Bảo	DH15QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6616	15122034	Đoàn Văn	Duy	DH15QT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6617	15122034	Đoàn Văn	Duy	DH15QT	127	Chuẩn đầu ra B1
6618	15122034	Đoàn Văn	Duy	DH15QT	127	Chuẩn đầu ra Tin học
6619	15122047	Nguyễn Anh	Hào	DH15QT	136	Chuẩn đầu ra B1
6620	15122047	Nguyễn Anh	Hào	DH15QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6621	15122052	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DH15QT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6622	15122052	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DH15QT	118	Quản trị sản xuất
6623	15122052	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DH15QT	118	Kiến tập chuyên ngành quản trị
6624	15122052	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DH15QT	118	Nghiên cứu thị trường
6625	15122052	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DH15QT	118	Chuẩn đầu ra B1
6626	15122052	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DH15QT	118	Chuẩn đầu ra Tin học
6627	15122061	Đỗ Thị Phương	Hoa	DH15QT	137	Chuẩn đầu ra B1
6628	15122091	Trần Tuấn	Kiệt	DH15QT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6629	15122091	Trần Tuấn	Kiệt	DH15QT	127	Chuẩn đầu ra B1
6630	15122091	Trần Tuấn	Kiệt	DH15QT	127	Chuẩn đầu ra Tin học
6631	15122094	Lê Thị Anh	Kim	DH15QT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6632	15122096	Nguyễn Hoàng	Lâm	DH15QT	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6633	15122096	Nguyễn Hoàng	Lâm	DH15QT	128	Quản trị chất lượng
6634	15122096	Nguyễn Hoàng	Lâm	DH15QT	128	Chuẩn đầu ra B1
6635	15122096	Nguyễn Hoàng	Lâm	DH15QT	128	Chuẩn đầu ra Tin học
6636	15122113	Nguyễn Minh	Mẫn	DH15QT	136	Chuẩn đầu ra B1
6637	15122113	Nguyễn Minh	Mẫn	DH15QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6638	15122139	Lý Trần Đức	Nhân	DH15QT	136	Chuẩn đầu ra B1
6639	15122183	Trịnh Công	Sang	DH15QT	136	Chuẩn đầu ra B1
6640	15122183	Trịnh Công	Sang	DH15QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6641	15122184	Nguyễn Hoàng	Sơn	DH15QT	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6642	15122184	Nguyễn Hoàng	Sơn	DH15QT	132	Giáo dục thể chất 2*
6643	15122184	Nguyễn Hoàng	Sơn	DH15QT	132	Chuẩn đầu ra B1
6644	15122184	Nguyễn Hoàng	Sơn	DH15QT	132	Chuẩn đầu ra Tin học
6645	15122193	Dương Thị	Thảo	DH15QT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
6646	15122194	Huỳnh Thị Thu	Thảo	DH15QT	136	Chuẩn đầu ra B1
6647	15122194	Huỳnh Thị Thu	Thảo	DH15QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6648	15122206	Đinh Thụy Hoài	Thương	DH15QT	135	Chuẩn đầu ra B1
6649	15122206	Đinh Thụy Hoài	Thương	DH15QT	135	Chuẩn đầu ra Tin học

6650	15122235	Huỳnh Thị Thu	Trang	DH15QT	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6651	15122235	Huỳnh Thị Thu	Trang	DH15QT	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6652	15122235	Huỳnh Thị Thu	Trang	DH15QT	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6653	15122235	Huỳnh Thị Thu	Trang	DH15QT	106	Xác suất thống kê
6654	15122235	Huỳnh Thị Thu	Trang	DH15QT	106	Pháp luật đại cương
6655	15122235	Huỳnh Thị Thu	Trang	DH15QT	106	Phân tích định lượng trong quản lý
6656	15122235	Huỳnh Thị Thu	Trang	DH15QT	106	Quản trị Marketing
6657	15122235	Huỳnh Thị Thu	Trang	DH15QT	106	Kiến tập chuyên ngành quản trị
6658	15122235	Huỳnh Thị Thu	Trang	DH15QT	106	Chuẩn đầu ra B1
6659	15122235	Huỳnh Thị Thu	Trang	DH15QT	106	Chuẩn đầu ra Tin học
6660	15122239	Cao Quốc	Trí	DH15QT	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6661	15122239	Cao Quốc	Trí	DH15QT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6662	15122240	Phạm Minh	Trị	DH15QT	136	Chuẩn đầu ra B1
6663	15122240	Phạm Minh	Trị	DH15QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6664	15122254	Võ Văn	Trung	DH15QT	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6665	15122254	Võ Văn	Trung	DH15QT	133	Chuẩn đầu ra B1
6666	15122254	Võ Văn	Trung	DH15QT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
6667	15122285	Phùng Thị	Diễm	DH15QTNT	135	Chuẩn đầu ra B1
6668	15122285	Phùng Thị	Diễm	DH15QTNT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6669	15122288	Trần Thị Thanh	Liễu	DH15QTNT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6670	15122290	Lê Huỳnh Như	Ngân	DH15QTNT	135	Chuẩn đầu ra B1
6671	15122290	Lê Huỳnh Như	Ngân	DH15QTNT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6672	15122294	Nguyễn Thị Quỳnh	Thư	DH15QTNT	132	Toán cao cấp C1
6673	15122294	Nguyễn Thị Quỳnh	Thư	DH15QTNT	132	Chuẩn đầu ra B1
6674	15122294	Nguyễn Thị Quỳnh	Thư	DH15QTNT	132	Chuẩn đầu ra Tin học
6675	15122305	Dương Thị Diệu	Hồng	DH15QTNT	135	Chuẩn đầu ra B1
6676	15122305	Dương Thị Diệu	Hồng	DH15QTNT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6677	15122308	Võ Tấn	Luân	DH15QTNT	135	Chuẩn đầu ra B1
6678	15122308	Võ Tấn	Luân	DH15QTNT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6679	15122311	Trượng Thị Hằng	Ni	DH15QTNT	135	Chuẩn đầu ra B1
6680	15122315	Huỳnh Minh	Thư	DH15QTNT	135	Chuẩn đầu ra B1
6681	15122315	Huỳnh Minh	Thư	DH15QTNT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6682	15126077	Trịnh Thị	Mãi	DH15SHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6683	15126077	Trịnh Thị	Mãi	DH15SHA	125	Chuẩn đầu ra B1
6684	15126077	Trịnh Thị	Mãi	DH15SHA	125	Chuẩn đầu ra Tin học

6685	15126105	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH15SHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6686	15126105	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH15SHA	125	Chuẩn đầu ra B1
6687	15126105	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH15SHA	125	Chuẩn đầu ra Tin học
6688	15126136	Nguyễn Phúc	Thịnh	DH15SHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6689	15126136	Nguyễn Phúc	Thịnh	DH15SHA	125	Chuẩn đầu ra B1
6690	15126136	Nguyễn Phúc	Thịnh	DH15SHA	125	Chuẩn đầu ra Tin học
6691	15126150	Nguyễn Thanh	Tín	DH15SHA	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6692	15126150	Nguyễn Thanh	Tín	DH15SHA	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6693	15126150	Nguyễn Thanh	Tín	DH15SHA	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6694	15126150	Nguyễn Thanh	Tín	DH15SHA	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6695	15126150	Nguyễn Thanh	Tín	DH15SHA	111	Anh văn chuyên ngành CNSH
6696	15126150	Nguyễn Thanh	Tín	DH15SHA	111	Công nghệ lên men II
6697	15126150	Nguyễn Thanh	Tín	DH15SHA	111	ISO quản lý chất lượng
6698	15126150	Nguyễn Thanh	Tín	DH15SHA	111	Thực tập chuyên ngành
6699	15126150	Nguyễn Thanh	Tín	DH15SHA	111	Chuẩn đầu ra B1
6700	15126150	Nguyễn Thanh	Tín	DH15SHA	111	Chuẩn đầu ra Tin học
6701	15126158	Hồ Thị Thùy	Trang	DH15SHA	135	Chuẩn đầu ra B1
6702	15126160	Lê Thị Hồng	Trang	DH15SHA	135	Chuẩn đầu ra B1
6703	15126160	Lê Thị Hồng	Trang	DH15SHA	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6704	15126185	Thạch Thị Như	Bình	DH15SHA	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6705	15126198	Kim Trọng	Nhân	DH15SHA	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6706	15126198	Kim Trọng	Nhân	DH15SHA	129	Xác suất thống kê
6707	15126198	Kim Trọng	Nhân	DH15SHA	129	Anh văn chuyên ngành 1
6708	15126198	Kim Trọng	Nhân	DH15SHA	129	Chuẩn đầu ra B1
6709	15126198	Kim Trọng	Nhân	DH15SHA	129	Chuẩn đầu ra Tin học
6710	15126032	Đào Thị Thúy	Hằng	DH15SHB	135	Chuẩn đầu ra B1
6711	15126036	Ngô Đại	Hiệp	DH15SHB	135	Chuẩn đầu ra B1
6712	15126036	Ngô Đại	Hiệp	DH15SHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6713	15126051	Dương	Khánh	DH15SHB	135	Chuẩn đầu ra B1
6714	15126051	Dương	Khánh	DH15SHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6715	15126084	Mai Phạm Thanh	Nga	DH15SHB	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6716	15126084	Mai Phạm Thanh	Nga	DH15SHB	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6717	15126084	Mai Phạm Thanh	Nga	DH15SHB	103	Xác suất thống kê
6718	15126084	Mai Phạm Thanh	Nga	DH15SHB	103	Vật lý 1
6719	15126084	Mai Phạm Thanh	Nga	DH15SHB	103	Hóa học đại cương

6720	15126084	Mai Phạm Thanh	Nga	DH15SHB	103	Giáo dục thể chất 2*
6721	15126084	Mai Phạm Thanh	Nga	DH15SHB	103	Lý sinh học
6722	15126084	Mai Phạm Thanh	Nga	DH15SHB	103	Sinh học Protein
6723	15126084	Mai Phạm Thanh	Nga	DH15SHB	103	Sinh hóa học
6724	15126084	Mai Phạm Thanh	Nga	DH15SHB	103	Công nghệ SX Enzyme
6725	15126084	Mai Phạm Thanh	Nga	DH15SHB	103	Anh văn 2
6726	15126084	Mai Phạm Thanh	Nga	DH15SHB	103	Chuẩn đầu ra B1
6727	15126084	Mai Phạm Thanh	Nga	DH15SHB	103	Chuẩn đầu ra Tin học
6728	15126085	Nguyễn Thị Hồng	Nga	DH15SHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6729	15126102	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	DH15SHB	135	Chuẩn đầu ra B1
6730	15126139	Nguyễn Thị Anh	Thư	DH15SHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6731	15126176	Võ Nguyễn Khánh	Vy	DH15SHB	135	Chuẩn đầu ra B1
6732	15126179	Nguyễn Thị Như	Ý	DH15SHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6733	15126192	Châu Nhật	Linh	DH15SHB	135	Chuẩn đầu ra B1
6734	15126192	Châu Nhật	Linh	DH15SHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6735	15126131	Hồ Ngọc Thanh	Thảo	DH15SM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6736	15126131	Hồ Ngọc Thanh	Thảo	DH15SM	125	Chuẩn đầu ra B1
6737	15126131	Hồ Ngọc Thanh	Thảo	DH15SM	125	Chuẩn đầu ra Tin học
6738	15126145	Trương Thị Thủy	Tiên	DH15SM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6739	15126145	Trương Thị Thủy	Tiên	DH15SM	125	Chuẩn đầu ra B1
6740	15126145	Trương Thị Thủy	Tiên	DH15SM	125	Chuẩn đầu ra Tin học
6741	15132003	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	DH15SP	136	Chuẩn đầu ra B1
6742	15132003	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	DH15SP	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6743	15132010	Nguyễn Chí	Đại	DH15SP	135	Chuẩn đầu ra B1
6744	15132010	Nguyễn Chí	Đại	DH15SP	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6745	15132013	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	DH15SP	137	Chuẩn đầu ra B1
6746	15132013	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	DH15SP	137	Chuẩn đầu ra Tin học
6747	15132016	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	DH15SP	136	Chuẩn đầu ra B1
6748	15132016	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	DH15SP	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6749	15132017	Nguyễn Thị Phương	Dung	DH15SP	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6750	15132017	Nguyễn Thị Phương	Dung	DH15SP	125	Pháp luật đại cương
6751	15132017	Nguyễn Thị Phương	Dung	DH15SP	125	Xác suất thống kê trong NCKH
6752	15132017	Nguyễn Thị Phương	Dung	DH15SP	125	Chuẩn đầu ra B1
6753	15132017	Nguyễn Thị Phương	Dung	DH15SP	125	Chuẩn đầu ra Tin học
6754	15132019	Lê Văn	Dũng	DH15SP	125	Toán cao cấp B2

6755	15132019	Lê Văn	Dũng	DH15SP	125	Xác suất thống kê
6756	15132019	Lê Văn	Dũng	DH15SP	125	Giải phẩu bệnh 1
6757	15132019	Lê Văn	Dũng	DH15SP	125	Xác suất thống kê trong NCKH
6758	15132019	Lê Văn	Dũng	DH15SP	125	Chuẩn đầu ra B1
6759	15132022	Tống Đức	Duy	DH15SP	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6760	15132026	Trần Thị Lệ	Hà	DH15SP	136	Chuẩn đầu ra B1
6761	15132026	Trần Thị Lệ	Hà	DH15SP	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6762	15132027	Trương Đình	Hà	DH15SP	137	Chuẩn đầu ra B1
6763	15132027	Trương Đình	Hà	DH15SP	137	Chuẩn đầu ra Tin học
6764	15132034	Huỳnh Trí	Hùng	DH15SP	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6765	15132034	Huỳnh Trí	Hùng	DH15SP	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6766	15132034	Huỳnh Trí	Hùng	DH15SP	112	Hóa học đại cương
6767	15132034	Huỳnh Trí	Hùng	DH15SP	112	Sinh lý 1
6768	15132034	Huỳnh Trí	Hùng	DH15SP	112	Giải phẩu bệnh 1
6769	15132034	Huỳnh Trí	Hùng	DH15SP	112	Sinh lý thực vật
6770	15132034	Huỳnh Trí	Hùng	DH15SP	112	Xác suất thống kê trong NCKH
6771	15132034	Huỳnh Trí	Hùng	DH15SP	112	Chuẩn đầu ra B1
6772	15132034	Huỳnh Trí	Hùng	DH15SP	112	Chuẩn đầu ra Tin học
6773	15132036	Lê Đình	Huy	DH15SP	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6774	15132036	Lê Đình	Huy	DH15SP	132	Chuẩn đầu ra B1
6775	15132036	Lê Đình	Huy	DH15SP	132	Chuẩn đầu ra Tin học
6776	15132038	Phạm Quốc	Kha	DH15SP	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6777	15132038	Phạm Quốc	Kha	DH15SP	133	Chuẩn đầu ra B1
6778	15132038	Phạm Quốc	Kha	DH15SP	133	Chuẩn đầu ra Tin học
6779	15132040	Phạm Công	Khoa	DH15SP	129	Quân sự 1 (lý thuyết)*
6780	15132040	Phạm Công	Khoa	DH15SP	129	Quân sự (thực hành)*
6781	15132040	Phạm Công	Khoa	DH15SP	129	Chuẩn đầu ra Tin học
6782	15132041	Phạm Trần Tân	Khoa	DH15SP	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6783	15132041	Phạm Trần Tân	Khoa	DH15SP	131	Chuẩn đầu ra B1
6784	15132041	Phạm Trần Tân	Khoa	DH15SP	131	Chuẩn đầu ra Tin học
6785	15132046	Lê Thị Hoài	Linh	DH15SP	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6786	15132046	Lê Thị Hoài	Linh	DH15SP	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6787	15132046	Lê Thị Hoài	Linh	DH15SP	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6788	15132046	Lê Thị Hoài	Linh	DH15SP	109	Thiết kế và PT CT dạy học
6789	15132046	Lê Thị Hoài	Linh	DH15SP	109	Tập giảng

6790	15132046	Lê Thị Hoài	Linh	DH15SP	109	Thực tập sư phạm 1
6791	15132046	Lê Thị Hoài	Linh	DH15SP	109	Thực tập sư phạm 2
6792	15132046	Lê Thị Hoài	Linh	DH15SP	109	Chuẩn đầu ra B1
6793	15132046	Lê Thị Hoài	Linh	DH15SP	109	Chuẩn đầu ra Tin học
6794	15132060	Phạm Thị Kim	Ngân	DH15SP	135	Chuẩn đầu ra B1
6795	15132060	Phạm Thị Kim	Ngân	DH15SP	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6796	15132064	Lê Thành Biển	Ngọc	DH15SP	135	Chuẩn đầu ra B1
6797	15132064	Lê Thành Biển	Ngọc	DH15SP	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6798	15132065	Thị	Ngọc	DH15SP	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6799	15132065	Thị	Ngọc	DH15SP	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6800	15132065	Thị	Ngọc	DH15SP	113	Toán cao cấp B2
6801	15132065	Thị	Ngọc	DH15SP	113	Hóa học đại cương
6802	15132065	Thị	Ngọc	DH15SP	113	Nông học đại cương
6803	15132065	Thị	Ngọc	DH15SP	113	Tin học đại cương
6804	15132065	Thị	Ngọc	DH15SP	113	Lý luận dạy học
6805	15132065	Thị	Ngọc	DH15SP	113	Xác suất thống kê trong NCKH
6806	15132065	Thị	Ngọc	DH15SP	113	Tham quan giáo dục
6807	15132065	Thị	Ngọc	DH15SP	113	Chuẩn đầu ra B1
6808	15132065	Thị	Ngọc	DH15SP	113	Chuẩn đầu ra Tin học
6809	15132073	Ngô Minh	Nhựt	DH15SP	136	Chuẩn đầu ra B1
6810	15132073	Ngô Minh	Nhựt	DH15SP	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6811	15132076	Mang Thanh	Phong	DH15SP	128	Xác suất thống kê
6812	15132076	Mang Thanh	Phong	DH15SP	128	Sinh học đại cương
6813	15132076	Mang Thanh	Phong	DH15SP	128	Xác suất thống kê trong NCKH
6814	15132076	Mang Thanh	Phong	DH15SP	128	Chuẩn đầu ra B1
6815	15132076	Mang Thanh	Phong	DH15SP	128	Chuẩn đầu ra Tin học
6816	15132101	Lê Thị Thanh	Thảo	DH15SP	135	Chuẩn đầu ra B1
6817	15132101	Lê Thị Thanh	Thảo	DH15SP	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6818	15132111	Nguyễn Châu	Thùy	DH15SP	124	Thí nghiệm Hóa ĐC
6819	15132111	Nguyễn Châu	Thùy	DH15SP	124	Sinh lý thực vật
6820	15132111	Nguyễn Châu	Thùy	DH15SP	124	Nông học đại cương
6821	15132111	Nguyễn Châu	Thùy	DH15SP	124	Xác suất thống kê trong NCKH
6822	15132111	Nguyễn Châu	Thùy	DH15SP	124	Phương pháp nghiên cứu KH
6823	15132111	Nguyễn Châu	Thùy	DH15SP	124	Chuẩn đầu ra B1
6824	15132111	Nguyễn Châu	Thùy	DH15SP	124	Chuẩn đầu ra Tin học

6825	15132116	Võ Thị Thùy	Trang	DH15SP	135	Chuẩn đầu ra B1
6826	15132120	Lê Thanh	Tú	DH15SP	136	Chuẩn đầu ra B1
6827	15132120	Lê Thanh	Tú	DH15SP	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6828	15132124	Nguyễn Anh	Tuấn	DH15SP	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6829	15132124	Nguyễn Anh	Tuấn	DH15SP	108	Pháp luật đại cương
6830	15132124	Nguyễn Anh	Tuấn	DH15SP	108	Xác suất thống kê trong NCKH
6831	15132124	Nguyễn Anh	Tuấn	DH15SP	108	Thiết kế và PT CT dạy học
6832	15132124	Nguyễn Anh	Tuấn	DH15SP	108	Tập giảng
6833	15132124	Nguyễn Anh	Tuấn	DH15SP	108	Thực tập sư phạm 1
6834	15132124	Nguyễn Anh	Tuấn	DH15SP	108	Thực tập sư phạm 2
6835	15132124	Nguyễn Anh	Tuấn	DH15SP	108	Chuẩn đầu ra B1
6836	15132124	Nguyễn Anh	Tuấn	DH15SP	108	Chuẩn đầu ra Tin học
6837	15132127	Nguyễn Bá	Việt	DH15SP	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6838	15132127	Nguyễn Bá	Việt	DH15SP	134	Chuẩn đầu ra Tin học
6839	15111007	Nguyễn Hữu	Bắc	DH16TA	135	Chuẩn đầu ra B1
6840	15111007	Nguyễn Hữu	Bắc	DH16TA	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6841	15111008	Lê Quốc	Bảo	DH15TA	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6842	15111008	Lê Quốc	Bảo	DH15TA	131	Chuẩn đầu ra B1
6843	15111008	Lê Quốc	Bảo	DH15TA	131	Chuẩn đầu ra Tin học
6844	15111032	Trương Kim Hoàng	Giang	DH15TA	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6845	15111032	Trương Kim Hoàng	Giang	DH15TA	132	Chuẩn đầu ra B1
6846	15111032	Trương Kim Hoàng	Giang	DH15TA	132	Chuẩn đầu ra Tin học
6847	15111039	Tạ Thị	Hạnh	DH15TA	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6848	15111039	Tạ Thị	Hạnh	DH15TA	131	Chuẩn đầu ra B1
6849	15111043	Nguyễn Phúc	Hậu	DH15TA	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6850	15111043	Nguyễn Phúc	Hậu	DH15TA	135	Chuẩn đầu ra B1
6851	15111043	Nguyễn Phúc	Hậu	DH15TA	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6852	15111049	Nguyễn Sĩ Kha	Hoàng	DH15TA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6853	15111049	Nguyễn Sĩ Kha	Hoàng	DH15TA	125	Sinh lý 2
6854	15111049	Nguyễn Sĩ Kha	Hoàng	DH15TA	125	Vi sinh học đại cương
6855	15111049	Nguyễn Sĩ Kha	Hoàng	DH15TA	125	Chuẩn đầu ra B1
6856	15111049	Nguyễn Sĩ Kha	Hoàng	DH15TA	125	Chuẩn đầu ra Tin học
6857	15111069	Lê Thị Mỹ	Linh	DH15TA	136	Chuẩn đầu ra B1
6858	15111069	Lê Thị Mỹ	Linh	DH15TA	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6859	15111082	Phan Khoa	Nguyên	DH15TA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC

6860	15111082	Phan Khoa	Nguyên	DH15TA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6861	15111082	Phan Khoa	Nguyên	DH15TA	125	Tư tưởng Hồ Chí Minh
6862	15111082	Phan Khoa	Nguyên	DH15TA	125	Độc chất học thực phẩm
6863	15111082	Phan Khoa	Nguyên	DH15TA	125	Chuẩn đầu ra B1
6864	15111082	Phan Khoa	Nguyên	DH15TA	125	Chuẩn đầu ra Tin học
6865	15111091	Nguyễn Trần Thanh	Nhi	DH15TA	136	Chuẩn đầu ra B1
6866	15111091	Nguyễn Trần Thanh	Nhi	DH15TA	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6867	15111095	Bùi Thị Quỳnh	Như	DH15TA	136	Chuẩn đầu ra B1
6868	15111096	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	DH15TA	136	Chuẩn đầu ra B1
6869	15111098	Trần Quỳnh	Như	DH15TA	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6870	15111100	Trần Thị Anh	Nhung	DH15TA	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6871	15111100	Trần Thị Anh	Nhung	DH15TA	131	Chuẩn đầu ra B1
6872	15111100	Trần Thị Anh	Nhung	DH15TA	131	Chuẩn đầu ra Tin học
6873	15111126	Đỗ Duy	Tài	DH15TA	137	Chuẩn đầu ra Tin học
6874	15111157	Hồ Thị Thùy	Trang	DH15TA	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6875	15111157	Hồ Thị Thùy	Trang	DH15TA	130	Chuẩn đầu ra B1
6876	15111157	Hồ Thị Thùy	Trang	DH15TA	130	Chuẩn đầu ra Tin học
6877	15111166	Lê Thị Thu	Trúc	DH15TA	136	Chuẩn đầu ra B1
6878	15111166	Lê Thị Thu	Trúc	DH15TA	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6879	15111168	Nguyễn Lương Trung	Trực	DH15TA	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6880	15111168	Nguyễn Lương Trung	Trực	DH15TA	132	Chuẩn đầu ra B1
6881	15111168	Nguyễn Lương Trung	Trực	DH15TA	132	Chuẩn đầu ra Tin học
6882	15111169	Trần Bảo	Trung	DH15TA	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6883	15111169	Trần Bảo	Trung	DH15TA	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6884	15111169	Trần Bảo	Trung	DH15TA	95	Sinh lý 2
6885	15111169	Trần Bảo	Trung	DH15TA	95	Dinh dưỡng động vật
6886	15111169	Trần Bảo	Trung	DH15TA	95	Giống động vật 1
6887	15111169	Trần Bảo	Trung	DH15TA	95	Quản lý chất lượng thức ăn
6888	15111169	Trần Bảo	Trung	DH15TA	95	Độc chất học thực phẩm
6889	15111169	Trần Bảo	Trung	DH15TA	95	Chăn nuôi gia cầm
6890	15111169	Trần Bảo	Trung	DH15TA	95	Chăn nuôi heo
6891	15111169	Trần Bảo	Trung	DH15TA	95	Chăn nuôi thú nhai lại
6892	15111169	Trần Bảo	Trung	DH15TA	95	Phương pháp nghiên cứu KH
6893	15111169	Trần Bảo	Trung	DH15TA	95	Máy chế biến thức ăn chăn nuôi
6894	15111169	Trần Bảo	Trung	DH15TA	95	Chuẩn đầu ra B1

6895	15111169	Trần Bảo	Trung	DH15TA	95	Chuẩn đầu ra Tin học
6896	15111181	Lê Quốc	Việt	DH15TA	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6897	15111181	Lê Quốc	Việt	DH15TA	130	Chuẩn đầu ra B1
6898	15111181	Lê Quốc	Việt	DH15TA	130	Chuẩn đầu ra Tin học
6899	15111185	Lưu Thanh	Vũ	DH15TA	136	Chuẩn đầu ra B1
6900	15111185	Lưu Thanh	Vũ	DH15TA	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6901	15111190	Lê Ngọc Hồng	Vỹ	DH15TA	135	Chuẩn đầu ra B1
6902	15124026	Nguyễn Minh	Cương	DH15TB	134	Xác suất thống kê
6903	15124026	Nguyễn Minh	Cương	DH15TB	134	Chuẩn đầu ra B1
6904	15124026	Nguyễn Minh	Cương	DH15TB	134	Chuẩn đầu ra Tin học
6905	15124079	Lê Anh	Hào	DH15TB	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6906	15124079	Lê Anh	Hào	DH15TB	129	Quy hoạch sử dụng đất
6907	15124079	Lê Anh	Hào	DH15TB	129	Kinh tế đất
6908	15124079	Lê Anh	Hào	DH15TB	129	Chuẩn đầu ra B1
6909	15124079	Lê Anh	Hào	DH15TB	129	Chuẩn đầu ra Tin học
6910	15124112	Thái Quốc	Huy	DH15TB	135	Chuẩn đầu ra B1
6911	15124112	Thái Quốc	Huy	DH15TB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6912	15124114	Trần Thiện	Huy	DH15TB	136	Chuẩn đầu ra B1
6913	15124114	Trần Thiện	Huy	DH15TB	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6914	15124115	Võ Đức	Huy	DH15TB	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6915	15124115	Võ Đức	Huy	DH15TB	131	Thị trường bất động sản
6916	15124115	Võ Đức	Huy	DH15TB	131	Chuẩn đầu ra B1
6917	15124115	Võ Đức	Huy	DH15TB	131	Chuẩn đầu ra Tin học
6918	15124125	Nguyễn Bảo	Khang	DH15TB	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6919	15124125	Nguyễn Bảo	Khang	DH15TB	131	Chuẩn đầu ra Tin học
6920	15124139	Đinh Thị Mỹ	Linh	DH15TB	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6921	15124194	Đặng Tiểu	Nhi	DH15TB	136	Chuẩn đầu ra B1
6922	15124197	Trương Thị Bảo	Nhi	DH15TB	138	Chuẩn đầu ra Tin học
6923	15124205	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	DH15TB	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6924	15124205	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	DH15TB	135	Chuẩn đầu ra B1
6925	15124205	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	DH15TB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6926	15124222	Nguyễn Triệu	Phú	DH15TB	136	Chuẩn đầu ra B1
6927	15124222	Nguyễn Triệu	Phú	DH15TB	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6928	15124320	Trần Thị Thu	Trang	DH15TB	135	Chuẩn đầu ra B1
6929	15124320	Trần Thị Thu	Trang	DH15TB	135	Chuẩn đầu ra Tin học

6930	15124324	Trần Quốc	Trí	DH15TB	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6931	15124324	Trần Quốc	Trí	DH15TB	130	Bản đồ địa chính
6932	15124324	Trần Quốc	Trí	DH15TB	130	Chuẩn đầu ra B1
6933	15124324	Trần Quốc	Trí	DH15TB	130	Chuẩn đầu ra Tin học
6934	15124327	Nguyễn Thanh	Trọng	DH15TB	135	Chuẩn đầu ra B1
6935	15122058	Mã Trung	Hiếu	DH15TC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6936	15122058	Mã Trung	Hiếu	DH15TC	125	Quản trị chiến lược
6937	15122058	Mã Trung	Hiếu	DH15TC	125	Chuẩn đầu ra B1
6938	15122058	Mã Trung	Hiếu	DH15TC	125	Chuẩn đầu ra Tin học
6939	15122082	Đặng Diệu	Kha	DH15TC	135	Chuẩn đầu ra B1
6940	15122121	Phạm Thị Mỹ	Nga	DH15TC	137	Chuẩn đầu ra B1
6941	15122121	Phạm Thị Mỹ	Nga	DH15TC	137	Chuẩn đầu ra Tin học
6942	15122134	Lê Nguyễn Hùng	Nguyên	DH15TC	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6943	15122134	Lê Nguyễn Hùng	Nguyên	DH15TC	126	Luật tài chính kế toán
6944	15122134	Lê Nguyễn Hùng	Nguyên	DH15TC	126	Phân tích và đầu tư tài chính
6945	15122134	Lê Nguyễn Hùng	Nguyên	DH15TC	126	Chuẩn đầu ra B1
6946	15122134	Lê Nguyễn Hùng	Nguyên	DH15TC	126	Chuẩn đầu ra Tin học
6947	15122186	Nguyễn Linh	Tâm	DH15TC	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6948	15122186	Nguyễn Linh	Tâm	DH15TC	124	Kế toán tài chính 1
6949	15122186	Nguyễn Linh	Tâm	DH15TC	124	Toán tài chính
6950	15122186	Nguyễn Linh	Tâm	DH15TC	124	Chuẩn đầu ra B1
6951	15122186	Nguyễn Linh	Tâm	DH15TC	124	Chuẩn đầu ra Tin học
6952	15122190	Võ Quốc	Thanh	DH15TC	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6953	15122190	Võ Quốc	Thanh	DH15TC	133	Chuẩn đầu ra B1
6954	15122190	Võ Quốc	Thanh	DH15TC	133	Chuẩn đầu ra Tin học
6955	15122216	Trương Thị Thu	Thủy	DH15TC	132	Tin học đại cương
6956	15122216	Trương Thị Thu	Thủy	DH15TC	132	Chuẩn đầu ra B1
6957	15122216	Trương Thị Thu	Thủy	DH15TC	132	Chuẩn đầu ra Tin học
6958	15122227	Nguyễn Lê Thị Ngọc	Trâm	DH15TC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6959	15122227	Nguyễn Lê Thị Ngọc	Trâm	DH15TC	125	Toán cao cấp C1
6960	15122227	Nguyễn Lê Thị Ngọc	Trâm	DH15TC	125	Xác suất thống kê
6961	15122227	Nguyễn Lê Thị Ngọc	Trâm	DH15TC	125	Tài chính doanh nghiệp 2
6962	15122227	Nguyễn Lê Thị Ngọc	Trâm	DH15TC	125	Chuẩn đầu ra B1
6963	15122227	Nguyễn Lê Thị Ngọc	Trâm	DH15TC	125	Chuẩn đầu ra Tin học
6964	15122270	Nguyễn Thị Tường	Vi	DH15TC	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC

6965	15122270	Nguyễn Thị Tường	Vi	DH15TC	131	Kế toán tài chính 1
6966	15122270	Nguyễn Thị Tường	Vi	DH15TC	131	Chuẩn đầu ra B1
6967	15122270	Nguyễn Thị Tường	Vi	DH15TC	131	Chuẩn đầu ra Tin học
6968	15122278	Võ Thùy Tường	Vy	DH15TC	136	Chuẩn đầu ra B1
6969	15122278	Võ Thùy Tường	Vy	DH15TC	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6970	15122300	Hà Thị Thanh	Tuyền	DH15TC	135	Chuẩn đầu ra B1
6971	13138023	Trần Văn	Vượng	DH15TD	136	Chuẩn đầu ra B1
6972	15138003	Đặng Hoàng	Anh	DH15TD	135	Chuẩn đầu ra B1
6973	15138003	Đặng Hoàng	Anh	DH15TD	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6974	15138012	Nguyễn Hữu	Đạt	DH15TD	124	Toán cao cấp A1
6975	15138012	Nguyễn Hữu	Đạt	DH15TD	124	Giáo dục thể chất 2*
6976	15138012	Nguyễn Hữu	Đạt	DH15TD	124	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
6977	15138012	Nguyễn Hữu	Đạt	DH15TD	124	Trí tuệ nhân tạo
6978	15138012	Nguyễn Hữu	Đạt	DH15TD	124	Cơ sở kỹ thuật robot
6979	15138012	Nguyễn Hữu	Đạt	DH15TD	124	Chuẩn đầu ra B1
6980	15138012	Nguyễn Hữu	Đạt	DH15TD	124	Chuẩn đầu ra Tin học
6981	15138014	Trương Công	Định	DH15TD	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6982	15138017	Hồ Thanh	Dương	DH15TD	136	Chuẩn đầu ra B1
6983	15138021	Phạm Thị Thúy	Hằng	DH15TD	135	Chuẩn đầu ra B1
6984	15138026	Ngô Văn	Hoàn	DH15TD	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
6985	15138026	Ngô Văn	Hoàn	DH15TD	129	SCADA
6986	15138026	Ngô Văn	Hoàn	DH15TD	129	Xử lý tín hiệu số
6987	15138026	Ngô Văn	Hoàn	DH15TD	129	Chuẩn đầu ra B1
6988	15138026	Ngô Văn	Hoàn	DH15TD	129	Chuẩn đầu ra Tin học
6989	15138030	Nguyễn Duy	Kha	DH15TD	135	Chuẩn đầu ra B1
6990	15138030	Nguyễn Duy	Kha	DH15TD	135	Chuẩn đầu ra Tin học
6991	15138038	Nguyễn Hoàng	Long	DH15TD	136	Chuẩn đầu ra B1
6992	15138041	Trương Đức	Minh	DH15TD	135	Chuẩn đầu ra B1
6993	15138045	Bùi Minh	Nhật	DH15TD	132	Servo điện-thủy lực-khí nén
6994	15138045	Bùi Minh	Nhật	DH15TD	132	ĐA lập trình điều khiển MT
6995	15138045	Bùi Minh	Nhật	DH15TD	132	Chuẩn đầu ra B1
6996	15138045	Bùi Minh	Nhật	DH15TD	132	Chuẩn đầu ra Tin học
6997	15138054	Trang Minh	Sáng	DH15TD	136	Chuẩn đầu ra B1
6998	15138054	Trang Minh	Sáng	DH15TD	136	Chuẩn đầu ra Tin học
6999	15138058	Lê Quốc	Thái	DH15TD	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC

7000	15138058	Lê Quốc	Thái	DH15TD	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7001	15138058	Lê Quốc	Thái	DH15TD	106	Cảm biến trong điều khiển
7002	15138058	Lê Quốc	Thái	DH15TD	106	Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính
7003	15138058	Lê Quốc	Thái	DH15TD	106	Thiết kế mạch điều khiển
7004	15138058	Lê Quốc	Thái	DH15TD	106	SCADA
7005	15138058	Lê Quốc	Thái	DH15TD	106	Servo điện-thủy lực-khí nén
7006	15138058	Lê Quốc	Thái	DH15TD	106	Thực tập nhà máy
7007	15138058	Lê Quốc	Thái	DH15TD	106	Thực tập Robot
7008	15138058	Lê Quốc	Thái	DH15TD	106	Chuẩn đầu ra B1
7009	15138058	Lê Quốc	Thái	DH15TD	106	Chuẩn đầu ra Tin học
7010	15138066	Nguyễn Minh	Thoại	DH15TD	136	Chuẩn đầu ra B1
7011	15138066	Nguyễn Minh	Thoại	DH15TD	136	Chuẩn đầu ra Tin học
7012	15131001	Phan Ngọc	Ẩn	DH15TK	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7013	15131001	Phan Ngọc	Ẩn	DH15TK	134	Chuẩn đầu ra B1
7014	15131001	Phan Ngọc	Ẩn	DH15TK	134	Chuẩn đầu ra Tin học
7015	15131004	Cao Hoài	Bảo	DH15TK	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7016	15131004	Cao Hoài	Bảo	DH15TK	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7017	15131004	Cao Hoài	Bảo	DH15TK	119	Anh văn 2
7018	15131004	Cao Hoài	Bảo	DH15TK	119	Chuẩn đầu ra B1
7019	15131004	Cao Hoài	Bảo	DH15TK	119	Chuẩn đầu ra Tin học
7020	15131015	Phạm Hoàng	Đạt	DH15TK	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7021	15131015	Phạm Hoàng	Đạt	DH15TK	132	Chuẩn đầu ra B1
7022	15131015	Phạm Hoàng	Đạt	DH15TK	132	Chuẩn đầu ra Tin học
7023	15131018	Mai Hoàng	Điệp	DH15TK	134	Tin học đại cương
7024	15131018	Mai Hoàng	Điệp	DH15TK	134	Chuẩn đầu ra B1
7025	15131018	Mai Hoàng	Điệp	DH15TK	134	Chuẩn đầu ra Tin học
7026	15131021	Trần Thị Thu	Duyên	DH15TK	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7027	15131021	Trần Thị Thu	Duyên	DH15TK	133	Giáo dục thể chất 1*
7028	15131021	Trần Thị Thu	Duyên	DH15TK	133	Chuẩn đầu ra B1
7029	15131021	Trần Thị Thu	Duyên	DH15TK	133	Chuẩn đầu ra Tin học
7030	15131025	Nguyễn Thị Thanh	Hà	DH15TK	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7031	15131025	Nguyễn Thị Thanh	Hà	DH15TK	126	Chuẩn đầu ra B1
7032	15131025	Nguyễn Thị Thanh	Hà	DH15TK	126	Chuẩn đầu ra Tin học
7033	15131029	Nguyễn Thúy	Hằng	DH15TK	136	Chuẩn đầu ra Tin học
7034	15131054	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	DH15TK	136	Chuẩn đầu ra B1

7035	15131061	Nguyễn Thị	Linh	DH15TK	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7036	15131061	Nguyễn Thị	Linh	DH15TK	122	Đồ họa ứng dụng
7037	15131061	Nguyễn Thị	Linh	DH15TK	122	Chuẩn đầu ra B1
7038	15131061	Nguyễn Thị	Linh	DH15TK	122	Chuẩn đầu ra Tin học
7039	15131078	Nguyễn Thị Trà	My	DH15TK	136	Chuẩn đầu ra B1
7040	15131113	Nguyễn Thị Thúy	Quyên	DH15TK	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7041	15131113	Nguyễn Thị Thúy	Quyên	DH15TK	99	Toán cao cấp B1
7042	15131113	Nguyễn Thị Thúy	Quyên	DH15TK	99	Toán cao cấp B2
7043	15131113	Nguyễn Thị Thúy	Quyên	DH15TK	99	Xác suất thống kê
7044	15131113	Nguyễn Thị Thúy	Quyên	DH15TK	99	Hóa học đại cương
7045	15131113	Nguyễn Thị Thúy	Quyên	DH15TK	99	Thí nghiệm Hóa ĐC
7046	15131113	Nguyễn Thị Thúy	Quyên	DH15TK	99	Hình học họa hình
7047	15131113	Nguyễn Thị Thúy	Quyên	DH15TK	99	Giá thể và DD cây trồng
7048	15131113	Nguyễn Thị Thúy	Quyên	DH15TK	99	Phương pháp xây dựng đồ án
7049	15131113	Nguyễn Thị Thúy	Quyên	DH15TK	99	Đồ họa ứng dụng
7050	15131113	Nguyễn Thị Thúy	Quyên	DH15TK	99	Thiết kế cảnh quan
7051	15131113	Nguyễn Thị Thúy	Quyên	DH15TK	99	Quy hoạch cảnh quan
7052	15131113	Nguyễn Thị Thúy	Quyên	DH15TK	99	Đồ án quy hoạch cảnh quan
7053	15131113	Nguyễn Thị Thúy	Quyên	DH15TK	99	Chuẩn đầu ra Tin học
7054	15131128	Lê Thị Huỳnh	Thư	DH15TK	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7055	15131128	Lê Thị Huỳnh	Thư	DH15TK	126	Toán cao cấp B2
7056	15131128	Lê Thị Huỳnh	Thư	DH15TK	126	Thiết kế cảnh quan
7057	15131128	Lê Thị Huỳnh	Thư	DH15TK	126	Đồ án thiết kế cảnh quan
7058	15131128	Lê Thị Huỳnh	Thư	DH15TK	126	Đồ án quy hoạch cảnh quan
7059	15131128	Lê Thị Huỳnh	Thư	DH15TK	126	Chuẩn đầu ra B1
7060	15131128	Lê Thị Huỳnh	Thư	DH15TK	126	Chuẩn đầu ra Tin học
7061	15131132	Phạm Thị Bích	Thủy	DH15TK	137	Chuẩn đầu ra Tin học
7062	15131155	Nguyễn Hoàng	Tú	DH15TK	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7063	15131155	Nguyễn Hoàng	Tú	DH15TK	130	Xác suất thống kê
7064	15131155	Nguyễn Hoàng	Tú	DH15TK	130	Chuẩn đầu ra B1
7065	15131155	Nguyễn Hoàng	Tú	DH15TK	130	Chuẩn đầu ra Tin học
7066	15122019	Lê Trường	Đạo	DH15TM	137	Chuẩn đầu ra B1
7067	15122022	Hồ Thành	Đạt	DH15TM	135	Chuẩn đầu ra B1
7068	15122022	Hồ Thành	Đạt	DH15TM	135	Chuẩn đầu ra Tin học
7069	15122062	Hoàng Thị Tuyết	Hoa	DH15TM	138	Chuẩn đầu ra B1

7070	15122062	Hoàng Thị Tuyết	Hoa	DH15TM	138	Chuẩn đầu ra Tin học
7071	15122105	Nguyễn Thùy	Linh	DH15TM	137	Chuẩn đầu ra B1
7072	15122105	Nguyễn Thùy	Linh	DH15TM	137	Chuẩn đầu ra Tin học
7073	15122114	Nguyễn Thị Kim	Mến	DH15TM	135	Chuẩn đầu ra B1
7074	15122114	Nguyễn Thị Kim	Mến	DH15TM	135	Chuẩn đầu ra Tin học
7075	15122127	Lê Thị Kim	Ngân	DH15TM	137	Chuẩn đầu ra B1
7076	15122177	Phan Thị Ngọc	Quyên	DH15TM	136	Chuẩn đầu ra Tin học
7077	15122226	Lê Thị Vương	Trâm	DH15TM	136	Chuẩn đầu ra Tin học
7078	15122234	Đinh Thị Thùy	Trang	DH15TM	136	Chuẩn đầu ra Tin học
7079	15122238	Bùi Quốc	Trí	DH15TM	136	Chuẩn đầu ra B1
7080	15122238	Bùi Quốc	Trí	DH15TM	136	Chuẩn đầu ra Tin học
7081	15122264	Lê Thu	Uyên	DH15TM	135	Chuẩn đầu ra B1
7082	15122264	Lê Thu	Uyên	DH15TM	135	Chuẩn đầu ra Tin học
7083	15122277	Lê Thị Tường	Vy	DH15TM	137	Chuẩn đầu ra B1
7084	15122281	Nguyễn Thị Hải	Yến	DH15TM	135	Đàm phán thương lượng
7085	15122281	Nguyễn Thị Hải	Yến	DH15TM	135	Chuẩn đầu ra B1
7086	15122281	Nguyễn Thị Hải	Yến	DH15TM	135	Chuẩn đầu ra Tin học
7087	15114211	Lê Thị Thanh	Xuân	DH15TP	139	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7088	15114211	Lê Thị Thanh	Xuân	DH15TP	139	Tư tưởng Hồ Chí Minh
7089	15114211	Lê Thị Thanh	Xuân	DH15TP	139	Chuẩn đầu ra B2
7090	15114211	Lê Thị Thanh	Xuân	DH15TP	139	Chuẩn đầu ra Tin học
7091	15125357	Dương Thị Quỳnh	Mai	DH15TP	144	Chuẩn đầu ra B2
7092	15125357	Dương Thị Quỳnh	Mai	DH15TP	144	Chuẩn đầu ra Tin học
7093	15125359	Bùi Phương	Nam	DH15TP	142	nghệ Thực phẩm
7094	15125359	Bùi Phương	Nam	DH15TP	142	Chuẩn đầu ra B2
7095	15125385	Hoàng Cao Khánh	Uyên	DH15TP	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7096	15125385	Hoàng Cao Khánh	Uyên	DH15TP	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7097	15125385	Hoàng Cao Khánh	Uyên	DH15TP	118	Tư tưởng Hồ Chí Minh
7098	15125385	Hoàng Cao Khánh	Uyên	DH15TP	118	Giải tích 1
7099	15125385	Hoàng Cao Khánh	Uyên	DH15TP	118	Phát triển sản phẩm
7100	15125385	Hoàng Cao Khánh	Uyên	DH15TP	118	Thiết kế sản phẩm mới
7101	15125385	Hoàng Cao Khánh	Uyên	DH15TP	118	Chuẩn đầu ra B2
7102	15125385	Hoàng Cao Khánh	Uyên	DH15TP	118	Chuẩn đầu ra Tin học
7103	15162053	Huỳnh Lê Nhật	Vi	DH15TP	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7104	15162053	Huỳnh Lê Nhật	Vi	DH15TP	127	Giải tích 1

7105	15162053	Huỳnh Lê Nhật	Vi	DH15TP	127	Giải tích 2
7106	15162053	Huỳnh Lê Nhật	Vi	DH15TP	127	Vật lý 1
7107	15162053	Huỳnh Lê Nhật	Vi	DH15TP	127	Vật lý 2
7108	15162053	Huỳnh Lê Nhật	Vi	DH15TP	127	TH Hóa hữu cơ
7109	15162053	Huỳnh Lê Nhật	Vi	DH15TP	127	Giáo dục thể chất 1*
7110	15162053	Huỳnh Lê Nhật	Vi	DH15TP	127	Pháp luật đại cương
7111	15162053	Huỳnh Lê Nhật	Vi	DH15TP	127	Chuẩn đầu ra B2
7112	15162053	Huỳnh Lê Nhật	Vi	DH15TP	127	Chuẩn đầu ra Tin học
7113	15112346	Nguyễn Trường Trọn	Quý	DH15TTA	155	Tư tưởng Hồ Chí Minh
7114	15112346	Nguyễn Trường Trọn	Quý	DH15TTA	155	Cơ thể học và sinh lý I
7115	15112346	Nguyễn Trường Trọn	Quý	DH15TTA	155	Sinh sản động vật
7116	15112346	Nguyễn Trường Trọn	Quý	DH15TTA	155	Thú Y trong chăn nuôi CN
7117	15112346	Nguyễn Trường Trọn	Quý	DH15TTA	155	Chuẩn đầu ra Tin học
7118	15111155	Võ Nhựt	Tính	DH15TTB	155	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7119	15111155	Võ Nhựt	Tính	DH15TTB	155	Giáo dục thể chất 1*
7120	15111155	Võ Nhựt	Tính	DH15TTB	155	Chuẩn đầu ra Tin học
7121	15112119	Vũ Minh Tuấn	Phước	DH15TTB	167	Giáo dục thể chất 1*
7122	15112119	Vũ Minh Tuấn	Phước	DH15TTB	167	Chuẩn đầu ra Tin học
7123	15112306	Quách Vân	Anh	DH15TTB	156	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7124	15112306	Quách Vân	Anh	DH15TTB	156	Chuẩn đầu ra Tin học
7125	15112332	Phạm Công	Minh	DH15TTB	168	Chuẩn đầu ra B2
7126	15112337	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	DH15TTB	168	Chuẩn đầu ra Tin học
7127	15112341	Nguyễn Thị Minh	Nhàn	DH15TTB	168	Chuẩn đầu ra B2
7128	15112342	Võ Chí	Nhân	DH15TTB	156	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7129	15112342	Võ Chí	Nhân	DH15TTB	156	Chuẩn đầu ra B2
7130	15112342	Võ Chí	Nhân	DH15TTB	156	Chuẩn đầu ra Tin học
7131	15112349	Nguyễn Lê Thanh	Sơn	DH15TTB	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7132	15112349	Nguyễn Lê Thanh	Sơn	DH15TTB	114	Sinh hóa & Sinh học phân tử ĐC
7133	15112349	Nguyễn Lê Thanh	Sơn	DH15TTB	114	Cơ thể học và sinh lý I
7134	15112349	Nguyễn Lê Thanh	Sơn	DH15TTB	114	Cơ thể học và sinh lý II
7135	15112349	Nguyễn Lê Thanh	Sơn	DH15TTB	114	NL sinh bệnh học, DL & CĐLS I
7136	15112349	Nguyễn Lê Thanh	Sơn	DH15TTB	114	NL sinh bệnh học, DL & CĐLS II
7137	15112349	Nguyễn Lê Thanh	Sơn	DH15TTB	114	Sinh học và mô học đại cương
7138	15112349	Nguyễn Lê Thanh	Sơn	DH15TTB	114	Nguyên lý bệnh II
7139	15112349	Nguyễn Lê Thanh	Sơn	DH15TTB	114	Bệnh truyền nhiễm I

7140	15112349	Nguyễn Lê Thanh	Sơn	DH15TTB	114	Bệnh truyền nhiễm II
7141	15112349	Nguyễn Lê Thanh	Sơn	DH15TTB	114	Nguyên lý bệnh I
7142	15112349	Nguyễn Lê Thanh	Sơn	DH15TTB	114	Chuẩn đầu ra B2
7143	15112349	Nguyễn Lê Thanh	Sơn	DH15TTB	114	Chuẩn đầu ra Tin học
7144	15112351	Ngô Hồng	Thắm	DH15TTB	145	Tiêu hoá và biến dưỡng
7145	15112351	Ngô Hồng	Thắm	DH15TTB	145	Cơ thể học và sinh lý I
7146	15112351	Ngô Hồng	Thắm	DH15TTB	145	Cơ thể học Sinh lý HVĐ & Da
7147	15112351	Ngô Hồng	Thắm	DH15TTB	145	NL sinh bệnh học, DL & CĐLS II
7148	15112351	Ngô Hồng	Thắm	DH15TTB	145	Sinh học tế bào và mô
7149	15112351	Ngô Hồng	Thắm	DH15TTB	145	Nguyên lý bệnh II
7150	15112351	Ngô Hồng	Thắm	DH15TTB	145	Chuẩn đầu ra Tin học
7151	15112361	Lê Thị Minh	Thùy	DH15TTB	141	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7152	15112361	Lê Thị Minh	Thùy	DH15TTB	141	Sinh hóa & Sinh học phân tử ĐC
7153	15112361	Lê Thị Minh	Thùy	DH15TTB	141	NL sinh bệnh học, DL & CĐLS I
7154	15112361	Lê Thị Minh	Thùy	DH15TTB	141	Sinh học và mô học đại cương
7155	15112361	Lê Thị Minh	Thùy	DH15TTB	141	Kỹ năng nghiên cứu
7156	15112361	Lê Thị Minh	Thùy	DH15TTB	141	Chuẩn đầu ra Tin học
7157	15112373	Nguyễn Thị Kim	Yến	DH15TTB	168	Chuẩn đầu ra B2
7158	15526144	Huỳnh Hồ Trung	Trực	DH15TTB	142	Cơ thể học và sinh lý I
7159	15526144	Huỳnh Hồ Trung	Trực	DH15TTB	142	NL sinh bệnh học, DL & CĐLS I
7160	15526144	Huỳnh Hồ Trung	Trực	DH15TTB	142	Nguyên lý thực hành lâm sàng
7161	15526144	Huỳnh Hồ Trung	Trực	DH15TTB	142	Nguyên lý bệnh II
7162	15526144	Huỳnh Hồ Trung	Trực	DH15TTB	142	Bệnh truyền nhiễm II
7163	15526144	Huỳnh Hồ Trung	Trực	DH15TTB	142	Nguyên lý bệnh I
7164	15526144	Huỳnh Hồ Trung	Trực	DH15TTB	142	Phúc lợi & chăm sóc động vật
7165	15526144	Huỳnh Hồ Trung	Trực	DH15TTB	142	Chuẩn đầu ra B2
7166	15526144	Huỳnh Hồ Trung	Trực	DH15TTB	142	Chuẩn đầu ra Tin học
7167	14112239	Phan Tấn	Phát	DH15TY	166	Chuẩn đầu ra B1
7168	14112239	Phan Tấn	Phát	DH15TY	166	Chuẩn đầu ra Tin học
7169	14112466	Lê Văn	Hinh	DH15TYGL	163	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7170	14112466	Lê Văn	Hinh	DH15TYGL	163	Chuẩn đầu ra B1
7171	14112466	Lê Văn	Hinh	DH15TYGL	163	Chuẩn đầu ra Tin học
7172	14112592	Nguyễn Dương Hoài	Nam	DH15TYNT	163	Độc chất học thú y
7173	14112634	Phạm Thanh	Tùng	DH15TYNT	163	Ngoại khoa 1
7174	14112634	Phạm Thanh	Tùng	DH15TYNT	163	Chuẩn đầu ra B1

7175	14112634	Phạm Thanh	Tùng	DH15TYNT	163	Chuẩn đầu ra Tin học
7176	15112016	Hồ Hà Ngọc	Diệp	DH15TY	165	Chuẩn đầu ra B1
7177	15112016	Hồ Hà Ngọc	Diệp	DH15TY	165	Chuẩn đầu ra Tin học
7178	15112039	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	DH15TY	167	Chuẩn đầu ra Tin học
7179	15112052	Lê Nhật	Huy	DH15TY	163	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7180	15112052	Lê Nhật	Huy	DH15TY	163	Chuẩn đầu ra B1
7181	15112052	Lê Nhật	Huy	DH15TY	163	Chuẩn đầu ra Tin học
7182	15112054	Nguyễn Thị	Huyền	DH15TY	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7183	15112054	Nguyễn Thị	Huyền	DH15TY	138	Ngoại khoa 2
7184	15112054	Nguyễn Thị	Huyền	DH15TY	138	Thực tập bệnh viện thú y
7185	15112054	Nguyễn Thị	Huyền	DH15TY	138	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
7186	15112054	Nguyễn Thị	Huyền	DH15TY	138	Kiểm nghiệm thú sản
7187	15112054	Nguyễn Thị	Huyền	DH15TY	138	TT bệnh truyền nhiễm
7188	15112054	Nguyễn Thị	Huyền	DH15TY	138	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
7189	15112054	Nguyễn Thị	Huyền	DH15TY	138	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
7190	15112054	Nguyễn Thị	Huyền	DH15TY	138	Nội khoa 2
7191	15112054	Nguyễn Thị	Huyền	DH15TY	138	Độc chất học thú y
7192	15112054	Nguyễn Thị	Huyền	DH15TY	138	Ký sinh trùng 1
7193	15112054	Nguyễn Thị	Huyền	DH15TY	138	Bệnh truyền nhiễm heo
7194	15112054	Nguyễn Thị	Huyền	DH15TY	138	Ký sinh trùng 2
7195	15112054	Nguyễn Thị	Huyền	DH15TY	138	Bệnh chó mèo
7196	15112054	Nguyễn Thị	Huyền	DH15TY	138	Chuẩn đầu ra B1
7197	15112054	Nguyễn Thị	Huyền	DH15TY	138	Chuẩn đầu ra Tin học
7198	15112061	Võ Tuấn	Kiệt	DH15TY	163	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7199	15112061	Võ Tuấn	Kiệt	DH15TY	163	Bệnh truyền nhiễm heo
7200	15112061	Võ Tuấn	Kiệt	DH15TY	163	Chuẩn đầu ra Tin học
7201	15112075	Hồ Đại	Lợi	DH15TY	165	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7202	15112075	Hồ Đại	Lợi	DH15TY	165	Chuẩn đầu ra Tin học
7203	15112091	Nguyễn Xuân	Ngọc	DH15TY	165	Chuẩn đầu ra Tin học
7204	15112109	Nguyễn Tấn	Phát	DH15TY	165	TT bệnh truyền nhiễm
7205	15112109	Nguyễn Tấn	Phát	DH15TY	165	Chuẩn đầu ra B1
7206	15112122	Phạm Hồng	Phương	DH15TY	166	Chuẩn đầu ra Tin học
7207	15112123	Trần Minh	Phương	DH15TY	165	Giáo dục thể chất 1*
7208	15112123	Trần Minh	Phương	DH15TY	165	Chuẩn đầu ra B1
7209	15112136	Đoàn Ánh	Sáng	DH15TY	160	THONG_TIN_NHOM_BBTC

7210	15112136	Đoàn Ánh	Sáng	DH15TY	160	Nội khoa 2
7211	15112136	Đoàn Ánh	Sáng	DH15TY	160	Chuẩn đầu ra B1
7212	15112136	Đoàn Ánh	Sáng	DH15TY	160	Chuẩn đầu ra Tin học
7213	15112142	Lê Nhựt	Tân	DH15TY	167	Chuẩn đầu ra B1
7214	15112144	Võ Duy	Tân	DH15TY	164	Nội khoa 1
7215	15112144	Võ Duy	Tân	DH15TY	164	Chuẩn đầu ra B1
7216	15112144	Võ Duy	Tân	DH15TY	164	Chuẩn đầu ra Tin học
7217	15112151	Phạm Thiên	Thanh	DH15TY	166	Chuẩn đầu ra B1
7218	15112166	Đặng Hồ Bảo	Thy	DH15TY	165	Chuẩn đầu ra B1
7219	15112166	Đặng Hồ Bảo	Thy	DH15TY	165	Chuẩn đầu ra Tin học
7220	15112187	Tô Thu	Uyên	DH15TY	162	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7221	15112187	Tô Thu	Uyên	DH15TY	162	Chuẩn đầu ra B1
7222	15112187	Tô Thu	Uyên	DH15TY	162	Chuẩn đầu ra Tin học
7223	15112190	Cao Trần Quốc	Văn	DH15TY	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7224	15112190	Cao Trần Quốc	Văn	DH15TY	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7225	15112190	Cao Trần Quốc	Văn	DH15TY	93	Sinh hóa biến dưỡng
7226	15112190	Cao Trần Quốc	Văn	DH15TY	93	Ngoại khoa 1
7227	15112190	Cao Trần Quốc	Văn	DH15TY	93	Ngoại khoa 2
7228	15112190	Cao Trần Quốc	Văn	DH15TY	93	Cơ thể 2
7229	15112190	Cao Trần Quốc	Văn	DH15TY	93	Thực tập bệnh viện thú y
7230	15112190	Cao Trần Quốc	Văn	DH15TY	93	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
7231	15112190	Cao Trần Quốc	Văn	DH15TY	93	Môi trường & SK vật nuôi
7232	15112190	Cao Trần Quốc	Văn	DH15TY	93	Kiểm nghiệm thú sản
7233	15112190	Cao Trần Quốc	Văn	DH15TY	93	TT bệnh truyền nhiễm
7234	15112190	Cao Trần Quốc	Văn	DH15TY	93	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
7235	15112190	Cao Trần Quốc	Văn	DH15TY	93	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
7236	15112190	Cao Trần Quốc	Văn	DH15TY	93	Nội khoa 2
7237	15112190	Cao Trần Quốc	Văn	DH15TY	93	Nội khoa 1
7238	15112190	Cao Trần Quốc	Văn	DH15TY	93	Dược lý cơ bản
7239	15112190	Cao Trần Quốc	Văn	DH15TY	93	Độc chất học thú y
7240	15112190	Cao Trần Quốc	Văn	DH15TY	93	Sản khoa
7241	15112190	Cao Trần Quốc	Văn	DH15TY	93	Dịch tễ học
7242	15112190	Cao Trần Quốc	Văn	DH15TY	93	Ký sinh trùng 1
7243	15112190	Cao Trần Quốc	Văn	DH15TY	93	Bệnh truyền nhiễm heo
7244	15112190	Cao Trần Quốc	Văn	DH15TY	93	Luật thú y

7245	15112190	Cao Trần Quốc	Văn	DH15TY	93	Sinh lý bệnh
7246	15112190	Cao Trần Quốc	Văn	DH15TY	93	Ký sinh trùng 2
7247	15112190	Cao Trần Quốc	Văn	DH15TY	93	Giải phẩu bệnh 2
7248	15112190	Cao Trần Quốc	Văn	DH15TY	93	Bệnh chó mèo
7249	15112190	Cao Trần Quốc	Văn	DH15TY	93	Chuẩn đầu ra B1
7250	15112190	Cao Trần Quốc	Văn	DH15TY	93	Chuẩn đầu ra Tin học
7251	15112197	Dương Thị Hồng	Yên	DH15TY	165	Chuẩn đầu ra Tin học
7252	15112198	Nguyễn Thị Hồng	Yến	DH15TY	163	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7253	15112203	Cao Văn	Dũng	DH15TYGL	166	Chuẩn đầu ra Tin học
7254	15112204	Lê Nguyễn Kỳ	Duyên	DH15TYGL	165	Chuẩn đầu ra B1
7255	15112204	Lê Nguyễn Kỳ	Duyên	DH15TYGL	165	Chuẩn đầu ra Tin học
7256	15112205	Trần Thị	Hà	DH15TYGL	165	Chuẩn đầu ra B1
7257	15112205	Trần Thị	Hà	DH15TYGL	165	Chuẩn đầu ra Tin học
7258	15112222	Quách Như	Khánh	DH15TYGL	156	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7259	15112224	Hồ Thị Mỹ	Lệ	DH15TYGL	166	Chuẩn đầu ra Tin học
7260	15112225	Đỗ Thị	Liên	DH15TYGL	162	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7261	15112225	Đỗ Thị	Liên	DH15TYGL	162	Chuẩn đầu ra Tin học
7262	15112234	Puih Đinh	Nghi	DH15TYGL	165	Chuẩn đầu ra B1
7263	15112234	Puih Đinh	Nghi	DH15TYGL	165	Chuẩn đầu ra Tin học
7264	15112238	Lê Thị Thanh	Tâm	DH15TYGL	165	Chuẩn đầu ra Tin học
7265	15112244	Nguyễn Hữu	Thông	DH15TYGL	162	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7266	15112244	Nguyễn Hữu	Thông	DH15TYGL	162	Chuẩn đầu ra Tin học
7267	15112246	Lê Thị Đoan	Thùy	DH15TYGL	163	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7268	15112246	Lê Thị Đoan	Thùy	DH15TYGL	163	Chuẩn đầu ra B1
7269	15112247	Võ Văn	Tịnh	DH15TYGL	165	Chuẩn đầu ra B1
7270	15112247	Võ Văn	Tịnh	DH15TYGL	165	Chuẩn đầu ra Tin học
7271	15112277	Phan Thành	Long	DH15TYNT	152	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7272	15112277	Phan Thành	Long	DH15TYNT	152	Sinh lý 2
7273	15112277	Phan Thành	Long	DH15TYNT	152	Độc chất học thú y
7274	15112277	Phan Thành	Long	DH15TYNT	152	Chuẩn đầu ra B1
7275	15112277	Phan Thành	Long	DH15TYNT	152	Chuẩn đầu ra Tin học
7276	15112287	Phạm Văn	Thành	DH15TYNT	165	Chuẩn đầu ra B1
7277	15112287	Phạm Văn	Thành	DH15TYNT	165	Chuẩn đầu ra Tin học
7278	15112288	Đoàn Văn	Thịnh	DH15TYNT	165	Chuẩn đầu ra B1
7279	15112385	Lương Thị Tuyết	Lan	DH15TY	166	Độc chất học thú y

7280	15112385	Lương Thị Tuyết	Lan	DH15TY	166	Ký sinh trùng 1
7281	15112385	Lương Thị Tuyết	Lan	DH15TY	166	Chuẩn đầu ra B1
7282	15112385	Lương Thị Tuyết	Lan	DH15TY	166	Chuẩn đầu ra Tin học
7283	15112388	Đàm Mỹ	Nhung	DH15TY	167	Chuẩn đầu ra B1
7284	15112396	Trần Công	Bằng	DH15TYNT	157	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7285	15112396	Trần Công	Bằng	DH15TYNT	157	Thống kê trong CNTY
7286	15112396	Trần Công	Bằng	DH15TYNT	157	Phương pháp nghiên cứu KH
7287	15112396	Trần Công	Bằng	DH15TYNT	157	Chuẩn đầu ra Tin học
7288	15112398	Nguyễn Thành	Công	DH15TYNT	165	Chuẩn đầu ra Tin học
7289	15112410	Nguyễn Thị Thùy	Dương	DH15TYNT	155	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7290	15112410	Nguyễn Thị Thùy	Dương	DH15TYNT	155	Độc chất học thú y
7291	15112410	Nguyễn Thị Thùy	Dương	DH15TYNT	155	Miễn dịch
7292	15112410	Nguyễn Thị Thùy	Dương	DH15TYNT	155	Bệnh truyền nhiễm heo
7293	15112410	Nguyễn Thị Thùy	Dương	DH15TYNT	155	Chuẩn đầu ra B1
7294	15112410	Nguyễn Thị Thùy	Dương	DH15TYNT	155	Chuẩn đầu ra Tin học
7295	15112421	Lương Chí	Huệ	DH15TYNT	163	Bệnh truyền nhiễm heo
7296	15112421	Lương Chí	Huệ	DH15TYNT	163	Chuẩn đầu ra B1
7297	15112421	Lương Chí	Huệ	DH15TYNT	163	Chuẩn đầu ra Tin học
7298	15112448	Phạm Thị	Phúc	DH15TYNT	165	Chuẩn đầu ra B1
7299	15112448	Phạm Thị	Phúc	DH15TYNT	165	Chuẩn đầu ra Tin học
7300	15112480	Nguyễn Thị	Xương	DH15TYNT	165	Chuẩn đầu ra Tin học
7301	15112484	Bùi Minh	Đạt	DH15TYNT	163	Bệnh truyền nhiễm heo
7302	15112903	Mai Thanh	Tiến	DH15TY	155	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7303	15112903	Mai Thanh	Tiến	DH15TY	155	Ngoại khoa 2
7304	15112903	Mai Thanh	Tiến	DH15TY	155	Tin học đại cương
7305	15112903	Mai Thanh	Tiến	DH15TY	155	Chuẩn đầu ra B1
7306	15112903	Mai Thanh	Tiến	DH15TY	155	Chuẩn đầu ra Tin học
7307	15112915	Nguyễn Đoàn Thùy	Dung	DH15TY	167	Chuẩn đầu ra B1
7308	15112917	Ngô Thị Hồng	Nhung	DH15TY	153	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7309	15112917	Ngô Thị Hồng	Nhung	DH15TY	153	Thực tập bệnh viện thú y
7310	15112917	Ngô Thị Hồng	Nhung	DH15TY	153	TT bệnh truyền nhiễm
7311	15112917	Ngô Thị Hồng	Nhung	DH15TY	153	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
7312	15112917	Ngô Thị Hồng	Nhung	DH15TY	153	Nội khoa 1
7313	15112917	Ngô Thị Hồng	Nhung	DH15TY	153	Bệnh truyền nhiễm heo
7314	15112917	Ngô Thị Hồng	Nhung	DH15TY	153	Chuẩn đầu ra B1

7315	15112917	Ngô Thị Hồng	Nhung	DH15TY	153	Chuẩn đầu ra Tin học
7316	15112932	Nguyễn Chí	Trung	DH15TY	165	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7317	15125101	Trần Thị Mỹ	Lin	DH15VT	135	Chuẩn đầu ra B1
7318	15125101	Trần Thị Mỹ	Lin	DH15VT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
7319	15125117	Lê Văn	Lợi	DH15VT	135	Chuẩn đầu ra B1
7320	15125117	Lê Văn	Lợi	DH15VT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
7321	15128045	Nghiêm Trần Kim	Khánh	DH16AV	127	Cộng sản Việt Nam
7322	15128045	Nghiêm Trần Kim	Khánh	DH16AV	127	Cơ sở văn hóa Việt Nam
7323	15128045	Nghiêm Trần Kim	Khánh	DH16AV	127	Tiếng Pháp 3
7324	15128045	Nghiêm Trần Kim	Khánh	DH16AV	127	Chuẩn đầu ra Tin học
7325	16128014	Nguyễn Thanh	Đại	DH16AV	133	Tin học đại cương
7326	16128014	Nguyễn Thanh	Đại	DH16AV	133	Chuẩn đầu ra Tin học
7327	16128018	Nguyễn Thị Khánh	Duyên	DH16AV	136	Chuẩn đầu ra Tin học
7328	16128067	Lê Thị Kim	Nhi	DH16AV	136	Chuẩn đầu ra Tin học
7329	16128071	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	DH16AV	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7330	16128071	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	DH16AV	132	Chuẩn đầu ra Tin học
7331	16128073	Lê Thị Hồng	Nhung	DH16AV	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7332	16128073	Lê Thị Hồng	Nhung	DH16AV	116	Phonology
7333	16128073	Lê Thị Hồng	Nhung	DH16AV	116	Semantics
7334	16128073	Lê Thị Hồng	Nhung	DH16AV	116	American Literature
7335	16128073	Lê Thị Hồng	Nhung	DH16AV	116	Tin học đại cương
7336	16128073	Lê Thị Hồng	Nhung	DH16AV	116	Chuẩn đầu ra Tin học
7337	16128082	Huỳnh Thị Đông	Phương	DH16AV	77	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7338	16128082	Huỳnh Thị Đông	Phương	DH16AV	77	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7339	16128082	Huỳnh Thị Đông	Phương	DH16AV	77	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7340	16128082	Huỳnh Thị Đông	Phương	DH16AV	77	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7341	16128082	Huỳnh Thị Đông	Phương	DH16AV	77	Mác - Lênin
7342	16128082	Huỳnh Thị Đông	Phương	DH16AV	77	Giáo dục thể chất 2*
7343	16128082	Huỳnh Thị Đông	Phương	DH16AV	77	Academic Listening
7344	16128082	Huỳnh Thị Đông	Phương	DH16AV	77	Academic writing
7345	16128082	Huỳnh Thị Đông	Phương	DH16AV	77	Theory of Translation
7346	16128082	Huỳnh Thị Đông	Phương	DH16AV	77	Phonology
7347	16128082	Huỳnh Thị Đông	Phương	DH16AV	77	Morphology
7348	16128082	Huỳnh Thị Đông	Phương	DH16AV	77	Semantics
7349	16128082	Huỳnh Thị Đông	Phương	DH16AV	77	American studies

7350	16128082	Huỳnh Thị Đông	Phương	DH16AV	77	American Literature
7351	16128082	Huỳnh Thị Đông	Phương	DH16AV	77	British Literature
7352	16128082	Huỳnh Thị Đông	Phương	DH16AV	77	Tiếng Pháp 1
7353	16128082	Huỳnh Thị Đông	Phương	DH16AV	77	Tiếng Pháp 2
7354	16128082	Huỳnh Thị Đông	Phương	DH16AV	77	Tiếng Pháp 3
7355	16128082	Huỳnh Thị Đông	Phương	DH16AV	77	Chuẩn đầu ra Tin học
7356	16128101	Trần Đông	Thịnh	DH16AV	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7357	16128101	Trần Đông	Thịnh	DH16AV	130	Tin học đại cương
7358	16128101	Trần Đông	Thịnh	DH16AV	130	Chuẩn đầu ra Tin học
7359	16128107	Lê Phương	Thuỳ	DH16AV	91	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7360	16128107	Lê Phương	Thuỳ	DH16AV	91	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7361	16128107	Lê Phương	Thuỳ	DH16AV	91	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7362	16128107	Lê Phương	Thuỳ	DH16AV	91	Cộng sản Việt Nam
7363	16128107	Lê Phương	Thuỳ	DH16AV	91	Tư tưởng Hồ Chí Minh
7364	16128107	Lê Phương	Thuỳ	DH16AV	91	Giáo dục thể chất 1*
7365	16128107	Lê Phương	Thuỳ	DH16AV	91	Giáo dục thể chất 2*
7366	16128107	Lê Phương	Thuỳ	DH16AV	91	Cơ sở văn hóa Việt Nam
7367	16128107	Lê Phương	Thuỳ	DH16AV	91	Academic writing
7368	16128107	Lê Phương	Thuỳ	DH16AV	91	Syntax
7369	16128107	Lê Phương	Thuỳ	DH16AV	91	Morphology
7370	16128107	Lê Phương	Thuỳ	DH16AV	91	Semantics
7371	16128107	Lê Phương	Thuỳ	DH16AV	91	Tiếng Việt thực hành
7372	16128107	Lê Phương	Thuỳ	DH16AV	91	American Literature
7373	16128107	Lê Phương	Thuỳ	DH16AV	91	British Literature
7374	16128107	Lê Phương	Thuỳ	DH16AV	91	Tiếng Pháp 2
7375	16128107	Lê Phương	Thuỳ	DH16AV	91	Tin học đại cương
7376	16128107	Lê Phương	Thuỳ	DH16AV	91	Chuẩn đầu ra Tin học
7377	16128122	Trần Thị Huyền	Trang	DH16AV	122	Academic Listening
7378	16128122	Trần Thị Huyền	Trang	DH16AV	122	Syntax
7379	16128122	Trần Thị Huyền	Trang	DH16AV	122	Semantics
7380	16128122	Trần Thị Huyền	Trang	DH16AV	122	American Literature
7381	16128122	Trần Thị Huyền	Trang	DH16AV	122	British Literature
7382	16128152	Nguyễn Thị	Cúc	DH16AV	133	British Literature
7383	16128175	Cao Thị Mỹ	Thu	DH16AV	136	Chuẩn đầu ra Tin học
7384	16125005	Phan Thị Thu	Hiền	DH16BQ	135	Chuẩn đầu ra B1

7385	16125005	Phan Thị Thu	Hiền	DH16BQ	135	Chuẩn đầu ra Tin học
7386	16125179	Nguyễn Thị Tuyết	Hằng	DH16BQ	135	Chuẩn đầu ra B1
7387	16125253	Tô Văn	Lắm	DH16BQ	135	Chuẩn đầu ra B1
7388	16125253	Tô Văn	Lắm	DH16BQ	135	Chuẩn đầu ra Tin học
7389	16125336	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	DH16BQ	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7390	16125375	Kiều Thị Ngọc	Như	DH16BQ	136	Chuẩn đầu ra B1
7391	16125375	Kiều Thị Ngọc	Như	DH16BQ	136	Chuẩn đầu ra Tin học
7392	16125493	Phạm Thị Lệ	Thủy	DH16BQ	135	phẩm
7393	16125493	Phạm Thị Lệ	Thủy	DH16BQ	135	Chuẩn đầu ra B1
7394	16125493	Phạm Thị Lệ	Thủy	DH16BQ	135	Chuẩn đầu ra Tin học
7395	16125499	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	DH16BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7396	16125499	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	DH16BQ	121	Cộng sản Việt Nam
7397	16125499	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	DH16BQ	121	Xác suất thống kê
7398	16125499	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	DH16BQ	121	Kỹ thuật điện đại cương
7399	16125499	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	DH16BQ	121	Tin học đại cương
7400	16125499	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	DH16BQ	121	Chuẩn đầu ra B1
7401	16125499	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	DH16BQ	121	Chuẩn đầu ra Tin học
7402	16125551	Phạm Thị Ánh	Tuyết	DH16BQ	135	Chuẩn đầu ra Tin học
7403	16125579	Nguyễn Văn	Vũ	DH16BQ	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7404	16125579	Nguyễn Văn	Vũ	DH16BQ	114	Xác suất thống kê
7405	16125579	Nguyễn Văn	Vũ	DH16BQ	114	cảm quan thực phẩm
7406	16125579	Nguyễn Văn	Vũ	DH16BQ	114	trong Công nghệ Thực phẩm
7407	16125579	Nguyễn Văn	Vũ	DH16BQ	114	Anh văn 1
7408	16125579	Nguyễn Văn	Vũ	DH16BQ	114	Anh văn 2
7409	16125579	Nguyễn Văn	Vũ	DH16BQ	114	Tin học đại cương
7410	16125579	Nguyễn Văn	Vũ	DH16BQ	114	Chuẩn đầu ra B1
7411	16125579	Nguyễn Văn	Vũ	DH16BQ	114	Chuẩn đầu ra Tin học
7412	16125592	H Phúc Long	Dưng	DH16BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7413	16125592	H Phúc Long	Dưng	DH16BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7414	16125592	H Phúc Long	Dưng	DH16BQ	121	Kỹ thuật điện đại cương
7415	16125592	H Phúc Long	Dưng	DH16BQ	121	Chuẩn đầu ra B1
7416	16125592	H Phúc Long	Dưng	DH16BQ	121	Chuẩn đầu ra Tin học
7417	16125014	Võ Thị Mộng	Quy	DH16BQGL	135	Chuẩn đầu ra B1
7418	16125020	Ngô Thị Thanh	Uyên	DH16BQGL	136	Chuẩn đầu ra Tin học
7419	16145165	Nguyễn Thiện	Anh	DH16BV	132	Chuẩn đầu ra Tin học

7420	16145167	Bùi Tấn	Cường	DH16BV	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7421	16145167	Bùi Tấn	Cường	DH16BV	120	2
7422	16145167	Bùi Tấn	Cường	DH16BV	120	Chuẩn đầu ra B1
7423	16145167	Bùi Tấn	Cường	DH16BV	120	Chuẩn đầu ra Tin học
7424	16145168	Nguyễn Chí	Cường	DH16BV	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7425	16145168	Nguyễn Chí	Cường	DH16BV	122	Chuẩn đầu ra Tin học
7426	16145170	Trần Hải	Đăng	DH16BV	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7427	16145171	Huỳnh Tấn	Đạt	DH16BV	132	Chuẩn đầu ra B1
7428	16145171	Huỳnh Tấn	Đạt	DH16BV	132	Chuẩn đầu ra Tin học
7429	16145174	Nguyễn Linh	Đô	DH16BV	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7430	16145197	Hà Lê Điền	Khang	DH16BV	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7431	16145197	Hà Lê Điền	Khang	DH16BV	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7432	16145197	Hà Lê Điền	Khang	DH16BV	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7433	16145197	Hà Lê Điền	Khang	DH16BV	116	Xác suất thống kê
7434	16145197	Hà Lê Điền	Khang	DH16BV	116	Chuẩn đầu ra B1
7435	16145197	Hà Lê Điền	Khang	DH16BV	116	Chuẩn đầu ra Tin học
7436	16145201	Chau Phol	La	DH16BV	132	Chuẩn đầu ra B1
7437	16145201	Chau Phol	La	DH16BV	132	Chuẩn đầu ra Tin học
7438	16145206	Hà Văn	Linh	DH16BV	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7439	16145206	Hà Văn	Linh	DH16BV	122	Chuẩn đầu ra Tin học
7440	16145213	Nguyễn Thành	Luân	DH16BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7441	16145213	Nguyễn Thành	Luân	DH16BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7442	16145213	Nguyễn Thành	Luân	DH16BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7443	16145213	Nguyễn Thành	Luân	DH16BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7444	16145213	Nguyễn Thành	Luân	DH16BV	109	Thủy nông
7445	16145213	Nguyễn Thành	Luân	DH16BV	109	Khoa học cỏ dại
7446	16145213	Nguyễn Thành	Luân	DH16BV	109	Côn trùng
7447	16145213	Nguyễn Thành	Luân	DH16BV	109	Chuẩn đầu ra B1
7448	16145218	Lê Hữu	Nam	DH16BV	132	Chuẩn đầu ra B1
7449	16145218	Lê Hữu	Nam	DH16BV	132	Chuẩn đầu ra Tin học
7450	16145221	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	DH16BV	131	Phương pháp tiếp cận khoa học
7451	16145240	Huỳnh Đông	Quân	DH16BV	132	Chuẩn đầu ra B1
7452	16145240	Huỳnh Đông	Quân	DH16BV	132	Chuẩn đầu ra Tin học
7453	16145241	Đoàn Phúc	Quí	DH16BV	132	Chuẩn đầu ra B1
7454	16145253	Nguyễn Nhật	Tân	DH16BV	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC

7455	16145253	Nguyễn Nhật	Tân	DH16BV	122	Chuẩn đầu ra B1
7456	16145253	Nguyễn Nhật	Tân	DH16BV	122	Chuẩn đầu ra Tin học
7457	16145266	Nguyễn Văn	Tình	DH16BV	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7458	16145266	Nguyễn Văn	Tình	DH16BV	122	Chuẩn đầu ra B1
7459	16145266	Nguyễn Văn	Tình	DH16BV	122	Chuẩn đầu ra Tin học
7460	16145268	Huỳnh Minh	Trí	DH16BV	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7461	16145270	Nguyễn Phát	Triển	DH16BV	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7462	16145270	Nguyễn Phát	Triển	DH16BV	122	Chuẩn đầu ra B1
7463	16145270	Nguyễn Phát	Triển	DH16BV	122	Chuẩn đầu ra Tin học
7464	16145272	Nguyễn Thị Tú	Trinh	DH16BV	132	Chuẩn đầu ra B1
7465	16145272	Nguyễn Thị Tú	Trinh	DH16BV	132	Chuẩn đầu ra Tin học
7466	16145279	Nguyễn Ngọc	Vinh	DH16BV	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7467	16145279	Nguyễn Ngọc	Vinh	DH16BV	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7468	16145279	Nguyễn Ngọc	Vinh	DH16BV	120	Chuẩn đầu ra B1
7469	16145279	Nguyễn Ngọc	Vinh	DH16BV	120	Chuẩn đầu ra Tin học
7470	16145281	Trần Thanh	Vũ	DH16BV	132	Chuẩn đầu ra B1
7471	16145281	Trần Thanh	Vũ	DH16BV	132	Chuẩn đầu ra Tin học
7472	16145287	Triệu Thị	Nhung	DH16BV	129	Xác suất thống kê
7473	16145287	Triệu Thị	Nhung	DH16BV	129	Chuẩn đầu ra B1
7474	16145290	Chau	Ry	DH16BV	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7475	16145290	Chau	Ry	DH16BV	122	Chuẩn đầu ra B1
7476	16145290	Chau	Ry	DH16BV	122	Chuẩn đầu ra Tin học
7477	16145293	Hoàng Thị Ngọc	Kiều	DH16BV	132	Chuẩn đầu ra B1
7478	16145293	Hoàng Thị Ngọc	Kiều	DH16BV	132	Chuẩn đầu ra Tin học
7479	16145296	Neàng Kunh	Thia	DH16BV	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7480	16145296	Neàng Kunh	Thia	DH16BV	119	Tin học đại cương
7481	16145296	Neàng Kunh	Thia	DH16BV	119	Chuẩn đầu ra B1
7482	16145296	Neàng Kunh	Thia	DH16BV	119	Chuẩn đầu ra Tin học
7483	14115050	Trương Văn	Hưng	DH16CB	132	Toán cao cấp A2
7484	14115050	Trương Văn	Hưng	DH16CB	132	Chuẩn đầu ra B1
7485	14115050	Trương Văn	Hưng	DH16CB	132	Chuẩn đầu ra Tin học
7486	16114311	Trần Thị Tú	Trinh	DH16CB	132	Tin học đại cương
7487	16114311	Trần Thị Tú	Trinh	DH16CB	132	Chuẩn đầu ra B1
7488	16114311	Trần Thị Tú	Trinh	DH16CB	132	Chuẩn đầu ra Tin học
7489	16115006	Phan Đức	Ánh	DH16CB	132	Tin học đại cương

7490	16115006	Phan Đức	Ánh	DH16CB	132	Chuẩn đầu ra B1
7491	16115006	Phan Đức	Ánh	DH16CB	132	Chuẩn đầu ra Tin học
7492	16115009	Nguyễn Thị	Bình	DH16CB	135	Chuẩn đầu ra B1
7493	16115025	Nguyễn Thành	Đạt	DH16CB	135	Chuẩn đầu ra B1
7494	16115025	Nguyễn Thành	Đạt	DH16CB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
7495	16115046	Trương Đình	Hậu	DH16CB	130	Nguyên lý máy
7496	16115046	Trương Đình	Hậu	DH16CB	130	Tin học đại cương
7497	16115046	Trương Đình	Hậu	DH16CB	130	Chuẩn đầu ra B1
7498	16115046	Trương Đình	Hậu	DH16CB	130	Chuẩn đầu ra Tin học
7499	16115065	Nguyễn Thị Kim	Hương	DH16CB	135	Chuẩn đầu ra B1
7500	16115069	Nguyễn Gia	Huy	DH16CB	135	Chuẩn đầu ra B1
7501	16115069	Nguyễn Gia	Huy	DH16CB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
7502	16115076	Trần Duy	Khánh	DH16CB	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7503	16115076	Trần Duy	Khánh	DH16CB	107	Cộng sản Việt Nam
7504	16115076	Trần Duy	Khánh	DH16CB	107	Mác - Lênin
7505	16115076	Trần Duy	Khánh	DH16CB	107	Pháp luật đại cương
7506	16115076	Trần Duy	Khánh	DH16CB	107	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
7507	16115076	Trần Duy	Khánh	DH16CB	107	Nguyên lý máy
7508	16115076	Trần Duy	Khánh	DH16CB	107	Sức bền vật liệu
7509	16115076	Trần Duy	Khánh	DH16CB	107	Chuẩn đầu ra B1
7510	16115076	Trần Duy	Khánh	DH16CB	107	Chuẩn đầu ra Tin học
7511	16115129	Phan Thị Hồng	Nhung	DH16CB	135	Chuẩn đầu ra B1
7512	16115132	Huỳnh Ngọc	Phấn	DH16CB	132	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
7513	16115132	Huỳnh Ngọc	Phấn	DH16CB	132	Chuẩn đầu ra B1
7514	16115141	Trịnh Minh	Quang	DH16CB	132	Tin học đại cương
7515	16115141	Trịnh Minh	Quang	DH16CB	132	Chuẩn đầu ra Tin học
7516	16115149	Nguyễn Anh	Tài	DH16CB	129	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
7517	16115149	Nguyễn Anh	Tài	DH16CB	129	Tin học đại cương
7518	16115149	Nguyễn Anh	Tài	DH16CB	129	Chuẩn đầu ra B1
7519	16115149	Nguyễn Anh	Tài	DH16CB	129	Chuẩn đầu ra Tin học
7520	16115158	Võ Hồng	Thắng	DH16CB	135	Chuẩn đầu ra B1
7521	16115158	Võ Hồng	Thắng	DH16CB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
7522	16115187	Nguyễn Kim	Trình	DH16CB	132	Tin học đại cương
7523	16115187	Nguyễn Kim	Trình	DH16CB	132	Chuẩn đầu ra B1
7524	16115187	Nguyễn Kim	Trình	DH16CB	132	Chuẩn đầu ra Tin học

7525	16115199	Phạm Thị Ngọc	Tuyền	DH16CB	135	Chuẩn đầu ra B1
7526	16115200	Nguyễn Thị Mộng	Tuyết	DH16CB	135	Chuẩn đầu ra B1
7527	16115215	Nguyễn Gia	Quyến	DH16CB	136	Chuẩn đầu ra Tin học
7528	16115216	Huỳnh Ngọc	Trí	DH16CB	133	Nguyên lý máy
7529	16115249	Huỳnh Quang	Vinh	DH16CB	139	Chuẩn đầu ra B1
7530	16115252	Dương Thái	Đông	DH16CB	132	Công nghệ xẻ
7531	14118061	Lê Tiến	Tài	DH16CC	135	Chuẩn đầu ra B1
7532	16118011	Tôn Thế	Anh	DH16CC	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7533	16118011	Tôn Thế	Anh	DH16CC	131	Vật liệu và công nghệ kim loại
7534	16118011	Tôn Thế	Anh	DH16CC	131	Chuẩn đầu ra Tin học
7535	16118051	Đỗ Đức	Hậu	DH16CC	135	Chuẩn đầu ra B1
7536	16118061	Huỳnh Tấn	Hữu	DH16CC	132	Tin học đại cương
7537	16118061	Huỳnh Tấn	Hữu	DH16CC	132	Chuẩn đầu ra B1
7538	16118061	Huỳnh Tấn	Hữu	DH16CC	132	Chuẩn đầu ra Tin học
7539	16118071	Cao Hoàng	Khang	DH16CC	135	Chuẩn đầu ra B1
7540	16118071	Cao Hoàng	Khang	DH16CC	135	Chuẩn đầu ra Tin học
7541	16118080	Bùi	Lâm	DH16CC	132	Tin học đại cương
7542	16118080	Bùi	Lâm	DH16CC	132	Chuẩn đầu ra B1
7543	16118080	Bùi	Lâm	DH16CC	132	Chuẩn đầu ra Tin học
7544	16118082	Nguyễn Xuân	Lãm	DH16CC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7545	16118082	Nguyễn Xuân	Lãm	DH16CC	125	Chuẩn đầu ra B1
7546	16118082	Nguyễn Xuân	Lãm	DH16CC	125	Chuẩn đầu ra Tin học
7547	16118086	Nguyễn Đại	Lộ	DH16CC	135	Chuẩn đầu ra B1
7548	16118143	Hà Văn	Thắng	DH16CC	135	Chuẩn đầu ra B1
7549	16118159	Lê Văn	Tình	DH16CC	135	Chuẩn đầu ra B1
7550	16153002	Vũ Phan	Anh	DH16CD	140	Chuẩn đầu ra B1
7551	16153004	Dư Tiến	Công	DH16CD	135	Vẽ cơ khí
7552	16153004	Dư Tiến	Công	DH16CD	135	Tin học đại cương
7553	16153004	Dư Tiến	Công	DH16CD	135	Chuẩn đầu ra B1
7554	16153004	Dư Tiến	Công	DH16CD	135	Chuẩn đầu ra Tin học
7555	16153005	Võ Thái	Công	DH16CD	132	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
7556	16153005	Võ Thái	Công	DH16CD	132	Vẽ cơ khí
7557	16153005	Võ Thái	Công	DH16CD	132	Tin học đại cương
7558	16153005	Võ Thái	Công	DH16CD	132	Chuẩn đầu ra Tin học
7559	16153008	Nguyễn Thanh	Danh	DH16CD	141	Chuẩn đầu ra Tin học

7560	16153017	Đoàn Văn	Duy	DH16CD	140	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7561	16153017	Đoàn Văn	Duy	DH16CD	140	Chuẩn đầu ra Tin học
7562	16153027	Hán Tấn	Hiếu	DH16CD	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7563	16153027	Hán Tấn	Hiếu	DH16CD	127	PLC & ứng dụng
7564	16153027	Hán Tấn	Hiếu	DH16CD	127	Kỹ thuật lập trình
7565	16153027	Hán Tấn	Hiếu	DH16CD	127	Kiến tập cơ sở 2
7566	16153027	Hán Tấn	Hiếu	DH16CD	127	Tin học đại cương
7567	16153027	Hán Tấn	Hiếu	DH16CD	127	Chuẩn đầu ra B1
7568	16153027	Hán Tấn	Hiếu	DH16CD	127	Chuẩn đầu ra Tin học
7569	16153076	Nguyễn Quốc	Tâm	DH16CD	141	Chuẩn đầu ra B1
7570	16153076	Nguyễn Quốc	Tâm	DH16CD	141	Chuẩn đầu ra Tin học
7571	16153080	Phạm Đình	Thái	DH16CD	139	Vẽ cơ khí
7572	16153080	Phạm Đình	Thái	DH16CD	139	Chuẩn đầu ra Tin học
7573	16153082	Tô	Thanh	DH16CD	139	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7574	16153082	Tô	Thanh	DH16CD	139	Chuẩn đầu ra B1
7575	16153094	Nguyễn Vũ	Tịnh	DH16CD	141	Chuẩn đầu ra B1
7576	16153094	Nguyễn Vũ	Tịnh	DH16CD	141	Chuẩn đầu ra Tin học
7577	16153107	Lâm Văn	Vinh	DH16CD	141	Chuẩn đầu ra B1
7578	16153107	Lâm Văn	Vinh	DH16CD	141	Chuẩn đầu ra Tin học
7579	16153108	Huỳnh Tấn	Vũ	DH16CD	138	Vẽ cơ khí
7580	16153108	Huỳnh Tấn	Vũ	DH16CD	138	Chuẩn đầu ra Tin học
7581	16153109	Lê Văn	Vũ	DH16CD	140	Chuẩn đầu ra B1
7582	15131152	Trần Hữu	Trọng	DH16CH	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7583	15131152	Trần Hữu	Trọng	DH16CH	128	Chuẩn đầu ra B1
7584	16131033	Nguyễn Thị Ngọc	Diệu	DH16CH	135	Kỹ thuật trồng hoa thảo
7585	16131038	Thạch Ngọc	Dũng	DH16CH	132	Tin học đại cương
7586	16131038	Thạch Ngọc	Dũng	DH16CH	132	Chuẩn đầu ra B1
7587	16131038	Thạch Ngọc	Dũng	DH16CH	132	Chuẩn đầu ra Tin học
7588	16131061	Nguyễn Thị Mỹ	Hảo	DH16CH	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7589	16131061	Nguyễn Thị Mỹ	Hảo	DH16CH	121	Hóa học đại cương
7590	16131061	Nguyễn Thị Mỹ	Hảo	DH16CH	121	Nguyên lý thiết kế cảnh quan
7591	16131061	Nguyễn Thị Mỹ	Hảo	DH16CH	121	Chuẩn đầu ra B1
7592	16131061	Nguyễn Thị Mỹ	Hảo	DH16CH	121	Chuẩn đầu ra Tin học
7593	16131069	Nguyễn Chí	Hiếu	DH16CH	137	Chuẩn đầu ra B1
7594	16131076	Cao Thị	Hồng	DH16CH	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC

7595	16131076	Cao Thị	Hồng	DH16CH	123	Toán cao cấp B2
7596	16131076	Cao Thị	Hồng	DH16CH	123	Chuẩn đầu ra B1
7597	16131076	Cao Thị	Hồng	DH16CH	123	Chuẩn đầu ra Tin học
7598	16131098	Nguyễn Tuấn	Khanh	DH16CH	134	Du lịch sinh thái
7599	16131098	Nguyễn Tuấn	Khanh	DH16CH	134	Chuẩn đầu ra B1
7600	16131111	Trần Phan Trúc	Linh	DH16CH	135	Chuẩn đầu ra Tin học
7601	16131128	Lê Trung	Nam	DH16CH	132	Tin học đại cương
7602	16131128	Lê Trung	Nam	DH16CH	132	Chuẩn đầu ra B1
7603	16131128	Lê Trung	Nam	DH16CH	132	Chuẩn đầu ra Tin học
7604	16131135	Phạm Kim	Ngân	DH16CH	133	Tin học đại cương
7605	16131135	Phạm Kim	Ngân	DH16CH	133	Chuẩn đầu ra B1
7606	16131135	Phạm Kim	Ngân	DH16CH	133	Chuẩn đầu ra Tin học
7607	16131141	Bùi Quang	Nghĩa	DH16CH	133	Tin học đại cương
7608	16131141	Bùi Quang	Nghĩa	DH16CH	133	Chuẩn đầu ra B1
7609	16131141	Bùi Quang	Nghĩa	DH16CH	133	Chuẩn đầu ra Tin học
7610	16131158	Nguyễn Thúy	Nhi	DH16CH	68	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7611	16131158	Nguyễn Thúy	Nhi	DH16CH	68	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7612	16131158	Nguyễn Thúy	Nhi	DH16CH	68	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7613	16131158	Nguyễn Thúy	Nhi	DH16CH	68	Cộng sản Việt Nam
7614	16131158	Nguyễn Thúy	Nhi	DH16CH	68	Toán cao cấp B2
7615	16131158	Nguyễn Thúy	Nhi	DH16CH	68	Xác suất thống kê
7616	16131158	Nguyễn Thúy	Nhi	DH16CH	68	Thí nghiệm Sinh học thực vật
7617	16131158	Nguyễn Thúy	Nhi	DH16CH	68	Giáo dục thể chất 2*
7618	16131158	Nguyễn Thúy	Nhi	DH16CH	68	Anh văn 1
7619	16131158	Nguyễn Thúy	Nhi	DH16CH	68	Anh văn 2
7620	16131158	Nguyễn Thúy	Nhi	DH16CH	68	Sinh thái cảnh quan
7621	16131158	Nguyễn Thúy	Nhi	DH16CH	68	Lâm nghiệp đô thị
7622	16131158	Nguyễn Thúy	Nhi	DH16CH	68	Phương pháp thí nghiệm
7623	16131158	Nguyễn Thúy	Nhi	DH16CH	68	Thực tập nghề nghiệp 1
7624	16131158	Nguyễn Thúy	Nhi	DH16CH	68	Thực tập nghề nghiệp 2
7625	16131158	Nguyễn Thúy	Nhi	DH16CH	68	Nghệ thuật hoa viên
7626	16131158	Nguyễn Thúy	Nhi	DH16CH	68	Kỹ thuật trồng hoa lan
7627	16131158	Nguyễn Thúy	Nhi	DH16CH	68	Kỹ thuật Bonsai và cây cảnh
7628	16131158	Nguyễn Thúy	Nhi	DH16CH	68	Nguyên lý thiết kế cảnh quan
7629	16131158	Nguyễn Thúy	Nhi	DH16CH	68	Quy hoạch cảnh quan

7630	16131158	Nguyễn Thúy	Nhi	DH16CH	68	Kỹ thuật hạ tầng cảnh quan
7631	16131158	Nguyễn Thúy	Nhi	DH16CH	68	Thực tập giáo trình 2
7632	16131158	Nguyễn Thúy	Nhi	DH16CH	68	Chuẩn đầu ra B1
7633	16131158	Nguyễn Thúy	Nhi	DH16CH	68	Chuẩn đầu ra Tin học
7634	16131207	Trần Thị Hồng	Thắm	DH16CH	136	Chuẩn đầu ra B1
7635	16131207	Trần Thị Hồng	Thắm	DH16CH	136	Chuẩn đầu ra Tin học
7636	16131209	Nguyễn Đạt	Thành	DH16CH	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7637	16131209	Nguyễn Đạt	Thành	DH16CH	128	Chuẩn đầu ra B1
7638	16131209	Nguyễn Đạt	Thành	DH16CH	128	Chuẩn đầu ra Tin học
7639	16131210	Nguyễn Hữu	Thành	DH16CH	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7640	16131210	Nguyễn Hữu	Thành	DH16CH	125	Chuẩn đầu ra B1
7641	16131210	Nguyễn Hữu	Thành	DH16CH	125	Chuẩn đầu ra Tin học
7642	16131231	Nguyễn Thị	Thúy	DH16CH	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7643	16131231	Nguyễn Thị	Thúy	DH16CH	122	Nguyên lý thiết kế cảnh quan
7644	16131231	Nguyễn Thị	Thúy	DH16CH	122	Chuẩn đầu ra Tin học
7645	16131248	Lê Thị Bích	Trâm	DH16CH	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7646	16131248	Lê Thị Bích	Trâm	DH16CH	125	Chuẩn đầu ra B1
7647	16131273	Phan Lê Thanh	Trường	DH16CH	137	Chuẩn đầu ra Tin học
7648	16131278	Ngô Văn	Tuấn	DH16CH	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7649	16131278	Ngô Văn	Tuấn	DH16CH	121	Xác suất thống kê
7650	16131278	Ngô Văn	Tuấn	DH16CH	121	Tin học đại cương
7651	16131278	Ngô Văn	Tuấn	DH16CH	121	Chuẩn đầu ra B1
7652	16131278	Ngô Văn	Tuấn	DH16CH	121	Chuẩn đầu ra Tin học
7653	16131280	Cao Anh	Tường	DH16CH	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7654	16131280	Cao Anh	Tường	DH16CH	132	Mỹ thuật đại cương
7655	16131280	Cao Anh	Tường	DH16CH	132	Chuẩn đầu ra Tin học
7656	16131283	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	DH16CH	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7657	16131283	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	DH16CH	126	Chuẩn đầu ra B1
7658	16131288	Nguyễn Xuân	Viên	DH16CH	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7659	16131288	Nguyễn Xuân	Viên	DH16CH	122	Tin học đại cương
7660	16131288	Nguyễn Xuân	Viên	DH16CH	122	Chuẩn đầu ra B1
7661	16131288	Nguyễn Xuân	Viên	DH16CH	122	Chuẩn đầu ra Tin học
7662	16131295	Huỳnh Thị Kim	Yến	DH16CH	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7663	16131297	Lò Hoàng Duy	Quân	DH16CH	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7664	16131297	Lò Hoàng Duy	Quân	DH16CH	127	Chuẩn đầu ra B1

7665	16131297	Lò Hoàng Duy	Quân	DH16CH	127	Chuẩn đầu ra Tin học
7666	16118015	Nguyễn Quốc	Bảo	DH16CK	136	Chuẩn đầu ra Tin học
7667	16118025	Nguyễn Châu Chí	Cường	DH16CK	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7668	16118025	Nguyễn Châu Chí	Cường	DH16CK	120	Đồ án chi tiết máy
7669	16118025	Nguyễn Châu Chí	Cường	DH16CK	120	Cơ học lý thuyết
7670	16118025	Nguyễn Châu Chí	Cường	DH16CK	120	Nguyên lý máy
7671	16118025	Nguyễn Châu Chí	Cường	DH16CK	120	Nhiệt kỹ thuật
7672	16118025	Nguyễn Châu Chí	Cường	DH16CK	120	Thực tập lái máy
7673	16118025	Nguyễn Châu Chí	Cường	DH16CK	120	Máy và TB phục vụ chăn nuôi
7674	16118025	Nguyễn Châu Chí	Cường	DH16CK	120	Chuẩn đầu ra B1
7675	16118029	Văn Phú	Đạt	DH16CK	134	Vẽ cơ khí
7676	16118029	Văn Phú	Đạt	DH16CK	134	Chuẩn đầu ra Tin học
7677	16118035	Phạm Anh	Dũng	DH16CK	128	Cơ học lý thuyết
7678	16118035	Phạm Anh	Dũng	DH16CK	128	Vật liệu và công nghệ kim loại
7679	16118035	Phạm Anh	Dũng	DH16CK	128	Máy và TB phục vụ chăn nuôi
7680	16118035	Phạm Anh	Dũng	DH16CK	128	Chuẩn đầu ra B1
7681	16118035	Phạm Anh	Dũng	DH16CK	128	Chuẩn đầu ra Tin học
7682	16118049	Nguyễn Văn	Hào	DH16CK	133	Vẽ cơ khí
7683	16118065	Phạm Tuấn	Huy	DH16CK	136	Chuẩn đầu ra B1
7684	16118065	Phạm Tuấn	Huy	DH16CK	136	Chuẩn đầu ra Tin học
7685	16118076	Vũ Hoàng	Kim	DH16CK	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7686	16118076	Vũ Hoàng	Kim	DH16CK	121	Vẽ cơ khí
7687	16118076	Vũ Hoàng	Kim	DH16CK	121	Cấu tạo truyền động máy kéo
7688	16118076	Vũ Hoàng	Kim	DH16CK	121	Sử dụng máy
7689	16118076	Vũ Hoàng	Kim	DH16CK	121	Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 1
7690	16118076	Vũ Hoàng	Kim	DH16CK	121	Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 2
7691	16118076	Vũ Hoàng	Kim	DH16CK	121	Thực tập lái máy
7692	16118076	Vũ Hoàng	Kim	DH16CK	121	Chuẩn đầu ra Tin học
7693	16118081	Trần Hữu	Lâm	DH16CK	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7694	16118081	Trần Hữu	Lâm	DH16CK	118	Vật liệu và công nghệ kim loại
7695	16118081	Trần Hữu	Lâm	DH16CK	118	Vẽ cơ khí
7696	16118081	Trần Hữu	Lâm	DH16CK	118	Máy làm đất
7697	16118081	Trần Hữu	Lâm	DH16CK	118	Tin học đại cương
7698	16118081	Trần Hữu	Lâm	DH16CK	118	Chuẩn đầu ra B1
7699	16118081	Trần Hữu	Lâm	DH16CK	118	Chuẩn đầu ra Tin học

7700	16118085	Trần Vũ	Linh	DH16CK	132	Tin học đại cương
7701	16118085	Trần Vũ	Linh	DH16CK	132	Chuẩn đầu ra B1
7702	16118085	Trần Vũ	Linh	DH16CK	132	Chuẩn đầu ra Tin học
7703	16118102	Phạm Nhựt	Minh	DH16CK	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7704	16118102	Phạm Nhựt	Minh	DH16CK	113	Cơ học lý thuyết
7705	16118102	Phạm Nhựt	Minh	DH16CK	113	Kỹ thuật điện tử
7706	16118102	Phạm Nhựt	Minh	DH16CK	113	Nguyên lý máy
7707	16118102	Phạm Nhựt	Minh	DH16CK	113	Vật liệu và công nghệ kim loại
7708	16118102	Phạm Nhựt	Minh	DH16CK	113	Thực tập lái máy
7709	16118102	Phạm Nhựt	Minh	DH16CK	113	Máy và TB phục vụ chăn nuôi
7710	16118102	Phạm Nhựt	Minh	DH16CK	113	Anh văn 2
7711	16118102	Phạm Nhựt	Minh	DH16CK	113	Tin học đại cương
7712	16118102	Phạm Nhựt	Minh	DH16CK	113	Chuẩn đầu ra B1
7713	16118102	Phạm Nhựt	Minh	DH16CK	113	Chuẩn đầu ra Tin học
7714	16118104	Đào Xuân	Nguyên	DH16CK	135	Chuẩn đầu ra B1
7715	16118130	Bùi Thanh	Sang	DH16CK	129	Vật liệu và công nghệ kim loại
7716	16118130	Bùi Thanh	Sang	DH16CK	129	Vẽ cơ khí
7717	16118130	Bùi Thanh	Sang	DH16CK	129	Máy và TB phục vụ chăn nuôi
7718	16118130	Bùi Thanh	Sang	DH16CK	129	Chuẩn đầu ra Tin học
7719	16118165	Đinh Văn	Tú	DH16CK	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7720	16118165	Đinh Văn	Tú	DH16CK	127	Chuẩn đầu ra B1
7721	16118165	Đinh Văn	Tú	DH16CK	127	Chuẩn đầu ra Tin học
7722	16118180	Võ Quang	Vy	DH16CK	126	Vật lý 2
7723	16118180	Võ Quang	Vy	DH16CK	126	Vẽ cơ khí
7724	16118180	Võ Quang	Vy	DH16CK	126	Sử dụng máy
7725	16118180	Võ Quang	Vy	DH16CK	126	Tin học đại cương
7726	16118180	Võ Quang	Vy	DH16CK	126	Chuẩn đầu ra B1
7727	16118180	Võ Quang	Vy	DH16CK	126	Chuẩn đầu ra Tin học
7728	15111171	Phạm Quốc	Trường	DH16CN	133	Thực tập trang trại CN
7729	16111019	Võ Văn	Chung	DH16CN	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7730	16111019	Võ Văn	Chung	DH16CN	131	Chuẩn đầu ra B1
7731	16111024	Từ Hải	Đăng	DH16CN	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7732	16111024	Từ Hải	Đăng	DH16CN	129	Sinh hóa đại cương
7733	16111024	Từ Hải	Đăng	DH16CN	129	Chuẩn đầu ra B1
7734	16111035	Đặng Văn	Đức	DH16CN	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC

7735	16111035	Đặng Văn	Đức	DH16CN	123	Sinh lý 1
7736	16111035	Đặng Văn	Đức	DH16CN	123	Sinh hóa đại cương
7737	16111035	Đặng Văn	Đức	DH16CN	123	Phương pháp bố trí thí nghiệm
7738	16111035	Đặng Văn	Đức	DH16CN	123	Anh văn 2
7739	16111035	Đặng Văn	Đức	DH16CN	123	Chuẩn đầu ra B1
7740	16111035	Đặng Văn	Đức	DH16CN	123	Chuẩn đầu ra Tin học
7741	16111036	Đậu Xuân	Đức	DH16CN	135	Chuẩn đầu ra B1
7742	16111058	Nguyễn Tấn	Hiếu	DH16CN	134	Sinh hóa đại cương
7743	16111081	Nguyễn Thành	Lâm	DH16CN	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7744	16111081	Nguyễn Thành	Lâm	DH16CN	124	Truyền tinh truyền phôi
7745	16111081	Nguyễn Thành	Lâm	DH16CN	124	Thống kê trong CNTY
7746	16111081	Nguyễn Thành	Lâm	DH16CN	124	Phương pháp nghiên cứu KH
7747	16111081	Nguyễn Thành	Lâm	DH16CN	124	Chuẩn đầu ra B1
7748	16111081	Nguyễn Thành	Lâm	DH16CN	124	Chuẩn đầu ra Tin học
7749	16111083	Lê Võ Khánh	Linh	DH16CN	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7750	16111083	Lê Võ Khánh	Linh	DH16CN	125	Sinh hóa đại cương
7751	16111083	Lê Võ Khánh	Linh	DH16CN	125	Phương pháp bố trí thí nghiệm
7752	16111083	Lê Võ Khánh	Linh	DH16CN	125	Chuẩn đầu ra B1
7753	16111083	Lê Võ Khánh	Linh	DH16CN	125	Chuẩn đầu ra Tin học
7754	16111097	Đàng Quốc Y Sỹ	Mlô	DH16CN	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7755	16111097	Đàng Quốc Y Sỹ	Mlô	DH16CN	122	Sinh hóa biến dưỡng
7756	16111097	Đàng Quốc Y Sỹ	Mlô	DH16CN	122	Sinh lý 1
7757	16111097	Đàng Quốc Y Sỹ	Mlô	DH16CN	122	Chăn nuôi thú nhai lại
7758	16111097	Đàng Quốc Y Sỹ	Mlô	DH16CN	122	Chuẩn đầu ra B1
7759	16111097	Đàng Quốc Y Sỹ	Mlô	DH16CN	122	Chuẩn đầu ra Tin học
7760	16111099	Nguyễn Văn	Nam	DH16CN	136	Chuẩn đầu ra B1
7761	16111099	Nguyễn Văn	Nam	DH16CN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
7762	16111108	Trần Trung	Nghĩa	DH16CN	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7763	16111108	Trần Trung	Nghĩa	DH16CN	130	Chuẩn đầu ra Tin học
7764	16111121	Võ Đức	Nguyên	DH16CN	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7765	16111121	Võ Đức	Nguyên	DH16CN	126	Thực tập trang trại CN
7766	16111121	Võ Đức	Nguyên	DH16CN	126	Anh văn 2
7767	16111121	Võ Đức	Nguyên	DH16CN	126	Chuẩn đầu ra B1
7768	16111123	Nguyễn Thị Yến	Nhi	DH16CN	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7769	16111123	Nguyễn Thị Yến	Nhi	DH16CN	122	Sinh hóa đại cương

7770	16111123	Nguyễn Thị Yến	Nhi	DH16CN	122	Thiết kế chuồng trại
7771	16111123	Nguyễn Thị Yến	Nhi	DH16CN	122	Thực tập trang trại CN
7772	16111123	Nguyễn Thị Yến	Nhi	DH16CN	122	Chuẩn đầu ra B1
7773	16111123	Nguyễn Thị Yến	Nhi	DH16CN	122	Chuẩn đầu ra Tin học
7774	16111132	Huỳnh Thị Quỳnh	Oanh	DH16CN	137	Chuẩn đầu ra B1
7775	16111132	Huỳnh Thị Quỳnh	Oanh	DH16CN	137	Chuẩn đầu ra Tin học
7776	16111137	Võ Trọng	Pháp	DH16CN	135	Chuẩn đầu ra B1
7777	16111151	Nguyễn Đức	Phước	DH16CN	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7778	16111151	Nguyễn Đức	Phước	DH16CN	103	Sinh lý 2
7779	16111151	Nguyễn Đức	Phước	DH16CN	103	Truyền tinh truyền phôi
7780	16111151	Nguyễn Đức	Phước	DH16CN	103	Cơ thể 1
7781	16111151	Nguyễn Đức	Phước	DH16CN	103	Thiết kế chuồng trại
7782	16111151	Nguyễn Đức	Phước	DH16CN	103	Thống kê trong CNTY
7783	16111151	Nguyễn Đức	Phước	DH16CN	103	Vi sinh chăn nuôi
7784	16111151	Nguyễn Đức	Phước	DH16CN	103	Phương pháp bố trí thí nghiệm
7785	16111151	Nguyễn Đức	Phước	DH16CN	103	Giống động vật 2
7786	16111151	Nguyễn Đức	Phước	DH16CN	103	Chăn nuôi thú nhai lại
7787	16111151	Nguyễn Đức	Phước	DH16CN	103	Chuẩn đầu ra B1
7788	16111151	Nguyễn Đức	Phước	DH16CN	103	Chuẩn đầu ra Tin học
7789	16111154	Nguyễn Hữu Hoàng	Phương	DH16CN	136	Chuẩn đầu ra B1
7790	16111157	Nguyễn Mạnh	Quân	DH16CN	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7791	16111157	Nguyễn Mạnh	Quân	DH16CN	131	Chuẩn đầu ra B1
7792	16111158	Nguyễn Tấn	Quang	DH16CN	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7793	16111166	Hà Phúc	Quyền	DH16CN	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7794	16111166	Hà Phúc	Quyền	DH16CN	129	Thiết kế chuồng trại
7795	16111166	Hà Phúc	Quyền	DH16CN	129	Chuẩn đầu ra B1
7796	16111166	Hà Phúc	Quyền	DH16CN	129	Chuẩn đầu ra Tin học
7797	16111170	Trần Vũ Phước	Sang	DH16CN	136	Chuẩn đầu ra B1
7798	16111170	Trần Vũ Phước	Sang	DH16CN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
7799	16111190	Hoàng Công	Thắng	DH16CN	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7800	16111190	Hoàng Công	Thắng	DH16CN	125	Chuẩn đầu ra B1
7801	16111190	Hoàng Công	Thắng	DH16CN	125	Chuẩn đầu ra Tin học
7802	16111202	Phan Ngọc	Thảo	DH16CN	136	Chuẩn đầu ra B1
7803	16111202	Phan Ngọc	Thảo	DH16CN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
7804	16111210	Nguyễn Phước Lưu	Thông	DH16CN	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC

7805	16111210	Nguyễn Phước Lưu	Thông	DH16CN	128	Thực tập trang trại CN
7806	16111210	Nguyễn Phước Lưu	Thông	DH16CN	128	Chuẩn đầu ra B1
7807	16111214	Nguyễn Trần Minh	Thư	DH16CN	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7808	16111214	Nguyễn Trần Minh	Thư	DH16CN	131	Chuẩn đầu ra B1
7809	16111225	Nguyễn Minh	Tiến	DH16CN	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7810	16111225	Nguyễn Minh	Tiến	DH16CN	131	Chuẩn đầu ra Tin học
7811	16111240	Trà Trung	Trực	DH16CN	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7812	16111240	Trà Trung	Trực	DH16CN	125	Sinh hóa đại cương
7813	16111240	Trà Trung	Trực	DH16CN	125	Tin học đại cương
7814	16111240	Trà Trung	Trực	DH16CN	125	Chuẩn đầu ra B1
7815	16111240	Trà Trung	Trực	DH16CN	125	Chuẩn đầu ra Tin học
7816	16111253	Trần Ngọc	Tưởng	DH16CN	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7817	16111253	Trần Ngọc	Tưởng	DH16CN	128	Truyền tinh truyền phôi
7818	16111253	Trần Ngọc	Tưởng	DH16CN	128	Chuẩn đầu ra B1
7819	16111253	Trần Ngọc	Tưởng	DH16CN	128	Chuẩn đầu ra Tin học
7820	16111261	Đỗ Thị Tường	Vân	DH16CN	137	Chuẩn đầu ra B1
7821	16111261	Đỗ Thị Tường	Vân	DH16CN	137	Chuẩn đầu ra Tin học
7822	16111263	Ngô Hùng	Văn	DH16CN	133	Thực tập trang trại CN
7823	16111279	Chu Thị Ngọc	Liên	DH16CN	137	Chuẩn đầu ra B1
7824	16111909	Lê Hiếu	Nhân	DH16CN	137	Chuẩn đầu ra B1
7825	16117034	Nguyễn Thị Xuân	Mai	DH16CT	138	Chuẩn đầu ra B1
7826	16117040	Nguyễn Văn	Ngọc	DH16CT	135	Chuẩn đầu ra B1
7827	16117054	Lê Thị Mỹ	Phụng	DH16CT	136	Chuẩn đầu ra B1
7828	16117054	Lê Thị Mỹ	Phụng	DH16CT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
7829	16117059	Nguyễn Hoàng	Sơn	DH16CT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
7830	16117064	Nguyễn Thị Ngọc	Thắm	DH16CT	135	Chuẩn đầu ra B1
7831	16117067	Nguyễn Trương Quốc	Thiện	DH16CT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7832	16117067	Nguyễn Trương Quốc	Thiện	DH16CT	124	Tin học đại cương
7833	16117067	Nguyễn Trương Quốc	Thiện	DH16CT	124	Chuẩn đầu ra B1
7834	16117067	Nguyễn Trương Quốc	Thiện	DH16CT	124	Chuẩn đầu ra Tin học
7835	16117077	Tạ Thị Bích	Trâm	DH16CT	133	Tin học đại cương
7836	16117077	Tạ Thị Bích	Trâm	DH16CT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
7837	16117078	Đổ Thị Ngọc	Trân	DH16CT	136	Chuẩn đầu ra B1
7838	16117090	Văn Ngọc	Điệp	DH16CT	136	Chuẩn đầu ra B1
7839	16117116	Lê Thị Kiều	Oanh	DH16CT	138	Chuẩn đầu ra B1

7840	16117122	Trương Thị Cẩm	Tú	DH16CT	136	Chuẩn đầu ra B1
7841	16125155	Nguyễn Thị	Giang	DH16DD	132	Tin học đại cương
7842	16125155	Nguyễn Thị	Giang	DH16DD	132	Chuẩn đầu ra B1
7843	16125155	Nguyễn Thị	Giang	DH16DD	132	Chuẩn đầu ra Tin học
7844	16125254	Lê Thị Diễm	Lan	DH16DD	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7845	16125254	Lê Thị Diễm	Lan	DH16DD	132	Rèn nghề 2
7846	16125296	Phạm Minh	Luân	DH16DD	127	Nhu cầu dinh dưỡng
7847	16125296	Phạm Minh	Luân	DH16DD	127	Độc tố học thực phẩm
7848	16125296	Phạm Minh	Luân	DH16DD	127	Rèn nghề 2
7849	16125296	Phạm Minh	Luân	DH16DD	127	Tin học đại cương
7850	16125296	Phạm Minh	Luân	DH16DD	127	Chuẩn đầu ra B1
7851	16125296	Phạm Minh	Luân	DH16DD	127	Chuẩn đầu ra Tin học
7852	16125374	Vũ Thị Ngọc	Nhi	DH16DD	135	Chuẩn đầu ra B1
7853	16125387	Vũ Thị Mỹ	Nhung	DH16DD	135	Chuẩn đầu ra B1
7854	16125391	Lê Thị Ngọc	Nử	DH16DD	135	Chuẩn đầu ra B1
7855	16125427	Phạm Ánh	Sương	DH16DD	135	Chuẩn đầu ra B1
7856	16125427	Phạm Ánh	Sương	DH16DD	135	Chuẩn đầu ra Tin học
7857	16125505	Trần Trung	Tín	DH16DD	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7858	14130216	Võ Hoàng Trung	Hiếu	DH16DTB	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7859	14130216	Võ Hoàng Trung	Hiếu	DH16DTB	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7860	14130216	Võ Hoàng Trung	Hiếu	DH16DTB	122	Xác suất thống kê
7861	14130216	Võ Hoàng Trung	Hiếu	DH16DTB	122	Pháp luật đại cương
7862	14130216	Võ Hoàng Trung	Hiếu	DH16DTB	122	Lập trình mạng
7863	14130216	Võ Hoàng Trung	Hiếu	DH16DTB	122	Chuẩn đầu ra B1
7864	16112588	Huỳnh Tấn	Kiệt	DH16DTA	51	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7865	16112588	Huỳnh Tấn	Kiệt	DH16DTA	51	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7866	16112588	Huỳnh Tấn	Kiệt	DH16DTA	51	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7867	16112588	Huỳnh Tấn	Kiệt	DH16DTA	51	Xác suất thống kê
7868	16112588	Huỳnh Tấn	Kiệt	DH16DTA	51	Cấu trúc máy tính
7869	16112588	Huỳnh Tấn	Kiệt	DH16DTA	51	Hệ điều hành nâng cao
7870	16112588	Huỳnh Tấn	Kiệt	DH16DTA	51	Lập trình mạng
7871	16112588	Huỳnh Tấn	Kiệt	DH16DTA	51	Lập trình nâng cao
7872	16112588	Huỳnh Tấn	Kiệt	DH16DTA	51	Lý thuyết đồ thị
7873	16112588	Huỳnh Tấn	Kiệt	DH16DTA	51	Thiết kế hướng đối tượng
7874	16112588	Huỳnh Tấn	Kiệt	DH16DTA	51	Giao tiếp người _máy

7875	16112588	Huỳnh Tấn	Kiệt	DH16DTA	51	Nhập môn công nghệ phần mềm
7876	16112588	Huỳnh Tấn	Kiệt	DH16DTA	51	Cấu trúc dữ liệu
7877	16112588	Huỳnh Tấn	Kiệt	DH16DTA	51	Nhập môn cơ sở dữ liệu
7878	16112588	Huỳnh Tấn	Kiệt	DH16DTA	51	thông tin
7879	16112588	Huỳnh Tấn	Kiệt	DH16DTA	51	Lập trình Web
7880	16112588	Huỳnh Tấn	Kiệt	DH16DTA	51	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
7881	16112588	Huỳnh Tấn	Kiệt	DH16DTA	51	Chuẩn đầu ra B1
7882	16130281	Lê Hoàng	An	DH16DTC	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7883	16130281	Lê Hoàng	An	DH16DTC	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7884	16130281	Lê Hoàng	An	DH16DTC	112	Lý thuyết đồ thị
7885	16130281	Lê Hoàng	An	DH16DTC	112	Thiết kế hướng đối tượng
7886	16130281	Lê Hoàng	An	DH16DTC	112	Nhập môn công nghệ phần mềm
7887	16130281	Lê Hoàng	An	DH16DTC	112	Chuẩn đầu ra B1
7888	16130282	Lê Thành	An	DH16DTA	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7889	16130283	Nguyễn Quốc	An	DH16DTB	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7890	16130283	Nguyễn Quốc	An	DH16DTB	131	Chuẩn đầu ra B1
7891	16130310	Phan Quốc	Cường	DH16DTA	135	Chuẩn đầu ra B1
7892	16130311	Phùng Quốc	Cường	DH16DTB	135	Chuẩn đầu ra B1
7893	16130318	Đặng Trần	Đạt	DH16DTB	96	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7894	16130318	Đặng Trần	Đạt	DH16DTB	96	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7895	16130318	Đặng Trần	Đạt	DH16DTB	96	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7896	16130318	Đặng Trần	Đạt	DH16DTB	96	Lập trình mạng
7897	16130318	Đặng Trần	Đạt	DH16DTB	96	Lý thuyết đồ thị
7898	16130318	Đặng Trần	Đạt	DH16DTB	96	Lập trình Web
7899	16130318	Đặng Trần	Đạt	DH16DTB	96	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
7900	16130318	Đặng Trần	Đạt	DH16DTB	96	Chuẩn đầu ra B1
7901	16130322	Nguyễn Văn	Đạt	DH16DTC	131	Lập trình mạng
7902	16130322	Nguyễn Văn	Đạt	DH16DTC	131	Chuẩn đầu ra B1
7903	16130348	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	DH16DTA	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7904	16130348	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	DH16DTA	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7905	16130348	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	DH16DTA	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7906	16130348	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	DH16DTA	121	Giáo dục thể chất 2*
7907	16130348	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	DH16DTA	121	Lập trình mạng
7908	16130348	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	DH16DTA	121	Chuẩn đầu ra B1
7909	16130349	Đỗ Hoàng	Giang	DH16DTA	135	Chuẩn đầu ra B1

7910	16130352	Lê Thị	Hà	DH16DTA	136	Chuẩn đầu ra B1
7911	16130363	Trần Thị Hồng	Hạnh	DH16DTB	131	Lập trình mạng
7912	16130363	Trần Thị Hồng	Hạnh	DH16DTB	131	Chuẩn đầu ra B1
7913	16130374	Trương Song	Hiệp	DH16DTC	131	Lập trình cơ bản
7914	16130374	Trương Song	Hiệp	DH16DTC	131	Chuẩn đầu ra B1
7915	16130375	Bùi Minh	Hiếu	DH16DTB	135	Chuẩn đầu ra B1
7916	16130379	Nguyễn	Hiếu	DH16DTA	135	Chuẩn đầu ra B1
7917	16130380	Nguyễn Trung	Hiếu	DH16DTB	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7918	16130380	Nguyễn Trung	Hiếu	DH16DTB	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7919	16130380	Nguyễn Trung	Hiếu	DH16DTB	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7920	16130380	Nguyễn Trung	Hiếu	DH16DTB	104	Lập trình mạng
7921	16130380	Nguyễn Trung	Hiếu	DH16DTB	104	Lập trình nâng cao
7922	16130380	Nguyễn Trung	Hiếu	DH16DTB	104	Lập trình Web
7923	16130380	Nguyễn Trung	Hiếu	DH16DTB	104	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
7924	16130380	Nguyễn Trung	Hiếu	DH16DTB	104	Chuẩn đầu ra B1
7925	16130382	Phạm Đức	Hiếu	DH16DTA	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7926	16130382	Phạm Đức	Hiếu	DH16DTA	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7927	16130382	Phạm Đức	Hiếu	DH16DTA	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7928	16130382	Phạm Đức	Hiếu	DH16DTA	104	Xác suất thống kê
7929	16130382	Phạm Đức	Hiếu	DH16DTA	104	Lập trình mạng
7930	16130382	Phạm Đức	Hiếu	DH16DTA	104	Lập trình cơ bản
7931	16130382	Phạm Đức	Hiếu	DH16DTA	104	Thiết kế hướng đối tượng
7932	16130382	Phạm Đức	Hiếu	DH16DTA	104	Chuẩn đầu ra B1
7933	16130407	Huỳnh Phương Gia	Huy	DH16DTC	135	Chuẩn đầu ra B1
7934	16130416	Nguyễn Thị Thu	Huyền	DH16DTB	136	Chuẩn đầu ra B1
7935	16130421	Lê Phan Đăng	Khoa	DH16DTB	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7936	16130421	Lê Phan Đăng	Khoa	DH16DTB	112	Pháp luật đại cương
7937	16130421	Lê Phan Đăng	Khoa	DH16DTB	112	Anh văn 2
7938	16130421	Lê Phan Đăng	Khoa	DH16DTB	112	Lý thuyết đồ thị
7939	16130421	Lê Phan Đăng	Khoa	DH16DTB	112	Thiết kế hướng đối tượng
7940	16130421	Lê Phan Đăng	Khoa	DH16DTB	112	Chuẩn đầu ra B1
7941	16130431	Trần Gia	Lâm	DH16DTA	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7942	16130439	Ngô Thị Mỹ	Linh	DH16DTB	135	Chuẩn đầu ra B1
7943	16130443	Trần Hữu	Linh	DH16DTB	136	Chuẩn đầu ra B1
7944	16130459	Nguyễn Tôn	Mẫn	DH16DTA	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC

7945	16130459	Nguyễn Tôn	Mẫn	DH16DTA	123	Lập trình mạng
7946	16130459	Nguyễn Tôn	Mẫn	DH16DTA	123	Lập trình nâng cao
7947	16130459	Nguyễn Tôn	Mẫn	DH16DTA	123	Chuẩn đầu ra B1
7948	16130481	Trần Đình	Nghị	DH16DTA	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7949	16130481	Trần Đình	Nghị	DH16DTA	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7950	16130481	Trần Đình	Nghị	DH16DTA	109	Lập trình nâng cao
7951	16130481	Trần Đình	Nghị	DH16DTA	109	Thiết kế hướng đối tượng
7952	16130481	Trần Đình	Nghị	DH16DTA	109	Chuẩn đầu ra B1
7953	16130482	Hồ Tấn	Nghĩa	DH16DTB	80	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7954	16130482	Hồ Tấn	Nghĩa	DH16DTB	80	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7955	16130482	Hồ Tấn	Nghĩa	DH16DTB	80	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7956	16130482	Hồ Tấn	Nghĩa	DH16DTB	80	Lập trình nâng cao
7957	16130482	Hồ Tấn	Nghĩa	DH16DTB	80	Lý thuyết đồ thị
7958	16130482	Hồ Tấn	Nghĩa	DH16DTB	80	Nhập môn công nghệ phần mềm
7959	16130482	Hồ Tấn	Nghĩa	DH16DTB	80	thông tin
7960	16130482	Hồ Tấn	Nghĩa	DH16DTB	80	Lập trình Web
7961	16130482	Hồ Tấn	Nghĩa	DH16DTB	80	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
7962	16130482	Hồ Tấn	Nghĩa	DH16DTB	80	Chuẩn đầu ra B1
7963	16130495	Ngô Văn	Nhân	DH16DTB	129	Pháp luật đại cương
7964	16130495	Ngô Văn	Nhân	DH16DTB	129	Thiết kế hướng đối tượng
7965	16130495	Ngô Văn	Nhân	DH16DTB	129	Chuẩn đầu ra B1
7966	16130499	Huỳnh Trọng	Nhật	DH16DTC	137	Chuẩn đầu ra B1
7967	16130511	Nguyễn Phạm Long	Phi	DH16DTB	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7968	16130511	Nguyễn Phạm Long	Phi	DH16DTB	127	Lập trình Web
7969	16130511	Nguyễn Phạm Long	Phi	DH16DTB	127	Chuẩn đầu ra B1
7970	16130537	Võ Thị Hồ	Quyên	DH16DTC	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7971	16130537	Võ Thị Hồ	Quyên	DH16DTC	126	Lý thuyết đồ thị
7972	16130537	Võ Thị Hồ	Quyên	DH16DTC	126	Chuẩn đầu ra B1
7973	16130540	Lê Văn	Quyết	DH16DTC	131	Lập trình mạng
7974	16130540	Lê Văn	Quyết	DH16DTC	131	Chuẩn đầu ra B1
7975	16130545	Nguyễn Bá	Sang	DH16DTA	135	Chuẩn đầu ra B1
7976	16130557	Nguyễn Minh	Tài	DH16DTA	135	Chuẩn đầu ra B1
7977	16130568	Mai Thanh	Tân	DH16DTA	135	Chuẩn đầu ra B1
7978	16130569	Huỳnh Hữu Quốc	Thái	DH16DTA	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7979	16130569	Huỳnh Hữu Quốc	Thái	DH16DTA	123	Lập trình mạng

7980	16130569	Huỳnh Hữu Quốc	Thái	DH16DTA	123	thông tin
7981	16130569	Huỳnh Hữu Quốc	Thái	DH16DTA	123	Chuẩn đầu ra B1
7982	16130572	Nguyễn Xuân	Thái	DH16DTB	135	
7983	16130578	Hồ Quang	Thành	DH16DTA	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7984	16130578	Hồ Quang	Thành	DH16DTA	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7985	16130578	Hồ Quang	Thành	DH16DTA	116	Anh văn 2
7986	16130578	Hồ Quang	Thành	DH16DTA	116	Lập trình mạng
7987	16130578	Hồ Quang	Thành	DH16DTA	116	Lập trình nâng cao
7988	16130578	Hồ Quang	Thành	DH16DTA	116	Chuẩn đầu ra B1
7989	16130600	Trần Nguyễn Anh	Thông	DH16DTB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7990	16130600	Trần Nguyễn Anh	Thông	DH16DTB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7991	16130600	Trần Nguyễn Anh	Thông	DH16DTB	111	Lập trình mạng
7992	16130600	Trần Nguyễn Anh	Thông	DH16DTB	111	Lập trình nâng cao
7993	16130600	Trần Nguyễn Anh	Thông	DH16DTB	111	Chuẩn đầu ra B1
7994	16130610	Nguyễn Đông	Thức	DH16DTC	135	Chuẩn đầu ra B1
7995	16130616	Nguyễn Thành	Tiến	DH16DTC	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7996	16130616	Nguyễn Thành	Tiến	DH16DTC	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
7997	16130616	Nguyễn Thành	Tiến	DH16DTC	110	Lập trình mạng
7998	16130616	Nguyễn Thành	Tiến	DH16DTC	110	Lý thuyết đồ thị
7999	16130616	Nguyễn Thành	Tiến	DH16DTC	110	Thiết kế hướng đối tượng
8000	16130616	Nguyễn Thành	Tiến	DH16DTC	110	Chuẩn đầu ra B1
8001	16130617	Nguyễn Trần	Tiến	DH16DTC	135	Chuẩn đầu ra B1
8002	16130630	Võ Minh	Trọng	DH16DTA	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8003	16130630	Võ Minh	Trọng	DH16DTA	122	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
8004	16130630	Võ Minh	Trọng	DH16DTA	122	Chuẩn đầu ra B1
8005	16130640	Bùi Triệu Minh	Tuấn	DH16DTC	137	Giáo dục thể chất 1*
8006	16130640	Bùi Triệu Minh	Tuấn	DH16DTC	137	Chuẩn đầu ra B1
8007	16130652	Lê Thanh	Tuyên	DH16DTA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8008	16130652	Lê Thanh	Tuyên	DH16DTA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8009	16130652	Lê Thanh	Tuyên	DH16DTA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8010	16130652	Lê Thanh	Tuyên	DH16DTA	120	Chuẩn đầu ra B1
8011	16130657	Trần Thị Tú	Uyên	DH16DTA	132	Lập trình mạng
8012	16130657	Trần Thị Tú	Uyên	DH16DTA	132	Chuẩn đầu ra B1
8013	16130663	Ngô Thị Cẩm	Viên	DH16DTB	135	Chuẩn đầu ra B1
8014	16130670	Đoàn Bá	Vũ	DH16DTC	136	Chuẩn đầu ra B1

8015	16112471	Nguyễn Duy	An	DH16DY	161	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8016	16112477	Nguyễn Văn	Anh	DH16DY	164	Luật thú y
8017	16112477	Nguyễn Văn	Anh	DH16DY	164	Sinh học phân tử
8018	16112477	Nguyễn Văn	Anh	DH16DY	164	Chuẩn đầu ra Tin học
8019	16112478	Vũ Hoàng	Anh	DH16DY	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8020	16112478	Vũ Hoàng	Anh	DH16DY	124	Dược lý lâm sàng
8021	16112478	Vũ Hoàng	Anh	DH16DY	124	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
8022	16112478	Vũ Hoàng	Anh	DH16DY	124	TT bệnh truyền nhiễm
8023	16112478	Vũ Hoàng	Anh	DH16DY	124	Thực tập trang trại TY
8024	16112478	Vũ Hoàng	Anh	DH16DY	124	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
8025	16112478	Vũ Hoàng	Anh	DH16DY	124	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
8026	16112478	Vũ Hoàng	Anh	DH16DY	124	Nội khoa 2
8027	16112478	Vũ Hoàng	Anh	DH16DY	124	Nội khoa 1
8028	16112478	Vũ Hoàng	Anh	DH16DY	124	Độc chất học thú y
8029	16112478	Vũ Hoàng	Anh	DH16DY	124	Hóa dược
8030	16112478	Vũ Hoàng	Anh	DH16DY	124	Dịch tễ học
8031	16112478	Vũ Hoàng	Anh	DH16DY	124	Bệnh truyền nhiễm heo
8032	16112478	Vũ Hoàng	Anh	DH16DY	124	Luật thú y
8033	16112478	Vũ Hoàng	Anh	DH16DY	124	Sinh lý bệnh
8034	16112478	Vũ Hoàng	Anh	DH16DY	124	Bệnh chó mèo
8035	16112478	Vũ Hoàng	Anh	DH16DY	124	Sinh học phân tử
8036	16112478	Vũ Hoàng	Anh	DH16DY	124	Chuẩn đầu ra B1
8037	16112478	Vũ Hoàng	Anh	DH16DY	124	Chuẩn đầu ra Tin học
8038	16112484	Lê Thị Cẩm	Bình	DH16DY	158	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8039	16112484	Lê Thị Cẩm	Bình	DH16DY	158	Ký sinh trùng 1
8040	16112484	Lê Thị Cẩm	Bình	DH16DY	158	Chuẩn đầu ra B1
8041	16112484	Lê Thị Cẩm	Bình	DH16DY	158	Chuẩn đầu ra Tin học
8042	16112492	Quách Văn	Cương	DH16DY	164	Luật thú y
8043	16112506	Vòng Mỹ	Din	DH16DY	160	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8044	16112549	Long Văn	Hiếu	DH16DY	160	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8045	16112549	Long Văn	Hiếu	DH16DY	160	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
8046	16112549	Long Văn	Hiếu	DH16DY	160	Chuẩn đầu ra B1
8047	16112549	Long Văn	Hiếu	DH16DY	160	Chuẩn đầu ra Tin học
8048	16112568	Trịnh Xuân	Hùng	DH16DY	164	Luật thú y
8049	16112568	Trịnh Xuân	Hùng	DH16DY	164	Chuẩn đầu ra B1

8050	16112568	Trịnh Xuân	Hùng	DH16DY	164	Chuẩn đầu ra Tin học
8051	16112574	Đàm Hồng	Huy	DH16DY	163	Luật thú y
8052	16112605	Nguyễn Hồng Hải	Long	DH16DY	166	Chuẩn đầu ra B1
8053	16112609	Đinh Thị	Luyến	DH16DY	167	Chuẩn đầu ra B1
8054	16112621	Lương Hoài	Nam	DH16DY	163	Ngoại khoa 1
8055	16112655	Châu Thị Hồng	Phấn	DH16DY	166	Chuẩn đầu ra B1
8056	16112655	Châu Thị Hồng	Phấn	DH16DY	166	Chuẩn đầu ra Tin học
8057	16112668	Nguyễn Minh Thế	Phương	DH16DY	160	Ngoại khoa 1
8058	16112668	Nguyễn Minh Thế	Phương	DH16DY	160	Ký sinh trùng 1
8059	16112668	Nguyễn Minh Thế	Phương	DH16DY	160	Sinh lý bệnh
8060	16112668	Nguyễn Minh Thế	Phương	DH16DY	160	Chuẩn đầu ra B1
8061	16112668	Nguyễn Minh Thế	Phương	DH16DY	160	Chuẩn đầu ra Tin học
8062	16112701	Chí Nhịt	Thắng	DH16DY	161	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8063	16112701	Chí Nhịt	Thắng	DH16DY	161	Chuẩn đầu ra Tin học
8064	16112705	Trần Thị Mỹ	Thanh	DH16DY	165	Chuẩn đầu ra B1
8065	16112705	Trần Thị Mỹ	Thanh	DH16DY	165	Chuẩn đầu ra Tin học
8066	16112727	Huỳnh Thị	Tiến	DH16DY	157	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8067	16112727	Huỳnh Thị	Tiến	DH16DY	157	Chuẩn đầu ra B1
8068	16112727	Huỳnh Thị	Tiến	DH16DY	157	Chuẩn đầu ra Tin học
8069	16112757	Lương Công	Vũ	DH16DY	166	Chuẩn đầu ra B1
8070	16112757	Lương Công	Vũ	DH16DY	166	Chuẩn đầu ra Tin học
8071	16112765	Phạm Thị Hồng	Xuân	DH16DY	159	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8072	16112765	Phạm Thị Hồng	Xuân	DH16DY	159	Luật thú y
8073	16112767	Phạm Kim	Yến	DH16DY	158	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8074	16112767	Phạm Kim	Yến	DH16DY	158	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
8075	14163068	Trương Chí	Đức	DH16ES	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8076	14163068	Trương Chí	Đức	DH16ES	131	Chuẩn đầu ra B1
8077	14163068	Trương Chí	Đức	DH16ES	131	Chuẩn đầu ra Tin học
8078	16163015	Võ Thị Hồng	Ánh	DH16ES	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8079	16163015	Võ Thị Hồng	Ánh	DH16ES	133	Chuẩn đầu ra B1
8080	16163015	Võ Thị Hồng	Ánh	DH16ES	133	Chuẩn đầu ra Tin học
8081	16163016	Dương Minh	Cương	DH16ES	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8082	16163016	Dương Minh	Cương	DH16ES	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8083	16163016	Dương Minh	Cương	DH16ES	127	Chuẩn đầu ra B1
8084	16163016	Dương Minh	Cương	DH16ES	127	Chuẩn đầu ra Tin học

8085	16163022	Trần Văn Bảo	Duy	DH16ES	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8086	16163022	Trần Văn Bảo	Duy	DH16ES	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8087	16163022	Trần Văn Bảo	Duy	DH16ES	127	Pháp luật đại cương
8088	16163022	Trần Văn Bảo	Duy	DH16ES	127	Chuẩn đầu ra B1
8089	16163022	Trần Văn Bảo	Duy	DH16ES	127	Chuẩn đầu ra Tin học
8090	16163027	Nguyễn Thị Thu	Hạnh	DH16ES	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8091	16163027	Nguyễn Thị Thu	Hạnh	DH16ES	130	Chuẩn đầu ra Tin học
8092	16163036	Nguyễn Tấn	Linh	DH16ES	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8093	16163036	Nguyễn Tấn	Linh	DH16ES	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8094	16163036	Nguyễn Tấn	Linh	DH16ES	129	Chuẩn đầu ra B1
8095	16163041	Đặng Thị Thiên	Lý	DH16ES	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8096	16163048	Nguyễn Khoa	Nam	DH16ES	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8097	16163060	Trần Thái	Sơn	DH16ES	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8098	16163068	Phan Thị Mộng	Thi	DH16ES	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8099	16163068	Phan Thị Mộng	Thi	DH16ES	132	Chuẩn đầu ra B1
8100	16163072	Nguyễn Thị Kim	Thủy	DH16ES	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8101	16163073	Nguyễn Khánh	Tiên	DH16ES	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8102	16163073	Nguyễn Khánh	Tiên	DH16ES	130	Chuẩn đầu ra B1
8103	16163073	Nguyễn Khánh	Tiên	DH16ES	130	Chuẩn đầu ra Tin học
8104	16163074	Lê Công	Tiến	DH16ES	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8105	16163074	Lê Công	Tiến	DH16ES	130	Chuẩn đầu ra B1
8106	16163091	Dương Tiểu	Bút	DH16ES	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8107	16163103	Hoàng Thị	Phòng	DH16ES	135	Chuẩn đầu ra B1
8108	16163103	Hoàng Thị	Phòng	DH16ES	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8109	16163112	Nguyễn Quốc	Khánh	DH16ES	135	Chuẩn đầu ra B1
8110	16163124	Lê Ngô Hồng	Thủ	DH16ES	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8111	16163127	Nguyễn Lê Hiền	Trang	DH16ES	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8112	16163127	Nguyễn Lê Hiền	Trang	DH16ES	129	Đa dạng sinh học
8113	16163127	Nguyễn Lê Hiền	Trang	DH16ES	129	Pháp luật đại cương
8114	16163127	Nguyễn Lê Hiền	Trang	DH16ES	129	Chuẩn đầu ra B1
8115	16163127	Nguyễn Lê Hiền	Trang	DH16ES	129	Chuẩn đầu ra Tin học
8116	16163128	Nguyễn Thị Thu	Trang	DH16ES	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8117	16163128	Nguyễn Thị Thu	Trang	DH16ES	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8118	16163128	Nguyễn Thị Thu	Trang	DH16ES	117	Xác suất thống kê
8119	16163128	Nguyễn Thị Thu	Trang	DH16ES	117	Khoa học môi trường cơ sở

8120	16163128	Nguyễn Thị Thu	Trang	DH16ES	117	Quy hoạch môi trường
8121	16163128	Nguyễn Thị Thu	Trang	DH16ES	117	Độc chất học môi trường
8122	16163128	Nguyễn Thị Thu	Trang	DH16ES	117	Công nghệ sinh thái
8123	16163128	Nguyễn Thị Thu	Trang	DH16ES	117	Chuẩn đầu ra B1
8124	16163131	Phạm Nhật	Trường	DH16ES	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8125	16163131	Phạm Nhật	Trường	DH16ES	130	Chuẩn đầu ra B1
8126	16163131	Phạm Nhật	Trường	DH16ES	130	Chuẩn đầu ra Tin học
8127	16115094	Võ Thị Mỹ	Long	DH16GB	134	Tin học đại cương
8128	16115094	Võ Thị Mỹ	Long	DH16GB	134	Chuẩn đầu ra Tin học
8129	16115147	Nguyễn Thị Thu	Sương	DH16GB	131	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
8130	16115147	Nguyễn Thị Thu	Sương	DH16GB	131	Tin học đại cương
8131	16115147	Nguyễn Thị Thu	Sương	DH16GB	131	Chuẩn đầu ra Tin học
8132	16115191	Đỗ Ngọc	Trung	DH16GB	133	Tin học đại cương
8133	16115191	Đỗ Ngọc	Trung	DH16GB	133	Chuẩn đầu ra B1
8134	16115191	Đỗ Ngọc	Trung	DH16GB	133	Chuẩn đầu ra Tin học
8135	16115193	Nguyễn Tuấn	Trường	DH16GB	137	Chuẩn đầu ra B1
8136	16115193	Nguyễn Tuấn	Trường	DH16GB	137	Chuẩn đầu ra Tin học
8137	16115202	Ngô Thị Thuỳ	Vân	DH16GB	128	Hóa học đại cương
8138	16115202	Ngô Thị Thuỳ	Vân	DH16GB	128	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
8139	16115202	Ngô Thị Thuỳ	Vân	DH16GB	128	Tin học đại cương
8140	16115202	Ngô Thị Thuỳ	Vân	DH16GB	128	Chuẩn đầu ra B1
8141	16115202	Ngô Thị Thuỳ	Vân	DH16GB	128	Chuẩn đầu ra Tin học
8142	16115245	Đoàn Minh	Trí	DH16GB	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8143	16115245	Đoàn Minh	Trí	DH16GB	135	Chuẩn đầu ra B1
8144	16115245	Đoàn Minh	Trí	DH16GB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8145	15115014	Nguyễn Quốc	Cường	DH16GN	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8146	15115014	Nguyễn Quốc	Cường	DH16GN	107	Xác suất thống kê
8147	15115014	Nguyễn Quốc	Cường	DH16GN	107	cộng
8148	15115014	Nguyễn Quốc	Cường	DH16GN	107	Vẽ phối cảnh
8149	15115014	Nguyễn Quốc	Cường	DH16GN	107	Trang trí cơ bản
8150	15115014	Nguyễn Quốc	Cường	DH16GN	107	Thực tập chuyên ngành
8151	15115014	Nguyễn Quốc	Cường	DH16GN	107	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
8152	15115014	Nguyễn Quốc	Cường	DH16GN	107	Tin học đại cương
8153	15115014	Nguyễn Quốc	Cường	DH16GN	107	Chuẩn đầu ra B1
8154	15115014	Nguyễn Quốc	Cường	DH16GN	107	Chuẩn đầu ra Tin học

8155	16114346	Trần Thị Hồng	Hạ	DH16GN	135	Toán cao cấp A1
8156	16115058	Nguyễn Thị Thu	Hoài	DH16GN	130	Xác suất thống kê
8157	16115058	Nguyễn Thị Thu	Hoài	DH16GN	130	Hóa học đại cương
8158	16115058	Nguyễn Thị Thu	Hoài	DH16GN	130	Chuẩn đầu ra B1
8159	16115058	Nguyễn Thị Thu	Hoài	DH16GN	130	Chuẩn đầu ra Tin học
8160	16115078	Nguyễn Thị Đăng	Khoa	DH16GN	136	Chuẩn đầu ra B1
8161	16115078	Nguyễn Thị Đăng	Khoa	DH16GN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
8162	16115084	Trần Bá Thái	Lâm	DH16GN	133	Tin học đại cương
8163	16115084	Trần Bá Thái	Lâm	DH16GN	133	Chuẩn đầu ra B1
8164	16115084	Trần Bá Thái	Lâm	DH16GN	133	Chuẩn đầu ra Tin học
8165	16115111	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH16GN	137	Chuẩn đầu ra B1
8166	16115111	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH16GN	137	Chuẩn đầu ra Tin học
8167	16115113	Nguyễn Kiều	Nghĩa	DH16GN	136	Chuẩn đầu ra B1
8168	16115113	Nguyễn Kiều	Nghĩa	DH16GN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
8169	16115127	Lê Thị Cẩm	Nhung	DH16GN	137	Chuẩn đầu ra B1
8170	16115197	Nguyễn Minh	Tùng	DH16GN	137	Chuẩn đầu ra B1
8171	16115246	Dương Nguyễn Bá	Triều	DH16GN	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8172	16115246	Dương Nguyễn Bá	Triều	DH16GN	112	Hóa học đại cương
8173	16115246	Dương Nguyễn Bá	Triều	DH16GN	112	Giáo dục thể chất 1*
8174	16115246	Dương Nguyễn Bá	Triều	DH16GN	112	Giáo dục thể chất 2*
8175	16115246	Dương Nguyễn Bá	Triều	DH16GN	112	Pháp luật đại cương
8176	16115246	Dương Nguyễn Bá	Triều	DH16GN	112	Khoa học gỗ
8177	16115246	Dương Nguyễn Bá	Triều	DH16GN	112	Công nghệ mộc
8178	16115246	Dương Nguyễn Bá	Triều	DH16GN	112	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
8179	16115246	Dương Nguyễn Bá	Triều	DH16GN	112	Nguyên lý máy
8180	16115246	Dương Nguyễn Bá	Triều	DH16GN	112	Tin học đại cương
8181	16115246	Dương Nguyễn Bá	Triều	DH16GN	112	Chuẩn đầu ra B1
8182	16115246	Dương Nguyễn Bá	Triều	DH16GN	112	Chuẩn đầu ra Tin học
8183	16115248	Võ Thị Thanh	Tuyền	DH16GN	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8184	16115248	Võ Thị Thanh	Tuyền	DH16GN	111	Tư tưởng Hồ Chí Minh
8185	16115248	Võ Thị Thanh	Tuyền	DH16GN	111	Giáo dục thể chất 2*
8186	16115248	Võ Thị Thanh	Tuyền	DH16GN	111	Đồ án thiết kế tổng hợp
8187	16115248	Võ Thị Thanh	Tuyền	DH16GN	111	Vẽ phối cảnh
8188	16115248	Võ Thị Thanh	Tuyền	DH16GN	111	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
8189	16115248	Võ Thị Thanh	Tuyền	DH16GN	111	Sức bền vật liệu

8190	16115248	Võ Thị Thanh	Tuyền	DH16GN	111	Tin học đại cương
8191	16115248	Võ Thị Thanh	Tuyền	DH16GN	111	Chuẩn đầu ra B1
8192	16115248	Võ Thị Thanh	Tuyền	DH16GN	111	Chuẩn đầu ra Tin học
8193	16139108	Đào Nguyễn Minh	Lộc	DH16HD	137	Chuẩn đầu ra B1
8194	16139108	Đào Nguyễn Minh	Lộc	DH16HD	137	Chuẩn đầu ra Tin học
8195	16139184	Nguyễn Ngọc	Thảo	DH16HD	137	Chuẩn đầu ra B1
8196	16139184	Nguyễn Ngọc	Thảo	DH16HD	137	Chuẩn đầu ra Tin học
8197	16139208	Nguyễn Thị Mộng	Trâm	DH16HD	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8198	16139208	Nguyễn Thị Mộng	Trâm	DH16HD	133	Tư tưởng Hồ Chí Minh
8199	16139208	Nguyễn Thị Mộng	Trâm	DH16HD	133	Chuẩn đầu ra Tin học
8200	16139212	Võ Hoàng	Trân	DH16HD	137	Chuẩn đầu ra B1
8201	16139235	Trần Thị Cẩm	Tú	DH16HD	130	Quân sự 1 (lý thuyết)*
8202	16139235	Trần Thị Cẩm	Tú	DH16HD	130	Quân sự (thực hành)*
8203	16139243	Nguyễn Thị	Vi	DH16HD	137	Chuẩn đầu ra Tin học
8204	16139079	Nguyễn Thị Tuyết	Hồng	DH16HS	136	Chuẩn đầu ra Tin học
8205	16139116	Nguyễn Thị	Lụa	DH16HS	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8206	16139116	Nguyễn Thị	Lụa	DH16HS	132	Hóa lý 1
8207	16139116	Nguyễn Thị	Lụa	DH16HS	132	Chuẩn đầu ra B1
8208	16139010	Trương Thanh	Bình	DH16HT	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8209	16139010	Trương Thanh	Bình	DH16HT	130	Mỹ phẩm thiên nhiên
8210	16139010	Trương Thanh	Bình	DH16HT	130	Công nghệ enzyme
8211	16139010	Trương Thanh	Bình	DH16HT	130	Chuẩn đầu ra B1
8212	16139010	Trương Thanh	Bình	DH16HT	130	Chuẩn đầu ra Tin học
8213	16139021	Lê Phát	Đạt	DH16HT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8214	16139021	Lê Phát	Đạt	DH16HT	117	Hóa học đại cương
8215	16139021	Lê Phát	Đạt	DH16HT	117	Giáo dục thể chất 2*
8216	16139021	Lê Phát	Đạt	DH16HT	117	Công nghệ hóa sinh và ứng dụng
8217	16139021	Lê Phát	Đạt	DH16HT	117	hóa học
8218	16139021	Lê Phát	Đạt	DH16HT	117	học
8219	16139021	Lê Phát	Đạt	DH16HT	117	Công nghệ enzyme
8220	16139021	Lê Phát	Đạt	DH16HT	117	Tham quan nhà máy
8221	16139021	Lê Phát	Đạt	DH16HT	117	Chuẩn đầu ra B1
8222	16139021	Lê Phát	Đạt	DH16HT	117	Chuẩn đầu ra Tin học
8223	16139022	Lê Thành	Đạt	DH16HT	136	Chuẩn đầu ra B1
8224	16139093	Hồng Ngọc	Khuê	DH16HT	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC

8225	16139093	Hồng Ngọc	Khuê	DH16HT	133	Chuẩn đầu ra B1
8226	16139093	Hồng Ngọc	Khuê	DH16HT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
8227	16139094	Nguyễn Ngọc	Kiều	DH16HT	133	Hóa lý 1
8228	16139094	Nguyễn Ngọc	Kiều	DH16HT	133	Thực hành công nghệ hóa sinh
8229	16139094	Nguyễn Ngọc	Kiều	DH16HT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
8230	16139176	Dương Huỳnh Hồng	Tâm	DH16HT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
8231	16139225	Đào Ngọc Thanh	Trúc	DH16HT	135	Chuẩn đầu ra B1
8232	16139225	Đào Ngọc Thanh	Trúc	DH16HT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8233	16139230	Chu Trần Quang	Trưởng	DH16HT	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8234	16139230	Chu Trần Quang	Trưởng	DH16HT	131	Vẽ kỹ thuật họa hình
8235	16139230	Chu Trần Quang	Trưởng	DH16HT	131	Chuẩn đầu ra B1
8236	16139230	Chu Trần Quang	Trưởng	DH16HT	131	Chuẩn đầu ra Tin học
8237	16123037	Trần Thị Hoàng	Diễm	DH16KE	137	Chuẩn đầu ra B1
8238	16123041	Nguyễn Tiến	Dũng	DH16KE	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8239	16123041	Nguyễn Tiến	Dũng	DH16KE	131	Tin học đại cương
8240	16123041	Nguyễn Tiến	Dũng	DH16KE	131	Chuẩn đầu ra B1
8241	16123041	Nguyễn Tiến	Dũng	DH16KE	131	Chuẩn đầu ra Tin học
8242	16123046	Hà Thị	Duyên	DH16KE	136	Chuẩn đầu ra B1
8243	16123053	Vy Thị	Giang	DH16KE	136	Chuẩn đầu ra B1
8244	16123076	Lê Thị Nữ	Hiệp	DH16KE	137	Chuẩn đầu ra B1
8245	16123124	Nguyễn Thị	Loan	DH16KE	138	Chuẩn đầu ra B1
8246	16123124	Nguyễn Thị	Loan	DH16KE	138	Chuẩn đầu ra Tin học
8247	16123160	Nguyễn Thị	Nhung	DH16KE	136	Chuẩn đầu ra B1
8248	16123160	Nguyễn Thị	Nhung	DH16KE	136	Chuẩn đầu ra Tin học
8249	16123184	Nguyễn Thị	Thanh	DH16KE	138	Chuẩn đầu ra Tin học
8250	16123188	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH16KE	136	Chuẩn đầu ra B1
8251	16123188	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH16KE	136	Chuẩn đầu ra Tin học
8252	16123197	Lữ Thị	Thu	DH16KE	132	Tin học đại cương
8253	16123197	Lữ Thị	Thu	DH16KE	132	Chuẩn đầu ra B1
8254	16123197	Lữ Thị	Thu	DH16KE	132	Chuẩn đầu ra Tin học
8255	16123202	Thái Thị Anh	Thư	DH16KE	136	Chuẩn đầu ra B1
8256	16123213	Thổ Thị Diễm	Tiên	DH16KE	136	Chuẩn đầu ra B1
8257	16123240	Cao Thị Thùy	Uyên	DH16KE	137	Chuẩn đầu ra B1
8258	16123257	Lý Huỳnh Phi	Yến	DH16KE	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8259	16123257	Lý Huỳnh Phi	Yến	DH16KE	119	Lý thuyết kiểm toán

8260	16123257	Lý Huỳnh Phi	Yến	DH16KE	119	Hệ thống thông tin kế toán
8261	16123257	Lý Huỳnh Phi	Yến	DH16KE	119	Tin học đại cương
8262	16123257	Lý Huỳnh Phi	Yến	DH16KE	119	Chuẩn đầu ra B1
8263	16123257	Lý Huỳnh Phi	Yến	DH16KE	119	Chuẩn đầu ra Tin học
8264	16123005	Võ Việt	Hoàng	DH16KEGL	135	Chuẩn đầu ra B1
8265	16123005	Võ Việt	Hoàng	DH16KEGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8266	16120003	Nguyễn Thái	An	DH16KM	135	Chuẩn đầu ra B1
8267	16120009	Lê Thị Kim	Anh	DH16KM	134	Chuẩn đầu ra B1
8268	16120009	Lê Thị Kim	Anh	DH16KM	134	Chuẩn đầu ra Tin học
8269	16120028	Lê Duy	Cường	DH16KM	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8270	16120028	Lê Duy	Cường	DH16KM	127	kinh tế
8271	16120028	Lê Duy	Cường	DH16KM	127	trường
8272	16120028	Lê Duy	Cường	DH16KM	127	Chuẩn đầu ra B1
8273	16120028	Lê Duy	Cường	DH16KM	127	Chuẩn đầu ra Tin học
8274	16120079	Nguyễn Thị	Hảo	DH16KM	135	Chuẩn đầu ra B1
8275	16120142	Trương Thị Hồng	Loan	DH16KM	135	Chuẩn đầu ra B1
8276	16120165	Thị	Ngân	DH16KM	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8277	16120165	Thị	Ngân	DH16KM	121	Toán cao cấp C2
8278	16120165	Thị	Ngân	DH16KM	121	Xác suất thống kê
8279	16120165	Thị	Ngân	DH16KM	121	Tin học đại cương
8280	16120165	Thị	Ngân	DH16KM	121	Chuẩn đầu ra B1
8281	16120165	Thị	Ngân	DH16KM	121	Chuẩn đầu ra Tin học
8282	16120166	Trần Thị Hồng	Ngân	DH16KM	132	Giáo dục thể chất 1*
8283	16120166	Trần Thị Hồng	Ngân	DH16KM	132	kinh tế
8284	16120166	Trần Thị Hồng	Ngân	DH16KM	132	Chuẩn đầu ra B1
8285	16120166	Trần Thị Hồng	Ngân	DH16KM	132	Chuẩn đầu ra Tin học
8286	16120187	Lê Thị Lâm	Oanh	DH16KM	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8287	16120206	Lê Thị Ngọc	Quyên	DH16KM	136	Chuẩn đầu ra B1
8288	16120210	Vũ Thị	Quyên	DH16KM	135	Chuẩn đầu ra B1
8289	16120295	Phạm Thị Diễm	Trinh	DH16KM	135	Chuẩn đầu ra B1
8290	16120339	Đặng Thị	Huyền	DH16KM	135	Chuẩn đầu ra B1
8291	16120339	Đặng Thị	Huyền	DH16KM	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8292	15155048	Đào Tấn	Phúc	DH16KN	137	Chuẩn đầu ra B1
8293	15155048	Đào Tấn	Phúc	DH16KN	137	Chuẩn đầu ra Tin học
8294	16155040	Trương Thị Mỹ	Linh	DH16KN	136	Chuẩn đầu ra B1

8295	16155040	Trương Thị Mỹ	Linh	DH16KN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
8296	16155049	Huỳnh Trọng	Nhân	DH16KN	137	Chuẩn đầu ra B1
8297	16155049	Huỳnh Trọng	Nhân	DH16KN	137	Chuẩn đầu ra Tin học
8298	16155058	Võ Hoàng	Phúc	DH16KN	133	Tin học đại cương
8299	16155058	Võ Hoàng	Phúc	DH16KN	133	Chuẩn đầu ra B1
8300	16155058	Võ Hoàng	Phúc	DH16KN	133	Chuẩn đầu ra Tin học
8301	16155060	Đỗ Minh	Phương	DH16KN	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8302	16155061	Nguyễn Văn	Quyền	DH16KN	135	Chuẩn đầu ra B1
8303	16155061	Nguyễn Văn	Quyền	DH16KN	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8304	16155062	Huỳnh Thị Kim	Sang	DH16KN	136	Chuẩn đầu ra B1
8305	16155062	Huỳnh Thị Kim	Sang	DH16KN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
8306	16155071	Nguyễn Thị Thanh	Thu	DH16KN	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8307	16155071	Nguyễn Thị Thanh	Thu	DH16KN	136	Chuẩn đầu ra B1
8308	16155071	Nguyễn Thị Thanh	Thu	DH16KN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
8309	16155076	Trần Thị Thủy	Tiên	DH16KN	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8310	16155078	Đào Văn Anh	Tiến	DH16KN	137	Chuẩn đầu ra Tin học
8311	16155088	Nguyễn Thị	Tươi	DH16KN	136	Chuẩn đầu ra B1
8312	16155089	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	DH16KN	136	Chuẩn đầu ra B1
8313	16155091	Lường Thị	Tuyết	DH16KN	136	Chuẩn đầu ra B1
8314	16155101	Nguyễn Minh	Quân	DH16KN	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8315	16155101	Nguyễn Minh	Quân	DH16KN	134	Chuẩn đầu ra B1
8316	16116069	Đỗ Thanh	Hóa	DH16KS	135	Chuẩn đầu ra B1
8317	16116069	Đỗ Thanh	Hóa	DH16KS	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8318	16116083	Phạm Trọng	Khôi	DH16KS	135	Chuẩn đầu ra B1
8319	16116100	Nguyễn Thành	Luân	DH16KS	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8320	16116100	Nguyễn Thành	Luân	DH16KS	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8321	16116100	Nguyễn Thành	Luân	DH16KS	108	Tư tưởng Hồ Chí Minh
8322	16116100	Nguyễn Thành	Luân	DH16KS	108	Sinh học đại cương
8323	16116100	Nguyễn Thành	Luân	DH16KS	108	Thực hành Sinh học Đại cương
8324	16116100	Nguyễn Thành	Luân	DH16KS	108	Vi sinh học đại cương
8325	16116100	Nguyễn Thành	Luân	DH16KS	108	thuỷ sản
8326	16116100	Nguyễn Thành	Luân	DH16KS	108	Kinh tế vĩ mô 1
8327	16116100	Nguyễn Thành	Luân	DH16KS	108	Kinh tế lượng căn bản
8328	16116100	Nguyễn Thành	Luân	DH16KS	108	Anh văn 1
8329	16116100	Nguyễn Thành	Luân	DH16KS	108	Anh văn 2

8330	16116100	Nguyễn Thành	Luân	DH16KS	108	Chuẩn đầu ra B1
8331	16116100	Nguyễn Thành	Luân	DH16KS	108	Chuẩn đầu ra Tin học
8332	16116131	Huỳnh Thị Yến	Nhi	DH16KS	136	Chuẩn đầu ra B1
8333	16116155	Lâm Sư Cẩm	Phương	DH16KS	132	Anh văn 2
8334	16116155	Lâm Sư Cẩm	Phương	DH16KS	132	Chuẩn đầu ra B1
8335	16116155	Lâm Sư Cẩm	Phương	DH16KS	132	Chuẩn đầu ra Tin học
8336	16120012	Nguyễn Ngọc	Ánh	DH16KT	137	Chuẩn đầu ra B1
8337	16120013	Phạm Thị Ngọc	Ánh	DH16KT	136	Chuẩn đầu ra B1
8338	16120075	Trần Thị Mỹ	Hạnh	DH16KT	134	Tin học đại cương
8339	16120075	Trần Thị Mỹ	Hạnh	DH16KT	134	Chuẩn đầu ra B1
8340	16120075	Trần Thị Mỹ	Hạnh	DH16KT	134	Chuẩn đầu ra Tin học
8341	16120080	Vũ Thị	Hảo	DH16KT	136	Chuẩn đầu ra B1
8342	16120080	Vũ Thị	Hảo	DH16KT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
8343	16120105	Trần Gia	Huy	DH16KT	136	Chuẩn đầu ra B1
8344	16120115	Nguyễn Văn	Khoa	DH16KT	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8345	16120115	Nguyễn Văn	Khoa	DH16KT	132	Chuẩn đầu ra B1
8346	16120115	Nguyễn Văn	Khoa	DH16KT	132	Chuẩn đầu ra Tin học
8347	16120150	Trần Thị Trà	My	DH16KT	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8348	16120150	Trần Thị Trà	My	DH16KT	135	Chuẩn đầu ra B1
8349	16120150	Trần Thị Trà	My	DH16KT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8350	16120197	Đỗ Trung	Phụng	DH16KT	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8351	16120197	Đỗ Trung	Phụng	DH16KT	86	Toán cao cấp C1
8352	16120197	Đỗ Trung	Phụng	DH16KT	86	Giáo dục thể chất 1*
8353	16120197	Đỗ Trung	Phụng	DH16KT	86	Pháp luật đại cương
8354	16120197	Đỗ Trung	Phụng	DH16KT	86	Kinh tế vi mô 1
8355	16120197	Đỗ Trung	Phụng	DH16KT	86	Kinh tế sản xuất
8356	16120197	Đỗ Trung	Phụng	DH16KT	86	Kinh tế nguồn nhân lực
8357	16120197	Đỗ Trung	Phụng	DH16KT	86	Phân tích rủi ro trong nông nghiệp
8358	16120197	Đỗ Trung	Phụng	DH16KT	86	Kinh tế thị trường nông sản
8359	16120197	Đỗ Trung	Phụng	DH16KT	86	kinh tế
8360	16120197	Đỗ Trung	Phụng	DH16KT	86	Kinh doanh Nông nghiệp
8361	16120197	Đỗ Trung	Phụng	DH16KT	86	Kinh tế lượng căn bản
8362	16120197	Đỗ Trung	Phụng	DH16KT	86	Kinh tế lượng ứng dụng
8363	16120197	Đỗ Trung	Phụng	DH16KT	86	Nguyên lý kế toán
8364	16120197	Đỗ Trung	Phụng	DH16KT	86	Dự án đầu tư

8365	16120197	Đỗ Trung	Phụng	DH16KT	86	Marketing nông nghiệp
8366	16120197	Đỗ Trung	Phụng	DH16KT	86	Anh văn 2
8367	16120197	Đỗ Trung	Phụng	DH16KT	86	Tin học đại cương
8368	16120197	Đỗ Trung	Phụng	DH16KT	86	Chuẩn đầu ra B1
8369	16120197	Đỗ Trung	Phụng	DH16KT	86	Chuẩn đầu ra Tin học
8370	16120246	Đặng Đình	Thọ	DH16KT	137	Chuẩn đầu ra B1
8371	16120246	Đặng Đình	Thọ	DH16KT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
8372	16120256	Ngô Thị Kim	Thuỳ	DH16KT	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8373	16120256	Ngô Thị Kim	Thuỳ	DH16KT	133	Chuẩn đầu ra B1
8374	16120256	Ngô Thị Kim	Thuỳ	DH16KT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
8375	16120266	Lê Nhất	Tin	DH16KT	134	Kinh doanh Nông nghiệp
8376	16120266	Lê Nhất	Tin	DH16KT	134	Chuẩn đầu ra Tin học
8377	16120287	Nguyễn Thị Thu	Trang	DH16KT	137	Chuẩn đầu ra B1
8378	16120327	Nguyễn Hiển	Vinh	DH16KT	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8379	16120327	Nguyễn Hiển	Vinh	DH16KT	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8380	16120327	Nguyễn Hiển	Vinh	DH16KT	108	Luật kinh tế
8381	16120327	Nguyễn Hiển	Vinh	DH16KT	108	Kinh tế sản xuất
8382	16120327	Nguyễn Hiển	Vinh	DH16KT	108	Kinh doanh Nông nghiệp
8383	16120327	Nguyễn Hiển	Vinh	DH16KT	108	Kinh tế lượng ứng dụng
8384	16120327	Nguyễn Hiển	Vinh	DH16KT	108	Chuẩn đầu ra B1
8385	16120327	Nguyễn Hiển	Vinh	DH16KT	108	Chuẩn đầu ra Tin học
8386	16120333	Trần Thiên Thúy	Vy	DH16KT	132	Phân tích rủi ro trong nông nghiệp
8387	16120333	Trần Thiên Thúy	Vy	DH16KT	132	kinh tế
8388	16120333	Trần Thiên Thúy	Vy	DH16KT	132	Chuẩn đầu ra B1
8389	16120333	Trần Thiên Thúy	Vy	DH16KT	132	Chuẩn đầu ra Tin học
8390	16120334	Võ Quốc	Vỹ	DH16KT	136	Chuẩn đầu ra B1
8391	16120334	Võ Quốc	Vỹ	DH16KT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
8392	16114205	Lê Đình	Cương	DH16LN	136	Tin học đại cương
8393	16114205	Lê Đình	Cương	DH16LN	136	Chuẩn đầu ra B1
8394	16114205	Lê Đình	Cương	DH16LN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
8395	16114223	Mai Thị Mỹ	Duyên	DH16LN	138	Chuẩn đầu ra B1
8396	16114223	Mai Thị Mỹ	Duyên	DH16LN	138	Chuẩn đầu ra Tin học
8397	16114254	Phương Văn	Lĩnh	DH16LN	136	Xác suất thống kê
8398	16114254	Phương Văn	Lĩnh	DH16LN	136	Chuẩn đầu ra B1
8399	16114254	Phương Văn	Lĩnh	DH16LN	136	Chuẩn đầu ra Tin học

8400	16114295	Quảng Đại	Thủ	DH16LN	97	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8401	16114295	Quảng Đại	Thủ	DH16LN	97	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8402	16114295	Quảng Đại	Thủ	DH16LN	97	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8403	16114295	Quảng Đại	Thủ	DH16LN	97	Cộng sản Việt Nam
8404	16114295	Quảng Đại	Thủ	DH16LN	97	Xác suất thống kê
8405	16114295	Quảng Đại	Thủ	DH16LN	97	Thực vật học và phân loại TV
8406	16114295	Quảng Đại	Thủ	DH16LN	97	Pháp luật đại cương
8407	16114295	Quảng Đại	Thủ	DH16LN	97	Lâm luật và CSLN
8408	16114295	Quảng Đại	Thủ	DH16LN	97	Thực vật rừng
8409	16114295	Quảng Đại	Thủ	DH16LN	97	Thực tập cơ sở ngành Lâm nghiệp
8410	16114295	Quảng Đại	Thủ	DH16LN	97	Côn trùng lâm nghiệp
8411	16114295	Quảng Đại	Thủ	DH16LN	97	Tin học đại cương
8412	16114295	Quảng Đại	Thủ	DH16LN	97	Chuẩn đầu ra B1
8413	16114295	Quảng Đại	Thủ	DH16LN	97	Chuẩn đầu ra Tin học
8414	16114297	Nguyễn Tấn Quang	Thuận	DH16LN	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8415	16114297	Nguyễn Tấn Quang	Thuận	DH16LN	130	Thực vật rừng
8416	16114297	Nguyễn Tấn Quang	Thuận	DH16LN	130	Chuẩn đầu ra B1
8417	16114297	Nguyễn Tấn Quang	Thuận	DH16LN	130	Chuẩn đầu ra Tin học
8418	16114299	Phạm Thị	Thùy	DH16LN	138	Chuẩn đầu ra B1
8419	16114303	Nguyễn Thị	Trâm	DH16LN	136	Chuẩn đầu ra B1
8420	16114317	Cao Quang	Tú	DH16LN	136	Toán cao cấp B2
8421	16114317	Cao Quang	Tú	DH16LN	136	Xã hội học Nông thôn
8422	16114317	Cao Quang	Tú	DH16LN	136	Thực vật rừng
8423	16114317	Cao Quang	Tú	DH16LN	136	Tin học đại cương
8424	16114317	Cao Quang	Tú	DH16LN	136	Chuẩn đầu ra B1
8425	16114317	Cao Quang	Tú	DH16LN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
8426	16114319	Lê Minh	Tuấn	DH16LN	133	Lâm luật và CSLN
8427	16114319	Lê Minh	Tuấn	DH16LN	133	Chuẩn đầu ra B1
8428	16114319	Lê Minh	Tuấn	DH16LN	133	Chuẩn đầu ra Tin học
8429	16114363	Nguyễn Đức	Huy	DH16LN	132	Hóa học đại cương
8430	16114005	Đoàn Quang	Nhật	DH16LNGL	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8431	16114005	Đoàn Quang	Nhật	DH16LNGL	136	Chuẩn đầu ra B1
8432	16127006	Nguyễn Thị Kim	Ánh	DH16MT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8433	16127006	Nguyễn Thị Kim	Ánh	DH16MT	127	Chuẩn đầu ra B1
8434	16127006	Nguyễn Thị Kim	Ánh	DH16MT	127	Chuẩn đầu ra Tin học

8435	16127023	Nguyễn Ngọc	Duyên	DH16MT	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8436	16127023	Nguyễn Ngọc	Duyên	DH16MT	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8437	16127023	Nguyễn Ngọc	Duyên	DH16MT	116	Sinh học đại cương
8438	16127023	Nguyễn Ngọc	Duyên	DH16MT	116	Giáo dục thể chất 2*
8439	16127023	Nguyễn Ngọc	Duyên	DH16MT	116	Hình học họa hình
8440	16127023	Nguyễn Ngọc	Duyên	DH16MT	116	Bơm và trạm bơm
8441	16127023	Nguyễn Ngọc	Duyên	DH16MT	116	Chuẩn đầu ra B1
8442	16127023	Nguyễn Ngọc	Duyên	DH16MT	116	Chuẩn đầu ra Tin học
8443	16127025	Nguyễn Thị Kiều	Giang	DH16MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8444	16127026	Mang Ngọc	Giàu	DH16MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8445	16127029	Đặng Ngọc Gia	Hân	DH16MT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8446	16127029	Đặng Ngọc Gia	Hân	DH16MT	126	Chuẩn đầu ra Tin học
8447	16127055	Trương Thị Duy	Linh	DH16MT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8448	16127065	Nguyễn Lộc Hoàng	Mỹ	DH16MT	135	Chuẩn đầu ra B1
8449	16127065	Nguyễn Lộc Hoàng	Mỹ	DH16MT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8450	16127075	Lê Trọng	Nhân	DH16MT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8451	16127076	Nguyễn Hoàng	Nhân	DH16MT	81	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8452	16127076	Nguyễn Hoàng	Nhân	DH16MT	81	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8453	16127076	Nguyễn Hoàng	Nhân	DH16MT	81	Cộng sản Việt Nam
8454	16127076	Nguyễn Hoàng	Nhân	DH16MT	81	Tư tưởng Hồ Chí Minh
8455	16127076	Nguyễn Hoàng	Nhân	DH16MT	81	Toán cao cấp B1
8456	16127076	Nguyễn Hoàng	Nhân	DH16MT	81	Toán cao cấp B2
8457	16127076	Nguyễn Hoàng	Nhân	DH16MT	81	Xác suất thống kê
8458	16127076	Nguyễn Hoàng	Nhân	DH16MT	81	Hóa học đại cương
8459	16127076	Nguyễn Hoàng	Nhân	DH16MT	81	Thí nghiệm Hóa ĐC
8460	16127076	Nguyễn Hoàng	Nhân	DH16MT	81	Thực hành Sinh học Đại cương
8461	16127076	Nguyễn Hoàng	Nhân	DH16MT	81	Giáo dục thể chất 1*
8462	16127076	Nguyễn Hoàng	Nhân	DH16MT	81	Hình học họa hình
8463	16127076	Nguyễn Hoàng	Nhân	DH16MT	81	Bơm và trạm bơm
8464	16127076	Nguyễn Hoàng	Nhân	DH16MT	81	Công nghệ xử lý nước cấp
8465	16127076	Nguyễn Hoàng	Nhân	DH16MT	81	Cấp thoát nước trong nhà
8466	16127076	Nguyễn Hoàng	Nhân	DH16MT	81	Đồ án xử lý khí thải
8467	16127076	Nguyễn Hoàng	Nhân	DH16MT	81	Ô nhiễm không khí và tiếng ồn
8468	16127076	Nguyễn Hoàng	Nhân	DH16MT	81	Vẽ kỹ thuật
8469	16127076	Nguyễn Hoàng	Nhân	DH16MT	81	Thực tập nghề nghiệp

8470	16127076	Nguyễn Hoàng	Nhân	DH16MT	81	Anh văn 2
8471	16127076	Nguyễn Hoàng	Nhân	DH16MT	81	Chuẩn đầu ra B1
8472	16127076	Nguyễn Hoàng	Nhân	DH16MT	81	Chuẩn đầu ra Tin học
8473	16127081	Nguyễn Thị Kim	Nhung	DH16MT	136	Chuẩn đầu ra B1
8474	16127081	Nguyễn Thị Kim	Nhung	DH16MT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
8475	16127082	Phạm Thị Tuyết	Nhung	DH16MT	135	Chuẩn đầu ra B1
8476	16127088	Nguyễn Văn	Phú	DH16MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8477	16127088	Nguyễn Văn	Phú	DH16MT	125	Chuẩn đầu ra B1
8478	16127088	Nguyễn Văn	Phú	DH16MT	125	Chuẩn đầu ra Tin học
8479	16127103	Trần Thị Minh	Tâm	DH16MT	135	Chuẩn đầu ra B1
8480	16127107	Lương Thị Mộng	Thắm	DH16MT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8481	16127107	Lương Thị Mộng	Thắm	DH16MT	126	Chuẩn đầu ra B1
8482	16127107	Lương Thị Mộng	Thắm	DH16MT	126	Chuẩn đầu ra Tin học
8483	16127115	Nguyễn Thị	Thoản	DH16MT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8484	16127115	Nguyễn Thị	Thoản	DH16MT	118	Xử lý nước thải đô thị
8485	16127115	Nguyễn Thị	Thoản	DH16MT	118	Xử lý nước thải công nghiệp
8486	16127115	Nguyễn Thị	Thoản	DH16MT	118	Thực tập nghề nghiệp
8487	16127115	Nguyễn Thị	Thoản	DH16MT	118	Chuẩn đầu ra B1
8488	16127115	Nguyễn Thị	Thoản	DH16MT	118	Chuẩn đầu ra Tin học
8489	16127122	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	DH16MT	135	Chuẩn đầu ra B1
8490	16127124	Huỳnh Trường	Thùy	DH16MT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8491	16127124	Huỳnh Trường	Thùy	DH16MT	119	Mạng lưới cấp và thoát nước
8492	16127124	Huỳnh Trường	Thùy	DH16MT	119	Xử lý nước thải công nghiệp
8493	16127124	Huỳnh Trường	Thùy	DH16MT	119	Chuẩn đầu ra B1
8494	16127124	Huỳnh Trường	Thùy	DH16MT	119	Chuẩn đầu ra Tin học
8495	16127137	Ngô Xuân	Trường	DH16MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8496	16127138	Đồng Thanh	Tú	DH16MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8497	16127143	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	DH16MT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8498	16127143	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	DH16MT	126	Chuẩn đầu ra B1
8499	16127143	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	DH16MT	126	Chuẩn đầu ra Tin học
8500	16127145	Đặng Ngọc Như	Ý	DH16MT	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8501	16127145	Đặng Ngọc Như	Ý	DH16MT	129	Chuẩn đầu ra B1
8502	16127145	Đặng Ngọc Như	Ý	DH16MT	129	Chuẩn đầu ra Tin học
8503	16113005	Bùi Thị Kim	Ánh	DH16NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
8504	16113008	Nguyễn Thị	Bình	DH16NHB	135	Chuẩn đầu ra B1

8505	16113013	Phan Thành	Đăng	DH16NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
8506	16113013	Phan Thành	Đăng	DH16NHA	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8507	16113016	Võ Thị	Diễm	DH16NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
8508	16113016	Võ Thị	Diễm	DH16NHA	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8509	16113017	Trần Thị	Diễn	DH16NHB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8510	16113017	Trần Thị	Diễn	DH16NHB	117	Toán cao cấp B2
8511	16113017	Trần Thị	Diễn	DH16NHB	117	Xác suất thống kê
8512	16113017	Trần Thị	Diễn	DH16NHB	117	Tin học đại cương
8513	16113017	Trần Thị	Diễn	DH16NHB	117	Chuẩn đầu ra B1
8514	16113017	Trần Thị	Diễn	DH16NHB	117	Chuẩn đầu ra Tin học
8515	16113019	Tạ Đình	Đông	DH16NHB	135	Chuẩn đầu ra B1
8516	16113019	Tạ Đình	Đông	DH16NHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8517	16113026	Đào Thị Mỹ	Duyên	DH16NHA	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8518	16113034	Bùi Anh	Hào	DH16NHA	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8519	16113034	Bùi Anh	Hào	DH16NHA	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8520	16113034	Bùi Anh	Hào	DH16NHA	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8521	16113034	Bùi Anh	Hào	DH16NHA	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8522	16113034	Bùi Anh	Hào	DH16NHA	100	Xác suất thống kê
8523	16113034	Bùi Anh	Hào	DH16NHA	100	Pháp luật đại cương
8524	16113034	Bùi Anh	Hào	DH16NHA	100	Cây rau
8525	16113034	Bùi Anh	Hào	DH16NHA	100	Cây ăn quả
8526	16113034	Bùi Anh	Hào	DH16NHA	100	Cây lương thực
8527	16113034	Bùi Anh	Hào	DH16NHA	100	Thủy nông
8528	16113034	Bùi Anh	Hào	DH16NHA	100	Anh văn 2
8529	16113034	Bùi Anh	Hào	DH16NHA	100	Tin học đại cương
8530	16113034	Bùi Anh	Hào	DH16NHA	100	Chuẩn đầu ra B1
8531	16113034	Bùi Anh	Hào	DH16NHA	100	Chuẩn đầu ra Tin học
8532	16113035	Lê Xuân	Hiển	DH16NHB	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8533	16113035	Lê Xuân	Hiển	DH16NHB	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8534	16113035	Lê Xuân	Hiển	DH16NHB	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8535	16113035	Lê Xuân	Hiển	DH16NHB	107	Cộng sản Việt Nam
8536	16113035	Lê Xuân	Hiển	DH16NHB	107	Xác suất thống kê
8537	16113035	Lê Xuân	Hiển	DH16NHB	107	Giáo dục thể chất 1*
8538	16113035	Lê Xuân	Hiển	DH16NHB	107	Giáo dục thể chất 2*
8539	16113035	Lê Xuân	Hiển	DH16NHB	107	Cây rau

8540	16113035	Lê Xuân	Hiển	DH16NHB	107	Rèn nghề 1
8541	16113035	Lê Xuân	Hiển	DH16NHB	107	Tin học đại cương
8542	16113035	Lê Xuân	Hiển	DH16NHB	107	Chuẩn đầu ra B1
8543	16113035	Lê Xuân	Hiển	DH16NHB	107	Chuẩn đầu ra Tin học
8544	16113037	Đặng Hữu	Hiệp	DH16NHA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8545	16113037	Đặng Hữu	Hiệp	DH16NHA	120	Hoa và cây kiểng
8546	16113037	Đặng Hữu	Hiệp	DH16NHA	120	Tin học đại cương
8547	16113037	Đặng Hữu	Hiệp	DH16NHA	120	Chuẩn đầu ra B1
8548	16113037	Đặng Hữu	Hiệp	DH16NHA	120	Chuẩn đầu ra Tin học
8549	16113039	Trần Cao	Hiếu	DH16NHB	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8550	16113039	Trần Cao	Hiếu	DH16NHB	119	Hoa và cây kiểng
8551	16113039	Trần Cao	Hiếu	DH16NHB	119	Cây lương thực
8552	16113039	Trần Cao	Hiếu	DH16NHB	119	Cây công nghiệp ngắn ngày
8553	16113039	Trần Cao	Hiếu	DH16NHB	119	Chuẩn đầu ra B1
8554	16113039	Trần Cao	Hiếu	DH16NHB	119	Chuẩn đầu ra Tin học
8555	16113046	Huỳnh Tấn Quốc	Hùng	DH16NHA	132	Tin học đại cương
8556	16113046	Huỳnh Tấn Quốc	Hùng	DH16NHA	132	Chuẩn đầu ra B1
8557	16113046	Huỳnh Tấn Quốc	Hùng	DH16NHA	132	Chuẩn đầu ra Tin học
8558	16113054	Thạch Quốc	Khánh	DH16NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
8559	16113067	Nguyễn Võ	Lợi	DH16NHB	133	Thực tập cơ sở 1
8560	16113075	Ngô Nguyễn Tiểu	Mi	DH16NHB	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8561	16113075	Ngô Nguyễn Tiểu	Mi	DH16NHB	122	Tin học đại cương
8562	16113075	Ngô Nguyễn Tiểu	Mi	DH16NHB	122	Chuẩn đầu ra Tin học
8563	16113084	Đào Châu	Ngọc	DH16NHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8564	16113088	Chu Bá Trung	Nguyên	DH16NHA	132	Tin học đại cương
8565	16113088	Chu Bá Trung	Nguyên	DH16NHA	132	Chuẩn đầu ra Tin học
8566	16113091	Hoàng Văn	Nhất	DH16NHB	135	Chuẩn đầu ra B1
8567	16113091	Hoàng Văn	Nhất	DH16NHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8568	16113095	Trần Thị Tú	Như	DH16NHB	135	Chuẩn đầu ra B1
8569	16113104	Hồ Đắc Minh	Quân	DH16NHB	135	Chuẩn đầu ra B1
8570	16113104	Hồ Đắc Minh	Quân	DH16NHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8571	16113119	Nguyễn Minh	Tân	DH16NHB	135	Chuẩn đầu ra B1
8572	16113124	Hoàng Văn	Thắng	DH16NHB	132	Tin học đại cương
8573	16113124	Hoàng Văn	Thắng	DH16NHB	132	Chuẩn đầu ra B1
8574	16113124	Hoàng Văn	Thắng	DH16NHB	132	Chuẩn đầu ra Tin học

8575	16113127	Lò Văn	Thành	DH16NHB	135	Chuẩn đầu ra B1
8576	16113128	Huỳnh Thị Bích	Thảo	DH16NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
8577	16113142	Đào Thị	Thùy	DH16NHA	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8578	16113142	Đào Thị	Thùy	DH16NHA	122	Tin học đại cương
8579	16113142	Đào Thị	Thùy	DH16NHA	122	Chuẩn đầu ra B1
8580	16113142	Đào Thị	Thùy	DH16NHA	122	Chuẩn đầu ra Tin học
8581	16113156	Lê Thanh	Tú	DH16NHA	132	Tin học đại cương
8582	16113156	Lê Thanh	Tú	DH16NHA	132	Chuẩn đầu ra B1
8583	16113156	Lê Thanh	Tú	DH16NHA	132	Chuẩn đầu ra Tin học
8584	16113171	Trần Thái	Yên	DH16NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
8585	16113175	Trần Thị Xuân	Yến	DH16NHA	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8586	16113251	Cil K	Janơ	DH16NHA	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8587	16113251	Cil K	Janơ	DH16NHA	130	Tin học đại cương
8588	16113251	Cil K	Janơ	DH16NHA	130	Chuẩn đầu ra B1
8589	16113251	Cil K	Janơ	DH16NHA	130	Chuẩn đầu ra Tin học
8590	16113902	Nguyễn Văn	Phú	DH16NHA	115	Quân sự 1 (lý thuyết)*
8591	16113902	Nguyễn Văn	Phú	DH16NHA	115	Quân sự (thực hành)*
8592	16113902	Nguyễn Văn	Phú	DH16NHA	115	Khuyến nông
8593	16113902	Nguyễn Văn	Phú	DH16NHA	115	Thực tập cơ sở 1
8594	16113902	Nguyễn Văn	Phú	DH16NHA	115	Anh văn 1
8595	16113902	Nguyễn Văn	Phú	DH16NHA	115	Anh văn 2
8596	16113902	Nguyễn Văn	Phú	DH16NHA	115	Tin học đại cương
8597	16113902	Nguyễn Văn	Phú	DH16NHA	115	Chuẩn đầu ra B1
8598	16113902	Nguyễn Văn	Phú	DH16NHA	115	Chuẩn đầu ra Tin học
8599	16113905	Nguyễn Thị Yến	Phương	DH16NHA	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8600	16113905	Nguyễn Thị Yến	Phương	DH16NHA	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8601	16113905	Nguyễn Thị Yến	Phương	DH16NHA	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8602	16113905	Nguyễn Thị Yến	Phương	DH16NHA	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8603	16113905	Nguyễn Thị Yến	Phương	DH16NHA	103	Cộng sản Việt Nam
8604	16113905	Nguyễn Thị Yến	Phương	DH16NHA	103	Hoa và cây kiểng
8605	16113905	Nguyễn Thị Yến	Phương	DH16NHA	103	Cây công nghiệp dài ngày
8606	16113905	Nguyễn Thị Yến	Phương	DH16NHA	103	Cây công nghiệp ngắn ngày
8607	16113905	Nguyễn Thị Yến	Phương	DH16NHA	103	Thực tập giáo trình 2
8608	16113905	Nguyễn Thị Yến	Phương	DH16NHA	103	Phương pháp tiếp cận khoa học
8609	16113905	Nguyễn Thị Yến	Phương	DH16NHA	103	Côn trùng

8610	16113905	Nguyễn Thị Yến	Phương	DH16NHA	103	Chuẩn đầu ra B1
8611	16113905	Nguyễn Thị Yến	Phương	DH16NHA	103	Chuẩn đầu ra Tin học
8612	16131277	Vương Minh	Tú	DH16NHB	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8613	16131277	Vương Minh	Tú	DH16NHB	124	Phương pháp tiếp cận khoa học
8614	16131277	Vương Minh	Tú	DH16NHB	124	Chuẩn đầu ra B1
8615	16131277	Vương Minh	Tú	DH16NHB	124	Chuẩn đầu ra Tin học
8616	16113180	Nguyễn Trọng	Dũng	DH16NHGL	130	Mác - Lênin
8617	16113184	Phạm Thị	Hường	DH16NHGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8618	16113187	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	DH16NHGL	130	Mác - Lênin
8619	16113187	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	DH16NHGL	130	Chuẩn đầu ra B1
8620	16113189	Lý Hồng	Mai	DH16NHGL	135	Chuẩn đầu ra B1
8621	16113193	Võ Lâm	Nhật	DH16NHGL	135	Chuẩn đầu ra B1
8622	16113193	Võ Lâm	Nhật	DH16NHGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8623	16113195	Vũ Minh	Quân	DH16NHGL	135	Chuẩn đầu ra B1
8624	16113198	Chu Thị Thanh	Tâm	DH16NHGL	135	Chuẩn đầu ra B1
8625	16113198	Chu Thị Thanh	Tâm	DH16NHGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8626	16113199	Huỳnh Thanh	Thanh	DH16NHGL	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8627	16113199	Huỳnh Thanh	Thanh	DH16NHGL	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8628	16113199	Huỳnh Thanh	Thanh	DH16NHGL	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8629	16113199	Huỳnh Thanh	Thanh	DH16NHGL	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8630	16113199	Huỳnh Thanh	Thanh	DH16NHGL	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8631	16113199	Huỳnh Thanh	Thanh	DH16NHGL	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8632	16113199	Huỳnh Thanh	Thanh	DH16NHGL	110	Cộng sản Việt Nam
8633	16113199	Huỳnh Thanh	Thanh	DH16NHGL	110	Cây rau
8634	16113199	Huỳnh Thanh	Thanh	DH16NHGL	110	Chuẩn đầu ra B1
8635	16113199	Huỳnh Thanh	Thanh	DH16NHGL	110	Chuẩn đầu ra Tin học
8636	16114003	Nay	Ngọc	DH16NHGL	131	Độ phì và phân bón
8637	16114003	Nay	Ngọc	DH16NHGL	131	Phương pháp tiếp cận khoa học
8638	16114003	Nay	Ngọc	DH16NHGL	131	Chuẩn đầu ra B1
8639	16114003	Nay	Ngọc	DH16NHGL	131	Chuẩn đầu ra Tin học
8640	16123002	Nguyễn Vĩnh	Đạt	DH16NHGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8641	16123004	Phạm Văn	Hiển	DH16NHGL	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8642	16123004	Phạm Văn	Hiển	DH16NHGL	120	Mác - Lênin
8643	16123004	Phạm Văn	Hiển	DH16NHGL	120	Chuẩn đầu ra B1
8644	16123004	Phạm Văn	Hiển	DH16NHGL	120	Chuẩn đầu ra Tin học

8645	16125003	Đoàn Thị Thanh	Diễm	DH16NHGL	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8646	16125003	Đoàn Thị Thanh	Diễm	DH16NHGL	125	Chuẩn đầu ra B1
8647	16125003	Đoàn Thị Thanh	Diễm	DH16NHGL	125	Chuẩn đầu ra Tin học
8648	16125010	Lê Thị	Kiều	DH16NHGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8649	16125616	Huỳnh Văn	Trung	DH16NHGL	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8650	16125616	Huỳnh Văn	Trung	DH16NHGL	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8651	16125616	Huỳnh Văn	Trung	DH16NHGL	112	Mác - Lênin
8652	16125616	Huỳnh Văn	Trung	DH16NHGL	112	Độ phì và phân bón
8653	16125616	Huỳnh Văn	Trung	DH16NHGL	112	Thực tập cơ sở 1
8654	16125616	Huỳnh Văn	Trung	DH16NHGL	112	Phương pháp tiếp cận khoa học
8655	16125616	Huỳnh Văn	Trung	DH16NHGL	112	Chuẩn đầu ra B1
8656	16125616	Huỳnh Văn	Trung	DH16NHGL	112	Chuẩn đầu ra Tin học
8657	16149157	Đậu Đức	Ân	DH16NHGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8658	15113264	Hoàng Ngọc	Hảo	DH16NHNT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8659	15113264	Hoàng Ngọc	Hảo	DH16NHNT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8660	15113264	Hoàng Ngọc	Hảo	DH16NHNT	123	Chuẩn đầu ra Tin học
8661	16113224	Nguyễn Thị Xuân	Thùy	DH16NHNT	135	Chuẩn đầu ra B1
8662	16122401	Võ Trần Hồng	Cơ	DH16NHNT	135	Chuẩn đầu ra B1
8663	16122401	Võ Trần Hồng	Cơ	DH16NHNT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8664	16137005	Quách Đình	Cảm	DH16NL	126	Cơ học lý thuyết
8665	16137005	Quách Đình	Cảm	DH16NL	126	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
8666	16137005	Quách Đình	Cảm	DH16NL	126	Truyền nhiệt
8667	16137005	Quách Đình	Cảm	DH16NL	126	Chuẩn đầu ra B1
8668	16137013	Phan Quốc	Đạt	DH16NL	127	Xác suất thống kê
8669	16137013	Phan Quốc	Đạt	DH16NL	127	Kỹ thuật sấy
8670	16137013	Phan Quốc	Đạt	DH16NL	127	Tin học đại cương
8671	16137013	Phan Quốc	Đạt	DH16NL	127	Chuẩn đầu ra B1
8672	16137013	Phan Quốc	Đạt	DH16NL	127	Chuẩn đầu ra Tin học
8673	16137014	Đào Đồn	Điền	DH16NL	132	Tin học đại cương
8674	16137014	Đào Đồn	Điền	DH16NL	132	Chuẩn đầu ra B1
8675	16137014	Đào Đồn	Điền	DH16NL	132	Chuẩn đầu ra Tin học
8676	16137033	Nguyễn Quốc	Học	DH16NL	132	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
8677	16137033	Nguyễn Quốc	Học	DH16NL	132	Chuẩn đầu ra B1
8678	16137033	Nguyễn Quốc	Học	DH16NL	132	Chuẩn đầu ra Tin học
8679	16137034	Nguyễn Nho	Hưng	DH16NL	129	Cơ học lý thuyết

8680	16137034	Nguyễn Nho	Hưng	DH16NL	129	Truyền nhiệt
8681	16137034	Nguyễn Nho	Hưng	DH16NL	129	Chuẩn đầu ra B1
8682	16137034	Nguyễn Nho	Hưng	DH16NL	129	Chuẩn đầu ra Tin học
8683	16137045	Nguyễn Đình	Kỳ	DH16NL	133	Cơ học lý thuyết
8684	16137045	Nguyễn Đình	Kỳ	DH16NL	133	Chuẩn đầu ra B1
8685	16137045	Nguyễn Đình	Kỳ	DH16NL	133	Chuẩn đầu ra Tin học
8686	16137048	Nguyễn Hoài	Linh	DH16NL	132	Cơ học lý thuyết
8687	16137048	Nguyễn Hoài	Linh	DH16NL	132	Chuẩn đầu ra B1
8688	16137049	Ngô Văn	Lợi	DH16NL	132	Cơ học lý thuyết
8689	16137049	Ngô Văn	Lợi	DH16NL	132	Chuẩn đầu ra B1
8690	16137049	Ngô Văn	Lợi	DH16NL	132	Chuẩn đầu ra Tin học
8691	16137066	Đồng Ngọc	Sơn	DH16NL	135	Chuẩn đầu ra B1
8692	16137066	Đồng Ngọc	Sơn	DH16NL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8693	16137072	Nguyễn Viết	Thanh	DH16NL	126	Cơ học lý thuyết
8694	16137072	Nguyễn Viết	Thanh	DH16NL	126	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
8695	16137072	Nguyễn Viết	Thanh	DH16NL	126	Tin học đại cương
8696	16137072	Nguyễn Viết	Thanh	DH16NL	126	Chuẩn đầu ra B1
8697	16137072	Nguyễn Viết	Thanh	DH16NL	126	Chuẩn đầu ra Tin học
8698	16137083	Huỳnh Trần Minh	Trâm	DH16NL	129	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
8699	16137083	Huỳnh Trần Minh	Trâm	DH16NL	129	Tin học đại cương
8700	16137083	Huỳnh Trần Minh	Trâm	DH16NL	129	Chuẩn đầu ra B1
8701	16137083	Huỳnh Trần Minh	Trâm	DH16NL	129	Chuẩn đầu ra Tin học
8702	16137091	Vũ Nhật	Trường	DH16NL	127	Cơ học lý thuyết
8703	16137091	Vũ Nhật	Trường	DH16NL	127	Kỹ thuật điện tử
8704	16137091	Vũ Nhật	Trường	DH16NL	127	Truyền nhiệt
8705	16137093	Lê Văn	Tuấn	DH16NL	132	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
8706	16137101	Phạm Văn	Vĩ	DH16NL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8707	16137105	Nguyễn Hữu Anh	Vũ	DH16NL	129	Cơ học lý thuyết
8708	16137105	Nguyễn Hữu Anh	Vũ	DH16NL	129	Truyền nhiệt
8709	16115068	Nguyễn Đức	Huy	DH16NT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8710	16115068	Nguyễn Đức	Huy	DH16NT	124	Xác suất thống kê
8711	16115068	Nguyễn Đức	Huy	DH16NT	124	nghiệm
8712	16115068	Nguyễn Đức	Huy	DH16NT	124	sản
8713	16115068	Nguyễn Đức	Huy	DH16NT	124	Tin học đại cương
8714	16115068	Nguyễn Đức	Huy	DH16NT	124	Chuẩn đầu ra B1

8715	16115068	Nguyễn Đức	Huy	DH16NT	124	Chuẩn đầu ra Tin học
8716	16116048	Trần Xuân	Dương	DH16NT	133	Tin học đại cương
8717	16116048	Trần Xuân	Dương	DH16NT	133	Chuẩn đầu ra B1
8718	16116048	Trần Xuân	Dương	DH16NT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
8719	16116056	Lê Thị Cát	Hạ	DH16NT	136	Chuẩn đầu ra B1
8720	16116068	Lê Thị	Hoa	DH16NT	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8721	16116068	Lê Thị	Hoa	DH16NT	116	Mác - Lênin
8722	16116068	Lê Thị	Hoa	DH16NT	116	Xác suất thống kê
8723	16116068	Lê Thị	Hoa	DH16NT	116	Pháp luật đại cương
8724	16116068	Lê Thị	Hoa	DH16NT	116	Vi sinh học đại cương
8725	16116068	Lê Thị	Hoa	DH16NT	116	Anh văn 2
8726	16116068	Lê Thị	Hoa	DH16NT	116	Chuẩn đầu ra B1
8727	16116068	Lê Thị	Hoa	DH16NT	116	Chuẩn đầu ra Tin học
8728	16116149	Nguyễn Toàn Gia	Phúc	DH16NT	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8729	16116149	Nguyễn Toàn Gia	Phúc	DH16NT	133	Sinh hoá chuyên ngành thủy sản
8730	16116149	Nguyễn Toàn Gia	Phúc	DH16NT	133	Chuẩn đầu ra B1
8731	16116149	Nguyễn Toàn Gia	Phúc	DH16NT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
8732	16116157	Phạm Bá Minh	Quân	DH16NT	136	Chuẩn đầu ra B1
8733	16116157	Phạm Bá Minh	Quân	DH16NT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
8734	16116172	Lê Hoàng	Sơn	DH16NT	136	Chuẩn đầu ra B1
8735	16116264	Ngô Thành	Đạt	DH16NT	136	Pháp luật đại cương
8736	16116264	Ngô Thành	Đạt	DH16NT	136	Chuẩn đầu ra B1
8737	16116274	Nguyễn Chí	Nguyện	DH16NT	136	Chuẩn đầu ra B1
8738	16116285	Nguyễn Ngọc Thanh	Thùy	DH16NT	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8739	16116285	Nguyễn Ngọc Thanh	Thùy	DH16NT	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8740	16116285	Nguyễn Ngọc Thanh	Thùy	DH16NT	129	xác
8741	16116285	Nguyễn Ngọc Thanh	Thùy	DH16NT	129	Chuẩn đầu ra B1
8742	16116285	Nguyễn Ngọc Thanh	Thùy	DH16NT	129	Chuẩn đầu ra Tin học
8743	16116903	Nguyễn Thị Lệ	Thu	DH16NT	136	Chuẩn đầu ra B1
8744	16116903	Nguyễn Thị Lệ	Thu	DH16NT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
8745	16116019	Đỗ Thị Tuyết	Anh	DH16NY	135	môi trường)
8746	16116019	Đỗ Thị Tuyết	Anh	DH16NY	135	Chuẩn đầu ra B1
8747	16116019	Đỗ Thị Tuyết	Anh	DH16NY	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8748	16116148	Trần Đăng	Phong	DH16NY	137	Chuẩn đầu ra B1
8749	16116204	Nguyễn Thị Thân	Thương	DH16NY	136	Chuẩn đầu ra B1

8750	16116204	Nguyễn Thị Thân	Thương	DH16NY	136	Chuẩn đầu ra Tin học
8751	16116225	Nguyễn Thanh	Tú	DH16NY	137	Chuẩn đầu ra B1
8752	16116230	Dương Khải	Tường	DH16NY	136	Tin học đại cương
8753	16116230	Dương Khải	Tường	DH16NY	136	Chuẩn đầu ra B1
8754	16116230	Dương Khải	Tường	DH16NY	136	Chuẩn đầu ra Tin học
8755	16154021	Phạm Hồng	Đức	DH16OT	133	Vật liệu và công nghệ kim loại
8756	16154021	Phạm Hồng	Đức	DH16OT	133	Chuẩn đầu ra B1
8757	16154021	Phạm Hồng	Đức	DH16OT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
8758	16154023	Lê Đại	Dương	DH16OT	136	Chuẩn đầu ra B1
8759	16154023	Lê Đại	Dương	DH16OT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
8760	16154025	Trương Hoàng	Giang	DH16OT	135	Chuẩn đầu ra B1
8761	16154040	Nguyễn Kim	Hoàng	DH16OT	125	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
8762	16154040	Nguyễn Kim	Hoàng	DH16OT	125	Nguyên lý máy
8763	16154040	Nguyễn Kim	Hoàng	DH16OT	125	Nhiệt kỹ thuật
8764	16154040	Nguyễn Kim	Hoàng	DH16OT	125	Tin học đại cương
8765	16154040	Nguyễn Kim	Hoàng	DH16OT	125	Chuẩn đầu ra Tin học
8766	16154051	Vũ Văn	Huy	DH16OT	135	Chuẩn đầu ra B1
8767	16154054	Nguyễn Trung	Kiên	DH16OT	133	Vật liệu và công nghệ kim loại
8768	16154054	Nguyễn Trung	Kiên	DH16OT	133	Chuẩn đầu ra B1
8769	16154055	Y-ñïng	Knul	DH16OT	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8770	16154055	Y-ñïng	Knul	DH16OT	108	Xác suất thống kê
8771	16154055	Y-ñïng	Knul	DH16OT	108	Vật lý 2
8772	16154055	Y-ñïng	Knul	DH16OT	108	Hóa học đại cương
8773	16154055	Y-ñïng	Knul	DH16OT	108	Cơ học lý thuyết
8774	16154055	Y-ñïng	Knul	DH16OT	108	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
8775	16154055	Y-ñïng	Knul	DH16OT	108	Sức bền vật liệu
8776	16154055	Y-ñïng	Knul	DH16OT	108	Lý thuyết động cơ ĐT
8777	16154055	Y-ñïng	Knul	DH16OT	108	Chuẩn đầu ra B1
8778	16154055	Y-ñïng	Knul	DH16OT	108	Chuẩn đầu ra Tin học
8779	16154086	Bùi Xuân	Thắng	DH16OT	96	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8780	16154086	Bùi Xuân	Thắng	DH16OT	96	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8781	16154086	Bùi Xuân	Thắng	DH16OT	96	Vật liệu và công nghệ kim loại
8782	16154086	Bùi Xuân	Thắng	DH16OT	96	Thực tập gia công cắt - gọt
8783	16154086	Bùi Xuân	Thắng	DH16OT	96	Nhiệt kỹ thuật
8784	16154086	Bùi Xuân	Thắng	DH16OT	96	Công nghệ bảo dưỡng& SC ôtô

8785	16154086	Bùi Xuân	Thắng	DH16OT	96	Kiểm định và chẩn đoán Ôtô
8786	16154086	Bùi Xuân	Thắng	DH16OT	96	Lý thuyết động cơ ĐT
8787	16154086	Bùi Xuân	Thắng	DH16OT	96	Thực tập kỹ thuật lái xe
8788	16154086	Bùi Xuân	Thắng	DH16OT	96	Thực tập động cơ Ôtô
8789	16154086	Bùi Xuân	Thắng	DH16OT	96	Thực tập xí nghiệp
8790	16154086	Bùi Xuân	Thắng	DH16OT	96	Hệ thống điện động cơ
8791	16154086	Bùi Xuân	Thắng	DH16OT	96	Động cơ ôtô nâng cao
8792	16154086	Bùi Xuân	Thắng	DH16OT	96	Hệ thống điện thân xe
8793	16154086	Bùi Xuân	Thắng	DH16OT	96	Chuẩn đầu ra B1
8794	16154086	Bùi Xuân	Thắng	DH16OT	96	Chuẩn đầu ra Tin học
8795	16154089	Hồ Lê Quốc	Thanh	DH16OT	135	Chuẩn đầu ra B1
8796	16154089	Hồ Lê Quốc	Thanh	DH16OT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8797	16121038	Nguyễn Minh Nhật	Phi	DH16PT	134	Tin học đại cương
8798	16121038	Nguyễn Minh Nhật	Phi	DH16PT	134	Chuẩn đầu ra B1
8799	16121038	Nguyễn Minh Nhật	Phi	DH16PT	134	Chuẩn đầu ra Tin học
8800	16121066	Lê Văn	Tuấn	DH16PT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8801	16121083	Quách Thị Thùy	Trang	DH16PT	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8802	16121083	Quách Thị Thùy	Trang	DH16PT	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8803	16121083	Quách Thị Thùy	Trang	DH16PT	99	Xác suất thống kê
8804	16121083	Quách Thị Thùy	Trang	DH16PT	99	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế
8805	16121083	Quách Thị Thùy	Trang	DH16PT	99	Kinh tế lượng căn bản
8806	16121083	Quách Thị Thùy	Trang	DH16PT	99	Phân tích chính sách nông nghiệp
8807	16121083	Quách Thị Thùy	Trang	DH16PT	99	Quy hoạch phát triển nông thôn
8808	16121083	Quách Thị Thùy	Trang	DH16PT	99	Kiến tập chuyên ngành PT
8809	16121083	Quách Thị Thùy	Trang	DH16PT	99	Anh văn 2
8810	16121083	Quách Thị Thùy	Trang	DH16PT	99	Tin học đại cương
8811	16121083	Quách Thị Thùy	Trang	DH16PT	99	Chuẩn đầu ra B1
8812	16121083	Quách Thị Thùy	Trang	DH16PT	99	Chuẩn đầu ra Tin học
8813	16121084	Vũ Văn	Đại	DH16PT	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8814	16121084	Vũ Văn	Đại	DH16PT	129	Toán cao cấp C2
8815	16121084	Vũ Văn	Đại	DH16PT	129	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế
8816	16121084	Vũ Văn	Đại	DH16PT	129	Chuẩn đầu ra B1
8817	16121084	Vũ Văn	Đại	DH16PT	129	Chuẩn đầu ra Tin học
8818	16121088	Võ Văn	Mạnh	DH16PT	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8819	16121088	Võ Văn	Mạnh	DH16PT	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC

8820	16121088	Võ Văn	Mạnh	DH16PT	93	Mác - Lênin
8821	16121088	Võ Văn	Mạnh	DH16PT	93	Tư tưởng Hồ Chí Minh
8822	16121088	Võ Văn	Mạnh	DH16PT	93	Toán cao cấp C2
8823	16121088	Võ Văn	Mạnh	DH16PT	93	Giáo dục thể chất 1*
8824	16121088	Võ Văn	Mạnh	DH16PT	93	Giáo dục thể chất 2*
8825	16121088	Võ Văn	Mạnh	DH16PT	93	Pháp luật đại cương
8826	16121088	Võ Văn	Mạnh	DH16PT	93	kinh tế
8827	16121088	Võ Văn	Mạnh	DH16PT	93	Kinh tế lượng căn bản
8828	16121088	Võ Văn	Mạnh	DH16PT	93	Giáo dục khuyến nông
8829	16121088	Võ Văn	Mạnh	DH16PT	93	Phân tích chính sách nông nghiệp
8830	16121088	Võ Văn	Mạnh	DH16PT	93	Phát triển cộng đồng
8831	16121088	Võ Văn	Mạnh	DH16PT	93	Quy hoạch phát triển nông thôn
8832	16121088	Võ Văn	Mạnh	DH16PT	93	Chuẩn đầu ra B1
8833	16121088	Võ Văn	Mạnh	DH16PT	93	Chuẩn đầu ra Tin học
8834	16121263	Lâm	Quyên	DH16PT	131	Quy hoạch phát triển nông thôn
8835	16121263	Lâm	Quyên	DH16PT	131	Tin học đại cương
8836	16121263	Lâm	Quyên	DH16PT	131	Chuẩn đầu ra Tin học
8837	15124237	Nguyễn Minh	Quang	DH16QL	132	Bản đồ địa chính
8838	15124237	Nguyễn Minh	Quang	DH16QL	132	Rèn nghề 3-Quy hoạch
8839	15124237	Nguyễn Minh	Quang	DH16QL	132	Chuẩn đầu ra B1
8840	16124022	Dương Gia	Bảo	DH16QL	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8841	16124022	Dương Gia	Bảo	DH16QL	109	Bản đồ địa chính
8842	16124022	Dương Gia	Bảo	DH16QL	109	Đo đạc địa chính
8843	16124022	Dương Gia	Bảo	DH16QL	109	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
8844	16124022	Dương Gia	Bảo	DH16QL	109	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
8845	16124022	Dương Gia	Bảo	DH16QL	109	Thống kê,kiểm kê đất đai
8846	16124022	Dương Gia	Bảo	DH16QL	109	Rèn nghề 3-Quy hoạch
8847	16124022	Dương Gia	Bảo	DH16QL	109	Quy hoạch đô thị
8848	16124022	Dương Gia	Bảo	DH16QL	109	Quy hoạch PT nông thôn
8849	16124022	Dương Gia	Bảo	DH16QL	109	Phương pháp nghiên cứu KH
8850	16124022	Dương Gia	Bảo	DH16QL	109	Chuẩn đầu ra B1
8851	16124022	Dương Gia	Bảo	DH16QL	109	Chuẩn đầu ra Tin học
8852	16124024	Trương Thị Hồng	Cẩm	DH16QL	137	Chuẩn đầu ra B1
8853	16124027	Lê Phúc	Chiến	DH16QL	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8854	16124027	Lê Phúc	Chiến	DH16QL	126	Toán cao cấp C1

8855	16124027	Lê Phúc	Chiến	DH16QL	126	Tin học đại cương
8856	16124027	Lê Phúc	Chiến	DH16QL	126	Chuẩn đầu ra B1
8857	16124027	Lê Phúc	Chiến	DH16QL	126	Chuẩn đầu ra Tin học
8858	16124045	Ngô Hoàng	Duy	DH16QL	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8859	16124045	Ngô Hoàng	Duy	DH16QL	116	Xác suất thống kê
8860	16124045	Ngô Hoàng	Duy	DH16QL	116	Đo đạc địa chính
8861	16124045	Ngô Hoàng	Duy	DH16QL	116	Quản lý hồ sơ địa chính
8862	16124045	Ngô Hoàng	Duy	DH16QL	116	Trắc lượng ảnh
8863	16124045	Ngô Hoàng	Duy	DH16QL	116	Viễn thám
8864	16124045	Ngô Hoàng	Duy	DH16QL	116	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
8865	16124045	Ngô Hoàng	Duy	DH16QL	116	Chuẩn đầu ra B1
8866	16124045	Ngô Hoàng	Duy	DH16QL	116	Chuẩn đầu ra Tin học
8867	16124047	Phùng Thị Mỹ	Duy	DH16QL	138	Chuẩn đầu ra B1
8868	16124047	Phùng Thị Mỹ	Duy	DH16QL	138	Chuẩn đầu ra Tin học
8869	16124056	Lê Thị Ngọc	Hân	DH16QL	135	Tin học đại cương
8870	16124056	Lê Thị Ngọc	Hân	DH16QL	135	Chuẩn đầu ra B1
8871	16124056	Lê Thị Ngọc	Hân	DH16QL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8872	16124057	Lương Thuý	Hằng	DH16QL	131	Quân sự 1 (lý thuyết)*
8873	16124057	Lương Thuý	Hằng	DH16QL	131	Quân sự (thực hành)*
8874	16124057	Lương Thuý	Hằng	DH16QL	131	Chuẩn đầu ra Tin học
8875	16124060	Hà Huy	Hiền	DH16QL	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8876	16124060	Hà Huy	Hiền	DH16QL	126	Mác - Lênin
8877	16124060	Hà Huy	Hiền	DH16QL	126	Quản lý hồ sơ địa chính
8878	16124060	Hà Huy	Hiền	DH16QL	126	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
8879	16124060	Hà Huy	Hiền	DH16QL	126	Chuẩn đầu ra B1
8880	16124089	Lý Thị Hồng	Lưu	DH16QL	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8881	16124089	Lý Thị Hồng	Lưu	DH16QL	131	Chuẩn đầu ra B1
8882	16124089	Lý Thị Hồng	Lưu	DH16QL	131	Chuẩn đầu ra Tin học
8883	16124099	Hoàng Duy	Nam	DH16QL	97	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8884	16124099	Hoàng Duy	Nam	DH16QL	97	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8885	16124099	Hoàng Duy	Nam	DH16QL	97	Tư tưởng Hồ Chí Minh
8886	16124099	Hoàng Duy	Nam	DH16QL	97	Tin học chuyên ngành
8887	16124099	Hoàng Duy	Nam	DH16QL	97	Bản đồ địa chính
8888	16124099	Hoàng Duy	Nam	DH16QL	97	Quản lý hồ sơ địa chính
8889	16124099	Hoàng Duy	Nam	DH16QL	97	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ

8890	16124099	Hoàng Duy	Nam	DH16QL	97	Hệ thống thông tin đất đai
8891	16124099	Hoàng Duy	Nam	DH16QL	97	Định giá đất và BĐS
8892	16124099	Hoàng Duy	Nam	DH16QL	97	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
8893	16124099	Hoàng Duy	Nam	DH16QL	97	Thống kê,kiểm kê đất đai
8894	16124099	Hoàng Duy	Nam	DH16QL	97	Rèn nghề 3-Quy hoạch
8895	16124099	Hoàng Duy	Nam	DH16QL	97	Quy hoạch đô thị
8896	16124099	Hoàng Duy	Nam	DH16QL	97	Kinh tế đất
8897	16124099	Hoàng Duy	Nam	DH16QL	97	Phương pháp nghiên cứu KH
8898	16124099	Hoàng Duy	Nam	DH16QL	97	Chuẩn đầu ra B1
8899	16124099	Hoàng Duy	Nam	DH16QL	97	Chuẩn đầu ra Tin học
8900	16124106	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH16QL	135	Quy hoạch PT nông thôn
8901	16124106	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH16QL	135	Chuẩn đầu ra B1
8902	16124106	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH16QL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8903	16124110	Lê Thị Bảo	Ngọc	DH16QL	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8904	16124110	Lê Thị Bảo	Ngọc	DH16QL	133	Chuẩn đầu ra B1
8905	16124110	Lê Thị Bảo	Ngọc	DH16QL	133	Chuẩn đầu ra Tin học
8906	16124117	Huỳnh Thanh	Nhật	DH16QL	137	Chuẩn đầu ra Tin học
8907	16124145	Vũ Quyết	Thắng	DH16QL	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8908	16124145	Vũ Quyết	Thắng	DH16QL	129	Chuẩn đầu ra B1
8909	16124162	Lê Phạm Mai	Thy	DH16QL	138	Chuẩn đầu ra B1
8910	16124162	Lê Phạm Mai	Thy	DH16QL	138	Chuẩn đầu ra Tin học
8911	16124171	Lê Thị Ngọc	Trang	DH16QL	137	Giáo dục thể chất 2*
8912	16124171	Lê Thị Ngọc	Trang	DH16QL	137	Chuẩn đầu ra Tin học
8913	16124193	Hoàng Thị	Tuyết	DH16QL	137	Chuẩn đầu ra B1
8914	16124193	Hoàng Thị	Tuyết	DH16QL	137	Chuẩn đầu ra Tin học
8915	16124196	Ngô Thị Thảo	Vân	DH16QL	138	Chuẩn đầu ra B1
8916	16124223	H'rit	Kbuôr	DH16QL	119	Xác suất thống kê
8917	16124223	H'rit	Kbuôr	DH16QL	119	Tin học chuyên ngành
8918	16124223	H'rit	Kbuôr	DH16QL	119	Viễn thám
8919	16124223	H'rit	Kbuôr	DH16QL	119	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
8920	16124223	H'rit	Kbuôr	DH16QL	119	Rèn nghề 3-Quy hoạch
8921	16124223	H'rit	Kbuôr	DH16QL	119	Tin học đại cương
8922	16124223	H'rit	Kbuôr	DH16QL	119	Chuẩn đầu ra B1
8923	16124223	H'rit	Kbuôr	DH16QL	119	Chuẩn đầu ra Tin học
8924	16124239	Lý Thường	Kiệt	DH16QL	136	Chuẩn đầu ra Tin học

8925	16124261	Cao Thị	Nhi	DH16QL	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8926	16124261	Cao Thị	Nhi	DH16QL	125	Xác suất thống kê
8927	16124261	Cao Thị	Nhi	DH16QL	125	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
8928	16124261	Cao Thị	Nhi	DH16QL	125	Rèn nghề 3-Quy hoạch
8929	16124261	Cao Thị	Nhi	DH16QL	125	Chuẩn đầu ra B1
8930	16124261	Cao Thị	Nhi	DH16QL	125	Chuẩn đầu ra Tin học
8931	16124277	Lại Thế	Cảnh	DH16QL	112	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
8932	16124277	Lại Thế	Cảnh	DH16QL	112	Trắc địa
8933	16124277	Lại Thế	Cảnh	DH16QL	112	Trắc lượng ảnh
8934	16124277	Lại Thế	Cảnh	DH16QL	112	Viễn thám
8935	16124277	Lại Thế	Cảnh	DH16QL	112	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
8936	16124277	Lại Thế	Cảnh	DH16QL	112	Rèn nghề 3-Quy hoạch
8937	16124277	Lại Thế	Cảnh	DH16QL	112	Quản lý hành chính về đất đai
8938	16124277	Lại Thế	Cảnh	DH16QL	112	Thanh tra đất đai
8939	16124277	Lại Thế	Cảnh	DH16QL	112	Tin học đại cương
8940	16124277	Lại Thế	Cảnh	DH16QL	112	Chuẩn đầu ra B1
8941	16124277	Lại Thế	Cảnh	DH16QL	112	Chuẩn đầu ra Tin học
8942	16149002	Huỳnh Thị Phượng	Anh	DH16QM	132	Tin học đại cương
8943	16149002	Huỳnh Thị Phượng	Anh	DH16QM	132	Chuẩn đầu ra B1
8944	16149002	Huỳnh Thị Phượng	Anh	DH16QM	132	Chuẩn đầu ra Tin học
8945	16149010	Phạm Hoàng	Đế	DH16QM	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8946	16149010	Phạm Hoàng	Đế	DH16QM	126	Chuẩn đầu ra Tin học
8947	16149013	Trần Thị Ngọc	Dung	DH16QM	137	Chuẩn đầu ra B1
8948	16149013	Trần Thị Ngọc	Dung	DH16QM	137	Chuẩn đầu ra Tin học
8949	16149016	Lê Thúy	Duy	DH16QM	135	Chuẩn đầu ra B1
8950	16149017	Nguyễn Thanh	Duy	DH16QM	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8951	16149017	Nguyễn Thanh	Duy	DH16QM	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8952	16149017	Nguyễn Thanh	Duy	DH16QM	126	Tin học đại cương
8953	16149017	Nguyễn Thanh	Duy	DH16QM	126	Chuẩn đầu ra Tin học
8954	16149036	Nguyễn Thị Thanh	Hương	DH16QM	134	Thực tập giáo trình 2-MT
8955	16149036	Nguyễn Thị Thanh	Hương	DH16QM	134	Chuẩn đầu ra B1
8956	16149047	Đỗ Đức	Khải	DH16QM	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8957	16149047	Đỗ Đức	Khải	DH16QM	118	Xác suất thống kê
8958	16149047	Đỗ Đức	Khải	DH16QM	118	Thống kê ứng dụng
8959	16149047	Đỗ Đức	Khải	DH16QM	118	Công nghệ sinh học môi trường

8960	16149047	Đỗ Đức	Khải	DH16QM	118	Vẽ kỹ thuật
8961	16149047	Đỗ Đức	Khải	DH16QM	118	Quản lý dự án môi trường
8962	16149047	Đỗ Đức	Khải	DH16QM	118	Chuẩn đầu ra B1
8963	16149047	Đỗ Đức	Khải	DH16QM	118	Chuẩn đầu ra Tin học
8964	16149048	Nguyễn Khắc	Khải	DH16QM	133	Tin học đại cương
8965	16149048	Nguyễn Khắc	Khải	DH16QM	133	Chuẩn đầu ra B1
8966	16149048	Nguyễn Khắc	Khải	DH16QM	133	Chuẩn đầu ra Tin học
8967	16149049	Nguyễn Anh	Khoa	DH16QM	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8968	16149049	Nguyễn Anh	Khoa	DH16QM	130	Chuẩn đầu ra B1
8969	16149049	Nguyễn Anh	Khoa	DH16QM	130	Chuẩn đầu ra Tin học
8970	16149051	Lê Đình	Kiên	DH16QM	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8971	16149060	Nguyễn Hoài	Linh	DH16QM	136	Chuẩn đầu ra B1
8972	16149060	Nguyễn Hoài	Linh	DH16QM	136	Chuẩn đầu ra Tin học
8973	16149062	Nguyễn Thị Mai	Linh	DH16QM	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8974	16149062	Nguyễn Thị Mai	Linh	DH16QM	121	Đánh giá tác động môi trường
8975	16149062	Nguyễn Thị Mai	Linh	DH16QM	121	ISO 14000
8976	16149062	Nguyễn Thị Mai	Linh	DH16QM	121	Thực tập nghề nghiệp
8977	16149062	Nguyễn Thị Mai	Linh	DH16QM	121	Tin học đại cương
8978	16149062	Nguyễn Thị Mai	Linh	DH16QM	121	Chuẩn đầu ra B1
8979	16149062	Nguyễn Thị Mai	Linh	DH16QM	121	Chuẩn đầu ra Tin học
8980	16149063	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	DH16QM	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8981	16149063	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	DH16QM	123	ISO 14000
8982	16149063	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	DH16QM	123	Thực tập nghề nghiệp
8983	16149063	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	DH16QM	123	Tin học đại cương
8984	16149063	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	DH16QM	123	Chuẩn đầu ra B1
8985	16149063	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	DH16QM	123	Chuẩn đầu ra Tin học
8986	16149070	Tống Huỳnh Hữu	Lộc	DH16QM	135	Chuẩn đầu ra B1
8987	16149070	Tống Huỳnh Hữu	Lộc	DH16QM	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8988	16149073	Nguyễn Thị	Lưu	DH16QM	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8989	16149073	Nguyễn Thị	Lưu	DH16QM	131	Chuẩn đầu ra B1
8990	16149073	Nguyễn Thị	Lưu	DH16QM	131	Chuẩn đầu ra Tin học
8991	16149080	Võ Hoàng Minh	Ngân	DH16QM	136	Chuẩn đầu ra B1
8992	16149080	Võ Hoàng Minh	Ngân	DH16QM	136	Chuẩn đầu ra Tin học
8993	16149090	Ngô Trực	Nhân	DH16QM	135	Chuẩn đầu ra Tin học
8994	16149107	Nguyễn Thị Ngọc	Phương	DH16QM	135	Đồ án quản lý MT CNN

8995	16149111	Trương Ngọc	Quyết	DH16QM	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
8996	16149111	Trương Ngọc	Quyết	DH16QM	127	Chuẩn đầu ra B1
8997	16149111	Trương Ngọc	Quyết	DH16QM	127	Chuẩn đầu ra Tin học
8998	16149121	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	DH16QM	136	Chuẩn đầu ra B1
8999	16149121	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	DH16QM	136	Chuẩn đầu ra Tin học
9000	16149149	Võ Hữu	Tuấn	DH16QM	133	Thực tập nghề nghiệp
9001	16149149	Võ Hữu	Tuấn	DH16QM	133	Chuẩn đầu ra B1
9002	16149149	Võ Hữu	Tuấn	DH16QM	133	Chuẩn đầu ra Tin học
9003	16149170	Nguyễn Sỹ Thành	Long	DH16QM	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9004	16149170	Nguyễn Sỹ Thành	Long	DH16QM	131	Chuẩn đầu ra Tin học
9005	16149175	Huỳnh Quang	Thiện	DH16QM	134	Tin học đại cương
9006	16149175	Huỳnh Quang	Thiện	DH16QM	134	Chuẩn đầu ra Tin học
9007	16149182	Đào Văn	Bảo	DH16QM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9008	16149182	Đào Văn	Bảo	DH16QM	125	Đồ án QL chất thải nguy hại
9009	16149182	Đào Văn	Bảo	DH16QM	125	Tin học đại cương
9010	16149182	Đào Văn	Bảo	DH16QM	125	Chuẩn đầu ra Tin học
9011	16149190	Đỗ Mạnh	Huy	DH16QM	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9012	16149190	Đỗ Mạnh	Huy	DH16QM	130	Chuẩn đầu ra B1
9013	16149190	Đỗ Mạnh	Huy	DH16QM	130	Chuẩn đầu ra Tin học
9014	16149223	Nguyễn Minh	Thúy	DH16QM	136	Chuẩn đầu ra B1
9015	16149223	Nguyễn Minh	Thúy	DH16QM	136	Chuẩn đầu ra Tin học
9016	16149160	Tô Nguyễn Yến	Linh	DH16QMGL	133	Tin học đại cương
9017	16149160	Tô Nguyễn Yến	Linh	DH16QMGL	133	Chuẩn đầu ra B1
9018	16149160	Tô Nguyễn Yến	Linh	DH16QMGL	133	Chuẩn đầu ra Tin học
9019	16149181	Phạm Hồng	Sơn	DH16QMGL	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9020	16149181	Phạm Hồng	Sơn	DH16QMGL	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9021	16149181	Phạm Hồng	Sơn	DH16QMGL	115	Toán cao cấp B1
9022	16149181	Phạm Hồng	Sơn	DH16QMGL	115	Xác suất thống kê
9023	16149181	Phạm Hồng	Sơn	DH16QMGL	115	Giáo dục thể chất 1*
9024	16149181	Phạm Hồng	Sơn	DH16QMGL	115	Thực tập nghề nghiệp
9025	16149181	Phạm Hồng	Sơn	DH16QMGL	115	Tin học đại cương
9026	16149181	Phạm Hồng	Sơn	DH16QMGL	115	Chuẩn đầu ra B1
9027	16149181	Phạm Hồng	Sơn	DH16QMGL	115	Chuẩn đầu ra Tin học
9028	16122004	Trần Thị Minh	Thư	DH16QT	136	Chuẩn đầu ra B1
9029	16122004	Trần Thị Minh	Thư	DH16QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học

9030	16122043	Trần Thị	Diên	DH16QT	136	Chuẩn đầu ra B1
9031	16122043	Trần Thị	Diên	DH16QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
9032	16122067	Trần Thị	Giang	DH16QT	135	Chuẩn đầu ra B1
9033	16122067	Trần Thị	Giang	DH16QT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
9034	16122103	Hồ Thanh	Hiệp	DH16QT	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9035	16122103	Hồ Thanh	Hiệp	DH16QT	129	Giáo dục thể chất 1*
9036	16122103	Hồ Thanh	Hiệp	DH16QT	129	Anh văn 2
9037	16122103	Hồ Thanh	Hiệp	DH16QT	129	Chuẩn đầu ra B1
9038	16122103	Hồ Thanh	Hiệp	DH16QT	129	Chuẩn đầu ra Tin học
9039	16122118	Nguyễn Văn	Hưng	DH16QT	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9040	16122118	Nguyễn Văn	Hưng	DH16QT	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9041	16122118	Nguyễn Văn	Hưng	DH16QT	99	Mác - Lênin
9042	16122118	Nguyễn Văn	Hưng	DH16QT	99	Tin học ứng dụng trong quản trị
9043	16122118	Nguyễn Văn	Hưng	DH16QT	99	Quản trị tài chính
9044	16122118	Nguyễn Văn	Hưng	DH16QT	99	Kiến tập chuyên ngành quản trị
9045	16122118	Nguyễn Văn	Hưng	DH16QT	99	Anh văn 1
9046	16122118	Nguyễn Văn	Hưng	DH16QT	99	Anh văn 2
9047	16122118	Nguyễn Văn	Hưng	DH16QT	99	Chuẩn đầu ra B1
9048	16122118	Nguyễn Văn	Hưng	DH16QT	99	Chuẩn đầu ra Tin học
9049	16122129	Nguyễn Võ Ngọc	Huyền	DH16QT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9050	16122129	Nguyễn Võ Ngọc	Huyền	DH16QT	122	Xác suất thống kê
9051	16122129	Nguyễn Võ Ngọc	Huyền	DH16QT	122	Kiến tập chuyên ngành quản trị
9052	16122129	Nguyễn Võ Ngọc	Huyền	DH16QT	122	Chuẩn đầu ra B1
9053	16122129	Nguyễn Võ Ngọc	Huyền	DH16QT	122	Chuẩn đầu ra Tin học
9054	16122131	Phạm Thu	Huyền	DH16QT	135	Chuẩn đầu ra B1
9055	16122140	Văn Tấn	Kiệt	DH16QT	135	Chuẩn đầu ra B1
9056	16122140	Văn Tấn	Kiệt	DH16QT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
9057	16122183	Nguyễn Thế	Mẫn	DH16QT	136	Chuẩn đầu ra B1
9058	16122183	Nguyễn Thế	Mẫn	DH16QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
9059	16122213	Phạm Hữu	Nghỉa	DH16QT	137	Chuẩn đầu ra B1
9060	16122220	Trần Thị Ý	Ngọc	DH16QT	136	Chuẩn đầu ra B1
9061	16122220	Trần Thị Ý	Ngọc	DH16QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
9062	16122256	Nguyễn Thị Hằng	Ni	DH16QT	133	Tin học đại cương
9063	16122256	Nguyễn Thị Hằng	Ni	DH16QT	133	Chuẩn đầu ra B1
9064	16122256	Nguyễn Thị Hằng	Ni	DH16QT	133	Chuẩn đầu ra Tin học

9065	16122316	Hoàng Nguyễn Thu	Thủy	DH16QT	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9066	16122316	Hoàng Nguyễn Thu	Thủy	DH16QT	132	Chuẩn đầu ra B1
9067	16122366	Đoàn Kim	Tuyến	DH16QT	136	Chuẩn đầu ra B1
9068	16122366	Đoàn Kim	Tuyến	DH16QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
9069	16122375	Nguyễn Thị Tú	Uyên	DH16QT	82	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9070	16122375	Nguyễn Thị Tú	Uyên	DH16QT	82	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9071	16122375	Nguyễn Thị Tú	Uyên	DH16QT	82	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9072	16122375	Nguyễn Thị Tú	Uyên	DH16QT	82	Mác - Lênin
9073	16122375	Nguyễn Thị Tú	Uyên	DH16QT	82	Toán cao cấp C2
9074	16122375	Nguyễn Thị Tú	Uyên	DH16QT	82	Pháp luật đại cương
9075	16122375	Nguyễn Thị Tú	Uyên	DH16QT	82	Phân tích định lượng trong quản lý
9076	16122375	Nguyễn Thị Tú	Uyên	DH16QT	82	Nguyên lý kế toán
9077	16122375	Nguyễn Thị Tú	Uyên	DH16QT	82	Quản trị chiến lược
9078	16122375	Nguyễn Thị Tú	Uyên	DH16QT	82	Kinh doanh quốc tế
9079	16122375	Nguyễn Thị Tú	Uyên	DH16QT	82	Anh văn 2
9080	16122375	Nguyễn Thị Tú	Uyên	DH16QT	82	Tin học đại cương
9081	16122375	Nguyễn Thị Tú	Uyên	DH16QT	82	Chuẩn đầu ra B1
9082	16122375	Nguyễn Thị Tú	Uyên	DH16QT	82	Chuẩn đầu ra Tin học
9083	16122392	Trần Thị Như	Ý	DH16QT	135	Chuẩn đầu ra B1
9084	16122406	Nguyễn Đức	Phú	DH16QT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9085	16122406	Nguyễn Đức	Phú	DH16QT	125	Chuẩn đầu ra B1
9086	16122406	Nguyễn Đức	Phú	DH16QT	125	Chuẩn đầu ra Tin học
9087	15126057	Lê Minh	Lâm	DH16SH	135	Chuẩn đầu ra B1
9088	15126057	Lê Minh	Lâm	DH16SH	135	Chuẩn đầu ra Tin học
9089	16126042	Lục Thị	Hà	DH16SH	135	Chuẩn đầu ra B1
9090	16126104	Hồ Thủy	Ngân	DH16SH	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9091	16126104	Hồ Thủy	Ngân	DH16SH	125	Chuẩn đầu ra B1
9092	16126104	Hồ Thủy	Ngân	DH16SH	125	Chuẩn đầu ra Tin học
9093	16126120	Nguyễn Bá	Nhân	DH16SH	135	Chuẩn đầu ra B1
9094	16126120	Nguyễn Bá	Nhân	DH16SH	135	Chuẩn đầu ra Tin học
9095	16126127	Huỳnh Dạ Thảo	Như	DH16SH	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9096	16126127	Huỳnh Dạ Thảo	Như	DH16SH	125	Chuẩn đầu ra B1
9097	16126127	Huỳnh Dạ Thảo	Như	DH16SH	125	Chuẩn đầu ra Tin học
9098	16126168	Nguyễn Quan	Thọ	DH16SH	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9099	16126168	Nguyễn Quan	Thọ	DH16SH	125	Chuẩn đầu ra B1

9100	16126168	Nguyễn Quan	Thọ	DH16SH	125	Chuẩn đầu ra Tin học
9101	16126172	Đoàn Huyền	Thư	DH16SH	135	Chuẩn đầu ra B1
9102	16126182	Lê Đức	Tiến	DH16SH	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9103	16126182	Lê Đức	Tiến	DH16SH	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9104	16126182	Lê Đức	Tiến	DH16SH	123	Chuẩn đầu ra B1
9105	16126182	Lê Đức	Tiến	DH16SH	123	Chuẩn đầu ra Tin học
9106	16126195	Hồng Văn	Tùng	DH16SH	135	Chuẩn đầu ra B1
9107	16126195	Hồng Văn	Tùng	DH16SH	135	Chuẩn đầu ra Tin học
9108	16126198	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	DH16SH	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9109	16126198	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	DH16SH	125	Chuẩn đầu ra B1
9110	16126198	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	DH16SH	125	Chuẩn đầu ra Tin học
9111	16126221	Thiên Sanh	Hảo	DH16SH	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9112	16126221	Thiên Sanh	Hảo	DH16SH	121	Sinh học Protein
9113	16126221	Thiên Sanh	Hảo	DH16SH	121	Công nghệ SX Enzyme
9114	16126221	Thiên Sanh	Hảo	DH16SH	121	Chuẩn đầu ra Tin học
9115	16126222	Nay Hiếu	Hmor	DH16SH	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9116	16126222	Nay Hiếu	Hmor	DH16SH	121	Sinh học Protein
9117	16126222	Nay Hiếu	Hmor	DH16SH	121	Công nghệ SX Enzyme
9118	16126222	Nay Hiếu	Hmor	DH16SH	121	Chuẩn đầu ra B1
9119	16126222	Nay Hiếu	Hmor	DH16SH	121	Chuẩn đầu ra Tin học
9120	16126224	K' Dass	Min	DH16SH	135	Chuẩn đầu ra Tin học
9121	16126225	Khê Văn	Sơn	DH16SH	131	Sinh học Protein
9122	16126225	Khê Văn	Sơn	DH16SH	131	Công nghệ SX Enzyme
9123	16126225	Khê Văn	Sơn	DH16SH	131	Chuẩn đầu ra B1
9124	16126225	Khê Văn	Sơn	DH16SH	131	Chuẩn đầu ra Tin học
9125	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9126	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9127	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9128	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9129	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9130	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9131	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9132	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9133	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Cộng sản Việt Nam
9134	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Mác - Lênin

9135	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Tư tưởng Hồ Chí Minh
9136	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Quân sự 1 (lý thuyết)*
9137	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Quân sự (thực hành)*
9138	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Toán cao cấp B2
9139	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Xác suất thống kê
9140	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Vật lý 1
9141	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Hóa học đại cương
9142	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Thí nghiệm Hóa ĐC
9143	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Sinh học đại cương
9144	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Thực hành Sinh học Đại cương
9145	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Giáo dục thể chất 1*
9146	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Giáo dục thể chất 2*
9147	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Pháp luật đại cương
9148	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Lý sinh học
9149	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Sinh học phân tử
9150	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Công nghệ SH đại cương
9151	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Sinh học Protein
9152	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Công nghệ di truyền I
9153	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Công nghệ di truyền II
9154	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Sinh tin học
9155	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Anh văn chuyên ngành 2
9156	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Anh văn chuyên ngành CNSH
9157	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Sinh học vi sinh
9158	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Thực hành sinh học vi sinh
9159	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Công nghệ lên men II
9160	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Sinh hóa học
9161	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Công nghệ SX Enzyme
9162	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Thiết bị và KT CNSH
9163	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	ISO quản lý chất lượng
9164	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Phát triển thương mại SP CNSH
9165	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	An toàn Sinh học
9166	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Thực tập chuyên ngành
9167	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Phương pháp nghiên cứu KH
9168	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Anh văn 1
9169	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Anh văn 2

9170	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Tin học đại cương
9171	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Chuẩn đầu ra B1
9172	16126903	Nguyễn Phùng Xuân	Trúc	DH16SH	20	Chuẩn đầu ra Tin học
9173	16126028	Hồ Trí	Dũng	DH16SM	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9174	16126028	Hồ Trí	Dũng	DH16SM	122	Tin học đại cương
9175	16126028	Hồ Trí	Dũng	DH16SM	122	Chuẩn đầu ra B1
9176	16126028	Hồ Trí	Dũng	DH16SM	122	Chuẩn đầu ra Tin học
9177	16126032	Nguyễn Thùy	Dương	DH16SM	132	Tin học đại cương
9178	16126032	Nguyễn Thùy	Dương	DH16SM	132	Chuẩn đầu ra Tin học
9179	16126054	Danh	Hiếu	DH16SM	132	Tin học đại cương
9180	16126054	Danh	Hiếu	DH16SM	132	Chuẩn đầu ra B1
9181	16126054	Danh	Hiếu	DH16SM	132	Chuẩn đầu ra Tin học
9182	16126062	H'sara	Hra	DH16SM	135	Chuẩn đầu ra B1
9183	16126062	H'sara	Hra	DH16SM	135	Chuẩn đầu ra Tin học
9184	16126065	Nguyễn Hoàng Phi	Hùng	DH16SM	135	Chuẩn đầu ra B1
9185	16126087	Tô Hoàng	Long	DH16SM	135	Chuẩn đầu ra B1
9186	16126087	Tô Hoàng	Long	DH16SM	135	Chuẩn đầu ra Tin học
9187	16126126	Danh Hứa Huệ	Như	DH16SM	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9188	16126126	Danh Hứa Huệ	Như	DH16SM	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9189	16126126	Danh Hứa Huệ	Như	DH16SM	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9190	16126126	Danh Hứa Huệ	Như	DH16SM	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9191	16126126	Danh Hứa Huệ	Như	DH16SM	115	Thực hành đánh giá ô nhiễm MT
9192	16126126	Danh Hứa Huệ	Như	DH16SM	115	Thực tập chuyên ngành
9193	16126126	Danh Hứa Huệ	Như	DH16SM	115	Chuẩn đầu ra B1
9194	16126126	Danh Hứa Huệ	Như	DH16SM	115	Chuẩn đầu ra Tin học
9195	16126166	Hoàng Hữu	Thiện	DH16SM	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9196	16126166	Hoàng Hữu	Thiện	DH16SM	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9197	16126166	Hoàng Hữu	Thiện	DH16SM	100	Mác - Lênin
9198	16126166	Hoàng Hữu	Thiện	DH16SM	100	Xác suất thống kê
9199	16126166	Hoàng Hữu	Thiện	DH16SM	100	Công nghệ lên men I
9200	16126166	Hoàng Hữu	Thiện	DH16SM	100	Anh văn chuyên ngành 1
9201	16126166	Hoàng Hữu	Thiện	DH16SM	100	Anh văn chuyên ngành 2
9202	16126166	Hoàng Hữu	Thiện	DH16SM	100	Thực hành sinh học vi sinh
9203	16126166	Hoàng Hữu	Thiện	DH16SM	100	An toàn Sinh học
9204	16126166	Hoàng Hữu	Thiện	DH16SM	100	Thực tập chuyên ngành

9205	16126166	Hoàng Hữu	Thiện	DH16SM	100	Anh văn 1
9206	16126166	Hoàng Hữu	Thiện	DH16SM	100	Anh văn 2
9207	16126166	Hoàng Hữu	Thiện	DH16SM	100	Chuẩn đầu ra B1
9208	16126166	Hoàng Hữu	Thiện	DH16SM	100	Chuẩn đầu ra Tin học
9209	15132129	Nguyễn Thị Kim	Yến	DH16SP	136	Chuẩn đầu ra B1
9210	16132265	Trần Công	Bằng	DH16SP	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9211	16132265	Trần Công	Bằng	DH16SP	131	Sinh lý 1
9212	16132265	Trần Công	Bằng	DH16SP	131	Chuẩn đầu ra Tin học
9213	16132270	Huỳnh Thị Mỹ	Chi	DH16SP	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9214	16132270	Huỳnh Thị Mỹ	Chi	DH16SP	124	Hóa học đại cương
9215	16132270	Huỳnh Thị Mỹ	Chi	DH16SP	124	Chuẩn đầu ra B1
9216	16132270	Huỳnh Thị Mỹ	Chi	DH16SP	124	Chuẩn đầu ra Tin học
9217	16132280	Nguyễn Thị	Diễm	DH16SP	135	Chuẩn đầu ra B1
9218	16132280	Nguyễn Thị	Diễm	DH16SP	135	Chuẩn đầu ra Tin học
9219	16132284	Lê Thị Mỹ	Duyên	DH16SP	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9220	16132289	Trần Ngọc	Hà	DH16SP	83	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9221	16132289	Trần Ngọc	Hà	DH16SP	83	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9222	16132289	Trần Ngọc	Hà	DH16SP	83	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9223	16132289	Trần Ngọc	Hà	DH16SP	83	Cộng sản Việt Nam
9224	16132289	Trần Ngọc	Hà	DH16SP	83	Xác suất thống kê
9225	16132289	Trần Ngọc	Hà	DH16SP	83	Thí nghiệm Hóa ĐC
9226	16132289	Trần Ngọc	Hà	DH16SP	83	Tin học đại cương
9227	16132289	Trần Ngọc	Hà	DH16SP	83	Xác suất thống kê trong NCKH
9228	16132289	Trần Ngọc	Hà	DH16SP	83	Phương pháp nghiên cứu KH
9229	16132289	Trần Ngọc	Hà	DH16SP	83	ứng dụng CNTT trong dạy học
9230	16132289	Trần Ngọc	Hà	DH16SP	83	Thiết kế và PT CT dạy học
9231	16132289	Trần Ngọc	Hà	DH16SP	83	Công nghệ dạy học
9232	16132289	Trần Ngọc	Hà	DH16SP	83	Tập giảng
9233	16132289	Trần Ngọc	Hà	DH16SP	83	Phương pháp đánh giá trong GD
9234	16132289	Trần Ngọc	Hà	DH16SP	83	PT chương trình công nghệ
9235	16132289	Trần Ngọc	Hà	DH16SP	83	Thực tập sư phạm 1
9236	16132289	Trần Ngọc	Hà	DH16SP	83	Thực tập sư phạm 2
9237	16132289	Trần Ngọc	Hà	DH16SP	83	Chuẩn đầu ra B1
9238	16132289	Trần Ngọc	Hà	DH16SP	83	Chuẩn đầu ra Tin học
9239	16132291	Hồ Ngọc	Hải	DH16SP	135	Chuẩn đầu ra Tin học

9240	16132295	Văn Thị Thanh	Hằng	DH16SP	136	Chuẩn đầu ra B1
9241	16132295	Văn Thị Thanh	Hằng	DH16SP	136	Chuẩn đầu ra Tin học
9242	16132298	Lê Phạm Thị Ngọc	Hiền	DH16SP	135	Chuẩn đầu ra B1
9243	16132305	Nguyễn Thanh	Hoài	DH16SP	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9244	16132305	Nguyễn Thanh	Hoài	DH16SP	129	Thực hành Sinh học Đại cương
9245	16132305	Nguyễn Thanh	Hoài	DH16SP	129	Chuẩn đầu ra Tin học
9246	16132310	Nguyễn Minh	Hùng	DH16SP	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9247	16132310	Nguyễn Minh	Hùng	DH16SP	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9248	16132310	Nguyễn Minh	Hùng	DH16SP	112	Xác suất thống kê
9249	16132310	Nguyễn Minh	Hùng	DH16SP	112	Thí nghiệm Hóa ĐC
9250	16132310	Nguyễn Minh	Hùng	DH16SP	112	Sinh lý 1
9251	16132310	Nguyễn Minh	Hùng	DH16SP	112	Giải phẩu bệnh 1
9252	16132310	Nguyễn Minh	Hùng	DH16SP	112	Vi sinh học đại cương
9253	16132310	Nguyễn Minh	Hùng	DH16SP	112	Sinh lý thực vật
9254	16132310	Nguyễn Minh	Hùng	DH16SP	112	Xác suất thống kê trong NCKH
9255	16132310	Nguyễn Minh	Hùng	DH16SP	112	Chuẩn đầu ra B1
9256	16132310	Nguyễn Minh	Hùng	DH16SP	112	Chuẩn đầu ra Tin học
9257	16132331	Nguyễn Văn	Linh	DH16SP	136	Chuẩn đầu ra B1
9258	16132331	Nguyễn Văn	Linh	DH16SP	136	Chuẩn đầu ra Tin học
9259	16132332	Trần Hữu	Lộc	DH16SP	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9260	16132332	Trần Hữu	Lộc	DH16SP	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9261	16132332	Trần Hữu	Lộc	DH16SP	92	Mác - Lênin
9262	16132332	Trần Hữu	Lộc	DH16SP	92	Thí nghiệm Hóa ĐC
9263	16132332	Trần Hữu	Lộc	DH16SP	92	Giáo dục thể chất 1*
9264	16132332	Trần Hữu	Lộc	DH16SP	92	Giáo dục thể chất 2*
9265	16132332	Trần Hữu	Lộc	DH16SP	92	Giải phẩu bệnh 1
9266	16132332	Trần Hữu	Lộc	DH16SP	92	Sinh lý thực vật
9267	16132332	Trần Hữu	Lộc	DH16SP	92	Xác suất thống kê trong NCKH
9268	16132332	Trần Hữu	Lộc	DH16SP	92	Phương pháp nghiên cứu KH
9269	16132332	Trần Hữu	Lộc	DH16SP	92	Thiết kế và PT CT dạy học
9270	16132332	Trần Hữu	Lộc	DH16SP	92	Tham quan giáo dục
9271	16132332	Trần Hữu	Lộc	DH16SP	92	Thực tập giáo trình CNTY
9272	16132332	Trần Hữu	Lộc	DH16SP	92	Tập giảng
9273	16132332	Trần Hữu	Lộc	DH16SP	92	Thực tập sư phạm 1
9274	16132332	Trần Hữu	Lộc	DH16SP	92	Thực tập sư phạm 2

9275	16132332	Trần Hữu	Lộc	DH16SP	92	Chuẩn đầu ra B1
9276	16132332	Trần Hữu	Lộc	DH16SP	92	Chuẩn đầu ra Tin học
9277	16132335	Lê Minh	Luân	DH16SP	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9278	16132335	Lê Minh	Luân	DH16SP	131	Giải phẩu bệnh 1
9279	16132335	Lê Minh	Luân	DH16SP	131	Chuẩn đầu ra Tin học
9280	16132339	Phạm Thị	Minh	DH16SP	138	Chuẩn đầu ra B1
9281	16132345	Nguyễn Hữu	Nghị	DH16SP	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9282	16132345	Nguyễn Hữu	Nghị	DH16SP	136	Chuẩn đầu ra B1
9283	16132345	Nguyễn Hữu	Nghị	DH16SP	136	Chuẩn đầu ra Tin học
9284	16132352	Ngô Thị	Nhiên	DH16SP	135	Chuẩn đầu ra Tin học
9285	16132367	Nguyễn Hữu Nhật	Quang	DH16SP	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9286	16132367	Nguyễn Hữu Nhật	Quang	DH16SP	125	Chuẩn đầu ra B1
9287	16132367	Nguyễn Hữu Nhật	Quang	DH16SP	125	Chuẩn đầu ra Tin học
9288	16132368	Nguyễn Thị Ngọc	Quyền	DH16SP	135	Chuẩn đầu ra B1
9289	16132389	Nguyễn Minh	Thông	DH16SP	136	Sinh lý thực vật
9290	16132389	Nguyễn Minh	Thông	DH16SP	136	Chuẩn đầu ra Tin học
9291	16132423	Lương Thị	Việt	DH16SP	136	Chuẩn đầu ra B1
9292	16132423	Lương Thị	Việt	DH16SP	136	Chuẩn đầu ra Tin học
9293	15111189	Võ Thảo	Vy	DH16TA	137	Chuẩn đầu ra Tin học
9294	16111027	Hồ Trí	Đạt	DH16TA	128	Sinh học thực vật
9295	16111027	Hồ Trí	Đạt	DH16TA	128	Vi sinh chăn nuôi
9296	16111027	Hồ Trí	Đạt	DH16TA	128	Vi sinh học đại cương
9297	16111027	Hồ Trí	Đạt	DH16TA	128	Chuẩn đầu ra Tin học
9298	16111046	Cao Minh Thùy	Giang	DH16TA	136	Chuẩn đầu ra B1
9299	16111110	Bùi Thị Bích	Ngọc	DH16TA	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9300	16111110	Bùi Thị Bích	Ngọc	DH16TA	131	Chuẩn đầu ra B1
9301	16111152	Đào Thị Hà	Phương	DH16TA	137	Chuẩn đầu ra B1
9302	16111164	Lê Nhã	Quyên	DH16TA	137	Chuẩn đầu ra B1
9303	16111175	Trần Văn	Sinh	DH16TA	136	Chuẩn đầu ra Tin học
9304	16111196	Đoàn Phước	Thành	DH16TA	136	Chuẩn đầu ra B1
9305	16111196	Đoàn Phước	Thành	DH16TA	136	Chuẩn đầu ra Tin học
9306	16111212	Dương Anh	Thư	DH16TA	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9307	16111212	Dương Anh	Thư	DH16TA	131	Chuẩn đầu ra Tin học
9308	16111224	Nguyễn Minh	Tiến	DH16TA	133	Tin học đại cương
9309	16111224	Nguyễn Minh	Tiến	DH16TA	133	Chuẩn đầu ra Tin học

9310	16111226	Nguyễn Ngọc	Tiến	DH16TA	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9311	16111226	Nguyễn Ngọc	Tiến	DH16TA	131	Chuẩn đầu ra B1
9312	16111252	Bùi Văn	Tường	DH16TA	136	Chuẩn đầu ra Tin học
9313	16111906	Mai Văn	Chuẩn	DH16TA	66	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9314	16111906	Mai Văn	Chuẩn	DH16TA	66	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9315	16111906	Mai Văn	Chuẩn	DH16TA	66	Cộng sản Việt Nam
9316	16111906	Mai Văn	Chuẩn	DH16TA	66	Mác - Lênin
9317	16111906	Mai Văn	Chuẩn	DH16TA	66	Tư tưởng Hồ Chí Minh
9318	16111906	Mai Văn	Chuẩn	DH16TA	66	Quân sự 1 (lý thuyết)*
9319	16111906	Mai Văn	Chuẩn	DH16TA	66	Quân sự (thực hành)*
9320	16111906	Mai Văn	Chuẩn	DH16TA	66	Giáo dục thể chất 2*
9321	16111906	Mai Văn	Chuẩn	DH16TA	66	Sinh lý 1
9322	16111906	Mai Văn	Chuẩn	DH16TA	66	Sinh lý 2
9323	16111906	Mai Văn	Chuẩn	DH16TA	66	Sản xuất thức ăn
9324	16111906	Mai Văn	Chuẩn	DH16TA	66	Thống kê trong CNTY
9325	16111906	Mai Văn	Chuẩn	DH16TA	66	Phương pháp bố trí thí nghiệm
9326	16111906	Mai Văn	Chuẩn	DH16TA	66	Độc chất học thực phẩm
9327	16111906	Mai Văn	Chuẩn	DH16TA	66	Chăn nuôi gia cầm
9328	16111906	Mai Văn	Chuẩn	DH16TA	66	Chăn nuôi heo
9329	16111906	Mai Văn	Chuẩn	DH16TA	66	Chăn nuôi thú nhai lại
9330	16111906	Mai Văn	Chuẩn	DH16TA	66	Phương pháp nghiên cứu KH
9331	16111906	Mai Văn	Chuẩn	DH16TA	66	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt
9332	16111906	Mai Văn	Chuẩn	DH16TA	66	Anh văn 1
9333	16111906	Mai Văn	Chuẩn	DH16TA	66	Anh văn 2
9334	16111906	Mai Văn	Chuẩn	DH16TA	66	Chuẩn đầu ra B1
9335	16111906	Mai Văn	Chuẩn	DH16TA	66	Chuẩn đầu ra Tin học
9336	16122045	Nguyễn Thị Ngọc	Diệu	DH16TC	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9337	16122045	Nguyễn Thị Ngọc	Diệu	DH16TC	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9338	16122045	Nguyễn Thị Ngọc	Diệu	DH16TC	94	Kế toán tài chính 1
9339	16122045	Nguyễn Thị Ngọc	Diệu	DH16TC	94	Tài chính doanh nghiệp 2
9340	16122045	Nguyễn Thị Ngọc	Diệu	DH16TC	94	Lý thuyết kiểm toán
9341	16122045	Nguyễn Thị Ngọc	Diệu	DH16TC	94	Phân tích và đầu tư tài chính
9342	16122045	Nguyễn Thị Ngọc	Diệu	DH16TC	94	quản trị
9343	16122045	Nguyễn Thị Ngọc	Diệu	DH16TC	94	Tiếng Anh chuyên ngành quản trị
9344	16122045	Nguyễn Thị Ngọc	Diệu	DH16TC	94	Quản trị danh mục đầu tư

9345	16122045	Nguyễn Thị Ngọc	Diệu	DH16TC	94	Quản trị rủi ro tài chính
9346	16122045	Nguyễn Thị Ngọc	Diệu	DH16TC	94	Kiến tập tài chính doanh nghiệp
9347	16122045	Nguyễn Thị Ngọc	Diệu	DH16TC	94	Nghiên cứu thị trường
9348	16122045	Nguyễn Thị Ngọc	Diệu	DH16TC	94	Chuẩn đầu ra B1
9349	16122045	Nguyễn Thị Ngọc	Diệu	DH16TC	94	Chuẩn đầu ra Tin học
9350	16122163	Võ Thị Thuỳ	Linh	DH16TC	68	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9351	16122163	Võ Thị Thuỳ	Linh	DH16TC	68	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9352	16122163	Võ Thị Thuỳ	Linh	DH16TC	68	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9353	16122163	Võ Thị Thuỳ	Linh	DH16TC	68	Xác suất thống kê
9354	16122163	Võ Thị Thuỳ	Linh	DH16TC	68	Luật tài chính kế toán
9355	16122163	Võ Thị Thuỳ	Linh	DH16TC	68	Tin học ứng dụng trong quản trị
9356	16122163	Võ Thị Thuỳ	Linh	DH16TC	68	Kế toán tài chính 1
9357	16122163	Võ Thị Thuỳ	Linh	DH16TC	68	Toán tài chính
9358	16122163	Võ Thị Thuỳ	Linh	DH16TC	68	Tài chính tiền tệ
9359	16122163	Võ Thị Thuỳ	Linh	DH16TC	68	Tín dụng ngân hàng
9360	16122163	Võ Thị Thuỳ	Linh	DH16TC	68	Tài chính doanh nghiệp 1
9361	16122163	Võ Thị Thuỳ	Linh	DH16TC	68	Tài chính doanh nghiệp 2
9362	16122163	Võ Thị Thuỳ	Linh	DH16TC	68	Lý thuyết kiểm toán
9363	16122163	Võ Thị Thuỳ	Linh	DH16TC	68	Phân tích và đầu tư tài chính
9364	16122163	Võ Thị Thuỳ	Linh	DH16TC	68	quản trị
9365	16122163	Võ Thị Thuỳ	Linh	DH16TC	68	Tiếng Anh chuyên ngành quản trị
9366	16122163	Võ Thị Thuỳ	Linh	DH16TC	68	Kiến tập tài chính doanh nghiệp
9367	16122163	Võ Thị Thuỳ	Linh	DH16TC	68	Nghiên cứu thị trường
9368	16122163	Võ Thị Thuỳ	Linh	DH16TC	68	Anh văn 2
9369	16122163	Võ Thị Thuỳ	Linh	DH16TC	68	Chuẩn đầu ra B1
9370	16122163	Võ Thị Thuỳ	Linh	DH16TC	68	Chuẩn đầu ra Tin học
9371	16122185	Nguyễn Tuấn	Minh	DH16TC	133	Luật tài chính kế toán
9372	16122185	Nguyễn Tuấn	Minh	DH16TC	133	Chuẩn đầu ra Tin học
9373	16122246	Huỳnh Thị Tố	Như	DH16TC	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9374	16122246	Huỳnh Thị Tố	Như	DH16TC	116	Kinh tế vĩ mô 1
9375	16122246	Huỳnh Thị Tố	Như	DH16TC	116	Luật tài chính kế toán
9376	16122246	Huỳnh Thị Tố	Như	DH16TC	116	Tài chính doanh nghiệp 2
9377	16122246	Huỳnh Thị Tố	Như	DH16TC	116	Phân tích và đầu tư tài chính
9378	16122246	Huỳnh Thị Tố	Như	DH16TC	116	Quản trị danh mục đầu tư
9379	16122246	Huỳnh Thị Tố	Như	DH16TC	116	Kiến tập tài chính doanh nghiệp

9380	16122246	Huỳnh Thị Tố	Như	DH16TC	116	Chuẩn đầu ra B1
9381	16122246	Huỳnh Thị Tố	Như	DH16TC	116	Chuẩn đầu ra Tin học
9382	16122384	Võ Ngọc	Vũ	DH16TC	132	Tin học đại cương
9383	16122384	Võ Ngọc	Vũ	DH16TC	132	Chuẩn đầu ra B1
9384	16122384	Võ Ngọc	Vũ	DH16TC	132	Chuẩn đầu ra Tin học
9385	14138012	Nguyễn Duy	Hoàng	DH16TD	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9386	14138012	Nguyễn Duy	Hoàng	DH16TD	126	Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính
9387	14138012	Nguyễn Duy	Hoàng	DH16TD	126	Chuẩn đầu ra B1
9388	14138012	Nguyễn Duy	Hoàng	DH16TD	126	Chuẩn đầu ra Tin học
9389	16138001	Cáp Ngọc	An	DH16TD	128	SCADA
9390	16138001	Cáp Ngọc	An	DH16TD	128	Thực tập Robot
9391	16138001	Cáp Ngọc	An	DH16TD	128	Anh văn 2
9392	16138001	Cáp Ngọc	An	DH16TD	128	Chuẩn đầu ra B1
9393	16138003	Nguyễn Tiểu	Bang	DH16TD	136	Chuẩn đầu ra B1
9394	16138003	Nguyễn Tiểu	Bang	DH16TD	136	Chuẩn đầu ra Tin học
9395	16138004	Lê Kim	Bằng	DH16TD	133	Tin học đại cương
9396	16138004	Lê Kim	Bằng	DH16TD	133	Chuẩn đầu ra Tin học
9397	16138008	Nguyễn Hoàng	Bửu	DH16TD	133	Tin học đại cương
9398	16138008	Nguyễn Hoàng	Bửu	DH16TD	133	Chuẩn đầu ra Tin học
9399	16138016	Nguyễn Gia	Đạt	DH16TD	133	Tin học đại cương
9400	16138016	Nguyễn Gia	Đạt	DH16TD	133	Chuẩn đầu ra Tin học
9401	16138017	Vi Văn	Đạt	DH16TD	133	Tin học đại cương
9402	16138017	Vi Văn	Đạt	DH16TD	133	Chuẩn đầu ra Tin học
9403	16138021	Nguyễn Chí	Đức	DH16TD	133	Tin học đại cương
9404	16138021	Nguyễn Chí	Đức	DH16TD	133	Chuẩn đầu ra B1
9405	16138021	Nguyễn Chí	Đức	DH16TD	133	Chuẩn đầu ra Tin học
9406	16138025	Trần Phúc	Dũng	DH16TD	136	Chuẩn đầu ra Tin học
9407	16138035	Lý Minh	Hoàng	DH16TD	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9408	16138035	Lý Minh	Hoàng	DH16TD	113	Kỹ thuật điện tử
9409	16138035	Lý Minh	Hoàng	DH16TD	113	Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực
9410	16138035	Lý Minh	Hoàng	DH16TD	113	Kỹ thuật vi điều khiển
9411	16138035	Lý Minh	Hoàng	DH16TD	113	PLC & ứng dụng
9412	16138035	Lý Minh	Hoàng	DH16TD	113	SCADA
9413	16138035	Lý Minh	Hoàng	DH16TD	113	Biến đổi năng lượng điện cơ
9414	16138035	Lý Minh	Hoàng	DH16TD	113	Mạch điện

9415	16138035	Lý Minh	Hoàng	DH16TD	113	Tin học đại cương
9416	16138035	Lý Minh	Hoàng	DH16TD	113	Chuẩn đầu ra B1
9417	16138035	Lý Minh	Hoàng	DH16TD	113	Chuẩn đầu ra Tin học
9418	16138039	Phạm Văn	Hùng	DH16TD	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9419	16138039	Phạm Văn	Hùng	DH16TD	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9420	16138039	Phạm Văn	Hùng	DH16TD	114	PLC & ứng dụng
9421	16138039	Phạm Văn	Hùng	DH16TD	114	Servo điện-thủy lực-khí nén
9422	16138039	Phạm Văn	Hùng	DH16TD	114	ĐA lập trình điều khiển MT
9423	16138039	Phạm Văn	Hùng	DH16TD	114	Thực tập Robot
9424	16138039	Phạm Văn	Hùng	DH16TD	114	Chuẩn đầu ra B1
9425	16138039	Phạm Văn	Hùng	DH16TD	114	Chuẩn đầu ra Tin học
9426	16138048	K'pă	Krim	DH16TD	136	Chuẩn đầu ra B1
9427	16138067	Trần Văn	Phương	DH16TD	133	Tin học đại cương
9428	16138067	Trần Văn	Phương	DH16TD	133	Chuẩn đầu ra B1
9429	16138067	Trần Văn	Phương	DH16TD	133	Chuẩn đầu ra Tin học
9430	16138071	Trần Phước	Sang	DH16TD	134	Giáo dục thể chất 1*
9431	16138071	Trần Phước	Sang	DH16TD	134	Giáo dục thể chất 2*
9432	16138071	Trần Phước	Sang	DH16TD	134	Chuẩn đầu ra Tin học
9433	16138079	Lê	Thế	DH16TD	133	Tin học đại cương
9434	16138079	Lê	Thế	DH16TD	133	Chuẩn đầu ra Tin học
9435	16138083	Trần Nguyễn Quốc	Tiến	DH16TD	133	Tin học đại cương
9436	16138083	Trần Nguyễn Quốc	Tiến	DH16TD	133	Chuẩn đầu ra Tin học
9437	16138093	Trần Quốc	Việt	DH16TD	133	Tin học đại cương
9438	16138093	Trần Quốc	Việt	DH16TD	133	Chuẩn đầu ra B1
9439	16138093	Trần Quốc	Việt	DH16TD	133	Chuẩn đầu ra Tin học
9440	16131032	Lê Thị Kiều	Diễm	DH16TK	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9441	16131032	Lê Thị Kiều	Diễm	DH16TK	125	Toán cao cấp B2
9442	16131032	Lê Thị Kiều	Diễm	DH16TK	125	Hình học họa hình
9443	16131032	Lê Thị Kiều	Diễm	DH16TK	125	Chuẩn đầu ra B1
9444	16131032	Lê Thị Kiều	Diễm	DH16TK	125	Chuẩn đầu ra Tin học
9445	16131045	Nguyễn Trường	Giang	DH16TK	135	Chuẩn đầu ra B1
9446	16131045	Nguyễn Trường	Giang	DH16TK	135	Chuẩn đầu ra Tin học
9447	16131065	Phạm Diệu	Hiền	DH16TK	136	Chuẩn đầu ra B1
9448	16131088	Huỳnh Vĩnh	Huy	DH16TK	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9449	16131088	Huỳnh Vĩnh	Huy	DH16TK	123	Thiết kế cảnh quan

9450	16131088	Huỳnh Vĩnh	Huy	DH16TK	123	Chuẩn đầu ra B1
9451	16131088	Huỳnh Vĩnh	Huy	DH16TK	123	Chuẩn đầu ra Tin học
9452	16131177	Đào Thanh	Phong	DH16TK	135	Chuẩn đầu ra B1
9453	16131177	Đào Thanh	Phong	DH16TK	135	Chuẩn đầu ra Tin học
9454	16131204	Nguyễn Sỹ	Tấn	DH16TK	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9455	16131204	Nguyễn Sỹ	Tấn	DH16TK	125	Chuẩn đầu ra B1
9456	16131204	Nguyễn Sỹ	Tấn	DH16TK	125	Chuẩn đầu ra Tin học
9457	16131227	Đoàn Ngọc	Thuận	DH16TK	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9458	16131227	Đoàn Ngọc	Thuận	DH16TK	118	Xác suất thống kê
9459	16131227	Đoàn Ngọc	Thuận	DH16TK	118	Hình học họa hình
9460	16131227	Đoàn Ngọc	Thuận	DH16TK	118	Sinh thái cảnh quan
9461	16131227	Đoàn Ngọc	Thuận	DH16TK	118	Chuẩn đầu ra B1
9462	16131227	Đoàn Ngọc	Thuận	DH16TK	118	Chuẩn đầu ra Tin học
9463	16131245	Đỗ Thanh	Trâm	DH16TK	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9464	16131245	Đỗ Thanh	Trâm	DH16TK	124	Đồ họa ứng dụng
9465	16131245	Đỗ Thanh	Trâm	DH16TK	124	Chuẩn đầu ra B1
9466	16131245	Đỗ Thanh	Trâm	DH16TK	124	Chuẩn đầu ra Tin học
9467	16131249	Nguyễn Thị Bích	Trâm	DH16TK	136	Chuẩn đầu ra Tin học
9468	16131253	Bùi Thị Ngọc	Trân	DH16TK	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9469	16131264	Hồ Nguyễn Thanh	Trinh	DH16TK	136	Chuẩn đầu ra B1
9470	16131284	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	DH16TK	135	Chuẩn đầu ra B1
9471	16122061	Trương Mỹ	Duyên	DH16TM	137	Chuẩn đầu ra Tin học
9472	16122095	Nguyễn Thị Tú	Hảo	DH16TM	138	Chuẩn đầu ra B1
9473	16122095	Nguyễn Thị Tú	Hảo	DH16TM	138	Chuẩn đầu ra Tin học
9474	16122114	Trần Thị Cẩm	Hồng	DH16TM	135	Tin học đại cương
9475	16122114	Trần Thị Cẩm	Hồng	DH16TM	135	Chuẩn đầu ra B1
9476	16122114	Trần Thị Cẩm	Hồng	DH16TM	135	Chuẩn đầu ra Tin học
9477	16122155	Lê Thị Phương	Linh	DH16TM	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9478	16122155	Lê Thị Phương	Linh	DH16TM	134	Tin học đại cương
9479	16122155	Lê Thị Phương	Linh	DH16TM	134	Chuẩn đầu ra B1
9480	16122155	Lê Thị Phương	Linh	DH16TM	134	Chuẩn đầu ra Tin học
9481	16122164	Vũ Thị Khánh	Linh	DH16TM	138	Chuẩn đầu ra B1
9482	16122167	Nguyễn Thị Kiều	Loan	DH16TM	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9483	16122167	Nguyễn Thị Kiều	Loan	DH16TM	135	Chuẩn đầu ra B1
9484	16122167	Nguyễn Thị Kiều	Loan	DH16TM	135	Chuẩn đầu ra Tin học

9485	16122184	Nguyễn Thái	Minh	DH16TM	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9486	16122184	Nguyễn Thái	Minh	DH16TM	127	Tin học ứng dụng trong quản trị
9487	16122184	Nguyễn Thái	Minh	DH16TM	127	Thương mại điện tử
9488	16122184	Nguyễn Thái	Minh	DH16TM	127	Tin học đại cương
9489	16122184	Nguyễn Thái	Minh	DH16TM	127	Chuẩn đầu ra B1
9490	16122184	Nguyễn Thái	Minh	DH16TM	127	Chuẩn đầu ra Tin học
9491	16122186	Nguyễn Vũ	Minh	DH16TM	137	Chuẩn đầu ra Tin học
9492	16122192	Nguyễn Thị Trà	My	DH16TM	138	Chuẩn đầu ra B1
9493	16122192	Nguyễn Thị Trà	My	DH16TM	138	Chuẩn đầu ra Tin học
9494	16122228	Nguyễn Thị Trang	Nhã	DH16TM	137	Chuẩn đầu ra B1
9495	16122318	Lương Thị Thu	Thủy	DH16TM	135	Chuẩn đầu ra B1
9496	16122322	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	DH16TM	137	Chuẩn đầu ra B1
9497	16122357	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	DH16TM	138	Chuẩn đầu ra Tin học
9498	16125043	Phạm Bảo	Ngọc	DH16TP	144	Chuẩn đầu ra B2
9499	16125043	Phạm Bảo	Ngọc	DH16TP	144	Chuẩn đầu ra Tin học
9500	16125045	Võ Nguyễn Thảo	Nguyên	DH16TP	140	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9501	16125045	Võ Nguyễn Thảo	Nguyên	DH16TP	140	Chuẩn đầu ra Tin học
9502	16125051	Ngô Minh	Phong	DH16TP	145	Chuẩn đầu ra Tin học
9503	16125062	Huỳnh Hữu	Trí	DH16TP	140	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9504	16125062	Huỳnh Hữu	Trí	DH16TP	140	Chuẩn đầu ra Tin học
9505	16125100	Nguyễn Kim	Bảo	DH16TP	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9506	16125100	Nguyễn Kim	Bảo	DH16TP	138	Pháp luật đại cương
9507	16125100	Nguyễn Kim	Bảo	DH16TP	138	Chuẩn đầu ra B2
9508	16125100	Nguyễn Kim	Bảo	DH16TP	138	Chuẩn đầu ra Tin học
9509	16125272	Lê Huyền	Linh	DH16TP	138	Vi sinh thực phẩm
9510	16125272	Lê Huyền	Linh	DH16TP	138	Thiết kế và phân tích số liệu
9511	16125272	Lê Huyền	Linh	DH16TP	138	Chuẩn đầu ra Tin học
9512	16125529	Vũ Thị Huyền	Trang	DH16TP	144	Chuẩn đầu ra B2
9513	14112322	Nguyễn Hoàng Phươ	Trang	DH16TY	143	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9514	14112322	Nguyễn Hoàng Phươ	Trang	DH16TY	143	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9515	14112322	Nguyễn Hoàng Phươ	Trang	DH16TY	143	Thực tập bệnh viện thú y
9516	14112322	Nguyễn Hoàng Phươ	Trang	DH16TY	143	Kiểm nghiệm thú sản
9517	14112322	Nguyễn Hoàng Phươ	Trang	DH16TY	143	Độc chất học thú y
9518	14112322	Nguyễn Hoàng Phươ	Trang	DH16TY	143	Chuẩn đầu ra B1
9519	14112322	Nguyễn Hoàng Phươ	Trang	DH16TY	143	Chuẩn đầu ra Tin học

9520	14112347	Nguyễn Thanh	Trung	DH16TY	164	Luật thú y
9521	14112645	Đỗ Ngọc Hải	Đăng	DH16TY	154	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9522	14112645	Đỗ Ngọc Hải	Đăng	DH16TY	154	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9523	14112645	Đỗ Ngọc Hải	Đăng	DH16TY	154	Chuẩn đầu ra B1
9524	14112645	Đỗ Ngọc Hải	Đăng	DH16TY	154	Chuẩn đầu ra Tin học
9525	14112688	Đặng Nhất	Linh	DH16TYNT	165	Chuẩn đầu ra Tin học
9526	16112240	'	Bă	DH16TYGLA	156	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9527	16112240	'	Bă	DH16TYGLA	156	Chuẩn đầu ra B1
9528	16112240	'	Bă	DH16TYGLA	156	Chuẩn đầu ra Tin học
9529	16112242	Trần Ngọc	Chính	DH16TYGLA	162	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9530	16112242	Trần Ngọc	Chính	DH16TYGLA	162	Chuẩn đầu ra B1
9531	16112242	Trần Ngọc	Chính	DH16TYGLA	162	Chuẩn đầu ra Tin học
9532	16112243	Phạm Hồng	Công	DH16TYGLB	165	Chuẩn đầu ra B1
9533	16112246	Nguyễn Thế	Đạt	DH16TYGLB	162	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9534	16112246	Nguyễn Thế	Đạt	DH16TYGLB	162	Chuẩn đầu ra Tin học
9535	16112254	Nguyễn Thị Tuyết	Dung	DH16TYGLA	166	Chuẩn đầu ra B1
9536	16112254	Nguyễn Thị Tuyết	Dung	DH16TYGLA	166	Chuẩn đầu ra Tin học
9537	16112255	Văn Xuân	Dũng	DH16TYGLB	165	Sinh lý bệnh
9538	16112255	Văn Xuân	Dũng	DH16TYGLB	165	Chuẩn đầu ra B1
9539	16112255	Văn Xuân	Dũng	DH16TYGLB	165	Chuẩn đầu ra Tin học
9540	16112257	Lê Đức	Duy	DH16TYGLB	165	Chuẩn đầu ra B1
9541	16112260	Triệu Thị Thu	Hà	DH16TYGLA	160	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9542	16112260	Triệu Thị Thu	Hà	DH16TYGLA	160	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
9543	16112260	Triệu Thị Thu	Hà	DH16TYGLA	160	Chuẩn đầu ra B1
9544	16112260	Triệu Thị Thu	Hà	DH16TYGLA	160	Chuẩn đầu ra Tin học
9545	16112263	Trần Thị Thúy	Hằng	DH16TYGLB	166	Chuẩn đầu ra B1
9546	16112266	Hà Hữu	Hào	DH16TYGLB	165	Chuẩn đầu ra B1
9547	16112268	Trần Công	Hậu	DH16TYGLB	166	Chuẩn đầu ra Tin học
9548	16112270	Bùi Ngọc	Hiền	DH16TYGLB	164	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9549	16112270	Bùi Ngọc	Hiền	DH16TYGLB	164	Chuẩn đầu ra B1
9550	16112273	Đỗ Minh	Hiếu	DH16TYGLA	156	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9551	16112275	Nguyễn Thị	Hiếu	DH16TYGLA	167	Chuẩn đầu ra B1
9552	16112275	Nguyễn Thị	Hiếu	DH16TYGLA	167	Chuẩn đầu ra Tin học
9553	16112276	Tạ Thị Thu	Hoa	DH16TYGLB	165	Chuẩn đầu ra B1
9554	16112278	Trần Bảo	Hoàng	DH16TYGLA	150	THONG_TIN_NHOM_BBTC

9555	16112278	Trần Bảo	Hoàng	DH16TYGLA	150	Độc chất học thú y
9556	16112278	Trần Bảo	Hoàng	DH16TYGLA	150	Thống kê trong CNTY
9557	16112278	Trần Bảo	Hoàng	DH16TYGLA	150	Miễn dịch
9558	16112278	Trần Bảo	Hoàng	DH16TYGLA	150	Sinh lý bệnh
9559	16112278	Trần Bảo	Hoàng	DH16TYGLA	150	Phương pháp nghiên cứu KH
9560	16112278	Trần Bảo	Hoàng	DH16TYGLA	150	Chuẩn đầu ra B1
9561	16112278	Trần Bảo	Hoàng	DH16TYGLA	150	Chuẩn đầu ra Tin học
9562	16112293	Nguyễn Trung	Kiên	DH16TYGLA	158	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9563	16112293	Nguyễn Trung	Kiên	DH16TYGLA	158	Môi trường & SK vật nuôi
9564	16112293	Nguyễn Trung	Kiên	DH16TYGLA	158	Độc chất học thú y
9565	16112293	Nguyễn Trung	Kiên	DH16TYGLA	158	Chuẩn đầu ra B1
9566	16112293	Nguyễn Trung	Kiên	DH16TYGLA	158	Chuẩn đầu ra Tin học
9567	16112296	Hà Thị Mỹ	Liên	DH16TYGLB	166	Chuẩn đầu ra B1
9568	16112296	Hà Thị Mỹ	Liên	DH16TYGLB	166	Chuẩn đầu ra Tin học
9569	16112301	Đoàn Bảo	Lộc	DH16TYGLB	165	Chuẩn đầu ra B1
9570	16112301	Đoàn Bảo	Lộc	DH16TYGLB	165	Chuẩn đầu ra Tin học
9571	16112307	Đỗ Mai Trà	My	DH16TYGLA	154	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9572	16112307	Đỗ Mai Trà	My	DH16TYGLA	154	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
9573	16112307	Đỗ Mai Trà	My	DH16TYGLA	154	Chuẩn đầu ra B1
9574	16112307	Đỗ Mai Trà	My	DH16TYGLA	154	Chuẩn đầu ra Tin học
9575	16112311	Nguyễn Thanh	Nam	DH16TYGLB	165	Chuẩn đầu ra B1
9576	16112311	Nguyễn Thanh	Nam	DH16TYGLB	165	Chuẩn đầu ra Tin học
9577	16112318	Trà Hữu	Nghĩa	DH16TYGLB	162	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9578	16112318	Trà Hữu	Nghĩa	DH16TYGLB	162	Chuẩn đầu ra B1
9579	16112318	Trà Hữu	Nghĩa	DH16TYGLB	162	Chuẩn đầu ra Tin học
9580	16112319	Nguyễn Thị	Ngọc	DH16TYGLA	155	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9581	16112319	Nguyễn Thị	Ngọc	DH16TYGLA	155	Cộng sản Việt Nam
9582	16112319	Nguyễn Thị	Ngọc	DH16TYGLA	155	Sinh lý bệnh
9583	16112319	Nguyễn Thị	Ngọc	DH16TYGLA	155	Chuẩn đầu ra B1
9584	16112319	Nguyễn Thị	Ngọc	DH16TYGLA	155	Chuẩn đầu ra Tin học
9585	16112323	Huỳnh Hồ Diệu	Nhu	DH16TYGLA	166	Chuẩn đầu ra B1
9586	16112323	Huỳnh Hồ Diệu	Nhu	DH16TYGLA	166	Chuẩn đầu ra Tin học
9587	16112326	Nay	H' Nuing	DH16TYGLA	162	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9588	16112326	Nay	H' Nuing	DH16TYGLA	162	Chuẩn đầu ra B1
9589	16112326	Nay	H' Nuing	DH16TYGLA	162	Chuẩn đầu ra Tin học

9590	16112329	Bùi Hồng	Pha	DH16TYGLA	165	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
9591	16112331	Ksor	Pliêu	DH16TYGLA	167	Chuẩn đầu ra B1
9592	16112335	Lê Văn	Quang	DH16TYGLB	156	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9593	16112335	Lê Văn	Quang	DH16TYGLB	156	Chuẩn đầu ra B1
9594	16112342	Nguyễn Ngọc	Sinh	DH16TYGLB	165	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
9595	16112344	Lê Minh	Tân	DH16TYGLB	165	Chuẩn đầu ra B1
9596	16112344	Lê Minh	Tân	DH16TYGLB	165	Chuẩn đầu ra Tin học
9597	16112348	Hồ Châu	Tây	DH16TYGLB	165	Chuẩn đầu ra B1
9598	16112348	Hồ Châu	Tây	DH16TYGLB	165	Chuẩn đầu ra Tin học
9599	16112353	Trần Công	Thi	DH16TYGLA	165	Chuẩn đầu ra B1
9600	16112355	Trần Ngọc	Thiện	DH16TYGLB	162	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9601	16112356	Trần Đình	Thoại	DH16TYGLA	161	Sinh hóa biến dưỡng
9602	16112356	Trần Đình	Thoại	DH16TYGLA	161	Di truyền học đại cương
9603	16112356	Trần Đình	Thoại	DH16TYGLA	161	Chuẩn đầu ra B1
9604	16112356	Trần Đình	Thoại	DH16TYGLA	161	Chuẩn đầu ra Tin học
9605	16112357	Phạm Văn	Thông	DH16TYGLB	165	Sinh lý bệnh
9606	16112360	Ngô Thị Minh	Thư	DH16TYGLB	167	Chuẩn đầu ra B1
9607	16112360	Ngô Thị Minh	Thư	DH16TYGLB	167	Chuẩn đầu ra Tin học
9608	16112365	Văn Bá	Tín	DH16TYGLB	164	Miễn dịch
9609	16112365	Văn Bá	Tín	DH16TYGLB	164	Chuẩn đầu ra B1
9610	16112365	Văn Bá	Tín	DH16TYGLB	164	Chuẩn đầu ra Tin học
9611	16112367	Trần Quốc	Toàn	DH16TYGLB	162	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9612	16112367	Trần Quốc	Toàn	DH16TYGLB	162	Chuẩn đầu ra B1
9613	16112367	Trần Quốc	Toàn	DH16TYGLB	162	Chuẩn đầu ra Tin học
9614	16112370	Vũ Thị	Trang	DH16TYGLA	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9615	16112370	Vũ Thị	Trang	DH16TYGLA	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9616	16112370	Vũ Thị	Trang	DH16TYGLA	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9617	16112370	Vũ Thị	Trang	DH16TYGLA	92	Tư tưởng Hồ Chí Minh
9618	16112370	Vũ Thị	Trang	DH16TYGLA	92	Ngoại khoa 1
9619	16112370	Vũ Thị	Trang	DH16TYGLA	92	Ngoại khoa 2
9620	16112370	Vũ Thị	Trang	DH16TYGLA	92	Thực tập bệnh viện thú y
9621	16112370	Vũ Thị	Trang	DH16TYGLA	92	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
9622	16112370	Vũ Thị	Trang	DH16TYGLA	92	Kiểm nghiệm thú sản
9623	16112370	Vũ Thị	Trang	DH16TYGLA	92	TT bệnh truyền nhiễm
9624	16112370	Vũ Thị	Trang	DH16TYGLA	92	Thực tập trang trại TY

9625	16112370	Vũ Thị	Trang	DH16TYGLA	92	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
9626	16112370	Vũ Thị	Trang	DH16TYGLA	92	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
9627	16112370	Vũ Thị	Trang	DH16TYGLA	92	Nội khoa 2
9628	16112370	Vũ Thị	Trang	DH16TYGLA	92	Nội khoa 1
9629	16112370	Vũ Thị	Trang	DH16TYGLA	92	Độc chất học thú y
9630	16112370	Vũ Thị	Trang	DH16TYGLA	92	Sản khoa
9631	16112370	Vũ Thị	Trang	DH16TYGLA	92	Dịch tễ học
9632	16112370	Vũ Thị	Trang	DH16TYGLA	92	Giải phẩu bệnh 1
9633	16112370	Vũ Thị	Trang	DH16TYGLA	92	Ký sinh trùng 1
9634	16112370	Vũ Thị	Trang	DH16TYGLA	92	Bệnh truyền nhiễm heo
9635	16112370	Vũ Thị	Trang	DH16TYGLA	92	Luật thú y
9636	16112370	Vũ Thị	Trang	DH16TYGLA	92	Sinh lý bệnh
9637	16112370	Vũ Thị	Trang	DH16TYGLA	92	Ký sinh trùng 2
9638	16112370	Vũ Thị	Trang	DH16TYGLA	92	Giải phẩu bệnh 2
9639	16112370	Vũ Thị	Trang	DH16TYGLA	92	Phương pháp nghiên cứu KH
9640	16112370	Vũ Thị	Trang	DH16TYGLA	92	Bệnh chó mèo
9641	16112370	Vũ Thị	Trang	DH16TYGLA	92	Chuẩn đầu ra B1
9642	16112370	Vũ Thị	Trang	DH16TYGLA	92	Chuẩn đầu ra Tin học
9643	16112371	Nguyễn Văn	Trí	DH16TYGLB	160	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9644	16112371	Nguyễn Văn	Trí	DH16TYGLB	160	Sinh lý bệnh
9645	16112371	Nguyễn Văn	Trí	DH16TYGLB	160	Chuẩn đầu ra B1
9646	16112371	Nguyễn Văn	Trí	DH16TYGLB	160	Chuẩn đầu ra Tin học
9647	16112372	Châu Ngọc	Trình	DH16TYGLA	162	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9648	16112375	Lê Đình	Trúc	DH16TYGLB	160	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9649	16112375	Lê Đình	Trúc	DH16TYGLB	160	Chuẩn đầu ra B1
9650	16112375	Lê Đình	Trúc	DH16TYGLB	160	Chuẩn đầu ra Tin học
9651	16112380	Nguyễn Văn	Tú	DH16TYGLA	165	Chuẩn đầu ra B1
9652	16112381	Nguyễn Anh	Tuấn	DH16TYGLB	165	Chuẩn đầu ra B1
9653	16112384	Lại Thị Thanh	Tuyền	DH16TYGLB	156	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9654	16112384	Lại Thị Thanh	Tuyền	DH16TYGLB	156	Chuẩn đầu ra Tin học
9655	16112391	Võ Nhật	Yên	DH16TYGLA	163	Độc chất học thú y
9656	16112391	Võ Nhật	Yên	DH16TYGLA	163	Sinh lý bệnh
9657	16112391	Võ Nhật	Yên	DH16TYGLA	163	Chuẩn đầu ra Tin học
9658	16112402	Nguyễn Trung	Chí	DH16TYNT	161	Ngoại khoa 2
9659	16112402	Nguyễn Trung	Chí	DH16TYNT	161	Bệnh truyền nhiễm heo

9660	16112402	Nguyễn Trung	Chí	DH16TYNT	161	Chuẩn đầu ra Tin học
9661	16112406	Phạm Việt Đức	Cường	DH16TYNT	160	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9662	16112406	Phạm Việt Đức	Cường	DH16TYNT	160	Chuẩn đầu ra Tin học
9663	16112407	Huỳnh Thị	Diệu	DH16TYNT	165	Chuẩn đầu ra Tin học
9664	16112408	Thẩm Thị	Dịp	DH16TYNT	158	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9665	16112408	Thẩm Thị	Dịp	DH16TYNT	158	Bệnh truyền nhiễm heo
9666	16112408	Thẩm Thị	Dịp	DH16TYNT	158	Chuẩn đầu ra B1
9667	16112408	Thẩm Thị	Dịp	DH16TYNT	158	Chuẩn đầu ra Tin học
9668	16112413	Nguyễn Thị Hoài	Hân	DH16TYNT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9669	16112413	Nguyễn Thị Hoài	Hân	DH16TYNT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9670	16112413	Nguyễn Thị Hoài	Hân	DH16TYNT	123	Sinh lý 1
9671	16112413	Nguyễn Thị Hoài	Hân	DH16TYNT	123	Sinh hóa đại cương
9672	16112413	Nguyễn Thị Hoài	Hân	DH16TYNT	123	Thực tập bệnh viện thú y
9673	16112413	Nguyễn Thị Hoài	Hân	DH16TYNT	123	Kiểm nghiệm thú sản
9674	16112413	Nguyễn Thị Hoài	Hân	DH16TYNT	123	TT bệnh truyền nhiễm
9675	16112413	Nguyễn Thị Hoài	Hân	DH16TYNT	123	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
9676	16112413	Nguyễn Thị Hoài	Hân	DH16TYNT	123	Dược lý cơ bản
9677	16112413	Nguyễn Thị Hoài	Hân	DH16TYNT	123	Độc chất học thú y
9678	16112413	Nguyễn Thị Hoài	Hân	DH16TYNT	123	Vi sinh học đại cương
9679	16112413	Nguyễn Thị Hoài	Hân	DH16TYNT	123	Bệnh truyền nhiễm heo
9680	16112413	Nguyễn Thị Hoài	Hân	DH16TYNT	123	Luật thú y
9681	16112413	Nguyễn Thị Hoài	Hân	DH16TYNT	123	Chuẩn đầu ra B1
9682	16112413	Nguyễn Thị Hoài	Hân	DH16TYNT	123	Chuẩn đầu ra Tin học
9683	16112424	Lê Thanh	Huyền	DH16TYNT	153	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9684	16112424	Lê Thanh	Huyền	DH16TYNT	153	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9685	16112424	Lê Thanh	Huyền	DH16TYNT	153	Sinh lý 1
9686	16112424	Lê Thanh	Huyền	DH16TYNT	153	Chuẩn đầu ra B1
9687	16112426	Hoàng Thị	Khuyên	DH16TYNT	155	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9688	16112427	Huỳnh Anh	Kiệt	DH16TYNT	165	Chuẩn đầu ra B1
9689	16112427	Huỳnh Anh	Kiệt	DH16TYNT	165	Chuẩn đầu ra Tin học
9690	16112430	Nguyễn Phúc	Lợi	DH16TYNT	163	Bệnh truyền nhiễm heo
9691	16112432	Phan Văn	Lực	DH16TYNT	163	Bệnh truyền nhiễm heo
9692	16112432	Phan Văn	Lực	DH16TYNT	163	Chuẩn đầu ra Tin học
9693	16112434	Nguyễn Thị Thùy	My	DH16TYNT	165	Chuẩn đầu ra B1
9694	16112434	Nguyễn Thị Thùy	My	DH16TYNT	165	Chuẩn đầu ra Tin học

9695	16112443	Trần An	Phước	DH16TYNT	163	Bệnh truyền nhiễm heo
9696	16112445	Võ Hoàng	Sang	DH16TYNT	157	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9697	16112445	Võ Hoàng	Sang	DH16TYNT	157	Bệnh truyền nhiễm heo
9698	16112445	Võ Hoàng	Sang	DH16TYNT	157	Tin học đại cương
9699	16112445	Võ Hoàng	Sang	DH16TYNT	157	Chuẩn đầu ra B1
9700	16112445	Võ Hoàng	Sang	DH16TYNT	157	Chuẩn đầu ra Tin học
9701	16112447	Hồ Quyết	Thắng	DH16TYNT	161	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9702	16112447	Hồ Quyết	Thắng	DH16TYNT	161	Bệnh truyền nhiễm heo
9703	16112447	Hồ Quyết	Thắng	DH16TYNT	161	Chuẩn đầu ra B1
9704	16112448	Ngô Thị Thanh	Thanh	DH16TYNT	163	Bệnh truyền nhiễm heo
9705	16112451	Nguyễn	Thuận	DH16TYNT	163	Bệnh truyền nhiễm heo
9706	16112451	Nguyễn	Thuận	DH16TYNT	163	Chuẩn đầu ra B1
9707	16112455	Lâm Gia	Toàn	DH16TYNT	163	Bệnh truyền nhiễm heo
9708	16112461	Võ Cát	Tường	DH16TYNT	149	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9709	16112461	Võ Cát	Tường	DH16TYNT	149	Sinh hóa biến dưỡng
9710	16112461	Võ Cát	Tường	DH16TYNT	149	Sinh lý 1
9711	16112461	Võ Cát	Tường	DH16TYNT	149	Sinh hóa đại cương
9712	16112461	Võ Cát	Tường	DH16TYNT	149	Ngoại khoa 1
9713	16112461	Võ Cát	Tường	DH16TYNT	149	Nội khoa 2
9714	16112461	Võ Cát	Tường	DH16TYNT	149	Bệnh truyền nhiễm heo
9715	16112461	Võ Cát	Tường	DH16TYNT	149	Chuẩn đầu ra B1
9716	16112461	Võ Cát	Tường	DH16TYNT	149	Chuẩn đầu ra Tin học
9717	16112462	Nguyễn Vũ Nhật	Uyên	DH16TYNT	165	Chuẩn đầu ra Tin học
9718	16112466	Điền Thị Phi	Yến	DH16TYNT	158	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9719	16112466	Điền Thị Phi	Yến	DH16TYNT	158	Sinh hóa đại cương
9720	16112470	Lưu Tiến	An	DH16TY	157	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9721	16112470	Lưu Tiến	An	DH16TY	157	Thực tập bệnh viện thú y
9722	16112487	Nguyễn Minh	Cao	DH16TY	153	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9723	16112487	Nguyễn Minh	Cao	DH16TY	153	Sinh hóa đại cương
9724	16112487	Nguyễn Minh	Cao	DH16TY	153	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
9725	16112487	Nguyễn Minh	Cao	DH16TY	153	TT bệnh truyền nhiễm
9726	16112487	Nguyễn Minh	Cao	DH16TY	153	Luật thú y
9727	16112487	Nguyễn Minh	Cao	DH16TY	153	Chuẩn đầu ra Tin học
9728	16112495	Trịnh Thuỵ Trang	Đài	DH16TY	155	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9729	16112495	Trịnh Thuỵ Trang	Đài	DH16TY	155	Chuẩn đầu ra Tin học

9730	16112497	Trương Linh	Đan	DH16TY	163	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9731	16112504	Trần Hậu	Đạt	DH16TY	162	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
9732	16112504	Trần Hậu	Đạt	DH16TY	162	Bệnh truyền nhiễm heo
9733	16112522	Cao Vũ Bảo	Giang	DH16TY	161	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9734	16112522	Cao Vũ Bảo	Giang	DH16TY	161	Chuẩn đầu ra Tin học
9735	16112524	Nguyễn Thị Khánh	Giang	DH16TY	160	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9736	16112526	Bùi Ngọc Xuân	Hà	DH16TY	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9737	16112526	Bùi Ngọc Xuân	Hà	DH16TY	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9738	16112526	Bùi Ngọc Xuân	Hà	DH16TY	136	Thực tập bệnh viện thú y
9739	16112526	Bùi Ngọc Xuân	Hà	DH16TY	136	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
9740	16112526	Bùi Ngọc Xuân	Hà	DH16TY	136	Kiểm nghiệm thú sản
9741	16112526	Bùi Ngọc Xuân	Hà	DH16TY	136	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
9742	16112526	Bùi Ngọc Xuân	Hà	DH16TY	136	Nội khoa 2
9743	16112526	Bùi Ngọc Xuân	Hà	DH16TY	136	Độc chất học thú y
9744	16112526	Bùi Ngọc Xuân	Hà	DH16TY	136	Luật thú y
9745	16112526	Bùi Ngọc Xuân	Hà	DH16TY	136	Sinh lý bệnh
9746	16112526	Bùi Ngọc Xuân	Hà	DH16TY	136	Bệnh chó mèo
9747	16112526	Bùi Ngọc Xuân	Hà	DH16TY	136	Chuẩn đầu ra B1
9748	16112526	Bùi Ngọc Xuân	Hà	DH16TY	136	Chuẩn đầu ra Tin học
9749	16112530	Đinh Quốc	Hải	DH16TY	165	Chuẩn đầu ra B1
9750	16112540	Trần Minh	Hậu	DH16TY	165	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9751	16112544	Nguyễn Thị	Hiền	DH16TY	163	Độc chất học thú y
9752	16112544	Nguyễn Thị	Hiền	DH16TY	163	Chuẩn đầu ra B1
9753	16112544	Nguyễn Thị	Hiền	DH16TY	163	Chuẩn đầu ra Tin học
9754	16112555	Trần Nho	Hiếu	DH16TY	137	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9755	16112555	Trần Nho	Hiếu	DH16TY	137	Sinh hóa đại cương
9756	16112555	Trần Nho	Hiếu	DH16TY	137	Thực tập bệnh viện thú y
9757	16112555	Trần Nho	Hiếu	DH16TY	137	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
9758	16112555	Trần Nho	Hiếu	DH16TY	137	Môi trường & SK vật nuôi
9759	16112555	Trần Nho	Hiếu	DH16TY	137	Kiểm nghiệm thú sản
9760	16112555	Trần Nho	Hiếu	DH16TY	137	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
9761	16112555	Trần Nho	Hiếu	DH16TY	137	Nội khoa 2
9762	16112555	Trần Nho	Hiếu	DH16TY	137	Độc chất học thú y
9763	16112555	Trần Nho	Hiếu	DH16TY	137	Ký sinh trùng 1
9764	16112555	Trần Nho	Hiếu	DH16TY	137	Bệnh truyền nhiễm heo

9765	16112555	Trần Nho	Hiếu	DH16TY	137	Luật thú y
9766	16112555	Trần Nho	Hiếu	DH16TY	137	Ký sinh trùng 2
9767	16112555	Trần Nho	Hiếu	DH16TY	137	Chuẩn đầu ra B1
9768	16112555	Trần Nho	Hiếu	DH16TY	137	Chuẩn đầu ra Tin học
9769	16112564	Đoàn Thị Mỹ	Huệ	DH16TY	160	Nội khoa 1
9770	16112564	Đoàn Thị Mỹ	Huệ	DH16TY	160	Ký sinh trùng 2
9771	16112575	Lê Khánh	Huy	DH16TY	158	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9772	16112575	Lê Khánh	Huy	DH16TY	158	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
9773	16112575	Lê Khánh	Huy	DH16TY	158	Chuẩn đầu ra B1
9774	16112575	Lê Khánh	Huy	DH16TY	158	Chuẩn đầu ra Tin học
9775	16112582	Ngô Kim	Huỳnh	DH16TY	168	Chuẩn đầu ra B1
9776	16112586	Nguyễn Duy	Khương	DH16TY	139	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9777	16112586	Nguyễn Duy	Khương	DH16TY	139	Kiểm nghiệm thú sản
9778	16112586	Nguyễn Duy	Khương	DH16TY	139	Dược lý cơ bản
9779	16112586	Nguyễn Duy	Khương	DH16TY	139	Độc chất học thú y
9780	16112586	Nguyễn Duy	Khương	DH16TY	139	Sản khoa
9781	16112586	Nguyễn Duy	Khương	DH16TY	139	Sinh lý bệnh
9782	16112586	Nguyễn Duy	Khương	DH16TY	139	Giải phẩu bệnh 2
9783	16112586	Nguyễn Duy	Khương	DH16TY	139	Chuẩn đầu ra B1
9784	16112601	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	DH16TY	158	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9785	16112602	Trần Văn	Linh	DH16TY	166	Chuẩn đầu ra B1
9786	16112615	Võ Văn	Min	DH16TY	166	Chuẩn đầu ra Tin học
9787	16112620	Bùi Phương Hoài	Nam	DH16TY	160	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9788	16112620	Bùi Phương Hoài	Nam	DH16TY	160	Chuẩn đầu ra B1
9789	16112639	Võ Đình	Nhân	DH16TY	159	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9790	16112639	Võ Đình	Nhân	DH16TY	159	Nội khoa 2
9791	16112639	Võ Đình	Nhân	DH16TY	159	Chuẩn đầu ra B1
9792	16112650	Thi Thị	Nhung	DH16TY	149	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9793	16112650	Thi Thị	Nhung	DH16TY	149	Thực tập bệnh viện thú y
9794	16112650	Thi Thị	Nhung	DH16TY	149	Nội khoa 2
9795	16112650	Thi Thị	Nhung	DH16TY	149	Nội khoa 1
9796	16112650	Thi Thị	Nhung	DH16TY	149	Sản khoa
9797	16112650	Thi Thị	Nhung	DH16TY	149	Luật thú y
9798	16112650	Thi Thị	Nhung	DH16TY	149	Bệnh chó mèo
9799	16112657	Dương Thành	Phát	DH16TY	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC

9800	16112657	Dương Thành	Phát	DH16TY	125	Ngoại khoa 1
9801	16112657	Dương Thành	Phát	DH16TY	125	Ngoại khoa 2
9802	16112657	Dương Thành	Phát	DH16TY	125	Thực tập bệnh viện thú y
9803	16112657	Dương Thành	Phát	DH16TY	125	TT bệnh truyền nhiễm
9804	16112657	Dương Thành	Phát	DH16TY	125	Thực tập trang trại TY
9805	16112657	Dương Thành	Phát	DH16TY	125	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
9806	16112657	Dương Thành	Phát	DH16TY	125	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
9807	16112657	Dương Thành	Phát	DH16TY	125	Độc chất học thú y
9808	16112657	Dương Thành	Phát	DH16TY	125	Thống kê trong CNTY
9809	16112657	Dương Thành	Phát	DH16TY	125	Dịch tễ học
9810	16112657	Dương Thành	Phát	DH16TY	125	Ký sinh trùng 1
9811	16112657	Dương Thành	Phát	DH16TY	125	Miễn dịch
9812	16112657	Dương Thành	Phát	DH16TY	125	Bệnh truyền nhiễm heo
9813	16112657	Dương Thành	Phát	DH16TY	125	Luật thú y
9814	16112657	Dương Thành	Phát	DH16TY	125	Ký sinh trùng 2
9815	16112657	Dương Thành	Phát	DH16TY	125	Bệnh chó mèo
9816	16112657	Dương Thành	Phát	DH16TY	125	Chuẩn đầu ra B1
9817	16112657	Dương Thành	Phát	DH16TY	125	Chuẩn đầu ra Tin học
9818	16112663	Nguyễn Văn	Phong	DH16TY	168	Chuẩn đầu ra B1
9819	16112663	Nguyễn Văn	Phong	DH16TY	168	Chuẩn đầu ra Tin học
9820	16112680	Hoàng Thúy	Quỳnh	DH16TY	156	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9821	16112680	Hoàng Thúy	Quỳnh	DH16TY	156	Nội khoa 2
9822	16112680	Hoàng Thúy	Quỳnh	DH16TY	156	Bệnh truyền nhiễm heo
9823	16112680	Hoàng Thúy	Quỳnh	DH16TY	156	Chuẩn đầu ra Tin học
9824	16112694	Võ Minh	Tâm	DH16TY	162	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9825	16112694	Võ Minh	Tâm	DH16TY	162	Chuẩn đầu ra B1
9826	16112695	Nguyễn Minh	Tân	DH16TY	160	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9827	16112695	Nguyễn Minh	Tân	DH16TY	160	Luật thú y
9828	16112695	Nguyễn Minh	Tân	DH16TY	160	Chuẩn đầu ra Tin học
9829	16112698	Lương Văn	Tây	DH16TY	163	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9830	16112698	Lương Văn	Tây	DH16TY	163	Chuẩn đầu ra Tin học
9831	16112699	Dương Thị Nguyệt	Thạch	DH16TY	166	Chuẩn đầu ra B1
9832	16112718	Lê Thị Hoài	Thu	DH16TY	163	Luật thú y
9833	16112718	Lê Thị Hoài	Thu	DH16TY	163	Chuẩn đầu ra B1
9834	16112729	Nguyễn Văn	Tiến	DH16TY	163	Sinh hóa đại cương

9835	16112729	Nguyễn Văn	Tiến	DH16TY	163	Chuẩn đầu ra B1
9836	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9837	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9838	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9839	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Toán cao cấp B1
9840	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Giáo dục thể chất 1*
9841	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Giáo dục thể chất 2*
9842	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Pháp luật đại cương
9843	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Sinh hóa biến dưỡng
9844	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Sinh lý 1
9845	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Sinh lý 2
9846	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Sinh hóa đại cương
9847	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Ngoại khoa 1
9848	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Ngoại khoa 2
9849	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Di truyền học đại cương
9850	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Cơ thể 1
9851	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Cơ thể 2
9852	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Thực tập bệnh viện thú y
9853	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
9854	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Môi trường & SK vật nuôi
9855	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Kiểm nghiệm thú sản
9856	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	TT bệnh truyền nhiễm
9857	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Thực tập trang trại TY
9858	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
9859	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
9860	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Nội khoa 2
9861	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Nội khoa 1
9862	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Dược lý cơ bản
9863	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Độc chất học thú y
9864	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Sản khoa
9865	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Dinh dưỡng động vật
9866	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Thống kê trong CNTY
9867	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Dịch tễ học
9868	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Giải phẩu bệnh 1
9869	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Ký sinh trùng 1

9870	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Miễn dịch
9871	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Mô học
9872	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Vi sinh thú y
9873	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Vi sinh học đại cương
9874	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Phương pháp bố trí thí nghiệm
9875	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Bệnh truyền nhiễm heo
9876	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Luật thú y
9877	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Sinh lý bệnh
9878	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Ký sinh trùng 2
9879	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Giải phẩu bệnh 2
9880	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Chăn nuôi đại cương
9881	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Phương pháp nghiên cứu KH
9882	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Bệnh chó mèo
9883	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Sinh học phân tử
9884	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Tin học đại cương
9885	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Chuẩn đầu ra B1
9886	16112733	Đậu Xuân	Toàn	DH16TY	30	Chuẩn đầu ra Tin học
9887	16112736	Vũ Thị Thảo	Trang	DH16TY	165	Chuẩn đầu ra B1
9888	16112738	Lê	Trí	DH16TY	157	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9889	16112738	Lê	Trí	DH16TY	157	Độc chất học thú y
9890	16112738	Lê	Trí	DH16TY	157	Luật thú y
9891	16112738	Lê	Trí	DH16TY	157	Sinh học phân tử
9892	16112738	Lê	Trí	DH16TY	157	Chuẩn đầu ra B1
9893	16112738	Lê	Trí	DH16TY	157	Chuẩn đầu ra Tin học
9894	16112756	Nguyễn Lê Phúc	Vinh	DH16TY	154	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9895	16112756	Nguyễn Lê Phúc	Vinh	DH16TY	154	Độc chất học thú y
9896	16112756	Nguyễn Lê Phúc	Vinh	DH16TY	154	Bệnh truyền nhiễm heo
9897	16112756	Nguyễn Lê Phúc	Vinh	DH16TY	154	Chuẩn đầu ra B1
9898	16112756	Nguyễn Lê Phúc	Vinh	DH16TY	154	Chuẩn đầu ra Tin học
9899	16112790	Nguyễn Thị Quế	Trân	DH16TY	143	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9900	16112790	Nguyễn Thị Quế	Trân	DH16TY	143	Thực tập bệnh viện thú y
9901	16112790	Nguyễn Thị Quế	Trân	DH16TY	143	Nội khoa 2
9902	16112790	Nguyễn Thị Quế	Trân	DH16TY	143	Nội khoa 1
9903	16112790	Nguyễn Thị Quế	Trân	DH16TY	143	Sản khoa
9904	16112790	Nguyễn Thị Quế	Trân	DH16TY	143	Luật thú y

9905	16112790	Nguyễn Thị Quế	Trân	DH16TY	143	Bệnh chó mèo
9906	16112790	Nguyễn Thị Quế	Trân	DH16TY	143	Tin học đại cương
9907	16112790	Nguyễn Thị Quế	Trân	DH16TY	143	Chuẩn đầu ra Tin học
9908	16112796	Trần Hữu	Hải	DH16TYGLB	154	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9909	16112796	Trần Hữu	Hải	DH16TYGLB	154	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
9910	16112796	Trần Hữu	Hải	DH16TYGLB	154	Nội khoa 2
9911	16112796	Trần Hữu	Hải	DH16TYGLB	154	Độc chất học thú y
9912	16112796	Trần Hữu	Hải	DH16TYGLB	154	Chuẩn đầu ra B1
9913	16112796	Trần Hữu	Hải	DH16TYGLB	154	Chuẩn đầu ra Tin học
9914	16112797	Đỗ Văn	Hưng	DH16TYGLA	165	Sinh lý bệnh
9915	16112797	Đỗ Văn	Hưng	DH16TYGLA	165	Chuẩn đầu ra B1
9916	16112797	Đỗ Văn	Hưng	DH16TYGLA	165	Chuẩn đầu ra Tin học
9917	16112801	Ksor	Minh	DH16TYGLB	165	Chuẩn đầu ra B1
9918	16112801	Ksor	Minh	DH16TYGLB	165	Chuẩn đầu ra Tin học
9919	16112803	Lê Hữu	Tài	DH16TYGLB	165	Chuẩn đầu ra B1
9920	16112803	Lê Hữu	Tài	DH16TYGLB	165	Chuẩn đầu ra Tin học
9921	16112804	Phạm Hữu	Thiện	DH16TYGLA	142	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9922	16112804	Phạm Hữu	Thiện	DH16TYGLA	142	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9923	16112804	Phạm Hữu	Thiện	DH16TYGLA	142	Toán cao cấp B1
9924	16112804	Phạm Hữu	Thiện	DH16TYGLA	142	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
9925	16112804	Phạm Hữu	Thiện	DH16TYGLA	142	Nội khoa 2
9926	16112804	Phạm Hữu	Thiện	DH16TYGLA	142	Nội khoa 1
9927	16112804	Phạm Hữu	Thiện	DH16TYGLA	142	Độc chất học thú y
9928	16112804	Phạm Hữu	Thiện	DH16TYGLA	142	Sinh lý bệnh
9929	16112804	Phạm Hữu	Thiện	DH16TYGLA	142	Chuẩn đầu ra B1
9930	16112804	Phạm Hữu	Thiện	DH16TYGLA	142	Chuẩn đầu ra Tin học
9931	16112807	Trần Thị Anh	Vân	DH16TYGLA	165	Chuẩn đầu ra B1
9932	16112807	Trần Thị Anh	Vân	DH16TYGLA	165	Chuẩn đầu ra Tin học
9933	16112810	Trần Thị Thúy	Nga	DH16TYNT	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9934	16112810	Trần Thị Thúy	Nga	DH16TYNT	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9935	16112810	Trần Thị Thúy	Nga	DH16TYNT	135	Thực tập bệnh viện thú y
9936	16112810	Trần Thị Thúy	Nga	DH16TYNT	135	Kiểm nghiệm thú sản
9937	16112810	Trần Thị Thúy	Nga	DH16TYNT	135	TT bệnh truyền nhiễm
9938	16112810	Trần Thị Thúy	Nga	DH16TYNT	135	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
9939	16112810	Trần Thị Thúy	Nga	DH16TYNT	135	Độc chất học thú y

9940	16112810	Trần Thị Thúy	Nga	DH16TYNT	135	Bệnh truyền nhiễm heo
9941	16112810	Trần Thị Thúy	Nga	DH16TYNT	135	Luật thú y
9942	16112810	Trần Thị Thúy	Nga	DH16TYNT	135	Chuẩn đầu ra B1
9943	16112810	Trần Thị Thúy	Nga	DH16TYNT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
9944	16112811	Phan Thị Như	Phượng	DH16TYNT	165	Chuẩn đầu ra Tin học
9945	16112818	Huỳnh Ngọc	Đủ	DH16TYGLB	167	Chuẩn đầu ra B1
9946	16112818	Huỳnh Ngọc	Đủ	DH16TYGLB	167	Chuẩn đầu ra Tin học
9947	16112821	Đỗ Thiện	Minh	DH16TYNT	163	Bệnh truyền nhiễm heo
9948	16112904	Lê Nguyễn Xuân	Hương	DH16TY	166	Tin học đại cương
9949	16112904	Lê Nguyễn Xuân	Hương	DH16TY	166	Chuẩn đầu ra B1
9950	16112904	Lê Nguyễn Xuân	Hương	DH16TY	166	Chuẩn đầu ra Tin học
9951	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9952	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9953	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9954	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9955	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Quân sự 1 (lý thuyết)*
9956	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Quân sự (thực hành)*
9957	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Giáo dục thể chất 1*
9958	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Giáo dục thể chất 2*
9959	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Pháp luật đại cương
9960	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Sinh lý 2
9961	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Thực tập bệnh viện thú y
9962	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
9963	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Môi trường & SK vật nuôi
9964	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Kiểm nghiệm thú sản
9965	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	TT bệnh truyền nhiễm
9966	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Thực tập trang trại TY
9967	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
9968	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
9969	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Nội khoa 2
9970	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Nội khoa 1
9971	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Dược lý cơ bản
9972	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Độc chất học thú y
9973	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Sản khoa
9974	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Dinh dưỡng động vật

9975	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Dịch tễ học
9976	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Ký sinh trùng 1
9977	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Phương pháp bố trí thí nghiệm
9978	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Bệnh truyền nhiễm heo
9979	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Luật thú y
9980	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Sinh lý bệnh
9981	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Ký sinh trùng 2
9982	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Giải phẩu bệnh 2
9983	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Phương pháp nghiên cứu KH
9984	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Bệnh chó mèo
9985	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Sinh học phân tử
9986	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Tin học đại cương
9987	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Chuẩn đầu ra B1
9988	16112906	Lường Thị	Hạnh	DH16TY	66	Chuẩn đầu ra Tin học
9989	16112909	Nguyễn Tấn	Đạt	DH16TY	166	Chuẩn đầu ra B1
9990	16112909	Nguyễn Tấn	Đạt	DH16TY	166	Chuẩn đầu ra Tin học
9991	16112927	Phạm Nguyễn Duyên	Thảo	DH16TY	172	Chuẩn đầu ra B1
9992	16112927	Phạm Nguyễn Duyên	Thảo	DH16TY	172	Chuẩn đầu ra Tin học
9993	16112932	Đặng Sỹ Quốc	Khánh	DH16TY	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9994	16112932	Đặng Sỹ Quốc	Khánh	DH16TY	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9995	16112932	Đặng Sỹ Quốc	Khánh	DH16TY	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
9996	16112932	Đặng Sỹ Quốc	Khánh	DH16TY	134	Quân sự 1 (lý thuyết)*
9997	16112932	Đặng Sỹ Quốc	Khánh	DH16TY	134	Quân sự (thực hành)*
9998	16112932	Đặng Sỹ Quốc	Khánh	DH16TY	134	Cơ thể 1
9999	16112932	Đặng Sỹ Quốc	Khánh	DH16TY	134	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
10000	16112932	Đặng Sỹ Quốc	Khánh	DH16TY	134	Thực tập trang trại TY
10001	16112932	Đặng Sỹ Quốc	Khánh	DH16TY	134	Phương pháp bố trí thí nghiệm
10002	16112932	Đặng Sỹ Quốc	Khánh	DH16TY	134	Bệnh truyền nhiễm heo
10003	16112932	Đặng Sỹ Quốc	Khánh	DH16TY	134	Ký sinh trùng 2
10004	16112932	Đặng Sỹ Quốc	Khánh	DH16TY	134	Chuẩn đầu ra B1
10005	16112932	Đặng Sỹ Quốc	Khánh	DH16TY	134	Chuẩn đầu ra Tin học
10006	16112941	Nguyễn Hoài Nhớ	Nhung	DH16TY	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10007	16112941	Nguyễn Hoài Nhớ	Nhung	DH16TY	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10008	16112941	Nguyễn Hoài Nhớ	Nhung	DH16TY	130	Ngoại khoa 1
10009	16112941	Nguyễn Hoài Nhớ	Nhung	DH16TY	130	Ngoại khoa 2

10010	16112941	Nguyễn Hoài Nhớ	Nhung	DH16TY	130	Thực tập bệnh viện thú y
10011	16112941	Nguyễn Hoài Nhớ	Nhung	DH16TY	130	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
10012	16112941	Nguyễn Hoài Nhớ	Nhung	DH16TY	130	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
10013	16112941	Nguyễn Hoài Nhớ	Nhung	DH16TY	130	Nội khoa 2
10014	16112941	Nguyễn Hoài Nhớ	Nhung	DH16TY	130	Dược lý cơ bản
10015	16112941	Nguyễn Hoài Nhớ	Nhung	DH16TY	130	Độc chất học thú y
10016	16112941	Nguyễn Hoài Nhớ	Nhung	DH16TY	130	Luật thú y
10017	16112941	Nguyễn Hoài Nhớ	Nhung	DH16TY	130	Ký sinh trùng 2
10018	16112941	Nguyễn Hoài Nhớ	Nhung	DH16TY	130	Bệnh chó mèo
10019	16112941	Nguyễn Hoài Nhớ	Nhung	DH16TY	130	Tin học đại cương
10020	16112941	Nguyễn Hoài Nhớ	Nhung	DH16TY	130	Chuẩn đầu ra B1
10021	16112941	Nguyễn Hoài Nhớ	Nhung	DH16TY	130	Chuẩn đầu ra Tin học
10022	16112947	Lê Văn	Thản	DH16TY	162	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10023	16112947	Lê Văn	Thản	DH16TY	162	Chuẩn đầu ra B1
10024	16112947	Lê Văn	Thản	DH16TY	162	Chuẩn đầu ra Tin học
10025	16116002	Bùi Thị Xuân	Hằng	DH16TYNT	160	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10026	16116295	Lê Thị Thanh	Thư	DH16TYNT	163	Bệnh truyền nhiễm heo
10027	16124214	Kiều Nữ Linh	Hoạt	DH16TYNT	165	Chuẩn đầu ra B1
10028	16124214	Kiều Nữ Linh	Hoạt	DH16TYNT	165	Chuẩn đầu ra Tin học
10029	16125294	Nguyễn Văn	Long	DH16TY	164	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10030	16125294	Nguyễn Văn	Long	DH16TY	164	Chuẩn đầu ra B1
10031	16149221	Nguyễn Trần Thuận	Tân	DH16TYNT	163	Bệnh truyền nhiễm heo
10032	15126146	Nguyễn Minh	Tiến	DH16VT	133	Nhiệt kỹ thuật thực phẩm
10033	16125040	Mai Kim	Ngân	DH16VT	136	Chuẩn đầu ra B1
10034	16125040	Mai Kim	Ngân	DH16VT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
10035	16125187	Trần Thị Xuân	Hạnh	DH16VT	135	Chuẩn đầu ra B1
10036	16125231	Lê Thị Thanh	Huyền	DH16VT	135	Chuẩn đầu ra B1
10037	16125281	Nguyễn Thị Thảo	Linh	DH16VT	135	Chuẩn đầu ra B1
10038	16125304	Phạm Thị Mỹ	Ly	DH16VT	134	Tin học đại cương
10039	16125304	Phạm Thị Mỹ	Ly	DH16VT	134	Chuẩn đầu ra B1
10040	16125304	Phạm Thị Mỹ	Ly	DH16VT	134	Chuẩn đầu ra Tin học
10041	16125368	Huỳnh Thị	Nhi	DH16VT	135	Chuẩn đầu ra B1
10042	16125368	Huỳnh Thị	Nhi	DH16VT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
10043	16125433	Nguyễn Thanh	Tâm	DH16VT	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10044	16125433	Nguyễn Thanh	Tâm	DH16VT	131	Nhiệt kỹ thuật thực phẩm

10045	16125433	Nguyễn Thanh	Tâm	DH16VT	131	Chuẩn đầu ra B1
10046	16125433	Nguyễn Thanh	Tâm	DH16VT	131	Chuẩn đầu ra Tin học
10047	16125446	Hoàng Uyên	Thao	DH16VT	132	Xác suất thống kê
10048	16125446	Hoàng Uyên	Thao	DH16VT	132	Chuẩn đầu ra B1
10049	16125447	Lê Thị Mai	Thảo	DH16VT	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10050	16125447	Lê Thị Mai	Thảo	DH16VT	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10051	16125447	Lê Thị Mai	Thảo	DH16VT	113	Công nghệ vi sinh thực phẩm
10052	16125447	Lê Thị Mai	Thảo	DH16VT	113	phẩm
10053	16125447	Lê Thị Mai	Thảo	DH16VT	113	Rèn nghề 2
10054	16125447	Lê Thị Mai	Thảo	DH16VT	113	Chuẩn đầu ra B1
10055	16125447	Lê Thị Mai	Thảo	DH16VT	113	Chuẩn đầu ra Tin học
10056	16125448	Lê Thị Phương	Thảo	DH16VT	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10057	16125448	Lê Thị Phương	Thảo	DH16VT	134	Chuẩn đầu ra B1
10058	16125473	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	DH16VT	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10059	16125473	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	DH16VT	131	Công nghệ vi sinh thực phẩm
10060	16125473	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	DH16VT	131	Chuẩn đầu ra B1
10061	16125473	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	DH16VT	131	Chuẩn đầu ra Tin học
10062	16125544	Nguyễn Minh	Tú	DH16VT	135	Chuẩn đầu ra B1
10063	17128006	Hà Ngọc Vân	Anh	DH17AV	89	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10064	17128006	Hà Ngọc Vân	Anh	DH17AV	89	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10065	17128006	Hà Ngọc Vân	Anh	DH17AV	89	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10066	17128006	Hà Ngọc Vân	Anh	DH17AV	89	Syntax
10067	17128006	Hà Ngọc Vân	Anh	DH17AV	89	Semantics
10068	17128006	Hà Ngọc Vân	Anh	DH17AV	89	British Studies
10069	17128006	Hà Ngọc Vân	Anh	DH17AV	89	American studies
10070	17128006	Hà Ngọc Vân	Anh	DH17AV	89	American Literature
10071	17128006	Hà Ngọc Vân	Anh	DH17AV	89	British Literature
10072	17128006	Hà Ngọc Vân	Anh	DH17AV	89	Chuẩn đầu ra Tin học
10073	17128010	Mai Huỳnh Khánh	Băn	DH17AV	132	British Literature
10074	17128011	Lương Minh Gia	Bảo	DH17AV	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10075	17128011	Lương Minh Gia	Bảo	DH17AV	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10076	17128011	Lương Minh Gia	Bảo	DH17AV	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10077	17128011	Lương Minh Gia	Bảo	DH17AV	94	Semantics
10078	17128011	Lương Minh Gia	Bảo	DH17AV	94	American studies
10079	17128011	Lương Minh Gia	Bảo	DH17AV	94	American Literature

10080	17128011	Lương Minh Gia	Bảo	DH17AV	94	British Literature
10081	17128011	Lương Minh Gia	Bảo	DH17AV	94	Tiếng Pháp 3
10082	17128011	Lương Minh Gia	Bảo	DH17AV	94	Tin học đại cương
10083	17128011	Lương Minh Gia	Bảo	DH17AV	94	Chuẩn đầu ra Tin học
10084	17128016	Ngô Hồng	Đào	DH17AV	34	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10085	17128016	Ngô Hồng	Đào	DH17AV	34	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10086	17128016	Ngô Hồng	Đào	DH17AV	34	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10087	17128016	Ngô Hồng	Đào	DH17AV	34	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10088	17128016	Ngô Hồng	Đào	DH17AV	34	Cộng sản Việt Nam
10089	17128016	Ngô Hồng	Đào	DH17AV	34	Mác - Lênin
10090	17128016	Ngô Hồng	Đào	DH17AV	34	Tư tưởng Hồ Chí Minh
10091	17128016	Ngô Hồng	Đào	DH17AV	34	Giáo dục thể chất 1*
10092	17128016	Ngô Hồng	Đào	DH17AV	34	Giáo dục thể chất 2*
10093	17128016	Ngô Hồng	Đào	DH17AV	34	Cơ sở văn hóa Việt Nam
10094	17128016	Ngô Hồng	Đào	DH17AV	34	Academic reading
10095	17128016	Ngô Hồng	Đào	DH17AV	34	Academic writing
10096	17128016	Ngô Hồng	Đào	DH17AV	34	The Art of public speaking
10097	17128016	Ngô Hồng	Đào	DH17AV	34	Theory of Translation
10098	17128016	Ngô Hồng	Đào	DH17AV	34	Introduction to Linguistics
10099	17128016	Ngô Hồng	Đào	DH17AV	34	Phonology
10100	17128016	Ngô Hồng	Đào	DH17AV	34	Syntax
10101	17128016	Ngô Hồng	Đào	DH17AV	34	Morphology
10102	17128016	Ngô Hồng	Đào	DH17AV	34	Semantics
10103	17128016	Ngô Hồng	Đào	DH17AV	34	Introduction to Literature
10104	17128016	Ngô Hồng	Đào	DH17AV	34	British Studies
10105	17128016	Ngô Hồng	Đào	DH17AV	34	American studies
10106	17128016	Ngô Hồng	Đào	DH17AV	34	Tiếng Việt thực hành
10107	17128016	Ngô Hồng	Đào	DH17AV	34	American Literature
10108	17128016	Ngô Hồng	Đào	DH17AV	34	British Literature
10109	17128016	Ngô Hồng	Đào	DH17AV	34	Tiếng Pháp 2
10110	17128016	Ngô Hồng	Đào	DH17AV	34	Tiếng Pháp 3
10111	17128016	Ngô Hồng	Đào	DH17AV	34	Tin học đại cương
10112	17128016	Ngô Hồng	Đào	DH17AV	34	Chuẩn đầu ra Tin học
10113	17128028	Rơ Ô H'	Grưm	DH17AV	134	Tin học đại cương
10114	17128028	Rơ Ô H'	Grưm	DH17AV	134	Chuẩn đầu ra Tin học

10115	17128030	Lê Thị Hồng	Hà	DH17AV	133	British Literature
10116	17128036	Đặng Lê Minh	Hân	DH17AV	133	Tin học đại cương
10117	17128036	Đặng Lê Minh	Hân	DH17AV	133	Chuẩn đầu ra Tin học
10118	17128041	Mai Nguyễn Minh	Hạnh	DH17AV	133	Tiếng Pháp 2
10119	17128047	Phan Đức	Hiếu	DH17AV	137	Chuẩn đầu ra Tin học
10120	17128048	Đào Thị Ngọc	Hoa	DH17AV	135	Chuẩn đầu ra Tin học
10121	17128052	Nguyễn Việt	Hoàng	DH17AV	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10122	17128052	Nguyễn Việt	Hoàng	DH17AV	114	Syntax
10123	17128052	Nguyễn Việt	Hoàng	DH17AV	114	Semantics
10124	17128052	Nguyễn Việt	Hoàng	DH17AV	114	American Literature
10125	17128052	Nguyễn Việt	Hoàng	DH17AV	114	British Literature
10126	17128052	Nguyễn Việt	Hoàng	DH17AV	114	Tin học đại cương
10127	17128052	Nguyễn Việt	Hoàng	DH17AV	114	Chuẩn đầu ra Tin học
10128	17128061	Vũ Thụy Ngọc	Khánh	DH17AV	133	British Literature
10129	17128062	Phan Ngọc Bảo	Khuê	DH17AV	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10130	17128062	Phan Ngọc Bảo	Khuê	DH17AV	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10131	17128062	Phan Ngọc Bảo	Khuê	DH17AV	113	Pháp luật đại cương
10132	17128062	Phan Ngọc Bảo	Khuê	DH17AV	113	Academic speaking
10133	17128062	Phan Ngọc Bảo	Khuê	DH17AV	113	The Art of public speaking
10134	17128062	Phan Ngọc Bảo	Khuê	DH17AV	113	British Literature
10135	17128062	Phan Ngọc Bảo	Khuê	DH17AV	113	Tiếng Pháp 2
10136	17128062	Phan Ngọc Bảo	Khuê	DH17AV	113	Tin học đại cương
10137	17128062	Phan Ngọc Bảo	Khuê	DH17AV	113	Chuẩn đầu ra Tin học
10138	17128070	Hoàng Thị Kiều	Loan	DH17AV	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10139	17128070	Hoàng Thị Kiều	Loan	DH17AV	122	Academic Listening
10140	17128070	Hoàng Thị Kiều	Loan	DH17AV	122	Academic reading
10141	17128070	Hoàng Thị Kiều	Loan	DH17AV	122	Semantics
10142	17128070	Hoàng Thị Kiều	Loan	DH17AV	122	British Literature
10143	17128070	Hoàng Thị Kiều	Loan	DH17AV	122	Chuẩn đầu ra Tin học
10144	17128071	Thi Bá	Lộc	DH17AV	132	British Literature
10145	17128071	Thi Bá	Lộc	DH17AV	132	Chuẩn đầu ra Tin học
10146	17128080	Vi Tiều	Mẫn	DH17AV	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10147	17128080	Vi Tiều	Mẫn	DH17AV	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10148	17128080	Vi Tiều	Mẫn	DH17AV	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10149	17128080	Vi Tiều	Mẫn	DH17AV	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC

10150	17128080	Vi Tiều	Mẫn	DH17AV	86	Cộng sản Việt Nam
10151	17128080	Vi Tiều	Mẫn	DH17AV	86	Cơ sở văn hóa Việt Nam
10152	17128080	Vi Tiều	Mẫn	DH17AV	86	Academic Listening
10153	17128080	Vi Tiều	Mẫn	DH17AV	86	Academic writing
10154	17128080	Vi Tiều	Mẫn	DH17AV	86	Phonology
10155	17128080	Vi Tiều	Mẫn	DH17AV	86	Syntax
10156	17128080	Vi Tiều	Mẫn	DH17AV	86	Semantics
10157	17128080	Vi Tiều	Mẫn	DH17AV	86	Tiếng Pháp 2
10158	17128080	Vi Tiều	Mẫn	DH17AV	86	Tin học đại cương
10159	17128080	Vi Tiều	Mẫn	DH17AV	86	Chuẩn đầu ra Tin học
10160	17128082	Đào Công Nhật	Minh	DH17AV	132	Tiếng Pháp 2
10161	17128082	Đào Công Nhật	Minh	DH17AV	132	Chuẩn đầu ra Tin học
10162	17128086	Trương Thị Thuý	Ngân	DH17AV	132	British Literature
10163	17128090	Trần Thị Thủy	Nguyên	DH17AV	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10164	17128090	Trần Thị Thủy	Nguyên	DH17AV	131	British Literature
10165	17128091	Nguyễn Thụy Thanh	Nhàn	DH17AV	132	Tin học đại cương
10166	17128091	Nguyễn Thụy Thanh	Nhàn	DH17AV	132	Chuẩn đầu ra Tin học
10167	17128092	Đỗ Huỳnh Cát	Nhật	DH17AV	132	Tin học đại cương
10168	17128092	Đỗ Huỳnh Cát	Nhật	DH17AV	132	Chuẩn đầu ra Tin học
10169	17128093	Nguyễn Minh	Nhật	DH17AV	135	Chuẩn đầu ra Tin học
10170	17128096	Trần Trúc	Nhi	DH17AV	133	British Literature
10171	17128096	Trần Trúc	Nhi	DH17AV	133	Chuẩn đầu ra Tin học
10172	17128101	Trịnh Yến	Như	DH17AV	132	Tin học đại cương
10173	17128101	Trịnh Yến	Như	DH17AV	132	Chuẩn đầu ra Tin học
10174	17128102	Ngô Thục	Oanh	DH17AV	135	Chuẩn đầu ra Tin học
10175	17128103	Đoàn Ngọc Thanh	Phúc	DH17AV	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10176	17128103	Đoàn Ngọc Thanh	Phúc	DH17AV	130	Tin học đại cương
10177	17128103	Đoàn Ngọc Thanh	Phúc	DH17AV	130	Chuẩn đầu ra Tin học
10178	17128104	Phạm Minh	Phương	DH17AV	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10179	17128104	Phạm Minh	Phương	DH17AV	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10180	17128104	Phạm Minh	Phương	DH17AV	130	Chuẩn đầu ra Tin học
10181	17128106	Trần Nguyên Uyên	Phương	DH17AV	132	Tin học đại cương
10182	17128106	Trần Nguyên Uyên	Phương	DH17AV	132	Chuẩn đầu ra Tin học
10183	17128115	Phạm Thị Thu	Tâm	DH17AV	132	Tin học đại cương
10184	17128115	Phạm Thị Thu	Tâm	DH17AV	132	Chuẩn đầu ra Tin học

10185	17128124	Phan Thị Thu	Thảo	DH17AV	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10186	17128124	Phan Thị Thu	Thảo	DH17AV	133	Chuẩn đầu ra Tin học
10187	17128128	Nguyễn Thị Anh	Thơ	DH17AV	133	Tin học đại cương
10188	17128128	Nguyễn Thị Anh	Thơ	DH17AV	133	Chuẩn đầu ra Tin học
10189	17128130	Đỗ Nguyên	Thông	DH17AV	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10190	17128130	Đỗ Nguyên	Thông	DH17AV	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10191	17128130	Đỗ Nguyên	Thông	DH17AV	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10192	17128130	Đỗ Nguyên	Thông	DH17AV	94	Academic Listening
10193	17128130	Đỗ Nguyên	Thông	DH17AV	94	Academic speaking
10194	17128130	Đỗ Nguyên	Thông	DH17AV	94	The Art of public speaking
10195	17128130	Đỗ Nguyên	Thông	DH17AV	94	Syntax
10196	17128130	Đỗ Nguyên	Thông	DH17AV	94	Semantics
10197	17128130	Đỗ Nguyên	Thông	DH17AV	94	American Literature
10198	17128130	Đỗ Nguyên	Thông	DH17AV	94	British Literature
10199	17128130	Đỗ Nguyên	Thông	DH17AV	94	Chuẩn đầu ra Tin học
10200	17128134	Phạm Anh	Thư	DH17AV	133	Tin học đại cương
10201	17128134	Phạm Anh	Thư	DH17AV	133	Chuẩn đầu ra Tin học
10202	17128139	Bùi Vũ Bảo	Thy	DH17AV	134	British Literature
10203	17128141	Lý Cẩm	Tiên	DH17AV	131	The Art of public speaking
10204	17128141	Lý Cẩm	Tiên	DH17AV	131	Tin học đại cương
10205	17128141	Lý Cẩm	Tiên	DH17AV	131	Chuẩn đầu ra Tin học
10206	17128142	Ngô Bình	Tiên	DH17AV	133	British Literature
10207	17128143	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	DH17AV	133	Tin học đại cương
10208	17128143	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	DH17AV	133	Chuẩn đầu ra Tin học
10209	17128147	Phạm Thụy Hương	Trà	DH17AV	78	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10210	17128147	Phạm Thụy Hương	Trà	DH17AV	78	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10211	17128147	Phạm Thụy Hương	Trà	DH17AV	78	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10212	17128147	Phạm Thụy Hương	Trà	DH17AV	78	Academic writing
10213	17128147	Phạm Thụy Hương	Trà	DH17AV	78	Introduction to Linguistics
10214	17128147	Phạm Thụy Hương	Trà	DH17AV	78	Phonology
10215	17128147	Phạm Thụy Hương	Trà	DH17AV	78	Syntax
10216	17128147	Phạm Thụy Hương	Trà	DH17AV	78	Morphology
10217	17128147	Phạm Thụy Hương	Trà	DH17AV	78	Semantics
10218	17128147	Phạm Thụy Hương	Trà	DH17AV	78	Introduction to Literature
10219	17128147	Phạm Thụy Hương	Trà	DH17AV	78	American studies

10220	17128147	Phạm Thụy Hương	Trà	DH17AV	78	Tiếng Việt thực hành
10221	17128147	Phạm Thụy Hương	Trà	DH17AV	78	American Literature
10222	17128147	Phạm Thụy Hương	Trà	DH17AV	78	British Literature
10223	17128147	Phạm Thụy Hương	Trà	DH17AV	78	Tiếng Pháp 3
10224	17128147	Phạm Thụy Hương	Trà	DH17AV	78	Tin học đại cương
10225	17128147	Phạm Thụy Hương	Trà	DH17AV	78	Chuẩn đầu ra Tin học
10226	17128154	Vũ Trúc Bảo	Trân	DH17AV	133	Tin học đại cương
10227	17128154	Vũ Trúc Bảo	Trân	DH17AV	133	Chuẩn đầu ra Tin học
10228	17128155	Lê Thị Thùy	Trang	DH17AV	132	Tin học đại cương
10229	17128155	Lê Thị Thùy	Trang	DH17AV	132	Chuẩn đầu ra Tin học
10230	17128168	Vũ Nguyễn Phương	Uyên	DH17AV	48	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10231	17128168	Vũ Nguyễn Phương	Uyên	DH17AV	48	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10232	17128168	Vũ Nguyễn Phương	Uyên	DH17AV	48	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10233	17128168	Vũ Nguyễn Phương	Uyên	DH17AV	48	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10234	17128168	Vũ Nguyễn Phương	Uyên	DH17AV	48	Cộng sản Việt Nam
10235	17128168	Vũ Nguyễn Phương	Uyên	DH17AV	48	Tư tưởng Hồ Chí Minh
10236	17128168	Vũ Nguyễn Phương	Uyên	DH17AV	48	Quân sự 1 (lý thuyết)*
10237	17128168	Vũ Nguyễn Phương	Uyên	DH17AV	48	Quân sự (thực hành)*
10238	17128168	Vũ Nguyễn Phương	Uyên	DH17AV	48	Cơ sở văn hóa Việt Nam
10239	17128168	Vũ Nguyễn Phương	Uyên	DH17AV	48	Academic reading
10240	17128168	Vũ Nguyễn Phương	Uyên	DH17AV	48	The Art of public speaking
10241	17128168	Vũ Nguyễn Phương	Uyên	DH17AV	48	Theory of Translation
10242	17128168	Vũ Nguyễn Phương	Uyên	DH17AV	48	Introduction to Linguistics
10243	17128168	Vũ Nguyễn Phương	Uyên	DH17AV	48	Phonology
10244	17128168	Vũ Nguyễn Phương	Uyên	DH17AV	48	Syntax
10245	17128168	Vũ Nguyễn Phương	Uyên	DH17AV	48	Morphology
10246	17128168	Vũ Nguyễn Phương	Uyên	DH17AV	48	Semantics
10247	17128168	Vũ Nguyễn Phương	Uyên	DH17AV	48	Introduction to Literature
10248	17128168	Vũ Nguyễn Phương	Uyên	DH17AV	48	British Studies
10249	17128168	Vũ Nguyễn Phương	Uyên	DH17AV	48	American studies
10250	17128168	Vũ Nguyễn Phương	Uyên	DH17AV	48	Tiếng Việt thực hành
10251	17128168	Vũ Nguyễn Phương	Uyên	DH17AV	48	American Literature
10252	17128168	Vũ Nguyễn Phương	Uyên	DH17AV	48	British Literature
10253	17128168	Vũ Nguyễn Phương	Uyên	DH17AV	48	Tiếng Pháp 2
10254	17128168	Vũ Nguyễn Phương	Uyên	DH17AV	48	Tin học đại cương

10255	17128168	Vũ Nguyễn Phương	Uyên	DH17AV	48	Chuẩn đầu ra Tin học
10256	17128169	Hoàng Thị Kim	Vân	DH17AV	136	Chuẩn đầu ra Tin học
10257	17128171	Trần Nguyễn Cẩm	Vân	DH17AV	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10258	17128171	Trần Nguyễn Cẩm	Vân	DH17AV	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10259	17128171	Trần Nguyễn Cẩm	Vân	DH17AV	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10260	17128171	Trần Nguyễn Cẩm	Vân	DH17AV	104	Morphology
10261	17128171	Trần Nguyễn Cẩm	Vân	DH17AV	104	Semantics
10262	17128171	Trần Nguyễn Cẩm	Vân	DH17AV	104	British Literature
10263	17128171	Trần Nguyễn Cẩm	Vân	DH17AV	104	Tiếng Pháp 2
10264	17128171	Trần Nguyễn Cẩm	Vân	DH17AV	104	Tiếng Pháp 3
10265	17128171	Trần Nguyễn Cẩm	Vân	DH17AV	104	Tin học đại cương
10266	17128171	Trần Nguyễn Cẩm	Vân	DH17AV	104	Chuẩn đầu ra Tin học
10267	17128172	Cao Thị Thúy	Vi	DH17AV	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10268	17128172	Cao Thị Thúy	Vi	DH17AV	123	Academic speaking
10269	17128172	Cao Thị Thúy	Vi	DH17AV	123	Academic writing
10270	17128172	Cao Thị Thúy	Vi	DH17AV	123	Chuẩn đầu ra Tin học
10271	17128173	Vương Thị Cẩm	Vi	DH17AV	52	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10272	17128173	Vương Thị Cẩm	Vi	DH17AV	52	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10273	17128173	Vương Thị Cẩm	Vi	DH17AV	52	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10274	17128173	Vương Thị Cẩm	Vi	DH17AV	52	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10275	17128173	Vương Thị Cẩm	Vi	DH17AV	52	Tư tưởng Hồ Chí Minh
10276	17128173	Vương Thị Cẩm	Vi	DH17AV	52	Academic Listening
10277	17128173	Vương Thị Cẩm	Vi	DH17AV	52	Academic speaking
10278	17128173	Vương Thị Cẩm	Vi	DH17AV	52	Academic reading
10279	17128173	Vương Thị Cẩm	Vi	DH17AV	52	Academic writing
10280	17128173	Vương Thị Cẩm	Vi	DH17AV	52	The Art of public speaking
10281	17128173	Vương Thị Cẩm	Vi	DH17AV	52	Theory of Translation
10282	17128173	Vương Thị Cẩm	Vi	DH17AV	52	Introduction to Linguistics
10283	17128173	Vương Thị Cẩm	Vi	DH17AV	52	Phonology
10284	17128173	Vương Thị Cẩm	Vi	DH17AV	52	Syntax
10285	17128173	Vương Thị Cẩm	Vi	DH17AV	52	Morphology
10286	17128173	Vương Thị Cẩm	Vi	DH17AV	52	Semantics
10287	17128173	Vương Thị Cẩm	Vi	DH17AV	52	Introduction to Literature
10288	17128173	Vương Thị Cẩm	Vi	DH17AV	52	British Studies
10289	17128173	Vương Thị Cẩm	Vi	DH17AV	52	American studies

10290	17128173	Vương Thị Cẩm	Vi	DH17AV	52	American Literature
10291	17128173	Vương Thị Cẩm	Vi	DH17AV	52	British Literature
10292	17128173	Vương Thị Cẩm	Vi	DH17AV	52	Tiếng Pháp 3
10293	17128173	Vương Thị Cẩm	Vi	DH17AV	52	Chuẩn đầu ra Tin học
10294	17128174	Phan Nguyễn Anh	Vũ	DH17AV	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10295	17128174	Phan Nguyễn Anh	Vũ	DH17AV	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10296	17128176	Huỳnh Nhật	Vy	DH17AV	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10297	17128176	Huỳnh Nhật	Vy	DH17AV	130	Tin học đại cương
10298	17128176	Huỳnh Nhật	Vy	DH17AV	130	Chuẩn đầu ra Tin học
10299	17128400	Nguyễn Thị Thùy	Linh	DH17AV	125	The Art of public speaking
10300	17128400	Nguyễn Thị Thùy	Linh	DH17AV	125	Syntax
10301	17128400	Nguyễn Thị Thùy	Linh	DH17AV	125	Semantics
10302	17128400	Nguyễn Thị Thùy	Linh	DH17AV	125	Tiếng Pháp 2
10303	17128400	Nguyễn Thị Thùy	Linh	DH17AV	125	Chuẩn đầu ra Tin học
10304	17128401	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	DH17AV	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10305	17128401	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	DH17AV	128	Tin học đại cương
10306	17128401	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	DH17AV	128	Chuẩn đầu ra Tin học
10307	17128916	Nguyễn Minh	Phước	DH17AV	36	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10308	17128916	Nguyễn Minh	Phước	DH17AV	36	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10309	17128916	Nguyễn Minh	Phước	DH17AV	36	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10310	17128916	Nguyễn Minh	Phước	DH17AV	36	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10311	17128916	Nguyễn Minh	Phước	DH17AV	36	Cơ sở văn hóa Việt Nam
10312	17128916	Nguyễn Minh	Phước	DH17AV	36	Academic Listening
10313	17128916	Nguyễn Minh	Phước	DH17AV	36	Academic speaking
10314	17128916	Nguyễn Minh	Phước	DH17AV	36	Academic reading
10315	17128916	Nguyễn Minh	Phước	DH17AV	36	Academic writing
10316	17128916	Nguyễn Minh	Phước	DH17AV	36	The Art of public speaking
10317	17128916	Nguyễn Minh	Phước	DH17AV	36	Theory of Translation
10318	17128916	Nguyễn Minh	Phước	DH17AV	36	Introduction to Linguistics
10319	17128916	Nguyễn Minh	Phước	DH17AV	36	Phonology
10320	17128916	Nguyễn Minh	Phước	DH17AV	36	Syntax
10321	17128916	Nguyễn Minh	Phước	DH17AV	36	Morphology
10322	17128916	Nguyễn Minh	Phước	DH17AV	36	Semantics
10323	17128916	Nguyễn Minh	Phước	DH17AV	36	Introduction to Literature
10324	17128916	Nguyễn Minh	Phước	DH17AV	36	British Studies

10325	17128916	Nguyễn Minh	Phước	DH17AV	36	American studies
10326	17128916	Nguyễn Minh	Phước	DH17AV	36	Tiếng Việt thực hành
10327	17128916	Nguyễn Minh	Phước	DH17AV	36	American Literature
10328	17128916	Nguyễn Minh	Phước	DH17AV	36	British Literature
10329	17128916	Nguyễn Minh	Phước	DH17AV	36	Tiếng Pháp 2
10330	17128916	Nguyễn Minh	Phước	DH17AV	36	Tiếng Pháp 3
10331	17128916	Nguyễn Minh	Phước	DH17AV	36	Chuẩn đầu ra Tin học
10332	17112146	Trần Thanh	Nhung	DH17BQ	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10333	17112146	Trần Thanh	Nhung	DH17BQ	133	Tính chất công nghệ vật liệu
10334	17112146	Trần Thanh	Nhung	DH17BQ	133	Rèn nghề 2
10335	17125012	Hồ Công	Bắc	DH17BQ	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10336	17125012	Hồ Công	Bắc	DH17BQ	128	Chuẩn đầu ra Tin học
10337	17125025	Nguyễn Thị Kim	Chi	DH17BQ	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10338	17125043	Trần Hồng	Dinh	DH17BQ	135	Chuẩn đầu ra Tin học
10339	17125050	Lê Thị Mộng Thùy	Dương	DH17BQ	135	Chuẩn đầu ra B1
10340	17125060	Trần Duy	Duyên	DH17BQ	135	Chuẩn đầu ra B1
10341	17125061	Võ Thị Mỹ	Duyên	DH17BQ	136	Chuẩn đầu ra Tin học
10342	17125083	Võ Trung	Hậu	DH17BQ	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10343	17125083	Võ Trung	Hậu	DH17BQ	122	Anh văn 1
10344	17125083	Võ Trung	Hậu	DH17BQ	122	Anh văn 2
10345	17125083	Võ Trung	Hậu	DH17BQ	122	Tin học đại cương
10346	17125083	Võ Trung	Hậu	DH17BQ	122	Chuẩn đầu ra B1
10347	17125083	Võ Trung	Hậu	DH17BQ	122	Chuẩn đầu ra Tin học
10348	17125098	Nguyễn Hữu	Hoàng	DH17BQ	133	Nhiệt kỹ thuật thực phẩm
10349	17125098	Nguyễn Hữu	Hoàng	DH17BQ	133	Rèn nghề 2
10350	17125098	Nguyễn Hữu	Hoàng	DH17BQ	133	Chuẩn đầu ra B1
10351	17125098	Nguyễn Hữu	Hoàng	DH17BQ	133	Chuẩn đầu ra Tin học
10352	17125099	Nguyễn Trịnh Thị	Hoàng	DH17BQ	128	Vật lý 1
10353	17125099	Nguyễn Trịnh Thị	Hoàng	DH17BQ	128	Tính chất công nghệ vật liệu
10354	17125099	Nguyễn Trịnh Thị	Hoàng	DH17BQ	128	Tin học đại cương
10355	17125099	Nguyễn Trịnh Thị	Hoàng	DH17BQ	128	Chuẩn đầu ra B1
10356	17125099	Nguyễn Trịnh Thị	Hoàng	DH17BQ	128	Chuẩn đầu ra Tin học
10357	17125101	Nguyễn Thái	Hồng	DH17BQ	134	Tin học đại cương
10358	17125101	Nguyễn Thái	Hồng	DH17BQ	134	Chuẩn đầu ra B1
10359	17125101	Nguyễn Thái	Hồng	DH17BQ	134	Chuẩn đầu ra Tin học

10360	17125137	Phạm Thị Cẩm	Linh	DH17BQ	135	Chuẩn đầu ra B1
10361	17125186	Huỳnh Thị Như	Nguyệt	DH17BQ	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10362	17125199	Lê Thị Quỳnh	Như	DH17BQ	132	phẩm
10363	17125199	Lê Thị Quỳnh	Như	DH17BQ	132	Rèn nghề 2
10364	17125199	Lê Thị Quỳnh	Như	DH17BQ	132	Chuẩn đầu ra B1
10365	17125211	Đặng Thị Hồng	Phấn	DH17BQ	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10366	17125211	Đặng Thị Hồng	Phấn	DH17BQ	129	Chuẩn đầu ra B1
10367	17125228	Giang Thị Bội	Quân	DH17BQ	135	Chuẩn đầu ra B1
10368	17125245	Nguyễn Thành	Tài	DH17BQ	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10369	17125245	Nguyễn Thành	Tài	DH17BQ	124	Tin học đại cương
10370	17125245	Nguyễn Thành	Tài	DH17BQ	124	Chuẩn đầu ra B1
10371	17125245	Nguyễn Thành	Tài	DH17BQ	124	Chuẩn đầu ra Tin học
10372	17125248	Dương Thanh	Tâm	DH17BQ	135	Chuẩn đầu ra B1
10373	17125248	Dương Thanh	Tâm	DH17BQ	135	Chuẩn đầu ra Tin học
10374	17125255	Lê Nguyễn Thanh	Thanh	DH17BQ	135	Chuẩn đầu ra B1
10375	17125260	Bùi Thị Như	Thảo	DH17BQ	136	Chuẩn đầu ra Tin học
10376	17125268	Phan Thị Kim	Thảo	DH17BQ	136	Chuẩn đầu ra B1
10377	17125312	Trần Ngọc Minh	Trâm	DH17BQ	135	Chuẩn đầu ra B1
10378	17125313	Hồ Thị Huyền	Trân	DH17BQ	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10379	17125313	Hồ Thị Huyền	Trân	DH17BQ	132	Chuẩn đầu ra B1
10380	17125484	Quảng Thị Hồng	Miêu	DH17BQ	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10381	17125484	Quảng Thị Hồng	Miêu	DH17BQ	127	Kỹ thuật điện đại cương
10382	17125484	Quảng Thị Hồng	Miêu	DH17BQ	127	Tin học đại cương
10383	17125484	Quảng Thị Hồng	Miêu	DH17BQ	127	Chuẩn đầu ra B1
10384	17125484	Quảng Thị Hồng	Miêu	DH17BQ	127	Chuẩn đầu ra Tin học
10385	17125493	Huỳnh Thị Cẩm	Nhung	DH17BQ	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10386	17125493	Huỳnh Thị Cẩm	Nhung	DH17BQ	128	Chuẩn đầu ra B1
10387	17125493	Huỳnh Thị Cẩm	Nhung	DH17BQ	128	Chuẩn đầu ra Tin học
10388	17125379	Nguyễn Sơn	Huy	DH17BQC	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10389	17125379	Nguyễn Sơn	Huy	DH17BQC	122	Anh văn 2
10390	17125379	Nguyễn Sơn	Huy	DH17BQC	122	Chuẩn đầu ra B2
10391	17125379	Nguyễn Sơn	Huy	DH17BQC	122	Chuẩn đầu ra Tin học
10392	17125385	Trần Thị Hồng	Ngọc	DH17BQC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10393	17125401	Dương Thị	Vân	DH17BQC	135	Chuẩn đầu ra B2
10394	17125401	Dương Thị	Vân	DH17BQC	135	Chuẩn đầu ra Tin học

10395	17125405	Huỳnh Thị Mỹ	Ngân	DH17BQC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10396	17125405	Huỳnh Thị Mỹ	Ngân	DH17BQC	125	Chuẩn đầu ra B2
10397	17125406	Nguyễn Huỳnh Ngọc	My	DH17BQC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10398	17125408	Nguyễn Thị	Huyền	DH17BQC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10399	17125409	Lê Thị Thu	Ngân	DH17BQC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10400	17125409	Lê Thị Thu	Ngân	DH17BQC	125	Chuẩn đầu ra B2
10401	17125409	Lê Thị Thu	Ngân	DH17BQC	125	Chuẩn đầu ra Tin học
10402	17125410	Hoàng Thị Kim	Liên	DH17BQC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10403	17125410	Hoàng Thị Kim	Liên	DH17BQC	125	Chuẩn đầu ra B2
10404	17145003	La Quốc	Anh	DH17BVA	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10405	17145003	La Quốc	Anh	DH17BVA	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10406	17145007	Nguyễn Nhơn Thuận	Bắc	DH17BVA	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10407	17145007	Nguyễn Nhơn Thuận	Bắc	DH17BVA	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10408	17145007	Nguyễn Nhơn Thuận	Bắc	DH17BVA	115	Chọn giống cây trồng
10409	17145007	Nguyễn Nhơn Thuận	Bắc	DH17BVA	115	Tin học đại cương
10410	17145007	Nguyễn Nhơn Thuận	Bắc	DH17BVA	115	Chuẩn đầu ra B1
10411	17145007	Nguyễn Nhơn Thuận	Bắc	DH17BVA	115	Chuẩn đầu ra Tin học
10412	17145013	Nguyễn Khắc	Cường	DH17BVB	132	Chuẩn đầu ra B1
10413	17145013	Nguyễn Khắc	Cường	DH17BVB	132	Chuẩn đầu ra Tin học
10414	17145014	Đỗ Thị	Đào	DH17BVB	132	Chuẩn đầu ra B1
10415	17145017	Quách Thanh	Đô	DH17BVB	132	Chuẩn đầu ra B1
10416	17145018	Mai Hiếu	Đức	DH17BVB	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10417	17145018	Mai Hiếu	Đức	DH17BVB	122	Chuẩn đầu ra B1
10418	17145020	Bùi Thụy Hạnh	Dung	DH17BVB	132	Chuẩn đầu ra Tin học
10419	17145027	Dương Minh	Hiển	DH17BVB	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10420	17145028	Lê Quang	Hiệp	DH17BVA	132	Chuẩn đầu ra B1
10421	17145028	Lê Quang	Hiệp	DH17BVA	132	Chuẩn đầu ra Tin học
10422	17145057	Trịnh Như	Ngọc	DH17BVB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10423	17145057	Trịnh Như	Ngọc	DH17BVB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10424	17145057	Trịnh Như	Ngọc	DH17BVB	120	Chuẩn đầu ra Tin học
10425	17145059	Nguyễn Thị Yến	Nhi	DH17BVA	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10426	17145060	Trần Thị Yến	Nhi	DH17BVB	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10427	17145062	Nguyễn Văn	Nhiều	DH17BVA	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10428	17145062	Nguyễn Văn	Nhiều	DH17BVA	122	Chuẩn đầu ra Tin học
10429	17145064	Trần Hồng	Quân	DH17BVB	129	Tin học đại cương

10430	17145064	Trần Hồng	Quân	DH17BVB	129	Chuẩn đầu ra Tin học
10431	17145066	Nguyễn Phú	Quốc	DH17BVB	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10432	17145068	Nguyễn Thành	Sang	DH17BVA	78	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10433	17145068	Nguyễn Thành	Sang	DH17BVA	78	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10434	17145068	Nguyễn Thành	Sang	DH17BVA	78	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10435	17145068	Nguyễn Thành	Sang	DH17BVA	78	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10436	17145068	Nguyễn Thành	Sang	DH17BVA	78	Tư tưởng Hồ Chí Minh
10437	17145068	Nguyễn Thành	Sang	DH17BVA	78	Toán cao cấp B2
10438	17145068	Nguyễn Thành	Sang	DH17BVA	78	Xác suất thống kê
10439	17145068	Nguyễn Thành	Sang	DH17BVA	78	Chọn giống cây trồng
10440	17145068	Nguyễn Thành	Sang	DH17BVA	78	Phương pháp thí nghiệm
10441	17145068	Nguyễn Thành	Sang	DH17BVA	78	Thủy nông
10442	17145068	Nguyễn Thành	Sang	DH17BVA	78	Thuốc bảo vệ thực vật
10443	17145068	Nguyễn Thành	Sang	DH17BVA	78	Bệnh cây nâng cao
10444	17145068	Nguyễn Thành	Sang	DH17BVA	78	nghiệp
10445	17145068	Nguyễn Thành	Sang	DH17BVA	78	Bảo vệ môi trường nông nghiệp
10446	17145068	Nguyễn Thành	Sang	DH17BVA	78	1
10447	17145068	Nguyễn Thành	Sang	DH17BVA	78	2
10448	17145068	Nguyễn Thành	Sang	DH17BVA	78	Rèn nghề bảo vệ thực vật 2
10449	17145068	Nguyễn Thành	Sang	DH17BVA	78	Anh văn 2
10450	17145068	Nguyễn Thành	Sang	DH17BVA	78	Tin học đại cương
10451	17145068	Nguyễn Thành	Sang	DH17BVA	78	Chuẩn đầu ra B1
10452	17145068	Nguyễn Thành	Sang	DH17BVA	78	Chuẩn đầu ra Tin học
10453	17145069	Nguyễn Công Sông	Siêu	DH17BVB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10454	17145069	Nguyễn Công Sông	Siêu	DH17BVB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10455	17145069	Nguyễn Công Sông	Siêu	DH17BVB	120	Chuẩn đầu ra Tin học
10456	17145070	Bùi Hoài	Sơn	DH17BVA	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10457	17145077	Cao Thị Minh	Thảo	DH17BVA	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10458	17145080	Lâm Thị	Thịnh	DH17BVB	82	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10459	17145080	Lâm Thị	Thịnh	DH17BVB	82	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10460	17145080	Lâm Thị	Thịnh	DH17BVB	82	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10461	17145080	Lâm Thị	Thịnh	DH17BVB	82	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10462	17145080	Lâm Thị	Thịnh	DH17BVB	82	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10463	17145080	Lâm Thị	Thịnh	DH17BVB	82	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10464	17145080	Lâm Thị	Thịnh	DH17BVB	82	THONG_TIN_NHOM_BBTC

10465	17145080	Lâm Thị	Thịnh	DH17BVB	82	Toán cao cấp B1
10466	17145080	Lâm Thị	Thịnh	DH17BVB	82	Phương pháp thí nghiệm
10467	17145080	Lâm Thị	Thịnh	DH17BVB	82	Thủy nông
10468	17145080	Lâm Thị	Thịnh	DH17BVB	82	Thuốc bảo vệ thực vật
10469	17145080	Lâm Thị	Thịnh	DH17BVB	82	Khoa học cỏ dại
10470	17145080	Lâm Thị	Thịnh	DH17BVB	82	Bệnh cây nâng cao
10471	17145080	Lâm Thị	Thịnh	DH17BVB	82	nghiệp
10472	17145080	Lâm Thị	Thịnh	DH17BVB	82	Bảo vệ môi trường nông nghiệp
10473	17145080	Lâm Thị	Thịnh	DH17BVB	82	1
10474	17145080	Lâm Thị	Thịnh	DH17BVB	82	2
10475	17145080	Lâm Thị	Thịnh	DH17BVB	82	Tin học đại cương
10476	17145080	Lâm Thị	Thịnh	DH17BVB	82	Chuẩn đầu ra B1
10477	17145080	Lâm Thị	Thịnh	DH17BVB	82	Chuẩn đầu ra Tin học
10478	17145081	Võ Phước	Thọ	DH17BVA	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10479	17145081	Võ Phước	Thọ	DH17BVA	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10480	17145081	Võ Phước	Thọ	DH17BVA	119	Pháp luật đại cương
10481	17145081	Võ Phước	Thọ	DH17BVA	119	Chuẩn đầu ra B1
10482	17145081	Võ Phước	Thọ	DH17BVA	119	Chuẩn đầu ra Tin học
10483	17145089	Danh	Tita	DH17BVA	132	Chuẩn đầu ra Tin học
10484	17145096	Nguyễn Trung	Trực	DH17BVA	132	Chuẩn đầu ra B1
10485	17145102	Lương Văn	Việt	DH17BVA	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10486	17145112	H' Bé Loan	Adrơng	DH17BVA	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10487	17145116	Thạch Hoàng	Long	DH17BVB	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10488	17145116	Thạch Hoàng	Long	DH17BVB	122	Chuẩn đầu ra B1
10489	17145116	Thạch Hoàng	Long	DH17BVB	122	Chuẩn đầu ra Tin học
10490	17145117	Ksor H'	Nhiu	DH17BVB	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10491	17145117	Ksor H'	Nhiu	DH17BVB	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10492	17145117	Ksor H'	Nhiu	DH17BVB	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10493	17145117	Ksor H'	Nhiu	DH17BVB	115	Tin học đại cương
10494	17145117	Ksor H'	Nhiu	DH17BVB	115	Chuẩn đầu ra B1
10495	17145117	Ksor H'	Nhiu	DH17BVB	115	Chuẩn đầu ra Tin học
10496	17145121	Điểu	Thuận	DH17BVB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10497	17145121	Điểu	Thuận	DH17BVB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10498	17145121	Điểu	Thuận	DH17BVB	117	Tin học đại cương
10499	17145121	Điểu	Thuận	DH17BVB	117	Chuẩn đầu ra Tin học

10500	17145122	Lư Nữ Chiều	Xuân	DH17BVB	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10501	17145122	Lư Nữ Chiều	Xuân	DH17BVB	124	Xác suất thống kê
10502	17145122	Lư Nữ Chiều	Xuân	DH17BVB	124	Tin học đại cương
10503	17145122	Lư Nữ Chiều	Xuân	DH17BVB	124	Chuẩn đầu ra Tin học
10504	17145901	Bạch Thị Thúy	Hà	DH17BVB	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10505	17145901	Bạch Thị Thúy	Hà	DH17BVB	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10506	17145901	Bạch Thị Thúy	Hà	DH17BVB	86	Cộng sản Việt Nam
10507	17145901	Bạch Thị Thúy	Hà	DH17BVB	86	Mác - Lênin
10508	17145901	Bạch Thị Thúy	Hà	DH17BVB	86	Tư tưởng Hồ Chí Minh
10509	17145901	Bạch Thị Thúy	Hà	DH17BVB	86	Quân sự 1 (lý thuyết)*
10510	17145901	Bạch Thị Thúy	Hà	DH17BVB	86	Quân sự (thực hành)*
10511	17145901	Bạch Thị Thúy	Hà	DH17BVB	86	Giáo dục thể chất 1*
10512	17145901	Bạch Thị Thúy	Hà	DH17BVB	86	Giáo dục thể chất 2*
10513	17145901	Bạch Thị Thúy	Hà	DH17BVB	86	Kỹ năng giao tiếp
10514	17145901	Bạch Thị Thúy	Hà	DH17BVB	86	Pháp luật đại cương
10515	17145901	Bạch Thị Thúy	Hà	DH17BVB	86	Thủy nông
10516	17145901	Bạch Thị Thúy	Hà	DH17BVB	86	Anh văn 1
10517	17145901	Bạch Thị Thúy	Hà	DH17BVB	86	Anh văn 2
10518	17145901	Bạch Thị Thúy	Hà	DH17BVB	86	Tin học đại cương
10519	17145901	Bạch Thị Thúy	Hà	DH17BVB	86	Chuẩn đầu ra B1
10520	17145901	Bạch Thị Thúy	Hà	DH17BVB	86	Chuẩn đầu ra Tin học
10521	17145915	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	DH17BVA	122	Sinh lý thực vật
10522	17145915	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	DH17BVA	122	Anh văn 1
10523	17145915	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	DH17BVA	122	Tin học đại cương
10524	17145915	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	DH17BVA	122	Chuẩn đầu ra B1
10525	17145915	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	DH17BVA	122	Chuẩn đầu ra Tin học
10526	17145916	Huỳnh Văn	Kha	DH17BVB	83	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10527	17145916	Huỳnh Văn	Kha	DH17BVB	83	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10528	17145916	Huỳnh Văn	Kha	DH17BVB	83	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10529	17145916	Huỳnh Văn	Kha	DH17BVB	83	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10530	17145916	Huỳnh Văn	Kha	DH17BVB	83	Hóa học đại cương
10531	17145916	Huỳnh Văn	Kha	DH17BVB	83	Chọn giống cây trồng
10532	17145916	Huỳnh Văn	Kha	DH17BVB	83	Thủy nông
10533	17145916	Huỳnh Văn	Kha	DH17BVB	83	Thuốc bảo vệ thực vật
10534	17145916	Huỳnh Văn	Kha	DH17BVB	83	Khoa học cỏ dại

10535	17145916	Huỳnh Văn	Kha	DH17BVB	83	Bệnh cây
10536	17145916	Huỳnh Văn	Kha	DH17BVB	83	Côn trùng
10537	17145916	Huỳnh Văn	Kha	DH17BVB	83	Bệnh cây nâng cao
10538	17145916	Huỳnh Văn	Kha	DH17BVB	83	nghiệp
10539	17145916	Huỳnh Văn	Kha	DH17BVB	83	Bảo vệ môi trường nông nghiệp
10540	17145916	Huỳnh Văn	Kha	DH17BVB	83	1
10541	17145916	Huỳnh Văn	Kha	DH17BVB	83	2
10542	17145916	Huỳnh Văn	Kha	DH17BVB	83	Chuẩn đầu ra B1
10543	17145916	Huỳnh Văn	Kha	DH17BVB	83	Chuẩn đầu ra Tin học
10544	17145917	Nghiêm Duy	Hoàng	DH17BVA	81	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10545	17145917	Nghiêm Duy	Hoàng	DH17BVA	81	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10546	17145917	Nghiêm Duy	Hoàng	DH17BVA	81	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10547	17145917	Nghiêm Duy	Hoàng	DH17BVA	81	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10548	17145917	Nghiêm Duy	Hoàng	DH17BVA	81	Di truyền thực vật
10549	17145917	Nghiêm Duy	Hoàng	DH17BVA	81	Chọn giống cây trồng
10550	17145917	Nghiêm Duy	Hoàng	DH17BVA	81	Thủy nông
10551	17145917	Nghiêm Duy	Hoàng	DH17BVA	81	Phương pháp tiếp cận khoa học
10552	17145917	Nghiêm Duy	Hoàng	DH17BVA	81	Thuốc bảo vệ thực vật
10553	17145917	Nghiêm Duy	Hoàng	DH17BVA	81	Khoa học cỏ dại
10554	17145917	Nghiêm Duy	Hoàng	DH17BVA	81	Bệnh cây
10555	17145917	Nghiêm Duy	Hoàng	DH17BVA	81	Côn trùng
10556	17145917	Nghiêm Duy	Hoàng	DH17BVA	81	Bệnh cây nâng cao
10557	17145917	Nghiêm Duy	Hoàng	DH17BVA	81	nghiệp
10558	17145917	Nghiêm Duy	Hoàng	DH17BVA	81	Bảo vệ môi trường nông nghiệp
10559	17145917	Nghiêm Duy	Hoàng	DH17BVA	81	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
10560	17145917	Nghiêm Duy	Hoàng	DH17BVA	81	1
10561	17145917	Nghiêm Duy	Hoàng	DH17BVA	81	2
10562	17145917	Nghiêm Duy	Hoàng	DH17BVA	81	Chuẩn đầu ra B1
10563	17145917	Nghiêm Duy	Hoàng	DH17BVA	81	Chuẩn đầu ra Tin học
10564	17114043	Lê Gia	Phú	DH17CB	132	Tin học đại cương
10565	17114043	Lê Gia	Phú	DH17CB	132	Chuẩn đầu ra B1
10566	17114043	Lê Gia	Phú	DH17CB	132	Chuẩn đầu ra Tin học
10567	17114055	Nguyễn Phan Anh	Thy	DH17CB	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10568	17114055	Nguyễn Phan Anh	Thy	DH17CB	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10569	17114055	Nguyễn Phan Anh	Thy	DH17CB	94	Mác - Lênin

10570	17114055	Nguyễn Phan Anh	Thy	DH17CB	94	Xác suất thống kê
10571	17114055	Nguyễn Phan Anh	Thy	DH17CB	94	Giáo dục thể chất 2*
10572	17114055	Nguyễn Phan Anh	Thy	DH17CB	94	Pháp luật đại cương
10573	17114055	Nguyễn Phan Anh	Thy	DH17CB	94	Công nghệ ván nhân tạo
10574	17114055	Nguyễn Phan Anh	Thy	DH17CB	94	Công nghệ mộc
10575	17114055	Nguyễn Phan Anh	Thy	DH17CB	94	lâm sản
10576	17114055	Nguyễn Phan Anh	Thy	DH17CB	94	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
10577	17114055	Nguyễn Phan Anh	Thy	DH17CB	94	Tin học đại cương
10578	17114055	Nguyễn Phan Anh	Thy	DH17CB	94	Chuẩn đầu ra B1
10579	17114055	Nguyễn Phan Anh	Thy	DH17CB	94	Chuẩn đầu ra Tin học
10580	17115025	Nguyễn Nữ Kim	Duyên	DH17CB	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10581	17115025	Nguyễn Nữ Kim	Duyên	DH17CB	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10582	17115025	Nguyễn Nữ Kim	Duyên	DH17CB	103	Xác suất thống kê
10583	17115025	Nguyễn Nữ Kim	Duyên	DH17CB	103	Keo dán gỗ
10584	17115025	Nguyễn Nữ Kim	Duyên	DH17CB	103	Sử dụng máy chế biến
10585	17115025	Nguyễn Nữ Kim	Duyên	DH17CB	103	Quản trị doanh nghiệp
10586	17115025	Nguyễn Nữ Kim	Duyên	DH17CB	103	lâm sản
10587	17115025	Nguyễn Nữ Kim	Duyên	DH17CB	103	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
10588	17115025	Nguyễn Nữ Kim	Duyên	DH17CB	103	Tin học đại cương
10589	17115025	Nguyễn Nữ Kim	Duyên	DH17CB	103	Chuẩn đầu ra B1
10590	17115025	Nguyễn Nữ Kim	Duyên	DH17CB	103	Chuẩn đầu ra Tin học
10591	17115035	Lê Trung	Hiếu	DH17CB	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10592	17115035	Lê Trung	Hiếu	DH17CB	108	Toán cao cấp A2
10593	17115035	Lê Trung	Hiếu	DH17CB	108	Xác suất thống kê
10594	17115035	Lê Trung	Hiếu	DH17CB	108	Pháp luật đại cương
10595	17115035	Lê Trung	Hiếu	DH17CB	108	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
10596	17115035	Lê Trung	Hiếu	DH17CB	108	Anh văn 2
10597	17115035	Lê Trung	Hiếu	DH17CB	108	Tin học đại cương
10598	17115035	Lê Trung	Hiếu	DH17CB	108	Chuẩn đầu ra B1
10599	17115035	Lê Trung	Hiếu	DH17CB	108	Chuẩn đầu ra Tin học
10600	17115036	Nguyễn Đức	Hiếu	DH17CB	129	Hóa học đại cương
10601	17115036	Nguyễn Đức	Hiếu	DH17CB	129	Tin học đại cương
10602	17115036	Nguyễn Đức	Hiếu	DH17CB	129	Chuẩn đầu ra Tin học
10603	17115055	Nguyễn Xuân	Kỹ	DH17CB	135	Chuẩn đầu ra B1
10604	17115066	Trần Thanh	Long	DH17CB	132	Tin học đại cương

10605	17115066	Trần Thanh	Long	DH17CB	132	Chuẩn đầu ra Tin học
10606	17115074	Trần Quốc	Nhân	DH17CB	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10607	17115074	Trần Quốc	Nhân	DH17CB	122	Hóa học đại cương
10608	17115074	Trần Quốc	Nhân	DH17CB	122	Chuẩn đầu ra B1
10609	17115074	Trần Quốc	Nhân	DH17CB	122	Chuẩn đầu ra Tin học
10610	17115082	Võ Nguyên	Phát	DH17CB	132	Tin học đại cương
10611	17115082	Võ Nguyên	Phát	DH17CB	132	Chuẩn đầu ra Tin học
10612	17115087	Nguyễn Hoàng	Quân	DH17CB	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10613	17115087	Nguyễn Hoàng	Quân	DH17CB	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10614	17115087	Nguyễn Hoàng	Quân	DH17CB	121	Chuẩn đầu ra B1
10615	17115087	Nguyễn Hoàng	Quân	DH17CB	121	Chuẩn đầu ra Tin học
10616	17115088	Nguyễn Tấn	Quân	DH17CB	126	Xác suất thống kê
10617	17115088	Nguyễn Tấn	Quân	DH17CB	126	Hóa học đại cương
10618	17115088	Nguyễn Tấn	Quân	DH17CB	126	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
10619	17115088	Nguyễn Tấn	Quân	DH17CB	126	Chuẩn đầu ra B1
10620	17115088	Nguyễn Tấn	Quân	DH17CB	126	Chuẩn đầu ra Tin học
10621	17115093	Đặng Hoàng	Tấn	DH17CB	132	Tin học đại cương
10622	17115093	Đặng Hoàng	Tấn	DH17CB	132	Chuẩn đầu ra B1
10623	17115093	Đặng Hoàng	Tấn	DH17CB	132	Chuẩn đầu ra Tin học
10624	17115097	Lê Đình Quốc	Thắng	DH17CB	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10625	17115097	Lê Đình Quốc	Thắng	DH17CB	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10626	17115097	Lê Đình Quốc	Thắng	DH17CB	93	Hóa lâm sản
10627	17115097	Lê Đình Quốc	Thắng	DH17CB	93	Keo dán gỗ
10628	17115097	Lê Đình Quốc	Thắng	DH17CB	93	Công nghệ ván nhân tạo
10629	17115097	Lê Đình Quốc	Thắng	DH17CB	93	Quản trị doanh nghiệp
10630	17115097	Lê Đình Quốc	Thắng	DH17CB	93	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
10631	17115097	Lê Đình Quốc	Thắng	DH17CB	93	Nguyên lý máy
10632	17115097	Lê Đình Quốc	Thắng	DH17CB	93	Sức bền vật liệu
10633	17115097	Lê Đình Quốc	Thắng	DH17CB	93	Anh văn 1
10634	17115097	Lê Đình Quốc	Thắng	DH17CB	93	Anh văn 2
10635	17115097	Lê Đình Quốc	Thắng	DH17CB	93	Tin học đại cương
10636	17115097	Lê Đình Quốc	Thắng	DH17CB	93	Chuẩn đầu ra B1
10637	17115097	Lê Đình Quốc	Thắng	DH17CB	93	Chuẩn đầu ra Tin học
10638	17115115	Phạm Bùi Anh	Tiến	DH17CB	135	Chuẩn đầu ra B1
10639	17118001	Đoàn Nhật	An	DH17CC	132	Truyền nhiệt và TB trao đổi

10640	17118011	Nguyễn Hữu Huy	Bình	DH17CC	126	Đồ án chi tiết máy
10641	17118011	Nguyễn Hữu Huy	Bình	DH17CC	126	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
10642	17118011	Nguyễn Hữu Huy	Bình	DH17CC	126	Sức bền vật liệu
10643	17118011	Nguyễn Hữu Huy	Bình	DH17CC	126	Vẽ cơ khí
10644	17118013	Lai Hàm	Châu	DH17CC	79	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10645	17118013	Lai Hàm	Châu	DH17CC	79	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10646	17118013	Lai Hàm	Châu	DH17CC	79	Chi tiết máy
10647	17118013	Lai Hàm	Châu	DH17CC	79	Đồ án chi tiết máy
10648	17118013	Lai Hàm	Châu	DH17CC	79	Cơ học lý thuyết
10649	17118013	Lai Hàm	Châu	DH17CC	79	Dung sai và kỹ thuật đo lường
10650	17118013	Lai Hàm	Châu	DH17CC	79	Kỹ thuật điện tử
10651	17118013	Lai Hàm	Châu	DH17CC	79	Vật liệu và công nghệ kim loại
10652	17118013	Lai Hàm	Châu	DH17CC	79	Vận hành BD& S.chữa máy CBNSTP
10653	17118013	Lai Hàm	Châu	DH17CC	79	Máy nâng chuyển
10654	17118013	Lai Hàm	Châu	DH17CC	79	PP bố trí thí nghiệm & XLSL
10655	17118013	Lai Hàm	Châu	DH17CC	79	Kỹ thuật sấy
10656	17118013	Lai Hàm	Châu	DH17CC	79	Thực tập sản xuất
10657	17118013	Lai Hàm	Châu	DH17CC	79	Cơ sở kỹ thuật thực phẩm
10658	17118013	Lai Hàm	Châu	DH17CC	79	Anh văn 1
10659	17118013	Lai Hàm	Châu	DH17CC	79	Anh văn 2
10660	17118013	Lai Hàm	Châu	DH17CC	79	Tin học đại cương
10661	17118013	Lai Hàm	Châu	DH17CC	79	Chuẩn đầu ra B1
10662	17118013	Lai Hàm	Châu	DH17CC	79	Chuẩn đầu ra Tin học
10663	17118016	Trần Khánh	Dân	DH17CC	135	Chuẩn đầu ra B1
10664	17118027	Nguyễn Anh	Duy	DH17CC	123	Đồ án chi tiết máy
10665	17118027	Nguyễn Anh	Duy	DH17CC	123	Cơ học lý thuyết
10666	17118027	Nguyễn Anh	Duy	DH17CC	123	Vật liệu và công nghệ kim loại
10667	17118027	Nguyễn Anh	Duy	DH17CC	123	Vẽ cơ khí
10668	17118027	Nguyễn Anh	Duy	DH17CC	123	Cơ lưu chất
10669	17118027	Nguyễn Anh	Duy	DH17CC	123	Công nghệ &TB CB lúa gạo
10670	17118029	Trần Minh	Duy	DH17CC	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10671	17118029	Trần Minh	Duy	DH17CC	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10672	17118029	Trần Minh	Duy	DH17CC	108	Đồ án chi tiết máy
10673	17118029	Trần Minh	Duy	DH17CC	108	Kỹ thuật điện tử
10674	17118029	Trần Minh	Duy	DH17CC	108	Cơ lưu chất

10675	17118029	Trần Minh	Duy	DH17CC	108	ĐA TK nhà máy CBNSTP
10676	17118029	Trần Minh	Duy	DH17CC	108	PP bố trí thí nghiệm & XLSL
10677	17118029	Trần Minh	Duy	DH17CC	108	Kỹ thuật sấy
10678	17118029	Trần Minh	Duy	DH17CC	108	Tin học đại cương
10679	17118029	Trần Minh	Duy	DH17CC	108	Chuẩn đầu ra B1
10680	17118029	Trần Minh	Duy	DH17CC	108	Chuẩn đầu ra Tin học
10681	17118045	Nguyễn Phát	Huy	DH17CC	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10682	17118045	Nguyễn Phát	Huy	DH17CC	123	Vẽ cơ khí
10683	17118045	Nguyễn Phát	Huy	DH17CC	123	Chuẩn đầu ra Tin học
10684	17118054	Phan Chí	Linh	DH17CC	135	Chuẩn đầu ra B1
10685	17118054	Phan Chí	Linh	DH17CC	135	Chuẩn đầu ra Tin học
10686	17118057	Nguyễn Văn	Lương	DH17CC	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10687	17118067	Lý Thái	Nguyên	DH17CC	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10688	17118067	Lý Thái	Nguyên	DH17CC	126	Cơ học lý thuyết
10689	17118067	Lý Thái	Nguyên	DH17CC	126	Vẽ cơ khí
10690	17118067	Lý Thái	Nguyên	DH17CC	126	Thực tập gia công cắt - gọt
10691	17118069	Lê Văn	Nhân	DH17CC	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10692	17118069	Lê Văn	Nhân	DH17CC	131	Vật liệu và công nghệ kim loại
10693	17118071	Phạm Long	Nhật	DH17CC	132	Tin học đại cương
10694	17118071	Phạm Long	Nhật	DH17CC	132	Chuẩn đầu ra Tin học
10695	17118073	Nguyễn Minh	Nhựt	DH17CC	128	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
10696	17118073	Nguyễn Minh	Nhựt	DH17CC	128	Vẽ cơ khí
10697	17118073	Nguyễn Minh	Nhựt	DH17CC	128	Thực tập gia công cắt - gọt
10698	17118074	Trần Long	Nhựt	DH17CC	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10699	17118074	Trần Long	Nhựt	DH17CC	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10700	17118074	Trần Long	Nhựt	DH17CC	109	Chi tiết máy
10701	17118074	Trần Long	Nhựt	DH17CC	109	Đồ án chi tiết máy
10702	17118074	Trần Long	Nhựt	DH17CC	109	Nguyên lý máy
10703	17118074	Trần Long	Nhựt	DH17CC	109	Sức bền vật liệu
10704	17118074	Trần Long	Nhựt	DH17CC	109	Vẽ cơ khí
10705	17118074	Trần Long	Nhựt	DH17CC	109	PP bố trí thí nghiệm & XLSL
10706	17118074	Trần Long	Nhựt	DH17CC	109	Chuẩn đầu ra B1
10707	17118074	Trần Long	Nhựt	DH17CC	109	Chuẩn đầu ra Tin học
10708	17118082	Nguyễn Hoàng	Phúc	DH17CC	133	Thực tập gia công cắt - gọt
10709	17118082	Nguyễn Hoàng	Phúc	DH17CC	133	Chuẩn đầu ra B1

10710	17118082	Nguyễn Hoàng	Phúc	DH17CC	133	Chuẩn đầu ra Tin học
10711	17118089	Phạm Bùi Tấn	Sang	DH17CC	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10712	17118089	Phạm Bùi Tấn	Sang	DH17CC	118	Cơ học lý thuyết
10713	17118089	Phạm Bùi Tấn	Sang	DH17CC	118	Dung sai và kỹ thuật đo lường
10714	17118089	Phạm Bùi Tấn	Sang	DH17CC	118	Vẽ cơ khí
10715	17118089	Phạm Bùi Tấn	Sang	DH17CC	118	Công nghệ &TB CB lúa gạo
10716	17118089	Phạm Bùi Tấn	Sang	DH17CC	118	Máy gia công cơ học NSTP
10717	17118089	Phạm Bùi Tấn	Sang	DH17CC	118	Tin học đại cương
10718	17118089	Phạm Bùi Tấn	Sang	DH17CC	118	Chuẩn đầu ra Tin học
10719	17118099	Đỗ Đại	Thạch	DH17CC	130	Vẽ cơ khí
10720	17118099	Đỗ Đại	Thạch	DH17CC	130	Tin học đại cương
10721	17118099	Đỗ Đại	Thạch	DH17CC	130	Chuẩn đầu ra Tin học
10722	17118100	Đoàn Tấn	Thành	DH17CC	135	Chuẩn đầu ra B1
10723	17118105	Nguyễn Bá	Thiên	DH17CC	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10724	17118113	Huỳnh Hữu	Thức	DH17CC	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10725	17118113	Huỳnh Hữu	Thức	DH17CC	93	Đồ án chi tiết máy
10726	17118113	Huỳnh Hữu	Thức	DH17CC	93	Cơ học lý thuyết
10727	17118113	Huỳnh Hữu	Thức	DH17CC	93	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
10728	17118113	Huỳnh Hữu	Thức	DH17CC	93	Kỹ thuật điện tử
10729	17118113	Huỳnh Hữu	Thức	DH17CC	93	Nguyên lý máy
10730	17118113	Huỳnh Hữu	Thức	DH17CC	93	Sức bền vật liệu
10731	17118113	Huỳnh Hữu	Thức	DH17CC	93	Vật liệu và công nghệ kim loại
10732	17118113	Huỳnh Hữu	Thức	DH17CC	93	Vẽ cơ khí
10733	17118113	Huỳnh Hữu	Thức	DH17CC	93	Thực tập gia công cắt - gọt
10734	17118113	Huỳnh Hữu	Thức	DH17CC	93	Công nghệ &TB CB lúa gạo
10735	17118113	Huỳnh Hữu	Thức	DH17CC	93	Máy gia công cơ học NSTP
10736	17118113	Huỳnh Hữu	Thức	DH17CC	93	Truyền nhiệt và TB trao đổi
10737	17118113	Huỳnh Hữu	Thức	DH17CC	93	Cơ sở kỹ thuật thực phẩm
10738	17118113	Huỳnh Hữu	Thức	DH17CC	93	Tin học đại cương
10739	17118113	Huỳnh Hữu	Thức	DH17CC	93	Chuẩn đầu ra Tin học
10740	17118114	Bùi Minh	Thượng	DH17CC	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10741	17118114	Bùi Minh	Thượng	DH17CC	130	Cơ học lý thuyết
10742	17118116	Hồ Đoàn Minh	Tiền	DH17CC	129	Truyền nhiệt và TB trao đổi
10743	17118116	Hồ Đoàn Minh	Tiền	DH17CC	129	Cơ sở kỹ thuật thực phẩm
10744	17118116	Hồ Đoàn Minh	Tiền	DH17CC	129	Chuẩn đầu ra Tin học

10745	17118121	Lê Hoàng	Triều	DH17CC	132	Tin học đại cương
10746	17118121	Lê Hoàng	Triều	DH17CC	132	Chuẩn đầu ra Tin học
10747	17118123	Huỳnh Hữu	Trọng	DH17CC	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10748	17118123	Huỳnh Hữu	Trọng	DH17CC	128	Cơ học lý thuyết
10749	17118123	Huỳnh Hữu	Trọng	DH17CC	128	Vẽ cơ khí
10750	17118126	Nguyễn Thành	Trung	DH17CC	130	Công nghệ &TB CB lúa gạo
10751	17118126	Nguyễn Thành	Trung	DH17CC	130	Tin học đại cương
10752	17118126	Nguyễn Thành	Trung	DH17CC	130	Chuẩn đầu ra B1
10753	17118126	Nguyễn Thành	Trung	DH17CC	130	Chuẩn đầu ra Tin học
10754	17118135	Đàng Năng San	U	DH17CC	87	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10755	17118135	Đàng Năng San	U	DH17CC	87	Toán cao cấp A1
10756	17118135	Đàng Năng San	U	DH17CC	87	Toán cao cấp A2
10757	17118135	Đàng Năng San	U	DH17CC	87	Vật lý 2
10758	17118135	Đàng Năng San	U	DH17CC	87	Giáo dục thể chất 2*
10759	17118135	Đàng Năng San	U	DH17CC	87	Pháp luật đại cương
10760	17118135	Đàng Năng San	U	DH17CC	87	Chi tiết máy
10761	17118135	Đàng Năng San	U	DH17CC	87	Đồ án chi tiết máy
10762	17118135	Đàng Năng San	U	DH17CC	87	Cơ học lý thuyết
10763	17118135	Đàng Năng San	U	DH17CC	87	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
10764	17118135	Đàng Năng San	U	DH17CC	87	Nguyên lý máy
10765	17118135	Đàng Năng San	U	DH17CC	87	Sức bền vật liệu
10766	17118135	Đàng Năng San	U	DH17CC	87	Vẽ cơ khí
10767	17118135	Đàng Năng San	U	DH17CC	87	Thực tập gia công cắt - gọt
10768	17118135	Đàng Năng San	U	DH17CC	87	ĐA TK nhà máy CBNSTP
10769	17118135	Đàng Năng San	U	DH17CC	87	PP bố trí thí nghiệm & XLSL
10770	17118135	Đàng Năng San	U	DH17CC	87	Anh văn 1
10771	17118135	Đàng Năng San	U	DH17CC	87	Anh văn 2
10772	17118135	Đàng Năng San	U	DH17CC	87	Tin học đại cương
10773	17118135	Đàng Năng San	U	DH17CC	87	Chuẩn đầu ra B1
10774	17118135	Đàng Năng San	U	DH17CC	87	Chuẩn đầu ra Tin học
10775	17118141	Nguyễn Trọng Anh	Vũ	DH17CC	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10776	17118141	Nguyễn Trọng Anh	Vũ	DH17CC	128	Công nghệ &TB CB lúa gạo
10777	17118141	Nguyễn Trọng Anh	Vũ	DH17CC	128	Tin học đại cương
10778	17118141	Nguyễn Trọng Anh	Vũ	DH17CC	128	Chuẩn đầu ra Tin học
10779	17118143	Nguyễn Hải	Vương	DH17CC	132	Tin học đại cương

10780	17118143	Nguyễn Hải	Vương	DH17CC	132	Chuẩn đầu ra B1
10781	17118143	Nguyễn Hải	Vương	DH17CC	132	Chuẩn đầu ra Tin học
10782	17118145	Trần Văn Thanh	Xuân	DH17CC	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10783	17118145	Trần Văn Thanh	Xuân	DH17CC	117	Cơ học lý thuyết
10784	17118145	Trần Văn Thanh	Xuân	DH17CC	117	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
10785	17118145	Trần Văn Thanh	Xuân	DH17CC	117	Vẽ cơ khí
10786	17118145	Trần Văn Thanh	Xuân	DH17CC	117	Anh văn 2
10787	17118145	Trần Văn Thanh	Xuân	DH17CC	117	Tin học đại cương
10788	17118145	Trần Văn Thanh	Xuân	DH17CC	117	Chuẩn đầu ra B1
10789	17118145	Trần Văn Thanh	Xuân	DH17CC	117	Chuẩn đầu ra Tin học
10790	17153005	Lê Hoàng	Bảo	DH17CD	141	Chuẩn đầu ra Tin học
10791	17153006	Nguyễn Tuấn	Bảo	DH17CD	131	Nguyên lý máy
10792	17153006	Nguyễn Tuấn	Bảo	DH17CD	131	Nhiệt kỹ thuật
10793	17153006	Nguyễn Tuấn	Bảo	DH17CD	131	Kỹ thuật lập trình
10794	17153006	Nguyễn Tuấn	Bảo	DH17CD	131	Tin học đại cương
10795	17153006	Nguyễn Tuấn	Bảo	DH17CD	131	Chuẩn đầu ra B1
10796	17153006	Nguyễn Tuấn	Bảo	DH17CD	131	Chuẩn đầu ra Tin học
10797	17153010	Vương Quốc Viết	Chí	DH17CD	140	Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực
10798	17153010	Vương Quốc Viết	Chí	DH17CD	140	Chuẩn đầu ra B1
10799	17153010	Vương Quốc Viết	Chí	DH17CD	140	Chuẩn đầu ra Tin học
10800	17153011	Nguyễn Minh	Chiến	DH17CD	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10801	17153011	Nguyễn Minh	Chiến	DH17CD	106	Xác suất thống kê
10802	17153011	Nguyễn Minh	Chiến	DH17CD	106	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
10803	17153011	Nguyễn Minh	Chiến	DH17CD	106	Nguyên lý máy
10804	17153011	Nguyễn Minh	Chiến	DH17CD	106	Vẽ cơ khí
10805	17153011	Nguyễn Minh	Chiến	DH17CD	106	ƯD tin học trong thiết kế máy
10806	17153011	Nguyễn Minh	Chiến	DH17CD	106	Thực tập gia công hàn - nguội
10807	17153011	Nguyễn Minh	Chiến	DH17CD	106	Nhiệt kỹ thuật
10808	17153011	Nguyễn Minh	Chiến	DH17CD	106	Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực
10809	17153011	Nguyễn Minh	Chiến	DH17CD	106	Kỹ thuật vi điều khiển
10810	17153011	Nguyễn Minh	Chiến	DH17CD	106	PLC & ứng dụng
10811	17153011	Nguyễn Minh	Chiến	DH17CD	106	Xử lý tín hiệu số
10812	17153011	Nguyễn Minh	Chiến	DH17CD	106	Mạch điện
10813	17153011	Nguyễn Minh	Chiến	DH17CD	106	Kiến tập cơ sở 2
10814	17153011	Nguyễn Minh	Chiến	DH17CD	106	Đồ án môn học chuyên ngành 1

10815	17153011	Nguyễn Minh	Chiến	DH17CD	106	Đồ án môn học chuyên ngành 2
10816	17153011	Nguyễn Minh	Chiến	DH17CD	106	Thực tập tốt nghiệp
10817	17153011	Nguyễn Minh	Chiến	DH17CD	106	Chuẩn đầu ra B1
10818	17153011	Nguyễn Minh	Chiến	DH17CD	106	Chuẩn đầu ra Tin học
10819	17153014	Bùi Phú	Đức	DH17CD	134	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
10820	17153014	Bùi Phú	Đức	DH17CD	134	Vật liệu và công nghệ kim loại
10821	17153014	Bùi Phú	Đức	DH17CD	134	Thực tập gia công cắt - gọt
10822	17153016	Nguyễn Trung	Đức	DH17CD	135	Sức bền vật liệu
10823	17153016	Nguyễn Trung	Đức	DH17CD	135	Nhiệt kỹ thuật
10824	17153016	Nguyễn Trung	Đức	DH17CD	135	Chuẩn đầu ra B1
10825	17153016	Nguyễn Trung	Đức	DH17CD	135	Chuẩn đầu ra Tin học
10826	17153019	Nguyễn Hoàng	Dương	DH17CD	138	Cơ lưu chất
10827	17153021	Đặng Thế	Duy	DH17CD	139	Vẽ cơ khí
10828	17153022	Đào Phụng	Duy	DH17CD	141	Chuẩn đầu ra B1
10829	17153022	Đào Phụng	Duy	DH17CD	141	Chuẩn đầu ra Tin học
10830	17153023	Nguyễn Hùng	Duy	DH17CD	138	Tin học đại cương
10831	17153023	Nguyễn Hùng	Duy	DH17CD	138	Chuẩn đầu ra B1
10832	17153023	Nguyễn Hùng	Duy	DH17CD	138	Chuẩn đầu ra Tin học
10833	17153024	Đặng Minh	Hải	DH17CD	141	Chuẩn đầu ra B1
10834	17153027	Lê Trung	Hậu	DH17CD	138	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
10835	17153028	Nguyễn Thành	Hiếu	DH17CD	139	Thực tập tốt nghiệp
10836	17153028	Nguyễn Thành	Hiếu	DH17CD	139	Chuẩn đầu ra Tin học
10837	17153032	Lê Nguyễn	Huy	DH17CD	140	Vẽ cơ khí
10838	17153032	Lê Nguyễn	Huy	DH17CD	140	Chuẩn đầu ra B1
10839	17153032	Lê Nguyễn	Huy	DH17CD	140	Chuẩn đầu ra Tin học
10840	17153033	Trần Quang	Huy	DH17CD	139	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10841	17153037	Ngô Tín	Khoa	DH17CD	141	Kiến tập cơ sở 1
10842	17153037	Ngô Tín	Khoa	DH17CD	141	Chuẩn đầu ra B1
10843	17153043	Lâm Vũ	Long	DH17CD	127	Cơ học lý thuyết
10844	17153043	Lâm Vũ	Long	DH17CD	127	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
10845	17153043	Lâm Vũ	Long	DH17CD	127	Vẽ cơ khí
10846	17153043	Lâm Vũ	Long	DH17CD	127	Nhiệt kỹ thuật
10847	17153043	Lâm Vũ	Long	DH17CD	127	Kiến tập cơ sở 1
10848	17153043	Lâm Vũ	Long	DH17CD	127	Thực tập tốt nghiệp
10849	17153045	Nguyễn Thanh	Nam	DH17CD	122	Cơ học lý thuyết

10850	17153045	Nguyễn Thanh	Nam	DH17CD	122	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
10851	17153045	Nguyễn Thanh	Nam	DH17CD	122	Nguyên lý máy
10852	17153045	Nguyễn Thanh	Nam	DH17CD	122	Vật liệu và công nghệ kim loại
10853	17153045	Nguyễn Thanh	Nam	DH17CD	122	Vẽ cơ khí
10854	17153045	Nguyễn Thanh	Nam	DH17CD	122	Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực
10855	17153045	Nguyễn Thanh	Nam	DH17CD	122	PLC & ứng dụng
10856	17153045	Nguyễn Thanh	Nam	DH17CD	122	Kỹ thuật lập trình
10857	17153045	Nguyễn Thanh	Nam	DH17CD	122	Chuyên đề định hướng nghề nghiệp
10858	17153045	Nguyễn Thanh	Nam	DH17CD	122	Tin học đại cương
10859	17153045	Nguyễn Thanh	Nam	DH17CD	122	Chuẩn đầu ra B1
10860	17153045	Nguyễn Thanh	Nam	DH17CD	122	Chuẩn đầu ra Tin học
10861	17153046	Ngô Thiên	Nghĩa	DH17CD	133	Vẽ cơ khí
10862	17153046	Ngô Thiên	Nghĩa	DH17CD	133	Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực
10863	17153046	Ngô Thiên	Nghĩa	DH17CD	133	Phương pháp số
10864	17153047	Nguyễn Trung	Nghĩa	DH17CD	136	Toán cao cấp A1
10865	17153047	Nguyễn Trung	Nghĩa	DH17CD	136	Chuyên đề định hướng nghề nghiệp
10866	17153047	Nguyễn Trung	Nghĩa	DH17CD	136	Tin học đại cương
10867	17153047	Nguyễn Trung	Nghĩa	DH17CD	136	Chuẩn đầu ra B1
10868	17153047	Nguyễn Trung	Nghĩa	DH17CD	136	Chuẩn đầu ra Tin học
10869	17153049	Hoàng Đình	Nhân	DH17CD	140	Chuẩn đầu ra B1
10870	17153049	Hoàng Đình	Nhân	DH17CD	140	Chuẩn đầu ra Tin học
10871	17153053	Đoàn Trần Minh	Nhựt	DH17CD	137	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10872	17153053	Đoàn Trần Minh	Nhựt	DH17CD	137	Vật liệu và công nghệ kim loại
10873	17153054	Dương Trung	Ninh	DH17CD	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10874	17153054	Dương Trung	Ninh	DH17CD	136	Tin học đại cương
10875	17153054	Dương Trung	Ninh	DH17CD	136	Chuẩn đầu ra B1
10876	17153054	Dương Trung	Ninh	DH17CD	136	Chuẩn đầu ra Tin học
10877	17153057	Nguyễn Đức	Phúc	DH17CD	134	Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực
10878	17153057	Nguyễn Đức	Phúc	DH17CD	134	PLC & ứng dụng
10879	17153057	Nguyễn Đức	Phúc	DH17CD	134	Kỹ thuật lập trình
10880	17153057	Nguyễn Đức	Phúc	DH17CD	134	Đồ án môn học chuyên ngành 1
10881	17153057	Nguyễn Đức	Phúc	DH17CD	134	Đồ án môn học chuyên ngành 2
10882	17153057	Nguyễn Đức	Phúc	DH17CD	134	Chuẩn đầu ra B1
10883	17153057	Nguyễn Đức	Phúc	DH17CD	134	Chuẩn đầu ra Tin học
10884	17153064	Kiều Văn	Tấn	DH17CD	141	Vẽ cơ khí

10885	17153068	Phan Anh	Thơ	DH17CD	138	Tin học đại cương
10886	17153068	Phan Anh	Thơ	DH17CD	138	Chuẩn đầu ra B1
10887	17153068	Phan Anh	Thơ	DH17CD	138	Chuẩn đầu ra Tin học
10888	17153071	Trần Đức	Tín	DH17CD	131	Vật liệu và công nghệ kim loại
10889	17153071	Trần Đức	Tín	DH17CD	131	Thực tập gia công cắt - gọt
10890	17153071	Trần Đức	Tín	DH17CD	131	Thực tập gia công hàn - nguội
10891	17153071	Trần Đức	Tín	DH17CD	131	PLC & ứng dụng
10892	17153071	Trần Đức	Tín	DH17CD	131	Chuẩn đầu ra B1
10893	17153071	Trần Đức	Tín	DH17CD	131	Chuẩn đầu ra Tin học
10894	17153072	Nguyễn Hoàng	Toán	DH17CD	133	Vẽ cơ khí
10895	17153072	Nguyễn Hoàng	Toán	DH17CD	133	Nhiệt kỹ thuật
10896	17153072	Nguyễn Hoàng	Toán	DH17CD	133	Chuyên đề định hướng nghề nghiệp
10897	17153072	Nguyễn Hoàng	Toán	DH17CD	133	Đồ án môn học chuyên ngành 1
10898	17153072	Nguyễn Hoàng	Toán	DH17CD	133	Chuẩn đầu ra B1
10899	17153073	Nguyễn Minh	Toàn	DH17CD	138	Vẽ cơ khí
10900	17153077	Phan Bảo	Trọng	DH17CD	138	Vẽ cơ khí
10901	17153080	Hoàng Thanh	Vương	DH17CD	137	Chuyên đề định hướng nghề nghiệp
10902	17153080	Hoàng Thanh	Vương	DH17CD	137	Đồ án môn học chuyên ngành 1
10903	17153080	Hoàng Thanh	Vương	DH17CD	137	Đồ án môn học chuyên ngành 2
10904	17153081	Dương Bảo	Ý	DH17CD	138	Tin học đại cương
10905	17153081	Dương Bảo	Ý	DH17CD	138	Chuẩn đầu ra B1
10906	17153081	Dương Bảo	Ý	DH17CD	138	Chuẩn đầu ra Tin học
10907	17153200	Phạm Văn	Hạnh	DH17CD	129	Nguyên lý máy
10908	17153200	Phạm Văn	Hạnh	DH17CD	129	Vẽ cơ khí
10909	17153200	Phạm Văn	Hạnh	DH17CD	129	Nhiệt kỹ thuật
10910	17153200	Phạm Văn	Hạnh	DH17CD	129	Chuyên đề định hướng nghề nghiệp
10911	17153200	Phạm Văn	Hạnh	DH17CD	129	Kiến tập cơ sở 1
10912	17153200	Phạm Văn	Hạnh	DH17CD	129	Kiến tập cơ sở 2
10913	17153200	Phạm Văn	Hạnh	DH17CD	129	Đồ án môn học chuyên ngành 2
10914	16131157	Lê Thị	Nhi	DH17CH	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10915	16131157	Lê Thị	Nhi	DH17CH	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10916	16131157	Lê Thị	Nhi	DH17CH	116	Tin học đại cương
10917	16131157	Lê Thị	Nhi	DH17CH	116	Nghệ thuật hoa viên
10918	16131157	Lê Thị	Nhi	DH17CH	116	Kỹ thuật Bonsai và cây cảnh
10919	16131157	Lê Thị	Nhi	DH17CH	116	Chuẩn đầu ra Tin học

10920	16131298	Ka Lê	Thi	DH17CH	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10921	16131298	Ka Lê	Thi	DH17CH	122	Thực tập nghề nghiệp 2
10922	16131298	Ka Lê	Thi	DH17CH	122	Quy hoạch cảnh quan
10923	16131298	Ka Lê	Thi	DH17CH	122	Chuẩn đầu ra B1
10924	16131298	Ka Lê	Thi	DH17CH	122	Chuẩn đầu ra Tin học
10925	17131017	Lê Mỹ Uyên	Đan	DH17CH	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10926	17131020	Lê Thị Hằng	Diệu	DH17CH	136	Chuẩn đầu ra Tin học
10927	17131022	Đỗ Hoàng	Đức	DH17CH	87	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10928	17131022	Đỗ Hoàng	Đức	DH17CH	87	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10929	17131022	Đỗ Hoàng	Đức	DH17CH	87	Xác suất thống kê
10930	17131022	Đỗ Hoàng	Đức	DH17CH	87	Thực hành Sinh học Đại cương
10931	17131022	Đỗ Hoàng	Đức	DH17CH	87	Thí nghiệm Sinh học thực vật
10932	17131022	Đỗ Hoàng	Đức	DH17CH	87	Thực vật cảnh quan
10933	17131022	Đỗ Hoàng	Đức	DH17CH	87	Sinh thái cảnh quan
10934	17131022	Đỗ Hoàng	Đức	DH17CH	87	Lâm nghiệp đô thị
10935	17131022	Đỗ Hoàng	Đức	DH17CH	87	Nhân giống hoa cây cảnh
10936	17131022	Đỗ Hoàng	Đức	DH17CH	87	Thực tập nghề nghiệp 2
10937	17131022	Đỗ Hoàng	Đức	DH17CH	87	Kỹ thuật trồng hoa thảo
10938	17131022	Đỗ Hoàng	Đức	DH17CH	87	Nghệ thuật hoa viên
10939	17131022	Đỗ Hoàng	Đức	DH17CH	87	Kỹ thuật trồng hoa lan
10940	17131022	Đỗ Hoàng	Đức	DH17CH	87	Kỹ thuật Bonsai và cây cảnh
10941	17131022	Đỗ Hoàng	Đức	DH17CH	87	Du lịch sinh thái
10942	17131022	Đỗ Hoàng	Đức	DH17CH	87	Quy hoạch cảnh quan
10943	17131022	Đỗ Hoàng	Đức	DH17CH	87	Kỹ thuật hạ tầng cảnh quan
10944	17131022	Đỗ Hoàng	Đức	DH17CH	87	Thực tập giáo trình 1
10945	17131022	Đỗ Hoàng	Đức	DH17CH	87	Thực tập giáo trình 2
10946	17131022	Đỗ Hoàng	Đức	DH17CH	87	Chuẩn đầu ra B1
10947	17131022	Đỗ Hoàng	Đức	DH17CH	87	Chuẩn đầu ra Tin học
10948	17131039	Huỳnh Chí	Hiếu	DH17CH	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10949	17131039	Huỳnh Chí	Hiếu	DH17CH	123	Quy hoạch cảnh quan
10950	17131039	Huỳnh Chí	Hiếu	DH17CH	123	Thực tập giáo trình 1
10951	17131039	Huỳnh Chí	Hiếu	DH17CH	123	Chuẩn đầu ra B1
10952	17131039	Huỳnh Chí	Hiếu	DH17CH	123	Chuẩn đầu ra Tin học
10953	17131042	Trương Trần Bá	Hoa	DH17CH	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10954	17131042	Trương Trần Bá	Hoa	DH17CH	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC

10955	17131042	Trương Trần Bá	Hoa	DH17CH	121	Tin học đại cương
10956	17131042	Trương Trần Bá	Hoa	DH17CH	121	Chuẩn đầu ra B1
10957	17131042	Trương Trần Bá	Hoa	DH17CH	121	Chuẩn đầu ra Tin học
10958	17131048	Nguyễn Tuấn	Khanh	DH17CH	136	Chuẩn đầu ra B1
10959	17131048	Nguyễn Tuấn	Khanh	DH17CH	136	Chuẩn đầu ra Tin học
10960	17131049	Võ Thị Thoại	Khanh	DH17CH	136	Chuẩn đầu ra B1
10961	17131053	Lê Thị Thuý	Kiều	DH17CH	136	Chuẩn đầu ra B1
10962	17131077	Đặng Thành	Nghĩa	DH17CH	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10963	17131077	Đặng Thành	Nghĩa	DH17CH	125	Thực tập nghề nghiệp 2
10964	17131081	Võ Nguyễn Minh	Nguyên	DH17CH	133	Tin học đại cương
10965	17131081	Võ Nguyễn Minh	Nguyên	DH17CH	133	Chuẩn đầu ra Tin học
10966	17131085	Hứa Ý	Nhi	DH17CH	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10967	17131085	Hứa Ý	Nhi	DH17CH	126	Chuẩn đầu ra Tin học
10968	17131102	Nguyễn Gia	Phúc	DH17CH	137	Chuẩn đầu ra B1
10969	17131102	Nguyễn Gia	Phúc	DH17CH	137	Chuẩn đầu ra Tin học
10970	17131105	Lê Phạm Minh	Quân	DH17CH	133	Tin học đại cương
10971	17131105	Lê Phạm Minh	Quân	DH17CH	133	Chuẩn đầu ra B1
10972	17131105	Lê Phạm Minh	Quân	DH17CH	133	Chuẩn đầu ra Tin học
10973	17131109	Trương Thị Hồng	Sim	DH17CH	136	Chuẩn đầu ra Tin học
10974	17131111	Lê Chí	Tài	DH17CH	79	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10975	17131111	Lê Chí	Tài	DH17CH	79	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10976	17131111	Lê Chí	Tài	DH17CH	79	THONG_TIN_NHOM_BBTC
10977	17131111	Lê Chí	Tài	DH17CH	79	Thí nghiệm Sinh học thực vật
10978	17131111	Lê Chí	Tài	DH17CH	79	Sinh thái cảnh quan
10979	17131111	Lê Chí	Tài	DH17CH	79	Lâm nghiệp đô thị
10980	17131111	Lê Chí	Tài	DH17CH	79	Chọn, tạo giống cây hoa cảnh
10981	17131111	Lê Chí	Tài	DH17CH	79	Đa dạng sinh học và bảo tồn CQ
10982	17131111	Lê Chí	Tài	DH17CH	79	Thực tập nghề nghiệp 1
10983	17131111	Lê Chí	Tài	DH17CH	79	Nhân giống hoa cây cảnh
10984	17131111	Lê Chí	Tài	DH17CH	79	Thực tập nghề nghiệp 2
10985	17131111	Lê Chí	Tài	DH17CH	79	Kỹ thuật trồng hoa thảo
10986	17131111	Lê Chí	Tài	DH17CH	79	Nghệ thuật hoa viên
10987	17131111	Lê Chí	Tài	DH17CH	79	Kỹ thuật trồng hoa lan
10988	17131111	Lê Chí	Tài	DH17CH	79	Kỹ thuật Bonsai và cây cảnh
10989	17131111	Lê Chí	Tài	DH17CH	79	Nguyên lý thiết kế cảnh quan

10990	17131111	Lê Chí	Tài	DH17CH	79	Du lịch sinh thái
10991	17131111	Lê Chí	Tài	DH17CH	79	Quy hoạch cảnh quan
10992	17131111	Lê Chí	Tài	DH17CH	79	Thực tập giáo trình 2
10993	17131111	Lê Chí	Tài	DH17CH	79	Chuẩn đầu ra B1
10994	17131111	Lê Chí	Tài	DH17CH	79	Chuẩn đầu ra Tin học
10995	17131112	Nguyễn Tấn	Tài	DH17CH	133	Tin học đại cương
10996	17131112	Nguyễn Tấn	Tài	DH17CH	133	Chuẩn đầu ra Tin học
10997	17131113	Nguyễn Văn	Tân	DH17CH	133	Tin học đại cương
10998	17131113	Nguyễn Văn	Tân	DH17CH	133	Chuẩn đầu ra B1
10999	17131113	Nguyễn Văn	Tân	DH17CH	133	Chuẩn đầu ra Tin học
11000	17131117	Đặng Hoàng	Thao	DH17CH	136	Chuẩn đầu ra B1
11001	17131117	Đặng Hoàng	Thao	DH17CH	136	Chuẩn đầu ra Tin học
11002	17131129	Trần Thị Yến	Thư	DH17CH	82	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11003	17131129	Trần Thị Yến	Thư	DH17CH	82	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11004	17131129	Trần Thị Yến	Thư	DH17CH	82	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11005	17131129	Trần Thị Yến	Thư	DH17CH	82	Tư tưởng Hồ Chí Minh
11006	17131129	Trần Thị Yến	Thư	DH17CH	82	Thí nghiệm Sinh học thực vật
11007	17131129	Trần Thị Yến	Thư	DH17CH	82	Tin học đại cương
11008	17131129	Trần Thị Yến	Thư	DH17CH	82	Sinh thái cảnh quan
11009	17131129	Trần Thị Yến	Thư	DH17CH	82	Lâm nghiệp đô thị
11010	17131129	Trần Thị Yến	Thư	DH17CH	82	Nhân giống hoa cây cảnh
11011	17131129	Trần Thị Yến	Thư	DH17CH	82	Thực tập nghề nghiệp 2
11012	17131129	Trần Thị Yến	Thư	DH17CH	82	Kỹ thuật trồng hoa thảo
11013	17131129	Trần Thị Yến	Thư	DH17CH	82	Nghệ thuật hoa viên
11014	17131129	Trần Thị Yến	Thư	DH17CH	82	Kỹ thuật Bonsai và cây cảnh
11015	17131129	Trần Thị Yến	Thư	DH17CH	82	Nhập môn kiến trúc cảnh quan
11016	17131129	Trần Thị Yến	Thư	DH17CH	82	Du lịch sinh thái
11017	17131129	Trần Thị Yến	Thư	DH17CH	82	Kỹ thuật hạ tầng cảnh quan
11018	17131129	Trần Thị Yến	Thư	DH17CH	82	Thực tập giáo trình 2
11019	17131129	Trần Thị Yến	Thư	DH17CH	82	Chuẩn đầu ra B1
11020	17131129	Trần Thị Yến	Thư	DH17CH	82	Chuẩn đầu ra Tin học
11021	17131132	Lê Xuân	Tiên	DH17CH	136	Chuẩn đầu ra Tin học
11022	17131141	Huỳnh Minh	Trọng	DH17CH	130	Sinh lý thực vật
11023	17131141	Huỳnh Minh	Trọng	DH17CH	130	Tin học đại cương
11024	17131141	Huỳnh Minh	Trọng	DH17CH	130	Chuẩn đầu ra Tin học

11025	17131142	Vũ Huỳnh Minh	Trọng	DH17CH	134	Nghệ thuật hoa viên
11026	17131145	Lê Thanh	Trúc	DH17CH	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11027	17131145	Lê Thanh	Trúc	DH17CH	123	Tin học đại cương
11028	17131145	Lê Thanh	Trúc	DH17CH	123	Chuẩn đầu ra B1
11029	17131145	Lê Thanh	Trúc	DH17CH	123	Chuẩn đầu ra Tin học
11030	17131146	Đỗ Minh	Trung	DH17CH	136	Chuẩn đầu ra Tin học
11031	17131150	Lê Ngọc	Tuyền	DH17CH	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11032	17131150	Lê Ngọc	Tuyền	DH17CH	131	Tin học đại cương
11033	17131150	Lê Ngọc	Tuyền	DH17CH	131	Chuẩn đầu ra B1
11034	17131150	Lê Ngọc	Tuyền	DH17CH	131	Chuẩn đầu ra Tin học
11035	17131154	Tiêu Thị Thùy	Uyên	DH17CH	136	Chuẩn đầu ra B1
11036	17131158	Nguyễn Khắc Tường	Vi	DH17CH	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11037	15118003	Nguyễn Tuấn	Anh	DH17CK	133	Tin học đại cương
11038	15118003	Nguyễn Tuấn	Anh	DH17CK	133	Chuẩn đầu ra Tin học
11039	15118005	Trương Phi	Bảo	DH17CK	129	Sức bền vật liệu
11040	15118005	Trương Phi	Bảo	DH17CK	129	Nhiệt kỹ thuật
11041	15118005	Trương Phi	Bảo	DH17CK	129	Chuẩn đầu ra B1
11042	17118003	Dương Quốc	Anh	DH17CK	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11043	17118003	Dương Quốc	Anh	DH17CK	126	Máy gieo trồng
11044	17118003	Dương Quốc	Anh	DH17CK	126	Thực tập lái máy
11045	17118003	Dương Quốc	Anh	DH17CK	126	Máy và TB phục vụ chăn nuôi
11046	17118003	Dương Quốc	Anh	DH17CK	126	Chuẩn đầu ra B1
11047	17118017	Nguyễn Hải	Đăng	DH17CK	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11048	17118017	Nguyễn Hải	Đăng	DH17CK	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11049	17118017	Nguyễn Hải	Đăng	DH17CK	111	Xác suất thống kê
11050	17118017	Nguyễn Hải	Đăng	DH17CK	111	Vẽ cơ khí
11051	17118017	Nguyễn Hải	Đăng	DH17CK	111	Cơ lưu chất
11052	17118017	Nguyễn Hải	Đăng	DH17CK	111	Nhiệt kỹ thuật
11053	17118017	Nguyễn Hải	Đăng	DH17CK	111	Thực tập lái máy
11054	17118017	Nguyễn Hải	Đăng	DH17CK	111	Cấu tạo động cơ đốt trong
11055	17118017	Nguyễn Hải	Đăng	DH17CK	111	Máy và TB phục vụ chăn nuôi
11056	17118017	Nguyễn Hải	Đăng	DH17CK	111	Chuẩn đầu ra B1
11057	17118017	Nguyễn Hải	Đăng	DH17CK	111	Chuẩn đầu ra Tin học
11058	17118018	Lê Công	Danh	DH17CK	133	Vẽ cơ khí
11059	17118018	Lê Công	Danh	DH17CK	133	Chuẩn đầu ra B1

11060	17118018	Lê Công	Danh	DH17CK	133	Chuẩn đầu ra Tin học
11061	17118025	Nguyễn Mậu	Dương	DH17CK	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11062	17118025	Nguyễn Mậu	Dương	DH17CK	124	Nguyên lý máy
11063	17118025	Nguyễn Mậu	Dương	DH17CK	124	Vẽ cơ khí
11064	17118025	Nguyễn Mậu	Dương	DH17CK	124	Chuẩn đầu ra B1
11065	17118025	Nguyễn Mậu	Dương	DH17CK	124	Chuẩn đầu ra Tin học
11066	17118026	Lê Đình	Đường	DH17CK	132	Cơ học lý thuyết
11067	17118026	Lê Đình	Đường	DH17CK	132	Chuẩn đầu ra B1
11068	17118026	Lê Đình	Đường	DH17CK	132	Chuẩn đầu ra Tin học
11069	17118031	Trần Thanh	Giang	DH17CK	130	Vẽ cơ khí
11070	17118031	Trần Thanh	Giang	DH17CK	130	Tin học đại cương
11071	17118031	Trần Thanh	Giang	DH17CK	130	Chuẩn đầu ra B1
11072	17118031	Trần Thanh	Giang	DH17CK	130	Chuẩn đầu ra Tin học
11073	17118034	Huỳnh Văn	Hiếu	DH17CK	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11074	17118034	Huỳnh Văn	Hiếu	DH17CK	130	Thực tập lái máy
11075	17118034	Huỳnh Văn	Hiếu	DH17CK	130	Chuẩn đầu ra B1
11076	17118034	Huỳnh Văn	Hiếu	DH17CK	130	Chuẩn đầu ra Tin học
11077	17118046	Trần	Khải	DH17CK	128	Vẽ cơ khí
11078	17118046	Trần	Khải	DH17CK	128	Nhiệt kỹ thuật
11079	17118046	Trần	Khải	DH17CK	128	Thực tập lái máy
11080	17118047	Nguyễn Hữu	Khang	DH17CK	124	Cơ học lý thuyết
11081	17118047	Nguyễn Hữu	Khang	DH17CK	124	Vẽ cơ khí
11082	17118047	Nguyễn Hữu	Khang	DH17CK	124	Nhiệt kỹ thuật
11083	17118047	Nguyễn Hữu	Khang	DH17CK	124	Tin học đại cương
11084	17118047	Nguyễn Hữu	Khang	DH17CK	124	Chuẩn đầu ra Tin học
11085	17118052	Bùi Thanh	Lâm	DH17CK	132	Cơ học lý thuyết
11086	17118052	Bùi Thanh	Lâm	DH17CK	132	Chuẩn đầu ra B1
11087	17118052	Bùi Thanh	Lâm	DH17CK	132	Chuẩn đầu ra Tin học
11088	17118059	Nguyễn Hoàng Yến	Mi	DH17CK	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11089	17118059	Nguyễn Hoàng Yến	Mi	DH17CK	121	Vật liệu và công nghệ kim loại
11090	17118059	Nguyễn Hoàng Yến	Mi	DH17CK	121	Thực tập gia công cắt - gọt
11091	17118059	Nguyễn Hoàng Yến	Mi	DH17CK	121	Nhiệt kỹ thuật
11092	17118059	Nguyễn Hoàng Yến	Mi	DH17CK	121	Thực tập lái máy
11093	17118059	Nguyễn Hoàng Yến	Mi	DH17CK	121	Máy và TB phục vụ chăn nuôi
11094	17118059	Nguyễn Hoàng Yến	Mi	DH17CK	121	Chuẩn đầu ra B1

11095	17118061	Đào Phương	Nam	DH17CK	127	Cơ học lý thuyết
11096	17118061	Đào Phương	Nam	DH17CK	127	Vẽ cơ khí
11097	17118061	Đào Phương	Nam	DH17CK	127	Tin học đại cương
11098	17118061	Đào Phương	Nam	DH17CK	127	Chuẩn đầu ra B1
11099	17118061	Đào Phương	Nam	DH17CK	127	Chuẩn đầu ra Tin học
11100	17118062	Phạm Văn	Nam	DH17CK	128	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
11101	17118062	Phạm Văn	Nam	DH17CK	128	Vẽ cơ khí
11102	17118062	Phạm Văn	Nam	DH17CK	128	Máy và TB phục vụ chăn nuôi
11103	17118064	Phan Trọng	Nghĩa	DH17CK	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11104	17118064	Phan Trọng	Nghĩa	DH17CK	124	Cơ học lý thuyết
11105	17118064	Phan Trọng	Nghĩa	DH17CK	124	Nhiệt kỹ thuật
11106	17118064	Phan Trọng	Nghĩa	DH17CK	124	Tin học đại cương
11107	17118064	Phan Trọng	Nghĩa	DH17CK	124	Chuẩn đầu ra B1
11108	17118064	Phan Trọng	Nghĩa	DH17CK	124	Chuẩn đầu ra Tin học
11109	17118065	Cao Quý	Nguyên	DH17CK	130	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
11110	17118065	Cao Quý	Nguyên	DH17CK	130	Tin học đại cương
11111	17118065	Cao Quý	Nguyên	DH17CK	130	Chuẩn đầu ra Tin học
11112	17118066	Hoàng Trung	Nguyên	DH17CK	130	Cơ học lý thuyết
11113	17118066	Hoàng Trung	Nguyên	DH17CK	130	Vật liệu và công nghệ kim loại
11114	17118066	Hoàng Trung	Nguyên	DH17CK	130	Chuẩn đầu ra Tin học
11115	17118072	Nguyễn Minh	Nhựt	DH17CK	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11116	17118072	Nguyễn Minh	Nhựt	DH17CK	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11117	17118072	Nguyễn Minh	Nhựt	DH17CK	86	Đồ án chi tiết máy
11118	17118072	Nguyễn Minh	Nhựt	DH17CK	86	Cơ học lý thuyết
11119	17118072	Nguyễn Minh	Nhựt	DH17CK	86	Sức bền vật liệu
11120	17118072	Nguyễn Minh	Nhựt	DH17CK	86	Cơ lưu chất
11121	17118072	Nguyễn Minh	Nhựt	DH17CK	86	Máy làm đất
11122	17118072	Nguyễn Minh	Nhựt	DH17CK	86	Máy sau thu hoạch
11123	17118072	Nguyễn Minh	Nhựt	DH17CK	86	Máy thu hoạch
11124	17118072	Nguyễn Minh	Nhựt	DH17CK	86	Máy gieo trồng
11125	17118072	Nguyễn Minh	Nhựt	DH17CK	86	Cấu tạo truyền động máy kéo
11126	17118072	Nguyễn Minh	Nhựt	DH17CK	86	Sử dụng máy
11127	17118072	Nguyễn Minh	Nhựt	DH17CK	86	Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 2
11128	17118072	Nguyễn Minh	Nhựt	DH17CK	86	Cấu tạo động cơ đốt trong
11129	17118072	Nguyễn Minh	Nhựt	DH17CK	86	Tin học đại cương

11130	17118072	Nguyễn Minh	Nhựt	DH17CK	86	Chuẩn đầu ra B1
11131	17118072	Nguyễn Minh	Nhựt	DH17CK	86	Chuẩn đầu ra Tin học
11132	17118076	Phan Lê Bão	Phi	DH17CK	128	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
11133	17118076	Phan Lê Bão	Phi	DH17CK	128	Vẽ cơ khí
11134	17118076	Phan Lê Bão	Phi	DH17CK	128	Máy và TB phục vụ chăn nuôi
11135	17118078	Nguyễn Lê	Phong	DH17CK	130	Cơ học lý thuyết
11136	17118078	Nguyễn Lê	Phong	DH17CK	130	Vật liệu và công nghệ kim loại
11137	17118078	Nguyễn Lê	Phong	DH17CK	130	Chuẩn đầu ra B1
11138	17118078	Nguyễn Lê	Phong	DH17CK	130	Chuẩn đầu ra Tin học
11139	17118080	Diệp Thanh	Phúc	DH17CK	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11140	17118080	Diệp Thanh	Phúc	DH17CK	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11141	17118080	Diệp Thanh	Phúc	DH17CK	106	Vật lý 2
11142	17118080	Diệp Thanh	Phúc	DH17CK	106	Đồ án chi tiết máy
11143	17118080	Diệp Thanh	Phúc	DH17CK	106	Sức bền vật liệu
11144	17118080	Diệp Thanh	Phúc	DH17CK	106	Vẽ cơ khí
11145	17118080	Diệp Thanh	Phúc	DH17CK	106	Cơ lưu chất
11146	17118080	Diệp Thanh	Phúc	DH17CK	106	Nhiệt kỹ thuật
11147	17118080	Diệp Thanh	Phúc	DH17CK	106	Máy và TB phục vụ chăn nuôi
11148	17118080	Diệp Thanh	Phúc	DH17CK	106	Tin học đại cương
11149	17118080	Diệp Thanh	Phúc	DH17CK	106	Chuẩn đầu ra B1
11150	17118080	Diệp Thanh	Phúc	DH17CK	106	Chuẩn đầu ra Tin học
11151	17118085	Nguyễn Đình	Phương	DH17CK	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11152	17118085	Nguyễn Đình	Phương	DH17CK	109	Toán cao cấp A3
11153	17118085	Nguyễn Đình	Phương	DH17CK	109	Đồ án chi tiết máy
11154	17118085	Nguyễn Đình	Phương	DH17CK	109	Cơ học lý thuyết
11155	17118085	Nguyễn Đình	Phương	DH17CK	109	Kỹ thuật điện
11156	17118085	Nguyễn Đình	Phương	DH17CK	109	Nguyên lý máy
11157	17118085	Nguyễn Đình	Phương	DH17CK	109	Sức bền vật liệu
11158	17118085	Nguyễn Đình	Phương	DH17CK	109	Vật liệu và công nghệ kim loại
11159	17118085	Nguyễn Đình	Phương	DH17CK	109	Vẽ cơ khí
11160	17118085	Nguyễn Đình	Phương	DH17CK	109	Nhiệt kỹ thuật
11161	17118085	Nguyễn Đình	Phương	DH17CK	109	Tin học đại cương
11162	17118085	Nguyễn Đình	Phương	DH17CK	109	Chuẩn đầu ra B1
11163	17118085	Nguyễn Đình	Phương	DH17CK	109	Chuẩn đầu ra Tin học
11164	17118090	Trương Công	Sinh	DH17CK	135	Chuẩn đầu ra Tin học

11165	17118091	Hoàng Kim	Sơn	DH17CK	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11166	17118091	Hoàng Kim	Sơn	DH17CK	120	Đồ án chi tiết máy
11167	17118091	Hoàng Kim	Sơn	DH17CK	120	Cơ học lý thuyết
11168	17118091	Hoàng Kim	Sơn	DH17CK	120	Kỹ thuật điện tử
11169	17118091	Hoàng Kim	Sơn	DH17CK	120	Vật liệu và công nghệ kim loại
11170	17118091	Hoàng Kim	Sơn	DH17CK	120	Nhiệt kỹ thuật
11171	17118091	Hoàng Kim	Sơn	DH17CK	120	Thực tập lái máy
11172	17118091	Hoàng Kim	Sơn	DH17CK	120	Chuẩn đầu ra B1
11173	17118091	Hoàng Kim	Sơn	DH17CK	120	Chuẩn đầu ra Tin học
11174	17118092	Lê Văn	Sơn	DH17CK	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11175	17118092	Lê Văn	Sơn	DH17CK	123	Nguyên lý máy
11176	17118092	Lê Văn	Sơn	DH17CK	123	Nhiệt kỹ thuật
11177	17118092	Lê Văn	Sơn	DH17CK	123	Thực tập lái máy
11178	17118092	Lê Văn	Sơn	DH17CK	123	Máy và TB phục vụ chăn nuôi
11179	17118096	Bùi Nhật	Tân	DH17CK	127	Cơ học lý thuyết
11180	17118096	Bùi Nhật	Tân	DH17CK	127	Dung sai và kỹ thuật đo lường
11181	17118096	Bùi Nhật	Tân	DH17CK	127	Tin học đại cương
11182	17118096	Bùi Nhật	Tân	DH17CK	127	Chuẩn đầu ra Tin học
11183	17118103	Nguyễn Thừa	Thi	DH17CK	132	Nguyên lý máy
11184	17118103	Nguyễn Thừa	Thi	DH17CK	132	Vật liệu và công nghệ kim loại
11185	17118103	Nguyễn Thừa	Thi	DH17CK	132	Chuẩn đầu ra Tin học
11186	17118104	Hồ Văn Kỳ	Thiên	DH17CK	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11187	17118104	Hồ Văn Kỳ	Thiên	DH17CK	120	Vật liệu và công nghệ kim loại
11188	17118104	Hồ Văn Kỳ	Thiên	DH17CK	120	Máy sau thu hoạch
11189	17118104	Hồ Văn Kỳ	Thiên	DH17CK	120	Máy thu hoạch
11190	17118104	Hồ Văn Kỳ	Thiên	DH17CK	120	Máy gieo trồng
11191	17118104	Hồ Văn Kỳ	Thiên	DH17CK	120	Chuẩn đầu ra B1
11192	17118107	Bá Duy	Thịnh	DH17CK	123	Cơ học lý thuyết
11193	17118107	Bá Duy	Thịnh	DH17CK	123	Vật liệu và công nghệ kim loại
11194	17118107	Bá Duy	Thịnh	DH17CK	123	Vẽ cơ khí
11195	17118107	Bá Duy	Thịnh	DH17CK	123	Cơ lưu chất
11196	17118107	Bá Duy	Thịnh	DH17CK	123	Máy gieo trồng
11197	17118108	Nguyễn Chí	Thịnh	DH17CK	133	Pháp luật đại cương
11198	17118108	Nguyễn Chí	Thịnh	DH17CK	133	Chuẩn đầu ra B1
11199	17118108	Nguyễn Chí	Thịnh	DH17CK	133	Chuẩn đầu ra Tin học

11200	17118112	Lý Thanh	Thuận	DH17CK	130	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
11201	17118112	Lý Thanh	Thuận	DH17CK	130	Nguyên lý máy
11202	17118112	Lý Thanh	Thuận	DH17CK	130	Chuẩn đầu ra Tin học
11203	17118115	Trần Nhật	Tiến	DH17CK	128	Nguyên lý máy
11204	17118115	Trần Nhật	Tiến	DH17CK	128	Vật liệu và công nghệ kim loại
11205	17118115	Trần Nhật	Tiến	DH17CK	128	Tin học đại cương
11206	17118115	Trần Nhật	Tiến	DH17CK	128	Chuẩn đầu ra B1
11207	17118115	Trần Nhật	Tiến	DH17CK	128	Chuẩn đầu ra Tin học
11208	17118117	Hoàng Ngọc	Tín	DH17CK	135	Chuẩn đầu ra Tin học
11209	17118119	Trần Trọng	Toàn	DH17CK	133	Tin học đại cương
11210	17118119	Trần Trọng	Toàn	DH17CK	133	Chuẩn đầu ra B1
11211	17118119	Trần Trọng	Toàn	DH17CK	133	Chuẩn đầu ra Tin học
11212	17118125	Ngô Tùng	Trung	DH17CK	133	Vẽ cơ khí
11213	17118125	Ngô Tùng	Trung	DH17CK	133	Chuẩn đầu ra B1
11214	17118130	Huỳnh Anh	Tú	DH17CK	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11215	17118130	Huỳnh Anh	Tú	DH17CK	125	Thực tập gia công cắt - gọt
11216	17118130	Huỳnh Anh	Tú	DH17CK	125	Máy và TB phục vụ chăn nuôi
11217	17118130	Huỳnh Anh	Tú	DH17CK	125	Tin học đại cương
11218	17118130	Huỳnh Anh	Tú	DH17CK	125	Chuẩn đầu ra Tin học
11219	17115069	Đặng Xuân	Minh	DH17CKC	139	Chuẩn đầu ra B2
11220	17115069	Đặng Xuân	Minh	DH17CKC	139	Chuẩn đầu ra Tin học
11221	17118146	Lê Nguyễn Mai	Phương	DH17CKC	139	Dung sai và kỹ thuật đo lường
11222	17118146	Lê Nguyễn Mai	Phương	DH17CKC	139	Tin học đại cương
11223	17118146	Lê Nguyễn Mai	Phương	DH17CKC	139	Chuẩn đầu ra B2
11224	17118146	Lê Nguyễn Mai	Phương	DH17CKC	139	Chuẩn đầu ra Tin học
11225	17118149	Phạm Nguyễn Minh	Tiến	DH17CKC	139	Tin học đại cương
11226	17118149	Phạm Nguyễn Minh	Tiến	DH17CKC	139	Chuẩn đầu ra B2
11227	17118149	Phạm Nguyễn Minh	Tiến	DH17CKC	139	Chuẩn đầu ra Tin học
11228	17118150	Nguyễn Thái	Vĩ	DH17CKC	138	Chuẩn đầu ra B2
11229	17118150	Nguyễn Thái	Vĩ	DH17CKC	138	Chuẩn đầu ra Tin học
11230	17118156	Nguyễn Thành	Biên	DH17CKC	139	Tin học đại cương
11231	17118156	Nguyễn Thành	Biên	DH17CKC	139	Chuẩn đầu ra B2
11232	17118156	Nguyễn Thành	Biên	DH17CKC	139	Chuẩn đầu ra Tin học
11233	17118157	Nguyễn Thành	Đô	DH17CKC	138	Sức bền vật liệu
11234	17118157	Nguyễn Thành	Đô	DH17CKC	138	Chuẩn đầu ra B2

11235	17118157	Nguyễn Thành	Đô	DH17CKC	138	Chuẩn đầu ra Tin học
11236	17118158	Đặng Thành	Hiếu	DH17CKC	139	Nguyên lý máy
11237	17118158	Đặng Thành	Hiếu	DH17CKC	139	Tin học đại cương
11238	17118158	Đặng Thành	Hiếu	DH17CKC	139	Chuẩn đầu ra B2
11239	17118158	Đặng Thành	Hiếu	DH17CKC	139	Chuẩn đầu ra Tin học
11240	17118160	Trần Á	Đông	DH17CKC	138	Pháp luật đại cương
11241	17118160	Trần Á	Đông	DH17CKC	138	Anh văn 1
11242	17118160	Trần Á	Đông	DH17CKC	138	Anh văn 2
11243	17118160	Trần Á	Đông	DH17CKC	138	Tin học đại cương
11244	17118160	Trần Á	Đông	DH17CKC	138	Chuẩn đầu ra B2
11245	17118160	Trần Á	Đông	DH17CKC	138	Chuẩn đầu ra Tin học
11246	17118161	Lê Minh	Hoàng	DH17CKC	139	Thí nghiệm Vật Lý 1
11247	17118161	Lê Minh	Hoàng	DH17CKC	139	Anh văn 2
11248	17118161	Lê Minh	Hoàng	DH17CKC	139	Chuẩn đầu ra B2
11249	17118161	Lê Minh	Hoàng	DH17CKC	139	Chuẩn đầu ra Tin học
11250	17118165	Nguyễn Minh	Huy	DH17CKC	139	Tin học đại cương
11251	17118165	Nguyễn Minh	Huy	DH17CKC	139	Chuẩn đầu ra B2
11252	17118165	Nguyễn Minh	Huy	DH17CKC	139	Chuẩn đầu ra Tin học
11253	17111005	Nguyễn Thị Phương	Anh	DH17CN	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11254	17111005	Nguyễn Thị Phương	Anh	DH17CN	131	Chuẩn đầu ra Tin học
11255	17111009	Đặng Ngọc	Ảnh	DH17CN	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11256	17111009	Đặng Ngọc	Ảnh	DH17CN	130	Thực tập trang trại CN
11257	17111009	Đặng Ngọc	Ảnh	DH17CN	130	Chuẩn đầu ra Tin học
11258	17111015	Phạm Nhật	Cảnh	DH17CN	132	Thực tập trang trại CN
11259	17111015	Phạm Nhật	Cảnh	DH17CN	132	Tin học đại cương
11260	17111015	Phạm Nhật	Cảnh	DH17CN	132	Chuẩn đầu ra Tin học
11261	17111016	Lê Chí	Công	DH17CN	134	Thực tập nhà máy thức ăn
11262	17111017	Lê Quốc	Cường	DH17CN	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11263	17111017	Lê Quốc	Cường	DH17CN	133	Chuẩn đầu ra B1
11264	17111018	Nguyễn Hải	Đăng	DH17CN	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11265	17111018	Nguyễn Hải	Đăng	DH17CN	119	Sinh hóa biến dưỡng
11266	17111018	Nguyễn Hải	Đăng	DH17CN	119	Sinh lý 1
11267	17111018	Nguyễn Hải	Đăng	DH17CN	119	Di truyền chuyên ngành
11268	17111018	Nguyễn Hải	Đăng	DH17CN	119	Thực tập trang trại CN
11269	17111018	Nguyễn Hải	Đăng	DH17CN	119	Tin học đại cương

11270	17111018	Nguyễn Hải	Đăng	DH17CN	119	Chuẩn đầu ra B1
11271	17111018	Nguyễn Hải	Đăng	DH17CN	119	Chuẩn đầu ra Tin học
11272	17111019	Thân Trọng	Đặng	DH17CN	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11273	17111019	Thân Trọng	Đặng	DH17CN	129	Thực tập trang trại CN
11274	17111019	Thân Trọng	Đặng	DH17CN	129	Chuẩn đầu ra Tin học
11275	17111020	Võ Phạm	Danh	DH17CN	132	Thực tập trang trại CN
11276	17111020	Võ Phạm	Danh	DH17CN	132	Tin học đại cương
11277	17111020	Võ Phạm	Danh	DH17CN	132	Chuẩn đầu ra B1
11278	17111020	Võ Phạm	Danh	DH17CN	132	Chuẩn đầu ra Tin học
11279	17111021	Lê Phát	Đạt	DH17CN	135	Thực tập trang trại CN
11280	17111021	Lê Phát	Đạt	DH17CN	135	Chuẩn đầu ra B1
11281	17111024	Võ Hoàng	Diễm	DH17CN	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11282	17111024	Võ Hoàng	Diễm	DH17CN	131	Thực tập trang trại CN
11283	17111025	Trần Quốc	Định	DH17CN	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11284	17111025	Trần Quốc	Định	DH17CN	130	Tin học đại cương
11285	17111025	Trần Quốc	Định	DH17CN	130	Chuẩn đầu ra B1
11286	17111025	Trần Quốc	Định	DH17CN	130	Chuẩn đầu ra Tin học
11287	17111027	Phạm Khánh	Du	DH17CN	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11288	17111027	Phạm Khánh	Du	DH17CN	124	Thực tập nhà máy thức ăn
11289	17111027	Phạm Khánh	Du	DH17CN	124	Thực tập trang trại CN
11290	17111027	Phạm Khánh	Du	DH17CN	124	Tin học đại cương
11291	17111027	Phạm Khánh	Du	DH17CN	124	Chuẩn đầu ra B1
11292	17111027	Phạm Khánh	Du	DH17CN	124	Chuẩn đầu ra Tin học
11293	17111031	Phan Cảnh	Dương	DH17CN	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11294	17111031	Phan Cảnh	Dương	DH17CN	123	Thực tập nhà máy thức ăn
11295	17111031	Phan Cảnh	Dương	DH17CN	123	Thực tập trang trại CN
11296	17111031	Phan Cảnh	Dương	DH17CN	123	Tin học đại cương
11297	17111031	Phan Cảnh	Dương	DH17CN	123	Chuẩn đầu ra B1
11298	17111031	Phan Cảnh	Dương	DH17CN	123	Chuẩn đầu ra Tin học
11299	17111032	Nguyễn Quốc	Duy	DH17CN	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11300	17111032	Nguyễn Quốc	Duy	DH17CN	128	Thiết kế chuồng trại
11301	17111032	Nguyễn Quốc	Duy	DH17CN	128	Thực tập trang trại CN
11302	17111033	Trần Lê Đức	Duy	DH17CN	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11303	17111033	Trần Lê Đức	Duy	DH17CN	127	Thực tập trang trại CN
11304	17111033	Trần Lê Đức	Duy	DH17CN	127	Tin học đại cương

11305	17111033	Trần Lê Đức	Duy	DH17CN	127	Chuẩn đầu ra Tin học
11306	17111038	Ngô Thị Hồng	Hạnh	DH17CN	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11307	17111038	Ngô Thị Hồng	Hạnh	DH17CN	114	Thực tập trang trại CN
11308	17111038	Ngô Thị Hồng	Hạnh	DH17CN	114	Anh văn 1
11309	17111038	Ngô Thị Hồng	Hạnh	DH17CN	114	Anh văn 2
11310	17111038	Ngô Thị Hồng	Hạnh	DH17CN	114	Tin học đại cương
11311	17111038	Ngô Thị Hồng	Hạnh	DH17CN	114	Chuẩn đầu ra B1
11312	17111038	Ngô Thị Hồng	Hạnh	DH17CN	114	Chuẩn đầu ra Tin học
11313	17111039	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	DH17CN	137	Chuẩn đầu ra B1
11314	17111043	Nguyễn Thanh	Hiệp	DH17CN	89	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11315	17111043	Nguyễn Thanh	Hiệp	DH17CN	89	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11316	17111043	Nguyễn Thanh	Hiệp	DH17CN	89	Di truyền học đại cương
11317	17111043	Nguyễn Thanh	Hiệp	DH17CN	89	Truyền tinh truyền phôi
11318	17111043	Nguyễn Thanh	Hiệp	DH17CN	89	Sản xuất thức ăn
11319	17111043	Nguyễn Thanh	Hiệp	DH17CN	89	Thực tập nhà máy thức ăn
11320	17111043	Nguyễn Thanh	Hiệp	DH17CN	89	Giống động vật 2
11321	17111043	Nguyễn Thanh	Hiệp	DH17CN	89	Thực tập trang trại CN
11322	17111043	Nguyễn Thanh	Hiệp	DH17CN	89	Chăn nuôi gia cầm
11323	17111043	Nguyễn Thanh	Hiệp	DH17CN	89	Chăn nuôi heo
11324	17111043	Nguyễn Thanh	Hiệp	DH17CN	89	Chăn nuôi thú nhai lại
11325	17111043	Nguyễn Thanh	Hiệp	DH17CN	89	Anh văn 2
11326	17111043	Nguyễn Thanh	Hiệp	DH17CN	89	Chuẩn đầu ra B1
11327	17111043	Nguyễn Thanh	Hiệp	DH17CN	89	Chuẩn đầu ra Tin học
11328	17111050	Võ Đại	Hưng	DH17CN	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11329	17111050	Võ Đại	Hưng	DH17CN	126	Sinh hóa đại cương
11330	17111050	Võ Đại	Hưng	DH17CN	126	Thực tập trang trại CN
11331	17111050	Võ Đại	Hưng	DH17CN	126	Tin học đại cương
11332	17111050	Võ Đại	Hưng	DH17CN	126	Chuẩn đầu ra Tin học
11333	17111052	Đặng Nhật	Huy	DH17CN	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11334	17111052	Đặng Nhật	Huy	DH17CN	130	Thực tập trang trại CN
11335	17111053	Nguyễn Anh	Huy	DH17CN	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11336	17111053	Nguyễn Anh	Huy	DH17CN	129	Thiết kế chuồng trại
11337	17111053	Nguyễn Anh	Huy	DH17CN	129	Thực tập trang trại CN
11338	17111053	Nguyễn Anh	Huy	DH17CN	129	Chuẩn đầu ra B1
11339	17111058	Phạm Hoàng Anh	Huyền	DH17CN	131	Thực tập nhà máy thức ăn

11340	17111058	Phạm Hoàng Anh	Huyền	DH17CN	131	Thực tập trang trại CN
11341	17111061	Huỳnh Vĩnh	Khang	DH17CN	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11342	17111061	Huỳnh Vĩnh	Khang	DH17CN	129	Thực tập trang trại CN
11343	17111061	Huỳnh Vĩnh	Khang	DH17CN	129	Chuẩn đầu ra B1
11344	17111070	Đoàn Ngọc Duy	Lân	DH17CN	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11345	17111070	Đoàn Ngọc Duy	Lân	DH17CN	114	Tư tưởng Hồ Chí Minh
11346	17111070	Đoàn Ngọc Duy	Lân	DH17CN	114	Sinh hóa đại cương
11347	17111070	Đoàn Ngọc Duy	Lân	DH17CN	114	Sản xuất thức ăn
11348	17111070	Đoàn Ngọc Duy	Lân	DH17CN	114	Thực tập trang trại CN
11349	17111070	Đoàn Ngọc Duy	Lân	DH17CN	114	Chăn nuôi thú nhai lại
11350	17111070	Đoàn Ngọc Duy	Lân	DH17CN	114	Tin học đại cương
11351	17111070	Đoàn Ngọc Duy	Lân	DH17CN	114	Chuẩn đầu ra B1
11352	17111070	Đoàn Ngọc Duy	Lân	DH17CN	114	Chuẩn đầu ra Tin học
11353	17111071	Nguyễn Văn	Lanh	DH17CN	137	Chuẩn đầu ra Tin học
11354	17111073	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	DH17CN	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11355	17111073	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	DH17CN	129	Thực tập trang trại CN
11356	17111073	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	DH17CN	129	Chuẩn đầu ra B1
11357	17111073	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	DH17CN	129	Chuẩn đầu ra Tin học
11358	17111075	Trần Khánh	Linh	DH17CN	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11359	17111075	Trần Khánh	Linh	DH17CN	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11360	17111075	Trần Khánh	Linh	DH17CN	115	Sản xuất thức ăn
11361	17111075	Trần Khánh	Linh	DH17CN	115	Thực tập nhà máy thức ăn
11362	17111075	Trần Khánh	Linh	DH17CN	115	Thực tập trang trại CN
11363	17111075	Trần Khánh	Linh	DH17CN	115	Chăn nuôi thú nhai lại
11364	17111075	Trần Khánh	Linh	DH17CN	115	Tin học đại cương
11365	17111075	Trần Khánh	Linh	DH17CN	115	Chuẩn đầu ra B1
11366	17111075	Trần Khánh	Linh	DH17CN	115	Chuẩn đầu ra Tin học
11367	17111080	Nguyễn Văn	Lực	DH17CN	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11368	17111086	Nguyễn Thị Diễm	Mi	DH17CN	134	Tin học đại cương
11369	17111086	Nguyễn Thị Diễm	Mi	DH17CN	134	Chuẩn đầu ra Tin học
11370	17111088	Nguyễn Thành	Nam	DH17CN	134	Thực tập trang trại CN
11371	17111090	Lý Thị Thanh	Ngân	DH17CN	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11372	17111090	Lý Thị Thanh	Ngân	DH17CN	130	Thực tập trang trại CN
11373	17111091	Nguyễn Thiên	Ngân	DH17CN	134	Thực tập trang trại CN
11374	17111096	Phạm Thảo	Nguyên	DH17CN	134	Thực tập trang trại CN

11375	17111096	Phạm Thảo	Nguyên	DH17CN	134	Chuẩn đầu ra Tin học
11376	17111106	Đỗ Thuận	Phát	DH17CN	136	Thực tập trang trại CN
11377	17111107	Nguyễn Tuấn	Phong	DH17CN	134	Tin học đại cương
11378	17111107	Nguyễn Tuấn	Phong	DH17CN	134	Chuẩn đầu ra Tin học
11379	17111108	Nguyễn Duy	Phú	DH17CN	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11380	17111108	Nguyễn Duy	Phú	DH17CN	131	Chuẩn đầu ra B1
11381	17111108	Nguyễn Duy	Phú	DH17CN	131	Chuẩn đầu ra Tin học
11382	17111109	Hà Lê Gia	Phúc	DH17CN	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11383	17111109	Hà Lê Gia	Phúc	DH17CN	129	Tin học đại cương
11384	17111109	Hà Lê Gia	Phúc	DH17CN	129	Chuẩn đầu ra Tin học
11385	17111111	Trần Gia	Phúc	DH17CN	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11386	17111111	Trần Gia	Phúc	DH17CN	123	Thực tập nhà máy thức ăn
11387	17111111	Trần Gia	Phúc	DH17CN	123	Vi sinh chăn nuôi
11388	17111111	Trần Gia	Phúc	DH17CN	123	Thực tập trang trại CN
11389	17111111	Trần Gia	Phúc	DH17CN	123	Chuẩn đầu ra Tin học
11390	17111119	Trần Minh	Quang	DH17CN	135	Thực tập trang trại CN
11391	17111119	Trần Minh	Quang	DH17CN	135	Chuẩn đầu ra Tin học
11392	17111120	Trương Phú	Quốc	DH17CN	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11393	17111120	Trương Phú	Quốc	DH17CN	131	Chuẩn đầu ra B1
11394	17111120	Trương Phú	Quốc	DH17CN	131	Chuẩn đầu ra Tin học
11395	17111122	Hoàng Văn	Sơn	DH17CN	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11396	17111122	Hoàng Văn	Sơn	DH17CN	126	Sinh hóa đại cương
11397	17111122	Hoàng Văn	Sơn	DH17CN	126	Thực tập trang trại CN
11398	17111122	Hoàng Văn	Sơn	DH17CN	126	Tin học đại cương
11399	17111122	Hoàng Văn	Sơn	DH17CN	126	Chuẩn đầu ra B1
11400	17111122	Hoàng Văn	Sơn	DH17CN	126	Chuẩn đầu ra Tin học
11401	17111123	Nguyễn Phúc	Tâm	DH17CN	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11402	17111123	Nguyễn Phúc	Tâm	DH17CN	130	Tin học đại cương
11403	17111123	Nguyễn Phúc	Tâm	DH17CN	130	Chuẩn đầu ra Tin học
11404	17111124	Đào Vân	Tân	DH17CN	135	Thực tập trang trại CN
11405	17111124	Đào Vân	Tân	DH17CN	135	Chuẩn đầu ra B1
11406	17111129	Trương Quốc	Thắng	DH17CN	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11407	17111129	Trương Quốc	Thắng	DH17CN	133	Chuẩn đầu ra B1
11408	17111131	Đinh Tiến	Thành	DH17CN	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11409	17111131	Đinh Tiến	Thành	DH17CN	121	Thực tập nhà máy thức ăn

11410	17111131	Đinh Tiến	Thành	DH17CN	121	Thực tập trang trại CN
11411	17111131	Đinh Tiến	Thành	DH17CN	121	Chăn nuôi thú nhai lại
11412	17111133	Đinh Thùy Phương	Thảo	DH17CN	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11413	17111133	Đinh Thùy Phương	Thảo	DH17CN	130	Thực tập nhà máy thức ăn
11414	17111133	Đinh Thùy Phương	Thảo	DH17CN	130	Thực tập trang trại CN
11415	17111134	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	DH17CN	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11416	17111134	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	DH17CN	129	Tin học đại cương
11417	17111134	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	DH17CN	129	Chuẩn đầu ra B1
11418	17111134	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	DH17CN	129	Chuẩn đầu ra Tin học
11419	17111137	Nguyễn Thành	Thông	DH17CN	135	Thực tập trang trại CN
11420	17111137	Nguyễn Thành	Thông	DH17CN	135	Chuẩn đầu ra B1
11421	17111138	Nguyễn Tri	Thông	DH17CN	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11422	17111138	Nguyễn Tri	Thông	DH17CN	129	Thực tập trang trại CN
11423	17111142	Trịnh Hồng	Thuận	DH17CN	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11424	17111142	Trịnh Hồng	Thuận	DH17CN	131	Chuẩn đầu ra B1
11425	17111142	Trịnh Hồng	Thuận	DH17CN	131	Chuẩn đầu ra Tin học
11426	17111154	Nguyễn Quốc	Trung	DH17CN	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11427	17111154	Nguyễn Quốc	Trung	DH17CN	128	Thực tập trang trại CN
11428	17111154	Nguyễn Quốc	Trung	DH17CN	128	Tin học đại cương
11429	17111154	Nguyễn Quốc	Trung	DH17CN	128	Chuẩn đầu ra B1
11430	17111154	Nguyễn Quốc	Trung	DH17CN	128	Chuẩn đầu ra Tin học
11431	17111155	Võ Hồng Cẩm	Tú	DH17CN	137	Chuẩn đầu ra Tin học
11432	17111156	Hồ Anh	Tuấn	DH17CN	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11433	17111156	Hồ Anh	Tuấn	DH17CN	120	Thiết kế chuồng trại
11434	17111156	Hồ Anh	Tuấn	DH17CN	120	Sản xuất thức ăn
11435	17111156	Hồ Anh	Tuấn	DH17CN	120	Thực tập nhà máy thức ăn
11436	17111156	Hồ Anh	Tuấn	DH17CN	120	Thực tập trang trại CN
11437	17111156	Hồ Anh	Tuấn	DH17CN	120	Chuẩn đầu ra B1
11438	17111156	Hồ Anh	Tuấn	DH17CN	120	Chuẩn đầu ra Tin học
11439	17111158	Nguyễn Ngọc	Tuấn	DH17CN	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11440	17111158	Nguyễn Ngọc	Tuấn	DH17CN	123	Phương pháp bố trí thí nghiệm
11441	17111158	Nguyễn Ngọc	Tuấn	DH17CN	123	Thực tập trang trại CN
11442	17111158	Nguyễn Ngọc	Tuấn	DH17CN	123	Tin học đại cương
11443	17111158	Nguyễn Ngọc	Tuấn	DH17CN	123	Chuẩn đầu ra Tin học
11444	17111159	Huỳnh Bá	Tùng	DH17CN	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC

11445	17111159	Huỳnh Bá	Tùng	DH17CN	132	Chuẩn đầu ra B1
11446	17111159	Huỳnh Bá	Tùng	DH17CN	132	Chuẩn đầu ra Tin học
11447	17111160	Tô Thanh	Tùng	DH17CN	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11448	17111160	Tô Thanh	Tùng	DH17CN	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11449	17111160	Tô Thanh	Tùng	DH17CN	131	Thực tập trang trại CN
11450	17111160	Tô Thanh	Tùng	DH17CN	131	Chuẩn đầu ra B1
11451	17111160	Tô Thanh	Tùng	DH17CN	131	Chuẩn đầu ra Tin học
11452	17111164	Trần Thị	Tuyết	DH17CN	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11453	17111164	Trần Thị	Tuyết	DH17CN	130	Thực tập trang trại CN
11454	17111164	Trần Thị	Tuyết	DH17CN	130	Chuẩn đầu ra B1
11455	17111164	Trần Thị	Tuyết	DH17CN	130	Chuẩn đầu ra Tin học
11456	17111166	Lê Thị Ngọc	Uyên	DH17CN	137	Chuẩn đầu ra B1
11457	17111168	Nguyễn Tử	Văn	DH17CN	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11458	17111168	Nguyễn Tử	Văn	DH17CN	131	Chuẩn đầu ra B1
11459	17111168	Nguyễn Tử	Văn	DH17CN	131	Chuẩn đầu ra Tin học
11460	17111169	Nguyễn Quang	Viên	DH17CN	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11461	17111169	Nguyễn Quang	Viên	DH17CN	125	Pháp luật đại cương
11462	17111169	Nguyễn Quang	Viên	DH17CN	125	Thực tập nhà máy thức ăn
11463	17111169	Nguyễn Quang	Viên	DH17CN	125	Thực tập trang trại CN
11464	17111169	Nguyễn Quang	Viên	DH17CN	125	Chuẩn đầu ra B1
11465	17111169	Nguyễn Quang	Viên	DH17CN	125	Chuẩn đầu ra Tin học
11466	17111170	Đoàn Quốc	Việt	DH17CN	133	Thực tập nhà máy thức ăn
11467	17111170	Đoàn Quốc	Việt	DH17CN	133	Thực tập trang trại CN
11468	17111176	Mai Thế	Xuân	DH17CN	132	Thực tập trang trại CN
11469	17111176	Mai Thế	Xuân	DH17CN	132	Tin học đại cương
11470	17111176	Mai Thế	Xuân	DH17CN	132	Chuẩn đầu ra B1
11471	17111176	Mai Thế	Xuân	DH17CN	132	Chuẩn đầu ra Tin học
11472	17111177	Nguyễn Hữu	Xuân	DH17CN	133	Phương pháp bố trí thí nghiệm
11473	17122211	Trần Quang	Vũ	DH17CN	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11474	17122211	Trần Quang	Vũ	DH17CN	128	Thiết kế chuồng trại
11475	17122211	Trần Quang	Vũ	DH17CN	128	Thực tập trang trại CN
11476	17122211	Trần Quang	Vũ	DH17CN	128	Chuẩn đầu ra B1
11477	17122211	Trần Quang	Vũ	DH17CN	128	Chuẩn đầu ra Tin học
11478	17126193	Lê Gia	Băng	DH17CN	127	Thực tập nhà máy thức ăn
11479	17126193	Lê Gia	Băng	DH17CN	127	Thực tập trang trại CN

11480	17126193	Lê Gia	Băng	DH17CN	127	Chăn nuôi thú nhai lại
11481	17126193	Lê Gia	Băng	DH17CN	127	Chuẩn đầu ra B1
11482	17126193	Lê Gia	Băng	DH17CN	127	Chuẩn đầu ra Tin học
11483	17126196	Nguyễn Đức Minh	Duy	DH17CN	96	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11484	17126196	Nguyễn Đức Minh	Duy	DH17CN	96	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11485	17126196	Nguyễn Đức Minh	Duy	DH17CN	96	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11486	17126196	Nguyễn Đức Minh	Duy	DH17CN	96	Sinh học động vật
11487	17126196	Nguyễn Đức Minh	Duy	DH17CN	96	Sinh hóa biến dưỡng
11488	17126196	Nguyễn Đức Minh	Duy	DH17CN	96	Sinh lý 1
11489	17126196	Nguyễn Đức Minh	Duy	DH17CN	96	Truyền tinh truyền phôi
11490	17126196	Nguyễn Đức Minh	Duy	DH17CN	96	Cơ thể 1
11491	17126196	Nguyễn Đức Minh	Duy	DH17CN	96	Thiết kế chuồng trại
11492	17126196	Nguyễn Đức Minh	Duy	DH17CN	96	Thực tập nhà máy thức ăn
11493	17126196	Nguyễn Đức Minh	Duy	DH17CN	96	Thực tập trang trại CN
11494	17126196	Nguyễn Đức Minh	Duy	DH17CN	96	Chăn nuôi thú nhai lại
11495	17126196	Nguyễn Đức Minh	Duy	DH17CN	96	Chuẩn đầu ra B1
11496	17126196	Nguyễn Đức Minh	Duy	DH17CN	96	Chuẩn đầu ra Tin học
11497	17117038	Châu Thị	Lụa	DH17CT	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11498	17117038	Châu Thị	Lụa	DH17CT	94	Kỹ thuật nuôi thuỷ sản nước ngọt
11499	17117038	Châu Thị	Lụa	DH17CT	94	Kỹ thuật nuôi thuỷ sản ven biển
11500	17117038	Châu Thị	Lụa	DH17CT	94	nghiệm
11501	17117038	Châu Thị	Lụa	DH17CT	94	Vi sinh thực phẩm thuỷ sản
11502	17117038	Châu Thị	Lụa	DH17CT	94	thống
11503	17117038	Châu Thị	Lụa	DH17CT	94	Công nghệ chế biến lạnh thuỷ sản
11504	17117038	Châu Thị	Lụa	DH17CT	94	hợp
11505	17117038	Châu Thị	Lụa	DH17CT	94	Công nghệ chế biến đồ hộp thuỷ sản
11506	17117038	Châu Thị	Lụa	DH17CT	94	chế biến thủy sản
11507	17117038	Châu Thị	Lụa	DH17CT	94	Bao bì thực phẩm thuỷ sản
11508	17117038	Châu Thị	Lụa	DH17CT	94	sản
11509	17117038	Châu Thị	Lụa	DH17CT	94	thủy sản
11510	17117038	Châu Thị	Lụa	DH17CT	94	sản 1
11511	17117038	Châu Thị	Lụa	DH17CT	94	sản 2
11512	17117038	Châu Thị	Lụa	DH17CT	94	Tin học đại cương
11513	17117038	Châu Thị	Lụa	DH17CT	94	Chuẩn đầu ra B1
11514	17117038	Châu Thị	Lụa	DH17CT	94	Chuẩn đầu ra Tin học

11515	17117046	Lê Hoàng	Nhân	DH17CT	136	Chuẩn đầu ra B1
11516	17117047	Nguyễn Ngọc	Nhi	DH17CT	131	sản 1
11517	17117047	Nguyễn Ngọc	Nhi	DH17CT	131	sản 2
11518	17117047	Nguyễn Ngọc	Nhi	DH17CT	131	Chuẩn đầu ra Tin học
11519	17117052	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH17CT	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11520	17117052	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH17CT	131	Chuẩn đầu ra B1
11521	17117052	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH17CT	131	Chuẩn đầu ra Tin học
11522	17117059	Nguyễn Trương Xuân	Quỳnh	DH17CT	136	Chuẩn đầu ra B1
11523	17117062	Hứa Thị	Tài	DH17CT	137	Chuẩn đầu ra B1
11524	17117065	Đoàn Ngọc Quế	Thanh	DH17CT	134	Công nghệ chế biến lạnh thuỷ sản
11525	17117065	Đoàn Ngọc Quế	Thanh	DH17CT	134	Chuẩn đầu ra B1
11526	17117065	Đoàn Ngọc Quế	Thanh	DH17CT	134	Chuẩn đầu ra Tin học
11527	17117074	Võ Thị Cẩm	Tiên	DH17CT	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11528	17117074	Võ Thị Cẩm	Tiên	DH17CT	113	Vi sinh học đại cương
11529	17117074	Võ Thị Cẩm	Tiên	DH17CT	113	Kỹ thuật nuôi thuỷ sản nước ngọt
11530	17117074	Võ Thị Cẩm	Tiên	DH17CT	113	Kỹ thuật nuôi thuỷ sản ven biển
11531	17117074	Võ Thị Cẩm	Tiên	DH17CT	113	Công nghệ chế biến đồ hộp thuỷ sản
11532	17117074	Võ Thị Cẩm	Tiên	DH17CT	113	Bao bì thực phẩm thuỷ sản
11533	17117074	Võ Thị Cẩm	Tiên	DH17CT	113	sản 1
11534	17117074	Võ Thị Cẩm	Tiên	DH17CT	113	sản 2
11535	17117074	Võ Thị Cẩm	Tiên	DH17CT	113	Tin học đại cương
11536	17117074	Võ Thị Cẩm	Tiên	DH17CT	113	Chuẩn đầu ra B1
11537	17117074	Võ Thị Cẩm	Tiên	DH17CT	113	Chuẩn đầu ra Tin học
11538	17117075	Trần Trung	Tín	DH17CT	136	Chuẩn đầu ra B1
11539	17117078	Lương Thị Huyền	Trân	DH17CT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
11540	17117091	Thành Thị	Nasi	DH17CT	119	Thí nghiệm Vật Lý 1
11541	17117091	Thành Thị	Nasi	DH17CT	119	Pháp luật đại cương
11542	17117091	Thành Thị	Nasi	DH17CT	119	Kỹ thuật nuôi thuỷ sản ven biển
11543	17117091	Thành Thị	Nasi	DH17CT	119	chế biến thủy sản
11544	17117091	Thành Thị	Nasi	DH17CT	119	trong chế biến thủy sản
11545	17117091	Thành Thị	Nasi	DH17CT	119	sản 1
11546	17117091	Thành Thị	Nasi	DH17CT	119	sản 2
11547	17117091	Thành Thị	Nasi	DH17CT	119	Anh văn 2
11548	17117091	Thành Thị	Nasi	DH17CT	119	Tin học đại cương
11549	17117091	Thành Thị	Nasi	DH17CT	119	Chuẩn đầu ra B1

11550	17117091	Thành Thị	Nasi	DH17CT	119	Chuẩn đầu ra Tin học
11551	17117095	Châu Thừa	Thừa	DH17CT	128	Toán cao cấp B2
11552	17117095	Châu Thừa	Thừa	DH17CT	128	Vật lý 1
11553	17117095	Châu Thừa	Thừa	DH17CT	128	sản 1
11554	17117095	Châu Thừa	Thừa	DH17CT	128	sản 2
11555	17117095	Châu Thừa	Thừa	DH17CT	128	Chuẩn đầu ra B1
11556	17117095	Châu Thừa	Thừa	DH17CT	128	Chuẩn đầu ra Tin học
11557	17125004	Nguyễn Thị Thúy	An	DH17DD	132	Nhu cầu dinh dưỡng
11558	17125018	Hồ Nhựt	Bình	DH17DD	132	Nhu cầu dinh dưỡng
11559	17125028	Ừng Chánh	Cóng	DH17DD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11560	17125028	Ừng Chánh	Cóng	DH17DD	117	Xác suất thống kê
11561	17125028	Ừng Chánh	Cóng	DH17DD	117	Vi sinh thực phẩm
11562	17125028	Ừng Chánh	Cóng	DH17DD	117	Kỹ thuật thực phẩm 1
11563	17125028	Ừng Chánh	Cóng	DH17DD	117	tình hình dinh dưỡng
11564	17125028	Ừng Chánh	Cóng	DH17DD	117	dinh dưỡng
11565	17125028	Ừng Chánh	Cóng	DH17DD	117	Rèn nghề 2
11566	17125028	Ừng Chánh	Cóng	DH17DD	117	Chuẩn đầu ra B1
11567	17125028	Ừng Chánh	Cóng	DH17DD	117	Chuẩn đầu ra Tin học
11568	17125047	Nguyễn Thị Thùy	Dung	DH17DD	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11569	17125047	Nguyễn Thị Thùy	Dung	DH17DD	128	Chuẩn đầu ra B1
11570	17125049	Đoàn Thùy	Dương	DH17DD	132	Nhu cầu dinh dưỡng
11571	17125049	Đoàn Thùy	Dương	DH17DD	132	Chuẩn đầu ra B1
11572	17125049	Đoàn Thùy	Dương	DH17DD	132	Chuẩn đầu ra Tin học
11573	17125086	Nguyễn Thu	Hiền	DH17DD	132	Nhu cầu dinh dưỡng
11574	17125115	Nguyễn Thu	Huyền	DH17DD	135	Chuẩn đầu ra Tin học
11575	17125202	Nguyễn Thị Kim	Như	DH17DD	133	Tin học đại cương
11576	17125202	Nguyễn Thị Kim	Như	DH17DD	133	Chuẩn đầu ra B1
11577	17125202	Nguyễn Thị Kim	Như	DH17DD	133	Chuẩn đầu ra Tin học
11578	17125232	Lê Thị Thúy	Quyên	DH17DD	135	Chuẩn đầu ra B1
11579	17125239	Vũ Thị Như	Quỳnh	DH17DD	129	Giáo dục thể chất 1*
11580	17125239	Vũ Thị Như	Quỳnh	DH17DD	129	tình hình dinh dưỡng
11581	17125239	Vũ Thị Như	Quỳnh	DH17DD	129	dinh dưỡng
11582	17125239	Vũ Thị Như	Quỳnh	DH17DD	129	Rèn nghề 2
11583	17125239	Vũ Thị Như	Quỳnh	DH17DD	129	Chuẩn đầu ra B1
11584	17125239	Vũ Thị Như	Quỳnh	DH17DD	129	Chuẩn đầu ra Tin học

11585	17125278	Trần Đức	Thịnh	DH17DD	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11586	17125278	Trần Đức	Thịnh	DH17DD	129	tình hình dinh dưỡng
11587	17125278	Trần Đức	Thịnh	DH17DD	129	Nhu cầu dinh dưỡng
11588	17125278	Trần Đức	Thịnh	DH17DD	129	Rèn nghề 2
11589	17125309	Phan Thị Như	Trà	DH17DD	127	tình hình dinh dưỡng
11590	17125309	Phan Thị Như	Trà	DH17DD	127	dinh dưỡng
11591	17125309	Phan Thị Như	Trà	DH17DD	127	Nhu cầu dinh dưỡng
11592	17125309	Phan Thị Như	Trà	DH17DD	127	Chuẩn đầu ra B1
11593	17125309	Phan Thị Như	Trà	DH17DD	127	Chuẩn đầu ra Tin học
11594	17125316	Trịnh Ngọc	Trân	DH17DD	135	Chuẩn đầu ra B1
11595	17125320	Nguyễn Thị Minh	Trang	DH17DD	132	Nhu cầu dinh dưỡng
11596	17125340	Nguyễn Văn	Tuấn	DH17DD	132	Nhu cầu dinh dưỡng
11597	17125343	Phan Bích	Tuyền	DH17DD	135	Chuẩn đầu ra Tin học
11598	17125360	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH17DD	135	Chuẩn đầu ra B1
11599	17125360	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH17DD	135	Chuẩn đầu ra Tin học
11600	17125362	Trần Phước	Vương	DH17DD	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11601	17125362	Trần Phước	Vương	DH17DD	132	Chuẩn đầu ra B1
11602	17130016	Nguyễn Việt	Chương	DH17DTA	135	Chuẩn đầu ra B1
11603	17130025	Trần Quang	Diệm	DH17DTA	135	Chuẩn đầu ra B1
11604	17130026	Phạm Nguyễn Bửu	Điền	DH17DTA	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11605	17130026	Phạm Nguyễn Bửu	Điền	DH17DTA	124	Lập trình mạng
11606	17130026	Phạm Nguyễn Bửu	Điền	DH17DTA	124	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
11607	17130032	Trương Quý	Đức	DH17DTA	135	Chuẩn đầu ra B1
11608	17130065	Đặng Trung	Hiếu	DH17DTA	135	Chuẩn đầu ra B1
11609	17130066	Đỗ Kim	Hiếu	DH17DTA	135	Chuẩn đầu ra B1
11610	17130072	Hồ Ngọc	Hoan	DH17DTA	135	Chuẩn đầu ra B1
11611	17130084	Nguyễn Quốc Hoàng	Huy	DH17DTA	135	Chuẩn đầu ra B1
11612	17130090	Vũ Quốc	Huy	DH17DTA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11613	17130090	Vũ Quốc	Huy	DH17DTA	113	Lập trình mạng
11614	17130090	Vũ Quốc	Huy	DH17DTA	113	Lý thuyết đồ thị
11615	17130090	Vũ Quốc	Huy	DH17DTA	113	Thiết kế hướng đối tượng
11616	17130090	Vũ Quốc	Huy	DH17DTA	113	Chuẩn đầu ra B1
11617	17130099	Trần Minh	Khánh	DH17DTA	135	Chuẩn đầu ra B1
11618	17130102	Văn Công	Khôi	DH17DTA	135	Chuẩn đầu ra B1
11619	17130115	Hoàng Văn	Long	DH17DTA	135	Chuẩn đầu ra B1

11620	17130116	Võ Hoàng	Long	DH17DTA	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11621	17130119	Ngô Nhật	Ly	DH17DTA	135	Chuẩn đầu ra B1
11622	17130145	Phạm Trần Duy	Nguyên	DH17DTA	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11623	17130150	Võ Thanh	Nhân	DH17DTA	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11624	17130150	Võ Thanh	Nhân	DH17DTA	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11625	17130150	Võ Thanh	Nhân	DH17DTA	105	Hệ điều hành nâng cao
11626	17130150	Võ Thanh	Nhân	DH17DTA	105	Nhập môn công nghệ phần mềm
11627	17130150	Võ Thanh	Nhân	DH17DTA	105	Cấu trúc dữ liệu
11628	17130150	Võ Thanh	Nhân	DH17DTA	105	thông tin
11629	17130150	Võ Thanh	Nhân	DH17DTA	105	Lập trình Web
11630	17130150	Võ Thanh	Nhân	DH17DTA	105	Chuẩn đầu ra B1
11631	17130171	Đặng Thị	Phượng	DH17DTA	135	Chuẩn đầu ra B1
11632	17130180	Nguyễn Ngọc	Quang	DH17DTA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11633	17130180	Nguyễn Ngọc	Quang	DH17DTA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11634	17130180	Nguyễn Ngọc	Quang	DH17DTA	113	Giáo dục thể chất 1*
11635	17130180	Nguyễn Ngọc	Quang	DH17DTA	113	Nhập môn công nghệ phần mềm
11636	17130180	Nguyễn Ngọc	Quang	DH17DTA	113	thông tin
11637	17130180	Nguyễn Ngọc	Quang	DH17DTA	113	Chuẩn đầu ra B1
11638	17130183	Nguyễn Xuân	Quý	DH17DTA	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11639	17130185	Lê Lâm Phương	Quyên	DH17DTA	135	Chuẩn đầu ra B1
11640	17130194	Nguyễn Thị Hải	Sơn	DH17DTA	132	Mạng máy tính cơ bản
11641	17130203	Nguyễn Thành	Tài	DH17DTA	127	Lập trình mạng
11642	17130203	Nguyễn Thành	Tài	DH17DTA	127	Thiết kế hướng đối tượng
11643	17130203	Nguyễn Thành	Tài	DH17DTA	127	Chuẩn đầu ra B1
11644	17130205	Nguyễn Hoàng	Tâm	DH17DTA	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11645	17130205	Nguyễn Hoàng	Tâm	DH17DTA	132	Chuẩn đầu ra B1
11646	17130207	Nguyễn Hoàng	Tân	DH17DTA	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11647	17130207	Nguyễn Hoàng	Tân	DH17DTA	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11648	17130207	Nguyễn Hoàng	Tân	DH17DTA	118	Lập trình mạng
11649	17130207	Nguyễn Hoàng	Tân	DH17DTA	118	Lập trình Web
11650	17130207	Nguyễn Hoàng	Tân	DH17DTA	118	Chuẩn đầu ra B1
11651	17130211	Trần Quý Quang	Thái	DH17DTA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11652	17130211	Trần Quý Quang	Thái	DH17DTA	125	Lập trình cơ bản
11653	17130211	Trần Quý Quang	Thái	DH17DTA	125	Lý thuyết đồ thị
11654	17130211	Trần Quý Quang	Thái	DH17DTA	125	Chuẩn đầu ra B1

11655	17130222	Phạm Minh	Thiện	DH17DTA	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11656	17130226	Nguyễn Công	Thịnh	DH17DTA	127	Lập trình nâng cao
11657	17130226	Nguyễn Công	Thịnh	DH17DTA	127	Thiết kế hướng đối tượng
11658	17130226	Nguyễn Công	Thịnh	DH17DTA	127	Chuẩn đầu ra B1
11659	17130233	Trần Nhựt	Thông	DH17DTA	135	Chuẩn đầu ra B1
11660	17130236	Lê Tiến	Thuận	DH17DTA	128	Toán cao cấp A1
11661	17130236	Lê Tiến	Thuận	DH17DTA	128	Lập trình Web
11662	17130236	Lê Tiến	Thuận	DH17DTA	128	Chuẩn đầu ra B1
11663	17130239	Nguyễn Văn	Thường	DH17DTA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11664	17130241	Nguyễn Đình	Tiên	DH17DTA	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11665	17130244	Nguyễn Văn	Tiến	DH17DTA	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11666	17130244	Nguyễn Văn	Tiến	DH17DTA	123	Pháp luật đại cương
11667	17130244	Nguyễn Văn	Tiến	DH17DTA	123	Lập trình mạng
11668	17130244	Nguyễn Văn	Tiến	DH17DTA	123	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
11669	17130246	Nguyễn Thanh	Tính	DH17DTA	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11670	17130247	Trần Văn	Tình	DH17DTA	135	Chuẩn đầu ra B1
11671	17130260	Lê Nhật	Trường	DH17DTA	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11672	17130275	Trần Kiến	Vinh	DH17DTA	83	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11673	17130275	Trần Kiến	Vinh	DH17DTA	83	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11674	17130275	Trần Kiến	Vinh	DH17DTA	83	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11675	17130275	Trần Kiến	Vinh	DH17DTA	83	Vật lý 2
11676	17130275	Trần Kiến	Vinh	DH17DTA	83	Mạng máy tính cơ bản
11677	17130275	Trần Kiến	Vinh	DH17DTA	83	Lập trình mạng
11678	17130275	Trần Kiến	Vinh	DH17DTA	83	Lập trình nâng cao
11679	17130275	Trần Kiến	Vinh	DH17DTA	83	Nhập môn công nghệ phần mềm
11680	17130275	Trần Kiến	Vinh	DH17DTA	83	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
11681	17130275	Trần Kiến	Vinh	DH17DTA	83	Chuẩn đầu ra B1
11682	17130003	Trần Thu	An	DH17DTB	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11683	17130003	Trần Thu	An	DH17DTB	128	Lập trình Web
11684	17130003	Trần Thu	An	DH17DTB	128	Chuẩn đầu ra B1
11685	17130006	Lê Thị Lan	Anh	DH17DTB	135	Chuẩn đầu ra B1
11686	17130007	Nguyễn Việt	Anh	DH17DTB	64	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11687	17130007	Nguyễn Việt	Anh	DH17DTB	64	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11688	17130007	Nguyễn Việt	Anh	DH17DTB	64	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11689	17130007	Nguyễn Việt	Anh	DH17DTB	64	Anh văn 2

11690	17130007	Nguyễn Việt	Anh	DH17DTB	64	Lập trình mạng
11691	17130007	Nguyễn Việt	Anh	DH17DTB	64	Lập trình cơ bản
11692	17130007	Nguyễn Việt	Anh	DH17DTB	64	Lý thuyết đồ thị
11693	17130007	Nguyễn Việt	Anh	DH17DTB	64	Thiết kế hướng đối tượng
11694	17130007	Nguyễn Việt	Anh	DH17DTB	64	Giao tiếp người _máy
11695	17130007	Nguyễn Việt	Anh	DH17DTB	64	Nhập môn công nghệ phần mềm
11696	17130007	Nguyễn Việt	Anh	DH17DTB	64	thông tin
11697	17130007	Nguyễn Việt	Anh	DH17DTB	64	Lập trình Web
11698	17130007	Nguyễn Việt	Anh	DH17DTB	64	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
11699	17130007	Nguyễn Việt	Anh	DH17DTB	64	Chuẩn đầu ra B1
11700	17130028	Huỳnh Khánh	Dư	DH17DTB	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11701	17130028	Huỳnh Khánh	Dư	DH17DTB	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11702	17130028	Huỳnh Khánh	Dư	DH17DTB	104	Lập trình mạng
11703	17130028	Huỳnh Khánh	Dư	DH17DTB	104	Lập trình nâng cao
11704	17130028	Huỳnh Khánh	Dư	DH17DTB	104	Thiết kế hướng đối tượng
11705	17130028	Huỳnh Khánh	Dư	DH17DTB	104	thông tin
11706	17130028	Huỳnh Khánh	Dư	DH17DTB	104	Chuẩn đầu ra B1
11707	17130043	Trần Ngô Đức	Duy	DH17DTB	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11708	17130043	Trần Ngô Đức	Duy	DH17DTB	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11709	17130043	Trần Ngô Đức	Duy	DH17DTB	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11710	17130043	Trần Ngô Đức	Duy	DH17DTB	110	Thiết kế hướng đối tượng
11711	17130043	Trần Ngô Đức	Duy	DH17DTB	110	Lập trình Web
11712	17130055	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	DH17DTB	135	Chuẩn đầu ra B1
11713	17130069	Nguyễn Minh	Hiếu	DH17DTB	135	Chuẩn đầu ra B1
11714	17130077	Nguyễn Ngọc	Hồng	DH17DTB	135	Chuẩn đầu ra B1
11715	17130080	Ngô Trà	Hưng	DH17DTB	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11716	17130080	Ngô Trà	Hưng	DH17DTB	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11717	17130080	Ngô Trà	Hưng	DH17DTB	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11718	17130080	Ngô Trà	Hưng	DH17DTB	92	Lý thuyết đồ thị
11719	17130080	Ngô Trà	Hưng	DH17DTB	92	Thiết kế hướng đối tượng
11720	17130080	Ngô Trà	Hưng	DH17DTB	92	Lập trình Web
11721	17130080	Ngô Trà	Hưng	DH17DTB	92	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
11722	17130080	Ngô Trà	Hưng	DH17DTB	92	Chuẩn đầu ra B1
11723	17130094	Nguyễn Nguyên	Khang	DH17DTB	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11724	17130094	Nguyễn Nguyên	Khang	DH17DTB	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC

11725	17130094	Nguyễn Nguyên	Khang	DH17DTB	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11726	17130094	Nguyễn Nguyên	Khang	DH17DTB	107	Mạng máy tính cơ bản
11727	17130094	Nguyễn Nguyên	Khang	DH17DTB	107	Hệ điều hành nâng cao
11728	17130094	Nguyễn Nguyên	Khang	DH17DTB	107	Nhập môn công nghệ phần mềm
11729	17130094	Nguyễn Nguyên	Khang	DH17DTB	107	thông tin
11730	17130094	Nguyễn Nguyên	Khang	DH17DTB	107	Chuẩn đầu ra B1
11731	17130098	Phạm Duy	Khánh	DH17DTB	80	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11732	17130098	Phạm Duy	Khánh	DH17DTB	80	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11733	17130098	Phạm Duy	Khánh	DH17DTB	80	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11734	17130098	Phạm Duy	Khánh	DH17DTB	80	Vật lý 2
11735	17130098	Phạm Duy	Khánh	DH17DTB	80	Pháp luật đại cương
11736	17130098	Phạm Duy	Khánh	DH17DTB	80	Anh văn 2
11737	17130098	Phạm Duy	Khánh	DH17DTB	80	Hệ điều hành nâng cao
11738	17130098	Phạm Duy	Khánh	DH17DTB	80	Lập trình mạng
11739	17130098	Phạm Duy	Khánh	DH17DTB	80	Lập trình nâng cao
11740	17130098	Phạm Duy	Khánh	DH17DTB	80	Thiết kế hướng đối tượng
11741	17130098	Phạm Duy	Khánh	DH17DTB	80	thông tin
11742	17130098	Phạm Duy	Khánh	DH17DTB	80	Lập trình Web
11743	17130098	Phạm Duy	Khánh	DH17DTB	80	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
11744	17130098	Phạm Duy	Khánh	DH17DTB	80	Chuẩn đầu ra B1
11745	17130117	Phan Văn	Luận	DH17DTB	137	Chuẩn đầu ra B1
11746	17130121	Võ Đức	Mạnh	DH17DTB	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11747	17130121	Võ Đức	Mạnh	DH17DTB	129	Thiết kế hướng đối tượng
11748	17130121	Võ Đức	Mạnh	DH17DTB	129	Chuẩn đầu ra B1
11749	17130127	Nguyễn Phương	Nam	DH17DTB	88	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11750	17130127	Nguyễn Phương	Nam	DH17DTB	88	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11751	17130127	Nguyễn Phương	Nam	DH17DTB	88	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11752	17130127	Nguyễn Phương	Nam	DH17DTB	88	Mạng máy tính cơ bản
11753	17130127	Nguyễn Phương	Nam	DH17DTB	88	Lập trình mạng
11754	17130127	Nguyễn Phương	Nam	DH17DTB	88	Lập trình nâng cao
11755	17130127	Nguyễn Phương	Nam	DH17DTB	88	Thiết kế hướng đối tượng
11756	17130127	Nguyễn Phương	Nam	DH17DTB	88	Cấu trúc dữ liệu
11757	17130127	Nguyễn Phương	Nam	DH17DTB	88	Lập trình Web
11758	17130127	Nguyễn Phương	Nam	DH17DTB	88	Chuẩn đầu ra B1
11759	17130133	Nguyễn Tấn	Nghĩa	DH17DTB	135	Chuẩn đầu ra B1

11760	17130138	Trần Trọng	Nghĩa	DH17DTB	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11761	17130138	Trần Trọng	Nghĩa	DH17DTB	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11762	17130138	Trần Trọng	Nghĩa	DH17DTB	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11763	17130138	Trần Trọng	Nghĩa	DH17DTB	95	Lập trình mạng
11764	17130138	Trần Trọng	Nghĩa	DH17DTB	95	Thiết kế hướng đối tượng
11765	17130138	Trần Trọng	Nghĩa	DH17DTB	95	thông tin
11766	17130138	Trần Trọng	Nghĩa	DH17DTB	95	Lập trình Web
11767	17130138	Trần Trọng	Nghĩa	DH17DTB	95	Chuẩn đầu ra B1
11768	17130140	Đào Vũ Thảo	Nguyên	DH17DTB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11769	17130140	Đào Vũ Thảo	Nguyên	DH17DTB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11770	17130140	Đào Vũ Thảo	Nguyên	DH17DTB	125	Chuẩn đầu ra B1
11771	17130143	Nguyễn Khánh	Nguyên	DH17DTB	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11772	17130143	Nguyễn Khánh	Nguyên	DH17DTB	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11773	17130143	Nguyễn Khánh	Nguyên	DH17DTB	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11774	17130143	Nguyễn Khánh	Nguyên	DH17DTB	106	Hệ điều hành nâng cao
11775	17130143	Nguyễn Khánh	Nguyên	DH17DTB	106	Chuẩn đầu ra B1
11776	17130147	Trần Ngô Tường	Nguyên	DH17DTB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11777	17130147	Trần Ngô Tường	Nguyên	DH17DTB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11778	17130147	Trần Ngô Tường	Nguyên	DH17DTB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11779	17130147	Trần Ngô Tường	Nguyên	DH17DTB	111	Lập trình mạng
11780	17130147	Trần Ngô Tường	Nguyên	DH17DTB	111	Giao tiếp người _máy
11781	17130147	Trần Ngô Tường	Nguyên	DH17DTB	111	Lập trình Web
11782	17130148	Mạnh Tiến	Nhân	DH17DTB	123	Lập trình cơ bản
11783	17130148	Mạnh Tiến	Nhân	DH17DTB	123	Lập trình nâng cao
11784	17130148	Mạnh Tiến	Nhân	DH17DTB	123	Thiết kế hướng đối tượng
11785	17130148	Mạnh Tiến	Nhân	DH17DTB	123	Chuẩn đầu ra B1
11786	17130168	Nguyễn Minh	Phụng	DH17DTB	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11787	17130168	Nguyễn Minh	Phụng	DH17DTB	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11788	17130189	Lưu Minh	Sang	DH17DTB	131	Lập trình Web
11789	17130200	Mai Dương	Tài	DH17DTB	138	Chuẩn đầu ra B1
11790	17130212	Nguyễn Quyết	Thắng	DH17DTB	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11791	17130212	Nguyễn Quyết	Thắng	DH17DTB	107	Lập trình mạng
11792	17130212	Nguyễn Quyết	Thắng	DH17DTB	107	Lập trình cơ bản
11793	17130212	Nguyễn Quyết	Thắng	DH17DTB	107	Lập trình nâng cao
11794	17130212	Nguyễn Quyết	Thắng	DH17DTB	107	Lý thuyết đồ thị

11795	17130212	Nguyễn Quyết	Thắng	DH17DTB	107	Thiết kế hướng đối tượng
11796	17130212	Nguyễn Quyết	Thắng	DH17DTB	107	Lập trình Web
11797	17130212	Nguyễn Quyết	Thắng	DH17DTB	107	Chuẩn đầu ra B1
11798	17130224	Từ Phước	Thiện	DH17DTB	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11799	17130235	Võ Thị	Thu	DH17DTB	127	Thiết kế hướng đối tượng
11800	17130235	Võ Thị	Thu	DH17DTB	127	thông tin
11801	17130235	Võ Thị	Thu	DH17DTB	127	Chuẩn đầu ra B1
11802	17130243	Lê Văn	Tiến	DH17DTB	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11803	17130243	Lê Văn	Tiến	DH17DTB	128	Lập trình nâng cao
11804	17130243	Lê Văn	Tiến	DH17DTB	128	Chuẩn đầu ra B1
11805	17130252	Nguyễn Thị Mỹ	Trang	DH17DTB	135	Chuẩn đầu ra B1
11806	17130254	Võ Thanh	Trí	DH17DTB	135	Chuẩn đầu ra B1
11807	17130266	Sú Lâm	Tùng	DH17DTB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11808	17130266	Sú Lâm	Tùng	DH17DTB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11809	17130266	Sú Lâm	Tùng	DH17DTB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11810	17130266	Sú Lâm	Tùng	DH17DTB	111	thông tin
11811	17130266	Sú Lâm	Tùng	DH17DTB	111	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
11812	17130266	Sú Lâm	Tùng	DH17DTB	111	Chuẩn đầu ra B1
11813	17130281	Tạ Thị Hải	Yến	DH17DTB	135	Chuẩn đầu ra B1
11814	17130915	Trần Xuân	Trường	DH17DTB	50	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11815	17130915	Trần Xuân	Trường	DH17DTB	50	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11816	17130915	Trần Xuân	Trường	DH17DTB	50	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11817	17130915	Trần Xuân	Trường	DH17DTB	50	Cộng sản Việt Nam
11818	17130915	Trần Xuân	Trường	DH17DTB	50	Mác - Lênin
11819	17130915	Trần Xuân	Trường	DH17DTB	50	Tư tưởng Hồ Chí Minh
11820	17130915	Trần Xuân	Trường	DH17DTB	50	Quân sự 1 (lý thuyết)*
11821	17130915	Trần Xuân	Trường	DH17DTB	50	Quân sự (thực hành)*
11822	17130915	Trần Xuân	Trường	DH17DTB	50	Xác suất thống kê
11823	17130915	Trần Xuân	Trường	DH17DTB	50	Giáo dục thể chất 1*
11824	17130915	Trần Xuân	Trường	DH17DTB	50	Giáo dục thể chất 2*
11825	17130915	Trần Xuân	Trường	DH17DTB	50	Pháp luật đại cương
11826	17130915	Trần Xuân	Trường	DH17DTB	50	Anh văn 1
11827	17130915	Trần Xuân	Trường	DH17DTB	50	Anh văn 2
11828	17130915	Trần Xuân	Trường	DH17DTB	50	Nhập môn tin học
11829	17130915	Trần Xuân	Trường	DH17DTB	50	Lập trình mạng

11830	17130915	Trần Xuân	Trường	DH17DTB	50	Lập trình nâng cao
11831	17130915	Trần Xuân	Trường	DH17DTB	50	Thiết kế hướng đối tượng
11832	17130915	Trần Xuân	Trường	DH17DTB	50	Nhập môn công nghệ phần mềm
11833	17130915	Trần Xuân	Trường	DH17DTB	50	thông tin
11834	17130915	Trần Xuân	Trường	DH17DTB	50	Lập trình Web
11835	17130915	Trần Xuân	Trường	DH17DTB	50	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
11836	17130915	Trần Xuân	Trường	DH17DTB	50	Chuẩn đầu ra B1
11837	17130001	Đinh Hoàng	An	DH17DTC	62	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11838	17130001	Đinh Hoàng	An	DH17DTC	62	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11839	17130001	Đinh Hoàng	An	DH17DTC	62	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11840	17130001	Đinh Hoàng	An	DH17DTC	62	Toán cao cấp A2
11841	17130001	Đinh Hoàng	An	DH17DTC	62	Xác suất thống kê
11842	17130001	Đinh Hoàng	An	DH17DTC	62	Vật lý 2
11843	17130001	Đinh Hoàng	An	DH17DTC	62	Lập trình mạng
11844	17130001	Đinh Hoàng	An	DH17DTC	62	Lập trình nâng cao
11845	17130001	Đinh Hoàng	An	DH17DTC	62	Lý thuyết đồ thị
11846	17130001	Đinh Hoàng	An	DH17DTC	62	Thiết kế hướng đối tượng
11847	17130001	Đinh Hoàng	An	DH17DTC	62	Nhập môn công nghệ phần mềm
11848	17130001	Đinh Hoàng	An	DH17DTC	62	thông tin
11849	17130001	Đinh Hoàng	An	DH17DTC	62	Lập trình Web
11850	17130001	Đinh Hoàng	An	DH17DTC	62	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
11851	17130001	Đinh Hoàng	An	DH17DTC	62	Chuẩn đầu ra B1
11852	17130009	Nguyễn Thị Minh	Ánh	DH17DTC	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11853	17130015	Triệu Minh	Châu	DH17DTC	65	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11854	17130015	Triệu Minh	Châu	DH17DTC	65	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11855	17130015	Triệu Minh	Châu	DH17DTC	65	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11856	17130015	Triệu Minh	Châu	DH17DTC	65	Cộng sản Việt Nam
11857	17130015	Triệu Minh	Châu	DH17DTC	65	Mác - Lênin
11858	17130015	Triệu Minh	Châu	DH17DTC	65	Tư tưởng Hồ Chí Minh
11859	17130015	Triệu Minh	Châu	DH17DTC	65	Vật lý 2
11860	17130015	Triệu Minh	Châu	DH17DTC	65	Giáo dục thể chất 2*
11861	17130015	Triệu Minh	Châu	DH17DTC	65	Pháp luật đại cương
11862	17130015	Triệu Minh	Châu	DH17DTC	65	Anh văn 1
11863	17130015	Triệu Minh	Châu	DH17DTC	65	Anh văn 2
11864	17130015	Triệu Minh	Châu	DH17DTC	65	Nhập môn tin học

11865	17130015	Triệu Minh	Châu	DH17DTC	65	Cấu trúc máy tính
11866	17130015	Triệu Minh	Châu	DH17DTC	65	Hệ điều hành nâng cao
11867	17130015	Triệu Minh	Châu	DH17DTC	65	Lập trình mạng
11868	17130015	Triệu Minh	Châu	DH17DTC	65	Thiết kế hướng đối tượng
11869	17130015	Triệu Minh	Châu	DH17DTC	65	Giao tiếp người _máy
11870	17130015	Triệu Minh	Châu	DH17DTC	65	thông tin
11871	17130015	Triệu Minh	Châu	DH17DTC	65	Chuẩn đầu ra B1
11872	17130034	Mạc Phạm Hoàng	Dương	DH17DTC	135	Chuẩn đầu ra B1
11873	17130037	Huỳnh Khương	Duy	DH17DTC	135	Chuẩn đầu ra B1
11874	17130048	Nguyễn Hoàng Nhật	Hà	DH17DTC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11875	17130048	Nguyễn Hoàng Nhật	Hà	DH17DTC	125	Lập trình Web
11876	17130048	Nguyễn Hoàng Nhật	Hà	DH17DTC	125	Chuẩn đầu ra B1
11877	17130050	Ngô Minh	Hải	DH17DTC	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11878	17130050	Ngô Minh	Hải	DH17DTC	102	Hệ điều hành nâng cao
11879	17130050	Ngô Minh	Hải	DH17DTC	102	Lập trình mạng
11880	17130050	Ngô Minh	Hải	DH17DTC	102	Lập trình nâng cao
11881	17130050	Ngô Minh	Hải	DH17DTC	102	Lý thuyết đồ thị
11882	17130050	Ngô Minh	Hải	DH17DTC	102	Nhập môn công nghệ phần mềm
11883	17130050	Ngô Minh	Hải	DH17DTC	102	thông tin
11884	17130050	Ngô Minh	Hải	DH17DTC	102	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
11885	17130050	Ngô Minh	Hải	DH17DTC	102	Chuẩn đầu ra B1
11886	17130052	Phạm Ngọc	Hải	DH17DTC	136	Chuẩn đầu ra B1
11887	17130063	Lê Thị Ngọc	Hiệp	DH17DTC	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11888	17130063	Lê Thị Ngọc	Hiệp	DH17DTC	120	Lý thuyết đồ thị
11889	17130063	Lê Thị Ngọc	Hiệp	DH17DTC	120	Lập trình Web
11890	17130063	Lê Thị Ngọc	Hiệp	DH17DTC	120	Chuẩn đầu ra B1
11891	17130068	Nguyễn Minh	Hiếu	DH17DTC	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11892	17130068	Nguyễn Minh	Hiếu	DH17DTC	107	Hệ điều hành nâng cao
11893	17130068	Nguyễn Minh	Hiếu	DH17DTC	107	Thiết kế hướng đối tượng
11894	17130068	Nguyễn Minh	Hiếu	DH17DTC	107	Nhập môn công nghệ phần mềm
11895	17130068	Nguyễn Minh	Hiếu	DH17DTC	107	thông tin
11896	17130068	Nguyễn Minh	Hiếu	DH17DTC	107	Lập trình Web
11897	17130068	Nguyễn Minh	Hiếu	DH17DTC	107	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
11898	17130082	Lê Thị Diệu	Hương	DH17DTC	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11899	17130082	Lê Thị Diệu	Hương	DH17DTC	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC

11900	17130082	Lê Thị Diệu	Hương	DH17DTC	121	Lập trình nâng cao
11901	17130082	Lê Thị Diệu	Hương	DH17DTC	121	Chuẩn đầu ra B1
11902	17130106	Võ Văn	Kiệt	DH17DTC	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11903	17130106	Võ Văn	Kiệt	DH17DTC	131	Chuẩn đầu ra B1
11904	17130112	Nguyễn Hửu	Lộc	DH17DTC	71	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11905	17130112	Nguyễn Hửu	Lộc	DH17DTC	71	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11906	17130112	Nguyễn Hửu	Lộc	DH17DTC	71	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11907	17130112	Nguyễn Hửu	Lộc	DH17DTC	71	Tư tưởng Hồ Chí Minh
11908	17130112	Nguyễn Hửu	Lộc	DH17DTC	71	Lập trình mạng
11909	17130112	Nguyễn Hửu	Lộc	DH17DTC	71	Lập trình cơ bản
11910	17130112	Nguyễn Hửu	Lộc	DH17DTC	71	Lập trình nâng cao
11911	17130112	Nguyễn Hửu	Lộc	DH17DTC	71	Lý thuyết đồ thị
11912	17130112	Nguyễn Hửu	Lộc	DH17DTC	71	Thiết kế hướng đối tượng
11913	17130112	Nguyễn Hửu	Lộc	DH17DTC	71	Nhập môn công nghệ phần mềm
11914	17130112	Nguyễn Hửu	Lộc	DH17DTC	71	thông tin
11915	17130112	Nguyễn Hửu	Lộc	DH17DTC	71	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
11916	17130112	Nguyễn Hửu	Lộc	DH17DTC	71	Chuẩn đầu ra B1
11917	17130113	Lê Xuân	Lợi	DH17DTC	135	Chuẩn đầu ra B1
11918	17130132	Lê Trung	Nghĩa	DH17DTC	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11919	17130136	Nguyễn Văn	Nghĩa	DH17DTC	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11920	17130136	Nguyễn Văn	Nghĩa	DH17DTC	134	Chuẩn đầu ra B1
11921	17130166	Nguyễn Hoàng	Phúc	DH17DTC	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11922	17130166	Nguyễn Hoàng	Phúc	DH17DTC	123	Thiết kế hướng đối tượng
11923	17130166	Nguyễn Hoàng	Phúc	DH17DTC	123	Lập trình Web
11924	17130166	Nguyễn Hoàng	Phúc	DH17DTC	123	Chuẩn đầu ra B1
11925	17130169	Lê Duy	Phương	DH17DTC	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11926	17130169	Lê Duy	Phương	DH17DTC	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11927	17130169	Lê Duy	Phương	DH17DTC	122	Nhập môn công nghệ phần mềm
11928	17130169	Lê Duy	Phương	DH17DTC	122	thông tin
11929	17130173	Lưu Văn	Pốt	DH17DTC	135	Chuẩn đầu ra B1
11930	17130178	Hoàng Minh	Quang	DH17DTC	117	Cấu trúc máy tính
11931	17130178	Hoàng Minh	Quang	DH17DTC	117	Lập trình nâng cao
11932	17130178	Hoàng Minh	Quang	DH17DTC	117	Lý thuyết đồ thị
11933	17130178	Hoàng Minh	Quang	DH17DTC	117	Lập trình Web
11934	17130178	Hoàng Minh	Quang	DH17DTC	117	Nhập môn trí tuệ nhân tạo

11935	17130178	Hoàng Minh	Quang	DH17DTC	117	Chuẩn đầu ra B1
11936	17130184	Võ Thành	Quý	DH17DTC	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11937	17130184	Võ Thành	Quý	DH17DTC	127	Lập trình Web
11938	17130188	Võ Thị Thanh	Quỳnh	DH17DTC	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11939	17130188	Võ Thị Thanh	Quỳnh	DH17DTC	130	Lập trình Web
11940	17130193	Nguyễn Hồng	Sơn	DH17DTC	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11941	17130193	Nguyễn Hồng	Sơn	DH17DTC	127	Lập trình Web
11942	17130198	Bùi Văn	Tài	DH17DTC	135	Chuẩn đầu ra B1
11943	17130204	Phạm Tấn	Tài	DH17DTC	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11944	17130204	Phạm Tấn	Tài	DH17DTC	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11945	17130204	Phạm Tấn	Tài	DH17DTC	126	Lý thuyết đồ thị
11946	17130204	Phạm Tấn	Tài	DH17DTC	126	Chuẩn đầu ra B1
11947	17130206	Cao Huỳnh Minh	Tân	DH17DTC	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11948	17130206	Cao Huỳnh Minh	Tân	DH17DTC	130	Lập trình Web
11949	17130206	Cao Huỳnh Minh	Tân	DH17DTC	130	Chuẩn đầu ra B1
11950	17130209	Đinh Ngọc	Thái	DH17DTC	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11951	17130209	Đinh Ngọc	Thái	DH17DTC	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11952	17130209	Đinh Ngọc	Thái	DH17DTC	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11953	17130209	Đinh Ngọc	Thái	DH17DTC	102	Vật lý 2
11954	17130209	Đinh Ngọc	Thái	DH17DTC	102	Hệ điều hành nâng cao
11955	17130209	Đinh Ngọc	Thái	DH17DTC	102	Nhập môn công nghệ phần mềm
11956	17130209	Đinh Ngọc	Thái	DH17DTC	102	thông tin
11957	17130209	Đinh Ngọc	Thái	DH17DTC	102	Lập trình Web
11958	17130219	Trương Nhựt	Thảo	DH17DTC	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11959	17130221	Nguyễn Chí	Thiện	DH17DTC	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11960	17130221	Nguyễn Chí	Thiện	DH17DTC	132	Chuẩn đầu ra B1
11961	17130237	Trần Quốc	Thuận	DH17DTC	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11962	17130237	Trần Quốc	Thuận	DH17DTC	126	Toán cao cấp A1
11963	17130237	Trần Quốc	Thuận	DH17DTC	126	Chuẩn đầu ra B1
11964	17130238	Võ Nguyễn Châu	Thuận	DH17DTC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11965	17130238	Võ Nguyễn Châu	Thuận	DH17DTC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11966	17130238	Võ Nguyễn Châu	Thuận	DH17DTC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11967	17130249	Nguyễn Quốc	Toàn	DH17DTC	131	Thiết kế hướng đối tượng
11968	17130249	Nguyễn Quốc	Toàn	DH17DTC	131	Chuẩn đầu ra B1
11969	17130255	Nguyễn Chính Đông	Triều	DH17DTC	135	Chuẩn đầu ra B1

11970	17130257	Đỗ Thành	Trung	DH17DTC	90	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11971	17130257	Đỗ Thành	Trung	DH17DTC	90	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11972	17130257	Đỗ Thành	Trung	DH17DTC	90	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11973	17130257	Đỗ Thành	Trung	DH17DTC	90	Lập trình mạng
11974	17130257	Đỗ Thành	Trung	DH17DTC	90	Lập trình nâng cao
11975	17130257	Đỗ Thành	Trung	DH17DTC	90	Thiết kế hướng đối tượng
11976	17130257	Đỗ Thành	Trung	DH17DTC	90	Nhập môn công nghệ phần mềm
11977	17130257	Đỗ Thành	Trung	DH17DTC	90	Lập trình Web
11978	17130257	Đỗ Thành	Trung	DH17DTC	90	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
11979	17130257	Đỗ Thành	Trung	DH17DTC	90	Chuẩn đầu ra B1
11980	17130269	Nguyễn Tố	Uyên	DH17DTC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11981	17130269	Nguyễn Tố	Uyên	DH17DTC	125	Toán cao cấp A1
11982	17130269	Nguyễn Tố	Uyên	DH17DTC	125	Lập trình Web
11983	17130269	Nguyễn Tố	Uyên	DH17DTC	125	Chuẩn đầu ra B1
11984	17163001	Phạm Hoàng	Ân	DH17ES	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11985	17163001	Phạm Hoàng	Ân	DH17ES	128	Tin học đại cương
11986	17163001	Phạm Hoàng	Ân	DH17ES	128	Chuẩn đầu ra Tin học
11987	17163002	Phạm Minh	Anh	DH17ES	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11988	17163003	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	DH17ES	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11989	17163003	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	DH17ES	127	Đa dạng sinh học
11990	17163003	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	DH17ES	127	Chuẩn đầu ra B1
11991	17163003	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	DH17ES	127	Chuẩn đầu ra Tin học
11992	17163005	Đỗ Vĩ	Cầm	DH17ES	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11993	17163005	Đỗ Vĩ	Cầm	DH17ES	126	Tin học đại cương
11994	17163005	Đỗ Vĩ	Cầm	DH17ES	126	Chuẩn đầu ra B1
11995	17163005	Đỗ Vĩ	Cầm	DH17ES	126	Chuẩn đầu ra Tin học
11996	17163006	Vũ Công	Chánh	DH17ES	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11997	17163006	Vũ Công	Chánh	DH17ES	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
11998	17163006	Vũ Công	Chánh	DH17ES	125	Quy hoạch môi trường
11999	17163006	Vũ Công	Chánh	DH17ES	125	Chuẩn đầu ra B1
12000	17163006	Vũ Công	Chánh	DH17ES	125	Chuẩn đầu ra Tin học
12001	17163007	Trần Như	Chất	DH17ES	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12002	17163007	Trần Như	Chất	DH17ES	128	Tin học đại cương
12003	17163007	Trần Như	Chất	DH17ES	128	Chuẩn đầu ra Tin học
12004	17163009	Vũ Thành	Công	DH17ES	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC

12005	17163009	Vũ Thành	Công	DH17ES	131	Chuẩn đầu ra B1
12006	17163009	Vũ Thành	Công	DH17ES	131	Chuẩn đầu ra Tin học
12007	17163013	Phan Thị Ngọc	Diễm	DH17ES	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12008	17163016	Nguyễn Thị	Dược	DH17ES	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12009	17163019	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH17ES	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12010	17163022	Lý Hoàng	Hân	DH17ES	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12011	17163022	Lý Hoàng	Hân	DH17ES	126	Chuẩn đầu ra B1
12012	17163022	Lý Hoàng	Hân	DH17ES	126	Chuẩn đầu ra Tin học
12013	17163023	Trần Thị	Hằng	DH17ES	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12014	17163027	Chu Thị Ánh	Hồng	DH17ES	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12015	17163027	Chu Thị Ánh	Hồng	DH17ES	127	Tin học đại cương
12016	17163027	Chu Thị Ánh	Hồng	DH17ES	127	Chuẩn đầu ra B1
12017	17163027	Chu Thị Ánh	Hồng	DH17ES	127	Chuẩn đầu ra Tin học
12018	17163032	Đoàn Thanh	Kiều	DH17ES	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12019	17163033	Nguyễn Băng	Kiều	DH17ES	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12020	17163033	Nguyễn Băng	Kiều	DH17ES	130	Chuẩn đầu ra B1
12021	17163035	Nguyễn Thị Kim	Liên	DH17ES	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12022	17163036	Nguyễn Thị Thu	Lợi	DH17ES	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12023	17163039	Võ Văn	Minh	DH17ES	69	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12024	17163039	Võ Văn	Minh	DH17ES	69	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12025	17163039	Võ Văn	Minh	DH17ES	69	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12026	17163039	Võ Văn	Minh	DH17ES	69	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12027	17163039	Võ Văn	Minh	DH17ES	69	Tư tưởng Hồ Chí Minh
12028	17163039	Võ Văn	Minh	DH17ES	69	Đa dạng sinh học
12029	17163039	Võ Văn	Minh	DH17ES	69	Kỹ thuật xử lý nước thải
12030	17163039	Võ Văn	Minh	DH17ES	69	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn
12031	17163039	Võ Văn	Minh	DH17ES	69	Quy hoạch môi trường
12032	17163039	Võ Văn	Minh	DH17ES	69	Mô hình hóa môi trường
12033	17163039	Võ Văn	Minh	DH17ES	69	PPNC Khoa học Môi trường
12034	17163039	Võ Văn	Minh	DH17ES	69	QL chất thải rắn và nguy hại
12035	17163039	Võ Văn	Minh	DH17ES	69	Độc chất học môi trường
12036	17163039	Võ Văn	Minh	DH17ES	69	Luật & chính sách Môi trường
12037	17163039	Võ Văn	Minh	DH17ES	69	Quan trắc môi trường
12038	17163039	Võ Văn	Minh	DH17ES	69	Quản lý tài nguyên nước
12039	17163039	Võ Văn	Minh	DH17ES	69	Công nghệ sinh thái

12040	17163039	Võ Văn	Minh	DH17ES	69	Thực tập giáo trình 2-MT
12041	17163039	Võ Văn	Minh	DH17ES	69	Thực tập nghề nghiệp
12042	17163039	Võ Văn	Minh	DH17ES	69	Khoa học MT ứng dụng
12043	17163039	Võ Văn	Minh	DH17ES	69	Phân tích môi trường
12044	17163039	Võ Văn	Minh	DH17ES	69	Tin học đại cương
12045	17163039	Võ Văn	Minh	DH17ES	69	Chuẩn đầu ra B1
12046	17163039	Võ Văn	Minh	DH17ES	69	Chuẩn đầu ra Tin học
12047	17163045	Nguyễn Trung	Nghĩa	DH17ES	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12048	17163047	Lê Thị Thanh	Nhàn	DH17ES	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12049	17163047	Lê Thị Thanh	Nhàn	DH17ES	130	Chuẩn đầu ra B1
12050	17163047	Lê Thị Thanh	Nhàn	DH17ES	130	Chuẩn đầu ra Tin học
12051	17163049	Lê Thị Hà	Như	DH17ES	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12052	17163049	Lê Thị Hà	Như	DH17ES	128	Tin học đại cương
12053	17163049	Lê Thị Hà	Như	DH17ES	128	Chuẩn đầu ra Tin học
12054	17163050	Nguyễn Nữ Quỳnh	Như	DH17ES	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12055	17163053	Trần Thị Mỹ	Nữ	DH17ES	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12056	17163056	Trần Thị	Qua	DH17ES	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12057	17163058	Nguyễn Thị Duyên	Quỳnh	DH17ES	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12058	17163058	Nguyễn Thị Duyên	Quỳnh	DH17ES	118	Toán cao cấp B2
12059	17163058	Nguyễn Thị Duyên	Quỳnh	DH17ES	118	Xác suất thống kê
12060	17163058	Nguyễn Thị Duyên	Quỳnh	DH17ES	118	Vật lý 1
12061	17163058	Nguyễn Thị Duyên	Quỳnh	DH17ES	118	Hóa học đại cương
12062	17163058	Nguyễn Thị Duyên	Quỳnh	DH17ES	118	Tin học đại cương
12063	17163058	Nguyễn Thị Duyên	Quỳnh	DH17ES	118	Chuẩn đầu ra B1
12064	17163058	Nguyễn Thị Duyên	Quỳnh	DH17ES	118	Chuẩn đầu ra Tin học
12065	17163059	Nguyễn Hồng	Sơn	DH17ES	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12066	17163059	Nguyễn Hồng	Sơn	DH17ES	128	Chuẩn đầu ra B1
12067	17163064	Nguyễn Dũng	Thắng	DH17ES	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12068	17163064	Nguyễn Dũng	Thắng	DH17ES	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12069	17163064	Nguyễn Dũng	Thắng	DH17ES	107	Xác suất thống kê
12070	17163064	Nguyễn Dũng	Thắng	DH17ES	107	Vật lý 1
12071	17163064	Nguyễn Dũng	Thắng	DH17ES	107	Giáo dục thể chất 1*
12072	17163064	Nguyễn Dũng	Thắng	DH17ES	107	Giáo dục thể chất 2*
12073	17163064	Nguyễn Dũng	Thắng	DH17ES	107	Pháp luật đại cương
12074	17163064	Nguyễn Dũng	Thắng	DH17ES	107	Anh văn 1

12075	17163064	Nguyễn Dũng	Thắng	DH17ES	107	Anh văn 2
12076	17163064	Nguyễn Dũng	Thắng	DH17ES	107	Tin học đại cương
12077	17163064	Nguyễn Dũng	Thắng	DH17ES	107	Chuẩn đầu ra B1
12078	17163064	Nguyễn Dũng	Thắng	DH17ES	107	Chuẩn đầu ra Tin học
12079	17163065	Trần Đình Phương	Thanh	DH17ES	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12080	17163066	Phạm Thanh	Thảo	DH17ES	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12081	17163066	Phạm Thanh	Thảo	DH17ES	129	Xác suất thống kê
12082	17163067	Lê Thị Cẩm	Thi	DH17ES	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12083	17163068	Lê Thị Kim	Thoa	DH17ES	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12084	17163070	Liêu Quốc	Thuận	DH17ES	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12085	17163074	Phan Thảo	Trinh	DH17ES	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12086	17163077	Lê Văn Thanh	Tuấn	DH17ES	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12087	17163078	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	DH17ES	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12088	17163079	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	DH17ES	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12089	17163079	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	DH17ES	130	Chuẩn đầu ra B1
12090	17163080	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	DH17ES	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12091	17163081	Nguyễn Võ Thị Kim	Tuyền	DH17ES	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12092	17163081	Nguyễn Võ Thị Kim	Tuyền	DH17ES	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12093	17163081	Nguyễn Võ Thị Kim	Tuyền	DH17ES	107	Vật lý 1
12094	17163081	Nguyễn Võ Thị Kim	Tuyền	DH17ES	107	Đa dạng sinh học
12095	17163081	Nguyễn Võ Thị Kim	Tuyền	DH17ES	107	Mô hình hóa môi trường
12096	17163081	Nguyễn Võ Thị Kim	Tuyền	DH17ES	107	Quản lý tài nguyên nước
12097	17163081	Nguyễn Võ Thị Kim	Tuyền	DH17ES	107	Anh văn 2
12098	17163081	Nguyễn Võ Thị Kim	Tuyền	DH17ES	107	Tin học đại cương
12099	17163081	Nguyễn Võ Thị Kim	Tuyền	DH17ES	107	Hệ thống thông tin địa lý ĐC
12100	17163081	Nguyễn Võ Thị Kim	Tuyền	DH17ES	107	Chuẩn đầu ra B1
12101	17163081	Nguyễn Võ Thị Kim	Tuyền	DH17ES	107	Chuẩn đầu ra Tin học
12102	17163082	Nguyễn Tường	Vân	DH17ES	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12103	17163082	Nguyễn Tường	Vân	DH17ES	133	Chuẩn đầu ra B1
12104	17163085	Nguyễn Thế	Viễn	DH17ES	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12105	17163085	Nguyễn Thế	Viễn	DH17ES	131	Chuẩn đầu ra B1
12106	17163085	Nguyễn Thế	Viễn	DH17ES	131	Chuẩn đầu ra Tin học
12107	17163086	Nguyễn Trúc	Vy	DH17ES	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12108	17163086	Nguyễn Trúc	Vy	DH17ES	131	Chuẩn đầu ra B1
12109	17115019	Lê Thị Thùy	Dung	DH17GB	137	Chuẩn đầu ra Tin học

12110	17115020	Trần Thị Mỹ	Dung	DH17GB	137	Chuẩn đầu ra B1
12111	17115020	Trần Thị Mỹ	Dung	DH17GB	137	Chuẩn đầu ra Tin học
12112	17115041	Phạm Minh	Hoàng	DH17GB	129	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
12113	17115041	Phạm Minh	Hoàng	DH17GB	129	Nguyên lý máy
12114	17115041	Phạm Minh	Hoàng	DH17GB	129	Tin học đại cương
12115	17115041	Phạm Minh	Hoàng	DH17GB	129	Chuẩn đầu ra B1
12116	17115041	Phạm Minh	Hoàng	DH17GB	129	Chuẩn đầu ra Tin học
12117	17115044	Sỳ Quang	Hùng	DH17GB	134	Tin học đại cương
12118	17115044	Sỳ Quang	Hùng	DH17GB	134	Chuẩn đầu ra B1
12119	17115044	Sỳ Quang	Hùng	DH17GB	134	Chuẩn đầu ra Tin học
12120	17115076	Huỳnh Thị Kiều	Nhi	DH17GB	128	Anh văn 1
12121	17115076	Huỳnh Thị Kiều	Nhi	DH17GB	128	Anh văn 2
12122	17115076	Huỳnh Thị Kiều	Nhi	DH17GB	128	Chuẩn đầu ra B1
12123	17115083	Hồ Trọng	Phú	DH17GB	136	Chuẩn đầu ra B1
12124	17115092	Nguyễn Hoàng	Tân	DH17GB	132	Quản trị doanh nghiệp
12125	17115092	Nguyễn Hoàng	Tân	DH17GB	132	Tin học đại cương
12126	17115092	Nguyễn Hoàng	Tân	DH17GB	132	Chuẩn đầu ra Tin học
12127	17115138	Ngô Thị Hồng	Xuân	DH17GB	136	Chuẩn đầu ra B1
12128	17115138	Ngô Thị Hồng	Xuân	DH17GB	136	Chuẩn đầu ra Tin học
12129	17115143	Nguyễn Công	Hiếu	DH17GB	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12130	17115143	Nguyễn Công	Hiếu	DH17GB	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12131	17115143	Nguyễn Công	Hiếu	DH17GB	109	Giáo dục thể chất 2*
12132	17115143	Nguyễn Công	Hiếu	DH17GB	109	Hóa keo
12133	17115143	Nguyễn Công	Hiếu	DH17GB	109	Hóa học gỗ và Cellulose
12134	17115143	Nguyễn Công	Hiếu	DH17GB	109	Công nghệ sản xuất Cellulose
12135	17115143	Nguyễn Công	Hiếu	DH17GB	109	[illegible] nghiệp
12136	17115143	Nguyễn Công	Hiếu	DH17GB	109	Giấy
12137	17115143	Nguyễn Công	Hiếu	DH17GB	109	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
12138	17115143	Nguyễn Công	Hiếu	DH17GB	109	Nguyên lý máy
12139	17115143	Nguyễn Công	Hiếu	DH17GB	109	Chuẩn đầu ra B1
12140	17115143	Nguyễn Công	Hiếu	DH17GB	109	Chuẩn đầu ra Tin học
12141	17115004	Đoàn Văn	Bảo	DH17GN	135	Nguyên lý máy
12142	17115004	Đoàn Văn	Bảo	DH17GN	135	Chuẩn đầu ra B1
12143	17115004	Đoàn Văn	Bảo	DH17GN	135	Chuẩn đầu ra Tin học
12144	17115005	Nguyễn Thị	Bình	DH17GN	137	Chuẩn đầu ra Tin học

12145	17115008	Thái Khoa	Chương	DH17GN	134	Tin học đại cương
12146	17115008	Thái Khoa	Chương	DH17GN	134	Chuẩn đầu ra B1
12147	17115008	Thái Khoa	Chương	DH17GN	134	Chuẩn đầu ra Tin học
12148	17115015	Huỳnh Thị Ngọc	Diệu	DH17GN	133	Tin học đại cương
12149	17115015	Huỳnh Thị Ngọc	Diệu	DH17GN	133	Chuẩn đầu ra B1
12150	17115015	Huỳnh Thị Ngọc	Diệu	DH17GN	133	Chuẩn đầu ra Tin học
12151	17115017	Lê Quý	Đô	DH17GN	132	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
12152	17115017	Lê Quý	Đô	DH17GN	132	Nguyên lý máy
12153	17115037	Võ Lê Hoàng	Hiếu	DH17GN	134	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
12154	17115037	Võ Lê Hoàng	Hiếu	DH17GN	134	Chuẩn đầu ra B1
12155	17115037	Võ Lê Hoàng	Hiếu	DH17GN	134	Chuẩn đầu ra Tin học
12156	17115052	Lê Văn	Khoa	DH17GN	137	Chuẩn đầu ra B1
12157	17115053	Trần Đăng	Khoa	DH17GN	132	Nguyên lý máy
12158	17115053	Trần Đăng	Khoa	DH17GN	132	Tin học đại cương
12159	17115053	Trần Đăng	Khoa	DH17GN	132	Chuẩn đầu ra B1
12160	17115053	Trần Đăng	Khoa	DH17GN	132	Chuẩn đầu ra Tin học
12161	17115068	Dương Thị Quỳnh	Mai	DH17GN	137	Chuẩn đầu ra Tin học
12162	17115070	Trần Công	Minh	DH17GN	96	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12163	17115070	Trần Công	Minh	DH17GN	96	Toán cao cấp A1
12164	17115070	Trần Công	Minh	DH17GN	96	Hóa học đại cương
12165	17115070	Trần Công	Minh	DH17GN	96	Giáo dục thể chất 1*
12166	17115070	Trần Công	Minh	DH17GN	96	Pháp luật đại cương
12167	17115070	Trần Công	Minh	DH17GN	96	Màu sắc cơ bản
12168	17115070	Trần Công	Minh	DH17GN	96	Vẽ phối cảnh
12169	17115070	Trần Công	Minh	DH17GN	96	Thực tập chuyên ngành
12170	17115070	Trần Công	Minh	DH17GN	96	Kết cấu gỗ
12171	17115070	Trần Công	Minh	DH17GN	96	Thiết kế sản phẩm nội thất
12172	17115070	Trần Công	Minh	DH17GN	96	Dự toán công trình nội thất
12173	17115070	Trần Công	Minh	DH17GN	96	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
12174	17115070	Trần Công	Minh	DH17GN	96	Anh văn 2
12175	17115070	Trần Công	Minh	DH17GN	96	Chuẩn đầu ra B1
12176	17115070	Trần Công	Minh	DH17GN	96	Chuẩn đầu ra Tin học
12177	17115079	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	DH17GN	134	Hóa học đại cương
12178	17115079	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	DH17GN	134	Chuẩn đầu ra B1
12179	17115098	Trần Thị Thanh	Thanh	DH17GN	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC

12180	17115099	Phạm Viết Tiến	Thành	DH17GN	90	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12181	17115099	Phạm Viết Tiến	Thành	DH17GN	90	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12182	17115099	Phạm Viết Tiến	Thành	DH17GN	90	Công nghệ mộc
12183	17115099	Phạm Viết Tiến	Thành	DH17GN	90	Đồ án thiết kế tổng hợp
12184	17115099	Phạm Viết Tiến	Thành	DH17GN	90	Màu sắc cơ bản
12185	17115099	Phạm Viết Tiến	Thành	DH17GN	90	Vẽ phối cảnh
12186	17115099	Phạm Viết Tiến	Thành	DH17GN	90	Trang trí cơ bản
12187	17115099	Phạm Viết Tiến	Thành	DH17GN	90	Thực tập chuyên ngành
12188	17115099	Phạm Viết Tiến	Thành	DH17GN	90	Thiết kế sản phẩm nội thất
12189	17115099	Phạm Viết Tiến	Thành	DH17GN	90	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
12190	17115099	Phạm Viết Tiến	Thành	DH17GN	90	Nguyên lý máy
12191	17115099	Phạm Viết Tiến	Thành	DH17GN	90	Sức bền vật liệu
12192	17115099	Phạm Viết Tiến	Thành	DH17GN	90	Anh văn 1
12193	17115099	Phạm Viết Tiến	Thành	DH17GN	90	Anh văn 2
12194	17115099	Phạm Viết Tiến	Thành	DH17GN	90	Tin học đại cương
12195	17115099	Phạm Viết Tiến	Thành	DH17GN	90	Chuẩn đầu ra B1
12196	17115099	Phạm Viết Tiến	Thành	DH17GN	90	Chuẩn đầu ra Tin học
12197	17115111	Phạm Bích	Thy	DH17GN	137	Chuẩn đầu ra B1
12198	17115111	Phạm Bích	Thy	DH17GN	137	Chuẩn đầu ra Tin học
12199	17115118	Nguyễn Thị Bích	Trâm	DH17GN	134	Tin học đại cương
12200	17115118	Nguyễn Thị Bích	Trâm	DH17GN	134	Chuẩn đầu ra B1
12201	17115118	Nguyễn Thị Bích	Trâm	DH17GN	134	Chuẩn đầu ra Tin học
12202	17115123	Nguyễn Thị Mai	Trinh	DH17GN	137	Chuẩn đầu ra B1
12203	17115125	Phan Võ Minh	Trường	DH17GN	130	Thiết kế sản phẩm nội thất
12204	17115125	Phan Võ Minh	Trường	DH17GN	130	Tin học đại cương
12205	17115125	Phan Võ Minh	Trường	DH17GN	130	Chuẩn đầu ra B1
12206	17115125	Phan Võ Minh	Trường	DH17GN	130	Chuẩn đầu ra Tin học
12207	17115134	Trần Thị Hồng	Vân	DH17GN	134	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
12208	17115136	Huỳnh Tùng	Vũ	DH17GN	134	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
12209	17115136	Huỳnh Tùng	Vũ	DH17GN	134	Chuẩn đầu ra B1
12210	17115136	Huỳnh Tùng	Vũ	DH17GN	134	Chuẩn đầu ra Tin học
12211	17139002	Lê Vũ	An	DH17HD	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12212	17139023	Mai Thị Mỹ	Dung	DH17HD	136	Chuẩn đầu ra Tin học
12213	17139026	Nguyễn Thị Thanh	Dung	DH17HD	136	Chuẩn đầu ra B1
12214	17139033	Bạch Thị Thùy	Giang	DH17HD	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC

12215	17139033	Bạch Thị Thùy	Giang	DH17HD	131	Chuẩn đầu ra B1
12216	17139042	Nguyễn Đăng	Hào	DH17HD	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12217	17139042	Nguyễn Đăng	Hào	DH17HD	128	Giáo dục thể chất 1*
12218	17139042	Nguyễn Đăng	Hào	DH17HD	128	Thực hành quá trình thiết bị
12219	17139042	Nguyễn Đăng	Hào	DH17HD	128	Thực hành công nghệ hóa sinh
12220	17139042	Nguyễn Đăng	Hào	DH17HD	128	Rèn nghề
12221	17139042	Nguyễn Đăng	Hào	DH17HD	128	Chuẩn đầu ra B1
12222	17139042	Nguyễn Đăng	Hào	DH17HD	128	Chuẩn đầu ra Tin học
12223	17139091	Huỳnh Thị Hồng	Ngọc	DH17HD	136	Chuẩn đầu ra B1
12224	17139112	Nguyễn Thị Vân	Phụng	DH17HD	137	Chuẩn đầu ra B1
12225	17139137	Huỳnh Mộng	Thu	DH17HD	133	Tin học đại cương
12226	17139137	Huỳnh Mộng	Thu	DH17HD	133	Chuẩn đầu ra B1
12227	17139137	Huỳnh Mộng	Thu	DH17HD	133	Chuẩn đầu ra Tin học
12228	17139018	Diệp Tuấn	Đạt	DH17HS	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12229	17139018	Diệp Tuấn	Đạt	DH17HS	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12230	17139018	Diệp Tuấn	Đạt	DH17HS	113	Hóa lý 1
12231	17139018	Diệp Tuấn	Đạt	DH17HS	113	Dụng cụ đo & kiểm soát quá trình
12232	17139018	Diệp Tuấn	Đạt	DH17HS	113	Thực hành quá trình thiết bị
12233	17139018	Diệp Tuấn	Đạt	DH17HS	113	nghiệm
12234	17139018	Diệp Tuấn	Đạt	DH17HS	113	Thực hành công nghệ hóa sinh
12235	17139018	Diệp Tuấn	Đạt	DH17HS	113	học
12236	17139018	Diệp Tuấn	Đạt	DH17HS	113	Kỹ thuật môi trường
12237	17139018	Diệp Tuấn	Đạt	DH17HS	113	thuốc bảo vệ thực vật
12238	17139018	Diệp Tuấn	Đạt	DH17HS	113	Chuẩn đầu ra B1
12239	17139018	Diệp Tuấn	Đạt	DH17HS	113	Chuẩn đầu ra Tin học
12240	17139029	Phạm Khánh	Duy	DH17HS	133	Tin học đại cương
12241	17139029	Phạm Khánh	Duy	DH17HS	133	Chuẩn đầu ra B1
12242	17139029	Phạm Khánh	Duy	DH17HS	133	Chuẩn đầu ra Tin học
12243	17139031	Nguyễn Trần Thị Ngọ	Duyên	DH17HS	137	Chuẩn đầu ra B1
12244	17139052	Đặng Nhật Thùy	Hương	DH17HS	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12245	17139052	Đặng Nhật Thùy	Hương	DH17HS	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12246	17139052	Đặng Nhật Thùy	Hương	DH17HS	104	Dụng cụ đo & kiểm soát quá trình
12247	17139052	Đặng Nhật Thùy	Hương	DH17HS	104	nghiệm
12248	17139052	Đặng Nhật Thùy	Hương	DH17HS	104	thực vật
12249	17139052	Đặng Nhật Thùy	Hương	DH17HS	104	học

12250	17139052	Đặng Nhật Thùy	Hương	DH17HS	104	Kỹ thuật môi trường
12251	17139052	Đặng Nhật Thùy	Hương	DH17HS	104	thuốc bảo vệ thực vật
12252	17139052	Đặng Nhật Thùy	Hương	DH17HS	104	Đồ án Công nghệ hóa học
12253	17139052	Đặng Nhật Thùy	Hương	DH17HS	104	Chuẩn đầu ra B1
12254	17139052	Đặng Nhật Thùy	Hương	DH17HS	104	Chuẩn đầu ra Tin học
12255	17139065	Bùi Tuấn	Kiệt	DH17HS	131	Tin học đại cương
12256	17139065	Bùi Tuấn	Kiệt	DH17HS	131	Hóa lý 1
12257	17139065	Bùi Tuấn	Kiệt	DH17HS	131	Chuẩn đầu ra Tin học
12258	17139074	Nguyễn Thị Hồng	Loan	DH17HS	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12259	17139074	Nguyễn Thị Hồng	Loan	DH17HS	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12260	17139074	Nguyễn Thị Hồng	Loan	DH17HS	123	Hóa lý 1
12261	17139074	Nguyễn Thị Hồng	Loan	DH17HS	123	Quá trình phân riêng
12262	17139074	Nguyễn Thị Hồng	Loan	DH17HS	123	học
12263	17139074	Nguyễn Thị Hồng	Loan	DH17HS	123	Chuẩn đầu ra B1
12264	17139074	Nguyễn Thị Hồng	Loan	DH17HS	123	Chuẩn đầu ra Tin học
12265	17139079	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	DH17HS	132	Hóa sinh đại cương
12266	17139079	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	DH17HS	132	Vi sinh đại cương
12267	17139095	Lâm Nguyễn Khôi	Nguyên	DH17HS	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12268	17139095	Lâm Nguyễn Khôi	Nguyên	DH17HS	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12269	17139095	Lâm Nguyễn Khôi	Nguyên	DH17HS	124	Tin học đại cương
12270	17139095	Lâm Nguyễn Khôi	Nguyên	DH17HS	124	học
12271	17139095	Lâm Nguyễn Khôi	Nguyên	DH17HS	124	Kỹ thuật môi trường
12272	17139095	Lâm Nguyễn Khôi	Nguyên	DH17HS	124	Chuẩn đầu ra B1
12273	17139095	Lâm Nguyễn Khôi	Nguyên	DH17HS	124	Chuẩn đầu ra Tin học
12274	17139126	Nguyễn Công	Tạo	DH17HS	136	Chuẩn đầu ra B1
12275	17139126	Nguyễn Công	Tạo	DH17HS	136	Chuẩn đầu ra Tin học
12276	17139131	Trần Thị Phương	Thảo	DH17HS	133	Hóa lý 1
12277	17139136	Trần Hoàng	Thông	DH17HS	136	Chuẩn đầu ra B1
12278	17139136	Trần Hoàng	Thông	DH17HS	136	Chuẩn đầu ra Tin học
12279	17139144	Võ Anh	Thy	DH17HS	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12280	17139144	Võ Anh	Thy	DH17HS	127	Tin học đại cương
12281	17139144	Võ Anh	Thy	DH17HS	127	Chuẩn đầu ra B1
12282	17139144	Võ Anh	Thy	DH17HS	127	Chuẩn đầu ra Tin học
12283	17139159	Võ Ngọc Lam	Truyền	DH17HS	136	Chuẩn đầu ra B1
12284	17139162	Trần Thị Hồng	Tươi	DH17HS	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC

12285	17139162	Trần Thị Hồng	Tươi	DH17HS	102	Tư tưởng Hồ Chí Minh
12286	17139162	Trần Thị Hồng	Tươi	DH17HS	102	Tin học đại cương
12287	17139162	Trần Thị Hồng	Tươi	DH17HS	102	Tính chất vật liệu
12288	17139162	Trần Thị Hồng	Tươi	DH17HS	102	Vẽ kỹ thuật họa hình
12289	17139162	Trần Thị Hồng	Tươi	DH17HS	102	Truyền nhiệt và truyền khối
12290	17139162	Trần Thị Hồng	Tươi	DH17HS	102	nghiệm
12291	17139162	Trần Thị Hồng	Tươi	DH17HS	102	Thực hành công nghệ hóa sinh
12292	17139162	Trần Thị Hồng	Tươi	DH17HS	102	học
12293	17139162	Trần Thị Hồng	Tươi	DH17HS	102	Kỹ thuật môi trường
12294	17139162	Trần Thị Hồng	Tươi	DH17HS	102	thuốc bảo vệ thực vật
12295	17139162	Trần Thị Hồng	Tươi	DH17HS	102	Chuẩn đầu ra B1
12296	17139162	Trần Thị Hồng	Tươi	DH17HS	102	Chuẩn đầu ra Tin học
12297	17126092	Tô Thị Nhật	Nguyệt	DH17HT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12298	17126092	Tô Thị Nhật	Nguyệt	DH17HT	118	Quân sự 1 (lý thuyết)*
12299	17126092	Tô Thị Nhật	Nguyệt	DH17HT	118	Quân sự (thực hành)*
12300	17126092	Tô Thị Nhật	Nguyệt	DH17HT	118	Tin học đại cương
12301	17126092	Tô Thị Nhật	Nguyệt	DH17HT	118	Chuẩn đầu ra B1
12302	17126092	Tô Thị Nhật	Nguyệt	DH17HT	118	Chuẩn đầu ra Tin học
12303	17139007	Võ Thị Mai	Anh	DH17HT	133	Tin học đại cương
12304	17139007	Võ Thị Mai	Anh	DH17HT	133	Chuẩn đầu ra B1
12305	17139007	Võ Thị Mai	Anh	DH17HT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
12306	17139013	Phan Trương Bảo	Châu	DH17HT	131	Mỹ phẩm thiên nhiên
12307	17139013	Phan Trương Bảo	Châu	DH17HT	131	Công nghệ enzyme
12308	17139013	Phan Trương Bảo	Châu	DH17HT	131	Chuẩn đầu ra B1
12309	17139016	Nguyễn Duy	Đan	DH17HT	137	Chuẩn đầu ra B1
12310	17139016	Nguyễn Duy	Đan	DH17HT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
12311	17139022	Lê Bình	Đức	DH17HT	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12312	17139022	Lê Bình	Đức	DH17HT	130	Tin học đại cương
12313	17139022	Lê Bình	Đức	DH17HT	130	Chuẩn đầu ra B1
12314	17139022	Lê Bình	Đức	DH17HT	130	Chuẩn đầu ra Tin học
12315	17139024	Nguyễn Phương	Dung	DH17HT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
12316	17139047	Nguyễn Quỳnh	Hoa	DH17HT	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12317	17139049	Trần Thị Huỳnh	Hoa	DH17HT	136	Chuẩn đầu ra B1
12318	17139049	Trần Thị Huỳnh	Hoa	DH17HT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
12319	17139055	Nguyễn Thị	Hường	DH17HT	133	Tin học đại cương

12320	17139055	Nguyễn Thị	Hường	DH17HT	133	Chuẩn đầu ra B1
12321	17139055	Nguyễn Thị	Hường	DH17HT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
12322	17139080	Phan Thanh	Mai	DH17HT	81	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12323	17139080	Phan Thanh	Mai	DH17HT	81	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12324	17139080	Phan Thanh	Mai	DH17HT	81	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12325	17139080	Phan Thanh	Mai	DH17HT	81	Giáo dục thể chất 1*
12326	17139080	Phan Thanh	Mai	DH17HT	81	Anh văn 1
12327	17139080	Phan Thanh	Mai	DH17HT	81	Anh văn 2
12328	17139080	Phan Thanh	Mai	DH17HT	81	Tin học đại cương
12329	17139080	Phan Thanh	Mai	DH17HT	81	Tính chất vật liệu
12330	17139080	Phan Thanh	Mai	DH17HT	81	Vẽ kỹ thuật họa hình
12331	17139080	Phan Thanh	Mai	DH17HT	81	Giới thiệu công nghệ hóa
12332	17139080	Phan Thanh	Mai	DH17HT	81	Truyền nhiệt và truyền khối
12333	17139080	Phan Thanh	Mai	DH17HT	81	Quá trình cơ học
12334	17139080	Phan Thanh	Mai	DH17HT	81	Thực hành quá trình thiết bị
12335	17139080	Phan Thanh	Mai	DH17HT	81	Quá trình phân riêng
12336	17139080	Phan Thanh	Mai	DH17HT	81	nghiệm
12337	17139080	Phan Thanh	Mai	DH17HT	81	Thực hành công nghệ hóa sinh
12338	17139080	Phan Thanh	Mai	DH17HT	81	học
12339	17139080	Phan Thanh	Mai	DH17HT	81	Mỹ phẩm thiên nhiên
12340	17139080	Phan Thanh	Mai	DH17HT	81	Công nghệ enzyme
12341	17139080	Phan Thanh	Mai	DH17HT	81	Chuẩn đầu ra B1
12342	17139080	Phan Thanh	Mai	DH17HT	81	Chuẩn đầu ra Tin học
12343	17139082	Hồ Thị Ngọc	My	DH17HT	130	Hóa lý 1
12344	17139082	Hồ Thị Ngọc	My	DH17HT	130	Mỹ phẩm thiên nhiên
12345	17139082	Hồ Thị Ngọc	My	DH17HT	130	Công nghệ enzyme
12346	17139082	Hồ Thị Ngọc	My	DH17HT	130	Chuẩn đầu ra B1
12347	17139087	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH17HT	136	Chuẩn đầu ra B1
12348	17139125	Tăng Võ Minh	Tâm	DH17HT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12349	17139125	Tăng Võ Minh	Tâm	DH17HT	126	Tin học đại cương
12350	17139125	Tăng Võ Minh	Tâm	DH17HT	126	Hóa lý 1
12351	17139125	Tăng Võ Minh	Tâm	DH17HT	126	Chuẩn đầu ra B1
12352	17139125	Tăng Võ Minh	Tâm	DH17HT	126	Chuẩn đầu ra Tin học
12353	17139130	Nguyễn Thị Như	Thảo	DH17HT	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12354	17139130	Nguyễn Thị Như	Thảo	DH17HT	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC

12355	17139130	Nguyễn Thị Như	Thảo	DH17HT	108	Tính chất vật liệu
12356	17139130	Nguyễn Thị Như	Thảo	DH17HT	108	Quá trình cơ học
12357	17139130	Nguyễn Thị Như	Thảo	DH17HT	108	Mỹ phẩm thiên nhiên
12358	17139130	Nguyễn Thị Như	Thảo	DH17HT	108	Công nghệ enzyme
12359	17139130	Nguyễn Thị Như	Thảo	DH17HT	108	Công nghệ enzyme
12360	17139130	Nguyễn Thị Như	Thảo	DH17HT	108	Chuẩn đầu ra B1
12361	17139130	Nguyễn Thị Như	Thảo	DH17HT	108	Chuẩn đầu ra Tin học
12362	17139138	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	DH17HT	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12363	17139139	Phan Tiến	Thuận	DH17HT	136	Chuẩn đầu ra B1
12364	17139156	Phạm Thị Thu	Trang	DH17HT	70	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12365	17139156	Phạm Thị Thu	Trang	DH17HT	70	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12366	17139156	Phạm Thị Thu	Trang	DH17HT	70	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12367	17139156	Phạm Thị Thu	Trang	DH17HT	70	Tính chất vật liệu
12368	17139156	Phạm Thị Thu	Trang	DH17HT	70	Giới thiệu công nghệ hóa
12369	17139156	Phạm Thị Thu	Trang	DH17HT	70	Truyền nhiệt và truyền khối
12370	17139156	Phạm Thị Thu	Trang	DH17HT	70	Dụng cụ đo & kiểm soát quá trình
12371	17139156	Phạm Thị Thu	Trang	DH17HT	70	Thực hành quá trình thiết bị
12372	17139156	Phạm Thị Thu	Trang	DH17HT	70	Kỹ thuật phản ứng
12373	17139156	Phạm Thị Thu	Trang	DH17HT	70	Kỹ thuật xúc tác
12374	17139156	Phạm Thị Thu	Trang	DH17HT	70	Quá trình phân riêng
12375	17139156	Phạm Thị Thu	Trang	DH17HT	70	nghiệm
12376	17139156	Phạm Thị Thu	Trang	DH17HT	70	nghệ hóa học
12377	17139156	Phạm Thị Thu	Trang	DH17HT	70	học
12378	17139156	Phạm Thị Thu	Trang	DH17HT	70	Kỹ thuật nhiên liệu sinh học
12379	17139156	Phạm Thị Thu	Trang	DH17HT	70	Mỹ phẩm thiên nhiên
12380	17139156	Phạm Thị Thu	Trang	DH17HT	70	Công nghệ enzyme
12381	17139156	Phạm Thị Thu	Trang	DH17HT	70	Công nghệ enzyme
12382	17139156	Phạm Thị Thu	Trang	DH17HT	70	Đồ án Công nghệ hóa học
12383	17139156	Phạm Thị Thu	Trang	DH17HT	70	Rèn nghề
12384	17139156	Phạm Thị Thu	Trang	DH17HT	70	Seminar chuyên ngành
12385	17139156	Phạm Thị Thu	Trang	DH17HT	70	Chuẩn đầu ra B1
12386	17139156	Phạm Thị Thu	Trang	DH17HT	70	Chuẩn đầu ra Tin học
12387	17139157	Nguyễn Tấn	Trí	DH17HT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12388	17139177	Trương Hoàng	Yến	DH17HT	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12389	17139182	Đàng Gia	Linh	DH17HT	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC

12390	17139182	Đàng Gia	Linh	DH17HT	120	Tin học đại cương
12391	17139182	Đàng Gia	Linh	DH17HT	120	Hóa lý 1
12392	17139182	Đàng Gia	Linh	DH17HT	120	Hóa sinh đại cương
12393	17139182	Đàng Gia	Linh	DH17HT	120	Mỹ phẩm thiên nhiên
12394	17139182	Đàng Gia	Linh	DH17HT	120	Công nghệ enzyme
12395	17139182	Đàng Gia	Linh	DH17HT	120	Chuẩn đầu ra B1
12396	17139182	Đàng Gia	Linh	DH17HT	120	Chuẩn đầu ra Tin học
12397	17123001	Đặng Thị Lan	Anh	DH17KE	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12398	17123008	Dương Thị	Dây	DH17KE	136	Chuẩn đầu ra B1
12399	17123008	Dương Thị	Dây	DH17KE	136	Chuẩn đầu ra Tin học
12400	17123015	Lê Thị Mỹ	Duyên	DH17KE	136	Chuẩn đầu ra B1
12401	17123016	Phạm Thị Thanh	Giang	DH17KE	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12402	17123016	Phạm Thị Thanh	Giang	DH17KE	132	Chuẩn đầu ra B1
12403	17123016	Phạm Thị Thanh	Giang	DH17KE	132	Chuẩn đầu ra Tin học
12404	17123027	Nguyễn Thị	Hiền	DH17KE	137	Chuẩn đầu ra B1
12405	17123035	Lê Thu	Hương	DH17KE	137	Chuẩn đầu ra B1
12406	17123040	Nguyễn Thị Châu	Khoa	DH17KE	136	Chuẩn đầu ra B1
12407	17123048	Ngô Văn	Linh	DH17KE	134	Tin học đại cương
12408	17123048	Ngô Văn	Linh	DH17KE	134	Chuẩn đầu ra B1
12409	17123048	Ngô Văn	Linh	DH17KE	134	Chuẩn đầu ra Tin học
12410	17123049	Phạm Thị Kiều	Linh	DH17KE	136	Chuẩn đầu ra B1
12411	17123049	Phạm Thị Kiều	Linh	DH17KE	136	Chuẩn đầu ra Tin học
12412	17123055	Nguyễn Thị Diễm	My	DH17KE	135	Chuẩn đầu ra B1
12413	17123057	Trần Thị	Mỹ	DH17KE	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12414	17123057	Trần Thị	Mỹ	DH17KE	133	Chuẩn đầu ra Tin học
12415	17123059	Trương Thị	Ngà	DH17KE	137	Chuẩn đầu ra B1
12416	17123060	Lê Thị Thùy	Ngân	DH17KE	137	Chuẩn đầu ra Tin học
12417	17123067	Nguyễn Thị Thanh	Nguyên	DH17KE	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12418	17123067	Nguyễn Thị Thanh	Nguyên	DH17KE	132	Tin học đại cương
12419	17123067	Nguyễn Thị Thanh	Nguyên	DH17KE	132	Chuẩn đầu ra Tin học
12420	17123068	Nguyễn Thị Minh	Nhàn	DH17KE	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12421	17123071	Trần Thị Uyển	Nhi	DH17KE	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12422	17123071	Trần Thị Uyển	Nhi	DH17KE	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12423	17123071	Trần Thị Uyển	Nhi	DH17KE	120	Tin học đại cương
12424	17123071	Trần Thị Uyển	Nhi	DH17KE	120	Chuẩn đầu ra B1

12425	17123071	Trần Thị Uyển	Nhi	DH17KE	120	Chuẩn đầu ra Tin học
12426	17123075	Lưu Thị Tuyết	Nhung	DH17KE	136	Chuẩn đầu ra B1
12427	17123075	Lưu Thị Tuyết	Nhung	DH17KE	136	Chuẩn đầu ra Tin học
12428	17123080	Nguyễn Phạm Mỹ	Phúc	DH17KE	136	Chuẩn đầu ra B1
12429	17123080	Nguyễn Phạm Mỹ	Phúc	DH17KE	136	Chuẩn đầu ra Tin học
12430	17123085	Thạch Thị	Saly	DH17KE	137	Chuẩn đầu ra B1
12431	17123085	Thạch Thị	Saly	DH17KE	137	Chuẩn đầu ra Tin học
12432	17123088	Nguyễn Thị Diễm	Sương	DH17KE	135	Chuẩn đầu ra Tin học
12433	17123091	Lê Thị	Thảo	DH17KE	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12434	17123091	Lê Thị	Thảo	DH17KE	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12435	17123091	Lê Thị	Thảo	DH17KE	114	Hệ thống thông tin kế toán
12436	17123091	Lê Thị	Thảo	DH17KE	114	Kế toán tài chính 4
12437	17123091	Lê Thị	Thảo	DH17KE	114	Chuẩn đầu ra B1
12438	17123091	Lê Thị	Thảo	DH17KE	114	Chuẩn đầu ra Tin học
12439	17123105	Võ Thị Thùy	Tiên	DH17KE	137	Chuẩn đầu ra B1
12440	17123105	Võ Thị Thùy	Tiên	DH17KE	137	Chuẩn đầu ra Tin học
12441	17123108	Bubakar Lê Huỳnh Xu	Trang	DH17KE	135	Chuẩn đầu ra B1
12442	17123108	Bubakar Lê Huỳnh Xu	Trang	DH17KE	135	Chuẩn đầu ra Tin học
12443	17123110	Hà Thị Mai	Trang	DH17KE	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12444	17123117	Huỳnh Long Tố	Trinh	DH17KE	135	Chuẩn đầu ra B1
12445	17123118	Phạm Thị Phương	Trinh	DH17KE	136	Chuẩn đầu ra B1
12446	17123118	Phạm Thị Phương	Trinh	DH17KE	136	Chuẩn đầu ra Tin học
12447	17123121	Nguyễn Hồng Thanh	Trúc	DH17KE	136	Chuẩn đầu ra B1
12448	17123121	Nguyễn Hồng Thanh	Trúc	DH17KE	136	Chuẩn đầu ra Tin học
12449	17123129	Nguyễn Ngọc	Việt	DH17KE	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12450	17123134	Nguyễn Tỷ	Vy	DH17KE	138	Chuẩn đầu ra Tin học
12451	17123136	Đoàn Hồng Tiểu	Yến	DH17KE	138	Chuẩn đầu ra Tin học
12452	17123150	Thông Nữ Trà	Mi	DH17KE	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12453	17120014	Nguyễn Thị Huệ	Châu	DH17KM	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12454	17120014	Nguyễn Thị Huệ	Châu	DH17KM	108	Toán cao cấp C1
12455	17120014	Nguyễn Thị Huệ	Châu	DH17KM	108	Toán cao cấp C2
12456	17120014	Nguyễn Thị Huệ	Châu	DH17KM	108	Xác suất thống kê
12457	17120014	Nguyễn Thị Huệ	Châu	DH17KM	108	Giáo dục thể chất 2*
12458	17120014	Nguyễn Thị Huệ	Châu	DH17KM	108	Kinh tế ô nhiễm
12459	17120014	Nguyễn Thị Huệ	Châu	DH17KM	108	Anh văn 2

12460	17120014	Nguyễn Thị Huệ	Châu	DH17KM	108	Tin học đại cương
12461	17120014	Nguyễn Thị Huệ	Châu	DH17KM	108	Chuẩn đầu ra B1
12462	17120014	Nguyễn Thị Huệ	Châu	DH17KM	108	Chuẩn đầu ra Tin học
12463	17120041	Văn Thị Mỹ	Hạnh	DH17KM	125	Kinh tế quản lý thủy hải sản
12464	17120041	Văn Thị Mỹ	Hạnh	DH17KM	125	lượng
12465	17120041	Văn Thị Mỹ	Hạnh	DH17KM	125	trong DN
12466	17120041	Văn Thị Mỹ	Hạnh	DH17KM	125	Tin học đại cương
12467	17120041	Văn Thị Mỹ	Hạnh	DH17KM	125	Chuẩn đầu ra B1
12468	17120041	Văn Thị Mỹ	Hạnh	DH17KM	125	Chuẩn đầu ra Tin học
12469	17120043	Lê Phúc	Hậu	DH17KM	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12470	17120043	Lê Phúc	Hậu	DH17KM	110	Pháp luật đại cương
12471	17120043	Lê Phúc	Hậu	DH17KM	110	kinh tế
12472	17120043	Lê Phúc	Hậu	DH17KM	110	Nguyên lý thống kê kinh tế
12473	17120043	Lê Phúc	Hậu	DH17KM	110	Kinh tế ô nhiễm
12474	17120043	Lê Phúc	Hậu	DH17KM	110	Định giá môi trường tài nguyên
12475	17120043	Lê Phúc	Hậu	DH17KM	110	Kinh tế quản lý thủy hải sản
12476	17120043	Lê Phúc	Hậu	DH17KM	110	lượng
12477	17120043	Lê Phúc	Hậu	DH17KM	110	Kinh tế quản lý tài nguyên rừng
12478	17120043	Lê Phúc	Hậu	DH17KM	110	Chuẩn đầu ra B1
12479	17120043	Lê Phúc	Hậu	DH17KM	110	Chuẩn đầu ra Tin học
12480	17120052	Lê Minh	Hồ	DH17KM	135	Chuẩn đầu ra Tin học
12481	17120060	Phạm Võ Thanh	Hường	DH17KM	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12482	17120060	Phạm Võ Thanh	Hường	DH17KM	131	Kinh tế quản lý thủy hải sản
12483	17120060	Phạm Võ Thanh	Hường	DH17KM	131	Chuẩn đầu ra B1
12484	17120083	Trịnh Văn	Linh	DH17KM	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12485	17120083	Trịnh Văn	Linh	DH17KM	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12486	17120083	Trịnh Văn	Linh	DH17KM	112	Kinh tế vi mô 2
12487	17120083	Trịnh Văn	Linh	DH17KM	112	kinh tế
12488	17120083	Trịnh Văn	Linh	DH17KM	112	Kinh tế ô nhiễm
12489	17120083	Trịnh Văn	Linh	DH17KM	112	Kinh tế quản lý thủy hải sản
12490	17120083	Trịnh Văn	Linh	DH17KM	112	lượng
12491	17120083	Trịnh Văn	Linh	DH17KM	112	Kinh tế quản lý tài nguyên rừng
12492	17120083	Trịnh Văn	Linh	DH17KM	112	Chuẩn đầu ra Tin học
12493	17120110	Nguyễn Minh	Nhật	DH17KM	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12494	17120110	Nguyễn Minh	Nhật	DH17KM	112	kinh tế

12495	17120110	Nguyễn Minh	Nhật	DH17KM	112	Kinh tế ô nhiễm
12496	17120110	Nguyễn Minh	Nhật	DH17KM	112	Định giá môi trường tài nguyên
12497	17120110	Nguyễn Minh	Nhật	DH17KM	112	Kinh tế quản lý thủy hải sản
12498	17120110	Nguyễn Minh	Nhật	DH17KM	112	trong DN
12499	17120110	Nguyễn Minh	Nhật	DH17KM	112	Kiến tập kinh tế sinh thái
12500	17120110	Nguyễn Minh	Nhật	DH17KM	112	Chuẩn đầu ra B1
12501	17120110	Nguyễn Minh	Nhật	DH17KM	112	Chuẩn đầu ra Tin học
12502	17120111	Đỗ Huyền	Nhi	DH17KM	132	Tin học đại cương
12503	17120111	Đỗ Huyền	Nhi	DH17KM	132	Chuẩn đầu ra B1
12504	17120111	Đỗ Huyền	Nhi	DH17KM	132	Chuẩn đầu ra Tin học
12505	17120126	Lê Xuân	Phong	DH17KM	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12506	17120126	Lê Xuân	Phong	DH17KM	127	trong DN
12507	17120126	Lê Xuân	Phong	DH17KM	127	Chuẩn đầu ra B1
12508	17120126	Lê Xuân	Phong	DH17KM	127	Chuẩn đầu ra Tin học
12509	17120142	Nguyễn Thúy	Quỳnh	DH17KM	121	kinh tế
12510	17120142	Nguyễn Thúy	Quỳnh	DH17KM	121	Kinh tế ô nhiễm
12511	17120142	Nguyễn Thúy	Quỳnh	DH17KM	121	Kinh tế quản lý thủy hải sản
12512	17120142	Nguyễn Thúy	Quỳnh	DH17KM	121	lượng
12513	17120142	Nguyễn Thúy	Quỳnh	DH17KM	121	trường
12514	17120142	Nguyễn Thúy	Quỳnh	DH17KM	121	Kinh tế quản lý tài nguyên rừng
12515	17120142	Nguyễn Thúy	Quỳnh	DH17KM	121	Chuẩn đầu ra B1
12516	17120142	Nguyễn Thúy	Quỳnh	DH17KM	121	Chuẩn đầu ra Tin học
12517	17120147	Nguyễn Thế	Sơn	DH17KM	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12518	17120147	Nguyễn Thế	Sơn	DH17KM	106	Kinh tế vĩ mô 2
12519	17120147	Nguyễn Thế	Sơn	DH17KM	106	kinh tế
12520	17120147	Nguyễn Thế	Sơn	DH17KM	106	Cơ sở toán kinh tế
12521	17120147	Nguyễn Thế	Sơn	DH17KM	106	Kinh tế ô nhiễm
12522	17120147	Nguyễn Thế	Sơn	DH17KM	106	Định giá môi trường tài nguyên
12523	17120147	Nguyễn Thế	Sơn	DH17KM	106	Kinh tế quản lý thủy hải sản
12524	17120147	Nguyễn Thế	Sơn	DH17KM	106	lượng
12525	17120147	Nguyễn Thế	Sơn	DH17KM	106	Kinh tế quản lý tài nguyên rừng
12526	17120147	Nguyễn Thế	Sơn	DH17KM	106	Tin học đại cương
12527	17120147	Nguyễn Thế	Sơn	DH17KM	106	Chuẩn đầu ra B1
12528	17120147	Nguyễn Thế	Sơn	DH17KM	106	Chuẩn đầu ra Tin học
12529	17120174	Huỳnh Minh	Thư	DH17KM	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC

12530	17120174	Huỳnh Minh	Thư	DH17KM	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12531	17120174	Huỳnh Minh	Thư	DH17KM	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12532	17120174	Huỳnh Minh	Thư	DH17KM	98	Xác suất thống kê
12533	17120174	Huỳnh Minh	Thư	DH17KM	98	Kinh tế vĩ mô 2
12534	17120174	Huỳnh Minh	Thư	DH17KM	98	Kinh tế vi mô 2
12535	17120174	Huỳnh Minh	Thư	DH17KM	98	Kinh tế ô nhiễm
12536	17120174	Huỳnh Minh	Thư	DH17KM	98	Định giá môi trường tài nguyên
12537	17120174	Huỳnh Minh	Thư	DH17KM	98	Kinh tế quản lý thủy hải sản
12538	17120174	Huỳnh Minh	Thư	DH17KM	98	trong DN
12539	17120174	Huỳnh Minh	Thư	DH17KM	98	Tin học đại cương
12540	17120174	Huỳnh Minh	Thư	DH17KM	98	Chuẩn đầu ra B1
12541	17120174	Huỳnh Minh	Thư	DH17KM	98	Chuẩn đầu ra Tin học
12542	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12543	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12544	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12545	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	Mác - Lênin
12546	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	Giáo dục thể chất 1*
12547	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	Giáo dục thể chất 2*
12548	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	Pháp luật đại cương
12549	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	Kinh tế vi mô 1
12550	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	Kinh tế vĩ mô 1
12551	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	Kinh tế vĩ mô 2
12552	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	Kinh tế vi mô 2
12553	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	kinh tế
12554	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	Kinh tế lượng căn bản
12555	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	Cơ sở toán kinh tế
12556	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	Phân tích lợi ích chi phí
12557	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	Kinh tế ô nhiễm
12558	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	Định giá môi trường tài nguyên
12559	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	Kinh tế quản lý thủy hải sản
12560	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	lượng
12561	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	trường
12562	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	trong DN
12563	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	Kinh tế quản lý tài nguyên rừng
12564	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	bản

12565	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	Kiến tập kinh tế sinh thái
12566	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	nguyên môi trường
12567	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	Sinh thái học môi trường
12568	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	Đánh giá tác động môi trường
12569	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	Anh văn 1
12570	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	Anh văn 2
12571	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	Tin học đại cương
12572	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	Chuẩn đầu ra B1
12573	17120182	Lâm Trí	Toàn	DH17KM	35	Chuẩn đầu ra Tin học
12574	17120190	Lê Thị	Trang	DH17KM	137	Chuẩn đầu ra B1
12575	17120213	Đỗ Thị Hải	Yến	DH17KM	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12576	17120213	Đỗ Thị Hải	Yến	DH17KM	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12577	17120213	Đỗ Thị Hải	Yến	DH17KM	121	Kinh tế vi mô 2
12578	17120213	Đỗ Thị Hải	Yến	DH17KM	121	kinh tế
12579	17120213	Đỗ Thị Hải	Yến	DH17KM	121	Kinh tế quản lý thủy hải sản
12580	17120213	Đỗ Thị Hải	Yến	DH17KM	121	Chuẩn đầu ra B1
12581	17120213	Đỗ Thị Hải	Yến	DH17KM	121	Chuẩn đầu ra Tin học
12582	17113036	Nguyễn Văn	Giàu	DH17KN	132	Quản trị chuỗi cung ứng
12583	17113036	Nguyễn Văn	Giàu	DH17KN	132	Chuẩn đầu ra B1
12584	17113235	Trần Thị Kim	Trinh	DH17KN	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12585	17113235	Trần Thị Kim	Trinh	DH17KN	117	Toán cao cấp C1
12586	17113235	Trần Thị Kim	Trinh	DH17KN	117	Toán cao cấp C2
12587	17113235	Trần Thị Kim	Trinh	DH17KN	117	Kiến tập thống kê định lượng
12588	17113235	Trần Thị Kim	Trinh	DH17KN	117	kinh tế
12589	17113235	Trần Thị Kim	Trinh	DH17KN	117	Kinh doanh Nông nghiệp
12590	17113235	Trần Thị Kim	Trinh	DH17KN	117	Kinh doanh quốc tế
12591	17113235	Trần Thị Kim	Trinh	DH17KN	117	Tin học đại cương
12592	17113235	Trần Thị Kim	Trinh	DH17KN	117	Chuẩn đầu ra B1
12593	17113235	Trần Thị Kim	Trinh	DH17KN	117	Chuẩn đầu ra Tin học
12594	17155006	Lý Văn	Chất	DH17KN	129	Toán cao cấp C2
12595	17155006	Lý Văn	Chất	DH17KN	129	kinh tế
12596	17155006	Lý Văn	Chất	DH17KN	129	Tin học đại cương
12597	17155006	Lý Văn	Chất	DH17KN	129	Chuẩn đầu ra B1
12598	17155006	Lý Văn	Chất	DH17KN	129	Chuẩn đầu ra Tin học
12599	17155011	Trương Mạnh	Dũng	DH17KN	68	THONG_TIN_NHOM_BBTC

12600	17155011	Trương Mạnh	Dũng	DH17KN	68	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12601	17155011	Trương Mạnh	Dũng	DH17KN	68	Toán cao cấp C2
12602	17155011	Trương Mạnh	Dũng	DH17KN	68	Xác suất thống kê
12603	17155011	Trương Mạnh	Dũng	DH17KN	68	Kinh tế thị trường nông sản
12604	17155011	Trương Mạnh	Dũng	DH17KN	68	kinh tế
12605	17155011	Trương Mạnh	Dũng	DH17KN	68	Kinh doanh Nông nghiệp
12606	17155011	Trương Mạnh	Dũng	DH17KN	68	Phân tích định lượng trong quản lý
12607	17155011	Trương Mạnh	Dũng	DH17KN	68	Quản trị chiến lược
12608	17155011	Trương Mạnh	Dũng	DH17KN	68	Quản trị trang trại
12609	17155011	Trương Mạnh	Dũng	DH17KN	68	Dự án đầu tư
12610	17155011	Trương Mạnh	Dũng	DH17KN	68	Luật thương mại
12611	17155011	Trương Mạnh	Dũng	DH17KN	68	Kinh doanh quốc tế
12612	17155011	Trương Mạnh	Dũng	DH17KN	68	Quản trị chất lượng
12613	17155011	Trương Mạnh	Dũng	DH17KN	68	Quản trị Marketing
12614	17155011	Trương Mạnh	Dũng	DH17KN	68	Marketing nông nghiệp
12615	17155011	Trương Mạnh	Dũng	DH17KN	68	Quản trị kinh doanh nông nghiệp
12616	17155011	Trương Mạnh	Dũng	DH17KN	68	Quản trị chuỗi cung ứng
12617	17155011	Trương Mạnh	Dũng	DH17KN	68	Anh văn 2
12618	17155011	Trương Mạnh	Dũng	DH17KN	68	Tin học đại cương
12619	17155011	Trương Mạnh	Dũng	DH17KN	68	Chuẩn đầu ra B1
12620	17155011	Trương Mạnh	Dũng	DH17KN	68	Chuẩn đầu ra Tin học
12621	17155013	Mai Trịnh Hoàng	Duyên	DH17KN	133	Tin học đại cương
12622	17155013	Mai Trịnh Hoàng	Duyên	DH17KN	133	Chuẩn đầu ra Tin học
12623	17155015	Lê Thị	Hà	DH17KN	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12624	17155015	Lê Thị	Hà	DH17KN	124	Toán cao cấp C1
12625	17155015	Lê Thị	Hà	DH17KN	124	Toán cao cấp C2
12626	17155015	Lê Thị	Hà	DH17KN	124	Tin học đại cương
12627	17155015	Lê Thị	Hà	DH17KN	124	Chuẩn đầu ra B1
12628	17155015	Lê Thị	Hà	DH17KN	124	Chuẩn đầu ra Tin học
12629	17155017	Lê Thảo	Hiên	DH17KN	133	Tin học đại cương
12630	17155017	Lê Thảo	Hiên	DH17KN	133	Chuẩn đầu ra B1
12631	17155017	Lê Thảo	Hiên	DH17KN	133	Chuẩn đầu ra Tin học
12632	17155018	Nguyễn Văn	Hiếu	DH17KN	135	kinh tế
12633	17155031	Phạm Bảo	Long	DH17KN	132	Kinh doanh Nông nghiệp
12634	17155031	Phạm Bảo	Long	DH17KN	132	Tin học đại cương

12635	17155031	Phạm Bảo	Long	DH17KN	132	Chuẩn đầu ra B1
12636	17155031	Phạm Bảo	Long	DH17KN	132	Chuẩn đầu ra Tin học
12637	17155032	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	DH17KN	136	Chuẩn đầu ra B1
12638	17155034	Dương Thị Cẩm	Nguyên	DH17KN	132	Tin học đại cương
12639	17155034	Dương Thị Cẩm	Nguyên	DH17KN	132	Chuẩn đầu ra Tin học
12640	17155040	Trần Thị Yến	Nhi	DH17KN	136	Chuẩn đầu ra B1
12641	17155060	Nguyễn Thị Kim	Tiên	DH17KN	136	Chuẩn đầu ra B1
12642	17155064	Ngô Thị Thanh	Trông	DH17KN	79	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12643	17155064	Ngô Thị Thanh	Trông	DH17KN	79	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12644	17155064	Ngô Thị Thanh	Trông	DH17KN	79	Toán cao cấp C2
12645	17155064	Ngô Thị Thanh	Trông	DH17KN	79	Kinh tế học kinh doanh
12646	17155064	Ngô Thị Thanh	Trông	DH17KN	79	Kinh tế thị trường nông sản
12647	17155064	Ngô Thị Thanh	Trông	DH17KN	79	kinh tế
12648	17155064	Ngô Thị Thanh	Trông	DH17KN	79	Kinh doanh Nông nghiệp
12649	17155064	Ngô Thị Thanh	Trông	DH17KN	79	Kinh tế lượng căn bản
12650	17155064	Ngô Thị Thanh	Trông	DH17KN	79	Tài chính tiền tệ
12651	17155064	Ngô Thị Thanh	Trông	DH17KN	79	Quản trị chiến lược
12652	17155064	Ngô Thị Thanh	Trông	DH17KN	79	Quản trị trang trại
12653	17155064	Ngô Thị Thanh	Trông	DH17KN	79	Dự án đầu tư
12654	17155064	Ngô Thị Thanh	Trông	DH17KN	79	Luật thương mại
12655	17155064	Ngô Thị Thanh	Trông	DH17KN	79	Kinh doanh quốc tế
12656	17155064	Ngô Thị Thanh	Trông	DH17KN	79	Marketing nông nghiệp
12657	17155064	Ngô Thị Thanh	Trông	DH17KN	79	Quản trị chuỗi cung ứng
12658	17155064	Ngô Thị Thanh	Trông	DH17KN	79	Anh văn 2
12659	17155064	Ngô Thị Thanh	Trông	DH17KN	79	Tin học đại cương
12660	17155064	Ngô Thị Thanh	Trông	DH17KN	79	Chuẩn đầu ra B1
12661	17155064	Ngô Thị Thanh	Trông	DH17KN	79	Chuẩn đầu ra Tin học
12662	17155066	Khổng Bảo	Tuấn	DH17KN	62	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12663	17155066	Khổng Bảo	Tuấn	DH17KN	62	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12664	17155066	Khổng Bảo	Tuấn	DH17KN	62	Kinh tế nông nghiệp đại cương
12665	17155066	Khổng Bảo	Tuấn	DH17KN	62	Kinh tế vĩ mô 1
12666	17155066	Khổng Bảo	Tuấn	DH17KN	62	Kiến tập thống kê định lượng
12667	17155066	Khổng Bảo	Tuấn	DH17KN	62	Kinh tế thị trường nông sản
12668	17155066	Khổng Bảo	Tuấn	DH17KN	62	kinh tế
12669	17155066	Khổng Bảo	Tuấn	DH17KN	62	Kinh doanh Nông nghiệp

12670	17155066	Khổng Bảo	Tuấn	DH17KN	62	Kinh tế lượng căn bản
12671	17155066	Khổng Bảo	Tuấn	DH17KN	62	Phân tích định lượng trong quản lý
12672	17155066	Khổng Bảo	Tuấn	DH17KN	62	Tài chính tiền tệ
12673	17155066	Khổng Bảo	Tuấn	DH17KN	62	Quản trị chiến lược
12674	17155066	Khổng Bảo	Tuấn	DH17KN	62	Quản trị trang trại
12675	17155066	Khổng Bảo	Tuấn	DH17KN	62	Dự án đầu tư
12676	17155066	Khổng Bảo	Tuấn	DH17KN	62	Luật thương mại
12677	17155066	Khổng Bảo	Tuấn	DH17KN	62	Kinh doanh quốc tế
12678	17155066	Khổng Bảo	Tuấn	DH17KN	62	Quản trị chất lượng
12679	17155066	Khổng Bảo	Tuấn	DH17KN	62	Quản trị Marketing
12680	17155066	Khổng Bảo	Tuấn	DH17KN	62	Marketing nông nghiệp
12681	17155066	Khổng Bảo	Tuấn	DH17KN	62	Quản trị kinh doanh nông nghiệp
12682	17155066	Khổng Bảo	Tuấn	DH17KN	62	Quản trị chuỗi cung ứng
12683	17155066	Khổng Bảo	Tuấn	DH17KN	62	Anh văn 2
12684	17155066	Khổng Bảo	Tuấn	DH17KN	62	Chuẩn đầu ra B1
12685	17155066	Khổng Bảo	Tuấn	DH17KN	62	Chuẩn đầu ra Tin học
12686	17155076	Nguyễn Mai Hoàng	Yến	DH17KN	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12687	17155076	Nguyễn Mai Hoàng	Yến	DH17KN	111	Mác - Lênin
12688	17155076	Nguyễn Mai Hoàng	Yến	DH17KN	111	Toán cao cấp C2
12689	17155076	Nguyễn Mai Hoàng	Yến	DH17KN	111	Kinh doanh Nông nghiệp
12690	17155076	Nguyễn Mai Hoàng	Yến	DH17KN	111	Kinh tế lượng căn bản
12691	17155076	Nguyễn Mai Hoàng	Yến	DH17KN	111	Anh văn 2
12692	17155076	Nguyễn Mai Hoàng	Yến	DH17KN	111	Tin học đại cương
12693	17155076	Nguyễn Mai Hoàng	Yến	DH17KN	111	Chuẩn đầu ra B1
12694	17155076	Nguyễn Mai Hoàng	Yến	DH17KN	111	Chuẩn đầu ra Tin học
12695	17155078	H' Dân	Ênuôl	DH17KN	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12696	17155078	H' Dân	Ênuôl	DH17KN	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12697	17155078	H' Dân	Ênuôl	DH17KN	116	Kiến tập thống kê định lượng
12698	17155078	H' Dân	Ênuôl	DH17KN	116	Kinh doanh Nông nghiệp
12699	17155078	H' Dân	Ênuôl	DH17KN	116	Quản trị chất lượng
12700	17155078	H' Dân	Ênuôl	DH17KN	116	Chuẩn đầu ra B1
12701	17155078	H' Dân	Ênuôl	DH17KN	116	Chuẩn đầu ra Tin học
12702	17155900	Lê Xuân	Hiển	DH17KN	78	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12703	17155900	Lê Xuân	Hiển	DH17KN	78	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12704	17155900	Lê Xuân	Hiển	DH17KN	78	Mác - Lênin

12705	17155900	Lê Xuân	Hiển	DH17KN	78	Tư tưởng Hồ Chí Minh
12706	17155900	Lê Xuân	Hiển	DH17KN	78	Quân sự 1 (lý thuyết)*
12707	17155900	Lê Xuân	Hiển	DH17KN	78	Quân sự (thực hành)*
12708	17155900	Lê Xuân	Hiển	DH17KN	78	Xác suất thống kê
12709	17155900	Lê Xuân	Hiển	DH17KN	78	Giáo dục thể chất 1*
12710	17155900	Lê Xuân	Hiển	DH17KN	78	Giáo dục thể chất 2*
12711	17155900	Lê Xuân	Hiển	DH17KN	78	Kỹ năng giao tiếp
12712	17155900	Lê Xuân	Hiển	DH17KN	78	Kinh tế học kinh doanh
12713	17155900	Lê Xuân	Hiển	DH17KN	78	Kinh tế thị trường nông sản
12714	17155900	Lê Xuân	Hiển	DH17KN	78	kinh tế
12715	17155900	Lê Xuân	Hiển	DH17KN	78	Kinh doanh Nông nghiệp
12716	17155900	Lê Xuân	Hiển	DH17KN	78	Kinh tế lượng căn bản
12717	17155900	Lê Xuân	Hiển	DH17KN	78	Quản trị trang trại
12718	17155900	Lê Xuân	Hiển	DH17KN	78	Quản trị chất lượng
12719	17155900	Lê Xuân	Hiển	DH17KN	78	Anh văn 1
12720	17155900	Lê Xuân	Hiển	DH17KN	78	Anh văn 2
12721	17155900	Lê Xuân	Hiển	DH17KN	78	Tin học đại cương
12722	17155900	Lê Xuân	Hiển	DH17KN	78	Chuẩn đầu ra B1
12723	17155900	Lê Xuân	Hiển	DH17KN	78	Chuẩn đầu ra Tin học
12724	17555003	Nguyễn Võ Nam	Bình	DH17KN	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12725	17555003	Nguyễn Võ Nam	Bình	DH17KN	132	Kinh doanh Nông nghiệp
12726	17555003	Nguyễn Võ Nam	Bình	DH17KN	132	Chuẩn đầu ra Tin học
12727	17116006	Nguyễn Đức	Anh	DH17KS	132	Hóa học đại cương
12728	17116006	Nguyễn Đức	Anh	DH17KS	132	Chuẩn đầu ra Tin học
12729	17116007	Nguyễn Quỳnh	Anh	DH17KS	135	Chuẩn đầu ra B1
12730	17116007	Nguyễn Quỳnh	Anh	DH17KS	135	Chuẩn đầu ra Tin học
12731	17116018	Đặng Quốc	Bình	DH17KS	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12732	17116018	Đặng Quốc	Bình	DH17KS	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12733	17116018	Đặng Quốc	Bình	DH17KS	114	Sinh lý động vật thuỷ sản
12734	17116018	Đặng Quốc	Bình	DH17KS	114	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt
12735	17116018	Đặng Quốc	Bình	DH17KS	114	Kỹ thuật nuôi cá biển
12736	17116018	Đặng Quốc	Bình	DH17KS	114	xác
12737	17116018	Đặng Quốc	Bình	DH17KS	114	lý thủy sản
12738	17116018	Đặng Quốc	Bình	DH17KS	114	TTGT nuôi thủy sản
12739	17116018	Đặng Quốc	Bình	DH17KS	114	Anh văn 2

12740	17116018	Đặng Quốc	Bình	DH17KS	114	Chuẩn đầu ra Tin học
12741	17116077	Lương Hoàng Bảo	Long	DH17KS	135	Chuẩn đầu ra B1
12742	17116077	Lương Hoàng Bảo	Long	DH17KS	135	Chuẩn đầu ra Tin học
12743	17116085	Phan Thị Diễm	My	DH17KS	132	lý thủy sản
12744	17116085	Phan Thị Diễm	My	DH17KS	132	TTGT nuôi thủy sản
12745	17116085	Phan Thị Diễm	My	DH17KS	132	Chuẩn đầu ra B1
12746	17116085	Phan Thị Diễm	My	DH17KS	132	Chuẩn đầu ra Tin học
12747	17116088	Đào Thị Ngọc	Nga	DH17KS	130	lý thủy sản
12748	17116088	Đào Thị Ngọc	Nga	DH17KS	130	TTGT nuôi thủy sản
12749	17116088	Đào Thị Ngọc	Nga	DH17KS	130	Chuẩn đầu ra B1
12750	17116088	Đào Thị Ngọc	Nga	DH17KS	130	Chuẩn đầu ra Tin học
12751	17116119	Khê Trần Văn	Phú	DH17KS	133	Toán cao cấp B1
12752	17116143	Nguyễn Dương Ngọc	Thảo	DH17KS	135	Chuẩn đầu ra B1
12753	17116196	Hồ Thị Ngọc	Yên	DH17KS	135	Chuẩn đầu ra B1
12754	17120005	Trần Ngọc Trúc	Anh	DH17KT	138	Chuẩn đầu ra Tin học
12755	17120026	Hà Xuân	Duy	DH17KT	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12756	17120026	Hà Xuân	Duy	DH17KT	132	Tin học đại cương
12757	17120026	Hà Xuân	Duy	DH17KT	132	Chuẩn đầu ra B1
12758	17120026	Hà Xuân	Duy	DH17KT	132	Chuẩn đầu ra Tin học
12759	17120032	Võ Thị Mỹ	Duyên	DH17KT	133	Tin học đại cương
12760	17120032	Võ Thị Mỹ	Duyên	DH17KT	133	Chuẩn đầu ra B1
12761	17120032	Võ Thị Mỹ	Duyên	DH17KT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
12762	17120049	Lê Trung	Hiếu	DH17KT	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12763	17120049	Lê Trung	Hiếu	DH17KT	136	Chuẩn đầu ra B1
12764	17120049	Lê Trung	Hiếu	DH17KT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
12765	17120055	Nguyễn Thị Thu	Hồng	DH17KT	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12766	17120055	Nguyễn Thị Thu	Hồng	DH17KT	130	Tin học đại cương
12767	17120055	Nguyễn Thị Thu	Hồng	DH17KT	130	Chuẩn đầu ra B1
12768	17120055	Nguyễn Thị Thu	Hồng	DH17KT	130	Chuẩn đầu ra Tin học
12769	17120066	Phạm Mỹ	Huỳnh	DH17KT	135	Chuẩn đầu ra B1
12770	17120066	Phạm Mỹ	Huỳnh	DH17KT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
12771	17120074	Phan Thị Mỹ	Lệ	DH17KT	136	Chuẩn đầu ra B1
12772	17120075	Bùi Thị Thúy	Liễu	DH17KT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
12773	17120081	Nguyễn Thị Thùy	Linh	DH17KT	133	Tin học đại cương
12774	17120081	Nguyễn Thị Thùy	Linh	DH17KT	133	Chuẩn đầu ra Tin học

12775	17120092	Nguyễn Hoàng Kiều	Mi	DH17KT	133	Tin học đại cương
12776	17120092	Nguyễn Hoàng Kiều	Mi	DH17KT	133	Chuẩn đầu ra B1
12777	17120092	Nguyễn Hoàng Kiều	Mi	DH17KT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
12778	17120107	Lê Đặng Ái	Nha	DH17KT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
12779	17120108	Nông Thị Thanh	Nhàn	DH17KT	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12780	17120108	Nông Thị Thanh	Nhàn	DH17KT	136	Chuẩn đầu ra B1
12781	17120109	Trương Thị	Nhàn	DH17KT	137	Chuẩn đầu ra B1
12782	17120109	Trương Thị	Nhàn	DH17KT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
12783	17120125	Ka	Phẩn	DH17KT	133	Tin học đại cương
12784	17120125	Ka	Phẩn	DH17KT	133	Chuẩn đầu ra B1
12785	17120125	Ka	Phẩn	DH17KT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
12786	17120127	Võ Thanh	Phúc	DH17KT	136	Chuẩn đầu ra B1
12787	17120133	Lâm Thị Bích	Phượng	DH17KT	137	Chuẩn đầu ra B1
12788	17120136	Trần Kim	Phượng	DH17KT	133	Tin học đại cương
12789	17120136	Trần Kim	Phượng	DH17KT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
12790	17120138	Trần Minh	Quang	DH17KT	133	Tin học đại cương
12791	17120138	Trần Minh	Quang	DH17KT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
12792	17120140	Phan Ngọc Lệ	Quyên	DH17KT	127	Kinh tế thị trường nông sản
12793	17120140	Phan Ngọc Lệ	Quyên	DH17KT	127	kinh tế
12794	17120140	Phan Ngọc Lệ	Quyên	DH17KT	127	Kinh doanh Nông nghiệp
12795	17120140	Phan Ngọc Lệ	Quyên	DH17KT	127	Tin học đại cương
12796	17120140	Phan Ngọc Lệ	Quyên	DH17KT	127	Chuẩn đầu ra B1
12797	17120140	Phan Ngọc Lệ	Quyên	DH17KT	127	Chuẩn đầu ra Tin học
12798	17120146	Nguyễn Đắc	Sơn	DH17KT	134	kinh tế
12799	17120146	Nguyễn Đắc	Sơn	DH17KT	134	Chuẩn đầu ra B1
12800	17120148	Võ Hoài	Sương	DH17KT	138	Chuẩn đầu ra B1
12801	17120148	Võ Hoài	Sương	DH17KT	138	Chuẩn đầu ra Tin học
12802	17120153	Hồ	Tây	DH17KT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12803	17120153	Hồ	Tây	DH17KT	119	Toán cao cấp C2
12804	17120153	Hồ	Tây	DH17KT	119	kinh tế
12805	17120153	Hồ	Tây	DH17KT	119	Kinh doanh Nông nghiệp
12806	17120153	Hồ	Tây	DH17KT	119	Cơ sở toán kinh tế
12807	17120153	Hồ	Tây	DH17KT	119	Tin học đại cương
12808	17120153	Hồ	Tây	DH17KT	119	Chuẩn đầu ra B1
12809	17120153	Hồ	Tây	DH17KT	119	Chuẩn đầu ra Tin học

12810	17120172	Bùi Minh	Thư	DH17KT	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12811	17120172	Bùi Minh	Thư	DH17KT	134	Chuẩn đầu ra Tin học
12812	17120184	Trần Trọng	Toản	DH17KT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12813	17120184	Trần Trọng	Toản	DH17KT	124	Phân tích rủi ro trong nông nghiệp
12814	17120184	Trần Trọng	Toản	DH17KT	124	kinh tế
12815	17120184	Trần Trọng	Toản	DH17KT	124	Kinh doanh Nông nghiệp
12816	17120184	Trần Trọng	Toản	DH17KT	124	Anh văn 2
12817	17120184	Trần Trọng	Toản	DH17KT	124	Chuẩn đầu ra B1
12818	17120184	Trần Trọng	Toản	DH17KT	124	Chuẩn đầu ra Tin học
12819	17120186	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	DH17KT	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12820	17120186	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	DH17KT	135	Chuẩn đầu ra B1
12821	17120194	Võ Thị Thúy	Trang	DH17KT	133	Toán cao cấp C1
12822	17120194	Võ Thị Thúy	Trang	DH17KT	133	Chuẩn đầu ra B1
12823	17120204	Trần Thị Ánh	Tuyết	DH17KT	133	Tin học đại cương
12824	17120204	Trần Thị Ánh	Tuyết	DH17KT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
12825	17120206	Phan Thu	Uyên	DH17KT	136	Chuẩn đầu ra B1
12826	17120206	Phan Thu	Uyên	DH17KT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
12827	17120210	Lăng Thị Tường	Vy	DH17KT	136	Chuẩn đầu ra B1
12828	17114019	Hồ Sĩ	Hùng	DH17LN	133	Hóa học đại cương
12829	17114019	Hồ Sĩ	Hùng	DH17LN	133	Chuẩn đầu ra B1
12830	17114020	Phạm Sỹ	Hùng	DH17LN	133	Hóa học đại cương
12831	17114020	Phạm Sỹ	Hùng	DH17LN	133	Chuẩn đầu ra B1
12832	17114021	Nguyễn Văn	Hữu	DH17LN	133	Hóa học đại cương
12833	17114021	Nguyễn Văn	Hữu	DH17LN	133	Chuẩn đầu ra B1
12834	17114021	Nguyễn Văn	Hữu	DH17LN	133	Chuẩn đầu ra Tin học
12835	17114036	Nguyễn Đức	Nguyên	DH17LN	136	Chuẩn đầu ra B1
12836	17114036	Nguyễn Đức	Nguyên	DH17LN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
12837	17114059	Cao Thanh	Tùng	DH17LN	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12838	17114059	Cao Thanh	Tùng	DH17LN	134	Chuẩn đầu ra B1
12839	17114080	Thị	Nhớ	DH17LN	136	Chuẩn đầu ra B1
12840	17114080	Thị	Nhớ	DH17LN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
12841	17127002	Đặng Ngọc Hoàng	Anh	DH17MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12842	17127004	Nguyễn Thị Mỹ	Anh	DH17MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12843	17127011	Hồ Thành	Đạt	DH17MT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12844	17127011	Hồ Thành	Đạt	DH17MT	124	Cấp thoát nước trong nhà

12845	17127011	Hồ Thành	Đạt	DH17MT	124	Đồ án xử lý khí thải
12846	17127011	Hồ Thành	Đạt	DH17MT	124	Tin học đại cương
12847	17127011	Hồ Thành	Đạt	DH17MT	124	Chuẩn đầu ra Tin học
12848	17127012	Lê Hoàn Tấn	Đạt	DH17MT	131	Ô nhiễm không khí và tiếng ồn
12849	17127015	Trần Thái	Đạt	DH17MT	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12850	17127015	Trần Thái	Đạt	DH17MT	130	Chuẩn đầu ra B1
12851	17127016	Huỳnh Anh	Duẩn	DH17MT	133	Tin học đại cương
12852	17127016	Huỳnh Anh	Duẩn	DH17MT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
12853	17127018	Lê Thị Ý	Duyên	DH17MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12854	17127021	Nguyễn Đức	Giang	DH17MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12855	17127024	Trương Thị Thúy	Hằng	DH17MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12856	17127029	Trần Lê Trường Khán	Hưng	DH17MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12857	17127031	Võ Thu	Hương	DH17MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12858	17127031	Võ Thu	Hương	DH17MT	125	Chuẩn đầu ra B1
12859	17127032	Đỗ Ngọc	Huy	DH17MT	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12860	17127034	Phạm Thị Thúy	Huỳnh	DH17MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12861	17127037	Phan Thị Trúc	Linh	DH17MT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12862	17127037	Phan Thị Trúc	Linh	DH17MT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12863	17127037	Phan Thị Trúc	Linh	DH17MT	119	Cấp thoát nước trong nhà
12864	17127037	Phan Thị Trúc	Linh	DH17MT	119	Đồ án xử lý khí thải
12865	17127037	Phan Thị Trúc	Linh	DH17MT	119	Thực tập nghề nghiệp
12866	17127037	Phan Thị Trúc	Linh	DH17MT	119	Tin học đại cương
12867	17127037	Phan Thị Trúc	Linh	DH17MT	119	Chuẩn đầu ra B1
12868	17127037	Phan Thị Trúc	Linh	DH17MT	119	Chuẩn đầu ra Tin học
12869	17127040	Phan Diễm Hà	My	DH17MT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12870	17127040	Phan Diễm Hà	My	DH17MT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12871	17127040	Phan Diễm Hà	My	DH17MT	123	Mạng lưới cấp và thoát nước
12872	17127040	Phan Diễm Hà	My	DH17MT	123	Chuẩn đầu ra B1
12873	17127042	Trần Hoài	Nam	DH17MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12874	17127043	Nguyễn Khôi	Nguyên	DH17MT	97	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12875	17127043	Nguyễn Khôi	Nguyên	DH17MT	97	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12876	17127043	Nguyễn Khôi	Nguyên	DH17MT	97	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12877	17127043	Nguyễn Khôi	Nguyên	DH17MT	97	Mạng lưới cấp và thoát nước
12878	17127043	Nguyễn Khôi	Nguyên	DH17MT	97	Bơm và trạm bơm
12879	17127043	Nguyễn Khôi	Nguyên	DH17MT	97	Cấp thoát nước trong nhà

12880	17127043	Nguyễn Khôi	Nguyên	DH17MT	97	Đồ án xử lý khí thải
12881	17127043	Nguyễn Khôi	Nguyên	DH17MT	97	Sản xuất sạch hơn
12882	17127043	Nguyễn Khôi	Nguyên	DH17MT	97	Đồ án xử lý nước thải CN
12883	17127043	Nguyễn Khôi	Nguyên	DH17MT	97	Vẽ kỹ thuật
12884	17127043	Nguyễn Khôi	Nguyên	DH17MT	97	Anh văn 2
12885	17127043	Nguyễn Khôi	Nguyên	DH17MT	97	Tin học đại cương
12886	17127043	Nguyễn Khôi	Nguyên	DH17MT	97	Chuẩn đầu ra B1
12887	17127043	Nguyễn Khôi	Nguyên	DH17MT	97	Chuẩn đầu ra Tin học
12888	17127046	Nguyễn Thành	Nhân	DH17MT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12889	17127046	Nguyễn Thành	Nhân	DH17MT	124	Cấp thoát nước trong nhà
12890	17127048	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	DH17MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12891	17127050	Lê Thị	Nhung	DH17MT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12892	17127054	Hồ Đức	Phát	DH17MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12893	17127054	Hồ Đức	Phát	DH17MT	125	Chuẩn đầu ra Tin học
12894	17127055	Trần Hoàng	Phúc	DH17MT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12895	17127055	Trần Hoàng	Phúc	DH17MT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12896	17127055	Trần Hoàng	Phúc	DH17MT	118	Cấp thoát nước trong nhà
12897	17127055	Trần Hoàng	Phúc	DH17MT	118	Chuẩn đầu ra B1
12898	17127056	Trương Mai	Phương	DH17MT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12899	17127058	Nguyễn Ngọc	Sơn	DH17MT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12900	17127058	Nguyễn Ngọc	Sơn	DH17MT	122	Tin học đại cương
12901	17127058	Nguyễn Ngọc	Sơn	DH17MT	122	Chuẩn đầu ra B1
12902	17127058	Nguyễn Ngọc	Sơn	DH17MT	122	Chuẩn đầu ra Tin học
12903	17127059	Trần Tấn	Tài	DH17MT	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12904	17127059	Trần Tấn	Tài	DH17MT	114	Xác suất thống kê
12905	17127059	Trần Tấn	Tài	DH17MT	114	Mạng lưới cấp và thoát nước
12906	17127059	Trần Tấn	Tài	DH17MT	114	Cấp thoát nước trong nhà
12907	17127059	Trần Tấn	Tài	DH17MT	114	Đồ án xử lý khí thải
12908	17127059	Trần Tấn	Tài	DH17MT	114	Tin học đại cương
12909	17127059	Trần Tấn	Tài	DH17MT	114	Chuẩn đầu ra B1
12910	17127059	Trần Tấn	Tài	DH17MT	114	Chuẩn đầu ra Tin học
12911	17127060	Võ Tiến	Tài	DH17MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12912	17127061	Đoàn Thị Lệ Mỹ	Tâm	DH17MT	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12913	17127061	Đoàn Thị Lệ Mỹ	Tâm	DH17MT	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12914	17127061	Đoàn Thị Lệ Mỹ	Tâm	DH17MT	116	Hóa học đại cương

12915	17127061	Đoàn Thị Lệ Mỹ	Tâm	DH17MT	116	Cấp thoát nước trong nhà
12916	17127061	Đoàn Thị Lệ Mỹ	Tâm	DH17MT	116	Đồ án xử lý khí thải
12917	17127061	Đoàn Thị Lệ Mỹ	Tâm	DH17MT	116	Tin học đại cương
12918	17127061	Đoàn Thị Lệ Mỹ	Tâm	DH17MT	116	Chuẩn đầu ra B1
12919	17127061	Đoàn Thị Lệ Mỹ	Tâm	DH17MT	116	Chuẩn đầu ra Tin học
12920	17127063	Lê Lưu Quốc	Thắng	DH17MT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12921	17127063	Lê Lưu Quốc	Thắng	DH17MT	122	Tin học đại cương
12922	17127063	Lê Lưu Quốc	Thắng	DH17MT	122	Chuẩn đầu ra B1
12923	17127063	Lê Lưu Quốc	Thắng	DH17MT	122	Chuẩn đầu ra Tin học
12924	17127065	Phạm Minh	Thành	DH17MT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12925	17127065	Phạm Minh	Thành	DH17MT	122	Tin học đại cương
12926	17127065	Phạm Minh	Thành	DH17MT	122	Chuẩn đầu ra B1
12927	17127065	Phạm Minh	Thành	DH17MT	122	Chuẩn đầu ra Tin học
12928	17127067	Trần Thị Phương	Thảo	DH17MT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12929	17127067	Trần Thị Phương	Thảo	DH17MT	126	Chuẩn đầu ra B1
12930	17127068	Đoàn Minh	Thiện	DH17MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12931	17127069	Danh Thị Kiều	Thu	DH17MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12932	17127071	Nguyễn Thị	Thương	DH17MT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12933	17127071	Nguyễn Thị	Thương	DH17MT	126	Chuẩn đầu ra B1
12934	17127076	Thái Ngọc	Tiệp	DH17MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12935	17127077	Lê Nguyễn Hoàng	Tín	DH17MT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12936	17127078	Lương Minh	Tình	DH17MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12937	17127079	Lưu Thị	Trà	DH17MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12938	17127079	Lưu Thị	Trà	DH17MT	125	Chuẩn đầu ra Tin học
12939	17127081	Huỳnh Thị Ngọc	Trân	DH17MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12940	17127082	Trương Hồ Bảo	Trân	DH17MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12941	17127084	Nguyễn Thị Mỹ	Trinh	DH17MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12942	17127084	Nguyễn Thị Mỹ	Trinh	DH17MT	125	Chuẩn đầu ra B1
12943	17127084	Nguyễn Thị Mỹ	Trinh	DH17MT	125	Chuẩn đầu ra Tin học
12944	17127087	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	DH17MT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12945	17127087	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	DH17MT	119	Mạng lưới cấp và thoát nước
12946	17127087	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	DH17MT	119	Tin học đại cương
12947	17127087	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	DH17MT	119	Chuẩn đầu ra Tin học
12948	17127092	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	DH17MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12949	17127093	Ngô Nguyễn Xuân	Tuyết	DH17MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC

12950	17127094	Phan Thị Thúy	Vân	DH17MT	135	Chuẩn đầu ra B1
12951	17127095	Cao Bá	Vinh	DH17MT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12952	17127099	Rmah H'	Long	DH17MT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12953	17127400	Huỳnh Quang Minh	Phong	DH17MT	84	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12954	17127400	Huỳnh Quang Minh	Phong	DH17MT	84	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12955	17127400	Huỳnh Quang Minh	Phong	DH17MT	84	Quân sự 1 (lý thuyết)*
12956	17127400	Huỳnh Quang Minh	Phong	DH17MT	84	Quân sự (thực hành)*
12957	17127400	Huỳnh Quang Minh	Phong	DH17MT	84	Toán cao cấp B1
12958	17127400	Huỳnh Quang Minh	Phong	DH17MT	84	Xác suất thống kê
12959	17127400	Huỳnh Quang Minh	Phong	DH17MT	84	Hóa học đại cương
12960	17127400	Huỳnh Quang Minh	Phong	DH17MT	84	Thí nghiệm Hóa ĐC
12961	17127400	Huỳnh Quang Minh	Phong	DH17MT	84	Mạng lưới cấp và thoát nước
12962	17127400	Huỳnh Quang Minh	Phong	DH17MT	84	Quá trình thủy lực trong CNMT
12963	17127400	Huỳnh Quang Minh	Phong	DH17MT	84	Bơm và trạm bơm
12964	17127400	Huỳnh Quang Minh	Phong	DH17MT	84	Đánh giá tác động môi trường
12965	17127400	Huỳnh Quang Minh	Phong	DH17MT	84	Thực tập nghề nghiệp
12966	17127400	Huỳnh Quang Minh	Phong	DH17MT	84	Anh văn 1
12967	17127400	Huỳnh Quang Minh	Phong	DH17MT	84	Anh văn 2
12968	17127400	Huỳnh Quang Minh	Phong	DH17MT	84	Chuẩn đầu ra B1
12969	17127400	Huỳnh Quang Minh	Phong	DH17MT	84	Chuẩn đầu ra Tin học
12970	16113159	Châu Anh	Tuấn	DH17NHA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12971	16113159	Châu Anh	Tuấn	DH17NHA	120	Pháp luật đại cương
12972	16113159	Châu Anh	Tuấn	DH17NHA	120	Tin học đại cương
12973	16113159	Châu Anh	Tuấn	DH17NHA	120	Chuẩn đầu ra Tin học
12974	17113006	Đặng Văn	Bằng	DH17NHA	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12975	17113006	Đặng Văn	Bằng	DH17NHA	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12976	17113006	Đặng Văn	Bằng	DH17NHA	123	Chuẩn đầu ra B1
12977	17113006	Đặng Văn	Bằng	DH17NHA	123	Chuẩn đầu ra Tin học
12978	17113015	Đỗ Tấn	Đạt	DH17NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
12979	17113017	Chềnh Chuyền	Đức	DH17NHC	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12980	17113017	Chềnh Chuyền	Đức	DH17NHC	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12981	17113017	Chềnh Chuyền	Đức	DH17NHC	121	Chọn giống cây trồng
12982	17113017	Chềnh Chuyền	Đức	DH17NHC	121	Cây rau
12983	17113017	Chềnh Chuyền	Đức	DH17NHC	121	Cây ăn quả
12984	17113017	Chềnh Chuyền	Đức	DH17NHC	121	Cây lương thực

12985	17113017	Chềnh Chuyền	Đức	DH17NHC	121	Thủy nông
12986	17113017	Chềnh Chuyền	Đức	DH17NHC	121	Chuẩn đầu ra B1
12987	17113017	Chềnh Chuyền	Đức	DH17NHC	121	Chuẩn đầu ra Tin học
12988	17113022	Hồ Thị Thùy	Dương	DH17NHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12989	17113022	Hồ Thị Thùy	Dương	DH17NHA	125	Chuẩn đầu ra B1
12990	17113022	Hồ Thị Thùy	Dương	DH17NHA	125	Chuẩn đầu ra Tin học
12991	17113028	Đặng Trương Anh	Duy	DH17NHC	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12992	17113028	Đặng Trương Anh	Duy	DH17NHC	121	Toán cao cấp B2
12993	17113028	Đặng Trương Anh	Duy	DH17NHC	121	Chọn giống cây trồng
12994	17113034	Lê Thị Hương	Giang	DH17NHB	65	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12995	17113034	Lê Thị Hương	Giang	DH17NHB	65	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12996	17113034	Lê Thị Hương	Giang	DH17NHB	65	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12997	17113034	Lê Thị Hương	Giang	DH17NHB	65	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12998	17113034	Lê Thị Hương	Giang	DH17NHB	65	THONG_TIN_NHOM_BBTC
12999	17113034	Lê Thị Hương	Giang	DH17NHB	65	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13000	17113034	Lê Thị Hương	Giang	DH17NHB	65	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13001	17113034	Lê Thị Hương	Giang	DH17NHB	65	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13002	17113034	Lê Thị Hương	Giang	DH17NHB	65	Mác - Lênin
13003	17113034	Lê Thị Hương	Giang	DH17NHB	65	Hóa học đại cương
13004	17113034	Lê Thị Hương	Giang	DH17NHB	65	Pháp luật đại cương
13005	17113034	Lê Thị Hương	Giang	DH17NHB	65	Chọn giống cây trồng
13006	17113034	Lê Thị Hương	Giang	DH17NHB	65	Hoa và cây kiểng
13007	17113034	Lê Thị Hương	Giang	DH17NHB	65	Cây rau
13008	17113034	Lê Thị Hương	Giang	DH17NHB	65	Cây ăn quả
13009	17113034	Lê Thị Hương	Giang	DH17NHB	65	Cây lương thực
13010	17113034	Lê Thị Hương	Giang	DH17NHB	65	Khuyến nông
13011	17113034	Lê Thị Hương	Giang	DH17NHB	65	Thực tập cơ sở 2
13012	17113034	Lê Thị Hương	Giang	DH17NHB	65	Cây công nghiệp dài ngày
13013	17113034	Lê Thị Hương	Giang	DH17NHB	65	Cây công nghiệp ngắn ngày
13014	17113034	Lê Thị Hương	Giang	DH17NHB	65	Thực tập giáo trình 1
13015	17113034	Lê Thị Hương	Giang	DH17NHB	65	Thực tập giáo trình 2
13016	17113034	Lê Thị Hương	Giang	DH17NHB	65	Phương pháp thí nghiệm
13017	17113034	Lê Thị Hương	Giang	DH17NHB	65	Thủy nông
13018	17113034	Lê Thị Hương	Giang	DH17NHB	65	Thuốc bảo vệ thực vật
13019	17113034	Lê Thị Hương	Giang	DH17NHB	65	Côn trùng

13020	17113034	Lê Thị Hương	Giang	DH17NHB	65	Tin học đại cương
13021	17113034	Lê Thị Hương	Giang	DH17NHB	65	Chuẩn đầu ra B1
13022	17113034	Lê Thị Hương	Giang	DH17NHB	65	Chuẩn đầu ra Tin học
13023	17113038	Nguyễn Lê Thu	Hà	DH17NHC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13024	17113039	Cao Ngọc	Hân	DH17NHC	135	Chuẩn đầu ra B1
13025	17113042	Phạm Như	Hằng	DH17NHC	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13026	17113042	Phạm Như	Hằng	DH17NHC	133	Chuẩn đầu ra B1
13027	17113057	Hoàng Ngọc	Hiếu	DH17NHC	132	Tin học đại cương
13028	17113057	Hoàng Ngọc	Hiếu	DH17NHC	132	Chuẩn đầu ra B1
13029	17113057	Hoàng Ngọc	Hiếu	DH17NHC	132	Chuẩn đầu ra Tin học
13030	17113064	Đặng Thị Bích	Hoàng	DH17NHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13031	17113064	Đặng Thị Bích	Hoàng	DH17NHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13032	17113064	Đặng Thị Bích	Hoàng	DH17NHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13033	17113064	Đặng Thị Bích	Hoàng	DH17NHA	117	Chọn giống cây trồng
13034	17113064	Đặng Thị Bích	Hoàng	DH17NHA	117	Cây rau
13035	17113064	Đặng Thị Bích	Hoàng	DH17NHA	117	Cây ăn quả
13036	17113064	Đặng Thị Bích	Hoàng	DH17NHA	117	Cây lương thực
13037	17113064	Đặng Thị Bích	Hoàng	DH17NHA	117	Thủy nông
13038	17113064	Đặng Thị Bích	Hoàng	DH17NHA	117	Thuốc bảo vệ thực vật
13039	17113064	Đặng Thị Bích	Hoàng	DH17NHA	117	Chuẩn đầu ra B1
13040	17113067	Hà Thị	Hợi	DH17NHA	132	Tin học đại cương
13041	17113067	Hà Thị	Hợi	DH17NHA	132	Chuẩn đầu ra B1
13042	17113067	Hà Thị	Hợi	DH17NHA	132	Chuẩn đầu ra Tin học
13043	17113071	Nguyễn Thị Kim	Hương	DH17NHC	132	Tin học đại cương
13044	17113071	Nguyễn Thị Kim	Hương	DH17NHC	132	Chuẩn đầu ra Tin học
13045	17113075	Nguyễn Đức	Huy	DH17NHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13046	17113079	Huỳnh Văn	Kha	DH17NHA	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13047	17113079	Huỳnh Văn	Kha	DH17NHA	133	Chuẩn đầu ra B1
13048	17113083	Nguyễn Minh	Khiêm	DH17NHB	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13049	17113085	Nguyễn Trung	Kiên	DH17NHA	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13050	17113085	Nguyễn Trung	Kiên	DH17NHA	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13051	17113085	Nguyễn Trung	Kiên	DH17NHA	123	Chuẩn đầu ra Tin học
13052	17113090	Trần Thị Mỹ	Lệ	DH17NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
13053	17113098	Trương Thị Thùy	Linh	DH17NHB	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13054	17113098	Trương Thị Thùy	Linh	DH17NHB	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC

13055	17113098	Trương Thị Thùy	Linh	DH17NHB	103	Toán cao cấp B2
13056	17113098	Trương Thị Thùy	Linh	DH17NHB	103	Hóa học đại cương
13057	17113098	Trương Thị Thùy	Linh	DH17NHB	103	Thí nghiệm Hóa ĐC
13058	17113098	Trương Thị Thùy	Linh	DH17NHB	103	Sinh học đại cương
13059	17113098	Trương Thị Thùy	Linh	DH17NHB	103	Thực hành Sinh học Đại cương
13060	17113098	Trương Thị Thùy	Linh	DH17NHB	103	Pháp luật đại cương
13061	17113098	Trương Thị Thùy	Linh	DH17NHB	103	Phương pháp thí nghiệm
13062	17113098	Trương Thị Thùy	Linh	DH17NHB	103	Anh văn 2
13063	17113098	Trương Thị Thùy	Linh	DH17NHB	103	Tin học đại cương
13064	17113098	Trương Thị Thùy	Linh	DH17NHB	103	Chuẩn đầu ra B1
13065	17113098	Trương Thị Thùy	Linh	DH17NHB	103	Chuẩn đầu ra Tin học
13066	17113099	Phan Thị Kim	Loan	DH17NHC	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13067	17113099	Phan Thị Kim	Loan	DH17NHC	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13068	17113099	Phan Thị Kim	Loan	DH17NHC	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13069	17113099	Phan Thị Kim	Loan	DH17NHC	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13070	17113099	Phan Thị Kim	Loan	DH17NHC	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13071	17113099	Phan Thị Kim	Loan	DH17NHC	93	Hoa và cây kiểng
13072	17113099	Phan Thị Kim	Loan	DH17NHC	93	Cây rau
13073	17113099	Phan Thị Kim	Loan	DH17NHC	93	Cây ăn quả
13074	17113099	Phan Thị Kim	Loan	DH17NHC	93	Cây lương thực
13075	17113099	Phan Thị Kim	Loan	DH17NHC	93	Thực tập cơ sở 2
13076	17113099	Phan Thị Kim	Loan	DH17NHC	93	Cây công nghiệp dài ngày
13077	17113099	Phan Thị Kim	Loan	DH17NHC	93	Cây công nghiệp ngắn ngày
13078	17113099	Phan Thị Kim	Loan	DH17NHC	93	Thực tập giáo trình 1
13079	17113099	Phan Thị Kim	Loan	DH17NHC	93	Thực tập giáo trình 2
13080	17113099	Phan Thị Kim	Loan	DH17NHC	93	Thuốc bảo vệ thực vật
13081	17113099	Phan Thị Kim	Loan	DH17NHC	93	Tin học đại cương
13082	17113099	Phan Thị Kim	Loan	DH17NHC	93	Chuẩn đầu ra Tin học
13083	17113103	Đặng Đình Hoàng	Long	DH17NHB	135	Chuẩn đầu ra B1
13084	17113103	Đặng Đình Hoàng	Long	DH17NHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
13085	17113111	Lô Thị Hiền	Mai	DH17NHA	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13086	17113111	Lô Thị Hiền	Mai	DH17NHA	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13087	17113111	Lô Thị Hiền	Mai	DH17NHA	123	Chuẩn đầu ra Tin học
13088	17113114	Điểu	Minh	DH17NHC	77	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13089	17113114	Điểu	Minh	DH17NHC	77	THONG_TIN_NHOM_BBTC

13090	17113114	Điểu	Minh	DH17NHC	77	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13091	17113114	Điểu	Minh	DH17NHC	77	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13092	17113114	Điểu	Minh	DH17NHC	77	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13093	17113114	Điểu	Minh	DH17NHC	77	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13094	17113114	Điểu	Minh	DH17NHC	77	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13095	17113114	Điểu	Minh	DH17NHC	77	Chọn giống cây trồng
13096	17113114	Điểu	Minh	DH17NHC	77	Hoa và cây kiểng
13097	17113114	Điểu	Minh	DH17NHC	77	Cây rau
13098	17113114	Điểu	Minh	DH17NHC	77	Cây ăn quả
13099	17113114	Điểu	Minh	DH17NHC	77	Cây lương thực
13100	17113114	Điểu	Minh	DH17NHC	77	Thực tập cơ sở 1
13101	17113114	Điểu	Minh	DH17NHC	77	Thực tập cơ sở 2
13102	17113114	Điểu	Minh	DH17NHC	77	Cây công nghiệp dài ngày
13103	17113114	Điểu	Minh	DH17NHC	77	Cây công nghiệp ngắn ngày
13104	17113114	Điểu	Minh	DH17NHC	77	Rèn nghề 1
13105	17113114	Điểu	Minh	DH17NHC	77	Rèn nghề 2
13106	17113114	Điểu	Minh	DH17NHC	77	Thực tập giáo trình 1
13107	17113114	Điểu	Minh	DH17NHC	77	Thực tập giáo trình 2
13108	17113114	Điểu	Minh	DH17NHC	77	Thuốc bảo vệ thực vật
13109	17113114	Điểu	Minh	DH17NHC	77	Côn trùng
13110	17113114	Điểu	Minh	DH17NHC	77	Anh văn 2
13111	17113114	Điểu	Minh	DH17NHC	77	Tin học đại cương
13112	17113114	Điểu	Minh	DH17NHC	77	Chuẩn đầu ra B1
13113	17113114	Điểu	Minh	DH17NHC	77	Chuẩn đầu ra Tin học
13114	17113117	Đặng Xuân	Mộng	DH17NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
13115	17113121	Đỗ Phương	Nam	DH17NHC	135	Chuẩn đầu ra B1
13116	17113122	Dương Nhật	Nam	DH17NHB	135	Chuẩn đầu ra B1
13117	17113130	Nguyễn Trung	Nghĩa	DH17NHB	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13118	17113130	Nguyễn Trung	Nghĩa	DH17NHB	130	Xác suất thống kê
13119	17113130	Nguyễn Trung	Nghĩa	DH17NHB	130	Chuẩn đầu ra B1
13120	17113130	Nguyễn Trung	Nghĩa	DH17NHB	130	Chuẩn đầu ra Tin học
13121	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13122	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13123	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13124	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	THONG_TIN_NHOM_BBTC

13125	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13126	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13127	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13128	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13129	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13130	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13131	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Quân sự 1 (lý thuyết)*
13132	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Quân sự (thực hành)*
13133	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Toán cao cấp B2
13134	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Xác suất thống kê
13135	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Giáo dục thể chất 1*
13136	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Giáo dục thể chất 2*
13137	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Kỹ năng giao tiếp
13138	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Pháp luật đại cương
13139	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Sinh lý thực vật
13140	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Sinh hóa thực vật
13141	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Di truyền thực vật
13142	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Chọn giống cây trồng
13143	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Độ phì và phân bón
13144	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Hoa và cây kiểng
13145	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Cây rau
13146	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Cây ăn quả
13147	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Cây lương thực
13148	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Khuyến nông
13149	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Thực tập cơ sở 1
13150	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Thực tập cơ sở 2
13151	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Cây công nghiệp dài ngày
13152	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Cây công nghiệp ngắn ngày
13153	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Rèn nghề 1
13154	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Rèn nghề 2
13155	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Thực tập giáo trình 1
13156	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Thực tập giáo trình 2
13157	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Khí tượng nông nghiệp
13158	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Phương pháp thí nghiệm
13159	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Thủy nông

13160	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Phương pháp tiếp cận khoa học
13161	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Thuốc bảo vệ thực vật
13162	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Bệnh cây
13163	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Côn trùng
13164	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Anh văn 1
13165	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Anh văn 2
13166	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Tin học đại cương
13167	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Chuẩn đầu ra B1
13168	17113132	Huang Đình	Ngọc	DH17NHC	25	Chuẩn đầu ra Tin học
13169	17113139	Phạm Thị Quỳnh	Nhi	DH17NHC	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13170	17113139	Phạm Thị Quỳnh	Nhi	DH17NHC	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13171	17113139	Phạm Thị Quỳnh	Nhi	DH17NHC	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13172	17113139	Phạm Thị Quỳnh	Nhi	DH17NHC	101	Mác - Lênin
13173	17113139	Phạm Thị Quỳnh	Nhi	DH17NHC	101	Pháp luật đại cương
13174	17113139	Phạm Thị Quỳnh	Nhi	DH17NHC	101	Chọn giống cây trồng
13175	17113139	Phạm Thị Quỳnh	Nhi	DH17NHC	101	Nông học đại cương
13176	17113139	Phạm Thị Quỳnh	Nhi	DH17NHC	101	Phương pháp tiếp cận khoa học
13177	17113139	Phạm Thị Quỳnh	Nhi	DH17NHC	101	Thuốc bảo vệ thực vật
13178	17113139	Phạm Thị Quỳnh	Nhi	DH17NHC	101	Côn trùng
13179	17113139	Phạm Thị Quỳnh	Nhi	DH17NHC	101	Tin học đại cương
13180	17113139	Phạm Thị Quỳnh	Nhi	DH17NHC	101	Chuẩn đầu ra B1
13181	17113139	Phạm Thị Quỳnh	Nhi	DH17NHC	101	Chuẩn đầu ra Tin học
13182	17113143	Nguyễn Thị	Nhung	DH17NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
13183	17113146	Trần Thị Mộng	Phàn	DH17NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
13184	17113149	Nguyễn Gia	Phúc	DH17NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
13185	17113149	Nguyễn Gia	Phúc	DH17NHA	135	Chuẩn đầu ra Tin học
13186	17113151	Võ Hoàng Anh	Phụng	DH17NHC	135	Chuẩn đầu ra B1
13187	17113155	Nguyễn Minh	Quang	DH17NHB	91	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13188	17113155	Nguyễn Minh	Quang	DH17NHB	91	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13189	17113155	Nguyễn Minh	Quang	DH17NHB	91	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13190	17113155	Nguyễn Minh	Quang	DH17NHB	91	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13191	17113155	Nguyễn Minh	Quang	DH17NHB	91	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13192	17113155	Nguyễn Minh	Quang	DH17NHB	91	Xác suất thống kê
13193	17113155	Nguyễn Minh	Quang	DH17NHB	91	Giáo dục thể chất 2*
13194	17113155	Nguyễn Minh	Quang	DH17NHB	91	Hoa và cây kiểng

13195	17113155	Nguyễn Minh	Quang	DH17NHB	91	Cây rau
13196	17113155	Nguyễn Minh	Quang	DH17NHB	91	Cây ăn quả
13197	17113155	Nguyễn Minh	Quang	DH17NHB	91	Cây lương thực
13198	17113155	Nguyễn Minh	Quang	DH17NHB	91	Cây công nghiệp dài ngày
13199	17113155	Nguyễn Minh	Quang	DH17NHB	91	Cây công nghiệp ngắn ngày
13200	17113155	Nguyễn Minh	Quang	DH17NHB	91	Thực tập giáo trình 1
13201	17113155	Nguyễn Minh	Quang	DH17NHB	91	Thực tập giáo trình 2
13202	17113155	Nguyễn Minh	Quang	DH17NHB	91	Thuốc bảo vệ thực vật
13203	17113155	Nguyễn Minh	Quang	DH17NHB	91	Côn trùng
13204	17113155	Nguyễn Minh	Quang	DH17NHB	91	Chuẩn đầu ra B1
13205	17113155	Nguyễn Minh	Quang	DH17NHB	91	Chuẩn đầu ra Tin học
13206	17113156	Võ Minh	Quang	DH17NHC	132	Tin học đại cương
13207	17113156	Võ Minh	Quang	DH17NHC	132	Chuẩn đầu ra Tin học
13208	17113157	Phạm Minh	Quý	DH17NHA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13209	17113157	Phạm Minh	Quý	DH17NHA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13210	17113157	Phạm Minh	Quý	DH17NHA	120	Tin học đại cương
13211	17113157	Phạm Minh	Quý	DH17NHA	120	Chuẩn đầu ra B1
13212	17113157	Phạm Minh	Quý	DH17NHA	120	Chuẩn đầu ra Tin học
13213	17113160	Bùi Thị Xuân	Quỳnh	DH17NHC	132	Cây công nghiệp dài ngày
13214	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13215	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13216	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13217	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13218	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13219	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13220	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13221	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	Cộng sản Việt Nam
13222	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	Tư tưởng Hồ Chí Minh
13223	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	Toán cao cấp B2
13224	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	Xác suất thống kê
13225	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	Giáo dục thể chất 1*
13226	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	Chọn giống cây trồng
13227	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	Độ phì và phân bón
13228	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	Hoa và cây kiểng
13229	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	Cây rau

13230	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	Cây ăn quả
13231	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	Cây lương thực
13232	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	Khuyến nông
13233	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	Thực tập cơ sở 2
13234	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	Cây công nghiệp dài ngày
13235	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	Cây công nghiệp ngắn ngày
13236	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	Thực tập giáo trình 1
13237	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	Thực tập giáo trình 2
13238	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	Phương pháp thí nghiệm
13239	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	Thuốc bảo vệ thực vật
13240	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	Côn trùng
13241	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	Tin học đại cương
13242	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	Chuẩn đầu ra B1
13243	17113164	Nguyễn Quang	Sang	DH17NHC	66	Chuẩn đầu ra Tin học
13244	17113175	Nguyễn Thị Ngọc	Tài	DH17NHA	132	Cây công nghiệp dài ngày
13245	17113175	Nguyễn Thị Ngọc	Tài	DH17NHA	132	Chuẩn đầu ra B1
13246	17113181	Nguyễn Phương	Tây	DH17NHA	130	Thủy nông
13247	17113181	Nguyễn Phương	Tây	DH17NHA	130	Tin học đại cương
13248	17113181	Nguyễn Phương	Tây	DH17NHA	130	Chuẩn đầu ra B1
13249	17113181	Nguyễn Phương	Tây	DH17NHA	130	Chuẩn đầu ra Tin học
13250	17113183	Phạm Thị Thu	Thắm	DH17NHA	132	Tin học đại cương
13251	17113183	Phạm Thị Thu	Thắm	DH17NHA	132	Chuẩn đầu ra B1
13252	17113183	Phạm Thị Thu	Thắm	DH17NHA	132	Chuẩn đầu ra Tin học
13253	17113185	Trần Dục	Thăng	DH17NHC	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13254	17113185	Trần Dục	Thăng	DH17NHC	133	Chuẩn đầu ra B1
13255	17113186	Nguyễn Thị	Thanh	DH17NHB	132	Tin học đại cương
13256	17113186	Nguyễn Thị	Thanh	DH17NHB	132	Chuẩn đầu ra Tin học
13257	17113188	Lê Tấn	Thành	DH17NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
13258	17113190	Nguyễn Trung	Thành	DH17NHC	135	Chuẩn đầu ra B1
13259	17113191	Phan Tấn	Thành	DH17NHA	135	Chuẩn đầu ra B1
13260	17113193	Lê Thiên	Thạnh	DH17NHB	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13261	17113193	Lê Thiên	Thạnh	DH17NHB	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13262	17113193	Lê Thiên	Thạnh	DH17NHB	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13263	17113193	Lê Thiên	Thạnh	DH17NHB	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13264	17113193	Lê Thiên	Thạnh	DH17NHB	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC

13265	17113193	Lê Thiên	Thạnh	DH17NHB	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13266	17113193	Lê Thiên	Thạnh	DH17NHB	92	Xác suất thống kê
13267	17113193	Lê Thiên	Thạnh	DH17NHB	92	Sinh hóa thực vật
13268	17113193	Lê Thiên	Thạnh	DH17NHB	92	Cây rau
13269	17113193	Lê Thiên	Thạnh	DH17NHB	92	Khuyến nông
13270	17113193	Lê Thiên	Thạnh	DH17NHB	92	Cây công nghiệp ngắn ngày
13271	17113193	Lê Thiên	Thạnh	DH17NHB	92	Phương pháp tiếp cận khoa học
13272	17113193	Lê Thiên	Thạnh	DH17NHB	92	Thuốc bảo vệ thực vật
13273	17113193	Lê Thiên	Thạnh	DH17NHB	92	Bệnh cây
13274	17113193	Lê Thiên	Thạnh	DH17NHB	92	Côn trùng
13275	17113193	Lê Thiên	Thạnh	DH17NHB	92	Tin học đại cương
13276	17113193	Lê Thiên	Thạnh	DH17NHB	92	Chuẩn đầu ra B1
13277	17113193	Lê Thiên	Thạnh	DH17NHB	92	Chuẩn đầu ra Tin học
13278	17113196	Nguyễn Xuân	Thảo	DH17NHB	135	Chuẩn đầu ra B1
13279	17113198	Nguyễn Hoàng	Thiên	DH17NHC	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13280	17113198	Nguyễn Hoàng	Thiên	DH17NHC	129	Giáo dục thể chất 1*
13281	17113198	Nguyễn Hoàng	Thiên	DH17NHC	129	Tin học đại cương
13282	17113198	Nguyễn Hoàng	Thiên	DH17NHC	129	Chuẩn đầu ra B1
13283	17113198	Nguyễn Hoàng	Thiên	DH17NHC	129	Chuẩn đầu ra Tin học
13284	17113200	Nguyễn Phúc	Thịnh	DH17NHC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13285	17113200	Nguyễn Phúc	Thịnh	DH17NHC	125	Chuẩn đầu ra B1
13286	17113201	Võ Thị Anh	Thơ	DH17NHC	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13287	17113208	Đặng Anh	Thư	DH17NHC	132	Tin học đại cương
13288	17113208	Đặng Anh	Thư	DH17NHC	132	Chuẩn đầu ra Tin học
13289	17113209	Hoàng Thị Huyền	Thư	DH17NHC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13290	17113209	Hoàng Thị Huyền	Thư	DH17NHC	125	Chuẩn đầu ra Tin học
13291	17113212	Nguyễn Văn	Thương	DH17NHC	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13292	17113212	Nguyễn Văn	Thương	DH17NHC	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13293	17113212	Nguyễn Văn	Thương	DH17NHC	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13294	17113212	Nguyễn Văn	Thương	DH17NHC	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13295	17113212	Nguyễn Văn	Thương	DH17NHC	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13296	17113212	Nguyễn Văn	Thương	DH17NHC	93	Di truyền thực vật
13297	17113212	Nguyễn Văn	Thương	DH17NHC	93	Chọn giống cây trồng
13298	17113212	Nguyễn Văn	Thương	DH17NHC	93	Hoa và cây kiểng
13299	17113212	Nguyễn Văn	Thương	DH17NHC	93	Cây rau

13300	17113212	Nguyễn Văn	Thương	DH17NHC	93	Cây ăn quả
13301	17113212	Nguyễn Văn	Thương	DH17NHC	93	Cây lương thực
13302	17113212	Nguyễn Văn	Thương	DH17NHC	93	Khuyến nông
13303	17113212	Nguyễn Văn	Thương	DH17NHC	93	Thủy nông
13304	17113212	Nguyễn Văn	Thương	DH17NHC	93	Thuốc bảo vệ thực vật
13305	17113212	Nguyễn Văn	Thương	DH17NHC	93	Côn trùng
13306	17113212	Nguyễn Văn	Thương	DH17NHC	93	Tin học đại cương
13307	17113212	Nguyễn Văn	Thương	DH17NHC	93	Chuẩn đầu ra B1
13308	17113212	Nguyễn Văn	Thương	DH17NHC	93	Chuẩn đầu ra Tin học
13309	17113218	Điểu Trung	Tiến	DH17NHA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13310	17113218	Điểu Trung	Tiến	DH17NHA	120	Thủy nông
13311	17113218	Điểu Trung	Tiến	DH17NHA	120	Tin học đại cương
13312	17113218	Điểu Trung	Tiến	DH17NHA	120	Chuẩn đầu ra B1
13313	17113218	Điểu Trung	Tiến	DH17NHA	120	Chuẩn đầu ra Tin học
13314	17113221	Nguyễn Thị	Trà	DH17NHB	129	Hóa học đại cương
13315	17113221	Nguyễn Thị	Trà	DH17NHB	129	Cây công nghiệp dài ngày
13316	17113221	Nguyễn Thị	Trà	DH17NHB	129	Chuẩn đầu ra B1
13317	17113221	Nguyễn Thị	Trà	DH17NHB	129	Chuẩn đầu ra Tin học
13318	17113225	Huỳnh Lâm Huyền	Trang	DH17NHC	132	Cây công nghiệp dài ngày
13319	17113227	Nguyễn Thị	Trang	DH17NHA	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13320	17113227	Nguyễn Thị	Trang	DH17NHA	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13321	17113227	Nguyễn Thị	Trang	DH17NHA	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13322	17113227	Nguyễn Thị	Trang	DH17NHA	116	Thủy nông
13323	17113227	Nguyễn Thị	Trang	DH17NHA	116	Tin học đại cương
13324	17113227	Nguyễn Thị	Trang	DH17NHA	116	Chuẩn đầu ra B1
13325	17113227	Nguyễn Thị	Trang	DH17NHA	116	Chuẩn đầu ra Tin học
13326	17113228	Nguyễn Thị Hương	Trang	DH17NHB	132	Tin học đại cương
13327	17113228	Nguyễn Thị Hương	Trang	DH17NHB	132	Chuẩn đầu ra Tin học
13328	17113234	Nguyễn Phương	Trinh	DH17NHC	132	Cây công nghiệp dài ngày
13329	17113243	Võ Thị Cẩm	Tú	DH17NHC	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13330	17113243	Võ Thị Cẩm	Tú	DH17NHC	131	Giáo dục thể chất 1*
13331	17113243	Võ Thị Cẩm	Tú	DH17NHC	131	Giáo dục thể chất 2*
13332	17113243	Võ Thị Cẩm	Tú	DH17NHC	131	Chuẩn đầu ra B1
13333	17113243	Võ Thị Cẩm	Tú	DH17NHC	131	Chuẩn đầu ra Tin học
13334	17113244	Nguyễn Văn	Tuấn	DH17NHA	135	Chuẩn đầu ra Tin học

13335	17113247	Mai Văn	Tùng	DH17NHC	133	Chọn giống cây trồng
13336	17113247	Mai Văn	Tùng	DH17NHC	133	Chuẩn đầu ra B1
13337	17113247	Mai Văn	Tùng	DH17NHC	133	Chuẩn đầu ra Tin học
13338	17113250	Trần Kim	Tuyến	DH17NHC	132	Cây công nghiệp dài ngày
13339	17113251	Võ Thị Bích	Tuyền	DH17NHB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13340	17113251	Võ Thị Bích	Tuyền	DH17NHB	123	Thủy nông
13341	17113251	Võ Thị Bích	Tuyền	DH17NHB	123	Chuẩn đầu ra B1
13342	17113254	Trần Thảo	Uyên	DH17NHB	67	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13343	17113254	Trần Thảo	Uyên	DH17NHB	67	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13344	17113254	Trần Thảo	Uyên	DH17NHB	67	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13345	17113254	Trần Thảo	Uyên	DH17NHB	67	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13346	17113254	Trần Thảo	Uyên	DH17NHB	67	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13347	17113254	Trần Thảo	Uyên	DH17NHB	67	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13348	17113254	Trần Thảo	Uyên	DH17NHB	67	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13349	17113254	Trần Thảo	Uyên	DH17NHB	67	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13350	17113254	Trần Thảo	Uyên	DH17NHB	67	Toán cao cấp B2
13351	17113254	Trần Thảo	Uyên	DH17NHB	67	Hóa học đại cương
13352	17113254	Trần Thảo	Uyên	DH17NHB	67	Thực hành Sinh học Đại cương
13353	17113254	Trần Thảo	Uyên	DH17NHB	67	Chọn giống cây trồng
13354	17113254	Trần Thảo	Uyên	DH17NHB	67	Độ phì và phân bón
13355	17113254	Trần Thảo	Uyên	DH17NHB	67	Hoa và cây kiểng
13356	17113254	Trần Thảo	Uyên	DH17NHB	67	Cây rau
13357	17113254	Trần Thảo	Uyên	DH17NHB	67	Cây ăn quả
13358	17113254	Trần Thảo	Uyên	DH17NHB	67	Cây lương thực
13359	17113254	Trần Thảo	Uyên	DH17NHB	67	Cây công nghiệp dài ngày
13360	17113254	Trần Thảo	Uyên	DH17NHB	67	Cây công nghiệp ngắn ngày
13361	17113254	Trần Thảo	Uyên	DH17NHB	67	Thực tập giáo trình 1
13362	17113254	Trần Thảo	Uyên	DH17NHB	67	Thực tập giáo trình 2
13363	17113254	Trần Thảo	Uyên	DH17NHB	67	Phương pháp thí nghiệm
13364	17113254	Trần Thảo	Uyên	DH17NHB	67	Thủy nông
13365	17113254	Trần Thảo	Uyên	DH17NHB	67	Thuốc bảo vệ thực vật
13366	17113254	Trần Thảo	Uyên	DH17NHB	67	Côn trùng
13367	17113254	Trần Thảo	Uyên	DH17NHB	67	Anh văn 1
13368	17113254	Trần Thảo	Uyên	DH17NHB	67	Anh văn 2
13369	17113254	Trần Thảo	Uyên	DH17NHB	67	Chuẩn đầu ra B1

13370	17113254	Trần Thảo	Uyên	DH17NHB	67	Chuẩn đầu ra Tin học
13371	17113255	Nguyễn Thị Thu	Vân	DH17NHC	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13372	17113255	Nguyễn Thị Thu	Vân	DH17NHC	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13373	17113255	Nguyễn Thị Thu	Vân	DH17NHC	106	Quân sự 1 (lý thuyết)*
13374	17113255	Nguyễn Thị Thu	Vân	DH17NHC	106	Quân sự (thực hành)*
13375	17113255	Nguyễn Thị Thu	Vân	DH17NHC	106	Sinh hóa thực vật
13376	17113255	Nguyễn Thị Thu	Vân	DH17NHC	106	Chọn giống cây trồng
13377	17113255	Nguyễn Thị Thu	Vân	DH17NHC	106	Khuyến nông
13378	17113255	Nguyễn Thị Thu	Vân	DH17NHC	106	Thủy nông
13379	17113255	Nguyễn Thị Thu	Vân	DH17NHC	106	Thuốc bảo vệ thực vật
13380	17113255	Nguyễn Thị Thu	Vân	DH17NHC	106	Bệnh cây
13381	17113255	Nguyễn Thị Thu	Vân	DH17NHC	106	Côn trùng
13382	17113255	Nguyễn Thị Thu	Vân	DH17NHC	106	Tin học đại cương
13383	17113255	Nguyễn Thị Thu	Vân	DH17NHC	106	Chuẩn đầu ra B1
13384	17113255	Nguyễn Thị Thu	Vân	DH17NHC	106	Chuẩn đầu ra Tin học
13385	17113274	Nguyễn Ngọc	Sơn	DH17NHGL	135	Chuẩn đầu ra B1
13386	17113274	Nguyễn Ngọc	Sơn	DH17NHGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
13387	17113276	Lê Văn	Thanh	DH17NHGL	132	Phương pháp thí nghiệm
13388	17113276	Lê Văn	Thanh	DH17NHGL	132	Chuẩn đầu ra B1
13389	17113276	Lê Văn	Thanh	DH17NHGL	132	Chuẩn đầu ra Tin học
13390	17113277	Nguyễn Ngọc	Thông	DH17NHGL	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13391	17113277	Nguyễn Ngọc	Thông	DH17NHGL	125	Chuẩn đầu ra Tin học
13392	17113278	Nguyễn Ngọc	Thu	DH17NHGL	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13393	17113278	Nguyễn Ngọc	Thu	DH17NHGL	120	Thực tập cơ sở 1
13394	17113278	Nguyễn Ngọc	Thu	DH17NHGL	120	Phương pháp thí nghiệm
13395	17113278	Nguyễn Ngọc	Thu	DH17NHGL	120	Chuẩn đầu ra B1
13396	17113278	Nguyễn Ngọc	Thu	DH17NHGL	120	Chuẩn đầu ra Tin học
13397	17113285	Đạo Đức	Huệ	DH17NHC	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13398	17113285	Đạo Đức	Huệ	DH17NHC	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13399	17113285	Đạo Đức	Huệ	DH17NHC	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13400	17113285	Đạo Đức	Huệ	DH17NHC	106	Quân sự 1 (lý thuyết)*
13401	17113285	Đạo Đức	Huệ	DH17NHC	106	Quân sự (thực hành)*
13402	17113285	Đạo Đức	Huệ	DH17NHC	106	Pháp luật đại cương
13403	17113285	Đạo Đức	Huệ	DH17NHC	106	Chọn giống cây trồng
13404	17113285	Đạo Đức	Huệ	DH17NHC	106	Thủy nông

13405	17113285	Đạo Đức	Huệ	DH17NHC	106	Tin học đại cương
13406	17113285	Đạo Đức	Huệ	DH17NHC	106	Chuẩn đầu ra B1
13407	17113285	Đạo Đức	Huệ	DH17NHC	106	Chuẩn đầu ra Tin học
13408	17113288	Tạ Minh	Kiều	DH17NHC	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13409	17113288	Tạ Minh	Kiều	DH17NHC	117	Xác suất thống kê
13410	17113288	Tạ Minh	Kiều	DH17NHC	117	Chọn giống cây trồng
13411	17113288	Tạ Minh	Kiều	DH17NHC	117	Tin học đại cương
13412	17113288	Tạ Minh	Kiều	DH17NHC	117	Chuẩn đầu ra B1
13413	17113288	Tạ Minh	Kiều	DH17NHC	117	Chuẩn đầu ra Tin học
13414	17113290	Ma	Liễm	DH17NHC	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13415	17113290	Ma	Liễm	DH17NHC	122	Tin học đại cương
13416	17113290	Ma	Liễm	DH17NHC	122	Chuẩn đầu ra B1
13417	17113290	Ma	Liễm	DH17NHC	122	Chuẩn đầu ra Tin học
13418	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13419	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13420	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13421	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13422	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13423	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13424	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13425	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13426	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13427	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13428	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	Di truyền thực vật
13429	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	Chọn giống cây trồng
13430	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	Độ phì và phân bón
13431	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	Khoa học đất cơ bản
13432	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	Hoa và cây kiểng
13433	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	Cây rau
13434	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	Cây ăn quả
13435	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	Cây lương thực
13436	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	Khuyến nông
13437	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	Thực tập cơ sở 2
13438	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	Cây công nghiệp dài ngày
13439	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	Cây công nghiệp ngắn ngày

13440	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	Rèn nghề 1
13441	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	Rèn nghề 2
13442	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	Thực tập giáo trình 1
13443	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	Thực tập giáo trình 2
13444	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	Phương pháp thí nghiệm
13445	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	Thủy nông
13446	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	Thuốc bảo vệ thực vật
13447	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	Anh văn 1
13448	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	Anh văn 2
13449	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	Tin học đại cương
13450	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	Chuẩn đầu ra B1
13451	17113295	Pơ Yum Ya	Thắng	DH17NHA	57	Chuẩn đầu ra Tin học
13452	17113297	Lê Thị	Thảo	DH17NHC	132	Cây công nghiệp dài ngày
13453	17113300	Trần Như	Kiên	DH17NHGL	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13454	17113300	Trần Như	Kiên	DH17NHGL	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13455	17113300	Trần Như	Kiên	DH17NHGL	121	Thực tập cơ sở 1
13456	17113300	Trần Như	Kiên	DH17NHGL	121	Chuẩn đầu ra B1
13457	17113300	Trần Như	Kiên	DH17NHGL	121	Chuẩn đầu ra Tin học
13458	17113304	Phạm Hữu	Tín	DH17NHGL	133	Thực tập cơ sở 1
13459	17113304	Phạm Hữu	Tín	DH17NHGL	133	Chuẩn đầu ra Tin học
13460	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13461	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13462	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13463	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13464	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13465	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13466	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13467	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	Cộng sản Việt Nam
13468	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	Tư tưởng Hồ Chí Minh
13469	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	Quân sự 1 (lý thuyết)*
13470	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	Quân sự (thực hành)*
13471	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	Sinh lý thực vật
13472	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	Sinh hóa thực vật
13473	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	Độ phì và phân bón
13474	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	Khoa học đất cơ bản

13475	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	Hoa và cây kiểng
13476	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	Cây ăn quả
13477	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	Khuyến nông
13478	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	Thực tập cơ sở 1
13479	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	Thực tập cơ sở 2
13480	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	Cây công nghiệp dài ngày
13481	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	Cây công nghiệp ngắn ngày
13482	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	Nông học đại cương
13483	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	Rèn nghề 1
13484	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	Rèn nghề 2
13485	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	Thực tập giáo trình 1
13486	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	Thực tập giáo trình 2
13487	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	Khí tượng nông nghiệp
13488	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	Phương pháp thí nghiệm
13489	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	Thủy nông
13490	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	Thuốc bảo vệ thực vật
13491	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	Côn trùng
13492	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	Tin học đại cương
13493	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	Chuẩn đầu ra B1
13494	17113900	Trương Đình	Hà	DH17NHA	52	Chuẩn đầu ra Tin học
13495	17113903	Nguyễn Văn	Linh	DH17NHB	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13496	17113903	Nguyễn Văn	Linh	DH17NHB	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13497	17113903	Nguyễn Văn	Linh	DH17NHB	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13498	17113903	Nguyễn Văn	Linh	DH17NHB	116	Toán cao cấp B1
13499	17113903	Nguyễn Văn	Linh	DH17NHB	116	Sinh hóa thực vật
13500	17113903	Nguyễn Văn	Linh	DH17NHB	116	Phương pháp tiếp cận khoa học
13501	17113903	Nguyễn Văn	Linh	DH17NHB	116	Thuốc bảo vệ thực vật
13502	17113903	Nguyễn Văn	Linh	DH17NHB	116	Bệnh cây
13503	17113903	Nguyễn Văn	Linh	DH17NHB	116	Côn trùng
13504	17113903	Nguyễn Văn	Linh	DH17NHB	116	Chuẩn đầu ra B1
13505	17113903	Nguyễn Văn	Linh	DH17NHB	116	Chuẩn đầu ra Tin học
13506	17123144	Lê Thị Kim	Tiến	DH17NHGL	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13507	17123144	Lê Thị Kim	Tiến	DH17NHGL	125	Chuẩn đầu ra B1
13508	17123144	Lê Thị Kim	Tiến	DH17NHGL	125	Chuẩn đầu ra Tin học
13509	17125449	Nguyễn Thành	An	DH17NHGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học

13510	17125457	Nguyễn Hoàng	Phúc	DH17NHGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
13511	17125461	Phạm Thị Mỹ	Thuật	DH17NHGL	135	Chuẩn đầu ra B1
13512	17127080	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	DH17NHC	135	Chuẩn đầu ra Tin học
13513	17132036	Nguyễn Thành	Lộc	DH17NHA	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13514	17132036	Nguyễn Thành	Lộc	DH17NHA	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13515	17132036	Nguyễn Thành	Lộc	DH17NHA	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13516	17132036	Nguyễn Thành	Lộc	DH17NHA	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13517	17132036	Nguyễn Thành	Lộc	DH17NHA	100	Hoa và cây kiểng
13518	17132036	Nguyễn Thành	Lộc	DH17NHA	100	Khuyến nông
13519	17132036	Nguyễn Thành	Lộc	DH17NHA	100	Thực tập cơ sở 1
13520	17132036	Nguyễn Thành	Lộc	DH17NHA	100	Cây công nghiệp dài ngày
13521	17132036	Nguyễn Thành	Lộc	DH17NHA	100	Cây công nghiệp ngắn ngày
13522	17132036	Nguyễn Thành	Lộc	DH17NHA	100	Rèn nghề 1
13523	17132036	Nguyễn Thành	Lộc	DH17NHA	100	Thực tập giáo trình 1
13524	17132036	Nguyễn Thành	Lộc	DH17NHA	100	Thực tập giáo trình 2
13525	17132036	Nguyễn Thành	Lộc	DH17NHA	100	Côn trùng
13526	17132036	Nguyễn Thành	Lộc	DH17NHA	100	Chuẩn đầu ra Tin học
13527	17149208	Trần Như	Khoa	DH17NHGL	133	Toán cao cấp B2
13528	17149208	Trần Như	Khoa	DH17NHGL	133	Chuẩn đầu ra Tin học
13529	17137005	Mai Thanh	Bình	DH17NL	124	Quân sự 1 (lý thuyết)*
13530	17137005	Mai Thanh	Bình	DH17NL	124	Quân sự (thực hành)*
13531	17137005	Mai Thanh	Bình	DH17NL	124	Chi tiết máy
13532	17137005	Mai Thanh	Bình	DH17NL	124	Nguyên lý máy
13533	17137006	Lưu Nhất	Chí	DH17NL	133	Truyền nhiệt
13534	17137006	Lưu Nhất	Chí	DH17NL	133	Chuẩn đầu ra Tin học
13535	17137007	Đậu Sỹ	Chiến	DH17NL	123	Cơ học lý thuyết
13536	17137007	Đậu Sỹ	Chiến	DH17NL	123	Truyền nhiệt
13537	17137007	Đậu Sỹ	Chiến	DH17NL	123	Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực
13538	17137007	Đậu Sỹ	Chiến	DH17NL	123	Tin học đại cương
13539	17137007	Đậu Sỹ	Chiến	DH17NL	123	Chuẩn đầu ra B1
13540	17137007	Đậu Sỹ	Chiến	DH17NL	123	Chuẩn đầu ra Tin học
13541	17137023	Mai Văn	Hòa	DH17NL	136	Chuẩn đầu ra B1
13542	17137027	Từ Minh	Hoàng	DH17NL	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13543	17137027	Từ Minh	Hoàng	DH17NL	114	Cơ học lý thuyết
13544	17137027	Từ Minh	Hoàng	DH17NL	114	Kỹ thuật điện tử

13545	17137027	Từ Minh	Hoàng	DH17NL	114	Nguyên lý máy
13546	17137027	Từ Minh	Hoàng	DH17NL	114	Vật liệu và công nghệ kim loại
13547	17137027	Từ Minh	Hoàng	DH17NL	114	Cơ lưu chất
13548	17137027	Từ Minh	Hoàng	DH17NL	114	Truyền nhiệt
13549	17137027	Từ Minh	Hoàng	DH17NL	114	Thực tập sản xuất
13550	17137027	Từ Minh	Hoàng	DH17NL	114	Chuẩn đầu ra B1
13551	17137027	Từ Minh	Hoàng	DH17NL	114	Chuẩn đầu ra Tin học
13552	17137032	Trần Minh	Huy	DH17NL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
13553	17137033	Phan Đình	Huỳnh	DH17NL	126	Cơ học lý thuyết
13554	17137033	Phan Đình	Huỳnh	DH17NL	126	Truyền nhiệt
13555	17137033	Phan Đình	Huỳnh	DH17NL	126	Tin học đại cương
13556	17137033	Phan Đình	Huỳnh	DH17NL	126	Chuẩn đầu ra B1
13557	17137033	Phan Đình	Huỳnh	DH17NL	126	Chuẩn đầu ra Tin học
13558	17137034	Đỗ Thích	Khang	DH17NL	132	Truyền nhiệt
13559	17137034	Đỗ Thích	Khang	DH17NL	132	Thực tập sản xuất
13560	17137035	Đặng Quốc	Khánh	DH17NL	133	Nguyên lý máy
13561	17137035	Đặng Quốc	Khánh	DH17NL	133	Chuẩn đầu ra B1
13562	17137041	Hồ Thanh	Lộc	DH17NL	134	Thực tập sản xuất
13563	17137042	Ngô Nguyễn Hữu	Lộc	DH17NL	132	Tin học đại cương
13564	17137042	Ngô Nguyễn Hữu	Lộc	DH17NL	132	Chuẩn đầu ra Tin học
13565	17137043	Trương Đức	Lộc	DH17NL	132	Truyền nhiệt
13566	17137045	Nguyễn Hoàng	Minh	DH17NL	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13567	17137045	Nguyễn Hoàng	Minh	DH17NL	115	Pháp luật đại cương
13568	17137045	Nguyễn Hoàng	Minh	DH17NL	115	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
13569	17137045	Nguyễn Hoàng	Minh	DH17NL	115	Nguyên lý máy
13570	17137045	Nguyễn Hoàng	Minh	DH17NL	115	Vật liệu và công nghệ kim loại
13571	17137045	Nguyễn Hoàng	Minh	DH17NL	115	Truyền nhiệt
13572	17137045	Nguyễn Hoàng	Minh	DH17NL	115	Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực
13573	17137045	Nguyễn Hoàng	Minh	DH17NL	115	Tin học đại cương
13574	17137045	Nguyễn Hoàng	Minh	DH17NL	115	Chuẩn đầu ra B1
13575	17137045	Nguyễn Hoàng	Minh	DH17NL	115	Chuẩn đầu ra Tin học
13576	17137046	Nguyễn Na	Na	DH17NL	127	Cơ học lý thuyết
13577	17137046	Nguyễn Na	Na	DH17NL	127	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
13578	17137046	Nguyễn Na	Na	DH17NL	127	Tin học đại cương
13579	17137046	Nguyễn Na	Na	DH17NL	127	Chuẩn đầu ra Tin học

13580	17137056	Đàm Minh	Quang	DH17NL	134	Vật liệu và công nghệ kim loại
13581	17137056	Đàm Minh	Quang	DH17NL	134	Chuẩn đầu ra B1
13582	17137056	Đàm Minh	Quang	DH17NL	134	Chuẩn đầu ra Tin học
13583	17137057	Trần Văn	Quang	DH17NL	123	Cơ học lý thuyết
13584	17137057	Trần Văn	Quang	DH17NL	123	Truyền nhiệt
13585	17137057	Trần Văn	Quang	DH17NL	123	Anh văn 2
13586	17137057	Trần Văn	Quang	DH17NL	123	Tin học đại cương
13587	17137057	Trần Văn	Quang	DH17NL	123	Chuẩn đầu ra B1
13588	17137057	Trần Văn	Quang	DH17NL	123	Chuẩn đầu ra Tin học
13589	17137072	Nguyễn Hoàng Anh	Trí	DH17NL	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13590	17137072	Nguyễn Hoàng Anh	Trí	DH17NL	111	Cơ học lý thuyết
13591	17137072	Nguyễn Hoàng Anh	Trí	DH17NL	111	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
13592	17137072	Nguyễn Hoàng Anh	Trí	DH17NL	111	Cơ lưu chất
13593	17137072	Nguyễn Hoàng Anh	Trí	DH17NL	111	Đồ án thiết bị sấy
13594	17137072	Nguyễn Hoàng Anh	Trí	DH17NL	111	Cơ sở kỹ thuật lạnh
13595	17137072	Nguyễn Hoàng Anh	Trí	DH17NL	111	Truyền nhiệt
13596	17137072	Nguyễn Hoàng Anh	Trí	DH17NL	111	Thực tập sản xuất
13597	17137072	Nguyễn Hoàng Anh	Trí	DH17NL	111	Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực
13598	17137072	Nguyễn Hoàng Anh	Trí	DH17NL	111	Chuẩn đầu ra B1
13599	17137072	Nguyễn Hoàng Anh	Trí	DH17NL	111	Chuẩn đầu ra Tin học
13600	17137079	Nguyễn An Hoàng	Vương	DH17NL	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13601	17137079	Nguyễn An Hoàng	Vương	DH17NL	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13602	17137079	Nguyễn An Hoàng	Vương	DH17NL	132	Chuẩn đầu ra B1
13603	17116009	Phan Thế	Anh	DH17NT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13604	17116009	Phan Thế	Anh	DH17NT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13605	17116009	Phan Thế	Anh	DH17NT	127	Tin học đại cương
13606	17116009	Phan Thế	Anh	DH17NT	127	Chuẩn đầu ra Tin học
13607	17116012	Phan Nguyễn Hải	Âu	DH17NT	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13608	17116012	Phan Nguyễn Hải	Âu	DH17NT	133	Thuỷ sinh thực vật
13609	17116016	Hồ Viết	Bảo	DH17NT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
13610	17116030	Phạm Quang	Đạo	DH17NT	133	Tin học đại cương
13611	17116030	Phạm Quang	Đạo	DH17NT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
13612	17116053	Lê Đình	Hoàng	DH17NT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13613	17116053	Lê Đình	Hoàng	DH17NT	124	Bơi lội
13614	17116053	Lê Đình	Hoàng	DH17NT	124	Di truyền học đại cương

13615	17116053	Lê Đình	Hoàng	DH17NT	124	Vi sinh học đại cương
13616	17116053	Lê Đình	Hoàng	DH17NT	124	Sinh lý động vật thuỷ sản
13617	17116053	Lê Đình	Hoàng	DH17NT	124	Chuẩn đầu ra B1
13618	17116053	Lê Đình	Hoàng	DH17NT	124	Chuẩn đầu ra Tin học
13619	17116056	Bùi Ngọc	Hưng	DH17NT	136	Chuẩn đầu ra B1
13620	17116056	Bùi Ngọc	Hưng	DH17NT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
13621	17116057	Vũ Trung	Hưng	DH17NT	133	Tin học đại cương
13622	17116057	Vũ Trung	Hưng	DH17NT	133	Chuẩn đầu ra B1
13623	17116057	Vũ Trung	Hưng	DH17NT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
13624	17116071	Đoàn Thị Diễm	Linh	DH17NT	136	Chuẩn đầu ra B1
13625	17116073	Châu Phước	Lộc	DH17NT	52	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13626	17116073	Châu Phước	Lộc	DH17NT	52	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13627	17116073	Châu Phước	Lộc	DH17NT	52	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13628	17116073	Châu Phước	Lộc	DH17NT	52	Cộng sản Việt Nam
13629	17116073	Châu Phước	Lộc	DH17NT	52	Mác - Lênin
13630	17116073	Châu Phước	Lộc	DH17NT	52	Xác suất thống kê
13631	17116073	Châu Phước	Lộc	DH17NT	52	Thực hành Sinh học Đại cương
13632	17116073	Châu Phước	Lộc	DH17NT	52	Bơi lội
13633	17116073	Châu Phước	Lộc	DH17NT	52	Sinh hoá đại cương
13634	17116073	Châu Phước	Lộc	DH17NT	52	Vi sinh học đại cương
13635	17116073	Châu Phước	Lộc	DH17NT	52	Sinh lý động vật thuỷ sản
13636	17116073	Châu Phước	Lộc	DH17NT	52	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt
13637	17116073	Châu Phước	Lộc	DH17NT	52	Kỹ thuật sản xuất giống cá
13638	17116073	Châu Phước	Lộc	DH17NT	52	Kỹ thuật nuôi cá biển
13639	17116073	Châu Phước	Lộc	DH17NT	52	xác
13640	17116073	Châu Phước	Lộc	DH17NT	52	Kỹ thuật nuôi nhuyễn thể
13641	17116073	Châu Phước	Lộc	DH17NT	52	thủy sản
13642	17116073	Châu Phước	Lộc	DH17NT	52	Bệnh học thuỷ sản đại cương
13643	17116073	Châu Phước	Lộc	DH17NT	52	Bệnh cá (Nuôi trồng thủy sản)
13644	17116073	Châu Phước	Lộc	DH17NT	52	Bệnh tôm
13645	17116073	Châu Phước	Lộc	DH17NT	52	Sinh hoá chuyên ngành thủy sản
13646	17116073	Châu Phước	Lộc	DH17NT	52	nghiệm
13647	17116073	Châu Phước	Lộc	DH17NT	52	Kinh tế thuỷ sản
13648	17116073	Châu Phước	Lộc	DH17NT	52	Pháp luật chuyên ngành thủy sản
13649	17116073	Châu Phước	Lộc	DH17NT	52	sản

13650	17116073	Châu Phước	Lộc	DH17NT	52	Anh văn 2
13651	17116073	Châu Phước	Lộc	DH17NT	52	Tin học đại cương
13652	17116073	Châu Phước	Lộc	DH17NT	52	Chuẩn đầu ra B1
13653	17116073	Châu Phước	Lộc	DH17NT	52	Chuẩn đầu ra Tin học
13654	17116074	Phạm Quang	Lộc	DH17NT	133	Tin học đại cương
13655	17116074	Phạm Quang	Lộc	DH17NT	133	Chuẩn đầu ra B1
13656	17116074	Phạm Quang	Lộc	DH17NT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
13657	17116086	Nguyễn Thị Lê	Na	DH17NT	129	Hóa học đại cương
13658	17116086	Nguyễn Thị Lê	Na	DH17NT	129	Thực hành Sinh học Đại cương
13659	17116086	Nguyễn Thị Lê	Na	DH17NT	129	Tin học đại cương
13660	17116086	Nguyễn Thị Lê	Na	DH17NT	129	Chuẩn đầu ra Tin học
13661	17116094	Lê Thị Bích	Ngọc	DH17NT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13662	17116094	Lê Thị Bích	Ngọc	DH17NT	127	Bệnh cá (Nuôi trồng thủy sản)
13663	17116094	Lê Thị Bích	Ngọc	DH17NT	127	sản
13664	17116094	Lê Thị Bích	Ngọc	DH17NT	127	Chuẩn đầu ra B1
13665	17116094	Lê Thị Bích	Ngọc	DH17NT	127	Chuẩn đầu ra Tin học
13666	17116121	Lê Huỳnh	Phương	DH17NT	129	Xác suất thống kê
13667	17116121	Lê Huỳnh	Phương	DH17NT	129	Bơi lội
13668	17116121	Lê Huỳnh	Phương	DH17NT	129	Vi sinh học đại cương
13669	17116121	Lê Huỳnh	Phương	DH17NT	129	Bệnh tôm
13670	17116121	Lê Huỳnh	Phương	DH17NT	129	Chuẩn đầu ra B1
13671	17116121	Lê Huỳnh	Phương	DH17NT	129	Chuẩn đầu ra Tin học
13672	17116172	Trần Thanh	Triều	DH17NT	135	Tin học đại cương
13673	17116172	Trần Thanh	Triều	DH17NT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
13674	17116173	Trần Văn	Triệu	DH17NT	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13675	17116173	Trần Văn	Triệu	DH17NT	132	Chuẩn đầu ra B1
13676	17116175	Nguyễn Thị Diễm	Trinh	DH17NT	130	xác
13677	17116175	Nguyễn Thị Diễm	Trinh	DH17NT	130	Tin học đại cương
13678	17116175	Nguyễn Thị Diễm	Trinh	DH17NT	130	Chuẩn đầu ra B1
13679	17116175	Nguyễn Thị Diễm	Trinh	DH17NT	130	Chuẩn đầu ra Tin học
13680	17116176	Nguyễn Thị Lan	Trinh	DH17NT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
13681	17116192	Võ Hoàng	Vũ	DH17NT	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13682	17116201	Phạm Đình	Duy	DH17NTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
13683	17116201	Phạm Đình	Duy	DH17NTNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
13684	17116202	Hồ Thị Mỹ	Linh	DH17NTNT	136	Chuẩn đầu ra B1

13685	17116203	Lý Phi	Long	DH17NTNT	83	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13686	17116203	Lý Phi	Long	DH17NTNT	83	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13687	17116203	Lý Phi	Long	DH17NTNT	83	Mác - Lênin
13688	17116203	Lý Phi	Long	DH17NTNT	83	Toán cao cấp B1
13689	17116203	Lý Phi	Long	DH17NTNT	83	Toán cao cấp B2
13690	17116203	Lý Phi	Long	DH17NTNT	83	Hóa học đại cương
13691	17116203	Lý Phi	Long	DH17NTNT	83	Sinh học đại cương
13692	17116203	Lý Phi	Long	DH17NTNT	83	Thực hành Sinh học Đại cương
13693	17116203	Lý Phi	Long	DH17NTNT	83	Pháp luật đại cương
13694	17116203	Lý Phi	Long	DH17NTNT	83	Di truyền học đại cương
13695	17116203	Lý Phi	Long	DH17NTNT	83	Thuỷ sinh thực vật
13696	17116203	Lý Phi	Long	DH17NTNT	83	Thuỷ sản đại cương
13697	17116203	Lý Phi	Long	DH17NTNT	83	Kỹ thuật nuôi cá biển
13698	17116203	Lý Phi	Long	DH17NTNT	83	xác
13699	17116203	Lý Phi	Long	DH17NTNT	83	Kỹ thuật nuôi nhuyễn thể
13700	17116203	Lý Phi	Long	DH17NTNT	83	Bệnh học thuỷ sản đại cương
13701	17116203	Lý Phi	Long	DH17NTNT	83	Kinh tế thuỷ sản
13702	17116203	Lý Phi	Long	DH17NTNT	83	Anh văn 1
13703	17116203	Lý Phi	Long	DH17NTNT	83	Anh văn 2
13704	17116203	Lý Phi	Long	DH17NTNT	83	Tin học đại cương
13705	17116203	Lý Phi	Long	DH17NTNT	83	Chuẩn đầu ra B1
13706	17116203	Lý Phi	Long	DH17NTNT	83	Chuẩn đầu ra Tin học
13707	17116205	Nguyễn Lê Tuấn	Phong	DH17NTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
13708	17116209	Lê Dương Thủy	Tiên	DH17NTNT	129	Sinh hoá chuyên ngành thủy sản
13709	17116209	Lê Dương Thủy	Tiên	DH17NTNT	129	nghiệm
13710	17116209	Lê Dương Thủy	Tiên	DH17NTNT	129	Tin học đại cương
13711	17116209	Lê Dương Thủy	Tiên	DH17NTNT	129	Chuẩn đầu ra B1
13712	17116209	Lê Dương Thủy	Tiên	DH17NTNT	129	Chuẩn đầu ra Tin học
13713	17116211	Thái Bình	Dương	DH17NTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
13714	17125495	Nguyễn Văn	Khải	DH17NTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
13715	17116005	Hoàng Thị Lan	Anh	DH17NY	126	Mác - Lênin
13716	17116005	Hoàng Thị Lan	Anh	DH17NY	126	Anh văn 2
13717	17116005	Hoàng Thị Lan	Anh	DH17NY	126	Tin học đại cương
13718	17116005	Hoàng Thị Lan	Anh	DH17NY	126	Chuẩn đầu ra B1
13719	17116005	Hoàng Thị Lan	Anh	DH17NY	126	Chuẩn đầu ra Tin học

13720	17116034	Mai Thị Mỹ	Dung	DH17NY	134	Tin học đại cương
13721	17116034	Mai Thị Mỹ	Dung	DH17NY	134	Chuẩn đầu ra B1
13722	17116034	Mai Thị Mỹ	Dung	DH17NY	134	Chuẩn đầu ra Tin học
13723	17116070	Nguyễn Anh	Liêm	DH17NY	135	Tin học đại cương
13724	17116070	Nguyễn Anh	Liêm	DH17NY	135	Chuẩn đầu ra B1
13725	17116070	Nguyễn Anh	Liêm	DH17NY	135	Chuẩn đầu ra Tin học
13726	17116090	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	DH17NY	79	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13727	17116090	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	DH17NY	79	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13728	17116090	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	DH17NY	79	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13729	17116090	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	DH17NY	79	Tư tưởng Hồ Chí Minh
13730	17116090	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	DH17NY	79	Xác suất thống kê
13731	17116090	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	DH17NY	79	Bơi lội
13732	17116090	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	DH17NY	79	Vi sinh học đại cương
13733	17116090	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	DH17NY	79	xác
13734	17116090	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	DH17NY	79	Bệnh cá II
13735	17116090	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	DH17NY	79	Bệnh tôm
13736	17116090	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	DH17NY	79	Miễn dịch cá và giáp xác
13737	17116090	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	DH17NY	79	sản
13738	17116090	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	DH17NY	79	Dịch tễ học thuỷ sản
13739	17116090	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	DH17NY	79	môi trường)
13740	17116090	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	DH17NY	79	Thuỷ sản
13741	17116090	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	DH17NY	79	nghiệm
13742	17116090	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	DH17NY	79	TTGT nuôi thủy sản
13743	17116090	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	DH17NY	79	TT giáo trình bệnh thuỷ sản
13744	17116090	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	DH17NY	79	Tin học đại cương
13745	17116090	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	DH17NY	79	Chuẩn đầu ra B1
13746	17116090	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	DH17NY	79	Chuẩn đầu ra Tin học
13747	17116095	Nguyễn Duy Bảo	Ngọc	DH17NY	132	Toán cao cấp B1
13748	17116095	Nguyễn Duy Bảo	Ngọc	DH17NY	132	Thuỷ sản
13749	17116095	Nguyễn Duy Bảo	Ngọc	DH17NY	132	Chuẩn đầu ra B1
13750	17116102	Trần Thị Tuyết	Ngọc	DH17NY	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13751	17116102	Trần Thị Tuyết	Ngọc	DH17NY	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13752	17116102	Trần Thị Tuyết	Ngọc	DH17NY	108	Bệnh cá II
13753	17116102	Trần Thị Tuyết	Ngọc	DH17NY	108	sản
13754	17116102	Trần Thị Tuyết	Ngọc	DH17NY	108	Dịch tễ học thuỷ sản

13755	17116102	Trần Thị Tuyết	Ngọc	DH17NY	108	môi trường)
13756	17116102	Trần Thị Tuyết	Ngọc	DH17NY	108	Thuỷ sản
13757	17116102	Trần Thị Tuyết	Ngọc	DH17NY	108	nghiệm
13758	17116102	Trần Thị Tuyết	Ngọc	DH17NY	108	TTGT nuôi thủy sản
13759	17116102	Trần Thị Tuyết	Ngọc	DH17NY	108	TT giáo trình bệnh thuỷ sản
13760	17116102	Trần Thị Tuyết	Ngọc	DH17NY	108	Tin học đại cương
13761	17116102	Trần Thị Tuyết	Ngọc	DH17NY	108	Chuẩn đầu ra B1
13762	17116102	Trần Thị Tuyết	Ngọc	DH17NY	108	Chuẩn đầu ra Tin học
13763	17116109	Võ Thị Yến	Nhi	DH17NY	137	Chuẩn đầu ra B1
13764	17116145	Võ Chí	Thiền	DH17NY	136	Chuẩn đầu ra B1
13765	17116151	Võ Kiều	Thu	DH17NY	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13766	17116151	Võ Kiều	Thu	DH17NY	115	Xác suất thống kê
13767	17116151	Võ Kiều	Thu	DH17NY	115	Bệnh cá II
13768	17116151	Võ Kiều	Thu	DH17NY	115	sản
13769	17116151	Võ Kiều	Thu	DH17NY	115	Dịch tễ học thuỷ sản
13770	17116151	Võ Kiều	Thu	DH17NY	115	Thuỷ sản
13771	17116151	Võ Kiều	Thu	DH17NY	115	TTGT nuôi thủy sản
13772	17116151	Võ Kiều	Thu	DH17NY	115	TT giáo trình bệnh thuỷ sản
13773	17116151	Võ Kiều	Thu	DH17NY	115	Chuẩn đầu ra B1
13774	17116151	Võ Kiều	Thu	DH17NY	115	Chuẩn đầu ra Tin học
13775	17116153	Trần Nguyễn Thanh	Thư	DH17NY	130	môi trường)
13776	17116153	Trần Nguyễn Thanh	Thư	DH17NY	130	Thuỷ sản
13777	17116153	Trần Nguyễn Thanh	Thư	DH17NY	130	Tin học đại cương
13778	17116153	Trần Nguyễn Thanh	Thư	DH17NY	130	Chuẩn đầu ra B1
13779	17116153	Trần Nguyễn Thanh	Thư	DH17NY	130	Chuẩn đầu ra Tin học
13780	17116159	Đinh Thị Bích	Tiền	DH17NY	132	Thuỷ sản
13781	17116159	Đinh Thị Bích	Tiền	DH17NY	132	Tin học đại cương
13782	17116159	Đinh Thị Bích	Tiền	DH17NY	132	Chuẩn đầu ra Tin học
13783	17116162	Nguyễn Ngọc	Trâm	DH17NY	129	Xác suất thống kê
13784	17116162	Nguyễn Ngọc	Trâm	DH17NY	129	Tin học đại cương
13785	17116162	Nguyễn Ngọc	Trâm	DH17NY	129	Chuẩn đầu ra B1
13786	17116162	Nguyễn Ngọc	Trâm	DH17NY	129	Chuẩn đầu ra Tin học
13787	17116163	Trần Thị Bích	Trâm	DH17NY	133	Tin học đại cương
13788	17116163	Trần Thị Bích	Trâm	DH17NY	133	Chuẩn đầu ra Tin học
13789	17116169	Nguyễn Thùy	Trang	DH17NY	138	Chuẩn đầu ra B1

13790	17116174	Cao Thị Lệ	Trinh	DH17NY	137	Chuẩn đầu ra B1
13791	17116191	Võ Quốc	Việt	DH17NY	133	Tin học đại cương
13792	17116191	Võ Quốc	Việt	DH17NY	133	Chuẩn đầu ra B1
13793	17116191	Võ Quốc	Việt	DH17NY	133	Chuẩn đầu ra Tin học
13794	17116198	Huỳnh Ngọc Lệ	Yến	DH17NY	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13795	17116198	Huỳnh Ngọc Lệ	Yến	DH17NY	131	Thuỷ sản
13796	17154009	Nguyễn Thành	Công	DH17OT	135	Chuẩn đầu ra B1
13797	17154009	Nguyễn Thành	Công	DH17OT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
13798	17154015	Hồ Thanh	Điền	DH17OT	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13799	17154015	Hồ Thanh	Điền	DH17OT	108	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
13800	17154015	Hồ Thanh	Điền	DH17OT	108	Vật liệu và công nghệ kim loại
13801	17154015	Hồ Thanh	Điền	DH17OT	108	Thực tập gia công cắt - gọt
13802	17154015	Hồ Thanh	Điền	DH17OT	108	Thực tập gia công hàn - nguội
13803	17154015	Hồ Thanh	Điền	DH17OT	108	Nhiệt kỹ thuật
13804	17154015	Hồ Thanh	Điền	DH17OT	108	Lý thuyết động cơ ĐT
13805	17154015	Hồ Thanh	Điền	DH17OT	108	Động cơ ôtô nâng cao
13806	17154015	Hồ Thanh	Điền	DH17OT	108	Anh văn 2
13807	17154015	Hồ Thanh	Điền	DH17OT	108	Tin học đại cương
13808	17154015	Hồ Thanh	Điền	DH17OT	108	Chuẩn đầu ra B1
13809	17154015	Hồ Thanh	Điền	DH17OT	108	Chuẩn đầu ra Tin học
13810	17154018	Trần Thế	Dư	DH17OT	130	Sức bền vật liệu
13811	17154018	Trần Thế	Dư	DH17OT	130	Tin học đại cương
13812	17154018	Trần Thế	Dư	DH17OT	130	Chuẩn đầu ra B1
13813	17154018	Trần Thế	Dư	DH17OT	130	Chuẩn đầu ra Tin học
13814	17154019	Nguyễn Hữu	Đức	DH17OT	130	Vật lý 2
13815	17154019	Nguyễn Hữu	Đức	DH17OT	130	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
13816	17154019	Nguyễn Hữu	Đức	DH17OT	130	Chuẩn đầu ra Tin học
13817	17154022	Đinh Nguyễn Đình	Duy	DH17OT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13818	17154022	Đinh Nguyễn Đình	Duy	DH17OT	127	Hệ thống điện động cơ
13819	17154022	Đinh Nguyễn Đình	Duy	DH17OT	127	Hệ thống điện thân xe
13820	17154022	Đinh Nguyễn Đình	Duy	DH17OT	127	Chuẩn đầu ra B1
13821	17154022	Đinh Nguyễn Đình	Duy	DH17OT	127	Chuẩn đầu ra Tin học
13822	17154023	Nguyễn Hoàng Trườr	Giang	DH17OT	135	Chuẩn đầu ra B1
13823	17154025	Hồ Việt	Hải	DH17OT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
13824	17154028	Phạm Tử Hùng	Hiếu	DH17OT	74	THONG_TIN_NHOM_BBTC

13825	17154028	Phạm Tử Hùng	Hiếu	DH17OT	74	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13826	17154028	Phạm Tử Hùng	Hiếu	DH17OT	74	Toán cao cấp A2
13827	17154028	Phạm Tử Hùng	Hiếu	DH17OT	74	Xác suất thống kê
13828	17154028	Phạm Tử Hùng	Hiếu	DH17OT	74	Vật lý 1
13829	17154028	Phạm Tử Hùng	Hiếu	DH17OT	74	Cơ học lý thuyết
13830	17154028	Phạm Tử Hùng	Hiếu	DH17OT	74	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
13831	17154028	Phạm Tử Hùng	Hiếu	DH17OT	74	Kỹ thuật điện
13832	17154028	Phạm Tử Hùng	Hiếu	DH17OT	74	Sức bền vật liệu
13833	17154028	Phạm Tử Hùng	Hiếu	DH17OT	74	Vật liệu và công nghệ kim loại
13834	17154028	Phạm Tử Hùng	Hiếu	DH17OT	74	Thực tập gia công hàn - nguội
13835	17154028	Phạm Tử Hùng	Hiếu	DH17OT	74	Cơ lưu chất
13836	17154028	Phạm Tử Hùng	Hiếu	DH17OT	74	Cấu tạo truyền động Ôtô
13837	17154028	Phạm Tử Hùng	Hiếu	DH17OT	74	Công nghệ bảo dưỡng& SC ôtô
13838	17154028	Phạm Tử Hùng	Hiếu	DH17OT	74	Kiểm định và chẩn đoán Ôtô
13839	17154028	Phạm Tử Hùng	Hiếu	DH17OT	74	Lý thuyết Ôtô
13840	17154028	Phạm Tử Hùng	Hiếu	DH17OT	74	Thực tập kỹ thuật lái xe
13841	17154028	Phạm Tử Hùng	Hiếu	DH17OT	74	Thực tập truyền động ôtô
13842	17154028	Phạm Tử Hùng	Hiếu	DH17OT	74	Thực tập xí nghiệp
13843	17154028	Phạm Tử Hùng	Hiếu	DH17OT	74	Động cơ ôtô nâng cao
13844	17154028	Phạm Tử Hùng	Hiếu	DH17OT	74	Anh văn 2
13845	17154028	Phạm Tử Hùng	Hiếu	DH17OT	74	Tin học đại cương
13846	17154028	Phạm Tử Hùng	Hiếu	DH17OT	74	Chuẩn đầu ra B1
13847	17154028	Phạm Tử Hùng	Hiếu	DH17OT	74	Chuẩn đầu ra Tin học
13848	17154032	Lê Huy	Hoàng	DH17OT	136	Chuẩn đầu ra B1
13849	17154039	Phạm Hoàng	Khang	DH17OT	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13850	17154039	Phạm Hoàng	Khang	DH17OT	106	Toán cao cấp A1
13851	17154039	Phạm Hoàng	Khang	DH17OT	106	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
13852	17154039	Phạm Hoàng	Khang	DH17OT	106	Kỹ thuật điện tử
13853	17154039	Phạm Hoàng	Khang	DH17OT	106	Nguyên lý máy
13854	17154039	Phạm Hoàng	Khang	DH17OT	106	Sức bền vật liệu
13855	17154039	Phạm Hoàng	Khang	DH17OT	106	Thực tập kỹ thuật lái xe
13856	17154039	Phạm Hoàng	Khang	DH17OT	106	Anh văn 1
13857	17154039	Phạm Hoàng	Khang	DH17OT	106	Anh văn 2
13858	17154039	Phạm Hoàng	Khang	DH17OT	106	Tin học đại cương
13859	17154039	Phạm Hoàng	Khang	DH17OT	106	Chuẩn đầu ra B1

13860	17154039	Phạm Hoàng	Khang	DH17OT	106	Chuẩn đầu ra Tin học
13861	17154045	Trần Đăng	Khoa	DH17OT	132	Tin học đại cương
13862	17154045	Trần Đăng	Khoa	DH17OT	132	Chuẩn đầu ra Tin học
13863	17154046	Trần Duy	Khoa	DH17OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13864	17154046	Trần Duy	Khoa	DH17OT	121	Cơ học lý thuyết
13865	17154046	Trần Duy	Khoa	DH17OT	121	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
13866	17154046	Trần Duy	Khoa	DH17OT	121	Thực tập gia công cắt - gọt
13867	17154046	Trần Duy	Khoa	DH17OT	121	Cơ lưu chất
13868	17154046	Trần Duy	Khoa	DH17OT	121	Tin học đại cương
13869	17154046	Trần Duy	Khoa	DH17OT	121	Chuẩn đầu ra B1
13870	17154046	Trần Duy	Khoa	DH17OT	121	Chuẩn đầu ra Tin học
13871	17154061	Phan Thị Hoài	Nhã	DH17OT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
13872	17154066	Đinh Xuân	Nhật	DH17OT	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13873	17154066	Đinh Xuân	Nhật	DH17OT	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13874	17154066	Đinh Xuân	Nhật	DH17OT	106	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
13875	17154066	Đinh Xuân	Nhật	DH17OT	106	Vật liệu và công nghệ kim loại
13876	17154066	Đinh Xuân	Nhật	DH17OT	106	Nhiệt kỹ thuật
13877	17154066	Đinh Xuân	Nhật	DH17OT	106	Cấu tạo truyền động Ôtô
13878	17154066	Đinh Xuân	Nhật	DH17OT	106	Lý thuyết Ôtô
13879	17154066	Đinh Xuân	Nhật	DH17OT	106	Thực tập động cơ Ôtô
13880	17154066	Đinh Xuân	Nhật	DH17OT	106	Thực tập truyền động ôtô
13881	17154066	Đinh Xuân	Nhật	DH17OT	106	Thực tập xí nghiệp
13882	17154066	Đinh Xuân	Nhật	DH17OT	106	Động cơ ôtô nâng cao
13883	17154066	Đinh Xuân	Nhật	DH17OT	106	Chuẩn đầu ra B1
13884	17154066	Đinh Xuân	Nhật	DH17OT	106	Chuẩn đầu ra Tin học
13885	17154067	Nguyễn Văn	Nhật	DH17OT	122	Vật liệu và công nghệ kim loại
13886	17154067	Nguyễn Văn	Nhật	DH17OT	122	Thực tập gia công cắt - gọt
13887	17154067	Nguyễn Văn	Nhật	DH17OT	122	Cơ lưu chất
13888	17154067	Nguyễn Văn	Nhật	DH17OT	122	Anh văn 1
13889	17154067	Nguyễn Văn	Nhật	DH17OT	122	Anh văn 2
13890	17154067	Nguyễn Văn	Nhật	DH17OT	122	Chuẩn đầu ra B1
13891	17154069	Lê Văn Tấn	Phát	DH17OT	135	Chuẩn đầu ra B1
13892	17154069	Lê Văn Tấn	Phát	DH17OT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
13893	17154071	Trần Huỳnh	Phúc	DH17OT	135	Chuẩn đầu ra B1
13894	17154072	Trần Thanh	Phúc	DH17OT	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC

13895	17154072	Trần Thanh	Phúc	DH17OT	115	Cơ học lý thuyết
13896	17154072	Trần Thanh	Phúc	DH17OT	115	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
13897	17154072	Trần Thanh	Phúc	DH17OT	115	Lý thuyết Ôtô
13898	17154072	Trần Thanh	Phúc	DH17OT	115	Thực tập kỹ thuật lái xe
13899	17154072	Trần Thanh	Phúc	DH17OT	115	Thực tập động cơ Ôtô
13900	17154072	Trần Thanh	Phúc	DH17OT	115	Thực tập truyền động ôtô
13901	17154072	Trần Thanh	Phúc	DH17OT	115	Thực tập xí nghiệp
13902	17154072	Trần Thanh	Phúc	DH17OT	115	Động cơ ôtô nâng cao
13903	17154081	Phạm Trương Hồng	Sơn	DH17OT	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13904	17154081	Phạm Trương Hồng	Sơn	DH17OT	114	Vật lý 1
13905	17154081	Phạm Trương Hồng	Sơn	DH17OT	114	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
13906	17154081	Phạm Trương Hồng	Sơn	DH17OT	114	Nhiệt kỹ thuật
13907	17154081	Phạm Trương Hồng	Sơn	DH17OT	114	Lý thuyết động cơ ĐT
13908	17154081	Phạm Trương Hồng	Sơn	DH17OT	114	Thực tập truyền động ôtô
13909	17154081	Phạm Trương Hồng	Sơn	DH17OT	114	Thực tập xí nghiệp
13910	17154081	Phạm Trương Hồng	Sơn	DH17OT	114	Động cơ ôtô nâng cao
13911	17154081	Phạm Trương Hồng	Sơn	DH17OT	114	Tin học đại cương
13912	17154081	Phạm Trương Hồng	Sơn	DH17OT	114	Chuẩn đầu ra Tin học
13913	17154085	Nguyễn Hữu	Tài	DH17OT	68	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13914	17154085	Nguyễn Hữu	Tài	DH17OT	68	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13915	17154085	Nguyễn Hữu	Tài	DH17OT	68	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13916	17154085	Nguyễn Hữu	Tài	DH17OT	68	Xác suất thống kê
13917	17154085	Nguyễn Hữu	Tài	DH17OT	68	Cơ học lý thuyết
13918	17154085	Nguyễn Hữu	Tài	DH17OT	68	Thực tập gia công cắt - gọt
13919	17154085	Nguyễn Hữu	Tài	DH17OT	68	Thực tập gia công hàn - nguội
13920	17154085	Nguyễn Hữu	Tài	DH17OT	68	Cơ lưu chất
13921	17154085	Nguyễn Hữu	Tài	DH17OT	68	Cấu tạo truyền động Ôtô
13922	17154085	Nguyễn Hữu	Tài	DH17OT	68	Công nghệ bảo dưỡng& SC ôtô
13923	17154085	Nguyễn Hữu	Tài	DH17OT	68	Kiểm định và chẩn đoán Ôtô
13924	17154085	Nguyễn Hữu	Tài	DH17OT	68	Lý thuyết Ôtô
13925	17154085	Nguyễn Hữu	Tài	DH17OT	68	Lý thuyết động cơ ĐT
13926	17154085	Nguyễn Hữu	Tài	DH17OT	68	Thực tập kỹ thuật lái xe
13927	17154085	Nguyễn Hữu	Tài	DH17OT	68	Thực tập động cơ Ôtô
13928	17154085	Nguyễn Hữu	Tài	DH17OT	68	Thực tập truyền động ôtô
13929	17154085	Nguyễn Hữu	Tài	DH17OT	68	Thực tập xí nghiệp

13930	17154085	Nguyễn Hữu	Tài	DH17OT	68	Hệ thống điện động cơ
13931	17154085	Nguyễn Hữu	Tài	DH17OT	68	Động cơ ôtô nâng cao
13932	17154085	Nguyễn Hữu	Tài	DH17OT	68	Hệ thống điện thân xe
13933	17154085	Nguyễn Hữu	Tài	DH17OT	68	Cấu tạo động cơ ôtô
13934	17154085	Nguyễn Hữu	Tài	DH17OT	68	Anh văn 2
13935	17154085	Nguyễn Hữu	Tài	DH17OT	68	Chuẩn đầu ra B1
13936	17154085	Nguyễn Hữu	Tài	DH17OT	68	Chuẩn đầu ra Tin học
13937	17154088	Võ Văn	Thạch	DH17OT	126	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
13938	17154088	Võ Văn	Thạch	DH17OT	126	Vật liệu và công nghệ kim loại
13939	17154088	Võ Văn	Thạch	DH17OT	126	Lý thuyết động cơ ĐT
13940	17154088	Võ Văn	Thạch	DH17OT	126	Động cơ ôtô nâng cao
13941	17154088	Võ Văn	Thạch	DH17OT	126	Chuẩn đầu ra Tin học
13942	17154090	Nguyễn Đình	Thắng	DH17OT	132	Tin học đại cương
13943	17154090	Nguyễn Đình	Thắng	DH17OT	132	Chuẩn đầu ra B1
13944	17154090	Nguyễn Đình	Thắng	DH17OT	132	Chuẩn đầu ra Tin học
13945	17154091	Phạm Bá	Thắng	DH17OT	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13946	17154091	Phạm Bá	Thắng	DH17OT	106	Thí nghiệm Vật Lý 1
13947	17154091	Phạm Bá	Thắng	DH17OT	106	Cơ học lý thuyết
13948	17154091	Phạm Bá	Thắng	DH17OT	106	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
13949	17154091	Phạm Bá	Thắng	DH17OT	106	Nguyên lý máy
13950	17154091	Phạm Bá	Thắng	DH17OT	106	Cơ lưu chất
13951	17154091	Phạm Bá	Thắng	DH17OT	106	Nhiệt kỹ thuật
13952	17154091	Phạm Bá	Thắng	DH17OT	106	Hệ thống điện động cơ
13953	17154091	Phạm Bá	Thắng	DH17OT	106	Hệ thống điện thân xe
13954	17154091	Phạm Bá	Thắng	DH17OT	106	Tin học đại cương
13955	17154091	Phạm Bá	Thắng	DH17OT	106	Chuẩn đầu ra B1
13956	17154091	Phạm Bá	Thắng	DH17OT	106	Chuẩn đầu ra Tin học
13957	17154093	Ngần Văn	Thành	DH17OT	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13958	17154093	Ngần Văn	Thành	DH17OT	104	Nguyên lý máy
13959	17154093	Ngần Văn	Thành	DH17OT	104	Thực tập gia công cắt - gọt
13960	17154093	Ngần Văn	Thành	DH17OT	104	Thực tập gia công hàn - nguội
13961	17154093	Ngần Văn	Thành	DH17OT	104	Lý thuyết Ôtô
13962	17154093	Ngần Văn	Thành	DH17OT	104	Lý thuyết động cơ ĐT
13963	17154093	Ngần Văn	Thành	DH17OT	104	Thực tập kỹ thuật lái xe
13964	17154093	Ngần Văn	Thành	DH17OT	104	Thực tập động cơ Ôtô

13965	17154093	Ngần Văn	Thành	DH17OT	104	Thực tập truyền động ôtô
13966	17154093	Ngần Văn	Thành	DH17OT	104	Thực tập xí nghiệp
13967	17154093	Ngần Văn	Thành	DH17OT	104	Hệ thống điện động cơ
13968	17154093	Ngần Văn	Thành	DH17OT	104	Động cơ ôtô nâng cao
13969	17154093	Ngần Văn	Thành	DH17OT	104	Chuẩn đầu ra Tin học
13970	17154094	Huỳnh Phước	Thạnh	DH17OT	136	Chuẩn đầu ra B1
13971	17154097	Nguyễn Văn	Thông	DH17OT	135	Chuẩn đầu ra B1
13972	17154098	Trần Đình	Thông	DH17OT	135	Chuẩn đầu ra B1
13973	17154102	Lê Cao Quốc	Tiến	DH17OT	118	Toán cao cấp A2
13974	17154102	Lê Cao Quốc	Tiến	DH17OT	118	Cơ học lý thuyết
13975	17154102	Lê Cao Quốc	Tiến	DH17OT	118	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
13976	17154102	Lê Cao Quốc	Tiến	DH17OT	118	Thực tập gia công cắt - gọt
13977	17154102	Lê Cao Quốc	Tiến	DH17OT	118	Nhiệt kỹ thuật
13978	17154102	Lê Cao Quốc	Tiến	DH17OT	118	Lý thuyết động cơ ĐT
13979	17154102	Lê Cao Quốc	Tiến	DH17OT	118	Động cơ ôtô nâng cao
13980	17154102	Lê Cao Quốc	Tiến	DH17OT	118	Chuẩn đầu ra B1
13981	17154103	Nguyễn Quang	Tiến	DH17OT	132	Tin học đại cương
13982	17154103	Nguyễn Quang	Tiến	DH17OT	132	Chuẩn đầu ra B1
13983	17154103	Nguyễn Quang	Tiến	DH17OT	132	Chuẩn đầu ra Tin học
13984	17154116	Nguyễn Anh	Tuấn	DH17OT	129	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
13985	17154116	Nguyễn Anh	Tuấn	DH17OT	129	Kiểm định và chẩn đoán Ôtô
13986	17154123	Lý Hoàng	Vũ	DH17OT	133	Tin học đại cương
13987	17154123	Lý Hoàng	Vũ	DH17OT	133	Chuẩn đầu ra B1
13988	17154123	Lý Hoàng	Vũ	DH17OT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
13989	17154915	Nguyễn Xuân	Văn	DH17OT	136	Chuẩn đầu ra B1
13990	17154915	Nguyễn Xuân	Văn	DH17OT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
13991	17154916	Tất Vĩnh	Thành	DH17OT	87	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13992	17154916	Tất Vĩnh	Thành	DH17OT	87	THONG_TIN_NHOM_BBTC
13993	17154916	Tất Vĩnh	Thành	DH17OT	87	Cộng sản Việt Nam
13994	17154916	Tất Vĩnh	Thành	DH17OT	87	Mác - Lênin
13995	17154916	Tất Vĩnh	Thành	DH17OT	87	Tư tưởng Hồ Chí Minh
13996	17154916	Tất Vĩnh	Thành	DH17OT	87	Quân sự 1 (lý thuyết)*
13997	17154916	Tất Vĩnh	Thành	DH17OT	87	Quân sự (thực hành)*
13998	17154916	Tất Vĩnh	Thành	DH17OT	87	Xác suất thống kê
13999	17154916	Tất Vĩnh	Thành	DH17OT	87	Hóa học đại cương

14000	17154916	Tất Vĩnh	Thành	DH17OT	87	Giáo dục thể chất 1*
14001	17154916	Tất Vĩnh	Thành	DH17OT	87	Giáo dục thể chất 2*
14002	17154916	Tất Vĩnh	Thành	DH17OT	87	Pháp luật đại cương
14003	17154916	Tất Vĩnh	Thành	DH17OT	87	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
14004	17154916	Tất Vĩnh	Thành	DH17OT	87	Kỹ thuật điện tử
14005	17154916	Tất Vĩnh	Thành	DH17OT	87	Sức bền vật liệu
14006	17154916	Tất Vĩnh	Thành	DH17OT	87	Anh văn 1
14007	17154916	Tất Vĩnh	Thành	DH17OT	87	Anh văn 2
14008	17154916	Tất Vĩnh	Thành	DH17OT	87	Tin học đại cương
14009	17154916	Tất Vĩnh	Thành	DH17OT	87	Chuẩn đầu ra B1
14010	17154916	Tất Vĩnh	Thành	DH17OT	87	Chuẩn đầu ra Tin học
14011	15121020	Trần Huỳnh Sỹ	Hồ	DH17PT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14012	15121020	Trần Huỳnh Sỹ	Hồ	DH17PT	125	Tư tưởng Hồ Chí Minh
14013	15121020	Trần Huỳnh Sỹ	Hồ	DH17PT	125	Xác suất thống kê
14014	15121020	Trần Huỳnh Sỹ	Hồ	DH17PT	125	Marketing căn bản
14015	15121020	Trần Huỳnh Sỹ	Hồ	DH17PT	125	Chuẩn đầu ra B1
14016	15121020	Trần Huỳnh Sỹ	Hồ	DH17PT	125	Chuẩn đầu ra Tin học
14017	17121006	Phạm Thị Yến	Khoa	DH17PT	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14018	17121006	Phạm Thị Yến	Khoa	DH17PT	129	Hệ thống canh tác
14019	17121006	Phạm Thị Yến	Khoa	DH17PT	129	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế
14020	17121006	Phạm Thị Yến	Khoa	DH17PT	129	Chuẩn đầu ra B1
14021	17121006	Phạm Thị Yến	Khoa	DH17PT	129	Chuẩn đầu ra Tin học
14022	17121008	Nguyễn Thị Nghịch	Long	DH17PT	136	Chuẩn đầu ra B1
14023	17121008	Nguyễn Thị Nghịch	Long	DH17PT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
14024	17121009	Nguyễn Thị Cam	Ly	DH17PT	136	Chuẩn đầu ra B1
14025	17121009	Nguyễn Thị Cam	Ly	DH17PT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
14026	17121011	Phạm Trần Khánh	Ngọc	DH17PT	137	Chuẩn đầu ra B1
14027	17121011	Phạm Trần Khánh	Ngọc	DH17PT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
14028	17121018	Trần Quang	Thắng	DH17PT	133	kinh tế
14029	17121024	Lê Thị Cẩm	Tiên	DH17PT	137	Chuẩn đầu ra B1
14030	17121025	Nguyễn Thị Vân	Tiên	DH17PT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14031	17121025	Nguyễn Thị Vân	Tiên	DH17PT	121	kinh tế
14032	17121025	Nguyễn Thị Vân	Tiên	DH17PT	121	Quy hoạch phát triển nông thôn
14033	17121025	Nguyễn Thị Vân	Tiên	DH17PT	121	Chuẩn đầu ra B1
14034	17121029	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	DH17PT	135	Chuẩn đầu ra B1

14035	17121031	Nguyễn Thị Bảo	Yến	DH17PT	137	Chuẩn đầu ra B1
14036	17121031	Nguyễn Thị Bảo	Yến	DH17PT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
14037	17121033	Đạo Phương Hồng	Nhung	DH17PT	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14038	17121033	Đạo Phương Hồng	Nhung	DH17PT	135	Chuẩn đầu ra B1
14039	17121033	Đạo Phương Hồng	Nhung	DH17PT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
14040	17124019	K' Đăng	Định	DH17QD	83	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14041	17124019	K' Đăng	Định	DH17QD	83	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14042	17124019	K' Đăng	Định	DH17QD	83	Toán cao cấp C1
14043	17124019	K' Đăng	Định	DH17QD	83	Toán cao cấp C2
14044	17124019	K' Đăng	Định	DH17QD	83	Bản đồ địa chính
14045	17124019	K' Đăng	Định	DH17QD	83	Quản lý hồ sơ địa chính
14046	17124019	K' Đăng	Định	DH17QD	83	Hệ thống thông tin đất đai
14047	17124019	K' Đăng	Định	DH17QD	83	Kinh tế đô thị và vùng
14048	17124019	K' Đăng	Định	DH17QD	83	Đăng ký đất đai & BĐS
14049	17124019	K' Đăng	Định	DH17QD	83	Thống kê,kiểm kê đất đai
14050	17124019	K' Đăng	Định	DH17QD	83	Nhà ở và kiến trúc
14051	17124019	K' Đăng	Định	DH17QD	83	Bản vẽ xây dựng
14052	17124019	K' Đăng	Định	DH17QD	83	Quản lý dự án đầu tư XD
14053	17124019	K' Đăng	Định	DH17QD	83	QL hạ tầng kỹ thuật đô thị
14054	17124019	K' Đăng	Định	DH17QD	83	Rèn nghề 2 - Đồ án QH đôthị
14055	17124019	K' Đăng	Định	DH17QD	83	Rèn nghề 3 - XD HTTT đô thị
14056	17124019	K' Đăng	Định	DH17QD	83	Quản lý hành chính về đất đai
14057	17124019	K' Đăng	Định	DH17QD	83	Kinh tế đất
14058	17124019	K' Đăng	Định	DH17QD	83	Phương pháp nghiên cứu KH
14059	17124019	K' Đăng	Định	DH17QD	83	Tin học đại cương
14060	17124019	K' Đăng	Định	DH17QD	83	Chuẩn đầu ra B1
14061	17124019	K' Đăng	Định	DH17QD	83	Chuẩn đầu ra Tin học
14062	17124027	Lê Khánh	Duy	DH17QD	67	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14063	17124027	Lê Khánh	Duy	DH17QD	67	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14064	17124027	Lê Khánh	Duy	DH17QD	67	Toán cao cấp C2
14065	17124027	Lê Khánh	Duy	DH17QD	67	Xác suất thống kê
14066	17124027	Lê Khánh	Duy	DH17QD	67	Bản đồ học
14067	17124027	Lê Khánh	Duy	DH17QD	67	Tin học chuyên ngành
14068	17124027	Lê Khánh	Duy	DH17QD	67	Bản đồ địa chính
14069	17124027	Lê Khánh	Duy	DH17QD	67	Hệ thống thông tin địa lý

14070	17124027	Lê Khánh	Duy	DH17QD	67	Quản lý hồ sơ địa chính
14071	17124027	Lê Khánh	Duy	DH17QD	67	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
14072	17124027	Lê Khánh	Duy	DH17QD	67	Trắc địa
14073	17124027	Lê Khánh	Duy	DH17QD	67	Viễn thám
14074	17124027	Lê Khánh	Duy	DH17QD	67	Hệ thống thông tin đất đai
14075	17124027	Lê Khánh	Duy	DH17QD	67	Luật xây dựng
14076	17124027	Lê Khánh	Duy	DH17QD	67	Thống kê,kiểm kê đất đai
14077	17124027	Lê Khánh	Duy	DH17QD	67	Bản vẽ xây dựng
14078	17124027	Lê Khánh	Duy	DH17QD	67	Quản lý dự án đầu tư XD
14079	17124027	Lê Khánh	Duy	DH17QD	67	Quản lý xây dựng đô thị
14080	17124027	Lê Khánh	Duy	DH17QD	67	QL hạ tầng kỹ thuật đô thị
14081	17124027	Lê Khánh	Duy	DH17QD	67	Rèn nghề 3 - XD HTTT đô thị
14082	17124027	Lê Khánh	Duy	DH17QD	67	Quy hoạch sử dụng đất
14083	17124027	Lê Khánh	Duy	DH17QD	67	Quản lý hành chính về đất đai
14084	17124027	Lê Khánh	Duy	DH17QD	67	Phương pháp nghiên cứu KH
14085	17124027	Lê Khánh	Duy	DH17QD	67	Tin học đại cương
14086	17124027	Lê Khánh	Duy	DH17QD	67	Chuẩn đầu ra B1
14087	17124027	Lê Khánh	Duy	DH17QD	67	Chuẩn đầu ra Tin học
14088	17124033	Nguyễn Thị Thanh	Duyên	DH17QD	134	Kinh tế đất
14089	17124040	Ngô Xuân	Hải	DH17QD	134	Quản lý dự án đầu tư XD
14090	17124059	Phan Chí	Hùng	DH17QD	134	Quản lý dự án đầu tư XD
14091	17124072	Phạm Duy	Khanh	DH17QD	134	Quản lý dự án đầu tư XD
14092	17124085	Đinh Quang	Linh	DH17QD	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14093	17124085	Đinh Quang	Linh	DH17QD	129	Bản vẽ xây dựng
14094	17124085	Đinh Quang	Linh	DH17QD	129	Kinh tế đất
14095	17124137	Nguyễn Duy	Phương	DH17QD	134	Kinh tế đất
14096	17124144	Bùi Nhật Phương	Quỳnh	DH17QD	136	Chuẩn đầu ra Tin học
14097	17124166	Võ Phú	Thịnh	DH17QD	135	Rèn nghề 2 - Đồ án QH đôthị
14098	17124166	Võ Phú	Thịnh	DH17QD	135	Chuẩn đầu ra Tin học
14099	17124183	Huỳnh Thị Minh	Thy	DH17QD	134	Kinh tế đất
14100	17112304	Đỗ Thị	Ngà	DH17QL	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14101	17112304	Đỗ Thị	Ngà	DH17QL	125	Trắc địa
14102	17112304	Đỗ Thị	Ngà	DH17QL	125	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
14103	17124001	Đỗ Văn	An	DH17QL	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14104	17124001	Đỗ Văn	An	DH17QL	127	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ

14105	17124001	Đỗ Văn	An	DH17QL	127	Quy hoạch đô thị
14106	17124011	Nguyễn Phi	Đại	DH17QL	132	Kinh tế đất
14107	17124011	Nguyễn Phi	Đại	DH17QL	132	Tin học đại cương
14108	17124011	Nguyễn Phi	Đại	DH17QL	132	Chuẩn đầu ra B1
14109	17124011	Nguyễn Phi	Đại	DH17QL	132	Chuẩn đầu ra Tin học
14110	17124013	Trần Nguyễn Việt	Đăng	DH17QL	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14111	17124013	Trần Nguyễn Việt	Đăng	DH17QL	118	Quản lý hồ sơ địa chính
14112	17124013	Trần Nguyễn Việt	Đăng	DH17QL	118	Viễn thám
14113	17124013	Trần Nguyễn Việt	Đăng	DH17QL	118	Hệ thống thông tin đất đai
14114	17124013	Trần Nguyễn Việt	Đăng	DH17QL	118	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
14115	17124013	Trần Nguyễn Việt	Đăng	DH17QL	118	Kinh tế đất
14116	17124013	Trần Nguyễn Việt	Đăng	DH17QL	118	Chuẩn đầu ra Tin học
14117	17124017	Hồ Ngọc	Điệp	DH17QL	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14118	17124024	Trần Thị Thu	Dung	DH17QL	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14119	17124024	Trần Thị Thu	Dung	DH17QL	115	Toán cao cấp C1
14120	17124024	Trần Thị Thu	Dung	DH17QL	115	Toán cao cấp C2
14121	17124024	Trần Thị Thu	Dung	DH17QL	115	Quản lý hồ sơ địa chính
14122	17124024	Trần Thị Thu	Dung	DH17QL	115	Trắc địa
14123	17124024	Trần Thị Thu	Dung	DH17QL	115	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
14124	17124024	Trần Thị Thu	Dung	DH17QL	115	Quy hoạch sử dụng đất
14125	17124024	Trần Thị Thu	Dung	DH17QL	115	Tin học đại cương
14126	17124024	Trần Thị Thu	Dung	DH17QL	115	Chuẩn đầu ra B1
14127	17124024	Trần Thị Thu	Dung	DH17QL	115	Chuẩn đầu ra Tin học
14128	17124025	Võ Bình	Dương	DH17QL	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14129	17124025	Võ Bình	Dương	DH17QL	102	Tư tưởng Hồ Chí Minh
14130	17124025	Võ Bình	Dương	DH17QL	102	Bản đồ địa chính
14131	17124025	Võ Bình	Dương	DH17QL	102	Đo đạc địa chính
14132	17124025	Võ Bình	Dương	DH17QL	102	Quản lý hồ sơ địa chính
14133	17124025	Võ Bình	Dương	DH17QL	102	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
14134	17124025	Võ Bình	Dương	DH17QL	102	Trắc địa
14135	17124025	Võ Bình	Dương	DH17QL	102	Trắc lượng ảnh
14136	17124025	Võ Bình	Dương	DH17QL	102	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
14137	17124025	Võ Bình	Dương	DH17QL	102	Rèn nghề 3-Quy hoạch
14138	17124025	Võ Bình	Dương	DH17QL	102	Anh văn 2
14139	17124025	Võ Bình	Dương	DH17QL	102	Tin học đại cương

14140	17124025	Võ Bình	Dương	DH17QL	102	Chuẩn đầu ra B1
14141	17124025	Võ Bình	Dương	DH17QL	102	Chuẩn đầu ra Tin học
14142	17124032	Lê Thị Mỹ	Duyên	DH17QL	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14143	17124032	Lê Thị Mỹ	Duyên	DH17QL	127	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
14144	17124032	Lê Thị Mỹ	Duyên	DH17QL	127	Tin học đại cương
14145	17124032	Lê Thị Mỹ	Duyên	DH17QL	127	Chuẩn đầu ra B1
14146	17124032	Lê Thị Mỹ	Duyên	DH17QL	127	Chuẩn đầu ra Tin học
14147	17124043	Đoàn Thị Diễm	Hằng	DH17QL	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14148	17124043	Đoàn Thị Diễm	Hằng	DH17QL	125	Xác suất thống kê
14149	17124043	Đoàn Thị Diễm	Hằng	DH17QL	125	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
14150	17124043	Đoàn Thị Diễm	Hằng	DH17QL	125	Rèn nghề 3-Quy hoạch
14151	17124047	Ngô Nhật	Hào	DH17QL	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14152	17124047	Ngô Nhật	Hào	DH17QL	105	Bản đồ địa chính
14153	17124047	Ngô Nhật	Hào	DH17QL	105	Đo đạc địa chính
14154	17124047	Ngô Nhật	Hào	DH17QL	105	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
14155	17124047	Ngô Nhật	Hào	DH17QL	105	Trắc lượng ảnh
14156	17124047	Ngô Nhật	Hào	DH17QL	105	Đăng ký đất đai & BĐS
14157	17124047	Ngô Nhật	Hào	DH17QL	105	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
14158	17124047	Ngô Nhật	Hào	DH17QL	105	Thống kê,kiểm kê đất đai
14159	17124047	Ngô Nhật	Hào	DH17QL	105	Lập QH, KH sử dụng đất
14160	17124047	Ngô Nhật	Hào	DH17QL	105	Kinh tế đất
14161	17124047	Ngô Nhật	Hào	DH17QL	105	Tin học đại cương
14162	17124047	Ngô Nhật	Hào	DH17QL	105	Chuẩn đầu ra B1
14163	17124047	Ngô Nhật	Hào	DH17QL	105	Chuẩn đầu ra Tin học
14164	17124049	Lương Diệu	Hiền	DH17QL	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14165	17124049	Lương Diệu	Hiền	DH17QL	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14166	17124049	Lương Diệu	Hiền	DH17QL	93	Toán cao cấp C1
14167	17124049	Lương Diệu	Hiền	DH17QL	93	Toán cao cấp C2
14168	17124049	Lương Diệu	Hiền	DH17QL	93	Đo đạc địa chính
14169	17124049	Lương Diệu	Hiền	DH17QL	93	Quản lý hồ sơ địa chính
14170	17124049	Lương Diệu	Hiền	DH17QL	93	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
14171	17124049	Lương Diệu	Hiền	DH17QL	93	Trắc lượng ảnh
14172	17124049	Lương Diệu	Hiền	DH17QL	93	Viễn thám
14173	17124049	Lương Diệu	Hiền	DH17QL	93	Hệ thống thông tin đất đai
14174	17124049	Lương Diệu	Hiền	DH17QL	93	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ

14175	17124049	Lương Diệu	Hiền	DH17QL	93	Quy hoạch sử dụng đất
14176	17124049	Lương Diệu	Hiền	DH17QL	93	Rèn nghề 3-Quy hoạch
14177	17124049	Lương Diệu	Hiền	DH17QL	93	Thanh tra đất đai
14178	17124049	Lương Diệu	Hiền	DH17QL	93	Chuẩn đầu ra B1
14179	17124049	Lương Diệu	Hiền	DH17QL	93	Chuẩn đầu ra Tin học
14180	17124053	Nguyễn Minh	Hiếu	DH17QL	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14181	17124053	Nguyễn Minh	Hiếu	DH17QL	130	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
14182	17124053	Nguyễn Minh	Hiếu	DH17QL	130	Chuẩn đầu ra B1
14183	17124053	Nguyễn Minh	Hiếu	DH17QL	130	Chuẩn đầu ra Tin học
14184	17124066	Ngô Quang	Huy	DH17QL	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14185	17124067	Nguyễn Đức	Huy	DH17QL	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14186	17124067	Nguyễn Đức	Huy	DH17QL	123	Trắc lượng ảnh
14187	17124067	Nguyễn Đức	Huy	DH17QL	123	Chuẩn đầu ra Tin học
14188	17124069	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	DH17QL	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14189	17124069	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	DH17QL	119	Xác suất thống kê
14190	17124069	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	DH17QL	119	Đo đạc địa chính
14191	17124069	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	DH17QL	119	Quản lý hồ sơ địa chính
14192	17124069	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	DH17QL	119	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
14193	17124069	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	DH17QL	119	Trắc lượng ảnh
14194	17124069	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	DH17QL	119	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
14195	17124069	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	DH17QL	119	Chuẩn đầu ra B1
14196	17124069	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	DH17QL	119	Chuẩn đầu ra Tin học
14197	17124070	Trần Quốc	Khải	DH17QL	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14198	17124070	Trần Quốc	Khải	DH17QL	95	Đo đạc địa chính
14199	17124070	Trần Quốc	Khải	DH17QL	95	Quản lý hồ sơ địa chính
14200	17124070	Trần Quốc	Khải	DH17QL	95	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
14201	17124070	Trần Quốc	Khải	DH17QL	95	Trắc lượng ảnh
14202	17124070	Trần Quốc	Khải	DH17QL	95	Hệ thống thông tin đất đai
14203	17124070	Trần Quốc	Khải	DH17QL	95	Định giá đất và BĐS
14204	17124070	Trần Quốc	Khải	DH17QL	95	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
14205	17124070	Trần Quốc	Khải	DH17QL	95	Quy hoạch sử dụng đất
14206	17124070	Trần Quốc	Khải	DH17QL	95	Lập QH, KH sử dụng đất
14207	17124070	Trần Quốc	Khải	DH17QL	95	Rèn nghề 3-Quy hoạch
14208	17124070	Trần Quốc	Khải	DH17QL	95	Quy hoạch tổng thể KT-XH
14209	17124070	Trần Quốc	Khải	DH17QL	95	Quy hoạch đô thị

14210	17124070	Trần Quốc	Khải	DH17QL	95	Quy hoạch PT nông thôn
14211	17124070	Trần Quốc	Khải	DH17QL	95	Kinh tế đất
14212	17124070	Trần Quốc	Khải	DH17QL	95	Chuẩn đầu ra B1
14213	17124070	Trần Quốc	Khải	DH17QL	95	Chuẩn đầu ra Tin học
14214	17124074	Lý Anh	Khoa	DH17QL	64	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14215	17124074	Lý Anh	Khoa	DH17QL	64	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14216	17124074	Lý Anh	Khoa	DH17QL	64	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14217	17124074	Lý Anh	Khoa	DH17QL	64	Mác - Lênin
14218	17124074	Lý Anh	Khoa	DH17QL	64	Tư tưởng Hồ Chí Minh
14219	17124074	Lý Anh	Khoa	DH17QL	64	Toán cao cấp C2
14220	17124074	Lý Anh	Khoa	DH17QL	64	Giáo dục thể chất 2*
14221	17124074	Lý Anh	Khoa	DH17QL	64	Pháp luật đại cương
14222	17124074	Lý Anh	Khoa	DH17QL	64	Bản đồ học
14223	17124074	Lý Anh	Khoa	DH17QL	64	Bản đồ địa chính
14224	17124074	Lý Anh	Khoa	DH17QL	64	Đo đạc địa chính
14225	17124074	Lý Anh	Khoa	DH17QL	64	Quản lý hồ sơ địa chính
14226	17124074	Lý Anh	Khoa	DH17QL	64	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
14227	17124074	Lý Anh	Khoa	DH17QL	64	Trắc lượng ảnh
14228	17124074	Lý Anh	Khoa	DH17QL	64	Viễn thám
14229	17124074	Lý Anh	Khoa	DH17QL	64	Hệ thống thông tin đất đai
14230	17124074	Lý Anh	Khoa	DH17QL	64	Đăng ký đất đai & BĐS
14231	17124074	Lý Anh	Khoa	DH17QL	64	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
14232	17124074	Lý Anh	Khoa	DH17QL	64	Thống kê,kiểm kê đất đai
14233	17124074	Lý Anh	Khoa	DH17QL	64	Đánh giá đất
14234	17124074	Lý Anh	Khoa	DH17QL	64	Lập QH, KH sử dụng đất
14235	17124074	Lý Anh	Khoa	DH17QL	64	Rèn nghề 3-Quy hoạch
14236	17124074	Lý Anh	Khoa	DH17QL	64	Quy hoạch PT nông thôn
14237	17124074	Lý Anh	Khoa	DH17QL	64	Quản lý hành chính về đất đai
14238	17124074	Lý Anh	Khoa	DH17QL	64	Thanh tra đất đai
14239	17124074	Lý Anh	Khoa	DH17QL	64	Phương pháp nghiên cứu KH
14240	17124074	Lý Anh	Khoa	DH17QL	64	Chuẩn đầu ra B1
14241	17124074	Lý Anh	Khoa	DH17QL	64	Chuẩn đầu ra Tin học
14242	17124077	Đinh Trung	Kiên	DH17QL	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14243	17124077	Đinh Trung	Kiên	DH17QL	122	Pháp luật đại cương
14244	17124077	Đinh Trung	Kiên	DH17QL	122	Tin học chuyên ngành

14245	17124077	Đinh Trung	Kiên	DH17QL	122	Quản lý hồ sơ địa chính
14246	17124077	Đinh Trung	Kiên	DH17QL	122	Hệ thống thông tin đất đai
14247	17124077	Đinh Trung	Kiên	DH17QL	122	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
14248	17124077	Đinh Trung	Kiên	DH17QL	122	Chuẩn đầu ra B1
14249	17124082	Võ Thị	Lành	DH17QL	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14250	17124082	Võ Thị	Lành	DH17QL	132	Chuẩn đầu ra Tin học
14251	17124088	Khổng Mỹ	Linh	DH17QL	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14252	17124088	Khổng Mỹ	Linh	DH17QL	130	Chuẩn đầu ra Tin học
14253	17124090	Lưu Thị Mỹ	Linh	DH17QL	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14254	17124090	Lưu Thị Mỹ	Linh	DH17QL	122	Quản lý hồ sơ địa chính
14255	17124090	Lưu Thị Mỹ	Linh	DH17QL	122	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
14256	17124090	Lưu Thị Mỹ	Linh	DH17QL	122	Tin học đại cương
14257	17124090	Lưu Thị Mỹ	Linh	DH17QL	122	Chuẩn đầu ra Tin học
14258	17124091	Nguyễn Quang	Linh	DH17QL	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14259	17124091	Nguyễn Quang	Linh	DH17QL	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14260	17124091	Nguyễn Quang	Linh	DH17QL	92	Bản đồ địa chính
14261	17124091	Nguyễn Quang	Linh	DH17QL	92	Đo đạc địa chính
14262	17124091	Nguyễn Quang	Linh	DH17QL	92	Quản lý hồ sơ địa chính
14263	17124091	Nguyễn Quang	Linh	DH17QL	92	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
14264	17124091	Nguyễn Quang	Linh	DH17QL	92	Trắc lượng ảnh
14265	17124091	Nguyễn Quang	Linh	DH17QL	92	Viễn thám
14266	17124091	Nguyễn Quang	Linh	DH17QL	92	Hệ thống thông tin đất đai
14267	17124091	Nguyễn Quang	Linh	DH17QL	92	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
14268	17124091	Nguyễn Quang	Linh	DH17QL	92	Đánh giá đất
14269	17124091	Nguyễn Quang	Linh	DH17QL	92	Quy hoạch sử dụng đất
14270	17124091	Nguyễn Quang	Linh	DH17QL	92	Lập QH, KH sử dụng đất
14271	17124091	Nguyễn Quang	Linh	DH17QL	92	Rèn nghề 3-Quy hoạch
14272	17124091	Nguyễn Quang	Linh	DH17QL	92	Quy hoạch đô thị
14273	17124091	Nguyễn Quang	Linh	DH17QL	92	Quy hoạch PT nông thôn
14274	17124091	Nguyễn Quang	Linh	DH17QL	92	Chuẩn đầu ra B1
14275	17124091	Nguyễn Quang	Linh	DH17QL	92	Chuẩn đầu ra Tin học
14276	17124100	Nguyễn Thị Yến	Màng	DH17QL	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14277	17124100	Nguyễn Thị Yến	Màng	DH17QL	130	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
14278	17124103	Trần Nhật	Minh	DH17QL	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14279	17124103	Trần Nhật	Minh	DH17QL	131	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ

14280	17124111	Trần Thanh	Ngân	DH17QL	137	Chuẩn đầu ra Tin học
14281	17124115	Lê Huỳnh	Nhân	DH17QL	138	Chuẩn đầu ra B1
14282	17124121	Lê Thị Quỳnh	Như	DH17QL	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14283	17124125	Võ Đặng Quế	Nhung	DH17QL	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14284	17124127	Nguyễn Thị Thúy	Oanh	DH17QL	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14285	17124131	Trần Lê	Phát	DH17QL	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14286	17124131	Trần Lê	Phát	DH17QL	130	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
14287	17124131	Trần Lê	Phát	DH17QL	130	Chuẩn đầu ra B1
14288	17124131	Trần Lê	Phát	DH17QL	130	Chuẩn đầu ra Tin học
14289	17124135	Lê Thanh	Phúc	DH17QL	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14290	17124135	Lê Thanh	Phúc	DH17QL	106	Xác suất thống kê
14291	17124135	Lê Thanh	Phúc	DH17QL	106	Bản đồ địa chính
14292	17124135	Lê Thanh	Phúc	DH17QL	106	Đo đạc địa chính
14293	17124135	Lê Thanh	Phúc	DH17QL	106	Quản lý hồ sơ địa chính
14294	17124135	Lê Thanh	Phúc	DH17QL	106	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
14295	17124135	Lê Thanh	Phúc	DH17QL	106	Trắc lượng ảnh
14296	17124135	Lê Thanh	Phúc	DH17QL	106	Hệ thống thông tin đất đai
14297	17124135	Lê Thanh	Phúc	DH17QL	106	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
14298	17124135	Lê Thanh	Phúc	DH17QL	106	Tin học đại cương
14299	17124135	Lê Thanh	Phúc	DH17QL	106	Chuẩn đầu ra B1
14300	17124135	Lê Thanh	Phúc	DH17QL	106	Chuẩn đầu ra Tin học
14301	17124141	Đỗ Văn	Quang	DH17QL	135	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
14302	17124143	Huỳnh Quang	Quy	DH17QL	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14303	17124143	Huỳnh Quang	Quy	DH17QL	130	Chuẩn đầu ra B1
14304	17124150	Nguyễn Ngọc	Tân	DH17QL	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14305	17124150	Nguyễn Ngọc	Tân	DH17QL	129	Toán cao cấp C2
14306	17124150	Nguyễn Ngọc	Tân	DH17QL	129	Chuẩn đầu ra B1
14307	17124150	Nguyễn Ngọc	Tân	DH17QL	129	Chuẩn đầu ra Tin học
14308	17124152	Lê Thị Hồng	Thắm	DH17QL	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14309	17124152	Lê Thị Hồng	Thắm	DH17QL	111	Đo đạc địa chính
14310	17124152	Lê Thị Hồng	Thắm	DH17QL	111	Quản lý hồ sơ địa chính
14311	17124152	Lê Thị Hồng	Thắm	DH17QL	111	Hệ thống thông tin đất đai
14312	17124152	Lê Thị Hồng	Thắm	DH17QL	111	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
14313	17124152	Lê Thị Hồng	Thắm	DH17QL	111	Quy hoạch đô thị
14314	17124152	Lê Thị Hồng	Thắm	DH17QL	111	Thanh tra đất đai

14315	17124152	Lê Thị Hồng	Thắm	DH17QL	111	Chuẩn đầu ra B1
14316	17124152	Lê Thị Hồng	Thắm	DH17QL	111	Chuẩn đầu ra Tin học
14317	17124157	Nguyễn Tấn	Thạnh	DH17QL	137	Chuẩn đầu ra Tin học
14318	17124161	Trình Thị Phương	Thảo	DH17QL	135	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
14319	17124165	Hồ Viết	Thịnh	DH17QL	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14320	17124165	Hồ Viết	Thịnh	DH17QL	114	Quản lý hồ sơ địa chính
14321	17124165	Hồ Viết	Thịnh	DH17QL	114	Trắc lượng ảnh
14322	17124165	Hồ Viết	Thịnh	DH17QL	114	Hệ thống thông tin đất đai
14323	17124165	Hồ Viết	Thịnh	DH17QL	114	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
14324	17124165	Hồ Viết	Thịnh	DH17QL	114	Rèn nghề 3-Quy hoạch
14325	17124165	Hồ Viết	Thịnh	DH17QL	114	Chuẩn đầu ra B1
14326	17124165	Hồ Viết	Thịnh	DH17QL	114	Chuẩn đầu ra Tin học
14327	17124171	Nguyễn Hữu Thanh	Thư	DH17QL	135	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
14328	17124173	Cáp Hữu	Thương	DH17QL	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14329	17124173	Cáp Hữu	Thương	DH17QL	118	Tư tưởng Hồ Chí Minh
14330	17124173	Cáp Hữu	Thương	DH17QL	118	Toán cao cấp C1
14331	17124173	Cáp Hữu	Thương	DH17QL	118	Trắc địa
14332	17124173	Cáp Hữu	Thương	DH17QL	118	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
14333	17124173	Cáp Hữu	Thương	DH17QL	118	Anh văn 2
14334	17124173	Cáp Hữu	Thương	DH17QL	118	Chuẩn đầu ra B1
14335	17124173	Cáp Hữu	Thương	DH17QL	118	Chuẩn đầu ra Tin học
14336	17124176	Ngưu Thị Thanh	Thúy	DH17QL	135	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
14337	17124179	Nguyễn Lê Nguyên	Thủy	DH17QL	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14338	17124199	Phạm Trung	Trường	DH17QL	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14339	17124199	Phạm Trung	Trường	DH17QL	130	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
14340	17124201	Võ Anh	Tú	DH17QL	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14341	17124201	Võ Anh	Tú	DH17QL	134	Rèn nghề 3-Quy hoạch
14342	17124204	Lương Minh	Tùng	DH17QL	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14343	17124204	Lương Minh	Tùng	DH17QL	133	Chuẩn đầu ra B1
14344	17124204	Lương Minh	Tùng	DH17QL	133	Chuẩn đầu ra Tin học
14345	17124206	Lê Thúy	Uyên	DH17QL	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14346	17124206	Lê Thúy	Uyên	DH17QL	130	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
14347	17124221	Nguyễn Thị Mỹ	Huệ	DH17QL	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14348	17124221	Nguyễn Thị Mỹ	Huệ	DH17QL	130	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
14349	17124224	Ksơr H'	Lơm	DH17QL	137	Chuẩn đầu ra Tin học

14350	17124300	Đặng Thị	Huệ	DH17QL	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14351	17124300	Đặng Thị	Huệ	DH17QL	104	Cộng sản Việt Nam
14352	17124300	Đặng Thị	Huệ	DH17QL	104	Mác - Lênin
14353	17124300	Đặng Thị	Huệ	DH17QL	104	Pháp luật đại cương
14354	17124300	Đặng Thị	Huệ	DH17QL	104	Bản đồ học
14355	17124300	Đặng Thị	Huệ	DH17QL	104	Bản đồ địa chính
14356	17124300	Đặng Thị	Huệ	DH17QL	104	Trắc địa
14357	17124300	Đặng Thị	Huệ	DH17QL	104	Rèn nghề 3-Quy hoạch
14358	17124300	Đặng Thị	Huệ	DH17QL	104	Thanh tra đất đai
14359	17124300	Đặng Thị	Huệ	DH17QL	104	Phương pháp nghiên cứu KH
14360	17124300	Đặng Thị	Huệ	DH17QL	104	Tin học đại cương
14361	17124300	Đặng Thị	Huệ	DH17QL	104	Chuẩn đầu ra B1
14362	17124300	Đặng Thị	Huệ	DH17QL	104	Chuẩn đầu ra Tin học
14363	17127075	Nguyễn Trung	Tiến	DH17QM	133	Tin học đại cương
14364	17127075	Nguyễn Trung	Tiến	DH17QM	133	Chuẩn đầu ra B1
14365	17127075	Nguyễn Trung	Tiến	DH17QM	133	Chuẩn đầu ra Tin học
14366	17131007	Nguyễn Quang	Anh	DH17QM	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14367	17131007	Nguyễn Quang	Anh	DH17QM	123	Đồ án xử lý nước thải CN
14368	17131007	Nguyễn Quang	Anh	DH17QM	123	Độc chất học môi trường
14369	17131007	Nguyễn Quang	Anh	DH17QM	123	Quản lý chất thải nguy hại
14370	17131007	Nguyễn Quang	Anh	DH17QM	123	Đồ án QL chất thải nguy hại
14371	17131007	Nguyễn Quang	Anh	DH17QM	123	Thực tập nghề nghiệp
14372	17149011	Nguyễn Thị Kim	Chi	DH17QM	134	Xử lý nước thải công nghiệp
14373	17149012	Dương Quốc	Chí	DH17QM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14374	17149012	Dương Quốc	Chí	DH17QM	125	Xử lý nước thải công nghiệp
14375	17149012	Dương Quốc	Chí	DH17QM	125	Tin học đại cương
14376	17149012	Dương Quốc	Chí	DH17QM	125	Chuẩn đầu ra Tin học
14377	17149021	Trần Đình	Diễn	DH17QM	79	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14378	17149021	Trần Đình	Diễn	DH17QM	79	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14379	17149021	Trần Đình	Diễn	DH17QM	79	Tư tưởng Hồ Chí Minh
14380	17149021	Trần Đình	Diễn	DH17QM	79	Hóa học đại cương
14381	17149021	Trần Đình	Diễn	DH17QM	79	Thí nghiệm Hóa ĐC
14382	17149021	Trần Đình	Diễn	DH17QM	79	Sinh học đại cương
14383	17149021	Trần Đình	Diễn	DH17QM	79	Thực hành Sinh học Đại cương
14384	17149021	Trần Đình	Diễn	DH17QM	79	Giáo dục thể chất 2*

14385	17149021	Trần Đình	Diễn	DH17QM	79	Vi sinh vật môi trường
14386	17149021	Trần Đình	Diễn	DH17QM	79	Công nghệ sinh học môi trường
14387	17149021	Trần Đình	Diễn	DH17QM	79	Hóa lý
14388	17149021	Trần Đình	Diễn	DH17QM	79	Quản lý chất thải rắn
14389	17149021	Trần Đình	Diễn	DH17QM	79	Đồ án xử lý nước thải CN
14390	17149021	Trần Đình	Diễn	DH17QM	79	Mô hình hóa môi trường
14391	17149021	Trần Đình	Diễn	DH17QM	79	Vẽ kỹ thuật
14392	17149021	Trần Đình	Diễn	DH17QM	79	Chuyên đề đánh giá tác động MT
14393	17149021	Trần Đình	Diễn	DH17QM	79	Quản lý chất thải nguy hại
14394	17149021	Trần Đình	Diễn	DH17QM	79	Đồ án QL chất thải nguy hại
14395	17149021	Trần Đình	Diễn	DH17QM	79	Kinh tế môi trường
14396	17149021	Trần Đình	Diễn	DH17QM	79	ISO 14000
14397	17149021	Trần Đình	Diễn	DH17QM	79	Quản lý dự án môi trường
14398	17149021	Trần Đình	Diễn	DH17QM	79	Quản lý môi trường Công NN
14399	17149021	Trần Đình	Diễn	DH17QM	79	Thực tập giáo trình 1-MT
14400	17149021	Trần Đình	Diễn	DH17QM	79	Thực tập nghề nghiệp
14401	17149021	Trần Đình	Diễn	DH17QM	79	Anh văn 2
14402	17149021	Trần Đình	Diễn	DH17QM	79	Chuẩn đầu ra B1
14403	17149023	Nguyễn Anh	Đô	DH17QM	133	Tin học đại cương
14404	17149023	Nguyễn Anh	Đô	DH17QM	133	Chuẩn đầu ra B1
14405	17149023	Nguyễn Anh	Đô	DH17QM	133	Chuẩn đầu ra Tin học
14406	17149024	Hoàng Lam	Đức	DH17QM	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14407	17149024	Hoàng Lam	Đức	DH17QM	131	Chuẩn đầu ra B1
14408	17149025	Nguyễn Bá	Đức	DH17QM	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14409	17149025	Nguyễn Bá	Đức	DH17QM	121	Xác suất thống kê
14410	17149025	Nguyễn Bá	Đức	DH17QM	121	Hóa học đại cương
14411	17149025	Nguyễn Bá	Đức	DH17QM	121	Đồ án QL chất thải nguy hại
14412	17149025	Nguyễn Bá	Đức	DH17QM	121	Tin học đại cương
14413	17149025	Nguyễn Bá	Đức	DH17QM	121	Chuẩn đầu ra B1
14414	17149025	Nguyễn Bá	Đức	DH17QM	121	Chuẩn đầu ra Tin học
14415	17149032	Nguyễn Tấn	Duy	DH17QM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14416	17149032	Nguyễn Tấn	Duy	DH17QM	125	Tin học đại cương
14417	17149032	Nguyễn Tấn	Duy	DH17QM	125	Chuẩn đầu ra B1
14418	17149032	Nguyễn Tấn	Duy	DH17QM	125	Chuẩn đầu ra Tin học
14419	17149033	Trần Quang	Duy	DH17QM	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC

14420	17149033	Trần Quang	Duy	DH17QM	126	Tin học đại cương
14421	17149033	Trần Quang	Duy	DH17QM	126	Chuẩn đầu ra B1
14422	17149033	Trần Quang	Duy	DH17QM	126	Chuẩn đầu ra Tin học
14423	17149036	Phan Thị Mỹ	Duyên	DH17QM	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14424	17149036	Phan Thị Mỹ	Duyên	DH17QM	128	Hóa học đại cương
14425	17149036	Phan Thị Mỹ	Duyên	DH17QM	128	Chuẩn đầu ra B1
14426	17149050	Nguyễn Trung	Hiếu	DH17QM	137	Chuẩn đầu ra B1
14427	17149052	Trần Minh	Hiếu	DH17QM	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14428	17149053	Trần Trọng	Hiếu	DH17QM	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14429	17149053	Trần Trọng	Hiếu	DH17QM	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14430	17149053	Trần Trọng	Hiếu	DH17QM	124	Xác suất thống kê
14431	17149053	Trần Trọng	Hiếu	DH17QM	124	Tin học đại cương
14432	17149053	Trần Trọng	Hiếu	DH17QM	124	Chuẩn đầu ra B1
14433	17149053	Trần Trọng	Hiếu	DH17QM	124	Chuẩn đầu ra Tin học
14434	17149061	Nguyễn Huỳnh Thanh	Khánh	DH17QM	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14435	17149061	Nguyễn Huỳnh Thanh	Khánh	DH17QM	126	Vẽ kỹ thuật
14436	17149061	Nguyễn Huỳnh Thanh	Khánh	DH17QM	126	Chuẩn đầu ra Tin học
14437	17149062	Trần Minh Bảo	Khánh	DH17QM	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14438	17149062	Trần Minh Bảo	Khánh	DH17QM	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14439	17149062	Trần Minh Bảo	Khánh	DH17QM	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14440	17149062	Trần Minh Bảo	Khánh	DH17QM	114	Mác - Lênin
14441	17149062	Trần Minh Bảo	Khánh	DH17QM	114	Tư tưởng Hồ Chí Minh
14442	17149062	Trần Minh Bảo	Khánh	DH17QM	114	Môi trường và sức khỏe c.đồng
14443	17149062	Trần Minh Bảo	Khánh	DH17QM	114	Quản lý chất thải nguy hại
14444	17149062	Trần Minh Bảo	Khánh	DH17QM	114	Quản lý dự án môi trường
14445	17149062	Trần Minh Bảo	Khánh	DH17QM	114	Chuẩn đầu ra B1
14446	17149062	Trần Minh Bảo	Khánh	DH17QM	114	Chuẩn đầu ra Tin học
14447	17149063	Trương Đăng	Khoa	DH17QM	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14448	17149063	Trương Đăng	Khoa	DH17QM	127	Đồ án xử lý nước thải CN
14449	17149063	Trương Đăng	Khoa	DH17QM	127	Tin học đại cương
14450	17149063	Trương Đăng	Khoa	DH17QM	127	Chuẩn đầu ra B1
14451	17149063	Trương Đăng	Khoa	DH17QM	127	Chuẩn đầu ra Tin học
14452	17149064	Võ Hoàng	Khoa	DH17QM	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14453	17149064	Võ Hoàng	Khoa	DH17QM	133	Chuẩn đầu ra B1
14454	17149064	Võ Hoàng	Khoa	DH17QM	133	Chuẩn đầu ra Tin học

14455	17149065	Lê Vương Kim	Khuê	DH17QM	136	Chuẩn đầu ra B1
14456	17149067	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	DH17QM	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14457	17149067	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	DH17QM	128	Chuẩn đầu ra Tin học
14458	17149068	Trương Thị Minh	Lài	DH17QM	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14459	17149071	Nguyễn Thị Ái	Liên	DH17QM	132	Tin học đại cương
14460	17149071	Nguyễn Thị Ái	Liên	DH17QM	132	Chuẩn đầu ra Tin học
14461	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14462	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14463	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14464	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	Tư tưởng Hồ Chí Minh
14465	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	Toán cao cấp B2
14466	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	Xác suất thống kê
14467	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	Thống kê ứng dụng
14468	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	Công nghệ sinh học môi trường
14469	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	Công nghệ xử lý khí thải
14470	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	Sản xuất sạch hơn
14471	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	Quản lý chất thải rắn
14472	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	Đồ án xử lý nước thải CN
14473	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	Xử lý nước thải công nghiệp
14474	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	PPNC Khoa học Môi trường
14475	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	Cơ chế phát triển sạch
14476	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	Độc chất học môi trường
14477	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	Chuyên đề đánh giá tác động MT
14478	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	Quản lý chất thải nguy hại
14479	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	Đồ án QL chất thải nguy hại
14480	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	Đánh giá tác động môi trường
14481	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	Kinh tế môi trường
14482	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	Quan trắc môi trường
14483	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	ISO 14000
14484	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	Quản lý dự án môi trường
14485	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	Quản lý môi trường Công NN
14486	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	Đồ án quản lý MT CNN
14487	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	Thực tập giáo trình 2-MT
14488	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	Thực tập nghề nghiệp
14489	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	Tin học đại cương

14490	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	Chuẩn đầu ra B1
14491	17149075	Nguyễn Chí	Linh	DH17QM	59	Chuẩn đầu ra Tin học
14492	17149077	Lưu Thị Ngọc	Loan	DH17QM	136	Chuẩn đầu ra B1
14493	17149080	Nguyễn Hoàng Phi	Long	DH17QM	136	Chuẩn đầu ra B1
14494	17149089	Phạm Thị Ái	My	DH17QM	133	Tin học đại cương
14495	17149089	Phạm Thị Ái	My	DH17QM	133	Chuẩn đầu ra Tin học
14496	17149093	Phan Thanh	Ngân	DH17QM	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14497	17149093	Phan Thanh	Ngân	DH17QM	128	Xử lý nước thải công nghiệp
14498	17149094	Thái Trần Yến	Ngân	DH17QM	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14499	17149094	Thái Trần Yến	Ngân	DH17QM	123	ISO 14000
14500	17149094	Thái Trần Yến	Ngân	DH17QM	123	Tin học đại cương
14501	17149094	Thái Trần Yến	Ngân	DH17QM	123	Chuẩn đầu ra B1
14502	17149094	Thái Trần Yến	Ngân	DH17QM	123	Chuẩn đầu ra Tin học
14503	17149096	Hà Mỹ	Ngọc	DH17QM	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14504	17149099	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	DH17QM	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14505	17149104	Bùi Trọng	Nhân	DH17QM	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14506	17149104	Bùi Trọng	Nhân	DH17QM	128	Tin học đại cương
14507	17149104	Bùi Trọng	Nhân	DH17QM	128	Chuẩn đầu ra Tin học
14508	17149107	Huỳnh Ngọc Tuyết	Nhi	DH17QM	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14509	17149107	Huỳnh Ngọc Tuyết	Nhi	DH17QM	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14510	17149107	Huỳnh Ngọc Tuyết	Nhi	DH17QM	121	Quản lý dự án môi trường
14511	17149107	Huỳnh Ngọc Tuyết	Nhi	DH17QM	121	Tin học đại cương
14512	17149107	Huỳnh Ngọc Tuyết	Nhi	DH17QM	121	Chuẩn đầu ra B1
14513	17149107	Huỳnh Ngọc Tuyết	Nhi	DH17QM	121	Chuẩn đầu ra Tin học
14514	17149110	Lê Thị	Nhi	DH17QM	131	ISO 14000
14515	17149110	Lê Thị	Nhi	DH17QM	131	Tin học đại cương
14516	17149110	Lê Thị	Nhi	DH17QM	131	Chuẩn đầu ra B1
14517	17149110	Lê Thị	Nhi	DH17QM	131	Chuẩn đầu ra Tin học
14518	17149112	Trần Quỳnh	Như	DH17QM	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14519	17149112	Trần Quỳnh	Như	DH17QM	126	Xác suất thống kê
14520	17149112	Trần Quỳnh	Như	DH17QM	126	Chuẩn đầu ra B1
14521	17149112	Trần Quỳnh	Như	DH17QM	126	Chuẩn đầu ra Tin học
14522	17149114	Phạm Thị Mỹ	Nhung	DH17QM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14523	17149115	Cao Long	Nhựt	DH17QM	136	Chuẩn đầu ra Tin học
14524	17149126	Lê Thị Minh	Phương	DH17QM	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC

14525	17149128	Nguyễn Phú	Quý	DH17QM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14526	17149128	Nguyễn Phú	Quý	DH17QM	125	Xử lý nước thải công nghiệp
14527	17149128	Nguyễn Phú	Quý	DH17QM	125	Chuẩn đầu ra B1
14528	17149131	Võ Tấn	Sang	DH17QM	133	Xử lý nước thải công nghiệp
14529	17149132	Hà	Siêu	DH17QM	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14530	17149132	Hà	Siêu	DH17QM	128	Chuẩn đầu ra B1
14531	17149132	Hà	Siêu	DH17QM	128	Chuẩn đầu ra Tin học
14532	17149136	Lêphước	Tài	DH17QM	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14533	17149136	Lêphước	Tài	DH17QM	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14534	17149136	Lêphước	Tài	DH17QM	115	Sản xuất sạch hơn
14535	17149136	Lêphước	Tài	DH17QM	115	Xử lý nước thải công nghiệp
14536	17149136	Lêphước	Tài	DH17QM	115	Độc chất học môi trường
14537	17149136	Lêphước	Tài	DH17QM	115	Thực tập nghề nghiệp
14538	17149136	Lêphước	Tài	DH17QM	115	Tin học đại cương
14539	17149136	Lêphước	Tài	DH17QM	115	Chuẩn đầu ra B1
14540	17149136	Lêphước	Tài	DH17QM	115	Chuẩn đầu ra Tin học
14541	17149137	Nguyễn Hữu	Tài	DH17QM	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14542	17149143	Phan Quốc	Thành	DH17QM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14543	17149143	Phan Quốc	Thành	DH17QM	125	Tin học đại cương
14544	17149143	Phan Quốc	Thành	DH17QM	125	Chuẩn đầu ra B1
14545	17149143	Phan Quốc	Thành	DH17QM	125	Chuẩn đầu ra Tin học
14546	17149146	Trần Thanh	Thảo	DH17QM	133	Tin học đại cương
14547	17149146	Trần Thanh	Thảo	DH17QM	133	Chuẩn đầu ra B1
14548	17149146	Trần Thanh	Thảo	DH17QM	133	Chuẩn đầu ra Tin học
14549	17149147	Võ Như	Thảo	DH17QM	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14550	17149147	Võ Như	Thảo	DH17QM	128	Tin học đại cương
14551	17149147	Võ Như	Thảo	DH17QM	128	Chuẩn đầu ra B1
14552	17149147	Võ Như	Thảo	DH17QM	128	Chuẩn đầu ra Tin học
14553	17149149	Ái Cảnh	Thiện	DH17QM	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14554	17149149	Ái Cảnh	Thiện	DH17QM	127	Tin học đại cương
14555	17149149	Ái Cảnh	Thiện	DH17QM	127	Chuẩn đầu ra B1
14556	17149149	Ái Cảnh	Thiện	DH17QM	127	Chuẩn đầu ra Tin học
14557	17149153	Nguyễn Thị Anh	Thư	DH17QM	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14558	17149154	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH17QM	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14559	17149154	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH17QM	130	Tin học đại cương

14560	17149154	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH17QM	130	Chuẩn đầu ra Tin học
14561	17149160	Lâm Thanh	Thùy	DH17QM	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14562	17149160	Lâm Thanh	Thùy	DH17QM	129	Tư tưởng Hồ Chí Minh
14563	17149170	Ngô Vũ	Toàn	DH17QM	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14564	17149170	Ngô Vũ	Toàn	DH17QM	126	Xử lý nước thải công nghiệp
14565	17149172	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	DH17QM	135	Chuẩn đầu ra B1
14566	17149176	Lê Thị Thùy	Trang	DH17QM	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14567	17149176	Lê Thị Thùy	Trang	DH17QM	119	Xác suất thống kê
14568	17149176	Lê Thị Thùy	Trang	DH17QM	119	Vẽ kỹ thuật
14569	17149176	Lê Thị Thùy	Trang	DH17QM	119	Quan trắc môi trường
14570	17149176	Lê Thị Thùy	Trang	DH17QM	119	Thực tập nghề nghiệp
14571	17149176	Lê Thị Thùy	Trang	DH17QM	119	Chuẩn đầu ra B1
14572	17149176	Lê Thị Thùy	Trang	DH17QM	119	Chuẩn đầu ra Tin học
14573	17149177	Nguyễn Thị Huyền	Trang	DH17QM	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14574	17149180	Nguyễn Thị Mỹ	Trinh	DH17QM	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14575	17149180	Nguyễn Thị Mỹ	Trinh	DH17QM	131	Chuẩn đầu ra B1
14576	17149184	Nguyễn Minh	Trực	DH17QM	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14577	17149184	Nguyễn Minh	Trực	DH17QM	120	Xử lý nước thải công nghiệp
14578	17149184	Nguyễn Minh	Trực	DH17QM	120	Thực tập nghề nghiệp
14579	17149184	Nguyễn Minh	Trực	DH17QM	120	Tin học đại cương
14580	17149184	Nguyễn Minh	Trực	DH17QM	120	Chuẩn đầu ra B1
14581	17149184	Nguyễn Minh	Trực	DH17QM	120	Chuẩn đầu ra Tin học
14582	17149188	Nguyễn Nhật Lam	Trường	DH17QM	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14583	17149188	Nguyễn Nhật Lam	Trường	DH17QM	126	Đồ án xử lý nước thải CN
14584	17149188	Nguyễn Nhật Lam	Trường	DH17QM	126	Tin học đại cương
14585	17149188	Nguyễn Nhật Lam	Trường	DH17QM	126	Chuẩn đầu ra B1
14586	17149188	Nguyễn Nhật Lam	Trường	DH17QM	126	Chuẩn đầu ra Tin học
14587	17149197	Cao Thanh	Việt	DH17QM	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14588	17149197	Cao Thanh	Việt	DH17QM	132	Chuẩn đầu ra B1
14589	17149198	Nguyễn Trường	Việt	DH17QM	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14590	17149198	Nguyễn Trường	Việt	DH17QM	128	Chuẩn đầu ra B1
14591	17149198	Nguyễn Trường	Việt	DH17QM	128	Chuẩn đầu ra Tin học
14592	17149200	Đỗ Đình Thanh	Vinh	DH17QM	135	Chuẩn đầu ra B1
14593	17149201	Nguyễn Hữu	Vinh	DH17QM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14594	17149201	Nguyễn Hữu	Vinh	DH17QM	125	Tin học đại cương

14595	17149201	Nguyễn Hữu	Vinh	DH17QM	125	Chuẩn đầu ra Tin học
14596	17114004	K'	Bi	DH17QR	135	Chuẩn đầu ra B1
14597	17114004	K'	Bi	DH17QR	135	Chuẩn đầu ra Tin học
14598	17114023	Lê Lâm	Khang	DH17QR	123	Tư tưởng Hồ Chí Minh
14599	17114023	Lê Lâm	Khang	DH17QR	123	Xác suất thống kê
14600	17114023	Lê Lâm	Khang	DH17QR	123	Giáo dục thể chất 1*
14601	17114023	Lê Lâm	Khang	DH17QR	123	Thực vật rừng
14602	17114023	Lê Lâm	Khang	DH17QR	123	Tin học đại cương
14603	17114023	Lê Lâm	Khang	DH17QR	123	Chuẩn đầu ra B1
14604	17114023	Lê Lâm	Khang	DH17QR	123	Chuẩn đầu ra Tin học
14605	17114025	Phạm Thanh	Lâm	DH17QR	135	Chuẩn đầu ra Tin học
14606	17114061	Lê Gia	Uyên	DH17QR	137	Chuẩn đầu ra B1
14607	17114061	Lê Gia	Uyên	DH17QR	137	Chuẩn đầu ra Tin học
14608	17114081	Tôn Duy	Tân	DH17QR	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14609	17114081	Tôn Duy	Tân	DH17QR	117	Tư tưởng Hồ Chí Minh
14610	17114081	Tôn Duy	Tân	DH17QR	117	Thực vật rừng
14611	17114081	Tôn Duy	Tân	DH17QR	117	Tin học đại cương
14612	17114081	Tôn Duy	Tân	DH17QR	117	Chuẩn đầu ra B1
14613	17114081	Tôn Duy	Tân	DH17QR	117	Chuẩn đầu ra Tin học
14614	17164011	Phạm Thị Thành	Tâm	DH17QR	132	Tin học đại cương
14615	17164011	Phạm Thị Thành	Tâm	DH17QR	132	Chuẩn đầu ra B1
14616	17164011	Phạm Thị Thành	Tâm	DH17QR	132	Chuẩn đầu ra Tin học
14617	17164013	Phan Thanh	Thiên	DH17QR	136	Chuẩn đầu ra B1
14618	17117040	Lục Thị Kim	Nga	DH17QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
14619	17122006	Bùi Văn	Ánh	DH17QT	135	Chuẩn đầu ra B1
14620	17122006	Bùi Văn	Ánh	DH17QT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
14621	17122014	Phạm Thị Lệ	Chi	DH17QT	136	Chuẩn đầu ra B1
14622	17122020	Phạm Việt	Đức	DH17QT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
14623	17122021	Đinh Thị Thùy	Dung	DH17QT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
14624	17122024	Trần Hoài	Duy	DH17QT	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14625	17122024	Trần Hoài	Duy	DH17QT	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14626	17122024	Trần Hoài	Duy	DH17QT	100	Toán cao cấp C1
14627	17122024	Trần Hoài	Duy	DH17QT	100	Kinh tế vĩ mô 1
14628	17122024	Trần Hoài	Duy	DH17QT	100	Quản trị tài chính
14629	17122024	Trần Hoài	Duy	DH17QT	100	Kinh doanh quốc tế

14630	17122024	Trần Hoài	Duy	DH17QT	100	Kiến tập chuyên ngành quản trị
14631	17122024	Trần Hoài	Duy	DH17QT	100	Nghiên cứu thị trường
14632	17122024	Trần Hoài	Duy	DH17QT	100	Tin học đại cương
14633	17122024	Trần Hoài	Duy	DH17QT	100	Chuẩn đầu ra B1
14634	17122024	Trần Hoài	Duy	DH17QT	100	Chuẩn đầu ra Tin học
14635	17122025	Lê Thị Kiều	Duyên	DH17QT	133	Tin học ứng dụng trong quản trị
14636	17122032	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	DH17QT	136	Chuẩn đầu ra B1
14637	17122040	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DH17QT	138	Chuẩn đầu ra B1
14638	17122042	Lê Thị Ngọc	Hiếu	DH17QT	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14639	17122042	Lê Thị Ngọc	Hiếu	DH17QT	128	Chuẩn đầu ra B1
14640	17122052	Nguyễn Phi	Hùng	DH17QT	136	Chuẩn đầu ra B1
14641	17122072	Lê Thị Tuyết	Lan	DH17QT	135	Chuẩn đầu ra B1
14642	17122072	Lê Thị Tuyết	Lan	DH17QT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
14643	17122079	Huỳnh Phạm Ngọc Yế	Linh	DH17QT	134	Kiến tập chuyên ngành quản trị
14644	17122079	Huỳnh Phạm Ngọc Yế	Linh	DH17QT	134	Chuẩn đầu ra B1
14645	17122082	Trần Vũ Mỹ	Linh	DH17QT	136	Chuẩn đầu ra B1
14646	17122088	Hoàng Thị	Mận	DH17QT	136	Chuẩn đầu ra B1
14647	17122088	Hoàng Thị	Mận	DH17QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
14648	17122098	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	DH17QT	136	Chuẩn đầu ra B1
14649	17122098	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	DH17QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
14650	17122125	Phạm Trương Trúc	Phương	DH17QT	135	Chuẩn đầu ra B1
14651	17122125	Phạm Trương Trúc	Phương	DH17QT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
14652	17122130	Nguyễn Thị	Quỳnh	DH17QT	137	Chuẩn đầu ra B1
14653	17122130	Nguyễn Thị	Quỳnh	DH17QT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
14654	17122135	Nguyễn Tấn	Tài	DH17QT	137	Chuẩn đầu ra B1
14655	17122135	Nguyễn Tấn	Tài	DH17QT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
14656	17122138	Nguyễn Hoàng	Tân	DH17QT	135	Chuẩn đầu ra B1
14657	17122138	Nguyễn Hoàng	Tân	DH17QT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
14658	17122139	Trần Phương	Thái	DH17QT	137	Chuẩn đầu ra B1
14659	17122140	Võ Thành	Thân	DH17QT	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14660	17122149	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH17QT	135	Chuẩn đầu ra B1
14661	17122156	Lê Anh	Thư	DH17QT	137	Chuẩn đầu ra B1
14662	17122156	Lê Anh	Thư	DH17QT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
14663	17122162	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	DH17QT	135	Chuẩn đầu ra B1
14664	17122165	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	DH17QT	136	Chuẩn đầu ra B1

14665	17122169	Đỗ Lê Ngọc	Trâm	DH17QT	138	Chuẩn đầu ra B1
14666	17122169	Đỗ Lê Ngọc	Trâm	DH17QT	138	Chuẩn đầu ra Tin học
14667	17122170	Dương Thùy	Trâm	DH17QT	136	Chuẩn đầu ra B1
14668	17122170	Dương Thùy	Trâm	DH17QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
14669	17122187	Đỗ Văn	Trình	DH17QT	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14670	17122189	Hà Ngô Yến	Trúc	DH17QT	135	Chuẩn đầu ra B1
14671	17122189	Hà Ngô Yến	Trúc	DH17QT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
14672	17122195	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	DH17QT	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14673	17122195	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	DH17QT	132	Chuẩn đầu ra B1
14674	17122195	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	DH17QT	132	Chuẩn đầu ra Tin học
14675	17122198	Lê Thị	Tuyền	DH17QT	138	Chuẩn đầu ra B1
14676	17122200	Nguyễn Thị Sơn	Tuyền	DH17QT	138	Chuẩn đầu ra B1
14677	17122204	Võ Ngọc Phương	Uyên	DH17QT	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14678	17122204	Võ Ngọc Phương	Uyên	DH17QT	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14679	17122204	Võ Ngọc Phương	Uyên	DH17QT	109	Tin học ứng dụng trong quản trị
14680	17122204	Võ Ngọc Phương	Uyên	DH17QT	109	Kinh doanh quốc tế
14681	17122204	Võ Ngọc Phương	Uyên	DH17QT	109	Quản trị chất lượng
14682	17122204	Võ Ngọc Phương	Uyên	DH17QT	109	Quản trị rủi ro
14683	17122204	Võ Ngọc Phương	Uyên	DH17QT	109	Kiến tập chuyên ngành quản trị
14684	17122204	Võ Ngọc Phương	Uyên	DH17QT	109	Chuẩn đầu ra B1
14685	17122204	Võ Ngọc Phương	Uyên	DH17QT	109	Chuẩn đầu ra Tin học
14686	17122213	Nguyễn Ngọc Trang	Vy	DH17QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
14687	17122244	Nguyễn Thị Ngọc	Ân	DH17QTNT	58	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14688	17122244	Nguyễn Thị Ngọc	Ân	DH17QTNT	58	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14689	17122244	Nguyễn Thị Ngọc	Ân	DH17QTNT	58	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14690	17122244	Nguyễn Thị Ngọc	Ân	DH17QTNT	58	Cộng sản Việt Nam
14691	17122244	Nguyễn Thị Ngọc	Ân	DH17QTNT	58	Mác - Lênin
14692	17122244	Nguyễn Thị Ngọc	Ân	DH17QTNT	58	Xác suất thống kê
14693	17122244	Nguyễn Thị Ngọc	Ân	DH17QTNT	58	Phân tích định lượng trong quản lý
14694	17122244	Nguyễn Thị Ngọc	Ân	DH17QTNT	58	Quản trị tài chính
14695	17122244	Nguyễn Thị Ngọc	Ân	DH17QTNT	58	quản trị
14696	17122244	Nguyễn Thị Ngọc	Ân	DH17QTNT	58	Quản trị chiến lược
14697	17122244	Nguyễn Thị Ngọc	Ân	DH17QTNT	58	Luật thương mại
14698	17122244	Nguyễn Thị Ngọc	Ân	DH17QTNT	58	Quản trị nhân sự
14699	17122244	Nguyễn Thị Ngọc	Ân	DH17QTNT	58	Kinh doanh quốc tế

14700	17122244	Nguyễn Thị Ngọc	Ân	DH17QTNT	58	Quản trị chất lượng
14701	17122244	Nguyễn Thị Ngọc	Ân	DH17QTNT	58	Quản trị Marketing
14702	17122244	Nguyễn Thị Ngọc	Ân	DH17QTNT	58	Quản trị rủi ro
14703	17122244	Nguyễn Thị Ngọc	Ân	DH17QTNT	58	Quản trị sản xuất
14704	17122244	Nguyễn Thị Ngọc	Ân	DH17QTNT	58	Kiến tập chuyên ngành quản trị
14705	17122244	Nguyễn Thị Ngọc	Ân	DH17QTNT	58	Nghiên cứu thị trường
14706	17122244	Nguyễn Thị Ngọc	Ân	DH17QTNT	58	Tin học đại cương
14707	17122244	Nguyễn Thị Ngọc	Ân	DH17QTNT	58	Chuẩn đầu ra B1
14708	17122244	Nguyễn Thị Ngọc	Ân	DH17QTNT	58	Chuẩn đầu ra Tin học
14709	17122248	Lê Thị	Hà	DH17QTNT	134	Tư tưởng Hồ Chí Minh
14710	17122248	Lê Thị	Hà	DH17QTNT	134	Chuẩn đầu ra B1
14711	17122248	Lê Thị	Hà	DH17QTNT	134	Chuẩn đầu ra Tin học
14712	17122250	Võ Thị Nhật	Hiền	DH17QTNT	133	Xác suất thống kê
14713	17122250	Võ Thị Nhật	Hiền	DH17QTNT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
14714	17122256	Diệp Hồ Trung	Phi	DH17QTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
14715	17122256	Diệp Hồ Trung	Phi	DH17QTNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
14716	17122257	Lê Hồng	Phương	DH17QTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
14717	17122257	Lê Hồng	Phương	DH17QTNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
14718	17122260	Phạm Minh	Thành	DH17QTNT	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14719	17122260	Phạm Minh	Thành	DH17QTNT	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14720	17122260	Phạm Minh	Thành	DH17QTNT	114	Kinh doanh quốc tế
14721	17122260	Phạm Minh	Thành	DH17QTNT	114	Quản trị rủi ro
14722	17122260	Phạm Minh	Thành	DH17QTNT	114	Quản trị sản xuất
14723	17122260	Phạm Minh	Thành	DH17QTNT	114	Nghiên cứu thị trường
14724	17122260	Phạm Minh	Thành	DH17QTNT	114	Chuẩn đầu ra B1
14725	17122260	Phạm Minh	Thành	DH17QTNT	114	Chuẩn đầu ra Tin học
14726	17122262	Nguyễn Thị Yến	Trầm	DH17QTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
14727	17122264	Trương Thanh	Trường	DH17QTNT	131	Tư tưởng Hồ Chí Minh
14728	17122264	Trương Thanh	Trường	DH17QTNT	131	Tin học đại cương
14729	17122264	Trương Thanh	Trường	DH17QTNT	131	Chuẩn đầu ra B1
14730	17122264	Trương Thanh	Trường	DH17QTNT	131	Chuẩn đầu ra Tin học
14731	17122268	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	DH17QTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
14732	17122275	Nguyễn Anh Bảo	Trân	DH17QTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
14733	17122277	Cao Quang	Trường	DH17QTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
14734	17122277	Cao Quang	Trường	DH17QTNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học

14735	17122917	Nguyễn Hồng	Phúc	DH17QT	135	Chuẩn đầu ra B1
14736	17122917	Nguyễn Hồng	Phúc	DH17QT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
14737	17122225	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	DH17QTC	138	Chuẩn đầu ra B2
14738	17122225	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	DH17QTC	138	Chuẩn đầu ra Tin học
14739	17122227	Lê Nhật Thương	Thương	DH17QTC	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14740	17122227	Lê Nhật Thương	Thương	DH17QTC	115	Toán cao cấp C2
14741	17122227	Lê Nhật Thương	Thương	DH17QTC	115	Xác suất thống kê
14742	17122227	Lê Nhật Thương	Thương	DH17QTC	115	Anh văn 1
14743	17122227	Lê Nhật Thương	Thương	DH17QTC	115	Anh văn 2
14744	17122227	Lê Nhật Thương	Thương	DH17QTC	115	Chuẩn đầu ra B2
14745	17122227	Lê Nhật Thương	Thương	DH17QTC	115	Chuẩn đầu ra Tin học
14746	17122228	Lương Quốc	Huy	DH17QTC	138	Chuẩn đầu ra B2
14747	17122228	Lương Quốc	Huy	DH17QTC	138	Chuẩn đầu ra Tin học
14748	17122230	Nguyễn Ngọc Thảo	Quyên	DH17QTC	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14749	17122230	Nguyễn Ngọc Thảo	Quyên	DH17QTC	111	Cộng sản Việt Nam
14750	17122230	Nguyễn Ngọc Thảo	Quyên	DH17QTC	111	Mác - Lênin
14751	17122230	Nguyễn Ngọc Thảo	Quyên	DH17QTC	111	Xác suất thống kê
14752	17122230	Nguyễn Ngọc Thảo	Quyên	DH17QTC	111	Kinh tế vi mô 1
14753	17122230	Nguyễn Ngọc Thảo	Quyên	DH17QTC	111	Anh văn 2
14754	17122230	Nguyễn Ngọc Thảo	Quyên	DH17QTC	111	Chuẩn đầu ra B2
14755	17122230	Nguyễn Ngọc Thảo	Quyên	DH17QTC	111	Chuẩn đầu ra Tin học
14756	17122237	Nguyễn Minh	Nhật	DH17QTC	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14757	17122237	Nguyễn Minh	Nhật	DH17QTC	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14758	17122237	Nguyễn Minh	Nhật	DH17QTC	127	Toán cao cấp C2
14759	17122237	Nguyễn Minh	Nhật	DH17QTC	127	Chuẩn đầu ra B2
14760	17122237	Nguyễn Minh	Nhật	DH17QTC	127	Chuẩn đầu ra Tin học
14761	17122239	Nguyễn Thị Trúc	Linh	DH17QTC	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14762	17122239	Nguyễn Thị Trúc	Linh	DH17QTC	135	Chuẩn đầu ra B2
14763	17122243	Đinh Thị Hương	Giang	DH17QTC	136	Chuẩn đầu ra B2
14764	17126004	Nguyễn Trần Tuấn	Anh	DH17SHA	135	Chuẩn đầu ra B1
14765	17126007	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	DH17SHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14766	17126017	Lê Nguyễn Thanh	Đông	DH17SHA	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14767	17126034	Văn Nhật	Hào	DH17SHA	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14768	17126034	Văn Nhật	Hào	DH17SHA	131	Sinh tin học
14769	17126034	Văn Nhật	Hào	DH17SHA	131	Chuẩn đầu ra Tin học

14770	17126036	Lê Thị Mỹ	Hậu	DH17SHA	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14771	17126036	Lê Thị Mỹ	Hậu	DH17SHA	122	Tin học đại cương
14772	17126036	Lê Thị Mỹ	Hậu	DH17SHA	122	Chuẩn đầu ra B1
14773	17126036	Lê Thị Mỹ	Hậu	DH17SHA	122	Chuẩn đầu ra Tin học
14774	17126039	Trần Thị Thu	Hiền	DH17SHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14775	17126043	Huỳnh Trần Mỹ	Hoàng	DH17SHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14776	17126049	Nguyễn Minh	Huy	DH17SHA	132	Tin học đại cương
14777	17126049	Nguyễn Minh	Huy	DH17SHA	132	Chuẩn đầu ra B1
14778	17126049	Nguyễn Minh	Huy	DH17SHA	132	Chuẩn đầu ra Tin học
14779	17126052	Võ Ngọc Mỹ	Huyền	DH17SHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14780	17126055	Nguyễn Anh	Khoa	DH17SHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14781	17126055	Nguyễn Anh	Khoa	DH17SHA	125	Chuẩn đầu ra B1
14782	17126055	Nguyễn Anh	Khoa	DH17SHA	125	Chuẩn đầu ra Tin học
14783	17126056	Quách Văn	Kiên	DH17SHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14784	17126057	Lê Thị Tú	Lam	DH17SHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14785	17126058	Bùi Phạm Mỹ	Lan	DH17SHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14786	17126058	Bùi Phạm Mỹ	Lan	DH17SHA	125	Chuẩn đầu ra Tin học
14787	17126062	Đào Thái	Lily	DH17SHA	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14788	17126062	Đào Thái	Lily	DH17SHA	122	Tin học đại cương
14789	17126062	Đào Thái	Lily	DH17SHA	122	Chuẩn đầu ra Tin học
14790	17126066	Lê Văn	Lộc	DH17SHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14791	17126072	Ngô Vũ Hà	Mi	DH17SHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14792	17126078	Bùi Thị Hồng	My	DH17SHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14793	17126078	Bùi Thị Hồng	My	DH17SHA	125	Chuẩn đầu ra B1
14794	17126078	Bùi Thị Hồng	My	DH17SHA	125	Chuẩn đầu ra Tin học
14795	17126082	Nguyễn Hoàng	Mỹ	DH17SHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14796	17126082	Nguyễn Hoàng	Mỹ	DH17SHA	125	Chuẩn đầu ra B1
14797	17126082	Nguyễn Hoàng	Mỹ	DH17SHA	125	Chuẩn đầu ra Tin học
14798	17126084	Lý Hồng	Ngân	DH17SHA	135	Chuẩn đầu ra B1
14799	17126086	Nguyễn Thanh	Ngân	DH17SHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14800	17126086	Nguyễn Thanh	Ngân	DH17SHA	125	Chuẩn đầu ra Tin học
14801	17126090	Lý Khánh	Nguyên	DH17SHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14802	17126090	Lý Khánh	Nguyên	DH17SHA	125	Chuẩn đầu ra B1
14803	17126093	Vũ Thị Ánh	Nguyệt	DH17SHA	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14804	17126095	Nguyễn Hạnh	Nhân	DH17SHA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC

14805	17126101	Lưu Khải	Nhiên	DH17SHA	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14806	17126101	Lưu Khải	Nhiên	DH17SHA	121	Giáo dục thể chất 1*
14807	17126101	Lưu Khải	Nhiên	DH17SHA	121	Tin học đại cương
14808	17126101	Lưu Khải	Nhiên	DH17SHA	121	Chuẩn đầu ra Tin học
14809	17126103	Nguyễn Thiện	Nho	DH17SHA	72	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14810	17126103	Nguyễn Thiện	Nho	DH17SHA	72	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14811	17126103	Nguyễn Thiện	Nho	DH17SHA	72	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14812	17126103	Nguyễn Thiện	Nho	DH17SHA	72	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14813	17126103	Nguyễn Thiện	Nho	DH17SHA	72	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14814	17126103	Nguyễn Thiện	Nho	DH17SHA	72	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14815	17126103	Nguyễn Thiện	Nho	DH17SHA	72	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14816	17126103	Nguyễn Thiện	Nho	DH17SHA	72	Hóa học đại cương
14817	17126103	Nguyễn Thiện	Nho	DH17SHA	72	Lý sinh học
14818	17126103	Nguyễn Thiện	Nho	DH17SHA	72	Sinh học Protein
14819	17126103	Nguyễn Thiện	Nho	DH17SHA	72	Công nghệ di truyền I
14820	17126103	Nguyễn Thiện	Nho	DH17SHA	72	Công nghệ di truyền II
14821	17126103	Nguyễn Thiện	Nho	DH17SHA	72	Anh văn chuyên ngành 1
14822	17126103	Nguyễn Thiện	Nho	DH17SHA	72	Anh văn chuyên ngành 2
14823	17126103	Nguyễn Thiện	Nho	DH17SHA	72	Anh văn chuyên ngành CNSH
14824	17126103	Nguyễn Thiện	Nho	DH17SHA	72	Công nghệ lên men II
14825	17126103	Nguyễn Thiện	Nho	DH17SHA	72	Sinh hóa học
14826	17126103	Nguyễn Thiện	Nho	DH17SHA	72	Tế bào học động vật
14827	17126103	Nguyễn Thiện	Nho	DH17SHA	72	Công nghệ SX Enzyme
14828	17126103	Nguyễn Thiện	Nho	DH17SHA	72	Thiết bị và KT CNSH
14829	17126103	Nguyễn Thiện	Nho	DH17SHA	72	Phát triển thương mại SP CNSH
14830	17126103	Nguyễn Thiện	Nho	DH17SHA	72	Thực tập chuyên ngành
14831	17126103	Nguyễn Thiện	Nho	DH17SHA	72	Anh văn 2
14832	17126103	Nguyễn Thiện	Nho	DH17SHA	72	Tin học đại cương
14833	17126103	Nguyễn Thiện	Nho	DH17SHA	72	Chuẩn đầu ra B1
14834	17126103	Nguyễn Thiện	Nho	DH17SHA	72	Chuẩn đầu ra Tin học
14835	17126217	Trà	Toàn	DH17SHA	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14836	17126217	Trà	Toàn	DH17SHA	123	Thực tập chuyên ngành
14837	17126220	Thuận Khoa Tuyết	Trịnh	DH17SHA	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14838	17126220	Thuận Khoa Tuyết	Trịnh	DH17SHA	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14839	17126220	Thuận Khoa Tuyết	Trịnh	DH17SHA	102	Xác suất thống kê

14840	17126220	Thuận Khoa Tuyết	Trịnh	DH17SHA	102	Pháp luật đại cương
14841	17126220	Thuận Khoa Tuyết	Trịnh	DH17SHA	102	Lý sinh học
14842	17126220	Thuận Khoa Tuyết	Trịnh	DH17SHA	102	Sinh học Protein
14843	17126220	Thuận Khoa Tuyết	Trịnh	DH17SHA	102	Công nghệ lên men I
14844	17126220	Thuận Khoa Tuyết	Trịnh	DH17SHA	102	Anh văn chuyên ngành CNSH
14845	17126220	Thuận Khoa Tuyết	Trịnh	DH17SHA	102	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
14846	17126220	Thuận Khoa Tuyết	Trịnh	DH17SHA	102	Công nghệ lên men II
14847	17126220	Thuận Khoa Tuyết	Trịnh	DH17SHA	102	Công nghệ SX Enzyme
14848	17126220	Thuận Khoa Tuyết	Trịnh	DH17SHA	102	Thực tập chuyên ngành
14849	17126220	Thuận Khoa Tuyết	Trịnh	DH17SHA	102	Chuẩn đầu ra B1
14850	17126220	Thuận Khoa Tuyết	Trịnh	DH17SHA	102	Chuẩn đầu ra Tin học
14851	17126002	Hoàng Lê Thái	Anh	DH17SHB	132	Tin học đại cương
14852	17126002	Hoàng Lê Thái	Anh	DH17SHB	132	Chuẩn đầu ra Tin học
14853	17126010	Phạm Nguyễn Ngọc	Châu	DH17SHB	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14854	17126010	Phạm Nguyễn Ngọc	Châu	DH17SHB	122	Tin học đại cương
14855	17126010	Phạm Nguyễn Ngọc	Châu	DH17SHB	122	Chuẩn đầu ra B1
14856	17126010	Phạm Nguyễn Ngọc	Châu	DH17SHB	122	Chuẩn đầu ra Tin học
14857	17126025	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	DH17SHB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14858	17126025	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	DH17SHB	125	Chuẩn đầu ra Tin học
14859	17126051	Phạm Ngọc	Huyền	DH17SHB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14860	17126096	Lê Thy	Nhạn	DH17SHB	135	Chuẩn đầu ra B1
14861	17126098	Hoàng Thị Huệ	Nhi	DH17SHB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14862	17126104	Huỳnh Nguyễn Quỳnl	Như	DH17SHB	135	Chuẩn đầu ra B1
14863	17126104	Huỳnh Nguyễn Quỳnl	Như	DH17SHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
14864	17126105	Lê Thị Thảo	Như	DH17SHB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14865	17126106	Nguyễn Trần Quỳnh	Như	DH17SHB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14866	17126108	Nguyễn Minh	Nhựt	DH17SHB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14867	17126112	Đỗ Hà	Phương	DH17SHB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14868	17126112	Đỗ Hà	Phương	DH17SHB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14869	17126112	Đỗ Hà	Phương	DH17SHB	123	Chuẩn đầu ra Tin học
14870	17126113	Phan Thị Thanh	Phượng	DH17SHB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14871	17126119	Đặng Thị Thúy	Quỳnh	DH17SHB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14872	17126121	Đặng Phước	Sang	DH17SHB	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14873	17126121	Đặng Phước	Sang	DH17SHB	122	Tin học đại cương
14874	17126121	Đặng Phước	Sang	DH17SHB	122	Chuẩn đầu ra Tin học

14875	17126124	Phạm Thanh	Sơn	DH17SHB	132	Tin học đại cương
14876	17126124	Phạm Thanh	Sơn	DH17SHB	132	Chuẩn đầu ra B1
14877	17126124	Phạm Thanh	Sơn	DH17SHB	132	Chuẩn đầu ra Tin học
14878	17126125	Nguyễn Minh Tuyết	Sương	DH17SHB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14879	17126130	Nguyễn Trần Hồng	Thắm	DH17SHB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14880	17126130	Nguyễn Trần Hồng	Thắm	DH17SHB	125	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
14881	17126131	Nguyễn Thị Kim	Thảo	DH17SHB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14882	17126132	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	DH17SHB	135	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
14883	17126132	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	DH17SHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
14884	17126136	Nguyễn Hoàng Đức	Thịnh	DH17SHB	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14885	17126136	Nguyễn Hoàng Đức	Thịnh	DH17SHB	131	Sinh tin học
14886	17126136	Nguyễn Hoàng Đức	Thịnh	DH17SHB	131	Chuẩn đầu ra B1
14887	17126136	Nguyễn Hoàng Đức	Thịnh	DH17SHB	131	Chuẩn đầu ra Tin học
14888	17126138	Hàng Thị Tuyết	Thời	DH17SHB	135	Chuẩn đầu ra B1
14889	17126138	Hàng Thị Tuyết	Thời	DH17SHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
14890	17126139	Tô Đổ Quốc	Thông	DH17SHB	132	Tin học đại cương
14891	17126139	Tô Đổ Quốc	Thông	DH17SHB	132	Chuẩn đầu ra B1
14892	17126139	Tô Đổ Quốc	Thông	DH17SHB	132	Chuẩn đầu ra Tin học
14893	17126141	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH17SHB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14894	17126142	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH17SHB	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14895	17126142	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH17SHB	122	Tin học đại cương
14896	17126142	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH17SHB	122	Chuẩn đầu ra Tin học
14897	17126143	Phan Ngọc Trúc	Thư	DH17SHB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14898	17126143	Phan Ngọc Trúc	Thư	DH17SHB	125	Chuẩn đầu ra Tin học
14899	17126146	Nguyễn Thị Xuân	Thúy	DH17SHB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14900	17126147	Ngô Thị Như	Thủy	DH17SHB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14901	17126147	Ngô Thị Như	Thủy	DH17SHB	125	Chuẩn đầu ra B1
14902	17126147	Ngô Thị Như	Thủy	DH17SHB	125	Chuẩn đầu ra Tin học
14903	17126149	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	DH17SHB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14904	17126149	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	DH17SHB	125	Chuẩn đầu ra B1
14905	17126149	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	DH17SHB	125	Chuẩn đầu ra Tin học
14906	17126150	Phạm Thị Cẩm	Tiên	DH17SHB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14907	17126152	Trương Đình	Tin	DH17SHB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14908	17126152	Trương Đình	Tin	DH17SHB	125	Chuẩn đầu ra B1
14909	17126152	Trương Đình	Tin	DH17SHB	125	Chuẩn đầu ra Tin học

14910	17126153	Võ Sỉ	Toàn	DH17SHB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14911	17126154	Huỳnh Thị Thùy	Trâm	DH17SHB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14912	17126162	Phan Minh	Trí	DH17SHB	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14913	17126162	Phan Minh	Trí	DH17SHB	122	Tin học đại cương
14914	17126162	Phan Minh	Trí	DH17SHB	122	Chuẩn đầu ra Tin học
14915	17126163	Trần Quốc	Triệu	DH17SHB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14916	17126165	Phạm Hữu	Trọng	DH17SHB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14917	17126165	Phạm Hữu	Trọng	DH17SHB	125	Chuẩn đầu ra B1
14918	17126166	Phạm Quốc	Trọng	DH17SHB	135	Chuẩn đầu ra B1
14919	17126166	Phạm Quốc	Trọng	DH17SHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
14920	17126179	Hồ Bá	Vinh	DH17SHB	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14921	17126179	Hồ Bá	Vinh	DH17SHB	122	Tin học đại cương
14922	17126179	Hồ Bá	Vinh	DH17SHB	122	Chuẩn đầu ra B1
14923	17126179	Hồ Bá	Vinh	DH17SHB	122	Chuẩn đầu ra Tin học
14924	17126182	Trần Thị	Vũ	DH17SHB	135	Chuẩn đầu ra Tin học
14925	17126209	Bàn Thị	Nghĩa	DH17SHB	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14926	17126209	Bàn Thị	Nghĩa	DH17SHB	131	Sinh tin học
14927	17126209	Bàn Thị	Nghĩa	DH17SHB	131	Chuẩn đầu ra B1
14928	17126210	Đặng Long Bảo	Ngọc	DH17SHB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14929	17126214	Đạo Thanh	Phong	DH17SHB	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14930	17126214	Đạo Thanh	Phong	DH17SHB	122	Tin học đại cương
14931	17126214	Đạo Thanh	Phong	DH17SHB	122	Chuẩn đầu ra B1
14932	17126214	Đạo Thanh	Phong	DH17SHB	122	Chuẩn đầu ra Tin học
14933	17126900	Lưu Thị Bích	Kiều	DH17SHB	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14934	17126900	Lưu Thị Bích	Kiều	DH17SHB	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14935	17126900	Lưu Thị Bích	Kiều	DH17SHB	128	Sinh tin học
14936	17126900	Lưu Thị Bích	Kiều	DH17SHB	128	Chuẩn đầu ra Tin học
14937	16526002	Lê Thị Hoàng	Cúc	DH17SHC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14938	16526002	Lê Thị Hoàng	Cúc	DH17SHC	125	Chuẩn đầu ra B2
14939	17126160	Trương Minh	Tri	DH17SHC	135	Chuẩn đầu ra B2
14940	17126181	Nguyễn Tấn	Vũ	DH17SHC	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14941	17126181	Nguyễn Tấn	Vũ	DH17SHC	122	Anh văn 2
14942	17126181	Nguyễn Tấn	Vũ	DH17SHC	122	Chuẩn đầu ra B2
14943	17126184	Đinh Quốc	Toàn	DH17SHC	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14944	17126184	Đinh Quốc	Toàn	DH17SHC	126	Chuẩn đầu ra B2

14945	17126184	Đinh Quốc	Toàn	DH17SHC	126	Chuẩn đầu ra Tin học
14946	17126185	Nguyễn Duy	Tính	DH17SHC	135	Chuẩn đầu ra B2
14947	17126186	Trần Thùy	Trang	DH17SHC	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14948	17126186	Trần Thùy	Trang	DH17SHC	119	Anh văn chuyên ngành 2
14949	17126186	Trần Thùy	Trang	DH17SHC	119	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
14950	17126186	Trần Thùy	Trang	DH17SHC	119	Đánh giá ô nhiễm Môi trường
14951	17126186	Trần Thùy	Trang	DH17SHC	119	An toàn Sinh học
14952	17126186	Trần Thùy	Trang	DH17SHC	119	Chuẩn đầu ra B2
14953	17126186	Trần Thùy	Trang	DH17SHC	119	Chuẩn đầu ra Tin học
14954	17126190	Phạm Tấn	Đông	DH17SHC	135	Chuẩn đầu ra B2
14955	17126191	Nguyễn Hương	Ly	DH17SHC	133	Thực tập chuyên ngành
14956	17126191	Nguyễn Hương	Ly	DH17SHC	133	Chuẩn đầu ra B2
14957	17126192	Nguyễn Nhật	Anh	DH17SHC	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14958	17126192	Nguyễn Nhật	Anh	DH17SHC	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14959	17126192	Nguyễn Nhật	Anh	DH17SHC	121	Công nghệ lên men II
14960	17126192	Nguyễn Nhật	Anh	DH17SHC	121	Chuẩn đầu ra B2
14961	17126197	Lê Thị Mỹ	Hoa	DH17SHC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14962	17126197	Lê Thị Mỹ	Hoa	DH17SHC	125	Chuẩn đầu ra B2
14963	17126198	Hàn Thanh	Hoàng	DH17SHC	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14964	17126198	Hàn Thanh	Hoàng	DH17SHC	120	Thực tập chuyên ngành
14965	17126198	Hàn Thanh	Hoàng	DH17SHC	120	Tin học đại cương
14966	17126198	Hàn Thanh	Hoàng	DH17SHC	120	Chuẩn đầu ra B2
14967	17126198	Hàn Thanh	Hoàng	DH17SHC	120	Chuẩn đầu ra Tin học
14968	17126199	Huỳnh Quang	Huy	DH17SHC	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14969	17126199	Huỳnh Quang	Huy	DH17SHC	119	Anh văn chuyên ngành 2
14970	17126199	Huỳnh Quang	Huy	DH17SHC	119	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
14971	17126199	Huỳnh Quang	Huy	DH17SHC	119	Đánh giá ô nhiễm Môi trường
14972	17126199	Huỳnh Quang	Huy	DH17SHC	119	An toàn Sinh học
14973	17126199	Huỳnh Quang	Huy	DH17SHC	119	Chuẩn đầu ra B2
14974	17126199	Huỳnh Quang	Huy	DH17SHC	119	Chuẩn đầu ra Tin học
14975	17126003	Nguyễn Thị Vân	Anh	DH17SM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14976	17126003	Nguyễn Thị Vân	Anh	DH17SM	125	Chuẩn đầu ra Tin học
14977	17126005	Vũ Cao Lan	Anh	DH17SM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14978	17126006	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	DH17SM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14979	17126022	Trần Khánh	Duy	DH17SM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC

14980	17126024	Võ Tường	Duy	DH17SM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14981	17126027	Liên Thị Trúc	Hà	DH17SM	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14982	17126027	Liên Thị Trúc	Hà	DH17SM	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14983	17126027	Liên Thị Trúc	Hà	DH17SM	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14984	17126027	Liên Thị Trúc	Hà	DH17SM	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14985	17126027	Liên Thị Trúc	Hà	DH17SM	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14986	17126027	Liên Thị Trúc	Hà	DH17SM	104	Tư tưởng Hồ Chí Minh
14987	17126027	Liên Thị Trúc	Hà	DH17SM	104	Công nghệ di truyền I
14988	17126027	Liên Thị Trúc	Hà	DH17SM	104	Hệ thống thông tin địa lý GIS
14989	17126027	Liên Thị Trúc	Hà	DH17SM	104	Thực tập chuyên ngành
14990	17126027	Liên Thị Trúc	Hà	DH17SM	104	Tin học đại cương
14991	17126027	Liên Thị Trúc	Hà	DH17SM	104	Chuẩn đầu ra B1
14992	17126027	Liên Thị Trúc	Hà	DH17SM	104	Chuẩn đầu ra Tin học
14993	17126028	Phùng Thị Ngọc	Hà	DH17SM	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14994	17126028	Phùng Thị Ngọc	Hà	DH17SM	121	Hệ thống thông tin địa lý GIS
14995	17126028	Phùng Thị Ngọc	Hà	DH17SM	121	Tin học đại cương
14996	17126028	Phùng Thị Ngọc	Hà	DH17SM	121	Chuẩn đầu ra Tin học
14997	17126029	Nguyễn Văn	Hải	DH17SM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14998	17126031	Đinh Thị Thu	Hằng	DH17SM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
14999	17126031	Đinh Thị Thu	Hằng	DH17SM	125	Chuẩn đầu ra Tin học
15000	17126032	Nguyễn Thị	Hằng	DH17SM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15001	17126068	Nguyễn Hoàng Cẩm	Ly	DH17SM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15002	17126068	Nguyễn Hoàng Cẩm	Ly	DH17SM	125	Chuẩn đầu ra B1
15003	17126077	Bùi Hòa	My	DH17SM	129	Pháp luật đại cương
15004	17126077	Bùi Hòa	My	DH17SM	129	Anh văn chuyên ngành 1
15005	17126077	Bùi Hòa	My	DH17SM	129	Anh văn chuyên ngành SHMT
15006	17126077	Bùi Hòa	My	DH17SM	129	Thực hành sinh học vi sinh
15007	17126077	Bùi Hòa	My	DH17SM	129	Chuẩn đầu ra B1
15008	17126077	Bùi Hòa	My	DH17SM	129	Chuẩn đầu ra Tin học
15009	17126100	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	DH17SM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15010	17126100	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	DH17SM	125	Chuẩn đầu ra Tin học
15011	17126102	Mai Thị Kim	Nhiền	DH17SM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15012	17126114	Ha Thị Kim	Phượng	DH17SM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15013	17126118	Lê Nguyễn Ái	Quyên	DH17SM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15014	17126118	Lê Nguyễn Ái	Quyên	DH17SM	125	Chuẩn đầu ra B1

15015	17126120	Trịnh Thị Liễu	Quỳnh	DH17SM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15016	17126122	Huỳnh Tấn	Sang	DH17SM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15017	17126122	Huỳnh Tấn	Sang	DH17SM	125	Chuẩn đầu ra B1
15018	17126122	Huỳnh Tấn	Sang	DH17SM	125	Chuẩn đầu ra Tin học
15019	17126129	Nguyễn Viết	Tất	DH17SM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15020	17126133	Trần Kim	Thảo	DH17SM	135	Chuẩn đầu ra B1
15021	17126151	Lê Thanh	Tiến	DH17SM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15022	17126168	Lê Nhựt	Trường	DH17SM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15023	17126168	Lê Nhựt	Trường	DH17SM	125	Chuẩn đầu ra B1
15024	17126172	Trần Đức	Tùng	DH17SM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15025	17132001	Nguyễn Lộc	An	DH17SP	135	Chuẩn đầu ra B1
15026	17132001	Nguyễn Lộc	An	DH17SP	135	Chuẩn đầu ra Tin học
15027	17132010	Nguyễn Thị Anh	Đài	DH17SP	132	Tin học đại cương
15028	17132010	Nguyễn Thị Anh	Đài	DH17SP	132	Chuẩn đầu ra Tin học
15029	17132013	Nguyễn Thị Anh	Đào	DH17SP	135	Chuẩn đầu ra B1
15030	17132015	Trần Quốc	Đạt	DH17SP	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15031	17132015	Trần Quốc	Đạt	DH17SP	133	Chuẩn đầu ra B1
15032	17132015	Trần Quốc	Đạt	DH17SP	133	Chuẩn đầu ra Tin học
15033	17132023	Lư Thị Diễm	Huỳnh	DH17SP	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15034	17132023	Lư Thị Diễm	Huỳnh	DH17SP	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15035	17132023	Lư Thị Diễm	Huỳnh	DH17SP	93	Toán cao cấp B2
15036	17132023	Lư Thị Diễm	Huỳnh	DH17SP	93	Thực hành Sinh học Đại cương
15037	17132023	Lư Thị Diễm	Huỳnh	DH17SP	93	Sinh lý 1
15038	17132023	Lư Thị Diễm	Huỳnh	DH17SP	93	Vi sinh học đại cương
15039	17132023	Lư Thị Diễm	Huỳnh	DH17SP	93	Tin học đại cương
15040	17132023	Lư Thị Diễm	Huỳnh	DH17SP	93	Xác suất thống kê trong NCKH
15041	17132023	Lư Thị Diễm	Huỳnh	DH17SP	93	Thiết kế và PT CT dạy học
15042	17132023	Lư Thị Diễm	Huỳnh	DH17SP	93	Tham quan giáo dục
15043	17132023	Lư Thị Diễm	Huỳnh	DH17SP	93	Thực tập giáo trình CNTY
15044	17132023	Lư Thị Diễm	Huỳnh	DH17SP	93	Tập giảng
15045	17132023	Lư Thị Diễm	Huỳnh	DH17SP	93	Thực tập sư phạm 1
15046	17132023	Lư Thị Diễm	Huỳnh	DH17SP	93	Thực tập sư phạm 2
15047	17132023	Lư Thị Diễm	Huỳnh	DH17SP	93	Chuẩn đầu ra B1
15048	17132023	Lư Thị Diễm	Huỳnh	DH17SP	93	Chuẩn đầu ra Tin học
15049	17132024	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	DH17SP	132	Tin học đại cương

15050	17132024	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	DH17SP	132	Chuẩn đầu ra Tin học
15051	17132032	Lê Thị Mỹ	Linh	DH17SP	132	Tin học đại cương
15052	17132032	Lê Thị Mỹ	Linh	DH17SP	132	Chuẩn đầu ra B1
15053	17132032	Lê Thị Mỹ	Linh	DH17SP	132	Chuẩn đầu ra Tin học
15054	17132037	Nguyễn Thị	Ly	DH17SP	135	Chuẩn đầu ra Tin học
15055	17132041	Trương Thị Thúy	Ngọc	DH17SP	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15056	17132041	Trương Thị Thúy	Ngọc	DH17SP	112	Thiết kế và PT CT dạy học
15057	17132041	Trương Thị Thúy	Ngọc	DH17SP	112	Tham quan giáo dục
15058	17132041	Trương Thị Thúy	Ngọc	DH17SP	112	Thực tập giáo trình CNTY
15059	17132041	Trương Thị Thúy	Ngọc	DH17SP	112	Tập giảng
15060	17132041	Trương Thị Thúy	Ngọc	DH17SP	112	Thực tập sư phạm 1
15061	17132041	Trương Thị Thúy	Ngọc	DH17SP	112	Thực tập sư phạm 2
15062	17132041	Trương Thị Thúy	Ngọc	DH17SP	112	Chuẩn đầu ra B1
15063	17132041	Trương Thị Thúy	Ngọc	DH17SP	112	Chuẩn đầu ra Tin học
15064	17132050	Bùi Tấn	Phát	DH17SP	133	Tin học đại cương
15065	17132050	Bùi Tấn	Phát	DH17SP	133	Chuẩn đầu ra B1
15066	17132050	Bùi Tấn	Phát	DH17SP	133	Chuẩn đầu ra Tin học
15067	17132052	Đỗ Văn	Sơn	DH17SP	132	Sinh lý thực vật
15068	17132052	Đỗ Văn	Sơn	DH17SP	132	Chuẩn đầu ra B1
15069	17132052	Đỗ Văn	Sơn	DH17SP	132	Chuẩn đầu ra Tin học
15070	17132060	Huỳnh Ngọc	Trà	DH17SP	76	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15071	17132060	Huỳnh Ngọc	Trà	DH17SP	76	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15072	17132060	Huỳnh Ngọc	Trà	DH17SP	76	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15073	17132060	Huỳnh Ngọc	Trà	DH17SP	76	Giải phẩu bệnh 1
15074	17132060	Huỳnh Ngọc	Trà	DH17SP	76	Tin học đại cương
15075	17132060	Huỳnh Ngọc	Trà	DH17SP	76	Tâm lý học lứa tuổi sư phạm
15076	17132060	Huỳnh Ngọc	Trà	DH17SP	76	Lý luận dạy học
15077	17132060	Huỳnh Ngọc	Trà	DH17SP	76	Xác suất thống kê trong NCKH
15078	17132060	Huỳnh Ngọc	Trà	DH17SP	76	Phương pháp nghiên cứu KH
15079	17132060	Huỳnh Ngọc	Trà	DH17SP	76	ứng dụng CNTT trong dạy học
15080	17132060	Huỳnh Ngọc	Trà	DH17SP	76	Thiết kế và PT CT dạy học
15081	17132060	Huỳnh Ngọc	Trà	DH17SP	76	Công nghệ dạy học
15082	17132060	Huỳnh Ngọc	Trà	DH17SP	76	Tham quan giáo dục
15083	17132060	Huỳnh Ngọc	Trà	DH17SP	76	Thực tập giáo trình CNTY
15084	17132060	Huỳnh Ngọc	Trà	DH17SP	76	Tập giảng

15085	17132060	Huỳnh Ngọc	Trà	DH17SP	76	Phương pháp đánh giá trong GD
15086	17132060	Huỳnh Ngọc	Trà	DH17SP	76	PP giảng dạy môn Kỹ thuật
15087	17132060	Huỳnh Ngọc	Trà	DH17SP	76	PT chương trình công nghệ
15088	17132060	Huỳnh Ngọc	Trà	DH17SP	76	Thực tập sư phạm 1
15089	17132060	Huỳnh Ngọc	Trà	DH17SP	76	Thực tập sư phạm 2
15090	17132060	Huỳnh Ngọc	Trà	DH17SP	76	Chuẩn đầu ra B1
15091	17132060	Huỳnh Ngọc	Trà	DH17SP	76	Chuẩn đầu ra Tin học
15092	17132068	Nguyễn Vinh	Trung	DH17SP	135	Chuẩn đầu ra B1
15093	17132068	Nguyễn Vinh	Trung	DH17SP	135	Chuẩn đầu ra Tin học
15094	16111062	Nguyễn Văn	Hoàng	DH17TA	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15095	16111062	Nguyễn Văn	Hoàng	DH17TA	131	Chăn nuôi thú nhai lại
15096	17111004	Nguyễn Thị Huỳnh	Anh	DH17TA	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15097	17111022	Nguyễn Thành	Đạt	DH17TA	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15098	17111022	Nguyễn Thành	Đạt	DH17TA	116	Toán cao cấp B1
15099	17111022	Nguyễn Thành	Đạt	DH17TA	116	Vi sinh học đại cương
15100	17111022	Nguyễn Thành	Đạt	DH17TA	116	Phương pháp bố trí thí nghiệm
15101	17111022	Nguyễn Thành	Đạt	DH17TA	116	Tin học đại cương
15102	17111022	Nguyễn Thành	Đạt	DH17TA	116	Chuẩn đầu ra B1
15103	17111022	Nguyễn Thành	Đạt	DH17TA	116	Chuẩn đầu ra Tin học
15104	17111023	Dương Thị Thu	Diễm	DH17TA	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15105	17111037	Nguyễn Thị Thu	Hằng	DH17TA	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15106	17111037	Nguyễn Thị Thu	Hằng	DH17TA	133	Chuẩn đầu ra B1
15107	17111042	Nguyễn Thanh	Hiền	DH17TA	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15108	17111042	Nguyễn Thanh	Hiền	DH17TA	105	Hoá phân tích
15109	17111042	Nguyễn Thanh	Hiền	DH17TA	105	Sinh học động vật
15110	17111042	Nguyễn Thanh	Hiền	DH17TA	105	Pháp luật đại cương
15111	17111042	Nguyễn Thanh	Hiền	DH17TA	105	Sinh hóa biến dưỡng
15112	17111042	Nguyễn Thanh	Hiền	DH17TA	105	Vi sinh học đại cương
15113	17111042	Nguyễn Thanh	Hiền	DH17TA	105	Chăn nuôi gia cầm
15114	17111042	Nguyễn Thanh	Hiền	DH17TA	105	Chăn nuôi heo
15115	17111042	Nguyễn Thanh	Hiền	DH17TA	105	Chăn nuôi thú nhai lại
15116	17111042	Nguyễn Thanh	Hiền	DH17TA	105	Chuẩn đầu ra B1
15117	17111042	Nguyễn Thanh	Hiền	DH17TA	105	Chuẩn đầu ra Tin học
15118	17111044	Đào Thị Bích	Hiếu	DH17TA	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15119	17111047	Trần Tuấn	Huệ	DH17TA	138	Chuẩn đầu ra Tin học

15120	17111048	Hồ Văn	Hưng	DH17TA	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15121	17111048	Hồ Văn	Hưng	DH17TA	130	Chuẩn đầu ra B1
15122	17111048	Hồ Văn	Hưng	DH17TA	130	Chuẩn đầu ra Tin học
15123	17111064	Hà Thị Phương	Khương	DH17TA	133	Tin học đại cương
15124	17111064	Hà Thị Phương	Khương	DH17TA	133	Chuẩn đầu ra B1
15125	17111064	Hà Thị Phương	Khương	DH17TA	133	Chuẩn đầu ra Tin học
15126	17111066	Võ Tuấn	Kiệt	DH17TA	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15127	17111066	Võ Tuấn	Kiệt	DH17TA	126	Phương pháp bố trí thí nghiệm
15128	17111066	Võ Tuấn	Kiệt	DH17TA	126	Tin học đại cương
15129	17111066	Võ Tuấn	Kiệt	DH17TA	126	Chuẩn đầu ra B1
15130	17111066	Võ Tuấn	Kiệt	DH17TA	126	Chuẩn đầu ra Tin học
15131	17111068	Nguyễn Văn	Lâm	DH17TA	135	Chuẩn đầu ra B1
15132	17111069	Phạm Thị Hương	Lan	DH17TA	132	Tin học đại cương
15133	17111069	Phạm Thị Hương	Lan	DH17TA	132	Chuẩn đầu ra Tin học
15134	17111079	Vũ Đức	Long	DH17TA	72	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15135	17111079	Vũ Đức	Long	DH17TA	72	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15136	17111079	Vũ Đức	Long	DH17TA	72	Toán cao cấp B1
15137	17111079	Vũ Đức	Long	DH17TA	72	Sinh học đại cương
15138	17111079	Vũ Đức	Long	DH17TA	72	Sinh học thực vật
15139	17111079	Vũ Đức	Long	DH17TA	72	Sinh hóa biến dưỡng
15140	17111079	Vũ Đức	Long	DH17TA	72	Sinh lý 1
15141	17111079	Vũ Đức	Long	DH17TA	72	Sinh lý 2
15142	17111079	Vũ Đức	Long	DH17TA	72	Sinh hóa đại cương
15143	17111079	Vũ Đức	Long	DH17TA	72	Sản xuất thức ăn
15144	17111079	Vũ Đức	Long	DH17TA	72	Thống kê trong CNTY
15145	17111079	Vũ Đức	Long	DH17TA	72	Vi sinh học đại cương
15146	17111079	Vũ Đức	Long	DH17TA	72	Phương pháp bố trí thí nghiệm
15147	17111079	Vũ Đức	Long	DH17TA	72	Giống động vật 1
15148	17111079	Vũ Đức	Long	DH17TA	72	Độc chất học thực phẩm
15149	17111079	Vũ Đức	Long	DH17TA	72	Chăn nuôi gia cầm
15150	17111079	Vũ Đức	Long	DH17TA	72	Chăn nuôi heo
15151	17111079	Vũ Đức	Long	DH17TA	72	Chăn nuôi thú nhai lại
15152	17111079	Vũ Đức	Long	DH17TA	72	Tin học đại cương
15153	17111079	Vũ Đức	Long	DH17TA	72	Chuẩn đầu ra B1
15154	17111079	Vũ Đức	Long	DH17TA	72	Chuẩn đầu ra Tin học

15155	17111081	Nguyễn Thị Diệu	Ly	DH17TA	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15156	17111082	Nguyễn Thị Hoa	Mai	DH17TA	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15157	17111082	Nguyễn Thị Hoa	Mai	DH17TA	126	Phương pháp bố trí thí nghiệm
15158	17111082	Nguyễn Thị Hoa	Mai	DH17TA	126	Tin học đại cương
15159	17111082	Nguyễn Thị Hoa	Mai	DH17TA	126	Chuẩn đầu ra B1
15160	17111082	Nguyễn Thị Hoa	Mai	DH17TA	126	Chuẩn đầu ra Tin học
15161	17111084	Vòng Thị Xuân	Mai	DH17TA	132	Sinh hóa biến dưỡng
15162	17111084	Vòng Thị Xuân	Mai	DH17TA	132	Chuẩn đầu ra B1
15163	17111089	Trương Đình	Nam	DH17TA	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15164	17111092	Phạm Trung	Nghĩa	DH17TA	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15165	17111092	Phạm Trung	Nghĩa	DH17TA	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15166	17111092	Phạm Trung	Nghĩa	DH17TA	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15167	17111092	Phạm Trung	Nghĩa	DH17TA	116	Toán cao cấp B1
15168	17111092	Phạm Trung	Nghĩa	DH17TA	116	Dinh dưỡng động vật
15169	17111092	Phạm Trung	Nghĩa	DH17TA	116	Thực tập nhà máy thức ăn
15170	17111092	Phạm Trung	Nghĩa	DH17TA	116	Tin học đại cương
15171	17111092	Phạm Trung	Nghĩa	DH17TA	116	Chuẩn đầu ra B1
15172	17111092	Phạm Trung	Nghĩa	DH17TA	116	Chuẩn đầu ra Tin học
15173	17111093	Phạm Văn	Nghĩa	DH17TA	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15174	17111093	Phạm Văn	Nghĩa	DH17TA	126	Vi sinh học đại cương
15175	17111093	Phạm Văn	Nghĩa	DH17TA	126	Độc chất học thực phẩm
15176	17111093	Phạm Văn	Nghĩa	DH17TA	126	Chuẩn đầu ra B1
15177	17111093	Phạm Văn	Nghĩa	DH17TA	126	Chuẩn đầu ra Tin học
15178	17111115	Hoàng Minh	Phương	DH17TA	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15179	17111115	Hoàng Minh	Phương	DH17TA	126	Thực tập nhà máy thức ăn
15180	17111115	Hoàng Minh	Phương	DH17TA	126	Tin học đại cương
15181	17111115	Hoàng Minh	Phương	DH17TA	126	Chuẩn đầu ra Tin học
15182	17111125	Đinh Đức	Tân	DH17TA	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15183	17111125	Đinh Đức	Tân	DH17TA	129	Tin học đại cương
15184	17111125	Đinh Đức	Tân	DH17TA	129	Chuẩn đầu ra B1
15185	17111125	Đinh Đức	Tân	DH17TA	129	Chuẩn đầu ra Tin học
15186	17111128	Lê Minh	Thã	DH17TA	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15187	17111128	Lê Minh	Thã	DH17TA	124	Phương pháp bố trí thí nghiệm
15188	17111128	Lê Minh	Thã	DH17TA	124	Tin học đại cương
15189	17111128	Lê Minh	Thã	DH17TA	124	Chuẩn đầu ra Tin học

15190	17111130	Trần Nhựt	Thanh	DH17TA	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15191	17111135	Lê Trường	Thịnh	DH17TA	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15192	17111135	Lê Trường	Thịnh	DH17TA	131	Chuẩn đầu ra B1
15193	17111135	Lê Trường	Thịnh	DH17TA	131	Chuẩn đầu ra Tin học
15194	17111141	Tạ Anh	Thư	DH17TA	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15195	17111141	Tạ Anh	Thư	DH17TA	133	Chuẩn đầu ra B1
15196	17111157	Nguyễn Anh	Tuấn	DH17TA	136	Chuẩn đầu ra Tin học
15197	17111173	Ngô Phương	Vy	DH17TA	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15198	17111917	Tống Đức	Duy	DH17TA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15199	17111917	Tống Đức	Duy	DH17TA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15200	17111917	Tống Đức	Duy	DH17TA	110	Mác - Lênin
15201	17111917	Tống Đức	Duy	DH17TA	110	Tư tưởng Hồ Chí Minh
15202	17111917	Tống Đức	Duy	DH17TA	110	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt
15203	17111917	Tống Đức	Duy	DH17TA	110	Anh văn 1
15204	17111917	Tống Đức	Duy	DH17TA	110	Anh văn 2
15205	17111917	Tống Đức	Duy	DH17TA	110	Tin học đại cương
15206	17111917	Tống Đức	Duy	DH17TA	110	Chuẩn đầu ra B1
15207	17111917	Tống Đức	Duy	DH17TA	110	Chuẩn đầu ra Tin học
15208	17124002	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	DH17TB	67	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15209	17124002	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	DH17TB	67	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15210	17124002	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	DH17TB	67	Xác suất thống kê
15211	17124002	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	DH17TB	67	Bản đồ học
15212	17124002	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	DH17TB	67	Tin học chuyên ngành
15213	17124002	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	DH17TB	67	Bản đồ địa chính
15214	17124002	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	DH17TB	67	Hệ thống thông tin địa lý
15215	17124002	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	DH17TB	67	Hệ thống thông tin đất đai
15216	17124002	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	DH17TB	67	Kinh tế đô thị và vùng
15217	17124002	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	DH17TB	67	Thị trường bất động sản
15218	17124002	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	DH17TB	67	Tài chính và đầu tư BĐS
15219	17124002	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	DH17TB	67	Lập dự án đầu tư BĐS
15220	17124002	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	DH17TB	67	Hạch toán giá thành CTXD
15221	17124002	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	DH17TB	67	Phát triển bất động sản
15222	17124002	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	DH17TB	67	Marketing bất động sản
15223	17124002	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	DH17TB	67	Định giá đất và BĐS
15224	17124002	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	DH17TB	67	Tài chính đất đai

15225	17124002	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	DH17TB	67	Đăng ký đất đai & BĐS
15226	17124002	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	DH17TB	67	Thống kê,kiểm kê đất đai
15227	17124002	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	DH17TB	67	Nhà ở và kiến trúc
15228	17124002	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	DH17TB	67	Quy hoạch đô thị
15229	17124002	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	DH17TB	67	Luật Kinh doanh BĐS
15230	17124002	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	DH17TB	67	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
15231	17124002	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	DH17TB	67	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
15232	17124002	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	DH17TB	67	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
15233	17124002	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	DH17TB	67	Quản trị bất động sản
15234	17124002	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	DH17TB	67	Chuẩn đầu ra B1
15235	17124002	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	DH17TB	67	Chuẩn đầu ra Tin học
15236	17124003	Bùi Thị Phương	Anh	DH17TB	132	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
15237	17124003	Bùi Thị Phương	Anh	DH17TB	132	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
15238	17124098	Phạm Thị Huỳnh	Lưu	DH17TB	133	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
15239	17124098	Phạm Thị Huỳnh	Lưu	DH17TB	133	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
15240	17124123	Võ Thị Huỳnh	Như	DH17TB	71	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15241	17124123	Võ Thị Huỳnh	Như	DH17TB	71	Xác suất thống kê
15242	17124123	Võ Thị Huỳnh	Như	DH17TB	71	Tin học chuyên ngành
15243	17124123	Võ Thị Huỳnh	Như	DH17TB	71	Bản đồ địa chính
15244	17124123	Võ Thị Huỳnh	Như	DH17TB	71	Hệ thống thông tin địa lý
15245	17124123	Võ Thị Huỳnh	Như	DH17TB	71	Trắc địa
15246	17124123	Võ Thị Huỳnh	Như	DH17TB	71	Hệ thống thông tin đất đai
15247	17124123	Võ Thị Huỳnh	Như	DH17TB	71	Thị trường bất động sản
15248	17124123	Võ Thị Huỳnh	Như	DH17TB	71	Tài chính và đầu tư BĐS
15249	17124123	Võ Thị Huỳnh	Như	DH17TB	71	Lập dự án đầu tư BĐS
15250	17124123	Võ Thị Huỳnh	Như	DH17TB	71	Hạch toán giá thành CTXD
15251	17124123	Võ Thị Huỳnh	Như	DH17TB	71	Phát triển bất động sản
15252	17124123	Võ Thị Huỳnh	Như	DH17TB	71	Marketing bất động sản
15253	17124123	Võ Thị Huỳnh	Như	DH17TB	71	Định giá đất và BĐS
15254	17124123	Võ Thị Huỳnh	Như	DH17TB	71	Tài chính đất đai
15255	17124123	Võ Thị Huỳnh	Như	DH17TB	71	Đăng ký đất đai & BĐS
15256	17124123	Võ Thị Huỳnh	Như	DH17TB	71	Thống kê,kiểm kê đất đai
15257	17124123	Võ Thị Huỳnh	Như	DH17TB	71	Nhà ở và kiến trúc
15258	17124123	Võ Thị Huỳnh	Như	DH17TB	71	Luật Kinh doanh BĐS
15259	17124123	Võ Thị Huỳnh	Như	DH17TB	71	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS

15260	17124123	Võ Thị Huỳnh	Như	DH17TB	71	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
15261	17124123	Võ Thị Huỳnh	Như	DH17TB	71	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
15262	17124123	Võ Thị Huỳnh	Như	DH17TB	71	Quản trị bất động sản
15263	17124123	Võ Thị Huỳnh	Như	DH17TB	71	Phương pháp nghiên cứu KH
15264	17124123	Võ Thị Huỳnh	Như	DH17TB	71	Chuẩn đầu ra B1
15265	17124123	Võ Thị Huỳnh	Như	DH17TB	71	Chuẩn đầu ra Tin học
15266	17124132	Lê Công	Phi	DH17TB	129	Hệ thống thông tin đất đai
15267	17124132	Lê Công	Phi	DH17TB	129	Tin học đại cương
15268	17124132	Lê Công	Phi	DH17TB	129	Chuẩn đầu ra Tin học
15269	17124155	Lê Nguyễn Chí	Thanh	DH17TB	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15270	17124155	Lê Nguyễn Chí	Thanh	DH17TB	133	Chuẩn đầu ra B1
15271	17124155	Lê Nguyễn Chí	Thanh	DH17TB	133	Chuẩn đầu ra Tin học
15272	17124192	Võ Huỳnh Thùy	Trâm	DH17TB	134	Thống kê,kiểm kê đất đai
15273	17124195	Nguyễn Anh	Trí	DH17TB	132	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
15274	17124195	Nguyễn Anh	Trí	DH17TB	132	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
15275	17124195	Nguyễn Anh	Trí	DH17TB	132	Chuẩn đầu ra B1
15276	17124195	Nguyễn Anh	Trí	DH17TB	132	Chuẩn đầu ra Tin học
15277	17124214	Huỳnh Thị Tường	Vy	DH17TB	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15278	17124214	Huỳnh Thị Tường	Vy	DH17TB	121	Xác suất thống kê
15279	17124214	Huỳnh Thị Tường	Vy	DH17TB	121	Giáo dục thể chất 1*
15280	17124214	Huỳnh Thị Tường	Vy	DH17TB	121	Quản lý hành chính về đất đai
15281	17124214	Huỳnh Thị Tường	Vy	DH17TB	121	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
15282	17124214	Huỳnh Thị Tường	Vy	DH17TB	121	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
15283	17124214	Huỳnh Thị Tường	Vy	DH17TB	121	Chuẩn đầu ra B1
15284	17122017	Trương Thành	Đạt	DH17TC	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15285	17122017	Trương Thành	Đạt	DH17TC	128	Pháp luật đại cương
15286	17122017	Trương Thành	Đạt	DH17TC	128	Tin học ứng dụng trong quản trị
15287	17122017	Trương Thành	Đạt	DH17TC	128	Chuẩn đầu ra B1
15288	17122017	Trương Thành	Đạt	DH17TC	128	Chuẩn đầu ra Tin học
15289	17122030	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH17TC	133	Tin học ứng dụng trong quản trị
15290	17122047	Nguyễn Việt	Hòa	DH17TC	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15291	17122047	Nguyễn Việt	Hòa	DH17TC	130	Tin học ứng dụng trong quản trị
15292	17122047	Nguyễn Việt	Hòa	DH17TC	130	Chuẩn đầu ra Tin học
15293	17122094	Võ Đức	Nghĩa	DH17TC	132	Phân tích và đầu tư tài chính
15294	17122094	Võ Đức	Nghĩa	DH17TC	132	Chuẩn đầu ra B1

15295	17122094	Võ Đức	Nghĩa	DH17TC	132	Chuẩn đầu ra Tin học
15296	17122133	Lê Quốc	Sỹ	DH17TC	136	Chuẩn đầu ra B1
15297	17122208	Võ Thị Thu	Viên	DH17TC	132	Tin học ứng dụng trong quản trị
15298	17122208	Võ Thị Thu	Viên	DH17TC	132	Chuẩn đầu ra Tin học
15299	17122212	Phạm Thị Kim	Vui	DH17TC	130	Kinh tế vĩ mô 1
15300	17122212	Phạm Thị Kim	Vui	DH17TC	130	Tin học ứng dụng trong quản trị
15301	17122212	Phạm Thị Kim	Vui	DH17TC	130	Chuẩn đầu ra B1
15302	17122212	Phạm Thị Kim	Vui	DH17TC	130	Chuẩn đầu ra Tin học
15303	17122218	Nguyễn Thị Kim	Yến	DH17TC	135	Chuẩn đầu ra B1
15304	16138043	Trần Đức	Huy	DH17TD	133	Tin học đại cương
15305	16138043	Trần Đức	Huy	DH17TD	133	Chuẩn đầu ra Tin học
15306	17138001	Huỳnh Hoài	Bảo	DH17TD	123	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
15307	17138001	Huỳnh Hoài	Bảo	DH17TD	123	SCADA
15308	17138001	Huỳnh Hoài	Bảo	DH17TD	123	Thực tập nhà máy
15309	17138001	Huỳnh Hoài	Bảo	DH17TD	123	Kỹ thuật CAD,CAM,CNC
15310	17138001	Huỳnh Hoài	Bảo	DH17TD	123	Tin học đại cương
15311	17138001	Huỳnh Hoài	Bảo	DH17TD	123	Chuẩn đầu ra B1
15312	17138001	Huỳnh Hoài	Bảo	DH17TD	123	Chuẩn đầu ra Tin học
15313	17138004	Lê Mạnh	Cường	DH17TD	133	Biến đổi năng lượng điện cơ
15314	17138004	Lê Mạnh	Cường	DH17TD	133	Chuẩn đầu ra B1
15315	17138008	Nguyễn Hữu	Đan	DH17TD	132	Servo điện-thủy lực-khí nén
15316	17138009	Huỳnh Minh	Định	DH17TD	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15317	17138009	Huỳnh Minh	Định	DH17TD	124	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
15318	17138009	Huỳnh Minh	Định	DH17TD	124	SCADA
15319	17138009	Huỳnh Minh	Định	DH17TD	124	ĐA lập trình điều khiển MT
15320	17138009	Huỳnh Minh	Định	DH17TD	124	Trí tuệ nhân tạo
15321	17138009	Huỳnh Minh	Định	DH17TD	124	Thực tập Robot
15322	17138009	Huỳnh Minh	Định	DH17TD	124	Chuẩn đầu ra Tin học
15323	17138011	Nguyễn Đinh Quốc	Dũng	DH17TD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15324	17138011	Nguyễn Đinh Quốc	Dũng	DH17TD	119	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
15325	17138011	Nguyễn Đinh Quốc	Dũng	DH17TD	119	SCADA
15326	17138011	Nguyễn Đinh Quốc	Dũng	DH17TD	119	Servo điện-thủy lực-khí nén
15327	17138011	Nguyễn Đinh Quốc	Dũng	DH17TD	119	Biến đổi năng lượng điện cơ
15328	17138011	Nguyễn Đinh Quốc	Dũng	DH17TD	119	Mạch điện
15329	17138011	Nguyễn Đinh Quốc	Dũng	DH17TD	119	Chuẩn đầu ra B1

15330	17138011	Nguyễn Đinh Quốc	Dũng	DH17TD	119	Chuẩn đầu ra Tin học
15331	17138016	Hồ	Hiển	DH17TD	133	Vật lý 2
15332	17138016	Hồ	Hiển	DH17TD	133	Chuẩn đầu ra B1
15333	17138019	Trần Minh	Hiếu	DH17TD	130	Vật lý 2
15334	17138019	Trần Minh	Hiếu	DH17TD	130	SCADA
15335	17138019	Trần Minh	Hiếu	DH17TD	130	Trí tuệ nhân tạo
15336	17138021	Nguyễn Đình	Hổ	DH17TD	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15337	17138021	Nguyễn Đình	Hổ	DH17TD	131	SCADA
15338	17138021	Nguyễn Đình	Hổ	DH17TD	131	Chuẩn đầu ra B1
15339	17138021	Nguyễn Đình	Hổ	DH17TD	131	Chuẩn đầu ra Tin học
15340	17138022	Trần Minh	Huấn	DH17TD	133	Mạch điện
15341	17138022	Trần Minh	Huấn	DH17TD	133	Chuẩn đầu ra Tin học
15342	17138027	Nguyễn Tấn	Khôi	DH17TD	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15343	17138027	Nguyễn Tấn	Khôi	DH17TD	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15344	17138027	Nguyễn Tấn	Khôi	DH17TD	126	Servo điện-thủy lực-khí nén
15345	17138027	Nguyễn Tấn	Khôi	DH17TD	126	Thực tập Robot
15346	17138027	Nguyễn Tấn	Khôi	DH17TD	126	Chuẩn đầu ra B1
15347	17138027	Nguyễn Tấn	Khôi	DH17TD	126	Chuẩn đầu ra Tin học
15348	17138033	Lê Nguyễn Hoài	Nam	DH17TD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15349	17138033	Lê Nguyễn Hoài	Nam	DH17TD	118	Thực tập gia công cắt - gọt
15350	17138033	Lê Nguyễn Hoài	Nam	DH17TD	118	Thiết kế mạch điều khiển
15351	17138033	Lê Nguyễn Hoài	Nam	DH17TD	118	Servo điện-thủy lực-khí nén
15352	17138033	Lê Nguyễn Hoài	Nam	DH17TD	118	Kỹ thuật CAD,CAM,CNC
15353	17138033	Lê Nguyễn Hoài	Nam	DH17TD	118	Thực tập Robot
15354	17138033	Lê Nguyễn Hoài	Nam	DH17TD	118	Chuẩn đầu ra B1
15355	17138033	Lê Nguyễn Hoài	Nam	DH17TD	118	Chuẩn đầu ra Tin học
15356	17138034	Tạ Đình	Nam	DH17TD	124	SCADA
15357	17138034	Tạ Đình	Nam	DH17TD	124	Servo điện-thủy lực-khí nén
15358	17138034	Tạ Đình	Nam	DH17TD	124	ĐA lập trình điều khiển MT
15359	17138034	Tạ Đình	Nam	DH17TD	124	Thực tập Robot
15360	17138034	Tạ Đình	Nam	DH17TD	124	Tin học đại cương
15361	17138034	Tạ Đình	Nam	DH17TD	124	Chuẩn đầu ra B1
15362	17138034	Tạ Đình	Nam	DH17TD	124	Chuẩn đầu ra Tin học
15363	17138036	Huỳnh Kim	Ninh	DH17TD	134	SCADA
15364	17138039	Lê Quang	Phiếu	DH17TD	131	Điện tử công suất

15365	17138039	Lê Quang	Phiếu	DH17TD	131	SCADA
15366	17138039	Lê Quang	Phiếu	DH17TD	131	Chuẩn đầu ra B1
15367	17138039	Lê Quang	Phiếu	DH17TD	131	Chuẩn đầu ra Tin học
15368	17138041	Trần Duy	Phương	DH17TD	131	SCADA
15369	17138041	Trần Duy	Phương	DH17TD	131	Biến đổi năng lượng điện cơ
15370	17138042	Nguyễn Trung	Quân	DH17TD	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15371	17138044	Nguyễn Linh	Sang	DH17TD	128	SCADA
15372	17138044	Nguyễn Linh	Sang	DH17TD	128	Biến đổi năng lượng điện cơ
15373	17138044	Nguyễn Linh	Sang	DH17TD	128	Tin học đại cương
15374	17138044	Nguyễn Linh	Sang	DH17TD	128	Chuẩn đầu ra Tin học
15375	17138045	Nguyễn Thế	Tài	DH17TD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15376	17138045	Nguyễn Thế	Tài	DH17TD	122	SCADA
15377	17138045	Nguyễn Thế	Tài	DH17TD	122	Servo điện-thủy lực-khí nén
15378	17138045	Nguyễn Thế	Tài	DH17TD	122	Biến đổi năng lượng điện cơ
15379	17138045	Nguyễn Thế	Tài	DH17TD	122	Thực tập Robot
15380	17138045	Nguyễn Thế	Tài	DH17TD	122	Tin học đại cương
15381	17138045	Nguyễn Thế	Tài	DH17TD	122	Chuẩn đầu ra B1
15382	17138045	Nguyễn Thế	Tài	DH17TD	122	Chuẩn đầu ra Tin học
15383	17138046	Trần Trung	Tâm	DH17TD	135	Chuẩn đầu ra Tin học
15384	17138048	Đỗ Lý Việt	Thắng	DH17TD	125	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
15385	17138048	Đỗ Lý Việt	Thắng	DH17TD	125	Servo điện-thủy lực-khí nén
15386	17138048	Đỗ Lý Việt	Thắng	DH17TD	125	Biến đổi năng lượng điện cơ
15387	17138048	Đỗ Lý Việt	Thắng	DH17TD	125	Mạch điện
15388	17138049	Võ Văn	Thành	DH17TD	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15389	17138049	Võ Văn	Thành	DH17TD	127	Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính
15390	17138049	Võ Văn	Thành	DH17TD	127	SCADA
15391	17138049	Võ Văn	Thành	DH17TD	127	Thực tập Robot
15392	17138049	Võ Văn	Thành	DH17TD	127	Chuẩn đầu ra B1
15393	17138050	Lê Đức	Thịnh	DH17TD	126	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
15394	17138050	Lê Đức	Thịnh	DH17TD	126	Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính
15395	17138050	Lê Đức	Thịnh	DH17TD	126	SCADA
15396	17138050	Lê Đức	Thịnh	DH17TD	126	Biến đổi năng lượng điện cơ
15397	17138050	Lê Đức	Thịnh	DH17TD	126	Chuẩn đầu ra B1
15398	17138050	Lê Đức	Thịnh	DH17TD	126	Chuẩn đầu ra Tin học
15399	17138051	Lưu Thị Ánh	Thu	DH17TD	132	Tin học đại cương

15400	17138051	Lưu Thị Ánh	Thu	DH17TD	132	Chuẩn đầu ra Tin học
15401	17138052	Phạm Hoài	Thu	DH17TD	135	Chuẩn đầu ra B1
15402	17138053	Lê Hữu	Thuận	DH17TD	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15403	17138054	Nguyễn Ngọc Minh	Thuận	DH17TD	135	Chuẩn đầu ra B1
15404	17138056	Nguyễn Nhựt	Tiến	DH17TD	131	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
15405	17138056	Nguyễn Nhựt	Tiến	DH17TD	131	SCADA
15406	17138056	Nguyễn Nhựt	Tiến	DH17TD	131	Chuẩn đầu ra B1
15407	17138056	Nguyễn Nhựt	Tiến	DH17TD	131	Chuẩn đầu ra Tin học
15408	17138057	Đào Bá Khánh	Trình	DH17TD	135	Chuẩn đầu ra Tin học
15409	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD	64	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15410	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD	64	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15411	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD	64	Toán cao cấp A2
15412	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD	64	Xác suất thống kê
15413	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD	64	Thí nghiệm Vật Lý 1
15414	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD	64	Vật lý 2
15415	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD	64	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
15416	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD	64	Thực tập gia công cắt - gọt
15417	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD	64	Cơ kỹ thuật ứng dụng
15418	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD	64	Cảm biến trong điều khiển
15419	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD	64	Kỹ thuật vi điều khiển
15420	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD	64	Mô phỏng và mô hình hệ thống
15421	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD	64	Điện tử công suất
15422	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD	64	Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính
15423	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD	64	Thiết kế mạch điều khiển
15424	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD	64	PLC & ứng dụng
15425	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD	64	SCADA
15426	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD	64	Servo điện-thủy lực-khí nén
15427	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD	64	Thực tập nhà máy
15428	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD	64	Xử lý tín hiệu số
15429	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD	64	ĐA lập trình điều khiển MT
15430	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD	64	Kỹ thuật CAD,CAM,CNC
15431	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD	64	Kỹ thuật số
15432	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD	64	Cơ sở kỹ thuật robot
15433	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD	64	Thực tập Robot
15434	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD	64	Tin học đại cương

15435	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD	64	Chuẩn đầu ra B1
15436	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD	64	Chuẩn đầu ra Tin học
15437	17138059	Nguyễn Chí	Trung	DH17TD	132	Servo điện-thủy lực-khí nén
15438	17138059	Nguyễn Chí	Trung	DH17TD	132	Chuẩn đầu ra Tin học
15439	17131005	Lê Nhật	Anh	DH17TK	135	Chuẩn đầu ra Tin học
15440	17131010	Nguyễn Minh	Châu	DH17TK	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15441	17131010	Nguyễn Minh	Châu	DH17TK	124	Thiết kế cảnh quan
15442	17131010	Nguyễn Minh	Châu	DH17TK	124	Đồ án quy hoạch cảnh quan
15443	17131010	Nguyễn Minh	Châu	DH17TK	124	Chuẩn đầu ra B1
15444	17131010	Nguyễn Minh	Châu	DH17TK	124	Chuẩn đầu ra Tin học
15445	17131014	Phan Văn	Chương	DH17TK	135	Chuẩn đầu ra B1
15446	17131014	Phan Văn	Chương	DH17TK	135	Chuẩn đầu ra Tin học
15447	17131021	Trần Nguyễn Khánh	Đoan	DH17TK	127	Giáo dục thể chất 1*
15448	17131021	Trần Nguyễn Khánh	Đoan	DH17TK	127	Thực vật cảnh quan
15449	17131021	Trần Nguyễn Khánh	Đoan	DH17TK	127	Chọn, tạo giống cây hoa cảnh
15450	17131021	Trần Nguyễn Khánh	Đoan	DH17TK	127	Nghệ thuật hoa viên
15451	17131021	Trần Nguyễn Khánh	Đoan	DH17TK	127	Chuẩn đầu ra B1
15452	17131021	Trần Nguyễn Khánh	Đoan	DH17TK	127	Chuẩn đầu ra Tin học
15453	17131033	Trương Ngọc	Hằng	DH17TK	78	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15454	17131033	Trương Ngọc	Hằng	DH17TK	78	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15455	17131033	Trương Ngọc	Hằng	DH17TK	78	Xác suất thống kê
15456	17131033	Trương Ngọc	Hằng	DH17TK	78	Hóa học đại cương
15457	17131033	Trương Ngọc	Hằng	DH17TK	78	Thí nghiệm Sinh học thực vật
15458	17131033	Trương Ngọc	Hằng	DH17TK	78	Sinh lý thực vật
15459	17131033	Trương Ngọc	Hằng	DH17TK	78	Anh văn 1
15460	17131033	Trương Ngọc	Hằng	DH17TK	78	Anh văn 2
15461	17131033	Trương Ngọc	Hằng	DH17TK	78	Tin học đại cương
15462	17131033	Trương Ngọc	Hằng	DH17TK	78	Lâm nghiệp đô thị
15463	17131033	Trương Ngọc	Hằng	DH17TK	78	Phối kết cây xanh
15464	17131033	Trương Ngọc	Hằng	DH17TK	78	Nghệ thuật hoa viên
15465	17131033	Trương Ngọc	Hằng	DH17TK	78	Thi công cảnh quan
15466	17131033	Trương Ngọc	Hằng	DH17TK	78	Đồ họa ứng dụng
15467	17131033	Trương Ngọc	Hằng	DH17TK	78	Thiết kế cảnh quan
15468	17131033	Trương Ngọc	Hằng	DH17TK	78	Đồ án thiết kế cảnh quan
15469	17131033	Trương Ngọc	Hằng	DH17TK	78	Đồ án quy hoạch cảnh quan

15470	17131033	Trương Ngọc	Hằng	DH17TK	78	Kỹ thuật hạ tầng cảnh quan
15471	17131033	Trương Ngọc	Hằng	DH17TK	78	ứng dụng GIS trong quản lý CQ
15472	17131033	Trương Ngọc	Hằng	DH17TK	78	Chuẩn đầu ra B1
15473	17131033	Trương Ngọc	Hằng	DH17TK	78	Chuẩn đầu ra Tin học
15474	17131035	Bùi Thị	Hậu	DH17TK	133	Nguyên lý quy hoạch XD &KTCT
15475	17131043	Vũ Thị Thu	Hòa	DH17TK	135	Chuẩn đầu ra B1
15476	17131043	Vũ Thị Thu	Hòa	DH17TK	135	Chuẩn đầu ra Tin học
15477	17131045	Trần Thị Thúy	Huỳnh	DH17TK	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15478	17131045	Trần Thị Thúy	Huỳnh	DH17TK	105	Toán cao cấp B1
15479	17131045	Trần Thị Thúy	Huỳnh	DH17TK	105	Toán cao cấp B2
15480	17131045	Trần Thị Thúy	Huỳnh	DH17TK	105	Xác suất thống kê
15481	17131045	Trần Thị Thúy	Huỳnh	DH17TK	105	Thực vật học và phân loại TV
15482	17131045	Trần Thị Thúy	Huỳnh	DH17TK	105	Giáo dục thể chất 2*
15483	17131045	Trần Thị Thúy	Huỳnh	DH17TK	105	Hình học họa hình
15484	17131045	Trần Thị Thúy	Huỳnh	DH17TK	105	Anh văn 2
15485	17131045	Trần Thị Thúy	Huỳnh	DH17TK	105	Đồ họa ứng dụng
15486	17131045	Trần Thị Thúy	Huỳnh	DH17TK	105	Thiết kế cảnh quan
15487	17131045	Trần Thị Thúy	Huỳnh	DH17TK	105	Chuẩn đầu ra B1
15488	17131045	Trần Thị Thúy	Huỳnh	DH17TK	105	Chuẩn đầu ra Tin học
15489	17131054	Kim Tô	La	DH17TK	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15490	17131054	Kim Tô	La	DH17TK	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15491	17131054	Kim Tô	La	DH17TK	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15492	17131054	Kim Tô	La	DH17TK	105	Thí nghiệm Sinh học thực vật
15493	17131054	Kim Tô	La	DH17TK	105	Hoa và cây cảnh
15494	17131054	Kim Tô	La	DH17TK	105	Đồ họa ứng dụng
15495	17131054	Kim Tô	La	DH17TK	105	Thiết kế cảnh quan
15496	17131054	Kim Tô	La	DH17TK	105	Kỹ thuật hạ tầng cảnh quan
15497	17131054	Kim Tô	La	DH17TK	105	Chuẩn đầu ra B1
15498	17131054	Kim Tô	La	DH17TK	105	Chuẩn đầu ra Tin học
15499	17131055	Nguyễn Ngọc	Lãm	DH17TK	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15500	17131055	Nguyễn Ngọc	Lãm	DH17TK	125	Chuẩn đầu ra Tin học
15501	17131060	Lê Thị Mai	Linh	DH17TK	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15502	17131060	Lê Thị Mai	Linh	DH17TK	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15503	17131060	Lê Thị Mai	Linh	DH17TK	122	Đồ án quy hoạch cảnh quan
15504	17131062	Nguyễn Ngọc Bảo	Ly	DH17TK	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC

15505	17131062	Nguyễn Ngọc Bảo	Ly	DH17TK	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15506	17131062	Nguyễn Ngọc Bảo	Ly	DH17TK	123	Đồ án quy hoạch cảnh quan
15507	17131062	Nguyễn Ngọc Bảo	Ly	DH17TK	123	Chuẩn đầu ra B1
15508	17131062	Nguyễn Ngọc Bảo	Ly	DH17TK	123	Chuẩn đầu ra Tin học
15509	17131082	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	DH17TK	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15510	17131082	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	DH17TK	123	Đồ án thiết kế cảnh quan
15511	17131082	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	DH17TK	123	Đồ án quy hoạch cảnh quan
15512	17131082	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	DH17TK	123	Chuẩn đầu ra Tin học
15513	17131083	Cù Thị Thanh	Nhàn	DH17TK	134	Đồ án quy hoạch cảnh quan
15514	17131083	Cù Thị Thanh	Nhàn	DH17TK	134	Chuẩn đầu ra B1
15515	17131083	Cù Thị Thanh	Nhàn	DH17TK	134	Chuẩn đầu ra Tin học
15516	17131088	Lê Thị Yến	Nhi	DH17TK	137	Chuẩn đầu ra Tin học
15517	17131091	Nguyễn Vũ Thảo	Nhi	DH17TK	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15518	17131091	Nguyễn Vũ Thảo	Nhi	DH17TK	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15519	17131091	Nguyễn Vũ Thảo	Nhi	DH17TK	104	Cộng sản Việt Nam
15520	17131091	Nguyễn Vũ Thảo	Nhi	DH17TK	104	Toán cao cấp B1
15521	17131091	Nguyễn Vũ Thảo	Nhi	DH17TK	104	Thí nghiệm Sinh học thực vật
15522	17131091	Nguyễn Vũ Thảo	Nhi	DH17TK	104	Anh văn 2
15523	17131091	Nguyễn Vũ Thảo	Nhi	DH17TK	104	Thực vật cảnh quan
15524	17131091	Nguyễn Vũ Thảo	Nhi	DH17TK	104	Chọn, tạo giống cây hoa cảnh
15525	17131091	Nguyễn Vũ Thảo	Nhi	DH17TK	104	Thi công cảnh quan
15526	17131091	Nguyễn Vũ Thảo	Nhi	DH17TK	104	Đồ họa ứng dụng
15527	17131091	Nguyễn Vũ Thảo	Nhi	DH17TK	104	Kỹ thuật hạ tầng cảnh quan
15528	17131091	Nguyễn Vũ Thảo	Nhi	DH17TK	104	Chuẩn đầu ra B1
15529	17131091	Nguyễn Vũ Thảo	Nhi	DH17TK	104	Chuẩn đầu ra Tin học
15530	17131092	Phạm Thị Yến	Nhi	DH17TK	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15531	17131093	Phan Thị Tuyết	Nhi	DH17TK	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15532	17131093	Phan Thị Tuyết	Nhi	DH17TK	131	Chuẩn đầu ra Tin học
15533	17131095	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	DH17TK	135	Chuẩn đầu ra Tin học
15534	17131098	Nguyễn Minh	Nhựt	DH17TK	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15535	17131098	Nguyễn Minh	Nhựt	DH17TK	132	Chuẩn đầu ra B1
15536	17131101	Ngô Hoài	Phong	DH17TK	135	Chuẩn đầu ra B1
15537	17131106	Huỳnh Hương Lan	Quỳnh	DH17TK	72	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15538	17131106	Huỳnh Hương Lan	Quỳnh	DH17TK	72	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15539	17131106	Huỳnh Hương Lan	Quỳnh	DH17TK	72	THONG_TIN_NHOM_BBTC

15540	17131106	Huỳnh Hương Lan	Quỳnh	DH17TK	72	Xác suất thống kê
15541	17131106	Huỳnh Hương Lan	Quỳnh	DH17TK	72	Thực hành Sinh học Đại cương
15542	17131106	Huỳnh Hương Lan	Quỳnh	DH17TK	72	Thí nghiệm Sinh học thực vật
15543	17131106	Huỳnh Hương Lan	Quỳnh	DH17TK	72	Hình học họa hình
15544	17131106	Huỳnh Hương Lan	Quỳnh	DH17TK	72	Sinh thái cảnh quan
15545	17131106	Huỳnh Hương Lan	Quỳnh	DH17TK	72	Lâm nghiệp đô thị
15546	17131106	Huỳnh Hương Lan	Quỳnh	DH17TK	72	Phối kết cây xanh
15547	17131106	Huỳnh Hương Lan	Quỳnh	DH17TK	72	Nghệ thuật hoa viên
15548	17131106	Huỳnh Hương Lan	Quỳnh	DH17TK	72	Hoa và cây cảnh
15549	17131106	Huỳnh Hương Lan	Quỳnh	DH17TK	72	Thi công cảnh quan
15550	17131106	Huỳnh Hương Lan	Quỳnh	DH17TK	72	Đồ họa ứng dụng
15551	17131106	Huỳnh Hương Lan	Quỳnh	DH17TK	72	Thiết kế cảnh quan
15552	17131106	Huỳnh Hương Lan	Quỳnh	DH17TK	72	Nguyên lý thiết kế cảnh quan
15553	17131106	Huỳnh Hương Lan	Quỳnh	DH17TK	72	Đồ án thiết kế cảnh quan
15554	17131106	Huỳnh Hương Lan	Quỳnh	DH17TK	72	Quy hoạch cảnh quan
15555	17131106	Huỳnh Hương Lan	Quỳnh	DH17TK	72	Đồ án quy hoạch cảnh quan
15556	17131106	Huỳnh Hương Lan	Quỳnh	DH17TK	72	Kỹ thuật hạ tầng cảnh quan
15557	17131106	Huỳnh Hương Lan	Quỳnh	DH17TK	72	ứng dụng GIS trong quản lý CQ
15558	17131106	Huỳnh Hương Lan	Quỳnh	DH17TK	72	Chuẩn đầu ra B1
15559	17131106	Huỳnh Hương Lan	Quỳnh	DH17TK	72	Chuẩn đầu ra Tin học
15560	17131123	Nguyễn Chính	Thiên	DH17TK	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15561	17131123	Nguyễn Chính	Thiên	DH17TK	116	Xác suất thống kê
15562	17131123	Nguyễn Chính	Thiên	DH17TK	116	Tin học đại cương
15563	17131123	Nguyễn Chính	Thiên	DH17TK	116	Đồ họa ứng dụng
15564	17131123	Nguyễn Chính	Thiên	DH17TK	116	Chuẩn đầu ra B1
15565	17131123	Nguyễn Chính	Thiên	DH17TK	116	Chuẩn đầu ra Tin học
15566	17131131	Nguyễn Trọng	Thủy	DH17TK	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15567	17131131	Nguyễn Trọng	Thủy	DH17TK	127	Chuẩn đầu ra Tin học
15568	17131134	Hoàng Thị Anh	Trâm	DH17TK	136	Chuẩn đầu ra B1
15569	17122015	Nguyễn Thị Nguyệt	Đài	DH17TM	134	Tin học ứng dụng trong quản trị
15570	17122015	Nguyễn Thị Nguyệt	Đài	DH17TM	134	Chuẩn đầu ra B1
15571	17122036	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	DH17TM	137	Chuẩn đầu ra Tin học
15572	17122067	Hồ Trung	Kiệt	DH17TM	138	Chuẩn đầu ra B1
15573	17122067	Hồ Trung	Kiệt	DH17TM	138	Chuẩn đầu ra Tin học
15574	17122078	Hồ Thị Mỹ	Linh	DH17TM	136	Chuẩn đầu ra B1

15575	17122111	Tạ Hằng Hoài	Như	DH17TM	135	Tin học ứng dụng trong quản trị
15576	17122181	Phạm Minh	Trang	DH17TM	136	Chuẩn đầu ra B1
15577	17122181	Phạm Minh	Trang	DH17TM	136	Chuẩn đầu ra Tin học
15578	17122193	Đỗ Phi	Trường	DH17TM	136	Tin học ứng dụng trong quản trị
15579	17122193	Đỗ Phi	Trường	DH17TM	136	Chuẩn đầu ra Tin học
15580	17154059	Lê Huỳnh	Nhã	DH17TM	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15581	17154059	Lê Huỳnh	Nhã	DH17TM	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15582	17154059	Lê Huỳnh	Nhã	DH17TM	124	Tin học ứng dụng trong quản trị
15583	17154059	Lê Huỳnh	Nhã	DH17TM	124	Nghiệp vụ thanh toán
15584	17154059	Lê Huỳnh	Nhã	DH17TM	124	Chuẩn đầu ra B1
15585	17154059	Lê Huỳnh	Nhã	DH17TM	124	Chuẩn đầu ra Tin học
15586	15112004	Đoàn Xuân	Bắc	DH17TY	154	Thực tập bệnh viện thú y
15587	15112004	Đoàn Xuân	Bắc	DH17TY	154	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
15588	15112004	Đoàn Xuân	Bắc	DH17TY	154	Nội khoa 2
15589	15112004	Đoàn Xuân	Bắc	DH17TY	154	Nội khoa 1
15590	15112004	Đoàn Xuân	Bắc	DH17TY	154	Luật thú y
15591	15112004	Đoàn Xuân	Bắc	DH17TY	154	Bệnh chó mèo
15592	15112004	Đoàn Xuân	Bắc	DH17TY	154	Chuẩn đầu ra B1
15593	15112004	Đoàn Xuân	Bắc	DH17TY	154	Chuẩn đầu ra Tin học
15594	16112514	Đinh Thị Thùy	Dương	DH17TY	141	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15595	16112514	Đinh Thị Thùy	Dương	DH17TY	141	Thực tập bệnh viện thú y
15596	16112514	Đinh Thị Thùy	Dương	DH17TY	141	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
15597	16112514	Đinh Thị Thùy	Dương	DH17TY	141	Nội khoa 2
15598	16112514	Đinh Thị Thùy	Dương	DH17TY	141	Nội khoa 1
15599	16112514	Đinh Thị Thùy	Dương	DH17TY	141	Độc chất học thú y
15600	16112514	Đinh Thị Thùy	Dương	DH17TY	141	Luật thú y
15601	16112514	Đinh Thị Thùy	Dương	DH17TY	141	Bệnh chó mèo
15602	16112537	Nguyễn Thị Thu	Hằng	DH17TY	143	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15603	16112537	Nguyễn Thị Thu	Hằng	DH17TY	143	Thực tập bệnh viện thú y
15604	16112537	Nguyễn Thị Thu	Hằng	DH17TY	143	Kiểm nghiệm thú sản
15605	16112537	Nguyễn Thị Thu	Hằng	DH17TY	143	TT bệnh truyền nhiễm
15606	16112537	Nguyễn Thị Thu	Hằng	DH17TY	143	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
15607	16112537	Nguyễn Thị Thu	Hằng	DH17TY	143	Độc chất học thú y
15608	16112537	Nguyễn Thị Thu	Hằng	DH17TY	143	Luật thú y
15609	16112537	Nguyễn Thị Thu	Hằng	DH17TY	143	Bệnh chó mèo

15610	16112537	Nguyễn Thị Thu	Hằng	DH17TY	143	Chuẩn đầu ra Tin học
15611	16112560	Trần Hữu	Hoài	DH17TY	153	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15612	16112560	Trần Hữu	Hoài	DH17TY	153	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15613	16112560	Trần Hữu	Hoài	DH17TY	153	Thực tập bệnh viện thú y
15614	16112560	Trần Hữu	Hoài	DH17TY	153	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
15615	16112560	Trần Hữu	Hoài	DH17TY	153	Nội khoa 2
15616	16112560	Trần Hữu	Hoài	DH17TY	153	Bệnh chó mèo
15617	16112560	Trần Hữu	Hoài	DH17TY	153	Chuẩn đầu ra Tin học
15618	16112589	Tạ Duy	Lâm	DH17TY	146	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15619	16112589	Tạ Duy	Lâm	DH17TY	146	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15620	16112589	Tạ Duy	Lâm	DH17TY	146	Thực tập bệnh viện thú y
15621	16112589	Tạ Duy	Lâm	DH17TY	146	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
15622	16112589	Tạ Duy	Lâm	DH17TY	146	TT bệnh truyền nhiễm
15623	16112589	Tạ Duy	Lâm	DH17TY	146	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
15624	16112589	Tạ Duy	Lâm	DH17TY	146	Nội khoa 2
15625	16112589	Tạ Duy	Lâm	DH17TY	146	Luật thú y
15626	16112589	Tạ Duy	Lâm	DH17TY	146	Bệnh chó mèo
15627	16112589	Tạ Duy	Lâm	DH17TY	146	Chuẩn đầu ra B1
15628	16112631	Trần Thảo	Ngân	DH17TY	144	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15629	16112631	Trần Thảo	Ngân	DH17TY	144	Thực tập bệnh viện thú y
15630	16112631	Trần Thảo	Ngân	DH17TY	144	Kiểm nghiệm thú sản
15631	16112631	Trần Thảo	Ngân	DH17TY	144	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
15632	16112631	Trần Thảo	Ngân	DH17TY	144	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
15633	16112631	Trần Thảo	Ngân	DH17TY	144	Nội khoa 2
15634	16112631	Trần Thảo	Ngân	DH17TY	144	Nội khoa 1
15635	16112631	Trần Thảo	Ngân	DH17TY	144	Ký sinh trùng 1
15636	16112631	Trần Thảo	Ngân	DH17TY	144	Bệnh chó mèo
15637	16112631	Trần Thảo	Ngân	DH17TY	144	Chuẩn đầu ra Tin học
15638	16112632	Bùi Đình	Nghĩa	DH17TY	155	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15639	16112632	Bùi Đình	Nghĩa	DH17TY	155	Thực tập bệnh viện thú y
15640	16112632	Bùi Đình	Nghĩa	DH17TY	155	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
15641	16112632	Bùi Đình	Nghĩa	DH17TY	155	Luật thú y
15642	17112002	Nguyễn Mộng Thiên	An	DH17TY	151	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15643	17112002	Nguyễn Mộng Thiên	An	DH17TY	151	Thực tập bệnh viện thú y
15644	17112002	Nguyễn Mộng Thiên	An	DH17TY	151	TT bệnh truyền nhiễm

15645	17112002	Nguyễn Mộng Thiên	An	DH17TY	151	Nội khoa 2
15646	17112002	Nguyễn Mộng Thiên	An	DH17TY	151	Nội khoa 1
15647	17112002	Nguyễn Mộng Thiên	An	DH17TY	151	Độc chất học thú y
15648	17112002	Nguyễn Mộng Thiên	An	DH17TY	151	Luật thú y
15649	17112002	Nguyễn Mộng Thiên	An	DH17TY	151	Bệnh chó mèo
15650	17112002	Nguyễn Mộng Thiên	An	DH17TY	151	Chuẩn đầu ra Tin học
15651	17112003	Hoàng Vân	Anh	DH17TY	158	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15652	17112003	Hoàng Vân	Anh	DH17TY	158	Bệnh truyền nhiễm heo
15653	17112003	Hoàng Vân	Anh	DH17TY	158	Luật thú y
15654	17112003	Hoàng Vân	Anh	DH17TY	158	Chuẩn đầu ra B1
15655	17112006	Kiều Hồng	Ánh	DH17TY	157	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15656	17112006	Kiều Hồng	Ánh	DH17TY	157	Luật thú y
15657	17112007	Nguyễn Đình	Bão	DH17TY	160	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15658	17112007	Nguyễn Đình	Bão	DH17TY	160	Luật thú y
15659	17112008	Đỗ Gia	Bảo	DH17TY	160	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15660	17112008	Đỗ Gia	Bảo	DH17TY	160	Chuẩn đầu ra B1
15661	17112009	Phạm Việt	Bảo	DH17TY	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15662	17112009	Phạm Việt	Bảo	DH17TY	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15663	17112009	Phạm Việt	Bảo	DH17TY	133	Sinh hóa đại cương
15664	17112009	Phạm Việt	Bảo	DH17TY	133	Ngoại khoa 1
15665	17112009	Phạm Việt	Bảo	DH17TY	133	Ngoại khoa 2
15666	17112009	Phạm Việt	Bảo	DH17TY	133	Thực tập bệnh viện thú y
15667	17112009	Phạm Việt	Bảo	DH17TY	133	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
15668	17112009	Phạm Việt	Bảo	DH17TY	133	TT bệnh truyền nhiễm
15669	17112009	Phạm Việt	Bảo	DH17TY	133	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
15670	17112009	Phạm Việt	Bảo	DH17TY	133	Nội khoa 2
15671	17112009	Phạm Việt	Bảo	DH17TY	133	Nội khoa 1
15672	17112009	Phạm Việt	Bảo	DH17TY	133	Luật thú y
15673	17112009	Phạm Việt	Bảo	DH17TY	133	Bệnh chó mèo
15674	17112009	Phạm Việt	Bảo	DH17TY	133	Chuẩn đầu ra B1
15675	17112010	Nguyễn Ánh	Bích	DH17TY	168	Luật thú y
15676	17112010	Nguyễn Ánh	Bích	DH17TY	168	Chuẩn đầu ra B1
15677	17112010	Nguyễn Ánh	Bích	DH17TY	168	Chuẩn đầu ra Tin học
15678	17112011	Nguyễn Thị	Bim	DH17TY	165	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15679	17112011	Nguyễn Thị	Bim	DH17TY	165	Bệnh truyền nhiễm heo

15680	17112011	Nguyễn Thị	Bim	DH17TY	165	Luật thú y
15681	17112012	Vũ Yên	Bình	DH17TY	147	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15682	17112012	Vũ Yên	Bình	DH17TY	147	Thực tập bệnh viện thú y
15683	17112012	Vũ Yên	Bình	DH17TY	147	Kiểm nghiệm thú sản
15684	17112012	Vũ Yên	Bình	DH17TY	147	Nội khoa 2
15685	17112012	Vũ Yên	Bình	DH17TY	147	Nội khoa 1
15686	17112012	Vũ Yên	Bình	DH17TY	147	Độc chất học thú y
15687	17112012	Vũ Yên	Bình	DH17TY	147	Luật thú y
15688	17112012	Vũ Yên	Bình	DH17TY	147	Bệnh chó mèo
15689	17112012	Vũ Yên	Bình	DH17TY	147	Chuẩn đầu ra B1
15690	17112012	Vũ Yên	Bình	DH17TY	147	Chuẩn đầu ra Tin học
15691	17112013	Cao Ngọc Minh	Châu	DH17TY	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15692	17112013	Cao Ngọc Minh	Châu	DH17TY	136	Sinh hóa biến dưỡng
15693	17112013	Cao Ngọc Minh	Châu	DH17TY	136	Thực tập bệnh viện thú y
15694	17112013	Cao Ngọc Minh	Châu	DH17TY	136	Kiểm nghiệm thú sản
15695	17112013	Cao Ngọc Minh	Châu	DH17TY	136	Nội khoa 2
15696	17112013	Cao Ngọc Minh	Châu	DH17TY	136	Nội khoa 1
15697	17112013	Cao Ngọc Minh	Châu	DH17TY	136	Sản khoa
15698	17112013	Cao Ngọc Minh	Châu	DH17TY	136	Ký sinh trùng 1
15699	17112013	Cao Ngọc Minh	Châu	DH17TY	136	Luật thú y
15700	17112013	Cao Ngọc Minh	Châu	DH17TY	136	Bệnh chó mèo
15701	17112013	Cao Ngọc Minh	Châu	DH17TY	136	Tin học đại cương
15702	17112013	Cao Ngọc Minh	Châu	DH17TY	136	Chuẩn đầu ra B1
15703	17112013	Cao Ngọc Minh	Châu	DH17TY	136	Chuẩn đầu ra Tin học
15704	17112016	Nguyễn Ngọc Hoa	Cúc	DH17TY	164	Kiểm nghiệm thú sản
15705	17112016	Nguyễn Ngọc Hoa	Cúc	DH17TY	164	Luật thú y
15706	17112018	Nguyễn Hữu	Đang	DH17TY	156	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15707	17112018	Nguyễn Hữu	Đang	DH17TY	156	Kiểm nghiệm thú sản
15708	17112018	Nguyễn Hữu	Đang	DH17TY	156	Luật thú y
15709	17112018	Nguyễn Hữu	Đang	DH17TY	156	Chuẩn đầu ra Tin học
15710	17112019	Nguyễn Thị Mỹ	Đang	DH17TY	161	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15711	17112019	Nguyễn Thị Mỹ	Đang	DH17TY	161	Bệnh truyền nhiễm heo
15712	17112019	Nguyễn Thị Mỹ	Đang	DH17TY	161	Luật thú y
15713	17112019	Nguyễn Thị Mỹ	Đang	DH17TY	161	Chuẩn đầu ra B1
15714	17112021	Trương Minh	Đạt	DH17TY	168	Độc chất học thú y

15715	17112021	Trương Minh	Đạt	DH17TY	168	Luật thú y
15716	17112022	Nguyễn Văn	Diện	DH17TY	156	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15717	17112022	Nguyễn Văn	Diện	DH17TY	156	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
15718	17112022	Nguyễn Văn	Diện	DH17TY	156	TT bệnh truyền nhiễm
15719	17112022	Nguyễn Văn	Diện	DH17TY	156	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
15720	17112022	Nguyễn Văn	Diện	DH17TY	156	Độc chất học thú y
15721	17112022	Nguyễn Văn	Diện	DH17TY	156	Bệnh truyền nhiễm heo
15722	17112022	Nguyễn Văn	Diện	DH17TY	156	Luật thú y
15723	17112022	Nguyễn Văn	Diện	DH17TY	156	Chuẩn đầu ra B1
15724	17112023	Bùi Thị Mộng	Điệp	DH17TY	158	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15725	17112023	Bùi Thị Mộng	Điệp	DH17TY	158	Kiểm nghiệm thú sản
15726	17112024	Đoàn Thị	Diệu	DH17TY	141	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15727	17112024	Đoàn Thị	Diệu	DH17TY	141	Thực tập bệnh viện thú y
15728	17112024	Đoàn Thị	Diệu	DH17TY	141	Kiểm nghiệm thú sản
15729	17112024	Đoàn Thị	Diệu	DH17TY	141	Nội khoa 2
15730	17112024	Đoàn Thị	Diệu	DH17TY	141	Nội khoa 1
15731	17112024	Đoàn Thị	Diệu	DH17TY	141	Độc chất học thú y
15732	17112024	Đoàn Thị	Diệu	DH17TY	141	Sản khoa
15733	17112024	Đoàn Thị	Diệu	DH17TY	141	Luật thú y
15734	17112024	Đoàn Thị	Diệu	DH17TY	141	Bệnh chó mèo
15735	17112024	Đoàn Thị	Diệu	DH17TY	141	Chuẩn đầu ra B1
15736	17112024	Đoàn Thị	Diệu	DH17TY	141	Chuẩn đầu ra Tin học
15737	17112030	Nguyễn Văn	Dương	DH17TY	143	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15738	17112030	Nguyễn Văn	Dương	DH17TY	143	Thực tập bệnh viện thú y
15739	17112030	Nguyễn Văn	Dương	DH17TY	143	Nội khoa 2
15740	17112030	Nguyễn Văn	Dương	DH17TY	143	Nội khoa 1
15741	17112030	Nguyễn Văn	Dương	DH17TY	143	Độc chất học thú y
15742	17112030	Nguyễn Văn	Dương	DH17TY	143	Luật thú y
15743	17112030	Nguyễn Văn	Dương	DH17TY	143	Ký sinh trùng 2
15744	17112030	Nguyễn Văn	Dương	DH17TY	143	Bệnh chó mèo
15745	17112030	Nguyễn Văn	Dương	DH17TY	143	Tin học đại cương
15746	17112030	Nguyễn Văn	Dương	DH17TY	143	Chuẩn đầu ra B1
15747	17112030	Nguyễn Văn	Dương	DH17TY	143	Chuẩn đầu ra Tin học
15748	17112033	Nguyễn Trường	Duy	DH17TY	150	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15749	17112033	Nguyễn Trường	Duy	DH17TY	150	Thực tập bệnh viện thú y

15750	17112033	Nguyễn Trường	Duy	DH17TY	150	Nội khoa 2
15751	17112033	Nguyễn Trường	Duy	DH17TY	150	Nội khoa 1
15752	17112033	Nguyễn Trường	Duy	DH17TY	150	Luật thú y
15753	17112033	Nguyễn Trường	Duy	DH17TY	150	Bệnh chó mèo
15754	17112034	Phạm Hà Anh	Duy	DH17TY	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15755	17112034	Phạm Hà Anh	Duy	DH17TY	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15756	17112034	Phạm Hà Anh	Duy	DH17TY	119	Hóa học đại cương
15757	17112034	Phạm Hà Anh	Duy	DH17TY	119	Pháp luật đại cương
15758	17112034	Phạm Hà Anh	Duy	DH17TY	119	Sinh hóa biến dưỡng
15759	17112034	Phạm Hà Anh	Duy	DH17TY	119	Ngoại khoa 1
15760	17112034	Phạm Hà Anh	Duy	DH17TY	119	Thực tập bệnh viện thú y
15761	17112034	Phạm Hà Anh	Duy	DH17TY	119	Kiểm nghiệm thú sản
15762	17112034	Phạm Hà Anh	Duy	DH17TY	119	TT bệnh truyền nhiễm
15763	17112034	Phạm Hà Anh	Duy	DH17TY	119	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
15764	17112034	Phạm Hà Anh	Duy	DH17TY	119	Nội khoa 2
15765	17112034	Phạm Hà Anh	Duy	DH17TY	119	Nội khoa 1
15766	17112034	Phạm Hà Anh	Duy	DH17TY	119	Bệnh truyền nhiễm heo
15767	17112034	Phạm Hà Anh	Duy	DH17TY	119	Luật thú y
15768	17112034	Phạm Hà Anh	Duy	DH17TY	119	Giải phẩu bệnh 2
15769	17112034	Phạm Hà Anh	Duy	DH17TY	119	Bệnh chó mèo
15770	17112034	Phạm Hà Anh	Duy	DH17TY	119	Tin học đại cương
15771	17112034	Phạm Hà Anh	Duy	DH17TY	119	Chuẩn đầu ra B1
15772	17112034	Phạm Hà Anh	Duy	DH17TY	119	Chuẩn đầu ra Tin học
15773	17112035	Trần Anh	Duy	DH17TY	156	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15774	17112035	Trần Anh	Duy	DH17TY	156	Kiểm nghiệm thú sản
15775	17112035	Trần Anh	Duy	DH17TY	156	Luật thú y
15776	17112035	Trần Anh	Duy	DH17TY	156	Tin học đại cương
15777	17112035	Trần Anh	Duy	DH17TY	156	Chuẩn đầu ra Tin học
15778	17112038	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH17TY	153	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15779	17112038	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH17TY	153	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15780	17112038	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH17TY	153	Luật thú y
15781	17112038	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH17TY	153	Chuẩn đầu ra B1
15782	17112039	Phạm Ngọc Mỹ	Duyên	DH17TY	162	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15783	17112039	Phạm Ngọc Mỹ	Duyên	DH17TY	162	Luật thú y
15784	17112039	Phạm Ngọc Mỹ	Duyên	DH17TY	162	Chuẩn đầu ra B1

15785	17112040	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH17TY	163	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15786	17112040	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH17TY	163	Kiểm nghiệm thú sản
15787	17112040	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH17TY	163	TT bệnh truyền nhiễm
15788	17112040	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH17TY	163	Luật thú y
15789	17112043	Đoàn Thị Trúc	Hà	DH17TY	144	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15790	17112043	Đoàn Thị Trúc	Hà	DH17TY	144	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15791	17112043	Đoàn Thị Trúc	Hà	DH17TY	144	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15792	17112043	Đoàn Thị Trúc	Hà	DH17TY	144	Độc chất học thú y
15793	17112043	Đoàn Thị Trúc	Hà	DH17TY	144	Luật thú y
15794	17112043	Đoàn Thị Trúc	Hà	DH17TY	144	Ký sinh trùng 2
15795	17112043	Đoàn Thị Trúc	Hà	DH17TY	144	Tin học đại cương
15796	17112043	Đoàn Thị Trúc	Hà	DH17TY	144	Chuẩn đầu ra B1
15797	17112043	Đoàn Thị Trúc	Hà	DH17TY	144	Chuẩn đầu ra Tin học
15798	17112044	Huỳnh Thị Ngân	Hà	DH17TY	141	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15799	17112044	Huỳnh Thị Ngân	Hà	DH17TY	141	Thực tập bệnh viện thú y
15800	17112044	Huỳnh Thị Ngân	Hà	DH17TY	141	Kiểm nghiệm thú sản
15801	17112044	Huỳnh Thị Ngân	Hà	DH17TY	141	Nội khoa 2
15802	17112044	Huỳnh Thị Ngân	Hà	DH17TY	141	Nội khoa 1
15803	17112044	Huỳnh Thị Ngân	Hà	DH17TY	141	Độc chất học thú y
15804	17112044	Huỳnh Thị Ngân	Hà	DH17TY	141	Sản khoa
15805	17112044	Huỳnh Thị Ngân	Hà	DH17TY	141	Luật thú y
15806	17112044	Huỳnh Thị Ngân	Hà	DH17TY	141	Bệnh chó mèo
15807	17112044	Huỳnh Thị Ngân	Hà	DH17TY	141	Chuẩn đầu ra Tin học
15808	17112047	Huỳnh Trần Tuấn	Hải	DH17TY	165	Luật thú y
15809	17112047	Huỳnh Trần Tuấn	Hải	DH17TY	165	Chuẩn đầu ra B1
15810	17112048	Dương Thị Ngọc	Hân	DH17TY	162	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15811	17112048	Dương Thị Ngọc	Hân	DH17TY	162	Luật thú y
15812	17112049	Huỳnh Ngọc	Hân	DH17TY	152	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15813	17112049	Huỳnh Ngọc	Hân	DH17TY	152	Thực tập bệnh viện thú y
15814	17112049	Huỳnh Ngọc	Hân	DH17TY	152	Nội khoa 2
15815	17112049	Huỳnh Ngọc	Hân	DH17TY	152	Nội khoa 1
15816	17112049	Huỳnh Ngọc	Hân	DH17TY	152	Luật thú y
15817	17112049	Huỳnh Ngọc	Hân	DH17TY	152	Bệnh chó mèo
15818	17112049	Huỳnh Ngọc	Hân	DH17TY	152	Chuẩn đầu ra B1
15819	17112049	Huỳnh Ngọc	Hân	DH17TY	152	Chuẩn đầu ra Tin học

15820	17112050	Nguyễn Thị Hồng	Hân	DH17TY	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15821	17112050	Nguyễn Thị Hồng	Hân	DH17TY	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15822	17112050	Nguyễn Thị Hồng	Hân	DH17TY	95	Sinh lý 2
15823	17112050	Nguyễn Thị Hồng	Hân	DH17TY	95	Ngoại khoa 1
15824	17112050	Nguyễn Thị Hồng	Hân	DH17TY	95	Ngoại khoa 2
15825	17112050	Nguyễn Thị Hồng	Hân	DH17TY	95	Thực tập bệnh viện thú y
15826	17112050	Nguyễn Thị Hồng	Hân	DH17TY	95	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
15827	17112050	Nguyễn Thị Hồng	Hân	DH17TY	95	Môi trường & SK vật nuôi
15828	17112050	Nguyễn Thị Hồng	Hân	DH17TY	95	Kiểm nghiệm thú sản
15829	17112050	Nguyễn Thị Hồng	Hân	DH17TY	95	TT bệnh truyền nhiễm
15830	17112050	Nguyễn Thị Hồng	Hân	DH17TY	95	Thực tập trang trại TY
15831	17112050	Nguyễn Thị Hồng	Hân	DH17TY	95	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
15832	17112050	Nguyễn Thị Hồng	Hân	DH17TY	95	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
15833	17112050	Nguyễn Thị Hồng	Hân	DH17TY	95	Nội khoa 2
15834	17112050	Nguyễn Thị Hồng	Hân	DH17TY	95	Nội khoa 1
15835	17112050	Nguyễn Thị Hồng	Hân	DH17TY	95	Dược lý cơ bản
15836	17112050	Nguyễn Thị Hồng	Hân	DH17TY	95	Độc chất học thú y
15837	17112050	Nguyễn Thị Hồng	Hân	DH17TY	95	Sản khoa
15838	17112050	Nguyễn Thị Hồng	Hân	DH17TY	95	Dịch tễ học
15839	17112050	Nguyễn Thị Hồng	Hân	DH17TY	95	Giải phẩu bệnh 1
15840	17112050	Nguyễn Thị Hồng	Hân	DH17TY	95	Ký sinh trùng 1
15841	17112050	Nguyễn Thị Hồng	Hân	DH17TY	95	Bệnh truyền nhiễm heo
15842	17112050	Nguyễn Thị Hồng	Hân	DH17TY	95	Luật thú y
15843	17112050	Nguyễn Thị Hồng	Hân	DH17TY	95	Sinh lý bệnh
15844	17112050	Nguyễn Thị Hồng	Hân	DH17TY	95	Ký sinh trùng 2
15845	17112050	Nguyễn Thị Hồng	Hân	DH17TY	95	Giải phẩu bệnh 2
15846	17112050	Nguyễn Thị Hồng	Hân	DH17TY	95	Bệnh chó mèo
15847	17112050	Nguyễn Thị Hồng	Hân	DH17TY	95	Chuẩn đầu ra B1
15848	17112050	Nguyễn Thị Hồng	Hân	DH17TY	95	Chuẩn đầu ra Tin học
15849	17112051	Đỗ Lê Khánh	Hằng	DH17TY	149	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15850	17112051	Đỗ Lê Khánh	Hằng	DH17TY	149	Thực tập bệnh viện thú y
15851	17112051	Đỗ Lê Khánh	Hằng	DH17TY	149	Nội khoa 2
15852	17112051	Đỗ Lê Khánh	Hằng	DH17TY	149	Nội khoa 1
15853	17112051	Đỗ Lê Khánh	Hằng	DH17TY	149	Luật thú y
15854	17112051	Đỗ Lê Khánh	Hằng	DH17TY	149	Bệnh chó mèo

15855	17112053	Lê Thị Mỹ	Hạnh	DH17TY	143	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15856	17112053	Lê Thị Mỹ	Hạnh	DH17TY	143	Thực tập bệnh viện thú y
15857	17112053	Lê Thị Mỹ	Hạnh	DH17TY	143	Kiểm nghiệm thú sản
15858	17112053	Lê Thị Mỹ	Hạnh	DH17TY	143	Nội khoa 2
15859	17112053	Lê Thị Mỹ	Hạnh	DH17TY	143	Nội khoa 1
15860	17112053	Lê Thị Mỹ	Hạnh	DH17TY	143	Độc chất học thú y
15861	17112053	Lê Thị Mỹ	Hạnh	DH17TY	143	Sản khoa
15862	17112053	Lê Thị Mỹ	Hạnh	DH17TY	143	Luật thú y
15863	17112053	Lê Thị Mỹ	Hạnh	DH17TY	143	Bệnh chó mèo
15864	17112053	Lê Thị Mỹ	Hạnh	DH17TY	143	Chuẩn đầu ra Tin học
15865	17112055	Trần Thị	Hậu	DH17TY	150	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15866	17112055	Trần Thị	Hậu	DH17TY	150	Thực tập bệnh viện thú y
15867	17112055	Trần Thị	Hậu	DH17TY	150	Nội khoa 2
15868	17112055	Trần Thị	Hậu	DH17TY	150	Nội khoa 1
15869	17112055	Trần Thị	Hậu	DH17TY	150	Luật thú y
15870	17112055	Trần Thị	Hậu	DH17TY	150	Bệnh chó mèo
15871	17112056	Trần Trung	Hậu	DH17TY	157	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15872	17112056	Trần Trung	Hậu	DH17TY	157	Kiểm nghiệm thú sản
15873	17112056	Trần Trung	Hậu	DH17TY	157	Luật thú y
15874	17112057	Ngô Thị Thanh	Hiền	DH17TY	151	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15875	17112057	Ngô Thị Thanh	Hiền	DH17TY	151	Thực tập bệnh viện thú y
15876	17112057	Ngô Thị Thanh	Hiền	DH17TY	151	Kiểm nghiệm thú sản
15877	17112057	Ngô Thị Thanh	Hiền	DH17TY	151	Luật thú y
15878	17112059	Bùi Thị Thu	Hiếu	DH17TY	165	Luật thú y
15879	17112059	Bùi Thị Thu	Hiếu	DH17TY	165	Chuẩn đầu ra B1
15880	17112060	Lê Chí	Hiếu	DH17TY	153	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15881	17112060	Lê Chí	Hiếu	DH17TY	153	Thực tập bệnh viện thú y
15882	17112060	Lê Chí	Hiếu	DH17TY	153	Nội khoa 2
15883	17112060	Lê Chí	Hiếu	DH17TY	153	Nội khoa 1
15884	17112060	Lê Chí	Hiếu	DH17TY	153	Bệnh chó mèo
15885	17112060	Lê Chí	Hiếu	DH17TY	153	Chuẩn đầu ra B1
15886	17112060	Lê Chí	Hiếu	DH17TY	153	Chuẩn đầu ra Tin học
15887	17112061	Lương Quang	Hiếu	DH17TY	141	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15888	17112061	Lương Quang	Hiếu	DH17TY	141	Thực tập bệnh viện thú y
15889	17112061	Lương Quang	Hiếu	DH17TY	141	Kiểm nghiệm thú sản

15890	17112061	Lương Quang	Hiếu	DH17TY	141	Nội khoa 2
15891	17112061	Lương Quang	Hiếu	DH17TY	141	Nội khoa 1
15892	17112061	Lương Quang	Hiếu	DH17TY	141	Sản khoa
15893	17112061	Lương Quang	Hiếu	DH17TY	141	Phương pháp bố trí thí nghiệm
15894	17112061	Lương Quang	Hiếu	DH17TY	141	Luật thú y
15895	17112061	Lương Quang	Hiếu	DH17TY	141	Bệnh chó mèo
15896	17112061	Lương Quang	Hiếu	DH17TY	141	Tin học đại cương
15897	17112061	Lương Quang	Hiếu	DH17TY	141	Chuẩn đầu ra Tin học
15898	17112063	Nguyễn Thảo Minh	Hiếu	DH17TY	153	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15899	17112063	Nguyễn Thảo Minh	Hiếu	DH17TY	153	Thực tập bệnh viện thú y
15900	17112063	Nguyễn Thảo Minh	Hiếu	DH17TY	153	Kiểm nghiệm thú sản
15901	17112063	Nguyễn Thảo Minh	Hiếu	DH17TY	153	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
15902	17112063	Nguyễn Thảo Minh	Hiếu	DH17TY	153	Luật thú y
15903	17112063	Nguyễn Thảo Minh	Hiếu	DH17TY	153	Tin học đại cương
15904	17112063	Nguyễn Thảo Minh	Hiếu	DH17TY	153	Chuẩn đầu ra B1
15905	17112063	Nguyễn Thảo Minh	Hiếu	DH17TY	153	Chuẩn đầu ra Tin học
15906	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15907	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15908	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15909	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15910	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Cộng sản Việt Nam
15911	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Tư tưởng Hồ Chí Minh
15912	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Pháp luật đại cương
15913	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Sinh hóa biến dưỡng
15914	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Sinh lý 1
15915	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Sinh lý 2
15916	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Ngoại khoa 1
15917	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Ngoại khoa 2
15918	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Cơ thể 1
15919	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Thực tập bệnh viện thú y
15920	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
15921	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Môi trường & SK vật nuôi
15922	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Kiểm nghiệm thú sản
15923	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	TT bệnh truyền nhiễm
15924	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Thực tập trang trại TY

15925	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
15926	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
15927	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Nội khoa 2
15928	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Nội khoa 1
15929	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Dược lý cơ bản
15930	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Độc chất học thú y
15931	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Sản khoa
15932	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Thống kê trong CNTY
15933	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Dịch tễ học
15934	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Giải phẩu bệnh 1
15935	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Ký sinh trùng 1
15936	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Miễn dịch
15937	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Vi sinh thú y
15938	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Vi sinh học đại cương
15939	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Phương pháp bố trí thí nghiệm
15940	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Bệnh truyền nhiễm heo
15941	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Luật thú y
15942	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Sinh lý bệnh
15943	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Ký sinh trùng 2
15944	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Giải phẩu bệnh 2
15945	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Phương pháp nghiên cứu KH
15946	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Bệnh chó mèo
15947	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Sinh học phân tử
15948	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Tin học đại cương
15949	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Chuẩn đầu ra B1
15950	17112068	Trần Duy	Hoàng	DH17TY	41	Chuẩn đầu ra Tin học
15951	17112070	Nguyễn Quang	Hợp	DH17TY	159	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15952	17112070	Nguyễn Quang	Hợp	DH17TY	159	TT bệnh truyền nhiễm
15953	17112070	Nguyễn Quang	Hợp	DH17TY	159	Luật thú y
15954	17112072	Lê Nam	Hưng	DH17TY	144	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15955	17112072	Lê Nam	Hưng	DH17TY	144	Thực tập bệnh viện thú y
15956	17112072	Lê Nam	Hưng	DH17TY	144	Kiểm nghiệm thú sản
15957	17112072	Lê Nam	Hưng	DH17TY	144	Nội khoa 2
15958	17112072	Lê Nam	Hưng	DH17TY	144	Nội khoa 1
15959	17112072	Lê Nam	Hưng	DH17TY	144	Luật thú y

15960	17112072	Lê Nam	Hưng	DH17TY	144	Bệnh chó mèo
15961	17112072	Lê Nam	Hưng	DH17TY	144	Chuẩn đầu ra Tin học
15962	17112077	Lâm Hoàng	Huy	DH17TY	162	Luật thú y
15963	17112077	Lâm Hoàng	Huy	DH17TY	162	Giải phẩu bệnh 2
15964	17112079	Nguyễn Hoàng	Huy	DH17TY	166	Luật thú y
15965	17112080	Nguyễn Triệu	Huy	DH17TY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15966	17112080	Nguyễn Triệu	Huy	DH17TY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15967	17112080	Nguyễn Triệu	Huy	DH17TY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15968	17112080	Nguyễn Triệu	Huy	DH17TY	121	Thực tập bệnh viện thú y
15969	17112080	Nguyễn Triệu	Huy	DH17TY	121	Kiểm nghiệm thú sản
15970	17112080	Nguyễn Triệu	Huy	DH17TY	121	TT bệnh truyền nhiễm
15971	17112080	Nguyễn Triệu	Huy	DH17TY	121	Thực tập trang trại TY
15972	17112080	Nguyễn Triệu	Huy	DH17TY	121	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
15973	17112080	Nguyễn Triệu	Huy	DH17TY	121	Nội khoa 2
15974	17112080	Nguyễn Triệu	Huy	DH17TY	121	Nội khoa 1
15975	17112080	Nguyễn Triệu	Huy	DH17TY	121	Độc chất học thú y
15976	17112080	Nguyễn Triệu	Huy	DH17TY	121	Dịch tễ học
15977	17112080	Nguyễn Triệu	Huy	DH17TY	121	Ký sinh trùng 1
15978	17112080	Nguyễn Triệu	Huy	DH17TY	121	Bệnh truyền nhiễm heo
15979	17112080	Nguyễn Triệu	Huy	DH17TY	121	Luật thú y
15980	17112080	Nguyễn Triệu	Huy	DH17TY	121	Giải phẩu bệnh 2
15981	17112080	Nguyễn Triệu	Huy	DH17TY	121	Bệnh chó mèo
15982	17112080	Nguyễn Triệu	Huy	DH17TY	121	Chuẩn đầu ra B1
15983	17112080	Nguyễn Triệu	Huy	DH17TY	121	Chuẩn đầu ra Tin học
15984	17112081	Phạm Quốc	Huy	DH17TY	156	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15985	17112081	Phạm Quốc	Huy	DH17TY	156	Ngoại khoa 2
15986	17112081	Phạm Quốc	Huy	DH17TY	156	Luật thú y
15987	17112081	Phạm Quốc	Huy	DH17TY	156	Tin học đại cương
15988	17112081	Phạm Quốc	Huy	DH17TY	156	Chuẩn đầu ra B1
15989	17112081	Phạm Quốc	Huy	DH17TY	156	Chuẩn đầu ra Tin học
15990	17112082	Lê Thị Thanh	Huyền	DH17TY	160	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15991	17112082	Lê Thị Thanh	Huyền	DH17TY	160	Luật thú y
15992	17112082	Lê Thị Thanh	Huyền	DH17TY	160	Chuẩn đầu ra Tin học
15993	17112084	Dương Thoại	Huỳnh	DH17TY	154	THONG_TIN_NHOM_BBTC
15994	17112084	Dương Thoại	Huỳnh	DH17TY	154	Thực tập bệnh viện thú y

15995	17112084	Dương Thoại	Huỳnh	DH17TY	154	Nội khoa 2
15996	17112084	Dương Thoại	Huỳnh	DH17TY	154	Nội khoa 1
15997	17112084	Dương Thoại	Huỳnh	DH17TY	154	Luật thú y
15998	17112084	Dương Thoại	Huỳnh	DH17TY	154	Bệnh chó mèo
15999	17112084	Dương Thoại	Huỳnh	DH17TY	154	Chuẩn đầu ra B1
16000	17112085	Tất Tân	Hy	DH17TY	163	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16001	17112085	Tất Tân	Hy	DH17TY	163	Luật thú y
16002	17112085	Tất Tân	Hy	DH17TY	163	Chuẩn đầu ra Tin học
16003	17112086	Tống Đức	Khải	DH17TY	164	Thực tập bệnh viện thú y
16004	17112086	Tống Đức	Khải	DH17TY	164	Độc chất học thú y
16005	17112086	Tống Đức	Khải	DH17TY	164	Luật thú y
16006	17112087	Phạm Hoàng	Khang	DH17TY	142	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16007	17112087	Phạm Hoàng	Khang	DH17TY	142	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16008	17112087	Phạm Hoàng	Khang	DH17TY	142	Thực tập bệnh viện thú y
16009	17112087	Phạm Hoàng	Khang	DH17TY	142	Kiểm nghiệm thú sản
16010	17112087	Phạm Hoàng	Khang	DH17TY	142	TT bệnh truyền nhiễm
16011	17112087	Phạm Hoàng	Khang	DH17TY	142	Luật thú y
16012	17112087	Phạm Hoàng	Khang	DH17TY	142	Tin học đại cương
16013	17112087	Phạm Hoàng	Khang	DH17TY	142	Chuẩn đầu ra B1
16014	17112087	Phạm Hoàng	Khang	DH17TY	142	Chuẩn đầu ra Tin học
16015	17112089	Đinh Nguyên	Khánh	DH17TY	140	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16016	17112089	Đinh Nguyên	Khánh	DH17TY	140	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16017	17112089	Đinh Nguyên	Khánh	DH17TY	140	Thực tập bệnh viện thú y
16018	17112089	Đinh Nguyên	Khánh	DH17TY	140	Kiểm nghiệm thú sản
16019	17112089	Đinh Nguyên	Khánh	DH17TY	140	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16020	17112089	Đinh Nguyên	Khánh	DH17TY	140	Nội khoa 2
16021	17112089	Đinh Nguyên	Khánh	DH17TY	140	Nội khoa 1
16022	17112089	Đinh Nguyên	Khánh	DH17TY	140	Sản khoa
16023	17112089	Đinh Nguyên	Khánh	DH17TY	140	Luật thú y
16024	17112089	Đinh Nguyên	Khánh	DH17TY	140	Bệnh chó mèo
16025	17112089	Đinh Nguyên	Khánh	DH17TY	140	Chuẩn đầu ra B1
16026	17112092	Nguyễn Thanh	Khiêm	DH17TY	162	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16027	17112093	Nguyễn Đăng	Khoa	DH17TY	161	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16028	17112093	Nguyễn Đăng	Khoa	DH17TY	161	Luật thú y
16029	17112095	Phạm Nguyễn Đăng	Khoa	DH17TY	142	THONG_TIN_NHOM_BBTC

16030	17112095	Phạm Nguyễn Đăng	Khoa	DH17TY	142	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16031	17112095	Phạm Nguyễn Đăng	Khoa	DH17TY	142	Thực tập bệnh viện thú y
16032	17112095	Phạm Nguyễn Đăng	Khoa	DH17TY	142	Kiểm nghiệm thú sản
16033	17112095	Phạm Nguyễn Đăng	Khoa	DH17TY	142	Nội khoa 2
16034	17112095	Phạm Nguyễn Đăng	Khoa	DH17TY	142	Nội khoa 1
16035	17112095	Phạm Nguyễn Đăng	Khoa	DH17TY	142	Sản khoa
16036	17112095	Phạm Nguyễn Đăng	Khoa	DH17TY	142	Luật thú y
16037	17112095	Phạm Nguyễn Đăng	Khoa	DH17TY	142	Bệnh chó mèo
16038	17112095	Phạm Nguyễn Đăng	Khoa	DH17TY	142	Chuẩn đầu ra Tin học
16039	17112097	Hà Phúc	Lâm	DH17TY	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16040	17112097	Hà Phúc	Lâm	DH17TY	129	Sinh hóa biến dưỡng
16041	17112097	Hà Phúc	Lâm	DH17TY	129	Sinh lý 2
16042	17112097	Hà Phúc	Lâm	DH17TY	129	Ngoại khoa 1
16043	17112097	Hà Phúc	Lâm	DH17TY	129	Thực tập bệnh viện thú y
16044	17112097	Hà Phúc	Lâm	DH17TY	129	Kiểm nghiệm thú sản
16045	17112097	Hà Phúc	Lâm	DH17TY	129	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
16046	17112097	Hà Phúc	Lâm	DH17TY	129	Nội khoa 2
16047	17112097	Hà Phúc	Lâm	DH17TY	129	Nội khoa 1
16048	17112097	Hà Phúc	Lâm	DH17TY	129	Độc chất học thú y
16049	17112097	Hà Phúc	Lâm	DH17TY	129	Sản khoa
16050	17112097	Hà Phúc	Lâm	DH17TY	129	Ký sinh trùng 1
16051	17112097	Hà Phúc	Lâm	DH17TY	129	Luật thú y
16052	17112097	Hà Phúc	Lâm	DH17TY	129	Sinh lý bệnh
16053	17112097	Hà Phúc	Lâm	DH17TY	129	Bệnh chó mèo
16054	17112097	Hà Phúc	Lâm	DH17TY	129	Chuẩn đầu ra B1
16055	17112099	Đoàn Văn	Linh	DH17TY	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16056	17112099	Đoàn Văn	Linh	DH17TY	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16057	17112099	Đoàn Văn	Linh	DH17TY	118	Sinh lý 1
16058	17112099	Đoàn Văn	Linh	DH17TY	118	Ngoại khoa 1
16059	17112099	Đoàn Văn	Linh	DH17TY	118	Thực tập bệnh viện thú y
16060	17112099	Đoàn Văn	Linh	DH17TY	118	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
16061	17112099	Đoàn Văn	Linh	DH17TY	118	Kiểm nghiệm thú sản
16062	17112099	Đoàn Văn	Linh	DH17TY	118	TT bệnh truyền nhiễm
16063	17112099	Đoàn Văn	Linh	DH17TY	118	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16064	17112099	Đoàn Văn	Linh	DH17TY	118	Độc chất học thú y

16065	17112099	Đoàn Văn	Linh	DH17TY	118	Sản khoa
16066	17112099	Đoàn Văn	Linh	DH17TY	118	Ký sinh trùng 1
16067	17112099	Đoàn Văn	Linh	DH17TY	118	Vi sinh học đại cương
16068	17112099	Đoàn Văn	Linh	DH17TY	118	Luật thú y
16069	17112099	Đoàn Văn	Linh	DH17TY	118	Ký sinh trùng 2
16070	17112099	Đoàn Văn	Linh	DH17TY	118	Bệnh chó mèo
16071	17112099	Đoàn Văn	Linh	DH17TY	118	Tin học đại cương
16072	17112099	Đoàn Văn	Linh	DH17TY	118	Chuẩn đầu ra B1
16073	17112099	Đoàn Văn	Linh	DH17TY	118	Chuẩn đầu ra Tin học
16074	17112100	Lưu Hồng	Linh	DH17TY	157	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16075	17112100	Lưu Hồng	Linh	DH17TY	157	TT bệnh truyền nhiễm
16076	17112100	Lưu Hồng	Linh	DH17TY	157	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16077	17112100	Lưu Hồng	Linh	DH17TY	157	Luật thú y
16078	17112100	Lưu Hồng	Linh	DH17TY	157	Chuẩn đầu ra B1
16079	17112107	Lê Thành	Lộc	DH17TY	152	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16080	17112107	Lê Thành	Lộc	DH17TY	152	Thực tập bệnh viện thú y
16081	17112107	Lê Thành	Lộc	DH17TY	152	Luật thú y
16082	17112107	Lê Thành	Lộc	DH17TY	152	Bệnh chó mèo
16083	17112107	Lê Thành	Lộc	DH17TY	152	Tin học đại cương
16084	17112107	Lê Thành	Lộc	DH17TY	152	Chuẩn đầu ra B1
16085	17112107	Lê Thành	Lộc	DH17TY	152	Chuẩn đầu ra Tin học
16086	17112108	Lê Thị Thanh	Long	DH17TY	170	Luật thú y
16087	17112109	Đỗ Thị Ngọc	Mai	DH17TY	164	Độc chất học thú y
16088	17112109	Đỗ Thị Ngọc	Mai	DH17TY	164	Luật thú y
16089	17112111	Nguyễn Thị Trà	Mi	DH17TY	161	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16090	17112111	Nguyễn Thị Trà	Mi	DH17TY	161	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16091	17112111	Nguyễn Thị Trà	Mi	DH17TY	161	Luật thú y
16092	17112112	Đặng Thị	Na	DH17TY	167	Luật thú y
16093	17112114	Nguyễn Phương	Nam	DH17TY	153	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16094	17112114	Nguyễn Phương	Nam	DH17TY	153	Độc chất học thú y
16095	17112114	Nguyễn Phương	Nam	DH17TY	153	Bệnh truyền nhiễm heo
16096	17112114	Nguyễn Phương	Nam	DH17TY	153	Luật thú y
16097	17112114	Nguyễn Phương	Nam	DH17TY	153	Ký sinh trùng 2
16098	17112114	Nguyễn Phương	Nam	DH17TY	153	Giải phẩu bệnh 2
16099	17112114	Nguyễn Phương	Nam	DH17TY	153	Chuẩn đầu ra B1

16100	17112114	Nguyễn Phương	Nam	DH17TY	153	Chuẩn đầu ra Tin học
16101	17112117	Huỳnh Thị Thu	Ngân	DH17TY	162	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16102	17112117	Huỳnh Thị Thu	Ngân	DH17TY	162	Độc chất học thú y
16103	17112117	Huỳnh Thị Thu	Ngân	DH17TY	162	Luật thú y
16104	17112117	Huỳnh Thị Thu	Ngân	DH17TY	162	Chuẩn đầu ra Tin học
16105	17112118	Lê Khánh	Ngân	DH17TY	169	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16106	17112119	Nguyễn Thị	Ngân	DH17TY	163	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16107	17112119	Nguyễn Thị	Ngân	DH17TY	163	TT bệnh truyền nhiễm
16108	17112119	Nguyễn Thị	Ngân	DH17TY	163	Luật thú y
16109	17112122	Đinh Trung	Nghĩa	DH17TY	152	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16110	17112122	Đinh Trung	Nghĩa	DH17TY	152	Kiểm nghiệm thú sản
16111	17112122	Đinh Trung	Nghĩa	DH17TY	152	TT bệnh truyền nhiễm
16112	17112122	Đinh Trung	Nghĩa	DH17TY	152	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16113	17112122	Đinh Trung	Nghĩa	DH17TY	152	Độc chất học thú y
16114	17112122	Đinh Trung	Nghĩa	DH17TY	152	Luật thú y
16115	17112122	Đinh Trung	Nghĩa	DH17TY	152	Chuẩn đầu ra B1
16116	17112122	Đinh Trung	Nghĩa	DH17TY	152	Chuẩn đầu ra Tin học
16117	17112124	Đào Thị Khánh	Ngọc	DH17TY	159	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16118	17112124	Đào Thị Khánh	Ngọc	DH17TY	159	TT bệnh truyền nhiễm
16119	17112124	Đào Thị Khánh	Ngọc	DH17TY	159	Luật thú y
16120	17112124	Đào Thị Khánh	Ngọc	DH17TY	159	Chuẩn đầu ra B1
16121	17112125	Đinh Thanh	Nguyên	DH17TY	165	Luật thú y
16122	17112127	Lê Linh	Nguyên	DH17TY	149	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16123	17112127	Lê Linh	Nguyên	DH17TY	149	Kiểm nghiệm thú sản
16124	17112127	Lê Linh	Nguyên	DH17TY	149	Độc chất học thú y
16125	17112127	Lê Linh	Nguyên	DH17TY	149	Luật thú y
16126	17112127	Lê Linh	Nguyên	DH17TY	149	Tin học đại cương
16127	17112127	Lê Linh	Nguyên	DH17TY	149	Chuẩn đầu ra Tin học
16128	17112128	Nguyễn Hoàng Cẩm	Nguyên	DH17TY	155	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16129	17112128	Nguyễn Hoàng Cẩm	Nguyên	DH17TY	155	Kiểm nghiệm thú sản
16130	17112128	Nguyễn Hoàng Cẩm	Nguyên	DH17TY	155	Độc chất học thú y
16131	17112128	Nguyễn Hoàng Cẩm	Nguyên	DH17TY	155	Bệnh truyền nhiễm heo
16132	17112128	Nguyễn Hoàng Cẩm	Nguyên	DH17TY	155	Luật thú y
16133	17112128	Nguyễn Hoàng Cẩm	Nguyên	DH17TY	155	Chuẩn đầu ra B1
16134	17112128	Nguyễn Hoàng Cẩm	Nguyên	DH17TY	155	Chuẩn đầu ra Tin học

16135	17112136	Lê Công	Nhật	DH17TY	146	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16136	17112136	Lê Công	Nhật	DH17TY	146	Thực tập bệnh viện thú y
16137	17112136	Lê Công	Nhật	DH17TY	146	Nội khoa 2
16138	17112136	Lê Công	Nhật	DH17TY	146	Nội khoa 1
16139	17112136	Lê Công	Nhật	DH17TY	146	Luật thú y
16140	17112136	Lê Công	Nhật	DH17TY	146	Bệnh chó mèo
16141	17112136	Lê Công	Nhật	DH17TY	146	Tin học đại cương
16142	17112136	Lê Công	Nhật	DH17TY	146	Chuẩn đầu ra B1
16143	17112136	Lê Công	Nhật	DH17TY	146	Chuẩn đầu ra Tin học
16144	17112137	Nguyễn Anh	Nhật	DH17TY	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16145	17112137	Nguyễn Anh	Nhật	DH17TY	125	Ngoại khoa 1
16146	17112137	Nguyễn Anh	Nhật	DH17TY	125	Thực tập bệnh viện thú y
16147	17112137	Nguyễn Anh	Nhật	DH17TY	125	Kiểm nghiệm thú sản
16148	17112137	Nguyễn Anh	Nhật	DH17TY	125	TT bệnh truyền nhiễm
16149	17112137	Nguyễn Anh	Nhật	DH17TY	125	Nội khoa 2
16150	17112137	Nguyễn Anh	Nhật	DH17TY	125	Nội khoa 1
16151	17112137	Nguyễn Anh	Nhật	DH17TY	125	Dược lý cơ bản
16152	17112137	Nguyễn Anh	Nhật	DH17TY	125	Độc chất học thú y
16153	17112137	Nguyễn Anh	Nhật	DH17TY	125	Sản khoa
16154	17112137	Nguyễn Anh	Nhật	DH17TY	125	Ký sinh trùng 1
16155	17112137	Nguyễn Anh	Nhật	DH17TY	125	Bệnh truyền nhiễm heo
16156	17112137	Nguyễn Anh	Nhật	DH17TY	125	Luật thú y
16157	17112137	Nguyễn Anh	Nhật	DH17TY	125	Sinh lý bệnh
16158	17112137	Nguyễn Anh	Nhật	DH17TY	125	Ký sinh trùng 2
16159	17112137	Nguyễn Anh	Nhật	DH17TY	125	Bệnh chó mèo
16160	17112137	Nguyễn Anh	Nhật	DH17TY	125	Chuẩn đầu ra B1
16161	17112137	Nguyễn Anh	Nhật	DH17TY	125	Chuẩn đầu ra Tin học
16162	17112138	Nguyễn Văn	Nhật	DH17TY	160	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16163	17112138	Nguyễn Văn	Nhật	DH17TY	160	Luật thú y
16164	17112138	Nguyễn Văn	Nhật	DH17TY	160	Chuẩn đầu ra Tin học
16165	17112140	Nguyễn Thị Yến	Nhi	DH17TY	159	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16166	17112140	Nguyễn Thị Yến	Nhi	DH17TY	159	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
16167	17112140	Nguyễn Thị Yến	Nhi	DH17TY	159	Luật thú y
16168	17112143	Nguyễn Dương Minh	Như	DH17TY	154	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16169	17112143	Nguyễn Dương Minh	Như	DH17TY	154	Kiểm nghiệm thú sản

16170	17112143	Nguyễn Dương Minh	Như	DH17TY	154	Độc chất học thú y
16171	17112143	Nguyễn Dương Minh	Như	DH17TY	154	Luật thú y
16172	17112143	Nguyễn Dương Minh	Như	DH17TY	154	Chuẩn đầu ra B1
16173	17112147	Nguyễn Hồ Minh	Nhựt	DH17TY	166	Luật thú y
16174	17112147	Nguyễn Hồ Minh	Nhựt	DH17TY	166	Chuẩn đầu ra B1
16175	17112148	Nguyễn Ngọc	Nữ	DH17TY	154	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16176	17112148	Nguyễn Ngọc	Nữ	DH17TY	154	Kiểm nghiệm thú sản
16177	17112148	Nguyễn Ngọc	Nữ	DH17TY	154	TT bệnh truyền nhiễm
16178	17112148	Nguyễn Ngọc	Nữ	DH17TY	154	Luật thú y
16179	17112148	Nguyễn Ngọc	Nữ	DH17TY	154	Chuẩn đầu ra B1
16180	17112148	Nguyễn Ngọc	Nữ	DH17TY	154	Chuẩn đầu ra Tin học
16181	17112149	Lê Thái Tường	Oanh	DH17TY	152	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16182	17112149	Lê Thái Tường	Oanh	DH17TY	152	Kiểm nghiệm thú sản
16183	17112149	Lê Thái Tường	Oanh	DH17TY	152	TT bệnh truyền nhiễm
16184	17112149	Lê Thái Tường	Oanh	DH17TY	152	Độc chất học thú y
16185	17112149	Lê Thái Tường	Oanh	DH17TY	152	Luật thú y
16186	17112149	Lê Thái Tường	Oanh	DH17TY	152	Chuẩn đầu ra B1
16187	17112150	Đặng Minh	Phát	DH17TY	157	Kiểm nghiệm thú sản
16188	17112150	Đặng Minh	Phát	DH17TY	157	Độc chất học thú y
16189	17112150	Đặng Minh	Phát	DH17TY	157	Luật thú y
16190	17112150	Đặng Minh	Phát	DH17TY	157	Tin học đại cương
16191	17112150	Đặng Minh	Phát	DH17TY	157	Chuẩn đầu ra Tin học
16192	17112152	Phạm Thành	Phát	DH17TY	143	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16193	17112152	Phạm Thành	Phát	DH17TY	143	Thực tập bệnh viện thú y
16194	17112152	Phạm Thành	Phát	DH17TY	143	Kiểm nghiệm thú sản
16195	17112152	Phạm Thành	Phát	DH17TY	143	TT bệnh truyền nhiễm
16196	17112152	Phạm Thành	Phát	DH17TY	143	Nội khoa 2
16197	17112152	Phạm Thành	Phát	DH17TY	143	Nội khoa 1
16198	17112152	Phạm Thành	Phát	DH17TY	143	Sản khoa
16199	17112152	Phạm Thành	Phát	DH17TY	143	Luật thú y
16200	17112152	Phạm Thành	Phát	DH17TY	143	Bệnh chó mèo
16201	17112152	Phạm Thành	Phát	DH17TY	143	Chuẩn đầu ra B1
16202	17112152	Phạm Thành	Phát	DH17TY	143	Chuẩn đầu ra Tin học
16203	17112153	Nguyễn Lan	Phol	DH17TY	155	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16204	17112153	Nguyễn Lan	Phol	DH17TY	155	Thực tập bệnh viện thú y

16205	17112153	Nguyễn Lan	Phol	DH17TY	155	Nội khoa 2
16206	17112153	Nguyễn Lan	Phol	DH17TY	155	Nội khoa 1
16207	17112153	Nguyễn Lan	Phol	DH17TY	155	Luật thú y
16208	17112153	Nguyễn Lan	Phol	DH17TY	155	Bệnh chó mèo
16209	17112154	Nguyễn Thị Bích	Phú	DH17TY	156	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16210	17112154	Nguyễn Thị Bích	Phú	DH17TY	156	Độc chất học thú y
16211	17112154	Nguyễn Thị Bích	Phú	DH17TY	156	Luật thú y
16212	17112154	Nguyễn Thị Bích	Phú	DH17TY	156	Ký sinh trùng 2
16213	17112154	Nguyễn Thị Bích	Phú	DH17TY	156	Chuẩn đầu ra B1
16214	17112157	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	DH17TY	165	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16215	17112157	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	DH17TY	165	Luật thú y
16216	17112158	Đặng Duy	Phương	DH17TY	155	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16217	17112158	Đặng Duy	Phương	DH17TY	155	TT bệnh truyền nhiễm
16218	17112158	Đặng Duy	Phương	DH17TY	155	Độc chất học thú y
16219	17112158	Đặng Duy	Phương	DH17TY	155	Bệnh truyền nhiễm heo
16220	17112158	Đặng Duy	Phương	DH17TY	155	Luật thú y
16221	17112158	Đặng Duy	Phương	DH17TY	155	Chuẩn đầu ra B1
16222	17112159	Lâu Liên	Phương	DH17TY	147	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16223	17112159	Lâu Liên	Phương	DH17TY	147	Thực tập bệnh viện thú y
16224	17112159	Lâu Liên	Phương	DH17TY	147	TT bệnh truyền nhiễm
16225	17112159	Lâu Liên	Phương	DH17TY	147	Nội khoa 2
16226	17112159	Lâu Liên	Phương	DH17TY	147	Nội khoa 1
16227	17112159	Lâu Liên	Phương	DH17TY	147	Luật thú y
16228	17112159	Lâu Liên	Phương	DH17TY	147	Bệnh chó mèo
16229	17112159	Lâu Liên	Phương	DH17TY	147	Tin học đại cương
16230	17112159	Lâu Liên	Phương	DH17TY	147	Chuẩn đầu ra Tin học
16231	17112161	Lê Thị Hà	Phương	DH17TY	148	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16232	17112161	Lê Thị Hà	Phương	DH17TY	148	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16233	17112161	Lê Thị Hà	Phương	DH17TY	148	Kiểm nghiệm thú sản
16234	17112161	Lê Thị Hà	Phương	DH17TY	148	TT bệnh truyền nhiễm
16235	17112161	Lê Thị Hà	Phương	DH17TY	148	Luật thú y
16236	17112161	Lê Thị Hà	Phương	DH17TY	148	Tin học đại cương
16237	17112161	Lê Thị Hà	Phương	DH17TY	148	Chuẩn đầu ra B1
16238	17112161	Lê Thị Hà	Phương	DH17TY	148	Chuẩn đầu ra Tin học
16239	17112163	Hồ Văn	Quân	DH17TY	158	THONG_TIN_NHOM_BBTC

16240	17112163	Hồ Văn	Quân	DH17TY	158	Luật thú y
16241	17112163	Hồ Văn	Quân	DH17TY	158	Chuẩn đầu ra B1
16242	17112163	Hồ Văn	Quân	DH17TY	158	Chuẩn đầu ra Tin học
16243	17112166	Lê Nguyễn Minh	Quang	DH17TY	165	Độc chất học thú y
16244	17112166	Lê Nguyễn Minh	Quang	DH17TY	165	Luật thú y
16245	17112166	Lê Nguyễn Minh	Quang	DH17TY	165	Tin học đại cương
16246	17112166	Lê Nguyễn Minh	Quang	DH17TY	165	Chuẩn đầu ra B1
16247	17112166	Lê Nguyễn Minh	Quang	DH17TY	165	Chuẩn đầu ra Tin học
16248	17112170	Đỗ Ngọc Như	Quỳnh	DH17TY	157	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16249	17112170	Đỗ Ngọc Như	Quỳnh	DH17TY	157	Thực tập bệnh viện thú y
16250	17112170	Đỗ Ngọc Như	Quỳnh	DH17TY	157	Nội khoa 2
16251	17112170	Đỗ Ngọc Như	Quỳnh	DH17TY	157	Nội khoa 1
16252	17112170	Đỗ Ngọc Như	Quỳnh	DH17TY	157	Luật thú y
16253	17112170	Đỗ Ngọc Như	Quỳnh	DH17TY	157	Bệnh chó mèo
16254	17112170	Đỗ Ngọc Như	Quỳnh	DH17TY	157	Chuẩn đầu ra B1
16255	17112171	Lương Danh	Quỳnh	DH17TY	165	Luật thú y
16256	17112177	Nguyễn Thị Mỹ	Sang	DH17TY	166	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16257	17112177	Nguyễn Thị Mỹ	Sang	DH17TY	166	Luật thú y
16258	17112180	Lê Vũ Ngọc	Sơn	DH17TY	165	Luật thú y
16259	17112182	Nguyễn Chí	Tâm	DH17TY	158	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16260	17112182	Nguyễn Chí	Tâm	DH17TY	158	Kiểm nghiệm thú sản
16261	17112182	Nguyễn Chí	Tâm	DH17TY	158	Luật thú y
16262	17112182	Nguyễn Chí	Tâm	DH17TY	158	Tin học đại cương
16263	17112182	Nguyễn Chí	Tâm	DH17TY	158	Chuẩn đầu ra Tin học
16264	17112187	Trần Văn	Tâm	DH17TY	152	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16265	17112187	Trần Văn	Tâm	DH17TY	152	Kiểm nghiệm thú sản
16266	17112187	Trần Văn	Tâm	DH17TY	152	Bệnh truyền nhiễm heo
16267	17112187	Trần Văn	Tâm	DH17TY	152	Luật thú y
16268	17112187	Trần Văn	Tâm	DH17TY	152	Tin học đại cương
16269	17112187	Trần Văn	Tâm	DH17TY	152	Chuẩn đầu ra B1
16270	17112187	Trần Văn	Tâm	DH17TY	152	Chuẩn đầu ra Tin học
16271	17112190	Nguyễn Hữu	Thắng	DH17TY	140	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16272	17112190	Nguyễn Hữu	Thắng	DH17TY	140	Thực tập bệnh viện thú y
16273	17112190	Nguyễn Hữu	Thắng	DH17TY	140	Kiểm nghiệm thú sản
16274	17112190	Nguyễn Hữu	Thắng	DH17TY	140	Bệnh truyền nhiễm gia cầm

16275	17112190	Nguyễn Hữu	Thắng	DH17TY	140	Nội khoa 2
16276	17112190	Nguyễn Hữu	Thắng	DH17TY	140	Nội khoa 1
16277	17112190	Nguyễn Hữu	Thắng	DH17TY	140	Sản khoa
16278	17112190	Nguyễn Hữu	Thắng	DH17TY	140	Luật thú y
16279	17112190	Nguyễn Hữu	Thắng	DH17TY	140	Bệnh chó mèo
16280	17112190	Nguyễn Hữu	Thắng	DH17TY	140	Chuẩn đầu ra Tin học
16281	17112191	Lê Thị	Thanh	DH17TY	158	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16282	17112191	Lê Thị	Thanh	DH17TY	158	Thực tập bệnh viện thú y
16283	17112191	Lê Thị	Thanh	DH17TY	158	TT bệnh truyền nhiễm
16284	17112191	Lê Thị	Thanh	DH17TY	158	Luật thú y
16285	17112191	Lê Thị	Thanh	DH17TY	158	Chuẩn đầu ra B1
16286	17112193	Nguyễn Văn	Thành	DH17TY	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16287	17112193	Nguyễn Văn	Thành	DH17TY	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16288	17112193	Nguyễn Văn	Thành	DH17TY	138	Kiểm nghiệm thú sản
16289	17112193	Nguyễn Văn	Thành	DH17TY	138	TT bệnh truyền nhiễm
16290	17112193	Nguyễn Văn	Thành	DH17TY	138	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16291	17112193	Nguyễn Văn	Thành	DH17TY	138	Độc chất học thú y
16292	17112193	Nguyễn Văn	Thành	DH17TY	138	Phương pháp bố trí thí nghiệm
16293	17112193	Nguyễn Văn	Thành	DH17TY	138	Luật thú y
16294	17112193	Nguyễn Văn	Thành	DH17TY	138	Tin học đại cương
16295	17112193	Nguyễn Văn	Thành	DH17TY	138	Chuẩn đầu ra B1
16296	17112193	Nguyễn Văn	Thành	DH17TY	138	Chuẩn đầu ra Tin học
16297	17112194	Đoàn Thị Phương	Thảo	DH17TY	159	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16298	17112194	Đoàn Thị Phương	Thảo	DH17TY	159	Luật thú y
16299	17112194	Đoàn Thị Phương	Thảo	DH17TY	159	Tin học đại cương
16300	17112194	Đoàn Thị Phương	Thảo	DH17TY	159	Chuẩn đầu ra B1
16301	17112194	Đoàn Thị Phương	Thảo	DH17TY	159	Chuẩn đầu ra Tin học
16302	17112195	Nguyễn Thị	Thảo	DH17TY	164	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16303	17112195	Nguyễn Thị	Thảo	DH17TY	164	Luật thú y
16304	17112195	Nguyễn Thị	Thảo	DH17TY	164	Chuẩn đầu ra Tin học
16305	17112201	Hồ Phúc	Thịnh	DH17TY	140	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16306	17112201	Hồ Phúc	Thịnh	DH17TY	140	Thực tập bệnh viện thú y
16307	17112201	Hồ Phúc	Thịnh	DH17TY	140	Kiểm nghiệm thú sản
16308	17112201	Hồ Phúc	Thịnh	DH17TY	140	Nội khoa 2
16309	17112201	Hồ Phúc	Thịnh	DH17TY	140	Nội khoa 1

16310	17112201	Hồ Phúc	Thịnh	DH17TY	140	Luật thú y
16311	17112201	Hồ Phúc	Thịnh	DH17TY	140	Giải phẩu bệnh 2
16312	17112201	Hồ Phúc	Thịnh	DH17TY	140	Bệnh chó mèo
16313	17112201	Hồ Phúc	Thịnh	DH17TY	140	Tin học đại cương
16314	17112201	Hồ Phúc	Thịnh	DH17TY	140	Chuẩn đầu ra B1
16315	17112201	Hồ Phúc	Thịnh	DH17TY	140	Chuẩn đầu ra Tin học
16316	17112203	Nguyễn Ngọc	Thịnh	DH17TY	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16317	17112203	Nguyễn Ngọc	Thịnh	DH17TY	130	Sinh hóa biến dưỡng
16318	17112203	Nguyễn Ngọc	Thịnh	DH17TY	130	Sinh lý 2
16319	17112203	Nguyễn Ngọc	Thịnh	DH17TY	130	Thực tập bệnh viện thú y
16320	17112203	Nguyễn Ngọc	Thịnh	DH17TY	130	Kiểm nghiệm thú sản
16321	17112203	Nguyễn Ngọc	Thịnh	DH17TY	130	TT bệnh truyền nhiễm
16322	17112203	Nguyễn Ngọc	Thịnh	DH17TY	130	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16323	17112203	Nguyễn Ngọc	Thịnh	DH17TY	130	Nội khoa 2
16324	17112203	Nguyễn Ngọc	Thịnh	DH17TY	130	Nội khoa 1
16325	17112203	Nguyễn Ngọc	Thịnh	DH17TY	130	Độc chất học thú y
16326	17112203	Nguyễn Ngọc	Thịnh	DH17TY	130	Sản khoa
16327	17112203	Nguyễn Ngọc	Thịnh	DH17TY	130	Ký sinh trùng 1
16328	17112203	Nguyễn Ngọc	Thịnh	DH17TY	130	Bệnh truyền nhiễm heo
16329	17112203	Nguyễn Ngọc	Thịnh	DH17TY	130	Luật thú y
16330	17112203	Nguyễn Ngọc	Thịnh	DH17TY	130	Giải phẩu bệnh 2
16331	17112203	Nguyễn Ngọc	Thịnh	DH17TY	130	Bệnh chó mèo
16332	17112203	Nguyễn Ngọc	Thịnh	DH17TY	130	Chuẩn đầu ra B1
16333	17112204	Trần Văn	Thịnh	DH17TY	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16334	17112204	Trần Văn	Thịnh	DH17TY	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16335	17112204	Trần Văn	Thịnh	DH17TY	136	Thực tập bệnh viện thú y
16336	17112204	Trần Văn	Thịnh	DH17TY	136	Kiểm nghiệm thú sản
16337	17112204	Trần Văn	Thịnh	DH17TY	136	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
16338	17112204	Trần Văn	Thịnh	DH17TY	136	Nội khoa 2
16339	17112204	Trần Văn	Thịnh	DH17TY	136	Nội khoa 1
16340	17112204	Trần Văn	Thịnh	DH17TY	136	Độc chất học thú y
16341	17112204	Trần Văn	Thịnh	DH17TY	136	Sản khoa
16342	17112204	Trần Văn	Thịnh	DH17TY	136	Luật thú y
16343	17112204	Trần Văn	Thịnh	DH17TY	136	Sinh lý bệnh
16344	17112204	Trần Văn	Thịnh	DH17TY	136	Bệnh chó mèo

16345	17112204	Trần Văn	Thịnh	DH17TY	136	Chuẩn đầu ra B1
16346	17112206	Trương Đăng	Thọ	DH17TY	156	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16347	17112206	Trương Đăng	Thọ	DH17TY	156	Thực tập bệnh viện thú y
16348	17112206	Trương Đăng	Thọ	DH17TY	156	TT bệnh truyền nhiễm
16349	17112206	Trương Đăng	Thọ	DH17TY	156	Nội khoa 2
16350	17112206	Trương Đăng	Thọ	DH17TY	156	Nội khoa 1
16351	17112206	Trương Đăng	Thọ	DH17TY	156	Độc chất học thú y
16352	17112206	Trương Đăng	Thọ	DH17TY	156	Luật thú y
16353	17112206	Trương Đăng	Thọ	DH17TY	156	Bệnh chó mèo
16354	17112209	Cù Chí	Thuận	DH17TY	156	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16355	17112209	Cù Chí	Thuận	DH17TY	156	Kiểm nghiệm thú sản
16356	17112209	Cù Chí	Thuận	DH17TY	156	Luật thú y
16357	17112212	Dương Thị Hồng	Thương	DH17TY	161	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16358	17112212	Dương Thị Hồng	Thương	DH17TY	161	Luật thú y
16359	17112216	Nguyễn Thị Thu	Thùy	DH17TY	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16360	17112216	Nguyễn Thị Thu	Thùy	DH17TY	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16361	17112216	Nguyễn Thị Thu	Thùy	DH17TY	132	Thực tập bệnh viện thú y
16362	17112216	Nguyễn Thị Thu	Thùy	DH17TY	132	Kiểm nghiệm thú sản
16363	17112216	Nguyễn Thị Thu	Thùy	DH17TY	132	Nội khoa 2
16364	17112216	Nguyễn Thị Thu	Thùy	DH17TY	132	Nội khoa 1
16365	17112216	Nguyễn Thị Thu	Thùy	DH17TY	132	Miễn dịch
16366	17112216	Nguyễn Thị Thu	Thùy	DH17TY	132	Luật thú y
16367	17112216	Nguyễn Thị Thu	Thùy	DH17TY	132	Ký sinh trùng 2
16368	17112216	Nguyễn Thị Thu	Thùy	DH17TY	132	Giải phẩu bệnh 2
16369	17112216	Nguyễn Thị Thu	Thùy	DH17TY	132	Bệnh chó mèo
16370	17112216	Nguyễn Thị Thu	Thùy	DH17TY	132	Tin học đại cương
16371	17112216	Nguyễn Thị Thu	Thùy	DH17TY	132	Chuẩn đầu ra B1
16372	17112216	Nguyễn Thị Thu	Thùy	DH17TY	132	Chuẩn đầu ra Tin học
16373	17112218	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	DH17TY	168	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16374	17112218	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	DH17TY	168	Độc chất học thú y
16375	17112218	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	DH17TY	168	Luật thú y
16376	17112218	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	DH17TY	168	Chuẩn đầu ra Tin học
16377	17112219	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	DH17TY	169	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16378	17112219	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	DH17TY	169	Luật thú y
16379	17112220	Phan Đặng Cẩm	Tiên	DH17TY	159	THONG_TIN_NHOM_BBTC

16380	17112220	Phan Đặng Cẩm	Tiên	DH17TY	159	Thực tập bệnh viện thú y
16381	17112220	Phan Đặng Cẩm	Tiên	DH17TY	159	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16382	17112220	Phan Đặng Cẩm	Tiên	DH17TY	159	Độc chất học thú y
16383	17112220	Phan Đặng Cẩm	Tiên	DH17TY	159	Luật thú y
16384	17112220	Phan Đặng Cẩm	Tiên	DH17TY	159	Chuẩn đầu ra B1
16385	17112220	Phan Đặng Cẩm	Tiên	DH17TY	159	Chuẩn đầu ra Tin học
16386	17112222	Phạm Đinh	Tín	DH17TY	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16387	17112222	Phạm Đinh	Tín	DH17TY	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16388	17112222	Phạm Đinh	Tín	DH17TY	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16389	17112222	Phạm Đinh	Tín	DH17TY	86	Tư tưởng Hồ Chí Minh
16390	17112222	Phạm Đinh	Tín	DH17TY	86	Giáo dục thể chất 2*
16391	17112222	Phạm Đinh	Tín	DH17TY	86	Ngoại khoa 1
16392	17112222	Phạm Đinh	Tín	DH17TY	86	Ngoại khoa 2
16393	17112222	Phạm Đinh	Tín	DH17TY	86	Thực tập bệnh viện thú y
16394	17112222	Phạm Đinh	Tín	DH17TY	86	Kiểm nghiệm thú sản
16395	17112222	Phạm Đinh	Tín	DH17TY	86	TT bệnh truyền nhiễm
16396	17112222	Phạm Đinh	Tín	DH17TY	86	Thực tập trang trại TY
16397	17112222	Phạm Đinh	Tín	DH17TY	86	Nội khoa 2
16398	17112222	Phạm Đinh	Tín	DH17TY	86	Nội khoa 1
16399	17112222	Phạm Đinh	Tín	DH17TY	86	Dược lý cơ bản
16400	17112222	Phạm Đinh	Tín	DH17TY	86	Độc chất học thú y
16401	17112222	Phạm Đinh	Tín	DH17TY	86	Sản khoa
16402	17112222	Phạm Đinh	Tín	DH17TY	86	Dinh dưỡng động vật
16403	17112222	Phạm Đinh	Tín	DH17TY	86	Ký sinh trùng 1
16404	17112222	Phạm Đinh	Tín	DH17TY	86	Miễn dịch
16405	17112222	Phạm Đinh	Tín	DH17TY	86	Phương pháp bố trí thí nghiệm
16406	17112222	Phạm Đinh	Tín	DH17TY	86	Luật thú y
16407	17112222	Phạm Đinh	Tín	DH17TY	86	Ký sinh trùng 2
16408	17112222	Phạm Đinh	Tín	DH17TY	86	Giải phẩu bệnh 2
16409	17112222	Phạm Đinh	Tín	DH17TY	86	Bệnh chó mèo
16410	17112222	Phạm Đinh	Tín	DH17TY	86	Sinh học phân tử
16411	17112222	Phạm Đinh	Tín	DH17TY	86	Tin học đại cương
16412	17112222	Phạm Đinh	Tín	DH17TY	86	Chuẩn đầu ra B1
16413	17112222	Phạm Đinh	Tín	DH17TY	86	Chuẩn đầu ra Tin học
16414	17112223	Trần Thanh	Tín	DH17TY	139	THONG_TIN_NHOM_BBTC

16415	17112223	Trần Thanh	Tín	DH17TY	139	Thực tập bệnh viện thú y
16416	17112223	Trần Thanh	Tín	DH17TY	139	Kiểm nghiệm thú sản
16417	17112223	Trần Thanh	Tín	DH17TY	139	TT bệnh truyền nhiễm
16418	17112223	Trần Thanh	Tín	DH17TY	139	Nội khoa 2
16419	17112223	Trần Thanh	Tín	DH17TY	139	Nội khoa 1
16420	17112223	Trần Thanh	Tín	DH17TY	139	Sản khoa
16421	17112223	Trần Thanh	Tín	DH17TY	139	Luật thú y
16422	17112223	Trần Thanh	Tín	DH17TY	139	Giải phẩu bệnh 2
16423	17112223	Trần Thanh	Tín	DH17TY	139	Bệnh chó mèo
16424	17112226	Nguyễn Thanh Bảo	Trâm	DH17TY	164	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16425	17112226	Nguyễn Thanh Bảo	Trâm	DH17TY	164	Luật thú y
16426	17112229	Nguyễn Đoàn Minh	Trí	DH17TY	150	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16427	17112229	Nguyễn Đoàn Minh	Trí	DH17TY	150	Thực tập bệnh viện thú y
16428	17112229	Nguyễn Đoàn Minh	Trí	DH17TY	150	Kiểm nghiệm thú sản
16429	17112229	Nguyễn Đoàn Minh	Trí	DH17TY	150	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16430	17112229	Nguyễn Đoàn Minh	Trí	DH17TY	150	Ký sinh trùng 1
16431	17112229	Nguyễn Đoàn Minh	Trí	DH17TY	150	Bệnh truyền nhiễm heo
16432	17112229	Nguyễn Đoàn Minh	Trí	DH17TY	150	Luật thú y
16433	17112231	Thiều Minh	Trí	DH17TY	163	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16434	17112231	Thiều Minh	Trí	DH17TY	163	Luật thú y
16435	17112232	Đàm Văn	Trị	DH17TY	160	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16436	17112232	Đàm Văn	Trị	DH17TY	160	Luật thú y
16437	17112232	Đàm Văn	Trị	DH17TY	160	Chuẩn đầu ra B1
16438	17112234	Huỳnh Ngọc	Trúc	DH17TY	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16439	17112234	Huỳnh Ngọc	Trúc	DH17TY	138	Thực tập bệnh viện thú y
16440	17112234	Huỳnh Ngọc	Trúc	DH17TY	138	Kiểm nghiệm thú sản
16441	17112234	Huỳnh Ngọc	Trúc	DH17TY	138	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16442	17112234	Huỳnh Ngọc	Trúc	DH17TY	138	Nội khoa 2
16443	17112234	Huỳnh Ngọc	Trúc	DH17TY	138	Nội khoa 1
16444	17112234	Huỳnh Ngọc	Trúc	DH17TY	138	Sản khoa
16445	17112234	Huỳnh Ngọc	Trúc	DH17TY	138	Ký sinh trùng 1
16446	17112234	Huỳnh Ngọc	Trúc	DH17TY	138	Luật thú y
16447	17112234	Huỳnh Ngọc	Trúc	DH17TY	138	Sinh lý bệnh
16448	17112234	Huỳnh Ngọc	Trúc	DH17TY	138	Bệnh chó mèo
16449	17112234	Huỳnh Ngọc	Trúc	DH17TY	138	Tin học đại cương

16450	17112234	Huỳnh Ngọc	Trúc	DH17TY	138	Chuẩn đầu ra B1
16451	17112234	Huỳnh Ngọc	Trúc	DH17TY	138	Chuẩn đầu ra Tin học
16452	17112236	Bùi Đức	Trung	DH17TY	165	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16453	17112236	Bùi Đức	Trung	DH17TY	165	Luật thú y
16454	17112236	Bùi Đức	Trung	DH17TY	165	Chuẩn đầu ra B1
16455	17112236	Bùi Đức	Trung	DH17TY	165	Chuẩn đầu ra Tin học
16456	17112238	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	DH17TY	163	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16457	17112238	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	DH17TY	163	Luật thú y
16458	17112238	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	DH17TY	163	Ký sinh trùng 2
16459	17112238	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	DH17TY	163	Chuẩn đầu ra B1
16460	17112240	Đỗ Ngọc	Tuấn	DH17TY	149	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16461	17112240	Đỗ Ngọc	Tuấn	DH17TY	149	Thực tập bệnh viện thú y
16462	17112240	Đỗ Ngọc	Tuấn	DH17TY	149	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16463	17112240	Đỗ Ngọc	Tuấn	DH17TY	149	Nội khoa 2
16464	17112240	Đỗ Ngọc	Tuấn	DH17TY	149	Nội khoa 1
16465	17112240	Đỗ Ngọc	Tuấn	DH17TY	149	Luật thú y
16466	17112240	Đỗ Ngọc	Tuấn	DH17TY	149	Bệnh chó mèo
16467	17112240	Đỗ Ngọc	Tuấn	DH17TY	149	Tin học đại cương
16468	17112240	Đỗ Ngọc	Tuấn	DH17TY	149	Chuẩn đầu ra B1
16469	17112240	Đỗ Ngọc	Tuấn	DH17TY	149	Chuẩn đầu ra Tin học
16470	17112241	Trần Trường	Tươi	DH17TY	163	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16471	17112241	Trần Trường	Tươi	DH17TY	163	Luật thú y
16472	17112246	Trần Thị Bích	Tuyền	DH17TY	162	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16473	17112246	Trần Thị Bích	Tuyền	DH17TY	162	Luật thú y
16474	17112246	Trần Thị Bích	Tuyền	DH17TY	162	Giải phẩu bệnh 2
16475	17112247	Hoàng Vũ Phương	Uyên	DH17TY	154	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16476	17112247	Hoàng Vũ Phương	Uyên	DH17TY	154	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
16477	17112247	Hoàng Vũ Phương	Uyên	DH17TY	154	Kiểm nghiệm thú sản
16478	17112247	Hoàng Vũ Phương	Uyên	DH17TY	154	TT bệnh truyền nhiễm
16479	17112247	Hoàng Vũ Phương	Uyên	DH17TY	154	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
16480	17112247	Hoàng Vũ Phương	Uyên	DH17TY	154	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16481	17112247	Hoàng Vũ Phương	Uyên	DH17TY	154	Ký sinh trùng 1
16482	17112247	Hoàng Vũ Phương	Uyên	DH17TY	154	Luật thú y
16483	17112247	Hoàng Vũ Phương	Uyên	DH17TY	154	Chuẩn đầu ra Tin học
16484	17112249	Trần Ngọc Xuân	Uyên	DH17TY	142	THONG_TIN_NHOM_BBTC

16485	17112249	Trần Ngọc Xuân	Uyên	DH17TY	142	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16486	17112249	Trần Ngọc Xuân	Uyên	DH17TY	142	Thực tập bệnh viện thú y
16487	17112249	Trần Ngọc Xuân	Uyên	DH17TY	142	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
16488	17112249	Trần Ngọc Xuân	Uyên	DH17TY	142	Kiểm nghiệm thú sản
16489	17112249	Trần Ngọc Xuân	Uyên	DH17TY	142	TT bệnh truyền nhiễm
16490	17112249	Trần Ngọc Xuân	Uyên	DH17TY	142	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
16491	17112249	Trần Ngọc Xuân	Uyên	DH17TY	142	Nội khoa 2
16492	17112249	Trần Ngọc Xuân	Uyên	DH17TY	142	Nội khoa 1
16493	17112249	Trần Ngọc Xuân	Uyên	DH17TY	142	Luật thú y
16494	17112249	Trần Ngọc Xuân	Uyên	DH17TY	142	Bệnh chó mèo
16495	17112252	Nguyễn Thị Hồng	Văn	DH17TY	161	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16496	17112252	Nguyễn Thị Hồng	Văn	DH17TY	161	Luật thú y
16497	17112252	Nguyễn Thị Hồng	Văn	DH17TY	161	Tin học đại cương
16498	17112252	Nguyễn Thị Hồng	Văn	DH17TY	161	Chuẩn đầu ra Tin học
16499	17112253	Trương Văn	Việt	DH17TY	170	Luật thú y
16500	17112257	Thái Đặng Khánh	Vy	DH17TY	150	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16501	17112257	Thái Đặng Khánh	Vy	DH17TY	150	Thực tập bệnh viện thú y
16502	17112257	Thái Đặng Khánh	Vy	DH17TY	150	Nội khoa 2
16503	17112257	Thái Đặng Khánh	Vy	DH17TY	150	Nội khoa 1
16504	17112257	Thái Đặng Khánh	Vy	DH17TY	150	Độc chất học thú y
16505	17112257	Thái Đặng Khánh	Vy	DH17TY	150	Luật thú y
16506	17112257	Thái Đặng Khánh	Vy	DH17TY	150	Bệnh chó mèo
16507	17112257	Thái Đặng Khánh	Vy	DH17TY	150	Chuẩn đầu ra Tin học
16508	17112269	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	DH17TY	137	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16509	17112269	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	DH17TY	137	Thực tập bệnh viện thú y
16510	17112269	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	DH17TY	137	Kiểm nghiệm thú sản
16511	17112269	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	DH17TY	137	TT bệnh truyền nhiễm
16512	17112269	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	DH17TY	137	Nội khoa 2
16513	17112269	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	DH17TY	137	Nội khoa 1
16514	17112269	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	DH17TY	137	Dược lý cơ bản
16515	17112269	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	DH17TY	137	Sản khoa
16516	17112269	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	DH17TY	137	Ký sinh trùng 1
16517	17112269	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	DH17TY	137	Luật thú y
16518	17112269	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	DH17TY	137	Ký sinh trùng 2
16519	17112269	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	DH17TY	137	Bệnh chó mèo

16520	17112269	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	DH17TY	137	Chuẩn đầu ra B1
16521	17112269	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	DH17TY	137	Chuẩn đầu ra Tin học
16522	17112271	Ksor H'	Vinh	DH17TY	166	Luật thú y
16523	17112283	Võ Tá	Hải	DH17TY	147	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16524	17112283	Võ Tá	Hải	DH17TY	147	Thực tập bệnh viện thú y
16525	17112283	Võ Tá	Hải	DH17TY	147	Nội khoa 2
16526	17112283	Võ Tá	Hải	DH17TY	147	Nội khoa 1
16527	17112283	Võ Tá	Hải	DH17TY	147	Luật thú y
16528	17112283	Võ Tá	Hải	DH17TY	147	Bệnh chó mèo
16529	17112283	Võ Tá	Hải	DH17TY	147	Tin học đại cương
16530	17112283	Võ Tá	Hải	DH17TY	147	Chuẩn đầu ra B1
16531	17112283	Võ Tá	Hải	DH17TY	147	Chuẩn đầu ra Tin học
16532	17112289	Nguyễn Thị Ái	Linh	DH17TY	157	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16533	17112289	Nguyễn Thị Ái	Linh	DH17TY	157	Kiểm nghiệm thú sản
16534	17112289	Nguyễn Thị Ái	Linh	DH17TY	157	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
16535	17112289	Nguyễn Thị Ái	Linh	DH17TY	157	Luật thú y
16536	17112289	Nguyễn Thị Ái	Linh	DH17TY	157	Tin học đại cương
16537	17112289	Nguyễn Thị Ái	Linh	DH17TY	157	Chuẩn đầu ra B1
16538	17112289	Nguyễn Thị Ái	Linh	DH17TY	157	Chuẩn đầu ra Tin học
16539	17112307	Lê Quý	An	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16540	17112307	Lê Quý	An	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16541	17112307	Lê Quý	An	DH17TYGL	138	Thực tập bệnh viện thú y
16542	17112307	Lê Quý	An	DH17TYGL	138	Kiểm nghiệm thú sản
16543	17112307	Lê Quý	An	DH17TYGL	138	TT bệnh truyền nhiễm
16544	17112307	Lê Quý	An	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16545	17112307	Lê Quý	An	DH17TYGL	138	Độc chất học thú y
16546	17112307	Lê Quý	An	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm heo
16547	17112307	Lê Quý	An	DH17TYGL	138	Luật thú y
16548	17112307	Lê Quý	An	DH17TYGL	138	Chuẩn đầu ra Tin học
16549	17112313	Nguyễn Thị Nguyên	Danh	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16550	17112313	Nguyễn Thị Nguyên	Danh	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16551	17112313	Nguyễn Thị Nguyên	Danh	DH17TYGL	138	Thực tập bệnh viện thú y
16552	17112313	Nguyễn Thị Nguyên	Danh	DH17TYGL	138	Kiểm nghiệm thú sản
16553	17112313	Nguyễn Thị Nguyên	Danh	DH17TYGL	138	TT bệnh truyền nhiễm
16554	17112313	Nguyễn Thị Nguyên	Danh	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm gia cầm

16555	17112313	Nguyễn Thị Nguyên	Danh	DH17TYGL	138	Độc chất học thú y
16556	17112313	Nguyễn Thị Nguyên	Danh	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm heo
16557	17112313	Nguyễn Thị Nguyên	Danh	DH17TYGL	138	Luật thú y
16558	17112313	Nguyễn Thị Nguyên	Danh	DH17TYGL	138	Chuẩn đầu ra B1
16559	17112313	Nguyễn Thị Nguyên	Danh	DH17TYGL	138	Chuẩn đầu ra Tin học
16560	17112314	Nguyễn Trường	Danh	DH17TYGL	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16561	17112314	Nguyễn Trường	Danh	DH17TYGL	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16562	17112314	Nguyễn Trường	Danh	DH17TYGL	135	Thực tập bệnh viện thú y
16563	17112314	Nguyễn Trường	Danh	DH17TYGL	135	Kiểm nghiệm thú sản
16564	17112314	Nguyễn Trường	Danh	DH17TYGL	135	TT bệnh truyền nhiễm
16565	17112314	Nguyễn Trường	Danh	DH17TYGL	135	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16566	17112314	Nguyễn Trường	Danh	DH17TYGL	135	Độc chất học thú y
16567	17112314	Nguyễn Trường	Danh	DH17TYGL	135	Bệnh truyền nhiễm heo
16568	17112314	Nguyễn Trường	Danh	DH17TYGL	135	Luật thú y
16569	17112314	Nguyễn Trường	Danh	DH17TYGL	135	Tin học đại cương
16570	17112314	Nguyễn Trường	Danh	DH17TYGL	135	Chuẩn đầu ra B1
16571	17112314	Nguyễn Trường	Danh	DH17TYGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
16572	17112315	Trần Thị Mỹ	Diểm	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16573	17112315	Trần Thị Mỹ	Diểm	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16574	17112315	Trần Thị Mỹ	Diểm	DH17TYGL	138	Thực tập bệnh viện thú y
16575	17112315	Trần Thị Mỹ	Diểm	DH17TYGL	138	Kiểm nghiệm thú sản
16576	17112315	Trần Thị Mỹ	Diểm	DH17TYGL	138	TT bệnh truyền nhiễm
16577	17112315	Trần Thị Mỹ	Diểm	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16578	17112315	Trần Thị Mỹ	Diểm	DH17TYGL	138	Độc chất học thú y
16579	17112315	Trần Thị Mỹ	Diểm	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm heo
16580	17112315	Trần Thị Mỹ	Diểm	DH17TYGL	138	Luật thú y
16581	17112315	Trần Thị Mỹ	Diểm	DH17TYGL	138	Chuẩn đầu ra B1
16582	17112316	Trần Hoàng	Diệp	DH17TYGL	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16583	17112316	Trần Hoàng	Diệp	DH17TYGL	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16584	17112316	Trần Hoàng	Diệp	DH17TYGL	133	Mác - Lênin
16585	17112316	Trần Hoàng	Diệp	DH17TYGL	133	Thực tập bệnh viện thú y
16586	17112316	Trần Hoàng	Diệp	DH17TYGL	133	Kiểm nghiệm thú sản
16587	17112316	Trần Hoàng	Diệp	DH17TYGL	133	TT bệnh truyền nhiễm
16588	17112316	Trần Hoàng	Diệp	DH17TYGL	133	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16589	17112316	Trần Hoàng	Diệp	DH17TYGL	133	Độc chất học thú y

16590	17112316	Trần Hoàng	Diệp	DH17TYGL	133	Bệnh truyền nhiễm heo
16591	17112316	Trần Hoàng	Diệp	DH17TYGL	133	Luật thú y
16592	17112316	Trần Hoàng	Diệp	DH17TYGL	133	Chuẩn đầu ra Tin học
16593	17112317	Đoàn Nhất	Định	DH17TYGL	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16594	17112317	Đoàn Nhất	Định	DH17TYGL	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16595	17112317	Đoàn Nhất	Định	DH17TYGL	136	Thực tập bệnh viện thú y
16596	17112317	Đoàn Nhất	Định	DH17TYGL	136	Kiểm nghiệm thú sản
16597	17112317	Đoàn Nhất	Định	DH17TYGL	136	TT bệnh truyền nhiễm
16598	17112317	Đoàn Nhất	Định	DH17TYGL	136	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16599	17112317	Đoàn Nhất	Định	DH17TYGL	136	Độc chất học thú y
16600	17112317	Đoàn Nhất	Định	DH17TYGL	136	Dịch tễ học
16601	17112317	Đoàn Nhất	Định	DH17TYGL	136	Bệnh truyền nhiễm heo
16602	17112317	Đoàn Nhất	Định	DH17TYGL	136	Luật thú y
16603	17112317	Đoàn Nhất	Định	DH17TYGL	136	Chuẩn đầu ra B1
16604	17112317	Đoàn Nhất	Định	DH17TYGL	136	Chuẩn đầu ra Tin học
16605	17112319	Nguyễn Nhất	Duy	DH17TYGL	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16606	17112319	Nguyễn Nhất	Duy	DH17TYGL	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16607	17112319	Nguyễn Nhất	Duy	DH17TYGL	133	Thực tập bệnh viện thú y
16608	17112319	Nguyễn Nhất	Duy	DH17TYGL	133	Kiểm nghiệm thú sản
16609	17112319	Nguyễn Nhất	Duy	DH17TYGL	133	TT bệnh truyền nhiễm
16610	17112319	Nguyễn Nhất	Duy	DH17TYGL	133	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16611	17112319	Nguyễn Nhất	Duy	DH17TYGL	133	Độc chất học thú y
16612	17112319	Nguyễn Nhất	Duy	DH17TYGL	133	Dịch tễ học
16613	17112319	Nguyễn Nhất	Duy	DH17TYGL	133	Bệnh truyền nhiễm heo
16614	17112319	Nguyễn Nhất	Duy	DH17TYGL	133	Luật thú y
16615	17112319	Nguyễn Nhất	Duy	DH17TYGL	133	Tin học đại cương
16616	17112319	Nguyễn Nhất	Duy	DH17TYGL	133	Chuẩn đầu ra B1
16617	17112319	Nguyễn Nhất	Duy	DH17TYGL	133	Chuẩn đầu ra Tin học
16618	17112323	Nay	Gưỡi	DH17TYGL	91	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16619	17112323	Nay	Gưỡi	DH17TYGL	91	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16620	17112323	Nay	Gưỡi	DH17TYGL	91	Mác - Lênin
16621	17112323	Nay	Gưỡi	DH17TYGL	91	Tư tưởng Hồ Chí Minh
16622	17112323	Nay	Gưỡi	DH17TYGL	91	Toán cao cấp B1
16623	17112323	Nay	Gưỡi	DH17TYGL	91	Ngoại khoa 1
16624	17112323	Nay	Gưỡi	DH17TYGL	91	Ngoại khoa 2

16625	17112323	Nay	Gưỡi	DH17TYGL	91	Thực tập bệnh viện thú y
16626	17112323	Nay	Gưỡi	DH17TYGL	91	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
16627	17112323	Nay	Gưỡi	DH17TYGL	91	Kiểm nghiệm thú sản
16628	17112323	Nay	Gưỡi	DH17TYGL	91	TT bệnh truyền nhiễm
16629	17112323	Nay	Gưỡi	DH17TYGL	91	Thực tập trang trại TY
16630	17112323	Nay	Gưỡi	DH17TYGL	91	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
16631	17112323	Nay	Gưỡi	DH17TYGL	91	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16632	17112323	Nay	Gưỡi	DH17TYGL	91	Nội khoa 2
16633	17112323	Nay	Gưỡi	DH17TYGL	91	Nội khoa 1
16634	17112323	Nay	Gưỡi	DH17TYGL	91	Độc chất học thú y
16635	17112323	Nay	Gưỡi	DH17TYGL	91	Sản khoa
16636	17112323	Nay	Gưỡi	DH17TYGL	91	Dịch tễ học
16637	17112323	Nay	Gưỡi	DH17TYGL	91	Ký sinh trùng 1
16638	17112323	Nay	Gưỡi	DH17TYGL	91	Bệnh truyền nhiễm heo
16639	17112323	Nay	Gưỡi	DH17TYGL	91	Luật thú y
16640	17112323	Nay	Gưỡi	DH17TYGL	91	Ký sinh trùng 2
16641	17112323	Nay	Gưỡi	DH17TYGL	91	Giải phẩu bệnh 2
16642	17112323	Nay	Gưỡi	DH17TYGL	91	Phương pháp nghiên cứu KH
16643	17112323	Nay	Gưỡi	DH17TYGL	91	Bệnh chó mèo
16644	17112323	Nay	Gưỡi	DH17TYGL	91	Chuẩn đầu ra B1
16645	17112323	Nay	Gưỡi	DH17TYGL	91	Chuẩn đầu ra Tin học
16646	17112326	Nguyễn Thị Khánh	Hằng	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16647	17112326	Nguyễn Thị Khánh	Hằng	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16648	17112326	Nguyễn Thị Khánh	Hằng	DH17TYGL	138	Thực tập bệnh viện thú y
16649	17112326	Nguyễn Thị Khánh	Hằng	DH17TYGL	138	Kiểm nghiệm thú sản
16650	17112326	Nguyễn Thị Khánh	Hằng	DH17TYGL	138	TT bệnh truyền nhiễm
16651	17112326	Nguyễn Thị Khánh	Hằng	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16652	17112326	Nguyễn Thị Khánh	Hằng	DH17TYGL	138	Độc chất học thú y
16653	17112326	Nguyễn Thị Khánh	Hằng	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm heo
16654	17112326	Nguyễn Thị Khánh	Hằng	DH17TYGL	138	Luật thú y
16655	17112326	Nguyễn Thị Khánh	Hằng	DH17TYGL	138	Chuẩn đầu ra Tin học
16656	17112327	Nguyễn Võ Quang	Hiến	DH17TYGL	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16657	17112327	Nguyễn Võ Quang	Hiến	DH17TYGL	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16658	17112327	Nguyễn Võ Quang	Hiến	DH17TYGL	132	Thực tập bệnh viện thú y
16659	17112327	Nguyễn Võ Quang	Hiến	DH17TYGL	132	Kiểm nghiệm thú sản

16660	17112327	Nguyễn Võ Quang	Hiến	DH17TYGL	132	TT bệnh truyền nhiễm
16661	17112327	Nguyễn Võ Quang	Hiến	DH17TYGL	132	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16662	17112327	Nguyễn Võ Quang	Hiến	DH17TYGL	132	Độc chất học thú y
16663	17112327	Nguyễn Võ Quang	Hiến	DH17TYGL	132	Dịch tễ học
16664	17112327	Nguyễn Võ Quang	Hiến	DH17TYGL	132	Bệnh truyền nhiễm heo
16665	17112327	Nguyễn Võ Quang	Hiến	DH17TYGL	132	Luật thú y
16666	17112327	Nguyễn Võ Quang	Hiến	DH17TYGL	132	Sinh lý bệnh
16667	17112327	Nguyễn Võ Quang	Hiến	DH17TYGL	132	Chuẩn đầu ra B1
16668	17112327	Nguyễn Võ Quang	Hiến	DH17TYGL	132	Chuẩn đầu ra Tin học
16669	17112328	Phan Thu	Hiền	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16670	17112328	Phan Thu	Hiền	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16671	17112328	Phan Thu	Hiền	DH17TYGL	138	Thực tập bệnh viện thú y
16672	17112328	Phan Thu	Hiền	DH17TYGL	138	Kiểm nghiệm thú sản
16673	17112328	Phan Thu	Hiền	DH17TYGL	138	TT bệnh truyền nhiễm
16674	17112328	Phan Thu	Hiền	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16675	17112328	Phan Thu	Hiền	DH17TYGL	138	Độc chất học thú y
16676	17112328	Phan Thu	Hiền	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm heo
16677	17112328	Phan Thu	Hiền	DH17TYGL	138	Luật thú y
16678	17112328	Phan Thu	Hiền	DH17TYGL	138	Chuẩn đầu ra B1
16679	17112328	Phan Thu	Hiền	DH17TYGL	138	Chuẩn đầu ra Tin học
16680	17112330	Nguyễn Thị Đình	Hường	DH17TYGL	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16681	17112330	Nguyễn Thị Đình	Hường	DH17TYGL	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16682	17112330	Nguyễn Thị Đình	Hường	DH17TYGL	127	Thực tập bệnh viện thú y
16683	17112330	Nguyễn Thị Đình	Hường	DH17TYGL	127	Kiểm nghiệm thú sản
16684	17112330	Nguyễn Thị Đình	Hường	DH17TYGL	127	TT bệnh truyền nhiễm
16685	17112330	Nguyễn Thị Đình	Hường	DH17TYGL	127	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16686	17112330	Nguyễn Thị Đình	Hường	DH17TYGL	127	Dược lý cơ bản
16687	17112330	Nguyễn Thị Đình	Hường	DH17TYGL	127	Độc chất học thú y
16688	17112330	Nguyễn Thị Đình	Hường	DH17TYGL	127	Dịch tễ học
16689	17112330	Nguyễn Thị Đình	Hường	DH17TYGL	127	Bệnh truyền nhiễm heo
16690	17112330	Nguyễn Thị Đình	Hường	DH17TYGL	127	Luật thú y
16691	17112330	Nguyễn Thị Đình	Hường	DH17TYGL	127	Sinh lý bệnh
16692	17112330	Nguyễn Thị Đình	Hường	DH17TYGL	127	Tin học đại cương
16693	17112330	Nguyễn Thị Đình	Hường	DH17TYGL	127	Chuẩn đầu ra B1
16694	17112330	Nguyễn Thị Đình	Hường	DH17TYGL	127	Chuẩn đầu ra Tin học

16695	17112331	Hùynh Xuân	Hữu	DH17TYGL	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16696	17112331	Hùynh Xuân	Hữu	DH17TYGL	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16697	17112331	Hùynh Xuân	Hữu	DH17TYGL	132	Thực tập bệnh viện thú y
16698	17112331	Hùynh Xuân	Hữu	DH17TYGL	132	Kiểm nghiệm thú sản
16699	17112331	Hùynh Xuân	Hữu	DH17TYGL	132	TT bệnh truyền nhiễm
16700	17112331	Hùynh Xuân	Hữu	DH17TYGL	132	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16701	17112331	Hùynh Xuân	Hữu	DH17TYGL	132	Độc chất học thú y
16702	17112331	Hùynh Xuân	Hữu	DH17TYGL	132	Bệnh truyền nhiễm heo
16703	17112331	Hùynh Xuân	Hữu	DH17TYGL	132	Luật thú y
16704	17112331	Hùynh Xuân	Hữu	DH17TYGL	132	Sinh lý bệnh
16705	17112331	Hùynh Xuân	Hữu	DH17TYGL	132	Phương pháp nghiên cứu KH
16706	17112331	Hùynh Xuân	Hữu	DH17TYGL	132	Chuẩn đầu ra B1
16707	17112331	Hùynh Xuân	Hữu	DH17TYGL	132	Chuẩn đầu ra Tin học
16708	17112333	Lê Hữu	Khang	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16709	17112333	Lê Hữu	Khang	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16710	17112333	Lê Hữu	Khang	DH17TYGL	138	Thực tập bệnh viện thú y
16711	17112333	Lê Hữu	Khang	DH17TYGL	138	Kiểm nghiệm thú sản
16712	17112333	Lê Hữu	Khang	DH17TYGL	138	TT bệnh truyền nhiễm
16713	17112333	Lê Hữu	Khang	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16714	17112333	Lê Hữu	Khang	DH17TYGL	138	Độc chất học thú y
16715	17112333	Lê Hữu	Khang	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm heo
16716	17112333	Lê Hữu	Khang	DH17TYGL	138	Luật thú y
16717	17112333	Lê Hữu	Khang	DH17TYGL	138	Chuẩn đầu ra B1
16718	17112333	Lê Hữu	Khang	DH17TYGL	138	Chuẩn đầu ra Tin học
16719	17112334	Đỗ Thị Mỹ	Lan	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16720	17112334	Đỗ Thị Mỹ	Lan	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16721	17112334	Đỗ Thị Mỹ	Lan	DH17TYGL	138	Thực tập bệnh viện thú y
16722	17112334	Đỗ Thị Mỹ	Lan	DH17TYGL	138	Kiểm nghiệm thú sản
16723	17112334	Đỗ Thị Mỹ	Lan	DH17TYGL	138	TT bệnh truyền nhiễm
16724	17112334	Đỗ Thị Mỹ	Lan	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16725	17112334	Đỗ Thị Mỹ	Lan	DH17TYGL	138	Độc chất học thú y
16726	17112334	Đỗ Thị Mỹ	Lan	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm heo
16727	17112334	Đỗ Thị Mỹ	Lan	DH17TYGL	138	Luật thú y
16728	17112334	Đỗ Thị Mỹ	Lan	DH17TYGL	138	Chuẩn đầu ra B1
16729	17112334	Đỗ Thị Mỹ	Lan	DH17TYGL	138	Chuẩn đầu ra Tin học

16730	17112335	Lê Thành	Long	DH17TYGL	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16731	17112335	Lê Thành	Long	DH17TYGL	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16732	17112335	Lê Thành	Long	DH17TYGL	133	Thực tập bệnh viện thú y
16733	17112335	Lê Thành	Long	DH17TYGL	133	Kiểm nghiệm thú sản
16734	17112335	Lê Thành	Long	DH17TYGL	133	TT bệnh truyền nhiễm
16735	17112335	Lê Thành	Long	DH17TYGL	133	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16736	17112335	Lê Thành	Long	DH17TYGL	133	Độc chất học thú y
16737	17112335	Lê Thành	Long	DH17TYGL	133	Dịch tễ học
16738	17112335	Lê Thành	Long	DH17TYGL	133	Bệnh truyền nhiễm heo
16739	17112335	Lê Thành	Long	DH17TYGL	133	Luật thú y
16740	17112335	Lê Thành	Long	DH17TYGL	133	Tin học đại cương
16741	17112335	Lê Thành	Long	DH17TYGL	133	Chuẩn đầu ra B1
16742	17112335	Lê Thành	Long	DH17TYGL	133	Chuẩn đầu ra Tin học
16743	17112337	Trần Ngọc	Minh	DH17TYGL	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16744	17112337	Trần Ngọc	Minh	DH17TYGL	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16745	17112337	Trần Ngọc	Minh	DH17TYGL	136	Sinh hóa đại cương
16746	17112337	Trần Ngọc	Minh	DH17TYGL	136	Thực tập bệnh viện thú y
16747	17112337	Trần Ngọc	Minh	DH17TYGL	136	Kiểm nghiệm thú sản
16748	17112337	Trần Ngọc	Minh	DH17TYGL	136	TT bệnh truyền nhiễm
16749	17112337	Trần Ngọc	Minh	DH17TYGL	136	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16750	17112337	Trần Ngọc	Minh	DH17TYGL	136	Độc chất học thú y
16751	17112337	Trần Ngọc	Minh	DH17TYGL	136	Bệnh truyền nhiễm heo
16752	17112337	Trần Ngọc	Minh	DH17TYGL	136	Luật thú y
16753	17112337	Trần Ngọc	Minh	DH17TYGL	136	Chuẩn đầu ra B1
16754	17112337	Trần Ngọc	Minh	DH17TYGL	136	Chuẩn đầu ra Tin học
16755	17112338	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16756	17112338	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16757	17112338	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	DH17TYGL	138	Thực tập bệnh viện thú y
16758	17112338	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	DH17TYGL	138	Kiểm nghiệm thú sản
16759	17112338	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	DH17TYGL	138	TT bệnh truyền nhiễm
16760	17112338	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16761	17112338	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	DH17TYGL	138	Độc chất học thú y
16762	17112338	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm heo
16763	17112338	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	DH17TYGL	138	Luật thú y
16764	17112338	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	DH17TYGL	138	Chuẩn đầu ra Tin học

16765	17112339	Đỗ Thanh	Ngọc	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16766	17112339	Đỗ Thanh	Ngọc	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16767	17112339	Đỗ Thanh	Ngọc	DH17TYGL	138	Thực tập bệnh viện thú y
16768	17112339	Đỗ Thanh	Ngọc	DH17TYGL	138	Kiểm nghiệm thú sản
16769	17112339	Đỗ Thanh	Ngọc	DH17TYGL	138	TT bệnh truyền nhiễm
16770	17112339	Đỗ Thanh	Ngọc	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16771	17112339	Đỗ Thanh	Ngọc	DH17TYGL	138	Độc chất học thú y
16772	17112339	Đỗ Thanh	Ngọc	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm heo
16773	17112339	Đỗ Thanh	Ngọc	DH17TYGL	138	Luật thú y
16774	17112339	Đỗ Thanh	Ngọc	DH17TYGL	138	Chuẩn đầu ra Tin học
16775	17112341	Lê Thị Ánh	Ngọc	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16776	17112341	Lê Thị Ánh	Ngọc	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16777	17112341	Lê Thị Ánh	Ngọc	DH17TYGL	138	Thực tập bệnh viện thú y
16778	17112341	Lê Thị Ánh	Ngọc	DH17TYGL	138	Kiểm nghiệm thú sản
16779	17112341	Lê Thị Ánh	Ngọc	DH17TYGL	138	TT bệnh truyền nhiễm
16780	17112341	Lê Thị Ánh	Ngọc	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16781	17112341	Lê Thị Ánh	Ngọc	DH17TYGL	138	Độc chất học thú y
16782	17112341	Lê Thị Ánh	Ngọc	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm heo
16783	17112341	Lê Thị Ánh	Ngọc	DH17TYGL	138	Luật thú y
16784	17112341	Lê Thị Ánh	Ngọc	DH17TYGL	138	Chuẩn đầu ra Tin học
16785	17112342	Lê Thị Hồng	Ngọc	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16786	17112342	Lê Thị Hồng	Ngọc	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16787	17112342	Lê Thị Hồng	Ngọc	DH17TYGL	138	Thực tập bệnh viện thú y
16788	17112342	Lê Thị Hồng	Ngọc	DH17TYGL	138	Kiểm nghiệm thú sản
16789	17112342	Lê Thị Hồng	Ngọc	DH17TYGL	138	TT bệnh truyền nhiễm
16790	17112342	Lê Thị Hồng	Ngọc	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16791	17112342	Lê Thị Hồng	Ngọc	DH17TYGL	138	Độc chất học thú y
16792	17112342	Lê Thị Hồng	Ngọc	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm heo
16793	17112342	Lê Thị Hồng	Ngọc	DH17TYGL	138	Luật thú y
16794	17112342	Lê Thị Hồng	Ngọc	DH17TYGL	138	Chuẩn đầu ra B1
16795	17112346	Phạm Trần Đình	Phi	DH17TYGL	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16796	17112346	Phạm Trần Đình	Phi	DH17TYGL	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16797	17112346	Phạm Trần Đình	Phi	DH17TYGL	132	Thực tập bệnh viện thú y
16798	17112346	Phạm Trần Đình	Phi	DH17TYGL	132	Kiểm nghiệm thú sản
16799	17112346	Phạm Trần Đình	Phi	DH17TYGL	132	TT bệnh truyền nhiễm

16800	17112346	Phạm Trần Đình	Phi	DH17TYGL	132	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16801	17112346	Phạm Trần Đình	Phi	DH17TYGL	132	Dược lý cơ bản
16802	17112346	Phạm Trần Đình	Phi	DH17TYGL	132	Độc chất học thú y
16803	17112346	Phạm Trần Đình	Phi	DH17TYGL	132	Dịch tễ học
16804	17112346	Phạm Trần Đình	Phi	DH17TYGL	132	Bệnh truyền nhiễm heo
16805	17112346	Phạm Trần Đình	Phi	DH17TYGL	132	Luật thú y
16806	17112346	Phạm Trần Đình	Phi	DH17TYGL	132	Chuẩn đầu ra B1
16807	17112346	Phạm Trần Đình	Phi	DH17TYGL	132	Chuẩn đầu ra Tin học
16808	17112347	Nguyễn Thế	Phong	DH17TYGL	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16809	17112347	Nguyễn Thế	Phong	DH17TYGL	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16810	17112347	Nguyễn Thế	Phong	DH17TYGL	127	Thực tập bệnh viện thú y
16811	17112347	Nguyễn Thế	Phong	DH17TYGL	127	Môi trường & SK vật nuôi
16812	17112347	Nguyễn Thế	Phong	DH17TYGL	127	Kiểm nghiệm thú sản
16813	17112347	Nguyễn Thế	Phong	DH17TYGL	127	TT bệnh truyền nhiễm
16814	17112347	Nguyễn Thế	Phong	DH17TYGL	127	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16815	17112347	Nguyễn Thế	Phong	DH17TYGL	127	Dược lý cơ bản
16816	17112347	Nguyễn Thế	Phong	DH17TYGL	127	Độc chất học thú y
16817	17112347	Nguyễn Thế	Phong	DH17TYGL	127	Dịch tễ học
16818	17112347	Nguyễn Thế	Phong	DH17TYGL	127	Miễn dịch
16819	17112347	Nguyễn Thế	Phong	DH17TYGL	127	Bệnh truyền nhiễm heo
16820	17112347	Nguyễn Thế	Phong	DH17TYGL	127	Luật thú y
16821	17112347	Nguyễn Thế	Phong	DH17TYGL	127	Chuẩn đầu ra B1
16822	17112347	Nguyễn Thế	Phong	DH17TYGL	127	Chuẩn đầu ra Tin học
16823	17112348	Thái Thanh	Phong	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16824	17112348	Thái Thanh	Phong	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16825	17112348	Thái Thanh	Phong	DH17TYGL	138	Thực tập bệnh viện thú y
16826	17112348	Thái Thanh	Phong	DH17TYGL	138	Kiểm nghiệm thú sản
16827	17112348	Thái Thanh	Phong	DH17TYGL	138	TT bệnh truyền nhiễm
16828	17112348	Thái Thanh	Phong	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16829	17112348	Thái Thanh	Phong	DH17TYGL	138	Độc chất học thú y
16830	17112348	Thái Thanh	Phong	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm heo
16831	17112348	Thái Thanh	Phong	DH17TYGL	138	Luật thú y
16832	17112348	Thái Thanh	Phong	DH17TYGL	138	Chuẩn đầu ra B1
16833	17112348	Thái Thanh	Phong	DH17TYGL	138	Chuẩn đầu ra Tin học
16834	17112350	Đinh Mậu	Phước	DH17TYGL	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC

16835	17112350	Đinh Mậu	Phước	DH17TYGL	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16836	17112350	Đinh Mậu	Phước	DH17TYGL	133	Thực tập bệnh viện thú y
16837	17112350	Đinh Mậu	Phước	DH17TYGL	133	Kiểm nghiệm thú sản
16838	17112350	Đinh Mậu	Phước	DH17TYGL	133	TT bệnh truyền nhiễm
16839	17112350	Đinh Mậu	Phước	DH17TYGL	133	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16840	17112350	Đinh Mậu	Phước	DH17TYGL	133	Độc chất học thú y
16841	17112350	Đinh Mậu	Phước	DH17TYGL	133	Bệnh truyền nhiễm heo
16842	17112350	Đinh Mậu	Phước	DH17TYGL	133	Luật thú y
16843	17112350	Đinh Mậu	Phước	DH17TYGL	133	Phương pháp nghiên cứu KH
16844	17112350	Đinh Mậu	Phước	DH17TYGL	133	Tin học đại cương
16845	17112350	Đinh Mậu	Phước	DH17TYGL	133	Chuẩn đầu ra B1
16846	17112350	Đinh Mậu	Phước	DH17TYGL	133	Chuẩn đầu ra Tin học
16847	17112351	Trần Hữu	Phước	DH17TYGL	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16848	17112351	Trần Hữu	Phước	DH17TYGL	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16849	17112351	Trần Hữu	Phước	DH17TYGL	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16850	17112351	Trần Hữu	Phước	DH17TYGL	126	Tư tưởng Hồ Chí Minh
16851	17112351	Trần Hữu	Phước	DH17TYGL	126	Thực tập bệnh viện thú y
16852	17112351	Trần Hữu	Phước	DH17TYGL	126	Kiểm nghiệm thú sản
16853	17112351	Trần Hữu	Phước	DH17TYGL	126	TT bệnh truyền nhiễm
16854	17112351	Trần Hữu	Phước	DH17TYGL	126	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16855	17112351	Trần Hữu	Phước	DH17TYGL	126	Độc chất học thú y
16856	17112351	Trần Hữu	Phước	DH17TYGL	126	Dịch tễ học
16857	17112351	Trần Hữu	Phước	DH17TYGL	126	Miễn dịch
16858	17112351	Trần Hữu	Phước	DH17TYGL	126	Bệnh truyền nhiễm heo
16859	17112351	Trần Hữu	Phước	DH17TYGL	126	Luật thú y
16860	17112351	Trần Hữu	Phước	DH17TYGL	126	Chuẩn đầu ra B1
16861	17112351	Trần Hữu	Phước	DH17TYGL	126	Chuẩn đầu ra Tin học
16862	17112353	Nay	Quyền	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16863	17112353	Nay	Quyền	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16864	17112353	Nay	Quyền	DH17TYGL	138	Thực tập bệnh viện thú y
16865	17112353	Nay	Quyền	DH17TYGL	138	Kiểm nghiệm thú sản
16866	17112353	Nay	Quyền	DH17TYGL	138	TT bệnh truyền nhiễm
16867	17112353	Nay	Quyền	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16868	17112353	Nay	Quyền	DH17TYGL	138	Độc chất học thú y
16869	17112353	Nay	Quyền	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm heo

16870	17112353	Nay	Quyền	DH17TYGL	138	Luật thú y
16871	17112353	Nay	Quyền	DH17TYGL	138	Chuẩn đầu ra Tin học
16872	17112354	Nguyễn Thị Kiều	Sa	DH17TYGL	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16873	17112354	Nguyễn Thị Kiều	Sa	DH17TYGL	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16874	17112354	Nguyễn Thị Kiều	Sa	DH17TYGL	129	Thực tập bệnh viện thú y
16875	17112354	Nguyễn Thị Kiều	Sa	DH17TYGL	129	Kiểm nghiệm thú sản
16876	17112354	Nguyễn Thị Kiều	Sa	DH17TYGL	129	TT bệnh truyền nhiễm
16877	17112354	Nguyễn Thị Kiều	Sa	DH17TYGL	129	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16878	17112354	Nguyễn Thị Kiều	Sa	DH17TYGL	129	Dược lý cơ bản
16879	17112354	Nguyễn Thị Kiều	Sa	DH17TYGL	129	Độc chất học thú y
16880	17112354	Nguyễn Thị Kiều	Sa	DH17TYGL	129	Dịch tễ học
16881	17112354	Nguyễn Thị Kiều	Sa	DH17TYGL	129	Bệnh truyền nhiễm heo
16882	17112354	Nguyễn Thị Kiều	Sa	DH17TYGL	129	Luật thú y
16883	17112354	Nguyễn Thị Kiều	Sa	DH17TYGL	129	Tin học đại cương
16884	17112354	Nguyễn Thị Kiều	Sa	DH17TYGL	129	Chuẩn đầu ra Tin học
16885	17112356	Nguyễn Phan Thanh	Tâm	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16886	17112356	Nguyễn Phan Thanh	Tâm	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16887	17112356	Nguyễn Phan Thanh	Tâm	DH17TYGL	138	Thực tập bệnh viện thú y
16888	17112356	Nguyễn Phan Thanh	Tâm	DH17TYGL	138	Kiểm nghiệm thú sản
16889	17112356	Nguyễn Phan Thanh	Tâm	DH17TYGL	138	TT bệnh truyền nhiễm
16890	17112356	Nguyễn Phan Thanh	Tâm	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16891	17112356	Nguyễn Phan Thanh	Tâm	DH17TYGL	138	Độc chất học thú y
16892	17112356	Nguyễn Phan Thanh	Tâm	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm heo
16893	17112356	Nguyễn Phan Thanh	Tâm	DH17TYGL	138	Luật thú y
16894	17112356	Nguyễn Phan Thanh	Tâm	DH17TYGL	138	Chuẩn đầu ra B1
16895	17112356	Nguyễn Phan Thanh	Tâm	DH17TYGL	138	Chuẩn đầu ra Tin học
16896	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16897	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16898	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16899	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	Mác - Lênin
16900	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	Tư tưởng Hồ Chí Minh
16901	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	Toán cao cấp B1
16902	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	Pháp luật đại cương
16903	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	Sinh lý 1
16904	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	Sinh hóa đại cương

16905	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	Ngoại khoa 1
16906	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	Ngoại khoa 2
16907	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	Thực tập bệnh viện thú y
16908	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
16909	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	Môi trường & SK vật nuôi
16910	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	Kiểm nghiệm thú sản
16911	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	TT bệnh truyền nhiễm
16912	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
16913	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16914	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	Nội khoa 2
16915	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	Dược lý cơ bản
16916	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	Độc chất học thú y
16917	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	Sản khoa
16918	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	Dịch tễ học
16919	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	Bệnh truyền nhiễm heo
16920	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	Luật thú y
16921	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	Sinh lý bệnh
16922	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	Ký sinh trùng 2
16923	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	Bệnh chó mèo
16924	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	Chuẩn đầu ra B1
16925	17112358	Lê Bá	Thành	DH17TYGL	87	Chuẩn đầu ra Tin học
16926	17112360	Nguyễn Kế	Thức	DH17TYGL	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16927	17112360	Nguyễn Kế	Thức	DH17TYGL	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16928	17112360	Nguyễn Kế	Thức	DH17TYGL	133	Thực tập bệnh viện thú y
16929	17112360	Nguyễn Kế	Thức	DH17TYGL	133	Kiểm nghiệm thú sản
16930	17112360	Nguyễn Kế	Thức	DH17TYGL	133	TT bệnh truyền nhiễm
16931	17112360	Nguyễn Kế	Thức	DH17TYGL	133	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16932	17112360	Nguyễn Kế	Thức	DH17TYGL	133	Độc chất học thú y
16933	17112360	Nguyễn Kế	Thức	DH17TYGL	133	Dịch tễ học
16934	17112360	Nguyễn Kế	Thức	DH17TYGL	133	Bệnh truyền nhiễm heo
16935	17112360	Nguyễn Kế	Thức	DH17TYGL	133	Luật thú y
16936	17112360	Nguyễn Kế	Thức	DH17TYGL	133	Tin học đại cương
16937	17112360	Nguyễn Kế	Thức	DH17TYGL	133	Chuẩn đầu ra B1
16938	17112360	Nguyễn Kế	Thức	DH17TYGL	133	Chuẩn đầu ra Tin học
16939	17112361	Phan Đặng Triều	Tiên	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC

16940	17112361	Phan Đặng Triều	Tiên	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16941	17112361	Phan Đặng Triều	Tiên	DH17TYGL	138	Thực tập bệnh viện thú y
16942	17112361	Phan Đặng Triều	Tiên	DH17TYGL	138	Kiểm nghiệm thú sản
16943	17112361	Phan Đặng Triều	Tiên	DH17TYGL	138	TT bệnh truyền nhiễm
16944	17112361	Phan Đặng Triều	Tiên	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16945	17112361	Phan Đặng Triều	Tiên	DH17TYGL	138	Độc chất học thú y
16946	17112361	Phan Đặng Triều	Tiên	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm heo
16947	17112361	Phan Đặng Triều	Tiên	DH17TYGL	138	Luật thú y
16948	17112361	Phan Đặng Triều	Tiên	DH17TYGL	138	Chuẩn đầu ra B1
16949	17112361	Phan Đặng Triều	Tiên	DH17TYGL	138	Chuẩn đầu ra Tin học
16950	17112365	Huỳnh Quang	Trúc	DH17TYGL	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16951	17112365	Huỳnh Quang	Trúc	DH17TYGL	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16952	17112365	Huỳnh Quang	Trúc	DH17TYGL	135	Thực tập bệnh viện thú y
16953	17112365	Huỳnh Quang	Trúc	DH17TYGL	135	Kiểm nghiệm thú sản
16954	17112365	Huỳnh Quang	Trúc	DH17TYGL	135	TT bệnh truyền nhiễm
16955	17112365	Huỳnh Quang	Trúc	DH17TYGL	135	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16956	17112365	Huỳnh Quang	Trúc	DH17TYGL	135	Độc chất học thú y
16957	17112365	Huỳnh Quang	Trúc	DH17TYGL	135	Bệnh truyền nhiễm heo
16958	17112365	Huỳnh Quang	Trúc	DH17TYGL	135	Luật thú y
16959	17112365	Huỳnh Quang	Trúc	DH17TYGL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
16960	17112367	Nguyễn Thị	Trung	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16961	17112367	Nguyễn Thị	Trung	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16962	17112367	Nguyễn Thị	Trung	DH17TYGL	138	Thực tập bệnh viện thú y
16963	17112367	Nguyễn Thị	Trung	DH17TYGL	138	Kiểm nghiệm thú sản
16964	17112367	Nguyễn Thị	Trung	DH17TYGL	138	TT bệnh truyền nhiễm
16965	17112367	Nguyễn Thị	Trung	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16966	17112367	Nguyễn Thị	Trung	DH17TYGL	138	Độc chất học thú y
16967	17112367	Nguyễn Thị	Trung	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm heo
16968	17112367	Nguyễn Thị	Trung	DH17TYGL	138	Luật thú y
16969	17112367	Nguyễn Thị	Trung	DH17TYGL	138	Chuẩn đầu ra B1
16970	17112369	Nguyễn Anh	Tuấn	DH17TYGL	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16971	17112369	Nguyễn Anh	Tuấn	DH17TYGL	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16972	17112369	Nguyễn Anh	Tuấn	DH17TYGL	136	Thực tập bệnh viện thú y
16973	17112369	Nguyễn Anh	Tuấn	DH17TYGL	136	Kiểm nghiệm thú sản
16974	17112369	Nguyễn Anh	Tuấn	DH17TYGL	136	TT bệnh truyền nhiễm

16975	17112369	Nguyễn Anh	Tuấn	DH17TYGL	136	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16976	17112369	Nguyễn Anh	Tuấn	DH17TYGL	136	Độc chất học thú y
16977	17112369	Nguyễn Anh	Tuấn	DH17TYGL	136	Bệnh truyền nhiễm heo
16978	17112369	Nguyễn Anh	Tuấn	DH17TYGL	136	Luật thú y
16979	17112369	Nguyễn Anh	Tuấn	DH17TYGL	136	Phương pháp nghiên cứu KH
16980	17112369	Nguyễn Anh	Tuấn	DH17TYGL	136	Chuẩn đầu ra Tin học
16981	17112370	Đoàn Thị Yến	Vy	DH17TYGL	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16982	17112370	Đoàn Thị Yến	Vy	DH17TYGL	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16983	17112370	Đoàn Thị Yến	Vy	DH17TYGL	133	Thực tập bệnh viện thú y
16984	17112370	Đoàn Thị Yến	Vy	DH17TYGL	133	Kiểm nghiệm thú sản
16985	17112370	Đoàn Thị Yến	Vy	DH17TYGL	133	TT bệnh truyền nhiễm
16986	17112370	Đoàn Thị Yến	Vy	DH17TYGL	133	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
16987	17112370	Đoàn Thị Yến	Vy	DH17TYGL	133	Nội khoa 2
16988	17112370	Đoàn Thị Yến	Vy	DH17TYGL	133	Độc chất học thú y
16989	17112370	Đoàn Thị Yến	Vy	DH17TYGL	133	Thống kê trong CNTY
16990	17112370	Đoàn Thị Yến	Vy	DH17TYGL	133	Bệnh truyền nhiễm heo
16991	17112370	Đoàn Thị Yến	Vy	DH17TYGL	133	Luật thú y
16992	17112370	Đoàn Thị Yến	Vy	DH17TYGL	133	Chuẩn đầu ra B1
16993	17112370	Đoàn Thị Yến	Vy	DH17TYGL	133	Chuẩn đầu ra Tin học
16994	17112373	Tô Thanh	Cầu	DH17TYNT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16995	17112373	Tô Thanh	Cầu	DH17TYNT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
16996	17112373	Tô Thanh	Cầu	DH17TYNT	127	Ngoại khoa 2
16997	17112373	Tô Thanh	Cầu	DH17TYNT	127	Thực tập bệnh viện thú y
16998	17112373	Tô Thanh	Cầu	DH17TYNT	127	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
16999	17112373	Tô Thanh	Cầu	DH17TYNT	127	Kiểm nghiệm thú sản
17000	17112373	Tô Thanh	Cầu	DH17TYNT	127	TT bệnh truyền nhiễm
17001	17112373	Tô Thanh	Cầu	DH17TYNT	127	Thực tập trang trại TY
17002	17112373	Tô Thanh	Cầu	DH17TYNT	127	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
17003	17112373	Tô Thanh	Cầu	DH17TYNT	127	Nội khoa 2
17004	17112373	Tô Thanh	Cầu	DH17TYNT	127	Độc chất học thú y
17005	17112373	Tô Thanh	Cầu	DH17TYNT	127	Bệnh truyền nhiễm heo
17006	17112373	Tô Thanh	Cầu	DH17TYNT	127	Luật thú y
17007	17112373	Tô Thanh	Cầu	DH17TYNT	127	Bệnh chó mèo
17008	17112373	Tô Thanh	Cầu	DH17TYNT	127	Chuẩn đầu ra Tin học
17009	17112374	Lý Nguyễn Võ Hoàng	Công	DH17TYNT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC

17010	17112374	Lý Nguyễn Võ Hoàng	Công	DH17TYNT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17011	17112374	Lý Nguyễn Võ Hoàng	Công	DH17TYNT	125	Ngoại khoa 2
17012	17112374	Lý Nguyễn Võ Hoàng	Công	DH17TYNT	125	Thực tập bệnh viện thú y
17013	17112374	Lý Nguyễn Võ Hoàng	Công	DH17TYNT	125	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
17014	17112374	Lý Nguyễn Võ Hoàng	Công	DH17TYNT	125	Kiểm nghiệm thú sản
17015	17112374	Lý Nguyễn Võ Hoàng	Công	DH17TYNT	125	TT bệnh truyền nhiễm
17016	17112374	Lý Nguyễn Võ Hoàng	Công	DH17TYNT	125	Thực tập trang trại TY
17017	17112374	Lý Nguyễn Võ Hoàng	Công	DH17TYNT	125	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
17018	17112374	Lý Nguyễn Võ Hoàng	Công	DH17TYNT	125	Nội khoa 2
17019	17112374	Lý Nguyễn Võ Hoàng	Công	DH17TYNT	125	Độc chất học thú y
17020	17112374	Lý Nguyễn Võ Hoàng	Công	DH17TYNT	125	Bệnh truyền nhiễm heo
17021	17112374	Lý Nguyễn Võ Hoàng	Công	DH17TYNT	125	Luật thú y
17022	17112374	Lý Nguyễn Võ Hoàng	Công	DH17TYNT	125	Ký sinh trùng 2
17023	17112374	Lý Nguyễn Võ Hoàng	Công	DH17TYNT	125	Bệnh chó mèo
17024	17112374	Lý Nguyễn Võ Hoàng	Công	DH17TYNT	125	Chuẩn đầu ra Tin học
17025	17112378	Nguyễn Văn	Hùng	DH17TYNT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17026	17112378	Nguyễn Văn	Hùng	DH17TYNT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17027	17112378	Nguyễn Văn	Hùng	DH17TYNT	124	Ngoại khoa 2
17028	17112378	Nguyễn Văn	Hùng	DH17TYNT	124	Thực tập bệnh viện thú y
17029	17112378	Nguyễn Văn	Hùng	DH17TYNT	124	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
17030	17112378	Nguyễn Văn	Hùng	DH17TYNT	124	Kiểm nghiệm thú sản
17031	17112378	Nguyễn Văn	Hùng	DH17TYNT	124	TT bệnh truyền nhiễm
17032	17112378	Nguyễn Văn	Hùng	DH17TYNT	124	Thực tập trang trại TY
17033	17112378	Nguyễn Văn	Hùng	DH17TYNT	124	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
17034	17112378	Nguyễn Văn	Hùng	DH17TYNT	124	Nội khoa 2
17035	17112378	Nguyễn Văn	Hùng	DH17TYNT	124	Độc chất học thú y
17036	17112378	Nguyễn Văn	Hùng	DH17TYNT	124	Bệnh truyền nhiễm heo
17037	17112378	Nguyễn Văn	Hùng	DH17TYNT	124	Luật thú y
17038	17112378	Nguyễn Văn	Hùng	DH17TYNT	124	Bệnh chó mèo
17039	17112378	Nguyễn Văn	Hùng	DH17TYNT	124	Tin học đại cương
17040	17112378	Nguyễn Văn	Hùng	DH17TYNT	124	Chuẩn đầu ra B1
17041	17112378	Nguyễn Văn	Hùng	DH17TYNT	124	Chuẩn đầu ra Tin học
17042	17112379	Phan Phi	Ngư	DH17TYNT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17043	17112379	Phan Phi	Ngư	DH17TYNT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17044	17112379	Phan Phi	Ngư	DH17TYNT	127	Ngoại khoa 2

17045	17112379	Phan Phi	Ngư	DH17TYNT	127	Thực tập bệnh viện thú y
17046	17112379	Phan Phi	Ngư	DH17TYNT	127	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
17047	17112379	Phan Phi	Ngư	DH17TYNT	127	Kiểm nghiệm thú sản
17048	17112379	Phan Phi	Ngư	DH17TYNT	127	TT bệnh truyền nhiễm
17049	17112379	Phan Phi	Ngư	DH17TYNT	127	Thực tập trang trại TY
17050	17112379	Phan Phi	Ngư	DH17TYNT	127	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
17051	17112379	Phan Phi	Ngư	DH17TYNT	127	Nội khoa 2
17052	17112379	Phan Phi	Ngư	DH17TYNT	127	Độc chất học thú y
17053	17112379	Phan Phi	Ngư	DH17TYNT	127	Bệnh truyền nhiễm heo
17054	17112379	Phan Phi	Ngư	DH17TYNT	127	Luật thú y
17055	17112379	Phan Phi	Ngư	DH17TYNT	127	Bệnh chó mèo
17056	17112379	Phan Phi	Ngư	DH17TYNT	127	Chuẩn đầu ra B1
17057	17112379	Phan Phi	Ngư	DH17TYNT	127	Chuẩn đầu ra Tin học
17058	17112380	Võ Thảo	Nguyên	DH17TYNT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17059	17112380	Võ Thảo	Nguyên	DH17TYNT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17060	17112380	Võ Thảo	Nguyên	DH17TYNT	125	Sinh hóa đại cương
17061	17112380	Võ Thảo	Nguyên	DH17TYNT	125	Ngoại khoa 2
17062	17112380	Võ Thảo	Nguyên	DH17TYNT	125	Thực tập bệnh viện thú y
17063	17112380	Võ Thảo	Nguyên	DH17TYNT	125	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
17064	17112380	Võ Thảo	Nguyên	DH17TYNT	125	Kiểm nghiệm thú sản
17065	17112380	Võ Thảo	Nguyên	DH17TYNT	125	TT bệnh truyền nhiễm
17066	17112380	Võ Thảo	Nguyên	DH17TYNT	125	Thực tập trang trại TY
17067	17112380	Võ Thảo	Nguyên	DH17TYNT	125	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
17068	17112380	Võ Thảo	Nguyên	DH17TYNT	125	Nội khoa 2
17069	17112380	Võ Thảo	Nguyên	DH17TYNT	125	Độc chất học thú y
17070	17112380	Võ Thảo	Nguyên	DH17TYNT	125	Bệnh truyền nhiễm heo
17071	17112380	Võ Thảo	Nguyên	DH17TYNT	125	Luật thú y
17072	17112380	Võ Thảo	Nguyên	DH17TYNT	125	Bệnh chó mèo
17073	17112380	Võ Thảo	Nguyên	DH17TYNT	125	Chuẩn đầu ra B1
17074	17112380	Võ Thảo	Nguyên	DH17TYNT	125	Chuẩn đầu ra Tin học
17075	17112381	Võ Thị Ý	Nhi	DH17TYNT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17076	17112381	Võ Thị Ý	Nhi	DH17TYNT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17077	17112381	Võ Thị Ý	Nhi	DH17TYNT	127	Ngoại khoa 2
17078	17112381	Võ Thị Ý	Nhi	DH17TYNT	127	Thực tập bệnh viện thú y
17079	17112381	Võ Thị Ý	Nhi	DH17TYNT	127	Bệnh truyền lây giữa Đv & người

17080	17112381	Võ Thị Ý	Nhi	DH17TYNT	127	Kiểm nghiệm thú sản
17081	17112381	Võ Thị Ý	Nhi	DH17TYNT	127	TT bệnh truyền nhiễm
17082	17112381	Võ Thị Ý	Nhi	DH17TYNT	127	Thực tập trang trại TY
17083	17112381	Võ Thị Ý	Nhi	DH17TYNT	127	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
17084	17112381	Võ Thị Ý	Nhi	DH17TYNT	127	Nội khoa 2
17085	17112381	Võ Thị Ý	Nhi	DH17TYNT	127	Độc chất học thú y
17086	17112381	Võ Thị Ý	Nhi	DH17TYNT	127	Bệnh truyền nhiễm heo
17087	17112381	Võ Thị Ý	Nhi	DH17TYNT	127	Luật thú y
17088	17112381	Võ Thị Ý	Nhi	DH17TYNT	127	Bệnh chó mèo
17089	17112381	Võ Thị Ý	Nhi	DH17TYNT	127	Chuẩn đầu ra Tin học
17090	17112383	Võ Thái	Sang	DH17TYNT	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17091	17112383	Võ Thái	Sang	DH17TYNT	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17092	17112383	Võ Thái	Sang	DH17TYNT	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17093	17112383	Võ Thái	Sang	DH17TYNT	115	Hóa học đại cương
17094	17112383	Võ Thái	Sang	DH17TYNT	115	Sinh lý 1
17095	17112383	Võ Thái	Sang	DH17TYNT	115	Ngoại khoa 2
17096	17112383	Võ Thái	Sang	DH17TYNT	115	Thực tập bệnh viện thú y
17097	17112383	Võ Thái	Sang	DH17TYNT	115	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
17098	17112383	Võ Thái	Sang	DH17TYNT	115	Kiểm nghiệm thú sản
17099	17112383	Võ Thái	Sang	DH17TYNT	115	TT bệnh truyền nhiễm
17100	17112383	Võ Thái	Sang	DH17TYNT	115	Thực tập trang trại TY
17101	17112383	Võ Thái	Sang	DH17TYNT	115	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
17102	17112383	Võ Thái	Sang	DH17TYNT	115	Nội khoa 2
17103	17112383	Võ Thái	Sang	DH17TYNT	115	Độc chất học thú y
17104	17112383	Võ Thái	Sang	DH17TYNT	115	Bệnh truyền nhiễm heo
17105	17112383	Võ Thái	Sang	DH17TYNT	115	Luật thú y
17106	17112383	Võ Thái	Sang	DH17TYNT	115	Bệnh chó mèo
17107	17112383	Võ Thái	Sang	DH17TYNT	115	Chuẩn đầu ra B1
17108	17112383	Võ Thái	Sang	DH17TYNT	115	Chuẩn đầu ra Tin học
17109	17112388	Dương Thị Thanh	Trúc	DH17TYNT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17110	17112388	Dương Thị Thanh	Trúc	DH17TYNT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17111	17112388	Dương Thị Thanh	Trúc	DH17TYNT	127	Ngoại khoa 2
17112	17112388	Dương Thị Thanh	Trúc	DH17TYNT	127	Thực tập bệnh viện thú y
17113	17112388	Dương Thị Thanh	Trúc	DH17TYNT	127	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
17114	17112388	Dương Thị Thanh	Trúc	DH17TYNT	127	Kiểm nghiệm thú sản

17115	17112388	Dương Thị Thanh	Trúc	DH17TYNT	127	TT bệnh truyền nhiễm
17116	17112388	Dương Thị Thanh	Trúc	DH17TYNT	127	Thực tập trang trại TY
17117	17112388	Dương Thị Thanh	Trúc	DH17TYNT	127	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
17118	17112388	Dương Thị Thanh	Trúc	DH17TYNT	127	Nội khoa 2
17119	17112388	Dương Thị Thanh	Trúc	DH17TYNT	127	Độc chất học thú y
17120	17112388	Dương Thị Thanh	Trúc	DH17TYNT	127	Bệnh truyền nhiễm heo
17121	17112388	Dương Thị Thanh	Trúc	DH17TYNT	127	Luật thú y
17122	17112388	Dương Thị Thanh	Trúc	DH17TYNT	127	Bệnh chó mèo
17123	17112389	Võ Đào Xuân	Tùng	DH17TYNT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17124	17112389	Võ Đào Xuân	Tùng	DH17TYNT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17125	17112389	Võ Đào Xuân	Tùng	DH17TYNT	127	Ngoại khoa 2
17126	17112389	Võ Đào Xuân	Tùng	DH17TYNT	127	Thực tập bệnh viện thú y
17127	17112389	Võ Đào Xuân	Tùng	DH17TYNT	127	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
17128	17112389	Võ Đào Xuân	Tùng	DH17TYNT	127	Kiểm nghiệm thú sản
17129	17112389	Võ Đào Xuân	Tùng	DH17TYNT	127	TT bệnh truyền nhiễm
17130	17112389	Võ Đào Xuân	Tùng	DH17TYNT	127	Thực tập trang trại TY
17131	17112389	Võ Đào Xuân	Tùng	DH17TYNT	127	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
17132	17112389	Võ Đào Xuân	Tùng	DH17TYNT	127	Nội khoa 2
17133	17112389	Võ Đào Xuân	Tùng	DH17TYNT	127	Độc chất học thú y
17134	17112389	Võ Đào Xuân	Tùng	DH17TYNT	127	Bệnh truyền nhiễm heo
17135	17112389	Võ Đào Xuân	Tùng	DH17TYNT	127	Luật thú y
17136	17112389	Võ Đào Xuân	Tùng	DH17TYNT	127	Bệnh chó mèo
17137	17112389	Võ Đào Xuân	Tùng	DH17TYNT	127	Chuẩn đầu ra B1
17138	17112389	Võ Đào Xuân	Tùng	DH17TYNT	127	Chuẩn đầu ra Tin học
17139	17112394	Vi Thị	Châm	DH17TY	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17140	17112394	Vi Thị	Châm	DH17TY	138	Thực tập bệnh viện thú y
17141	17112394	Vi Thị	Châm	DH17TY	138	Kiểm nghiệm thú sản
17142	17112394	Vi Thị	Châm	DH17TY	138	Nội khoa 2
17143	17112394	Vi Thị	Châm	DH17TY	138	Nội khoa 1
17144	17112394	Vi Thị	Châm	DH17TY	138	Độc chất học thú y
17145	17112394	Vi Thị	Châm	DH17TY	138	Sản khoa
17146	17112394	Vi Thị	Châm	DH17TY	138	Luật thú y
17147	17112394	Vi Thị	Châm	DH17TY	138	Bệnh chó mèo
17148	17112394	Vi Thị	Châm	DH17TY	138	Chuẩn đầu ra B1
17149	17112394	Vi Thị	Châm	DH17TY	138	Chuẩn đầu ra Tin học

17150	17112397	Lương Thị Hồng	Giang	DH17TY	152	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17151	17112397	Lương Thị Hồng	Giang	DH17TY	152	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
17152	17112397	Lương Thị Hồng	Giang	DH17TY	152	Kiểm nghiệm thú sản
17153	17112397	Lương Thị Hồng	Giang	DH17TY	152	TT bệnh truyền nhiễm
17154	17112397	Lương Thị Hồng	Giang	DH17TY	152	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
17155	17112397	Lương Thị Hồng	Giang	DH17TY	152	Luật thú y
17156	17112397	Lương Thị Hồng	Giang	DH17TY	152	Chuẩn đầu ra Tin học
17157	17112398	Vy Thị	Giang	DH17TY	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17158	17112398	Vy Thị	Giang	DH17TY	138	Thực tập bệnh viện thú y
17159	17112398	Vy Thị	Giang	DH17TY	138	Kiểm nghiệm thú sản
17160	17112398	Vy Thị	Giang	DH17TY	138	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
17161	17112398	Vy Thị	Giang	DH17TY	138	Nội khoa 2
17162	17112398	Vy Thị	Giang	DH17TY	138	Nội khoa 1
17163	17112398	Vy Thị	Giang	DH17TY	138	Độc chất học thú y
17164	17112398	Vy Thị	Giang	DH17TY	138	Sản khoa
17165	17112398	Vy Thị	Giang	DH17TY	138	Ký sinh trùng 1
17166	17112398	Vy Thị	Giang	DH17TY	138	Bệnh truyền nhiễm heo
17167	17112398	Vy Thị	Giang	DH17TY	138	Luật thú y
17168	17112398	Vy Thị	Giang	DH17TY	138	Bệnh chó mèo
17169	17112398	Vy Thị	Giang	DH17TY	138	Tin học đại cương
17170	17112398	Vy Thị	Giang	DH17TY	138	Chuẩn đầu ra B1
17171	17112398	Vy Thị	Giang	DH17TY	138	Chuẩn đầu ra Tin học
17172	17112400	Đặng Văn	Minh	DH17TY	140	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17173	17112400	Đặng Văn	Minh	DH17TY	140	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17174	17112400	Đặng Văn	Minh	DH17TY	140	Kiểm nghiệm thú sản
17175	17112400	Đặng Văn	Minh	DH17TY	140	TT bệnh truyền nhiễm
17176	17112400	Đặng Văn	Minh	DH17TY	140	Độc chất học thú y
17177	17112400	Đặng Văn	Minh	DH17TY	140	Luật thú y
17178	17112400	Đặng Văn	Minh	DH17TY	140	Sinh học phân tử
17179	17112400	Đặng Văn	Minh	DH17TY	140	Tin học đại cương
17180	17112400	Đặng Văn	Minh	DH17TY	140	Chuẩn đầu ra B1
17181	17112400	Đặng Văn	Minh	DH17TY	140	Chuẩn đầu ra Tin học
17182	17112403	Danh Tiền Thiện	Tôn	DH17TY	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17183	17112403	Danh Tiền Thiện	Tôn	DH17TY	134	Ngoại khoa 1
17184	17112403	Danh Tiền Thiện	Tôn	DH17TY	134	Thực tập bệnh viện thú y

17185	17112403	Danh Tiền Thiện	Tôn	DH17TY	134	Kiểm nghiệm thú sản
17186	17112403	Danh Tiền Thiện	Tôn	DH17TY	134	Nội khoa 2
17187	17112403	Danh Tiền Thiện	Tôn	DH17TY	134	Nội khoa 1
17188	17112403	Danh Tiền Thiện	Tôn	DH17TY	134	Độc chất học thú y
17189	17112403	Danh Tiền Thiện	Tôn	DH17TY	134	Sản khoa
17190	17112403	Danh Tiền Thiện	Tôn	DH17TY	134	Ký sinh trùng 1
17191	17112403	Danh Tiền Thiện	Tôn	DH17TY	134	Luật thú y
17192	17112403	Danh Tiền Thiện	Tôn	DH17TY	134	Bệnh chó mèo
17193	17112403	Danh Tiền Thiện	Tôn	DH17TY	134	Tin học đại cương
17194	17112403	Danh Tiền Thiện	Tôn	DH17TY	134	Chuẩn đầu ra B1
17195	17112403	Danh Tiền Thiện	Tôn	DH17TY	134	Chuẩn đầu ra Tin học
17196	17112404	Đinh Thái Thùy	Trang	DH17TY	141	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17197	17112404	Đinh Thái Thùy	Trang	DH17TY	141	Thực tập bệnh viện thú y
17198	17112404	Đinh Thái Thùy	Trang	DH17TY	141	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
17199	17112404	Đinh Thái Thùy	Trang	DH17TY	141	Nội khoa 2
17200	17112404	Đinh Thái Thùy	Trang	DH17TY	141	Nội khoa 1
17201	17112404	Đinh Thái Thùy	Trang	DH17TY	141	Độc chất học thú y
17202	17112404	Đinh Thái Thùy	Trang	DH17TY	141	Sản khoa
17203	17112404	Đinh Thái Thùy	Trang	DH17TY	141	Luật thú y
17204	17112404	Đinh Thái Thùy	Trang	DH17TY	141	Ký sinh trùng 2
17205	17112404	Đinh Thái Thùy	Trang	DH17TY	141	Bệnh chó mèo
17206	17112404	Đinh Thái Thùy	Trang	DH17TY	141	Chuẩn đầu ra B1
17207	17112404	Đinh Thái Thùy	Trang	DH17TY	141	Chuẩn đầu ra Tin học
17208	17112406	Nguyễn Gia	Uyên	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17209	17112406	Nguyễn Gia	Uyên	DH17TYGL	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17210	17112406	Nguyễn Gia	Uyên	DH17TYGL	138	Thực tập bệnh viện thú y
17211	17112406	Nguyễn Gia	Uyên	DH17TYGL	138	Kiểm nghiệm thú sản
17212	17112406	Nguyễn Gia	Uyên	DH17TYGL	138	TT bệnh truyền nhiễm
17213	17112406	Nguyễn Gia	Uyên	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
17214	17112406	Nguyễn Gia	Uyên	DH17TYGL	138	Độc chất học thú y
17215	17112406	Nguyễn Gia	Uyên	DH17TYGL	138	Bệnh truyền nhiễm heo
17216	17112406	Nguyễn Gia	Uyên	DH17TYGL	138	Luật thú y
17217	17112406	Nguyễn Gia	Uyên	DH17TYGL	138	Chuẩn đầu ra B1
17218	17112407	Lê Thị	Hoan	DH17TYNT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17219	17112407	Lê Thị	Hoan	DH17TYNT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC

17220	17112407	Lê Thị	Hoan	DH17TYNT	118	Ngoại khoa 2
17221	17112407	Lê Thị	Hoan	DH17TYNT	118	Thực tập bệnh viện thú y
17222	17112407	Lê Thị	Hoan	DH17TYNT	118	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
17223	17112407	Lê Thị	Hoan	DH17TYNT	118	Kiểm nghiệm thú sản
17224	17112407	Lê Thị	Hoan	DH17TYNT	118	TT bệnh truyền nhiễm
17225	17112407	Lê Thị	Hoan	DH17TYNT	118	Thực tập trang trại TY
17226	17112407	Lê Thị	Hoan	DH17TYNT	118	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
17227	17112407	Lê Thị	Hoan	DH17TYNT	118	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
17228	17112407	Lê Thị	Hoan	DH17TYNT	118	Nội khoa 2
17229	17112407	Lê Thị	Hoan	DH17TYNT	118	Độc chất học thú y
17230	17112407	Lê Thị	Hoan	DH17TYNT	118	Mô học
17231	17112407	Lê Thị	Hoan	DH17TYNT	118	Bệnh truyền nhiễm heo
17232	17112407	Lê Thị	Hoan	DH17TYNT	118	Luật thú y
17233	17112407	Lê Thị	Hoan	DH17TYNT	118	Ký sinh trùng 2
17234	17112407	Lê Thị	Hoan	DH17TYNT	118	Bệnh chó mèo
17235	17112407	Lê Thị	Hoan	DH17TYNT	118	Chuẩn đầu ra B1
17236	17112407	Lê Thị	Hoan	DH17TYNT	118	Chuẩn đầu ra Tin học
17237	17112408	Nguyễn Tấn	Ngọc	DH17TYNT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17238	17112408	Nguyễn Tấn	Ngọc	DH17TYNT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17239	17112408	Nguyễn Tấn	Ngọc	DH17TYNT	127	Ngoại khoa 2
17240	17112408	Nguyễn Tấn	Ngọc	DH17TYNT	127	Thực tập bệnh viện thú y
17241	17112408	Nguyễn Tấn	Ngọc	DH17TYNT	127	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
17242	17112408	Nguyễn Tấn	Ngọc	DH17TYNT	127	Kiểm nghiệm thú sản
17243	17112408	Nguyễn Tấn	Ngọc	DH17TYNT	127	TT bệnh truyền nhiễm
17244	17112408	Nguyễn Tấn	Ngọc	DH17TYNT	127	Thực tập trang trại TY
17245	17112408	Nguyễn Tấn	Ngọc	DH17TYNT	127	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
17246	17112408	Nguyễn Tấn	Ngọc	DH17TYNT	127	Nội khoa 2
17247	17112408	Nguyễn Tấn	Ngọc	DH17TYNT	127	Độc chất học thú y
17248	17112408	Nguyễn Tấn	Ngọc	DH17TYNT	127	Bệnh truyền nhiễm heo
17249	17112408	Nguyễn Tấn	Ngọc	DH17TYNT	127	Luật thú y
17250	17112408	Nguyễn Tấn	Ngọc	DH17TYNT	127	Bệnh chó mèo
17251	17112408	Nguyễn Tấn	Ngọc	DH17TYNT	127	Chuẩn đầu ra Tin học
17252	17112410	Nguyễn Đức Anh	Tiến	DH17TYNT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17253	17112410	Nguyễn Đức Anh	Tiến	DH17TYNT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17254	17112410	Nguyễn Đức Anh	Tiến	DH17TYNT	127	Ngoại khoa 2

17255	17112410	Nguyễn Đức Anh	Tiến	DH17TYNT	127	Thực tập bệnh viện thú y
17256	17112410	Nguyễn Đức Anh	Tiến	DH17TYNT	127	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
17257	17112410	Nguyễn Đức Anh	Tiến	DH17TYNT	127	Kiểm nghiệm thú sản
17258	17112410	Nguyễn Đức Anh	Tiến	DH17TYNT	127	TT bệnh truyền nhiễm
17259	17112410	Nguyễn Đức Anh	Tiến	DH17TYNT	127	Thực tập trang trại TY
17260	17112410	Nguyễn Đức Anh	Tiến	DH17TYNT	127	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
17261	17112410	Nguyễn Đức Anh	Tiến	DH17TYNT	127	Nội khoa 2
17262	17112410	Nguyễn Đức Anh	Tiến	DH17TYNT	127	Độc chất học thú y
17263	17112410	Nguyễn Đức Anh	Tiến	DH17TYNT	127	Bệnh truyền nhiễm heo
17264	17112410	Nguyễn Đức Anh	Tiến	DH17TYNT	127	Luật thú y
17265	17112410	Nguyễn Đức Anh	Tiến	DH17TYNT	127	Bệnh chó mèo
17266	17112410	Nguyễn Đức Anh	Tiến	DH17TYNT	127	Chuẩn đầu ra B1
17267	17112410	Nguyễn Đức Anh	Tiến	DH17TYNT	127	Chuẩn đầu ra Tin học
17268	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17269	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17270	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17271	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Mác - Lênin
17272	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Tư tưởng Hồ Chí Minh
17273	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Quân sự 1 (lý thuyết)*
17274	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Quân sự (thực hành)*
17275	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Giáo dục thể chất 1*
17276	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Giáo dục thể chất 2*
17277	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Pháp luật đại cương
17278	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Sinh hóa đại cương
17279	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Ngoại khoa 1
17280	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Ngoại khoa 2
17281	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Thực tập bệnh viện thú y
17282	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
17283	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Môi trường & SK vật nuôi
17284	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Kiểm nghiệm thú sản
17285	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	TT bệnh truyền nhiễm
17286	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
17287	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
17288	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Nội khoa 2
17289	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Nội khoa 1

17290	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Dược lý cơ bản
17291	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Độc chất học thú y
17292	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Sản khoa
17293	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Dịch tễ học
17294	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Giải phẩu bệnh 1
17295	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Ký sinh trùng 1
17296	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Miễn dịch
17297	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Vi sinh thú y
17298	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Bệnh truyền nhiễm heo
17299	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Luật thú y
17300	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Sinh lý bệnh
17301	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Ký sinh trùng 2
17302	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Giải phẩu bệnh 2
17303	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Bệnh chó mèo
17304	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Tin học đại cương
17305	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Chuẩn đầu ra B1
17306	17112900	Nguyễn Đức	Huy	DH17TY	65	Chuẩn đầu ra Tin học
17307	17112905	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	DH17TY	142	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17308	17112905	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	DH17TY	142	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17309	17112905	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	DH17TY	142	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17310	17112905	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	DH17TY	142	Quân sự 1 (lý thuyết)*
17311	17112905	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	DH17TY	142	Quân sự (thực hành)*
17312	17112905	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	DH17TY	142	Cơ thể 1
17313	17112905	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	DH17TY	142	Tin học đại cương
17314	17112905	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	DH17TY	142	Chuẩn đầu ra B1
17315	17112905	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	DH17TY	142	Chuẩn đầu ra Tin học
17316	17112906	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	DH17TY	162	Tin học đại cương
17317	17112906	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	DH17TY	162	Chuẩn đầu ra B1
17318	17112906	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	DH17TY	162	Chuẩn đầu ra Tin học
17319	17112910	Lành Đức	Thiện	DH17TY	165	Ngoại khoa 1
17320	17112910	Lành Đức	Thiện	DH17TY	165	Chuẩn đầu ra B1
17321	17112910	Lành Đức	Thiện	DH17TY	165	Chuẩn đầu ra Tin học
17322	17112911	Lê Phạm Thị Kim	Ngân	DH17TY	163	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17323	17112911	Lê Phạm Thị Kim	Ngân	DH17TY	163	Tin học đại cương
17324	17112911	Lê Phạm Thị Kim	Ngân	DH17TY	163	Chuẩn đầu ra B1

17325	17112911	Lê Phạm Thị Kim	Ngân	DH17TY	163	Chuẩn đầu ra Tin học
17326	17112920	Trần Minh	Khoái	DH17TY	170	Chuẩn đầu ra B1
17327	17112924	Lê Duy	Kha	DH17TY	170	Chuẩn đầu ra B1
17328	17112924	Lê Duy	Kha	DH17TY	170	Chuẩn đầu ra Tin học
17329	17112926	Trịnh Thị Ngoc	Hương	DH17TY	158	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17330	17112926	Trịnh Thị Ngoc	Hương	DH17TY	158	Luật thú y
17331	17112926	Trịnh Thị Ngoc	Hương	DH17TY	158	Chuẩn đầu ra B1
17332	17112926	Trịnh Thị Ngoc	Hương	DH17TY	158	Chuẩn đầu ra Tin học
17333	17112928	Lê Thị Huyền	Trân	DH17TY	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17334	17112928	Lê Thị Huyền	Trân	DH17TY	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17335	17112928	Lê Thị Huyền	Trân	DH17TY	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17336	17112928	Lê Thị Huyền	Trân	DH17TY	94	Cộng sản Việt Nam
17337	17112928	Lê Thị Huyền	Trân	DH17TY	94	Mác - Lênin
17338	17112928	Lê Thị Huyền	Trân	DH17TY	94	Tư tưởng Hồ Chí Minh
17339	17112928	Lê Thị Huyền	Trân	DH17TY	94	Giáo dục thể chất 1*
17340	17112928	Lê Thị Huyền	Trân	DH17TY	94	Giáo dục thể chất 2*
17341	17112928	Lê Thị Huyền	Trân	DH17TY	94	Thực tập bệnh viện thú y
17342	17112928	Lê Thị Huyền	Trân	DH17TY	94	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
17343	17112928	Lê Thị Huyền	Trân	DH17TY	94	Kiểm nghiệm thú sản
17344	17112928	Lê Thị Huyền	Trân	DH17TY	94	TT bệnh truyền nhiễm
17345	17112928	Lê Thị Huyền	Trân	DH17TY	94	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
17346	17112928	Lê Thị Huyền	Trân	DH17TY	94	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
17347	17112928	Lê Thị Huyền	Trân	DH17TY	94	Nội khoa 2
17348	17112928	Lê Thị Huyền	Trân	DH17TY	94	Nội khoa 1
17349	17112928	Lê Thị Huyền	Trân	DH17TY	94	Độc chất học thú y
17350	17112928	Lê Thị Huyền	Trân	DH17TY	94	Sản khoa
17351	17112928	Lê Thị Huyền	Trân	DH17TY	94	Ký sinh trùng 1
17352	17112928	Lê Thị Huyền	Trân	DH17TY	94	Bệnh truyền nhiễm heo
17353	17112928	Lê Thị Huyền	Trân	DH17TY	94	Luật thú y
17354	17112928	Lê Thị Huyền	Trân	DH17TY	94	Sinh lý bệnh
17355	17112928	Lê Thị Huyền	Trân	DH17TY	94	Ký sinh trùng 2
17356	17112928	Lê Thị Huyền	Trân	DH17TY	94	Bệnh chó mèo
17357	17112928	Lê Thị Huyền	Trân	DH17TY	94	Sinh học phân tử
17358	17112928	Lê Thị Huyền	Trân	DH17TY	94	Tin học đại cương
17359	17112928	Lê Thị Huyền	Trân	DH17TY	94	Chuẩn đầu ra B1

17360	17112928	Lê Thị Huyền	Trân	DH17TY	94	Chuẩn đầu ra Tin học
17361	17112932	Đỗ Duy	Tài	DH17TY	164	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17362	17112932	Đỗ Duy	Tài	DH17TY	164	Tin học đại cương
17363	17112932	Đỗ Duy	Tài	DH17TY	164	Chuẩn đầu ra B1
17364	17112932	Đỗ Duy	Tài	DH17TY	164	Chuẩn đầu ra Tin học
17365	17112934	Phan Thị Diễm	Thi	DH17TY	165	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17366	17112934	Phan Thị Diễm	Thi	DH17TY	165	Chuẩn đầu ra B1
17367	17112934	Phan Thị Diễm	Thi	DH17TY	165	Chuẩn đầu ra Tin học
17368	17112935	Phan Thị Mỹ	Linh	DH17TY	154	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17369	17112935	Phan Thị Mỹ	Linh	DH17TY	154	Cộng sản Việt Nam
17370	17112935	Phan Thị Mỹ	Linh	DH17TY	154	TT bệnh truyền nhiễm
17371	17112935	Phan Thị Mỹ	Linh	DH17TY	154	Tin học đại cương
17372	17112935	Phan Thị Mỹ	Linh	DH17TY	154	Chuẩn đầu ra B1
17373	17112935	Phan Thị Mỹ	Linh	DH17TY	154	Chuẩn đầu ra Tin học
17374	17112937	Trần Quỳnh	Như	DH17TY	160	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17375	17112937	Trần Quỳnh	Như	DH17TY	160	Kiểm nghiệm thú sản
17376	17112940	Chu Quỳnh	Như	DH17TY	146	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17377	17112940	Chu Quỳnh	Như	DH17TY	146	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17378	17112940	Chu Quỳnh	Như	DH17TY	146	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
17379	17112940	Chu Quỳnh	Như	DH17TY	146	Độc chất học thú y
17380	17112940	Chu Quỳnh	Như	DH17TY	146	Ký sinh trùng 1
17381	17112940	Chu Quỳnh	Như	DH17TY	146	Chuẩn đầu ra B1
17382	17112940	Chu Quỳnh	Như	DH17TY	146	Chuẩn đầu ra Tin học
17383	17164017	Liêu Thị	Cúc	DH17TY	140	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17384	17164017	Liêu Thị	Cúc	DH17TY	140	Thực tập bệnh viện thú y
17385	17164017	Liêu Thị	Cúc	DH17TY	140	Kiểm nghiệm thú sản
17386	17164017	Liêu Thị	Cúc	DH17TY	140	Nội khoa 2
17387	17164017	Liêu Thị	Cúc	DH17TY	140	Nội khoa 1
17388	17164017	Liêu Thị	Cúc	DH17TY	140	Độc chất học thú y
17389	17164017	Liêu Thị	Cúc	DH17TY	140	Sản khoa
17390	17164017	Liêu Thị	Cúc	DH17TY	140	Bệnh truyền nhiễm heo
17391	17164017	Liêu Thị	Cúc	DH17TY	140	Luật thú y
17392	17164017	Liêu Thị	Cúc	DH17TY	140	Bệnh chó mèo
17393	17164017	Liêu Thị	Cúc	DH17TY	140	Chuẩn đầu ra B1
17394	17164018	Ngân Văn	Đức	DH17TY	148	THONG_TIN_NHOM_BBTC

17395	17164018	Ngân Văn	Đức	DH17TY	148	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17396	17164018	Ngân Văn	Đức	DH17TY	148	Kiểm nghiệm thú sản
17397	17164018	Ngân Văn	Đức	DH17TY	148	Bệnh truyền nhiễm heo
17398	17164018	Ngân Văn	Đức	DH17TY	148	Luật thú y
17399	17164018	Ngân Văn	Đức	DH17TY	148	Tin học đại cương
17400	17164018	Ngân Văn	Đức	DH17TY	148	Chuẩn đầu ra B1
17401	17164018	Ngân Văn	Đức	DH17TY	148	Chuẩn đầu ra Tin học
17402	17164021	Lý Trần	Hùng	DH17TY	146	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17403	17164021	Lý Trần	Hùng	DH17TY	146	Thực tập bệnh viện thú y
17404	17164021	Lý Trần	Hùng	DH17TY	146	Nội khoa 2
17405	17164021	Lý Trần	Hùng	DH17TY	146	Nội khoa 1
17406	17164021	Lý Trần	Hùng	DH17TY	146	Độc chất học thú y
17407	17164021	Lý Trần	Hùng	DH17TY	146	Luật thú y
17408	17164021	Lý Trần	Hùng	DH17TY	146	Bệnh chó mèo
17409	17164021	Lý Trần	Hùng	DH17TY	146	Chuẩn đầu ra B1
17410	17164021	Lý Trần	Hùng	DH17TY	146	Chuẩn đầu ra Tin học
17411	17164024	Khang Thị Khánh	Ly	DH17TY	147	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17412	17164024	Khang Thị Khánh	Ly	DH17TY	147	Thực tập bệnh viện thú y
17413	17164024	Khang Thị Khánh	Ly	DH17TY	147	Nội khoa 2
17414	17164024	Khang Thị Khánh	Ly	DH17TY	147	Nội khoa 1
17415	17164024	Khang Thị Khánh	Ly	DH17TY	147	Độc chất học thú y
17416	17164024	Khang Thị Khánh	Ly	DH17TY	147	Luật thú y
17417	17164024	Khang Thị Khánh	Ly	DH17TY	147	Bệnh chó mèo
17418	17164024	Khang Thị Khánh	Ly	DH17TY	147	Chuẩn đầu ra B1
17419	17164024	Khang Thị Khánh	Ly	DH17TY	147	Chuẩn đầu ra Tin học
17420	17164025	Triệu Hoàng	Nam	DH17TY	161	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17421	17164025	Triệu Hoàng	Nam	DH17TY	161	TT bệnh truyền nhiễm
17422	17164025	Triệu Hoàng	Nam	DH17TY	161	Luật thú y
17423	17164025	Triệu Hoàng	Nam	DH17TY	161	Ký sinh trùng 2
17424	17164027	Sa Xi	Pha	DH17TY	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17425	17164027	Sa Xi	Pha	DH17TY	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17426	17164027	Sa Xi	Pha	DH17TY	128	Thực tập bệnh viện thú y
17427	17164027	Sa Xi	Pha	DH17TY	128	Kiểm nghiệm thú sản
17428	17164027	Sa Xi	Pha	DH17TY	128	TT bệnh truyền nhiễm
17429	17164027	Sa Xi	Pha	DH17TY	128	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại

17430	17164027	Sa Xi	Pha	DH17TY	128	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
17431	17164027	Sa Xi	Pha	DH17TY	128	Nội khoa 2
17432	17164027	Sa Xi	Pha	DH17TY	128	Nội khoa 1
17433	17164027	Sa Xi	Pha	DH17TY	128	Độc chất học thú y
17434	17164027	Sa Xi	Pha	DH17TY	128	Sản khoa
17435	17164027	Sa Xi	Pha	DH17TY	128	Ký sinh trùng 1
17436	17164027	Sa Xi	Pha	DH17TY	128	Luật thú y
17437	17164027	Sa Xi	Pha	DH17TY	128	Bệnh chó mèo
17438	17164027	Sa Xi	Pha	DH17TY	128	Sinh học phân tử
17439	17164027	Sa Xi	Pha	DH17TY	128	Tin học đại cương
17440	17164027	Sa Xi	Pha	DH17TY	128	Chuẩn đầu ra B1
17441	17164027	Sa Xi	Pha	DH17TY	128	Chuẩn đầu ra Tin học
17442	17164028	Mó	Thơ	DH17TY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17443	17164028	Mó	Thơ	DH17TY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17444	17164028	Mó	Thơ	DH17TY	121	Ngoại khoa 1
17445	17164028	Mó	Thơ	DH17TY	121	Ngoại khoa 2
17446	17164028	Mó	Thơ	DH17TY	121	Cơ thể 2
17447	17164028	Mó	Thơ	DH17TY	121	Thực tập bệnh viện thú y
17448	17164028	Mó	Thơ	DH17TY	121	Kiểm nghiệm thú sản
17449	17164028	Mó	Thơ	DH17TY	121	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
17450	17164028	Mó	Thơ	DH17TY	121	Nội khoa 2
17451	17164028	Mó	Thơ	DH17TY	121	Nội khoa 1
17452	17164028	Mó	Thơ	DH17TY	121	Sản khoa
17453	17164028	Mó	Thơ	DH17TY	121	Ký sinh trùng 1
17454	17164028	Mó	Thơ	DH17TY	121	Luật thú y
17455	17164028	Mó	Thơ	DH17TY	121	Giải phẩu bệnh 2
17456	17164028	Mó	Thơ	DH17TY	121	Bệnh chó mèo
17457	17164028	Mó	Thơ	DH17TY	121	Chuẩn đầu ra Tin học
17458	17164029	Bế Thùy	Trang	DH17TY	145	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17459	17164029	Bế Thùy	Trang	DH17TY	145	Thực tập bệnh viện thú y
17460	17164029	Bế Thùy	Trang	DH17TY	145	TT bệnh truyền nhiễm
17461	17164029	Bế Thùy	Trang	DH17TY	145	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
17462	17164029	Bế Thùy	Trang	DH17TY	145	Nội khoa 2
17463	17164029	Bế Thùy	Trang	DH17TY	145	Nội khoa 1
17464	17164029	Bế Thùy	Trang	DH17TY	145	Độc chất học thú y

17465	17164029	Bế Thùy	Trang	DH17TY	145	Luật thú y
17466	17164029	Bế Thùy	Trang	DH17TY	145	Bệnh chó mèo
17467	17164029	Bế Thùy	Trang	DH17TY	145	Chuẩn đầu ra B1
17468	17164029	Bế Thùy	Trang	DH17TY	145	Chuẩn đầu ra Tin học
17469	16125259	Võ Thị Mỹ	Lệ	DH17VT	132	Tin học đại cương
17470	16125259	Võ Thị Mỹ	Lệ	DH17VT	132	Chuẩn đầu ra Tin học
17471	16125511	Liêu Thị Ngọc	Trâm	DH17VT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
17472	17116189	Trần Nguyễn Anh	Vân	DH17VT	132	Tin học đại cương
17473	17116189	Trần Nguyễn Anh	Vân	DH17VT	132	Chuẩn đầu ra Tin học
17474	17125008	Nguyễn Thị Lan	Anh	DH17VT	135	Chuẩn đầu ra B1
17475	17125020	Võ Thị	Bình	DH17VT	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17476	17125020	Võ Thị	Bình	DH17VT	133	Chuẩn đầu ra B1
17477	17125037	Phạm Thị Ngọc	Diễm	DH17VT	136	Chuẩn đầu ra B1
17478	17125040	Trương Văn	Điệp	DH17VT	137	Chuẩn đầu ra B1
17479	17125040	Trương Văn	Điệp	DH17VT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
17480	17125053	Lê Trung	Duy	DH17VT	135	Chuẩn đầu ra B1
17481	17125053	Lê Trung	Duy	DH17VT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
17482	17125070	Nguyễn Quỳnh	Hân	DH17VT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17483	17125070	Nguyễn Quỳnh	Hân	DH17VT	122	Tin học đại cương
17484	17125070	Nguyễn Quỳnh	Hân	DH17VT	122	Chuẩn đầu ra Tin học
17485	17125073	Hoàng Diễm	Hằng	DH17VT	132	Tin học đại cương
17486	17125073	Hoàng Diễm	Hằng	DH17VT	132	Chuẩn đầu ra Tin học
17487	17125087	Trần Lê Thanh	Hiền	DH17VT	132	Rèn nghề 2
17488	17125087	Trần Lê Thanh	Hiền	DH17VT	132	Tin học đại cương
17489	17125087	Trần Lê Thanh	Hiền	DH17VT	132	Chuẩn đầu ra Tin học
17490	17125089	Lê Minh	Hiếu	DH17VT	135	Chuẩn đầu ra B1
17491	17125089	Lê Minh	Hiếu	DH17VT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
17492	17125096	Cao Thị	Hòa	DH17VT	136	Chuẩn đầu ra B1
17493	17125100	Trương Bá	Hoàng	DH17VT	135	Chuẩn đầu ra B1
17494	17125100	Trương Bá	Hoàng	DH17VT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
17495	17125105	Nguyễn Minh	Hưng	DH17VT	132	Tin học đại cương
17496	17125105	Nguyễn Minh	Hưng	DH17VT	132	Chuẩn đầu ra B1
17497	17125105	Nguyễn Minh	Hưng	DH17VT	132	Chuẩn đầu ra Tin học
17498	17125119	Phan Tiến	Khải	DH17VT	137	Rèn nghề 2
17499	17125119	Phan Tiến	Khải	DH17VT	137	Chuẩn đầu ra B1

17500	17125119	Phan Tiến	Khải	DH17VT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
17501	17125121	Hà Huỳnh	Kim	DH17VT	135	Chuẩn đầu ra B1
17502	17125155	Lâm Ngọc Nhật	Minh	DH17VT	72	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17503	17125155	Lâm Ngọc Nhật	Minh	DH17VT	72	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17504	17125155	Lâm Ngọc Nhật	Minh	DH17VT	72	nghiệp
17505	17125155	Lâm Ngọc Nhật	Minh	DH17VT	72	Vi sinh thực phẩm
17506	17125155	Lâm Ngọc Nhật	Minh	DH17VT	72	cảm quan thực phẩm
17507	17125155	Lâm Ngọc Nhật	Minh	DH17VT	72	Công nghệ vi sinh thực phẩm
17508	17125155	Lâm Ngọc Nhật	Minh	DH17VT	72	Thực phẩm lên men
17509	17125155	Lâm Ngọc Nhật	Minh	DH17VT	72	Kiểm nghiệm vi sinh thực phẩm
17510	17125155	Lâm Ngọc Nhật	Minh	DH17VT	72	Phụ gia thực phẩm
17511	17125155	Lâm Ngọc Nhật	Minh	DH17VT	72	Kỹ thuật thực phẩm 1
17512	17125155	Lâm Ngọc Nhật	Minh	DH17VT	72	Kỹ thuật thực phẩm 2
17513	17125155	Lâm Ngọc Nhật	Minh	DH17VT	72	pháp thí nghiệm
17514	17125155	Lâm Ngọc Nhật	Minh	DH17VT	72	phẩm
17515	17125155	Lâm Ngọc Nhật	Minh	DH17VT	72	Phát triển sản phẩm
17516	17125155	Lâm Ngọc Nhật	Minh	DH17VT	72	An toàn vệ sinh thực phẩm
17517	17125155	Lâm Ngọc Nhật	Minh	DH17VT	72	nghệ Thực Phẩm
17518	17125155	Lâm Ngọc Nhật	Minh	DH17VT	72	Rèn nghề 1
17519	17125155	Lâm Ngọc Nhật	Minh	DH17VT	72	Rèn nghề 2
17520	17125155	Lâm Ngọc Nhật	Minh	DH17VT	72	Chuẩn đầu ra B1
17521	17125155	Lâm Ngọc Nhật	Minh	DH17VT	72	Chuẩn đầu ra Tin học
17522	17125172	Trần Thị Thủy	Ngân	DH17VT	135	Chuẩn đầu ra B1
17523	17125200	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	DH17VT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17524	17125200	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	DH17VT	126	Anh văn 1
17525	17125200	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	DH17VT	126	Anh văn 2
17526	17125200	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	DH17VT	126	Chuẩn đầu ra B1
17527	17125203	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	DH17VT	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17528	17125203	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	DH17VT	129	Rèn nghề 2
17529	17125203	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	DH17VT	129	Tin học đại cương
17530	17125203	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	DH17VT	129	Chuẩn đầu ra B1
17531	17125203	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	DH17VT	129	Chuẩn đầu ra Tin học
17532	17125241	Phạm Ngọc Thái	Sơn	DH17VT	133	Tin học đại cương
17533	17125241	Phạm Ngọc Thái	Sơn	DH17VT	133	Chuẩn đầu ra B1
17534	17125241	Phạm Ngọc Thái	Sơn	DH17VT	133	Chuẩn đầu ra Tin học

17535	17125262	Lỡ Thị	Thảo	DH17VT	135	Chuẩn đầu ra B1
17536	17125262	Lỡ Thị	Thảo	DH17VT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
17537	17125275	Trần Ngọc	Thiện	DH17VT	132	Tin học đại cương
17538	17125275	Trần Ngọc	Thiện	DH17VT	132	Chuẩn đầu ra Tin học
17539	17125286	Nguyễn Lê Anh	Thư	DH17VT	135	Rèn nghề 2
17540	17125286	Nguyễn Lê Anh	Thư	DH17VT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
17541	17125289	Trần Anh	Thư	DH17VT	135	Chuẩn đầu ra B1
17542	17125299	Nguyễn Thị Thu	Thủy	DH17VT	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17543	17125299	Nguyễn Thị Thu	Thủy	DH17VT	132	Chuẩn đầu ra Tin học
17544	17125311	Trần Ngọc Bảo	Trâm	DH17VT	135	Chuẩn đầu ra B1
17545	17125322	Phan Thị Thanh	Trang	DH17VT	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17546	17125323	Trần Thị Quỳnh	Trang	DH17VT	136	Chuẩn đầu ra B1
17547	17125323	Trần Thị Quỳnh	Trang	DH17VT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
17548	17125330	Ma Thị Ngọc	Trinh	DH17VT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
17549	17125355	Nguyễn Thị Tường	Vi	DH17VT	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17550	17125355	Nguyễn Thị Tường	Vi	DH17VT	128	Chuẩn đầu ra Tin học
17551	17125358	Lê Trường	Vũ	DH17VT	133	Tin học đại cương
17552	17125358	Lê Trường	Vũ	DH17VT	133	Chuẩn đầu ra B1
17553	17125358	Lê Trường	Vũ	DH17VT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
17554	17125359	Nguyễn Hoàng	Vũ	DH17VT	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17555	17125359	Nguyễn Hoàng	Vũ	DH17VT	130	Chuẩn đầu ra B1
17556	17125359	Nguyễn Hoàng	Vũ	DH17VT	130	Chuẩn đầu ra Tin học
17557	17125365	Trần Thị Bích	Vy	DH17VT	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17558	17125477	H' Sam Niê	Kdăm	DH17VT	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17559	17125477	H' Sam Niê	Kdăm	DH17VT	130	Tin học đại cương
17560	17125477	H' Sam Niê	Kdăm	DH17VT	130	Chuẩn đầu ra B1
17561	17125477	H' Sam Niê	Kdăm	DH17VT	130	Chuẩn đầu ra Tin học
17562	17125489	Nông Thị	Thảo	DH17VT	135	Chuẩn đầu ra B1
17563	17125489	Nông Thị	Thảo	DH17VT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
17564	18125001	Nguyễn Thị Thúy	Ái	DH18BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17565	18125001	Nguyễn Thị Thúy	Ái	DH18BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17566	18125001	Nguyễn Thị Thúy	Ái	DH18BQ	121	Tính chất công nghệ vật liệu
17567	18125001	Nguyễn Thị Thúy	Ái	DH18BQ	121	Rèn nghề 2
17568	18125003	Vũ Thị Thu	An	DH18BQ	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17569	18125003	Vũ Thị Thu	An	DH18BQ	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC

17570	18125003	Vũ Thị Thu	An	DH18BQ	127	Tính chất công nghệ vật liệu
17571	18125003	Vũ Thị Thu	An	DH18BQ	127	Rèn nghề 2
17572	18125007	Mai Đinh Ngọc	Anh	DH18BQ	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17573	18125007	Mai Đinh Ngọc	Anh	DH18BQ	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17574	18125007	Mai Đinh Ngọc	Anh	DH18BQ	119	Tính chất công nghệ vật liệu
17575	18125007	Mai Đinh Ngọc	Anh	DH18BQ	119	Rèn nghề 2
17576	18125008	Nguyễn Hồng	Anh	DH18BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17577	18125008	Nguyễn Hồng	Anh	DH18BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17578	18125008	Nguyễn Hồng	Anh	DH18BQ	121	Tính chất công nghệ vật liệu
17579	18125008	Nguyễn Hồng	Anh	DH18BQ	121	Rèn nghề 2
17580	18125010	Nguyễn Thị Huế	Anh	DH18BQ	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17581	18125010	Nguyễn Thị Huế	Anh	DH18BQ	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17582	18125010	Nguyễn Thị Huế	Anh	DH18BQ	116	Vi sinh học đại cương
17583	18125010	Nguyễn Thị Huế	Anh	DH18BQ	116	Tính chất công nghệ vật liệu
17584	18125010	Nguyễn Thị Huế	Anh	DH18BQ	116	Rèn nghề 2
17585	18125011	Phạm Thị Vân	Anh	DH18BQ	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17586	18125011	Phạm Thị Vân	Anh	DH18BQ	123	Tính chất công nghệ vật liệu
17587	18125011	Phạm Thị Vân	Anh	DH18BQ	123	Kỹ năng báo cáo học thuật
17588	18125011	Phạm Thị Vân	Anh	DH18BQ	123	Rèn nghề 2
17589	18125011	Phạm Thị Vân	Anh	DH18BQ	123	Chuẩn đầu ra B1
17590	18125011	Phạm Thị Vân	Anh	DH18BQ	123	Chuẩn đầu ra Tin học
17591	18125013	Trần Thị Kiều	Anh	DH18BQ	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17592	18125013	Trần Thị Kiều	Anh	DH18BQ	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17593	18125013	Trần Thị Kiều	Anh	DH18BQ	119	Vi sinh thực phẩm
17594	18125013	Trần Thị Kiều	Anh	DH18BQ	119	Bao bì thực phẩm
17595	18125013	Trần Thị Kiều	Anh	DH18BQ	119	Rèn nghề 2
17596	18125013	Trần Thị Kiều	Anh	DH18BQ	119	Chuẩn đầu ra B1
17597	18125017	Võ Thị Ngọc	Ánh	DH18BQ	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17598	18125017	Võ Thị Ngọc	Ánh	DH18BQ	126	Tính chất công nghệ vật liệu
17599	18125017	Võ Thị Ngọc	Ánh	DH18BQ	126	Rèn nghề 2
17600	18125018	H' Na Li	Ayŭn	DH18BQ	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17601	18125018	H' Na Li	Ayŭn	DH18BQ	124	Tính chất công nghệ vật liệu
17602	18125018	H' Na Li	Ayŭn	DH18BQ	124	Rèn nghề 2
17603	18125018	H' Na Li	Ayŭn	DH18BQ	124	Chuẩn đầu ra B1
17604	18125019	Nguyễn Kim	Bằng	DH18BQ	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC

17605	18125019	Nguyễn Kim	Bằng	DH18BQ	130	Tính chất công nghệ vật liệu
17606	18125019	Nguyễn Kim	Bằng	DH18BQ	130	Rèn nghề 2
17607	18125024	Huỳnh Trần Thái	Bình	DH18BQ	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17608	18125024	Huỳnh Trần Thái	Bình	DH18BQ	124	Tính chất công nghệ vật liệu
17609	18125024	Huỳnh Trần Thái	Bình	DH18BQ	124	Rèn nghề 2
17610	18125034	Vũ Mạnh	Côn	DH18BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17611	18125034	Vũ Mạnh	Côn	DH18BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17612	18125034	Vũ Mạnh	Côn	DH18BQ	121	Tính chất công nghệ vật liệu
17613	18125034	Vũ Mạnh	Côn	DH18BQ	121	Rèn nghề 2
17614	18125034	Vũ Mạnh	Côn	DH18BQ	121	Chuẩn đầu ra B1
17615	18125036	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18BQ	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17616	18125036	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18BQ	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17617	18125036	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18BQ	111	cảm quan thực phẩm
17618	18125036	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18BQ	111	Bao bì thực phẩm
17619	18125036	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18BQ	111	Kỹ thuật thực phẩm 2
17620	18125036	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18BQ	111	Tính chất công nghệ vật liệu
17621	18125036	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18BQ	111	nghệ Thực Phẩm
17622	18125036	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18BQ	111	Rèn nghề 2
17623	18125036	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18BQ	111	Chuẩn đầu ra B1
17624	18125041	Trần Thị Kim	Đào	DH18BQ	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17625	18125041	Trần Thị Kim	Đào	DH18BQ	127	Tính chất công nghệ vật liệu
17626	18125041	Trần Thị Kim	Đào	DH18BQ	127	Rèn nghề 2
17627	18125043	Lê Trần Thành	Đạt	DH18BQ	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17628	18125043	Lê Trần Thành	Đạt	DH18BQ	126	Tính chất công nghệ vật liệu
17629	18125043	Lê Trần Thành	Đạt	DH18BQ	126	Rèn nghề 2
17630	18125043	Lê Trần Thành	Đạt	DH18BQ	126	Tin học đại cương
17631	18125043	Lê Trần Thành	Đạt	DH18BQ	126	Chuẩn đầu ra B1
17632	18125043	Lê Trần Thành	Đạt	DH18BQ	126	Chuẩn đầu ra Tin học
17633	18125045	Nguyễn Thị Bích	Diễm	DH18BQ	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17634	18125045	Nguyễn Thị Bích	Diễm	DH18BQ	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17635	18125045	Nguyễn Thị Bích	Diễm	DH18BQ	116	Tính chất công nghệ vật liệu
17636	18125045	Nguyễn Thị Bích	Diễm	DH18BQ	116	Rèn nghề 2
17637	18125050	Cao Thị Thu	Diệu	DH18BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17638	18125050	Cao Thị Thu	Diệu	DH18BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17639	18125050	Cao Thị Thu	Diệu	DH18BQ	121	Tính chất công nghệ vật liệu

17640	18125050	Cao Thị Thu	Diệu	DH18BQ	121	Rèn nghề 2
17641	18125050	Cao Thị Thu	Diệu	DH18BQ	121	Chuẩn đầu ra B1
17642	18125051	Nguyễn Ngọc	Diệu	DH18BQ	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17643	18125051	Nguyễn Ngọc	Diệu	DH18BQ	125	Tính chất công nghệ vật liệu
17644	18125051	Nguyễn Ngọc	Diệu	DH18BQ	125	Rèn nghề 2
17645	18125056	Đào Duy	Đức	DH18BQ	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17646	18125056	Đào Duy	Đức	DH18BQ	124	Tính chất công nghệ vật liệu
17647	18125056	Đào Duy	Đức	DH18BQ	124	Rèn nghề 2
17648	18125059	Trần Thị Phương	Dung	DH18BQ	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17649	18125059	Trần Thị Phương	Dung	DH18BQ	125	Tính chất công nghệ vật liệu
17650	18125059	Trần Thị Phương	Dung	DH18BQ	125	Rèn nghề 2
17651	18125062	Đặng Thị Thùy	Dương	DH18BQ	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17652	18125062	Đặng Thị Thùy	Dương	DH18BQ	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17653	18125062	Đặng Thị Thùy	Dương	DH18BQ	119	Tính chất công nghệ vật liệu
17654	18125062	Đặng Thị Thùy	Dương	DH18BQ	119	Rèn nghề 2
17655	18125062	Đặng Thị Thùy	Dương	DH18BQ	119	Tin học đại cương
17656	18125062	Đặng Thị Thùy	Dương	DH18BQ	119	Chuẩn đầu ra B1
17657	18125062	Đặng Thị Thùy	Dương	DH18BQ	119	Chuẩn đầu ra Tin học
17658	18125065	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH18BQ	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17659	18125065	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH18BQ	125	Tính chất công nghệ vật liệu
17660	18125065	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH18BQ	125	Rèn nghề 2
17661	18125066	Phạm Thị Đan	Duyên	DH18BQ	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17662	18125066	Phạm Thị Đan	Duyên	DH18BQ	124	Tính chất công nghệ vật liệu
17663	18125066	Phạm Thị Đan	Duyên	DH18BQ	124	Rèn nghề 2
17664	18125066	Phạm Thị Đan	Duyên	DH18BQ	124	Chuẩn đầu ra B1
17665	18125069	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH18BQ	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17666	18125069	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH18BQ	124	Tính chất công nghệ vật liệu
17667	18125069	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH18BQ	124	Rèn nghề 2
17668	18125072	Nguyễn Lê Thị Kiều	Giang	DH18BQ	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17669	18125072	Nguyễn Lê Thị Kiều	Giang	DH18BQ	122	Tính chất công nghệ vật liệu
17670	18125072	Nguyễn Lê Thị Kiều	Giang	DH18BQ	122	Dinh dưỡng cơ sở
17671	18125072	Nguyễn Lê Thị Kiều	Giang	DH18BQ	122	Rèn nghề 2
17672	18125073	Tạ Quang	Giang	DH18BQ	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17673	18125073	Tạ Quang	Giang	DH18BQ	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17674	18125073	Tạ Quang	Giang	DH18BQ	124	Tính chất công nghệ vật liệu

17675	18125073	Tạ Quang	Giang	DH18BQ	124	Rèn nghề 2
17676	18125076	Huỳnh Thanh	Giàu	DH18BQ	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17677	18125076	Huỳnh Thanh	Giàu	DH18BQ	124	Tính chất công nghệ vật liệu
17678	18125076	Huỳnh Thanh	Giàu	DH18BQ	124	Rèn nghề 2
17679	18125076	Huỳnh Thanh	Giàu	DH18BQ	124	Chuẩn đầu ra B1
17680	18125082	Phạm Vũ Trúc	Hà	DH18BQ	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17681	18125082	Phạm Vũ Trúc	Hà	DH18BQ	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17682	18125082	Phạm Vũ Trúc	Hà	DH18BQ	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17683	18125082	Phạm Vũ Trúc	Hà	DH18BQ	109	Tính chất công nghệ vật liệu
17684	18125082	Phạm Vũ Trúc	Hà	DH18BQ	109	Nhiệt kỹ thuật thực phẩm
17685	18125082	Phạm Vũ Trúc	Hà	DH18BQ	109	Rèn nghề 2
17686	18125082	Phạm Vũ Trúc	Hà	DH18BQ	109	Anh văn 2
17687	18125082	Phạm Vũ Trúc	Hà	DH18BQ	109	Tin học đại cương
17688	18125082	Phạm Vũ Trúc	Hà	DH18BQ	109	Chuẩn đầu ra B1
17689	18125082	Phạm Vũ Trúc	Hà	DH18BQ	109	Chuẩn đầu ra Tin học
17690	18125087	Nguyễn Ngọc	Hân	DH18BQ	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17691	18125087	Nguyễn Ngọc	Hân	DH18BQ	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17692	18125087	Nguyễn Ngọc	Hân	DH18BQ	127	Tính chất công nghệ vật liệu
17693	18125087	Nguyễn Ngọc	Hân	DH18BQ	127	Rèn nghề 2
17694	18125093	Nguyễn Thanh	Hằng	DH18BQ	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17695	18125093	Nguyễn Thanh	Hằng	DH18BQ	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17696	18125093	Nguyễn Thanh	Hằng	DH18BQ	122	Tính chất công nghệ vật liệu
17697	18125093	Nguyễn Thanh	Hằng	DH18BQ	122	Rèn nghề 2
17698	18125094	Nguyễn Thị Ánh	Hằng	DH18BQ	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17699	18125094	Nguyễn Thị Ánh	Hằng	DH18BQ	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17700	18125094	Nguyễn Thị Ánh	Hằng	DH18BQ	118	Tính chất công nghệ vật liệu
17701	18125094	Nguyễn Thị Ánh	Hằng	DH18BQ	118	Rèn nghề 2
17702	18125094	Nguyễn Thị Ánh	Hằng	DH18BQ	118	Chuẩn đầu ra B1
17703	18125094	Nguyễn Thị Ánh	Hằng	DH18BQ	118	Chuẩn đầu ra Tin học
17704	18125107	Trần Thị Thu	Hiền	DH18BQ	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17705	18125107	Trần Thị Thu	Hiền	DH18BQ	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17706	18125107	Trần Thị Thu	Hiền	DH18BQ	118	Tính chất công nghệ vật liệu
17707	18125107	Trần Thị Thu	Hiền	DH18BQ	118	Rèn nghề 2
17708	18125107	Trần Thị Thu	Hiền	DH18BQ	118	Chuẩn đầu ra B1
17709	18125127	Nguyễn Thị	Hưởng	DH18BQ	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC

17710	18125127	Nguyễn Thị	Hưởng	DH18BQ	125	Tính chất công nghệ vật liệu
17711	18125127	Nguyễn Thị	Hưởng	DH18BQ	125	Rèn nghề 2
17712	18125132	Lê Mỹ	Huyền	DH18BQ	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17713	18125132	Lê Mỹ	Huyền	DH18BQ	128	Tính chất công nghệ vật liệu
17714	18125132	Lê Mỹ	Huyền	DH18BQ	128	Rèn nghề 2
17715	18125136	Phạm Hoài	Khanh	DH18BQ	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17716	18125136	Phạm Hoài	Khanh	DH18BQ	127	Tính chất công nghệ vật liệu
17717	18125136	Phạm Hoài	Khanh	DH18BQ	127	Rèn nghề 2
17718	18125141	Trần Minh	Khánh	DH18BQ	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17719	18125141	Trần Minh	Khánh	DH18BQ	124	Tính chất công nghệ vật liệu
17720	18125141	Trần Minh	Khánh	DH18BQ	124	Rèn nghề 2
17721	18125142	Nguyễn Trần Minh	Khôi	DH18BQ	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17722	18125142	Nguyễn Trần Minh	Khôi	DH18BQ	124	Tính chất công nghệ vật liệu
17723	18125142	Nguyễn Trần Minh	Khôi	DH18BQ	124	Rèn nghề 2
17724	18125146	Nông Thị	Kiều	DH18BQ	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17725	18125146	Nông Thị	Kiều	DH18BQ	117	Hóa học đại cương
17726	18125146	Nông Thị	Kiều	DH18BQ	117	Vi sinh học đại cương
17727	18125146	Nông Thị	Kiều	DH18BQ	117	Tính chất công nghệ vật liệu
17728	18125146	Nông Thị	Kiều	DH18BQ	117	Rèn nghề 2
17729	18125146	Nông Thị	Kiều	DH18BQ	117	Chuẩn đầu ra B1
17730	18125146	Nông Thị	Kiều	DH18BQ	117	Chuẩn đầu ra Tin học
17731	18125148	Nguyễn Thị Mỹ	Lai	DH18BQ	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17732	18125148	Nguyễn Thị Mỹ	Lai	DH18BQ	124	Tính chất công nghệ vật liệu
17733	18125148	Nguyễn Thị Mỹ	Lai	DH18BQ	124	Rèn nghề 2
17734	18125148	Nguyễn Thị Mỹ	Lai	DH18BQ	124	Chuẩn đầu ra B1
17735	18125169	Lý Thị Hồng	Loan	DH18BQ	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17736	18125169	Lý Thị Hồng	Loan	DH18BQ	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17737	18125169	Lý Thị Hồng	Loan	DH18BQ	122	Tính chất công nghệ vật liệu
17738	18125169	Lý Thị Hồng	Loan	DH18BQ	122	Rèn nghề 2
17739	18125171	Nguyễn Hoài	Lợi	DH18BQ	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17740	18125171	Nguyễn Hoài	Lợi	DH18BQ	126	Tính chất công nghệ vật liệu
17741	18125171	Nguyễn Hoài	Lợi	DH18BQ	126	Rèn nghề 2
17742	18125175	Lê Cao	Long	DH18BQ	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17743	18125175	Lê Cao	Long	DH18BQ	128	Tính chất công nghệ vật liệu
17744	18125175	Lê Cao	Long	DH18BQ	128	Rèn nghề 2

17745	18125175	Lê Cao	Long	DH18BQ	128	Chuẩn đầu ra B1
17746	18125176	Nguyễn Thanh	Long	DH18BQ	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17747	18125176	Nguyễn Thanh	Long	DH18BQ	123	Tính chất công nghệ vật liệu
17748	18125176	Nguyễn Thanh	Long	DH18BQ	123	Rèn nghề 2
17749	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17750	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17751	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	Triết học Mác Lênin
17752	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
17753	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	Xác suất thống kê
17754	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	Thí nghiệm Vật Lý 1
17755	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	Hóa học đại cương
17756	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	Sinh học đại cương
17757	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	Vi sinh thực phẩm
17758	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	cảm quan thực phẩm
17759	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	Phụ gia thực phẩm
17760	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	Bao bì thực phẩm
17761	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	Kỹ thuật thực phẩm 1
17762	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	Kỹ thuật thực phẩm 2
17763	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	Tính chất công nghệ vật liệu
17764	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	Nhiệt kỹ thuật thực phẩm
17765	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	Kỹ năng phòng thí nghiệm
17766	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	Kỹ năng báo cáo học thuật
17767	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	pháp thí nghiệm
17768	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	Nước trong Công nghệ Thực phẩm
17769	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	Phát triển sản phẩm
17770	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	Dinh dưỡng cơ sở
17771	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	nghệ Thực Phẩm
17772	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	Luật thực phẩm
17773	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	Rèn nghề 1
17774	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	Rèn nghề 2
17775	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	Anh văn 2
17776	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	Tin học đại cương
17777	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	Chuẩn đầu ra B1
17778	18125177	Nguyễn Trần Tiến	Long	DH18BQ	47	Chuẩn đầu ra Tin học
17779	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	THONG_TIN_NHOM_BBTC

17780	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17781	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17782	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
17783	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	Toán cao cấp B1
17784	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	Vật lý 1
17785	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	Hóa học đại cương
17786	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	Thực hành Sinh học Đại cương
17787	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	Giáo dục thể chất 2*
17788	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	Pháp luật đại cương
17789	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	Vi sinh học đại cương
17790	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	Vi sinh thực phẩm
17791	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	cảm quan thực phẩm
17792	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	Hóa thực phẩm
17793	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	Phụ gia thực phẩm
17794	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	Bao bì thực phẩm
17795	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	Kỹ thuật thực phẩm 1
17796	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	Kỹ thuật thực phẩm 2
17797	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	Tính chất công nghệ vật liệu
17798	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	Nhiệt kỹ thuật thực phẩm
17799	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	Kỹ năng phòng thí nghiệm
17800	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	Kỹ năng báo cáo học thuật
17801	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	pháp thí nghiệm
17802	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	Nước trong Công nghệ Thực phẩm
17803	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	Phát triển sản phẩm
17804	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	Dinh dưỡng cơ sở
17805	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	An toàn vệ sinh thực phẩm
17806	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	nghệ Thực Phẩm
17807	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	hóa-lý thực phẩm
17808	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	Luật thực phẩm
17809	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	Rèn nghề 1
17810	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	Rèn nghề 2
17811	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	Anh văn 1
17812	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	Anh văn 2
17813	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	Tin học đại cương
17814	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	Chuẩn đầu ra B1

17815	18125187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH18BQ	30	Chuẩn đầu ra Tin học
17816	18125203	Đinh Hoàng Tuyết	Ngân	DH18BQ	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17817	18125203	Đinh Hoàng Tuyết	Ngân	DH18BQ	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17818	18125203	Đinh Hoàng Tuyết	Ngân	DH18BQ	118	Kỹ thuật thực phẩm 2
17819	18125203	Đinh Hoàng Tuyết	Ngân	DH18BQ	118	Tính chất công nghệ vật liệu
17820	18125203	Đinh Hoàng Tuyết	Ngân	DH18BQ	118	Rèn nghề 2
17821	18125203	Đinh Hoàng Tuyết	Ngân	DH18BQ	118	Chuẩn đầu ra B1
17822	18125203	Đinh Hoàng Tuyết	Ngân	DH18BQ	118	Chuẩn đầu ra Tin học
17823	18125209	Kiều Quang	Nghĩa	DH18BQ	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17824	18125209	Kiều Quang	Nghĩa	DH18BQ	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17825	18125209	Kiều Quang	Nghĩa	DH18BQ	125	Tính chất công nghệ vật liệu
17826	18125209	Kiều Quang	Nghĩa	DH18BQ	125	Rèn nghề 2
17827	18125212	Hoàng Thị Ánh	Ngọc	DH18BQ	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17828	18125212	Hoàng Thị Ánh	Ngọc	DH18BQ	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17829	18125212	Hoàng Thị Ánh	Ngọc	DH18BQ	122	Tính chất công nghệ vật liệu
17830	18125212	Hoàng Thị Ánh	Ngọc	DH18BQ	122	Rèn nghề 2
17831	18125220	Võ Thị Hồng	Ngọc	DH18BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17832	18125220	Võ Thị Hồng	Ngọc	DH18BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17833	18125220	Võ Thị Hồng	Ngọc	DH18BQ	121	Tính chất công nghệ vật liệu
17834	18125220	Võ Thị Hồng	Ngọc	DH18BQ	121	Rèn nghề 2
17835	18125231	Lê Thị Thanh	Nhân	DH18BQ	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17836	18125231	Lê Thị Thanh	Nhân	DH18BQ	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17837	18125231	Lê Thị Thanh	Nhân	DH18BQ	122	Tính chất công nghệ vật liệu
17838	18125231	Lê Thị Thanh	Nhân	DH18BQ	122	Rèn nghề 2
17839	18125231	Lê Thị Thanh	Nhân	DH18BQ	122	Chuẩn đầu ra B1
17840	18125233	Đinh Thị Hà	Nhi	DH18BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17841	18125233	Đinh Thị Hà	Nhi	DH18BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17842	18125233	Đinh Thị Hà	Nhi	DH18BQ	121	Tính chất công nghệ vật liệu
17843	18125233	Đinh Thị Hà	Nhi	DH18BQ	121	Rèn nghề 2
17844	18125233	Đinh Thị Hà	Nhi	DH18BQ	121	Chuẩn đầu ra B1
17845	18125238	Nguyễn Thị Khả	Nhi	DH18BQ	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17846	18125238	Nguyễn Thị Khả	Nhi	DH18BQ	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17847	18125238	Nguyễn Thị Khả	Nhi	DH18BQ	115	Tính chất công nghệ vật liệu
17848	18125238	Nguyễn Thị Khả	Nhi	DH18BQ	115	Rèn nghề 2
17849	18125238	Nguyễn Thị Khả	Nhi	DH18BQ	115	Tin học đại cương

17850	18125238	Nguyễn Thị Khả	Nhi	DH18BQ	115	Chuẩn đầu ra B1
17851	18125238	Nguyễn Thị Khả	Nhi	DH18BQ	115	Chuẩn đầu ra Tin học
17852	18125244	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17853	18125244	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17854	18125244	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18BQ	121	Tính chất công nghệ vật liệu
17855	18125244	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18BQ	121	Rèn nghề 2
17856	18125251	Thái Thị Huỳnh	Như	DH18BQ	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17857	18125251	Thái Thị Huỳnh	Như	DH18BQ	123	Tính chất công nghệ vật liệu
17858	18125251	Thái Thị Huỳnh	Như	DH18BQ	123	Rèn nghề 2
17859	18125252	Trần Thị	Như	DH18BQ	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17860	18125252	Trần Thị	Như	DH18BQ	129	Tính chất công nghệ vật liệu
17861	18125252	Trần Thị	Như	DH18BQ	129	Rèn nghề 2
17862	18125261	Tôn Nữ Kiều	Oanh	DH18BQ	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17863	18125261	Tôn Nữ Kiều	Oanh	DH18BQ	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17864	18125261	Tôn Nữ Kiều	Oanh	DH18BQ	129	Tính chất công nghệ vật liệu
17865	18125261	Tôn Nữ Kiều	Oanh	DH18BQ	129	Rèn nghề 2
17866	18125261	Tôn Nữ Kiều	Oanh	DH18BQ	129	Chuẩn đầu ra Tin học
17867	18125264	Hồ Thị	Phong	DH18BQ	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17868	18125264	Hồ Thị	Phong	DH18BQ	123	Rèn nghề 2
17869	18125264	Hồ Thị	Phong	DH18BQ	123	Tin học đại cương
17870	18125264	Hồ Thị	Phong	DH18BQ	123	Chuẩn đầu ra Tin học
17871	18125265	Nguyễn Hoàng	Phong	DH18BQ	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17872	18125265	Nguyễn Hoàng	Phong	DH18BQ	124	Tính chất công nghệ vật liệu
17873	18125265	Nguyễn Hoàng	Phong	DH18BQ	124	Rèn nghề 2
17874	18125266	Trương Công	Phu	DH18BQ	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17875	18125266	Trương Công	Phu	DH18BQ	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17876	18125266	Trương Công	Phu	DH18BQ	119	Hóa học đại cương
17877	18125266	Trương Công	Phu	DH18BQ	119	Tính chất công nghệ vật liệu
17878	18125266	Trương Công	Phu	DH18BQ	119	Rèn nghề 2
17879	18125266	Trương Công	Phu	DH18BQ	119	Chuẩn đầu ra B1
17880	18125283	Lý Tài	Quang	DH18BQ	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17881	18125283	Lý Tài	Quang	DH18BQ	123	Tính chất công nghệ vật liệu
17882	18125283	Lý Tài	Quang	DH18BQ	123	Rèn nghề 2
17883	18125283	Lý Tài	Quang	DH18BQ	123	Chuẩn đầu ra B1
17884	18125283	Lý Tài	Quang	DH18BQ	123	Chuẩn đầu ra Tin học

17885	18125286	Nguyễn Thu	Quyên	DH18BQ	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17886	18125286	Nguyễn Thu	Quyên	DH18BQ	124	Tính chất công nghệ vật liệu
17887	18125286	Nguyễn Thu	Quyên	DH18BQ	124	Rèn nghề 2
17888	18125286	Nguyễn Thu	Quyên	DH18BQ	124	Chuẩn đầu ra Tin học
17889	18125289	Cao Thị Cẩm	Quỳnh	DH18BQ	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17890	18125289	Cao Thị Cẩm	Quỳnh	DH18BQ	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17891	18125289	Cao Thị Cẩm	Quỳnh	DH18BQ	116	Hóa học đại cương
17892	18125289	Cao Thị Cẩm	Quỳnh	DH18BQ	116	Tính chất công nghệ vật liệu
17893	18125289	Cao Thị Cẩm	Quỳnh	DH18BQ	116	Rèn nghề 2
17894	18125289	Cao Thị Cẩm	Quỳnh	DH18BQ	116	Chuẩn đầu ra B1
17895	18125296	Nguyễn Thị Thu	Sang	DH18BQ	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17896	18125296	Nguyễn Thị Thu	Sang	DH18BQ	134	Tính chất công nghệ vật liệu
17897	18125296	Nguyễn Thị Thu	Sang	DH18BQ	134	Rèn nghề 2
17898	18125297	Huỳnh Minh	Sáng	DH18BQ	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17899	18125297	Huỳnh Minh	Sáng	DH18BQ	118	Tính chất công nghệ vật liệu
17900	18125297	Huỳnh Minh	Sáng	DH18BQ	118	Kỹ năng phòng thí nghiệm
17901	18125297	Huỳnh Minh	Sáng	DH18BQ	118	Kỹ năng báo cáo học thuật
17902	18125297	Huỳnh Minh	Sáng	DH18BQ	118	Rèn nghề 2
17903	18125297	Huỳnh Minh	Sáng	DH18BQ	118	Tin học đại cương
17904	18125297	Huỳnh Minh	Sáng	DH18BQ	118	Chuẩn đầu ra B1
17905	18125297	Huỳnh Minh	Sáng	DH18BQ	118	Chuẩn đầu ra Tin học
17906	18125303	Nguyễn Thị Như	Sương	DH18BQ	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17907	18125303	Nguyễn Thị Như	Sương	DH18BQ	123	Tính chất công nghệ vật liệu
17908	18125303	Nguyễn Thị Như	Sương	DH18BQ	123	Rèn nghề 2
17909	18125303	Nguyễn Thị Như	Sương	DH18BQ	123	Tin học đại cương
17910	18125303	Nguyễn Thị Như	Sương	DH18BQ	123	Chuẩn đầu ra Tin học
17911	18125310	Lê Thế	Thanh	DH18BQ	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17912	18125310	Lê Thế	Thanh	DH18BQ	120	Tính chất công nghệ vật liệu
17913	18125310	Lê Thế	Thanh	DH18BQ	120	Rèn nghề 2
17914	18125310	Lê Thế	Thanh	DH18BQ	120	Tin học đại cương
17915	18125310	Lê Thế	Thanh	DH18BQ	120	Chuẩn đầu ra B1
17916	18125310	Lê Thế	Thanh	DH18BQ	120	Chuẩn đầu ra Tin học
17917	18125316	Vi Thị	Thạnh	DH18BQ	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17918	18125316	Vi Thị	Thạnh	DH18BQ	125	Tính chất công nghệ vật liệu
17919	18125316	Vi Thị	Thạnh	DH18BQ	125	Rèn nghề 2

17920	18125321	Huỳnh Thu	Thảo	DH18BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17921	18125321	Huỳnh Thu	Thảo	DH18BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17922	18125321	Huỳnh Thu	Thảo	DH18BQ	121	Tính chất công nghệ vật liệu
17923	18125321	Huỳnh Thu	Thảo	DH18BQ	121	Rèn nghề 2
17924	18125321	Huỳnh Thu	Thảo	DH18BQ	121	Chuẩn đầu ra B1
17925	18125322	Ngô Thị Thu	Thảo	DH18BQ	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17926	18125322	Ngô Thị Thu	Thảo	DH18BQ	126	Tính chất công nghệ vật liệu
17927	18125322	Ngô Thị Thu	Thảo	DH18BQ	126	Rèn nghề 2
17928	18125327	Trần Thị Thu	Thảo	DH18BQ	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17929	18125327	Trần Thị Thu	Thảo	DH18BQ	126	Tính chất công nghệ vật liệu
17930	18125327	Trần Thị Thu	Thảo	DH18BQ	126	Rèn nghề 2
17931	18125328	Võ Thị Phương	Thảo	DH18BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17932	18125328	Võ Thị Phương	Thảo	DH18BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17933	18125328	Võ Thị Phương	Thảo	DH18BQ	121	Tính chất công nghệ vật liệu
17934	18125328	Võ Thị Phương	Thảo	DH18BQ	121	Rèn nghề 2
17935	18125330	Tôn Nữ Nhật	Thi	DH18BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17936	18125330	Tôn Nữ Nhật	Thi	DH18BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17937	18125330	Tôn Nữ Nhật	Thi	DH18BQ	121	Tính chất công nghệ vật liệu
17938	18125330	Tôn Nữ Nhật	Thi	DH18BQ	121	Rèn nghề 2
17939	18125331	Ka	Thiếp	DH18BQ	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17940	18125331	Ka	Thiếp	DH18BQ	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17941	18125331	Ka	Thiếp	DH18BQ	117	Tính chất công nghệ vật liệu
17942	18125331	Ka	Thiếp	DH18BQ	117	Rèn nghề 2
17943	18125331	Ka	Thiếp	DH18BQ	117	Tin học đại cương
17944	18125331	Ka	Thiếp	DH18BQ	117	Chuẩn đầu ra B1
17945	18125331	Ka	Thiếp	DH18BQ	117	Chuẩn đầu ra Tin học
17946	18125333	Hồ An	Thơ	DH18BQ	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17947	18125333	Hồ An	Thơ	DH18BQ	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17948	18125333	Hồ An	Thơ	DH18BQ	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17949	18125333	Hồ An	Thơ	DH18BQ	103	Kỹ thuật thực phẩm 1
17950	18125333	Hồ An	Thơ	DH18BQ	103	Kỹ thuật thực phẩm 2
17951	18125333	Hồ An	Thơ	DH18BQ	103	Tính chất công nghệ vật liệu
17952	18125333	Hồ An	Thơ	DH18BQ	103	Rèn nghề 2
17953	18125333	Hồ An	Thơ	DH18BQ	103	Anh văn 2
17954	18125333	Hồ An	Thơ	DH18BQ	103	Tin học đại cương

17955	18125333	Hồ An	Thơ	DH18BQ	103	Chuẩn đầu ra B1
17956	18125333	Hồ An	Thơ	DH18BQ	103	Chuẩn đầu ra Tin học
17957	18125339	Lê Chí	Thoại	DH18BQ	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17958	18125339	Lê Chí	Thoại	DH18BQ	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17959	18125339	Lê Chí	Thoại	DH18BQ	122	Tính chất công nghệ vật liệu
17960	18125339	Lê Chí	Thoại	DH18BQ	122	Rèn nghề 2
17961	18125339	Lê Chí	Thoại	DH18BQ	122	Chuẩn đầu ra B1
17962	18125344	Nguyễn Thị Anh	Thư	DH18BQ	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17963	18125344	Nguyễn Thị Anh	Thư	DH18BQ	125	Tính chất công nghệ vật liệu
17964	18125344	Nguyễn Thị Anh	Thư	DH18BQ	125	Rèn nghề 2
17965	18125345	Nguyễn Thị Anh	Thư	DH18BQ	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17966	18125345	Nguyễn Thị Anh	Thư	DH18BQ	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17967	18125345	Nguyễn Thị Anh	Thư	DH18BQ	122	Tính chất công nghệ vật liệu
17968	18125345	Nguyễn Thị Anh	Thư	DH18BQ	122	Rèn nghề 2
17969	18125345	Nguyễn Thị Anh	Thư	DH18BQ	122	Chuẩn đầu ra B1
17970	18125349	Võ Hoài	Thư	DH18BQ	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17971	18125349	Võ Hoài	Thư	DH18BQ	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17972	18125349	Võ Hoài	Thư	DH18BQ	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17973	18125349	Võ Hoài	Thư	DH18BQ	95	cảm quan thực phẩm
17974	18125349	Võ Hoài	Thư	DH18BQ	95	Bao bì thực phẩm
17975	18125349	Võ Hoài	Thư	DH18BQ	95	Kỹ thuật thực phẩm 2
17976	18125349	Võ Hoài	Thư	DH18BQ	95	Tính chất công nghệ vật liệu
17977	18125349	Võ Hoài	Thư	DH18BQ	95	An toàn vệ sinh thực phẩm
17978	18125349	Võ Hoài	Thư	DH18BQ	95	nghệ Thực Phẩm
17979	18125349	Võ Hoài	Thư	DH18BQ	95	Rèn nghề 2
17980	18125349	Võ Hoài	Thư	DH18BQ	95	Tin học đại cương
17981	18125349	Võ Hoài	Thư	DH18BQ	95	Chuẩn đầu ra B1
17982	18125349	Võ Hoài	Thư	DH18BQ	95	Chuẩn đầu ra Tin học
17983	18125350	Huỳnh Thị	Thuận	DH18BQ	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17984	18125350	Huỳnh Thị	Thuận	DH18BQ	128	Tính chất công nghệ vật liệu
17985	18125350	Huỳnh Thị	Thuận	DH18BQ	128	Rèn nghề 2
17986	18125354	Võ Thị	Thùy	DH18BQ	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17987	18125354	Võ Thị	Thùy	DH18BQ	128	Tính chất công nghệ vật liệu
17988	18125354	Võ Thị	Thùy	DH18BQ	128	Rèn nghề 2
17989	18125360	Đường Tiểu	Thủy	DH18BQ	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC

17990	18125360	Đường Tiểu	Thủy	DH18BQ	126	Tính chất công nghệ vật liệu
17991	18125360	Đường Tiểu	Thủy	DH18BQ	126	Rèn nghề 2
17992	18125366	Lạithị Bích	Tiền	DH18BQ	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17993	18125366	Lạithị Bích	Tiền	DH18BQ	126	Tính chất công nghệ vật liệu
17994	18125366	Lạithị Bích	Tiền	DH18BQ	126	Rèn nghề 2
17995	18125373	Phạm Thị Ngọc	Trâm	DH18BQ	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17996	18125373	Phạm Thị Ngọc	Trâm	DH18BQ	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
17997	18125373	Phạm Thị Ngọc	Trâm	DH18BQ	122	Tính chất công nghệ vật liệu
17998	18125373	Phạm Thị Ngọc	Trâm	DH18BQ	122	Rèn nghề 2
17999	18125373	Phạm Thị Ngọc	Trâm	DH18BQ	122	Chuẩn đầu ra B1
18000	18125377	Bùi Thúy	Trân	DH18BQ	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18001	18125377	Bùi Thúy	Trân	DH18BQ	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18002	18125377	Bùi Thúy	Trân	DH18BQ	120	Tính chất công nghệ vật liệu
18003	18125377	Bùi Thúy	Trân	DH18BQ	120	Rèn nghề 2
18004	18125377	Bùi Thúy	Trân	DH18BQ	120	Chuẩn đầu ra B1
18005	18125381	Trương Hoài Bảo	Trân	DH18BQ	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18006	18125381	Trương Hoài Bảo	Trân	DH18BQ	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18007	18125381	Trương Hoài Bảo	Trân	DH18BQ	103	Toán cao cấp B1
18008	18125381	Trương Hoài Bảo	Trân	DH18BQ	103	Hóa học đại cương
18009	18125381	Trương Hoài Bảo	Trân	DH18BQ	103	cảm quan thực phẩm
18010	18125381	Trương Hoài Bảo	Trân	DH18BQ	103	Bao bì thực phẩm
18011	18125381	Trương Hoài Bảo	Trân	DH18BQ	103	Kỹ thuật thực phẩm 2
18012	18125381	Trương Hoài Bảo	Trân	DH18BQ	103	Tính chất công nghệ vật liệu
18013	18125381	Trương Hoài Bảo	Trân	DH18BQ	103	Rèn nghề 2
18014	18125381	Trương Hoài Bảo	Trân	DH18BQ	103	Tin học đại cương
18015	18125381	Trương Hoài Bảo	Trân	DH18BQ	103	Chuẩn đầu ra B1
18016	18125381	Trương Hoài Bảo	Trân	DH18BQ	103	Chuẩn đầu ra Tin học
18017	18125383	Đào Thị Thùy	Trang	DH18BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18018	18125383	Đào Thị Thùy	Trang	DH18BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18019	18125383	Đào Thị Thùy	Trang	DH18BQ	121	Tính chất công nghệ vật liệu
18020	18125383	Đào Thị Thùy	Trang	DH18BQ	121	Rèn nghề 2
18021	18125385	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DH18BQ	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18022	18125385	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DH18BQ	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18023	18125385	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DH18BQ	120	Tính chất công nghệ vật liệu
18024	18125385	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DH18BQ	120	Rèn nghề 2

18025	18125385	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DH18BQ	120	Chuẩn đầu ra B1
18026	18125387	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH18BQ	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18027	18125387	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH18BQ	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18028	18125387	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH18BQ	118	Tính chất công nghệ vật liệu
18029	18125387	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH18BQ	118	Rèn nghề 2
18030	18125397	Nguyễn Lê	Tuấn	DH18BQ	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18031	18125397	Nguyễn Lê	Tuấn	DH18BQ	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18032	18125397	Nguyễn Lê	Tuấn	DH18BQ	111	Tính chất công nghệ vật liệu
18033	18125397	Nguyễn Lê	Tuấn	DH18BQ	111	Rèn nghề 2
18034	18125397	Nguyễn Lê	Tuấn	DH18BQ	111	Chuẩn đầu ra B1
18035	18125397	Nguyễn Lê	Tuấn	DH18BQ	111	Chuẩn đầu ra Tin học
18036	18125404	Đoàn Ngọc Phương	Uyên	DH18BQ	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18037	18125404	Đoàn Ngọc Phương	Uyên	DH18BQ	124	Tính chất công nghệ vật liệu
18038	18125404	Đoàn Ngọc Phương	Uyên	DH18BQ	124	Rèn nghề 2
18039	18125405	Hà Lâm Tiểu	Uyên	DH18BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18040	18125405	Hà Lâm Tiểu	Uyên	DH18BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18041	18125405	Hà Lâm Tiểu	Uyên	DH18BQ	121	Tính chất công nghệ vật liệu
18042	18125405	Hà Lâm Tiểu	Uyên	DH18BQ	121	Rèn nghề 2
18043	18125412	Hồ Thị Tường	Vi	DH18BQ	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18044	18125412	Hồ Thị Tường	Vi	DH18BQ	128	Tính chất công nghệ vật liệu
18045	18125412	Hồ Thị Tường	Vi	DH18BQ	128	Rèn nghề 2
18046	18125413	Nguyễn Thị An	Vi	DH18BQ	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18047	18125413	Nguyễn Thị An	Vi	DH18BQ	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18048	18125413	Nguyễn Thị An	Vi	DH18BQ	122	Tính chất công nghệ vật liệu
18049	18125413	Nguyễn Thị An	Vi	DH18BQ	122	Rèn nghề 2
18050	18125418	Đặng Thị Bích	Vươn	DH18BQ	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18051	18125418	Đặng Thị Bích	Vươn	DH18BQ	125	Tính chất công nghệ vật liệu
18052	18125418	Đặng Thị Bích	Vươn	DH18BQ	125	Rèn nghề 2
18053	18125421	Huỳnh Thị	Vy	DH18BQ	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18054	18125421	Huỳnh Thị	Vy	DH18BQ	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18055	18125421	Huỳnh Thị	Vy	DH18BQ	117	Tính chất công nghệ vật liệu
18056	18125421	Huỳnh Thị	Vy	DH18BQ	117	Rèn nghề 2
18057	18125426	Phạm Nguyễn Thảo	Vy	DH18BQ	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18058	18125426	Phạm Nguyễn Thảo	Vy	DH18BQ	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18059	18125426	Phạm Nguyễn Thảo	Vy	DH18BQ	120	Tính chất công nghệ vật liệu

18060	18125426	Phạm Nguyễn Thảo	Vy	DH18BQ	120	Rèn nghề 2
18061	18125431	Phạm Thị Thư	Xinh	DH18BQ	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18062	18125431	Phạm Thị Thư	Xinh	DH18BQ	128	Tính chất công nghệ vật liệu
18063	18125431	Phạm Thị Thư	Xinh	DH18BQ	128	Rèn nghề 2
18064	18125440	Nguyễn Thị Hồng	Yến	DH18BQ	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18065	18125440	Nguyễn Thị Hồng	Yến	DH18BQ	128	Tính chất công nghệ vật liệu
18066	18125440	Nguyễn Thị Hồng	Yến	DH18BQ	128	Rèn nghề 2
18067	18125442	Phạm Thị Ngọc	Yến	DH18BQ	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18068	18125442	Phạm Thị Ngọc	Yến	DH18BQ	125	Tính chất công nghệ vật liệu
18069	18125442	Phạm Thị Ngọc	Yến	DH18BQ	125	Rèn nghề 2
18070	18125457	Đỗ Thị Phương	Thanh	DH18BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18071	18125457	Đỗ Thị Phương	Thanh	DH18BQ	121	Tính chất công nghệ vật liệu
18072	18125457	Đỗ Thị Phương	Thanh	DH18BQ	121	Rèn nghề 2
18073	18125457	Đỗ Thị Phương	Thanh	DH18BQ	121	Tin học đại cương
18074	18125457	Đỗ Thị Phương	Thanh	DH18BQ	121	Chuẩn đầu ra B1
18075	18125457	Đỗ Thị Phương	Thanh	DH18BQ	121	Chuẩn đầu ra Tin học
18076	18125464	Nguyễn Minh	Ty	DH18BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18077	18125464	Nguyễn Minh	Ty	DH18BQ	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18078	18125464	Nguyễn Minh	Ty	DH18BQ	121	Tính chất công nghệ vật liệu
18079	18125464	Nguyễn Minh	Ty	DH18BQ	121	Rèn nghề 2
18080	18125480	Nguyễn Thành	Nam	DH18BQ	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18081	18125480	Nguyễn Thành	Nam	DH18BQ	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18082	18125480	Nguyễn Thành	Nam	DH18BQ	95	Vi sinh thực phẩm
18083	18125480	Nguyễn Thành	Nam	DH18BQ	95	Hóa thực phẩm
18084	18125480	Nguyễn Thành	Nam	DH18BQ	95	Phụ gia thực phẩm
18085	18125480	Nguyễn Thành	Nam	DH18BQ	95	Bao bì thực phẩm
18086	18125480	Nguyễn Thành	Nam	DH18BQ	95	Tính chất công nghệ vật liệu
18087	18125480	Nguyễn Thành	Nam	DH18BQ	95	Phát triển sản phẩm
18088	18125480	Nguyễn Thành	Nam	DH18BQ	95	Dinh dưỡng cơ sở
18089	18125480	Nguyễn Thành	Nam	DH18BQ	95	nghệ Thực Phẩm
18090	18125480	Nguyễn Thành	Nam	DH18BQ	95	hóa-lý thực phẩm
18091	18125480	Nguyễn Thành	Nam	DH18BQ	95	Rèn nghề 1
18092	18125480	Nguyễn Thành	Nam	DH18BQ	95	Rèn nghề 2
18093	18125480	Nguyễn Thành	Nam	DH18BQ	95	Anh văn 2
18094	18125480	Nguyễn Thành	Nam	DH18BQ	95	Chuẩn đầu ra B1

18095	18125480	Nguyễn Thành	Nam	DH18BQ	95	Chuẩn đầu ra Tin học
18096	18125522	Thạch Lê Bích	Nhi	DH18BQ	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18097	18125522	Thạch Lê Bích	Nhi	DH18BQ	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18098	18125522	Thạch Lê Bích	Nhi	DH18BQ	114	Toán cao cấp B1
18099	18125522	Thạch Lê Bích	Nhi	DH18BQ	114	Xác suất thống kê
18100	18125522	Thạch Lê Bích	Nhi	DH18BQ	114	Tính chất công nghệ vật liệu
18101	18125522	Thạch Lê Bích	Nhi	DH18BQ	114	Rèn nghề 2
18102	18125522	Thạch Lê Bích	Nhi	DH18BQ	114	Chuẩn đầu ra B1
18103	18125522	Thạch Lê Bích	Nhi	DH18BQ	114	Chuẩn đầu ra Tin học
18104	18125523	Đàng Thị Phi	Nhung	DH18BQ	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18105	18125523	Đàng Thị Phi	Nhung	DH18BQ	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18106	18125523	Đàng Thị Phi	Nhung	DH18BQ	109	Vật lý 1
18107	18125523	Đàng Thị Phi	Nhung	DH18BQ	109	Tính chất công nghệ vật liệu
18108	18125523	Đàng Thị Phi	Nhung	DH18BQ	109	Rèn nghề 2
18109	18125523	Đàng Thị Phi	Nhung	DH18BQ	109	Tin học đại cương
18110	18125523	Đàng Thị Phi	Nhung	DH18BQ	109	Chuẩn đầu ra B1
18111	18125523	Đàng Thị Phi	Nhung	DH18BQ	109	Chuẩn đầu ra Tin học
18112	18145086	Phạm Lê	Văn	DH18BQ	70	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18113	18145086	Phạm Lê	Văn	DH18BQ	70	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18114	18145086	Phạm Lê	Văn	DH18BQ	70	Toán cao cấp B1
18115	18145086	Phạm Lê	Văn	DH18BQ	70	Toán cao cấp B2
18116	18145086	Phạm Lê	Văn	DH18BQ	70	Thí nghiệm Vật Lý 1
18117	18145086	Phạm Lê	Văn	DH18BQ	70	Hóa học đại cương
18118	18145086	Phạm Lê	Văn	DH18BQ	70	Thí nghiệm Hóa ĐC
18119	18145086	Phạm Lê	Văn	DH18BQ	70	Vi sinh thực phẩm
18120	18145086	Phạm Lê	Văn	DH18BQ	70	Hóa sinh đại cương
18121	18145086	Phạm Lê	Văn	DH18BQ	70	Hóa thực phẩm
18122	18145086	Phạm Lê	Văn	DH18BQ	70	Kỹ thuật thực phẩm 1
18123	18145086	Phạm Lê	Văn	DH18BQ	70	Kỹ thuật thực phẩm 2
18124	18145086	Phạm Lê	Văn	DH18BQ	70	Tính chất công nghệ vật liệu
18125	18145086	Phạm Lê	Văn	DH18BQ	70	Nhiệt kỹ thuật thực phẩm
18126	18145086	Phạm Lê	Văn	DH18BQ	70	Kỹ năng báo cáo học thuật
18127	18145086	Phạm Lê	Văn	DH18BQ	70	Nước trong Công nghệ Thực phẩm
18128	18145086	Phạm Lê	Văn	DH18BQ	70	Phát triển sản phẩm
18129	18145086	Phạm Lê	Văn	DH18BQ	70	Dinh dưỡng cơ sở

18130	18145086	Phạm Lê	Văn	DH18BQ	70	An toàn vệ sinh thực phẩm
18131	18145086	Phạm Lê	Văn	DH18BQ	70	nghệ Thực Phẩm
18132	18145086	Phạm Lê	Văn	DH18BQ	70	Rèn nghề 1
18133	18145086	Phạm Lê	Văn	DH18BQ	70	Rèn nghề 2
18134	18145086	Phạm Lê	Văn	DH18BQ	70	Chuẩn đầu ra B1
18135	18145086	Phạm Lê	Văn	DH18BQ	70	Chuẩn đầu ra Tin học
18136	17145006	Lê Thị Ngọc	Ánh	DH18BV	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18137	17145006	Lê Thị Ngọc	Ánh	DH18BV	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18138	17145006	Lê Thị Ngọc	Ánh	DH18BV	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18139	17145006	Lê Thị Ngọc	Ánh	DH18BV	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18140	17145006	Lê Thị Ngọc	Ánh	DH18BV	104	Chủ nghĩa xã hội khoa học
18141	17145006	Lê Thị Ngọc	Ánh	DH18BV	104	Phương pháp thí nghiệm
18142	17145006	Lê Thị Ngọc	Ánh	DH18BV	104	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18143	17145006	Lê Thị Ngọc	Ánh	DH18BV	104	Rèn nghề bảo vệ thực vật
18144	17145006	Lê Thị Ngọc	Ánh	DH18BV	104	2
18145	17145006	Lê Thị Ngọc	Ánh	DH18BV	104	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 1
18146	17145006	Lê Thị Ngọc	Ánh	DH18BV	104	Quản lý dịch hại tổng hợp
18147	17145006	Lê Thị Ngọc	Ánh	DH18BV	104	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18148	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18149	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18150	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18151	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18152	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18153	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18154	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18155	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18156	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18157	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18158	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18159	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	Triết học Mác Lênin
18160	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
18161	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	Chủ nghĩa xã hội khoa học
18162	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
18163	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	Tư tưởng Hồ Chí Minh
18164	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	Xác suất thống kê

18165	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	Pháp luật đại cương
18166	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	Sinh hóa thực vật
18167	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	Di truyền thực vật
18168	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	Chọn giống cây trồng
18169	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	Công nghệ sinh học trong BVTV
18170	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	Phương pháp thí nghiệm
18171	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	Phương pháp tiếp cận khoa học
18172	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	trồng
18173	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	Côn trùng đại cương
18174	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18175	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	Rèn nghề bảo vệ thực vật
18176	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	Bệnh cây đại cương
18177	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	Cỏ dại và quản lý cỏ dại
18178	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	Thuốc Bảo vệ thực vật
18179	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	1
18180	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	Bệnh cây chuyên khoa
18181	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	Côn trùng chuyên khoa
18182	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	2
18183	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 1
18184	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	Quản lý dịch hại tổng hợp
18185	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18186	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	Kinh tế nông nghiệp đại cương
18187	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	Anh văn 2
18188	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	Chuẩn đầu ra B1
18189	17145123	Nay H'	Yên	DH18BV	33	Chuẩn đầu ra Tin học
18190	18145001	Nguyễn Thị Thúy	An	DH18BV	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18191	18145001	Nguyễn Thị Thúy	An	DH18BV	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18192	18145001	Nguyễn Thị Thúy	An	DH18BV	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18193	18145001	Nguyễn Thị Thúy	An	DH18BV	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18194	18145001	Nguyễn Thị Thúy	An	DH18BV	104	Chọn giống cây trồng
18195	18145001	Nguyễn Thị Thúy	An	DH18BV	104	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18196	18145001	Nguyễn Thị Thúy	An	DH18BV	104	2
18197	18145001	Nguyễn Thị Thúy	An	DH18BV	104	Quản lý dịch hại tổng hợp
18198	18145001	Nguyễn Thị Thúy	An	DH18BV	104	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18199	18145001	Nguyễn Thị Thúy	An	DH18BV	104	Tin học đại cương

18200	18145001	Nguyễn Thị Thúy	An	DH18BV	104	Chuẩn đầu ra B1
18201	18145001	Nguyễn Thị Thúy	An	DH18BV	104	Chuẩn đầu ra Tin học
18202	18145002	Lý Nguyễn Phương	Anh	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18203	18145002	Lý Nguyễn Phương	Anh	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18204	18145002	Lý Nguyễn Phương	Anh	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18205	18145002	Lý Nguyễn Phương	Anh	DH18BV	112	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18206	18145002	Lý Nguyễn Phương	Anh	DH18BV	112	2
18207	18145002	Lý Nguyễn Phương	Anh	DH18BV	112	Quản lý dịch hại tổng hợp
18208	18145002	Lý Nguyễn Phương	Anh	DH18BV	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18209	18145003	Nguyễn Thị Vân	Anh	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18210	18145003	Nguyễn Thị Vân	Anh	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18211	18145003	Nguyễn Thị Vân	Anh	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18212	18145003	Nguyễn Thị Vân	Anh	DH18BV	109	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18213	18145003	Nguyễn Thị Vân	Anh	DH18BV	109	2
18214	18145003	Nguyễn Thị Vân	Anh	DH18BV	109	Quản lý dịch hại tổng hợp
18215	18145003	Nguyễn Thị Vân	Anh	DH18BV	109	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18216	18145003	Nguyễn Thị Vân	Anh	DH18BV	109	Tin học đại cương
18217	18145003	Nguyễn Thị Vân	Anh	DH18BV	109	Chuẩn đầu ra Tin học
18218	18145005	Trần Thị Lan	Anh	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18219	18145005	Trần Thị Lan	Anh	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18220	18145005	Trần Thị Lan	Anh	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18221	18145005	Trần Thị Lan	Anh	DH18BV	112	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18222	18145005	Trần Thị Lan	Anh	DH18BV	112	2
18223	18145005	Trần Thị Lan	Anh	DH18BV	112	Quản lý dịch hại tổng hợp
18224	18145005	Trần Thị Lan	Anh	DH18BV	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18225	18145007	Trần Đức	Bình	DH18BV	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18226	18145007	Trần Đức	Bình	DH18BV	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18227	18145007	Trần Đức	Bình	DH18BV	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18228	18145007	Trần Đức	Bình	DH18BV	107	Tư tưởng Hồ Chí Minh
18229	18145007	Trần Đức	Bình	DH18BV	107	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18230	18145007	Trần Đức	Bình	DH18BV	107	2
18231	18145007	Trần Đức	Bình	DH18BV	107	Quản lý dịch hại tổng hợp
18232	18145007	Trần Đức	Bình	DH18BV	107	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18233	18145007	Trần Đức	Bình	DH18BV	107	Tin học đại cương
18234	18145007	Trần Đức	Bình	DH18BV	107	Chuẩn đầu ra Tin học

18235	18145008	Phạm Ngọc	Châu	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18236	18145008	Phạm Ngọc	Châu	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18237	18145008	Phạm Ngọc	Châu	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18238	18145008	Phạm Ngọc	Châu	DH18BV	109	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18239	18145008	Phạm Ngọc	Châu	DH18BV	109	2
18240	18145008	Phạm Ngọc	Châu	DH18BV	109	Quản lý dịch hại tổng hợp
18241	18145008	Phạm Ngọc	Châu	DH18BV	109	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18242	18145008	Phạm Ngọc	Châu	DH18BV	109	Tin học đại cương
18243	18145008	Phạm Ngọc	Châu	DH18BV	109	Chuẩn đầu ra Tin học
18244	18145009	Hồ Thanh	Chinh	DH18BV	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18245	18145009	Hồ Thanh	Chinh	DH18BV	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18246	18145009	Hồ Thanh	Chinh	DH18BV	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18247	18145009	Hồ Thanh	Chinh	DH18BV	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18248	18145009	Hồ Thanh	Chinh	DH18BV	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18249	18145009	Hồ Thanh	Chinh	DH18BV	93	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18250	18145009	Hồ Thanh	Chinh	DH18BV	93	Cỏ dại và quản lý cỏ dại
18251	18145009	Hồ Thanh	Chinh	DH18BV	93	Thuốc Bảo vệ thực vật
18252	18145009	Hồ Thanh	Chinh	DH18BV	93	Bệnh cây chuyên khoa
18253	18145009	Hồ Thanh	Chinh	DH18BV	93	2
18254	18145009	Hồ Thanh	Chinh	DH18BV	93	Quản lý dịch hại tổng hợp
18255	18145009	Hồ Thanh	Chinh	DH18BV	93	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18256	18145009	Hồ Thanh	Chinh	DH18BV	93	Anh văn 2
18257	18145009	Hồ Thanh	Chinh	DH18BV	93	Tin học đại cương
18258	18145009	Hồ Thanh	Chinh	DH18BV	93	Chuẩn đầu ra B1
18259	18145009	Hồ Thanh	Chinh	DH18BV	93	Chuẩn đầu ra Tin học
18260	18145011	Lê Thanh	Đạt	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18261	18145011	Lê Thanh	Đạt	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18262	18145011	Lê Thanh	Đạt	DH18BV	112	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18263	18145011	Lê Thanh	Đạt	DH18BV	112	2
18264	18145011	Lê Thanh	Đạt	DH18BV	112	Quản lý dịch hại tổng hợp
18265	18145011	Lê Thanh	Đạt	DH18BV	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18266	18145011	Lê Thanh	Đạt	DH18BV	112	Tin học đại cương
18267	18145011	Lê Thanh	Đạt	DH18BV	112	Chuẩn đầu ra Tin học
18268	18145012	Nguyễn Trần Quốc	Đạt	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18269	18145012	Nguyễn Trần Quốc	Đạt	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC

18270	18145012	Nguyễn Trần Quốc	Đạt	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18271	18145012	Nguyễn Trần Quốc	Đạt	DH18BV	112	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18272	18145012	Nguyễn Trần Quốc	Đạt	DH18BV	112	2
18273	18145012	Nguyễn Trần Quốc	Đạt	DH18BV	112	Quản lý dịch hại tổng hợp
18274	18145012	Nguyễn Trần Quốc	Đạt	DH18BV	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18275	18145012	Nguyễn Trần Quốc	Đạt	DH18BV	112	Chuẩn đầu ra B1
18276	18145013	Trần Tiến	Đạt	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18277	18145013	Trần Tiến	Đạt	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18278	18145013	Trần Tiến	Đạt	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18279	18145013	Trần Tiến	Đạt	DH18BV	109	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18280	18145013	Trần Tiến	Đạt	DH18BV	109	2
18281	18145013	Trần Tiến	Đạt	DH18BV	109	Quản lý dịch hại tổng hợp
18282	18145013	Trần Tiến	Đạt	DH18BV	109	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18283	18145013	Trần Tiến	Đạt	DH18BV	109	Tin học đại cương
18284	18145013	Trần Tiến	Đạt	DH18BV	109	Chuẩn đầu ra Tin học
18285	18145015	Bùi Kiều	Diễm	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18286	18145015	Bùi Kiều	Diễm	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18287	18145015	Bùi Kiều	Diễm	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18288	18145015	Bùi Kiều	Diễm	DH18BV	112	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18289	18145015	Bùi Kiều	Diễm	DH18BV	112	2
18290	18145015	Bùi Kiều	Diễm	DH18BV	112	Quản lý dịch hại tổng hợp
18291	18145015	Bùi Kiều	Diễm	DH18BV	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18292	18145015	Bùi Kiều	Diễm	DH18BV	112	Chuẩn đầu ra B1
18293	18145016	Trần Công	Đức	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18294	18145016	Trần Công	Đức	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18295	18145016	Trần Công	Đức	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18296	18145016	Trần Công	Đức	DH18BV	112	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18297	18145016	Trần Công	Đức	DH18BV	112	2
18298	18145016	Trần Công	Đức	DH18BV	112	Quản lý dịch hại tổng hợp
18299	18145016	Trần Công	Đức	DH18BV	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18300	18145017	Nguyễn Hoàng	Dương	DH18BV	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18301	18145017	Nguyễn Hoàng	Dương	DH18BV	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18302	18145017	Nguyễn Hoàng	Dương	DH18BV	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18303	18145017	Nguyễn Hoàng	Dương	DH18BV	103	Sinh hóa thực vật
18304	18145017	Nguyễn Hoàng	Dương	DH18BV	103	Chọn giống cây trồng

18305	18145017	Nguyễn Hoàng	Dương	DH18BV	103	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18306	18145017	Nguyễn Hoàng	Dương	DH18BV	103	2
18307	18145017	Nguyễn Hoàng	Dương	DH18BV	103	Quản lý dịch hại tổng hợp
18308	18145017	Nguyễn Hoàng	Dương	DH18BV	103	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18309	18145017	Nguyễn Hoàng	Dương	DH18BV	103	Tin học đại cương
18310	18145017	Nguyễn Hoàng	Dương	DH18BV	103	Chuẩn đầu ra B1
18311	18145017	Nguyễn Hoàng	Dương	DH18BV	103	Chuẩn đầu ra Tin học
18312	18145018	Trương Tấn	Dương	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18313	18145018	Trương Tấn	Dương	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18314	18145018	Trương Tấn	Dương	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18315	18145018	Trương Tấn	Dương	DH18BV	109	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18316	18145018	Trương Tấn	Dương	DH18BV	109	2
18317	18145018	Trương Tấn	Dương	DH18BV	109	Quản lý dịch hại tổng hợp
18318	18145018	Trương Tấn	Dương	DH18BV	109	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18319	18145018	Trương Tấn	Dương	DH18BV	109	Tin học đại cương
18320	18145018	Trương Tấn	Dương	DH18BV	109	Chuẩn đầu ra B1
18321	18145018	Trương Tấn	Dương	DH18BV	109	Chuẩn đầu ra Tin học
18322	18145019	Võ Nhật	Duy	DH18BV	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18323	18145019	Võ Nhật	Duy	DH18BV	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18324	18145019	Võ Nhật	Duy	DH18BV	115	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18325	18145019	Võ Nhật	Duy	DH18BV	115	2
18326	18145019	Võ Nhật	Duy	DH18BV	115	Quản lý dịch hại tổng hợp
18327	18145019	Võ Nhật	Duy	DH18BV	115	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18328	18145020	Lâm Thanh	Giang	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18329	18145020	Lâm Thanh	Giang	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18330	18145020	Lâm Thanh	Giang	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18331	18145020	Lâm Thanh	Giang	DH18BV	112	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18332	18145020	Lâm Thanh	Giang	DH18BV	112	2
18333	18145020	Lâm Thanh	Giang	DH18BV	112	Quản lý dịch hại tổng hợp
18334	18145020	Lâm Thanh	Giang	DH18BV	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18335	18145020	Lâm Thanh	Giang	DH18BV	112	Chuẩn đầu ra B1
18336	18145022	Võ Thị Thúy	Hằng	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18337	18145022	Võ Thị Thúy	Hằng	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18338	18145022	Võ Thị Thúy	Hằng	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18339	18145022	Võ Thị Thúy	Hằng	DH18BV	109	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2

18340	18145022	Võ Thị Thúy	Hằng	DH18BV	109	2
18341	18145022	Võ Thị Thúy	Hằng	DH18BV	109	Quản lý dịch hại tổng hợp
18342	18145022	Võ Thị Thúy	Hằng	DH18BV	109	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18343	18145022	Võ Thị Thúy	Hằng	DH18BV	109	Tin học đại cương
18344	18145022	Võ Thị Thúy	Hằng	DH18BV	109	Chuẩn đầu ra B1
18345	18145022	Võ Thị Thúy	Hằng	DH18BV	109	Chuẩn đầu ra Tin học
18346	18145023	Nguyễn Đức	Hiền	DH18BV	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18347	18145023	Nguyễn Đức	Hiền	DH18BV	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18348	18145023	Nguyễn Đức	Hiền	DH18BV	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18349	18145023	Nguyễn Đức	Hiền	DH18BV	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18350	18145023	Nguyễn Đức	Hiền	DH18BV	99	Triết học Mác Lênin
18351	18145023	Nguyễn Đức	Hiền	DH18BV	99	Khoa học đất cơ bản
18352	18145023	Nguyễn Đức	Hiền	DH18BV	99	Khí tượng nông nghiệp
18353	18145023	Nguyễn Đức	Hiền	DH18BV	99	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18354	18145023	Nguyễn Đức	Hiền	DH18BV	99	Rèn nghề bảo vệ thực vật
18355	18145023	Nguyễn Đức	Hiền	DH18BV	99	2
18356	18145023	Nguyễn Đức	Hiền	DH18BV	99	Quản lý dịch hại tổng hợp
18357	18145023	Nguyễn Đức	Hiền	DH18BV	99	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18358	18145023	Nguyễn Đức	Hiền	DH18BV	99	Tin học đại cương
18359	18145023	Nguyễn Đức	Hiền	DH18BV	99	Chuẩn đầu ra Tin học
18360	18145024	Thị	Hiếu	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18361	18145024	Thị	Hiếu	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18362	18145024	Thị	Hiếu	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18363	18145024	Thị	Hiếu	DH18BV	109	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18364	18145024	Thị	Hiếu	DH18BV	109	2
18365	18145024	Thị	Hiếu	DH18BV	109	Quản lý dịch hại tổng hợp
18366	18145024	Thị	Hiếu	DH18BV	109	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18367	18145024	Thị	Hiếu	DH18BV	109	Tin học đại cương
18368	18145024	Thị	Hiếu	DH18BV	109	Chuẩn đầu ra Tin học
18369	18145025	Lê Thanh	Hoà	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18370	18145025	Lê Thanh	Hoà	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18371	18145025	Lê Thanh	Hoà	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18372	18145025	Lê Thanh	Hoà	DH18BV	112	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18373	18145025	Lê Thanh	Hoà	DH18BV	112	2
18374	18145025	Lê Thanh	Hoà	DH18BV	112	Quản lý dịch hại tổng hợp

18375	18145025	Lê Thanh	Hoà	DH18BV	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18376	18145027	Lê Phan Duy	Khang	DH18BV	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18377	18145027	Lê Phan Duy	Khang	DH18BV	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18378	18145027	Lê Phan Duy	Khang	DH18BV	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18379	18145027	Lê Phan Duy	Khang	DH18BV	114	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18380	18145027	Lê Phan Duy	Khang	DH18BV	114	2
18381	18145027	Lê Phan Duy	Khang	DH18BV	114	Quản lý dịch hại tổng hợp
18382	18145027	Lê Phan Duy	Khang	DH18BV	114	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18383	18145027	Lê Phan Duy	Khang	DH18BV	114	Chuẩn đầu ra B1
18384	18145029	Phạm Triệu	Khiêm	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18385	18145029	Phạm Triệu	Khiêm	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18386	18145029	Phạm Triệu	Khiêm	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18387	18145029	Phạm Triệu	Khiêm	DH18BV	112	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18388	18145029	Phạm Triệu	Khiêm	DH18BV	112	2
18389	18145029	Phạm Triệu	Khiêm	DH18BV	112	Quản lý dịch hại tổng hợp
18390	18145029	Phạm Triệu	Khiêm	DH18BV	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18391	18145029	Phạm Triệu	Khiêm	DH18BV	112	Tin học đại cương
18392	18145029	Phạm Triệu	Khiêm	DH18BV	112	Chuẩn đầu ra Tin học
18393	18145030	Dương Minh	Khởi	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18394	18145030	Dương Minh	Khởi	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18395	18145030	Dương Minh	Khởi	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18396	18145030	Dương Minh	Khởi	DH18BV	112	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18397	18145030	Dương Minh	Khởi	DH18BV	112	2
18398	18145030	Dương Minh	Khởi	DH18BV	112	Quản lý dịch hại tổng hợp
18399	18145030	Dương Minh	Khởi	DH18BV	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18400	18145030	Dương Minh	Khởi	DH18BV	112	Chuẩn đầu ra B1
18401	18145031	Cao Tuấn	Kiệt	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18402	18145031	Cao Tuấn	Kiệt	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18403	18145031	Cao Tuấn	Kiệt	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18404	18145031	Cao Tuấn	Kiệt	DH18BV	109	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18405	18145031	Cao Tuấn	Kiệt	DH18BV	109	2
18406	18145031	Cao Tuấn	Kiệt	DH18BV	109	Quản lý dịch hại tổng hợp
18407	18145031	Cao Tuấn	Kiệt	DH18BV	109	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18408	18145031	Cao Tuấn	Kiệt	DH18BV	109	Tin học đại cương
18409	18145031	Cao Tuấn	Kiệt	DH18BV	109	Chuẩn đầu ra B1

18410	18145031	Cao Tuấn	Kiệt	DH18BV	109	Chuẩn đầu ra Tin học
18411	18145032	Vũ Thị Mộng	Lan	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18412	18145032	Vũ Thị Mộng	Lan	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18413	18145032	Vũ Thị Mộng	Lan	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18414	18145032	Vũ Thị Mộng	Lan	DH18BV	109	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18415	18145032	Vũ Thị Mộng	Lan	DH18BV	109	2
18416	18145032	Vũ Thị Mộng	Lan	DH18BV	109	Quản lý dịch hại tổng hợp
18417	18145032	Vũ Thị Mộng	Lan	DH18BV	109	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18418	18145032	Vũ Thị Mộng	Lan	DH18BV	109	Tin học đại cương
18419	18145032	Vũ Thị Mộng	Lan	DH18BV	109	Chuẩn đầu ra B1
18420	18145032	Vũ Thị Mộng	Lan	DH18BV	109	Chuẩn đầu ra Tin học
18421	18145034	Lục Tử	Long	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18422	18145034	Lục Tử	Long	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18423	18145034	Lục Tử	Long	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18424	18145034	Lục Tử	Long	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18425	18145034	Lục Tử	Long	DH18BV	110	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18426	18145034	Lục Tử	Long	DH18BV	110	2
18427	18145034	Lục Tử	Long	DH18BV	110	Quản lý dịch hại tổng hợp
18428	18145034	Lục Tử	Long	DH18BV	110	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18429	18145034	Lục Tử	Long	DH18BV	110	Chuẩn đầu ra B1
18430	18145035	Võ Thiện	Long	DH18BV	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18431	18145035	Võ Thiện	Long	DH18BV	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18432	18145035	Võ Thiện	Long	DH18BV	115	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18433	18145035	Võ Thiện	Long	DH18BV	115	2
18434	18145035	Võ Thiện	Long	DH18BV	115	Quản lý dịch hại tổng hợp
18435	18145035	Võ Thiện	Long	DH18BV	115	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18436	18145036	Nguyễn Thị Quỳnh	Lưu	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18437	18145036	Nguyễn Thị Quỳnh	Lưu	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18438	18145036	Nguyễn Thị Quỳnh	Lưu	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18439	18145036	Nguyễn Thị Quỳnh	Lưu	DH18BV	112	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18440	18145036	Nguyễn Thị Quỳnh	Lưu	DH18BV	112	2
18441	18145036	Nguyễn Thị Quỳnh	Lưu	DH18BV	112	Quản lý dịch hại tổng hợp
18442	18145036	Nguyễn Thị Quỳnh	Lưu	DH18BV	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18443	18145036	Nguyễn Thị Quỳnh	Lưu	DH18BV	112	Chuẩn đầu ra B1
18444	18145036	Nguyễn Thị Quỳnh	Lưu	DH18BV	112	Chuẩn đầu ra Tin học

18445	18145037	Lê Huy	Mẩn	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18446	18145037	Lê Huy	Mẩn	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18447	18145037	Lê Huy	Mẩn	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18448	18145037	Lê Huy	Mẩn	DH18BV	112	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18449	18145037	Lê Huy	Mẩn	DH18BV	112	2
18450	18145037	Lê Huy	Mẩn	DH18BV	112	Quản lý dịch hại tổng hợp
18451	18145037	Lê Huy	Mẩn	DH18BV	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18452	18145037	Lê Huy	Mẩn	DH18BV	112	Chuẩn đầu ra B1
18453	18145037	Lê Huy	Mẩn	DH18BV	112	Chuẩn đầu ra Tin học
18454	18145040	Tạ Hoài	Nam	DH18BV	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18455	18145040	Tạ Hoài	Nam	DH18BV	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18456	18145040	Tạ Hoài	Nam	DH18BV	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18457	18145040	Tạ Hoài	Nam	DH18BV	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18458	18145040	Tạ Hoài	Nam	DH18BV	107	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18459	18145040	Tạ Hoài	Nam	DH18BV	107	2
18460	18145040	Tạ Hoài	Nam	DH18BV	107	Quản lý dịch hại tổng hợp
18461	18145040	Tạ Hoài	Nam	DH18BV	107	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18462	18145040	Tạ Hoài	Nam	DH18BV	107	Tin học đại cương
18463	18145040	Tạ Hoài	Nam	DH18BV	107	Chuẩn đầu ra Tin học
18464	18145041	Đinh Thanh Thúy	Nga	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18465	18145041	Đinh Thanh Thúy	Nga	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18466	18145041	Đinh Thanh Thúy	Nga	DH18BV	112	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18467	18145041	Đinh Thanh Thúy	Nga	DH18BV	112	2
18468	18145041	Đinh Thanh Thúy	Nga	DH18BV	112	Quản lý dịch hại tổng hợp
18469	18145041	Đinh Thanh Thúy	Nga	DH18BV	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18470	18145041	Đinh Thanh Thúy	Nga	DH18BV	112	Tin học đại cương
18471	18145041	Đinh Thanh Thúy	Nga	DH18BV	112	Chuẩn đầu ra Tin học
18472	18145042	Nguyễn Thị Trúc	Nghi	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18473	18145042	Nguyễn Thị Trúc	Nghi	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18474	18145042	Nguyễn Thị Trúc	Nghi	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18475	18145042	Nguyễn Thị Trúc	Nghi	DH18BV	112	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18476	18145042	Nguyễn Thị Trúc	Nghi	DH18BV	112	2
18477	18145042	Nguyễn Thị Trúc	Nghi	DH18BV	112	Quản lý dịch hại tổng hợp
18478	18145042	Nguyễn Thị Trúc	Nghi	DH18BV	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18479	18145043	Phan Chế Thành	Nghị	DH18BV	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC

18480	18145043	Phan Chế Thành	Nghị	DH18BV	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18481	18145043	Phan Chế Thành	Nghị	DH18BV	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18482	18145043	Phan Chế Thành	Nghị	DH18BV	106	Phương pháp thí nghiệm
18483	18145043	Phan Chế Thành	Nghị	DH18BV	106	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18484	18145043	Phan Chế Thành	Nghị	DH18BV	106	2
18485	18145043	Phan Chế Thành	Nghị	DH18BV	106	Quản lý dịch hại tổng hợp
18486	18145043	Phan Chế Thành	Nghị	DH18BV	106	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18487	18145043	Phan Chế Thành	Nghị	DH18BV	106	Tin học đại cương
18488	18145043	Phan Chế Thành	Nghị	DH18BV	106	Chuẩn đầu ra B1
18489	18145043	Phan Chế Thành	Nghị	DH18BV	106	Chuẩn đầu ra Tin học
18490	18145044	Hà Trọng	Nhân	DH18BV	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18491	18145044	Hà Trọng	Nhân	DH18BV	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18492	18145044	Hà Trọng	Nhân	DH18BV	117	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18493	18145044	Hà Trọng	Nhân	DH18BV	117	2
18494	18145044	Hà Trọng	Nhân	DH18BV	117	Quản lý dịch hại tổng hợp
18495	18145044	Hà Trọng	Nhân	DH18BV	117	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18496	18145044	Hà Trọng	Nhân	DH18BV	117	Chuẩn đầu ra B1
18497	18145045	Lê Trọng	Nhân	DH18BV	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18498	18145045	Lê Trọng	Nhân	DH18BV	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18499	18145045	Lê Trọng	Nhân	DH18BV	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18500	18145045	Lê Trọng	Nhân	DH18BV	106	Chọn giống cây trồng
18501	18145045	Lê Trọng	Nhân	DH18BV	106	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18502	18145045	Lê Trọng	Nhân	DH18BV	106	2
18503	18145045	Lê Trọng	Nhân	DH18BV	106	Quản lý dịch hại tổng hợp
18504	18145045	Lê Trọng	Nhân	DH18BV	106	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18505	18145045	Lê Trọng	Nhân	DH18BV	106	Tin học đại cương
18506	18145045	Lê Trọng	Nhân	DH18BV	106	Chuẩn đầu ra Tin học
18507	18145046	Nguyễn Trọng	Nhân	DH18BV	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18508	18145046	Nguyễn Trọng	Nhân	DH18BV	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18509	18145046	Nguyễn Trọng	Nhân	DH18BV	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18510	18145046	Nguyễn Trọng	Nhân	DH18BV	113	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18511	18145046	Nguyễn Trọng	Nhân	DH18BV	113	2
18512	18145046	Nguyễn Trọng	Nhân	DH18BV	113	Quản lý dịch hại tổng hợp
18513	18145046	Nguyễn Trọng	Nhân	DH18BV	113	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18514	18145047	Đặng Thị Yến	Nhi	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC

18515	18145047	Đặng Thị Yến	Nhi	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18516	18145047	Đặng Thị Yến	Nhi	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18517	18145047	Đặng Thị Yến	Nhi	DH18BV	112	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18518	18145047	Đặng Thị Yến	Nhi	DH18BV	112	2
18519	18145047	Đặng Thị Yến	Nhi	DH18BV	112	Quản lý dịch hại tổng hợp
18520	18145047	Đặng Thị Yến	Nhi	DH18BV	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18521	18145048	Võ Thị Yến	Nhi	DH18BV	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18522	18145048	Võ Thị Yến	Nhi	DH18BV	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18523	18145048	Võ Thị Yến	Nhi	DH18BV	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18524	18145048	Võ Thị Yến	Nhi	DH18BV	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18525	18145048	Võ Thị Yến	Nhi	DH18BV	107	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18526	18145048	Võ Thị Yến	Nhi	DH18BV	107	2
18527	18145048	Võ Thị Yến	Nhi	DH18BV	107	Quản lý dịch hại tổng hợp
18528	18145048	Võ Thị Yến	Nhi	DH18BV	107	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18529	18145048	Võ Thị Yến	Nhi	DH18BV	107	Tin học đại cương
18530	18145048	Võ Thị Yến	Nhi	DH18BV	107	Chuẩn đầu ra B1
18531	18145048	Võ Thị Yến	Nhi	DH18BV	107	Chuẩn đầu ra Tin học
18532	18145049	Đặng Thị Huỳnh	Như	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18533	18145049	Đặng Thị Huỳnh	Như	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18534	18145049	Đặng Thị Huỳnh	Như	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18535	18145049	Đặng Thị Huỳnh	Như	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18536	18145049	Đặng Thị Huỳnh	Như	DH18BV	110	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18537	18145049	Đặng Thị Huỳnh	Như	DH18BV	110	2
18538	18145049	Đặng Thị Huỳnh	Như	DH18BV	110	Quản lý dịch hại tổng hợp
18539	18145049	Đặng Thị Huỳnh	Như	DH18BV	110	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18540	18145050	Nguyễn Minh	Nhựt	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18541	18145050	Nguyễn Minh	Nhựt	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18542	18145050	Nguyễn Minh	Nhựt	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18543	18145050	Nguyễn Minh	Nhựt	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18544	18145050	Nguyễn Minh	Nhựt	DH18BV	110	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18545	18145050	Nguyễn Minh	Nhựt	DH18BV	110	2
18546	18145050	Nguyễn Minh	Nhựt	DH18BV	110	Quản lý dịch hại tổng hợp
18547	18145050	Nguyễn Minh	Nhựt	DH18BV	110	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18548	18145050	Nguyễn Minh	Nhựt	DH18BV	110	Chuẩn đầu ra B1
18549	18145051	Nguyễn Thị Hoàng	Nhụy	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC

18550	18145051	Nguyễn Thị Hoàng	Nhụy	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18551	18145051	Nguyễn Thị Hoàng	Nhụy	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18552	18145051	Nguyễn Thị Hoàng	Nhụy	DH18BV	109	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18553	18145051	Nguyễn Thị Hoàng	Nhụy	DH18BV	109	2
18554	18145051	Nguyễn Thị Hoàng	Nhụy	DH18BV	109	Quản lý dịch hại tổng hợp
18555	18145051	Nguyễn Thị Hoàng	Nhụy	DH18BV	109	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18556	18145051	Nguyễn Thị Hoàng	Nhụy	DH18BV	109	Tin học đại cương
18557	18145051	Nguyễn Thị Hoàng	Nhụy	DH18BV	109	Chuẩn đầu ra B1
18558	18145051	Nguyễn Thị Hoàng	Nhụy	DH18BV	109	Chuẩn đầu ra Tin học
18559	18145052	Chau Sóc Pha	Nút	DH18BV	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18560	18145052	Chau Sóc Pha	Nút	DH18BV	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18561	18145052	Chau Sóc Pha	Nút	DH18BV	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18562	18145052	Chau Sóc Pha	Nút	DH18BV	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18563	18145052	Chau Sóc Pha	Nút	DH18BV	106	Triết học Mác Lênin
18564	18145052	Chau Sóc Pha	Nút	DH18BV	106	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18565	18145052	Chau Sóc Pha	Nút	DH18BV	106	2
18566	18145052	Chau Sóc Pha	Nút	DH18BV	106	Quản lý dịch hại tổng hợp
18567	18145052	Chau Sóc Pha	Nút	DH18BV	106	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18568	18145052	Chau Sóc Pha	Nút	DH18BV	106	Tin học đại cương
18569	18145052	Chau Sóc Pha	Nút	DH18BV	106	Chuẩn đầu ra B1
18570	18145052	Chau Sóc Pha	Nút	DH18BV	106	Chuẩn đầu ra Tin học
18571	18145053	Trần Hoàng Nhuận	Phát	DH18BV	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18572	18145053	Trần Hoàng Nhuận	Phát	DH18BV	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18573	18145053	Trần Hoàng Nhuận	Phát	DH18BV	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18574	18145053	Trần Hoàng Nhuận	Phát	DH18BV	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18575	18145053	Trần Hoàng Nhuận	Phát	DH18BV	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18576	18145053	Trần Hoàng Nhuận	Phát	DH18BV	107	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18577	18145053	Trần Hoàng Nhuận	Phát	DH18BV	107	2
18578	18145053	Trần Hoàng Nhuận	Phát	DH18BV	107	Quản lý dịch hại tổng hợp
18579	18145053	Trần Hoàng Nhuận	Phát	DH18BV	107	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18580	18145053	Trần Hoàng Nhuận	Phát	DH18BV	107	Chuẩn đầu ra B1
18581	18145054	Huỳnh Thanh	Phong	DH18BV	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18582	18145054	Huỳnh Thanh	Phong	DH18BV	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18583	18145054	Huỳnh Thanh	Phong	DH18BV	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18584	18145054	Huỳnh Thanh	Phong	DH18BV	106	Phương pháp thí nghiệm

18585	18145054	Huỳnh Thanh	Phong	DH18BV	106	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18586	18145054	Huỳnh Thanh	Phong	DH18BV	106	2
18587	18145054	Huỳnh Thanh	Phong	DH18BV	106	Quản lý dịch hại tổng hợp
18588	18145054	Huỳnh Thanh	Phong	DH18BV	106	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18589	18145054	Huỳnh Thanh	Phong	DH18BV	106	Tin học đại cương
18590	18145054	Huỳnh Thanh	Phong	DH18BV	106	Chuẩn đầu ra B1
18591	18145054	Huỳnh Thanh	Phong	DH18BV	106	Chuẩn đầu ra Tin học
18592	18145055	Nguyễn Văn	Phúc	DH18BV	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18593	18145055	Nguyễn Văn	Phúc	DH18BV	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18594	18145055	Nguyễn Văn	Phúc	DH18BV	115	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18595	18145055	Nguyễn Văn	Phúc	DH18BV	115	2
18596	18145055	Nguyễn Văn	Phúc	DH18BV	115	Quản lý dịch hại tổng hợp
18597	18145055	Nguyễn Văn	Phúc	DH18BV	115	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18598	18145055	Nguyễn Văn	Phúc	DH18BV	115	Chuẩn đầu ra B1
18599	18145056	Neàng Srây	Pu	DH18BV	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18600	18145056	Neàng Srây	Pu	DH18BV	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18601	18145056	Neàng Srây	Pu	DH18BV	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18602	18145056	Neàng Srây	Pu	DH18BV	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18603	18145056	Neàng Srây	Pu	DH18BV	105	Tư tưởng Hồ Chí Minh
18604	18145056	Neàng Srây	Pu	DH18BV	105	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18605	18145056	Neàng Srây	Pu	DH18BV	105	2
18606	18145056	Neàng Srây	Pu	DH18BV	105	Quản lý dịch hại tổng hợp
18607	18145056	Neàng Srây	Pu	DH18BV	105	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18608	18145056	Neàng Srây	Pu	DH18BV	105	Tin học đại cương
18609	18145056	Neàng Srây	Pu	DH18BV	105	Chuẩn đầu ra B1
18610	18145056	Neàng Srây	Pu	DH18BV	105	Chuẩn đầu ra Tin học
18611	18145057	Lê Thanh	Quang	DH18BV	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18612	18145057	Lê Thanh	Quang	DH18BV	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18613	18145057	Lê Thanh	Quang	DH18BV	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18614	18145057	Lê Thanh	Quang	DH18BV	103	Triết học Mác Lênin
18615	18145057	Lê Thanh	Quang	DH18BV	103	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18616	18145057	Lê Thanh	Quang	DH18BV	103	2
18617	18145057	Lê Thanh	Quang	DH18BV	103	Quản lý dịch hại tổng hợp
18618	18145057	Lê Thanh	Quang	DH18BV	103	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18619	18145057	Lê Thanh	Quang	DH18BV	103	Anh văn 2

18620	18145057	Lê Thanh	Quang	DH18BV	103	Tin học đại cương
18621	18145057	Lê Thanh	Quang	DH18BV	103	Chuẩn đầu ra B1
18622	18145057	Lê Thanh	Quang	DH18BV	103	Chuẩn đầu ra Tin học
18623	18145058	Chau Tha	Quýt	DH18BV	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18624	18145058	Chau Tha	Quýt	DH18BV	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18625	18145058	Chau Tha	Quýt	DH18BV	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18626	18145058	Chau Tha	Quýt	DH18BV	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18627	18145058	Chau Tha	Quýt	DH18BV	104	Chọn giống cây trồng
18628	18145058	Chau Tha	Quýt	DH18BV	104	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18629	18145058	Chau Tha	Quýt	DH18BV	104	2
18630	18145058	Chau Tha	Quýt	DH18BV	104	Quản lý dịch hại tổng hợp
18631	18145058	Chau Tha	Quýt	DH18BV	104	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18632	18145058	Chau Tha	Quýt	DH18BV	104	Tin học đại cương
18633	18145058	Chau Tha	Quýt	DH18BV	104	Chuẩn đầu ra B1
18634	18145058	Chau Tha	Quýt	DH18BV	104	Chuẩn đầu ra Tin học
18635	18145060	Trần Phước	Sang	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18636	18145060	Trần Phước	Sang	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18637	18145060	Trần Phước	Sang	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18638	18145060	Trần Phước	Sang	DH18BV	109	Triết học Mác Lênin
18639	18145060	Trần Phước	Sang	DH18BV	109	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18640	18145060	Trần Phước	Sang	DH18BV	109	2
18641	18145060	Trần Phước	Sang	DH18BV	109	Quản lý dịch hại tổng hợp
18642	18145060	Trần Phước	Sang	DH18BV	109	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18643	18145060	Trần Phước	Sang	DH18BV	109	Chuẩn đầu ra B1
18644	18145061	Trần Phước	Sang	DH18BV	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18645	18145061	Trần Phước	Sang	DH18BV	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18646	18145061	Trần Phước	Sang	DH18BV	115	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18647	18145061	Trần Phước	Sang	DH18BV	115	2
18648	18145061	Trần Phước	Sang	DH18BV	115	Quản lý dịch hại tổng hợp
18649	18145061	Trần Phước	Sang	DH18BV	115	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18650	18145062	Nguyễn Hồng	Sơn	DH18BV	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18651	18145062	Nguyễn Hồng	Sơn	DH18BV	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18652	18145062	Nguyễn Hồng	Sơn	DH18BV	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18653	18145062	Nguyễn Hồng	Sơn	DH18BV	113	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18654	18145062	Nguyễn Hồng	Sơn	DH18BV	113	2

18655	18145062	Nguyễn Hồng	Sơn	DH18BV	113	Quản lý dịch hại tổng hợp
18656	18145062	Nguyễn Hồng	Sơn	DH18BV	113	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18657	18145062	Nguyễn Hồng	Sơn	DH18BV	113	Chuẩn đầu ra B1
18658	18145063	Nguyễn Phúc	Tân	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18659	18145063	Nguyễn Phúc	Tân	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18660	18145063	Nguyễn Phúc	Tân	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18661	18145063	Nguyễn Phúc	Tân	DH18BV	112	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18662	18145063	Nguyễn Phúc	Tân	DH18BV	112	2
18663	18145063	Nguyễn Phúc	Tân	DH18BV	112	Quản lý dịch hại tổng hợp
18664	18145063	Nguyễn Phúc	Tân	DH18BV	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18665	18145065	Lê Tuấn	Thanh	DH18BV	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18666	18145065	Lê Tuấn	Thanh	DH18BV	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18667	18145065	Lê Tuấn	Thanh	DH18BV	115	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18668	18145065	Lê Tuấn	Thanh	DH18BV	115	2
18669	18145065	Lê Tuấn	Thanh	DH18BV	115	Quản lý dịch hại tổng hợp
18670	18145065	Lê Tuấn	Thanh	DH18BV	115	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18671	18145065	Lê Tuấn	Thanh	DH18BV	115	Chuẩn đầu ra B1
18672	18145066	Trần Trung	Thành	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18673	18145066	Trần Trung	Thành	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18674	18145066	Trần Trung	Thành	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18675	18145066	Trần Trung	Thành	DH18BV	109	Chọn giống cây trồng
18676	18145066	Trần Trung	Thành	DH18BV	109	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18677	18145066	Trần Trung	Thành	DH18BV	109	2
18678	18145066	Trần Trung	Thành	DH18BV	109	Quản lý dịch hại tổng hợp
18679	18145066	Trần Trung	Thành	DH18BV	109	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18680	18145066	Trần Trung	Thành	DH18BV	109	Chuẩn đầu ra B1
18681	18145067	Trần Văn	Thành	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18682	18145067	Trần Văn	Thành	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18683	18145067	Trần Văn	Thành	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18684	18145067	Trần Văn	Thành	DH18BV	112	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18685	18145067	Trần Văn	Thành	DH18BV	112	2
18686	18145067	Trần Văn	Thành	DH18BV	112	Quản lý dịch hại tổng hợp
18687	18145067	Trần Văn	Thành	DH18BV	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18688	18145067	Trần Văn	Thành	DH18BV	112	Chuẩn đầu ra B1
18689	18145069	Lê Thị Kim	Thỏa	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC

18690	18145069	Lê Thị Kim	Thỏa	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18691	18145069	Lê Thị Kim	Thỏa	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18692	18145069	Lê Thị Kim	Thỏa	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18693	18145069	Lê Thị Kim	Thỏa	DH18BV	110	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18694	18145069	Lê Thị Kim	Thỏa	DH18BV	110	2
18695	18145069	Lê Thị Kim	Thỏa	DH18BV	110	Quản lý dịch hại tổng hợp
18696	18145069	Lê Thị Kim	Thỏa	DH18BV	110	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18697	18145069	Lê Thị Kim	Thỏa	DH18BV	110	Chuẩn đầu ra B1
18698	18145070	Võ Chí	Thông	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18699	18145070	Võ Chí	Thông	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18700	18145070	Võ Chí	Thông	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18701	18145070	Võ Chí	Thông	DH18BV	112	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18702	18145070	Võ Chí	Thông	DH18BV	112	2
18703	18145070	Võ Chí	Thông	DH18BV	112	Quản lý dịch hại tổng hợp
18704	18145070	Võ Chí	Thông	DH18BV	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18705	18145070	Võ Chí	Thông	DH18BV	112	Chuẩn đầu ra B1
18706	18145071	Cao Anh	Thư	DH18BV	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18707	18145071	Cao Anh	Thư	DH18BV	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18708	18145071	Cao Anh	Thư	DH18BV	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18709	18145071	Cao Anh	Thư	DH18BV	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18710	18145071	Cao Anh	Thư	DH18BV	104	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18711	18145071	Cao Anh	Thư	DH18BV	104	2
18712	18145071	Cao Anh	Thư	DH18BV	104	Quản lý dịch hại tổng hợp
18713	18145071	Cao Anh	Thư	DH18BV	104	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18714	18145071	Cao Anh	Thư	DH18BV	104	Anh văn 2
18715	18145071	Cao Anh	Thư	DH18BV	104	Tin học đại cương
18716	18145071	Cao Anh	Thư	DH18BV	104	Chuẩn đầu ra B1
18717	18145071	Cao Anh	Thư	DH18BV	104	Chuẩn đầu ra Tin học
18718	18145072	Đặng Thị Minh	Thư	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18719	18145072	Đặng Thị Minh	Thư	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18720	18145072	Đặng Thị Minh	Thư	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18721	18145072	Đặng Thị Minh	Thư	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18722	18145072	Đặng Thị Minh	Thư	DH18BV	110	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18723	18145072	Đặng Thị Minh	Thư	DH18BV	110	2
18724	18145072	Đặng Thị Minh	Thư	DH18BV	110	Quản lý dịch hại tổng hợp

18725	18145072	Đặng Thị Minh	Thư	DH18BV	110	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18726	18145072	Đặng Thị Minh	Thư	DH18BV	110	Chuẩn đầu ra B1
18727	18145072	Đặng Thị Minh	Thư	DH18BV	110	Chuẩn đầu ra Tin học
18728	18145073	Trần Thị Anh	Thư	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18729	18145073	Trần Thị Anh	Thư	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18730	18145073	Trần Thị Anh	Thư	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18731	18145073	Trần Thị Anh	Thư	DH18BV	109	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18732	18145073	Trần Thị Anh	Thư	DH18BV	109	2
18733	18145073	Trần Thị Anh	Thư	DH18BV	109	Quản lý dịch hại tổng hợp
18734	18145073	Trần Thị Anh	Thư	DH18BV	109	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18735	18145073	Trần Thị Anh	Thư	DH18BV	109	Tin học đại cương
18736	18145073	Trần Thị Anh	Thư	DH18BV	109	Chuẩn đầu ra Tin học
18737	18145074	Nguyễn Đức	Thuận	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18738	18145074	Nguyễn Đức	Thuận	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18739	18145074	Nguyễn Đức	Thuận	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18740	18145074	Nguyễn Đức	Thuận	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18741	18145074	Nguyễn Đức	Thuận	DH18BV	110	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18742	18145074	Nguyễn Đức	Thuận	DH18BV	110	2
18743	18145074	Nguyễn Đức	Thuận	DH18BV	110	Quản lý dịch hại tổng hợp
18744	18145074	Nguyễn Đức	Thuận	DH18BV	110	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18745	18145074	Nguyễn Đức	Thuận	DH18BV	110	Chuẩn đầu ra B1
18746	18145074	Nguyễn Đức	Thuận	DH18BV	110	Chuẩn đầu ra Tin học
18747	18145075	Nguyễn Minh	Thuận	DH18BV	73	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18748	18145075	Nguyễn Minh	Thuận	DH18BV	73	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18749	18145075	Nguyễn Minh	Thuận	DH18BV	73	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18750	18145075	Nguyễn Minh	Thuận	DH18BV	73	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18751	18145075	Nguyễn Minh	Thuận	DH18BV	73	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18752	18145075	Nguyễn Minh	Thuận	DH18BV	73	Triết học Mác Lênin
18753	18145075	Nguyễn Minh	Thuận	DH18BV	73	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
18754	18145075	Nguyễn Minh	Thuận	DH18BV	73	Chủ nghĩa xã hội khoa học
18755	18145075	Nguyễn Minh	Thuận	DH18BV	73	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
18756	18145075	Nguyễn Minh	Thuận	DH18BV	73	Tư tưởng Hồ Chí Minh
18757	18145075	Nguyễn Minh	Thuận	DH18BV	73	Xác suất thống kê
18758	18145075	Nguyễn Minh	Thuận	DH18BV	73	Phương pháp thí nghiệm
18759	18145075	Nguyễn Minh	Thuận	DH18BV	73	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2

18760	18145075	Nguyễn Minh	Thuận	DH18BV	73	Thuốc Bảo vệ thực vật
18761	18145075	Nguyễn Minh	Thuận	DH18BV	73	1
18762	18145075	Nguyễn Minh	Thuận	DH18BV	73	Côn trùng chuyên khoa
18763	18145075	Nguyễn Minh	Thuận	DH18BV	73	2
18764	18145075	Nguyễn Minh	Thuận	DH18BV	73	Quản lý dịch hại tổng hợp
18765	18145075	Nguyễn Minh	Thuận	DH18BV	73	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18766	18145075	Nguyễn Minh	Thuận	DH18BV	73	Anh văn 1
18767	18145075	Nguyễn Minh	Thuận	DH18BV	73	Anh văn 2
18768	18145075	Nguyễn Minh	Thuận	DH18BV	73	Tin học đại cương
18769	18145075	Nguyễn Minh	Thuận	DH18BV	73	Chuẩn đầu ra B1
18770	18145075	Nguyễn Minh	Thuận	DH18BV	73	Chuẩn đầu ra Tin học
18771	18145076	Trần Thị Thanh	Thúy	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18772	18145076	Trần Thị Thanh	Thúy	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18773	18145076	Trần Thị Thanh	Thúy	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18774	18145076	Trần Thị Thanh	Thúy	DH18BV	112	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18775	18145076	Trần Thị Thanh	Thúy	DH18BV	112	2
18776	18145076	Trần Thị Thanh	Thúy	DH18BV	112	Quản lý dịch hại tổng hợp
18777	18145076	Trần Thị Thanh	Thúy	DH18BV	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18778	18145078	Dương Bảo	Toàn	DH18BV	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18779	18145078	Dương Bảo	Toàn	DH18BV	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18780	18145078	Dương Bảo	Toàn	DH18BV	115	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18781	18145078	Dương Bảo	Toàn	DH18BV	115	2
18782	18145078	Dương Bảo	Toàn	DH18BV	115	Quản lý dịch hại tổng hợp
18783	18145078	Dương Bảo	Toàn	DH18BV	115	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18784	18145078	Dương Bảo	Toàn	DH18BV	115	Chuẩn đầu ra B1
18785	18145079	Nguyễn Anh	Toàn	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18786	18145079	Nguyễn Anh	Toàn	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18787	18145079	Nguyễn Anh	Toàn	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18788	18145079	Nguyễn Anh	Toàn	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18789	18145079	Nguyễn Anh	Toàn	DH18BV	110	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18790	18145079	Nguyễn Anh	Toàn	DH18BV	110	2
18791	18145079	Nguyễn Anh	Toàn	DH18BV	110	Quản lý dịch hại tổng hợp
18792	18145079	Nguyễn Anh	Toàn	DH18BV	110	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18793	18145079	Nguyễn Anh	Toàn	DH18BV	110	Chuẩn đầu ra B1
18794	18145079	Nguyễn Anh	Toàn	DH18BV	110	Chuẩn đầu ra Tin học

18795	18145081	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18796	18145081	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18797	18145081	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18798	18145081	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	DH18BV	112	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18799	18145081	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	DH18BV	112	2
18800	18145081	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	DH18BV	112	Quản lý dịch hại tổng hợp
18801	18145081	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	DH18BV	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18802	18145081	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	DH18BV	112	Chuẩn đầu ra B1
18803	18145082	Danh Lam	Trường	DH18BV	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18804	18145082	Danh Lam	Trường	DH18BV	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18805	18145082	Danh Lam	Trường	DH18BV	115	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18806	18145082	Danh Lam	Trường	DH18BV	115	2
18807	18145082	Danh Lam	Trường	DH18BV	115	Quản lý dịch hại tổng hợp
18808	18145082	Danh Lam	Trường	DH18BV	115	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18809	18145083	Nguyễn Đan	Trường	DH18BV	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18810	18145083	Nguyễn Đan	Trường	DH18BV	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18811	18145083	Nguyễn Đan	Trường	DH18BV	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18812	18145083	Nguyễn Đan	Trường	DH18BV	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18813	18145083	Nguyễn Đan	Trường	DH18BV	106	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18814	18145083	Nguyễn Đan	Trường	DH18BV	106	2
18815	18145083	Nguyễn Đan	Trường	DH18BV	106	Quản lý dịch hại tổng hợp
18816	18145083	Nguyễn Đan	Trường	DH18BV	106	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18817	18145083	Nguyễn Đan	Trường	DH18BV	106	Tin học đại cương
18818	18145083	Nguyễn Đan	Trường	DH18BV	106	Chuẩn đầu ra B1
18819	18145083	Nguyễn Đan	Trường	DH18BV	106	Chuẩn đầu ra Tin học
18820	18145084	Dương Cẩm	Tú	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18821	18145084	Dương Cẩm	Tú	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18822	18145084	Dương Cẩm	Tú	DH18BV	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18823	18145084	Dương Cẩm	Tú	DH18BV	112	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18824	18145084	Dương Cẩm	Tú	DH18BV	112	2
18825	18145084	Dương Cẩm	Tú	DH18BV	112	Quản lý dịch hại tổng hợp
18826	18145084	Dương Cẩm	Tú	DH18BV	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18827	18145084	Dương Cẩm	Tú	DH18BV	112	Chuẩn đầu ra B1
18828	18145087	Trần Siêu Trí	Vĩ	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18829	18145087	Trần Siêu Trí	Vĩ	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC

18830	18145087	Trần Siêu Trí	Vĩ	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18831	18145087	Trần Siêu Trí	Vĩ	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18832	18145087	Trần Siêu Trí	Vĩ	DH18BV	110	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18833	18145087	Trần Siêu Trí	Vĩ	DH18BV	110	2
18834	18145087	Trần Siêu Trí	Vĩ	DH18BV	110	Quản lý dịch hại tổng hợp
18835	18145087	Trần Siêu Trí	Vĩ	DH18BV	110	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18836	18145087	Trần Siêu Trí	Vĩ	DH18BV	110	Chuẩn đầu ra Tin học
18837	18145088	Bùi Quốc	Việt	DH18BV	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18838	18145088	Bùi Quốc	Việt	DH18BV	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18839	18145088	Bùi Quốc	Việt	DH18BV	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18840	18145088	Bùi Quốc	Việt	DH18BV	113	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18841	18145088	Bùi Quốc	Việt	DH18BV	113	2
18842	18145088	Bùi Quốc	Việt	DH18BV	113	Quản lý dịch hại tổng hợp
18843	18145088	Bùi Quốc	Việt	DH18BV	113	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18844	18145088	Bùi Quốc	Việt	DH18BV	113	Chuẩn đầu ra B1
18845	18145089	Hồ Đức	Vĩnh	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18846	18145089	Hồ Đức	Vĩnh	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18847	18145089	Hồ Đức	Vĩnh	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18848	18145089	Hồ Đức	Vĩnh	DH18BV	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18849	18145089	Hồ Đức	Vĩnh	DH18BV	110	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18850	18145089	Hồ Đức	Vĩnh	DH18BV	110	2
18851	18145089	Hồ Đức	Vĩnh	DH18BV	110	Quản lý dịch hại tổng hợp
18852	18145089	Hồ Đức	Vĩnh	DH18BV	110	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18853	18145089	Hồ Đức	Vĩnh	DH18BV	110	Chuẩn đầu ra B1
18854	18145091	Võ Thị Như	Ý	DH18BV	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18855	18145091	Võ Thị Như	Ý	DH18BV	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18856	18145091	Võ Thị Như	Ý	DH18BV	122	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18857	18145091	Võ Thị Như	Ý	DH18BV	122	2
18858	18145091	Võ Thị Như	Ý	DH18BV	122	Quản lý dịch hại tổng hợp
18859	18145091	Võ Thị Như	Ý	DH18BV	122	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18860	18145092	Lê Thị Hải	Yến	DH18BV	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18861	18145092	Lê Thị Hải	Yến	DH18BV	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18862	18145092	Lê Thị Hải	Yến	DH18BV	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18863	18145092	Lê Thị Hải	Yến	DH18BV	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18864	18145092	Lê Thị Hải	Yến	DH18BV	107	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2

18865	18145092	Lê Thị Hải	Yến	DH18BV	107	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18866	18145092	Lê Thị Hải	Yến	DH18BV	107	Quản lý dịch hại tổng hợp
18867	18145092	Lê Thị Hải	Yến	DH18BV	107	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18868	18145092	Lê Thị Hải	Yến	DH18BV	107	Tin học đại cương
18869	18145092	Lê Thị Hải	Yến	DH18BV	107	Chuẩn đầu ra B1
18870	18145092	Lê Thị Hải	Yến	DH18BV	107	Chuẩn đầu ra Tin học
18871	18145093	Danh Trương Trung	Đính	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18872	18145093	Danh Trương Trung	Đính	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18873	18145093	Danh Trương Trung	Đính	DH18BV	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18874	18145093	Danh Trương Trung	Đính	DH18BV	109	Chọn giống cây trồng
18875	18145093	Danh Trương Trung	Đính	DH18BV	109	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18876	18145093	Danh Trương Trung	Đính	DH18BV	109	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18877	18145093	Danh Trương Trung	Đính	DH18BV	109	Quản lý dịch hại tổng hợp
18878	18145093	Danh Trương Trung	Đính	DH18BV	109	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18879	18145093	Danh Trương Trung	Đính	DH18BV	109	Chuẩn đầu ra B1
18880	18145093	Danh Trương Trung	Đính	DH18BV	109	Chuẩn đầu ra Tin học
18881	18145095	Kim Thành	Dũng	DH18BV	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18882	18145095	Kim Thành	Dũng	DH18BV	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18883	18145095	Kim Thành	Dũng	DH18BV	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18884	18145095	Kim Thành	Dũng	DH18BV	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18885	18145095	Kim Thành	Dũng	DH18BV	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18886	18145095	Kim Thành	Dũng	DH18BV	99	Triết học Mác Lênin
18887	18145095	Kim Thành	Dũng	DH18BV	99	Chọn giống cây trồng
18888	18145095	Kim Thành	Dũng	DH18BV	99	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18889	18145095	Kim Thành	Dũng	DH18BV	99	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18890	18145095	Kim Thành	Dũng	DH18BV	99	Quản lý dịch hại tổng hợp
18891	18145095	Kim Thành	Dũng	DH18BV	99	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18892	18145095	Kim Thành	Dũng	DH18BV	99	Tin học đại cương
18893	18145095	Kim Thành	Dũng	DH18BV	99	Chuẩn đầu ra B1
18894	18145095	Kim Thành	Dũng	DH18BV	99	Chuẩn đầu ra Tin học
18895	18145097	Nguyễn Hoàng	Quân	DH18BV	91	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18896	18145097	Nguyễn Hoàng	Quân	DH18BV	91	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18897	18145097	Nguyễn Hoàng	Quân	DH18BV	91	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18898	18145097	Nguyễn Hoàng	Quân	DH18BV	91	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18899	18145097	Nguyễn Hoàng	Quân	DH18BV	91	THONG_TIN_NHOM_BBTC

18900	18145097	Nguyễn Hoàng	Quân	DH18BV	91	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18901	18145097	Nguyễn Hoàng	Quân	DH18BV	91	Tư tưởng Hồ Chí Minh
18902	18145097	Nguyễn Hoàng	Quân	DH18BV	91	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18903	18145097	Nguyễn Hoàng	Quân	DH18BV	91	Bệnh cây đại cương
18904	18145097	Nguyễn Hoàng	Quân	DH18BV	91	Thuốc Bảo vệ thực vật
18905	18145097	Nguyễn Hoàng	Quân	DH18BV	91	Côn trùng chuyên khoa
18906	18145097	Nguyễn Hoàng	Quân	DH18BV	91	2
18907	18145097	Nguyễn Hoàng	Quân	DH18BV	91	Quản lý dịch hại tổng hợp
18908	18145097	Nguyễn Hoàng	Quân	DH18BV	91	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18909	18145097	Nguyễn Hoàng	Quân	DH18BV	91	Tin học đại cương
18910	18145097	Nguyễn Hoàng	Quân	DH18BV	91	Chuẩn đầu ra B1
18911	18145097	Nguyễn Hoàng	Quân	DH18BV	91	Chuẩn đầu ra Tin học
18912	18145903	Trần Thành	Nam	DH18BV	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18913	18145903	Trần Thành	Nam	DH18BV	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18914	18145903	Trần Thành	Nam	DH18BV	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18915	18145903	Trần Thành	Nam	DH18BV	101	Chủ nghĩa xã hội khoa học
18916	18145903	Trần Thành	Nam	DH18BV	101	Quân sự 1 (lý thuyết)*
18917	18145903	Trần Thành	Nam	DH18BV	101	Quân sự (thực hành)*
18918	18145903	Trần Thành	Nam	DH18BV	101	Thực tập cơ sở bảo vệ thực vật 2
18919	18145903	Trần Thành	Nam	DH18BV	101	2
18920	18145903	Trần Thành	Nam	DH18BV	101	Quản lý dịch hại tổng hợp
18921	18145903	Trần Thành	Nam	DH18BV	101	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
18922	18145903	Trần Thành	Nam	DH18BV	101	Tin học đại cương
18923	18145903	Trần Thành	Nam	DH18BV	101	Chuẩn đầu ra B1
18924	18145903	Trần Thành	Nam	DH18BV	101	Chuẩn đầu ra Tin học
18925	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bão	DH18CB	50	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18926	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bão	DH18CB	50	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18927	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bão	DH18CB	50	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18928	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bão	DH18CB	50	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18929	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bão	DH18CB	50	Chủ nghĩa xã hội khoa học
18930	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bão	DH18CB	50	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
18931	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bão	DH18CB	50	Toán cao cấp B2
18932	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bão	DH18CB	50	Xác suất thống kê
18933	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bão	DH18CB	50	Giáo dục thể chất 2*
18934	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bão	DH18CB	50	Pháp luật đại cương

18935	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bão	DH18CB	50	Keo dán gỗ
18936	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bão	DH18CB	50	Công nghệ ván nhân tạo
18937	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bão	DH18CB	50	Công nghệ trang sức bề mặt gỗ
18938	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bão	DH18CB	50	Ngoại ngữ chuyên ngành chế biến
18939	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bão	DH18CB	50	Nguyên lý cắt gọt
18940	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bão	DH18CB	50	Sử dụng máy chế biến
18941	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bão	DH18CB	50	trường công nghiệp
18942	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bão	DH18CB	50	Quản lý chất lượng sản phẩm
18943	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bão	DH18CB	50	Ergonomics trong Thiết kế
18944	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bão	DH18CB	50	Autocad ứng dụng
18945	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bão	DH18CB	50	Kết cấu gỗ
18946	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bão	DH18CB	50	Thiết kế sản phẩm nội thất
18947	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bão	DH18CB	50	Nhập môn chế biến lâm sản
18948	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bão	DH18CB	50	lâm sản
18949	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bão	DH18CB	50	Vẽ kỹ thuật 1
18950	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bão	DH18CB	50	Anh văn 2
18951	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bão	DH18CB	50	Tin học đại cương
18952	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bão	DH18CB	50	Chuẩn đầu ra B1
18953	18115007	Nguyễn Võ Hoài	Bão	DH18CB	50	Chuẩn đầu ra Tin học
18954	18115008	Nguyễn Thị Tú	Bình	DH18CB	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18955	18115008	Nguyễn Thị Tú	Bình	DH18CB	121	trường công nghiệp
18956	18115008	Nguyễn Thị Tú	Bình	DH18CB	121	Thiết kế sản phẩm nội thất
18957	18115008	Nguyễn Thị Tú	Bình	DH18CB	121	Chuẩn đầu ra B1
18958	18115014	Võ Công	Danh	DH18CB	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18959	18115014	Võ Công	Danh	DH18CB	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18960	18115014	Võ Công	Danh	DH18CB	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18961	18115014	Võ Công	Danh	DH18CB	109	Công nghệ ván nhân tạo
18962	18115014	Võ Công	Danh	DH18CB	109	trường công nghiệp
18963	18115014	Võ Công	Danh	DH18CB	109	Autocad ứng dụng
18964	18115014	Võ Công	Danh	DH18CB	109	Thiết kế sản phẩm nội thất
18965	18115014	Võ Công	Danh	DH18CB	109	Chuẩn đầu ra B1
18966	18115014	Võ Công	Danh	DH18CB	109	Chuẩn đầu ra Tin học
18967	18115015	Lê Chấn	Đông	DH18CB	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18968	18115015	Lê Chấn	Đông	DH18CB	119	Công nghệ ván nhân tạo
18969	18115015	Lê Chấn	Đông	DH18CB	119	Thiết kế sản phẩm nội thất

18970	18115015	Lê Chấn	Đông	DH18CB	119	Chuẩn đầu ra B1
18971	18115015	Lê Chấn	Đông	DH18CB	119	Chuẩn đầu ra Tin học
18972	18115016	Nguyễn Phước	Đức	DH18CB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18973	18115016	Nguyễn Phước	Đức	DH18CB	123	Thiết kế sản phẩm nội thất
18974	18115016	Nguyễn Phước	Đức	DH18CB	123	Chuẩn đầu ra B1
18975	18115016	Nguyễn Phước	Đức	DH18CB	123	Chuẩn đầu ra Tin học
18976	18115023	Nguyễn Minh	Duy	DH18CB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18977	18115023	Nguyễn Minh	Duy	DH18CB	125	trường công nghiệp
18978	18115023	Nguyễn Minh	Duy	DH18CB	125	Chuẩn đầu ra B1
18979	18115025	Phạm Trần Ngọc	Duyên	DH18CB	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18980	18115025	Phạm Trần Ngọc	Duyên	DH18CB	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18981	18115025	Phạm Trần Ngọc	Duyên	DH18CB	118	trường công nghiệp
18982	18115025	Phạm Trần Ngọc	Duyên	DH18CB	118	Thiết kế sản phẩm nội thất
18983	18115025	Phạm Trần Ngọc	Duyên	DH18CB	118	Chuẩn đầu ra B1
18984	18115031	Nguyễn Thị Diễm	Hằng	DH18CB	131	trường công nghiệp
18985	18115031	Nguyễn Thị Diễm	Hằng	DH18CB	131	Thiết kế sản phẩm nội thất
18986	18115033	Trần Thanh	Hằng	DH18CB	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18987	18115033	Trần Thanh	Hằng	DH18CB	121	trường công nghiệp
18988	18115033	Trần Thanh	Hằng	DH18CB	121	Thiết kế sản phẩm nội thất
18989	18115033	Trần Thanh	Hằng	DH18CB	121	Chuẩn đầu ra B1
18990	18115035	Lê Minh	Hào	DH18CB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18991	18115035	Lê Minh	Hào	DH18CB	123	Thiết kế sản phẩm nội thất
18992	18115035	Lê Minh	Hào	DH18CB	123	Chuẩn đầu ra B1
18993	18115037	Lê Minh	Hiệp	DH18CB	56	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18994	18115037	Lê Minh	Hiệp	DH18CB	56	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18995	18115037	Lê Minh	Hiệp	DH18CB	56	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18996	18115037	Lê Minh	Hiệp	DH18CB	56	THONG_TIN_NHOM_BBTC
18997	18115037	Lê Minh	Hiệp	DH18CB	56	Xác suất thống kê
18998	18115037	Lê Minh	Hiệp	DH18CB	56	Công nghệ xẻ
18999	18115037	Lê Minh	Hiệp	DH18CB	56	Keo dán gỗ
19000	18115037	Lê Minh	Hiệp	DH18CB	56	Công nghệ ván nhân tạo
19001	18115037	Lê Minh	Hiệp	DH18CB	56	Công nghệ trang sức bề mặt gỗ
19002	18115037	Lê Minh	Hiệp	DH18CB	56	Ngoại ngữ chuyên ngành chế biến
19003	18115037	Lê Minh	Hiệp	DH18CB	56	Công nghệ bảo quản gỗ
19004	18115037	Lê Minh	Hiệp	DH18CB	56	Công nghệ sản xuất đồ gỗ

19005	18115037	Lê Minh	Hiệp	DH18CB	56	Nguyên lý cắt gọt
19006	18115037	Lê Minh	Hiệp	DH18CB	56	Sử dụng máy chế biến
19007	18115037	Lê Minh	Hiệp	DH18CB	56	trường công nghiệp
19008	18115037	Lê Minh	Hiệp	DH18CB	56	Quản lý chất lượng sản phẩm
19009	18115037	Lê Minh	Hiệp	DH18CB	56	Quản trị doanh nghiệp
19010	18115037	Lê Minh	Hiệp	DH18CB	56	Ergonomics trong Thiết kế
19011	18115037	Lê Minh	Hiệp	DH18CB	56	Autocad ứng dụng
19012	18115037	Lê Minh	Hiệp	DH18CB	56	Kết cấu gỗ
19013	18115037	Lê Minh	Hiệp	DH18CB	56	Thiết kế sản phẩm nội thất
19014	18115037	Lê Minh	Hiệp	DH18CB	56	lâm sản
19015	18115037	Lê Minh	Hiệp	DH18CB	56	Tin học đại cương
19016	18115037	Lê Minh	Hiệp	DH18CB	56	Chuẩn đầu ra B1
19017	18115037	Lê Minh	Hiệp	DH18CB	56	Chuẩn đầu ra Tin học
19018	18115039	Hồ Như Trọng	Hiếu	DH18CB	128	Công nghệ ván nhân tạo
19019	18115039	Hồ Như Trọng	Hiếu	DH18CB	128	Thiết kế sản phẩm nội thất
19020	18115039	Hồ Như Trọng	Hiếu	DH18CB	128	Chuẩn đầu ra B1
19021	18115039	Hồ Như Trọng	Hiếu	DH18CB	128	Chuẩn đầu ra Tin học
19022	18115044	Trần Đông	Huy	DH18CB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19023	18115044	Trần Đông	Huy	DH18CB	125	trường công nghiệp
19024	18115045	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	DH18CB	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19025	18115045	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	DH18CB	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19026	18115045	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	DH18CB	119	trường công nghiệp
19027	18115045	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	DH18CB	119	Thiết kế sản phẩm nội thất
19028	18115045	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	DH18CB	119	Chuẩn đầu ra B1
19029	18115045	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	DH18CB	119	Chuẩn đầu ra Tin học
19030	18115049	Trần Vĩnh	Khang	DH18CB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19031	18115049	Trần Vĩnh	Khang	DH18CB	123	Thiết kế sản phẩm nội thất
19032	18115049	Trần Vĩnh	Khang	DH18CB	123	Chuẩn đầu ra B1
19033	18115051	Nguyễn Vũ Khánh	Lam	DH18CB	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19034	18115051	Nguyễn Vũ Khánh	Lam	DH18CB	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19035	18115051	Nguyễn Vũ Khánh	Lam	DH18CB	118	Xác suất thống kê
19036	18115051	Nguyễn Vũ Khánh	Lam	DH18CB	118	Thiết kế sản phẩm nội thất
19037	18115051	Nguyễn Vũ Khánh	Lam	DH18CB	118	Chuẩn đầu ra B1
19038	18115051	Nguyễn Vũ Khánh	Lam	DH18CB	118	Chuẩn đầu ra Tin học
19039	18115052	Trịnh Thị Ngọc	Lành	DH18CB	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC

19040	18115052	Trịnh Thị Ngọc	Lành	DH18CB	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19041	18115052	Trịnh Thị Ngọc	Lành	DH18CB	121	Thiết kế sản phẩm nội thất
19042	18115052	Trịnh Thị Ngọc	Lành	DH18CB	121	Chuẩn đầu ra B1
19043	18115053	Nguyễn Văn	Lầu	DH18CB	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19044	18115053	Nguyễn Văn	Lầu	DH18CB	119	Công nghệ ván nhân tạo
19045	18115053	Nguyễn Văn	Lầu	DH18CB	119	Thiết kế sản phẩm nội thất
19046	18115058	Nguyễn Tiểu	Long	DH18CB	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19047	18115058	Nguyễn Tiểu	Long	DH18CB	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19048	18115058	Nguyễn Tiểu	Long	DH18CB	112	Khoa học gỗ
19049	18115058	Nguyễn Tiểu	Long	DH18CB	112	Công nghệ ván nhân tạo
19050	18115058	Nguyễn Tiểu	Long	DH18CB	112	Thiết kế sản phẩm nội thất
19051	18115058	Nguyễn Tiểu	Long	DH18CB	112	Chuẩn đầu ra B1
19052	18115061	Đoàn Quốc	Luận	DH18CB	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19053	18115061	Đoàn Quốc	Luận	DH18CB	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19054	18115061	Đoàn Quốc	Luận	DH18CB	94	Công nghệ xẻ
19055	18115061	Đoàn Quốc	Luận	DH18CB	94	Công nghệ ván nhân tạo
19056	18115061	Đoàn Quốc	Luận	DH18CB	94	Công nghệ bảo quản gỗ
19057	18115061	Đoàn Quốc	Luận	DH18CB	94	Công nghệ sản xuất đồ gỗ
19058	18115061	Đoàn Quốc	Luận	DH18CB	94	Sử dụng máy chế biến
19059	18115061	Đoàn Quốc	Luận	DH18CB	94	Quản lý chất lượng sản phẩm
19060	18115061	Đoàn Quốc	Luận	DH18CB	94	Quản trị doanh nghiệp
19061	18115061	Đoàn Quốc	Luận	DH18CB	94	Kết cấu gỗ
19062	18115061	Đoàn Quốc	Luận	DH18CB	94	Thiết kế sản phẩm nội thất
19063	18115061	Đoàn Quốc	Luận	DH18CB	94	Chuẩn đầu ra B1
19064	18115061	Đoàn Quốc	Luận	DH18CB	94	Chuẩn đầu ra Tin học
19065	18115065	Trần Quang	Nghĩa	DH18CB	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19066	18115065	Trần Quang	Nghĩa	DH18CB	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19067	18115065	Trần Quang	Nghĩa	DH18CB	119	Quản lý chất lượng sản phẩm
19068	18115065	Trần Quang	Nghĩa	DH18CB	119	Thiết kế sản phẩm nội thất
19069	18115065	Trần Quang	Nghĩa	DH18CB	119	Chuẩn đầu ra B1
19070	18115068	Phạm Thị Kiều	Nhi	DH18CB	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19071	18115068	Phạm Thị Kiều	Nhi	DH18CB	116	Autocad ứng dụng
19072	18115068	Phạm Thị Kiều	Nhi	DH18CB	116	Thiết kế sản phẩm nội thất
19073	18115068	Phạm Thị Kiều	Nhi	DH18CB	116	Tin học đại cương
19074	18115068	Phạm Thị Kiều	Nhi	DH18CB	116	Chuẩn đầu ra B1

19075	18115068	Phạm Thị Kiều	Nhi	DH18CB	116	Chuẩn đầu ra Tin học
19076	18115072	Hồ Bảo	Ninh	DH18CB	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19077	18115072	Hồ Bảo	Ninh	DH18CB	119	Công nghệ ván nhân tạo
19078	18115072	Hồ Bảo	Ninh	DH18CB	119	Thiết kế sản phẩm nội thất
19079	18115072	Hồ Bảo	Ninh	DH18CB	119	Chuẩn đầu ra B1
19080	18115072	Hồ Bảo	Ninh	DH18CB	119	Chuẩn đầu ra Tin học
19081	18115074	Nguyễn Thị Hồng	Phấn	DH18CB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19082	18115074	Nguyễn Thị Hồng	Phấn	DH18CB	123	Thiết kế sản phẩm nội thất
19083	18115074	Nguyễn Thị Hồng	Phấn	DH18CB	123	Chuẩn đầu ra B1
19084	18115078	Vũ Như	Phương	DH18CB	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19085	18115078	Vũ Như	Phương	DH18CB	132	trường công nghiệp
19086	18115078	Vũ Như	Phương	DH18CB	132	Chuẩn đầu ra Tin học
19087	18115080	Trịnh Thị Như	Quỳnh	DH18CB	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19088	18115080	Trịnh Thị Như	Quỳnh	DH18CB	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19089	18115080	Trịnh Thị Như	Quỳnh	DH18CB	119	trường công nghiệp
19090	18115080	Trịnh Thị Như	Quỳnh	DH18CB	119	Thiết kế sản phẩm nội thất
19091	18115080	Trịnh Thị Như	Quỳnh	DH18CB	119	Chuẩn đầu ra B1
19092	18115080	Trịnh Thị Như	Quỳnh	DH18CB	119	Chuẩn đầu ra Tin học
19093	18115081	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DH18CB	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19094	18115081	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DH18CB	121	trường công nghiệp
19095	18115081	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DH18CB	121	Thiết kế sản phẩm nội thất
19096	18115081	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DH18CB	121	Chuẩn đầu ra B1
19097	18115089	Đào Như	Thịnh	DH18CB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19098	18115089	Đào Như	Thịnh	DH18CB	123	Thiết kế sản phẩm nội thất
19099	18115089	Đào Như	Thịnh	DH18CB	123	Chuẩn đầu ra B1
19100	18115090	Nguyễn Gia	Thịnh	DH18CB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19101	18115090	Nguyễn Gia	Thịnh	DH18CB	123	Công nghệ ván nhân tạo
19102	18115092	Lê Hoàng	Thông	DH18CB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19103	18115092	Lê Hoàng	Thông	DH18CB	125	trường công nghiệp
19104	18115093	Vũ Đức	Thống	DH18CB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19105	18115093	Vũ Đức	Thống	DH18CB	117	Công nghệ ván nhân tạo
19106	18115093	Vũ Đức	Thống	DH18CB	117	Quản lý chất lượng sản phẩm
19107	18115093	Vũ Đức	Thống	DH18CB	117	Thiết kế sản phẩm nội thất
19108	18115093	Vũ Đức	Thống	DH18CB	117	Chuẩn đầu ra B1
19109	18115093	Vũ Đức	Thống	DH18CB	117	Chuẩn đầu ra Tin học

19110	18115098	Nguyễn Phúc	Tiến	DH18CB	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19111	18115098	Nguyễn Phúc	Tiến	DH18CB	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19112	18115098	Nguyễn Phúc	Tiến	DH18CB	116	Triết học Mác Lênin
19113	18115098	Nguyễn Phúc	Tiến	DH18CB	116	Công nghệ ván nhân tạo
19114	18115098	Nguyễn Phúc	Tiến	DH18CB	116	Nguyên lý cắt gọt
19115	18115098	Nguyễn Phúc	Tiến	DH18CB	116	Quản lý chất lượng sản phẩm
19116	18115098	Nguyễn Phúc	Tiến	DH18CB	116	Anh văn 2
19117	18115098	Nguyễn Phúc	Tiến	DH18CB	116	Chuẩn đầu ra B1
19118	18115098	Nguyễn Phúc	Tiến	DH18CB	116	Chuẩn đầu ra Tin học
19119	18115100	Trần Thị	Tiền	DH18CB	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19120	18115100	Trần Thị	Tiền	DH18CB	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19121	18115100	Trần Thị	Tiền	DH18CB	119	Quản lý chất lượng sản phẩm
19122	18115100	Trần Thị	Tiền	DH18CB	119	Thiết kế sản phẩm nội thất
19123	18115100	Trần Thị	Tiền	DH18CB	119	Chuẩn đầu ra B1
19124	18115103	Hà Ngọc	Trâm	DH18CB	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19125	18115103	Hà Ngọc	Trâm	DH18CB	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19126	18115103	Hà Ngọc	Trâm	DH18CB	113	Công nghệ ván nhân tạo
19127	18115103	Hà Ngọc	Trâm	DH18CB	113	Sử dụng máy chế biến
19128	18115103	Hà Ngọc	Trâm	DH18CB	113	Thiết kế sản phẩm nội thất
19129	18115103	Hà Ngọc	Trâm	DH18CB	113	Chuẩn đầu ra B1
19130	18115103	Hà Ngọc	Trâm	DH18CB	113	Chuẩn đầu ra Tin học
19131	18115106	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH18CB	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19132	18115106	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH18CB	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19133	18115106	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH18CB	101	Triết học Mác Lênin
19134	18115106	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH18CB	101	Toán cao cấp B2
19135	18115106	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH18CB	101	Xác suất thống kê
19136	18115106	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH18CB	101	Khoa học gỗ
19137	18115106	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH18CB	101	Công nghệ ván nhân tạo
19138	18115106	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH18CB	101	Thiết kế sản phẩm nội thất
19139	18115106	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH18CB	101	Chuẩn đầu ra B1
19140	18115106	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH18CB	101	Chuẩn đầu ra Tin học
19141	18115112	Nguyễn Mạnh	Tường	DH18CB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19142	18115112	Nguyễn Mạnh	Tường	DH18CB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19143	18115112	Nguyễn Mạnh	Tường	DH18CB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19144	18115112	Nguyễn Mạnh	Tường	DH18CB	111	Công nghệ ván nhân tạo

19145	18115112	Nguyễn Mạnh	Tường	DH18CB	111	trường công nghiệp
19146	18115112	Nguyễn Mạnh	Tường	DH18CB	111	Thiết kế sản phẩm nội thất
19147	18115112	Nguyễn Mạnh	Tường	DH18CB	111	Chuẩn đầu ra B1
19148	18115113	Phạm Vũ Ngọc	Tuyền	DH18CB	137	Chuẩn đầu ra B1
19149	18115117	Phan Minh	Vũ	DH18CB	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19150	18115117	Phan Minh	Vũ	DH18CB	127	Chuẩn đầu ra B1
19151	18115119	Phan Minh	Vy	DH18CB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19152	18115119	Phan Minh	Vy	DH18CB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19153	18115119	Phan Minh	Vy	DH18CB	120	Thiết kế sản phẩm nội thất
19154	18115119	Phan Minh	Vy	DH18CB	120	Chuẩn đầu ra B1
19155	18115119	Phan Minh	Vy	DH18CB	120	Chuẩn đầu ra Tin học
19156	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19157	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19158	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19159	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Triết học Mác Lênin
19160	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
19161	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Chủ nghĩa xã hội khoa học
19162	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
19163	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Tư tưởng Hồ Chí Minh
19164	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Toán cao cấp A3
19165	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Xác suất thống kê
19166	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Vật lý 2
19167	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Kỹ năng giao tiếp
19168	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Pháp luật đại cương
19169	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Đồ án chi tiết máy
19170	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Dung sai và kỹ thuật đo lường
19171	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Kỹ thuật điện
19172	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Vẽ kỹ thuật 1
19173	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	học
19174	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Động học và động lực học cơ cấu
19175	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Vật liệu & công nghệ chế tạo
19176	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Thực tập gia công 1: Hàn - nguội
19177	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Thực tập gia công 2: Cắt - gọt
19178	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Thực tập gia công 3: Cắt gọt CNC
19179	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Chi tiết máy

19180	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Sức bền vật liệu
19181	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Cơ lưu chất
19182	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Máy nâng chuyển
19183	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	PP bố trí thí nghiệm & XLSL
19184	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Kỹ thuật sấy
19185	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Thực tập sản xuất
19186	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Cơ sở kỹ thuật thực phẩm
19187	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Cơ sở truyền nhiệt
19188	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	bảo quản NSTP
19189	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	ngũ cốc
19190	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Máy chế biến nông sản - thực phẩm
19191	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Bảo dưỡng máy
19192	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	phẩm
19193	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	phẩm
19194	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Anh văn kỹ thuật
19195	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Thiết bị trao đổi nhiệt
19196	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19197	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Kỹ thuật hệ thống
19198	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Quản trị dự án
19199	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Tin học đại cương
19200	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Chuẩn đầu ra B1
19201	17118055	Phan Công	Lĩnh	DH18CC	21	Chuẩn đầu ra Tin học
19202	18118001	Dương Tấn Hoàng	Ân	DH18CC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19203	18118001	Dương Tấn Hoàng	Ân	DH18CC	125	Cơ sở kỹ thuật thực phẩm
19204	18118001	Dương Tấn Hoàng	Ân	DH18CC	125	ngũ cốc
19205	18118001	Dương Tấn Hoàng	Ân	DH18CC	125	phẩm
19206	18118001	Dương Tấn Hoàng	Ân	DH18CC	125	Chuẩn đầu ra B1
19207	18118003	Châu Vĩ	Anh	DH18CC	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19208	18118003	Châu Vĩ	Anh	DH18CC	131	ngũ cốc
19209	18118003	Châu Vĩ	Anh	DH18CC	131	Kỹ thuật hệ thống
19210	18118003	Châu Vĩ	Anh	DH18CC	131	Chuẩn đầu ra B1
19211	18118008	Phan Văn Chí	Bảo	DH18CC	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19212	18118008	Phan Văn Chí	Bảo	DH18CC	127	ngũ cốc
19213	18118008	Phan Văn Chí	Bảo	DH18CC	127	Chuẩn đầu ra B1
19214	18118012	Tạ Đức Cao	Chương	DH18CC	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC

19215	18118012	Tạ Đức Cao	Chương	DH18CC	132	ngũ cốc
19216	18118014	Bạch Thanh	Đại	DH18CC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19217	18118014	Bạch Thanh	Đại	DH18CC	125	ngũ cốc
19218	18118014	Bạch Thanh	Đại	DH18CC	125	Chuẩn đầu ra B1
19219	18118015	Nguyễn Hải	Đăng	DH18CC	91	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19220	18118015	Nguyễn Hải	Đăng	DH18CC	91	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19221	18118015	Nguyễn Hải	Đăng	DH18CC	91	Xác suất thống kê
19222	18118015	Nguyễn Hải	Đăng	DH18CC	91	Pháp luật đại cương
19223	18118015	Nguyễn Hải	Đăng	DH18CC	91	Đồ án chi tiết máy
19224	18118015	Nguyễn Hải	Đăng	DH18CC	91	Vẽ kỹ thuật 1
19225	18118015	Nguyễn Hải	Đăng	DH18CC	91	học
19226	18118015	Nguyễn Hải	Đăng	DH18CC	91	Máy nâng chuyển
19227	18118015	Nguyễn Hải	Đăng	DH18CC	91	PP bố trí thí nghiệm & XLSL
19228	18118015	Nguyễn Hải	Đăng	DH18CC	91	Kỹ thuật sấy
19229	18118015	Nguyễn Hải	Đăng	DH18CC	91	Thực tập sản xuất
19230	18118015	Nguyễn Hải	Đăng	DH18CC	91	Cơ sở kỹ thuật thực phẩm
19231	18118015	Nguyễn Hải	Đăng	DH18CC	91	Cơ sở truyền nhiệt
19232	18118015	Nguyễn Hải	Đăng	DH18CC	91	ngũ cốc
19233	18118015	Nguyễn Hải	Đăng	DH18CC	91	Bảo dưỡng máy
19234	18118015	Nguyễn Hải	Đăng	DH18CC	91	phẩm
19235	18118015	Nguyễn Hải	Đăng	DH18CC	91	Kỹ thuật hệ thống
19236	18118015	Nguyễn Hải	Đăng	DH18CC	91	Anh văn 2
19237	18118015	Nguyễn Hải	Đăng	DH18CC	91	Chuẩn đầu ra B1
19238	18118015	Nguyễn Hải	Đăng	DH18CC	91	Chuẩn đầu ra Tin học
19239	18118021	Nguyễn Tiến	Đạt	DH18CC	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19240	18118021	Nguyễn Tiến	Đạt	DH18CC	116	Chủ nghĩa xã hội khoa học
19241	18118021	Nguyễn Tiến	Đạt	DH18CC	116	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
19242	18118021	Nguyễn Tiến	Đạt	DH18CC	116	Đồ án chi tiết máy
19243	18118021	Nguyễn Tiến	Đạt	DH18CC	116	Thực tập gia công 1: Hàn - nguội
19244	18118021	Nguyễn Tiến	Đạt	DH18CC	116	Sức bền vật liệu
19245	18118021	Nguyễn Tiến	Đạt	DH18CC	116	PP bố trí thí nghiệm & XLSL
19246	18118021	Nguyễn Tiến	Đạt	DH18CC	116	ngũ cốc
19247	18118021	Nguyễn Tiến	Đạt	DH18CC	116	Bảo dưỡng máy
19248	18118021	Nguyễn Tiến	Đạt	DH18CC	116	phẩm
19249	18118021	Nguyễn Tiến	Đạt	DH18CC	116	Kỹ thuật hệ thống

19250	18118021	Nguyễn Tiến	Đạt	DH18CC	116	Chuẩn đầu ra B1
19251	18118021	Nguyễn Tiến	Đạt	DH18CC	116	Chuẩn đầu ra Tin học
19252	18118022	Phan Thành	Đạt	DH18CC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19253	18118022	Phan Thành	Đạt	DH18CC	125	Cơ sở kỹ thuật thực phẩm
19254	18118022	Phan Thành	Đạt	DH18CC	125	ngũ cốc
19255	18118022	Phan Thành	Đạt	DH18CC	125	phẩm
19256	18118022	Phan Thành	Đạt	DH18CC	125	Kỹ thuật hệ thống
19257	18118022	Phan Thành	Đạt	DH18CC	125	Quản trị dự án
19258	18118024	Lê Xuân	Đức	DH18CC	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19259	18118024	Lê Xuân	Đức	DH18CC	132	ngũ cốc
19260	18118024	Lê Xuân	Đức	DH18CC	132	Chuẩn đầu ra Tin học
19261	18118029	Trần Vĩnh	Dụng	DH18CC	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19262	18118029	Trần Vĩnh	Dụng	DH18CC	132	ngũ cốc
19263	18118029	Trần Vĩnh	Dụng	DH18CC	132	Chuẩn đầu ra B1
19264	18118033	Lê Phúc	Duy	DH18CC	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19265	18118033	Lê Phúc	Duy	DH18CC	116	Vật lý 2
19266	18118033	Lê Phúc	Duy	DH18CC	116	Pháp luật đại cương
19267	18118033	Lê Phúc	Duy	DH18CC	116	Đồ án chi tiết máy
19268	18118033	Lê Phúc	Duy	DH18CC	116	Dung sai và kỹ thuật đo lường
19269	18118033	Lê Phúc	Duy	DH18CC	116	Sức bền vật liệu
19270	18118033	Lê Phúc	Duy	DH18CC	116	Cơ lưu chất
19271	18118033	Lê Phúc	Duy	DH18CC	116	ngũ cốc
19272	18118033	Lê Phúc	Duy	DH18CC	116	Bảo dưỡng máy
19273	18118033	Lê Phúc	Duy	DH18CC	116	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19274	18118033	Lê Phúc	Duy	DH18CC	116	Kỹ thuật hệ thống
19275	18118033	Lê Phúc	Duy	DH18CC	116	Chuẩn đầu ra B1
19276	18118033	Lê Phúc	Duy	DH18CC	116	Chuẩn đầu ra Tin học
19277	18118036	Ưng Phương	Duy	DH18CC	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19278	18118036	Ưng Phương	Duy	DH18CC	130	ngũ cốc
19279	18118036	Ưng Phương	Duy	DH18CC	130	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19280	18118036	Ưng Phương	Duy	DH18CC	130	Kỹ thuật hệ thống
19281	18118036	Ưng Phương	Duy	DH18CC	130	Chuẩn đầu ra B1
19282	18118036	Ưng Phương	Duy	DH18CC	130	Chuẩn đầu ra Tin học
19283	18118039	Trần Tuấn	Hiệp	DH18CC	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19284	18118039	Trần Tuấn	Hiệp	DH18CC	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC

19285	18118039	Trần Tuấn	Hiệp	DH18CC	105	Triết học Mác Lênin
19286	18118039	Trần Tuấn	Hiệp	DH18CC	105	Đồ án chi tiết máy
19287	18118039	Trần Tuấn	Hiệp	DH18CC	105	Dung sai và kỹ thuật đo lường
19288	18118039	Trần Tuấn	Hiệp	DH18CC	105	Cơ sở kỹ thuật thực phẩm
19289	18118039	Trần Tuấn	Hiệp	DH18CC	105	bảo quản NSTP
19290	18118039	Trần Tuấn	Hiệp	DH18CC	105	ngũ cốc
19291	18118039	Trần Tuấn	Hiệp	DH18CC	105	Bảo dưỡng máy
19292	18118039	Trần Tuấn	Hiệp	DH18CC	105	phẩm
19293	18118039	Trần Tuấn	Hiệp	DH18CC	105	Thiết bị trao đổi nhiệt
19294	18118039	Trần Tuấn	Hiệp	DH18CC	105	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19295	18118039	Trần Tuấn	Hiệp	DH18CC	105	Kỹ thuật hệ thống
19296	18118039	Trần Tuấn	Hiệp	DH18CC	105	Anh văn 2
19297	18118039	Trần Tuấn	Hiệp	DH18CC	105	Chuẩn đầu ra B1
19298	18118039	Trần Tuấn	Hiệp	DH18CC	105	Chuẩn đầu ra Tin học
19299	18118057	Trần Trọng	Khiêm	DH18CC	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19300	18118057	Trần Trọng	Khiêm	DH18CC	128	Chi tiết máy
19301	18118057	Trần Trọng	Khiêm	DH18CC	128	Cơ sở truyền nhiệt
19302	18118057	Trần Trọng	Khiêm	DH18CC	128	ngũ cốc
19303	18118057	Trần Trọng	Khiêm	DH18CC	128	Kỹ thuật hệ thống
19304	18118057	Trần Trọng	Khiêm	DH18CC	128	Chuẩn đầu ra B1
19305	18118057	Trần Trọng	Khiêm	DH18CC	128	Chuẩn đầu ra Tin học
19306	18118058	Đào Đăng	Khoa	DH18CC	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19307	18118058	Đào Đăng	Khoa	DH18CC	132	ngũ cốc
19308	18118069	Nguyễn Quý	Lộc	DH18CC	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19309	18118069	Nguyễn Quý	Lộc	DH18CC	133	ngũ cốc
19310	18118069	Nguyễn Quý	Lộc	DH18CC	133	Chuẩn đầu ra Tin học
19311	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19312	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19313	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19314	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	Chủ nghĩa xã hội khoa học
19315	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
19316	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	Tư tưởng Hồ Chí Minh
19317	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	Toán cao cấp A3
19318	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	Xác suất thống kê
19319	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	Pháp luật đại cương

19320	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	Đồ án chi tiết máy
19321	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	Dung sai và kỹ thuật đo lường
19322	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	Kỹ thuật điện
19323	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	Vật liệu & công nghệ chế tạo
19324	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	Thực tập gia công 1: Hàn - nguội
19325	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	Thực tập gia công 2: Cắt - gọt
19326	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	Thực tập gia công 3: Cắt gọt CNC
19327	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	Chi tiết máy
19328	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	Sức bền vật liệu
19329	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	Cơ lưu chất
19330	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	Máy nâng chuyển
19331	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	PP bố trí thí nghiệm & XLSL
19332	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	Kỹ thuật sấy
19333	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	Thực tập sản xuất
19334	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	Cơ sở kỹ thuật thực phẩm
19335	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	Cơ sở truyền nhiệt
19336	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	ngũ cốc
19337	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	Máy chế biến nông sản - thực phẩm
19338	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	Bảo dưỡng máy
19339	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	phẩm
19340	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	phẩm
19341	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	Anh văn kỹ thuật
19342	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	Thiết bị trao đổi nhiệt
19343	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19344	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	Kỹ thuật hệ thống
19345	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	Chuẩn đầu ra B1
19346	18118070	Trương Tuấn	Lộc	DH18CC	44	Chuẩn đầu ra Tin học
19347	18118077	Thét Chủ	Long	DH18CC	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19348	18118077	Thét Chủ	Long	DH18CC	132	Đồ án chi tiết máy
19349	18118077	Thét Chủ	Long	DH18CC	132	ngũ cốc
19350	18118078	Hồ Minh	Luân	DH18CC	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19351	18118078	Hồ Minh	Luân	DH18CC	127	Kỹ năng giao tiếp
19352	18118078	Hồ Minh	Luân	DH18CC	127	học
19353	18118078	Hồ Minh	Luân	DH18CC	127	ngũ cốc
19354	18118078	Hồ Minh	Luân	DH18CC	127	Bảo dưỡng máy

19355	18118078	Hồ Minh	Luân	DH18CC	127	Chuẩn đầu ra B1
19356	18118078	Hồ Minh	Luân	DH18CC	127	Chuẩn đầu ra Tin học
19357	18118086	Bùi Thị Trà	My	DH18CC	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19358	18118086	Bùi Thị Trà	My	DH18CC	131	Cơ lưu chất
19359	18118086	Bùi Thị Trà	My	DH18CC	131	ngũ cốc
19360	18118086	Bùi Thị Trà	My	DH18CC	131	Chuẩn đầu ra Tin học
19361	18118088	Lê Đại	Nghĩa	DH18CC	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19362	18118088	Lê Đại	Nghĩa	DH18CC	130	Cơ lưu chất
19363	18118088	Lê Đại	Nghĩa	DH18CC	130	ngũ cốc
19364	18118088	Lê Đại	Nghĩa	DH18CC	130	Chuẩn đầu ra B1
19365	18118088	Lê Đại	Nghĩa	DH18CC	130	Chuẩn đầu ra Tin học
19366	18118090	Phan Trung	Nghĩa	DH18CC	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19367	18118090	Phan Trung	Nghĩa	DH18CC	129	Dung sai và kỹ thuật đo lường
19368	18118090	Phan Trung	Nghĩa	DH18CC	129	Sức bền vật liệu
19369	18118090	Phan Trung	Nghĩa	DH18CC	129	ngũ cốc
19370	18118090	Phan Trung	Nghĩa	DH18CC	129	Kỹ thuật hệ thống
19371	18118090	Phan Trung	Nghĩa	DH18CC	129	Chuẩn đầu ra Tin học
19372	18118094	Bồ Tấn	Nhàn	DH18CC	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19373	18118094	Bồ Tấn	Nhàn	DH18CC	133	ngũ cốc
19374	18118094	Bồ Tấn	Nhàn	DH18CC	133	Kỹ thuật hệ thống
19375	18118094	Bồ Tấn	Nhàn	DH18CC	133	Chuẩn đầu ra B1
19376	18118096	Đặng Danh	Nhân	DH18CC	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19377	18118096	Đặng Danh	Nhân	DH18CC	131	ngũ cốc
19378	18118096	Đặng Danh	Nhân	DH18CC	131	Chuẩn đầu ra B1
19379	18118100	Dương Thị Tuyết	Nhi	DH18CC	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19380	18118100	Dương Thị Tuyết	Nhi	DH18CC	122	Vật lý 1
19381	18118100	Dương Thị Tuyết	Nhi	DH18CC	122	Vật lý 2
19382	18118100	Dương Thị Tuyết	Nhi	DH18CC	122	Cơ lưu chất
19383	18118100	Dương Thị Tuyết	Nhi	DH18CC	122	ngũ cốc
19384	18118100	Dương Thị Tuyết	Nhi	DH18CC	122	Kỹ thuật hệ thống
19385	18118100	Dương Thị Tuyết	Nhi	DH18CC	122	Tin học đại cương
19386	18118100	Dương Thị Tuyết	Nhi	DH18CC	122	Chuẩn đầu ra B1
19387	18118100	Dương Thị Tuyết	Nhi	DH18CC	122	Chuẩn đầu ra Tin học
19388	18118120	Lê Tấn	Tài	DH18CC	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19389	18118120	Lê Tấn	Tài	DH18CC	119	Động học và động lực học cơ cấu

19390	18118120	Lê Tấn	Tài	DH18CC	119	Cơ sở kỹ thuật thực phẩm
19391	18118120	Lê Tấn	Tài	DH18CC	119	Cơ sở truyền nhiệt
19392	18118120	Lê Tấn	Tài	DH18CC	119	ngũ cốc
19393	18118120	Lê Tấn	Tài	DH18CC	119	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19394	18118120	Lê Tấn	Tài	DH18CC	119	Kỹ thuật hệ thống
19395	18118120	Lê Tấn	Tài	DH18CC	119	Anh văn 2
19396	18118120	Lê Tấn	Tài	DH18CC	119	Chuẩn đầu ra B1
19397	18118122	Nguyễn Minh	Tâm	DH18CC	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19398	18118122	Nguyễn Minh	Tâm	DH18CC	128	ngũ cốc
19399	18118127	Lương Văn	Thái	DH18CC	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19400	18118127	Lương Văn	Thái	DH18CC	127	Đồ án chi tiết máy
19401	18118127	Lương Văn	Thái	DH18CC	127	Cơ sở kỹ thuật thực phẩm
19402	18118127	Lương Văn	Thái	DH18CC	127	ngũ cốc
19403	18118127	Lương Văn	Thái	DH18CC	127	Kỹ thuật hệ thống
19404	18118127	Lương Văn	Thái	DH18CC	127	Chuẩn đầu ra B1
19405	18118128	Phạm Văn	Thái	DH18CC	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19406	18118128	Phạm Văn	Thái	DH18CC	123	ngũ cốc
19407	18118128	Phạm Văn	Thái	DH18CC	123	Kỹ thuật hệ thống
19408	18118129	Phan Quốc	Thái	DH18CC	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19409	18118129	Phan Quốc	Thái	DH18CC	131	ngũ cốc
19410	18118129	Phan Quốc	Thái	DH18CC	131	Kỹ thuật hệ thống
19411	18118133	Lê Nguyễn Tuấn	Thành	DH18CC	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19412	18118133	Lê Nguyễn Tuấn	Thành	DH18CC	127	ngũ cốc
19413	18118133	Lê Nguyễn Tuấn	Thành	DH18CC	127	Kỹ thuật hệ thống
19414	18118133	Lê Nguyễn Tuấn	Thành	DH18CC	127	Chuẩn đầu ra B1
19415	18118137	Nguyễn Hoàng	Thế	DH18CC	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19416	18118137	Nguyễn Hoàng	Thế	DH18CC	130	Đồ án chi tiết máy
19417	18118137	Nguyễn Hoàng	Thế	DH18CC	130	ngũ cốc
19418	18118137	Nguyễn Hoàng	Thế	DH18CC	130	Kỹ thuật hệ thống
19419	18118137	Nguyễn Hoàng	Thế	DH18CC	130	Chuẩn đầu ra B1
19420	18118137	Nguyễn Hoàng	Thế	DH18CC	130	Chuẩn đầu ra Tin học
19421	18118139	Nguyễn Chí	Thiện	DH18CC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19422	18118139	Nguyễn Chí	Thiện	DH18CC	125	ngũ cốc
19423	18118139	Nguyễn Chí	Thiện	DH18CC	125	Kỹ thuật hệ thống
19424	18118152	Dương Minh	Tiến	DH18CC	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC

19425	18118152	Dương Minh	Tiến	DH18CC	133	Sức bền vật liệu
19426	18118152	Dương Minh	Tiến	DH18CC	133	ngũ cốc
19427	18118152	Dương Minh	Tiến	DH18CC	133	Chuẩn đầu ra B1
19428	18118152	Dương Minh	Tiến	DH18CC	133	Chuẩn đầu ra Tin học
19429	18118155	Nguyễn Phát	Tín	DH18CC	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19430	18118155	Nguyễn Phát	Tín	DH18CC	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19431	18118155	Nguyễn Phát	Tín	DH18CC	129	ngũ cốc
19432	18118155	Nguyễn Phát	Tín	DH18CC	129	Kỹ thuật hệ thống
19433	18118155	Nguyễn Phát	Tín	DH18CC	129	Chuẩn đầu ra Tin học
19434	18118157	Trần Duy	Toàn	DH18CC	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19435	18118157	Trần Duy	Toàn	DH18CC	135	ngũ cốc
19436	18118157	Trần Duy	Toàn	DH18CC	135	Chuẩn đầu ra B1
19437	18118164	Lê Minh	Trung	DH18CC	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19438	18118164	Lê Minh	Trung	DH18CC	127	Cơ lưu chất
19439	18118164	Lê Minh	Trung	DH18CC	127	ngũ cốc
19440	18118164	Lê Minh	Trung	DH18CC	127	Anh văn kỹ thuật
19441	18118164	Lê Minh	Trung	DH18CC	127	Chuẩn đầu ra B1
19442	18118166	Nguyễn Quốc	Trung	DH18CC	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19443	18118166	Nguyễn Quốc	Trung	DH18CC	129	ngũ cốc
19444	18118166	Nguyễn Quốc	Trung	DH18CC	129	Kỹ thuật hệ thống
19445	18118166	Nguyễn Quốc	Trung	DH18CC	129	Chuẩn đầu ra B1
19446	18118166	Nguyễn Quốc	Trung	DH18CC	129	Chuẩn đầu ra Tin học
19447	18118171	Đặng Minh	Tuấn	DH18CC	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19448	18118171	Đặng Minh	Tuấn	DH18CC	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19449	18118171	Đặng Minh	Tuấn	DH18CC	122	ngũ cốc
19450	18118171	Đặng Minh	Tuấn	DH18CC	122	Kỹ thuật hệ thống
19451	18118171	Đặng Minh	Tuấn	DH18CC	122	Chuẩn đầu ra B1
19452	18118176	Tống Văn	Tuấn	DH18CC	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19453	18118176	Tống Văn	Tuấn	DH18CC	127	ngũ cốc
19454	18118176	Tống Văn	Tuấn	DH18CC	127	Kỹ thuật hệ thống
19455	18118176	Tống Văn	Tuấn	DH18CC	127	Chuẩn đầu ra B1
19456	18118178	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18CC	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19457	18118178	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18CC	135	ngũ cốc
19458	18118180	Trần Văn	Tuyên	DH18CC	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19459	18118180	Trần Văn	Tuyên	DH18CC	131	ngũ cốc

19460	18118180	Trần Văn	Tuyên	DH18CC	131	Kỹ thuật hệ thống
19461	18118183	Nguyễn Hồ Phú	Vinh	DH18CC	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19462	18118183	Nguyễn Hồ Phú	Vinh	DH18CC	126	Xác suất thống kê
19463	18118183	Nguyễn Hồ Phú	Vinh	DH18CC	126	[illegible] ngũ cốc
19464	18118183	Nguyễn Hồ Phú	Vinh	DH18CC	126	Kỹ thuật hệ thống
19465	18118183	Nguyễn Hồ Phú	Vinh	DH18CC	126	Chuẩn đầu ra Tin học
19466	18118185	Trần Phúc	Vinh	DH18CC	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19467	18118185	Trần Phúc	Vinh	DH18CC	135	[illegible] ngũ cốc
19468	18118186	Hoàng Long	Vũ	DH18CC	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19469	18118186	Hoàng Long	Vũ	DH18CC	128	Cơ lưu chất
19470	18118186	Hoàng Long	Vũ	DH18CC	128	[illegible] ngũ cốc
19471	18118222	Châu Ngọc	Tỉ	DH18CC	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19472	18118222	Châu Ngọc	Tỉ	DH18CC	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19473	18118222	Châu Ngọc	Tỉ	DH18CC	92	Vật lý 2
19474	18118222	Châu Ngọc	Tỉ	DH18CC	92	Pháp luật đại cương
19475	18118222	Châu Ngọc	Tỉ	DH18CC	92	[illegible] học
19476	18118222	Châu Ngọc	Tỉ	DH18CC	92	Máy nâng chuyển
19477	18118222	Châu Ngọc	Tỉ	DH18CC	92	Kỹ thuật sấy
19478	18118222	Châu Ngọc	Tỉ	DH18CC	92	Thực tập sản xuất
19479	18118222	Châu Ngọc	Tỉ	DH18CC	92	Cơ sở kỹ thuật thực phẩm
19480	18118222	Châu Ngọc	Tỉ	DH18CC	92	[illegible] ngũ cốc
19481	18118222	Châu Ngọc	Tỉ	DH18CC	92	Bảo dưỡng máy
19482	18118222	Châu Ngọc	Tỉ	DH18CC	92	[illegible] phẩm
19483	18118222	Châu Ngọc	Tỉ	DH18CC	92	Kỹ thuật hệ thống
19484	18118222	Châu Ngọc	Tỉ	DH18CC	92	Chuẩn đầu ra B1
19485	18118222	Châu Ngọc	Tỉ	DH18CC	92	Chuẩn đầu ra Tin học
19486	18153001	Bùi Vũ Khánh	An	DH18CD	90	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19487	18153001	Bùi Vũ Khánh	An	DH18CD	90	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19488	18153001	Bùi Vũ Khánh	An	DH18CD	90	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19489	18153001	Bùi Vũ Khánh	An	DH18CD	90	Đồ án chi tiết máy
19490	18153001	Bùi Vũ Khánh	An	DH18CD	90	ƯD tin học trong thiết kế máy
19491	18153001	Bùi Vũ Khánh	An	DH18CD	90	Chi tiết máy
19492	18153001	Bùi Vũ Khánh	An	DH18CD	90	Sức bền vật liệu
19493	18153001	Bùi Vũ Khánh	An	DH18CD	90	Cơ lưu chất
19494	18153001	Bùi Vũ Khánh	An	DH18CD	90	Cơ sở truyền nhiệt

19495	18153001	Bùi Vũ Khánh	An	DH18CD	90	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19496	18153001	Bùi Vũ Khánh	An	DH18CD	90	Kỹ thuật vi điều khiển
19497	18153001	Bùi Vũ Khánh	An	DH18CD	90	PLC & ứng dụng
19498	18153001	Bùi Vũ Khánh	An	DH18CD	90	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19499	18153001	Bùi Vũ Khánh	An	DH18CD	90	Anh văn kỹ thuật
19500	18153001	Bùi Vũ Khánh	An	DH18CD	90	Kỹ thuật hệ thống
19501	18153001	Bùi Vũ Khánh	An	DH18CD	90	Thiết kế hệ thống cơ điện tử
19502	18153001	Bùi Vũ Khánh	An	DH18CD	90	Thực tập xí nghiệp
19503	18153001	Bùi Vũ Khánh	An	DH18CD	90	Mạch điện
19504	18153001	Bùi Vũ Khánh	An	DH18CD	90	Chuẩn đầu ra B1
19505	18153001	Bùi Vũ Khánh	An	DH18CD	90	Chuẩn đầu ra Tin học
19506	18153002	Trương Quốc	Anh	DH18CD	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19507	18153002	Trương Quốc	Anh	DH18CD	126	Xác suất thống kê
19508	18153002	Trương Quốc	Anh	DH18CD	126	Đồ án chi tiết máy
19509	18153002	Trương Quốc	Anh	DH18CD	126	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19510	18153002	Trương Quốc	Anh	DH18CD	126	PLC & ứng dụng
19511	18153002	Trương Quốc	Anh	DH18CD	126	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19512	18153002	Trương Quốc	Anh	DH18CD	126	Thực tập xí nghiệp
19513	18153002	Trương Quốc	Anh	DH18CD	126	Chuẩn đầu ra B1
19514	18153003	Đinh Quốc	Bảo	DH18CD	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19515	18153003	Đinh Quốc	Bảo	DH18CD	126	Động học và động lực học cơ cấu
19516	18153003	Đinh Quốc	Bảo	DH18CD	126	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19517	18153003	Đinh Quốc	Bảo	DH18CD	126	PLC & ứng dụng
19518	18153003	Đinh Quốc	Bảo	DH18CD	126	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19519	18153003	Đinh Quốc	Bảo	DH18CD	126	Thực tập xí nghiệp
19520	18153003	Đinh Quốc	Bảo	DH18CD	126	Chuẩn đầu ra B1
19521	18153003	Đinh Quốc	Bảo	DH18CD	126	Chuẩn đầu ra Tin học
19522	18153004	Nguyễn Ngọc	Bảo	DH18CD	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19523	18153004	Nguyễn Ngọc	Bảo	DH18CD	120	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19524	18153004	Nguyễn Ngọc	Bảo	DH18CD	120	PLC & ứng dụng
19525	18153004	Nguyễn Ngọc	Bảo	DH18CD	120	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19526	18153004	Nguyễn Ngọc	Bảo	DH18CD	120	Thực tập xí nghiệp
19527	18153004	Nguyễn Ngọc	Bảo	DH18CD	120	Chuẩn đầu ra B1
19528	18153005	Phan Chí	Bảo	DH18CD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19529	18153005	Phan Chí	Bảo	DH18CD	118	Sức bền vật liệu

19530	18153005	Phan Chí	Bảo	DH18CD	118	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19531	18153005	Phan Chí	Bảo	DH18CD	118	PLC & ứng dụng
19532	18153005	Phan Chí	Bảo	DH18CD	118	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19533	18153005	Phan Chí	Bảo	DH18CD	118	Thực tập xí nghiệp
19534	18153006	Trần Hữu	Chí	DH18CD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19535	18153006	Trần Hữu	Chí	DH18CD	119	Đồ án chi tiết máy
19536	18153006	Trần Hữu	Chí	DH18CD	119	Kỹ thuật vi điều khiển
19537	18153006	Trần Hữu	Chí	DH18CD	119	PLC & ứng dụng
19538	18153006	Trần Hữu	Chí	DH18CD	119	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19539	18153006	Trần Hữu	Chí	DH18CD	119	Kỹ thuật lập trình
19540	18153006	Trần Hữu	Chí	DH18CD	119	Thiết kế hệ thống cơ điện tử
19541	18153006	Trần Hữu	Chí	DH18CD	119	Thực tập xí nghiệp
19542	18153006	Trần Hữu	Chí	DH18CD	119	Chuẩn đầu ra B1
19543	18153006	Trần Hữu	Chí	DH18CD	119	Chuẩn đầu ra Tin học
19544	18153007	Trần Minh	Chiến	DH18CD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19545	18153007	Trần Minh	Chiến	DH18CD	117	Đồ án chi tiết máy
19546	18153007	Trần Minh	Chiến	DH18CD	117	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19547	18153007	Trần Minh	Chiến	DH18CD	117	PLC & ứng dụng
19548	18153007	Trần Minh	Chiến	DH18CD	117	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19549	18153007	Trần Minh	Chiến	DH18CD	117	Kỹ thuật lập trình
19550	18153007	Trần Minh	Chiến	DH18CD	117	Thực tập xí nghiệp
19551	18153007	Trần Minh	Chiến	DH18CD	117	Chuẩn đầu ra Tin học
19552	18153009	Ngô Mạnh	Cường	DH18CD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19553	18153009	Ngô Mạnh	Cường	DH18CD	118	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
19554	18153009	Ngô Mạnh	Cường	DH18CD	118	Đồ án chi tiết máy
19555	18153009	Ngô Mạnh	Cường	DH18CD	118	Động học và động lực học cơ cấu
19556	18153009	Ngô Mạnh	Cường	DH18CD	118	Cơ lưu chất
19557	18153009	Ngô Mạnh	Cường	DH18CD	118	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19558	18153009	Ngô Mạnh	Cường	DH18CD	118	PLC & ứng dụng
19559	18153009	Ngô Mạnh	Cường	DH18CD	118	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19560	18153009	Ngô Mạnh	Cường	DH18CD	118	Thiết kế hệ thống cơ điện tử
19561	18153009	Ngô Mạnh	Cường	DH18CD	118	Thực tập xí nghiệp
19562	18153009	Ngô Mạnh	Cường	DH18CD	118	Chuẩn đầu ra B1
19563	18153009	Ngô Mạnh	Cường	DH18CD	118	Chuẩn đầu ra Tin học
19564	18153010	Đặng Hải	Đăng	DH18CD	125	Đồ án chi tiết máy

19565	18153010	Đặng Hải	Đăng	DH18CD	125	Sức bền vật liệu
19566	18153010	Đặng Hải	Đăng	DH18CD	125	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19567	18153010	Đặng Hải	Đăng	DH18CD	125	PLC & ứng dụng
19568	18153010	Đặng Hải	Đăng	DH18CD	125	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19569	18153010	Đặng Hải	Đăng	DH18CD	125	Thực tập xí nghiệp
19570	18153010	Đặng Hải	Đăng	DH18CD	125	Mạch điện
19571	18153010	Đặng Hải	Đăng	DH18CD	125	Chuẩn đầu ra B1
19572	18153011	Võ Thành	Danh	DH18CD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19573	18153011	Võ Thành	Danh	DH18CD	119	Đồ án chi tiết máy
19574	18153011	Võ Thành	Danh	DH18CD	119	Kỹ thuật vi điều khiển
19575	18153011	Võ Thành	Danh	DH18CD	119	PLC & ứng dụng
19576	18153011	Võ Thành	Danh	DH18CD	119	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19577	18153011	Võ Thành	Danh	DH18CD	119	Kỹ thuật lập trình
19578	18153011	Võ Thành	Danh	DH18CD	119	Thiết kế hệ thống cơ điện tử
19579	18153011	Võ Thành	Danh	DH18CD	119	Thực tập xí nghiệp
19580	18153011	Võ Thành	Danh	DH18CD	119	Chuẩn đầu ra B1
19581	18153011	Võ Thành	Danh	DH18CD	119	Chuẩn đầu ra Tin học
19582	18153012	Trần Tấn	Đạt	DH18CD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19583	18153012	Trần Tấn	Đạt	DH18CD	122	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19584	18153012	Trần Tấn	Đạt	DH18CD	122	PLC & ứng dụng
19585	18153012	Trần Tấn	Đạt	DH18CD	122	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19586	18153012	Trần Tấn	Đạt	DH18CD	122	Thực tập xí nghiệp
19587	18153013	Nguyễn Văn	Dư	DH18CD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19588	18153013	Nguyễn Văn	Dư	DH18CD	122	Động học và động lực học cơ cấu
19589	18153013	Nguyễn Văn	Dư	DH18CD	122	Sức bền vật liệu
19590	18153013	Nguyễn Văn	Dư	DH18CD	122	Cơ lưu chất
19591	18153013	Nguyễn Văn	Dư	DH18CD	122	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19592	18153013	Nguyễn Văn	Dư	DH18CD	122	PLC & ứng dụng
19593	18153013	Nguyễn Văn	Dư	DH18CD	122	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19594	18153013	Nguyễn Văn	Dư	DH18CD	122	Thực tập xí nghiệp
19595	18153013	Nguyễn Văn	Dư	DH18CD	122	Chuẩn đầu ra B1
19596	18153013	Nguyễn Văn	Dư	DH18CD	122	Chuẩn đầu ra Tin học
19597	18153014	Bùi Hữu	Đức	DH18CD	128	Cơ lưu chất
19598	18153014	Bùi Hữu	Đức	DH18CD	128	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19599	18153014	Bùi Hữu	Đức	DH18CD	128	PLC & ứng dụng

19600	18153014	Bùi Hữu	Đức	DH18CD	128	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19601	18153014	Bùi Hữu	Đức	DH18CD	128	Thực tập xí nghiệp
19602	18153014	Bùi Hữu	Đức	DH18CD	128	Chuẩn đầu ra B1
19603	18153015	Đỗ Trùng	Dương	DH18CD	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19604	18153015	Đỗ Trùng	Dương	DH18CD	131	PLC & ứng dụng
19605	18153015	Đỗ Trùng	Dương	DH18CD	131	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19606	18153015	Đỗ Trùng	Dương	DH18CD	131	Thực tập xí nghiệp
19607	18153015	Đỗ Trùng	Dương	DH18CD	131	Chuẩn đầu ra B1
19608	18153016	Nguyễn Thái	Dương	DH18CD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19609	18153016	Nguyễn Thái	Dương	DH18CD	123	PLC & ứng dụng
19610	18153016	Nguyễn Thái	Dương	DH18CD	123	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19611	18153016	Nguyễn Thái	Dương	DH18CD	123	Thực tập xí nghiệp
19612	18153017	Nguyễn Bảo	Giang	DH18CD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19613	18153017	Nguyễn Bảo	Giang	DH18CD	118	Đồ án chi tiết máy
19614	18153017	Nguyễn Bảo	Giang	DH18CD	118	Kỹ thuật vi điều khiển
19615	18153017	Nguyễn Bảo	Giang	DH18CD	118	PLC & ứng dụng
19616	18153017	Nguyễn Bảo	Giang	DH18CD	118	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19617	18153017	Nguyễn Bảo	Giang	DH18CD	118	Thiết kế hệ thống cơ điện tử
19618	18153017	Nguyễn Bảo	Giang	DH18CD	118	Thực tập xí nghiệp
19619	18153017	Nguyễn Bảo	Giang	DH18CD	118	Chuẩn đầu ra B1
19620	18153018	Lê Thanh	Hải	DH18CD	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19621	18153018	Lê Thanh	Hải	DH18CD	120	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19622	18153018	Lê Thanh	Hải	DH18CD	120	PLC & ứng dụng
19623	18153018	Lê Thanh	Hải	DH18CD	120	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19624	18153018	Lê Thanh	Hải	DH18CD	120	Thực tập xí nghiệp
19625	18153021	Nguyễn Trung	Hiếu	DH18CD	121	Tư tưởng Hồ Chí Minh
19626	18153021	Nguyễn Trung	Hiếu	DH18CD	121	Đồ án chi tiết máy
19627	18153021	Nguyễn Trung	Hiếu	DH18CD	121	Kỹ thuật vi điều khiển
19628	18153021	Nguyễn Trung	Hiếu	DH18CD	121	PLC & ứng dụng
19629	18153021	Nguyễn Trung	Hiếu	DH18CD	121	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19630	18153021	Nguyễn Trung	Hiếu	DH18CD	121	Kỹ thuật lập trình
19631	18153021	Nguyễn Trung	Hiếu	DH18CD	121	Thiết kế hệ thống cơ điện tử
19632	18153021	Nguyễn Trung	Hiếu	DH18CD	121	Thực tập xí nghiệp
19633	18153021	Nguyễn Trung	Hiếu	DH18CD	121	Kiến tập cơ sở
19634	18153021	Nguyễn Trung	Hiếu	DH18CD	121	Chuẩn đầu ra B1

19635	18153021	Nguyễn Trung	Hiếu	DH18CD	121	Chuẩn đầu ra Tin học
19636	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19637	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19638	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Chủ nghĩa xã hội khoa học
19639	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
19640	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Toán cao cấp A3
19641	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Xác suất thống kê
19642	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Giáo dục thể chất 1*
19643	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Đồ án chi tiết máy
19644	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Kỹ thuật điện
19645	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Kỹ thuật điện tử
19646	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	ƯD tin học trong thiết kế máy
19647	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	học
19648	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Động học và động lực học cơ cấu
19649	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Thực tập gia công 1: Hàn - nguội
19650	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Thực tập gia công 2: Cắt - gọt
19651	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Thực tập gia công 3: Cắt gọt CNC
19652	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Chi tiết máy
19653	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Sức bền vật liệu
19654	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Cơ lưu chất
19655	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19656	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Kỹ thuật vi điều khiển
19657	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	PLC & ứng dụng
19658	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19659	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Kỹ thuật hệ thống
19660	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Kỹ thuật lập trình
19661	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Thiết kế hệ thống cơ điện tử
19662	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Thực tập xí nghiệp
19663	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Mạch điện
19664	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Cơ sở kỹ thuật robot
19665	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Động lực học- Điều khiển robot
19666	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Kiến tập cơ sở
19667	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Matlab ứng dụng
19668	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Quản trị dự án
19669	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Chuẩn đầu ra B1

19670	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD	67	Chuẩn đầu ra Tin học
19671	18153024	Nguyễn Phúc	Hòa	DH18CD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19672	18153024	Nguyễn Phúc	Hòa	DH18CD	118	Tư tưởng Hồ Chí Minh
19673	18153024	Nguyễn Phúc	Hòa	DH18CD	118	Đồ án chi tiết máy
19674	18153024	Nguyễn Phúc	Hòa	DH18CD	118	Động học và động lực học cơ cấu
19675	18153024	Nguyễn Phúc	Hòa	DH18CD	118	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19676	18153024	Nguyễn Phúc	Hòa	DH18CD	118	Kỹ thuật vi điều khiển
19677	18153024	Nguyễn Phúc	Hòa	DH18CD	118	PLC & ứng dụng
19678	18153024	Nguyễn Phúc	Hòa	DH18CD	118	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19679	18153024	Nguyễn Phúc	Hòa	DH18CD	118	Thực tập xí nghiệp
19680	18153024	Nguyễn Phúc	Hòa	DH18CD	118	Mạch điện
19681	18153024	Nguyễn Phúc	Hòa	DH18CD	118	Chuẩn đầu ra B1
19682	18153024	Nguyễn Phúc	Hòa	DH18CD	118	Chuẩn đầu ra Tin học
19683	18153026	Đoàn Ngọc	Hoàng	DH18CD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19684	18153026	Đoàn Ngọc	Hoàng	DH18CD	119	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19685	18153026	Đoàn Ngọc	Hoàng	DH18CD	119	PLC & ứng dụng
19686	18153026	Đoàn Ngọc	Hoàng	DH18CD	119	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19687	18153026	Đoàn Ngọc	Hoàng	DH18CD	119	Thực tập xí nghiệp
19688	18153026	Đoàn Ngọc	Hoàng	DH18CD	119	Kiến tập cơ sở
19689	18153026	Đoàn Ngọc	Hoàng	DH18CD	119	Chuẩn đầu ra B1
19690	18153026	Đoàn Ngọc	Hoàng	DH18CD	119	Chuẩn đầu ra Tin học
19691	18153027	Trần Ngọc	Hưng	DH18CD	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19692	18153027	Trần Ngọc	Hưng	DH18CD	121	Đồ án chi tiết máy
19693	18153027	Trần Ngọc	Hưng	DH18CD	121	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19694	18153027	Trần Ngọc	Hưng	DH18CD	121	PLC & ứng dụng
19695	18153027	Trần Ngọc	Hưng	DH18CD	121	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19696	18153027	Trần Ngọc	Hưng	DH18CD	121	Thực tập xí nghiệp
19697	18153027	Trần Ngọc	Hưng	DH18CD	121	Chuẩn đầu ra B1
19698	18153027	Trần Ngọc	Hưng	DH18CD	121	Chuẩn đầu ra Tin học
19699	18153029	Trương Vĩnh	Huy	DH18CD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19700	18153029	Trương Vĩnh	Huy	DH18CD	118	Đồ án chi tiết máy
19701	18153029	Trương Vĩnh	Huy	DH18CD	118	Kỹ thuật điện
19702	18153029	Trương Vĩnh	Huy	DH18CD	118	Cơ sở truyền nhiệt
19703	18153029	Trương Vĩnh	Huy	DH18CD	118	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19704	18153029	Trương Vĩnh	Huy	DH18CD	118	PLC & ứng dụng

19705	18153029	Trương Vĩnh	Huy	DH18CD	118	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19706	18153029	Trương Vĩnh	Huy	DH18CD	118	Kỹ thuật lập trình
19707	18153029	Trương Vĩnh	Huy	DH18CD	118	Thực tập xí nghiệp
19708	18153029	Trương Vĩnh	Huy	DH18CD	118	Mạch điện
19709	18153029	Trương Vĩnh	Huy	DH18CD	118	Chuẩn đầu ra B1
19710	18153029	Trương Vĩnh	Huy	DH18CD	118	Chuẩn đầu ra Tin học
19711	18153030	Huỳnh Minh	Kha	DH18CD	129	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19712	18153030	Huỳnh Minh	Kha	DH18CD	129	PLC & ứng dụng
19713	18153030	Huỳnh Minh	Kha	DH18CD	129	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19714	18153030	Huỳnh Minh	Kha	DH18CD	129	Thực tập xí nghiệp
19715	18153030	Huỳnh Minh	Kha	DH18CD	129	Kiến tập cơ sở
19716	18153033	Nguyễn Viết Vĩnh	Khang	DH18CD	84	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19717	18153033	Nguyễn Viết Vĩnh	Khang	DH18CD	84	Triết học Mác Lênin
19718	18153033	Nguyễn Viết Vĩnh	Khang	DH18CD	84	Quân sự 1 (lý thuyết)*
19719	18153033	Nguyễn Viết Vĩnh	Khang	DH18CD	84	Quân sự (thực hành)*
19720	18153033	Nguyễn Viết Vĩnh	Khang	DH18CD	84	Kỹ năng giao tiếp
19721	18153033	Nguyễn Viết Vĩnh	Khang	DH18CD	84	Đồ án chi tiết máy
19722	18153033	Nguyễn Viết Vĩnh	Khang	DH18CD	84	Kỹ thuật điện
19723	18153033	Nguyễn Viết Vĩnh	Khang	DH18CD	84	Động học và động lực học cơ cấu
19724	18153033	Nguyễn Viết Vĩnh	Khang	DH18CD	84	Sức bền vật liệu
19725	18153033	Nguyễn Viết Vĩnh	Khang	DH18CD	84	Cơ sở truyền nhiệt
19726	18153033	Nguyễn Viết Vĩnh	Khang	DH18CD	84	Kỹ thuật vi điều khiển
19727	18153033	Nguyễn Viết Vĩnh	Khang	DH18CD	84	PLC & ứng dụng
19728	18153033	Nguyễn Viết Vĩnh	Khang	DH18CD	84	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19729	18153033	Nguyễn Viết Vĩnh	Khang	DH18CD	84	Kỹ thuật lập trình
19730	18153033	Nguyễn Viết Vĩnh	Khang	DH18CD	84	Thiết kế hệ thống cơ điện tử
19731	18153033	Nguyễn Viết Vĩnh	Khang	DH18CD	84	Thực tập xí nghiệp
19732	18153033	Nguyễn Viết Vĩnh	Khang	DH18CD	84	Mạch điện
19733	18153033	Nguyễn Viết Vĩnh	Khang	DH18CD	84	Kiến tập cơ sở
19734	18153033	Nguyễn Viết Vĩnh	Khang	DH18CD	84	Quản trị dự án
19735	18153033	Nguyễn Viết Vĩnh	Khang	DH18CD	84	Anh văn 1
19736	18153033	Nguyễn Viết Vĩnh	Khang	DH18CD	84	Anh văn 2
19737	18153033	Nguyễn Viết Vĩnh	Khang	DH18CD	84	Chuẩn đầu ra B1
19738	18153033	Nguyễn Viết Vĩnh	Khang	DH18CD	84	Chuẩn đầu ra Tin học
19739	18153035	Vũ Chúc	Khiêm	DH18CD	128	Đồ án chi tiết máy

19740	18153035	Vũ Chúc	Khiêm	DH18CD	128	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19741	18153035	Vũ Chúc	Khiêm	DH18CD	128	PLC & ứng dụng
19742	18153035	Vũ Chúc	Khiêm	DH18CD	128	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19743	18153035	Vũ Chúc	Khiêm	DH18CD	128	Kỹ thuật lập trình
19744	18153035	Vũ Chúc	Khiêm	DH18CD	128	Thực tập xí nghiệp
19745	18153035	Vũ Chúc	Khiêm	DH18CD	128	Kiến tập cơ sở
19746	18153035	Vũ Chúc	Khiêm	DH18CD	128	Chuẩn đầu ra B1
19747	18153035	Vũ Chúc	Khiêm	DH18CD	128	Chuẩn đầu ra Tin học
19748	18153036	Trần Việt	Khoa	DH18CD	125	Đồ án chi tiết máy
19749	18153036	Trần Việt	Khoa	DH18CD	125	Thực tập gia công 1: Hàn - nguội
19750	18153036	Trần Việt	Khoa	DH18CD	125	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19751	18153036	Trần Việt	Khoa	DH18CD	125	PLC & ứng dụng
19752	18153036	Trần Việt	Khoa	DH18CD	125	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19753	18153036	Trần Việt	Khoa	DH18CD	125	Kỹ thuật lập trình
19754	18153036	Trần Việt	Khoa	DH18CD	125	Thực tập xí nghiệp
19755	18153036	Trần Việt	Khoa	DH18CD	125	Chuẩn đầu ra B1
19756	18153036	Trần Việt	Khoa	DH18CD	125	Chuẩn đầu ra Tin học
19757	18153038	Lê Trọng	Lâm	DH18CD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19758	18153038	Lê Trọng	Lâm	DH18CD	123	PLC & ứng dụng
19759	18153038	Lê Trọng	Lâm	DH18CD	123	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19760	18153038	Lê Trọng	Lâm	DH18CD	123	Thực tập xí nghiệp
19761	18153038	Lê Trọng	Lâm	DH18CD	123	Chuẩn đầu ra B1
19762	18153039	Trần Cao	Linh	DH18CD	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19763	18153039	Trần Cao	Linh	DH18CD	131	PLC & ứng dụng
19764	18153039	Trần Cao	Linh	DH18CD	131	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19765	18153039	Trần Cao	Linh	DH18CD	131	Thực tập xí nghiệp
19766	18153039	Trần Cao	Linh	DH18CD	131	Chuẩn đầu ra B1
19767	18153041	Lâm Hoàng	Long	DH18CD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19768	18153041	Lâm Hoàng	Long	DH18CD	117	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19769	18153041	Lâm Hoàng	Long	DH18CD	117	PLC & ứng dụng
19770	18153041	Lâm Hoàng	Long	DH18CD	117	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19771	18153041	Lâm Hoàng	Long	DH18CD	117	Thực tập xí nghiệp
19772	18153041	Lâm Hoàng	Long	DH18CD	117	Mạch điện
19773	18153041	Lâm Hoàng	Long	DH18CD	117	Kiến tập cơ sở
19774	18153041	Lâm Hoàng	Long	DH18CD	117	Chuẩn đầu ra B1

19775	18153042	Lưu Hoàng	Long	DH18CD	129	Đồ án chi tiết máy
19776	18153042	Lưu Hoàng	Long	DH18CD	129	PLC & ứng dụng
19777	18153042	Lưu Hoàng	Long	DH18CD	129	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19778	18153042	Lưu Hoàng	Long	DH18CD	129	Kỹ thuật hệ thống
19779	18153042	Lưu Hoàng	Long	DH18CD	129	Thực tập xí nghiệp
19780	18153042	Lưu Hoàng	Long	DH18CD	129	Kiến tập cơ sở
19781	18153042	Lưu Hoàng	Long	DH18CD	129	Chuẩn đầu ra B1
19782	18153042	Lưu Hoàng	Long	DH18CD	129	Chuẩn đầu ra Tin học
19783	18153043	Nguyễn Thành	Long	DH18CD	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19784	18153043	Nguyễn Thành	Long	DH18CD	121	Động học và động lực học cơ cấu
19785	18153043	Nguyễn Thành	Long	DH18CD	121	Thực tập gia công 1: Hàn - nguội
19786	18153043	Nguyễn Thành	Long	DH18CD	121	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19787	18153043	Nguyễn Thành	Long	DH18CD	121	PLC & ứng dụng
19788	18153043	Nguyễn Thành	Long	DH18CD	121	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19789	18153043	Nguyễn Thành	Long	DH18CD	121	Thiết kế hệ thống cơ điện tử
19790	18153043	Nguyễn Thành	Long	DH18CD	121	Thực tập xí nghiệp
19791	18153043	Nguyễn Thành	Long	DH18CD	121	Chuẩn đầu ra B1
19792	18153043	Nguyễn Thành	Long	DH18CD	121	Chuẩn đầu ra Tin học
19793	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19794	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19795	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19796	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
19797	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Tư tưởng Hồ Chí Minh
19798	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Quân sự 1 (lý thuyết)*
19799	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Quân sự (thực hành)*
19800	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Toán cao cấp A2
19801	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Toán cao cấp A3
19802	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Xác suất thống kê
19803	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Vật lý 1
19804	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Pháp luật đại cương
19805	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Đồ án chi tiết máy
19806	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Kỹ thuật điện
19807	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Kỹ thuật điện tử
19808	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	ƯD tin học trong thiết kế máy
19809	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	học

19810	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Động học và động lực học cơ cấu
19811	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Thực tập gia công 1: Hàn - nguội
19812	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Thực tập gia công 3: Cắt gọt CNC
19813	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Chi tiết máy
19814	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Sức bền vật liệu
19815	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Cơ lưu chất
19816	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Cơ sở truyền nhiệt
19817	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19818	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Kỹ thuật vi điều khiển
19819	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	PLC & ứng dụng
19820	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19821	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Anh văn kỹ thuật
19822	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Kỹ thuật hệ thống
19823	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Kỹ thuật CAD,CAM,CNC
19824	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Kỹ thuật lập trình
19825	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Kỹ thuật số
19826	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Thiết kế hệ thống cơ điện tử
19827	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Thực tập xí nghiệp
19828	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Mạch điện
19829	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Cơ sở kỹ thuật robot
19830	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Động lực học- Điều khiển robot
19831	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Kiến tập cơ sở
19832	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Matlab ứng dụng
19833	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Anh văn 2
19834	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Chuẩn đầu ra B1
19835	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	32	Chuẩn đầu ra Tin học
19836	18153047	Huỳnh Minh	Mẫn	DH18CD	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19837	18153047	Huỳnh Minh	Mẫn	DH18CD	126	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19838	18153047	Huỳnh Minh	Mẫn	DH18CD	126	Thực tập xí nghiệp
19839	18153047	Huỳnh Minh	Mẫn	DH18CD	126	Chuẩn đầu ra B1
19840	18153047	Huỳnh Minh	Mẫn	DH18CD	126	Chuẩn đầu ra Tin học
19841	18153048	Nguyễn Đại	Nghĩa	DH18CD	121	Tư tưởng Hồ Chí Minh
19842	18153048	Nguyễn Đại	Nghĩa	DH18CD	121	Đồ án chi tiết máy
19843	18153048	Nguyễn Đại	Nghĩa	DH18CD	121	Sức bền vật liệu
19844	18153048	Nguyễn Đại	Nghĩa	DH18CD	121	Kỹ thuật đo lường, cảm biến

19845	18153048	Nguyễn Đại	Nghĩa	DH18CD	121	PLC & ứng dụng
19846	18153048	Nguyễn Đại	Nghĩa	DH18CD	121	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19847	18153048	Nguyễn Đại	Nghĩa	DH18CD	121	Kỹ thuật lập trình
19848	18153048	Nguyễn Đại	Nghĩa	DH18CD	121	Thực tập xí nghiệp
19849	18153048	Nguyễn Đại	Nghĩa	DH18CD	121	Nhập môn ngành cơ điện tử
19850	18153048	Nguyễn Đại	Nghĩa	DH18CD	121	Chuẩn đầu ra B1
19851	18153048	Nguyễn Đại	Nghĩa	DH18CD	121	Chuẩn đầu ra Tin học
19852	18153050	Nguyễn Minh	Nhựt	DH18CD	129	Đồ án chi tiết máy
19853	18153050	Nguyễn Minh	Nhựt	DH18CD	129	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19854	18153050	Nguyễn Minh	Nhựt	DH18CD	129	PLC & ứng dụng
19855	18153050	Nguyễn Minh	Nhựt	DH18CD	129	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19856	18153050	Nguyễn Minh	Nhựt	DH18CD	129	Thực tập xí nghiệp
19857	18153050	Nguyễn Minh	Nhựt	DH18CD	129	Mạch điện
19858	18153050	Nguyễn Minh	Nhựt	DH18CD	129	Chuẩn đầu ra B1
19859	18153051	Trần Minh	Nhựt	DH18CD	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19860	18153051	Trần Minh	Nhựt	DH18CD	124	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19861	18153051	Trần Minh	Nhựt	DH18CD	124	PLC & ứng dụng
19862	18153051	Trần Minh	Nhựt	DH18CD	124	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19863	18153051	Trần Minh	Nhựt	DH18CD	124	Thực tập xí nghiệp
19864	18153051	Trần Minh	Nhựt	DH18CD	124	Chuẩn đầu ra Tin học
19865	18153053	Nguyễn Công Xuân	Phú	DH18CD	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19866	18153053	Nguyễn Công Xuân	Phú	DH18CD	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19867	18153053	Nguyễn Công Xuân	Phú	DH18CD	113	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19868	18153053	Nguyễn Công Xuân	Phú	DH18CD	113	Kỹ thuật vi điều khiển
19869	18153053	Nguyễn Công Xuân	Phú	DH18CD	113	PLC & ứng dụng
19870	18153053	Nguyễn Công Xuân	Phú	DH18CD	113	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19871	18153053	Nguyễn Công Xuân	Phú	DH18CD	113	Thiết kế hệ thống cơ điện tử
19872	18153053	Nguyễn Công Xuân	Phú	DH18CD	113	Thực tập xí nghiệp
19873	18153053	Nguyễn Công Xuân	Phú	DH18CD	113	Kiến tập cơ sở
19874	18153053	Nguyễn Công Xuân	Phú	DH18CD	113	Chuẩn đầu ra Tin học
19875	18153054	Nguyễn Tấn	Phúc	DH18CD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19876	18153054	Nguyễn Tấn	Phúc	DH18CD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19877	18153054	Nguyễn Tấn	Phúc	DH18CD	117	Đồ án chi tiết máy
19878	18153054	Nguyễn Tấn	Phúc	DH18CD	117	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19879	18153054	Nguyễn Tấn	Phúc	DH18CD	117	PLC & ứng dụng

19880	18153054	Nguyễn Tấn	Phúc	DH18CD	117	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19881	18153054	Nguyễn Tấn	Phúc	DH18CD	117	Thực tập xí nghiệp
19882	18153054	Nguyễn Tấn	Phúc	DH18CD	117	Chuẩn đầu ra B1
19883	18153054	Nguyễn Tấn	Phúc	DH18CD	117	Chuẩn đầu ra Tin học
19884	18153056	Nguyễn Đăng	Quang	DH18CD	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19885	18153056	Nguyễn Đăng	Quang	DH18CD	112	Đồ án chi tiết máy
19886	18153056	Nguyễn Đăng	Quang	DH18CD	112	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19887	18153056	Nguyễn Đăng	Quang	DH18CD	112	Kỹ thuật vi điều khiển
19888	18153056	Nguyễn Đăng	Quang	DH18CD	112	PLC & ứng dụng
19889	18153056	Nguyễn Đăng	Quang	DH18CD	112	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19890	18153056	Nguyễn Đăng	Quang	DH18CD	112	Thực tập xí nghiệp
19891	18153056	Nguyễn Đăng	Quang	DH18CD	112	Kiến tập cơ sở
19892	18153056	Nguyễn Đăng	Quang	DH18CD	112	Anh văn 2
19893	18153056	Nguyễn Đăng	Quang	DH18CD	112	Chuẩn đầu ra B1
19894	18153056	Nguyễn Đăng	Quang	DH18CD	112	Chuẩn đầu ra Tin học
19895	18153058	Trần Minh	Quang	DH18CD	127	Sức bền vật liệu
19896	18153058	Trần Minh	Quang	DH18CD	127	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19897	18153058	Trần Minh	Quang	DH18CD	127	PLC & ứng dụng
19898	18153058	Trần Minh	Quang	DH18CD	127	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19899	18153058	Trần Minh	Quang	DH18CD	127	Thực tập xí nghiệp
19900	18153058	Trần Minh	Quang	DH18CD	127	Kiến tập cơ sở
19901	18153058	Trần Minh	Quang	DH18CD	127	Chuẩn đầu ra B1
19902	18153058	Trần Minh	Quang	DH18CD	127	Chuẩn đầu ra Tin học
19903	18153059	Vũ Thế	Quang	DH18CD	78	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19904	18153059	Vũ Thế	Quang	DH18CD	78	Xác suất thống kê
19905	18153059	Vũ Thế	Quang	DH18CD	78	Thí nghiệm Vật Lý 1
19906	18153059	Vũ Thế	Quang	DH18CD	78	Giáo dục thể chất 1*
19907	18153059	Vũ Thế	Quang	DH18CD	78	Đồ án chi tiết máy
19908	18153059	Vũ Thế	Quang	DH18CD	78	Kỹ thuật điện
19909	18153059	Vũ Thế	Quang	DH18CD	78	Kỹ thuật điện tử
19910	18153059	Vũ Thế	Quang	DH18CD	78	ƯD tin học trong thiết kế máy
19911	18153059	Vũ Thế	Quang	DH18CD	78	Động học và động lực học cơ cấu
19912	18153059	Vũ Thế	Quang	DH18CD	78	Chi tiết máy
19913	18153059	Vũ Thế	Quang	DH18CD	78	Sức bền vật liệu
19914	18153059	Vũ Thế	Quang	DH18CD	78	Kỹ thuật vi điều khiển

19915	18153059	Vũ Thế	Quang	DH18CD	78	PLC & ứng dụng
19916	18153059	Vũ Thế	Quang	DH18CD	78	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19917	18153059	Vũ Thế	Quang	DH18CD	78	Kỹ thuật số
19918	18153059	Vũ Thế	Quang	DH18CD	78	Thiết kế hệ thống cơ điện tử
19919	18153059	Vũ Thế	Quang	DH18CD	78	Thực tập xí nghiệp
19920	18153059	Vũ Thế	Quang	DH18CD	78	Mạch điện
19921	18153059	Vũ Thế	Quang	DH18CD	78	Cơ sở kỹ thuật robot
19922	18153059	Vũ Thế	Quang	DH18CD	78	Động lực học- Điều khiển robot
19923	18153059	Vũ Thế	Quang	DH18CD	78	Kiến tập cơ sở
19924	18153059	Vũ Thế	Quang	DH18CD	78	Anh văn 1
19925	18153059	Vũ Thế	Quang	DH18CD	78	Anh văn 2
19926	18153059	Vũ Thế	Quang	DH18CD	78	Tin học đại cương
19927	18153059	Vũ Thế	Quang	DH18CD	78	Chuẩn đầu ra B1
19928	18153059	Vũ Thế	Quang	DH18CD	78	Chuẩn đầu ra Tin học
19929	18153060	Phạm Thanh	Quel	DH18CD	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19930	18153060	Phạm Thanh	Quel	DH18CD	124	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19931	18153060	Phạm Thanh	Quel	DH18CD	124	PLC & ứng dụng
19932	18153060	Phạm Thanh	Quel	DH18CD	124	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19933	18153060	Phạm Thanh	Quel	DH18CD	124	Thực tập xí nghiệp
19934	18153062	Nguyễn Ngọc	Quynh	DH18CD	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19935	18153062	Nguyễn Ngọc	Quynh	DH18CD	103	Triết học Mác Lênin
19936	18153062	Nguyễn Ngọc	Quynh	DH18CD	103	Đồ án chi tiết máy
19937	18153062	Nguyễn Ngọc	Quynh	DH18CD	103	ƯD tin học trong thiết kế máy
19938	18153062	Nguyễn Ngọc	Quynh	DH18CD	103	học
19939	18153062	Nguyễn Ngọc	Quynh	DH18CD	103	Động học và động lực học cơ cấu
19940	18153062	Nguyễn Ngọc	Quynh	DH18CD	103	Chi tiết máy
19941	18153062	Nguyễn Ngọc	Quynh	DH18CD	103	Cơ sở truyền nhiệt
19942	18153062	Nguyễn Ngọc	Quynh	DH18CD	103	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19943	18153062	Nguyễn Ngọc	Quynh	DH18CD	103	PLC & ứng dụng
19944	18153062	Nguyễn Ngọc	Quynh	DH18CD	103	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19945	18153062	Nguyễn Ngọc	Quynh	DH18CD	103	Thiết kế hệ thống cơ điện tử
19946	18153062	Nguyễn Ngọc	Quynh	DH18CD	103	Thực tập xí nghiệp
19947	18153062	Nguyễn Ngọc	Quynh	DH18CD	103	Kiến tập cơ sở
19948	18153062	Nguyễn Ngọc	Quynh	DH18CD	103	Chuẩn đầu ra B1
19949	18153062	Nguyễn Ngọc	Quynh	DH18CD	103	Chuẩn đầu ra Tin học

19950	18153064	Đoàn Văn	Tân	DH18CD	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19951	18153064	Đoàn Văn	Tân	DH18CD	120	Đồ án chi tiết máy
19952	18153064	Đoàn Văn	Tân	DH18CD	120	Kỹ thuật vi điều khiển
19953	18153064	Đoàn Văn	Tân	DH18CD	120	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19954	18153064	Đoàn Văn	Tân	DH18CD	120	Kỹ thuật lập trình
19955	18153064	Đoàn Văn	Tân	DH18CD	120	Thiết kế hệ thống cơ điện tử
19956	18153064	Đoàn Văn	Tân	DH18CD	120	Thực tập xí nghiệp
19957	18153064	Đoàn Văn	Tân	DH18CD	120	Chuẩn đầu ra B1
19958	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19959	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19960	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19961	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
19962	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Tư tưởng Hồ Chí Minh
19963	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Quân sự 1 (lý thuyết)*
19964	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Quân sự (thực hành)*
19965	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Toán cao cấp A3
19966	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Giáo dục thể chất 2*
19967	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Đồ án chi tiết máy
19968	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Kỹ thuật điện
19969	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	ƯD tin học trong thiết kế máy
19970	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Động học và động lực học cơ cấu
19971	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Thực tập gia công 3: Cắt gọt CNC
19972	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Chi tiết máy
19973	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Sức bền vật liệu
19974	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Cơ lưu chất
19975	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Cơ sở truyền nhiệt
19976	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19977	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Kỹ thuật vi điều khiển
19978	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	PLC & ứng dụng
19979	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
19980	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Anh văn kỹ thuật
19981	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Kỹ thuật hệ thống
19982	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Kỹ thuật CAD,CAM,CNC
19983	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Kỹ thuật lập trình
19984	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Kỹ thuật số

19985	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Thiết kế hệ thống cơ điện tử
19986	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Thực tập xí nghiệp
19987	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Mạch điện
19988	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Cơ sở kỹ thuật robot
19989	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Động lực học- Điều khiển robot
19990	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Kiến tập cơ sở
19991	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Anh văn 1
19992	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Anh văn 2
19993	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Chuẩn đầu ra B1
19994	18153065	Lương Viết	Tây	DH18CD	46	Chuẩn đầu ra Tin học
19995	18153066	Nguyễn Minh Đức	Thắng	DH18CD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19996	18153066	Nguyễn Minh Đức	Thắng	DH18CD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
19997	18153066	Nguyễn Minh Đức	Thắng	DH18CD	119	Đồ án chi tiết máy
19998	18153066	Nguyễn Minh Đức	Thắng	DH18CD	119	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
19999	18153066	Nguyễn Minh Đức	Thắng	DH18CD	119	PLC & ứng dụng
20000	18153066	Nguyễn Minh Đức	Thắng	DH18CD	119	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
20001	18153066	Nguyễn Minh Đức	Thắng	DH18CD	119	Thực tập xí nghiệp
20002	18153066	Nguyễn Minh Đức	Thắng	DH18CD	119	Chuẩn đầu ra B1
20003	18153066	Nguyễn Minh Đức	Thắng	DH18CD	119	Chuẩn đầu ra Tin học
20004	18153067	Trần Hải	Thành	DH18CD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20005	18153067	Trần Hải	Thành	DH18CD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20006	18153067	Trần Hải	Thành	DH18CD	119	Đồ án chi tiết máy
20007	18153067	Trần Hải	Thành	DH18CD	119	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
20008	18153067	Trần Hải	Thành	DH18CD	119	PLC & ứng dụng
20009	18153067	Trần Hải	Thành	DH18CD	119	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
20010	18153067	Trần Hải	Thành	DH18CD	119	Thực tập xí nghiệp
20011	18153067	Trần Hải	Thành	DH18CD	119	Chuẩn đầu ra Tin học
20012	18153069	Bùi Xuân	Thiện	DH18CD	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20013	18153069	Bùi Xuân	Thiện	DH18CD	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20014	18153069	Bùi Xuân	Thiện	DH18CD	121	Đồ án chi tiết máy
20015	18153069	Bùi Xuân	Thiện	DH18CD	121	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
20016	18153069	Bùi Xuân	Thiện	DH18CD	121	PLC & ứng dụng
20017	18153069	Bùi Xuân	Thiện	DH18CD	121	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
20018	18153069	Bùi Xuân	Thiện	DH18CD	121	Thực tập xí nghiệp
20019	18153069	Bùi Xuân	Thiện	DH18CD	121	Chuẩn đầu ra B1

20020	18153069	Bùi Xuân	Thiện	DH18CD	121	Chuẩn đầu ra Tin học
20021	18153073	Nguyễn Tất	Thuận	DH18CD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20022	18153073	Nguyễn Tất	Thuận	DH18CD	123	PLC & ứng dụng
20023	18153073	Nguyễn Tất	Thuận	DH18CD	123	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
20024	18153073	Nguyễn Tất	Thuận	DH18CD	123	Thực tập xí nghiệp
20025	18153073	Nguyễn Tất	Thuận	DH18CD	123	Chuẩn đầu ra B1
20026	18153073	Nguyễn Tất	Thuận	DH18CD	123	Chuẩn đầu ra Tin học
20027	18153077	Nguyễn Minh	Trí	DH18CD	128	Đồ án chi tiết máy
20028	18153077	Nguyễn Minh	Trí	DH18CD	128	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
20029	18153077	Nguyễn Minh	Trí	DH18CD	128	PLC & ứng dụng
20030	18153077	Nguyễn Minh	Trí	DH18CD	128	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
20031	18153077	Nguyễn Minh	Trí	DH18CD	128	Thực tập xí nghiệp
20032	18153077	Nguyễn Minh	Trí	DH18CD	128	Kiến tập cơ sở
20033	18153077	Nguyễn Minh	Trí	DH18CD	128	Chuẩn đầu ra B1
20034	18153078	Tô Trung	Trực	DH18CD	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20035	18153078	Tô Trung	Trực	DH18CD	124	học
20036	18153078	Tô Trung	Trực	DH18CD	124	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
20037	18153078	Tô Trung	Trực	DH18CD	124	PLC & ứng dụng
20038	18153078	Tô Trung	Trực	DH18CD	124	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
20039	18153078	Tô Trung	Trực	DH18CD	124	Thực tập xí nghiệp
20040	18153078	Tô Trung	Trực	DH18CD	124	Kiến tập cơ sở
20041	18153078	Tô Trung	Trực	DH18CD	124	Chuẩn đầu ra B1
20042	18153082	Hà Minh	Tùng	DH18CD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20043	18153082	Hà Minh	Tùng	DH18CD	119	Pháp luật đại cương
20044	18153082	Hà Minh	Tùng	DH18CD	119	Đồ án chi tiết máy
20045	18153082	Hà Minh	Tùng	DH18CD	119	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
20046	18153082	Hà Minh	Tùng	DH18CD	119	PLC & ứng dụng
20047	18153082	Hà Minh	Tùng	DH18CD	119	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
20048	18153082	Hà Minh	Tùng	DH18CD	119	Thực tập xí nghiệp
20049	18153082	Hà Minh	Tùng	DH18CD	119	Kiến tập cơ sở
20050	18153082	Hà Minh	Tùng	DH18CD	119	Chuẩn đầu ra B1
20051	18153082	Hà Minh	Tùng	DH18CD	119	Chuẩn đầu ra Tin học
20052	18153083	Phạm Khải	Tường	DH18CD	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20053	18153083	Phạm Khải	Tường	DH18CD	128	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
20054	18153083	Phạm Khải	Tường	DH18CD	128	PLC & ứng dụng

20055	18153083	Phạm Khải	Tường	DH18CD	128	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
20056	18153083	Phạm Khải	Tường	DH18CD	128	Thực tập xí nghiệp
20057	18153086	Nguyễn Việt	Ý	DH18CD	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20058	18153086	Nguyễn Việt	Ý	DH18CD	120	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
20059	18153086	Nguyễn Việt	Ý	DH18CD	120	PLC & ứng dụng
20060	18153086	Nguyễn Việt	Ý	DH18CD	120	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
20061	18153086	Nguyễn Việt	Ý	DH18CD	120	Thực tập xí nghiệp
20062	18153086	Nguyễn Việt	Ý	DH18CD	120	Chuẩn đầu ra B1
20063	18131001	Phan Châu Xuân	An	DH18CH	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20064	18131001	Phan Châu Xuân	An	DH18CH	124	Nghệ thuật hoa viên
20065	18131001	Phan Châu Xuân	An	DH18CH	124	Chuẩn đầu ra B1
20066	18131007	Trần Hoàng Vĩnh	Đức	DH18CH	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20067	18131007	Trần Hoàng Vĩnh	Đức	DH18CH	121	Tin học đại cương
20068	18131007	Trần Hoàng Vĩnh	Đức	DH18CH	121	Nghệ thuật hoa viên
20069	18131007	Trần Hoàng Vĩnh	Đức	DH18CH	121	Chuẩn đầu ra B1
20070	18131007	Trần Hoàng Vĩnh	Đức	DH18CH	121	Chuẩn đầu ra Tin học
20071	18131013	Thái Khánh	Hà	DH18CH	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20072	18131013	Thái Khánh	Hà	DH18CH	121	Tin học đại cương
20073	18131013	Thái Khánh	Hà	DH18CH	121	Nghệ thuật hoa viên
20074	18131013	Thái Khánh	Hà	DH18CH	121	Chuẩn đầu ra B1
20075	18131013	Thái Khánh	Hà	DH18CH	121	Chuẩn đầu ra Tin học
20076	18131015	Trần Phước	Hậu	DH18CH	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20077	18131015	Trần Phước	Hậu	DH18CH	124	Nghệ thuật hoa viên
20078	18131016	Đoàn Thị Thu	Hiền	DH18CH	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20079	18131016	Đoàn Thị Thu	Hiền	DH18CH	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20080	18131016	Đoàn Thị Thu	Hiền	DH18CH	118	Tin học đại cương
20081	18131016	Đoàn Thị Thu	Hiền	DH18CH	118	Thực tập nghề nghiệp 2
20082	18131016	Đoàn Thị Thu	Hiền	DH18CH	118	Nghệ thuật hoa viên
20083	18131016	Đoàn Thị Thu	Hiền	DH18CH	118	Chuẩn đầu ra B1
20084	18131016	Đoàn Thị Thu	Hiền	DH18CH	118	Chuẩn đầu ra Tin học
20085	18131025	Phan Thị Thúy	Kiều	DH18CH	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20086	18131025	Phan Thị Thúy	Kiều	DH18CH	124	Nghệ thuật hoa viên
20087	18131027	Phạm Thị Li	Li	DH18CH	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20088	18131027	Phạm Thị Li	Li	DH18CH	126	Nghệ thuật hoa viên
20089	18131032	Nguyễn Thế Hoàng	Long	DH18CH	89	THONG_TIN_NHOM_BBTC

20090	18131032	Nguyễn Thế Hoàng	Long	DH18CH	89	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20091	18131032	Nguyễn Thế Hoàng	Long	DH18CH	89	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20092	18131032	Nguyễn Thế Hoàng	Long	DH18CH	89	Toán cao cấp B1
20093	18131032	Nguyễn Thế Hoàng	Long	DH18CH	89	Toán cao cấp B2
20094	18131032	Nguyễn Thế Hoàng	Long	DH18CH	89	Thí nghiệm Sinh học thực vật
20095	18131032	Nguyễn Thế Hoàng	Long	DH18CH	89	Giáo dục thể chất 2*
20096	18131032	Nguyễn Thế Hoàng	Long	DH18CH	89	Anh văn 2
20097	18131032	Nguyễn Thế Hoàng	Long	DH18CH	89	Tin học đại cương
20098	18131032	Nguyễn Thế Hoàng	Long	DH18CH	89	Thực vật cảnh quan
20099	18131032	Nguyễn Thế Hoàng	Long	DH18CH	89	Phương pháp thí nghiệm
20100	18131032	Nguyễn Thế Hoàng	Long	DH18CH	89	Thực tập nghề nghiệp 2
20101	18131032	Nguyễn Thế Hoàng	Long	DH18CH	89	Nghệ thuật hoa viên
20102	18131032	Nguyễn Thế Hoàng	Long	DH18CH	89	Kỹ thuật trồng hoa lan
20103	18131032	Nguyễn Thế Hoàng	Long	DH18CH	89	Kỹ thuật Bonsai và cây cảnh
20104	18131032	Nguyễn Thế Hoàng	Long	DH18CH	89	Mỹ thuật đại cương
20105	18131032	Nguyễn Thế Hoàng	Long	DH18CH	89	Nguyên lý thiết kế cảnh quan
20106	18131032	Nguyễn Thế Hoàng	Long	DH18CH	89	Quy hoạch cảnh quan
20107	18131032	Nguyễn Thế Hoàng	Long	DH18CH	89	Chuẩn đầu ra B1
20108	18131032	Nguyễn Thế Hoàng	Long	DH18CH	89	Chuẩn đầu ra Tin học
20109	18131033	Nguyễn Hữu	Lý	DH18CH	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20110	18131033	Nguyễn Hữu	Lý	DH18CH	118	Xác suất thống kê
20111	18131033	Nguyễn Hữu	Lý	DH18CH	118	Tin học đại cương
20112	18131033	Nguyễn Hữu	Lý	DH18CH	118	Nghệ thuật hoa viên
20113	18131033	Nguyễn Hữu	Lý	DH18CH	118	Chuẩn đầu ra B1
20114	18131033	Nguyễn Hữu	Lý	DH18CH	118	Chuẩn đầu ra Tin học
20115	18131039	Thái Thị Thy	Nga	DH18CH	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20116	18131039	Thái Thị Thy	Nga	DH18CH	121	Tin học đại cương
20117	18131039	Thái Thị Thy	Nga	DH18CH	121	Nghệ thuật hoa viên
20118	18131039	Thái Thị Thy	Nga	DH18CH	121	Chuẩn đầu ra B1
20119	18131039	Thái Thị Thy	Nga	DH18CH	121	Chuẩn đầu ra Tin học
20120	18131040	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	DH18CH	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20121	18131040	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	DH18CH	124	Nghệ thuật hoa viên
20122	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20123	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20124	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	THONG_TIN_NHOM_BBTC

20125	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
20126	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Xác suất thống kê
20127	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Thực hành Sinh học Đại cương
20128	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Thí nghiệm Sinh học thực vật
20129	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Giáo dục thể chất 2*
20130	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Tin học đại cương
20131	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Thực vật cảnh quan
20132	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Giá thể và DD cây trồng
20133	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Sinh thái cảnh quan
20134	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Lâm nghiệp đô thị
20135	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Cơ sở sinh thái học
20136	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Chọn, tạo giống cây hoa cảnh
20137	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Đa dạng sinh học và bảo tồn CQ
20138	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Phương pháp thí nghiệm
20139	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Thực tập nghề nghiệp 1
20140	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Khí tượng học
20141	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Nhân giống hoa cây cảnh
20142	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Thực tập nghề nghiệp 2
20143	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Kỹ thuật trồng hoa thảo
20144	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Nghệ thuật hoa viên
20145	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Kỹ thuật trồng hoa lan
20146	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Kỹ thuật Bonsai và cây cảnh
20147	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Mỹ thuật đại cương
20148	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Nhập môn kiến trúc cảnh quan
20149	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Diễn họa cảnh quan
20150	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Nguyên lý thiết kế cảnh quan
20151	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Sinh lý thực vật cảnh quan
20152	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Du lịch sinh thái
20153	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Quy hoạch cảnh quan
20154	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Kỹ thuật hạ tầng cảnh quan
20155	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Thực tập giáo trình 1
20156	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Thực tập giáo trình 2
20157	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Chuẩn đầu ra B1
20158	18131041	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	DH18CH	41	Chuẩn đầu ra Tin học
20159	18131048	Hoàng Thị	Quế	DH18CH	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC

20160	18131048	Hoàng Thị	Quế	DH18CH	124	Nghệ thuật hoa viên
20161	18131048	Hoàng Thị	Quế	DH18CH	124	Chuẩn đầu ra B1
20162	18131057	Nguyễn Văn	Thái	DH18CH	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20163	18131057	Nguyễn Văn	Thái	DH18CH	121	Tin học đại cương
20164	18131057	Nguyễn Văn	Thái	DH18CH	121	Nghệ thuật hoa viên
20165	18131057	Nguyễn Văn	Thái	DH18CH	121	Chuẩn đầu ra B1
20166	18131057	Nguyễn Văn	Thái	DH18CH	121	Chuẩn đầu ra Tin học
20167	18131058	Lê Hữu	Thắng	DH18CH	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20168	18131058	Lê Hữu	Thắng	DH18CH	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20169	18131058	Lê Hữu	Thắng	DH18CH	107	Tin học đại cương
20170	18131058	Lê Hữu	Thắng	DH18CH	107	Thực vật cảnh quan
20171	18131058	Lê Hữu	Thắng	DH18CH	107	Nhân giống hoa cây cảnh
20172	18131058	Lê Hữu	Thắng	DH18CH	107	Thực tập nghề nghiệp 2
20173	18131058	Lê Hữu	Thắng	DH18CH	107	Kỹ thuật trồng hoa thảo
20174	18131058	Lê Hữu	Thắng	DH18CH	107	Nghệ thuật hoa viên
20175	18131058	Lê Hữu	Thắng	DH18CH	107	Sinh lý thực vật cảnh quan
20176	18131058	Lê Hữu	Thắng	DH18CH	107	Thực tập giáo trình 1
20177	18131058	Lê Hữu	Thắng	DH18CH	107	Chuẩn đầu ra B1
20178	18131058	Lê Hữu	Thắng	DH18CH	107	Chuẩn đầu ra Tin học
20179	18131062	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18CH	62	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20180	18131062	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18CH	62	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20181	18131062	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18CH	62	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20182	18131062	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18CH	62	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
20183	18131062	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18CH	62	Thí nghiệm Sinh học thực vật
20184	18131062	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18CH	62	Tin học đại cương
20185	18131062	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18CH	62	Thực vật cảnh quan
20186	18131062	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18CH	62	Sinh thái cảnh quan
20187	18131062	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18CH	62	Lâm nghiệp đô thị
20188	18131062	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18CH	62	Đa dạng sinh học và bảo tồn CQ
20189	18131062	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18CH	62	Phương pháp thí nghiệm
20190	18131062	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18CH	62	Thực tập nghề nghiệp 1
20191	18131062	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18CH	62	Nhân giống hoa cây cảnh
20192	18131062	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18CH	62	Thực tập nghề nghiệp 2
20193	18131062	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18CH	62	Kỹ thuật trồng hoa thảo
20194	18131062	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18CH	62	Nghệ thuật hoa viên

20195	18131062	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18CH	62	Kỹ thuật trồng hoa lan
20196	18131062	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18CH	62	Kỹ thuật Bonsai và cây cảnh
20197	18131062	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18CH	62	Nhập môn kiến trúc cảnh quan
20198	18131062	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18CH	62	Diễn họa cảnh quan
20199	18131062	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18CH	62	Nguyên lý thiết kế cảnh quan
20200	18131062	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18CH	62	Du lịch sinh thái
20201	18131062	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18CH	62	Quy hoạch cảnh quan
20202	18131062	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18CH	62	Kỹ thuật hạ tầng cảnh quan
20203	18131062	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18CH	62	Thực tập giáo trình 1
20204	18131062	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18CH	62	Thực tập giáo trình 2
20205	18131062	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18CH	62	Chuẩn đầu ra B1
20206	18131062	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18CH	62	Chuẩn đầu ra Tin học
20207	18131063	Thái Thị	Thúy	DH18CH	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20208	18131063	Thái Thị	Thúy	DH18CH	134	Nghệ thuật hoa viên
20209	18131066	Nguyễn Xuân	Trường	DH18CH	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20210	18131066	Nguyễn Xuân	Trường	DH18CH	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20211	18131066	Nguyễn Xuân	Trường	DH18CH	118	Tin học đại cương
20212	18131066	Nguyễn Xuân	Trường	DH18CH	118	Thực tập nghề nghiệp 2
20213	18131066	Nguyễn Xuân	Trường	DH18CH	118	Nghệ thuật hoa viên
20214	18131066	Nguyễn Xuân	Trường	DH18CH	118	Chuẩn đầu ra B1
20215	18131066	Nguyễn Xuân	Trường	DH18CH	118	Chuẩn đầu ra Tin học
20216	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20217	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20218	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20219	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
20220	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Tư tưởng Hồ Chí Minh
20221	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Xác suất thống kê
20222	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Pháp luật đại cương
20223	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Đồ án chi tiết máy
20224	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Dung sai và kỹ thuật đo lường
20225	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Kỹ thuật điện tử
20226	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	ƯD tin học trong thiết kế máy
20227	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Vẽ kỹ thuật 2
20228	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	học
20229	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Thực tập gia công 1: Hàn - nguội

20230	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Thực tập gia công 2: Cắt - gọt
20231	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Thực tập gia công 3: Cắt gọt CNC
20232	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Chi tiết máy
20233	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Sức bền vật liệu
20234	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	PP bố trí thí nghiệm & XLSL
20235	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Cơ sở truyền nhiệt
20236	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Máy chăn nuôi
20237	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Máy sau thu hoạch
20238	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Máy thu hoạch
20239	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Cấu tạo truyền động máy kéo
20240	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Sử dụng máy
20241	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 1
20242	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 2
20243	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Nhập môn ngành cơ khí nông lâm
20244	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Động cơ đốt trong
20245	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Máy làm đất
20246	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Thực tập sử dụng máy
20247	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Máy gieo trồng
20248	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Kỹ thuật hệ thống
20249	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Anh văn 2
20250	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Chuẩn đầu ra B1
20251	18118007	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	DH18CK	51	Chuẩn đầu ra Tin học
20252	18118010	Nguyễn Hoàng	Chinh	DH18CK	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20253	18118010	Nguyễn Hoàng	Chinh	DH18CK	131	Đồ án chi tiết máy
20254	18118010	Nguyễn Hoàng	Chinh	DH18CK	131	Kỹ thuật hệ thống
20255	18118010	Nguyễn Hoàng	Chinh	DH18CK	131	Chuẩn đầu ra B1
20256	18118010	Nguyễn Hoàng	Chinh	DH18CK	131	Chuẩn đầu ra Tin học
20257	18118011	Nguyễn Trung	Chính	DH18CK	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20258	18118011	Nguyễn Trung	Chính	DH18CK	131	Đồ án chi tiết máy
20259	18118011	Nguyễn Trung	Chính	DH18CK	131	Kỹ thuật hệ thống
20260	18118011	Nguyễn Trung	Chính	DH18CK	131	Chuẩn đầu ra B1
20261	18118011	Nguyễn Trung	Chính	DH18CK	131	Chuẩn đầu ra Tin học
20262	18118017	Nguyễn Công	Danh	DH18CK	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20263	18118017	Nguyễn Công	Danh	DH18CK	125	Đồ án chi tiết máy
20264	18118017	Nguyễn Công	Danh	DH18CK	125	Kỹ thuật điện tử

20265	18118017	Nguyễn Công	Danh	DH18CK	125	Máy chăn nuôi
20266	18118017	Nguyễn Công	Danh	DH18CK	125	Máy gieo trồng
20267	18118017	Nguyễn Công	Danh	DH18CK	125	Kỹ thuật hệ thống
20268	18118017	Nguyễn Công	Danh	DH18CK	125	Chuẩn đầu ra B1
20269	18118018	Nguyễn Võ Công	Danh	DH18CK	81	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20270	18118018	Nguyễn Võ Công	Danh	DH18CK	81	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20271	18118018	Nguyễn Võ Công	Danh	DH18CK	81	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20272	18118018	Nguyễn Võ Công	Danh	DH18CK	81	Đồ án chi tiết máy
20273	18118018	Nguyễn Võ Công	Danh	DH18CK	81	Kỹ thuật điện tử
20274	18118018	Nguyễn Võ Công	Danh	DH18CK	81	ƯD tin học trong thiết kế máy
20275	18118018	Nguyễn Võ Công	Danh	DH18CK	81	Vẽ kỹ thuật 1
20276	18118018	Nguyễn Võ Công	Danh	DH18CK	81	Vẽ kỹ thuật 2
20277	18118018	Nguyễn Võ Công	Danh	DH18CK	81	học
20278	18118018	Nguyễn Võ Công	Danh	DH18CK	81	Cơ sở truyền nhiệt
20279	18118018	Nguyễn Võ Công	Danh	DH18CK	81	Máy chăn nuôi
20280	18118018	Nguyễn Võ Công	Danh	DH18CK	81	Máy sau thu hoạch
20281	18118018	Nguyễn Võ Công	Danh	DH18CK	81	Máy thu hoạch
20282	18118018	Nguyễn Võ Công	Danh	DH18CK	81	Cấu tạo truyền động máy kéo
20283	18118018	Nguyễn Võ Công	Danh	DH18CK	81	Sử dụng máy
20284	18118018	Nguyễn Võ Công	Danh	DH18CK	81	Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 1
20285	18118018	Nguyễn Võ Công	Danh	DH18CK	81	Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 2
20286	18118018	Nguyễn Võ Công	Danh	DH18CK	81	Máy làm đất
20287	18118018	Nguyễn Võ Công	Danh	DH18CK	81	Thực tập sử dụng máy
20288	18118018	Nguyễn Võ Công	Danh	DH18CK	81	Kỹ thuật hệ thống
20289	18118018	Nguyễn Võ Công	Danh	DH18CK	81	Chuẩn đầu ra B1
20290	18118018	Nguyễn Võ Công	Danh	DH18CK	81	Chuẩn đầu ra Tin học
20291	18118023	Nguyễn Tấn	Diện	DH18CK	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20292	18118023	Nguyễn Tấn	Diện	DH18CK	134	Kỹ thuật hệ thống
20293	18118023	Nguyễn Tấn	Diện	DH18CK	134	Chuẩn đầu ra B1
20294	18118023	Nguyễn Tấn	Diện	DH18CK	134	Chuẩn đầu ra Tin học
20295	18118026	Nguyễn Huỳnh	Đức	DH18CK	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20296	18118026	Nguyễn Huỳnh	Đức	DH18CK	127	Tư tưởng Hồ Chí Minh
20297	18118026	Nguyễn Huỳnh	Đức	DH18CK	127	Đồ án chi tiết máy
20298	18118026	Nguyễn Huỳnh	Đức	DH18CK	127	Máy chăn nuôi
20299	18118026	Nguyễn Huỳnh	Đức	DH18CK	127	Sử dụng máy

20300	18118026	Nguyễn Huỳnh	Đức	DH18CK	127	Chuẩn đầu ra B1
20301	18118026	Nguyễn Huỳnh	Đức	DH18CK	127	Chuẩn đầu ra Tin học
20302	18118028	Triệu Quốc	Dũng	DH18CK	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20303	18118028	Triệu Quốc	Dũng	DH18CK	133	Đồ án chi tiết máy
20304	18118028	Triệu Quốc	Dũng	DH18CK	133	Chuẩn đầu ra Tin học
20305	18118034	Nguyễn Đức	Duy	DH18CK	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20306	18118034	Nguyễn Đức	Duy	DH18CK	128	Vật lý 2
20307	18118034	Nguyễn Đức	Duy	DH18CK	128	Đồ án chi tiết máy
20308	18118034	Nguyễn Đức	Duy	DH18CK	128	Thực tập gia công 3: Cắt gọt CNC
20309	18118034	Nguyễn Đức	Duy	DH18CK	128	Máy chăn nuôi
20310	18118034	Nguyễn Đức	Duy	DH18CK	128	Kỹ thuật hệ thống
20311	18118034	Nguyễn Đức	Duy	DH18CK	128	Chuẩn đầu ra Tin học
20312	18118035	Thái Hoàng	Duy	DH18CK	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20313	18118035	Thái Hoàng	Duy	DH18CK	135	Kỹ thuật hệ thống
20314	18118035	Thái Hoàng	Duy	DH18CK	135	Chuẩn đầu ra B1
20315	18118035	Thái Hoàng	Duy	DH18CK	135	Chuẩn đầu ra Tin học
20316	18118043	Nguyễn Ngọc	Hòa	DH18CK	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20317	18118043	Nguyễn Ngọc	Hòa	DH18CK	132	Kỹ thuật hệ thống
20318	18118043	Nguyễn Ngọc	Hòa	DH18CK	132	Chuẩn đầu ra B1
20319	18118043	Nguyễn Ngọc	Hòa	DH18CK	132	Chuẩn đầu ra Tin học
20320	18118044	Tống An	Hoài	DH18CK	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20321	18118044	Tống An	Hoài	DH18CK	132	Kỹ thuật hệ thống
20322	18118044	Tống An	Hoài	DH18CK	132	Chuẩn đầu ra B1
20323	18118044	Tống An	Hoài	DH18CK	132	Chuẩn đầu ra Tin học
20324	18118045	Lê Quang	Huy	DH18CK	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20325	18118045	Lê Quang	Huy	DH18CK	134	Chuẩn đầu ra B1
20326	18118045	Lê Quang	Huy	DH18CK	134	Chuẩn đầu ra Tin học
20327	18118047	Nguyễn Khánh	Huy	DH18CK	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20328	18118047	Nguyễn Khánh	Huy	DH18CK	134	Chuẩn đầu ra B1
20329	18118047	Nguyễn Khánh	Huy	DH18CK	134	Chuẩn đầu ra Tin học
20330	18118049	Nguyễn Thành	Huy	DH18CK	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20331	18118049	Nguyễn Thành	Huy	DH18CK	126	Đồ án chi tiết máy
20332	18118049	Nguyễn Thành	Huy	DH18CK	126	học
20333	18118049	Nguyễn Thành	Huy	DH18CK	126	Máy chăn nuôi
20334	18118049	Nguyễn Thành	Huy	DH18CK	126	Kỹ thuật hệ thống

20335	18118049	Nguyễn Thành	Huy	DH18CK	126	Chuẩn đầu ra B1
20336	18118049	Nguyễn Thành	Huy	DH18CK	126	Chuẩn đầu ra Tin học
20337	18118051	Bùi	Huynh	DH18CK	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20338	18118051	Bùi	Huynh	DH18CK	135	Kỹ thuật hệ thống
20339	18118055	Lê Minh	Khang	DH18CK	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20340	18118055	Lê Minh	Khang	DH18CK	128	Sức bền vật liệu
20341	18118055	Lê Minh	Khang	DH18CK	128	Máy chăn nuôi
20342	18118055	Lê Minh	Khang	DH18CK	128	Kỹ thuật hệ thống
20343	18118055	Lê Minh	Khang	DH18CK	128	Chuẩn đầu ra B1
20344	18118055	Lê Minh	Khang	DH18CK	128	Chuẩn đầu ra Tin học
20345	18118060	Trần Bá	Khoa	DH18CK	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20346	18118060	Trần Bá	Khoa	DH18CK	134	Chuẩn đầu ra B1
20347	18118060	Trần Bá	Khoa	DH18CK	134	Chuẩn đầu ra Tin học
20348	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20349	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20350	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20351	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
20352	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Chủ nghĩa xã hội khoa học
20353	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
20354	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Tư tưởng Hồ Chí Minh
20355	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Xác suất thống kê
20356	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Thí nghiệm Vật Lý 1
20357	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Đồ án chi tiết máy
20358	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Dung sai và kỹ thuật đo lường
20359	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Kỹ thuật điện tử
20360	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	ƯD tin học trong thiết kế máy
20361	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Vẽ kỹ thuật 2
20362	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	học
20363	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Động học và động lực học cơ cấu
20364	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Vật liệu & công nghệ chế tạo
20365	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Thực tập gia công 1: Hàn - nguội
20366	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Thực tập gia công 2: Cắt - gọt
20367	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Thực tập gia công 3: Cắt gọt CNC
20368	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Chi tiết máy
20369	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Sức bền vật liệu

20370	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Cơ lưu chất
20371	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	PP bố trí thí nghiệm & XLSL
20372	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Cơ sở truyền nhiệt
20373	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Máy chăn nuôi
20374	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Anh văn kỹ thuật
20375	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Máy sau thu hoạch
20376	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Máy thu hoạch
20377	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Cấu tạo truyền động máy kéo
20378	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Sử dụng máy
20379	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 1
20380	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 2
20381	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Nhập môn ngành cơ khí nông lâm
20382	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Động cơ đốt trong
20383	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Máy làm đất
20384	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Thực tập sử dụng máy
20385	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Máy gieo trồng
20386	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Kỹ thuật hệ thống
20387	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Tin học đại cương
20388	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Chuẩn đầu ra B1
20389	18118062	Đặng Minh	Khôi	DH18CK	39	Chuẩn đầu ra Tin học
20390	18118068	Lê Quang	Lộc	DH18CK	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20391	18118068	Lê Quang	Lộc	DH18CK	133	Đồ án chi tiết máy
20392	18118068	Lê Quang	Lộc	DH18CK	133	Chuẩn đầu ra B1
20393	18118068	Lê Quang	Lộc	DH18CK	133	Chuẩn đầu ra Tin học
20394	18118071	Huỳnh Quốc	Long	DH18CK	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20395	18118071	Huỳnh Quốc	Long	DH18CK	132	Đồ án chi tiết máy
20396	18118071	Huỳnh Quốc	Long	DH18CK	132	Máy chăn nuôi
20397	18118071	Huỳnh Quốc	Long	DH18CK	132	Chuẩn đầu ra B1
20398	18118071	Huỳnh Quốc	Long	DH18CK	132	Chuẩn đầu ra Tin học
20399	18118074	Nguyễn Phi	Long	DH18CK	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20400	18118074	Nguyễn Phi	Long	DH18CK	123	Chủ nghĩa xã hội khoa học
20401	18118074	Nguyễn Phi	Long	DH18CK	123	học
20402	18118074	Nguyễn Phi	Long	DH18CK	123	Sức bền vật liệu
20403	18118074	Nguyễn Phi	Long	DH18CK	123	Máy chăn nuôi
20404	18118074	Nguyễn Phi	Long	DH18CK	123	Kỹ thuật hệ thống

20405	18118074	Nguyễn Phi	Long	DH18CK	123	Chuẩn đầu ra B1
20406	18118074	Nguyễn Phi	Long	DH18CK	123	Chuẩn đầu ra Tin học
20407	18118075	Nguyễn Thành	Long	DH18CK	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20408	18118075	Nguyễn Thành	Long	DH18CK	134	Chuẩn đầu ra B1
20409	18118075	Nguyễn Thành	Long	DH18CK	134	Chuẩn đầu ra Tin học
20410	18118076	Phạm Văn	Long	DH18CK	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20411	18118076	Phạm Văn	Long	DH18CK	127	học
20412	18118076	Phạm Văn	Long	DH18CK	127	Máy chăn nuôi
20413	18118076	Phạm Văn	Long	DH18CK	127	Kỹ thuật hệ thống
20414	18118076	Phạm Văn	Long	DH18CK	127	Chuẩn đầu ra B1
20415	18118076	Phạm Văn	Long	DH18CK	127	Chuẩn đầu ra Tin học
20416	18118081	Tạ Văn	Mạnh	DH18CK	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20417	18118081	Tạ Văn	Mạnh	DH18CK	112	Đồ án chi tiết máy
20418	18118081	Tạ Văn	Mạnh	DH18CK	112	Kỹ thuật điện tử
20419	18118081	Tạ Văn	Mạnh	DH18CK	112	Máy chăn nuôi
20420	18118081	Tạ Văn	Mạnh	DH18CK	112	Anh văn kỹ thuật
20421	18118081	Tạ Văn	Mạnh	DH18CK	112	Máy sau thu hoạch
20422	18118081	Tạ Văn	Mạnh	DH18CK	112	Máy thu hoạch
20423	18118081	Tạ Văn	Mạnh	DH18CK	112	Máy làm đất
20424	18118081	Tạ Văn	Mạnh	DH18CK	112	Máy gieo trồng
20425	18118081	Tạ Văn	Mạnh	DH18CK	112	Kỹ thuật hệ thống
20426	18118081	Tạ Văn	Mạnh	DH18CK	112	Chuẩn đầu ra B1
20427	18118081	Tạ Văn	Mạnh	DH18CK	112	Chuẩn đầu ra Tin học
20428	18118082	Nguyễn Đình	Minh	DH18CK	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20429	18118082	Nguyễn Đình	Minh	DH18CK	131	Đồ án chi tiết máy
20430	18118082	Nguyễn Đình	Minh	DH18CK	131	Kỹ thuật hệ thống
20431	18118082	Nguyễn Đình	Minh	DH18CK	131	Chuẩn đầu ra B1
20432	18118084	Vũ Quang	Minh	DH18CK	90	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20433	18118084	Vũ Quang	Minh	DH18CK	90	Chủ nghĩa xã hội khoa học
20434	18118084	Vũ Quang	Minh	DH18CK	90	Giáo dục thể chất 1*
20435	18118084	Vũ Quang	Minh	DH18CK	90	Pháp luật đại cương
20436	18118084	Vũ Quang	Minh	DH18CK	90	Đồ án chi tiết máy
20437	18118084	Vũ Quang	Minh	DH18CK	90	Kỹ thuật điện tử
20438	18118084	Vũ Quang	Minh	DH18CK	90	ƯD tin học trong thiết kế máy
20439	18118084	Vũ Quang	Minh	DH18CK	90	Vẽ kỹ thuật 2

20440	18118084	Vũ Quang	Minh	DH18CK	90	học
20441	18118084	Vũ Quang	Minh	DH18CK	90	Động học và động lực học cơ cấu
20442	18118084	Vũ Quang	Minh	DH18CK	90	PP bố trí thí nghiệm & XLSL
20443	18118084	Vũ Quang	Minh	DH18CK	90	Máy chăn nuôi
20444	18118084	Vũ Quang	Minh	DH18CK	90	Anh văn kỹ thuật
20445	18118084	Vũ Quang	Minh	DH18CK	90	Máy sau thu hoạch
20446	18118084	Vũ Quang	Minh	DH18CK	90	Máy thu hoạch
20447	18118084	Vũ Quang	Minh	DH18CK	90	Sử dụng máy
20448	18118084	Vũ Quang	Minh	DH18CK	90	Máy làm đất
20449	18118084	Vũ Quang	Minh	DH18CK	90	Thực tập sử dụng máy
20450	18118084	Vũ Quang	Minh	DH18CK	90	Máy gieo trồng
20451	18118084	Vũ Quang	Minh	DH18CK	90	Kỹ thuật hệ thống
20452	18118084	Vũ Quang	Minh	DH18CK	90	Chuẩn đầu ra B1
20453	18118084	Vũ Quang	Minh	DH18CK	90	Chuẩn đầu ra Tin học
20454	18118092	Nguyễn Trọng	Nguyên	DH18CK	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20455	18118092	Nguyễn Trọng	Nguyên	DH18CK	130	Vẽ kỹ thuật 2
20456	18118092	Nguyễn Trọng	Nguyên	DH18CK	130	Kỹ thuật hệ thống
20457	18118092	Nguyễn Trọng	Nguyên	DH18CK	130	Chuẩn đầu ra B1
20458	18118092	Nguyễn Trọng	Nguyên	DH18CK	130	Chuẩn đầu ra Tin học
20459	18118098	Nguyễn Trung	Nhân	DH18CK	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20460	18118098	Nguyễn Trung	Nhân	DH18CK	134	Đồ án chi tiết máy
20461	18118103	Nguyễn Thuận	Phát	DH18CK	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20462	18118103	Nguyễn Thuận	Phát	DH18CK	130	Sức bền vật liệu
20463	18118103	Nguyễn Thuận	Phát	DH18CK	130	PP bố trí thí nghiệm & XLSL
20464	18118103	Nguyễn Thuận	Phát	DH18CK	130	Chuẩn đầu ra B1
20465	18118103	Nguyễn Thuận	Phát	DH18CK	130	Chuẩn đầu ra Tin học
20466	18118104	Nguyễn Thanh	Phi	DH18CK	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20467	18118104	Nguyễn Thanh	Phi	DH18CK	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20468	18118104	Nguyễn Thanh	Phi	DH18CK	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20469	18118104	Nguyễn Thanh	Phi	DH18CK	123	Đồ án chi tiết máy
20470	18118104	Nguyễn Thanh	Phi	DH18CK	123	Máy chăn nuôi
20471	18118104	Nguyễn Thanh	Phi	DH18CK	123	Anh văn kỹ thuật
20472	18118104	Nguyễn Thanh	Phi	DH18CK	123	Kỹ thuật hệ thống
20473	18118104	Nguyễn Thanh	Phi	DH18CK	123	Chuẩn đầu ra B1
20474	18118106	Phùng Minh	Phông	DH18CK	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC

20475	18118106	Phùng Minh	Phông	DH18CK	134	Máy chăn nuôi
20476	18118106	Phùng Minh	Phông	DH18CK	134	Chuẩn đầu ra B1
20477	18118109	Nguyễn Huỳnh	Phúc	DH18CK	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20478	18118109	Nguyễn Huỳnh	Phúc	DH18CK	118	Triết học Mác Lênin
20479	18118109	Nguyễn Huỳnh	Phúc	DH18CK	118	Sức bền vật liệu
20480	18118109	Nguyễn Huỳnh	Phúc	DH18CK	118	Máy chăn nuôi
20481	18118109	Nguyễn Huỳnh	Phúc	DH18CK	118	Kỹ thuật hệ thống
20482	18118109	Nguyễn Huỳnh	Phúc	DH18CK	118	Anh văn 1
20483	18118109	Nguyễn Huỳnh	Phúc	DH18CK	118	Anh văn 2
20484	18118109	Nguyễn Huỳnh	Phúc	DH18CK	118	Chuẩn đầu ra B1
20485	18118109	Nguyễn Huỳnh	Phúc	DH18CK	118	Chuẩn đầu ra Tin học
20486	18118110	Vũ Toàn	Phước	DH18CK	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20487	18118110	Vũ Toàn	Phước	DH18CK	132	Kỹ thuật hệ thống
20488	18118111	Nguyễn Đình	Quân	DH18CK	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20489	18118111	Nguyễn Đình	Quân	DH18CK	132	Kỹ thuật hệ thống
20490	18118112	Lê Văn	Quang	DH18CK	137	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20491	18118112	Lê Văn	Quang	DH18CK	137	Chuẩn đầu ra B1
20492	18118112	Lê Văn	Quang	DH18CK	137	Chuẩn đầu ra Tin học
20493	18118113	Nguyễn Thanh	Quang	DH18CK	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20494	18118113	Nguyễn Thanh	Quang	DH18CK	132	Kỹ thuật hệ thống
20495	18118113	Nguyễn Thanh	Quang	DH18CK	132	Chuẩn đầu ra B1
20496	18118114	Phạm Phúc	Quang	DH18CK	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20497	18118114	Phạm Phúc	Quang	DH18CK	129	Cơ sở truyền nhiệt
20498	18118114	Phạm Phúc	Quang	DH18CK	129	Kỹ thuật hệ thống
20499	18118114	Phạm Phúc	Quang	DH18CK	129	Chuẩn đầu ra Tin học
20500	18118115	Quách Ngọc	Quí	DH18CK	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20501	18118124	Nguyễn Khắc	Tân	DH18CK	137	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20502	18118124	Nguyễn Khắc	Tân	DH18CK	137	Chuẩn đầu ra Tin học
20503	18118135	Nguyễn Chí	Thành	DH18CK	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20504	18118138	Đặng Đoàn Minh	Thi	DH18CK	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20505	18118138	Đặng Đoàn Minh	Thi	DH18CK	134	Chuẩn đầu ra B1
20506	18118140	Nguyễn Ngọc	Thiện	DH18CK	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20507	18118140	Nguyễn Ngọc	Thiện	DH18CK	126	Vẽ kỹ thuật 2
20508	18118140	Nguyễn Ngọc	Thiện	DH18CK	126	Sức bền vật liệu
20509	18118140	Nguyễn Ngọc	Thiện	DH18CK	126	Máy chăn nuôi

20510	18118140	Nguyễn Ngọc	Thiện	DH18CK	126	Kỹ thuật hệ thống
20511	18118140	Nguyễn Ngọc	Thiện	DH18CK	126	Chuẩn đầu ra B1
20512	18118140	Nguyễn Ngọc	Thiện	DH18CK	126	Chuẩn đầu ra Tin học
20513	18118142	Nguyễn Quang	Thìn	DH18CK	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20514	18118142	Nguyễn Quang	Thìn	DH18CK	130	Máy chăn nuôi
20515	18118142	Nguyễn Quang	Thìn	DH18CK	130	Kỹ thuật hệ thống
20516	18118142	Nguyễn Quang	Thìn	DH18CK	130	Chuẩn đầu ra B1
20517	18118142	Nguyễn Quang	Thìn	DH18CK	130	Chuẩn đầu ra Tin học
20518	18118144	Trần Phước	Thịnh	DH18CK	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20519	18118144	Trần Phước	Thịnh	DH18CK	129	Đồ án chi tiết máy
20520	18118144	Trần Phước	Thịnh	DH18CK	129	Kỹ thuật điện
20521	18118144	Trần Phước	Thịnh	DH18CK	129	Kỹ thuật hệ thống
20522	18118144	Trần Phước	Thịnh	DH18CK	129	Chuẩn đầu ra B1
20523	18118144	Trần Phước	Thịnh	DH18CK	129	Chuẩn đầu ra Tin học
20524	18118145	Huỳnh Hữu	Thọ	DH18CK	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20525	18118145	Huỳnh Hữu	Thọ	DH18CK	132	Máy chăn nuôi
20526	18118145	Huỳnh Hữu	Thọ	DH18CK	132	Chuẩn đầu ra B1
20527	18118148	Đỗ Thành	Thu	DH18CK	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20528	18118148	Đỗ Thành	Thu	DH18CK	131	Cơ sở truyền nhiệt
20529	18118148	Đỗ Thành	Thu	DH18CK	131	Chuẩn đầu ra B1
20530	18118151	Bùi Minh	Tiến	DH18CK	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20531	18118151	Bùi Minh	Tiến	DH18CK	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20532	18118151	Bùi Minh	Tiến	DH18CK	98	Xác suất thống kê
20533	18118151	Bùi Minh	Tiến	DH18CK	98	Đồ án chi tiết máy
20534	18118151	Bùi Minh	Tiến	DH18CK	98	Kỹ thuật điện tử
20535	18118151	Bùi Minh	Tiến	DH18CK	98	ƯD tin học trong thiết kế máy
20536	18118151	Bùi Minh	Tiến	DH18CK	98	Vẽ kỹ thuật 2
20537	18118151	Bùi Minh	Tiến	DH18CK	98	học
20538	18118151	Bùi Minh	Tiến	DH18CK	98	Sức bền vật liệu
20539	18118151	Bùi Minh	Tiến	DH18CK	98	Cơ lưu chất
20540	18118151	Bùi Minh	Tiến	DH18CK	98	Cơ sở truyền nhiệt
20541	18118151	Bùi Minh	Tiến	DH18CK	98	Máy chăn nuôi
20542	18118151	Bùi Minh	Tiến	DH18CK	98	Cấu tạo truyền động máy kéo
20543	18118151	Bùi Minh	Tiến	DH18CK	98	Kỹ thuật hệ thống
20544	18118151	Bùi Minh	Tiến	DH18CK	98	Chuẩn đầu ra B1

20545	18118151	Bùi Minh	Tiến	DH18CK	98	Chuẩn đầu ra Tin học
20546	18118158	Nguyễn Thành	Tôn	DH18CK	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20547	18118158	Nguyễn Thành	Tôn	DH18CK	105	Đồ án chi tiết máy
20548	18118158	Nguyễn Thành	Tôn	DH18CK	105	Máy chăn nuôi
20549	18118158	Nguyễn Thành	Tôn	DH18CK	105	Máy sau thu hoạch
20550	18118158	Nguyễn Thành	Tôn	DH18CK	105	Máy thu hoạch
20551	18118158	Nguyễn Thành	Tôn	DH18CK	105	Sử dụng máy
20552	18118158	Nguyễn Thành	Tôn	DH18CK	105	Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 1
20553	18118158	Nguyễn Thành	Tôn	DH18CK	105	Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 2
20554	18118158	Nguyễn Thành	Tôn	DH18CK	105	Máy làm đất
20555	18118158	Nguyễn Thành	Tôn	DH18CK	105	Máy gieo trồng
20556	18118158	Nguyễn Thành	Tôn	DH18CK	105	Kỹ thuật hệ thống
20557	18118158	Nguyễn Thành	Tôn	DH18CK	105	Chuẩn đầu ra B1
20558	18118162	Đỗ Văn	Triệu	DH18CK	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20559	18118162	Đỗ Văn	Triệu	DH18CK	131	Đồ án chi tiết máy
20560	18118162	Đỗ Văn	Triệu	DH18CK	131	Máy chăn nuôi
20561	18118162	Đỗ Văn	Triệu	DH18CK	131	Chuẩn đầu ra B1
20562	18118162	Đỗ Văn	Triệu	DH18CK	131	Chuẩn đầu ra Tin học
20563	18118167	Phạm Tấn	Trung	DH18CK	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20564	18118167	Phạm Tấn	Trung	DH18CK	132	Máy chăn nuôi
20565	18118167	Phạm Tấn	Trung	DH18CK	132	Chuẩn đầu ra B1
20566	18118168	Cao Quang	Trường	DH18CK	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20567	18118168	Cao Quang	Trường	DH18CK	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20568	18118168	Cao Quang	Trường	DH18CK	123	Chủ nghĩa xã hội khoa học
20569	18118168	Cao Quang	Trường	DH18CK	123	Sức bền vật liệu
20570	18118168	Cao Quang	Trường	DH18CK	123	Máy chăn nuôi
20571	18118168	Cao Quang	Trường	DH18CK	123	Nhập môn ngành cơ khí nông lâm
20572	18118168	Cao Quang	Trường	DH18CK	123	Kỹ thuật hệ thống
20573	18118168	Cao Quang	Trường	DH18CK	123	Chuẩn đầu ra B1
20574	18118168	Cao Quang	Trường	DH18CK	123	Chuẩn đầu ra Tin học
20575	18118169	Nguyễn Xuân	Trường	DH18CK	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20576	18118169	Nguyễn Xuân	Trường	DH18CK	135	Kỹ thuật hệ thống
20577	18118169	Nguyễn Xuân	Trường	DH18CK	135	Chuẩn đầu ra B1
20578	18118172	Nguyễn Anh	Tuấn	DH18CK	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20579	18118172	Nguyễn Anh	Tuấn	DH18CK	135	Kỹ thuật hệ thống

20580	18118175	Nguyễn Văn Minh	Tuấn	DH18CK	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20581	18118175	Nguyễn Văn Minh	Tuấn	DH18CK	111	Triết học Mác Lênin
20582	18118175	Nguyễn Văn Minh	Tuấn	DH18CK	111	Vật lý 2
20583	18118175	Nguyễn Văn Minh	Tuấn	DH18CK	111	Đồ án chi tiết máy
20584	18118175	Nguyễn Văn Minh	Tuấn	DH18CK	111	Kỹ thuật điện tử
20585	18118175	Nguyễn Văn Minh	Tuấn	DH18CK	111	ƯD tin học trong thiết kế máy
20586	18118175	Nguyễn Văn Minh	Tuấn	DH18CK	111	Vẽ kỹ thuật 2
20587	18118175	Nguyễn Văn Minh	Tuấn	DH18CK	111	học
20588	18118175	Nguyễn Văn Minh	Tuấn	DH18CK	111	Sức bền vật liệu
20589	18118175	Nguyễn Văn Minh	Tuấn	DH18CK	111	Máy chăn nuôi
20590	18118175	Nguyễn Văn Minh	Tuấn	DH18CK	111	Anh văn kỹ thuật
20591	18118175	Nguyễn Văn Minh	Tuấn	DH18CK	111	Kỹ thuật hệ thống
20592	18118175	Nguyễn Văn Minh	Tuấn	DH18CK	111	Chuẩn đầu ra B1
20593	18118175	Nguyễn Văn Minh	Tuấn	DH18CK	111	Chuẩn đầu ra Tin học
20594	18118179	Võ Thanh	Tùng	DH18CK	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20595	18118179	Võ Thanh	Tùng	DH18CK	136	Chuẩn đầu ra B1
20596	18118181	Vũ Ngọc	Tuyên	DH18CK	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20597	18118182	Ngô Văn	Viết	DH18CK	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20598	18118184	Tô Đức	Vinh	DH18CK	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20599	18118184	Tô Đức	Vinh	DH18CK	132	Kỹ thuật hệ thống
20600	18118184	Tô Đức	Vinh	DH18CK	132	Chuẩn đầu ra B1
20601	18118184	Tô Đức	Vinh	DH18CK	132	Chuẩn đầu ra Tin học
20602	18118188	Phan Lý Kim	Vũ	DH18CK	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20603	18118188	Phan Lý Kim	Vũ	DH18CK	134	Chuẩn đầu ra B1
20604	18118108	Nguyễn Huy	Phúc	DH18CKC	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20605	18118108	Nguyễn Huy	Phúc	DH18CKC	108	Tư tưởng Hồ Chí Minh
20606	18118108	Nguyễn Huy	Phúc	DH18CKC	108	Đồ án chi tiết máy
20607	18118108	Nguyễn Huy	Phúc	DH18CKC	108	Sức bền vật liệu
20608	18118108	Nguyễn Huy	Phúc	DH18CKC	108	Máy gia công cơ học NSTP
20609	18118108	Nguyễn Huy	Phúc	DH18CKC	108	PP bố trí thí nghiệm & XLSL
20610	18118108	Nguyễn Huy	Phúc	DH18CKC	108	Nhiệt động lực học kỹ thuật
20611	18118108	Nguyễn Huy	Phúc	DH18CKC	108	Kỹ thuật sấy
20612	18118108	Nguyễn Huy	Phúc	DH18CKC	108	gạo
20613	18118108	Nguyễn Huy	Phúc	DH18CKC	108	Kỹ thuật năng lượng tái tạo
20614	18118108	Nguyễn Huy	Phúc	DH18CKC	108	Chuẩn đầu ra B2

20615	18118108	Nguyễn Huy	Phúc	DH18CKC	108	Chuẩn đầu ra Tin học
20616	18118192	Lê Tiến	Đạt	DH18CKC	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20617	18118192	Lê Tiến	Đạt	DH18CKC	124	Máy gia công cơ học NSTP
20618	18118192	Lê Tiến	Đạt	DH18CKC	124	Kỹ thuật năng lượng tái tạo
20619	18118192	Lê Tiến	Đạt	DH18CKC	124	Chuẩn đầu ra B2
20620	18118192	Lê Tiến	Đạt	DH18CKC	124	Chuẩn đầu ra Tin học
20621	18118195	Trần Nguyễn Trí	Đức	DH18CKC	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20622	18118195	Trần Nguyễn Trí	Đức	DH18CKC	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20623	18118195	Trần Nguyễn Trí	Đức	DH18CKC	114	Chủ nghĩa xã hội khoa học
20624	18118195	Trần Nguyễn Trí	Đức	DH18CKC	114	Máy gia công cơ học NSTP
20625	18118195	Trần Nguyễn Trí	Đức	DH18CKC	114	Kỹ thuật năng lượng tái tạo
20626	18118195	Trần Nguyễn Trí	Đức	DH18CKC	114	Anh văn 2
20627	18118195	Trần Nguyễn Trí	Đức	DH18CKC	114	Tin học đại cương
20628	18118195	Trần Nguyễn Trí	Đức	DH18CKC	114	Chuẩn đầu ra B2
20629	18118195	Trần Nguyễn Trí	Đức	DH18CKC	114	Chuẩn đầu ra Tin học
20630	18118200	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DH18CKC	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20631	18118200	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DH18CKC	127	Máy gia công cơ học NSTP
20632	18118200	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DH18CKC	127	Chuẩn đầu ra B2
20633	18118202	Trần Văn	Hoài	DH18CKC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20634	18118202	Trần Văn	Hoài	DH18CKC	125	Vật lý 1
20635	18118202	Trần Văn	Hoài	DH18CKC	125	Máy gia công cơ học NSTP
20636	18118202	Trần Văn	Hoài	DH18CKC	125	Chuẩn đầu ra B2
20637	18118202	Trần Văn	Hoài	DH18CKC	125	Chuẩn đầu ra Tin học
20638	18118204	Phạm Đăng	Huy	DH18CKC	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20639	18118204	Phạm Đăng	Huy	DH18CKC	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20640	18118204	Phạm Đăng	Huy	DH18CKC	116	Tư tưởng Hồ Chí Minh
20641	18118204	Phạm Đăng	Huy	DH18CKC	116	Cơ học lý thuyết
20642	18118204	Phạm Đăng	Huy	DH18CKC	116	Máy gia công cơ học NSTP
20643	18118204	Phạm Đăng	Huy	DH18CKC	116	Kỹ thuật sấy
20644	18118204	Phạm Đăng	Huy	DH18CKC	116	Chuẩn đầu ra B2
20645	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20646	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20647	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20648	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
20649	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	Tư tưởng Hồ Chí Minh

20650	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	Quân sự 1 (lý thuyết)*
20651	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	Quân sự (thực hành)*
20652	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	Xác suất thống kê
20653	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	Vật lý 1
20654	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	Vật lý 2
20655	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	Chi tiết máy
20656	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	Đồ án chi tiết máy
20657	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	Vẽ cơ khí
20658	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	Thực tập gia công cắt - gọt
20659	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	Thực tập gia công hàn - nguội
20660	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	Cơ học lý thuyết
20661	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	Kỹ thuật điện tử
20662	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	Vật liệu kỹ thuật
20663	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	Công nghệ chế tạo máy
20664	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	Máy gia công cơ học NSTP
20665	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	PP bố trí thí nghiệm & XLSL
20666	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	Cơ lưu chất
20667	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	Nhiệt động lực học kỹ thuật
20668	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	Kỹ thuật sấy
20669	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	gạo
20670	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	Anh văn kỹ thuật
20671	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	Máy nông nghiệp
20672	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	Cấu tạo động cơ - máy kéo
20673	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	Truyền nhiệt
20674	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	Kỹ thuật năng lượng tái tạo
20675	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	Cơ sở kỹ thuật robot
20676	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	Anh văn 2
20677	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	Chuẩn đầu ra B2
20678	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC	42	Chuẩn đầu ra Tin học
20679	18118207	Trịnh Ngọc	Lâm	DH18CKC	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20680	18118207	Trịnh Ngọc	Lâm	DH18CKC	119	Triết học Mác Lênin
20681	18118207	Trịnh Ngọc	Lâm	DH18CKC	119	Xác suất thống kê
20682	18118207	Trịnh Ngọc	Lâm	DH18CKC	119	Vật lý 1
20683	18118207	Trịnh Ngọc	Lâm	DH18CKC	119	Máy gia công cơ học NSTP
20684	18118207	Trịnh Ngọc	Lâm	DH18CKC	119	Chuẩn đầu ra B2

20685	18118208	Nguyễn Bá	Long	DH18CKC	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20686	18118208	Nguyễn Bá	Long	DH18CKC	127	Máy gia công cơ học NSTP
20687	18118208	Nguyễn Bá	Long	DH18CKC	127	Chuẩn đầu ra B2
20688	18118209	Phạm Bùi Hải	Long	DH18CKC	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20689	18118209	Phạm Bùi Hải	Long	DH18CKC	127	Máy gia công cơ học NSTP
20690	18118209	Phạm Bùi Hải	Long	DH18CKC	127	Chuẩn đầu ra B2
20691	18118210	Phạm Trung	Long	DH18CKC	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20692	18118210	Phạm Trung	Long	DH18CKC	123	Cơ học lý thuyết
20693	18118210	Phạm Trung	Long	DH18CKC	123	Máy gia công cơ học NSTP
20694	18118210	Phạm Trung	Long	DH18CKC	123	Chuẩn đầu ra B2
20695	18118212	Nguyễn Xuân	Nguyên	DH18CKC	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20696	18118212	Nguyễn Xuân	Nguyên	DH18CKC	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20697	18118212	Nguyễn Xuân	Nguyên	DH18CKC	107	Tư tưởng Hồ Chí Minh
20698	18118212	Nguyễn Xuân	Nguyên	DH18CKC	107	Toán cao cấp A3
20699	18118212	Nguyễn Xuân	Nguyên	DH18CKC	107	Vật lý 1
20700	18118212	Nguyễn Xuân	Nguyên	DH18CKC	107	Vật lý 2
20701	18118212	Nguyễn Xuân	Nguyên	DH18CKC	107	Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật
20702	18118212	Nguyễn Xuân	Nguyên	DH18CKC	107	Sức bền vật liệu
20703	18118212	Nguyễn Xuân	Nguyên	DH18CKC	107	Máy gia công cơ học NSTP
20704	18118212	Nguyễn Xuân	Nguyên	DH18CKC	107	Tin học đại cương
20705	18118212	Nguyễn Xuân	Nguyên	DH18CKC	107	Chuẩn đầu ra B2
20706	18118212	Nguyễn Xuân	Nguyên	DH18CKC	107	Chuẩn đầu ra Tin học
20707	18118214	Nguyễn Hoài	Sang	DH18CKC	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20708	18118214	Nguyễn Hoài	Sang	DH18CKC	127	Máy gia công cơ học NSTP
20709	18118214	Nguyễn Hoài	Sang	DH18CKC	127	Chuẩn đầu ra B2
20710	18118215	Hoàng Thái	Sơn	DH18CKC	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20711	18118215	Hoàng Thái	Sơn	DH18CKC	123	Máy gia công cơ học NSTP
20712	18118215	Hoàng Thái	Sơn	DH18CKC	123	Anh văn 1
20713	18118215	Hoàng Thái	Sơn	DH18CKC	123	Chuẩn đầu ra B2
20714	18118217	Nguyễn Trung	Tín	DH18CKC	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20715	18118217	Nguyễn Trung	Tín	DH18CKC	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20716	18118217	Nguyễn Trung	Tín	DH18CKC	116	Pháp luật đại cương
20717	18118217	Nguyễn Trung	Tín	DH18CKC	116	Sức bền vật liệu
20718	18118217	Nguyễn Trung	Tín	DH18CKC	116	Cơ học lý thuyết
20719	18118217	Nguyễn Trung	Tín	DH18CKC	116	Máy gia công cơ học NSTP

20720	18118217	Nguyễn Trung	Tín	DH18CKC	116	Chuẩn đầu ra B2
20721	18118217	Nguyễn Trung	Tín	DH18CKC	116	Chuẩn đầu ra Tin học
20722	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20723	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20724	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20725	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	Triết học Mác Lênin
20726	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
20727	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	Tư tưởng Hồ Chí Minh
20728	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	Toán cao cấp A1
20729	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	Xác suất thống kê
20730	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	Thí nghiệm Vật Lý 1
20731	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	Pháp luật đại cương
20732	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	Chi tiết máy
20733	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	Đồ án chi tiết máy
20734	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	Thực tập gia công cắt - gọt
20735	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	Thực tập gia công hàn - nguội
20736	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	Kỹ thuật điện tử
20737	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	Công nghệ chế tạo máy
20738	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	Máy gia công cơ học NSTP
20739	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	PP bố trí thí nghiệm & XLSL
20740	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	Cơ lưu chất
20741	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	Nhiệt động lực học kỹ thuật
20742	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	Kỹ thuật sấy
20743	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	gạo
20744	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	Anh văn kỹ thuật
20745	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	Máy nông nghiệp
20746	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	Cấu tạo động cơ - máy kéo
20747	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	Truyền nhiệt
20748	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	Kỹ thuật năng lượng tái tạo
20749	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	Cơ sở kỹ thuật robot
20750	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	Tin học đại cương
20751	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	Chuẩn đầu ra B2
20752	18118218	Phạm Văn	Tình	DH18CKC	53	Chuẩn đầu ra Tin học
20753	18118219	Nguyễn Đặng Quỳnh	Trâm	DH18CKC	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20754	18118219	Nguyễn Đặng Quỳnh	Trâm	DH18CKC	127	Máy gia công cơ học NSTP

20755	18118219	Nguyễn Đặng Quỳnh	Trâm	DH18CKC	127	Chuẩn đầu ra B2
20756	18118219	Nguyễn Đặng Quỳnh	Trâm	DH18CKC	127	Chuẩn đầu ra Tin học
20757	18111002	Khổng Thúy	Anh	DH18CN	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20758	18111002	Khổng Thúy	Anh	DH18CN	123	Thực tập trang trại CN
20759	18111002	Khổng Thúy	Anh	DH18CN	123	Chăn nuôi thú nhai lại
20760	18111002	Khổng Thúy	Anh	DH18CN	123	Tin học đại cương
20761	18111002	Khổng Thúy	Anh	DH18CN	123	Chuẩn đầu ra B1
20762	18111002	Khổng Thúy	Anh	DH18CN	123	Chuẩn đầu ra Tin học
20763	18111006	Võ Lê Quỳnh	Anh	DH18CN	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20764	18111006	Võ Lê Quỳnh	Anh	DH18CN	115	Sinh hóa biến dưỡng
20765	18111006	Võ Lê Quỳnh	Anh	DH18CN	115	Thiết kế chuồng trại
20766	18111006	Võ Lê Quỳnh	Anh	DH18CN	115	Thực tập trang trại CN
20767	18111006	Võ Lê Quỳnh	Anh	DH18CN	115	Chăn nuôi thú nhai lại
20768	18111006	Võ Lê Quỳnh	Anh	DH18CN	115	Anh văn 2
20769	18111006	Võ Lê Quỳnh	Anh	DH18CN	115	Tin học đại cương
20770	18111006	Võ Lê Quỳnh	Anh	DH18CN	115	Chuẩn đầu ra B1
20771	18111006	Võ Lê Quỳnh	Anh	DH18CN	115	Chuẩn đầu ra Tin học
20772	18111007	Nguyễn Ngọc	Ánh	DH18CN	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20773	18111007	Nguyễn Ngọc	Ánh	DH18CN	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20774	18111007	Nguyễn Ngọc	Ánh	DH18CN	105	Hóa học đại cương
20775	18111007	Nguyễn Ngọc	Ánh	DH18CN	105	Sinh hóa đại cương
20776	18111007	Nguyễn Ngọc	Ánh	DH18CN	105	Vi sinh học đại cương
20777	18111007	Nguyễn Ngọc	Ánh	DH18CN	105	Phương pháp bố trí thí nghiệm
20778	18111007	Nguyễn Ngọc	Ánh	DH18CN	105	Giống động vật 2
20779	18111007	Nguyễn Ngọc	Ánh	DH18CN	105	Thực tập trang trại CN
20780	18111007	Nguyễn Ngọc	Ánh	DH18CN	105	Chăn nuôi thú nhai lại
20781	18111007	Nguyễn Ngọc	Ánh	DH18CN	105	Tin học đại cương
20782	18111007	Nguyễn Ngọc	Ánh	DH18CN	105	Chuẩn đầu ra B1
20783	18111007	Nguyễn Ngọc	Ánh	DH18CN	105	Chuẩn đầu ra Tin học
20784	18111008	Đặng Đức	Bảo	DH18CN	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20785	18111008	Đặng Đức	Bảo	DH18CN	123	Thực tập trang trại CN
20786	18111008	Đặng Đức	Bảo	DH18CN	123	Chăn nuôi thú nhai lại
20787	18111008	Đặng Đức	Bảo	DH18CN	123	Tin học đại cương
20788	18111008	Đặng Đức	Bảo	DH18CN	123	Chuẩn đầu ra B1
20789	18111008	Đặng Đức	Bảo	DH18CN	123	Chuẩn đầu ra Tin học

20790	18111012	Nguyễn Lý Tấn	Bình	DH18CN	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20791	18111012	Nguyễn Lý Tấn	Bình	DH18CN	98	Triết học Mác Lênin
20792	18111012	Nguyễn Lý Tấn	Bình	DH18CN	98	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
20793	18111012	Nguyễn Lý Tấn	Bình	DH18CN	98	Sinh hóa biến dưỡng
20794	18111012	Nguyễn Lý Tấn	Bình	DH18CN	98	Sinh lý 1
20795	18111012	Nguyễn Lý Tấn	Bình	DH18CN	98	Sinh hóa đại cương
20796	18111012	Nguyễn Lý Tấn	Bình	DH18CN	98	Thiết kế chuồng trại
20797	18111012	Nguyễn Lý Tấn	Bình	DH18CN	98	Vi sinh học đại cương
20798	18111012	Nguyễn Lý Tấn	Bình	DH18CN	98	Giống động vật 1
20799	18111012	Nguyễn Lý Tấn	Bình	DH18CN	98	Thực tập trang trại CN
20800	18111012	Nguyễn Lý Tấn	Bình	DH18CN	98	Chăn nuôi thú nhai lại
20801	18111012	Nguyễn Lý Tấn	Bình	DH18CN	98	Tin học đại cương
20802	18111012	Nguyễn Lý Tấn	Bình	DH18CN	98	Chuẩn đầu ra B1
20803	18111012	Nguyễn Lý Tấn	Bình	DH18CN	98	Chuẩn đầu ra Tin học
20804	18111015	Lại Tấn	Cảnh	DH18CN	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20805	18111015	Lại Tấn	Cảnh	DH18CN	126	Thực tập trang trại CN
20806	18111015	Lại Tấn	Cảnh	DH18CN	126	Chăn nuôi thú nhai lại
20807	18111015	Lại Tấn	Cảnh	DH18CN	126	Chuẩn đầu ra B1
20808	18111015	Lại Tấn	Cảnh	DH18CN	126	Chuẩn đầu ra Tin học
20809	18111016	Lý Trung	Chánh	DH18CN	88	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20810	18111016	Lý Trung	Chánh	DH18CN	88	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20811	18111016	Lý Trung	Chánh	DH18CN	88	Triết học Mác Lênin
20812	18111016	Lý Trung	Chánh	DH18CN	88	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
20813	18111016	Lý Trung	Chánh	DH18CN	88	Sinh học đại cương
20814	18111016	Lý Trung	Chánh	DH18CN	88	Sinh hóa đại cương
20815	18111016	Lý Trung	Chánh	DH18CN	88	Thiết kế chuồng trại
20816	18111016	Lý Trung	Chánh	DH18CN	88	Thực tập trang trại CN
20817	18111016	Lý Trung	Chánh	DH18CN	88	Chăn nuôi gia cầm
20818	18111016	Lý Trung	Chánh	DH18CN	88	Chăn nuôi heo
20819	18111016	Lý Trung	Chánh	DH18CN	88	Chăn nuôi thú nhai lại
20820	18111016	Lý Trung	Chánh	DH18CN	88	Anh văn 1
20821	18111016	Lý Trung	Chánh	DH18CN	88	Anh văn 2
20822	18111016	Lý Trung	Chánh	DH18CN	88	Tin học đại cương
20823	18111016	Lý Trung	Chánh	DH18CN	88	Chuẩn đầu ra B1
20824	18111016	Lý Trung	Chánh	DH18CN	88	Chuẩn đầu ra Tin học

20825	18111017	Trần Lê Minh	Châu	DH18CN	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20826	18111017	Trần Lê Minh	Châu	DH18CN	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20827	18111017	Trần Lê Minh	Châu	DH18CN	116	Vi sinh học đại cương
20828	18111017	Trần Lê Minh	Châu	DH18CN	116	Thực tập trang trại CN
20829	18111017	Trần Lê Minh	Châu	DH18CN	116	Chăn nuôi thú nhai lại
20830	18111021	Ngô Trí	Đạt	DH18CN	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20831	18111021	Ngô Trí	Đạt	DH18CN	122	Thực tập trang trại CN
20832	18111021	Ngô Trí	Đạt	DH18CN	122	Chăn nuôi thú nhai lại
20833	18111021	Ngô Trí	Đạt	DH18CN	122	Tin học đại cương
20834	18111021	Ngô Trí	Đạt	DH18CN	122	Chuẩn đầu ra B1
20835	18111021	Ngô Trí	Đạt	DH18CN	122	Chuẩn đầu ra Tin học
20836	18111029	Lê Triệu	Dương	DH18CN	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20837	18111029	Lê Triệu	Dương	DH18CN	126	Thực tập trang trại CN
20838	18111029	Lê Triệu	Dương	DH18CN	126	Chăn nuôi thú nhai lại
20839	18111029	Lê Triệu	Dương	DH18CN	126	Chuẩn đầu ra Tin học
20840	18111031	Ngô Đức	Duy	DH18CN	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20841	18111031	Ngô Đức	Duy	DH18CN	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20842	18111031	Ngô Đức	Duy	DH18CN	128	Thực tập trang trại CN
20843	18111033	Phạm Thị	Hà	DH18CN	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20844	18111033	Phạm Thị	Hà	DH18CN	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20845	18111033	Phạm Thị	Hà	DH18CN	119	Thực tập trang trại CN
20846	18111033	Phạm Thị	Hà	DH18CN	119	Chăn nuôi thú nhai lại
20847	18111033	Phạm Thị	Hà	DH18CN	119	Chuẩn đầu ra B1
20848	18111033	Phạm Thị	Hà	DH18CN	119	Chuẩn đầu ra Tin học
20849	18111035	Lê Thu	Hằng	DH18CN	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20850	18111035	Lê Thu	Hằng	DH18CN	120	Thiết kế chuồng trại
20851	18111035	Lê Thu	Hằng	DH18CN	120	Thực tập trang trại CN
20852	18111035	Lê Thu	Hằng	DH18CN	120	Chăn nuôi thú nhai lại
20853	18111035	Lê Thu	Hằng	DH18CN	120	Tin học đại cương
20854	18111035	Lê Thu	Hằng	DH18CN	120	Chuẩn đầu ra B1
20855	18111035	Lê Thu	Hằng	DH18CN	120	Chuẩn đầu ra Tin học
20856	18111037	Bùi Thị Mỹ	Hạnh	DH18CN	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20857	18111037	Bùi Thị Mỹ	Hạnh	DH18CN	126	Thực tập trang trại CN
20858	18111037	Bùi Thị Mỹ	Hạnh	DH18CN	126	Chăn nuôi thú nhai lại
20859	18111037	Bùi Thị Mỹ	Hạnh	DH18CN	126	Chuẩn đầu ra B1

20860	18111037	Bùi Thị Mỹ	Hạnh	DH18CN	126	Chuẩn đầu ra Tin học
20861	18111040	Nguyễn Thị Khánh	Hoàn	DH18CN	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20862	18111040	Nguyễn Thị Khánh	Hoàn	DH18CN	122	Sinh hóa đại cương
20863	18111040	Nguyễn Thị Khánh	Hoàn	DH18CN	122	Thực tập trang trại CN
20864	18111040	Nguyễn Thị Khánh	Hoàn	DH18CN	122	Chăn nuôi thú nhai lại
20865	18111040	Nguyễn Thị Khánh	Hoàn	DH18CN	122	Chuẩn đầu ra B1
20866	18111041	Phạm Dương Bảo	Hoàn	DH18CN	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20867	18111041	Phạm Dương Bảo	Hoàn	DH18CN	123	Thực tập trang trại CN
20868	18111041	Phạm Dương Bảo	Hoàn	DH18CN	123	Chăn nuôi thú nhai lại
20869	18111041	Phạm Dương Bảo	Hoàn	DH18CN	123	Tin học đại cương
20870	18111041	Phạm Dương Bảo	Hoàn	DH18CN	123	Chuẩn đầu ra Tin học
20871	18111044	Thẩm Sĩ	Hùng	DH18CN	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20872	18111044	Thẩm Sĩ	Hùng	DH18CN	121	Truyền tinh truyền phôi
20873	18111044	Thẩm Sĩ	Hùng	DH18CN	121	Thực tập trang trại CN
20874	18111044	Thẩm Sĩ	Hùng	DH18CN	121	Chăn nuôi thú nhai lại
20875	18111044	Thẩm Sĩ	Hùng	DH18CN	121	Chuẩn đầu ra B1
20876	18111051	Phạm Ngọc	Huy	DH18CN	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20877	18111051	Phạm Ngọc	Huy	DH18CN	117	Sinh hóa đại cương
20878	18111051	Phạm Ngọc	Huy	DH18CN	117	Giống động vật 2
20879	18111051	Phạm Ngọc	Huy	DH18CN	117	Thực tập trang trại CN
20880	18111051	Phạm Ngọc	Huy	DH18CN	117	Chăn nuôi thú nhai lại
20881	18111051	Phạm Ngọc	Huy	DH18CN	117	Tin học đại cương
20882	18111051	Phạm Ngọc	Huy	DH18CN	117	Chuẩn đầu ra B1
20883	18111051	Phạm Ngọc	Huy	DH18CN	117	Chuẩn đầu ra Tin học
20884	18111054	Nguyễn Văn	Khánh	DH18CN	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20885	18111054	Nguyễn Văn	Khánh	DH18CN	121	Toán cao cấp B1
20886	18111054	Nguyễn Văn	Khánh	DH18CN	121	Vi sinh học đại cương
20887	18111054	Nguyễn Văn	Khánh	DH18CN	121	Thực tập trang trại CN
20888	18111054	Nguyễn Văn	Khánh	DH18CN	121	Chăn nuôi thú nhai lại
20889	18111054	Nguyễn Văn	Khánh	DH18CN	121	Chuẩn đầu ra B1
20890	18111054	Nguyễn Văn	Khánh	DH18CN	121	Chuẩn đầu ra Tin học
20891	18111062	Nguyễn Bảo	Long	DH18CN	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20892	18111062	Nguyễn Bảo	Long	DH18CN	126	Thực tập trang trại CN
20893	18111062	Nguyễn Bảo	Long	DH18CN	126	Chăn nuôi thú nhai lại
20894	18111062	Nguyễn Bảo	Long	DH18CN	126	Chuẩn đầu ra B1

20895	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20896	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20897	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20898	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20899	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Triết học Mác Lênin
20900	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Chủ nghĩa xã hội khoa học
20901	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
20902	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Tư tưởng Hồ Chí Minh
20903	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Quân sự 1 (lý thuyết)*
20904	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Quân sự (thực hành)*
20905	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Toán cao cấp B1
20906	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Giáo dục thể chất 2*
20907	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Sinh hóa biến dưỡng
20908	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Sinh lý 1
20909	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Sinh lý 2
20910	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Sinh hóa đại cương
20911	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Di truyền học đại cương
20912	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Truyền tinh truyền phôi
20913	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Cơ thể 1
20914	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Thiết kế chuồng trại
20915	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Dinh dưỡng động vật
20916	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Thống kê trong CNTY
20917	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Vi sinh chăn nuôi
20918	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Mô học
20919	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Vi sinh học đại cương
20920	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Phương pháp bố trí thí nghiệm
20921	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Di truyền chuyên ngành
20922	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Giống động vật 1
20923	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Giống động vật 2
20924	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Thực tập trang trại CN
20925	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Chăn nuôi đại cương
20926	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Chăn nuôi gia cầm
20927	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Chăn nuôi heo
20928	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Chăn nuôi thú nhai lại
20929	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Phương pháp nghiên cứu KH

20930	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Chuẩn đầu ra B1
20931	18111064	Phạm Trần Đình	Long	DH18CN	29	Chuẩn đầu ra Tin học
20932	18111065	Vũ Ngọc	Long	DH18CN	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20933	18111065	Vũ Ngọc	Long	DH18CN	117	Thiết kế chuồng trại
20934	18111065	Vũ Ngọc	Long	DH18CN	117	Thực tập trang trại CN
20935	18111065	Vũ Ngọc	Long	DH18CN	117	Chăn nuôi thú nhai lại
20936	18111065	Vũ Ngọc	Long	DH18CN	117	Tin học đại cương
20937	18111065	Vũ Ngọc	Long	DH18CN	117	Chuẩn đầu ra Tin học
20938	18111067	Cao	Lượng	DH18CN	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20939	18111067	Cao	Lượng	DH18CN	122	Thực tập trang trại CN
20940	18111067	Cao	Lượng	DH18CN	122	Chăn nuôi thú nhai lại
20941	18111067	Cao	Lượng	DH18CN	122	Chuẩn đầu ra B1
20942	18111071	Nguyễn Xuân	Mai	DH18CN	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20943	18111071	Nguyễn Xuân	Mai	DH18CN	122	Thiết kế chuồng trại
20944	18111071	Nguyễn Xuân	Mai	DH18CN	122	Thực tập trang trại CN
20945	18111071	Nguyễn Xuân	Mai	DH18CN	122	Chăn nuôi thú nhai lại
20946	18111071	Nguyễn Xuân	Mai	DH18CN	122	Chuẩn đầu ra B1
20947	18111071	Nguyễn Xuân	Mai	DH18CN	122	Chuẩn đầu ra Tin học
20948	18111072	Nguyễn Ái	Mi	DH18CN	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20949	18111072	Nguyễn Ái	Mi	DH18CN	120	Thực tập trang trại CN
20950	18111072	Nguyễn Ái	Mi	DH18CN	120	Chăn nuôi thú nhai lại
20951	18111075	Trần Trịnh Nhật	Minh	DH18CN	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20952	18111075	Trần Trịnh Nhật	Minh	DH18CN	105	Triết học Mác Lênin
20953	18111075	Trần Trịnh Nhật	Minh	DH18CN	105	Tư tưởng Hồ Chí Minh
20954	18111075	Trần Trịnh Nhật	Minh	DH18CN	105	Toán cao cấp B1
20955	18111075	Trần Trịnh Nhật	Minh	DH18CN	105	Sinh hóa biến dưỡng
20956	18111075	Trần Trịnh Nhật	Minh	DH18CN	105	Mô học
20957	18111075	Trần Trịnh Nhật	Minh	DH18CN	105	Phương pháp bố trí thí nghiệm
20958	18111075	Trần Trịnh Nhật	Minh	DH18CN	105	Thực tập trang trại CN
20959	18111075	Trần Trịnh Nhật	Minh	DH18CN	105	Chăn nuôi thú nhai lại
20960	18111075	Trần Trịnh Nhật	Minh	DH18CN	105	Phương pháp nghiên cứu KH
20961	18111075	Trần Trịnh Nhật	Minh	DH18CN	105	Chuẩn đầu ra B1
20962	18111075	Trần Trịnh Nhật	Minh	DH18CN	105	Chuẩn đầu ra Tin học
20963	18111077	Đinh Văn	Nam	DH18CN	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20964	18111077	Đinh Văn	Nam	DH18CN	116	Truyền tinh truyền phôi

20965	18111077	Đinh Văn	Nam	DH18CN	116	Thiết kế chuồng trại
20966	18111077	Đinh Văn	Nam	DH18CN	116	Giống động vật 2
20967	18111077	Đinh Văn	Nam	DH18CN	116	Thực tập trang trại CN
20968	18111077	Đinh Văn	Nam	DH18CN	116	Chăn nuôi thú nhai lại
20969	18111077	Đinh Văn	Nam	DH18CN	116	Chuẩn đầu ra B1
20970	18111077	Đinh Văn	Nam	DH18CN	116	Chuẩn đầu ra Tin học
20971	18111080	Lê Ánh Phương	Ngàn	DH18CN	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20972	18111080	Lê Ánh Phương	Ngàn	DH18CN	118	Toán cao cấp B1
20973	18111080	Lê Ánh Phương	Ngàn	DH18CN	118	Thực tập trang trại CN
20974	18111080	Lê Ánh Phương	Ngàn	DH18CN	118	Chăn nuôi thú nhai lại
20975	18111080	Lê Ánh Phương	Ngàn	DH18CN	118	Tin học đại cương
20976	18111080	Lê Ánh Phương	Ngàn	DH18CN	118	Chuẩn đầu ra B1
20977	18111080	Lê Ánh Phương	Ngàn	DH18CN	118	Chuẩn đầu ra Tin học
20978	18111083	Lê Trung	Nghị	DH18CN	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20979	18111083	Lê Trung	Nghị	DH18CN	117	Triết học Mác Lênin
20980	18111083	Lê Trung	Nghị	DH18CN	117	Thực tập trang trại CN
20981	18111083	Lê Trung	Nghị	DH18CN	117	Chăn nuôi thú nhai lại
20982	18111084	Hồ	Nguyễn	DH18CN	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20983	18111084	Hồ	Nguyễn	DH18CN	119	Thực tập trang trại CN
20984	18111084	Hồ	Nguyễn	DH18CN	119	Chăn nuôi thú nhai lại
20985	18111084	Hồ	Nguyễn	DH18CN	119	Tin học đại cương
20986	18111084	Hồ	Nguyễn	DH18CN	119	Chuẩn đầu ra B1
20987	18111084	Hồ	Nguyễn	DH18CN	119	Chuẩn đầu ra Tin học
20988	18111085	Trần Phan Việt	Nhân	DH18CN	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20989	18111085	Trần Phan Việt	Nhân	DH18CN	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20990	18111085	Trần Phan Việt	Nhân	DH18CN	115	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
20991	18111085	Trần Phan Việt	Nhân	DH18CN	115	Sinh hóa đại cương
20992	18111085	Trần Phan Việt	Nhân	DH18CN	115	Giống động vật 2
20993	18111085	Trần Phan Việt	Nhân	DH18CN	115	Thực tập trang trại CN
20994	18111085	Trần Phan Việt	Nhân	DH18CN	115	Chăn nuôi thú nhai lại
20995	18111085	Trần Phan Việt	Nhân	DH18CN	115	Phương pháp nghiên cứu KH
20996	18111085	Trần Phan Việt	Nhân	DH18CN	115	Chuẩn đầu ra B1
20997	18111085	Trần Phan Việt	Nhân	DH18CN	115	Chuẩn đầu ra Tin học
20998	18111088	Nguyễn Ngọc	Nhi	DH18CN	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
20999	18111088	Nguyễn Ngọc	Nhi	DH18CN	121	Thực tập trang trại CN

21000	18111088	Nguyễn Ngọc	Nhi	DH18CN	121	Chăn nuôi thú nhai lại
21001	18111088	Nguyễn Ngọc	Nhi	DH18CN	121	Chuẩn đầu ra Tin học
21002	18111089	Phan Thị Quỳnh	Như	DH18CN	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21003	18111089	Phan Thị Quỳnh	Như	DH18CN	120	Hóa học đại cương
21004	18111089	Phan Thị Quỳnh	Như	DH18CN	120	Thực tập trang trại CN
21005	18111089	Phan Thị Quỳnh	Như	DH18CN	120	Chăn nuôi thú nhai lại
21006	18111089	Phan Thị Quỳnh	Như	DH18CN	120	Tin học đại cương
21007	18111089	Phan Thị Quỳnh	Như	DH18CN	120	Chuẩn đầu ra B1
21008	18111089	Phan Thị Quỳnh	Như	DH18CN	120	Chuẩn đầu ra Tin học
21009	18111090	Hoàng Thị Tuyết	Nhung	DH18CN	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21010	18111090	Hoàng Thị Tuyết	Nhung	DH18CN	121	Thiết kế chuồng trại
21011	18111090	Hoàng Thị Tuyết	Nhung	DH18CN	121	Thực tập trang trại CN
21012	18111090	Hoàng Thị Tuyết	Nhung	DH18CN	121	Chăn nuôi thú nhai lại
21013	18111090	Hoàng Thị Tuyết	Nhung	DH18CN	121	Tin học đại cương
21014	18111090	Hoàng Thị Tuyết	Nhung	DH18CN	121	Chuẩn đầu ra B1
21015	18111090	Hoàng Thị Tuyết	Nhung	DH18CN	121	Chuẩn đầu ra Tin học
21016	18111091	Nguyễn Tấn	Phát	DH18CN	75	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21017	18111091	Nguyễn Tấn	Phát	DH18CN	75	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21018	18111091	Nguyễn Tấn	Phát	DH18CN	75	Triết học Mác Lênin
21019	18111091	Nguyễn Tấn	Phát	DH18CN	75	Chủ nghĩa xã hội khoa học
21020	18111091	Nguyễn Tấn	Phát	DH18CN	75	Tư tưởng Hồ Chí Minh
21021	18111091	Nguyễn Tấn	Phát	DH18CN	75	Sinh hóa biến dưỡng
21022	18111091	Nguyễn Tấn	Phát	DH18CN	75	Sinh lý 1
21023	18111091	Nguyễn Tấn	Phát	DH18CN	75	Sinh hóa đại cương
21024	18111091	Nguyễn Tấn	Phát	DH18CN	75	Di truyền học đại cương
21025	18111091	Nguyễn Tấn	Phát	DH18CN	75	Thiết kế chuồng trại
21026	18111091	Nguyễn Tấn	Phát	DH18CN	75	Thống kê trong CNTY
21027	18111091	Nguyễn Tấn	Phát	DH18CN	75	Mô học
21028	18111091	Nguyễn Tấn	Phát	DH18CN	75	Vi sinh học đại cương
21029	18111091	Nguyễn Tấn	Phát	DH18CN	75	Phương pháp bố trí thí nghiệm
21030	18111091	Nguyễn Tấn	Phát	DH18CN	75	Di truyền chuyên ngành
21031	18111091	Nguyễn Tấn	Phát	DH18CN	75	Giống động vật 2
21032	18111091	Nguyễn Tấn	Phát	DH18CN	75	Thực tập trang trại CN
21033	18111091	Nguyễn Tấn	Phát	DH18CN	75	Chăn nuôi thú nhai lại
21034	18111091	Nguyễn Tấn	Phát	DH18CN	75	Phương pháp nghiên cứu KH

21035	18111091	Nguyễn Tấn	Phát	DH18CN	75	Anh văn 2
21036	18111091	Nguyễn Tấn	Phát	DH18CN	75	Chuẩn đầu ra B1
21037	18111091	Nguyễn Tấn	Phát	DH18CN	75	Chuẩn đầu ra Tin học
21038	18111099	Nguyễn Phú	Quí	DH18CN	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21039	18111099	Nguyễn Phú	Quí	DH18CN	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21040	18111099	Nguyễn Phú	Quí	DH18CN	112	Thiết kế chuồng trại
21041	18111099	Nguyễn Phú	Quí	DH18CN	112	Thực tập trang trại CN
21042	18111099	Nguyễn Phú	Quí	DH18CN	112	Chăn nuôi thú nhai lại
21043	18111099	Nguyễn Phú	Quí	DH18CN	112	Tin học đại cương
21044	18111099	Nguyễn Phú	Quí	DH18CN	112	Chuẩn đầu ra B1
21045	18111099	Nguyễn Phú	Quí	DH18CN	112	Chuẩn đầu ra Tin học
21046	18111103	Phạm Nguyễn Ngọc	Sang	DH18CN	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21047	18111103	Phạm Nguyễn Ngọc	Sang	DH18CN	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21048	18111103	Phạm Nguyễn Ngọc	Sang	DH18CN	111	Sinh hóa biến dưỡng
21049	18111103	Phạm Nguyễn Ngọc	Sang	DH18CN	111	Sinh hóa đại cương
21050	18111103	Phạm Nguyễn Ngọc	Sang	DH18CN	111	Thực tập trang trại CN
21051	18111103	Phạm Nguyễn Ngọc	Sang	DH18CN	111	Chăn nuôi thú nhai lại
21052	18111103	Phạm Nguyễn Ngọc	Sang	DH18CN	111	Tin học đại cương
21053	18111103	Phạm Nguyễn Ngọc	Sang	DH18CN	111	Chuẩn đầu ra Tin học
21054	18111106	Trần Phú	Tài	DH18CN	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21055	18111106	Trần Phú	Tài	DH18CN	115	Chủ nghĩa xã hội khoa học
21056	18111106	Trần Phú	Tài	DH18CN	115	Tư tưởng Hồ Chí Minh
21057	18111106	Trần Phú	Tài	DH18CN	115	Toán cao cấp B1
21058	18111106	Trần Phú	Tài	DH18CN	115	Giống động vật 2
21059	18111106	Trần Phú	Tài	DH18CN	115	Thực tập trang trại CN
21060	18111106	Trần Phú	Tài	DH18CN	115	Chăn nuôi thú nhai lại
21061	18111106	Trần Phú	Tài	DH18CN	115	Tin học đại cương
21062	18111106	Trần Phú	Tài	DH18CN	115	Chuẩn đầu ra B1
21063	18111106	Trần Phú	Tài	DH18CN	115	Chuẩn đầu ra Tin học
21064	18111109	Nguyễn Duy	Tân	DH18CN	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21065	18111109	Nguyễn Duy	Tân	DH18CN	129	Thực tập trang trại CN
21066	18111109	Nguyễn Duy	Tân	DH18CN	129	Chuẩn đầu ra B1
21067	18111110	Vũ Duy	Tân	DH18CN	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21068	18111110	Vũ Duy	Tân	DH18CN	112	Sinh hóa đại cương
21069	18111110	Vũ Duy	Tân	DH18CN	112	Thiết kế chuồng trại

21070	18111110	Vũ Duy	Tân	DH18CN	112	Phương pháp bố trí thí nghiệm
21071	18111110	Vũ Duy	Tân	DH18CN	112	Thực tập trang trại CN
21072	18111110	Vũ Duy	Tân	DH18CN	112	Chăn nuôi thú nhai lại
21073	18111110	Vũ Duy	Tân	DH18CN	112	Tin học đại cương
21074	18111110	Vũ Duy	Tân	DH18CN	112	Chuẩn đầu ra B1
21075	18111110	Vũ Duy	Tân	DH18CN	112	Chuẩn đầu ra Tin học
21076	18111111	Đỗ Thiên	Thái	DH18CN	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21077	18111111	Đỗ Thiên	Thái	DH18CN	120	Thực tập trang trại CN
21078	18111111	Đỗ Thiên	Thái	DH18CN	120	Chăn nuôi thú nhai lại
21079	18111111	Đỗ Thiên	Thái	DH18CN	120	Tin học đại cương
21080	18111111	Đỗ Thiên	Thái	DH18CN	120	Chuẩn đầu ra B1
21081	18111111	Đỗ Thiên	Thái	DH18CN	120	Chuẩn đầu ra Tin học
21082	18111112	Nguyễn Quốc	Thái	DH18CN	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21083	18111112	Nguyễn Quốc	Thái	DH18CN	122	Thiết kế chuồng trại
21084	18111112	Nguyễn Quốc	Thái	DH18CN	122	Thực tập trang trại CN
21085	18111112	Nguyễn Quốc	Thái	DH18CN	122	Chăn nuôi thú nhai lại
21086	18111113	Võ Văn	Thân	DH18CN	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21087	18111113	Võ Văn	Thân	DH18CN	123	Thực tập trang trại CN
21088	18111113	Võ Văn	Thân	DH18CN	123	Chăn nuôi thú nhai lại
21089	18111113	Võ Văn	Thân	DH18CN	123	Tin học đại cương
21090	18111113	Võ Văn	Thân	DH18CN	123	Chuẩn đầu ra Tin học
21091	18111114	Hà Quang	Thắng	DH18CN	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21092	18111114	Hà Quang	Thắng	DH18CN	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21093	18111114	Hà Quang	Thắng	DH18CN	119	Thực tập trang trại CN
21094	18111114	Hà Quang	Thắng	DH18CN	119	Chăn nuôi thú nhai lại
21095	18111114	Hà Quang	Thắng	DH18CN	119	Tin học đại cương
21096	18111114	Hà Quang	Thắng	DH18CN	119	Chuẩn đầu ra B1
21097	18111114	Hà Quang	Thắng	DH18CN	119	Chuẩn đầu ra Tin học
21098	18111116	Nguyễn Đức	Thắng	DH18CN	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21099	18111116	Nguyễn Đức	Thắng	DH18CN	118	Thực tập trang trại CN
21100	18111116	Nguyễn Đức	Thắng	DH18CN	118	Chăn nuôi thú nhai lại
21101	18111116	Nguyễn Đức	Thắng	DH18CN	118	Phương pháp nghiên cứu KH
21102	18111116	Nguyễn Đức	Thắng	DH18CN	118	Tin học đại cương
21103	18111116	Nguyễn Đức	Thắng	DH18CN	118	Chuẩn đầu ra B1
21104	18111116	Nguyễn Đức	Thắng	DH18CN	118	Chuẩn đầu ra Tin học

21105	18111121	Lê Quang	Thìn	DH18CN	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21106	18111121	Lê Quang	Thìn	DH18CN	126	Thực tập trang trại CN
21107	18111121	Lê Quang	Thìn	DH18CN	126	Tin học đại cương
21108	18111121	Lê Quang	Thìn	DH18CN	126	Chuẩn đầu ra B1
21109	18111121	Lê Quang	Thìn	DH18CN	126	Chuẩn đầu ra Tin học
21110	18111122	Huỳnh Ngọc	Thịnh	DH18CN	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21111	18111122	Huỳnh Ngọc	Thịnh	DH18CN	104	Triết học Mác Lênin
21112	18111122	Huỳnh Ngọc	Thịnh	DH18CN	104	Pháp luật đại cương
21113	18111122	Huỳnh Ngọc	Thịnh	DH18CN	104	Sinh hóa biến dưỡng
21114	18111122	Huỳnh Ngọc	Thịnh	DH18CN	104	Sinh lý 1
21115	18111122	Huỳnh Ngọc	Thịnh	DH18CN	104	Phương pháp bố trí thí nghiệm
21116	18111122	Huỳnh Ngọc	Thịnh	DH18CN	104	Thực tập trang trại CN
21117	18111122	Huỳnh Ngọc	Thịnh	DH18CN	104	Chăn nuôi thú nhai lại
21118	18111122	Huỳnh Ngọc	Thịnh	DH18CN	104	Anh văn 2
21119	18111122	Huỳnh Ngọc	Thịnh	DH18CN	104	Tin học đại cương
21120	18111122	Huỳnh Ngọc	Thịnh	DH18CN	104	Chuẩn đầu ra B1
21121	18111122	Huỳnh Ngọc	Thịnh	DH18CN	104	Chuẩn đầu ra Tin học
21122	18111123	Phan Trường	Thịnh	DH18CN	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21123	18111123	Phan Trường	Thịnh	DH18CN	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21124	18111123	Phan Trường	Thịnh	DH18CN	121	Sinh hóa đại cương
21125	18111123	Phan Trường	Thịnh	DH18CN	121	Thực tập trang trại CN
21126	18111123	Phan Trường	Thịnh	DH18CN	121	Chăn nuôi thú nhai lại
21127	18111123	Phan Trường	Thịnh	DH18CN	121	Tin học đại cương
21128	18111123	Phan Trường	Thịnh	DH18CN	121	Chuẩn đầu ra B1
21129	18111123	Phan Trường	Thịnh	DH18CN	121	Chuẩn đầu ra Tin học
21130	18111127	Nguyễn Thị Thu	Thùy	DH18CN	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21131	18111127	Nguyễn Thị Thu	Thùy	DH18CN	122	Thiết kế chuồng trại
21132	18111127	Nguyễn Thị Thu	Thùy	DH18CN	122	Thực tập trang trại CN
21133	18111127	Nguyễn Thị Thu	Thùy	DH18CN	122	Chuẩn đầu ra B1
21134	18111127	Nguyễn Thị Thu	Thùy	DH18CN	122	Chuẩn đầu ra Tin học
21135	18111130	Bùi Minh	Tín	DH18CN	62	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21136	18111130	Bùi Minh	Tín	DH18CN	62	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21137	18111130	Bùi Minh	Tín	DH18CN	62	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
21138	18111130	Bùi Minh	Tín	DH18CN	62	Toán cao cấp B1
21139	18111130	Bùi Minh	Tín	DH18CN	62	Hóa học đại cương

21140	18111130	Bùi Minh	Tín	DH18CN	62	Sinh hóa biến dưỡng
21141	18111130	Bùi Minh	Tín	DH18CN	62	Sinh lý 1
21142	18111130	Bùi Minh	Tín	DH18CN	62	Sinh lý 2
21143	18111130	Bùi Minh	Tín	DH18CN	62	Sinh hóa đại cương
21144	18111130	Bùi Minh	Tín	DH18CN	62	Thiết kế chuồng trại
21145	18111130	Bùi Minh	Tín	DH18CN	62	Dinh dưỡng động vật
21146	18111130	Bùi Minh	Tín	DH18CN	62	Thống kê trong CNTY
21147	18111130	Bùi Minh	Tín	DH18CN	62	Vi sinh chăn nuôi
21148	18111130	Bùi Minh	Tín	DH18CN	62	Vi sinh học đại cương
21149	18111130	Bùi Minh	Tín	DH18CN	62	Phương pháp bố trí thí nghiệm
21150	18111130	Bùi Minh	Tín	DH18CN	62	Di truyền chuyên ngành
21151	18111130	Bùi Minh	Tín	DH18CN	62	Giống động vật 1
21152	18111130	Bùi Minh	Tín	DH18CN	62	Thực tập trang trại CN
21153	18111130	Bùi Minh	Tín	DH18CN	62	Chăn nuôi gia cầm
21154	18111130	Bùi Minh	Tín	DH18CN	62	Chăn nuôi heo
21155	18111130	Bùi Minh	Tín	DH18CN	62	Chăn nuôi thú nhai lại
21156	18111130	Bùi Minh	Tín	DH18CN	62	Phương pháp nghiên cứu KH
21157	18111130	Bùi Minh	Tín	DH18CN	62	Tin học đại cương
21158	18111130	Bùi Minh	Tín	DH18CN	62	Chuẩn đầu ra B1
21159	18111130	Bùi Minh	Tín	DH18CN	62	Chuẩn đầu ra Tin học
21160	18111131	Nguyễn Thị Thu	Trang	DH18CN	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21161	18111131	Nguyễn Thị Thu	Trang	DH18CN	115	Sinh hóa đại cương
21162	18111131	Nguyễn Thị Thu	Trang	DH18CN	115	Thiết kế chuồng trại
21163	18111131	Nguyễn Thị Thu	Trang	DH18CN	115	Thực tập trang trại CN
21164	18111131	Nguyễn Thị Thu	Trang	DH18CN	115	Chăn nuôi thú nhai lại
21165	18111133	Nguyễn Thị Thu	Trinh	DH18CN	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21166	18111133	Nguyễn Thị Thu	Trinh	DH18CN	120	Thực tập trang trại CN
21167	18111133	Nguyễn Thị Thu	Trinh	DH18CN	120	Chăn nuôi thú nhai lại
21168	18111133	Nguyễn Thị Thu	Trinh	DH18CN	120	Chuẩn đầu ra B1
21169	18111141	Huỳnh Thị Thu	Vân	DH18CN	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21170	18111141	Huỳnh Thị Thu	Vân	DH18CN	124	Thiết kế chuồng trại
21171	18111141	Huỳnh Thị Thu	Vân	DH18CN	124	Thực tập trang trại CN
21172	18111141	Huỳnh Thị Thu	Vân	DH18CN	124	Chăn nuôi thú nhai lại
21173	18111141	Huỳnh Thị Thu	Vân	DH18CN	124	Chuẩn đầu ra B1
21174	18111141	Huỳnh Thị Thu	Vân	DH18CN	124	Chuẩn đầu ra Tin học

21175	18111144	Trần Trương	Vũ	DH18CN	87	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21176	18111144	Trần Trương	Vũ	DH18CN	87	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21177	18111144	Trần Trương	Vũ	DH18CN	87	Toán cao cấp B1
21178	18111144	Trần Trương	Vũ	DH18CN	87	Sinh học động vật
21179	18111144	Trần Trương	Vũ	DH18CN	87	Giáo dục thể chất 2*
21180	18111144	Trần Trương	Vũ	DH18CN	87	Sinh hóa biến dưỡng
21181	18111144	Trần Trương	Vũ	DH18CN	87	Sinh lý 2
21182	18111144	Trần Trương	Vũ	DH18CN	87	Truyền tinh truyền phôi
21183	18111144	Trần Trương	Vũ	DH18CN	87	Thiết kế chuồng trại
21184	18111144	Trần Trương	Vũ	DH18CN	87	Vi sinh học đại cương
21185	18111144	Trần Trương	Vũ	DH18CN	87	Giống động vật 2
21186	18111144	Trần Trương	Vũ	DH18CN	87	Thực tập trang trại CN
21187	18111144	Trần Trương	Vũ	DH18CN	87	Chăn nuôi thú nhai lại
21188	18111144	Trần Trương	Vũ	DH18CN	87	Anh văn 1
21189	18111144	Trần Trương	Vũ	DH18CN	87	Anh văn 2
21190	18111144	Trần Trương	Vũ	DH18CN	87	Tin học đại cương
21191	18111144	Trần Trương	Vũ	DH18CN	87	Chuẩn đầu ra B1
21192	18111144	Trần Trương	Vũ	DH18CN	87	Chuẩn đầu ra Tin học
21193	18111148	Ngô Lê Như	Ý	DH18CN	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21194	18111148	Ngô Lê Như	Ý	DH18CN	123	Thực tập trang trại CN
21195	18111148	Ngô Lê Như	Ý	DH18CN	123	Chăn nuôi thú nhai lại
21196	18111148	Ngô Lê Như	Ý	DH18CN	123	Chuẩn đầu ra B1
21197	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21198	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21199	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Triết học Mác Lênin
21200	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
21201	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Chủ nghĩa xã hội khoa học
21202	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
21203	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Tư tưởng Hồ Chí Minh
21204	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Toán cao cấp B1
21205	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Hóa học đại cương
21206	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Sinh học động vật
21207	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Sinh hóa biến dưỡng
21208	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Sinh lý 1
21209	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Sinh lý 2

21210	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Truyền tinh truyền phôi
21211	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Cơ thể 1
21212	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Thiết kế chuồng trại
21213	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Dinh dưỡng động vật
21214	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Vi sinh chăn nuôi
21215	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Mô học
21216	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Phương pháp bố trí thí nghiệm
21217	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Di truyền chuyên ngành
21218	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Giống động vật 1
21219	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Giống động vật 2
21220	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Thực tập trang trại CN
21221	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Nhập môn Chăn nuôi
21222	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Chăn nuôi đại cương
21223	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Chăn nuôi gia cầm
21224	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Chăn nuôi heo
21225	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Chăn nuôi thú nhai lại
21226	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Phương pháp nghiên cứu KH
21227	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Anh văn 1
21228	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Anh văn 2
21229	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Tin học đại cương
21230	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Chuẩn đầu ra B1
21231	18111925	Nguyễn Tuấn	Vũ	DH18CN	41	Chuẩn đầu ra Tin học
21232	18111926	Nguyễn Quốc	Bảo	DH18CN	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21233	18111926	Nguyễn Quốc	Bảo	DH18CN	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21234	18111926	Nguyễn Quốc	Bảo	DH18CN	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21235	18111926	Nguyễn Quốc	Bảo	DH18CN	98	Sinh hóa biến dưỡng
21236	18111926	Nguyễn Quốc	Bảo	DH18CN	98	Sinh lý 2
21237	18111926	Nguyễn Quốc	Bảo	DH18CN	98	Truyền tinh truyền phôi
21238	18111926	Nguyễn Quốc	Bảo	DH18CN	98	Thiết kế chuồng trại
21239	18111926	Nguyễn Quốc	Bảo	DH18CN	98	Vi sinh chăn nuôi
21240	18111926	Nguyễn Quốc	Bảo	DH18CN	98	Thực tập trang trại CN
21241	18111926	Nguyễn Quốc	Bảo	DH18CN	98	Nhập môn Chăn nuôi
21242	18111926	Nguyễn Quốc	Bảo	DH18CN	98	Chăn nuôi gia cầm
21243	18111926	Nguyễn Quốc	Bảo	DH18CN	98	Chăn nuôi thú nhai lại
21244	18111926	Nguyễn Quốc	Bảo	DH18CN	98	Chuẩn đầu ra B1

21245	18111926	Nguyễn Quốc	Bảo	DH18CN	98	Chuẩn đầu ra Tin học
21246	18117003	Dương Nguyễn Ngọc	Bội	DH18CT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21247	18117003	Dương Nguyễn Ngọc	Bội	DH18CT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21248	18117003	Dương Nguyễn Ngọc	Bội	DH18CT	122	TTGT chế biến thủy sản 1
21249	18117003	Dương Nguyễn Ngọc	Bội	DH18CT	122	TTGT chế biến thủy sản 2
21250	18117003	Dương Nguyễn Ngọc	Bội	DH18CT	122	Tin học đại cương
21251	18117003	Dương Nguyễn Ngọc	Bội	DH18CT	122	Chuẩn đầu ra Tin học
21252	18117004	Nguyễn Thị Minh	Châu	DH18CT	134	Kỹ thuật nuôi thuỷ sản ven biển
21253	18117004	Nguyễn Thị Minh	Châu	DH18CT	134	TTGT chế biến thủy sản 1
21254	18117004	Nguyễn Thị Minh	Châu	DH18CT	134	Chuẩn đầu ra B1
21255	18117005	Lê Ngọc Diễm	Chi	DH18CT	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21256	18117005	Lê Ngọc Diễm	Chi	DH18CT	116	Dinh dưỡng người
21257	18117005	Lê Ngọc Diễm	Chi	DH18CT	116	thuỷ sản
21258	18117005	Lê Ngọc Diễm	Chi	DH18CT	116	TTGT chế biến thủy sản 1
21259	18117005	Lê Ngọc Diễm	Chi	DH18CT	116	TTGT chế biến thủy sản 2
21260	18117005	Lê Ngọc Diễm	Chi	DH18CT	116	Tin học đại cương
21261	18117005	Lê Ngọc Diễm	Chi	DH18CT	116	Chuẩn đầu ra B1
21262	18117005	Lê Ngọc Diễm	Chi	DH18CT	116	Chuẩn đầu ra Tin học
21263	18117006	Nguyễn Ngọc Lan	Chi	DH18CT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21264	18117006	Nguyễn Ngọc Lan	Chi	DH18CT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21265	18117006	Nguyễn Ngọc Lan	Chi	DH18CT	125	thuỷ sản
21266	18117006	Nguyễn Ngọc Lan	Chi	DH18CT	125	TTGT chế biến thủy sản 1
21267	18117006	Nguyễn Ngọc Lan	Chi	DH18CT	125	Chuẩn đầu ra B1
21268	18117006	Nguyễn Ngọc Lan	Chi	DH18CT	125	Chuẩn đầu ra Tin học
21269	18117007	Trần Ngọc	Diễm	DH18CT	136	TTGT chế biến thủy sản 1
21270	18117008	Nguyễn Thị Thanh	Diễn	DH18CT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21271	18117008	Nguyễn Thị Thanh	Diễn	DH18CT	121	Công nghệ chế biến đồ hộp thuỷ sản
21272	18117008	Nguyễn Thị Thanh	Diễn	DH18CT	121	chế biến thủy sản
21273	18117008	Nguyễn Thị Thanh	Diễn	DH18CT	121	Bao bì thực phẩm thuỷ sản
21274	18117008	Nguyễn Thị Thanh	Diễn	DH18CT	121	TTGT chế biến thủy sản 1
21275	18117008	Nguyễn Thị Thanh	Diễn	DH18CT	121	TTGT chế biến thủy sản 2
21276	18117008	Nguyễn Thị Thanh	Diễn	DH18CT	121	Tin học đại cương
21277	18117008	Nguyễn Thị Thanh	Diễn	DH18CT	121	Chuẩn đầu ra B1
21278	18117008	Nguyễn Thị Thanh	Diễn	DH18CT	121	Chuẩn đầu ra Tin học
21279	18117009	Nguyễn Thị	Dung	DH18CT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC

21280	18117009	Nguyễn Thị	Dung	DH18CT	121	Công nghệ chế biến đồ hộp thuỷ sản
21281	18117009	Nguyễn Thị	Dung	DH18CT	121	chế biến thủy sản
21282	18117009	Nguyễn Thị	Dung	DH18CT	121	Bao bì thực phẩm thuỷ sản
21283	18117009	Nguyễn Thị	Dung	DH18CT	121	TTGT chế biến thủy sản 1
21284	18117009	Nguyễn Thị	Dung	DH18CT	121	TTGT chế biến thủy sản 2
21285	18117009	Nguyễn Thị	Dung	DH18CT	121	Tin học đại cương
21286	18117009	Nguyễn Thị	Dung	DH18CT	121	Chuẩn đầu ra Tin học
21287	18117012	Lê Thị Thùy	Duyên	DH18CT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21288	18117012	Lê Thị Thùy	Duyên	DH18CT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21289	18117012	Lê Thị Thùy	Duyên	DH18CT	121	Công nghệ chế biến đồ hộp thuỷ sản
21290	18117012	Lê Thị Thùy	Duyên	DH18CT	121	chế biến thủy sản
21291	18117012	Lê Thị Thùy	Duyên	DH18CT	121	Bao bì thực phẩm thuỷ sản
21292	18117012	Lê Thị Thùy	Duyên	DH18CT	121	TTGT chế biến thủy sản 1
21293	18117012	Lê Thị Thùy	Duyên	DH18CT	121	TTGT chế biến thủy sản 2
21294	18117012	Lê Thị Thùy	Duyên	DH18CT	121	Chuẩn đầu ra B1
21295	18117014	Bùi Thụy Ngọc	Hân	DH18CT	135	TTGT chế biến thủy sản 1
21296	18117014	Bùi Thụy Ngọc	Hân	DH18CT	135	Chuẩn đầu ra B1
21297	18117015	Ngô Thị Thanh	Hằng	DH18CT	135	TTGT chế biến thủy sản 1
21298	18117015	Ngô Thị Thanh	Hằng	DH18CT	135	Chuẩn đầu ra B1
21299	18117016	Lê Thị	Hạnh	DH18CT	135	TTGT chế biến thủy sản 1
21300	18117017	Nguyễn Thị Thúy	Hạnh	DH18CT	135	TTGT chế biến thủy sản 1
21301	18117017	Nguyễn Thị Thúy	Hạnh	DH18CT	135	Chuẩn đầu ra B1
21302	18117018	Nguyễn Thị Khánh	Hiền	DH18CT	133	thuỷ sản
21303	18117018	Nguyễn Thị Khánh	Hiền	DH18CT	133	TTGT chế biến thủy sản 1
21304	18117019	Nguyễn Thu	Hiền	DH18CT	133	thuỷ sản
21305	18117019	Nguyễn Thu	Hiền	DH18CT	133	TTGT chế biến thủy sản 1
21306	18117020	Trần Văn	Hiếu	DH18CT	128	thuỷ sản
21307	18117020	Trần Văn	Hiếu	DH18CT	128	TTGT chế biến thủy sản 1
21308	18117020	Trần Văn	Hiếu	DH18CT	128	TTGT chế biến thủy sản 2
21309	18117020	Trần Văn	Hiếu	DH18CT	128	Tin học đại cương
21310	18117020	Trần Văn	Hiếu	DH18CT	128	Chuẩn đầu ra B1
21311	18117020	Trần Văn	Hiếu	DH18CT	128	Chuẩn đầu ra Tin học
21312	18117021	Tô Thị Xuân	Hoa	DH18CT	136	thuỷ sản
21313	18117021	Tô Thị Xuân	Hoa	DH18CT	136	TTGT chế biến thủy sản 1
21314	18117022	Nguyễn Hữu	Hòa	DH18CT	136	TTGT chế biến thủy sản 1

21315	18117022	Nguyễn Hữu	Hòa	DH18CT	136	Chuẩn đầu ra B1
21316	18117023	Nguyễn Tấn	Hòa	DH18CT	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21317	18117023	Nguyễn Tấn	Hòa	DH18CT	132	thuỷ sản
21318	18117023	Nguyễn Tấn	Hòa	DH18CT	132	TTGT chế biến thủy sản 1
21319	18117023	Nguyễn Tấn	Hòa	DH18CT	132	Chuẩn đầu ra B1
21320	18117025	Kiều Nữ Quốc	Huân	DH18CT	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21321	18117025	Kiều Nữ Quốc	Huân	DH18CT	111	Vật lý 1
21322	18117025	Kiều Nữ Quốc	Huân	DH18CT	111	Hóa học đại cương
21323	18117025	Kiều Nữ Quốc	Huân	DH18CT	111	Kỹ thuật nuôi thuỷ sản ven biển
21324	18117025	Kiều Nữ Quốc	Huân	DH18CT	111	Công nghệ chế biến đồ hộp thuỷ sản
21325	18117025	Kiều Nữ Quốc	Huân	DH18CT	111	chế biến thủy sản
21326	18117025	Kiều Nữ Quốc	Huân	DH18CT	111	Bao bì thực phẩm thuỷ sản
21327	18117025	Kiều Nữ Quốc	Huân	DH18CT	111	trong chế biến thủy sản
21328	18117025	Kiều Nữ Quốc	Huân	DH18CT	111	TTGT chế biến thủy sản 1
21329	18117025	Kiều Nữ Quốc	Huân	DH18CT	111	TTGT chế biến thủy sản 2
21330	18117025	Kiều Nữ Quốc	Huân	DH18CT	111	Tin học đại cương
21331	18117025	Kiều Nữ Quốc	Huân	DH18CT	111	Chuẩn đầu ra B1
21332	18117025	Kiều Nữ Quốc	Huân	DH18CT	111	Chuẩn đầu ra Tin học
21333	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21334	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21335	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21336	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21337	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	Tư tưởng Hồ Chí Minh
21338	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	Vật lý 1
21339	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	Hóa học đại cương
21340	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	Sinh học đại cương
21341	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	Thực hành Sinh học Đại cương
21342	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	Bơi lội
21343	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	Sinh hoá đại cương
21344	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	Vi sinh học đại cương
21345	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	Sinh học nuôi trồng thuỷ sản
21346	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	Kỹ thuật nuôi thuỷ sản nước ngọt
21347	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	Kỹ thuật nuôi thuỷ sản ven biển
21348	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	nghiệm
21349	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	Pháp luật chuyên ngành thủy sản

21350	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	Dinh dưỡng người
21351	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	Vi sinh thực phẩm thuỷ sản
21352	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	Hoá thực phẩm thuỷ sản
21353	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	thống
21354	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	Công nghệ chế biến lạnh thuỷ sản
21355	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	hợp
21356	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	Công nghệ chế biến đồ hộp thuỷ sản
21357	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	chế biến thủy sản
21358	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	Bao bì thực phẩm thuỷ sản
21359	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	sản
21360	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	thuỷ sản
21361	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	thủy sản
21362	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	TTGT chế biến thủy sản 1
21363	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	TTGT chế biến thủy sản 2
21364	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	Chuẩn đầu ra B1
21365	18117027	Nguyễn Thị Lan	Hương	DH18CT	52	Chuẩn đầu ra Tin học
21366	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21367	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21368	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	Chủ nghĩa xã hội khoa học
21369	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	Tư tưởng Hồ Chí Minh
21370	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	Toán cao cấp B2
21371	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	Xác suất thống kê
21372	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	Vật lý 1
21373	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	Vi sinh học đại cương
21374	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	Thuỷ sản đại cương
21375	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	Kỹ thuật nuôi thuỷ sản nước ngọt
21376	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	Kỹ thuật nuôi thuỷ sản ven biển
21377	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	nghiệm
21378	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	Dinh dưỡng người
21379	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	Vi sinh thực phẩm thuỷ sản
21380	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	Hoá thực phẩm thuỷ sản
21381	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	thống
21382	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	Công nghệ chế biến lạnh thuỷ sản
21383	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	hợp
21384	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	Công nghệ chế biến đồ hộp thuỷ sản

21385	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	chế biến thủy sản
21386	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	Bao bì thực phẩm thuỷ sản
21387	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	sản
21388	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	thuỷ sản
21389	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	trong chế biến thủy sản
21390	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	thủy sản
21391	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	Nguyên liệu thủy sản
21392	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	TTGT chế biến thủy sản 1
21393	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	TTGT chế biến thủy sản 2
21394	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	Tin học đại cương
21395	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	Chuẩn đầu ra B1
21396	18117028	Trần Nguyễn Nhật	Huy	DH18CT	59	Chuẩn đầu ra Tin học
21397	18117029	Ngô Thị Ngọc	Huyền	DH18CT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21398	18117029	Ngô Thị Ngọc	Huyền	DH18CT	121	Công nghệ chế biến đồ hộp thuỷ sản
21399	18117029	Ngô Thị Ngọc	Huyền	DH18CT	121	chế biến thủy sản
21400	18117029	Ngô Thị Ngọc	Huyền	DH18CT	121	Bao bì thực phẩm thuỷ sản
21401	18117029	Ngô Thị Ngọc	Huyền	DH18CT	121	TTGT chế biến thủy sản 1
21402	18117029	Ngô Thị Ngọc	Huyền	DH18CT	121	TTGT chế biến thủy sản 2
21403	18117029	Ngô Thị Ngọc	Huyền	DH18CT	121	Tin học đại cương
21404	18117029	Ngô Thị Ngọc	Huyền	DH18CT	121	Chuẩn đầu ra Tin học
21405	18117031	Nguyễn Tường	Khanh	DH18CT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21406	18117031	Nguyễn Tường	Khanh	DH18CT	121	Công nghệ chế biến đồ hộp thuỷ sản
21407	18117031	Nguyễn Tường	Khanh	DH18CT	121	chế biến thủy sản
21408	18117031	Nguyễn Tường	Khanh	DH18CT	121	Bao bì thực phẩm thuỷ sản
21409	18117031	Nguyễn Tường	Khanh	DH18CT	121	TTGT chế biến thủy sản 1
21410	18117031	Nguyễn Tường	Khanh	DH18CT	121	TTGT chế biến thủy sản 2
21411	18117031	Nguyễn Tường	Khanh	DH18CT	121	Tin học đại cương
21412	18117031	Nguyễn Tường	Khanh	DH18CT	121	Chuẩn đầu ra Tin học
21413	18117033	Nguyễn Đăng	Khoa	DH18CT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21414	18117033	Nguyễn Đăng	Khoa	DH18CT	123	Công nghệ chế biến đồ hộp thuỷ sản
21415	18117033	Nguyễn Đăng	Khoa	DH18CT	123	chế biến thủy sản
21416	18117033	Nguyễn Đăng	Khoa	DH18CT	123	Bao bì thực phẩm thuỷ sản
21417	18117033	Nguyễn Đăng	Khoa	DH18CT	123	TTGT chế biến thủy sản 1
21418	18117033	Nguyễn Đăng	Khoa	DH18CT	123	TTGT chế biến thủy sản 2
21419	18117033	Nguyễn Đăng	Khoa	DH18CT	123	Tin học đại cương

21420	18117033	Nguyễn Đăng	Khoa	DH18CT	123	Chuẩn đầu ra B1
21421	18117033	Nguyễn Đăng	Khoa	DH18CT	123	Chuẩn đầu ra Tin học
21422	18117036	Chung Thị Ngọc	Liên	DH18CT	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21423	18117036	Chung Thị Ngọc	Liên	DH18CT	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21424	18117036	Chung Thị Ngọc	Liên	DH18CT	115	Công nghệ chế biến đồ hộp thuỷ sản
21425	18117036	Chung Thị Ngọc	Liên	DH18CT	115	chế biến thủy sản
21426	18117036	Chung Thị Ngọc	Liên	DH18CT	115	Bao bì thực phẩm thuỷ sản
21427	18117036	Chung Thị Ngọc	Liên	DH18CT	115	thuỷ sản
21428	18117036	Chung Thị Ngọc	Liên	DH18CT	115	TTGT chế biến thủy sản 1
21429	18117036	Chung Thị Ngọc	Liên	DH18CT	115	TTGT chế biến thủy sản 2
21430	18117036	Chung Thị Ngọc	Liên	DH18CT	115	Tin học đại cương
21431	18117036	Chung Thị Ngọc	Liên	DH18CT	115	Chuẩn đầu ra B1
21432	18117036	Chung Thị Ngọc	Liên	DH18CT	115	Chuẩn đầu ra Tin học
21433	18117037	Lâm Cát	Linh	DH18CT	135	TTGT chế biến thủy sản 1
21434	18117037	Lâm Cát	Linh	DH18CT	135	Chuẩn đầu ra B1
21435	18117038	Lê Vĩnh	Lộc	DH18CT	135	TTGT chế biến thủy sản 1
21436	18117038	Lê Vĩnh	Lộc	DH18CT	135	Tin học đại cương
21437	18117038	Lê Vĩnh	Lộc	DH18CT	135	Chuẩn đầu ra B1
21438	18117038	Lê Vĩnh	Lộc	DH18CT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
21439	18117041	Huỳnh Thị Ly	Ly	DH18CT	135	TTGT chế biến thủy sản 1
21440	18117042	Nguyễn Công	Minh	DH18CT	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21441	18117042	Nguyễn Công	Minh	DH18CT	116	Vi sinh học đại cương
21442	18117042	Nguyễn Công	Minh	DH18CT	116	Công nghệ chế biến đồ hộp thuỷ sản
21443	18117042	Nguyễn Công	Minh	DH18CT	116	chế biến thủy sản
21444	18117042	Nguyễn Công	Minh	DH18CT	116	Bao bì thực phẩm thuỷ sản
21445	18117042	Nguyễn Công	Minh	DH18CT	116	thuỷ sản
21446	18117042	Nguyễn Công	Minh	DH18CT	116	TTGT chế biến thủy sản 1
21447	18117042	Nguyễn Công	Minh	DH18CT	116	TTGT chế biến thủy sản 2
21448	18117042	Nguyễn Công	Minh	DH18CT	116	Tin học đại cương
21449	18117042	Nguyễn Công	Minh	DH18CT	116	Chuẩn đầu ra B1
21450	18117042	Nguyễn Công	Minh	DH18CT	116	Chuẩn đầu ra Tin học
21451	18117043	Hồ Quốc	Nam	DH18CT	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21452	18117043	Hồ Quốc	Nam	DH18CT	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21453	18117043	Hồ Quốc	Nam	DH18CT	112	Vi sinh học đại cương
21454	18117043	Hồ Quốc	Nam	DH18CT	112	Công nghệ chế biến đồ hộp thuỷ sản

21455	18117043	Hồ Quốc	Nam	DH18CT	112	chế biến thủy sản
21456	18117043	Hồ Quốc	Nam	DH18CT	112	Bao bì thực phẩm thuỷ sản
21457	18117043	Hồ Quốc	Nam	DH18CT	112	thuỷ sản
21458	18117043	Hồ Quốc	Nam	DH18CT	112	TTGT chế biến thủy sản 1
21459	18117043	Hồ Quốc	Nam	DH18CT	112	TTGT chế biến thủy sản 2
21460	18117043	Hồ Quốc	Nam	DH18CT	112	Tin học đại cương
21461	18117043	Hồ Quốc	Nam	DH18CT	112	Chuẩn đầu ra B1
21462	18117043	Hồ Quốc	Nam	DH18CT	112	Chuẩn đầu ra Tin học
21463	18117044	Nguyễn Lê Hoàng	Ngân	DH18CT	136	TTGT chế biến thủy sản 1
21464	18117047	Phạm Thị Yến	Nhi	DH18CT	136	TTGT chế biến thủy sản 1
21465	18117048	Võ Trần Vân	Nhi	DH18CT	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21466	18117048	Võ Trần Vân	Nhi	DH18CT	134	TTGT chế biến thủy sản 1
21467	18117048	Võ Trần Vân	Nhi	DH18CT	134	Chuẩn đầu ra B1
21468	18117049	Huỳnh	Như	DH18CT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21469	18117049	Huỳnh	Như	DH18CT	126	Hóa học đại cương
21470	18117049	Huỳnh	Như	DH18CT	126	Kỹ thuật nuôi thuỷ sản ven biển
21471	18117049	Huỳnh	Như	DH18CT	126	Bao bì thực phẩm thuỷ sản
21472	18117049	Huỳnh	Như	DH18CT	126	TTGT chế biến thủy sản 1
21473	18117049	Huỳnh	Như	DH18CT	126	Chuẩn đầu ra B1
21474	18117049	Huỳnh	Như	DH18CT	126	Chuẩn đầu ra Tin học
21475	18117051	Nguyễn Trang	Niu	DH18CT	136	TTGT chế biến thủy sản 1
21476	18117052	Lý Yến	Phụng	DH18CT	131	TTGT chế biến thủy sản 1
21477	18117052	Lý Yến	Phụng	DH18CT	131	TTGT chế biến thủy sản 2
21478	18117052	Lý Yến	Phụng	DH18CT	131	Chuẩn đầu ra B1
21479	18117053	Nguyễn Hoàng	Phương	DH18CT	136	TTGT chế biến thủy sản 1
21480	18117056	Hồ Thị Như	Quỳnh	DH18CT	133	TTGT chế biến thủy sản 1
21481	18117056	Hồ Thị Như	Quỳnh	DH18CT	133	Tin học đại cương
21482	18117056	Hồ Thị Như	Quỳnh	DH18CT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
21483	18117057	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Tâm	DH18CT	130	thuỷ sản
21484	18117057	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Tâm	DH18CT	130	TTGT chế biến thủy sản 1
21485	18117057	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Tâm	DH18CT	130	TTGT chế biến thủy sản 2
21486	18117061	Lê Thị Phương	Thảo	DH18CT	136	TTGT chế biến thủy sản 1
21487	18117062	Võ Thị	Thơm	DH18CT	136	TTGT chế biến thủy sản 1
21488	18117063	Nguyễn Thị Yến	Thu	DH18CT	136	TTGT chế biến thủy sản 1
21489	18117063	Nguyễn Thị Yến	Thu	DH18CT	136	Chuẩn đầu ra B1

21490	18117064	Lư Thị Minh	Thư	DH18CT	136	TTGT chế biến thủy sản 1
21491	18117064	Lư Thị Minh	Thư	DH18CT	136	Chuẩn đầu ra B1
21492	18117065	Nguyễn Thị Hoài	Thương	DH18CT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21493	18117065	Nguyễn Thị Hoài	Thương	DH18CT	126	Công nghệ chế biến đồ hộp thuỷ sản
21494	18117065	Nguyễn Thị Hoài	Thương	DH18CT	126	chế biến thủy sản
21495	18117065	Nguyễn Thị Hoài	Thương	DH18CT	126	Bao bì thực phẩm thuỷ sản
21496	18117065	Nguyễn Thị Hoài	Thương	DH18CT	126	TTGT chế biến thủy sản 1
21497	18117065	Nguyễn Thị Hoài	Thương	DH18CT	126	TTGT chế biến thủy sản 2
21498	18117067	Phạm Thị Hữu	Thúy	DH18CT	136	TTGT chế biến thủy sản 1
21499	18117067	Phạm Thị Hữu	Thúy	DH18CT	136	Chuẩn đầu ra B1
21500	18117068	Nguyễn Ngọc	Trâm	DH18CT	136	TTGT chế biến thủy sản 1
21501	18117069	Nguyễn Phạm Bảo	Trâm	DH18CT	136	TTGT chế biến thủy sản 1
21502	18117070	Võ Thị Bích	Trâm	DH18CT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21503	18117070	Võ Thị Bích	Trâm	DH18CT	122	thuỷ sản
21504	18117070	Võ Thị Bích	Trâm	DH18CT	122	TTGT chế biến thủy sản 1
21505	18117070	Võ Thị Bích	Trâm	DH18CT	122	TTGT chế biến thủy sản 2
21506	18117070	Võ Thị Bích	Trâm	DH18CT	122	Anh văn 2
21507	18117070	Võ Thị Bích	Trâm	DH18CT	122	Tin học đại cương
21508	18117070	Võ Thị Bích	Trâm	DH18CT	122	Chuẩn đầu ra B1
21509	18117070	Võ Thị Bích	Trâm	DH18CT	122	Chuẩn đầu ra Tin học
21510	18117071	Hà Ngọc	Trân	DH18CT	129	TTGT chế biến thủy sản 1
21511	18117071	Hà Ngọc	Trân	DH18CT	129	TTGT chế biến thủy sản 2
21512	18117071	Hà Ngọc	Trân	DH18CT	129	Tin học đại cương
21513	18117071	Hà Ngọc	Trân	DH18CT	129	Chuẩn đầu ra B1
21514	18117071	Hà Ngọc	Trân	DH18CT	129	Chuẩn đầu ra Tin học
21515	18117072	Trần Thị Ngọc	Trân	DH18CT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21516	18117072	Trần Thị Ngọc	Trân	DH18CT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21517	18117072	Trần Thị Ngọc	Trân	DH18CT	122	TTGT chế biến thủy sản 1
21518	18117072	Trần Thị Ngọc	Trân	DH18CT	122	TTGT chế biến thủy sản 2
21519	18117072	Trần Thị Ngọc	Trân	DH18CT	122	Tin học đại cương
21520	18117072	Trần Thị Ngọc	Trân	DH18CT	122	Chuẩn đầu ra B1
21521	18117072	Trần Thị Ngọc	Trân	DH18CT	122	Chuẩn đầu ra Tin học
21522	18117075	Nguyễn Tấn	Trí	DH18CT	131	thuỷ sản
21523	18117075	Nguyễn Tấn	Trí	DH18CT	131	TTGT chế biến thủy sản 1
21524	18117075	Nguyễn Tấn	Trí	DH18CT	131	Tin học đại cương

21525	18117075	Nguyễn Tấn	Trí	DH18CT	131	Chuẩn đầu ra Tin học
21526	18117076	Trần Thị Diệu	Trinh	DH18CT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21527	18117076	Trần Thị Diệu	Trinh	DH18CT	124	Công nghệ chế biến đồ hộp thuỷ sản
21528	18117076	Trần Thị Diệu	Trinh	DH18CT	124	chế biến thủy sản
21529	18117076	Trần Thị Diệu	Trinh	DH18CT	124	Bao bì thực phẩm thuỷ sản
21530	18117076	Trần Thị Diệu	Trinh	DH18CT	124	TTGT chế biến thủy sản 1
21531	18117076	Trần Thị Diệu	Trinh	DH18CT	124	TTGT chế biến thủy sản 2
21532	18117076	Trần Thị Diệu	Trinh	DH18CT	124	Chuẩn đầu ra B1
21533	18117077	Trần Thị Ngọc	Trinh	DH18CT	136	TTGT chế biến thủy sản 1
21534	18117077	Trần Thị Ngọc	Trinh	DH18CT	136	Chuẩn đầu ra B1
21535	18117078	Từ Thị	Trinh	DH18CT	138	TTGT chế biến thủy sản 1
21536	18117079	Dương Trần Cẩm	Tú	DH18CT	130	thuỷ sản
21537	18117079	Dương Trần Cẩm	Tú	DH18CT	130	TTGT chế biến thủy sản 1
21538	18117079	Dương Trần Cẩm	Tú	DH18CT	130	TTGT chế biến thủy sản 2
21539	18117079	Dương Trần Cẩm	Tú	DH18CT	130	Chuẩn đầu ra B1
21540	18117081	Trần Thị Kim	Vân	DH18CT	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21541	18117081	Trần Thị Kim	Vân	DH18CT	129	TTGT chế biến thủy sản 1
21542	18117081	Trần Thị Kim	Vân	DH18CT	129	Tin học đại cương
21543	18117081	Trần Thị Kim	Vân	DH18CT	129	Chuẩn đầu ra B1
21544	18117081	Trần Thị Kim	Vân	DH18CT	129	Chuẩn đầu ra Tin học
21545	18117082	Huỳnh Thị	Vi	DH18CT	136	TTGT chế biến thủy sản 1
21546	18117083	Lê Thị Tường	Vi	DH18CT	136	TTGT chế biến thủy sản 1
21547	18117084	Nguyễn Thị Như	Ý	DH18CT	136	thuỷ sản
21548	18117084	Nguyễn Thị Như	Ý	DH18CT	136	TTGT chế biến thủy sản 1
21549	18117085	Nguyễn Thị Như	Ý	DH18CT	135	thuỷ sản
21550	18117085	Nguyễn Thị Như	Ý	DH18CT	135	TTGT chế biến thủy sản 1
21551	18117085	Nguyễn Thị Như	Ý	DH18CT	135	Chuẩn đầu ra B1
21552	18117086	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	DH18CT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21553	18117086	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	DH18CT	124	TTGT chế biến thủy sản 1
21554	18117086	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	DH18CT	124	TTGT chế biến thủy sản 2
21555	18117086	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	DH18CT	124	Tin học đại cương
21556	18117086	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	DH18CT	124	Chuẩn đầu ra B1
21557	18117086	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	DH18CT	124	Chuẩn đầu ra Tin học
21558	18117087	Nguyễn Thị Hồng	Yến	DH18CT	135	TTGT chế biến thủy sản 1
21559	18117088	Kiều Như	Thuận	DH18CT	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC

21560	18117088	Kiều Như	Thuận	DH18CT	93	Xác suất thống kê
21561	18117088	Kiều Như	Thuận	DH18CT	93	Vi sinh học đại cương
21562	18117088	Kiều Như	Thuận	DH18CT	93	Dinh dưỡng người
21563	18117088	Kiều Như	Thuận	DH18CT	93	Vi sinh thực phẩm thuỷ sản
21564	18117088	Kiều Như	Thuận	DH18CT	93	Hoá thực phẩm thuỷ sản
21565	18117088	Kiều Như	Thuận	DH18CT	93	thống
21566	18117088	Kiều Như	Thuận	DH18CT	93	Công nghệ chế biến lạnh thuỷ sản
21567	18117088	Kiều Như	Thuận	DH18CT	93	hợp
21568	18117088	Kiều Như	Thuận	DH18CT	93	Công nghệ chế biến đồ hộp thuỷ sản
21569	18117088	Kiều Như	Thuận	DH18CT	93	chế biến thủy sản
21570	18117088	Kiều Như	Thuận	DH18CT	93	Bao bì thực phẩm thuỷ sản
21571	18117088	Kiều Như	Thuận	DH18CT	93	sản
21572	18117088	Kiều Như	Thuận	DH18CT	93	thuỷ sản
21573	18117088	Kiều Như	Thuận	DH18CT	93	thủy sản
21574	18117088	Kiều Như	Thuận	DH18CT	93	TTGT chế biến thủy sản 1
21575	18117088	Kiều Như	Thuận	DH18CT	93	TTGT chế biến thủy sản 2
21576	18117088	Kiều Như	Thuận	DH18CT	93	Tin học đại cương
21577	18117088	Kiều Như	Thuận	DH18CT	93	Chuẩn đầu ra B1
21578	18117088	Kiều Như	Thuận	DH18CT	93	Chuẩn đầu ra Tin học
21579	17125130	Nguyễn Thị Kim	Liên	DH18DD	116	Triết học Mác Lênin
21580	17125130	Nguyễn Thị Kim	Liên	DH18DD	116	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
21581	17125130	Nguyễn Thị Kim	Liên	DH18DD	116	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
21582	17125130	Nguyễn Thị Kim	Liên	DH18DD	116	cảm quan thực phẩm
21583	17125130	Nguyễn Thị Kim	Liên	DH18DD	116	Kỹ năng phòng thí nghiệm
21584	17125130	Nguyễn Thị Kim	Liên	DH18DD	116	Kỹ năng báo cáo học thuật
21585	17125130	Nguyễn Thị Kim	Liên	DH18DD	116	An toàn vệ sinh thực phẩm
21586	17125130	Nguyễn Thị Kim	Liên	DH18DD	116	Nhu cầu dinh dưỡng
21587	17125130	Nguyễn Thị Kim	Liên	DH18DD	116	tình hình dinh dưỡng
21588	17125130	Nguyễn Thị Kim	Liên	DH18DD	116	dinh dưỡng
21589	17125130	Nguyễn Thị Kim	Liên	DH18DD	116	Chuẩn đầu ra Tin học
21590	18125005	Lê Thị Vân	Anh	DH18DD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21591	18125005	Lê Thị Vân	Anh	DH18DD	118	Thực phẩm chức năng
21592	18125005	Lê Thị Vân	Anh	DH18DD	118	Nhu cầu dinh dưỡng
21593	18125005	Lê Thị Vân	Anh	DH18DD	118	Rèn nghề 2
21594	18125005	Lê Thị Vân	Anh	DH18DD	118	Tin học đại cương

21595	18125005	Lê Thị Vân	Anh	DH18DD	118	Chuẩn đầu ra B1
21596	18125005	Lê Thị Vân	Anh	DH18DD	118	Chuẩn đầu ra Tin học
21597	18125020	Hứa Gia	Bảo	DH18DD	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21598	18125020	Hứa Gia	Bảo	DH18DD	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21599	18125020	Hứa Gia	Bảo	DH18DD	124	Vi sinh học đại cương
21600	18125020	Hứa Gia	Bảo	DH18DD	124	Nhu cầu dinh dưỡng
21601	18125020	Hứa Gia	Bảo	DH18DD	124	Rèn nghề 2
21602	18125021	Lâm Gia	Bảo	DH18DD	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21603	18125021	Lâm Gia	Bảo	DH18DD	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21604	18125021	Lâm Gia	Bảo	DH18DD	127	Nhu cầu dinh dưỡng
21605	18125021	Lâm Gia	Bảo	DH18DD	127	Rèn nghề 2
21606	18125021	Lâm Gia	Bảo	DH18DD	127	Chuẩn đầu ra B1
21607	18125022	Thái Quốc	Bảo	DH18DD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21608	18125022	Thái Quốc	Bảo	DH18DD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21609	18125022	Thái Quốc	Bảo	DH18DD	119	Thực phẩm chức năng
21610	18125022	Thái Quốc	Bảo	DH18DD	119	Độc tố học thực phẩm
21611	18125022	Thái Quốc	Bảo	DH18DD	119	Nhu cầu dinh dưỡng
21612	18125022	Thái Quốc	Bảo	DH18DD	119	Rèn nghề 2
21613	18125022	Thái Quốc	Bảo	DH18DD	119	Tin học đại cương
21614	18125022	Thái Quốc	Bảo	DH18DD	119	Chuẩn đầu ra B1
21615	18125022	Thái Quốc	Bảo	DH18DD	119	Chuẩn đầu ra Tin học
21616	18125027	Đặng Minh	Cảnh	DH18DD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21617	18125027	Đặng Minh	Cảnh	DH18DD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21618	18125027	Đặng Minh	Cảnh	DH18DD	122	Thực phẩm chức năng
21619	18125027	Đặng Minh	Cảnh	DH18DD	122	Độc tố học thực phẩm
21620	18125027	Đặng Minh	Cảnh	DH18DD	122	Nhu cầu dinh dưỡng
21621	18125027	Đặng Minh	Cảnh	DH18DD	122	Rèn nghề 2
21622	18125033	Vòng Ngọc	Chinh	DH18DD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21623	18125033	Vòng Ngọc	Chinh	DH18DD	125	Thực phẩm chức năng
21624	18125033	Vòng Ngọc	Chinh	DH18DD	125	Độc tố học thực phẩm
21625	18125033	Vòng Ngọc	Chinh	DH18DD	125	Nhu cầu dinh dưỡng
21626	18125033	Vòng Ngọc	Chinh	DH18DD	125	Rèn nghề 2
21627	18125033	Vòng Ngọc	Chinh	DH18DD	125	Chuẩn đầu ra B1
21628	18125033	Vòng Ngọc	Chinh	DH18DD	125	Chuẩn đầu ra Tin học
21629	18125042	Trương Thị Hồng	Đào	DH18DD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC

21630	18125042	Trương Thị Hồng	Đào	DH18DD	125	Thực phẩm chức năng
21631	18125042	Trương Thị Hồng	Đào	DH18DD	125	Độc tố học thực phẩm
21632	18125042	Trương Thị Hồng	Đào	DH18DD	125	Nhu cầu dinh dưỡng
21633	18125042	Trương Thị Hồng	Đào	DH18DD	125	Rèn nghề 2
21634	18125044	Lê Thị Thanh	Di	DH18DD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21635	18125044	Lê Thị Thanh	Di	DH18DD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21636	18125044	Lê Thị Thanh	Di	DH18DD	123	Thực phẩm chức năng
21637	18125044	Lê Thị Thanh	Di	DH18DD	123	Độc tố học thực phẩm
21638	18125044	Lê Thị Thanh	Di	DH18DD	123	Nhu cầu dinh dưỡng
21639	18125044	Lê Thị Thanh	Di	DH18DD	123	Rèn nghề 2
21640	18125047	Phan Thị	Diễm	DH18DD	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21641	18125047	Phan Thị	Diễm	DH18DD	130	Nhu cầu dinh dưỡng
21642	18125047	Phan Thị	Diễm	DH18DD	130	Rèn nghề 2
21643	18125052	Nguyễn Thị Xuân	Diệu	DH18DD	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21644	18125052	Nguyễn Thị Xuân	Diệu	DH18DD	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21645	18125052	Nguyễn Thị Xuân	Diệu	DH18DD	124	Thực phẩm chức năng
21646	18125052	Nguyễn Thị Xuân	Diệu	DH18DD	124	Nhu cầu dinh dưỡng
21647	18125052	Nguyễn Thị Xuân	Diệu	DH18DD	124	Rèn nghề 2
21648	18125053	Phan Thị Huyền	Dịu	DH18DD	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21649	18125053	Phan Thị Huyền	Dịu	DH18DD	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21650	18125053	Phan Thị Huyền	Dịu	DH18DD	126	Nhu cầu dinh dưỡng
21651	18125053	Phan Thị Huyền	Dịu	DH18DD	126	Rèn nghề 2
21652	18125053	Phan Thị Huyền	Dịu	DH18DD	126	Chuẩn đầu ra B1
21653	18125054	Huỳnh Mai Khánh	Đoan	DH18DD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21654	18125054	Huỳnh Mai Khánh	Đoan	DH18DD	122	Thực phẩm chức năng
21655	18125054	Huỳnh Mai Khánh	Đoan	DH18DD	122	Nhu cầu dinh dưỡng
21656	18125054	Huỳnh Mai Khánh	Đoan	DH18DD	122	Rèn nghề 2
21657	18125054	Huỳnh Mai Khánh	Đoan	DH18DD	122	Chuẩn đầu ra B1
21658	18125054	Huỳnh Mai Khánh	Đoan	DH18DD	122	Chuẩn đầu ra Tin học
21659	18125060	Trần Phi	Dũng	DH18DD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21660	18125060	Trần Phi	Dũng	DH18DD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21661	18125060	Trần Phi	Dũng	DH18DD	119	Thực phẩm chức năng
21662	18125060	Trần Phi	Dũng	DH18DD	119	Độc tố học thực phẩm
21663	18125060	Trần Phi	Dũng	DH18DD	119	Nhu cầu dinh dưỡng
21664	18125060	Trần Phi	Dũng	DH18DD	119	Rèn nghề 2

21665	18125060	Trần Phi	Dũng	DH18DD	119	Tin học đại cương
21666	18125060	Trần Phi	Dũng	DH18DD	119	Chuẩn đầu ra B1
21667	18125060	Trần Phi	Dũng	DH18DD	119	Chuẩn đầu ra Tin học
21668	18125061	Lê Văn	Được	DH18DD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21669	18125061	Lê Văn	Được	DH18DD	125	Thực phẩm chức năng
21670	18125061	Lê Văn	Được	DH18DD	125	Độc tố học thực phẩm
21671	18125061	Lê Văn	Được	DH18DD	125	Nhu cầu dinh dưỡng
21672	18125061	Lê Văn	Được	DH18DD	125	Rèn nghề 2
21673	18125061	Lê Văn	Được	DH18DD	125	Chuẩn đầu ra B1
21674	18125084	Trịnh Tú Thanh	Hà	DH18DD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21675	18125084	Trịnh Tú Thanh	Hà	DH18DD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21676	18125084	Trịnh Tú Thanh	Hà	DH18DD	118	Nhu cầu dinh dưỡng
21677	18125084	Trịnh Tú Thanh	Hà	DH18DD	118	Rèn nghề 2
21678	18125084	Trịnh Tú Thanh	Hà	DH18DD	118	Tin học đại cương
21679	18125084	Trịnh Tú Thanh	Hà	DH18DD	118	Chuẩn đầu ra Tin học
21680	18125086	Văn Viết	Hải	DH18DD	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21681	18125086	Văn Viết	Hải	DH18DD	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21682	18125086	Văn Viết	Hải	DH18DD	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21683	18125086	Văn Viết	Hải	DH18DD	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21684	18125086	Văn Viết	Hải	DH18DD	109	Hóa học đại cương
21685	18125086	Văn Viết	Hải	DH18DD	109	Pháp luật đại cương
21686	18125086	Văn Viết	Hải	DH18DD	109	Thực phẩm chức năng
21687	18125086	Văn Viết	Hải	DH18DD	109	Độc tố học thực phẩm
21688	18125086	Văn Viết	Hải	DH18DD	109	Nhu cầu dinh dưỡng
21689	18125086	Văn Viết	Hải	DH18DD	109	Rèn nghề 2
21690	18125086	Văn Viết	Hải	DH18DD	109	Tin học đại cương
21691	18125086	Văn Viết	Hải	DH18DD	109	Chuẩn đầu ra B1
21692	18125086	Văn Viết	Hải	DH18DD	109	Chuẩn đầu ra Tin học
21693	18125089	Trần Ngọc	Hân	DH18DD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21694	18125089	Trần Ngọc	Hân	DH18DD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21695	18125089	Trần Ngọc	Hân	DH18DD	123	Thực phẩm chức năng
21696	18125089	Trần Ngọc	Hân	DH18DD	123	Độc tố học thực phẩm
21697	18125089	Trần Ngọc	Hân	DH18DD	123	Nhu cầu dinh dưỡng
21698	18125089	Trần Ngọc	Hân	DH18DD	123	Rèn nghề 2
21699	18125092	Lê Thị	Hằng	DH18DD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC

21700	18125092	Lê Thị	Hằng	DH18DD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21701	18125092	Lê Thị	Hằng	DH18DD	123	Thực phẩm chức năng
21702	18125092	Lê Thị	Hằng	DH18DD	123	Độc tố học thực phẩm
21703	18125092	Lê Thị	Hằng	DH18DD	123	Nhu cầu dinh dưỡng
21704	18125092	Lê Thị	Hằng	DH18DD	123	Rèn nghề 2
21705	18125092	Lê Thị	Hằng	DH18DD	123	Chuẩn đầu ra B1
21706	18125095	Trần Thị Nhật	Hằng	DH18DD	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21707	18125095	Trần Thị Nhật	Hằng	DH18DD	129	Nhu cầu dinh dưỡng
21708	18125095	Trần Thị Nhật	Hằng	DH18DD	129	Rèn nghề 2
21709	18125097	Đỗ Thị Mỹ	Hạnh	DH18DD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21710	18125097	Đỗ Thị Mỹ	Hạnh	DH18DD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21711	18125097	Đỗ Thị Mỹ	Hạnh	DH18DD	123	Thực phẩm chức năng
21712	18125097	Đỗ Thị Mỹ	Hạnh	DH18DD	123	Độc tố học thực phẩm
21713	18125097	Đỗ Thị Mỹ	Hạnh	DH18DD	123	Nhu cầu dinh dưỡng
21714	18125097	Đỗ Thị Mỹ	Hạnh	DH18DD	123	Rèn nghề 2
21715	18125100	Nguyễn Bùi Vân	Hảo	DH18DD	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21716	18125100	Nguyễn Bùi Vân	Hảo	DH18DD	120	Thực phẩm chức năng
21717	18125100	Nguyễn Bùi Vân	Hảo	DH18DD	120	Độc tố học thực phẩm
21718	18125100	Nguyễn Bùi Vân	Hảo	DH18DD	120	Nhu cầu dinh dưỡng
21719	18125100	Nguyễn Bùi Vân	Hảo	DH18DD	120	Rèn nghề 2
21720	18125100	Nguyễn Bùi Vân	Hảo	DH18DD	120	Chuẩn đầu ra B1
21721	18125101	Nguyễn Thị	Hảo	DH18DD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21722	18125101	Nguyễn Thị	Hảo	DH18DD	125	Thực phẩm chức năng
21723	18125101	Nguyễn Thị	Hảo	DH18DD	125	Độc tố học thực phẩm
21724	18125101	Nguyễn Thị	Hảo	DH18DD	125	Nhu cầu dinh dưỡng
21725	18125101	Nguyễn Thị	Hảo	DH18DD	125	Rèn nghề 2
21726	18125102	Trần Minh	Hậu	DH18DD	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21727	18125102	Trần Minh	Hậu	DH18DD	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21728	18125102	Trần Minh	Hậu	DH18DD	116	Thực phẩm chức năng
21729	18125102	Trần Minh	Hậu	DH18DD	116	Độc tố học thực phẩm
21730	18125102	Trần Minh	Hậu	DH18DD	116	Nhu cầu dinh dưỡng
21731	18125102	Trần Minh	Hậu	DH18DD	116	Rèn nghề 2
21732	18125102	Trần Minh	Hậu	DH18DD	116	Chuẩn đầu ra B1
21733	18125103	Nguyễn Thị Dịu	Hiền	DH18DD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21734	18125103	Nguyễn Thị Dịu	Hiền	DH18DD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC

21735	18125103	Nguyễn Thị Dịu	Hiền	DH18DD	125	Thực phẩm chức năng
21736	18125103	Nguyễn Thị Dịu	Hiền	DH18DD	125	Nhu cầu dinh dưỡng
21737	18125103	Nguyễn Thị Dịu	Hiền	DH18DD	125	Rèn nghề 2
21738	18125103	Nguyễn Thị Dịu	Hiền	DH18DD	125	Chuẩn đầu ra B1
21739	18125108	Lê Ngọc	Hiệp	DH18DD	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21740	18125108	Lê Ngọc	Hiệp	DH18DD	127	Thực phẩm chức năng
21741	18125108	Lê Ngọc	Hiệp	DH18DD	127	Nhu cầu dinh dưỡng
21742	18125108	Lê Ngọc	Hiệp	DH18DD	127	Rèn nghề 2
21743	18125108	Lê Ngọc	Hiệp	DH18DD	127	Chuẩn đầu ra B1
21744	18125110	Hồ Thị Xuân	Hòa	DH18DD	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21745	18125110	Hồ Thị Xuân	Hòa	DH18DD	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21746	18125110	Hồ Thị Xuân	Hòa	DH18DD	120	Thực phẩm chức năng
21747	18125110	Hồ Thị Xuân	Hòa	DH18DD	120	Độc tố học thực phẩm
21748	18125110	Hồ Thị Xuân	Hòa	DH18DD	120	Nhu cầu dinh dưỡng
21749	18125110	Hồ Thị Xuân	Hòa	DH18DD	120	Rèn nghề 2
21750	18125110	Hồ Thị Xuân	Hòa	DH18DD	120	Tin học đại cương
21751	18125110	Hồ Thị Xuân	Hòa	DH18DD	120	Chuẩn đầu ra B1
21752	18125110	Hồ Thị Xuân	Hòa	DH18DD	120	Chuẩn đầu ra Tin học
21753	18125113	Mai Thị	Hon	DH18DD	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21754	18125113	Mai Thị	Hon	DH18DD	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21755	18125113	Mai Thị	Hon	DH18DD	114	Thực phẩm chức năng
21756	18125113	Mai Thị	Hon	DH18DD	114	Độc tố học thực phẩm
21757	18125113	Mai Thị	Hon	DH18DD	114	Nhu cầu dinh dưỡng
21758	18125113	Mai Thị	Hon	DH18DD	114	Rèn nghề 2
21759	18125113	Mai Thị	Hon	DH18DD	114	Tin học đại cương
21760	18125113	Mai Thị	Hon	DH18DD	114	Chuẩn đầu ra Tin học
21761	18125122	Trần Thị	Hương	DH18DD	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21762	18125122	Trần Thị	Hương	DH18DD	130	Thực phẩm chức năng
21763	18125122	Trần Thị	Hương	DH18DD	130	Nhu cầu dinh dưỡng
21764	18125122	Trần Thị	Hương	DH18DD	130	Rèn nghề 2
21765	18125123	Trần Thị Huỳnh	Hương	DH18DD	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21766	18125123	Trần Thị Huỳnh	Hương	DH18DD	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21767	18125123	Trần Thị Huỳnh	Hương	DH18DD	127	Nhu cầu dinh dưỡng
21768	18125123	Trần Thị Huỳnh	Hương	DH18DD	127	Rèn nghề 2
21769	18125124	Trần Thị Thu	Hương	DH18DD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC

21770	18125124	Trần Thị Thu	Hương	DH18DD	125	Thực phẩm chức năng
21771	18125124	Trần Thị Thu	Hương	DH18DD	125	Độc tố học thực phẩm
21772	18125124	Trần Thị Thu	Hương	DH18DD	125	Nhu cầu dinh dưỡng
21773	18125124	Trần Thị Thu	Hương	DH18DD	125	Rèn nghề 2
21774	18125124	Trần Thị Thu	Hương	DH18DD	125	Chuẩn đầu ra B1
21775	18125125	Nguyễn Thị Xuân	Hường	DH18DD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21776	18125125	Nguyễn Thị Xuân	Hường	DH18DD	123	Nhu cầu dinh dưỡng
21777	18125125	Nguyễn Thị Xuân	Hường	DH18DD	123	Rèn nghề 2
21778	18125125	Nguyễn Thị Xuân	Hường	DH18DD	123	Chuẩn đầu ra B1
21779	18125125	Nguyễn Thị Xuân	Hường	DH18DD	123	Chuẩn đầu ra Tin học
21780	18125128	Ngô Hoàng	Huy	DH18DD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21781	18125128	Ngô Hoàng	Huy	DH18DD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21782	18125128	Ngô Hoàng	Huy	DH18DD	118	Thực phẩm chức năng
21783	18125128	Ngô Hoàng	Huy	DH18DD	118	Nhu cầu dinh dưỡng
21784	18125128	Ngô Hoàng	Huy	DH18DD	118	Rèn nghề 2
21785	18125129	Phạm Quốc	Huy	DH18DD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21786	18125129	Phạm Quốc	Huy	DH18DD	123	Thực phẩm chức năng
21787	18125129	Phạm Quốc	Huy	DH18DD	123	Độc tố học thực phẩm
21788	18125129	Phạm Quốc	Huy	DH18DD	123	Nhu cầu dinh dưỡng
21789	18125129	Phạm Quốc	Huy	DH18DD	123	Rèn nghề 2
21790	18125129	Phạm Quốc	Huy	DH18DD	123	Tin học đại cương
21791	18125129	Phạm Quốc	Huy	DH18DD	123	Chuẩn đầu ra B1
21792	18125129	Phạm Quốc	Huy	DH18DD	123	Chuẩn đầu ra Tin học
21793	18125134	Trần Hồng	Huyền	DH18DD	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21794	18125134	Trần Hồng	Huyền	DH18DD	124	Thực phẩm chức năng
21795	18125134	Trần Hồng	Huyền	DH18DD	124	Độc tố học thực phẩm
21796	18125134	Trần Hồng	Huyền	DH18DD	124	Nhu cầu dinh dưỡng
21797	18125134	Trần Hồng	Huyền	DH18DD	124	Rèn nghề 2
21798	18125134	Trần Hồng	Huyền	DH18DD	124	Tin học đại cương
21799	18125134	Trần Hồng	Huyền	DH18DD	124	Chuẩn đầu ra Tin học
21800	18125135	Phan Nguyễn Hoàng	Khang	DH18DD	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21801	18125135	Phan Nguyễn Hoàng	Khang	DH18DD	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21802	18125135	Phan Nguyễn Hoàng	Khang	DH18DD	124	Nhu cầu dinh dưỡng
21803	18125135	Phan Nguyễn Hoàng	Khang	DH18DD	124	Rèn nghề 2
21804	18125135	Phan Nguyễn Hoàng	Khang	DH18DD	124	Tin học đại cương

21805	18125135	Phan Nguyễn Hoàng	Khang	DH18DD	124	Chuẩn đầu ra B1
21806	18125135	Phan Nguyễn Hoàng	Khang	DH18DD	124	Chuẩn đầu ra Tin học
21807	18125144	Võ Trung	Kiên	DH18DD	131	Thực phẩm chức năng
21808	18125144	Võ Trung	Kiên	DH18DD	131	Độc tố học thực phẩm
21809	18125144	Võ Trung	Kiên	DH18DD	131	Nhu cầu dinh dưỡng
21810	18125144	Võ Trung	Kiên	DH18DD	131	Rèn nghề 2
21811	18125147	Phan Thị Bích	Kiều	DH18DD	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21812	18125147	Phan Thị Bích	Kiều	DH18DD	128	Thực phẩm chức năng
21813	18125147	Phan Thị Bích	Kiều	DH18DD	128	Nhu cầu dinh dưỡng
21814	18125147	Phan Thị Bích	Kiều	DH18DD	128	Rèn nghề 2
21815	18125151	Đặng Thị Phương	Lam	DH18DD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21816	18125151	Đặng Thị Phương	Lam	DH18DD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21817	18125151	Đặng Thị Phương	Lam	DH18DD	125	Thực phẩm chức năng
21818	18125151	Đặng Thị Phương	Lam	DH18DD	125	Nhu cầu dinh dưỡng
21819	18125151	Đặng Thị Phương	Lam	DH18DD	125	Rèn nghề 2
21820	18125153	Nguyễn Thanh	Lan	DH18DD	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21821	18125153	Nguyễn Thanh	Lan	DH18DD	128	Thực phẩm chức năng
21822	18125153	Nguyễn Thanh	Lan	DH18DD	128	Nhu cầu dinh dưỡng
21823	18125153	Nguyễn Thanh	Lan	DH18DD	128	Rèn nghề 2
21824	18125153	Nguyễn Thanh	Lan	DH18DD	128	Chuẩn đầu ra Tin học
21825	18125159	Phạm Thị Bích	Liễu	DH18DD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21826	18125159	Phạm Thị Bích	Liễu	DH18DD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21827	18125159	Phạm Thị Bích	Liễu	DH18DD	122	Thực phẩm chức năng
21828	18125159	Phạm Thị Bích	Liễu	DH18DD	122	Độc tố học thực phẩm
21829	18125159	Phạm Thị Bích	Liễu	DH18DD	122	Nhu cầu dinh dưỡng
21830	18125159	Phạm Thị Bích	Liễu	DH18DD	122	Rèn nghề 2
21831	18125160	Hà Thị Mai	Linh	DH18DD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21832	18125160	Hà Thị Mai	Linh	DH18DD	119	Thực phẩm chức năng
21833	18125160	Hà Thị Mai	Linh	DH18DD	119	Độc tố học thực phẩm
21834	18125160	Hà Thị Mai	Linh	DH18DD	119	Nhu cầu dinh dưỡng
21835	18125160	Hà Thị Mai	Linh	DH18DD	119	Rèn nghề 2
21836	18125178	Phùng Thành	Long	DH18DD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21837	18125178	Phùng Thành	Long	DH18DD	125	Thực phẩm chức năng
21838	18125178	Phùng Thành	Long	DH18DD	125	Độc tố học thực phẩm
21839	18125178	Phùng Thành	Long	DH18DD	125	Nhu cầu dinh dưỡng

21840	18125178	Phùng Thành	Long	DH18DD	125	Rèn nghề 2
21841	18125179	Chiếm Thanh	Luân	DH18DD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21842	18125179	Chiếm Thanh	Luân	DH18DD	119	Thực phẩm chức năng
21843	18125179	Chiếm Thanh	Luân	DH18DD	119	Độc tố học thực phẩm
21844	18125179	Chiếm Thanh	Luân	DH18DD	119	Nhu cầu dinh dưỡng
21845	18125179	Chiếm Thanh	Luân	DH18DD	119	Rèn nghề 2
21846	18125189	Võ Trần Thanh	Mai	DH18DD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21847	18125189	Võ Trần Thanh	Mai	DH18DD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21848	18125189	Võ Trần Thanh	Mai	DH18DD	122	Thực phẩm chức năng
21849	18125189	Võ Trần Thanh	Mai	DH18DD	122	Độc tố học thực phẩm
21850	18125189	Võ Trần Thanh	Mai	DH18DD	122	Nhu cầu dinh dưỡng
21851	18125189	Võ Trần Thanh	Mai	DH18DD	122	Rèn nghề 2
21852	18125190	Hà Gia	Mẫn	DH18DD	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21853	18125190	Hà Gia	Mẫn	DH18DD	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21854	18125190	Hà Gia	Mẫn	DH18DD	124	Thực phẩm chức năng
21855	18125190	Hà Gia	Mẫn	DH18DD	124	Độc tố học thực phẩm
21856	18125190	Hà Gia	Mẫn	DH18DD	124	Nhu cầu dinh dưỡng
21857	18125190	Hà Gia	Mẫn	DH18DD	124	Rèn nghề 2
21858	18125195	Dương Trúc	My	DH18DD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21859	18125195	Dương Trúc	My	DH18DD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21860	18125195	Dương Trúc	My	DH18DD	119	Thực phẩm chức năng
21861	18125195	Dương Trúc	My	DH18DD	119	Nhu cầu dinh dưỡng
21862	18125195	Dương Trúc	My	DH18DD	119	Rèn nghề 2
21863	18125195	Dương Trúc	My	DH18DD	119	Chuẩn đầu ra B1
21864	18125196	Nguyễn Thị Trà	My	DH18DD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21865	18125196	Nguyễn Thị Trà	My	DH18DD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21866	18125196	Nguyễn Thị Trà	My	DH18DD	123	Thực phẩm chức năng
21867	18125196	Nguyễn Thị Trà	My	DH18DD	123	Độc tố học thực phẩm
21868	18125196	Nguyễn Thị Trà	My	DH18DD	123	Nhu cầu dinh dưỡng
21869	18125196	Nguyễn Thị Trà	My	DH18DD	123	Rèn nghề 2
21870	18125196	Nguyễn Thị Trà	My	DH18DD	123	Chuẩn đầu ra B1
21871	18125217	Nguyễn Thụy Hồng	Ngọc	DH18DD	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21872	18125217	Nguyễn Thụy Hồng	Ngọc	DH18DD	131	Nhu cầu dinh dưỡng
21873	18125217	Nguyễn Thụy Hồng	Ngọc	DH18DD	131	Rèn nghề 2
21874	18125219	Trần Thị Bích	Ngọc	DH18DD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC

21875	18125219	Trần Thị Bích	Ngọc	DH18DD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21876	18125219	Trần Thị Bích	Ngọc	DH18DD	125	Thực phẩm chức năng
21877	18125219	Trần Thị Bích	Ngọc	DH18DD	125	Nhu cầu dinh dưỡng
21878	18125219	Trần Thị Bích	Ngọc	DH18DD	125	Rèn nghề 2
21879	18125222	Châu Ngọc Phúc	Nguyên	DH18DD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21880	18125222	Châu Ngọc Phúc	Nguyên	DH18DD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21881	18125222	Châu Ngọc Phúc	Nguyên	DH18DD	118	Thực phẩm chức năng
21882	18125222	Châu Ngọc Phúc	Nguyên	DH18DD	118	Nhu cầu dinh dưỡng
21883	18125222	Châu Ngọc Phúc	Nguyên	DH18DD	118	Rèn nghề 2
21884	18125224	Trần Thị Trúc	Nguyên	DH18DD	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21885	18125224	Trần Thị Trúc	Nguyên	DH18DD	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21886	18125224	Trần Thị Trúc	Nguyên	DH18DD	127	Nhu cầu dinh dưỡng
21887	18125224	Trần Thị Trúc	Nguyên	DH18DD	127	Rèn nghề 2
21888	18125226	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	DH18DD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21889	18125226	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	DH18DD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21890	18125226	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	DH18DD	125	Thực phẩm chức năng
21891	18125226	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	DH18DD	125	Nhu cầu dinh dưỡng
21892	18125226	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	DH18DD	125	Rèn nghề 2
21893	18125229	Ngô Thị Hoà	Nhã	DH18DD	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21894	18125229	Ngô Thị Hoà	Nhã	DH18DD	129	Nhu cầu dinh dưỡng
21895	18125229	Ngô Thị Hoà	Nhã	DH18DD	129	Rèn nghề 2
21896	18125239	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	DH18DD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21897	18125239	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	DH18DD	123	Thực phẩm chức năng
21898	18125239	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	DH18DD	123	Nhu cầu dinh dưỡng
21899	18125239	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	DH18DD	123	Rèn nghề 2
21900	18125240	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	DH18DD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21901	18125240	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	DH18DD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21902	18125240	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	DH18DD	122	Thực phẩm chức năng
21903	18125240	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	DH18DD	122	Độc tố học thực phẩm
21904	18125240	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	DH18DD	122	Nhu cầu dinh dưỡng
21905	18125240	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	DH18DD	122	Rèn nghề 2
21906	18125245	Trần Thị Yến	Nhi	DH18DD	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21907	18125245	Trần Thị Yến	Nhi	DH18DD	128	Thực phẩm chức năng
21908	18125245	Trần Thị Yến	Nhi	DH18DD	128	Độc tố học thực phẩm
21909	18125245	Trần Thị Yến	Nhi	DH18DD	128	Nhu cầu dinh dưỡng

21910	18125245	Trần Thị Yến	Nhi	DH18DD	128	Rèn nghề 2
21911	18125245	Trần Thị Yến	Nhi	DH18DD	128	Chuẩn đầu ra B1
21912	18125246	Vũ Đoàn Yến	Nhi	DH18DD	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21913	18125246	Vũ Đoàn Yến	Nhi	DH18DD	126	Thực phẩm chức năng
21914	18125246	Vũ Đoàn Yến	Nhi	DH18DD	126	Nhu cầu dinh dưỡng
21915	18125246	Vũ Đoàn Yến	Nhi	DH18DD	126	Rèn nghề 2
21916	18125257	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH18DD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21917	18125257	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH18DD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21918	18125257	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH18DD	122	Thực phẩm chức năng
21919	18125257	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH18DD	122	Độc tố học thực phẩm
21920	18125257	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH18DD	122	Nhu cầu dinh dưỡng
21921	18125257	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH18DD	122	Rèn nghề 2
21922	18125262	Trần Kiều	Oanh	DH18DD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21923	18125262	Trần Kiều	Oanh	DH18DD	125	Thực phẩm chức năng
21924	18125262	Trần Kiều	Oanh	DH18DD	125	Độc tố học thực phẩm
21925	18125262	Trần Kiều	Oanh	DH18DD	125	Nhu cầu dinh dưỡng
21926	18125262	Trần Kiều	Oanh	DH18DD	125	Rèn nghề 2
21927	18125263	Vương Thị Thu	Oanh	DH18DD	76	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21928	18125263	Vương Thị Thu	Oanh	DH18DD	76	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21929	18125263	Vương Thị Thu	Oanh	DH18DD	76	Vi sinh thực phẩm
21930	18125263	Vương Thị Thu	Oanh	DH18DD	76	cảm quan thực phẩm
21931	18125263	Vương Thị Thu	Oanh	DH18DD	76	Kỹ thuật thực phẩm 1
21932	18125263	Vương Thị Thu	Oanh	DH18DD	76	Kỹ năng báo cáo học thuật
21933	18125263	Vương Thị Thu	Oanh	DH18DD	76	pháp thí nghiệm
21934	18125263	Vương Thị Thu	Oanh	DH18DD	76	dưỡng
21935	18125263	Vương Thị Thu	Oanh	DH18DD	76	Thực phẩm chức năng
21936	18125263	Vương Thị Thu	Oanh	DH18DD	76	Sinh lý tiêu hóa
21937	18125263	Vương Thị Thu	Oanh	DH18DD	76	nghệ Thực Phẩm
21938	18125263	Vương Thị Thu	Oanh	DH18DD	76	Độc tố học thực phẩm
21939	18125263	Vương Thị Thu	Oanh	DH18DD	76	Nhu cầu dinh dưỡng
21940	18125263	Vương Thị Thu	Oanh	DH18DD	76	tình hình dinh dưỡng
21941	18125263	Vương Thị Thu	Oanh	DH18DD	76	dinh dưỡng
21942	18125263	Vương Thị Thu	Oanh	DH18DD	76	Rèn nghề 1
21943	18125263	Vương Thị Thu	Oanh	DH18DD	76	Rèn nghề 2
21944	18125263	Vương Thị Thu	Oanh	DH18DD	76	Chuẩn đầu ra B1

21945	18125263	Vương Thị Thu	Oanh	DH18DD	76	Chuẩn đầu ra Tin học
21946	18125268	Lê Thị Diễm	Phúc	DH18DD	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21947	18125268	Lê Thị Diễm	Phúc	DH18DD	127	Thực phẩm chức năng
21948	18125268	Lê Thị Diễm	Phúc	DH18DD	127	Nhu cầu dinh dưỡng
21949	18125268	Lê Thị Diễm	Phúc	DH18DD	127	Rèn nghề 2
21950	18125269	Nguyễn Hoàng Hồng	Phúc	DH18DD	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21951	18125269	Nguyễn Hoàng Hồng	Phúc	DH18DD	124	Thực phẩm chức năng
21952	18125269	Nguyễn Hoàng Hồng	Phúc	DH18DD	124	Độc tố học thực phẩm
21953	18125269	Nguyễn Hoàng Hồng	Phúc	DH18DD	124	Nhu cầu dinh dưỡng
21954	18125269	Nguyễn Hoàng Hồng	Phúc	DH18DD	124	Rèn nghề 2
21955	18125271	Lâm Lê Minh	Phương	DH18DD	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21956	18125271	Lâm Lê Minh	Phương	DH18DD	127	Thực phẩm chức năng
21957	18125271	Lâm Lê Minh	Phương	DH18DD	127	Nhu cầu dinh dưỡng
21958	18125271	Lâm Lê Minh	Phương	DH18DD	127	Rèn nghề 2
21959	18125275	Nguyễn Thị Thu	Phương	DH18DD	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21960	18125275	Nguyễn Thị Thu	Phương	DH18DD	126	Thực phẩm chức năng
21961	18125275	Nguyễn Thị Thu	Phương	DH18DD	126	Độc tố học thực phẩm
21962	18125275	Nguyễn Thị Thu	Phương	DH18DD	126	Nhu cầu dinh dưỡng
21963	18125275	Nguyễn Thị Thu	Phương	DH18DD	126	Rèn nghề 2
21964	18125281	Vòng Thị Bích	Phượng	DH18DD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21965	18125281	Vòng Thị Bích	Phượng	DH18DD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21966	18125281	Vòng Thị Bích	Phượng	DH18DD	118	Toán cao cấp B1
21967	18125281	Vòng Thị Bích	Phượng	DH18DD	118	Vật lý 1
21968	18125281	Vòng Thị Bích	Phượng	DH18DD	118	Thực phẩm chức năng
21969	18125281	Vòng Thị Bích	Phượng	DH18DD	118	Nhu cầu dinh dưỡng
21970	18125281	Vòng Thị Bích	Phượng	DH18DD	118	Rèn nghề 2
21971	18125281	Vòng Thị Bích	Phượng	DH18DD	118	Tin học đại cương
21972	18125281	Vòng Thị Bích	Phượng	DH18DD	118	Chuẩn đầu ra B1
21973	18125281	Vòng Thị Bích	Phượng	DH18DD	118	Chuẩn đầu ra Tin học
21974	18125282	Nguyễn Văn	Quá	DH18DD	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21975	18125282	Nguyễn Văn	Quá	DH18DD	130	Nhu cầu dinh dưỡng
21976	18125282	Nguyễn Văn	Quá	DH18DD	130	Rèn nghề 2
21977	18125285	Đầu Hoàng	Quyên	DH18DD	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21978	18125285	Đầu Hoàng	Quyên	DH18DD	126	Thực phẩm chức năng
21979	18125285	Đầu Hoàng	Quyên	DH18DD	126	Độc tố học thực phẩm

21980	18125285	Đầu Hoàng	Quyên	DH18DD	126	Nhu cầu dinh dưỡng
21981	18125285	Đầu Hoàng	Quyên	DH18DD	126	Rèn nghề 2
21982	18125285	Đầu Hoàng	Quyên	DH18DD	126	Chuẩn đầu ra B1
21983	18125288	Nguyễn Thị Thanh	Quyền	DH18DD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21984	18125288	Nguyễn Thị Thanh	Quyền	DH18DD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21985	18125288	Nguyễn Thị Thanh	Quyền	DH18DD	125	Thực phẩm chức năng
21986	18125288	Nguyễn Thị Thanh	Quyền	DH18DD	125	Nhu cầu dinh dưỡng
21987	18125288	Nguyễn Thị Thanh	Quyền	DH18DD	125	Rèn nghề 2
21988	18125291	Hứa Như	Quỳnh	DH18DD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21989	18125291	Hứa Như	Quỳnh	DH18DD	119	Thực phẩm chức năng
21990	18125291	Hứa Như	Quỳnh	DH18DD	119	Độc tố học thực phẩm
21991	18125291	Hứa Như	Quỳnh	DH18DD	119	Nhu cầu dinh dưỡng
21992	18125291	Hứa Như	Quỳnh	DH18DD	119	Rèn nghề 2
21993	18125291	Hứa Như	Quỳnh	DH18DD	119	Chuẩn đầu ra Tin học
21994	18125294	Nguyễn Như	Quỳnh	DH18DD	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21995	18125294	Nguyễn Như	Quỳnh	DH18DD	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
21996	18125294	Nguyễn Như	Quỳnh	DH18DD	116	Thực phẩm chức năng
21997	18125294	Nguyễn Như	Quỳnh	DH18DD	116	Nhu cầu dinh dưỡng
21998	18125294	Nguyễn Như	Quỳnh	DH18DD	116	Rèn nghề 2
21999	18125294	Nguyễn Như	Quỳnh	DH18DD	116	Tin học đại cương
22000	18125294	Nguyễn Như	Quỳnh	DH18DD	116	Chuẩn đầu ra B1
22001	18125294	Nguyễn Như	Quỳnh	DH18DD	116	Chuẩn đầu ra Tin học
22002	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22003	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22004	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22005	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
22006	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	Xác suất thống kê
22007	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	Vi sinh học đại cương
22008	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	Vi sinh thực phẩm
22009	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	cảm quan thực phẩm
22010	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	Hóa thực phẩm
22011	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	Phụ gia thực phẩm
22012	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	Kỹ thuật thực phẩm 1
22013	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	Nhiệt kỹ thuật thực phẩm
22014	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	Kỹ năng phòng thí nghiệm

22015	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	Kỹ năng báo cáo học thuật
22016	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	pháp thí nghiệm
22017	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	dưỡng
22018	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	Dinh dưỡng cơ sở
22019	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	An toàn vệ sinh thực phẩm
22020	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	Thực phẩm chức năng
22021	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	Sinh lý tiêu hóa
22022	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	nghệ Thực Phẩm
22023	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	hóa-lý thực phẩm
22024	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	Độc tố học thực phẩm
22025	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	Nhu cầu dinh dưỡng
22026	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	tình hình dinh dưỡng
22027	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	dinh dưỡng
22028	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	Rèn nghề 1
22029	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	Rèn nghề 2
22030	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	Tin học đại cương
22031	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	Chuẩn đầu ra B1
22032	18125306	Võ Thanh	Tâm	DH18DD	47	Chuẩn đầu ra Tin học
22033	18125308	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	DH18DD	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22034	18125308	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	DH18DD	126	Thực phẩm chức năng
22035	18125308	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	DH18DD	126	Độc tố học thực phẩm
22036	18125308	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	DH18DD	126	Nhu cầu dinh dưỡng
22037	18125308	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	DH18DD	126	Rèn nghề 2
22038	18125308	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	DH18DD	126	Chuẩn đầu ra B1
22039	18125313	Phạm Quốc	Thanh	DH18DD	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22040	18125313	Phạm Quốc	Thanh	DH18DD	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22041	18125313	Phạm Quốc	Thanh	DH18DD	124	Thực phẩm chức năng
22042	18125313	Phạm Quốc	Thanh	DH18DD	124	Nhu cầu dinh dưỡng
22043	18125313	Phạm Quốc	Thanh	DH18DD	124	Rèn nghề 2
22044	18125313	Phạm Quốc	Thanh	DH18DD	124	Chuẩn đầu ra B1
22045	18125314	Nguyễn Chí	Thành	DH18DD	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22046	18125314	Nguyễn Chí	Thành	DH18DD	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22047	18125314	Nguyễn Chí	Thành	DH18DD	115	Thực phẩm chức năng
22048	18125314	Nguyễn Chí	Thành	DH18DD	115	Nhu cầu dinh dưỡng
22049	18125314	Nguyễn Chí	Thành	DH18DD	115	Rèn nghề 2

22050	18125314	Nguyễn Chí	Thành	DH18DD	115	Tin học đại cương
22051	18125314	Nguyễn Chí	Thành	DH18DD	115	Chuẩn đầu ra B1
22052	18125314	Nguyễn Chí	Thành	DH18DD	115	Chuẩn đầu ra Tin học
22053	18125317	Đỗ Phương	Thảo	DH18DD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22054	18125317	Đỗ Phương	Thảo	DH18DD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22055	18125317	Đỗ Phương	Thảo	DH18DD	122	Thực phẩm chức năng
22056	18125317	Đỗ Phương	Thảo	DH18DD	122	Độc tố học thực phẩm
22057	18125317	Đỗ Phương	Thảo	DH18DD	122	Nhu cầu dinh dưỡng
22058	18125317	Đỗ Phương	Thảo	DH18DD	122	Rèn nghề 2
22059	18125335	Trần Thị Thanh	Thơ	DH18DD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22060	18125335	Trần Thị Thanh	Thơ	DH18DD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22061	18125335	Trần Thị Thanh	Thơ	DH18DD	123	Thực phẩm chức năng
22062	18125335	Trần Thị Thanh	Thơ	DH18DD	123	Độc tố học thực phẩm
22063	18125335	Trần Thị Thanh	Thơ	DH18DD	123	Nhu cầu dinh dưỡng
22064	18125335	Trần Thị Thanh	Thơ	DH18DD	123	Rèn nghề 2
22065	18125335	Trần Thị Thanh	Thơ	DH18DD	123	Chuẩn đầu ra B1
22066	18125340	Đặng Thị Hoài	Thu	DH18DD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22067	18125340	Đặng Thị Hoài	Thu	DH18DD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22068	18125340	Đặng Thị Hoài	Thu	DH18DD	125	Thực phẩm chức năng
22069	18125340	Đặng Thị Hoài	Thu	DH18DD	125	Nhu cầu dinh dưỡng
22070	18125340	Đặng Thị Hoài	Thu	DH18DD	125	Rèn nghề 2
22071	18125342	Nguyễn Thị Lệ	Thu	DH18DD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22072	18125342	Nguyễn Thị Lệ	Thu	DH18DD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22073	18125342	Nguyễn Thị Lệ	Thu	DH18DD	123	Thực phẩm chức năng
22074	18125342	Nguyễn Thị Lệ	Thu	DH18DD	123	Độc tố học thực phẩm
22075	18125342	Nguyễn Thị Lệ	Thu	DH18DD	123	Nhu cầu dinh dưỡng
22076	18125342	Nguyễn Thị Lệ	Thu	DH18DD	123	Rèn nghề 2
22077	18125356	Nguyễn Ngọc Kim	Thúy	DH18DD	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22078	18125356	Nguyễn Ngọc Kim	Thúy	DH18DD	126	Thực phẩm chức năng
22079	18125356	Nguyễn Ngọc Kim	Thúy	DH18DD	126	Độc tố học thực phẩm
22080	18125356	Nguyễn Ngọc Kim	Thúy	DH18DD	126	Nhu cầu dinh dưỡng
22081	18125356	Nguyễn Ngọc Kim	Thúy	DH18DD	126	Rèn nghề 2
22082	18125358	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	DH18DD	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22083	18125358	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	DH18DD	126	Thực phẩm chức năng
22084	18125358	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	DH18DD	126	Độc tố học thực phẩm

22085	18125358	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	DH18DD	126	Nhu cầu dinh dưỡng
22086	18125358	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	DH18DD	126	Rèn nghề 2
22087	18125363	Lê Thị Thủy	Tiên	DH18DD	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22088	18125363	Lê Thị Thủy	Tiên	DH18DD	128	Thực phẩm chức năng
22089	18125363	Lê Thị Thủy	Tiên	DH18DD	128	Nhu cầu dinh dưỡng
22090	18125363	Lê Thị Thủy	Tiên	DH18DD	128	Rèn nghề 2
22091	18125367	Phạm Trung	Tín	DH18DD	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22092	18125367	Phạm Trung	Tín	DH18DD	124	Thực phẩm chức năng
22093	18125367	Phạm Trung	Tín	DH18DD	124	Độc tố học thực phẩm
22094	18125367	Phạm Trung	Tín	DH18DD	124	Nhu cầu dinh dưỡng
22095	18125367	Phạm Trung	Tín	DH18DD	124	Rèn nghề 2
22096	18125367	Phạm Trung	Tín	DH18DD	124	Tin học đại cương
22097	18125367	Phạm Trung	Tín	DH18DD	124	Chuẩn đầu ra B1
22098	18125367	Phạm Trung	Tín	DH18DD	124	Chuẩn đầu ra Tin học
22099	18125369	Lê Phan Anh	Toàn	DH18DD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22100	18125369	Lê Phan Anh	Toàn	DH18DD	118	Thực phẩm chức năng
22101	18125369	Lê Phan Anh	Toàn	DH18DD	118	Độc tố học thực phẩm
22102	18125369	Lê Phan Anh	Toàn	DH18DD	118	Nhu cầu dinh dưỡng
22103	18125369	Lê Phan Anh	Toàn	DH18DD	118	Rèn nghề 2
22104	18125372	Lại Thị Ngọc	Trâm	DH18DD	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22105	18125372	Lại Thị Ngọc	Trâm	DH18DD	120	Thực phẩm chức năng
22106	18125372	Lại Thị Ngọc	Trâm	DH18DD	120	nghệ Thực Phẩm
22107	18125372	Lại Thị Ngọc	Trâm	DH18DD	120	Nhu cầu dinh dưỡng
22108	18125372	Lại Thị Ngọc	Trâm	DH18DD	120	Rèn nghề 2
22109	18125372	Lại Thị Ngọc	Trâm	DH18DD	120	Chuẩn đầu ra B1
22110	18125376	Bùi Nguyễn Quế	Trân	DH18DD	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22111	18125376	Bùi Nguyễn Quế	Trân	DH18DD	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22112	18125376	Bùi Nguyễn Quế	Trân	DH18DD	124	Độc tố học thực phẩm
22113	18125376	Bùi Nguyễn Quế	Trân	DH18DD	124	Nhu cầu dinh dưỡng
22114	18125376	Bùi Nguyễn Quế	Trân	DH18DD	124	Rèn nghề 2
22115	18125378	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	DH18DD	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22116	18125378	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	DH18DD	129	Nhu cầu dinh dưỡng
22117	18125378	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	DH18DD	129	Rèn nghề 2
22118	18125380	Quách Ngọc Bích	Trân	DH18DD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22119	18125380	Quách Ngọc Bích	Trân	DH18DD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC

22120	18125380	Quách Ngọc Bích	Trân	DH18DD	122	Thực phẩm chức năng
22121	18125380	Quách Ngọc Bích	Trân	DH18DD	122	Độc tố học thực phẩm
22122	18125380	Quách Ngọc Bích	Trân	DH18DD	122	Nhu cầu dinh dưỡng
22123	18125380	Quách Ngọc Bích	Trân	DH18DD	122	Rèn nghề 2
22124	18125384	Diệp Võ Thu	Trang	DH18DD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22125	18125384	Diệp Võ Thu	Trang	DH18DD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22126	18125384	Diệp Võ Thu	Trang	DH18DD	119	Thực phẩm chức năng
22127	18125384	Diệp Võ Thu	Trang	DH18DD	119	Độc tố học thực phẩm
22128	18125384	Diệp Võ Thu	Trang	DH18DD	119	Nhu cầu dinh dưỡng
22129	18125384	Diệp Võ Thu	Trang	DH18DD	119	Rèn nghề 2
22130	18125384	Diệp Võ Thu	Trang	DH18DD	119	Tin học đại cương
22131	18125384	Diệp Võ Thu	Trang	DH18DD	119	Chuẩn đầu ra B1
22132	18125384	Diệp Võ Thu	Trang	DH18DD	119	Chuẩn đầu ra Tin học
22133	18125389	Tạ Công	Trí	DH18DD	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22134	18125389	Tạ Công	Trí	DH18DD	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22135	18125389	Tạ Công	Trí	DH18DD	124	Thực phẩm chức năng
22136	18125389	Tạ Công	Trí	DH18DD	124	Nhu cầu dinh dưỡng
22137	18125389	Tạ Công	Trí	DH18DD	124	Rèn nghề 2
22138	18125389	Tạ Công	Trí	DH18DD	124	Chuẩn đầu ra B1
22139	18125389	Tạ Công	Trí	DH18DD	124	Chuẩn đầu ra Tin học
22140	18125392	Dương Hoàng Thanh	Trúc	DH18DD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22141	18125392	Dương Hoàng Thanh	Trúc	DH18DD	119	Thực phẩm chức năng
22142	18125392	Dương Hoàng Thanh	Trúc	DH18DD	119	Độc tố học thực phẩm
22143	18125392	Dương Hoàng Thanh	Trúc	DH18DD	119	Nhu cầu dinh dưỡng
22144	18125392	Dương Hoàng Thanh	Trúc	DH18DD	119	Rèn nghề 2
22145	18125392	Dương Hoàng Thanh	Trúc	DH18DD	119	Chuẩn đầu ra B1
22146	18125394	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	DH18DD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22147	18125394	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	DH18DD	122	Thực phẩm chức năng
22148	18125394	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	DH18DD	122	Nhu cầu dinh dưỡng
22149	18125394	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	DH18DD	122	Rèn nghề 2
22150	18125398	Nguyễn Trường	Tuệ	DH18DD	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22151	18125398	Nguyễn Trường	Tuệ	DH18DD	121	Thực phẩm chức năng
22152	18125398	Nguyễn Trường	Tuệ	DH18DD	121	Nhu cầu dinh dưỡng
22153	18125398	Nguyễn Trường	Tuệ	DH18DD	121	Rèn nghề 2
22154	18125398	Nguyễn Trường	Tuệ	DH18DD	121	Chuẩn đầu ra B1

22155	18125402	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	DH18DD	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22156	18125402	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	DH18DD	126	Thực phẩm chức năng
22157	18125402	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	DH18DD	126	Độc tố học thực phẩm
22158	18125402	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	DH18DD	126	Nhu cầu dinh dưỡng
22159	18125402	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	DH18DD	126	Rèn nghề 2
22160	18125402	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	DH18DD	126	Chuẩn đầu ra B1
22161	18125410	Lê Thùy	Vân	DH18DD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22162	18125410	Lê Thùy	Vân	DH18DD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22163	18125410	Lê Thùy	Vân	DH18DD	125	Thực phẩm chức năng
22164	18125410	Lê Thùy	Vân	DH18DD	125	Nhu cầu dinh dưỡng
22165	18125410	Lê Thùy	Vân	DH18DD	125	Rèn nghề 2
22166	18125415	Trần Thị Thảo	Vi	DH18DD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22167	18125415	Trần Thị Thảo	Vi	DH18DD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22168	18125415	Trần Thị Thảo	Vi	DH18DD	122	Thực phẩm chức năng
22169	18125415	Trần Thị Thảo	Vi	DH18DD	122	Nhu cầu dinh dưỡng
22170	18125415	Trần Thị Thảo	Vi	DH18DD	122	Rèn nghề 2
22171	18125415	Trần Thị Thảo	Vi	DH18DD	122	Tin học đại cương
22172	18125415	Trần Thị Thảo	Vi	DH18DD	122	Chuẩn đầu ra Tin học
22173	18125423	Ngô Thị Tường	Vy	DH18DD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22174	18125423	Ngô Thị Tường	Vy	DH18DD	117	Thực phẩm chức năng
22175	18125423	Ngô Thị Tường	Vy	DH18DD	117	Độc tố học thực phẩm
22176	18125423	Ngô Thị Tường	Vy	DH18DD	117	Nhu cầu dinh dưỡng
22177	18125423	Ngô Thị Tường	Vy	DH18DD	117	Rèn nghề 2
22178	18125423	Ngô Thị Tường	Vy	DH18DD	117	Tin học đại cương
22179	18125423	Ngô Thị Tường	Vy	DH18DD	117	Chuẩn đầu ra Tin học
22180	18125432	Lê Thị Ngọc	Xuân	DH18DD	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22181	18125432	Lê Thị Ngọc	Xuân	DH18DD	127	Thực phẩm chức năng
22182	18125432	Lê Thị Ngọc	Xuân	DH18DD	127	Nhu cầu dinh dưỡng
22183	18125432	Lê Thị Ngọc	Xuân	DH18DD	127	Rèn nghề 2
22184	18125433	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	DH18DD	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22185	18125433	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	DH18DD	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22186	18125433	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	DH18DD	127	Nhu cầu dinh dưỡng
22187	18125433	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	DH18DD	127	Rèn nghề 2
22188	18125435	Phạm Như	Ý	DH18DD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22189	18125435	Phạm Như	Ý	DH18DD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC

22190	18125435	Phạm Như	Ý	DH18DD	123	Thực phẩm chức năng
22191	18125435	Phạm Như	Ý	DH18DD	123	Độc tố học thực phẩm
22192	18125435	Phạm Như	Ý	DH18DD	123	Nhu cầu dinh dưỡng
22193	18125435	Phạm Như	Ý	DH18DD	123	Rèn nghề 2
22194	18125435	Phạm Như	Ý	DH18DD	123	Chuẩn đầu ra B1
22195	18125439	Nguyễn Hoàng	Yến	DH18DD	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22196	18125439	Nguyễn Hoàng	Yến	DH18DD	127	Thực phẩm chức năng
22197	18125439	Nguyễn Hoàng	Yến	DH18DD	127	Nhu cầu dinh dưỡng
22198	18125439	Nguyễn Hoàng	Yến	DH18DD	127	Rèn nghề 2
22199	18125441	Nguyễn Thị Xuân	Yến	DH18DD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22200	18125441	Nguyễn Thị Xuân	Yến	DH18DD	125	Thực phẩm chức năng
22201	18125441	Nguyễn Thị Xuân	Yến	DH18DD	125	Độc tố học thực phẩm
22202	18125441	Nguyễn Thị Xuân	Yến	DH18DD	125	Nhu cầu dinh dưỡng
22203	18125441	Nguyễn Thị Xuân	Yến	DH18DD	125	Rèn nghề 2
22204	18125515	Nguyễn Thị Hà	Êban	DH18DD	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22205	18125515	Nguyễn Thị Hà	Êban	DH18DD	113	Triết học Mác Lênin
22206	18125515	Nguyễn Thị Hà	Êban	DH18DD	113	Thực phẩm chức năng
22207	18125515	Nguyễn Thị Hà	Êban	DH18DD	113	Độc tố học thực phẩm
22208	18125515	Nguyễn Thị Hà	Êban	DH18DD	113	Nhu cầu dinh dưỡng
22209	18125515	Nguyễn Thị Hà	Êban	DH18DD	113	Rèn nghề 2
22210	18125515	Nguyễn Thị Hà	Êban	DH18DD	113	Tin học đại cương
22211	18125515	Nguyễn Thị Hà	Êban	DH18DD	113	Chuẩn đầu ra B1
22212	18125515	Nguyễn Thị Hà	Êban	DH18DD	113	Chuẩn đầu ra Tin học
22213	18125519	Triệu Lan	Hương	DH18DD	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22214	18125519	Triệu Lan	Hương	DH18DD	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22215	18125519	Triệu Lan	Hương	DH18DD	116	Kỹ năng báo cáo học thuật
22216	18125519	Triệu Lan	Hương	DH18DD	116	Thực phẩm chức năng
22217	18125519	Triệu Lan	Hương	DH18DD	116	Độc tố học thực phẩm
22218	18125519	Triệu Lan	Hương	DH18DD	116	Nhu cầu dinh dưỡng
22219	18125519	Triệu Lan	Hương	DH18DD	116	Rèn nghề 2
22220	18125519	Triệu Lan	Hương	DH18DD	116	Chuẩn đầu ra B1
22221	18125519	Triệu Lan	Hương	DH18DD	116	Chuẩn đầu ra Tin học
22222	18125527	Thạch Thị Sô	Tha	DH18DD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22223	18125527	Thạch Thị Sô	Tha	DH18DD	123	Toán cao cấp B1
22224	18125527	Thạch Thị Sô	Tha	DH18DD	123	Thực phẩm chức năng

22225	18125527	Thạch Thị Sô	Tha	DH18DD	123	Độc tố học thực phẩm
22226	18125527	Thạch Thị Sô	Tha	DH18DD	123	Nhu cầu dinh dưỡng
22227	18125527	Thạch Thị Sô	Tha	DH18DD	123	Rèn nghề 2
22228	18125527	Thạch Thị Sô	Tha	DH18DD	123	Chuẩn đầu ra B1
22229	18125535	Dương Mỹ	Uyên	DH18DD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22230	18125535	Dương Mỹ	Uyên	DH18DD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22231	18125535	Dương Mỹ	Uyên	DH18DD	123	Thực phẩm chức năng
22232	18125535	Dương Mỹ	Uyên	DH18DD	123	Độc tố học thực phẩm
22233	18125535	Dương Mỹ	Uyên	DH18DD	123	Nhu cầu dinh dưỡng
22234	18125535	Dương Mỹ	Uyên	DH18DD	123	Rèn nghề 2
22235	18125535	Dương Mỹ	Uyên	DH18DD	123	Chuẩn đầu ra B1
22236	18130007	Lê Ngọc Thoại	Anh	DH18DTA	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22237	18130007	Lê Ngọc Thoại	Anh	DH18DTA	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22238	18130007	Lê Ngọc Thoại	Anh	DH18DTA	122	Chuẩn đầu ra B1
22239	18130011	Nguyễn Thị Hồng	Anh	DH18DTA	62	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22240	18130011	Nguyễn Thị Hồng	Anh	DH18DTA	62	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22241	18130011	Nguyễn Thị Hồng	Anh	DH18DTA	62	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
22242	18130011	Nguyễn Thị Hồng	Anh	DH18DTA	62	Pháp luật đại cương
22243	18130011	Nguyễn Thị Hồng	Anh	DH18DTA	62	Anh văn 2
22244	18130011	Nguyễn Thị Hồng	Anh	DH18DTA	62	Cấu trúc máy tính
22245	18130011	Nguyễn Thị Hồng	Anh	DH18DTA	62	Mạng máy tính cơ bản
22246	18130011	Nguyễn Thị Hồng	Anh	DH18DTA	62	Hệ điều hành nâng cao
22247	18130011	Nguyễn Thị Hồng	Anh	DH18DTA	62	Lập trình mạng
22248	18130011	Nguyễn Thị Hồng	Anh	DH18DTA	62	Lập trình nâng cao
22249	18130011	Nguyễn Thị Hồng	Anh	DH18DTA	62	Nhập môn công nghệ phần mềm
22250	18130011	Nguyễn Thị Hồng	Anh	DH18DTA	62	Cấu trúc dữ liệu
22251	18130011	Nguyễn Thị Hồng	Anh	DH18DTA	62	thông tin
22252	18130011	Nguyễn Thị Hồng	Anh	DH18DTA	62	Lập trình Web
22253	18130011	Nguyễn Thị Hồng	Anh	DH18DTA	62	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
22254	18130011	Nguyễn Thị Hồng	Anh	DH18DTA	62	Chuẩn đầu ra B1
22255	18130019	Nguyễn Hữu	Cảnh	DH18DTA	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22256	18130019	Nguyễn Hữu	Cảnh	DH18DTA	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22257	18130019	Nguyễn Hữu	Cảnh	DH18DTA	115	Lập trình Web
22258	18130022	Ngô Hoàng	Chương	DH18DTA	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22259	18130022	Ngô Hoàng	Chương	DH18DTA	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC

22260	18130022	Ngô Hoàng	Chương	DH18DTA	118	Chuẩn đầu ra B1
22261	18130028	Nguyễn Công	Danh	DH18DTA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22262	18130028	Nguyễn Công	Danh	DH18DTA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22263	18130030	Lê Tấn	Đạt	DH18DTA	78	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22264	18130030	Lê Tấn	Đạt	DH18DTA	78	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22265	18130030	Lê Tấn	Đạt	DH18DTA	78	Triết học Mác Lênin
22266	18130030	Lê Tấn	Đạt	DH18DTA	78	Anh văn 2
22267	18130030	Lê Tấn	Đạt	DH18DTA	78	Mạng máy tính cơ bản
22268	18130030	Lê Tấn	Đạt	DH18DTA	78	Nhập môn hệ điều hành
22269	18130030	Lê Tấn	Đạt	DH18DTA	78	Lập trình mạng
22270	18130030	Lê Tấn	Đạt	DH18DTA	78	Lập trình cơ bản
22271	18130030	Lê Tấn	Đạt	DH18DTA	78	Lý thuyết đồ thị
22272	18130030	Lê Tấn	Đạt	DH18DTA	78	Thiết kế hướng đối tượng
22273	18130030	Lê Tấn	Đạt	DH18DTA	78	Nhập môn công nghệ phần mềm
22274	18130030	Lê Tấn	Đạt	DH18DTA	78	Lập trình Web
22275	18130030	Lê Tấn	Đạt	DH18DTA	78	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
22276	18130030	Lê Tấn	Đạt	DH18DTA	78	Chuẩn đầu ra B1
22277	18130043	Võ Thành	Đông	DH18DTA	46	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22278	18130043	Võ Thành	Đông	DH18DTA	46	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22279	18130043	Võ Thành	Đông	DH18DTA	46	Triết học Mác Lênin
22280	18130043	Võ Thành	Đông	DH18DTA	46	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
22281	18130043	Võ Thành	Đông	DH18DTA	46	Tư tưởng Hồ Chí Minh
22282	18130043	Võ Thành	Đông	DH18DTA	46	Xác suất thống kê
22283	18130043	Võ Thành	Đông	DH18DTA	46	Vật lý 2
22284	18130043	Võ Thành	Đông	DH18DTA	46	Lập trình mạng
22285	18130043	Võ Thành	Đông	DH18DTA	46	Lập trình cơ bản
22286	18130043	Võ Thành	Đông	DH18DTA	46	Lập trình nâng cao
22287	18130043	Võ Thành	Đông	DH18DTA	46	Lý thuyết đồ thị
22288	18130043	Võ Thành	Đông	DH18DTA	46	Thiết kế hướng đối tượng
22289	18130043	Võ Thành	Đông	DH18DTA	46	Giao tiếp người _máy
22290	18130043	Võ Thành	Đông	DH18DTA	46	Nhập môn công nghệ phần mềm
22291	18130043	Võ Thành	Đông	DH18DTA	46	Cấu trúc dữ liệu
22292	18130043	Võ Thành	Đông	DH18DTA	46	Nhập môn cơ sở dữ liệu
22293	18130043	Võ Thành	Đông	DH18DTA	46	thông tin
22294	18130043	Võ Thành	Đông	DH18DTA	46	Lập trình Web

22295	18130043	Võ Thành	Đông	DH18DTA	46	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
22296	18130043	Võ Thành	Đông	DH18DTA	46	Chuẩn đầu ra B1
22297	18130049	Nguyễn Văn	Dũng	DH18DTA	97	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22298	18130049	Nguyễn Văn	Dũng	DH18DTA	97	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22299	18130049	Nguyễn Văn	Dũng	DH18DTA	97	Lập trình mạng
22300	18130049	Nguyễn Văn	Dũng	DH18DTA	97	Thiết kế hướng đối tượng
22301	18130049	Nguyễn Văn	Dũng	DH18DTA	97	Lập trình Web
22302	18130049	Nguyễn Văn	Dũng	DH18DTA	97	Chuẩn đầu ra B1
22303	18130052	Lê Tuấn	Dương	DH18DTA	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22304	18130052	Lê Tuấn	Dương	DH18DTA	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22305	18130056	Lê Hoài Nhật	Duy	DH18DTA	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22306	18130056	Lê Hoài Nhật	Duy	DH18DTA	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22307	18130056	Lê Hoài Nhật	Duy	DH18DTA	108	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
22308	18130056	Lê Hoài Nhật	Duy	DH18DTA	108	Tư tưởng Hồ Chí Minh
22309	18130056	Lê Hoài Nhật	Duy	DH18DTA	108	Mạng máy tính cơ bản
22310	18130056	Lê Hoài Nhật	Duy	DH18DTA	108	Lập trình mạng
22311	18130056	Lê Hoài Nhật	Duy	DH18DTA	108	Lập trình Web
22312	18130056	Lê Hoài Nhật	Duy	DH18DTA	108	Chuẩn đầu ra B1
22313	18130059	Nguyễn Hoàng Đức	Duy	DH18DTA	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22314	18130059	Nguyễn Hoàng Đức	Duy	DH18DTA	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22315	18130061	Nguyễn Thị	Giang	DH18DTA	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22316	18130061	Nguyễn Thị	Giang	DH18DTA	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22317	18130061	Nguyễn Thị	Giang	DH18DTA	126	Chuẩn đầu ra B1
22318	18130069	Bùi Thiên	Hào	DH18DTA	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22319	18130069	Bùi Thiên	Hào	DH18DTA	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22320	18130069	Bùi Thiên	Hào	DH18DTA	115	Triết học Mác Lênin
22321	18130069	Bùi Thiên	Hào	DH18DTA	115	Lập trình Web
22322	18130069	Bùi Thiên	Hào	DH18DTA	115	Chuẩn đầu ra B1
22323	18130073	Vũ Trương Quang	Hào	DH18DTA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22324	18130073	Vũ Trương Quang	Hào	DH18DTA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22325	18130076	Nguyễn Ngô Minh	Hiển	DH18DTA	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22326	18130076	Nguyễn Ngô Minh	Hiển	DH18DTA	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22327	18130076	Nguyễn Ngô Minh	Hiển	DH18DTA	116	Triết học Mác Lênin
22328	18130076	Nguyễn Ngô Minh	Hiển	DH18DTA	116	Tư tưởng Hồ Chí Minh
22329	18130076	Nguyễn Ngô Minh	Hiển	DH18DTA	116	Pháp luật đại cương

22330	18130084	Nguyễn Mậu Thanh	Hoàng	DH18DTA	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22331	18130084	Nguyễn Mậu Thanh	Hoàng	DH18DTA	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22332	18130084	Nguyễn Mậu Thanh	Hoàng	DH18DTA	102	Triết học Mác Lênin
22333	18130084	Nguyễn Mậu Thanh	Hoàng	DH18DTA	102	Lập trình mạng
22334	18130084	Nguyễn Mậu Thanh	Hoàng	DH18DTA	102	Lập trình nâng cao
22335	18130084	Nguyễn Mậu Thanh	Hoàng	DH18DTA	102	Thiết kế hướng đối tượng
22336	18130084	Nguyễn Mậu Thanh	Hoàng	DH18DTA	102	Lập trình Web
22337	18130084	Nguyễn Mậu Thanh	Hoàng	DH18DTA	102	Chuẩn đầu ra B1
22338	18130089	Võ Đoàn Minh	Huân	DH18DTA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22339	18130089	Võ Đoàn Minh	Huân	DH18DTA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22340	18130091	Tăng Kiều	Hưng	DH18DTA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22341	18130091	Tăng Kiều	Hưng	DH18DTA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22342	18130091	Tăng Kiều	Hưng	DH18DTA	113	Triết học Mác Lênin
22343	18130097	Nguyễn Phạm Quốc	Huy	DH18DTA	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22344	18130097	Nguyễn Phạm Quốc	Huy	DH18DTA	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22345	18130097	Nguyễn Phạm Quốc	Huy	DH18DTA	121	Lập trình Web
22346	18130100	Trần Chí	Kha	DH18DTA	57	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22347	18130100	Trần Chí	Kha	DH18DTA	57	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22348	18130100	Trần Chí	Kha	DH18DTA	57	Triết học Mác Lênin
22349	18130100	Trần Chí	Kha	DH18DTA	57	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
22350	18130100	Trần Chí	Kha	DH18DTA	57	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
22351	18130100	Trần Chí	Kha	DH18DTA	57	Toán cao cấp A3
22352	18130100	Trần Chí	Kha	DH18DTA	57	Vật lý 2
22353	18130100	Trần Chí	Kha	DH18DTA	57	Anh văn 1
22354	18130100	Trần Chí	Kha	DH18DTA	57	Anh văn 2
22355	18130100	Trần Chí	Kha	DH18DTA	57	Nhập môn hệ điều hành
22356	18130100	Trần Chí	Kha	DH18DTA	57	Lập trình mạng
22357	18130100	Trần Chí	Kha	DH18DTA	57	Lập trình nâng cao
22358	18130100	Trần Chí	Kha	DH18DTA	57	Nhập môn công nghệ phần mềm
22359	18130100	Trần Chí	Kha	DH18DTA	57	Cấu trúc dữ liệu
22360	18130100	Trần Chí	Kha	DH18DTA	57	thông tin
22361	18130100	Trần Chí	Kha	DH18DTA	57	Lập trình Web
22362	18130100	Trần Chí	Kha	DH18DTA	57	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
22363	18130100	Trần Chí	Kha	DH18DTA	57	Chuẩn đầu ra B1
22364	18130103	Lê Bình	Khang	DH18DTA	71	THONG_TIN_NHOM_BBTC

22365	18130103	Lê Bình	Khang	DH18DTA	71	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22366	18130103	Lê Bình	Khang	DH18DTA	71	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
22367	18130103	Lê Bình	Khang	DH18DTA	71	Xác suất thống kê
22368	18130103	Lê Bình	Khang	DH18DTA	71	Pháp luật đại cương
22369	18130103	Lê Bình	Khang	DH18DTA	71	Anh văn 2
22370	18130103	Lê Bình	Khang	DH18DTA	71	Nhập môn hệ điều hành
22371	18130103	Lê Bình	Khang	DH18DTA	71	Lý thuyết đồ thị
22372	18130103	Lê Bình	Khang	DH18DTA	71	Giao tiếp người _máy
22373	18130103	Lê Bình	Khang	DH18DTA	71	Nhập môn công nghệ phần mềm
22374	18130103	Lê Bình	Khang	DH18DTA	71	Nhập môn cơ sở dữ liệu
22375	18130103	Lê Bình	Khang	DH18DTA	71	thông tin
22376	18130103	Lê Bình	Khang	DH18DTA	71	Chuẩn đầu ra B1
22377	18130106	Đặng Quốc	Khánh	DH18DTA	62	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22378	18130106	Đặng Quốc	Khánh	DH18DTA	62	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22379	18130106	Đặng Quốc	Khánh	DH18DTA	62	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
22380	18130106	Đặng Quốc	Khánh	DH18DTA	62	Tư tưởng Hồ Chí Minh
22381	18130106	Đặng Quốc	Khánh	DH18DTA	62	Xác suất thống kê
22382	18130106	Đặng Quốc	Khánh	DH18DTA	62	Mạng máy tính cơ bản
22383	18130106	Đặng Quốc	Khánh	DH18DTA	62	Lập trình mạng
22384	18130106	Đặng Quốc	Khánh	DH18DTA	62	Lý thuyết đồ thị
22385	18130106	Đặng Quốc	Khánh	DH18DTA	62	Thiết kế hướng đối tượng
22386	18130106	Đặng Quốc	Khánh	DH18DTA	62	Giao tiếp người _máy
22387	18130106	Đặng Quốc	Khánh	DH18DTA	62	Nhập môn công nghệ phần mềm
22388	18130106	Đặng Quốc	Khánh	DH18DTA	62	Cấu trúc dữ liệu
22389	18130106	Đặng Quốc	Khánh	DH18DTA	62	Nhập môn cơ sở dữ liệu
22390	18130106	Đặng Quốc	Khánh	DH18DTA	62	thông tin
22391	18130106	Đặng Quốc	Khánh	DH18DTA	62	Lập trình Web
22392	18130106	Đặng Quốc	Khánh	DH18DTA	62	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
22393	18130106	Đặng Quốc	Khánh	DH18DTA	62	Chuẩn đầu ra B1
22394	18130107	Nguyễn Đặng Duy	Khánh	DH18DTA	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22395	18130107	Nguyễn Đặng Duy	Khánh	DH18DTA	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22396	18130107	Nguyễn Đặng Duy	Khánh	DH18DTA	104	Lập trình mạng
22397	18130107	Nguyễn Đặng Duy	Khánh	DH18DTA	104	Lý thuyết đồ thị
22398	18130107	Nguyễn Đặng Duy	Khánh	DH18DTA	104	Nhập môn công nghệ phần mềm
22399	18130107	Nguyễn Đặng Duy	Khánh	DH18DTA	104	Lập trình Web

22400	18130112	Trịnh Lê Quốc	Khánh	DH18DTA	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22401	18130112	Trịnh Lê Quốc	Khánh	DH18DTA	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22402	18130115	Lê Minh	Khôi	DH18DTA	69	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22403	18130115	Lê Minh	Khôi	DH18DTA	69	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22404	18130115	Lê Minh	Khôi	DH18DTA	69	Triết học Mác Lênin
22405	18130115	Lê Minh	Khôi	DH18DTA	69	Vật lý 2
22406	18130115	Lê Minh	Khôi	DH18DTA	69	Giáo dục thể chất 1*
22407	18130115	Lê Minh	Khôi	DH18DTA	69	Cấu trúc máy tính
22408	18130115	Lê Minh	Khôi	DH18DTA	69	Lập trình mạng
22409	18130115	Lê Minh	Khôi	DH18DTA	69	Lập trình nâng cao
22410	18130115	Lê Minh	Khôi	DH18DTA	69	Lý thuyết đồ thị
22411	18130115	Lê Minh	Khôi	DH18DTA	69	Thiết kế hướng đối tượng
22412	18130115	Lê Minh	Khôi	DH18DTA	69	Nhập môn công nghệ phần mềm
22413	18130115	Lê Minh	Khôi	DH18DTA	69	Lập trình Web
22414	18130115	Lê Minh	Khôi	DH18DTA	69	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
22415	18130115	Lê Minh	Khôi	DH18DTA	69	Chuẩn đầu ra B1
22416	18130118	Lê Anh	Kiệt	DH18DTA	69	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22417	18130118	Lê Anh	Kiệt	DH18DTA	69	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22418	18130118	Lê Anh	Kiệt	DH18DTA	69	Xác suất thống kê
22419	18130118	Lê Anh	Kiệt	DH18DTA	69	Pháp luật đại cương
22420	18130118	Lê Anh	Kiệt	DH18DTA	69	Anh văn 1
22421	18130118	Lê Anh	Kiệt	DH18DTA	69	Anh văn 2
22422	18130118	Lê Anh	Kiệt	DH18DTA	69	Lập trình nâng cao
22423	18130118	Lê Anh	Kiệt	DH18DTA	69	Lý thuyết đồ thị
22424	18130118	Lê Anh	Kiệt	DH18DTA	69	Thiết kế hướng đối tượng
22425	18130118	Lê Anh	Kiệt	DH18DTA	69	Giao tiếp người _máy
22426	18130118	Lê Anh	Kiệt	DH18DTA	69	Nhập môn công nghệ phần mềm
22427	18130118	Lê Anh	Kiệt	DH18DTA	69	thông tin
22428	18130118	Lê Anh	Kiệt	DH18DTA	69	Lập trình Web
22429	18130118	Lê Anh	Kiệt	DH18DTA	69	Chuẩn đầu ra B1
22430	18130122	Phùng Việt	Lâm	DH18DTA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22431	18130122	Phùng Việt	Lâm	DH18DTA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22432	18130122	Phùng Việt	Lâm	DH18DTA	113	Anh văn 1
22433	18130122	Phùng Việt	Lâm	DH18DTA	113	Anh văn 2
22434	18130122	Phùng Việt	Lâm	DH18DTA	113	Nhập môn tin học

22435	18130122	Phùng Việt	Lâm	DH18DTA	113	Chuẩn đầu ra B1
22436	18130126	Nguyễn Kiều	Linh	DH18DTA	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22437	18130126	Nguyễn Kiều	Linh	DH18DTA	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22438	18130126	Nguyễn Kiều	Linh	DH18DTA	126	Chuẩn đầu ra B1
22439	18130128	Võ Duy	Lộc	DH18DTA	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22440	18130128	Võ Duy	Lộc	DH18DTA	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22441	18130128	Võ Duy	Lộc	DH18DTA	104	Triết học Mác Lênin
22442	18130128	Võ Duy	Lộc	DH18DTA	104	Lập trình mạng
22443	18130128	Võ Duy	Lộc	DH18DTA	104	Nhập môn công nghệ phần mềm
22444	18130128	Võ Duy	Lộc	DH18DTA	104	Lập trình Web
22445	18130128	Võ Duy	Lộc	DH18DTA	104	Chuẩn đầu ra B1
22446	18130136	Ngô Thị Tuyết	Mai	DH18DTA	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22447	18130136	Ngô Thị Tuyết	Mai	DH18DTA	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22448	18130140	Hoàng Công	Minh	DH18DTA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22449	18130140	Hoàng Công	Minh	DH18DTA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22450	18130140	Hoàng Công	Minh	DH18DTA	120	Chuẩn đầu ra B1
22451	18130145	Nguyễn Thanh Ly	Na	DH18DTA	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22452	18130145	Nguyễn Thanh Ly	Na	DH18DTA	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22453	18130146	Nguyễn Nhật	Nam	DH18DTA	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22454	18130146	Nguyễn Nhật	Nam	DH18DTA	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22455	18130146	Nguyễn Nhật	Nam	DH18DTA	102	Triết học Mác Lênin
22456	18130146	Nguyễn Nhật	Nam	DH18DTA	102	Giáo dục thể chất 2*
22457	18130146	Nguyễn Nhật	Nam	DH18DTA	102	Hệ điều hành nâng cao
22458	18130146	Nguyễn Nhật	Nam	DH18DTA	102	Nhập môn công nghệ phần mềm
22459	18130146	Nguyễn Nhật	Nam	DH18DTA	102	thông tin
22460	18130146	Nguyễn Nhật	Nam	DH18DTA	102	Lập trình Web
22461	18130150	Hồ Quốc	Nghĩa	DH18DTA	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22462	18130150	Hồ Quốc	Nghĩa	DH18DTA	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22463	18130150	Hồ Quốc	Nghĩa	DH18DTA	123	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
22464	18130150	Hồ Quốc	Nghĩa	DH18DTA	123	Pháp luật đại cương
22465	18130150	Hồ Quốc	Nghĩa	DH18DTA	123	Chuẩn đầu ra B1
22466	18130155	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	DH18DTA	50	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22467	18130155	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	DH18DTA	50	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22468	18130155	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	DH18DTA	50	Xác suất thống kê
22469	18130155	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	DH18DTA	50	Pháp luật đại cương

22470	18130155	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	DH18DTA	50	Anh văn 2
22471	18130155	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	DH18DTA	50	Nhập môn tin học
22472	18130155	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	DH18DTA	50	Cấu trúc máy tính
22473	18130155	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	DH18DTA	50	Mạng máy tính cơ bản
22474	18130155	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	DH18DTA	50	Hệ điều hành nâng cao
22475	18130155	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	DH18DTA	50	Lập trình mạng
22476	18130155	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	DH18DTA	50	Lập trình nâng cao
22477	18130155	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	DH18DTA	50	Lý thuyết đồ thị
22478	18130155	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	DH18DTA	50	Thiết kế hướng đối tượng
22479	18130155	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	DH18DTA	50	Giao tiếp người _máy
22480	18130155	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	DH18DTA	50	Nhập môn công nghệ phần mềm
22481	18130155	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	DH18DTA	50	Cấu trúc dữ liệu
22482	18130155	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	DH18DTA	50	thông tin
22483	18130155	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	DH18DTA	50	Lập trình Web
22484	18130155	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	DH18DTA	50	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
22485	18130155	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	DH18DTA	50	Chuẩn đầu ra B1
22486	18130157	Lê Viết	Nhả	DH18DTA	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22487	18130157	Lê Viết	Nhả	DH18DTA	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22488	18130157	Lê Viết	Nhả	DH18DTA	111	Triết học Mác Lênin
22489	18130157	Lê Viết	Nhả	DH18DTA	111	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
22490	18130157	Lê Viết	Nhả	DH18DTA	111	Chuẩn đầu ra B1
22491	18130160	Thạch Khánh	Nhân	DH18DTA	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22492	18130160	Thạch Khánh	Nhân	DH18DTA	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22493	18130160	Thạch Khánh	Nhân	DH18DTA	119	Triết học Mác Lênin
22494	18130164	Nguyễn Thanh	Nhật	DH18DTA	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22495	18130164	Nguyễn Thanh	Nhật	DH18DTA	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22496	18130164	Nguyễn Thanh	Nhật	DH18DTA	129	Chuẩn đầu ra B1
22497	18130169	Võ Nguyễn Khả	Như	DH18DTA	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22498	18130169	Võ Nguyễn Khả	Như	DH18DTA	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22499	18130169	Võ Nguyễn Khả	Như	DH18DTA	116	Lập trình Web
22500	18130172	Đinh Văn	Phát	DH18DTA	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22501	18130172	Đinh Văn	Phát	DH18DTA	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22502	18130172	Đinh Văn	Phát	DH18DTA	115	Lý thuyết đồ thị
22503	18130172	Đinh Văn	Phát	DH18DTA	115	Lập trình Web
22504	18130181	Lê Đình	Phùng	DH18DTA	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC

22505	18130181	Lê Đình	Phùng	DH18DTA	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22506	18130181	Lê Đình	Phùng	DH18DTA	107	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
22507	18130181	Lê Đình	Phùng	DH18DTA	107	Nhập môn hệ điều hành
22508	18130181	Lê Đình	Phùng	DH18DTA	107	Lập trình nâng cao
22509	18130181	Lê Đình	Phùng	DH18DTA	107	Thiết kế hướng đối tượng
22510	18130181	Lê Đình	Phùng	DH18DTA	107	Nhập môn công nghệ phần mềm
22511	18130184	Hoàng Quang	Phường	DH18DTA	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22512	18130184	Hoàng Quang	Phường	DH18DTA	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22513	18130184	Hoàng Quang	Phường	DH18DTA	119	Chuẩn đầu ra B1
22514	18130188	Huỳnh Ngọc Hiếu	Quang	DH18DTA	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22515	18130188	Huỳnh Ngọc Hiếu	Quang	DH18DTA	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22516	18130188	Huỳnh Ngọc Hiếu	Quang	DH18DTA	114	Lập trình nâng cao
22517	18130188	Huỳnh Ngọc Hiếu	Quang	DH18DTA	114	Chuẩn đầu ra B1
22518	18130194	Nguyễn Văn	Quốc	DH18DTA	61	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22519	18130194	Nguyễn Văn	Quốc	DH18DTA	61	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22520	18130194	Nguyễn Văn	Quốc	DH18DTA	61	Tư tưởng Hồ Chí Minh
22521	18130194	Nguyễn Văn	Quốc	DH18DTA	61	Xác suất thống kê
22522	18130194	Nguyễn Văn	Quốc	DH18DTA	61	Pháp luật đại cương
22523	18130194	Nguyễn Văn	Quốc	DH18DTA	61	Hệ điều hành nâng cao
22524	18130194	Nguyễn Văn	Quốc	DH18DTA	61	Lập trình mạng
22525	18130194	Nguyễn Văn	Quốc	DH18DTA	61	Lập trình nâng cao
22526	18130194	Nguyễn Văn	Quốc	DH18DTA	61	Lý thuyết đồ thị
22527	18130194	Nguyễn Văn	Quốc	DH18DTA	61	Thiết kế hướng đối tượng
22528	18130194	Nguyễn Văn	Quốc	DH18DTA	61	Nhập môn công nghệ phần mềm
22529	18130194	Nguyễn Văn	Quốc	DH18DTA	61	Cấu trúc dữ liệu
22530	18130194	Nguyễn Văn	Quốc	DH18DTA	61	Lập trình Web
22531	18130194	Nguyễn Văn	Quốc	DH18DTA	61	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
22532	18130194	Nguyễn Văn	Quốc	DH18DTA	61	Chuẩn đầu ra B1
22533	18130196	Nguyễn Văn	Quyết	DH18DTA	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22534	18130196	Nguyễn Văn	Quyết	DH18DTA	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22535	18130196	Nguyễn Văn	Quyết	DH18DTA	105	Triết học Mác Lênin
22536	18130196	Nguyễn Văn	Quyết	DH18DTA	105	Giao tiếp người _máy
22537	18130196	Nguyễn Văn	Quyết	DH18DTA	105	Lập trình Web
22538	18130196	Nguyễn Văn	Quyết	DH18DTA	105	Chuẩn đầu ra B1
22539	18130208	Phạm Nhật	Tân	DH18DTA	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC

22540	18130208	Phạm Nhật	Tân	DH18DTA	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22541	18130208	Phạm Nhật	Tân	DH18DTA	124	Chuẩn đầu ra B1
22542	18130211	Ngô Thanh	Tấn	DH18DTA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22543	18130211	Ngô Thanh	Tấn	DH18DTA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22544	18130211	Ngô Thanh	Tấn	DH18DTA	110	Lập trình nâng cao
22545	18130211	Ngô Thanh	Tấn	DH18DTA	110	Lập trình Web
22546	18130211	Ngô Thanh	Tấn	DH18DTA	110	Chuẩn đầu ra B1
22547	18130212	Đỗ Công	Thắng	DH18DTA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22548	18130212	Đỗ Công	Thắng	DH18DTA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22549	18130216	Nguyễn Văn	Thanh	DH18DTA	91	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22550	18130216	Nguyễn Văn	Thanh	DH18DTA	91	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22551	18130216	Nguyễn Văn	Thanh	DH18DTA	91	Triết học Mác Lênin
22552	18130216	Nguyễn Văn	Thanh	DH18DTA	91	Lý thuyết đồ thị
22553	18130216	Nguyễn Văn	Thanh	DH18DTA	91	Nhập môn công nghệ phần mềm
22554	18130216	Nguyễn Văn	Thanh	DH18DTA	91	Cấu trúc dữ liệu
22555	18130216	Nguyễn Văn	Thanh	DH18DTA	91	thông tin
22556	18130216	Nguyễn Văn	Thanh	DH18DTA	91	Lập trình Web
22557	18130216	Nguyễn Văn	Thanh	DH18DTA	91	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
22558	18130216	Nguyễn Văn	Thanh	DH18DTA	91	Chuẩn đầu ra B1
22559	18130220	Bùi Thị Phương	Thảo	DH18DTA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22560	18130220	Bùi Thị Phương	Thảo	DH18DTA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22561	18130220	Bùi Thị Phương	Thảo	DH18DTA	120	Chuẩn đầu ra B1
22562	18130223	Tô Nguyễn Thanh	Thế	DH18DTA	68	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22563	18130223	Tô Nguyễn Thanh	Thế	DH18DTA	68	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22564	18130223	Tô Nguyễn Thanh	Thế	DH18DTA	68	Pháp luật đại cương
22565	18130223	Tô Nguyễn Thanh	Thế	DH18DTA	68	Hệ điều hành nâng cao
22566	18130223	Tô Nguyễn Thanh	Thế	DH18DTA	68	Lập trình mạng
22567	18130223	Tô Nguyễn Thanh	Thế	DH18DTA	68	Lập trình nâng cao
22568	18130223	Tô Nguyễn Thanh	Thế	DH18DTA	68	Lý thuyết đồ thị
22569	18130223	Tô Nguyễn Thanh	Thế	DH18DTA	68	Thiết kế hướng đối tượng
22570	18130223	Tô Nguyễn Thanh	Thế	DH18DTA	68	Nhập môn công nghệ phần mềm
22571	18130223	Tô Nguyễn Thanh	Thế	DH18DTA	68	Cấu trúc dữ liệu
22572	18130223	Tô Nguyễn Thanh	Thế	DH18DTA	68	Nhập môn cơ sở dữ liệu
22573	18130223	Tô Nguyễn Thanh	Thế	DH18DTA	68	thông tin
22574	18130223	Tô Nguyễn Thanh	Thế	DH18DTA	68	Lập trình Web

22575	18130223	Tô Nguyễn Thanh	Thế	DH18DTA	68	Chuẩn đầu ra B1
22576	18130229	Lê Thị Cẩm	Thu	DH18DTA	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22577	18130229	Lê Thị Cẩm	Thu	DH18DTA	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22578	18130229	Lê Thị Cẩm	Thu	DH18DTA	119	Lập trình Web
22579	18130229	Lê Thị Cẩm	Thu	DH18DTA	119	Chuẩn đầu ra B1
22580	18130232	Huỳnh Chí	Thuần	DH18DTA	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22581	18130232	Huỳnh Chí	Thuần	DH18DTA	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22582	18130232	Huỳnh Chí	Thuần	DH18DTA	115	Chuẩn đầu ra B1
22583	18130238	Hàn Kim	Thủy	DH18DTA	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22584	18130238	Hàn Kim	Thủy	DH18DTA	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22585	18130244	Nguyễn Trọng	Tín	DH18DTA	71	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22586	18130244	Nguyễn Trọng	Tín	DH18DTA	71	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22587	18130244	Nguyễn Trọng	Tín	DH18DTA	71	Triết học Mác Lênin
22588	18130244	Nguyễn Trọng	Tín	DH18DTA	71	Xác suất thống kê
22589	18130244	Nguyễn Trọng	Tín	DH18DTA	71	Mạng máy tính cơ bản
22590	18130244	Nguyễn Trọng	Tín	DH18DTA	71	Lập trình mạng
22591	18130244	Nguyễn Trọng	Tín	DH18DTA	71	Lập trình nâng cao
22592	18130244	Nguyễn Trọng	Tín	DH18DTA	71	Thiết kế hướng đối tượng
22593	18130244	Nguyễn Trọng	Tín	DH18DTA	71	Giao tiếp người _máy
22594	18130244	Nguyễn Trọng	Tín	DH18DTA	71	Cấu trúc dữ liệu
22595	18130244	Nguyễn Trọng	Tín	DH18DTA	71	Lập trình Web
22596	18130244	Nguyễn Trọng	Tín	DH18DTA	71	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
22597	18130244	Nguyễn Trọng	Tín	DH18DTA	71	Chuẩn đầu ra B1
22598	18130247	Nguyễn Võ Công	Toàn	DH18DTA	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22599	18130247	Nguyễn Võ Công	Toàn	DH18DTA	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22600	18130251	Nguyễn Huyền	Trang	DH18DTA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22601	18130251	Nguyễn Huyền	Trang	DH18DTA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22602	18130251	Nguyễn Huyền	Trang	DH18DTA	120	Chuẩn đầu ra B1
22603	18130256	Huỳnh Hữu	Trọng	DH18DTA	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22604	18130256	Huỳnh Hữu	Trọng	DH18DTA	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22605	18130256	Huỳnh Hữu	Trọng	DH18DTA	103	Mạng máy tính cơ bản
22606	18130256	Huỳnh Hữu	Trọng	DH18DTA	103	Nhập môn công nghệ phần mềm
22607	18130256	Huỳnh Hữu	Trọng	DH18DTA	103	thông tin
22608	18130256	Huỳnh Hữu	Trọng	DH18DTA	103	Lập trình Web
22609	18130258	Nguyễn Ngọc	Trung	DH18DTA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC

22610	18130258	Nguyễn Ngọc	Trung	DH18DTA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22611	18130258	Nguyễn Ngọc	Trung	DH18DTA	125	Chuẩn đầu ra B1
22612	18130262	Nguyễn Bảo	Trường	DH18DTA	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22613	18130262	Nguyễn Bảo	Trường	DH18DTA	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22614	18130265	Nguyễn Văn	Trưởng	DH18DTA	60	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22615	18130265	Nguyễn Văn	Trưởng	DH18DTA	60	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22616	18130265	Nguyễn Văn	Trưởng	DH18DTA	60	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
22617	18130265	Nguyễn Văn	Trưởng	DH18DTA	60	Tư tưởng Hồ Chí Minh
22618	18130265	Nguyễn Văn	Trưởng	DH18DTA	60	Lập trình mạng
22619	18130265	Nguyễn Văn	Trưởng	DH18DTA	60	Lập trình nâng cao
22620	18130265	Nguyễn Văn	Trưởng	DH18DTA	60	Lý thuyết đồ thị
22621	18130265	Nguyễn Văn	Trưởng	DH18DTA	60	Thiết kế hướng đối tượng
22622	18130265	Nguyễn Văn	Trưởng	DH18DTA	60	Giao tiếp người _máy
22623	18130265	Nguyễn Văn	Trưởng	DH18DTA	60	Nhập môn công nghệ phần mềm
22624	18130265	Nguyễn Văn	Trưởng	DH18DTA	60	Cấu trúc dữ liệu
22625	18130265	Nguyễn Văn	Trưởng	DH18DTA	60	Nhập môn cơ sở dữ liệu
22626	18130265	Nguyễn Văn	Trưởng	DH18DTA	60	thông tin
22627	18130265	Nguyễn Văn	Trưởng	DH18DTA	60	Lập trình Web
22628	18130265	Nguyễn Văn	Trưởng	DH18DTA	60	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
22629	18130265	Nguyễn Văn	Trưởng	DH18DTA	60	Chuẩn đầu ra B1
22630	18130268	Cao Dương	Tuấn	DH18DTA	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22631	18130268	Cao Dương	Tuấn	DH18DTA	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22632	18130268	Cao Dương	Tuấn	DH18DTA	124	Chuẩn đầu ra B1
22633	18130272	Ninh Anh	Tuấn	DH18DTA	96	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22634	18130272	Ninh Anh	Tuấn	DH18DTA	96	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22635	18130272	Ninh Anh	Tuấn	DH18DTA	96	Lập trình mạng
22636	18130272	Ninh Anh	Tuấn	DH18DTA	96	Lập trình nâng cao
22637	18130272	Ninh Anh	Tuấn	DH18DTA	96	thông tin
22638	18130272	Ninh Anh	Tuấn	DH18DTA	96	Lập trình Web
22639	18130272	Ninh Anh	Tuấn	DH18DTA	96	Chuẩn đầu ra B1
22640	18130274	Nguyễn Đồ	Tùng	DH18DTA	56	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22641	18130274	Nguyễn Đồ	Tùng	DH18DTA	56	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22642	18130274	Nguyễn Đồ	Tùng	DH18DTA	56	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
22643	18130274	Nguyễn Đồ	Tùng	DH18DTA	56	Tư tưởng Hồ Chí Minh
22644	18130274	Nguyễn Đồ	Tùng	DH18DTA	56	Toán cao cấp A3

22645	18130274	Nguyễn Đồ	Tùng	DH18DTA	56	Xác suất thống kê
22646	18130274	Nguyễn Đồ	Tùng	DH18DTA	56	Giáo dục thể chất 2*
22647	18130274	Nguyễn Đồ	Tùng	DH18DTA	56	Pháp luật đại cương
22648	18130274	Nguyễn Đồ	Tùng	DH18DTA	56	Nhập môn tin học
22649	18130274	Nguyễn Đồ	Tùng	DH18DTA	56	Hệ điều hành nâng cao
22650	18130274	Nguyễn Đồ	Tùng	DH18DTA	56	Lập trình mạng
22651	18130274	Nguyễn Đồ	Tùng	DH18DTA	56	Lập trình nâng cao
22652	18130274	Nguyễn Đồ	Tùng	DH18DTA	56	Thiết kế hướng đối tượng
22653	18130274	Nguyễn Đồ	Tùng	DH18DTA	56	Nhập môn công nghệ phần mềm
22654	18130274	Nguyễn Đồ	Tùng	DH18DTA	56	thông tin
22655	18130274	Nguyễn Đồ	Tùng	DH18DTA	56	Lập trình Web
22656	18130274	Nguyễn Đồ	Tùng	DH18DTA	56	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
22657	18130274	Nguyễn Đồ	Tùng	DH18DTA	56	Chuẩn đầu ra B1
22658	18130277	Trần Quang	Tuyền	DH18DTA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22659	18130277	Trần Quang	Tuyền	DH18DTA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22660	18130277	Trần Quang	Tuyền	DH18DTA	125	Chuẩn đầu ra B1
22661	18130280	Nguyễn Xuân	Vĩ	DH18DTA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22662	18130280	Nguyễn Xuân	Vĩ	DH18DTA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22663	18130280	Nguyễn Xuân	Vĩ	DH18DTA	117	Lập trình Web
22664	18130283	Nguyễn Quốc	Việt	DH18DTA	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22665	18130283	Nguyễn Quốc	Việt	DH18DTA	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22666	18130283	Nguyễn Quốc	Việt	DH18DTA	126	Chuẩn đầu ra B1
22667	18130285	Nguyễn Hữu	Vinh	DH18DTA	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22668	18130285	Nguyễn Hữu	Vinh	DH18DTA	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22669	18130285	Nguyễn Hữu	Vinh	DH18DTA	109	Thiết kế hướng đối tượng
22670	18130285	Nguyễn Hữu	Vinh	DH18DTA	109	Cấu trúc dữ liệu
22671	18130285	Nguyễn Hữu	Vinh	DH18DTA	109	Chuẩn đầu ra B1
22672	18130925	Trương Hoàng	Giang	DH18DTA	43	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22673	18130925	Trương Hoàng	Giang	DH18DTA	43	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22674	18130925	Trương Hoàng	Giang	DH18DTA	43	Triết học Mác Lênin
22675	18130925	Trương Hoàng	Giang	DH18DTA	43	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
22676	18130925	Trương Hoàng	Giang	DH18DTA	43	Chủ nghĩa xã hội khoa học
22677	18130925	Trương Hoàng	Giang	DH18DTA	43	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
22678	18130925	Trương Hoàng	Giang	DH18DTA	43	Tư tưởng Hồ Chí Minh
22679	18130925	Trương Hoàng	Giang	DH18DTA	43	Pháp luật đại cương

22680	18130925	Trương Hoàng	Giang	DH18DTA	43	Nhập môn tin học
22681	18130925	Trương Hoàng	Giang	DH18DTA	43	Hệ điều hành nâng cao
22682	18130925	Trương Hoàng	Giang	DH18DTA	43	Lập trình mạng
22683	18130925	Trương Hoàng	Giang	DH18DTA	43	Lập trình cơ bản
22684	18130925	Trương Hoàng	Giang	DH18DTA	43	Lập trình nâng cao
22685	18130925	Trương Hoàng	Giang	DH18DTA	43	Lý thuyết đồ thị
22686	18130925	Trương Hoàng	Giang	DH18DTA	43	Thiết kế hướng đối tượng
22687	18130925	Trương Hoàng	Giang	DH18DTA	43	Giao tiếp người _máy
22688	18130925	Trương Hoàng	Giang	DH18DTA	43	Nhập môn công nghệ phần mềm
22689	18130925	Trương Hoàng	Giang	DH18DTA	43	Cấu trúc dữ liệu
22690	18130925	Trương Hoàng	Giang	DH18DTA	43	thông tin
22691	18130925	Trương Hoàng	Giang	DH18DTA	43	Lập trình Web
22692	18130925	Trương Hoàng	Giang	DH18DTA	43	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
22693	18130925	Trương Hoàng	Giang	DH18DTA	43	Chuẩn đầu ra B1
22694	18130002	Lưu Văn	An	DH18DTB	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22695	18130002	Lưu Văn	An	DH18DTB	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22696	18130005	Đàm Văn	Anh	DH18DTB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22697	18130005	Đàm Văn	Anh	DH18DTB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22698	18130005	Đàm Văn	Anh	DH18DTB	123	Chuẩn đầu ra B1
22699	18130006	Đoàn Quang	Anh	DH18DTB	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22700	18130006	Đoàn Quang	Anh	DH18DTB	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22701	18130006	Đoàn Quang	Anh	DH18DTB	115	Toán cao cấp A1
22702	18130006	Đoàn Quang	Anh	DH18DTB	115	Vật lý 2
22703	18130006	Đoàn Quang	Anh	DH18DTB	115	Chuẩn đầu ra B1
22704	18130008	Mai Thị Vân	Anh	DH18DTB	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22705	18130008	Mai Thị Vân	Anh	DH18DTB	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22706	18130008	Mai Thị Vân	Anh	DH18DTB	116	Lập trình Web
22707	18130008	Mai Thị Vân	Anh	DH18DTB	116	Chuẩn đầu ra B1
22708	18130012	Nguyễn Thị Nga	Anh	DH18DTB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22709	18130012	Nguyễn Thị Nga	Anh	DH18DTB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22710	18130012	Nguyễn Thị Nga	Anh	DH18DTB	111	Nhập môn công nghệ phần mềm
22711	18130016	Phạmthế	Bảo	DH18DTB	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22712	18130016	Phạmthế	Bảo	DH18DTB	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22713	18130016	Phạmthế	Bảo	DH18DTB	121	Nhập môn công nghệ phần mềm
22714	18130016	Phạmthế	Bảo	DH18DTB	121	Chuẩn đầu ra B1

22715	18130021	Phạmvăn	Chiến	DH18DTB	46	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22716	18130021	Phạmvăn	Chiến	DH18DTB	46	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22717	18130021	Phạmvăn	Chiến	DH18DTB	46	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
22718	18130021	Phạmvăn	Chiến	DH18DTB	46	Tư tưởng Hồ Chí Minh
22719	18130021	Phạmvăn	Chiến	DH18DTB	46	Xác suất thống kê
22720	18130021	Phạmvăn	Chiến	DH18DTB	46	Pháp luật đại cương
22721	18130021	Phạmvăn	Chiến	DH18DTB	46	Anh văn 2
22722	18130021	Phạmvăn	Chiến	DH18DTB	46	Mạng máy tính cơ bản
22723	18130021	Phạmvăn	Chiến	DH18DTB	46	Hệ điều hành nâng cao
22724	18130021	Phạmvăn	Chiến	DH18DTB	46	Lập trình mạng
22725	18130021	Phạmvăn	Chiến	DH18DTB	46	Lý thuyết đồ thị
22726	18130021	Phạmvăn	Chiến	DH18DTB	46	Thiết kế hướng đối tượng
22727	18130021	Phạmvăn	Chiến	DH18DTB	46	Giao tiếp người _máy
22728	18130021	Phạmvăn	Chiến	DH18DTB	46	Nhập môn công nghệ phần mềm
22729	18130021	Phạmvăn	Chiến	DH18DTB	46	Cấu trúc dữ liệu
22730	18130021	Phạmvăn	Chiến	DH18DTB	46	Nhập môn cơ sở dữ liệu
22731	18130021	Phạmvăn	Chiến	DH18DTB	46	thông tin
22732	18130021	Phạmvăn	Chiến	DH18DTB	46	Lập trình Web
22733	18130021	Phạmvăn	Chiến	DH18DTB	46	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
22734	18130021	Phạmvăn	Chiến	DH18DTB	46	Chuẩn đầu ra B1
22735	18130026	Đỗ Hải	Đăng	DH18DTB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22736	18130026	Đỗ Hải	Đăng	DH18DTB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22737	18130026	Đỗ Hải	Đăng	DH18DTB	117	Thiết kế hướng đối tượng
22738	18130031	Mai Huỳnhphước	Đạt	DH18DTB	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22739	18130031	Mai Huỳnhphước	Đạt	DH18DTB	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22740	18130031	Mai Huỳnhphước	Đạt	DH18DTB	124	Chuẩn đầu ra B1
22741	18130038	Lê Công	Diễn	DH18DTB	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22742	18130038	Lê Công	Diễn	DH18DTB	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22743	18130041	Phan Thành	Đoan	DH18DTB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22744	18130041	Phan Thành	Đoan	DH18DTB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22745	18130044	Nguyễn Công	Dự	DH18DTB	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22746	18130044	Nguyễn Công	Dự	DH18DTB	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22747	18130044	Nguyễn Công	Dự	DH18DTB	119	Lập trình nâng cao
22748	18130044	Nguyễn Công	Dự	DH18DTB	119	Chuẩn đầu ra B1
22749	18130046	Đào Xuân	Đức	DH18DTB	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC

22750	18130046	Đào Xuân	Đức	DH18DTB	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22751	18130046	Đào Xuân	Đức	DH18DTB	110	Mạng máy tính cơ bản
22752	18130046	Đào Xuân	Đức	DH18DTB	110	Lý thuyết đồ thị
22753	18130046	Đào Xuân	Đức	DH18DTB	110	Lập trình Web
22754	18130046	Đào Xuân	Đức	DH18DTB	110	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
22755	18130046	Đào Xuân	Đức	DH18DTB	110	Chuẩn đầu ra B1
22756	18130053	Bùi Đoàn Anh	Duy	DH18DTB	91	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22757	18130053	Bùi Đoàn Anh	Duy	DH18DTB	91	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22758	18130053	Bùi Đoàn Anh	Duy	DH18DTB	91	Mạng máy tính cơ bản
22759	18130053	Bùi Đoàn Anh	Duy	DH18DTB	91	Hệ điều hành nâng cao
22760	18130053	Bùi Đoàn Anh	Duy	DH18DTB	91	Nhập môn công nghệ phần mềm
22761	18130053	Bùi Đoàn Anh	Duy	DH18DTB	91	Cấu trúc dữ liệu
22762	18130053	Bùi Đoàn Anh	Duy	DH18DTB	91	thông tin
22763	18130053	Bùi Đoàn Anh	Duy	DH18DTB	91	Lập trình Web
22764	18130053	Bùi Đoàn Anh	Duy	DH18DTB	91	Chuẩn đầu ra B1
22765	18130057	Lê Nhật	Duy	DH18DTB	45	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22766	18130057	Lê Nhật	Duy	DH18DTB	45	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22767	18130057	Lê Nhật	Duy	DH18DTB	45	Tư tưởng Hồ Chí Minh
22768	18130057	Lê Nhật	Duy	DH18DTB	45	Toán cao cấp A3
22769	18130057	Lê Nhật	Duy	DH18DTB	45	Xác suất thống kê
22770	18130057	Lê Nhật	Duy	DH18DTB	45	Anh văn 1
22771	18130057	Lê Nhật	Duy	DH18DTB	45	Anh văn 2
22772	18130057	Lê Nhật	Duy	DH18DTB	45	Mạng máy tính cơ bản
22773	18130057	Lê Nhật	Duy	DH18DTB	45	Nhập môn hệ điều hành
22774	18130057	Lê Nhật	Duy	DH18DTB	45	Hệ điều hành nâng cao
22775	18130057	Lê Nhật	Duy	DH18DTB	45	Lập trình mạng
22776	18130057	Lê Nhật	Duy	DH18DTB	45	Lập trình cơ bản
22777	18130057	Lê Nhật	Duy	DH18DTB	45	Lập trình nâng cao
22778	18130057	Lê Nhật	Duy	DH18DTB	45	Lý thuyết đồ thị
22779	18130057	Lê Nhật	Duy	DH18DTB	45	Thiết kế hướng đối tượng
22780	18130057	Lê Nhật	Duy	DH18DTB	45	Nhập môn công nghệ phần mềm
22781	18130057	Lê Nhật	Duy	DH18DTB	45	thông tin
22782	18130057	Lê Nhật	Duy	DH18DTB	45	Lập trình Web
22783	18130057	Lê Nhật	Duy	DH18DTB	45	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
22784	18130057	Lê Nhật	Duy	DH18DTB	45	Chuẩn đầu ra B1

22785	18130064	Trần Thị Thu	Hà	DH18DTB	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22786	18130064	Trần Thị Thu	Hà	DH18DTB	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22787	18130064	Trần Thị Thu	Hà	DH18DTB	119	Chuẩn đầu ra B1
22788	18130068	Đinh Thị	Hằng	DH18DTB	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22789	18130068	Đinh Thị	Hằng	DH18DTB	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22790	18130068	Đinh Thị	Hằng	DH18DTB	115	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
22791	18130068	Đinh Thị	Hằng	DH18DTB	115	Chuẩn đầu ra B1
22792	18130070	Lê Văn	Hào	DH18DTB	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22793	18130070	Lê Văn	Hào	DH18DTB	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22794	18130070	Lê Văn	Hào	DH18DTB	124	Thiết kế hướng đối tượng
22795	18130070	Lê Văn	Hào	DH18DTB	124	Chuẩn đầu ra B1
22796	18130077	Hoàng Văn	Hiệp	DH18DTB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22797	18130077	Hoàng Văn	Hiệp	DH18DTB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22798	18130077	Hoàng Văn	Hiệp	DH18DTB	125	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
22799	18130083	Nguyễn Cao	Hoàng	DH18DTB	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22800	18130083	Nguyễn Cao	Hoàng	DH18DTB	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22801	18130083	Nguyễn Cao	Hoàng	DH18DTB	99	Pháp luật đại cương
22802	18130083	Nguyễn Cao	Hoàng	DH18DTB	99	Anh văn 1
22803	18130083	Nguyễn Cao	Hoàng	DH18DTB	99	Anh văn 2
22804	18130083	Nguyễn Cao	Hoàng	DH18DTB	99	Lập trình cơ bản
22805	18130083	Nguyễn Cao	Hoàng	DH18DTB	99	Lập trình nâng cao
22806	18130083	Nguyễn Cao	Hoàng	DH18DTB	99	Chuẩn đầu ra B1
22807	18130086	Phạm Đình	Học	DH18DTB	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22808	18130086	Phạm Đình	Học	DH18DTB	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22809	18130086	Phạm Đình	Học	DH18DTB	99	Thiết kế hướng đối tượng
22810	18130086	Phạm Đình	Học	DH18DTB	99	Lập trình Web
22811	18130086	Phạm Đình	Học	DH18DTB	99	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
22812	18130086	Phạm Đình	Học	DH18DTB	99	Chuẩn đầu ra B1
22813	18130092	Nguyễn Xuân	Hương	DH18DTB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22814	18130092	Nguyễn Xuân	Hương	DH18DTB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22815	18130095	Huỳnh Tấn	Huy	DH18DTB	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22816	18130095	Huỳnh Tấn	Huy	DH18DTB	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22817	18130095	Huỳnh Tấn	Huy	DH18DTB	124	Chuẩn đầu ra B1
22818	18130096	Lê Hữu	Huy	DH18DTB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22819	18130096	Lê Hữu	Huy	DH18DTB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC

22820	18130101	Nguyễn Đình	Khải	DH18DTB	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22821	18130101	Nguyễn Đình	Khải	DH18DTB	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22822	18130101	Nguyễn Đình	Khải	DH18DTB	113	Lập trình Web
22823	18130101	Nguyễn Đình	Khải	DH18DTB	113	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
22824	18130101	Nguyễn Đình	Khải	DH18DTB	113	Chuẩn đầu ra B1
22825	18130104	Trần Thúc	Kháng	DH18DTB	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22826	18130104	Trần Thúc	Kháng	DH18DTB	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22827	18130108	Nguyễn Du	Khánh	DH18DTB	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22828	18130108	Nguyễn Du	Khánh	DH18DTB	126	Lập trình Web
22829	18130108	Nguyễn Du	Khánh	DH18DTB	126	Chuẩn đầu ra B1
22830	18130117	Đặngvăn	Kiệt	DH18DTB	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22831	18130117	Đặngvăn	Kiệt	DH18DTB	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22832	18130121	Nguyễn Viết	Lâm	DH18DTB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22833	18130121	Nguyễn Viết	Lâm	DH18DTB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22834	18130121	Nguyễn Viết	Lâm	DH18DTB	125	Chuẩn đầu ra B1
22835	18130123	Bùi Thái Mỹ	Linh	DH18DTB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22836	18130123	Bùi Thái Mỹ	Linh	DH18DTB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22837	18130123	Bùi Thái Mỹ	Linh	DH18DTB	120	Chuẩn đầu ra B1
22838	18130127	Cao An Gia	Lộc	DH18DTB	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22839	18130127	Cao An Gia	Lộc	DH18DTB	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22840	18130134	Trịnh Đức	Long	DH18DTB	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22841	18130134	Trịnh Đức	Long	DH18DTB	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22842	18130134	Trịnh Đức	Long	DH18DTB	109	Lập trình mạng
22843	18130134	Trịnh Đức	Long	DH18DTB	109	Thiết kế hướng đối tượng
22844	18130134	Trịnh Đức	Long	DH18DTB	109	Lập trình Web
22845	18130134	Trịnh Đức	Long	DH18DTB	109	Chuẩn đầu ra B1
22846	18130137	Nguyễn Hồng	Mẫn	DH18DTB	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22847	18130137	Nguyễn Hồng	Mẫn	DH18DTB	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22848	18130137	Nguyễn Hồng	Mẫn	DH18DTB	93	Lập trình mạng
22849	18130137	Nguyễn Hồng	Mẫn	DH18DTB	93	Lập trình cơ bản
22850	18130137	Nguyễn Hồng	Mẫn	DH18DTB	93	Lập trình nâng cao
22851	18130137	Nguyễn Hồng	Mẫn	DH18DTB	93	Thiết kế hướng đối tượng
22852	18130137	Nguyễn Hồng	Mẫn	DH18DTB	93	Cấu trúc dữ liệu
22853	18130137	Nguyễn Hồng	Mẫn	DH18DTB	93	Lập trình Web
22854	18130137	Nguyễn Hồng	Mẫn	DH18DTB	93	Nhập môn trí tuệ nhân tạo

22855	18130137	Nguyễn Hồng	Mẫn	DH18DTB	93	Chuẩn đầu ra B1
22856	18130141	Nguyễn Hoàng	Minh	DH18DTB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22857	18130141	Nguyễn Hoàng	Minh	DH18DTB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22858	18130141	Nguyễn Hoàng	Minh	DH18DTB	117	Thiết kế hướng đối tượng
22859	18130143	Trần Văn	Minh	DH18DTB	58	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22860	18130143	Trần Văn	Minh	DH18DTB	58	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22861	18130143	Trần Văn	Minh	DH18DTB	58	Triết học Mác Lênin
22862	18130143	Trần Văn	Minh	DH18DTB	58	Vật lý 2
22863	18130143	Trần Văn	Minh	DH18DTB	58	Anh văn 2
22864	18130143	Trần Văn	Minh	DH18DTB	58	Lập trình mạng
22865	18130143	Trần Văn	Minh	DH18DTB	58	Lập trình cơ bản
22866	18130143	Trần Văn	Minh	DH18DTB	58	Lập trình nâng cao
22867	18130143	Trần Văn	Minh	DH18DTB	58	Thiết kế hướng đối tượng
22868	18130143	Trần Văn	Minh	DH18DTB	58	Giao tiếp người _máy
22869	18130143	Trần Văn	Minh	DH18DTB	58	Nhập môn công nghệ phần mềm
22870	18130143	Trần Văn	Minh	DH18DTB	58	Cấu trúc dữ liệu
22871	18130143	Trần Văn	Minh	DH18DTB	58	thông tin
22872	18130143	Trần Văn	Minh	DH18DTB	58	Lập trình Web
22873	18130143	Trần Văn	Minh	DH18DTB	58	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
22874	18130143	Trần Văn	Minh	DH18DTB	58	Chuẩn đầu ra B1
22875	18130147	Nguyễn Xuân Hải	Nam	DH18DTB	71	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22876	18130147	Nguyễn Xuân Hải	Nam	DH18DTB	71	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22877	18130147	Nguyễn Xuân Hải	Nam	DH18DTB	71	Chủ nghĩa xã hội khoa học
22878	18130147	Nguyễn Xuân Hải	Nam	DH18DTB	71	Xác suất thống kê
22879	18130147	Nguyễn Xuân Hải	Nam	DH18DTB	71	Pháp luật đại cương
22880	18130147	Nguyễn Xuân Hải	Nam	DH18DTB	71	Mạng máy tính cơ bản
22881	18130147	Nguyễn Xuân Hải	Nam	DH18DTB	71	Hệ điều hành nâng cao
22882	18130147	Nguyễn Xuân Hải	Nam	DH18DTB	71	Lập trình mạng
22883	18130147	Nguyễn Xuân Hải	Nam	DH18DTB	71	Thiết kế hướng đối tượng
22884	18130147	Nguyễn Xuân Hải	Nam	DH18DTB	71	Nhập môn công nghệ phần mềm
22885	18130147	Nguyễn Xuân Hải	Nam	DH18DTB	71	Cấu trúc dữ liệu
22886	18130147	Nguyễn Xuân Hải	Nam	DH18DTB	71	thông tin
22887	18130147	Nguyễn Xuân Hải	Nam	DH18DTB	71	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
22888	18130147	Nguyễn Xuân Hải	Nam	DH18DTB	71	Chuẩn đầu ra B1
22889	18130149	Phạm Thị Tuyết	Ngân	DH18DTB	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC

22890	18130149	Phạm Thị Tuyết	Ngân	DH18DTB	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22891	18130151	Ngô Minh	Nghĩa	DH18DTB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22892	18130151	Ngô Minh	Nghĩa	DH18DTB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22893	18130151	Ngô Minh	Nghĩa	DH18DTB	117	Lý thuyết đồ thị
22894	18130151	Ngô Minh	Nghĩa	DH18DTB	117	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
22895	18130151	Ngô Minh	Nghĩa	DH18DTB	117	Chuẩn đầu ra B1
22896	18130156	Phạm Minh	Nguyên	DH18DTB	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22897	18130156	Phạm Minh	Nguyên	DH18DTB	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22898	18130156	Phạm Minh	Nguyên	DH18DTB	119	Chuẩn đầu ra B1
22899	18130158	Tô Thảo	Nhả	DH18DTB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22900	18130158	Tô Thảo	Nhả	DH18DTB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22901	18130166	Trần Quang Minh	Nhật	DH18DTB	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22902	18130166	Trần Quang Minh	Nhật	DH18DTB	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22903	18130166	Trần Quang Minh	Nhật	DH18DTB	122	Chuẩn đầu ra B1
22904	18130170	Dương Bá	Nhuận	DH18DTB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22905	18130170	Dương Bá	Nhuận	DH18DTB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22906	18130173	Lê Tấn	Phát	DH18DTB	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22907	18130173	Lê Tấn	Phát	DH18DTB	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22908	18130173	Lê Tấn	Phát	DH18DTB	114	Anh văn 1
22909	18130173	Lê Tấn	Phát	DH18DTB	114	Anh văn 2
22910	18130173	Lê Tấn	Phát	DH18DTB	114	Chuẩn đầu ra B1
22911	18130174	Lê Minh	Phong	DH18DTB	62	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22912	18130174	Lê Minh	Phong	DH18DTB	62	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22913	18130174	Lê Minh	Phong	DH18DTB	62	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
22914	18130174	Lê Minh	Phong	DH18DTB	62	Xác suất thống kê
22915	18130174	Lê Minh	Phong	DH18DTB	62	Vật lý 2
22916	18130174	Lê Minh	Phong	DH18DTB	62	Anh văn 1
22917	18130174	Lê Minh	Phong	DH18DTB	62	Anh văn 2
22918	18130174	Lê Minh	Phong	DH18DTB	62	Cấu trúc máy tính
22919	18130174	Lê Minh	Phong	DH18DTB	62	Nhập môn hệ điều hành
22920	18130174	Lê Minh	Phong	DH18DTB	62	Lập trình mạng
22921	18130174	Lê Minh	Phong	DH18DTB	62	Lập trình nâng cao
22922	18130174	Lê Minh	Phong	DH18DTB	62	Lý thuyết đồ thị
22923	18130174	Lê Minh	Phong	DH18DTB	62	Nhập môn công nghệ phần mềm
22924	18130174	Lê Minh	Phong	DH18DTB	62	thông tin

22925	18130174	Lê Minh	Phong	DH18DTB	62	Lập trình Web
22926	18130174	Lê Minh	Phong	DH18DTB	62	Chuẩn đầu ra B1
22927	18130182	Phạmhuy	Phước	DH18DTB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22928	18130182	Phạmhuy	Phước	DH18DTB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22929	18130185	Châu Vũ Minh	Quân	DH18DTB	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22930	18130185	Châu Vũ Minh	Quân	DH18DTB	119	Lập trình mạng
22931	18130185	Châu Vũ Minh	Quân	DH18DTB	119	Lý thuyết đồ thị
22932	18130185	Châu Vũ Minh	Quân	DH18DTB	119	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
22933	18130185	Châu Vũ Minh	Quân	DH18DTB	119	Chuẩn đầu ra B1
22934	18130187	Bùi Xuân	Quang	DH18DTB	75	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22935	18130187	Bùi Xuân	Quang	DH18DTB	75	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22936	18130187	Bùi Xuân	Quang	DH18DTB	75	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
22937	18130187	Bùi Xuân	Quang	DH18DTB	75	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
22938	18130187	Bùi Xuân	Quang	DH18DTB	75	Tư tưởng Hồ Chí Minh
22939	18130187	Bùi Xuân	Quang	DH18DTB	75	Toán cao cấp A3
22940	18130187	Bùi Xuân	Quang	DH18DTB	75	Xác suất thống kê
22941	18130187	Bùi Xuân	Quang	DH18DTB	75	Pháp luật đại cương
22942	18130187	Bùi Xuân	Quang	DH18DTB	75	Lập trình mạng
22943	18130187	Bùi Xuân	Quang	DH18DTB	75	Lập trình cơ bản
22944	18130187	Bùi Xuân	Quang	DH18DTB	75	Lập trình nâng cao
22945	18130187	Bùi Xuân	Quang	DH18DTB	75	Nhập môn công nghệ phần mềm
22946	18130187	Bùi Xuân	Quang	DH18DTB	75	Lập trình Web
22947	18130187	Bùi Xuân	Quang	DH18DTB	75	Chuẩn đầu ra B1
22948	18130191	Nguyễn Thị	Quí	DH18DTB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22949	18130191	Nguyễn Thị	Quí	DH18DTB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22950	18130191	Nguyễn Thị	Quí	DH18DTB	123	Chuẩn đầu ra B1
22951	18130192	Huỳnhái	Quốc	DH18DTB	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22952	18130192	Huỳnhái	Quốc	DH18DTB	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22953	18130192	Huỳnhái	Quốc	DH18DTB	104	Triết học Mác Lênin
22954	18130192	Huỳnhái	Quốc	DH18DTB	104	Vật lý 2
22955	18130192	Huỳnhái	Quốc	DH18DTB	104	Anh văn 2
22956	18130192	Huỳnhái	Quốc	DH18DTB	104	Lập trình cơ bản
22957	18130192	Huỳnhái	Quốc	DH18DTB	104	Lý thuyết đồ thị
22958	18130192	Huỳnhái	Quốc	DH18DTB	104	Chuẩn đầu ra B1
22959	18130197	Đoàn Minh	Sang	DH18DTB	61	THONG_TIN_NHOM_BBTC

22960	18130197	Đoàn Minh	Sang	DH18DTB	61	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22961	18130197	Đoàn Minh	Sang	DH18DTB	61	Triết học Mác Lênin
22962	18130197	Đoàn Minh	Sang	DH18DTB	61	Toán cao cấp A3
22963	18130197	Đoàn Minh	Sang	DH18DTB	61	Xác suất thống kê
22964	18130197	Đoàn Minh	Sang	DH18DTB	61	Vật lý 2
22965	18130197	Đoàn Minh	Sang	DH18DTB	61	Giáo dục thể chất 1*
22966	18130197	Đoàn Minh	Sang	DH18DTB	61	Giáo dục thể chất 2*
22967	18130197	Đoàn Minh	Sang	DH18DTB	61	Lập trình mạng
22968	18130197	Đoàn Minh	Sang	DH18DTB	61	Lập trình cơ bản
22969	18130197	Đoàn Minh	Sang	DH18DTB	61	Giao tiếp người _máy
22970	18130197	Đoàn Minh	Sang	DH18DTB	61	Nhập môn công nghệ phần mềm
22971	18130197	Đoàn Minh	Sang	DH18DTB	61	Nhập môn cơ sở dữ liệu
22972	18130197	Đoàn Minh	Sang	DH18DTB	61	thông tin
22973	18130197	Đoàn Minh	Sang	DH18DTB	61	Lập trình Web
22974	18130197	Đoàn Minh	Sang	DH18DTB	61	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
22975	18130197	Đoàn Minh	Sang	DH18DTB	61	Chuẩn đầu ra B1
22976	18130206	Trần Tấn	Tài	DH18DTB	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22977	18130206	Trần Tấn	Tài	DH18DTB	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22978	18130206	Trần Tấn	Tài	DH18DTB	121	Chuẩn đầu ra B1
22979	18130209	Võ Duy	Tân	DH18DTB	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22980	18130209	Võ Duy	Tân	DH18DTB	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22981	18130209	Võ Duy	Tân	DH18DTB	112	Anh văn 2
22982	18130209	Võ Duy	Tân	DH18DTB	112	Nhập môn công nghệ phần mềm
22983	18130209	Võ Duy	Tân	DH18DTB	112	Chuẩn đầu ra B1
22984	18130214	Trần Hữu	Thắng	DH18DTB	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22985	18130214	Trần Hữu	Thắng	DH18DTB	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22986	18130214	Trần Hữu	Thắng	DH18DTB	127	Chuẩn đầu ra B1
22987	18130217	Phan Trang Vũ	Thanh	DH18DTB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22988	18130217	Phan Trang Vũ	Thanh	DH18DTB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22989	18130217	Phan Trang Vũ	Thanh	DH18DTB	125	Chuẩn đầu ra B1
22990	18130218	Mai Lê Chí	Thành	DH18DTB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22991	18130218	Mai Lê Chí	Thành	DH18DTB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22992	18130218	Mai Lê Chí	Thành	DH18DTB	117	Chuẩn đầu ra B1
22993	18130224	Nguyễn Đăng	Thiện	DH18DTB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22994	18130224	Nguyễn Đăng	Thiện	DH18DTB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC

22995	18130224	Nguyễn Đăng	Thiện	DH18DTB	117	Triết học Mác Lênin
22996	18130233	Nguyễn Đồng Đoan	Thục	DH18DTB	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22997	18130233	Nguyễn Đồng Đoan	Thục	DH18DTB	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
22998	18130233	Nguyễn Đồng Đoan	Thục	DH18DTB	115	thông tin
22999	18130233	Nguyễn Đồng Đoan	Thục	DH18DTB	115	Chuẩn đầu ra B1
23000	18130239	Trần Nhật	Thy	DH18DTB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23001	18130239	Trần Nhật	Thy	DH18DTB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23002	18130243	Trịnh Quang	Tiến	DH18DTB	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23003	18130243	Trịnh Quang	Tiến	DH18DTB	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23004	18130248	Lê Phan Thanh	Tôn	DH18DTB	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23005	18130248	Lê Phan Thanh	Tôn	DH18DTB	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23006	18130252	Nguyễn Trần Bảo	Trang	DH18DTB	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23007	18130252	Nguyễn Trần Bảo	Trang	DH18DTB	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23008	18130252	Nguyễn Trần Bảo	Trang	DH18DTB	119	Chuẩn đầu ra B1
23009	18130254	Bùi Minh	Trí	DH18DTB	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23010	18130254	Bùi Minh	Trí	DH18DTB	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23011	18130254	Bùi Minh	Trí	DH18DTB	109	Thiết kế hướng đối tượng
23012	18130254	Bùi Minh	Trí	DH18DTB	109	Lập trình Web
23013	18130254	Bùi Minh	Trí	DH18DTB	109	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
23014	18130254	Bùi Minh	Trí	DH18DTB	109	Chuẩn đầu ra B1
23015	18130259	Vũ Hoàng	Trung	DH18DTB	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23016	18130259	Vũ Hoàng	Trung	DH18DTB	124	Vật lý 2
23017	18130259	Vũ Hoàng	Trung	DH18DTB	124	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
23018	18130260	Bế Lâm Mai	Trường	DH18DTB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23019	18130260	Bế Lâm Mai	Trường	DH18DTB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23020	18130263	Nguyễn Văn	Trường	DH18DTB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23021	18130263	Nguyễn Văn	Trường	DH18DTB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23022	18130263	Nguyễn Văn	Trường	DH18DTB	123	Nhập môn công nghệ phần mềm
23023	18130263	Nguyễn Văn	Trường	DH18DTB	123	Chuẩn đầu ra B1
23024	18130273	Trần Văn	Tuấn	DH18DTB	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23025	18130273	Trần Văn	Tuấn	DH18DTB	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23026	18130273	Trần Văn	Tuấn	DH18DTB	114	Giao tiếp người _máy
23027	18130273	Trần Văn	Tuấn	DH18DTB	114	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
23028	18130273	Trần Văn	Tuấn	DH18DTB	114	Chuẩn đầu ra B1
23029	18130275	Trần Mạnh	Tường	DH18DTB	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC

23030	18130275	Trần Mạnh	Tường	DH18DTB	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23031	18130275	Trần Mạnh	Tường	DH18DTB	110	Triết học Mác Lênin
23032	18130275	Trần Mạnh	Tường	DH18DTB	110	Lý thuyết đồ thị
23033	18130275	Trần Mạnh	Tường	DH18DTB	110	Thiết kế hướng đối tượng
23034	18130275	Trần Mạnh	Tường	DH18DTB	110	Chuẩn đầu ra B1
23035	18130288	Nguyễn Công	Vũ	DH18DTB	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23036	18130288	Nguyễn Công	Vũ	DH18DTB	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23037	18130288	Nguyễn Công	Vũ	DH18DTB	116	Mạng máy tính cơ bản
23038	18130288	Nguyễn Công	Vũ	DH18DTB	116	Chuẩn đầu ra B1
23039	18130004	Trương Nguyễn Thiê	Ân	DH18DTC	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23040	18130004	Trương Nguyễn Thiê	Ân	DH18DTC	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23041	18130013	Trần Phương	Anh	DH18DTC	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23042	18130013	Trần Phương	Anh	DH18DTC	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23043	18130017	Trần Thanh	Bảo	DH18DTC	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23044	18130017	Trần Thanh	Bảo	DH18DTC	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23045	18130017	Trần Thanh	Bảo	DH18DTC	108	Lý thuyết đồ thị
23046	18130017	Trần Thanh	Bảo	DH18DTC	108	Nhập môn công nghệ phần mềm
23047	18130017	Trần Thanh	Bảo	DH18DTC	108	Chuẩn đầu ra B1
23048	18130024	Nguyễn Văn	Cương	DH18DTC	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23049	18130024	Nguyễn Văn	Cương	DH18DTC	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23050	18130024	Nguyễn Văn	Cương	DH18DTC	128	Chuẩn đầu ra B1
23051	18130035	Phùng Minh	Đạt	DH18DTC	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23052	18130035	Phùng Minh	Đạt	DH18DTC	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23053	18130035	Phùng Minh	Đạt	DH18DTC	121	Chuẩn đầu ra B1
23054	18130039	Triệu Thanh	Điền	DH18DTC	96	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23055	18130039	Triệu Thanh	Điền	DH18DTC	96	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23056	18130039	Triệu Thanh	Điền	DH18DTC	96	Lập trình mạng
23057	18130039	Triệu Thanh	Điền	DH18DTC	96	thông tin
23058	18130039	Triệu Thanh	Điền	DH18DTC	96	Lập trình Web
23059	18130039	Triệu Thanh	Điền	DH18DTC	96	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
23060	18130039	Triệu Thanh	Điền	DH18DTC	96	Chuẩn đầu ra B1
23061	18130042	Trần Văn	Đời	DH18DTC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23062	18130042	Trần Văn	Đời	DH18DTC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23063	18130042	Trần Văn	Đời	DH18DTC	125	Chuẩn đầu ra B1
23064	18130047	Nguyễn Thái	Đức	DH18DTC	84	THONG_TIN_NHOM_BBTC

23065	18130047	Nguyễn Thái	Đức	DH18DTC	84	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23066	18130047	Nguyễn Thái	Đức	DH18DTC	84	Lập trình mạng
23067	18130047	Nguyễn Thái	Đức	DH18DTC	84	Lập trình nâng cao
23068	18130047	Nguyễn Thái	Đức	DH18DTC	84	Lý thuyết đồ thị
23069	18130047	Nguyễn Thái	Đức	DH18DTC	84	Thiết kế hướng đối tượng
23070	18130047	Nguyễn Thái	Đức	DH18DTC	84	Nhập môn công nghệ phần mềm
23071	18130047	Nguyễn Thái	Đức	DH18DTC	84	Nhập môn cơ sở dữ liệu
23072	18130047	Nguyễn Thái	Đức	DH18DTC	84	Lập trình Web
23073	18130047	Nguyễn Thái	Đức	DH18DTC	84	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
23074	18130047	Nguyễn Thái	Đức	DH18DTC	84	Chuẩn đầu ra B1
23075	18130048	Nguyễn Duy	Dung	DH18DTC	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23076	18130048	Nguyễn Duy	Dung	DH18DTC	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23077	18130048	Nguyễn Duy	Dung	DH18DTC	112	Lập trình mạng
23078	18130048	Nguyễn Duy	Dung	DH18DTC	112	Lập trình nâng cao
23079	18130048	Nguyễn Duy	Dung	DH18DTC	112	Thiết kế hướng đối tượng
23080	18130048	Nguyễn Duy	Dung	DH18DTC	112	thông tin
23081	18130048	Nguyễn Duy	Dung	DH18DTC	112	Chuẩn đầu ra B1
23082	18130051	Đỗ Thái	Dương	DH18DTC	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23083	18130051	Đỗ Thái	Dương	DH18DTC	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23084	18130051	Đỗ Thái	Dương	DH18DTC	115	Triết học Mác Lênin
23085	18130051	Đỗ Thái	Dương	DH18DTC	115	thông tin
23086	18130051	Đỗ Thái	Dương	DH18DTC	115	Chuẩn đầu ra B1
23087	18130055	Hoàng Quốc	Duy	DH18DTC	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23088	18130055	Hoàng Quốc	Duy	DH18DTC	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23089	18130055	Hoàng Quốc	Duy	DH18DTC	117	Chuẩn đầu ra B1
23090	18130060	Nguyễn Khánh	Duy	DH18DTC	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23091	18130060	Nguyễn Khánh	Duy	DH18DTC	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23092	18130060	Nguyễn Khánh	Duy	DH18DTC	101	Triết học Mác Lênin
23093	18130060	Nguyễn Khánh	Duy	DH18DTC	101	Nhập môn công nghệ phần mềm
23094	18130063	Phạm Văn	Hà	DH18DTC	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23095	18130063	Phạm Văn	Hà	DH18DTC	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23096	18130063	Phạm Văn	Hà	DH18DTC	108	Triết học Mác Lênin
23097	18130063	Phạm Văn	Hà	DH18DTC	108	Lập trình cơ bản
23098	18130065	Nguyễn Phú	Hải	DH18DTC	60	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23099	18130065	Nguyễn Phú	Hải	DH18DTC	60	THONG_TIN_NHOM_BBTC

23100	18130065	Nguyễn Phú	Hải	DH18DTC	60	Triết học Mác Lênin
23101	18130065	Nguyễn Phú	Hải	DH18DTC	60	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
23102	18130065	Nguyễn Phú	Hải	DH18DTC	60	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
23103	18130065	Nguyễn Phú	Hải	DH18DTC	60	Tư tưởng Hồ Chí Minh
23104	18130065	Nguyễn Phú	Hải	DH18DTC	60	Giáo dục thể chất 1*
23105	18130065	Nguyễn Phú	Hải	DH18DTC	60	Giáo dục thể chất 2*
23106	18130065	Nguyễn Phú	Hải	DH18DTC	60	Pháp luật đại cương
23107	18130065	Nguyễn Phú	Hải	DH18DTC	60	Lập trình nâng cao
23108	18130065	Nguyễn Phú	Hải	DH18DTC	60	Thiết kế hướng đối tượng
23109	18130065	Nguyễn Phú	Hải	DH18DTC	60	Nhập môn công nghệ phần mềm
23110	18130065	Nguyễn Phú	Hải	DH18DTC	60	Cấu trúc dữ liệu
23111	18130065	Nguyễn Phú	Hải	DH18DTC	60	Nhập môn cơ sở dữ liệu
23112	18130065	Nguyễn Phú	Hải	DH18DTC	60	thông tin
23113	18130065	Nguyễn Phú	Hải	DH18DTC	60	Lập trình Web
23114	18130065	Nguyễn Phú	Hải	DH18DTC	60	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
23115	18130065	Nguyễn Phú	Hải	DH18DTC	60	Chuẩn đầu ra B1
23116	18130080	Nguyễn Trần Minh	Hiếu	DH18DTC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23117	18130080	Nguyễn Trần Minh	Hiếu	DH18DTC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23118	18130085	Nguyễn Thanh	Hoàng	DH18DTC	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23119	18130085	Nguyễn Thanh	Hoàng	DH18DTC	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23120	18130085	Nguyễn Thanh	Hoàng	DH18DTC	113	Nhập môn công nghệ phần mềm
23121	18130085	Nguyễn Thanh	Hoàng	DH18DTC	113	thông tin
23122	18130085	Nguyễn Thanh	Hoàng	DH18DTC	113	Lập trình Web
23123	18130087	Võ Thị Kim	Hồng	DH18DTC	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23124	18130087	Võ Thị Kim	Hồng	DH18DTC	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23125	18130087	Võ Thị Kim	Hồng	DH18DTC	113	thông tin
23126	18130090	Nguyễn Phi	Hùng	DH18DTC	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23127	18130090	Nguyễn Phi	Hùng	DH18DTC	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23128	18130090	Nguyễn Phi	Hùng	DH18DTC	118	Triết học Mác Lênin
23129	18130090	Nguyễn Phi	Hùng	DH18DTC	118	Chuẩn đầu ra B1
23130	18130093	Võ Hồ Diễm	Hương	DH18DTC	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23131	18130093	Võ Hồ Diễm	Hương	DH18DTC	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23132	18130093	Võ Hồ Diễm	Hương	DH18DTC	115	Thiết kế hướng đối tượng
23133	18130093	Võ Hồ Diễm	Hương	DH18DTC	115	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
23134	18130094	Huỳnh Gia	Huy	DH18DTC	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC

23135	18130094	Huỳnh Gia	Huy	DH18DTC	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23136	18130110	Nguyễn Phước	Khánh	DH18DTC	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23137	18130110	Nguyễn Phước	Khánh	DH18DTC	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23138	18130110	Nguyễn Phước	Khánh	DH18DTC	115	Lập trình cơ bản
23139	18130110	Nguyễn Phước	Khánh	DH18DTC	115	Chuẩn đầu ra B1
23140	18130119	Tạ Anh	Kiệt	DH18DTC	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23141	18130119	Tạ Anh	Kiệt	DH18DTC	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23142	18130124	Huỳnh Hồ Ái	Linh	DH18DTC	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23143	18130124	Huỳnh Hồ Ái	Linh	DH18DTC	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23144	18130124	Huỳnh Hồ Ái	Linh	DH18DTC	111	Lập trình nâng cao
23145	18130124	Huỳnh Hồ Ái	Linh	DH18DTC	111	Cấu trúc dữ liệu
23146	18130124	Huỳnh Hồ Ái	Linh	DH18DTC	111	Chuẩn đầu ra B1
23147	18130131	Nguyễn Thành	Long	DH18DTC	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23148	18130131	Nguyễn Thành	Long	DH18DTC	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23149	18130133	Trần Phạm Xích	Long	DH18DTC	58	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23150	18130133	Trần Phạm Xích	Long	DH18DTC	58	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23151	18130133	Trần Phạm Xích	Long	DH18DTC	58	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
23152	18130133	Trần Phạm Xích	Long	DH18DTC	58	Giáo dục thể chất 1*
23153	18130133	Trần Phạm Xích	Long	DH18DTC	58	Lập trình mạng
23154	18130133	Trần Phạm Xích	Long	DH18DTC	58	Lập trình cơ bản
23155	18130133	Trần Phạm Xích	Long	DH18DTC	58	Lập trình nâng cao
23156	18130133	Trần Phạm Xích	Long	DH18DTC	58	Lý thuyết đồ thị
23157	18130133	Trần Phạm Xích	Long	DH18DTC	58	Thiết kế hướng đối tượng
23158	18130133	Trần Phạm Xích	Long	DH18DTC	58	Nhập môn công nghệ phần mềm
23159	18130133	Trần Phạm Xích	Long	DH18DTC	58	Cấu trúc dữ liệu
23160	18130133	Trần Phạm Xích	Long	DH18DTC	58	Nhập môn cơ sở dữ liệu
23161	18130133	Trần Phạm Xích	Long	DH18DTC	58	thông tin
23162	18130133	Trần Phạm Xích	Long	DH18DTC	58	Lập trình Web
23163	18130133	Trần Phạm Xích	Long	DH18DTC	58	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
23164	18130133	Trần Phạm Xích	Long	DH18DTC	58	Chuẩn đầu ra B1
23165	18130138	Trần Minh	Mẫn	DH18DTC	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23166	18130138	Trần Minh	Mẫn	DH18DTC	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23167	18130138	Trần Minh	Mẫn	DH18DTC	103	Lập trình nâng cao
23168	18130138	Trần Minh	Mẫn	DH18DTC	103	Thiết kế hướng đối tượng
23169	18130138	Trần Minh	Mẫn	DH18DTC	103	Lập trình Web

23170	18130138	Trần Minh	Mẫn	DH18DTC	103	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
23171	18130138	Trần Minh	Mẫn	DH18DTC	103	Chuẩn đầu ra B1
23172	18130144	Lê Diễm	My	DH18DTC	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23173	18130144	Lê Diễm	My	DH18DTC	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23174	18130144	Lê Diễm	My	DH18DTC	119	Chuẩn đầu ra B1
23175	18130152	Phạm Nguyên	Nghĩa	DH18DTC	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23176	18130152	Phạm Nguyên	Nghĩa	DH18DTC	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23177	18130152	Phạm Nguyên	Nghĩa	DH18DTC	95	Tư tưởng Hồ Chí Minh
23178	18130152	Phạm Nguyên	Nghĩa	DH18DTC	95	Hệ điều hành nâng cao
23179	18130152	Phạm Nguyên	Nghĩa	DH18DTC	95	Lý thuyết đồ thị
23180	18130152	Phạm Nguyên	Nghĩa	DH18DTC	95	Nhập môn công nghệ phần mềm
23181	18130152	Phạm Nguyên	Nghĩa	DH18DTC	95	thông tin
23182	18130152	Phạm Nguyên	Nghĩa	DH18DTC	95	Chuẩn đầu ra B1
23183	18130161	Võ Đỗ Thi	Nhân	DH18DTC	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23184	18130161	Võ Đỗ Thi	Nhân	DH18DTC	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23185	18130162	Bùi Văn	Nhất	DH18DTC	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23186	18130162	Bùi Văn	Nhất	DH18DTC	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23187	18130162	Bùi Văn	Nhất	DH18DTC	123	Lập trình cơ bản
23188	18130162	Bùi Văn	Nhất	DH18DTC	123	Chuẩn đầu ra B1
23189	18130165	Phan Minh	Nhật	DH18DTC	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23190	18130165	Phan Minh	Nhật	DH18DTC	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23191	18130171	Nguyễn Thị Phương	Nhung	DH18DTC	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23192	18130171	Nguyễn Thị Phương	Nhung	DH18DTC	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23193	18130186	Nguyễn Thành	Quân	DH18DTC	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23194	18130186	Nguyễn Thành	Quân	DH18DTC	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23195	18130186	Nguyễn Thành	Quân	DH18DTC	119	Nhập môn công nghệ phần mềm
23196	18130186	Nguyễn Thành	Quân	DH18DTC	119	Chuẩn đầu ra B1
23197	18130193	Huỳnh Kỳ Vượng	Quốc	DH18DTC	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23198	18130193	Huỳnh Kỳ Vượng	Quốc	DH18DTC	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23199	18130199	Lâm Hải	Sơn	DH18DTC	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23200	18130199	Lâm Hải	Sơn	DH18DTC	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23201	18130199	Lâm Hải	Sơn	DH18DTC	100	Triết học Mác Lênin
23202	18130199	Lâm Hải	Sơn	DH18DTC	100	Chủ nghĩa xã hội khoa học
23203	18130199	Lâm Hải	Sơn	DH18DTC	100	Mạng máy tính cơ bản
23204	18130199	Lâm Hải	Sơn	DH18DTC	100	Lập trình mạng

23205	18130199	Lâm Hải	Sơn	DH18DTC	100	Lập trình Web
23206	18130199	Lâm Hải	Sơn	DH18DTC	100	Chuẩn đầu ra B1
23207	18130207	Trương Bảo	Tâm	DH18DTC	56	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23208	18130207	Trương Bảo	Tâm	DH18DTC	56	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23209	18130207	Trương Bảo	Tâm	DH18DTC	56	Triết học Mác Lênin
23210	18130207	Trương Bảo	Tâm	DH18DTC	56	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
23211	18130207	Trương Bảo	Tâm	DH18DTC	56	Chủ nghĩa xã hội khoa học
23212	18130207	Trương Bảo	Tâm	DH18DTC	56	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
23213	18130207	Trương Bảo	Tâm	DH18DTC	56	Tư tưởng Hồ Chí Minh
23214	18130207	Trương Bảo	Tâm	DH18DTC	56	Vật lý 2
23215	18130207	Trương Bảo	Tâm	DH18DTC	56	Anh văn 2
23216	18130207	Trương Bảo	Tâm	DH18DTC	56	Mạng máy tính cơ bản
23217	18130207	Trương Bảo	Tâm	DH18DTC	56	Lập trình mạng
23218	18130207	Trương Bảo	Tâm	DH18DTC	56	Lập trình cơ bản
23219	18130207	Trương Bảo	Tâm	DH18DTC	56	Lập trình nâng cao
23220	18130207	Trương Bảo	Tâm	DH18DTC	56	Thiết kế hướng đối tượng
23221	18130207	Trương Bảo	Tâm	DH18DTC	56	Nhập môn công nghệ phần mềm
23222	18130207	Trương Bảo	Tâm	DH18DTC	56	thông tin
23223	18130207	Trương Bảo	Tâm	DH18DTC	56	Lập trình Web
23224	18130207	Trương Bảo	Tâm	DH18DTC	56	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
23225	18130207	Trương Bảo	Tâm	DH18DTC	56	Chuẩn đầu ra B1
23226	18130210	Huỳnh Ngọc	Tấn	DH18DTC	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23227	18130210	Huỳnh Ngọc	Tấn	DH18DTC	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23228	18130219	Nguyễn Văn	Thành	DH18DTC	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23229	18130219	Nguyễn Văn	Thành	DH18DTC	135	Chuẩn đầu ra B1
23230	18130221	Lương Thị Mai	Thảo	DH18DTC	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23231	18130221	Lương Thị Mai	Thảo	DH18DTC	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23232	18130221	Lương Thị Mai	Thảo	DH18DTC	95	Thiết kế hướng đối tượng
23233	18130221	Lương Thị Mai	Thảo	DH18DTC	95	Cấu trúc dữ liệu
23234	18130221	Lương Thị Mai	Thảo	DH18DTC	95	thông tin
23235	18130221	Lương Thị Mai	Thảo	DH18DTC	95	Lập trình Web
23236	18130221	Lương Thị Mai	Thảo	DH18DTC	95	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
23237	18130221	Lương Thị Mai	Thảo	DH18DTC	95	Chuẩn đầu ra B1
23238	18130225	Nguyễn Gia	Thịnh	DH18DTC	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23239	18130225	Nguyễn Gia	Thịnh	DH18DTC	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC

23240	18130227	Hoàng Phạm	Thông	DH18DTC	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23241	18130227	Hoàng Phạm	Thông	DH18DTC	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23242	18130227	Hoàng Phạm	Thông	DH18DTC	109	Cấu trúc dữ liệu
23243	18130227	Hoàng Phạm	Thông	DH18DTC	109	Lập trình Web
23244	18130227	Hoàng Phạm	Thông	DH18DTC	109	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
23245	18130227	Hoàng Phạm	Thông	DH18DTC	109	Chuẩn đầu ra B1
23246	18130237	Bùi Thị Mộng	Thùy	DH18DTC	51	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23247	18130237	Bùi Thị Mộng	Thùy	DH18DTC	51	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23248	18130237	Bùi Thị Mộng	Thùy	DH18DTC	51	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
23249	18130237	Bùi Thị Mộng	Thùy	DH18DTC	51	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
23250	18130237	Bùi Thị Mộng	Thùy	DH18DTC	51	Tư tưởng Hồ Chí Minh
23251	18130237	Bùi Thị Mộng	Thùy	DH18DTC	51	Giáo dục thể chất 2*
23252	18130237	Bùi Thị Mộng	Thùy	DH18DTC	51	Lập trình mạng
23253	18130237	Bùi Thị Mộng	Thùy	DH18DTC	51	Lập trình cơ bản
23254	18130237	Bùi Thị Mộng	Thùy	DH18DTC	51	Lập trình nâng cao
23255	18130237	Bùi Thị Mộng	Thùy	DH18DTC	51	Lý thuyết đồ thị
23256	18130237	Bùi Thị Mộng	Thùy	DH18DTC	51	Thiết kế hướng đối tượng
23257	18130237	Bùi Thị Mộng	Thùy	DH18DTC	51	Giao tiếp người _máy
23258	18130237	Bùi Thị Mộng	Thùy	DH18DTC	51	Nhập môn công nghệ phần mềm
23259	18130237	Bùi Thị Mộng	Thùy	DH18DTC	51	Cấu trúc dữ liệu
23260	18130237	Bùi Thị Mộng	Thùy	DH18DTC	51	Nhập môn cơ sở dữ liệu
23261	18130237	Bùi Thị Mộng	Thùy	DH18DTC	51	thông tin
23262	18130237	Bùi Thị Mộng	Thùy	DH18DTC	51	Lập trình Web
23263	18130237	Bùi Thị Mộng	Thùy	DH18DTC	51	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
23264	18130237	Bùi Thị Mộng	Thùy	DH18DTC	51	Chuẩn đầu ra B1
23265	18130241	Nguyễn Lê Văn	Tiến	DH18DTC	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23266	18130241	Nguyễn Lê Văn	Tiến	DH18DTC	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23267	18130241	Nguyễn Lê Văn	Tiến	DH18DTC	115	Triết học Mác Lênin
23268	18130241	Nguyễn Lê Văn	Tiến	DH18DTC	115	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
23269	18130241	Nguyễn Lê Văn	Tiến	DH18DTC	115	Chuẩn đầu ra B1
23270	18130246	Nguyễn An	Toàn	DH18DTC	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23271	18130246	Nguyễn An	Toàn	DH18DTC	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23272	18130246	Nguyễn An	Toàn	DH18DTC	109	Thiết kế hướng đối tượng
23273	18130250	Lâm Phương	Trang	DH18DTC	88	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23274	18130250	Lâm Phương	Trang	DH18DTC	88	THONG_TIN_NHOM_BBTC

23275	18130250	Lâm Phương	Trang	DH18DTC	88	Xác suất thống kê
23276	18130250	Lâm Phương	Trang	DH18DTC	88	Pháp luật đại cương
23277	18130250	Lâm Phương	Trang	DH18DTC	88	Mạng máy tính cơ bản
23278	18130250	Lâm Phương	Trang	DH18DTC	88	Lập trình nâng cao
23279	18130250	Lâm Phương	Trang	DH18DTC	88	Thiết kế hướng đối tượng
23280	18130250	Lâm Phương	Trang	DH18DTC	88	Cấu trúc dữ liệu
23281	18130250	Lâm Phương	Trang	DH18DTC	88	Nhập môn cơ sở dữ liệu
23282	18130250	Lâm Phương	Trang	DH18DTC	88	Chuẩn đầu ra B1
23283	18130255	Phan Hữu	Trí	DH18DTC	49	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23284	18130255	Phan Hữu	Trí	DH18DTC	49	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23285	18130255	Phan Hữu	Trí	DH18DTC	49	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
23286	18130255	Phan Hữu	Trí	DH18DTC	49	Tư tưởng Hồ Chí Minh
23287	18130255	Phan Hữu	Trí	DH18DTC	49	Xác suất thống kê
23288	18130255	Phan Hữu	Trí	DH18DTC	49	Cấu trúc máy tính
23289	18130255	Phan Hữu	Trí	DH18DTC	49	Mạng máy tính cơ bản
23290	18130255	Phan Hữu	Trí	DH18DTC	49	Nhập môn hệ điều hành
23291	18130255	Phan Hữu	Trí	DH18DTC	49	Lập trình mạng
23292	18130255	Phan Hữu	Trí	DH18DTC	49	Lập trình cơ bản
23293	18130255	Phan Hữu	Trí	DH18DTC	49	Lập trình nâng cao
23294	18130255	Phan Hữu	Trí	DH18DTC	49	Lý thuyết đồ thị
23295	18130255	Phan Hữu	Trí	DH18DTC	49	Thiết kế hướng đối tượng
23296	18130255	Phan Hữu	Trí	DH18DTC	49	Giao tiếp người _máy
23297	18130255	Phan Hữu	Trí	DH18DTC	49	Nhập môn công nghệ phần mềm
23298	18130255	Phan Hữu	Trí	DH18DTC	49	Nhập môn cơ sở dữ liệu
23299	18130255	Phan Hữu	Trí	DH18DTC	49	thông tin
23300	18130255	Phan Hữu	Trí	DH18DTC	49	Lập trình Web
23301	18130255	Phan Hữu	Trí	DH18DTC	49	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
23302	18130255	Phan Hữu	Trí	DH18DTC	49	Chuẩn đầu ra B1
23303	18130261	Huỳnh Nhật	Trường	DH18DTC	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23304	18130261	Huỳnh Nhật	Trường	DH18DTC	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23305	18130267	Bùi Anh	Tuấn	DH18DTC	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23306	18130267	Bùi Anh	Tuấn	DH18DTC	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23307	18130267	Bùi Anh	Tuấn	DH18DTC	116	Lập trình Web
23308	18130271	Nguyễn Văn	Tuấn	DH18DTC	89	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23309	18130271	Nguyễn Văn	Tuấn	DH18DTC	89	THONG_TIN_NHOM_BBTC

23310	18130271	Nguyễn Văn	Tuấn	DH18DTC	89	Triết học Mác Lênin
23311	18130271	Nguyễn Văn	Tuấn	DH18DTC	89	Tư tưởng Hồ Chí Minh
23312	18130271	Nguyễn Văn	Tuấn	DH18DTC	89	Xác suất thống kê
23313	18130271	Nguyễn Văn	Tuấn	DH18DTC	89	Lập trình cơ bản
23314	18130271	Nguyễn Văn	Tuấn	DH18DTC	89	Thiết kế hướng đối tượng
23315	18130271	Nguyễn Văn	Tuấn	DH18DTC	89	Nhập môn công nghệ phần mềm
23316	18130271	Nguyễn Văn	Tuấn	DH18DTC	89	thông tin
23317	18130271	Nguyễn Văn	Tuấn	DH18DTC	89	Chuẩn đầu ra B1
23318	18130279	Trương Hoàng	Vi	DH18DTC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23319	18130279	Trương Hoàng	Vi	DH18DTC	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23320	18130282	Nguyễn Hồng	Viên	DH18DTC	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23321	18130282	Nguyễn Hồng	Viên	DH18DTC	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23322	18130284	Nguyễn Hoàng	Vinh	DH18DTC	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23323	18130284	Nguyễn Hoàng	Vinh	DH18DTC	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23324	18130284	Nguyễn Hoàng	Vinh	DH18DTC	109	Lập trình cơ bản
23325	18130284	Nguyễn Hoàng	Vinh	DH18DTC	109	Lập trình nâng cao
23326	18130284	Nguyễn Hoàng	Vinh	DH18DTC	109	Lập trình Web
23327	18130284	Nguyễn Hoàng	Vinh	DH18DTC	109	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
23328	18130284	Nguyễn Hoàng	Vinh	DH18DTC	109	Chuẩn đầu ra B1
23329	18130286	Nguyễn Thái	Vinh	DH18DTC	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23330	18130286	Nguyễn Thái	Vinh	DH18DTC	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23331	18130286	Nguyễn Thái	Vinh	DH18DTC	92	Xác suất thống kê
23332	18130286	Nguyễn Thái	Vinh	DH18DTC	92	Lập trình cơ bản
23333	18130286	Nguyễn Thái	Vinh	DH18DTC	92	Nhập môn công nghệ phần mềm
23334	18130286	Nguyễn Thái	Vinh	DH18DTC	92	Lập trình Web
23335	18130286	Nguyễn Thái	Vinh	DH18DTC	92	Nhập môn trí tuệ nhân tạo
23336	18130286	Nguyễn Thái	Vinh	DH18DTC	92	Chuẩn đầu ra B1
23337	18130290	Nguyễn Thành	Vương	DH18DTC	61	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23338	18130290	Nguyễn Thành	Vương	DH18DTC	61	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23339	18130290	Nguyễn Thành	Vương	DH18DTC	61	Xác suất thống kê
23340	18130290	Nguyễn Thành	Vương	DH18DTC	61	Anh văn 1
23341	18130290	Nguyễn Thành	Vương	DH18DTC	61	Anh văn 2
23342	18130290	Nguyễn Thành	Vương	DH18DTC	61	Cấu trúc máy tính
23343	18130290	Nguyễn Thành	Vương	DH18DTC	61	Lập trình mạng
23344	18130290	Nguyễn Thành	Vương	DH18DTC	61	Lập trình cơ bản

23345	18130290	Nguyễn Thành	Vương	DH18DTC	61	Lập trình nâng cao
23346	18130290	Nguyễn Thành	Vương	DH18DTC	61	Thiết kế hướng đối tượng
23347	18130290	Nguyễn Thành	Vương	DH18DTC	61	Nhập môn công nghệ phần mềm
23348	18130290	Nguyễn Thành	Vương	DH18DTC	61	Cấu trúc dữ liệu
23349	18130290	Nguyễn Thành	Vương	DH18DTC	61	Nhập môn cơ sở dữ liệu
23350	18130290	Nguyễn Thành	Vương	DH18DTC	61	thông tin
23351	18130290	Nguyễn Thành	Vương	DH18DTC	61	Chuẩn đầu ra B1
23352	18130292	Trương Văn	Xinh	DH18DTC	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23353	18130292	Trương Văn	Xinh	DH18DTC	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23354	18130292	Trương Văn	Xinh	DH18DTC	116	Tư tưởng Hồ Chí Minh
23355	18130292	Trương Văn	Xinh	DH18DTC	116	Lập trình cơ bản
23356	18130292	Trương Văn	Xinh	DH18DTC	116	Nhập môn công nghệ phần mềm
23357	18130292	Trương Văn	Xinh	DH18DTC	116	Chuẩn đầu ra B1
23358	18130293	Nguyễn Ngọc Thanh	Xuân	DH18DTC	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23359	18130293	Nguyễn Ngọc Thanh	Xuân	DH18DTC	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23360	18130293	Nguyễn Ngọc Thanh	Xuân	DH18DTC	121	Cấu trúc dữ liệu
23361	18130295	Lâm Hà	Yến	DH18DTC	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23362	18130295	Lâm Hà	Yến	DH18DTC	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23363	18130296	Lê Hải	Yến	DH18DTC	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23364	18130296	Lê Hải	Yến	DH18DTC	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23365	18112014	Trần Đặng Tuấn	Anh	DH18DY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23366	18112014	Trần Đặng Tuấn	Anh	DH18DY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23367	18112014	Trần Đặng Tuấn	Anh	DH18DY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23368	18112014	Trần Đặng Tuấn	Anh	DH18DY	121	Thực tập xí nghiệp Dược
23369	18112014	Trần Đặng Tuấn	Anh	DH18DY	121	Ngoại khoa 1
23370	18112014	Trần Đặng Tuấn	Anh	DH18DY	121	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
23371	18112014	Trần Đặng Tuấn	Anh	DH18DY	121	TT bệnh truyền nhiễm
23372	18112014	Trần Đặng Tuấn	Anh	DH18DY	121	Thực tập trang trại TY
23373	18112014	Trần Đặng Tuấn	Anh	DH18DY	121	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
23374	18112014	Trần Đặng Tuấn	Anh	DH18DY	121	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
23375	18112014	Trần Đặng Tuấn	Anh	DH18DY	121	Thực hành bệnh truyền nhiễm
23376	18112014	Trần Đặng Tuấn	Anh	DH18DY	121	Nội khoa 2
23377	18112014	Trần Đặng Tuấn	Anh	DH18DY	121	Nội khoa 1
23378	18112014	Trần Đặng Tuấn	Anh	DH18DY	121	Độc chất học thú y
23379	18112014	Trần Đặng Tuấn	Anh	DH18DY	121	Hóa dược

23380	18112014	Trần Đặng Tuấn	Anh	DH18DY	121	Bào chế dược
23381	18112014	Trần Đặng Tuấn	Anh	DH18DY	121	Dược phân tích
23382	18112014	Trần Đặng Tuấn	Anh	DH18DY	121	Luật thú y
23383	18112014	Trần Đặng Tuấn	Anh	DH18DY	121	Bệnh chó mèo
23384	18112014	Trần Đặng Tuấn	Anh	DH18DY	121	Chuẩn đầu ra B1
23385	18112014	Trần Đặng Tuấn	Anh	DH18DY	121	Chuẩn đầu ra Tin học
23386	18112020	Đoàn Nguyễn Minh	Châu	DH18DY	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23387	18112020	Đoàn Nguyễn Minh	Châu	DH18DY	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23388	18112020	Đoàn Nguyễn Minh	Châu	DH18DY	135	Thực tập xí nghiệp Dược
23389	18112020	Đoàn Nguyễn Minh	Châu	DH18DY	135	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
23390	18112020	Đoàn Nguyễn Minh	Châu	DH18DY	135	TT bệnh truyền nhiễm
23391	18112020	Đoàn Nguyễn Minh	Châu	DH18DY	135	Thực tập trang trại TY
23392	18112020	Đoàn Nguyễn Minh	Châu	DH18DY	135	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
23393	18112020	Đoàn Nguyễn Minh	Châu	DH18DY	135	Thực hành bệnh truyền nhiễm
23394	18112020	Đoàn Nguyễn Minh	Châu	DH18DY	135	Nội khoa 2
23395	18112020	Đoàn Nguyễn Minh	Châu	DH18DY	135	Nội khoa 1
23396	18112020	Đoàn Nguyễn Minh	Châu	DH18DY	135	Độc chất học thú y
23397	18112020	Đoàn Nguyễn Minh	Châu	DH18DY	135	Hóa dược
23398	18112020	Đoàn Nguyễn Minh	Châu	DH18DY	135	Dược phân tích
23399	18112020	Đoàn Nguyễn Minh	Châu	DH18DY	135	Luật thú y
23400	18112020	Đoàn Nguyễn Minh	Châu	DH18DY	135	Bệnh chó mèo
23401	18112034	Nguyễn Thị Bích	Diễm	DH18DY	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23402	18112034	Nguyễn Thị Bích	Diễm	DH18DY	132	Thực tập xí nghiệp Dược
23403	18112034	Nguyễn Thị Bích	Diễm	DH18DY	132	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
23404	18112034	Nguyễn Thị Bích	Diễm	DH18DY	132	TT bệnh truyền nhiễm
23405	18112034	Nguyễn Thị Bích	Diễm	DH18DY	132	Thực tập trang trại TY
23406	18112034	Nguyễn Thị Bích	Diễm	DH18DY	132	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
23407	18112034	Nguyễn Thị Bích	Diễm	DH18DY	132	Thực hành bệnh truyền nhiễm
23408	18112034	Nguyễn Thị Bích	Diễm	DH18DY	132	Nội khoa 2
23409	18112034	Nguyễn Thị Bích	Diễm	DH18DY	132	Nội khoa 1
23410	18112034	Nguyễn Thị Bích	Diễm	DH18DY	132	Độc chất học thú y
23411	18112034	Nguyễn Thị Bích	Diễm	DH18DY	132	Hóa dược
23412	18112034	Nguyễn Thị Bích	Diễm	DH18DY	132	Bào chế dược
23413	18112034	Nguyễn Thị Bích	Diễm	DH18DY	132	Luật thú y
23414	18112034	Nguyễn Thị Bích	Diễm	DH18DY	132	Bệnh chó mèo

23415	18112034	Nguyễn Thị Bích	Diễm	DH18DY	132	Tin học đại cương
23416	18112034	Nguyễn Thị Bích	Diễm	DH18DY	132	Chuẩn đầu ra B1
23417	18112034	Nguyễn Thị Bích	Diễm	DH18DY	132	Chuẩn đầu ra Tin học
23418	18112036	Tạ Thị Minh	Diệu	DH18DY	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23419	18112036	Tạ Thị Minh	Diệu	DH18DY	133	Thực tập xí nghiệp Dược
23420	18112036	Tạ Thị Minh	Diệu	DH18DY	133	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
23421	18112036	Tạ Thị Minh	Diệu	DH18DY	133	TT bệnh truyền nhiễm
23422	18112036	Tạ Thị Minh	Diệu	DH18DY	133	Thực tập trang trại TY
23423	18112036	Tạ Thị Minh	Diệu	DH18DY	133	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
23424	18112036	Tạ Thị Minh	Diệu	DH18DY	133	Thực hành bệnh truyền nhiễm
23425	18112036	Tạ Thị Minh	Diệu	DH18DY	133	Nội khoa 2
23426	18112036	Tạ Thị Minh	Diệu	DH18DY	133	Nội khoa 1
23427	18112036	Tạ Thị Minh	Diệu	DH18DY	133	Độc chất học thú y
23428	18112036	Tạ Thị Minh	Diệu	DH18DY	133	Hóa dược
23429	18112036	Tạ Thị Minh	Diệu	DH18DY	133	Dược phân tích
23430	18112036	Tạ Thị Minh	Diệu	DH18DY	133	Luật thú y
23431	18112036	Tạ Thị Minh	Diệu	DH18DY	133	Bệnh chó mèo
23432	18112036	Tạ Thị Minh	Diệu	DH18DY	133	Tin học đại cương
23433	18112036	Tạ Thị Minh	Diệu	DH18DY	133	Chuẩn đầu ra B1
23434	18112036	Tạ Thị Minh	Diệu	DH18DY	133	Chuẩn đầu ra Tin học
23435	18112056	Nguyễn Ngọc Phương	Hằng	DH18DY	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23436	18112056	Nguyễn Ngọc Phương	Hằng	DH18DY	123	Thực tập xí nghiệp Dược
23437	18112056	Nguyễn Ngọc Phương	Hằng	DH18DY	123	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
23438	18112056	Nguyễn Ngọc Phương	Hằng	DH18DY	123	TT bệnh truyền nhiễm
23439	18112056	Nguyễn Ngọc Phương	Hằng	DH18DY	123	Thực tập trang trại TY
23440	18112056	Nguyễn Ngọc Phương	Hằng	DH18DY	123	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
23441	18112056	Nguyễn Ngọc Phương	Hằng	DH18DY	123	Thực hành bệnh truyền nhiễm
23442	18112056	Nguyễn Ngọc Phương	Hằng	DH18DY	123	Nội khoa 2
23443	18112056	Nguyễn Ngọc Phương	Hằng	DH18DY	123	Nội khoa 1
23444	18112056	Nguyễn Ngọc Phương	Hằng	DH18DY	123	Dược lý cơ bản
23445	18112056	Nguyễn Ngọc Phương	Hằng	DH18DY	123	Độc chất học thú y
23446	18112056	Nguyễn Ngọc Phương	Hằng	DH18DY	123	Hóa dược
23447	18112056	Nguyễn Ngọc Phương	Hằng	DH18DY	123	Dược liệu
23448	18112056	Nguyễn Ngọc Phương	Hằng	DH18DY	123	Dược phân tích
23449	18112056	Nguyễn Ngọc Phương	Hằng	DH18DY	123	Giải phẩu bệnh 1

23450	18112056	Nguyễn Ngọc Phương	Hằng	DH18DY	123	Ký sinh trùng 1
23451	18112056	Nguyễn Ngọc Phương	Hằng	DH18DY	123	Bệnh truyền nhiễm heo
23452	18112056	Nguyễn Ngọc Phương	Hằng	DH18DY	123	Luật thú y
23453	18112056	Nguyễn Ngọc Phương	Hằng	DH18DY	123	Sinh lý bệnh
23454	18112056	Nguyễn Ngọc Phương	Hằng	DH18DY	123	Bệnh chó mèo
23455	18112056	Nguyễn Ngọc Phương	Hằng	DH18DY	123	Tin học đại cương
23456	18112056	Nguyễn Ngọc Phương	Hằng	DH18DY	123	Chuẩn đầu ra B1
23457	18112056	Nguyễn Ngọc Phương	Hằng	DH18DY	123	Chuẩn đầu ra Tin học
23458	18112076	Phạm Thị Thu	Hương	DH18DY	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23459	18112076	Phạm Thị Thu	Hương	DH18DY	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23460	18112076	Phạm Thị Thu	Hương	DH18DY	126	Thực tập xí nghiệp Dược
23461	18112076	Phạm Thị Thu	Hương	DH18DY	126	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
23462	18112076	Phạm Thị Thu	Hương	DH18DY	126	TT bệnh truyền nhiễm
23463	18112076	Phạm Thị Thu	Hương	DH18DY	126	Thực tập trang trại TY
23464	18112076	Phạm Thị Thu	Hương	DH18DY	126	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
23465	18112076	Phạm Thị Thu	Hương	DH18DY	126	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
23466	18112076	Phạm Thị Thu	Hương	DH18DY	126	Thực hành bệnh truyền nhiễm
23467	18112076	Phạm Thị Thu	Hương	DH18DY	126	Nội khoa 2
23468	18112076	Phạm Thị Thu	Hương	DH18DY	126	Nội khoa 1
23469	18112076	Phạm Thị Thu	Hương	DH18DY	126	Độc chất học thú y
23470	18112076	Phạm Thị Thu	Hương	DH18DY	126	Hóa dược
23471	18112076	Phạm Thị Thu	Hương	DH18DY	126	Dược phân tích
23472	18112076	Phạm Thị Thu	Hương	DH18DY	126	Vi sinh thú y
23473	18112076	Phạm Thị Thu	Hương	DH18DY	126	Luật thú y
23474	18112076	Phạm Thị Thu	Hương	DH18DY	126	Bệnh chó mèo
23475	18112076	Phạm Thị Thu	Hương	DH18DY	126	Tin học đại cương
23476	18112076	Phạm Thị Thu	Hương	DH18DY	126	Chuẩn đầu ra B1
23477	18112076	Phạm Thị Thu	Hương	DH18DY	126	Chuẩn đầu ra Tin học
23478	18112105	Trần Minh	Luân	DH18DY	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23479	18112105	Trần Minh	Luân	DH18DY	130	Thực tập xí nghiệp Dược
23480	18112105	Trần Minh	Luân	DH18DY	130	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
23481	18112105	Trần Minh	Luân	DH18DY	130	TT bệnh truyền nhiễm
23482	18112105	Trần Minh	Luân	DH18DY	130	Thực tập trang trại TY
23483	18112105	Trần Minh	Luân	DH18DY	130	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
23484	18112105	Trần Minh	Luân	DH18DY	130	Bệnh truyền nhiễm gia cầm

23485	18112105	Trần Minh	Luân	DH18DY	130	Thực hành bệnh truyền nhiễm
23486	18112105	Trần Minh	Luân	DH18DY	130	Nội khoa 2
23487	18112105	Trần Minh	Luân	DH18DY	130	Nội khoa 1
23488	18112105	Trần Minh	Luân	DH18DY	130	Độc chất học thú y
23489	18112105	Trần Minh	Luân	DH18DY	130	Hóa dược
23490	18112105	Trần Minh	Luân	DH18DY	130	Dược phân tích
23491	18112105	Trần Minh	Luân	DH18DY	130	Ký sinh trùng 1
23492	18112105	Trần Minh	Luân	DH18DY	130	Luật thú y
23493	18112105	Trần Minh	Luân	DH18DY	130	Bệnh chó mèo
23494	18112105	Trần Minh	Luân	DH18DY	130	Tin học đại cương
23495	18112105	Trần Minh	Luân	DH18DY	130	Chuẩn đầu ra B1
23496	18112105	Trần Minh	Luân	DH18DY	130	Chuẩn đầu ra Tin học
23497	18112106	Lê Pháp	Luật	DH18DY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23498	18112106	Lê Pháp	Luật	DH18DY	121	Thực tập xí nghiệp Dược
23499	18112106	Lê Pháp	Luật	DH18DY	121	Ngoại khoa 1
23500	18112106	Lê Pháp	Luật	DH18DY	121	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
23501	18112106	Lê Pháp	Luật	DH18DY	121	TT bệnh truyền nhiễm
23502	18112106	Lê Pháp	Luật	DH18DY	121	Thực tập trang trại TY
23503	18112106	Lê Pháp	Luật	DH18DY	121	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
23504	18112106	Lê Pháp	Luật	DH18DY	121	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
23505	18112106	Lê Pháp	Luật	DH18DY	121	Thực hành bệnh truyền nhiễm
23506	18112106	Lê Pháp	Luật	DH18DY	121	Nội khoa 2
23507	18112106	Lê Pháp	Luật	DH18DY	121	Nội khoa 1
23508	18112106	Lê Pháp	Luật	DH18DY	121	Độc chất học thú y
23509	18112106	Lê Pháp	Luật	DH18DY	121	Hóa dược
23510	18112106	Lê Pháp	Luật	DH18DY	121	Bào chế dược
23511	18112106	Lê Pháp	Luật	DH18DY	121	Dược phân tích
23512	18112106	Lê Pháp	Luật	DH18DY	121	Giải phẩu bệnh 1
23513	18112106	Lê Pháp	Luật	DH18DY	121	Ký sinh trùng 1
23514	18112106	Lê Pháp	Luật	DH18DY	121	Bệnh truyền nhiễm heo
23515	18112106	Lê Pháp	Luật	DH18DY	121	Luật thú y
23516	18112106	Lê Pháp	Luật	DH18DY	121	Bệnh chó mèo
23517	18112106	Lê Pháp	Luật	DH18DY	121	Sinh học phân tử
23518	18112106	Lê Pháp	Luật	DH18DY	121	Tin học đại cương
23519	18112106	Lê Pháp	Luật	DH18DY	121	Chuẩn đầu ra B1

23520	18112106	Lê Pháp	Luật	DH18DY	121	Chuẩn đầu ra Tin học
23521	18112121	Trần Thị Thu	Nga	DH18DY	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23522	18112121	Trần Thị Thu	Nga	DH18DY	129	Thực tập xí nghiệp Dược
23523	18112121	Trần Thị Thu	Nga	DH18DY	129	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
23524	18112121	Trần Thị Thu	Nga	DH18DY	129	TT bệnh truyền nhiễm
23525	18112121	Trần Thị Thu	Nga	DH18DY	129	Thực tập trang trại TY
23526	18112121	Trần Thị Thu	Nga	DH18DY	129	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
23527	18112121	Trần Thị Thu	Nga	DH18DY	129	Thực hành bệnh truyền nhiễm
23528	18112121	Trần Thị Thu	Nga	DH18DY	129	Nội khoa 2
23529	18112121	Trần Thị Thu	Nga	DH18DY	129	Nội khoa 1
23530	18112121	Trần Thị Thu	Nga	DH18DY	129	Độc chất học thú y
23531	18112121	Trần Thị Thu	Nga	DH18DY	129	Hóa dược
23532	18112121	Trần Thị Thu	Nga	DH18DY	129	Bào chế dược
23533	18112121	Trần Thị Thu	Nga	DH18DY	129	Dược phân tích
23534	18112121	Trần Thị Thu	Nga	DH18DY	129	Phương pháp bố trí thí nghiệm
23535	18112121	Trần Thị Thu	Nga	DH18DY	129	Luật thú y
23536	18112121	Trần Thị Thu	Nga	DH18DY	129	Bệnh chó mèo
23537	18112137	Nguyễn Long	Nhật	DH18DY	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23538	18112137	Nguyễn Long	Nhật	DH18DY	108	Dược lý lâm sàng
23539	18112137	Nguyễn Long	Nhật	DH18DY	108	Thực tập xí nghiệp Dược
23540	18112137	Nguyễn Long	Nhật	DH18DY	108	Ngoại khoa 1
23541	18112137	Nguyễn Long	Nhật	DH18DY	108	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
23542	18112137	Nguyễn Long	Nhật	DH18DY	108	TT bệnh truyền nhiễm
23543	18112137	Nguyễn Long	Nhật	DH18DY	108	Thực tập trang trại TY
23544	18112137	Nguyễn Long	Nhật	DH18DY	108	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
23545	18112137	Nguyễn Long	Nhật	DH18DY	108	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
23546	18112137	Nguyễn Long	Nhật	DH18DY	108	Thực hành bệnh truyền nhiễm
23547	18112137	Nguyễn Long	Nhật	DH18DY	108	Nội khoa 2
23548	18112137	Nguyễn Long	Nhật	DH18DY	108	Nội khoa 1
23549	18112137	Nguyễn Long	Nhật	DH18DY	108	Độc chất học thú y
23550	18112137	Nguyễn Long	Nhật	DH18DY	108	Hóa dược
23551	18112137	Nguyễn Long	Nhật	DH18DY	108	Bào chế dược
23552	18112137	Nguyễn Long	Nhật	DH18DY	108	Dược liệu
23553	18112137	Nguyễn Long	Nhật	DH18DY	108	Dược phân tích
23554	18112137	Nguyễn Long	Nhật	DH18DY	108	Dịch tễ học

23555	18112137	Nguyễn Long	Nhật	DH18DY	108	Ký sinh trùng 1
23556	18112137	Nguyễn Long	Nhật	DH18DY	108	Phương pháp bố trí thí nghiệm
23557	18112137	Nguyễn Long	Nhật	DH18DY	108	Bệnh truyền nhiễm heo
23558	18112137	Nguyễn Long	Nhật	DH18DY	108	Luật thú y
23559	18112137	Nguyễn Long	Nhật	DH18DY	108	Bệnh chó mèo
23560	18112137	Nguyễn Long	Nhật	DH18DY	108	Sinh học phân tử
23561	18112137	Nguyễn Long	Nhật	DH18DY	108	Tin học đại cương
23562	18112137	Nguyễn Long	Nhật	DH18DY	108	Chuẩn đầu ra B1
23563	18112137	Nguyễn Long	Nhật	DH18DY	108	Chuẩn đầu ra Tin học
23564	18112146	Uông Mai Quỳnh	Như	DH18DY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23565	18112146	Uông Mai Quỳnh	Như	DH18DY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23566	18112146	Uông Mai Quỳnh	Như	DH18DY	121	Thực tập xí nghiệp Dược
23567	18112146	Uông Mai Quỳnh	Như	DH18DY	121	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
23568	18112146	Uông Mai Quỳnh	Như	DH18DY	121	TT bệnh truyền nhiễm
23569	18112146	Uông Mai Quỳnh	Như	DH18DY	121	Thực tập trang trại TY
23570	18112146	Uông Mai Quỳnh	Như	DH18DY	121	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
23571	18112146	Uông Mai Quỳnh	Như	DH18DY	121	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
23572	18112146	Uông Mai Quỳnh	Như	DH18DY	121	Thực hành bệnh truyền nhiễm
23573	18112146	Uông Mai Quỳnh	Như	DH18DY	121	Nội khoa 2
23574	18112146	Uông Mai Quỳnh	Như	DH18DY	121	Nội khoa 1
23575	18112146	Uông Mai Quỳnh	Như	DH18DY	121	Độc chất học thú y
23576	18112146	Uông Mai Quỳnh	Như	DH18DY	121	Hóa dược
23577	18112146	Uông Mai Quỳnh	Như	DH18DY	121	Dược phân tích
23578	18112146	Uông Mai Quỳnh	Như	DH18DY	121	Dịch tễ học
23579	18112146	Uông Mai Quỳnh	Như	DH18DY	121	Bệnh truyền nhiễm heo
23580	18112146	Uông Mai Quỳnh	Như	DH18DY	121	Luật thú y
23581	18112146	Uông Mai Quỳnh	Như	DH18DY	121	Sinh lý bệnh
23582	18112146	Uông Mai Quỳnh	Như	DH18DY	121	Bệnh chó mèo
23583	18112146	Uông Mai Quỳnh	Như	DH18DY	121	Tin học đại cương
23584	18112146	Uông Mai Quỳnh	Như	DH18DY	121	Chuẩn đầu ra B1
23585	18112146	Uông Mai Quỳnh	Như	DH18DY	121	Chuẩn đầu ra Tin học
23586	18112149	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	DH18DY	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23587	18112149	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	DH18DY	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23588	18112149	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	DH18DY	132	Thực tập xí nghiệp Dược
23589	18112149	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	DH18DY	132	Bệnh truyền lây giữa Đv & người

23590	18112149	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	DH18DY	132	TT bệnh truyền nhiễm
23591	18112149	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	DH18DY	132	Thực tập trang trại TY
23592	18112149	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	DH18DY	132	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
23593	18112149	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	DH18DY	132	Thực hành bệnh truyền nhiễm
23594	18112149	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	DH18DY	132	Nội khoa 2
23595	18112149	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	DH18DY	132	Nội khoa 1
23596	18112149	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	DH18DY	132	Độc chất học thú y
23597	18112149	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	DH18DY	132	Hóa dược
23598	18112149	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	DH18DY	132	Dược phân tích
23599	18112149	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	DH18DY	132	Luật thú y
23600	18112149	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	DH18DY	132	Bệnh chó mèo
23601	18112149	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	DH18DY	132	Tin học đại cương
23602	18112149	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	DH18DY	132	Chuẩn đầu ra B1
23603	18112149	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	DH18DY	132	Chuẩn đầu ra Tin học
23604	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23605	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23606	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Triết học Mác Lênin
23607	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
23608	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Pháp luật đại cương
23609	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Sinh lý 1
23610	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Sinh lý 2
23611	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Dược lý lâm sàng
23612	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Thực tập xí nghiệp Dược
23613	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Ngoại khoa 1
23614	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Di truyền học đại cương
23615	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
23616	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	TT bệnh truyền nhiễm
23617	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Thực tập trang trại TY
23618	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
23619	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
23620	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Thực tập thú y trang trại
23621	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Thực hành bệnh truyền nhiễm
23622	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Nội khoa 2
23623	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Nội khoa 1
23624	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Dược lý cơ bản

23625	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Độc chất học thú y
23626	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Hóa dược
23627	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Bào chế dược
23628	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Dược liệu
23629	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Dược phân tích
23630	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Dinh dưỡng động vật
23631	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Thống kê trong CNTY
23632	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Dịch tễ học
23633	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Giải phẩu bệnh 1
23634	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Ký sinh trùng 1
23635	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Miễn dịch
23636	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Vi sinh thú y
23637	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Phương pháp bố trí thí nghiệm
23638	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Bệnh truyền nhiễm heo
23639	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Luật thú y
23640	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Sinh lý bệnh
23641	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Phương pháp nghiên cứu KH
23642	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Bệnh chó mèo
23643	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Sinh học phân tử
23644	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Tin học đại cương
23645	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Chuẩn đầu ra B1
23646	18112150	Trần Ngọc Tuyết	Nhung	DH18DY	60	Chuẩn đầu ra Tin học
23647	18112153	Võ Hoàng Yến	Oanh	DH18DY	137	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23648	18112153	Võ Hoàng Yến	Oanh	DH18DY	137	Thực tập xí nghiệp Dược
23649	18112153	Võ Hoàng Yến	Oanh	DH18DY	137	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
23650	18112153	Võ Hoàng Yến	Oanh	DH18DY	137	TT bệnh truyền nhiễm
23651	18112153	Võ Hoàng Yến	Oanh	DH18DY	137	Thực tập trang trại TY
23652	18112153	Võ Hoàng Yến	Oanh	DH18DY	137	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
23653	18112153	Võ Hoàng Yến	Oanh	DH18DY	137	Thực hành bệnh truyền nhiễm
23654	18112153	Võ Hoàng Yến	Oanh	DH18DY	137	Nội khoa 2
23655	18112153	Võ Hoàng Yến	Oanh	DH18DY	137	Nội khoa 1
23656	18112153	Võ Hoàng Yến	Oanh	DH18DY	137	Độc chất học thú y
23657	18112153	Võ Hoàng Yến	Oanh	DH18DY	137	Hóa dược
23658	18112153	Võ Hoàng Yến	Oanh	DH18DY	137	Dược phân tích
23659	18112153	Võ Hoàng Yến	Oanh	DH18DY	137	Luật thú y

23660	18112153	Võ Hoàng Yến	Oanh	DH18DY	137	Bệnh chó mèo
23661	18112153	Võ Hoàng Yến	Oanh	DH18DY	137	Chuẩn đầu ra B1
23662	18112155	Phạm Nhựt	Phán	DH18DY	137	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23663	18112155	Phạm Nhựt	Phán	DH18DY	137	Thực tập xí nghiệp Dược
23664	18112155	Phạm Nhựt	Phán	DH18DY	137	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
23665	18112155	Phạm Nhựt	Phán	DH18DY	137	TT bệnh truyền nhiễm
23666	18112155	Phạm Nhựt	Phán	DH18DY	137	Thực tập trang trại TY
23667	18112155	Phạm Nhựt	Phán	DH18DY	137	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
23668	18112155	Phạm Nhựt	Phán	DH18DY	137	Thực hành bệnh truyền nhiễm
23669	18112155	Phạm Nhựt	Phán	DH18DY	137	Nội khoa 2
23670	18112155	Phạm Nhựt	Phán	DH18DY	137	Nội khoa 1
23671	18112155	Phạm Nhựt	Phán	DH18DY	137	Độc chất học thú y
23672	18112155	Phạm Nhựt	Phán	DH18DY	137	Hóa dược
23673	18112155	Phạm Nhựt	Phán	DH18DY	137	Luật thú y
23674	18112155	Phạm Nhựt	Phán	DH18DY	137	Bệnh chó mèo
23675	18112155	Phạm Nhựt	Phán	DH18DY	137	Tin học đại cương
23676	18112155	Phạm Nhựt	Phán	DH18DY	137	Chuẩn đầu ra B1
23677	18112155	Phạm Nhựt	Phán	DH18DY	137	Chuẩn đầu ra Tin học
23678	18112158	Bạch Ngọc	Phú	DH18DY	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23679	18112158	Bạch Ngọc	Phú	DH18DY	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23680	18112158	Bạch Ngọc	Phú	DH18DY	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23681	18112158	Bạch Ngọc	Phú	DH18DY	107	Chủ nghĩa xã hội khoa học
23682	18112158	Bạch Ngọc	Phú	DH18DY	107	Sinh hóa biến dưỡng
23683	18112158	Bạch Ngọc	Phú	DH18DY	107	Thực tập xí nghiệp Dược
23684	18112158	Bạch Ngọc	Phú	DH18DY	107	Ngoại khoa 1
23685	18112158	Bạch Ngọc	Phú	DH18DY	107	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
23686	18112158	Bạch Ngọc	Phú	DH18DY	107	TT bệnh truyền nhiễm
23687	18112158	Bạch Ngọc	Phú	DH18DY	107	Thực tập trang trại TY
23688	18112158	Bạch Ngọc	Phú	DH18DY	107	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
23689	18112158	Bạch Ngọc	Phú	DH18DY	107	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
23690	18112158	Bạch Ngọc	Phú	DH18DY	107	Thực hành bệnh truyền nhiễm
23691	18112158	Bạch Ngọc	Phú	DH18DY	107	Nội khoa 2
23692	18112158	Bạch Ngọc	Phú	DH18DY	107	Nội khoa 1
23693	18112158	Bạch Ngọc	Phú	DH18DY	107	Độc chất học thú y
23694	18112158	Bạch Ngọc	Phú	DH18DY	107	Hóa dược

23695	18112158	Bạch Ngọc	Phú	DH18DY	107	Bào chế dược
23696	18112158	Bạch Ngọc	Phú	DH18DY	107	Dược phân tích
23697	18112158	Bạch Ngọc	Phú	DH18DY	107	Giải phẩu bệnh 1
23698	18112158	Bạch Ngọc	Phú	DH18DY	107	Bệnh truyền nhiễm heo
23699	18112158	Bạch Ngọc	Phú	DH18DY	107	Luật thú y
23700	18112158	Bạch Ngọc	Phú	DH18DY	107	Bệnh chó mèo
23701	18112158	Bạch Ngọc	Phú	DH18DY	107	Sinh học phân tử
23702	18112158	Bạch Ngọc	Phú	DH18DY	107	Chuẩn đầu ra B1
23703	18112158	Bạch Ngọc	Phú	DH18DY	107	Chuẩn đầu ra Tin học
23704	18112171	Nguyễn Minh	Quốc	DH18DY	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23705	18112171	Nguyễn Minh	Quốc	DH18DY	132	Thực tập xí nghiệp Dược
23706	18112171	Nguyễn Minh	Quốc	DH18DY	132	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
23707	18112171	Nguyễn Minh	Quốc	DH18DY	132	TT bệnh truyền nhiễm
23708	18112171	Nguyễn Minh	Quốc	DH18DY	132	Thực tập trang trại TY
23709	18112171	Nguyễn Minh	Quốc	DH18DY	132	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
23710	18112171	Nguyễn Minh	Quốc	DH18DY	132	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
23711	18112171	Nguyễn Minh	Quốc	DH18DY	132	Thực hành bệnh truyền nhiễm
23712	18112171	Nguyễn Minh	Quốc	DH18DY	132	Nội khoa 2
23713	18112171	Nguyễn Minh	Quốc	DH18DY	132	Nội khoa 1
23714	18112171	Nguyễn Minh	Quốc	DH18DY	132	Độc chất học thú y
23715	18112171	Nguyễn Minh	Quốc	DH18DY	132	Hóa dược
23716	18112171	Nguyễn Minh	Quốc	DH18DY	132	Dược phân tích
23717	18112171	Nguyễn Minh	Quốc	DH18DY	132	Dịch tễ học
23718	18112171	Nguyễn Minh	Quốc	DH18DY	132	Bệnh truyền nhiễm heo
23719	18112171	Nguyễn Minh	Quốc	DH18DY	132	Luật thú y
23720	18112171	Nguyễn Minh	Quốc	DH18DY	132	Bệnh chó mèo
23721	18112171	Nguyễn Minh	Quốc	DH18DY	132	Sinh học phân tử
23722	18112171	Nguyễn Minh	Quốc	DH18DY	132	Tin học đại cương
23723	18112171	Nguyễn Minh	Quốc	DH18DY	132	Chuẩn đầu ra B1
23724	18112171	Nguyễn Minh	Quốc	DH18DY	132	Chuẩn đầu ra Tin học
23725	18112181	Nguyễn Hữu	Tài	DH18DY	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23726	18112181	Nguyễn Hữu	Tài	DH18DY	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23727	18112181	Nguyễn Hữu	Tài	DH18DY	116	Thực tập xí nghiệp Dược
23728	18112181	Nguyễn Hữu	Tài	DH18DY	116	Ngoại khoa 1
23729	18112181	Nguyễn Hữu	Tài	DH18DY	116	Bệnh truyền lây giữa Đv & người

23730	18112181	Nguyễn Hữu	Tài	DH18DY	116	TT bệnh truyền nhiễm
23731	18112181	Nguyễn Hữu	Tài	DH18DY	116	Thực tập trang trại TY
23732	18112181	Nguyễn Hữu	Tài	DH18DY	116	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
23733	18112181	Nguyễn Hữu	Tài	DH18DY	116	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
23734	18112181	Nguyễn Hữu	Tài	DH18DY	116	Thực hành bệnh truyền nhiễm
23735	18112181	Nguyễn Hữu	Tài	DH18DY	116	Nội khoa 2
23736	18112181	Nguyễn Hữu	Tài	DH18DY	116	Nội khoa 1
23737	18112181	Nguyễn Hữu	Tài	DH18DY	116	Độc chất học thú y
23738	18112181	Nguyễn Hữu	Tài	DH18DY	116	Hóa dược
23739	18112181	Nguyễn Hữu	Tài	DH18DY	116	Dược phân tích
23740	18112181	Nguyễn Hữu	Tài	DH18DY	116	Dịch tễ học
23741	18112181	Nguyễn Hữu	Tài	DH18DY	116	Ký sinh trùng 1
23742	18112181	Nguyễn Hữu	Tài	DH18DY	116	Phương pháp bố trí thí nghiệm
23743	18112181	Nguyễn Hữu	Tài	DH18DY	116	Bệnh truyền nhiễm heo
23744	18112181	Nguyễn Hữu	Tài	DH18DY	116	Luật thú y
23745	18112181	Nguyễn Hữu	Tài	DH18DY	116	Bệnh chó mèo
23746	18112181	Nguyễn Hữu	Tài	DH18DY	116	Tin học đại cương
23747	18112181	Nguyễn Hữu	Tài	DH18DY	116	Chuẩn đầu ra B1
23748	18112181	Nguyễn Hữu	Tài	DH18DY	116	Chuẩn đầu ra Tin học
23749	18112203	Nguyễn Hoàng	Thiện	DH18DY	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23750	18112203	Nguyễn Hoàng	Thiện	DH18DY	132	Thực tập xí nghiệp Dược
23751	18112203	Nguyễn Hoàng	Thiện	DH18DY	132	Ngoại khoa 1
23752	18112203	Nguyễn Hoàng	Thiện	DH18DY	132	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
23753	18112203	Nguyễn Hoàng	Thiện	DH18DY	132	TT bệnh truyền nhiễm
23754	18112203	Nguyễn Hoàng	Thiện	DH18DY	132	Thực tập trang trại TY
23755	18112203	Nguyễn Hoàng	Thiện	DH18DY	132	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
23756	18112203	Nguyễn Hoàng	Thiện	DH18DY	132	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
23757	18112203	Nguyễn Hoàng	Thiện	DH18DY	132	Thực hành bệnh truyền nhiễm
23758	18112203	Nguyễn Hoàng	Thiện	DH18DY	132	Nội khoa 2
23759	18112203	Nguyễn Hoàng	Thiện	DH18DY	132	Nội khoa 1
23760	18112203	Nguyễn Hoàng	Thiện	DH18DY	132	Độc chất học thú y
23761	18112203	Nguyễn Hoàng	Thiện	DH18DY	132	Hóa dược
23762	18112203	Nguyễn Hoàng	Thiện	DH18DY	132	Dược phân tích
23763	18112203	Nguyễn Hoàng	Thiện	DH18DY	132	Bệnh truyền nhiễm heo
23764	18112203	Nguyễn Hoàng	Thiện	DH18DY	132	Luật thú y

23765	18112203	Nguyễn Hoàng	Thiện	DH18DY	132	Bệnh chó mèo
23766	18112208	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18DY	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23767	18112208	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18DY	133	Thực tập xí nghiệp Dược
23768	18112208	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18DY	133	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
23769	18112208	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18DY	133	TT bệnh truyền nhiễm
23770	18112208	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18DY	133	Thực tập trang trại TY
23771	18112208	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18DY	133	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
23772	18112208	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18DY	133	Thực hành bệnh truyền nhiễm
23773	18112208	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18DY	133	Nội khoa 2
23774	18112208	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18DY	133	Nội khoa 1
23775	18112208	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18DY	133	Độc chất học thú y
23776	18112208	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18DY	133	Hóa dược
23777	18112208	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18DY	133	Bào chế dược
23778	18112208	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18DY	133	Bệnh truyền nhiễm heo
23779	18112208	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18DY	133	Luật thú y
23780	18112208	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18DY	133	Bệnh chó mèo
23781	18112208	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18DY	133	Chuẩn đầu ra B1
23782	18112208	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18DY	133	Chuẩn đầu ra Tin học
23783	18112215	Nguyễn Đinh	Thùy	DH18DY	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23784	18112215	Nguyễn Đinh	Thùy	DH18DY	129	Thực tập xí nghiệp Dược
23785	18112215	Nguyễn Đinh	Thùy	DH18DY	129	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
23786	18112215	Nguyễn Đinh	Thùy	DH18DY	129	TT bệnh truyền nhiễm
23787	18112215	Nguyễn Đinh	Thùy	DH18DY	129	Thực tập trang trại TY
23788	18112215	Nguyễn Đinh	Thùy	DH18DY	129	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
23789	18112215	Nguyễn Đinh	Thùy	DH18DY	129	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
23790	18112215	Nguyễn Đinh	Thùy	DH18DY	129	Thực hành bệnh truyền nhiễm
23791	18112215	Nguyễn Đinh	Thùy	DH18DY	129	Nội khoa 2
23792	18112215	Nguyễn Đinh	Thùy	DH18DY	129	Nội khoa 1
23793	18112215	Nguyễn Đinh	Thùy	DH18DY	129	Độc chất học thú y
23794	18112215	Nguyễn Đinh	Thùy	DH18DY	129	Hóa dược
23795	18112215	Nguyễn Đinh	Thùy	DH18DY	129	Dược phân tích
23796	18112215	Nguyễn Đinh	Thùy	DH18DY	129	Phương pháp bố trí thí nghiệm
23797	18112215	Nguyễn Đinh	Thùy	DH18DY	129	Luật thú y
23798	18112215	Nguyễn Đinh	Thùy	DH18DY	129	Bệnh chó mèo
23799	18112215	Nguyễn Đinh	Thùy	DH18DY	129	Tin học đại cương

23800	18112215	Nguyễn Đinh	Thùy	DH18DY	129	Chuẩn đầu ra B1
23801	18112215	Nguyễn Đinh	Thùy	DH18DY	129	Chuẩn đầu ra Tin học
23802	18112223	Trần Ngọc	Trâm	DH18DY	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23803	18112223	Trần Ngọc	Trâm	DH18DY	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23804	18112223	Trần Ngọc	Trâm	DH18DY	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23805	18112223	Trần Ngọc	Trâm	DH18DY	105	Chủ nghĩa xã hội khoa học
23806	18112223	Trần Ngọc	Trâm	DH18DY	105	Sinh hóa biến dưỡng
23807	18112223	Trần Ngọc	Trâm	DH18DY	105	Thực tập xí nghiệp Dược
23808	18112223	Trần Ngọc	Trâm	DH18DY	105	Ngoại khoa 1
23809	18112223	Trần Ngọc	Trâm	DH18DY	105	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
23810	18112223	Trần Ngọc	Trâm	DH18DY	105	TT bệnh truyền nhiễm
23811	18112223	Trần Ngọc	Trâm	DH18DY	105	Thực tập trang trại TY
23812	18112223	Trần Ngọc	Trâm	DH18DY	105	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
23813	18112223	Trần Ngọc	Trâm	DH18DY	105	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
23814	18112223	Trần Ngọc	Trâm	DH18DY	105	Thực hành bệnh truyền nhiễm
23815	18112223	Trần Ngọc	Trâm	DH18DY	105	Nội khoa 2
23816	18112223	Trần Ngọc	Trâm	DH18DY	105	Nội khoa 1
23817	18112223	Trần Ngọc	Trâm	DH18DY	105	Độc chất học thú y
23818	18112223	Trần Ngọc	Trâm	DH18DY	105	Hóa dược
23819	18112223	Trần Ngọc	Trâm	DH18DY	105	Bào chế dược
23820	18112223	Trần Ngọc	Trâm	DH18DY	105	Dược phân tích
23821	18112223	Trần Ngọc	Trâm	DH18DY	105	Giải phẩu bệnh 1
23822	18112223	Trần Ngọc	Trâm	DH18DY	105	Ký sinh trùng 1
23823	18112223	Trần Ngọc	Trâm	DH18DY	105	Bệnh truyền nhiễm heo
23824	18112223	Trần Ngọc	Trâm	DH18DY	105	Luật thú y
23825	18112223	Trần Ngọc	Trâm	DH18DY	105	Bệnh chó mèo
23826	18112223	Trần Ngọc	Trâm	DH18DY	105	Sinh học phân tử
23827	18112223	Trần Ngọc	Trâm	DH18DY	105	Tin học đại cương
23828	18112223	Trần Ngọc	Trâm	DH18DY	105	Chuẩn đầu ra B1
23829	18112223	Trần Ngọc	Trâm	DH18DY	105	Chuẩn đầu ra Tin học
23830	18112255	Nguyễn Ngọc Phương	Vũ	DH18DY	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23831	18112255	Nguyễn Ngọc Phương	Vũ	DH18DY	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23832	18112255	Nguyễn Ngọc Phương	Vũ	DH18DY	107	Dược lý lâm sàng
23833	18112255	Nguyễn Ngọc Phương	Vũ	DH18DY	107	Thực tập xí nghiệp Dược
23834	18112255	Nguyễn Ngọc Phương	Vũ	DH18DY	107	Ngoại khoa 1

23835	18112255	Nguyễn Ngọc Phương	Vũ	DH18DY	107	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
23836	18112255	Nguyễn Ngọc Phương	Vũ	DH18DY	107	TT bệnh truyền nhiễm
23837	18112255	Nguyễn Ngọc Phương	Vũ	DH18DY	107	Thực tập trang trại TY
23838	18112255	Nguyễn Ngọc Phương	Vũ	DH18DY	107	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
23839	18112255	Nguyễn Ngọc Phương	Vũ	DH18DY	107	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
23840	18112255	Nguyễn Ngọc Phương	Vũ	DH18DY	107	Thực hành bệnh truyền nhiễm
23841	18112255	Nguyễn Ngọc Phương	Vũ	DH18DY	107	Nội khoa 2
23842	18112255	Nguyễn Ngọc Phương	Vũ	DH18DY	107	Nội khoa 1
23843	18112255	Nguyễn Ngọc Phương	Vũ	DH18DY	107	Dược lý cơ bản
23844	18112255	Nguyễn Ngọc Phương	Vũ	DH18DY	107	Độc chất học thú y
23845	18112255	Nguyễn Ngọc Phương	Vũ	DH18DY	107	Hóa dược
23846	18112255	Nguyễn Ngọc Phương	Vũ	DH18DY	107	Dược phân tích
23847	18112255	Nguyễn Ngọc Phương	Vũ	DH18DY	107	Giải phẩu bệnh 1
23848	18112255	Nguyễn Ngọc Phương	Vũ	DH18DY	107	Ký sinh trùng 1
23849	18112255	Nguyễn Ngọc Phương	Vũ	DH18DY	107	Bệnh truyền nhiễm heo
23850	18112255	Nguyễn Ngọc Phương	Vũ	DH18DY	107	Luật thú y
23851	18112255	Nguyễn Ngọc Phương	Vũ	DH18DY	107	Sinh lý bệnh
23852	18112255	Nguyễn Ngọc Phương	Vũ	DH18DY	107	Bệnh chó mèo
23853	18112255	Nguyễn Ngọc Phương	Vũ	DH18DY	107	Tin học đại cương
23854	18112255	Nguyễn Ngọc Phương	Vũ	DH18DY	107	Chuẩn đầu ra B1
23855	18112255	Nguyễn Ngọc Phương	Vũ	DH18DY	107	Chuẩn đầu ra Tin học
23856	18112261	Lê Thị Hải	Yến	DH18DY	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23857	18112261	Lê Thị Hải	Yến	DH18DY	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23858	18112261	Lê Thị Hải	Yến	DH18DY	120	Thực tập xí nghiệp Dược
23859	18112261	Lê Thị Hải	Yến	DH18DY	120	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
23860	18112261	Lê Thị Hải	Yến	DH18DY	120	TT bệnh truyền nhiễm
23861	18112261	Lê Thị Hải	Yến	DH18DY	120	Thực tập trang trại TY
23862	18112261	Lê Thị Hải	Yến	DH18DY	120	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
23863	18112261	Lê Thị Hải	Yến	DH18DY	120	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
23864	18112261	Lê Thị Hải	Yến	DH18DY	120	Thực hành bệnh truyền nhiễm
23865	18112261	Lê Thị Hải	Yến	DH18DY	120	Nội khoa 2
23866	18112261	Lê Thị Hải	Yến	DH18DY	120	Nội khoa 1
23867	18112261	Lê Thị Hải	Yến	DH18DY	120	Độc chất học thú y
23868	18112261	Lê Thị Hải	Yến	DH18DY	120	Hóa dược
23869	18112261	Lê Thị Hải	Yến	DH18DY	120	Dược phân tích

23870	18112261	Lê Thị Hải	Yến	DH18DY	120	Dịch tễ học
23871	18112261	Lê Thị Hải	Yến	DH18DY	120	Phương pháp bố trí thí nghiệm
23872	18112261	Lê Thị Hải	Yến	DH18DY	120	Bệnh truyền nhiễm heo
23873	18112261	Lê Thị Hải	Yến	DH18DY	120	Luật thú y
23874	18112261	Lê Thị Hải	Yến	DH18DY	120	Phương pháp nghiên cứu KH
23875	18112261	Lê Thị Hải	Yến	DH18DY	120	Bệnh chó mèo
23876	18112261	Lê Thị Hải	Yến	DH18DY	120	Tin học đại cương
23877	18112261	Lê Thị Hải	Yến	DH18DY	120	Chuẩn đầu ra B1
23878	18112261	Lê Thị Hải	Yến	DH18DY	120	Chuẩn đầu ra Tin học
23879	18112372	Lạc Vĩnh	Thành	DH18DY	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23880	18112372	Lạc Vĩnh	Thành	DH18DY	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23881	18112372	Lạc Vĩnh	Thành	DH18DY	115	Thực tập xí nghiệp Dược
23882	18112372	Lạc Vĩnh	Thành	DH18DY	115	Ngoại khoa 1
23883	18112372	Lạc Vĩnh	Thành	DH18DY	115	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
23884	18112372	Lạc Vĩnh	Thành	DH18DY	115	TT bệnh truyền nhiễm
23885	18112372	Lạc Vĩnh	Thành	DH18DY	115	Thực tập trang trại TY
23886	18112372	Lạc Vĩnh	Thành	DH18DY	115	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
23887	18112372	Lạc Vĩnh	Thành	DH18DY	115	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
23888	18112372	Lạc Vĩnh	Thành	DH18DY	115	Thực hành bệnh truyền nhiễm
23889	18112372	Lạc Vĩnh	Thành	DH18DY	115	Nội khoa 2
23890	18112372	Lạc Vĩnh	Thành	DH18DY	115	Nội khoa 1
23891	18112372	Lạc Vĩnh	Thành	DH18DY	115	Độc chất học thú y
23892	18112372	Lạc Vĩnh	Thành	DH18DY	115	Hóa dược
23893	18112372	Lạc Vĩnh	Thành	DH18DY	115	Bào chế dược
23894	18112372	Lạc Vĩnh	Thành	DH18DY	115	Dược phân tích
23895	18112372	Lạc Vĩnh	Thành	DH18DY	115	Miễn dịch
23896	18112372	Lạc Vĩnh	Thành	DH18DY	115	Luật thú y
23897	18112372	Lạc Vĩnh	Thành	DH18DY	115	Phương pháp nghiên cứu KH
23898	18112372	Lạc Vĩnh	Thành	DH18DY	115	Bệnh chó mèo
23899	18112372	Lạc Vĩnh	Thành	DH18DY	115	Tin học đại cương
23900	18112372	Lạc Vĩnh	Thành	DH18DY	115	Chuẩn đầu ra B1
23901	18112372	Lạc Vĩnh	Thành	DH18DY	115	Chuẩn đầu ra Tin học
23902	18163001	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18ES	88	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23903	18163001	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18ES	88	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23904	18163001	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18ES	88	THONG_TIN_NHOM_BBTC

23905	18163001	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18ES	88	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
23906	18163001	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18ES	88	Xác suất thống kê
23907	18163001	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18ES	88	Vật lý 1
23908	18163001	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18ES	88	Sinh học đại cương
23909	18163001	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18ES	88	Công nghệ sinh học môi trường
23910	18163001	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18ES	88	Kỹ thuật xử lý nước thải
23911	18163001	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18ES	88	Hóa học môi trường
23912	18163001	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18ES	88	Mô hình hóa môi trường
23913	18163001	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18ES	88	Thực tập giáo trình 1-MT
23914	18163001	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18ES	88	Thực tập nghề nghiệp
23915	18163001	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18ES	88	Khoa học MT ứng dụng
23916	18163001	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18ES	88	Đa dang sinh học
23917	18163001	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18ES	88	Phân tích môi trường
23918	18163001	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18ES	88	Tin học đại cương
23919	18163001	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18ES	88	Chuẩn đầu ra B1
23920	18163001	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18ES	88	Chuẩn đầu ra Tin học
23921	18163002	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	DH18ES	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23922	18163002	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	DH18ES	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23923	18163002	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	DH18ES	127	Độc chất học môi trường
23924	18163002	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	DH18ES	127	Chuẩn đầu ra B1
23925	18163003	Võ Hoàng	Bảo	DH18ES	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23926	18163003	Võ Hoàng	Bảo	DH18ES	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23927	18163003	Võ Hoàng	Bảo	DH18ES	114	Kỹ thuật xử lý nước thải
23928	18163003	Võ Hoàng	Bảo	DH18ES	114	Mô hình hóa môi trường
23929	18163003	Võ Hoàng	Bảo	DH18ES	114	Độc chất học môi trường
23930	18163003	Võ Hoàng	Bảo	DH18ES	114	Khoa học MT ứng dụng
23931	18163003	Võ Hoàng	Bảo	DH18ES	114	Anh văn 2
23932	18163003	Võ Hoàng	Bảo	DH18ES	114	Chuẩn đầu ra B1
23933	18163003	Võ Hoàng	Bảo	DH18ES	114	Chuẩn đầu ra Tin học
23934	18163005	Dư Anh	Đào	DH18ES	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23935	18163005	Dư Anh	Đào	DH18ES	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23936	18163005	Dư Anh	Đào	DH18ES	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23937	18163005	Dư Anh	Đào	DH18ES	117	Vật lý 1
23938	18163005	Dư Anh	Đào	DH18ES	117	Hóa học môi trường
23939	18163005	Dư Anh	Đào	DH18ES	117	Phân tích môi trường

23940	18163005	Dư Anh	Đào	DH18ES	117	Tin học đại cương
23941	18163005	Dư Anh	Đào	DH18ES	117	Chuẩn đầu ra B1
23942	18163005	Dư Anh	Đào	DH18ES	117	Chuẩn đầu ra Tin học
23943	18163007	Nguyễn Ngọc	Dũng	DH18ES	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23944	18163007	Nguyễn Ngọc	Dũng	DH18ES	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23945	18163007	Nguyễn Ngọc	Dũng	DH18ES	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23946	18163007	Nguyễn Ngọc	Dũng	DH18ES	100	Kỹ thuật xử lý nước thải
23947	18163007	Nguyễn Ngọc	Dũng	DH18ES	100	Hóa học môi trường
23948	18163007	Nguyễn Ngọc	Dũng	DH18ES	100	Quy hoạch môi trường
23949	18163007	Nguyễn Ngọc	Dũng	DH18ES	100	Mô hình hóa môi trường
23950	18163007	Nguyễn Ngọc	Dũng	DH18ES	100	Độc chất học môi trường
23951	18163007	Nguyễn Ngọc	Dũng	DH18ES	100	Thực tập nghề nghiệp
23952	18163007	Nguyễn Ngọc	Dũng	DH18ES	100	Phân tích môi trường
23953	18163007	Nguyễn Ngọc	Dũng	DH18ES	100	Tin học đại cương
23954	18163007	Nguyễn Ngọc	Dũng	DH18ES	100	Hệ thống thông tin địa lý ĐC
23955	18163007	Nguyễn Ngọc	Dũng	DH18ES	100	Chuẩn đầu ra B1
23956	18163007	Nguyễn Ngọc	Dũng	DH18ES	100	Chuẩn đầu ra Tin học
23957	18163008	Trần Vũ Hoàng	Duy	DH18ES	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23958	18163008	Trần Vũ Hoàng	Duy	DH18ES	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23959	18163008	Trần Vũ Hoàng	Duy	DH18ES	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23960	18163008	Trần Vũ Hoàng	Duy	DH18ES	107	Kỹ thuật xử lý nước thải
23961	18163008	Trần Vũ Hoàng	Duy	DH18ES	107	Quy hoạch môi trường
23962	18163008	Trần Vũ Hoàng	Duy	DH18ES	107	Mô hình hóa môi trường
23963	18163008	Trần Vũ Hoàng	Duy	DH18ES	107	Độc chất học môi trường
23964	18163008	Trần Vũ Hoàng	Duy	DH18ES	107	Thực tập nghề nghiệp
23965	18163008	Trần Vũ Hoàng	Duy	DH18ES	107	Hệ thống thông tin địa lý ĐC
23966	18163008	Trần Vũ Hoàng	Duy	DH18ES	107	Chuẩn đầu ra B1
23967	18163008	Trần Vũ Hoàng	Duy	DH18ES	107	Chuẩn đầu ra Tin học
23968	18163009	Đặng Phan Mỹ	Duyên	DH18ES	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23969	18163009	Đặng Phan Mỹ	Duyên	DH18ES	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23970	18163009	Đặng Phan Mỹ	Duyên	DH18ES	126	Độc chất học môi trường
23971	18163009	Đặng Phan Mỹ	Duyên	DH18ES	126	Chuẩn đầu ra B1
23972	18163010	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH18ES	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23973	18163010	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH18ES	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23974	18163010	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH18ES	122	Độc chất học môi trường

23975	18163011	Phan Thu	Hằng	DH18ES	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23976	18163011	Phan Thu	Hằng	DH18ES	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23977	18163011	Phan Thu	Hằng	DH18ES	119	Quy hoạch môi trường
23978	18163011	Phan Thu	Hằng	DH18ES	119	Độc chất học môi trường
23979	18163011	Phan Thu	Hằng	DH18ES	119	Tin học đại cương
23980	18163011	Phan Thu	Hằng	DH18ES	119	Chuẩn đầu ra Tin học
23981	18163012	Nguyễn Minh	Hiếu	DH18ES	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23982	18163012	Nguyễn Minh	Hiếu	DH18ES	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23983	18163012	Nguyễn Minh	Hiếu	DH18ES	120	Hóa học môi trường
23984	18163012	Nguyễn Minh	Hiếu	DH18ES	120	Thực tập nghề nghiệp
23985	18163012	Nguyễn Minh	Hiếu	DH18ES	120	Phân tích môi trường
23986	18163012	Nguyễn Minh	Hiếu	DH18ES	120	Tin học đại cương
23987	18163012	Nguyễn Minh	Hiếu	DH18ES	120	Chuẩn đầu ra B1
23988	18163012	Nguyễn Minh	Hiếu	DH18ES	120	Chuẩn đầu ra Tin học
23989	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23990	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23991	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23992	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23993	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	THONG_TIN_NHOM_BBTC
23994	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
23995	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Xác suất thống kê
23996	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Vật lý 1
23997	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Thí nghiệm Hóa ĐC
23998	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Sinh học đại cương
23999	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Giáo dục thể chất 2*
24000	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Vi sinh vật môi trường
24001	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Công nghệ sinh học môi trường
24002	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Khoa học môi trường cơ sở
24003	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Kỹ thuật xử lý nước thải
24004	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn
24005	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Hóa học môi trường
24006	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Quy hoạch môi trường
24007	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Mô hình hóa môi trường
24008	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	PPNC Khoa học Môi trường
24009	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	QL chất thải rắn và nguy hại

24010	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Độc chất học môi trường
24011	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Luật & chính sách Môi trường
24012	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Quan trắc môi trường
24013	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Quản lý tài nguyên nước
24014	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Công nghệ sinh thái
24015	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Thực tập giáo trình 1-MT
24016	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Thực tập giáo trình 2-MT
24017	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Thực tập nghề nghiệp
24018	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Khoa học MT ứng dụng
24019	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Khoa học trái đất
24020	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Đa dang sinh học
24021	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Phân tích môi trường
24022	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Anh văn chuyên ngành
24023	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Tin học đại cương
24024	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Hệ thống thông tin địa lý ĐC
24025	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Chuẩn đầu ra B1
24026	18163013	Trần Thanh	Hoàng	DH18ES	37	Chuẩn đầu ra Tin học
24027	18163015	Trần Quang	Huy	DH18ES	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24028	18163015	Trần Quang	Huy	DH18ES	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24029	18163015	Trần Quang	Huy	DH18ES	104	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
24030	18163015	Trần Quang	Huy	DH18ES	104	Chủ nghĩa xã hội khoa học
24031	18163015	Trần Quang	Huy	DH18ES	104	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
24032	18163015	Trần Quang	Huy	DH18ES	104	Xác suất thống kê
24033	18163015	Trần Quang	Huy	DH18ES	104	Pháp luật đại cương
24034	18163015	Trần Quang	Huy	DH18ES	104	Hóa học môi trường
24035	18163015	Trần Quang	Huy	DH18ES	104	Thực tập nghề nghiệp
24036	18163015	Trần Quang	Huy	DH18ES	104	Phân tích môi trường
24037	18163015	Trần Quang	Huy	DH18ES	104	Anh văn 2
24038	18163015	Trần Quang	Huy	DH18ES	104	Tin học đại cương
24039	18163015	Trần Quang	Huy	DH18ES	104	Chuẩn đầu ra B1
24040	18163015	Trần Quang	Huy	DH18ES	104	Chuẩn đầu ra Tin học
24041	18163016	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	DH18ES	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24042	18163016	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	DH18ES	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24043	18163016	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	DH18ES	123	Độc chất học môi trường
24044	18163016	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	DH18ES	123	Tin học đại cương

24045	18163016	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	DH18ES	123	Chuẩn đầu ra B1
24046	18163016	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	DH18ES	123	Chuẩn đầu ra Tin học
24047	18163018	Nguyễn Thị Mỹ	Kiều	DH18ES	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24048	18163018	Nguyễn Thị Mỹ	Kiều	DH18ES	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24049	18163018	Nguyễn Thị Mỹ	Kiều	DH18ES	124	Độc chất học môi trường
24050	18163018	Nguyễn Thị Mỹ	Kiều	DH18ES	124	Thực tập nghề nghiệp
24051	18163018	Nguyễn Thị Mỹ	Kiều	DH18ES	124	Chuẩn đầu ra B1
24052	18163019	Phan Lê Hoàng	Kim	DH18ES	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24053	18163019	Phan Lê Hoàng	Kim	DH18ES	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24054	18163019	Phan Lê Hoàng	Kim	DH18ES	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24055	18163019	Phan Lê Hoàng	Kim	DH18ES	99	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
24056	18163019	Phan Lê Hoàng	Kim	DH18ES	99	Chủ nghĩa xã hội khoa học
24057	18163019	Phan Lê Hoàng	Kim	DH18ES	99	Hóa học đại cương
24058	18163019	Phan Lê Hoàng	Kim	DH18ES	99	Kỹ thuật xử lý nước thải
24059	18163019	Phan Lê Hoàng	Kim	DH18ES	99	Hóa học môi trường
24060	18163019	Phan Lê Hoàng	Kim	DH18ES	99	Độc chất học môi trường
24061	18163019	Phan Lê Hoàng	Kim	DH18ES	99	Thực tập nghề nghiệp
24062	18163019	Phan Lê Hoàng	Kim	DH18ES	99	Phân tích môi trường
24063	18163019	Phan Lê Hoàng	Kim	DH18ES	99	Tin học đại cương
24064	18163019	Phan Lê Hoàng	Kim	DH18ES	99	Chuẩn đầu ra Tin học
24065	18163020	Phạm Nguyễn Pha	Lê	DH18ES	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24066	18163020	Phạm Nguyễn Pha	Lê	DH18ES	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24067	18163020	Phạm Nguyễn Pha	Lê	DH18ES	121	Độc chất học môi trường
24068	18163020	Phạm Nguyễn Pha	Lê	DH18ES	121	Thực tập nghề nghiệp
24069	18163020	Phạm Nguyễn Pha	Lê	DH18ES	121	Chuẩn đầu ra B1
24070	18163021	Vũ Thiện	Long	DH18ES	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24071	18163021	Vũ Thiện	Long	DH18ES	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24072	18163021	Vũ Thiện	Long	DH18ES	122	Độc chất học môi trường
24073	18163021	Vũ Thiện	Long	DH18ES	122	Phân tích môi trường
24074	18163021	Vũ Thiện	Long	DH18ES	122	Chuẩn đầu ra B1
24075	18163023	Trần Thị Tuyết	Ngân	DH18ES	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24076	18163023	Trần Thị Tuyết	Ngân	DH18ES	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24077	18163023	Trần Thị Tuyết	Ngân	DH18ES	123	Độc chất học môi trường
24078	18163024	Lê Ngọc Lan	Nhi	DH18ES	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24079	18163024	Lê Ngọc Lan	Nhi	DH18ES	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC

24080	18163024	Lê Ngọc Lan	Nhi	DH18ES	116	Hóa học môi trường
24081	18163024	Lê Ngọc Lan	Nhi	DH18ES	116	Thực tập nghề nghiệp
24082	18163024	Lê Ngọc Lan	Nhi	DH18ES	116	Phân tích môi trường
24083	18163024	Lê Ngọc Lan	Nhi	DH18ES	116	Tin học đại cương
24084	18163024	Lê Ngọc Lan	Nhi	DH18ES	116	Chuẩn đầu ra B1
24085	18163024	Lê Ngọc Lan	Nhi	DH18ES	116	Chuẩn đầu ra Tin học
24086	18163025	Lý Quỳnh	Như	DH18ES	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24087	18163025	Lý Quỳnh	Như	DH18ES	119	Kỹ thuật xử lý nước thải
24088	18163025	Lý Quỳnh	Như	DH18ES	119	Độc chất học môi trường
24089	18163025	Lý Quỳnh	Như	DH18ES	119	Khoa học MT ứng dụng
24090	18163025	Lý Quỳnh	Như	DH18ES	119	Tin học đại cương
24091	18163025	Lý Quỳnh	Như	DH18ES	119	Chuẩn đầu ra B1
24092	18163025	Lý Quỳnh	Như	DH18ES	119	Chuẩn đầu ra Tin học
24093	18163026	Nguyễn Thị Tuyết	Như	DH18ES	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24094	18163026	Nguyễn Thị Tuyết	Như	DH18ES	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24095	18163026	Nguyễn Thị Tuyết	Như	DH18ES	128	Chuẩn đầu ra B1
24096	18163026	Nguyễn Thị Tuyết	Như	DH18ES	128	Chuẩn đầu ra Tin học
24097	18163027	Võ Thị Huỳnh	Như	DH18ES	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24098	18163027	Võ Thị Huỳnh	Như	DH18ES	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24099	18163027	Võ Thị Huỳnh	Như	DH18ES	118	Hóa học môi trường
24100	18163027	Võ Thị Huỳnh	Như	DH18ES	118	Phân tích môi trường
24101	18163027	Võ Thị Huỳnh	Như	DH18ES	118	Tin học đại cương
24102	18163027	Võ Thị Huỳnh	Như	DH18ES	118	Chuẩn đầu ra Tin học
24103	18163028	Nguyễn Anh	Quân	DH18ES	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24104	18163028	Nguyễn Anh	Quân	DH18ES	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24105	18163028	Nguyễn Anh	Quân	DH18ES	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24106	18163028	Nguyễn Anh	Quân	DH18ES	101	Toán cao cấp B2
24107	18163028	Nguyễn Anh	Quân	DH18ES	101	Xác suất thống kê
24108	18163028	Nguyễn Anh	Quân	DH18ES	101	Vật lý 1
24109	18163028	Nguyễn Anh	Quân	DH18ES	101	Pháp luật đại cương
24110	18163028	Nguyễn Anh	Quân	DH18ES	101	Kỹ thuật xử lý nước thải
24111	18163028	Nguyễn Anh	Quân	DH18ES	101	Quy hoạch môi trường
24112	18163028	Nguyễn Anh	Quân	DH18ES	101	Mô hình hóa môi trường
24113	18163028	Nguyễn Anh	Quân	DH18ES	101	Độc chất học môi trường
24114	18163028	Nguyễn Anh	Quân	DH18ES	101	Thực tập nghề nghiệp

24115	18163028	Nguyễn Anh	Quân	DH18ES	101	Tin học đại cương
24116	18163028	Nguyễn Anh	Quân	DH18ES	101	Chuẩn đầu ra B1
24117	18163028	Nguyễn Anh	Quân	DH18ES	101	Chuẩn đầu ra Tin học
24118	18163030	Trần Lam	Quỳnh	DH18ES	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24119	18163030	Trần Lam	Quỳnh	DH18ES	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24120	18163030	Trần Lam	Quỳnh	DH18ES	125	Độc chất học môi trường
24121	18163030	Trần Lam	Quỳnh	DH18ES	125	Chuẩn đầu ra B1
24122	18163030	Trần Lam	Quỳnh	DH18ES	125	Chuẩn đầu ra Tin học
24123	18163031	Dương Trần	Thắng	DH18ES	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24124	18163031	Dương Trần	Thắng	DH18ES	93	Tư tưởng Hồ Chí Minh
24125	18163031	Dương Trần	Thắng	DH18ES	93	Toán cao cấp B1
24126	18163031	Dương Trần	Thắng	DH18ES	93	Xác suất thống kê
24127	18163031	Dương Trần	Thắng	DH18ES	93	Kỹ thuật xử lý nước thải
24128	18163031	Dương Trần	Thắng	DH18ES	93	Hóa học môi trường
24129	18163031	Dương Trần	Thắng	DH18ES	93	Mô hình hóa môi trường
24130	18163031	Dương Trần	Thắng	DH18ES	93	Độc chất học môi trường
24131	18163031	Dương Trần	Thắng	DH18ES	93	Quan trắc môi trường
24132	18163031	Dương Trần	Thắng	DH18ES	93	Thực tập giáo trình 1-MT
24133	18163031	Dương Trần	Thắng	DH18ES	93	Khoa học MT ứng dụng
24134	18163031	Dương Trần	Thắng	DH18ES	93	Khoa học trái đất
24135	18163031	Dương Trần	Thắng	DH18ES	93	Phân tích môi trường
24136	18163031	Dương Trần	Thắng	DH18ES	93	Anh văn chuyên ngành
24137	18163031	Dương Trần	Thắng	DH18ES	93	Tin học đại cương
24138	18163031	Dương Trần	Thắng	DH18ES	93	Hệ thống thông tin địa lý ĐC
24139	18163031	Dương Trần	Thắng	DH18ES	93	Chuẩn đầu ra B1
24140	18163031	Dương Trần	Thắng	DH18ES	93	Chuẩn đầu ra Tin học
24141	18163032	Cao Lê Minh	Thi	DH18ES	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24142	18163032	Cao Lê Minh	Thi	DH18ES	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24143	18163032	Cao Lê Minh	Thi	DH18ES	125	Độc chất học môi trường
24144	18163032	Cao Lê Minh	Thi	DH18ES	125	Chuẩn đầu ra B1
24145	18163033	Hồ Nguyễn Anh	Thư	DH18ES	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24146	18163033	Hồ Nguyễn Anh	Thư	DH18ES	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24147	18163034	Đinh Thị Kim	Thùy	DH18ES	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24148	18163034	Đinh Thị Kim	Thùy	DH18ES	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24149	18163034	Đinh Thị Kim	Thùy	DH18ES	127	Độc chất học môi trường

24150	18163034	Đinh Thị Kim	Thùy	DH18ES	127	Chuẩn đầu ra B1
24151	18163036	Nguyễn Trương Ái	Trân	DH18ES	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24152	18163036	Nguyễn Trương Ái	Trân	DH18ES	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24153	18163036	Nguyễn Trương Ái	Trân	DH18ES	124	Thực tập nghề nghiệp
24154	18163036	Nguyễn Trương Ái	Trân	DH18ES	124	Chuẩn đầu ra B1
24155	18163037	Nguyễn Lam	Trường	DH18ES	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24156	18163037	Nguyễn Lam	Trường	DH18ES	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24157	18163037	Nguyễn Lam	Trường	DH18ES	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24158	18163037	Nguyễn Lam	Trường	DH18ES	110	Kỹ thuật xử lý nước thải
24159	18163037	Nguyễn Lam	Trường	DH18ES	110	Độc chất học môi trường
24160	18163037	Nguyễn Lam	Trường	DH18ES	110	Thực tập nghề nghiệp
24161	18163037	Nguyễn Lam	Trường	DH18ES	110	Khoa học MT ứng dụng
24162	18163037	Nguyễn Lam	Trường	DH18ES	110	Anh văn 2
24163	18163037	Nguyễn Lam	Trường	DH18ES	110	Tin học đại cương
24164	18163037	Nguyễn Lam	Trường	DH18ES	110	Chuẩn đầu ra B1
24165	18163037	Nguyễn Lam	Trường	DH18ES	110	Chuẩn đầu ra Tin học
24166	18163039	Thạch Cảnh	Tùng	DH18ES	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24167	18163039	Thạch Cảnh	Tùng	DH18ES	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24168	18163039	Thạch Cảnh	Tùng	DH18ES	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24169	18163039	Thạch Cảnh	Tùng	DH18ES	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24170	18163039	Thạch Cảnh	Tùng	DH18ES	114	Vật lý 1
24171	18163039	Thạch Cảnh	Tùng	DH18ES	114	Độc chất học môi trường
24172	18163039	Thạch Cảnh	Tùng	DH18ES	114	Khoa học MT ứng dụng
24173	18163039	Thạch Cảnh	Tùng	DH18ES	114	Tin học đại cương
24174	18163039	Thạch Cảnh	Tùng	DH18ES	114	Chuẩn đầu ra B1
24175	18163039	Thạch Cảnh	Tùng	DH18ES	114	Chuẩn đầu ra Tin học
24176	18163040	Phan Thị Tú	Xuyên	DH18ES	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24177	18163040	Phan Thị Tú	Xuyên	DH18ES	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24178	18163040	Phan Thị Tú	Xuyên	DH18ES	119	Độc chất học môi trường
24179	18163040	Phan Thị Tú	Xuyên	DH18ES	119	Tin học đại cương
24180	18163040	Phan Thị Tú	Xuyên	DH18ES	119	Chuẩn đầu ra B1
24181	18163040	Phan Thị Tú	Xuyên	DH18ES	119	Chuẩn đầu ra Tin học
24182	18115002	Trần Nhã Hoài	An	DH18GN	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24183	18115002	Trần Nhã Hoài	An	DH18GN	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24184	18115002	Trần Nhã Hoài	An	DH18GN	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC

24185	18115002	Trần Nhã Hoài	An	DH18GN	114	Toán cao cấp B2
24186	18115002	Trần Nhã Hoài	An	DH18GN	114	Xác suất thống kê
24187	18115002	Trần Nhã Hoài	An	DH18GN	114	Chuẩn đầu ra B1
24188	18115002	Trần Nhã Hoài	An	DH18GN	114	Chuẩn đầu ra Tin học
24189	18115005	Nguyễn Tuấn	Anh	DH18GN	136	Chuẩn đầu ra B1
24190	18115011	Ngô Minh	Chi	DH18GN	136	Chuẩn đầu ra B1
24191	18115011	Ngô Minh	Chi	DH18GN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
24192	18115013	Nguyễn Văn	Danh	DH18GN	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24193	18115013	Nguyễn Văn	Danh	DH18GN	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24194	18115013	Nguyễn Văn	Danh	DH18GN	115	Chủ nghĩa xã hội khoa học
24195	18115013	Nguyễn Văn	Danh	DH18GN	115	Ngoại ngữ chuyên ngành chế biến
24196	18115013	Nguyễn Văn	Danh	DH18GN	115	Tin học đại cương
24197	18115013	Nguyễn Văn	Danh	DH18GN	115	Chuẩn đầu ra B1
24198	18115013	Nguyễn Văn	Danh	DH18GN	115	Chuẩn đầu ra Tin học
24199	18115018	Võ Thị Thu	Dung	DH18GN	97	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24200	18115018	Võ Thị Thu	Dung	DH18GN	97	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24201	18115018	Võ Thị Thu	Dung	DH18GN	97	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24202	18115018	Võ Thị Thu	Dung	DH18GN	97	Toán cao cấp B2
24203	18115018	Võ Thị Thu	Dung	DH18GN	97	Pháp luật đại cương
24204	18115018	Võ Thị Thu	Dung	DH18GN	97	Trang trí cơ bản
24205	18115018	Võ Thị Thu	Dung	DH18GN	97	Thực tập chuyên ngành
24206	18115018	Võ Thị Thu	Dung	DH18GN	97	Thực tập các môn cơ sở gỗ nội thất
24207	18115018	Võ Thị Thu	Dung	DH18GN	97	Thiết kế sản phẩm nội thất
24208	18115018	Võ Thị Thu	Dung	DH18GN	97	Vẽ kỹ thuật 1
24209	18115018	Võ Thị Thu	Dung	DH18GN	97	Tin học đại cương
24210	18115018	Võ Thị Thu	Dung	DH18GN	97	Chuẩn đầu ra B1
24211	18115018	Võ Thị Thu	Dung	DH18GN	97	Chuẩn đầu ra Tin học
24212	18115024	Nguyễn Lê Thùy	Duyên	DH18GN	79	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24213	18115024	Nguyễn Lê Thùy	Duyên	DH18GN	79	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24214	18115024	Nguyễn Lê Thùy	Duyên	DH18GN	79	Xác suất thống kê
24215	18115024	Nguyễn Lê Thùy	Duyên	DH18GN	79	Khoa học gỗ
24216	18115024	Nguyễn Lê Thùy	Duyên	DH18GN	79	Ngoại ngữ chuyên ngành chế biến
24217	18115024	Nguyễn Lê Thùy	Duyên	DH18GN	79	Công nghệ sản xuất đồ gỗ
24218	18115024	Nguyễn Lê Thùy	Duyên	DH18GN	79	Ergonomics trong Thiết kế
24219	18115024	Nguyễn Lê Thùy	Duyên	DH18GN	79	Thiết kế nội thất nhà ở

24220	18115024	Nguyễn Lê Thùy	Duyên	DH18GN	79	cộng
24221	18115024	Nguyễn Lê Thùy	Duyên	DH18GN	79	Đồ án thiết kế tổng hợp
24222	18115024	Nguyễn Lê Thùy	Duyên	DH18GN	79	Trang trí cơ bản
24223	18115024	Nguyễn Lê Thùy	Duyên	DH18GN	79	Thiết kế ngoại thất
24224	18115024	Nguyễn Lê Thùy	Duyên	DH18GN	79	Thực tập chuyên ngành
24225	18115024	Nguyễn Lê Thùy	Duyên	DH18GN	79	Thực tập các môn cơ sở gỗ nội thất
24226	18115024	Nguyễn Lê Thùy	Duyên	DH18GN	79	Thiết kế sản phẩm nội thất
24227	18115024	Nguyễn Lê Thùy	Duyên	DH18GN	79	Dự toán công trình nội thất
24228	18115024	Nguyễn Lê Thùy	Duyên	DH18GN	79	Vẽ kỹ thuật 1
24229	18115024	Nguyễn Lê Thùy	Duyên	DH18GN	79	Chuẩn đầu ra B1
24230	18115024	Nguyễn Lê Thùy	Duyên	DH18GN	79	Chuẩn đầu ra Tin học
24231	18115026	Trầm Hà Trà	Giang	DH18GN	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24232	18115026	Trầm Hà Trà	Giang	DH18GN	130	Ngoại ngữ chuyên ngành chế biến
24233	18115026	Trầm Hà Trà	Giang	DH18GN	130	Chuẩn đầu ra B1
24234	18115026	Trầm Hà Trà	Giang	DH18GN	130	Chuẩn đầu ra Tin học
24235	18115027	Nguyễn Quỳnh	Giao	DH18GN	131	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
24236	18115027	Nguyễn Quỳnh	Giao	DH18GN	131	Ngoại ngữ chuyên ngành chế biến
24237	18115027	Nguyễn Quỳnh	Giao	DH18GN	131	Chuẩn đầu ra B1
24238	18115027	Nguyễn Quỳnh	Giao	DH18GN	131	Chuẩn đầu ra Tin học
24239	18115029	Bùi Quang Mỹ	Hân	DH18GN	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24240	18115029	Bùi Quang Mỹ	Hân	DH18GN	114	Ngoại ngữ chuyên ngành chế biến
24241	18115029	Bùi Quang Mỹ	Hân	DH18GN	114	Đồ án thiết kế tổng hợp
24242	18115029	Bùi Quang Mỹ	Hân	DH18GN	114	Thực tập chuyên ngành
24243	18115029	Bùi Quang Mỹ	Hân	DH18GN	114	Thiết kế sản phẩm nội thất
24244	18115029	Bùi Quang Mỹ	Hân	DH18GN	114	Chuẩn đầu ra B1
24245	18115029	Bùi Quang Mỹ	Hân	DH18GN	114	Chuẩn đầu ra Tin học
24246	18115040	Trần Thị Thu	Hồng	DH18GN	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24247	18115041	Nguyễn Thị Ngọc	Huệ	DH18GN	136	Chuẩn đầu ra B1
24248	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24249	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24250	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24251	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24252	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	Triết học Mác Lênin
24253	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
24254	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	Chủ nghĩa xã hội khoa học

24255	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
24256	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	Tư tưởng Hồ Chí Minh
24257	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	Toán cao cấp B2
24258	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	Xác suất thống kê
24259	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	Giáo dục thể chất 1*
24260	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	Pháp luật đại cương
24261	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	Công nghệ trang sức bề mặt gỗ
24262	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	Ngoại ngữ chuyên ngành chế biến
24263	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	Công nghệ sản xuất đồ gỗ
24264	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	Thiết kế nội thất nhà ở
24265	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	cộng
24266	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	Đồ án thiết kế tổng hợp
24267	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	Trang trí cơ bản
24268	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	Thiết kế ngoại thất
24269	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	Thực tập chuyên ngành
24270	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	Thực tập các môn cơ sở gỗ nội thất
24271	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	Vật liệu nội thất
24272	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	Thiết kế sản phẩm nội thất
24273	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	Dự toán công trình nội thất
24274	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	Anh văn 1
24275	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	Anh văn 2
24276	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	Tin học đại cương
24277	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	Chuẩn đầu ra B1
24278	18115046	Chau Na	Khá	DH18GN	47	Chuẩn đầu ra Tin học
24279	18115047	Nguyễn Duy	Khang	DH18GN	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24280	18115047	Nguyễn Duy	Khang	DH18GN	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24281	18115047	Nguyễn Duy	Khang	DH18GN	113	Ngoại ngữ chuyên ngành chế biến
24282	18115047	Nguyễn Duy	Khang	DH18GN	113	Vẽ kỹ thuật 1
24283	18115047	Nguyễn Duy	Khang	DH18GN	113	Tin học đại cương
24284	18115047	Nguyễn Duy	Khang	DH18GN	113	Chuẩn đầu ra B1
24285	18115047	Nguyễn Duy	Khang	DH18GN	113	Chuẩn đầu ra Tin học
24286	18115048	Nguyễn Vĩ	Khang	DH18GN	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24287	18115048	Nguyễn Vĩ	Khang	DH18GN	124	Trang trí cơ bản
24288	18115048	Nguyễn Vĩ	Khang	DH18GN	124	Chuẩn đầu ra B1
24289	18115048	Nguyễn Vĩ	Khang	DH18GN	124	Chuẩn đầu ra Tin học

24290	18115055	Huỳnh Ngọc Khánh	Linh	DH18GN	136	Chuẩn đầu ra B1
24291	18115056	Trần Khánh	Linh	DH18GN	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24292	18115056	Trần Khánh	Linh	DH18GN	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24293	18115056	Trần Khánh	Linh	DH18GN	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24294	18115056	Trần Khánh	Linh	DH18GN	106	Xác suất thống kê
24295	18115056	Trần Khánh	Linh	DH18GN	106	Ngoại ngữ chuyên ngành chế biến
24296	18115056	Trần Khánh	Linh	DH18GN	106	cộng
24297	18115056	Trần Khánh	Linh	DH18GN	106	Vẽ kỹ thuật 1
24298	18115056	Trần Khánh	Linh	DH18GN	106	Tin học đại cương
24299	18115056	Trần Khánh	Linh	DH18GN	106	Chuẩn đầu ra B1
24300	18115056	Trần Khánh	Linh	DH18GN	106	Chuẩn đầu ra Tin học
24301	18115066	Phạmnhư	Ngọc	DH18GN	136	Chuẩn đầu ra B1
24302	18115066	Phạmnhư	Ngọc	DH18GN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
24303	18115070	Tôn Thị Tâm	Như	DH18GN	96	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24304	18115070	Tôn Thị Tâm	Như	DH18GN	96	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24305	18115070	Tôn Thị Tâm	Như	DH18GN	96	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24306	18115070	Tôn Thị Tâm	Như	DH18GN	96	Triết học Mác Lênin
24307	18115070	Tôn Thị Tâm	Như	DH18GN	96	Ngoại ngữ chuyên ngành chế biến
24308	18115070	Tôn Thị Tâm	Như	DH18GN	96	Trang trí cơ bản
24309	18115070	Tôn Thị Tâm	Như	DH18GN	96	Thực tập các môn cơ sở gỗ nội thất
24310	18115070	Tôn Thị Tâm	Như	DH18GN	96	Thiết kế sản phẩm nội thất
24311	18115070	Tôn Thị Tâm	Như	DH18GN	96	Dự toán công trình nội thất
24312	18115070	Tôn Thị Tâm	Như	DH18GN	96	Tin học đại cương
24313	18115070	Tôn Thị Tâm	Như	DH18GN	96	Chuẩn đầu ra B1
24314	18115070	Tôn Thị Tâm	Như	DH18GN	96	Chuẩn đầu ra Tin học
24315	18115071	Thái Xuân Tuyết	Nhung	DH18GN	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24316	18115071	Thái Xuân Tuyết	Nhung	DH18GN	120	Toán cao cấp B2
24317	18115071	Thái Xuân Tuyết	Nhung	DH18GN	120	Khoa học gỗ
24318	18115082	Bùi Xuân	Tây	DH18GN	47	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24319	18115082	Bùi Xuân	Tây	DH18GN	47	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24320	18115082	Bùi Xuân	Tây	DH18GN	47	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24321	18115082	Bùi Xuân	Tây	DH18GN	47	Chủ nghĩa xã hội khoa học
24322	18115082	Bùi Xuân	Tây	DH18GN	47	Xác suất thống kê
24323	18115082	Bùi Xuân	Tây	DH18GN	47	Tối ưu hoá
24324	18115082	Bùi Xuân	Tây	DH18GN	47	Công nghệ trang sức bề mặt gỗ

24325	18115082	Bùi Xuân	Tây	DH18GN	47	Ngoại ngữ chuyên ngành chế biến
24326	18115082	Bùi Xuân	Tây	DH18GN	47	Công nghệ sản xuất đồ gỗ
24327	18115082	Bùi Xuân	Tây	DH18GN	47	Sử dụng máy chế biến
24328	18115082	Bùi Xuân	Tây	DH18GN	47	Ergonomics trong Thiết kế
24329	18115082	Bùi Xuân	Tây	DH18GN	47	Thiết kế nội thất nhà ở
24330	18115082	Bùi Xuân	Tây	DH18GN	47	cộng
24331	18115082	Bùi Xuân	Tây	DH18GN	47	Đồ án thiết kế tổng hợp
24332	18115082	Bùi Xuân	Tây	DH18GN	47	Màu sắc cơ bản
24333	18115082	Bùi Xuân	Tây	DH18GN	47	Trang trí cơ bản
24334	18115082	Bùi Xuân	Tây	DH18GN	47	Thiết kế ngoại thất
24335	18115082	Bùi Xuân	Tây	DH18GN	47	Autocad ứng dụng
24336	18115082	Bùi Xuân	Tây	DH18GN	47	Thực tập chuyên ngành
24337	18115082	Bùi Xuân	Tây	DH18GN	47	Thực tập các môn cơ sở gỗ nội thất
24338	18115082	Bùi Xuân	Tây	DH18GN	47	Vật liệu nội thất
24339	18115082	Bùi Xuân	Tây	DH18GN	47	Kết cấu gỗ
24340	18115082	Bùi Xuân	Tây	DH18GN	47	Thiết kế sản phẩm nội thất
24341	18115082	Bùi Xuân	Tây	DH18GN	47	Dự toán công trình nội thất
24342	18115082	Bùi Xuân	Tây	DH18GN	47	Acad 3D - 3D Max
24343	18115082	Bùi Xuân	Tây	DH18GN	47	Tin học đại cương
24344	18115082	Bùi Xuân	Tây	DH18GN	47	Chuẩn đầu ra B1
24345	18115082	Bùi Xuân	Tây	DH18GN	47	Chuẩn đầu ra Tin học
24346	18115083	Huỳnh Quốc	Thái	DH18GN	96	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24347	18115083	Huỳnh Quốc	Thái	DH18GN	96	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24348	18115083	Huỳnh Quốc	Thái	DH18GN	96	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
24349	18115083	Huỳnh Quốc	Thái	DH18GN	96	Xác suất thống kê
24350	18115083	Huỳnh Quốc	Thái	DH18GN	96	Pháp luật đại cương
24351	18115083	Huỳnh Quốc	Thái	DH18GN	96	Đồ án thiết kế tổng hợp
24352	18115083	Huỳnh Quốc	Thái	DH18GN	96	Trang trí cơ bản
24353	18115083	Huỳnh Quốc	Thái	DH18GN	96	Thực tập chuyên ngành
24354	18115083	Huỳnh Quốc	Thái	DH18GN	96	Thiết kế sản phẩm nội thất
24355	18115083	Huỳnh Quốc	Thái	DH18GN	96	Vẽ kỹ thuật 1
24356	18115083	Huỳnh Quốc	Thái	DH18GN	96	Anh văn 2
24357	18115083	Huỳnh Quốc	Thái	DH18GN	96	Tin học đại cương
24358	18115083	Huỳnh Quốc	Thái	DH18GN	96	Chuẩn đầu ra B1
24359	18115083	Huỳnh Quốc	Thái	DH18GN	96	Chuẩn đầu ra Tin học

24360	18115084	Võ Chí	Thanh	DH18GN	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24361	18115084	Võ Chí	Thanh	DH18GN	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24362	18115084	Võ Chí	Thanh	DH18GN	121	Tin học đại cương
24363	18115084	Võ Chí	Thanh	DH18GN	121	Chuẩn đầu ra B1
24364	18115084	Võ Chí	Thanh	DH18GN	121	Chuẩn đầu ra Tin học
24365	18115087	Võ Ngọc	Thật	DH18GN	136	Chuẩn đầu ra B1
24366	18115087	Võ Ngọc	Thật	DH18GN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
24367	18115088	Nguyễn Thị	Thìn	DH18GN	136	Chuẩn đầu ra B1
24368	18115095	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18GN	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24369	18115095	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18GN	123	Thực tập chuyên ngành
24370	18115095	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	DH18GN	123	Chuẩn đầu ra B1
24371	18115096	Châu Nhựt	Thúy	DH18GN	133	Ngoại ngữ chuyên ngành chế biến
24372	18115096	Châu Nhựt	Thúy	DH18GN	133	Chuẩn đầu ra B1
24373	18115099	Trần Anh	Tiến	DH18GN	136	Chuẩn đầu ra B1
24374	18115099	Trần Anh	Tiến	DH18GN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
24375	18115101	Nguyễn Thị Thanh	Trà	DH18GN	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24376	18115101	Nguyễn Thị Thanh	Trà	DH18GN	134	Chuẩn đầu ra Tin học
24377	18115102	Đặng Thị Thùy	Trâm	DH18GN	134	Pháp luật đại cương
24378	18115102	Đặng Thị Thùy	Trâm	DH18GN	134	Chuẩn đầu ra B1
24379	18115109	Huỳnh Lâm	Trúc	DH18GN	136	Chuẩn đầu ra B1
24380	18115115	Vũ Thị Thảo	Vân	DH18GN	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24381	18115115	Vũ Thị Thảo	Vân	DH18GN	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24382	18115115	Vũ Thị Thảo	Vân	DH18GN	115	Ngoại ngữ chuyên ngành chế biến
24383	18115115	Vũ Thị Thảo	Vân	DH18GN	115	Dự toán công trình nội thất
24384	18115115	Vũ Thị Thảo	Vân	DH18GN	115	Tin học đại cương
24385	18115115	Vũ Thị Thảo	Vân	DH18GN	115	Chuẩn đầu ra B1
24386	18115115	Vũ Thị Thảo	Vân	DH18GN	115	Chuẩn đầu ra Tin học
24387	18115116	Trương Đình	Văn	DH18GN	136	Chuẩn đầu ra B1
24388	18115116	Trương Đình	Văn	DH18GN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
24389	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24390	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24391	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24392	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24393	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	Triết học Mác Lênin
24394	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	Kinh tế chính trị Mác- Lênin

24395	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
24396	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	Tư tưởng Hồ Chí Minh
24397	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	Quân sự 1 (lý thuyết)*
24398	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	Quân sự (thực hành)*
24399	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	Toán cao cấp B1
24400	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	Toán cao cấp B2
24401	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	Xác suất thống kê
24402	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	Giáo dục thể chất 1*
24403	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	Giáo dục thể chất 2*
24404	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	Pháp luật đại cương
24405	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	Tối ưu hoá
24406	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	Công nghệ trang sức bề mặt gỗ
24407	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	Ngoại ngữ chuyên ngành chế biến
24408	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	Màu sắc cơ bản
24409	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	Trang trí cơ bản
24410	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	Thực tập chuyên ngành
24411	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	Vật liệu nội thất
24412	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	Dự toán công trình nội thất
24413	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	Nhập môn chế biến lâm sản
24414	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	Vẽ kỹ thuật 1
24415	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	Anh văn 1
24416	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	Anh văn 2
24417	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	Chuẩn đầu ra B1
24418	18115900	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18GN	54	Chuẩn đầu ra Tin học
24419	17126046	Nguyễn Việt	Hoàng	DH18HD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24420	17126046	Nguyễn Việt	Hoàng	DH18HD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24421	17126046	Nguyễn Việt	Hoàng	DH18HD	117	Triết học Mác Lênin
24422	17126046	Nguyễn Việt	Hoàng	DH18HD	117	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
24423	17126046	Nguyễn Việt	Hoàng	DH18HD	117	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
24424	17126046	Nguyễn Việt	Hoàng	DH18HD	117	Anh văn 2
24425	17126046	Nguyễn Việt	Hoàng	DH18HD	117	Thực phẩm chức năng
24426	17126046	Nguyễn Việt	Hoàng	DH18HD	117	Công nghệ lên men
24427	17126046	Nguyễn Việt	Hoàng	DH18HD	117	Chuẩn đầu ra B1
24428	17126046	Nguyễn Việt	Hoàng	DH18HD	117	Chuẩn đầu ra Tin học
24429	18139001	Huỳnh Thị Thúy	An	DH18HD	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC

24430	18139001	Huỳnh Thị Thúy	An	DH18HD	127	Thực phẩm chức năng
24431	18139001	Huỳnh Thị Thúy	An	DH18HD	127	Chuẩn đầu ra Tin học
24432	18139006	Nguyễn Thị Nhật	Anh	DH18HD	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24433	18139006	Nguyễn Thị Nhật	Anh	DH18HD	124	Thực phẩm chức năng
24434	18139006	Nguyễn Thị Nhật	Anh	DH18HD	124	Công nghệ lên men
24435	18139006	Nguyễn Thị Nhật	Anh	DH18HD	124	Chuẩn đầu ra Tin học
24436	18139012	Trần Ngọc	Bảo	DH18HD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24437	18139012	Trần Ngọc	Bảo	DH18HD	125	Thực phẩm chức năng
24438	18139012	Trần Ngọc	Bảo	DH18HD	125	Công nghệ lên men
24439	18139012	Trần Ngọc	Bảo	DH18HD	125	Chuẩn đầu ra B1
24440	18139013	Lê Châu Ngọc	Bích	DH18HD	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24441	18139013	Lê Châu Ngọc	Bích	DH18HD	121	Tin học đại cương
24442	18139013	Lê Châu Ngọc	Bích	DH18HD	121	Tính chất vật liệu
24443	18139013	Lê Châu Ngọc	Bích	DH18HD	121	Thực phẩm chức năng
24444	18139013	Lê Châu Ngọc	Bích	DH18HD	121	Công nghệ lên men
24445	18139013	Lê Châu Ngọc	Bích	DH18HD	121	Chuẩn đầu ra B1
24446	18139013	Lê Châu Ngọc	Bích	DH18HD	121	Chuẩn đầu ra Tin học
24447	18139016	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	DH18HD	135	Thực phẩm chức năng
24448	18139016	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	DH18HD	135	Chuẩn đầu ra Tin học
24449	18139018	Lưu Quang	Đăng	DH18HD	132	Thực phẩm chức năng
24450	18139018	Lưu Quang	Đăng	DH18HD	132	Công nghệ lên men
24451	18139019	Lê Thị Hồng	Đào	DH18HD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24452	18139019	Lê Thị Hồng	Đào	DH18HD	125	Thực phẩm chức năng
24453	18139019	Lê Thị Hồng	Đào	DH18HD	125	Công nghệ lên men
24454	18139019	Lê Thị Hồng	Đào	DH18HD	125	Chuẩn đầu ra B1
24455	18139022	Bùi Thị Ngọc	Diễm	DH18HD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24456	18139022	Bùi Thị Ngọc	Diễm	DH18HD	123	Thực phẩm chức năng
24457	18139022	Bùi Thị Ngọc	Diễm	DH18HD	123	Công nghệ lên men
24458	18139022	Bùi Thị Ngọc	Diễm	DH18HD	123	Chuẩn đầu ra B1
24459	18139026	Đỗ Thị Khánh	Điệp	DH18HD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24460	18139026	Đỗ Thị Khánh	Điệp	DH18HD	123	Thực phẩm chức năng
24461	18139026	Đỗ Thị Khánh	Điệp	DH18HD	123	Công nghệ lên men
24462	18139026	Đỗ Thị Khánh	Điệp	DH18HD	123	Chuẩn đầu ra B1
24463	18139026	Đỗ Thị Khánh	Điệp	DH18HD	123	Chuẩn đầu ra Tin học
24464	18139028	Âu Thị Huyền	Diệu	DH18HD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC

24465	18139028	Âu Thị Huyền	Diệu	DH18HD	125	Thực phẩm chức năng
24466	18139028	Âu Thị Huyền	Diệu	DH18HD	125	Công nghệ lên men
24467	18139028	Âu Thị Huyền	Diệu	DH18HD	125	Chuẩn đầu ra Tin học
24468	18139031	Lê Khương	Duy	DH18HD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24469	18139031	Lê Khương	Duy	DH18HD	119	Tin học đại cương
24470	18139031	Lê Khương	Duy	DH18HD	119	Thực phẩm chức năng
24471	18139031	Lê Khương	Duy	DH18HD	119	Công nghệ lên men
24472	18139031	Lê Khương	Duy	DH18HD	119	Chuẩn đầu ra B1
24473	18139031	Lê Khương	Duy	DH18HD	119	Chuẩn đầu ra Tin học
24474	18139032	Nguyễn Phước	Duy	DH18HD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24475	18139032	Nguyễn Phước	Duy	DH18HD	123	Thực phẩm chức năng
24476	18139032	Nguyễn Phước	Duy	DH18HD	123	Công nghệ lên men
24477	18139039	Phạm Huỳnh	Giao	DH18HD	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24478	18139039	Phạm Huỳnh	Giao	DH18HD	128	Thực phẩm chức năng
24479	18139039	Phạm Huỳnh	Giao	DH18HD	128	Công nghệ lên men
24480	18139042	Lê Vũ Minh	Hân	DH18HD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24481	18139042	Lê Vũ Minh	Hân	DH18HD	123	Thực phẩm chức năng
24482	18139042	Lê Vũ Minh	Hân	DH18HD	123	Công nghệ lên men
24483	18139045	Lê Thị Ngọc	Hằng	DH18HD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24484	18139045	Lê Thị Ngọc	Hằng	DH18HD	125	Thực phẩm chức năng
24485	18139045	Lê Thị Ngọc	Hằng	DH18HD	125	Chuẩn đầu ra B1
24486	18139046	Nguyễn Thanh	Hằng	DH18HD	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24487	18139046	Nguyễn Thanh	Hằng	DH18HD	126	Thực phẩm chức năng
24488	18139046	Nguyễn Thanh	Hằng	DH18HD	126	Hóa học thực phẩm
24489	18139046	Nguyễn Thanh	Hằng	DH18HD	126	Công nghệ lên men
24490	18139046	Nguyễn Thanh	Hằng	DH18HD	126	Chuẩn đầu ra B1
24491	18139046	Nguyễn Thanh	Hằng	DH18HD	126	Chuẩn đầu ra Tin học
24492	18139056	Hồ Thanh	Hiếu	DH18HD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24493	18139056	Hồ Thanh	Hiếu	DH18HD	123	Thực phẩm chức năng
24494	18139056	Hồ Thanh	Hiếu	DH18HD	123	Công nghệ lên men
24495	18139063	Phạmvăn	Hưng	DH18HD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24496	18139063	Phạmvăn	Hưng	DH18HD	118	Tin học đại cương
24497	18139063	Phạmvăn	Hưng	DH18HD	118	Hóa lý 1
24498	18139063	Phạmvăn	Hưng	DH18HD	118	Thực phẩm chức năng
24499	18139063	Phạmvăn	Hưng	DH18HD	118	Hóa học thực phẩm

24500	18139063	Phạmvăn	Hưng	DH18HD	118	Chuẩn đầu ra Tin học
24501	18139070	Lê Thị Bích	Huyền	DH18HD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24502	18139070	Lê Thị Bích	Huyền	DH18HD	122	Thực phẩm chức năng
24503	18139070	Lê Thị Bích	Huyền	DH18HD	122	Công nghệ lên men
24504	18139071	Nguyễn Ngọc Vân	Khánh	DH18HD	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24505	18139071	Nguyễn Ngọc Vân	Khánh	DH18HD	128	Thực phẩm chức năng
24506	18139071	Nguyễn Ngọc Vân	Khánh	DH18HD	128	Công nghệ lên men
24507	18139071	Nguyễn Ngọc Vân	Khánh	DH18HD	128	Chuẩn đầu ra B1
24508	18139071	Nguyễn Ngọc Vân	Khánh	DH18HD	128	Chuẩn đầu ra Tin học
24509	18139079	Hồ Nguyên	Lâm	DH18HD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24510	18139079	Hồ Nguyên	Lâm	DH18HD	122	Thực phẩm chức năng
24511	18139079	Hồ Nguyên	Lâm	DH18HD	122	Công nghệ lên men
24512	18139079	Hồ Nguyên	Lâm	DH18HD	122	Chuẩn đầu ra B1
24513	18139079	Hồ Nguyên	Lâm	DH18HD	122	Chuẩn đầu ra Tin học
24514	18139081	Hồ Thị Thùy	Linh	DH18HD	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24515	18139081	Hồ Thị Thùy	Linh	DH18HD	126	Thực phẩm chức năng
24516	18139081	Hồ Thị Thùy	Linh	DH18HD	126	Công nghệ lên men
24517	18139081	Hồ Thị Thùy	Linh	DH18HD	126	Chuẩn đầu ra B1
24518	18139082	Nguyễn Thị Yến	Linh	DH18HD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24519	18139082	Nguyễn Thị Yến	Linh	DH18HD	122	Thực phẩm chức năng
24520	18139082	Nguyễn Thị Yến	Linh	DH18HD	122	Công nghệ lên men
24521	18139082	Nguyễn Thị Yến	Linh	DH18HD	122	Chuẩn đầu ra B1
24522	18139086	Nguyễn Hoàng	Long	DH18HD	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24523	18139086	Nguyễn Hoàng	Long	DH18HD	124	Thực phẩm chức năng
24524	18139086	Nguyễn Hoàng	Long	DH18HD	124	Công nghệ lên men
24525	18139096	Nguyễn Phạm Ngọc	Minh	DH18HD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24526	18139096	Nguyễn Phạm Ngọc	Minh	DH18HD	122	Thực phẩm chức năng
24527	18139096	Nguyễn Phạm Ngọc	Minh	DH18HD	122	Công nghệ lên men
24528	18139096	Nguyễn Phạm Ngọc	Minh	DH18HD	122	Chuẩn đầu ra B1
24529	18139097	Nguyễn Tuyết	Minh	DH18HD	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24530	18139097	Nguyễn Tuyết	Minh	DH18HD	126	Thực phẩm chức năng
24531	18139097	Nguyễn Tuyết	Minh	DH18HD	126	Công nghệ lên men
24532	18139100	Võ Thanh	My	DH18HD	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24533	18139100	Võ Thanh	My	DH18HD	128	Thực phẩm chức năng
24534	18139100	Võ Thanh	My	DH18HD	128	Công nghệ lên men

24535	18139101	Võ Thị Trầm	My	DH18HD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24536	18139101	Võ Thị Trầm	My	DH18HD	123	Thực phẩm chức năng
24537	18139101	Võ Thị Trầm	My	DH18HD	123	Công nghệ lên men
24538	18139101	Võ Thị Trầm	My	DH18HD	123	Chuẩn đầu ra B1
24539	18139107	Trần Thị Kim	Ngân	DH18HD	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24540	18139107	Trần Thị Kim	Ngân	DH18HD	126	Thực phẩm chức năng
24541	18139107	Trần Thị Kim	Ngân	DH18HD	126	Công nghệ lên men
24542	18139107	Trần Thị Kim	Ngân	DH18HD	126	Chuẩn đầu ra B1
24543	18139109	Trương Thị Bích	Ngân	DH18HD	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24544	18139109	Trương Thị Bích	Ngân	DH18HD	120	Tin học đại cương
24545	18139109	Trương Thị Bích	Ngân	DH18HD	120	Thực phẩm chức năng
24546	18139109	Trương Thị Bích	Ngân	DH18HD	120	Công nghệ lên men
24547	18139109	Trương Thị Bích	Ngân	DH18HD	120	Chuẩn đầu ra Tin học
24548	18139111	Nguyễn Hữu	Nghĩa	DH18HD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24549	18139111	Nguyễn Hữu	Nghĩa	DH18HD	117	Tin học đại cương
24550	18139111	Nguyễn Hữu	Nghĩa	DH18HD	117	Quá trình phân riêng
24551	18139111	Nguyễn Hữu	Nghĩa	DH18HD	117	hóa học
24552	18139111	Nguyễn Hữu	Nghĩa	DH18HD	117	Thực phẩm chức năng
24553	18139111	Nguyễn Hữu	Nghĩa	DH18HD	117	Hóa học thực phẩm
24554	18139111	Nguyễn Hữu	Nghĩa	DH18HD	117	Công nghệ lên men
24555	18139111	Nguyễn Hữu	Nghĩa	DH18HD	117	Chuẩn đầu ra B1
24556	18139111	Nguyễn Hữu	Nghĩa	DH18HD	117	Chuẩn đầu ra Tin học
24557	18139113	Nguyễn Kiều	Ngoan	DH18HD	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24558	18139113	Nguyễn Kiều	Ngoan	DH18HD	120	Tin học đại cương
24559	18139113	Nguyễn Kiều	Ngoan	DH18HD	120	Thực phẩm chức năng
24560	18139113	Nguyễn Kiều	Ngoan	DH18HD	120	Công nghệ lên men
24561	18139113	Nguyễn Kiều	Ngoan	DH18HD	120	Chuẩn đầu ra Tin học
24562	18139114	Nguyễn Thị Thảo	Ngoan	DH18HD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24563	18139114	Nguyễn Thị Thảo	Ngoan	DH18HD	125	Thực phẩm chức năng
24564	18139115	Đặng Thị Mỹ	Ngọc	DH18HD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24565	18139115	Đặng Thị Mỹ	Ngọc	DH18HD	123	Tin học đại cương
24566	18139115	Đặng Thị Mỹ	Ngọc	DH18HD	123	Thực phẩm chức năng
24567	18139115	Đặng Thị Mỹ	Ngọc	DH18HD	123	Chuẩn đầu ra Tin học
24568	18139117	Lê Thị	Ngọc	DH18HD	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24569	18139117	Lê Thị	Ngọc	DH18HD	126	Thực phẩm chức năng

24570	18139117	Lê Thị	Ngọc	DH18HD	126	Công nghệ lên men
24571	18139117	Lê Thị	Ngọc	DH18HD	126	Chuẩn đầu ra B1
24572	18139117	Lê Thị	Ngọc	DH18HD	126	Chuẩn đầu ra Tin học
24573	18139119	Dương Văn	Nguyên	DH18HD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24574	18139119	Dương Văn	Nguyên	DH18HD	122	Thực phẩm chức năng
24575	18139119	Dương Văn	Nguyên	DH18HD	122	Công nghệ lên men
24576	18139123	Phạm Hoàng	Nhân	DH18HD	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24577	18139123	Phạm Hoàng	Nhân	DH18HD	126	Thực phẩm chức năng
24578	18139123	Phạm Hoàng	Nhân	DH18HD	126	Công nghệ lên men
24579	18139123	Phạm Hoàng	Nhân	DH18HD	126	Chuẩn đầu ra Tin học
24580	18139125	Diệp Lê Minh	Nhật	DH18HD	135	Thực phẩm chức năng
24581	18139125	Diệp Lê Minh	Nhật	DH18HD	135	Công nghệ lên men
24582	18139129	Huỳnh Thị Yến	Nhi	DH18HD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24583	18139129	Huỳnh Thị Yến	Nhi	DH18HD	123	Thực phẩm chức năng
24584	18139129	Huỳnh Thị Yến	Nhi	DH18HD	123	Công nghệ lên men
24585	18139129	Huỳnh Thị Yến	Nhi	DH18HD	123	Chuẩn đầu ra B1
24586	18139134	Phùng Ngọcbảo	Nhi	DH18HD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24587	18139134	Phùng Ngọcbảo	Nhi	DH18HD	123	Thực phẩm chức năng
24588	18139134	Phùng Ngọcbảo	Nhi	DH18HD	123	Công nghệ lên men
24589	18139142	Tô Thị Huỳnh	Như	DH18HD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24590	18139142	Tô Thị Huỳnh	Như	DH18HD	125	Thực phẩm chức năng
24591	18139142	Tô Thị Huỳnh	Như	DH18HD	125	Công nghệ lên men
24592	18139142	Tô Thị Huỳnh	Như	DH18HD	125	Chuẩn đầu ra B1
24593	18139151	Nguyễn Hồng	Phúc	DH18HD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24594	18139151	Nguyễn Hồng	Phúc	DH18HD	123	Thực phẩm chức năng
24595	18139151	Nguyễn Hồng	Phúc	DH18HD	123	Công nghệ lên men
24596	18139151	Nguyễn Hồng	Phúc	DH18HD	123	Chuẩn đầu ra B1
24597	18139162	Phan Thị Thu	Quỳnh	DH18HD	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24598	18139162	Phan Thị Thu	Quỳnh	DH18HD	130	Thực phẩm chức năng
24599	18139162	Phan Thị Thu	Quỳnh	DH18HD	130	Công nghệ lên men
24600	18139162	Phan Thị Thu	Quỳnh	DH18HD	130	Chuẩn đầu ra B1
24601	18139162	Phan Thị Thu	Quỳnh	DH18HD	130	Chuẩn đầu ra Tin học
24602	18139164	Trần Ngọc	Sang	DH18HD	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24603	18139164	Trần Ngọc	Sang	DH18HD	126	Thực phẩm chức năng
24604	18139164	Trần Ngọc	Sang	DH18HD	126	Công nghệ lên men

24605	18139164	Trần Ngọc	Sang	DH18HD	126	Chuẩn đầu ra B1
24606	18139164	Trần Ngọc	Sang	DH18HD	126	Chuẩn đầu ra Tin học
24607	18139165	Nguyễn Văn	Sữa	DH18HD	132	Thực phẩm chức năng
24608	18139165	Nguyễn Văn	Sữa	DH18HD	132	Công nghệ lên men
24609	18139165	Nguyễn Văn	Sữa	DH18HD	132	Rèn nghề
24610	18139165	Nguyễn Văn	Sữa	DH18HD	132	Chuẩn đầu ra B1
24611	18139165	Nguyễn Văn	Sữa	DH18HD	132	Chuẩn đầu ra Tin học
24612	18139166	Trương Thanh	Tâm	DH18HD	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24613	18139166	Trương Thanh	Tâm	DH18HD	126	Thực phẩm chức năng
24614	18139166	Trương Thanh	Tâm	DH18HD	126	Công nghệ lên men
24615	18139166	Trương Thanh	Tâm	DH18HD	126	Chuẩn đầu ra B1
24616	18139168	Lê Hoàng	Thái	DH18HD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24617	18139168	Lê Hoàng	Thái	DH18HD	125	Tin học đại cương
24618	18139168	Lê Hoàng	Thái	DH18HD	125	Thực phẩm chức năng
24619	18139168	Lê Hoàng	Thái	DH18HD	125	Công nghệ lên men
24620	18139168	Lê Hoàng	Thái	DH18HD	125	Chuẩn đầu ra Tin học
24621	18139174	Nguyễn Thị Lan	Thanh	DH18HD	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24622	18139174	Nguyễn Thị Lan	Thanh	DH18HD	126	Thực phẩm chức năng
24623	18139174	Nguyễn Thị Lan	Thanh	DH18HD	126	Công nghệ lên men
24624	18139187	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	DH18HD	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24625	18139187	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	DH18HD	121	Tin học đại cương
24626	18139187	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	DH18HD	121	Tính chất vật liệu
24627	18139187	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	DH18HD	121	Thực phẩm chức năng
24628	18139187	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	DH18HD	121	Công nghệ lên men
24629	18139187	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	DH18HD	121	Chuẩn đầu ra B1
24630	18139187	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	DH18HD	121	Chuẩn đầu ra Tin học
24631	18139191	Nguyễn Bích	Thùy	DH18HD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24632	18139191	Nguyễn Bích	Thùy	DH18HD	123	Tin học đại cương
24633	18139191	Nguyễn Bích	Thùy	DH18HD	123	Thực phẩm chức năng
24634	18139191	Nguyễn Bích	Thùy	DH18HD	123	Công nghệ hóa hương liệu
24635	18139191	Nguyễn Bích	Thùy	DH18HD	123	Công nghệ lên men
24636	18139191	Nguyễn Bích	Thùy	DH18HD	123	Chuẩn đầu ra Tin học
24637	18139198	Huỳnh Thị Bích	Trâm	DH18HD	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24638	18139198	Huỳnh Thị Bích	Trâm	DH18HD	125	Tin học đại cương
24639	18139198	Huỳnh Thị Bích	Trâm	DH18HD	125	Thực phẩm chức năng

24640	18139198	Huỳnh Thị Bích	Trâm	DH18HD	125	Công nghệ lên men
24641	18139198	Huỳnh Thị Bích	Trâm	DH18HD	125	Chuẩn đầu ra B1
24642	18139198	Huỳnh Thị Bích	Trâm	DH18HD	125	Chuẩn đầu ra Tin học
24643	18139206	Nguyễn Lý Trung	Trinh	DH18HD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24644	18139206	Nguyễn Lý Trung	Trinh	DH18HD	123	Thực phẩm chức năng
24645	18139206	Nguyễn Lý Trung	Trinh	DH18HD	123	Công nghệ lên men
24646	18139214	Đỗ Duy	Tú	DH18HD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24647	18139214	Đỗ Duy	Tú	DH18HD	123	Hóa lý 1
24648	18139214	Đỗ Duy	Tú	DH18HD	123	Thực phẩm chức năng
24649	18139214	Đỗ Duy	Tú	DH18HD	123	Công nghệ lên men
24650	18139214	Đỗ Duy	Tú	DH18HD	123	Chuẩn đầu ra B1
24651	18139214	Đỗ Duy	Tú	DH18HD	123	Chuẩn đầu ra Tin học
24652	18139223	Nguyễn Anh	Việt	DH18HD	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24653	18139223	Nguyễn Anh	Việt	DH18HD	121	Tin học đại cương
24654	18139223	Nguyễn Anh	Việt	DH18HD	121	Thực phẩm chức năng
24655	18139223	Nguyễn Anh	Việt	DH18HD	121	Công nghệ lên men
24656	18139223	Nguyễn Anh	Việt	DH18HD	121	Chuẩn đầu ra Tin học
24657	18139224	Nguyễn Quốc	Việt	DH18HD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24658	18139224	Nguyễn Quốc	Việt	DH18HD	122	Tin học đại cương
24659	18139224	Nguyễn Quốc	Việt	DH18HD	122	Thực phẩm chức năng
24660	18139224	Nguyễn Quốc	Việt	DH18HD	122	Công nghệ lên men
24661	18139224	Nguyễn Quốc	Việt	DH18HD	122	Chuẩn đầu ra B1
24662	18139224	Nguyễn Quốc	Việt	DH18HD	122	Chuẩn đầu ra Tin học
24663	18139225	Nguyễn Thế	Vinh	DH18HD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24664	18139225	Nguyễn Thế	Vinh	DH18HD	117	Tin học đại cương
24665	18139225	Nguyễn Thế	Vinh	DH18HD	117	Tính chất vật liệu
24666	18139225	Nguyễn Thế	Vinh	DH18HD	117	Dụng cụ đo & kiểm soát quá trình
24667	18139225	Nguyễn Thế	Vinh	DH18HD	117	Thực phẩm chức năng
24668	18139225	Nguyễn Thế	Vinh	DH18HD	117	Công nghệ lên men
24669	18139225	Nguyễn Thế	Vinh	DH18HD	117	Chuẩn đầu ra B1
24670	18139225	Nguyễn Thế	Vinh	DH18HD	117	Chuẩn đầu ra Tin học
24671	18139226	Nguyễn Lê Hoàng	Vũ	DH18HD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24672	18139226	Nguyễn Lê Hoàng	Vũ	DH18HD	119	Tin học đại cương
24673	18139226	Nguyễn Lê Hoàng	Vũ	DH18HD	119	Thực phẩm chức năng
24674	18139226	Nguyễn Lê Hoàng	Vũ	DH18HD	119	Công nghệ lên men

24675	18139226	Nguyễn Lê Hoàng	Vũ	DH18HD	119	Chuẩn đầu ra B1
24676	18139226	Nguyễn Lê Hoàng	Vũ	DH18HD	119	Chuẩn đầu ra Tin học
24677	18139227	Nguyễn Tường	Vũ	DH18HD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24678	18139227	Nguyễn Tường	Vũ	DH18HD	123	Thực phẩm chức năng
24679	18139227	Nguyễn Tường	Vũ	DH18HD	123	Công nghệ lên men
24680	18139232	Trần Thị Như	Ý	DH18HD	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24681	18139232	Trần Thị Như	Ý	DH18HD	128	Thực phẩm chức năng
24682	18139232	Trần Thị Như	Ý	DH18HD	128	Công nghệ lên men
24683	18139232	Trần Thị Như	Ý	DH18HD	128	Chuẩn đầu ra B1
24684	18139232	Trần Thị Như	Ý	DH18HD	128	Chuẩn đầu ra Tin học
24685	18125465	Nguyễn Thị Phương	Uyên	DH18HS	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24686	18125465	Nguyễn Thị Phương	Uyên	DH18HS	118	Tin học đại cương
24687	18125465	Nguyễn Thị Phương	Uyên	DH18HS	118	Hóa lý 1
24688	18125465	Nguyễn Thị Phương	Uyên	DH18HS	118	enzyme
24689	18125465	Nguyễn Thị Phương	Uyên	DH18HS	118	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24690	18125465	Nguyễn Thị Phương	Uyên	DH18HS	118	Chuẩn đầu ra B1
24691	18125465	Nguyễn Thị Phương	Uyên	DH18HS	118	Chuẩn đầu ra Tin học
24692	18139004	Nguyễn Châu	Anh	DH18HS	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24693	18139004	Nguyễn Châu	Anh	DH18HS	124	Toán cao cấp A1
24694	18139004	Nguyễn Châu	Anh	DH18HS	124	enzyme
24695	18139004	Nguyễn Châu	Anh	DH18HS	124	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24696	18139004	Nguyễn Châu	Anh	DH18HS	124	Chuẩn đầu ra B1
24697	18139021	Nguyễn Tấn	Đạt	DH18HS	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24698	18139021	Nguyễn Tấn	Đạt	DH18HS	114	Triết học Mác Lênin
24699	18139021	Nguyễn Tấn	Đạt	DH18HS	114	Tin học đại cương
24700	18139021	Nguyễn Tấn	Đạt	DH18HS	114	Hóa lý 1
24701	18139021	Nguyễn Tấn	Đạt	DH18HS	114	Hóa sinh đại cương
24702	18139021	Nguyễn Tấn	Đạt	DH18HS	114	enzyme
24703	18139021	Nguyễn Tấn	Đạt	DH18HS	114	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24704	18139021	Nguyễn Tấn	Đạt	DH18HS	114	Chuẩn đầu ra B1
24705	18139021	Nguyễn Tấn	Đạt	DH18HS	114	Chuẩn đầu ra Tin học
24706	18139023	Vy Thanh	Diễm	DH18HS	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24707	18139023	Vy Thanh	Diễm	DH18HS	126	enzyme
24708	18139023	Vy Thanh	Diễm	DH18HS	126	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24709	18139023	Vy Thanh	Diễm	DH18HS	126	Chuẩn đầu ra B1

24710	18139023	Vy Thanh	Diễm	DH18HS	126	Chuẩn đầu ra Tin học
24711	18139025	Võ Hồng	Diệp	DH18HS	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24712	18139025	Võ Hồng	Diệp	DH18HS	133	enzyme
24713	18139025	Võ Hồng	Diệp	DH18HS	133	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24714	18139025	Võ Hồng	Diệp	DH18HS	133	Chuẩn đầu ra B1
24715	18139029	Đặng Thị Mỹ	Diệu	DH18HS	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24716	18139029	Đặng Thị Mỹ	Diệu	DH18HS	125	enzyme
24717	18139029	Đặng Thị Mỹ	Diệu	DH18HS	125	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24718	18139029	Đặng Thị Mỹ	Diệu	DH18HS	125	Chuẩn đầu ra B1
24719	18139029	Đặng Thị Mỹ	Diệu	DH18HS	125	Chuẩn đầu ra Tin học
24720	18139035	Đỗ Thị Thu	Duyên	DH18HS	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24721	18139035	Đỗ Thị Thu	Duyên	DH18HS	124	enzyme
24722	18139035	Đỗ Thị Thu	Duyên	DH18HS	124	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24723	18139041	Lã Thị Thu	Hà	DH18HS	137	enzyme
24724	18139041	Lã Thị Thu	Hà	DH18HS	137	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24725	18139043	Lê Vũ Ngọc	Hân	DH18HS	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24726	18139043	Lê Vũ Ngọc	Hân	DH18HS	118	Triết học Mác Lênin
24727	18139043	Lê Vũ Ngọc	Hân	DH18HS	118	Tin học đại cương
24728	18139043	Lê Vũ Ngọc	Hân	DH18HS	118	Hóa lý 1
24729	18139043	Lê Vũ Ngọc	Hân	DH18HS	118	enzyme
24730	18139043	Lê Vũ Ngọc	Hân	DH18HS	118	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24731	18139043	Lê Vũ Ngọc	Hân	DH18HS	118	Chuẩn đầu ra B1
24732	18139043	Lê Vũ Ngọc	Hân	DH18HS	118	Chuẩn đầu ra Tin học
24733	18139049	Huỳnh Nhựt	Hào	DH18HS	134	enzyme
24734	18139049	Huỳnh Nhựt	Hào	DH18HS	134	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24735	18139053	Phạm Chí	Hậu	DH18HS	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24736	18139053	Phạm Chí	Hậu	DH18HS	124	enzyme
24737	18139053	Phạm Chí	Hậu	DH18HS	124	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24738	18139053	Phạm Chí	Hậu	DH18HS	124	Chuẩn đầu ra B1
24739	18139053	Phạm Chí	Hậu	DH18HS	124	Chuẩn đầu ra Tin học
24740	18139055	Vũ Thái	Hiền	DH18HS	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24741	18139055	Vũ Thái	Hiền	DH18HS	128	enzyme
24742	18139055	Vũ Thái	Hiền	DH18HS	128	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24743	18139055	Vũ Thái	Hiền	DH18HS	128	Chuẩn đầu ra Tin học
24744	18139059	Trầm Thị Khánh	Hồng	DH18HS	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC

24745	18139059	Trầm Thị Khánh	Hồng	DH18HS	124	Tin học đại cương
24746	18139059	Trầm Thị Khánh	Hồng	DH18HS	124	enzyme
24747	18139059	Trầm Thị Khánh	Hồng	DH18HS	124	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24748	18139059	Trầm Thị Khánh	Hồng	DH18HS	124	Chuẩn đầu ra B1
24749	18139059	Trầm Thị Khánh	Hồng	DH18HS	124	Chuẩn đầu ra Tin học
24750	18139065	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	DH18HS	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24751	18139065	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	DH18HS	128	enzyme
24752	18139065	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	DH18HS	128	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24753	18139065	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	DH18HS	128	Chuẩn đầu ra Tin học
24754	18139068	Nguyễn Khánh	Huy	DH18HS	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24755	18139068	Nguyễn Khánh	Huy	DH18HS	122	enzyme
24756	18139068	Nguyễn Khánh	Huy	DH18HS	122	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24757	18139068	Nguyễn Khánh	Huy	DH18HS	122	Chuẩn đầu ra B1
24758	18139072	Trần Duy	Khánh	DH18HS	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24759	18139072	Trần Duy	Khánh	DH18HS	125	enzyme
24760	18139072	Trần Duy	Khánh	DH18HS	125	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24761	18139072	Trần Duy	Khánh	DH18HS	125	Chuẩn đầu ra B1
24762	18139085	Dư Hiển	Long	DH18HS	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24763	18139085	Dư Hiển	Long	DH18HS	124	Tin học đại cương
24764	18139085	Dư Hiển	Long	DH18HS	124	enzyme
24765	18139085	Dư Hiển	Long	DH18HS	124	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24766	18139085	Dư Hiển	Long	DH18HS	124	Chuẩn đầu ra B1
24767	18139085	Dư Hiển	Long	DH18HS	124	Chuẩn đầu ra Tin học
24768	18139087	Nguyễn Trần	Long	DH18HS	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24769	18139087	Nguyễn Trần	Long	DH18HS	119	Tin học đại cương
24770	18139087	Nguyễn Trần	Long	DH18HS	119	Hóa lý 1
24771	18139087	Nguyễn Trần	Long	DH18HS	119	enzyme
24772	18139087	Nguyễn Trần	Long	DH18HS	119	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24773	18139087	Nguyễn Trần	Long	DH18HS	119	Chuẩn đầu ra B1
24774	18139087	Nguyễn Trần	Long	DH18HS	119	Chuẩn đầu ra Tin học
24775	18139090	Nguyễn Thị	Lưu	DH18HS	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24776	18139090	Nguyễn Thị	Lưu	DH18HS	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24777	18139090	Nguyễn Thị	Lưu	DH18HS	102	Chủ nghĩa xã hội khoa học
24778	18139090	Nguyễn Thị	Lưu	DH18HS	102	Tính chất vật liệu
24779	18139090	Nguyễn Thị	Lưu	DH18HS	102	Hóa lý 1

24780	18139090	Nguyễn Thị	Lưu	DH18HS	102	Truyền nhiệt và truyền khối
24781	18139090	Nguyễn Thị	Lưu	DH18HS	102	nghiệm
24782	18139090	Nguyễn Thị	Lưu	DH18HS	102	Thực hành công nghệ hóa sinh
24783	18139090	Nguyễn Thị	Lưu	DH18HS	102	thực vật
24784	18139090	Nguyễn Thị	Lưu	DH18HS	102	học
24785	18139090	Nguyễn Thị	Lưu	DH18HS	102	enzyme
24786	18139090	Nguyễn Thị	Lưu	DH18HS	102	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24787	18139090	Nguyễn Thị	Lưu	DH18HS	102	Chuẩn đầu ra B1
24788	18139090	Nguyễn Thị	Lưu	DH18HS	102	Chuẩn đầu ra Tin học
24789	18139091	Phạm Thị Hồng	Ly	DH18HS	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24790	18139091	Phạm Thị Hồng	Ly	DH18HS	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24791	18139091	Phạm Thị Hồng	Ly	DH18HS	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24792	18139091	Phạm Thị Hồng	Ly	DH18HS	99	Anh văn 2
24793	18139091	Phạm Thị Hồng	Ly	DH18HS	99	Hóa lý 1
24794	18139091	Phạm Thị Hồng	Ly	DH18HS	99	Quá trình phân riêng
24795	18139091	Phạm Thị Hồng	Ly	DH18HS	99	nghiệm
24796	18139091	Phạm Thị Hồng	Ly	DH18HS	99	Vi sinh đại cương
24797	18139091	Phạm Thị Hồng	Ly	DH18HS	99	học
24798	18139091	Phạm Thị Hồng	Ly	DH18HS	99	enzyme
24799	18139091	Phạm Thị Hồng	Ly	DH18HS	99	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24800	18139091	Phạm Thị Hồng	Ly	DH18HS	99	Đồ án Công nghệ hóa học
24801	18139091	Phạm Thị Hồng	Ly	DH18HS	99	Rèn nghề
24802	18139091	Phạm Thị Hồng	Ly	DH18HS	99	Chuẩn đầu ra B1
24803	18139091	Phạm Thị Hồng	Ly	DH18HS	99	Chuẩn đầu ra Tin học
24804	18139093	Giảng Ngọc Ái	Mi	DH18HS	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24805	18139093	Giảng Ngọc Ái	Mi	DH18HS	122	Hóa lý 1
24806	18139093	Giảng Ngọc Ái	Mi	DH18HS	122	enzyme
24807	18139093	Giảng Ngọc Ái	Mi	DH18HS	122	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24808	18139093	Giảng Ngọc Ái	Mi	DH18HS	122	Chuẩn đầu ra B1
24809	18139095	Lê Văn Thiện	Minh	DH18HS	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24810	18139095	Lê Văn Thiện	Minh	DH18HS	122	Tin học đại cương
24811	18139095	Lê Văn Thiện	Minh	DH18HS	122	enzyme
24812	18139095	Lê Văn Thiện	Minh	DH18HS	122	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24813	18139095	Lê Văn Thiện	Minh	DH18HS	122	Chuẩn đầu ra B1
24814	18139095	Lê Văn Thiện	Minh	DH18HS	122	Chuẩn đầu ra Tin học

24815	18139099	Lý Trà	My	DH18HS	136	enzyme
24816	18139099	Lý Trà	My	DH18HS	136	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24817	18139103	Nguyễn Hoài	Nam	DH18HS	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24818	18139103	Nguyễn Hoài	Nam	DH18HS	122	Tin học đại cương
24819	18139103	Nguyễn Hoài	Nam	DH18HS	122	học
24820	18139103	Nguyễn Hoài	Nam	DH18HS	122	enzyme
24821	18139103	Nguyễn Hoài	Nam	DH18HS	122	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24822	18139103	Nguyễn Hoài	Nam	DH18HS	122	Chuẩn đầu ra Tin học
24823	18139104	Nguyễn Phan Thanh	Ngân	DH18HS	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24824	18139104	Nguyễn Phan Thanh	Ngân	DH18HS	114	Anh văn 1
24825	18139104	Nguyễn Phan Thanh	Ngân	DH18HS	114	Anh văn 2
24826	18139104	Nguyễn Phan Thanh	Ngân	DH18HS	114	Tin học đại cương
24827	18139104	Nguyễn Phan Thanh	Ngân	DH18HS	114	học
24828	18139104	Nguyễn Phan Thanh	Ngân	DH18HS	114	enzyme
24829	18139104	Nguyễn Phan Thanh	Ngân	DH18HS	114	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24830	18139104	Nguyễn Phan Thanh	Ngân	DH18HS	114	Chuẩn đầu ra B1
24831	18139104	Nguyễn Phan Thanh	Ngân	DH18HS	114	Chuẩn đầu ra Tin học
24832	18139108	Trương Thanh	Ngân	DH18HS	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24833	18139108	Trương Thanh	Ngân	DH18HS	121	Tin học đại cương
24834	18139108	Trương Thanh	Ngân	DH18HS	121	học
24835	18139108	Trương Thanh	Ngân	DH18HS	121	enzyme
24836	18139108	Trương Thanh	Ngân	DH18HS	121	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24837	18139108	Trương Thanh	Ngân	DH18HS	121	Chuẩn đầu ra B1
24838	18139108	Trương Thanh	Ngân	DH18HS	121	Chuẩn đầu ra Tin học
24839	18139116	Đinh Thị Hồng	Ngọc	DH18HS	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24840	18139116	Đinh Thị Hồng	Ngọc	DH18HS	127	enzyme
24841	18139116	Đinh Thị Hồng	Ngọc	DH18HS	127	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24842	18139116	Đinh Thị Hồng	Ngọc	DH18HS	127	Chuẩn đầu ra B1
24843	18139116	Đinh Thị Hồng	Ngọc	DH18HS	127	Chuẩn đầu ra Tin học
24844	18139118	Nìm Kim	Ngọc	DH18HS	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24845	18139118	Nìm Kim	Ngọc	DH18HS	124	Tin học đại cương
24846	18139118	Nìm Kim	Ngọc	DH18HS	124	enzyme
24847	18139118	Nìm Kim	Ngọc	DH18HS	124	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24848	18139118	Nìm Kim	Ngọc	DH18HS	124	Chuẩn đầu ra B1
24849	18139118	Nìm Kim	Ngọc	DH18HS	124	Chuẩn đầu ra Tin học

24850	18139122	Phan Thị Minh	Nguyệt	DH18HS	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24851	18139122	Phan Thị Minh	Nguyệt	DH18HS	126	enzyme
24852	18139122	Phan Thị Minh	Nguyệt	DH18HS	126	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24853	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24854	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24855	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24856	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
24857	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	Tin học đại cương
24858	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	Hóa lý 2
24859	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	Tính chất vật liệu
24860	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	Giới thiệu công nghệ hóa
24861	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	Truyền nhiệt và truyền khối
24862	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	Quá trình cơ học
24863	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	Dụng cụ đo & kiểm soát quá trình
24864	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	Thực hành quá trình thiết bị
24865	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	Kỹ thuật phản ứng
24866	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	Kỹ thuật xúc tác
24867	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	Quá trình phân riêng
24868	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	nghiệm
24869	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	nghệ hóa học
24870	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	Công nghệ hóa sinh và ứng dụng
24871	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	Tổng hợp hóa hữu cơ ứng dụng
24872	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	Vi sinh đại cương
24873	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	Thực hành công nghệ hóa sinh
24874	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	hóa học
24875	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	thực vật
24876	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	Công nghệ sản xuất phân vi sinh
24877	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	học
24878	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	enzyme
24879	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24880	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	Đồ án Công nghệ hóa học
24881	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	Rèn nghề
24882	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	Seminar chuyên ngành
24883	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	Chuẩn đầu ra B1
24884	18139135	Trần Thị Thiên	Nhi	DH18HS	45	Chuẩn đầu ra Tin học

24885	18139137	Dương Thị Cẩm	Như	DH18HS	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24886	18139137	Dương Thị Cẩm	Như	DH18HS	126	enzyme
24887	18139137	Dương Thị Cẩm	Như	DH18HS	126	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24888	18139137	Dương Thị Cẩm	Như	DH18HS	126	Chuẩn đầu ra Tin học
24889	18139145	Sầu Lý	Pha	DH18HS	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24890	18139145	Sầu Lý	Pha	DH18HS	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24891	18139145	Sầu Lý	Pha	DH18HS	108	Triết học Mác Lênin
24892	18139145	Sầu Lý	Pha	DH18HS	108	Chủ nghĩa xã hội khoa học
24893	18139145	Sầu Lý	Pha	DH18HS	108	Tin học đại cương
24894	18139145	Sầu Lý	Pha	DH18HS	108	Tính chất vật liệu
24895	18139145	Sầu Lý	Pha	DH18HS	108	Hóa lý 1
24896	18139145	Sầu Lý	Pha	DH18HS	108	hóa học
24897	18139145	Sầu Lý	Pha	DH18HS	108	enzyme
24898	18139145	Sầu Lý	Pha	DH18HS	108	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24899	18139145	Sầu Lý	Pha	DH18HS	108	Chuẩn đầu ra B1
24900	18139145	Sầu Lý	Pha	DH18HS	108	Chuẩn đầu ra Tin học
24901	18139146	Phạmvăn	Pháp	DH18HS	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24902	18139146	Phạmvăn	Pháp	DH18HS	123	Tin học đại cương
24903	18139146	Phạmvăn	Pháp	DH18HS	123	enzyme
24904	18139146	Phạmvăn	Pháp	DH18HS	123	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24905	18139146	Phạmvăn	Pháp	DH18HS	123	Chuẩn đầu ra B1
24906	18139146	Phạmvăn	Pháp	DH18HS	123	Chuẩn đầu ra Tin học
24907	18139150	Lê Ngọc	Phú	DH18HS	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24908	18139150	Lê Ngọc	Phú	DH18HS	128	Tin học đại cương
24909	18139150	Lê Ngọc	Phú	DH18HS	128	enzyme
24910	18139150	Lê Ngọc	Phú	DH18HS	128	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24911	18139150	Lê Ngọc	Phú	DH18HS	128	Chuẩn đầu ra B1
24912	18139150	Lê Ngọc	Phú	DH18HS	128	Chuẩn đầu ra Tin học
24913	18139152	Võ Thị Kim	Phụng	DH18HS	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24914	18139152	Võ Thị Kim	Phụng	DH18HS	122	Tin học đại cương
24915	18139152	Võ Thị Kim	Phụng	DH18HS	122	Hóa lý 1
24916	18139152	Võ Thị Kim	Phụng	DH18HS	122	enzyme
24917	18139152	Võ Thị Kim	Phụng	DH18HS	122	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24918	18139152	Võ Thị Kim	Phụng	DH18HS	122	Chuẩn đầu ra B1
24919	18139152	Võ Thị Kim	Phụng	DH18HS	122	Chuẩn đầu ra Tin học

24920	18139154	Nguyễn Hải	Phương	DH18HS	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24921	18139154	Nguyễn Hải	Phương	DH18HS	123	Tin học đại cương
24922	18139154	Nguyễn Hải	Phương	DH18HS	123	enzyme
24923	18139154	Nguyễn Hải	Phương	DH18HS	123	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24924	18139154	Nguyễn Hải	Phương	DH18HS	123	Chuẩn đầu ra B1
24925	18139154	Nguyễn Hải	Phương	DH18HS	123	Chuẩn đầu ra Tin học
24926	18139160	Nguyễn Thị Tú	Quyên	DH18HS	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24927	18139160	Nguyễn Thị Tú	Quyên	DH18HS	124	enzyme
24928	18139160	Nguyễn Thị Tú	Quyên	DH18HS	124	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24929	18139161	Trịnh Xuân	Quyền	DH18HS	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24930	18139161	Trịnh Xuân	Quyền	DH18HS	122	Thực hành công nghệ hóa sinh
24931	18139161	Trịnh Xuân	Quyền	DH18HS	122	thực vật
24932	18139161	Trịnh Xuân	Quyền	DH18HS	122	enzyme
24933	18139161	Trịnh Xuân	Quyền	DH18HS	122	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24934	18139161	Trịnh Xuân	Quyền	DH18HS	122	Chuẩn đầu ra B1
24935	18139161	Trịnh Xuân	Quyền	DH18HS	122	Chuẩn đầu ra Tin học
24936	18139163	Trần Thị Ngọc	Quỳnh	DH18HS	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24937	18139163	Trần Thị Ngọc	Quỳnh	DH18HS	126	enzyme
24938	18139163	Trần Thị Ngọc	Quỳnh	DH18HS	126	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24939	18139163	Trần Thị Ngọc	Quỳnh	DH18HS	126	Chuẩn đầu ra B1
24940	18139167	Võ Tiến	Tâm	DH18HS	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24941	18139167	Võ Tiến	Tâm	DH18HS	123	Hóa lý 1
24942	18139167	Võ Tiến	Tâm	DH18HS	123	enzyme
24943	18139167	Võ Tiến	Tâm	DH18HS	123	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24944	18139167	Võ Tiến	Tâm	DH18HS	123	Chuẩn đầu ra B1
24945	18139171	Phạm Cao	Thăng	DH18HS	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24946	18139171	Phạm Cao	Thăng	DH18HS	128	Tin học đại cương
24947	18139171	Phạm Cao	Thăng	DH18HS	128	enzyme
24948	18139171	Phạm Cao	Thăng	DH18HS	128	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24949	18139171	Phạm Cao	Thăng	DH18HS	128	Chuẩn đầu ra B1
24950	18139171	Phạm Cao	Thăng	DH18HS	128	Chuẩn đầu ra Tin học
24951	18139172	Nguyễn Ngọc	Thắng	DH18HS	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24952	18139172	Nguyễn Ngọc	Thắng	DH18HS	124	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
24953	18139172	Nguyễn Ngọc	Thắng	DH18HS	124	Chủ nghĩa xã hội khoa học
24954	18139172	Nguyễn Ngọc	Thắng	DH18HS	124	enzyme

24955	18139172	Nguyễn Ngọc	Thắng	DH18HS	124	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24956	18139172	Nguyễn Ngọc	Thắng	DH18HS	124	Chuẩn đầu ra B1
24957	18139172	Nguyễn Ngọc	Thắng	DH18HS	124	Chuẩn đầu ra Tin học
24958	18139176	Nguyễn Chí	Thành	DH18HS	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24959	18139176	Nguyễn Chí	Thành	DH18HS	125	enzyme
24960	18139176	Nguyễn Chí	Thành	DH18HS	125	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24961	18139180	Chi Bích	Thảo	DH18HS	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24962	18139180	Chi Bích	Thảo	DH18HS	123	Hóa lý 1
24963	18139180	Chi Bích	Thảo	DH18HS	123	enzyme
24964	18139180	Chi Bích	Thảo	DH18HS	123	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24965	18139180	Chi Bích	Thảo	DH18HS	123	Chuẩn đầu ra B1
24966	18139184	Lê Duy	Thọ	DH18HS	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24967	18139184	Lê Duy	Thọ	DH18HS	125	enzyme
24968	18139184	Lê Duy	Thọ	DH18HS	125	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24969	18139189	Đoàn Thị Mỹ	Thương	DH18HS	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24970	18139189	Đoàn Thị Mỹ	Thương	DH18HS	128	enzyme
24971	18139189	Đoàn Thị Mỹ	Thương	DH18HS	128	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24972	18139189	Đoàn Thị Mỹ	Thương	DH18HS	128	Chuẩn đầu ra B1
24973	18139189	Đoàn Thị Mỹ	Thương	DH18HS	128	Chuẩn đầu ra Tin học
24974	18139192	Phạm Thị Bích	Thùy	DH18HS	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24975	18139192	Phạm Thị Bích	Thùy	DH18HS	125	enzyme
24976	18139192	Phạm Thị Bích	Thùy	DH18HS	125	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24977	18139194	Huỳnh Thị Ánh	Thy	DH18HS	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24978	18139194	Huỳnh Thị Ánh	Thy	DH18HS	125	Tin học đại cương
24979	18139194	Huỳnh Thị Ánh	Thy	DH18HS	125	enzyme
24980	18139194	Huỳnh Thị Ánh	Thy	DH18HS	125	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24981	18139194	Huỳnh Thị Ánh	Thy	DH18HS	125	Chuẩn đầu ra B1
24982	18139194	Huỳnh Thị Ánh	Thy	DH18HS	125	Chuẩn đầu ra Tin học
24983	18139197	Nguyễn Trọng	Tín	DH18HS	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24984	18139197	Nguyễn Trọng	Tín	DH18HS	128	enzyme
24985	18139197	Nguyễn Trọng	Tín	DH18HS	128	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24986	18139197	Nguyễn Trọng	Tín	DH18HS	128	Chuẩn đầu ra B1
24987	18139197	Nguyễn Trọng	Tín	DH18HS	128	Chuẩn đầu ra Tin học
24988	18139212	Nguyễn Ngọc	Trung	DH18HS	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24989	18139212	Nguyễn Ngọc	Trung	DH18HS	122	Tin học đại cương

24990	18139212	Nguyễn Ngọc	Trung	DH18HS	122	enzyme
24991	18139212	Nguyễn Ngọc	Trung	DH18HS	122	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24992	18139212	Nguyễn Ngọc	Trung	DH18HS	122	Chuẩn đầu ra B1
24993	18139212	Nguyễn Ngọc	Trung	DH18HS	122	Chuẩn đầu ra Tin học
24994	18139219	Lê Phạm Nhật	Tường	DH18HS	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
24995	18139219	Lê Phạm Nhật	Tường	DH18HS	129	enzyme
24996	18139219	Lê Phạm Nhật	Tường	DH18HS	129	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
24997	18139219	Lê Phạm Nhật	Tường	DH18HS	129	Chuẩn đầu ra B1
24998	18139219	Lê Phạm Nhật	Tường	DH18HS	129	Chuẩn đầu ra Tin học
24999	18139233	Thái Thị Ngọc	Yến	DH18HS	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25000	18139233	Thái Thị Ngọc	Yến	DH18HS	127	enzyme
25001	18139233	Thái Thị Ngọc	Yến	DH18HS	127	Công nghệ enzyme - Hóa sinh
25002	18139233	Thái Thị Ngọc	Yến	DH18HS	127	Chuẩn đầu ra B1
25003	18139005	Nguyễn Minh	Anh	DH18HT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25004	18139005	Nguyễn Minh	Anh	DH18HT	119	Tin học đại cương
25005	18139005	Nguyễn Minh	Anh	DH18HT	119	Mỹ phẩm thiên nhiên
25006	18139005	Nguyễn Minh	Anh	DH18HT	119	Công nghệ enzyme
25007	18139005	Nguyễn Minh	Anh	DH18HT	119	Công nghệ enzyme
25008	18139005	Nguyễn Minh	Anh	DH18HT	119	Chuẩn đầu ra B1
25009	18139005	Nguyễn Minh	Anh	DH18HT	119	Chuẩn đầu ra Tin học
25010	18139007	Nguyễn Văn Tuấn	Anh	DH18HT	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25011	18139007	Nguyễn Văn Tuấn	Anh	DH18HT	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25012	18139007	Nguyễn Văn Tuấn	Anh	DH18HT	114	Tin học đại cương
25013	18139007	Nguyễn Văn Tuấn	Anh	DH18HT	114	Mỹ phẩm thiên nhiên
25014	18139007	Nguyễn Văn Tuấn	Anh	DH18HT	114	Công nghệ enzyme
25015	18139007	Nguyễn Văn Tuấn	Anh	DH18HT	114	Công nghệ enzyme
25016	18139007	Nguyễn Văn Tuấn	Anh	DH18HT	114	Chuẩn đầu ra B1
25017	18139007	Nguyễn Văn Tuấn	Anh	DH18HT	114	Chuẩn đầu ra Tin học
25018	18139011	Trần Gia	Bảo	DH18HT	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25019	18139011	Trần Gia	Bảo	DH18HT	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25020	18139011	Trần Gia	Bảo	DH18HT	108	Triết học Mác Lênin
25021	18139011	Trần Gia	Bảo	DH18HT	108	Chủ nghĩa xã hội khoa học
25022	18139011	Trần Gia	Bảo	DH18HT	108	Tin học đại cương
25023	18139011	Trần Gia	Bảo	DH18HT	108	Hóa lý 1
25024	18139011	Trần Gia	Bảo	DH18HT	108	Công nghệ hóa sinh và ứng dụng

25025	18139011	Trần Gia	Bảo	DH18HT	108	Mỹ phẩm thiên nhiên
25026	18139011	Trần Gia	Bảo	DH18HT	108	Công nghệ enzyme
25027	18139011	Trần Gia	Bảo	DH18HT	108	Công nghệ enzyme
25028	18139011	Trần Gia	Bảo	DH18HT	108	Chuẩn đầu ra B1
25029	18139011	Trần Gia	Bảo	DH18HT	108	Chuẩn đầu ra Tin học
25030	18139014	Phạm Thị Ngọc	Cầm	DH18HT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25031	18139014	Phạm Thị Ngọc	Cầm	DH18HT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25032	18139014	Phạm Thị Ngọc	Cầm	DH18HT	117	Mỹ phẩm thiên nhiên
25033	18139014	Phạm Thị Ngọc	Cầm	DH18HT	117	Công nghệ enzyme
25034	18139014	Phạm Thị Ngọc	Cầm	DH18HT	117	Công nghệ enzyme
25035	18139014	Phạm Thị Ngọc	Cầm	DH18HT	117	Chuẩn đầu ra B1
25036	18139015	Bùi Hoàng Minh	Châu	DH18HT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25037	18139015	Bùi Hoàng Minh	Châu	DH18HT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25038	18139015	Bùi Hoàng Minh	Châu	DH18HT	125	Hóa lý 1
25039	18139015	Bùi Hoàng Minh	Châu	DH18HT	125	Mỹ phẩm thiên nhiên
25040	18139015	Bùi Hoàng Minh	Châu	DH18HT	125	Công nghệ enzyme
25041	18139015	Bùi Hoàng Minh	Châu	DH18HT	125	Công nghệ enzyme
25042	18139015	Bùi Hoàng Minh	Châu	DH18HT	125	Chuẩn đầu ra B1
25043	18139024	Nguyễn Hồng	Diễn	DH18HT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25044	18139024	Nguyễn Hồng	Diễn	DH18HT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25045	18139024	Nguyễn Hồng	Diễn	DH18HT	119	Mỹ phẩm thiên nhiên
25046	18139024	Nguyễn Hồng	Diễn	DH18HT	119	Công nghệ enzyme
25047	18139024	Nguyễn Hồng	Diễn	DH18HT	119	Công nghệ enzyme
25048	18139024	Nguyễn Hồng	Diễn	DH18HT	119	Chuẩn đầu ra B1
25049	18139027	Võ Thị	Điệp	DH18HT	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25050	18139027	Võ Thị	Điệp	DH18HT	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25051	18139027	Võ Thị	Điệp	DH18HT	120	Mỹ phẩm thiên nhiên
25052	18139027	Võ Thị	Điệp	DH18HT	120	Công nghệ enzyme
25053	18139027	Võ Thị	Điệp	DH18HT	120	Rèn nghề
25054	18139027	Võ Thị	Điệp	DH18HT	120	Chuẩn đầu ra B1
25055	18139030	Lại Ngọc	Dung	DH18HT	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25056	18139030	Lại Ngọc	Dung	DH18HT	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25057	18139030	Lại Ngọc	Dung	DH18HT	116	Tin học đại cương
25058	18139030	Lại Ngọc	Dung	DH18HT	116	Mỹ phẩm thiên nhiên
25059	18139030	Lại Ngọc	Dung	DH18HT	116	Công nghệ enzyme

25060	18139030	Lại Ngọc	Dung	DH18HT	116	Công nghệ enzyme
25061	18139030	Lại Ngọc	Dung	DH18HT	116	Chuẩn đầu ra Tin học
25062	18139033	Bùi Xuân Mỹ	Duyên	DH18HT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25063	18139033	Bùi Xuân Mỹ	Duyên	DH18HT	118	Tin học đại cương
25064	18139033	Bùi Xuân Mỹ	Duyên	DH18HT	118	Mỹ phẩm thiên nhiên
25065	18139033	Bùi Xuân Mỹ	Duyên	DH18HT	118	Công nghệ enzyme
25066	18139033	Bùi Xuân Mỹ	Duyên	DH18HT	118	Công nghệ enzyme
25067	18139033	Bùi Xuân Mỹ	Duyên	DH18HT	118	Chuẩn đầu ra B1
25068	18139033	Bùi Xuân Mỹ	Duyên	DH18HT	118	Chuẩn đầu ra Tin học
25069	18139036	Nguyễn Thị	Duyên	DH18HT	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25070	18139036	Nguyễn Thị	Duyên	DH18HT	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25071	18139036	Nguyễn Thị	Duyên	DH18HT	113	Tin học đại cương
25072	18139036	Nguyễn Thị	Duyên	DH18HT	113	Hóa lý 1
25073	18139036	Nguyễn Thị	Duyên	DH18HT	113	Mỹ phẩm thiên nhiên
25074	18139036	Nguyễn Thị	Duyên	DH18HT	113	Công nghệ enzyme
25075	18139036	Nguyễn Thị	Duyên	DH18HT	113	Công nghệ enzyme
25076	18139036	Nguyễn Thị	Duyên	DH18HT	113	Chuẩn đầu ra B1
25077	18139036	Nguyễn Thị	Duyên	DH18HT	113	Chuẩn đầu ra Tin học
25078	18139038	Hồ Thị Kiều	Giang	DH18HT	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25079	18139038	Hồ Thị Kiều	Giang	DH18HT	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25080	18139038	Hồ Thị Kiều	Giang	DH18HT	120	Mỹ phẩm thiên nhiên
25081	18139038	Hồ Thị Kiều	Giang	DH18HT	120	Công nghệ enzyme
25082	18139038	Hồ Thị Kiều	Giang	DH18HT	120	Chuẩn đầu ra B1
25083	18139040	Nguyễn Ngọc	Giàu	DH18HT	60	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25084	18139040	Nguyễn Ngọc	Giàu	DH18HT	60	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25085	18139040	Nguyễn Ngọc	Giàu	DH18HT	60	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25086	18139040	Nguyễn Ngọc	Giàu	DH18HT	60	Tư tưởng Hồ Chí Minh
25087	18139040	Nguyễn Ngọc	Giàu	DH18HT	60	Toán cao cấp A1
25088	18139040	Nguyễn Ngọc	Giàu	DH18HT	60	Tin học đại cương
25089	18139040	Nguyễn Ngọc	Giàu	DH18HT	60	Tính chất vật liệu
25090	18139040	Nguyễn Ngọc	Giàu	DH18HT	60	Hóa lý 1
25091	18139040	Nguyễn Ngọc	Giàu	DH18HT	60	Truyền nhiệt và truyền khối
25092	18139040	Nguyễn Ngọc	Giàu	DH18HT	60	Dụng cụ đo & kiểm soát quá trình
25093	18139040	Nguyễn Ngọc	Giàu	DH18HT	60	Thực hành quá trình thiết bị
25094	18139040	Nguyễn Ngọc	Giàu	DH18HT	60	Kỹ thuật phản ứng

25095	18139040	Nguyễn Ngọc	Giàu	DH18HT	60	Kỹ thuật xúc tác
25096	18139040	Nguyễn Ngọc	Giàu	DH18HT	60	Quá trình phân riêng
25097	18139040	Nguyễn Ngọc	Giàu	DH18HT	60	nghiệm
25098	18139040	Nguyễn Ngọc	Giàu	DH18HT	60	nghệ hóa học
25099	18139040	Nguyễn Ngọc	Giàu	DH18HT	60	Thực hành công nghệ hóa sinh
25100	18139040	Nguyễn Ngọc	Giàu	DH18HT	60	hóa học
25101	18139040	Nguyễn Ngọc	Giàu	DH18HT	60	học
25102	18139040	Nguyễn Ngọc	Giàu	DH18HT	60	Kỹ thuật nhiên liệu sinh học
25103	18139040	Nguyễn Ngọc	Giàu	DH18HT	60	Mỹ phẩm thiên nhiên
25104	18139040	Nguyễn Ngọc	Giàu	DH18HT	60	Công nghệ enzyme
25105	18139040	Nguyễn Ngọc	Giàu	DH18HT	60	Công nghệ enzyme
25106	18139040	Nguyễn Ngọc	Giàu	DH18HT	60	Đồ án Công nghệ hóa học
25107	18139040	Nguyễn Ngọc	Giàu	DH18HT	60	Rèn nghề
25108	18139040	Nguyễn Ngọc	Giàu	DH18HT	60	Seminar chuyên ngành
25109	18139040	Nguyễn Ngọc	Giàu	DH18HT	60	Chuẩn đầu ra B1
25110	18139040	Nguyễn Ngọc	Giàu	DH18HT	60	Chuẩn đầu ra Tin học
25111	18139052	Nguyễn Thị Thanh	Hậu	DH18HT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25112	18139052	Nguyễn Thị Thanh	Hậu	DH18HT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25113	18139052	Nguyễn Thị Thanh	Hậu	DH18HT	118	Mỹ phẩm thiên nhiên
25114	18139052	Nguyễn Thị Thanh	Hậu	DH18HT	118	Công nghệ enzyme
25115	18139052	Nguyễn Thị Thanh	Hậu	DH18HT	118	Công nghệ enzyme
25116	18139054	Trần Thảo	Hiền	DH18HT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25117	18139054	Trần Thảo	Hiền	DH18HT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25118	18139054	Trần Thảo	Hiền	DH18HT	118	Mỹ phẩm thiên nhiên
25119	18139054	Trần Thảo	Hiền	DH18HT	118	Công nghệ enzyme
25120	18139054	Trần Thảo	Hiền	DH18HT	118	Công nghệ enzyme
25121	18139054	Trần Thảo	Hiền	DH18HT	118	Chuẩn đầu ra Tin học
25122	18139057	Mai Trọng	Hiệu	DH18HT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25123	18139057	Mai Trọng	Hiệu	DH18HT	121	Mỹ phẩm thiên nhiên
25124	18139057	Mai Trọng	Hiệu	DH18HT	121	Công nghệ enzyme
25125	18139057	Mai Trọng	Hiệu	DH18HT	121	Công nghệ enzyme
25126	18139060	Cao Thị Bích	Hợp	DH18HT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25127	18139060	Cao Thị Bích	Hợp	DH18HT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25128	18139060	Cao Thị Bích	Hợp	DH18HT	119	Mỹ phẩm thiên nhiên
25129	18139060	Cao Thị Bích	Hợp	DH18HT	119	Công nghệ enzyme

25130	18139060	Cao Thị Bích	Hợp	DH18HT	119	Công nghệ enzyme
25131	18139061	Võ Thị Mỹ	Huệ	DH18HT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25132	18139061	Võ Thị Mỹ	Huệ	DH18HT	123	Mỹ phẩm thiên nhiên
25133	18139061	Võ Thị Mỹ	Huệ	DH18HT	123	Công nghệ enzyme
25134	18139061	Võ Thị Mỹ	Huệ	DH18HT	123	Công nghệ enzyme
25135	18139061	Võ Thị Mỹ	Huệ	DH18HT	123	Chuẩn đầu ra B1
25136	18139064	Huỳnh Thị Thu	Hương	DH18HT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25137	18139064	Huỳnh Thị Thu	Hương	DH18HT	121	Mỹ phẩm thiên nhiên
25138	18139064	Huỳnh Thị Thu	Hương	DH18HT	121	Công nghệ enzyme
25139	18139064	Huỳnh Thị Thu	Hương	DH18HT	121	Công nghệ enzyme
25140	18139066	Nguyễn Thị	Hường	DH18HT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25141	18139066	Nguyễn Thị	Hường	DH18HT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25142	18139066	Nguyễn Thị	Hường	DH18HT	119	Mỹ phẩm thiên nhiên
25143	18139066	Nguyễn Thị	Hường	DH18HT	119	Công nghệ enzyme
25144	18139066	Nguyễn Thị	Hường	DH18HT	119	Công nghệ enzyme
25145	18139074	Trần Minh	Khoa	DH18HT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25146	18139074	Trần Minh	Khoa	DH18HT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25147	18139074	Trần Minh	Khoa	DH18HT	119	Mỹ phẩm thiên nhiên
25148	18139074	Trần Minh	Khoa	DH18HT	119	Công nghệ enzyme
25149	18139074	Trần Minh	Khoa	DH18HT	119	Công nghệ enzyme
25150	18139075	Nguyễn Trung	Kiên	DH18HT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25151	18139075	Nguyễn Trung	Kiên	DH18HT	123	Mỹ phẩm thiên nhiên
25152	18139075	Nguyễn Trung	Kiên	DH18HT	123	Công nghệ enzyme
25153	18139075	Nguyễn Trung	Kiên	DH18HT	123	Công nghệ enzyme
25154	18139077	Võ Thị Thanh	Kiều	DH18HT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25155	18139077	Võ Thị Thanh	Kiều	DH18HT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25156	18139077	Võ Thị Thanh	Kiều	DH18HT	119	Triết học Mác Lênin
25157	18139077	Võ Thị Thanh	Kiều	DH18HT	119	Tư tưởng Hồ Chí Minh
25158	18139077	Võ Thị Thanh	Kiều	DH18HT	119	Hóa lý 1
25159	18139077	Võ Thị Thanh	Kiều	DH18HT	119	Thực hành công nghệ hóa sinh
25160	18139077	Võ Thị Thanh	Kiều	DH18HT	119	Mỹ phẩm thiên nhiên
25161	18139077	Võ Thị Thanh	Kiều	DH18HT	119	Công nghệ enzyme
25162	18139077	Võ Thị Thanh	Kiều	DH18HT	119	Công nghệ enzyme
25163	18139077	Võ Thị Thanh	Kiều	DH18HT	119	Chuẩn đầu ra B1
25164	18139077	Võ Thị Thanh	Kiều	DH18HT	119	Chuẩn đầu ra Tin học

25165	18139080	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	DH18HT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25166	18139080	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	DH18HT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25167	18139080	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	DH18HT	118	Mỹ phẩm thiên nhiên
25168	18139080	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	DH18HT	118	Công nghệ enzyme
25169	18139080	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	DH18HT	118	Công nghệ enzyme
25170	18139083	Trương Bích	Loan	DH18HT	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25171	18139083	Trương Bích	Loan	DH18HT	115	Toán cao cấp A1
25172	18139083	Trương Bích	Loan	DH18HT	115	nghệ hóa học
25173	18139083	Trương Bích	Loan	DH18HT	115	Mỹ phẩm thiên nhiên
25174	18139083	Trương Bích	Loan	DH18HT	115	Công nghệ enzyme
25175	18139083	Trương Bích	Loan	DH18HT	115	Công nghệ enzyme
25176	18139083	Trương Bích	Loan	DH18HT	115	Chuẩn đầu ra B1
25177	18139083	Trương Bích	Loan	DH18HT	115	Chuẩn đầu ra Tin học
25178	18139089	Nguyễn Minh	Luân	DH18HT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25179	18139089	Nguyễn Minh	Luân	DH18HT	122	Mỹ phẩm thiên nhiên
25180	18139089	Nguyễn Minh	Luân	DH18HT	122	Công nghệ enzyme
25181	18139089	Nguyễn Minh	Luân	DH18HT	122	Công nghệ enzyme
25182	18139105	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH18HT	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25183	18139105	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH18HT	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25184	18139105	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH18HT	115	Tính chất vật liệu
25185	18139105	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH18HT	115	Mỹ phẩm thiên nhiên
25186	18139105	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH18HT	115	Công nghệ enzyme
25187	18139105	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH18HT	115	Công nghệ enzyme
25188	18139105	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH18HT	115	Chuẩn đầu ra B1
25189	18139105	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH18HT	115	Chuẩn đầu ra Tin học
25190	18139120	Huỳnh Thị Ánh	Nguyệt	DH18HT	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25191	18139120	Huỳnh Thị Ánh	Nguyệt	DH18HT	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25192	18139120	Huỳnh Thị Ánh	Nguyệt	DH18HT	116	Mỹ phẩm thiên nhiên
25193	18139120	Huỳnh Thị Ánh	Nguyệt	DH18HT	116	Công nghệ enzyme
25194	18139120	Huỳnh Thị Ánh	Nguyệt	DH18HT	116	Công nghệ enzyme
25195	18139120	Huỳnh Thị Ánh	Nguyệt	DH18HT	116	Chuẩn đầu ra B1
25196	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25197	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25198	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25199	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Triết học Mác Lênin

25200	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
25201	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
25202	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Tư tưởng Hồ Chí Minh
25203	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Toán cao cấp A1
25204	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Hóa học đại cương
25205	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Anh văn 1
25206	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Anh văn 2
25207	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Tin học đại cương
25208	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Tính chất vật liệu
25209	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Hóa lý 1
25210	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Giới thiệu công nghệ hóa
25211	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Truyền nhiệt và truyền khối
25212	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Dụng cụ đo & kiểm soát quá trình
25213	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Thực hành quá trình thiết bị
25214	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Kỹ thuật phản ứng
25215	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Kỹ thuật xúc tác
25216	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Quá trình phân riêng
25217	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	nghiệm
25218	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	nghệ hóa học
25219	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Hóa sinh đại cương
25220	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Công nghệ hóa sinh và ứng dụng
25221	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Tổng hợp hóa hữu cơ ứng dụng
25222	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Thực hành công nghệ hóa sinh
25223	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	học
25224	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Kỹ thuật nhiên liệu sinh học
25225	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Mỹ phẩm thiên nhiên
25226	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Công nghệ enzyme
25227	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Công nghệ enzyme
25228	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Đồ án Công nghệ hóa học
25229	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Rèn nghề
25230	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Seminar chuyên ngành
25231	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Chuẩn đầu ra B1
25232	18139124	Trần Thị Hồng	Nhạn	DH18HT	34	Chuẩn đầu ra Tin học
25233	18139126	Nguyễn Minh	Nhật	DH18HT	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25234	18139126	Nguyễn Minh	Nhật	DH18HT	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC

25235	18139126	Nguyễn Minh	Nhật	DH18HT	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25236	18139126	Nguyễn Minh	Nhật	DH18HT	105	Tin học đại cương
25237	18139126	Nguyễn Minh	Nhật	DH18HT	105	Tính chất vật liệu
25238	18139126	Nguyễn Minh	Nhật	DH18HT	105	Kỹ thuật phản ứng
25239	18139126	Nguyễn Minh	Nhật	DH18HT	105	học
25240	18139126	Nguyễn Minh	Nhật	DH18HT	105	Mỹ phẩm thiên nhiên
25241	18139126	Nguyễn Minh	Nhật	DH18HT	105	Công nghệ enzyme
25242	18139126	Nguyễn Minh	Nhật	DH18HT	105	Công nghệ enzyme
25243	18139126	Nguyễn Minh	Nhật	DH18HT	105	Chuẩn đầu ra B1
25244	18139126	Nguyễn Minh	Nhật	DH18HT	105	Chuẩn đầu ra Tin học
25245	18139140	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	DH18HT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25246	18139140	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	DH18HT	123	Tin học đại cương
25247	18139140	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	DH18HT	123	nghiệm
25248	18139140	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	DH18HT	123	Mỹ phẩm thiên nhiên
25249	18139140	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	DH18HT	123	Công nghệ enzyme
25250	18139140	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	DH18HT	123	Chuẩn đầu ra Tin học
25251	18139141	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	DH18HT	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25252	18139141	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	DH18HT	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25253	18139141	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	DH18HT	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25254	18139141	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	DH18HT	107	Tin học đại cương
25255	18139141	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	DH18HT	107	Tính chất vật liệu
25256	18139141	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	DH18HT	107	Hóa lý 1
25257	18139141	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	DH18HT	107	học
25258	18139141	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	DH18HT	107	Mỹ phẩm thiên nhiên
25259	18139141	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	DH18HT	107	Công nghệ enzyme
25260	18139141	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	DH18HT	107	Công nghệ enzyme
25261	18139141	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	DH18HT	107	Chuẩn đầu ra B1
25262	18139141	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	DH18HT	107	Chuẩn đầu ra Tin học
25263	18139143	Lê Thị Kiều	Oanh	DH18HT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25264	18139143	Lê Thị Kiều	Oanh	DH18HT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25265	18139143	Lê Thị Kiều	Oanh	DH18HT	121	Mỹ phẩm thiên nhiên
25266	18139143	Lê Thị Kiều	Oanh	DH18HT	121	Công nghệ enzyme
25267	18139143	Lê Thị Kiều	Oanh	DH18HT	121	Chuẩn đầu ra B1
25268	18139144	Phạm Thị Kiều	Oanh	DH18HT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25269	18139144	Phạm Thị Kiều	Oanh	DH18HT	122	Mỹ phẩm thiên nhiên

25270	18139144	Phạm Thị Kiều	Oanh	DH18HT	122	Công nghệ enzyme
25271	18139144	Phạm Thị Kiều	Oanh	DH18HT	122	Công nghệ enzyme
25272	18139144	Phạm Thị Kiều	Oanh	DH18HT	122	Chuẩn đầu ra B1
25273	18139149	Đoàn An Lê	Phú	DH18HT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25274	18139149	Đoàn An Lê	Phú	DH18HT	122	Mỹ phẩm thiên nhiên
25275	18139149	Đoàn An Lê	Phú	DH18HT	122	Công nghệ enzyme
25276	18139149	Đoàn An Lê	Phú	DH18HT	122	Công nghệ enzyme
25277	18139149	Đoàn An Lê	Phú	DH18HT	122	Chuẩn đầu ra B1
25278	18139149	Đoàn An Lê	Phú	DH18HT	122	Chuẩn đầu ra Tin học
25279	18139153	Chế Thị Kiều	Phương	DH18HT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25280	18139153	Chế Thị Kiều	Phương	DH18HT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25281	18139153	Chế Thị Kiều	Phương	DH18HT	122	Mỹ phẩm thiên nhiên
25282	18139153	Chế Thị Kiều	Phương	DH18HT	122	Công nghệ enzyme
25283	18139153	Chế Thị Kiều	Phương	DH18HT	122	Chuẩn đầu ra B1
25284	18139155	Nguyễn Thị Cẩm	Phương	DH18HT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25285	18139155	Nguyễn Thị Cẩm	Phương	DH18HT	122	Mỹ phẩm thiên nhiên
25286	18139155	Nguyễn Thị Cẩm	Phương	DH18HT	122	Công nghệ enzyme
25287	18139155	Nguyễn Thị Cẩm	Phương	DH18HT	122	Công nghệ enzyme
25288	18139156	Võ Hồng	Phượng	DH18HT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25289	18139156	Võ Hồng	Phượng	DH18HT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25290	18139156	Võ Hồng	Phượng	DH18HT	121	Mỹ phẩm thiên nhiên
25291	18139156	Võ Hồng	Phượng	DH18HT	121	Công nghệ enzyme
25292	18139156	Võ Hồng	Phượng	DH18HT	121	Chuẩn đầu ra B1
25293	18139156	Võ Hồng	Phượng	DH18HT	121	Chuẩn đầu ra Tin học
25294	18139159	Hồng Long	Quý	DH18HT	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25295	18139159	Hồng Long	Quý	DH18HT	113	Quân sự 1 (lý thuyết)*
25296	18139159	Hồng Long	Quý	DH18HT	113	Quân sự (thực hành)*
25297	18139159	Hồng Long	Quý	DH18HT	113	Vẽ kỹ thuật họa hình
25298	18139159	Hồng Long	Quý	DH18HT	113	Mỹ phẩm thiên nhiên
25299	18139159	Hồng Long	Quý	DH18HT	113	Công nghệ enzyme
25300	18139159	Hồng Long	Quý	DH18HT	113	Công nghệ enzyme
25301	18139159	Hồng Long	Quý	DH18HT	113	Chuẩn đầu ra B1
25302	18139159	Hồng Long	Quý	DH18HT	113	Chuẩn đầu ra Tin học
25303	18139169	Lê Thị Hồng	Thắm	DH18HT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25304	18139169	Lê Thị Hồng	Thắm	DH18HT	127	Tính chất vật liệu

25305	18139169	Lê Thị Hồng	Thắm	DH18HT	127	Mỹ phẩm thiên nhiên
25306	18139169	Lê Thị Hồng	Thắm	DH18HT	127	Công nghệ enzyme
25307	18139169	Lê Thị Hồng	Thắm	DH18HT	127	Công nghệ enzyme
25308	18139169	Lê Thị Hồng	Thắm	DH18HT	127	Chuẩn đầu ra B1
25309	18139169	Lê Thị Hồng	Thắm	DH18HT	127	Chuẩn đầu ra Tin học
25310	18139170	Trần Thị Thu	Thắm	DH18HT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25311	18139170	Trần Thị Thu	Thắm	DH18HT	123	Hóa lý 1
25312	18139170	Trần Thị Thu	Thắm	DH18HT	123	Mỹ phẩm thiên nhiên
25313	18139170	Trần Thị Thu	Thắm	DH18HT	123	Công nghệ enzyme
25314	18139170	Trần Thị Thu	Thắm	DH18HT	123	Chuẩn đầu ra B1
25315	18139177	Trương Thanh	Thao	DH18HT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25316	18139177	Trương Thanh	Thao	DH18HT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25317	18139177	Trương Thanh	Thao	DH18HT	119	Tin học đại cương
25318	18139177	Trương Thanh	Thao	DH18HT	119	Mỹ phẩm thiên nhiên
25319	18139177	Trương Thanh	Thao	DH18HT	119	Công nghệ enzyme
25320	18139177	Trương Thanh	Thao	DH18HT	119	Công nghệ enzyme
25321	18139177	Trương Thanh	Thao	DH18HT	119	Chuẩn đầu ra Tin học
25322	18139178	Bùi Thị Thu	Thảo	DH18HT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25323	18139178	Bùi Thị Thu	Thảo	DH18HT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25324	18139178	Bùi Thị Thu	Thảo	DH18HT	121	Mỹ phẩm thiên nhiên
25325	18139178	Bùi Thị Thu	Thảo	DH18HT	121	Công nghệ enzyme
25326	18139178	Bùi Thị Thu	Thảo	DH18HT	121	Chuẩn đầu ra B1
25327	18139181	Lê Thị Thanh	Thảo	DH18HT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25328	18139181	Lê Thị Thanh	Thảo	DH18HT	124	Mỹ phẩm thiên nhiên
25329	18139181	Lê Thị Thanh	Thảo	DH18HT	124	Công nghệ enzyme
25330	18139181	Lê Thị Thanh	Thảo	DH18HT	124	Công nghệ enzyme
25331	18139181	Lê Thị Thanh	Thảo	DH18HT	124	Chuẩn đầu ra B1
25332	18139181	Lê Thị Thanh	Thảo	DH18HT	124	Chuẩn đầu ra Tin học
25333	18139190	Võ Thị Cẩm	Thúy	DH18HT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25334	18139190	Võ Thị Cẩm	Thúy	DH18HT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25335	18139190	Võ Thị Cẩm	Thúy	DH18HT	118	Mỹ phẩm thiên nhiên
25336	18139190	Võ Thị Cẩm	Thúy	DH18HT	118	Công nghệ enzyme
25337	18139190	Võ Thị Cẩm	Thúy	DH18HT	118	Chuẩn đầu ra B1
25338	18139190	Võ Thị Cẩm	Thúy	DH18HT	118	Chuẩn đầu ra Tin học
25339	18139195	Trần Thị Thủy	Tiên	DH18HT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC

25340	18139195	Trần Thị Thủy	Tiên	DH18HT	122	Mỹ phẩm thiên nhiên
25341	18139195	Trần Thị Thủy	Tiên	DH18HT	122	Công nghệ enzyme
25342	18139195	Trần Thị Thủy	Tiên	DH18HT	122	Công nghệ enzyme
25343	18139195	Trần Thị Thủy	Tiên	DH18HT	122	Chuẩn đầu ra B1
25344	18139202	Võ Thị Thùy	Trang	DH18HT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25345	18139202	Võ Thị Thùy	Trang	DH18HT	124	Mỹ phẩm thiên nhiên
25346	18139202	Võ Thị Thùy	Trang	DH18HT	124	Công nghệ enzyme
25347	18139202	Võ Thị Thùy	Trang	DH18HT	124	Công nghệ enzyme
25348	18139202	Võ Thị Thùy	Trang	DH18HT	124	Chuẩn đầu ra B1
25349	18139204	Đỗ Minh	Trí	DH18HT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25350	18139204	Đỗ Minh	Trí	DH18HT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25351	18139204	Đỗ Minh	Trí	DH18HT	117	Hóa lý 1
25352	18139204	Đỗ Minh	Trí	DH18HT	117	Mỹ phẩm thiên nhiên
25353	18139204	Đỗ Minh	Trí	DH18HT	117	Công nghệ enzyme
25354	18139204	Đỗ Minh	Trí	DH18HT	117	Công nghệ enzyme
25355	18139204	Đỗ Minh	Trí	DH18HT	117	Chuẩn đầu ra B1
25356	18139204	Đỗ Minh	Trí	DH18HT	117	Chuẩn đầu ra Tin học
25357	18139205	Đoàn Ngọc Duy	Trinh	DH18HT	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25358	18139205	Đoàn Ngọc Duy	Trinh	DH18HT	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25359	18139205	Đoàn Ngọc Duy	Trinh	DH18HT	120	Mỹ phẩm thiên nhiên
25360	18139205	Đoàn Ngọc Duy	Trinh	DH18HT	120	Công nghệ enzyme
25361	18139205	Đoàn Ngọc Duy	Trinh	DH18HT	120	Công nghệ enzyme
25362	18139207	Phùng Thị Mỹ	Trinh	DH18HT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25363	18139207	Phùng Thị Mỹ	Trinh	DH18HT	122	Mỹ phẩm thiên nhiên
25364	18139207	Phùng Thị Mỹ	Trinh	DH18HT	122	Công nghệ enzyme
25365	18139207	Phùng Thị Mỹ	Trinh	DH18HT	122	Công nghệ enzyme
25366	18139207	Phùng Thị Mỹ	Trinh	DH18HT	122	Chuẩn đầu ra B1
25367	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25368	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25369	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25370	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	Triết học Mác Lênin
25371	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
25372	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	Tư tưởng Hồ Chí Minh
25373	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	Giáo dục thể chất 2*
25374	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	Hóa lý 2

25375	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	Tính chất vật liệu
25376	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	Hóa lý 1
25377	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	Giới thiệu công nghệ hóa
25378	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	Truyền nhiệt và truyền khối
25379	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	Quá trình cơ học
25380	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	Dụng cụ đo & kiểm soát quá trình
25381	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	Thực hành quá trình thiết bị
25382	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	Kỹ thuật phản ứng
25383	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	Kỹ thuật xúc tác
25384	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	Quá trình phân riêng
25385	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	nghiệm
25386	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	nghệ hóa học
25387	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	Công nghệ hóa sinh và ứng dụng
25388	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	Tổng hợp hóa hữu cơ ứng dụng
25389	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	Thực hành công nghệ hóa sinh
25390	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	hóa học
25391	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	học
25392	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	Kỹ thuật nhiên liệu sinh học
25393	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	Mỹ phẩm thiên nhiên
25394	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	Công nghệ enzyme
25395	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	Công nghệ enzyme
25396	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	Đồ án Công nghệ hóa học
25397	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	Rèn nghề
25398	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	Seminar chuyên ngành
25399	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	Chuẩn đầu ra B1
25400	18139208	Nguyễn Minh	Trọng	DH18HT	42	Chuẩn đầu ra Tin học
25401	18139209	Nguyễn Quí	Trọng	DH18HT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25402	18139209	Nguyễn Quí	Trọng	DH18HT	122	Mỹ phẩm thiên nhiên
25403	18139209	Nguyễn Quí	Trọng	DH18HT	122	Công nghệ enzyme
25404	18139209	Nguyễn Quí	Trọng	DH18HT	122	Công nghệ enzyme
25405	18139210	Nguyễn Hoàng Phươ	Trúc	DH18HT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25406	18139210	Nguyễn Hoàng Phươ	Trúc	DH18HT	122	Mỹ phẩm thiên nhiên
25407	18139210	Nguyễn Hoàng Phươ	Trúc	DH18HT	122	Công nghệ enzyme
25408	18139210	Nguyễn Hoàng Phươ	Trúc	DH18HT	122	Công nghệ enzyme
25409	18139210	Nguyễn Hoàng Phươ	Trúc	DH18HT	122	Chuẩn đầu ra B1

25410	18139215	Trần Thị Cẩm	Tú	DH18HT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25411	18139215	Trần Thị Cẩm	Tú	DH18HT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25412	18139215	Trần Thị Cẩm	Tú	DH18HT	119	Mỹ phẩm thiên nhiên
25413	18139215	Trần Thị Cẩm	Tú	DH18HT	119	Công nghệ enzyme
25414	18139215	Trần Thị Cẩm	Tú	DH18HT	119	Chuẩn đầu ra B1
25415	18139220	Huỳnh Thị Thanh	Tuyền	DH18HT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25416	18139220	Huỳnh Thị Thanh	Tuyền	DH18HT	122	Mỹ phẩm thiên nhiên
25417	18139220	Huỳnh Thị Thanh	Tuyền	DH18HT	122	Công nghệ enzyme
25418	18139220	Huỳnh Thị Thanh	Tuyền	DH18HT	122	Công nghệ enzyme
25419	18139220	Huỳnh Thị Thanh	Tuyền	DH18HT	122	Chuẩn đầu ra B1
25420	18139221	Tào Quang	Tuyền	DH18HT	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25421	18139221	Tào Quang	Tuyền	DH18HT	115	Triết học Mác Lênin
25422	18139221	Tào Quang	Tuyền	DH18HT	115	Tin học đại cương
25423	18139221	Tào Quang	Tuyền	DH18HT	115	Mỹ phẩm thiên nhiên
25424	18139221	Tào Quang	Tuyền	DH18HT	115	Công nghệ enzyme
25425	18139221	Tào Quang	Tuyền	DH18HT	115	Công nghệ enzyme
25426	18139221	Tào Quang	Tuyền	DH18HT	115	Chuẩn đầu ra B1
25427	18139221	Tào Quang	Tuyền	DH18HT	115	Chuẩn đầu ra Tin học
25428	18139222	Trần Lê	Vi	DH18HT	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25429	18139222	Trần Lê	Vi	DH18HT	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25430	18139222	Trần Lê	Vi	DH18HT	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25431	18139222	Trần Lê	Vi	DH18HT	115	Tin học đại cương
25432	18139222	Trần Lê	Vi	DH18HT	115	Mỹ phẩm thiên nhiên
25433	18139222	Trần Lê	Vi	DH18HT	115	Công nghệ enzyme
25434	18139222	Trần Lê	Vi	DH18HT	115	Công nghệ enzyme
25435	18139222	Trần Lê	Vi	DH18HT	115	Chuẩn đầu ra B1
25436	18139222	Trần Lê	Vi	DH18HT	115	Chuẩn đầu ra Tin học
25437	18139229	Lâm Kim	Xuân	DH18HT	88	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25438	18139229	Lâm Kim	Xuân	DH18HT	88	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25439	18139229	Lâm Kim	Xuân	DH18HT	88	Pháp luật đại cương
25440	18139229	Lâm Kim	Xuân	DH18HT	88	Tin học đại cương
25441	18139229	Lâm Kim	Xuân	DH18HT	88	Tính chất vật liệu
25442	18139229	Lâm Kim	Xuân	DH18HT	88	Hóa lý 1
25443	18139229	Lâm Kim	Xuân	DH18HT	88	Vẽ kỹ thuật họa hình
25444	18139229	Lâm Kim	Xuân	DH18HT	88	Truyền nhiệt và truyền khối

25445	18139229	Lâm Kim	Xuân	DH18HT	88	Quá trình cơ học
25446	18139229	Lâm Kim	Xuân	DH18HT	88	Dụng cụ đo & kiểm soát quá trình
25447	18139229	Lâm Kim	Xuân	DH18HT	88	Thực hành quá trình thiết bị
25448	18139229	Lâm Kim	Xuân	DH18HT	88	Kỹ thuật phản ứng
25449	18139229	Lâm Kim	Xuân	DH18HT	88	Quá trình phân riêng
25450	18139229	Lâm Kim	Xuân	DH18HT	88	nghệ hóa học
25451	18139229	Lâm Kim	Xuân	DH18HT	88	Vi sinh đại cương
25452	18139229	Lâm Kim	Xuân	DH18HT	88	Thực hành công nghệ hóa sinh
25453	18139229	Lâm Kim	Xuân	DH18HT	88	Kỹ thuật nhiên liệu sinh học
25454	18139229	Lâm Kim	Xuân	DH18HT	88	Mỹ phẩm thiên nhiên
25455	18139229	Lâm Kim	Xuân	DH18HT	88	Công nghệ enzyme
25456	18139229	Lâm Kim	Xuân	DH18HT	88	Đồ án Công nghệ hóa học
25457	18139229	Lâm Kim	Xuân	DH18HT	88	Rèn nghề
25458	18139229	Lâm Kim	Xuân	DH18HT	88	Chuẩn đầu ra B1
25459	18139229	Lâm Kim	Xuân	DH18HT	88	Chuẩn đầu ra Tin học
25460	18139230	Nguyễn Thị Mỹ	Xuyên	DH18HT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25461	18139230	Nguyễn Thị Mỹ	Xuyên	DH18HT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25462	18139230	Nguyễn Thị Mỹ	Xuyên	DH18HT	117	Tin học đại cương
25463	18139230	Nguyễn Thị Mỹ	Xuyên	DH18HT	117	Mỹ phẩm thiên nhiên
25464	18139230	Nguyễn Thị Mỹ	Xuyên	DH18HT	117	Công nghệ enzyme
25465	18139230	Nguyễn Thị Mỹ	Xuyên	DH18HT	117	Công nghệ enzyme
25466	18139230	Nguyễn Thị Mỹ	Xuyên	DH18HT	117	Chuẩn đầu ra B1
25467	18139230	Nguyễn Thị Mỹ	Xuyên	DH18HT	117	Chuẩn đầu ra Tin học
25468	18139231	Trần Khả	Ý	DH18HT	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25469	18139231	Trần Khả	Ý	DH18HT	120	Hóa lý 1
25470	18139231	Trần Khả	Ý	DH18HT	120	Mỹ phẩm thiên nhiên
25471	18139231	Trần Khả	Ý	DH18HT	120	Công nghệ enzyme
25472	18139231	Trần Khả	Ý	DH18HT	120	Công nghệ enzyme
25473	17123046	Đinh Thị Thùy	Linh	DH18KE	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25474	17123046	Đinh Thị Thùy	Linh	DH18KE	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25475	17123046	Đinh Thị Thùy	Linh	DH18KE	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25476	17123046	Đinh Thị Thùy	Linh	DH18KE	109	Tiếng Anh chuyên ngành kế toán 1
25477	17123046	Đinh Thị Thùy	Linh	DH18KE	109	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25478	17123046	Đinh Thị Thùy	Linh	DH18KE	109	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25479	17123046	Đinh Thị Thùy	Linh	DH18KE	109	Thực tập nghề nghiệp

25480	17123046	Đinh Thị Thùy	Linh	DH18KE	109	Pháp luật thuế
25481	17123046	Đinh Thị Thùy	Linh	DH18KE	109	Anh văn 2
25482	17123046	Đinh Thị Thùy	Linh	DH18KE	109	Tin học đại cương
25483	17123046	Đinh Thị Thùy	Linh	DH18KE	109	Chuẩn đầu ra B1
25484	17123046	Đinh Thị Thùy	Linh	DH18KE	109	Chuẩn đầu ra Tin học
25485	18123002	Võ Thị Thùy	An	DH18KE	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25486	18123002	Võ Thị Thùy	An	DH18KE	126	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25487	18123002	Võ Thị Thùy	An	DH18KE	126	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25488	18123002	Võ Thị Thùy	An	DH18KE	126	Kế toán tài chính 4
25489	18123004	Nguyễn Thị Kim	Anh	DH18KE	137	Tài chính doanh nghiệp 2
25490	18123005	Nguyễn Tuấn	Anh	DH18KE	132	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25491	18123005	Nguyễn Tuấn	Anh	DH18KE	132	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25492	18123005	Nguyễn Tuấn	Anh	DH18KE	132	Kế toán tài chính 4
25493	18123006	Quách Thị	Anh	DH18KE	137	Chuẩn đầu ra B1
25494	18123007	Trịnh Tuấn	Anh	DH18KE	131	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25495	18123007	Trịnh Tuấn	Anh	DH18KE	131	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25496	18123007	Trịnh Tuấn	Anh	DH18KE	131	Kế toán tài chính 4
25497	18123008	Trịnh Vân	Anh	DH18KE	136	Tài chính doanh nghiệp 2
25498	18123008	Trịnh Vân	Anh	DH18KE	136	Chuẩn đầu ra B1
25499	18123009	Nguyễn Phạm Anh	Bắc	DH18KE	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25500	18123009	Nguyễn Phạm Anh	Bắc	DH18KE	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25501	18123009	Nguyễn Phạm Anh	Bắc	DH18KE	112	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25502	18123009	Nguyễn Phạm Anh	Bắc	DH18KE	112	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25503	18123009	Nguyễn Phạm Anh	Bắc	DH18KE	112	Thực tập nghề nghiệp
25504	18123009	Nguyễn Phạm Anh	Bắc	DH18KE	112	Kế toán tài chính 4
25505	18123009	Nguyễn Phạm Anh	Bắc	DH18KE	112	Chuẩn đầu ra B1
25506	18123010	Ngô Vũ Hoàng	Bảo	DH18KE	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25507	18123010	Ngô Vũ Hoàng	Bảo	DH18KE	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25508	18123010	Ngô Vũ Hoàng	Bảo	DH18KE	126	Pháp luật đại cương
25509	18123010	Ngô Vũ Hoàng	Bảo	DH18KE	126	Chuẩn đầu ra B1
25510	18123011	Bùi Thục Như	Bình	DH18KE	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25511	18123012	Phạm Thị Thanh	Bình	DH18KE	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25512	18123013	Nguyễn Đặng Bảo	Châu	DH18KE	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25513	18123013	Nguyễn Đặng Bảo	Châu	DH18KE	136	Chuẩn đầu ra B1
25514	18123013	Nguyễn Đặng Bảo	Châu	DH18KE	136	Chuẩn đầu ra Tin học

25515	18123014	Phan Trương Ngọc	Châu	DH18KE	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25516	18123014	Phan Trương Ngọc	Châu	DH18KE	131	Chuẩn đầu ra Tin học
25517	18123016	Võ Thị	Cúc	DH18KE	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25518	18123016	Võ Thị	Cúc	DH18KE	131	Chuẩn đầu ra B1
25519	18123017	Đinh Cẩm	Đang	DH18KE	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25520	18123017	Đinh Cẩm	Đang	DH18KE	131	Chuẩn đầu ra B1
25521	18123017	Đinh Cẩm	Đang	DH18KE	131	Chuẩn đầu ra Tin học
25522	18123018	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	DH18KE	134	Tài chính doanh nghiệp 2
25523	18123018	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	DH18KE	134	Chuẩn đầu ra B1
25524	18123018	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	DH18KE	134	Chuẩn đầu ra Tin học
25525	18123019	Võ Thị Thúy	Diễm	DH18KE	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25526	18123019	Võ Thị Thúy	Diễm	DH18KE	132	Chuẩn đầu ra B1
25527	18123021	Võ Thị Huyền	Diệu	DH18KE	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25528	18123022	Ngô Thị Thùy	Dung	DH18KE	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25529	18123024	Phan Tấn	Dương	DH18KE	136	Chuẩn đầu ra Tin học
25530	18123025	Trần Bảo	Duyên	DH18KE	137	Tài chính doanh nghiệp 2
25531	18123026	Nguyễn Thị	Hà	DH18KE	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25532	18123027	Phạm Thị Ngọc	Hà	DH18KE	137	Chuẩn đầu ra B1
25533	18123027	Phạm Thị Ngọc	Hà	DH18KE	137	Chuẩn đầu ra Tin học
25534	18123029	Đặng Thị Ngọc	Hân	DH18KE	136	Chuẩn đầu ra Tin học
25535	18123031	Trần Việt	Hằng	DH18KE	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25536	18123031	Trần Việt	Hằng	DH18KE	129	Tài chính doanh nghiệp 2
25537	18123031	Trần Việt	Hằng	DH18KE	129	Chuẩn đầu ra B1
25538	18123031	Trần Việt	Hằng	DH18KE	129	Chuẩn đầu ra Tin học
25539	18123032	Trương Thị Mỹ	Hạnh	DH18KE	137	Chuẩn đầu ra B1
25540	18123033	Phạm Thị	Hiền	DH18KE	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25541	18123034	Phan Thị Thu	Hiền	DH18KE	135	Tài chính doanh nghiệp 2
25542	18123034	Phan Thị Thu	Hiền	DH18KE	135	Chuẩn đầu ra B1
25543	18123035	Trần Thị Thu	Hiền	DH18KE	137	Tài chính doanh nghiệp 2
25544	18123037	Lê Thị	Hoa	DH18KE	137	Chuẩn đầu ra B1
25545	18123038	Trần Thị Hồng	Hoa	DH18KE	135	Tài chính doanh nghiệp 2
25546	18123039	Tống Thị Ngọc	Hòa	DH18KE	136	Chuẩn đầu ra B1
25547	18123040	Phan Thị Kim	Hồng	DH18KE	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25548	18123040	Phan Thị Kim	Hồng	DH18KE	127	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25549	18123040	Phan Thị Kim	Hồng	DH18KE	127	Kế toán hành chính sự nghiệp 2

25550	18123040	Phan Thị Kim	Hồng	DH18KE	127	Kế toán tài chính 4
25551	18123041	Phan Thị Thanh	Hồng	DH18KE	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25552	18123041	Phan Thị Thanh	Hồng	DH18KE	126	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25553	18123041	Phan Thị Thanh	Hồng	DH18KE	126	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25554	18123041	Phan Thị Thanh	Hồng	DH18KE	126	Kế toán tài chính 4
25555	18123041	Phan Thị Thanh	Hồng	DH18KE	126	Chuẩn đầu ra B1
25556	18123041	Phan Thị Thanh	Hồng	DH18KE	126	Chuẩn đầu ra Tin học
25557	18123042	Hồ Thị	Hương	DH18KE	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25558	18123044	Nguyễn Thị	Hương	DH18KE	137	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25559	18123045	Phạm Vũ Thy	Hương	DH18KE	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25560	18123045	Phạm Vũ Thy	Hương	DH18KE	127	Tài chính doanh nghiệp 2
25561	18123045	Phạm Vũ Thy	Hương	DH18KE	127	Chuẩn đầu ra B1
25562	18123045	Phạm Vũ Thy	Hương	DH18KE	127	Chuẩn đầu ra Tin học
25563	18123046	Lương Thị	Hường	DH18KE	136	Chuẩn đầu ra B1
25564	18123047	Hoàng Thị	Huyền	DH18KE	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25565	18123047	Hoàng Thị	Huyền	DH18KE	127	Tin học đại cương
25566	18123047	Hoàng Thị	Huyền	DH18KE	127	Chuẩn đầu ra B1
25567	18123047	Hoàng Thị	Huyền	DH18KE	127	Chuẩn đầu ra Tin học
25568	18123048	Mai Trần Nhật	Khanh	DH18KE	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25569	18123048	Mai Trần Nhật	Khanh	DH18KE	123	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25570	18123048	Mai Trần Nhật	Khanh	DH18KE	123	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25571	18123048	Mai Trần Nhật	Khanh	DH18KE	123	Kế toán tài chính 4
25572	18123048	Mai Trần Nhật	Khanh	DH18KE	123	Tin học đại cương
25573	18123048	Mai Trần Nhật	Khanh	DH18KE	123	Chuẩn đầu ra B1
25574	18123048	Mai Trần Nhật	Khanh	DH18KE	123	Chuẩn đầu ra Tin học
25575	18123050	Truyện Thị Ngọc	Lài	DH18KE	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25576	18123052	Nguyễn Thị Thảo	Lan	DH18KE	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25577	18123052	Nguyễn Thị Thảo	Lan	DH18KE	131	Chuẩn đầu ra B1
25578	18123054	Phạm Thị Tuyết	Lê	DH18KE	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25579	18123054	Phạm Thị Tuyết	Lê	DH18KE	128	Tư tưởng Hồ Chí Minh
25580	18123054	Phạm Thị Tuyết	Lê	DH18KE	128	Tài chính tiền tệ
25581	18123054	Phạm Thị Tuyết	Lê	DH18KE	128	Tài chính doanh nghiệp 2
25582	18123055	Võ Thị Thúy	Liễu	DH18KE	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25583	18123055	Võ Thị Thúy	Liễu	DH18KE	126	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25584	18123055	Võ Thị Thúy	Liễu	DH18KE	126	Kế toán hành chính sự nghiệp 2

25585	18123055	Võ Thị Thúy	Liễu	DH18KE	126	Kế toán tài chính 4
25586	18123055	Võ Thị Thúy	Liễu	DH18KE	126	Chuẩn đầu ra B1
25587	18123056	Nguyễn Lâm Mỹ	Linh	DH18KE	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25588	18123056	Nguyễn Lâm Mỹ	Linh	DH18KE	124	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25589	18123056	Nguyễn Lâm Mỹ	Linh	DH18KE	124	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25590	18123056	Nguyễn Lâm Mỹ	Linh	DH18KE	124	Tài chính doanh nghiệp 2
25591	18123056	Nguyễn Lâm Mỹ	Linh	DH18KE	124	Kế toán tài chính 4
25592	18123056	Nguyễn Lâm Mỹ	Linh	DH18KE	124	Chuẩn đầu ra B1
25593	18123057	Dương Thị Thanh	Loan	DH18KE	134	Tài chính doanh nghiệp 2
25594	18123058	Nguyễn Kim	Loan	DH18KE	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25595	18123058	Nguyễn Kim	Loan	DH18KE	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25596	18123058	Nguyễn Kim	Loan	DH18KE	117	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25597	18123058	Nguyễn Kim	Loan	DH18KE	117	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25598	18123058	Nguyễn Kim	Loan	DH18KE	117	Kế toán quản trị
25599	18123058	Nguyễn Kim	Loan	DH18KE	117	Tài chính doanh nghiệp 2
25600	18123058	Nguyễn Kim	Loan	DH18KE	117	Kế toán tài chính 4
25601	18123058	Nguyễn Kim	Loan	DH18KE	117	Chuẩn đầu ra B1
25602	18123058	Nguyễn Kim	Loan	DH18KE	117	Chuẩn đầu ra Tin học
25603	18123059	Dương Hoàng	Long	DH18KE	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25604	18123059	Dương Hoàng	Long	DH18KE	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25605	18123059	Dương Hoàng	Long	DH18KE	100	Triết học Mác Lênin
25606	18123059	Dương Hoàng	Long	DH18KE	100	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25607	18123059	Dương Hoàng	Long	DH18KE	100	Thực tập nghề nghiệp
25608	18123059	Dương Hoàng	Long	DH18KE	100	Toán tài chính
25609	18123059	Dương Hoàng	Long	DH18KE	100	Sổ sách chứng từ kế toán
25610	18123059	Dương Hoàng	Long	DH18KE	100	Tài chính doanh nghiệp 2
25611	18123059	Dương Hoàng	Long	DH18KE	100	Chuẩn đầu ra B1
25612	18123059	Dương Hoàng	Long	DH18KE	100	Chuẩn đầu ra Tin học
25613	18123061	Mai Thị Khánh	Ly	DH18KE	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25614	18123061	Mai Thị Khánh	Ly	DH18KE	134	Chuẩn đầu ra B1
25615	18123061	Mai Thị Khánh	Ly	DH18KE	134	Chuẩn đầu ra Tin học
25616	18123063	Hoàng Thị	Mai	DH18KE	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25617	18123063	Hoàng Thị	Mai	DH18KE	126	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25618	18123063	Hoàng Thị	Mai	DH18KE	126	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25619	18123063	Hoàng Thị	Mai	DH18KE	126	Kế toán tài chính 4

25620	18123063	Hoàng Thị	Mai	DH18KE	126	Chuẩn đầu ra B1
25621	18123064	Huỳnh Xuân	Mai	DH18KE	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25622	18123064	Huỳnh Xuân	Mai	DH18KE	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25623	18123064	Huỳnh Xuân	Mai	DH18KE	117	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25624	18123064	Huỳnh Xuân	Mai	DH18KE	117	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25625	18123064	Huỳnh Xuân	Mai	DH18KE	117	Thực tập nghề nghiệp
25626	18123064	Huỳnh Xuân	Mai	DH18KE	117	Tài chính doanh nghiệp 2
25627	18123064	Huỳnh Xuân	Mai	DH18KE	117	Kế toán tài chính 4
25628	18123064	Huỳnh Xuân	Mai	DH18KE	117	Chuẩn đầu ra B1
25629	18123065	Trương Thanh	Mai	DH18KE	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25630	18123068	Phạm Thị	Minh	DH18KE	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25631	18123069	Bùi Vũ Thảo	My	DH18KE	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25632	18123069	Bùi Vũ Thảo	My	DH18KE	131	Chuẩn đầu ra Tin học
25633	18123070	Mai Thị Ngọc	My	DH18KE	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25634	18123074	Nguyễn Thị My	Na	DH18KE	134	Tài chính doanh nghiệp 2
25635	18123076	Nguyễn Thị	Nga	DH18KE	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25636	18123078	Lê Thị Kim	Ngân	DH18KE	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25637	18123078	Lê Thị Kim	Ngân	DH18KE	117	Toán cao cấp C1
25638	18123078	Lê Thị Kim	Ngân	DH18KE	117	Toán cao cấp C2
25639	18123078	Lê Thị Kim	Ngân	DH18KE	117	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25640	18123078	Lê Thị Kim	Ngân	DH18KE	117	Tin học đại cương
25641	18123078	Lê Thị Kim	Ngân	DH18KE	117	Chuẩn đầu ra B1
25642	18123078	Lê Thị Kim	Ngân	DH18KE	117	Chuẩn đầu ra Tin học
25643	18123080	Trương Kim	Ngân	DH18KE	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25644	18123081	Võ Hồng	Ngân	DH18KE	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25645	18123081	Võ Hồng	Ngân	DH18KE	126	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25646	18123081	Võ Hồng	Ngân	DH18KE	126	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25647	18123081	Võ Hồng	Ngân	DH18KE	126	Kế toán tài chính 4
25648	18123081	Võ Hồng	Ngân	DH18KE	126	Chuẩn đầu ra B1
25649	18123083	Nguyễn Minh	Nguyệt	DH18KE	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25650	18123084	Nguyễn Thị	Nhàn	DH18KE	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25651	18123084	Nguyễn Thị	Nhàn	DH18KE	131	Chuẩn đầu ra B1
25652	18123085	Lê Yến	Nhi	DH18KE	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25653	18123085	Lê Yến	Nhi	DH18KE	131	Chuẩn đầu ra B1
25654	18123086	Nguyễn Ngọc	Nhi	DH18KE	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC

25655	18123086	Nguyễn Ngọc	Nhi	DH18KE	126	Chuẩn đầu ra B1
25656	18123086	Nguyễn Ngọc	Nhi	DH18KE	126	Chuẩn đầu ra Tin học
25657	18123087	Nguyễn Thị Phương	Nhi	DH18KE	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25658	18123087	Nguyễn Thị Phương	Nhi	DH18KE	131	Chuẩn đầu ra B1
25659	18123087	Nguyễn Thị Phương	Nhi	DH18KE	131	Chuẩn đầu ra Tin học
25660	18123089	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18KE	46	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25661	18123089	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18KE	46	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25662	18123089	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18KE	46	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25663	18123089	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18KE	46	Toán cao cấp C1
25664	18123089	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18KE	46	Toán cao cấp C2
25665	18123089	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18KE	46	Xác suất thống kê
25666	18123089	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18KE	46	Kế toán tài chính 3
25667	18123089	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18KE	46	Tiếng Anh chuyên ngành kế toán 1
25668	18123089	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18KE	46	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25669	18123089	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18KE	46	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25670	18123089	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18KE	46	Thực tập nghề nghiệp
25671	18123089	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18KE	46	Kế toán tài chính 1
25672	18123089	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18KE	46	Toán tài chính
25673	18123089	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18KE	46	Kế toán quản trị
25674	18123089	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18KE	46	Nguyên lý kế toán
25675	18123089	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18KE	46	Tài chính tiền tệ
25676	18123089	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18KE	46	Sổ sách chứng từ kế toán
25677	18123089	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18KE	46	Tài chính doanh nghiệp 1
25678	18123089	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18KE	46	Kế toán tài chính 2
25679	18123089	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18KE	46	Tài chính doanh nghiệp 2
25680	18123089	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18KE	46	Lý thuyết kiểm toán
25681	18123089	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18KE	46	Hệ thống thông tin kế toán
25682	18123089	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18KE	46	Kế toán tài chính 4
25683	18123089	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18KE	46	Anh văn 2
25684	18123089	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18KE	46	Chuẩn đầu ra B1
25685	18123089	Trần Thị Tuyết	Nhi	DH18KE	46	Chuẩn đầu ra Tin học
25686	18123091	Võ Thị Quỳnh	Như	DH18KE	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25687	18123091	Võ Thị Quỳnh	Như	DH18KE	125	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25688	18123091	Võ Thị Quỳnh	Như	DH18KE	125	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25689	18123091	Võ Thị Quỳnh	Như	DH18KE	125	Tài chính doanh nghiệp 2

25690	18123091	Võ Thị Quỳnh	Như	DH18KE	125	Kế toán tài chính 4
25691	18123092	Huỳnh Ngọc	Nhung	DH18KE	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25692	18123092	Huỳnh Ngọc	Nhung	DH18KE	129	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25693	18123092	Huỳnh Ngọc	Nhung	DH18KE	129	Tài chính doanh nghiệp 2
25694	18123092	Huỳnh Ngọc	Nhung	DH18KE	129	Chuẩn đầu ra B1
25695	18123092	Huỳnh Ngọc	Nhung	DH18KE	129	Chuẩn đầu ra Tin học
25696	18123094	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	DH18KE	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25697	18123095	Lê Xuân	Oai	DH18KE	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25698	18123097	Nguyễn Thái	Phi	DH18KE	137	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25699	18123097	Nguyễn Thái	Phi	DH18KE	137	Chuẩn đầu ra Tin học
25700	18123098	Cao Thanh	Phương	DH18KE	137	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25701	18123099	Nguyễn Ngọc Lan	Phương	DH18KE	137	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25702	18123099	Nguyễn Ngọc Lan	Phương	DH18KE	137	Chuẩn đầu ra B1
25703	18123103	Nguyễn Thị Thảo	Quyên	DH18KE	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25704	18123103	Nguyễn Thị Thảo	Quyên	DH18KE	132	Chuẩn đầu ra B1
25705	18123104	Lê Thị Thu	Quyền	DH18KE	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25706	18123105	Phạm Trọng	Quyền	DH18KE	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25707	18123105	Phạm Trọng	Quyền	DH18KE	132	Chuẩn đầu ra B1
25708	18123107	Phạm Thị Như	Quỳnh	DH18KE	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25709	18123109	Nguyễn Minh	Tâm	DH18KE	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25710	18123112	Nguyễn Duy	Thanh	DH18KE	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25711	18123112	Nguyễn Duy	Thanh	DH18KE	114	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25712	18123112	Nguyễn Duy	Thanh	DH18KE	114	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25713	18123112	Nguyễn Duy	Thanh	DH18KE	114	Thực tập nghề nghiệp
25714	18123112	Nguyễn Duy	Thanh	DH18KE	114	Tài chính doanh nghiệp 2
25715	18123112	Nguyễn Duy	Thanh	DH18KE	114	Kế toán tài chính 4
25716	18123112	Nguyễn Duy	Thanh	DH18KE	114	Chuẩn đầu ra B1
25717	18123119	Nguyễn Thị Hồng	Thảo	DH18KE	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25718	18123119	Nguyễn Thị Hồng	Thảo	DH18KE	131	Chuẩn đầu ra B1
25719	18123120	Nguyễn Thị Kim	Thảo	DH18KE	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25720	18123121	Phạm Huỳnh Thị	Thảo	DH18KE	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25721	18123122	Võ Trần Thanh	Thảo	DH18KE	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25722	18123122	Võ Trần Thanh	Thảo	DH18KE	131	Chuẩn đầu ra B1
25723	18123123	Trần Ngọc	Thiện	DH18KE	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25724	18123123	Trần Ngọc	Thiện	DH18KE	127	Kế toán hành chính sự nghiệp 1

25725	18123123	Trần Ngọc	Thiện	DH18KE	127	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25726	18123123	Trần Ngọc	Thiện	DH18KE	127	Kế toán tài chính 4
25727	18123123	Trần Ngọc	Thiện	DH18KE	127	Chuẩn đầu ra B1
25728	18123123	Trần Ngọc	Thiện	DH18KE	127	Chuẩn đầu ra Tin học
25729	18123124	Trương Chí	Thiện	DH18KE	67	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25730	18123124	Trương Chí	Thiện	DH18KE	67	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25731	18123124	Trương Chí	Thiện	DH18KE	67	Chủ nghĩa xã hội khoa học
25732	18123124	Trương Chí	Thiện	DH18KE	67	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
25733	18123124	Trương Chí	Thiện	DH18KE	67	Tư tưởng Hồ Chí Minh
25734	18123124	Trương Chí	Thiện	DH18KE	67	Toán cao cấp C2
25735	18123124	Trương Chí	Thiện	DH18KE	67	Pháp luật đại cương
25736	18123124	Trương Chí	Thiện	DH18KE	67	Kế toán tài chính 3
25737	18123124	Trương Chí	Thiện	DH18KE	67	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25738	18123124	Trương Chí	Thiện	DH18KE	67	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25739	18123124	Trương Chí	Thiện	DH18KE	67	Thực tập nghề nghiệp
25740	18123124	Trương Chí	Thiện	DH18KE	67	Kế toán tài chính 1
25741	18123124	Trương Chí	Thiện	DH18KE	67	Toán tài chính
25742	18123124	Trương Chí	Thiện	DH18KE	67	Tài chính tiền tệ
25743	18123124	Trương Chí	Thiện	DH18KE	67	Sổ sách chứng từ kế toán
25744	18123124	Trương Chí	Thiện	DH18KE	67	Tài chính doanh nghiệp 2
25745	18123124	Trương Chí	Thiện	DH18KE	67	Lý thuyết kiểm toán
25746	18123124	Trương Chí	Thiện	DH18KE	67	Hệ thống thông tin kế toán
25747	18123124	Trương Chí	Thiện	DH18KE	67	Kế toán tài chính 4
25748	18123124	Trương Chí	Thiện	DH18KE	67	Anh văn 2
25749	18123124	Trương Chí	Thiện	DH18KE	67	Chuẩn đầu ra B1
25750	18123124	Trương Chí	Thiện	DH18KE	67	Chuẩn đầu ra Tin học
25751	18123127	Đoàn Thị Mộng	Thu	DH18KE	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25752	18123128	Đỗ Thị Vân	Thư	DH18KE	136	Chuẩn đầu ra B1
25753	18123129	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	DH18KE	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25754	18123129	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	DH18KE	118	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25755	18123129	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	DH18KE	118	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25756	18123129	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	DH18KE	118	Tài chính doanh nghiệp 2
25757	18123129	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	DH18KE	118	Kế toán tài chính 4
25758	18123129	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	DH18KE	118	Chuẩn đầu ra B1
25759	18123129	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	DH18KE	118	Chuẩn đầu ra Tin học

25760	18123130	Nguyễn Minh	Thư	DH18KE	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25761	18123130	Nguyễn Minh	Thư	DH18KE	136	Chuẩn đầu ra B1
25762	18123131	Nguyễn Thị Trang	Thư	DH18KE	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25763	18123131	Nguyễn Thị Trang	Thư	DH18KE	131	Chuẩn đầu ra B1
25764	18123132	Đậu Phan Hoài	Thương	DH18KE	136	Chuẩn đầu ra B1
25765	18123133	Lê Nguyễn Hoài	Thương	DH18KE	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25766	18123133	Lê Nguyễn Hoài	Thương	DH18KE	132	Chuẩn đầu ra B1
25767	18123133	Lê Nguyễn Hoài	Thương	DH18KE	132	Chuẩn đầu ra Tin học
25768	18123134	Trần Thị Kim	Thùy	DH18KE	137	Chuẩn đầu ra B1
25769	18123135	Phạm Thị Ngọc	Thúy	DH18KE	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25770	18123136	Trần Thị Thu	Thúy	DH18KE	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25771	18123136	Trần Thị Thu	Thúy	DH18KE	129	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25772	18123136	Trần Thị Thu	Thúy	DH18KE	129	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25773	18123136	Trần Thị Thu	Thúy	DH18KE	129	Kế toán tài chính 4
25774	18123137	Trương Thị Thu	Thúy	DH18KE	137	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25775	18123143	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	DH18KE	137	Chuẩn đầu ra B1
25776	18123144	Trần Hồng Thủy	Tiên	DH18KE	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25777	18123144	Trần Hồng Thủy	Tiên	DH18KE	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25778	18123144	Trần Hồng Thủy	Tiên	DH18KE	110	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25779	18123144	Trần Hồng Thủy	Tiên	DH18KE	110	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25780	18123144	Trần Hồng Thủy	Tiên	DH18KE	110	Thực tập nghề nghiệp
25781	18123144	Trần Hồng Thủy	Tiên	DH18KE	110	Tài chính doanh nghiệp 2
25782	18123144	Trần Hồng Thủy	Tiên	DH18KE	110	Kế toán tài chính 4
25783	18123144	Trần Hồng Thủy	Tiên	DH18KE	110	Chuẩn đầu ra B1
25784	18123144	Trần Hồng Thủy	Tiên	DH18KE	110	Chuẩn đầu ra Tin học
25785	18123146	Phan Trung	Tính	DH18KE	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25786	18123146	Phan Trung	Tính	DH18KE	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25787	18123146	Phan Trung	Tính	DH18KE	120	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25788	18123146	Phan Trung	Tính	DH18KE	120	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25789	18123146	Phan Trung	Tính	DH18KE	120	Kế toán tài chính 4
25790	18123146	Phan Trung	Tính	DH18KE	120	Chuẩn đầu ra B1
25791	18123148	Lê Nguyễn Bảo	Trâm	DH18KE	136	Chuẩn đầu ra B1
25792	18123149	Nguyễn Bích	Trâm	DH18KE	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25793	18123149	Nguyễn Bích	Trâm	DH18KE	133	Chuẩn đầu ra B1
25794	18123150	Lâm Ngọc Bảo	Trân	DH18KE	136	Tài chính doanh nghiệp 2

25795	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25796	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25797	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25798	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
25799	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	Tư tưởng Hồ Chí Minh
25800	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	Quân sự 1 (lý thuyết)*
25801	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	Quân sự (thực hành)*
25802	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	Giáo dục thể chất 2*
25803	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	Kinh tế vĩ mô 1
25804	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	Kế toán tài chính 3
25805	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	Tiếng Anh chuyên ngành kế toán 1
25806	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25807	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25808	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	Thực tập nghề nghiệp
25809	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	Kế toán tài chính 1
25810	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	Toán tài chính
25811	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	Pháp luật về kế toán
25812	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	Kế toán quản trị
25813	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	Nguyên lý kế toán
25814	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	Tài chính tiền tệ
25815	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	Pháp luật thuế
25816	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	Sổ sách chứng từ kế toán
25817	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	Tài chính doanh nghiệp 1
25818	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	Kế toán tài chính 2
25819	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	Tài chính doanh nghiệp 2
25820	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	Lý thuyết kiểm toán
25821	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	Hệ thống thông tin kế toán
25822	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	Kế toán tài chính 4
25823	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	Chuẩn đầu ra B1
25824	18123153	Đoàn Thị	Trang	DH18KE	37	Chuẩn đầu ra Tin học
25825	18123154	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	DH18KE	134	Tài chính doanh nghiệp 2
25826	18123156	Võ Thị Xuân	Trang	DH18KE	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25827	18123156	Võ Thị Xuân	Trang	DH18KE	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25828	18123156	Võ Thị Xuân	Trang	DH18KE	101	Toán cao cấp C2
25829	18123156	Võ Thị Xuân	Trang	DH18KE	101	Pháp luật đại cương

25830	18123156	Võ Thị Xuân	Trang	DH18KE	101	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25831	18123156	Võ Thị Xuân	Trang	DH18KE	101	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25832	18123156	Võ Thị Xuân	Trang	DH18KE	101	Thực tập nghề nghiệp
25833	18123156	Võ Thị Xuân	Trang	DH18KE	101	Tài chính doanh nghiệp 2
25834	18123156	Võ Thị Xuân	Trang	DH18KE	101	Kế toán tài chính 4
25835	18123156	Võ Thị Xuân	Trang	DH18KE	101	Chuẩn đầu ra B1
25836	18123156	Võ Thị Xuân	Trang	DH18KE	101	Chuẩn đầu ra Tin học
25837	18123157	Nguyễn Minh	Trí	DH18KE	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25838	18123158	Phan Thị Tuyết	Trinh	DH18KE	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25839	18123158	Phan Thị Tuyết	Trinh	DH18KE	136	Chuẩn đầu ra B1
25840	18123158	Phan Thị Tuyết	Trinh	DH18KE	136	Chuẩn đầu ra Tin học
25841	18123159	Trần Thị	Trinh	DH18KE	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25842	18123159	Trần Thị	Trinh	DH18KE	133	Chuẩn đầu ra B1
25843	18123159	Trần Thị	Trinh	DH18KE	133	Chuẩn đầu ra Tin học
25844	18123161	Trương Hào	Trình	DH18KE	91	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25845	18123161	Trương Hào	Trình	DH18KE	91	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25846	18123161	Trương Hào	Trình	DH18KE	91	Kế toán tài chính 3
25847	18123161	Trương Hào	Trình	DH18KE	91	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25848	18123161	Trương Hào	Trình	DH18KE	91	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25849	18123161	Trương Hào	Trình	DH18KE	91	Thực tập nghề nghiệp
25850	18123161	Trương Hào	Trình	DH18KE	91	Tài chính tiền tệ
25851	18123161	Trương Hào	Trình	DH18KE	91	Sổ sách chứng từ kế toán
25852	18123161	Trương Hào	Trình	DH18KE	91	Tài chính doanh nghiệp 2
25853	18123161	Trương Hào	Trình	DH18KE	91	Lý thuyết kiểm toán
25854	18123161	Trương Hào	Trình	DH18KE	91	Hệ thống thông tin kế toán
25855	18123161	Trương Hào	Trình	DH18KE	91	Kế toán tài chính 4
25856	18123161	Trương Hào	Trình	DH18KE	91	Chuẩn đầu ra B1
25857	18123162	Nguyễn Kim	Trúc	DH18KE	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25858	18123162	Nguyễn Kim	Trúc	DH18KE	130	Tài chính doanh nghiệp 2
25859	18123163	Nguyễn Thanh	Trúc	DH18KE	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25860	18123163	Nguyễn Thanh	Trúc	DH18KE	133	Chuẩn đầu ra B1
25861	18123163	Nguyễn Thanh	Trúc	DH18KE	133	Chuẩn đầu ra Tin học
25862	18123164	Đỗ Thị Ngọc	Tú	DH18KE	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25863	18123164	Đỗ Thị Ngọc	Tú	DH18KE	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25864	18123164	Đỗ Thị Ngọc	Tú	DH18KE	121	Anh văn 2

25865	18123164	Đỗ Thị Ngọc	Tú	DH18KE	121	Chuẩn đầu ra B1
25866	18123164	Đỗ Thị Ngọc	Tú	DH18KE	121	Chuẩn đầu ra Tin học
25867	18123165	Mai Thị Cẩm	Tú	DH18KE	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25868	18123166	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	DH18KE	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25869	18123166	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	DH18KE	128	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25870	18123166	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	DH18KE	128	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25871	18123166	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	DH18KE	128	Kế toán tài chính 4
25872	18123166	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	DH18KE	128	Chuẩn đầu ra B1
25873	18123167	Nguyễn Võ Hoàng Th	Tuyền	DH18KE	129	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25874	18123167	Nguyễn Võ Hoàng Th	Tuyền	DH18KE	129	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25875	18123167	Nguyễn Võ Hoàng Th	Tuyền	DH18KE	129	Kế toán tài chính 4
25876	18123167	Nguyễn Võ Hoàng Th	Tuyền	DH18KE	129	Chuẩn đầu ra B1
25877	18123167	Nguyễn Võ Hoàng Th	Tuyền	DH18KE	129	Chuẩn đầu ra Tin học
25878	18123168	Đặng Hồ Xuân	Uyên	DH18KE	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25879	18123169	Nguyễn Hoàng	Uyên	DH18KE	136	Tài chính doanh nghiệp 2
25880	18123169	Nguyễn Hoàng	Uyên	DH18KE	136	Chuẩn đầu ra Tin học
25881	18123170	Vũ Phương	Uyên	DH18KE	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25882	18123170	Vũ Phương	Uyên	DH18KE	119	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25883	18123170	Vũ Phương	Uyên	DH18KE	119	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25884	18123170	Vũ Phương	Uyên	DH18KE	119	Tài chính doanh nghiệp 2
25885	18123170	Vũ Phương	Uyên	DH18KE	119	Kế toán tài chính 4
25886	18123172	Trần Thị Tường	Vi	DH18KE	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25887	18123172	Trần Thị Tường	Vi	DH18KE	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25888	18123172	Trần Thị Tường	Vi	DH18KE	116	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25889	18123172	Trần Thị Tường	Vi	DH18KE	116	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25890	18123172	Trần Thị Tường	Vi	DH18KE	116	Tài chính doanh nghiệp 2
25891	18123172	Trần Thị Tường	Vi	DH18KE	116	Kế toán tài chính 4
25892	18123172	Trần Thị Tường	Vi	DH18KE	116	Chuẩn đầu ra Tin học
25893	18123175	Nguyễn Thị Kim	Vy	DH18KE	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25894	18123175	Nguyễn Thị Kim	Vy	DH18KE	134	Chuẩn đầu ra B1
25895	18123176	Phan Hiền	Vy	DH18KE	137	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25896	18123177	Phan Ngọc Tường	Vy	DH18KE	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25897	18123177	Phan Ngọc Tường	Vy	DH18KE	132	Chuẩn đầu ra B1
25898	18123177	Phan Ngọc Tường	Vy	DH18KE	132	Chuẩn đầu ra Tin học
25899	18123178	Tô Thị Thảo	Vy	DH18KE	137	THONG_TIN_NHOM_BBTC

25900	18123178	Tô Thị Thảo	Vy	DH18KE	137	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25901	18123178	Tô Thị Thảo	Vy	DH18KE	137	Chuẩn đầu ra B1
25902	18123178	Tô Thị Thảo	Vy	DH18KE	137	Chuẩn đầu ra Tin học
25903	18123180	Nguyễn Kiều	Xuân	DH18KE	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25904	18123182	Nguyễn Thị Thu	Yên	DH18KE	136	Tài chính doanh nghiệp 2
25905	18123182	Nguyễn Thị Thu	Yên	DH18KE	136	Chuẩn đầu ra B1
25906	18123182	Nguyễn Thị Thu	Yên	DH18KE	136	Chuẩn đầu ra Tin học
25907	18123183	Huỳnh Hiển Bảo	Yến	DH18KE	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25908	18123184	Huỳnh Thị Kim	Yến	DH18KE	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25909	18123184	Huỳnh Thị Kim	Yến	DH18KE	131	Chuẩn đầu ra B1
25910	18123185	Nguyễn Thị Kim	Yến	DH18KE	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25911	18123185	Nguyễn Thị Kim	Yến	DH18KE	129	Tài chính doanh nghiệp 2
25912	18123185	Nguyễn Thị Kim	Yến	DH18KE	129	Chuẩn đầu ra B1
25913	18123186	Phan Nguyễn Phi	Yến	DH18KE	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25914	18123186	Phan Nguyễn Phi	Yến	DH18KE	138	Chuẩn đầu ra Tin học
25915	18123925	Dương Linh	Chi	DH18KE	127	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25916	18123925	Dương Linh	Chi	DH18KE	127	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25917	18123925	Dương Linh	Chi	DH18KE	127	Tài chính doanh nghiệp 2
25918	18123925	Dương Linh	Chi	DH18KE	127	Kế toán tài chính 4
25919	18123925	Dương Linh	Chi	DH18KE	127	Chuẩn đầu ra B1
25920	18123926	Võ Hoài	Sương	DH18KE	124	Triết học Mác Lênin
25921	18123926	Võ Hoài	Sương	DH18KE	124	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
25922	18123926	Võ Hoài	Sương	DH18KE	124	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25923	18123926	Võ Hoài	Sương	DH18KE	124	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25924	18123926	Võ Hoài	Sương	DH18KE	124	Kế toán tài chính 4
25925	18123926	Võ Hoài	Sương	DH18KE	124	Tin học đại cương
25926	18123926	Võ Hoài	Sương	DH18KE	124	Chuẩn đầu ra B1
25927	18123926	Võ Hoài	Sương	DH18KE	124	Chuẩn đầu ra Tin học
25928	18124079	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	DH18KE	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25929	18124079	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	DH18KE	128	Kế toán hành chính sự nghiệp 1
25930	18124079	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	DH18KE	128	Kế toán hành chính sự nghiệp 2
25931	18124079	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	DH18KE	128	Kế toán tài chính 4
25932	18113218	Trần Thị	Linh	DH18KEGL	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25933	18113218	Trần Thị	Linh	DH18KEGL	122	Tư tưởng Hồ Chí Minh
25934	18113218	Trần Thị	Linh	DH18KEGL	122	Hệ thống thông tin kế toán

25935	18113218	Trần Thị	Linh	DH18KEGL	122	Chuẩn đầu ra B1
25936	18113218	Trần Thị	Linh	DH18KEGL	122	Chuẩn đầu ra Tin học
25937	18114031	Võ Hồng	Nam	DH18KEGL	134	Hệ thống thông tin kế toán
25938	18114031	Võ Hồng	Nam	DH18KEGL	134	Chuẩn đầu ra B1
25939	18114031	Võ Hồng	Nam	DH18KEGL	134	Chuẩn đầu ra Tin học
25940	18114033	Nguyễn Anh	Tuấn	DH18KEGL	134	Hệ thống thông tin kế toán
25941	18114033	Nguyễn Anh	Tuấn	DH18KEGL	134	Chuẩn đầu ra B1
25942	18114033	Nguyễn Anh	Tuấn	DH18KEGL	134	Chuẩn đầu ra Tin học
25943	18123188	Ngô Thùy	Dung	DH18KEGL	134	Hệ thống thông tin kế toán
25944	18123188	Ngô Thùy	Dung	DH18KEGL	134	Chuẩn đầu ra B1
25945	18123190	Lê Thị Mỹ	Hằng	DH18KEGL	134	Hệ thống thông tin kế toán
25946	18123191	Trương Thị	Hồng	DH18KEGL	134	Hệ thống thông tin kế toán
25947	18123191	Trương Thị	Hồng	DH18KEGL	134	Chuẩn đầu ra B1
25948	18123191	Trương Thị	Hồng	DH18KEGL	134	Chuẩn đầu ra Tin học
25949	18123194	Trần Chí	Minh	DH18KEGL	134	Hệ thống thông tin kế toán
25950	18123196	Nguyễn Thị Xuân	Nhi	DH18KEGL	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25951	18123196	Nguyễn Thị Xuân	Nhi	DH18KEGL	124	Hệ thống thông tin kế toán
25952	18123196	Nguyễn Thị Xuân	Nhi	DH18KEGL	124	Chuẩn đầu ra B1
25953	18123196	Nguyễn Thị Xuân	Nhi	DH18KEGL	124	Chuẩn đầu ra Tin học
25954	18123197	Bùi Kim	Phước	DH18KEGL	134	Hệ thống thông tin kế toán
25955	18123197	Bùi Kim	Phước	DH18KEGL	134	Chuẩn đầu ra B1
25956	18123197	Bùi Kim	Phước	DH18KEGL	134	Chuẩn đầu ra Tin học
25957	18123200	Nguyễn Cao Mỹ	Uyên	DH18KEGL	134	Hệ thống thông tin kế toán
25958	18123200	Nguyễn Cao Mỹ	Uyên	DH18KEGL	134	Chuẩn đầu ra B1
25959	18123200	Nguyễn Cao Mỹ	Uyên	DH18KEGL	134	Chuẩn đầu ra Tin học
25960	18123202	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH18KEGL	134	Hệ thống thông tin kế toán
25961	18123202	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH18KEGL	134	Chuẩn đầu ra B1
25962	18123202	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH18KEGL	134	Chuẩn đầu ra Tin học
25963	18123203	Trần Thị	Thúy	DH18KEGL	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25964	18123203	Trần Thị	Thúy	DH18KEGL	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25965	18123203	Trần Thị	Thúy	DH18KEGL	115	Tài chính doanh nghiệp 1
25966	18123203	Trần Thị	Thúy	DH18KEGL	115	Hệ thống thông tin kế toán
25967	18123203	Trần Thị	Thúy	DH18KEGL	115	Tin học đại cương
25968	18123203	Trần Thị	Thúy	DH18KEGL	115	Chuẩn đầu ra B1
25969	18123203	Trần Thị	Thúy	DH18KEGL	115	Chuẩn đầu ra Tin học

25970	18123204	Nguyễn Thúy	Vi	DH18KEGL	134	Hệ thống thông tin kế toán
25971	18123204	Nguyễn Thúy	Vi	DH18KEGL	134	Chuẩn đầu ra B1
25972	18123204	Nguyễn Thúy	Vi	DH18KEGL	134	Chuẩn đầu ra Tin học
25973	18124188	Đặng Nguyễn Phương	Uyên	DH18KEGL	134	Hệ thống thông tin kế toán
25974	18124188	Đặng Nguyễn Phương	Uyên	DH18KEGL	134	Chuẩn đầu ra B1
25975	18124188	Đặng Nguyễn Phương	Uyên	DH18KEGL	134	Chuẩn đầu ra Tin học
25976	18149124	Trần Lê Thảo	Vy	DH18KEGL	134	Hệ thống thông tin kế toán
25977	18149124	Trần Lê Thảo	Vy	DH18KEGL	134	Chuẩn đầu ra B1
25978	18149124	Trần Lê Thảo	Vy	DH18KEGL	134	Chuẩn đầu ra Tin học
25979	17120010	Nguyễn Thái	Bình	DH18KM	59	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25980	17120010	Nguyễn Thái	Bình	DH18KM	59	THONG_TIN_NHOM_BBTC
25981	17120010	Nguyễn Thái	Bình	DH18KM	59	Triết học Mác Lênin
25982	17120010	Nguyễn Thái	Bình	DH18KM	59	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
25983	17120010	Nguyễn Thái	Bình	DH18KM	59	Chủ nghĩa xã hội khoa học
25984	17120010	Nguyễn Thái	Bình	DH18KM	59	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
25985	17120010	Nguyễn Thái	Bình	DH18KM	59	Xác suất thống kê
25986	17120010	Nguyễn Thái	Bình	DH18KM	59	Giáo dục thể chất 2*
25987	17120010	Nguyễn Thái	Bình	DH18KM	59	Pháp luật đại cương
25988	17120010	Nguyễn Thái	Bình	DH18KM	59	Kinh tế vi mô 1
25989	17120010	Nguyễn Thái	Bình	DH18KM	59	Kinh tế vĩ mô 1
25990	17120010	Nguyễn Thái	Bình	DH18KM	59	Kinh tế vĩ mô 2
25991	17120010	Nguyễn Thái	Bình	DH18KM	59	Kinh tế lượng căn bản
25992	17120010	Nguyễn Thái	Bình	DH18KM	59	Cơ sở toán kinh tế
25993	17120010	Nguyễn Thái	Bình	DH18KM	59	Phân tích định lượng trong kinh tế
25994	17120010	Nguyễn Thái	Bình	DH18KM	59	Phân tích lợi ích chi phí
25995	17120010	Nguyễn Thái	Bình	DH18KM	59	Định giá môi trường tài nguyên
25996	17120010	Nguyễn Thái	Bình	DH18KM	59	Kiến tập kinh tế sinh thái
25997	17120010	Nguyễn Thái	Bình	DH18KM	59	trường
25998	17120010	Nguyễn Thái	Bình	DH18KM	59	kinh tế tài nguyên môi trường
25999	17120010	Nguyễn Thái	Bình	DH18KM	59	Kinh tế QL thuỷ hải sản
26000	17120010	Nguyễn Thái	Bình	DH18KM	59	nguyên môi trường
26001	17120010	Nguyễn Thái	Bình	DH18KM	59	doanh nghiệp
26002	17120010	Nguyễn Thái	Bình	DH18KM	59	lượng
26003	17120010	Nguyễn Thái	Bình	DH18KM	59	Kinh tế quản lý tài nguyên rừng
26004	17120010	Nguyễn Thái	Bình	DH18KM	59	Kinh tế quản lý tài nguyên đất

26005	17120010	Nguyễn Thái	Bình	DH18KM	59	Tin học đại cương
26006	17120010	Nguyễn Thái	Bình	DH18KM	59	Chuẩn đầu ra B1
26007	17120010	Nguyễn Thái	Bình	DH18KM	59	Chuẩn đầu ra Tin học
26008	18120003	Tạ Thị Ngọc	An	DH18KM	138	lượng
26009	18120006	Nguyễn Huỳnh Kim	Anh	DH18KM	135	lượng
26010	18120006	Nguyễn Huỳnh Kim	Anh	DH18KM	135	Chuẩn đầu ra B1
26011	18120011	Nguyễn Thị Vân	Anh	DH18KM	128	Triết học Mác Lênin
26012	18120011	Nguyễn Thị Vân	Anh	DH18KM	128	lượng
26013	18120011	Nguyễn Thị Vân	Anh	DH18KM	128	Anh văn 1
26014	18120011	Nguyễn Thị Vân	Anh	DH18KM	128	Anh văn 2
26015	18120011	Nguyễn Thị Vân	Anh	DH18KM	128	Chuẩn đầu ra B1
26016	18120012	Nguyễn Thị Vân	Anh	DH18KM	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26017	18120012	Nguyễn Thị Vân	Anh	DH18KM	119	Toán cao cấp C1
26018	18120012	Nguyễn Thị Vân	Anh	DH18KM	119	Phân tích định lượng trong kinh tế
26019	18120012	Nguyễn Thị Vân	Anh	DH18KM	119	trường
26020	18120012	Nguyễn Thị Vân	Anh	DH18KM	119	kinh tế tài nguyên môi trường
26021	18120012	Nguyễn Thị Vân	Anh	DH18KM	119	nguyên môi trường
26022	18120012	Nguyễn Thị Vân	Anh	DH18KM	119	lượng
26023	18120012	Nguyễn Thị Vân	Anh	DH18KM	119	Anh văn 2
26024	18120012	Nguyễn Thị Vân	Anh	DH18KM	119	Chuẩn đầu ra B1
26025	18120012	Nguyễn Thị Vân	Anh	DH18KM	119	Chuẩn đầu ra Tin học
26026	18120015	Thái Nguyễn Ngân	Anh	DH18KM	137	lượng
26027	18120015	Thái Nguyễn Ngân	Anh	DH18KM	137	Chuẩn đầu ra Tin học
26028	18120016	Đỗ Văn	Bằng	DH18KM	134	Phân tích định lượng trong kinh tế
26029	18120016	Đỗ Văn	Bằng	DH18KM	134	trường
26030	18120016	Đỗ Văn	Bằng	DH18KM	134	lượng
26031	18120016	Đỗ Văn	Bằng	DH18KM	134	Chuẩn đầu ra B1
26032	18120016	Đỗ Văn	Bằng	DH18KM	134	Chuẩn đầu ra Tin học
26033	18120027	Võ Thành	Công	DH18KM	129	Phân tích định lượng trong kinh tế
26034	18120027	Võ Thành	Công	DH18KM	129	trường
26035	18120027	Võ Thành	Công	DH18KM	129	lượng
26036	18120027	Võ Thành	Công	DH18KM	129	Chuẩn đầu ra B1
26037	18120028	Vũ Thị Kim	Cương	DH18KM	137	lượng
26038	18120028	Vũ Thị Kim	Cương	DH18KM	137	Chuẩn đầu ra B1
26039	18120034	Nguyễn Thùy	Dung	DH18KM	134	trường

26040	18120034	Nguyễn Thùy	Dung	DH18KM	134	lượng
26041	18120034	Nguyễn Thùy	Dung	DH18KM	134	Chuẩn đầu ra B1
26042	18120035	Lê Phước	Dũng	DH18KM	123	Toán cao cấp C1
26043	18120035	Lê Phước	Dũng	DH18KM	123	Kinh tế vĩ mô 2
26044	18120035	Lê Phước	Dũng	DH18KM	123	trường
26045	18120035	Lê Phước	Dũng	DH18KM	123	lượng
26046	18120035	Lê Phước	Dũng	DH18KM	123	Tin học đại cương
26047	18120035	Lê Phước	Dũng	DH18KM	123	Chuẩn đầu ra B1
26048	18120035	Lê Phước	Dũng	DH18KM	123	Chuẩn đầu ra Tin học
26049	18120038	Nguyễn Đức	Duy	DH18KM	138	trường
26050	18120038	Nguyễn Đức	Duy	DH18KM	138	lượng
26051	18120038	Nguyễn Đức	Duy	DH18KM	138	Chuẩn đầu ra B1
26052	18120039	Nguyễn Khắc	Duy	DH18KM	84	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26053	18120039	Nguyễn Khắc	Duy	DH18KM	84	Triết học Mác Lênin
26054	18120039	Nguyễn Khắc	Duy	DH18KM	84	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
26055	18120039	Nguyễn Khắc	Duy	DH18KM	84	Chủ nghĩa xã hội khoa học
26056	18120039	Nguyễn Khắc	Duy	DH18KM	84	Toán cao cấp C2
26057	18120039	Nguyễn Khắc	Duy	DH18KM	84	Kinh tế vĩ mô 2
26058	18120039	Nguyễn Khắc	Duy	DH18KM	84	Phân tích lợi ích chi phí
26059	18120039	Nguyễn Khắc	Duy	DH18KM	84	Kinh tế ô nhiễm
26060	18120039	Nguyễn Khắc	Duy	DH18KM	84	Luật môi trường tài nguyên
26061	18120039	Nguyễn Khắc	Duy	DH18KM	84	trường
26062	18120039	Nguyễn Khắc	Duy	DH18KM	84	Kinh tế QL thuỷ hải sản
26063	18120039	Nguyễn Khắc	Duy	DH18KM	84	nguyên môi trường
26064	18120039	Nguyễn Khắc	Duy	DH18KM	84	doanh nghiệp
26065	18120039	Nguyễn Khắc	Duy	DH18KM	84	lượng
26066	18120039	Nguyễn Khắc	Duy	DH18KM	84	Kinh tế quản lý tài nguyên rừng
26067	18120039	Nguyễn Khắc	Duy	DH18KM	84	Kinh tế quản lý tài nguyên nước
26068	18120039	Nguyễn Khắc	Duy	DH18KM	84	Kinh tế quản lý tài nguyên đất
26069	18120039	Nguyễn Khắc	Duy	DH18KM	84	Tin học đại cương
26070	18120039	Nguyễn Khắc	Duy	DH18KM	84	Chuẩn đầu ra B1
26071	18120039	Nguyễn Khắc	Duy	DH18KM	84	Chuẩn đầu ra Tin học
26072	18120042	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH18KM	130	Phân tích định lượng trong kinh tế
26073	18120042	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH18KM	130	trường
26074	18120042	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH18KM	130	lượng

26075	18120042	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH18KM	130	Chuẩn đầu ra B1
26076	18120044	Nguyễn Thị Thu	Duyên	DH18KM	132	trường
26077	18120044	Nguyễn Thị Thu	Duyên	DH18KM	132	lượng
26078	18120047	Huỳnh Thị Thúy	Hà	DH18KM	134	lượng
26079	18120049	Đinh Quốc	Hải	DH18KM	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26080	18120049	Đinh Quốc	Hải	DH18KM	124	lượng
26081	18120049	Đinh Quốc	Hải	DH18KM	124	Chuẩn đầu ra B1
26082	18120049	Đinh Quốc	Hải	DH18KM	124	Chuẩn đầu ra Tin học
26083	18120050	Trần	Hải	DH18KM	132	trường
26084	18120050	Trần	Hải	DH18KM	132	lượng
26085	18120052	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	DH18KM	136	lượng
26086	18120052	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	DH18KM	136	Chuẩn đầu ra B1
26087	18120058	Võ Phúc	Hậu	DH18KM	136	trường
26088	18120058	Võ Phúc	Hậu	DH18KM	136	lượng
26089	18120059	Đỗ Thị Thu	Hiền	DH18KM	137	lượng
26090	18120059	Đỗ Thị Thu	Hiền	DH18KM	137	Chuẩn đầu ra B1
26091	18120063	Trần Minh	Hiếu	DH18KM	135	trường
26092	18120063	Trần Minh	Hiếu	DH18KM	135	lượng
26093	18120063	Trần Minh	Hiếu	DH18KM	135	Chuẩn đầu ra B1
26094	18120063	Trần Minh	Hiếu	DH18KM	135	Chuẩn đầu ra Tin học
26095	18120068	Đặng Thị Ngọc	Hồng	DH18KM	137	lượng
26096	18120073	Nguyễn Đặng Thanh	Huệ	DH18KM	137	lượng
26097	18120075	Nguyễn Đình	Hưng	DH18KM	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26098	18120075	Nguyễn Đình	Hưng	DH18KM	126	Kinh tế ô nhiễm
26099	18120075	Nguyễn Đình	Hưng	DH18KM	126	trường
26100	18120075	Nguyễn Đình	Hưng	DH18KM	126	lượng
26101	18120075	Nguyễn Đình	Hưng	DH18KM	126	Chuẩn đầu ra Tin học
26102	18120076	Đặng Thị	Hương	DH18KM	131	trường
26103	18120076	Đặng Thị	Hương	DH18KM	131	lượng
26104	18120081	Huỳnh Nhật	Huy	DH18KM	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26105	18120081	Huỳnh Nhật	Huy	DH18KM	117	Phân tích định lượng trong kinh tế
26106	18120081	Huỳnh Nhật	Huy	DH18KM	117	Kiến tập kinh tế sinh thái
26107	18120081	Huỳnh Nhật	Huy	DH18KM	117	Luật môi trường tài nguyên
26108	18120081	Huỳnh Nhật	Huy	DH18KM	117	trường
26109	18120081	Huỳnh Nhật	Huy	DH18KM	117	kinh tế tài nguyên môi trường

26110	18120081	Huỳnh Nhật	Huy	DH18KM	117	lượng
26111	18120081	Huỳnh Nhật	Huy	DH18KM	117	Chuẩn đầu ra Tin học
26112	18120082	Từ Quang	Huy	DH18KM	134	Phân tích định lượng trong kinh tế
26113	18120082	Từ Quang	Huy	DH18KM	134	trường
26114	18120082	Từ Quang	Huy	DH18KM	134	lượng
26115	18120085	Nguyễn Thị	Huyền	DH18KM	136	Phân tích định lượng trong kinh tế
26116	18120085	Nguyễn Thị	Huyền	DH18KM	136	trường
26117	18120085	Nguyễn Thị	Huyền	DH18KM	136	lượng
26118	18120087	Lư Minh	Khang	DH18KM	137	trường
26119	18120087	Lư Minh	Khang	DH18KM	137	lượng
26120	18120091	Nguyễn Kim	Khoa	DH18KM	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26121	18120091	Nguyễn Kim	Khoa	DH18KM	121	Cơ sở toán kinh tế
26122	18120091	Nguyễn Kim	Khoa	DH18KM	121	Kinh tế ô nhiễm
26123	18120091	Nguyễn Kim	Khoa	DH18KM	121	Định giá môi trường tài nguyên
26124	18120091	Nguyễn Kim	Khoa	DH18KM	121	trường
26125	18120091	Nguyễn Kim	Khoa	DH18KM	121	nguyên môi trường
26126	18120091	Nguyễn Kim	Khoa	DH18KM	121	lượng
26127	18120091	Nguyễn Kim	Khoa	DH18KM	121	Kinh tế quản lý tài nguyên rừng
26128	18120091	Nguyễn Kim	Khoa	DH18KM	121	Kinh tế quản lý chất thải
26129	18120091	Nguyễn Kim	Khoa	DH18KM	121	Chuẩn đầu ra B1
26130	18120091	Nguyễn Kim	Khoa	DH18KM	121	Chuẩn đầu ra Tin học
26131	18120092	Nguyễn Khang	Kiện	DH18KM	137	trường
26132	18120092	Nguyễn Khang	Kiện	DH18KM	137	nguyên môi trường
26133	18120092	Nguyễn Khang	Kiện	DH18KM	137	lượng
26134	18120092	Nguyễn Khang	Kiện	DH18KM	137	Tin học đại cương
26135	18120092	Nguyễn Khang	Kiện	DH18KM	137	Chuẩn đầu ra Tin học
26136	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26137	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26138	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26139	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	Triết học Mác Lênin
26140	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	Chủ nghĩa xã hội khoa học
26141	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
26142	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	Tư tưởng Hồ Chí Minh
26143	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	Quân sự 1 (lý thuyết)*
26144	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	Quân sự (thực hành)*

26145	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	Kinh tế vĩ mô 1
26146	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	Kinh tế vĩ mô 2
26147	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	Kinh tế vi mô 2
26148	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	Kinh tế lượng căn bản
26149	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	Cơ sở toán kinh tế
26150	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	Phân tích định lượng trong kinh tế
26151	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	Phân tích lợi ích chi phí
26152	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	Kinh tế ô nhiễm
26153	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	Định giá môi trường tài nguyên
26154	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	Kiến tập kinh tế sinh thái
26155	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	Luật môi trường tài nguyên
26156	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	trường
26157	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	kinh tế tài nguyên môi trường
26158	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	Thực tập kinh tế tài nguyên
26159	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	Kinh tế QL thuỷ hải sản
26160	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	bản
26161	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	nguyên môi trường
26162	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	doanh nghiệp
26163	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	lượng
26164	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	Kinh tế quản lý tài nguyên rừng
26165	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	Kinh tế quản lý tài nguyên nước
26166	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	Kinh tế quản lý tài nguyên đất
26167	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	Kinh tế quản lý chất thải
26168	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	Anh văn 1
26169	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	Anh văn 2
26170	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	Tin học đại cương
26171	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	Chuẩn đầu ra B1
26172	18120099	Đồng Mai	Linh	DH18KM	24	Chuẩn đầu ra Tin học
26173	18120104	Nguyễn Văn	Linh	DH18KM	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26174	18120104	Nguyễn Văn	Linh	DH18KM	120	Toán cao cấp C1
26175	18120104	Nguyễn Văn	Linh	DH18KM	120	Toán cao cấp C2
26176	18120104	Nguyễn Văn	Linh	DH18KM	120	Phân tích định lượng trong kinh tế
26177	18120104	Nguyễn Văn	Linh	DH18KM	120	trường
26178	18120104	Nguyễn Văn	Linh	DH18KM	120	lượng
26179	18120104	Nguyễn Văn	Linh	DH18KM	120	Chuẩn đầu ra B1

26180	18120109	Lê Thị Ngọc	Loan	DH18KM	136	trường
26181	18120109	Lê Thị Ngọc	Loan	DH18KM	136	lượng
26182	18120111	Phan Thị Bích	Loan	DH18KM	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26183	18120111	Phan Thị Bích	Loan	DH18KM	115	Toán cao cấp C2
26184	18120111	Phan Thị Bích	Loan	DH18KM	115	Phân tích định lượng trong kinh tế
26185	18120111	Phan Thị Bích	Loan	DH18KM	115	trường
26186	18120111	Phan Thị Bích	Loan	DH18KM	115	lượng
26187	18120111	Phan Thị Bích	Loan	DH18KM	115	Chuẩn đầu ra B1
26188	18120112	Trần Thị Hồng	Loan	DH18KM	137	lượng
26189	18120112	Trần Thị Hồng	Loan	DH18KM	137	Chuẩn đầu ra B1
26190	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26191	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26192	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26193	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	Triết học Mác Lênin
26194	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
26195	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	Tư tưởng Hồ Chí Minh
26196	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	Toán cao cấp C1
26197	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	Toán cao cấp C2
26198	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	Xác suất thống kê
26199	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	Kinh tế vĩ mô 2
26200	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	Kinh tế lượng căn bản
26201	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	Phân tích định lượng trong kinh tế
26202	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	Phân tích lợi ích chi phí
26203	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	Kinh tế ô nhiễm
26204	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	Định giá môi trường tài nguyên
26205	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	Luật môi trường tài nguyên
26206	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	trường
26207	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	kinh tế tài nguyên môi trường
26208	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	Thực tập kinh tế tài nguyên
26209	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	Kinh tế QL thuỷ hải sản
26210	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	nguyên môi trường
26211	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	doanh nghiệp
26212	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	lượng
26213	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	Kinh tế quản lý tài nguyên rừng
26214	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	Kinh tế quản lý tài nguyên nước

26215	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	Kinh tế quản lý tài nguyên đất
26216	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	Kinh tế quản lý chất thải
26217	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	Anh văn 1
26218	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	Anh văn 2
26219	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	Tin học đại cương
26220	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	Chuẩn đầu ra B1
26221	18120114	Phạm Vũ	Lộc	DH18KM	38	Chuẩn đầu ra Tin học
26222	18120115	Trần Minh	Long	DH18KM	137	trường
26223	18120115	Trần Minh	Long	DH18KM	137	lượng
26224	18120115	Trần Minh	Long	DH18KM	137	Chuẩn đầu ra B1
26225	18120120	Nguyễn Thị Hương	Ly	DH18KM	134	lượng
26226	18120122	Trần Thị Khánh	Ly	DH18KM	134	lượng
26227	18120122	Trần Thị Khánh	Ly	DH18KM	134	Chuẩn đầu ra B1
26228	18120122	Trần Thị Khánh	Ly	DH18KM	134	Chuẩn đầu ra Tin học
26229	18120129	Lê Thị Ngọc	My	DH18KM	137	trường
26230	18120129	Lê Thị Ngọc	My	DH18KM	137	lượng
26231	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26232	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26233	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26234	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
26235	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	Tư tưởng Hồ Chí Minh
26236	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	Quân sự 1 (lý thuyết)*
26237	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	Quân sự (thực hành)*
26238	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	Kinh tế vĩ mô 1
26239	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	Kinh tế vĩ mô 2
26240	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	Kinh tế vi mô 2
26241	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	Kinh tế lượng căn bản
26242	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	Cơ sở toán kinh tế
26243	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	Phân tích định lượng trong kinh tế
26244	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	Phân tích lợi ích chi phí
26245	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	Kinh tế ô nhiễm
26246	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	Định giá môi trường tài nguyên
26247	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	Kiến tập kinh tế sinh thái
26248	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	Luật môi trường tài nguyên
26249	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	trường

26250	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	kinh tế tài nguyên môi trường
26251	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	Thực tập kinh tế tài nguyên
26252	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	Kinh tế QL thuỷ hải sản
26253	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	bản
26254	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	nguyên môi trường
26255	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	doanh nghiệp
26256	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	lượng
26257	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	Kinh tế quản lý tài nguyên rừng
26258	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	Kinh tế quản lý tài nguyên nước
26259	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	Kinh tế quản lý tài nguyên đất
26260	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	Kinh tế quản lý chất thải
26261	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	Tin học đại cương
26262	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	Chuẩn đầu ra B1
26263	18120130	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KM	38	Chuẩn đầu ra Tin học
26264	18120131	Lê Thị	Na	DH18KM	136	trường
26265	18120131	Lê Thị	Na	DH18KM	136	lượng
26266	18120131	Lê Thị	Na	DH18KM	136	Chuẩn đầu ra Tin học
26267	18120134	Chu Thị Kim	Ngân	DH18KM	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26268	18120134	Chu Thị Kim	Ngân	DH18KM	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26269	18120134	Chu Thị Kim	Ngân	DH18KM	113	Toán cao cấp C1
26270	18120134	Chu Thị Kim	Ngân	DH18KM	113	Phân tích định lượng trong kinh tế
26271	18120134	Chu Thị Kim	Ngân	DH18KM	113	Kiến tập kinh tế sinh thái
26272	18120134	Chu Thị Kim	Ngân	DH18KM	113	trường
26273	18120134	Chu Thị Kim	Ngân	DH18KM	113	kinh tế tài nguyên môi trường
26274	18120134	Chu Thị Kim	Ngân	DH18KM	113	lượng
26275	18120134	Chu Thị Kim	Ngân	DH18KM	113	Chuẩn đầu ra B1
26276	18120134	Chu Thị Kim	Ngân	DH18KM	113	Chuẩn đầu ra Tin học
26277	18120136	Đoàn Thị Mỹ	Ngân	DH18KM	137	lượng
26278	18120136	Đoàn Thị Mỹ	Ngân	DH18KM	137	Chuẩn đầu ra B1
26279	18120141	Trần Thị Mai	Ngân	DH18KM	128	Phân tích định lượng trong kinh tế
26280	18120141	Trần Thị Mai	Ngân	DH18KM	128	trường
26281	18120141	Trần Thị Mai	Ngân	DH18KM	128	lượng
26282	18120141	Trần Thị Mai	Ngân	DH18KM	128	Tin học đại cương
26283	18120141	Trần Thị Mai	Ngân	DH18KM	128	Chuẩn đầu ra B1
26284	18120141	Trần Thị Mai	Ngân	DH18KM	128	Chuẩn đầu ra Tin học

26285	18120144	Đổ Thị Bé	Ngọc	DH18KM	135	lượng
26286	18120144	Đổ Thị Bé	Ngọc	DH18KM	135	Chuẩn đầu ra B1
26287	18120146	Phạm Hoài	Ngọc	DH18KM	132	Phân tích định lượng trong kinh tế
26288	18120146	Phạm Hoài	Ngọc	DH18KM	132	trường
26289	18120146	Phạm Hoài	Ngọc	DH18KM	132	kinh tế tài nguyên môi trường
26290	18120146	Phạm Hoài	Ngọc	DH18KM	132	lượng
26291	18120146	Phạm Hoài	Ngọc	DH18KM	132	Tin học đại cương
26292	18120146	Phạm Hoài	Ngọc	DH18KM	132	Chuẩn đầu ra B1
26293	18120146	Phạm Hoài	Ngọc	DH18KM	132	Chuẩn đầu ra Tin học
26294	18120147	Hoàng Vũ Thảo	Nguyên	DH18KM	129	Phân tích định lượng trong kinh tế
26295	18120147	Hoàng Vũ Thảo	Nguyên	DH18KM	129	trường
26296	18120147	Hoàng Vũ Thảo	Nguyên	DH18KM	129	kinh tế tài nguyên môi trường
26297	18120147	Hoàng Vũ Thảo	Nguyên	DH18KM	129	lượng
26298	18120147	Hoàng Vũ Thảo	Nguyên	DH18KM	129	Chuẩn đầu ra B1
26299	18120147	Hoàng Vũ Thảo	Nguyên	DH18KM	129	Chuẩn đầu ra Tin học
26300	18120154	Đoàn Bá Yến	Nhi	DH18KM	134	trường
26301	18120154	Đoàn Bá Yến	Nhi	DH18KM	134	lượng
26302	18120154	Đoàn Bá Yến	Nhi	DH18KM	134	Chuẩn đầu ra B1
26303	18120154	Đoàn Bá Yến	Nhi	DH18KM	134	Chuẩn đầu ra Tin học
26304	18120157	Huỳnh Thị Yến	Nhi	DH18KM	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26305	18120157	Huỳnh Thị Yến	Nhi	DH18KM	117	Toán cao cấp C1
26306	18120157	Huỳnh Thị Yến	Nhi	DH18KM	117	Toán cao cấp C2
26307	18120157	Huỳnh Thị Yến	Nhi	DH18KM	117	Xác suất thống kê
26308	18120157	Huỳnh Thị Yến	Nhi	DH18KM	117	Phân tích định lượng trong kinh tế
26309	18120157	Huỳnh Thị Yến	Nhi	DH18KM	117	trường
26310	18120157	Huỳnh Thị Yến	Nhi	DH18KM	117	lượng
26311	18120157	Huỳnh Thị Yến	Nhi	DH18KM	117	Tin học đại cương
26312	18120157	Huỳnh Thị Yến	Nhi	DH18KM	117	Chuẩn đầu ra B1
26313	18120157	Huỳnh Thị Yến	Nhi	DH18KM	117	Chuẩn đầu ra Tin học
26314	18120171	Nguyễn Thị Bích	Oanh	DH18KM	133	Phân tích định lượng trong kinh tế
26315	18120171	Nguyễn Thị Bích	Oanh	DH18KM	133	trường
26316	18120171	Nguyễn Thị Bích	Oanh	DH18KM	133	lượng
26317	18120171	Nguyễn Thị Bích	Oanh	DH18KM	133	Chuẩn đầu ra B1
26318	18120173	Nguyễn Thị	Phấn	DH18KM	134	lượng
26319	18120173	Nguyễn Thị	Phấn	DH18KM	134	Chuẩn đầu ra B1

26320	18120178	Huỳnh Trần Khánh	Phụng	DH18KM	137	lượng
26321	18120178	Huỳnh Trần Khánh	Phụng	DH18KM	137	Chuẩn đầu ra B1
26322	18120180	Nguyễn Trần Ngọc	Phụng	DH18KM	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26323	18120180	Nguyễn Trần Ngọc	Phụng	DH18KM	117	Toán cao cấp C1
26324	18120180	Nguyễn Trần Ngọc	Phụng	DH18KM	117	Toán cao cấp C2
26325	18120180	Nguyễn Trần Ngọc	Phụng	DH18KM	117	trường
26326	18120180	Nguyễn Trần Ngọc	Phụng	DH18KM	117	lượng
26327	18120180	Nguyễn Trần Ngọc	Phụng	DH18KM	117	Tin học đại cương
26328	18120180	Nguyễn Trần Ngọc	Phụng	DH18KM	117	Chuẩn đầu ra B1
26329	18120180	Nguyễn Trần Ngọc	Phụng	DH18KM	117	Chuẩn đầu ra Tin học
26330	18120182	Đoàn Lan	Phương	DH18KM	134	trường
26331	18120182	Đoàn Lan	Phương	DH18KM	134	lượng
26332	18120187	Đặng Thị Thu	Phượng	DH18KM	135	lượng
26333	18120187	Đặng Thị Thu	Phượng	DH18KM	135	Chuẩn đầu ra Tin học
26334	18120191	Đỗ Mỹ	Quyên	DH18KM	136	lượng
26335	18120192	Hà Thị Tú	Quyên	DH18KM	137	lượng
26336	18120193	Trần Hoài Tú	Quyên	DH18KM	136	trường
26337	18120193	Trần Hoài Tú	Quyên	DH18KM	136	lượng
26338	18120193	Trần Hoài Tú	Quyên	DH18KM	136	Chuẩn đầu ra B1
26339	18120195	Mã Như	Quỳnh	DH18KM	133	trường
26340	18120195	Mã Như	Quỳnh	DH18KM	133	lượng
26341	18120195	Mã Như	Quỳnh	DH18KM	133	Chuẩn đầu ra B1
26342	18120195	Mã Như	Quỳnh	DH18KM	133	Chuẩn đầu ra Tin học
26343	18120202	Đoàn Đức	Tân	DH18KM	61	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26344	18120202	Đoàn Đức	Tân	DH18KM	61	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26345	18120202	Đoàn Đức	Tân	DH18KM	61	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26346	18120202	Đoàn Đức	Tân	DH18KM	61	Triết học Mác Lênin
26347	18120202	Đoàn Đức	Tân	DH18KM	61	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
26348	18120202	Đoàn Đức	Tân	DH18KM	61	Chủ nghĩa xã hội khoa học
26349	18120202	Đoàn Đức	Tân	DH18KM	61	Tư tưởng Hồ Chí Minh
26350	18120202	Đoàn Đức	Tân	DH18KM	61	Toán cao cấp C2
26351	18120202	Đoàn Đức	Tân	DH18KM	61	Phân tích định lượng trong kinh tế
26352	18120202	Đoàn Đức	Tân	DH18KM	61	Phân tích lợi ích chi phí
26353	18120202	Đoàn Đức	Tân	DH18KM	61	Kinh tế ô nhiễm
26354	18120202	Đoàn Đức	Tân	DH18KM	61	Kiến tập kinh tế sinh thái

26355	18120202	Đoàn Đức	Tân	DH18KM	61	Luật môi trường tài nguyên
26356	18120202	Đoàn Đức	Tân	DH18KM	61	trường
26357	18120202	Đoàn Đức	Tân	DH18KM	61	Kinh tế QL thuỷ hải sản
26358	18120202	Đoàn Đức	Tân	DH18KM	61	bản
26359	18120202	Đoàn Đức	Tân	DH18KM	61	nguyên môi trường
26360	18120202	Đoàn Đức	Tân	DH18KM	61	doanh nghiệp
26361	18120202	Đoàn Đức	Tân	DH18KM	61	lượng
26362	18120202	Đoàn Đức	Tân	DH18KM	61	Kinh tế quản lý tài nguyên rừng
26363	18120202	Đoàn Đức	Tân	DH18KM	61	Kinh tế quản lý tài nguyên nước
26364	18120202	Đoàn Đức	Tân	DH18KM	61	Kinh tế quản lý tài nguyên đất
26365	18120202	Đoàn Đức	Tân	DH18KM	61	Hóa học môi trường
26366	18120202	Đoàn Đức	Tân	DH18KM	61	Tin học đại cương
26367	18120202	Đoàn Đức	Tân	DH18KM	61	Chuẩn đầu ra B1
26368	18120202	Đoàn Đức	Tân	DH18KM	61	Chuẩn đầu ra Tin học
26369	18120203	Phan Bích	Thẩm	DH18KM	134	trường
26370	18120203	Phan Bích	Thẩm	DH18KM	134	lượng
26371	18120206	Lê Phạm Lan	Thanh	DH18KM	134	lượng
26372	18120208	Hồ Trung	Thành	DH18KM	136	trường
26373	18120208	Hồ Trung	Thành	DH18KM	136	lượng
26374	18120208	Hồ Trung	Thành	DH18KM	136	Chuẩn đầu ra B1
26375	18120208	Hồ Trung	Thành	DH18KM	136	Chuẩn đầu ra Tin học
26376	18120210	Bùi Thị	Thảo	DH18KM	138	Phân tích định lượng trong kinh tế
26377	18120210	Bùi Thị	Thảo	DH18KM	138	trường
26378	18120210	Bùi Thị	Thảo	DH18KM	138	lượng
26379	18120212	Đào Thu	Thảo	DH18KM	133	Phân tích định lượng trong kinh tế
26380	18120212	Đào Thu	Thảo	DH18KM	133	trường
26381	18120212	Đào Thu	Thảo	DH18KM	133	lượng
26382	18120212	Đào Thu	Thảo	DH18KM	133	Chuẩn đầu ra B1
26383	18120212	Đào Thu	Thảo	DH18KM	133	Chuẩn đầu ra Tin học
26384	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26385	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26386	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26387	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	Triết học Mác Lênin
26388	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
26389	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	Chủ nghĩa xã hội khoa học

26390	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
26391	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	Tư tưởng Hồ Chí Minh
26392	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	Xác suất thống kê
26393	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	Kinh tế vĩ mô 1
26394	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	Kinh tế vĩ mô 2
26395	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	Kinh tế vi mô 2
26396	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	Kinh tế lượng căn bản
26397	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	Cơ sở toán kinh tế
26398	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	Phân tích định lượng trong kinh tế
26399	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	Phân tích lợi ích chi phí
26400	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	Kinh tế ô nhiễm
26401	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	Định giá môi trường tài nguyên
26402	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	Kiến tập kinh tế sinh thái
26403	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	Luật môi trường tài nguyên
26404	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	trường
26405	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	kinh tế tài nguyên môi trường
26406	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	Thực tập kinh tế tài nguyên
26407	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	Kinh tế QL thuỷ hải sản
26408	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	bản
26409	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	nguyên môi trường
26410	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	doanh nghiệp
26411	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	lượng
26412	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	Kinh tế quản lý tài nguyên rừng
26413	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	Kinh tế quản lý tài nguyên nước
26414	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	Kinh tế quản lý tài nguyên đất
26415	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	Kinh tế quản lý chất thải
26416	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	Hóa học môi trường
26417	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	Tin học đại cương
26418	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	Chuẩn đầu ra B1
26419	18120213	Đinh Hồng Thạch	Thảo	DH18KM	28	Chuẩn đầu ra Tin học
26420	18120217	Phạm Thị Thu	Thảo	DH18KM	136	trường
26421	18120217	Phạm Thị Thu	Thảo	DH18KM	136	lượng
26422	18120217	Phạm Thị Thu	Thảo	DH18KM	136	Tin học đại cương
26423	18120217	Phạm Thị Thu	Thảo	DH18KM	136	Chuẩn đầu ra B1
26424	18120217	Phạm Thị Thu	Thảo	DH18KM	136	Chuẩn đầu ra Tin học

26425	18120219	Hứa Thị Quỳnh	Thi	DH18KM	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26426	18120219	Hứa Thị Quỳnh	Thi	DH18KM	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26427	18120219	Hứa Thị Quỳnh	Thi	DH18KM	94	Kinh tế vĩ mô 2
26428	18120219	Hứa Thị Quỳnh	Thi	DH18KM	94	Kinh tế vi mô 2
26429	18120219	Hứa Thị Quỳnh	Thi	DH18KM	94	Phân tích định lượng trong kinh tế
26430	18120219	Hứa Thị Quỳnh	Thi	DH18KM	94	Phân tích lợi ích chi phí
26431	18120219	Hứa Thị Quỳnh	Thi	DH18KM	94	Kinh tế ô nhiễm
26432	18120219	Hứa Thị Quỳnh	Thi	DH18KM	94	Luật môi trường tài nguyên
26433	18120219	Hứa Thị Quỳnh	Thi	DH18KM	94	trường
26434	18120219	Hứa Thị Quỳnh	Thi	DH18KM	94	kinh tế tài nguyên môi trường
26435	18120219	Hứa Thị Quỳnh	Thi	DH18KM	94	Kinh tế QL thuỷ hải sản
26436	18120219	Hứa Thị Quỳnh	Thi	DH18KM	94	nguyên môi trường
26437	18120219	Hứa Thị Quỳnh	Thi	DH18KM	94	doanh nghiệp
26438	18120219	Hứa Thị Quỳnh	Thi	DH18KM	94	lượng
26439	18120219	Hứa Thị Quỳnh	Thi	DH18KM	94	Kinh tế quản lý tài nguyên rừng
26440	18120219	Hứa Thị Quỳnh	Thi	DH18KM	94	Anh văn 2
26441	18120219	Hứa Thị Quỳnh	Thi	DH18KM	94	Chuẩn đầu ra B1
26442	18120219	Hứa Thị Quỳnh	Thi	DH18KM	94	Chuẩn đầu ra Tin học
26443	18120222	Nguyễn Kim	Thoa	DH18KM	134	trường
26444	18120222	Nguyễn Kim	Thoa	DH18KM	134	lượng
26445	18120228	Phạm Ngọc Anh	Thư	DH18KM	134	lượng
26446	18120239	Vi Thị Thu	Thuyền	DH18KM	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26447	18120239	Vi Thị Thu	Thuyền	DH18KM	117	Phân tích định lượng trong kinh tế
26448	18120239	Vi Thị Thu	Thuyền	DH18KM	117	trường
26449	18120239	Vi Thị Thu	Thuyền	DH18KM	117	kinh tế tài nguyên môi trường
26450	18120239	Vi Thị Thu	Thuyền	DH18KM	117	Thực tập kinh tế tài nguyên
26451	18120239	Vi Thị Thu	Thuyền	DH18KM	117	lượng
26452	18120239	Vi Thị Thu	Thuyền	DH18KM	117	Kinh tế quản lý chất thải
26453	18120239	Vi Thị Thu	Thuyền	DH18KM	117	Chuẩn đầu ra B1
26454	18120239	Vi Thị Thu	Thuyền	DH18KM	117	Chuẩn đầu ra Tin học
26455	18120241	Đặng Thị Kiều	Tiên	DH18KM	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26456	18120241	Đặng Thị Kiều	Tiên	DH18KM	129	Phân tích định lượng trong kinh tế
26457	18120241	Đặng Thị Kiều	Tiên	DH18KM	129	Kinh tế ô nhiễm
26458	18120241	Đặng Thị Kiều	Tiên	DH18KM	129	trường
26459	18120241	Đặng Thị Kiều	Tiên	DH18KM	129	kinh tế tài nguyên môi trường

26460	18120241	Đặng Thị Kiều	Tiên	DH18KM	129	lượng
26461	18120241	Đặng Thị Kiều	Tiên	DH18KM	129	Chuẩn đầu ra B1
26462	18120249	Mai Quốc	Toàn	DH18KM	134	lượng
26463	18120251	Nguyễn Thị Thanh	Trà	DH18KM	134	trường
26464	18120251	Nguyễn Thị Thanh	Trà	DH18KM	134	lượng
26465	18120251	Nguyễn Thị Thanh	Trà	DH18KM	134	Chuẩn đầu ra B1
26466	18120256	Nguyễn Ngọc Quế	Trân	DH18KM	136	lượng
26467	18120265	Thiều Thị	Trinh	DH18KM	132	trường
26468	18120265	Thiều Thị	Trinh	DH18KM	132	lượng
26469	18120269	Trần Thanh	Tuấn	DH18KM	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26470	18120269	Trần Thanh	Tuấn	DH18KM	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26471	18120269	Trần Thanh	Tuấn	DH18KM	116	Triết học Mác Lênin
26472	18120269	Trần Thanh	Tuấn	DH18KM	116	trường
26473	18120269	Trần Thanh	Tuấn	DH18KM	116	nguyên môi trường
26474	18120269	Trần Thanh	Tuấn	DH18KM	116	lượng
26475	18120269	Trần Thanh	Tuấn	DH18KM	116	Anh văn 2
26476	18120269	Trần Thanh	Tuấn	DH18KM	116	Tin học đại cương
26477	18120269	Trần Thanh	Tuấn	DH18KM	116	Chuẩn đầu ra B1
26478	18120269	Trần Thanh	Tuấn	DH18KM	116	Chuẩn đầu ra Tin học
26479	18120270	Trương Minh	Tuấn	DH18KM	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26480	18120270	Trương Minh	Tuấn	DH18KM	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26481	18120270	Trương Minh	Tuấn	DH18KM	113	Toán cao cấp C1
26482	18120270	Trương Minh	Tuấn	DH18KM	113	Xác suất thống kê
26483	18120270	Trương Minh	Tuấn	DH18KM	113	Phân tích định lượng trong kinh tế
26484	18120270	Trương Minh	Tuấn	DH18KM	113	trường
26485	18120270	Trương Minh	Tuấn	DH18KM	113	nguyên môi trường
26486	18120270	Trương Minh	Tuấn	DH18KM	113	lượng
26487	18120270	Trương Minh	Tuấn	DH18KM	113	Anh văn 2
26488	18120270	Trương Minh	Tuấn	DH18KM	113	Chuẩn đầu ra B1
26489	18120270	Trương Minh	Tuấn	DH18KM	113	Chuẩn đầu ra Tin học
26490	18120273	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyền	DH18KM	137	lượng
26491	18120276	Trương Thị Cẩm	Tuyền	DH18KM	137	lượng
26492	18120279	Nguyễn Thị Bé	Ty	DH18KM	134	trường
26493	18120279	Nguyễn Thị Bé	Ty	DH18KM	134	lượng
26494	18120279	Nguyễn Thị Bé	Ty	DH18KM	134	Chuẩn đầu ra B1

26495	18120289	Nguyễn Văn	Vương	DH18KM	134	lượng
26496	18120290	Nguyễn Phương Thảo	Vy	DH18KM	137	trường
26497	18120290	Nguyễn Phương Thảo	Vy	DH18KM	137	lượng
26498	18120290	Nguyễn Phương Thảo	Vy	DH18KM	137	Chuẩn đầu ra B1
26499	18120292	Trương Lê Thúy	Vy	DH18KM	134	Phân tích định lượng trong kinh tế
26500	18120292	Trương Lê Thúy	Vy	DH18KM	134	trường
26501	18120292	Trương Lê Thúy	Vy	DH18KM	134	lượng
26502	18120292	Trương Lê Thúy	Vy	DH18KM	134	Chuẩn đầu ra B1
26503	18120293	Vương Thiên	Xinh	DH18KM	135	trường
26504	18120293	Vương Thiên	Xinh	DH18KM	135	lượng
26505	18120301	Nguyễn Thị Kim	Yến	DH18KM	137	lượng
26506	18155007	Hồ Ngọc Hoàn	Châu	DH18KN	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26507	18155007	Hồ Ngọc Hoàn	Châu	DH18KN	134	Thương mại điện tử
26508	18155007	Hồ Ngọc Hoàn	Châu	DH18KN	134	Tin học đại cương
26509	18155007	Hồ Ngọc Hoàn	Châu	DH18KN	134	Chuẩn đầu ra B1
26510	18155007	Hồ Ngọc Hoàn	Châu	DH18KN	134	Chuẩn đầu ra Tin học
26511	18155008	Nguyễn Thị Minh	Châu	DH18KN	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26512	18155008	Nguyễn Thị Minh	Châu	DH18KN	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26513	18155008	Nguyễn Thị Minh	Châu	DH18KN	128	Tin học đại cương
26514	18155008	Nguyễn Thị Minh	Châu	DH18KN	128	Chuẩn đầu ra B1
26515	18155008	Nguyễn Thị Minh	Châu	DH18KN	128	Chuẩn đầu ra Tin học
26516	18155009	Phan Nguyễn Lan	Chi	DH18KN	133	Thương mại điện tử
26517	18155009	Phan Nguyễn Lan	Chi	DH18KN	133	Tin học đại cương
26518	18155009	Phan Nguyễn Lan	Chi	DH18KN	133	Chuẩn đầu ra Tin học
26519	18155013	Nguyễn Thị Ngọc	Điễm	DH18KN	133	Tin học đại cương
26520	18155013	Nguyễn Thị Ngọc	Điễm	DH18KN	133	Chuẩn đầu ra B1
26521	18155013	Nguyễn Thị Ngọc	Điễm	DH18KN	133	Chuẩn đầu ra Tin học
26522	18155014	Phạm Ngô Đông	Điền	DH18KN	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26523	18155014	Phạm Ngô Đông	Điền	DH18KN	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26524	18155014	Phạm Ngô Đông	Điền	DH18KN	103	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
26525	18155014	Phạm Ngô Đông	Điền	DH18KN	103	Tư tưởng Hồ Chí Minh
26526	18155014	Phạm Ngô Đông	Điền	DH18KN	103	Xác suất thống kê
26527	18155014	Phạm Ngô Đông	Điền	DH18KN	103	Kinh tế vĩ mô 1
26528	18155014	Phạm Ngô Đông	Điền	DH18KN	103	Kinh tế học kinh doanh
26529	18155014	Phạm Ngô Đông	Điền	DH18KN	103	Kinh tế lượng căn bản

26530	18155014	Phạm Ngô Đông	Điền	DH18KN	103	Tài chính tiền tệ
26531	18155014	Phạm Ngô Đông	Điền	DH18KN	103	Quản trị chất lượng
26532	18155014	Phạm Ngô Đông	Điền	DH18KN	103	Thương mại điện tử
26533	18155014	Phạm Ngô Đông	Điền	DH18KN	103	Marketing nông nghiệp
26534	18155014	Phạm Ngô Đông	Điền	DH18KN	103	Quản trị kinh doanh nông nghiệp
26535	18155014	Phạm Ngô Đông	Điền	DH18KN	103	Tin học đại cương
26536	18155014	Phạm Ngô Đông	Điền	DH18KN	103	Chuẩn đầu ra Tin học
26537	18155017	Đặng Thùy	Dương	DH18KN	134	Anh văn 2
26538	18155017	Đặng Thùy	Dương	DH18KN	134	Chuẩn đầu ra B1
26539	18155017	Đặng Thùy	Dương	DH18KN	134	Chuẩn đầu ra Tin học
26540	18155018	Phan Tuấn	Duy	DH18KN	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26541	18155018	Phan Tuấn	Duy	DH18KN	120	Kiến tập thống kê định lượng
26542	18155018	Phan Tuấn	Duy	DH18KN	120	Phân tích định lượng trong quản lý
26543	18155018	Phan Tuấn	Duy	DH18KN	120	Thương mại điện tử
26544	18155018	Phan Tuấn	Duy	DH18KN	120	Quản trị kinh doanh nông nghiệp
26545	18155018	Phan Tuấn	Duy	DH18KN	120	Chuẩn đầu ra B1
26546	18155018	Phan Tuấn	Duy	DH18KN	120	Chuẩn đầu ra Tin học
26547	18155020	Nguyễn Ngọc	Hân	DH18KN	134	Tin học đại cương
26548	18155020	Nguyễn Ngọc	Hân	DH18KN	134	Chuẩn đầu ra B1
26549	18155020	Nguyễn Ngọc	Hân	DH18KN	134	Chuẩn đầu ra Tin học
26550	18155021	Lê Thị Lệ	Hằng	DH18KN	134	Tin học đại cương
26551	18155021	Lê Thị Lệ	Hằng	DH18KN	134	Chuẩn đầu ra B1
26552	18155021	Lê Thị Lệ	Hằng	DH18KN	134	Chuẩn đầu ra Tin học
26553	18155023	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	DH18KN	134	Luật thương mại
26554	18155023	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	DH18KN	134	Tin học đại cương
26555	18155023	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	DH18KN	134	Chuẩn đầu ra B1
26556	18155023	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	DH18KN	134	Chuẩn đầu ra Tin học
26557	18155024	Đỗ Anh	Hào	DH18KN	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26558	18155024	Đỗ Anh	Hào	DH18KN	125	Thương mại điện tử
26559	18155024	Đỗ Anh	Hào	DH18KN	125	Anh văn 2
26560	18155024	Đỗ Anh	Hào	DH18KN	125	Tin học đại cương
26561	18155024	Đỗ Anh	Hào	DH18KN	125	Chuẩn đầu ra B1
26562	18155024	Đỗ Anh	Hào	DH18KN	125	Chuẩn đầu ra Tin học
26563	18155026	Nguyễn Huỳnh Thu	Hiền	DH18KN	53	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26564	18155026	Nguyễn Huỳnh Thu	Hiền	DH18KN	53	THONG_TIN_NHOM_BBTC

26565	18155026	Nguyễn Huỳnh Thu	Hiền	DH18KN	53	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26566	18155026	Nguyễn Huỳnh Thu	Hiền	DH18KN	53	Tư tưởng Hồ Chí Minh
26567	18155026	Nguyễn Huỳnh Thu	Hiền	DH18KN	53	Toán cao cấp C2
26568	18155026	Nguyễn Huỳnh Thu	Hiền	DH18KN	53	Logistic - quản trị chuỗi cung ứng
26569	18155026	Nguyễn Huỳnh Thu	Hiền	DH18KN	53	kinh tế
26570	18155026	Nguyễn Huỳnh Thu	Hiền	DH18KN	53	Kiến tập thống kê định lượng
26571	18155026	Nguyễn Huỳnh Thu	Hiền	DH18KN	53	Kinh tế học kinh doanh
26572	18155026	Nguyễn Huỳnh Thu	Hiền	DH18KN	53	Kinh tế thị trường nông sản
26573	18155026	Nguyễn Huỳnh Thu	Hiền	DH18KN	53	Kinh doanh Nông nghiệp
26574	18155026	Nguyễn Huỳnh Thu	Hiền	DH18KN	53	Kinh tế lượng căn bản
26575	18155026	Nguyễn Huỳnh Thu	Hiền	DH18KN	53	Phân tích định lượng trong quản lý
26576	18155026	Nguyễn Huỳnh Thu	Hiền	DH18KN	53	Tài chính tiền tệ
26577	18155026	Nguyễn Huỳnh Thu	Hiền	DH18KN	53	Quản trị chiến lược
26578	18155026	Nguyễn Huỳnh Thu	Hiền	DH18KN	53	Dự án đầu tư
26579	18155026	Nguyễn Huỳnh Thu	Hiền	DH18KN	53	Luật thương mại
26580	18155026	Nguyễn Huỳnh Thu	Hiền	DH18KN	53	Quản trị chất lượng
26581	18155026	Nguyễn Huỳnh Thu	Hiền	DH18KN	53	Quản trị Marketing
26582	18155026	Nguyễn Huỳnh Thu	Hiền	DH18KN	53	Thương mại điện tử
26583	18155026	Nguyễn Huỳnh Thu	Hiền	DH18KN	53	Marketing nông nghiệp
26584	18155026	Nguyễn Huỳnh Thu	Hiền	DH18KN	53	Quản trị kinh doanh nông nghiệp
26585	18155026	Nguyễn Huỳnh Thu	Hiền	DH18KN	53	Bao bì thực phẩm
26586	18155026	Nguyễn Huỳnh Thu	Hiền	DH18KN	53	Tin học đại cương
26587	18155026	Nguyễn Huỳnh Thu	Hiền	DH18KN	53	Chuẩn đầu ra B1
26588	18155026	Nguyễn Huỳnh Thu	Hiền	DH18KN	53	Chuẩn đầu ra Tin học
26589	18155027	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DH18KN	134	Tư tưởng Hồ Chí Minh
26590	18155027	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DH18KN	134	Chuẩn đầu ra B1
26591	18155029	Phan Ngọc	Hòa	DH18KN	137	Chuẩn đầu ra B1
26592	18155030	Trần Thị Tiểu	Hòa	DH18KN	123	Kinh tế lượng căn bản
26593	18155030	Trần Thị Tiểu	Hòa	DH18KN	123	Tài chính tiền tệ
26594	18155030	Trần Thị Tiểu	Hòa	DH18KN	123	Thương mại điện tử
26595	18155030	Trần Thị Tiểu	Hòa	DH18KN	123	Quản trị kinh doanh nông nghiệp
26596	18155030	Trần Thị Tiểu	Hòa	DH18KN	123	Tin học đại cương
26597	18155030	Trần Thị Tiểu	Hòa	DH18KN	123	Chuẩn đầu ra B1
26598	18155030	Trần Thị Tiểu	Hòa	DH18KN	123	Chuẩn đầu ra Tin học
26599	18155033	Phạm Thị Như	Huỳnh	DH18KN	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC

26600	18155033	Phạm Thị Như	Huỳnh	DH18KN	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26601	18155033	Phạm Thị Như	Huỳnh	DH18KN	125	Marketing nông nghiệp
26602	18155033	Phạm Thị Như	Huỳnh	DH18KN	125	Quản trị kinh doanh nông nghiệp
26603	18155033	Phạm Thị Như	Huỳnh	DH18KN	125	nông sản
26604	18155033	Phạm Thị Như	Huỳnh	DH18KN	125	Tin học đại cương
26605	18155033	Phạm Thị Như	Huỳnh	DH18KN	125	Chuẩn đầu ra B1
26606	18155033	Phạm Thị Như	Huỳnh	DH18KN	125	Chuẩn đầu ra Tin học
26607	18155034	Trần Nguyễn Mỹ	Huỳnh	DH18KN	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26608	18155034	Trần Nguyễn Mỹ	Huỳnh	DH18KN	131	Chuẩn đầu ra B1
26609	18155035	Nguyễn Đoàn Quốc	Khánh	DH18KN	89	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26610	18155035	Nguyễn Đoàn Quốc	Khánh	DH18KN	89	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26611	18155035	Nguyễn Đoàn Quốc	Khánh	DH18KN	89	Triết học Mác Lênin
26612	18155035	Nguyễn Đoàn Quốc	Khánh	DH18KN	89	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
26613	18155035	Nguyễn Đoàn Quốc	Khánh	DH18KN	89	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
26614	18155035	Nguyễn Đoàn Quốc	Khánh	DH18KN	89	Tư tưởng Hồ Chí Minh
26615	18155035	Nguyễn Đoàn Quốc	Khánh	DH18KN	89	Toán cao cấp C2
26616	18155035	Nguyễn Đoàn Quốc	Khánh	DH18KN	89	Xác suất thống kê
26617	18155035	Nguyễn Đoàn Quốc	Khánh	DH18KN	89	Giáo dục thể chất 2*
26618	18155035	Nguyễn Đoàn Quốc	Khánh	DH18KN	89	Logistic - quản trị chuỗi cung ứng
26619	18155035	Nguyễn Đoàn Quốc	Khánh	DH18KN	89	Kinh tế thị trường nông sản
26620	18155035	Nguyễn Đoàn Quốc	Khánh	DH18KN	89	Kinh tế lượng căn bản
26621	18155035	Nguyễn Đoàn Quốc	Khánh	DH18KN	89	Tài chính tiền tệ
26622	18155035	Nguyễn Đoàn Quốc	Khánh	DH18KN	89	Dự án đầu tư
26623	18155035	Nguyễn Đoàn Quốc	Khánh	DH18KN	89	Quản trị chất lượng
26624	18155035	Nguyễn Đoàn Quốc	Khánh	DH18KN	89	Thương mại điện tử
26625	18155035	Nguyễn Đoàn Quốc	Khánh	DH18KN	89	Anh văn 2
26626	18155035	Nguyễn Đoàn Quốc	Khánh	DH18KN	89	Tin học đại cương
26627	18155035	Nguyễn Đoàn Quốc	Khánh	DH18KN	89	Chuẩn đầu ra B1
26628	18155035	Nguyễn Đoàn Quốc	Khánh	DH18KN	89	Chuẩn đầu ra Tin học
26629	18155037	Trần Thị Thuý	Kiều	DH18KN	136	Chuẩn đầu ra B1
26630	18155037	Trần Thị Thuý	Kiều	DH18KN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
26631	18155038	Trần Mai	Lam	DH18KN	133	Tin học đại cương
26632	18155038	Trần Mai	Lam	DH18KN	133	Chuẩn đầu ra B1
26633	18155038	Trần Mai	Lam	DH18KN	133	Chuẩn đầu ra Tin học
26634	18155039	Đoàn Trần Vĩnh	Lâm	DH18KN	138	Chuẩn đầu ra B1

26635	18155040	Lê Ngọc Bảo	Lan	DH18KN	88	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26636	18155040	Lê Ngọc Bảo	Lan	DH18KN	88	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26637	18155040	Lê Ngọc Bảo	Lan	DH18KN	88	Kinh tế nông nghiệp đại cương
26638	18155040	Lê Ngọc Bảo	Lan	DH18KN	88	Kinh tế vĩ mô 1
26639	18155040	Lê Ngọc Bảo	Lan	DH18KN	88	kinh tế
26640	18155040	Lê Ngọc Bảo	Lan	DH18KN	88	Kinh tế học kinh doanh
26641	18155040	Lê Ngọc Bảo	Lan	DH18KN	88	Kinh tế thị trường nông sản
26642	18155040	Lê Ngọc Bảo	Lan	DH18KN	88	Kinh doanh Nông nghiệp
26643	18155040	Lê Ngọc Bảo	Lan	DH18KN	88	Kinh tế lượng căn bản
26644	18155040	Lê Ngọc Bảo	Lan	DH18KN	88	Tài chính tiền tệ
26645	18155040	Lê Ngọc Bảo	Lan	DH18KN	88	Dự án đầu tư
26646	18155040	Lê Ngọc Bảo	Lan	DH18KN	88	Quản trị chất lượng
26647	18155040	Lê Ngọc Bảo	Lan	DH18KN	88	Thương mại điện tử
26648	18155040	Lê Ngọc Bảo	Lan	DH18KN	88	Quản trị kinh doanh nông nghiệp
26649	18155040	Lê Ngọc Bảo	Lan	DH18KN	88	Anh văn 2
26650	18155040	Lê Ngọc Bảo	Lan	DH18KN	88	Tin học đại cương
26651	18155040	Lê Ngọc Bảo	Lan	DH18KN	88	Chuẩn đầu ra B1
26652	18155040	Lê Ngọc Bảo	Lan	DH18KN	88	Chuẩn đầu ra Tin học
26653	18155041	Ngô Thị Mai	Lan	DH18KN	136	Chuẩn đầu ra B1
26654	18155042	Phạm Thị Mỹ	Liên	DH18KN	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26655	18155042	Phạm Thị Mỹ	Liên	DH18KN	133	Kinh tế học kinh doanh
26656	18155042	Phạm Thị Mỹ	Liên	DH18KN	133	Tin học đại cương
26657	18155042	Phạm Thị Mỹ	Liên	DH18KN	133	Chuẩn đầu ra B1
26658	18155042	Phạm Thị Mỹ	Liên	DH18KN	133	Chuẩn đầu ra Tin học
26659	18155044	Đào Thị Hồng	Linh	DH18KN	136	Tin học đại cương
26660	18155044	Đào Thị Hồng	Linh	DH18KN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
26661	18155046	Lê Thị Tuyết	Linh	DH18KN	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26662	18155046	Lê Thị Tuyết	Linh	DH18KN	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26663	18155046	Lê Thị Tuyết	Linh	DH18KN	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26664	18155046	Lê Thị Tuyết	Linh	DH18KN	111	Kinh tế học kinh doanh
26665	18155046	Lê Thị Tuyết	Linh	DH18KN	111	Dự án đầu tư
26666	18155046	Lê Thị Tuyết	Linh	DH18KN	111	Thương mại điện tử
26667	18155046	Lê Thị Tuyết	Linh	DH18KN	111	Anh văn 2
26668	18155046	Lê Thị Tuyết	Linh	DH18KN	111	Tin học đại cương
26669	18155046	Lê Thị Tuyết	Linh	DH18KN	111	Chuẩn đầu ra B1

26670	18155046	Lê Thị Tuyết	Linh	DH18KN	111	Chuẩn đầu ra Tin học
26671	18155049	Đinh Hoàng	Long	DH18KN	90	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26672	18155049	Đinh Hoàng	Long	DH18KN	90	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26673	18155049	Đinh Hoàng	Long	DH18KN	90	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
26674	18155049	Đinh Hoàng	Long	DH18KN	90	Chủ nghĩa xã hội khoa học
26675	18155049	Đinh Hoàng	Long	DH18KN	90	Tư tưởng Hồ Chí Minh
26676	18155049	Đinh Hoàng	Long	DH18KN	90	Toán cao cấp C1
26677	18155049	Đinh Hoàng	Long	DH18KN	90	Toán cao cấp C2
26678	18155049	Đinh Hoàng	Long	DH18KN	90	Xác suất thống kê
26679	18155049	Đinh Hoàng	Long	DH18KN	90	Logistic - quản trị chuỗi cung ứng
26680	18155049	Đinh Hoàng	Long	DH18KN	90	Tài chính tiền tệ
26681	18155049	Đinh Hoàng	Long	DH18KN	90	Quản trị Marketing
26682	18155049	Đinh Hoàng	Long	DH18KN	90	Thương mại điện tử
26683	18155049	Đinh Hoàng	Long	DH18KN	90	Anh văn 1
26684	18155049	Đinh Hoàng	Long	DH18KN	90	Anh văn 2
26685	18155049	Đinh Hoàng	Long	DH18KN	90	Tin học đại cương
26686	18155049	Đinh Hoàng	Long	DH18KN	90	Chuẩn đầu ra B1
26687	18155049	Đinh Hoàng	Long	DH18KN	90	Chuẩn đầu ra Tin học
26688	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26689	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26690	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26691	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	Tư tưởng Hồ Chí Minh
26692	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	Xác suất thống kê
26693	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	Giáo dục thể chất 2*
26694	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	Logistic - quản trị chuỗi cung ứng
26695	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	Kinh tế vi mô 1
26696	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	Kinh tế vĩ mô 1
26697	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	kinh tế
26698	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	Kiến tập thống kê định lượng
26699	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	Kinh tế học kinh doanh
26700	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	Kinh tế thị trường nông sản
26701	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	Kinh doanh Nông nghiệp
26702	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	Kinh tế lượng căn bản
26703	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	Phân tích định lượng trong quản lý
26704	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	Tài chính tiền tệ

26705	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	Quản trị chiến lược
26706	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	Quản trị học
26707	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	Dự án đầu tư
26708	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	Luật thương mại
26709	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	Quản trị chất lượng
26710	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	Quản trị Marketing
26711	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	Thương mại điện tử
26712	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	Marketing nông nghiệp
26713	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	Marketing căn bản
26714	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	Quản trị kinh doanh nông nghiệp
26715	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	Bao bì thực phẩm
26716	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	nông sản
26717	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	Anh văn 1
26718	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	Anh văn 2
26719	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	Tin học đại cương
26720	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	Chuẩn đầu ra B1
26721	18155050	Phan Thành	Long	DH18KN	33	Chuẩn đầu ra Tin học
26722	18155052	Phan Thị	Lý	DH18KN	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26723	18155052	Phan Thị	Lý	DH18KN	132	Quản trị chất lượng
26724	18155052	Phan Thị	Lý	DH18KN	132	Thương mại điện tử
26725	18155052	Phan Thị	Lý	DH18KN	132	Tin học đại cương
26726	18155052	Phan Thị	Lý	DH18KN	132	Chuẩn đầu ra B1
26727	18155052	Phan Thị	Lý	DH18KN	132	Chuẩn đầu ra Tin học
26728	18155053	Lê Thị Lan	Mai	DH18KN	136	Chuẩn đầu ra B1
26729	18155055	Nguyễn Hoàng	Minh	DH18KN	132	Anh văn 2
26730	18155055	Nguyễn Hoàng	Minh	DH18KN	132	Tin học đại cương
26731	18155055	Nguyễn Hoàng	Minh	DH18KN	132	Chuẩn đầu ra B1
26732	18155055	Nguyễn Hoàng	Minh	DH18KN	132	Chuẩn đầu ra Tin học
26733	18155056	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	DH18KN	133	Tin học đại cương
26734	18155056	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	DH18KN	133	Chuẩn đầu ra Tin học
26735	18155057	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KN	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26736	18155057	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KN	130	Kinh tế thị trường nông sản
26737	18155057	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KN	130	Tin học đại cương
26738	18155057	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KN	130	Chuẩn đầu ra B1
26739	18155057	Nguyễn Thị Diễm	My	DH18KN	130	Chuẩn đầu ra Tin học

26740	18155060	Võ Thị Thanh	Nhàn	DH18KN	136	Chuẩn đầu ra B1
26741	18155061	Phạm Trung	Nhân	DH18KN	137	Chuẩn đầu ra B1
26742	18155061	Phạm Trung	Nhân	DH18KN	137	Chuẩn đầu ra Tin học
26743	18155063	Nguyễn Thị Băng	Nhi	DH18KN	137	Chuẩn đầu ra B1
26744	18155064	Nguyễn Thị Tiết	Nhi	DH18KN	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26745	18155064	Nguyễn Thị Tiết	Nhi	DH18KN	132	Tin học đại cương
26746	18155064	Nguyễn Thị Tiết	Nhi	DH18KN	132	Chuẩn đầu ra B1
26747	18155064	Nguyễn Thị Tiết	Nhi	DH18KN	132	Chuẩn đầu ra Tin học
26748	18155066	Võ Huỳnh Phương	Nhung	DH18KN	133	Tin học đại cương
26749	18155066	Võ Huỳnh Phương	Nhung	DH18KN	133	Chuẩn đầu ra Tin học
26750	18155068	Nguyễn Thành	Phát	DH18KN	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26751	18155068	Nguyễn Thành	Phát	DH18KN	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26752	18155068	Nguyễn Thành	Phát	DH18KN	119	Toán cao cấp C1
26753	18155068	Nguyễn Thành	Phát	DH18KN	119	Kinh tế lượng căn bản
26754	18155068	Nguyễn Thành	Phát	DH18KN	119	Thương mại điện tử
26755	18155068	Nguyễn Thành	Phát	DH18KN	119	Anh văn 2
26756	18155068	Nguyễn Thành	Phát	DH18KN	119	Tin học đại cương
26757	18155068	Nguyễn Thành	Phát	DH18KN	119	Chuẩn đầu ra B1
26758	18155068	Nguyễn Thành	Phát	DH18KN	119	Chuẩn đầu ra Tin học
26759	18155069	Nguyễn Thanh	Phong	DH18KN	138	Chuẩn đầu ra B1
26760	18155075	Lê Xuân	Quang	DH18KN	136	Chuẩn đầu ra B1
26761	18155078	Lê Trường	Sanh	DH18KN	124	Xác suất thống kê
26762	18155078	Lê Trường	Sanh	DH18KN	124	Kỹ năng giao tiếp
26763	18155078	Lê Trường	Sanh	DH18KN	124	Kinh tế nông nghiệp đại cương
26764	18155078	Lê Trường	Sanh	DH18KN	124	Logistic - quản trị chuỗi cung ứng
26765	18155078	Lê Trường	Sanh	DH18KN	124	Quản trị Marketing
26766	18155078	Lê Trường	Sanh	DH18KN	124	Tin học đại cương
26767	18155078	Lê Trường	Sanh	DH18KN	124	Chuẩn đầu ra B1
26768	18155078	Lê Trường	Sanh	DH18KN	124	Chuẩn đầu ra Tin học
26769	18155081	Đào Thị Thu	Sương	DH18KN	136	Chuẩn đầu ra B1
26770	18155081	Đào Thị Thu	Sương	DH18KN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
26771	18155082	Trương Văn	Thanh	DH18KN	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26772	18155082	Trương Văn	Thanh	DH18KN	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26773	18155082	Trương Văn	Thanh	DH18KN	125	Thương mại điện tử
26774	18155082	Trương Văn	Thanh	DH18KN	125	Tin học đại cương

26775	18155082	Trương Văn	Thanh	DH18KN	125	Chuẩn đầu ra B1
26776	18155082	Trương Văn	Thanh	DH18KN	125	Chuẩn đầu ra Tin học
26777	18155086	Nguyễn Thuận Minh	Thư	DH18KN	136	Thương mại điện tử
26778	18155086	Nguyễn Thuận Minh	Thư	DH18KN	136	Tin học đại cương
26779	18155086	Nguyễn Thuận Minh	Thư	DH18KN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
26780	18155088	Trần Nguyễn Mỹ	Thuận	DH18KN	137	Chuẩn đầu ra B1
26781	18155094	Lê Thị Huyền	Trân	DH18KN	137	Chuẩn đầu ra B1
26782	18155095	Lê Ngọc Đoan	Trang	DH18KN	60	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26783	18155095	Lê Ngọc Đoan	Trang	DH18KN	60	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26784	18155095	Lê Ngọc Đoan	Trang	DH18KN	60	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26785	18155095	Lê Ngọc Đoan	Trang	DH18KN	60	Triết học Mác Lênin
26786	18155095	Lê Ngọc Đoan	Trang	DH18KN	60	Chủ nghĩa xã hội khoa học
26787	18155095	Lê Ngọc Đoan	Trang	DH18KN	60	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
26788	18155095	Lê Ngọc Đoan	Trang	DH18KN	60	Xác suất thống kê
26789	18155095	Lê Ngọc Đoan	Trang	DH18KN	60	Giáo dục thể chất 1*
26790	18155095	Lê Ngọc Đoan	Trang	DH18KN	60	Logistic - quản trị chuỗi cung ứng
26791	18155095	Lê Ngọc Đoan	Trang	DH18KN	60	Kinh tế vi mô 1
26792	18155095	Lê Ngọc Đoan	Trang	DH18KN	60	Kinh tế vĩ mô 1
26793	18155095	Lê Ngọc Đoan	Trang	DH18KN	60	Kiến tập thống kê định lượng
26794	18155095	Lê Ngọc Đoan	Trang	DH18KN	60	Kinh tế học kinh doanh
26795	18155095	Lê Ngọc Đoan	Trang	DH18KN	60	Kinh tế thị trường nông sản
26796	18155095	Lê Ngọc Đoan	Trang	DH18KN	60	Quản trị chiến lược
26797	18155095	Lê Ngọc Đoan	Trang	DH18KN	60	Dự án đầu tư
26798	18155095	Lê Ngọc Đoan	Trang	DH18KN	60	Luật thương mại
26799	18155095	Lê Ngọc Đoan	Trang	DH18KN	60	Quản trị chất lượng
26800	18155095	Lê Ngọc Đoan	Trang	DH18KN	60	Thương mại điện tử
26801	18155095	Lê Ngọc Đoan	Trang	DH18KN	60	Marketing nông nghiệp
26802	18155095	Lê Ngọc Đoan	Trang	DH18KN	60	Quản trị kinh doanh nông nghiệp
26803	18155095	Lê Ngọc Đoan	Trang	DH18KN	60	Anh văn 1
26804	18155095	Lê Ngọc Đoan	Trang	DH18KN	60	Anh văn 2
26805	18155095	Lê Ngọc Đoan	Trang	DH18KN	60	Tin học đại cương
26806	18155095	Lê Ngọc Đoan	Trang	DH18KN	60	Chuẩn đầu ra B1
26807	18155095	Lê Ngọc Đoan	Trang	DH18KN	60	Chuẩn đầu ra Tin học
26808	18155096	Phan Thị Thu	Trang	DH18KN	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26809	18155096	Phan Thị Thu	Trang	DH18KN	121	Xác suất thống kê

26810	18155096	Phan Thị Thu	Trang	DH18KN	121	Quản trị chiến lược
26811	18155096	Phan Thị Thu	Trang	DH18KN	121	Dự án đầu tư
26812	18155096	Phan Thị Thu	Trang	DH18KN	121	Tin học đại cương
26813	18155096	Phan Thị Thu	Trang	DH18KN	121	Chuẩn đầu ra B1
26814	18155096	Phan Thị Thu	Trang	DH18KN	121	Chuẩn đầu ra Tin học
26815	18155101	Phạm Minh	Tuấn	DH18KN	136	Toán cao cấp C2
26816	18155101	Phạm Minh	Tuấn	DH18KN	136	Nguyên lý thống kê kinh tế
26817	18155101	Phạm Minh	Tuấn	DH18KN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
26818	18155102	Cao Thị Hoàng	Uyên	DH18KN	137	Thương mại điện tử
26819	18155102	Cao Thị Hoàng	Uyên	DH18KN	137	Tin học đại cương
26820	18155102	Cao Thị Hoàng	Uyên	DH18KN	137	Chuẩn đầu ra B1
26821	18155102	Cao Thị Hoàng	Uyên	DH18KN	137	Chuẩn đầu ra Tin học
26822	18155109	Nguyễn Thị Cẩm	Vy	DH18KN	136	Chuẩn đầu ra B1
26823	18155109	Nguyễn Thị Cẩm	Vy	DH18KN	136	Chuẩn đầu ra Tin học
26824	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26825	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26826	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26827	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
26828	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Tư tưởng Hồ Chí Minh
26829	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Quân sự 1 (lý thuyết)*
26830	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Quân sự (thực hành)*
26831	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Toán cao cấp C1
26832	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Toán cao cấp C2
26833	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Giáo dục thể chất 1*
26834	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Giáo dục thể chất 2*
26835	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Kinh tế nông nghiệp đại cương
26836	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Logistic - quản trị chuỗi cung ứng
26837	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	kinh tế
26838	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Kiến tập thống kê định lượng
26839	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Kinh tế học kinh doanh
26840	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Kinh tế thị trường nông sản
26841	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Kinh doanh Nông nghiệp
26842	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Kinh tế lượng căn bản
26843	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Phân tích định lượng trong quản lý
26844	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Nguyên lý thống kê kinh tế

26845	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Tài chính tiền tệ
26846	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Quản trị chiến lược
26847	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Dự án đầu tư
26848	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Quản trị chất lượng
26849	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Quản trị Marketing
26850	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Thương mại điện tử
26851	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Marketing nông nghiệp
26852	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Marketing căn bản
26853	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Quản trị kinh doanh nông nghiệp
26854	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Bao bì thực phẩm
26855	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	nông sản
26856	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Anh văn 1
26857	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Anh văn 2
26858	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Tin học đại cương
26859	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Chuẩn đầu ra B1
26860	18522003	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	DH18KN	34	Chuẩn đầu ra Tin học
26861	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26862	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26863	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26864	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
26865	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
26866	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	Tư tưởng Hồ Chí Minh
26867	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	Quân sự 1 (lý thuyết)*
26868	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	Quân sự (thực hành)*
26869	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	Toán cao cấp C1
26870	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	Toán cao cấp C2
26871	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	Giáo dục thể chất 2*
26872	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	Logistic - quản trị chuỗi cung ứng
26873	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	kinh tế
26874	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	Kiến tập thống kê định lượng
26875	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	Kinh tế thị trường nông sản
26876	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	Kinh doanh Nông nghiệp
26877	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	Kinh tế lượng căn bản
26878	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	Phân tích định lượng trong quản lý
26879	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	Nguyên lý thống kê kinh tế

26880	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	Tài chính tiền tệ
26881	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	Quản trị chiến lược
26882	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	Dự án đầu tư
26883	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	Quản trị chất lượng
26884	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	Quản trị Marketing
26885	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	Thương mại điện tử
26886	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	Marketing nông nghiệp
26887	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	Quản trị kinh doanh nông nghiệp
26888	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	Bao bì thực phẩm
26889	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	nông sản
26890	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	Anh văn 1
26891	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	Anh văn 2
26892	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	Tin học đại cương
26893	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	Chuẩn đầu ra B1
26894	18522004	Võ Thị Kim	Cúc	DH18KN	44	Chuẩn đầu ra Tin học
26895	18116003	Võ Thị Thúy	An	DH18KS	136	Chuẩn đầu ra B1
26896	18116023	Trần Văn	Hào	DH18KS	120	Chủ nghĩa xã hội khoa học
26897	18116023	Trần Văn	Hào	DH18KS	120	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
26898	18116023	Trần Văn	Hào	DH18KS	120	Xác suất thống kê
26899	18116023	Trần Văn	Hào	DH18KS	120	Hóa học đại cương
26900	18116023	Trần Văn	Hào	DH18KS	120	Thí nghiệm Hóa ĐC
26901	18116023	Trần Văn	Hào	DH18KS	120	Sinh hoá chuyên ngành thủy sản
26902	18116023	Trần Văn	Hào	DH18KS	120	Tin học đại cương
26903	18116023	Trần Văn	Hào	DH18KS	120	Chuẩn đầu ra B1
26904	18116023	Trần Văn	Hào	DH18KS	120	Chuẩn đầu ra Tin học
26905	18116025	Lương Quang	Hiền	DH18KS	136	Chuẩn đầu ra B1
26906	18116053	Lê Thị Ngọc	Nhi	DH18KS	136	Chuẩn đầu ra B1
26907	18116057	Nguyễn Thảo	Nhiên	DH18KS	136	Chuẩn đầu ra B1
26908	18116064	Phan Thị	Phượng	DH18KS	136	Chuẩn đầu ra B1
26909	18116079	Lê Thị	Thảo	DH18KS	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26910	18116093	Lê Thị Thùy	Trang	DH18KS	68	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26911	18116093	Lê Thị Thùy	Trang	DH18KS	68	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26912	18116093	Lê Thị Thùy	Trang	DH18KS	68	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26913	18116093	Lê Thị Thùy	Trang	DH18KS	68	Bơi lội
26914	18116093	Lê Thị Thùy	Trang	DH18KS	68	Vi sinh học đại cương

26915	18116093	Lê Thị Thùy	Trang	DH18KS	68	sản
26916	18116093	Lê Thị Thùy	Trang	DH18KS	68	Sinh lý động vật thuỷ sản
26917	18116093	Lê Thị Thùy	Trang	DH18KS	68	Dinh dưỡng và thức ăn thuỷ sản
26918	18116093	Lê Thị Thùy	Trang	DH18KS	68	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt
26919	18116093	Lê Thị Thùy	Trang	DH18KS	68	Kỹ thuật nuôi cá biển
26920	18116093	Lê Thị Thùy	Trang	DH18KS	68	xác
26921	18116093	Lê Thị Thùy	Trang	DH18KS	68	Bệnh học thuỷ sản đại cương
26922	18116093	Lê Thị Thùy	Trang	DH18KS	68	sản
26923	18116093	Lê Thị Thùy	Trang	DH18KS	68	thuỷ sản
26924	18116093	Lê Thị Thùy	Trang	DH18KS	68	Quản trị doanh nghiệp thuỷ sản
26925	18116093	Lê Thị Thùy	Trang	DH18KS	68	Marketing Thuỷ sản
26926	18116093	Lê Thị Thùy	Trang	DH18KS	68	Kinh tế tài nguyên thủy sản
26927	18116093	Lê Thị Thùy	Trang	DH18KS	68	Thương mại thủy sản quốc tế
26928	18116093	Lê Thị Thùy	Trang	DH18KS	68	thủy sản
26929	18116093	Lê Thị Thùy	Trang	DH18KS	68	Pháp luật chuyên ngành thủy sản
26930	18116093	Lê Thị Thùy	Trang	DH18KS	68	Quản trị sản xuất thủy sản
26931	18116093	Lê Thị Thùy	Trang	DH18KS	68	lý thủy sản
26932	18116093	Lê Thị Thùy	Trang	DH18KS	68	TTGT nuôi thủy sản
26933	18116093	Lê Thị Thùy	Trang	DH18KS	68	Tin học đại cương
26934	18116093	Lê Thị Thùy	Trang	DH18KS	68	Chuẩn đầu ra B1
26935	18116093	Lê Thị Thùy	Trang	DH18KS	68	Chuẩn đầu ra Tin học
26936	18114001	Phan Huy	Đạt	DH18LN	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26937	18114001	Phan Huy	Đạt	DH18LN	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26938	18114001	Phan Huy	Đạt	DH18LN	104	Khí tượng, thủy văn rừng
26939	18114001	Phan Huy	Đạt	DH18LN	104	Thực vật rừng
26940	18114001	Phan Huy	Đạt	DH18LN	104	Quản lý rừng bền vững
26941	18114001	Phan Huy	Đạt	DH18LN	104	Kỹ thuật lâm sinh
26942	18114001	Phan Huy	Đạt	DH18LN	104	Thực tập chuyên ngành Lâm sinh
26943	18114001	Phan Huy	Đạt	DH18LN	104	Quy hoạch và điều chế rừng
26944	18114001	Phan Huy	Đạt	DH18LN	104	Tin học đại cương
26945	18114001	Phan Huy	Đạt	DH18LN	104	Chuẩn đầu ra B1
26946	18114001	Phan Huy	Đạt	DH18LN	104	Chuẩn đầu ra Tin học
26947	18114006	Nguyễn Minh	Hoan	DH18LN	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26948	18114006	Nguyễn Minh	Hoan	DH18LN	102	Toán cao cấp B2
26949	18114006	Nguyễn Minh	Hoan	DH18LN	102	Thực vật học và phân loại TV

26950	18114006	Nguyễn Minh	Hoan	DH18LN	102	Quản lý rừng bền vững
26951	18114006	Nguyễn Minh	Hoan	DH18LN	102	Thực tập chuyên ngành Lâm sinh
26952	18114006	Nguyễn Minh	Hoan	DH18LN	102	Kinh tế nông lâm
26953	18114006	Nguyễn Minh	Hoan	DH18LN	102	Quy hoạch và điều chế rừng
26954	18114006	Nguyễn Minh	Hoan	DH18LN	102	Anh văn 1
26955	18114006	Nguyễn Minh	Hoan	DH18LN	102	Anh văn 2
26956	18114006	Nguyễn Minh	Hoan	DH18LN	102	Tin học đại cương
26957	18114006	Nguyễn Minh	Hoan	DH18LN	102	Chuẩn đầu ra B1
26958	18114006	Nguyễn Minh	Hoan	DH18LN	102	Chuẩn đầu ra Tin học
26959	18114007	Huỳnh Thị Mỹ	Hồng	DH18LN	128	Thực tập chuyên ngành Lâm sinh
26960	18114007	Huỳnh Thị Mỹ	Hồng	DH18LN	128	Quy hoạch và điều chế rừng
26961	18114007	Huỳnh Thị Mỹ	Hồng	DH18LN	128	Tin học đại cương
26962	18114007	Huỳnh Thị Mỹ	Hồng	DH18LN	128	Chuẩn đầu ra Tin học
26963	18114008	Ngô Thị	Hường	DH18LN	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26964	18114008	Ngô Thị	Hường	DH18LN	128	Thực tập chuyên ngành Lâm sinh
26965	18114008	Ngô Thị	Hường	DH18LN	128	Quy hoạch và điều chế rừng
26966	18114008	Ngô Thị	Hường	DH18LN	128	Chuẩn đầu ra B1
26967	18114008	Ngô Thị	Hường	DH18LN	128	Chuẩn đầu ra Tin học
26968	18114013	Trần Trọng	Nghĩa	DH18LN	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26969	18114013	Trần Trọng	Nghĩa	DH18LN	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26970	18114013	Trần Trọng	Nghĩa	DH18LN	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26971	18114013	Trần Trọng	Nghĩa	DH18LN	111	Triết học Mác Lênin
26972	18114013	Trần Trọng	Nghĩa	DH18LN	111	Thực vật rừng
26973	18114013	Trần Trọng	Nghĩa	DH18LN	111	Thực tập chuyên ngành Lâm sinh
26974	18114013	Trần Trọng	Nghĩa	DH18LN	111	Quy hoạch và điều chế rừng
26975	18114013	Trần Trọng	Nghĩa	DH18LN	111	Chuẩn đầu ra B1
26976	18114013	Trần Trọng	Nghĩa	DH18LN	111	Chuẩn đầu ra Tin học
26977	18114014	Trần Thiện	Nhân	DH18LN	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26978	18114014	Trần Thiện	Nhân	DH18LN	118	Thực tập chuyên ngành Lâm sinh
26979	18114014	Trần Thiện	Nhân	DH18LN	118	Quy hoạch và điều chế rừng
26980	18114014	Trần Thiện	Nhân	DH18LN	118	Tin học đại cương
26981	18114014	Trần Thiện	Nhân	DH18LN	118	Chuẩn đầu ra B1
26982	18114014	Trần Thiện	Nhân	DH18LN	118	Chuẩn đầu ra Tin học
26983	18114015	Hoàng Trung	Phong	DH18LN	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26984	18114015	Hoàng Trung	Phong	DH18LN	115	Triết học Mác Lênin

26985	18114015	Hoàng Trung	Phong	DH18LN	115	Thực tập chuyên ngành Lâm sinh
26986	18114015	Hoàng Trung	Phong	DH18LN	115	Quy hoạch và điều chế rừng
26987	18114015	Hoàng Trung	Phong	DH18LN	115	Anh văn 2
26988	18114015	Hoàng Trung	Phong	DH18LN	115	Chuẩn đầu ra B1
26989	18114015	Hoàng Trung	Phong	DH18LN	115	Chuẩn đầu ra Tin học
26990	18114019	Dương Tấn	Thịnh	DH18LN	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26991	18114019	Dương Tấn	Thịnh	DH18LN	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26992	18114019	Dương Tấn	Thịnh	DH18LN	114	Thực vật học và phân loại TV
26993	18114019	Dương Tấn	Thịnh	DH18LN	114	Thực tập chuyên ngành Lâm sinh
26994	18114019	Dương Tấn	Thịnh	DH18LN	114	Quy hoạch và điều chế rừng
26995	18114019	Dương Tấn	Thịnh	DH18LN	114	Tin học đại cương
26996	18114019	Dương Tấn	Thịnh	DH18LN	114	Chuẩn đầu ra B1
26997	18114019	Dương Tấn	Thịnh	DH18LN	114	Chuẩn đầu ra Tin học
26998	18114020	Nguyễn Thị Diễm	Thy	DH18LN	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
26999	18114020	Nguyễn Thị Diễm	Thy	DH18LN	128	Thực tập chuyên ngành Lâm sinh
27000	18114020	Nguyễn Thị Diễm	Thy	DH18LN	128	Quy hoạch và điều chế rừng
27001	18114020	Nguyễn Thị Diễm	Thy	DH18LN	128	Chuẩn đầu ra B1
27002	18114020	Nguyễn Thị Diễm	Thy	DH18LN	128	Chuẩn đầu ra Tin học
27003	18114021	Trình Mỹ	Tiên	DH18LN	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27004	18114021	Trình Mỹ	Tiên	DH18LN	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27005	18114021	Trình Mỹ	Tiên	DH18LN	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27006	18114021	Trình Mỹ	Tiên	DH18LN	92	Triết học Mác Lênin
27007	18114021	Trình Mỹ	Tiên	DH18LN	92	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
27008	18114021	Trình Mỹ	Tiên	DH18LN	92	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
27009	18114021	Trình Mỹ	Tiên	DH18LN	92	Xác suất thống kê
27010	18114021	Trình Mỹ	Tiên	DH18LN	92	Hóa học đại cương
27011	18114021	Trình Mỹ	Tiên	DH18LN	92	Pháp luật đại cương
27012	18114021	Trình Mỹ	Tiên	DH18LN	92	Phòng chống cháy rừng
27013	18114021	Trình Mỹ	Tiên	DH18LN	92	Thực tập chuyên ngành Lâm sinh
27014	18114021	Trình Mỹ	Tiên	DH18LN	92	Động vật rừng
27015	18114021	Trình Mỹ	Tiên	DH18LN	92	Kinh tế nông lâm
27016	18114021	Trình Mỹ	Tiên	DH18LN	92	Quy hoạch và điều chế rừng
27017	18114021	Trình Mỹ	Tiên	DH18LN	92	Thống kê lâm nghiệp
27018	18114021	Trình Mỹ	Tiên	DH18LN	92	Chuẩn đầu ra B1
27019	18114021	Trình Mỹ	Tiên	DH18LN	92	Chuẩn đầu ra Tin học

27020	18114022	Lưu Quang	Tiến	DH18LN	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27021	18114022	Lưu Quang	Tiến	DH18LN	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27022	18114022	Lưu Quang	Tiến	DH18LN	117	Thực vật học và phân loại TV
27023	18114022	Lưu Quang	Tiến	DH18LN	117	Thực tập chuyên ngành Lâm sinh
27024	18114022	Lưu Quang	Tiến	DH18LN	117	Quy hoạch và điều chế rừng
27025	18114022	Lưu Quang	Tiến	DH18LN	117	Chuẩn đầu ra B1
27026	18126250	Bùi Ngọc Bảo	Trân	DH18MT	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27027	18126250	Bùi Ngọc Bảo	Trân	DH18MT	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27028	18126250	Bùi Ngọc Bảo	Trân	DH18MT	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27029	18126250	Bùi Ngọc Bảo	Trân	DH18MT	93	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
27030	18126250	Bùi Ngọc Bảo	Trân	DH18MT	93	Bơm và trạm bơm
27031	18126250	Bùi Ngọc Bảo	Trân	DH18MT	93	Đồ án xử lý nước thải CN
27032	18126250	Bùi Ngọc Bảo	Trân	DH18MT	93	Xử lý nước thải công nghiệp
27033	18126250	Bùi Ngọc Bảo	Trân	DH18MT	93	Thực tập công nhân
27034	18126250	Bùi Ngọc Bảo	Trân	DH18MT	93	Sản xuất sạch hơn KTMT
27035	18126250	Bùi Ngọc Bảo	Trân	DH18MT	93	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27036	18126250	Bùi Ngọc Bảo	Trân	DH18MT	93	Thực hành công nghệ xử lý MT
27037	18126250	Bùi Ngọc Bảo	Trân	DH18MT	93	Thực tập giáo trình 1-MT
27038	18126250	Bùi Ngọc Bảo	Trân	DH18MT	93	Thực tập giáo trình 2-MT
27039	18126250	Bùi Ngọc Bảo	Trân	DH18MT	93	Thực tập nghề nghiệp
27040	18126250	Bùi Ngọc Bảo	Trân	DH18MT	93	Tin học đại cương
27041	18126250	Bùi Ngọc Bảo	Trân	DH18MT	93	Chuẩn đầu ra B1
27042	18126250	Bùi Ngọc Bảo	Trân	DH18MT	93	Chuẩn đầu ra Tin học
27043	18127001	Lê Thành	An	DH18MT	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27044	18127001	Lê Thành	An	DH18MT	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27045	18127001	Lê Thành	An	DH18MT	103	Mạng lưới cấp và thoát nước
27046	18127001	Lê Thành	An	DH18MT	103	Hoá Kỹ thuật Môi trường
27047	18127001	Lê Thành	An	DH18MT	103	Đồ án xử lý nước thải CN
27048	18127001	Lê Thành	An	DH18MT	103	Xử lý nước thải công nghiệp
27049	18127001	Lê Thành	An	DH18MT	103	Đồ án Cấp thoát nước trong nhà
27050	18127001	Lê Thành	An	DH18MT	103	Thực tập công nhân
27051	18127001	Lê Thành	An	DH18MT	103	Sản xuất sạch hơn KTMT
27052	18127001	Lê Thành	An	DH18MT	103	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27053	18127001	Lê Thành	An	DH18MT	103	Thực hành công nghệ xử lý MT
27054	18127001	Lê Thành	An	DH18MT	103	Thực tập giáo trình 1-MT

27055	18127001	Lê Thành	An	DH18MT	103	Thực tập giáo trình 2-MT
27056	18127001	Lê Thành	An	DH18MT	103	Thực tập nghề nghiệp
27057	18127001	Lê Thành	An	DH18MT	103	Chuẩn đầu ra B1
27058	18127001	Lê Thành	An	DH18MT	103	Chuẩn đầu ra Tin học
27059	18127003	Huỳnh Thị Kim	Anh	DH18MT	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27060	18127003	Huỳnh Thị Kim	Anh	DH18MT	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27061	18127003	Huỳnh Thị Kim	Anh	DH18MT	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27062	18127003	Huỳnh Thị Kim	Anh	DH18MT	103	Đồ án xử lý nước thải CN
27063	18127003	Huỳnh Thị Kim	Anh	DH18MT	103	Xử lý nước thải công nghiệp
27064	18127003	Huỳnh Thị Kim	Anh	DH18MT	103	Thực tập công nhân
27065	18127003	Huỳnh Thị Kim	Anh	DH18MT	103	Sản xuất sạch hơn KTMT
27066	18127003	Huỳnh Thị Kim	Anh	DH18MT	103	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27067	18127003	Huỳnh Thị Kim	Anh	DH18MT	103	Thực hành công nghệ xử lý MT
27068	18127003	Huỳnh Thị Kim	Anh	DH18MT	103	Thực tập giáo trình 1-MT
27069	18127003	Huỳnh Thị Kim	Anh	DH18MT	103	Thực tập giáo trình 2-MT
27070	18127003	Huỳnh Thị Kim	Anh	DH18MT	103	Thực tập nghề nghiệp
27071	18127003	Huỳnh Thị Kim	Anh	DH18MT	103	Tin học đại cương
27072	18127003	Huỳnh Thị Kim	Anh	DH18MT	103	Chuẩn đầu ra B1
27073	18127003	Huỳnh Thị Kim	Anh	DH18MT	103	Chuẩn đầu ra Tin học
27074	18127004	Huỳnh Thị Tú	Anh	DH18MT	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27075	18127004	Huỳnh Thị Tú	Anh	DH18MT	113	Đồ án xử lý nước thải CN
27076	18127004	Huỳnh Thị Tú	Anh	DH18MT	113	Xử lý nước thải công nghiệp
27077	18127004	Huỳnh Thị Tú	Anh	DH18MT	113	Thực tập công nhân
27078	18127004	Huỳnh Thị Tú	Anh	DH18MT	113	Sản xuất sạch hơn KTMT
27079	18127004	Huỳnh Thị Tú	Anh	DH18MT	113	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27080	18127004	Huỳnh Thị Tú	Anh	DH18MT	113	Thực hành công nghệ xử lý MT
27081	18127004	Huỳnh Thị Tú	Anh	DH18MT	113	Thực tập giáo trình 1-MT
27082	18127004	Huỳnh Thị Tú	Anh	DH18MT	113	Thực tập giáo trình 2-MT
27083	18127004	Huỳnh Thị Tú	Anh	DH18MT	113	Thực tập nghề nghiệp
27084	18127004	Huỳnh Thị Tú	Anh	DH18MT	113	Chuẩn đầu ra B1
27085	18127005	Trần Nguyễn Kỳ	Anh	DH18MT	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27086	18127005	Trần Nguyễn Kỳ	Anh	DH18MT	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27087	18127005	Trần Nguyễn Kỳ	Anh	DH18MT	101	Mạng lưới cấp và thoát nước
27088	18127005	Trần Nguyễn Kỳ	Anh	DH18MT	101	Đồ án xử lý nước thải CN
27089	18127005	Trần Nguyễn Kỳ	Anh	DH18MT	101	Xử lý nước thải công nghiệp

27090	18127005	Trần Nguyễn Kỳ	Anh	DH18MT	101	Thực tập công nhân
27091	18127005	Trần Nguyễn Kỳ	Anh	DH18MT	101	Sản xuất sạch hơn KTMT
27092	18127005	Trần Nguyễn Kỳ	Anh	DH18MT	101	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27093	18127005	Trần Nguyễn Kỳ	Anh	DH18MT	101	Thực hành công nghệ xử lý MT
27094	18127005	Trần Nguyễn Kỳ	Anh	DH18MT	101	Thực tập giáo trình 1-MT
27095	18127005	Trần Nguyễn Kỳ	Anh	DH18MT	101	Thực tập giáo trình 2-MT
27096	18127005	Trần Nguyễn Kỳ	Anh	DH18MT	101	Thực tập nghề nghiệp
27097	18127005	Trần Nguyễn Kỳ	Anh	DH18MT	101	Tin học đại cương
27098	18127005	Trần Nguyễn Kỳ	Anh	DH18MT	101	Chuẩn đầu ra Tin học
27099	18127006	Trần Vân	Anh	DH18MT	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27100	18127006	Trần Vân	Anh	DH18MT	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27101	18127006	Trần Vân	Anh	DH18MT	111	Đồ án xử lý nước thải CN
27102	18127006	Trần Vân	Anh	DH18MT	111	Xử lý nước thải công nghiệp
27103	18127006	Trần Vân	Anh	DH18MT	111	Thực tập công nhân
27104	18127006	Trần Vân	Anh	DH18MT	111	Sản xuất sạch hơn KTMT
27105	18127006	Trần Vân	Anh	DH18MT	111	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27106	18127006	Trần Vân	Anh	DH18MT	111	Thực hành công nghệ xử lý MT
27107	18127006	Trần Vân	Anh	DH18MT	111	Thực tập giáo trình 1-MT
27108	18127006	Trần Vân	Anh	DH18MT	111	Thực tập giáo trình 2-MT
27109	18127006	Trần Vân	Anh	DH18MT	111	Thực tập nghề nghiệp
27110	18127006	Trần Vân	Anh	DH18MT	111	Chuẩn đầu ra B1
27111	18127006	Trần Vân	Anh	DH18MT	111	Chuẩn đầu ra Tin học
27112	18127007	Võ Thị Minh	Anh	DH18MT	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27113	18127007	Võ Thị Minh	Anh	DH18MT	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27114	18127007	Võ Thị Minh	Anh	DH18MT	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27115	18127007	Võ Thị Minh	Anh	DH18MT	105	Mạng lưới cấp và thoát nước
27116	18127007	Võ Thị Minh	Anh	DH18MT	105	Đồ án xử lý nước thải CN
27117	18127007	Võ Thị Minh	Anh	DH18MT	105	Xử lý nước thải công nghiệp
27118	18127007	Võ Thị Minh	Anh	DH18MT	105	Thực tập công nhân
27119	18127007	Võ Thị Minh	Anh	DH18MT	105	Sản xuất sạch hơn KTMT
27120	18127007	Võ Thị Minh	Anh	DH18MT	105	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27121	18127007	Võ Thị Minh	Anh	DH18MT	105	Thực hành công nghệ xử lý MT
27122	18127007	Võ Thị Minh	Anh	DH18MT	105	Thực tập giáo trình 1-MT
27123	18127007	Võ Thị Minh	Anh	DH18MT	105	Thực tập giáo trình 2-MT
27124	18127007	Võ Thị Minh	Anh	DH18MT	105	Thực tập nghề nghiệp

27125	18127007	Võ Thị Minh	Anh	DH18MT	105	Tin học đại cương
27126	18127007	Võ Thị Minh	Anh	DH18MT	105	Chuẩn đầu ra Tin học
27127	18127008	Nguyễn Huỳnh Quốc	Bảo	DH18MT	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27128	18127008	Nguyễn Huỳnh Quốc	Bảo	DH18MT	108	Mạng lưới cấp và thoát nước
27129	18127008	Nguyễn Huỳnh Quốc	Bảo	DH18MT	108	Đồ án xử lý nước thải CN
27130	18127008	Nguyễn Huỳnh Quốc	Bảo	DH18MT	108	Xử lý nước thải công nghiệp
27131	18127008	Nguyễn Huỳnh Quốc	Bảo	DH18MT	108	Thực tập công nhân
27132	18127008	Nguyễn Huỳnh Quốc	Bảo	DH18MT	108	Sản xuất sạch hơn KTMT
27133	18127008	Nguyễn Huỳnh Quốc	Bảo	DH18MT	108	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27134	18127008	Nguyễn Huỳnh Quốc	Bảo	DH18MT	108	Thực hành công nghệ xử lý MT
27135	18127008	Nguyễn Huỳnh Quốc	Bảo	DH18MT	108	Thực tập giáo trình 1-MT
27136	18127008	Nguyễn Huỳnh Quốc	Bảo	DH18MT	108	Thực tập giáo trình 2-MT
27137	18127008	Nguyễn Huỳnh Quốc	Bảo	DH18MT	108	Thực tập nghề nghiệp
27138	18127008	Nguyễn Huỳnh Quốc	Bảo	DH18MT	108	Tin học đại cương
27139	18127008	Nguyễn Huỳnh Quốc	Bảo	DH18MT	108	Chuẩn đầu ra B1
27140	18127008	Nguyễn Huỳnh Quốc	Bảo	DH18MT	108	Chuẩn đầu ra Tin học
27141	18127009	Nguyễn Hữu Nhật	Chiêu	DH18MT	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27142	18127009	Nguyễn Hữu Nhật	Chiêu	DH18MT	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27143	18127009	Nguyễn Hữu Nhật	Chiêu	DH18MT	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27144	18127009	Nguyễn Hữu Nhật	Chiêu	DH18MT	102	Mạng lưới cấp và thoát nước
27145	18127009	Nguyễn Hữu Nhật	Chiêu	DH18MT	102	Đồ án xử lý nước thải CN
27146	18127009	Nguyễn Hữu Nhật	Chiêu	DH18MT	102	Xử lý nước thải công nghiệp
27147	18127009	Nguyễn Hữu Nhật	Chiêu	DH18MT	102	Thực tập công nhân
27148	18127009	Nguyễn Hữu Nhật	Chiêu	DH18MT	102	Sản xuất sạch hơn KTMT
27149	18127009	Nguyễn Hữu Nhật	Chiêu	DH18MT	102	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27150	18127009	Nguyễn Hữu Nhật	Chiêu	DH18MT	102	Thực hành công nghệ xử lý MT
27151	18127009	Nguyễn Hữu Nhật	Chiêu	DH18MT	102	Thực tập giáo trình 1-MT
27152	18127009	Nguyễn Hữu Nhật	Chiêu	DH18MT	102	Thực tập giáo trình 2-MT
27153	18127009	Nguyễn Hữu Nhật	Chiêu	DH18MT	102	Thực tập nghề nghiệp
27154	18127009	Nguyễn Hữu Nhật	Chiêu	DH18MT	102	Chuẩn đầu ra B1
27155	18127009	Nguyễn Hữu Nhật	Chiêu	DH18MT	102	Chuẩn đầu ra Tin học
27156	18127010	Lê Thành	Đạt	DH18MT	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27157	18127010	Lê Thành	Đạt	DH18MT	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27158	18127010	Lê Thành	Đạt	DH18MT	103	Công nghệ xử lý nước cấp
27159	18127010	Lê Thành	Đạt	DH18MT	103	Đồ án xử lý nước thải CN

27160	18127010	Lê Thành	Đạt	DH18MT	103	Xử lý nước thải công nghiệp
27161	18127010	Lê Thành	Đạt	DH18MT	103	Thực tập công nhân
27162	18127010	Lê Thành	Đạt	DH18MT	103	Sản xuất sạch hơn KTMT
27163	18127010	Lê Thành	Đạt	DH18MT	103	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27164	18127010	Lê Thành	Đạt	DH18MT	103	Thực hành công nghệ xử lý MT
27165	18127010	Lê Thành	Đạt	DH18MT	103	Thực tập giáo trình 1-MT
27166	18127010	Lê Thành	Đạt	DH18MT	103	Thực tập giáo trình 2-MT
27167	18127010	Lê Thành	Đạt	DH18MT	103	Thực tập nghề nghiệp
27168	18127010	Lê Thành	Đạt	DH18MT	103	Tin học đại cương
27169	18127010	Lê Thành	Đạt	DH18MT	103	Chuẩn đầu ra B1
27170	18127010	Lê Thành	Đạt	DH18MT	103	Chuẩn đầu ra Tin học
27171	18127011	Nguyễn Minh	Đạt	DH18MT	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27172	18127011	Nguyễn Minh	Đạt	DH18MT	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27173	18127011	Nguyễn Minh	Đạt	DH18MT	100	Mạng lưới cấp và thoát nước
27174	18127011	Nguyễn Minh	Đạt	DH18MT	100	Công nghệ xử lý nước cấp
27175	18127011	Nguyễn Minh	Đạt	DH18MT	100	Đồ án xử lý nước thải CN
27176	18127011	Nguyễn Minh	Đạt	DH18MT	100	Xử lý nước thải công nghiệp
27177	18127011	Nguyễn Minh	Đạt	DH18MT	100	Đồ án Cấp thoát nước trong nhà
27178	18127011	Nguyễn Minh	Đạt	DH18MT	100	Thực tập công nhân
27179	18127011	Nguyễn Minh	Đạt	DH18MT	100	Sản xuất sạch hơn KTMT
27180	18127011	Nguyễn Minh	Đạt	DH18MT	100	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27181	18127011	Nguyễn Minh	Đạt	DH18MT	100	Thực hành công nghệ xử lý MT
27182	18127011	Nguyễn Minh	Đạt	DH18MT	100	Thực tập giáo trình 1-MT
27183	18127011	Nguyễn Minh	Đạt	DH18MT	100	Thực tập giáo trình 2-MT
27184	18127011	Nguyễn Minh	Đạt	DH18MT	100	Thực tập nghề nghiệp
27185	18127011	Nguyễn Minh	Đạt	DH18MT	100	Tin học đại cương
27186	18127011	Nguyễn Minh	Đạt	DH18MT	100	Chuẩn đầu ra B1
27187	18127011	Nguyễn Minh	Đạt	DH18MT	100	Chuẩn đầu ra Tin học
27188	18127012	Huỳnh Thị	Diệu	DH18MT	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27189	18127012	Huỳnh Thị	Diệu	DH18MT	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27190	18127012	Huỳnh Thị	Diệu	DH18MT	110	Đồ án xử lý nước thải CN
27191	18127012	Huỳnh Thị	Diệu	DH18MT	110	Xử lý nước thải công nghiệp
27192	18127012	Huỳnh Thị	Diệu	DH18MT	110	Thực tập công nhân
27193	18127012	Huỳnh Thị	Diệu	DH18MT	110	Sản xuất sạch hơn KTMT
27194	18127012	Huỳnh Thị	Diệu	DH18MT	110	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT

27195	18127012	Huỳnh Thị	Diệu	DH18MT	110	Thực hành công nghệ xử lý MT
27196	18127012	Huỳnh Thị	Diệu	DH18MT	110	Thực tập giáo trình 1-MT
27197	18127012	Huỳnh Thị	Diệu	DH18MT	110	Thực tập giáo trình 2-MT
27198	18127012	Huỳnh Thị	Diệu	DH18MT	110	Thực tập nghề nghiệp
27199	18127012	Huỳnh Thị	Diệu	DH18MT	110	Chuẩn đầu ra B1
27200	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27201	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27202	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27203	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Triết học Mác Lênin
27204	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
27205	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Chủ nghĩa xã hội khoa học
27206	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
27207	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Tư tưởng Hồ Chí Minh
27208	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Giáo dục thể chất 1*
27209	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Giáo dục thể chất 2*
27210	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Hóa lý
27211	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Quá trình sinh học môi trường
27212	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Mạng lưới cấp và thoát nước
27213	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Bơm và trạm bơm
27214	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Công nghệ xử lý nước cấp
27215	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Cấp thoát nước trong nhà
27216	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Đồ án xử lý khí thải
27217	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Công nghệ xử lý khí thải
27218	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Xử lý nước thải đô thị
27219	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Đồ án xử lý nước thải ĐT
27220	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Hoá Kỹ thuật Môi trường
27221	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Quá trình thiết bị trong CNMT
27222	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Đồ án xử lý nước thải CN
27223	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Xử lý nước thải công nghiệp
27224	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Kỹ thuật công trình
27225	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Đồ án Mạng lưới cấp và thoát nước
27226	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Vẽ kỹ thuật
27227	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Quản lý và xử lý chất thải rắn đô thị
27228	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	nghiệp và nguy hại
27229	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Đồ án Cấp thoát nước trong nhà

27230	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Đồ án công nghệ xử lý nước cấp
27231	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Thực tập công nhân
27232	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Sản xuất sạch hơn KTMT
27233	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27234	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Thực hành công nghệ xử lý MT
27235	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Quan trắc môi trường
27236	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Thực tập giáo trình 1-MT
27237	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Thực tập giáo trình 2-MT
27238	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Thực tập nghề nghiệp
27239	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Anh văn 1
27240	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Anh văn 2
27241	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Chuẩn đầu ra B1
27242	18127014	Phạm Trần Tuấn	Duy	DH18MT	29	Chuẩn đầu ra Tin học
27243	18127015	Ngô Thy	Giang	DH18MT	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27244	18127015	Ngô Thy	Giang	DH18MT	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27245	18127015	Ngô Thy	Giang	DH18MT	103	Mạng lưới cấp và thoát nước
27246	18127015	Ngô Thy	Giang	DH18MT	103	Đồ án xử lý nước thải CN
27247	18127015	Ngô Thy	Giang	DH18MT	103	Xử lý nước thải công nghiệp
27248	18127015	Ngô Thy	Giang	DH18MT	103	Thực tập công nhân
27249	18127015	Ngô Thy	Giang	DH18MT	103	Sản xuất sạch hơn KTMT
27250	18127015	Ngô Thy	Giang	DH18MT	103	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27251	18127015	Ngô Thy	Giang	DH18MT	103	Thực hành công nghệ xử lý MT
27252	18127015	Ngô Thy	Giang	DH18MT	103	Thực tập giáo trình 1-MT
27253	18127015	Ngô Thy	Giang	DH18MT	103	Thực tập giáo trình 2-MT
27254	18127015	Ngô Thy	Giang	DH18MT	103	Thực tập nghề nghiệp
27255	18127015	Ngô Thy	Giang	DH18MT	103	Tin học đại cương
27256	18127015	Ngô Thy	Giang	DH18MT	103	Chuẩn đầu ra B1
27257	18127015	Ngô Thy	Giang	DH18MT	103	Chuẩn đầu ra Tin học
27258	18127017	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	DH18MT	97	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27259	18127017	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	DH18MT	97	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27260	18127017	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	DH18MT	97	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27261	18127017	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	DH18MT	97	Mạng lưới cấp và thoát nước
27262	18127017	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	DH18MT	97	Bơm và trạm bơm
27263	18127017	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	DH18MT	97	Đồ án xử lý nước thải CN
27264	18127017	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	DH18MT	97	Xử lý nước thải công nghiệp

27265	18127017	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	DH18MT	97	Thực tập công nhân
27266	18127017	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	DH18MT	97	Sản xuất sạch hơn KTMT
27267	18127017	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	DH18MT	97	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27268	18127017	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	DH18MT	97	Thực hành công nghệ xử lý MT
27269	18127017	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	DH18MT	97	Thực tập giáo trình 1-MT
27270	18127017	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	DH18MT	97	Thực tập giáo trình 2-MT
27271	18127017	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	DH18MT	97	Thực tập nghề nghiệp
27272	18127017	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	DH18MT	97	Chuẩn đầu ra B1
27273	18127021	Dương Thiện	Huy	DH18MT	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27274	18127021	Dương Thiện	Huy	DH18MT	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27275	18127021	Dương Thiện	Huy	DH18MT	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27276	18127021	Dương Thiện	Huy	DH18MT	98	Hoá Kỹ thuật Môi trường
27277	18127021	Dương Thiện	Huy	DH18MT	98	Đồ án xử lý nước thải CN
27278	18127021	Dương Thiện	Huy	DH18MT	98	Xử lý nước thải công nghiệp
27279	18127021	Dương Thiện	Huy	DH18MT	98	Thực tập công nhân
27280	18127021	Dương Thiện	Huy	DH18MT	98	Sản xuất sạch hơn KTMT
27281	18127021	Dương Thiện	Huy	DH18MT	98	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27282	18127021	Dương Thiện	Huy	DH18MT	98	Thực hành công nghệ xử lý MT
27283	18127021	Dương Thiện	Huy	DH18MT	98	Quan trắc môi trường
27284	18127021	Dương Thiện	Huy	DH18MT	98	Thực tập giáo trình 1-MT
27285	18127021	Dương Thiện	Huy	DH18MT	98	Thực tập giáo trình 2-MT
27286	18127021	Dương Thiện	Huy	DH18MT	98	Thực tập nghề nghiệp
27287	18127021	Dương Thiện	Huy	DH18MT	98	Tin học đại cương
27288	18127021	Dương Thiện	Huy	DH18MT	98	Chuẩn đầu ra B1
27289	18127021	Dương Thiện	Huy	DH18MT	98	Chuẩn đầu ra Tin học
27290	18127022	Lê Thị Mỹ	Huyền	DH18MT	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27291	18127022	Lê Thị Mỹ	Huyền	DH18MT	106	Mạng lưới cấp và thoát nước
27292	18127022	Lê Thị Mỹ	Huyền	DH18MT	106	Đồ án xử lý nước thải CN
27293	18127022	Lê Thị Mỹ	Huyền	DH18MT	106	Xử lý nước thải công nghiệp
27294	18127022	Lê Thị Mỹ	Huyền	DH18MT	106	Thực tập công nhân
27295	18127022	Lê Thị Mỹ	Huyền	DH18MT	106	Sản xuất sạch hơn KTMT
27296	18127022	Lê Thị Mỹ	Huyền	DH18MT	106	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27297	18127022	Lê Thị Mỹ	Huyền	DH18MT	106	Thực hành công nghệ xử lý MT
27298	18127022	Lê Thị Mỹ	Huyền	DH18MT	106	Thực tập giáo trình 1-MT
27299	18127022	Lê Thị Mỹ	Huyền	DH18MT	106	Thực tập giáo trình 2-MT

27300	18127022	Lê Thị Mỹ	Huyền	DH18MT	106	Thực tập nghề nghiệp
27301	18127022	Lê Thị Mỹ	Huyền	DH18MT	106	Tin học đại cương
27302	18127022	Lê Thị Mỹ	Huyền	DH18MT	106	Chuẩn đầu ra Tin học
27303	18127023	Lê Thị Mỹ	Huyền	DH18MT	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27304	18127023	Lê Thị Mỹ	Huyền	DH18MT	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27305	18127023	Lê Thị Mỹ	Huyền	DH18MT	107	Đồ án xử lý nước thải CN
27306	18127023	Lê Thị Mỹ	Huyền	DH18MT	107	Xử lý nước thải công nghiệp
27307	18127023	Lê Thị Mỹ	Huyền	DH18MT	107	Thực tập công nhân
27308	18127023	Lê Thị Mỹ	Huyền	DH18MT	107	Sản xuất sạch hơn KTMT
27309	18127023	Lê Thị Mỹ	Huyền	DH18MT	107	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27310	18127023	Lê Thị Mỹ	Huyền	DH18MT	107	Thực hành công nghệ xử lý MT
27311	18127023	Lê Thị Mỹ	Huyền	DH18MT	107	Thực tập giáo trình 1-MT
27312	18127023	Lê Thị Mỹ	Huyền	DH18MT	107	Thực tập giáo trình 2-MT
27313	18127023	Lê Thị Mỹ	Huyền	DH18MT	107	Thực tập nghề nghiệp
27314	18127023	Lê Thị Mỹ	Huyền	DH18MT	107	Tin học đại cương
27315	18127023	Lê Thị Mỹ	Huyền	DH18MT	107	Chuẩn đầu ra B1
27316	18127023	Lê Thị Mỹ	Huyền	DH18MT	107	Chuẩn đầu ra Tin học
27317	18127025	Phạm Quốc	Kiên	DH18MT	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27318	18127025	Phạm Quốc	Kiên	DH18MT	109	Mạng lưới cấp và thoát nước
27319	18127025	Phạm Quốc	Kiên	DH18MT	109	Đồ án xử lý nước thải CN
27320	18127025	Phạm Quốc	Kiên	DH18MT	109	Xử lý nước thải công nghiệp
27321	18127025	Phạm Quốc	Kiên	DH18MT	109	Thực tập công nhân
27322	18127025	Phạm Quốc	Kiên	DH18MT	109	Sản xuất sạch hơn KTMT
27323	18127025	Phạm Quốc	Kiên	DH18MT	109	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27324	18127025	Phạm Quốc	Kiên	DH18MT	109	Thực hành công nghệ xử lý MT
27325	18127025	Phạm Quốc	Kiên	DH18MT	109	Thực tập giáo trình 1-MT
27326	18127025	Phạm Quốc	Kiên	DH18MT	109	Thực tập giáo trình 2-MT
27327	18127025	Phạm Quốc	Kiên	DH18MT	109	Thực tập nghề nghiệp
27328	18127025	Phạm Quốc	Kiên	DH18MT	109	Chuẩn đầu ra B1
27329	18127026	Nguyễn Khánh	Linh	DH18MT	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27330	18127026	Nguyễn Khánh	Linh	DH18MT	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27331	18127026	Nguyễn Khánh	Linh	DH18MT	108	Đồ án xử lý nước thải CN
27332	18127026	Nguyễn Khánh	Linh	DH18MT	108	Xử lý nước thải công nghiệp
27333	18127026	Nguyễn Khánh	Linh	DH18MT	108	Thực tập công nhân
27334	18127026	Nguyễn Khánh	Linh	DH18MT	108	Sản xuất sạch hơn KTMT

27335	18127026	Nguyễn Khánh	Linh	DH18MT	108	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27336	18127026	Nguyễn Khánh	Linh	DH18MT	108	Thực hành công nghệ xử lý MT
27337	18127026	Nguyễn Khánh	Linh	DH18MT	108	Thực tập giáo trình 1-MT
27338	18127026	Nguyễn Khánh	Linh	DH18MT	108	Thực tập giáo trình 2-MT
27339	18127026	Nguyễn Khánh	Linh	DH18MT	108	Thực tập nghề nghiệp
27340	18127026	Nguyễn Khánh	Linh	DH18MT	108	Chuẩn đầu ra B1
27341	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27342	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27343	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27344	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27345	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Triết học Mác Lênin
27346	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Chủ nghĩa xã hội khoa học
27347	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Tư tưởng Hồ Chí Minh
27348	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Hóa lý
27349	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Hình học họa hình
27350	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Quá trình sinh học môi trường
27351	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Mạng lưới cấp và thoát nước
27352	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Bơm và trạm bơm
27353	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Công nghệ xử lý nước cấp
27354	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Cấp thoát nước trong nhà
27355	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Đồ án xử lý khí thải
27356	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Công nghệ xử lý khí thải
27357	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Xử lý nước thải đô thị
27358	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Đồ án xử lý nước thải ĐT
27359	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Hoá Kỹ thuật Môi trường
27360	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Quá trình thiết bị trong CNMT
27361	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Đồ án xử lý nước thải CN
27362	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Xử lý nước thải công nghiệp
27363	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Kỹ thuật công trình
27364	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Đồ án Mạng lưới cấp và thoát nước
27365	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Vẽ kỹ thuật
27366	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Quản lý và xử lý chất thải rắn đô thị
27367	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	nghiệp và nguy hại
27368	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Đồ án Cấp thoát nước trong nhà
27369	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Đồ án công nghệ xử lý nước cấp

27370	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Thực tập công nhân
27371	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Sản xuất sạch hơn KTMT
27372	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27373	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Thực hành công nghệ xử lý MT
27374	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Quan trắc môi trường
27375	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Thực tập giáo trình 1-MT
27376	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Thực tập giáo trình 2-MT
27377	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Thực tập nghề nghiệp
27378	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Tin học đại cương
27379	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Chuẩn đầu ra B1
27380	18127027	Lê Đức	Lộc	DH18MT	35	Chuẩn đầu ra Tin học
27381	18127028	Mai Thanh Tuấn	Lộc	DH18MT	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27382	18127028	Mai Thanh Tuấn	Lộc	DH18MT	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27383	18127028	Mai Thanh Tuấn	Lộc	DH18MT	102	Mạng lưới cấp và thoát nước
27384	18127028	Mai Thanh Tuấn	Lộc	DH18MT	102	Đồ án xử lý nước thải CN
27385	18127028	Mai Thanh Tuấn	Lộc	DH18MT	102	Xử lý nước thải công nghiệp
27386	18127028	Mai Thanh Tuấn	Lộc	DH18MT	102	Thực tập công nhân
27387	18127028	Mai Thanh Tuấn	Lộc	DH18MT	102	Sản xuất sạch hơn KTMT
27388	18127028	Mai Thanh Tuấn	Lộc	DH18MT	102	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27389	18127028	Mai Thanh Tuấn	Lộc	DH18MT	102	Thực hành công nghệ xử lý MT
27390	18127028	Mai Thanh Tuấn	Lộc	DH18MT	102	Thực tập giáo trình 1-MT
27391	18127028	Mai Thanh Tuấn	Lộc	DH18MT	102	Thực tập giáo trình 2-MT
27392	18127028	Mai Thanh Tuấn	Lộc	DH18MT	102	Thực tập nghề nghiệp
27393	18127028	Mai Thanh Tuấn	Lộc	DH18MT	102	Chuẩn đầu ra B1
27394	18127029	Vũ Minh	Lợi	DH18MT	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27395	18127029	Vũ Minh	Lợi	DH18MT	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27396	18127029	Vũ Minh	Lợi	DH18MT	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27397	18127029	Vũ Minh	Lợi	DH18MT	95	Mạng lưới cấp và thoát nước
27398	18127029	Vũ Minh	Lợi	DH18MT	95	Đồ án xử lý nước thải CN
27399	18127029	Vũ Minh	Lợi	DH18MT	95	Xử lý nước thải công nghiệp
27400	18127029	Vũ Minh	Lợi	DH18MT	95	Thực tập công nhân
27401	18127029	Vũ Minh	Lợi	DH18MT	95	Sản xuất sạch hơn KTMT
27402	18127029	Vũ Minh	Lợi	DH18MT	95	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27403	18127029	Vũ Minh	Lợi	DH18MT	95	Thực hành công nghệ xử lý MT
27404	18127029	Vũ Minh	Lợi	DH18MT	95	Thực tập giáo trình 1-MT

27405	18127029	Vũ Minh	Lợi	DH18MT	95	Thực tập giáo trình 2-MT
27406	18127029	Vũ Minh	Lợi	DH18MT	95	Thực tập nghề nghiệp
27407	18127029	Vũ Minh	Lợi	DH18MT	95	Tin học đại cương
27408	18127029	Vũ Minh	Lợi	DH18MT	95	Chuẩn đầu ra B1
27409	18127029	Vũ Minh	Lợi	DH18MT	95	Chuẩn đầu ra Tin học
27410	18127032	Huỳnh Nguyễn Lệ	Nga	DH18MT	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27411	18127032	Huỳnh Nguyễn Lệ	Nga	DH18MT	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27412	18127032	Huỳnh Nguyễn Lệ	Nga	DH18MT	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27413	18127032	Huỳnh Nguyễn Lệ	Nga	DH18MT	100	Mạng lưới cấp và thoát nước
27414	18127032	Huỳnh Nguyễn Lệ	Nga	DH18MT	100	Đồ án xử lý nước thải CN
27415	18127032	Huỳnh Nguyễn Lệ	Nga	DH18MT	100	Xử lý nước thải công nghiệp
27416	18127032	Huỳnh Nguyễn Lệ	Nga	DH18MT	100	Thực tập công nhân
27417	18127032	Huỳnh Nguyễn Lệ	Nga	DH18MT	100	Sản xuất sạch hơn KTMT
27418	18127032	Huỳnh Nguyễn Lệ	Nga	DH18MT	100	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27419	18127032	Huỳnh Nguyễn Lệ	Nga	DH18MT	100	Thực hành công nghệ xử lý MT
27420	18127032	Huỳnh Nguyễn Lệ	Nga	DH18MT	100	Thực tập giáo trình 1-MT
27421	18127032	Huỳnh Nguyễn Lệ	Nga	DH18MT	100	Thực tập giáo trình 2-MT
27422	18127032	Huỳnh Nguyễn Lệ	Nga	DH18MT	100	Thực tập nghề nghiệp
27423	18127032	Huỳnh Nguyễn Lệ	Nga	DH18MT	100	Tin học đại cương
27424	18127032	Huỳnh Nguyễn Lệ	Nga	DH18MT	100	Chuẩn đầu ra B1
27425	18127032	Huỳnh Nguyễn Lệ	Nga	DH18MT	100	Chuẩn đầu ra Tin học
27426	18127034	Nguyễn Kim	Ngân	DH18MT	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27427	18127034	Nguyễn Kim	Ngân	DH18MT	112	Đồ án xử lý nước thải CN
27428	18127034	Nguyễn Kim	Ngân	DH18MT	112	Xử lý nước thải công nghiệp
27429	18127034	Nguyễn Kim	Ngân	DH18MT	112	Thực tập công nhân
27430	18127034	Nguyễn Kim	Ngân	DH18MT	112	Sản xuất sạch hơn KTMT
27431	18127034	Nguyễn Kim	Ngân	DH18MT	112	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27432	18127034	Nguyễn Kim	Ngân	DH18MT	112	Thực hành công nghệ xử lý MT
27433	18127034	Nguyễn Kim	Ngân	DH18MT	112	Thực tập giáo trình 1-MT
27434	18127034	Nguyễn Kim	Ngân	DH18MT	112	Thực tập giáo trình 2-MT
27435	18127034	Nguyễn Kim	Ngân	DH18MT	112	Thực tập nghề nghiệp
27436	18127037	Lương Công	Ngọc	DH18MT	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27437	18127037	Lương Công	Ngọc	DH18MT	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27438	18127037	Lương Công	Ngọc	DH18MT	111	Đồ án xử lý nước thải CN
27439	18127037	Lương Công	Ngọc	DH18MT	111	Xử lý nước thải công nghiệp

27440	18127037	Lương Công	Ngọc	DH18MT	111	Thực tập công nhân
27441	18127037	Lương Công	Ngọc	DH18MT	111	Sản xuất sạch hơn KTMT
27442	18127037	Lương Công	Ngọc	DH18MT	111	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27443	18127037	Lương Công	Ngọc	DH18MT	111	Thực hành công nghệ xử lý MT
27444	18127037	Lương Công	Ngọc	DH18MT	111	Thực tập giáo trình 1-MT
27445	18127037	Lương Công	Ngọc	DH18MT	111	Thực tập giáo trình 2-MT
27446	18127037	Lương Công	Ngọc	DH18MT	111	Thực tập nghề nghiệp
27447	18127037	Lương Công	Ngọc	DH18MT	111	Chuẩn đầu ra B1
27448	18127037	Lương Công	Ngọc	DH18MT	111	Chuẩn đầu ra Tin học
27449	18127040	Cao Hoàng	Phát	DH18MT	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27450	18127040	Cao Hoàng	Phát	DH18MT	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27451	18127040	Cao Hoàng	Phát	DH18MT	106	Đồ án xử lý nước thải CN
27452	18127040	Cao Hoàng	Phát	DH18MT	106	Xử lý nước thải công nghiệp
27453	18127040	Cao Hoàng	Phát	DH18MT	106	Thực tập công nhân
27454	18127040	Cao Hoàng	Phát	DH18MT	106	Sản xuất sạch hơn KTMT
27455	18127040	Cao Hoàng	Phát	DH18MT	106	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27456	18127040	Cao Hoàng	Phát	DH18MT	106	Thực hành công nghệ xử lý MT
27457	18127040	Cao Hoàng	Phát	DH18MT	106	Thực tập giáo trình 1-MT
27458	18127040	Cao Hoàng	Phát	DH18MT	106	Thực tập giáo trình 2-MT
27459	18127040	Cao Hoàng	Phát	DH18MT	106	Thực tập nghề nghiệp
27460	18127040	Cao Hoàng	Phát	DH18MT	106	Chuẩn đầu ra B1
27461	18127040	Cao Hoàng	Phát	DH18MT	106	Chuẩn đầu ra Tin học
27462	18127041	Lê Hùng	Phong	DH18MT	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27463	18127041	Lê Hùng	Phong	DH18MT	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27464	18127041	Lê Hùng	Phong	DH18MT	111	Đồ án xử lý nước thải CN
27465	18127041	Lê Hùng	Phong	DH18MT	111	Xử lý nước thải công nghiệp
27466	18127041	Lê Hùng	Phong	DH18MT	111	Thực tập công nhân
27467	18127041	Lê Hùng	Phong	DH18MT	111	Sản xuất sạch hơn KTMT
27468	18127041	Lê Hùng	Phong	DH18MT	111	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27469	18127041	Lê Hùng	Phong	DH18MT	111	Thực hành công nghệ xử lý MT
27470	18127041	Lê Hùng	Phong	DH18MT	111	Thực tập giáo trình 1-MT
27471	18127041	Lê Hùng	Phong	DH18MT	111	Thực tập giáo trình 2-MT
27472	18127041	Lê Hùng	Phong	DH18MT	111	Thực tập nghề nghiệp
27473	18127041	Lê Hùng	Phong	DH18MT	111	Chuẩn đầu ra B1
27474	18127043	Phạm Thị Thanh	Phương	DH18MT	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC

27475	18127043	Phạm Thị Thanh	Phương	DH18MT	110	Đồ án xử lý nước thải CN
27476	18127043	Phạm Thị Thanh	Phương	DH18MT	110	Xử lý nước thải công nghiệp
27477	18127043	Phạm Thị Thanh	Phương	DH18MT	110	Thực tập công nhân
27478	18127043	Phạm Thị Thanh	Phương	DH18MT	110	Sản xuất sạch hơn KTMT
27479	18127043	Phạm Thị Thanh	Phương	DH18MT	110	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27480	18127043	Phạm Thị Thanh	Phương	DH18MT	110	Thực hành công nghệ xử lý MT
27481	18127043	Phạm Thị Thanh	Phương	DH18MT	110	Thực tập giáo trình 1-MT
27482	18127043	Phạm Thị Thanh	Phương	DH18MT	110	Thực tập giáo trình 2-MT
27483	18127043	Phạm Thị Thanh	Phương	DH18MT	110	Thực tập nghề nghiệp
27484	18127043	Phạm Thị Thanh	Phương	DH18MT	110	Tin học đại cương
27485	18127043	Phạm Thị Thanh	Phương	DH18MT	110	Chuẩn đầu ra Tin học
27486	18127044	Phan Trần Hà	Phương	DH18MT	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27487	18127044	Phan Trần Hà	Phương	DH18MT	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27488	18127044	Phan Trần Hà	Phương	DH18MT	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27489	18127044	Phan Trần Hà	Phương	DH18MT	99	Bơm và trạm bơm
27490	18127044	Phan Trần Hà	Phương	DH18MT	99	Đồ án xử lý nước thải CN
27491	18127044	Phan Trần Hà	Phương	DH18MT	99	Xử lý nước thải công nghiệp
27492	18127044	Phan Trần Hà	Phương	DH18MT	99	Thực tập công nhân
27493	18127044	Phan Trần Hà	Phương	DH18MT	99	Sản xuất sạch hơn KTMT
27494	18127044	Phan Trần Hà	Phương	DH18MT	99	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27495	18127044	Phan Trần Hà	Phương	DH18MT	99	Thực hành công nghệ xử lý MT
27496	18127044	Phan Trần Hà	Phương	DH18MT	99	Thực tập giáo trình 1-MT
27497	18127044	Phan Trần Hà	Phương	DH18MT	99	Thực tập giáo trình 2-MT
27498	18127044	Phan Trần Hà	Phương	DH18MT	99	Thực tập nghề nghiệp
27499	18127044	Phan Trần Hà	Phương	DH18MT	99	Chuẩn đầu ra B1
27500	18127044	Phan Trần Hà	Phương	DH18MT	99	Chuẩn đầu ra Tin học
27501	18127045	Lê Sĩ	Quốc	DH18MT	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27502	18127045	Lê Sĩ	Quốc	DH18MT	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27503	18127045	Lê Sĩ	Quốc	DH18MT	106	Đồ án xử lý nước thải CN
27504	18127045	Lê Sĩ	Quốc	DH18MT	106	Xử lý nước thải công nghiệp
27505	18127045	Lê Sĩ	Quốc	DH18MT	106	Đồ án Cấp thoát nước trong nhà
27506	18127045	Lê Sĩ	Quốc	DH18MT	106	Thực tập công nhân
27507	18127045	Lê Sĩ	Quốc	DH18MT	106	Sản xuất sạch hơn KTMT
27508	18127045	Lê Sĩ	Quốc	DH18MT	106	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27509	18127045	Lê Sĩ	Quốc	DH18MT	106	Thực hành công nghệ xử lý MT

27510	18127045	Lê Sĩ	Quốc	DH18MT	106	Thực tập giáo trình 1-MT
27511	18127045	Lê Sĩ	Quốc	DH18MT	106	Thực tập giáo trình 2-MT
27512	18127045	Lê Sĩ	Quốc	DH18MT	106	Thực tập nghề nghiệp
27513	18127045	Lê Sĩ	Quốc	DH18MT	106	Tin học đại cương
27514	18127045	Lê Sĩ	Quốc	DH18MT	106	Chuẩn đầu ra B1
27515	18127045	Lê Sĩ	Quốc	DH18MT	106	Chuẩn đầu ra Tin học
27516	18127046	Dương Phú	Quý	DH18MT	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27517	18127046	Dương Phú	Quý	DH18MT	111	Đồ án xử lý nước thải CN
27518	18127046	Dương Phú	Quý	DH18MT	111	Xử lý nước thải công nghiệp
27519	18127046	Dương Phú	Quý	DH18MT	111	Thực tập công nhân
27520	18127046	Dương Phú	Quý	DH18MT	111	Sản xuất sạch hơn KTMT
27521	18127046	Dương Phú	Quý	DH18MT	111	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27522	18127046	Dương Phú	Quý	DH18MT	111	Thực hành công nghệ xử lý MT
27523	18127046	Dương Phú	Quý	DH18MT	111	Thực tập giáo trình 1-MT
27524	18127046	Dương Phú	Quý	DH18MT	111	Thực tập giáo trình 2-MT
27525	18127046	Dương Phú	Quý	DH18MT	111	Thực tập nghề nghiệp
27526	18127047	Lê Đông	Sơ	DH18MT	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27527	18127047	Lê Đông	Sơ	DH18MT	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27528	18127047	Lê Đông	Sơ	DH18MT	107	Đồ án xử lý nước thải CN
27529	18127047	Lê Đông	Sơ	DH18MT	107	Xử lý nước thải công nghiệp
27530	18127047	Lê Đông	Sơ	DH18MT	107	Thực tập công nhân
27531	18127047	Lê Đông	Sơ	DH18MT	107	Sản xuất sạch hơn KTMT
27532	18127047	Lê Đông	Sơ	DH18MT	107	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27533	18127047	Lê Đông	Sơ	DH18MT	107	Thực hành công nghệ xử lý MT
27534	18127047	Lê Đông	Sơ	DH18MT	107	Thực tập giáo trình 1-MT
27535	18127047	Lê Đông	Sơ	DH18MT	107	Thực tập giáo trình 2-MT
27536	18127047	Lê Đông	Sơ	DH18MT	107	Thực tập nghề nghiệp
27537	18127047	Lê Đông	Sơ	DH18MT	107	Tin học đại cương
27538	18127047	Lê Đông	Sơ	DH18MT	107	Chuẩn đầu ra B1
27539	18127047	Lê Đông	Sơ	DH18MT	107	Chuẩn đầu ra Tin học
27540	18127048	Trần Thanh	Tài	DH18MT	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27541	18127048	Trần Thanh	Tài	DH18MT	113	Đồ án xử lý nước thải CN
27542	18127048	Trần Thanh	Tài	DH18MT	113	Xử lý nước thải công nghiệp
27543	18127048	Trần Thanh	Tài	DH18MT	113	Thực tập công nhân
27544	18127048	Trần Thanh	Tài	DH18MT	113	Sản xuất sạch hơn KTMT

27545	18127048	Trần Thanh	Tài	DH18MT	113	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27546	18127048	Trần Thanh	Tài	DH18MT	113	Thực hành công nghệ xử lý MT
27547	18127048	Trần Thanh	Tài	DH18MT	113	Thực tập giáo trình 1-MT
27548	18127048	Trần Thanh	Tài	DH18MT	113	Thực tập giáo trình 2-MT
27549	18127048	Trần Thanh	Tài	DH18MT	113	Thực tập nghề nghiệp
27550	18127048	Trần Thanh	Tài	DH18MT	113	Chuẩn đầu ra B1
27551	18127048	Trần Thanh	Tài	DH18MT	113	Chuẩn đầu ra Tin học
27552	18127049	Ngô Quang	Tâm	DH18MT	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27553	18127049	Ngô Quang	Tâm	DH18MT	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27554	18127049	Ngô Quang	Tâm	DH18MT	104	Đồ án xử lý nước thải CN
27555	18127049	Ngô Quang	Tâm	DH18MT	104	Xử lý nước thải công nghiệp
27556	18127049	Ngô Quang	Tâm	DH18MT	104	Thực tập công nhân
27557	18127049	Ngô Quang	Tâm	DH18MT	104	Sản xuất sạch hơn KTMT
27558	18127049	Ngô Quang	Tâm	DH18MT	104	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27559	18127049	Ngô Quang	Tâm	DH18MT	104	Thực hành công nghệ xử lý MT
27560	18127049	Ngô Quang	Tâm	DH18MT	104	Thực tập giáo trình 1-MT
27561	18127049	Ngô Quang	Tâm	DH18MT	104	Thực tập giáo trình 2-MT
27562	18127049	Ngô Quang	Tâm	DH18MT	104	Thực tập nghề nghiệp
27563	18127049	Ngô Quang	Tâm	DH18MT	104	Chuẩn đầu ra B1
27564	18127049	Ngô Quang	Tâm	DH18MT	104	Chuẩn đầu ra Tin học
27565	18127052	Nguyễn Thị	Thảo	DH18MT	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27566	18127052	Nguyễn Thị	Thảo	DH18MT	111	Đồ án xử lý nước thải CN
27567	18127052	Nguyễn Thị	Thảo	DH18MT	111	Xử lý nước thải công nghiệp
27568	18127052	Nguyễn Thị	Thảo	DH18MT	111	Thực tập công nhân
27569	18127052	Nguyễn Thị	Thảo	DH18MT	111	Sản xuất sạch hơn KTMT
27570	18127052	Nguyễn Thị	Thảo	DH18MT	111	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27571	18127052	Nguyễn Thị	Thảo	DH18MT	111	Thực hành công nghệ xử lý MT
27572	18127052	Nguyễn Thị	Thảo	DH18MT	111	Thực tập giáo trình 1-MT
27573	18127052	Nguyễn Thị	Thảo	DH18MT	111	Thực tập giáo trình 2-MT
27574	18127052	Nguyễn Thị	Thảo	DH18MT	111	Thực tập nghề nghiệp
27575	18127052	Nguyễn Thị	Thảo	DH18MT	111	Chuẩn đầu ra B1
27576	18127053	Hồ Minh	Thiện	DH18MT	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27577	18127053	Hồ Minh	Thiện	DH18MT	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27578	18127053	Hồ Minh	Thiện	DH18MT	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27579	18127053	Hồ Minh	Thiện	DH18MT	104	Bơm và trạm bơm

27580	18127053	Hồ Minh	Thiện	DH18MT	104	Công nghệ xử lý nước cấp
27581	18127053	Hồ Minh	Thiện	DH18MT	104	Đồ án xử lý nước thải CN
27582	18127053	Hồ Minh	Thiện	DH18MT	104	Xử lý nước thải công nghiệp
27583	18127053	Hồ Minh	Thiện	DH18MT	104	Thực tập công nhân
27584	18127053	Hồ Minh	Thiện	DH18MT	104	Sản xuất sạch hơn KTMT
27585	18127053	Hồ Minh	Thiện	DH18MT	104	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27586	18127053	Hồ Minh	Thiện	DH18MT	104	Thực hành công nghệ xử lý MT
27587	18127053	Hồ Minh	Thiện	DH18MT	104	Thực tập giáo trình 1-MT
27588	18127053	Hồ Minh	Thiện	DH18MT	104	Thực tập giáo trình 2-MT
27589	18127053	Hồ Minh	Thiện	DH18MT	104	Thực tập nghề nghiệp
27590	18127053	Hồ Minh	Thiện	DH18MT	104	Chuẩn đầu ra B1
27591	18127053	Hồ Minh	Thiện	DH18MT	104	Chuẩn đầu ra Tin học
27592	18127054	Nguyễn Thị Ngọc	Thọ	DH18MT	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27593	18127054	Nguyễn Thị Ngọc	Thọ	DH18MT	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27594	18127054	Nguyễn Thị Ngọc	Thọ	DH18MT	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27595	18127054	Nguyễn Thị Ngọc	Thọ	DH18MT	105	Đồ án xử lý nước thải CN
27596	18127054	Nguyễn Thị Ngọc	Thọ	DH18MT	105	Xử lý nước thải công nghiệp
27597	18127054	Nguyễn Thị Ngọc	Thọ	DH18MT	105	Thực tập công nhân
27598	18127054	Nguyễn Thị Ngọc	Thọ	DH18MT	105	Sản xuất sạch hơn KTMT
27599	18127054	Nguyễn Thị Ngọc	Thọ	DH18MT	105	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27600	18127054	Nguyễn Thị Ngọc	Thọ	DH18MT	105	Thực hành công nghệ xử lý MT
27601	18127054	Nguyễn Thị Ngọc	Thọ	DH18MT	105	Thực tập giáo trình 1-MT
27602	18127054	Nguyễn Thị Ngọc	Thọ	DH18MT	105	Thực tập giáo trình 2-MT
27603	18127054	Nguyễn Thị Ngọc	Thọ	DH18MT	105	Thực tập nghề nghiệp
27604	18127054	Nguyễn Thị Ngọc	Thọ	DH18MT	105	Chuẩn đầu ra B1
27605	18127056	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18MT	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27606	18127056	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18MT	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27607	18127056	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18MT	110	Đồ án xử lý nước thải CN
27608	18127056	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18MT	110	Xử lý nước thải công nghiệp
27609	18127056	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18MT	110	Thực tập công nhân
27610	18127056	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18MT	110	Sản xuất sạch hơn KTMT
27611	18127056	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18MT	110	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27612	18127056	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18MT	110	Thực hành công nghệ xử lý MT
27613	18127056	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18MT	110	Thực tập giáo trình 1-MT
27614	18127056	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18MT	110	Thực tập giáo trình 2-MT

27615	18127056	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18MT	110	Thực tập nghề nghiệp
27616	18127056	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18MT	110	Chuẩn đầu ra B1
27617	18127057	Lê Ngọc	Thuận	DH18MT	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27618	18127057	Lê Ngọc	Thuận	DH18MT	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27619	18127057	Lê Ngọc	Thuận	DH18MT	107	Đồ án xử lý nước thải CN
27620	18127057	Lê Ngọc	Thuận	DH18MT	107	Xử lý nước thải công nghiệp
27621	18127057	Lê Ngọc	Thuận	DH18MT	107	Thực tập công nhân
27622	18127057	Lê Ngọc	Thuận	DH18MT	107	Sản xuất sạch hơn KTMT
27623	18127057	Lê Ngọc	Thuận	DH18MT	107	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27624	18127057	Lê Ngọc	Thuận	DH18MT	107	Thực hành công nghệ xử lý MT
27625	18127057	Lê Ngọc	Thuận	DH18MT	107	Thực tập giáo trình 1-MT
27626	18127057	Lê Ngọc	Thuận	DH18MT	107	Thực tập giáo trình 2-MT
27627	18127057	Lê Ngọc	Thuận	DH18MT	107	Thực tập nghề nghiệp
27628	18127057	Lê Ngọc	Thuận	DH18MT	107	Chuẩn đầu ra B1
27629	18127058	Trần Thị Mỹ	Thuận	DH18MT	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27630	18127058	Trần Thị Mỹ	Thuận	DH18MT	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27631	18127058	Trần Thị Mỹ	Thuận	DH18MT	110	Đồ án xử lý nước thải CN
27632	18127058	Trần Thị Mỹ	Thuận	DH18MT	110	Xử lý nước thải công nghiệp
27633	18127058	Trần Thị Mỹ	Thuận	DH18MT	110	Thực tập công nhân
27634	18127058	Trần Thị Mỹ	Thuận	DH18MT	110	Sản xuất sạch hơn KTMT
27635	18127058	Trần Thị Mỹ	Thuận	DH18MT	110	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27636	18127058	Trần Thị Mỹ	Thuận	DH18MT	110	Thực hành công nghệ xử lý MT
27637	18127058	Trần Thị Mỹ	Thuận	DH18MT	110	Thực tập giáo trình 1-MT
27638	18127058	Trần Thị Mỹ	Thuận	DH18MT	110	Thực tập giáo trình 2-MT
27639	18127058	Trần Thị Mỹ	Thuận	DH18MT	110	Thực tập nghề nghiệp
27640	18127062	Lương Thị Nhã	Trân	DH18MT	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27641	18127062	Lương Thị Nhã	Trân	DH18MT	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27642	18127062	Lương Thị Nhã	Trân	DH18MT	111	Đồ án xử lý nước thải CN
27643	18127062	Lương Thị Nhã	Trân	DH18MT	111	Xử lý nước thải công nghiệp
27644	18127062	Lương Thị Nhã	Trân	DH18MT	111	Thực tập công nhân
27645	18127062	Lương Thị Nhã	Trân	DH18MT	111	Sản xuất sạch hơn KTMT
27646	18127062	Lương Thị Nhã	Trân	DH18MT	111	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27647	18127062	Lương Thị Nhã	Trân	DH18MT	111	Thực hành công nghệ xử lý MT
27648	18127062	Lương Thị Nhã	Trân	DH18MT	111	Thực tập giáo trình 1-MT
27649	18127062	Lương Thị Nhã	Trân	DH18MT	111	Thực tập giáo trình 2-MT

27650	18127062	Lương Thị Nhã	Trân	DH18MT	111	Thực tập nghề nghiệp
27651	18127064	Trần Minh	Trung	DH18MT	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27652	18127064	Trần Minh	Trung	DH18MT	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27653	18127064	Trần Minh	Trung	DH18MT	103	Hoá Kỹ thuật Môi trường
27654	18127064	Trần Minh	Trung	DH18MT	103	Đồ án xử lý nước thải CN
27655	18127064	Trần Minh	Trung	DH18MT	103	Xử lý nước thải công nghiệp
27656	18127064	Trần Minh	Trung	DH18MT	103	Thực tập công nhân
27657	18127064	Trần Minh	Trung	DH18MT	103	Sản xuất sạch hơn KTMT
27658	18127064	Trần Minh	Trung	DH18MT	103	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27659	18127064	Trần Minh	Trung	DH18MT	103	Thực hành công nghệ xử lý MT
27660	18127064	Trần Minh	Trung	DH18MT	103	Thực tập giáo trình 1-MT
27661	18127064	Trần Minh	Trung	DH18MT	103	Thực tập giáo trình 2-MT
27662	18127064	Trần Minh	Trung	DH18MT	103	Thực tập nghề nghiệp
27663	18127064	Trần Minh	Trung	DH18MT	103	Chuẩn đầu ra B1
27664	18127064	Trần Minh	Trung	DH18MT	103	Chuẩn đầu ra Tin học
27665	18127066	Nguyễn Hữu	Ý	DH18MT	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27666	18127066	Nguyễn Hữu	Ý	DH18MT	113	Đồ án xử lý nước thải CN
27667	18127066	Nguyễn Hữu	Ý	DH18MT	113	Xử lý nước thải công nghiệp
27668	18127066	Nguyễn Hữu	Ý	DH18MT	113	Thực tập công nhân
27669	18127066	Nguyễn Hữu	Ý	DH18MT	113	Sản xuất sạch hơn KTMT
27670	18127066	Nguyễn Hữu	Ý	DH18MT	113	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27671	18127066	Nguyễn Hữu	Ý	DH18MT	113	Thực hành công nghệ xử lý MT
27672	18127066	Nguyễn Hữu	Ý	DH18MT	113	Thực tập giáo trình 1-MT
27673	18127066	Nguyễn Hữu	Ý	DH18MT	113	Thực tập giáo trình 2-MT
27674	18127066	Nguyễn Hữu	Ý	DH18MT	113	Thực tập nghề nghiệp
27675	18127066	Nguyễn Hữu	Ý	DH18MT	113	Chuẩn đầu ra B1
27676	18127068	Đặng Ngọc	Cảnh	DH18MT	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27677	18127068	Đặng Ngọc	Cảnh	DH18MT	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27678	18127068	Đặng Ngọc	Cảnh	DH18MT	107	Quá trình thủy lực trong CNMT
27679	18127068	Đặng Ngọc	Cảnh	DH18MT	107	Đồ án xử lý nước thải CN
27680	18127068	Đặng Ngọc	Cảnh	DH18MT	107	Xử lý nước thải công nghiệp
27681	18127068	Đặng Ngọc	Cảnh	DH18MT	107	Thực tập công nhân
27682	18127068	Đặng Ngọc	Cảnh	DH18MT	107	Sản xuất sạch hơn KTMT
27683	18127068	Đặng Ngọc	Cảnh	DH18MT	107	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27684	18127068	Đặng Ngọc	Cảnh	DH18MT	107	Thực hành công nghệ xử lý MT

27685	18127068	Đặng Ngọc	Cảnh	DH18MT	107	Thực tập giáo trình 1-MT
27686	18127068	Đặng Ngọc	Cảnh	DH18MT	107	Thực tập giáo trình 2-MT
27687	18127068	Đặng Ngọc	Cảnh	DH18MT	107	Thực tập nghề nghiệp
27688	18127068	Đặng Ngọc	Cảnh	DH18MT	107	Chuẩn đầu ra Tin học
27689	18127069	Nguyễn Quốc	Kiệt	DH18MT	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27690	18127069	Nguyễn Quốc	Kiệt	DH18MT	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27691	18127069	Nguyễn Quốc	Kiệt	DH18MT	92	Vi sinh vật môi trường
27692	18127069	Nguyễn Quốc	Kiệt	DH18MT	92	Quá trình thủy lực trong CNMT
27693	18127069	Nguyễn Quốc	Kiệt	DH18MT	92	Hoá Kỹ thuật Môi trường
27694	18127069	Nguyễn Quốc	Kiệt	DH18MT	92	Đồ án xử lý nước thải CN
27695	18127069	Nguyễn Quốc	Kiệt	DH18MT	92	Xử lý nước thải công nghiệp
27696	18127069	Nguyễn Quốc	Kiệt	DH18MT	92	nghiệp và nguy hại
27697	18127069	Nguyễn Quốc	Kiệt	DH18MT	92	Đồ án Cấp thoát nước trong nhà
27698	18127069	Nguyễn Quốc	Kiệt	DH18MT	92	Thực tập công nhân
27699	18127069	Nguyễn Quốc	Kiệt	DH18MT	92	Sản xuất sạch hơn KTMT
27700	18127069	Nguyễn Quốc	Kiệt	DH18MT	92	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27701	18127069	Nguyễn Quốc	Kiệt	DH18MT	92	Thực hành công nghệ xử lý MT
27702	18127069	Nguyễn Quốc	Kiệt	DH18MT	92	Thực tập giáo trình 1-MT
27703	18127069	Nguyễn Quốc	Kiệt	DH18MT	92	Thực tập giáo trình 2-MT
27704	18127069	Nguyễn Quốc	Kiệt	DH18MT	92	Thực tập nghề nghiệp
27705	18127069	Nguyễn Quốc	Kiệt	DH18MT	92	Tin học đại cương
27706	18127069	Nguyễn Quốc	Kiệt	DH18MT	92	Chuẩn đầu ra Tin học
27707	18127071	Phạm Quốc	Quân	DH18MT	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27708	18127071	Phạm Quốc	Quân	DH18MT	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27709	18127071	Phạm Quốc	Quân	DH18MT	104	Quá trình thủy lực trong CNMT
27710	18127071	Phạm Quốc	Quân	DH18MT	104	Đồ án xử lý nước thải CN
27711	18127071	Phạm Quốc	Quân	DH18MT	104	Xử lý nước thải công nghiệp
27712	18127071	Phạm Quốc	Quân	DH18MT	104	Thực tập công nhân
27713	18127071	Phạm Quốc	Quân	DH18MT	104	Sản xuất sạch hơn KTMT
27714	18127071	Phạm Quốc	Quân	DH18MT	104	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27715	18127071	Phạm Quốc	Quân	DH18MT	104	Thực hành công nghệ xử lý MT
27716	18127071	Phạm Quốc	Quân	DH18MT	104	Thực tập giáo trình 1-MT
27717	18127071	Phạm Quốc	Quân	DH18MT	104	Thực tập giáo trình 2-MT
27718	18127071	Phạm Quốc	Quân	DH18MT	104	Thực tập nghề nghiệp
27719	18127071	Phạm Quốc	Quân	DH18MT	104	Chuẩn đầu ra Tin học

27720	18127072	Lê Nguyễn Trường	Thi	DH18MT	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27721	18127072	Lê Nguyễn Trường	Thi	DH18MT	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27722	18127072	Lê Nguyễn Trường	Thi	DH18MT	102	Pháp luật đại cương
27723	18127072	Lê Nguyễn Trường	Thi	DH18MT	102	Quá trình thủy lực trong CNMT
27724	18127072	Lê Nguyễn Trường	Thi	DH18MT	102	Hoá Kỹ thuật Môi trường
27725	18127072	Lê Nguyễn Trường	Thi	DH18MT	102	Đồ án xử lý nước thải CN
27726	18127072	Lê Nguyễn Trường	Thi	DH18MT	102	Xử lý nước thải công nghiệp
27727	18127072	Lê Nguyễn Trường	Thi	DH18MT	102	Thực tập công nhân
27728	18127072	Lê Nguyễn Trường	Thi	DH18MT	102	Sản xuất sạch hơn KTMT
27729	18127072	Lê Nguyễn Trường	Thi	DH18MT	102	Đồ án Sản xuất sạch hơn KTMT
27730	18127072	Lê Nguyễn Trường	Thi	DH18MT	102	Thực hành công nghệ xử lý MT
27731	18127072	Lê Nguyễn Trường	Thi	DH18MT	102	Thực tập giáo trình 1-MT
27732	18127072	Lê Nguyễn Trường	Thi	DH18MT	102	Thực tập giáo trình 2-MT
27733	18127072	Lê Nguyễn Trường	Thi	DH18MT	102	Thực tập nghề nghiệp
27734	18127072	Lê Nguyễn Trường	Thi	DH18MT	102	Chuẩn đầu ra B1
27735	18127072	Lê Nguyễn Trường	Thi	DH18MT	102	Chuẩn đầu ra Tin học
27736	18113001	Nguyễn Thị Như	An	DH18NHA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27737	18113001	Nguyễn Thị Như	An	DH18NHA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27738	18113001	Nguyễn Thị Như	An	DH18NHA	113	Hoa và cây kiểng
27739	18113001	Nguyễn Thị Như	An	DH18NHA	113	Cây công nghiệp dài ngày
27740	18113001	Nguyễn Thị Như	An	DH18NHA	113	Cây công nghiệp ngắn ngày
27741	18113001	Nguyễn Thị Như	An	DH18NHA	113	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
27742	18113001	Nguyễn Thị Như	An	DH18NHA	113	Chuẩn đầu ra B1
27743	18113004	Nguyễn Thị Thúy	Anh	DH18NHA	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27744	18113004	Nguyễn Thị Thúy	Anh	DH18NHA	122	Hoa và cây kiểng
27745	18113004	Nguyễn Thị Thúy	Anh	DH18NHA	122	Cây công nghiệp dài ngày
27746	18113004	Nguyễn Thị Thúy	Anh	DH18NHA	122	Cây công nghiệp ngắn ngày
27747	18113004	Nguyễn Thị Thúy	Anh	DH18NHA	122	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
27748	18113004	Nguyễn Thị Thúy	Anh	DH18NHA	122	Chuẩn đầu ra B1
27749	18113004	Nguyễn Thị Thúy	Anh	DH18NHA	122	Chuẩn đầu ra Tin học
27750	18113007	Phạm Ngọc	Ánh	DH18NHA	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27751	18113007	Phạm Ngọc	Ánh	DH18NHA	122	Hoa và cây kiểng
27752	18113007	Phạm Ngọc	Ánh	DH18NHA	122	Cây công nghiệp dài ngày
27753	18113007	Phạm Ngọc	Ánh	DH18NHA	122	Cây công nghiệp ngắn ngày
27754	18113007	Phạm Ngọc	Ánh	DH18NHA	122	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp

27755	18113007	Phạm Ngọc	Ánh	DH18NHA	122	Chuẩn đầu ra B1
27756	18113007	Phạm Ngọc	Ánh	DH18NHA	122	Chuẩn đầu ra Tin học
27757	18113009	Lê Hoài	Bảo	DH18NHA	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27758	18113009	Lê Hoài	Bảo	DH18NHA	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27759	18113009	Lê Hoài	Bảo	DH18NHA	112	Hoa và cây kiểng
27760	18113009	Lê Hoài	Bảo	DH18NHA	112	Cây công nghiệp dài ngày
27761	18113009	Lê Hoài	Bảo	DH18NHA	112	Cây công nghiệp ngắn ngày
27762	18113009	Lê Hoài	Bảo	DH18NHA	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
27763	18113009	Lê Hoài	Bảo	DH18NHA	112	Chuẩn đầu ra B1
27764	18113009	Lê Hoài	Bảo	DH18NHA	112	Chuẩn đầu ra Tin học
27765	18113020	Nguyễn Văn	Đồng	DH18NHA	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27766	18113020	Nguyễn Văn	Đồng	DH18NHA	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27767	18113020	Nguyễn Văn	Đồng	DH18NHA	102	Chọn giống cây trồng
27768	18113020	Nguyễn Văn	Đồng	DH18NHA	102	Cây rau
27769	18113020	Nguyễn Văn	Đồng	DH18NHA	102	Hoa và cây kiểng
27770	18113020	Nguyễn Văn	Đồng	DH18NHA	102	Cây lương thực
27771	18113020	Nguyễn Văn	Đồng	DH18NHA	102	Cây ăn quả
27772	18113020	Nguyễn Văn	Đồng	DH18NHA	102	Cây công nghiệp dài ngày
27773	18113020	Nguyễn Văn	Đồng	DH18NHA	102	Cây công nghiệp ngắn ngày
27774	18113020	Nguyễn Văn	Đồng	DH18NHA	102	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
27775	18113020	Nguyễn Văn	Đồng	DH18NHA	102	Chuẩn đầu ra B1
27776	18113022	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	DH18NHA	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27777	18113022	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	DH18NHA	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27778	18113022	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	DH18NHA	112	Hoa và cây kiểng
27779	18113022	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	DH18NHA	112	Cây công nghiệp dài ngày
27780	18113022	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	DH18NHA	112	Cây công nghiệp ngắn ngày
27781	18113022	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	DH18NHA	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
27782	18113022	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	DH18NHA	112	Chuẩn đầu ra B1
27783	18113025	Võ Thành Trường	Giang	DH18NHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27784	18113025	Võ Thành Trường	Giang	DH18NHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27785	18113025	Võ Thành Trường	Giang	DH18NHA	110	Hoa và cây kiểng
27786	18113025	Võ Thành Trường	Giang	DH18NHA	110	Cây công nghiệp dài ngày
27787	18113025	Võ Thành Trường	Giang	DH18NHA	110	Cây công nghiệp ngắn ngày
27788	18113025	Võ Thành Trường	Giang	DH18NHA	110	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
27789	18113025	Võ Thành Trường	Giang	DH18NHA	110	Tin học đại cương

27790	18113025	Võ Thành Trường	Giang	DH18NHA	110	Chuẩn đầu ra B1
27791	18113025	Võ Thành Trường	Giang	DH18NHA	110	Chuẩn đầu ra Tin học
27792	18113027	Nguyễn Thị Trúc	Hà	DH18NHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27793	18113027	Nguyễn Thị Trúc	Hà	DH18NHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27794	18113027	Nguyễn Thị Trúc	Hà	DH18NHA	110	Hoa và cây kiểng
27795	18113027	Nguyễn Thị Trúc	Hà	DH18NHA	110	Cây công nghiệp dài ngày
27796	18113027	Nguyễn Thị Trúc	Hà	DH18NHA	110	Cây công nghiệp ngắn ngày
27797	18113027	Nguyễn Thị Trúc	Hà	DH18NHA	110	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
27798	18113027	Nguyễn Thị Trúc	Hà	DH18NHA	110	Tin học đại cương
27799	18113027	Nguyễn Thị Trúc	Hà	DH18NHA	110	Chuẩn đầu ra Tin học
27800	18113032	Lê Thị Ngọc	Hạnh	DH18NHA	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27801	18113032	Lê Thị Ngọc	Hạnh	DH18NHA	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27802	18113032	Lê Thị Ngọc	Hạnh	DH18NHA	112	Hoa và cây kiểng
27803	18113032	Lê Thị Ngọc	Hạnh	DH18NHA	112	Cây công nghiệp dài ngày
27804	18113032	Lê Thị Ngọc	Hạnh	DH18NHA	112	Cây công nghiệp ngắn ngày
27805	18113032	Lê Thị Ngọc	Hạnh	DH18NHA	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
27806	18113032	Lê Thị Ngọc	Hạnh	DH18NHA	112	Chuẩn đầu ra B1
27807	18113035	Vũ Đoàn Nguyên	Hảo	DH18NHA	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27808	18113035	Vũ Đoàn Nguyên	Hảo	DH18NHA	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27809	18113035	Vũ Đoàn Nguyên	Hảo	DH18NHA	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27810	18113035	Vũ Đoàn Nguyên	Hảo	DH18NHA	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27811	18113035	Vũ Đoàn Nguyên	Hảo	DH18NHA	86	Chọn giống cây trồng
27812	18113035	Vũ Đoàn Nguyên	Hảo	DH18NHA	86	Cây rau
27813	18113035	Vũ Đoàn Nguyên	Hảo	DH18NHA	86	Hoa và cây kiểng
27814	18113035	Vũ Đoàn Nguyên	Hảo	DH18NHA	86	Khuyến nông
27815	18113035	Vũ Đoàn Nguyên	Hảo	DH18NHA	86	Thực tập cơ sở 2
27816	18113035	Vũ Đoàn Nguyên	Hảo	DH18NHA	86	Cây lương thực
27817	18113035	Vũ Đoàn Nguyên	Hảo	DH18NHA	86	Cây ăn quả
27818	18113035	Vũ Đoàn Nguyên	Hảo	DH18NHA	86	Cây công nghiệp dài ngày
27819	18113035	Vũ Đoàn Nguyên	Hảo	DH18NHA	86	Cây công nghiệp ngắn ngày
27820	18113035	Vũ Đoàn Nguyên	Hảo	DH18NHA	86	Thực tập giáo trình 1
27821	18113035	Vũ Đoàn Nguyên	Hảo	DH18NHA	86	Thực tập giáo trình 2
27822	18113035	Vũ Đoàn Nguyên	Hảo	DH18NHA	86	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
27823	18113035	Vũ Đoàn Nguyên	Hảo	DH18NHA	86	Tin học đại cương
27824	18113035	Vũ Đoàn Nguyên	Hảo	DH18NHA	86	Chuẩn đầu ra B1

27825	18113035	Vũ Đoàn Nguyên	Hảo	DH18NHA	86	Chuẩn đầu ra Tin học
27826	18113038	Lý Trí	Hiệp	DH18NHA	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27827	18113038	Lý Trí	Hiệp	DH18NHA	116	Hoa và cây kiểng
27828	18113038	Lý Trí	Hiệp	DH18NHA	116	Cây công nghiệp dài ngày
27829	18113038	Lý Trí	Hiệp	DH18NHA	116	Cây công nghiệp ngắn ngày
27830	18113038	Lý Trí	Hiệp	DH18NHA	116	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
27831	18113038	Lý Trí	Hiệp	DH18NHA	116	Chuẩn đầu ra Tin học
27832	18113041	Phạm Minh	Hiếu	DH18NHA	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27833	18113041	Phạm Minh	Hiếu	DH18NHA	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27834	18113041	Phạm Minh	Hiếu	DH18NHA	109	Hoa và cây kiểng
27835	18113041	Phạm Minh	Hiếu	DH18NHA	109	Cây công nghiệp dài ngày
27836	18113041	Phạm Minh	Hiếu	DH18NHA	109	Cây công nghiệp ngắn ngày
27837	18113041	Phạm Minh	Hiếu	DH18NHA	109	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
27838	18113041	Phạm Minh	Hiếu	DH18NHA	109	Tin học đại cương
27839	18113041	Phạm Minh	Hiếu	DH18NHA	109	Chuẩn đầu ra B1
27840	18113041	Phạm Minh	Hiếu	DH18NHA	109	Chuẩn đầu ra Tin học
27841	18113043	Trương Đức	Hòa	DH18NHA	67	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27842	18113043	Trương Đức	Hòa	DH18NHA	67	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27843	18113043	Trương Đức	Hòa	DH18NHA	67	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27844	18113043	Trương Đức	Hòa	DH18NHA	67	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27845	18113043	Trương Đức	Hòa	DH18NHA	67	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27846	18113043	Trương Đức	Hòa	DH18NHA	67	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27847	18113043	Trương Đức	Hòa	DH18NHA	67	Chủ nghĩa xã hội khoa học
27848	18113043	Trương Đức	Hòa	DH18NHA	67	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
27849	18113043	Trương Đức	Hòa	DH18NHA	67	Tư tưởng Hồ Chí Minh
27850	18113043	Trương Đức	Hòa	DH18NHA	67	Xác suất thống kê
27851	18113043	Trương Đức	Hòa	DH18NHA	67	Giáo dục thể chất 1*
27852	18113043	Trương Đức	Hòa	DH18NHA	67	Chọn giống cây trồng
27853	18113043	Trương Đức	Hòa	DH18NHA	67	Cây rau
27854	18113043	Trương Đức	Hòa	DH18NHA	67	Hoa và cây kiểng
27855	18113043	Trương Đức	Hòa	DH18NHA	67	Khuyến nông
27856	18113043	Trương Đức	Hòa	DH18NHA	67	Thực tập cơ sở 2
27857	18113043	Trương Đức	Hòa	DH18NHA	67	Cây lương thực
27858	18113043	Trương Đức	Hòa	DH18NHA	67	Cây ăn quả
27859	18113043	Trương Đức	Hòa	DH18NHA	67	Cây công nghiệp dài ngày

27860	18113043	Trương Đức	Hòa	DH18NHA	67	Cây công nghiệp ngắn ngày
27861	18113043	Trương Đức	Hòa	DH18NHA	67	Thực tập giáo trình 1
27862	18113043	Trương Đức	Hòa	DH18NHA	67	Thực tập giáo trình 2
27863	18113043	Trương Đức	Hòa	DH18NHA	67	Phương pháp thí nghiệm
27864	18113043	Trương Đức	Hòa	DH18NHA	67	trồng
27865	18113043	Trương Đức	Hòa	DH18NHA	67	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
27866	18113043	Trương Đức	Hòa	DH18NHA	67	Tin học đại cương
27867	18113043	Trương Đức	Hòa	DH18NHA	67	Chuẩn đầu ra B1
27868	18113043	Trương Đức	Hòa	DH18NHA	67	Chuẩn đầu ra Tin học
27869	18113046	Hoàng Thị	Huệ	DH18NHA	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27870	18113046	Hoàng Thị	Huệ	DH18NHA	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27871	18113046	Hoàng Thị	Huệ	DH18NHA	107	Cây rau
27872	18113046	Hoàng Thị	Huệ	DH18NHA	107	Hoa và cây kiểng
27873	18113046	Hoàng Thị	Huệ	DH18NHA	107	Cây công nghiệp dài ngày
27874	18113046	Hoàng Thị	Huệ	DH18NHA	107	Cây công nghiệp ngắn ngày
27875	18113046	Hoàng Thị	Huệ	DH18NHA	107	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
27876	18113046	Hoàng Thị	Huệ	DH18NHA	107	Tin học đại cương
27877	18113046	Hoàng Thị	Huệ	DH18NHA	107	Chuẩn đầu ra B1
27878	18113046	Hoàng Thị	Huệ	DH18NHA	107	Chuẩn đầu ra Tin học
27879	18113050	Phan Thị Cẩm	Hương	DH18NHA	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27880	18113050	Phan Thị Cẩm	Hương	DH18NHA	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27881	18113050	Phan Thị Cẩm	Hương	DH18NHA	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27882	18113050	Phan Thị Cẩm	Hương	DH18NHA	111	Hoa và cây kiểng
27883	18113050	Phan Thị Cẩm	Hương	DH18NHA	111	Cây công nghiệp dài ngày
27884	18113050	Phan Thị Cẩm	Hương	DH18NHA	111	Cây công nghiệp ngắn ngày
27885	18113050	Phan Thị Cẩm	Hương	DH18NHA	111	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
27886	18113050	Phan Thị Cẩm	Hương	DH18NHA	111	Chuẩn đầu ra B1
27887	18113050	Phan Thị Cẩm	Hương	DH18NHA	111	Chuẩn đầu ra Tin học
27888	18113052	Huỳnh Thị Mỹ	Hướng	DH18NHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27889	18113052	Huỳnh Thị Mỹ	Hướng	DH18NHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27890	18113052	Huỳnh Thị Mỹ	Hướng	DH18NHA	110	Hoa và cây kiểng
27891	18113052	Huỳnh Thị Mỹ	Hướng	DH18NHA	110	Cây công nghiệp dài ngày
27892	18113052	Huỳnh Thị Mỹ	Hướng	DH18NHA	110	Cây công nghiệp ngắn ngày
27893	18113052	Huỳnh Thị Mỹ	Hướng	DH18NHA	110	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
27894	18113052	Huỳnh Thị Mỹ	Hướng	DH18NHA	110	Tin học đại cương

27895	18113052	Huỳnh Thị Mỹ	Hướng	DH18NHA	110	Chuẩn đầu ra B1
27896	18113052	Huỳnh Thị Mỹ	Hướng	DH18NHA	110	Chuẩn đầu ra Tin học
27897	18113054	Đậu Bá	Huy	DH18NHA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27898	18113054	Đậu Bá	Huy	DH18NHA	120	Hoa và cây kiểng
27899	18113054	Đậu Bá	Huy	DH18NHA	120	Cây công nghiệp dài ngày
27900	18113054	Đậu Bá	Huy	DH18NHA	120	Cây công nghiệp ngắn ngày
27901	18113054	Đậu Bá	Huy	DH18NHA	120	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
27902	18113054	Đậu Bá	Huy	DH18NHA	120	Tin học đại cương
27903	18113054	Đậu Bá	Huy	DH18NHA	120	Chuẩn đầu ra B1
27904	18113054	Đậu Bá	Huy	DH18NHA	120	Chuẩn đầu ra Tin học
27905	18113056	Lê Đình Nhật	Huy	DH18NHA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27906	18113056	Lê Đình Nhật	Huy	DH18NHA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27907	18113056	Lê Đình Nhật	Huy	DH18NHA	113	Hoa và cây kiểng
27908	18113056	Lê Đình Nhật	Huy	DH18NHA	113	Cây công nghiệp dài ngày
27909	18113056	Lê Đình Nhật	Huy	DH18NHA	113	Cây công nghiệp ngắn ngày
27910	18113056	Lê Đình Nhật	Huy	DH18NHA	113	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
27911	18113058	Phạm Thị	Huyền	DH18NHA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27912	18113058	Phạm Thị	Huyền	DH18NHA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27913	18113058	Phạm Thị	Huyền	DH18NHA	113	Hoa và cây kiểng
27914	18113058	Phạm Thị	Huyền	DH18NHA	113	Cây công nghiệp dài ngày
27915	18113058	Phạm Thị	Huyền	DH18NHA	113	Cây công nghiệp ngắn ngày
27916	18113058	Phạm Thị	Huyền	DH18NHA	113	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
27917	18113060	Lê Nhật	Khang	DH18NHA	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27918	18113060	Lê Nhật	Khang	DH18NHA	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27919	18113060	Lê Nhật	Khang	DH18NHA	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27920	18113060	Lê Nhật	Khang	DH18NHA	100	Giáo dục thể chất 1*
27921	18113060	Lê Nhật	Khang	DH18NHA	100	Pháp luật đại cương
27922	18113060	Lê Nhật	Khang	DH18NHA	100	Hoa và cây kiểng
27923	18113060	Lê Nhật	Khang	DH18NHA	100	Khuyến nông
27924	18113060	Lê Nhật	Khang	DH18NHA	100	Cây công nghiệp dài ngày
27925	18113060	Lê Nhật	Khang	DH18NHA	100	Nông học đại cương
27926	18113060	Lê Nhật	Khang	DH18NHA	100	Cây công nghiệp ngắn ngày
27927	18113060	Lê Nhật	Khang	DH18NHA	100	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
27928	18113060	Lê Nhật	Khang	DH18NHA	100	Tin học đại cương
27929	18113060	Lê Nhật	Khang	DH18NHA	100	Chuẩn đầu ra B1

27930	18113060	Lê Nhật	Khang	DH18NHA	100	Chuẩn đầu ra Tin học
27931	18113061	Văn Công Trường	Khang	DH18NHA	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27932	18113061	Văn Công Trường	Khang	DH18NHA	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27933	18113061	Văn Công Trường	Khang	DH18NHA	112	Hoa và cây kiểng
27934	18113061	Văn Công Trường	Khang	DH18NHA	112	Cây công nghiệp dài ngày
27935	18113061	Văn Công Trường	Khang	DH18NHA	112	Cây công nghiệp ngắn ngày
27936	18113061	Văn Công Trường	Khang	DH18NHA	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
27937	18113062	Đoàn Công	Khanh	DH18NHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27938	18113062	Đoàn Công	Khanh	DH18NHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27939	18113062	Đoàn Công	Khanh	DH18NHA	110	Hoa và cây kiểng
27940	18113062	Đoàn Công	Khanh	DH18NHA	110	Cây công nghiệp dài ngày
27941	18113062	Đoàn Công	Khanh	DH18NHA	110	Cây công nghiệp ngắn ngày
27942	18113062	Đoàn Công	Khanh	DH18NHA	110	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
27943	18113062	Đoàn Công	Khanh	DH18NHA	110	Anh văn 2
27944	18113062	Đoàn Công	Khanh	DH18NHA	110	Chuẩn đầu ra B1
27945	18113065	Ngô Nguyễn Anh	Khoa	DH18NHA	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27946	18113065	Ngô Nguyễn Anh	Khoa	DH18NHA	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27947	18113065	Ngô Nguyễn Anh	Khoa	DH18NHA	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27948	18113065	Ngô Nguyễn Anh	Khoa	DH18NHA	106	Hoa và cây kiểng
27949	18113065	Ngô Nguyễn Anh	Khoa	DH18NHA	106	Cây công nghiệp dài ngày
27950	18113065	Ngô Nguyễn Anh	Khoa	DH18NHA	106	Cây công nghiệp ngắn ngày
27951	18113065	Ngô Nguyễn Anh	Khoa	DH18NHA	106	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
27952	18113065	Ngô Nguyễn Anh	Khoa	DH18NHA	106	Tin học đại cương
27953	18113065	Ngô Nguyễn Anh	Khoa	DH18NHA	106	Chuẩn đầu ra B1
27954	18113065	Ngô Nguyễn Anh	Khoa	DH18NHA	106	Chuẩn đầu ra Tin học
27955	18113070	Nguyễn Xuân	Kỳ	DH18NHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27956	18113070	Nguyễn Xuân	Kỳ	DH18NHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27957	18113070	Nguyễn Xuân	Kỳ	DH18NHA	117	Hoa và cây kiểng
27958	18113070	Nguyễn Xuân	Kỳ	DH18NHA	117	Cây công nghiệp dài ngày
27959	18113070	Nguyễn Xuân	Kỳ	DH18NHA	117	Cây công nghiệp ngắn ngày
27960	18113070	Nguyễn Xuân	Kỳ	DH18NHA	117	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
27961	18113070	Nguyễn Xuân	Kỳ	DH18NHA	117	Tin học đại cương
27962	18113070	Nguyễn Xuân	Kỳ	DH18NHA	117	Chuẩn đầu ra B1
27963	18113070	Nguyễn Xuân	Kỳ	DH18NHA	117	Chuẩn đầu ra Tin học
27964	18113076	Khương Thị Mỹ	Linh	DH18NHA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC

27965	18113076	Khương Thị Mỹ	Linh	DH18NHA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27966	18113076	Khương Thị Mỹ	Linh	DH18NHA	113	Hoa và cây kiểng
27967	18113076	Khương Thị Mỹ	Linh	DH18NHA	113	Cây công nghiệp dài ngày
27968	18113076	Khương Thị Mỹ	Linh	DH18NHA	113	Cây công nghiệp ngắn ngày
27969	18113076	Khương Thị Mỹ	Linh	DH18NHA	113	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
27970	18113076	Khương Thị Mỹ	Linh	DH18NHA	113	Chuẩn đầu ra B1
27971	18113081	Phạm Bảo	Long	DH18NHA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27972	18113081	Phạm Bảo	Long	DH18NHA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27973	18113081	Phạm Bảo	Long	DH18NHA	113	Hoa và cây kiểng
27974	18113081	Phạm Bảo	Long	DH18NHA	113	Cây công nghiệp dài ngày
27975	18113081	Phạm Bảo	Long	DH18NHA	113	Cây công nghiệp ngắn ngày
27976	18113081	Phạm Bảo	Long	DH18NHA	113	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
27977	18113081	Phạm Bảo	Long	DH18NHA	113	Chuẩn đầu ra B1
27978	18113081	Phạm Bảo	Long	DH18NHA	113	Chuẩn đầu ra Tin học
27979	18113083	Đỗ Thành	Luân	DH18NHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27980	18113083	Đỗ Thành	Luân	DH18NHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27981	18113083	Đỗ Thành	Luân	DH18NHA	110	Hoa và cây kiểng
27982	18113083	Đỗ Thành	Luân	DH18NHA	110	Cây công nghiệp dài ngày
27983	18113083	Đỗ Thành	Luân	DH18NHA	110	Cây công nghiệp ngắn ngày
27984	18113083	Đỗ Thành	Luân	DH18NHA	110	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
27985	18113083	Đỗ Thành	Luân	DH18NHA	110	Tin học đại cương
27986	18113083	Đỗ Thành	Luân	DH18NHA	110	Chuẩn đầu ra B1
27987	18113083	Đỗ Thành	Luân	DH18NHA	110	Chuẩn đầu ra Tin học
27988	18113085	Huỳnh Thị	Lượng	DH18NHA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27989	18113085	Huỳnh Thị	Lượng	DH18NHA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27990	18113085	Huỳnh Thị	Lượng	DH18NHA	113	Hoa và cây kiểng
27991	18113085	Huỳnh Thị	Lượng	DH18NHA	113	Cây công nghiệp dài ngày
27992	18113085	Huỳnh Thị	Lượng	DH18NHA	113	Cây công nghiệp ngắn ngày
27993	18113085	Huỳnh Thị	Lượng	DH18NHA	113	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
27994	18113087	Nguyễn Thị	Mai	DH18NHA	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27995	18113087	Nguyễn Thị	Mai	DH18NHA	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
27996	18113087	Nguyễn Thị	Mai	DH18NHA	112	Hoa và cây kiểng
27997	18113087	Nguyễn Thị	Mai	DH18NHA	112	Cây công nghiệp dài ngày
27998	18113087	Nguyễn Thị	Mai	DH18NHA	112	Cây công nghiệp ngắn ngày
27999	18113087	Nguyễn Thị	Mai	DH18NHA	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp

28000	18113092	Đỗ Thị Thu	Nga	DH18NHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28001	18113092	Đỗ Thị Thu	Nga	DH18NHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28002	18113092	Đỗ Thị Thu	Nga	DH18NHA	110	Hoa và cây kiểng
28003	18113092	Đỗ Thị Thu	Nga	DH18NHA	110	Cây công nghiệp dài ngày
28004	18113092	Đỗ Thị Thu	Nga	DH18NHA	110	Cây công nghiệp ngắn ngày
28005	18113092	Đỗ Thị Thu	Nga	DH18NHA	110	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28006	18113092	Đỗ Thị Thu	Nga	DH18NHA	110	Tin học đại cương
28007	18113092	Đỗ Thị Thu	Nga	DH18NHA	110	Chuẩn đầu ra B1
28008	18113092	Đỗ Thị Thu	Nga	DH18NHA	110	Chuẩn đầu ra Tin học
28009	18113094	Đào Thị Thanh	Ngân	DH18NHA	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28010	18113094	Đào Thị Thanh	Ngân	DH18NHA	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28011	18113094	Đào Thị Thanh	Ngân	DH18NHA	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28012	18113094	Đào Thị Thanh	Ngân	DH18NHA	105	Cây rau
28013	18113094	Đào Thị Thanh	Ngân	DH18NHA	105	Hoa và cây kiểng
28014	18113094	Đào Thị Thanh	Ngân	DH18NHA	105	Cây công nghiệp dài ngày
28015	18113094	Đào Thị Thanh	Ngân	DH18NHA	105	Cây công nghiệp ngắn ngày
28016	18113094	Đào Thị Thanh	Ngân	DH18NHA	105	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28017	18113094	Đào Thị Thanh	Ngân	DH18NHA	105	Tin học đại cương
28018	18113094	Đào Thị Thanh	Ngân	DH18NHA	105	Chuẩn đầu ra B1
28019	18113094	Đào Thị Thanh	Ngân	DH18NHA	105	Chuẩn đầu ra Tin học
28020	18113097	Phan Kim	Ngân	DH18NHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28021	18113097	Phan Kim	Ngân	DH18NHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28022	18113097	Phan Kim	Ngân	DH18NHA	110	Hoa và cây kiểng
28023	18113097	Phan Kim	Ngân	DH18NHA	110	Cây công nghiệp dài ngày
28024	18113097	Phan Kim	Ngân	DH18NHA	110	Cây công nghiệp ngắn ngày
28025	18113097	Phan Kim	Ngân	DH18NHA	110	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28026	18113097	Phan Kim	Ngân	DH18NHA	110	Tin học đại cương
28027	18113097	Phan Kim	Ngân	DH18NHA	110	Chuẩn đầu ra B1
28028	18113097	Phan Kim	Ngân	DH18NHA	110	Chuẩn đầu ra Tin học
28029	18113099	Nguyễn Ngư	Ngâu	DH18NHA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28030	18113099	Nguyễn Ngư	Ngâu	DH18NHA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28031	18113099	Nguyễn Ngư	Ngâu	DH18NHA	113	Hoa và cây kiểng
28032	18113099	Nguyễn Ngư	Ngâu	DH18NHA	113	Cây công nghiệp dài ngày
28033	18113099	Nguyễn Ngư	Ngâu	DH18NHA	113	Cây công nghiệp ngắn ngày
28034	18113099	Nguyễn Ngư	Ngâu	DH18NHA	113	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp

28035	18113102	Nguyễn Thành	Ngữ	DH18NHA	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28036	18113102	Nguyễn Thành	Ngữ	DH18NHA	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28037	18113102	Nguyễn Thành	Ngữ	DH18NHA	112	Hoa và cây kiểng
28038	18113102	Nguyễn Thành	Ngữ	DH18NHA	112	Cây công nghiệp dài ngày
28039	18113102	Nguyễn Thành	Ngữ	DH18NHA	112	Cây công nghiệp ngắn ngày
28040	18113102	Nguyễn Thành	Ngữ	DH18NHA	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28041	18113102	Nguyễn Thành	Ngữ	DH18NHA	112	Chuẩn đầu ra B1
28042	18113102	Nguyễn Thành	Ngữ	DH18NHA	112	Chuẩn đầu ra Tin học
28043	18113104	Văn Thị Thanh	Nhã	DH18NHA	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28044	18113104	Văn Thị Thanh	Nhã	DH18NHA	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28045	18113104	Văn Thị Thanh	Nhã	DH18NHA	109	Hoa và cây kiểng
28046	18113104	Văn Thị Thanh	Nhã	DH18NHA	109	Cây công nghiệp dài ngày
28047	18113104	Văn Thị Thanh	Nhã	DH18NHA	109	Cây công nghiệp ngắn ngày
28048	18113104	Văn Thị Thanh	Nhã	DH18NHA	109	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28049	18113104	Văn Thị Thanh	Nhã	DH18NHA	109	Tin học đại cương
28050	18113104	Văn Thị Thanh	Nhã	DH18NHA	109	Chuẩn đầu ra B1
28051	18113104	Văn Thị Thanh	Nhã	DH18NHA	109	Chuẩn đầu ra Tin học
28052	18113106	Nguyễn Hoàng	Nhật	DH18NHA	76	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28053	18113106	Nguyễn Hoàng	Nhật	DH18NHA	76	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28054	18113106	Nguyễn Hoàng	Nhật	DH18NHA	76	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28055	18113106	Nguyễn Hoàng	Nhật	DH18NHA	76	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28056	18113106	Nguyễn Hoàng	Nhật	DH18NHA	76	Triết học Mác Lênin
28057	18113106	Nguyễn Hoàng	Nhật	DH18NHA	76	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
28058	18113106	Nguyễn Hoàng	Nhật	DH18NHA	76	Tư tưởng Hồ Chí Minh
28059	18113106	Nguyễn Hoàng	Nhật	DH18NHA	76	Giáo dục thể chất 2*
28060	18113106	Nguyễn Hoàng	Nhật	DH18NHA	76	Chọn giống cây trồng
28061	18113106	Nguyễn Hoàng	Nhật	DH18NHA	76	Cây rau
28062	18113106	Nguyễn Hoàng	Nhật	DH18NHA	76	Hoa và cây kiểng
28063	18113106	Nguyễn Hoàng	Nhật	DH18NHA	76	Khuyến nông
28064	18113106	Nguyễn Hoàng	Nhật	DH18NHA	76	Thực tập cơ sở 2
28065	18113106	Nguyễn Hoàng	Nhật	DH18NHA	76	Cây lương thực
28066	18113106	Nguyễn Hoàng	Nhật	DH18NHA	76	Cây ăn quả
28067	18113106	Nguyễn Hoàng	Nhật	DH18NHA	76	Cây công nghiệp dài ngày
28068	18113106	Nguyễn Hoàng	Nhật	DH18NHA	76	Cây công nghiệp ngắn ngày
28069	18113106	Nguyễn Hoàng	Nhật	DH18NHA	76	Thực tập giáo trình 1

28070	18113106	Nguyễn Hoàng	Nhật	DH18NHA	76	Thực tập giáo trình 2
28071	18113106	Nguyễn Hoàng	Nhật	DH18NHA	76	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28072	18113106	Nguyễn Hoàng	Nhật	DH18NHA	76	Anh văn 2
28073	18113106	Nguyễn Hoàng	Nhật	DH18NHA	76	Tin học đại cương
28074	18113106	Nguyễn Hoàng	Nhật	DH18NHA	76	Chuẩn đầu ra B1
28075	18113106	Nguyễn Hoàng	Nhật	DH18NHA	76	Chuẩn đầu ra Tin học
28076	18113108	Hồ Thị	Nhi	DH18NHA	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28077	18113108	Hồ Thị	Nhi	DH18NHA	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28078	18113108	Hồ Thị	Nhi	DH18NHA	114	Hoa và cây kiểng
28079	18113108	Hồ Thị	Nhi	DH18NHA	114	Cây công nghiệp dài ngày
28080	18113108	Hồ Thị	Nhi	DH18NHA	114	Cây công nghiệp ngắn ngày
28081	18113108	Hồ Thị	Nhi	DH18NHA	114	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28082	18113108	Hồ Thị	Nhi	DH18NHA	114	Chuẩn đầu ra B1
28083	18113108	Hồ Thị	Nhi	DH18NHA	114	Chuẩn đầu ra Tin học
28084	18113110	Lê Thị Yến	Nhi	DH18NHA	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28085	18113110	Lê Thị Yến	Nhi	DH18NHA	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28086	18113110	Lê Thị Yến	Nhi	DH18NHA	114	Hoa và cây kiểng
28087	18113110	Lê Thị Yến	Nhi	DH18NHA	114	Cây công nghiệp dài ngày
28088	18113110	Lê Thị Yến	Nhi	DH18NHA	114	Cây công nghiệp ngắn ngày
28089	18113110	Lê Thị Yến	Nhi	DH18NHA	114	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28090	18113110	Lê Thị Yến	Nhi	DH18NHA	114	Chuẩn đầu ra B1
28091	18113110	Lê Thị Yến	Nhi	DH18NHA	114	Chuẩn đầu ra Tin học
28092	18113112	Nguyễn Thị Thiện	Nhu	DH18NHA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28093	18113112	Nguyễn Thị Thiện	Nhu	DH18NHA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28094	18113112	Nguyễn Thị Thiện	Nhu	DH18NHA	113	Hoa và cây kiểng
28095	18113112	Nguyễn Thị Thiện	Nhu	DH18NHA	113	Cây công nghiệp dài ngày
28096	18113112	Nguyễn Thị Thiện	Nhu	DH18NHA	113	Cây công nghiệp ngắn ngày
28097	18113112	Nguyễn Thị Thiện	Nhu	DH18NHA	113	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28098	18113112	Nguyễn Thị Thiện	Nhu	DH18NHA	113	Chuẩn đầu ra B1
28099	18113114	Huỳnh Thị Quỳnh	Như	DH18NHA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28100	18113114	Huỳnh Thị Quỳnh	Như	DH18NHA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28101	18113114	Huỳnh Thị Quỳnh	Như	DH18NHA	113	Hoa và cây kiểng
28102	18113114	Huỳnh Thị Quỳnh	Như	DH18NHA	113	Cây công nghiệp dài ngày
28103	18113114	Huỳnh Thị Quỳnh	Như	DH18NHA	113	Cây công nghiệp ngắn ngày
28104	18113114	Huỳnh Thị Quỳnh	Như	DH18NHA	113	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp

28105	18113116	Phan Thị Quỳnh	Như	DH18NHA	125	Hoa và cây kiểng
28106	18113116	Phan Thị Quỳnh	Như	DH18NHA	125	Cây công nghiệp dài ngày
28107	18113116	Phan Thị Quỳnh	Như	DH18NHA	125	Cây công nghiệp ngắn ngày
28108	18113116	Phan Thị Quỳnh	Như	DH18NHA	125	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28109	18113124	Lê Thị Kim	Oanh	DH18NHA	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28110	18113124	Lê Thị Kim	Oanh	DH18NHA	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28111	18113124	Lê Thị Kim	Oanh	DH18NHA	112	Hoa và cây kiểng
28112	18113124	Lê Thị Kim	Oanh	DH18NHA	112	Cây công nghiệp dài ngày
28113	18113124	Lê Thị Kim	Oanh	DH18NHA	112	Cây công nghiệp ngắn ngày
28114	18113124	Lê Thị Kim	Oanh	DH18NHA	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28115	18113124	Lê Thị Kim	Oanh	DH18NHA	112	Chuẩn đầu ra B1
28116	18113126	Nguyễn Tấn	Phát	DH18NHA	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28117	18113126	Nguyễn Tấn	Phát	DH18NHA	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28118	18113126	Nguyễn Tấn	Phát	DH18NHA	112	Hoa và cây kiểng
28119	18113126	Nguyễn Tấn	Phát	DH18NHA	112	Cây công nghiệp dài ngày
28120	18113126	Nguyễn Tấn	Phát	DH18NHA	112	Cây công nghiệp ngắn ngày
28121	18113126	Nguyễn Tấn	Phát	DH18NHA	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28122	18113126	Nguyễn Tấn	Phát	DH18NHA	112	Chuẩn đầu ra B1
28123	18113126	Nguyễn Tấn	Phát	DH18NHA	112	Chuẩn đầu ra Tin học
28124	18113128	Phan Hồng	Phúc	DH18NHA	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28125	18113128	Phan Hồng	Phúc	DH18NHA	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28126	18113128	Phan Hồng	Phúc	DH18NHA	114	Hoa và cây kiểng
28127	18113128	Phan Hồng	Phúc	DH18NHA	114	Cây công nghiệp dài ngày
28128	18113128	Phan Hồng	Phúc	DH18NHA	114	Cây công nghiệp ngắn ngày
28129	18113128	Phan Hồng	Phúc	DH18NHA	114	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28130	18113128	Phan Hồng	Phúc	DH18NHA	114	Chuẩn đầu ra B1
28131	18113128	Phan Hồng	Phúc	DH18NHA	114	Chuẩn đầu ra Tin học
28132	18113130	Nguyễn Thành	Phước	DH18NHA	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28133	18113130	Nguyễn Thành	Phước	DH18NHA	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28134	18113130	Nguyễn Thành	Phước	DH18NHA	106	Hoa và cây kiểng
28135	18113130	Nguyễn Thành	Phước	DH18NHA	106	Cây công nghiệp dài ngày
28136	18113130	Nguyễn Thành	Phước	DH18NHA	106	Cây công nghiệp ngắn ngày
28137	18113130	Nguyễn Thành	Phước	DH18NHA	106	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28138	18113130	Nguyễn Thành	Phước	DH18NHA	106	Anh văn 2
28139	18113130	Nguyễn Thành	Phước	DH18NHA	106	Tin học đại cương

28140	18113130	Nguyễn Thành	Phước	DH18NHA	106	Chuẩn đầu ra B1
28141	18113130	Nguyễn Thành	Phước	DH18NHA	106	Chuẩn đầu ra Tin học
28142	18113132	Lê Ngọc	Quang	DH18NHA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28143	18113132	Lê Ngọc	Quang	DH18NHA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28144	18113132	Lê Ngọc	Quang	DH18NHA	113	Hoa và cây kiểng
28145	18113132	Lê Ngọc	Quang	DH18NHA	113	Cây công nghiệp dài ngày
28146	18113132	Lê Ngọc	Quang	DH18NHA	113	Cây công nghiệp ngắn ngày
28147	18113132	Lê Ngọc	Quang	DH18NHA	113	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28148	18113132	Lê Ngọc	Quang	DH18NHA	113	Chuẩn đầu ra B1
28149	18113132	Lê Ngọc	Quang	DH18NHA	113	Chuẩn đầu ra Tin học
28150	18113134	Võ Văn	Quí	DH18NHA	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28151	18113134	Võ Văn	Quí	DH18NHA	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28152	18113134	Võ Văn	Quí	DH18NHA	109	Cây rau
28153	18113134	Võ Văn	Quí	DH18NHA	109	Hoa và cây kiểng
28154	18113134	Võ Văn	Quí	DH18NHA	109	Cây công nghiệp dài ngày
28155	18113134	Võ Văn	Quí	DH18NHA	109	Cây công nghiệp ngắn ngày
28156	18113134	Võ Văn	Quí	DH18NHA	109	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28157	18113134	Võ Văn	Quí	DH18NHA	109	Chuẩn đầu ra B1
28158	18113134	Võ Văn	Quí	DH18NHA	109	Chuẩn đầu ra Tin học
28159	18113137	Lê Quốc	Quyền	DH18NHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28160	18113137	Lê Quốc	Quyền	DH18NHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28161	18113137	Lê Quốc	Quyền	DH18NHA	110	Hoa và cây kiểng
28162	18113137	Lê Quốc	Quyền	DH18NHA	110	Cây công nghiệp dài ngày
28163	18113137	Lê Quốc	Quyền	DH18NHA	110	Cây công nghiệp ngắn ngày
28164	18113137	Lê Quốc	Quyền	DH18NHA	110	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28165	18113137	Lê Quốc	Quyền	DH18NHA	110	Tin học đại cương
28166	18113137	Lê Quốc	Quyền	DH18NHA	110	Chuẩn đầu ra B1
28167	18113137	Lê Quốc	Quyền	DH18NHA	110	Chuẩn đầu ra Tin học
28168	18113139	Lê Thị Chiêu	Sinh	DH18NHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28169	18113139	Lê Thị Chiêu	Sinh	DH18NHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28170	18113139	Lê Thị Chiêu	Sinh	DH18NHA	110	Hoa và cây kiểng
28171	18113139	Lê Thị Chiêu	Sinh	DH18NHA	110	Cây công nghiệp dài ngày
28172	18113139	Lê Thị Chiêu	Sinh	DH18NHA	110	Cây công nghiệp ngắn ngày
28173	18113139	Lê Thị Chiêu	Sinh	DH18NHA	110	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28174	18113139	Lê Thị Chiêu	Sinh	DH18NHA	110	Tin học đại cương

28175	18113139	Lê Thị Chiêu	Sinh	DH18NHA	110	Chuẩn đầu ra B1
28176	18113139	Lê Thị Chiêu	Sinh	DH18NHA	110	Chuẩn đầu ra Tin học
28177	18113141	Bùi Nguyễn	Song	DH18NHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28178	18113141	Bùi Nguyễn	Song	DH18NHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28179	18113141	Bùi Nguyễn	Song	DH18NHA	110	Hoa và cây kiểng
28180	18113141	Bùi Nguyễn	Song	DH18NHA	110	Cây công nghiệp dài ngày
28181	18113141	Bùi Nguyễn	Song	DH18NHA	110	Cây công nghiệp ngắn ngày
28182	18113141	Bùi Nguyễn	Song	DH18NHA	110	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28183	18113141	Bùi Nguyễn	Song	DH18NHA	110	Tin học đại cương
28184	18113141	Bùi Nguyễn	Song	DH18NHA	110	Chuẩn đầu ra B1
28185	18113141	Bùi Nguyễn	Song	DH18NHA	110	Chuẩn đầu ra Tin học
28186	18113143	Lê Thành	Tâm	DH18NHA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28187	18113143	Lê Thành	Tâm	DH18NHA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28188	18113143	Lê Thành	Tâm	DH18NHA	113	Hoa và cây kiểng
28189	18113143	Lê Thành	Tâm	DH18NHA	113	Cây công nghiệp dài ngày
28190	18113143	Lê Thành	Tâm	DH18NHA	113	Cây công nghiệp ngắn ngày
28191	18113143	Lê Thành	Tâm	DH18NHA	113	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28192	18113143	Lê Thành	Tâm	DH18NHA	113	Chuẩn đầu ra B1
28193	18113146	Nguyễn Thị	Thắm	DH18NHA	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28194	18113146	Nguyễn Thị	Thắm	DH18NHA	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28195	18113146	Nguyễn Thị	Thắm	DH18NHA	111	Hoa và cây kiểng
28196	18113146	Nguyễn Thị	Thắm	DH18NHA	111	Cây công nghiệp dài ngày
28197	18113146	Nguyễn Thị	Thắm	DH18NHA	111	Cây công nghiệp ngắn ngày
28198	18113146	Nguyễn Thị	Thắm	DH18NHA	111	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28199	18113146	Nguyễn Thị	Thắm	DH18NHA	111	Anh văn 2
28200	18113146	Nguyễn Thị	Thắm	DH18NHA	111	Chuẩn đầu ra B1
28201	18113146	Nguyễn Thị	Thắm	DH18NHA	111	Chuẩn đầu ra Tin học
28202	18113148	Trương Thị	Thanh	DH18NHA	88	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28203	18113148	Trương Thị	Thanh	DH18NHA	88	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28204	18113148	Trương Thị	Thanh	DH18NHA	88	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28205	18113148	Trương Thị	Thanh	DH18NHA	88	Cây rau
28206	18113148	Trương Thị	Thanh	DH18NHA	88	Hoa và cây kiểng
28207	18113148	Trương Thị	Thanh	DH18NHA	88	Khuyến nông
28208	18113148	Trương Thị	Thanh	DH18NHA	88	Cây ăn quả
28209	18113148	Trương Thị	Thanh	DH18NHA	88	Cây công nghiệp dài ngày

28210	18113148	Trương Thị	Thanh	DH18NHA	88	Cây công nghiệp ngắn ngày
28211	18113148	Trương Thị	Thanh	DH18NHA	88	Thực tập giáo trình 1
28212	18113148	Trương Thị	Thanh	DH18NHA	88	Thực tập giáo trình 2
28213	18113148	Trương Thị	Thanh	DH18NHA	88	Bệnh cây
28214	18113148	Trương Thị	Thanh	DH18NHA	88	Côn trùng
28215	18113148	Trương Thị	Thanh	DH18NHA	88	Thuốc Bảo vệ thực vật
28216	18113148	Trương Thị	Thanh	DH18NHA	88	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28217	18113148	Trương Thị	Thanh	DH18NHA	88	Tin học đại cương
28218	18113148	Trương Thị	Thanh	DH18NHA	88	Chuẩn đầu ra B1
28219	18113148	Trương Thị	Thanh	DH18NHA	88	Chuẩn đầu ra Tin học
28220	18113150	Lê Thị Phương	Thảo	DH18NHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28221	18113150	Lê Thị Phương	Thảo	DH18NHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28222	18113150	Lê Thị Phương	Thảo	DH18NHA	110	Hoa và cây kiểng
28223	18113150	Lê Thị Phương	Thảo	DH18NHA	110	Cây công nghiệp dài ngày
28224	18113150	Lê Thị Phương	Thảo	DH18NHA	110	Cây công nghiệp ngắn ngày
28225	18113150	Lê Thị Phương	Thảo	DH18NHA	110	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28226	18113150	Lê Thị Phương	Thảo	DH18NHA	110	Tin học đại cương
28227	18113150	Lê Thị Phương	Thảo	DH18NHA	110	Chuẩn đầu ra B1
28228	18113150	Lê Thị Phương	Thảo	DH18NHA	110	Chuẩn đầu ra Tin học
28229	18113154	Võ Thị Thu	Thảo	DH18NHA	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28230	18113154	Võ Thị Thu	Thảo	DH18NHA	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28231	18113154	Võ Thị Thu	Thảo	DH18NHA	99	Chọn giống cây trồng
28232	18113154	Võ Thị Thu	Thảo	DH18NHA	99	Cây rau
28233	18113154	Võ Thị Thu	Thảo	DH18NHA	99	Hoa và cây kiểng
28234	18113154	Võ Thị Thu	Thảo	DH18NHA	99	Cây lương thực
28235	18113154	Võ Thị Thu	Thảo	DH18NHA	99	Cây ăn quả
28236	18113154	Võ Thị Thu	Thảo	DH18NHA	99	Cây công nghiệp dài ngày
28237	18113154	Võ Thị Thu	Thảo	DH18NHA	99	Cây công nghiệp ngắn ngày
28238	18113154	Võ Thị Thu	Thảo	DH18NHA	99	Phương pháp thí nghiệm
28239	18113154	Võ Thị Thu	Thảo	DH18NHA	99	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28240	18113154	Võ Thị Thu	Thảo	DH18NHA	99	Chuẩn đầu ra B1
28241	18113155	Nguyễn Anh	Thi	DH18NHA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28242	18113155	Nguyễn Anh	Thi	DH18NHA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28243	18113155	Nguyễn Anh	Thi	DH18NHA	113	Hoa và cây kiểng
28244	18113155	Nguyễn Anh	Thi	DH18NHA	113	Cây công nghiệp dài ngày

28245	18113155	Nguyễn Anh	Thi	DH18NHA	113	Cây công nghiệp ngắn ngày
28246	18113155	Nguyễn Anh	Thi	DH18NHA	113	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28247	18113160	Nguyễn Thị Lệ	Thu	DH18NHA	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28248	18113160	Nguyễn Thị Lệ	Thu	DH18NHA	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28249	18113160	Nguyễn Thị Lệ	Thu	DH18NHA	112	Hoa và cây kiểng
28250	18113160	Nguyễn Thị Lệ	Thu	DH18NHA	112	Cây công nghiệp dài ngày
28251	18113160	Nguyễn Thị Lệ	Thu	DH18NHA	112	Cây công nghiệp ngắn ngày
28252	18113160	Nguyễn Thị Lệ	Thu	DH18NHA	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28253	18113162	Phạm Thị Hồng	Thuận	DH18NHA	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28254	18113162	Phạm Thị Hồng	Thuận	DH18NHA	121	Hoa và cây kiểng
28255	18113162	Phạm Thị Hồng	Thuận	DH18NHA	121	Cây công nghiệp dài ngày
28256	18113162	Phạm Thị Hồng	Thuận	DH18NHA	121	Cây công nghiệp ngắn ngày
28257	18113162	Phạm Thị Hồng	Thuận	DH18NHA	121	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28258	18113162	Phạm Thị Hồng	Thuận	DH18NHA	121	Tin học đại cương
28259	18113162	Phạm Thị Hồng	Thuận	DH18NHA	121	Chuẩn đầu ra B1
28260	18113162	Phạm Thị Hồng	Thuận	DH18NHA	121	Chuẩn đầu ra Tin học
28261	18113164	Nguyễn Lê Hoài	Thương	DH18NHA	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28262	18113164	Nguyễn Lê Hoài	Thương	DH18NHA	122	Hoa và cây kiểng
28263	18113164	Nguyễn Lê Hoài	Thương	DH18NHA	122	Cây công nghiệp dài ngày
28264	18113164	Nguyễn Lê Hoài	Thương	DH18NHA	122	Cây công nghiệp ngắn ngày
28265	18113164	Nguyễn Lê Hoài	Thương	DH18NHA	122	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28266	18113164	Nguyễn Lê Hoài	Thương	DH18NHA	122	Chuẩn đầu ra Tin học
28267	18113169	Phạm Hoàng Anh	Thy	DH18NHA	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28268	18113169	Phạm Hoàng Anh	Thy	DH18NHA	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28269	18113169	Phạm Hoàng Anh	Thy	DH18NHA	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28270	18113169	Phạm Hoàng Anh	Thy	DH18NHA	105	Cây rau
28271	18113169	Phạm Hoàng Anh	Thy	DH18NHA	105	Hoa và cây kiểng
28272	18113169	Phạm Hoàng Anh	Thy	DH18NHA	105	Cây ăn quả
28273	18113169	Phạm Hoàng Anh	Thy	DH18NHA	105	Cây công nghiệp dài ngày
28274	18113169	Phạm Hoàng Anh	Thy	DH18NHA	105	Cây công nghiệp ngắn ngày
28275	18113169	Phạm Hoàng Anh	Thy	DH18NHA	105	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28276	18113169	Phạm Hoàng Anh	Thy	DH18NHA	105	Chuẩn đầu ra B1
28277	18113169	Phạm Hoàng Anh	Thy	DH18NHA	105	Chuẩn đầu ra Tin học
28278	18113172	Đỗ Hữu	Tính	DH18NHA	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28279	18113172	Đỗ Hữu	Tính	DH18NHA	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC

28280	18113172	Đỗ Hữu	Tính	DH18NHA	114	Hoa và cây kiểng
28281	18113172	Đỗ Hữu	Tính	DH18NHA	114	Cây công nghiệp dài ngày
28282	18113172	Đỗ Hữu	Tính	DH18NHA	114	Cây công nghiệp ngắn ngày
28283	18113172	Đỗ Hữu	Tính	DH18NHA	114	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28284	18113172	Đỗ Hữu	Tính	DH18NHA	114	Chuẩn đầu ra Tin học
28285	18113175	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	DH18NHA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28286	18113175	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	DH18NHA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28287	18113175	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	DH18NHA	113	Hoa và cây kiểng
28288	18113175	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	DH18NHA	113	Cây công nghiệp dài ngày
28289	18113175	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	DH18NHA	113	Cây công nghiệp ngắn ngày
28290	18113175	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	DH18NHA	113	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28291	18113175	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	DH18NHA	113	Chuẩn đầu ra B1
28292	18113175	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	DH18NHA	113	Chuẩn đầu ra Tin học
28293	18113178	Bùi Thị Thanh	Trúc	DH18NHA	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28294	18113178	Bùi Thị Thanh	Trúc	DH18NHA	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28295	18113178	Bùi Thị Thanh	Trúc	DH18NHA	112	Hoa và cây kiểng
28296	18113178	Bùi Thị Thanh	Trúc	DH18NHA	112	Cây công nghiệp dài ngày
28297	18113178	Bùi Thị Thanh	Trúc	DH18NHA	112	Cây công nghiệp ngắn ngày
28298	18113178	Bùi Thị Thanh	Trúc	DH18NHA	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28299	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28300	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28301	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28302	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28303	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28304	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28305	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28306	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28307	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28308	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28309	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	Chủ nghĩa xã hội khoa học
28310	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
28311	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	Tư tưởng Hồ Chí Minh
28312	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	Di truyền thực vật
28313	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	Chọn giống cây trồng
28314	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	Cây rau

28315	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	Hoa và cây kiểng
28316	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	Khuyến nông
28317	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	Thực tập cơ sở 2
28318	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	Cây lương thực
28319	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	Cây ăn quả
28320	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	Cây công nghiệp dài ngày
28321	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	Cây công nghiệp ngắn ngày
28322	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	Thực tập giáo trình 1
28323	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	Thực tập giáo trình 2
28324	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	Phương pháp thí nghiệm
28325	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	trồng
28326	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	Bệnh cây
28327	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	Côn trùng
28328	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28329	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	Tin học đại cương
28330	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	Chuẩn đầu ra B1
28331	18113180	Bùi Quang	Trường	DH18NHA	55	Chuẩn đầu ra Tin học
28332	18113182	Nông Quang	Tuấn	DH18NHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28333	18113182	Nông Quang	Tuấn	DH18NHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28334	18113182	Nông Quang	Tuấn	DH18NHA	110	Hoa và cây kiểng
28335	18113182	Nông Quang	Tuấn	DH18NHA	110	Cây công nghiệp dài ngày
28336	18113182	Nông Quang	Tuấn	DH18NHA	110	Cây công nghiệp ngắn ngày
28337	18113182	Nông Quang	Tuấn	DH18NHA	110	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28338	18113182	Nông Quang	Tuấn	DH18NHA	110	Tin học đại cương
28339	18113182	Nông Quang	Tuấn	DH18NHA	110	Chuẩn đầu ra B1
28340	18113182	Nông Quang	Tuấn	DH18NHA	110	Chuẩn đầu ra Tin học
28341	18113184	Ngô Ngọc	Tuyền	DH18NHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28342	18113184	Ngô Ngọc	Tuyền	DH18NHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28343	18113184	Ngô Ngọc	Tuyền	DH18NHA	110	Chọn giống cây trồng
28344	18113184	Ngô Ngọc	Tuyền	DH18NHA	110	Hoa và cây kiểng
28345	18113184	Ngô Ngọc	Tuyền	DH18NHA	110	Cây công nghiệp dài ngày
28346	18113184	Ngô Ngọc	Tuyền	DH18NHA	110	Cây công nghiệp ngắn ngày
28347	18113184	Ngô Ngọc	Tuyền	DH18NHA	110	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28348	18113184	Ngô Ngọc	Tuyền	DH18NHA	110	Chuẩn đầu ra B1
28349	18113184	Ngô Ngọc	Tuyền	DH18NHA	110	Chuẩn đầu ra Tin học

28350	18113188	Nguyễn Diễm	Vi	DH18NHA	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28351	18113188	Nguyễn Diễm	Vi	DH18NHA	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28352	18113188	Nguyễn Diễm	Vi	DH18NHA	112	Hoa và cây kiểng
28353	18113188	Nguyễn Diễm	Vi	DH18NHA	112	Cây công nghiệp dài ngày
28354	18113188	Nguyễn Diễm	Vi	DH18NHA	112	Cây công nghiệp ngắn ngày
28355	18113188	Nguyễn Diễm	Vi	DH18NHA	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28356	18113188	Nguyễn Diễm	Vi	DH18NHA	112	Chuẩn đầu ra Tin học
28357	18113925	Phạm Đức	Phước	DH18NHA	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28358	18113925	Phạm Đức	Phước	DH18NHA	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28359	18113925	Phạm Đức	Phước	DH18NHA	109	Hoa và cây kiểng
28360	18113925	Phạm Đức	Phước	DH18NHA	109	Cây công nghiệp dài ngày
28361	18113925	Phạm Đức	Phước	DH18NHA	109	Cây công nghiệp ngắn ngày
28362	18113925	Phạm Đức	Phước	DH18NHA	109	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28363	18113925	Phạm Đức	Phước	DH18NHA	109	Tin học đại cương
28364	18113925	Phạm Đức	Phước	DH18NHA	109	Chuẩn đầu ra B1
28365	18113925	Phạm Đức	Phước	DH18NHA	109	Chuẩn đầu ra Tin học
28366	18113006	Phan Thị Lan	Anh	DH18NHB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28367	18113006	Phan Thị Lan	Anh	DH18NHB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28368	18113006	Phan Thị Lan	Anh	DH18NHB	111	Hoa và cây kiểng
28369	18113006	Phan Thị Lan	Anh	DH18NHB	111	Khuyến nông
28370	18113006	Phan Thị Lan	Anh	DH18NHB	111	Cây công nghiệp dài ngày
28371	18113006	Phan Thị Lan	Anh	DH18NHB	111	Cây công nghiệp ngắn ngày
28372	18113006	Phan Thị Lan	Anh	DH18NHB	111	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28373	18113006	Phan Thị Lan	Anh	DH18NHB	111	Chuẩn đầu ra Tin học
28374	18113008	Bon Krong H	Bách	DH18NHB	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28375	18113008	Bon Krong H	Bách	DH18NHB	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28376	18113008	Bon Krong H	Bách	DH18NHB	109	Hoa và cây kiểng
28377	18113008	Bon Krong H	Bách	DH18NHB	109	Khuyến nông
28378	18113008	Bon Krong H	Bách	DH18NHB	109	Cây công nghiệp dài ngày
28379	18113008	Bon Krong H	Bách	DH18NHB	109	Cây công nghiệp ngắn ngày
28380	18113008	Bon Krong H	Bách	DH18NHB	109	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28381	18113008	Bon Krong H	Bách	DH18NHB	109	Tin học đại cương
28382	18113008	Bon Krong H	Bách	DH18NHB	109	Chuẩn đầu ra B1
28383	18113008	Bon Krong H	Bách	DH18NHB	109	Chuẩn đầu ra Tin học
28384	18113010	Vũ Phúc	Bảo	DH18NHB	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC

28385	18113010	Vũ Phúc	Bảo	DH18NHB	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28386	18113010	Vũ Phúc	Bảo	DH18NHB	105	Hoa và cây kiểng
28387	18113010	Vũ Phúc	Bảo	DH18NHB	105	Khuyến nông
28388	18113010	Vũ Phúc	Bảo	DH18NHB	105	Cây công nghiệp dài ngày
28389	18113010	Vũ Phúc	Bảo	DH18NHB	105	Cây công nghiệp ngắn ngày
28390	18113010	Vũ Phúc	Bảo	DH18NHB	105	Phương pháp thí nghiệm
28391	18113010	Vũ Phúc	Bảo	DH18NHB	105	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28392	18113010	Vũ Phúc	Bảo	DH18NHB	105	Tin học đại cương
28393	18113010	Vũ Phúc	Bảo	DH18NHB	105	Chuẩn đầu ra B1
28394	18113010	Vũ Phúc	Bảo	DH18NHB	105	Chuẩn đầu ra Tin học
28395	18113015	Đặng Xuân	Đài	DH18NHB	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28396	18113015	Đặng Xuân	Đài	DH18NHB	115	Hoa và cây kiểng
28397	18113015	Đặng Xuân	Đài	DH18NHB	115	Cây công nghiệp dài ngày
28398	18113015	Đặng Xuân	Đài	DH18NHB	115	Cây công nghiệp ngắn ngày
28399	18113015	Đặng Xuân	Đài	DH18NHB	115	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28400	18113015	Đặng Xuân	Đài	DH18NHB	115	Chuẩn đầu ra B1
28401	18113017	Trần Thanh	Dỉ	DH18NHB	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28402	18113017	Trần Thanh	Dỉ	DH18NHB	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28403	18113017	Trần Thanh	Dỉ	DH18NHB	114	Hoa và cây kiểng
28404	18113017	Trần Thanh	Dỉ	DH18NHB	114	Cây công nghiệp dài ngày
28405	18113017	Trần Thanh	Dỉ	DH18NHB	114	Cây công nghiệp ngắn ngày
28406	18113017	Trần Thanh	Dỉ	DH18NHB	114	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28407	18113017	Trần Thanh	Dỉ	DH18NHB	114	Chuẩn đầu ra B1
28408	18113021	Đào Anh	Duy	DH18NHB	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28409	18113021	Đào Anh	Duy	DH18NHB	109	Hoa và cây kiểng
28410	18113021	Đào Anh	Duy	DH18NHB	109	Khuyến nông
28411	18113021	Đào Anh	Duy	DH18NHB	109	Cây công nghiệp dài ngày
28412	18113021	Đào Anh	Duy	DH18NHB	109	Cây công nghiệp ngắn ngày
28413	18113021	Đào Anh	Duy	DH18NHB	109	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28414	18113021	Đào Anh	Duy	DH18NHB	109	Tin học đại cương
28415	18113021	Đào Anh	Duy	DH18NHB	109	Chuẩn đầu ra Tin học
28416	18113023	Dương Thị Sóng	Giang	DH18NHB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28417	18113023	Dương Thị Sóng	Giang	DH18NHB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28418	18113023	Dương Thị Sóng	Giang	DH18NHB	111	Hoa và cây kiểng
28419	18113023	Dương Thị Sóng	Giang	DH18NHB	111	Cây công nghiệp dài ngày

28420	18113023	Dương Thị Sóng	Giang	DH18NHB	111	Cây công nghiệp ngắn ngày
28421	18113023	Dương Thị Sóng	Giang	DH18NHB	111	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28422	18113023	Dương Thị Sóng	Giang	DH18NHB	111	Tin học đại cương
28423	18113023	Dương Thị Sóng	Giang	DH18NHB	111	Chuẩn đầu ra B1
28424	18113023	Dương Thị Sóng	Giang	DH18NHB	111	Chuẩn đầu ra Tin học
28425	18113026	Nguyễn Thanh	Hà	DH18NHB	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28426	18113026	Nguyễn Thanh	Hà	DH18NHB	110	Hoa và cây kiểng
28427	18113026	Nguyễn Thanh	Hà	DH18NHB	110	Khuyến nông
28428	18113026	Nguyễn Thanh	Hà	DH18NHB	110	Cây công nghiệp dài ngày
28429	18113026	Nguyễn Thanh	Hà	DH18NHB	110	Cây công nghiệp ngắn ngày
28430	18113026	Nguyễn Thanh	Hà	DH18NHB	110	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28431	18113026	Nguyễn Thanh	Hà	DH18NHB	110	Tin học đại cương
28432	18113026	Nguyễn Thanh	Hà	DH18NHB	110	Chuẩn đầu ra B1
28433	18113026	Nguyễn Thanh	Hà	DH18NHB	110	Chuẩn đầu ra Tin học
28434	18113028	Ngô Văn	Hải	DH18NHB	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28435	18113028	Ngô Văn	Hải	DH18NHB	116	Hoa và cây kiểng
28436	18113028	Ngô Văn	Hải	DH18NHB	116	Cây công nghiệp dài ngày
28437	18113028	Ngô Văn	Hải	DH18NHB	116	Cây công nghiệp ngắn ngày
28438	18113028	Ngô Văn	Hải	DH18NHB	116	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28439	18113028	Ngô Văn	Hải	DH18NHB	116	Chuẩn đầu ra B1
28440	18113028	Ngô Văn	Hải	DH18NHB	116	Chuẩn đầu ra Tin học
28441	18113031	Lê Thị Mỹ	Hạnh	DH18NHB	96	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28442	18113031	Lê Thị Mỹ	Hạnh	DH18NHB	96	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28443	18113031	Lê Thị Mỹ	Hạnh	DH18NHB	96	Triết học Mác Lênin
28444	18113031	Lê Thị Mỹ	Hạnh	DH18NHB	96	Pháp luật đại cương
28445	18113031	Lê Thị Mỹ	Hạnh	DH18NHB	96	Hoa và cây kiểng
28446	18113031	Lê Thị Mỹ	Hạnh	DH18NHB	96	Khuyến nông
28447	18113031	Lê Thị Mỹ	Hạnh	DH18NHB	96	Cây công nghiệp dài ngày
28448	18113031	Lê Thị Mỹ	Hạnh	DH18NHB	96	Cây công nghiệp ngắn ngày
28449	18113031	Lê Thị Mỹ	Hạnh	DH18NHB	96	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28450	18113031	Lê Thị Mỹ	Hạnh	DH18NHB	96	Anh văn 1
28451	18113031	Lê Thị Mỹ	Hạnh	DH18NHB	96	Anh văn 2
28452	18113031	Lê Thị Mỹ	Hạnh	DH18NHB	96	Tin học đại cương
28453	18113031	Lê Thị Mỹ	Hạnh	DH18NHB	96	Chuẩn đầu ra B1
28454	18113031	Lê Thị Mỹ	Hạnh	DH18NHB	96	Chuẩn đầu ra Tin học

28455	18113033	Trần Hồng	Hạnh	DH18NHB	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28456	18113033	Trần Hồng	Hạnh	DH18NHB	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28457	18113033	Trần Hồng	Hạnh	DH18NHB	112	Hoa và cây kiểng
28458	18113033	Trần Hồng	Hạnh	DH18NHB	112	Khuyến nông
28459	18113033	Trần Hồng	Hạnh	DH18NHB	112	Cây công nghiệp dài ngày
28460	18113033	Trần Hồng	Hạnh	DH18NHB	112	Cây công nghiệp ngắn ngày
28461	18113033	Trần Hồng	Hạnh	DH18NHB	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28462	18113033	Trần Hồng	Hạnh	DH18NHB	112	Chuẩn đầu ra B1
28463	18113037	Trần Thị Thu	Hiền	DH18NHB	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28464	18113037	Trần Thị Thu	Hiền	DH18NHB	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28465	18113037	Trần Thị Thu	Hiền	DH18NHB	112	Hoa và cây kiểng
28466	18113037	Trần Thị Thu	Hiền	DH18NHB	112	Khuyến nông
28467	18113037	Trần Thị Thu	Hiền	DH18NHB	112	Cây công nghiệp dài ngày
28468	18113037	Trần Thị Thu	Hiền	DH18NHB	112	Cây công nghiệp ngắn ngày
28469	18113037	Trần Thị Thu	Hiền	DH18NHB	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28470	18113037	Trần Thị Thu	Hiền	DH18NHB	112	Chuẩn đầu ra B1
28471	18113039	Hoàng Văn	Hiếu	DH18NHB	76	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28472	18113039	Hoàng Văn	Hiếu	DH18NHB	76	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28473	18113039	Hoàng Văn	Hiếu	DH18NHB	76	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28474	18113039	Hoàng Văn	Hiếu	DH18NHB	76	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28475	18113039	Hoàng Văn	Hiếu	DH18NHB	76	Triết học Mác Lênin
28476	18113039	Hoàng Văn	Hiếu	DH18NHB	76	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
28477	18113039	Hoàng Văn	Hiếu	DH18NHB	76	Chủ nghĩa xã hội khoa học
28478	18113039	Hoàng Văn	Hiếu	DH18NHB	76	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
28479	18113039	Hoàng Văn	Hiếu	DH18NHB	76	Tư tưởng Hồ Chí Minh
28480	18113039	Hoàng Văn	Hiếu	DH18NHB	76	Cây rau
28481	18113039	Hoàng Văn	Hiếu	DH18NHB	76	Hoa và cây kiểng
28482	18113039	Hoàng Văn	Hiếu	DH18NHB	76	Khuyến nông
28483	18113039	Hoàng Văn	Hiếu	DH18NHB	76	Thực tập cơ sở 2
28484	18113039	Hoàng Văn	Hiếu	DH18NHB	76	Cây lương thực
28485	18113039	Hoàng Văn	Hiếu	DH18NHB	76	Cây ăn quả
28486	18113039	Hoàng Văn	Hiếu	DH18NHB	76	Cây công nghiệp dài ngày
28487	18113039	Hoàng Văn	Hiếu	DH18NHB	76	Cây công nghiệp ngắn ngày
28488	18113039	Hoàng Văn	Hiếu	DH18NHB	76	Thực tập giáo trình 1
28489	18113039	Hoàng Văn	Hiếu	DH18NHB	76	Thực tập giáo trình 2

28490	18113039	Hoàng Văn	Hiếu	DH18NHB	76	Phương pháp thí nghiệm
28491	18113039	Hoàng Văn	Hiếu	DH18NHB	76	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28492	18113039	Hoàng Văn	Hiếu	DH18NHB	76	Tin học đại cương
28493	18113039	Hoàng Văn	Hiếu	DH18NHB	76	Chuẩn đầu ra B1
28494	18113039	Hoàng Văn	Hiếu	DH18NHB	76	Chuẩn đầu ra Tin học
28495	18113042	Phạm Thị	Hoa	DH18NHB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28496	18113042	Phạm Thị	Hoa	DH18NHB	123	Hoa và cây kiểng
28497	18113042	Phạm Thị	Hoa	DH18NHB	123	Cây công nghiệp dài ngày
28498	18113042	Phạm Thị	Hoa	DH18NHB	123	Cây công nghiệp ngắn ngày
28499	18113042	Phạm Thị	Hoa	DH18NHB	123	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28500	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28501	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28502	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28503	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28504	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28505	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28506	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28507	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28508	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28509	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	Chủ nghĩa xã hội khoa học
28510	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
28511	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	Tư tưởng Hồ Chí Minh
28512	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	Xác suất thống kê
28513	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	Chọn giống cây trồng
28514	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	Cây rau
28515	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	Hoa và cây kiểng
28516	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	Khuyến nông
28517	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	Thực tập cơ sở 2
28518	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	Cây lương thực
28519	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	Cây ăn quả
28520	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	Cây công nghiệp dài ngày
28521	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	Cây công nghiệp ngắn ngày
28522	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	Thực tập giáo trình 1
28523	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	Thực tập giáo trình 2
28524	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	Phương pháp thí nghiệm

28525	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	trồng
28526	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	Bệnh cây
28527	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	Côn trùng
28528	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28529	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	Anh văn 2
28530	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	Tin học đại cương
28531	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	Chuẩn đầu ra B1
28532	18113047	Trần Lê	Hưng	DH18NHB	53	Chuẩn đầu ra Tin học
28533	18113049	Phạm Thị Trầm	Hương	DH18NHB	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28534	18113049	Phạm Thị Trầm	Hương	DH18NHB	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28535	18113049	Phạm Thị Trầm	Hương	DH18NHB	109	Hoa và cây kiểng
28536	18113049	Phạm Thị Trầm	Hương	DH18NHB	109	Khuyến nông
28537	18113049	Phạm Thị Trầm	Hương	DH18NHB	109	Cây công nghiệp dài ngày
28538	18113049	Phạm Thị Trầm	Hương	DH18NHB	109	Cây công nghiệp ngắn ngày
28539	18113049	Phạm Thị Trầm	Hương	DH18NHB	109	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28540	18113049	Phạm Thị Trầm	Hương	DH18NHB	109	Tin học đại cương
28541	18113049	Phạm Thị Trầm	Hương	DH18NHB	109	Chuẩn đầu ra B1
28542	18113049	Phạm Thị Trầm	Hương	DH18NHB	109	Chuẩn đầu ra Tin học
28543	18113051	Võ Thị Kim	Hương	DH18NHB	124	Hoa và cây kiểng
28544	18113051	Võ Thị Kim	Hương	DH18NHB	124	Cây công nghiệp dài ngày
28545	18113051	Võ Thị Kim	Hương	DH18NHB	124	Cây công nghiệp ngắn ngày
28546	18113051	Võ Thị Kim	Hương	DH18NHB	124	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28547	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28548	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28549	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28550	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28551	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28552	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28553	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28554	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28555	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28556	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Triết học Mác Lênin
28557	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
28558	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Chủ nghĩa xã hội khoa học
28559	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

28560	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Tư tưởng Hồ Chí Minh
28561	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Xác suất thống kê
28562	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Giáo dục thể chất 2*
28563	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Pháp luật đại cương
28564	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Sinh hóa thực vật
28565	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Di truyền thực vật
28566	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Chọn giống cây trồng
28567	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Độ phì và phân bón
28568	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Cây rau
28569	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Hoa và cây kiểng
28570	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Khuyến nông
28571	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Thực tập cơ sở 2
28572	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Cây lương thực
28573	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Cây ăn quả
28574	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Cây công nghiệp dài ngày
28575	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Cây công nghiệp ngắn ngày
28576	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Thực tập giáo trình 1
28577	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Thực tập giáo trình 2
28578	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Phương pháp thí nghiệm
28579	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	trồng
28580	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Bệnh cây
28581	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Côn trùng
28582	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Thuốc Bảo vệ thực vật
28583	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28584	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Anh văn 2
28585	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Tin học đại cương
28586	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Chuẩn đầu ra B1
28587	18113055	Huỳnh Thanh	Huy	DH18NHB	32	Chuẩn đầu ra Tin học
28588	18113057	Võ Anh	Huy	DH18NHB	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28589	18113057	Võ Anh	Huy	DH18NHB	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28590	18113057	Võ Anh	Huy	DH18NHB	109	Hoa và cây kiểng
28591	18113057	Võ Anh	Huy	DH18NHB	109	Cây công nghiệp dài ngày
28592	18113057	Võ Anh	Huy	DH18NHB	109	Cây công nghiệp ngắn ngày
28593	18113057	Võ Anh	Huy	DH18NHB	109	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28594	18113057	Võ Anh	Huy	DH18NHB	109	Tin học đại cương

28595	18113057	Võ Anh	Huy	DH18NHB	109	Chuẩn đầu ra B1
28596	18113057	Võ Anh	Huy	DH18NHB	109	Chuẩn đầu ra Tin học
28597	18113059	Lê Trần Minh	Kha	DH18NHB	97	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28598	18113059	Lê Trần Minh	Kha	DH18NHB	97	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28599	18113059	Lê Trần Minh	Kha	DH18NHB	97	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28600	18113059	Lê Trần Minh	Kha	DH18NHB	97	Chọn giống cây trồng
28601	18113059	Lê Trần Minh	Kha	DH18NHB	97	Cây rau
28602	18113059	Lê Trần Minh	Kha	DH18NHB	97	Hoa và cây kiểng
28603	18113059	Lê Trần Minh	Kha	DH18NHB	97	Cây lương thực
28604	18113059	Lê Trần Minh	Kha	DH18NHB	97	Cây ăn quả
28605	18113059	Lê Trần Minh	Kha	DH18NHB	97	Cây công nghiệp dài ngày
28606	18113059	Lê Trần Minh	Kha	DH18NHB	97	Cây công nghiệp ngắn ngày
28607	18113059	Lê Trần Minh	Kha	DH18NHB	97	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28608	18113059	Lê Trần Minh	Kha	DH18NHB	97	Tin học đại cương
28609	18113059	Lê Trần Minh	Kha	DH18NHB	97	Chuẩn đầu ra B1
28610	18113059	Lê Trần Minh	Kha	DH18NHB	97	Chuẩn đầu ra Tin học
28611	18113064	Trần Duy	Khánh	DH18NHB	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28612	18113064	Trần Duy	Khánh	DH18NHB	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28613	18113064	Trần Duy	Khánh	DH18NHB	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28614	18113064	Trần Duy	Khánh	DH18NHB	99	Tư tưởng Hồ Chí Minh
28615	18113064	Trần Duy	Khánh	DH18NHB	99	Xác suất thống kê
28616	18113064	Trần Duy	Khánh	DH18NHB	99	Di truyền thực vật
28617	18113064	Trần Duy	Khánh	DH18NHB	99	Hoa và cây kiểng
28618	18113064	Trần Duy	Khánh	DH18NHB	99	Cây công nghiệp dài ngày
28619	18113064	Trần Duy	Khánh	DH18NHB	99	Cây công nghiệp ngắn ngày
28620	18113064	Trần Duy	Khánh	DH18NHB	99	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28621	18113064	Trần Duy	Khánh	DH18NHB	99	Tin học đại cương
28622	18113064	Trần Duy	Khánh	DH18NHB	99	Chuẩn đầu ra B1
28623	18113064	Trần Duy	Khánh	DH18NHB	99	Chuẩn đầu ra Tin học
28624	18113066	Lê Nguyên	Khôi	DH18NHB	125	Hoa và cây kiểng
28625	18113066	Lê Nguyên	Khôi	DH18NHB	125	Cây công nghiệp dài ngày
28626	18113066	Lê Nguyên	Khôi	DH18NHB	125	Cây công nghiệp ngắn ngày
28627	18113066	Lê Nguyên	Khôi	DH18NHB	125	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28628	18113066	Lê Nguyên	Khôi	DH18NHB	125	Chuẩn đầu ra B1
28629	18113071	Trần Thành	Lâm	DH18NHB	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC

28630	18113071	Trần Thành	Lâm	DH18NHB	112	Hoa và cây kiểng
28631	18113071	Trần Thành	Lâm	DH18NHB	112	Khuyến nông
28632	18113071	Trần Thành	Lâm	DH18NHB	112	Cây công nghiệp dài ngày
28633	18113071	Trần Thành	Lâm	DH18NHB	112	Cây công nghiệp ngắn ngày
28634	18113071	Trần Thành	Lâm	DH18NHB	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28635	18113071	Trần Thành	Lâm	DH18NHB	112	Chuẩn đầu ra B1
28636	18113071	Trần Thành	Lâm	DH18NHB	112	Chuẩn đầu ra Tin học
28637	18113080	Đặng Vũ Phi	Long	DH18NHB	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28638	18113080	Đặng Vũ Phi	Long	DH18NHB	112	Hoa và cây kiểng
28639	18113080	Đặng Vũ Phi	Long	DH18NHB	112	Cây công nghiệp dài ngày
28640	18113080	Đặng Vũ Phi	Long	DH18NHB	112	Cây công nghiệp ngắn ngày
28641	18113080	Đặng Vũ Phi	Long	DH18NHB	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28642	18113080	Đặng Vũ Phi	Long	DH18NHB	112	Tin học đại cương
28643	18113080	Đặng Vũ Phi	Long	DH18NHB	112	Chuẩn đầu ra B1
28644	18113080	Đặng Vũ Phi	Long	DH18NHB	112	Chuẩn đầu ra Tin học
28645	18113082	Vòng Phốc	Long	DH18NHB	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28646	18113082	Vòng Phốc	Long	DH18NHB	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28647	18113082	Vòng Phốc	Long	DH18NHB	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28648	18113082	Vòng Phốc	Long	DH18NHB	92	Cây rau
28649	18113082	Vòng Phốc	Long	DH18NHB	92	Hoa và cây kiểng
28650	18113082	Vòng Phốc	Long	DH18NHB	92	Khuyến nông
28651	18113082	Vòng Phốc	Long	DH18NHB	92	Thực tập cơ sở 2
28652	18113082	Vòng Phốc	Long	DH18NHB	92	Cây lương thực
28653	18113082	Vòng Phốc	Long	DH18NHB	92	Cây ăn quả
28654	18113082	Vòng Phốc	Long	DH18NHB	92	Cây công nghiệp dài ngày
28655	18113082	Vòng Phốc	Long	DH18NHB	92	Cây công nghiệp ngắn ngày
28656	18113082	Vòng Phốc	Long	DH18NHB	92	Thực tập giáo trình 1
28657	18113082	Vòng Phốc	Long	DH18NHB	92	Thực tập giáo trình 2
28658	18113082	Vòng Phốc	Long	DH18NHB	92	Thực tập cơ sở 1
28659	18113082	Vòng Phốc	Long	DH18NHB	92	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28660	18113082	Vòng Phốc	Long	DH18NHB	92	Tin học đại cương
28661	18113082	Vòng Phốc	Long	DH18NHB	92	Chuẩn đầu ra B1
28662	18113082	Vòng Phốc	Long	DH18NHB	92	Chuẩn đầu ra Tin học
28663	18113084	Hà Anh	Luân	DH18NHB	124	Hoa và cây kiểng
28664	18113084	Hà Anh	Luân	DH18NHB	124	Khuyến nông

28665	18113084	Hà Anh	Luân	DH18NHB	124	Cây công nghiệp dài ngày
28666	18113084	Hà Anh	Luân	DH18NHB	124	Cây công nghiệp ngắn ngày
28667	18113084	Hà Anh	Luân	DH18NHB	124	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28668	18113084	Hà Anh	Luân	DH18NHB	124	Chuẩn đầu ra B1
28669	18113084	Hà Anh	Luân	DH18NHB	124	Chuẩn đầu ra Tin học
28670	18113086	Lê Thị Thảo	Ly	DH18NHB	125	Hoa và cây kiểng
28671	18113086	Lê Thị Thảo	Ly	DH18NHB	125	Cây công nghiệp dài ngày
28672	18113086	Lê Thị Thảo	Ly	DH18NHB	125	Cây công nghiệp ngắn ngày
28673	18113086	Lê Thị Thảo	Ly	DH18NHB	125	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28674	18113086	Lê Thị Thảo	Ly	DH18NHB	125	Chuẩn đầu ra B1
28675	18113091	Phạm Lưu Kiều	Mỹ	DH18NHB	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28676	18113091	Phạm Lưu Kiều	Mỹ	DH18NHB	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28677	18113091	Phạm Lưu Kiều	Mỹ	DH18NHB	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28678	18113091	Phạm Lưu Kiều	Mỹ	DH18NHB	86	Tư tưởng Hồ Chí Minh
28679	18113091	Phạm Lưu Kiều	Mỹ	DH18NHB	86	Xác suất thống kê
28680	18113091	Phạm Lưu Kiều	Mỹ	DH18NHB	86	Chọn giống cây trồng
28681	18113091	Phạm Lưu Kiều	Mỹ	DH18NHB	86	Cây rau
28682	18113091	Phạm Lưu Kiều	Mỹ	DH18NHB	86	Hoa và cây kiểng
28683	18113091	Phạm Lưu Kiều	Mỹ	DH18NHB	86	Khuyến nông
28684	18113091	Phạm Lưu Kiều	Mỹ	DH18NHB	86	Cây lương thực
28685	18113091	Phạm Lưu Kiều	Mỹ	DH18NHB	86	Cây ăn quả
28686	18113091	Phạm Lưu Kiều	Mỹ	DH18NHB	86	Cây công nghiệp dài ngày
28687	18113091	Phạm Lưu Kiều	Mỹ	DH18NHB	86	Cây công nghiệp ngắn ngày
28688	18113091	Phạm Lưu Kiều	Mỹ	DH18NHB	86	trồng
28689	18113091	Phạm Lưu Kiều	Mỹ	DH18NHB	86	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28690	18113091	Phạm Lưu Kiều	Mỹ	DH18NHB	86	Tin học đại cương
28691	18113091	Phạm Lưu Kiều	Mỹ	DH18NHB	86	Chuẩn đầu ra B1
28692	18113091	Phạm Lưu Kiều	Mỹ	DH18NHB	86	Chuẩn đầu ra Tin học
28693	18113093	Nguyễn Thị Ngọc	Nga	DH18NHB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28694	18113093	Nguyễn Thị Ngọc	Nga	DH18NHB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28695	18113093	Nguyễn Thị Ngọc	Nga	DH18NHB	111	Hoa và cây kiểng
28696	18113093	Nguyễn Thị Ngọc	Nga	DH18NHB	111	Cây công nghiệp dài ngày
28697	18113093	Nguyễn Thị Ngọc	Nga	DH18NHB	111	Cây công nghiệp ngắn ngày
28698	18113093	Nguyễn Thị Ngọc	Nga	DH18NHB	111	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28699	18113093	Nguyễn Thị Ngọc	Nga	DH18NHB	111	Tin học đại cương

28700	18113093	Nguyễn Thị Ngọc	Nga	DH18NHB	111	Chuẩn đầu ra B1
28701	18113093	Nguyễn Thị Ngọc	Nga	DH18NHB	111	Chuẩn đầu ra Tin học
28702	18113095	Long Thị	Ngân	DH18NHB	125	Hoa và cây kiểng
28703	18113095	Long Thị	Ngân	DH18NHB	125	Cây công nghiệp dài ngày
28704	18113095	Long Thị	Ngân	DH18NHB	125	Cây công nghiệp ngắn ngày
28705	18113095	Long Thị	Ngân	DH18NHB	125	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28706	18113098	Trần Thị Kim	Ngân	DH18NHB	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28707	18113098	Trần Thị Kim	Ngân	DH18NHB	112	Hoa và cây kiểng
28708	18113098	Trần Thị Kim	Ngân	DH18NHB	112	Khuyến nông
28709	18113098	Trần Thị Kim	Ngân	DH18NHB	112	Cây công nghiệp dài ngày
28710	18113098	Trần Thị Kim	Ngân	DH18NHB	112	Cây công nghiệp ngắn ngày
28711	18113098	Trần Thị Kim	Ngân	DH18NHB	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28712	18113098	Trần Thị Kim	Ngân	DH18NHB	112	Chuẩn đầu ra Tin học
28713	18113100	Nguyễn Trọng	Nghĩa	DH18NHB	71	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28714	18113100	Nguyễn Trọng	Nghĩa	DH18NHB	71	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28715	18113100	Nguyễn Trọng	Nghĩa	DH18NHB	71	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28716	18113100	Nguyễn Trọng	Nghĩa	DH18NHB	71	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28717	18113100	Nguyễn Trọng	Nghĩa	DH18NHB	71	Triết học Mác Lênin
28718	18113100	Nguyễn Trọng	Nghĩa	DH18NHB	71	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
28719	18113100	Nguyễn Trọng	Nghĩa	DH18NHB	71	Chủ nghĩa xã hội khoa học
28720	18113100	Nguyễn Trọng	Nghĩa	DH18NHB	71	Chọn giống cây trồng
28721	18113100	Nguyễn Trọng	Nghĩa	DH18NHB	71	Độ phì và phân bón
28722	18113100	Nguyễn Trọng	Nghĩa	DH18NHB	71	Khoa học đất cơ bản
28723	18113100	Nguyễn Trọng	Nghĩa	DH18NHB	71	Cây rau
28724	18113100	Nguyễn Trọng	Nghĩa	DH18NHB	71	Hoa và cây kiểng
28725	18113100	Nguyễn Trọng	Nghĩa	DH18NHB	71	Khuyến nông
28726	18113100	Nguyễn Trọng	Nghĩa	DH18NHB	71	Cây lương thực
28727	18113100	Nguyễn Trọng	Nghĩa	DH18NHB	71	Cây ăn quả
28728	18113100	Nguyễn Trọng	Nghĩa	DH18NHB	71	Cây công nghiệp dài ngày
28729	18113100	Nguyễn Trọng	Nghĩa	DH18NHB	71	Rèn nghề
28730	18113100	Nguyễn Trọng	Nghĩa	DH18NHB	71	Cây công nghiệp ngắn ngày
28731	18113100	Nguyễn Trọng	Nghĩa	DH18NHB	71	Thực tập giáo trình 1
28732	18113100	Nguyễn Trọng	Nghĩa	DH18NHB	71	Thực tập giáo trình 2
28733	18113100	Nguyễn Trọng	Nghĩa	DH18NHB	71	Khí tượng nông nghiệp
28734	18113100	Nguyễn Trọng	Nghĩa	DH18NHB	71	trồng

28735	18113100	Nguyễn Trọng	Nghĩa	DH18NHB	71	Côn trùng
28736	18113100	Nguyễn Trọng	Nghĩa	DH18NHB	71	Thực tập cơ sở 1
28737	18113100	Nguyễn Trọng	Nghĩa	DH18NHB	71	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28738	18113100	Nguyễn Trọng	Nghĩa	DH18NHB	71	Chuẩn đầu ra B1
28739	18113100	Nguyễn Trọng	Nghĩa	DH18NHB	71	Chuẩn đầu ra Tin học
28740	18113103	Lê Văn	Nguyên	DH18NHB	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28741	18113103	Lê Văn	Nguyên	DH18NHB	116	Hoa và cây kiểng
28742	18113103	Lê Văn	Nguyên	DH18NHB	116	Cây công nghiệp dài ngày
28743	18113103	Lê Văn	Nguyên	DH18NHB	116	Cây công nghiệp ngắn ngày
28744	18113103	Lê Văn	Nguyên	DH18NHB	116	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28745	18113103	Lê Văn	Nguyên	DH18NHB	116	Chuẩn đầu ra B1
28746	18113105	Đoàn Xuân	Nhật	DH18NHB	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28747	18113105	Đoàn Xuân	Nhật	DH18NHB	113	Hoa và cây kiểng
28748	18113105	Đoàn Xuân	Nhật	DH18NHB	113	Cây công nghiệp dài ngày
28749	18113105	Đoàn Xuân	Nhật	DH18NHB	113	Cây công nghiệp ngắn ngày
28750	18113105	Đoàn Xuân	Nhật	DH18NHB	113	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28751	18113105	Đoàn Xuân	Nhật	DH18NHB	113	Tin học đại cương
28752	18113105	Đoàn Xuân	Nhật	DH18NHB	113	Chuẩn đầu ra B1
28753	18113105	Đoàn Xuân	Nhật	DH18NHB	113	Chuẩn đầu ra Tin học
28754	18113107	Nguyễn Phước	Nhật	DH18NHB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28755	18113107	Nguyễn Phước	Nhật	DH18NHB	111	Hoa và cây kiểng
28756	18113107	Nguyễn Phước	Nhật	DH18NHB	111	Cây công nghiệp dài ngày
28757	18113107	Nguyễn Phước	Nhật	DH18NHB	111	Cây công nghiệp ngắn ngày
28758	18113107	Nguyễn Phước	Nhật	DH18NHB	111	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28759	18113107	Nguyễn Phước	Nhật	DH18NHB	111	Tin học đại cương
28760	18113107	Nguyễn Phước	Nhật	DH18NHB	111	Chuẩn đầu ra B1
28761	18113107	Nguyễn Phước	Nhật	DH18NHB	111	Chuẩn đầu ra Tin học
28762	18113109	Lâm Thị Yến	Nhi	DH18NHB	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28763	18113109	Lâm Thị Yến	Nhi	DH18NHB	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28764	18113109	Lâm Thị Yến	Nhi	DH18NHB	112	Hoa và cây kiểng
28765	18113109	Lâm Thị Yến	Nhi	DH18NHB	112	Khuyến nông
28766	18113109	Lâm Thị Yến	Nhi	DH18NHB	112	Cây công nghiệp dài ngày
28767	18113109	Lâm Thị Yến	Nhi	DH18NHB	112	Cây công nghiệp ngắn ngày
28768	18113109	Lâm Thị Yến	Nhi	DH18NHB	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28769	18113109	Lâm Thị Yến	Nhi	DH18NHB	112	Chuẩn đầu ra Tin học

28770	18113111	Nguyễn Thị Thiên	Nhiên	DH18NHB	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28771	18113111	Nguyễn Thị Thiên	Nhiên	DH18NHB	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28772	18113111	Nguyễn Thị Thiên	Nhiên	DH18NHB	113	Hoa và cây kiểng
28773	18113111	Nguyễn Thị Thiên	Nhiên	DH18NHB	113	Cây công nghiệp dài ngày
28774	18113111	Nguyễn Thị Thiên	Nhiên	DH18NHB	113	Cây công nghiệp ngắn ngày
28775	18113111	Nguyễn Thị Thiên	Nhiên	DH18NHB	113	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28776	18113113	Thái Bình	Nhu	DH18NHB	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28777	18113113	Thái Bình	Nhu	DH18NHB	116	Hoa và cây kiểng
28778	18113113	Thái Bình	Nhu	DH18NHB	116	Cây công nghiệp dài ngày
28779	18113113	Thái Bình	Nhu	DH18NHB	116	Cây công nghiệp ngắn ngày
28780	18113113	Thái Bình	Nhu	DH18NHB	116	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28781	18113113	Thái Bình	Nhu	DH18NHB	116	Chuẩn đầu ra B1
28782	18113115	Nguyễn Quỳnh	Như	DH18NHB	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28783	18113115	Nguyễn Quỳnh	Như	DH18NHB	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28784	18113115	Nguyễn Quỳnh	Như	DH18NHB	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28785	18113115	Nguyễn Quỳnh	Như	DH18NHB	108	Tư tưởng Hồ Chí Minh
28786	18113115	Nguyễn Quỳnh	Như	DH18NHB	108	Hoa và cây kiểng
28787	18113115	Nguyễn Quỳnh	Như	DH18NHB	108	Cây công nghiệp dài ngày
28788	18113115	Nguyễn Quỳnh	Như	DH18NHB	108	Cây công nghiệp ngắn ngày
28789	18113115	Nguyễn Quỳnh	Như	DH18NHB	108	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28790	18113115	Nguyễn Quỳnh	Như	DH18NHB	108	Tin học đại cương
28791	18113115	Nguyễn Quỳnh	Như	DH18NHB	108	Chuẩn đầu ra B1
28792	18113115	Nguyễn Quỳnh	Như	DH18NHB	108	Chuẩn đầu ra Tin học
28793	18113122	Nguyễn Thị Ngọc	Nương	DH18NHB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28794	18113122	Nguyễn Thị Ngọc	Nương	DH18NHB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28795	18113122	Nguyễn Thị Ngọc	Nương	DH18NHB	111	Hoa và cây kiểng
28796	18113122	Nguyễn Thị Ngọc	Nương	DH18NHB	111	Khuyến nông
28797	18113122	Nguyễn Thị Ngọc	Nương	DH18NHB	111	Cây công nghiệp dài ngày
28798	18113122	Nguyễn Thị Ngọc	Nương	DH18NHB	111	Cây công nghiệp ngắn ngày
28799	18113122	Nguyễn Thị Ngọc	Nương	DH18NHB	111	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28800	18113125	Nguyễn Thị Yến	Oanh	DH18NHB	89	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28801	18113125	Nguyễn Thị Yến	Oanh	DH18NHB	89	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28802	18113125	Nguyễn Thị Yến	Oanh	DH18NHB	89	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28803	18113125	Nguyễn Thị Yến	Oanh	DH18NHB	89	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28804	18113125	Nguyễn Thị Yến	Oanh	DH18NHB	89	Tư tưởng Hồ Chí Minh

28805	18113125	Nguyễn Thị Yến	Oanh	DH18NHB	89	Cây rau
28806	18113125	Nguyễn Thị Yến	Oanh	DH18NHB	89	Hoa và cây kiểng
28807	18113125	Nguyễn Thị Yến	Oanh	DH18NHB	89	Khuyến nông
28808	18113125	Nguyễn Thị Yến	Oanh	DH18NHB	89	Thực tập cơ sở 2
28809	18113125	Nguyễn Thị Yến	Oanh	DH18NHB	89	Cây lương thực
28810	18113125	Nguyễn Thị Yến	Oanh	DH18NHB	89	Cây ăn quả
28811	18113125	Nguyễn Thị Yến	Oanh	DH18NHB	89	Cây công nghiệp dài ngày
28812	18113125	Nguyễn Thị Yến	Oanh	DH18NHB	89	Cây công nghiệp ngắn ngày
28813	18113125	Nguyễn Thị Yến	Oanh	DH18NHB	89	Thực tập giáo trình 1
28814	18113125	Nguyễn Thị Yến	Oanh	DH18NHB	89	Thực tập giáo trình 2
28815	18113125	Nguyễn Thị Yến	Oanh	DH18NHB	89	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28816	18113125	Nguyễn Thị Yến	Oanh	DH18NHB	89	Tin học đại cương
28817	18113125	Nguyễn Thị Yến	Oanh	DH18NHB	89	Chuẩn đầu ra B1
28818	18113125	Nguyễn Thị Yến	Oanh	DH18NHB	89	Chuẩn đầu ra Tin học
28819	18113127	Lê Hồng	Phong	DH18NHB	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28820	18113127	Lê Hồng	Phong	DH18NHB	107	Pháp luật đại cương
28821	18113127	Lê Hồng	Phong	DH18NHB	107	Hoa và cây kiểng
28822	18113127	Lê Hồng	Phong	DH18NHB	107	Cây công nghiệp dài ngày
28823	18113127	Lê Hồng	Phong	DH18NHB	107	Cây công nghiệp ngắn ngày
28824	18113127	Lê Hồng	Phong	DH18NHB	107	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28825	18113127	Lê Hồng	Phong	DH18NHB	107	Anh văn 2
28826	18113127	Lê Hồng	Phong	DH18NHB	107	Tin học đại cương
28827	18113127	Lê Hồng	Phong	DH18NHB	107	Chuẩn đầu ra B1
28828	18113127	Lê Hồng	Phong	DH18NHB	107	Chuẩn đầu ra Tin học
28829	18113129	Trần Thị Hồng	Phúc	DH18NHB	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28830	18113129	Trần Thị Hồng	Phúc	DH18NHB	114	Hoa và cây kiểng
28831	18113129	Trần Thị Hồng	Phúc	DH18NHB	114	Cây công nghiệp dài ngày
28832	18113129	Trần Thị Hồng	Phúc	DH18NHB	114	Cây công nghiệp ngắn ngày
28833	18113129	Trần Thị Hồng	Phúc	DH18NHB	114	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28834	18113131	Nguyễn Quốc	Phương	DH18NHB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28835	18113131	Nguyễn Quốc	Phương	DH18NHB	111	Hoa và cây kiểng
28836	18113131	Nguyễn Quốc	Phương	DH18NHB	111	Khuyến nông
28837	18113131	Nguyễn Quốc	Phương	DH18NHB	111	Cây công nghiệp dài ngày
28838	18113131	Nguyễn Quốc	Phương	DH18NHB	111	Cây công nghiệp ngắn ngày
28839	18113131	Nguyễn Quốc	Phương	DH18NHB	111	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp

28840	18113131	Nguyễn Quốc	Phương	DH18NHB	111	Tin học đại cương
28841	18113131	Nguyễn Quốc	Phương	DH18NHB	111	Chuẩn đầu ra B1
28842	18113131	Nguyễn Quốc	Phương	DH18NHB	111	Chuẩn đầu ra Tin học
28843	18113133	Nguyễn Văn	Qui	DH18NHB	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28844	18113133	Nguyễn Văn	Qui	DH18NHB	110	Hoa và cây kiểng
28845	18113133	Nguyễn Văn	Qui	DH18NHB	110	Khuyến nông
28846	18113133	Nguyễn Văn	Qui	DH18NHB	110	Cây công nghiệp dài ngày
28847	18113133	Nguyễn Văn	Qui	DH18NHB	110	Cây công nghiệp ngắn ngày
28848	18113133	Nguyễn Văn	Qui	DH18NHB	110	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28849	18113133	Nguyễn Văn	Qui	DH18NHB	110	Tin học đại cương
28850	18113133	Nguyễn Văn	Qui	DH18NHB	110	Chuẩn đầu ra B1
28851	18113133	Nguyễn Văn	Qui	DH18NHB	110	Chuẩn đầu ra Tin học
28852	18113136	Võ Thị Yến	Quyên	DH18NHB	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28853	18113136	Võ Thị Yến	Quyên	DH18NHB	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28854	18113136	Võ Thị Yến	Quyên	DH18NHB	110	Hoa và cây kiểng
28855	18113136	Võ Thị Yến	Quyên	DH18NHB	110	Khuyến nông
28856	18113136	Võ Thị Yến	Quyên	DH18NHB	110	Cây công nghiệp dài ngày
28857	18113136	Võ Thị Yến	Quyên	DH18NHB	110	Cây công nghiệp ngắn ngày
28858	18113136	Võ Thị Yến	Quyên	DH18NHB	110	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28859	18113136	Võ Thị Yến	Quyên	DH18NHB	110	Chuẩn đầu ra Tin học
28860	18113138	Nguyễn Lê Anh	Sang	DH18NHB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28861	18113138	Nguyễn Lê Anh	Sang	DH18NHB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28862	18113138	Nguyễn Lê Anh	Sang	DH18NHB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28863	18113138	Nguyễn Lê Anh	Sang	DH18NHB	111	Hoa và cây kiểng
28864	18113138	Nguyễn Lê Anh	Sang	DH18NHB	111	Cây công nghiệp dài ngày
28865	18113138	Nguyễn Lê Anh	Sang	DH18NHB	111	Cây công nghiệp ngắn ngày
28866	18113138	Nguyễn Lê Anh	Sang	DH18NHB	111	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28867	18113138	Nguyễn Lê Anh	Sang	DH18NHB	111	Chuẩn đầu ra B1
28868	18113138	Nguyễn Lê Anh	Sang	DH18NHB	111	Chuẩn đầu ra Tin học
28869	18113140	Huỳnh Đặng	Sơn	DH18NHB	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28870	18113140	Huỳnh Đặng	Sơn	DH18NHB	114	Hoa và cây kiểng
28871	18113140	Huỳnh Đặng	Sơn	DH18NHB	114	Cây công nghiệp dài ngày
28872	18113140	Huỳnh Đặng	Sơn	DH18NHB	114	Cây công nghiệp ngắn ngày
28873	18113140	Huỳnh Đặng	Sơn	DH18NHB	114	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28874	18113140	Huỳnh Đặng	Sơn	DH18NHB	114	Chuẩn đầu ra B1

28875	18113142	Nguyễn Trọng	Tài	DH18NHB	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28876	18113142	Nguyễn Trọng	Tài	DH18NHB	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28877	18113142	Nguyễn Trọng	Tài	DH18NHB	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28878	18113142	Nguyễn Trọng	Tài	DH18NHB	86	Tư tưởng Hồ Chí Minh
28879	18113142	Nguyễn Trọng	Tài	DH18NHB	86	Xác suất thống kê
28880	18113142	Nguyễn Trọng	Tài	DH18NHB	86	Chọn giống cây trồng
28881	18113142	Nguyễn Trọng	Tài	DH18NHB	86	Cây rau
28882	18113142	Nguyễn Trọng	Tài	DH18NHB	86	Hoa và cây kiểng
28883	18113142	Nguyễn Trọng	Tài	DH18NHB	86	Khuyến nông
28884	18113142	Nguyễn Trọng	Tài	DH18NHB	86	Cây lương thực
28885	18113142	Nguyễn Trọng	Tài	DH18NHB	86	Cây ăn quả
28886	18113142	Nguyễn Trọng	Tài	DH18NHB	86	Cây công nghiệp dài ngày
28887	18113142	Nguyễn Trọng	Tài	DH18NHB	86	Cây công nghiệp ngắn ngày
28888	18113142	Nguyễn Trọng	Tài	DH18NHB	86	Phương pháp thí nghiệm
28889	18113142	Nguyễn Trọng	Tài	DH18NHB	86	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28890	18113142	Nguyễn Trọng	Tài	DH18NHB	86	Tin học đại cương
28891	18113142	Nguyễn Trọng	Tài	DH18NHB	86	Chuẩn đầu ra B1
28892	18113142	Nguyễn Trọng	Tài	DH18NHB	86	Chuẩn đầu ra Tin học
28893	18113145	Trần Ngọc Công	Tân	DH18NHB	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28894	18113145	Trần Ngọc Công	Tân	DH18NHB	99	Chọn giống cây trồng
28895	18113145	Trần Ngọc Công	Tân	DH18NHB	99	Cây rau
28896	18113145	Trần Ngọc Công	Tân	DH18NHB	99	Hoa và cây kiểng
28897	18113145	Trần Ngọc Công	Tân	DH18NHB	99	Khuyến nông
28898	18113145	Trần Ngọc Công	Tân	DH18NHB	99	Cây lương thực
28899	18113145	Trần Ngọc Công	Tân	DH18NHB	99	Cây ăn quả
28900	18113145	Trần Ngọc Công	Tân	DH18NHB	99	Cây công nghiệp dài ngày
28901	18113145	Trần Ngọc Công	Tân	DH18NHB	99	Cây công nghiệp ngắn ngày
28902	18113145	Trần Ngọc Công	Tân	DH18NHB	99	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28903	18113145	Trần Ngọc Công	Tân	DH18NHB	99	Tin học đại cương
28904	18113145	Trần Ngọc Công	Tân	DH18NHB	99	Chuẩn đầu ra B1
28905	18113145	Trần Ngọc Công	Tân	DH18NHB	99	Chuẩn đầu ra Tin học
28906	18113147	Trần Ngọc Kim	Thanh	DH18NHB	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28907	18113147	Trần Ngọc Kim	Thanh	DH18NHB	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28908	18113147	Trần Ngọc Kim	Thanh	DH18NHB	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28909	18113147	Trần Ngọc Kim	Thanh	DH18NHB	107	Cây rau

28910	18113147	Trần Ngọc Kim	Thanh	DH18NHB	107	Hoa và cây kiểng
28911	18113147	Trần Ngọc Kim	Thanh	DH18NHB	107	Cây công nghiệp dài ngày
28912	18113147	Trần Ngọc Kim	Thanh	DH18NHB	107	Cây công nghiệp ngắn ngày
28913	18113147	Trần Ngọc Kim	Thanh	DH18NHB	107	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28914	18113149	Hà Thị Thanh	Thảo	DH18NHB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28915	18113149	Hà Thị Thanh	Thảo	DH18NHB	111	Chọn giống cây trồng
28916	18113149	Hà Thị Thanh	Thảo	DH18NHB	111	Cây rau
28917	18113149	Hà Thị Thanh	Thảo	DH18NHB	111	Hoa và cây kiểng
28918	18113149	Hà Thị Thanh	Thảo	DH18NHB	111	Cây lương thực
28919	18113149	Hà Thị Thanh	Thảo	DH18NHB	111	Cây ăn quả
28920	18113149	Hà Thị Thanh	Thảo	DH18NHB	111	Cây công nghiệp dài ngày
28921	18113149	Hà Thị Thanh	Thảo	DH18NHB	111	Cây công nghiệp ngắn ngày
28922	18113149	Hà Thị Thanh	Thảo	DH18NHB	111	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28923	18113149	Hà Thị Thanh	Thảo	DH18NHB	111	Chuẩn đầu ra B1
28924	18113149	Hà Thị Thanh	Thảo	DH18NHB	111	Chuẩn đầu ra Tin học
28925	18113151	Phạm Phương	Thảo	DH18NHB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28926	18113151	Phạm Phương	Thảo	DH18NHB	123	Hoa và cây kiểng
28927	18113151	Phạm Phương	Thảo	DH18NHB	123	Cây công nghiệp dài ngày
28928	18113151	Phạm Phương	Thảo	DH18NHB	123	Cây công nghiệp ngắn ngày
28929	18113151	Phạm Phương	Thảo	DH18NHB	123	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28930	18113156	Phùng Thị Hạ	Thi	DH18NHB	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28931	18113156	Phùng Thị Hạ	Thi	DH18NHB	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28932	18113156	Phùng Thị Hạ	Thi	DH18NHB	110	Hoa và cây kiểng
28933	18113156	Phùng Thị Hạ	Thi	DH18NHB	110	Cây công nghiệp dài ngày
28934	18113156	Phùng Thị Hạ	Thi	DH18NHB	110	Cây công nghiệp ngắn ngày
28935	18113156	Phùng Thị Hạ	Thi	DH18NHB	110	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28936	18113156	Phùng Thị Hạ	Thi	DH18NHB	110	Tin học đại cương
28937	18113156	Phùng Thị Hạ	Thi	DH18NHB	110	Chuẩn đầu ra Tin học
28938	18113158	Quách Văn Ngọc	Thịnh	DH18NHB	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28939	18113158	Quách Văn Ngọc	Thịnh	DH18NHB	115	Hoa và cây kiểng
28940	18113158	Quách Văn Ngọc	Thịnh	DH18NHB	115	Cây công nghiệp dài ngày
28941	18113158	Quách Văn Ngọc	Thịnh	DH18NHB	115	Cây công nghiệp ngắn ngày
28942	18113158	Quách Văn Ngọc	Thịnh	DH18NHB	115	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28943	18113158	Quách Văn Ngọc	Thịnh	DH18NHB	115	Chuẩn đầu ra B1
28944	18113161	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	DH18NHB	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC

28945	18113161	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	DH18NHB	110	Hoa và cây kiểng
28946	18113161	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	DH18NHB	110	Khuyến nông
28947	18113161	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	DH18NHB	110	Cây công nghiệp dài ngày
28948	18113161	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	DH18NHB	110	Cây công nghiệp ngắn ngày
28949	18113161	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	DH18NHB	110	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28950	18113161	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	DH18NHB	110	Tin học đại cương
28951	18113161	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	DH18NHB	110	Chuẩn đầu ra Tin học
28952	18113171	Trần Thị Sơn	Tiền	DH18NHB	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28953	18113171	Trần Thị Sơn	Tiền	DH18NHB	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28954	18113171	Trần Thị Sơn	Tiền	DH18NHB	107	Xác suất thống kê
28955	18113171	Trần Thị Sơn	Tiền	DH18NHB	107	Hoa và cây kiểng
28956	18113171	Trần Thị Sơn	Tiền	DH18NHB	107	Cây công nghiệp dài ngày
28957	18113171	Trần Thị Sơn	Tiền	DH18NHB	107	Cây công nghiệp ngắn ngày
28958	18113171	Trần Thị Sơn	Tiền	DH18NHB	107	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28959	18113171	Trần Thị Sơn	Tiền	DH18NHB	107	Tin học đại cương
28960	18113171	Trần Thị Sơn	Tiền	DH18NHB	107	Chuẩn đầu ra B1
28961	18113171	Trần Thị Sơn	Tiền	DH18NHB	107	Chuẩn đầu ra Tin học
28962	18113173	Trần Duy	Toàn	DH18NHB	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28963	18113173	Trần Duy	Toàn	DH18NHB	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28964	18113173	Trần Duy	Toàn	DH18NHB	107	Hoa và cây kiểng
28965	18113173	Trần Duy	Toàn	DH18NHB	107	Cây công nghiệp dài ngày
28966	18113173	Trần Duy	Toàn	DH18NHB	107	Cây công nghiệp ngắn ngày
28967	18113173	Trần Duy	Toàn	DH18NHB	107	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28968	18113173	Trần Duy	Toàn	DH18NHB	107	Anh văn 2
28969	18113173	Trần Duy	Toàn	DH18NHB	107	Tin học đại cương
28970	18113173	Trần Duy	Toàn	DH18NHB	107	Chuẩn đầu ra B1
28971	18113173	Trần Duy	Toàn	DH18NHB	107	Chuẩn đầu ra Tin học
28972	18113177	Lê Đức	Trọng	DH18NHB	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28973	18113177	Lê Đức	Trọng	DH18NHB	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28974	18113177	Lê Đức	Trọng	DH18NHB	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28975	18113177	Lê Đức	Trọng	DH18NHB	106	Tư tưởng Hồ Chí Minh
28976	18113177	Lê Đức	Trọng	DH18NHB	106	Hoa và cây kiểng
28977	18113177	Lê Đức	Trọng	DH18NHB	106	Cây công nghiệp dài ngày
28978	18113177	Lê Đức	Trọng	DH18NHB	106	Cây công nghiệp ngắn ngày
28979	18113177	Lê Đức	Trọng	DH18NHB	106	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp

28980	18113177	Lê Đức	Trọng	DH18NHB	106	Tin học đại cương
28981	18113177	Lê Đức	Trọng	DH18NHB	106	Chuẩn đầu ra B1
28982	18113177	Lê Đức	Trọng	DH18NHB	106	Chuẩn đầu ra Tin học
28983	18113179	Trần Văn	Trung	DH18NHB	122	Hoa và cây kiểng
28984	18113179	Trần Văn	Trung	DH18NHB	122	Cây công nghiệp dài ngày
28985	18113179	Trần Văn	Trung	DH18NHB	122	Cây công nghiệp ngắn ngày
28986	18113179	Trần Văn	Trung	DH18NHB	122	Phương pháp thí nghiệm
28987	18113179	Trần Văn	Trung	DH18NHB	122	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28988	18113179	Trần Văn	Trung	DH18NHB	122	Chuẩn đầu ra B1
28989	18113181	Lê Thanh	Tuấn	DH18NHB	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28990	18113181	Lê Thanh	Tuấn	DH18NHB	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
28991	18113181	Lê Thanh	Tuấn	DH18NHB	99	Chọn giống cây trồng
28992	18113181	Lê Thanh	Tuấn	DH18NHB	99	Cây rau
28993	18113181	Lê Thanh	Tuấn	DH18NHB	99	Hoa và cây kiểng
28994	18113181	Lê Thanh	Tuấn	DH18NHB	99	Cây lương thực
28995	18113181	Lê Thanh	Tuấn	DH18NHB	99	Cây ăn quả
28996	18113181	Lê Thanh	Tuấn	DH18NHB	99	Cây công nghiệp dài ngày
28997	18113181	Lê Thanh	Tuấn	DH18NHB	99	Cây công nghiệp ngắn ngày
28998	18113181	Lê Thanh	Tuấn	DH18NHB	99	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
28999	18113181	Lê Thanh	Tuấn	DH18NHB	99	Tin học đại cương
29000	18113181	Lê Thanh	Tuấn	DH18NHB	99	Chuẩn đầu ra B1
29001	18113181	Lê Thanh	Tuấn	DH18NHB	99	Chuẩn đầu ra Tin học
29002	18113183	Hoàng Anh	Tuyên	DH18NHB	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29003	18113183	Hoàng Anh	Tuyên	DH18NHB	115	Hoa và cây kiểng
29004	18113183	Hoàng Anh	Tuyên	DH18NHB	115	Cây công nghiệp dài ngày
29005	18113183	Hoàng Anh	Tuyên	DH18NHB	115	Cây công nghiệp ngắn ngày
29006	18113183	Hoàng Anh	Tuyên	DH18NHB	115	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
29007	18113183	Hoàng Anh	Tuyên	DH18NHB	115	Chuẩn đầu ra B1
29008	18113183	Hoàng Anh	Tuyên	DH18NHB	115	Chuẩn đầu ra Tin học
29009	18113186	Phạm Thị Thảo	Vân	DH18NHB	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29010	18113186	Phạm Thị Thảo	Vân	DH18NHB	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29011	18113186	Phạm Thị Thảo	Vân	DH18NHB	112	Hoa và cây kiểng
29012	18113186	Phạm Thị Thảo	Vân	DH18NHB	112	Cây công nghiệp dài ngày
29013	18113186	Phạm Thị Thảo	Vân	DH18NHB	112	Cây công nghiệp ngắn ngày
29014	18113186	Phạm Thị Thảo	Vân	DH18NHB	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp

29015	18113186	Phạm Thị Thảo	Vân	DH18NHB	112	Chuẩn đầu ra Tin học
29016	18113215	Lạiminh	Hải	DH18NHB	66	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29017	18113215	Lạiminh	Hải	DH18NHB	66	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29018	18113215	Lạiminh	Hải	DH18NHB	66	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29019	18113215	Lạiminh	Hải	DH18NHB	66	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29020	18113215	Lạiminh	Hải	DH18NHB	66	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29021	18113215	Lạiminh	Hải	DH18NHB	66	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29022	18113215	Lạiminh	Hải	DH18NHB	66	Triết học Mác Lênin
29023	18113215	Lạiminh	Hải	DH18NHB	66	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
29024	18113215	Lạiminh	Hải	DH18NHB	66	Chủ nghĩa xã hội khoa học
29025	18113215	Lạiminh	Hải	DH18NHB	66	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
29026	18113215	Lạiminh	Hải	DH18NHB	66	Tư tưởng Hồ Chí Minh
29027	18113215	Lạiminh	Hải	DH18NHB	66	Xác suất thống kê
29028	18113215	Lạiminh	Hải	DH18NHB	66	Sinh hóa thực vật
29029	18113215	Lạiminh	Hải	DH18NHB	66	Di truyền thực vật
29030	18113215	Lạiminh	Hải	DH18NHB	66	Hoa và cây kiểng
29031	18113215	Lạiminh	Hải	DH18NHB	66	Khuyến nông
29032	18113215	Lạiminh	Hải	DH18NHB	66	Thực tập cơ sở 2
29033	18113215	Lạiminh	Hải	DH18NHB	66	Cây ăn quả
29034	18113215	Lạiminh	Hải	DH18NHB	66	Cây công nghiệp dài ngày
29035	18113215	Lạiminh	Hải	DH18NHB	66	Cây công nghiệp ngắn ngày
29036	18113215	Lạiminh	Hải	DH18NHB	66	Khí tượng nông nghiệp
29037	18113215	Lạiminh	Hải	DH18NHB	66	trồng
29038	18113215	Lạiminh	Hải	DH18NHB	66	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
29039	18113215	Lạiminh	Hải	DH18NHB	66	Anh văn 2
29040	18113215	Lạiminh	Hải	DH18NHB	66	Tin học đại cương
29041	18113215	Lạiminh	Hải	DH18NHB	66	Chuẩn đầu ra B1
29042	18113215	Lạiminh	Hải	DH18NHB	66	Chuẩn đầu ra Tin học
29043	18113190	Hoàng Nguyễn Hải	Đăng	DH18NHGL	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29044	18113190	Hoàng Nguyễn Hải	Đăng	DH18NHGL	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29045	18113190	Hoàng Nguyễn Hải	Đăng	DH18NHGL	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29046	18113190	Hoàng Nguyễn Hải	Đăng	DH18NHGL	94	Triết học Mác Lênin
29047	18113190	Hoàng Nguyễn Hải	Đăng	DH18NHGL	94	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
29048	18113190	Hoàng Nguyễn Hải	Đăng	DH18NHGL	94	Xác suất thống kê
29049	18113190	Hoàng Nguyễn Hải	Đăng	DH18NHGL	94	Giáo dục thể chất 1*

29050	18113190	Hoàng Nguyễn Hải	Đăng	DH18NHGL	94	Sinh lý thực vật
29051	18113190	Hoàng Nguyễn Hải	Đăng	DH18NHGL	94	Hoa và cây kiểng
29052	18113190	Hoàng Nguyễn Hải	Đăng	DH18NHGL	94	Khuyến nông
29053	18113190	Hoàng Nguyễn Hải	Đăng	DH18NHGL	94	Cây công nghiệp dài ngày
29054	18113190	Hoàng Nguyễn Hải	Đăng	DH18NHGL	94	Cây công nghiệp ngắn ngày
29055	18113190	Hoàng Nguyễn Hải	Đăng	DH18NHGL	94	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
29056	18113190	Hoàng Nguyễn Hải	Đăng	DH18NHGL	94	Tin học đại cương
29057	18113190	Hoàng Nguyễn Hải	Đăng	DH18NHGL	94	Chuẩn đầu ra Tin học
29058	18113194	Huỳnh Quốc	Hưng	DH18NHGL	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29059	18113194	Huỳnh Quốc	Hưng	DH18NHGL	111	Hoa và cây kiểng
29060	18113194	Huỳnh Quốc	Hưng	DH18NHGL	111	Khuyến nông
29061	18113194	Huỳnh Quốc	Hưng	DH18NHGL	111	Cây công nghiệp dài ngày
29062	18113194	Huỳnh Quốc	Hưng	DH18NHGL	111	Cây công nghiệp ngắn ngày
29063	18113194	Huỳnh Quốc	Hưng	DH18NHGL	111	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
29064	18113194	Huỳnh Quốc	Hưng	DH18NHGL	111	Tin học đại cương
29065	18113194	Huỳnh Quốc	Hưng	DH18NHGL	111	Chuẩn đầu ra B1
29066	18113194	Huỳnh Quốc	Hưng	DH18NHGL	111	Chuẩn đầu ra Tin học
29067	18113195	Tống Văn	Long	DH18NHGL	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29068	18113195	Tống Văn	Long	DH18NHGL	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29069	18113195	Tống Văn	Long	DH18NHGL	106	Hoa và cây kiểng
29070	18113195	Tống Văn	Long	DH18NHGL	106	Khuyến nông
29071	18113195	Tống Văn	Long	DH18NHGL	106	Cây công nghiệp dài ngày
29072	18113195	Tống Văn	Long	DH18NHGL	106	Cây công nghiệp ngắn ngày
29073	18113195	Tống Văn	Long	DH18NHGL	106	Thực tập giáo trình 1
29074	18113195	Tống Văn	Long	DH18NHGL	106	Thực tập giáo trình 2
29075	18113195	Tống Văn	Long	DH18NHGL	106	Côn trùng
29076	18113195	Tống Văn	Long	DH18NHGL	106	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
29077	18113195	Tống Văn	Long	DH18NHGL	106	Chuẩn đầu ra B1
29078	18113195	Tống Văn	Long	DH18NHGL	106	Chuẩn đầu ra Tin học
29079	18113197	Đỗ Hoài	Nam	DH18NHGL	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29080	18113197	Đỗ Hoài	Nam	DH18NHGL	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29081	18113197	Đỗ Hoài	Nam	DH18NHGL	113	Hoa và cây kiểng
29082	18113197	Đỗ Hoài	Nam	DH18NHGL	113	Cây công nghiệp dài ngày
29083	18113197	Đỗ Hoài	Nam	DH18NHGL	113	Cây công nghiệp ngắn ngày
29084	18113197	Đỗ Hoài	Nam	DH18NHGL	113	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp

29085	18113197	Đỗ Hoài	Nam	DH18NHGL	113	Chuẩn đầu ra B1
29086	18113217	Trần Xuân Minh	Khuê	DH18NHGL	96	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29087	18113217	Trần Xuân Minh	Khuê	DH18NHGL	96	Quân sự 1 (lý thuyết)*
29088	18113217	Trần Xuân Minh	Khuê	DH18NHGL	96	Quân sự (thực hành)*
29089	18113217	Trần Xuân Minh	Khuê	DH18NHGL	96	Chọn giống cây trồng
29090	18113217	Trần Xuân Minh	Khuê	DH18NHGL	96	Hoa và cây kiểng
29091	18113217	Trần Xuân Minh	Khuê	DH18NHGL	96	Khuyến nông
29092	18113217	Trần Xuân Minh	Khuê	DH18NHGL	96	Cây ăn quả
29093	18113217	Trần Xuân Minh	Khuê	DH18NHGL	96	Cây công nghiệp dài ngày
29094	18113217	Trần Xuân Minh	Khuê	DH18NHGL	96	Cây công nghiệp ngắn ngày
29095	18113217	Trần Xuân Minh	Khuê	DH18NHGL	96	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
29096	18113217	Trần Xuân Minh	Khuê	DH18NHGL	96	Anh văn 2
29097	18113217	Trần Xuân Minh	Khuê	DH18NHGL	96	Tin học đại cương
29098	18113217	Trần Xuân Minh	Khuê	DH18NHGL	96	Chuẩn đầu ra B1
29099	18113217	Trần Xuân Minh	Khuê	DH18NHGL	96	Chuẩn đầu ra Tin học
29100	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29101	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29102	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29103	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29104	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29105	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29106	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29107	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29108	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29109	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
29110	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	Chủ nghĩa xã hội khoa học
29111	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	Xác suất thống kê
29112	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	Pháp luật đại cương
29113	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	Sinh lý thực vật
29114	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	Di truyền thực vật
29115	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	Chọn giống cây trồng
29116	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	Cây rau
29117	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	Hoa và cây kiểng
29118	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	Khuyến nông
29119	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	Thực tập cơ sở 2

29120	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	Cây lương thực
29121	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	Cây ăn quả
29122	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	Cây công nghiệp dài ngày
29123	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	Cây công nghiệp ngắn ngày
29124	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	Thực tập giáo trình 1
29125	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	Thực tập giáo trình 2
29126	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	Phương pháp thí nghiệm
29127	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	Bệnh cây
29128	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	Côn trùng
29129	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
29130	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	Tin học đại cương
29131	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	Chuẩn đầu ra B1
29132	18113219	Nguyễn Ngọc Anh	Quý	DH18NHGL	52	Chuẩn đầu ra Tin học
29133	18111151	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH18NHNT	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29134	18111151	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH18NHNT	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29135	18111151	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH18NHNT	109	Hoa và cây kiểng
29136	18111151	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH18NHNT	109	Cây công nghiệp dài ngày
29137	18111151	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH18NHNT	109	Cây công nghiệp ngắn ngày
29138	18111151	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH18NHNT	109	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
29139	18111151	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH18NHNT	109	Tin học đại cương
29140	18111151	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH18NHNT	109	Chuẩn đầu ra B1
29141	18111151	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH18NHNT	109	Chuẩn đầu ra Tin học
29142	18113200	Nguyễn Ngọc	Anh	DH18NHNT	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29143	18113200	Nguyễn Ngọc	Anh	DH18NHNT	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29144	18113200	Nguyễn Ngọc	Anh	DH18NHNT	112	Hoa và cây kiểng
29145	18113200	Nguyễn Ngọc	Anh	DH18NHNT	112	Cây công nghiệp dài ngày
29146	18113200	Nguyễn Ngọc	Anh	DH18NHNT	112	Cây công nghiệp ngắn ngày
29147	18113200	Nguyễn Ngọc	Anh	DH18NHNT	112	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
29148	18113200	Nguyễn Ngọc	Anh	DH18NHNT	112	Chuẩn đầu ra B1
29149	18113200	Nguyễn Ngọc	Anh	DH18NHNT	112	Chuẩn đầu ra Tin học
29150	18113206	Nguyễn Tây Sơn	Lâm	DH18NHNT	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29151	18113206	Nguyễn Tây Sơn	Lâm	DH18NHNT	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29152	18113206	Nguyễn Tây Sơn	Lâm	DH18NHNT	105	Tư tưởng Hồ Chí Minh
29153	18113206	Nguyễn Tây Sơn	Lâm	DH18NHNT	105	Hoa và cây kiểng
29154	18113206	Nguyễn Tây Sơn	Lâm	DH18NHNT	105	Khuyến nông

29155	18113206	Nguyễn Tây Sơn	Lâm	DH18NHNT	105	Cây công nghiệp dài ngày
29156	18113206	Nguyễn Tây Sơn	Lâm	DH18NHNT	105	Cây công nghiệp ngắn ngày
29157	18113206	Nguyễn Tây Sơn	Lâm	DH18NHNT	105	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
29158	18113206	Nguyễn Tây Sơn	Lâm	DH18NHNT	105	Tin học đại cương
29159	18113206	Nguyễn Tây Sơn	Lâm	DH18NHNT	105	Chuẩn đầu ra B1
29160	18113206	Nguyễn Tây Sơn	Lâm	DH18NHNT	105	Chuẩn đầu ra Tin học
29161	18113209	Phan Minh	Phước	DH18NHNT	96	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29162	18113209	Phan Minh	Phước	DH18NHNT	96	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29163	18113209	Phan Minh	Phước	DH18NHNT	96	Chọn giống cây trồng
29164	18113209	Phan Minh	Phước	DH18NHNT	96	Cây rau
29165	18113209	Phan Minh	Phước	DH18NHNT	96	Hoa và cây kiểng
29166	18113209	Phan Minh	Phước	DH18NHNT	96	Khuyến nông
29167	18113209	Phan Minh	Phước	DH18NHNT	96	Cây lương thực
29168	18113209	Phan Minh	Phước	DH18NHNT	96	Cây ăn quả
29169	18113209	Phan Minh	Phước	DH18NHNT	96	Cây công nghiệp dài ngày
29170	18113209	Phan Minh	Phước	DH18NHNT	96	Cây công nghiệp ngắn ngày
29171	18113209	Phan Minh	Phước	DH18NHNT	96	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
29172	18113209	Phan Minh	Phước	DH18NHNT	96	Tin học đại cương
29173	18113209	Phan Minh	Phước	DH18NHNT	96	Chuẩn đầu ra B1
29174	18113209	Phan Minh	Phước	DH18NHNT	96	Chuẩn đầu ra Tin học
29175	18113212	Trương Đỗ Duy	Tân	DH18NHNT	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29176	18113212	Trương Đỗ Duy	Tân	DH18NHNT	109	Hoa và cây kiểng
29177	18113212	Trương Đỗ Duy	Tân	DH18NHNT	109	Cây công nghiệp dài ngày
29178	18113212	Trương Đỗ Duy	Tân	DH18NHNT	109	Cây công nghiệp ngắn ngày
29179	18113212	Trương Đỗ Duy	Tân	DH18NHNT	109	trồng
29180	18113212	Trương Đỗ Duy	Tân	DH18NHNT	109	Anh văn chuyên ngành nông nghiệp
29181	18113212	Trương Đỗ Duy	Tân	DH18NHNT	109	Tin học đại cương
29182	18113212	Trương Đỗ Duy	Tân	DH18NHNT	109	Chuẩn đầu ra B1
29183	18113212	Trương Đỗ Duy	Tân	DH18NHNT	109	Chuẩn đầu ra Tin học
29184	18137004	Đoàn Nguyễn Ngọc	Bình	DH18NL	137	Thực tập sản xuất
29185	18137006	Bùi Văn	Cương	DH18NL	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29186	18137006	Bùi Văn	Cương	DH18NL	124	Kỹ thuật hệ thống
29187	18137007	Đào Chí	Cường	DH18NL	125	Đồ án chi tiết máy
29188	18137007	Đào Chí	Cường	DH18NL	125	Thực tập sản xuất
29189	18137007	Đào Chí	Cường	DH18NL	125	Kỹ thuật hệ thống

29190	18137007	Đào Chí	Cường	DH18NL	125	Anh văn 1
29191	18137007	Đào Chí	Cường	DH18NL	125	Anh văn 2
29192	18137007	Đào Chí	Cường	DH18NL	125	Chuẩn đầu ra B1
29193	18137007	Đào Chí	Cường	DH18NL	125	Chuẩn đầu ra Tin học
29194	18137011	Nguyễn Thanh	Đạt	DH18NL	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29195	18137011	Nguyễn Thanh	Đạt	DH18NL	128	Thực tập sản xuất
29196	18137011	Nguyễn Thanh	Đạt	DH18NL	128	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
29197	18137011	Nguyễn Thanh	Đạt	DH18NL	128	Kỹ thuật hệ thống
29198	18137011	Nguyễn Thanh	Đạt	DH18NL	128	Chuẩn đầu ra B1
29199	18137011	Nguyễn Thanh	Đạt	DH18NL	128	Chuẩn đầu ra Tin học
29200	18137012	Nguyễn Ngọc	Đông	DH18NL	133	Thực tập sản xuất
29201	18137012	Nguyễn Ngọc	Đông	DH18NL	133	Kỹ thuật hệ thống
29202	18137012	Nguyễn Ngọc	Đông	DH18NL	133	Chuẩn đầu ra Tin học
29203	18137013	Nguyễn Tiến	Dũng	DH18NL	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29204	18137013	Nguyễn Tiến	Dũng	DH18NL	126	Chuẩn đầu ra Tin học
29205	18137017	Huỳnh Thanh	Hiếu	DH18NL	135	Thực tập sản xuất
29206	18137019	Trịnh Thế	Hoan	DH18NL	135	Thực tập sản xuất
29207	18137021	Hồ Xuân	Hùng	DH18NL	135	Thực tập sản xuất
29208	18137021	Hồ Xuân	Hùng	DH18NL	135	Chuẩn đầu ra B1
29209	18137021	Hồ Xuân	Hùng	DH18NL	135	Chuẩn đầu ra Tin học
29210	18137024	Trần Đăng	Khoa	DH18NL	129	Động học và động lực học cơ cấu
29211	18137024	Trần Đăng	Khoa	DH18NL	129	Sức bền vật liệu
29212	18137024	Trần Đăng	Khoa	DH18NL	129	Thực tập sản xuất
29213	18137024	Trần Đăng	Khoa	DH18NL	129	Kỹ thuật hệ thống
29214	18137024	Trần Đăng	Khoa	DH18NL	129	Chuẩn đầu ra Tin học
29215	18137026	Huỳnhđa	Lộc	DH18NL	137	Thực tập sản xuất
29216	18137026	Huỳnhđa	Lộc	DH18NL	137	Chuẩn đầu ra B1
29217	18137026	Huỳnhđa	Lộc	DH18NL	137	Chuẩn đầu ra Tin học
29218	18137028	Cao Tấn	Nam	DH18NL	133	Thực tập sản xuất
29219	18137028	Cao Tấn	Nam	DH18NL	133	Kỹ thuật hệ thống
29220	18137028	Cao Tấn	Nam	DH18NL	133	Chuẩn đầu ra B1
29221	18137029	Nguyễn Huỳnh	Nam	DH18NL	133	Thực tập sản xuất
29222	18137029	Nguyễn Huỳnh	Nam	DH18NL	133	Kỹ thuật hệ thống
29223	18137029	Nguyễn Huỳnh	Nam	DH18NL	133	Chuẩn đầu ra B1
29224	18137029	Nguyễn Huỳnh	Nam	DH18NL	133	Chuẩn đầu ra Tin học

29225	18137031	Nguyễn Thành	Phát	DH18NL	133	Thực tập sản xuất
29226	18137031	Nguyễn Thành	Phát	DH18NL	133	Kỹ thuật hệ thống
29227	18137032	Nguyễn Thành	Phát	DH18NL	133	Thực tập sản xuất
29228	18137032	Nguyễn Thành	Phát	DH18NL	133	Kỹ thuật hệ thống
29229	18137032	Nguyễn Thành	Phát	DH18NL	133	Chuẩn đầu ra B1
29230	18137034	Dương Văn	Phong	DH18NL	135	Thực tập sản xuất
29231	18137034	Dương Văn	Phong	DH18NL	135	Kỹ thuật hệ thống
29232	18137035	Võ Hồng	Phú	DH18NL	133	Thực tập sản xuất
29233	18137035	Võ Hồng	Phú	DH18NL	133	Kỹ thuật hệ thống
29234	18137036	Nguyễn Đình Anh	Quang	DH18NL	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29235	18137036	Nguyễn Đình Anh	Quang	DH18NL	130	Kỹ thuật sấy
29236	18137036	Nguyễn Đình Anh	Quang	DH18NL	130	Thực tập sản xuất
29237	18137036	Nguyễn Đình Anh	Quang	DH18NL	130	Chuẩn đầu ra B1
29238	18137036	Nguyễn Đình Anh	Quang	DH18NL	130	Chuẩn đầu ra Tin học
29239	18137037	Phan Hữu	Quí	DH18NL	135	Thực tập sản xuất
29240	18137037	Phan Hữu	Quí	DH18NL	135	Kỹ thuật hệ thống
29241	18137037	Phan Hữu	Quí	DH18NL	135	Chuẩn đầu ra B1
29242	18137039	Phạm Trương Quang	Tân	DH18NL	133	Thực tập sản xuất
29243	18137039	Phạm Trương Quang	Tân	DH18NL	133	Kỹ thuật hệ thống
29244	18137039	Phạm Trương Quang	Tân	DH18NL	133	Chuẩn đầu ra B1
29245	18137039	Phạm Trương Quang	Tân	DH18NL	133	Chuẩn đầu ra Tin học
29246	18137040	Cao Hoàng	Thiện	DH18NL	135	Thực tập sản xuất
29247	18137040	Cao Hoàng	Thiện	DH18NL	135	Kỹ thuật hệ thống
29248	18137041	Trần Văn	Thọ	DH18NL	133	Thực tập sản xuất
29249	18137041	Trần Văn	Thọ	DH18NL	133	Kỹ thuật hệ thống
29250	18137041	Trần Văn	Thọ	DH18NL	133	Chuẩn đầu ra B1
29251	18137041	Trần Văn	Thọ	DH18NL	133	Chuẩn đầu ra Tin học
29252	18137043	Nguyễn Văn	Trí	DH18NL	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29253	18137043	Nguyễn Văn	Trí	DH18NL	126	Chuẩn đầu ra Tin học
29254	18137044	Cao Khánh	Trúc	DH18NL	135	Thực tập sản xuất
29255	18137044	Cao Khánh	Trúc	DH18NL	135	Kỹ thuật hệ thống
29256	18137044	Cao Khánh	Trúc	DH18NL	135	Chuẩn đầu ra B1
29257	18137046	Phan Khánh	Trung	DH18NL	132	Kỹ thuật sấy
29258	18137046	Phan Khánh	Trung	DH18NL	132	Thực tập sản xuất
29259	18137046	Phan Khánh	Trung	DH18NL	132	Chuẩn đầu ra B1

29260	18137046	Phan Khánh	Trung	DH18NL	132	Chuẩn đầu ra Tin học
29261	18137047	Hồ Nguyễn Phi	Trường	DH18NL	130	Kỹ thuật sấy
29262	18137047	Hồ Nguyễn Phi	Trường	DH18NL	130	Thực tập sản xuất
29263	18137047	Hồ Nguyễn Phi	Trường	DH18NL	130	Kỹ thuật hệ thống
29264	18137047	Hồ Nguyễn Phi	Trường	DH18NL	130	Chuẩn đầu ra B1
29265	18137047	Hồ Nguyễn Phi	Trường	DH18NL	130	Chuẩn đầu ra Tin học
29266	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29267	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29268	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29269	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Triết học Mác Lênin
29270	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
29271	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
29272	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Tư tưởng Hồ Chí Minh
29273	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Xác suất thống kê
29274	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Vật lý 1
29275	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Vật lý 2
29276	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Giáo dục thể chất 1*
29277	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Pháp luật đại cương
29278	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Đồ án chi tiết máy
29279	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Kỹ thuật điện
29280	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Kỹ thuật điện tử
29281	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Vẽ kỹ thuật 1
29282	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	học
29283	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Vật liệu & công nghệ chế tạo
29284	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Thực tập gia công 1: Hàn - nguội
29285	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Chi tiết máy
29286	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Cơ lưu chất
29287	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Kỹ thuật sấy
29288	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Bơm quạt máy nén
29289	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Kỹ thuật điều hòa không khí
29290	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Đo lường & TĐ hóa trong TBL
29291	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Đồ án kỹ thuật lạnh
29292	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Thiết bị trao đổi nhiệt
29293	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Tua bin hơi- khí
29294	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Cơ sở kỹ thuật lạnh

29295	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Kỹ thuật năng lượng tái tạo
29296	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Thực tập sản xuất
29297	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Lý thuyết truyền nhiệt
29298	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Anh văn kỹ thuật
29299	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
29300	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Kỹ thuật hệ thống
29301	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Anh văn 1
29302	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Anh văn 2
29303	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Chuẩn đầu ra B1
29304	18137049	Lê Kim	Vinh	DH18NL	32	Chuẩn đầu ra Tin học
29305	18116005	Nguyễn Trần Hoài	Bảo	DH18NT	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29306	18116005	Nguyễn Trần Hoài	Bảo	DH18NT	132	Công trình nuôi thuỷ sản
29307	18116005	Nguyễn Trần Hoài	Bảo	DH18NT	132	sản
29308	18116005	Nguyễn Trần Hoài	Bảo	DH18NT	132	Tin học đại cương
29309	18116005	Nguyễn Trần Hoài	Bảo	DH18NT	132	Chuẩn đầu ra B1
29310	18116005	Nguyễn Trần Hoài	Bảo	DH18NT	132	Chuẩn đầu ra Tin học
29311	18116010	Nguyễn Thành	Công	DH18NT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29312	18116010	Nguyễn Thành	Công	DH18NT	126	sản
29313	18116010	Nguyễn Thành	Công	DH18NT	126	Tin học đại cương
29314	18116010	Nguyễn Thành	Công	DH18NT	126	Chuẩn đầu ra B1
29315	18116010	Nguyễn Thành	Công	DH18NT	126	Chuẩn đầu ra Tin học
29316	18116013	Lê In	Đô	DH18NT	133	sản
29317	18116014	Nguyễn Minh	Đoàn	DH18NT	133	sản
29318	18116018	Phạm Thanh	Giàu	DH18NT	137	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29319	18116018	Phạm Thanh	Giàu	DH18NT	137	sản
29320	18116022	Phan Hữu	Hào	DH18NT	84	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29321	18116022	Phan Hữu	Hào	DH18NT	84	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29322	18116022	Phan Hữu	Hào	DH18NT	84	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29323	18116022	Phan Hữu	Hào	DH18NT	84	Triết học Mác Lênin
29324	18116022	Phan Hữu	Hào	DH18NT	84	Giáo dục thể chất 1*
29325	18116022	Phan Hữu	Hào	DH18NT	84	Kỹ thuật sản xuất giống cá
29326	18116022	Phan Hữu	Hào	DH18NT	84	Công trình nuôi thuỷ sản
29327	18116022	Phan Hữu	Hào	DH18NT	84	Bệnh cá (Nuôi trồng thủy sản)
29328	18116022	Phan Hữu	Hào	DH18NT	84	Bệnh tôm
29329	18116022	Phan Hữu	Hào	DH18NT	84	nghiệm

29330	18116022	Phan Hữu	Hào	DH18NT	84	Kinh tế thuỷ sản
29331	18116022	Phan Hữu	Hào	DH18NT	84	Pháp luật chuyên ngành thủy sản
29332	18116022	Phan Hữu	Hào	DH18NT	84	sản
29333	18116022	Phan Hữu	Hào	DH18NT	84	Anh văn 2
29334	18116022	Phan Hữu	Hào	DH18NT	84	Tin học đại cương
29335	18116022	Phan Hữu	Hào	DH18NT	84	Chuẩn đầu ra B1
29336	18116022	Phan Hữu	Hào	DH18NT	84	Chuẩn đầu ra Tin học
29337	18116024	Võ Anh	Hào	DH18NT	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29338	18116024	Võ Anh	Hào	DH18NT	131	sản
29339	18116024	Võ Anh	Hào	DH18NT	131	Chuẩn đầu ra B1
29340	18116029	Nguyễn Phi	Hùng	DH18NT	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29341	18116029	Nguyễn Phi	Hùng	DH18NT	116	Sinh hoá đại cương
29342	18116029	Nguyễn Phi	Hùng	DH18NT	116	Công trình nuôi thuỷ sản
29343	18116029	Nguyễn Phi	Hùng	DH18NT	116	sản
29344	18116029	Nguyễn Phi	Hùng	DH18NT	116	Anh văn 1
29345	18116029	Nguyễn Phi	Hùng	DH18NT	116	Anh văn 2
29346	18116029	Nguyễn Phi	Hùng	DH18NT	116	Tin học đại cương
29347	18116029	Nguyễn Phi	Hùng	DH18NT	116	Chuẩn đầu ra B1
29348	18116029	Nguyễn Phi	Hùng	DH18NT	116	Chuẩn đầu ra Tin học
29349	18116030	Nguyễn Mạnh	Hưng	DH18NT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29350	18116030	Nguyễn Mạnh	Hưng	DH18NT	127	Bệnh cá (Nuôi trồng thủy sản)
29351	18116030	Nguyễn Mạnh	Hưng	DH18NT	127	sản
29352	18116030	Nguyễn Mạnh	Hưng	DH18NT	127	Tin học đại cương
29353	18116030	Nguyễn Mạnh	Hưng	DH18NT	127	Chuẩn đầu ra B1
29354	18116030	Nguyễn Mạnh	Hưng	DH18NT	127	Chuẩn đầu ra Tin học
29355	18116031	Võ Thanh	Huy	DH18NT	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29356	18116031	Võ Thanh	Huy	DH18NT	130	Tin học đại cương
29357	18116031	Võ Thanh	Huy	DH18NT	130	Chuẩn đầu ra B1
29358	18116031	Võ Thanh	Huy	DH18NT	130	Chuẩn đầu ra Tin học
29359	18116032	Võ Minh	Kha	DH18NT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29360	18116032	Võ Minh	Kha	DH18NT	124	Triết học Mác Lênin
29361	18116032	Võ Minh	Kha	DH18NT	124	Công trình nuôi thuỷ sản
29362	18116032	Võ Minh	Kha	DH18NT	124	sản
29363	18116032	Võ Minh	Kha	DH18NT	124	Chuẩn đầu ra B1
29364	18116039	Đỗ Hiếu	Lợi	DH18NT	133	Công trình nuôi thuỷ sản

29365	18116039	Đỗ Hiếu	Lợi	DH18NT	133	sản
29366	18116039	Đỗ Hiếu	Lợi	DH18NT	133	Chuẩn đầu ra B1
29367	18116039	Đỗ Hiếu	Lợi	DH18NT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
29368	18116042	Trần Hồng	Luân	DH18NT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29369	18116042	Trần Hồng	Luân	DH18NT	119	Công trình nuôi thuỷ sản
29370	18116042	Trần Hồng	Luân	DH18NT	119	thủy sản
29371	18116042	Trần Hồng	Luân	DH18NT	119	Bệnh tôm
29372	18116042	Trần Hồng	Luân	DH18NT	119	sản
29373	18116042	Trần Hồng	Luân	DH18NT	119	Tin học đại cương
29374	18116042	Trần Hồng	Luân	DH18NT	119	Chuẩn đầu ra Tin học
29375	18116043	Dương Hoàn Hảo	Minh	DH18NT	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29376	18116043	Dương Hoàn Hảo	Minh	DH18NT	132	Tin học đại cương
29377	18116043	Dương Hoàn Hảo	Minh	DH18NT	132	Chuẩn đầu ra B1
29378	18116043	Dương Hoàn Hảo	Minh	DH18NT	132	Chuẩn đầu ra Tin học
29379	18116044	Huỳnh Văn	Minh	DH18NT	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29380	18116044	Huỳnh Văn	Minh	DH18NT	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29381	18116044	Huỳnh Văn	Minh	DH18NT	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29382	18116044	Huỳnh Văn	Minh	DH18NT	112	Công trình nuôi thuỷ sản
29383	18116044	Huỳnh Văn	Minh	DH18NT	112	Bệnh tôm
29384	18116044	Huỳnh Văn	Minh	DH18NT	112	Sinh hoá chuyên ngành thủy sản
29385	18116044	Huỳnh Văn	Minh	DH18NT	112	Pháp luật chuyên ngành thủy sản
29386	18116044	Huỳnh Văn	Minh	DH18NT	112	sản
29387	18116044	Huỳnh Văn	Minh	DH18NT	112	Tin học đại cương
29388	18116044	Huỳnh Văn	Minh	DH18NT	112	Chuẩn đầu ra B1
29389	18116044	Huỳnh Văn	Minh	DH18NT	112	Chuẩn đầu ra Tin học
29390	18116048	Nguyễn Ngọc	Nguyên	DH18NT	133	sản
29391	18116048	Nguyễn Ngọc	Nguyên	DH18NT	133	Chuẩn đầu ra B1
29392	18116052	Phạm Minh	Nhật	DH18NT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29393	18116052	Phạm Minh	Nhật	DH18NT	126	sản
29394	18116052	Phạm Minh	Nhật	DH18NT	126	Tin học đại cương
29395	18116052	Phạm Minh	Nhật	DH18NT	126	Chuẩn đầu ra B1
29396	18116052	Phạm Minh	Nhật	DH18NT	126	Chuẩn đầu ra Tin học
29397	18116061	Lương Thị Mỹ	Phúc	DH18NT	61	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29398	18116061	Lương Thị Mỹ	Phúc	DH18NT	61	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29399	18116061	Lương Thị Mỹ	Phúc	DH18NT	61	THONG_TIN_NHOM_BBTC

29400	18116061	Lương Thị Mỹ	Phúc	DH18NT	61	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29401	18116061	Lương Thị Mỹ	Phúc	DH18NT	61	Tư tưởng Hồ Chí Minh
29402	18116061	Lương Thị Mỹ	Phúc	DH18NT	61	Pháp luật đại cương
29403	18116061	Lương Thị Mỹ	Phúc	DH18NT	61	Vi sinh học đại cương
29404	18116061	Lương Thị Mỹ	Phúc	DH18NT	61	Sinh lý động vật thuỷ sản
29405	18116061	Lương Thị Mỹ	Phúc	DH18NT	61	Dinh dưỡng và thức ăn thuỷ sản
29406	18116061	Lương Thị Mỹ	Phúc	DH18NT	61	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt
29407	18116061	Lương Thị Mỹ	Phúc	DH18NT	61	Kỹ thuật sản xuất giống cá
29408	18116061	Lương Thị Mỹ	Phúc	DH18NT	61	Kỹ thuật nuôi cá biển
29409	18116061	Lương Thị Mỹ	Phúc	DH18NT	61	xác
29410	18116061	Lương Thị Mỹ	Phúc	DH18NT	61	Kỹ thuật nuôi nhuyễn thể
29411	18116061	Lương Thị Mỹ	Phúc	DH18NT	61	Công trình nuôi thuỷ sản
29412	18116061	Lương Thị Mỹ	Phúc	DH18NT	61	thủy sản
29413	18116061	Lương Thị Mỹ	Phúc	DH18NT	61	Bệnh học thuỷ sản đại cương
29414	18116061	Lương Thị Mỹ	Phúc	DH18NT	61	Bệnh cá (Nuôi trồng thủy sản)
29415	18116061	Lương Thị Mỹ	Phúc	DH18NT	61	Bệnh tôm
29416	18116061	Lương Thị Mỹ	Phúc	DH18NT	61	nghiệm
29417	18116061	Lương Thị Mỹ	Phúc	DH18NT	61	Kinh tế thuỷ sản
29418	18116061	Lương Thị Mỹ	Phúc	DH18NT	61	Pháp luật chuyên ngành thủy sản
29419	18116061	Lương Thị Mỹ	Phúc	DH18NT	61	sản
29420	18116061	Lương Thị Mỹ	Phúc	DH18NT	61	Tin học đại cương
29421	18116061	Lương Thị Mỹ	Phúc	DH18NT	61	Chuẩn đầu ra B1
29422	18116061	Lương Thị Mỹ	Phúc	DH18NT	61	Chuẩn đầu ra Tin học
29423	18116062	Nguyễn Tường	Phước	DH18NT	133	sản
29424	18116066	Đỗ Trung	Quân	DH18NT	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29425	18116066	Đỗ Trung	Quân	DH18NT	113	Triết học Mác Lênin
29426	18116066	Đỗ Trung	Quân	DH18NT	113	Xác suất thống kê
29427	18116066	Đỗ Trung	Quân	DH18NT	113	Công trình nuôi thuỷ sản
29428	18116066	Đỗ Trung	Quân	DH18NT	113	Bệnh tôm
29429	18116066	Đỗ Trung	Quân	DH18NT	113	Pháp luật chuyên ngành thủy sản
29430	18116066	Đỗ Trung	Quân	DH18NT	113	sản
29431	18116066	Đỗ Trung	Quân	DH18NT	113	Tin học đại cương
29432	18116066	Đỗ Trung	Quân	DH18NT	113	Chuẩn đầu ra B1
29433	18116066	Đỗ Trung	Quân	DH18NT	113	Chuẩn đầu ra Tin học
29434	18116067	Lê Thành	Quân	DH18NT	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC

29435	18116067	Lê Thành	Quân	DH18NT	133	sản
29436	18116070	Nguyễn Thị Ánh	Quỳnh	DH18NT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29437	18116070	Nguyễn Thị Ánh	Quỳnh	DH18NT	126	Công trình nuôi thuỷ sản
29438	18116070	Nguyễn Thị Ánh	Quỳnh	DH18NT	126	sản
29439	18116070	Nguyễn Thị Ánh	Quỳnh	DH18NT	126	Tin học đại cương
29440	18116070	Nguyễn Thị Ánh	Quỳnh	DH18NT	126	Chuẩn đầu ra B1
29441	18116070	Nguyễn Thị Ánh	Quỳnh	DH18NT	126	Chuẩn đầu ra Tin học
29442	18116071	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	DH18NT	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29443	18116071	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	DH18NT	131	sản
29444	18116074	Nguyễn Minh	Sang	DH18NT	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29445	18116074	Nguyễn Minh	Sang	DH18NT	129	sản
29446	18116074	Nguyễn Minh	Sang	DH18NT	129	Chuẩn đầu ra B1
29447	18116077	Phạm	Tài	DH18NT	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29448	18116077	Phạm	Tài	DH18NT	130	Bệnh tôm
29449	18116077	Phạm	Tài	DH18NT	130	sản
29450	18116077	Phạm	Tài	DH18NT	130	Chuẩn đầu ra B1
29451	18116078	Nguyễn Xuân	Thành	DH18NT	133	sản
29452	18116082	Nguyễn Hiếu	Thịnh	DH18NT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29453	18116082	Nguyễn Hiếu	Thịnh	DH18NT	123	Bệnh tôm
29454	18116082	Nguyễn Hiếu	Thịnh	DH18NT	123	sản
29455	18116082	Nguyễn Hiếu	Thịnh	DH18NT	123	Tin học đại cương
29456	18116082	Nguyễn Hiếu	Thịnh	DH18NT	123	Chuẩn đầu ra Tin học
29457	18116092	Huỳnh Minh	Tiến	DH18NT	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29458	18116092	Huỳnh Minh	Tiến	DH18NT	131	sản
29459	18116092	Huỳnh Minh	Tiến	DH18NT	131	Chuẩn đầu ra B1
29460	18116098	Trần Tài	Trí	DH18NT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29461	18116098	Trần Tài	Trí	DH18NT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29462	18116098	Trần Tài	Trí	DH18NT	125	Xác suất thống kê
29463	18116098	Trần Tài	Trí	DH18NT	125	Sinh hoá chuyên ngành thủy sản
29464	18116098	Trần Tài	Trí	DH18NT	125	sản
29465	18116098	Trần Tài	Trí	DH18NT	125	Tin học đại cương
29466	18116098	Trần Tài	Trí	DH18NT	125	Chuẩn đầu ra B1
29467	18116098	Trần Tài	Trí	DH18NT	125	Chuẩn đầu ra Tin học
29468	18116099	Đặng Thị Tú	Trinh	DH18NT	133	sản
29469	18113202	Bùi Mỹ	Duyên	DH18NTNT	136	Thực hành Sinh học Đại cương

29470	18113202	Bùi Mỹ	Duyên	DH18NTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
29471	18113202	Bùi Mỹ	Duyên	DH18NTNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
29472	18113208	Nguyễn Kim	Nguyên	DH18NTNT	136	Thực hành Sinh học Đại cương
29473	18113208	Nguyễn Kim	Nguyên	DH18NTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
29474	18113214	Nguyễn Thanh	Tuấn	DH18NTNT	136	Thực hành Sinh học Đại cương
29475	18113214	Nguyễn Thanh	Tuấn	DH18NTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
29476	18113214	Nguyễn Thanh	Tuấn	DH18NTNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
29477	18113222	Nguyễn Trần Gia	Linh	DH18NTNT	131	Toán cao cấp B2
29478	18113222	Nguyễn Trần Gia	Linh	DH18NTNT	131	Thực hành Sinh học Đại cương
29479	18113222	Nguyễn Trần Gia	Linh	DH18NTNT	131	Tin học đại cương
29480	18113222	Nguyễn Trần Gia	Linh	DH18NTNT	131	Chuẩn đầu ra B1
29481	18113222	Nguyễn Trần Gia	Linh	DH18NTNT	131	Chuẩn đầu ra Tin học
29482	18116106	Hồ Thị Ngọc	Dương	DH18NTNT	136	Thực hành Sinh học Đại cương
29483	18116106	Hồ Thị Ngọc	Dương	DH18NTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
29484	18116106	Hồ Thị Ngọc	Dương	DH18NTNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
29485	18116108	Nguyễn Minh	Hiến	DH18NTNT	136	Thực hành Sinh học Đại cương
29486	18116108	Nguyễn Minh	Hiến	DH18NTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
29487	18116108	Nguyễn Minh	Hiến	DH18NTNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
29488	18116109	Nguyễn Văn	Khôi	DH18NTNT	136	Thực hành Sinh học Đại cương
29489	18116109	Nguyễn Văn	Khôi	DH18NTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
29490	18116109	Nguyễn Văn	Khôi	DH18NTNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
29491	18116111	Nguyễn Thị	Quỳnh	DH18NTNT	136	Thực hành Sinh học Đại cương
29492	18116111	Nguyễn Thị	Quỳnh	DH18NTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
29493	18116111	Nguyễn Thị	Quỳnh	DH18NTNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
29494	18116112	Nguyễn Hữu	Tính	DH18NTNT	136	Thực hành Sinh học Đại cương
29495	18116115	Đỗ Minh	Hiếu	DH18NTNT	136	Thực hành Sinh học Đại cương
29496	18116115	Đỗ Minh	Hiếu	DH18NTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
29497	18116115	Đỗ Minh	Hiếu	DH18NTNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
29498	18116116	Nguyễn Xuân Thị Diệ	Hương	DH18NTNT	134	Chủ nghĩa xã hội khoa học
29499	18116116	Nguyễn Xuân Thị Diệ	Hương	DH18NTNT	134	Thực hành Sinh học Đại cương
29500	18116116	Nguyễn Xuân Thị Diệ	Hương	DH18NTNT	134	Chuẩn đầu ra B1
29501	18116116	Nguyễn Xuân Thị Diệ	Hương	DH18NTNT	134	Chuẩn đầu ra Tin học
29502	18116117	Lê Hữu	Lợi	DH18NTNT	136	Thực hành Sinh học Đại cương
29503	18116117	Lê Hữu	Lợi	DH18NTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
29504	18116117	Lê Hữu	Lợi	DH18NTNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học

29505	18125507	Võ Thị Như	Bình	DH18NTNT	136	Thực hành Sinh học Đại cương
29506	18125507	Võ Thị Như	Bình	DH18NTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
29507	18125507	Võ Thị Như	Bình	DH18NTNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
29508	18125513	Trần Thị Kim	Yến	DH18NTNT	131	Toán cao cấp B2
29509	18125513	Trần Thị Kim	Yến	DH18NTNT	131	Thực hành Sinh học Đại cương
29510	18125513	Trần Thị Kim	Yến	DH18NTNT	131	xác
29511	18125513	Trần Thị Kim	Yến	DH18NTNT	131	Chuẩn đầu ra B1
29512	18125513	Trần Thị Kim	Yến	DH18NTNT	131	Chuẩn đầu ra Tin học
29513	18116002	Phan Trường	An	DH18NY	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29514	18116002	Phan Trường	An	DH18NY	125	TTGT nuôi thủy sản
29515	18116002	Phan Trường	An	DH18NY	125	TT giáo trình bệnh thuỷ sản
29516	18116002	Phan Trường	An	DH18NY	125	Tin học đại cương
29517	18116002	Phan Trường	An	DH18NY	125	Chuẩn đầu ra B1
29518	18116002	Phan Trường	An	DH18NY	125	Chuẩn đầu ra Tin học
29519	18116006	Trần Kim	Biên	DH18NY	134	TTGT nuôi thủy sản
29520	18116006	Trần Kim	Biên	DH18NY	134	TT giáo trình bệnh thuỷ sản
29521	18116006	Trần Kim	Biên	DH18NY	134	Chuẩn đầu ra B1
29522	18116008	Kiều Ngọc	Châu	DH18NY	131	Hóa học đại cương
29523	18116008	Kiều Ngọc	Châu	DH18NY	131	TTGT nuôi thủy sản
29524	18116008	Kiều Ngọc	Châu	DH18NY	131	TT giáo trình bệnh thuỷ sản
29525	18116008	Kiều Ngọc	Châu	DH18NY	131	Chuẩn đầu ra B1
29526	18116015	Võ Ngọc	Dương	DH18NY	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29527	18116015	Võ Ngọc	Dương	DH18NY	125	TT giáo trình bệnh thuỷ sản
29528	18116015	Võ Ngọc	Dương	DH18NY	125	Tin học đại cương
29529	18116015	Võ Ngọc	Dương	DH18NY	125	Chuẩn đầu ra B1
29530	18116015	Võ Ngọc	Dương	DH18NY	125	Chuẩn đầu ra Tin học
29531	18116021	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	DH18NY	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29532	18116021	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	DH18NY	124	Hóa học đại cương
29533	18116021	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	DH18NY	124	TTGT nuôi thủy sản
29534	18116021	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	DH18NY	124	TT giáo trình bệnh thuỷ sản
29535	18116021	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	DH18NY	124	Tin học đại cương
29536	18116021	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	DH18NY	124	Chuẩn đầu ra B1
29537	18116021	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	DH18NY	124	Chuẩn đầu ra Tin học
29538	18116027	Nguyễn Ngọc	Hòa	DH18NY	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29539	18116027	Nguyễn Ngọc	Hòa	DH18NY	128	Chuẩn đầu ra B1

29540	18116028	Huỳnh Bảo	Học	DH18NY	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29541	18116033	Đinh Trọng	Khang	DH18NY	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29542	18116033	Đinh Trọng	Khang	DH18NY	131	TTGT nuôi thủy sản
29543	18116033	Đinh Trọng	Khang	DH18NY	131	TT giáo trình bệnh thuỷ sản
29544	18116033	Đinh Trọng	Khang	DH18NY	131	Chuẩn đầu ra B1
29545	18116040	Nguyễn Thành	Long	DH18NY	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29546	18116040	Nguyễn Thành	Long	DH18NY	127	TTGT nuôi thủy sản
29547	18116040	Nguyễn Thành	Long	DH18NY	127	TT giáo trình bệnh thuỷ sản
29548	18116040	Nguyễn Thành	Long	DH18NY	127	Tin học đại cương
29549	18116040	Nguyễn Thành	Long	DH18NY	127	Chuẩn đầu ra B1
29550	18116040	Nguyễn Thành	Long	DH18NY	127	Chuẩn đầu ra Tin học
29551	18116051	Nguyễn Thiện	Nhân	DH18NY	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29552	18116051	Nguyễn Thiện	Nhân	DH18NY	129	TTGT nuôi thủy sản
29553	18116051	Nguyễn Thiện	Nhân	DH18NY	129	TT giáo trình bệnh thuỷ sản
29554	18116054	Ngô Thị Yến	Nhi	DH18NY	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29555	18116054	Ngô Thị Yến	Nhi	DH18NY	114	Tư tưởng Hồ Chí Minh
29556	18116054	Ngô Thị Yến	Nhi	DH18NY	114	Hóa học đại cương
29557	18116054	Ngô Thị Yến	Nhi	DH18NY	114	môi trường)
29558	18116054	Ngô Thị Yến	Nhi	DH18NY	114	Thuỷ sản
29559	18116054	Ngô Thị Yến	Nhi	DH18NY	114	TTGT nuôi thủy sản
29560	18116054	Ngô Thị Yến	Nhi	DH18NY	114	TT giáo trình bệnh thuỷ sản
29561	18116054	Ngô Thị Yến	Nhi	DH18NY	114	Anh văn 2
29562	18116054	Ngô Thị Yến	Nhi	DH18NY	114	Tin học đại cương
29563	18116054	Ngô Thị Yến	Nhi	DH18NY	114	Chuẩn đầu ra B1
29564	18116054	Ngô Thị Yến	Nhi	DH18NY	114	Chuẩn đầu ra Tin học
29565	18116058	Trương Tâm	Như	DH18NY	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29566	18116058	Trương Tâm	Như	DH18NY	132	TTGT nuôi thủy sản
29567	18116058	Trương Tâm	Như	DH18NY	132	TT giáo trình bệnh thuỷ sản
29568	18116058	Trương Tâm	Như	DH18NY	132	Chuẩn đầu ra B1
29569	18116060	Nguyễn Thị Mỹ	Nhung	DH18NY	133	TTGT nuôi thủy sản
29570	18116060	Nguyễn Thị Mỹ	Nhung	DH18NY	133	TT giáo trình bệnh thuỷ sản
29571	18116068	Trần Hồng	Quy	DH18NY	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29572	18116068	Trần Hồng	Quy	DH18NY	132	TTGT nuôi thủy sản
29573	18116068	Trần Hồng	Quy	DH18NY	132	TT giáo trình bệnh thuỷ sản
29574	18116068	Trần Hồng	Quy	DH18NY	132	Chuẩn đầu ra B1

29575	18116069	Đặng Hoàng Yến	Quyên	DH18NY	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29576	18116069	Đặng Hoàng Yến	Quyên	DH18NY	128	Chuẩn đầu ra B1
29577	18116073	Lâm Trí	Sách	DH18NY	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29578	18116076	Nguyễn Thị Thu	Sương	DH18NY	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29579	18116076	Nguyễn Thị Thu	Sương	DH18NY	132	TTGT nuôi thủy sản
29580	18116076	Nguyễn Thị Thu	Sương	DH18NY	132	TT giáo trình bệnh thuỷ sản
29581	18116080	Lâm Mỹ	Thi	DH18NY	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29582	18116084	Huỳnh Hữu	Thoại	DH18NY	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29583	18116084	Huỳnh Hữu	Thoại	DH18NY	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29584	18116084	Huỳnh Hữu	Thoại	DH18NY	113	Toán cao cấp B2
29585	18116084	Huỳnh Hữu	Thoại	DH18NY	113	Miễn dịch cá và giáp xác
29586	18116084	Huỳnh Hữu	Thoại	DH18NY	113	môi trường)
29587	18116084	Huỳnh Hữu	Thoại	DH18NY	113	Thuỷ sản
29588	18116084	Huỳnh Hữu	Thoại	DH18NY	113	nghiệm
29589	18116084	Huỳnh Hữu	Thoại	DH18NY	113	Pháp luật chuyên ngành thủy sản
29590	18116084	Huỳnh Hữu	Thoại	DH18NY	113	TTGT nuôi thủy sản
29591	18116084	Huỳnh Hữu	Thoại	DH18NY	113	TT giáo trình bệnh thuỷ sản
29592	18116084	Huỳnh Hữu	Thoại	DH18NY	113	Tin học đại cương
29593	18116084	Huỳnh Hữu	Thoại	DH18NY	113	Chuẩn đầu ra B1
29594	18116084	Huỳnh Hữu	Thoại	DH18NY	113	Chuẩn đầu ra Tin học
29595	18116087	Đặng Anh	Thư	DH18NY	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29596	18116087	Đặng Anh	Thư	DH18NY	129	TTGT nuôi thủy sản
29597	18116087	Đặng Anh	Thư	DH18NY	129	TT giáo trình bệnh thuỷ sản
29598	18116087	Đặng Anh	Thư	DH18NY	129	Tin học đại cương
29599	18116087	Đặng Anh	Thư	DH18NY	129	Chuẩn đầu ra B1
29600	18116087	Đặng Anh	Thư	DH18NY	129	Chuẩn đầu ra Tin học
29601	18116100	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	DH18NY	133	TTGT nuôi thủy sản
29602	18116100	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	DH18NY	133	TT giáo trình bệnh thuỷ sản
29603	18116100	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	DH18NY	133	Chuẩn đầu ra B1
29604	18116101	Lê Nhựt	Trường	DH18NY	131	môi trường)
29605	18116101	Lê Nhựt	Trường	DH18NY	131	Thuỷ sản
29606	18116101	Lê Nhựt	Trường	DH18NY	131	TTGT nuôi thủy sản
29607	18116101	Lê Nhựt	Trường	DH18NY	131	TT giáo trình bệnh thuỷ sản
29608	18116101	Lê Nhựt	Trường	DH18NY	131	Chuẩn đầu ra B1
29609	18116103	Nguyễn Xuân	Vinh	DH18NY	134	Tin học đại cương

29610	18116103	Nguyễn Xuân	Vinh	DH18NY	134	Chuẩn đầu ra B1
29611	18116103	Nguyễn Xuân	Vinh	DH18NY	134	Chuẩn đầu ra Tin học
29612	18116104	Phạm Thị Thúy	Vy	DH18NY	137	Chuẩn đầu ra B1
29613	18116114	Trương Nữ Hoàng	Nguyên	DH18NY	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29614	18116114	Trương Nữ Hoàng	Nguyên	DH18NY	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29615	18116114	Trương Nữ Hoàng	Nguyên	DH18NY	92	Triết học Mác Lênin
29616	18116114	Trương Nữ Hoàng	Nguyên	DH18NY	92	Xác suất thống kê
29617	18116114	Trương Nữ Hoàng	Nguyên	DH18NY	92	Hóa học đại cương
29618	18116114	Trương Nữ Hoàng	Nguyên	DH18NY	92	Vi sinh học đại cương
29619	18116114	Trương Nữ Hoàng	Nguyên	DH18NY	92	xác
29620	18116114	Trương Nữ Hoàng	Nguyên	DH18NY	92	Bệnh tôm
29621	18116114	Trương Nữ Hoàng	Nguyên	DH18NY	92	Thuỷ sản
29622	18116114	Trương Nữ Hoàng	Nguyên	DH18NY	92	nghiệm
29623	18116114	Trương Nữ Hoàng	Nguyên	DH18NY	92	TTGT nuôi thủy sản
29624	18116114	Trương Nữ Hoàng	Nguyên	DH18NY	92	TT giáo trình bệnh thuỷ sản
29625	18116114	Trương Nữ Hoàng	Nguyên	DH18NY	92	Anh văn 1
29626	18116114	Trương Nữ Hoàng	Nguyên	DH18NY	92	Anh văn 2
29627	18116114	Trương Nữ Hoàng	Nguyên	DH18NY	92	Tin học đại cương
29628	18116114	Trương Nữ Hoàng	Nguyên	DH18NY	92	Chuẩn đầu ra B1
29629	18116114	Trương Nữ Hoàng	Nguyên	DH18NY	92	Chuẩn đầu ra Tin học
29630	17154095	Huỳnh Minh	Thịnh	DH18OT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29631	17154095	Huỳnh Minh	Thịnh	DH18OT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29632	17154095	Huỳnh Minh	Thịnh	DH18OT	118	Thí nghiệm Vật Lý 1
29633	17154095	Huỳnh Minh	Thịnh	DH18OT	118	Kỹ thuật hệ thống
29634	17154095	Huỳnh Minh	Thịnh	DH18OT	118	Thực tập xí nghiệp
29635	17154095	Huỳnh Minh	Thịnh	DH18OT	118	ôtô
29636	17154095	Huỳnh Minh	Thịnh	DH18OT	118	Chuẩn đầu ra B1
29637	17154095	Huỳnh Minh	Thịnh	DH18OT	118	Chuẩn đầu ra Tin học
29638	18154001	Quách Trường	An	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29639	18154001	Quách Trường	An	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29640	18154001	Quách Trường	An	DH18OT	119	Thực tập xí nghiệp
29641	18154001	Quách Trường	An	DH18OT	119	ôtô
29642	18154001	Quách Trường	An	DH18OT	119	ôtô
29643	18154001	Quách Trường	An	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra B1
29644	18154001	Quách Trường	An	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra Tin học

29645	18154003	Trương Long	Ẩn	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29646	18154003	Trương Long	Ẩn	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29647	18154003	Trương Long	Ẩn	DH18OT	119	Kỹ thuật hệ thống
29648	18154003	Trương Long	Ẩn	DH18OT	119	Thực tập xí nghiệp
29649	18154003	Trương Long	Ẩn	DH18OT	119	ôtô
29650	18154003	Trương Long	Ẩn	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra B1
29651	18154003	Trương Long	Ẩn	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra Tin học
29652	18154004	Lương Tiến	Anh	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29653	18154004	Lương Tiến	Anh	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29654	18154004	Lương Tiến	Anh	DH18OT	119	Kỹ thuật hệ thống
29655	18154004	Lương Tiến	Anh	DH18OT	119	Thực tập xí nghiệp
29656	18154004	Lương Tiến	Anh	DH18OT	119	ôtô
29657	18154004	Lương Tiến	Anh	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra B1
29658	18154005	Nguyễn Duy	Anh	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29659	18154005	Nguyễn Duy	Anh	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29660	18154005	Nguyễn Duy	Anh	DH18OT	121	Thực tập xí nghiệp
29661	18154005	Nguyễn Duy	Anh	DH18OT	121	ôtô
29662	18154005	Nguyễn Duy	Anh	DH18OT	121	Chuẩn đầu ra B1
29663	18154005	Nguyễn Duy	Anh	DH18OT	121	Chuẩn đầu ra Tin học
29664	18154006	Phạm Tuấn	Anh	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29665	18154006	Phạm Tuấn	Anh	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29666	18154006	Phạm Tuấn	Anh	DH18OT	119	Kỹ thuật hệ thống
29667	18154006	Phạm Tuấn	Anh	DH18OT	119	Thực tập xí nghiệp
29668	18154006	Phạm Tuấn	Anh	DH18OT	119	ôtô
29669	18154006	Phạm Tuấn	Anh	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra B1
29670	18154006	Phạm Tuấn	Anh	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra Tin học
29671	18154007	Trần Quyền	Anh	DH18OT	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29672	18154007	Trần Quyền	Anh	DH18OT	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29673	18154007	Trần Quyền	Anh	DH18OT	110	học
29674	18154007	Trần Quyền	Anh	DH18OT	110	Động học và động lực học cơ cấu
29675	18154007	Trần Quyền	Anh	DH18OT	110	Kỹ thuật hệ thống
29676	18154007	Trần Quyền	Anh	DH18OT	110	Thực tập xí nghiệp
29677	18154007	Trần Quyền	Anh	DH18OT	110	ôtô
29678	18154007	Trần Quyền	Anh	DH18OT	110	ôtô
29679	18154007	Trần Quyền	Anh	DH18OT	110	Công nghệ chẩn đoán ôtô

29680	18154007	Trần Quyền	Anh	DH18OT	110	Chuẩn đầu ra B1
29681	18154007	Trần Quyền	Anh	DH18OT	110	Chuẩn đầu ra Tin học
29682	18154008	Trịnh Hoàng	Anh	DH18OT	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29683	18154008	Trịnh Hoàng	Anh	DH18OT	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29684	18154008	Trịnh Hoàng	Anh	DH18OT	114	Kỹ thuật hệ thống
29685	18154008	Trịnh Hoàng	Anh	DH18OT	114	Thực tập xí nghiệp
29686	18154008	Trịnh Hoàng	Anh	DH18OT	114	Hệ thống điện & điện tử ôtô
29687	18154008	Trịnh Hoàng	Anh	DH18OT	114	ôtô
29688	18154008	Trịnh Hoàng	Anh	DH18OT	114	Anh văn kỹ thuật
29689	18154008	Trịnh Hoàng	Anh	DH18OT	114	Chuẩn đầu ra B1
29690	18154008	Trịnh Hoàng	Anh	DH18OT	114	Chuẩn đầu ra Tin học
29691	18154009	Phan Hải	Âu	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29692	18154009	Phan Hải	Âu	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29693	18154009	Phan Hải	Âu	DH18OT	119	Pháp luật đại cương
29694	18154009	Phan Hải	Âu	DH18OT	119	Thực tập xí nghiệp
29695	18154009	Phan Hải	Âu	DH18OT	119	ôtô
29696	18154009	Phan Hải	Âu	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra B1
29697	18154009	Phan Hải	Âu	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra Tin học
29698	18154011	Lý Thị	Bé	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29699	18154011	Lý Thị	Bé	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29700	18154011	Lý Thị	Bé	DH18OT	119	Kỹ thuật hệ thống
29701	18154011	Lý Thị	Bé	DH18OT	119	Thực tập xí nghiệp
29702	18154011	Lý Thị	Bé	DH18OT	119	ôtô
29703	18154013	Phạm Minh	Chí	DH18OT	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29704	18154013	Phạm Minh	Chí	DH18OT	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29705	18154013	Phạm Minh	Chí	DH18OT	113	Pháp luật đại cương
29706	18154013	Phạm Minh	Chí	DH18OT	113	Cơ lưu chất
29707	18154013	Phạm Minh	Chí	DH18OT	113	Kỹ thuật hệ thống
29708	18154013	Phạm Minh	Chí	DH18OT	113	Thực tập xí nghiệp
29709	18154013	Phạm Minh	Chí	DH18OT	113	ôtô
29710	18154013	Phạm Minh	Chí	DH18OT	113	Chuẩn đầu ra B1
29711	18154015	Nguyễn Chí	Cường	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29712	18154015	Nguyễn Chí	Cường	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29713	18154015	Nguyễn Chí	Cường	DH18OT	119	Kỹ thuật hệ thống
29714	18154015	Nguyễn Chí	Cường	DH18OT	119	Thực tập xí nghiệp

29715	18154015	Nguyễn Chí	Cường	DH18OT	119	[illegible] ôtô
29716	18154015	Nguyễn Chí	Cường	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra B1
29717	18154016	Dương Đình	Đại	DH18OT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29718	18154016	Dương Đình	Đại	DH18OT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29719	18154016	Dương Đình	Đại	DH18OT	118	Thực tập xí nghiệp
29720	18154016	Dương Đình	Đại	DH18OT	118	Hệ thống điện & điện tử ôtô
29721	18154016	Dương Đình	Đại	DH18OT	118	[illegible] ôtô
29722	18154016	Dương Đình	Đại	DH18OT	118	Chuẩn đầu ra B1
29723	18154017	Nguyễn Tấn	Đại	DH18OT	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29724	18154017	Nguyễn Tấn	Đại	DH18OT	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29725	18154017	Nguyễn Tấn	Đại	DH18OT	120	Đồ án chi tiết máy
29726	18154017	Nguyễn Tấn	Đại	DH18OT	120	Kỹ thuật hệ thống
29727	18154017	Nguyễn Tấn	Đại	DH18OT	120	Thực tập xí nghiệp
29728	18154017	Nguyễn Tấn	Đại	DH18OT	120	[illegible] ôtô
29729	18154017	Nguyễn Tấn	Đại	DH18OT	120	Chuẩn đầu ra B1
29730	18154017	Nguyễn Tấn	Đại	DH18OT	120	Chuẩn đầu ra Tin học
29731	18154018	Huỳnh Công	Danh	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29732	18154018	Huỳnh Công	Danh	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29733	18154018	Huỳnh Công	Danh	DH18OT	121	Thực tập xí nghiệp
29734	18154018	Huỳnh Công	Danh	DH18OT	121	[illegible] ôtô
29735	18154019	Huỳnh Công	Danh	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29736	18154019	Huỳnh Công	Danh	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29737	18154019	Huỳnh Công	Danh	DH18OT	121	Thực tập xí nghiệp
29738	18154019	Huỳnh Công	Danh	DH18OT	121	[illegible] ôtô
29739	18154019	Huỳnh Công	Danh	DH18OT	121	Chuẩn đầu ra B1
29740	18154020	Nguyễn Quang	Đạo	DH18OT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29741	18154020	Nguyễn Quang	Đạo	DH18OT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29742	18154020	Nguyễn Quang	Đạo	DH18OT	117	Động học và động lực học cơ cấu
29743	18154020	Nguyễn Quang	Đạo	DH18OT	117	Kỹ thuật hệ thống
29744	18154020	Nguyễn Quang	Đạo	DH18OT	117	Thực tập xí nghiệp
29745	18154020	Nguyễn Quang	Đạo	DH18OT	117	[illegible] ôtô
29746	18154020	Nguyễn Quang	Đạo	DH18OT	117	Chuẩn đầu ra B1
29747	18154020	Nguyễn Quang	Đạo	DH18OT	117	Chuẩn đầu ra Tin học
29748	18154021	Lâm Gia	Đạt	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29749	18154021	Lâm Gia	Đạt	DH18OT	121	Kỹ thuật điện tử

29750	18154021	Lâm Gia	Đạt	DH18OT	121	Kỹ thuật hệ thống
29751	18154021	Lâm Gia	Đạt	DH18OT	121	Thực tập xí nghiệp
29752	18154021	Lâm Gia	Đạt	DH18OT	121	ôtô
29753	18154021	Lâm Gia	Đạt	DH18OT	121	Chuẩn đầu ra Tin học
29754	18154022	Lưu Quốc	Đạt	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29755	18154022	Lưu Quốc	Đạt	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29756	18154022	Lưu Quốc	Đạt	DH18OT	119	Kỹ thuật hệ thống
29757	18154022	Lưu Quốc	Đạt	DH18OT	119	Thực tập xí nghiệp
29758	18154022	Lưu Quốc	Đạt	DH18OT	119	ôtô
29759	18154024	Nguyễn Phi	Đỉnh	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29760	18154024	Nguyễn Phi	Đỉnh	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29761	18154024	Nguyễn Phi	Đỉnh	DH18OT	121	Thực tập xí nghiệp
29762	18154024	Nguyễn Phi	Đỉnh	DH18OT	121	ôtô
29763	18154025	Nguyễn Trung	Đỉnh	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29764	18154025	Nguyễn Trung	Đỉnh	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29765	18154025	Nguyễn Trung	Đỉnh	DH18OT	119	Kỹ thuật hệ thống
29766	18154025	Nguyễn Trung	Đỉnh	DH18OT	119	Thực tập xí nghiệp
29767	18154025	Nguyễn Trung	Đỉnh	DH18OT	119	ôtô
29768	18154027	Đinh Quốc	Dũng	DH18OT	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29769	18154027	Đinh Quốc	Dũng	DH18OT	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29770	18154027	Đinh Quốc	Dũng	DH18OT	110	Đồ án chi tiết máy
29771	18154027	Đinh Quốc	Dũng	DH18OT	110	Động học và động lực học cơ cấu
29772	18154027	Đinh Quốc	Dũng	DH18OT	110	Sức bền vật liệu
29773	18154027	Đinh Quốc	Dũng	DH18OT	110	Kỹ thuật hệ thống
29774	18154027	Đinh Quốc	Dũng	DH18OT	110	Thực tập xí nghiệp
29775	18154027	Đinh Quốc	Dũng	DH18OT	110	ôtô
29776	18154027	Đinh Quốc	Dũng	DH18OT	110	ôtô
29777	18154027	Đinh Quốc	Dũng	DH18OT	110	Công nghệ chẩn đoán ôtô
29778	18154027	Đinh Quốc	Dũng	DH18OT	110	Chuẩn đầu ra B1
29779	18154027	Đinh Quốc	Dũng	DH18OT	110	Chuẩn đầu ra Tin học
29780	18154028	Phạm Tiến	Dũng	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29781	18154028	Phạm Tiến	Dũng	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29782	18154028	Phạm Tiến	Dũng	DH18OT	119	Kỹ thuật hệ thống
29783	18154028	Phạm Tiến	Dũng	DH18OT	119	Thực tập xí nghiệp
29784	18154028	Phạm Tiến	Dũng	DH18OT	119	ôtô

29785	18154028	Phạm Tiến	Dũng	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra B1
29786	18154028	Phạm Tiến	Dũng	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra Tin học
29787	18154031	Nguyễn Minh	Dương	DH18OT	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29788	18154031	Nguyễn Minh	Dương	DH18OT	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29789	18154031	Nguyễn Minh	Dương	DH18OT	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29790	18154031	Nguyễn Minh	Dương	DH18OT	86	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
29791	18154031	Nguyễn Minh	Dương	DH18OT	86	Sức bền vật liệu
29792	18154031	Nguyễn Minh	Dương	DH18OT	86	Cơ lưu chất
29793	18154031	Nguyễn Minh	Dương	DH18OT	86	Kỹ thuật hệ thống
29794	18154031	Nguyễn Minh	Dương	DH18OT	86	Thực tập xí nghiệp
29795	18154031	Nguyễn Minh	Dương	DH18OT	86	Hệ thống truyền lực ôtô
29796	18154031	Nguyễn Minh	Dương	DH18OT	86	Tính toán động cơ đốt trong
29797	18154031	Nguyễn Minh	Dương	DH18OT	86	ôtô
29798	18154031	Nguyễn Minh	Dương	DH18OT	86	Thiết kế ôtô
29799	18154031	Nguyễn Minh	Dương	DH18OT	86	Dao động & tiếng ồn trên ôtô
29800	18154031	Nguyễn Minh	Dương	DH18OT	86	Thí nghiệm ôtô
29801	18154031	Nguyễn Minh	Dương	DH18OT	86	ôtô
29802	18154031	Nguyễn Minh	Dương	DH18OT	86	Công nghệ chẩn đoán ôtô
29803	18154031	Nguyễn Minh	Dương	DH18OT	86	Anh văn kỹ thuật
29804	18154031	Nguyễn Minh	Dương	DH18OT	86	Chuẩn đầu ra B1
29805	18154031	Nguyễn Minh	Dương	DH18OT	86	Chuẩn đầu ra Tin học
29806	18154032	Nguyễn Ngọc	Giang	DH18OT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29807	18154032	Nguyễn Ngọc	Giang	DH18OT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29808	18154032	Nguyễn Ngọc	Giang	DH18OT	123	Thực tập xí nghiệp
29809	18154032	Nguyễn Ngọc	Giang	DH18OT	123	ôtô
29810	18154032	Nguyễn Ngọc	Giang	DH18OT	123	Chuẩn đầu ra B1
29811	18154033	Lương Văn	Giàu	DH18OT	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29812	18154033	Lương Văn	Giàu	DH18OT	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29813	18154033	Lương Văn	Giàu	DH18OT	120	Triết học Mác Lênin
29814	18154033	Lương Văn	Giàu	DH18OT	120	Thực tập xí nghiệp
29815	18154033	Lương Văn	Giàu	DH18OT	120	ôtô
29816	18154033	Lương Văn	Giàu	DH18OT	120	Chuẩn đầu ra B1
29817	18154033	Lương Văn	Giàu	DH18OT	120	Chuẩn đầu ra Tin học
29818	18154035	Dương Trọng	Hiếu	DH18OT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29819	18154035	Dương Trọng	Hiếu	DH18OT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC

29820	18154035	Dương Trọng	Hiếu	DH18OT	125	Thực tập xí nghiệp
29821	18154035	Dương Trọng	Hiếu	DH18OT	125	ôtô
29822	18154036	Lê Võ Quang	Hiếu	DH18OT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29823	18154036	Lê Võ Quang	Hiếu	DH18OT	123	Thực tập xí nghiệp
29824	18154036	Lê Võ Quang	Hiếu	DH18OT	123	ôtô
29825	18154036	Lê Võ Quang	Hiếu	DH18OT	123	Chuẩn đầu ra B1
29826	18154036	Lê Võ Quang	Hiếu	DH18OT	123	Chuẩn đầu ra Tin học
29827	18154037	Nguyễn Văn	Hóa	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29828	18154037	Nguyễn Văn	Hóa	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29829	18154037	Nguyễn Văn	Hóa	DH18OT	119	Kỹ thuật hệ thống
29830	18154037	Nguyễn Văn	Hóa	DH18OT	119	Thực tập xí nghiệp
29831	18154037	Nguyễn Văn	Hóa	DH18OT	119	ôtô
29832	18154037	Nguyễn Văn	Hóa	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra Tin học
29833	18154038	Lê Thanh	Hòa	DH18OT	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29834	18154038	Lê Thanh	Hòa	DH18OT	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29835	18154038	Lê Thanh	Hòa	DH18OT	111	Pháp luật đại cương
29836	18154038	Lê Thanh	Hòa	DH18OT	111	học
29837	18154038	Lê Thanh	Hòa	DH18OT	111	Động học và động lực học cơ cấu
29838	18154038	Lê Thanh	Hòa	DH18OT	111	Kỹ thuật hệ thống
29839	18154038	Lê Thanh	Hòa	DH18OT	111	Thực tập xí nghiệp
29840	18154038	Lê Thanh	Hòa	DH18OT	111	Hệ thống điện & điện tử ôtô
29841	18154038	Lê Thanh	Hòa	DH18OT	111	ôtô
29842	18154038	Lê Thanh	Hòa	DH18OT	111	Chuẩn đầu ra B1
29843	18154038	Lê Thanh	Hòa	DH18OT	111	Chuẩn đầu ra Tin học
29844	18154039	Vũ Xuân	Hòa	DH18OT	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29845	18154039	Vũ Xuân	Hòa	DH18OT	120	Triết học Mác Lênin
29846	18154039	Vũ Xuân	Hòa	DH18OT	120	Kỹ thuật hệ thống
29847	18154039	Vũ Xuân	Hòa	DH18OT	120	Thực tập xí nghiệp
29848	18154039	Vũ Xuân	Hòa	DH18OT	120	ôtô
29849	18154039	Vũ Xuân	Hòa	DH18OT	120	Chuẩn đầu ra B1
29850	18154039	Vũ Xuân	Hòa	DH18OT	120	Chuẩn đầu ra Tin học
29851	18154040	Nguyễn Việt	Hoàng	DH18OT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29852	18154040	Nguyễn Việt	Hoàng	DH18OT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29853	18154040	Nguyễn Việt	Hoàng	DH18OT	123	Thực tập xí nghiệp
29854	18154040	Nguyễn Việt	Hoàng	DH18OT	123	ôtô

29855	18154040	Nguyễn Việt	Hoàng	DH18OT	123	Chuẩn đầu ra B1
29856	18154041	Nguyễn Minh	Hưng	DH18OT	91	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29857	18154041	Nguyễn Minh	Hưng	DH18OT	91	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29858	18154041	Nguyễn Minh	Hưng	DH18OT	91	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29859	18154041	Nguyễn Minh	Hưng	DH18OT	91	Chủ nghĩa xã hội khoa học
29860	18154041	Nguyễn Minh	Hưng	DH18OT	91	Tư tưởng Hồ Chí Minh
29861	18154041	Nguyễn Minh	Hưng	DH18OT	91	Pháp luật đại cương
29862	18154041	Nguyễn Minh	Hưng	DH18OT	91	học
29863	18154041	Nguyễn Minh	Hưng	DH18OT	91	Động học và động lực học cơ cấu
29864	18154041	Nguyễn Minh	Hưng	DH18OT	91	Vật liệu & công nghệ chế tạo
29865	18154041	Nguyễn Minh	Hưng	DH18OT	91	Sức bền vật liệu
29866	18154041	Nguyễn Minh	Hưng	DH18OT	91	Cơ lưu chất
29867	18154041	Nguyễn Minh	Hưng	DH18OT	91	Kỹ thuật hệ thống
29868	18154041	Nguyễn Minh	Hưng	DH18OT	91	Thực tập xí nghiệp
29869	18154041	Nguyễn Minh	Hưng	DH18OT	91	Hệ thống điện & điện tử ôtô
29870	18154041	Nguyễn Minh	Hưng	DH18OT	91	ôtô
29871	18154041	Nguyễn Minh	Hưng	DH18OT	91	Thiết kế ôtô
29872	18154041	Nguyễn Minh	Hưng	DH18OT	91	Anh văn 2
29873	18154041	Nguyễn Minh	Hưng	DH18OT	91	Chuẩn đầu ra B1
29874	18154041	Nguyễn Minh	Hưng	DH18OT	91	Chuẩn đầu ra Tin học
29875	18154042	Nguyễn Hữu Trọn	Hưởng	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29876	18154042	Nguyễn Hữu Trọn	Hưởng	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29877	18154042	Nguyễn Hữu Trọn	Hưởng	DH18OT	119	Kỹ thuật hệ thống
29878	18154042	Nguyễn Hữu Trọn	Hưởng	DH18OT	119	Thực tập xí nghiệp
29879	18154042	Nguyễn Hữu Trọn	Hưởng	DH18OT	119	ôtô
29880	18154042	Nguyễn Hữu Trọn	Hưởng	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra B1
29881	18154046	Nguyễn Hoàng	Huy	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29882	18154046	Nguyễn Hoàng	Huy	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29883	18154046	Nguyễn Hoàng	Huy	DH18OT	119	Kỹ thuật hệ thống
29884	18154046	Nguyễn Hoàng	Huy	DH18OT	119	Thực tập xí nghiệp
29885	18154046	Nguyễn Hoàng	Huy	DH18OT	119	ôtô
29886	18154046	Nguyễn Hoàng	Huy	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra Tin học
29887	18154047	Nguyễn Hữu Minh	Huy	DH18OT	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29888	18154047	Nguyễn Hữu Minh	Huy	DH18OT	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29889	18154047	Nguyễn Hữu Minh	Huy	DH18OT	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC

29890	18154047	Nguyễn Hữu Minh	Huy	DH18OT	106	Đồ án chi tiết máy
29891	18154047	Nguyễn Hữu Minh	Huy	DH18OT	106	Động học và động lực học cơ cấu
29892	18154047	Nguyễn Hữu Minh	Huy	DH18OT	106	Vật liệu & công nghệ chế tạo
29893	18154047	Nguyễn Hữu Minh	Huy	DH18OT	106	Cơ lưu chất
29894	18154047	Nguyễn Hữu Minh	Huy	DH18OT	106	Kỹ thuật hệ thống
29895	18154047	Nguyễn Hữu Minh	Huy	DH18OT	106	Thực tập xí nghiệp
29896	18154047	Nguyễn Hữu Minh	Huy	DH18OT	106	ôtô
29897	18154047	Nguyễn Hữu Minh	Huy	DH18OT	106	Anh văn 2
29898	18154047	Nguyễn Hữu Minh	Huy	DH18OT	106	Chuẩn đầu ra B1
29899	18154047	Nguyễn Hữu Minh	Huy	DH18OT	106	Chuẩn đầu ra Tin học
29900	18154048	Phạm Trần Gia	Huy	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29901	18154048	Phạm Trần Gia	Huy	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29902	18154048	Phạm Trần Gia	Huy	DH18OT	119	Sức bền vật liệu
29903	18154048	Phạm Trần Gia	Huy	DH18OT	119	Kỹ thuật hệ thống
29904	18154048	Phạm Trần Gia	Huy	DH18OT	119	Thực tập xí nghiệp
29905	18154048	Phạm Trần Gia	Huy	DH18OT	119	ôtô
29906	18154048	Phạm Trần Gia	Huy	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra B1
29907	18154048	Phạm Trần Gia	Huy	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra Tin học
29908	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29909	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29910	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29911	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
29912	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	Tư tưởng Hồ Chí Minh
29913	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	Xác suất thống kê
29914	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	Pháp luật đại cương
29915	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	Đồ án chi tiết máy
29916	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	Vẽ kỹ thuật 1
29917	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	Động học và động lực học cơ cấu
29918	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	Chi tiết máy
29919	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	Cơ lưu chất
29920	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	Cơ sở truyền nhiệt
29921	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	Động cơ đốt trong
29922	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	Kỹ thuật hệ thống
29923	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	Thực tập xí nghiệp
29924	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	Hệ thống truyền lực ôtô

29925	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	Tính toán động cơ đốt trong
29926	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	Thực tập động cơ đốt trong
29927	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	Hệ thống điện & điện tử ôtô
29928	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	Lý thuyết ôtô
29929	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	ôtô
29930	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	Thực tập điện - điện tử ôtô
29931	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	Lập trình điều khiển trên ôtô
29932	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	Thiết kế ôtô
29933	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	Dao động & tiếng ồn trên ôtô
29934	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	Thí nghiệm ôtô
29935	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	ôtô
29936	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	Công nghệ chẩn đoán ôtô
29937	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	Anh văn kỹ thuật
29938	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	Chuẩn đầu ra B1
29939	18154050	Võ Nguyễn Gia	Huy	DH18OT	55	Chuẩn đầu ra Tin học
29940	18154051	Đinh Nhĩ	Khang	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29941	18154051	Đinh Nhĩ	Khang	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29942	18154051	Đinh Nhĩ	Khang	DH18OT	119	Kỹ thuật hệ thống
29943	18154051	Đinh Nhĩ	Khang	DH18OT	119	Thực tập xí nghiệp
29944	18154051	Đinh Nhĩ	Khang	DH18OT	119	ôtô
29945	18154051	Đinh Nhĩ	Khang	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra B1
29946	18154052	Trần Chí	Khang	DH18OT	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29947	18154052	Trần Chí	Khang	DH18OT	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29948	18154052	Trần Chí	Khang	DH18OT	104	Vật lý 2
29949	18154052	Trần Chí	Khang	DH18OT	104	Pháp luật đại cương
29950	18154052	Trần Chí	Khang	DH18OT	104	Đồ án chi tiết máy
29951	18154052	Trần Chí	Khang	DH18OT	104	Động học và động lực học cơ cấu
29952	18154052	Trần Chí	Khang	DH18OT	104	Cơ lưu chất
29953	18154052	Trần Chí	Khang	DH18OT	104	Kỹ thuật hệ thống
29954	18154052	Trần Chí	Khang	DH18OT	104	Thực tập xí nghiệp
29955	18154052	Trần Chí	Khang	DH18OT	104	Hệ thống điện & điện tử ôtô
29956	18154052	Trần Chí	Khang	DH18OT	104	ôtô
29957	18154052	Trần Chí	Khang	DH18OT	104	Anh văn 2
29958	18154052	Trần Chí	Khang	DH18OT	104	Chuẩn đầu ra B1
29959	18154052	Trần Chí	Khang	DH18OT	104	Chuẩn đầu ra Tin học

29960	18154053	Trần Công	Khánh	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29961	18154053	Trần Công	Khánh	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29962	18154053	Trần Công	Khánh	DH18OT	119	Kỹ thuật hệ thống
29963	18154053	Trần Công	Khánh	DH18OT	119	Thực tập xí nghiệp
29964	18154053	Trần Công	Khánh	DH18OT	119	ôtô
29965	18154053	Trần Công	Khánh	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra B1
29966	18154053	Trần Công	Khánh	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra Tin học
29967	18154054	Thạch Đăng	Khoa	DH18OT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29968	18154054	Thạch Đăng	Khoa	DH18OT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29969	18154054	Thạch Đăng	Khoa	DH18OT	118	Động cơ đốt trong
29970	18154054	Thạch Đăng	Khoa	DH18OT	118	Thực tập xí nghiệp
29971	18154054	Thạch Đăng	Khoa	DH18OT	118	ôtô
29972	18154054	Thạch Đăng	Khoa	DH18OT	118	Chuẩn đầu ra B1
29973	18154054	Thạch Đăng	Khoa	DH18OT	118	Chuẩn đầu ra Tin học
29974	18154056	Cao Trung	Kiên	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29975	18154056	Cao Trung	Kiên	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29976	18154056	Cao Trung	Kiên	DH18OT	121	Thực tập xí nghiệp
29977	18154056	Cao Trung	Kiên	DH18OT	121	ôtô
29978	18154056	Cao Trung	Kiên	DH18OT	121	Chuẩn đầu ra Tin học
29979	18154057	Đặng Nguyễn Minh	Kiên	DH18OT	85	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29980	18154057	Đặng Nguyễn Minh	Kiên	DH18OT	85	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29981	18154057	Đặng Nguyễn Minh	Kiên	DH18OT	85	THONG_TIN_NHOM_BBTC
29982	18154057	Đặng Nguyễn Minh	Kiên	DH18OT	85	Tư tưởng Hồ Chí Minh
29983	18154057	Đặng Nguyễn Minh	Kiên	DH18OT	85	Xác suất thống kê
29984	18154057	Đặng Nguyễn Minh	Kiên	DH18OT	85	Kỹ năng giao tiếp
29985	18154057	Đặng Nguyễn Minh	Kiên	DH18OT	85	Pháp luật đại cương
29986	18154057	Đặng Nguyễn Minh	Kiên	DH18OT	85	Đồ án chi tiết máy
29987	18154057	Đặng Nguyễn Minh	Kiên	DH18OT	85	Kỹ thuật điện tử
29988	18154057	Đặng Nguyễn Minh	Kiên	DH18OT	85	Động học và động lực học cơ cấu
29989	18154057	Đặng Nguyễn Minh	Kiên	DH18OT	85	Cơ sở truyền nhiệt
29990	18154057	Đặng Nguyễn Minh	Kiên	DH18OT	85	Kỹ thuật hệ thống
29991	18154057	Đặng Nguyễn Minh	Kiên	DH18OT	85	Thực tập xí nghiệp
29992	18154057	Đặng Nguyễn Minh	Kiên	DH18OT	85	Tính toán động cơ đốt trong
29993	18154057	Đặng Nguyễn Minh	Kiên	DH18OT	85	Lý thuyết ôtô
29994	18154057	Đặng Nguyễn Minh	Kiên	DH18OT	85	ôtô

29995	18154057	Đặng Nguyễn Minh	Kiên	DH18OT	85	Thiết kế ôtô
29996	18154057	Đặng Nguyễn Minh	Kiên	DH18OT	85	Dao động & tiếng ồn trên ôtô
29997	18154057	Đặng Nguyễn Minh	Kiên	DH18OT	85	ôtô
29998	18154057	Đặng Nguyễn Minh	Kiên	DH18OT	85	Công nghệ chẩn đoán ôtô
29999	18154057	Đặng Nguyễn Minh	Kiên	DH18OT	85	Chuẩn đầu ra B1
30000	18154057	Đặng Nguyễn Minh	Kiên	DH18OT	85	Chuẩn đầu ra Tin học
30001	18154058	Đỗ Tuấn	Kiệt	DH18OT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30002	18154058	Đỗ Tuấn	Kiệt	DH18OT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30003	18154058	Đỗ Tuấn	Kiệt	DH18OT	117	Sức bền vật liệu
30004	18154058	Đỗ Tuấn	Kiệt	DH18OT	117	Kỹ thuật hệ thống
30005	18154058	Đỗ Tuấn	Kiệt	DH18OT	117	Thực tập xí nghiệp
30006	18154058	Đỗ Tuấn	Kiệt	DH18OT	117	ôtô
30007	18154058	Đỗ Tuấn	Kiệt	DH18OT	117	Chuẩn đầu ra B1
30008	18154058	Đỗ Tuấn	Kiệt	DH18OT	117	Chuẩn đầu ra Tin học
30009	18154059	Nguyễn Phan Hoài	Lâm	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30010	18154059	Nguyễn Phan Hoài	Lâm	DH18OT	121	Kỹ thuật hệ thống
30011	18154059	Nguyễn Phan Hoài	Lâm	DH18OT	121	Thực tập xí nghiệp
30012	18154059	Nguyễn Phan Hoài	Lâm	DH18OT	121	ôtô
30013	18154059	Nguyễn Phan Hoài	Lâm	DH18OT	121	Chuẩn đầu ra B1
30014	18154060	Nguyễn Văn Chí	Lâm	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30015	18154060	Nguyễn Văn Chí	Lâm	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30016	18154060	Nguyễn Văn Chí	Lâm	DH18OT	119	Kỹ thuật hệ thống
30017	18154060	Nguyễn Văn Chí	Lâm	DH18OT	119	Thực tập xí nghiệp
30018	18154060	Nguyễn Văn Chí	Lâm	DH18OT	119	ôtô
30019	18154060	Nguyễn Văn Chí	Lâm	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra B1
30020	18154061	Chu Phú	Lân	DH18OT	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30021	18154061	Chu Phú	Lân	DH18OT	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30022	18154061	Chu Phú	Lân	DH18OT	113	Triết học Mác Lênin
30023	18154061	Chu Phú	Lân	DH18OT	113	Kỹ thuật hệ thống
30024	18154061	Chu Phú	Lân	DH18OT	113	Thực tập xí nghiệp
30025	18154061	Chu Phú	Lân	DH18OT	113	ôtô
30026	18154061	Chu Phú	Lân	DH18OT	113	Anh văn 2
30027	18154061	Chu Phú	Lân	DH18OT	113	Chuẩn đầu ra B1
30028	18154061	Chu Phú	Lân	DH18OT	113	Chuẩn đầu ra Tin học
30029	18154063	Nguyễn Xuân	Linh	DH18OT	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC

30030	18154063	Nguyễn Xuân	Linh	DH18OT	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30031	18154063	Nguyễn Xuân	Linh	DH18OT	114	Giáo dục thể chất 2*
30032	18154063	Nguyễn Xuân	Linh	DH18OT	114	Pháp luật đại cương
30033	18154063	Nguyễn Xuân	Linh	DH18OT	114	Kỹ thuật hệ thống
30034	18154063	Nguyễn Xuân	Linh	DH18OT	114	Thực tập xí nghiệp
30035	18154063	Nguyễn Xuân	Linh	DH18OT	114	ôtô
30036	18154063	Nguyễn Xuân	Linh	DH18OT	114	Dao động & tiếng ồn trên ôtô
30037	18154063	Nguyễn Xuân	Linh	DH18OT	114	Chuẩn đầu ra B1
30038	18154063	Nguyễn Xuân	Linh	DH18OT	114	Chuẩn đầu ra Tin học
30039	18154064	Nguyễn Văn	Lợi	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30040	18154064	Nguyễn Văn	Lợi	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30041	18154064	Nguyễn Văn	Lợi	DH18OT	121	Thực tập xí nghiệp
30042	18154064	Nguyễn Văn	Lợi	DH18OT	121	ôtô
30043	18154066	Lưu Kim	Long	DH18OT	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30044	18154066	Lưu Kim	Long	DH18OT	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30045	18154066	Lưu Kim	Long	DH18OT	114	Kỹ thuật điện tử
30046	18154066	Lưu Kim	Long	DH18OT	114	Kỹ thuật hệ thống
30047	18154066	Lưu Kim	Long	DH18OT	114	Thực tập xí nghiệp
30048	18154066	Lưu Kim	Long	DH18OT	114	Hệ thống điện & điện tử ôtô
30049	18154066	Lưu Kim	Long	DH18OT	114	ôtô
30050	18154066	Lưu Kim	Long	DH18OT	114	Chuẩn đầu ra B1
30051	18154066	Lưu Kim	Long	DH18OT	114	Chuẩn đầu ra Tin học
30052	18154068	Phạm Kim	Long	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30053	18154068	Phạm Kim	Long	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30054	18154068	Phạm Kim	Long	DH18OT	119	Kỹ thuật hệ thống
30055	18154068	Phạm Kim	Long	DH18OT	119	Thực tập xí nghiệp
30056	18154068	Phạm Kim	Long	DH18OT	119	ôtô
30057	18154068	Phạm Kim	Long	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra B1
30058	18154070	Nguyễn Hoàng	Nam	DH18OT	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30059	18154070	Nguyễn Hoàng	Nam	DH18OT	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30060	18154070	Nguyễn Hoàng	Nam	DH18OT	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30061	18154070	Nguyễn Hoàng	Nam	DH18OT	101	Triết học Mác Lênin
30062	18154070	Nguyễn Hoàng	Nam	DH18OT	101	Vật lý 1
30063	18154070	Nguyễn Hoàng	Nam	DH18OT	101	Pháp luật đại cương
30064	18154070	Nguyễn Hoàng	Nam	DH18OT	101	Đồ án chi tiết máy

30065	18154070	Nguyễn Hoàng	Nam	DH18OT	101	học
30066	18154070	Nguyễn Hoàng	Nam	DH18OT	101	Sức bền vật liệu
30067	18154070	Nguyễn Hoàng	Nam	DH18OT	101	Kỹ thuật hệ thống
30068	18154070	Nguyễn Hoàng	Nam	DH18OT	101	Thực tập xí nghiệp
30069	18154070	Nguyễn Hoàng	Nam	DH18OT	101	Hệ thống điện & điện tử ôtô
30070	18154070	Nguyễn Hoàng	Nam	DH18OT	101	ôtô
30071	18154070	Nguyễn Hoàng	Nam	DH18OT	101	Chuẩn đầu ra B1
30072	18154070	Nguyễn Hoàng	Nam	DH18OT	101	Chuẩn đầu ra Tin học
30073	18154071	Nguyễn Thế	Nam	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30074	18154071	Nguyễn Thế	Nam	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30075	18154071	Nguyễn Thế	Nam	DH18OT	121	Thực tập xí nghiệp
30076	18154071	Nguyễn Thế	Nam	DH18OT	121	ôtô
30077	18154072	Phan Thành	Nam	DH18OT	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30078	18154072	Phan Thành	Nam	DH18OT	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30079	18154072	Phan Thành	Nam	DH18OT	116	Thực tập xí nghiệp
30080	18154072	Phan Thành	Nam	DH18OT	116	Hệ thống điện & điện tử ôtô
30081	18154072	Phan Thành	Nam	DH18OT	116	ôtô
30082	18154073	Tạ Hoàng	Nam	DH18OT	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30083	18154073	Tạ Hoàng	Nam	DH18OT	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30084	18154073	Tạ Hoàng	Nam	DH18OT	114	Kỹ thuật điện tử
30085	18154073	Tạ Hoàng	Nam	DH18OT	114	Kỹ thuật hệ thống
30086	18154073	Tạ Hoàng	Nam	DH18OT	114	Thực tập xí nghiệp
30087	18154073	Tạ Hoàng	Nam	DH18OT	114	Hệ thống điện & điện tử ôtô
30088	18154073	Tạ Hoàng	Nam	DH18OT	114	ôtô
30089	18154073	Tạ Hoàng	Nam	DH18OT	114	Chuẩn đầu ra B1
30090	18154073	Tạ Hoàng	Nam	DH18OT	114	Chuẩn đầu ra Tin học
30091	18154075	Huỳnh Trọng	Nghĩa	DH18OT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30092	18154075	Huỳnh Trọng	Nghĩa	DH18OT	125	Kỹ thuật hệ thống
30093	18154075	Huỳnh Trọng	Nghĩa	DH18OT	125	Thực tập xí nghiệp
30094	18154075	Huỳnh Trọng	Nghĩa	DH18OT	125	ôtô
30095	18154076	Văn Hữu	Nghĩa	DH18OT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30096	18154076	Văn Hữu	Nghĩa	DH18OT	125	Thực tập xí nghiệp
30097	18154076	Văn Hữu	Nghĩa	DH18OT	125	ôtô
30098	18154076	Văn Hữu	Nghĩa	DH18OT	125	Chuẩn đầu ra B1
30099	18154077	Nguyễn Thanh	Nghiêm	DH18OT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC

30100	18154077	Nguyễn Thanh	Nghiêm	DH18OT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30101	18154077	Nguyễn Thanh	Nghiêm	DH18OT	117	Kỹ thuật hệ thống
30102	18154077	Nguyễn Thanh	Nghiêm	DH18OT	117	Thực tập xí nghiệp
30103	18154077	Nguyễn Thanh	Nghiêm	DH18OT	117	ôtô
30104	18154077	Nguyễn Thanh	Nghiêm	DH18OT	117	Thiết kế ôtô
30105	18154077	Nguyễn Thanh	Nghiêm	DH18OT	117	Chuẩn đầu ra B1
30106	18154077	Nguyễn Thanh	Nghiêm	DH18OT	117	Chuẩn đầu ra Tin học
30107	18154078	Đặng Văn	Ngoan	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30108	18154078	Đặng Văn	Ngoan	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30109	18154078	Đặng Văn	Ngoan	DH18OT	121	Kỹ thuật hệ thống
30110	18154078	Đặng Văn	Ngoan	DH18OT	121	Thực tập xí nghiệp
30111	18154078	Đặng Văn	Ngoan	DH18OT	121	ôtô
30112	18154078	Đặng Văn	Ngoan	DH18OT	121	Chuẩn đầu ra B1
30113	18154081	Võ Nhật	Nguyên	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30114	18154081	Võ Nhật	Nguyên	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30115	18154081	Võ Nhật	Nguyên	DH18OT	119	Kỹ thuật hệ thống
30116	18154081	Võ Nhật	Nguyên	DH18OT	119	Thực tập xí nghiệp
30117	18154081	Võ Nhật	Nguyên	DH18OT	119	ôtô
30118	18154083	Phạm Minh	Nhã	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30119	18154083	Phạm Minh	Nhã	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30120	18154083	Phạm Minh	Nhã	DH18OT	119	Kỹ thuật hệ thống
30121	18154083	Phạm Minh	Nhã	DH18OT	119	Thực tập xí nghiệp
30122	18154083	Phạm Minh	Nhã	DH18OT	119	ôtô
30123	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30124	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30125	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
30126	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Tư tưởng Hồ Chí Minh
30127	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Xác suất thống kê
30128	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Pháp luật đại cương
30129	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Đồ án chi tiết máy
30130	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Kỹ thuật điện tử
30131	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Vẽ kỹ thuật 1
30132	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	học
30133	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Động học và động lực học cơ cấu
30134	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Vật liệu & công nghệ chế tạo

30135	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Thực tập gia công 1: Hàn - nguội
30136	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Thực tập gia công 2: Cắt - gọt
30137	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Thực tập gia công 3: Cắt gọt CNC
30138	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Chi tiết máy
30139	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Cơ sở truyền nhiệt
30140	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Động cơ đốt trong
30141	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Kỹ thuật hệ thống
30142	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Thực tập xí nghiệp
30143	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Hệ thống truyền lực ôtô
30144	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Tính toán động cơ đốt trong
30145	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Thực tập động cơ đốt trong
30146	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Hệ thống điện & điện tử ôtô
30147	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Lý thuyết ôtô
30148	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	ôtô
30149	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Thực tập điện - điện tử ôtô
30150	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Lập trình điều khiển trên ôtô
30151	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Thiết kế ôtô
30152	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Dao động & tiếng ồn trên ôtô
30153	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Thí nghiệm ôtô
30154	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	ôtô
30155	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Công nghệ chẩn đoán ôtô
30156	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Anh văn kỹ thuật
30157	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Anh văn 2
30158	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Tin học đại cương
30159	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Chuẩn đầu ra B1
30160	18154085	Lê Quốc	Nhân	DH18OT	41	Chuẩn đầu ra Tin học
30161	18154086	Võ Đình	Nhân	DH18OT	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30162	18154086	Võ Đình	Nhân	DH18OT	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30163	18154086	Võ Đình	Nhân	DH18OT	108	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
30164	18154086	Võ Đình	Nhân	DH18OT	108	học
30165	18154086	Võ Đình	Nhân	DH18OT	108	Động học và động lực học cơ cấu
30166	18154086	Võ Đình	Nhân	DH18OT	108	Sức bền vật liệu
30167	18154086	Võ Đình	Nhân	DH18OT	108	Cơ lưu chất
30168	18154086	Võ Đình	Nhân	DH18OT	108	Kỹ thuật hệ thống
30169	18154086	Võ Đình	Nhân	DH18OT	108	Thực tập xí nghiệp

30170	18154086	Võ Đình	Nhân	DH18OT	108	ôtô
30171	18154086	Võ Đình	Nhân	DH18OT	108	Chuẩn đầu ra B1
30172	18154086	Võ Đình	Nhân	DH18OT	108	Chuẩn đầu ra Tin học
30173	18154088	Nguyễn Đình	Nhật	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30174	18154088	Nguyễn Đình	Nhật	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30175	18154088	Nguyễn Đình	Nhật	DH18OT	121	Thực tập xí nghiệp
30176	18154088	Nguyễn Đình	Nhật	DH18OT	121	ôtô
30177	18154089	Đoàn Minh	Nhớ	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30178	18154089	Đoàn Minh	Nhớ	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30179	18154089	Đoàn Minh	Nhớ	DH18OT	121	Thực tập xí nghiệp
30180	18154089	Đoàn Minh	Nhớ	DH18OT	121	ôtô
30181	18154090	Trần Nguyễn Minh	Nhựt	DH18OT	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30182	18154090	Trần Nguyễn Minh	Nhựt	DH18OT	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30183	18154090	Trần Nguyễn Minh	Nhựt	DH18OT	106	Vật lý 2
30184	18154090	Trần Nguyễn Minh	Nhựt	DH18OT	106	Động học và động lực học cơ cấu
30185	18154090	Trần Nguyễn Minh	Nhựt	DH18OT	106	Sức bền vật liệu
30186	18154090	Trần Nguyễn Minh	Nhựt	DH18OT	106	Cơ lưu chất
30187	18154090	Trần Nguyễn Minh	Nhựt	DH18OT	106	Kỹ thuật hệ thống
30188	18154090	Trần Nguyễn Minh	Nhựt	DH18OT	106	Thực tập xí nghiệp
30189	18154090	Trần Nguyễn Minh	Nhựt	DH18OT	106	Hệ thống điện & điện tử ôtô
30190	18154090	Trần Nguyễn Minh	Nhựt	DH18OT	106	ôtô
30191	18154090	Trần Nguyễn Minh	Nhựt	DH18OT	106	Thiết kế ôtô
30192	18154090	Trần Nguyễn Minh	Nhựt	DH18OT	106	Chuẩn đầu ra B1
30193	18154090	Trần Nguyễn Minh	Nhựt	DH18OT	106	Chuẩn đầu ra Tin học
30194	18154092	Chau Sô	Phát	DH18OT	74	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30195	18154092	Chau Sô	Phát	DH18OT	74	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30196	18154092	Chau Sô	Phát	DH18OT	74	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
30197	18154092	Chau Sô	Phát	DH18OT	74	Xác suất thống kê
30198	18154092	Chau Sô	Phát	DH18OT	74	Đồ án chi tiết máy
30199	18154092	Chau Sô	Phát	DH18OT	74	Thực tập gia công 3: Cắt gọt CNC
30200	18154092	Chau Sô	Phát	DH18OT	74	Chi tiết máy
30201	18154092	Chau Sô	Phát	DH18OT	74	Cơ sở truyền nhiệt
30202	18154092	Chau Sô	Phát	DH18OT	74	Động cơ đốt trong
30203	18154092	Chau Sô	Phát	DH18OT	74	Kỹ thuật hệ thống
30204	18154092	Chau Sô	Phát	DH18OT	74	Thực tập xí nghiệp

30205	18154092	Chau Sô	Phát	DH18OT	74	Hệ thống truyền lực ôtô
30206	18154092	Chau Sô	Phát	DH18OT	74	Tính toán động cơ đốt trong
30207	18154092	Chau Sô	Phát	DH18OT	74	Thực tập động cơ đốt trong
30208	18154092	Chau Sô	Phát	DH18OT	74	Hệ thống điện & điện tử ôtô
30209	18154092	Chau Sô	Phát	DH18OT	74	ôtô
30210	18154092	Chau Sô	Phát	DH18OT	74	Thực tập điện - điện tử ôtô
30211	18154092	Chau Sô	Phát	DH18OT	74	Lập trình điều khiển trên ôtô
30212	18154092	Chau Sô	Phát	DH18OT	74	Thiết kế ôtô
30213	18154092	Chau Sô	Phát	DH18OT	74	Dao động & tiếng ồn trên ôtô
30214	18154092	Chau Sô	Phát	DH18OT	74	Thí nghiệm ôtô
30215	18154092	Chau Sô	Phát	DH18OT	74	ôtô
30216	18154092	Chau Sô	Phát	DH18OT	74	Công nghệ chẩn đoán ôtô
30217	18154092	Chau Sô	Phát	DH18OT	74	Chuẩn đầu ra B1
30218	18154092	Chau Sô	Phát	DH18OT	74	Chuẩn đầu ra Tin học
30219	18154093	Nguyễn Hữu	Phát	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30220	18154093	Nguyễn Hữu	Phát	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30221	18154093	Nguyễn Hữu	Phát	DH18OT	121	Kỹ thuật hệ thống
30222	18154093	Nguyễn Hữu	Phát	DH18OT	121	Thực tập xí nghiệp
30223	18154093	Nguyễn Hữu	Phát	DH18OT	121	ôtô
30224	18154093	Nguyễn Hữu	Phát	DH18OT	121	Chuẩn đầu ra B1
30225	18154093	Nguyễn Hữu	Phát	DH18OT	121	Chuẩn đầu ra Tin học
30226	18154095	Nguyễn Văn	Phong	DH18OT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30227	18154095	Nguyễn Văn	Phong	DH18OT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30228	18154095	Nguyễn Văn	Phong	DH18OT	123	Thực tập xí nghiệp
30229	18154095	Nguyễn Văn	Phong	DH18OT	123	ôtô
30230	18154095	Nguyễn Văn	Phong	DH18OT	123	Chuẩn đầu ra B1
30231	18154096	Quách Thạnh	Phú	DH18OT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30232	18154096	Quách Thạnh	Phú	DH18OT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30233	18154096	Quách Thạnh	Phú	DH18OT	125	Thực tập xí nghiệp
30234	18154096	Quách Thạnh	Phú	DH18OT	125	ôtô
30235	18154097	Hồ Hoàng	Phúc	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30236	18154097	Hồ Hoàng	Phúc	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30237	18154097	Hồ Hoàng	Phúc	DH18OT	121	Thực tập xí nghiệp
30238	18154097	Hồ Hoàng	Phúc	DH18OT	121	ôtô
30239	18154097	Hồ Hoàng	Phúc	DH18OT	121	Chuẩn đầu ra B1

30240	18154099	Trần Hoàng	Phúc	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30241	18154099	Trần Hoàng	Phúc	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30242	18154099	Trần Hoàng	Phúc	DH18OT	119	Kỹ thuật hệ thống
30243	18154099	Trần Hoàng	Phúc	DH18OT	119	Thực tập xí nghiệp
30244	18154099	Trần Hoàng	Phúc	DH18OT	119	ôtô
30245	18154100	Mai Trần	Phương	DH18OT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30246	18154100	Mai Trần	Phương	DH18OT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30247	18154100	Mai Trần	Phương	DH18OT	123	Thực tập xí nghiệp
30248	18154100	Mai Trần	Phương	DH18OT	123	ôtô
30249	18154100	Mai Trần	Phương	DH18OT	123	Chuẩn đầu ra Tin học
30250	18154101	Nguyễn Duy	Phương	DH18OT	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30251	18154101	Nguyễn Duy	Phương	DH18OT	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30252	18154101	Nguyễn Duy	Phương	DH18OT	105	Triết học Mác Lênin
30253	18154101	Nguyễn Duy	Phương	DH18OT	105	học
30254	18154101	Nguyễn Duy	Phương	DH18OT	105	Động học và động lực học cơ cấu
30255	18154101	Nguyễn Duy	Phương	DH18OT	105	Sức bền vật liệu
30256	18154101	Nguyễn Duy	Phương	DH18OT	105	Kỹ thuật hệ thống
30257	18154101	Nguyễn Duy	Phương	DH18OT	105	Thực tập xí nghiệp
30258	18154101	Nguyễn Duy	Phương	DH18OT	105	Tính toán động cơ đốt trong
30259	18154101	Nguyễn Duy	Phương	DH18OT	105	ôtô
30260	18154101	Nguyễn Duy	Phương	DH18OT	105	Thiết kế ôtô
30261	18154101	Nguyễn Duy	Phương	DH18OT	105	Chuẩn đầu ra B1
30262	18154101	Nguyễn Duy	Phương	DH18OT	105	Chuẩn đầu ra Tin học
30263	18154102	Lý Trung	Quân	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30264	18154102	Lý Trung	Quân	DH18OT	119	Động học và động lực học cơ cấu
30265	18154102	Lý Trung	Quân	DH18OT	119	Kỹ thuật hệ thống
30266	18154102	Lý Trung	Quân	DH18OT	119	Thực tập xí nghiệp
30267	18154102	Lý Trung	Quân	DH18OT	119	ôtô
30268	18154102	Lý Trung	Quân	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra B1
30269	18154102	Lý Trung	Quân	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra Tin học
30270	18154104	Lê Duy	Quốc	DH18OT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30271	18154104	Lê Duy	Quốc	DH18OT	123	Kỹ thuật hệ thống
30272	18154104	Lê Duy	Quốc	DH18OT	123	Thực tập xí nghiệp
30273	18154104	Lê Duy	Quốc	DH18OT	123	ôtô
30274	18154105	Đinh Hoàng	Sơn	DH18OT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC

30275	18154105	Đinh Hoàng	Sơn	DH18OT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30276	18154105	Đinh Hoàng	Sơn	DH18OT	117	Động học và động lực học cơ cấu
30277	18154105	Đinh Hoàng	Sơn	DH18OT	117	Kỹ thuật hệ thống
30278	18154105	Đinh Hoàng	Sơn	DH18OT	117	Thực tập xí nghiệp
30279	18154105	Đinh Hoàng	Sơn	DH18OT	117	ôtô
30280	18154107	Nguyễn Hữu	Sum	DH18OT	70	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30281	18154107	Nguyễn Hữu	Sum	DH18OT	70	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30282	18154107	Nguyễn Hữu	Sum	DH18OT	70	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30283	18154107	Nguyễn Hữu	Sum	DH18OT	70	Triết học Mác Lênin
30284	18154107	Nguyễn Hữu	Sum	DH18OT	70	Pháp luật đại cương
30285	18154107	Nguyễn Hữu	Sum	DH18OT	70	Đồ án chi tiết máy
30286	18154107	Nguyễn Hữu	Sum	DH18OT	70	Vẽ kỹ thuật 1
30287	18154107	Nguyễn Hữu	Sum	DH18OT	70	học
30288	18154107	Nguyễn Hữu	Sum	DH18OT	70	Động học và động lực học cơ cấu
30289	18154107	Nguyễn Hữu	Sum	DH18OT	70	Vật liệu & công nghệ chế tạo
30290	18154107	Nguyễn Hữu	Sum	DH18OT	70	Thực tập gia công 1: Hàn - nguội
30291	18154107	Nguyễn Hữu	Sum	DH18OT	70	Thực tập gia công 2: Cắt - gọt
30292	18154107	Nguyễn Hữu	Sum	DH18OT	70	Chi tiết máy
30293	18154107	Nguyễn Hữu	Sum	DH18OT	70	Cơ lưu chất
30294	18154107	Nguyễn Hữu	Sum	DH18OT	70	Cơ sở truyền nhiệt
30295	18154107	Nguyễn Hữu	Sum	DH18OT	70	Kỹ thuật hệ thống
30296	18154107	Nguyễn Hữu	Sum	DH18OT	70	Thực tập xí nghiệp
30297	18154107	Nguyễn Hữu	Sum	DH18OT	70	Thực tập động cơ đốt trong
30298	18154107	Nguyễn Hữu	Sum	DH18OT	70	Hệ thống điện & điện tử ôtô
30299	18154107	Nguyễn Hữu	Sum	DH18OT	70	Lý thuyết ôtô
30300	18154107	Nguyễn Hữu	Sum	DH18OT	70	ôtô
30301	18154107	Nguyễn Hữu	Sum	DH18OT	70	Lập trình điều khiển trên ôtô
30302	18154107	Nguyễn Hữu	Sum	DH18OT	70	Thiết kế ôtô
30303	18154107	Nguyễn Hữu	Sum	DH18OT	70	Dao động & tiếng ồn trên ôtô
30304	18154107	Nguyễn Hữu	Sum	DH18OT	70	ôtô
30305	18154107	Nguyễn Hữu	Sum	DH18OT	70	Công nghệ chẩn đoán ôtô
30306	18154107	Nguyễn Hữu	Sum	DH18OT	70	Chuẩn đầu ra B1
30307	18154107	Nguyễn Hữu	Sum	DH18OT	70	Chuẩn đầu ra Tin học
30308	18154108	Trương Thành	Tấn	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30309	18154108	Trương Thành	Tấn	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC

30310	18154108	Trương Thành	Tấn	DH18OT	121	Thực tập xí nghiệp
30311	18154108	Trương Thành	Tấn	DH18OT	121	ôtô
30312	18154109	Nguyễn Hoàng Nhật	Tảo	DH18OT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30313	18154109	Nguyễn Hoàng Nhật	Tảo	DH18OT	123	Thực tập xí nghiệp
30314	18154109	Nguyễn Hoàng Nhật	Tảo	DH18OT	123	ôtô
30315	18154110	Huỳnh Phước	Thái	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30316	18154110	Huỳnh Phước	Thái	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30317	18154110	Huỳnh Phước	Thái	DH18OT	121	Thực tập xí nghiệp
30318	18154110	Huỳnh Phước	Thái	DH18OT	121	ôtô
30319	18154111	Phạm Ngọc	Thái	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30320	18154111	Phạm Ngọc	Thái	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30321	18154111	Phạm Ngọc	Thái	DH18OT	121	Thực tập xí nghiệp
30322	18154111	Phạm Ngọc	Thái	DH18OT	121	ôtô
30323	18154111	Phạm Ngọc	Thái	DH18OT	121	Chuẩn đầu ra B1
30324	18154111	Phạm Ngọc	Thái	DH18OT	121	Chuẩn đầu ra Tin học
30325	18154112	Trần Lê Phương	Thái	DH18OT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30326	18154112	Trần Lê Phương	Thái	DH18OT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30327	18154112	Trần Lê Phương	Thái	DH18OT	123	Thực tập xí nghiệp
30328	18154112	Trần Lê Phương	Thái	DH18OT	123	ôtô
30329	18154112	Trần Lê Phương	Thái	DH18OT	123	Chuẩn đầu ra B1
30330	18154113	Lê Đức	Thắng	DH18OT	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30331	18154113	Lê Đức	Thắng	DH18OT	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30332	18154113	Lê Đức	Thắng	DH18OT	120	học
30333	18154113	Lê Đức	Thắng	DH18OT	120	Thực tập xí nghiệp
30334	18154113	Lê Đức	Thắng	DH18OT	120	ôtô
30335	18154113	Lê Đức	Thắng	DH18OT	120	Chuẩn đầu ra B1
30336	18154113	Lê Đức	Thắng	DH18OT	120	Chuẩn đầu ra Tin học
30337	18154114	Nguyễn Quốc	Thắng	DH18OT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30338	18154114	Nguyễn Quốc	Thắng	DH18OT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30339	18154114	Nguyễn Quốc	Thắng	DH18OT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30340	18154114	Nguyễn Quốc	Thắng	DH18OT	118	Đồ án chi tiết máy
30341	18154114	Nguyễn Quốc	Thắng	DH18OT	118	Thực tập xí nghiệp
30342	18154114	Nguyễn Quốc	Thắng	DH18OT	118	ôtô
30343	18154114	Nguyễn Quốc	Thắng	DH18OT	118	Chuẩn đầu ra B1
30344	18154114	Nguyễn Quốc	Thắng	DH18OT	118	Chuẩn đầu ra Tin học

30345	18154115	Trần Hữu	Thắng	DH18OT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30346	18154115	Trần Hữu	Thắng	DH18OT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30347	18154115	Trần Hữu	Thắng	DH18OT	125	Thực tập xí nghiệp
30348	18154115	Trần Hữu	Thắng	DH18OT	125	ôtô
30349	18154115	Trần Hữu	Thắng	DH18OT	125	Chuẩn đầu ra B1
30350	18154116	Đặng Kim	Thảo	DH18OT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30351	18154116	Đặng Kim	Thảo	DH18OT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30352	18154116	Đặng Kim	Thảo	DH18OT	123	Thực tập xí nghiệp
30353	18154116	Đặng Kim	Thảo	DH18OT	123	ôtô
30354	18154119	Đoàn Văn	Thìn	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30355	18154119	Đoàn Văn	Thìn	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30356	18154119	Đoàn Văn	Thìn	DH18OT	119	Sức bền vật liệu
30357	18154119	Đoàn Văn	Thìn	DH18OT	119	Thực tập xí nghiệp
30358	18154119	Đoàn Văn	Thìn	DH18OT	119	ôtô
30359	18154119	Đoàn Văn	Thìn	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra B1
30360	18154119	Đoàn Văn	Thìn	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra Tin học
30361	18154120	Trần Quốc	Thịnh	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30362	18154120	Trần Quốc	Thịnh	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30363	18154120	Trần Quốc	Thịnh	DH18OT	119	Động học và động lực học cơ cấu
30364	18154120	Trần Quốc	Thịnh	DH18OT	119	Thực tập xí nghiệp
30365	18154120	Trần Quốc	Thịnh	DH18OT	119	ôtô
30366	18154120	Trần Quốc	Thịnh	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra Tin học
30367	18154121	Giang Đại	Thuận	DH18OT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30368	18154121	Giang Đại	Thuận	DH18OT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30369	18154121	Giang Đại	Thuận	DH18OT	118	Đồ án chi tiết máy
30370	18154121	Giang Đại	Thuận	DH18OT	118	Kỹ thuật hệ thống
30371	18154121	Giang Đại	Thuận	DH18OT	118	Thực tập xí nghiệp
30372	18154121	Giang Đại	Thuận	DH18OT	118	ôtô
30373	18154121	Giang Đại	Thuận	DH18OT	118	Chuẩn đầu ra B1
30374	18154122	Hồ Văn	Thuận	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30375	18154122	Hồ Văn	Thuận	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30376	18154122	Hồ Văn	Thuận	DH18OT	119	Thực tập xí nghiệp
30377	18154122	Hồ Văn	Thuận	DH18OT	119	ôtô
30378	18154122	Hồ Văn	Thuận	DH18OT	119	ôtô
30379	18154122	Hồ Văn	Thuận	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra B1

30380	18154122	Hồ Văn	Thuận	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra Tin học
30381	18154123	Trương Văn	Thục	DH18OT	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30382	18154123	Trương Văn	Thục	DH18OT	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30383	18154123	Trương Văn	Thục	DH18OT	95	Pháp luật đại cương
30384	18154123	Trương Văn	Thục	DH18OT	95	Đồ án chi tiết máy
30385	18154123	Trương Văn	Thục	DH18OT	95	học
30386	18154123	Trương Văn	Thục	DH18OT	95	Cơ lưu chất
30387	18154123	Trương Văn	Thục	DH18OT	95	Kỹ thuật hệ thống
30388	18154123	Trương Văn	Thục	DH18OT	95	Thực tập xí nghiệp
30389	18154123	Trương Văn	Thục	DH18OT	95	Tính toán động cơ đốt trong
30390	18154123	Trương Văn	Thục	DH18OT	95	Hệ thống điện & điện tử ôtô
30391	18154123	Trương Văn	Thục	DH18OT	95	Lý thuyết ôtô
30392	18154123	Trương Văn	Thục	DH18OT	95	ôtô
30393	18154123	Trương Văn	Thục	DH18OT	95	Thiết kế ôtô
30394	18154123	Trương Văn	Thục	DH18OT	95	Dao động & tiếng ồn trên ôtô
30395	18154123	Trương Văn	Thục	DH18OT	95	Thí nghiệm ôtô
30396	18154123	Trương Văn	Thục	DH18OT	95	ôtô
30397	18154123	Trương Văn	Thục	DH18OT	95	Chuẩn đầu ra B1
30398	18154123	Trương Văn	Thục	DH18OT	95	Chuẩn đầu ra Tin học
30399	18154124	Nguyễn Hữu	Tín	DH18OT	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30400	18154124	Nguyễn Hữu	Tín	DH18OT	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30401	18154124	Nguyễn Hữu	Tín	DH18OT	115	Vật lý 2
30402	18154124	Nguyễn Hữu	Tín	DH18OT	115	Động học và động lực học cơ cấu
30403	18154124	Nguyễn Hữu	Tín	DH18OT	115	Kỹ thuật hệ thống
30404	18154124	Nguyễn Hữu	Tín	DH18OT	115	Thực tập xí nghiệp
30405	18154124	Nguyễn Hữu	Tín	DH18OT	115	ôtô
30406	18154124	Nguyễn Hữu	Tín	DH18OT	115	Chuẩn đầu ra B1
30407	18154125	Nguyễn Văn	Toàn	DH18OT	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30408	18154125	Nguyễn Văn	Toàn	DH18OT	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30409	18154125	Nguyễn Văn	Toàn	DH18OT	107	Kỹ thuật điện tử
30410	18154125	Nguyễn Văn	Toàn	DH18OT	107	Thực tập xí nghiệp
30411	18154125	Nguyễn Văn	Toàn	DH18OT	107	Tính toán động cơ đốt trong
30412	18154125	Nguyễn Văn	Toàn	DH18OT	107	ôtô
30413	18154125	Nguyễn Văn	Toàn	DH18OT	107	Thiết kế ôtô
30414	18154125	Nguyễn Văn	Toàn	DH18OT	107	Thí nghiệm ôtô

30415	18154125	Nguyễn Văn	Toàn	DH18OT	107	ôtô
30416	18154125	Nguyễn Văn	Toàn	DH18OT	107	Công nghệ chẩn đoán ôtô
30417	18154125	Nguyễn Văn	Toàn	DH18OT	107	Quản trị dự án
30418	18154125	Nguyễn Văn	Toàn	DH18OT	107	Chuẩn đầu ra B1
30419	18154125	Nguyễn Văn	Toàn	DH18OT	107	Chuẩn đầu ra Tin học
30420	18154126	Võ Minh	Trí	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30421	18154126	Võ Minh	Trí	DH18OT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30422	18154126	Võ Minh	Trí	DH18OT	119	Pháp luật đại cương
30423	18154126	Võ Minh	Trí	DH18OT	119	Thực tập xí nghiệp
30424	18154126	Võ Minh	Trí	DH18OT	119	ôtô
30425	18154126	Võ Minh	Trí	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra B1
30426	18154126	Võ Minh	Trí	DH18OT	119	Chuẩn đầu ra Tin học
30427	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30428	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30429	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30430	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
30431	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Tư tưởng Hồ Chí Minh
30432	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Toán cao cấp A3
30433	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Xác suất thống kê
30434	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Giáo dục thể chất 2*
30435	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Pháp luật đại cương
30436	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Đồ án chi tiết máy
30437	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Vẽ kỹ thuật 1
30438	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	học
30439	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Động học và động lực học cơ cấu
30440	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Thực tập gia công 3: Cắt gọt CNC
30441	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Chi tiết máy
30442	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Cơ lưu chất
30443	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Cơ sở truyền nhiệt
30444	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Động cơ đốt trong
30445	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Kỹ thuật hệ thống
30446	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Thực tập xí nghiệp
30447	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Hệ thống truyền lực ôtô
30448	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Tính toán động cơ đốt trong
30449	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Thực tập động cơ đốt trong

30450	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Hệ thống điện & điện tử ôtô
30451	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Lý thuyết ôtô
30452	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	ôtô
30453	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Thực tập điện - điện tử ôtô
30454	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Lập trình điều khiển trên ôtô
30455	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Thiết kế ôtô
30456	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Dao động & tiếng ồn trên ôtô
30457	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Thí nghiệm ôtô
30458	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	ôtô
30459	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Công nghệ chẩn đoán ôtô
30460	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Anh văn kỹ thuật
30461	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Quản trị dự án
30462	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Chuẩn đầu ra B1
30463	18154129	Trần Mạnh	Trường	DH18OT	45	Chuẩn đầu ra Tin học
30464	18154131	Nguyễn Tài	Tuệ	DH18OT	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30465	18154131	Nguyễn Tài	Tuệ	DH18OT	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30466	18154131	Nguyễn Tài	Tuệ	DH18OT	103	Đồ án chi tiết máy
30467	18154131	Nguyễn Tài	Tuệ	DH18OT	103	Kỹ thuật điện tử
30468	18154131	Nguyễn Tài	Tuệ	DH18OT	103	Sức bền vật liệu
30469	18154131	Nguyễn Tài	Tuệ	DH18OT	103	Kỹ thuật hệ thống
30470	18154131	Nguyễn Tài	Tuệ	DH18OT	103	Thực tập xí nghiệp
30471	18154131	Nguyễn Tài	Tuệ	DH18OT	103	Hệ thống điện & điện tử ôtô
30472	18154131	Nguyễn Tài	Tuệ	DH18OT	103	ôtô
30473	18154131	Nguyễn Tài	Tuệ	DH18OT	103	Thực tập điện - điện tử ôtô
30474	18154131	Nguyễn Tài	Tuệ	DH18OT	103	Lập trình điều khiển trên ôtô
30475	18154131	Nguyễn Tài	Tuệ	DH18OT	103	ôtô
30476	18154131	Nguyễn Tài	Tuệ	DH18OT	103	Công nghệ chẩn đoán ôtô
30477	18154132	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30478	18154132	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30479	18154132	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18OT	121	Thực tập xí nghiệp
30480	18154132	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18OT	121	ôtô
30481	18154132	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18OT	121	Chuẩn đầu ra B1
30482	18154135	Võ Văn	Vũ	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30483	18154135	Võ Văn	Vũ	DH18OT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30484	18154135	Võ Văn	Vũ	DH18OT	121	Thực tập xí nghiệp

30485	18154135	Võ Văn	Vũ	DH18OT	121	ôtô
30486	18121003	Phạm Thị Cẩm	Hường	DH18PT	136	Chuẩn đầu ra B1
30487	18121003	Phạm Thị Cẩm	Hường	DH18PT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
30488	18121005	Nguyễn Đăng	Khoa	DH18PT	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30489	18121005	Nguyễn Đăng	Khoa	DH18PT	129	Triết học Mác Lênin
30490	18121005	Nguyễn Đăng	Khoa	DH18PT	129	Chuẩn đầu ra Tin học
30491	18121006	Mai Thị	Lan	DH18PT	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30492	18121007	Lương Thu	Lương	DH18PT	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30493	18121009	Lê Thị	Nguyên	DH18PT	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30494	18121014	Nguyễn Hồng	Phúc	DH18PT	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30495	18121014	Nguyễn Hồng	Phúc	DH18PT	128	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế
30496	18121014	Nguyễn Hồng	Phúc	DH18PT	128	Anh văn 2
30497	18121014	Nguyễn Hồng	Phúc	DH18PT	128	Chuẩn đầu ra B1
30498	18121017	Đậu Huỳnh	Trọng	DH18PT	84	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30499	18121017	Đậu Huỳnh	Trọng	DH18PT	84	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30500	18121017	Đậu Huỳnh	Trọng	DH18PT	84	Tư tưởng Hồ Chí Minh
30501	18121017	Đậu Huỳnh	Trọng	DH18PT	84	Xác suất thống kê
30502	18121017	Đậu Huỳnh	Trọng	DH18PT	84	Kinh tế vĩ mô 1
30503	18121017	Đậu Huỳnh	Trọng	DH18PT	84	Kinh tế phát triển
30504	18121017	Đậu Huỳnh	Trọng	DH18PT	84	kinh tế
30505	18121017	Đậu Huỳnh	Trọng	DH18PT	84	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế
30506	18121017	Đậu Huỳnh	Trọng	DH18PT	84	Kinh tế lượng căn bản
30507	18121017	Đậu Huỳnh	Trọng	DH18PT	84	Quy hoạch phát triển nông thôn
30508	18121017	Đậu Huỳnh	Trọng	DH18PT	84	Kiến tập chuyên ngành PT
30509	18121017	Đậu Huỳnh	Trọng	DH18PT	84	Luật và phát triển nông thôn
30510	18121017	Đậu Huỳnh	Trọng	DH18PT	84	Chuẩn đầu ra B1
30511	18121017	Đậu Huỳnh	Trọng	DH18PT	84	Chuẩn đầu ra Tin học
30512	18121018	Phạmyến	Vy	DH18PT	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30513	18121020	Ath	Sreynean	DH18PT	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30514	18121020	Ath	Sreynean	DH18PT	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30515	18121020	Ath	Sreynean	DH18PT	133	Chuẩn đầu ra B1
30516	18121021	Kong	Reaksa	DH18PT	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30517	18121021	Kong	Reaksa	DH18PT	134	Chuẩn đầu ra B1
30518	18121022	Uon	Sreydeth	DH18PT	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30519	18121022	Uon	Sreydeth	DH18PT	132	Chuẩn đầu ra B1

30520	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30521	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30522	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30523	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Triết học Mác Lênin
30524	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Tư tưởng Hồ Chí Minh
30525	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Quân sự 1 (lý thuyết)*
30526	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Quân sự (thực hành)*
30527	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Xác suất thống kê
30528	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Kinh tế vi mô 1
30529	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Bản đồ học
30530	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Tin học chuyên ngành
30531	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Bản đồ địa chính
30532	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Cơ sở dữ liệu đất đai
30533	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Đo đạc địa chính
30534	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Hệ thống thông tin địa lý
30535	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Quản lý hồ sơ địa chính
30536	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
30537	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Trắc địa
30538	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Trắc lượng ảnh
30539	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Viễn thám
30540	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Hệ thống thông tin đất đai
30541	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Định giá đất và BĐS
30542	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Đăng ký đất đai & BĐS
30543	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
30544	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Thống kê,kiểm kê đất đai
30545	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Đánh giá đất
30546	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Quy hoạch sử dụng đất
30547	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Lập QH, KH sử dụng đất
30548	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30549	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Quy hoạch tổng thể KT-XH
30550	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Quy hoạch đô thị
30551	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Quy hoạch PT nông thôn
30552	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Quản lý hành chính về đất đai
30553	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Thanh tra đất đai
30554	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Kinh tế đất

30555	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Phương pháp nghiên cứu KH
30556	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Anh văn 1
30557	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Anh văn 2
30558	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Tin học đại cương
30559	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Chuẩn đầu ra B1
30560	15124081	Nguyễn Trung	Hậu	DH18QL	22	Chuẩn đầu ra Tin học
30561	18124001	Hoàng Ngọc	An	DH18QL	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30562	18124001	Hoàng Ngọc	An	DH18QL	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30563	18124001	Hoàng Ngọc	An	DH18QL	109	Xác suất thống kê
30564	18124001	Hoàng Ngọc	An	DH18QL	109	Pháp luật đại cương
30565	18124001	Hoàng Ngọc	An	DH18QL	109	Trắc lượng ảnh
30566	18124001	Hoàng Ngọc	An	DH18QL	109	Đánh giá đất
30567	18124001	Hoàng Ngọc	An	DH18QL	109	Lập QH, KH sử dụng đất
30568	18124001	Hoàng Ngọc	An	DH18QL	109	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30569	18124001	Hoàng Ngọc	An	DH18QL	109	Quy hoạch PT nông thôn
30570	18124001	Hoàng Ngọc	An	DH18QL	109	Phương pháp nghiên cứu KH
30571	18124001	Hoàng Ngọc	An	DH18QL	109	Chuẩn đầu ra B1
30572	18124001	Hoàng Ngọc	An	DH18QL	109	Chuẩn đầu ra Tin học
30573	18124002	Võ Ngọcthi	Ân	DH18QL	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30574	18124002	Võ Ngọcthi	Ân	DH18QL	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30575	18124002	Võ Ngọcthi	Ân	DH18QL	126	Trắc lượng ảnh
30576	18124002	Võ Ngọcthi	Ân	DH18QL	126	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30577	18124002	Võ Ngọcthi	Ân	DH18QL	126	Quy hoạch PT nông thôn
30578	18124002	Võ Ngọcthi	Ân	DH18QL	126	Chuẩn đầu ra B1
30579	18124005	Nguyễn Tuấn	Anh	DH18QL	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30580	18124005	Nguyễn Tuấn	Anh	DH18QL	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30581	18124005	Nguyễn Tuấn	Anh	DH18QL	122	Trắc lượng ảnh
30582	18124005	Nguyễn Tuấn	Anh	DH18QL	122	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30583	18124006	Trần Tiến	Anh	DH18QL	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30584	18124006	Trần Tiến	Anh	DH18QL	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30585	18124006	Trần Tiến	Anh	DH18QL	123	Trắc lượng ảnh
30586	18124006	Trần Tiến	Anh	DH18QL	123	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30587	18124006	Trần Tiến	Anh	DH18QL	123	Tin học đại cương
30588	18124006	Trần Tiến	Anh	DH18QL	123	Chuẩn đầu ra B1
30589	18124006	Trần Tiến	Anh	DH18QL	123	Chuẩn đầu ra Tin học

30590	18124008	Võ Ngọc	Bảo	DH18QL	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30591	18124008	Võ Ngọc	Bảo	DH18QL	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30592	18124008	Võ Ngọc	Bảo	DH18QL	126	Trắc lượng ảnh
30593	18124008	Võ Ngọc	Bảo	DH18QL	126	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30594	18124009	Nguyễn Thị	Bích	DH18QL	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30595	18124009	Nguyễn Thị	Bích	DH18QL	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30596	18124009	Nguyễn Thị	Bích	DH18QL	126	Trắc lượng ảnh
30597	18124009	Nguyễn Thị	Bích	DH18QL	126	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30598	18124009	Nguyễn Thị	Bích	DH18QL	126	Quy hoạch PT nông thôn
30599	18124009	Nguyễn Thị	Bích	DH18QL	126	Chuẩn đầu ra B1
30600	18124018	Trương Thị Kiều	Diễm	DH18QL	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30601	18124018	Trương Thị Kiều	Diễm	DH18QL	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30602	18124018	Trương Thị Kiều	Diễm	DH18QL	115	Trắc lượng ảnh
30603	18124018	Trương Thị Kiều	Diễm	DH18QL	115	Lập QH, KH sử dụng đất
30604	18124018	Trương Thị Kiều	Diễm	DH18QL	115	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30605	18124018	Trương Thị Kiều	Diễm	DH18QL	115	Chuẩn đầu ra B1
30606	18124018	Trương Thị Kiều	Diễm	DH18QL	115	Chuẩn đầu ra Tin học
30607	18124021	Nguyễn Thị Kim	Dung	DH18QL	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30608	18124021	Nguyễn Thị Kim	Dung	DH18QL	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30609	18124021	Nguyễn Thị Kim	Dung	DH18QL	120	Trắc lượng ảnh
30610	18124021	Nguyễn Thị Kim	Dung	DH18QL	120	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30611	18124021	Nguyễn Thị Kim	Dung	DH18QL	120	Quy hoạch PT nông thôn
30612	18124023	Nguyễn	Dương	DH18QL	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30613	18124023	Nguyễn	Dương	DH18QL	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30614	18124023	Nguyễn	Dương	DH18QL	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30615	18124023	Nguyễn	Dương	DH18QL	108	Quản lý hồ sơ địa chính
30616	18124023	Nguyễn	Dương	DH18QL	108	Trắc lượng ảnh
30617	18124023	Nguyễn	Dương	DH18QL	108	Hệ thống thông tin đất đai
30618	18124023	Nguyễn	Dương	DH18QL	108	Lập QH, KH sử dụng đất
30619	18124023	Nguyễn	Dương	DH18QL	108	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30620	18124023	Nguyễn	Dương	DH18QL	108	Quy hoạch PT nông thôn
30621	18124023	Nguyễn	Dương	DH18QL	108	Phương pháp nghiên cứu KH
30622	18124023	Nguyễn	Dương	DH18QL	108	Chuẩn đầu ra Tin học
30623	18124026	Ngô Quang	Dượt	DH18QL	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30624	18124026	Ngô Quang	Dượt	DH18QL	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC

30625	18124026	Ngô Quang	Dượt	DH18QL	115	Trắc lượng ảnh
30626	18124026	Ngô Quang	Dượt	DH18QL	115	Lập QH, KH sử dụng đất
30627	18124026	Ngô Quang	Dượt	DH18QL	115	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30628	18124026	Ngô Quang	Dượt	DH18QL	115	Quy hoạch PT nông thôn
30629	18124026	Ngô Quang	Dượt	DH18QL	115	Chuẩn đầu ra Tin học
30630	18124027	Bùi Thị Thúy	Duy	DH18QL	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30631	18124027	Bùi Thị Thúy	Duy	DH18QL	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30632	18124027	Bùi Thị Thúy	Duy	DH18QL	118	Trắc lượng ảnh
30633	18124027	Bùi Thị Thúy	Duy	DH18QL	118	Lập QH, KH sử dụng đất
30634	18124027	Bùi Thị Thúy	Duy	DH18QL	118	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30635	18124029	Lê Lam	Duy	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30636	18124029	Lê Lam	Duy	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30637	18124029	Lê Lam	Duy	DH18QL	117	Trắc lượng ảnh
30638	18124029	Lê Lam	Duy	DH18QL	117	Lập QH, KH sử dụng đất
30639	18124029	Lê Lam	Duy	DH18QL	117	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30640	18124032	Nguyễn Cao Mỹ	Duyên	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30641	18124032	Nguyễn Cao Mỹ	Duyên	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30642	18124032	Nguyễn Cao Mỹ	Duyên	DH18QL	117	Trắc lượng ảnh
30643	18124032	Nguyễn Cao Mỹ	Duyên	DH18QL	117	Lập QH, KH sử dụng đất
30644	18124032	Nguyễn Cao Mỹ	Duyên	DH18QL	117	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30645	18124033	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH18QL	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30646	18124033	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH18QL	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30647	18124033	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH18QL	118	Trắc lượng ảnh
30648	18124033	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH18QL	118	Lập QH, KH sử dụng đất
30649	18124033	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH18QL	118	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30650	18124034	Nguyễn Thiệnđào	Duyên	DH18QL	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30651	18124034	Nguyễn Thiệnđào	Duyên	DH18QL	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30652	18124034	Nguyễn Thiệnđào	Duyên	DH18QL	114	Trắc lượng ảnh
30653	18124034	Nguyễn Thiệnđào	Duyên	DH18QL	114	Lập QH, KH sử dụng đất
30654	18124034	Nguyễn Thiệnđào	Duyên	DH18QL	114	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30655	18124034	Nguyễn Thiệnđào	Duyên	DH18QL	114	Phương pháp nghiên cứu KH
30656	18124034	Nguyễn Thiệnđào	Duyên	DH18QL	114	Chuẩn đầu ra Tin học
30657	18124036	Nguyễn Thị Hà	Giang	DH18QL	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30658	18124036	Nguyễn Thị Hà	Giang	DH18QL	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30659	18124036	Nguyễn Thị Hà	Giang	DH18QL	118	Trắc lượng ảnh

30660	18124036	Nguyễn Thị Hà	Giang	DH18QL	118	Lập QH, KH sử dụng đất
30661	18124036	Nguyễn Thị Hà	Giang	DH18QL	118	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30662	18124037	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	DH18QL	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30663	18124037	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	DH18QL	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30664	18124037	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	DH18QL	115	Trắc lượng ảnh
30665	18124037	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	DH18QL	115	Lập QH, KH sử dụng đất
30666	18124037	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	DH18QL	115	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30667	18124037	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	DH18QL	115	Phương pháp nghiên cứu KH
30668	18124037	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	DH18QL	115	Chuẩn đầu ra Tin học
30669	18124038	Thái Trần Gia	Hân	DH18QL	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30670	18124038	Thái Trần Gia	Hân	DH18QL	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30671	18124038	Thái Trần Gia	Hân	DH18QL	115	Trắc lượng ảnh
30672	18124038	Thái Trần Gia	Hân	DH18QL	115	Lập QH, KH sử dụng đất
30673	18124038	Thái Trần Gia	Hân	DH18QL	115	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30674	18124038	Thái Trần Gia	Hân	DH18QL	115	Quy hoạch PT nông thôn
30675	18124038	Thái Trần Gia	Hân	DH18QL	115	Phương pháp nghiên cứu KH
30676	18124038	Thái Trần Gia	Hân	DH18QL	115	Chuẩn đầu ra B1
30677	18124038	Thái Trần Gia	Hân	DH18QL	115	Chuẩn đầu ra Tin học
30678	18124039	Lê Thanh	Hiếu	DH18QL	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30679	18124039	Lê Thanh	Hiếu	DH18QL	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30680	18124039	Lê Thanh	Hiếu	DH18QL	111	Bản đồ địa chính
30681	18124039	Lê Thanh	Hiếu	DH18QL	111	Trắc địa
30682	18124039	Lê Thanh	Hiếu	DH18QL	111	Trắc lượng ảnh
30683	18124039	Lê Thanh	Hiếu	DH18QL	111	Lập QH, KH sử dụng đất
30684	18124039	Lê Thanh	Hiếu	DH18QL	111	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30685	18124039	Lê Thanh	Hiếu	DH18QL	111	Quy hoạch PT nông thôn
30686	18124041	Trần Văn	Hiếu	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30687	18124041	Trần Văn	Hiếu	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30688	18124041	Trần Văn	Hiếu	DH18QL	117	Trắc lượng ảnh
30689	18124041	Trần Văn	Hiếu	DH18QL	117	Lập QH, KH sử dụng đất
30690	18124041	Trần Văn	Hiếu	DH18QL	117	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30691	18124046	Nguyễn Minh	Hoàng	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30692	18124046	Nguyễn Minh	Hoàng	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30693	18124046	Nguyễn Minh	Hoàng	DH18QL	117	Trắc lượng ảnh
30694	18124046	Nguyễn Minh	Hoàng	DH18QL	117	Lập QH, KH sử dụng đất

30695	18124046	Nguyễn Minh	Hoàng	DH18QL	117	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30696	18124046	Nguyễn Minh	Hoàng	DH18QL	117	Phương pháp nghiên cứu KH
30697	18124046	Nguyễn Minh	Hoàng	DH18QL	117	Chuẩn đầu ra B1
30698	18124046	Nguyễn Minh	Hoàng	DH18QL	117	Chuẩn đầu ra Tin học
30699	18124053	Nguyễn Duy	Huy	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30700	18124053	Nguyễn Duy	Huy	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30701	18124053	Nguyễn Duy	Huy	DH18QL	117	Trắc lượng ảnh
30702	18124053	Nguyễn Duy	Huy	DH18QL	117	Lập QH, KH sử dụng đất
30703	18124053	Nguyễn Duy	Huy	DH18QL	117	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30704	18124053	Nguyễn Duy	Huy	DH18QL	117	Quy hoạch PT nông thôn
30705	18124053	Nguyễn Duy	Huy	DH18QL	117	Chuẩn đầu ra Tin học
30706	18124054	Chu Thị	Huyền	DH18QL	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30707	18124054	Chu Thị	Huyền	DH18QL	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30708	18124054	Chu Thị	Huyền	DH18QL	119	Trắc lượng ảnh
30709	18124054	Chu Thị	Huyền	DH18QL	119	Lập QH, KH sử dụng đất
30710	18124054	Chu Thị	Huyền	DH18QL	119	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30711	18124055	Lã Thị Ngọc	Huyền	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30712	18124055	Lã Thị Ngọc	Huyền	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30713	18124055	Lã Thị Ngọc	Huyền	DH18QL	117	Trắc lượng ảnh
30714	18124055	Lã Thị Ngọc	Huyền	DH18QL	117	Lập QH, KH sử dụng đất
30715	18124055	Lã Thị Ngọc	Huyền	DH18QL	117	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30716	18124055	Lã Thị Ngọc	Huyền	DH18QL	117	Chuẩn đầu ra Tin học
30717	18124056	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30718	18124056	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30719	18124056	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	DH18QL	117	Trắc lượng ảnh
30720	18124056	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	DH18QL	117	Lập QH, KH sử dụng đất
30721	18124056	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	DH18QL	117	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30722	18124056	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	DH18QL	117	Chuẩn đầu ra Tin học
30723	18124057	Hồ Phạm Dĩ	Khang	DH18QL	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30724	18124057	Hồ Phạm Dĩ	Khang	DH18QL	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30725	18124057	Hồ Phạm Dĩ	Khang	DH18QL	102	Xác suất thống kê
30726	18124057	Hồ Phạm Dĩ	Khang	DH18QL	102	Trắc địa
30727	18124057	Hồ Phạm Dĩ	Khang	DH18QL	102	Trắc lượng ảnh
30728	18124057	Hồ Phạm Dĩ	Khang	DH18QL	102	Lập QH, KH sử dụng đất
30729	18124057	Hồ Phạm Dĩ	Khang	DH18QL	102	Rèn nghề 3-Quy hoạch

30730	18124057	Hồ Phạm Dĩ	Khang	DH18QL	102	Quy hoạch PT nông thôn
30731	18124057	Hồ Phạm Dĩ	Khang	DH18QL	102	Kinh tế đất
30732	18124057	Hồ Phạm Dĩ	Khang	DH18QL	102	Phương pháp nghiên cứu KH
30733	18124057	Hồ Phạm Dĩ	Khang	DH18QL	102	Chuẩn đầu ra B1
30734	18124057	Hồ Phạm Dĩ	Khang	DH18QL	102	Chuẩn đầu ra Tin học
30735	18124061	Lê Đăng	Khôi	DH18QL	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30736	18124061	Lê Đăng	Khôi	DH18QL	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30737	18124061	Lê Đăng	Khôi	DH18QL	114	Cơ sở dữ liệu đất đai
30738	18124061	Lê Đăng	Khôi	DH18QL	114	Trắc lượng ảnh
30739	18124061	Lê Đăng	Khôi	DH18QL	114	Thống kê,kiểm kê đất đai
30740	18124061	Lê Đăng	Khôi	DH18QL	114	Lập QH, KH sử dụng đất
30741	18124061	Lê Đăng	Khôi	DH18QL	114	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30742	18124061	Lê Đăng	Khôi	DH18QL	114	Quy hoạch PT nông thôn
30743	18124061	Lê Đăng	Khôi	DH18QL	114	Chuẩn đầu ra B1
30744	18124061	Lê Đăng	Khôi	DH18QL	114	Chuẩn đầu ra Tin học
30745	18124065	Hà Thị Minh	Lam	DH18QL	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30746	18124065	Hà Thị Minh	Lam	DH18QL	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30747	18124065	Hà Thị Minh	Lam	DH18QL	120	Trắc lượng ảnh
30748	18124065	Hà Thị Minh	Lam	DH18QL	120	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30749	18124065	Hà Thị Minh	Lam	DH18QL	120	Quy hoạch PT nông thôn
30750	18124066	Nguyễn Hoàng Tuấn	Lâm	DH18QL	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30751	18124066	Nguyễn Hoàng Tuấn	Lâm	DH18QL	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30752	18124066	Nguyễn Hoàng Tuấn	Lâm	DH18QL	122	Trắc lượng ảnh
30753	18124066	Nguyễn Hoàng Tuấn	Lâm	DH18QL	122	Lập QH, KH sử dụng đất
30754	18124066	Nguyễn Hoàng Tuấn	Lâm	DH18QL	122	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30755	18124073	Thị Yến	Linh	DH18QL	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30756	18124073	Thị Yến	Linh	DH18QL	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30757	18124073	Thị Yến	Linh	DH18QL	118	Trắc lượng ảnh
30758	18124073	Thị Yến	Linh	DH18QL	118	Lập QH, KH sử dụng đất
30759	18124073	Thị Yến	Linh	DH18QL	118	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30760	18124073	Thị Yến	Linh	DH18QL	118	Chuẩn đầu ra B1
30761	18124074	Trần Đức	Linh	DH18QL	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30762	18124074	Trần Đức	Linh	DH18QL	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30763	18124074	Trần Đức	Linh	DH18QL	113	Trắc lượng ảnh
30764	18124074	Trần Đức	Linh	DH18QL	113	Lập QH, KH sử dụng đất

30765	18124074	Trần Đức	Linh	DH18QL	113	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30766	18124074	Trần Đức	Linh	DH18QL	113	Quy hoạch PT nông thôn
30767	18124074	Trần Đức	Linh	DH18QL	113	Chuẩn đầu ra B1
30768	18124076	Lê Văn	Long	DH18QL	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30769	18124076	Lê Văn	Long	DH18QL	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30770	18124076	Lê Văn	Long	DH18QL	113	Trắc lượng ảnh
30771	18124076	Lê Văn	Long	DH18QL	113	Lập QH, KH sử dụng đất
30772	18124076	Lê Văn	Long	DH18QL	113	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30773	18124076	Lê Văn	Long	DH18QL	113	Quy hoạch PT nông thôn
30774	18124076	Lê Văn	Long	DH18QL	113	Chuẩn đầu ra B1
30775	18124076	Lê Văn	Long	DH18QL	113	Chuẩn đầu ra Tin học
30776	18124077	Lữ Thạch	Long	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30777	18124077	Lữ Thạch	Long	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30778	18124077	Lữ Thạch	Long	DH18QL	117	Trắc lượng ảnh
30779	18124077	Lữ Thạch	Long	DH18QL	117	Lập QH, KH sử dụng đất
30780	18124077	Lữ Thạch	Long	DH18QL	117	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30781	18124077	Lữ Thạch	Long	DH18QL	117	Quy hoạch PT nông thôn
30782	18124078	Nguyễn Thị Mỹ	Luyến	DH18QL	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30783	18124078	Nguyễn Thị Mỹ	Luyến	DH18QL	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30784	18124078	Nguyễn Thị Mỹ	Luyến	DH18QL	118	Trắc lượng ảnh
30785	18124078	Nguyễn Thị Mỹ	Luyến	DH18QL	118	Lập QH, KH sử dụng đất
30786	18124078	Nguyễn Thị Mỹ	Luyến	DH18QL	118	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30787	18124078	Nguyễn Thị Mỹ	Luyến	DH18QL	118	Chuẩn đầu ra Tin học
30788	18124081	Nguyễn Công	Minh	DH18QL	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30789	18124081	Nguyễn Công	Minh	DH18QL	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30790	18124081	Nguyễn Công	Minh	DH18QL	109	Triết học Mác Lênin
30791	18124081	Nguyễn Công	Minh	DH18QL	109	Trắc lượng ảnh
30792	18124081	Nguyễn Công	Minh	DH18QL	109	Lập QH, KH sử dụng đất
30793	18124081	Nguyễn Công	Minh	DH18QL	109	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30794	18124081	Nguyễn Công	Minh	DH18QL	109	Quy hoạch PT nông thôn
30795	18124081	Nguyễn Công	Minh	DH18QL	109	Anh văn 2
30796	18124081	Nguyễn Công	Minh	DH18QL	109	Chuẩn đầu ra B1
30797	18124082	Thái Hồng	Minh	DH18QL	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30798	18124082	Thái Hồng	Minh	DH18QL	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30799	18124082	Thái Hồng	Minh	DH18QL	122	Trắc lượng ảnh

30800	18124082	Thái Hồng	Minh	DH18QL	122	Lập QH, KH sử dụng đất
30801	18124082	Thái Hồng	Minh	DH18QL	122	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30802	18124082	Thái Hồng	Minh	DH18QL	122	Chuẩn đầu ra B1
30803	18124083	Trần Hồng Hiếu	Minh	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30804	18124083	Trần Hồng Hiếu	Minh	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30805	18124083	Trần Hồng Hiếu	Minh	DH18QL	117	Trắc lượng ảnh
30806	18124083	Trần Hồng Hiếu	Minh	DH18QL	117	Lập QH, KH sử dụng đất
30807	18124083	Trần Hồng Hiếu	Minh	DH18QL	117	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30808	18124083	Trần Hồng Hiếu	Minh	DH18QL	117	Quy hoạch PT nông thôn
30809	18124083	Trần Hồng Hiếu	Minh	DH18QL	117	Chuẩn đầu ra B1
30810	18124084	Nguyễn Thị Khả	My	DH18QL	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30811	18124084	Nguyễn Thị Khả	My	DH18QL	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30812	18124084	Nguyễn Thị Khả	My	DH18QL	122	Trắc lượng ảnh
30813	18124084	Nguyễn Thị Khả	My	DH18QL	122	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30814	18124084	Nguyễn Thị Khả	My	DH18QL	122	Quy hoạch PT nông thôn
30815	18124085	Trương Bắc	Nam	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30816	18124085	Trương Bắc	Nam	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30817	18124085	Trương Bắc	Nam	DH18QL	117	Trắc lượng ảnh
30818	18124085	Trương Bắc	Nam	DH18QL	117	Lập QH, KH sử dụng đất
30819	18124085	Trương Bắc	Nam	DH18QL	117	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30820	18124085	Trương Bắc	Nam	DH18QL	117	Chuẩn đầu ra B1
30821	18124086	Nguyễn Thành	Nên	DH18QL	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30822	18124086	Nguyễn Thành	Nên	DH18QL	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30823	18124086	Nguyễn Thành	Nên	DH18QL	120	Trắc lượng ảnh
30824	18124086	Nguyễn Thành	Nên	DH18QL	120	Lập QH, KH sử dụng đất
30825	18124086	Nguyễn Thành	Nên	DH18QL	120	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30826	18124086	Nguyễn Thành	Nên	DH18QL	120	Chuẩn đầu ra B1
30827	18124087	Võ Thị Tuyết	Nga	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30828	18124087	Võ Thị Tuyết	Nga	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30829	18124087	Võ Thị Tuyết	Nga	DH18QL	117	Trắc lượng ảnh
30830	18124087	Võ Thị Tuyết	Nga	DH18QL	117	Lập QH, KH sử dụng đất
30831	18124087	Võ Thị Tuyết	Nga	DH18QL	117	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30832	18124089	Nguyễn Thị Bích	Ngân	DH18QL	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30833	18124089	Nguyễn Thị Bích	Ngân	DH18QL	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30834	18124089	Nguyễn Thị Bích	Ngân	DH18QL	115	Trắc lượng ảnh

30835	18124089	Nguyễn Thị Bích	Ngân	DH18QL	115	Lập QH, KH sử dụng đất
30836	18124089	Nguyễn Thị Bích	Ngân	DH18QL	115	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30837	18124089	Nguyễn Thị Bích	Ngân	DH18QL	115	Quy hoạch PT nông thôn
30838	18124090	Nguyễn Thị Thủy	Ngân	DH18QL	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30839	18124090	Nguyễn Thị Thủy	Ngân	DH18QL	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30840	18124090	Nguyễn Thị Thủy	Ngân	DH18QL	113	Trắc lượng ảnh
30841	18124090	Nguyễn Thị Thủy	Ngân	DH18QL	113	Lập QH, KH sử dụng đất
30842	18124090	Nguyễn Thị Thủy	Ngân	DH18QL	113	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30843	18124090	Nguyễn Thị Thủy	Ngân	DH18QL	113	Quy hoạch PT nông thôn
30844	18124092	Trần Hoàng Kim	Ngân	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30845	18124092	Trần Hoàng Kim	Ngân	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30846	18124092	Trần Hoàng Kim	Ngân	DH18QL	117	Trắc lượng ảnh
30847	18124092	Trần Hoàng Kim	Ngân	DH18QL	117	Lập QH, KH sử dụng đất
30848	18124092	Trần Hoàng Kim	Ngân	DH18QL	117	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30849	18124092	Trần Hoàng Kim	Ngân	DH18QL	117	Quy hoạch PT nông thôn
30850	18124094	Dương Thị Bích	Ngọc	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30851	18124094	Dương Thị Bích	Ngọc	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30852	18124094	Dương Thị Bích	Ngọc	DH18QL	117	Trắc lượng ảnh
30853	18124094	Dương Thị Bích	Ngọc	DH18QL	117	Lập QH, KH sử dụng đất
30854	18124094	Dương Thị Bích	Ngọc	DH18QL	117	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30855	18124096	Nguyễn Thị Huỳnh	Ngọc	DH18QL	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30856	18124096	Nguyễn Thị Huỳnh	Ngọc	DH18QL	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30857	18124096	Nguyễn Thị Huỳnh	Ngọc	DH18QL	119	Trắc lượng ảnh
30858	18124096	Nguyễn Thị Huỳnh	Ngọc	DH18QL	119	Lập QH, KH sử dụng đất
30859	18124096	Nguyễn Thị Huỳnh	Ngọc	DH18QL	119	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30860	18124096	Nguyễn Thị Huỳnh	Ngọc	DH18QL	119	Chuẩn đầu ra B1
30861	18124097	Phan Thị Yến	Ngọc	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30862	18124097	Phan Thị Yến	Ngọc	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30863	18124097	Phan Thị Yến	Ngọc	DH18QL	117	Trắc lượng ảnh
30864	18124097	Phan Thị Yến	Ngọc	DH18QL	117	Lập QH, KH sử dụng đất
30865	18124097	Phan Thị Yến	Ngọc	DH18QL	117	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30866	18124097	Phan Thị Yến	Ngọc	DH18QL	117	Quy hoạch PT nông thôn
30867	18124097	Phan Thị Yến	Ngọc	DH18QL	117	Chuẩn đầu ra B1
30868	18124099	Nguyễn Trường	Nguyên	DH18QL	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30869	18124099	Nguyễn Trường	Nguyên	DH18QL	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC

30870	18124099	Nguyễn Trường	Nguyên	DH18QL	118	Trắc lượng ảnh
30871	18124099	Nguyễn Trường	Nguyên	DH18QL	118	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30872	18124099	Nguyễn Trường	Nguyên	DH18QL	118	Chuẩn đầu ra B1
30873	18124099	Nguyễn Trường	Nguyên	DH18QL	118	Chuẩn đầu ra Tin học
30874	18124104	Lê Thành	Nhân	DH18QL	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30875	18124104	Lê Thành	Nhân	DH18QL	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30876	18124104	Lê Thành	Nhân	DH18QL	122	Lập QH, KH sử dụng đất
30877	18124104	Lê Thành	Nhân	DH18QL	122	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30878	18124104	Lê Thành	Nhân	DH18QL	122	Chuẩn đầu ra B1
30879	18124105	Nhin Long	Nhân	DH18QL	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30880	18124105	Nhin Long	Nhân	DH18QL	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30881	18124105	Nhin Long	Nhân	DH18QL	105	Trắc địa
30882	18124105	Nhin Long	Nhân	DH18QL	105	Trắc lượng ảnh
30883	18124105	Nhin Long	Nhân	DH18QL	105	Lập QH, KH sử dụng đất
30884	18124105	Nhin Long	Nhân	DH18QL	105	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30885	18124105	Nhin Long	Nhân	DH18QL	105	Quy hoạch PT nông thôn
30886	18124105	Nhin Long	Nhân	DH18QL	105	Kinh tế đất
30887	18124105	Nhin Long	Nhân	DH18QL	105	Phương pháp nghiên cứu KH
30888	18124105	Nhin Long	Nhân	DH18QL	105	Chuẩn đầu ra B1
30889	18124105	Nhin Long	Nhân	DH18QL	105	Chuẩn đầu ra Tin học
30890	18124109	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	DH18QL	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30891	18124109	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	DH18QL	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30892	18124109	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	DH18QL	119	Trắc lượng ảnh
30893	18124109	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	DH18QL	119	Lập QH, KH sử dụng đất
30894	18124109	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	DH18QL	119	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30895	18124115	Huỳnh Anh	Phước	DH18QL	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30896	18124115	Huỳnh Anh	Phước	DH18QL	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30897	18124115	Huỳnh Anh	Phước	DH18QL	125	Lập QH, KH sử dụng đất
30898	18124115	Huỳnh Anh	Phước	DH18QL	125	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30899	18124115	Huỳnh Anh	Phước	DH18QL	125	Chuẩn đầu ra B1
30900	18124118	Nguyễn Khánh	Phương	DH18QL	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30901	18124118	Nguyễn Khánh	Phương	DH18QL	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30902	18124118	Nguyễn Khánh	Phương	DH18QL	120	Trắc lượng ảnh
30903	18124118	Nguyễn Khánh	Phương	DH18QL	120	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30904	18124118	Nguyễn Khánh	Phương	DH18QL	120	Quy hoạch PT nông thôn

30905	18124118	Nguyễn Khánh	Phương	DH18QL	120	Chuẩn đầu ra B1
30906	18124120	Nguyễn Phú	Quý	DH18QL	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30907	18124120	Nguyễn Phú	Quý	DH18QL	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30908	18124120	Nguyễn Phú	Quý	DH18QL	114	Trắc lượng ảnh
30909	18124120	Nguyễn Phú	Quý	DH18QL	114	Lập QH, KH sử dụng đất
30910	18124120	Nguyễn Phú	Quý	DH18QL	114	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30911	18124120	Nguyễn Phú	Quý	DH18QL	114	Tin học đại cương
30912	18124120	Nguyễn Phú	Quý	DH18QL	114	Chuẩn đầu ra Tin học
30913	18124125	Nguyễn Thị	Quỳnh	DH18QL	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30914	18124125	Nguyễn Thị	Quỳnh	DH18QL	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30915	18124125	Nguyễn Thị	Quỳnh	DH18QL	120	Lập QH, KH sử dụng đất
30916	18124125	Nguyễn Thị	Quỳnh	DH18QL	120	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30917	18124125	Nguyễn Thị	Quỳnh	DH18QL	120	Quy hoạch PT nông thôn
30918	18124125	Nguyễn Thị	Quỳnh	DH18QL	120	Chuẩn đầu ra B1
30919	18124125	Nguyễn Thị	Quỳnh	DH18QL	120	Chuẩn đầu ra Tin học
30920	18124126	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	DH18QL	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30921	18124126	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	DH18QL	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30922	18124126	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	DH18QL	111	Trắc lượng ảnh
30923	18124126	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	DH18QL	111	Lập QH, KH sử dụng đất
30924	18124126	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	DH18QL	111	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30925	18124126	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	DH18QL	111	Quy hoạch PT nông thôn
30926	18124126	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	DH18QL	111	Chuẩn đầu ra B1
30927	18124126	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	DH18QL	111	Chuẩn đầu ra Tin học
30928	18124128	Nguyễn Hồng	Sơn	DH18QL	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30929	18124128	Nguyễn Hồng	Sơn	DH18QL	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30930	18124128	Nguyễn Hồng	Sơn	DH18QL	116	Lập QH, KH sử dụng đất
30931	18124128	Nguyễn Hồng	Sơn	DH18QL	116	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30932	18124128	Nguyễn Hồng	Sơn	DH18QL	116	Chuẩn đầu ra Tin học
30933	18124129	Nguyễn Ngọc	Sơn	DH18QL	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30934	18124129	Nguyễn Ngọc	Sơn	DH18QL	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30935	18124129	Nguyễn Ngọc	Sơn	DH18QL	119	Lập QH, KH sử dụng đất
30936	18124129	Nguyễn Ngọc	Sơn	DH18QL	119	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30937	18124129	Nguyễn Ngọc	Sơn	DH18QL	119	Quy hoạch PT nông thôn
30938	18124129	Nguyễn Ngọc	Sơn	DH18QL	119	Chuẩn đầu ra B1
30939	18124129	Nguyễn Ngọc	Sơn	DH18QL	119	Chuẩn đầu ra Tin học

30940	18124130	Tạ Thị An	Tâm	DH18QL	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30941	18124130	Tạ Thị An	Tâm	DH18QL	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30942	18124130	Tạ Thị An	Tâm	DH18QL	122	Trắc lượng ảnh
30943	18124130	Tạ Thị An	Tâm	DH18QL	122	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30944	18124130	Tạ Thị An	Tâm	DH18QL	122	Quy hoạch PT nông thôn
30945	18124130	Tạ Thị An	Tâm	DH18QL	122	Chuẩn đầu ra B1
30946	18124130	Tạ Thị An	Tâm	DH18QL	122	Chuẩn đầu ra Tin học
30947	18124132	Nguyễn Triệu Ngọc	Thạch	DH18QL	96	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30948	18124132	Nguyễn Triệu Ngọc	Thạch	DH18QL	96	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30949	18124132	Nguyễn Triệu Ngọc	Thạch	DH18QL	96	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30950	18124132	Nguyễn Triệu Ngọc	Thạch	DH18QL	96	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
30951	18124132	Nguyễn Triệu Ngọc	Thạch	DH18QL	96	Đo đạc địa chính
30952	18124132	Nguyễn Triệu Ngọc	Thạch	DH18QL	96	Trắc địa
30953	18124132	Nguyễn Triệu Ngọc	Thạch	DH18QL	96	Trắc lượng ảnh
30954	18124132	Nguyễn Triệu Ngọc	Thạch	DH18QL	96	Định giá đất và BĐS
30955	18124132	Nguyễn Triệu Ngọc	Thạch	DH18QL	96	Lập QH, KH sử dụng đất
30956	18124132	Nguyễn Triệu Ngọc	Thạch	DH18QL	96	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30957	18124132	Nguyễn Triệu Ngọc	Thạch	DH18QL	96	Quy hoạch PT nông thôn
30958	18124132	Nguyễn Triệu Ngọc	Thạch	DH18QL	96	Kinh tế đất
30959	18124132	Nguyễn Triệu Ngọc	Thạch	DH18QL	96	Phương pháp nghiên cứu KH
30960	18124132	Nguyễn Triệu Ngọc	Thạch	DH18QL	96	Anh văn 2
30961	18124132	Nguyễn Triệu Ngọc	Thạch	DH18QL	96	Chuẩn đầu ra B1
30962	18124132	Nguyễn Triệu Ngọc	Thạch	DH18QL	96	Chuẩn đầu ra Tin học
30963	18124136	Trần Thị Thu	Thanh	DH18QL	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30964	18124136	Trần Thị Thu	Thanh	DH18QL	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30965	18124136	Trần Thị Thu	Thanh	DH18QL	125	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30966	18124138	Nguyễn Thanh	Thảo	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30967	18124138	Nguyễn Thanh	Thảo	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30968	18124138	Nguyễn Thanh	Thảo	DH18QL	117	Trắc lượng ảnh
30969	18124138	Nguyễn Thanh	Thảo	DH18QL	117	Lập QH, KH sử dụng đất
30970	18124138	Nguyễn Thanh	Thảo	DH18QL	117	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30971	18124145	Bùi Lê Vĩnh	Thuận	DH18QL	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30972	18124145	Bùi Lê Vĩnh	Thuận	DH18QL	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30973	18124145	Bùi Lê Vĩnh	Thuận	DH18QL	119	Trắc lượng ảnh
30974	18124145	Bùi Lê Vĩnh	Thuận	DH18QL	119	Lập QH, KH sử dụng đất

30975	18124145	Bùi Lê Vĩnh	Thuận	DH18QL	119	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30976	18124145	Bùi Lê Vĩnh	Thuận	DH18QL	119	Chuẩn đầu ra B1
30977	18124157	Trần Thị Bích	Trâm	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30978	18124157	Trần Thị Bích	Trâm	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30979	18124157	Trần Thị Bích	Trâm	DH18QL	117	Trắc lượng ảnh
30980	18124157	Trần Thị Bích	Trâm	DH18QL	117	Lập QH, KH sử dụng đất
30981	18124157	Trần Thị Bích	Trâm	DH18QL	117	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30982	18124165	Lê Thị Tuyết	Trinh	DH18QL	76	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30983	18124165	Lê Thị Tuyết	Trinh	DH18QL	76	THONG_TIN_NHOM_BBTC
30984	18124165	Lê Thị Tuyết	Trinh	DH18QL	76	Cơ sở dữ liệu đất đai
30985	18124165	Lê Thị Tuyết	Trinh	DH18QL	76	Đo đạc địa chính
30986	18124165	Lê Thị Tuyết	Trinh	DH18QL	76	Quản lý hồ sơ địa chính
30987	18124165	Lê Thị Tuyết	Trinh	DH18QL	76	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
30988	18124165	Lê Thị Tuyết	Trinh	DH18QL	76	Trắc lượng ảnh
30989	18124165	Lê Thị Tuyết	Trinh	DH18QL	76	Viễn thám
30990	18124165	Lê Thị Tuyết	Trinh	DH18QL	76	Hệ thống thông tin đất đai
30991	18124165	Lê Thị Tuyết	Trinh	DH18QL	76	Định giá đất và BĐS
30992	18124165	Lê Thị Tuyết	Trinh	DH18QL	76	Đăng ký đất đai & BĐS
30993	18124165	Lê Thị Tuyết	Trinh	DH18QL	76	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
30994	18124165	Lê Thị Tuyết	Trinh	DH18QL	76	Thống kê,kiểm kê đất đai
30995	18124165	Lê Thị Tuyết	Trinh	DH18QL	76	Đánh giá đất
30996	18124165	Lê Thị Tuyết	Trinh	DH18QL	76	Lập QH, KH sử dụng đất
30997	18124165	Lê Thị Tuyết	Trinh	DH18QL	76	Rèn nghề 3-Quy hoạch
30998	18124165	Lê Thị Tuyết	Trinh	DH18QL	76	Quy hoạch đô thị
30999	18124165	Lê Thị Tuyết	Trinh	DH18QL	76	Quy hoạch PT nông thôn
31000	18124165	Lê Thị Tuyết	Trinh	DH18QL	76	Thanh tra đất đai
31001	18124165	Lê Thị Tuyết	Trinh	DH18QL	76	Chuẩn đầu ra B1
31002	18124165	Lê Thị Tuyết	Trinh	DH18QL	76	Chuẩn đầu ra Tin học
31003	18124166	Trần Trung Thảo Tuy	Trinh	DH18QL	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31004	18124166	Trần Trung Thảo Tuy	Trinh	DH18QL	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31005	18124166	Trần Trung Thảo Tuy	Trinh	DH18QL	116	Toán cao cấp C2
31006	18124166	Trần Trung Thảo Tuy	Trinh	DH18QL	116	Trắc lượng ảnh
31007	18124166	Trần Trung Thảo Tuy	Trinh	DH18QL	116	Lập QH, KH sử dụng đất
31008	18124166	Trần Trung Thảo Tuy	Trinh	DH18QL	116	Rèn nghề 3-Quy hoạch
31009	18124166	Trần Trung Thảo Tuy	Trinh	DH18QL	116	Quy hoạch PT nông thôn

31010	18124166	Trần Trung Thảo Tuy	Trinh	DH18QL	116	Chuẩn đầu ra B1
31011	18124166	Trần Trung Thảo Tuy	Trinh	DH18QL	116	Chuẩn đầu ra Tin học
31012	18124167	Nguyễn Thị Bích	Trúc	DH18QL	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31013	18124167	Nguyễn Thị Bích	Trúc	DH18QL	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31014	18124167	Nguyễn Thị Bích	Trúc	DH18QL	119	Trắc lượng ảnh
31015	18124167	Nguyễn Thị Bích	Trúc	DH18QL	119	Lập QH, KH sử dụng đất
31016	18124167	Nguyễn Thị Bích	Trúc	DH18QL	119	Rèn nghề 3-Quy hoạch
31017	18124169	Bùi Thanh	Trường	DH18QL	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31018	18124169	Bùi Thanh	Trường	DH18QL	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31019	18124169	Bùi Thanh	Trường	DH18QL	120	Trắc lượng ảnh
31020	18124169	Bùi Thanh	Trường	DH18QL	120	Lập QH, KH sử dụng đất
31021	18124169	Bùi Thanh	Trường	DH18QL	120	Rèn nghề 3-Quy hoạch
31022	18124169	Bùi Thanh	Trường	DH18QL	120	Chuẩn đầu ra B1
31023	18124172	Trần Thị Cẩm	Tú	DH18QL	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31024	18124172	Trần Thị Cẩm	Tú	DH18QL	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31025	18124172	Trần Thị Cẩm	Tú	DH18QL	119	Trắc lượng ảnh
31026	18124172	Trần Thị Cẩm	Tú	DH18QL	119	Lập QH, KH sử dụng đất
31027	18124172	Trần Thị Cẩm	Tú	DH18QL	119	Rèn nghề 3-Quy hoạch
31028	18124172	Trần Thị Cẩm	Tú	DH18QL	119	Chuẩn đầu ra B1
31029	18124172	Trần Thị Cẩm	Tú	DH18QL	119	Chuẩn đầu ra Tin học
31030	18124173	Phạm Minh	Tuấn	DH18QL	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31031	18124173	Phạm Minh	Tuấn	DH18QL	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31032	18124173	Phạm Minh	Tuấn	DH18QL	116	Trắc lượng ảnh
31033	18124173	Phạm Minh	Tuấn	DH18QL	116	Viễn thám
31034	18124173	Phạm Minh	Tuấn	DH18QL	116	Quy hoạch sử dụng đất
31035	18124173	Phạm Minh	Tuấn	DH18QL	116	Lập QH, KH sử dụng đất
31036	18124173	Phạm Minh	Tuấn	DH18QL	116	Rèn nghề 3-Quy hoạch
31037	18124173	Phạm Minh	Tuấn	DH18QL	116	Quy hoạch PT nông thôn
31038	18124173	Phạm Minh	Tuấn	DH18QL	116	Chuẩn đầu ra Tin học
31039	18124174	Phạm Thị Thanh	Tuyền	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31040	18124174	Phạm Thị Thanh	Tuyền	DH18QL	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31041	18124174	Phạm Thị Thanh	Tuyền	DH18QL	117	Trắc lượng ảnh
31042	18124174	Phạm Thị Thanh	Tuyền	DH18QL	117	Lập QH, KH sử dụng đất
31043	18124174	Phạm Thị Thanh	Tuyền	DH18QL	117	Rèn nghề 3-Quy hoạch
31044	18124175	Phạm Thảo	Uyên	DH18QL	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC

31045	18124175	Phạm Thảo	Uyên	DH18QL	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31046	18124175	Phạm Thảo	Uyên	DH18QL	118	Trắc lượng ảnh
31047	18124175	Phạm Thảo	Uyên	DH18QL	118	Rèn nghề 3-Quy hoạch
31048	18124175	Phạm Thảo	Uyên	DH18QL	118	Quy hoạch PT nông thôn
31049	18124175	Phạm Thảo	Uyên	DH18QL	118	Chuẩn đầu ra B1
31050	18124175	Phạm Thảo	Uyên	DH18QL	118	Chuẩn đầu ra Tin học
31051	18124176	Võ Lê	Uyên	DH18QL	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31052	18124176	Võ Lê	Uyên	DH18QL	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31053	18124176	Võ Lê	Uyên	DH18QL	109	Trắc địa
31054	18124176	Võ Lê	Uyên	DH18QL	109	Trắc lượng ảnh
31055	18124176	Võ Lê	Uyên	DH18QL	109	Lập QH, KH sử dụng đất
31056	18124176	Võ Lê	Uyên	DH18QL	109	Rèn nghề 3-Quy hoạch
31057	18124176	Võ Lê	Uyên	DH18QL	109	Quy hoạch PT nông thôn
31058	18124176	Võ Lê	Uyên	DH18QL	109	Phương pháp nghiên cứu KH
31059	18124176	Võ Lê	Uyên	DH18QL	109	Chuẩn đầu ra B1
31060	18124176	Võ Lê	Uyên	DH18QL	109	Chuẩn đầu ra Tin học
31061	18124177	Võ Thụy Phương	Uyên	DH18QL	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31062	18124177	Võ Thụy Phương	Uyên	DH18QL	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31063	18124177	Võ Thụy Phương	Uyên	DH18QL	106	Triết học Mác Lênin
31064	18124177	Võ Thụy Phương	Uyên	DH18QL	106	Trắc địa
31065	18124177	Võ Thụy Phương	Uyên	DH18QL	106	Trắc lượng ảnh
31066	18124177	Võ Thụy Phương	Uyên	DH18QL	106	Lập QH, KH sử dụng đất
31067	18124177	Võ Thụy Phương	Uyên	DH18QL	106	Rèn nghề 3-Quy hoạch
31068	18124177	Võ Thụy Phương	Uyên	DH18QL	106	Quy hoạch PT nông thôn
31069	18124178	Nguyễn Tường	Vi	DH18QL	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31070	18124178	Nguyễn Tường	Vi	DH18QL	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31071	18124178	Nguyễn Tường	Vi	DH18QL	115	Trắc lượng ảnh
31072	18124178	Nguyễn Tường	Vi	DH18QL	115	Lập QH, KH sử dụng đất
31073	18124178	Nguyễn Tường	Vi	DH18QL	115	Rèn nghề 3-Quy hoạch
31074	18124178	Nguyễn Tường	Vi	DH18QL	115	Chuẩn đầu ra B1
31075	18124179	Danh Quốc	Việt	DH18QL	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31076	18124179	Danh Quốc	Việt	DH18QL	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31077	18124179	Danh Quốc	Việt	DH18QL	114	Trắc địa
31078	18124179	Danh Quốc	Việt	DH18QL	114	Lập QH, KH sử dụng đất
31079	18124179	Danh Quốc	Việt	DH18QL	114	Rèn nghề 3-Quy hoạch

31080	18124179	Danh Quốc	Việt	DH18QL	114	Quy hoạch PT nông thôn
31081	18124179	Danh Quốc	Việt	DH18QL	114	Chuẩn đầu ra B1
31082	18124179	Danh Quốc	Việt	DH18QL	114	Chuẩn đầu ra Tin học
31083	18124185	Nguyễn Thị	Yến	DH18QL	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31084	18124185	Nguyễn Thị	Yến	DH18QL	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31085	18124185	Nguyễn Thị	Yến	DH18QL	119	Trắc lượng ảnh
31086	18124185	Nguyễn Thị	Yến	DH18QL	119	Lập QH, KH sử dụng đất
31087	18124185	Nguyễn Thị	Yến	DH18QL	119	Rèn nghề 3-Quy hoạch
31088	18124185	Nguyễn Thị	Yến	DH18QL	119	Chuẩn đầu ra B1
31089	18124190	Ka	Phương	DH18QL	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31090	18124190	Ka	Phương	DH18QL	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31091	18124190	Ka	Phương	DH18QL	115	Trắc lượng ảnh
31092	18124190	Ka	Phương	DH18QL	115	Lập QH, KH sử dụng đất
31093	18124190	Ka	Phương	DH18QL	115	Rèn nghề 3-Quy hoạch
31094	18124190	Ka	Phương	DH18QL	115	Chuẩn đầu ra Tin học
31095	18124191	K	Piu	DH18QL	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31096	18124191	K	Piu	DH18QL	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31097	18124191	K	Piu	DH18QL	119	Lập QH, KH sử dụng đất
31098	18124191	K	Piu	DH18QL	119	Rèn nghề 3-Quy hoạch
31099	18124191	K	Piu	DH18QL	119	Quy hoạch PT nông thôn
31100	18124191	K	Piu	DH18QL	119	Chuẩn đầu ra B1
31101	18124191	K	Piu	DH18QL	119	Chuẩn đầu ra Tin học
31102	18124192	Ka'	Trin	DH18QL	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31103	18124192	Ka'	Trin	DH18QL	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31104	18124192	Ka'	Trin	DH18QL	112	Xác suất thống kê
31105	18124192	Ka'	Trin	DH18QL	112	Trắc lượng ảnh
31106	18124192	Ka'	Trin	DH18QL	112	Lập QH, KH sử dụng đất
31107	18124192	Ka'	Trin	DH18QL	112	Rèn nghề 3-Quy hoạch
31108	18124192	Ka'	Trin	DH18QL	112	Chuẩn đầu ra B1
31109	18149002	Lê Thị Ngọc	Ân	DH18QM	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31110	18149002	Lê Thị Ngọc	Ân	DH18QM	122	ISO 45001
31111	18149002	Lê Thị Ngọc	Ân	DH18QM	122	ISO 14000
31112	18149002	Lê Thị Ngọc	Ân	DH18QM	122	Thực tập giáo trình 2-MT
31113	18149002	Lê Thị Ngọc	Ân	DH18QM	122	Thực tập nghề nghiệp
31114	18149002	Lê Thị Ngọc	Ân	DH18QM	122	Chuẩn đầu ra B1

31115	18149005	Nguyễn Tú	Anh	DH18QM	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31116	18149005	Nguyễn Tú	Anh	DH18QM	122	ISO 45001
31117	18149005	Nguyễn Tú	Anh	DH18QM	122	ISO 14000
31118	18149005	Nguyễn Tú	Anh	DH18QM	122	Thực tập giáo trình 2-MT
31119	18149005	Nguyễn Tú	Anh	DH18QM	122	Thực tập nghề nghiệp
31120	18149005	Nguyễn Tú	Anh	DH18QM	122	Chuẩn đầu ra B1
31121	18149008	Lê Thị	Bình	DH18QM	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31122	18149008	Lê Thị	Bình	DH18QM	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31123	18149008	Lê Thị	Bình	DH18QM	106	Xác suất thống kê
31124	18149008	Lê Thị	Bình	DH18QM	106	Kỹ thuật xử lý nước thải
31125	18149008	Lê Thị	Bình	DH18QM	106	Vẽ kỹ thuật
31126	18149008	Lê Thị	Bình	DH18QM	106	ISO 45001
31127	18149008	Lê Thị	Bình	DH18QM	106	Quan trắc môi trường
31128	18149008	Lê Thị	Bình	DH18QM	106	ISO 14000
31129	18149008	Lê Thị	Bình	DH18QM	106	Thực tập giáo trình 2-MT
31130	18149008	Lê Thị	Bình	DH18QM	106	Thực tập nghề nghiệp
31131	18149008	Lê Thị	Bình	DH18QM	106	Tin học đại cương
31132	18149008	Lê Thị	Bình	DH18QM	106	Chuẩn đầu ra B1
31133	18149008	Lê Thị	Bình	DH18QM	106	Chuẩn đầu ra Tin học
31134	18149012	Nguyễn An Diệp	Đan	DH18QM	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31135	18149012	Nguyễn An Diệp	Đan	DH18QM	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31136	18149012	Nguyễn An Diệp	Đan	DH18QM	120	ISO 45001
31137	18149012	Nguyễn An Diệp	Đan	DH18QM	120	ISO 14000
31138	18149012	Nguyễn An Diệp	Đan	DH18QM	120	Thực tập giáo trình 2-MT
31139	18149012	Nguyễn An Diệp	Đan	DH18QM	120	Thực tập nghề nghiệp
31140	18149012	Nguyễn An Diệp	Đan	DH18QM	120	Chuẩn đầu ra B1
31141	18149013	Võ Thiên	Đăng	DH18QM	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31142	18149013	Võ Thiên	Đăng	DH18QM	113	CCNC trong Quản lý môi trường
31143	18149013	Võ Thiên	Đăng	DH18QM	113	Chuyên đề An toàn lao động
31144	18149013	Võ Thiên	Đăng	DH18QM	113	Quản lý các bên hữu quan
31145	18149013	Võ Thiên	Đăng	DH18QM	113	ISO 45001
31146	18149013	Võ Thiên	Đăng	DH18QM	113	ISO 14000
31147	18149013	Võ Thiên	Đăng	DH18QM	113	Kiểm toán môi trường
31148	18149013	Võ Thiên	Đăng	DH18QM	113	Quản lý môi trường Công NN
31149	18149013	Võ Thiên	Đăng	DH18QM	113	Đồ án quản lý MT CNN

31150	18149013	Võ Thiên	Đăng	DH18QM	113	Thực tập giáo trình 2-MT
31151	18149013	Võ Thiên	Đăng	DH18QM	113	Thực tập nghề nghiệp
31152	18149016	Nguyễn Thị Quỳnh	Giao	DH18QM	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31153	18149016	Nguyễn Thị Quỳnh	Giao	DH18QM	121	ISO 45001
31154	18149016	Nguyễn Thị Quỳnh	Giao	DH18QM	121	ISO 14000
31155	18149016	Nguyễn Thị Quỳnh	Giao	DH18QM	121	Thực tập giáo trình 2-MT
31156	18149016	Nguyễn Thị Quỳnh	Giao	DH18QM	121	Thực tập nghề nghiệp
31157	18149018	Cáp Xuân	Hải	DH18QM	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31158	18149018	Cáp Xuân	Hải	DH18QM	109	Vệ sinh công nghiệp
31159	18149018	Cáp Xuân	Hải	DH18QM	109	Xử lý khí thải và tiếng ồn
31160	18149018	Cáp Xuân	Hải	DH18QM	109	Chuyên đề An toàn lao động
31161	18149018	Cáp Xuân	Hải	DH18QM	109	ISO 45001
31162	18149018	Cáp Xuân	Hải	DH18QM	109	Quan trắc môi trường
31163	18149018	Cáp Xuân	Hải	DH18QM	109	ISO 14000
31164	18149018	Cáp Xuân	Hải	DH18QM	109	Thực tập giáo trình 2-MT
31165	18149018	Cáp Xuân	Hải	DH18QM	109	Thực tập nghề nghiệp
31166	18149018	Cáp Xuân	Hải	DH18QM	109	Tin học đại cương
31167	18149018	Cáp Xuân	Hải	DH18QM	109	Chuẩn đầu ra B1
31168	18149018	Cáp Xuân	Hải	DH18QM	109	Chuẩn đầu ra Tin học
31169	18149019	Đỗ Thị Cẩm	Hằng	DH18QM	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31170	18149019	Đỗ Thị Cẩm	Hằng	DH18QM	123	ISO 45001
31171	18149019	Đỗ Thị Cẩm	Hằng	DH18QM	123	ISO 14000
31172	18149019	Đỗ Thị Cẩm	Hằng	DH18QM	123	Thực tập giáo trình 2-MT
31173	18149019	Đỗ Thị Cẩm	Hằng	DH18QM	123	Thực tập nghề nghiệp
31174	18149022	Trương Thị Hồng	Hạnh	DH18QM	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31175	18149022	Trương Thị Hồng	Hạnh	DH18QM	119	Vệ sinh công nghiệp
31176	18149022	Trương Thị Hồng	Hạnh	DH18QM	119	Chuyên đề An toàn lao động
31177	18149022	Trương Thị Hồng	Hạnh	DH18QM	119	ISO 45001
31178	18149022	Trương Thị Hồng	Hạnh	DH18QM	119	ISO 14000
31179	18149022	Trương Thị Hồng	Hạnh	DH18QM	119	Kiểm toán môi trường
31180	18149022	Trương Thị Hồng	Hạnh	DH18QM	119	Thực tập giáo trình 2-MT
31181	18149022	Trương Thị Hồng	Hạnh	DH18QM	119	Thực tập nghề nghiệp
31182	18149022	Trương Thị Hồng	Hạnh	DH18QM	119	Chuẩn đầu ra B1
31183	18149023	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	DH18QM	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31184	18149023	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	DH18QM	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC

31185	18149023	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	DH18QM	113	ISO 45001
31186	18149023	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	DH18QM	113	ISO 14000
31187	18149023	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	DH18QM	113	Thực tập giáo trình 2-MT
31188	18149023	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	DH18QM	113	Thực tập nghề nghiệp
31189	18149023	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	DH18QM	113	Tin học đại cương
31190	18149023	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	DH18QM	113	Chuẩn đầu ra B1
31191	18149023	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	DH18QM	113	Chuẩn đầu ra Tin học
31192	18149026	Lê Thị Ngọc	Hoa	DH18QM	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31193	18149026	Lê Thị Ngọc	Hoa	DH18QM	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31194	18149026	Lê Thị Ngọc	Hoa	DH18QM	112	ISO 45001
31195	18149026	Lê Thị Ngọc	Hoa	DH18QM	112	ISO 14000
31196	18149026	Lê Thị Ngọc	Hoa	DH18QM	112	Thực tập giáo trình 2-MT
31197	18149026	Lê Thị Ngọc	Hoa	DH18QM	112	Thực tập nghề nghiệp
31198	18149026	Lê Thị Ngọc	Hoa	DH18QM	112	Tin học đại cương
31199	18149026	Lê Thị Ngọc	Hoa	DH18QM	112	Chuẩn đầu ra B1
31200	18149026	Lê Thị Ngọc	Hoa	DH18QM	112	Chuẩn đầu ra Tin học
31201	18149028	Lê Thị Quỳnh	Hương	DH18QM	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31202	18149028	Lê Thị Quỳnh	Hương	DH18QM	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31203	18149028	Lê Thị Quỳnh	Hương	DH18QM	120	ISO 45001
31204	18149028	Lê Thị Quỳnh	Hương	DH18QM	120	ISO 14000
31205	18149028	Lê Thị Quỳnh	Hương	DH18QM	120	Thực tập giáo trình 2-MT
31206	18149028	Lê Thị Quỳnh	Hương	DH18QM	120	Thực tập nghề nghiệp
31207	18149029	Trịnh Quốc	Huy	DH18QM	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31208	18149029	Trịnh Quốc	Huy	DH18QM	113	CCNC trong Quản lý môi trường
31209	18149029	Trịnh Quốc	Huy	DH18QM	113	Chuyên đề An toàn lao động
31210	18149029	Trịnh Quốc	Huy	DH18QM	113	Quản lý các bên hữu quan
31211	18149029	Trịnh Quốc	Huy	DH18QM	113	ISO 45001
31212	18149029	Trịnh Quốc	Huy	DH18QM	113	ISO 14000
31213	18149029	Trịnh Quốc	Huy	DH18QM	113	Kiểm toán môi trường
31214	18149029	Trịnh Quốc	Huy	DH18QM	113	Quản lý môi trường Công NN
31215	18149029	Trịnh Quốc	Huy	DH18QM	113	Đồ án quản lý MT CNN
31216	18149029	Trịnh Quốc	Huy	DH18QM	113	Thực tập giáo trình 2-MT
31217	18149029	Trịnh Quốc	Huy	DH18QM	113	Thực tập nghề nghiệp
31218	18149029	Trịnh Quốc	Huy	DH18QM	113	Chuẩn đầu ra B1
31219	18149030	Phan Thị Ngọc	Huyền	DH18QM	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC

31220	18149030	Phan Thị Ngọc	Huyền	DH18QM	122	ISO 45001
31221	18149030	Phan Thị Ngọc	Huyền	DH18QM	122	ISO 14000
31222	18149030	Phan Thị Ngọc	Huyền	DH18QM	122	Thực tập giáo trình 2-MT
31223	18149030	Phan Thị Ngọc	Huyền	DH18QM	122	Thực tập nghề nghiệp
31224	18149030	Phan Thị Ngọc	Huyền	DH18QM	122	Chuẩn đầu ra B1
31225	18149030	Phan Thị Ngọc	Huyền	DH18QM	122	Chuẩn đầu ra Tin học
31226	18149031	Văn Đình Nhật	Khoa	DH18QM	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31227	18149031	Văn Đình Nhật	Khoa	DH18QM	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31228	18149031	Văn Đình Nhật	Khoa	DH18QM	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31229	18149031	Văn Đình Nhật	Khoa	DH18QM	95	Kỹ thuật xử lý nước thải
31230	18149031	Văn Đình Nhật	Khoa	DH18QM	95	Quản lý chất thải nguy hại
31231	18149031	Văn Đình Nhật	Khoa	DH18QM	95	CCNC trong Quản lý môi trường
31232	18149031	Văn Đình Nhật	Khoa	DH18QM	95	Vệ sinh công nghiệp
31233	18149031	Văn Đình Nhật	Khoa	DH18QM	95	Chuyên đề An toàn lao động
31234	18149031	Văn Đình Nhật	Khoa	DH18QM	95	Quản lý các bên hữu quan
31235	18149031	Văn Đình Nhật	Khoa	DH18QM	95	ISO 45001
31236	18149031	Văn Đình Nhật	Khoa	DH18QM	95	Quan trắc môi trường
31237	18149031	Văn Đình Nhật	Khoa	DH18QM	95	ISO 14000
31238	18149031	Văn Đình Nhật	Khoa	DH18QM	95	Kiểm toán môi trường
31239	18149031	Văn Đình Nhật	Khoa	DH18QM	95	Quản lý môi trường Công NN
31240	18149031	Văn Đình Nhật	Khoa	DH18QM	95	Đồ án quản lý MT CNN
31241	18149031	Văn Đình Nhật	Khoa	DH18QM	95	Thực tập giáo trình 2-MT
31242	18149031	Văn Đình Nhật	Khoa	DH18QM	95	Thực tập nghề nghiệp
31243	18149031	Văn Đình Nhật	Khoa	DH18QM	95	Tin học đại cương
31244	18149031	Văn Đình Nhật	Khoa	DH18QM	95	Chuẩn đầu ra B1
31245	18149031	Văn Đình Nhật	Khoa	DH18QM	95	Chuẩn đầu ra Tin học
31246	18149034	Nguyễn Mỹ	Linh	DH18QM	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31247	18149034	Nguyễn Mỹ	Linh	DH18QM	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31248	18149034	Nguyễn Mỹ	Linh	DH18QM	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31249	18149034	Nguyễn Mỹ	Linh	DH18QM	110	ISO 45001
31250	18149034	Nguyễn Mỹ	Linh	DH18QM	110	ISO 14000
31251	18149034	Nguyễn Mỹ	Linh	DH18QM	110	Thực tập giáo trình 2-MT
31252	18149034	Nguyễn Mỹ	Linh	DH18QM	110	Thực tập nghề nghiệp
31253	18149034	Nguyễn Mỹ	Linh	DH18QM	110	Tin học đại cương
31254	18149034	Nguyễn Mỹ	Linh	DH18QM	110	Chuẩn đầu ra B1

31255	18149034	Nguyễn Mỹ	Linh	DH18QM	110	Chuẩn đầu ra Tin học
31256	18149035	Phan Nữ Mai	Linh	DH18QM	76	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31257	18149035	Phan Nữ Mai	Linh	DH18QM	76	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31258	18149035	Phan Nữ Mai	Linh	DH18QM	76	Toán cao cấp B1
31259	18149035	Phan Nữ Mai	Linh	DH18QM	76	Toán cao cấp B2
31260	18149035	Phan Nữ Mai	Linh	DH18QM	76	Xác suất thống kê
31261	18149035	Phan Nữ Mai	Linh	DH18QM	76	Hóa học đại cương
31262	18149035	Phan Nữ Mai	Linh	DH18QM	76	Vi sinh vật môi trường
31263	18149035	Phan Nữ Mai	Linh	DH18QM	76	Kỹ thuật xử lý nước thải
31264	18149035	Phan Nữ Mai	Linh	DH18QM	76	Chuyên đề đánh giá tác động MT
31265	18149035	Phan Nữ Mai	Linh	DH18QM	76	Đánh giá tác động môi trường
31266	18149035	Phan Nữ Mai	Linh	DH18QM	76	Quản lý chất lượng môi trường
31267	18149035	Phan Nữ Mai	Linh	DH18QM	76	CCNC trong Quản lý môi trường
31268	18149035	Phan Nữ Mai	Linh	DH18QM	76	Quản lý các bên hữu quan
31269	18149035	Phan Nữ Mai	Linh	DH18QM	76	ISO 45001
31270	18149035	Phan Nữ Mai	Linh	DH18QM	76	Quan trắc môi trường
31271	18149035	Phan Nữ Mai	Linh	DH18QM	76	ISO 14000
31272	18149035	Phan Nữ Mai	Linh	DH18QM	76	Kiểm toán môi trường
31273	18149035	Phan Nữ Mai	Linh	DH18QM	76	Quản lý môi trường Công NN
31274	18149035	Phan Nữ Mai	Linh	DH18QM	76	Đồ án quản lý MT CNN
31275	18149035	Phan Nữ Mai	Linh	DH18QM	76	Thực tập giáo trình 2-MT
31276	18149035	Phan Nữ Mai	Linh	DH18QM	76	Thực tập nghề nghiệp
31277	18149035	Phan Nữ Mai	Linh	DH18QM	76	Anh văn 1
31278	18149035	Phan Nữ Mai	Linh	DH18QM	76	Anh văn 2
31279	18149035	Phan Nữ Mai	Linh	DH18QM	76	Tin học đại cương
31280	18149035	Phan Nữ Mai	Linh	DH18QM	76	Chuẩn đầu ra B1
31281	18149035	Phan Nữ Mai	Linh	DH18QM	76	Chuẩn đầu ra Tin học
31282	18149036	Trần Thị Thu	Lộc	DH18QM	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31283	18149036	Trần Thị Thu	Lộc	DH18QM	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31284	18149036	Trần Thị Thu	Lộc	DH18QM	120	ISO 45001
31285	18149036	Trần Thị Thu	Lộc	DH18QM	120	ISO 14000
31286	18149036	Trần Thị Thu	Lộc	DH18QM	120	Thực tập giáo trình 2-MT
31287	18149036	Trần Thị Thu	Lộc	DH18QM	120	Thực tập nghề nghiệp
31288	18149036	Trần Thị Thu	Lộc	DH18QM	120	Chuẩn đầu ra B1
31289	18149038	Võ Thành	Long	DH18QM	83	THONG_TIN_NHOM_BBTC

31290	18149038	Võ Thành	Long	DH18QM	83	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31291	18149038	Võ Thành	Long	DH18QM	83	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31292	18149038	Võ Thành	Long	DH18QM	83	Triết học Mác Lênin
31293	18149038	Võ Thành	Long	DH18QM	83	Xác suất thống kê
31294	18149038	Võ Thành	Long	DH18QM	83	Sinh học đại cương
31295	18149038	Võ Thành	Long	DH18QM	83	Pháp luật đại cương
31296	18149038	Võ Thành	Long	DH18QM	83	Kỹ thuật xử lý nước thải
31297	18149038	Võ Thành	Long	DH18QM	83	Chuyên đề đánh giá tác động MT
31298	18149038	Võ Thành	Long	DH18QM	83	Luật & chính sách Môi trường
31299	18149038	Võ Thành	Long	DH18QM	83	Đánh giá tác động môi trường
31300	18149038	Võ Thành	Long	DH18QM	83	Vệ sinh công nghiệp
31301	18149038	Võ Thành	Long	DH18QM	83	Xử lý khí thải và tiếng ồn
31302	18149038	Võ Thành	Long	DH18QM	83	Chuyên đề An toàn lao động
31303	18149038	Võ Thành	Long	DH18QM	83	Quản lý các bên hữu quan
31304	18149038	Võ Thành	Long	DH18QM	83	ISO 45001
31305	18149038	Võ Thành	Long	DH18QM	83	Quan trắc môi trường
31306	18149038	Võ Thành	Long	DH18QM	83	ISO 14000
31307	18149038	Võ Thành	Long	DH18QM	83	Thực tập giáo trình 2-MT
31308	18149038	Võ Thành	Long	DH18QM	83	Thực tập nghề nghiệp
31309	18149038	Võ Thành	Long	DH18QM	83	Tin học đại cương
31310	18149038	Võ Thành	Long	DH18QM	83	Chuẩn đầu ra B1
31311	18149038	Võ Thành	Long	DH18QM	83	Chuẩn đầu ra Tin học
31312	18149043	Nguyễn Triệu	Mẫn	DH18QM	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31313	18149043	Nguyễn Triệu	Mẫn	DH18QM	123	ISO 45001
31314	18149043	Nguyễn Triệu	Mẫn	DH18QM	123	ISO 14000
31315	18149043	Nguyễn Triệu	Mẫn	DH18QM	123	Thực tập giáo trình 2-MT
31316	18149043	Nguyễn Triệu	Mẫn	DH18QM	123	Thực tập nghề nghiệp
31317	18149043	Nguyễn Triệu	Mẫn	DH18QM	123	Chuẩn đầu ra B1
31318	18149044	Đào Thị Thùy	Minh	DH18QM	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31319	18149044	Đào Thị Thùy	Minh	DH18QM	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31320	18149044	Đào Thị Thùy	Minh	DH18QM	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31321	18149044	Đào Thị Thùy	Minh	DH18QM	106	Xác suất thống kê
31322	18149044	Đào Thị Thùy	Minh	DH18QM	106	ISO 45001
31323	18149044	Đào Thị Thùy	Minh	DH18QM	106	ISO 14000
31324	18149044	Đào Thị Thùy	Minh	DH18QM	106	Kiểm toán môi trường

31325	18149044	Đào Thị Thùy	Minh	DH18QM	106	Quản lý môi trường Công NN
31326	18149044	Đào Thị Thùy	Minh	DH18QM	106	Đồ án quản lý MT CNN
31327	18149044	Đào Thị Thùy	Minh	DH18QM	106	Thực tập giáo trình 2-MT
31328	18149044	Đào Thị Thùy	Minh	DH18QM	106	Thực tập nghề nghiệp
31329	18149044	Đào Thị Thùy	Minh	DH18QM	106	Tin học đại cương
31330	18149044	Đào Thị Thùy	Minh	DH18QM	106	Chuẩn đầu ra B1
31331	18149044	Đào Thị Thùy	Minh	DH18QM	106	Chuẩn đầu ra Tin học
31332	18149046	Nguyễn Ngọc Tuyết	Ngân	DH18QM	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31333	18149046	Nguyễn Ngọc Tuyết	Ngân	DH18QM	122	ISO 45001
31334	18149046	Nguyễn Ngọc Tuyết	Ngân	DH18QM	122	ISO 14000
31335	18149046	Nguyễn Ngọc Tuyết	Ngân	DH18QM	122	Thực tập giáo trình 2-MT
31336	18149046	Nguyễn Ngọc Tuyết	Ngân	DH18QM	122	Thực tập nghề nghiệp
31337	18149046	Nguyễn Ngọc Tuyết	Ngân	DH18QM	122	Chuẩn đầu ra B1
31338	18149048	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH18QM	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31339	18149048	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH18QM	118	ISO 45001
31340	18149048	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH18QM	118	ISO 14000
31341	18149048	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH18QM	118	Thực tập giáo trình 2-MT
31342	18149048	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH18QM	118	Thực tập nghề nghiệp
31343	18149048	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH18QM	118	Tin học đại cương
31344	18149048	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH18QM	118	Chuẩn đầu ra B1
31345	18149048	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH18QM	118	Chuẩn đầu ra Tin học
31346	18149049	Nguyễn Thị Thu	Ngân	DH18QM	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31347	18149049	Nguyễn Thị Thu	Ngân	DH18QM	122	ISO 45001
31348	18149049	Nguyễn Thị Thu	Ngân	DH18QM	122	ISO 14000
31349	18149049	Nguyễn Thị Thu	Ngân	DH18QM	122	Thực tập giáo trình 2-MT
31350	18149049	Nguyễn Thị Thu	Ngân	DH18QM	122	Thực tập nghề nghiệp
31351	18149053	Lê Anh	Nhật	DH18QM	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31352	18149053	Lê Anh	Nhật	DH18QM	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31353	18149053	Lê Anh	Nhật	DH18QM	115	ISO 45001
31354	18149053	Lê Anh	Nhật	DH18QM	115	ISO 14000
31355	18149053	Lê Anh	Nhật	DH18QM	115	Thực tập giáo trình 2-MT
31356	18149053	Lê Anh	Nhật	DH18QM	115	Thực tập nghề nghiệp
31357	18149053	Lê Anh	Nhật	DH18QM	115	Tin học đại cương
31358	18149053	Lê Anh	Nhật	DH18QM	115	Chuẩn đầu ra B1
31359	18149053	Lê Anh	Nhật	DH18QM	115	Chuẩn đầu ra Tin học

31360	18149054	Phùng Thị Phương	Nhi	DH18QM	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31361	18149054	Phùng Thị Phương	Nhi	DH18QM	120	ISO 45001
31362	18149054	Phùng Thị Phương	Nhi	DH18QM	120	ISO 14000
31363	18149054	Phùng Thị Phương	Nhi	DH18QM	120	Thực tập giáo trình 2-MT
31364	18149054	Phùng Thị Phương	Nhi	DH18QM	120	Thực tập nghề nghiệp
31365	18149054	Phùng Thị Phương	Nhi	DH18QM	120	Chuẩn đầu ra B1
31366	18149055	Lê Thị Huỳnh	Như	DH18QM	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31367	18149055	Lê Thị Huỳnh	Như	DH18QM	121	ISO 45001
31368	18149055	Lê Thị Huỳnh	Như	DH18QM	121	ISO 14000
31369	18149055	Lê Thị Huỳnh	Như	DH18QM	121	Thực tập giáo trình 2-MT
31370	18149055	Lê Thị Huỳnh	Như	DH18QM	121	Thực tập nghề nghiệp
31371	18149056	Đặng Thị Minh	Phán	DH18QM	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31372	18149056	Đặng Thị Minh	Phán	DH18QM	121	ISO 45001
31373	18149056	Đặng Thị Minh	Phán	DH18QM	121	ISO 14000
31374	18149056	Đặng Thị Minh	Phán	DH18QM	121	Thực tập giáo trình 2-MT
31375	18149056	Đặng Thị Minh	Phán	DH18QM	121	Thực tập nghề nghiệp
31376	18149056	Đặng Thị Minh	Phán	DH18QM	121	Chuẩn đầu ra B1
31377	18149057	Nguyễn Thị Hồng	Phấn	DH18QM	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31378	18149057	Nguyễn Thị Hồng	Phấn	DH18QM	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31379	18149057	Nguyễn Thị Hồng	Phấn	DH18QM	109	Vi sinh vật môi trường
31380	18149057	Nguyễn Thị Hồng	Phấn	DH18QM	109	ISO 45001
31381	18149057	Nguyễn Thị Hồng	Phấn	DH18QM	109	ISO 14000
31382	18149057	Nguyễn Thị Hồng	Phấn	DH18QM	109	Kiểm toán môi trường
31383	18149057	Nguyễn Thị Hồng	Phấn	DH18QM	109	Thực tập giáo trình 2-MT
31384	18149057	Nguyễn Thị Hồng	Phấn	DH18QM	109	Thực tập nghề nghiệp
31385	18149057	Nguyễn Thị Hồng	Phấn	DH18QM	109	Tin học đại cương
31386	18149057	Nguyễn Thị Hồng	Phấn	DH18QM	109	Chuẩn đầu ra B1
31387	18149057	Nguyễn Thị Hồng	Phấn	DH18QM	109	Chuẩn đầu ra Tin học
31388	18149058	Nguyễn Tấn	Phát	DH18QM	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31389	18149058	Nguyễn Tấn	Phát	DH18QM	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31390	18149058	Nguyễn Tấn	Phát	DH18QM	113	ISO 45001
31391	18149058	Nguyễn Tấn	Phát	DH18QM	113	ISO 14000
31392	18149058	Nguyễn Tấn	Phát	DH18QM	113	Thực tập giáo trình 2-MT
31393	18149058	Nguyễn Tấn	Phát	DH18QM	113	Thực tập nghề nghiệp
31394	18149058	Nguyễn Tấn	Phát	DH18QM	113	Tin học đại cương

31395	18149058	Nguyễn Tấn	Phát	DH18QM	113	Chuẩn đầu ra B1
31396	18149058	Nguyễn Tấn	Phát	DH18QM	113	Chuẩn đầu ra Tin học
31397	18149059	Võ Thị Hồng	Phúc	DH18QM	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31398	18149059	Võ Thị Hồng	Phúc	DH18QM	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31399	18149059	Võ Thị Hồng	Phúc	DH18QM	117	ISO 45001
31400	18149059	Võ Thị Hồng	Phúc	DH18QM	117	ISO 14000
31401	18149059	Võ Thị Hồng	Phúc	DH18QM	117	Thực tập giáo trình 2-MT
31402	18149059	Võ Thị Hồng	Phúc	DH18QM	117	Thực tập nghề nghiệp
31403	18149059	Võ Thị Hồng	Phúc	DH18QM	117	Tin học đại cương
31404	18149059	Võ Thị Hồng	Phúc	DH18QM	117	Chuẩn đầu ra B1
31405	18149059	Võ Thị Hồng	Phúc	DH18QM	117	Chuẩn đầu ra Tin học
31406	18149060	Vương Hồng	Phúc	DH18QM	67	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31407	18149060	Vương Hồng	Phúc	DH18QM	67	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31408	18149060	Vương Hồng	Phúc	DH18QM	67	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31409	18149060	Vương Hồng	Phúc	DH18QM	67	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31410	18149060	Vương Hồng	Phúc	DH18QM	67	Tư tưởng Hồ Chí Minh
31411	18149060	Vương Hồng	Phúc	DH18QM	67	Hóa học đại cương
31412	18149060	Vương Hồng	Phúc	DH18QM	67	Thực hành Sinh học Đại cương
31413	18149060	Vương Hồng	Phúc	DH18QM	67	Giáo dục thể chất 2*
31414	18149060	Vương Hồng	Phúc	DH18QM	67	Kỹ thuật xử lý nước thải
31415	18149060	Vương Hồng	Phúc	DH18QM	67	Quản lý chất thải rắn
31416	18149060	Vương Hồng	Phúc	DH18QM	67	Vẽ kỹ thuật
31417	18149060	Vương Hồng	Phúc	DH18QM	67	Chuyên đề đánh giá tác động MT
31418	18149060	Vương Hồng	Phúc	DH18QM	67	Quản lý chất thải nguy hại
31419	18149060	Vương Hồng	Phúc	DH18QM	67	Đồ án QL chất thải nguy hại
31420	18149060	Vương Hồng	Phúc	DH18QM	67	Đánh giá tác động môi trường
31421	18149060	Vương Hồng	Phúc	DH18QM	67	Kinh tế môi trường
31422	18149060	Vương Hồng	Phúc	DH18QM	67	Xử lý khí thải và tiếng ồn
31423	18149060	Vương Hồng	Phúc	DH18QM	67	Chuyên đề An toàn lao động
31424	18149060	Vương Hồng	Phúc	DH18QM	67	ISO 45001
31425	18149060	Vương Hồng	Phúc	DH18QM	67	Quan trắc môi trường
31426	18149060	Vương Hồng	Phúc	DH18QM	67	ISO 14000
31427	18149060	Vương Hồng	Phúc	DH18QM	67	Kiểm toán môi trường
31428	18149060	Vương Hồng	Phúc	DH18QM	67	Thực tập giáo trình 2-MT
31429	18149060	Vương Hồng	Phúc	DH18QM	67	Thực tập nghề nghiệp

31430	18149060	Vương Hồng	Phúc	DH18QM	67	Anh văn 2
31431	18149060	Vương Hồng	Phúc	DH18QM	67	Tin học đại cương
31432	18149060	Vương Hồng	Phúc	DH18QM	67	Chuẩn đầu ra B1
31433	18149060	Vương Hồng	Phúc	DH18QM	67	Chuẩn đầu ra Tin học
31434	18149061	Lương Hữu	Phước	DH18QM	88	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31435	18149061	Lương Hữu	Phước	DH18QM	88	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31436	18149061	Lương Hữu	Phước	DH18QM	88	Chủ nghĩa xã hội khoa học
31437	18149061	Lương Hữu	Phước	DH18QM	88	Xác suất thống kê
31438	18149061	Lương Hữu	Phước	DH18QM	88	Vi sinh vật môi trường
31439	18149061	Lương Hữu	Phước	DH18QM	88	Kỹ thuật xử lý nước thải
31440	18149061	Lương Hữu	Phước	DH18QM	88	Chuyên đề đánh giá tác động MT
31441	18149061	Lương Hữu	Phước	DH18QM	88	Đánh giá tác động môi trường
31442	18149061	Lương Hữu	Phước	DH18QM	88	Quản lý chất lượng môi trường
31443	18149061	Lương Hữu	Phước	DH18QM	88	CCNC trong Quản lý môi trường
31444	18149061	Lương Hữu	Phước	DH18QM	88	Quản lý các bên hữu quan
31445	18149061	Lương Hữu	Phước	DH18QM	88	ISO 45001
31446	18149061	Lương Hữu	Phước	DH18QM	88	Quan trắc môi trường
31447	18149061	Lương Hữu	Phước	DH18QM	88	ISO 14000
31448	18149061	Lương Hữu	Phước	DH18QM	88	Kiểm toán môi trường
31449	18149061	Lương Hữu	Phước	DH18QM	88	Quản lý môi trường Công NN
31450	18149061	Lương Hữu	Phước	DH18QM	88	Đồ án quản lý MT CNN
31451	18149061	Lương Hữu	Phước	DH18QM	88	Thực tập giáo trình 2-MT
31452	18149061	Lương Hữu	Phước	DH18QM	88	Thực tập nghề nghiệp
31453	18149061	Lương Hữu	Phước	DH18QM	88	Anh văn 2
31454	18149061	Lương Hữu	Phước	DH18QM	88	Chuẩn đầu ra B1
31455	18149061	Lương Hữu	Phước	DH18QM	88	Chuẩn đầu ra Tin học
31456	18149062	Nguyễn Thị Xuân	Phương	DH18QM	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31457	18149062	Nguyễn Thị Xuân	Phương	DH18QM	121	ISO 45001
31458	18149062	Nguyễn Thị Xuân	Phương	DH18QM	121	ISO 14000
31459	18149062	Nguyễn Thị Xuân	Phương	DH18QM	121	Thực tập giáo trình 2-MT
31460	18149062	Nguyễn Thị Xuân	Phương	DH18QM	121	Thực tập nghề nghiệp
31461	18149063	Nguyễn Thị Kim	Phượng	DH18QM	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31462	18149063	Nguyễn Thị Kim	Phượng	DH18QM	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31463	18149063	Nguyễn Thị Kim	Phượng	DH18QM	119	ISO 45001
31464	18149063	Nguyễn Thị Kim	Phượng	DH18QM	119	ISO 14000

31465	18149063	Nguyễn Thị Kim	Phượng	DH18QM	119	Thực tập giáo trình 2-MT
31466	18149063	Nguyễn Thị Kim	Phượng	DH18QM	119	Thực tập nghề nghiệp
31467	18149063	Nguyễn Thị Kim	Phượng	DH18QM	119	Chuẩn đầu ra B1
31468	18149064	Phạm Lê Ngọc	Phượng	DH18QM	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31469	18149064	Phạm Lê Ngọc	Phượng	DH18QM	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31470	18149064	Phạm Lê Ngọc	Phượng	DH18QM	117	ISO 45001
31471	18149064	Phạm Lê Ngọc	Phượng	DH18QM	117	ISO 14000
31472	18149064	Phạm Lê Ngọc	Phượng	DH18QM	117	Thực tập giáo trình 2-MT
31473	18149064	Phạm Lê Ngọc	Phượng	DH18QM	117	Thực tập nghề nghiệp
31474	18149064	Phạm Lê Ngọc	Phượng	DH18QM	117	Tin học đại cương
31475	18149064	Phạm Lê Ngọc	Phượng	DH18QM	117	Chuẩn đầu ra Tin học
31476	18149065	Nguyễn Phúc	Quà	DH18QM	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31477	18149065	Nguyễn Phúc	Quà	DH18QM	121	ISO 45001
31478	18149065	Nguyễn Phúc	Quà	DH18QM	121	ISO 14000
31479	18149065	Nguyễn Phúc	Quà	DH18QM	121	Thực tập giáo trình 2-MT
31480	18149065	Nguyễn Phúc	Quà	DH18QM	121	Thực tập nghề nghiệp
31481	18149066	Lê Chí	Quân	DH18QM	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31482	18149066	Lê Chí	Quân	DH18QM	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31483	18149066	Lê Chí	Quân	DH18QM	113	ISO 45001
31484	18149066	Lê Chí	Quân	DH18QM	113	ISO 14000
31485	18149066	Lê Chí	Quân	DH18QM	113	Thực tập giáo trình 2-MT
31486	18149066	Lê Chí	Quân	DH18QM	113	Thực tập nghề nghiệp
31487	18149066	Lê Chí	Quân	DH18QM	113	Tin học đại cương
31488	18149066	Lê Chí	Quân	DH18QM	113	Chuẩn đầu ra B1
31489	18149066	Lê Chí	Quân	DH18QM	113	Chuẩn đầu ra Tin học
31490	18149067	Lương Ngọc	Quyên	DH18QM	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31491	18149067	Lương Ngọc	Quyên	DH18QM	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31492	18149067	Lương Ngọc	Quyên	DH18QM	120	ISO 45001
31493	18149067	Lương Ngọc	Quyên	DH18QM	120	ISO 14000
31494	18149067	Lương Ngọc	Quyên	DH18QM	120	Thực tập giáo trình 2-MT
31495	18149067	Lương Ngọc	Quyên	DH18QM	120	Thực tập nghề nghiệp
31496	18149068	Trương Thị Thúy	Quyên	DH18QM	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31497	18149068	Trương Thị Thúy	Quyên	DH18QM	121	ISO 45001
31498	18149068	Trương Thị Thúy	Quyên	DH18QM	121	ISO 14000
31499	18149068	Trương Thị Thúy	Quyên	DH18QM	121	Thực tập giáo trình 2-MT

31500	18149068	Trương Thị Thúy	Quyên	DH18QM	121	Thực tập nghề nghiệp
31501	18149070	Lê Đức Anh	Tài	DH18QM	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31502	18149070	Lê Đức Anh	Tài	DH18QM	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31503	18149070	Lê Đức Anh	Tài	DH18QM	106	Kỹ thuật xử lý nước thải
31504	18149070	Lê Đức Anh	Tài	DH18QM	106	ISO 45001
31505	18149070	Lê Đức Anh	Tài	DH18QM	106	Quan trắc môi trường
31506	18149070	Lê Đức Anh	Tài	DH18QM	106	ISO 14000
31507	18149070	Lê Đức Anh	Tài	DH18QM	106	Thực tập giáo trình 2-MT
31508	18149070	Lê Đức Anh	Tài	DH18QM	106	Thực tập nghề nghiệp
31509	18149070	Lê Đức Anh	Tài	DH18QM	106	Tin học đại cương
31510	18149070	Lê Đức Anh	Tài	DH18QM	106	Chuẩn đầu ra B1
31511	18149070	Lê Đức Anh	Tài	DH18QM	106	Chuẩn đầu ra Tin học
31512	18149072	Nguyễn Thanh Thanh	Tâm	DH18QM	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31513	18149072	Nguyễn Thanh Thanh	Tâm	DH18QM	118	ISO 45001
31514	18149072	Nguyễn Thanh Thanh	Tâm	DH18QM	118	ISO 14000
31515	18149072	Nguyễn Thanh Thanh	Tâm	DH18QM	118	Thực tập giáo trình 2-MT
31516	18149072	Nguyễn Thanh Thanh	Tâm	DH18QM	118	Thực tập nghề nghiệp
31517	18149072	Nguyễn Thanh Thanh	Tâm	DH18QM	118	Tin học đại cương
31518	18149072	Nguyễn Thanh Thanh	Tâm	DH18QM	118	Chuẩn đầu ra B1
31519	18149072	Nguyễn Thanh Thanh	Tâm	DH18QM	118	Chuẩn đầu ra Tin học
31520	18149073	Ngô Hoàng	Thái	DH18QM	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31521	18149073	Ngô Hoàng	Thái	DH18QM	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31522	18149073	Ngô Hoàng	Thái	DH18QM	109	Vệ sinh công nghiệp
31523	18149073	Ngô Hoàng	Thái	DH18QM	109	Xử lý khí thải và tiếng ồn
31524	18149073	Ngô Hoàng	Thái	DH18QM	109	Chuyên đề An toàn lao động
31525	18149073	Ngô Hoàng	Thái	DH18QM	109	Quản lý các bên hữu quan
31526	18149073	Ngô Hoàng	Thái	DH18QM	109	ISO 45001
31527	18149073	Ngô Hoàng	Thái	DH18QM	109	ISO 14000
31528	18149073	Ngô Hoàng	Thái	DH18QM	109	Thực tập nghề nghiệp
31529	18149073	Ngô Hoàng	Thái	DH18QM	109	Tin học đại cương
31530	18149073	Ngô Hoàng	Thái	DH18QM	109	Chuẩn đầu ra Tin học
31531	18149075	Nguyễn Thế Hùng	Thái	DH18QM	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31532	18149075	Nguyễn Thế Hùng	Thái	DH18QM	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31533	18149075	Nguyễn Thế Hùng	Thái	DH18QM	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31534	18149075	Nguyễn Thế Hùng	Thái	DH18QM	110	ISO 45001

31535	18149075	Nguyễn Thế Hùng	Thái	DH18QM	110	ISO 14000
31536	18149075	Nguyễn Thế Hùng	Thái	DH18QM	110	Thực tập giáo trình 2-MT
31537	18149075	Nguyễn Thế Hùng	Thái	DH18QM	110	Thực tập nghề nghiệp
31538	18149075	Nguyễn Thế Hùng	Thái	DH18QM	110	Tin học đại cương
31539	18149075	Nguyễn Thế Hùng	Thái	DH18QM	110	Chuẩn đầu ra B1
31540	18149075	Nguyễn Thế Hùng	Thái	DH18QM	110	Chuẩn đầu ra Tin học
31541	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31542	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31543	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31544	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Toán cao cấp B1
31545	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Xác suất thống kê
31546	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Giáo dục thể chất 1*
31547	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Kỹ thuật xử lý nước thải
31548	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Quản lý chất thải rắn
31549	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Vẽ kỹ thuật
31550	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Độc chất học môi trường
31551	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Chuyên đề đánh giá tác động MT
31552	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Luật & chính sách Môi trường
31553	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Quản lý chất thải nguy hại
31554	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Đồ án QL chất thải nguy hại
31555	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Đánh giá tác động môi trường
31556	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Kinh tế môi trường
31557	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Quản lý chất lượng môi trường
31558	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	CCNC trong Quản lý môi trường
31559	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Vệ sinh công nghiệp
31560	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Xử lý khí thải và tiếng ồn
31561	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Chuyên đề An toàn lao động
31562	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Quản lý các bên hữu quan
31563	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	ISO 45001
31564	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Quan trắc môi trường
31565	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	ISO 14000
31566	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Kiểm toán môi trường
31567	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Quản lý môi trường Công NN
31568	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Đồ án quản lý MT CNN
31569	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Thực tập giáo trình 1-MT

31570	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Thực tập giáo trình 2-MT
31571	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Thực tập nghề nghiệp
31572	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Anh văn 1
31573	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Anh văn 2
31574	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Tin học đại cương
31575	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Chuẩn đầu ra B1
31576	18149077	Phạm Quốc	Thắng	DH18QM	43	Chuẩn đầu ra Tin học
31577	18149080	Mạc Thị Phương	Thảo	DH18QM	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31578	18149080	Mạc Thị Phương	Thảo	DH18QM	109	Vệ sinh công nghiệp
31579	18149080	Mạc Thị Phương	Thảo	DH18QM	109	Xử lý khí thải và tiếng ồn
31580	18149080	Mạc Thị Phương	Thảo	DH18QM	109	Chuyên đề An toàn lao động
31581	18149080	Mạc Thị Phương	Thảo	DH18QM	109	ISO 45001
31582	18149080	Mạc Thị Phương	Thảo	DH18QM	109	Quan trắc môi trường
31583	18149080	Mạc Thị Phương	Thảo	DH18QM	109	ISO 14000
31584	18149080	Mạc Thị Phương	Thảo	DH18QM	109	Thực tập giáo trình 2-MT
31585	18149080	Mạc Thị Phương	Thảo	DH18QM	109	Thực tập nghề nghiệp
31586	18149080	Mạc Thị Phương	Thảo	DH18QM	109	Tin học đại cương
31587	18149080	Mạc Thị Phương	Thảo	DH18QM	109	Chuẩn đầu ra B1
31588	18149080	Mạc Thị Phương	Thảo	DH18QM	109	Chuẩn đầu ra Tin học
31589	18149081	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH18QM	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31590	18149081	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH18QM	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31591	18149081	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH18QM	116	Vẽ kỹ thuật
31592	18149081	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH18QM	116	ISO 45001
31593	18149081	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH18QM	116	ISO 14000
31594	18149081	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH18QM	116	Thực tập giáo trình 2-MT
31595	18149081	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH18QM	116	Thực tập nghề nghiệp
31596	18149081	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH18QM	116	Chuẩn đầu ra B1
31597	18149081	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH18QM	116	Chuẩn đầu ra Tin học
31598	18149083	Phan Thị Diệu	Thảo	DH18QM	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31599	18149083	Phan Thị Diệu	Thảo	DH18QM	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31600	18149083	Phan Thị Diệu	Thảo	DH18QM	114	Hóa học môi trường
31601	18149083	Phan Thị Diệu	Thảo	DH18QM	114	ISO 45001
31602	18149083	Phan Thị Diệu	Thảo	DH18QM	114	ISO 14000
31603	18149083	Phan Thị Diệu	Thảo	DH18QM	114	Thực tập giáo trình 2-MT
31604	18149083	Phan Thị Diệu	Thảo	DH18QM	114	Thực tập nghề nghiệp

31605	18149083	Phan Thị Diệu	Thảo	DH18QM	114	Tin học đại cương
31606	18149083	Phan Thị Diệu	Thảo	DH18QM	114	Chuẩn đầu ra B1
31607	18149083	Phan Thị Diệu	Thảo	DH18QM	114	Chuẩn đầu ra Tin học
31608	18149084	Nguyễn Thị Anh	Thi	DH18QM	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31609	18149084	Nguyễn Thị Anh	Thi	DH18QM	118	ISO 45001
31610	18149084	Nguyễn Thị Anh	Thi	DH18QM	118	ISO 14000
31611	18149084	Nguyễn Thị Anh	Thi	DH18QM	118	Thực tập giáo trình 2-MT
31612	18149084	Nguyễn Thị Anh	Thi	DH18QM	118	Thực tập nghề nghiệp
31613	18149084	Nguyễn Thị Anh	Thi	DH18QM	118	Tin học đại cương
31614	18149084	Nguyễn Thị Anh	Thi	DH18QM	118	Chuẩn đầu ra B1
31615	18149084	Nguyễn Thị Anh	Thi	DH18QM	118	Chuẩn đầu ra Tin học
31616	18149087	Đồng Thị Kim	Thoa	DH18QM	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31617	18149087	Đồng Thị Kim	Thoa	DH18QM	121	ISO 45001
31618	18149087	Đồng Thị Kim	Thoa	DH18QM	121	ISO 14000
31619	18149087	Đồng Thị Kim	Thoa	DH18QM	121	Thực tập giáo trình 2-MT
31620	18149087	Đồng Thị Kim	Thoa	DH18QM	121	Thực tập nghề nghiệp
31621	18149087	Đồng Thị Kim	Thoa	DH18QM	121	Chuẩn đầu ra B1
31622	18149088	Lê Thị Kim	Thoa	DH18QM	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31623	18149088	Lê Thị Kim	Thoa	DH18QM	121	ISO 45001
31624	18149088	Lê Thị Kim	Thoa	DH18QM	121	ISO 14000
31625	18149088	Lê Thị Kim	Thoa	DH18QM	121	Thực tập giáo trình 2-MT
31626	18149088	Lê Thị Kim	Thoa	DH18QM	121	Thực tập nghề nghiệp
31627	18149088	Lê Thị Kim	Thoa	DH18QM	121	Chuẩn đầu ra B1
31628	18149089	Đỗ Minh	Thư	DH18QM	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31629	18149089	Đỗ Minh	Thư	DH18QM	123	ISO 45001
31630	18149089	Đỗ Minh	Thư	DH18QM	123	ISO 14000
31631	18149089	Đỗ Minh	Thư	DH18QM	123	Thực tập giáo trình 2-MT
31632	18149089	Đỗ Minh	Thư	DH18QM	123	Thực tập nghề nghiệp
31633	18149090	Nguyễn Thị Vũ	Thư	DH18QM	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31634	18149090	Nguyễn Thị Vũ	Thư	DH18QM	121	ISO 45001
31635	18149090	Nguyễn Thị Vũ	Thư	DH18QM	121	ISO 14000
31636	18149090	Nguyễn Thị Vũ	Thư	DH18QM	121	Thực tập giáo trình 2-MT
31637	18149090	Nguyễn Thị Vũ	Thư	DH18QM	121	Thực tập nghề nghiệp
31638	18149091	Trần Thị Kim	Thư	DH18QM	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31639	18149091	Trần Thị Kim	Thư	DH18QM	115	Kỹ thuật xử lý nước thải

31640	18149091	Trần Thị Kim	Thư	DH18QM	115	ISO 45001
31641	18149091	Trần Thị Kim	Thư	DH18QM	115	ISO 14000
31642	18149091	Trần Thị Kim	Thư	DH18QM	115	Thực tập giáo trình 2-MT
31643	18149091	Trần Thị Kim	Thư	DH18QM	115	Thực tập nghề nghiệp
31644	18149091	Trần Thị Kim	Thư	DH18QM	115	Tin học đại cương
31645	18149091	Trần Thị Kim	Thư	DH18QM	115	Chuẩn đầu ra Tin học
31646	18149092	Huỳnh Thị Phương	Thúy	DH18QM	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31647	18149092	Huỳnh Thị Phương	Thúy	DH18QM	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31648	18149092	Huỳnh Thị Phương	Thúy	DH18QM	110	ISO 45001
31649	18149092	Huỳnh Thị Phương	Thúy	DH18QM	110	ISO 14000
31650	18149092	Huỳnh Thị Phương	Thúy	DH18QM	110	Thực tập giáo trình 1-MT
31651	18149092	Huỳnh Thị Phương	Thúy	DH18QM	110	Thực tập giáo trình 2-MT
31652	18149092	Huỳnh Thị Phương	Thúy	DH18QM	110	Thực tập nghề nghiệp
31653	18149092	Huỳnh Thị Phương	Thúy	DH18QM	110	Tin học đại cương
31654	18149092	Huỳnh Thị Phương	Thúy	DH18QM	110	Chuẩn đầu ra B1
31655	18149092	Huỳnh Thị Phương	Thúy	DH18QM	110	Chuẩn đầu ra Tin học
31656	18149095	Nguyễn Thị Ngọc	Tiền	DH18QM	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31657	18149095	Nguyễn Thị Ngọc	Tiền	DH18QM	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31658	18149095	Nguyễn Thị Ngọc	Tiền	DH18QM	114	ISO 45001
31659	18149095	Nguyễn Thị Ngọc	Tiền	DH18QM	114	ISO 14000
31660	18149095	Nguyễn Thị Ngọc	Tiền	DH18QM	114	Thực tập giáo trình 2-MT
31661	18149095	Nguyễn Thị Ngọc	Tiền	DH18QM	114	Thực tập nghề nghiệp
31662	18149095	Nguyễn Thị Ngọc	Tiền	DH18QM	114	Tin học đại cương
31663	18149095	Nguyễn Thị Ngọc	Tiền	DH18QM	114	Chuẩn đầu ra B1
31664	18149095	Nguyễn Thị Ngọc	Tiền	DH18QM	114	Chuẩn đầu ra Tin học
31665	18149096	Nguyễn Chí	Tình	DH18QM	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31666	18149096	Nguyễn Chí	Tình	DH18QM	113	CCNC trong Quản lý môi trường
31667	18149096	Nguyễn Chí	Tình	DH18QM	113	Chuyên đề An toàn lao động
31668	18149096	Nguyễn Chí	Tình	DH18QM	113	Quản lý các bên hữu quan
31669	18149096	Nguyễn Chí	Tình	DH18QM	113	ISO 45001
31670	18149096	Nguyễn Chí	Tình	DH18QM	113	ISO 14000
31671	18149096	Nguyễn Chí	Tình	DH18QM	113	Kiểm toán môi trường
31672	18149096	Nguyễn Chí	Tình	DH18QM	113	Quản lý môi trường Công NN
31673	18149096	Nguyễn Chí	Tình	DH18QM	113	Đồ án quản lý MT CNN
31674	18149096	Nguyễn Chí	Tình	DH18QM	113	Thực tập giáo trình 2-MT

31675	18149096	Nguyễn Chí	Tình	DH18QM	113	Thực tập nghề nghiệp
31676	18149096	Nguyễn Chí	Tình	DH18QM	113	Chuẩn đầu ra B1
31677	18149097	Đàm Quế	Trân	DH18QM	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31678	18149097	Đàm Quế	Trân	DH18QM	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31679	18149097	Đàm Quế	Trân	DH18QM	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31680	18149097	Đàm Quế	Trân	DH18QM	113	ISO 45001
31681	18149097	Đàm Quế	Trân	DH18QM	113	ISO 14000
31682	18149097	Đàm Quế	Trân	DH18QM	113	Thực tập giáo trình 2-MT
31683	18149097	Đàm Quế	Trân	DH18QM	113	Thực tập nghề nghiệp
31684	18149097	Đàm Quế	Trân	DH18QM	113	Chuẩn đầu ra B1
31685	18149098	Lê Huyền	Trân	DH18QM	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31686	18149098	Lê Huyền	Trân	DH18QM	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31687	18149098	Lê Huyền	Trân	DH18QM	119	ISO 45001
31688	18149098	Lê Huyền	Trân	DH18QM	119	ISO 14000
31689	18149098	Lê Huyền	Trân	DH18QM	119	Thực tập giáo trình 2-MT
31690	18149098	Lê Huyền	Trân	DH18QM	119	Thực tập nghề nghiệp
31691	18149100	Đoàn Nguyễn Bích	Trúc	DH18QM	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31692	18149100	Đoàn Nguyễn Bích	Trúc	DH18QM	121	ISO 45001
31693	18149100	Đoàn Nguyễn Bích	Trúc	DH18QM	121	ISO 14000
31694	18149100	Đoàn Nguyễn Bích	Trúc	DH18QM	121	Thực tập giáo trình 2-MT
31695	18149100	Đoàn Nguyễn Bích	Trúc	DH18QM	121	Thực tập nghề nghiệp
31696	18149101	Lê Thị Thùy	Trúc	DH18QM	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31697	18149101	Lê Thị Thùy	Trúc	DH18QM	115	Kỹ thuật xử lý nước thải
31698	18149101	Lê Thị Thùy	Trúc	DH18QM	115	ISO 45001
31699	18149101	Lê Thị Thùy	Trúc	DH18QM	115	ISO 14000
31700	18149101	Lê Thị Thùy	Trúc	DH18QM	115	Thực tập giáo trình 2-MT
31701	18149101	Lê Thị Thùy	Trúc	DH18QM	115	Thực tập nghề nghiệp
31702	18149101	Lê Thị Thùy	Trúc	DH18QM	115	Tin học đại cương
31703	18149101	Lê Thị Thùy	Trúc	DH18QM	115	Chuẩn đầu ra B1
31704	18149101	Lê Thị Thùy	Trúc	DH18QM	115	Chuẩn đầu ra Tin học
31705	18149102	Võ Thị Thanh	Trúc	DH18QM	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31706	18149102	Võ Thị Thanh	Trúc	DH18QM	110	Vệ sinh công nghiệp
31707	18149102	Võ Thị Thanh	Trúc	DH18QM	110	Xử lý khí thải và tiếng ồn
31708	18149102	Võ Thị Thanh	Trúc	DH18QM	110	Chuyên đề An toàn lao động
31709	18149102	Võ Thị Thanh	Trúc	DH18QM	110	ISO 45001

31710	18149102	Võ Thị Thanh	Trúc	DH18QM	110	Quan trắc môi trường
31711	18149102	Võ Thị Thanh	Trúc	DH18QM	110	ISO 14000
31712	18149102	Võ Thị Thanh	Trúc	DH18QM	110	Kiểm toán môi trường
31713	18149102	Võ Thị Thanh	Trúc	DH18QM	110	Thực tập giáo trình 2-MT
31714	18149102	Võ Thị Thanh	Trúc	DH18QM	110	Thực tập nghề nghiệp
31715	18149103	Nguyễn Trần Thanh	Tú	DH18QM	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31716	18149103	Nguyễn Trần Thanh	Tú	DH18QM	121	ISO 45001
31717	18149103	Nguyễn Trần Thanh	Tú	DH18QM	121	ISO 14000
31718	18149103	Nguyễn Trần Thanh	Tú	DH18QM	121	Thực tập giáo trình 2-MT
31719	18149103	Nguyễn Trần Thanh	Tú	DH18QM	121	Thực tập nghề nghiệp
31720	18149104	Trần Thị Cẩm	Tú	DH18QM	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31721	18149104	Trần Thị Cẩm	Tú	DH18QM	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31722	18149104	Trần Thị Cẩm	Tú	DH18QM	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31723	18149104	Trần Thị Cẩm	Tú	DH18QM	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31724	18149104	Trần Thị Cẩm	Tú	DH18QM	111	ISO 45001
31725	18149104	Trần Thị Cẩm	Tú	DH18QM	111	ISO 14000
31726	18149104	Trần Thị Cẩm	Tú	DH18QM	111	Thực tập giáo trình 2-MT
31727	18149104	Trần Thị Cẩm	Tú	DH18QM	111	Thực tập nghề nghiệp
31728	18149104	Trần Thị Cẩm	Tú	DH18QM	111	Tin học đại cương
31729	18149104	Trần Thị Cẩm	Tú	DH18QM	111	Chuẩn đầu ra B1
31730	18149104	Trần Thị Cẩm	Tú	DH18QM	111	Chuẩn đầu ra Tin học
31731	18149105	Trương Quang Huỳnh	Tuấn	DH18QM	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31732	18149105	Trương Quang Huỳnh	Tuấn	DH18QM	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31733	18149105	Trương Quang Huỳnh	Tuấn	DH18QM	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31734	18149105	Trương Quang Huỳnh	Tuấn	DH18QM	100	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
31735	18149105	Trương Quang Huỳnh	Tuấn	DH18QM	100	Sinh học đại cương
31736	18149105	Trương Quang Huỳnh	Tuấn	DH18QM	100	Giáo dục thể chất 2*
31737	18149105	Trương Quang Huỳnh	Tuấn	DH18QM	100	Vệ sinh công nghiệp
31738	18149105	Trương Quang Huỳnh	Tuấn	DH18QM	100	Xử lý khí thải và tiếng ồn
31739	18149105	Trương Quang Huỳnh	Tuấn	DH18QM	100	Chuyên đề An toàn lao động
31740	18149105	Trương Quang Huỳnh	Tuấn	DH18QM	100	ISO 45001
31741	18149105	Trương Quang Huỳnh	Tuấn	DH18QM	100	Quan trắc môi trường
31742	18149105	Trương Quang Huỳnh	Tuấn	DH18QM	100	ISO 14000
31743	18149105	Trương Quang Huỳnh	Tuấn	DH18QM	100	Thực tập giáo trình 2-MT
31744	18149105	Trương Quang Huỳnh	Tuấn	DH18QM	100	Thực tập nghề nghiệp

31745	18149105	Trương Quang Huỳnh	Tuấn	DH18QM	100	Tin học đại cương
31746	18149105	Trương Quang Huỳnh	Tuấn	DH18QM	100	Chuẩn đầu ra B1
31747	18149105	Trương Quang Huỳnh	Tuấn	DH18QM	100	Chuẩn đầu ra Tin học
31748	18149106	Ngô Trọng	Tùng	DH18QM	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31749	18149106	Ngô Trọng	Tùng	DH18QM	124	ISO 45001
31750	18149106	Ngô Trọng	Tùng	DH18QM	124	ISO 14000
31751	18149106	Ngô Trọng	Tùng	DH18QM	124	Thực tập giáo trình 2-MT
31752	18149106	Ngô Trọng	Tùng	DH18QM	124	Thực tập nghề nghiệp
31753	18149106	Ngô Trọng	Tùng	DH18QM	124	Chuẩn đầu ra B1
31754	18149107	Lê Thị Thanh	Tuyền	DH18QM	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31755	18149107	Lê Thị Thanh	Tuyền	DH18QM	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31756	18149107	Lê Thị Thanh	Tuyền	DH18QM	120	ISO 45001
31757	18149107	Lê Thị Thanh	Tuyền	DH18QM	120	ISO 14000
31758	18149107	Lê Thị Thanh	Tuyền	DH18QM	120	Thực tập giáo trình 2-MT
31759	18149107	Lê Thị Thanh	Tuyền	DH18QM	120	Thực tập nghề nghiệp
31760	18149107	Lê Thị Thanh	Tuyền	DH18QM	120	Chuẩn đầu ra B1
31761	18149108	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	DH18QM	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31762	18149108	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	DH18QM	123	ISO 45001
31763	18149108	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	DH18QM	123	ISO 14000
31764	18149108	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	DH18QM	123	Thực tập giáo trình 2-MT
31765	18149108	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	DH18QM	123	Thực tập nghề nghiệp
31766	18149110	Danh Thị Cẩm	Vân	DH18QM	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31767	18149110	Danh Thị Cẩm	Vân	DH18QM	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31768	18149110	Danh Thị Cẩm	Vân	DH18QM	119	ISO 45001
31769	18149110	Danh Thị Cẩm	Vân	DH18QM	119	ISO 14000
31770	18149110	Danh Thị Cẩm	Vân	DH18QM	119	Thực tập giáo trình 2-MT
31771	18149110	Danh Thị Cẩm	Vân	DH18QM	119	Thực tập nghề nghiệp
31772	18149111	Đỗ Thị Lan	Vi	DH18QM	89	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31773	18149111	Đỗ Thị Lan	Vi	DH18QM	89	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31774	18149111	Đỗ Thị Lan	Vi	DH18QM	89	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31775	18149111	Đỗ Thị Lan	Vi	DH18QM	89	Vi sinh vật môi trường
31776	18149111	Đỗ Thị Lan	Vi	DH18QM	89	Kỹ thuật xử lý nước thải
31777	18149111	Đỗ Thị Lan	Vi	DH18QM	89	Chuyên đề đánh giá tác động MT
31778	18149111	Đỗ Thị Lan	Vi	DH18QM	89	Đánh giá tác động môi trường
31779	18149111	Đỗ Thị Lan	Vi	DH18QM	89	Kinh tế môi trường

31780	18149111	Đỗ Thị Lan	Vi	DH18QM	89	Quản lý chất lượng môi trường
31781	18149111	Đỗ Thị Lan	Vi	DH18QM	89	CCNC trong Quản lý môi trường
31782	18149111	Đỗ Thị Lan	Vi	DH18QM	89	Quản lý các bên hữu quan
31783	18149111	Đỗ Thị Lan	Vi	DH18QM	89	ISO 45001
31784	18149111	Đỗ Thị Lan	Vi	DH18QM	89	Quan trắc môi trường
31785	18149111	Đỗ Thị Lan	Vi	DH18QM	89	ISO 14000
31786	18149111	Đỗ Thị Lan	Vi	DH18QM	89	Kiểm toán môi trường
31787	18149111	Đỗ Thị Lan	Vi	DH18QM	89	Quản lý môi trường Công NN
31788	18149111	Đỗ Thị Lan	Vi	DH18QM	89	Đồ án quản lý MT CNN
31789	18149111	Đỗ Thị Lan	Vi	DH18QM	89	Thực tập giáo trình 2-MT
31790	18149111	Đỗ Thị Lan	Vi	DH18QM	89	Thực tập nghề nghiệp
31791	18149111	Đỗ Thị Lan	Vi	DH18QM	89	Tin học đại cương
31792	18149111	Đỗ Thị Lan	Vi	DH18QM	89	Chuẩn đầu ra B1
31793	18149111	Đỗ Thị Lan	Vi	DH18QM	89	Chuẩn đầu ra Tin học
31794	18149113	Nguyễn Văn Ngọc	Y	DH18QM	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31795	18149113	Nguyễn Văn Ngọc	Y	DH18QM	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31796	18149113	Nguyễn Văn Ngọc	Y	DH18QM	118	ISO 45001
31797	18149113	Nguyễn Văn Ngọc	Y	DH18QM	118	ISO 14000
31798	18149113	Nguyễn Văn Ngọc	Y	DH18QM	118	Thực tập giáo trình 2-MT
31799	18149113	Nguyễn Văn Ngọc	Y	DH18QM	118	Thực tập nghề nghiệp
31800	18149113	Nguyễn Văn Ngọc	Y	DH18QM	118	Chuẩn đầu ra B1
31801	18149113	Nguyễn Văn Ngọc	Y	DH18QM	118	Chuẩn đầu ra Tin học
31802	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31803	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31804	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31805	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31806	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
31807	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	Toán cao cấp B2
31808	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	Xác suất thống kê
31809	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	Thực hành Sinh học Đại cương
31810	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	Giáo dục thể chất 1*
31811	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	Giáo dục thể chất 2*
31812	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	Vi sinh vật môi trường
31813	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	Kỹ thuật xử lý nước thải
31814	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	Hóa lý

31815	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	Vẽ kỹ thuật
31816	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	Độc chất học môi trường
31817	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	Luật & chính sách Môi trường
31818	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	Kinh tế môi trường
31819	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	Quản lý chất lượng môi trường
31820	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	Xử lý khí thải và tiếng ồn
31821	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	ISO 45001
31822	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	Quan trắc môi trường
31823	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	ISO 14000
31824	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	Kiểm toán môi trường
31825	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	Thực tập giáo trình 1-MT
31826	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	Thực tập giáo trình 2-MT
31827	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	Thực tập nghề nghiệp
31828	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	Anh văn 1
31829	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	Anh văn 2
31830	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	Tin học đại cương
31831	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	Chuẩn đầu ra B1
31832	18149120	Danh Tấn	Quang	DH18QM	60	Chuẩn đầu ra Tin học
31833	18149123	Lò Duy	Trình	DH18QM	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31834	18149123	Lò Duy	Trình	DH18QM	107	Vệ sinh công nghiệp
31835	18149123	Lò Duy	Trình	DH18QM	107	Xử lý khí thải và tiếng ồn
31836	18149123	Lò Duy	Trình	DH18QM	107	Chuyên đề An toàn lao động
31837	18149123	Lò Duy	Trình	DH18QM	107	ISO 45001
31838	18149123	Lò Duy	Trình	DH18QM	107	Quan trắc môi trường
31839	18149123	Lò Duy	Trình	DH18QM	107	ISO 14000
31840	18149123	Lò Duy	Trình	DH18QM	107	Kiểm toán môi trường
31841	18149123	Lò Duy	Trình	DH18QM	107	Thực tập giáo trình 2-MT
31842	18149123	Lò Duy	Trình	DH18QM	107	Thực tập nghề nghiệp
31843	18149123	Lò Duy	Trình	DH18QM	107	Tin học đại cương
31844	18149123	Lò Duy	Trình	DH18QM	107	Chuẩn đầu ra B1
31845	18149123	Lò Duy	Trình	DH18QM	107	Chuẩn đầu ra Tin học
31846	18164001	Thị	Bê	DH18QR	89	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31847	18164001	Thị	Bê	DH18QR	89	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31848	18164001	Thị	Bê	DH18QR	89	Toán cao cấp B1
31849	18164001	Thị	Bê	DH18QR	89	Xác suất thống kê

31850	18164001	Thị	Bê	DH18QR	89	Thực vật học và phân loại TV
31851	18164001	Thị	Bê	DH18QR	89	Thực vật rừng
31852	18164001	Thị	Bê	DH18QR	89	Kỹ thuật lâm sinh
31853	18164001	Thị	Bê	DH18QR	89	Côn trùng lâm nghiệp
31854	18164001	Thị	Bê	DH18QR	89	Bảo tồn đa dạng sinh học
31855	18164001	Thị	Bê	DH18QR	89	Thực tập chuyên ngành QLTNR
31856	18164001	Thị	Bê	DH18QR	89	Quy hoạch và điều chế rừng
31857	18164001	Thị	Bê	DH18QR	89	Đo đạc và bản đồ
31858	18164001	Thị	Bê	DH18QR	89	Thực tập cơ sở ngành QLTNR
31859	18164001	Thị	Bê	DH18QR	89	Tin học đại cương
31860	18164001	Thị	Bê	DH18QR	89	Chuẩn đầu ra B1
31861	18164001	Thị	Bê	DH18QR	89	Chuẩn đầu ra Tin học
31862	18164003	Trần Hữu	Đạt	DH18QR	74	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31863	18164003	Trần Hữu	Đạt	DH18QR	74	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31864	18164003	Trần Hữu	Đạt	DH18QR	74	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31865	18164003	Trần Hữu	Đạt	DH18QR	74	Triết học Mác Lênin
31866	18164003	Trần Hữu	Đạt	DH18QR	74	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
31867	18164003	Trần Hữu	Đạt	DH18QR	74	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
31868	18164003	Trần Hữu	Đạt	DH18QR	74	Tư tưởng Hồ Chí Minh
31869	18164003	Trần Hữu	Đạt	DH18QR	74	Thực vật rừng
31870	18164003	Trần Hữu	Đạt	DH18QR	74	Kỹ thuật lâm sinh
31871	18164003	Trần Hữu	Đạt	DH18QR	74	Côn trùng lâm nghiệp
31872	18164003	Trần Hữu	Đạt	DH18QR	74	Bảo tồn đa dạng sinh học
31873	18164003	Trần Hữu	Đạt	DH18QR	74	Kinh tế Lâm nghiệp và định giá rừng
31874	18164003	Trần Hữu	Đạt	DH18QR	74	Thực tập chuyên ngành QLTNR
31875	18164003	Trần Hữu	Đạt	DH18QR	74	Quy hoạch và điều chế rừng
31876	18164003	Trần Hữu	Đạt	DH18QR	74	Quản lý sử dụng đất
31877	18164003	Trần Hữu	Đạt	DH18QR	74	Đo đạc và bản đồ
31878	18164003	Trần Hữu	Đạt	DH18QR	74	Thực tập cơ sở ngành QLTNR
31879	18164003	Trần Hữu	Đạt	DH18QR	74	Thống kê lâm nghiệp
31880	18164003	Trần Hữu	Đạt	DH18QR	74	Tin học đại cương
31881	18164003	Trần Hữu	Đạt	DH18QR	74	Chuẩn đầu ra B1
31882	18164003	Trần Hữu	Đạt	DH18QR	74	Chuẩn đầu ra Tin học
31883	18164004	Nguyễn Hoàng	Đồng	DH18QR	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31884	18164004	Nguyễn Hoàng	Đồng	DH18QR	109	Thực tập chuyên ngành QLTNR

31885	18164004	Nguyễn Hoàng	Đồng	DH18QR	109	Quy hoạch và điều chế rừng
31886	18164004	Nguyễn Hoàng	Đồng	DH18QR	109	Đo đạc và bản đồ
31887	18164004	Nguyễn Hoàng	Đồng	DH18QR	109	Thực tập cơ sở ngành QLTNR
31888	18164004	Nguyễn Hoàng	Đồng	DH18QR	109	Thống kê lâm nghiệp
31889	18164004	Nguyễn Hoàng	Đồng	DH18QR	109	Tin học đại cương
31890	18164004	Nguyễn Hoàng	Đồng	DH18QR	109	Chuẩn đầu ra B1
31891	18164004	Nguyễn Hoàng	Đồng	DH18QR	109	Chuẩn đầu ra Tin học
31892	18164005	Lê Văn	Gem	DH18QR	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31893	18164005	Lê Văn	Gem	DH18QR	117	Kỹ thuật lâm sinh
31894	18164005	Lê Văn	Gem	DH18QR	117	Thực tập chuyên ngành QLTNR
31895	18164005	Lê Văn	Gem	DH18QR	117	Quy hoạch và điều chế rừng
31896	18164005	Lê Văn	Gem	DH18QR	117	Đo đạc và bản đồ
31897	18164005	Lê Văn	Gem	DH18QR	117	Thực tập cơ sở ngành QLTNR
31898	18164005	Lê Văn	Gem	DH18QR	117	Anh văn 2
31899	18164005	Lê Văn	Gem	DH18QR	117	Chuẩn đầu ra B1
31900	18164006	Nguyễn Thanh	Hải	DH18QR	97	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31901	18164006	Nguyễn Thanh	Hải	DH18QR	97	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31902	18164006	Nguyễn Thanh	Hải	DH18QR	97	Triết học Mác Lênin
31903	18164006	Nguyễn Thanh	Hải	DH18QR	97	Chủ nghĩa xã hội khoa học
31904	18164006	Nguyễn Thanh	Hải	DH18QR	97	Thực vật học và phân loại TV
31905	18164006	Nguyễn Thanh	Hải	DH18QR	97	Thực vật rừng
31906	18164006	Nguyễn Thanh	Hải	DH18QR	97	Thực tập chuyên ngành QLTNR
31907	18164006	Nguyễn Thanh	Hải	DH18QR	97	Quy hoạch và điều chế rừng
31908	18164006	Nguyễn Thanh	Hải	DH18QR	97	Đo đạc và bản đồ
31909	18164006	Nguyễn Thanh	Hải	DH18QR	97	Thực tập cơ sở ngành QLTNR
31910	18164006	Nguyễn Thanh	Hải	DH18QR	97	Thống kê lâm nghiệp
31911	18164006	Nguyễn Thanh	Hải	DH18QR	97	Tin học đại cương
31912	18164006	Nguyễn Thanh	Hải	DH18QR	97	Chuẩn đầu ra B1
31913	18164006	Nguyễn Thanh	Hải	DH18QR	97	Chuẩn đầu ra Tin học
31914	18164009	Lê Xuân	Hậu	DH18QR	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31915	18164009	Lê Xuân	Hậu	DH18QR	115	Thực tập chuyên ngành QLTNR
31916	18164009	Lê Xuân	Hậu	DH18QR	115	Quy hoạch và điều chế rừng
31917	18164009	Lê Xuân	Hậu	DH18QR	115	Đo đạc và bản đồ
31918	18164009	Lê Xuân	Hậu	DH18QR	115	Thực tập cơ sở ngành QLTNR
31919	18164009	Lê Xuân	Hậu	DH18QR	115	Chuẩn đầu ra B1

31920	18164010	Phạm Thúy	Hoa	DH18QR	119	Thực vật rừng
31921	18164010	Phạm Thúy	Hoa	DH18QR	119	Thực tập chuyên ngành QLTNR
31922	18164010	Phạm Thúy	Hoa	DH18QR	119	Quy hoạch và điều chế rừng
31923	18164010	Phạm Thúy	Hoa	DH18QR	119	Đo đạc và bản đồ
31924	18164010	Phạm Thúy	Hoa	DH18QR	119	Thực tập cơ sở ngành QLTNR
31925	18164010	Phạm Thúy	Hoa	DH18QR	119	Tin học đại cương
31926	18164010	Phạm Thúy	Hoa	DH18QR	119	Chuẩn đầu ra B1
31927	18164010	Phạm Thúy	Hoa	DH18QR	119	Chuẩn đầu ra Tin học
31928	18164013	Nguyễn Hải	Huỳnh	DH18QR	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31929	18164013	Nguyễn Hải	Huỳnh	DH18QR	108	Xác suất thống kê
31930	18164013	Nguyễn Hải	Huỳnh	DH18QR	108	Kỹ thuật lâm sinh
31931	18164013	Nguyễn Hải	Huỳnh	DH18QR	108	Thực tập chuyên ngành QLTNR
31932	18164013	Nguyễn Hải	Huỳnh	DH18QR	108	Quy hoạch và điều chế rừng
31933	18164013	Nguyễn Hải	Huỳnh	DH18QR	108	Đo đạc và bản đồ
31934	18164013	Nguyễn Hải	Huỳnh	DH18QR	108	Thực tập cơ sở ngành QLTNR
31935	18164013	Nguyễn Hải	Huỳnh	DH18QR	108	Tin học đại cương
31936	18164013	Nguyễn Hải	Huỳnh	DH18QR	108	Chuẩn đầu ra B1
31937	18164013	Nguyễn Hải	Huỳnh	DH18QR	108	Chuẩn đầu ra Tin học
31938	18164023	Tạ Thanh	Tiên	DH18QR	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31939	18164023	Tạ Thanh	Tiên	DH18QR	114	Thực vật rừng
31940	18164023	Tạ Thanh	Tiên	DH18QR	114	Thực tập chuyên ngành QLTNR
31941	18164023	Tạ Thanh	Tiên	DH18QR	114	Quy hoạch và điều chế rừng
31942	18164023	Tạ Thanh	Tiên	DH18QR	114	Đo đạc và bản đồ
31943	18164023	Tạ Thanh	Tiên	DH18QR	114	Thực tập cơ sở ngành QLTNR
31944	18164023	Tạ Thanh	Tiên	DH18QR	114	Chuẩn đầu ra B1
31945	18164025	Bùi Xuân	Tuyển	DH18QR	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31946	18164025	Bùi Xuân	Tuyển	DH18QR	109	Thực tập chuyên ngành QLTNR
31947	18164025	Bùi Xuân	Tuyển	DH18QR	109	Quy hoạch và điều chế rừng
31948	18164025	Bùi Xuân	Tuyển	DH18QR	109	Đo đạc và bản đồ
31949	18164025	Bùi Xuân	Tuyển	DH18QR	109	Thực tập cơ sở ngành QLTNR
31950	18164025	Bùi Xuân	Tuyển	DH18QR	109	Thống kê lâm nghiệp
31951	18164025	Bùi Xuân	Tuyển	DH18QR	109	Tin học đại cương
31952	18164025	Bùi Xuân	Tuyển	DH18QR	109	Chuẩn đầu ra Tin học
31953	18122016	Đoàn Thị Ngọc	Bích	DH18QT	134	Tin học đại cương
31954	18122016	Đoàn Thị Ngọc	Bích	DH18QT	134	Chuẩn đầu ra B1

31955	18122016	Đoàn Thị Ngọc	Bích	DH18QT	134	Chuẩn đầu ra Tin học
31956	18122025	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18QT	63	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31957	18122025	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18QT	63	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31958	18122025	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18QT	63	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31959	18122025	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18QT	63	Triết học Mác Lênin
31960	18122025	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18QT	63	Xác suất thống kê
31961	18122025	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18QT	63	Kinh tế vĩ mô 1
31962	18122025	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18QT	63	Phân tích định lượng trong quản lý
31963	18122025	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18QT	63	Nguyên lý thống kê kinh tế
31964	18122025	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18QT	63	Nguyên lý kế toán
31965	18122025	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18QT	63	Tài chính tiền tệ
31966	18122025	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18QT	63	Quản trị tài chính
31967	18122025	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18QT	63	Quản trị chiến lược
31968	18122025	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18QT	63	Quản trị nhân sự
31969	18122025	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18QT	63	Kinh doanh quốc tế
31970	18122025	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18QT	63	Quản trị chất lượng
31971	18122025	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18QT	63	Quản trị Marketing
31972	18122025	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18QT	63	Quản trị rủi ro
31973	18122025	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18QT	63	Quản trị sản xuất
31974	18122025	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18QT	63	Kiến tập chuyên ngành quản trị
31975	18122025	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18QT	63	Nghiên cứu thị trường
31976	18122025	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18QT	63	Chuẩn đầu ra B1
31977	18122025	Nguyễn Thị Kim	Cương	DH18QT	63	Chuẩn đầu ra Tin học
31978	18122026	Nguyễn Việt	Cường	DH18QT	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31979	18122026	Nguyễn Việt	Cường	DH18QT	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31980	18122026	Nguyễn Việt	Cường	DH18QT	100	Triết học Mác Lênin
31981	18122026	Nguyễn Việt	Cường	DH18QT	100	Toán cao cấp C1
31982	18122026	Nguyễn Việt	Cường	DH18QT	100	Toán cao cấp C2
31983	18122026	Nguyễn Việt	Cường	DH18QT	100	Giáo dục thể chất 1*
31984	18122026	Nguyễn Việt	Cường	DH18QT	100	Giáo dục thể chất 2*
31985	18122026	Nguyễn Việt	Cường	DH18QT	100	Luật thương mại
31986	18122026	Nguyễn Việt	Cường	DH18QT	100	Kiến tập chuyên ngành quản trị
31987	18122026	Nguyễn Việt	Cường	DH18QT	100	Tin học đại cương
31988	18122026	Nguyễn Việt	Cường	DH18QT	100	Chuẩn đầu ra B1
31989	18122026	Nguyễn Việt	Cường	DH18QT	100	Chuẩn đầu ra Tin học

31990	18122027	Đồng Thị Hồng	Đào	DH18QT	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31991	18122027	Đồng Thị Hồng	Đào	DH18QT	128	Chuẩn đầu ra B1
31992	18122027	Đồng Thị Hồng	Đào	DH18QT	128	Chuẩn đầu ra Tin học
31993	18122028	Nguyễn Phạm Tiến	Đạt	DH18QT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31994	18122028	Nguyễn Phạm Tiến	Đạt	DH18QT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
31995	18122028	Nguyễn Phạm Tiến	Đạt	DH18QT	117	Toán cao cấp C1
31996	18122028	Nguyễn Phạm Tiến	Đạt	DH18QT	117	Kinh doanh quốc tế
31997	18122028	Nguyễn Phạm Tiến	Đạt	DH18QT	117	Quản trị chất lượng
31998	18122028	Nguyễn Phạm Tiến	Đạt	DH18QT	117	Chuẩn đầu ra B1
31999	18122037	Nguyễn Trần Bá	Dũng	DH18QT	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32000	18122037	Nguyễn Trần Bá	Dũng	DH18QT	134	Chuẩn đầu ra B1
32001	18122039	Nguyễn Thị Thùy	Dương	DH18QT	137	Chuẩn đầu ra B1
32002	18122043	Lê Thị Mỹ	Duyên	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
32003	18122046	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH18QT	138	Chuẩn đầu ra B1
32004	18122048	Nguyễn Thị Thanh	Giang	DH18QT	138	Chuẩn đầu ra B1
32005	18122050	Nguyễn Thị Huỳnh	Giao	DH18QT	137	Chuẩn đầu ra B1
32006	18122051	Đinh Hoàng Ngọc	Hà	DH18QT	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32007	18122051	Đinh Hoàng Ngọc	Hà	DH18QT	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32008	18122052	Nguyễn Hồng	Hà	DH18QT	138	Chuẩn đầu ra B1
32009	18122059	Nguyễn Nguyên	Hạnh	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra B1
32010	18122061	Nguyễn Hồng	Hảo	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra B1
32011	18122062	Phạm Trần Như	Hảo	DH18QT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32012	18122062	Phạm Trần Như	Hảo	DH18QT	118	Xác suất thống kê
32013	18122062	Phạm Trần Như	Hảo	DH18QT	118	Kinh tế vĩ mô 1
32014	18122062	Phạm Trần Như	Hảo	DH18QT	118	Phân tích định lượng trong quản lý
32015	18122062	Phạm Trần Như	Hảo	DH18QT	118	Kinh doanh quốc tế
32016	18122062	Phạm Trần Như	Hảo	DH18QT	118	Anh văn 2
32017	18122062	Phạm Trần Như	Hảo	DH18QT	118	Chuẩn đầu ra B1
32018	18122062	Phạm Trần Như	Hảo	DH18QT	118	Chuẩn đầu ra Tin học
32019	18122063	Lê Thị Hải	Hậu	DH18QT	138	Chuẩn đầu ra B1
32020	18122070	Vũ Văn	Hiệu	DH18QT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32021	18122070	Vũ Văn	Hiệu	DH18QT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32022	18122070	Vũ Văn	Hiệu	DH18QT	118	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32023	18122070	Vũ Văn	Hiệu	DH18QT	118	Anh văn 2
32024	18122070	Vũ Văn	Hiệu	DH18QT	118	Chuẩn đầu ra B1

32025	18122070	Vũ Văn	Hiệu	DH18QT	118	Chuẩn đầu ra Tin học
32026	18122074	Nguyễn Phạm Thiên	Hoài	DH18QT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32027	18122074	Nguyễn Phạm Thiên	Hoài	DH18QT	124	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32028	18122074	Nguyễn Phạm Thiên	Hoài	DH18QT	124	Chuẩn đầu ra B1
32029	18122074	Nguyễn Phạm Thiên	Hoài	DH18QT	124	Chuẩn đầu ra Tin học
32030	18122076	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	DH18QT	137	Chuẩn đầu ra B1
32031	18122076	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	DH18QT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
32032	18122078	Hà Đình	Huân	DH18QT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32033	18122078	Hà Đình	Huân	DH18QT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32034	18122078	Hà Đình	Huân	DH18QT	121	Triết học Mác Lênin
32035	18122078	Hà Đình	Huân	DH18QT	121	Chuẩn đầu ra B1
32036	18122078	Hà Đình	Huân	DH18QT	121	Chuẩn đầu ra Tin học
32037	18122088	Đào Quốc	Khánh	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra B1
32038	18122088	Đào Quốc	Khánh	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
32039	18122089	Trương Tấn	Khoa	DH18QT	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32040	18122089	Trương Tấn	Khoa	DH18QT	132	Chuẩn đầu ra B1
32041	18122090	Đỗ Văn	Khôi	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra B1
32042	18122090	Đỗ Văn	Khôi	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
32043	18122093	Nguyễn Trần Trung	Kiên	DH18QT	137	Chuẩn đầu ra B1
32044	18122095	Nguyễn Thị Mộng	Kiều	DH18QT	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32045	18122099	Bùi Thị Mỹ	Kim	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra B1
32046	18122100	Nguyễn Thị Ngọc	Kim	DH18QT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32047	18122100	Nguyễn Thị Ngọc	Kim	DH18QT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32048	18122100	Nguyễn Thị Ngọc	Kim	DH18QT	127	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32049	18122100	Nguyễn Thị Ngọc	Kim	DH18QT	127	Anh văn 2
32050	18122100	Nguyễn Thị Ngọc	Kim	DH18QT	127	Chuẩn đầu ra B1
32051	18122100	Nguyễn Thị Ngọc	Kim	DH18QT	127	Chuẩn đầu ra Tin học
32052	18122104	Vương Hải	Lâm	DH18QT	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32053	18122104	Vương Hải	Lâm	DH18QT	134	Chuẩn đầu ra B1
32054	18122105	Lâm Thị Ngọc	Lan	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra B1
32055	18122105	Lâm Thị Ngọc	Lan	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
32056	18122109	Trương Thị Mỹ	Lệ	DH18QT	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32057	18122109	Trương Thị Mỹ	Lệ	DH18QT	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32058	18122110	Nguyễn Thị	Liễu	DH18QT	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32059	18122119	Nguyễn Thị Minh	Luận	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra B1

32060	18122127	Vũ Thị	Mến	DH18QT	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32061	18122127	Vũ Thị	Mến	DH18QT	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32062	18122127	Vũ Thị	Mến	DH18QT	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32063	18122127	Vũ Thị	Mến	DH18QT	100	Luật thương mại
32064	18122127	Vũ Thị	Mến	DH18QT	100	Quản trị chất lượng
32065	18122127	Vũ Thị	Mến	DH18QT	100	Quản trị rủi ro
32066	18122127	Vũ Thị	Mến	DH18QT	100	Nghiệp vụ ngoại thương
32067	18122127	Vũ Thị	Mến	DH18QT	100	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32068	18122127	Vũ Thị	Mến	DH18QT	100	Nghiên cứu thị trường
32069	18122127	Vũ Thị	Mến	DH18QT	100	Chuẩn đầu ra B1
32070	18122127	Vũ Thị	Mến	DH18QT	100	Chuẩn đầu ra Tin học
32071	18122130	Lê Hoàng	Minh	DH18QT	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32072	18122130	Lê Hoàng	Minh	DH18QT	129	Kinh doanh quốc tế
32073	18122130	Lê Hoàng	Minh	DH18QT	129	Chuẩn đầu ra Tin học
32074	18122131	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	DH18QT	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32075	18122136	Nguyễn Trần Quốc	Nam	DH18QT	134	Giáo dục thể chất 2*
32076	18122136	Nguyễn Trần Quốc	Nam	DH18QT	134	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32077	18122136	Nguyễn Trần Quốc	Nam	DH18QT	134	Chuẩn đầu ra Tin học
32078	18122138	Trần Thị Thúy	Nga	DH18QT	137	Chuẩn đầu ra B1
32079	18122139	Huỳnh Thúy	Ngân	DH18QT	137	Chuẩn đầu ra B1
32080	18122141	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	DH18QT	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32081	18122141	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	DH18QT	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32082	18122141	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	DH18QT	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32083	18122141	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	DH18QT	111	Triết học Mác Lênin
32084	18122141	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	DH18QT	111	Toán cao cấp C2
32085	18122141	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	DH18QT	111	Kinh doanh quốc tế
32086	18122141	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	DH18QT	111	Tin học đại cương
32087	18122141	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	DH18QT	111	Chuẩn đầu ra Tin học
32088	18122142	Nguyễn Trương Mỹ	Ngân	DH18QT	138	Chuẩn đầu ra B1
32089	18122142	Nguyễn Trương Mỹ	Ngân	DH18QT	138	Chuẩn đầu ra Tin học
32090	18122143	Trần Thị Kim	Ngân	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra B1
32091	18122145	Đinh Thanh	Ngọc	DH18QT	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32092	18122145	Đinh Thanh	Ngọc	DH18QT	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32093	18122145	Đinh Thanh	Ngọc	DH18QT	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32094	18122145	Đinh Thanh	Ngọc	DH18QT	94	Chủ nghĩa xã hội khoa học

32095	18122145	Đinh Thanh	Ngọc	DH18QT	94	Xác suất thống kê
32096	18122145	Đinh Thanh	Ngọc	DH18QT	94	Phân tích định lượng trong quản lý
32097	18122145	Đinh Thanh	Ngọc	DH18QT	94	Quản trị tài chính
32098	18122145	Đinh Thanh	Ngọc	DH18QT	94	Quản trị chất lượng
32099	18122145	Đinh Thanh	Ngọc	DH18QT	94	Nghiệp vụ ngoại thương
32100	18122145	Đinh Thanh	Ngọc	DH18QT	94	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32101	18122145	Đinh Thanh	Ngọc	DH18QT	94	Nghiên cứu thị trường
32102	18122145	Đinh Thanh	Ngọc	DH18QT	94	Chuẩn đầu ra B1
32103	18122145	Đinh Thanh	Ngọc	DH18QT	94	Chuẩn đầu ra Tin học
32104	18122147	Lâm Bội	Ngọc	DH18QT	138	Chuẩn đầu ra Tin học
32105	18122149	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra B1
32106	18122149	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
32107	18122152	Trần Thị Như	Ngọc	DH18QT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32108	18122152	Trần Thị Như	Ngọc	DH18QT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32109	18122152	Trần Thị Như	Ngọc	DH18QT	125	Chuẩn đầu ra B1
32110	18122152	Trần Thị Như	Ngọc	DH18QT	125	Chuẩn đầu ra Tin học
32111	18122153	Võ Thị Yến	Ngọc	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra B1
32112	18122153	Võ Thị Yến	Ngọc	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
32113	18122157	Trần Thị Ánh	Nguyệt	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra B1
32114	18122158	Ngô Văn	Nhanh	DH18QT	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32115	18122158	Ngô Văn	Nhanh	DH18QT	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32116	18122158	Ngô Văn	Nhanh	DH18QT	107	Triết học Mác Lênin
32117	18122158	Ngô Văn	Nhanh	DH18QT	107	Toán cao cấp C2
32118	18122158	Ngô Văn	Nhanh	DH18QT	107	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32119	18122158	Ngô Văn	Nhanh	DH18QT	107	Anh văn 1
32120	18122158	Ngô Văn	Nhanh	DH18QT	107	Anh văn 2
32121	18122158	Ngô Văn	Nhanh	DH18QT	107	Chuẩn đầu ra B1
32122	18122158	Ngô Văn	Nhanh	DH18QT	107	Chuẩn đầu ra Tin học
32123	18122160	Phạm Thiên	Nhật	DH18QT	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32124	18122160	Phạm Thiên	Nhật	DH18QT	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32125	18122160	Phạm Thiên	Nhật	DH18QT	116	Xác suất thống kê
32126	18122160	Phạm Thiên	Nhật	DH18QT	116	Phân tích định lượng trong quản lý
32127	18122160	Phạm Thiên	Nhật	DH18QT	116	Nguyên lý thống kê kinh tế
32128	18122160	Phạm Thiên	Nhật	DH18QT	116	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32129	18122160	Phạm Thiên	Nhật	DH18QT	116	Chuẩn đầu ra B1

32130	18122160	Phạm Thiên	Nhật	DH18QT	116	Chuẩn đầu ra Tin học
32131	18122161	Đinh Hoàng Châu	Nhi	DH18QT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32132	18122161	Đinh Hoàng Châu	Nhi	DH18QT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32133	18122161	Đinh Hoàng Châu	Nhi	DH18QT	118	Quản trị chất lượng
32134	18122161	Đinh Hoàng Châu	Nhi	DH18QT	118	Nghiệp vụ ngoại thương
32135	18122161	Đinh Hoàng Châu	Nhi	DH18QT	118	Chuẩn đầu ra B1
32136	18122161	Đinh Hoàng Châu	Nhi	DH18QT	118	Chuẩn đầu ra Tin học
32137	18122162	Đỗ Nguyễn Gia	Nhi	DH18QT	135	Quản trị chiến lược
32138	18122162	Đỗ Nguyễn Gia	Nhi	DH18QT	135	Chuẩn đầu ra B1
32139	18122162	Đỗ Nguyễn Gia	Nhi	DH18QT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
32140	18122164	Huỳnh Thị Yến	Nhi	DH18QT	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32141	18122167	Ngô Thị Yến	Nhi	DH18QT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32142	18122167	Ngô Thị Yến	Nhi	DH18QT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32143	18122167	Ngô Thị Yến	Nhi	DH18QT	118	Triết học Mác Lênin
32144	18122167	Ngô Thị Yến	Nhi	DH18QT	118	Pháp luật đại cương
32145	18122167	Ngô Thị Yến	Nhi	DH18QT	118	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32146	18122167	Ngô Thị Yến	Nhi	DH18QT	118	Chuẩn đầu ra B1
32147	18122167	Ngô Thị Yến	Nhi	DH18QT	118	Chuẩn đầu ra Tin học
32148	18122168	Nguyễn Cẩm Tú	Nhi	DH18QT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32149	18122168	Nguyễn Cẩm Tú	Nhi	DH18QT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32150	18122168	Nguyễn Cẩm Tú	Nhi	DH18QT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32151	18122168	Nguyễn Cẩm Tú	Nhi	DH18QT	119	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32152	18122168	Nguyễn Cẩm Tú	Nhi	DH18QT	119	Chuẩn đầu ra B1
32153	18122171	Phạm Thị Yến	Nhi	DH18QT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32154	18122171	Phạm Thị Yến	Nhi	DH18QT	125	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
32155	18122171	Phạm Thị Yến	Nhi	DH18QT	125	Chuẩn đầu ra B1
32156	18122171	Phạm Thị Yến	Nhi	DH18QT	125	Chuẩn đầu ra Tin học
32157	18122174	Trần Yến	Nhi	DH18QT	137	Chuẩn đầu ra B1
32158	18122186	Lê Thị Cẩm	Nhung	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra B1
32159	18122194	Trần Thị	Oanh	DH18QT	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32160	18122194	Trần Thị	Oanh	DH18QT	129	Chuẩn đầu ra B1
32161	18122194	Trần Thị	Oanh	DH18QT	129	Chuẩn đầu ra Tin học
32162	18122196	Nguyễn Trọng	Phi	DH18QT	38	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32163	18122196	Nguyễn Trọng	Phi	DH18QT	38	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32164	18122196	Nguyễn Trọng	Phi	DH18QT	38	THONG_TIN_NHOM_BBTC

32165	18122196	Nguyễn Trọng	Phi	DH18QT	38	Chủ nghĩa xã hội khoa học
32166	18122196	Nguyễn Trọng	Phi	DH18QT	38	Toán cao cấp C2
32167	18122196	Nguyễn Trọng	Phi	DH18QT	38	Xác suất thống kê
32168	18122196	Nguyễn Trọng	Phi	DH18QT	38	Pháp luật đại cương
32169	18122196	Nguyễn Trọng	Phi	DH18QT	38	Kinh tế vĩ mô 1
32170	18122196	Nguyễn Trọng	Phi	DH18QT	38	Phân tích định lượng trong quản lý
32171	18122196	Nguyễn Trọng	Phi	DH18QT	38	Nguyên lý thống kê kinh tế
32172	18122196	Nguyễn Trọng	Phi	DH18QT	38	Nguyên lý kế toán
32173	18122196	Nguyễn Trọng	Phi	DH18QT	38	Quản trị tài chính
32174	18122196	Nguyễn Trọng	Phi	DH18QT	38	quản trị
32175	18122196	Nguyễn Trọng	Phi	DH18QT	38	Luật thương mại
32176	18122196	Nguyễn Trọng	Phi	DH18QT	38	Quản trị nhân sự
32177	18122196	Nguyễn Trọng	Phi	DH18QT	38	Kinh doanh quốc tế
32178	18122196	Nguyễn Trọng	Phi	DH18QT	38	Quản trị chất lượng
32179	18122196	Nguyễn Trọng	Phi	DH18QT	38	Quản trị Marketing
32180	18122196	Nguyễn Trọng	Phi	DH18QT	38	Quản trị rủi ro
32181	18122196	Nguyễn Trọng	Phi	DH18QT	38	Quản trị sản xuất
32182	18122196	Nguyễn Trọng	Phi	DH18QT	38	Marketing căn bản
32183	18122196	Nguyễn Trọng	Phi	DH18QT	38	Nghiệp vụ ngoại thương
32184	18122196	Nguyễn Trọng	Phi	DH18QT	38	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32185	18122196	Nguyễn Trọng	Phi	DH18QT	38	Nghiên cứu thị trường
32186	18122196	Nguyễn Trọng	Phi	DH18QT	38	Anh văn 1
32187	18122196	Nguyễn Trọng	Phi	DH18QT	38	Anh văn 2
32188	18122196	Nguyễn Trọng	Phi	DH18QT	38	Tin học đại cương
32189	18122196	Nguyễn Trọng	Phi	DH18QT	38	Chuẩn đầu ra B1
32190	18122196	Nguyễn Trọng	Phi	DH18QT	38	Chuẩn đầu ra Tin học
32191	18122199	Huỳnh Thụy Diễm	Phúc	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
32192	18122210	Ngô Kim	Phượng	DH18QT	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32193	18122210	Ngô Kim	Phượng	DH18QT	135	Chuẩn đầu ra B1
32194	18122210	Ngô Kim	Phượng	DH18QT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
32195	18122217	Ngô Vương Phú	Quý	DH18QT	137	Chuẩn đầu ra B1
32196	18122222	Trịnh Thị	Quyên	DH18QT	137	Chuẩn đầu ra B1
32197	18122225	Lê Thị Diễm	Quỳnh	DH18QT	137	Chuẩn đầu ra B1
32198	18122226	Lê Thị Hiếu	Quỳnh	DH18QT	133	Kinh doanh quốc tế
32199	18122226	Lê Thị Hiếu	Quỳnh	DH18QT	133	Chuẩn đầu ra B1

32200	18122226	Lê Thị Hiếu	Quỳnh	DH18QT	133	Chuẩn đầu ra Tin học
32201	18122227	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	DH18QT	137	Chuẩn đầu ra B1
32202	18122229	Trần Thị Hương	Quỳnh	DH18QT	137	Chuẩn đầu ra B1
32203	18122231	Lâm Thị Ngọc	Sang	DH18QT	135	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32204	18122231	Lâm Thị Ngọc	Sang	DH18QT	135	Chuẩn đầu ra B1
32205	18122232	Phạm Thị Ngọc	Sen	DH18QT	137	Chuẩn đầu ra B1
32206	18122234	Nguyễn Hồng	Sơn	DH18QT	137	Chuẩn đầu ra B1
32207	18122234	Nguyễn Hồng	Sơn	DH18QT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
32208	18122235	Phùng Thị Diễm	Sương	DH18QT	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32209	18122236	Nguyễn Hữu	Tài	DH18QT	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32210	18122236	Nguyễn Hữu	Tài	DH18QT	134	Chuẩn đầu ra B1
32211	18122236	Nguyễn Hữu	Tài	DH18QT	134	Chuẩn đầu ra Tin học
32212	18122238	Hùng Nguyễn Chí	Tâm	DH18QT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32213	18122238	Hùng Nguyễn Chí	Tâm	DH18QT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32214	18122241	Phạm Thị Kim	Tâm	DH18QT	138	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32215	18122241	Phạm Thị Kim	Tâm	DH18QT	138	Chuẩn đầu ra B1
32216	18122241	Phạm Thị Kim	Tâm	DH18QT	138	Chuẩn đầu ra Tin học
32217	18122242	Tống Thị Thanh	Tâm	DH18QT	138	Chuẩn đầu ra B1
32218	18122248	Bùi Công	Thắng	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
32219	18122251	Vũ Khắc	Thanh	DH18QT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32220	18122251	Vũ Khắc	Thanh	DH18QT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32221	18122251	Vũ Khắc	Thanh	DH18QT	117	Quản trị Marketing
32222	18122251	Vũ Khắc	Thanh	DH18QT	117	Tin học đại cương
32223	18122251	Vũ Khắc	Thanh	DH18QT	117	Chuẩn đầu ra B1
32224	18122251	Vũ Khắc	Thanh	DH18QT	117	Chuẩn đầu ra Tin học
32225	18122254	Đặngthu	Thảo	DH18QT	139	Chuẩn đầu ra B1
32226	18122257	Nguyễn Thị Thương	Thảo	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra B1
32227	18122257	Nguyễn Thị Thương	Thảo	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
32228	18122260	Vũ Thị Phương	Thảo	DH18QT	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32229	18122262	Trần Thị Nhã	Thi	DH18QT	137	Chuẩn đầu ra B1
32230	18122263	Nguyễn Hữu Hồng	Thiên	DH18QT	138	Chuẩn đầu ra B1
32231	18122263	Nguyễn Hữu Hồng	Thiên	DH18QT	138	Chuẩn đầu ra Tin học
32232	18122264	Nguyễn Danh	Thịnh	DH18QT	137	Chuẩn đầu ra B1
32233	18122264	Nguyễn Danh	Thịnh	DH18QT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
32234	18122265	Trần Thị	Thịnh	DH18QT	137	Chuẩn đầu ra B1

32235	18122274	Hà Kiều	Thư	DH18QT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32236	18122274	Hà Kiều	Thư	DH18QT	122	Quản trị chất lượng
32237	18122274	Hà Kiều	Thư	DH18QT	122	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32238	18122274	Hà Kiều	Thư	DH18QT	122	Chuẩn đầu ra B1
32239	18122274	Hà Kiều	Thư	DH18QT	122	Chuẩn đầu ra Tin học
32240	18122276	Huỳnh Thị Minh	Thư	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra B1
32241	18122278	Phạm Anh	Thư	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra B1
32242	18122279	Phạm Thị Anh	Thư	DH18QT	138	Chuẩn đầu ra B1
32243	18122290	Hoàng Thị Cẩm	Tiên	DH18QT	138	Chuẩn đầu ra B1
32244	18122290	Hoàng Thị Cẩm	Tiên	DH18QT	138	Chuẩn đầu ra Tin học
32245	18122291	Phan Thị Cẩm	Tiên	DH18QT	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32246	18122291	Phan Thị Cẩm	Tiên	DH18QT	134	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32247	18122291	Phan Thị Cẩm	Tiên	DH18QT	134	Chuẩn đầu ra B1
32248	18122291	Phan Thị Cẩm	Tiên	DH18QT	134	Chuẩn đầu ra Tin học
32249	18122293	Lê Minh	Tiến	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra B1
32250	18122293	Lê Minh	Tiến	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
32251	18122298	Trần Quốc	Toàn	DH18QT	137	Chuẩn đầu ra B1
32252	18122298	Trần Quốc	Toàn	DH18QT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
32253	18122299	Nguyễn Thị Minh	Tổng	DH18QT	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32254	18122303	Nguyễn Kim Bảo	Trâm	DH18QT	138	Chuẩn đầu ra B1
32255	18122305	Nguyễn Thị Bích	Trâm	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra B1
32256	18122305	Nguyễn Thị Bích	Trâm	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
32257	18122309	Nguyễn Đỗ Huế	Trân	DH18QT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32258	18122309	Nguyễn Đỗ Huế	Trân	DH18QT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32259	18122309	Nguyễn Đỗ Huế	Trân	DH18QT	127	quản trị
32260	18122309	Nguyễn Đỗ Huế	Trân	DH18QT	127	Quản trị chiến lược
32261	18122309	Nguyễn Đỗ Huế	Trân	DH18QT	127	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32262	18122309	Nguyễn Đỗ Huế	Trân	DH18QT	127	Chuẩn đầu ra B1
32263	18122309	Nguyễn Đỗ Huế	Trân	DH18QT	127	Chuẩn đầu ra Tin học
32264	18122310	Đặng Thị Thùy	Trang	DH18QT	134	Pháp luật đại cương
32265	18122310	Đặng Thị Thùy	Trang	DH18QT	134	Chuẩn đầu ra B1
32266	18122310	Đặng Thị Thùy	Trang	DH18QT	134	Chuẩn đầu ra Tin học
32267	18122313	Nguyễn Lâm Bửu Tuy	Trang	DH18QT	51	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32268	18122313	Nguyễn Lâm Bửu Tuy	Trang	DH18QT	51	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32269	18122313	Nguyễn Lâm Bửu Tuy	Trang	DH18QT	51	THONG_TIN_NHOM_BBTC

32270	18122313	Nguyễn Lâm Bửu Tuy	Trang	DH18QT	51	Xác suất thống kê
32271	18122313	Nguyễn Lâm Bửu Tuy	Trang	DH18QT	51	Phân tích định lượng trong quản lý
32272	18122313	Nguyễn Lâm Bửu Tuy	Trang	DH18QT	51	Nguyên lý thống kê kinh tế
32273	18122313	Nguyễn Lâm Bửu Tuy	Trang	DH18QT	51	Quản trị tài chính
32274	18122313	Nguyễn Lâm Bửu Tuy	Trang	DH18QT	51	trong quản lý
32275	18122313	Nguyễn Lâm Bửu Tuy	Trang	DH18QT	51	quản trị
32276	18122313	Nguyễn Lâm Bửu Tuy	Trang	DH18QT	51	Quản trị chiến lược
32277	18122313	Nguyễn Lâm Bửu Tuy	Trang	DH18QT	51	Quản trị học
32278	18122313	Nguyễn Lâm Bửu Tuy	Trang	DH18QT	51	Quản trị nhân sự
32279	18122313	Nguyễn Lâm Bửu Tuy	Trang	DH18QT	51	Kinh doanh quốc tế
32280	18122313	Nguyễn Lâm Bửu Tuy	Trang	DH18QT	51	Quản trị chất lượng
32281	18122313	Nguyễn Lâm Bửu Tuy	Trang	DH18QT	51	Quản trị Marketing
32282	18122313	Nguyễn Lâm Bửu Tuy	Trang	DH18QT	51	Quản trị rủi ro
32283	18122313	Nguyễn Lâm Bửu Tuy	Trang	DH18QT	51	Quản trị sản xuất
32284	18122313	Nguyễn Lâm Bửu Tuy	Trang	DH18QT	51	Nghiệp vụ ngoại thương
32285	18122313	Nguyễn Lâm Bửu Tuy	Trang	DH18QT	51	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32286	18122313	Nguyễn Lâm Bửu Tuy	Trang	DH18QT	51	Nghiên cứu thị trường
32287	18122313	Nguyễn Lâm Bửu Tuy	Trang	DH18QT	51	Anh văn 2
32288	18122313	Nguyễn Lâm Bửu Tuy	Trang	DH18QT	51	Chuẩn đầu ra B1
32289	18122313	Nguyễn Lâm Bửu Tuy	Trang	DH18QT	51	Chuẩn đầu ra Tin học
32290	18122314	Nguyễn Thị Kim	Trang	DH18QT	137	Chuẩn đầu ra B1
32291	18122327	Nguyễn Thị Vân	Trinh	DH18QT	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32292	18122332	Trần Thanh	Tú	DH18QT	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32293	18122332	Trần Thanh	Tú	DH18QT	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32294	18122332	Trần Thanh	Tú	DH18QT	128	Chuẩn đầu ra B1
32295	18122332	Trần Thanh	Tú	DH18QT	128	Chuẩn đầu ra Tin học
32296	18122333	Trần Thị Cẩm	Tú	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra B1
32297	18122334	Huỳnh Văn	Tuân	DH18QT	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32298	18122334	Huỳnh Văn	Tuân	DH18QT	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32299	18122334	Huỳnh Văn	Tuân	DH18QT	128	Chuẩn đầu ra B1
32300	18122334	Huỳnh Văn	Tuân	DH18QT	128	Chuẩn đầu ra Tin học
32301	18122335	Nguyễn Anh	Tuấn	DH18QT	137	Chuẩn đầu ra B1
32302	18122340	Phạm Thị Ánh	Tuyết	DH18QT	136	Triết học Mác Lênin
32303	18122340	Phạm Thị Ánh	Tuyết	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra B1
32304	18122341	Trần Thị	Tuyết	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra B1

32305	18122342	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	DH18QT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32306	18122342	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	DH18QT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32307	18122342	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	DH18QT	124	Kinh doanh quốc tế
32308	18122342	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	DH18QT	124	Chuẩn đầu ra B1
32309	18122342	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	DH18QT	124	Chuẩn đầu ra Tin học
32310	18122343	Nguyễn Thị Tố	Uyên	DH18QT	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32311	18122344	Phạm Thị Bảo	Uyên	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra B1
32312	18122345	Vũ Thu	Uyên	DH18QT	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32313	18122345	Vũ Thu	Uyên	DH18QT	134	Chuẩn đầu ra B1
32314	18122345	Vũ Thu	Uyên	DH18QT	134	Chuẩn đầu ra Tin học
32315	18122347	Phùng Nữ Thanh	Vân	DH18QT	137	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32316	18122347	Phùng Nữ Thanh	Vân	DH18QT	137	Chuẩn đầu ra B1
32317	18122347	Phùng Nữ Thanh	Vân	DH18QT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
32318	18122355	Trần Thị Thanh	Viết	DH18QT	137	Chuẩn đầu ra B1
32319	18122365	Nguyễn Thị Yến	Vy	DH18QT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32320	18122371	Đỗ Thị Như	Ý	DH18QT	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32321	18122371	Đỗ Thị Như	Ý	DH18QT	134	Chuẩn đầu ra B1
32322	18122371	Đỗ Thị Như	Ý	DH18QT	134	Chuẩn đầu ra Tin học
32323	18122373	Trần Hoàng	Yên	DH18QT	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32324	18122373	Trần Hoàng	Yên	DH18QT	136	Chuẩn đầu ra B1
32325	18122388	Phạm Thị Bích	Ngọc	DH18QT	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32326	18122388	Phạm Thị Bích	Ngọc	DH18QT	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32327	18122388	Phạm Thị Bích	Ngọc	DH18QT	116	Kinh doanh quốc tế
32328	18122388	Phạm Thị Bích	Ngọc	DH18QT	116	Tin học đại cương
32329	18122388	Phạm Thị Bích	Ngọc	DH18QT	116	Chuẩn đầu ra B1
32330	18122388	Phạm Thị Bích	Ngọc	DH18QT	116	Chuẩn đầu ra Tin học
32331	18122394	Trần Kim	Thanh	DH18QT	130	Toán cao cấp C1
32332	18122394	Trần Kim	Thanh	DH18QT	130	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32333	18122394	Trần Kim	Thanh	DH18QT	130	Tin học đại cương
32334	18122394	Trần Kim	Thanh	DH18QT	130	Chuẩn đầu ra B1
32335	18122394	Trần Kim	Thanh	DH18QT	130	Chuẩn đầu ra Tin học
32336	18122406	Nguyễn Hoàng Hải	Yến	DH18QT	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32337	18122406	Nguyễn Hoàng Hải	Yến	DH18QT	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32338	18122406	Nguyễn Hoàng Hải	Yến	DH18QT	130	Tin học đại cương
32339	18122406	Nguyễn Hoàng Hải	Yến	DH18QT	130	Chuẩn đầu ra Tin học

32340	18122500	Trần Nam	Khang	DH18QT	58	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32341	18122500	Trần Nam	Khang	DH18QT	58	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32342	18122500	Trần Nam	Khang	DH18QT	58	Chủ nghĩa xã hội khoa học
32343	18122500	Trần Nam	Khang	DH18QT	58	Toán cao cấp C1
32344	18122500	Trần Nam	Khang	DH18QT	58	Toán cao cấp C2
32345	18122500	Trần Nam	Khang	DH18QT	58	Xác suất thống kê
32346	18122500	Trần Nam	Khang	DH18QT	58	Giáo dục thể chất 1*
32347	18122500	Trần Nam	Khang	DH18QT	58	Phân tích định lượng trong quản lý
32348	18122500	Trần Nam	Khang	DH18QT	58	Nguyên lý thống kê kinh tế
32349	18122500	Trần Nam	Khang	DH18QT	58	Nguyên lý kế toán
32350	18122500	Trần Nam	Khang	DH18QT	58	Tài chính tiền tệ
32351	18122500	Trần Nam	Khang	DH18QT	58	Quản trị chiến lược
32352	18122500	Trần Nam	Khang	DH18QT	58	Quản trị nhân sự
32353	18122500	Trần Nam	Khang	DH18QT	58	Kinh doanh quốc tế
32354	18122500	Trần Nam	Khang	DH18QT	58	Quản trị chất lượng
32355	18122500	Trần Nam	Khang	DH18QT	58	Quản trị Marketing
32356	18122500	Trần Nam	Khang	DH18QT	58	Quản trị rủi ro
32357	18122500	Trần Nam	Khang	DH18QT	58	Quản trị sản xuất
32358	18122500	Trần Nam	Khang	DH18QT	58	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32359	18122500	Trần Nam	Khang	DH18QT	58	Nghiên cứu thị trường
32360	18122500	Trần Nam	Khang	DH18QT	58	Anh văn 1
32361	18122500	Trần Nam	Khang	DH18QT	58	Anh văn 2
32362	18122500	Trần Nam	Khang	DH18QT	58	Chuẩn đầu ra B1
32363	18122500	Trần Nam	Khang	DH18QT	58	Chuẩn đầu ra Tin học
32364	18122903	Phạm Thị Ánh	Tuyết	DH18QT	130	Triết học Mác Lênin
32365	18122903	Phạm Thị Ánh	Tuyết	DH18QT	130	Chủ nghĩa xã hội khoa học
32366	18122903	Phạm Thị Ánh	Tuyết	DH18QT	130	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
32367	18122903	Phạm Thị Ánh	Tuyết	DH18QT	130	Tư tưởng Hồ Chí Minh
32368	18122903	Phạm Thị Ánh	Tuyết	DH18QT	130	Chuẩn đầu ra B1
32369	18122903	Phạm Thị Ánh	Tuyết	DH18QT	130	Chuẩn đầu ra Tin học
32370	18122904	Nguyễn Thị	Vân	DH18QT	137	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32371	18122904	Nguyễn Thị	Vân	DH18QT	137	Chuẩn đầu ra B1
32372	18122904	Nguyễn Thị	Vân	DH18QT	137	Chuẩn đầu ra Tin học
32373	18122905	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	DH18QT	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32374	18122905	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	DH18QT	135	Chuẩn đầu ra B1

32375	18122905	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	DH18QT	135	Chuẩn đầu ra Tin học
32376	18130034	Phan Đình	Đạt	DH18QT	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32377	18130034	Phan Đình	Đạt	DH18QT	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32378	18130034	Phan Đình	Đạt	DH18QT	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32379	18130034	Phan Đình	Đạt	DH18QT	112	Tin học đại cương
32380	18130034	Phan Đình	Đạt	DH18QT	112	Chuẩn đầu ra B1
32381	18130034	Phan Đình	Đạt	DH18QT	112	Chuẩn đầu ra Tin học
32382	18130167	Trương Thị	Nhi	DH18QT	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32383	18130167	Trương Thị	Nhi	DH18QT	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32384	18130167	Trương Thị	Nhi	DH18QT	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32385	18130167	Trương Thị	Nhi	DH18QT	101	Tài chính tiền tệ
32386	18130167	Trương Thị	Nhi	DH18QT	101	Quản trị tài chính
32387	18130167	Trương Thị	Nhi	DH18QT	101	Kinh doanh quốc tế
32388	18130167	Trương Thị	Nhi	DH18QT	101	Tin học đại cương
32389	18130167	Trương Thị	Nhi	DH18QT	101	Chuẩn đầu ra B1
32390	18130167	Trương Thị	Nhi	DH18QT	101	Chuẩn đầu ra Tin học
32391	17122229	Nguyễn Thị Kim	Thoa	DH18QTC	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32392	17122229	Nguyễn Thị Kim	Thoa	DH18QTC	124	Triết học Mác Lênin
32393	17122229	Nguyễn Thị Kim	Thoa	DH18QTC	124	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
32394	17122229	Nguyễn Thị Kim	Thoa	DH18QTC	124	Chủ nghĩa xã hội khoa học
32395	17122229	Nguyễn Thị Kim	Thoa	DH18QTC	124	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
32396	17122229	Nguyễn Thị Kim	Thoa	DH18QTC	124	Kinh doanh quốc tế
32397	17122229	Nguyễn Thị Kim	Thoa	DH18QTC	124	Chuẩn đầu ra B2
32398	18120262	Phan Huỳnh Bảo	Trí	DH18QTC	127	Toán cao cấp C2
32399	18120262	Phan Huỳnh Bảo	Trí	DH18QTC	127	Giáo dục thể chất 1*
32400	18120262	Phan Huỳnh Bảo	Trí	DH18QTC	127	Kinh doanh quốc tế
32401	18120262	Phan Huỳnh Bảo	Trí	DH18QTC	127	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32402	18120262	Phan Huỳnh Bảo	Trí	DH18QTC	127	Tin học đại cương
32403	18120262	Phan Huỳnh Bảo	Trí	DH18QTC	127	Chuẩn đầu ra B2
32404	18120262	Phan Huỳnh Bảo	Trí	DH18QTC	127	Chuẩn đầu ra Tin học
32405	18122002	Nguyễn Thái	An	DH18QTC	128	Kinh doanh quốc tế
32406	18122002	Nguyễn Thái	An	DH18QTC	128	Anh văn 2
32407	18122002	Nguyễn Thái	An	DH18QTC	128	Tin học đại cương
32408	18122002	Nguyễn Thái	An	DH18QTC	128	Chuẩn đầu ra B2
32409	18122002	Nguyễn Thái	An	DH18QTC	128	Chuẩn đầu ra Tin học

32410	18122377	Phạm Tiến	Anh	DH18QTC	133	Kinh doanh quốc tế
32411	18122377	Phạm Tiến	Anh	DH18QTC	133	Tin học đại cương
32412	18122377	Phạm Tiến	Anh	DH18QTC	133	Chuẩn đầu ra B2
32413	18122377	Phạm Tiến	Anh	DH18QTC	133	Chuẩn đầu ra Tin học
32414	18122378	Cao Thị Quế	Chi	DH18QTC	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32415	18122378	Cao Thị Quế	Chi	DH18QTC	134	Kinh doanh quốc tế
32416	18122378	Cao Thị Quế	Chi	DH18QTC	134	Chuẩn đầu ra B2
32417	18122380	Nguyễn Thị Ngân	Giang	DH18QTC	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32418	18122380	Nguyễn Thị Ngân	Giang	DH18QTC	131	Kinh doanh quốc tế
32419	18122380	Nguyễn Thị Ngân	Giang	DH18QTC	131	Tin học đại cương
32420	18122380	Nguyễn Thị Ngân	Giang	DH18QTC	131	Chuẩn đầu ra B2
32421	18122380	Nguyễn Thị Ngân	Giang	DH18QTC	131	Chuẩn đầu ra Tin học
32422	18122384	Lê Thị Thùy	Linh	DH18QTC	131	Kinh doanh quốc tế
32423	18122384	Lê Thị Thùy	Linh	DH18QTC	131	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32424	18122384	Lê Thị Thùy	Linh	DH18QTC	131	Tin học đại cương
32425	18122384	Lê Thị Thùy	Linh	DH18QTC	131	Chuẩn đầu ra B2
32426	18122384	Lê Thị Thùy	Linh	DH18QTC	131	Chuẩn đầu ra Tin học
32427	18122385	Văn Đình	Long	DH18QTC	131	Tư tưởng Hồ Chí Minh
32428	18122385	Văn Đình	Long	DH18QTC	131	Kinh doanh quốc tế
32429	18122385	Văn Đình	Long	DH18QTC	131	Tin học đại cương
32430	18122385	Văn Đình	Long	DH18QTC	131	Chuẩn đầu ra B2
32431	18122385	Văn Đình	Long	DH18QTC	131	Chuẩn đầu ra Tin học
32432	18122390	Trần Thoại	Như	DH18QTC	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32433	18122390	Trần Thoại	Như	DH18QTC	131	Kinh doanh quốc tế
32434	18122390	Trần Thoại	Như	DH18QTC	131	Tin học đại cương
32435	18122390	Trần Thoại	Như	DH18QTC	131	Chuẩn đầu ra B2
32436	18122390	Trần Thoại	Như	DH18QTC	131	Chuẩn đầu ra Tin học
32437	18122396	Phan Nguyễn Hữu	Thịnh	DH18QTC	136	Kinh doanh quốc tế
32438	18122400	Nguyễn Phúc Minh	Uyên	DH18QTC	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32439	18122400	Nguyễn Phúc Minh	Uyên	DH18QTC	131	Kinh doanh quốc tế
32440	18122400	Nguyễn Phúc Minh	Uyên	DH18QTC	131	Tin học đại cương
32441	18122400	Nguyễn Phúc Minh	Uyên	DH18QTC	131	Chuẩn đầu ra B2
32442	18122400	Nguyễn Phúc Minh	Uyên	DH18QTC	131	Chuẩn đầu ra Tin học
32443	18122403	Nguyễn Thanh	Xuân	DH18QTC	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32444	18122403	Nguyễn Thanh	Xuân	DH18QTC	131	Kinh doanh quốc tế

32445	18122403	Nguyễn Thanh	Xuân	DH18QTC	131	Tin học đại cương
32446	18122403	Nguyễn Thanh	Xuân	DH18QTC	131	Chuẩn đầu ra B2
32447	18122403	Nguyễn Thanh	Xuân	DH18QTC	131	Chuẩn đầu ra Tin học
32448	18122422	Lê An	Hà	DH18QTC	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32449	18122422	Lê An	Hà	DH18QTC	128	Toán cao cấp C1
32450	18122422	Lê An	Hà	DH18QTC	128	Kinh doanh quốc tế
32451	18122422	Lê An	Hà	DH18QTC	128	Chuẩn đầu ra B2
32452	18122429	Trần Thị Phương	Thảo	DH18QTC	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32453	18122429	Trần Thị Phương	Thảo	DH18QTC	131	Kinh doanh quốc tế
32454	18122429	Trần Thị Phương	Thảo	DH18QTC	131	Tin học đại cương
32455	18122429	Trần Thị Phương	Thảo	DH18QTC	131	Chuẩn đầu ra B2
32456	18122429	Trần Thị Phương	Thảo	DH18QTC	131	Chuẩn đầu ra Tin học
32457	17122270	Lê Minh	Điền	DH18QTNT	91	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32458	17122270	Lê Minh	Điền	DH18QTNT	91	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32459	17122270	Lê Minh	Điền	DH18QTNT	91	Triết học Mác Lênin
32460	17122270	Lê Minh	Điền	DH18QTNT	91	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
32461	17122270	Lê Minh	Điền	DH18QTNT	91	Chủ nghĩa xã hội khoa học
32462	17122270	Lê Minh	Điền	DH18QTNT	91	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
32463	17122270	Lê Minh	Điền	DH18QTNT	91	Phân tích định lượng trong quản lý
32464	17122270	Lê Minh	Điền	DH18QTNT	91	trong quản lý
32465	17122270	Lê Minh	Điền	DH18QTNT	91	Quản trị chiến lược
32466	17122270	Lê Minh	Điền	DH18QTNT	91	Kinh doanh quốc tế
32467	17122270	Lê Minh	Điền	DH18QTNT	91	Quản trị Marketing
32468	17122270	Lê Minh	Điền	DH18QTNT	91	Quản trị rủi ro
32469	17122270	Lê Minh	Điền	DH18QTNT	91	Quản trị sản xuất
32470	17122270	Lê Minh	Điền	DH18QTNT	91	Nghiên cứu thị trường
32471	17122270	Lê Minh	Điền	DH18QTNT	91	Tin học đại cương
32472	17122270	Lê Minh	Điền	DH18QTNT	91	Chuẩn đầu ra B1
32473	17122270	Lê Minh	Điền	DH18QTNT	91	Chuẩn đầu ra Tin học
32474	18122408	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	DH18QTNT	136	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32475	18122408	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	DH18QTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
32476	18122408	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	DH18QTNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
32477	18122410	Lê Thị Xuân	Hằng	DH18QTNT	136	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32478	18122411	Lê Thị Thu	Hạnh	DH18QTNT	136	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32479	18122411	Lê Thị Thu	Hạnh	DH18QTNT	136	Chuẩn đầu ra B1

32480	18122411	Lê Thị Thu	Hạnh	DH18QTNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
32481	18122412	Lưu Thị Kim	Hương	DH18QTNT	136	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32482	18122412	Lưu Thị Kim	Hương	DH18QTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
32483	18122412	Lưu Thị Kim	Hương	DH18QTNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
32484	18122416	Trầnthị Thu	Tuyên	DH18QTNT	136	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32485	18122416	Trầnthị Thu	Tuyên	DH18QTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
32486	18122416	Trầnthị Thu	Tuyên	DH18QTNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
32487	18122417	Trần Thụy Minh	Tuyền	DH18QTNT	136	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32488	18122417	Trần Thụy Minh	Tuyền	DH18QTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
32489	18122417	Trần Thụy Minh	Tuyền	DH18QTNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
32490	18122418	Đặng Thị Ánh	Tuyết	DH18QTNT	136	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32491	18122418	Đặng Thị Ánh	Tuyết	DH18QTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
32492	18122423	Trương Kim	Ngân	DH18QTNT	136	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32493	18122425	Lại Xuân	Quỳnh	DH18QTNT	136	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32494	18122425	Lại Xuân	Quỳnh	DH18QTNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
32495	18122426	Đoàn Phan Nhật	Sang	DH18QTNT	136	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32496	18122426	Đoàn Phan Nhật	Sang	DH18QTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
32497	18122426	Đoàn Phan Nhật	Sang	DH18QTNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
32498	18122428	Bùi Việt Tiến	Tài	DH18QTNT	136	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32499	18122436	Trương Nữ Hồng	Xira	DH18QTNT	136	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32500	18122436	Trương Nữ Hồng	Xira	DH18QTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
32501	18122436	Trương Nữ Hồng	Xira	DH18QTNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
32502	18125537	Phan Thị Thùy	Trúc	DH18QTNT	136	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32503	18125537	Phan Thị Thùy	Trúc	DH18QTNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
32504	18128229	Nguyễn Quốc	Thái	DH18QTNT	136	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32505	18128236	Trần Thị Đình	Nhi	DH18QTNT	136	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32506	18128236	Trần Thị Đình	Nhi	DH18QTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
32507	18128236	Trần Thị Đình	Nhi	DH18QTNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
32508	18128237	Nguyễn Thị Kim	Quy	DH18QTNT	136	Kiến tập chuyên ngành quản trị
32509	18128237	Nguyễn Thị Kim	Quy	DH18QTNT	136	Chuẩn đầu ra B1
32510	18128237	Nguyễn Thị Kim	Quy	DH18QTNT	136	Chuẩn đầu ra Tin học
32511	18113016	Trần Hà	Đăng	DH18SHA	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32512	18113016	Trần Hà	Đăng	DH18SHA	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32513	18113016	Trần Hà	Đăng	DH18SHA	98	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
32514	18113016	Trần Hà	Đăng	DH18SHA	98	Xác suất thống kê

32515	18113016	Trần Hà	Đăng	DH18SHA	98	Sinh tin học
32516	18113016	Trần Hà	Đăng	DH18SHA	98	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32517	18113016	Trần Hà	Đăng	DH18SHA	98	Phát triển thương mại SP CNSH
32518	18113016	Trần Hà	Đăng	DH18SHA	98	Thực tập chuyên ngành
32519	18113016	Trần Hà	Đăng	DH18SHA	98	Phương pháp nghiên cứu KH
32520	18113016	Trần Hà	Đăng	DH18SHA	98	Anh văn 1
32521	18113016	Trần Hà	Đăng	DH18SHA	98	Anh văn 2
32522	18113016	Trần Hà	Đăng	DH18SHA	98	Tin học đại cương
32523	18113016	Trần Hà	Đăng	DH18SHA	98	Chuẩn đầu ra B1
32524	18113016	Trần Hà	Đăng	DH18SHA	98	Chuẩn đầu ra Tin học
32525	18126003	Lê Thị Kim	Anh	DH18SHA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32526	18126003	Lê Thị Kim	Anh	DH18SHA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32527	18126003	Lê Thị Kim	Anh	DH18SHA	120	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32528	18126003	Lê Thị Kim	Anh	DH18SHA	120	Thực tập chuyên ngành
32529	18126003	Lê Thị Kim	Anh	DH18SHA	120	Chuẩn đầu ra B1
32530	18126003	Lê Thị Kim	Anh	DH18SHA	120	Chuẩn đầu ra Tin học
32531	18126009	Hoàng Thái	Bảo	DH18SHA	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32532	18126009	Hoàng Thái	Bảo	DH18SHA	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32533	18126009	Hoàng Thái	Bảo	DH18SHA	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32534	18126009	Hoàng Thái	Bảo	DH18SHA	115	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32535	18126009	Hoàng Thái	Bảo	DH18SHA	115	Phát triển thương mại SP CNSH
32536	18126009	Hoàng Thái	Bảo	DH18SHA	115	Thực tập chuyên ngành
32537	18126009	Hoàng Thái	Bảo	DH18SHA	115	Chuẩn đầu ra B1
32538	18126009	Hoàng Thái	Bảo	DH18SHA	115	Chuẩn đầu ra Tin học
32539	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32540	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32541	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32542	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32543	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32544	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32545	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32546	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32547	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32548	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32549	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	THONG_TIN_NHOM_BBTC

32550	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Triết học Mác Lênin
32551	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
32552	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
32553	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Tư tưởng Hồ Chí Minh
32554	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Quân sự 1 (lý thuyết)*
32555	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Quân sự (thực hành)*
32556	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Xác suất thống kê
32557	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Vật lý 1
32558	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Giáo dục thể chất 2*
32559	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Pháp luật đại cương
32560	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Sinh học phân tử
32561	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Sinh học Protein
32562	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Công nghệ lên men I
32563	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Công nghệ di truyền I
32564	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Công nghệ di truyền II
32565	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Sinh tin học
32566	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Anh văn chuyên ngành 2
32567	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32568	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Sinh học vi sinh
32569	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Thực hành sinh học vi sinh
32570	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Kỹ năng nghiên cứu và học đại học
32571	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Quản lý an toàn phòng thí nghiệm
32572	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Công nghệ lên men II
32573	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Sinh hóa học
32574	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Di truyền phân tử
32575	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Tế bào học thực vật
32576	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Tế bào học động vật
32577	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Công nghệ SX Enzyme
32578	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Đánh giá ô nhiễm Môi trường
32579	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Thiết bị và KT CNSH
32580	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	ISO quản lý chất lượng
32581	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Phát triển thương mại SP CNSH
32582	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Thực tập chuyên ngành
32583	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Phương pháp nghiên cứu KH
32584	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Tin học đại cương

32585	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Chuẩn đầu ra B1
32586	18126010	Nguyễn Gia	Bảo	DH18SHA	22	Chuẩn đầu ra Tin học
32587	18126013	Nguyễn Thị Tuyết	Chi	DH18SHA	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32588	18126013	Nguyễn Thị Tuyết	Chi	DH18SHA	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32589	18126013	Nguyễn Thị Tuyết	Chi	DH18SHA	122	Thực tập chuyên ngành
32590	18126019	Ngô Nhật Kim	Đang	DH18SHA	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32591	18126019	Ngô Nhật Kim	Đang	DH18SHA	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32592	18126019	Ngô Nhật Kim	Đang	DH18SHA	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32593	18126019	Ngô Nhật Kim	Đang	DH18SHA	107	Triết học Mác Lênin
32594	18126019	Ngô Nhật Kim	Đang	DH18SHA	107	Giáo dục thể chất 2*
32595	18126019	Ngô Nhật Kim	Đang	DH18SHA	107	Thực tập chuyên ngành
32596	18126019	Ngô Nhật Kim	Đang	DH18SHA	107	Anh văn 1
32597	18126019	Ngô Nhật Kim	Đang	DH18SHA	107	Anh văn 2
32598	18126019	Ngô Nhật Kim	Đang	DH18SHA	107	Tin học đại cương
32599	18126019	Ngô Nhật Kim	Đang	DH18SHA	107	Chuẩn đầu ra B1
32600	18126019	Ngô Nhật Kim	Đang	DH18SHA	107	Chuẩn đầu ra Tin học
32601	18126024	Võ Thảo	Du	DH18SHA	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32602	18126024	Võ Thảo	Du	DH18SHA	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32603	18126024	Võ Thảo	Du	DH18SHA	118	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32604	18126024	Võ Thảo	Du	DH18SHA	118	Phát triển thương mại SP CNSH
32605	18126024	Võ Thảo	Du	DH18SHA	118	Thực tập chuyên ngành
32606	18126024	Võ Thảo	Du	DH18SHA	118	Chuẩn đầu ra Tin học
32607	18126037	Trần Thị Ngọc	Hân	DH18SHA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32608	18126037	Trần Thị Ngọc	Hân	DH18SHA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32609	18126037	Trần Thị Ngọc	Hân	DH18SHA	120	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32610	18126037	Trần Thị Ngọc	Hân	DH18SHA	120	Thực tập chuyên ngành
32611	18126037	Trần Thị Ngọc	Hân	DH18SHA	120	Chuẩn đầu ra Tin học
32612	18126039	Ngô Thanh	Hạnh	DH18SHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32613	18126039	Ngô Thanh	Hạnh	DH18SHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32614	18126039	Ngô Thanh	Hạnh	DH18SHA	117	Triết học Mác Lênin
32615	18126039	Ngô Thanh	Hạnh	DH18SHA	117	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32616	18126039	Ngô Thanh	Hạnh	DH18SHA	117	Thực tập chuyên ngành
32617	18126039	Ngô Thanh	Hạnh	DH18SHA	117	Chuẩn đầu ra B1
32618	18126039	Ngô Thanh	Hạnh	DH18SHA	117	Chuẩn đầu ra Tin học
32619	18126043	Nguyễn Văn	Hậu	DH18SHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC

32620	18126043	Nguyễn Văn	Hậu	DH18SHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32621	18126043	Nguyễn Văn	Hậu	DH18SHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32622	18126043	Nguyễn Văn	Hậu	DH18SHA	117	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32623	18126043	Nguyễn Văn	Hậu	DH18SHA	117	Thực tập chuyên ngành
32624	18126043	Nguyễn Văn	Hậu	DH18SHA	117	Chuẩn đầu ra B1
32625	18126048	Sầm Minh	Hiếu	DH18SHA	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32626	18126048	Sầm Minh	Hiếu	DH18SHA	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32627	18126048	Sầm Minh	Hiếu	DH18SHA	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32628	18126048	Sầm Minh	Hiếu	DH18SHA	108	Sinh học Protein
32629	18126048	Sầm Minh	Hiếu	DH18SHA	108	Sinh tin học
32630	18126048	Sầm Minh	Hiếu	DH18SHA	108	Công nghệ SX Enzyme
32631	18126048	Sầm Minh	Hiếu	DH18SHA	108	Phát triển thương mại SP CNSH
32632	18126048	Sầm Minh	Hiếu	DH18SHA	108	Thực tập chuyên ngành
32633	18126048	Sầm Minh	Hiếu	DH18SHA	108	Tin học đại cương
32634	18126048	Sầm Minh	Hiếu	DH18SHA	108	Chuẩn đầu ra B1
32635	18126048	Sầm Minh	Hiếu	DH18SHA	108	Chuẩn đầu ra Tin học
32636	18126056	Đoàn Thị	Huệ	DH18SHA	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32637	18126056	Đoàn Thị	Huệ	DH18SHA	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32638	18126056	Đoàn Thị	Huệ	DH18SHA	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32639	18126056	Đoàn Thị	Huệ	DH18SHA	118	Sinh tin học
32640	18126056	Đoàn Thị	Huệ	DH18SHA	118	Thực tập chuyên ngành
32641	18126059	Cao Thị Cẩm	Hường	DH18SHA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32642	18126059	Cao Thị Cẩm	Hường	DH18SHA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32643	18126059	Cao Thị Cẩm	Hường	DH18SHA	120	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32644	18126059	Cao Thị Cẩm	Hường	DH18SHA	120	Thực tập chuyên ngành
32645	18126059	Cao Thị Cẩm	Hường	DH18SHA	120	Chuẩn đầu ra B1
32646	18126061	Nguyễn Thanh	Huy	DH18SHA	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32647	18126061	Nguyễn Thanh	Huy	DH18SHA	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32648	18126061	Nguyễn Thanh	Huy	DH18SHA	123	Thực tập chuyên ngành
32649	18126061	Nguyễn Thanh	Huy	DH18SHA	123	Chuẩn đầu ra B1
32650	18126061	Nguyễn Thanh	Huy	DH18SHA	123	Chuẩn đầu ra Tin học
32651	18126063	Phạm Thanh	Huy	DH18SHA	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32652	18126063	Phạm Thanh	Huy	DH18SHA	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32653	18126063	Phạm Thanh	Huy	DH18SHA	121	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32654	18126063	Phạm Thanh	Huy	DH18SHA	121	Thực tập chuyên ngành

32655	18126063	Phạm Thanh	Huy	DH18SHA	121	Chuẩn đầu ra B1
32656	18126064	Vũ Hoàng	Huy	DH18SHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32657	18126064	Vũ Hoàng	Huy	DH18SHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32658	18126064	Vũ Hoàng	Huy	DH18SHA	117	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32659	18126064	Vũ Hoàng	Huy	DH18SHA	117	Thực tập chuyên ngành
32660	18126064	Vũ Hoàng	Huy	DH18SHA	117	Tin học đại cương
32661	18126064	Vũ Hoàng	Huy	DH18SHA	117	Chuẩn đầu ra B1
32662	18126064	Vũ Hoàng	Huy	DH18SHA	117	Chuẩn đầu ra Tin học
32663	18126066	Võ Thành	Khang	DH18SHA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32664	18126066	Võ Thành	Khang	DH18SHA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32665	18126066	Võ Thành	Khang	DH18SHA	120	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32666	18126066	Võ Thành	Khang	DH18SHA	120	Thực tập chuyên ngành
32667	18126066	Võ Thành	Khang	DH18SHA	120	Chuẩn đầu ra B1
32668	18126071	Nguyễn Kim Thanh	Kiều	DH18SHA	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32669	18126071	Nguyễn Kim Thanh	Kiều	DH18SHA	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32670	18126071	Nguyễn Kim Thanh	Kiều	DH18SHA	119	Sinh tin học
32671	18126071	Nguyễn Kim Thanh	Kiều	DH18SHA	119	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32672	18126071	Nguyễn Kim Thanh	Kiều	DH18SHA	119	Thực tập chuyên ngành
32673	18126071	Nguyễn Kim Thanh	Kiều	DH18SHA	119	Chuẩn đầu ra Tin học
32674	18126084	Lê Tấn	Lộc	DH18SHA	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32675	18126084	Lê Tấn	Lộc	DH18SHA	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32676	18126084	Lê Tấn	Lộc	DH18SHA	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32677	18126084	Lê Tấn	Lộc	DH18SHA	109	Triết học Mác Lênin
32678	18126084	Lê Tấn	Lộc	DH18SHA	109	Sinh tin học
32679	18126084	Lê Tấn	Lộc	DH18SHA	109	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32680	18126084	Lê Tấn	Lộc	DH18SHA	109	Thực tập chuyên ngành
32681	18126084	Lê Tấn	Lộc	DH18SHA	109	Tin học đại cương
32682	18126084	Lê Tấn	Lộc	DH18SHA	109	Chuẩn đầu ra B1
32683	18126084	Lê Tấn	Lộc	DH18SHA	109	Chuẩn đầu ra Tin học
32684	18126088	Lê Thị	Ly	DH18SHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32685	18126088	Lê Thị	Ly	DH18SHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32686	18126088	Lê Thị	Ly	DH18SHA	117	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32687	18126088	Lê Thị	Ly	DH18SHA	117	Thực tập chuyên ngành
32688	18126088	Lê Thị	Ly	DH18SHA	117	Tin học đại cương
32689	18126088	Lê Thị	Ly	DH18SHA	117	Chuẩn đầu ra B1

32690	18126088	Lê Thị	Ly	DH18SHA	117	Chuẩn đầu ra Tin học
32691	18126089	Nguyễn Khắc Xuân	Ly	DH18SHA	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32692	18126089	Nguyễn Khắc Xuân	Ly	DH18SHA	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32693	18126089	Nguyễn Khắc Xuân	Ly	DH18SHA	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32694	18126089	Nguyễn Khắc Xuân	Ly	DH18SHA	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32695	18126089	Nguyễn Khắc Xuân	Ly	DH18SHA	108	Sinh học Protein
32696	18126089	Nguyễn Khắc Xuân	Ly	DH18SHA	108	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32697	18126089	Nguyễn Khắc Xuân	Ly	DH18SHA	108	Sinh hóa học
32698	18126089	Nguyễn Khắc Xuân	Ly	DH18SHA	108	Công nghệ SX Enzyme
32699	18126089	Nguyễn Khắc Xuân	Ly	DH18SHA	108	Thực tập chuyên ngành
32700	18126089	Nguyễn Khắc Xuân	Ly	DH18SHA	108	Chuẩn đầu ra B1
32701	18126089	Nguyễn Khắc Xuân	Ly	DH18SHA	108	Chuẩn đầu ra Tin học
32702	18126092	Trần Thị Hồng	Mai	DH18SHA	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32703	18126092	Trần Thị Hồng	Mai	DH18SHA	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32704	18126092	Trần Thị Hồng	Mai	DH18SHA	122	Thực tập chuyên ngành
32705	18126092	Trần Thị Hồng	Mai	DH18SHA	122	Chuẩn đầu ra B1
32706	18126093	Đỗ Đình	Mến	DH18SHA	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32707	18126093	Đỗ Đình	Mến	DH18SHA	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32708	18126093	Đỗ Đình	Mến	DH18SHA	121	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32709	18126093	Đỗ Đình	Mến	DH18SHA	121	Thực tập chuyên ngành
32710	18126093	Đỗ Đình	Mến	DH18SHA	121	Chuẩn đầu ra B1
32711	18126093	Đỗ Đình	Mến	DH18SHA	121	Chuẩn đầu ra Tin học
32712	18126096	Phạm Thị Kiều	My	DH18SHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32713	18126096	Phạm Thị Kiều	My	DH18SHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32714	18126096	Phạm Thị Kiều	My	DH18SHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32715	18126096	Phạm Thị Kiều	My	DH18SHA	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32716	18126096	Phạm Thị Kiều	My	DH18SHA	110	Sinh học Protein
32717	18126096	Phạm Thị Kiều	My	DH18SHA	110	Sinh tin học
32718	18126096	Phạm Thị Kiều	My	DH18SHA	110	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32719	18126096	Phạm Thị Kiều	My	DH18SHA	110	Công nghệ SX Enzyme
32720	18126096	Phạm Thị Kiều	My	DH18SHA	110	Thực tập chuyên ngành
32721	18126096	Phạm Thị Kiều	My	DH18SHA	110	Phương pháp nghiên cứu KH
32722	18126096	Phạm Thị Kiều	My	DH18SHA	110	Chuẩn đầu ra B1
32723	18126096	Phạm Thị Kiều	My	DH18SHA	110	Chuẩn đầu ra Tin học
32724	18126109	Hồng Minh	Ngọc	DH18SHA	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC

32725	18126109	Hồng Minh	Ngọc	DH18SHA	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32726	18126109	Hồng Minh	Ngọc	DH18SHA	121	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32727	18126109	Hồng Minh	Ngọc	DH18SHA	121	Thực tập chuyên ngành
32728	18126109	Hồng Minh	Ngọc	DH18SHA	121	Chuẩn đầu ra B1
32729	18126116	Nguyễn Mai Uyển	Nhi	DH18SHA	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32730	18126116	Nguyễn Mai Uyển	Nhi	DH18SHA	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32731	18126116	Nguyễn Mai Uyển	Nhi	DH18SHA	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32732	18126116	Nguyễn Mai Uyển	Nhi	DH18SHA	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32733	18126116	Nguyễn Mai Uyển	Nhi	DH18SHA	108	Sinh học Protein
32734	18126116	Nguyễn Mai Uyển	Nhi	DH18SHA	108	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32735	18126116	Nguyễn Mai Uyển	Nhi	DH18SHA	108	Sinh hóa học
32736	18126116	Nguyễn Mai Uyển	Nhi	DH18SHA	108	Công nghệ SX Enzyme
32737	18126116	Nguyễn Mai Uyển	Nhi	DH18SHA	108	Thực tập chuyên ngành
32738	18126116	Nguyễn Mai Uyển	Nhi	DH18SHA	108	Chuẩn đầu ra B1
32739	18126123	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	DH18SHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32740	18126123	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	DH18SHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32741	18126123	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	DH18SHA	117	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32742	18126123	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	DH18SHA	117	Thực tập chuyên ngành
32743	18126123	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	DH18SHA	117	Tin học đại cương
32744	18126123	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	DH18SHA	117	Chuẩn đầu ra B1
32745	18126123	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	DH18SHA	117	Chuẩn đầu ra Tin học
32746	18126124	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH18SHA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32747	18126124	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH18SHA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32748	18126124	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH18SHA	120	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32749	18126124	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH18SHA	120	Thực tập chuyên ngành
32750	18126124	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH18SHA	120	Chuẩn đầu ra B1
32751	18126125	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH18SHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32752	18126125	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH18SHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32753	18126125	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH18SHA	117	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32754	18126125	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH18SHA	117	Thực tập chuyên ngành
32755	18126125	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH18SHA	117	Tin học đại cương
32756	18126125	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH18SHA	117	Chuẩn đầu ra B1
32757	18126125	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH18SHA	117	Chuẩn đầu ra Tin học
32758	18126134	Nguyễn Duy	Phước	DH18SHA	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32759	18126134	Nguyễn Duy	Phước	DH18SHA	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC

32760	18126134	Nguyễn Duy	Phước	DH18SHA	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32761	18126134	Nguyễn Duy	Phước	DH18SHA	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32762	18126134	Nguyễn Duy	Phước	DH18SHA	115	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32763	18126134	Nguyễn Duy	Phước	DH18SHA	115	Thực tập chuyên ngành
32764	18126134	Nguyễn Duy	Phước	DH18SHA	115	Chuẩn đầu ra Tin học
32765	18126137	Lê Huỳnh Minh	Quyên	DH18SHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32766	18126137	Lê Huỳnh Minh	Quyên	DH18SHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32767	18126137	Lê Huỳnh Minh	Quyên	DH18SHA	117	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32768	18126137	Lê Huỳnh Minh	Quyên	DH18SHA	117	Thực tập chuyên ngành
32769	18126137	Lê Huỳnh Minh	Quyên	DH18SHA	117	Tin học đại cương
32770	18126137	Lê Huỳnh Minh	Quyên	DH18SHA	117	Chuẩn đầu ra Tin học
32771	18126141	Nguyễn Lâm Khánh	Sơn	DH18SHA	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32772	18126141	Nguyễn Lâm Khánh	Sơn	DH18SHA	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32773	18126141	Nguyễn Lâm Khánh	Sơn	DH18SHA	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32774	18126141	Nguyễn Lâm Khánh	Sơn	DH18SHA	115	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32775	18126141	Nguyễn Lâm Khánh	Sơn	DH18SHA	115	Thực tập chuyên ngành
32776	18126141	Nguyễn Lâm Khánh	Sơn	DH18SHA	115	Tin học đại cương
32777	18126141	Nguyễn Lâm Khánh	Sơn	DH18SHA	115	Chuẩn đầu ra B1
32778	18126141	Nguyễn Lâm Khánh	Sơn	DH18SHA	115	Chuẩn đầu ra Tin học
32779	18126145	Nguyễn Hoàng Nhật	Tân	DH18SHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32780	18126145	Nguyễn Hoàng Nhật	Tân	DH18SHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32781	18126145	Nguyễn Hoàng Nhật	Tân	DH18SHA	117	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32782	18126145	Nguyễn Hoàng Nhật	Tân	DH18SHA	117	Thực tập chuyên ngành
32783	18126145	Nguyễn Hoàng Nhật	Tân	DH18SHA	117	Tin học đại cương
32784	18126145	Nguyễn Hoàng Nhật	Tân	DH18SHA	117	Chuẩn đầu ra Tin học
32785	18126147	Nguyễn Minh	Tày	DH18SHA	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32786	18126147	Nguyễn Minh	Tày	DH18SHA	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32787	18126147	Nguyễn Minh	Tày	DH18SHA	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32788	18126147	Nguyễn Minh	Tày	DH18SHA	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32789	18126147	Nguyễn Minh	Tày	DH18SHA	109	Sinh tin học
32790	18126147	Nguyễn Minh	Tày	DH18SHA	109	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32791	18126147	Nguyễn Minh	Tày	DH18SHA	109	Thực tập chuyên ngành
32792	18126147	Nguyễn Minh	Tày	DH18SHA	109	Anh văn 2
32793	18126147	Nguyễn Minh	Tày	DH18SHA	109	Tin học đại cương
32794	18126147	Nguyễn Minh	Tày	DH18SHA	109	Chuẩn đầu ra B1

32795	18126147	Nguyễn Minh	Tày	DH18SHA	109	Chuẩn đầu ra Tin học
32796	18126151	Võ Thị Thùy	Thanh	DH18SHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32797	18126151	Võ Thị Thùy	Thanh	DH18SHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32798	18126151	Võ Thị Thùy	Thanh	DH18SHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32799	18126151	Võ Thị Thùy	Thanh	DH18SHA	117	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32800	18126151	Võ Thị Thùy	Thanh	DH18SHA	117	Thực tập chuyên ngành
32801	18126151	Võ Thị Thùy	Thanh	DH18SHA	117	Chuẩn đầu ra B1
32802	18126151	Võ Thị Thùy	Thanh	DH18SHA	117	Chuẩn đầu ra Tin học
32803	18126166	Nguyễn Trần	Thức	DH18SHA	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32804	18126166	Nguyễn Trần	Thức	DH18SHA	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32805	18126166	Nguyễn Trần	Thức	DH18SHA	121	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32806	18126166	Nguyễn Trần	Thức	DH18SHA	121	Thực tập chuyên ngành
32807	18126166	Nguyễn Trần	Thức	DH18SHA	121	Chuẩn đầu ra Tin học
32808	18126176	Phan Bá Bảo	Tin	DH18SHA	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32809	18126176	Phan Bá Bảo	Tin	DH18SHA	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32810	18126176	Phan Bá Bảo	Tin	DH18SHA	118	Sinh tin học
32811	18126176	Phan Bá Bảo	Tin	DH18SHA	118	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32812	18126176	Phan Bá Bảo	Tin	DH18SHA	118	Thực tập chuyên ngành
32813	18126176	Phan Bá Bảo	Tin	DH18SHA	118	Chuẩn đầu ra B1
32814	18126176	Phan Bá Bảo	Tin	DH18SHA	118	Chuẩn đầu ra Tin học
32815	18126177	Hồ Bảo	Tín	DH18SHA	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32816	18126177	Hồ Bảo	Tín	DH18SHA	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32817	18126177	Hồ Bảo	Tín	DH18SHA	119	Sinh tin học
32818	18126177	Hồ Bảo	Tín	DH18SHA	119	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32819	18126177	Hồ Bảo	Tín	DH18SHA	119	Thực tập chuyên ngành
32820	18126177	Hồ Bảo	Tín	DH18SHA	119	Chuẩn đầu ra B1
32821	18126180	Phan Huỳnh Thanh	Tín	DH18SHA	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32822	18126180	Phan Huỳnh Thanh	Tín	DH18SHA	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32823	18126180	Phan Huỳnh Thanh	Tín	DH18SHA	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32824	18126180	Phan Huỳnh Thanh	Tín	DH18SHA	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32825	18126180	Phan Huỳnh Thanh	Tín	DH18SHA	112	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32826	18126180	Phan Huỳnh Thanh	Tín	DH18SHA	112	Thực tập chuyên ngành
32827	18126180	Phan Huỳnh Thanh	Tín	DH18SHA	112	Tin học đại cương
32828	18126180	Phan Huỳnh Thanh	Tín	DH18SHA	112	Chuẩn đầu ra Tin học
32829	18126192	Đỗ Thị	Trinh	DH18SHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC

32830	18126192	Đỗ Thị	Trinh	DH18SHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32831	18126192	Đỗ Thị	Trinh	DH18SHA	117	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32832	18126192	Đỗ Thị	Trinh	DH18SHA	117	Thực tập chuyên ngành
32833	18126192	Đỗ Thị	Trinh	DH18SHA	117	Tin học đại cương
32834	18126192	Đỗ Thị	Trinh	DH18SHA	117	Chuẩn đầu ra B1
32835	18126192	Đỗ Thị	Trinh	DH18SHA	117	Chuẩn đầu ra Tin học
32836	18126194	Trần Thị Thúy	Trinh	DH18SHA	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32837	18126194	Trần Thị Thúy	Trinh	DH18SHA	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32838	18126194	Trần Thị Thúy	Trinh	DH18SHA	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32839	18126194	Trần Thị Thúy	Trinh	DH18SHA	111	Triết học Mác Lênin
32840	18126194	Trần Thị Thúy	Trinh	DH18SHA	111	Sinh tin học
32841	18126194	Trần Thị Thúy	Trinh	DH18SHA	111	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32842	18126194	Trần Thị Thúy	Trinh	DH18SHA	111	Thực tập chuyên ngành
32843	18126194	Trần Thị Thúy	Trinh	DH18SHA	111	Tin học đại cương
32844	18126194	Trần Thị Thúy	Trinh	DH18SHA	111	Chuẩn đầu ra B1
32845	18126194	Trần Thị Thúy	Trinh	DH18SHA	111	Chuẩn đầu ra Tin học
32846	18126202	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18SHA	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32847	18126202	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18SHA	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32848	18126202	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18SHA	116	Sinh học Protein
32849	18126202	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18SHA	116	Sinh tin học
32850	18126202	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18SHA	116	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32851	18126202	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18SHA	116	Công nghệ SX Enzyme
32852	18126202	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18SHA	116	Thực tập chuyên ngành
32853	18126202	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18SHA	116	Chuẩn đầu ra B1
32854	18126212	Nguyễn Đình	Vương	DH18SHA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32855	18126212	Nguyễn Đình	Vương	DH18SHA	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32856	18126212	Nguyễn Đình	Vương	DH18SHA	113	Sinh tin học
32857	18126212	Nguyễn Đình	Vương	DH18SHA	113	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32858	18126212	Nguyễn Đình	Vương	DH18SHA	113	Phát triển thương mại SP CNSH
32859	18126212	Nguyễn Đình	Vương	DH18SHA	113	Thực tập chuyên ngành
32860	18126212	Nguyễn Đình	Vương	DH18SHA	113	Tin học đại cương
32861	18126212	Nguyễn Đình	Vương	DH18SHA	113	Chuẩn đầu ra B1
32862	18126212	Nguyễn Đình	Vương	DH18SHA	113	Chuẩn đầu ra Tin học
32863	18126223	Phan Lê Hải	Yến	DH18SHA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32864	18126223	Phan Lê Hải	Yến	DH18SHA	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC

32865	18126223	Phan Lê Hải	Yến	DH18SHA	120	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32866	18126223	Phan Lê Hải	Yến	DH18SHA	120	Thực tập chuyên ngành
32867	18126223	Phan Lê Hải	Yến	DH18SHA	120	Chuẩn đầu ra B1
32868	18126223	Phan Lê Hải	Yến	DH18SHA	120	Chuẩn đầu ra Tin học
32869	18126253	Lý Trí	Cảnh	DH18SHA	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32870	18126253	Lý Trí	Cảnh	DH18SHA	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32871	18126253	Lý Trí	Cảnh	DH18SHA	122	Thực tập chuyên ngành
32872	18126253	Lý Trí	Cảnh	DH18SHA	122	Chuẩn đầu ra B1
32873	18126257	Lương Thị	Hà	DH18SHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32874	18126257	Lương Thị	Hà	DH18SHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32875	18126257	Lương Thị	Hà	DH18SHA	117	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32876	18126257	Lương Thị	Hà	DH18SHA	117	Thực tập chuyên ngành
32877	18126257	Lương Thị	Hà	DH18SHA	117	Tin học đại cương
32878	18126257	Lương Thị	Hà	DH18SHA	117	Chuẩn đầu ra B1
32879	18126257	Lương Thị	Hà	DH18SHA	117	Chuẩn đầu ra Tin học
32880	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32881	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32882	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32883	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32884	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32885	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32886	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32887	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32888	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32889	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32890	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	Tư tưởng Hồ Chí Minh
32891	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	Toán cao cấp B2
32892	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	Xác suất thống kê
32893	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	Vật lý 1
32894	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	Sinh học đại cương
32895	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	Sinh học phân tử
32896	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	Sinh học Protein
32897	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	Công nghệ lên men I
32898	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	Công nghệ di truyền I
32899	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	Công nghệ di truyền II

32900	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	Sinh tin học
32901	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32902	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	Sinh học vi sinh
32903	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	Thực hành sinh học vi sinh
32904	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	Công nghệ lên men II
32905	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	Di truyền phân tử
32906	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	Tế bào học thực vật
32907	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	Tế bào học động vật
32908	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	Công nghệ SX Enzyme
32909	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	Đánh giá ô nhiễm Môi trường
32910	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	Thiết bị và KT CNSH
32911	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	ISO quản lý chất lượng
32912	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	Phát triển thương mại SP CNSH
32913	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	Thực tập chuyên ngành
32914	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	Phương pháp nghiên cứu KH
32915	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	Tin học đại cương
32916	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	Chuẩn đầu ra B1
32917	18126261	H' Joan	Hwing	DH18SHA	45	Chuẩn đầu ra Tin học
32918	18126265	Trần Giang Đại	Nghĩa	DH18SHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32919	18126265	Trần Giang Đại	Nghĩa	DH18SHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32920	18126265	Trần Giang Đại	Nghĩa	DH18SHA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32921	18126265	Trần Giang Đại	Nghĩa	DH18SHA	117	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32922	18126265	Trần Giang Đại	Nghĩa	DH18SHA	117	Thực tập chuyên ngành
32923	18126265	Trần Giang Đại	Nghĩa	DH18SHA	117	Chuẩn đầu ra B1
32924	18126265	Trần Giang Đại	Nghĩa	DH18SHA	117	Chuẩn đầu ra Tin học
32925	18126273	Trầm Thị Huyền	Trang	DH18SHA	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32926	18126273	Trầm Thị Huyền	Trang	DH18SHA	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32927	18126273	Trầm Thị Huyền	Trang	DH18SHA	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32928	18126273	Trầm Thị Huyền	Trang	DH18SHA	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32929	18126273	Trầm Thị Huyền	Trang	DH18SHA	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32930	18126273	Trầm Thị Huyền	Trang	DH18SHA	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32931	18126273	Trầm Thị Huyền	Trang	DH18SHA	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32932	18126273	Trầm Thị Huyền	Trang	DH18SHA	104	Sinh học Protein
32933	18126273	Trầm Thị Huyền	Trang	DH18SHA	104	Công nghệ di truyền II
32934	18126273	Trầm Thị Huyền	Trang	DH18SHA	104	Sinh tin học

32935	18126273	Trầm Thị Huyền	Trang	DH18SHA	104	Công nghệ SX Enzyme
32936	18126273	Trầm Thị Huyền	Trang	DH18SHA	104	Thực tập chuyên ngành
32937	18126273	Trầm Thị Huyền	Trang	DH18SHA	104	Chuẩn đầu ra B1
32938	18126273	Trầm Thị Huyền	Trang	DH18SHA	104	Chuẩn đầu ra Tin học
32939	18126001	Nguyễn Duy	An	DH18SHB	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32940	18126001	Nguyễn Duy	An	DH18SHB	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32941	18126001	Nguyễn Duy	An	DH18SHB	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32942	18126001	Nguyễn Duy	An	DH18SHB	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32943	18126001	Nguyễn Duy	An	DH18SHB	93	Chủ nghĩa xã hội khoa học
32944	18126001	Nguyễn Duy	An	DH18SHB	93	Giáo dục thể chất 1*
32945	18126001	Nguyễn Duy	An	DH18SHB	93	Sinh học Protein
32946	18126001	Nguyễn Duy	An	DH18SHB	93	Công nghệ lên men I
32947	18126001	Nguyễn Duy	An	DH18SHB	93	Sinh tin học
32948	18126001	Nguyễn Duy	An	DH18SHB	93	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32949	18126001	Nguyễn Duy	An	DH18SHB	93	Công nghệ lên men II
32950	18126001	Nguyễn Duy	An	DH18SHB	93	Sinh hóa học
32951	18126001	Nguyễn Duy	An	DH18SHB	93	Công nghệ SX Enzyme
32952	18126001	Nguyễn Duy	An	DH18SHB	93	Phát triển thương mại SP CNSH
32953	18126001	Nguyễn Duy	An	DH18SHB	93	Thực tập chuyên ngành
32954	18126001	Nguyễn Duy	An	DH18SHB	93	Tin học đại cương
32955	18126001	Nguyễn Duy	An	DH18SHB	93	Chuẩn đầu ra B1
32956	18126001	Nguyễn Duy	An	DH18SHB	93	Chuẩn đầu ra Tin học
32957	18126005	Nguyễn Tuấn	Anh	DH18SHB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32958	18126005	Nguyễn Tuấn	Anh	DH18SHB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32959	18126005	Nguyễn Tuấn	Anh	DH18SHB	120	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32960	18126005	Nguyễn Tuấn	Anh	DH18SHB	120	Thực tập chuyên ngành
32961	18126005	Nguyễn Tuấn	Anh	DH18SHB	120	Chuẩn đầu ra B1
32962	18126005	Nguyễn Tuấn	Anh	DH18SHB	120	Chuẩn đầu ra Tin học
32963	18126018	Trần Anh	Cường	DH18SHB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32964	18126018	Trần Anh	Cường	DH18SHB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32965	18126018	Trần Anh	Cường	DH18SHB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32966	18126018	Trần Anh	Cường	DH18SHB	117	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32967	18126018	Trần Anh	Cường	DH18SHB	117	Thực tập chuyên ngành
32968	18126021	Nguyễn Thành	Đạt	DH18SHB	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32969	18126021	Nguyễn Thành	Đạt	DH18SHB	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC

32970	18126021	Nguyễn Thành	Đạt	DH18SHB	113	Sinh học Protein
32971	18126021	Nguyễn Thành	Đạt	DH18SHB	113	Sinh tin học
32972	18126021	Nguyễn Thành	Đạt	DH18SHB	113	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32973	18126021	Nguyễn Thành	Đạt	DH18SHB	113	Sinh hóa học
32974	18126021	Nguyễn Thành	Đạt	DH18SHB	113	Công nghệ SX Enzyme
32975	18126021	Nguyễn Thành	Đạt	DH18SHB	113	Thực tập chuyên ngành
32976	18126021	Nguyễn Thành	Đạt	DH18SHB	113	Chuẩn đầu ra B1
32977	18126025	Hà Minh	Đức	DH18SHB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32978	18126025	Hà Minh	Đức	DH18SHB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32979	18126025	Hà Minh	Đức	DH18SHB	120	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32980	18126025	Hà Minh	Đức	DH18SHB	120	Thực tập chuyên ngành
32981	18126025	Hà Minh	Đức	DH18SHB	120	Chuẩn đầu ra B1
32982	18126025	Hà Minh	Đức	DH18SHB	120	Chuẩn đầu ra Tin học
32983	18126026	Võ Ngọc	Dũng	DH18SHB	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32984	18126026	Võ Ngọc	Dũng	DH18SHB	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32985	18126026	Võ Ngọc	Dũng	DH18SHB	122	Thực tập chuyên ngành
32986	18126026	Võ Ngọc	Dũng	DH18SHB	122	Chuẩn đầu ra B1
32987	18126026	Võ Ngọc	Dũng	DH18SHB	122	Chuẩn đầu ra Tin học
32988	18126028	Đào Phạm Anh	Duy	DH18SHB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32989	18126028	Đào Phạm Anh	Duy	DH18SHB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32990	18126028	Đào Phạm Anh	Duy	DH18SHB	117	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32991	18126028	Đào Phạm Anh	Duy	DH18SHB	117	Thực tập chuyên ngành
32992	18126028	Đào Phạm Anh	Duy	DH18SHB	117	Tin học đại cương
32993	18126028	Đào Phạm Anh	Duy	DH18SHB	117	Chuẩn đầu ra Tin học
32994	18126033	Nguyễn Khánh Ngọc	Hà	DH18SHB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32995	18126033	Nguyễn Khánh Ngọc	Hà	DH18SHB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
32996	18126033	Nguyễn Khánh Ngọc	Hà	DH18SHB	117	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
32997	18126033	Nguyễn Khánh Ngọc	Hà	DH18SHB	117	Thực tập chuyên ngành
32998	18126033	Nguyễn Khánh Ngọc	Hà	DH18SHB	117	Tin học đại cương
32999	18126033	Nguyễn Khánh Ngọc	Hà	DH18SHB	117	Chuẩn đầu ra B1
33000	18126033	Nguyễn Khánh Ngọc	Hà	DH18SHB	117	Chuẩn đầu ra Tin học
33001	18126060	Huỳnh Thị Bích	Hường	DH18SHB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33002	18126060	Huỳnh Thị Bích	Hường	DH18SHB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33003	18126060	Huỳnh Thị Bích	Hường	DH18SHB	120	Sinh tin học
33004	18126060	Huỳnh Thị Bích	Hường	DH18SHB	120	Thực tập chuyên ngành

33005	18126067	Phan Công	Khanh	DH18SHB	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33006	18126067	Phan Công	Khanh	DH18SHB	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33007	18126067	Phan Công	Khanh	DH18SHB	118	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33008	18126067	Phan Công	Khanh	DH18SHB	118	Phát triển thương mại SP CNSH
33009	18126067	Phan Công	Khanh	DH18SHB	118	Thực tập chuyên ngành
33010	18126067	Phan Công	Khanh	DH18SHB	118	Chuẩn đầu ra B1
33011	18126067	Phan Công	Khanh	DH18SHB	118	Chuẩn đầu ra Tin học
33012	18126068	Trần Thanh	Khiêm	DH18SHB	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33013	18126068	Trần Thanh	Khiêm	DH18SHB	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33014	18126068	Trần Thanh	Khiêm	DH18SHB	122	Sinh tin học
33015	18126068	Trần Thanh	Khiêm	DH18SHB	122	Thực tập chuyên ngành
33016	18126068	Trần Thanh	Khiêm	DH18SHB	122	Chuẩn đầu ra B1
33017	18126075	Nguyễn Vĩnh	Lâm	DH18SHB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33018	18126075	Nguyễn Vĩnh	Lâm	DH18SHB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33019	18126075	Nguyễn Vĩnh	Lâm	DH18SHB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33020	18126075	Nguyễn Vĩnh	Lâm	DH18SHB	117	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33021	18126075	Nguyễn Vĩnh	Lâm	DH18SHB	117	Thực tập chuyên ngành
33022	18126075	Nguyễn Vĩnh	Lâm	DH18SHB	117	Chuẩn đầu ra B1
33023	18126075	Nguyễn Vĩnh	Lâm	DH18SHB	117	Chuẩn đầu ra Tin học
33024	18126080	Trần Gia	Linh	DH18SHB	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33025	18126080	Trần Gia	Linh	DH18SHB	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33026	18126080	Trần Gia	Linh	DH18SHB	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33027	18126080	Trần Gia	Linh	DH18SHB	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33028	18126080	Trần Gia	Linh	DH18SHB	112	Triết học Mác Lênin
33029	18126080	Trần Gia	Linh	DH18SHB	112	Thực tập chuyên ngành
33030	18126080	Trần Gia	Linh	DH18SHB	112	Tin học đại cương
33031	18126080	Trần Gia	Linh	DH18SHB	112	Chuẩn đầu ra Tin học
33032	18126082	Trịnh Hoài	Linh	DH18SHB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33033	18126082	Trịnh Hoài	Linh	DH18SHB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33034	18126082	Trịnh Hoài	Linh	DH18SHB	117	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33035	18126082	Trịnh Hoài	Linh	DH18SHB	117	Thực tập chuyên ngành
33036	18126082	Trịnh Hoài	Linh	DH18SHB	117	Tin học đại cương
33037	18126082	Trịnh Hoài	Linh	DH18SHB	117	Chuẩn đầu ra B1
33038	18126082	Trịnh Hoài	Linh	DH18SHB	117	Chuẩn đầu ra Tin học
33039	18126083	Đỗ Thị Kim	Loan	DH18SHB	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC

33040	18126083	Đỗ Thị Kim	Loan	DH18SHB	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33041	18126083	Đỗ Thị Kim	Loan	DH18SHB	114	Sinh học Protein
33042	18126083	Đỗ Thị Kim	Loan	DH18SHB	114	Sinh tin học
33043	18126083	Đỗ Thị Kim	Loan	DH18SHB	114	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33044	18126083	Đỗ Thị Kim	Loan	DH18SHB	114	Công nghệ SX Enzyme
33045	18126083	Đỗ Thị Kim	Loan	DH18SHB	114	Thực tập chuyên ngành
33046	18126083	Đỗ Thị Kim	Loan	DH18SHB	114	Chuẩn đầu ra B1
33047	18126087	Nguyễn Trường	Long	DH18SHB	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33048	18126087	Nguyễn Trường	Long	DH18SHB	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33049	18126087	Nguyễn Trường	Long	DH18SHB	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33050	18126087	Nguyễn Trường	Long	DH18SHB	119	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33051	18126087	Nguyễn Trường	Long	DH18SHB	119	Thực tập chuyên ngành
33052	18126087	Nguyễn Trường	Long	DH18SHB	119	Chuẩn đầu ra Tin học
33053	18126091	Trần Phương	Ly	DH18SHB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33054	18126091	Trần Phương	Ly	DH18SHB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33055	18126091	Trần Phương	Ly	DH18SHB	123	Thực tập chuyên ngành
33056	18126101	Dương Thị	Ngân	DH18SHB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33057	18126101	Dương Thị	Ngân	DH18SHB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33058	18126101	Dương Thị	Ngân	DH18SHB	120	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33059	18126101	Dương Thị	Ngân	DH18SHB	120	Thực tập chuyên ngành
33060	18126102	Nguyễn Hoài	Ngân	DH18SHB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33061	18126102	Nguyễn Hoài	Ngân	DH18SHB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33062	18126102	Nguyễn Hoài	Ngân	DH18SHB	120	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33063	18126102	Nguyễn Hoài	Ngân	DH18SHB	120	Thực tập chuyên ngành
33064	18126104	Võ Ngọc Kim	Ngân	DH18SHB	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33065	18126104	Võ Ngọc Kim	Ngân	DH18SHB	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33066	18126104	Võ Ngọc Kim	Ngân	DH18SHB	122	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33067	18126104	Võ Ngọc Kim	Ngân	DH18SHB	122	Thực tập chuyên ngành
33068	18126104	Võ Ngọc Kim	Ngân	DH18SHB	122	Chuẩn đầu ra B1
33069	18126104	Võ Ngọc Kim	Ngân	DH18SHB	122	Chuẩn đầu ra Tin học
33070	18126108	Hồ Như	Ngọc	DH18SHB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33071	18126108	Hồ Như	Ngọc	DH18SHB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33072	18126108	Hồ Như	Ngọc	DH18SHB	120	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33073	18126108	Hồ Như	Ngọc	DH18SHB	120	Thực tập chuyên ngành
33074	18126114	Trần Thanh	Nhân	DH18SHB	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC

33075	18126114	Trần Thanh	Nhân	DH18SHB	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33076	18126114	Trần Thanh	Nhân	DH18SHB	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33077	18126114	Trần Thanh	Nhân	DH18SHB	108	Sinh học Protein
33078	18126114	Trần Thanh	Nhân	DH18SHB	108	Sinh tin học
33079	18126114	Trần Thanh	Nhân	DH18SHB	108	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33080	18126114	Trần Thanh	Nhân	DH18SHB	108	Công nghệ SX Enzyme
33081	18126114	Trần Thanh	Nhân	DH18SHB	108	Thực tập chuyên ngành
33082	18126114	Trần Thanh	Nhân	DH18SHB	108	Tin học đại cương
33083	18126114	Trần Thanh	Nhân	DH18SHB	108	Chuẩn đầu ra B1
33084	18126114	Trần Thanh	Nhân	DH18SHB	108	Chuẩn đầu ra Tin học
33085	18126120	Huỳnh Huỳnh	Như	DH18SHB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33086	18126120	Huỳnh Huỳnh	Như	DH18SHB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33087	18126120	Huỳnh Huỳnh	Như	DH18SHB	120	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33088	18126120	Huỳnh Huỳnh	Như	DH18SHB	120	Thực tập chuyên ngành
33089	18126120	Huỳnh Huỳnh	Như	DH18SHB	120	Chuẩn đầu ra Tin học
33090	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33091	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33092	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33093	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33094	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33095	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33096	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33097	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33098	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33099	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	Hóa học đại cương
33100	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	Sinh học phân tử
33101	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	Sinh học Protein
33102	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	Công nghệ lên men I
33103	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	Công nghệ di truyền I
33104	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	Công nghệ di truyền II
33105	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	Sinh tin học
33106	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33107	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	Công nghệ lên men II
33108	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	Sinh hóa học
33109	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	Di truyền phân tử

33110	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	Tế bào học thực vật
33111	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	Tế bào học động vật
33112	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	Công nghệ SX Enzyme
33113	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	Đánh giá ô nhiễm Môi trường
33114	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	Thiết bị và KT CNSH
33115	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	ISO quản lý chất lượng
33116	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	Phát triển thương mại SP CNSH
33117	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	Thực tập chuyên ngành
33118	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	Phương pháp nghiên cứu KH
33119	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	Tin học đại cương
33120	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	Chuẩn đầu ra B1
33121	18126127	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	DH18SHB	54	Chuẩn đầu ra Tin học
33122	18126138	Trần Thị Thanh	Quyên	DH18SHB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33123	18126138	Trần Thị Thanh	Quyên	DH18SHB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33124	18126138	Trần Thị Thanh	Quyên	DH18SHB	117	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33125	18126138	Trần Thị Thanh	Quyên	DH18SHB	117	Thực tập chuyên ngành
33126	18126138	Trần Thị Thanh	Quyên	DH18SHB	117	Anh văn 2
33127	18126138	Trần Thị Thanh	Quyên	DH18SHB	117	Chuẩn đầu ra B1
33128	18126138	Trần Thị Thanh	Quyên	DH18SHB	117	Chuẩn đầu ra Tin học
33129	18126144	Châu Nguyệt	Tâm	DH18SHB	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33130	18126144	Châu Nguyệt	Tâm	DH18SHB	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33131	18126144	Châu Nguyệt	Tâm	DH18SHB	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33132	18126144	Châu Nguyệt	Tâm	DH18SHB	112	Sinh tin học
33133	18126144	Châu Nguyệt	Tâm	DH18SHB	112	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33134	18126144	Châu Nguyệt	Tâm	DH18SHB	112	Thực tập chuyên ngành
33135	18126144	Châu Nguyệt	Tâm	DH18SHB	112	Tin học đại cương
33136	18126144	Châu Nguyệt	Tâm	DH18SHB	112	Chuẩn đầu ra B1
33137	18126144	Châu Nguyệt	Tâm	DH18SHB	112	Chuẩn đầu ra Tin học
33138	18126148	Lê Minh	Thắng	DH18SHB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33139	18126148	Lê Minh	Thắng	DH18SHB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33140	18126148	Lê Minh	Thắng	DH18SHB	120	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33141	18126148	Lê Minh	Thắng	DH18SHB	120	Thực tập chuyên ngành
33142	18126148	Lê Minh	Thắng	DH18SHB	120	Chuẩn đầu ra B1
33143	18126152	Lê Thị Lan	Thảo	DH18SHB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33144	18126152	Lê Thị Lan	Thảo	DH18SHB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC

33145	18126152	Lê Thị Lan	Thảo	DH18SHB	123	Thực tập chuyên ngành
33146	18126163	Võ Thị Kim	Thoa	DH18SHB	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33147	18126163	Võ Thị Kim	Thoa	DH18SHB	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33148	18126163	Võ Thị Kim	Thoa	DH18SHB	121	Sinh tin học
33149	18126163	Võ Thị Kim	Thoa	DH18SHB	121	Thực tập chuyên ngành
33150	18126163	Võ Thị Kim	Thoa	DH18SHB	121	Chuẩn đầu ra B1
33151	18126167	Nguyễn Thị Hoài	Thương	DH18SHB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33152	18126167	Nguyễn Thị Hoài	Thương	DH18SHB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33153	18126167	Nguyễn Thị Hoài	Thương	DH18SHB	117	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33154	18126167	Nguyễn Thị Hoài	Thương	DH18SHB	117	Thực tập chuyên ngành
33155	18126167	Nguyễn Thị Hoài	Thương	DH18SHB	117	Tin học đại cương
33156	18126167	Nguyễn Thị Hoài	Thương	DH18SHB	117	Chuẩn đầu ra Tin học
33157	18126172	Lê Thị Bích	Thùy	DH18SHB	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33158	18126172	Lê Thị Bích	Thùy	DH18SHB	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33159	18126172	Lê Thị Bích	Thùy	DH18SHB	118	Sinh tin học
33160	18126172	Lê Thị Bích	Thùy	DH18SHB	118	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33161	18126172	Lê Thị Bích	Thùy	DH18SHB	118	Thực tập chuyên ngành
33162	18126172	Lê Thị Bích	Thùy	DH18SHB	118	Chuẩn đầu ra B1
33163	18126172	Lê Thị Bích	Thùy	DH18SHB	118	Chuẩn đầu ra Tin học
33164	18126178	Lê Bùi Trung	Tín	DH18SHB	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33165	18126178	Lê Bùi Trung	Tín	DH18SHB	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33166	18126178	Lê Bùi Trung	Tín	DH18SHB	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33167	18126178	Lê Bùi Trung	Tín	DH18SHB	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33168	18126178	Lê Bùi Trung	Tín	DH18SHB	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33169	18126178	Lê Bùi Trung	Tín	DH18SHB	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33170	18126178	Lê Bùi Trung	Tín	DH18SHB	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33171	18126178	Lê Bùi Trung	Tín	DH18SHB	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33172	18126178	Lê Bùi Trung	Tín	DH18SHB	98	Sinh học Protein
33173	18126178	Lê Bùi Trung	Tín	DH18SHB	98	Công nghệ di truyền II
33174	18126178	Lê Bùi Trung	Tín	DH18SHB	98	Sinh tin học
33175	18126178	Lê Bùi Trung	Tín	DH18SHB	98	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33176	18126178	Lê Bùi Trung	Tín	DH18SHB	98	Công nghệ SX Enzyme
33177	18126178	Lê Bùi Trung	Tín	DH18SHB	98	Thực tập chuyên ngành
33178	18126178	Lê Bùi Trung	Tín	DH18SHB	98	Chuẩn đầu ra B1
33179	18126178	Lê Bùi Trung	Tín	DH18SHB	98	Chuẩn đầu ra Tin học

33180	18126191	Nguyễn Lê Minh	Trí	DH18SHB	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33181	18126191	Nguyễn Lê Minh	Trí	DH18SHB	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33182	18126191	Nguyễn Lê Minh	Trí	DH18SHB	115	Sinh tin học
33183	18126191	Nguyễn Lê Minh	Trí	DH18SHB	115	Thực tập chuyên ngành
33184	18126191	Nguyễn Lê Minh	Trí	DH18SHB	115	Anh văn 2
33185	18126191	Nguyễn Lê Minh	Trí	DH18SHB	115	Tin học đại cương
33186	18126191	Nguyễn Lê Minh	Trí	DH18SHB	115	Chuẩn đầu ra Tin học
33187	18126201	Nguyễn Thị Bé	Tư	DH18SHB	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33188	18126201	Nguyễn Thị Bé	Tư	DH18SHB	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33189	18126201	Nguyễn Thị Bé	Tư	DH18SHB	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33190	18126201	Nguyễn Thị Bé	Tư	DH18SHB	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33191	18126201	Nguyễn Thị Bé	Tư	DH18SHB	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33192	18126201	Nguyễn Thị Bé	Tư	DH18SHB	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33193	18126201	Nguyễn Thị Bé	Tư	DH18SHB	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33194	18126201	Nguyễn Thị Bé	Tư	DH18SHB	102	Sinh học Protein
33195	18126201	Nguyễn Thị Bé	Tư	DH18SHB	102	Công nghệ di truyền II
33196	18126201	Nguyễn Thị Bé	Tư	DH18SHB	102	Sinh tin học
33197	18126201	Nguyễn Thị Bé	Tư	DH18SHB	102	Công nghệ SX Enzyme
33198	18126201	Nguyễn Thị Bé	Tư	DH18SHB	102	Thực tập chuyên ngành
33199	18126201	Nguyễn Thị Bé	Tư	DH18SHB	102	Chuẩn đầu ra B1
33200	18126204	Nguyễn Thị Bạch	Tuyết	DH18SHB	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33201	18126204	Nguyễn Thị Bạch	Tuyết	DH18SHB	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33202	18126204	Nguyễn Thị Bạch	Tuyết	DH18SHB	115	Sinh tin học
33203	18126204	Nguyễn Thị Bạch	Tuyết	DH18SHB	115	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33204	18126204	Nguyễn Thị Bạch	Tuyết	DH18SHB	115	Thực tập chuyên ngành
33205	18126204	Nguyễn Thị Bạch	Tuyết	DH18SHB	115	Tin học đại cương
33206	18126204	Nguyễn Thị Bạch	Tuyết	DH18SHB	115	Chuẩn đầu ra Tin học
33207	18126205	Kiều Minh Mỹ	Uyên	DH18SHB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33208	18126205	Kiều Minh Mỹ	Uyên	DH18SHB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33209	18126205	Kiều Minh Mỹ	Uyên	DH18SHB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33210	18126205	Kiều Minh Mỹ	Uyên	DH18SHB	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33211	18126205	Kiều Minh Mỹ	Uyên	DH18SHB	111	Sinh tin học
33212	18126205	Kiều Minh Mỹ	Uyên	DH18SHB	111	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33213	18126205	Kiều Minh Mỹ	Uyên	DH18SHB	111	Công nghệ SX Enzyme
33214	18126205	Kiều Minh Mỹ	Uyên	DH18SHB	111	Thực tập chuyên ngành

33215	18126205	Kiều Minh Mỹ	Uyên	DH18SHB	111	Tin học đại cương
33216	18126205	Kiều Minh Mỹ	Uyên	DH18SHB	111	Chuẩn đầu ra Tin học
33217	18126207	Nguyễn Võ Thúy	Vi	DH18SHB	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33218	18126207	Nguyễn Võ Thúy	Vi	DH18SHB	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33219	18126207	Nguyễn Võ Thúy	Vi	DH18SHB	115	Sinh tin học
33220	18126207	Nguyễn Võ Thúy	Vi	DH18SHB	115	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33221	18126207	Nguyễn Võ Thúy	Vi	DH18SHB	115	Thực tập chuyên ngành
33222	18126207	Nguyễn Võ Thúy	Vi	DH18SHB	115	Tin học đại cương
33223	18126207	Nguyễn Võ Thúy	Vi	DH18SHB	115	Chuẩn đầu ra B1
33224	18126207	Nguyễn Võ Thúy	Vi	DH18SHB	115	Chuẩn đầu ra Tin học
33225	18126211	Nguyễn Quốc	Vũ	DH18SHB	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33226	18126211	Nguyễn Quốc	Vũ	DH18SHB	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33227	18126211	Nguyễn Quốc	Vũ	DH18SHB	119	Thực tập chuyên ngành
33228	18126211	Nguyễn Quốc	Vũ	DH18SHB	119	Tin học đại cương
33229	18126211	Nguyễn Quốc	Vũ	DH18SHB	119	Chuẩn đầu ra Tin học
33230	18126219	Bùi Thị Như	Ý	DH18SHB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33231	18126219	Bùi Thị Như	Ý	DH18SHB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33232	18126219	Bùi Thị Như	Ý	DH18SHB	120	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33233	18126219	Bùi Thị Như	Ý	DH18SHB	120	Thực tập chuyên ngành
33234	18126219	Bùi Thị Như	Ý	DH18SHB	120	Tin học đại cương
33235	18126219	Bùi Thị Như	Ý	DH18SHB	120	Chuẩn đầu ra B1
33236	18126219	Bùi Thị Như	Ý	DH18SHB	120	Chuẩn đầu ra Tin học
33237	18126222	Lê Thị Kim	Yến	DH18SHB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33238	18126222	Lê Thị Kim	Yến	DH18SHB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33239	18126222	Lê Thị Kim	Yến	DH18SHB	117	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33240	18126222	Lê Thị Kim	Yến	DH18SHB	117	Thực tập chuyên ngành
33241	18126222	Lê Thị Kim	Yến	DH18SHB	117	Tin học đại cương
33242	18126222	Lê Thị Kim	Yến	DH18SHB	117	Chuẩn đầu ra Tin học
33243	18126254	Quảng Thị Anh	Đào	DH18SHB	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33244	18126254	Quảng Thị Anh	Đào	DH18SHB	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33245	18126254	Quảng Thị Anh	Đào	DH18SHB	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33246	18126254	Quảng Thị Anh	Đào	DH18SHB	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33247	18126254	Quảng Thị Anh	Đào	DH18SHB	115	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33248	18126254	Quảng Thị Anh	Đào	DH18SHB	115	Thực tập chuyên ngành
33249	18126254	Quảng Thị Anh	Đào	DH18SHB	115	Tin học đại cương

33250	18126254	Quảng Thị Anh	Đào	DH18SHB	115	Chuẩn đầu ra B1
33251	18126254	Quảng Thị Anh	Đào	DH18SHB	115	Chuẩn đầu ra Tin học
33252	18126258	Ma Thị Hồng	Hạnh	DH18SHB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33253	18126258	Ma Thị Hồng	Hạnh	DH18SHB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33254	18126258	Ma Thị Hồng	Hạnh	DH18SHB	123	Thực tập chuyên ngành
33255	18126258	Ma Thị Hồng	Hạnh	DH18SHB	123	Chuẩn đầu ra B1
33256	18126262	K'	Jáp	DH18SHB	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33257	18126262	K'	Jáp	DH18SHB	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33258	18126262	K'	Jáp	DH18SHB	118	Sinh tin học
33259	18126262	K'	Jáp	DH18SHB	118	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33260	18126262	K'	Jáp	DH18SHB	118	Thực tập chuyên ngành
33261	18126262	K'	Jáp	DH18SHB	118	Chuẩn đầu ra B1
33262	18126262	K'	Jáp	DH18SHB	118	Chuẩn đầu ra Tin học
33263	18126926	Nguyễn Minh	Thông	DH18SHB	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33264	18126926	Nguyễn Minh	Thông	DH18SHB	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33265	18126926	Nguyễn Minh	Thông	DH18SHB	103	Triết học Mác Lênin
33266	18126926	Nguyễn Minh	Thông	DH18SHB	103	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
33267	18126926	Nguyễn Minh	Thông	DH18SHB	103	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
33268	18126926	Nguyễn Minh	Thông	DH18SHB	103	Tư tưởng Hồ Chí Minh
33269	18126926	Nguyễn Minh	Thông	DH18SHB	103	Pháp luật đại cương
33270	18126926	Nguyễn Minh	Thông	DH18SHB	103	Công nghệ lên men I
33271	18126926	Nguyễn Minh	Thông	DH18SHB	103	Thực hành sinh học vi sinh
33272	18126926	Nguyễn Minh	Thông	DH18SHB	103	Công nghệ lên men II
33273	18126926	Nguyễn Minh	Thông	DH18SHB	103	Phát triển thương mại SP CNSH
33274	18126926	Nguyễn Minh	Thông	DH18SHB	103	Thực tập chuyên ngành
33275	18126926	Nguyễn Minh	Thông	DH18SHB	103	Chuẩn đầu ra B1
33276	18126926	Nguyễn Minh	Thông	DH18SHB	103	Chuẩn đầu ra Tin học
33277	18126049	Hồ Cẩm Khánh	Hòa	DH18SHC	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33278	18126049	Hồ Cẩm Khánh	Hòa	DH18SHC	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33279	18126049	Hồ Cẩm Khánh	Hòa	DH18SHC	107	Chủ nghĩa xã hội khoa học
33280	18126049	Hồ Cẩm Khánh	Hòa	DH18SHC	107	Thực hành Sinh học Đại cương
33281	18126049	Hồ Cẩm Khánh	Hòa	DH18SHC	107	Pháp luật đại cương
33282	18126049	Hồ Cẩm Khánh	Hòa	DH18SHC	107	Công nghệ lên men I
33283	18126049	Hồ Cẩm Khánh	Hòa	DH18SHC	107	Anh văn chuyên ngành 1
33284	18126049	Hồ Cẩm Khánh	Hòa	DH18SHC	107	Anh văn chuyên ngành 2

33285	18126049	Hồ Cẩm Khánh	Hòa	DH18SHC	107	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33286	18126049	Hồ Cẩm Khánh	Hòa	DH18SHC	107	Công nghệ lên men II
33287	18126049	Hồ Cẩm Khánh	Hòa	DH18SHC	107	Tin học đại cương
33288	18126049	Hồ Cẩm Khánh	Hòa	DH18SHC	107	Chuẩn đầu ra B1
33289	18126049	Hồ Cẩm Khánh	Hòa	DH18SHC	107	Chuẩn đầu ra Tin học
33290	18126182	Phạmvăn	Toàn	DH18SHC	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33291	18126182	Phạmvăn	Toàn	DH18SHC	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33292	18126182	Phạmvăn	Toàn	DH18SHC	120	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33293	18126182	Phạmvăn	Toàn	DH18SHC	120	Công nghệ lên men II
33294	18126182	Phạmvăn	Toàn	DH18SHC	120	Chuẩn đầu ra B1
33295	18126182	Phạmvăn	Toàn	DH18SHC	120	Chuẩn đầu ra Tin học
33296	18126224	Bùi Minh	An	DH18SHC	76	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33297	18126224	Bùi Minh	An	DH18SHC	76	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33298	18126224	Bùi Minh	An	DH18SHC	76	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33299	18126224	Bùi Minh	An	DH18SHC	76	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33300	18126224	Bùi Minh	An	DH18SHC	76	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33301	18126224	Bùi Minh	An	DH18SHC	76	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33302	18126224	Bùi Minh	An	DH18SHC	76	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33303	18126224	Bùi Minh	An	DH18SHC	76	Triết học Mác Lênin
33304	18126224	Bùi Minh	An	DH18SHC	76	Chủ nghĩa xã hội khoa học
33305	18126224	Bùi Minh	An	DH18SHC	76	Hóa học đại cương
33306	18126224	Bùi Minh	An	DH18SHC	76	Sinh học Protein
33307	18126224	Bùi Minh	An	DH18SHC	76	Công nghệ lên men I
33308	18126224	Bùi Minh	An	DH18SHC	76	Công nghệ di truyền I
33309	18126224	Bùi Minh	An	DH18SHC	76	Công nghệ di truyền II
33310	18126224	Bùi Minh	An	DH18SHC	76	Sinh tin học
33311	18126224	Bùi Minh	An	DH18SHC	76	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33312	18126224	Bùi Minh	An	DH18SHC	76	Công nghệ lên men II
33313	18126224	Bùi Minh	An	DH18SHC	76	Sinh hóa học
33314	18126224	Bùi Minh	An	DH18SHC	76	Tế bào học động vật
33315	18126224	Bùi Minh	An	DH18SHC	76	Thiết bị và KT CNSH
33316	18126224	Bùi Minh	An	DH18SHC	76	Thực tập chuyên ngành
33317	18126224	Bùi Minh	An	DH18SHC	76	Phương pháp nghiên cứu KH
33318	18126224	Bùi Minh	An	DH18SHC	76	Chuẩn đầu ra B1
33319	18126224	Bùi Minh	An	DH18SHC	76	Chuẩn đầu ra Tin học

33320	18126225	Huỳnh Đức	Anh	DH18SHC	90	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33321	18126225	Huỳnh Đức	Anh	DH18SHC	90	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33322	18126225	Huỳnh Đức	Anh	DH18SHC	90	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33323	18126225	Huỳnh Đức	Anh	DH18SHC	90	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33324	18126225	Huỳnh Đức	Anh	DH18SHC	90	Triết học Mác Lênin
33325	18126225	Huỳnh Đức	Anh	DH18SHC	90	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
33326	18126225	Huỳnh Đức	Anh	DH18SHC	90	Chủ nghĩa xã hội khoa học
33327	18126225	Huỳnh Đức	Anh	DH18SHC	90	Sinh học Protein
33328	18126225	Huỳnh Đức	Anh	DH18SHC	90	Công nghệ di truyền I
33329	18126225	Huỳnh Đức	Anh	DH18SHC	90	Công nghệ di truyền II
33330	18126225	Huỳnh Đức	Anh	DH18SHC	90	Sinh tin học
33331	18126225	Huỳnh Đức	Anh	DH18SHC	90	Anh văn chuyên ngành 2
33332	18126225	Huỳnh Đức	Anh	DH18SHC	90	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33333	18126225	Huỳnh Đức	Anh	DH18SHC	90	Công nghệ lên men II
33334	18126225	Huỳnh Đức	Anh	DH18SHC	90	Sinh hóa học
33335	18126225	Huỳnh Đức	Anh	DH18SHC	90	Thực tập chuyên ngành
33336	18126225	Huỳnh Đức	Anh	DH18SHC	90	Phương pháp nghiên cứu KH
33337	18126225	Huỳnh Đức	Anh	DH18SHC	90	Chuẩn đầu ra B1
33338	18126225	Huỳnh Đức	Anh	DH18SHC	90	Chuẩn đầu ra Tin học
33339	18126226	Hồ Hoàng	Hải	DH18SHC	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33340	18126226	Hồ Hoàng	Hải	DH18SHC	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33341	18126226	Hồ Hoàng	Hải	DH18SHC	120	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33342	18126226	Hồ Hoàng	Hải	DH18SHC	120	Công nghệ lên men II
33343	18126226	Hồ Hoàng	Hải	DH18SHC	120	Chuẩn đầu ra B1
33344	18126226	Hồ Hoàng	Hải	DH18SHC	120	Chuẩn đầu ra Tin học
33345	18126227	Nguyễn Nhật	Khang	DH18SHC	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33346	18126227	Nguyễn Nhật	Khang	DH18SHC	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33347	18126227	Nguyễn Nhật	Khang	DH18SHC	118	Chủ nghĩa xã hội khoa học
33348	18126227	Nguyễn Nhật	Khang	DH18SHC	118	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33349	18126227	Nguyễn Nhật	Khang	DH18SHC	118	Công nghệ lên men II
33350	18126227	Nguyễn Nhật	Khang	DH18SHC	118	Chuẩn đầu ra B1
33351	18126227	Nguyễn Nhật	Khang	DH18SHC	118	Chuẩn đầu ra Tin học
33352	18126228	Nguyễn Thị Trúc	My	DH18SHC	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33353	18126228	Nguyễn Thị Trúc	My	DH18SHC	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33354	18126228	Nguyễn Thị Trúc	My	DH18SHC	116	Chủ nghĩa xã hội khoa học

33355	18126228	Nguyễn Thị Trúc	My	DH18SHC	116	Pháp luật đại cương
33356	18126228	Nguyễn Thị Trúc	My	DH18SHC	116	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33357	18126228	Nguyễn Thị Trúc	My	DH18SHC	116	Công nghệ lên men II
33358	18126228	Nguyễn Thị Trúc	My	DH18SHC	116	Chuẩn đầu ra B1
33359	18126228	Nguyễn Thị Trúc	My	DH18SHC	116	Chuẩn đầu ra Tin học
33360	18126232	Hồ Nguyễn Hồng	Trinh	DH18SHC	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33361	18126232	Hồ Nguyễn Hồng	Trinh	DH18SHC	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33362	18126232	Hồ Nguyễn Hồng	Trinh	DH18SHC	116	Chủ nghĩa xã hội khoa học
33363	18126232	Hồ Nguyễn Hồng	Trinh	DH18SHC	116	Pháp luật đại cương
33364	18126232	Hồ Nguyễn Hồng	Trinh	DH18SHC	116	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33365	18126232	Hồ Nguyễn Hồng	Trinh	DH18SHC	116	Công nghệ lên men II
33366	18126232	Hồ Nguyễn Hồng	Trinh	DH18SHC	116	Chuẩn đầu ra B1
33367	18126232	Hồ Nguyễn Hồng	Trinh	DH18SHC	116	Chuẩn đầu ra Tin học
33368	18126233	Nguyễn Vương Thanl	Trúc	DH18SHC	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33369	18126233	Nguyễn Vương Thanl	Trúc	DH18SHC	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33370	18126233	Nguyễn Vương Thanl	Trúc	DH18SHC	116	Chủ nghĩa xã hội khoa học
33371	18126233	Nguyễn Vương Thanl	Trúc	DH18SHC	116	Pháp luật đại cương
33372	18126233	Nguyễn Vương Thanl	Trúc	DH18SHC	116	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33373	18126233	Nguyễn Vương Thanl	Trúc	DH18SHC	116	Công nghệ lên men II
33374	18126233	Nguyễn Vương Thanl	Trúc	DH18SHC	116	Chuẩn đầu ra B1
33375	18126233	Nguyễn Vương Thanl	Trúc	DH18SHC	116	Chuẩn đầu ra Tin học
33376	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33377	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33378	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33379	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33380	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33381	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33382	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33383	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Chủ nghĩa xã hội khoa học
33384	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
33385	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Tư tưởng Hồ Chí Minh
33386	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Quân sự 1 (lý thuyết)*
33387	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Quân sự (thực hành)*
33388	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Toán cao cấp B2
33389	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Vật lý 1

33390	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Hóa học đại cương
33391	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Thí nghiệm Hóa ĐC
33392	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Sinh học đại cương
33393	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Thực hành Sinh học Đại cương
33394	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Sinh học phân tử
33395	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Công nghệ SH đại cương
33396	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Công nghệ di truyền II
33397	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Anh văn chuyên ngành 1
33398	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Anh văn chuyên ngành 2
33399	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33400	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Sinh học vi sinh
33401	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Thực hành sinh học vi sinh
33402	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Kỹ năng nghiên cứu và học đại học
33403	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Quản lý an toàn phòng thí nghiệm
33404	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Công nghệ lên men II
33405	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Sinh hóa học
33406	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Di truyền phân tử
33407	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Tế bào học thực vật
33408	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Tế bào học động vật
33409	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	ISO quản lý chất lượng
33410	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Thực tập chuyên ngành
33411	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Phương pháp nghiên cứu KH
33412	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Anh văn 1
33413	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Anh văn 2
33414	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Tin học đại cương
33415	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Chuẩn đầu ra B1
33416	18126247	Phạm Thanh	Thảo	DH18SHC	43	Chuẩn đầu ra Tin học
33417	18126002	Hà Kiều	Anh	DH18SHD	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33418	18126002	Hà Kiều	Anh	DH18SHD	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33419	18126002	Hà Kiều	Anh	DH18SHD	120	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33420	18126002	Hà Kiều	Anh	DH18SHD	120	Thực tập chuyên ngành
33421	18126002	Hà Kiều	Anh	DH18SHD	120	Chuẩn đầu ra B1
33422	18126002	Hà Kiều	Anh	DH18SHD	120	Chuẩn đầu ra Tin học
33423	18126004	Lê Thị Phương	Anh	DH18SHD	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33424	18126004	Lê Thị Phương	Anh	DH18SHD	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC

33425	18126004	Lê Thị Phương	Anh	DH18SHD	120	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33426	18126004	Lê Thị Phương	Anh	DH18SHD	120	Thực tập chuyên ngành
33427	18126004	Lê Thị Phương	Anh	DH18SHD	120	Chuẩn đầu ra B1
33428	18126007	Vũ Ngọc	Ánh	DH18SHD	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33429	18126007	Vũ Ngọc	Ánh	DH18SHD	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33430	18126007	Vũ Ngọc	Ánh	DH18SHD	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33431	18126007	Vũ Ngọc	Ánh	DH18SHD	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33432	18126007	Vũ Ngọc	Ánh	DH18SHD	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33433	18126007	Vũ Ngọc	Ánh	DH18SHD	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33434	18126007	Vũ Ngọc	Ánh	DH18SHD	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33435	18126007	Vũ Ngọc	Ánh	DH18SHD	86	Giáo dục thể chất 2*
33436	18126007	Vũ Ngọc	Ánh	DH18SHD	86	Sinh học Protein
33437	18126007	Vũ Ngọc	Ánh	DH18SHD	86	Công nghệ di truyền I
33438	18126007	Vũ Ngọc	Ánh	DH18SHD	86	Công nghệ di truyền II
33439	18126007	Vũ Ngọc	Ánh	DH18SHD	86	Sinh tin học
33440	18126007	Vũ Ngọc	Ánh	DH18SHD	86	Anh văn chuyên ngành 1
33441	18126007	Vũ Ngọc	Ánh	DH18SHD	86	Anh văn chuyên ngành 2
33442	18126007	Vũ Ngọc	Ánh	DH18SHD	86	Công nghệ lên men II
33443	18126007	Vũ Ngọc	Ánh	DH18SHD	86	Di truyền phân tử
33444	18126007	Vũ Ngọc	Ánh	DH18SHD	86	Công nghệ SX Enzyme
33445	18126007	Vũ Ngọc	Ánh	DH18SHD	86	ISO quản lý chất lượng
33446	18126007	Vũ Ngọc	Ánh	DH18SHD	86	Phát triển thương mại SP CNSH
33447	18126007	Vũ Ngọc	Ánh	DH18SHD	86	Thực tập chuyên ngành
33448	18126007	Vũ Ngọc	Ánh	DH18SHD	86	Chuẩn đầu ra B1
33449	18126007	Vũ Ngọc	Ánh	DH18SHD	86	Chuẩn đầu ra Tin học
33450	18126017	Hồ Thị Kim	Cương	DH18SHD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33451	18126017	Hồ Thị Kim	Cương	DH18SHD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33452	18126017	Hồ Thị Kim	Cương	DH18SHD	123	Thực tập chuyên ngành
33453	18126027	Huỳnh Phạm Đại	Dương	DH18SHD	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33454	18126027	Huỳnh Phạm Đại	Dương	DH18SHD	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33455	18126027	Huỳnh Phạm Đại	Dương	DH18SHD	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33456	18126027	Huỳnh Phạm Đại	Dương	DH18SHD	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33457	18126027	Huỳnh Phạm Đại	Dương	DH18SHD	98	Triết học Mác Lênin
33458	18126027	Huỳnh Phạm Đại	Dương	DH18SHD	98	Pháp luật đại cương
33459	18126027	Huỳnh Phạm Đại	Dương	DH18SHD	98	Công nghệ lên men I

33460	18126027	Huỳnh Phạm Đại	Dương	DH18SHD	98	Sinh tin học
33461	18126027	Huỳnh Phạm Đại	Dương	DH18SHD	98	Anh văn chuyên ngành 1
33462	18126027	Huỳnh Phạm Đại	Dương	DH18SHD	98	Anh văn chuyên ngành 2
33463	18126027	Huỳnh Phạm Đại	Dương	DH18SHD	98	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33464	18126027	Huỳnh Phạm Đại	Dương	DH18SHD	98	Công nghệ lên men II
33465	18126027	Huỳnh Phạm Đại	Dương	DH18SHD	98	Phát triển thương mại SP CNSH
33466	18126027	Huỳnh Phạm Đại	Dương	DH18SHD	98	Thực tập chuyên ngành
33467	18126027	Huỳnh Phạm Đại	Dương	DH18SHD	98	Tin học đại cương
33468	18126027	Huỳnh Phạm Đại	Dương	DH18SHD	98	Chuẩn đầu ra B1
33469	18126027	Huỳnh Phạm Đại	Dương	DH18SHD	98	Chuẩn đầu ra Tin học
33470	18126031	Huỳnh Thị Hồng	Gấm	DH18SHD	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33471	18126031	Huỳnh Thị Hồng	Gấm	DH18SHD	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33472	18126031	Huỳnh Thị Hồng	Gấm	DH18SHD	115	Sinh tin học
33473	18126031	Huỳnh Thị Hồng	Gấm	DH18SHD	115	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33474	18126031	Huỳnh Thị Hồng	Gấm	DH18SHD	115	Thực tập chuyên ngành
33475	18126031	Huỳnh Thị Hồng	Gấm	DH18SHD	115	Tin học đại cương
33476	18126031	Huỳnh Thị Hồng	Gấm	DH18SHD	115	Chuẩn đầu ra B1
33477	18126031	Huỳnh Thị Hồng	Gấm	DH18SHD	115	Chuẩn đầu ra Tin học
33478	18126035	Nguyễn Cao Hoài	Hải	DH18SHD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33479	18126035	Nguyễn Cao Hoài	Hải	DH18SHD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33480	18126035	Nguyễn Cao Hoài	Hải	DH18SHD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33481	18126035	Nguyễn Cao Hoài	Hải	DH18SHD	117	Thực tập chuyên ngành
33482	18126035	Nguyễn Cao Hoài	Hải	DH18SHD	117	Tin học đại cương
33483	18126035	Nguyễn Cao Hoài	Hải	DH18SHD	117	Chuẩn đầu ra B1
33484	18126035	Nguyễn Cao Hoài	Hải	DH18SHD	117	Chuẩn đầu ra Tin học
33485	18126042	Nguyễn Thị Như	Hảo	DH18SHD	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33486	18126042	Nguyễn Thị Như	Hảo	DH18SHD	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33487	18126042	Nguyễn Thị Như	Hảo	DH18SHD	113	Sinh học Protein
33488	18126042	Nguyễn Thị Như	Hảo	DH18SHD	113	Sinh tin học
33489	18126042	Nguyễn Thị Như	Hảo	DH18SHD	113	Công nghệ SX Enzyme
33490	18126042	Nguyễn Thị Như	Hảo	DH18SHD	113	Thực tập chuyên ngành
33491	18126042	Nguyễn Thị Như	Hảo	DH18SHD	113	Tin học đại cương
33492	18126042	Nguyễn Thị Như	Hảo	DH18SHD	113	Chuẩn đầu ra Tin học
33493	18126044	Phạm Hùng	Hậu	DH18SHD	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33494	18126044	Phạm Hùng	Hậu	DH18SHD	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC

33495	18126044	Phạm Hùng	Hậu	DH18SHD	114	Sinh học Protein
33496	18126044	Phạm Hùng	Hậu	DH18SHD	114	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33497	18126044	Phạm Hùng	Hậu	DH18SHD	114	Công nghệ SX Enzyme
33498	18126044	Phạm Hùng	Hậu	DH18SHD	114	Phát triển thương mại SP CNSH
33499	18126044	Phạm Hùng	Hậu	DH18SHD	114	Thực tập chuyên ngành
33500	18126047	Nguyễn Thị	Hiệp	DH18SHD	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33501	18126047	Nguyễn Thị	Hiệp	DH18SHD	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33502	18126047	Nguyễn Thị	Hiệp	DH18SHD	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33503	18126047	Nguyễn Thị	Hiệp	DH18SHD	115	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33504	18126047	Nguyễn Thị	Hiệp	DH18SHD	115	Thực tập chuyên ngành
33505	18126047	Nguyễn Thị	Hiệp	DH18SHD	115	Tin học đại cương
33506	18126047	Nguyễn Thị	Hiệp	DH18SHD	115	Chuẩn đầu ra B1
33507	18126047	Nguyễn Thị	Hiệp	DH18SHD	115	Chuẩn đầu ra Tin học
33508	18126053	Nguyễn Minh	Hoàng	DH18SHD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33509	18126053	Nguyễn Minh	Hoàng	DH18SHD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33510	18126053	Nguyễn Minh	Hoàng	DH18SHD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33511	18126053	Nguyễn Minh	Hoàng	DH18SHD	117	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33512	18126053	Nguyễn Minh	Hoàng	DH18SHD	117	Thực tập chuyên ngành
33513	18126053	Nguyễn Minh	Hoàng	DH18SHD	117	Tin học đại cương
33514	18126053	Nguyễn Minh	Hoàng	DH18SHD	117	Chuẩn đầu ra Tin học
33515	18126074	Hoàng Gia	Lâm	DH18SHD	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33516	18126074	Hoàng Gia	Lâm	DH18SHD	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33517	18126074	Hoàng Gia	Lâm	DH18SHD	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33518	18126074	Hoàng Gia	Lâm	DH18SHD	115	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33519	18126074	Hoàng Gia	Lâm	DH18SHD	115	Thực tập chuyên ngành
33520	18126074	Hoàng Gia	Lâm	DH18SHD	115	Tin học đại cương
33521	18126074	Hoàng Gia	Lâm	DH18SHD	115	Chuẩn đầu ra B1
33522	18126074	Hoàng Gia	Lâm	DH18SHD	115	Chuẩn đầu ra Tin học
33523	18126077	Nguyễn Thị	Lan	DH18SHD	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33524	18126077	Nguyễn Thị	Lan	DH18SHD	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33525	18126077	Nguyễn Thị	Lan	DH18SHD	115	Triết học Mác Lênin
33526	18126077	Nguyễn Thị	Lan	DH18SHD	115	Sinh tin học
33527	18126077	Nguyễn Thị	Lan	DH18SHD	115	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33528	18126077	Nguyễn Thị	Lan	DH18SHD	115	Thực tập chuyên ngành
33529	18126077	Nguyễn Thị	Lan	DH18SHD	115	Chuẩn đầu ra B1

33530	18126077	Nguyễn Thị	Lan	DH18SHD	115	Chuẩn đầu ra Tin học
33531	18126085	Đặng Xuân	Long	DH18SHD	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33532	18126085	Đặng Xuân	Long	DH18SHD	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33533	18126085	Đặng Xuân	Long	DH18SHD	104	Xác suất thống kê
33534	18126085	Đặng Xuân	Long	DH18SHD	104	Công nghệ lên men I
33535	18126085	Đặng Xuân	Long	DH18SHD	104	Sinh tin học
33536	18126085	Đặng Xuân	Long	DH18SHD	104	Anh văn chuyên ngành 2
33537	18126085	Đặng Xuân	Long	DH18SHD	104	Thực hành sinh học vi sinh
33538	18126085	Đặng Xuân	Long	DH18SHD	104	Công nghệ lên men II
33539	18126085	Đặng Xuân	Long	DH18SHD	104	Thực tập chuyên ngành
33540	18126085	Đặng Xuân	Long	DH18SHD	104	Phương pháp nghiên cứu KH
33541	18126085	Đặng Xuân	Long	DH18SHD	104	Tin học đại cương
33542	18126085	Đặng Xuân	Long	DH18SHD	104	Chuẩn đầu ra B1
33543	18126085	Đặng Xuân	Long	DH18SHD	104	Chuẩn đầu ra Tin học
33544	18126086	Huỳnh Hải	Long	DH18SHD	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33545	18126086	Huỳnh Hải	Long	DH18SHD	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33546	18126086	Huỳnh Hải	Long	DH18SHD	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33547	18126086	Huỳnh Hải	Long	DH18SHD	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33548	18126086	Huỳnh Hải	Long	DH18SHD	108	Sinh học Protein
33549	18126086	Huỳnh Hải	Long	DH18SHD	108	Công nghệ di truyền II
33550	18126086	Huỳnh Hải	Long	DH18SHD	108	Sinh tin học
33551	18126086	Huỳnh Hải	Long	DH18SHD	108	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33552	18126086	Huỳnh Hải	Long	DH18SHD	108	ISO quản lý chất lượng
33553	18126086	Huỳnh Hải	Long	DH18SHD	108	Thực tập chuyên ngành
33554	18126086	Huỳnh Hải	Long	DH18SHD	108	Chuẩn đầu ra B1
33555	18126086	Huỳnh Hải	Long	DH18SHD	108	Chuẩn đầu ra Tin học
33556	18126090	Phạm Thảo	Ly	DH18SHD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33557	18126090	Phạm Thảo	Ly	DH18SHD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33558	18126090	Phạm Thảo	Ly	DH18SHD	122	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33559	18126090	Phạm Thảo	Ly	DH18SHD	122	Thực tập chuyên ngành
33560	18126097	Trần Xuân	Mỹ	DH18SHD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33561	18126097	Trần Xuân	Mỹ	DH18SHD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33562	18126097	Trần Xuân	Mỹ	DH18SHD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33563	18126097	Trần Xuân	Mỹ	DH18SHD	117	Sinh tin học
33564	18126097	Trần Xuân	Mỹ	DH18SHD	117	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen

33565	18126097	Trần Xuân	Mỹ	DH18SHD	117	Thực tập chuyên ngành
33566	18126097	Trần Xuân	Mỹ	DH18SHD	117	Chuẩn đầu ra Tin học
33567	18126098	Điểu Minh	Nam	DH18SHD	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33568	18126098	Điểu Minh	Nam	DH18SHD	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33569	18126098	Điểu Minh	Nam	DH18SHD	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33570	18126098	Điểu Minh	Nam	DH18SHD	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33571	18126098	Điểu Minh	Nam	DH18SHD	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33572	18126098	Điểu Minh	Nam	DH18SHD	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33573	18126098	Điểu Minh	Nam	DH18SHD	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33574	18126098	Điểu Minh	Nam	DH18SHD	92	Xác suất thống kê
33575	18126098	Điểu Minh	Nam	DH18SHD	92	Sinh học Protein
33576	18126098	Điểu Minh	Nam	DH18SHD	92	Công nghệ di truyền II
33577	18126098	Điểu Minh	Nam	DH18SHD	92	Sinh tin học
33578	18126098	Điểu Minh	Nam	DH18SHD	92	Anh văn chuyên ngành 1
33579	18126098	Điểu Minh	Nam	DH18SHD	92	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33580	18126098	Điểu Minh	Nam	DH18SHD	92	Công nghệ SX Enzyme
33581	18126098	Điểu Minh	Nam	DH18SHD	92	Thực tập chuyên ngành
33582	18126098	Điểu Minh	Nam	DH18SHD	92	Tin học đại cương
33583	18126098	Điểu Minh	Nam	DH18SHD	92	Chuẩn đầu ra B1
33584	18126098	Điểu Minh	Nam	DH18SHD	92	Chuẩn đầu ra Tin học
33585	18126099	Phạmvăn	Nam	DH18SHD	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33586	18126099	Phạmvăn	Nam	DH18SHD	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33587	18126099	Phạmvăn	Nam	DH18SHD	111	Xác suất thống kê
33588	18126099	Phạmvăn	Nam	DH18SHD	111	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33589	18126099	Phạmvăn	Nam	DH18SHD	111	Thực tập chuyên ngành
33590	18126099	Phạmvăn	Nam	DH18SHD	111	Phương pháp nghiên cứu KH
33591	18126099	Phạmvăn	Nam	DH18SHD	111	Tin học đại cương
33592	18126099	Phạmvăn	Nam	DH18SHD	111	Chuẩn đầu ra B1
33593	18126099	Phạmvăn	Nam	DH18SHD	111	Chuẩn đầu ra Tin học
33594	18126103	Trần Thị Kim	Ngân	DH18SHD	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33595	18126103	Trần Thị Kim	Ngân	DH18SHD	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33596	18126103	Trần Thị Kim	Ngân	DH18SHD	121	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33597	18126103	Trần Thị Kim	Ngân	DH18SHD	121	Thực tập chuyên ngành
33598	18126103	Trần Thị Kim	Ngân	DH18SHD	121	Chuẩn đầu ra B1
33599	18126103	Trần Thị Kim	Ngân	DH18SHD	121	Chuẩn đầu ra Tin học

33600	18126105	Võ Thị Kim	Ngân	DH18SHD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33601	18126105	Võ Thị Kim	Ngân	DH18SHD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33602	18126105	Võ Thị Kim	Ngân	DH18SHD	122	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33603	18126105	Võ Thị Kim	Ngân	DH18SHD	122	Thực tập chuyên ngành
33604	18126105	Võ Thị Kim	Ngân	DH18SHD	122	Chuẩn đầu ra Tin học
33605	18126107	Hoàng Trọng	Nghĩa	DH18SHD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33606	18126107	Hoàng Trọng	Nghĩa	DH18SHD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33607	18126107	Hoàng Trọng	Nghĩa	DH18SHD	117	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33608	18126107	Hoàng Trọng	Nghĩa	DH18SHD	117	Thực tập chuyên ngành
33609	18126107	Hoàng Trọng	Nghĩa	DH18SHD	117	Tin học đại cương
33610	18126107	Hoàng Trọng	Nghĩa	DH18SHD	117	Chuẩn đầu ra B1
33611	18126107	Hoàng Trọng	Nghĩa	DH18SHD	117	Chuẩn đầu ra Tin học
33612	18126111	Nguyễn Trần Trí	Nguyên	DH18SHD	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33613	18126111	Nguyễn Trần Trí	Nguyên	DH18SHD	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33614	18126111	Nguyễn Trần Trí	Nguyên	DH18SHD	114	Sinh tin học
33615	18126111	Nguyễn Trần Trí	Nguyên	DH18SHD	114	Thực tập chuyên ngành
33616	18126111	Nguyễn Trần Trí	Nguyên	DH18SHD	114	Anh văn 2
33617	18126111	Nguyễn Trần Trí	Nguyên	DH18SHD	114	Tin học đại cương
33618	18126111	Nguyễn Trần Trí	Nguyên	DH18SHD	114	Chuẩn đầu ra B1
33619	18126111	Nguyễn Trần Trí	Nguyên	DH18SHD	114	Chuẩn đầu ra Tin học
33620	18126113	Trương Thanh Kim	Nguyệt	DH18SHD	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33621	18126113	Trương Thanh Kim	Nguyệt	DH18SHD	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33622	18126113	Trương Thanh Kim	Nguyệt	DH18SHD	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33623	18126113	Trương Thanh Kim	Nguyệt	DH18SHD	112	Công nghệ di truyền II
33624	18126113	Trương Thanh Kim	Nguyệt	DH18SHD	112	Sinh tin học
33625	18126113	Trương Thanh Kim	Nguyệt	DH18SHD	112	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33626	18126113	Trương Thanh Kim	Nguyệt	DH18SHD	112	Thực tập chuyên ngành
33627	18126113	Trương Thanh Kim	Nguyệt	DH18SHD	112	Tin học đại cương
33628	18126113	Trương Thanh Kim	Nguyệt	DH18SHD	112	Chuẩn đầu ra B1
33629	18126113	Trương Thanh Kim	Nguyệt	DH18SHD	112	Chuẩn đầu ra Tin học
33630	18126128	Nguyễn Như Quỳnh	Oanh	DH18SHD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33631	18126128	Nguyễn Như Quỳnh	Oanh	DH18SHD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33632	18126128	Nguyễn Như Quỳnh	Oanh	DH18SHD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33633	18126128	Nguyễn Như Quỳnh	Oanh	DH18SHD	119	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33634	18126128	Nguyễn Như Quỳnh	Oanh	DH18SHD	119	Thực tập chuyên ngành

33635	18126130	Võ Tấn	Phát	DH18SHD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33636	18126130	Võ Tấn	Phát	DH18SHD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33637	18126130	Võ Tấn	Phát	DH18SHD	117	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33638	18126130	Võ Tấn	Phát	DH18SHD	117	Thực tập chuyên ngành
33639	18126130	Võ Tấn	Phát	DH18SHD	117	Tin học đại cương
33640	18126130	Võ Tấn	Phát	DH18SHD	117	Chuẩn đầu ra B1
33641	18126130	Võ Tấn	Phát	DH18SHD	117	Chuẩn đầu ra Tin học
33642	18126132	Từ Thiên	Phúc	DH18SHD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33643	18126132	Từ Thiên	Phúc	DH18SHD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33644	18126132	Từ Thiên	Phúc	DH18SHD	117	Sinh tin học
33645	18126132	Từ Thiên	Phúc	DH18SHD	117	Thực tập chuyên ngành
33646	18126132	Từ Thiên	Phúc	DH18SHD	117	Tin học đại cương
33647	18126132	Từ Thiên	Phúc	DH18SHD	117	Chuẩn đầu ra B1
33648	18126132	Từ Thiên	Phúc	DH18SHD	117	Chuẩn đầu ra Tin học
33649	18126142	Phạm	Sự	DH18SHD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33650	18126142	Phạm	Sự	DH18SHD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33651	18126142	Phạm	Sự	DH18SHD	118	Sinh tin học
33652	18126142	Phạm	Sự	DH18SHD	118	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33653	18126142	Phạm	Sự	DH18SHD	118	Thực tập chuyên ngành
33654	18126142	Phạm	Sự	DH18SHD	118	Chuẩn đầu ra B1
33655	18126143	Huỳnh Long Bảo	Tại	DH18SHD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33656	18126143	Huỳnh Long Bảo	Tại	DH18SHD	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33657	18126143	Huỳnh Long Bảo	Tại	DH18SHD	122	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33658	18126143	Huỳnh Long Bảo	Tại	DH18SHD	122	Thực tập chuyên ngành
33659	18126143	Huỳnh Long Bảo	Tại	DH18SHD	122	Tin học đại cương
33660	18126143	Huỳnh Long Bảo	Tại	DH18SHD	122	Chuẩn đầu ra B1
33661	18126143	Huỳnh Long Bảo	Tại	DH18SHD	122	Chuẩn đầu ra Tin học
33662	18126149	Thi Thanh	Thảng	DH18SHD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33663	18126149	Thi Thanh	Thảng	DH18SHD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33664	18126149	Thi Thanh	Thảng	DH18SHD	117	Triết học Mác Lênin
33665	18126149	Thi Thanh	Thảng	DH18SHD	117	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33666	18126149	Thi Thanh	Thảng	DH18SHD	117	Thực tập chuyên ngành
33667	18126149	Thi Thanh	Thảng	DH18SHD	117	Chuẩn đầu ra Tin học
33668	18126157	Nguyễn Bá	Thi	DH18SHD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33669	18126157	Nguyễn Bá	Thi	DH18SHD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC

33670	18126157	Nguyễn Bá	Thi	DH18SHD	117	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33671	18126157	Nguyễn Bá	Thi	DH18SHD	117	Thực tập chuyên ngành
33672	18126157	Nguyễn Bá	Thi	DH18SHD	117	Tin học đại cương
33673	18126157	Nguyễn Bá	Thi	DH18SHD	117	Chuẩn đầu ra B1
33674	18126157	Nguyễn Bá	Thi	DH18SHD	117	Chuẩn đầu ra Tin học
33675	18126159	Nguyễn Minh	Thiện	DH18SHD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33676	18126159	Nguyễn Minh	Thiện	DH18SHD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33677	18126159	Nguyễn Minh	Thiện	DH18SHD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33678	18126159	Nguyễn Minh	Thiện	DH18SHD	118	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33679	18126159	Nguyễn Minh	Thiện	DH18SHD	118	Thực tập chuyên ngành
33680	18126159	Nguyễn Minh	Thiện	DH18SHD	118	Chuẩn đầu ra B1
33681	18126159	Nguyễn Minh	Thiện	DH18SHD	118	Chuẩn đầu ra Tin học
33682	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33683	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33684	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33685	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33686	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33687	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33688	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33689	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33690	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33691	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33692	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
33693	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	Xác suất thống kê
33694	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	Vật lý 1
33695	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	Sinh học phân tử
33696	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	Sinh học Protein
33697	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	Công nghệ lên men I
33698	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	Công nghệ di truyền I
33699	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	Công nghệ di truyền II
33700	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	Sinh tin học
33701	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	Anh văn chuyên ngành 1
33702	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33703	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	Công nghệ lên men II
33704	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	Di truyền phân tử

33705	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	Tế bào học thực vật
33706	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	Tế bào học động vật
33707	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	Công nghệ SX Enzyme
33708	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	Đánh giá ô nhiễm Môi trường
33709	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	Thiết bị và KT CNSH
33710	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	ISO quản lý chất lượng
33711	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	Phát triển thương mại SP CNSH
33712	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	Thực tập chuyên ngành
33713	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	Phương pháp nghiên cứu KH
33714	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	Anh văn 2
33715	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	Tin học đại cương
33716	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	Chuẩn đầu ra B1
33717	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD	48	Chuẩn đầu ra Tin học
33718	18126179	Nguyễn Hữu	Tín	DH18SHD	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33719	18126179	Nguyễn Hữu	Tín	DH18SHD	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33720	18126179	Nguyễn Hữu	Tín	DH18SHD	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33721	18126179	Nguyễn Hữu	Tín	DH18SHD	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33722	18126179	Nguyễn Hữu	Tín	DH18SHD	115	Sinh tin học
33723	18126179	Nguyễn Hữu	Tín	DH18SHD	115	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33724	18126179	Nguyễn Hữu	Tín	DH18SHD	115	Thực tập chuyên ngành
33725	18126179	Nguyễn Hữu	Tín	DH18SHD	115	Chuẩn đầu ra Tin học
33726	18126187	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH18SHD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33727	18126187	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH18SHD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33728	18126187	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH18SHD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33729	18126187	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH18SHD	118	Sinh tin học
33730	18126187	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH18SHD	118	Thực tập chuyên ngành
33731	18126187	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH18SHD	118	Chuẩn đầu ra B1
33732	18126189	Trần Thị Thanh	Trang	DH18SHD	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33733	18126189	Trần Thị Thanh	Trang	DH18SHD	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33734	18126189	Trần Thị Thanh	Trang	DH18SHD	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33735	18126189	Trần Thị Thanh	Trang	DH18SHD	113	Sinh tin học
33736	18126189	Trần Thị Thanh	Trang	DH18SHD	113	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33737	18126189	Trần Thị Thanh	Trang	DH18SHD	113	Thực tập chuyên ngành
33738	18126189	Trần Thị Thanh	Trang	DH18SHD	113	Tin học đại cương
33739	18126189	Trần Thị Thanh	Trang	DH18SHD	113	Chuẩn đầu ra B1

33740	18126189	Trần Thị Thanh	Trang	DH18SHD	113	Chuẩn đầu ra Tin học
33741	18126218	Đinh Lê Kim	Xuyến	DH18SHD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33742	18126218	Đinh Lê Kim	Xuyến	DH18SHD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33743	18126218	Đinh Lê Kim	Xuyến	DH18SHD	123	Thực tập chuyên ngành
33744	18126218	Đinh Lê Kim	Xuyến	DH18SHD	123	Chuẩn đầu ra B1
33745	18126269	Rmah	Quynh	DH18SHD	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33746	18126269	Rmah	Quynh	DH18SHD	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33747	18126269	Rmah	Quynh	DH18SHD	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33748	18126269	Rmah	Quynh	DH18SHD	115	Sinh tin học
33749	18126269	Rmah	Quynh	DH18SHD	115	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33750	18126269	Rmah	Quynh	DH18SHD	115	Thực tập chuyên ngành
33751	18126270	Ksor	Rôtô	DH18SHD	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33752	18126270	Ksor	Rôtô	DH18SHD	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33753	18126270	Ksor	Rôtô	DH18SHD	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33754	18126270	Ksor	Rôtô	DH18SHD	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33755	18126270	Ksor	Rôtô	DH18SHD	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33756	18126270	Ksor	Rôtô	DH18SHD	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33757	18126270	Ksor	Rôtô	DH18SHD	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33758	18126270	Ksor	Rôtô	DH18SHD	98	Sinh học Protein
33759	18126270	Ksor	Rôtô	DH18SHD	98	Công nghệ di truyền II
33760	18126270	Ksor	Rôtô	DH18SHD	98	Sinh tin học
33761	18126270	Ksor	Rôtô	DH18SHD	98	Đa dạng và bảo tồn nguồn gen
33762	18126270	Ksor	Rôtô	DH18SHD	98	Công nghệ SX Enzyme
33763	18126270	Ksor	Rôtô	DH18SHD	98	Phát triển thương mại SP CNSH
33764	18126270	Ksor	Rôtô	DH18SHD	98	Thực tập chuyên ngành
33765	18126270	Ksor	Rôtô	DH18SHD	98	Chuẩn đầu ra B1
33766	18126270	Ksor	Rôtô	DH18SHD	98	Chuẩn đầu ra Tin học
33767	18126271	Thạch Thị	Thảo	DH18SHD	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33768	18126271	Thạch Thị	Thảo	DH18SHD	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33769	18126271	Thạch Thị	Thảo	DH18SHD	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33770	18126271	Thạch Thị	Thảo	DH18SHD	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33771	18126271	Thạch Thị	Thảo	DH18SHD	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33772	18126271	Thạch Thị	Thảo	DH18SHD	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33773	18126271	Thạch Thị	Thảo	DH18SHD	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33774	18126271	Thạch Thị	Thảo	DH18SHD	104	Sinh học Protein

33775	18126271	Thạch Thị	Thảo	DH18SHD	104	Công nghệ di truyền II
33776	18126271	Thạch Thị	Thảo	DH18SHD	104	Sinh tin học
33777	18126271	Thạch Thị	Thảo	DH18SHD	104	Công nghệ SX Enzyme
33778	18126271	Thạch Thị	Thảo	DH18SHD	104	Thực tập chuyên ngành
33779	18126271	Thạch Thị	Thảo	DH18SHD	104	Chuẩn đầu ra Tin học
33780	18132005	Văng Tiến	Đạt	DH18SP	133	Tin học đại cương
33781	18132005	Văng Tiến	Đạt	DH18SP	133	Chuẩn đầu ra B1
33782	18132005	Văng Tiến	Đạt	DH18SP	133	Chuẩn đầu ra Tin học
33783	18132006	Lê Phương	Di	DH18SP	136	Chuẩn đầu ra B1
33784	18132007	Nguyễn Kim	Đoan	DH18SP	133	Tin học đại cương
33785	18132007	Nguyễn Kim	Đoan	DH18SP	133	Chuẩn đầu ra Tin học
33786	18132009	Trần Thị	Dương	DH18SP	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33787	18132009	Trần Thị	Dương	DH18SP	120	Tin học đại cương
33788	18132009	Trần Thị	Dương	DH18SP	120	Xác suất thống kê trong NCKH
33789	18132009	Trần Thị	Dương	DH18SP	120	Chuẩn đầu ra B1
33790	18132009	Trần Thị	Dương	DH18SP	120	Chuẩn đầu ra Tin học
33791	18132014	Huỳnh Quốc	Kiệt	DH18SP	136	Chuẩn đầu ra B1
33792	18132014	Huỳnh Quốc	Kiệt	DH18SP	136	Chuẩn đầu ra Tin học
33793	18132018	Trần Khải	Nguyên	DH18SP	127	Hóa học đại cương
33794	18132018	Trần Khải	Nguyên	DH18SP	127	Sinh lý thực vật
33795	18132018	Trần Khải	Nguyên	DH18SP	127	Tin học đại cương
33796	18132018	Trần Khải	Nguyên	DH18SP	127	Chuẩn đầu ra B1
33797	18132018	Trần Khải	Nguyên	DH18SP	127	Chuẩn đầu ra Tin học
33798	18132020	Mai Yến	Nhi	DH18SP	133	Tin học đại cương
33799	18132020	Mai Yến	Nhi	DH18SP	133	Chuẩn đầu ra B1
33800	18132020	Mai Yến	Nhi	DH18SP	133	Chuẩn đầu ra Tin học
33801	18132021	Võ Thị Huỳnh	Như	DH18SP	133	Hóa học đại cương
33802	18132024	Nguyễn Văn	Quí	DH18SP	133	Tin học đại cương
33803	18132024	Nguyễn Văn	Quí	DH18SP	133	Chuẩn đầu ra B1
33804	18132024	Nguyễn Văn	Quí	DH18SP	133	Chuẩn đầu ra Tin học
33805	18132026	Trần Minh	Sang	DH18SP	54	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33806	18132026	Trần Minh	Sang	DH18SP	54	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33807	18132026	Trần Minh	Sang	DH18SP	54	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33808	18132026	Trần Minh	Sang	DH18SP	54	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33809	18132026	Trần Minh	Sang	DH18SP	54	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

33810	18132026	Trần Minh	Sang	DH18SP	54	Pháp luật đại cương
33811	18132026	Trần Minh	Sang	DH18SP	54	Sinh lý 1
33812	18132026	Trần Minh	Sang	DH18SP	54	Giải phẩu bệnh 1
33813	18132026	Trần Minh	Sang	DH18SP	54	Vi sinh học đại cương
33814	18132026	Trần Minh	Sang	DH18SP	54	Sinh lý thực vật
33815	18132026	Trần Minh	Sang	DH18SP	54	Tin học đại cương
33816	18132026	Trần Minh	Sang	DH18SP	54	Lý luận dạy học
33817	18132026	Trần Minh	Sang	DH18SP	54	Xác suất thống kê trong NCKH
33818	18132026	Trần Minh	Sang	DH18SP	54	Phương pháp nghiên cứu KH
33819	18132026	Trần Minh	Sang	DH18SP	54	ứng dụng CNTT trong dạy học
33820	18132026	Trần Minh	Sang	DH18SP	54	Quản lý HCNN và GD&ĐT
33821	18132026	Trần Minh	Sang	DH18SP	54	Thiết kế và PT CT dạy học
33822	18132026	Trần Minh	Sang	DH18SP	54	Công nghệ dạy học
33823	18132026	Trần Minh	Sang	DH18SP	54	Giáo dục học
33824	18132026	Trần Minh	Sang	DH18SP	54	Tham quan giáo dục
33825	18132026	Trần Minh	Sang	DH18SP	54	Thực tập giáo trình CNTY
33826	18132026	Trần Minh	Sang	DH18SP	54	Tập giảng
33827	18132026	Trần Minh	Sang	DH18SP	54	Phương pháp đánh giá trong GD
33828	18132026	Trần Minh	Sang	DH18SP	54	PP giảng dạy môn Kỹ thuật
33829	18132026	Trần Minh	Sang	DH18SP	54	PT chương trình công nghệ
33830	18132026	Trần Minh	Sang	DH18SP	54	Thực tập sư phạm 1
33831	18132026	Trần Minh	Sang	DH18SP	54	Thực tập sư phạm 2
33832	18132026	Trần Minh	Sang	DH18SP	54	Chuẩn đầu ra B1
33833	18132026	Trần Minh	Sang	DH18SP	54	Chuẩn đầu ra Tin học
33834	18132028	Võ Thái	Thanh	DH18SP	134	Tin học đại cương
33835	18132028	Võ Thái	Thanh	DH18SP	134	Chuẩn đầu ra B1
33836	18132028	Võ Thái	Thanh	DH18SP	134	Chuẩn đầu ra Tin học
33837	18132030	Lê Trần	Thịnh	DH18SP	70	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33838	18132030	Lê Trần	Thịnh	DH18SP	70	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33839	18132030	Lê Trần	Thịnh	DH18SP	70	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33840	18132030	Lê Trần	Thịnh	DH18SP	70	Chủ nghĩa xã hội khoa học
33841	18132030	Lê Trần	Thịnh	DH18SP	70	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
33842	18132030	Lê Trần	Thịnh	DH18SP	70	Sinh lý 1
33843	18132030	Lê Trần	Thịnh	DH18SP	70	Giải phẩu bệnh 1
33844	18132030	Lê Trần	Thịnh	DH18SP	70	Vi sinh học đại cương

33845	18132030	Lê Trần	Thịnh	DH18SP	70	Sinh lý thực vật
33846	18132030	Lê Trần	Thịnh	DH18SP	70	Tâm lý học lứa tuổi sư phạm
33847	18132030	Lê Trần	Thịnh	DH18SP	70	Lý luận dạy học
33848	18132030	Lê Trần	Thịnh	DH18SP	70	Xác suất thống kê trong NCKH
33849	18132030	Lê Trần	Thịnh	DH18SP	70	Phương pháp nghiên cứu KH
33850	18132030	Lê Trần	Thịnh	DH18SP	70	Thiết kế và PT CT dạy học
33851	18132030	Lê Trần	Thịnh	DH18SP	70	Tham quan giáo dục
33852	18132030	Lê Trần	Thịnh	DH18SP	70	Thực tập giáo trình CNTY
33853	18132030	Lê Trần	Thịnh	DH18SP	70	Tập giảng
33854	18132030	Lê Trần	Thịnh	DH18SP	70	Phương pháp đánh giá trong GD
33855	18132030	Lê Trần	Thịnh	DH18SP	70	PP giảng dạy môn Kỹ thuật
33856	18132030	Lê Trần	Thịnh	DH18SP	70	PT chương trình công nghệ
33857	18132030	Lê Trần	Thịnh	DH18SP	70	Thực tập sư phạm 1
33858	18132030	Lê Trần	Thịnh	DH18SP	70	Thực tập sư phạm 2
33859	18132030	Lê Trần	Thịnh	DH18SP	70	Chuẩn đầu ra B1
33860	18132030	Lê Trần	Thịnh	DH18SP	70	Chuẩn đầu ra Tin học
33861	18132032	Nguyễn Lê Thùy	Trang	DH18SP	133	Tin học đại cương
33862	18132032	Nguyễn Lê Thùy	Trang	DH18SP	133	Chuẩn đầu ra Tin học
33863	18132033	Lê Phương Cẩm	Tú	DH18SP	136	Chuẩn đầu ra B1
33864	18132035	Phan Thanh	Vũ	DH18SP	90	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33865	18132035	Phan Thanh	Vũ	DH18SP	90	Sinh học đại cương
33866	18132035	Phan Thanh	Vũ	DH18SP	90	Vi sinh học đại cương
33867	18132035	Phan Thanh	Vũ	DH18SP	90	Sinh lý thực vật
33868	18132035	Phan Thanh	Vũ	DH18SP	90	Tin học đại cương
33869	18132035	Phan Thanh	Vũ	DH18SP	90	Xác suất thống kê trong NCKH
33870	18132035	Phan Thanh	Vũ	DH18SP	90	Phương pháp nghiên cứu KH
33871	18132035	Phan Thanh	Vũ	DH18SP	90	Thiết kế và PT CT dạy học
33872	18132035	Phan Thanh	Vũ	DH18SP	90	Thực tập giáo trình CNTY
33873	18132035	Phan Thanh	Vũ	DH18SP	90	Tập giảng
33874	18132035	Phan Thanh	Vũ	DH18SP	90	Phương pháp đánh giá trong GD
33875	18132035	Phan Thanh	Vũ	DH18SP	90	PT chương trình công nghệ
33876	18132035	Phan Thanh	Vũ	DH18SP	90	Thực tập sư phạm 1
33877	18132035	Phan Thanh	Vũ	DH18SP	90	Thực tập sư phạm 2
33878	18132035	Phan Thanh	Vũ	DH18SP	90	Chuẩn đầu ra B1
33879	18132035	Phan Thanh	Vũ	DH18SP	90	Chuẩn đầu ra Tin học

33880	18132036	Trịnh Bảo	Vy	DH18SP	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33881	18132036	Trịnh Bảo	Vy	DH18SP	128	Sinh lý thực vật
33882	18132036	Trịnh Bảo	Vy	DH18SP	128	Tin học đại cương
33883	18132036	Trịnh Bảo	Vy	DH18SP	128	Chuẩn đầu ra B1
33884	18132036	Trịnh Bảo	Vy	DH18SP	128	Chuẩn đầu ra Tin học
33885	18111001	Huỳnh Thị Minh	Anh	DH18TA	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33886	18111001	Huỳnh Thị Minh	Anh	DH18TA	124	Thực tập nhà máy thức ăn
33887	18111001	Huỳnh Thị Minh	Anh	DH18TA	124	Mô học
33888	18111001	Huỳnh Thị Minh	Anh	DH18TA	124	Phương pháp bố trí thí nghiệm
33889	18111001	Huỳnh Thị Minh	Anh	DH18TA	124	Chăn nuôi thú nhai lại
33890	18111001	Huỳnh Thị Minh	Anh	DH18TA	124	Tin học đại cương
33891	18111001	Huỳnh Thị Minh	Anh	DH18TA	124	Chuẩn đầu ra B1
33892	18111001	Huỳnh Thị Minh	Anh	DH18TA	124	Chuẩn đầu ra Tin học
33893	18111003	Ngô Lan	Anh	DH18TA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33894	18111003	Ngô Lan	Anh	DH18TA	117	Thực tập nhà máy thức ăn
33895	18111003	Ngô Lan	Anh	DH18TA	117	Mô học
33896	18111003	Ngô Lan	Anh	DH18TA	117	Phương pháp bố trí thí nghiệm
33897	18111003	Ngô Lan	Anh	DH18TA	117	Chăn nuôi thú nhai lại
33898	18111003	Ngô Lan	Anh	DH18TA	117	Phương pháp nghiên cứu KH
33899	18111003	Ngô Lan	Anh	DH18TA	117	Tin học đại cương
33900	18111003	Ngô Lan	Anh	DH18TA	117	Chuẩn đầu ra B1
33901	18111003	Ngô Lan	Anh	DH18TA	117	Chuẩn đầu ra Tin học
33902	18111005	Nguyễn Ngọc	Anh	DH18TA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33903	18111005	Nguyễn Ngọc	Anh	DH18TA	125	Thực tập nhà máy thức ăn
33904	18111005	Nguyễn Ngọc	Anh	DH18TA	125	Phương pháp bố trí thí nghiệm
33905	18111005	Nguyễn Ngọc	Anh	DH18TA	125	Tin học đại cương
33906	18111005	Nguyễn Ngọc	Anh	DH18TA	125	Chuẩn đầu ra B1
33907	18111005	Nguyễn Ngọc	Anh	DH18TA	125	Chuẩn đầu ra Tin học
33908	18111009	Nguyễn Phan Hoài	Bảo	DH18TA	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33909	18111009	Nguyễn Phan Hoài	Bảo	DH18TA	112	Sinh hóa biến dưỡng
33910	18111009	Nguyễn Phan Hoài	Bảo	DH18TA	112	Thực tập nhà máy thức ăn
33911	18111009	Nguyễn Phan Hoài	Bảo	DH18TA	112	Thống kê trong CNTY
33912	18111009	Nguyễn Phan Hoài	Bảo	DH18TA	112	Chăn nuôi thú nhai lại
33913	18111009	Nguyễn Phan Hoài	Bảo	DH18TA	112	Tin học đại cương
33914	18111009	Nguyễn Phan Hoài	Bảo	DH18TA	112	Chuẩn đầu ra B1

33915	18111009	Nguyễn Phan Hoài	Bảo	DH18TA	112	Chuẩn đầu ra Tin học
33916	18111013	Thái Xuân	Bình	DH18TA	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33917	18111013	Thái Xuân	Bình	DH18TA	130	Thực tập nhà máy thức ăn
33918	18111013	Thái Xuân	Bình	DH18TA	130	Chuẩn đầu ra B1
33919	18111018	Võ Ngọc Hoàng	Châu	DH18TA	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33920	18111018	Võ Ngọc Hoàng	Châu	DH18TA	111	Triết học Mác Lênin
33921	18111018	Võ Ngọc Hoàng	Châu	DH18TA	111	Sinh hóa biến dưỡng
33922	18111018	Võ Ngọc Hoàng	Châu	DH18TA	111	Thực tập nhà máy thức ăn
33923	18111018	Võ Ngọc Hoàng	Châu	DH18TA	111	Vi sinh học đại cương
33924	18111018	Võ Ngọc Hoàng	Châu	DH18TA	111	Độc chất học thực phẩm
33925	18111018	Võ Ngọc Hoàng	Châu	DH18TA	111	Chăn nuôi thú nhai lại
33926	18111018	Võ Ngọc Hoàng	Châu	DH18TA	111	Tin học đại cương
33927	18111018	Võ Ngọc Hoàng	Châu	DH18TA	111	Chuẩn đầu ra B1
33928	18111018	Võ Ngọc Hoàng	Châu	DH18TA	111	Chuẩn đầu ra Tin học
33929	18111019	Tạ Thị Bích	Dân	DH18TA	133	Thực tập nhà máy thức ăn
33930	18111022	Vũ Tuấn	Đạt	DH18TA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33931	18111022	Vũ Tuấn	Đạt	DH18TA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33932	18111022	Vũ Tuấn	Đạt	DH18TA	125	Thực tập nhà máy thức ăn
33933	18111022	Vũ Tuấn	Đạt	DH18TA	125	Độc chất học thực phẩm
33934	18111022	Vũ Tuấn	Đạt	DH18TA	125	Chăn nuôi thú nhai lại
33935	18111022	Vũ Tuấn	Đạt	DH18TA	125	Tin học đại cương
33936	18111022	Vũ Tuấn	Đạt	DH18TA	125	Chuẩn đầu ra B1
33937	18111022	Vũ Tuấn	Đạt	DH18TA	125	Chuẩn đầu ra Tin học
33938	18111025	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	DH18TA	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33939	18111025	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	DH18TA	118	Sinh lý 1
33940	18111025	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	DH18TA	118	Thực tập nhà máy thức ăn
33941	18111025	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	DH18TA	118	Chăn nuôi thú nhai lại
33942	18111025	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	DH18TA	118	Tin học đại cương
33943	18111025	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	DH18TA	118	Chuẩn đầu ra B1
33944	18111025	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	DH18TA	118	Chuẩn đầu ra Tin học
33945	18111030	Nguyễn Khánh	Dương	DH18TA	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33946	18111030	Nguyễn Khánh	Dương	DH18TA	123	Thực tập nhà máy thức ăn
33947	18111030	Nguyễn Khánh	Dương	DH18TA	123	Chăn nuôi thú nhai lại
33948	18111030	Nguyễn Khánh	Dương	DH18TA	123	Tin học đại cương
33949	18111030	Nguyễn Khánh	Dương	DH18TA	123	Chuẩn đầu ra Tin học

33950	18111032	Giang Mỷ	Duyên	DH18TA	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33951	18111032	Giang Mỷ	Duyên	DH18TA	122	Thực tập nhà máy thức ăn
33952	18111032	Giang Mỷ	Duyên	DH18TA	122	Tin học đại cương
33953	18111032	Giang Mỷ	Duyên	DH18TA	122	Chuẩn đầu ra B1
33954	18111032	Giang Mỷ	Duyên	DH18TA	122	Chuẩn đầu ra Tin học
33955	18111034	Đoàn Đắc	Hải	DH18TA	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33956	18111034	Đoàn Đắc	Hải	DH18TA	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33957	18111034	Đoàn Đắc	Hải	DH18TA	108	Sinh hóa đại cương
33958	18111034	Đoàn Đắc	Hải	DH18TA	108	Thực tập nhà máy thức ăn
33959	18111034	Đoàn Đắc	Hải	DH18TA	108	Phương pháp bố trí thí nghiệm
33960	18111034	Đoàn Đắc	Hải	DH18TA	108	Độc chất học thực phẩm
33961	18111034	Đoàn Đắc	Hải	DH18TA	108	Chăn nuôi thú nhai lại
33962	18111034	Đoàn Đắc	Hải	DH18TA	108	Phương pháp nghiên cứu KH
33963	18111034	Đoàn Đắc	Hải	DH18TA	108	Tin học đại cương
33964	18111034	Đoàn Đắc	Hải	DH18TA	108	Chuẩn đầu ra B1
33965	18111034	Đoàn Đắc	Hải	DH18TA	108	Chuẩn đầu ra Tin học
33966	18111038	Đào Hoàng	Hạnh	DH18TA	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33967	18111038	Đào Hoàng	Hạnh	DH18TA	114	Thực tập nhà máy thức ăn
33968	18111038	Đào Hoàng	Hạnh	DH18TA	114	Độc chất học thực phẩm
33969	18111038	Đào Hoàng	Hạnh	DH18TA	114	Chăn nuôi thú nhai lại
33970	18111038	Đào Hoàng	Hạnh	DH18TA	114	Tin học đại cương
33971	18111038	Đào Hoàng	Hạnh	DH18TA	114	Chuẩn đầu ra B1
33972	18111038	Đào Hoàng	Hạnh	DH18TA	114	Chuẩn đầu ra Tin học
33973	18111045	Võ Xuân	Hùng	DH18TA	136	Thực tập nhà máy thức ăn
33974	18111045	Võ Xuân	Hùng	DH18TA	136	Chuẩn đầu ra Tin học
33975	18111046	Nguyễn Thị Diễm	Hương	DH18TA	136	Thực tập nhà máy thức ăn
33976	18111047	Võ Sông	Hương	DH18TA	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33977	18111047	Võ Sông	Hương	DH18TA	130	Thực tập nhà máy thức ăn
33978	18111047	Võ Sông	Hương	DH18TA	130	Tin học đại cương
33979	18111047	Võ Sông	Hương	DH18TA	130	Chuẩn đầu ra Tin học
33980	18111049	Nguyễn Quang	Huy	DH18TA	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33981	18111049	Nguyễn Quang	Huy	DH18TA	118	Sinh hóa đại cương
33982	18111049	Nguyễn Quang	Huy	DH18TA	118	Thực tập nhà máy thức ăn
33983	18111049	Nguyễn Quang	Huy	DH18TA	118	Chăn nuôi thú nhai lại
33984	18111049	Nguyễn Quang	Huy	DH18TA	118	Tin học đại cương

33985	18111049	Nguyễn Quang	Huy	DH18TA	118	Chuẩn đầu ra B1
33986	18111049	Nguyễn Quang	Huy	DH18TA	118	Chuẩn đầu ra Tin học
33987	18111052	Võ Công	Huy	DH18TA	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33988	18111052	Võ Công	Huy	DH18TA	118	Sinh hóa đại cương
33989	18111052	Võ Công	Huy	DH18TA	118	Thực tập nhà máy thức ăn
33990	18111052	Võ Công	Huy	DH18TA	118	Độc chất học thực phẩm
33991	18111052	Võ Công	Huy	DH18TA	118	Tin học đại cương
33992	18111052	Võ Công	Huy	DH18TA	118	Chuẩn đầu ra B1
33993	18111052	Võ Công	Huy	DH18TA	118	Chuẩn đầu ra Tin học
33994	18111053	Nguyễn Mai Phương	Khanh	DH18TA	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33995	18111053	Nguyễn Mai Phương	Khanh	DH18TA	123	Sinh hóa biến dưỡng
33996	18111053	Nguyễn Mai Phương	Khanh	DH18TA	123	Thực tập nhà máy thức ăn
33997	18111058	Hoàng Thị Thùy	Linh	DH18TA	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
33998	18111058	Hoàng Thị Thùy	Linh	DH18TA	128	Thực tập nhà máy thức ăn
33999	18111060	Lê Thành	Lợi	DH18TA	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34000	18111060	Lê Thành	Lợi	DH18TA	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34001	18111060	Lê Thành	Lợi	DH18TA	119	Sinh hóa đại cương
34002	18111060	Lê Thành	Lợi	DH18TA	119	Thực tập nhà máy thức ăn
34003	18111060	Lê Thành	Lợi	DH18TA	119	Mô học
34004	18111063	Nguyễn Văn	Long	DH18TA	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34005	18111063	Nguyễn Văn	Long	DH18TA	117	Sinh hóa đại cương
34006	18111063	Nguyễn Văn	Long	DH18TA	117	Thực tập nhà máy thức ăn
34007	18111063	Nguyễn Văn	Long	DH18TA	117	Phương pháp bố trí thí nghiệm
34008	18111063	Nguyễn Văn	Long	DH18TA	117	Độc chất học thực phẩm
34009	18111063	Nguyễn Văn	Long	DH18TA	117	Chăn nuôi thú nhai lại
34010	18111063	Nguyễn Văn	Long	DH18TA	117	Chuẩn đầu ra Tin học
34011	18111066	Võ Hiếu	Luận	DH18TA	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34012	18111066	Võ Hiếu	Luận	DH18TA	109	Sinh hóa biến dưỡng
34013	18111066	Võ Hiếu	Luận	DH18TA	109	Thực tập nhà máy thức ăn
34014	18111066	Võ Hiếu	Luận	DH18TA	109	Mô học
34015	18111066	Võ Hiếu	Luận	DH18TA	109	Độc chất học thực phẩm
34016	18111066	Võ Hiếu	Luận	DH18TA	109	Chăn nuôi thú nhai lại
34017	18111066	Võ Hiếu	Luận	DH18TA	109	Tin học đại cương
34018	18111066	Võ Hiếu	Luận	DH18TA	109	Chuẩn đầu ra B1
34019	18111066	Võ Hiếu	Luận	DH18TA	109	Chuẩn đầu ra Tin học

34020	18111068	Nguyễn Hồ Tấn	Lượng	DH18TA	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34021	18111068	Nguyễn Hồ Tấn	Lượng	DH18TA	108	Sinh hóa biến dưỡng
34022	18111068	Nguyễn Hồ Tấn	Lượng	DH18TA	108	Thực tập nhà máy thức ăn
34023	18111068	Nguyễn Hồ Tấn	Lượng	DH18TA	108	Phương pháp bố trí thí nghiệm
34024	18111068	Nguyễn Hồ Tấn	Lượng	DH18TA	108	Độc chất học thực phẩm
34025	18111068	Nguyễn Hồ Tấn	Lượng	DH18TA	108	Chăn nuôi thú nhai lại
34026	18111068	Nguyễn Hồ Tấn	Lượng	DH18TA	108	Tin học đại cương
34027	18111068	Nguyễn Hồ Tấn	Lượng	DH18TA	108	Chuẩn đầu ra B1
34028	18111068	Nguyễn Hồ Tấn	Lượng	DH18TA	108	Chuẩn đầu ra Tin học
34029	18111069	Bùi Thị	Ly	DH18TA	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34030	18111069	Bùi Thị	Ly	DH18TA	128	Thực tập nhà máy thức ăn
34031	18111069	Bùi Thị	Ly	DH18TA	128	Chuẩn đầu ra Tin học
34032	18111074	Huỳnh Ngọc	Minh	DH18TA	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34033	18111074	Huỳnh Ngọc	Minh	DH18TA	130	Thực tập nhà máy thức ăn
34034	18111078	Lê Hoài	Nam	DH18TA	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34035	18111078	Lê Hoài	Nam	DH18TA	112	Pháp luật đại cương
34036	18111078	Lê Hoài	Nam	DH18TA	112	Sinh lý 1
34037	18111078	Lê Hoài	Nam	DH18TA	112	Thực tập nhà máy thức ăn
34038	18111078	Lê Hoài	Nam	DH18TA	112	Phương pháp bố trí thí nghiệm
34039	18111078	Lê Hoài	Nam	DH18TA	112	Độc chất học thực phẩm
34040	18111078	Lê Hoài	Nam	DH18TA	112	Chăn nuôi thú nhai lại
34041	18111078	Lê Hoài	Nam	DH18TA	112	Tin học đại cương
34042	18111078	Lê Hoài	Nam	DH18TA	112	Chuẩn đầu ra B1
34043	18111078	Lê Hoài	Nam	DH18TA	112	Chuẩn đầu ra Tin học
34044	18111086	Trần Duy	Nhất	DH18TA	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34045	18111086	Trần Duy	Nhất	DH18TA	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34046	18111086	Trần Duy	Nhất	DH18TA	132	Thực tập nhà máy thức ăn
34047	18111086	Trần Duy	Nhất	DH18TA	132	Độc chất học thực phẩm
34048	18111086	Trần Duy	Nhất	DH18TA	132	Chuẩn đầu ra B1
34049	18111092	Lê Thanh	Phú	DH18TA	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34050	18111092	Lê Thanh	Phú	DH18TA	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34051	18111092	Lê Thanh	Phú	DH18TA	105	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
34052	18111092	Lê Thanh	Phú	DH18TA	105	Chủ nghĩa xã hội khoa học
34053	18111092	Lê Thanh	Phú	DH18TA	105	Tư tưởng Hồ Chí Minh
34054	18111092	Lê Thanh	Phú	DH18TA	105	Sinh học đại cương

34055	18111092	Lê Thanh	Phú	DH18TA	105	Sinh hóa biến dưỡng
34056	18111092	Lê Thanh	Phú	DH18TA	105	Sinh hóa đại cương
34057	18111092	Lê Thanh	Phú	DH18TA	105	Thực tập nhà máy thức ăn
34058	18111092	Lê Thanh	Phú	DH18TA	105	Mô học
34059	18111092	Lê Thanh	Phú	DH18TA	105	Phương pháp bố trí thí nghiệm
34060	18111092	Lê Thanh	Phú	DH18TA	105	Giống động vật 1
34061	18111092	Lê Thanh	Phú	DH18TA	105	Chuẩn đầu ra B1
34062	18111093	Hồ Huỳnh Hoàng	Phúc	DH18TA	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34063	18111093	Hồ Huỳnh Hoàng	Phúc	DH18TA	125	Hóa học đại cương
34064	18111093	Hồ Huỳnh Hoàng	Phúc	DH18TA	125	Thực tập nhà máy thức ăn
34065	18111093	Hồ Huỳnh Hoàng	Phúc	DH18TA	125	Chuẩn đầu ra B1
34066	18111093	Hồ Huỳnh Hoàng	Phúc	DH18TA	125	Chuẩn đầu ra Tin học
34067	18111097	Phùng Văn	Phương	DH18TA	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34068	18111097	Phùng Văn	Phương	DH18TA	103	Sinh hóa biến dưỡng
34069	18111097	Phùng Văn	Phương	DH18TA	103	Sinh lý 1
34070	18111097	Phùng Văn	Phương	DH18TA	103	Sản xuất thức ăn
34071	18111097	Phùng Văn	Phương	DH18TA	103	Thực tập nhà máy thức ăn
34072	18111097	Phùng Văn	Phương	DH18TA	103	Phương pháp bố trí thí nghiệm
34073	18111097	Phùng Văn	Phương	DH18TA	103	Độc chất học thực phẩm
34074	18111097	Phùng Văn	Phương	DH18TA	103	Chăn nuôi thú nhai lại
34075	18111097	Phùng Văn	Phương	DH18TA	103	Tin học đại cương
34076	18111097	Phùng Văn	Phương	DH18TA	103	Chuẩn đầu ra B1
34077	18111097	Phùng Văn	Phương	DH18TA	103	Chuẩn đầu ra Tin học
34078	18111102	Nguyễn Tiến	Sang	DH18TA	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34079	18111102	Nguyễn Tiến	Sang	DH18TA	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34080	18111102	Nguyễn Tiến	Sang	DH18TA	92	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34081	18111102	Nguyễn Tiến	Sang	DH18TA	92	Triết học Mác Lênin
34082	18111102	Nguyễn Tiến	Sang	DH18TA	92	Giáo dục thể chất 2*
34083	18111102	Nguyễn Tiến	Sang	DH18TA	92	Sinh lý 1
34084	18111102	Nguyễn Tiến	Sang	DH18TA	92	Sinh hóa đại cương
34085	18111102	Nguyễn Tiến	Sang	DH18TA	92	Thực tập nhà máy thức ăn
34086	18111102	Nguyễn Tiến	Sang	DH18TA	92	Thống kê trong CNTY
34087	18111102	Nguyễn Tiến	Sang	DH18TA	92	Vi sinh chăn nuôi
34088	18111102	Nguyễn Tiến	Sang	DH18TA	92	Chăn nuôi thú nhai lại
34089	18111102	Nguyễn Tiến	Sang	DH18TA	92	Anh văn 2

34090	18111102	Nguyễn Tiến	Sang	DH18TA	92	Tin học đại cương
34091	18111102	Nguyễn Tiến	Sang	DH18TA	92	Chuẩn đầu ra B1
34092	18111102	Nguyễn Tiến	Sang	DH18TA	92	Chuẩn đầu ra Tin học
34093	18111105	Nguyễn Công	Tài	DH18TA	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34094	18111105	Nguyễn Công	Tài	DH18TA	136	Thực tập nhà máy thức ăn
34095	18111105	Nguyễn Công	Tài	DH18TA	136	Chuẩn đầu ra B1
34096	18111115	Lê Văn	Thắng	DH18TA	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34097	18111115	Lê Văn	Thắng	DH18TA	107	Sinh hóa biến dưỡng
34098	18111115	Lê Văn	Thắng	DH18TA	107	Sinh lý 1
34099	18111115	Lê Văn	Thắng	DH18TA	107	Thực tập nhà máy thức ăn
34100	18111115	Lê Văn	Thắng	DH18TA	107	Phương pháp bố trí thí nghiệm
34101	18111115	Lê Văn	Thắng	DH18TA	107	Độc chất học thực phẩm
34102	18111115	Lê Văn	Thắng	DH18TA	107	Chăn nuôi thú nhai lại
34103	18111115	Lê Văn	Thắng	DH18TA	107	Tin học đại cương
34104	18111115	Lê Văn	Thắng	DH18TA	107	Chuẩn đầu ra Tin học
34105	18111120	Nguyễn Thị	Thảo	DH18TA	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34106	18111120	Nguyễn Thị	Thảo	DH18TA	127	Thực tập nhà máy thức ăn
34107	18111125	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18TA	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34108	18111125	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18TA	126	Thực tập nhà máy thức ăn
34109	18111125	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18TA	126	Chăn nuôi thú nhai lại
34110	18111125	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH18TA	126	Chuẩn đầu ra B1
34111	18111132	Nguyễn Thị Quế	Trinh	DH18TA	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34112	18111132	Nguyễn Thị Quế	Trinh	DH18TA	128	Thực tập nhà máy thức ăn
34113	18111132	Nguyễn Thị Quế	Trinh	DH18TA	128	Chăn nuôi thú nhai lại
34114	18111132	Nguyễn Thị Quế	Trinh	DH18TA	128	Chuẩn đầu ra B1
34115	18111137	Lê Trung	Tú	DH18TA	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34116	18111137	Lê Trung	Tú	DH18TA	114	Thực tập nhà máy thức ăn
34117	18111137	Lê Trung	Tú	DH18TA	114	Độc chất học thực phẩm
34118	18111137	Lê Trung	Tú	DH18TA	114	Chăn nuôi thú nhai lại
34119	18111137	Lê Trung	Tú	DH18TA	114	Tin học đại cương
34120	18111137	Lê Trung	Tú	DH18TA	114	Chuẩn đầu ra B1
34121	18111137	Lê Trung	Tú	DH18TA	114	Chuẩn đầu ra Tin học
34122	18111138	Trần Minh	Tuấn	DH18TA	75	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34123	18111138	Trần Minh	Tuấn	DH18TA	75	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34124	18111138	Trần Minh	Tuấn	DH18TA	75	Triết học Mác Lênin

34125	18111138	Trần Minh	Tuấn	DH18TA	75	Sinh học động vật
34126	18111138	Trần Minh	Tuấn	DH18TA	75	Sinh hóa biến dưỡng
34127	18111138	Trần Minh	Tuấn	DH18TA	75	Sinh lý 1
34128	18111138	Trần Minh	Tuấn	DH18TA	75	Sản xuất thức ăn
34129	18111138	Trần Minh	Tuấn	DH18TA	75	Dinh dưỡng động vật
34130	18111138	Trần Minh	Tuấn	DH18TA	75	Thực tập nhà máy thức ăn
34131	18111138	Trần Minh	Tuấn	DH18TA	75	Vi sinh học đại cương
34132	18111138	Trần Minh	Tuấn	DH18TA	75	Phương pháp bố trí thí nghiệm
34133	18111138	Trần Minh	Tuấn	DH18TA	75	Quản lý chất lượng thức ăn
34134	18111138	Trần Minh	Tuấn	DH18TA	75	Độc chất học thực phẩm
34135	18111138	Trần Minh	Tuấn	DH18TA	75	Chăn nuôi gia cầm
34136	18111138	Trần Minh	Tuấn	DH18TA	75	Chăn nuôi heo
34137	18111138	Trần Minh	Tuấn	DH18TA	75	Chăn nuôi thú nhai lại
34138	18111138	Trần Minh	Tuấn	DH18TA	75	Phương pháp nghiên cứu KH
34139	18111138	Trần Minh	Tuấn	DH18TA	75	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt
34140	18111138	Trần Minh	Tuấn	DH18TA	75	Tin học đại cương
34141	18111138	Trần Minh	Tuấn	DH18TA	75	Chuẩn đầu ra B1
34142	18111138	Trần Minh	Tuấn	DH18TA	75	Chuẩn đầu ra Tin học
34143	18111140	Nguyễn Thị Xuân	Uyên	DH18TA	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34144	18111140	Nguyễn Thị Xuân	Uyên	DH18TA	128	Thực tập nhà máy thức ăn
34145	18111140	Nguyễn Thị Xuân	Uyên	DH18TA	128	Chuẩn đầu ra B1
34146	18111142	Nguyễn Phúc	Vinh	DH18TA	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34147	18111142	Nguyễn Phúc	Vinh	DH18TA	115	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
34148	18111142	Nguyễn Phúc	Vinh	DH18TA	115	Sinh hóa đại cương
34149	18111142	Nguyễn Phúc	Vinh	DH18TA	115	Thực tập nhà máy thức ăn
34150	18111142	Nguyễn Phúc	Vinh	DH18TA	115	Vi sinh học đại cương
34151	18111142	Nguyễn Phúc	Vinh	DH18TA	115	Độc chất học thực phẩm
34152	18111142	Nguyễn Phúc	Vinh	DH18TA	115	Chăn nuôi thú nhai lại
34153	18111142	Nguyễn Phúc	Vinh	DH18TA	115	Chuẩn đầu ra B1
34154	18111142	Nguyễn Phúc	Vinh	DH18TA	115	Chuẩn đầu ra Tin học
34155	18111145	Nguyễn Trương Diệu	Vy	DH18TA	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34156	18111145	Nguyễn Trương Diệu	Vy	DH18TA	121	Thực tập nhà máy thức ăn
34157	18111145	Nguyễn Trương Diệu	Vy	DH18TA	121	Chăn nuôi thú nhai lại
34158	18111145	Nguyễn Trương Diệu	Vy	DH18TA	121	Tin học đại cương
34159	18111145	Nguyễn Trương Diệu	Vy	DH18TA	121	Chuẩn đầu ra Tin học

34160	18111146	Nguyễn Tường	Vy	DH18TA	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34161	18111146	Nguyễn Tường	Vy	DH18TA	130	Thực tập nhà máy thức ăn
34162	18111147	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH18TA	54	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34163	18111147	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH18TA	54	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34164	18111147	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH18TA	54	Triết học Mác Lênin
34165	18111147	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH18TA	54	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
34166	18111147	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH18TA	54	Chủ nghĩa xã hội khoa học
34167	18111147	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH18TA	54	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
34168	18111147	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH18TA	54	Tư tưởng Hồ Chí Minh
34169	18111147	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH18TA	54	Hóa học đại cương
34170	18111147	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH18TA	54	Sinh hóa biến dưỡng
34171	18111147	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH18TA	54	Sinh hóa đại cương
34172	18111147	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH18TA	54	Sản xuất thức ăn
34173	18111147	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH18TA	54	Thực tập nhà máy thức ăn
34174	18111147	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH18TA	54	Thống kê trong CNTY
34175	18111147	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH18TA	54	Vi sinh chăn nuôi
34176	18111147	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH18TA	54	Mô học
34177	18111147	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH18TA	54	Vi sinh học đại cương
34178	18111147	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH18TA	54	Phương pháp bố trí thí nghiệm
34179	18111147	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH18TA	54	Giống động vật 1
34180	18111147	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH18TA	54	Quản lý chất lượng thức ăn
34181	18111147	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH18TA	54	Độc chất học thực phẩm
34182	18111147	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH18TA	54	Chăn nuôi gia cầm
34183	18111147	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH18TA	54	Chăn nuôi heo
34184	18111147	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH18TA	54	Chăn nuôi thú nhai lại
34185	18111147	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH18TA	54	Phương pháp nghiên cứu KH
34186	18111147	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH18TA	54	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt
34187	18111147	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH18TA	54	Anh văn 2
34188	18111147	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH18TA	54	Tin học đại cương
34189	18111147	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH18TA	54	Chuẩn đầu ra B1
34190	18111147	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH18TA	54	Chuẩn đầu ra Tin học
34191	18111149	Nguyễn Khả	Ý	DH18TA	76	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34192	18111149	Nguyễn Khả	Ý	DH18TA	76	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34193	18111149	Nguyễn Khả	Ý	DH18TA	76	Triết học Mác Lênin
34194	18111149	Nguyễn Khả	Ý	DH18TA	76	Kinh tế chính trị Mác- Lênin

34195	18111149	Nguyễn Khả	Ý	DH18TA	76	Tư tưởng Hồ Chí Minh
34196	18111149	Nguyễn Khả	Ý	DH18TA	76	Sinh hóa đại cương
34197	18111149	Nguyễn Khả	Ý	DH18TA	76	Sản xuất thức ăn
34198	18111149	Nguyễn Khả	Ý	DH18TA	76	Thực tập nhà máy thức ăn
34199	18111149	Nguyễn Khả	Ý	DH18TA	76	Thống kê trong CNTY
34200	18111149	Nguyễn Khả	Ý	DH18TA	76	Vi sinh học đại cương
34201	18111149	Nguyễn Khả	Ý	DH18TA	76	Phương pháp bố trí thí nghiệm
34202	18111149	Nguyễn Khả	Ý	DH18TA	76	Giống động vật 1
34203	18111149	Nguyễn Khả	Ý	DH18TA	76	Độc chất học thực phẩm
34204	18111149	Nguyễn Khả	Ý	DH18TA	76	Chăn nuôi gia cầm
34205	18111149	Nguyễn Khả	Ý	DH18TA	76	Chăn nuôi heo
34206	18111149	Nguyễn Khả	Ý	DH18TA	76	Chăn nuôi thú nhai lại
34207	18111149	Nguyễn Khả	Ý	DH18TA	76	Phương pháp nghiên cứu KH
34208	18111149	Nguyễn Khả	Ý	DH18TA	76	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt
34209	18111149	Nguyễn Khả	Ý	DH18TA	76	Tin học đại cương
34210	18111149	Nguyễn Khả	Ý	DH18TA	76	Chuẩn đầu ra B1
34211	18111149	Nguyễn Khả	Ý	DH18TA	76	Chuẩn đầu ra Tin học
34212	18125446	Nguyễn Thị Phương	Dung	DH18TA	89	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34213	18125446	Nguyễn Thị Phương	Dung	DH18TA	89	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34214	18125446	Nguyễn Thị Phương	Dung	DH18TA	89	Toán cao cấp B1
34215	18125446	Nguyễn Thị Phương	Dung	DH18TA	89	Sinh hóa biến dưỡng
34216	18125446	Nguyễn Thị Phương	Dung	DH18TA	89	Sinh lý 1
34217	18125446	Nguyễn Thị Phương	Dung	DH18TA	89	Sinh lý 2
34218	18125446	Nguyễn Thị Phương	Dung	DH18TA	89	Sản xuất thức ăn
34219	18125446	Nguyễn Thị Phương	Dung	DH18TA	89	Thực tập nhà máy thức ăn
34220	18125446	Nguyễn Thị Phương	Dung	DH18TA	89	Độc chất học thực phẩm
34221	18125446	Nguyễn Thị Phương	Dung	DH18TA	89	Chăn nuôi gia cầm
34222	18125446	Nguyễn Thị Phương	Dung	DH18TA	89	Chăn nuôi thú nhai lại
34223	18125446	Nguyễn Thị Phương	Dung	DH18TA	89	Anh văn 1
34224	18125446	Nguyễn Thị Phương	Dung	DH18TA	89	Anh văn 2
34225	18125446	Nguyễn Thị Phương	Dung	DH18TA	89	Tin học đại cương
34226	18125446	Nguyễn Thị Phương	Dung	DH18TA	89	Chuẩn đầu ra B1
34227	18125446	Nguyễn Thị Phương	Dung	DH18TA	89	Chuẩn đầu ra Tin học
34228	18124003	Hoàng Quỳnh	Anh	DH18TB	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34229	18124003	Hoàng Quỳnh	Anh	DH18TB	118	Tài chính và đầu tư BĐS

34230	18124003	Hoàng Quỳnh	Anh	DH18TB	118	Lập dự án đầu tư BĐS
34231	18124003	Hoàng Quỳnh	Anh	DH18TB	118	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34232	18124003	Hoàng Quỳnh	Anh	DH18TB	118	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34233	18124003	Hoàng Quỳnh	Anh	DH18TB	118	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34234	18124003	Hoàng Quỳnh	Anh	DH18TB	118	Quản trị bất động sản
34235	18124003	Hoàng Quỳnh	Anh	DH18TB	118	Chuẩn đầu ra B1
34236	18124003	Hoàng Quỳnh	Anh	DH18TB	118	Chuẩn đầu ra Tin học
34237	18124010	Lê Thanh	Bình	DH18TB	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34238	18124010	Lê Thanh	Bình	DH18TB	115	Tài chính và đầu tư BĐS
34239	18124010	Lê Thanh	Bình	DH18TB	115	Lập dự án đầu tư BĐS
34240	18124010	Lê Thanh	Bình	DH18TB	115	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34241	18124010	Lê Thanh	Bình	DH18TB	115	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34242	18124010	Lê Thanh	Bình	DH18TB	115	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34243	18124010	Lê Thanh	Bình	DH18TB	115	Quản trị bất động sản
34244	18124010	Lê Thanh	Bình	DH18TB	115	Tin học đại cương
34245	18124010	Lê Thanh	Bình	DH18TB	115	Chuẩn đầu ra B1
34246	18124010	Lê Thanh	Bình	DH18TB	115	Chuẩn đầu ra Tin học
34247	18124012	Lê Thị Huỳnh	Châu	DH18TB	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34248	18124012	Lê Thị Huỳnh	Châu	DH18TB	119	Lập dự án đầu tư BĐS
34249	18124012	Lê Thị Huỳnh	Châu	DH18TB	119	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34250	18124012	Lê Thị Huỳnh	Châu	DH18TB	119	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34251	18124012	Lê Thị Huỳnh	Châu	DH18TB	119	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34252	18124012	Lê Thị Huỳnh	Châu	DH18TB	119	Quản trị bất động sản
34253	18124012	Lê Thị Huỳnh	Châu	DH18TB	119	Tin học đại cương
34254	18124012	Lê Thị Huỳnh	Châu	DH18TB	119	Chuẩn đầu ra B1
34255	18124012	Lê Thị Huỳnh	Châu	DH18TB	119	Chuẩn đầu ra Tin học
34256	18124019	Trần Thanh	Điền	DH18TB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34257	18124019	Trần Thanh	Điền	DH18TB	117	Tài chính và đầu tư BĐS
34258	18124019	Trần Thanh	Điền	DH18TB	117	Lập dự án đầu tư BĐS
34259	18124019	Trần Thanh	Điền	DH18TB	117	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34260	18124019	Trần Thanh	Điền	DH18TB	117	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34261	18124019	Trần Thanh	Điền	DH18TB	117	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34262	18124019	Trần Thanh	Điền	DH18TB	117	Quản trị bất động sản
34263	18124020	Hồ Thị Thùy	Dung	DH18TB	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34264	18124020	Hồ Thị Thùy	Dung	DH18TB	118	Tài chính và đầu tư BĐS

34265	18124020	Hồ Thị Thùy	Dung	DH18TB	118	Lập dự án đầu tư BĐS
34266	18124020	Hồ Thị Thùy	Dung	DH18TB	118	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34267	18124020	Hồ Thị Thùy	Dung	DH18TB	118	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34268	18124020	Hồ Thị Thùy	Dung	DH18TB	118	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34269	18124020	Hồ Thị Thùy	Dung	DH18TB	118	Quản trị bất động sản
34270	18124020	Hồ Thị Thùy	Dung	DH18TB	118	Chuẩn đầu ra B1
34271	18124024	Nguyễn Thị Hướng	Dương	DH18TB	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34272	18124024	Nguyễn Thị Hướng	Dương	DH18TB	123	Lập dự án đầu tư BĐS
34273	18124024	Nguyễn Thị Hướng	Dương	DH18TB	123	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34274	18124024	Nguyễn Thị Hướng	Dương	DH18TB	123	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34275	18124024	Nguyễn Thị Hướng	Dương	DH18TB	123	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34276	18124024	Nguyễn Thị Hướng	Dương	DH18TB	123	Quản trị bất động sản
34277	18124024	Nguyễn Thị Hướng	Dương	DH18TB	123	Chuẩn đầu ra B1
34278	18124043	Phạmvăn	Hinh	DH18TB	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34279	18124043	Phạmvăn	Hinh	DH18TB	116	Hạch toán giá thành CTXD
34280	18124043	Phạmvăn	Hinh	DH18TB	116	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34281	18124043	Phạmvăn	Hinh	DH18TB	116	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34282	18124043	Phạmvăn	Hinh	DH18TB	116	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34283	18124043	Phạmvăn	Hinh	DH18TB	116	Quản trị bất động sản
34284	18124043	Phạmvăn	Hinh	DH18TB	116	Chuẩn đầu ra B1
34285	18124043	Phạmvăn	Hinh	DH18TB	116	Chuẩn đầu ra Tin học
34286	18124045	Nguyễn Văn	Hòa	DH18TB	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34287	18124045	Nguyễn Văn	Hòa	DH18TB	109	Tài chính và đầu tư BĐS
34288	18124045	Nguyễn Văn	Hòa	DH18TB	109	Lập dự án đầu tư BĐS
34289	18124045	Nguyễn Văn	Hòa	DH18TB	109	Hạch toán giá thành CTXD
34290	18124045	Nguyễn Văn	Hòa	DH18TB	109	Marketing bất động sản
34291	18124045	Nguyễn Văn	Hòa	DH18TB	109	Kinh tế đất
34292	18124045	Nguyễn Văn	Hòa	DH18TB	109	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34293	18124045	Nguyễn Văn	Hòa	DH18TB	109	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34294	18124045	Nguyễn Văn	Hòa	DH18TB	109	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34295	18124045	Nguyễn Văn	Hòa	DH18TB	109	Quản trị bất động sản
34296	18124045	Nguyễn Văn	Hòa	DH18TB	109	Chuẩn đầu ra Tin học
34297	18124047	Phạm Đức Minh	Hoàng	DH18TB	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34298	18124047	Phạm Đức Minh	Hoàng	DH18TB	94	Xác suất thống kê
34299	18124047	Phạm Đức Minh	Hoàng	DH18TB	94	Giáo dục thể chất 2*

34300	18124047	Phạm Đức Minh	Hoàng	DH18TB	94	Hệ thống thông tin đất đai
34301	18124047	Phạm Đức Minh	Hoàng	DH18TB	94	Tài chính và đầu tư BĐS
34302	18124047	Phạm Đức Minh	Hoàng	DH18TB	94	Lập dự án đầu tư BĐS
34303	18124047	Phạm Đức Minh	Hoàng	DH18TB	94	Hạch toán giá thành CTXD
34304	18124047	Phạm Đức Minh	Hoàng	DH18TB	94	Quy hoạch đô thị
34305	18124047	Phạm Đức Minh	Hoàng	DH18TB	94	Quản lý hành chính về đất đai
34306	18124047	Phạm Đức Minh	Hoàng	DH18TB	94	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34307	18124047	Phạm Đức Minh	Hoàng	DH18TB	94	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34308	18124047	Phạm Đức Minh	Hoàng	DH18TB	94	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34309	18124047	Phạm Đức Minh	Hoàng	DH18TB	94	Quản trị bất động sản
34310	18124047	Phạm Đức Minh	Hoàng	DH18TB	94	Anh văn 1
34311	18124047	Phạm Đức Minh	Hoàng	DH18TB	94	Anh văn 2
34312	18124047	Phạm Đức Minh	Hoàng	DH18TB	94	Chuẩn đầu ra B1
34313	18124047	Phạm Đức Minh	Hoàng	DH18TB	94	Chuẩn đầu ra Tin học
34314	18124049	Nguyễn Thái	Hưng	DH18TB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34315	18124049	Nguyễn Thái	Hưng	DH18TB	117	Tài chính và đầu tư BĐS
34316	18124049	Nguyễn Thái	Hưng	DH18TB	117	Lập dự án đầu tư BĐS
34317	18124049	Nguyễn Thái	Hưng	DH18TB	117	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34318	18124049	Nguyễn Thái	Hưng	DH18TB	117	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34319	18124049	Nguyễn Thái	Hưng	DH18TB	117	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34320	18124049	Nguyễn Thái	Hưng	DH18TB	117	Quản trị bất động sản
34321	18124049	Nguyễn Thái	Hưng	DH18TB	117	Chuẩn đầu ra B1
34322	18124050	Nguyễn Mỹ Quỳnh	Hương	DH18TB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34323	18124050	Nguyễn Mỹ Quỳnh	Hương	DH18TB	120	Lập dự án đầu tư BĐS
34324	18124050	Nguyễn Mỹ Quỳnh	Hương	DH18TB	120	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34325	18124050	Nguyễn Mỹ Quỳnh	Hương	DH18TB	120	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34326	18124050	Nguyễn Mỹ Quỳnh	Hương	DH18TB	120	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34327	18124050	Nguyễn Mỹ Quỳnh	Hương	DH18TB	120	Quản trị bất động sản
34328	18124058	Lê Vũ	Khang	DH18TB	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34329	18124058	Lê Vũ	Khang	DH18TB	116	Tài chính và đầu tư BĐS
34330	18124058	Lê Vũ	Khang	DH18TB	116	Lập dự án đầu tư BĐS
34331	18124058	Lê Vũ	Khang	DH18TB	116	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34332	18124058	Lê Vũ	Khang	DH18TB	116	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34333	18124058	Lê Vũ	Khang	DH18TB	116	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34334	18124058	Lê Vũ	Khang	DH18TB	116	Quản trị bất động sản

34335	18124058	Lê Vũ	Khang	DH18TB	116	Tin học đại cương
34336	18124058	Lê Vũ	Khang	DH18TB	116	Chuẩn đầu ra B1
34337	18124058	Lê Vũ	Khang	DH18TB	116	Chuẩn đầu ra Tin học
34338	18124059	Nguyễn Nhựt	Khánh	DH18TB	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34339	18124059	Nguyễn Nhựt	Khánh	DH18TB	118	Tài chính và đầu tư BĐS
34340	18124059	Nguyễn Nhựt	Khánh	DH18TB	118	Lập dự án đầu tư BĐS
34341	18124059	Nguyễn Nhựt	Khánh	DH18TB	118	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34342	18124059	Nguyễn Nhựt	Khánh	DH18TB	118	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34343	18124059	Nguyễn Nhựt	Khánh	DH18TB	118	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34344	18124059	Nguyễn Nhựt	Khánh	DH18TB	118	Quản trị bất động sản
34345	18124059	Nguyễn Nhựt	Khánh	DH18TB	118	Chuẩn đầu ra B1
34346	18124059	Nguyễn Nhựt	Khánh	DH18TB	118	Chuẩn đầu ra Tin học
34347	18124060	Ngô Trần Phúc	Khoa	DH18TB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34348	18124060	Ngô Trần Phúc	Khoa	DH18TB	120	Lập dự án đầu tư BĐS
34349	18124060	Ngô Trần Phúc	Khoa	DH18TB	120	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34350	18124060	Ngô Trần Phúc	Khoa	DH18TB	120	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34351	18124060	Ngô Trần Phúc	Khoa	DH18TB	120	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34352	18124060	Ngô Trần Phúc	Khoa	DH18TB	120	Quản trị bất động sản
34353	18124060	Ngô Trần Phúc	Khoa	DH18TB	120	Chuẩn đầu ra Tin học
34354	18124063	Nguyễn Hạnh	Kiểm	DH18TB	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34355	18124063	Nguyễn Hạnh	Kiểm	DH18TB	118	Tài chính và đầu tư BĐS
34356	18124063	Nguyễn Hạnh	Kiểm	DH18TB	118	Lập dự án đầu tư BĐS
34357	18124063	Nguyễn Hạnh	Kiểm	DH18TB	118	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34358	18124063	Nguyễn Hạnh	Kiểm	DH18TB	118	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34359	18124063	Nguyễn Hạnh	Kiểm	DH18TB	118	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34360	18124063	Nguyễn Hạnh	Kiểm	DH18TB	118	Quản trị bất động sản
34361	18124063	Nguyễn Hạnh	Kiểm	DH18TB	118	Chuẩn đầu ra B1
34362	18124063	Nguyễn Hạnh	Kiểm	DH18TB	118	Chuẩn đầu ra Tin học
34363	18124064	Nguyễn Sơn	La	DH18TB	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34364	18124064	Nguyễn Sơn	La	DH18TB	120	Lập dự án đầu tư BĐS
34365	18124064	Nguyễn Sơn	La	DH18TB	120	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34366	18124064	Nguyễn Sơn	La	DH18TB	120	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34367	18124064	Nguyễn Sơn	La	DH18TB	120	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34368	18124064	Nguyễn Sơn	La	DH18TB	120	Quản trị bất động sản
34369	18124064	Nguyễn Sơn	La	DH18TB	120	Chuẩn đầu ra Tin học

34370	18124069	Lê Thị Mỹ	Linh	DH18TB	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34371	18124069	Lê Thị Mỹ	Linh	DH18TB	122	Lập dự án đầu tư BĐS
34372	18124069	Lê Thị Mỹ	Linh	DH18TB	122	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34373	18124069	Lê Thị Mỹ	Linh	DH18TB	122	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34374	18124069	Lê Thị Mỹ	Linh	DH18TB	122	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34375	18124069	Lê Thị Mỹ	Linh	DH18TB	122	Quản trị bất động sản
34376	18124069	Lê Thị Mỹ	Linh	DH18TB	122	Chuẩn đầu ra B1
34377	18124071	Nguyễn Phương	Linh	DH18TB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34378	18124071	Nguyễn Phương	Linh	DH18TB	117	Tài chính và đầu tư BĐS
34379	18124071	Nguyễn Phương	Linh	DH18TB	117	Lập dự án đầu tư BĐS
34380	18124071	Nguyễn Phương	Linh	DH18TB	117	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34381	18124071	Nguyễn Phương	Linh	DH18TB	117	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34382	18124071	Nguyễn Phương	Linh	DH18TB	117	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34383	18124071	Nguyễn Phương	Linh	DH18TB	117	Quản trị bất động sản
34384	18124071	Nguyễn Phương	Linh	DH18TB	117	Chuẩn đầu ra B1
34385	18124071	Nguyễn Phương	Linh	DH18TB	117	Chuẩn đầu ra Tin học
34386	18124072	Nguyễn Thị Thùy	Linh	DH18TB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34387	18124072	Nguyễn Thị Thùy	Linh	DH18TB	125	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34388	18124072	Nguyễn Thị Thùy	Linh	DH18TB	125	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34389	18124072	Nguyễn Thị Thùy	Linh	DH18TB	125	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34390	18124072	Nguyễn Thị Thùy	Linh	DH18TB	125	Quản trị bất động sản
34391	18124075	Võ Ngọc Đan	Linh	DH18TB	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34392	18124075	Võ Ngọc Đan	Linh	DH18TB	113	Hệ thống thông tin đất đai
34393	18124075	Võ Ngọc Đan	Linh	DH18TB	113	Tài chính và đầu tư BĐS
34394	18124075	Võ Ngọc Đan	Linh	DH18TB	113	Lập dự án đầu tư BĐS
34395	18124075	Võ Ngọc Đan	Linh	DH18TB	113	Kinh tế đất
34396	18124075	Võ Ngọc Đan	Linh	DH18TB	113	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34397	18124075	Võ Ngọc Đan	Linh	DH18TB	113	Quản trị bất động sản
34398	18124075	Võ Ngọc Đan	Linh	DH18TB	113	Chuẩn đầu ra B1
34399	18124075	Võ Ngọc Đan	Linh	DH18TB	113	Chuẩn đầu ra Tin học
34400	18124080	Lê Thị Triệu	Mẫn	DH18TB	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34401	18124080	Lê Thị Triệu	Mẫn	DH18TB	110	Toán cao cấp C1
34402	18124080	Lê Thị Triệu	Mẫn	DH18TB	110	Hạch toán giá thành CTXD
34403	18124080	Lê Thị Triệu	Mẫn	DH18TB	110	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34404	18124080	Lê Thị Triệu	Mẫn	DH18TB	110	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS

34405	18124080	Lê Thị Triệu	Mẫn	DH18TB	110	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34406	18124080	Lê Thị Triệu	Mẫn	DH18TB	110	Quản trị bất động sản
34407	18124080	Lê Thị Triệu	Mẫn	DH18TB	110	Anh văn 2
34408	18124080	Lê Thị Triệu	Mẫn	DH18TB	110	Chuẩn đầu ra B1
34409	18124080	Lê Thị Triệu	Mẫn	DH18TB	110	Chuẩn đầu ra Tin học
34410	18124093	Nguyễn Tài	Nghĩa	DH18TB	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34411	18124093	Nguyễn Tài	Nghĩa	DH18TB	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34412	18124093	Nguyễn Tài	Nghĩa	DH18TB	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34413	18124093	Nguyễn Tài	Nghĩa	DH18TB	95	Tư tưởng Hồ Chí Minh
34414	18124093	Nguyễn Tài	Nghĩa	DH18TB	95	Kinh tế đô thị và vùng
34415	18124093	Nguyễn Tài	Nghĩa	DH18TB	95	Tài chính và đầu tư BĐS
34416	18124093	Nguyễn Tài	Nghĩa	DH18TB	95	Lập dự án đầu tư BĐS
34417	18124093	Nguyễn Tài	Nghĩa	DH18TB	95	Hạch toán giá thành CTXD
34418	18124093	Nguyễn Tài	Nghĩa	DH18TB	95	Marketing bất động sản
34419	18124093	Nguyễn Tài	Nghĩa	DH18TB	95	Quy hoạch sử dụng đất
34420	18124093	Nguyễn Tài	Nghĩa	DH18TB	95	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34421	18124093	Nguyễn Tài	Nghĩa	DH18TB	95	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34422	18124093	Nguyễn Tài	Nghĩa	DH18TB	95	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34423	18124093	Nguyễn Tài	Nghĩa	DH18TB	95	Quản trị bất động sản
34424	18124093	Nguyễn Tài	Nghĩa	DH18TB	95	Phương pháp nghiên cứu KH
34425	18124093	Nguyễn Tài	Nghĩa	DH18TB	95	Chuẩn đầu ra B1
34426	18124093	Nguyễn Tài	Nghĩa	DH18TB	95	Chuẩn đầu ra Tin học
34427	18124100	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	DH18TB	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34428	18124100	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	DH18TB	119	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34429	18124100	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	DH18TB	119	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34430	18124100	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	DH18TB	119	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34431	18124100	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	DH18TB	119	Quản trị bất động sản
34432	18124100	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	DH18TB	119	Chuẩn đầu ra B1
34433	18124100	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	DH18TB	119	Chuẩn đầu ra Tin học
34434	18124106	Lê Ngọc Yến	Nhi	DH18TB	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34435	18124106	Lê Ngọc Yến	Nhi	DH18TB	117	Tài chính và đầu tư BĐS
34436	18124106	Lê Ngọc Yến	Nhi	DH18TB	117	Lập dự án đầu tư BĐS
34437	18124106	Lê Ngọc Yến	Nhi	DH18TB	117	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34438	18124106	Lê Ngọc Yến	Nhi	DH18TB	117	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34439	18124106	Lê Ngọc Yến	Nhi	DH18TB	117	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS

34440	18124106	Lê Ngọc Yến	Nhi	DH18TB	117	Quản trị bất động sản
34441	18124106	Lê Ngọc Yến	Nhi	DH18TB	117	Chuẩn đầu ra B1
34442	18124106	Lê Ngọc Yến	Nhi	DH18TB	117	Chuẩn đầu ra Tin học
34443	18124111	Dương Thị Hồng	Nhung	DH18TB	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34444	18124111	Dương Thị Hồng	Nhung	DH18TB	114	Tài chính và đầu tư BĐS
34445	18124111	Dương Thị Hồng	Nhung	DH18TB	114	Lập dự án đầu tư BĐS
34446	18124111	Dương Thị Hồng	Nhung	DH18TB	114	Marketing bất động sản
34447	18124111	Dương Thị Hồng	Nhung	DH18TB	114	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34448	18124111	Dương Thị Hồng	Nhung	DH18TB	114	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34449	18124111	Dương Thị Hồng	Nhung	DH18TB	114	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34450	18124111	Dương Thị Hồng	Nhung	DH18TB	114	Quản trị bất động sản
34451	18124111	Dương Thị Hồng	Nhung	DH18TB	114	Chuẩn đầu ra B1
34452	18124111	Dương Thị Hồng	Nhung	DH18TB	114	Chuẩn đầu ra Tin học
34453	18124123	Trương Thị Thảo	Quyên	DH18TB	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34454	18124123	Trương Thị Thảo	Quyên	DH18TB	118	Tài chính và đầu tư BĐS
34455	18124123	Trương Thị Thảo	Quyên	DH18TB	118	Lập dự án đầu tư BĐS
34456	18124123	Trương Thị Thảo	Quyên	DH18TB	118	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34457	18124123	Trương Thị Thảo	Quyên	DH18TB	118	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34458	18124123	Trương Thị Thảo	Quyên	DH18TB	118	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34459	18124123	Trương Thị Thảo	Quyên	DH18TB	118	Quản trị bất động sản
34460	18124123	Trương Thị Thảo	Quyên	DH18TB	118	Chuẩn đầu ra B1
34461	18124124	Châu Thị Thúy	Quỳnh	DH18TB	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34462	18124124	Châu Thị Thúy	Quỳnh	DH18TB	118	Toán cao cấp C1
34463	18124124	Châu Thị Thúy	Quỳnh	DH18TB	118	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34464	18124124	Châu Thị Thúy	Quỳnh	DH18TB	118	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34465	18124124	Châu Thị Thúy	Quỳnh	DH18TB	118	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34466	18124124	Châu Thị Thúy	Quỳnh	DH18TB	118	Quản trị bất động sản
34467	18124124	Châu Thị Thúy	Quỳnh	DH18TB	118	Chuẩn đầu ra B1
34468	18124124	Châu Thị Thúy	Quỳnh	DH18TB	118	Chuẩn đầu ra Tin học
34469	18124127	Tô Lê Diễm	Quỳnh	DH18TB	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34470	18124127	Tô Lê Diễm	Quỳnh	DH18TB	113	Bản đồ địa chính
34471	18124127	Tô Lê Diễm	Quỳnh	DH18TB	113	Tài chính và đầu tư BĐS
34472	18124127	Tô Lê Diễm	Quỳnh	DH18TB	113	Lập dự án đầu tư BĐS
34473	18124127	Tô Lê Diễm	Quỳnh	DH18TB	113	Marketing bất động sản
34474	18124127	Tô Lê Diễm	Quỳnh	DH18TB	113	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS

34475	18124127	Tô Lê Diễm	Quỳnh	DH18TB	113	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34476	18124127	Tô Lê Diễm	Quỳnh	DH18TB	113	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34477	18124127	Tô Lê Diễm	Quỳnh	DH18TB	113	Quản trị bất động sản
34478	18124127	Tô Lê Diễm	Quỳnh	DH18TB	113	Chuẩn đầu ra B1
34479	18124131	Phạm Trọng	Tân	DH18TB	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34480	18124131	Phạm Trọng	Tân	DH18TB	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34481	18124131	Phạm Trọng	Tân	DH18TB	98	Toán cao cấp C1
34482	18124131	Phạm Trọng	Tân	DH18TB	98	Tài chính và đầu tư BĐS
34483	18124131	Phạm Trọng	Tân	DH18TB	98	Lập dự án đầu tư BĐS
34484	18124131	Phạm Trọng	Tân	DH18TB	98	Hạch toán giá thành CTXD
34485	18124131	Phạm Trọng	Tân	DH18TB	98	Marketing bất động sản
34486	18124131	Phạm Trọng	Tân	DH18TB	98	Thống kê,kiểm kê đất đai
34487	18124131	Phạm Trọng	Tân	DH18TB	98	Kinh tế đất
34488	18124131	Phạm Trọng	Tân	DH18TB	98	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34489	18124131	Phạm Trọng	Tân	DH18TB	98	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34490	18124131	Phạm Trọng	Tân	DH18TB	98	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34491	18124131	Phạm Trọng	Tân	DH18TB	98	Quản trị bất động sản
34492	18124131	Phạm Trọng	Tân	DH18TB	98	Phương pháp nghiên cứu KH
34493	18124131	Phạm Trọng	Tân	DH18TB	98	Chuẩn đầu ra B1
34494	18124131	Phạm Trọng	Tân	DH18TB	98	Chuẩn đầu ra Tin học
34495	18124133	Nguyễn Hải	Thắng	DH18TB	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34496	18124133	Nguyễn Hải	Thắng	DH18TB	124	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34497	18124133	Nguyễn Hải	Thắng	DH18TB	124	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34498	18124133	Nguyễn Hải	Thắng	DH18TB	124	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34499	18124133	Nguyễn Hải	Thắng	DH18TB	124	Quản trị bất động sản
34500	18124133	Nguyễn Hải	Thắng	DH18TB	124	Chuẩn đầu ra B1
34501	18124133	Nguyễn Hải	Thắng	DH18TB	124	Chuẩn đầu ra Tin học
34502	18124134	Trần Việt	Thắng	DH18TB	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34503	18124134	Trần Việt	Thắng	DH18TB	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34504	18124134	Trần Việt	Thắng	DH18TB	109	Tài chính và đầu tư BĐS
34505	18124134	Trần Việt	Thắng	DH18TB	109	Lập dự án đầu tư BĐS
34506	18124134	Trần Việt	Thắng	DH18TB	109	Marketing bất động sản
34507	18124134	Trần Việt	Thắng	DH18TB	109	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34508	18124134	Trần Việt	Thắng	DH18TB	109	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34509	18124134	Trần Việt	Thắng	DH18TB	109	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS

34510	18124134	Trần Việt	Thắng	DH18TB	109	Quản trị bất động sản
34511	18124134	Trần Việt	Thắng	DH18TB	109	Chuẩn đầu ra B1
34512	18124134	Trần Việt	Thắng	DH18TB	109	Chuẩn đầu ra Tin học
34513	18124137	Mai Thị Tuyết	Thảo	DH18TB	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34514	18124137	Mai Thị Tuyết	Thảo	DH18TB	119	Tài chính và đầu tư BĐS
34515	18124137	Mai Thị Tuyết	Thảo	DH18TB	119	Lập dự án đầu tư BĐS
34516	18124137	Mai Thị Tuyết	Thảo	DH18TB	119	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34517	18124137	Mai Thị Tuyết	Thảo	DH18TB	119	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34518	18124137	Mai Thị Tuyết	Thảo	DH18TB	119	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34519	18124137	Mai Thị Tuyết	Thảo	DH18TB	119	Quản trị bất động sản
34520	18124137	Mai Thị Tuyết	Thảo	DH18TB	119	Chuẩn đầu ra B1
34521	18124137	Mai Thị Tuyết	Thảo	DH18TB	119	Chuẩn đầu ra Tin học
34522	18124142	Nguyễn Văn	Thiện	DH18TB	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34523	18124142	Nguyễn Văn	Thiện	DH18TB	118	Tài chính và đầu tư BĐS
34524	18124142	Nguyễn Văn	Thiện	DH18TB	118	Lập dự án đầu tư BĐS
34525	18124142	Nguyễn Văn	Thiện	DH18TB	118	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34526	18124142	Nguyễn Văn	Thiện	DH18TB	118	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34527	18124142	Nguyễn Văn	Thiện	DH18TB	118	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34528	18124142	Nguyễn Văn	Thiện	DH18TB	118	Quản trị bất động sản
34529	18124142	Nguyễn Văn	Thiện	DH18TB	118	Chuẩn đầu ra B1
34530	18124142	Nguyễn Văn	Thiện	DH18TB	118	Chuẩn đầu ra Tin học
34531	18124144	Huỳnh Thị Thanh	Thơ	DH18TB	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34532	18124144	Huỳnh Thị Thanh	Thơ	DH18TB	107	Triết học Mác Lênin
34533	18124144	Huỳnh Thị Thanh	Thơ	DH18TB	107	Toán cao cấp C1
34534	18124144	Huỳnh Thị Thanh	Thơ	DH18TB	107	Xác suất thống kê
34535	18124144	Huỳnh Thị Thanh	Thơ	DH18TB	107	Tài chính và đầu tư BĐS
34536	18124144	Huỳnh Thị Thanh	Thơ	DH18TB	107	Lập dự án đầu tư BĐS
34537	18124144	Huỳnh Thị Thanh	Thơ	DH18TB	107	Kinh tế đất
34538	18124144	Huỳnh Thị Thanh	Thơ	DH18TB	107	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34539	18124144	Huỳnh Thị Thanh	Thơ	DH18TB	107	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34540	18124144	Huỳnh Thị Thanh	Thơ	DH18TB	107	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34541	18124144	Huỳnh Thị Thanh	Thơ	DH18TB	107	Quản trị bất động sản
34542	18124144	Huỳnh Thị Thanh	Thơ	DH18TB	107	Chuẩn đầu ra B1
34543	18124144	Huỳnh Thị Thanh	Thơ	DH18TB	107	Chuẩn đầu ra Tin học
34544	18124148	Hồ Văn	Tiến	DH18TB	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC

34545	18124148	Hồ Văn	Tiến	DH18TB	116	Tài chính và đầu tư BĐS
34546	18124148	Hồ Văn	Tiến	DH18TB	116	Lập dự án đầu tư BĐS
34547	18124148	Hồ Văn	Tiến	DH18TB	116	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34548	18124148	Hồ Văn	Tiến	DH18TB	116	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34549	18124148	Hồ Văn	Tiến	DH18TB	116	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34550	18124148	Hồ Văn	Tiến	DH18TB	116	Quản trị bất động sản
34551	18124148	Hồ Văn	Tiến	DH18TB	116	Chuẩn đầu ra B1
34552	18124150	Phạm Văn	Tiệp	DH18TB	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34553	18124150	Phạm Văn	Tiệp	DH18TB	124	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34554	18124150	Phạm Văn	Tiệp	DH18TB	124	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34555	18124150	Phạm Văn	Tiệp	DH18TB	124	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34556	18124150	Phạm Văn	Tiệp	DH18TB	124	Quản trị bất động sản
34557	18124150	Phạm Văn	Tiệp	DH18TB	124	Chuẩn đầu ra Tin học
34558	18124152	Nguyễn Phước	Toàn	DH18TB	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34559	18124152	Nguyễn Phước	Toàn	DH18TB	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34560	18124152	Nguyễn Phước	Toàn	DH18TB	101	Triết học Mác Lênin
34561	18124152	Nguyễn Phước	Toàn	DH18TB	101	Tư tưởng Hồ Chí Minh
34562	18124152	Nguyễn Phước	Toàn	DH18TB	101	Kinh tế đô thị và vùng
34563	18124152	Nguyễn Phước	Toàn	DH18TB	101	Tài chính và đầu tư BĐS
34564	18124152	Nguyễn Phước	Toàn	DH18TB	101	Lập dự án đầu tư BĐS
34565	18124152	Nguyễn Phước	Toàn	DH18TB	101	Marketing bất động sản
34566	18124152	Nguyễn Phước	Toàn	DH18TB	101	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34567	18124152	Nguyễn Phước	Toàn	DH18TB	101	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34568	18124152	Nguyễn Phước	Toàn	DH18TB	101	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34569	18124152	Nguyễn Phước	Toàn	DH18TB	101	Quản trị bất động sản
34570	18124152	Nguyễn Phước	Toàn	DH18TB	101	Chuẩn đầu ra B1
34571	18124152	Nguyễn Phước	Toàn	DH18TB	101	Chuẩn đầu ra Tin học
34572	18124153	Huỳnh Mai	Trâm	DH18TB	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34573	18124153	Huỳnh Mai	Trâm	DH18TB	118	Tài chính và đầu tư BĐS
34574	18124153	Huỳnh Mai	Trâm	DH18TB	118	Lập dự án đầu tư BĐS
34575	18124153	Huỳnh Mai	Trâm	DH18TB	118	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34576	18124153	Huỳnh Mai	Trâm	DH18TB	118	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34577	18124153	Huỳnh Mai	Trâm	DH18TB	118	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34578	18124153	Huỳnh Mai	Trâm	DH18TB	118	Quản trị bất động sản
34579	18124153	Huỳnh Mai	Trâm	DH18TB	118	Chuẩn đầu ra B1

34580	18124153	Huỳnh Mai	Trâm	DH18TB	118	Chuẩn đầu ra Tin học
34581	18124158	Trần Thị Nhã	Trân	DH18TB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34582	18124158	Trần Thị Nhã	Trân	DH18TB	125	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34583	18124158	Trần Thị Nhã	Trân	DH18TB	125	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34584	18124158	Trần Thị Nhã	Trân	DH18TB	125	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34585	18124158	Trần Thị Nhã	Trân	DH18TB	125	Quản trị bất động sản
34586	18124158	Trần Thị Nhã	Trân	DH18TB	125	Chuẩn đầu ra B1
34587	18124160	Nguyễn Sơn	Trang	DH18TB	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34588	18124160	Nguyễn Sơn	Trang	DH18TB	125	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34589	18124160	Nguyễn Sơn	Trang	DH18TB	125	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34590	18124160	Nguyễn Sơn	Trang	DH18TB	125	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34591	18124160	Nguyễn Sơn	Trang	DH18TB	125	Quản trị bất động sản
34592	18124161	Nguyễn Thị Huỳnh	Trang	DH18TB	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34593	18124161	Nguyễn Thị Huỳnh	Trang	DH18TB	124	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34594	18124161	Nguyễn Thị Huỳnh	Trang	DH18TB	124	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34595	18124161	Nguyễn Thị Huỳnh	Trang	DH18TB	124	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34596	18124161	Nguyễn Thị Huỳnh	Trang	DH18TB	124	Quản trị bất động sản
34597	18124161	Nguyễn Thị Huỳnh	Trang	DH18TB	124	Chuẩn đầu ra B1
34598	18124180	Huỳnh Phương	Vy	DH18TB	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34599	18124180	Huỳnh Phương	Vy	DH18TB	106	Toán cao cấp C1
34600	18124180	Huỳnh Phương	Vy	DH18TB	106	Xác suất thống kê
34601	18124180	Huỳnh Phương	Vy	DH18TB	106	Tài chính và đầu tư BĐS
34602	18124180	Huỳnh Phương	Vy	DH18TB	106	Lập dự án đầu tư BĐS
34603	18124180	Huỳnh Phương	Vy	DH18TB	106	Hạch toán giá thành CTXD
34604	18124180	Huỳnh Phương	Vy	DH18TB	106	Thống kê,kiểm kê đất đai
34605	18124180	Huỳnh Phương	Vy	DH18TB	106	Rèn nghề 1-Khảo sát TT BĐS
34606	18124180	Huỳnh Phương	Vy	DH18TB	106	Rèn nghề 2-Thẩm định giá BĐS
34607	18124180	Huỳnh Phương	Vy	DH18TB	106	Rèn nghề 3-Đầu tư KD BĐS
34608	18124180	Huỳnh Phương	Vy	DH18TB	106	Quản trị bất động sản
34609	18124180	Huỳnh Phương	Vy	DH18TB	106	Chuẩn đầu ra B1
34610	18124180	Huỳnh Phương	Vy	DH18TB	106	Chuẩn đầu ra Tin học
34611	18122004	Đặng Huy	Anh	DH18TC	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34612	18122004	Đặng Huy	Anh	DH18TC	120	Kế toán tài chính 1
34613	18122004	Đặng Huy	Anh	DH18TC	120	quản trị
34614	18122004	Đặng Huy	Anh	DH18TC	120	Quản trị rủi ro

34615	18122004	Đặng Huy	Anh	DH18TC	120	Chuẩn đầu ra B1
34616	18122004	Đặng Huy	Anh	DH18TC	120	Chuẩn đầu ra Tin học
34617	18122029	Trương Tấn	Đạt	DH18TC	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34618	18122029	Trương Tấn	Đạt	DH18TC	134	Quản trị danh mục đầu tư
34619	18122029	Trương Tấn	Đạt	DH18TC	134	Chuẩn đầu ra B1
34620	18122031	Nguyễn Phương Hồn	Diễm	DH18TC	135	Quản trị danh mục đầu tư
34621	18122038	Đặng Tấn	Dương	DH18TC	135	Quản trị danh mục đầu tư
34622	18122038	Đặng Tấn	Dương	DH18TC	135	Chuẩn đầu ra B1
34623	18122038	Đặng Tấn	Dương	DH18TC	135	Chuẩn đầu ra Tin học
34624	18122042	Võ Khánh	Duy	DH18TC	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34625	18122042	Võ Khánh	Duy	DH18TC	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34626	18122042	Võ Khánh	Duy	DH18TC	121	Tài chính doanh nghiệp 2
34627	18122042	Võ Khánh	Duy	DH18TC	121	Quản trị danh mục đầu tư
34628	18122042	Võ Khánh	Duy	DH18TC	121	Kiến tập tài chính doanh nghiệp
34629	18122042	Võ Khánh	Duy	DH18TC	121	Chuẩn đầu ra B1
34630	18122072	Nguyễn Thị Diễm	Hoa	DH18TC	137	Quản trị danh mục đầu tư
34631	18122072	Nguyễn Thị Diễm	Hoa	DH18TC	137	Chuẩn đầu ra B1
34632	18122082	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	DH18TC	138	Quản trị danh mục đầu tư
34633	18122101	Võ Thị Mỹ	Kim	DH18TC	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34634	18122103	Võ Thanh	Lâm	DH18TC	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34635	18122103	Võ Thanh	Lâm	DH18TC	129	Tài chính tiền tệ
34636	18122103	Võ Thanh	Lâm	DH18TC	129	Quản trị danh mục đầu tư
34637	18122103	Võ Thanh	Lâm	DH18TC	129	Tin học đại cương
34638	18122103	Võ Thanh	Lâm	DH18TC	129	Chuẩn đầu ra B1
34639	18122103	Võ Thanh	Lâm	DH18TC	129	Chuẩn đầu ra Tin học
34640	18122111	Nguyễn Thị Bích	Liễu	DH18TC	136	Quản trị danh mục đầu tư
34641	18122116	Huỳnh Thanh	Long	DH18TC	137	Quản trị danh mục đầu tư
34642	18122118	Nguyễn Hoàng	Long	DH18TC	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34643	18122118	Nguyễn Hoàng	Long	DH18TC	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34644	18122118	Nguyễn Hoàng	Long	DH18TC	102	Kế toán tài chính 1
34645	18122118	Nguyễn Hoàng	Long	DH18TC	102	Nguyên lý kế toán
34646	18122118	Nguyễn Hoàng	Long	DH18TC	102	Tài chính doanh nghiệp 2
34647	18122118	Nguyễn Hoàng	Long	DH18TC	102	Lý thuyết kiểm toán
34648	18122118	Nguyễn Hoàng	Long	DH18TC	102	Tiếng Anh chuyên ngành quản trị
34649	18122118	Nguyễn Hoàng	Long	DH18TC	102	Quản trị danh mục đầu tư

34650	18122118	Nguyễn Hoàng	Long	DH18TC	102	Kiến tập tài chính doanh nghiệp
34651	18122118	Nguyễn Hoàng	Long	DH18TC	102	Anh văn 2
34652	18122118	Nguyễn Hoàng	Long	DH18TC	102	Chuẩn đầu ra B1
34653	18122118	Nguyễn Hoàng	Long	DH18TC	102	Chuẩn đầu ra Tin học
34654	18122128	Trần Thị Kiều	Mi	DH18TC	136	Quản trị danh mục đầu tư
34655	18122132	Nguyễn Thị Hồng	Minh	DH18TC	133	Toán cao cấp C1
34656	18122132	Nguyễn Thị Hồng	Minh	DH18TC	133	Quản trị danh mục đầu tư
34657	18122144	Châu Minh	Nghi	DH18TC	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34658	18122144	Châu Minh	Nghi	DH18TC	129	Toán cao cấp C1
34659	18122144	Châu Minh	Nghi	DH18TC	129	Quản trị chiến lược
34660	18122144	Châu Minh	Nghi	DH18TC	129	Luật thương mại
34661	18122144	Châu Minh	Nghi	DH18TC	129	Quản trị danh mục đầu tư
34662	18122144	Châu Minh	Nghi	DH18TC	129	Kiến tập tài chính doanh nghiệp
34663	18122144	Châu Minh	Nghi	DH18TC	129	Chuẩn đầu ra B1
34664	18122144	Châu Minh	Nghi	DH18TC	129	Chuẩn đầu ra Tin học
34665	18122176	Đoàn Bích	Như	DH18TC	77	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34666	18122176	Đoàn Bích	Như	DH18TC	77	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34667	18122176	Đoàn Bích	Như	DH18TC	77	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34668	18122176	Đoàn Bích	Như	DH18TC	77	Số sách chứng từ kế toán
34669	18122176	Đoàn Bích	Như	DH18TC	77	Tài chính tiền tệ
34670	18122176	Đoàn Bích	Như	DH18TC	77	Tín dụng ngân hàng
34671	18122176	Đoàn Bích	Như	DH18TC	77	Tài chính doanh nghiệp 1
34672	18122176	Đoàn Bích	Như	DH18TC	77	Tài chính doanh nghiệp 2
34673	18122176	Đoàn Bích	Như	DH18TC	77	Lý thuyết kiểm toán
34674	18122176	Đoàn Bích	Như	DH18TC	77	Quản trị chiến lược
34675	18122176	Đoàn Bích	Như	DH18TC	77	Luật thương mại
34676	18122176	Đoàn Bích	Như	DH18TC	77	Quản trị rủi ro
34677	18122176	Đoàn Bích	Như	DH18TC	77	Tiếng Anh chuyên ngành quản trị
34678	18122176	Đoàn Bích	Như	DH18TC	77	Quản trị danh mục đầu tư
34679	18122176	Đoàn Bích	Như	DH18TC	77	Kiến tập tài chính doanh nghiệp
34680	18122176	Đoàn Bích	Như	DH18TC	77	Anh văn 2
34681	18122176	Đoàn Bích	Như	DH18TC	77	Chuẩn đầu ra B1
34682	18122176	Đoàn Bích	Như	DH18TC	77	Chuẩn đầu ra Tin học
34683	18122180	Nguyễn Hoàng Nhựt	Như	DH18TC	135	Tài chính doanh nghiệp 2
34684	18122180	Nguyễn Hoàng Nhựt	Như	DH18TC	135	Kiến tập tài chính doanh nghiệp

34685	18122180	Nguyễn Hoàng Nhựt	Như	DH18TC	135	Chuẩn đầu ra B1
34686	18122180	Nguyễn Hoàng Nhựt	Như	DH18TC	135	Chuẩn đầu ra Tin học
34687	18122193	Nguyễn Hải Thủy	Oanh	DH18TC	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34688	18122193	Nguyễn Hải Thủy	Oanh	DH18TC	132	Quản trị danh mục đầu tư
34689	18122193	Nguyễn Hải Thủy	Oanh	DH18TC	132	Chuẩn đầu ra B1
34690	18122193	Nguyễn Hải Thủy	Oanh	DH18TC	132	Chuẩn đầu ra Tin học
34691	18122203	Nguyễn Văn	Phúc	DH18TC	135	Quản trị danh mục đầu tư
34692	18122209	Đồng Kim	Phượng	DH18TC	135	Quản trị danh mục đầu tư
34693	18122209	Đồng Kim	Phượng	DH18TC	135	Chuẩn đầu ra Tin học
34694	18122216	Nguyễn Thị Ngọc	Quế	DH18TC	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34695	18122216	Nguyễn Thị Ngọc	Quế	DH18TC	136	Quản trị danh mục đầu tư
34696	18122216	Nguyễn Thị Ngọc	Quế	DH18TC	136	Chuẩn đầu ra B1
34697	18122240	Nguyễn Thị Minh	Tâm	DH18TC	138	Quản trị danh mục đầu tư
34698	18122273	Thị	Thu	DH18TC	131	Toán cao cấp C1
34699	18122273	Thị	Thu	DH18TC	131	Quản trị danh mục đầu tư
34700	18122273	Thị	Thu	DH18TC	131	Tin học đại cương
34701	18122273	Thị	Thu	DH18TC	131	Chuẩn đầu ra B1
34702	18122273	Thị	Thu	DH18TC	131	Chuẩn đầu ra Tin học
34703	18122275	Huỳnh Ngọc	Thư	DH18TC	137	Quản trị danh mục đầu tư
34704	18122281	Thái Anh	Thư	DH18TC	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34705	18122281	Thái Anh	Thư	DH18TC	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34706	18122281	Thái Anh	Thư	DH18TC	118	Toán cao cấp C2
34707	18122281	Thái Anh	Thư	DH18TC	118	Quản trị danh mục đầu tư
34708	18122281	Thái Anh	Thư	DH18TC	118	Chuẩn đầu ra B1
34709	18122281	Thái Anh	Thư	DH18TC	118	Chuẩn đầu ra Tin học
34710	18122302	Lê Thị Bích	Trâm	DH18TC	136	Quản trị danh mục đầu tư
34711	18122302	Lê Thị Bích	Trâm	DH18TC	136	Chuẩn đầu ra B1
34712	18122311	Hoàng Thị Yến	Trang	DH18TC	137	Quản trị danh mục đầu tư
34713	18122311	Hoàng Thị Yến	Trang	DH18TC	137	Chuẩn đầu ra B1
34714	18122323	Nguyễn Huỳnhtú	Trinh	DH18TC	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34715	18122323	Nguyễn Huỳnhtú	Trinh	DH18TC	134	Quản trị danh mục đầu tư
34716	18122323	Nguyễn Huỳnhtú	Trinh	DH18TC	134	Chuẩn đầu ra B1
34717	18122323	Nguyễn Huỳnhtú	Trinh	DH18TC	134	Chuẩn đầu ra Tin học
34718	18122330	Nguyễn Trần Quốc	Trung	DH18TC	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34719	18122330	Nguyễn Trần Quốc	Trung	DH18TC	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC

34720	18122330	Nguyễn Trần Quốc	Trung	DH18TC	111	Quản trị danh mục đầu tư
34721	18122330	Nguyễn Trần Quốc	Trung	DH18TC	111	Kiến tập tài chính doanh nghiệp
34722	18122330	Nguyễn Trần Quốc	Trung	DH18TC	111	Chuẩn đầu ra B1
34723	18122330	Nguyễn Trần Quốc	Trung	DH18TC	111	Chuẩn đầu ra Tin học
34724	18122351	Đào Thị Lê	Vi	DH18TC	138	Quản trị danh mục đầu tư
34725	18122370	Nguyễn Thị	Xuyên	DH18TC	136	Quản trị danh mục đầu tư
34726	18122370	Nguyễn Thị	Xuyên	DH18TC	136	Chuẩn đầu ra B1
34727	18122370	Nguyễn Thị	Xuyên	DH18TC	136	Chuẩn đầu ra Tin học
34728	18122906	Trần Trương Nhã	Phương	DH18TC	136	Chuẩn đầu ra B1
34729	18122906	Trần Trương Nhã	Phương	DH18TC	136	Chuẩn đầu ra Tin học
34730	18122907	Phạm Thị Hồng	Vân	DH18TC	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34731	18122907	Phạm Thị Hồng	Vân	DH18TC	121	Tài chính doanh nghiệp 2
34732	18122907	Phạm Thị Hồng	Vân	DH18TC	121	trong quản lý
34733	18122907	Phạm Thị Hồng	Vân	DH18TC	121	Tiếng Anh chuyên ngành quản trị
34734	18122907	Phạm Thị Hồng	Vân	DH18TC	121	Quản trị danh mục đầu tư
34735	18122907	Phạm Thị Hồng	Vân	DH18TC	121	Kiến tập tài chính doanh nghiệp
34736	18122907	Phạm Thị Hồng	Vân	DH18TC	121	Chuẩn đầu ra B1
34737	18118125	Nguyễn Minh	Tân	DH18TD	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34738	18118125	Nguyễn Minh	Tân	DH18TD	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34739	18118125	Nguyễn Minh	Tân	DH18TD	103	Cảm biến trong điều khiển
34740	18118125	Nguyễn Minh	Tân	DH18TD	103	Kỹ thuật vi điều khiển
34741	18118125	Nguyễn Minh	Tân	DH18TD	103	Điện tử công suất
34742	18118125	Nguyễn Minh	Tân	DH18TD	103	Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính
34743	18118125	Nguyễn Minh	Tân	DH18TD	103	Thiết kế mạch điều khiển
34744	18118125	Nguyễn Minh	Tân	DH18TD	103	PLC & ứng dụng
34745	18118125	Nguyễn Minh	Tân	DH18TD	103	SCADA
34746	18118125	Nguyễn Minh	Tân	DH18TD	103	Servo điện-thủy lực-khí nén
34747	18118125	Nguyễn Minh	Tân	DH18TD	103	Xử lý tín hiệu số
34748	18118125	Nguyễn Minh	Tân	DH18TD	103	Thực tập xí nghiệp
34749	18118125	Nguyễn Minh	Tân	DH18TD	103	khiển bằng máy tính
34750	18118125	Nguyễn Minh	Tân	DH18TD	103	Chuẩn đầu ra Tin học
34751	18127061	Nguyễn Văn	Tiến	DH18TD	79	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34752	18127061	Nguyễn Văn	Tiến	DH18TD	79	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34753	18127061	Nguyễn Văn	Tiến	DH18TD	79	Kỹ thuật điện
34754	18127061	Nguyễn Văn	Tiến	DH18TD	79	Kỹ thuật điện tử

34755	18127061	Nguyễn Văn	Tiến	DH18TD	79	Cảm biến trong điều khiển
34756	18127061	Nguyễn Văn	Tiến	DH18TD	79	Kỹ thuật vi điều khiển
34757	18127061	Nguyễn Văn	Tiến	DH18TD	79	Mô phỏng và mô hình hệ thống
34758	18127061	Nguyễn Văn	Tiến	DH18TD	79	Điện tử công suất
34759	18127061	Nguyễn Văn	Tiến	DH18TD	79	Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính
34760	18127061	Nguyễn Văn	Tiến	DH18TD	79	Thiết kế mạch điều khiển
34761	18127061	Nguyễn Văn	Tiến	DH18TD	79	SCADA
34762	18127061	Nguyễn Văn	Tiến	DH18TD	79	Servo điện-thủy lực-khí nén
34763	18127061	Nguyễn Văn	Tiến	DH18TD	79	Xử lý tín hiệu số
34764	18127061	Nguyễn Văn	Tiến	DH18TD	79	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
34765	18127061	Nguyễn Văn	Tiến	DH18TD	79	Thực tập xí nghiệp
34766	18127061	Nguyễn Văn	Tiến	DH18TD	79	Phát & truyền tải điện
34767	18127061	Nguyễn Văn	Tiến	DH18TD	79	Kỹ thuật số
34768	18127061	Nguyễn Văn	Tiến	DH18TD	79	Tin học đại cương
34769	18127061	Nguyễn Văn	Tiến	DH18TD	79	Chuẩn đầu ra B1
34770	18127061	Nguyễn Văn	Tiến	DH18TD	79	Chuẩn đầu ra Tin học
34771	18138002	Vũ Hoài	Ân	DH18TD	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34772	18138002	Vũ Hoài	Ân	DH18TD	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34773	18138002	Vũ Hoài	Ân	DH18TD	114	Thiết kế mạch điều khiển
34774	18138002	Vũ Hoài	Ân	DH18TD	114	SCADA
34775	18138002	Vũ Hoài	Ân	DH18TD	114	Servo điện-thủy lực-khí nén
34776	18138002	Vũ Hoài	Ân	DH18TD	114	Thực tập xí nghiệp
34777	18138002	Vũ Hoài	Ân	DH18TD	114	Chuẩn đầu ra Tin học
34778	18138003	Nguyễn Tuấn	Anh	DH18TD	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34779	18138003	Nguyễn Tuấn	Anh	DH18TD	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34780	18138003	Nguyễn Tuấn	Anh	DH18TD	109	Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính
34781	18138003	Nguyễn Tuấn	Anh	DH18TD	109	Thiết kế mạch điều khiển
34782	18138003	Nguyễn Tuấn	Anh	DH18TD	109	PLC & ứng dụng
34783	18138003	Nguyễn Tuấn	Anh	DH18TD	109	SCADA
34784	18138003	Nguyễn Tuấn	Anh	DH18TD	109	Servo điện-thủy lực-khí nén
34785	18138003	Nguyễn Tuấn	Anh	DH18TD	109	Thực tập xí nghiệp
34786	18138003	Nguyễn Tuấn	Anh	DH18TD	109	Chuẩn đầu ra B1
34787	18138003	Nguyễn Tuấn	Anh	DH18TD	109	Chuẩn đầu ra Tin học
34788	18138004	Phan Cao	Bằng	DH18TD	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34789	18138004	Phan Cao	Bằng	DH18TD	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC

34790	18138004	Phan Cao	Bằng	DH18TD	113	Thiết kế mạch điều khiển
34791	18138004	Phan Cao	Bằng	DH18TD	113	SCADA
34792	18138004	Phan Cao	Bằng	DH18TD	113	Servo điện-thủy lực-khí nén
34793	18138004	Phan Cao	Bằng	DH18TD	113	Thực tập xí nghiệp
34794	18138004	Phan Cao	Bằng	DH18TD	113	Chuẩn đầu ra B1
34795	18138004	Phan Cao	Bằng	DH18TD	113	Chuẩn đầu ra Tin học
34796	18138005	Lê Kim	Bảo	DH18TD	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34797	18138005	Lê Kim	Bảo	DH18TD	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34798	18138005	Lê Kim	Bảo	DH18TD	102	Kỹ thuật vi điều khiển
34799	18138005	Lê Kim	Bảo	DH18TD	102	Thiết kế mạch điều khiển
34800	18138005	Lê Kim	Bảo	DH18TD	102	PLC & ứng dụng
34801	18138005	Lê Kim	Bảo	DH18TD	102	SCADA
34802	18138005	Lê Kim	Bảo	DH18TD	102	Servo điện-thủy lực-khí nén
34803	18138005	Lê Kim	Bảo	DH18TD	102	Xử lý tín hiệu số
34804	18138005	Lê Kim	Bảo	DH18TD	102	Thực tập xí nghiệp
34805	18138005	Lê Kim	Bảo	DH18TD	102	Tin học đại cương
34806	18138005	Lê Kim	Bảo	DH18TD	102	Chuẩn đầu ra B1
34807	18138005	Lê Kim	Bảo	DH18TD	102	Chuẩn đầu ra Tin học
34808	18138006	Đặng Văn	Binh	DH18TD	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34809	18138006	Đặng Văn	Binh	DH18TD	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34810	18138006	Đặng Văn	Binh	DH18TD	116	Điện tử công suất
34811	18138006	Đặng Văn	Binh	DH18TD	116	Thiết kế mạch điều khiển
34812	18138006	Đặng Văn	Binh	DH18TD	116	SCADA
34813	18138006	Đặng Văn	Binh	DH18TD	116	Servo điện-thủy lực-khí nén
34814	18138006	Đặng Văn	Binh	DH18TD	116	Thực tập xí nghiệp
34815	18138006	Đặng Văn	Binh	DH18TD	116	Chuẩn đầu ra B1
34816	18138006	Đặng Văn	Binh	DH18TD	116	Chuẩn đầu ra Tin học
34817	18138007	Hồ Quang	Cảnh	DH18TD	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34818	18138007	Hồ Quang	Cảnh	DH18TD	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34819	18138007	Hồ Quang	Cảnh	DH18TD	116	Điện tử công suất
34820	18138007	Hồ Quang	Cảnh	DH18TD	116	Thiết kế mạch điều khiển
34821	18138007	Hồ Quang	Cảnh	DH18TD	116	SCADA
34822	18138007	Hồ Quang	Cảnh	DH18TD	116	Servo điện-thủy lực-khí nén
34823	18138007	Hồ Quang	Cảnh	DH18TD	116	Thực tập xí nghiệp
34824	18138007	Hồ Quang	Cảnh	DH18TD	116	Chuẩn đầu ra B1

34825	18138007	Hồ Quang	Cảnh	DH18TD	116	Chuẩn đầu ra Tin học
34826	18138009	Lê Hữu	Chiến	DH18TD	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34827	18138009	Lê Hữu	Chiến	DH18TD	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34828	18138009	Lê Hữu	Chiến	DH18TD	113	Điện tử công suất
34829	18138009	Lê Hữu	Chiến	DH18TD	113	Thiết kế mạch điều khiển
34830	18138009	Lê Hữu	Chiến	DH18TD	113	SCADA
34831	18138009	Lê Hữu	Chiến	DH18TD	113	Servo điện-thủy lực-khí nén
34832	18138009	Lê Hữu	Chiến	DH18TD	113	Thực tập xí nghiệp
34833	18138009	Lê Hữu	Chiến	DH18TD	113	Chuẩn đầu ra B1
34834	18138009	Lê Hữu	Chiến	DH18TD	113	Chuẩn đầu ra Tin học
34835	18138012	Huỳnh Phước	Đạt	DH18TD	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34836	18138012	Huỳnh Phước	Đạt	DH18TD	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34837	18138012	Huỳnh Phước	Đạt	DH18TD	110	Điện tử công suất
34838	18138012	Huỳnh Phước	Đạt	DH18TD	110	Thiết kế mạch điều khiển
34839	18138012	Huỳnh Phước	Đạt	DH18TD	110	SCADA
34840	18138012	Huỳnh Phước	Đạt	DH18TD	110	Servo điện-thủy lực-khí nén
34841	18138012	Huỳnh Phước	Đạt	DH18TD	110	Thực tập xí nghiệp
34842	18138012	Huỳnh Phước	Đạt	DH18TD	110	Chuẩn đầu ra B1
34843	18138012	Huỳnh Phước	Đạt	DH18TD	110	Chuẩn đầu ra Tin học
34844	18138013	Trần Quang	Đạt	DH18TD	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34845	18138013	Trần Quang	Đạt	DH18TD	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34846	18138013	Trần Quang	Đạt	DH18TD	108	Điện tử công suất
34847	18138013	Trần Quang	Đạt	DH18TD	108	Thiết kế mạch điều khiển
34848	18138013	Trần Quang	Đạt	DH18TD	108	SCADA
34849	18138013	Trần Quang	Đạt	DH18TD	108	Servo điện-thủy lực-khí nén
34850	18138013	Trần Quang	Đạt	DH18TD	108	Thực tập xí nghiệp
34851	18138013	Trần Quang	Đạt	DH18TD	108	Chuẩn đầu ra B1
34852	18138013	Trần Quang	Đạt	DH18TD	108	Chuẩn đầu ra Tin học
34853	18138015	Nguyễn Công	Đỉnh	DH18TD	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34854	18138015	Nguyễn Công	Đỉnh	DH18TD	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34855	18138015	Nguyễn Công	Đỉnh	DH18TD	109	Điện tử công suất
34856	18138015	Nguyễn Công	Đỉnh	DH18TD	109	Thiết kế mạch điều khiển
34857	18138015	Nguyễn Công	Đỉnh	DH18TD	109	SCADA
34858	18138015	Nguyễn Công	Đỉnh	DH18TD	109	Servo điện-thủy lực-khí nén
34859	18138015	Nguyễn Công	Đỉnh	DH18TD	109	Thực tập xí nghiệp

34860	18138015	Nguyễn Công	Đỉnh	DH18TD	109	Quản trị dự án
34861	18138015	Nguyễn Công	Đỉnh	DH18TD	109	Tin học đại cương
34862	18138015	Nguyễn Công	Đỉnh	DH18TD	109	Chuẩn đầu ra B1
34863	18138015	Nguyễn Công	Đỉnh	DH18TD	109	Chuẩn đầu ra Tin học
34864	18138016	Nguyễn Long Ngọc	Đỉnh	DH18TD	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34865	18138016	Nguyễn Long Ngọc	Đỉnh	DH18TD	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34866	18138016	Nguyễn Long Ngọc	Đỉnh	DH18TD	103	Xác suất thống kê
34867	18138016	Nguyễn Long Ngọc	Đỉnh	DH18TD	103	Pháp luật đại cương
34868	18138016	Nguyễn Long Ngọc	Đỉnh	DH18TD	103	Điện tử công suất
34869	18138016	Nguyễn Long Ngọc	Đỉnh	DH18TD	103	Thiết kế mạch điều khiển
34870	18138016	Nguyễn Long Ngọc	Đỉnh	DH18TD	103	PLC & ứng dụng
34871	18138016	Nguyễn Long Ngọc	Đỉnh	DH18TD	103	SCADA
34872	18138016	Nguyễn Long Ngọc	Đỉnh	DH18TD	103	Servo điện-thủy lực-khí nén
34873	18138016	Nguyễn Long Ngọc	Đỉnh	DH18TD	103	Thực tập xí nghiệp
34874	18138016	Nguyễn Long Ngọc	Đỉnh	DH18TD	103	Tin học đại cương
34875	18138016	Nguyễn Long Ngọc	Đỉnh	DH18TD	103	Chuẩn đầu ra B1
34876	18138016	Nguyễn Long Ngọc	Đỉnh	DH18TD	103	Chuẩn đầu ra Tin học
34877	18138019	Lê Tấn	Dương	DH18TD	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34878	18138019	Lê Tấn	Dương	DH18TD	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34879	18138019	Lê Tấn	Dương	DH18TD	108	Thiết kế mạch điều khiển
34880	18138019	Lê Tấn	Dương	DH18TD	108	SCADA
34881	18138019	Lê Tấn	Dương	DH18TD	108	Servo điện-thủy lực-khí nén
34882	18138019	Lê Tấn	Dương	DH18TD	108	Thực tập xí nghiệp
34883	18138019	Lê Tấn	Dương	DH18TD	108	Tin học đại cương
34884	18138019	Lê Tấn	Dương	DH18TD	108	Chuẩn đầu ra B1
34885	18138019	Lê Tấn	Dương	DH18TD	108	Chuẩn đầu ra Tin học
34886	18138020	Đỗ Quốc	Duy	DH18TD	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34887	18138020	Đỗ Quốc	Duy	DH18TD	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34888	18138020	Đỗ Quốc	Duy	DH18TD	113	Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính
34889	18138020	Đỗ Quốc	Duy	DH18TD	113	Thiết kế mạch điều khiển
34890	18138020	Đỗ Quốc	Duy	DH18TD	113	SCADA
34891	18138020	Đỗ Quốc	Duy	DH18TD	113	Servo điện-thủy lực-khí nén
34892	18138020	Đỗ Quốc	Duy	DH18TD	113	Thực tập xí nghiệp
34893	18138020	Đỗ Quốc	Duy	DH18TD	113	Tin học đại cương
34894	18138020	Đỗ Quốc	Duy	DH18TD	113	Chuẩn đầu ra B1

34895	18138020	Đỗ Quốc	Duy	DH18TD	113	Chuẩn đầu ra Tin học
34896	18138021	Lê Thành	Duy	DH18TD	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34897	18138021	Lê Thành	Duy	DH18TD	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34898	18138021	Lê Thành	Duy	DH18TD	112	Thiết kế mạch điều khiển
34899	18138021	Lê Thành	Duy	DH18TD	112	SCADA
34900	18138021	Lê Thành	Duy	DH18TD	112	Servo điện-thủy lực-khí nén
34901	18138021	Lê Thành	Duy	DH18TD	112	Thực tập xí nghiệp
34902	18138021	Lê Thành	Duy	DH18TD	112	Tin học đại cương
34903	18138021	Lê Thành	Duy	DH18TD	112	Chuẩn đầu ra B1
34904	18138021	Lê Thành	Duy	DH18TD	112	Chuẩn đầu ra Tin học
34905	18138023	Trần Trường	Giang	DH18TD	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34906	18138023	Trần Trường	Giang	DH18TD	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34907	18138023	Trần Trường	Giang	DH18TD	115	Thiết kế mạch điều khiển
34908	18138023	Trần Trường	Giang	DH18TD	115	PLC & ứng dụng
34909	18138023	Trần Trường	Giang	DH18TD	115	SCADA
34910	18138023	Trần Trường	Giang	DH18TD	115	Servo điện-thủy lực-khí nén
34911	18138023	Trần Trường	Giang	DH18TD	115	Thực tập xí nghiệp
34912	18138023	Trần Trường	Giang	DH18TD	115	Tin học đại cương
34913	18138023	Trần Trường	Giang	DH18TD	115	Chuẩn đầu ra B1
34914	18138023	Trần Trường	Giang	DH18TD	115	Chuẩn đầu ra Tin học
34915	18138026	Phan Gia	Hiếu	DH18TD	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34916	18138026	Phan Gia	Hiếu	DH18TD	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34917	18138026	Phan Gia	Hiếu	DH18TD	103	Điện tử công suất
34918	18138026	Phan Gia	Hiếu	DH18TD	103	Thiết kế mạch điều khiển
34919	18138026	Phan Gia	Hiếu	DH18TD	103	SCADA
34920	18138026	Phan Gia	Hiếu	DH18TD	103	Servo điện-thủy lực-khí nén
34921	18138026	Phan Gia	Hiếu	DH18TD	103	Xử lý tín hiệu số
34922	18138026	Phan Gia	Hiếu	DH18TD	103	Thực tập xí nghiệp
34923	18138026	Phan Gia	Hiếu	DH18TD	103	Quản trị dự án
34924	18138026	Phan Gia	Hiếu	DH18TD	103	Tin học đại cương
34925	18138026	Phan Gia	Hiếu	DH18TD	103	Chuẩn đầu ra B1
34926	18138026	Phan Gia	Hiếu	DH18TD	103	Chuẩn đầu ra Tin học
34927	18138027	Vũ Minh	Hòa	DH18TD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34928	18138027	Vũ Minh	Hòa	DH18TD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34929	18138027	Vũ Minh	Hòa	DH18TD	118	Thiết kế mạch điều khiển

34930	18138027	Vũ Minh	Hòa	DH18TD	118	SCADA
34931	18138027	Vũ Minh	Hòa	DH18TD	118	Servo điện-thủy lực-khí nén
34932	18138027	Vũ Minh	Hòa	DH18TD	118	Thực tập xí nghiệp
34933	18138027	Vũ Minh	Hòa	DH18TD	118	Chuẩn đầu ra B1
34934	18138027	Vũ Minh	Hòa	DH18TD	118	Chuẩn đầu ra Tin học
34935	18138028	Trần Văn	Hoài	DH18TD	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34936	18138028	Trần Văn	Hoài	DH18TD	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34937	18138028	Trần Văn	Hoài	DH18TD	115	Điện tử công suất
34938	18138028	Trần Văn	Hoài	DH18TD	115	Thiết kế mạch điều khiển
34939	18138028	Trần Văn	Hoài	DH18TD	115	SCADA
34940	18138028	Trần Văn	Hoài	DH18TD	115	Servo điện-thủy lực-khí nén
34941	18138028	Trần Văn	Hoài	DH18TD	115	Thực tập xí nghiệp
34942	18138028	Trần Văn	Hoài	DH18TD	115	Tin học đại cương
34943	18138028	Trần Văn	Hoài	DH18TD	115	Chuẩn đầu ra B1
34944	18138028	Trần Văn	Hoài	DH18TD	115	Chuẩn đầu ra Tin học
34945	18138029	Nguyễn Văn	Hoàng	DH18TD	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34946	18138029	Nguyễn Văn	Hoàng	DH18TD	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34947	18138029	Nguyễn Văn	Hoàng	DH18TD	113	Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính
34948	18138029	Nguyễn Văn	Hoàng	DH18TD	113	Thiết kế mạch điều khiển
34949	18138029	Nguyễn Văn	Hoàng	DH18TD	113	SCADA
34950	18138029	Nguyễn Văn	Hoàng	DH18TD	113	Servo điện-thủy lực-khí nén
34951	18138029	Nguyễn Văn	Hoàng	DH18TD	113	Thực tập xí nghiệp
34952	18138029	Nguyễn Văn	Hoàng	DH18TD	113	Chuẩn đầu ra B1
34953	18138029	Nguyễn Văn	Hoàng	DH18TD	113	Chuẩn đầu ra Tin học
34954	18138030	Trần Lê	Huấn	DH18TD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34955	18138030	Trần Lê	Huấn	DH18TD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34956	18138030	Trần Lê	Huấn	DH18TD	119	Thiết kế mạch điều khiển
34957	18138030	Trần Lê	Huấn	DH18TD	119	SCADA
34958	18138030	Trần Lê	Huấn	DH18TD	119	Servo điện-thủy lực-khí nén
34959	18138030	Trần Lê	Huấn	DH18TD	119	Thực tập xí nghiệp
34960	18138030	Trần Lê	Huấn	DH18TD	119	Chuẩn đầu ra Tin học
34961	18138032	Chung Hiệp	Hưng	DH18TD	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34962	18138032	Chung Hiệp	Hưng	DH18TD	104	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34963	18138032	Chung Hiệp	Hưng	DH18TD	104	Vật lý 1
34964	18138032	Chung Hiệp	Hưng	DH18TD	104	Điện tử công suất

34965	18138032	Chung Hiệp	Hưng	DH18TD	104	Thiết kế mạch điều khiển
34966	18138032	Chung Hiệp	Hưng	DH18TD	104	SCADA
34967	18138032	Chung Hiệp	Hưng	DH18TD	104	Servo điện-thủy lực-khí nén
34968	18138032	Chung Hiệp	Hưng	DH18TD	104	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
34969	18138032	Chung Hiệp	Hưng	DH18TD	104	Thực tập xí nghiệp
34970	18138032	Chung Hiệp	Hưng	DH18TD	104	Tin học đại cương
34971	18138032	Chung Hiệp	Hưng	DH18TD	104	Chuẩn đầu ra B1
34972	18138032	Chung Hiệp	Hưng	DH18TD	104	Chuẩn đầu ra Tin học
34973	18138033	Nguyễn Thế	Hưng	DH18TD	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34974	18138033	Nguyễn Thế	Hưng	DH18TD	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34975	18138033	Nguyễn Thế	Hưng	DH18TD	115	Thiết kế mạch điều khiển
34976	18138033	Nguyễn Thế	Hưng	DH18TD	115	SCADA
34977	18138033	Nguyễn Thế	Hưng	DH18TD	115	Servo điện-thủy lực-khí nén
34978	18138033	Nguyễn Thế	Hưng	DH18TD	115	Thực tập xí nghiệp
34979	18138034	Lê Thanh	Huy	DH18TD	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34980	18138034	Lê Thanh	Huy	DH18TD	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34981	18138034	Lê Thanh	Huy	DH18TD	113	Thiết kế mạch điều khiển
34982	18138034	Lê Thanh	Huy	DH18TD	113	SCADA
34983	18138034	Lê Thanh	Huy	DH18TD	113	Servo điện-thủy lực-khí nén
34984	18138034	Lê Thanh	Huy	DH18TD	113	Thực tập xí nghiệp
34985	18138034	Lê Thanh	Huy	DH18TD	113	Chuẩn đầu ra B1
34986	18138034	Lê Thanh	Huy	DH18TD	113	Chuẩn đầu ra Tin học
34987	18138036	Phan Trần Hoàng	Huy	DH18TD	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34988	18138036	Phan Trần Hoàng	Huy	DH18TD	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34989	18138036	Phan Trần Hoàng	Huy	DH18TD	108	Thiết kế mạch điều khiển
34990	18138036	Phan Trần Hoàng	Huy	DH18TD	108	SCADA
34991	18138036	Phan Trần Hoàng	Huy	DH18TD	108	Servo điện-thủy lực-khí nén
34992	18138036	Phan Trần Hoàng	Huy	DH18TD	108	Thực tập xí nghiệp
34993	18138036	Phan Trần Hoàng	Huy	DH18TD	108	Tin học đại cương
34994	18138036	Phan Trần Hoàng	Huy	DH18TD	108	Chuẩn đầu ra B1
34995	18138036	Phan Trần Hoàng	Huy	DH18TD	108	Chuẩn đầu ra Tin học
34996	18138037	Trần Trọng	Huy	DH18TD	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34997	18138037	Trần Trọng	Huy	DH18TD	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
34998	18138037	Trần Trọng	Huy	DH18TD	113	Thiết kế mạch điều khiển
34999	18138037	Trần Trọng	Huy	DH18TD	113	SCADA

35000	18138037	Trần Trọng	Huy	DH18TD	113	Servo điện-thủy lực-khí nén
35001	18138037	Trần Trọng	Huy	DH18TD	113	Thực tập xí nghiệp
35002	18138037	Trần Trọng	Huy	DH18TD	113	Chuẩn đầu ra B1
35003	18138040	Nguyễn Ngọc	Khải	DH18TD	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35004	18138040	Nguyễn Ngọc	Khải	DH18TD	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35005	18138040	Nguyễn Ngọc	Khải	DH18TD	109	Thiết kế mạch điều khiển
35006	18138040	Nguyễn Ngọc	Khải	DH18TD	109	SCADA
35007	18138040	Nguyễn Ngọc	Khải	DH18TD	109	Servo điện-thủy lực-khí nén
35008	18138040	Nguyễn Ngọc	Khải	DH18TD	109	Thực tập xí nghiệp
35009	18138040	Nguyễn Ngọc	Khải	DH18TD	109	Chuẩn đầu ra B1
35010	18138040	Nguyễn Ngọc	Khải	DH18TD	109	Chuẩn đầu ra Tin học
35011	18138041	Lê Phúc	Khang	DH18TD	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35012	18138041	Lê Phúc	Khang	DH18TD	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35013	18138041	Lê Phúc	Khang	DH18TD	111	Thiết kế mạch điều khiển
35014	18138041	Lê Phúc	Khang	DH18TD	111	SCADA
35015	18138041	Lê Phúc	Khang	DH18TD	111	Servo điện-thủy lực-khí nén
35016	18138041	Lê Phúc	Khang	DH18TD	111	Thực tập xí nghiệp
35017	18138041	Lê Phúc	Khang	DH18TD	111	Thực tập Robot công nghiệp
35018	18138041	Lê Phúc	Khang	DH18TD	111	Tin học đại cương
35019	18138041	Lê Phúc	Khang	DH18TD	111	Chuẩn đầu ra Tin học
35020	18138042	Nguyễn Công	Khánh	DH18TD	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35021	18138042	Nguyễn Công	Khánh	DH18TD	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35022	18138042	Nguyễn Công	Khánh	DH18TD	121	Thiết kế mạch điều khiển
35023	18138042	Nguyễn Công	Khánh	DH18TD	121	SCADA
35024	18138042	Nguyễn Công	Khánh	DH18TD	121	Servo điện-thủy lực-khí nén
35025	18138042	Nguyễn Công	Khánh	DH18TD	121	Thực tập xí nghiệp
35026	18138042	Nguyễn Công	Khánh	DH18TD	121	Chuẩn đầu ra B1
35027	18138043	Nguyễn Duy	Khánh	DH18TD	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35028	18138043	Nguyễn Duy	Khánh	DH18TD	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35029	18138043	Nguyễn Duy	Khánh	DH18TD	108	Thiết kế mạch điều khiển
35030	18138043	Nguyễn Duy	Khánh	DH18TD	108	PLC & ứng dụng
35031	18138043	Nguyễn Duy	Khánh	DH18TD	108	SCADA
35032	18138043	Nguyễn Duy	Khánh	DH18TD	108	Servo điện-thủy lực-khí nén
35033	18138043	Nguyễn Duy	Khánh	DH18TD	108	Thực tập xí nghiệp
35034	18138043	Nguyễn Duy	Khánh	DH18TD	108	Thực tập Robot công nghiệp

35035	18138043	Nguyễn Duy	Khánh	DH18TD	108	Tin học đại cương
35036	18138043	Nguyễn Duy	Khánh	DH18TD	108	Chuẩn đầu ra Tin học
35037	18138044	Đinh Trọng	Khôi	DH18TD	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35038	18138044	Đinh Trọng	Khôi	DH18TD	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35039	18138044	Đinh Trọng	Khôi	DH18TD	102	Triết học Mác Lênin
35040	18138044	Đinh Trọng	Khôi	DH18TD	102	Vật lý 1
35041	18138044	Đinh Trọng	Khôi	DH18TD	102	Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính
35042	18138044	Đinh Trọng	Khôi	DH18TD	102	Thiết kế mạch điều khiển
35043	18138044	Đinh Trọng	Khôi	DH18TD	102	SCADA
35044	18138044	Đinh Trọng	Khôi	DH18TD	102	Servo điện-thủy lực-khí nén
35045	18138044	Đinh Trọng	Khôi	DH18TD	102	Thực tập xí nghiệp
35046	18138044	Đinh Trọng	Khôi	DH18TD	102	Kỹ thuật hệ thống
35047	18138044	Đinh Trọng	Khôi	DH18TD	102	Tin học đại cương
35048	18138044	Đinh Trọng	Khôi	DH18TD	102	Chuẩn đầu ra B1
35049	18138044	Đinh Trọng	Khôi	DH18TD	102	Chuẩn đầu ra Tin học
35050	18138046	Phạm Văn Tiểu	Kỳ	DH18TD	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35051	18138046	Phạm Văn Tiểu	Kỳ	DH18TD	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35052	18138046	Phạm Văn Tiểu	Kỳ	DH18TD	106	Thiết kế mạch điều khiển
35053	18138046	Phạm Văn Tiểu	Kỳ	DH18TD	106	SCADA
35054	18138046	Phạm Văn Tiểu	Kỳ	DH18TD	106	Servo điện-thủy lực-khí nén
35055	18138046	Phạm Văn Tiểu	Kỳ	DH18TD	106	Thực tập xí nghiệp
35056	18138046	Phạm Văn Tiểu	Kỳ	DH18TD	106	Thực tập Robot công nghiệp
35057	18138046	Phạm Văn Tiểu	Kỳ	DH18TD	106	Anh văn 2
35058	18138046	Phạm Văn Tiểu	Kỳ	DH18TD	106	Tin học đại cương
35059	18138046	Phạm Văn Tiểu	Kỳ	DH18TD	106	Chuẩn đầu ra B1
35060	18138046	Phạm Văn Tiểu	Kỳ	DH18TD	106	Chuẩn đầu ra Tin học
35061	18138047	Lương Hoàng	Lâm	DH18TD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35062	18138047	Lương Hoàng	Lâm	DH18TD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35063	18138047	Lương Hoàng	Lâm	DH18TD	123	Thiết kế mạch điều khiển
35064	18138047	Lương Hoàng	Lâm	DH18TD	123	SCADA
35065	18138047	Lương Hoàng	Lâm	DH18TD	123	Servo điện-thủy lực-khí nén
35066	18138047	Lương Hoàng	Lâm	DH18TD	123	Thực tập xí nghiệp
35067	18138047	Lương Hoàng	Lâm	DH18TD	123	Chuẩn đầu ra B1
35068	18138048	Nguyễn Văn	Lâm	DH18TD	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35069	18138048	Nguyễn Văn	Lâm	DH18TD	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC

35070	18138048	Nguyễn Văn	Lâm	DH18TD	110	Thiết kế mạch điều khiển
35071	18138048	Nguyễn Văn	Lâm	DH18TD	110	SCADA
35072	18138048	Nguyễn Văn	Lâm	DH18TD	110	Servo điện-thủy lực-khí nén
35073	18138048	Nguyễn Văn	Lâm	DH18TD	110	Thực tập xí nghiệp
35074	18138048	Nguyễn Văn	Lâm	DH18TD	110	Tin học đại cương
35075	18138048	Nguyễn Văn	Lâm	DH18TD	110	Chuẩn đầu ra B1
35076	18138048	Nguyễn Văn	Lâm	DH18TD	110	Chuẩn đầu ra Tin học
35077	18138049	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	DH18TD	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35078	18138049	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	DH18TD	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35079	18138049	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	DH18TD	114	Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính
35080	18138049	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	DH18TD	114	Thiết kế mạch điều khiển
35081	18138049	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	DH18TD	114	SCADA
35082	18138049	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	DH18TD	114	Servo điện-thủy lực-khí nén
35083	18138049	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	DH18TD	114	Thực tập xí nghiệp
35084	18138049	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	DH18TD	114	Tin học đại cương
35085	18138049	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	DH18TD	114	Chuẩn đầu ra B1
35086	18138049	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	DH18TD	114	Chuẩn đầu ra Tin học
35087	18138050	Hứa Phước	Lợi	DH18TD	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35088	18138050	Hứa Phước	Lợi	DH18TD	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35089	18138050	Hứa Phước	Lợi	DH18TD	103	Thiết kế mạch điều khiển
35090	18138050	Hứa Phước	Lợi	DH18TD	103	PLC & ứng dụng
35091	18138050	Hứa Phước	Lợi	DH18TD	103	SCADA
35092	18138050	Hứa Phước	Lợi	DH18TD	103	Servo điện-thủy lực-khí nén
35093	18138050	Hứa Phước	Lợi	DH18TD	103	Thực tập xí nghiệp
35094	18138050	Hứa Phước	Lợi	DH18TD	103	Anh văn kỹ thuật
35095	18138050	Hứa Phước	Lợi	DH18TD	103	Kỹ thuật hệ thống
35096	18138050	Hứa Phước	Lợi	DH18TD	103	Anh văn 2
35097	18138050	Hứa Phước	Lợi	DH18TD	103	Tin học đại cương
35098	18138050	Hứa Phước	Lợi	DH18TD	103	Chuẩn đầu ra B1
35099	18138050	Hứa Phước	Lợi	DH18TD	103	Chuẩn đầu ra Tin học
35100	18138051	Đặng Hoàng	Long	DH18TD	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35101	18138051	Đặng Hoàng	Long	DH18TD	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35102	18138051	Đặng Hoàng	Long	DH18TD	113	Thiết kế mạch điều khiển
35103	18138051	Đặng Hoàng	Long	DH18TD	113	SCADA
35104	18138051	Đặng Hoàng	Long	DH18TD	113	Servo điện-thủy lực-khí nén

35105	18138051	Đặng Hoàng	Long	DH18TD	113	Thực tập xí nghiệp
35106	18138051	Đặng Hoàng	Long	DH18TD	113	Tin học đại cương
35107	18138051	Đặng Hoàng	Long	DH18TD	113	Chuẩn đầu ra B1
35108	18138051	Đặng Hoàng	Long	DH18TD	113	Chuẩn đầu ra Tin học
35109	18138052	Hồ Thanh	Long	DH18TD	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35110	18138052	Hồ Thanh	Long	DH18TD	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35111	18138052	Hồ Thanh	Long	DH18TD	110	Thiết kế mạch điều khiển
35112	18138052	Hồ Thanh	Long	DH18TD	110	SCADA
35113	18138052	Hồ Thanh	Long	DH18TD	110	Servo điện-thủy lực-khí nén
35114	18138052	Hồ Thanh	Long	DH18TD	110	Thực tập xí nghiệp
35115	18138052	Hồ Thanh	Long	DH18TD	110	Tin học đại cương
35116	18138052	Hồ Thanh	Long	DH18TD	110	Chuẩn đầu ra Tin học
35117	18138054	So Tấn	Lũy	DH18TD	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35118	18138054	So Tấn	Lũy	DH18TD	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35119	18138054	So Tấn	Lũy	DH18TD	111	Thiết kế mạch điều khiển
35120	18138054	So Tấn	Lũy	DH18TD	111	SCADA
35121	18138054	So Tấn	Lũy	DH18TD	111	Servo điện-thủy lực-khí nén
35122	18138054	So Tấn	Lũy	DH18TD	111	Thực tập xí nghiệp
35123	18138054	So Tấn	Lũy	DH18TD	111	Kỹ thuật lập trình
35124	18138056	Trần Trung	Mỹ	DH18TD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35125	18138056	Trần Trung	Mỹ	DH18TD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35126	18138056	Trần Trung	Mỹ	DH18TD	118	Thiết kế mạch điều khiển
35127	18138056	Trần Trung	Mỹ	DH18TD	118	SCADA
35128	18138056	Trần Trung	Mỹ	DH18TD	118	Servo điện-thủy lực-khí nén
35129	18138056	Trần Trung	Mỹ	DH18TD	118	Thực tập xí nghiệp
35130	18138056	Trần Trung	Mỹ	DH18TD	118	Tin học đại cương
35131	18138056	Trần Trung	Mỹ	DH18TD	118	Chuẩn đầu ra B1
35132	18138056	Trần Trung	Mỹ	DH18TD	118	Chuẩn đầu ra Tin học
35133	18138057	Trịnh Hữu	Nghĩa	DH18TD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35134	18138057	Trịnh Hữu	Nghĩa	DH18TD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35135	18138057	Trịnh Hữu	Nghĩa	DH18TD	118	Thiết kế mạch điều khiển
35136	18138057	Trịnh Hữu	Nghĩa	DH18TD	118	SCADA
35137	18138057	Trịnh Hữu	Nghĩa	DH18TD	118	Servo điện-thủy lực-khí nén
35138	18138057	Trịnh Hữu	Nghĩa	DH18TD	118	Thực tập xí nghiệp
35139	18138057	Trịnh Hữu	Nghĩa	DH18TD	118	Tin học đại cương

35140	18138057	Trịnh Hữu	Nghĩa	DH18TD	118	Chuẩn đầu ra B1
35141	18138057	Trịnh Hữu	Nghĩa	DH18TD	118	Chuẩn đầu ra Tin học
35142	18138059	Nguyễn Phúc	Nguyên	DH18TD	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35143	18138059	Nguyễn Phúc	Nguyên	DH18TD	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35144	18138059	Nguyễn Phúc	Nguyên	DH18TD	111	Thiết kế mạch điều khiển
35145	18138059	Nguyễn Phúc	Nguyên	DH18TD	111	SCADA
35146	18138059	Nguyễn Phúc	Nguyên	DH18TD	111	Servo điện-thủy lực-khí nén
35147	18138059	Nguyễn Phúc	Nguyên	DH18TD	111	Thực tập xí nghiệp
35148	18138059	Nguyễn Phúc	Nguyên	DH18TD	111	Tin học đại cương
35149	18138059	Nguyễn Phúc	Nguyên	DH18TD	111	Chuẩn đầu ra B1
35150	18138059	Nguyễn Phúc	Nguyên	DH18TD	111	Chuẩn đầu ra Tin học
35151	18138060	Lương Thanh	Nhàn	DH18TD	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35152	18138060	Lương Thanh	Nhàn	DH18TD	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35153	18138060	Lương Thanh	Nhàn	DH18TD	112	Thiết kế mạch điều khiển
35154	18138060	Lương Thanh	Nhàn	DH18TD	112	SCADA
35155	18138060	Lương Thanh	Nhàn	DH18TD	112	Servo điện-thủy lực-khí nén
35156	18138060	Lương Thanh	Nhàn	DH18TD	112	Thực tập xí nghiệp
35157	18138060	Lương Thanh	Nhàn	DH18TD	112	Tin học đại cương
35158	18138060	Lương Thanh	Nhàn	DH18TD	112	Chuẩn đầu ra Tin học
35159	18138061	Kiềutấn	Nhất	DH18TD	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35160	18138061	Kiềutấn	Nhất	DH18TD	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35161	18138061	Kiềutấn	Nhất	DH18TD	116	Thiết kế mạch điều khiển
35162	18138061	Kiềutấn	Nhất	DH18TD	116	SCADA
35163	18138061	Kiềutấn	Nhất	DH18TD	116	Servo điện-thủy lực-khí nén
35164	18138061	Kiềutấn	Nhất	DH18TD	116	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
35165	18138061	Kiềutấn	Nhất	DH18TD	116	Thực tập xí nghiệp
35166	18138061	Kiềutấn	Nhất	DH18TD	116	Chuẩn đầu ra B1
35167	18138061	Kiềutấn	Nhất	DH18TD	116	Chuẩn đầu ra Tin học
35168	18138062	Trần	Phát	DH18TD	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35169	18138062	Trần	Phát	DH18TD	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35170	18138062	Trần	Phát	DH18TD	115	Thiết kế mạch điều khiển
35171	18138062	Trần	Phát	DH18TD	115	SCADA
35172	18138062	Trần	Phát	DH18TD	115	Servo điện-thủy lực-khí nén
35173	18138062	Trần	Phát	DH18TD	115	Thực tập xí nghiệp
35174	18138062	Trần	Phát	DH18TD	115	Chuẩn đầu ra B1

35175	18138062	Trần	Phát	DH18TD	115	Chuẩn đầu ra Tin học
35176	18138063	Đỗ Thanh	Phong	DH18TD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35177	18138063	Đỗ Thanh	Phong	DH18TD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35178	18138063	Đỗ Thanh	Phong	DH18TD	118	Thiết kế mạch điều khiển
35179	18138063	Đỗ Thanh	Phong	DH18TD	118	SCADA
35180	18138063	Đỗ Thanh	Phong	DH18TD	118	Servo điện-thủy lực-khí nén
35181	18138063	Đỗ Thanh	Phong	DH18TD	118	Thực tập xí nghiệp
35182	18138063	Đỗ Thanh	Phong	DH18TD	118	Chuẩn đầu ra B1
35183	18138063	Đỗ Thanh	Phong	DH18TD	118	Chuẩn đầu ra Tin học
35184	18138065	Nguyễn Hồng	Phúc	DH18TD	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35185	18138065	Nguyễn Hồng	Phúc	DH18TD	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35186	18138065	Nguyễn Hồng	Phúc	DH18TD	110	Điện tử công suất
35187	18138065	Nguyễn Hồng	Phúc	DH18TD	110	Thiết kế mạch điều khiển
35188	18138065	Nguyễn Hồng	Phúc	DH18TD	110	SCADA
35189	18138065	Nguyễn Hồng	Phúc	DH18TD	110	Servo điện-thủy lực-khí nén
35190	18138065	Nguyễn Hồng	Phúc	DH18TD	110	Thực tập xí nghiệp
35191	18138065	Nguyễn Hồng	Phúc	DH18TD	110	Chuẩn đầu ra B1
35192	18138066	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Phúc	DH18TD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35193	18138066	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Phúc	DH18TD	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35194	18138066	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Phúc	DH18TD	123	Thiết kế mạch điều khiển
35195	18138066	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Phúc	DH18TD	123	SCADA
35196	18138066	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Phúc	DH18TD	123	Servo điện-thủy lực-khí nén
35197	18138066	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Phúc	DH18TD	123	Thực tập xí nghiệp
35198	18138066	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Phúc	DH18TD	123	Chuẩn đầu ra B1
35199	18138069	Trương Thanh	Phương	DH18TD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35200	18138069	Trương Thanh	Phương	DH18TD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35201	18138069	Trương Thanh	Phương	DH18TD	118	Thiết kế mạch điều khiển
35202	18138069	Trương Thanh	Phương	DH18TD	118	SCADA
35203	18138069	Trương Thanh	Phương	DH18TD	118	Servo điện-thủy lực-khí nén
35204	18138069	Trương Thanh	Phương	DH18TD	118	Thực tập xí nghiệp
35205	18138069	Trương Thanh	Phương	DH18TD	118	Tin học đại cương
35206	18138069	Trương Thanh	Phương	DH18TD	118	Chuẩn đầu ra B1
35207	18138069	Trương Thanh	Phương	DH18TD	118	Chuẩn đầu ra Tin học
35208	18138071	Nguyễn Minh	Quang	DH18TD	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35209	18138071	Nguyễn Minh	Quang	DH18TD	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC

35210	18138071	Nguyễn Minh	Quang	DH18TD	103	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
35211	18138071	Nguyễn Minh	Quang	DH18TD	103	Thiết kế mạch điều khiển
35212	18138071	Nguyễn Minh	Quang	DH18TD	103	SCADA
35213	18138071	Nguyễn Minh	Quang	DH18TD	103	Servo điện-thủy lực-khí nén
35214	18138071	Nguyễn Minh	Quang	DH18TD	103	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
35215	18138071	Nguyễn Minh	Quang	DH18TD	103	Thực tập xí nghiệp
35216	18138071	Nguyễn Minh	Quang	DH18TD	103	Quản trị dự án
35217	18138071	Nguyễn Minh	Quang	DH18TD	103	Chuẩn đầu ra B1
35218	18138071	Nguyễn Minh	Quang	DH18TD	103	Chuẩn đầu ra Tin học
35219	18138072	Lê Tấn	Quí	DH18TD	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35220	18138072	Lê Tấn	Quí	DH18TD	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35221	18138072	Lê Tấn	Quí	DH18TD	112	Thiết kế mạch điều khiển
35222	18138072	Lê Tấn	Quí	DH18TD	112	SCADA
35223	18138072	Lê Tấn	Quí	DH18TD	112	Servo điện-thủy lực-khí nén
35224	18138072	Lê Tấn	Quí	DH18TD	112	Thực tập xí nghiệp
35225	18138072	Lê Tấn	Quí	DH18TD	112	Tin học đại cương
35226	18138072	Lê Tấn	Quí	DH18TD	112	Chuẩn đầu ra B1
35227	18138072	Lê Tấn	Quí	DH18TD	112	Chuẩn đầu ra Tin học
35228	18138074	Trần Đình	Sâm	DH18TD	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35229	18138074	Trần Đình	Sâm	DH18TD	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35230	18138074	Trần Đình	Sâm	DH18TD	110	Mô phỏng và mô hình hệ thống
35231	18138074	Trần Đình	Sâm	DH18TD	110	Thiết kế mạch điều khiển
35232	18138074	Trần Đình	Sâm	DH18TD	110	SCADA
35233	18138074	Trần Đình	Sâm	DH18TD	110	Servo điện-thủy lực-khí nén
35234	18138074	Trần Đình	Sâm	DH18TD	110	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
35235	18138074	Trần Đình	Sâm	DH18TD	110	Thực tập xí nghiệp
35236	18138074	Trần Đình	Sâm	DH18TD	110	Chuẩn đầu ra B1
35237	18138074	Trần Đình	Sâm	DH18TD	110	Chuẩn đầu ra Tin học
35238	18138075	Nguyễn Thanh	Sơn	DH18TD	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35239	18138075	Nguyễn Thanh	Sơn	DH18TD	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35240	18138075	Nguyễn Thanh	Sơn	DH18TD	108	Cảm biến trong điều khiển
35241	18138075	Nguyễn Thanh	Sơn	DH18TD	108	Kỹ thuật vi điều khiển
35242	18138075	Nguyễn Thanh	Sơn	DH18TD	108	Điện tử công suất
35243	18138075	Nguyễn Thanh	Sơn	DH18TD	108	Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính
35244	18138075	Nguyễn Thanh	Sơn	DH18TD	108	Thiết kế mạch điều khiển

35245	18138075	Nguyễn Thanh	Sơn	DH18TD	108	PLC & ứng dụng
35246	18138075	Nguyễn Thanh	Sơn	DH18TD	108	SCADA
35247	18138075	Nguyễn Thanh	Sơn	DH18TD	108	Servo điện-thủy lực-khí nén
35248	18138075	Nguyễn Thanh	Sơn	DH18TD	108	Xử lý tín hiệu số
35249	18138075	Nguyễn Thanh	Sơn	DH18TD	108	Thực tập xí nghiệp
35250	18138075	Nguyễn Thanh	Sơn	DH18TD	108	Chuẩn đầu ra B1
35251	18138075	Nguyễn Thanh	Sơn	DH18TD	108	Chuẩn đầu ra Tin học
35252	18138076	Lê Thành	Tài	DH18TD	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35253	18138076	Lê Thành	Tài	DH18TD	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35254	18138076	Lê Thành	Tài	DH18TD	108	Thiết kế mạch điều khiển
35255	18138076	Lê Thành	Tài	DH18TD	108	SCADA
35256	18138076	Lê Thành	Tài	DH18TD	108	Servo điện-thủy lực-khí nén
35257	18138076	Lê Thành	Tài	DH18TD	108	Thực tập xí nghiệp
35258	18138076	Lê Thành	Tài	DH18TD	108	Quản trị dự án
35259	18138076	Lê Thành	Tài	DH18TD	108	Chuẩn đầu ra B1
35260	18138076	Lê Thành	Tài	DH18TD	108	Chuẩn đầu ra Tin học
35261	18138077	Trịnh Tấn	Tài	DH18TD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35262	18138077	Trịnh Tấn	Tài	DH18TD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35263	18138077	Trịnh Tấn	Tài	DH18TD	118	Thiết kế mạch điều khiển
35264	18138077	Trịnh Tấn	Tài	DH18TD	118	SCADA
35265	18138077	Trịnh Tấn	Tài	DH18TD	118	Servo điện-thủy lực-khí nén
35266	18138077	Trịnh Tấn	Tài	DH18TD	118	Thực tập xí nghiệp
35267	18138077	Trịnh Tấn	Tài	DH18TD	118	Tin học đại cương
35268	18138077	Trịnh Tấn	Tài	DH18TD	118	Chuẩn đầu ra B1
35269	18138077	Trịnh Tấn	Tài	DH18TD	118	Chuẩn đầu ra Tin học
35270	18138078	Huỳnh Phạm Thu	Tâm	DH18TD	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35271	18138078	Huỳnh Phạm Thu	Tâm	DH18TD	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35272	18138078	Huỳnh Phạm Thu	Tâm	DH18TD	121	Thiết kế mạch điều khiển
35273	18138078	Huỳnh Phạm Thu	Tâm	DH18TD	121	SCADA
35274	18138078	Huỳnh Phạm Thu	Tâm	DH18TD	121	Servo điện-thủy lực-khí nén
35275	18138078	Huỳnh Phạm Thu	Tâm	DH18TD	121	Thực tập xí nghiệp
35276	18138078	Huỳnh Phạm Thu	Tâm	DH18TD	121	Chuẩn đầu ra B1
35277	18138079	Đỗ Đoàn Duy	Tân	DH18TD	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35278	18138079	Đỗ Đoàn Duy	Tân	DH18TD	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35279	18138079	Đỗ Đoàn Duy	Tân	DH18TD	121	Thiết kế mạch điều khiển

35280	18138079	Đỗ Đoàn Duy	Tân	DH18TD	121	SCADA
35281	18138079	Đỗ Đoàn Duy	Tân	DH18TD	121	Servo điện-thủy lực-khí nén
35282	18138079	Đỗ Đoàn Duy	Tân	DH18TD	121	Thực tập xí nghiệp
35283	18138079	Đỗ Đoàn Duy	Tân	DH18TD	121	Chuẩn đầu ra B1
35284	18138081	Nguyễn Trọng	Thiên	DH18TD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35285	18138081	Nguyễn Trọng	Thiên	DH18TD	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35286	18138081	Nguyễn Trọng	Thiên	DH18TD	119	Thiết kế mạch điều khiển
35287	18138081	Nguyễn Trọng	Thiên	DH18TD	119	SCADA
35288	18138081	Nguyễn Trọng	Thiên	DH18TD	119	Servo điện-thủy lực-khí nén
35289	18138081	Nguyễn Trọng	Thiên	DH18TD	119	Thực tập xí nghiệp
35290	18138081	Nguyễn Trọng	Thiên	DH18TD	119	Quản trị dự án
35291	18138081	Nguyễn Trọng	Thiên	DH18TD	119	Chuẩn đầu ra B1
35292	18138081	Nguyễn Trọng	Thiên	DH18TD	119	Chuẩn đầu ra Tin học
35293	18138083	Nguyễn Đức	Thịnh	DH18TD	67	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35294	18138083	Nguyễn Đức	Thịnh	DH18TD	67	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35295	18138083	Nguyễn Đức	Thịnh	DH18TD	67	Vật lý 1
35296	18138083	Nguyễn Đức	Thịnh	DH18TD	67	Kỹ thuật điện
35297	18138083	Nguyễn Đức	Thịnh	DH18TD	67	Thực tập gia công 3: Cắt gọt CNC
35298	18138083	Nguyễn Đức	Thịnh	DH18TD	67	Cảm biến trong điều khiển
35299	18138083	Nguyễn Đức	Thịnh	DH18TD	67	Kỹ thuật đo lường, cảm biến
35300	18138083	Nguyễn Đức	Thịnh	DH18TD	67	Mô phỏng và mô hình hệ thống
35301	18138083	Nguyễn Đức	Thịnh	DH18TD	67	Điện tử công suất
35302	18138083	Nguyễn Đức	Thịnh	DH18TD	67	Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính
35303	18138083	Nguyễn Đức	Thịnh	DH18TD	67	Thiết kế mạch điều khiển
35304	18138083	Nguyễn Đức	Thịnh	DH18TD	67	PLC & ứng dụng
35305	18138083	Nguyễn Đức	Thịnh	DH18TD	67	SCADA
35306	18138083	Nguyễn Đức	Thịnh	DH18TD	67	Servo điện-thủy lực-khí nén
35307	18138083	Nguyễn Đức	Thịnh	DH18TD	67	Xử lý tín hiệu số
35308	18138083	Nguyễn Đức	Thịnh	DH18TD	67	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
35309	18138083	Nguyễn Đức	Thịnh	DH18TD	67	Thực tập xí nghiệp
35310	18138083	Nguyễn Đức	Thịnh	DH18TD	67	khiển bằng máy tính
35311	18138083	Nguyễn Đức	Thịnh	DH18TD	67	Anh văn kỹ thuật
35312	18138083	Nguyễn Đức	Thịnh	DH18TD	67	Kỹ thuật hệ thống
35313	18138083	Nguyễn Đức	Thịnh	DH18TD	67	Cơ sở kỹ thuật robot
35314	18138083	Nguyễn Đức	Thịnh	DH18TD	67	Thực tập Robot công nghiệp

35315	18138083	Nguyễn Đức	Thịnh	DH18TD	67	Chuẩn đầu ra B1
35316	18138083	Nguyễn Đức	Thịnh	DH18TD	67	Chuẩn đầu ra Tin học
35317	18138084	Nguyễn Hữu	Thọ	DH18TD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35318	18138084	Nguyễn Hữu	Thọ	DH18TD	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35319	18138084	Nguyễn Hữu	Thọ	DH18TD	117	Thiết kế mạch điều khiển
35320	18138084	Nguyễn Hữu	Thọ	DH18TD	117	SCADA
35321	18138084	Nguyễn Hữu	Thọ	DH18TD	117	Servo điện-thủy lực-khí nén
35322	18138084	Nguyễn Hữu	Thọ	DH18TD	117	Thực tập xí nghiệp
35323	18138084	Nguyễn Hữu	Thọ	DH18TD	117	Kỹ thuật hệ thống
35324	18138084	Nguyễn Hữu	Thọ	DH18TD	117	Chuẩn đầu ra B1
35325	18138086	Nguyễn Anh	Thuận	DH18TD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35326	18138086	Nguyễn Anh	Thuận	DH18TD	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35327	18138086	Nguyễn Anh	Thuận	DH18TD	118	Thiết kế mạch điều khiển
35328	18138086	Nguyễn Anh	Thuận	DH18TD	118	SCADA
35329	18138086	Nguyễn Anh	Thuận	DH18TD	118	Servo điện-thủy lực-khí nén
35330	18138086	Nguyễn Anh	Thuận	DH18TD	118	Thực tập xí nghiệp
35331	18138086	Nguyễn Anh	Thuận	DH18TD	118	Tin học đại cương
35332	18138086	Nguyễn Anh	Thuận	DH18TD	118	Chuẩn đầu ra Tin học
35333	18138087	Nguyễn Trần Minh	Thuận	DH18TD	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35334	18138087	Nguyễn Trần Minh	Thuận	DH18TD	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35335	18138087	Nguyễn Trần Minh	Thuận	DH18TD	113	Kỹ thuật vi điều khiển
35336	18138087	Nguyễn Trần Minh	Thuận	DH18TD	113	Thiết kế mạch điều khiển
35337	18138087	Nguyễn Trần Minh	Thuận	DH18TD	113	PLC & ứng dụng
35338	18138087	Nguyễn Trần Minh	Thuận	DH18TD	113	SCADA
35339	18138087	Nguyễn Trần Minh	Thuận	DH18TD	113	Servo điện-thủy lực-khí nén
35340	18138087	Nguyễn Trần Minh	Thuận	DH18TD	113	Xử lý tín hiệu số
35341	18138087	Nguyễn Trần Minh	Thuận	DH18TD	113	Thực tập xí nghiệp
35342	18138087	Nguyễn Trần Minh	Thuận	DH18TD	113	Chuẩn đầu ra B1
35343	18138088	Thái Minh	Thuận	DH18TD	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35344	18138088	Thái Minh	Thuận	DH18TD	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35345	18138088	Thái Minh	Thuận	DH18TD	113	Thiết kế mạch điều khiển
35346	18138088	Thái Minh	Thuận	DH18TD	113	SCADA
35347	18138088	Thái Minh	Thuận	DH18TD	113	Servo điện-thủy lực-khí nén
35348	18138088	Thái Minh	Thuận	DH18TD	113	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
35349	18138088	Thái Minh	Thuận	DH18TD	113	Thực tập xí nghiệp

35350	18138088	Thái Minh	Thuận	DH18TD	113	Tin học đại cương
35351	18138088	Thái Minh	Thuận	DH18TD	113	Chuẩn đầu ra B1
35352	18138088	Thái Minh	Thuận	DH18TD	113	Chuẩn đầu ra Tin học
35353	18138089	Trần Lê Triều	Thuận	DH18TD	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35354	18138089	Trần Lê Triều	Thuận	DH18TD	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35355	18138089	Trần Lê Triều	Thuận	DH18TD	116	Thiết kế mạch điều khiển
35356	18138089	Trần Lê Triều	Thuận	DH18TD	116	SCADA
35357	18138089	Trần Lê Triều	Thuận	DH18TD	116	Servo điện-thủy lực-khí nén
35358	18138089	Trần Lê Triều	Thuận	DH18TD	116	Thực tập xí nghiệp
35359	18138089	Trần Lê Triều	Thuận	DH18TD	116	Tin học đại cương
35360	18138089	Trần Lê Triều	Thuận	DH18TD	116	Chuẩn đầu ra Tin học
35361	18138095	Đào Đức	Trung	DH18TD	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35362	18138095	Đào Đức	Trung	DH18TD	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35363	18138095	Đào Đức	Trung	DH18TD	116	Thiết kế mạch điều khiển
35364	18138095	Đào Đức	Trung	DH18TD	116	SCADA
35365	18138095	Đào Đức	Trung	DH18TD	116	Servo điện-thủy lực-khí nén
35366	18138095	Đào Đức	Trung	DH18TD	116	Thực tập xí nghiệp
35367	18138095	Đào Đức	Trung	DH18TD	116	Tin học đại cương
35368	18138095	Đào Đức	Trung	DH18TD	116	Chuẩn đầu ra Tin học
35369	18138096	Hồ Duy Thiện	Trung	DH18TD	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35370	18138096	Hồ Duy Thiện	Trung	DH18TD	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35371	18138096	Hồ Duy Thiện	Trung	DH18TD	112	Thiết kế mạch điều khiển
35372	18138096	Hồ Duy Thiện	Trung	DH18TD	112	SCADA
35373	18138096	Hồ Duy Thiện	Trung	DH18TD	112	Servo điện-thủy lực-khí nén
35374	18138096	Hồ Duy Thiện	Trung	DH18TD	112	Thực tập xí nghiệp
35375	18138096	Hồ Duy Thiện	Trung	DH18TD	112	Tin học đại cương
35376	18138096	Hồ Duy Thiện	Trung	DH18TD	112	Chuẩn đầu ra B1
35377	18138096	Hồ Duy Thiện	Trung	DH18TD	112	Chuẩn đầu ra Tin học
35378	18138097	Phan Bá	Trường	DH18TD	74	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35379	18138097	Phan Bá	Trường	DH18TD	74	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35380	18138097	Phan Bá	Trường	DH18TD	74	Pháp luật đại cương
35381	18138097	Phan Bá	Trường	DH18TD	74	Kỹ thuật điện tử
35382	18138097	Phan Bá	Trường	DH18TD	74	Thực tập gia công 3: Cắt gọt CNC
35383	18138097	Phan Bá	Trường	DH18TD	74	Cảm biến trong điều khiển
35384	18138097	Phan Bá	Trường	DH18TD	74	Điện tử công suất

35385	18138097	Phan Bá	Trường	DH18TD	74	Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính
35386	18138097	Phan Bá	Trường	DH18TD	74	Thiết kế mạch điều khiển
35387	18138097	Phan Bá	Trường	DH18TD	74	PLC & ứng dụng
35388	18138097	Phan Bá	Trường	DH18TD	74	SCADA
35389	18138097	Phan Bá	Trường	DH18TD	74	Servo điện-thủy lực-khí nén
35390	18138097	Phan Bá	Trường	DH18TD	74	Xử lý tín hiệu số
35391	18138097	Phan Bá	Trường	DH18TD	74	Cơ sở hệ thống thủy lực & khí nén
35392	18138097	Phan Bá	Trường	DH18TD	74	Thực tập xí nghiệp
35393	18138097	Phan Bá	Trường	DH18TD	74	khiển bằng máy tính
35394	18138097	Phan Bá	Trường	DH18TD	74	Anh văn kỹ thuật
35395	18138097	Phan Bá	Trường	DH18TD	74	Kỹ thuật hệ thống
35396	18138097	Phan Bá	Trường	DH18TD	74	Cơ sở kỹ thuật robot
35397	18138097	Phan Bá	Trường	DH18TD	74	Thực tập Robot công nghiệp
35398	18138097	Phan Bá	Trường	DH18TD	74	Quản trị dự án
35399	18138097	Phan Bá	Trường	DH18TD	74	Tin học đại cương
35400	18138097	Phan Bá	Trường	DH18TD	74	Chuẩn đầu ra B1
35401	18138097	Phan Bá	Trường	DH18TD	74	Chuẩn đầu ra Tin học
35402	18138098	Lý Hồng	Tuấn	DH18TD	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35403	18138098	Lý Hồng	Tuấn	DH18TD	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35404	18138098	Lý Hồng	Tuấn	DH18TD	120	Thiết kế mạch điều khiển
35405	18138098	Lý Hồng	Tuấn	DH18TD	120	SCADA
35406	18138098	Lý Hồng	Tuấn	DH18TD	120	Servo điện-thủy lực-khí nén
35407	18138098	Lý Hồng	Tuấn	DH18TD	120	Thực tập xí nghiệp
35408	18138098	Lý Hồng	Tuấn	DH18TD	120	Tin học đại cương
35409	18138098	Lý Hồng	Tuấn	DH18TD	120	Chuẩn đầu ra Tin học
35410	18138099	Nguyễn Anh	Tuấn	DH18TD	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35411	18138099	Nguyễn Anh	Tuấn	DH18TD	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35412	18138099	Nguyễn Anh	Tuấn	DH18TD	116	Thiết kế mạch điều khiển
35413	18138099	Nguyễn Anh	Tuấn	DH18TD	116	SCADA
35414	18138099	Nguyễn Anh	Tuấn	DH18TD	116	Servo điện-thủy lực-khí nén
35415	18138099	Nguyễn Anh	Tuấn	DH18TD	116	Thực tập xí nghiệp
35416	18138099	Nguyễn Anh	Tuấn	DH18TD	116	Tin học đại cương
35417	18138099	Nguyễn Anh	Tuấn	DH18TD	116	Chuẩn đầu ra Tin học
35418	18138102	Ngô Lương	Vinh	DH18TD	85	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35419	18138102	Ngô Lương	Vinh	DH18TD	85	THONG_TIN_NHOM_BBTC

35420	18138102	Ngô Lương	Vinh	DH18TD	85	Chủ nghĩa xã hội khoa học
35421	18138102	Ngô Lương	Vinh	DH18TD	85	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
35422	18138102	Ngô Lương	Vinh	DH18TD	85	Toán cao cấp A3
35423	18138102	Ngô Lương	Vinh	DH18TD	85	Thí nghiệm Vật Lý 1
35424	18138102	Ngô Lương	Vinh	DH18TD	85	Vật lý 2
35425	18138102	Ngô Lương	Vinh	DH18TD	85	Pháp luật đại cương
35426	18138102	Ngô Lương	Vinh	DH18TD	85	Kỹ thuật điện tử
35427	18138102	Ngô Lương	Vinh	DH18TD	85	Thực tập gia công 2: Cắt - gọt
35428	18138102	Ngô Lương	Vinh	DH18TD	85	Thực tập gia công 3: Cắt gọt CNC
35429	18138102	Ngô Lương	Vinh	DH18TD	85	Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính
35430	18138102	Ngô Lương	Vinh	DH18TD	85	Thiết kế mạch điều khiển
35431	18138102	Ngô Lương	Vinh	DH18TD	85	SCADA
35432	18138102	Ngô Lương	Vinh	DH18TD	85	Servo điện-thủy lực-khí nén
35433	18138102	Ngô Lương	Vinh	DH18TD	85	Thực tập xí nghiệp
35434	18138102	Ngô Lương	Vinh	DH18TD	85	Kỹ thuật hệ thống
35435	18138102	Ngô Lương	Vinh	DH18TD	85	Kỹ thuật lập trình
35436	18138102	Ngô Lương	Vinh	DH18TD	85	Cơ sở kỹ thuật robot
35437	18138102	Ngô Lương	Vinh	DH18TD	85	Tin học đại cương
35438	18138102	Ngô Lương	Vinh	DH18TD	85	Chuẩn đầu ra B1
35439	18138102	Ngô Lương	Vinh	DH18TD	85	Chuẩn đầu ra Tin học
35440	18131002	Lưu Thị Nguyễn	Anh	DH18TK	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35441	18131002	Lưu Thị Nguyễn	Anh	DH18TK	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35442	18131002	Lưu Thị Nguyễn	Anh	DH18TK	116	Thí nghiệm Sinh học thực vật
35443	18131002	Lưu Thị Nguyễn	Anh	DH18TK	116	Tin học đại cương
35444	18131002	Lưu Thị Nguyễn	Anh	DH18TK	116	Nghệ thuật hoa viên
35445	18131002	Lưu Thị Nguyễn	Anh	DH18TK	116	cảnh quan
35446	18131002	Lưu Thị Nguyễn	Anh	DH18TK	116	Chuẩn đầu ra B1
35447	18131002	Lưu Thị Nguyễn	Anh	DH18TK	116	Chuẩn đầu ra Tin học
35448	18131006	Lương Ngọc	Diểm	DH18TK	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35449	18131006	Lương Ngọc	Diểm	DH18TK	122	Nghệ thuật hoa viên
35450	18131006	Lương Ngọc	Diểm	DH18TK	122	cảnh quan
35451	18131006	Lương Ngọc	Diểm	DH18TK	122	Chuẩn đầu ra B1
35452	18131009	Nguyễn Ngọc	Duy	DH18TK	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35453	18131009	Nguyễn Ngọc	Duy	DH18TK	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35454	18131009	Nguyễn Ngọc	Duy	DH18TK	124	Nghệ thuật hoa viên

35455	18131009	Nguyễn Ngọc	Duy	DH18TK	124	cảnh quan
35456	18131009	Nguyễn Ngọc	Duy	DH18TK	124	Chuẩn đầu ra B1
35457	18131009	Nguyễn Ngọc	Duy	DH18TK	124	Chuẩn đầu ra Tin học
35458	18131012	Trần Thị Trường	Giang	DH18TK	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35459	18131012	Trần Thị Trường	Giang	DH18TK	119	Tin học đại cương
35460	18131012	Trần Thị Trường	Giang	DH18TK	119	Nghệ thuật hoa viên
35461	18131012	Trần Thị Trường	Giang	DH18TK	119	cảnh quan
35462	18131012	Trần Thị Trường	Giang	DH18TK	119	Chuẩn đầu ra B1
35463	18131012	Trần Thị Trường	Giang	DH18TK	119	Chuẩn đầu ra Tin học
35464	18131019	Trần Quang	Khải	DH18TK	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35465	18131019	Trần Quang	Khải	DH18TK	119	Tin học đại cương
35466	18131019	Trần Quang	Khải	DH18TK	119	Nghệ thuật hoa viên
35467	18131019	Trần Quang	Khải	DH18TK	119	cảnh quan
35468	18131019	Trần Quang	Khải	DH18TK	119	Chuẩn đầu ra Tin học
35469	18131020	Nguyễn Trọng	Khang	DH18TK	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35470	18131020	Nguyễn Trọng	Khang	DH18TK	122	Nghệ thuật hoa viên
35471	18131020	Nguyễn Trọng	Khang	DH18TK	122	cảnh quan
35472	18131022	Nguyễn Đăng	Khoa	DH18TK	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35473	18131022	Nguyễn Đăng	Khoa	DH18TK	118	Thí nghiệm Sinh học thực vật
35474	18131022	Nguyễn Đăng	Khoa	DH18TK	118	Tin học đại cương
35475	18131022	Nguyễn Đăng	Khoa	DH18TK	118	Nghệ thuật hoa viên
35476	18131022	Nguyễn Đăng	Khoa	DH18TK	118	cảnh quan
35477	18131022	Nguyễn Đăng	Khoa	DH18TK	118	Chuẩn đầu ra B1
35478	18131022	Nguyễn Đăng	Khoa	DH18TK	118	Chuẩn đầu ra Tin học
35479	18131028	Nguyễn Thị	Liên	DH18TK	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35480	18131028	Nguyễn Thị	Liên	DH18TK	122	Nghệ thuật hoa viên
35481	18131028	Nguyễn Thị	Liên	DH18TK	122	cảnh quan
35482	18131028	Nguyễn Thị	Liên	DH18TK	122	Chuẩn đầu ra B1
35483	18131031	Dương Thị Bích	Loan	DH18TK	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35484	18131031	Dương Thị Bích	Loan	DH18TK	122	Nghệ thuật hoa viên
35485	18131031	Dương Thị Bích	Loan	DH18TK	122	cảnh quan
35486	18131034	Lẻo Thị Tuyết	Mai	DH18TK	129	Tin học đại cương
35487	18131034	Lẻo Thị Tuyết	Mai	DH18TK	129	Nghệ thuật hoa viên
35488	18131034	Lẻo Thị Tuyết	Mai	DH18TK	129	cảnh quan
35489	18131034	Lẻo Thị Tuyết	Mai	DH18TK	129	Chuẩn đầu ra B1

35490	18131034	Lẻo Thị Tuyết	Mai	DH18TK	129	Chuẩn đầu ra Tin học
35491	18131035	Vũ Thị	Miên	DH18TK	129	Tin học đại cương
35492	18131035	Vũ Thị	Miên	DH18TK	129	Nghệ thuật hoa viên
35493	18131035	Vũ Thị	Miên	DH18TK	129	cảnh quan
35494	18131035	Vũ Thị	Miên	DH18TK	129	Chuẩn đầu ra B1
35495	18131035	Vũ Thị	Miên	DH18TK	129	Chuẩn đầu ra Tin học
35496	18131036	Phạm Vũ Anh	Minh	DH18TK	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35497	18131036	Phạm Vũ Anh	Minh	DH18TK	128	Nghệ thuật hoa viên
35498	18131036	Phạm Vũ Anh	Minh	DH18TK	128	Mỹ thuật đại cương
35499	18131036	Phạm Vũ Anh	Minh	DH18TK	128	cảnh quan
35500	18131044	Phạm Thị Yến	Nhi	DH18TK	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35501	18131044	Phạm Thị Yến	Nhi	DH18TK	122	Nghệ thuật hoa viên
35502	18131044	Phạm Thị Yến	Nhi	DH18TK	122	cảnh quan
35503	18131044	Phạm Thị Yến	Nhi	DH18TK	122	Chuẩn đầu ra Tin học
35504	18131045	Phan Ngọc Quỳnh	Như	DH18TK	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35505	18131045	Phan Ngọc Quỳnh	Như	DH18TK	114	Xác suất thống kê
35506	18131045	Phan Ngọc Quỳnh	Như	DH18TK	114	Tin học đại cương
35507	18131045	Phan Ngọc Quỳnh	Như	DH18TK	114	Nghệ thuật hoa viên
35508	18131045	Phan Ngọc Quỳnh	Như	DH18TK	114	Thiết kế cảnh quan
35509	18131045	Phan Ngọc Quỳnh	Như	DH18TK	114	cảnh quan
35510	18131045	Phan Ngọc Quỳnh	Như	DH18TK	114	Chuẩn đầu ra B1
35511	18131045	Phan Ngọc Quỳnh	Như	DH18TK	114	Chuẩn đầu ra Tin học
35512	18131046	Nguyễn Quốc	Phi	DH18TK	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35513	18131046	Nguyễn Quốc	Phi	DH18TK	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35514	18131046	Nguyễn Quốc	Phi	DH18TK	114	Tin học đại cương
35515	18131046	Nguyễn Quốc	Phi	DH18TK	114	Nghệ thuật hoa viên
35516	18131046	Nguyễn Quốc	Phi	DH18TK	114	cảnh quan
35517	18131046	Nguyễn Quốc	Phi	DH18TK	114	Chuẩn đầu ra B1
35518	18131046	Nguyễn Quốc	Phi	DH18TK	114	Chuẩn đầu ra Tin học
35519	18131047	Nguyễn Nam	Phương	DH18TK	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35520	18131047	Nguyễn Nam	Phương	DH18TK	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35521	18131047	Nguyễn Nam	Phương	DH18TK	115	Tin học đại cương
35522	18131047	Nguyễn Nam	Phương	DH18TK	115	Nghệ thuật hoa viên
35523	18131047	Nguyễn Nam	Phương	DH18TK	115	cảnh quan
35524	18131047	Nguyễn Nam	Phương	DH18TK	115	Chuẩn đầu ra B1

35525	18131047	Nguyễn Nam	Phương	DH18TK	115	Chuẩn đầu ra Tin học
35526	18131053	Ngô Thị Thu	Sang	DH18TK	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35527	18131053	Ngô Thị Thu	Sang	DH18TK	122	Nghệ thuật hoa viên
35528	18131053	Ngô Thị Thu	Sang	DH18TK	122	cảnh quan
35529	18131053	Ngô Thị Thu	Sang	DH18TK	122	Chuẩn đầu ra B1
35530	18131053	Ngô Thị Thu	Sang	DH18TK	122	Chuẩn đầu ra Tin học
35531	18131055	Phùng Minh	Tài	DH18TK	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35532	18131055	Phùng Minh	Tài	DH18TK	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35533	18131055	Phùng Minh	Tài	DH18TK	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35534	18131055	Phùng Minh	Tài	DH18TK	101	Chủ nghĩa xã hội khoa học
35535	18131055	Phùng Minh	Tài	DH18TK	101	Toán cao cấp B2
35536	18131055	Phùng Minh	Tài	DH18TK	101	Xác suất thống kê
35537	18131055	Phùng Minh	Tài	DH18TK	101	Pháp luật đại cương
35538	18131055	Phùng Minh	Tài	DH18TK	101	Anh văn 1
35539	18131055	Phùng Minh	Tài	DH18TK	101	Anh văn 2
35540	18131055	Phùng Minh	Tài	DH18TK	101	Tin học đại cương
35541	18131055	Phùng Minh	Tài	DH18TK	101	Nghệ thuật hoa viên
35542	18131055	Phùng Minh	Tài	DH18TK	101	Thiết kế cảnh quan
35543	18131055	Phùng Minh	Tài	DH18TK	101	cảnh quan
35544	18131055	Phùng Minh	Tài	DH18TK	101	Chuẩn đầu ra B1
35545	18131055	Phùng Minh	Tài	DH18TK	101	Chuẩn đầu ra Tin học
35546	18131056	Huỳnh Tấn	Tâm	DH18TK	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35547	18131056	Huỳnh Tấn	Tâm	DH18TK	122	Nghệ thuật hoa viên
35548	18131056	Huỳnh Tấn	Tâm	DH18TK	122	cảnh quan
35549	18131056	Huỳnh Tấn	Tâm	DH18TK	122	Chuẩn đầu ra B1
35550	18131059	Dương Thị	Thảo	DH18TK	132	Nghệ thuật hoa viên
35551	18131059	Dương Thị	Thảo	DH18TK	132	cảnh quan
35552	18131059	Dương Thị	Thảo	DH18TK	132	Chuẩn đầu ra B1
35553	18131060	Trần Thị Thanh	Thọ	DH18TK	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35554	18131060	Trần Thị Thanh	Thọ	DH18TK	119	Tin học đại cương
35555	18131060	Trần Thị Thanh	Thọ	DH18TK	119	Nghệ thuật hoa viên
35556	18131060	Trần Thị Thanh	Thọ	DH18TK	119	cảnh quan
35557	18131060	Trần Thị Thanh	Thọ	DH18TK	119	Chuẩn đầu ra B1
35558	18131060	Trần Thị Thanh	Thọ	DH18TK	119	Chuẩn đầu ra Tin học
35559	18131061	Dương Thị Hoài	Thu	DH18TK	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC

35560	18131061	Dương Thị Hoài	Thu	DH18TK	119	Tin học đại cương
35561	18131061	Dương Thị Hoài	Thu	DH18TK	119	Nghệ thuật hoa viên
35562	18131061	Dương Thị Hoài	Thu	DH18TK	119	cảnh quan
35563	18131061	Dương Thị Hoài	Thu	DH18TK	119	Chuẩn đầu ra B1
35564	18131061	Dương Thị Hoài	Thu	DH18TK	119	Chuẩn đầu ra Tin học
35565	18131065	Đặng Thị Cẩm	Tiên	DH18TK	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35566	18131065	Đặng Thị Cẩm	Tiên	DH18TK	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35567	18131065	Đặng Thị Cẩm	Tiên	DH18TK	121	Tin học đại cương
35568	18131065	Đặng Thị Cẩm	Tiên	DH18TK	121	Nghệ thuật hoa viên
35569	18131065	Đặng Thị Cẩm	Tiên	DH18TK	121	cảnh quan
35570	18131065	Đặng Thị Cẩm	Tiên	DH18TK	121	Chuẩn đầu ra B1
35571	18131065	Đặng Thị Cẩm	Tiên	DH18TK	121	Chuẩn đầu ra Tin học
35572	18131067	Võ Huỳnh	Trường	DH18TK	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35573	18131067	Võ Huỳnh	Trường	DH18TK	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35574	18131067	Võ Huỳnh	Trường	DH18TK	114	Anh văn 2
35575	18131067	Võ Huỳnh	Trường	DH18TK	114	Tin học đại cương
35576	18131067	Võ Huỳnh	Trường	DH18TK	114	Nghệ thuật hoa viên
35577	18131067	Võ Huỳnh	Trường	DH18TK	114	cảnh quan
35578	18131067	Võ Huỳnh	Trường	DH18TK	114	Chuẩn đầu ra B1
35579	18131067	Võ Huỳnh	Trường	DH18TK	114	Chuẩn đầu ra Tin học
35580	18131069	Đỗ Tường	Vi	DH18TK	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35581	18131069	Đỗ Tường	Vi	DH18TK	122	Nghệ thuật hoa viên
35582	18131069	Đỗ Tường	Vi	DH18TK	122	cảnh quan
35583	18131069	Đỗ Tường	Vi	DH18TK	122	Chuẩn đầu ra B1
35584	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35585	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35586	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35587	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	Chủ nghĩa xã hội khoa học
35588	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
35589	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	Xác suất thống kê
35590	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	Hóa học đại cương
35591	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	Thí nghiệm Sinh học thực vật
35592	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	Pháp luật đại cương
35593	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	Hình học họa hình
35594	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	Tin học đại cương

35595	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	Thực vật cảnh quan
35596	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	Sinh thái cảnh quan
35597	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	Lâm nghiệp đô thị
35598	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	Phối kết cây xanh
35599	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	Phương pháp xây dựng đồ án
35600	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	Nghệ thuật hoa viên
35601	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	Hoa và cây cảnh
35602	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	Thi công cảnh quan
35603	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	Cấu tạo xây dựng chi tiết cảnh quan
35604	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	Nhập môn kiến trúc cảnh quan
35605	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	Đồ họa ứng dụng
35606	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	Thiết kế cảnh quan
35607	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	Diễn họa cảnh quan
35608	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	Nguyên lý thiết kế cảnh quan
35609	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	Đồ án thiết kế cảnh quan
35610	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	cảnh quan
35611	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	Quy hoạch cảnh quan
35612	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	Kỹ thuật hạ tầng cảnh quan
35613	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	Thực tập giáo trình 1
35614	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	Thực tập thiết kế cảnh quan
35615	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	Chuẩn đầu ra B1
35616	18131072	Phùng Như	Ý	DH18TK	49	Chuẩn đầu ra Tin học
35617	18131074	Phạm Thị Hoàng	Yến	DH18TK	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35618	18131074	Phạm Thị Hoàng	Yến	DH18TK	122	Nghệ thuật hoa viên
35619	18131074	Phạm Thị Hoàng	Yến	DH18TK	122	cảnh quan
35620	18131074	Phạm Thị Hoàng	Yến	DH18TK	122	Chuẩn đầu ra B1
35621	18122011	Huỳnh Nguyễn Kim	Ánh	DH18TM	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35622	18122011	Huỳnh Nguyễn Kim	Ánh	DH18TM	133	Đàm phán thương lượng
35623	18122013	Phùng Ngọc	Ánh	DH18TM	136	Đàm phán thương lượng
35624	18122013	Phùng Ngọc	Ánh	DH18TM	136	Chuẩn đầu ra B1
35625	18122014	Cao Ngọc Gia	Bảo	DH18TM	136	Đàm phán thương lượng
35626	18122022	Phùng Bảo	Châu	DH18TM	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35627	18122022	Phùng Bảo	Châu	DH18TM	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35628	18122022	Phùng Bảo	Châu	DH18TM	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35629	18122022	Phùng Bảo	Châu	DH18TM	95	Triết học Mác Lênin

35630	18122022	Phùng Bảo	Châu	DH18TM	95	Nguyên lý thống kê kinh tế
35631	18122022	Phùng Bảo	Châu	DH18TM	95	trong quản lý
35632	18122022	Phùng Bảo	Châu	DH18TM	95	Quản trị chất lượng
35633	18122022	Phùng Bảo	Châu	DH18TM	95	Đàm phán thương lượng
35634	18122022	Phùng Bảo	Châu	DH18TM	95	Nghiệp vụ ngoại thương
35635	18122022	Phùng Bảo	Châu	DH18TM	95	Kiến tập chuyên ngành quản trị
35636	18122022	Phùng Bảo	Châu	DH18TM	95	Nghiên cứu thị trường
35637	18122022	Phùng Bảo	Châu	DH18TM	95	Chuẩn đầu ra Tin học
35638	18122040	Nguyễn Văn	Duy	DH18TM	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35639	18122040	Nguyễn Văn	Duy	DH18TM	125	Anh văn 1
35640	18122040	Nguyễn Văn	Duy	DH18TM	125	Anh văn 2
35641	18122040	Nguyễn Văn	Duy	DH18TM	125	Chuẩn đầu ra B1
35642	18122040	Nguyễn Văn	Duy	DH18TM	125	Chuẩn đầu ra Tin học
35643	18122049	Phan Thị Hà	Giang	DH18TM	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35644	18122049	Phan Thị Hà	Giang	DH18TM	132	Đàm phán thương lượng
35645	18122049	Phan Thị Hà	Giang	DH18TM	132	Chuẩn đầu ra B1
35646	18122049	Phan Thị Hà	Giang	DH18TM	132	Chuẩn đầu ra Tin học
35647	18122056	Nguyễn Thị	Hằng	DH18TM	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35648	18122056	Nguyễn Thị	Hằng	DH18TM	134	Chuẩn đầu ra B1
35649	18122057	Sầm Thị	Hằng	DH18TM	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35650	18122057	Sầm Thị	Hằng	DH18TM	133	Đàm phán thương lượng
35651	18122057	Sầm Thị	Hằng	DH18TM	133	Chuẩn đầu ra B1
35652	18122057	Sầm Thị	Hằng	DH18TM	133	Chuẩn đầu ra Tin học
35653	18122064	Nguyễn Diệu	Hiền	DH18TM	136	Đàm phán thương lượng
35654	18122064	Nguyễn Diệu	Hiền	DH18TM	136	Chuẩn đầu ra B1
35655	18122075	Đỗ Nguyễn Huy	Hoàng	DH18TM	135	Đàm phán thương lượng
35656	18122097	Phan Thị Thu	Kiều	DH18TM	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35657	18122097	Phan Thị Thu	Kiều	DH18TM	135	Đàm phán thương lượng
35658	18122098	Võ Thị Thu	Kiều	DH18TM	136	Đàm phán thương lượng
35659	18122102	Trần Hoài	Lâm	DH18TM	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35660	18122102	Trần Hoài	Lâm	DH18TM	132	Đàm phán thương lượng
35661	18122102	Trần Hoài	Lâm	DH18TM	132	Chuẩn đầu ra B1
35662	18122106	Vòng Mỹ	Lày	DH18TM	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35663	18122106	Vòng Mỹ	Lày	DH18TM	133	Chuẩn đầu ra Tin học
35664	18122108	Nguyễn Thị Cẩm	Lệ	DH18TM	137	Chuẩn đầu ra B1

35665	18122108	Nguyễn Thị Cẩm	Lệ	DH18TM	137	Chuẩn đầu ra Tin học
35666	18122113	Phan Thị	Linh	DH18TM	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35667	18122113	Phan Thị	Linh	DH18TM	127	Đàm phán thương lượng
35668	18122113	Phan Thị	Linh	DH18TM	127	Chuẩn đầu ra B1
35669	18122122	Phan Hương	Ly	DH18TM	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35670	18122122	Phan Hương	Ly	DH18TM	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35671	18122122	Phan Hương	Ly	DH18TM	136	Đàm phán thương lượng
35672	18122125	Nguyễn Thị Thiên	Lý	DH18TM	137	Đàm phán thương lượng
35673	18122125	Nguyễn Thị Thiên	Lý	DH18TM	137	Chuẩn đầu ra B1
35674	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35675	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35676	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35677	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	Chủ nghĩa xã hội khoa học
35678	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
35679	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	Quân sự 1 (lý thuyết)*
35680	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	Quân sự (thực hành)*
35681	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	Xác suất thống kê
35682	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	Nguyên lý thống kê kinh tế
35683	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	Nghiệp vụ thanh toán
35684	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	Nguyên lý kế toán
35685	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	Tài chính tiền tệ
35686	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	trong quản lý
35687	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	quản trị
35688	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	Quản trị chiến lược
35689	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	Luật thương mại
35690	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	Quản trị nhân sự
35691	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	Kinh doanh quốc tế
35692	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	Quản trị chất lượng
35693	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	Đàm phán thương lượng
35694	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	Thương mại điện tử
35695	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	Marketing căn bản
35696	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	Nghiệp vụ ngoại thương
35697	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	Vận tải bảo hiểm
35698	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	Quản trị logistic
35699	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	Kiến tập chuyên ngành quản trị

35700	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	Nghiên cứu thị trường
35701	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	Marketing thương mại
35702	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	Chuẩn đầu ra B1
35703	18122137	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DH18TM	37	Chuẩn đầu ra Tin học
35704	18122140	Nguyễn Hà	Ngân	DH18TM	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35705	18122140	Nguyễn Hà	Ngân	DH18TM	135	Chuẩn đầu ra B1
35706	18122140	Nguyễn Hà	Ngân	DH18TM	135	Chuẩn đầu ra Tin học
35707	18122146	Hứa Thị Bảo	Ngọc	DH18TM	137	Đàm phán thương lượng
35708	18122146	Hứa Thị Bảo	Ngọc	DH18TM	137	Chuẩn đầu ra B1
35709	18122146	Hứa Thị Bảo	Ngọc	DH18TM	137	Chuẩn đầu ra Tin học
35710	18122148	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	DH18TM	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35711	18122148	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	DH18TM	135	Chuẩn đầu ra B1
35712	18122163	Hồ Mộng	Nhi	DH18TM	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35713	18122163	Hồ Mộng	Nhi	DH18TM	133	Đàm phán thương lượng
35714	18122163	Hồ Mộng	Nhi	DH18TM	133	Kiến tập chuyên ngành quản trị
35715	18122163	Hồ Mộng	Nhi	DH18TM	133	Chuẩn đầu ra B1
35716	18122169	Nguyễn Ngọc Đan	Nhi	DH18TM	136	Đàm phán thương lượng
35717	18122172	Phạm Thị Yến	Nhi	DH18TM	137	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35718	18122173	Phan Thị Tuyết	Nhi	DH18TM	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35719	18122173	Phan Thị Tuyết	Nhi	DH18TM	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35720	18122173	Phan Thị Tuyết	Nhi	DH18TM	110	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35721	18122173	Phan Thị Tuyết	Nhi	DH18TM	110	Luật thương mại
35722	18122173	Phan Thị Tuyết	Nhi	DH18TM	110	Quản trị chất lượng
35723	18122173	Phan Thị Tuyết	Nhi	DH18TM	110	Đàm phán thương lượng
35724	18122173	Phan Thị Tuyết	Nhi	DH18TM	110	Nghiên cứu thị trường
35725	18122173	Phan Thị Tuyết	Nhi	DH18TM	110	Chuẩn đầu ra B1
35726	18122178	Lê Thị Quỳnh	Như	DH18TM	136	Đàm phán thương lượng
35727	18122178	Lê Thị Quỳnh	Như	DH18TM	136	Chuẩn đầu ra B1
35728	18122183	Trương Thị Hiền	Như	DH18TM	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35729	18122183	Trương Thị Hiền	Như	DH18TM	135	Chuẩn đầu ra B1
35730	18122188	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhung	DH18TM	136	Đàm phán thương lượng
35731	18122189	Phan Văn	Nhựt	DH18TM	136	Đàm phán thương lượng
35732	18122195	Võ Thị Kiều	Oanh	DH18TM	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35733	18122202	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	DH18TM	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35734	18122202	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	DH18TM	134	Chuẩn đầu ra B1

35735	18122206	Nguyễn Đặng Bích	Phương	DH18TM	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35736	18122206	Nguyễn Đặng Bích	Phương	DH18TM	134	Kiến tập chuyên ngành quản trị
35737	18122208	Trần Thanh	Phương	DH18TM	137	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35738	18122212	Trần Ngọc	Quân	DH18TM	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35739	18122212	Trần Ngọc	Quân	DH18TM	117	Triết học Mác Lênin
35740	18122212	Trần Ngọc	Quân	DH18TM	117	Xác suất thống kê
35741	18122212	Trần Ngọc	Quân	DH18TM	117	Nguyên lý kế toán
35742	18122212	Trần Ngọc	Quân	DH18TM	117	Đàm phán thương lượng
35743	18122212	Trần Ngọc	Quân	DH18TM	117	Chuẩn đầu ra B1
35744	18122212	Trần Ngọc	Quân	DH18TM	117	Chuẩn đầu ra Tin học
35745	18122213	Phan Tấn	Quang	DH18TM	136	Đàm phán thương lượng
35746	18122213	Phan Tấn	Quang	DH18TM	136	Chuẩn đầu ra B1
35747	18122215	Nguyễn Hồng	Quế	DH18TM	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35748	18122215	Nguyễn Hồng	Quế	DH18TM	112	Triết học Mác Lênin
35749	18122215	Nguyễn Hồng	Quế	DH18TM	112	Toán cao cấp C1
35750	18122215	Nguyễn Hồng	Quế	DH18TM	112	Toán cao cấp C2
35751	18122215	Nguyễn Hồng	Quế	DH18TM	112	Kinh tế vĩ mô 1
35752	18122215	Nguyễn Hồng	Quế	DH18TM	112	Nguyên lý kế toán
35753	18122215	Nguyễn Hồng	Quế	DH18TM	112	trong quản lý
35754	18122215	Nguyễn Hồng	Quế	DH18TM	112	Đàm phán thương lượng
35755	18122215	Nguyễn Hồng	Quế	DH18TM	112	Kiến tập chuyên ngành quản trị
35756	18122215	Nguyễn Hồng	Quế	DH18TM	112	Anh văn 2
35757	18122215	Nguyễn Hồng	Quế	DH18TM	112	Chuẩn đầu ra B1
35758	18122215	Nguyễn Hồng	Quế	DH18TM	112	Chuẩn đầu ra Tin học
35759	18122218	Lại Thị Lệ	Quyên	DH18TM	134	Đàm phán thương lượng
35760	18122230	Hồ Nguyễn Nguyệt	Sang	DH18TM	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35761	18122230	Hồ Nguyễn Nguyệt	Sang	DH18TM	134	Chuẩn đầu ra B1
35762	18122230	Hồ Nguyễn Nguyệt	Sang	DH18TM	134	Chuẩn đầu ra Tin học
35763	18122243	Võ Thị Thanh	Tâm	DH18TM	136	Đàm phán thương lượng
35764	18122247	Châu Dương Ngọc	Thắm	DH18TM	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35765	18122247	Châu Dương Ngọc	Thắm	DH18TM	132	Đàm phán thương lượng
35766	18122247	Châu Dương Ngọc	Thắm	DH18TM	132	Chuẩn đầu ra B1
35767	18122253	Đặng Thị Phương	Thảo	DH18TM	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35768	18122253	Đặng Thị Phương	Thảo	DH18TM	129	Đàm phán thương lượng
35769	18122253	Đặng Thị Phương	Thảo	DH18TM	129	Chuẩn đầu ra Tin học

35770	18122268	Lương Chấn	Thoa	DH18TM	135	Đàm phán thương lượng
35771	18122268	Lương Chấn	Thoa	DH18TM	135	Chuẩn đầu ra B1
35772	18122268	Lương Chấn	Thoa	DH18TM	135	Chuẩn đầu ra Tin học
35773	18122270	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Thoan	DH18TM	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35774	18122270	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Thoan	DH18TM	127	Xác suất thống kê
35775	18122270	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Thoan	DH18TM	127	Đàm phán thương lượng
35776	18122270	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Thoan	DH18TM	127	Tin học đại cương
35777	18122270	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Thoan	DH18TM	127	Chuẩn đầu ra B1
35778	18122270	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Thoan	DH18TM	127	Chuẩn đầu ra Tin học
35779	18122271	Nguyễn Gia	Thông	DH18TM	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35780	18122271	Nguyễn Gia	Thông	DH18TM	136	Đàm phán thương lượng
35781	18122271	Nguyễn Gia	Thông	DH18TM	136	Chuẩn đầu ra B1
35782	18122272	Lâm Thị Cẩm	Thu	DH18TM	137	Đàm phán thương lượng
35783	18122280	Phan Nguyễn Minh	Thư	DH18TM	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35784	18122280	Phan Nguyễn Minh	Thư	DH18TM	133	Chuẩn đầu ra Tin học
35785	18122282	Bùi Thị Cẩm	Thương	DH18TM	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35786	18122282	Bùi Thị Cẩm	Thương	DH18TM	131	Đàm phán thương lượng
35787	18122282	Bùi Thị Cẩm	Thương	DH18TM	131	Chuẩn đầu ra Tin học
35788	18122284	Nguyễn Thị	Thương	DH18TM	136	Chuẩn đầu ra B1
35789	18122286	Dương Thoại Anh	Thùy	DH18TM	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35790	18122286	Dương Thoại Anh	Thùy	DH18TM	132	Kiến tập chuyên ngành quản trị
35791	18122295	Nguyễn Thị Thanh	Tiền	DH18TM	134	Đàm phán thương lượng
35792	18122301	Châu Ngọc	Trâm	DH18TM	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35793	18122301	Châu Ngọc	Trâm	DH18TM	128	Đàm phán thương lượng
35794	18122301	Châu Ngọc	Trâm	DH18TM	128	Thương mại điện tử
35795	18122304	Nguyễn Thị Băng	Trâm	DH18TM	137	Đàm phán thương lượng
35796	18122306	Nguyễn Thị Hồng	Trâm	DH18TM	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35797	18122306	Nguyễn Thị Hồng	Trâm	DH18TM	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35798	18122306	Nguyễn Thị Hồng	Trâm	DH18TM	121	Xác suất thống kê
35799	18122306	Nguyễn Thị Hồng	Trâm	DH18TM	121	Anh văn 2
35800	18122306	Nguyễn Thị Hồng	Trâm	DH18TM	121	Chuẩn đầu ra B1
35801	18122306	Nguyễn Thị Hồng	Trâm	DH18TM	121	Chuẩn đầu ra Tin học
35802	18122307	Trần Nguyệt	Trâm	DH18TM	137	Đàm phán thương lượng
35803	18122307	Trần Nguyệt	Trâm	DH18TM	137	Chuẩn đầu ra B1
35804	18122308	Châu Huyền	Trân	DH18TM	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC

35805	18122312	Lê Thị	Trang	DH18TM	138	Đàm phán thương lượng
35806	18122312	Lê Thị	Trang	DH18TM	138	Chuẩn đầu ra B1
35807	18122318	Trần Thụy Thùy	Trang	DH18TM	135	Đàm phán thương lượng
35808	18122318	Trần Thụy Thùy	Trang	DH18TM	135	Chuẩn đầu ra Tin học
35809	18122319	Trần Thành	Trí	DH18TM	136	Chuẩn đầu ra B1
35810	18122319	Trần Thành	Trí	DH18TM	136	Chuẩn đầu ra Tin học
35811	18122320	Cao Nguyễn Kiều	Trinh	DH18TM	136	Đàm phán thương lượng
35812	18122320	Cao Nguyễn Kiều	Trinh	DH18TM	136	Chuẩn đầu ra B1
35813	18122322	Lý Thị Mai	Trinh	DH18TM	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35814	18122322	Lý Thị Mai	Trinh	DH18TM	126	Chuẩn đầu ra B1
35815	18122322	Lý Thị Mai	Trinh	DH18TM	126	Chuẩn đầu ra Tin học
35816	18122325	Nguyễn Thị Kiều	Trinh	DH18TM	136	Đàm phán thương lượng
35817	18122336	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18TM	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35818	18122336	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18TM	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35819	18122336	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18TM	100	Xác suất thống kê
35820	18122336	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18TM	100	Nguyên lý kế toán
35821	18122336	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18TM	100	Kinh doanh quốc tế
35822	18122336	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18TM	100	Quản trị chất lượng
35823	18122336	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18TM	100	Đàm phán thương lượng
35824	18122336	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18TM	100	Kiến tập chuyên ngành quản trị
35825	18122336	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18TM	100	Nghiên cứu thị trường
35826	18122336	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18TM	100	Marketing thương mại
35827	18122336	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18TM	100	Chuẩn đầu ra B1
35828	18122336	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18TM	100	Chuẩn đầu ra Tin học
35829	18122349	Trần Hoàng Thảo	Vân	DH18TM	136	Đàm phán thương lượng
35830	18122350	Nguyễn Thị Thanh	Vệ	DH18TM	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35831	18122350	Nguyễn Thị Thanh	Vệ	DH18TM	134	Đàm phán thương lượng
35832	18122350	Nguyễn Thị Thanh	Vệ	DH18TM	134	Chuẩn đầu ra B1
35833	18122350	Nguyễn Thị Thanh	Vệ	DH18TM	134	Chuẩn đầu ra Tin học
35834	18122357	Trần Quang	Vũ	DH18TM	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35835	18122357	Trần Quang	Vũ	DH18TM	129	Đàm phán thương lượng
35836	18122357	Trần Quang	Vũ	DH18TM	129	Chuẩn đầu ra B1
35837	18122357	Trần Quang	Vũ	DH18TM	129	Chuẩn đầu ra Tin học
35838	18122361	Lê Nguyễn Tường	Vy	DH18TM	135	Đàm phán thương lượng
35839	18122361	Lê Nguyễn Tường	Vy	DH18TM	135	Chuẩn đầu ra B1

35840	18122362	Nguyễn Mai Tường	Vy	DH18TM	135	Đàm phán thương lượng
35841	18122363	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	DH18TM	137	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35842	18122363	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	DH18TM	137	Đàm phán thương lượng
35843	18122363	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	DH18TM	137	Chuẩn đầu ra B1
35844	18122363	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	DH18TM	137	Chuẩn đầu ra Tin học
35845	18122901	Nguyễn Anh	Thư	DH18TM	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35846	18122901	Nguyễn Anh	Thư	DH18TM	119	Triết học Mác Lênin
35847	18122901	Nguyễn Anh	Thư	DH18TM	119	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
35848	18122901	Nguyễn Anh	Thư	DH18TM	119	Tư tưởng Hồ Chí Minh
35849	18122901	Nguyễn Anh	Thư	DH18TM	119	Đàm phán thương lượng
35850	18122901	Nguyễn Anh	Thư	DH18TM	119	Chuẩn đầu ra B1
35851	18122901	Nguyễn Anh	Thư	DH18TM	119	Chuẩn đầu ra Tin học
35852	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35853	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35854	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35855	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Triết học Mác Lênin
35856	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
35857	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Chủ nghĩa xã hội khoa học
35858	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
35859	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Giáo dục thể chất 1*
35860	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Sinh hóa biến dưỡng
35861	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Sinh lý 1
35862	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Sinh lý 2
35863	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Ngoại khoa 1
35864	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Ngoại khoa 2
35865	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Di truyền học đại cương
35866	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Cơ thể 1
35867	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Cơ thể 2
35868	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Thực tập bệnh viện thú y
35869	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
35870	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Nhập môn Thú Y
35871	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Môi trường & SK vật nuôi
35872	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Kiểm nghiệm thú sản
35873	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
35874	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Bệnh truyền nhiễm gia cầm

35875	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Thực tập thú y trang trại
35876	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Thực hành bệnh truyền nhiễm
35877	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Nội khoa 2
35878	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Nội khoa 1
35879	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Dược lý cơ bản
35880	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Độc chất học thú y
35881	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Sản khoa
35882	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Dinh dưỡng động vật
35883	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Thống kê trong CNTY
35884	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Dịch tễ học
35885	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Giải phẩu bệnh 1
35886	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Ký sinh trùng 1
35887	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Miễn dịch
35888	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Mô học
35889	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Vi sinh học đại cương
35890	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Phương pháp bố trí thí nghiệm
35891	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Bệnh truyền nhiễm heo
35892	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Luật thú y
35893	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Sinh lý bệnh
35894	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Ký sinh trùng 2
35895	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Giải phẩu bệnh 2
35896	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Phương pháp nghiên cứu KH
35897	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Bệnh chó mèo
35898	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Sinh học phân tử
35899	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Tin học đại cương
35900	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Chuẩn đầu ra B1
35901	17112155	Hoàng	Phúc	DH18TY	38	Chuẩn đầu ra Tin học
35902	17112183	Nguyễn Thị Bích	Tâm	DH18TY	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35903	17112183	Nguyễn Thị Bích	Tâm	DH18TY	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35904	17112183	Nguyễn Thị Bích	Tâm	DH18TY	108	Triết học Mác Lênin
35905	17112183	Nguyễn Thị Bích	Tâm	DH18TY	108	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
35906	17112183	Nguyễn Thị Bích	Tâm	DH18TY	108	Chủ nghĩa xã hội khoa học
35907	17112183	Nguyễn Thị Bích	Tâm	DH18TY	108	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
35908	17112183	Nguyễn Thị Bích	Tâm	DH18TY	108	Ngoại khoa 1
35909	17112183	Nguyễn Thị Bích	Tâm	DH18TY	108	Ngoại khoa 2

35910	17112183	Nguyễn Thị Bích	Tâm	DH18TY	108	Thực tập bệnh viện thú y
35911	17112183	Nguyễn Thị Bích	Tâm	DH18TY	108	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
35912	17112183	Nguyễn Thị Bích	Tâm	DH18TY	108	Nhập môn Thú Y
35913	17112183	Nguyễn Thị Bích	Tâm	DH18TY	108	Kiểm nghiệm thú sản
35914	17112183	Nguyễn Thị Bích	Tâm	DH18TY	108	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
35915	17112183	Nguyễn Thị Bích	Tâm	DH18TY	108	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
35916	17112183	Nguyễn Thị Bích	Tâm	DH18TY	108	Thực tập thú y trang trại
35917	17112183	Nguyễn Thị Bích	Tâm	DH18TY	108	Thực hành bệnh truyền nhiễm
35918	17112183	Nguyễn Thị Bích	Tâm	DH18TY	108	Nội khoa 2
35919	17112183	Nguyễn Thị Bích	Tâm	DH18TY	108	Nội khoa 1
35920	17112183	Nguyễn Thị Bích	Tâm	DH18TY	108	Độc chất học thú y
35921	17112183	Nguyễn Thị Bích	Tâm	DH18TY	108	Ký sinh trùng 1
35922	17112183	Nguyễn Thị Bích	Tâm	DH18TY	108	Bệnh truyền nhiễm heo
35923	17112183	Nguyễn Thị Bích	Tâm	DH18TY	108	Luật thú y
35924	17112183	Nguyễn Thị Bích	Tâm	DH18TY	108	Ký sinh trùng 2
35925	17112183	Nguyễn Thị Bích	Tâm	DH18TY	108	Giải phẩu bệnh 2
35926	17112183	Nguyễn Thị Bích	Tâm	DH18TY	108	Bệnh chó mèo
35927	17112183	Nguyễn Thị Bích	Tâm	DH18TY	108	Tin học đại cương
35928	17112183	Nguyễn Thị Bích	Tâm	DH18TY	108	Chuẩn đầu ra B1
35929	17112183	Nguyễn Thị Bích	Tâm	DH18TY	108	Chuẩn đầu ra Tin học
35930	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35931	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35932	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	Triết học Mác Lênin
35933	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
35934	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	Chủ nghĩa xã hội khoa học
35935	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
35936	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	Ngoại khoa 2
35937	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	Thực tập bệnh viện thú y
35938	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
35939	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	Nhập môn Thú Y
35940	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	Môi trường & SK vật nuôi
35941	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	Kiểm nghiệm thú sản
35942	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
35943	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
35944	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	Thực tập thú y trang trại

35945	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	Thực hành bệnh truyền nhiễm
35946	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	Nội khoa 2
35947	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	Nội khoa 1
35948	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	Dược lý cơ bản
35949	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	Độc chất học thú y
35950	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	Sản khoa
35951	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	Ký sinh trùng 1
35952	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	Bệnh truyền nhiễm heo
35953	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	Luật thú y
35954	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	Sinh lý bệnh
35955	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	Ký sinh trùng 2
35956	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	Giải phẩu bệnh 2
35957	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	Bệnh chó mèo
35958	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	Tin học đại cương
35959	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	Chuẩn đầu ra B1
35960	17112211	Đoàn Thiên	Thương	DH18TY	112	Chuẩn đầu ra Tin học
35961	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35962	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35963	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35964	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35965	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	THONG_TIN_NHOM_BBTC
35966	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Tư tưởng Hồ Chí Minh
35967	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Toán cao cấp B1
35968	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Sinh học đại cương
35969	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Sinh học động vật
35970	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Pháp luật đại cương
35971	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Sinh hóa biến dưỡng
35972	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Sinh lý 1
35973	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Sinh lý 2
35974	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Sinh hóa đại cương
35975	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Ngoại khoa 1
35976	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Ngoại khoa 2
35977	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Cơ thể 1
35978	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Cơ thể 2
35979	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Thực tập bệnh viện thú y

35980	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
35981	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Nhập môn Thú Y
35982	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Môi trường & SK vật nuôi
35983	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Kiểm nghiệm thú sản
35984	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
35985	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
35986	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Thực hành bệnh truyền nhiễm
35987	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Nội khoa 2
35988	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Nội khoa 1
35989	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Dược lý cơ bản
35990	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Độc chất học thú y
35991	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Sản khoa
35992	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Dinh dưỡng động vật
35993	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Dịch tễ học
35994	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Giải phẩu bệnh 1
35995	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Ký sinh trùng 1
35996	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Miễn dịch
35997	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Mô học
35998	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Vi sinh thú y
35999	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Vi sinh học đại cương
36000	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Phương pháp bố trí thí nghiệm
36001	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Bệnh truyền nhiễm heo
36002	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Luật thú y
36003	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Sinh lý bệnh
36004	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Ký sinh trùng 2
36005	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Giải phẩu bệnh 2
36006	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Phương pháp nghiên cứu KH
36007	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Bệnh chó mèo
36008	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Sinh học phân tử
36009	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Tin học đại cương
36010	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Chuẩn đầu ra B1
36011	17112306	Đỗ Vân Thanh	Nhung	DH18TY	40	Chuẩn đầu ra Tin học
36012	18112001	Huỳnh Thanh	An	DH18TY	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36013	18112001	Huỳnh Thanh	An	DH18TY	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36014	18112001	Huỳnh Thanh	An	DH18TY	133	Thực tập bệnh viện thú y

36015	18112001	Huỳnh Thanh	An	DH18TY	133	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36016	18112001	Huỳnh Thanh	An	DH18TY	133	Kiểm nghiệm thú sản
36017	18112001	Huỳnh Thanh	An	DH18TY	133	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36018	18112001	Huỳnh Thanh	An	DH18TY	133	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36019	18112001	Huỳnh Thanh	An	DH18TY	133	Nội khoa 2
36020	18112001	Huỳnh Thanh	An	DH18TY	133	Nội khoa 1
36021	18112001	Huỳnh Thanh	An	DH18TY	133	Sản khoa
36022	18112001	Huỳnh Thanh	An	DH18TY	133	Luật thú y
36023	18112001	Huỳnh Thanh	An	DH18TY	133	Bệnh chó mèo
36024	18112002	Ngô Khánh	An	DH18TY	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36025	18112002	Ngô Khánh	An	DH18TY	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36026	18112002	Ngô Khánh	An	DH18TY	113	Triết học Mác Lênin
36027	18112002	Ngô Khánh	An	DH18TY	113	Thực tập bệnh viện thú y
36028	18112002	Ngô Khánh	An	DH18TY	113	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36029	18112002	Ngô Khánh	An	DH18TY	113	Kiểm nghiệm thú sản
36030	18112002	Ngô Khánh	An	DH18TY	113	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36031	18112002	Ngô Khánh	An	DH18TY	113	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36032	18112002	Ngô Khánh	An	DH18TY	113	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36033	18112002	Ngô Khánh	An	DH18TY	113	Nội khoa 2
36034	18112002	Ngô Khánh	An	DH18TY	113	Nội khoa 1
36035	18112002	Ngô Khánh	An	DH18TY	113	Độc chất học thú y
36036	18112002	Ngô Khánh	An	DH18TY	113	Sản khoa
36037	18112002	Ngô Khánh	An	DH18TY	113	Ký sinh trùng 1
36038	18112002	Ngô Khánh	An	DH18TY	113	Bệnh truyền nhiễm heo
36039	18112002	Ngô Khánh	An	DH18TY	113	Luật thú y
36040	18112002	Ngô Khánh	An	DH18TY	113	Ký sinh trùng 2
36041	18112002	Ngô Khánh	An	DH18TY	113	Giải phẩu bệnh 2
36042	18112002	Ngô Khánh	An	DH18TY	113	Bệnh chó mèo
36043	18112002	Ngô Khánh	An	DH18TY	113	Chuẩn đầu ra Tin học
36044	18112005	Trương Thị Ngọc	An	DH18TY	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36045	18112005	Trương Thị Ngọc	An	DH18TY	107	Thực tập bệnh viện thú y
36046	18112005	Trương Thị Ngọc	An	DH18TY	107	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36047	18112005	Trương Thị Ngọc	An	DH18TY	107	Môi trường & SK vật nuôi
36048	18112005	Trương Thị Ngọc	An	DH18TY	107	Kiểm nghiệm thú sản
36049	18112005	Trương Thị Ngọc	An	DH18TY	107	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại

36050	18112005	Trương Thị Ngọc	An	DH18TY	107	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36051	18112005	Trương Thị Ngọc	An	DH18TY	107	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36052	18112005	Trương Thị Ngọc	An	DH18TY	107	Nội khoa 2
36053	18112005	Trương Thị Ngọc	An	DH18TY	107	Nội khoa 1
36054	18112005	Trương Thị Ngọc	An	DH18TY	107	Dược lý cơ bản
36055	18112005	Trương Thị Ngọc	An	DH18TY	107	Độc chất học thú y
36056	18112005	Trương Thị Ngọc	An	DH18TY	107	Sản khoa
36057	18112005	Trương Thị Ngọc	An	DH18TY	107	Dịch tễ học
36058	18112005	Trương Thị Ngọc	An	DH18TY	107	Giải phẩu bệnh 1
36059	18112005	Trương Thị Ngọc	An	DH18TY	107	Ký sinh trùng 1
36060	18112005	Trương Thị Ngọc	An	DH18TY	107	Bệnh truyền nhiễm heo
36061	18112005	Trương Thị Ngọc	An	DH18TY	107	Luật thú y
36062	18112005	Trương Thị Ngọc	An	DH18TY	107	Sinh lý bệnh
36063	18112005	Trương Thị Ngọc	An	DH18TY	107	Ký sinh trùng 2
36064	18112005	Trương Thị Ngọc	An	DH18TY	107	Giải phẩu bệnh 2
36065	18112005	Trương Thị Ngọc	An	DH18TY	107	Bệnh chó mèo
36066	18112005	Trương Thị Ngọc	An	DH18TY	107	Tin học đại cương
36067	18112005	Trương Thị Ngọc	An	DH18TY	107	Chuẩn đầu ra B1
36068	18112005	Trương Thị Ngọc	An	DH18TY	107	Chuẩn đầu ra Tin học
36069	18112006	Trần Thiên	Ân	DH18TY	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36070	18112006	Trần Thiên	Ân	DH18TY	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36071	18112006	Trần Thiên	Ân	DH18TY	124	Thực tập bệnh viện thú y
36072	18112006	Trần Thiên	Ân	DH18TY	124	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36073	18112006	Trần Thiên	Ân	DH18TY	124	Kiểm nghiệm thú sản
36074	18112006	Trần Thiên	Ân	DH18TY	124	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36075	18112006	Trần Thiên	Ân	DH18TY	124	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36076	18112006	Trần Thiên	Ân	DH18TY	124	Nội khoa 2
36077	18112006	Trần Thiên	Ân	DH18TY	124	Nội khoa 1
36078	18112006	Trần Thiên	Ân	DH18TY	124	Độc chất học thú y
36079	18112006	Trần Thiên	Ân	DH18TY	124	Sản khoa
36080	18112006	Trần Thiên	Ân	DH18TY	124	Luật thú y
36081	18112006	Trần Thiên	Ân	DH18TY	124	Giải phẩu bệnh 2
36082	18112006	Trần Thiên	Ân	DH18TY	124	Bệnh chó mèo
36083	18112006	Trần Thiên	Ân	DH18TY	124	Tin học đại cương
36084	18112006	Trần Thiên	Ân	DH18TY	124	Chuẩn đầu ra B1

36085	18112006	Trần Thiên	Ân	DH18TY	124	Chuẩn đầu ra Tin học
36086	18112010	Ngô Ngọc Minh	Anh	DH18TY	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36087	18112010	Ngô Ngọc Minh	Anh	DH18TY	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36088	18112010	Ngô Ngọc Minh	Anh	DH18TY	98	Ngoại khoa 1
36089	18112010	Ngô Ngọc Minh	Anh	DH18TY	98	Ngoại khoa 2
36090	18112010	Ngô Ngọc Minh	Anh	DH18TY	98	Thực tập bệnh viện thú y
36091	18112010	Ngô Ngọc Minh	Anh	DH18TY	98	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36092	18112010	Ngô Ngọc Minh	Anh	DH18TY	98	Môi trường & SK vật nuôi
36093	18112010	Ngô Ngọc Minh	Anh	DH18TY	98	Kiểm nghiệm thú sản
36094	18112010	Ngô Ngọc Minh	Anh	DH18TY	98	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36095	18112010	Ngô Ngọc Minh	Anh	DH18TY	98	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36096	18112010	Ngô Ngọc Minh	Anh	DH18TY	98	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36097	18112010	Ngô Ngọc Minh	Anh	DH18TY	98	Nội khoa 2
36098	18112010	Ngô Ngọc Minh	Anh	DH18TY	98	Nội khoa 1
36099	18112010	Ngô Ngọc Minh	Anh	DH18TY	98	Dược lý cơ bản
36100	18112010	Ngô Ngọc Minh	Anh	DH18TY	98	Độc chất học thú y
36101	18112010	Ngô Ngọc Minh	Anh	DH18TY	98	Sản khoa
36102	18112010	Ngô Ngọc Minh	Anh	DH18TY	98	Giải phẩu bệnh 1
36103	18112010	Ngô Ngọc Minh	Anh	DH18TY	98	Ký sinh trùng 1
36104	18112010	Ngô Ngọc Minh	Anh	DH18TY	98	Bệnh truyền nhiễm heo
36105	18112010	Ngô Ngọc Minh	Anh	DH18TY	98	Luật thú y
36106	18112010	Ngô Ngọc Minh	Anh	DH18TY	98	Sinh lý bệnh
36107	18112010	Ngô Ngọc Minh	Anh	DH18TY	98	Ký sinh trùng 2
36108	18112010	Ngô Ngọc Minh	Anh	DH18TY	98	Giải phẩu bệnh 2
36109	18112010	Ngô Ngọc Minh	Anh	DH18TY	98	Bệnh chó mèo
36110	18112010	Ngô Ngọc Minh	Anh	DH18TY	98	Sinh học phân tử
36111	18112010	Ngô Ngọc Minh	Anh	DH18TY	98	Tin học đại cương
36112	18112010	Ngô Ngọc Minh	Anh	DH18TY	98	Chuẩn đầu ra B1
36113	18112010	Ngô Ngọc Minh	Anh	DH18TY	98	Chuẩn đầu ra Tin học
36114	18112012	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18TY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36115	18112012	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18TY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36116	18112012	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18TY	121	Thực tập bệnh viện thú y
36117	18112012	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18TY	121	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36118	18112012	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18TY	121	Kiểm nghiệm thú sản
36119	18112012	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18TY	121	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại

36120	18112012	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18TY	121	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36121	18112012	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18TY	121	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36122	18112012	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18TY	121	Nội khoa 2
36123	18112012	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18TY	121	Nội khoa 1
36124	18112012	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18TY	121	Độc chất học thú y
36125	18112012	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18TY	121	Sản khoa
36126	18112012	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18TY	121	Ký sinh trùng 1
36127	18112012	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18TY	121	Luật thú y
36128	18112012	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18TY	121	Ký sinh trùng 2
36129	18112012	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18TY	121	Giải phẩu bệnh 2
36130	18112012	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18TY	121	Bệnh chó mèo
36131	18112012	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18TY	121	Chuẩn đầu ra B1
36132	18112012	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH18TY	121	Chuẩn đầu ra Tin học
36133	18112015	Trần Thị Ngọc	Ánh	DH18TY	143	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36134	18112015	Trần Thị Ngọc	Ánh	DH18TY	143	Thực tập bệnh viện thú y
36135	18112015	Trần Thị Ngọc	Ánh	DH18TY	143	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36136	18112015	Trần Thị Ngọc	Ánh	DH18TY	143	Kiểm nghiệm thú sản
36137	18112015	Trần Thị Ngọc	Ánh	DH18TY	143	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36138	18112015	Trần Thị Ngọc	Ánh	DH18TY	143	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36139	18112015	Trần Thị Ngọc	Ánh	DH18TY	143	Nội khoa 2
36140	18112015	Trần Thị Ngọc	Ánh	DH18TY	143	Nội khoa 1
36141	18112015	Trần Thị Ngọc	Ánh	DH18TY	143	Sản khoa
36142	18112015	Trần Thị Ngọc	Ánh	DH18TY	143	Luật thú y
36143	18112015	Trần Thị Ngọc	Ánh	DH18TY	143	Giải phẩu bệnh 2
36144	18112015	Trần Thị Ngọc	Ánh	DH18TY	143	Bệnh chó mèo
36145	18112015	Trần Thị Ngọc	Ánh	DH18TY	143	Chuẩn đầu ra B1
36146	18112016	Nguyễn Triệu	Bảo	DH18TY	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36147	18112016	Nguyễn Triệu	Bảo	DH18TY	114	Sinh hóa đại cương
36148	18112016	Nguyễn Triệu	Bảo	DH18TY	114	Thực tập bệnh viện thú y
36149	18112016	Nguyễn Triệu	Bảo	DH18TY	114	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36150	18112016	Nguyễn Triệu	Bảo	DH18TY	114	Kiểm nghiệm thú sản
36151	18112016	Nguyễn Triệu	Bảo	DH18TY	114	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36152	18112016	Nguyễn Triệu	Bảo	DH18TY	114	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36153	18112016	Nguyễn Triệu	Bảo	DH18TY	114	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36154	18112016	Nguyễn Triệu	Bảo	DH18TY	114	Nội khoa 2

36155	18112016	Nguyễn Triệu	Bảo	DH18TY	114	Nội khoa 1
36156	18112016	Nguyễn Triệu	Bảo	DH18TY	114	Độc chất học thú y
36157	18112016	Nguyễn Triệu	Bảo	DH18TY	114	Sản khoa
36158	18112016	Nguyễn Triệu	Bảo	DH18TY	114	Dịch tễ học
36159	18112016	Nguyễn Triệu	Bảo	DH18TY	114	Ký sinh trùng 1
36160	18112016	Nguyễn Triệu	Bảo	DH18TY	114	Phương pháp bố trí thí nghiệm
36161	18112016	Nguyễn Triệu	Bảo	DH18TY	114	Bệnh truyền nhiễm heo
36162	18112016	Nguyễn Triệu	Bảo	DH18TY	114	Luật thú y
36163	18112016	Nguyễn Triệu	Bảo	DH18TY	114	Ký sinh trùng 2
36164	18112016	Nguyễn Triệu	Bảo	DH18TY	114	Giải phẩu bệnh 2
36165	18112016	Nguyễn Triệu	Bảo	DH18TY	114	Phương pháp nghiên cứu KH
36166	18112016	Nguyễn Triệu	Bảo	DH18TY	114	Bệnh chó mèo
36167	18112016	Nguyễn Triệu	Bảo	DH18TY	114	Tin học đại cương
36168	18112016	Nguyễn Triệu	Bảo	DH18TY	114	Chuẩn đầu ra B1
36169	18112016	Nguyễn Triệu	Bảo	DH18TY	114	Chuẩn đầu ra Tin học
36170	18112022	Huỳnh Xuân	Chi	DH18TY	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36171	18112022	Huỳnh Xuân	Chi	DH18TY	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36172	18112022	Huỳnh Xuân	Chi	DH18TY	126	Thực tập bệnh viện thú y
36173	18112022	Huỳnh Xuân	Chi	DH18TY	126	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36174	18112022	Huỳnh Xuân	Chi	DH18TY	126	Kiểm nghiệm thú sản
36175	18112022	Huỳnh Xuân	Chi	DH18TY	126	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36176	18112022	Huỳnh Xuân	Chi	DH18TY	126	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36177	18112022	Huỳnh Xuân	Chi	DH18TY	126	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36178	18112022	Huỳnh Xuân	Chi	DH18TY	126	Nội khoa 2
36179	18112022	Huỳnh Xuân	Chi	DH18TY	126	Nội khoa 1
36180	18112022	Huỳnh Xuân	Chi	DH18TY	126	Độc chất học thú y
36181	18112022	Huỳnh Xuân	Chi	DH18TY	126	Sản khoa
36182	18112022	Huỳnh Xuân	Chi	DH18TY	126	Dịch tễ học
36183	18112022	Huỳnh Xuân	Chi	DH18TY	126	Luật thú y
36184	18112022	Huỳnh Xuân	Chi	DH18TY	126	Giải phẩu bệnh 2
36185	18112022	Huỳnh Xuân	Chi	DH18TY	126	Bệnh chó mèo
36186	18112022	Huỳnh Xuân	Chi	DH18TY	126	Chuẩn đầu ra B1
36187	18112022	Huỳnh Xuân	Chi	DH18TY	126	Chuẩn đầu ra Tin học
36188	18112024	Trần Phương	Chiến	DH18TY	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36189	18112024	Trần Phương	Chiến	DH18TY	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC

36190	18112024	Trần Phương	Chiến	DH18TY	127	Thực tập bệnh viện thú y
36191	18112024	Trần Phương	Chiến	DH18TY	127	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36192	18112024	Trần Phương	Chiến	DH18TY	127	Kiểm nghiệm thú sản
36193	18112024	Trần Phương	Chiến	DH18TY	127	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36194	18112024	Trần Phương	Chiến	DH18TY	127	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36195	18112024	Trần Phương	Chiến	DH18TY	127	Nội khoa 2
36196	18112024	Trần Phương	Chiến	DH18TY	127	Nội khoa 1
36197	18112024	Trần Phương	Chiến	DH18TY	127	Sản khoa
36198	18112024	Trần Phương	Chiến	DH18TY	127	Luật thú y
36199	18112024	Trần Phương	Chiến	DH18TY	127	Giải phẩu bệnh 2
36200	18112024	Trần Phương	Chiến	DH18TY	127	Bệnh chó mèo
36201	18112024	Trần Phương	Chiến	DH18TY	127	Tin học đại cương
36202	18112024	Trần Phương	Chiến	DH18TY	127	Chuẩn đầu ra B1
36203	18112024	Trần Phương	Chiến	DH18TY	127	Chuẩn đầu ra Tin học
36204	18112025	Trần Công	Chính	DH18TY	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36205	18112025	Trần Công	Chính	DH18TY	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36206	18112025	Trần Công	Chính	DH18TY	120	Ngoại khoa 2
36207	18112025	Trần Công	Chính	DH18TY	120	Thực tập bệnh viện thú y
36208	18112025	Trần Công	Chính	DH18TY	120	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36209	18112025	Trần Công	Chính	DH18TY	120	Kiểm nghiệm thú sản
36210	18112025	Trần Công	Chính	DH18TY	120	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36211	18112025	Trần Công	Chính	DH18TY	120	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36212	18112025	Trần Công	Chính	DH18TY	120	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36213	18112025	Trần Công	Chính	DH18TY	120	Nội khoa 2
36214	18112025	Trần Công	Chính	DH18TY	120	Nội khoa 1
36215	18112025	Trần Công	Chính	DH18TY	120	Độc chất học thú y
36216	18112025	Trần Công	Chính	DH18TY	120	Sản khoa
36217	18112025	Trần Công	Chính	DH18TY	120	Dịch tễ học
36218	18112025	Trần Công	Chính	DH18TY	120	Luật thú y
36219	18112025	Trần Công	Chính	DH18TY	120	Giải phẩu bệnh 2
36220	18112025	Trần Công	Chính	DH18TY	120	Bệnh chó mèo
36221	18112025	Trần Công	Chính	DH18TY	120	Tin học đại cương
36222	18112025	Trần Công	Chính	DH18TY	120	Chuẩn đầu ra B1
36223	18112025	Trần Công	Chính	DH18TY	120	Chuẩn đầu ra Tin học
36224	18112027	Nguyễn Thành	Công	DH18TY	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC

36225	18112027	Nguyễn Thành	Công	DH18TY	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36226	18112027	Nguyễn Thành	Công	DH18TY	118	Ngoại khoa 1
36227	18112027	Nguyễn Thành	Công	DH18TY	118	Ngoại khoa 2
36228	18112027	Nguyễn Thành	Công	DH18TY	118	Thực tập bệnh viện thú y
36229	18112027	Nguyễn Thành	Công	DH18TY	118	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36230	18112027	Nguyễn Thành	Công	DH18TY	118	Kiểm nghiệm thú sản
36231	18112027	Nguyễn Thành	Công	DH18TY	118	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36232	18112027	Nguyễn Thành	Công	DH18TY	118	Nội khoa 2
36233	18112027	Nguyễn Thành	Công	DH18TY	118	Nội khoa 1
36234	18112027	Nguyễn Thành	Công	DH18TY	118	Dược lý cơ bản
36235	18112027	Nguyễn Thành	Công	DH18TY	118	Độc chất học thú y
36236	18112027	Nguyễn Thành	Công	DH18TY	118	Sản khoa
36237	18112027	Nguyễn Thành	Công	DH18TY	118	Giải phẩu bệnh 1
36238	18112027	Nguyễn Thành	Công	DH18TY	118	Ký sinh trùng 1
36239	18112027	Nguyễn Thành	Công	DH18TY	118	Bệnh truyền nhiễm heo
36240	18112027	Nguyễn Thành	Công	DH18TY	118	Luật thú y
36241	18112027	Nguyễn Thành	Công	DH18TY	118	Sinh lý bệnh
36242	18112027	Nguyễn Thành	Công	DH18TY	118	Ký sinh trùng 2
36243	18112027	Nguyễn Thành	Công	DH18TY	118	Giải phẩu bệnh 2
36244	18112027	Nguyễn Thành	Công	DH18TY	118	Bệnh chó mèo
36245	18112027	Nguyễn Thành	Công	DH18TY	118	Chuẩn đầu ra B1
36246	18112028	Nông Thị Kim	Cúc	DH18TY	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36247	18112028	Nông Thị Kim	Cúc	DH18TY	118	Sinh hóa đại cương
36248	18112028	Nông Thị Kim	Cúc	DH18TY	118	Ngoại khoa 2
36249	18112028	Nông Thị Kim	Cúc	DH18TY	118	Thực tập bệnh viện thú y
36250	18112028	Nông Thị Kim	Cúc	DH18TY	118	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36251	18112028	Nông Thị Kim	Cúc	DH18TY	118	Kiểm nghiệm thú sản
36252	18112028	Nông Thị Kim	Cúc	DH18TY	118	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36253	18112028	Nông Thị Kim	Cúc	DH18TY	118	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36254	18112028	Nông Thị Kim	Cúc	DH18TY	118	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36255	18112028	Nông Thị Kim	Cúc	DH18TY	118	Nội khoa 2
36256	18112028	Nông Thị Kim	Cúc	DH18TY	118	Nội khoa 1
36257	18112028	Nông Thị Kim	Cúc	DH18TY	118	Độc chất học thú y
36258	18112028	Nông Thị Kim	Cúc	DH18TY	118	Sản khoa
36259	18112028	Nông Thị Kim	Cúc	DH18TY	118	Ký sinh trùng 1

36260	18112028	Nông Thị Kim	Cúc	DH18TY	118	Phương pháp bố trí thí nghiệm
36261	18112028	Nông Thị Kim	Cúc	DH18TY	118	Luật thú y
36262	18112028	Nông Thị Kim	Cúc	DH18TY	118	Giải phẩu bệnh 2
36263	18112028	Nông Thị Kim	Cúc	DH18TY	118	Bệnh chó mèo
36264	18112028	Nông Thị Kim	Cúc	DH18TY	118	Tin học đại cương
36265	18112028	Nông Thị Kim	Cúc	DH18TY	118	Chuẩn đầu ra B1
36266	18112028	Nông Thị Kim	Cúc	DH18TY	118	Chuẩn đầu ra Tin học
36267	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36268	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36269	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	Hóa học đại cương
36270	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	Sinh hóa biến dưỡng
36271	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	Ngoại khoa 1
36272	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	Ngoại khoa 2
36273	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	Thực tập bệnh viện thú y
36274	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36275	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	Kiểm nghiệm thú sản
36276	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36277	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36278	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36279	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	Nội khoa 2
36280	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	Nội khoa 1
36281	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	Độc chất học thú y
36282	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	Sản khoa
36283	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	Dịch tễ học
36284	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	Giải phẩu bệnh 1
36285	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	Ký sinh trùng 1
36286	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	Mô học
36287	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	Phương pháp bố trí thí nghiệm
36288	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	Bệnh truyền nhiễm heo
36289	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	Luật thú y
36290	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	Sinh lý bệnh
36291	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	Ký sinh trùng 2
36292	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	Giải phẩu bệnh 2
36293	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	Bệnh chó mèo
36294	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	Sinh học phân tử

36295	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	Tin học đại cương
36296	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	Chuẩn đầu ra B1
36297	18112029	Hồ Chí	Cường	DH18TY	93	Chuẩn đầu ra Tin học
36298	18112030	Nguyễn Chí	Cường	DH18TY	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36299	18112030	Nguyễn Chí	Cường	DH18TY	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36300	18112030	Nguyễn Chí	Cường	DH18TY	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36301	18112030	Nguyễn Chí	Cường	DH18TY	98	Ngoại khoa 1
36302	18112030	Nguyễn Chí	Cường	DH18TY	98	Ngoại khoa 2
36303	18112030	Nguyễn Chí	Cường	DH18TY	98	Thực tập bệnh viện thú y
36304	18112030	Nguyễn Chí	Cường	DH18TY	98	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36305	18112030	Nguyễn Chí	Cường	DH18TY	98	Môi trường & SK vật nuôi
36306	18112030	Nguyễn Chí	Cường	DH18TY	98	Kiểm nghiệm thú sản
36307	18112030	Nguyễn Chí	Cường	DH18TY	98	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36308	18112030	Nguyễn Chí	Cường	DH18TY	98	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36309	18112030	Nguyễn Chí	Cường	DH18TY	98	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36310	18112030	Nguyễn Chí	Cường	DH18TY	98	Nội khoa 2
36311	18112030	Nguyễn Chí	Cường	DH18TY	98	Nội khoa 1
36312	18112030	Nguyễn Chí	Cường	DH18TY	98	Độc chất học thú y
36313	18112030	Nguyễn Chí	Cường	DH18TY	98	Sản khoa
36314	18112030	Nguyễn Chí	Cường	DH18TY	98	Dịch tễ học
36315	18112030	Nguyễn Chí	Cường	DH18TY	98	Ký sinh trùng 1
36316	18112030	Nguyễn Chí	Cường	DH18TY	98	Phương pháp bố trí thí nghiệm
36317	18112030	Nguyễn Chí	Cường	DH18TY	98	Bệnh truyền nhiễm heo
36318	18112030	Nguyễn Chí	Cường	DH18TY	98	Luật thú y
36319	18112030	Nguyễn Chí	Cường	DH18TY	98	Giải phẩu bệnh 2
36320	18112030	Nguyễn Chí	Cường	DH18TY	98	Phương pháp nghiên cứu KH
36321	18112030	Nguyễn Chí	Cường	DH18TY	98	Bệnh chó mèo
36322	18112030	Nguyễn Chí	Cường	DH18TY	98	Sinh học phân tử
36323	18112030	Nguyễn Chí	Cường	DH18TY	98	Tin học đại cương
36324	18112030	Nguyễn Chí	Cường	DH18TY	98	Chuẩn đầu ra B1
36325	18112030	Nguyễn Chí	Cường	DH18TY	98	Chuẩn đầu ra Tin học
36326	18112031	Lê Tấn	Đạt	DH18TY	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36327	18112031	Lê Tấn	Đạt	DH18TY	112	Ngoại khoa 1
36328	18112031	Lê Tấn	Đạt	DH18TY	112	Ngoại khoa 2
36329	18112031	Lê Tấn	Đạt	DH18TY	112	Thực tập bệnh viện thú y

36330	18112031	Lê Tấn	Đạt	DH18TY	112	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36331	18112031	Lê Tấn	Đạt	DH18TY	112	Kiểm nghiệm thú sản
36332	18112031	Lê Tấn	Đạt	DH18TY	112	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36333	18112031	Lê Tấn	Đạt	DH18TY	112	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36334	18112031	Lê Tấn	Đạt	DH18TY	112	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36335	18112031	Lê Tấn	Đạt	DH18TY	112	Nội khoa 2
36336	18112031	Lê Tấn	Đạt	DH18TY	112	Nội khoa 1
36337	18112031	Lê Tấn	Đạt	DH18TY	112	Độc chất học thú y
36338	18112031	Lê Tấn	Đạt	DH18TY	112	Sản khoa
36339	18112031	Lê Tấn	Đạt	DH18TY	112	Dịch tễ học
36340	18112031	Lê Tấn	Đạt	DH18TY	112	Giải phẩu bệnh 1
36341	18112031	Lê Tấn	Đạt	DH18TY	112	Phương pháp bố trí thí nghiệm
36342	18112031	Lê Tấn	Đạt	DH18TY	112	Bệnh truyền nhiễm heo
36343	18112031	Lê Tấn	Đạt	DH18TY	112	Luật thú y
36344	18112031	Lê Tấn	Đạt	DH18TY	112	Giải phẩu bệnh 2
36345	18112031	Lê Tấn	Đạt	DH18TY	112	Bệnh chó mèo
36346	18112031	Lê Tấn	Đạt	DH18TY	112	Sinh học phân tử
36347	18112031	Lê Tấn	Đạt	DH18TY	112	Tin học đại cương
36348	18112031	Lê Tấn	Đạt	DH18TY	112	Chuẩn đầu ra B1
36349	18112031	Lê Tấn	Đạt	DH18TY	112	Chuẩn đầu ra Tin học
36350	18112032	Nguyễn Tấn	Đạt	DH18TY	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36351	18112032	Nguyễn Tấn	Đạt	DH18TY	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36352	18112032	Nguyễn Tấn	Đạt	DH18TY	126	Thực tập bệnh viện thú y
36353	18112032	Nguyễn Tấn	Đạt	DH18TY	126	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36354	18112032	Nguyễn Tấn	Đạt	DH18TY	126	Kiểm nghiệm thú sản
36355	18112032	Nguyễn Tấn	Đạt	DH18TY	126	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36356	18112032	Nguyễn Tấn	Đạt	DH18TY	126	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36357	18112032	Nguyễn Tấn	Đạt	DH18TY	126	Nội khoa 2
36358	18112032	Nguyễn Tấn	Đạt	DH18TY	126	Nội khoa 1
36359	18112032	Nguyễn Tấn	Đạt	DH18TY	126	Độc chất học thú y
36360	18112032	Nguyễn Tấn	Đạt	DH18TY	126	Sản khoa
36361	18112032	Nguyễn Tấn	Đạt	DH18TY	126	Luật thú y
36362	18112032	Nguyễn Tấn	Đạt	DH18TY	126	Bệnh chó mèo
36363	18112032	Nguyễn Tấn	Đạt	DH18TY	126	Tin học đại cương
36364	18112032	Nguyễn Tấn	Đạt	DH18TY	126	Chuẩn đầu ra B1

36365	18112032	Nguyễn Tấn	Đạt	DH18TY	126	Chuẩn đầu ra Tin học
36366	18112033	Nguyễn Xuân	Đạt	DH18TY	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36367	18112033	Nguyễn Xuân	Đạt	DH18TY	116	Ngoại khoa 2
36368	18112033	Nguyễn Xuân	Đạt	DH18TY	116	Thực tập bệnh viện thú y
36369	18112033	Nguyễn Xuân	Đạt	DH18TY	116	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36370	18112033	Nguyễn Xuân	Đạt	DH18TY	116	Kiểm nghiệm thú sản
36371	18112033	Nguyễn Xuân	Đạt	DH18TY	116	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36372	18112033	Nguyễn Xuân	Đạt	DH18TY	116	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36373	18112033	Nguyễn Xuân	Đạt	DH18TY	116	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36374	18112033	Nguyễn Xuân	Đạt	DH18TY	116	Nội khoa 2
36375	18112033	Nguyễn Xuân	Đạt	DH18TY	116	Nội khoa 1
36376	18112033	Nguyễn Xuân	Đạt	DH18TY	116	Độc chất học thú y
36377	18112033	Nguyễn Xuân	Đạt	DH18TY	116	Sản khoa
36378	18112033	Nguyễn Xuân	Đạt	DH18TY	116	Dịch tễ học
36379	18112033	Nguyễn Xuân	Đạt	DH18TY	116	Ký sinh trùng 1
36380	18112033	Nguyễn Xuân	Đạt	DH18TY	116	Bệnh truyền nhiễm heo
36381	18112033	Nguyễn Xuân	Đạt	DH18TY	116	Luật thú y
36382	18112033	Nguyễn Xuân	Đạt	DH18TY	116	Ký sinh trùng 2
36383	18112033	Nguyễn Xuân	Đạt	DH18TY	116	Giải phẩu bệnh 2
36384	18112033	Nguyễn Xuân	Đạt	DH18TY	116	Bệnh chó mèo
36385	18112033	Nguyễn Xuân	Đạt	DH18TY	116	Tin học đại cương
36386	18112033	Nguyễn Xuân	Đạt	DH18TY	116	Chuẩn đầu ra B1
36387	18112033	Nguyễn Xuân	Đạt	DH18TY	116	Chuẩn đầu ra Tin học
36388	18112037	Nguyễn Văn	Định	DH18TY	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36389	18112037	Nguyễn Văn	Định	DH18TY	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36390	18112037	Nguyễn Văn	Định	DH18TY	130	Thực tập bệnh viện thú y
36391	18112037	Nguyễn Văn	Định	DH18TY	130	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36392	18112037	Nguyễn Văn	Định	DH18TY	130	Kiểm nghiệm thú sản
36393	18112037	Nguyễn Văn	Định	DH18TY	130	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36394	18112037	Nguyễn Văn	Định	DH18TY	130	Nội khoa 2
36395	18112037	Nguyễn Văn	Định	DH18TY	130	Nội khoa 1
36396	18112037	Nguyễn Văn	Định	DH18TY	130	Độc chất học thú y
36397	18112037	Nguyễn Văn	Định	DH18TY	130	Sản khoa
36398	18112037	Nguyễn Văn	Định	DH18TY	130	Luật thú y
36399	18112037	Nguyễn Văn	Định	DH18TY	130	Giải phẩu bệnh 2

36400	18112037	Nguyễn Văn	Định	DH18TY	130	Bệnh chó mèo
36401	18112037	Nguyễn Văn	Định	DH18TY	130	Tin học đại cương
36402	18112037	Nguyễn Văn	Định	DH18TY	130	Chuẩn đầu ra Tin học
36403	18112038	Lê Trần Giản	Đơn	DH18TY	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36404	18112038	Lê Trần Giản	Đơn	DH18TY	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36405	18112038	Lê Trần Giản	Đơn	DH18TY	126	Thực tập bệnh viện thú y
36406	18112038	Lê Trần Giản	Đơn	DH18TY	126	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36407	18112038	Lê Trần Giản	Đơn	DH18TY	126	Kiểm nghiệm thú sản
36408	18112038	Lê Trần Giản	Đơn	DH18TY	126	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36409	18112038	Lê Trần Giản	Đơn	DH18TY	126	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36410	18112038	Lê Trần Giản	Đơn	DH18TY	126	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36411	18112038	Lê Trần Giản	Đơn	DH18TY	126	Nội khoa 2
36412	18112038	Lê Trần Giản	Đơn	DH18TY	126	Nội khoa 1
36413	18112038	Lê Trần Giản	Đơn	DH18TY	126	Độc chất học thú y
36414	18112038	Lê Trần Giản	Đơn	DH18TY	126	Sản khoa
36415	18112038	Lê Trần Giản	Đơn	DH18TY	126	Luật thú y
36416	18112038	Lê Trần Giản	Đơn	DH18TY	126	Giải phẩu bệnh 2
36417	18112038	Lê Trần Giản	Đơn	DH18TY	126	Bệnh chó mèo
36418	18112038	Lê Trần Giản	Đơn	DH18TY	126	Chuẩn đầu ra B1
36419	18112038	Lê Trần Giản	Đơn	DH18TY	126	Chuẩn đầu ra Tin học
36420	18112040	Khổng Thuý	Dung	DH18TY	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36421	18112040	Khổng Thuý	Dung	DH18TY	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36422	18112040	Khổng Thuý	Dung	DH18TY	113	Sinh hóa biến dưỡng
36423	18112040	Khổng Thuý	Dung	DH18TY	113	Ngoại khoa 1
36424	18112040	Khổng Thuý	Dung	DH18TY	113	Ngoại khoa 2
36425	18112040	Khổng Thuý	Dung	DH18TY	113	Thực tập bệnh viện thú y
36426	18112040	Khổng Thuý	Dung	DH18TY	113	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36427	18112040	Khổng Thuý	Dung	DH18TY	113	Kiểm nghiệm thú sản
36428	18112040	Khổng Thuý	Dung	DH18TY	113	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36429	18112040	Khổng Thuý	Dung	DH18TY	113	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36430	18112040	Khổng Thuý	Dung	DH18TY	113	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36431	18112040	Khổng Thuý	Dung	DH18TY	113	Nội khoa 2
36432	18112040	Khổng Thuý	Dung	DH18TY	113	Nội khoa 1
36433	18112040	Khổng Thuý	Dung	DH18TY	113	Độc chất học thú y
36434	18112040	Khổng Thuý	Dung	DH18TY	113	Sản khoa

36435	18112040	Khổng Thuý	Dung	DH18TY	113	Dịch tễ học
36436	18112040	Khổng Thuý	Dung	DH18TY	113	Bệnh truyền nhiễm heo
36437	18112040	Khổng Thuý	Dung	DH18TY	113	Luật thú y
36438	18112040	Khổng Thuý	Dung	DH18TY	113	Giải phẩu bệnh 2
36439	18112040	Khổng Thuý	Dung	DH18TY	113	Bệnh chó mèo
36440	18112040	Khổng Thuý	Dung	DH18TY	113	Tin học đại cương
36441	18112040	Khổng Thuý	Dung	DH18TY	113	Chuẩn đầu ra B1
36442	18112040	Khổng Thuý	Dung	DH18TY	113	Chuẩn đầu ra Tin học
36443	18112041	Vương Chí	Dũng	DH18TY	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36444	18112041	Vương Chí	Dũng	DH18TY	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36445	18112041	Vương Chí	Dũng	DH18TY	111	Ngoại khoa 1
36446	18112041	Vương Chí	Dũng	DH18TY	111	Ngoại khoa 2
36447	18112041	Vương Chí	Dũng	DH18TY	111	Thực tập bệnh viện thú y
36448	18112041	Vương Chí	Dũng	DH18TY	111	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36449	18112041	Vương Chí	Dũng	DH18TY	111	Kiểm nghiệm thú sản
36450	18112041	Vương Chí	Dũng	DH18TY	111	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36451	18112041	Vương Chí	Dũng	DH18TY	111	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36452	18112041	Vương Chí	Dũng	DH18TY	111	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36453	18112041	Vương Chí	Dũng	DH18TY	111	Nội khoa 2
36454	18112041	Vương Chí	Dũng	DH18TY	111	Nội khoa 1
36455	18112041	Vương Chí	Dũng	DH18TY	111	Độc chất học thú y
36456	18112041	Vương Chí	Dũng	DH18TY	111	Sản khoa
36457	18112041	Vương Chí	Dũng	DH18TY	111	Dịch tễ học
36458	18112041	Vương Chí	Dũng	DH18TY	111	Ký sinh trùng 1
36459	18112041	Vương Chí	Dũng	DH18TY	111	Miễn dịch
36460	18112041	Vương Chí	Dũng	DH18TY	111	Phương pháp bố trí thí nghiệm
36461	18112041	Vương Chí	Dũng	DH18TY	111	Luật thú y
36462	18112041	Vương Chí	Dũng	DH18TY	111	Ký sinh trùng 2
36463	18112041	Vương Chí	Dũng	DH18TY	111	Giải phẩu bệnh 2
36464	18112041	Vương Chí	Dũng	DH18TY	111	Bệnh chó mèo
36465	18112041	Vương Chí	Dũng	DH18TY	111	Chuẩn đầu ra B1
36466	18112041	Vương Chí	Dũng	DH18TY	111	Chuẩn đầu ra Tin học
36467	18112042	Nguyễn Thùy	Dương	DH18TY	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36468	18112042	Nguyễn Thùy	Dương	DH18TY	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36469	18112042	Nguyễn Thùy	Dương	DH18TY	124	Thực tập bệnh viện thú y

36470	18112042	Nguyễn Thùy	Dương	DH18TY	124	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36471	18112042	Nguyễn Thùy	Dương	DH18TY	124	Kiểm nghiệm thú sản
36472	18112042	Nguyễn Thùy	Dương	DH18TY	124	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36473	18112042	Nguyễn Thùy	Dương	DH18TY	124	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36474	18112042	Nguyễn Thùy	Dương	DH18TY	124	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36475	18112042	Nguyễn Thùy	Dương	DH18TY	124	Nội khoa 2
36476	18112042	Nguyễn Thùy	Dương	DH18TY	124	Nội khoa 1
36477	18112042	Nguyễn Thùy	Dương	DH18TY	124	Độc chất học thú y
36478	18112042	Nguyễn Thùy	Dương	DH18TY	124	Sản khoa
36479	18112042	Nguyễn Thùy	Dương	DH18TY	124	Luật thú y
36480	18112042	Nguyễn Thùy	Dương	DH18TY	124	Giải phẩu bệnh 2
36481	18112042	Nguyễn Thùy	Dương	DH18TY	124	Bệnh chó mèo
36482	18112042	Nguyễn Thùy	Dương	DH18TY	124	Tin học đại cương
36483	18112042	Nguyễn Thùy	Dương	DH18TY	124	Chuẩn đầu ra B1
36484	18112042	Nguyễn Thùy	Dương	DH18TY	124	Chuẩn đầu ra Tin học
36485	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36486	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36487	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36488	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Toán cao cấp B1
36489	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Hóa học đại cương
36490	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Sinh học động vật
36491	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Pháp luật đại cương
36492	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Sinh hóa biến dưỡng
36493	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Sinh lý 1
36494	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Sinh lý 2
36495	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Sinh hóa đại cương
36496	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Ngoại khoa 1
36497	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Ngoại khoa 2
36498	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Cơ thể 1
36499	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Cơ thể 2
36500	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Thực tập bệnh viện thú y
36501	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36502	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Nhập môn Thú Y
36503	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Môi trường & SK vật nuôi
36504	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Kiểm nghiệm thú sản

36505	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36506	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36507	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Thực tập thú y trang trại
36508	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36509	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Nội khoa 2
36510	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Nội khoa 1
36511	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Dược lý cơ bản
36512	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Độc chất học thú y
36513	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Sản khoa
36514	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Dinh dưỡng động vật
36515	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Dịch tễ học
36516	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Giải phẩu bệnh 1
36517	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Ký sinh trùng 1
36518	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Miễn dịch
36519	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Vi sinh thú y
36520	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Phương pháp bố trí thí nghiệm
36521	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Bệnh truyền nhiễm heo
36522	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Luật thú y
36523	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Sinh lý bệnh
36524	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Ký sinh trùng 2
36525	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Giải phẩu bệnh 2
36526	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Phương pháp nghiên cứu KH
36527	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Bệnh chó mèo
36528	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Sinh học phân tử
36529	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Tin học đại cương
36530	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Chuẩn đầu ra B1
36531	18112043	Trần Thị Thái	Dương	DH18TY	48	Chuẩn đầu ra Tin học
36532	18112044	Nguyễn Minh	Duy	DH18TY	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36533	18112044	Nguyễn Minh	Duy	DH18TY	102	Sinh hóa biến dưỡng
36534	18112044	Nguyễn Minh	Duy	DH18TY	102	Sinh hóa đại cương
36535	18112044	Nguyễn Minh	Duy	DH18TY	102	Ngoại khoa 1
36536	18112044	Nguyễn Minh	Duy	DH18TY	102	Ngoại khoa 2
36537	18112044	Nguyễn Minh	Duy	DH18TY	102	Thực tập bệnh viện thú y
36538	18112044	Nguyễn Minh	Duy	DH18TY	102	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36539	18112044	Nguyễn Minh	Duy	DH18TY	102	Kiểm nghiệm thú sản

36540	18112044	Nguyễn Minh	Duy	DH18TY	102	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36541	18112044	Nguyễn Minh	Duy	DH18TY	102	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36542	18112044	Nguyễn Minh	Duy	DH18TY	102	Nội khoa 2
36543	18112044	Nguyễn Minh	Duy	DH18TY	102	Nội khoa 1
36544	18112044	Nguyễn Minh	Duy	DH18TY	102	Dược lý cơ bản
36545	18112044	Nguyễn Minh	Duy	DH18TY	102	Độc chất học thú y
36546	18112044	Nguyễn Minh	Duy	DH18TY	102	Sản khoa
36547	18112044	Nguyễn Minh	Duy	DH18TY	102	Giải phẩu bệnh 1
36548	18112044	Nguyễn Minh	Duy	DH18TY	102	Ký sinh trùng 1
36549	18112044	Nguyễn Minh	Duy	DH18TY	102	Bệnh truyền nhiễm heo
36550	18112044	Nguyễn Minh	Duy	DH18TY	102	Luật thú y
36551	18112044	Nguyễn Minh	Duy	DH18TY	102	Sinh lý bệnh
36552	18112044	Nguyễn Minh	Duy	DH18TY	102	Ký sinh trùng 2
36553	18112044	Nguyễn Minh	Duy	DH18TY	102	Giải phẩu bệnh 2
36554	18112044	Nguyễn Minh	Duy	DH18TY	102	Bệnh chó mèo
36555	18112044	Nguyễn Minh	Duy	DH18TY	102	Sinh học phân tử
36556	18112044	Nguyễn Minh	Duy	DH18TY	102	Tin học đại cương
36557	18112044	Nguyễn Minh	Duy	DH18TY	102	Chuẩn đầu ra Tin học
36558	18112046	Đặng Thị Thu	Duyên	DH18TY	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36559	18112046	Đặng Thị Thu	Duyên	DH18TY	125	Ngoại khoa 1
36560	18112046	Đặng Thị Thu	Duyên	DH18TY	125	Ngoại khoa 2
36561	18112046	Đặng Thị Thu	Duyên	DH18TY	125	Thực tập bệnh viện thú y
36562	18112046	Đặng Thị Thu	Duyên	DH18TY	125	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36563	18112046	Đặng Thị Thu	Duyên	DH18TY	125	Kiểm nghiệm thú sản
36564	18112046	Đặng Thị Thu	Duyên	DH18TY	125	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36565	18112046	Đặng Thị Thu	Duyên	DH18TY	125	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36566	18112046	Đặng Thị Thu	Duyên	DH18TY	125	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36567	18112046	Đặng Thị Thu	Duyên	DH18TY	125	Nội khoa 2
36568	18112046	Đặng Thị Thu	Duyên	DH18TY	125	Nội khoa 1
36569	18112046	Đặng Thị Thu	Duyên	DH18TY	125	Độc chất học thú y
36570	18112046	Đặng Thị Thu	Duyên	DH18TY	125	Sản khoa
36571	18112046	Đặng Thị Thu	Duyên	DH18TY	125	Luật thú y
36572	18112046	Đặng Thị Thu	Duyên	DH18TY	125	Giải phẩu bệnh 2
36573	18112046	Đặng Thị Thu	Duyên	DH18TY	125	Bệnh chó mèo
36574	18112046	Đặng Thị Thu	Duyên	DH18TY	125	Chuẩn đầu ra B1

36575	18112046	Đặng Thị Thu	Duyên	DH18TY	125	Chuẩn đầu ra Tin học
36576	18112047	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36577	18112047	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	112	Hóa học đại cương
36578	18112047	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	112	Sinh hóa biến dưỡng
36579	18112047	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	112	Sinh hóa đại cương
36580	18112047	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	112	Ngoại khoa 1
36581	18112047	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	112	Ngoại khoa 2
36582	18112047	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	112	Thực tập bệnh viện thú y
36583	18112047	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	112	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36584	18112047	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	112	Kiểm nghiệm thú sản
36585	18112047	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	112	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36586	18112047	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	112	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36587	18112047	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	112	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36588	18112047	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	112	Nội khoa 2
36589	18112047	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	112	Nội khoa 1
36590	18112047	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	112	Độc chất học thú y
36591	18112047	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	112	Sản khoa
36592	18112047	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	112	Dịch tễ học
36593	18112047	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	112	Phương pháp bố trí thí nghiệm
36594	18112047	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	112	Luật thú y
36595	18112047	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	112	Giải phẩu bệnh 2
36596	18112047	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	112	Bệnh chó mèo
36597	18112047	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	112	Sinh học phân tử
36598	18112047	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	112	Chuẩn đầu ra B1
36599	18112047	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	112	Chuẩn đầu ra Tin học
36600	18112048	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36601	18112048	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36602	18112048	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	125	Thực tập bệnh viện thú y
36603	18112048	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	125	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36604	18112048	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	125	Kiểm nghiệm thú sản
36605	18112048	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	125	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36606	18112048	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	125	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36607	18112048	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	125	Nội khoa 2
36608	18112048	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	125	Nội khoa 1
36609	18112048	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	125	Độc chất học thú y

36610	18112048	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	125	Sản khoa
36611	18112048	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	125	Luật thú y
36612	18112048	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	125	Bệnh chó mèo
36613	18112048	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	125	Tin học đại cương
36614	18112048	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH18TY	125	Chuẩn đầu ra Tin học
36615	18112049	Võ Minh Mỹ	Duyên	DH18TY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36616	18112049	Võ Minh Mỹ	Duyên	DH18TY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36617	18112049	Võ Minh Mỹ	Duyên	DH18TY	121	Thực tập bệnh viện thú y
36618	18112049	Võ Minh Mỹ	Duyên	DH18TY	121	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36619	18112049	Võ Minh Mỹ	Duyên	DH18TY	121	Kiểm nghiệm thú sản
36620	18112049	Võ Minh Mỹ	Duyên	DH18TY	121	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36621	18112049	Võ Minh Mỹ	Duyên	DH18TY	121	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36622	18112049	Võ Minh Mỹ	Duyên	DH18TY	121	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36623	18112049	Võ Minh Mỹ	Duyên	DH18TY	121	Nội khoa 2
36624	18112049	Võ Minh Mỹ	Duyên	DH18TY	121	Nội khoa 1
36625	18112049	Võ Minh Mỹ	Duyên	DH18TY	121	Độc chất học thú y
36626	18112049	Võ Minh Mỹ	Duyên	DH18TY	121	Sản khoa
36627	18112049	Võ Minh Mỹ	Duyên	DH18TY	121	Dịch tễ học
36628	18112049	Võ Minh Mỹ	Duyên	DH18TY	121	Luật thú y
36629	18112049	Võ Minh Mỹ	Duyên	DH18TY	121	Giải phẩu bệnh 2
36630	18112049	Võ Minh Mỹ	Duyên	DH18TY	121	Bệnh chó mèo
36631	18112049	Võ Minh Mỹ	Duyên	DH18TY	121	Chuẩn đầu ra B1
36632	18112049	Võ Minh Mỹ	Duyên	DH18TY	121	Chuẩn đầu ra Tin học
36633	18112051	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH18TY	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36634	18112051	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH18TY	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36635	18112051	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH18TY	124	Ngoại khoa 1
36636	18112051	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH18TY	124	Ngoại khoa 2
36637	18112051	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH18TY	124	Thực tập bệnh viện thú y
36638	18112051	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH18TY	124	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36639	18112051	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH18TY	124	Kiểm nghiệm thú sản
36640	18112051	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH18TY	124	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36641	18112051	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH18TY	124	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36642	18112051	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH18TY	124	Nội khoa 2
36643	18112051	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH18TY	124	Nội khoa 1
36644	18112051	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH18TY	124	Độc chất học thú y

36645	18112051	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH18TY	124	Sản khoa
36646	18112051	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH18TY	124	Luật thú y
36647	18112051	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH18TY	124	Giải phẩu bệnh 2
36648	18112051	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH18TY	124	Bệnh chó mèo
36649	18112051	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH18TY	124	Chuẩn đầu ra B1
36650	18112052	Phan Nguyệt	Hà	DH18TY	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36651	18112052	Phan Nguyệt	Hà	DH18TY	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36652	18112052	Phan Nguyệt	Hà	DH18TY	124	Ngoại khoa 1
36653	18112052	Phan Nguyệt	Hà	DH18TY	124	Ngoại khoa 2
36654	18112052	Phan Nguyệt	Hà	DH18TY	124	Thực tập bệnh viện thú y
36655	18112052	Phan Nguyệt	Hà	DH18TY	124	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36656	18112052	Phan Nguyệt	Hà	DH18TY	124	Kiểm nghiệm thú sản
36657	18112052	Phan Nguyệt	Hà	DH18TY	124	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36658	18112052	Phan Nguyệt	Hà	DH18TY	124	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36659	18112052	Phan Nguyệt	Hà	DH18TY	124	Nội khoa 2
36660	18112052	Phan Nguyệt	Hà	DH18TY	124	Nội khoa 1
36661	18112052	Phan Nguyệt	Hà	DH18TY	124	Độc chất học thú y
36662	18112052	Phan Nguyệt	Hà	DH18TY	124	Sản khoa
36663	18112052	Phan Nguyệt	Hà	DH18TY	124	Luật thú y
36664	18112052	Phan Nguyệt	Hà	DH18TY	124	Giải phẩu bệnh 2
36665	18112052	Phan Nguyệt	Hà	DH18TY	124	Bệnh chó mèo
36666	18112052	Phan Nguyệt	Hà	DH18TY	124	Chuẩn đầu ra B1
36667	18112053	Võ Thị	Hà	DH18TY	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36668	18112053	Võ Thị	Hà	DH18TY	136	Thực tập bệnh viện thú y
36669	18112053	Võ Thị	Hà	DH18TY	136	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36670	18112053	Võ Thị	Hà	DH18TY	136	Kiểm nghiệm thú sản
36671	18112053	Võ Thị	Hà	DH18TY	136	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36672	18112053	Võ Thị	Hà	DH18TY	136	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36673	18112053	Võ Thị	Hà	DH18TY	136	Nội khoa 2
36674	18112053	Võ Thị	Hà	DH18TY	136	Nội khoa 1
36675	18112053	Võ Thị	Hà	DH18TY	136	Độc chất học thú y
36676	18112053	Võ Thị	Hà	DH18TY	136	Sản khoa
36677	18112053	Võ Thị	Hà	DH18TY	136	Luật thú y
36678	18112053	Võ Thị	Hà	DH18TY	136	Giải phẩu bệnh 2
36679	18112053	Võ Thị	Hà	DH18TY	136	Bệnh chó mèo

36680	18112054	Lưu Thanh	Hạ	DH18TY	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36681	18112054	Lưu Thanh	Hạ	DH18TY	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36682	18112054	Lưu Thanh	Hạ	DH18TY	129	Thực tập bệnh viện thú y
36683	18112054	Lưu Thanh	Hạ	DH18TY	129	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36684	18112054	Lưu Thanh	Hạ	DH18TY	129	Kiểm nghiệm thú sản
36685	18112054	Lưu Thanh	Hạ	DH18TY	129	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36686	18112054	Lưu Thanh	Hạ	DH18TY	129	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36687	18112054	Lưu Thanh	Hạ	DH18TY	129	Nội khoa 2
36688	18112054	Lưu Thanh	Hạ	DH18TY	129	Nội khoa 1
36689	18112054	Lưu Thanh	Hạ	DH18TY	129	Độc chất học thú y
36690	18112054	Lưu Thanh	Hạ	DH18TY	129	Sản khoa
36691	18112054	Lưu Thanh	Hạ	DH18TY	129	Luật thú y
36692	18112054	Lưu Thanh	Hạ	DH18TY	129	Bệnh chó mèo
36693	18112054	Lưu Thanh	Hạ	DH18TY	129	Tin học đại cương
36694	18112054	Lưu Thanh	Hạ	DH18TY	129	Chuẩn đầu ra B1
36695	18112054	Lưu Thanh	Hạ	DH18TY	129	Chuẩn đầu ra Tin học
36696	18112055	Phạm Ngọc	Hân	DH18TY	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36697	18112055	Phạm Ngọc	Hân	DH18TY	129	Thực tập bệnh viện thú y
36698	18112055	Phạm Ngọc	Hân	DH18TY	129	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36699	18112055	Phạm Ngọc	Hân	DH18TY	129	Kiểm nghiệm thú sản
36700	18112055	Phạm Ngọc	Hân	DH18TY	129	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36701	18112055	Phạm Ngọc	Hân	DH18TY	129	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36702	18112055	Phạm Ngọc	Hân	DH18TY	129	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36703	18112055	Phạm Ngọc	Hân	DH18TY	129	Nội khoa 2
36704	18112055	Phạm Ngọc	Hân	DH18TY	129	Nội khoa 1
36705	18112055	Phạm Ngọc	Hân	DH18TY	129	Sản khoa
36706	18112055	Phạm Ngọc	Hân	DH18TY	129	Luật thú y
36707	18112055	Phạm Ngọc	Hân	DH18TY	129	Giải phẩu bệnh 2
36708	18112055	Phạm Ngọc	Hân	DH18TY	129	Bệnh chó mèo
36709	18112055	Phạm Ngọc	Hân	DH18TY	129	Tin học đại cương
36710	18112055	Phạm Ngọc	Hân	DH18TY	129	Chuẩn đầu ra Tin học
36711	18112057	Nguyễn Như	Hằng	DH18TY	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36712	18112057	Nguyễn Như	Hằng	DH18TY	134	Thực tập bệnh viện thú y
36713	18112057	Nguyễn Như	Hằng	DH18TY	134	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36714	18112057	Nguyễn Như	Hằng	DH18TY	134	Kiểm nghiệm thú sản

36715	18112057	Nguyễn Như	Hằng	DH18TY	134	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36716	18112057	Nguyễn Như	Hằng	DH18TY	134	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36717	18112057	Nguyễn Như	Hằng	DH18TY	134	Nội khoa 2
36718	18112057	Nguyễn Như	Hằng	DH18TY	134	Nội khoa 1
36719	18112057	Nguyễn Như	Hằng	DH18TY	134	Độc chất học thú y
36720	18112057	Nguyễn Như	Hằng	DH18TY	134	Sản khoa
36721	18112057	Nguyễn Như	Hằng	DH18TY	134	Luật thú y
36722	18112057	Nguyễn Như	Hằng	DH18TY	134	Bệnh chó mèo
36723	18112057	Nguyễn Như	Hằng	DH18TY	134	Tin học đại cương
36724	18112057	Nguyễn Như	Hằng	DH18TY	134	Chuẩn đầu ra B1
36725	18112057	Nguyễn Như	Hằng	DH18TY	134	Chuẩn đầu ra Tin học
36726	18112058	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	DH18TY	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36727	18112058	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	DH18TY	133	Thực tập bệnh viện thú y
36728	18112058	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	DH18TY	133	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36729	18112058	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	DH18TY	133	Kiểm nghiệm thú sản
36730	18112058	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	DH18TY	133	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36731	18112058	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	DH18TY	133	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36732	18112058	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	DH18TY	133	Nội khoa 2
36733	18112058	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	DH18TY	133	Nội khoa 1
36734	18112058	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	DH18TY	133	Độc chất học thú y
36735	18112058	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	DH18TY	133	Sản khoa
36736	18112058	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	DH18TY	133	Ký sinh trùng 1
36737	18112058	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	DH18TY	133	Luật thú y
36738	18112058	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	DH18TY	133	Bệnh chó mèo
36739	18112058	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	DH18TY	133	Chuẩn đầu ra B1
36740	18112058	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	DH18TY	133	Chuẩn đầu ra Tin học
36741	18112060	Nguyễn Văn Cường	Hào	DH18TY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36742	18112060	Nguyễn Văn Cường	Hào	DH18TY	121	Sinh hóa biến dưỡng
36743	18112060	Nguyễn Văn Cường	Hào	DH18TY	121	Thực tập bệnh viện thú y
36744	18112060	Nguyễn Văn Cường	Hào	DH18TY	121	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36745	18112060	Nguyễn Văn Cường	Hào	DH18TY	121	Môi trường & SK vật nuôi
36746	18112060	Nguyễn Văn Cường	Hào	DH18TY	121	Kiểm nghiệm thú sản
36747	18112060	Nguyễn Văn Cường	Hào	DH18TY	121	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36748	18112060	Nguyễn Văn Cường	Hào	DH18TY	121	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36749	18112060	Nguyễn Văn Cường	Hào	DH18TY	121	Thực hành bệnh truyền nhiễm

36750	18112060	Nguyễn Văn Cường	Hào	DH18TY	121	Nội khoa 2
36751	18112060	Nguyễn Văn Cường	Hào	DH18TY	121	Nội khoa 1
36752	18112060	Nguyễn Văn Cường	Hào	DH18TY	121	Sản khoa
36753	18112060	Nguyễn Văn Cường	Hào	DH18TY	121	Dịch tễ học
36754	18112060	Nguyễn Văn Cường	Hào	DH18TY	121	Ký sinh trùng 1
36755	18112060	Nguyễn Văn Cường	Hào	DH18TY	121	Phương pháp bố trí thí nghiệm
36756	18112060	Nguyễn Văn Cường	Hào	DH18TY	121	Luật thú y
36757	18112060	Nguyễn Văn Cường	Hào	DH18TY	121	Bệnh chó mèo
36758	18112060	Nguyễn Văn Cường	Hào	DH18TY	121	Tin học đại cương
36759	18112060	Nguyễn Văn Cường	Hào	DH18TY	121	Chuẩn đầu ra B1
36760	18112060	Nguyễn Văn Cường	Hào	DH18TY	121	Chuẩn đầu ra Tin học
36761	18112062	Bùi Minh	Hiếu	DH18TY	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36762	18112062	Bùi Minh	Hiếu	DH18TY	129	Triết học Mác Lênin
36763	18112062	Bùi Minh	Hiếu	DH18TY	129	Thực tập bệnh viện thú y
36764	18112062	Bùi Minh	Hiếu	DH18TY	129	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36765	18112062	Bùi Minh	Hiếu	DH18TY	129	Kiểm nghiệm thú sản
36766	18112062	Bùi Minh	Hiếu	DH18TY	129	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36767	18112062	Bùi Minh	Hiếu	DH18TY	129	Nội khoa 2
36768	18112062	Bùi Minh	Hiếu	DH18TY	129	Nội khoa 1
36769	18112062	Bùi Minh	Hiếu	DH18TY	129	Sản khoa
36770	18112062	Bùi Minh	Hiếu	DH18TY	129	Luật thú y
36771	18112062	Bùi Minh	Hiếu	DH18TY	129	Giải phẩu bệnh 2
36772	18112062	Bùi Minh	Hiếu	DH18TY	129	Bệnh chó mèo
36773	18112062	Bùi Minh	Hiếu	DH18TY	129	Tin học đại cương
36774	18112062	Bùi Minh	Hiếu	DH18TY	129	Chuẩn đầu ra B1
36775	18112062	Bùi Minh	Hiếu	DH18TY	129	Chuẩn đầu ra Tin học
36776	18112063	Trần Thanh	Hoa	DH18TY	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36777	18112063	Trần Thanh	Hoa	DH18TY	125	Ngoại khoa 1
36778	18112063	Trần Thanh	Hoa	DH18TY	125	Ngoại khoa 2
36779	18112063	Trần Thanh	Hoa	DH18TY	125	Thực tập bệnh viện thú y
36780	18112063	Trần Thanh	Hoa	DH18TY	125	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36781	18112063	Trần Thanh	Hoa	DH18TY	125	Kiểm nghiệm thú sản
36782	18112063	Trần Thanh	Hoa	DH18TY	125	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36783	18112063	Trần Thanh	Hoa	DH18TY	125	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36784	18112063	Trần Thanh	Hoa	DH18TY	125	Thực hành bệnh truyền nhiễm

36785	18112063	Trần Thanh	Hoa	DH18TY	125	Nội khoa 2
36786	18112063	Trần Thanh	Hoa	DH18TY	125	Nội khoa 1
36787	18112063	Trần Thanh	Hoa	DH18TY	125	Độc chất học thú y
36788	18112063	Trần Thanh	Hoa	DH18TY	125	Sản khoa
36789	18112063	Trần Thanh	Hoa	DH18TY	125	Bệnh truyền nhiễm heo
36790	18112063	Trần Thanh	Hoa	DH18TY	125	Luật thú y
36791	18112063	Trần Thanh	Hoa	DH18TY	125	Bệnh chó mèo
36792	18112063	Trần Thanh	Hoa	DH18TY	125	Chuẩn đầu ra Tin học
36793	18112065	Nguyễn Hữu	Hòa	DH18TY	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36794	18112065	Nguyễn Hữu	Hòa	DH18TY	119	Thực tập bệnh viện thú y
36795	18112065	Nguyễn Hữu	Hòa	DH18TY	119	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36796	18112065	Nguyễn Hữu	Hòa	DH18TY	119	Kiểm nghiệm thú sản
36797	18112065	Nguyễn Hữu	Hòa	DH18TY	119	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36798	18112065	Nguyễn Hữu	Hòa	DH18TY	119	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36799	18112065	Nguyễn Hữu	Hòa	DH18TY	119	Thực tập thú y trang trại
36800	18112065	Nguyễn Hữu	Hòa	DH18TY	119	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36801	18112065	Nguyễn Hữu	Hòa	DH18TY	119	Nội khoa 2
36802	18112065	Nguyễn Hữu	Hòa	DH18TY	119	Nội khoa 1
36803	18112065	Nguyễn Hữu	Hòa	DH18TY	119	Độc chất học thú y
36804	18112065	Nguyễn Hữu	Hòa	DH18TY	119	Sản khoa
36805	18112065	Nguyễn Hữu	Hòa	DH18TY	119	Dịch tễ học
36806	18112065	Nguyễn Hữu	Hòa	DH18TY	119	Giải phẩu bệnh 1
36807	18112065	Nguyễn Hữu	Hòa	DH18TY	119	Bệnh truyền nhiễm heo
36808	18112065	Nguyễn Hữu	Hòa	DH18TY	119	Luật thú y
36809	18112065	Nguyễn Hữu	Hòa	DH18TY	119	Giải phẩu bệnh 2
36810	18112065	Nguyễn Hữu	Hòa	DH18TY	119	Bệnh chó mèo
36811	18112065	Nguyễn Hữu	Hòa	DH18TY	119	Tin học đại cương
36812	18112065	Nguyễn Hữu	Hòa	DH18TY	119	Chuẩn đầu ra B1
36813	18112065	Nguyễn Hữu	Hòa	DH18TY	119	Chuẩn đầu ra Tin học
36814	18112066	Bùi Việt	Hoàng	DH18TY	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36815	18112066	Bùi Việt	Hoàng	DH18TY	109	Ngoại khoa 1
36816	18112066	Bùi Việt	Hoàng	DH18TY	109	Ngoại khoa 2
36817	18112066	Bùi Việt	Hoàng	DH18TY	109	Thực tập bệnh viện thú y
36818	18112066	Bùi Việt	Hoàng	DH18TY	109	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36819	18112066	Bùi Việt	Hoàng	DH18TY	109	Kiểm nghiệm thú sản

36820	18112066	Bùi Việt	Hoàng	DH18TY	109	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36821	18112066	Bùi Việt	Hoàng	DH18TY	109	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36822	18112066	Bùi Việt	Hoàng	DH18TY	109	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36823	18112066	Bùi Việt	Hoàng	DH18TY	109	Nội khoa 2
36824	18112066	Bùi Việt	Hoàng	DH18TY	109	Nội khoa 1
36825	18112066	Bùi Việt	Hoàng	DH18TY	109	Độc chất học thú y
36826	18112066	Bùi Việt	Hoàng	DH18TY	109	Sản khoa
36827	18112066	Bùi Việt	Hoàng	DH18TY	109	Dịch tễ học
36828	18112066	Bùi Việt	Hoàng	DH18TY	109	Ký sinh trùng 1
36829	18112066	Bùi Việt	Hoàng	DH18TY	109	Phương pháp bố trí thí nghiệm
36830	18112066	Bùi Việt	Hoàng	DH18TY	109	Bệnh truyền nhiễm heo
36831	18112066	Bùi Việt	Hoàng	DH18TY	109	Luật thú y
36832	18112066	Bùi Việt	Hoàng	DH18TY	109	Ký sinh trùng 2
36833	18112066	Bùi Việt	Hoàng	DH18TY	109	Giải phẩu bệnh 2
36834	18112066	Bùi Việt	Hoàng	DH18TY	109	Bệnh chó mèo
36835	18112066	Bùi Việt	Hoàng	DH18TY	109	Sinh học phân tử
36836	18112066	Bùi Việt	Hoàng	DH18TY	109	Tin học đại cương
36837	18112066	Bùi Việt	Hoàng	DH18TY	109	Chuẩn đầu ra B1
36838	18112066	Bùi Việt	Hoàng	DH18TY	109	Chuẩn đầu ra Tin học
36839	18112067	Đỗ Ngọc	Hoàng	DH18TY	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36840	18112067	Đỗ Ngọc	Hoàng	DH18TY	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36841	18112067	Đỗ Ngọc	Hoàng	DH18TY	112	Hóa học đại cương
36842	18112067	Đỗ Ngọc	Hoàng	DH18TY	112	Ngoại khoa 1
36843	18112067	Đỗ Ngọc	Hoàng	DH18TY	112	Ngoại khoa 2
36844	18112067	Đỗ Ngọc	Hoàng	DH18TY	112	Thực tập bệnh viện thú y
36845	18112067	Đỗ Ngọc	Hoàng	DH18TY	112	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36846	18112067	Đỗ Ngọc	Hoàng	DH18TY	112	Kiểm nghiệm thú sản
36847	18112067	Đỗ Ngọc	Hoàng	DH18TY	112	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36848	18112067	Đỗ Ngọc	Hoàng	DH18TY	112	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36849	18112067	Đỗ Ngọc	Hoàng	DH18TY	112	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36850	18112067	Đỗ Ngọc	Hoàng	DH18TY	112	Nội khoa 2
36851	18112067	Đỗ Ngọc	Hoàng	DH18TY	112	Nội khoa 1
36852	18112067	Đỗ Ngọc	Hoàng	DH18TY	112	Độc chất học thú y
36853	18112067	Đỗ Ngọc	Hoàng	DH18TY	112	Sản khoa
36854	18112067	Đỗ Ngọc	Hoàng	DH18TY	112	Dịch tễ học

36855	18112067	Đỗ Ngọc	Hoàng	DH18TY	112	Ký sinh trùng 1
36856	18112067	Đỗ Ngọc	Hoàng	DH18TY	112	Bệnh truyền nhiễm heo
36857	18112067	Đỗ Ngọc	Hoàng	DH18TY	112	Luật thú y
36858	18112067	Đỗ Ngọc	Hoàng	DH18TY	112	Ký sinh trùng 2
36859	18112067	Đỗ Ngọc	Hoàng	DH18TY	112	Giải phẩu bệnh 2
36860	18112067	Đỗ Ngọc	Hoàng	DH18TY	112	Bệnh chó mèo
36861	18112067	Đỗ Ngọc	Hoàng	DH18TY	112	Chuẩn đầu ra B1
36862	18112067	Đỗ Ngọc	Hoàng	DH18TY	112	Chuẩn đầu ra Tin học
36863	18112068	Huỳnh Ái	Huê	DH18TY	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36864	18112068	Huỳnh Ái	Huê	DH18TY	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36865	18112068	Huỳnh Ái	Huê	DH18TY	119	Ngoại khoa 1
36866	18112068	Huỳnh Ái	Huê	DH18TY	119	Ngoại khoa 2
36867	18112068	Huỳnh Ái	Huê	DH18TY	119	Thực tập bệnh viện thú y
36868	18112068	Huỳnh Ái	Huê	DH18TY	119	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36869	18112068	Huỳnh Ái	Huê	DH18TY	119	Kiểm nghiệm thú sản
36870	18112068	Huỳnh Ái	Huê	DH18TY	119	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36871	18112068	Huỳnh Ái	Huê	DH18TY	119	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36872	18112068	Huỳnh Ái	Huê	DH18TY	119	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36873	18112068	Huỳnh Ái	Huê	DH18TY	119	Nội khoa 2
36874	18112068	Huỳnh Ái	Huê	DH18TY	119	Nội khoa 1
36875	18112068	Huỳnh Ái	Huê	DH18TY	119	Độc chất học thú y
36876	18112068	Huỳnh Ái	Huê	DH18TY	119	Sản khoa
36877	18112068	Huỳnh Ái	Huê	DH18TY	119	Dịch tễ học
36878	18112068	Huỳnh Ái	Huê	DH18TY	119	Luật thú y
36879	18112068	Huỳnh Ái	Huê	DH18TY	119	Giải phẩu bệnh 2
36880	18112068	Huỳnh Ái	Huê	DH18TY	119	Bệnh chó mèo
36881	18112068	Huỳnh Ái	Huê	DH18TY	119	Chuẩn đầu ra B1
36882	18112068	Huỳnh Ái	Huê	DH18TY	119	Chuẩn đầu ra Tin học
36883	18112069	Bế Thị Tú	Huệ	DH18TY	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36884	18112069	Bế Thị Tú	Huệ	DH18TY	125	Ngoại khoa 1
36885	18112069	Bế Thị Tú	Huệ	DH18TY	125	Ngoại khoa 2
36886	18112069	Bế Thị Tú	Huệ	DH18TY	125	Thực tập bệnh viện thú y
36887	18112069	Bế Thị Tú	Huệ	DH18TY	125	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36888	18112069	Bế Thị Tú	Huệ	DH18TY	125	Kiểm nghiệm thú sản
36889	18112069	Bế Thị Tú	Huệ	DH18TY	125	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại

36890	18112069	Bế Thị Tú	Huệ	DH18TY	125	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36891	18112069	Bế Thị Tú	Huệ	DH18TY	125	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36892	18112069	Bế Thị Tú	Huệ	DH18TY	125	Nội khoa 2
36893	18112069	Bế Thị Tú	Huệ	DH18TY	125	Nội khoa 1
36894	18112069	Bế Thị Tú	Huệ	DH18TY	125	Độc chất học thú y
36895	18112069	Bế Thị Tú	Huệ	DH18TY	125	Sản khoa
36896	18112069	Bế Thị Tú	Huệ	DH18TY	125	Luật thú y
36897	18112069	Bế Thị Tú	Huệ	DH18TY	125	Giải phẩu bệnh 2
36898	18112069	Bế Thị Tú	Huệ	DH18TY	125	Bệnh chó mèo
36899	18112069	Bế Thị Tú	Huệ	DH18TY	125	Tin học đại cương
36900	18112069	Bế Thị Tú	Huệ	DH18TY	125	Chuẩn đầu ra B1
36901	18112069	Bế Thị Tú	Huệ	DH18TY	125	Chuẩn đầu ra Tin học
36902	18112070	Trần Triều	Hưng	DH18TY	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36903	18112070	Trần Triều	Hưng	DH18TY	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36904	18112070	Trần Triều	Hưng	DH18TY	124	Thực tập bệnh viện thú y
36905	18112070	Trần Triều	Hưng	DH18TY	124	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36906	18112070	Trần Triều	Hưng	DH18TY	124	Kiểm nghiệm thú sản
36907	18112070	Trần Triều	Hưng	DH18TY	124	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36908	18112070	Trần Triều	Hưng	DH18TY	124	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36909	18112070	Trần Triều	Hưng	DH18TY	124	Nội khoa 2
36910	18112070	Trần Triều	Hưng	DH18TY	124	Nội khoa 1
36911	18112070	Trần Triều	Hưng	DH18TY	124	Sản khoa
36912	18112070	Trần Triều	Hưng	DH18TY	124	Giải phẩu bệnh 1
36913	18112070	Trần Triều	Hưng	DH18TY	124	Bệnh truyền nhiễm heo
36914	18112070	Trần Triều	Hưng	DH18TY	124	Luật thú y
36915	18112070	Trần Triều	Hưng	DH18TY	124	Giải phẩu bệnh 2
36916	18112070	Trần Triều	Hưng	DH18TY	124	Bệnh chó mèo
36917	18112070	Trần Triều	Hưng	DH18TY	124	Tin học đại cương
36918	18112070	Trần Triều	Hưng	DH18TY	124	Chuẩn đầu ra B1
36919	18112070	Trần Triều	Hưng	DH18TY	124	Chuẩn đầu ra Tin học
36920	18112072	Hoàng Thị Thu	Hương	DH18TY	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36921	18112072	Hoàng Thị Thu	Hương	DH18TY	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36922	18112072	Hoàng Thị Thu	Hương	DH18TY	124	Thực tập bệnh viện thú y
36923	18112072	Hoàng Thị Thu	Hương	DH18TY	124	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36924	18112072	Hoàng Thị Thu	Hương	DH18TY	124	Kiểm nghiệm thú sản

36925	18112072	Hoàng Thị Thu	Hương	DH18TY	124	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36926	18112072	Hoàng Thị Thu	Hương	DH18TY	124	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36927	18112072	Hoàng Thị Thu	Hương	DH18TY	124	Nội khoa 2
36928	18112072	Hoàng Thị Thu	Hương	DH18TY	124	Nội khoa 1
36929	18112072	Hoàng Thị Thu	Hương	DH18TY	124	Độc chất học thú y
36930	18112072	Hoàng Thị Thu	Hương	DH18TY	124	Sản khoa
36931	18112072	Hoàng Thị Thu	Hương	DH18TY	124	Luật thú y
36932	18112072	Hoàng Thị Thu	Hương	DH18TY	124	Giải phẩu bệnh 2
36933	18112072	Hoàng Thị Thu	Hương	DH18TY	124	Bệnh chó mèo
36934	18112072	Hoàng Thị Thu	Hương	DH18TY	124	Tin học đại cương
36935	18112072	Hoàng Thị Thu	Hương	DH18TY	124	Chuẩn đầu ra B1
36936	18112072	Hoàng Thị Thu	Hương	DH18TY	124	Chuẩn đầu ra Tin học
36937	18112073	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	DH18TY	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36938	18112073	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	DH18TY	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36939	18112073	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	DH18TY	129	Thực tập bệnh viện thú y
36940	18112073	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	DH18TY	129	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36941	18112073	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	DH18TY	129	Kiểm nghiệm thú sản
36942	18112073	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	DH18TY	129	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36943	18112073	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	DH18TY	129	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36944	18112073	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	DH18TY	129	Nội khoa 2
36945	18112073	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	DH18TY	129	Nội khoa 1
36946	18112073	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	DH18TY	129	Độc chất học thú y
36947	18112073	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	DH18TY	129	Sản khoa
36948	18112073	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	DH18TY	129	Luật thú y
36949	18112073	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	DH18TY	129	Giải phẩu bệnh 2
36950	18112073	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	DH18TY	129	Bệnh chó mèo
36951	18112074	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	DH18TY	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36952	18112074	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	DH18TY	134	Thực tập bệnh viện thú y
36953	18112074	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	DH18TY	134	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36954	18112074	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	DH18TY	134	Kiểm nghiệm thú sản
36955	18112074	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	DH18TY	134	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36956	18112074	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	DH18TY	134	Nội khoa 2
36957	18112074	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	DH18TY	134	Nội khoa 1
36958	18112074	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	DH18TY	134	Dược lý cơ bản
36959	18112074	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	DH18TY	134	Độc chất học thú y

36960	18112074	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	DH18TY	134	Sản khoa
36961	18112074	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	DH18TY	134	Luật thú y
36962	18112074	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	DH18TY	134	Bệnh chó mèo
36963	18112074	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	DH18TY	134	Chuẩn đầu ra B1
36964	18112075	Phạm Lan	Hương	DH18TY	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36965	18112075	Phạm Lan	Hương	DH18TY	129	Ngoại khoa 1
36966	18112075	Phạm Lan	Hương	DH18TY	129	Thực tập bệnh viện thú y
36967	18112075	Phạm Lan	Hương	DH18TY	129	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36968	18112075	Phạm Lan	Hương	DH18TY	129	Kiểm nghiệm thú sản
36969	18112075	Phạm Lan	Hương	DH18TY	129	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
36970	18112075	Phạm Lan	Hương	DH18TY	129	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36971	18112075	Phạm Lan	Hương	DH18TY	129	Nội khoa 2
36972	18112075	Phạm Lan	Hương	DH18TY	129	Nội khoa 1
36973	18112075	Phạm Lan	Hương	DH18TY	129	Độc chất học thú y
36974	18112075	Phạm Lan	Hương	DH18TY	129	Sản khoa
36975	18112075	Phạm Lan	Hương	DH18TY	129	Luật thú y
36976	18112075	Phạm Lan	Hương	DH18TY	129	Giải phẩu bệnh 2
36977	18112075	Phạm Lan	Hương	DH18TY	129	Bệnh chó mèo
36978	18112075	Phạm Lan	Hương	DH18TY	129	Tin học đại cương
36979	18112075	Phạm Lan	Hương	DH18TY	129	Chuẩn đầu ra B1
36980	18112075	Phạm Lan	Hương	DH18TY	129	Chuẩn đầu ra Tin học
36981	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36982	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	THONG_TIN_NHOM_BBTC
36983	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
36984	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Sinh hóa biến dưỡng
36985	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Sinh lý 1
36986	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Sinh lý 2
36987	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Ngoại khoa 1
36988	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Ngoại khoa 2
36989	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Cơ thể 2
36990	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Thực tập bệnh viện thú y
36991	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
36992	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Môi trường & SK vật nuôi
36993	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Kiểm nghiệm thú sản
36994	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại

36995	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
36996	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Thực tập thú y trang trại
36997	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Thực hành bệnh truyền nhiễm
36998	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Nội khoa 2
36999	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Nội khoa 1
37000	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Dược lý cơ bản
37001	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Độc chất học thú y
37002	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Sản khoa
37003	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Dinh dưỡng động vật
37004	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Dịch tễ học
37005	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Giải phẩu bệnh 1
37006	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Ký sinh trùng 1
37007	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Miễn dịch
37008	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Vi sinh thú y
37009	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Vi sinh học đại cương
37010	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Phương pháp bố trí thí nghiệm
37011	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Bệnh truyền nhiễm heo
37012	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Luật thú y
37013	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Sinh lý bệnh
37014	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Ký sinh trùng 2
37015	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Giải phẩu bệnh 2
37016	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Phương pháp nghiên cứu KH
37017	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Bệnh chó mèo
37018	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Sinh học phân tử
37019	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Tin học đại cương
37020	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Chuẩn đầu ra B1
37021	18112077	Phạm Thị Xuân	Hương	DH18TY	59	Chuẩn đầu ra Tin học
37022	18112078	Trần Thị Việt	Hương	DH18TY	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37023	18112078	Trần Thị Việt	Hương	DH18TY	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37024	18112078	Trần Thị Việt	Hương	DH18TY	111	Sinh hóa biến dưỡng
37025	18112078	Trần Thị Việt	Hương	DH18TY	111	Ngoại khoa 1
37026	18112078	Trần Thị Việt	Hương	DH18TY	111	Ngoại khoa 2
37027	18112078	Trần Thị Việt	Hương	DH18TY	111	Thực tập bệnh viện thú y
37028	18112078	Trần Thị Việt	Hương	DH18TY	111	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37029	18112078	Trần Thị Việt	Hương	DH18TY	111	Kiểm nghiệm thú sản

37030	18112078	Trần Thị Việt	Hương	DH18TY	111	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37031	18112078	Trần Thị Việt	Hương	DH18TY	111	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37032	18112078	Trần Thị Việt	Hương	DH18TY	111	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37033	18112078	Trần Thị Việt	Hương	DH18TY	111	Nội khoa 2
37034	18112078	Trần Thị Việt	Hương	DH18TY	111	Nội khoa 1
37035	18112078	Trần Thị Việt	Hương	DH18TY	111	Độc chất học thú y
37036	18112078	Trần Thị Việt	Hương	DH18TY	111	Sản khoa
37037	18112078	Trần Thị Việt	Hương	DH18TY	111	Dịch tễ học
37038	18112078	Trần Thị Việt	Hương	DH18TY	111	Bệnh truyền nhiễm heo
37039	18112078	Trần Thị Việt	Hương	DH18TY	111	Luật thú y
37040	18112078	Trần Thị Việt	Hương	DH18TY	111	Sinh lý bệnh
37041	18112078	Trần Thị Việt	Hương	DH18TY	111	Giải phẩu bệnh 2
37042	18112078	Trần Thị Việt	Hương	DH18TY	111	Bệnh chó mèo
37043	18112078	Trần Thị Việt	Hương	DH18TY	111	Tin học đại cương
37044	18112078	Trần Thị Việt	Hương	DH18TY	111	Chuẩn đầu ra B1
37045	18112078	Trần Thị Việt	Hương	DH18TY	111	Chuẩn đầu ra Tin học
37046	18112079	Bá Thanh	Huy	DH18TY	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37047	18112079	Bá Thanh	Huy	DH18TY	130	Thực tập bệnh viện thú y
37048	18112079	Bá Thanh	Huy	DH18TY	130	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37049	18112079	Bá Thanh	Huy	DH18TY	130	Kiểm nghiệm thú sản
37050	18112079	Bá Thanh	Huy	DH18TY	130	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37051	18112079	Bá Thanh	Huy	DH18TY	130	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37052	18112079	Bá Thanh	Huy	DH18TY	130	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37053	18112079	Bá Thanh	Huy	DH18TY	130	Nội khoa 2
37054	18112079	Bá Thanh	Huy	DH18TY	130	Nội khoa 1
37055	18112079	Bá Thanh	Huy	DH18TY	130	Độc chất học thú y
37056	18112079	Bá Thanh	Huy	DH18TY	130	Sản khoa
37057	18112079	Bá Thanh	Huy	DH18TY	130	Luật thú y
37058	18112079	Bá Thanh	Huy	DH18TY	130	Giải phẩu bệnh 2
37059	18112079	Bá Thanh	Huy	DH18TY	130	Bệnh chó mèo
37060	18112079	Bá Thanh	Huy	DH18TY	130	Chuẩn đầu ra B1
37061	18112080	Nguyễn Khánh	Huy	DH18TY	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37062	18112080	Nguyễn Khánh	Huy	DH18TY	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37063	18112080	Nguyễn Khánh	Huy	DH18TY	125	Thực tập bệnh viện thú y
37064	18112080	Nguyễn Khánh	Huy	DH18TY	125	Bệnh truyền lây giữa Đv & người

37065	18112080	Nguyễn Khánh	Huy	DH18TY	125	Kiểm nghiệm thú sản
37066	18112080	Nguyễn Khánh	Huy	DH18TY	125	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37067	18112080	Nguyễn Khánh	Huy	DH18TY	125	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37068	18112080	Nguyễn Khánh	Huy	DH18TY	125	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37069	18112080	Nguyễn Khánh	Huy	DH18TY	125	Nội khoa 2
37070	18112080	Nguyễn Khánh	Huy	DH18TY	125	Nội khoa 1
37071	18112080	Nguyễn Khánh	Huy	DH18TY	125	Độc chất học thú y
37072	18112080	Nguyễn Khánh	Huy	DH18TY	125	Sản khoa
37073	18112080	Nguyễn Khánh	Huy	DH18TY	125	Dịch tễ học
37074	18112080	Nguyễn Khánh	Huy	DH18TY	125	Luật thú y
37075	18112080	Nguyễn Khánh	Huy	DH18TY	125	Giải phẩu bệnh 2
37076	18112080	Nguyễn Khánh	Huy	DH18TY	125	Bệnh chó mèo
37077	18112082	Trịnh Thanh	Huy	DH18TY	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37078	18112082	Trịnh Thanh	Huy	DH18TY	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37079	18112082	Trịnh Thanh	Huy	DH18TY	112	Toán cao cấp B1
37080	18112082	Trịnh Thanh	Huy	DH18TY	112	Sinh hóa đại cương
37081	18112082	Trịnh Thanh	Huy	DH18TY	112	Thực tập bệnh viện thú y
37082	18112082	Trịnh Thanh	Huy	DH18TY	112	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37083	18112082	Trịnh Thanh	Huy	DH18TY	112	Môi trường & SK vật nuôi
37084	18112082	Trịnh Thanh	Huy	DH18TY	112	Kiểm nghiệm thú sản
37085	18112082	Trịnh Thanh	Huy	DH18TY	112	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37086	18112082	Trịnh Thanh	Huy	DH18TY	112	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37087	18112082	Trịnh Thanh	Huy	DH18TY	112	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37088	18112082	Trịnh Thanh	Huy	DH18TY	112	Nội khoa 2
37089	18112082	Trịnh Thanh	Huy	DH18TY	112	Nội khoa 1
37090	18112082	Trịnh Thanh	Huy	DH18TY	112	Độc chất học thú y
37091	18112082	Trịnh Thanh	Huy	DH18TY	112	Sản khoa
37092	18112082	Trịnh Thanh	Huy	DH18TY	112	Ký sinh trùng 1
37093	18112082	Trịnh Thanh	Huy	DH18TY	112	Luật thú y
37094	18112082	Trịnh Thanh	Huy	DH18TY	112	Ký sinh trùng 2
37095	18112082	Trịnh Thanh	Huy	DH18TY	112	Bệnh chó mèo
37096	18112082	Trịnh Thanh	Huy	DH18TY	112	Chuẩn đầu ra B1
37097	18112082	Trịnh Thanh	Huy	DH18TY	112	Chuẩn đầu ra Tin học
37098	18112083	Võ Thanh	Huy	DH18TY	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37099	18112083	Võ Thanh	Huy	DH18TY	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC

37100	18112083	Võ Thanh	Huy	DH18TY	134	Thực tập bệnh viện thú y
37101	18112083	Võ Thanh	Huy	DH18TY	134	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37102	18112083	Võ Thanh	Huy	DH18TY	134	Kiểm nghiệm thú sản
37103	18112083	Võ Thanh	Huy	DH18TY	134	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37104	18112083	Võ Thanh	Huy	DH18TY	134	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37105	18112083	Võ Thanh	Huy	DH18TY	134	Nội khoa 2
37106	18112083	Võ Thanh	Huy	DH18TY	134	Nội khoa 1
37107	18112083	Võ Thanh	Huy	DH18TY	134	Sản khoa
37108	18112083	Võ Thanh	Huy	DH18TY	134	Luật thú y
37109	18112083	Võ Thanh	Huy	DH18TY	134	Bệnh chó mèo
37110	18112083	Võ Thanh	Huy	DH18TY	134	Chuẩn đầu ra B1
37111	18112083	Võ Thanh	Huy	DH18TY	134	Chuẩn đầu ra Tin học
37112	18112084	Âu Thị	Huyền	DH18TY	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37113	18112084	Âu Thị	Huyền	DH18TY	124	Thực tập bệnh viện thú y
37114	18112084	Âu Thị	Huyền	DH18TY	124	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37115	18112084	Âu Thị	Huyền	DH18TY	124	Kiểm nghiệm thú sản
37116	18112084	Âu Thị	Huyền	DH18TY	124	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37117	18112084	Âu Thị	Huyền	DH18TY	124	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37118	18112084	Âu Thị	Huyền	DH18TY	124	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37119	18112084	Âu Thị	Huyền	DH18TY	124	Nội khoa 2
37120	18112084	Âu Thị	Huyền	DH18TY	124	Nội khoa 1
37121	18112084	Âu Thị	Huyền	DH18TY	124	Độc chất học thú y
37122	18112084	Âu Thị	Huyền	DH18TY	124	Sản khoa
37123	18112084	Âu Thị	Huyền	DH18TY	124	Luật thú y
37124	18112084	Âu Thị	Huyền	DH18TY	124	Ký sinh trùng 2
37125	18112084	Âu Thị	Huyền	DH18TY	124	Giải phẩu bệnh 2
37126	18112084	Âu Thị	Huyền	DH18TY	124	Bệnh chó mèo
37127	18112084	Âu Thị	Huyền	DH18TY	124	Tin học đại cương
37128	18112084	Âu Thị	Huyền	DH18TY	124	Chuẩn đầu ra B1
37129	18112084	Âu Thị	Huyền	DH18TY	124	Chuẩn đầu ra Tin học
37130	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37131	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37132	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37133	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Toán cao cấp B1
37134	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Sinh hóa biến dưỡng

37135	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Sinh lý 1
37136	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Sinh hóa đại cương
37137	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Ngoại khoa 1
37138	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Ngoại khoa 2
37139	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Thực tập bệnh viện thú y
37140	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37141	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Kiểm nghiệm thú sản
37142	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37143	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37144	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Thực tập thú y trang trại
37145	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37146	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Nội khoa 2
37147	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Nội khoa 1
37148	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Dược lý cơ bản
37149	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Độc chất học thú y
37150	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Sản khoa
37151	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Dinh dưỡng động vật
37152	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Thống kê trong CNTY
37153	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Dịch tễ học
37154	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Giải phẩu bệnh 1
37155	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Ký sinh trùng 1
37156	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Miễn dịch
37157	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Phương pháp bố trí thí nghiệm
37158	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Bệnh truyền nhiễm heo
37159	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Luật thú y
37160	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Sinh lý bệnh
37161	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Ký sinh trùng 2
37162	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Giải phẩu bệnh 2
37163	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Phương pháp nghiên cứu KH
37164	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Bệnh chó mèo
37165	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Sinh học phân tử
37166	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Tin học đại cương
37167	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Chuẩn đầu ra B1
37168	18112087	Lê Hoàng	Khải	DH18TY	65	Chuẩn đầu ra Tin học
37169	18112088	Đoàn Nguyễn Phước	Khang	DH18TY	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC

37170	18112088	Đoàn Nguyễn Phước	Khang	DH18TY	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37171	18112088	Đoàn Nguyễn Phước	Khang	DH18TY	116	Thực tập bệnh viện thú y
37172	18112088	Đoàn Nguyễn Phước	Khang	DH18TY	116	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37173	18112088	Đoàn Nguyễn Phước	Khang	DH18TY	116	Kiểm nghiệm thú sản
37174	18112088	Đoàn Nguyễn Phước	Khang	DH18TY	116	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37175	18112088	Đoàn Nguyễn Phước	Khang	DH18TY	116	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37176	18112088	Đoàn Nguyễn Phước	Khang	DH18TY	116	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37177	18112088	Đoàn Nguyễn Phước	Khang	DH18TY	116	Nội khoa 2
37178	18112088	Đoàn Nguyễn Phước	Khang	DH18TY	116	Nội khoa 1
37179	18112088	Đoàn Nguyễn Phước	Khang	DH18TY	116	Độc chất học thú y
37180	18112088	Đoàn Nguyễn Phước	Khang	DH18TY	116	Sản khoa
37181	18112088	Đoàn Nguyễn Phước	Khang	DH18TY	116	Ký sinh trùng 1
37182	18112088	Đoàn Nguyễn Phước	Khang	DH18TY	116	Phương pháp bố trí thí nghiệm
37183	18112088	Đoàn Nguyễn Phước	Khang	DH18TY	116	Bệnh truyền nhiễm heo
37184	18112088	Đoàn Nguyễn Phước	Khang	DH18TY	116	Luật thú y
37185	18112088	Đoàn Nguyễn Phước	Khang	DH18TY	116	Giải phẩu bệnh 2
37186	18112088	Đoàn Nguyễn Phước	Khang	DH18TY	116	Bệnh chó mèo
37187	18112088	Đoàn Nguyễn Phước	Khang	DH18TY	116	Tin học đại cương
37188	18112088	Đoàn Nguyễn Phước	Khang	DH18TY	116	Chuẩn đầu ra Tin học
37189	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37190	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37191	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37192	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
37193	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Sinh hóa đại cương
37194	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Ngoại khoa 1
37195	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Ngoại khoa 2
37196	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Thực tập bệnh viện thú y
37197	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37198	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Kiểm nghiệm thú sản
37199	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37200	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37201	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Thực tập thú y trang trại
37202	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37203	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Nội khoa 2
37204	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Nội khoa 1

37205	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Dược lý cơ bản
37206	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Độc chất học thú y
37207	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Sản khoa
37208	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Dinh dưỡng động vật
37209	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Thống kê trong CNTY
37210	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Giải phẩu bệnh 1
37211	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Ký sinh trùng 1
37212	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Miễn dịch
37213	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Bệnh truyền nhiễm heo
37214	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Luật thú y
37215	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Sinh lý bệnh
37216	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Ký sinh trùng 2
37217	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Giải phẩu bệnh 2
37218	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Bệnh chó mèo
37219	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Sinh học phân tử
37220	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Tin học đại cương
37221	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Chuẩn đầu ra B1
37222	18112089	Lê Vĩnh	Khang	DH18TY	82	Chuẩn đầu ra Tin học
37223	18112090	Nguyễn Gia	Khang	DH18TY	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37224	18112090	Nguyễn Gia	Khang	DH18TY	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37225	18112090	Nguyễn Gia	Khang	DH18TY	122	Thực tập bệnh viện thú y
37226	18112090	Nguyễn Gia	Khang	DH18TY	122	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37227	18112090	Nguyễn Gia	Khang	DH18TY	122	Kiểm nghiệm thú sản
37228	18112090	Nguyễn Gia	Khang	DH18TY	122	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37229	18112090	Nguyễn Gia	Khang	DH18TY	122	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37230	18112090	Nguyễn Gia	Khang	DH18TY	122	Thực tập thú y trang trại
37231	18112090	Nguyễn Gia	Khang	DH18TY	122	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37232	18112090	Nguyễn Gia	Khang	DH18TY	122	Nội khoa 2
37233	18112090	Nguyễn Gia	Khang	DH18TY	122	Nội khoa 1
37234	18112090	Nguyễn Gia	Khang	DH18TY	122	Độc chất học thú y
37235	18112090	Nguyễn Gia	Khang	DH18TY	122	Sản khoa
37236	18112090	Nguyễn Gia	Khang	DH18TY	122	Dịch tễ học
37237	18112090	Nguyễn Gia	Khang	DH18TY	122	Luật thú y
37238	18112090	Nguyễn Gia	Khang	DH18TY	122	Giải phẩu bệnh 2
37239	18112090	Nguyễn Gia	Khang	DH18TY	122	Bệnh chó mèo

37240	18112090	Nguyễn Gia	Khang	DH18TY	122	Tin học đại cương
37241	18112090	Nguyễn Gia	Khang	DH18TY	122	Chuẩn đầu ra B1
37242	18112090	Nguyễn Gia	Khang	DH18TY	122	Chuẩn đầu ra Tin học
37243	18112092	Phạm Thường	Kiệt	DH18TY	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37244	18112092	Phạm Thường	Kiệt	DH18TY	124	Ngoại khoa 2
37245	18112092	Phạm Thường	Kiệt	DH18TY	124	Thực tập bệnh viện thú y
37246	18112092	Phạm Thường	Kiệt	DH18TY	124	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37247	18112092	Phạm Thường	Kiệt	DH18TY	124	Kiểm nghiệm thú sản
37248	18112092	Phạm Thường	Kiệt	DH18TY	124	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37249	18112092	Phạm Thường	Kiệt	DH18TY	124	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37250	18112092	Phạm Thường	Kiệt	DH18TY	124	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37251	18112092	Phạm Thường	Kiệt	DH18TY	124	Nội khoa 2
37252	18112092	Phạm Thường	Kiệt	DH18TY	124	Nội khoa 1
37253	18112092	Phạm Thường	Kiệt	DH18TY	124	Độc chất học thú y
37254	18112092	Phạm Thường	Kiệt	DH18TY	124	Sản khoa
37255	18112092	Phạm Thường	Kiệt	DH18TY	124	Luật thú y
37256	18112092	Phạm Thường	Kiệt	DH18TY	124	Giải phẩu bệnh 2
37257	18112092	Phạm Thường	Kiệt	DH18TY	124	Bệnh chó mèo
37258	18112092	Phạm Thường	Kiệt	DH18TY	124	Tin học đại cương
37259	18112092	Phạm Thường	Kiệt	DH18TY	124	Chuẩn đầu ra Tin học
37260	18112093	Trần Hoàng Tuấn	Kiệt	DH18TY	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37261	18112093	Trần Hoàng Tuấn	Kiệt	DH18TY	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37262	18112093	Trần Hoàng Tuấn	Kiệt	DH18TY	113	Triết học Mác Lênin
37263	18112093	Trần Hoàng Tuấn	Kiệt	DH18TY	113	Thực tập bệnh viện thú y
37264	18112093	Trần Hoàng Tuấn	Kiệt	DH18TY	113	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37265	18112093	Trần Hoàng Tuấn	Kiệt	DH18TY	113	Kiểm nghiệm thú sản
37266	18112093	Trần Hoàng Tuấn	Kiệt	DH18TY	113	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37267	18112093	Trần Hoàng Tuấn	Kiệt	DH18TY	113	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37268	18112093	Trần Hoàng Tuấn	Kiệt	DH18TY	113	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37269	18112093	Trần Hoàng Tuấn	Kiệt	DH18TY	113	Nội khoa 2
37270	18112093	Trần Hoàng Tuấn	Kiệt	DH18TY	113	Nội khoa 1
37271	18112093	Trần Hoàng Tuấn	Kiệt	DH18TY	113	Độc chất học thú y
37272	18112093	Trần Hoàng Tuấn	Kiệt	DH18TY	113	Sản khoa
37273	18112093	Trần Hoàng Tuấn	Kiệt	DH18TY	113	Dịch tễ học
37274	18112093	Trần Hoàng Tuấn	Kiệt	DH18TY	113	Bệnh truyền nhiễm heo

37275	18112093	Trần Hoàng Tuấn	Kiệt	DH18TY	113	Luật thú y
37276	18112093	Trần Hoàng Tuấn	Kiệt	DH18TY	113	Giải phẩu bệnh 2
37277	18112093	Trần Hoàng Tuấn	Kiệt	DH18TY	113	Bệnh chó mèo
37278	18112093	Trần Hoàng Tuấn	Kiệt	DH18TY	113	Tin học đại cương
37279	18112093	Trần Hoàng Tuấn	Kiệt	DH18TY	113	Chuẩn đầu ra B1
37280	18112093	Trần Hoàng Tuấn	Kiệt	DH18TY	113	Chuẩn đầu ra Tin học
37281	18112094	Phùng Thị Mỹ	Lam	DH18TY	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37282	18112094	Phùng Thị Mỹ	Lam	DH18TY	100	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37283	18112094	Phùng Thị Mỹ	Lam	DH18TY	100	Sinh hóa đại cương
37284	18112094	Phùng Thị Mỹ	Lam	DH18TY	100	Ngoại khoa 1
37285	18112094	Phùng Thị Mỹ	Lam	DH18TY	100	Ngoại khoa 2
37286	18112094	Phùng Thị Mỹ	Lam	DH18TY	100	Thực tập bệnh viện thú y
37287	18112094	Phùng Thị Mỹ	Lam	DH18TY	100	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37288	18112094	Phùng Thị Mỹ	Lam	DH18TY	100	Kiểm nghiệm thú sản
37289	18112094	Phùng Thị Mỹ	Lam	DH18TY	100	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37290	18112094	Phùng Thị Mỹ	Lam	DH18TY	100	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37291	18112094	Phùng Thị Mỹ	Lam	DH18TY	100	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37292	18112094	Phùng Thị Mỹ	Lam	DH18TY	100	Nội khoa 2
37293	18112094	Phùng Thị Mỹ	Lam	DH18TY	100	Nội khoa 1
37294	18112094	Phùng Thị Mỹ	Lam	DH18TY	100	Độc chất học thú y
37295	18112094	Phùng Thị Mỹ	Lam	DH18TY	100	Sản khoa
37296	18112094	Phùng Thị Mỹ	Lam	DH18TY	100	Thống kê trong CNTY
37297	18112094	Phùng Thị Mỹ	Lam	DH18TY	100	Ký sinh trùng 1
37298	18112094	Phùng Thị Mỹ	Lam	DH18TY	100	Vi sinh học đại cương
37299	18112094	Phùng Thị Mỹ	Lam	DH18TY	100	Phương pháp bố trí thí nghiệm
37300	18112094	Phùng Thị Mỹ	Lam	DH18TY	100	Luật thú y
37301	18112094	Phùng Thị Mỹ	Lam	DH18TY	100	Ký sinh trùng 2
37302	18112094	Phùng Thị Mỹ	Lam	DH18TY	100	Giải phẩu bệnh 2
37303	18112094	Phùng Thị Mỹ	Lam	DH18TY	100	Bệnh chó mèo
37304	18112094	Phùng Thị Mỹ	Lam	DH18TY	100	Tin học đại cương
37305	18112094	Phùng Thị Mỹ	Lam	DH18TY	100	Chuẩn đầu ra B1
37306	18112094	Phùng Thị Mỹ	Lam	DH18TY	100	Chuẩn đầu ra Tin học
37307	18112096	Đào Thị Kim	Liên	DH18TY	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37308	18112096	Đào Thị Kim	Liên	DH18TY	127	Thực tập bệnh viện thú y
37309	18112096	Đào Thị Kim	Liên	DH18TY	127	Bệnh truyền lây giữa Đv & người

37310	18112096	Đào Thị Kim	Liên	DH18TY	127	Kiểm nghiệm thú sản
37311	18112096	Đào Thị Kim	Liên	DH18TY	127	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37312	18112096	Đào Thị Kim	Liên	DH18TY	127	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37313	18112096	Đào Thị Kim	Liên	DH18TY	127	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37314	18112096	Đào Thị Kim	Liên	DH18TY	127	Nội khoa 2
37315	18112096	Đào Thị Kim	Liên	DH18TY	127	Nội khoa 1
37316	18112096	Đào Thị Kim	Liên	DH18TY	127	Độc chất học thú y
37317	18112096	Đào Thị Kim	Liên	DH18TY	127	Sản khoa
37318	18112096	Đào Thị Kim	Liên	DH18TY	127	Luật thú y
37319	18112096	Đào Thị Kim	Liên	DH18TY	127	Giải phẩu bệnh 2
37320	18112096	Đào Thị Kim	Liên	DH18TY	127	Bệnh chó mèo
37321	18112096	Đào Thị Kim	Liên	DH18TY	127	Tin học đại cương
37322	18112096	Đào Thị Kim	Liên	DH18TY	127	Chuẩn đầu ra B1
37323	18112096	Đào Thị Kim	Liên	DH18TY	127	Chuẩn đầu ra Tin học
37324	18112100	Trần Võ Khánh	Linh	DH18TY	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37325	18112100	Trần Võ Khánh	Linh	DH18TY	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37326	18112100	Trần Võ Khánh	Linh	DH18TY	125	Thực tập bệnh viện thú y
37327	18112100	Trần Võ Khánh	Linh	DH18TY	125	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37328	18112100	Trần Võ Khánh	Linh	DH18TY	125	Kiểm nghiệm thú sản
37329	18112100	Trần Võ Khánh	Linh	DH18TY	125	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37330	18112100	Trần Võ Khánh	Linh	DH18TY	125	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37331	18112100	Trần Võ Khánh	Linh	DH18TY	125	Nội khoa 2
37332	18112100	Trần Võ Khánh	Linh	DH18TY	125	Nội khoa 1
37333	18112100	Trần Võ Khánh	Linh	DH18TY	125	Độc chất học thú y
37334	18112100	Trần Võ Khánh	Linh	DH18TY	125	Sản khoa
37335	18112100	Trần Võ Khánh	Linh	DH18TY	125	Luật thú y
37336	18112100	Trần Võ Khánh	Linh	DH18TY	125	Giải phẩu bệnh 2
37337	18112100	Trần Võ Khánh	Linh	DH18TY	125	Bệnh chó mèo
37338	18112100	Trần Võ Khánh	Linh	DH18TY	125	Chuẩn đầu ra B1
37339	18112100	Trần Võ Khánh	Linh	DH18TY	125	Chuẩn đầu ra Tin học
37340	18112101	Tôn Thất	Lộc	DH18TY	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37341	18112101	Tôn Thất	Lộc	DH18TY	128	Thực tập bệnh viện thú y
37342	18112101	Tôn Thất	Lộc	DH18TY	128	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37343	18112101	Tôn Thất	Lộc	DH18TY	128	Kiểm nghiệm thú sản
37344	18112101	Tôn Thất	Lộc	DH18TY	128	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại

37345	18112101	Tôn Thất	Lộc	DH18TY	128	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37346	18112101	Tôn Thất	Lộc	DH18TY	128	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37347	18112101	Tôn Thất	Lộc	DH18TY	128	Nội khoa 2
37348	18112101	Tôn Thất	Lộc	DH18TY	128	Nội khoa 1
37349	18112101	Tôn Thất	Lộc	DH18TY	128	Độc chất học thú y
37350	18112101	Tôn Thất	Lộc	DH18TY	128	Sản khoa
37351	18112101	Tôn Thất	Lộc	DH18TY	128	Luật thú y
37352	18112101	Tôn Thất	Lộc	DH18TY	128	Bệnh chó mèo
37353	18112101	Tôn Thất	Lộc	DH18TY	128	Tin học đại cương
37354	18112101	Tôn Thất	Lộc	DH18TY	128	Chuẩn đầu ra Tin học
37355	18112102	Lê Văn	Lợi	DH18TY	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37356	18112102	Lê Văn	Lợi	DH18TY	133	Thực tập bệnh viện thú y
37357	18112102	Lê Văn	Lợi	DH18TY	133	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37358	18112102	Lê Văn	Lợi	DH18TY	133	Kiểm nghiệm thú sản
37359	18112102	Lê Văn	Lợi	DH18TY	133	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37360	18112102	Lê Văn	Lợi	DH18TY	133	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37361	18112102	Lê Văn	Lợi	DH18TY	133	Nội khoa 2
37362	18112102	Lê Văn	Lợi	DH18TY	133	Nội khoa 1
37363	18112102	Lê Văn	Lợi	DH18TY	133	Độc chất học thú y
37364	18112102	Lê Văn	Lợi	DH18TY	133	Sản khoa
37365	18112102	Lê Văn	Lợi	DH18TY	133	Luật thú y
37366	18112102	Lê Văn	Lợi	DH18TY	133	Bệnh chó mèo
37367	18112102	Lê Văn	Lợi	DH18TY	133	Chuẩn đầu ra B1
37368	18112103	Nguyễn Minh	Long	DH18TY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37369	18112103	Nguyễn Minh	Long	DH18TY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37370	18112103	Nguyễn Minh	Long	DH18TY	121	Thực tập bệnh viện thú y
37371	18112103	Nguyễn Minh	Long	DH18TY	121	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37372	18112103	Nguyễn Minh	Long	DH18TY	121	Kiểm nghiệm thú sản
37373	18112103	Nguyễn Minh	Long	DH18TY	121	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37374	18112103	Nguyễn Minh	Long	DH18TY	121	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37375	18112103	Nguyễn Minh	Long	DH18TY	121	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37376	18112103	Nguyễn Minh	Long	DH18TY	121	Nội khoa 2
37377	18112103	Nguyễn Minh	Long	DH18TY	121	Nội khoa 1
37378	18112103	Nguyễn Minh	Long	DH18TY	121	Độc chất học thú y
37379	18112103	Nguyễn Minh	Long	DH18TY	121	Sản khoa

37380	18112103	Nguyễn Minh	Long	DH18TY	121	Luật thú y
37381	18112103	Nguyễn Minh	Long	DH18TY	121	Giải phẩu bệnh 2
37382	18112103	Nguyễn Minh	Long	DH18TY	121	Bệnh chó mèo
37383	18112103	Nguyễn Minh	Long	DH18TY	121	Tin học đại cương
37384	18112103	Nguyễn Minh	Long	DH18TY	121	Chuẩn đầu ra Tin học
37385	18112104	Nguyễn Thanh	Long	DH18TY	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37386	18112104	Nguyễn Thanh	Long	DH18TY	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37387	18112104	Nguyễn Thanh	Long	DH18TY	116	Ngoại khoa 1
37388	18112104	Nguyễn Thanh	Long	DH18TY	116	Ngoại khoa 2
37389	18112104	Nguyễn Thanh	Long	DH18TY	116	Thực tập bệnh viện thú y
37390	18112104	Nguyễn Thanh	Long	DH18TY	116	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37391	18112104	Nguyễn Thanh	Long	DH18TY	116	Kiểm nghiệm thú sản
37392	18112104	Nguyễn Thanh	Long	DH18TY	116	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37393	18112104	Nguyễn Thanh	Long	DH18TY	116	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37394	18112104	Nguyễn Thanh	Long	DH18TY	116	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37395	18112104	Nguyễn Thanh	Long	DH18TY	116	Nội khoa 2
37396	18112104	Nguyễn Thanh	Long	DH18TY	116	Nội khoa 1
37397	18112104	Nguyễn Thanh	Long	DH18TY	116	Độc chất học thú y
37398	18112104	Nguyễn Thanh	Long	DH18TY	116	Sản khoa
37399	18112104	Nguyễn Thanh	Long	DH18TY	116	Dịch tễ học
37400	18112104	Nguyễn Thanh	Long	DH18TY	116	Phương pháp bố trí thí nghiệm
37401	18112104	Nguyễn Thanh	Long	DH18TY	116	Bệnh truyền nhiễm heo
37402	18112104	Nguyễn Thanh	Long	DH18TY	116	Luật thú y
37403	18112104	Nguyễn Thanh	Long	DH18TY	116	Giải phẩu bệnh 2
37404	18112104	Nguyễn Thanh	Long	DH18TY	116	Bệnh chó mèo
37405	18112104	Nguyễn Thanh	Long	DH18TY	116	Chuẩn đầu ra B1
37406	18112104	Nguyễn Thanh	Long	DH18TY	116	Chuẩn đầu ra Tin học
37407	18112107	Hồ Hữu	Lực	DH18TY	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37408	18112107	Hồ Hữu	Lực	DH18TY	129	Thực tập bệnh viện thú y
37409	18112107	Hồ Hữu	Lực	DH18TY	129	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37410	18112107	Hồ Hữu	Lực	DH18TY	129	Kiểm nghiệm thú sản
37411	18112107	Hồ Hữu	Lực	DH18TY	129	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37412	18112107	Hồ Hữu	Lực	DH18TY	129	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37413	18112107	Hồ Hữu	Lực	DH18TY	129	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37414	18112107	Hồ Hữu	Lực	DH18TY	129	Nội khoa 2

37415	18112107	Hồ Hữu	Lực	DH18TY	129	Nội khoa 1
37416	18112107	Hồ Hữu	Lực	DH18TY	129	Độc chất học thú y
37417	18112107	Hồ Hữu	Lực	DH18TY	129	Sản khoa
37418	18112107	Hồ Hữu	Lực	DH18TY	129	Dịch tễ học
37419	18112107	Hồ Hữu	Lực	DH18TY	129	Luật thú y
37420	18112107	Hồ Hữu	Lực	DH18TY	129	Giải phẩu bệnh 2
37421	18112107	Hồ Hữu	Lực	DH18TY	129	Bệnh chó mèo
37422	18112107	Hồ Hữu	Lực	DH18TY	129	Chuẩn đầu ra B1
37423	18112108	Đỗ Duy	Lượng	DH18TY	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37424	18112108	Đỗ Duy	Lượng	DH18TY	133	Thực tập bệnh viện thú y
37425	18112108	Đỗ Duy	Lượng	DH18TY	133	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37426	18112108	Đỗ Duy	Lượng	DH18TY	133	Kiểm nghiệm thú sản
37427	18112108	Đỗ Duy	Lượng	DH18TY	133	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37428	18112108	Đỗ Duy	Lượng	DH18TY	133	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37429	18112108	Đỗ Duy	Lượng	DH18TY	133	Nội khoa 2
37430	18112108	Đỗ Duy	Lượng	DH18TY	133	Nội khoa 1
37431	18112108	Đỗ Duy	Lượng	DH18TY	133	Sản khoa
37432	18112108	Đỗ Duy	Lượng	DH18TY	133	Luật thú y
37433	18112108	Đỗ Duy	Lượng	DH18TY	133	Giải phẩu bệnh 2
37434	18112108	Đỗ Duy	Lượng	DH18TY	133	Bệnh chó mèo
37435	18112108	Đỗ Duy	Lượng	DH18TY	133	Tin học đại cương
37436	18112108	Đỗ Duy	Lượng	DH18TY	133	Chuẩn đầu ra B1
37437	18112108	Đỗ Duy	Lượng	DH18TY	133	Chuẩn đầu ra Tin học
37438	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37439	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37440	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Triết học Mác Lênin
37441	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
37442	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Giáo dục thể chất 2*
37443	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Pháp luật đại cương
37444	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Sinh hóa biến dưỡng
37445	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Sinh hóa đại cương
37446	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Thực tập bệnh viện thú y
37447	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37448	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Nhập môn Thú Y
37449	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Kiểm nghiệm thú sản

37450	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37451	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37452	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Thực tập thú y trang trại
37453	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37454	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Nội khoa 2
37455	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Nội khoa 1
37456	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Độc chất học thú y
37457	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Sản khoa
37458	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Dinh dưỡng động vật
37459	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Thống kê trong CNTY
37460	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Mô học
37461	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Phương pháp bố trí thí nghiệm
37462	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Luật thú y
37463	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Giải phẩu bệnh 2
37464	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Phương pháp nghiên cứu KH
37465	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Bệnh chó mèo
37466	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Sinh học phân tử
37467	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Tin học đại cương
37468	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Chuẩn đầu ra B1
37469	18112109	Lưu Quỳnh	Mai	DH18TY	87	Chuẩn đầu ra Tin học
37470	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37471	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37472	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37473	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37474	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Giáo dục thể chất 2*
37475	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Sinh hóa biến dưỡng
37476	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Sinh lý 2
37477	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Ngoại khoa 1
37478	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Ngoại khoa 2
37479	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Thực tập bệnh viện thú y
37480	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37481	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Nhập môn Thú Y
37482	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Môi trường & SK vật nuôi
37483	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Kiểm nghiệm thú sản
37484	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại

37485	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37486	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Thực tập thú y trang trại
37487	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37488	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Nội khoa 2
37489	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Nội khoa 1
37490	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Dược lý cơ bản
37491	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Độc chất học thú y
37492	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Sản khoa
37493	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Dịch tễ học
37494	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Giải phẩu bệnh 1
37495	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Ký sinh trùng 1
37496	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Miễn dịch
37497	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Mô học
37498	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Vi sinh thú y
37499	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Vi sinh học đại cương
37500	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Phương pháp bố trí thí nghiệm
37501	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Bệnh truyền nhiễm heo
37502	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Luật thú y
37503	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Sinh lý bệnh
37504	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Ký sinh trùng 2
37505	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Giải phẩu bệnh 2
37506	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Phương pháp nghiên cứu KH
37507	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Bệnh chó mèo
37508	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Sinh học phân tử
37509	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Chuẩn đầu ra B1
37510	18112110	Trần Ngọc	Mai	DH18TY	69	Chuẩn đầu ra Tin học
37511	18112111	Nguyễn Văn	Mẫn	DH18TY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37512	18112111	Nguyễn Văn	Mẫn	DH18TY	121	Ngoại khoa 1
37513	18112111	Nguyễn Văn	Mẫn	DH18TY	121	Ngoại khoa 2
37514	18112111	Nguyễn Văn	Mẫn	DH18TY	121	Thực tập bệnh viện thú y
37515	18112111	Nguyễn Văn	Mẫn	DH18TY	121	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37516	18112111	Nguyễn Văn	Mẫn	DH18TY	121	Kiểm nghiệm thú sản
37517	18112111	Nguyễn Văn	Mẫn	DH18TY	121	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37518	18112111	Nguyễn Văn	Mẫn	DH18TY	121	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37519	18112111	Nguyễn Văn	Mẫn	DH18TY	121	Nội khoa 2

37520	18112111	Nguyễn Văn	Mẫn	DH18TY	121	Nội khoa 1
37521	18112111	Nguyễn Văn	Mẫn	DH18TY	121	Độc chất học thú y
37522	18112111	Nguyễn Văn	Mẫn	DH18TY	121	Sản khoa
37523	18112111	Nguyễn Văn	Mẫn	DH18TY	121	Bệnh truyền nhiễm heo
37524	18112111	Nguyễn Văn	Mẫn	DH18TY	121	Luật thú y
37525	18112111	Nguyễn Văn	Mẫn	DH18TY	121	Giải phẩu bệnh 2
37526	18112111	Nguyễn Văn	Mẫn	DH18TY	121	Bệnh chó mèo
37527	18112111	Nguyễn Văn	Mẫn	DH18TY	121	Sinh học phân tử
37528	18112111	Nguyễn Văn	Mẫn	DH18TY	121	Tin học đại cương
37529	18112111	Nguyễn Văn	Mẫn	DH18TY	121	Chuẩn đầu ra B1
37530	18112111	Nguyễn Văn	Mẫn	DH18TY	121	Chuẩn đầu ra Tin học
37531	18112112	Trần Gia	Mẫn	DH18TY	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37532	18112112	Trần Gia	Mẫn	DH18TY	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37533	18112112	Trần Gia	Mẫn	DH18TY	102	Sinh hóa biến dưỡng
37534	18112112	Trần Gia	Mẫn	DH18TY	102	Ngoại khoa 1
37535	18112112	Trần Gia	Mẫn	DH18TY	102	Ngoại khoa 2
37536	18112112	Trần Gia	Mẫn	DH18TY	102	Thực tập bệnh viện thú y
37537	18112112	Trần Gia	Mẫn	DH18TY	102	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37538	18112112	Trần Gia	Mẫn	DH18TY	102	Kiểm nghiệm thú sản
37539	18112112	Trần Gia	Mẫn	DH18TY	102	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37540	18112112	Trần Gia	Mẫn	DH18TY	102	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37541	18112112	Trần Gia	Mẫn	DH18TY	102	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37542	18112112	Trần Gia	Mẫn	DH18TY	102	Nội khoa 2
37543	18112112	Trần Gia	Mẫn	DH18TY	102	Nội khoa 1
37544	18112112	Trần Gia	Mẫn	DH18TY	102	Độc chất học thú y
37545	18112112	Trần Gia	Mẫn	DH18TY	102	Sản khoa
37546	18112112	Trần Gia	Mẫn	DH18TY	102	Dịch tễ học
37547	18112112	Trần Gia	Mẫn	DH18TY	102	Ký sinh trùng 1
37548	18112112	Trần Gia	Mẫn	DH18TY	102	Miễn dịch
37549	18112112	Trần Gia	Mẫn	DH18TY	102	Phương pháp bố trí thí nghiệm
37550	18112112	Trần Gia	Mẫn	DH18TY	102	Bệnh truyền nhiễm heo
37551	18112112	Trần Gia	Mẫn	DH18TY	102	Luật thú y
37552	18112112	Trần Gia	Mẫn	DH18TY	102	Ký sinh trùng 2
37553	18112112	Trần Gia	Mẫn	DH18TY	102	Giải phẩu bệnh 2
37554	18112112	Trần Gia	Mẫn	DH18TY	102	Bệnh chó mèo

37555	18112112	Trần Gia	Mẫn	DH18TY	102	Sinh học phân tử
37556	18112112	Trần Gia	Mẫn	DH18TY	102	Tin học đại cương
37557	18112112	Trần Gia	Mẫn	DH18TY	102	Chuẩn đầu ra B1
37558	18112112	Trần Gia	Mẫn	DH18TY	102	Chuẩn đầu ra Tin học
37559	18112113	Lê Nguyễn Công	Minh	DH18TY	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37560	18112113	Lê Nguyễn Công	Minh	DH18TY	113	Ngoại khoa 1
37561	18112113	Lê Nguyễn Công	Minh	DH18TY	113	Thực tập bệnh viện thú y
37562	18112113	Lê Nguyễn Công	Minh	DH18TY	113	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37563	18112113	Lê Nguyễn Công	Minh	DH18TY	113	Môi trường & SK vật nuôi
37564	18112113	Lê Nguyễn Công	Minh	DH18TY	113	Kiểm nghiệm thú sản
37565	18112113	Lê Nguyễn Công	Minh	DH18TY	113	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37566	18112113	Lê Nguyễn Công	Minh	DH18TY	113	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37567	18112113	Lê Nguyễn Công	Minh	DH18TY	113	Nội khoa 2
37568	18112113	Lê Nguyễn Công	Minh	DH18TY	113	Nội khoa 1
37569	18112113	Lê Nguyễn Công	Minh	DH18TY	113	Dược lý cơ bản
37570	18112113	Lê Nguyễn Công	Minh	DH18TY	113	Độc chất học thú y
37571	18112113	Lê Nguyễn Công	Minh	DH18TY	113	Sản khoa
37572	18112113	Lê Nguyễn Công	Minh	DH18TY	113	Giải phẩu bệnh 1
37573	18112113	Lê Nguyễn Công	Minh	DH18TY	113	Ký sinh trùng 1
37574	18112113	Lê Nguyễn Công	Minh	DH18TY	113	Bệnh truyền nhiễm heo
37575	18112113	Lê Nguyễn Công	Minh	DH18TY	113	Luật thú y
37576	18112113	Lê Nguyễn Công	Minh	DH18TY	113	Sinh lý bệnh
37577	18112113	Lê Nguyễn Công	Minh	DH18TY	113	Ký sinh trùng 2
37578	18112113	Lê Nguyễn Công	Minh	DH18TY	113	Giải phẩu bệnh 2
37579	18112113	Lê Nguyễn Công	Minh	DH18TY	113	Bệnh chó mèo
37580	18112113	Lê Nguyễn Công	Minh	DH18TY	113	Tin học đại cương
37581	18112113	Lê Nguyễn Công	Minh	DH18TY	113	Chuẩn đầu ra B1
37582	18112113	Lê Nguyễn Công	Minh	DH18TY	113	Chuẩn đầu ra Tin học
37583	18112116	Nguyễn Thế Hoàng	Minh	DH18TY	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37584	18112116	Nguyễn Thế Hoàng	Minh	DH18TY	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37585	18112116	Nguyễn Thế Hoàng	Minh	DH18TY	119	Triết học Mác Lênin
37586	18112116	Nguyễn Thế Hoàng	Minh	DH18TY	119	Pháp luật đại cương
37587	18112116	Nguyễn Thế Hoàng	Minh	DH18TY	119	Thực tập bệnh viện thú y
37588	18112116	Nguyễn Thế Hoàng	Minh	DH18TY	119	Kiểm nghiệm thú sản
37589	18112116	Nguyễn Thế Hoàng	Minh	DH18TY	119	Thực hành bệnh truyền nhiễm

37590	18112116	Nguyễn Thế Hoàng	Minh	DH18TY	119	Nội khoa 2
37591	18112116	Nguyễn Thế Hoàng	Minh	DH18TY	119	Nội khoa 1
37592	18112116	Nguyễn Thế Hoàng	Minh	DH18TY	119	Độc chất học thú y
37593	18112116	Nguyễn Thế Hoàng	Minh	DH18TY	119	Sản khoa
37594	18112116	Nguyễn Thế Hoàng	Minh	DH18TY	119	Luật thú y
37595	18112116	Nguyễn Thế Hoàng	Minh	DH18TY	119	Bệnh chó mèo
37596	18112116	Nguyễn Thế Hoàng	Minh	DH18TY	119	Tin học đại cương
37597	18112116	Nguyễn Thế Hoàng	Minh	DH18TY	119	Chuẩn đầu ra Tin học
37598	18112117	Nguyễn Thị Trà	My	DH18TY	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37599	18112117	Nguyễn Thị Trà	My	DH18TY	132	Thực tập bệnh viện thú y
37600	18112117	Nguyễn Thị Trà	My	DH18TY	132	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37601	18112117	Nguyễn Thị Trà	My	DH18TY	132	Kiểm nghiệm thú sản
37602	18112117	Nguyễn Thị Trà	My	DH18TY	132	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37603	18112117	Nguyễn Thị Trà	My	DH18TY	132	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37604	18112117	Nguyễn Thị Trà	My	DH18TY	132	Nội khoa 2
37605	18112117	Nguyễn Thị Trà	My	DH18TY	132	Nội khoa 1
37606	18112117	Nguyễn Thị Trà	My	DH18TY	132	Sản khoa
37607	18112117	Nguyễn Thị Trà	My	DH18TY	132	Luật thú y
37608	18112117	Nguyễn Thị Trà	My	DH18TY	132	Bệnh chó mèo
37609	18112117	Nguyễn Thị Trà	My	DH18TY	132	Tin học đại cương
37610	18112117	Nguyễn Thị Trà	My	DH18TY	132	Chuẩn đầu ra B1
37611	18112117	Nguyễn Thị Trà	My	DH18TY	132	Chuẩn đầu ra Tin học
37612	18112118	Nguyễn Thị Ly	Na	DH18TY	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37613	18112118	Nguyễn Thị Ly	Na	DH18TY	130	Thực tập bệnh viện thú y
37614	18112118	Nguyễn Thị Ly	Na	DH18TY	130	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37615	18112118	Nguyễn Thị Ly	Na	DH18TY	130	Kiểm nghiệm thú sản
37616	18112118	Nguyễn Thị Ly	Na	DH18TY	130	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37617	18112118	Nguyễn Thị Ly	Na	DH18TY	130	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37618	18112118	Nguyễn Thị Ly	Na	DH18TY	130	Nội khoa 2
37619	18112118	Nguyễn Thị Ly	Na	DH18TY	130	Nội khoa 1
37620	18112118	Nguyễn Thị Ly	Na	DH18TY	130	Sản khoa
37621	18112118	Nguyễn Thị Ly	Na	DH18TY	130	Luật thú y
37622	18112118	Nguyễn Thị Ly	Na	DH18TY	130	Giải phẩu bệnh 2
37623	18112118	Nguyễn Thị Ly	Na	DH18TY	130	Bệnh chó mèo
37624	18112118	Nguyễn Thị Ly	Na	DH18TY	130	Tin học đại cương

37625	18112118	Nguyễn Thị Ly	Na	DH18TY	130	Chuẩn đầu ra B1
37626	18112118	Nguyễn Thị Ly	Na	DH18TY	130	Chuẩn đầu ra Tin học
37627	18112119	Hoàng Trọng	Nam	DH18TY	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37628	18112119	Hoàng Trọng	Nam	DH18TY	133	Thực tập bệnh viện thú y
37629	18112119	Hoàng Trọng	Nam	DH18TY	133	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37630	18112119	Hoàng Trọng	Nam	DH18TY	133	Kiểm nghiệm thú sản
37631	18112119	Hoàng Trọng	Nam	DH18TY	133	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37632	18112119	Hoàng Trọng	Nam	DH18TY	133	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37633	18112119	Hoàng Trọng	Nam	DH18TY	133	Nội khoa 2
37634	18112119	Hoàng Trọng	Nam	DH18TY	133	Nội khoa 1
37635	18112119	Hoàng Trọng	Nam	DH18TY	133	Độc chất học thú y
37636	18112119	Hoàng Trọng	Nam	DH18TY	133	Sản khoa
37637	18112119	Hoàng Trọng	Nam	DH18TY	133	Luật thú y
37638	18112119	Hoàng Trọng	Nam	DH18TY	133	Bệnh chó mèo
37639	18112120	Nguyễn Trần Nhật	Nam	DH18TY	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37640	18112120	Nguyễn Trần Nhật	Nam	DH18TY	136	Thực tập bệnh viện thú y
37641	18112120	Nguyễn Trần Nhật	Nam	DH18TY	136	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37642	18112120	Nguyễn Trần Nhật	Nam	DH18TY	136	Kiểm nghiệm thú sản
37643	18112120	Nguyễn Trần Nhật	Nam	DH18TY	136	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37644	18112120	Nguyễn Trần Nhật	Nam	DH18TY	136	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37645	18112120	Nguyễn Trần Nhật	Nam	DH18TY	136	Nội khoa 2
37646	18112120	Nguyễn Trần Nhật	Nam	DH18TY	136	Nội khoa 1
37647	18112120	Nguyễn Trần Nhật	Nam	DH18TY	136	Sản khoa
37648	18112120	Nguyễn Trần Nhật	Nam	DH18TY	136	Luật thú y
37649	18112120	Nguyễn Trần Nhật	Nam	DH18TY	136	Bệnh chó mèo
37650	18112120	Nguyễn Trần Nhật	Nam	DH18TY	136	Chuẩn đầu ra B1
37651	18112122	Ngô Ngọc	Ngân	DH18TY	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37652	18112122	Ngô Ngọc	Ngân	DH18TY	126	Thực tập bệnh viện thú y
37653	18112122	Ngô Ngọc	Ngân	DH18TY	126	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37654	18112122	Ngô Ngọc	Ngân	DH18TY	126	Kiểm nghiệm thú sản
37655	18112122	Ngô Ngọc	Ngân	DH18TY	126	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37656	18112122	Ngô Ngọc	Ngân	DH18TY	126	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37657	18112122	Ngô Ngọc	Ngân	DH18TY	126	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37658	18112122	Ngô Ngọc	Ngân	DH18TY	126	Nội khoa 2
37659	18112122	Ngô Ngọc	Ngân	DH18TY	126	Nội khoa 1

37660	18112122	Ngô Ngọc	Ngân	DH18TY	126	Độc chất học thú y
37661	18112122	Ngô Ngọc	Ngân	DH18TY	126	Sản khoa
37662	18112122	Ngô Ngọc	Ngân	DH18TY	126	Luật thú y
37663	18112122	Ngô Ngọc	Ngân	DH18TY	126	Giải phẩu bệnh 2
37664	18112122	Ngô Ngọc	Ngân	DH18TY	126	Bệnh chó mèo
37665	18112122	Ngô Ngọc	Ngân	DH18TY	126	Tin học đại cương
37666	18112122	Ngô Ngọc	Ngân	DH18TY	126	Chuẩn đầu ra Tin học
37667	18112123	Nguyễn Hoàng Thu	Ngân	DH18TY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37668	18112123	Nguyễn Hoàng Thu	Ngân	DH18TY	121	Thực tập bệnh viện thú y
37669	18112123	Nguyễn Hoàng Thu	Ngân	DH18TY	121	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37670	18112123	Nguyễn Hoàng Thu	Ngân	DH18TY	121	Kiểm nghiệm thú sản
37671	18112123	Nguyễn Hoàng Thu	Ngân	DH18TY	121	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37672	18112123	Nguyễn Hoàng Thu	Ngân	DH18TY	121	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37673	18112123	Nguyễn Hoàng Thu	Ngân	DH18TY	121	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37674	18112123	Nguyễn Hoàng Thu	Ngân	DH18TY	121	Nội khoa 2
37675	18112123	Nguyễn Hoàng Thu	Ngân	DH18TY	121	Nội khoa 1
37676	18112123	Nguyễn Hoàng Thu	Ngân	DH18TY	121	Độc chất học thú y
37677	18112123	Nguyễn Hoàng Thu	Ngân	DH18TY	121	Sản khoa
37678	18112123	Nguyễn Hoàng Thu	Ngân	DH18TY	121	Dịch tễ học
37679	18112123	Nguyễn Hoàng Thu	Ngân	DH18TY	121	Phương pháp bố trí thí nghiệm
37680	18112123	Nguyễn Hoàng Thu	Ngân	DH18TY	121	Luật thú y
37681	18112123	Nguyễn Hoàng Thu	Ngân	DH18TY	121	Giải phẩu bệnh 2
37682	18112123	Nguyễn Hoàng Thu	Ngân	DH18TY	121	Bệnh chó mèo
37683	18112123	Nguyễn Hoàng Thu	Ngân	DH18TY	121	Tin học đại cương
37684	18112123	Nguyễn Hoàng Thu	Ngân	DH18TY	121	Chuẩn đầu ra Tin học
37685	18112126	Võ Nguyễn Phương	Nghi	DH18TY	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37686	18112126	Võ Nguyễn Phương	Nghi	DH18TY	134	Thực tập bệnh viện thú y
37687	18112126	Võ Nguyễn Phương	Nghi	DH18TY	134	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37688	18112126	Võ Nguyễn Phương	Nghi	DH18TY	134	Kiểm nghiệm thú sản
37689	18112126	Võ Nguyễn Phương	Nghi	DH18TY	134	Thực tập thú y trang trại
37690	18112126	Võ Nguyễn Phương	Nghi	DH18TY	134	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37691	18112126	Võ Nguyễn Phương	Nghi	DH18TY	134	Nội khoa 2
37692	18112126	Võ Nguyễn Phương	Nghi	DH18TY	134	Nội khoa 1
37693	18112126	Võ Nguyễn Phương	Nghi	DH18TY	134	Độc chất học thú y
37694	18112126	Võ Nguyễn Phương	Nghi	DH18TY	134	Sản khoa

37695	18112126	Võ Nguyễn Phương	Nghi	DH18TY	134	Luật thú y
37696	18112126	Võ Nguyễn Phương	Nghi	DH18TY	134	Bệnh chó mèo
37697	18112127	Trương Minh	Nghị	DH18TY	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37698	18112127	Trương Minh	Nghị	DH18TY	122	Ngoại khoa 1
37699	18112127	Trương Minh	Nghị	DH18TY	122	Ngoại khoa 2
37700	18112127	Trương Minh	Nghị	DH18TY	122	Thực tập bệnh viện thú y
37701	18112127	Trương Minh	Nghị	DH18TY	122	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37702	18112127	Trương Minh	Nghị	DH18TY	122	Kiểm nghiệm thú sản
37703	18112127	Trương Minh	Nghị	DH18TY	122	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37704	18112127	Trương Minh	Nghị	DH18TY	122	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37705	18112127	Trương Minh	Nghị	DH18TY	122	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37706	18112127	Trương Minh	Nghị	DH18TY	122	Nội khoa 2
37707	18112127	Trương Minh	Nghị	DH18TY	122	Nội khoa 1
37708	18112127	Trương Minh	Nghị	DH18TY	122	Độc chất học thú y
37709	18112127	Trương Minh	Nghị	DH18TY	122	Sản khoa
37710	18112127	Trương Minh	Nghị	DH18TY	122	Dịch tễ học
37711	18112127	Trương Minh	Nghị	DH18TY	122	Luật thú y
37712	18112127	Trương Minh	Nghị	DH18TY	122	Giải phẩu bệnh 2
37713	18112127	Trương Minh	Nghị	DH18TY	122	Bệnh chó mèo
37714	18112127	Trương Minh	Nghị	DH18TY	122	Tin học đại cương
37715	18112127	Trương Minh	Nghị	DH18TY	122	Chuẩn đầu ra B1
37716	18112127	Trương Minh	Nghị	DH18TY	122	Chuẩn đầu ra Tin học
37717	18112130	Nguyễn Văn	Nghĩa	DH18TY	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37718	18112130	Nguyễn Văn	Nghĩa	DH18TY	124	Thực tập bệnh viện thú y
37719	18112130	Nguyễn Văn	Nghĩa	DH18TY	124	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37720	18112130	Nguyễn Văn	Nghĩa	DH18TY	124	Kiểm nghiệm thú sản
37721	18112130	Nguyễn Văn	Nghĩa	DH18TY	124	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37722	18112130	Nguyễn Văn	Nghĩa	DH18TY	124	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37723	18112130	Nguyễn Văn	Nghĩa	DH18TY	124	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37724	18112130	Nguyễn Văn	Nghĩa	DH18TY	124	Nội khoa 2
37725	18112130	Nguyễn Văn	Nghĩa	DH18TY	124	Nội khoa 1
37726	18112130	Nguyễn Văn	Nghĩa	DH18TY	124	Độc chất học thú y
37727	18112130	Nguyễn Văn	Nghĩa	DH18TY	124	Sản khoa
37728	18112130	Nguyễn Văn	Nghĩa	DH18TY	124	Dịch tễ học
37729	18112130	Nguyễn Văn	Nghĩa	DH18TY	124	Luật thú y

37730	18112130	Nguyễn Văn	Nghĩa	DH18TY	124	Giải phẩu bệnh 2
37731	18112130	Nguyễn Văn	Nghĩa	DH18TY	124	Bệnh chó mèo
37732	18112130	Nguyễn Văn	Nghĩa	DH18TY	124	Tin học đại cương
37733	18112130	Nguyễn Văn	Nghĩa	DH18TY	124	Chuẩn đầu ra B1
37734	18112130	Nguyễn Văn	Nghĩa	DH18TY	124	Chuẩn đầu ra Tin học
37735	18112131	Lê Hữu	Nghiêm	DH18TY	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37736	18112131	Lê Hữu	Nghiêm	DH18TY	129	Thực tập bệnh viện thú y
37737	18112131	Lê Hữu	Nghiêm	DH18TY	129	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37738	18112131	Lê Hữu	Nghiêm	DH18TY	129	Kiểm nghiệm thú sản
37739	18112131	Lê Hữu	Nghiêm	DH18TY	129	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37740	18112131	Lê Hữu	Nghiêm	DH18TY	129	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37741	18112131	Lê Hữu	Nghiêm	DH18TY	129	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37742	18112131	Lê Hữu	Nghiêm	DH18TY	129	Nội khoa 2
37743	18112131	Lê Hữu	Nghiêm	DH18TY	129	Nội khoa 1
37744	18112131	Lê Hữu	Nghiêm	DH18TY	129	Độc chất học thú y
37745	18112131	Lê Hữu	Nghiêm	DH18TY	129	Sản khoa
37746	18112131	Lê Hữu	Nghiêm	DH18TY	129	Dịch tễ học
37747	18112131	Lê Hữu	Nghiêm	DH18TY	129	Bệnh truyền nhiễm heo
37748	18112131	Lê Hữu	Nghiêm	DH18TY	129	Luật thú y
37749	18112131	Lê Hữu	Nghiêm	DH18TY	129	Sinh lý bệnh
37750	18112131	Lê Hữu	Nghiêm	DH18TY	129	Giải phẩu bệnh 2
37751	18112131	Lê Hữu	Nghiêm	DH18TY	129	Bệnh chó mèo
37752	18112131	Lê Hữu	Nghiêm	DH18TY	129	Tin học đại cương
37753	18112131	Lê Hữu	Nghiêm	DH18TY	129	Chuẩn đầu ra B1
37754	18112131	Lê Hữu	Nghiêm	DH18TY	129	Chuẩn đầu ra Tin học
37755	18112132	Bùi Thị Minh	Ngọc	DH18TY	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37756	18112132	Bùi Thị Minh	Ngọc	DH18TY	123	Thực tập bệnh viện thú y
37757	18112132	Bùi Thị Minh	Ngọc	DH18TY	123	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37758	18112132	Bùi Thị Minh	Ngọc	DH18TY	123	Kiểm nghiệm thú sản
37759	18112132	Bùi Thị Minh	Ngọc	DH18TY	123	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37760	18112132	Bùi Thị Minh	Ngọc	DH18TY	123	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37761	18112132	Bùi Thị Minh	Ngọc	DH18TY	123	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37762	18112132	Bùi Thị Minh	Ngọc	DH18TY	123	Nội khoa 2
37763	18112132	Bùi Thị Minh	Ngọc	DH18TY	123	Nội khoa 1
37764	18112132	Bùi Thị Minh	Ngọc	DH18TY	123	Độc chất học thú y

37765	18112132	Bùi Thị Minh	Ngọc	DH18TY	123	Sản khoa
37766	18112132	Bùi Thị Minh	Ngọc	DH18TY	123	Phương pháp bố trí thí nghiệm
37767	18112132	Bùi Thị Minh	Ngọc	DH18TY	123	Bệnh truyền nhiễm heo
37768	18112132	Bùi Thị Minh	Ngọc	DH18TY	123	Luật thú y
37769	18112132	Bùi Thị Minh	Ngọc	DH18TY	123	Ký sinh trùng 2
37770	18112132	Bùi Thị Minh	Ngọc	DH18TY	123	Giải phẩu bệnh 2
37771	18112132	Bùi Thị Minh	Ngọc	DH18TY	123	Bệnh chó mèo
37772	18112132	Bùi Thị Minh	Ngọc	DH18TY	123	Tin học đại cương
37773	18112132	Bùi Thị Minh	Ngọc	DH18TY	123	Chuẩn đầu ra B1
37774	18112132	Bùi Thị Minh	Ngọc	DH18TY	123	Chuẩn đầu ra Tin học
37775	18112133	Đặng Thị Thùy	Nguyên	DH18TY	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37776	18112133	Đặng Thị Thùy	Nguyên	DH18TY	120	Sinh hóa đại cương
37777	18112133	Đặng Thị Thùy	Nguyên	DH18TY	120	Ngoại khoa 1
37778	18112133	Đặng Thị Thùy	Nguyên	DH18TY	120	Ngoại khoa 2
37779	18112133	Đặng Thị Thùy	Nguyên	DH18TY	120	Thực tập bệnh viện thú y
37780	18112133	Đặng Thị Thùy	Nguyên	DH18TY	120	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37781	18112133	Đặng Thị Thùy	Nguyên	DH18TY	120	Kiểm nghiệm thú sản
37782	18112133	Đặng Thị Thùy	Nguyên	DH18TY	120	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37783	18112133	Đặng Thị Thùy	Nguyên	DH18TY	120	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37784	18112133	Đặng Thị Thùy	Nguyên	DH18TY	120	Nội khoa 2
37785	18112133	Đặng Thị Thùy	Nguyên	DH18TY	120	Nội khoa 1
37786	18112133	Đặng Thị Thùy	Nguyên	DH18TY	120	Độc chất học thú y
37787	18112133	Đặng Thị Thùy	Nguyên	DH18TY	120	Sản khoa
37788	18112133	Đặng Thị Thùy	Nguyên	DH18TY	120	Bệnh truyền nhiễm heo
37789	18112133	Đặng Thị Thùy	Nguyên	DH18TY	120	Luật thú y
37790	18112133	Đặng Thị Thùy	Nguyên	DH18TY	120	Giải phẩu bệnh 2
37791	18112133	Đặng Thị Thùy	Nguyên	DH18TY	120	Bệnh chó mèo
37792	18112133	Đặng Thị Thùy	Nguyên	DH18TY	120	Tin học đại cương
37793	18112133	Đặng Thị Thùy	Nguyên	DH18TY	120	Chuẩn đầu ra B1
37794	18112133	Đặng Thị Thùy	Nguyên	DH18TY	120	Chuẩn đầu ra Tin học
37795	18112134	Nguyễn Thái	Nguyên	DH18TY	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37796	18112134	Nguyễn Thái	Nguyên	DH18TY	122	Thực tập bệnh viện thú y
37797	18112134	Nguyễn Thái	Nguyên	DH18TY	122	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37798	18112134	Nguyễn Thái	Nguyên	DH18TY	122	Kiểm nghiệm thú sản
37799	18112134	Nguyễn Thái	Nguyên	DH18TY	122	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại

37800	18112134	Nguyễn Thái	Nguyên	DH18TY	122	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37801	18112134	Nguyễn Thái	Nguyên	DH18TY	122	Thực tập thú y trang trại
37802	18112134	Nguyễn Thái	Nguyên	DH18TY	122	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37803	18112134	Nguyễn Thái	Nguyên	DH18TY	122	Nội khoa 2
37804	18112134	Nguyễn Thái	Nguyên	DH18TY	122	Nội khoa 1
37805	18112134	Nguyễn Thái	Nguyên	DH18TY	122	Độc chất học thú y
37806	18112134	Nguyễn Thái	Nguyên	DH18TY	122	Sản khoa
37807	18112134	Nguyễn Thái	Nguyên	DH18TY	122	Dịch tễ học
37808	18112134	Nguyễn Thái	Nguyên	DH18TY	122	Giải phẩu bệnh 1
37809	18112134	Nguyễn Thái	Nguyên	DH18TY	122	Bệnh truyền nhiễm heo
37810	18112134	Nguyễn Thái	Nguyên	DH18TY	122	Luật thú y
37811	18112134	Nguyễn Thái	Nguyên	DH18TY	122	Giải phẩu bệnh 2
37812	18112134	Nguyễn Thái	Nguyên	DH18TY	122	Bệnh chó mèo
37813	18112134	Nguyễn Thái	Nguyên	DH18TY	122	Tin học đại cương
37814	18112134	Nguyễn Thái	Nguyên	DH18TY	122	Chuẩn đầu ra B1
37815	18112134	Nguyễn Thái	Nguyên	DH18TY	122	Chuẩn đầu ra Tin học
37816	18112135	Võ Trung	Nhân	DH18TY	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37817	18112135	Võ Trung	Nhân	DH18TY	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37818	18112135	Võ Trung	Nhân	DH18TY	114	Toán cao cấp B1
37819	18112135	Võ Trung	Nhân	DH18TY	114	Giáo dục thể chất 2*
37820	18112135	Võ Trung	Nhân	DH18TY	114	Ngoại khoa 1
37821	18112135	Võ Trung	Nhân	DH18TY	114	Ngoại khoa 2
37822	18112135	Võ Trung	Nhân	DH18TY	114	Thực tập bệnh viện thú y
37823	18112135	Võ Trung	Nhân	DH18TY	114	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37824	18112135	Võ Trung	Nhân	DH18TY	114	Kiểm nghiệm thú sản
37825	18112135	Võ Trung	Nhân	DH18TY	114	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37826	18112135	Võ Trung	Nhân	DH18TY	114	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37827	18112135	Võ Trung	Nhân	DH18TY	114	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37828	18112135	Võ Trung	Nhân	DH18TY	114	Nội khoa 2
37829	18112135	Võ Trung	Nhân	DH18TY	114	Nội khoa 1
37830	18112135	Võ Trung	Nhân	DH18TY	114	Độc chất học thú y
37831	18112135	Võ Trung	Nhân	DH18TY	114	Sản khoa
37832	18112135	Võ Trung	Nhân	DH18TY	114	Bệnh truyền nhiễm heo
37833	18112135	Võ Trung	Nhân	DH18TY	114	Luật thú y
37834	18112135	Võ Trung	Nhân	DH18TY	114	Giải phẩu bệnh 2

37835	18112135	Võ Trung	Nhân	DH18TY	114	Bệnh chó mèo
37836	18112135	Võ Trung	Nhân	DH18TY	114	Sinh học phân tử
37837	18112135	Võ Trung	Nhân	DH18TY	114	Tin học đại cương
37838	18112135	Võ Trung	Nhân	DH18TY	114	Chuẩn đầu ra B1
37839	18112135	Võ Trung	Nhân	DH18TY	114	Chuẩn đầu ra Tin học
37840	18112141	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhi	DH18TY	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37841	18112141	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhi	DH18TY	120	Thực tập bệnh viện thú y
37842	18112141	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhi	DH18TY	120	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37843	18112141	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhi	DH18TY	120	Kiểm nghiệm thú sản
37844	18112141	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhi	DH18TY	120	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37845	18112141	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhi	DH18TY	120	Nội khoa 2
37846	18112141	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhi	DH18TY	120	Nội khoa 1
37847	18112141	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhi	DH18TY	120	Dược lý cơ bản
37848	18112141	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhi	DH18TY	120	Độc chất học thú y
37849	18112141	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhi	DH18TY	120	Sản khoa
37850	18112141	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhi	DH18TY	120	Giải phẩu bệnh 1
37851	18112141	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhi	DH18TY	120	Ký sinh trùng 1
37852	18112141	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhi	DH18TY	120	Bệnh truyền nhiễm heo
37853	18112141	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhi	DH18TY	120	Luật thú y
37854	18112141	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhi	DH18TY	120	Sinh lý bệnh
37855	18112141	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhi	DH18TY	120	Ký sinh trùng 2
37856	18112141	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhi	DH18TY	120	Giải phẩu bệnh 2
37857	18112141	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhi	DH18TY	120	Bệnh chó mèo
37858	18112141	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhi	DH18TY	120	Chuẩn đầu ra B1
37859	18112142	Phạm Đan	Nhi	DH18TY	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37860	18112142	Phạm Đan	Nhi	DH18TY	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37861	18112142	Phạm Đan	Nhi	DH18TY	119	Ngoại khoa 2
37862	18112142	Phạm Đan	Nhi	DH18TY	119	Thực tập bệnh viện thú y
37863	18112142	Phạm Đan	Nhi	DH18TY	119	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37864	18112142	Phạm Đan	Nhi	DH18TY	119	Kiểm nghiệm thú sản
37865	18112142	Phạm Đan	Nhi	DH18TY	119	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37866	18112142	Phạm Đan	Nhi	DH18TY	119	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37867	18112142	Phạm Đan	Nhi	DH18TY	119	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37868	18112142	Phạm Đan	Nhi	DH18TY	119	Nội khoa 2
37869	18112142	Phạm Đan	Nhi	DH18TY	119	Nội khoa 1

37870	18112142	Phạm Đan	Nhi	DH18TY	119	Độc chất học thú y
37871	18112142	Phạm Đan	Nhi	DH18TY	119	Sản khoa
37872	18112142	Phạm Đan	Nhi	DH18TY	119	Bệnh truyền nhiễm heo
37873	18112142	Phạm Đan	Nhi	DH18TY	119	Luật thú y
37874	18112142	Phạm Đan	Nhi	DH18TY	119	Giải phẩu bệnh 2
37875	18112142	Phạm Đan	Nhi	DH18TY	119	Bệnh chó mèo
37876	18112142	Phạm Đan	Nhi	DH18TY	119	Sinh học phân tử
37877	18112142	Phạm Đan	Nhi	DH18TY	119	Tin học đại cương
37878	18112142	Phạm Đan	Nhi	DH18TY	119	Chuẩn đầu ra Tin học
37879	18112144	Rơ Ông Ha	Nhiêm	DH18TY	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37880	18112144	Rơ Ông Ha	Nhiêm	DH18TY	130	Thực tập bệnh viện thú y
37881	18112144	Rơ Ông Ha	Nhiêm	DH18TY	130	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37882	18112144	Rơ Ông Ha	Nhiêm	DH18TY	130	Kiểm nghiệm thú sản
37883	18112144	Rơ Ông Ha	Nhiêm	DH18TY	130	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37884	18112144	Rơ Ông Ha	Nhiêm	DH18TY	130	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37885	18112144	Rơ Ông Ha	Nhiêm	DH18TY	130	Thực tập thú y trang trại
37886	18112144	Rơ Ông Ha	Nhiêm	DH18TY	130	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37887	18112144	Rơ Ông Ha	Nhiêm	DH18TY	130	Nội khoa 2
37888	18112144	Rơ Ông Ha	Nhiêm	DH18TY	130	Nội khoa 1
37889	18112144	Rơ Ông Ha	Nhiêm	DH18TY	130	Độc chất học thú y
37890	18112144	Rơ Ông Ha	Nhiêm	DH18TY	130	Sản khoa
37891	18112144	Rơ Ông Ha	Nhiêm	DH18TY	130	Phương pháp bố trí thí nghiệm
37892	18112144	Rơ Ông Ha	Nhiêm	DH18TY	130	Luật thú y
37893	18112144	Rơ Ông Ha	Nhiêm	DH18TY	130	Bệnh chó mèo
37894	18112144	Rơ Ông Ha	Nhiêm	DH18TY	130	Chuẩn đầu ra B1
37895	18112144	Rơ Ông Ha	Nhiêm	DH18TY	130	Chuẩn đầu ra Tin học
37896	18112151	Trần Văn	Ninh	DH18TY	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37897	18112151	Trần Văn	Ninh	DH18TY	128	Thực tập bệnh viện thú y
37898	18112151	Trần Văn	Ninh	DH18TY	128	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37899	18112151	Trần Văn	Ninh	DH18TY	128	Kiểm nghiệm thú sản
37900	18112151	Trần Văn	Ninh	DH18TY	128	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37901	18112151	Trần Văn	Ninh	DH18TY	128	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37902	18112151	Trần Văn	Ninh	DH18TY	128	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37903	18112151	Trần Văn	Ninh	DH18TY	128	Nội khoa 2
37904	18112151	Trần Văn	Ninh	DH18TY	128	Nội khoa 1

37905	18112151	Trần Văn	Ninh	DH18TY	128	Sản khoa
37906	18112151	Trần Văn	Ninh	DH18TY	128	Luật thú y
37907	18112151	Trần Văn	Ninh	DH18TY	128	Giải phẩu bệnh 2
37908	18112151	Trần Văn	Ninh	DH18TY	128	Bệnh chó mèo
37909	18112151	Trần Văn	Ninh	DH18TY	128	Tin học đại cương
37910	18112151	Trần Văn	Ninh	DH18TY	128	Chuẩn đầu ra B1
37911	18112151	Trần Văn	Ninh	DH18TY	128	Chuẩn đầu ra Tin học
37912	18112152	Nguyễn Thị Phương	Oanh	DH18TY	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37913	18112152	Nguyễn Thị Phương	Oanh	DH18TY	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37914	18112152	Nguyễn Thị Phương	Oanh	DH18TY	118	Thực tập bệnh viện thú y
37915	18112152	Nguyễn Thị Phương	Oanh	DH18TY	118	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37916	18112152	Nguyễn Thị Phương	Oanh	DH18TY	118	Kiểm nghiệm thú sản
37917	18112152	Nguyễn Thị Phương	Oanh	DH18TY	118	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37918	18112152	Nguyễn Thị Phương	Oanh	DH18TY	118	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37919	18112152	Nguyễn Thị Phương	Oanh	DH18TY	118	Nội khoa 2
37920	18112152	Nguyễn Thị Phương	Oanh	DH18TY	118	Nội khoa 1
37921	18112152	Nguyễn Thị Phương	Oanh	DH18TY	118	Độc chất học thú y
37922	18112152	Nguyễn Thị Phương	Oanh	DH18TY	118	Sản khoa
37923	18112152	Nguyễn Thị Phương	Oanh	DH18TY	118	Dịch tễ học
37924	18112152	Nguyễn Thị Phương	Oanh	DH18TY	118	Ký sinh trùng 1
37925	18112152	Nguyễn Thị Phương	Oanh	DH18TY	118	Luật thú y
37926	18112152	Nguyễn Thị Phương	Oanh	DH18TY	118	Ký sinh trùng 2
37927	18112152	Nguyễn Thị Phương	Oanh	DH18TY	118	Giải phẩu bệnh 2
37928	18112152	Nguyễn Thị Phương	Oanh	DH18TY	118	Bệnh chó mèo
37929	18112152	Nguyễn Thị Phương	Oanh	DH18TY	118	Tin học đại cương
37930	18112152	Nguyễn Thị Phương	Oanh	DH18TY	118	Chuẩn đầu ra B1
37931	18112152	Nguyễn Thị Phương	Oanh	DH18TY	118	Chuẩn đầu ra Tin học
37932	18112159	Hồ Ngọc	Phú	DH18TY	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37933	18112159	Hồ Ngọc	Phú	DH18TY	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37934	18112159	Hồ Ngọc	Phú	DH18TY	133	Thực tập bệnh viện thú y
37935	18112159	Hồ Ngọc	Phú	DH18TY	133	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37936	18112159	Hồ Ngọc	Phú	DH18TY	133	Kiểm nghiệm thú sản
37937	18112159	Hồ Ngọc	Phú	DH18TY	133	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37938	18112159	Hồ Ngọc	Phú	DH18TY	133	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37939	18112159	Hồ Ngọc	Phú	DH18TY	133	Nội khoa 2

37940	18112159	Hồ Ngọc	Phú	DH18TY	133	Nội khoa 1
37941	18112159	Hồ Ngọc	Phú	DH18TY	133	Sản khoa
37942	18112159	Hồ Ngọc	Phú	DH18TY	133	Luật thú y
37943	18112159	Hồ Ngọc	Phú	DH18TY	133	Bệnh chó mèo
37944	18112160	Nguyễn Thiên	Phúc	DH18TY	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37945	18112160	Nguyễn Thiên	Phúc	DH18TY	125	Quân sự 1 (lý thuyết)*
37946	18112160	Nguyễn Thiên	Phúc	DH18TY	125	Quân sự (thực hành)*
37947	18112160	Nguyễn Thiên	Phúc	DH18TY	125	Thực tập bệnh viện thú y
37948	18112160	Nguyễn Thiên	Phúc	DH18TY	125	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37949	18112160	Nguyễn Thiên	Phúc	DH18TY	125	Kiểm nghiệm thú sản
37950	18112160	Nguyễn Thiên	Phúc	DH18TY	125	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37951	18112160	Nguyễn Thiên	Phúc	DH18TY	125	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37952	18112160	Nguyễn Thiên	Phúc	DH18TY	125	Nội khoa 2
37953	18112160	Nguyễn Thiên	Phúc	DH18TY	125	Nội khoa 1
37954	18112160	Nguyễn Thiên	Phúc	DH18TY	125	Sản khoa
37955	18112160	Nguyễn Thiên	Phúc	DH18TY	125	Luật thú y
37956	18112160	Nguyễn Thiên	Phúc	DH18TY	125	Bệnh chó mèo
37957	18112160	Nguyễn Thiên	Phúc	DH18TY	125	Tin học đại cương
37958	18112160	Nguyễn Thiên	Phúc	DH18TY	125	Chuẩn đầu ra B1
37959	18112160	Nguyễn Thiên	Phúc	DH18TY	125	Chuẩn đầu ra Tin học
37960	18112161	Nguyễn Triệu	Phúc	DH18TY	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37961	18112161	Nguyễn Triệu	Phúc	DH18TY	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37962	18112161	Nguyễn Triệu	Phúc	DH18TY	105	Hóa học đại cương
37963	18112161	Nguyễn Triệu	Phúc	DH18TY	105	Ngoại khoa 1
37964	18112161	Nguyễn Triệu	Phúc	DH18TY	105	Ngoại khoa 2
37965	18112161	Nguyễn Triệu	Phúc	DH18TY	105	Thực tập bệnh viện thú y
37966	18112161	Nguyễn Triệu	Phúc	DH18TY	105	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37967	18112161	Nguyễn Triệu	Phúc	DH18TY	105	Kiểm nghiệm thú sản
37968	18112161	Nguyễn Triệu	Phúc	DH18TY	105	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37969	18112161	Nguyễn Triệu	Phúc	DH18TY	105	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
37970	18112161	Nguyễn Triệu	Phúc	DH18TY	105	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37971	18112161	Nguyễn Triệu	Phúc	DH18TY	105	Nội khoa 2
37972	18112161	Nguyễn Triệu	Phúc	DH18TY	105	Nội khoa 1
37973	18112161	Nguyễn Triệu	Phúc	DH18TY	105	Độc chất học thú y
37974	18112161	Nguyễn Triệu	Phúc	DH18TY	105	Sản khoa

37975	18112161	Nguyễn Triệu	Phúc	DH18TY	105	Thống kê trong CNTY
37976	18112161	Nguyễn Triệu	Phúc	DH18TY	105	Dịch tễ học
37977	18112161	Nguyễn Triệu	Phúc	DH18TY	105	Ký sinh trùng 1
37978	18112161	Nguyễn Triệu	Phúc	DH18TY	105	Phương pháp bố trí thí nghiệm
37979	18112161	Nguyễn Triệu	Phúc	DH18TY	105	Bệnh truyền nhiễm heo
37980	18112161	Nguyễn Triệu	Phúc	DH18TY	105	Luật thú y
37981	18112161	Nguyễn Triệu	Phúc	DH18TY	105	Giải phẩu bệnh 2
37982	18112161	Nguyễn Triệu	Phúc	DH18TY	105	Bệnh chó mèo
37983	18112161	Nguyễn Triệu	Phúc	DH18TY	105	Tin học đại cương
37984	18112161	Nguyễn Triệu	Phúc	DH18TY	105	Chuẩn đầu ra B1
37985	18112161	Nguyễn Triệu	Phúc	DH18TY	105	Chuẩn đầu ra Tin học
37986	18112163	Phạm Thị Hồng	Phương	DH18TY	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
37987	18112163	Phạm Thị Hồng	Phương	DH18TY	130	Thực tập bệnh viện thú y
37988	18112163	Phạm Thị Hồng	Phương	DH18TY	130	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
37989	18112163	Phạm Thị Hồng	Phương	DH18TY	130	Kiểm nghiệm thú sản
37990	18112163	Phạm Thị Hồng	Phương	DH18TY	130	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
37991	18112163	Phạm Thị Hồng	Phương	DH18TY	130	Thực hành bệnh truyền nhiễm
37992	18112163	Phạm Thị Hồng	Phương	DH18TY	130	Nội khoa 2
37993	18112163	Phạm Thị Hồng	Phương	DH18TY	130	Nội khoa 1
37994	18112163	Phạm Thị Hồng	Phương	DH18TY	130	Độc chất học thú y
37995	18112163	Phạm Thị Hồng	Phương	DH18TY	130	Sản khoa
37996	18112163	Phạm Thị Hồng	Phương	DH18TY	130	Bệnh truyền nhiễm heo
37997	18112163	Phạm Thị Hồng	Phương	DH18TY	130	Luật thú y
37998	18112163	Phạm Thị Hồng	Phương	DH18TY	130	Giải phẩu bệnh 2
37999	18112163	Phạm Thị Hồng	Phương	DH18TY	130	Bệnh chó mèo
38000	18112163	Phạm Thị Hồng	Phương	DH18TY	130	Tin học đại cương
38001	18112163	Phạm Thị Hồng	Phương	DH18TY	130	Chuẩn đầu ra B1
38002	18112163	Phạm Thị Hồng	Phương	DH18TY	130	Chuẩn đầu ra Tin học
38003	18112164	Quách Thị Thu	Phương	DH18TY	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38004	18112164	Quách Thị Thu	Phương	DH18TY	126	Thực tập bệnh viện thú y
38005	18112164	Quách Thị Thu	Phương	DH18TY	126	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38006	18112164	Quách Thị Thu	Phương	DH18TY	126	Kiểm nghiệm thú sản
38007	18112164	Quách Thị Thu	Phương	DH18TY	126	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38008	18112164	Quách Thị Thu	Phương	DH18TY	126	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38009	18112164	Quách Thị Thu	Phương	DH18TY	126	Thực hành bệnh truyền nhiễm

38010	18112164	Quách Thị Thu	Phương	DH18TY	126	Nội khoa 2
38011	18112164	Quách Thị Thu	Phương	DH18TY	126	Nội khoa 1
38012	18112164	Quách Thị Thu	Phương	DH18TY	126	Độc chất học thú y
38013	18112164	Quách Thị Thu	Phương	DH18TY	126	Sản khoa
38014	18112164	Quách Thị Thu	Phương	DH18TY	126	Luật thú y
38015	18112164	Quách Thị Thu	Phương	DH18TY	126	Giải phẩu bệnh 2
38016	18112164	Quách Thị Thu	Phương	DH18TY	126	Bệnh chó mèo
38017	18112164	Quách Thị Thu	Phương	DH18TY	126	Tin học đại cương
38018	18112164	Quách Thị Thu	Phương	DH18TY	126	Chuẩn đầu ra B1
38019	18112164	Quách Thị Thu	Phương	DH18TY	126	Chuẩn đầu ra Tin học
38020	18112165	Trương Thanh	Phương	DH18TY	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38021	18112165	Trương Thanh	Phương	DH18TY	115	Sinh hóa đại cương
38022	18112165	Trương Thanh	Phương	DH18TY	115	Ngoại khoa 1
38023	18112165	Trương Thanh	Phương	DH18TY	115	Thực tập bệnh viện thú y
38024	18112165	Trương Thanh	Phương	DH18TY	115	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38025	18112165	Trương Thanh	Phương	DH18TY	115	Kiểm nghiệm thú sản
38026	18112165	Trương Thanh	Phương	DH18TY	115	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38027	18112165	Trương Thanh	Phương	DH18TY	115	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38028	18112165	Trương Thanh	Phương	DH18TY	115	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38029	18112165	Trương Thanh	Phương	DH18TY	115	Nội khoa 2
38030	18112165	Trương Thanh	Phương	DH18TY	115	Nội khoa 1
38031	18112165	Trương Thanh	Phương	DH18TY	115	Độc chất học thú y
38032	18112165	Trương Thanh	Phương	DH18TY	115	Sản khoa
38033	18112165	Trương Thanh	Phương	DH18TY	115	Ký sinh trùng 1
38034	18112165	Trương Thanh	Phương	DH18TY	115	Bệnh truyền nhiễm heo
38035	18112165	Trương Thanh	Phương	DH18TY	115	Luật thú y
38036	18112165	Trương Thanh	Phương	DH18TY	115	Sinh lý bệnh
38037	18112165	Trương Thanh	Phương	DH18TY	115	Ký sinh trùng 2
38038	18112165	Trương Thanh	Phương	DH18TY	115	Bệnh chó mèo
38039	18112165	Trương Thanh	Phương	DH18TY	115	Tin học đại cương
38040	18112165	Trương Thanh	Phương	DH18TY	115	Chuẩn đầu ra B1
38041	18112165	Trương Thanh	Phương	DH18TY	115	Chuẩn đầu ra Tin học
38042	18112166	Võ Trần Thị Thu	Phượng	DH18TY	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38043	18112166	Võ Trần Thị Thu	Phượng	DH18TY	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38044	18112166	Võ Trần Thị Thu	Phượng	DH18TY	132	Thực tập bệnh viện thú y

38045	18112166	Võ Trần Thị Thu	Phượng	DH18TY	132	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38046	18112166	Võ Trần Thị Thu	Phượng	DH18TY	132	Kiểm nghiệm thú sản
38047	18112166	Võ Trần Thị Thu	Phượng	DH18TY	132	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38048	18112166	Võ Trần Thị Thu	Phượng	DH18TY	132	Nội khoa 2
38049	18112166	Võ Trần Thị Thu	Phượng	DH18TY	132	Nội khoa 1
38050	18112166	Võ Trần Thị Thu	Phượng	DH18TY	132	Độc chất học thú y
38051	18112166	Võ Trần Thị Thu	Phượng	DH18TY	132	Sản khoa
38052	18112166	Võ Trần Thị Thu	Phượng	DH18TY	132	Bệnh truyền nhiễm heo
38053	18112166	Võ Trần Thị Thu	Phượng	DH18TY	132	Luật thú y
38054	18112166	Võ Trần Thị Thu	Phượng	DH18TY	132	Giải phẩu bệnh 2
38055	18112166	Võ Trần Thị Thu	Phượng	DH18TY	132	Bệnh chó mèo
38056	18112166	Võ Trần Thị Thu	Phượng	DH18TY	132	Chuẩn đầu ra B1
38057	18112167	Đoàn Thế	Quân	DH18TY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38058	18112167	Đoàn Thế	Quân	DH18TY	121	Ngoại khoa 1
38059	18112167	Đoàn Thế	Quân	DH18TY	121	Ngoại khoa 2
38060	18112167	Đoàn Thế	Quân	DH18TY	121	Thực tập bệnh viện thú y
38061	18112167	Đoàn Thế	Quân	DH18TY	121	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38062	18112167	Đoàn Thế	Quân	DH18TY	121	Kiểm nghiệm thú sản
38063	18112167	Đoàn Thế	Quân	DH18TY	121	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38064	18112167	Đoàn Thế	Quân	DH18TY	121	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38065	18112167	Đoàn Thế	Quân	DH18TY	121	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38066	18112167	Đoàn Thế	Quân	DH18TY	121	Nội khoa 2
38067	18112167	Đoàn Thế	Quân	DH18TY	121	Nội khoa 1
38068	18112167	Đoàn Thế	Quân	DH18TY	121	Độc chất học thú y
38069	18112167	Đoàn Thế	Quân	DH18TY	121	Sản khoa
38070	18112167	Đoàn Thế	Quân	DH18TY	121	Dịch tễ học
38071	18112167	Đoàn Thế	Quân	DH18TY	121	Ký sinh trùng 1
38072	18112167	Đoàn Thế	Quân	DH18TY	121	Bệnh truyền nhiễm heo
38073	18112167	Đoàn Thế	Quân	DH18TY	121	Luật thú y
38074	18112167	Đoàn Thế	Quân	DH18TY	121	Giải phẩu bệnh 2
38075	18112167	Đoàn Thế	Quân	DH18TY	121	Bệnh chó mèo
38076	18112167	Đoàn Thế	Quân	DH18TY	121	Tin học đại cương
38077	18112167	Đoàn Thế	Quân	DH18TY	121	Chuẩn đầu ra B1
38078	18112167	Đoàn Thế	Quân	DH18TY	121	Chuẩn đầu ra Tin học
38079	18112168	Nguyễn Hữu Minh	Quân	DH18TY	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC

38080	18112168	Nguyễn Hữu Minh	Quân	DH18TY	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38081	18112168	Nguyễn Hữu Minh	Quân	DH18TY	102	Sinh hóa biến dưỡng
38082	18112168	Nguyễn Hữu Minh	Quân	DH18TY	102	Ngoại khoa 1
38083	18112168	Nguyễn Hữu Minh	Quân	DH18TY	102	Ngoại khoa 2
38084	18112168	Nguyễn Hữu Minh	Quân	DH18TY	102	Thực tập bệnh viện thú y
38085	18112168	Nguyễn Hữu Minh	Quân	DH18TY	102	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38086	18112168	Nguyễn Hữu Minh	Quân	DH18TY	102	Kiểm nghiệm thú sản
38087	18112168	Nguyễn Hữu Minh	Quân	DH18TY	102	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38088	18112168	Nguyễn Hữu Minh	Quân	DH18TY	102	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38089	18112168	Nguyễn Hữu Minh	Quân	DH18TY	102	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38090	18112168	Nguyễn Hữu Minh	Quân	DH18TY	102	Nội khoa 2
38091	18112168	Nguyễn Hữu Minh	Quân	DH18TY	102	Nội khoa 1
38092	18112168	Nguyễn Hữu Minh	Quân	DH18TY	102	Độc chất học thú y
38093	18112168	Nguyễn Hữu Minh	Quân	DH18TY	102	Sản khoa
38094	18112168	Nguyễn Hữu Minh	Quân	DH18TY	102	Thống kê trong CNTY
38095	18112168	Nguyễn Hữu Minh	Quân	DH18TY	102	Dịch tễ học
38096	18112168	Nguyễn Hữu Minh	Quân	DH18TY	102	Ký sinh trùng 1
38097	18112168	Nguyễn Hữu Minh	Quân	DH18TY	102	Bệnh truyền nhiễm heo
38098	18112168	Nguyễn Hữu Minh	Quân	DH18TY	102	Luật thú y
38099	18112168	Nguyễn Hữu Minh	Quân	DH18TY	102	Giải phẩu bệnh 2
38100	18112168	Nguyễn Hữu Minh	Quân	DH18TY	102	Bệnh chó mèo
38101	18112168	Nguyễn Hữu Minh	Quân	DH18TY	102	Sinh học phân tử
38102	18112168	Nguyễn Hữu Minh	Quân	DH18TY	102	Tin học đại cương
38103	18112168	Nguyễn Hữu Minh	Quân	DH18TY	102	Chuẩn đầu ra B1
38104	18112168	Nguyễn Hữu Minh	Quân	DH18TY	102	Chuẩn đầu ra Tin học
38105	18112169	Trịnh Ngọc	Quân	DH18TY	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38106	18112169	Trịnh Ngọc	Quân	DH18TY	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38107	18112169	Trịnh Ngọc	Quân	DH18TY	98	Sinh hóa biến dưỡng
38108	18112169	Trịnh Ngọc	Quân	DH18TY	98	Ngoại khoa 1
38109	18112169	Trịnh Ngọc	Quân	DH18TY	98	Ngoại khoa 2
38110	18112169	Trịnh Ngọc	Quân	DH18TY	98	Thực tập bệnh viện thú y
38111	18112169	Trịnh Ngọc	Quân	DH18TY	98	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38112	18112169	Trịnh Ngọc	Quân	DH18TY	98	Môi trường & SK vật nuôi
38113	18112169	Trịnh Ngọc	Quân	DH18TY	98	Kiểm nghiệm thú sản
38114	18112169	Trịnh Ngọc	Quân	DH18TY	98	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại

38115	18112169	Trịnh Ngọc	Quân	DH18TY	98	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38116	18112169	Trịnh Ngọc	Quân	DH18TY	98	Thực tập thú y trang trại
38117	18112169	Trịnh Ngọc	Quân	DH18TY	98	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38118	18112169	Trịnh Ngọc	Quân	DH18TY	98	Nội khoa 2
38119	18112169	Trịnh Ngọc	Quân	DH18TY	98	Nội khoa 1
38120	18112169	Trịnh Ngọc	Quân	DH18TY	98	Độc chất học thú y
38121	18112169	Trịnh Ngọc	Quân	DH18TY	98	Sản khoa
38122	18112169	Trịnh Ngọc	Quân	DH18TY	98	Thống kê trong CNTY
38123	18112169	Trịnh Ngọc	Quân	DH18TY	98	Dịch tễ học
38124	18112169	Trịnh Ngọc	Quân	DH18TY	98	Ký sinh trùng 1
38125	18112169	Trịnh Ngọc	Quân	DH18TY	98	Bệnh truyền nhiễm heo
38126	18112169	Trịnh Ngọc	Quân	DH18TY	98	Luật thú y
38127	18112169	Trịnh Ngọc	Quân	DH18TY	98	Sinh lý bệnh
38128	18112169	Trịnh Ngọc	Quân	DH18TY	98	Giải phẩu bệnh 2
38129	18112169	Trịnh Ngọc	Quân	DH18TY	98	Phương pháp nghiên cứu KH
38130	18112169	Trịnh Ngọc	Quân	DH18TY	98	Bệnh chó mèo
38131	18112169	Trịnh Ngọc	Quân	DH18TY	98	Sinh học phân tử
38132	18112169	Trịnh Ngọc	Quân	DH18TY	98	Chuẩn đầu ra B1
38133	18112169	Trịnh Ngọc	Quân	DH18TY	98	Chuẩn đầu ra Tin học
38134	18112170	Giản Thanh	Quang	DH18TY	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38135	18112170	Giản Thanh	Quang	DH18TY	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38136	18112170	Giản Thanh	Quang	DH18TY	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38137	18112170	Giản Thanh	Quang	DH18TY	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38138	18112170	Giản Thanh	Quang	DH18TY	106	Sinh hóa đại cương
38139	18112170	Giản Thanh	Quang	DH18TY	106	Ngoại khoa 2
38140	18112170	Giản Thanh	Quang	DH18TY	106	Thực tập bệnh viện thú y
38141	18112170	Giản Thanh	Quang	DH18TY	106	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38142	18112170	Giản Thanh	Quang	DH18TY	106	Kiểm nghiệm thú sản
38143	18112170	Giản Thanh	Quang	DH18TY	106	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38144	18112170	Giản Thanh	Quang	DH18TY	106	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38145	18112170	Giản Thanh	Quang	DH18TY	106	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38146	18112170	Giản Thanh	Quang	DH18TY	106	Nội khoa 2
38147	18112170	Giản Thanh	Quang	DH18TY	106	Nội khoa 1
38148	18112170	Giản Thanh	Quang	DH18TY	106	Độc chất học thú y
38149	18112170	Giản Thanh	Quang	DH18TY	106	Sản khoa

38150	18112170	Giản Thanh	Quang	DH18TY	106	Phương pháp bố trí thí nghiệm
38151	18112170	Giản Thanh	Quang	DH18TY	106	Bệnh truyền nhiễm heo
38152	18112170	Giản Thanh	Quang	DH18TY	106	Luật thú y
38153	18112170	Giản Thanh	Quang	DH18TY	106	Sinh lý bệnh
38154	18112170	Giản Thanh	Quang	DH18TY	106	Giải phẩu bệnh 2
38155	18112170	Giản Thanh	Quang	DH18TY	106	Bệnh chó mèo
38156	18112170	Giản Thanh	Quang	DH18TY	106	Sinh học phân tử
38157	18112170	Giản Thanh	Quang	DH18TY	106	Tin học đại cương
38158	18112170	Giản Thanh	Quang	DH18TY	106	Chuẩn đầu ra B1
38159	18112170	Giản Thanh	Quang	DH18TY	106	Chuẩn đầu ra Tin học
38160	18112173	Hồ Thị Thiền	Quyên	DH18TY	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38161	18112173	Hồ Thị Thiền	Quyên	DH18TY	130	Thực tập bệnh viện thú y
38162	18112173	Hồ Thị Thiền	Quyên	DH18TY	130	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38163	18112173	Hồ Thị Thiền	Quyên	DH18TY	130	Kiểm nghiệm thú sản
38164	18112173	Hồ Thị Thiền	Quyên	DH18TY	130	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38165	18112173	Hồ Thị Thiền	Quyên	DH18TY	130	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38166	18112173	Hồ Thị Thiền	Quyên	DH18TY	130	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38167	18112173	Hồ Thị Thiền	Quyên	DH18TY	130	Nội khoa 2
38168	18112173	Hồ Thị Thiền	Quyên	DH18TY	130	Nội khoa 1
38169	18112173	Hồ Thị Thiền	Quyên	DH18TY	130	Độc chất học thú y
38170	18112173	Hồ Thị Thiền	Quyên	DH18TY	130	Sản khoa
38171	18112173	Hồ Thị Thiền	Quyên	DH18TY	130	Luật thú y
38172	18112173	Hồ Thị Thiền	Quyên	DH18TY	130	Giải phẩu bệnh 2
38173	18112173	Hồ Thị Thiền	Quyên	DH18TY	130	Bệnh chó mèo
38174	18112177	Lương Thế	Sanh	DH18TY	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38175	18112177	Lương Thế	Sanh	DH18TY	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38176	18112177	Lương Thế	Sanh	DH18TY	124	Ngoại khoa 1
38177	18112177	Lương Thế	Sanh	DH18TY	124	Ngoại khoa 2
38178	18112177	Lương Thế	Sanh	DH18TY	124	Thực tập bệnh viện thú y
38179	18112177	Lương Thế	Sanh	DH18TY	124	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38180	18112177	Lương Thế	Sanh	DH18TY	124	Kiểm nghiệm thú sản
38181	18112177	Lương Thế	Sanh	DH18TY	124	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38182	18112177	Lương Thế	Sanh	DH18TY	124	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38183	18112177	Lương Thế	Sanh	DH18TY	124	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38184	18112177	Lương Thế	Sanh	DH18TY	124	Nội khoa 2

38185	18112177	Lương Thế	Sanh	DH18TY	124	Nội khoa 1
38186	18112177	Lương Thế	Sanh	DH18TY	124	Sản khoa
38187	18112177	Lương Thế	Sanh	DH18TY	124	Bệnh truyền nhiễm heo
38188	18112177	Lương Thế	Sanh	DH18TY	124	Luật thú y
38189	18112177	Lương Thế	Sanh	DH18TY	124	Bệnh chó mèo
38190	18112177	Lương Thế	Sanh	DH18TY	124	Chuẩn đầu ra B1
38191	18112178	Ngô Tăng	Sinh	DH18TY	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38192	18112178	Ngô Tăng	Sinh	DH18TY	129	Thực tập bệnh viện thú y
38193	18112178	Ngô Tăng	Sinh	DH18TY	129	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38194	18112178	Ngô Tăng	Sinh	DH18TY	129	Kiểm nghiệm thú sản
38195	18112178	Ngô Tăng	Sinh	DH18TY	129	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38196	18112178	Ngô Tăng	Sinh	DH18TY	129	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38197	18112178	Ngô Tăng	Sinh	DH18TY	129	Nội khoa 2
38198	18112178	Ngô Tăng	Sinh	DH18TY	129	Nội khoa 1
38199	18112178	Ngô Tăng	Sinh	DH18TY	129	Độc chất học thú y
38200	18112178	Ngô Tăng	Sinh	DH18TY	129	Sản khoa
38201	18112178	Ngô Tăng	Sinh	DH18TY	129	Luật thú y
38202	18112178	Ngô Tăng	Sinh	DH18TY	129	Giải phẩu bệnh 2
38203	18112178	Ngô Tăng	Sinh	DH18TY	129	Bệnh chó mèo
38204	18112178	Ngô Tăng	Sinh	DH18TY	129	Tin học đại cương
38205	18112178	Ngô Tăng	Sinh	DH18TY	129	Chuẩn đầu ra B1
38206	18112178	Ngô Tăng	Sinh	DH18TY	129	Chuẩn đầu ra Tin học
38207	18112179	Lê Anh	Tài	DH18TY	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38208	18112179	Lê Anh	Tài	DH18TY	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38209	18112179	Lê Anh	Tài	DH18TY	118	Ngoại khoa 1
38210	18112179	Lê Anh	Tài	DH18TY	118	Ngoại khoa 2
38211	18112179	Lê Anh	Tài	DH18TY	118	Thực tập bệnh viện thú y
38212	18112179	Lê Anh	Tài	DH18TY	118	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38213	18112179	Lê Anh	Tài	DH18TY	118	Kiểm nghiệm thú sản
38214	18112179	Lê Anh	Tài	DH18TY	118	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38215	18112179	Lê Anh	Tài	DH18TY	118	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38216	18112179	Lê Anh	Tài	DH18TY	118	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38217	18112179	Lê Anh	Tài	DH18TY	118	Nội khoa 2
38218	18112179	Lê Anh	Tài	DH18TY	118	Nội khoa 1
38219	18112179	Lê Anh	Tài	DH18TY	118	Độc chất học thú y

38220	18112179	Lê Anh	Tài	DH18TY	118	Sản khoa
38221	18112179	Lê Anh	Tài	DH18TY	118	Luật thú y
38222	18112179	Lê Anh	Tài	DH18TY	118	Giải phẩu bệnh 2
38223	18112179	Lê Anh	Tài	DH18TY	118	Bệnh chó mèo
38224	18112179	Lê Anh	Tài	DH18TY	118	Tin học đại cương
38225	18112179	Lê Anh	Tài	DH18TY	118	Chuẩn đầu ra Tin học
38226	18112180	Nguyễn Đại	Tài	DH18TY	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38227	18112180	Nguyễn Đại	Tài	DH18TY	124	Sinh hóa đại cương
38228	18112180	Nguyễn Đại	Tài	DH18TY	124	Ngoại khoa 1
38229	18112180	Nguyễn Đại	Tài	DH18TY	124	Thực tập bệnh viện thú y
38230	18112180	Nguyễn Đại	Tài	DH18TY	124	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38231	18112180	Nguyễn Đại	Tài	DH18TY	124	Kiểm nghiệm thú sản
38232	18112180	Nguyễn Đại	Tài	DH18TY	124	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38233	18112180	Nguyễn Đại	Tài	DH18TY	124	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38234	18112180	Nguyễn Đại	Tài	DH18TY	124	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38235	18112180	Nguyễn Đại	Tài	DH18TY	124	Nội khoa 2
38236	18112180	Nguyễn Đại	Tài	DH18TY	124	Nội khoa 1
38237	18112180	Nguyễn Đại	Tài	DH18TY	124	Độc chất học thú y
38238	18112180	Nguyễn Đại	Tài	DH18TY	124	Sản khoa
38239	18112180	Nguyễn Đại	Tài	DH18TY	124	Luật thú y
38240	18112180	Nguyễn Đại	Tài	DH18TY	124	Giải phẩu bệnh 2
38241	18112180	Nguyễn Đại	Tài	DH18TY	124	Bệnh chó mèo
38242	18112180	Nguyễn Đại	Tài	DH18TY	124	Tin học đại cương
38243	18112180	Nguyễn Đại	Tài	DH18TY	124	Chuẩn đầu ra B1
38244	18112180	Nguyễn Đại	Tài	DH18TY	124	Chuẩn đầu ra Tin học
38245	18112182	Bùi Công	Tâm	DH18TY	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38246	18112182	Bùi Công	Tâm	DH18TY	130	Ngoại khoa 2
38247	18112182	Bùi Công	Tâm	DH18TY	130	Thực tập bệnh viện thú y
38248	18112182	Bùi Công	Tâm	DH18TY	130	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38249	18112182	Bùi Công	Tâm	DH18TY	130	Kiểm nghiệm thú sản
38250	18112182	Bùi Công	Tâm	DH18TY	130	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38251	18112182	Bùi Công	Tâm	DH18TY	130	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38252	18112182	Bùi Công	Tâm	DH18TY	130	Thực tập thú y trang trại
38253	18112182	Bùi Công	Tâm	DH18TY	130	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38254	18112182	Bùi Công	Tâm	DH18TY	130	Nội khoa 2

38255	18112182	Bùi Công	Tâm	DH18TY	130	Nội khoa 1
38256	18112182	Bùi Công	Tâm	DH18TY	130	Độc chất học thú y
38257	18112182	Bùi Công	Tâm	DH18TY	130	Sản khoa
38258	18112182	Bùi Công	Tâm	DH18TY	130	Luật thú y
38259	18112182	Bùi Công	Tâm	DH18TY	130	Giải phẩu bệnh 2
38260	18112182	Bùi Công	Tâm	DH18TY	130	Bệnh chó mèo
38261	18112182	Bùi Công	Tâm	DH18TY	130	Chuẩn đầu ra B1
38262	18112182	Bùi Công	Tâm	DH18TY	130	Chuẩn đầu ra Tin học
38263	18112183	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DH18TY	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38264	18112183	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DH18TY	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38265	18112183	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DH18TY	128	Thực tập bệnh viện thú y
38266	18112183	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DH18TY	128	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38267	18112183	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DH18TY	128	Kiểm nghiệm thú sản
38268	18112183	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DH18TY	128	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38269	18112183	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DH18TY	128	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38270	18112183	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DH18TY	128	Nội khoa 2
38271	18112183	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DH18TY	128	Nội khoa 1
38272	18112183	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DH18TY	128	Độc chất học thú y
38273	18112183	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DH18TY	128	Sản khoa
38274	18112183	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DH18TY	128	Bệnh truyền nhiễm heo
38275	18112183	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DH18TY	128	Luật thú y
38276	18112183	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DH18TY	128	Giải phẩu bệnh 2
38277	18112183	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DH18TY	128	Bệnh chó mèo
38278	18112184	Hoàng Huy Nhật	Tân	DH18TY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38279	18112184	Hoàng Huy Nhật	Tân	DH18TY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38280	18112184	Hoàng Huy Nhật	Tân	DH18TY	121	Thực tập bệnh viện thú y
38281	18112184	Hoàng Huy Nhật	Tân	DH18TY	121	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38282	18112184	Hoàng Huy Nhật	Tân	DH18TY	121	Kiểm nghiệm thú sản
38283	18112184	Hoàng Huy Nhật	Tân	DH18TY	121	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38284	18112184	Hoàng Huy Nhật	Tân	DH18TY	121	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38285	18112184	Hoàng Huy Nhật	Tân	DH18TY	121	Nội khoa 2
38286	18112184	Hoàng Huy Nhật	Tân	DH18TY	121	Nội khoa 1
38287	18112184	Hoàng Huy Nhật	Tân	DH18TY	121	Độc chất học thú y
38288	18112184	Hoàng Huy Nhật	Tân	DH18TY	121	Sản khoa
38289	18112184	Hoàng Huy Nhật	Tân	DH18TY	121	Luật thú y

38290	18112184	Hoàng Huy Nhật	Tân	DH18TY	121	Giải phẩu bệnh 2
38291	18112184	Hoàng Huy Nhật	Tân	DH18TY	121	Bệnh chó mèo
38292	18112184	Hoàng Huy Nhật	Tân	DH18TY	121	Tin học đại cương
38293	18112184	Hoàng Huy Nhật	Tân	DH18TY	121	Chuẩn đầu ra B1
38294	18112184	Hoàng Huy Nhật	Tân	DH18TY	121	Chuẩn đầu ra Tin học
38295	18112185	Nguyễn Đình	Tân	DH18TY	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38296	18112185	Nguyễn Đình	Tân	DH18TY	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38297	18112185	Nguyễn Đình	Tân	DH18TY	115	Ngoại khoa 1
38298	18112185	Nguyễn Đình	Tân	DH18TY	115	Ngoại khoa 2
38299	18112185	Nguyễn Đình	Tân	DH18TY	115	Thực tập bệnh viện thú y
38300	18112185	Nguyễn Đình	Tân	DH18TY	115	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38301	18112185	Nguyễn Đình	Tân	DH18TY	115	Kiểm nghiệm thú sản
38302	18112185	Nguyễn Đình	Tân	DH18TY	115	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38303	18112185	Nguyễn Đình	Tân	DH18TY	115	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38304	18112185	Nguyễn Đình	Tân	DH18TY	115	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38305	18112185	Nguyễn Đình	Tân	DH18TY	115	Nội khoa 2
38306	18112185	Nguyễn Đình	Tân	DH18TY	115	Nội khoa 1
38307	18112185	Nguyễn Đình	Tân	DH18TY	115	Độc chất học thú y
38308	18112185	Nguyễn Đình	Tân	DH18TY	115	Sản khoa
38309	18112185	Nguyễn Đình	Tân	DH18TY	115	Dịch tễ học
38310	18112185	Nguyễn Đình	Tân	DH18TY	115	Giải phẩu bệnh 1
38311	18112185	Nguyễn Đình	Tân	DH18TY	115	Ký sinh trùng 1
38312	18112185	Nguyễn Đình	Tân	DH18TY	115	Bệnh truyền nhiễm heo
38313	18112185	Nguyễn Đình	Tân	DH18TY	115	Luật thú y
38314	18112185	Nguyễn Đình	Tân	DH18TY	115	Giải phẩu bệnh 2
38315	18112185	Nguyễn Đình	Tân	DH18TY	115	Bệnh chó mèo
38316	18112185	Nguyễn Đình	Tân	DH18TY	115	Chuẩn đầu ra Tin học
38317	18112186	Huỳnh Ngọc	Thạch	DH18TY	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38318	18112186	Huỳnh Ngọc	Thạch	DH18TY	135	Thực tập bệnh viện thú y
38319	18112186	Huỳnh Ngọc	Thạch	DH18TY	135	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38320	18112186	Huỳnh Ngọc	Thạch	DH18TY	135	Kiểm nghiệm thú sản
38321	18112186	Huỳnh Ngọc	Thạch	DH18TY	135	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38322	18112186	Huỳnh Ngọc	Thạch	DH18TY	135	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38323	18112186	Huỳnh Ngọc	Thạch	DH18TY	135	Nội khoa 2
38324	18112186	Huỳnh Ngọc	Thạch	DH18TY	135	Nội khoa 1

38325	18112186	Huỳnh Ngọc	Thạch	DH18TY	135	Độc chất học thú y
38326	18112186	Huỳnh Ngọc	Thạch	DH18TY	135	Sản khoa
38327	18112186	Huỳnh Ngọc	Thạch	DH18TY	135	Luật thú y
38328	18112186	Huỳnh Ngọc	Thạch	DH18TY	135	Bệnh chó mèo
38329	18112186	Huỳnh Ngọc	Thạch	DH18TY	135	Tin học đại cương
38330	18112186	Huỳnh Ngọc	Thạch	DH18TY	135	Chuẩn đầu ra B1
38331	18112186	Huỳnh Ngọc	Thạch	DH18TY	135	Chuẩn đầu ra Tin học
38332	18112187	Hoàng Đức	Thắng	DH18TY	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38333	18112187	Hoàng Đức	Thắng	DH18TY	112	Ngoại khoa 1
38334	18112187	Hoàng Đức	Thắng	DH18TY	112	Ngoại khoa 2
38335	18112187	Hoàng Đức	Thắng	DH18TY	112	Thực tập bệnh viện thú y
38336	18112187	Hoàng Đức	Thắng	DH18TY	112	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38337	18112187	Hoàng Đức	Thắng	DH18TY	112	Kiểm nghiệm thú sản
38338	18112187	Hoàng Đức	Thắng	DH18TY	112	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38339	18112187	Hoàng Đức	Thắng	DH18TY	112	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38340	18112187	Hoàng Đức	Thắng	DH18TY	112	Nội khoa 2
38341	18112187	Hoàng Đức	Thắng	DH18TY	112	Nội khoa 1
38342	18112187	Hoàng Đức	Thắng	DH18TY	112	Dược lý cơ bản
38343	18112187	Hoàng Đức	Thắng	DH18TY	112	Độc chất học thú y
38344	18112187	Hoàng Đức	Thắng	DH18TY	112	Sản khoa
38345	18112187	Hoàng Đức	Thắng	DH18TY	112	Giải phẩu bệnh 1
38346	18112187	Hoàng Đức	Thắng	DH18TY	112	Ký sinh trùng 1
38347	18112187	Hoàng Đức	Thắng	DH18TY	112	Bệnh truyền nhiễm heo
38348	18112187	Hoàng Đức	Thắng	DH18TY	112	Luật thú y
38349	18112187	Hoàng Đức	Thắng	DH18TY	112	Sinh lý bệnh
38350	18112187	Hoàng Đức	Thắng	DH18TY	112	Ký sinh trùng 2
38351	18112187	Hoàng Đức	Thắng	DH18TY	112	Giải phẩu bệnh 2
38352	18112187	Hoàng Đức	Thắng	DH18TY	112	Bệnh chó mèo
38353	18112187	Hoàng Đức	Thắng	DH18TY	112	Tin học đại cương
38354	18112187	Hoàng Đức	Thắng	DH18TY	112	Chuẩn đầu ra B1
38355	18112187	Hoàng Đức	Thắng	DH18TY	112	Chuẩn đầu ra Tin học
38356	18112188	Lê Thị Thiện	Thanh	DH18TY	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38357	18112188	Lê Thị Thiện	Thanh	DH18TY	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38358	18112188	Lê Thị Thiện	Thanh	DH18TY	125	Thực tập bệnh viện thú y
38359	18112188	Lê Thị Thiện	Thanh	DH18TY	125	Bệnh truyền lây giữa Đv & người

38360	18112188	Lê Thị Thiện	Thanh	DH18TY	125	Kiểm nghiệm thú sản
38361	18112188	Lê Thị Thiện	Thanh	DH18TY	125	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38362	18112188	Lê Thị Thiện	Thanh	DH18TY	125	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38363	18112188	Lê Thị Thiện	Thanh	DH18TY	125	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38364	18112188	Lê Thị Thiện	Thanh	DH18TY	125	Nội khoa 2
38365	18112188	Lê Thị Thiện	Thanh	DH18TY	125	Nội khoa 1
38366	18112188	Lê Thị Thiện	Thanh	DH18TY	125	Độc chất học thú y
38367	18112188	Lê Thị Thiện	Thanh	DH18TY	125	Sản khoa
38368	18112188	Lê Thị Thiện	Thanh	DH18TY	125	Luật thú y
38369	18112188	Lê Thị Thiện	Thanh	DH18TY	125	Bệnh chó mèo
38370	18112188	Lê Thị Thiện	Thanh	DH18TY	125	Tin học đại cương
38371	18112188	Lê Thị Thiện	Thanh	DH18TY	125	Chuẩn đầu ra B1
38372	18112188	Lê Thị Thiện	Thanh	DH18TY	125	Chuẩn đầu ra Tin học
38373	18112190	Trần Phương	Thanh	DH18TY	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38374	18112190	Trần Phương	Thanh	DH18TY	116	Ngoại khoa 1
38375	18112190	Trần Phương	Thanh	DH18TY	116	Ngoại khoa 2
38376	18112190	Trần Phương	Thanh	DH18TY	116	Thực tập bệnh viện thú y
38377	18112190	Trần Phương	Thanh	DH18TY	116	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38378	18112190	Trần Phương	Thanh	DH18TY	116	Kiểm nghiệm thú sản
38379	18112190	Trần Phương	Thanh	DH18TY	116	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38380	18112190	Trần Phương	Thanh	DH18TY	116	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38381	18112190	Trần Phương	Thanh	DH18TY	116	Thực tập thú y trang trại
38382	18112190	Trần Phương	Thanh	DH18TY	116	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38383	18112190	Trần Phương	Thanh	DH18TY	116	Nội khoa 2
38384	18112190	Trần Phương	Thanh	DH18TY	116	Nội khoa 1
38385	18112190	Trần Phương	Thanh	DH18TY	116	Độc chất học thú y
38386	18112190	Trần Phương	Thanh	DH18TY	116	Sản khoa
38387	18112190	Trần Phương	Thanh	DH18TY	116	Dịch tễ học
38388	18112190	Trần Phương	Thanh	DH18TY	116	Phương pháp bố trí thí nghiệm
38389	18112190	Trần Phương	Thanh	DH18TY	116	Luật thú y
38390	18112190	Trần Phương	Thanh	DH18TY	116	Giải phẩu bệnh 2
38391	18112190	Trần Phương	Thanh	DH18TY	116	Phương pháp nghiên cứu KH
38392	18112190	Trần Phương	Thanh	DH18TY	116	Bệnh chó mèo
38393	18112190	Trần Phương	Thanh	DH18TY	116	Chuẩn đầu ra B1
38394	18112190	Trần Phương	Thanh	DH18TY	116	Chuẩn đầu ra Tin học

38395	18112192	Trương Thiếu	Thành	DH18TY	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38396	18112192	Trương Thiếu	Thành	DH18TY	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38397	18112192	Trương Thiếu	Thành	DH18TY	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38398	18112192	Trương Thiếu	Thành	DH18TY	119	Thực tập bệnh viện thú y
38399	18112192	Trương Thiếu	Thành	DH18TY	119	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38400	18112192	Trương Thiếu	Thành	DH18TY	119	Kiểm nghiệm thú sản
38401	18112192	Trương Thiếu	Thành	DH18TY	119	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38402	18112192	Trương Thiếu	Thành	DH18TY	119	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38403	18112192	Trương Thiếu	Thành	DH18TY	119	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38404	18112192	Trương Thiếu	Thành	DH18TY	119	Nội khoa 2
38405	18112192	Trương Thiếu	Thành	DH18TY	119	Nội khoa 1
38406	18112192	Trương Thiếu	Thành	DH18TY	119	Độc chất học thú y
38407	18112192	Trương Thiếu	Thành	DH18TY	119	Sản khoa
38408	18112192	Trương Thiếu	Thành	DH18TY	119	Luật thú y
38409	18112192	Trương Thiếu	Thành	DH18TY	119	Giải phẩu bệnh 2
38410	18112192	Trương Thiếu	Thành	DH18TY	119	Bệnh chó mèo
38411	18112192	Trương Thiếu	Thành	DH18TY	119	Sinh học phân tử
38412	18112192	Trương Thiếu	Thành	DH18TY	119	Tin học đại cương
38413	18112192	Trương Thiếu	Thành	DH18TY	119	Chuẩn đầu ra B1
38414	18112192	Trương Thiếu	Thành	DH18TY	119	Chuẩn đầu ra Tin học
38415	18112193	Đỗ Phương	Thảo	DH18TY	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38416	18112193	Đỗ Phương	Thảo	DH18TY	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38417	18112193	Đỗ Phương	Thảo	DH18TY	125	Ngoại khoa 1
38418	18112193	Đỗ Phương	Thảo	DH18TY	125	Ngoại khoa 2
38419	18112193	Đỗ Phương	Thảo	DH18TY	125	Thực tập bệnh viện thú y
38420	18112193	Đỗ Phương	Thảo	DH18TY	125	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38421	18112193	Đỗ Phương	Thảo	DH18TY	125	Kiểm nghiệm thú sản
38422	18112193	Đỗ Phương	Thảo	DH18TY	125	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38423	18112193	Đỗ Phương	Thảo	DH18TY	125	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38424	18112193	Đỗ Phương	Thảo	DH18TY	125	Nội khoa 2
38425	18112193	Đỗ Phương	Thảo	DH18TY	125	Nội khoa 1
38426	18112193	Đỗ Phương	Thảo	DH18TY	125	Sản khoa
38427	18112193	Đỗ Phương	Thảo	DH18TY	125	Luật thú y
38428	18112193	Đỗ Phương	Thảo	DH18TY	125	Giải phẩu bệnh 2
38429	18112193	Đỗ Phương	Thảo	DH18TY	125	Bệnh chó mèo

38430	18112193	Đỗ Phương	Thảo	DH18TY	125	Chuẩn đầu ra B1
38431	18112194	Lê Dương Phương	Thảo	DH18TY	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38432	18112194	Lê Dương Phương	Thảo	DH18TY	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38433	18112194	Lê Dương Phương	Thảo	DH18TY	122	Ngoại khoa 2
38434	18112194	Lê Dương Phương	Thảo	DH18TY	122	Thực tập bệnh viện thú y
38435	18112194	Lê Dương Phương	Thảo	DH18TY	122	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38436	18112194	Lê Dương Phương	Thảo	DH18TY	122	Kiểm nghiệm thú sản
38437	18112194	Lê Dương Phương	Thảo	DH18TY	122	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38438	18112194	Lê Dương Phương	Thảo	DH18TY	122	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38439	18112194	Lê Dương Phương	Thảo	DH18TY	122	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38440	18112194	Lê Dương Phương	Thảo	DH18TY	122	Nội khoa 2
38441	18112194	Lê Dương Phương	Thảo	DH18TY	122	Nội khoa 1
38442	18112194	Lê Dương Phương	Thảo	DH18TY	122	Độc chất học thú y
38443	18112194	Lê Dương Phương	Thảo	DH18TY	122	Sản khoa
38444	18112194	Lê Dương Phương	Thảo	DH18TY	122	Luật thú y
38445	18112194	Lê Dương Phương	Thảo	DH18TY	122	Giải phẩu bệnh 2
38446	18112194	Lê Dương Phương	Thảo	DH18TY	122	Bệnh chó mèo
38447	18112194	Lê Dương Phương	Thảo	DH18TY	122	Chuẩn đầu ra B1
38448	18112195	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH18TY	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38449	18112195	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH18TY	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38450	18112195	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH18TY	125	Triết học Mác Lênin
38451	18112195	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH18TY	125	Thực tập bệnh viện thú y
38452	18112195	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH18TY	125	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38453	18112195	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH18TY	125	Kiểm nghiệm thú sản
38454	18112195	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH18TY	125	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38455	18112195	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH18TY	125	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38456	18112195	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH18TY	125	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38457	18112195	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH18TY	125	Nội khoa 2
38458	18112195	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH18TY	125	Nội khoa 1
38459	18112195	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH18TY	125	Độc chất học thú y
38460	18112195	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH18TY	125	Sản khoa
38461	18112195	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH18TY	125	Luật thú y
38462	18112195	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH18TY	125	Giải phẩu bệnh 2
38463	18112195	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH18TY	125	Bệnh chó mèo
38464	18112195	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH18TY	125	Chuẩn đầu ra B1

38465	18112195	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH18TY	125	Chuẩn đầu ra Tin học
38466	18112196	Trần Thanh	Thảo	DH18TY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38467	18112196	Trần Thanh	Thảo	DH18TY	121	Thực tập bệnh viện thú y
38468	18112196	Trần Thanh	Thảo	DH18TY	121	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38469	18112196	Trần Thanh	Thảo	DH18TY	121	Kiểm nghiệm thú sản
38470	18112196	Trần Thanh	Thảo	DH18TY	121	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38471	18112196	Trần Thanh	Thảo	DH18TY	121	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38472	18112196	Trần Thanh	Thảo	DH18TY	121	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38473	18112196	Trần Thanh	Thảo	DH18TY	121	Nội khoa 2
38474	18112196	Trần Thanh	Thảo	DH18TY	121	Nội khoa 1
38475	18112196	Trần Thanh	Thảo	DH18TY	121	Độc chất học thú y
38476	18112196	Trần Thanh	Thảo	DH18TY	121	Sản khoa
38477	18112196	Trần Thanh	Thảo	DH18TY	121	Ký sinh trùng 1
38478	18112196	Trần Thanh	Thảo	DH18TY	121	Miễn dịch
38479	18112196	Trần Thanh	Thảo	DH18TY	121	Luật thú y
38480	18112196	Trần Thanh	Thảo	DH18TY	121	Giải phẩu bệnh 2
38481	18112196	Trần Thanh	Thảo	DH18TY	121	Bệnh chó mèo
38482	18112196	Trần Thanh	Thảo	DH18TY	121	Sinh học phân tử
38483	18112196	Trần Thanh	Thảo	DH18TY	121	Tin học đại cương
38484	18112196	Trần Thanh	Thảo	DH18TY	121	Chuẩn đầu ra B1
38485	18112196	Trần Thanh	Thảo	DH18TY	121	Chuẩn đầu ra Tin học
38486	18112197	Trần Thị	Thảo	DH18TY	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38487	18112197	Trần Thị	Thảo	DH18TY	136	Thực tập bệnh viện thú y
38488	18112197	Trần Thị	Thảo	DH18TY	136	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38489	18112197	Trần Thị	Thảo	DH18TY	136	Kiểm nghiệm thú sản
38490	18112197	Trần Thị	Thảo	DH18TY	136	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38491	18112197	Trần Thị	Thảo	DH18TY	136	Nội khoa 2
38492	18112197	Trần Thị	Thảo	DH18TY	136	Nội khoa 1
38493	18112197	Trần Thị	Thảo	DH18TY	136	Độc chất học thú y
38494	18112197	Trần Thị	Thảo	DH18TY	136	Sản khoa
38495	18112197	Trần Thị	Thảo	DH18TY	136	Luật thú y
38496	18112197	Trần Thị	Thảo	DH18TY	136	Bệnh chó mèo
38497	18112197	Trần Thị	Thảo	DH18TY	136	Chuẩn đầu ra B1
38498	18112198	Trần Thị Thanh	Thảo	DH18TY	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38499	18112198	Trần Thị Thanh	Thảo	DH18TY	135	Thực tập bệnh viện thú y

38500	18112198	Trần Thị Thanh	Thảo	DH18TY	135	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38501	18112198	Trần Thị Thanh	Thảo	DH18TY	135	Kiểm nghiệm thú sản
38502	18112198	Trần Thị Thanh	Thảo	DH18TY	135	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38503	18112198	Trần Thị Thanh	Thảo	DH18TY	135	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38504	18112198	Trần Thị Thanh	Thảo	DH18TY	135	Nội khoa 2
38505	18112198	Trần Thị Thanh	Thảo	DH18TY	135	Nội khoa 1
38506	18112198	Trần Thị Thanh	Thảo	DH18TY	135	Sản khoa
38507	18112198	Trần Thị Thanh	Thảo	DH18TY	135	Luật thú y
38508	18112198	Trần Thị Thanh	Thảo	DH18TY	135	Bệnh chó mèo
38509	18112198	Trần Thị Thanh	Thảo	DH18TY	135	Chuẩn đầu ra B1
38510	18112198	Trần Thị Thanh	Thảo	DH18TY	135	Chuẩn đầu ra Tin học
38511	18112199	Trịnh Thị Thu	Thảo	DH18TY	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38512	18112199	Trịnh Thị Thu	Thảo	DH18TY	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38513	18112199	Trịnh Thị Thu	Thảo	DH18TY	113	Ngoại khoa 1
38514	18112199	Trịnh Thị Thu	Thảo	DH18TY	113	Ngoại khoa 2
38515	18112199	Trịnh Thị Thu	Thảo	DH18TY	113	Thực tập bệnh viện thú y
38516	18112199	Trịnh Thị Thu	Thảo	DH18TY	113	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38517	18112199	Trịnh Thị Thu	Thảo	DH18TY	113	Kiểm nghiệm thú sản
38518	18112199	Trịnh Thị Thu	Thảo	DH18TY	113	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38519	18112199	Trịnh Thị Thu	Thảo	DH18TY	113	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38520	18112199	Trịnh Thị Thu	Thảo	DH18TY	113	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38521	18112199	Trịnh Thị Thu	Thảo	DH18TY	113	Nội khoa 2
38522	18112199	Trịnh Thị Thu	Thảo	DH18TY	113	Nội khoa 1
38523	18112199	Trịnh Thị Thu	Thảo	DH18TY	113	Sản khoa
38524	18112199	Trịnh Thị Thu	Thảo	DH18TY	113	Dịch tễ học
38525	18112199	Trịnh Thị Thu	Thảo	DH18TY	113	Ký sinh trùng 1
38526	18112199	Trịnh Thị Thu	Thảo	DH18TY	113	Phương pháp bố trí thí nghiệm
38527	18112199	Trịnh Thị Thu	Thảo	DH18TY	113	Luật thú y
38528	18112199	Trịnh Thị Thu	Thảo	DH18TY	113	Giải phẩu bệnh 2
38529	18112199	Trịnh Thị Thu	Thảo	DH18TY	113	Bệnh chó mèo
38530	18112199	Trịnh Thị Thu	Thảo	DH18TY	113	Sinh học phân tử
38531	18112199	Trịnh Thị Thu	Thảo	DH18TY	113	Tin học đại cương
38532	18112199	Trịnh Thị Thu	Thảo	DH18TY	113	Chuẩn đầu ra B1
38533	18112199	Trịnh Thị Thu	Thảo	DH18TY	113	Chuẩn đầu ra Tin học
38534	18112202	Trà Thị Xuân	Thiên	DH18TY	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC

38535	18112202	Trà Thị Xuân	Thiên	DH18TY	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38536	18112202	Trà Thị Xuân	Thiên	DH18TY	128	Thực tập bệnh viện thú y
38537	18112202	Trà Thị Xuân	Thiên	DH18TY	128	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38538	18112202	Trà Thị Xuân	Thiên	DH18TY	128	Kiểm nghiệm thú sản
38539	18112202	Trà Thị Xuân	Thiên	DH18TY	128	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38540	18112202	Trà Thị Xuân	Thiên	DH18TY	128	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38541	18112202	Trà Thị Xuân	Thiên	DH18TY	128	Nội khoa 2
38542	18112202	Trà Thị Xuân	Thiên	DH18TY	128	Nội khoa 1
38543	18112202	Trà Thị Xuân	Thiên	DH18TY	128	Độc chất học thú y
38544	18112202	Trà Thị Xuân	Thiên	DH18TY	128	Sản khoa
38545	18112202	Trà Thị Xuân	Thiên	DH18TY	128	Luật thú y
38546	18112202	Trà Thị Xuân	Thiên	DH18TY	128	Sinh lý bệnh
38547	18112202	Trà Thị Xuân	Thiên	DH18TY	128	Giải phẩu bệnh 2
38548	18112202	Trà Thị Xuân	Thiên	DH18TY	128	Bệnh chó mèo
38549	18112202	Trà Thị Xuân	Thiên	DH18TY	128	Tin học đại cương
38550	18112202	Trà Thị Xuân	Thiên	DH18TY	128	Chuẩn đầu ra B1
38551	18112202	Trà Thị Xuân	Thiên	DH18TY	128	Chuẩn đầu ra Tin học
38552	18112204	Nguyễn Trương Gia	Thịnh	DH18TY	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38553	18112204	Nguyễn Trương Gia	Thịnh	DH18TY	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38554	18112204	Nguyễn Trương Gia	Thịnh	DH18TY	112	Sinh hóa đại cương
38555	18112204	Nguyễn Trương Gia	Thịnh	DH18TY	112	Thực tập bệnh viện thú y
38556	18112204	Nguyễn Trương Gia	Thịnh	DH18TY	112	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38557	18112204	Nguyễn Trương Gia	Thịnh	DH18TY	112	Môi trường & SK vật nuôi
38558	18112204	Nguyễn Trương Gia	Thịnh	DH18TY	112	Kiểm nghiệm thú sản
38559	18112204	Nguyễn Trương Gia	Thịnh	DH18TY	112	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38560	18112204	Nguyễn Trương Gia	Thịnh	DH18TY	112	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38561	18112204	Nguyễn Trương Gia	Thịnh	DH18TY	112	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38562	18112204	Nguyễn Trương Gia	Thịnh	DH18TY	112	Nội khoa 2
38563	18112204	Nguyễn Trương Gia	Thịnh	DH18TY	112	Nội khoa 1
38564	18112204	Nguyễn Trương Gia	Thịnh	DH18TY	112	Độc chất học thú y
38565	18112204	Nguyễn Trương Gia	Thịnh	DH18TY	112	Sản khoa
38566	18112204	Nguyễn Trương Gia	Thịnh	DH18TY	112	Thống kê trong CNTY
38567	18112204	Nguyễn Trương Gia	Thịnh	DH18TY	112	Dịch tễ học
38568	18112204	Nguyễn Trương Gia	Thịnh	DH18TY	112	Luật thú y
38569	18112204	Nguyễn Trương Gia	Thịnh	DH18TY	112	Bệnh chó mèo

38570	18112204	Nguyễn Trương Gia	Thịnh	DH18TY	112	Tin học đại cương
38571	18112204	Nguyễn Trương Gia	Thịnh	DH18TY	112	Chuẩn đầu ra Tin học
38572	18112205	Vũ Đức	Thịnh	DH18TY	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38573	18112205	Vũ Đức	Thịnh	DH18TY	129	Ngoại khoa 1
38574	18112205	Vũ Đức	Thịnh	DH18TY	129	Ngoại khoa 2
38575	18112205	Vũ Đức	Thịnh	DH18TY	129	Thực tập bệnh viện thú y
38576	18112205	Vũ Đức	Thịnh	DH18TY	129	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38577	18112205	Vũ Đức	Thịnh	DH18TY	129	Kiểm nghiệm thú sản
38578	18112205	Vũ Đức	Thịnh	DH18TY	129	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38579	18112205	Vũ Đức	Thịnh	DH18TY	129	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38580	18112205	Vũ Đức	Thịnh	DH18TY	129	Nội khoa 2
38581	18112205	Vũ Đức	Thịnh	DH18TY	129	Nội khoa 1
38582	18112205	Vũ Đức	Thịnh	DH18TY	129	Sản khoa
38583	18112205	Vũ Đức	Thịnh	DH18TY	129	Dịch tễ học
38584	18112205	Vũ Đức	Thịnh	DH18TY	129	Luật thú y
38585	18112205	Vũ Đức	Thịnh	DH18TY	129	Bệnh chó mèo
38586	18112206	Huỳnh Thị Kim	Thoa	DH18TY	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38587	18112206	Huỳnh Thị Kim	Thoa	DH18TY	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38588	18112206	Huỳnh Thị Kim	Thoa	DH18TY	126	Thực tập bệnh viện thú y
38589	18112206	Huỳnh Thị Kim	Thoa	DH18TY	126	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38590	18112206	Huỳnh Thị Kim	Thoa	DH18TY	126	Kiểm nghiệm thú sản
38591	18112206	Huỳnh Thị Kim	Thoa	DH18TY	126	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38592	18112206	Huỳnh Thị Kim	Thoa	DH18TY	126	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38593	18112206	Huỳnh Thị Kim	Thoa	DH18TY	126	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38594	18112206	Huỳnh Thị Kim	Thoa	DH18TY	126	Nội khoa 2
38595	18112206	Huỳnh Thị Kim	Thoa	DH18TY	126	Nội khoa 1
38596	18112206	Huỳnh Thị Kim	Thoa	DH18TY	126	Sản khoa
38597	18112206	Huỳnh Thị Kim	Thoa	DH18TY	126	Luật thú y
38598	18112206	Huỳnh Thị Kim	Thoa	DH18TY	126	Bệnh chó mèo
38599	18112206	Huỳnh Thị Kim	Thoa	DH18TY	126	Tin học đại cương
38600	18112206	Huỳnh Thị Kim	Thoa	DH18TY	126	Chuẩn đầu ra B1
38601	18112206	Huỳnh Thị Kim	Thoa	DH18TY	126	Chuẩn đầu ra Tin học
38602	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38603	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38604	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	THONG_TIN_NHOM_BBTC

38605	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38606	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Triết học Mác Lênin
38607	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
38608	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Toán cao cấp B1
38609	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Hóa học đại cương
38610	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Sinh học đại cương
38611	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Giáo dục thể chất 2*
38612	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Pháp luật đại cương
38613	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Sinh hóa biến dưỡng
38614	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Sinh lý 1
38615	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Sinh lý 2
38616	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Sinh hóa đại cương
38617	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Ngoại khoa 1
38618	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Ngoại khoa 2
38619	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Di truyền học đại cương
38620	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Cơ thể 1
38621	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Cơ thể 2
38622	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Thực tập bệnh viện thú y
38623	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38624	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Nhập môn Thú Y
38625	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Môi trường & SK vật nuôi
38626	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Kiểm nghiệm thú sản
38627	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38628	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38629	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Thực tập thú y trang trại
38630	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38631	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Nội khoa 2
38632	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Nội khoa 1
38633	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Dược lý cơ bản
38634	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Độc chất học thú y
38635	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Sản khoa
38636	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Dinh dưỡng động vật
38637	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Thống kê trong CNTY
38638	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Dịch tễ học
38639	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Giải phẩu bệnh 1

38640	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Ký sinh trùng 1
38641	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Miễn dịch
38642	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Mô học
38643	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Vi sinh thú y
38644	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Vi sinh học đại cương
38645	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Phương pháp bố trí thí nghiệm
38646	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Bệnh truyền nhiễm heo
38647	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Luật thú y
38648	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Sinh lý bệnh
38649	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Ký sinh trùng 2
38650	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Giải phẩu bệnh 2
38651	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Chăn nuôi đại cương
38652	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Phương pháp nghiên cứu KH
38653	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Bệnh chó mèo
38654	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Sinh học phân tử
38655	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Tin học đại cương
38656	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Chuẩn đầu ra B1
38657	18112207	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	DH18TY	18	Chuẩn đầu ra Tin học
38658	18112210	Trần Lê Huỳnh	Thư	DH18TY	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38659	18112210	Trần Lê Huỳnh	Thư	DH18TY	126	Ngoại khoa 1
38660	18112210	Trần Lê Huỳnh	Thư	DH18TY	126	Ngoại khoa 2
38661	18112210	Trần Lê Huỳnh	Thư	DH18TY	126	Thực tập bệnh viện thú y
38662	18112210	Trần Lê Huỳnh	Thư	DH18TY	126	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38663	18112210	Trần Lê Huỳnh	Thư	DH18TY	126	Kiểm nghiệm thú sản
38664	18112210	Trần Lê Huỳnh	Thư	DH18TY	126	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38665	18112210	Trần Lê Huỳnh	Thư	DH18TY	126	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38666	18112210	Trần Lê Huỳnh	Thư	DH18TY	126	Nội khoa 2
38667	18112210	Trần Lê Huỳnh	Thư	DH18TY	126	Nội khoa 1
38668	18112210	Trần Lê Huỳnh	Thư	DH18TY	126	Độc chất học thú y
38669	18112210	Trần Lê Huỳnh	Thư	DH18TY	126	Sản khoa
38670	18112210	Trần Lê Huỳnh	Thư	DH18TY	126	Bệnh truyền nhiễm heo
38671	18112210	Trần Lê Huỳnh	Thư	DH18TY	126	Luật thú y
38672	18112210	Trần Lê Huỳnh	Thư	DH18TY	126	Giải phẩu bệnh 2
38673	18112210	Trần Lê Huỳnh	Thư	DH18TY	126	Bệnh chó mèo
38674	18112210	Trần Lê Huỳnh	Thư	DH18TY	126	Chuẩn đầu ra B1

38675	18112211	Đặng Minh	Thuận	DH18TY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38676	18112211	Đặng Minh	Thuận	DH18TY	121	Triết học Mác Lênin
38677	18112211	Đặng Minh	Thuận	DH18TY	121	Thực tập bệnh viện thú y
38678	18112211	Đặng Minh	Thuận	DH18TY	121	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38679	18112211	Đặng Minh	Thuận	DH18TY	121	Kiểm nghiệm thú sản
38680	18112211	Đặng Minh	Thuận	DH18TY	121	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38681	18112211	Đặng Minh	Thuận	DH18TY	121	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38682	18112211	Đặng Minh	Thuận	DH18TY	121	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38683	18112211	Đặng Minh	Thuận	DH18TY	121	Nội khoa 2
38684	18112211	Đặng Minh	Thuận	DH18TY	121	Nội khoa 1
38685	18112211	Đặng Minh	Thuận	DH18TY	121	Độc chất học thú y
38686	18112211	Đặng Minh	Thuận	DH18TY	121	Sản khoa
38687	18112211	Đặng Minh	Thuận	DH18TY	121	Dịch tễ học
38688	18112211	Đặng Minh	Thuận	DH18TY	121	Phương pháp bố trí thí nghiệm
38689	18112211	Đặng Minh	Thuận	DH18TY	121	Bệnh truyền nhiễm heo
38690	18112211	Đặng Minh	Thuận	DH18TY	121	Luật thú y
38691	18112211	Đặng Minh	Thuận	DH18TY	121	Giải phẩu bệnh 2
38692	18112211	Đặng Minh	Thuận	DH18TY	121	Phương pháp nghiên cứu KH
38693	18112211	Đặng Minh	Thuận	DH18TY	121	Bệnh chó mèo
38694	18112211	Đặng Minh	Thuận	DH18TY	121	Sinh học phân tử
38695	18112211	Đặng Minh	Thuận	DH18TY	121	Tin học đại cương
38696	18112211	Đặng Minh	Thuận	DH18TY	121	Chuẩn đầu ra B1
38697	18112211	Đặng Minh	Thuận	DH18TY	121	Chuẩn đầu ra Tin học
38698	18112212	Bùi Thị Huyền	Thương	DH18TY	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38699	18112212	Bùi Thị Huyền	Thương	DH18TY	111	Ngoại khoa 1
38700	18112212	Bùi Thị Huyền	Thương	DH18TY	111	Ngoại khoa 2
38701	18112212	Bùi Thị Huyền	Thương	DH18TY	111	Thực tập bệnh viện thú y
38702	18112212	Bùi Thị Huyền	Thương	DH18TY	111	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38703	18112212	Bùi Thị Huyền	Thương	DH18TY	111	Kiểm nghiệm thú sản
38704	18112212	Bùi Thị Huyền	Thương	DH18TY	111	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38705	18112212	Bùi Thị Huyền	Thương	DH18TY	111	Nội khoa 2
38706	18112212	Bùi Thị Huyền	Thương	DH18TY	111	Nội khoa 1
38707	18112212	Bùi Thị Huyền	Thương	DH18TY	111	Dược lý cơ bản
38708	18112212	Bùi Thị Huyền	Thương	DH18TY	111	Độc chất học thú y
38709	18112212	Bùi Thị Huyền	Thương	DH18TY	111	Sản khoa

38710	18112212	Bùi Thị Huyền	Thương	DH18TY	111	Giải phẩu bệnh 1
38711	18112212	Bùi Thị Huyền	Thương	DH18TY	111	Ký sinh trùng 1
38712	18112212	Bùi Thị Huyền	Thương	DH18TY	111	Bệnh truyền nhiễm heo
38713	18112212	Bùi Thị Huyền	Thương	DH18TY	111	Luật thú y
38714	18112212	Bùi Thị Huyền	Thương	DH18TY	111	Sinh lý bệnh
38715	18112212	Bùi Thị Huyền	Thương	DH18TY	111	Ký sinh trùng 2
38716	18112212	Bùi Thị Huyền	Thương	DH18TY	111	Giải phẩu bệnh 2
38717	18112212	Bùi Thị Huyền	Thương	DH18TY	111	Bệnh chó mèo
38718	18112212	Bùi Thị Huyền	Thương	DH18TY	111	Tin học đại cương
38719	18112212	Bùi Thị Huyền	Thương	DH18TY	111	Chuẩn đầu ra B1
38720	18112212	Bùi Thị Huyền	Thương	DH18TY	111	Chuẩn đầu ra Tin học
38721	18112213	Nguyễn Thị Hoài	Thương	DH18TY	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38722	18112213	Nguyễn Thị Hoài	Thương	DH18TY	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38723	18112213	Nguyễn Thị Hoài	Thương	DH18TY	128	Thực tập bệnh viện thú y
38724	18112213	Nguyễn Thị Hoài	Thương	DH18TY	128	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38725	18112213	Nguyễn Thị Hoài	Thương	DH18TY	128	Kiểm nghiệm thú sản
38726	18112213	Nguyễn Thị Hoài	Thương	DH18TY	128	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38727	18112213	Nguyễn Thị Hoài	Thương	DH18TY	128	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38728	18112213	Nguyễn Thị Hoài	Thương	DH18TY	128	Nội khoa 2
38729	18112213	Nguyễn Thị Hoài	Thương	DH18TY	128	Nội khoa 1
38730	18112213	Nguyễn Thị Hoài	Thương	DH18TY	128	Độc chất học thú y
38731	18112213	Nguyễn Thị Hoài	Thương	DH18TY	128	Sản khoa
38732	18112213	Nguyễn Thị Hoài	Thương	DH18TY	128	Bệnh truyền nhiễm heo
38733	18112213	Nguyễn Thị Hoài	Thương	DH18TY	128	Luật thú y
38734	18112213	Nguyễn Thị Hoài	Thương	DH18TY	128	Giải phẩu bệnh 2
38735	18112213	Nguyễn Thị Hoài	Thương	DH18TY	128	Bệnh chó mèo
38736	18112217	Nguyễn Hoài Ngọc	Thy	DH18TY	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38737	18112217	Nguyễn Hoài Ngọc	Thy	DH18TY	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38738	18112217	Nguyễn Hoài Ngọc	Thy	DH18TY	123	Ngoại khoa 1
38739	18112217	Nguyễn Hoài Ngọc	Thy	DH18TY	123	Ngoại khoa 2
38740	18112217	Nguyễn Hoài Ngọc	Thy	DH18TY	123	Thực tập bệnh viện thú y
38741	18112217	Nguyễn Hoài Ngọc	Thy	DH18TY	123	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38742	18112217	Nguyễn Hoài Ngọc	Thy	DH18TY	123	Kiểm nghiệm thú sản
38743	18112217	Nguyễn Hoài Ngọc	Thy	DH18TY	123	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38744	18112217	Nguyễn Hoài Ngọc	Thy	DH18TY	123	Thực hành bệnh truyền nhiễm

38745	18112217	Nguyễn Hoài Ngọc	Thy	DH18TY	123	Nội khoa 2
38746	18112217	Nguyễn Hoài Ngọc	Thy	DH18TY	123	Nội khoa 1
38747	18112217	Nguyễn Hoài Ngọc	Thy	DH18TY	123	Độc chất học thú y
38748	18112217	Nguyễn Hoài Ngọc	Thy	DH18TY	123	Sản khoa
38749	18112217	Nguyễn Hoài Ngọc	Thy	DH18TY	123	Luật thú y
38750	18112217	Nguyễn Hoài Ngọc	Thy	DH18TY	123	Giải phẩu bệnh 2
38751	18112217	Nguyễn Hoài Ngọc	Thy	DH18TY	123	Bệnh chó mèo
38752	18112217	Nguyễn Hoài Ngọc	Thy	DH18TY	123	Chuẩn đầu ra B1
38753	18112218	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH18TY	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38754	18112218	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH18TY	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38755	18112218	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH18TY	103	Ngoại khoa 1
38756	18112218	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH18TY	103	Ngoại khoa 2
38757	18112218	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH18TY	103	Thực tập bệnh viện thú y
38758	18112218	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH18TY	103	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38759	18112218	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH18TY	103	Kiểm nghiệm thú sản
38760	18112218	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH18TY	103	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38761	18112218	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH18TY	103	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38762	18112218	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH18TY	103	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38763	18112218	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH18TY	103	Nội khoa 2
38764	18112218	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH18TY	103	Nội khoa 1
38765	18112218	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH18TY	103	Dược lý cơ bản
38766	18112218	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH18TY	103	Độc chất học thú y
38767	18112218	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH18TY	103	Sản khoa
38768	18112218	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH18TY	103	Giải phẩu bệnh 1
38769	18112218	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH18TY	103	Ký sinh trùng 1
38770	18112218	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH18TY	103	Phương pháp bố trí thí nghiệm
38771	18112218	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH18TY	103	Bệnh truyền nhiễm heo
38772	18112218	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH18TY	103	Luật thú y
38773	18112218	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH18TY	103	Sinh lý bệnh
38774	18112218	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH18TY	103	Ký sinh trùng 2
38775	18112218	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH18TY	103	Giải phẩu bệnh 2
38776	18112218	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH18TY	103	Bệnh chó mèo
38777	18112218	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH18TY	103	Tin học đại cương
38778	18112218	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH18TY	103	Chuẩn đầu ra B1
38779	18112218	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH18TY	103	Chuẩn đầu ra Tin học

38780	18112219	Nguyễn Công	Tiến	DH18TY	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38781	18112219	Nguyễn Công	Tiến	DH18TY	107	Ngoại khoa 1
38782	18112219	Nguyễn Công	Tiến	DH18TY	107	Ngoại khoa 2
38783	18112219	Nguyễn Công	Tiến	DH18TY	107	Thực tập bệnh viện thú y
38784	18112219	Nguyễn Công	Tiến	DH18TY	107	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38785	18112219	Nguyễn Công	Tiến	DH18TY	107	Môi trường & SK vật nuôi
38786	18112219	Nguyễn Công	Tiến	DH18TY	107	Kiểm nghiệm thú sản
38787	18112219	Nguyễn Công	Tiến	DH18TY	107	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38788	18112219	Nguyễn Công	Tiến	DH18TY	107	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38789	18112219	Nguyễn Công	Tiến	DH18TY	107	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38790	18112219	Nguyễn Công	Tiến	DH18TY	107	Nội khoa 2
38791	18112219	Nguyễn Công	Tiến	DH18TY	107	Nội khoa 1
38792	18112219	Nguyễn Công	Tiến	DH18TY	107	Dược lý cơ bản
38793	18112219	Nguyễn Công	Tiến	DH18TY	107	Độc chất học thú y
38794	18112219	Nguyễn Công	Tiến	DH18TY	107	Sản khoa
38795	18112219	Nguyễn Công	Tiến	DH18TY	107	Thống kê trong CNTY
38796	18112219	Nguyễn Công	Tiến	DH18TY	107	Giải phẩu bệnh 1
38797	18112219	Nguyễn Công	Tiến	DH18TY	107	Ký sinh trùng 1
38798	18112219	Nguyễn Công	Tiến	DH18TY	107	Phương pháp bố trí thí nghiệm
38799	18112219	Nguyễn Công	Tiến	DH18TY	107	Bệnh truyền nhiễm heo
38800	18112219	Nguyễn Công	Tiến	DH18TY	107	Luật thú y
38801	18112219	Nguyễn Công	Tiến	DH18TY	107	Sinh lý bệnh
38802	18112219	Nguyễn Công	Tiến	DH18TY	107	Ký sinh trùng 2
38803	18112219	Nguyễn Công	Tiến	DH18TY	107	Giải phẩu bệnh 2
38804	18112219	Nguyễn Công	Tiến	DH18TY	107	Bệnh chó mèo
38805	18112219	Nguyễn Công	Tiến	DH18TY	107	Tin học đại cương
38806	18112219	Nguyễn Công	Tiến	DH18TY	107	Chuẩn đầu ra B1
38807	18112219	Nguyễn Công	Tiến	DH18TY	107	Chuẩn đầu ra Tin học
38808	18112220	Phan Nguyễn Trung	Tín	DH18TY	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38809	18112220	Phan Nguyễn Trung	Tín	DH18TY	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38810	18112220	Phan Nguyễn Trung	Tín	DH18TY	124	Thực tập bệnh viện thú y
38811	18112220	Phan Nguyễn Trung	Tín	DH18TY	124	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38812	18112220	Phan Nguyễn Trung	Tín	DH18TY	124	Kiểm nghiệm thú sản
38813	18112220	Phan Nguyễn Trung	Tín	DH18TY	124	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38814	18112220	Phan Nguyễn Trung	Tín	DH18TY	124	Bệnh truyền nhiễm gia cầm

38815	18112220	Phan Nguyễn Trung	Tín	DH18TY	124	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38816	18112220	Phan Nguyễn Trung	Tín	DH18TY	124	Nội khoa 2
38817	18112220	Phan Nguyễn Trung	Tín	DH18TY	124	Nội khoa 1
38818	18112220	Phan Nguyễn Trung	Tín	DH18TY	124	Sản khoa
38819	18112220	Phan Nguyễn Trung	Tín	DH18TY	124	Luật thú y
38820	18112220	Phan Nguyễn Trung	Tín	DH18TY	124	Giải phẩu bệnh 2
38821	18112220	Phan Nguyễn Trung	Tín	DH18TY	124	Bệnh chó mèo
38822	18112220	Phan Nguyễn Trung	Tín	DH18TY	124	Tin học đại cương
38823	18112220	Phan Nguyễn Trung	Tín	DH18TY	124	Chuẩn đầu ra Tin học
38824	18112221	Trình Minh	Toàn	DH18TY	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38825	18112221	Trình Minh	Toàn	DH18TY	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38826	18112221	Trình Minh	Toàn	DH18TY	111	Ngoại khoa 1
38827	18112221	Trình Minh	Toàn	DH18TY	111	Ngoại khoa 2
38828	18112221	Trình Minh	Toàn	DH18TY	111	Thực tập bệnh viện thú y
38829	18112221	Trình Minh	Toàn	DH18TY	111	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38830	18112221	Trình Minh	Toàn	DH18TY	111	Kiểm nghiệm thú sản
38831	18112221	Trình Minh	Toàn	DH18TY	111	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38832	18112221	Trình Minh	Toàn	DH18TY	111	Nội khoa 2
38833	18112221	Trình Minh	Toàn	DH18TY	111	Nội khoa 1
38834	18112221	Trình Minh	Toàn	DH18TY	111	Dược lý cơ bản
38835	18112221	Trình Minh	Toàn	DH18TY	111	Độc chất học thú y
38836	18112221	Trình Minh	Toàn	DH18TY	111	Sản khoa
38837	18112221	Trình Minh	Toàn	DH18TY	111	Giải phẩu bệnh 1
38838	18112221	Trình Minh	Toàn	DH18TY	111	Ký sinh trùng 1
38839	18112221	Trình Minh	Toàn	DH18TY	111	Bệnh truyền nhiễm heo
38840	18112221	Trình Minh	Toàn	DH18TY	111	Luật thú y
38841	18112221	Trình Minh	Toàn	DH18TY	111	Sinh lý bệnh
38842	18112221	Trình Minh	Toàn	DH18TY	111	Ký sinh trùng 2
38843	18112221	Trình Minh	Toàn	DH18TY	111	Giải phẩu bệnh 2
38844	18112221	Trình Minh	Toàn	DH18TY	111	Bệnh chó mèo
38845	18112221	Trình Minh	Toàn	DH18TY	111	Tin học đại cương
38846	18112221	Trình Minh	Toàn	DH18TY	111	Chuẩn đầu ra B1
38847	18112221	Trình Minh	Toàn	DH18TY	111	Chuẩn đầu ra Tin học
38848	18112222	Phan Thị Ngọc	Trâm	DH18TY	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38849	18112222	Phan Thị Ngọc	Trâm	DH18TY	133	Thực tập bệnh viện thú y

38850	18112222	Phan Thị Ngọc	Trâm	DH18TY	133	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38851	18112222	Phan Thị Ngọc	Trâm	DH18TY	133	Kiểm nghiệm thú sản
38852	18112222	Phan Thị Ngọc	Trâm	DH18TY	133	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38853	18112222	Phan Thị Ngọc	Trâm	DH18TY	133	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38854	18112222	Phan Thị Ngọc	Trâm	DH18TY	133	Nội khoa 2
38855	18112222	Phan Thị Ngọc	Trâm	DH18TY	133	Nội khoa 1
38856	18112222	Phan Thị Ngọc	Trâm	DH18TY	133	Độc chất học thú y
38857	18112222	Phan Thị Ngọc	Trâm	DH18TY	133	Sản khoa
38858	18112222	Phan Thị Ngọc	Trâm	DH18TY	133	Luật thú y
38859	18112222	Phan Thị Ngọc	Trâm	DH18TY	133	Giải phẩu bệnh 2
38860	18112222	Phan Thị Ngọc	Trâm	DH18TY	133	Bệnh chó mèo
38861	18112222	Phan Thị Ngọc	Trâm	DH18TY	133	Chuẩn đầu ra B1
38862	18112226	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DH18TY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38863	18112226	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DH18TY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38864	18112226	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DH18TY	121	Thực tập bệnh viện thú y
38865	18112226	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DH18TY	121	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38866	18112226	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DH18TY	121	Kiểm nghiệm thú sản
38867	18112226	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DH18TY	121	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38868	18112226	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DH18TY	121	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38869	18112226	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DH18TY	121	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38870	18112226	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DH18TY	121	Nội khoa 2
38871	18112226	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DH18TY	121	Nội khoa 1
38872	18112226	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DH18TY	121	Độc chất học thú y
38873	18112226	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DH18TY	121	Sản khoa
38874	18112226	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DH18TY	121	Dịch tễ học
38875	18112226	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DH18TY	121	Luật thú y
38876	18112226	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DH18TY	121	Bệnh chó mèo
38877	18112226	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DH18TY	121	Tin học đại cương
38878	18112226	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DH18TY	121	Chuẩn đầu ra B1
38879	18112226	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DH18TY	121	Chuẩn đầu ra Tin học
38880	18112227	Trịnh Thị Huyền	Trang	DH18TY	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38881	18112227	Trịnh Thị Huyền	Trang	DH18TY	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38882	18112227	Trịnh Thị Huyền	Trang	DH18TY	122	Ngoại khoa 1
38883	18112227	Trịnh Thị Huyền	Trang	DH18TY	122	Ngoại khoa 2
38884	18112227	Trịnh Thị Huyền	Trang	DH18TY	122	Thực tập bệnh viện thú y

38885	18112227	Trịnh Thị Huyền	Trang	DH18TY	122	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38886	18112227	Trịnh Thị Huyền	Trang	DH18TY	122	Kiểm nghiệm thú sản
38887	18112227	Trịnh Thị Huyền	Trang	DH18TY	122	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38888	18112227	Trịnh Thị Huyền	Trang	DH18TY	122	Nội khoa 2
38889	18112227	Trịnh Thị Huyền	Trang	DH18TY	122	Nội khoa 1
38890	18112227	Trịnh Thị Huyền	Trang	DH18TY	122	Độc chất học thú y
38891	18112227	Trịnh Thị Huyền	Trang	DH18TY	122	Sản khoa
38892	18112227	Trịnh Thị Huyền	Trang	DH18TY	122	Luật thú y
38893	18112227	Trịnh Thị Huyền	Trang	DH18TY	122	Bệnh chó mèo
38894	18112227	Trịnh Thị Huyền	Trang	DH18TY	122	Tin học đại cương
38895	18112227	Trịnh Thị Huyền	Trang	DH18TY	122	Chuẩn đầu ra B1
38896	18112227	Trịnh Thị Huyền	Trang	DH18TY	122	Chuẩn đầu ra Tin học
38897	18112228	Nguyễn Hữu	Triều	DH18TY	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38898	18112228	Nguyễn Hữu	Triều	DH18TY	129	Giáo dục thể chất 2*
38899	18112228	Nguyễn Hữu	Triều	DH18TY	129	Ngoại khoa 2
38900	18112228	Nguyễn Hữu	Triều	DH18TY	129	Thực tập bệnh viện thú y
38901	18112228	Nguyễn Hữu	Triều	DH18TY	129	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38902	18112228	Nguyễn Hữu	Triều	DH18TY	129	Kiểm nghiệm thú sản
38903	18112228	Nguyễn Hữu	Triều	DH18TY	129	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38904	18112228	Nguyễn Hữu	Triều	DH18TY	129	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38905	18112228	Nguyễn Hữu	Triều	DH18TY	129	Nội khoa 2
38906	18112228	Nguyễn Hữu	Triều	DH18TY	129	Nội khoa 1
38907	18112228	Nguyễn Hữu	Triều	DH18TY	129	Sản khoa
38908	18112228	Nguyễn Hữu	Triều	DH18TY	129	Luật thú y
38909	18112228	Nguyễn Hữu	Triều	DH18TY	129	Bệnh chó mèo
38910	18112228	Nguyễn Hữu	Triều	DH18TY	129	Tin học đại cương
38911	18112228	Nguyễn Hữu	Triều	DH18TY	129	Chuẩn đầu ra B1
38912	18112228	Nguyễn Hữu	Triều	DH18TY	129	Chuẩn đầu ra Tin học
38913	18112233	Lê Huỳnh Phương	Trúc	DH18TY	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38914	18112233	Lê Huỳnh Phương	Trúc	DH18TY	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38915	18112233	Lê Huỳnh Phương	Trúc	DH18TY	130	Thực tập bệnh viện thú y
38916	18112233	Lê Huỳnh Phương	Trúc	DH18TY	130	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38917	18112233	Lê Huỳnh Phương	Trúc	DH18TY	130	Kiểm nghiệm thú sản
38918	18112233	Lê Huỳnh Phương	Trúc	DH18TY	130	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38919	18112233	Lê Huỳnh Phương	Trúc	DH18TY	130	Thực hành bệnh truyền nhiễm

38920	18112233	Lê Huỳnh Phương	Trúc	DH18TY	130	Nội khoa 2
38921	18112233	Lê Huỳnh Phương	Trúc	DH18TY	130	Nội khoa 1
38922	18112233	Lê Huỳnh Phương	Trúc	DH18TY	130	Độc chất học thú y
38923	18112233	Lê Huỳnh Phương	Trúc	DH18TY	130	Sản khoa
38924	18112233	Lê Huỳnh Phương	Trúc	DH18TY	130	Luật thú y
38925	18112233	Lê Huỳnh Phương	Trúc	DH18TY	130	Giải phẩu bệnh 2
38926	18112233	Lê Huỳnh Phương	Trúc	DH18TY	130	Bệnh chó mèo
38927	18112233	Lê Huỳnh Phương	Trúc	DH18TY	130	Chuẩn đầu ra B1
38928	18112233	Lê Huỳnh Phương	Trúc	DH18TY	130	Chuẩn đầu ra Tin học
38929	18112235	Nguyễn Minh	Trung	DH18TY	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38930	18112235	Nguyễn Minh	Trung	DH18TY	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38931	18112235	Nguyễn Minh	Trung	DH18TY	115	Ngoại khoa 1
38932	18112235	Nguyễn Minh	Trung	DH18TY	115	Ngoại khoa 2
38933	18112235	Nguyễn Minh	Trung	DH18TY	115	Thực tập bệnh viện thú y
38934	18112235	Nguyễn Minh	Trung	DH18TY	115	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38935	18112235	Nguyễn Minh	Trung	DH18TY	115	Kiểm nghiệm thú sản
38936	18112235	Nguyễn Minh	Trung	DH18TY	115	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38937	18112235	Nguyễn Minh	Trung	DH18TY	115	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38938	18112235	Nguyễn Minh	Trung	DH18TY	115	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38939	18112235	Nguyễn Minh	Trung	DH18TY	115	Nội khoa 2
38940	18112235	Nguyễn Minh	Trung	DH18TY	115	Nội khoa 1
38941	18112235	Nguyễn Minh	Trung	DH18TY	115	Độc chất học thú y
38942	18112235	Nguyễn Minh	Trung	DH18TY	115	Sản khoa
38943	18112235	Nguyễn Minh	Trung	DH18TY	115	Dịch tễ học
38944	18112235	Nguyễn Minh	Trung	DH18TY	115	Ký sinh trùng 1
38945	18112235	Nguyễn Minh	Trung	DH18TY	115	Luật thú y
38946	18112235	Nguyễn Minh	Trung	DH18TY	115	Ký sinh trùng 2
38947	18112235	Nguyễn Minh	Trung	DH18TY	115	Giải phẩu bệnh 2
38948	18112235	Nguyễn Minh	Trung	DH18TY	115	Bệnh chó mèo
38949	18112235	Nguyễn Minh	Trung	DH18TY	115	Sinh học phân tử
38950	18112235	Nguyễn Minh	Trung	DH18TY	115	Tin học đại cương
38951	18112235	Nguyễn Minh	Trung	DH18TY	115	Chuẩn đầu ra B1
38952	18112235	Nguyễn Minh	Trung	DH18TY	115	Chuẩn đầu ra Tin học
38953	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38954	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC

38955	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38956	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	Triết học Mác Lênin
38957	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	Sinh hóa đại cương
38958	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	Ngoại khoa 1
38959	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	Ngoại khoa 2
38960	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	Thực tập bệnh viện thú y
38961	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38962	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	Môi trường & SK vật nuôi
38963	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	Kiểm nghiệm thú sản
38964	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38965	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38966	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38967	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	Nội khoa 2
38968	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	Nội khoa 1
38969	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	Dược lý cơ bản
38970	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	Độc chất học thú y
38971	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	Sản khoa
38972	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	Giải phẩu bệnh 1
38973	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	Ký sinh trùng 1
38974	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	Vi sinh học đại cương
38975	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	Bệnh truyền nhiễm heo
38976	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	Luật thú y
38977	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	Sinh lý bệnh
38978	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	Ký sinh trùng 2
38979	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	Giải phẩu bệnh 2
38980	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	Bệnh chó mèo
38981	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	Chuẩn đầu ra B1
38982	18112236	Văn Đặng Quốc	Trung	DH18TY	94	Chuẩn đầu ra Tin học
38983	18112238	Hồ Nhật	Trường	DH18TY	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38984	18112238	Hồ Nhật	Trường	DH18TY	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
38985	18112238	Hồ Nhật	Trường	DH18TY	106	Triết học Mác Lênin
38986	18112238	Hồ Nhật	Trường	DH18TY	106	Sinh hóa biến dưỡng
38987	18112238	Hồ Nhật	Trường	DH18TY	106	Ngoại khoa 1
38988	18112238	Hồ Nhật	Trường	DH18TY	106	Ngoại khoa 2
38989	18112238	Hồ Nhật	Trường	DH18TY	106	Thực tập bệnh viện thú y

38990	18112238	Hồ Nhật	Trường	DH18TY	106	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
38991	18112238	Hồ Nhật	Trường	DH18TY	106	Kiểm nghiệm thú sản
38992	18112238	Hồ Nhật	Trường	DH18TY	106	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
38993	18112238	Hồ Nhật	Trường	DH18TY	106	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
38994	18112238	Hồ Nhật	Trường	DH18TY	106	Thực hành bệnh truyền nhiễm
38995	18112238	Hồ Nhật	Trường	DH18TY	106	Nội khoa 2
38996	18112238	Hồ Nhật	Trường	DH18TY	106	Nội khoa 1
38997	18112238	Hồ Nhật	Trường	DH18TY	106	Độc chất học thú y
38998	18112238	Hồ Nhật	Trường	DH18TY	106	Sản khoa
38999	18112238	Hồ Nhật	Trường	DH18TY	106	Dịch tễ học
39000	18112238	Hồ Nhật	Trường	DH18TY	106	Ký sinh trùng 1
39001	18112238	Hồ Nhật	Trường	DH18TY	106	Bệnh truyền nhiễm heo
39002	18112238	Hồ Nhật	Trường	DH18TY	106	Luật thú y
39003	18112238	Hồ Nhật	Trường	DH18TY	106	Giải phẩu bệnh 2
39004	18112238	Hồ Nhật	Trường	DH18TY	106	Bệnh chó mèo
39005	18112238	Hồ Nhật	Trường	DH18TY	106	Sinh học phân tử
39006	18112238	Hồ Nhật	Trường	DH18TY	106	Tin học đại cương
39007	18112238	Hồ Nhật	Trường	DH18TY	106	Chuẩn đầu ra B1
39008	18112238	Hồ Nhật	Trường	DH18TY	106	Chuẩn đầu ra Tin học
39009	18112239	Phạm Văn	Trường	DH18TY	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39010	18112239	Phạm Văn	Trường	DH18TY	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39011	18112239	Phạm Văn	Trường	DH18TY	103	Hóa học đại cương
39012	18112239	Phạm Văn	Trường	DH18TY	103	Sinh hóa biến dưỡng
39013	18112239	Phạm Văn	Trường	DH18TY	103	Ngoại khoa 1
39014	18112239	Phạm Văn	Trường	DH18TY	103	Ngoại khoa 2
39015	18112239	Phạm Văn	Trường	DH18TY	103	Thực tập bệnh viện thú y
39016	18112239	Phạm Văn	Trường	DH18TY	103	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39017	18112239	Phạm Văn	Trường	DH18TY	103	Kiểm nghiệm thú sản
39018	18112239	Phạm Văn	Trường	DH18TY	103	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39019	18112239	Phạm Văn	Trường	DH18TY	103	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39020	18112239	Phạm Văn	Trường	DH18TY	103	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39021	18112239	Phạm Văn	Trường	DH18TY	103	Nội khoa 2
39022	18112239	Phạm Văn	Trường	DH18TY	103	Nội khoa 1
39023	18112239	Phạm Văn	Trường	DH18TY	103	Độc chất học thú y
39024	18112239	Phạm Văn	Trường	DH18TY	103	Sản khoa

39025	18112239	Phạm Văn	Trường	DH18TY	103	Dinh dưỡng động vật
39026	18112239	Phạm Văn	Trường	DH18TY	103	Dịch tễ học
39027	18112239	Phạm Văn	Trường	DH18TY	103	Bệnh truyền nhiễm heo
39028	18112239	Phạm Văn	Trường	DH18TY	103	Luật thú y
39029	18112239	Phạm Văn	Trường	DH18TY	103	Giải phẩu bệnh 2
39030	18112239	Phạm Văn	Trường	DH18TY	103	Bệnh chó mèo
39031	18112239	Phạm Văn	Trường	DH18TY	103	Sinh học phân tử
39032	18112239	Phạm Văn	Trường	DH18TY	103	Tin học đại cương
39033	18112239	Phạm Văn	Trường	DH18TY	103	Chuẩn đầu ra B1
39034	18112239	Phạm Văn	Trường	DH18TY	103	Chuẩn đầu ra Tin học
39035	18112240	Phan Nguyễn Nhựt	Trường	DH18TY	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39036	18112240	Phan Nguyễn Nhựt	Trường	DH18TY	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39037	18112240	Phan Nguyễn Nhựt	Trường	DH18TY	105	Sinh hóa đại cương
39038	18112240	Phan Nguyễn Nhựt	Trường	DH18TY	105	Ngoại khoa 2
39039	18112240	Phan Nguyễn Nhựt	Trường	DH18TY	105	Thực tập bệnh viện thú y
39040	18112240	Phan Nguyễn Nhựt	Trường	DH18TY	105	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39041	18112240	Phan Nguyễn Nhựt	Trường	DH18TY	105	Kiểm nghiệm thú sản
39042	18112240	Phan Nguyễn Nhựt	Trường	DH18TY	105	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39043	18112240	Phan Nguyễn Nhựt	Trường	DH18TY	105	Thực tập thú y trang trại
39044	18112240	Phan Nguyễn Nhựt	Trường	DH18TY	105	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39045	18112240	Phan Nguyễn Nhựt	Trường	DH18TY	105	Nội khoa 2
39046	18112240	Phan Nguyễn Nhựt	Trường	DH18TY	105	Nội khoa 1
39047	18112240	Phan Nguyễn Nhựt	Trường	DH18TY	105	Dược lý cơ bản
39048	18112240	Phan Nguyễn Nhựt	Trường	DH18TY	105	Độc chất học thú y
39049	18112240	Phan Nguyễn Nhựt	Trường	DH18TY	105	Sản khoa
39050	18112240	Phan Nguyễn Nhựt	Trường	DH18TY	105	Giải phẩu bệnh 1
39051	18112240	Phan Nguyễn Nhựt	Trường	DH18TY	105	Ký sinh trùng 1
39052	18112240	Phan Nguyễn Nhựt	Trường	DH18TY	105	Phương pháp bố trí thí nghiệm
39053	18112240	Phan Nguyễn Nhựt	Trường	DH18TY	105	Bệnh truyền nhiễm heo
39054	18112240	Phan Nguyễn Nhựt	Trường	DH18TY	105	Luật thú y
39055	18112240	Phan Nguyễn Nhựt	Trường	DH18TY	105	Sinh lý bệnh
39056	18112240	Phan Nguyễn Nhựt	Trường	DH18TY	105	Ký sinh trùng 2
39057	18112240	Phan Nguyễn Nhựt	Trường	DH18TY	105	Giải phẩu bệnh 2
39058	18112240	Phan Nguyễn Nhựt	Trường	DH18TY	105	Bệnh chó mèo
39059	18112240	Phan Nguyễn Nhựt	Trường	DH18TY	105	Chuẩn đầu ra B1

39060	18112240	Phan Nguyễn Nhựt	Trường	DH18TY	105	Chuẩn đầu ra Tin học
39061	18112242	Hoàng Lê	Uyên	DH18TY	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39062	18112242	Hoàng Lê	Uyên	DH18TY	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39063	18112242	Hoàng Lê	Uyên	DH18TY	122	Thực tập bệnh viện thú y
39064	18112242	Hoàng Lê	Uyên	DH18TY	122	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39065	18112242	Hoàng Lê	Uyên	DH18TY	122	Kiểm nghiệm thú sản
39066	18112242	Hoàng Lê	Uyên	DH18TY	122	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39067	18112242	Hoàng Lê	Uyên	DH18TY	122	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39068	18112242	Hoàng Lê	Uyên	DH18TY	122	Nội khoa 2
39069	18112242	Hoàng Lê	Uyên	DH18TY	122	Nội khoa 1
39070	18112242	Hoàng Lê	Uyên	DH18TY	122	Độc chất học thú y
39071	18112242	Hoàng Lê	Uyên	DH18TY	122	Sản khoa
39072	18112242	Hoàng Lê	Uyên	DH18TY	122	Bệnh truyền nhiễm heo
39073	18112242	Hoàng Lê	Uyên	DH18TY	122	Luật thú y
39074	18112242	Hoàng Lê	Uyên	DH18TY	122	Giải phẩu bệnh 2
39075	18112242	Hoàng Lê	Uyên	DH18TY	122	Bệnh chó mèo
39076	18112242	Hoàng Lê	Uyên	DH18TY	122	Tin học đại cương
39077	18112242	Hoàng Lê	Uyên	DH18TY	122	Chuẩn đầu ra B1
39078	18112242	Hoàng Lê	Uyên	DH18TY	122	Chuẩn đầu ra Tin học
39079	18112245	Đỗ Thái	Vân	DH18TY	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39080	18112245	Đỗ Thái	Vân	DH18TY	125	Thực tập bệnh viện thú y
39081	18112245	Đỗ Thái	Vân	DH18TY	125	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39082	18112245	Đỗ Thái	Vân	DH18TY	125	Kiểm nghiệm thú sản
39083	18112245	Đỗ Thái	Vân	DH18TY	125	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39084	18112245	Đỗ Thái	Vân	DH18TY	125	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39085	18112245	Đỗ Thái	Vân	DH18TY	125	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39086	18112245	Đỗ Thái	Vân	DH18TY	125	Nội khoa 2
39087	18112245	Đỗ Thái	Vân	DH18TY	125	Nội khoa 1
39088	18112245	Đỗ Thái	Vân	DH18TY	125	Độc chất học thú y
39089	18112245	Đỗ Thái	Vân	DH18TY	125	Sản khoa
39090	18112245	Đỗ Thái	Vân	DH18TY	125	Ký sinh trùng 1
39091	18112245	Đỗ Thái	Vân	DH18TY	125	Luật thú y
39092	18112245	Đỗ Thái	Vân	DH18TY	125	Giải phẩu bệnh 2
39093	18112245	Đỗ Thái	Vân	DH18TY	125	Bệnh chó mèo
39094	18112245	Đỗ Thái	Vân	DH18TY	125	Tin học đại cương

39095	18112245	Đỗ Thái	Vân	DH18TY	125	Chuẩn đầu ra B1
39096	18112245	Đỗ Thái	Vân	DH18TY	125	Chuẩn đầu ra Tin học
39097	18112246	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	DH18TY	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39098	18112246	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	DH18TY	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39099	18112246	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	DH18TY	109	Ngoại khoa 1
39100	18112246	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	DH18TY	109	Ngoại khoa 2
39101	18112246	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	DH18TY	109	Thực tập bệnh viện thú y
39102	18112246	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	DH18TY	109	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39103	18112246	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	DH18TY	109	Kiểm nghiệm thú sản
39104	18112246	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	DH18TY	109	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39105	18112246	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	DH18TY	109	Nội khoa 2
39106	18112246	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	DH18TY	109	Nội khoa 1
39107	18112246	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	DH18TY	109	Dược lý cơ bản
39108	18112246	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	DH18TY	109	Độc chất học thú y
39109	18112246	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	DH18TY	109	Sản khoa
39110	18112246	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	DH18TY	109	Giải phẩu bệnh 1
39111	18112246	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	DH18TY	109	Ký sinh trùng 1
39112	18112246	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	DH18TY	109	Bệnh truyền nhiễm heo
39113	18112246	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	DH18TY	109	Luật thú y
39114	18112246	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	DH18TY	109	Sinh lý bệnh
39115	18112246	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	DH18TY	109	Ký sinh trùng 2
39116	18112246	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	DH18TY	109	Giải phẩu bệnh 2
39117	18112246	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	DH18TY	109	Bệnh chó mèo
39118	18112246	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	DH18TY	109	Tin học đại cương
39119	18112246	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	DH18TY	109	Chuẩn đầu ra Tin học
39120	18112248	Phan Thị Thúy	Vân	DH18TY	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39121	18112248	Phan Thị Thúy	Vân	DH18TY	122	Thực tập bệnh viện thú y
39122	18112248	Phan Thị Thúy	Vân	DH18TY	122	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39123	18112248	Phan Thị Thúy	Vân	DH18TY	122	Kiểm nghiệm thú sản
39124	18112248	Phan Thị Thúy	Vân	DH18TY	122	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39125	18112248	Phan Thị Thúy	Vân	DH18TY	122	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39126	18112248	Phan Thị Thúy	Vân	DH18TY	122	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39127	18112248	Phan Thị Thúy	Vân	DH18TY	122	Nội khoa 2
39128	18112248	Phan Thị Thúy	Vân	DH18TY	122	Nội khoa 1
39129	18112248	Phan Thị Thúy	Vân	DH18TY	122	Độc chất học thú y

39130	18112248	Phan Thị Thúy	Vân	DH18TY	122	Sản khoa
39131	18112248	Phan Thị Thúy	Vân	DH18TY	122	Dịch tễ học
39132	18112248	Phan Thị Thúy	Vân	DH18TY	122	Bệnh truyền nhiễm heo
39133	18112248	Phan Thị Thúy	Vân	DH18TY	122	Luật thú y
39134	18112248	Phan Thị Thúy	Vân	DH18TY	122	Giải phẩu bệnh 2
39135	18112248	Phan Thị Thúy	Vân	DH18TY	122	Bệnh chó mèo
39136	18112248	Phan Thị Thúy	Vân	DH18TY	122	Tin học đại cương
39137	18112248	Phan Thị Thúy	Vân	DH18TY	122	Chuẩn đầu ra B1
39138	18112248	Phan Thị Thúy	Vân	DH18TY	122	Chuẩn đầu ra Tin học
39139	18112249	Lý Nhã	Văn	DH18TY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39140	18112249	Lý Nhã	Văn	DH18TY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39141	18112249	Lý Nhã	Văn	DH18TY	121	Thực tập bệnh viện thú y
39142	18112249	Lý Nhã	Văn	DH18TY	121	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39143	18112249	Lý Nhã	Văn	DH18TY	121	Kiểm nghiệm thú sản
39144	18112249	Lý Nhã	Văn	DH18TY	121	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39145	18112249	Lý Nhã	Văn	DH18TY	121	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39146	18112249	Lý Nhã	Văn	DH18TY	121	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39147	18112249	Lý Nhã	Văn	DH18TY	121	Nội khoa 2
39148	18112249	Lý Nhã	Văn	DH18TY	121	Nội khoa 1
39149	18112249	Lý Nhã	Văn	DH18TY	121	Độc chất học thú y
39150	18112249	Lý Nhã	Văn	DH18TY	121	Sản khoa
39151	18112249	Lý Nhã	Văn	DH18TY	121	Dịch tễ học
39152	18112249	Lý Nhã	Văn	DH18TY	121	Bệnh truyền nhiễm heo
39153	18112249	Lý Nhã	Văn	DH18TY	121	Luật thú y
39154	18112249	Lý Nhã	Văn	DH18TY	121	Giải phẩu bệnh 2
39155	18112249	Lý Nhã	Văn	DH18TY	121	Bệnh chó mèo
39156	18112249	Lý Nhã	Văn	DH18TY	121	Chuẩn đầu ra B1
39157	18112251	Lê Thị Ngọc	Vin	DH18TY	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39158	18112251	Lê Thị Ngọc	Vin	DH18TY	119	Ngoại khoa 1
39159	18112251	Lê Thị Ngọc	Vin	DH18TY	119	Ngoại khoa 2
39160	18112251	Lê Thị Ngọc	Vin	DH18TY	119	Thực tập bệnh viện thú y
39161	18112251	Lê Thị Ngọc	Vin	DH18TY	119	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39162	18112251	Lê Thị Ngọc	Vin	DH18TY	119	Kiểm nghiệm thú sản
39163	18112251	Lê Thị Ngọc	Vin	DH18TY	119	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39164	18112251	Lê Thị Ngọc	Vin	DH18TY	119	Bệnh truyền nhiễm gia cầm

39165	18112251	Lê Thị Ngọc	Vin	DH18TY	119	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39166	18112251	Lê Thị Ngọc	Vin	DH18TY	119	Nội khoa 2
39167	18112251	Lê Thị Ngọc	Vin	DH18TY	119	Nội khoa 1
39168	18112251	Lê Thị Ngọc	Vin	DH18TY	119	Độc chất học thú y
39169	18112251	Lê Thị Ngọc	Vin	DH18TY	119	Sản khoa
39170	18112251	Lê Thị Ngọc	Vin	DH18TY	119	Ký sinh trùng 1
39171	18112251	Lê Thị Ngọc	Vin	DH18TY	119	Miễn dịch
39172	18112251	Lê Thị Ngọc	Vin	DH18TY	119	Bệnh truyền nhiễm heo
39173	18112251	Lê Thị Ngọc	Vin	DH18TY	119	Luật thú y
39174	18112251	Lê Thị Ngọc	Vin	DH18TY	119	Ký sinh trùng 2
39175	18112251	Lê Thị Ngọc	Vin	DH18TY	119	Bệnh chó mèo
39176	18112251	Lê Thị Ngọc	Vin	DH18TY	119	Chuẩn đầu ra B1
39177	18112251	Lê Thị Ngọc	Vin	DH18TY	119	Chuẩn đầu ra Tin học
39178	18112252	Trần Phú	Vọng	DH18TY	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39179	18112252	Trần Phú	Vọng	DH18TY	124	Ngoại khoa 2
39180	18112252	Trần Phú	Vọng	DH18TY	124	Thực tập bệnh viện thú y
39181	18112252	Trần Phú	Vọng	DH18TY	124	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39182	18112252	Trần Phú	Vọng	DH18TY	124	Kiểm nghiệm thú sản
39183	18112252	Trần Phú	Vọng	DH18TY	124	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39184	18112252	Trần Phú	Vọng	DH18TY	124	Thực tập thú y trang trại
39185	18112252	Trần Phú	Vọng	DH18TY	124	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39186	18112252	Trần Phú	Vọng	DH18TY	124	Nội khoa 2
39187	18112252	Trần Phú	Vọng	DH18TY	124	Nội khoa 1
39188	18112252	Trần Phú	Vọng	DH18TY	124	Độc chất học thú y
39189	18112252	Trần Phú	Vọng	DH18TY	124	Sản khoa
39190	18112252	Trần Phú	Vọng	DH18TY	124	Bệnh truyền nhiễm heo
39191	18112252	Trần Phú	Vọng	DH18TY	124	Luật thú y
39192	18112252	Trần Phú	Vọng	DH18TY	124	Bệnh chó mèo
39193	18112252	Trần Phú	Vọng	DH18TY	124	Tin học đại cương
39194	18112252	Trần Phú	Vọng	DH18TY	124	Chuẩn đầu ra B1
39195	18112252	Trần Phú	Vọng	DH18TY	124	Chuẩn đầu ra Tin học
39196	18112253	Đỗ Minh	Vũ	DH18TY	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39197	18112253	Đỗ Minh	Vũ	DH18TY	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39198	18112253	Đỗ Minh	Vũ	DH18TY	107	Ngoại khoa 1
39199	18112253	Đỗ Minh	Vũ	DH18TY	107	Ngoại khoa 2

39200	18112253	Đỗ Minh	Vũ	DH18TY	107	Thực tập bệnh viện thú y
39201	18112253	Đỗ Minh	Vũ	DH18TY	107	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39202	18112253	Đỗ Minh	Vũ	DH18TY	107	Kiểm nghiệm thú sản
39203	18112253	Đỗ Minh	Vũ	DH18TY	107	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39204	18112253	Đỗ Minh	Vũ	DH18TY	107	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39205	18112253	Đỗ Minh	Vũ	DH18TY	107	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39206	18112253	Đỗ Minh	Vũ	DH18TY	107	Nội khoa 2
39207	18112253	Đỗ Minh	Vũ	DH18TY	107	Nội khoa 1
39208	18112253	Đỗ Minh	Vũ	DH18TY	107	Dược lý cơ bản
39209	18112253	Đỗ Minh	Vũ	DH18TY	107	Độc chất học thú y
39210	18112253	Đỗ Minh	Vũ	DH18TY	107	Sản khoa
39211	18112253	Đỗ Minh	Vũ	DH18TY	107	Thống kê trong CNTY
39212	18112253	Đỗ Minh	Vũ	DH18TY	107	Giải phẩu bệnh 1
39213	18112253	Đỗ Minh	Vũ	DH18TY	107	Ký sinh trùng 1
39214	18112253	Đỗ Minh	Vũ	DH18TY	107	Bệnh truyền nhiễm heo
39215	18112253	Đỗ Minh	Vũ	DH18TY	107	Luật thú y
39216	18112253	Đỗ Minh	Vũ	DH18TY	107	Sinh lý bệnh
39217	18112253	Đỗ Minh	Vũ	DH18TY	107	Ký sinh trùng 2
39218	18112253	Đỗ Minh	Vũ	DH18TY	107	Giải phẩu bệnh 2
39219	18112253	Đỗ Minh	Vũ	DH18TY	107	Bệnh chó mèo
39220	18112253	Đỗ Minh	Vũ	DH18TY	107	Tin học đại cương
39221	18112253	Đỗ Minh	Vũ	DH18TY	107	Chuẩn đầu ra B1
39222	18112253	Đỗ Minh	Vũ	DH18TY	107	Chuẩn đầu ra Tin học
39223	18112254	Nguyễn Minh	Vũ	DH18TY	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39224	18112254	Nguyễn Minh	Vũ	DH18TY	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39225	18112254	Nguyễn Minh	Vũ	DH18TY	116	Ngoại khoa 1
39226	18112254	Nguyễn Minh	Vũ	DH18TY	116	Ngoại khoa 2
39227	18112254	Nguyễn Minh	Vũ	DH18TY	116	Thực tập bệnh viện thú y
39228	18112254	Nguyễn Minh	Vũ	DH18TY	116	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39229	18112254	Nguyễn Minh	Vũ	DH18TY	116	Kiểm nghiệm thú sản
39230	18112254	Nguyễn Minh	Vũ	DH18TY	116	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39231	18112254	Nguyễn Minh	Vũ	DH18TY	116	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39232	18112254	Nguyễn Minh	Vũ	DH18TY	116	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39233	18112254	Nguyễn Minh	Vũ	DH18TY	116	Nội khoa 2
39234	18112254	Nguyễn Minh	Vũ	DH18TY	116	Nội khoa 1

39235	18112254	Nguyễn Minh	Vũ	DH18TY	116	Độc chất học thú y
39236	18112254	Nguyễn Minh	Vũ	DH18TY	116	Sản khoa
39237	18112254	Nguyễn Minh	Vũ	DH18TY	116	Ký sinh trùng 1
39238	18112254	Nguyễn Minh	Vũ	DH18TY	116	Bệnh truyền nhiễm heo
39239	18112254	Nguyễn Minh	Vũ	DH18TY	116	Luật thú y
39240	18112254	Nguyễn Minh	Vũ	DH18TY	116	Giải phẩu bệnh 2
39241	18112254	Nguyễn Minh	Vũ	DH18TY	116	Bệnh chó mèo
39242	18112254	Nguyễn Minh	Vũ	DH18TY	116	Tin học đại cương
39243	18112254	Nguyễn Minh	Vũ	DH18TY	116	Chuẩn đầu ra B1
39244	18112254	Nguyễn Minh	Vũ	DH18TY	116	Chuẩn đầu ra Tin học
39245	18112256	Hồ Yến	Vy	DH18TY	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39246	18112256	Hồ Yến	Vy	DH18TY	102	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39247	18112256	Hồ Yến	Vy	DH18TY	102	Sinh hóa biến dưỡng
39248	18112256	Hồ Yến	Vy	DH18TY	102	Sinh lý 1
39249	18112256	Hồ Yến	Vy	DH18TY	102	Ngoại khoa 1
39250	18112256	Hồ Yến	Vy	DH18TY	102	Ngoại khoa 2
39251	18112256	Hồ Yến	Vy	DH18TY	102	Thực tập bệnh viện thú y
39252	18112256	Hồ Yến	Vy	DH18TY	102	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39253	18112256	Hồ Yến	Vy	DH18TY	102	Kiểm nghiệm thú sản
39254	18112256	Hồ Yến	Vy	DH18TY	102	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39255	18112256	Hồ Yến	Vy	DH18TY	102	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39256	18112256	Hồ Yến	Vy	DH18TY	102	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39257	18112256	Hồ Yến	Vy	DH18TY	102	Nội khoa 2
39258	18112256	Hồ Yến	Vy	DH18TY	102	Nội khoa 1
39259	18112256	Hồ Yến	Vy	DH18TY	102	Độc chất học thú y
39260	18112256	Hồ Yến	Vy	DH18TY	102	Sản khoa
39261	18112256	Hồ Yến	Vy	DH18TY	102	Ký sinh trùng 1
39262	18112256	Hồ Yến	Vy	DH18TY	102	Vi sinh học đại cương
39263	18112256	Hồ Yến	Vy	DH18TY	102	Phương pháp bố trí thí nghiệm
39264	18112256	Hồ Yến	Vy	DH18TY	102	Bệnh truyền nhiễm heo
39265	18112256	Hồ Yến	Vy	DH18TY	102	Luật thú y
39266	18112256	Hồ Yến	Vy	DH18TY	102	Giải phẩu bệnh 2
39267	18112256	Hồ Yến	Vy	DH18TY	102	Bệnh chó mèo
39268	18112256	Hồ Yến	Vy	DH18TY	102	Tin học đại cương
39269	18112256	Hồ Yến	Vy	DH18TY	102	Chuẩn đầu ra B1

39270	18112256	Hồ Yến	Vy	DH18TY	102	Chuẩn đầu ra Tin học
39271	18112257	Nguyễn Nữ Thảo	Vy	DH18TY	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39272	18112257	Nguyễn Nữ Thảo	Vy	DH18TY	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39273	18112257	Nguyễn Nữ Thảo	Vy	DH18TY	127	Thực tập bệnh viện thú y
39274	18112257	Nguyễn Nữ Thảo	Vy	DH18TY	127	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39275	18112257	Nguyễn Nữ Thảo	Vy	DH18TY	127	Kiểm nghiệm thú sản
39276	18112257	Nguyễn Nữ Thảo	Vy	DH18TY	127	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39277	18112257	Nguyễn Nữ Thảo	Vy	DH18TY	127	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39278	18112257	Nguyễn Nữ Thảo	Vy	DH18TY	127	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39279	18112257	Nguyễn Nữ Thảo	Vy	DH18TY	127	Nội khoa 2
39280	18112257	Nguyễn Nữ Thảo	Vy	DH18TY	127	Nội khoa 1
39281	18112257	Nguyễn Nữ Thảo	Vy	DH18TY	127	Sản khoa
39282	18112257	Nguyễn Nữ Thảo	Vy	DH18TY	127	Luật thú y
39283	18112257	Nguyễn Nữ Thảo	Vy	DH18TY	127	Giải phẩu bệnh 2
39284	18112257	Nguyễn Nữ Thảo	Vy	DH18TY	127	Bệnh chó mèo
39285	18112257	Nguyễn Nữ Thảo	Vy	DH18TY	127	Tin học đại cương
39286	18112257	Nguyễn Nữ Thảo	Vy	DH18TY	127	Chuẩn đầu ra B1
39287	18112257	Nguyễn Nữ Thảo	Vy	DH18TY	127	Chuẩn đầu ra Tin học
39288	18112259	Trần Tường	Vy	DH18TY	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39289	18112259	Trần Tường	Vy	DH18TY	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39290	18112259	Trần Tường	Vy	DH18TY	122	Thực tập bệnh viện thú y
39291	18112259	Trần Tường	Vy	DH18TY	122	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39292	18112259	Trần Tường	Vy	DH18TY	122	Kiểm nghiệm thú sản
39293	18112259	Trần Tường	Vy	DH18TY	122	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39294	18112259	Trần Tường	Vy	DH18TY	122	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39295	18112259	Trần Tường	Vy	DH18TY	122	Nội khoa 2
39296	18112259	Trần Tường	Vy	DH18TY	122	Nội khoa 1
39297	18112259	Trần Tường	Vy	DH18TY	122	Độc chất học thú y
39298	18112259	Trần Tường	Vy	DH18TY	122	Sản khoa
39299	18112259	Trần Tường	Vy	DH18TY	122	Dịch tễ học
39300	18112259	Trần Tường	Vy	DH18TY	122	Luật thú y
39301	18112259	Trần Tường	Vy	DH18TY	122	Giải phẩu bệnh 2
39302	18112259	Trần Tường	Vy	DH18TY	122	Bệnh chó mèo
39303	18112259	Trần Tường	Vy	DH18TY	122	Tin học đại cương
39304	18112259	Trần Tường	Vy	DH18TY	122	Chuẩn đầu ra Tin học

39305	18112263	Trần Kim	Yến	DH18TY	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39306	18112263	Trần Kim	Yến	DH18TY	130	Thực tập bệnh viện thú y
39307	18112263	Trần Kim	Yến	DH18TY	130	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39308	18112263	Trần Kim	Yến	DH18TY	130	Kiểm nghiệm thú sản
39309	18112263	Trần Kim	Yến	DH18TY	130	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39310	18112263	Trần Kim	Yến	DH18TY	130	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39311	18112263	Trần Kim	Yến	DH18TY	130	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39312	18112263	Trần Kim	Yến	DH18TY	130	Nội khoa 2
39313	18112263	Trần Kim	Yến	DH18TY	130	Nội khoa 1
39314	18112263	Trần Kim	Yến	DH18TY	130	Sản khoa
39315	18112263	Trần Kim	Yến	DH18TY	130	Luật thú y
39316	18112263	Trần Kim	Yến	DH18TY	130	Bệnh chó mèo
39317	18112263	Trần Kim	Yến	DH18TY	130	Tin học đại cương
39318	18112263	Trần Kim	Yến	DH18TY	130	Chuẩn đầu ra B1
39319	18112263	Trần Kim	Yến	DH18TY	130	Chuẩn đầu ra Tin học
39320	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39321	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39322	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39323	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Toán cao cấp B1
39324	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Sinh hóa biến dưỡng
39325	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Sinh lý 1
39326	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Sinh lý 2
39327	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Sinh hóa đại cương
39328	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Ngoại khoa 1
39329	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Ngoại khoa 2
39330	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Thực tập bệnh viện thú y
39331	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39332	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Môi trường & SK vật nuôi
39333	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Kiểm nghiệm thú sản
39334	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39335	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39336	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39337	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Nội khoa 2
39338	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Nội khoa 1
39339	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Dược lý cơ bản

39340	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Độc chất học thú y
39341	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Sản khoa
39342	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Dinh dưỡng động vật
39343	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Dịch tễ học
39344	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Giải phẩu bệnh 1
39345	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Ký sinh trùng 1
39346	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Miễn dịch
39347	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Vi sinh thú y
39348	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Bệnh truyền nhiễm heo
39349	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Luật thú y
39350	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Sinh lý bệnh
39351	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Ký sinh trùng 2
39352	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Giải phẩu bệnh 2
39353	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Phương pháp nghiên cứu KH
39354	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Bệnh chó mèo
39355	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Tin học đại cương
39356	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Chuẩn đầu ra B1
39357	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	DH18TY	69	Chuẩn đầu ra Tin học
39358	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39359	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39360	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Sinh hóa biến dưỡng
39361	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Sinh lý 1
39362	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Sinh lý 2
39363	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Ngoại khoa 1
39364	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Ngoại khoa 2
39365	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Cơ thể 1
39366	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Cơ thể 2
39367	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Thực tập bệnh viện thú y
39368	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39369	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Môi trường & SK vật nuôi
39370	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Kiểm nghiệm thú sản
39371	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39372	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39373	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39374	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Nội khoa 2

39375	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Nội khoa 1
39376	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Dược lý cơ bản
39377	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Độc chất học thú y
39378	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Sản khoa
39379	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Dịch tễ học
39380	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Giải phẩu bệnh 1
39381	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Ký sinh trùng 1
39382	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Phương pháp bố trí thí nghiệm
39383	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Bệnh truyền nhiễm heo
39384	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Luật thú y
39385	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Sinh lý bệnh
39386	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Ký sinh trùng 2
39387	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Giải phẩu bệnh 2
39388	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Bệnh chó mèo
39389	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Sinh học phân tử
39390	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Chuẩn đầu ra B1
39391	18112299	Đinh Phương	Thuận	DH18TY	86	Chuẩn đầu ra Tin học
39392	18112342	Danh Thị Kiều	Diễm	DH18TY	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39393	18112342	Danh Thị Kiều	Diễm	DH18TY	118	Ngoại khoa 1
39394	18112342	Danh Thị Kiều	Diễm	DH18TY	118	Ngoại khoa 2
39395	18112342	Danh Thị Kiều	Diễm	DH18TY	118	Thực tập bệnh viện thú y
39396	18112342	Danh Thị Kiều	Diễm	DH18TY	118	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39397	18112342	Danh Thị Kiều	Diễm	DH18TY	118	Kiểm nghiệm thú sản
39398	18112342	Danh Thị Kiều	Diễm	DH18TY	118	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39399	18112342	Danh Thị Kiều	Diễm	DH18TY	118	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39400	18112342	Danh Thị Kiều	Diễm	DH18TY	118	Nội khoa 2
39401	18112342	Danh Thị Kiều	Diễm	DH18TY	118	Nội khoa 1
39402	18112342	Danh Thị Kiều	Diễm	DH18TY	118	Độc chất học thú y
39403	18112342	Danh Thị Kiều	Diễm	DH18TY	118	Sản khoa
39404	18112342	Danh Thị Kiều	Diễm	DH18TY	118	Miễn dịch
39405	18112342	Danh Thị Kiều	Diễm	DH18TY	118	Bệnh truyền nhiễm heo
39406	18112342	Danh Thị Kiều	Diễm	DH18TY	118	Luật thú y
39407	18112342	Danh Thị Kiều	Diễm	DH18TY	118	Giải phẩu bệnh 2
39408	18112342	Danh Thị Kiều	Diễm	DH18TY	118	Bệnh chó mèo
39409	18112342	Danh Thị Kiều	Diễm	DH18TY	118	Tin học đại cương

39410	18112342	Danh Thị Kiều	Diễm	DH18TY	118	Chuẩn đầu ra B1
39411	18112342	Danh Thị Kiều	Diễm	DH18TY	118	Chuẩn đầu ra Tin học
39412	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39413	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39414	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39415	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39416	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
39417	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Chủ nghĩa xã hội khoa học
39418	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
39419	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Tư tưởng Hồ Chí Minh
39420	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Quân sự 1 (lý thuyết)*
39421	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Quân sự (thực hành)*
39422	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Sinh hóa biến dưỡng
39423	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Sinh lý 1
39424	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Sinh lý 2
39425	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Sinh hóa đại cương
39426	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Ngoại khoa 1
39427	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Ngoại khoa 2
39428	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Di truyền học đại cương
39429	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Cơ thể 1
39430	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Cơ thể 2
39431	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Thực tập bệnh viện thú y
39432	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39433	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Môi trường & SK vật nuôi
39434	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Kiểm nghiệm thú sản
39435	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39436	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39437	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Thực tập thú y trang trại
39438	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39439	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Nội khoa 2
39440	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Nội khoa 1
39441	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Dược lý cơ bản
39442	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Độc chất học thú y
39443	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Sản khoa
39444	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Dinh dưỡng động vật

39445	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Thống kê trong CNTY
39446	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Dịch tễ học
39447	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Giải phẩu bệnh 1
39448	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Ký sinh trùng 1
39449	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Miễn dịch
39450	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Mô học
39451	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Vi sinh thú y
39452	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Vi sinh học đại cương
39453	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Phương pháp bố trí thí nghiệm
39454	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Bệnh truyền nhiễm heo
39455	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Luật thú y
39456	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Sinh lý bệnh
39457	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Ký sinh trùng 2
39458	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Giải phẩu bệnh 2
39459	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Chăn nuôi đại cương
39460	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Phương pháp nghiên cứu KH
39461	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Bệnh chó mèo
39462	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Sinh học phân tử
39463	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Tin học đại cương
39464	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Chuẩn đầu ra B1
39465	18112343	Mấu Thị	Diễm	DH18TY	27	Chuẩn đầu ra Tin học
39466	18112346	K'	Gùin	DH18TY	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39467	18112346	K'	Gùin	DH18TY	127	Thực tập bệnh viện thú y
39468	18112346	K'	Gùin	DH18TY	127	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39469	18112346	K'	Gùin	DH18TY	127	Kiểm nghiệm thú sản
39470	18112346	K'	Gùin	DH18TY	127	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39471	18112346	K'	Gùin	DH18TY	127	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39472	18112346	K'	Gùin	DH18TY	127	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39473	18112346	K'	Gùin	DH18TY	127	Nội khoa 2
39474	18112346	K'	Gùin	DH18TY	127	Nội khoa 1
39475	18112346	K'	Gùin	DH18TY	127	Độc chất học thú y
39476	18112346	K'	Gùin	DH18TY	127	Sản khoa
39477	18112346	K'	Gùin	DH18TY	127	Ký sinh trùng 1
39478	18112346	K'	Gùin	DH18TY	127	Luật thú y
39479	18112346	K'	Gùin	DH18TY	127	Giải phẩu bệnh 2

39480	18112346	K'	Gùin	DH18TY	127	Bệnh chó mèo
39481	18112346	K'	Gùin	DH18TY	127	Chuẩn đầu ra B1
39482	18112346	K'	Gùin	DH18TY	127	Chuẩn đầu ra Tin học
39483	18112351	H'za Lem	Ktla	DH18TY	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39484	18112351	H'za Lem	Ktla	DH18TY	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39485	18112351	H'za Lem	Ktla	DH18TY	114	Sinh hóa đại cương
39486	18112351	H'za Lem	Ktla	DH18TY	114	Ngoại khoa 1
39487	18112351	H'za Lem	Ktla	DH18TY	114	Ngoại khoa 2
39488	18112351	H'za Lem	Ktla	DH18TY	114	Thực tập bệnh viện thú y
39489	18112351	H'za Lem	Ktla	DH18TY	114	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39490	18112351	H'za Lem	Ktla	DH18TY	114	Kiểm nghiệm thú sản
39491	18112351	H'za Lem	Ktla	DH18TY	114	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39492	18112351	H'za Lem	Ktla	DH18TY	114	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39493	18112351	H'za Lem	Ktla	DH18TY	114	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39494	18112351	H'za Lem	Ktla	DH18TY	114	Nội khoa 2
39495	18112351	H'za Lem	Ktla	DH18TY	114	Nội khoa 1
39496	18112351	H'za Lem	Ktla	DH18TY	114	Độc chất học thú y
39497	18112351	H'za Lem	Ktla	DH18TY	114	Sản khoa
39498	18112351	H'za Lem	Ktla	DH18TY	114	Dịch tễ học
39499	18112351	H'za Lem	Ktla	DH18TY	114	Bệnh truyền nhiễm heo
39500	18112351	H'za Lem	Ktla	DH18TY	114	Luật thú y
39501	18112351	H'za Lem	Ktla	DH18TY	114	Giải phẩu bệnh 2
39502	18112351	H'za Lem	Ktla	DH18TY	114	Bệnh chó mèo
39503	18112351	H'za Lem	Ktla	DH18TY	114	Tin học đại cương
39504	18112351	H'za Lem	Ktla	DH18TY	114	Chuẩn đầu ra B1
39505	18112351	H'za Lem	Ktla	DH18TY	114	Chuẩn đầu ra Tin học
39506	18112352	Lý Thuỷ	Ly	DH18TY	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39507	18112352	Lý Thuỷ	Ly	DH18TY	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39508	18112352	Lý Thuỷ	Ly	DH18TY	108	Ngoại khoa 2
39509	18112352	Lý Thuỷ	Ly	DH18TY	108	Thực tập bệnh viện thú y
39510	18112352	Lý Thuỷ	Ly	DH18TY	108	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39511	18112352	Lý Thuỷ	Ly	DH18TY	108	Kiểm nghiệm thú sản
39512	18112352	Lý Thuỷ	Ly	DH18TY	108	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39513	18112352	Lý Thuỷ	Ly	DH18TY	108	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39514	18112352	Lý Thuỷ	Ly	DH18TY	108	Thực tập thú y trang trại

39515	18112352	Lý Thuỷ	Ly	DH18TY	108	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39516	18112352	Lý Thuỷ	Ly	DH18TY	108	Nội khoa 2
39517	18112352	Lý Thuỷ	Ly	DH18TY	108	Nội khoa 1
39518	18112352	Lý Thuỷ	Ly	DH18TY	108	Dược lý cơ bản
39519	18112352	Lý Thuỷ	Ly	DH18TY	108	Độc chất học thú y
39520	18112352	Lý Thuỷ	Ly	DH18TY	108	Sản khoa
39521	18112352	Lý Thuỷ	Ly	DH18TY	108	Dịch tễ học
39522	18112352	Lý Thuỷ	Ly	DH18TY	108	Ký sinh trùng 1
39523	18112352	Lý Thuỷ	Ly	DH18TY	108	Phương pháp bố trí thí nghiệm
39524	18112352	Lý Thuỷ	Ly	DH18TY	108	Bệnh truyền nhiễm heo
39525	18112352	Lý Thuỷ	Ly	DH18TY	108	Luật thú y
39526	18112352	Lý Thuỷ	Ly	DH18TY	108	Ký sinh trùng 2
39527	18112352	Lý Thuỷ	Ly	DH18TY	108	Giải phẩu bệnh 2
39528	18112352	Lý Thuỷ	Ly	DH18TY	108	Phương pháp nghiên cứu KH
39529	18112352	Lý Thuỷ	Ly	DH18TY	108	Bệnh chó mèo
39530	18112352	Lý Thuỷ	Ly	DH18TY	108	Chuẩn đầu ra B1
39531	18112352	Lý Thuỷ	Ly	DH18TY	108	Chuẩn đầu ra Tin học
39532	18112353	Lư Nữ Thảo	Nguyên	DH18TY	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39533	18112353	Lư Nữ Thảo	Nguyên	DH18TY	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39534	18112353	Lư Nữ Thảo	Nguyên	DH18TY	113	Toán cao cấp B1
39535	18112353	Lư Nữ Thảo	Nguyên	DH18TY	113	Ngoại khoa 1
39536	18112353	Lư Nữ Thảo	Nguyên	DH18TY	113	Thực tập bệnh viện thú y
39537	18112353	Lư Nữ Thảo	Nguyên	DH18TY	113	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39538	18112353	Lư Nữ Thảo	Nguyên	DH18TY	113	Kiểm nghiệm thú sản
39539	18112353	Lư Nữ Thảo	Nguyên	DH18TY	113	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39540	18112353	Lư Nữ Thảo	Nguyên	DH18TY	113	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39541	18112353	Lư Nữ Thảo	Nguyên	DH18TY	113	Nội khoa 2
39542	18112353	Lư Nữ Thảo	Nguyên	DH18TY	113	Nội khoa 1
39543	18112353	Lư Nữ Thảo	Nguyên	DH18TY	113	Độc chất học thú y
39544	18112353	Lư Nữ Thảo	Nguyên	DH18TY	113	Sản khoa
39545	18112353	Lư Nữ Thảo	Nguyên	DH18TY	113	Phương pháp bố trí thí nghiệm
39546	18112353	Lư Nữ Thảo	Nguyên	DH18TY	113	Bệnh truyền nhiễm heo
39547	18112353	Lư Nữ Thảo	Nguyên	DH18TY	113	Luật thú y
39548	18112353	Lư Nữ Thảo	Nguyên	DH18TY	113	Giải phẩu bệnh 2
39549	18112353	Lư Nữ Thảo	Nguyên	DH18TY	113	Bệnh chó mèo

39550	18112353	Lư Nữ Thảo	Nguyên	DH18TY	113	Tin học đại cương
39551	18112353	Lư Nữ Thảo	Nguyên	DH18TY	113	Chuẩn đầu ra B1
39552	18112353	Lư Nữ Thảo	Nguyên	DH18TY	113	Chuẩn đầu ra Tin học
39553	18112356	H' Tem	Niê	DH18TY	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39554	18112356	H' Tem	Niê	DH18TY	128	Ngoại khoa 2
39555	18112356	H' Tem	Niê	DH18TY	128	Thực tập bệnh viện thú y
39556	18112356	H' Tem	Niê	DH18TY	128	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39557	18112356	H' Tem	Niê	DH18TY	128	Kiểm nghiệm thú sản
39558	18112356	H' Tem	Niê	DH18TY	128	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39559	18112356	H' Tem	Niê	DH18TY	128	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39560	18112356	H' Tem	Niê	DH18TY	128	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39561	18112356	H' Tem	Niê	DH18TY	128	Nội khoa 2
39562	18112356	H' Tem	Niê	DH18TY	128	Nội khoa 1
39563	18112356	H' Tem	Niê	DH18TY	128	Độc chất học thú y
39564	18112356	H' Tem	Niê	DH18TY	128	Sản khoa
39565	18112356	H' Tem	Niê	DH18TY	128	Dịch tễ học
39566	18112356	H' Tem	Niê	DH18TY	128	Luật thú y
39567	18112356	H' Tem	Niê	DH18TY	128	Giải phẩu bệnh 2
39568	18112356	H' Tem	Niê	DH18TY	128	Bệnh chó mèo
39569	18112356	H' Tem	Niê	DH18TY	128	Chuẩn đầu ra B1
39570	18112357	Dụng Lâm Liên	Phương	DH18TY	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39571	18112357	Dụng Lâm Liên	Phương	DH18TY	112	Toán cao cấp B1
39572	18112357	Dụng Lâm Liên	Phương	DH18TY	112	Sinh hóa biến dưỡng
39573	18112357	Dụng Lâm Liên	Phương	DH18TY	112	Sinh hóa đại cương
39574	18112357	Dụng Lâm Liên	Phương	DH18TY	112	Thực tập bệnh viện thú y
39575	18112357	Dụng Lâm Liên	Phương	DH18TY	112	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39576	18112357	Dụng Lâm Liên	Phương	DH18TY	112	Kiểm nghiệm thú sản
39577	18112357	Dụng Lâm Liên	Phương	DH18TY	112	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39578	18112357	Dụng Lâm Liên	Phương	DH18TY	112	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39579	18112357	Dụng Lâm Liên	Phương	DH18TY	112	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39580	18112357	Dụng Lâm Liên	Phương	DH18TY	112	Nội khoa 2
39581	18112357	Dụng Lâm Liên	Phương	DH18TY	112	Nội khoa 1
39582	18112357	Dụng Lâm Liên	Phương	DH18TY	112	Độc chất học thú y
39583	18112357	Dụng Lâm Liên	Phương	DH18TY	112	Sản khoa
39584	18112357	Dụng Lâm Liên	Phương	DH18TY	112	Bệnh truyền nhiễm heo

39585	18112357	Dụng Lâm Liên	Phương	DH18TY	112	Luật thú y
39586	18112357	Dụng Lâm Liên	Phương	DH18TY	112	Ký sinh trùng 2
39587	18112357	Dụng Lâm Liên	Phương	DH18TY	112	Giải phẩu bệnh 2
39588	18112357	Dụng Lâm Liên	Phương	DH18TY	112	Bệnh chó mèo
39589	18112357	Dụng Lâm Liên	Phương	DH18TY	112	Sinh học phân tử
39590	18112357	Dụng Lâm Liên	Phương	DH18TY	112	Tin học đại cương
39591	18112357	Dụng Lâm Liên	Phương	DH18TY	112	Chuẩn đầu ra B1
39592	18112357	Dụng Lâm Liên	Phương	DH18TY	112	Chuẩn đầu ra Tin học
39593	18112359	Đàm Thị	Quý	DH18TY	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39594	18112359	Đàm Thị	Quý	DH18TY	126	Thực tập bệnh viện thú y
39595	18112359	Đàm Thị	Quý	DH18TY	126	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39596	18112359	Đàm Thị	Quý	DH18TY	126	Kiểm nghiệm thú sản
39597	18112359	Đàm Thị	Quý	DH18TY	126	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39598	18112359	Đàm Thị	Quý	DH18TY	126	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39599	18112359	Đàm Thị	Quý	DH18TY	126	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39600	18112359	Đàm Thị	Quý	DH18TY	126	Nội khoa 2
39601	18112359	Đàm Thị	Quý	DH18TY	126	Nội khoa 1
39602	18112359	Đàm Thị	Quý	DH18TY	126	Độc chất học thú y
39603	18112359	Đàm Thị	Quý	DH18TY	126	Sản khoa
39604	18112359	Đàm Thị	Quý	DH18TY	126	Luật thú y
39605	18112359	Đàm Thị	Quý	DH18TY	126	Giải phẩu bệnh 2
39606	18112359	Đàm Thị	Quý	DH18TY	126	Bệnh chó mèo
39607	18112359	Đàm Thị	Quý	DH18TY	126	Tin học đại cương
39608	18112359	Đàm Thị	Quý	DH18TY	126	Chuẩn đầu ra B1
39609	18112359	Đàm Thị	Quý	DH18TY	126	Chuẩn đầu ra Tin học
39610	18112363	Tăng Nhật	Tài	DH18TY	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39611	18112363	Tăng Nhật	Tài	DH18TY	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39612	18112363	Tăng Nhật	Tài	DH18TY	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39613	18112363	Tăng Nhật	Tài	DH18TY	103	Sinh hóa biến dưỡng
39614	18112363	Tăng Nhật	Tài	DH18TY	103	Ngoại khoa 1
39615	18112363	Tăng Nhật	Tài	DH18TY	103	Ngoại khoa 2
39616	18112363	Tăng Nhật	Tài	DH18TY	103	Thực tập bệnh viện thú y
39617	18112363	Tăng Nhật	Tài	DH18TY	103	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39618	18112363	Tăng Nhật	Tài	DH18TY	103	Kiểm nghiệm thú sản
39619	18112363	Tăng Nhật	Tài	DH18TY	103	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại

39620	18112363	Tăng Nhật	Tài	DH18TY	103	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39621	18112363	Tăng Nhật	Tài	DH18TY	103	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39622	18112363	Tăng Nhật	Tài	DH18TY	103	Nội khoa 2
39623	18112363	Tăng Nhật	Tài	DH18TY	103	Nội khoa 1
39624	18112363	Tăng Nhật	Tài	DH18TY	103	Độc chất học thú y
39625	18112363	Tăng Nhật	Tài	DH18TY	103	Sản khoa
39626	18112363	Tăng Nhật	Tài	DH18TY	103	Dịch tễ học
39627	18112363	Tăng Nhật	Tài	DH18TY	103	Ký sinh trùng 1
39628	18112363	Tăng Nhật	Tài	DH18TY	103	Vi sinh học đại cương
39629	18112363	Tăng Nhật	Tài	DH18TY	103	Bệnh truyền nhiễm heo
39630	18112363	Tăng Nhật	Tài	DH18TY	103	Luật thú y
39631	18112363	Tăng Nhật	Tài	DH18TY	103	Ký sinh trùng 2
39632	18112363	Tăng Nhật	Tài	DH18TY	103	Giải phẩu bệnh 2
39633	18112363	Tăng Nhật	Tài	DH18TY	103	Bệnh chó mèo
39634	18112363	Tăng Nhật	Tài	DH18TY	103	Tin học đại cương
39635	18112363	Tăng Nhật	Tài	DH18TY	103	Chuẩn đầu ra B1
39636	18112363	Tăng Nhật	Tài	DH18TY	103	Chuẩn đầu ra Tin học
39637	18112364	Lương Thị	Thảo	DH18TY	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39638	18112364	Lương Thị	Thảo	DH18TY	127	Thực tập bệnh viện thú y
39639	18112364	Lương Thị	Thảo	DH18TY	127	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39640	18112364	Lương Thị	Thảo	DH18TY	127	Kiểm nghiệm thú sản
39641	18112364	Lương Thị	Thảo	DH18TY	127	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39642	18112364	Lương Thị	Thảo	DH18TY	127	Nội khoa 2
39643	18112364	Lương Thị	Thảo	DH18TY	127	Nội khoa 1
39644	18112364	Lương Thị	Thảo	DH18TY	127	Độc chất học thú y
39645	18112364	Lương Thị	Thảo	DH18TY	127	Sản khoa
39646	18112364	Lương Thị	Thảo	DH18TY	127	Ký sinh trùng 1
39647	18112364	Lương Thị	Thảo	DH18TY	127	Luật thú y
39648	18112364	Lương Thị	Thảo	DH18TY	127	Giải phẩu bệnh 2
39649	18112364	Lương Thị	Thảo	DH18TY	127	Bệnh chó mèo
39650	18112364	Lương Thị	Thảo	DH18TY	127	Tin học đại cương
39651	18112364	Lương Thị	Thảo	DH18TY	127	Chuẩn đầu ra B1
39652	18112364	Lương Thị	Thảo	DH18TY	127	Chuẩn đầu ra Tin học
39653	18112366	Thạch Trương Mai	Trinh	DH18TY	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39654	18112366	Thạch Trương Mai	Trinh	DH18TY	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC

39655	18112366	Thạch Trương Mai	Trinh	DH18TY	107	Toán cao cấp B1
39656	18112366	Thạch Trương Mai	Trinh	DH18TY	107	Sinh hóa đại cương
39657	18112366	Thạch Trương Mai	Trinh	DH18TY	107	Thực tập bệnh viện thú y
39658	18112366	Thạch Trương Mai	Trinh	DH18TY	107	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39659	18112366	Thạch Trương Mai	Trinh	DH18TY	107	Kiểm nghiệm thú sản
39660	18112366	Thạch Trương Mai	Trinh	DH18TY	107	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39661	18112366	Thạch Trương Mai	Trinh	DH18TY	107	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39662	18112366	Thạch Trương Mai	Trinh	DH18TY	107	Nội khoa 2
39663	18112366	Thạch Trương Mai	Trinh	DH18TY	107	Nội khoa 1
39664	18112366	Thạch Trương Mai	Trinh	DH18TY	107	Dược lý cơ bản
39665	18112366	Thạch Trương Mai	Trinh	DH18TY	107	Độc chất học thú y
39666	18112366	Thạch Trương Mai	Trinh	DH18TY	107	Sản khoa
39667	18112366	Thạch Trương Mai	Trinh	DH18TY	107	Giải phẩu bệnh 1
39668	18112366	Thạch Trương Mai	Trinh	DH18TY	107	Ký sinh trùng 1
39669	18112366	Thạch Trương Mai	Trinh	DH18TY	107	Phương pháp bố trí thí nghiệm
39670	18112366	Thạch Trương Mai	Trinh	DH18TY	107	Bệnh truyền nhiễm heo
39671	18112366	Thạch Trương Mai	Trinh	DH18TY	107	Luật thú y
39672	18112366	Thạch Trương Mai	Trinh	DH18TY	107	Sinh lý bệnh
39673	18112366	Thạch Trương Mai	Trinh	DH18TY	107	Ký sinh trùng 2
39674	18112366	Thạch Trương Mai	Trinh	DH18TY	107	Giải phẩu bệnh 2
39675	18112366	Thạch Trương Mai	Trinh	DH18TY	107	Bệnh chó mèo
39676	18112366	Thạch Trương Mai	Trinh	DH18TY	107	Chuẩn đầu ra B1
39677	18112366	Thạch Trương Mai	Trinh	DH18TY	107	Chuẩn đầu ra Tin học
39678	18112369	Nông Văn	Tý	DH18TY	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39679	18112369	Nông Văn	Tý	DH18TY	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39680	18112369	Nông Văn	Tý	DH18TY	128	Thực tập bệnh viện thú y
39681	18112369	Nông Văn	Tý	DH18TY	128	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39682	18112369	Nông Văn	Tý	DH18TY	128	Kiểm nghiệm thú sản
39683	18112369	Nông Văn	Tý	DH18TY	128	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39684	18112369	Nông Văn	Tý	DH18TY	128	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39685	18112369	Nông Văn	Tý	DH18TY	128	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39686	18112369	Nông Văn	Tý	DH18TY	128	Nội khoa 2
39687	18112369	Nông Văn	Tý	DH18TY	128	Nội khoa 1
39688	18112369	Nông Văn	Tý	DH18TY	128	Độc chất học thú y
39689	18112369	Nông Văn	Tý	DH18TY	128	Sản khoa

39690	18112369	Nông Văn	Tý	DH18TY	128	Luật thú y
39691	18112369	Nông Văn	Tý	DH18TY	128	Giải phẩu bệnh 2
39692	18112369	Nông Văn	Tý	DH18TY	128	Bệnh chó mèo
39693	18112369	Nông Văn	Tý	DH18TY	128	Chuẩn đầu ra B1
39694	18112370	Zơ Lơng Nai	Uyên	DH18TY	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39695	18112370	Zơ Lơng Nai	Uyên	DH18TY	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39696	18112370	Zơ Lơng Nai	Uyên	DH18TY	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39697	18112370	Zơ Lơng Nai	Uyên	DH18TY	111	Sinh hóa biến dưỡng
39698	18112370	Zơ Lơng Nai	Uyên	DH18TY	111	Thực tập bệnh viện thú y
39699	18112370	Zơ Lơng Nai	Uyên	DH18TY	111	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39700	18112370	Zơ Lơng Nai	Uyên	DH18TY	111	Kiểm nghiệm thú sản
39701	18112370	Zơ Lơng Nai	Uyên	DH18TY	111	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39702	18112370	Zơ Lơng Nai	Uyên	DH18TY	111	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39703	18112370	Zơ Lơng Nai	Uyên	DH18TY	111	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39704	18112370	Zơ Lơng Nai	Uyên	DH18TY	111	Nội khoa 2
39705	18112370	Zơ Lơng Nai	Uyên	DH18TY	111	Nội khoa 1
39706	18112370	Zơ Lơng Nai	Uyên	DH18TY	111	Độc chất học thú y
39707	18112370	Zơ Lơng Nai	Uyên	DH18TY	111	Sản khoa
39708	18112370	Zơ Lơng Nai	Uyên	DH18TY	111	Ký sinh trùng 1
39709	18112370	Zơ Lơng Nai	Uyên	DH18TY	111	Phương pháp bố trí thí nghiệm
39710	18112370	Zơ Lơng Nai	Uyên	DH18TY	111	Bệnh truyền nhiễm heo
39711	18112370	Zơ Lơng Nai	Uyên	DH18TY	111	Luật thú y
39712	18112370	Zơ Lơng Nai	Uyên	DH18TY	111	Giải phẩu bệnh 2
39713	18112370	Zơ Lơng Nai	Uyên	DH18TY	111	Bệnh chó mèo
39714	18112370	Zơ Lơng Nai	Uyên	DH18TY	111	Chuẩn đầu ra B1
39715	18112370	Zơ Lơng Nai	Uyên	DH18TY	111	Chuẩn đầu ra Tin học
39716	18112901	Huỳnh	Huy	DH18TY	154	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39717	18112901	Huỳnh	Huy	DH18TY	154	Thực tập bệnh viện thú y
39718	18112901	Huỳnh	Huy	DH18TY	154	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39719	18112901	Huỳnh	Huy	DH18TY	154	Thực tập thú y trang trại
39720	18112901	Huỳnh	Huy	DH18TY	154	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39721	18112901	Huỳnh	Huy	DH18TY	154	Chuẩn đầu ra B1
39722	18112901	Huỳnh	Huy	DH18TY	154	Chuẩn đầu ra Tin học
39723	18112903	Vũ Thị Thanh	Trúc	DH18TY	166	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39724	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	THONG_TIN_NHOM_BBTC

39725	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39726	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39727	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Triết học Mác Lênin
39728	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
39729	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Chủ nghĩa xã hội khoa học
39730	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
39731	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Tư tưởng Hồ Chí Minh
39732	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Hóa học đại cương
39733	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Sinh hóa biến dưỡng
39734	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Sinh lý 1
39735	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Sinh lý 2
39736	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Sinh hóa đại cương
39737	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Ngoại khoa 1
39738	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Ngoại khoa 2
39739	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Cơ thể 1
39740	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Cơ thể 2
39741	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Thực tập bệnh viện thú y
39742	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39743	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Nhập môn Thú Y
39744	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Môi trường & SK vật nuôi
39745	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Kiểm nghiệm thú sản
39746	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39747	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39748	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Thực tập thú y trang trại
39749	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39750	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Nội khoa 2
39751	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Nội khoa 1
39752	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Dược lý cơ bản
39753	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Độc chất học thú y
39754	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Sản khoa
39755	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Dinh dưỡng động vật
39756	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Dịch tễ học
39757	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Giải phẩu bệnh 1
39758	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Ký sinh trùng 1
39759	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Miễn dịch

39760	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Vi sinh thú y
39761	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Bệnh truyền nhiễm heo
39762	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Luật thú y
39763	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Sinh lý bệnh
39764	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Ký sinh trùng 2
39765	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Giải phẩu bệnh 2
39766	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Bệnh chó mèo
39767	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Sinh học phân tử
39768	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Tin học đại cương
39769	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Chuẩn đầu ra B1
39770	18112905	Trần Anh	Tuấn	DH18TY	54	Chuẩn đầu ra Tin học
39771	18112907	Ung Thị Kiều	Trinh	DH18TY	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39772	18112907	Ung Thị Kiều	Trinh	DH18TY	131	Thực tập bệnh viện thú y
39773	18112907	Ung Thị Kiều	Trinh	DH18TY	131	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39774	18112907	Ung Thị Kiều	Trinh	DH18TY	131	Kiểm nghiệm thú sản
39775	18112907	Ung Thị Kiều	Trinh	DH18TY	131	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39776	18112907	Ung Thị Kiều	Trinh	DH18TY	131	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39777	18112907	Ung Thị Kiều	Trinh	DH18TY	131	Nội khoa 2
39778	18112907	Ung Thị Kiều	Trinh	DH18TY	131	Nội khoa 1
39779	18112907	Ung Thị Kiều	Trinh	DH18TY	131	Sản khoa
39780	18112907	Ung Thị Kiều	Trinh	DH18TY	131	Dịch tễ học
39781	18112907	Ung Thị Kiều	Trinh	DH18TY	131	Luật thú y
39782	18112907	Ung Thị Kiều	Trinh	DH18TY	131	Giải phẩu bệnh 2
39783	18112907	Ung Thị Kiều	Trinh	DH18TY	131	Bệnh chó mèo
39784	18112907	Ung Thị Kiều	Trinh	DH18TY	131	Tin học đại cương
39785	18112907	Ung Thị Kiều	Trinh	DH18TY	131	Chuẩn đầu ra B1
39786	18112907	Ung Thị Kiều	Trinh	DH18TY	131	Chuẩn đầu ra Tin học
39787	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39788	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39789	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39790	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39791	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Triết học Mác Lênin
39792	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
39793	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
39794	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Tư tưởng Hồ Chí Minh

39795	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Giáo dục thể chất 1*
39796	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Giáo dục thể chất 2*
39797	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Pháp luật đại cương
39798	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Sinh hóa biến dưỡng
39799	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Sinh lý 1
39800	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Sinh lý 2
39801	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Sinh hóa đại cương
39802	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Ngoại khoa 1
39803	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Ngoại khoa 2
39804	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Thực tập bệnh viện thú y
39805	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39806	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Môi trường & SK vật nuôi
39807	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Kiểm nghiệm thú sản
39808	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39809	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39810	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39811	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Nội khoa 2
39812	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Nội khoa 1
39813	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Dược lý cơ bản
39814	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Độc chất học thú y
39815	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Sản khoa
39816	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Dịch tễ học
39817	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Giải phẩu bệnh 1
39818	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Ký sinh trùng 1
39819	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Vi sinh thú y
39820	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Phương pháp bố trí thí nghiệm
39821	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Bệnh truyền nhiễm heo
39822	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Luật thú y
39823	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Sinh lý bệnh
39824	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Ký sinh trùng 2
39825	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Giải phẩu bệnh 2
39826	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Phương pháp nghiên cứu KH
39827	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Bệnh chó mèo
39828	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Tin học đại cương
39829	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Chuẩn đầu ra B1

39830	18112908	Bùi Tấn	Phát	DH18TY	58	Chuẩn đầu ra Tin học
39831	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39832	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Triết học Mác Lênin
39833	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Chủ nghĩa xã hội khoa học
39834	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
39835	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Sinh lý 2
39836	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Ngoại khoa 1
39837	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Ngoại khoa 2
39838	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Thực tập bệnh viện thú y
39839	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39840	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Môi trường & SK vật nuôi
39841	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Kiểm nghiệm thú sản
39842	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39843	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39844	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39845	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Nội khoa 2
39846	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Nội khoa 1
39847	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Độc chất học thú y
39848	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Sản khoa
39849	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Dịch tễ học
39850	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Ký sinh trùng 1
39851	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Mô học
39852	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Vi sinh thú y
39853	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Vi sinh học đại cương
39854	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Phương pháp bố trí thí nghiệm
39855	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Bệnh truyền nhiễm heo
39856	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Luật thú y
39857	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Sinh lý bệnh
39858	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Ký sinh trùng 2
39859	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Giải phẩu bệnh 2
39860	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Phương pháp nghiên cứu KH
39861	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Sinh học phân tử
39862	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Tin học đại cương
39863	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Chuẩn đầu ra B1
39864	18112909	Nguyễn Vinh	Trung	DH18TY	90	Chuẩn đầu ra Tin học

39865	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39866	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39867	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39868	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39869	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39870	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Triết học Mác Lênin
39871	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
39872	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Chủ nghĩa xã hội khoa học
39873	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
39874	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Tư tưởng Hồ Chí Minh
39875	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Quân sự 1 (lý thuyết)*
39876	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Quân sự (thực hành)*
39877	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Sinh học đại cương
39878	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Giáo dục thể chất 1*
39879	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Giáo dục thể chất 2*
39880	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Pháp luật đại cương
39881	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Sinh hóa biến dưỡng
39882	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Sinh lý 1
39883	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Sinh hóa đại cương
39884	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Ngoại khoa 1
39885	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Ngoại khoa 2
39886	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Thực tập bệnh viện thú y
39887	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39888	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Môi trường & SK vật nuôi
39889	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Kiểm nghiệm thú sản
39890	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39891	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39892	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Thực tập thú y trang trại
39893	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39894	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Nội khoa 2
39895	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Nội khoa 1
39896	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Dược lý cơ bản
39897	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Độc chất học thú y
39898	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Sản khoa
39899	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Dinh dưỡng động vật

39900	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Thống kê trong CNTY
39901	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Dịch tễ học
39902	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Giải phẩu bệnh 1
39903	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Ký sinh trùng 1
39904	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Miễn dịch
39905	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Mô học
39906	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Vi sinh thú y
39907	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Vi sinh học đại cương
39908	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Phương pháp bố trí thí nghiệm
39909	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Bệnh truyền nhiễm heo
39910	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Luật thú y
39911	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Sinh lý bệnh
39912	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Ký sinh trùng 2
39913	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Giải phẩu bệnh 2
39914	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Phương pháp nghiên cứu KH
39915	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Bệnh chó mèo
39916	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Sinh học phân tử
39917	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Tin học đại cương
39918	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Chuẩn đầu ra B1
39919	18112910	Hồ Viết	Thịnh	DH18TY	30	Chuẩn đầu ra Tin học
39920	18112911	Võ Vân Hồng	Thắm	DH18TY	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39921	18112911	Võ Vân Hồng	Thắm	DH18TY	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39922	18112911	Võ Vân Hồng	Thắm	DH18TY	129	Ngoại khoa 1
39923	18112911	Võ Vân Hồng	Thắm	DH18TY	129	Ngoại khoa 2
39924	18112911	Võ Vân Hồng	Thắm	DH18TY	129	Thực tập bệnh viện thú y
39925	18112911	Võ Vân Hồng	Thắm	DH18TY	129	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39926	18112911	Võ Vân Hồng	Thắm	DH18TY	129	Kiểm nghiệm thú sản
39927	18112911	Võ Vân Hồng	Thắm	DH18TY	129	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39928	18112911	Võ Vân Hồng	Thắm	DH18TY	129	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39929	18112911	Võ Vân Hồng	Thắm	DH18TY	129	Nội khoa 2
39930	18112911	Võ Vân Hồng	Thắm	DH18TY	129	Nội khoa 1
39931	18112911	Võ Vân Hồng	Thắm	DH18TY	129	Sản khoa
39932	18112911	Võ Vân Hồng	Thắm	DH18TY	129	Ký sinh trùng 1
39933	18112911	Võ Vân Hồng	Thắm	DH18TY	129	Luật thú y
39934	18112911	Võ Vân Hồng	Thắm	DH18TY	129	Giải phẩu bệnh 2

39935	18112911	Võ Vân Hồng	Thắm	DH18TY	129	Bệnh chó mèo
39936	18112911	Võ Vân Hồng	Thắm	DH18TY	129	Tin học đại cương
39937	18112911	Võ Vân Hồng	Thắm	DH18TY	129	Chuẩn đầu ra B1
39938	18112911	Võ Vân Hồng	Thắm	DH18TY	129	Chuẩn đầu ra Tin học
39939	18112912	Lý Bội	Thuyên	DH18TY	143	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39940	18112912	Lý Bội	Thuyên	DH18TY	143	Thực tập bệnh viện thú y
39941	18112912	Lý Bội	Thuyên	DH18TY	143	Kiểm nghiệm thú sản
39942	18112912	Lý Bội	Thuyên	DH18TY	143	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39943	18112912	Lý Bội	Thuyên	DH18TY	143	Nội khoa 2
39944	18112912	Lý Bội	Thuyên	DH18TY	143	Nội khoa 1
39945	18112912	Lý Bội	Thuyên	DH18TY	143	Sản khoa
39946	18112912	Lý Bội	Thuyên	DH18TY	143	Luật thú y
39947	18112912	Lý Bội	Thuyên	DH18TY	143	Bệnh chó mèo
39948	18112912	Lý Bội	Thuyên	DH18TY	143	Chuẩn đầu ra B1
39949	18112912	Lý Bội	Thuyên	DH18TY	143	Chuẩn đầu ra Tin học
39950	18112926	Lê Tuấn	Tài	DH18TY	163	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39951	18112926	Lê Tuấn	Tài	DH18TY	163	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39952	18112926	Lê Tuấn	Tài	DH18TY	163	Độc chất học thú y
39953	18112926	Lê Tuấn	Tài	DH18TY	163	Chuẩn đầu ra B1
39954	18112926	Lê Tuấn	Tài	DH18TY	163	Chuẩn đầu ra Tin học
39955	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39956	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Triết học Mác Lênin
39957	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
39958	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Chủ nghĩa xã hội khoa học
39959	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
39960	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Tư tưởng Hồ Chí Minh
39961	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Hóa học đại cương
39962	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Sinh lý 1
39963	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Ngoại khoa 1
39964	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Ngoại khoa 2
39965	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Cơ thể 2
39966	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Thực tập bệnh viện thú y
39967	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
39968	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Nhập môn Thú Y
39969	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Môi trường & SK vật nuôi

39970	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Kiểm nghiệm thú sản
39971	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
39972	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39973	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Thực tập thú y trang trại
39974	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Thực hành bệnh truyền nhiễm
39975	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Nội khoa 2
39976	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Nội khoa 1
39977	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Dược lý cơ bản
39978	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Độc chất học thú y
39979	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Sản khoa
39980	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Dịch tễ học
39981	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Giải phẩu bệnh 1
39982	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Ký sinh trùng 1
39983	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Miễn dịch
39984	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Vi sinh thú y
39985	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Vi sinh học đại cương
39986	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Bệnh truyền nhiễm heo
39987	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Luật thú y
39988	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Sinh lý bệnh
39989	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Ký sinh trùng 2
39990	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Giải phẩu bệnh 2
39991	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Bệnh chó mèo
39992	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Sinh học phân tử
39993	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Chuẩn đầu ra B1
39994	18112927	Phan Linh	Cường	DH18TY	76	Chuẩn đầu ra Tin học
39995	18112928	Trần Đức	Huy	DH18TY	151	THONG_TIN_NHOM_BBTC
39996	18112928	Trần Đức	Huy	DH18TY	151	Thực tập bệnh viện thú y
39997	18112928	Trần Đức	Huy	DH18TY	151	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
39998	18112928	Trần Đức	Huy	DH18TY	151	Thực tập thú y trang trại
39999	18112928	Trần Đức	Huy	DH18TY	151	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40000	18112928	Trần Đức	Huy	DH18TY	151	Ký sinh trùng 1
40001	18112928	Trần Đức	Huy	DH18TY	151	Tin học đại cương
40002	18112928	Trần Đức	Huy	DH18TY	151	Chuẩn đầu ra B1
40003	18112928	Trần Đức	Huy	DH18TY	151	Chuẩn đầu ra Tin học
40004	18112930	Đặng Thị	Thẩn	DH18TY	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC

40005	18112930	Đặng Thị	Thẩn	DH18TY	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40006	18112930	Đặng Thị	Thẩn	DH18TY	118	Triết học Mác Lênin
40007	18112930	Đặng Thị	Thẩn	DH18TY	118	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
40008	18112930	Đặng Thị	Thẩn	DH18TY	118	Sinh học động vật
40009	18112930	Đặng Thị	Thẩn	DH18TY	118	Ngoại khoa 2
40010	18112930	Đặng Thị	Thẩn	DH18TY	118	Thực tập bệnh viện thú y
40011	18112930	Đặng Thị	Thẩn	DH18TY	118	Kiểm nghiệm thú sản
40012	18112930	Đặng Thị	Thẩn	DH18TY	118	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40013	18112930	Đặng Thị	Thẩn	DH18TY	118	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40014	18112930	Đặng Thị	Thẩn	DH18TY	118	Thực tập thú y trang trại
40015	18112930	Đặng Thị	Thẩn	DH18TY	118	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40016	18112930	Đặng Thị	Thẩn	DH18TY	118	Nội khoa 2
40017	18112930	Đặng Thị	Thẩn	DH18TY	118	Nội khoa 1
40018	18112930	Đặng Thị	Thẩn	DH18TY	118	Độc chất học thú y
40019	18112930	Đặng Thị	Thẩn	DH18TY	118	Bệnh truyền nhiễm heo
40020	18112930	Đặng Thị	Thẩn	DH18TY	118	Luật thú y
40021	18112930	Đặng Thị	Thẩn	DH18TY	118	Sinh lý bệnh
40022	18112930	Đặng Thị	Thẩn	DH18TY	118	Bệnh chó mèo
40023	18112930	Đặng Thị	Thẩn	DH18TY	118	Sinh học phân tử
40024	18112930	Đặng Thị	Thẩn	DH18TY	118	Tin học đại cương
40025	18112930	Đặng Thị	Thẩn	DH18TY	118	Chuẩn đầu ra B1
40026	18112930	Đặng Thị	Thẩn	DH18TY	118	Chuẩn đầu ra Tin học
40027	18112931	Nguyễn Hoài	Phong	DH18TY	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40028	18112931	Nguyễn Hoài	Phong	DH18TY	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40029	18112931	Nguyễn Hoài	Phong	DH18TY	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40030	18112931	Nguyễn Hoài	Phong	DH18TY	126	Triết học Mác Lênin
40031	18112931	Nguyễn Hoài	Phong	DH18TY	126	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
40032	18112931	Nguyễn Hoài	Phong	DH18TY	126	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
40033	18112931	Nguyễn Hoài	Phong	DH18TY	126	Tư tưởng Hồ Chí Minh
40034	18112931	Nguyễn Hoài	Phong	DH18TY	126	Ngoại khoa 2
40035	18112931	Nguyễn Hoài	Phong	DH18TY	126	Thực tập bệnh viện thú y
40036	18112931	Nguyễn Hoài	Phong	DH18TY	126	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40037	18112931	Nguyễn Hoài	Phong	DH18TY	126	Thực tập thú y trang trại
40038	18112931	Nguyễn Hoài	Phong	DH18TY	126	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40039	18112931	Nguyễn Hoài	Phong	DH18TY	126	Nội khoa 2

40040	18112931	Nguyễn Hoài	Phong	DH18TY	126	Luật thú y
40041	18112931	Nguyễn Hoài	Phong	DH18TY	126	Ký sinh trùng 2
40042	18112931	Nguyễn Hoài	Phong	DH18TY	126	Bệnh chó mèo
40043	18112931	Nguyễn Hoài	Phong	DH18TY	126	Sinh học phân tử
40044	18112931	Nguyễn Hoài	Phong	DH18TY	126	Tin học đại cương
40045	18112931	Nguyễn Hoài	Phong	DH18TY	126	Chuẩn đầu ra B1
40046	18112931	Nguyễn Hoài	Phong	DH18TY	126	Chuẩn đầu ra Tin học
40047	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40048	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40049	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40050	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40051	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Triết học Mác Lênin
40052	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
40053	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Chủ nghĩa xã hội khoa học
40054	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
40055	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Tư tưởng Hồ Chí Minh
40056	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Quân sự 1 (lý thuyết)*
40057	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Quân sự (thực hành)*
40058	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Sinh học đại cương
40059	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Giáo dục thể chất 2*
40060	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Sinh hóa biến dưỡng
40061	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Sinh lý 1
40062	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Sinh lý 2
40063	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Sinh hóa đại cương
40064	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Ngoại khoa 1
40065	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Ngoại khoa 2
40066	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Cơ thể 1
40067	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Cơ thể 2
40068	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Thực tập bệnh viện thú y
40069	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40070	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Môi trường & SK vật nuôi
40071	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Kiểm nghiệm thú sản
40072	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40073	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40074	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Thực tập thú y trang trại

40075	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40076	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Nội khoa 2
40077	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Nội khoa 1
40078	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Dược lý cơ bản
40079	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Độc chất học thú y
40080	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Sản khoa
40081	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Dinh dưỡng động vật
40082	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Thống kê trong CNTY
40083	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Dịch tễ học
40084	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Giải phẩu bệnh 1
40085	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Ký sinh trùng 1
40086	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Miễn dịch
40087	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Mô học
40088	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Vi sinh thú y
40089	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Phương pháp bố trí thí nghiệm
40090	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Bệnh truyền nhiễm heo
40091	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Luật thú y
40092	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Sinh lý bệnh
40093	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Ký sinh trùng 2
40094	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Giải phẩu bệnh 2
40095	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Phương pháp nghiên cứu KH
40096	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Bệnh chó mèo
40097	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Sinh học phân tử
40098	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Tin học đại cương
40099	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Chuẩn đầu ra B1
40100	18112932	Nguyễn Thiện	Hoàng	DH18TY	25	Chuẩn đầu ra Tin học
40101	18112933	Trần Thị Huyền	Trang	DH18TY	155	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40102	18112933	Trần Thị Huyền	Trang	DH18TY	155	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
40103	18112933	Trần Thị Huyền	Trang	DH18TY	155	Thực tập bệnh viện thú y
40104	18112933	Trần Thị Huyền	Trang	DH18TY	155	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40105	18112933	Trần Thị Huyền	Trang	DH18TY	155	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40106	18112933	Trần Thị Huyền	Trang	DH18TY	155	Chuẩn đầu ra B1
40107	18112933	Trần Thị Huyền	Trang	DH18TY	155	Chuẩn đầu ra Tin học
40108	18112934	Nguyễn Thị Trà	My	DH18TY	156	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40109	18112934	Nguyễn Thị Trà	My	DH18TY	156	Thực tập bệnh viện thú y

40110	18112934	Nguyễn Thị Trà	My	DH18TY	156	Thực tập thú y trang trại
40111	18112934	Nguyễn Thị Trà	My	DH18TY	156	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40112	18112934	Nguyễn Thị Trà	My	DH18TY	156	Tin học đại cương
40113	18112934	Nguyễn Thị Trà	My	DH18TY	156	Chuẩn đầu ra B1
40114	18112934	Nguyễn Thị Trà	My	DH18TY	156	Chuẩn đầu ra Tin học
40115	18112935	Nguyễn Thanh	Tiến	DH18TY	152	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40116	18112935	Nguyễn Thanh	Tiến	DH18TY	152	Sinh hóa biến dưỡng
40117	18112935	Nguyễn Thanh	Tiến	DH18TY	152	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40118	18112935	Nguyễn Thanh	Tiến	DH18TY	152	Độc chất học thú y
40119	18112935	Nguyễn Thanh	Tiến	DH18TY	152	Vi sinh học đại cương
40120	18112935	Nguyễn Thanh	Tiến	DH18TY	152	Chuẩn đầu ra B1
40121	18112936	Phan Ngọc	Thảo	DH18TY	163	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40122	18112936	Phan Ngọc	Thảo	DH18TY	163	Thực tập bệnh viện thú y
40123	18112936	Phan Ngọc	Thảo	DH18TY	163	Thực tập thú y trang trại
40124	18112936	Phan Ngọc	Thảo	DH18TY	163	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40125	18112936	Phan Ngọc	Thảo	DH18TY	163	Chuẩn đầu ra B1
40126	18112936	Phan Ngọc	Thảo	DH18TY	163	Chuẩn đầu ra Tin học
40127	18112937	Nguyễn Thị Kim	Oanh	DH18TY	166	Thực tập bệnh viện thú y
40128	18112937	Nguyễn Thị Kim	Oanh	DH18TY	166	Thực tập thú y trang trại
40129	18112937	Nguyễn Thị Kim	Oanh	DH18TY	166	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40130	18112937	Nguyễn Thị Kim	Oanh	DH18TY	166	Chuẩn đầu ra Tin học
40131	18112938	Lê Thị Ngọc	Phấn	DH18TY	168	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40132	18112938	Lê Thị Ngọc	Phấn	DH18TY	168	Chuẩn đầu ra B1
40133	18112938	Lê Thị Ngọc	Phấn	DH18TY	168	Chuẩn đầu ra Tin học
40134	18112939	Trần Quang	Vũ	DH18TY	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40135	18112939	Trần Quang	Vũ	DH18TY	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40136	18112939	Trần Quang	Vũ	DH18TY	134	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40137	18112939	Trần Quang	Vũ	DH18TY	134	Ngoại khoa 1
40138	18112939	Trần Quang	Vũ	DH18TY	134	Ngoại khoa 2
40139	18112939	Trần Quang	Vũ	DH18TY	134	Thực tập bệnh viện thú y
40140	18112939	Trần Quang	Vũ	DH18TY	134	Kiểm nghiệm thú sản
40141	18112939	Trần Quang	Vũ	DH18TY	134	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40142	18112939	Trần Quang	Vũ	DH18TY	134	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40143	18112939	Trần Quang	Vũ	DH18TY	134	Nội khoa 1
40144	18112939	Trần Quang	Vũ	DH18TY	134	Độc chất học thú y

40145	18112939	Trần Quang	Vũ	DH18TY	134	Sản khoa
40146	18112939	Trần Quang	Vũ	DH18TY	134	Dịch tễ học
40147	18112939	Trần Quang	Vũ	DH18TY	134	Ký sinh trùng 1
40148	18112939	Trần Quang	Vũ	DH18TY	134	Bệnh truyền nhiễm heo
40149	18112939	Trần Quang	Vũ	DH18TY	134	Luật thú y
40150	18112939	Trần Quang	Vũ	DH18TY	134	Ký sinh trùng 2
40151	18112939	Trần Quang	Vũ	DH18TY	134	Giải phẩu bệnh 2
40152	18112939	Trần Quang	Vũ	DH18TY	134	Chuẩn đầu ra B1
40153	18112939	Trần Quang	Vũ	DH18TY	134	Chuẩn đầu ra Tin học
40154	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40155	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40156	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40157	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Triết học Mác Lênin
40158	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Kinh tế chính trị Mác- Lênin
40159	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Chủ nghĩa xã hội khoa học
40160	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
40161	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Tư tưởng Hồ Chí Minh
40162	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Quân sự 1 (lý thuyết)*
40163	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Quân sự (thực hành)*
40164	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Giáo dục thể chất 1*
40165	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Giáo dục thể chất 2*
40166	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Pháp luật đại cương
40167	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Sinh hóa biến dưỡng
40168	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Sinh lý 1
40169	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Sinh lý 2
40170	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Ngoại khoa 1
40171	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Ngoại khoa 2
40172	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Cơ thể 1
40173	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Cơ thể 2
40174	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Thực tập bệnh viện thú y
40175	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40176	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Nhập môn Thú Y
40177	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Môi trường & SK vật nuôi
40178	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Kiểm nghiệm thú sản
40179	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại

40180	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40181	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40182	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Nội khoa 2
40183	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Nội khoa 1
40184	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Dược lý cơ bản
40185	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Độc chất học thú y
40186	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Sản khoa
40187	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Dịch tễ học
40188	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Giải phẩu bệnh 1
40189	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Ký sinh trùng 1
40190	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Miễn dịch
40191	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Mô học
40192	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Vi sinh học đại cương
40193	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Phương pháp bố trí thí nghiệm
40194	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Bệnh truyền nhiễm heo
40195	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Luật thú y
40196	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Sinh lý bệnh
40197	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Ký sinh trùng 2
40198	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Giải phẩu bệnh 2
40199	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Phương pháp nghiên cứu KH
40200	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Bệnh chó mèo
40201	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Sinh học phân tử
40202	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Tin học đại cương
40203	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Chuẩn đầu ra B1
40204	18112940	Lê Thanh	Phúc	DH18TY	39	Chuẩn đầu ra Tin học
40205	18112306	Nguyễn Thị Mỹ	Hiệu	DH18TYGL	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40206	18112306	Nguyễn Thị Mỹ	Hiệu	DH18TYGL	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40207	18112306	Nguyễn Thị Mỹ	Hiệu	DH18TYGL	108	Ngoại khoa 1
40208	18112306	Nguyễn Thị Mỹ	Hiệu	DH18TYGL	108	Ngoại khoa 2
40209	18112306	Nguyễn Thị Mỹ	Hiệu	DH18TYGL	108	Thực tập bệnh viện thú y
40210	18112306	Nguyễn Thị Mỹ	Hiệu	DH18TYGL	108	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40211	18112306	Nguyễn Thị Mỹ	Hiệu	DH18TYGL	108	Kiểm nghiệm thú sản
40212	18112306	Nguyễn Thị Mỹ	Hiệu	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40213	18112306	Nguyễn Thị Mỹ	Hiệu	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40214	18112306	Nguyễn Thị Mỹ	Hiệu	DH18TYGL	108	Thực hành bệnh truyền nhiễm

40215	18112306	Nguyễn Thị Mỹ	Hiệu	DH18TYGL	108	Dược lý cơ bản
40216	18112306	Nguyễn Thị Mỹ	Hiệu	DH18TYGL	108	Độc chất học thú y
40217	18112306	Nguyễn Thị Mỹ	Hiệu	DH18TYGL	108	Sản khoa
40218	18112306	Nguyễn Thị Mỹ	Hiệu	DH18TYGL	108	Dịch tễ học
40219	18112306	Nguyễn Thị Mỹ	Hiệu	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm heo
40220	18112306	Nguyễn Thị Mỹ	Hiệu	DH18TYGL	108	Luật thú y
40221	18112306	Nguyễn Thị Mỹ	Hiệu	DH18TYGL	108	Ký sinh trùng 2
40222	18112306	Nguyễn Thị Mỹ	Hiệu	DH18TYGL	108	Giải phẩu bệnh 2
40223	18112306	Nguyễn Thị Mỹ	Hiệu	DH18TYGL	108	Bệnh chó mèo
40224	18112306	Nguyễn Thị Mỹ	Hiệu	DH18TYGL	108	Chuẩn đầu ra B1
40225	18112306	Nguyễn Thị Mỹ	Hiệu	DH18TYGL	108	Chuẩn đầu ra Tin học
40226	18112311	Đỗ Thị Ngọc	Huyền	DH18TYGL	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40227	18112311	Đỗ Thị Ngọc	Huyền	DH18TYGL	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40228	18112311	Đỗ Thị Ngọc	Huyền	DH18TYGL	108	Ngoại khoa 1
40229	18112311	Đỗ Thị Ngọc	Huyền	DH18TYGL	108	Ngoại khoa 2
40230	18112311	Đỗ Thị Ngọc	Huyền	DH18TYGL	108	Thực tập bệnh viện thú y
40231	18112311	Đỗ Thị Ngọc	Huyền	DH18TYGL	108	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40232	18112311	Đỗ Thị Ngọc	Huyền	DH18TYGL	108	Kiểm nghiệm thú sản
40233	18112311	Đỗ Thị Ngọc	Huyền	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40234	18112311	Đỗ Thị Ngọc	Huyền	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40235	18112311	Đỗ Thị Ngọc	Huyền	DH18TYGL	108	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40236	18112311	Đỗ Thị Ngọc	Huyền	DH18TYGL	108	Dược lý cơ bản
40237	18112311	Đỗ Thị Ngọc	Huyền	DH18TYGL	108	Độc chất học thú y
40238	18112311	Đỗ Thị Ngọc	Huyền	DH18TYGL	108	Sản khoa
40239	18112311	Đỗ Thị Ngọc	Huyền	DH18TYGL	108	Dịch tễ học
40240	18112311	Đỗ Thị Ngọc	Huyền	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm heo
40241	18112311	Đỗ Thị Ngọc	Huyền	DH18TYGL	108	Luật thú y
40242	18112311	Đỗ Thị Ngọc	Huyền	DH18TYGL	108	Ký sinh trùng 2
40243	18112311	Đỗ Thị Ngọc	Huyền	DH18TYGL	108	Giải phẩu bệnh 2
40244	18112311	Đỗ Thị Ngọc	Huyền	DH18TYGL	108	Bệnh chó mèo
40245	18112311	Đỗ Thị Ngọc	Huyền	DH18TYGL	108	Chuẩn đầu ra B1
40246	18112311	Đỗ Thị Ngọc	Huyền	DH18TYGL	108	Chuẩn đầu ra Tin học
40247	18112312	Trịnh Thị	Miên	DH18TYGL	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40248	18112312	Trịnh Thị	Miên	DH18TYGL	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40249	18112312	Trịnh Thị	Miên	DH18TYGL	105	Ngoại khoa 1

40250	18112312	Trịnh Thị	Miên	DH18TYGL	105	Ngoại khoa 2
40251	18112312	Trịnh Thị	Miên	DH18TYGL	105	Thực tập bệnh viện thú y
40252	18112312	Trịnh Thị	Miên	DH18TYGL	105	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40253	18112312	Trịnh Thị	Miên	DH18TYGL	105	Kiểm nghiệm thú sản
40254	18112312	Trịnh Thị	Miên	DH18TYGL	105	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40255	18112312	Trịnh Thị	Miên	DH18TYGL	105	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40256	18112312	Trịnh Thị	Miên	DH18TYGL	105	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40257	18112312	Trịnh Thị	Miên	DH18TYGL	105	Dược lý cơ bản
40258	18112312	Trịnh Thị	Miên	DH18TYGL	105	Độc chất học thú y
40259	18112312	Trịnh Thị	Miên	DH18TYGL	105	Sản khoa
40260	18112312	Trịnh Thị	Miên	DH18TYGL	105	Dịch tễ học
40261	18112312	Trịnh Thị	Miên	DH18TYGL	105	Bệnh truyền nhiễm heo
40262	18112312	Trịnh Thị	Miên	DH18TYGL	105	Luật thú y
40263	18112312	Trịnh Thị	Miên	DH18TYGL	105	Ký sinh trùng 2
40264	18112312	Trịnh Thị	Miên	DH18TYGL	105	Giải phẩu bệnh 2
40265	18112312	Trịnh Thị	Miên	DH18TYGL	105	Bệnh chó mèo
40266	18112312	Trịnh Thị	Miên	DH18TYGL	105	Tin học đại cương
40267	18112312	Trịnh Thị	Miên	DH18TYGL	105	Chuẩn đầu ra B1
40268	18112312	Trịnh Thị	Miên	DH18TYGL	105	Chuẩn đầu ra Tin học
40269	18112315	Nguyễn Tấn	Phong	DH18TYGL	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40270	18112315	Nguyễn Tấn	Phong	DH18TYGL	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40271	18112315	Nguyễn Tấn	Phong	DH18TYGL	101	Triết học Mác Lênin
40272	18112315	Nguyễn Tấn	Phong	DH18TYGL	101	Tư tưởng Hồ Chí Minh
40273	18112315	Nguyễn Tấn	Phong	DH18TYGL	101	Ngoại khoa 1
40274	18112315	Nguyễn Tấn	Phong	DH18TYGL	101	Ngoại khoa 2
40275	18112315	Nguyễn Tấn	Phong	DH18TYGL	101	Thực tập bệnh viện thú y
40276	18112315	Nguyễn Tấn	Phong	DH18TYGL	101	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40277	18112315	Nguyễn Tấn	Phong	DH18TYGL	101	Kiểm nghiệm thú sản
40278	18112315	Nguyễn Tấn	Phong	DH18TYGL	101	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40279	18112315	Nguyễn Tấn	Phong	DH18TYGL	101	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40280	18112315	Nguyễn Tấn	Phong	DH18TYGL	101	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40281	18112315	Nguyễn Tấn	Phong	DH18TYGL	101	Dược lý cơ bản
40282	18112315	Nguyễn Tấn	Phong	DH18TYGL	101	Độc chất học thú y
40283	18112315	Nguyễn Tấn	Phong	DH18TYGL	101	Sản khoa
40284	18112315	Nguyễn Tấn	Phong	DH18TYGL	101	Dịch tễ học

40285	18112315	Nguyễn Tấn	Phong	DH18TYGL	101	Bệnh truyền nhiễm heo
40286	18112315	Nguyễn Tấn	Phong	DH18TYGL	101	Luật thú y
40287	18112315	Nguyễn Tấn	Phong	DH18TYGL	101	Sinh lý bệnh
40288	18112315	Nguyễn Tấn	Phong	DH18TYGL	101	Ký sinh trùng 2
40289	18112315	Nguyễn Tấn	Phong	DH18TYGL	101	Giải phẩu bệnh 2
40290	18112315	Nguyễn Tấn	Phong	DH18TYGL	101	Bệnh chó mèo
40291	18112315	Nguyễn Tấn	Phong	DH18TYGL	101	Chuẩn đầu ra B1
40292	18112315	Nguyễn Tấn	Phong	DH18TYGL	101	Chuẩn đầu ra Tin học
40293	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40294	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40295	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Triết học Mác Lênin
40296	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Chủ nghĩa xã hội khoa học
40297	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
40298	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Sinh hóa biến dưỡng
40299	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Sinh lý 1
40300	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Sinh hóa đại cương
40301	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Ngoại khoa 1
40302	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Ngoại khoa 2
40303	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Thực tập bệnh viện thú y
40304	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40305	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Môi trường & SK vật nuôi
40306	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Kiểm nghiệm thú sản
40307	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40308	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40309	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Thực tập thú y trang trại
40310	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40311	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Nội khoa 2
40312	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Dược lý cơ bản
40313	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Độc chất học thú y
40314	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Sản khoa
40315	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Dịch tễ học
40316	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Giải phẩu bệnh 1
40317	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Ký sinh trùng 1
40318	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Miễn dịch
40319	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Vi sinh học đại cương

40320	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Phương pháp bố trí thí nghiệm
40321	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Bệnh truyền nhiễm heo
40322	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Luật thú y
40323	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Sinh lý bệnh
40324	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Ký sinh trùng 2
40325	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Giải phẩu bệnh 2
40326	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Phương pháp nghiên cứu KH
40327	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Bệnh chó mèo
40328	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Chuẩn đầu ra B1
40329	18112317	Nguyễn Thái	Sang	DH18TYGL	70	Chuẩn đầu ra Tin học
40330	18112318	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH18TYGL	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40331	18112318	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH18TYGL	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40332	18112318	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH18TYGL	108	Ngoại khoa 1
40333	18112318	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH18TYGL	108	Ngoại khoa 2
40334	18112318	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH18TYGL	108	Thực tập bệnh viện thú y
40335	18112318	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH18TYGL	108	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40336	18112318	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH18TYGL	108	Kiểm nghiệm thú sản
40337	18112318	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40338	18112318	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40339	18112318	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH18TYGL	108	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40340	18112318	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH18TYGL	108	Dược lý cơ bản
40341	18112318	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH18TYGL	108	Độc chất học thú y
40342	18112318	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH18TYGL	108	Sản khoa
40343	18112318	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH18TYGL	108	Dịch tễ học
40344	18112318	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm heo
40345	18112318	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH18TYGL	108	Luật thú y
40346	18112318	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH18TYGL	108	Ký sinh trùng 2
40347	18112318	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH18TYGL	108	Giải phẩu bệnh 2
40348	18112318	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH18TYGL	108	Bệnh chó mèo
40349	18112318	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH18TYGL	108	Chuẩn đầu ra B1
40350	18112318	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH18TYGL	108	Chuẩn đầu ra Tin học
40351	18112319	Lê Thị	Thu	DH18TYGL	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40352	18112319	Lê Thị	Thu	DH18TYGL	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40353	18112319	Lê Thị	Thu	DH18TYGL	108	Ngoại khoa 1
40354	18112319	Lê Thị	Thu	DH18TYGL	108	Ngoại khoa 2

40355	18112319	Lê Thị	Thu	DH18TYGL	108	Thực tập bệnh viện thú y
40356	18112319	Lê Thị	Thu	DH18TYGL	108	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40357	18112319	Lê Thị	Thu	DH18TYGL	108	Kiểm nghiệm thú sản
40358	18112319	Lê Thị	Thu	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40359	18112319	Lê Thị	Thu	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40360	18112319	Lê Thị	Thu	DH18TYGL	108	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40361	18112319	Lê Thị	Thu	DH18TYGL	108	Dược lý cơ bản
40362	18112319	Lê Thị	Thu	DH18TYGL	108	Độc chất học thú y
40363	18112319	Lê Thị	Thu	DH18TYGL	108	Sản khoa
40364	18112319	Lê Thị	Thu	DH18TYGL	108	Dịch tễ học
40365	18112319	Lê Thị	Thu	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm heo
40366	18112319	Lê Thị	Thu	DH18TYGL	108	Luật thú y
40367	18112319	Lê Thị	Thu	DH18TYGL	108	Ký sinh trùng 2
40368	18112319	Lê Thị	Thu	DH18TYGL	108	Giải phẩu bệnh 2
40369	18112319	Lê Thị	Thu	DH18TYGL	108	Bệnh chó mèo
40370	18112319	Lê Thị	Thu	DH18TYGL	108	Chuẩn đầu ra B1
40371	18112321	Lê Thị Cẩm	Tiên	DH18TYGL	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40372	18112321	Lê Thị Cẩm	Tiên	DH18TYGL	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40373	18112321	Lê Thị Cẩm	Tiên	DH18TYGL	108	Ngoại khoa 1
40374	18112321	Lê Thị Cẩm	Tiên	DH18TYGL	108	Ngoại khoa 2
40375	18112321	Lê Thị Cẩm	Tiên	DH18TYGL	108	Thực tập bệnh viện thú y
40376	18112321	Lê Thị Cẩm	Tiên	DH18TYGL	108	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40377	18112321	Lê Thị Cẩm	Tiên	DH18TYGL	108	Kiểm nghiệm thú sản
40378	18112321	Lê Thị Cẩm	Tiên	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40379	18112321	Lê Thị Cẩm	Tiên	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40380	18112321	Lê Thị Cẩm	Tiên	DH18TYGL	108	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40381	18112321	Lê Thị Cẩm	Tiên	DH18TYGL	108	Dược lý cơ bản
40382	18112321	Lê Thị Cẩm	Tiên	DH18TYGL	108	Độc chất học thú y
40383	18112321	Lê Thị Cẩm	Tiên	DH18TYGL	108	Sản khoa
40384	18112321	Lê Thị Cẩm	Tiên	DH18TYGL	108	Dịch tễ học
40385	18112321	Lê Thị Cẩm	Tiên	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm heo
40386	18112321	Lê Thị Cẩm	Tiên	DH18TYGL	108	Luật thú y
40387	18112321	Lê Thị Cẩm	Tiên	DH18TYGL	108	Ký sinh trùng 2
40388	18112321	Lê Thị Cẩm	Tiên	DH18TYGL	108	Giải phẩu bệnh 2
40389	18112321	Lê Thị Cẩm	Tiên	DH18TYGL	108	Bệnh chó mèo

40390	18112321	Lê Thị Cẩm	Tiên	DH18TYGL	108	Chuẩn đầu ra B1
40391	18112321	Lê Thị Cẩm	Tiên	DH18TYGL	108	Chuẩn đầu ra Tin học
40392	18112322	Thái Thị Thủy	Tiên	DH18TYGL	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40393	18112322	Thái Thị Thủy	Tiên	DH18TYGL	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40394	18112322	Thái Thị Thủy	Tiên	DH18TYGL	108	Ngoại khoa 1
40395	18112322	Thái Thị Thủy	Tiên	DH18TYGL	108	Ngoại khoa 2
40396	18112322	Thái Thị Thủy	Tiên	DH18TYGL	108	Thực tập bệnh viện thú y
40397	18112322	Thái Thị Thủy	Tiên	DH18TYGL	108	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40398	18112322	Thái Thị Thủy	Tiên	DH18TYGL	108	Kiểm nghiệm thú sản
40399	18112322	Thái Thị Thủy	Tiên	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40400	18112322	Thái Thị Thủy	Tiên	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40401	18112322	Thái Thị Thủy	Tiên	DH18TYGL	108	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40402	18112322	Thái Thị Thủy	Tiên	DH18TYGL	108	Dược lý cơ bản
40403	18112322	Thái Thị Thủy	Tiên	DH18TYGL	108	Độc chất học thú y
40404	18112322	Thái Thị Thủy	Tiên	DH18TYGL	108	Sản khoa
40405	18112322	Thái Thị Thủy	Tiên	DH18TYGL	108	Dịch tễ học
40406	18112322	Thái Thị Thủy	Tiên	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm heo
40407	18112322	Thái Thị Thủy	Tiên	DH18TYGL	108	Luật thú y
40408	18112322	Thái Thị Thủy	Tiên	DH18TYGL	108	Ký sinh trùng 2
40409	18112322	Thái Thị Thủy	Tiên	DH18TYGL	108	Giải phẩu bệnh 2
40410	18112322	Thái Thị Thủy	Tiên	DH18TYGL	108	Bệnh chó mèo
40411	18112322	Thái Thị Thủy	Tiên	DH18TYGL	108	Chuẩn đầu ra B1
40412	18112322	Thái Thị Thủy	Tiên	DH18TYGL	108	Chuẩn đầu ra Tin học
40413	18112323	Nguyễn Mạnh	Trí	DH18TYGL	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40414	18112323	Nguyễn Mạnh	Trí	DH18TYGL	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40415	18112323	Nguyễn Mạnh	Trí	DH18TYGL	108	Ngoại khoa 1
40416	18112323	Nguyễn Mạnh	Trí	DH18TYGL	108	Ngoại khoa 2
40417	18112323	Nguyễn Mạnh	Trí	DH18TYGL	108	Thực tập bệnh viện thú y
40418	18112323	Nguyễn Mạnh	Trí	DH18TYGL	108	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40419	18112323	Nguyễn Mạnh	Trí	DH18TYGL	108	Kiểm nghiệm thú sản
40420	18112323	Nguyễn Mạnh	Trí	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40421	18112323	Nguyễn Mạnh	Trí	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40422	18112323	Nguyễn Mạnh	Trí	DH18TYGL	108	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40423	18112323	Nguyễn Mạnh	Trí	DH18TYGL	108	Dược lý cơ bản
40424	18112323	Nguyễn Mạnh	Trí	DH18TYGL	108	Độc chất học thú y

40425	18112323	Nguyễn Mạnh	Trí	DH18TYGL	108	Sản khoa
40426	18112323	Nguyễn Mạnh	Trí	DH18TYGL	108	Dịch tễ học
40427	18112323	Nguyễn Mạnh	Trí	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm heo
40428	18112323	Nguyễn Mạnh	Trí	DH18TYGL	108	Luật thú y
40429	18112323	Nguyễn Mạnh	Trí	DH18TYGL	108	Ký sinh trùng 2
40430	18112323	Nguyễn Mạnh	Trí	DH18TYGL	108	Giải phẩu bệnh 2
40431	18112323	Nguyễn Mạnh	Trí	DH18TYGL	108	Bệnh chó mèo
40432	18112323	Nguyễn Mạnh	Trí	DH18TYGL	108	Chuẩn đầu ra B1
40433	18112323	Nguyễn Mạnh	Trí	DH18TYGL	108	Chuẩn đầu ra Tin học
40434	18112326	Trình Thị Thanh	Truyền	DH18TYGL	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40435	18112326	Trình Thị Thanh	Truyền	DH18TYGL	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40436	18112326	Trình Thị Thanh	Truyền	DH18TYGL	108	Ngoại khoa 1
40437	18112326	Trình Thị Thanh	Truyền	DH18TYGL	108	Ngoại khoa 2
40438	18112326	Trình Thị Thanh	Truyền	DH18TYGL	108	Thực tập bệnh viện thú y
40439	18112326	Trình Thị Thanh	Truyền	DH18TYGL	108	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40440	18112326	Trình Thị Thanh	Truyền	DH18TYGL	108	Kiểm nghiệm thú sản
40441	18112326	Trình Thị Thanh	Truyền	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40442	18112326	Trình Thị Thanh	Truyền	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40443	18112326	Trình Thị Thanh	Truyền	DH18TYGL	108	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40444	18112326	Trình Thị Thanh	Truyền	DH18TYGL	108	Dược lý cơ bản
40445	18112326	Trình Thị Thanh	Truyền	DH18TYGL	108	Độc chất học thú y
40446	18112326	Trình Thị Thanh	Truyền	DH18TYGL	108	Sản khoa
40447	18112326	Trình Thị Thanh	Truyền	DH18TYGL	108	Dịch tễ học
40448	18112326	Trình Thị Thanh	Truyền	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm heo
40449	18112326	Trình Thị Thanh	Truyền	DH18TYGL	108	Luật thú y
40450	18112326	Trình Thị Thanh	Truyền	DH18TYGL	108	Ký sinh trùng 2
40451	18112326	Trình Thị Thanh	Truyền	DH18TYGL	108	Giải phẩu bệnh 2
40452	18112326	Trình Thị Thanh	Truyền	DH18TYGL	108	Bệnh chó mèo
40453	18112326	Trình Thị Thanh	Truyền	DH18TYGL	108	Chuẩn đầu ra B1
40454	18112327	Dương Hoàng	Tuấn	DH18TYGL	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40455	18112327	Dương Hoàng	Tuấn	DH18TYGL	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40456	18112327	Dương Hoàng	Tuấn	DH18TYGL	108	Ngoại khoa 1
40457	18112327	Dương Hoàng	Tuấn	DH18TYGL	108	Ngoại khoa 2
40458	18112327	Dương Hoàng	Tuấn	DH18TYGL	108	Thực tập bệnh viện thú y
40459	18112327	Dương Hoàng	Tuấn	DH18TYGL	108	Bệnh truyền lây giữa Đv & người

40460	18112327	Dương Hoàng	Tuấn	DH18TYGL	108	Kiểm nghiệm thú sản
40461	18112327	Dương Hoàng	Tuấn	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40462	18112327	Dương Hoàng	Tuấn	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40463	18112327	Dương Hoàng	Tuấn	DH18TYGL	108	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40464	18112327	Dương Hoàng	Tuấn	DH18TYGL	108	Dược lý cơ bản
40465	18112327	Dương Hoàng	Tuấn	DH18TYGL	108	Độc chất học thú y
40466	18112327	Dương Hoàng	Tuấn	DH18TYGL	108	Sản khoa
40467	18112327	Dương Hoàng	Tuấn	DH18TYGL	108	Dịch tễ học
40468	18112327	Dương Hoàng	Tuấn	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm heo
40469	18112327	Dương Hoàng	Tuấn	DH18TYGL	108	Luật thú y
40470	18112327	Dương Hoàng	Tuấn	DH18TYGL	108	Ký sinh trùng 2
40471	18112327	Dương Hoàng	Tuấn	DH18TYGL	108	Giải phẩu bệnh 2
40472	18112327	Dương Hoàng	Tuấn	DH18TYGL	108	Bệnh chó mèo
40473	18112327	Dương Hoàng	Tuấn	DH18TYGL	108	Chuẩn đầu ra B1
40474	18112327	Dương Hoàng	Tuấn	DH18TYGL	108	Chuẩn đầu ra Tin học
40475	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40476	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40477	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40478	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Chủ nghĩa xã hội khoa học
40479	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
40480	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Tư tưởng Hồ Chí Minh
40481	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Sinh hóa biến dưỡng
40482	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Sinh lý 1
40483	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Sinh lý 2
40484	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Ngoại khoa 1
40485	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Ngoại khoa 2
40486	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Cơ thể 2
40487	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Thực tập bệnh viện thú y
40488	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40489	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Môi trường & SK vật nuôi
40490	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Kiểm nghiệm thú sản
40491	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40492	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40493	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Thực tập thú y trang trại
40494	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Thực hành bệnh truyền nhiễm

40495	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Nội khoa 2
40496	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Nội khoa 1
40497	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Dược lý cơ bản
40498	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Độc chất học thú y
40499	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Sản khoa
40500	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Dinh dưỡng động vật
40501	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Dịch tễ học
40502	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Giải phẩu bệnh 1
40503	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Ký sinh trùng 1
40504	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Miễn dịch
40505	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Vi sinh thú y
40506	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Vi sinh học đại cương
40507	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Phương pháp bố trí thí nghiệm
40508	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Bệnh truyền nhiễm heo
40509	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Luật thú y
40510	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Sinh lý bệnh
40511	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Ký sinh trùng 2
40512	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Giải phẩu bệnh 2
40513	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Phương pháp nghiên cứu KH
40514	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Bệnh chó mèo
40515	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Sinh học phân tử
40516	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Chuẩn đầu ra B1
40517	18112373	Tô Thị Kim	Huệ	DH18TYGL	55	Chuẩn đầu ra Tin học
40518	18112375	Trần Ngọc Thanh	Toàn	DH18TYGL	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40519	18112375	Trần Ngọc Thanh	Toàn	DH18TYGL	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40520	18112375	Trần Ngọc Thanh	Toàn	DH18TYGL	108	Ngoại khoa 1
40521	18112375	Trần Ngọc Thanh	Toàn	DH18TYGL	108	Ngoại khoa 2
40522	18112375	Trần Ngọc Thanh	Toàn	DH18TYGL	108	Thực tập bệnh viện thú y
40523	18112375	Trần Ngọc Thanh	Toàn	DH18TYGL	108	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40524	18112375	Trần Ngọc Thanh	Toàn	DH18TYGL	108	Kiểm nghiệm thú sản
40525	18112375	Trần Ngọc Thanh	Toàn	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40526	18112375	Trần Ngọc Thanh	Toàn	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40527	18112375	Trần Ngọc Thanh	Toàn	DH18TYGL	108	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40528	18112375	Trần Ngọc Thanh	Toàn	DH18TYGL	108	Dược lý cơ bản
40529	18112375	Trần Ngọc Thanh	Toàn	DH18TYGL	108	Độc chất học thú y

40530	18112375	Trần Ngọc Thanh	Toàn	DH18TYGL	108	Sản khoa
40531	18112375	Trần Ngọc Thanh	Toàn	DH18TYGL	108	Dịch tễ học
40532	18112375	Trần Ngọc Thanh	Toàn	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm heo
40533	18112375	Trần Ngọc Thanh	Toàn	DH18TYGL	108	Luật thú y
40534	18112375	Trần Ngọc Thanh	Toàn	DH18TYGL	108	Ký sinh trùng 2
40535	18112375	Trần Ngọc Thanh	Toàn	DH18TYGL	108	Giải phẩu bệnh 2
40536	18112375	Trần Ngọc Thanh	Toàn	DH18TYGL	108	Bệnh chó mèo
40537	18112375	Trần Ngọc Thanh	Toàn	DH18TYGL	108	Chuẩn đầu ra B1
40538	18112375	Trần Ngọc Thanh	Toàn	DH18TYGL	108	Chuẩn đầu ra Tin học
40539	18113192	Nguyễn Đỗ	Hanh	DH18TYGL	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40540	18113192	Nguyễn Đỗ	Hanh	DH18TYGL	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40541	18113192	Nguyễn Đỗ	Hanh	DH18TYGL	106	Ngoại khoa 1
40542	18113192	Nguyễn Đỗ	Hanh	DH18TYGL	106	Ngoại khoa 2
40543	18113192	Nguyễn Đỗ	Hanh	DH18TYGL	106	Thực tập bệnh viện thú y
40544	18113192	Nguyễn Đỗ	Hanh	DH18TYGL	106	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40545	18113192	Nguyễn Đỗ	Hanh	DH18TYGL	106	Kiểm nghiệm thú sản
40546	18113192	Nguyễn Đỗ	Hanh	DH18TYGL	106	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40547	18113192	Nguyễn Đỗ	Hanh	DH18TYGL	106	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40548	18113192	Nguyễn Đỗ	Hanh	DH18TYGL	106	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40549	18113192	Nguyễn Đỗ	Hanh	DH18TYGL	106	Dược lý cơ bản
40550	18113192	Nguyễn Đỗ	Hanh	DH18TYGL	106	Độc chất học thú y
40551	18113192	Nguyễn Đỗ	Hanh	DH18TYGL	106	Sản khoa
40552	18113192	Nguyễn Đỗ	Hanh	DH18TYGL	106	Dịch tễ học
40553	18113192	Nguyễn Đỗ	Hanh	DH18TYGL	106	Bệnh truyền nhiễm heo
40554	18113192	Nguyễn Đỗ	Hanh	DH18TYGL	106	Luật thú y
40555	18113192	Nguyễn Đỗ	Hanh	DH18TYGL	106	Sinh lý bệnh
40556	18113192	Nguyễn Đỗ	Hanh	DH18TYGL	106	Ký sinh trùng 2
40557	18113192	Nguyễn Đỗ	Hanh	DH18TYGL	106	Giải phẩu bệnh 2
40558	18113192	Nguyễn Đỗ	Hanh	DH18TYGL	106	Bệnh chó mèo
40559	18113192	Nguyễn Đỗ	Hanh	DH18TYGL	106	Chuẩn đầu ra B1
40560	18113192	Nguyễn Đỗ	Hanh	DH18TYGL	106	Chuẩn đầu ra Tin học
40561	18113198	Trần Hà Mỹ	Nữ	DH18TYGL	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40562	18113198	Trần Hà Mỹ	Nữ	DH18TYGL	108	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40563	18113198	Trần Hà Mỹ	Nữ	DH18TYGL	108	Ngoại khoa 1
40564	18113198	Trần Hà Mỹ	Nữ	DH18TYGL	108	Ngoại khoa 2

40565	18113198	Trần Hà Mỹ	Nữ	DH18TYGL	108	Thực tập bệnh viện thú y
40566	18113198	Trần Hà Mỹ	Nữ	DH18TYGL	108	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40567	18113198	Trần Hà Mỹ	Nữ	DH18TYGL	108	Kiểm nghiệm thú sản
40568	18113198	Trần Hà Mỹ	Nữ	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40569	18113198	Trần Hà Mỹ	Nữ	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40570	18113198	Trần Hà Mỹ	Nữ	DH18TYGL	108	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40571	18113198	Trần Hà Mỹ	Nữ	DH18TYGL	108	Dược lý cơ bản
40572	18113198	Trần Hà Mỹ	Nữ	DH18TYGL	108	Độc chất học thú y
40573	18113198	Trần Hà Mỹ	Nữ	DH18TYGL	108	Sản khoa
40574	18113198	Trần Hà Mỹ	Nữ	DH18TYGL	108	Dịch tễ học
40575	18113198	Trần Hà Mỹ	Nữ	DH18TYGL	108	Bệnh truyền nhiễm heo
40576	18113198	Trần Hà Mỹ	Nữ	DH18TYGL	108	Luật thú y
40577	18113198	Trần Hà Mỹ	Nữ	DH18TYGL	108	Ký sinh trùng 2
40578	18113198	Trần Hà Mỹ	Nữ	DH18TYGL	108	Giải phẩu bệnh 2
40579	18113198	Trần Hà Mỹ	Nữ	DH18TYGL	108	Bệnh chó mèo
40580	18113198	Trần Hà Mỹ	Nữ	DH18TYGL	108	Chuẩn đầu ra B1
40581	18113198	Trần Hà Mỹ	Nữ	DH18TYGL	108	Chuẩn đầu ra Tin học
40582	18124189	Nguyễn Thành	Vinh	DH18TYGL	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40583	18124189	Nguyễn Thành	Vinh	DH18TYGL	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40584	18124189	Nguyễn Thành	Vinh	DH18TYGL	103	Tư tưởng Hồ Chí Minh
40585	18124189	Nguyễn Thành	Vinh	DH18TYGL	103	Hóa học đại cương
40586	18124189	Nguyễn Thành	Vinh	DH18TYGL	103	Ngoại khoa 1
40587	18124189	Nguyễn Thành	Vinh	DH18TYGL	103	Ngoại khoa 2
40588	18124189	Nguyễn Thành	Vinh	DH18TYGL	103	Thực tập bệnh viện thú y
40589	18124189	Nguyễn Thành	Vinh	DH18TYGL	103	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40590	18124189	Nguyễn Thành	Vinh	DH18TYGL	103	Kiểm nghiệm thú sản
40591	18124189	Nguyễn Thành	Vinh	DH18TYGL	103	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40592	18124189	Nguyễn Thành	Vinh	DH18TYGL	103	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40593	18124189	Nguyễn Thành	Vinh	DH18TYGL	103	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40594	18124189	Nguyễn Thành	Vinh	DH18TYGL	103	Dược lý cơ bản
40595	18124189	Nguyễn Thành	Vinh	DH18TYGL	103	Độc chất học thú y
40596	18124189	Nguyễn Thành	Vinh	DH18TYGL	103	Sản khoa
40597	18124189	Nguyễn Thành	Vinh	DH18TYGL	103	Dịch tễ học
40598	18124189	Nguyễn Thành	Vinh	DH18TYGL	103	Bệnh truyền nhiễm heo
40599	18124189	Nguyễn Thành	Vinh	DH18TYGL	103	Luật thú y

40600	18124189	Nguyễn Thành	Vinh	DH18TYGL	103	Ký sinh trùng 2
40601	18124189	Nguyễn Thành	Vinh	DH18TYGL	103	Giải phẩu bệnh 2
40602	18124189	Nguyễn Thành	Vinh	DH18TYGL	103	Bệnh chó mèo
40603	18124189	Nguyễn Thành	Vinh	DH18TYGL	103	Chuẩn đầu ra B1
40604	18124189	Nguyễn Thành	Vinh	DH18TYGL	103	Chuẩn đầu ra Tin học
40605	18124193	Huỳnh Anh	Vũ	DH18TYGL	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40606	18124193	Huỳnh Anh	Vũ	DH18TYGL	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40607	18124193	Huỳnh Anh	Vũ	DH18TYGL	106	Ngoại khoa 1
40608	18124193	Huỳnh Anh	Vũ	DH18TYGL	106	Ngoại khoa 2
40609	18124193	Huỳnh Anh	Vũ	DH18TYGL	106	Thực tập bệnh viện thú y
40610	18124193	Huỳnh Anh	Vũ	DH18TYGL	106	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40611	18124193	Huỳnh Anh	Vũ	DH18TYGL	106	Kiểm nghiệm thú sản
40612	18124193	Huỳnh Anh	Vũ	DH18TYGL	106	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40613	18124193	Huỳnh Anh	Vũ	DH18TYGL	106	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40614	18124193	Huỳnh Anh	Vũ	DH18TYGL	106	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40615	18124193	Huỳnh Anh	Vũ	DH18TYGL	106	Dược lý cơ bản
40616	18124193	Huỳnh Anh	Vũ	DH18TYGL	106	Độc chất học thú y
40617	18124193	Huỳnh Anh	Vũ	DH18TYGL	106	Sản khoa
40618	18124193	Huỳnh Anh	Vũ	DH18TYGL	106	Dịch tễ học
40619	18124193	Huỳnh Anh	Vũ	DH18TYGL	106	Ký sinh trùng 1
40620	18124193	Huỳnh Anh	Vũ	DH18TYGL	106	Bệnh truyền nhiễm heo
40621	18124193	Huỳnh Anh	Vũ	DH18TYGL	106	Luật thú y
40622	18124193	Huỳnh Anh	Vũ	DH18TYGL	106	Ký sinh trùng 2
40623	18124193	Huỳnh Anh	Vũ	DH18TYGL	106	Giải phẩu bệnh 2
40624	18124193	Huỳnh Anh	Vũ	DH18TYGL	106	Bệnh chó mèo
40625	18124193	Huỳnh Anh	Vũ	DH18TYGL	106	Chuẩn đầu ra B1
40626	18124193	Huỳnh Anh	Vũ	DH18TYGL	106	Chuẩn đầu ra Tin học
40627	18125495	Bùi Thị Mỹ	Hạ	DH18TYGL	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40628	18125495	Bùi Thị Mỹ	Hạ	DH18TYGL	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40629	18125495	Bùi Thị Mỹ	Hạ	DH18TYGL	101	Tư tưởng Hồ Chí Minh
40630	18125495	Bùi Thị Mỹ	Hạ	DH18TYGL	101	Ngoại khoa 1
40631	18125495	Bùi Thị Mỹ	Hạ	DH18TYGL	101	Ngoại khoa 2
40632	18125495	Bùi Thị Mỹ	Hạ	DH18TYGL	101	Thực tập bệnh viện thú y
40633	18125495	Bùi Thị Mỹ	Hạ	DH18TYGL	101	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40634	18125495	Bùi Thị Mỹ	Hạ	DH18TYGL	101	Kiểm nghiệm thú sản

40635	18125495	Bùi Thị Mỹ	Hạ	DH18TYGL	101	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40636	18125495	Bùi Thị Mỹ	Hạ	DH18TYGL	101	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40637	18125495	Bùi Thị Mỹ	Hạ	DH18TYGL	101	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40638	18125495	Bùi Thị Mỹ	Hạ	DH18TYGL	101	Dược lý cơ bản
40639	18125495	Bùi Thị Mỹ	Hạ	DH18TYGL	101	Độc chất học thú y
40640	18125495	Bùi Thị Mỹ	Hạ	DH18TYGL	101	Sản khoa
40641	18125495	Bùi Thị Mỹ	Hạ	DH18TYGL	101	Dịch tễ học
40642	18125495	Bùi Thị Mỹ	Hạ	DH18TYGL	101	Bệnh truyền nhiễm heo
40643	18125495	Bùi Thị Mỹ	Hạ	DH18TYGL	101	Luật thú y
40644	18125495	Bùi Thị Mỹ	Hạ	DH18TYGL	101	Sinh lý bệnh
40645	18125495	Bùi Thị Mỹ	Hạ	DH18TYGL	101	Ký sinh trùng 2
40646	18125495	Bùi Thị Mỹ	Hạ	DH18TYGL	101	Giải phẩu bệnh 2
40647	18125495	Bùi Thị Mỹ	Hạ	DH18TYGL	101	Bệnh chó mèo
40648	18125495	Bùi Thị Mỹ	Hạ	DH18TYGL	101	Tin học đại cương
40649	18125495	Bùi Thị Mỹ	Hạ	DH18TYGL	101	Chuẩn đầu ra B1
40650	18125495	Bùi Thị Mỹ	Hạ	DH18TYGL	101	Chuẩn đầu ra Tin học
40651	18125503	Đặng Thị Mỹ	Thắm	DH18TYGL	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40652	18125503	Đặng Thị Mỹ	Thắm	DH18TYGL	106	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40653	18125503	Đặng Thị Mỹ	Thắm	DH18TYGL	106	Ngoại khoa 1
40654	18125503	Đặng Thị Mỹ	Thắm	DH18TYGL	106	Ngoại khoa 2
40655	18125503	Đặng Thị Mỹ	Thắm	DH18TYGL	106	Thực tập bệnh viện thú y
40656	18125503	Đặng Thị Mỹ	Thắm	DH18TYGL	106	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40657	18125503	Đặng Thị Mỹ	Thắm	DH18TYGL	106	Kiểm nghiệm thú sản
40658	18125503	Đặng Thị Mỹ	Thắm	DH18TYGL	106	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40659	18125503	Đặng Thị Mỹ	Thắm	DH18TYGL	106	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40660	18125503	Đặng Thị Mỹ	Thắm	DH18TYGL	106	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40661	18125503	Đặng Thị Mỹ	Thắm	DH18TYGL	106	Dược lý cơ bản
40662	18125503	Đặng Thị Mỹ	Thắm	DH18TYGL	106	Độc chất học thú y
40663	18125503	Đặng Thị Mỹ	Thắm	DH18TYGL	106	Sản khoa
40664	18125503	Đặng Thị Mỹ	Thắm	DH18TYGL	106	Dịch tễ học
40665	18125503	Đặng Thị Mỹ	Thắm	DH18TYGL	106	Bệnh truyền nhiễm heo
40666	18125503	Đặng Thị Mỹ	Thắm	DH18TYGL	106	Luật thú y
40667	18125503	Đặng Thị Mỹ	Thắm	DH18TYGL	106	Sinh lý bệnh
40668	18125503	Đặng Thị Mỹ	Thắm	DH18TYGL	106	Ký sinh trùng 2
40669	18125503	Đặng Thị Mỹ	Thắm	DH18TYGL	106	Giải phẩu bệnh 2

40670	18125503	Đặng Thị Mỹ	Thắm	DH18TYGL	106	Bệnh chó mèo
40671	18125503	Đặng Thị Mỹ	Thắm	DH18TYGL	106	Chuẩn đầu ra B1
40672	18125503	Đặng Thị Mỹ	Thắm	DH18TYGL	106	Chuẩn đầu ra Tin học
40673	18111014	Võ Thị Thanh	Bình	DH18TYNT	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40674	18111014	Võ Thị Thanh	Bình	DH18TYNT	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40675	18111014	Võ Thị Thanh	Bình	DH18TYNT	101	Ngoại khoa 1
40676	18111014	Võ Thị Thanh	Bình	DH18TYNT	101	Ngoại khoa 2
40677	18111014	Võ Thị Thanh	Bình	DH18TYNT	101	Thực tập bệnh viện thú y
40678	18111014	Võ Thị Thanh	Bình	DH18TYNT	101	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40679	18111014	Võ Thị Thanh	Bình	DH18TYNT	101	Môi trường & SK vật nuôi
40680	18111014	Võ Thị Thanh	Bình	DH18TYNT	101	Kiểm nghiệm thú sản
40681	18111014	Võ Thị Thanh	Bình	DH18TYNT	101	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40682	18111014	Võ Thị Thanh	Bình	DH18TYNT	101	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40683	18111014	Võ Thị Thanh	Bình	DH18TYNT	101	Thực tập thú y trang trại
40684	18111014	Võ Thị Thanh	Bình	DH18TYNT	101	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40685	18111014	Võ Thị Thanh	Bình	DH18TYNT	101	Nội khoa 2
40686	18111014	Võ Thị Thanh	Bình	DH18TYNT	101	Nội khoa 1
40687	18111014	Võ Thị Thanh	Bình	DH18TYNT	101	Dược lý cơ bản
40688	18111014	Võ Thị Thanh	Bình	DH18TYNT	101	Độc chất học thú y
40689	18111014	Võ Thị Thanh	Bình	DH18TYNT	101	Sản khoa
40690	18111014	Võ Thị Thanh	Bình	DH18TYNT	101	Dịch tễ học
40691	18111014	Võ Thị Thanh	Bình	DH18TYNT	101	Bệnh truyền nhiễm heo
40692	18111014	Võ Thị Thanh	Bình	DH18TYNT	101	Luật thú y
40693	18111014	Võ Thị Thanh	Bình	DH18TYNT	101	Sinh lý bệnh
40694	18111014	Võ Thị Thanh	Bình	DH18TYNT	101	Ký sinh trùng 2
40695	18111014	Võ Thị Thanh	Bình	DH18TYNT	101	Bệnh chó mèo
40696	18111014	Võ Thị Thanh	Bình	DH18TYNT	101	Tin học đại cương
40697	18111014	Võ Thị Thanh	Bình	DH18TYNT	101	Chuẩn đầu ra B1
40698	18111014	Võ Thị Thanh	Bình	DH18TYNT	101	Chuẩn đầu ra Tin học
40699	18111150	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	DH18TYNT	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40700	18111150	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	DH18TYNT	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40701	18111150	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	DH18TYNT	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40702	18111150	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	DH18TYNT	98	Ngoại khoa 1
40703	18111150	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	DH18TYNT	98	Ngoại khoa 2
40704	18111150	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	DH18TYNT	98	Thực tập bệnh viện thú y

40705	18111150	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	DH18TYNT	98	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40706	18111150	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	DH18TYNT	98	Môi trường & SK vật nuôi
40707	18111150	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	DH18TYNT	98	Kiểm nghiệm thú sản
40708	18111150	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	DH18TYNT	98	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40709	18111150	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	DH18TYNT	98	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40710	18111150	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	DH18TYNT	98	Thực tập thú y trang trại
40711	18111150	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	DH18TYNT	98	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40712	18111150	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	DH18TYNT	98	Nội khoa 2
40713	18111150	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	DH18TYNT	98	Nội khoa 1
40714	18111150	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	DH18TYNT	98	Dược lý cơ bản
40715	18111150	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	DH18TYNT	98	Độc chất học thú y
40716	18111150	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	DH18TYNT	98	Sản khoa
40717	18111150	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	DH18TYNT	98	Dịch tễ học
40718	18111150	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	DH18TYNT	98	Ký sinh trùng 1
40719	18111150	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	DH18TYNT	98	Bệnh truyền nhiễm heo
40720	18111150	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	DH18TYNT	98	Luật thú y
40721	18111150	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	DH18TYNT	98	Sinh lý bệnh
40722	18111150	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	DH18TYNT	98	Ký sinh trùng 2
40723	18111150	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	DH18TYNT	98	Bệnh chó mèo
40724	18111150	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	DH18TYNT	98	Tin học đại cương
40725	18111150	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	DH18TYNT	98	Chuẩn đầu ra B1
40726	18111150	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	DH18TYNT	98	Chuẩn đầu ra Tin học
40727	18112328	Chu Minh	Anh	DH18TYNT	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40728	18112328	Chu Minh	Anh	DH18TYNT	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40729	18112328	Chu Minh	Anh	DH18TYNT	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40730	18112328	Chu Minh	Anh	DH18TYNT	105	Ngoại khoa 1
40731	18112328	Chu Minh	Anh	DH18TYNT	105	Ngoại khoa 2
40732	18112328	Chu Minh	Anh	DH18TYNT	105	Thực tập bệnh viện thú y
40733	18112328	Chu Minh	Anh	DH18TYNT	105	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40734	18112328	Chu Minh	Anh	DH18TYNT	105	Môi trường & SK vật nuôi
40735	18112328	Chu Minh	Anh	DH18TYNT	105	Kiểm nghiệm thú sản
40736	18112328	Chu Minh	Anh	DH18TYNT	105	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40737	18112328	Chu Minh	Anh	DH18TYNT	105	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40738	18112328	Chu Minh	Anh	DH18TYNT	105	Thực tập thú y trang trại
40739	18112328	Chu Minh	Anh	DH18TYNT	105	Thực hành bệnh truyền nhiễm

40740	18112328	Chu Minh	Anh	DH18TYNT	105	Nội khoa 2
40741	18112328	Chu Minh	Anh	DH18TYNT	105	Nội khoa 1
40742	18112328	Chu Minh	Anh	DH18TYNT	105	Dược lý cơ bản
40743	18112328	Chu Minh	Anh	DH18TYNT	105	Độc chất học thú y
40744	18112328	Chu Minh	Anh	DH18TYNT	105	Sản khoa
40745	18112328	Chu Minh	Anh	DH18TYNT	105	Dịch tễ học
40746	18112328	Chu Minh	Anh	DH18TYNT	105	Bệnh truyền nhiễm heo
40747	18112328	Chu Minh	Anh	DH18TYNT	105	Luật thú y
40748	18112328	Chu Minh	Anh	DH18TYNT	105	Ký sinh trùng 2
40749	18112328	Chu Minh	Anh	DH18TYNT	105	Bệnh chó mèo
40750	18112328	Chu Minh	Anh	DH18TYNT	105	Chuẩn đầu ra B1
40751	18112328	Chu Minh	Anh	DH18TYNT	105	Chuẩn đầu ra Tin học
40752	18112329	Lê Hữu	Đức	DH18TYNT	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40753	18112329	Lê Hữu	Đức	DH18TYNT	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40754	18112329	Lê Hữu	Đức	DH18TYNT	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40755	18112329	Lê Hữu	Đức	DH18TYNT	101	Ngoại khoa 1
40756	18112329	Lê Hữu	Đức	DH18TYNT	101	Ngoại khoa 2
40757	18112329	Lê Hữu	Đức	DH18TYNT	101	Thực tập bệnh viện thú y
40758	18112329	Lê Hữu	Đức	DH18TYNT	101	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40759	18112329	Lê Hữu	Đức	DH18TYNT	101	Môi trường & SK vật nuôi
40760	18112329	Lê Hữu	Đức	DH18TYNT	101	Kiểm nghiệm thú sản
40761	18112329	Lê Hữu	Đức	DH18TYNT	101	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40762	18112329	Lê Hữu	Đức	DH18TYNT	101	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40763	18112329	Lê Hữu	Đức	DH18TYNT	101	Thực tập thú y trang trại
40764	18112329	Lê Hữu	Đức	DH18TYNT	101	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40765	18112329	Lê Hữu	Đức	DH18TYNT	101	Nội khoa 2
40766	18112329	Lê Hữu	Đức	DH18TYNT	101	Nội khoa 1
40767	18112329	Lê Hữu	Đức	DH18TYNT	101	Dược lý cơ bản
40768	18112329	Lê Hữu	Đức	DH18TYNT	101	Độc chất học thú y
40769	18112329	Lê Hữu	Đức	DH18TYNT	101	Sản khoa
40770	18112329	Lê Hữu	Đức	DH18TYNT	101	Dịch tễ học
40771	18112329	Lê Hữu	Đức	DH18TYNT	101	Ký sinh trùng 1
40772	18112329	Lê Hữu	Đức	DH18TYNT	101	Bệnh truyền nhiễm heo
40773	18112329	Lê Hữu	Đức	DH18TYNT	101	Luật thú y
40774	18112329	Lê Hữu	Đức	DH18TYNT	101	Sinh lý bệnh

40775	18112329	Lê Hữu	Đức	DH18TYNT	101	Ký sinh trùng 2
40776	18112329	Lê Hữu	Đức	DH18TYNT	101	Bệnh chó mèo
40777	18112329	Lê Hữu	Đức	DH18TYNT	101	Chuẩn đầu ra B1
40778	18112329	Lê Hữu	Đức	DH18TYNT	101	Chuẩn đầu ra Tin học
40779	18112332	Lê Minh	Khuê	DH18TYNT	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40780	18112332	Lê Minh	Khuê	DH18TYNT	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40781	18112332	Lê Minh	Khuê	DH18TYNT	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40782	18112332	Lê Minh	Khuê	DH18TYNT	95	Sinh hóa biến dưỡng
40783	18112332	Lê Minh	Khuê	DH18TYNT	95	Sinh hóa đại cương
40784	18112332	Lê Minh	Khuê	DH18TYNT	95	Ngoại khoa 1
40785	18112332	Lê Minh	Khuê	DH18TYNT	95	Ngoại khoa 2
40786	18112332	Lê Minh	Khuê	DH18TYNT	95	Thực tập bệnh viện thú y
40787	18112332	Lê Minh	Khuê	DH18TYNT	95	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40788	18112332	Lê Minh	Khuê	DH18TYNT	95	Môi trường & SK vật nuôi
40789	18112332	Lê Minh	Khuê	DH18TYNT	95	Kiểm nghiệm thú sản
40790	18112332	Lê Minh	Khuê	DH18TYNT	95	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40791	18112332	Lê Minh	Khuê	DH18TYNT	95	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40792	18112332	Lê Minh	Khuê	DH18TYNT	95	Thực tập thú y trang trại
40793	18112332	Lê Minh	Khuê	DH18TYNT	95	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40794	18112332	Lê Minh	Khuê	DH18TYNT	95	Nội khoa 2
40795	18112332	Lê Minh	Khuê	DH18TYNT	95	Nội khoa 1
40796	18112332	Lê Minh	Khuê	DH18TYNT	95	Dược lý cơ bản
40797	18112332	Lê Minh	Khuê	DH18TYNT	95	Độc chất học thú y
40798	18112332	Lê Minh	Khuê	DH18TYNT	95	Sản khoa
40799	18112332	Lê Minh	Khuê	DH18TYNT	95	Dịch tễ học
40800	18112332	Lê Minh	Khuê	DH18TYNT	95	Ký sinh trùng 1
40801	18112332	Lê Minh	Khuê	DH18TYNT	95	Vi sinh thú y
40802	18112332	Lê Minh	Khuê	DH18TYNT	95	Bệnh truyền nhiễm heo
40803	18112332	Lê Minh	Khuê	DH18TYNT	95	Luật thú y
40804	18112332	Lê Minh	Khuê	DH18TYNT	95	Ký sinh trùng 2
40805	18112332	Lê Minh	Khuê	DH18TYNT	95	Bệnh chó mèo
40806	18112332	Lê Minh	Khuê	DH18TYNT	95	Chuẩn đầu ra B1
40807	18112332	Lê Minh	Khuê	DH18TYNT	95	Chuẩn đầu ra Tin học
40808	18112334	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DH18TYNT	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40809	18112334	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DH18TYNT	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC

40810	18112334	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DH18TYNT	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40811	18112334	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DH18TYNT	105	Ngoại khoa 1
40812	18112334	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DH18TYNT	105	Ngoại khoa 2
40813	18112334	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DH18TYNT	105	Thực tập bệnh viện thú y
40814	18112334	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DH18TYNT	105	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40815	18112334	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DH18TYNT	105	Môi trường & SK vật nuôi
40816	18112334	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DH18TYNT	105	Kiểm nghiệm thú sản
40817	18112334	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DH18TYNT	105	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40818	18112334	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DH18TYNT	105	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40819	18112334	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DH18TYNT	105	Thực tập thú y trang trại
40820	18112334	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DH18TYNT	105	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40821	18112334	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DH18TYNT	105	Nội khoa 2
40822	18112334	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DH18TYNT	105	Nội khoa 1
40823	18112334	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DH18TYNT	105	Dược lý cơ bản
40824	18112334	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DH18TYNT	105	Độc chất học thú y
40825	18112334	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DH18TYNT	105	Sản khoa
40826	18112334	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DH18TYNT	105	Dịch tễ học
40827	18112334	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DH18TYNT	105	Bệnh truyền nhiễm heo
40828	18112334	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DH18TYNT	105	Luật thú y
40829	18112334	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DH18TYNT	105	Ký sinh trùng 2
40830	18112334	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DH18TYNT	105	Bệnh chó mèo
40831	18112334	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DH18TYNT	105	Chuẩn đầu ra B1
40832	18112334	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DH18TYNT	105	Chuẩn đầu ra Tin học
40833	18112338	Đỗ Hồng Thảo	Nhi	DH18TYNT	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40834	18112338	Đỗ Hồng Thảo	Nhi	DH18TYNT	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40835	18112338	Đỗ Hồng Thảo	Nhi	DH18TYNT	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40836	18112338	Đỗ Hồng Thảo	Nhi	DH18TYNT	105	Ngoại khoa 1
40837	18112338	Đỗ Hồng Thảo	Nhi	DH18TYNT	105	Ngoại khoa 2
40838	18112338	Đỗ Hồng Thảo	Nhi	DH18TYNT	105	Thực tập bệnh viện thú y
40839	18112338	Đỗ Hồng Thảo	Nhi	DH18TYNT	105	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40840	18112338	Đỗ Hồng Thảo	Nhi	DH18TYNT	105	Môi trường & SK vật nuôi
40841	18112338	Đỗ Hồng Thảo	Nhi	DH18TYNT	105	Kiểm nghiệm thú sản
40842	18112338	Đỗ Hồng Thảo	Nhi	DH18TYNT	105	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40843	18112338	Đỗ Hồng Thảo	Nhi	DH18TYNT	105	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40844	18112338	Đỗ Hồng Thảo	Nhi	DH18TYNT	105	Thực tập thú y trang trại

40845	18112338	Đỗ Hồng Thảo	Nhi	DH18TYNT	105	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40846	18112338	Đỗ Hồng Thảo	Nhi	DH18TYNT	105	Nội khoa 2
40847	18112338	Đỗ Hồng Thảo	Nhi	DH18TYNT	105	Nội khoa 1
40848	18112338	Đỗ Hồng Thảo	Nhi	DH18TYNT	105	Dược lý cơ bản
40849	18112338	Đỗ Hồng Thảo	Nhi	DH18TYNT	105	Độc chất học thú y
40850	18112338	Đỗ Hồng Thảo	Nhi	DH18TYNT	105	Sản khoa
40851	18112338	Đỗ Hồng Thảo	Nhi	DH18TYNT	105	Dịch tễ học
40852	18112338	Đỗ Hồng Thảo	Nhi	DH18TYNT	105	Bệnh truyền nhiễm heo
40853	18112338	Đỗ Hồng Thảo	Nhi	DH18TYNT	105	Luật thú y
40854	18112338	Đỗ Hồng Thảo	Nhi	DH18TYNT	105	Ký sinh trùng 2
40855	18112338	Đỗ Hồng Thảo	Nhi	DH18TYNT	105	Bệnh chó mèo
40856	18112338	Đỗ Hồng Thảo	Nhi	DH18TYNT	105	Chuẩn đầu ra B1
40857	18112338	Đỗ Hồng Thảo	Nhi	DH18TYNT	105	Chuẩn đầu ra Tin học
40858	18112339	Lê Trần Phương	Thảo	DH18TYNT	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40859	18112339	Lê Trần Phương	Thảo	DH18TYNT	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40860	18112339	Lê Trần Phương	Thảo	DH18TYNT	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40861	18112339	Lê Trần Phương	Thảo	DH18TYNT	105	Ngoại khoa 1
40862	18112339	Lê Trần Phương	Thảo	DH18TYNT	105	Ngoại khoa 2
40863	18112339	Lê Trần Phương	Thảo	DH18TYNT	105	Thực tập bệnh viện thú y
40864	18112339	Lê Trần Phương	Thảo	DH18TYNT	105	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40865	18112339	Lê Trần Phương	Thảo	DH18TYNT	105	Môi trường & SK vật nuôi
40866	18112339	Lê Trần Phương	Thảo	DH18TYNT	105	Kiểm nghiệm thú sản
40867	18112339	Lê Trần Phương	Thảo	DH18TYNT	105	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40868	18112339	Lê Trần Phương	Thảo	DH18TYNT	105	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40869	18112339	Lê Trần Phương	Thảo	DH18TYNT	105	Thực tập thú y trang trại
40870	18112339	Lê Trần Phương	Thảo	DH18TYNT	105	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40871	18112339	Lê Trần Phương	Thảo	DH18TYNT	105	Nội khoa 2
40872	18112339	Lê Trần Phương	Thảo	DH18TYNT	105	Nội khoa 1
40873	18112339	Lê Trần Phương	Thảo	DH18TYNT	105	Dược lý cơ bản
40874	18112339	Lê Trần Phương	Thảo	DH18TYNT	105	Độc chất học thú y
40875	18112339	Lê Trần Phương	Thảo	DH18TYNT	105	Sản khoa
40876	18112339	Lê Trần Phương	Thảo	DH18TYNT	105	Dịch tễ học
40877	18112339	Lê Trần Phương	Thảo	DH18TYNT	105	Bệnh truyền nhiễm heo
40878	18112339	Lê Trần Phương	Thảo	DH18TYNT	105	Luật thú y
40879	18112339	Lê Trần Phương	Thảo	DH18TYNT	105	Ký sinh trùng 2

40880	18112339	Lê Trần Phương	Thảo	DH18TYNT	105	Bệnh chó mèo
40881	18112339	Lê Trần Phương	Thảo	DH18TYNT	105	Chuẩn đầu ra B1
40882	18112339	Lê Trần Phương	Thảo	DH18TYNT	105	Chuẩn đầu ra Tin học
40883	18112340	Châu Trần Hoài	Trinh	DH18TYNT	97	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40884	18112340	Châu Trần Hoài	Trinh	DH18TYNT	97	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40885	18112340	Châu Trần Hoài	Trinh	DH18TYNT	97	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40886	18112340	Châu Trần Hoài	Trinh	DH18TYNT	97	Hóa học đại cương
40887	18112340	Châu Trần Hoài	Trinh	DH18TYNT	97	Sinh hóa biến dưỡng
40888	18112340	Châu Trần Hoài	Trinh	DH18TYNT	97	Ngoại khoa 1
40889	18112340	Châu Trần Hoài	Trinh	DH18TYNT	97	Ngoại khoa 2
40890	18112340	Châu Trần Hoài	Trinh	DH18TYNT	97	Thực tập bệnh viện thú y
40891	18112340	Châu Trần Hoài	Trinh	DH18TYNT	97	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40892	18112340	Châu Trần Hoài	Trinh	DH18TYNT	97	Môi trường & SK vật nuôi
40893	18112340	Châu Trần Hoài	Trinh	DH18TYNT	97	Kiểm nghiệm thú sản
40894	18112340	Châu Trần Hoài	Trinh	DH18TYNT	97	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40895	18112340	Châu Trần Hoài	Trinh	DH18TYNT	97	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40896	18112340	Châu Trần Hoài	Trinh	DH18TYNT	97	Thực tập thú y trang trại
40897	18112340	Châu Trần Hoài	Trinh	DH18TYNT	97	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40898	18112340	Châu Trần Hoài	Trinh	DH18TYNT	97	Nội khoa 2
40899	18112340	Châu Trần Hoài	Trinh	DH18TYNT	97	Nội khoa 1
40900	18112340	Châu Trần Hoài	Trinh	DH18TYNT	97	Dược lý cơ bản
40901	18112340	Châu Trần Hoài	Trinh	DH18TYNT	97	Độc chất học thú y
40902	18112340	Châu Trần Hoài	Trinh	DH18TYNT	97	Sản khoa
40903	18112340	Châu Trần Hoài	Trinh	DH18TYNT	97	Dịch tễ học
40904	18112340	Châu Trần Hoài	Trinh	DH18TYNT	97	Bệnh truyền nhiễm heo
40905	18112340	Châu Trần Hoài	Trinh	DH18TYNT	97	Luật thú y
40906	18112340	Châu Trần Hoài	Trinh	DH18TYNT	97	Sinh lý bệnh
40907	18112340	Châu Trần Hoài	Trinh	DH18TYNT	97	Ký sinh trùng 2
40908	18112340	Châu Trần Hoài	Trinh	DH18TYNT	97	Bệnh chó mèo
40909	18112340	Châu Trần Hoài	Trinh	DH18TYNT	97	Chuẩn đầu ra B1
40910	18112340	Châu Trần Hoài	Trinh	DH18TYNT	97	Chuẩn đầu ra Tin học
40911	18112341	Nguyễn Hữu	Trọng	DH18TYNT	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40912	18112341	Nguyễn Hữu	Trọng	DH18TYNT	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40913	18112341	Nguyễn Hữu	Trọng	DH18TYNT	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40914	18112341	Nguyễn Hữu	Trọng	DH18TYNT	103	Ngoại khoa 1

40915	18112341	Nguyễn Hữu	Trọng	DH18TYNT	103	Ngoại khoa 2
40916	18112341	Nguyễn Hữu	Trọng	DH18TYNT	103	Thực tập bệnh viện thú y
40917	18112341	Nguyễn Hữu	Trọng	DH18TYNT	103	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40918	18112341	Nguyễn Hữu	Trọng	DH18TYNT	103	Môi trường & SK vật nuôi
40919	18112341	Nguyễn Hữu	Trọng	DH18TYNT	103	Kiểm nghiệm thú sản
40920	18112341	Nguyễn Hữu	Trọng	DH18TYNT	103	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40921	18112341	Nguyễn Hữu	Trọng	DH18TYNT	103	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40922	18112341	Nguyễn Hữu	Trọng	DH18TYNT	103	Thực tập thú y trang trại
40923	18112341	Nguyễn Hữu	Trọng	DH18TYNT	103	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40924	18112341	Nguyễn Hữu	Trọng	DH18TYNT	103	Nội khoa 2
40925	18112341	Nguyễn Hữu	Trọng	DH18TYNT	103	Nội khoa 1
40926	18112341	Nguyễn Hữu	Trọng	DH18TYNT	103	Dược lý cơ bản
40927	18112341	Nguyễn Hữu	Trọng	DH18TYNT	103	Độc chất học thú y
40928	18112341	Nguyễn Hữu	Trọng	DH18TYNT	103	Sản khoa
40929	18112341	Nguyễn Hữu	Trọng	DH18TYNT	103	Dịch tễ học
40930	18112341	Nguyễn Hữu	Trọng	DH18TYNT	103	Bệnh truyền nhiễm heo
40931	18112341	Nguyễn Hữu	Trọng	DH18TYNT	103	Luật thú y
40932	18112341	Nguyễn Hữu	Trọng	DH18TYNT	103	Sinh lý bệnh
40933	18112341	Nguyễn Hữu	Trọng	DH18TYNT	103	Ký sinh trùng 2
40934	18112341	Nguyễn Hữu	Trọng	DH18TYNT	103	Bệnh chó mèo
40935	18112341	Nguyễn Hữu	Trọng	DH18TYNT	103	Chuẩn đầu ra B1
40936	18112341	Nguyễn Hữu	Trọng	DH18TYNT	103	Chuẩn đầu ra Tin học
40937	18112376	Nguyễn Nhựt	Khoa	DH18TYNT	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40938	18112376	Nguyễn Nhựt	Khoa	DH18TYNT	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40939	18112376	Nguyễn Nhựt	Khoa	DH18TYNT	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40940	18112376	Nguyễn Nhựt	Khoa	DH18TYNT	103	Ngoại khoa 1
40941	18112376	Nguyễn Nhựt	Khoa	DH18TYNT	103	Ngoại khoa 2
40942	18112376	Nguyễn Nhựt	Khoa	DH18TYNT	103	Thực tập bệnh viện thú y
40943	18112376	Nguyễn Nhựt	Khoa	DH18TYNT	103	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40944	18112376	Nguyễn Nhựt	Khoa	DH18TYNT	103	Môi trường & SK vật nuôi
40945	18112376	Nguyễn Nhựt	Khoa	DH18TYNT	103	Kiểm nghiệm thú sản
40946	18112376	Nguyễn Nhựt	Khoa	DH18TYNT	103	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40947	18112376	Nguyễn Nhựt	Khoa	DH18TYNT	103	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40948	18112376	Nguyễn Nhựt	Khoa	DH18TYNT	103	Thực tập thú y trang trại
40949	18112376	Nguyễn Nhựt	Khoa	DH18TYNT	103	Thực hành bệnh truyền nhiễm

40950	18112376	Nguyễn Nhựt	Khoa	DH18TYNT	103	Nội khoa 2
40951	18112376	Nguyễn Nhựt	Khoa	DH18TYNT	103	Nội khoa 1
40952	18112376	Nguyễn Nhựt	Khoa	DH18TYNT	103	Dược lý cơ bản
40953	18112376	Nguyễn Nhựt	Khoa	DH18TYNT	103	Độc chất học thú y
40954	18112376	Nguyễn Nhựt	Khoa	DH18TYNT	103	Sản khoa
40955	18112376	Nguyễn Nhựt	Khoa	DH18TYNT	103	Dịch tễ học
40956	18112376	Nguyễn Nhựt	Khoa	DH18TYNT	103	Ký sinh trùng 1
40957	18112376	Nguyễn Nhựt	Khoa	DH18TYNT	103	Bệnh truyền nhiễm heo
40958	18112376	Nguyễn Nhựt	Khoa	DH18TYNT	103	Luật thú y
40959	18112376	Nguyễn Nhựt	Khoa	DH18TYNT	103	Ký sinh trùng 2
40960	18112376	Nguyễn Nhựt	Khoa	DH18TYNT	103	Bệnh chó mèo
40961	18112376	Nguyễn Nhựt	Khoa	DH18TYNT	103	Chuẩn đầu ra B1
40962	18112376	Nguyễn Nhựt	Khoa	DH18TYNT	103	Chuẩn đầu ra Tin học
40963	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	DH18TYNT	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40964	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	DH18TYNT	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40965	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	DH18TYNT	99	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40966	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	DH18TYNT	99	Toán cao cấp B1
40967	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	DH18TYNT	99	Sinh học đại cương
40968	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	DH18TYNT	99	Ngoại khoa 1
40969	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	DH18TYNT	99	Ngoại khoa 2
40970	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	DH18TYNT	99	Thực tập bệnh viện thú y
40971	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	DH18TYNT	99	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40972	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	DH18TYNT	99	Môi trường & SK vật nuôi
40973	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	DH18TYNT	99	Kiểm nghiệm thú sản
40974	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	DH18TYNT	99	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
40975	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	DH18TYNT	99	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
40976	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	DH18TYNT	99	Thực tập thú y trang trại
40977	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	DH18TYNT	99	Thực hành bệnh truyền nhiễm
40978	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	DH18TYNT	99	Nội khoa 2
40979	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	DH18TYNT	99	Nội khoa 1
40980	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	DH18TYNT	99	Dược lý cơ bản
40981	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	DH18TYNT	99	Độc chất học thú y
40982	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	DH18TYNT	99	Sản khoa
40983	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	DH18TYNT	99	Dịch tễ học
40984	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	DH18TYNT	99	Ký sinh trùng 1

40985	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	DH18TYNT	99	Bệnh truyền nhiễm heo
40986	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	DH18TYNT	99	Luật thú y
40987	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	DH18TYNT	99	Ký sinh trùng 2
40988	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	DH18TYNT	99	Bệnh chó mèo
40989	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	DH18TYNT	99	Chuẩn đầu ra B1
40990	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	DH18TYNT	99	Chuẩn đầu ra Tin học
40991	18112379	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	DH18TYNT	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40992	18112379	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	DH18TYNT	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40993	18112379	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	DH18TYNT	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
40994	18112379	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	DH18TYNT	105	Ngoại khoa 1
40995	18112379	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	DH18TYNT	105	Ngoại khoa 2
40996	18112379	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	DH18TYNT	105	Thực tập bệnh viện thú y
40997	18112379	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	DH18TYNT	105	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
40998	18112379	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	DH18TYNT	105	Môi trường & SK vật nuôi
40999	18112379	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	DH18TYNT	105	Kiểm nghiệm thú sản
41000	18112379	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	DH18TYNT	105	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
41001	18112379	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	DH18TYNT	105	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
41002	18112379	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	DH18TYNT	105	Thực tập thú y trang trại
41003	18112379	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	DH18TYNT	105	Thực hành bệnh truyền nhiễm
41004	18112379	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	DH18TYNT	105	Nội khoa 2
41005	18112379	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	DH18TYNT	105	Nội khoa 1
41006	18112379	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	DH18TYNT	105	Dược lý cơ bản
41007	18112379	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	DH18TYNT	105	Độc chất học thú y
41008	18112379	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	DH18TYNT	105	Sản khoa
41009	18112379	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	DH18TYNT	105	Dịch tễ học
41010	18112379	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	DH18TYNT	105	Bệnh truyền nhiễm heo
41011	18112379	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	DH18TYNT	105	Luật thú y
41012	18112379	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	DH18TYNT	105	Ký sinh trùng 2
41013	18112379	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	DH18TYNT	105	Bệnh chó mèo
41014	18112379	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	DH18TYNT	105	Chuẩn đầu ra B1
41015	18112379	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	DH18TYNT	105	Chuẩn đầu ra Tin học
41016	18113221	Lê Thị	Diễm	DH18TYNT	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41017	18113221	Lê Thị	Diễm	DH18TYNT	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41018	18113221	Lê Thị	Diễm	DH18TYNT	101	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41019	18113221	Lê Thị	Diễm	DH18TYNT	101	Ngoại khoa 1

41020	18113221	Lê Thị	Diễm	DH18TYNT	101	Ngoại khoa 2
41021	18113221	Lê Thị	Diễm	DH18TYNT	101	Thực tập bệnh viện thú y
41022	18113221	Lê Thị	Diễm	DH18TYNT	101	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
41023	18113221	Lê Thị	Diễm	DH18TYNT	101	Môi trường & SK vật nuôi
41024	18113221	Lê Thị	Diễm	DH18TYNT	101	Kiểm nghiệm thú sản
41025	18113221	Lê Thị	Diễm	DH18TYNT	101	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
41026	18113221	Lê Thị	Diễm	DH18TYNT	101	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
41027	18113221	Lê Thị	Diễm	DH18TYNT	101	Thực tập thú y trang trại
41028	18113221	Lê Thị	Diễm	DH18TYNT	101	Thực hành bệnh truyền nhiễm
41029	18113221	Lê Thị	Diễm	DH18TYNT	101	Nội khoa 2
41030	18113221	Lê Thị	Diễm	DH18TYNT	101	Nội khoa 1
41031	18113221	Lê Thị	Diễm	DH18TYNT	101	Dược lý cơ bản
41032	18113221	Lê Thị	Diễm	DH18TYNT	101	Độc chất học thú y
41033	18113221	Lê Thị	Diễm	DH18TYNT	101	Sản khoa
41034	18113221	Lê Thị	Diễm	DH18TYNT	101	Dịch tễ học
41035	18113221	Lê Thị	Diễm	DH18TYNT	101	Ký sinh trùng 1
41036	18113221	Lê Thị	Diễm	DH18TYNT	101	Bệnh truyền nhiễm heo
41037	18113221	Lê Thị	Diễm	DH18TYNT	101	Luật thú y
41038	18113221	Lê Thị	Diễm	DH18TYNT	101	Sinh lý bệnh
41039	18113221	Lê Thị	Diễm	DH18TYNT	101	Ký sinh trùng 2
41040	18113221	Lê Thị	Diễm	DH18TYNT	101	Bệnh chó mèo
41041	18113221	Lê Thị	Diễm	DH18TYNT	101	Chuẩn đầu ra B1
41042	18113221	Lê Thị	Diễm	DH18TYNT	101	Chuẩn đầu ra Tin học
41043	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41044	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41045	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41046	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41047	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
41048	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Tư tưởng Hồ Chí Minh
41049	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Sinh hóa biến dưỡng
41050	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Sinh lý 1
41051	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Sinh lý 2
41052	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Ngoại khoa 1
41053	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Ngoại khoa 2
41054	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Cơ thể 2

41055	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Thực tập bệnh viện thú y
41056	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
41057	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Môi trường & SK vật nuôi
41058	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Kiểm nghiệm thú sản
41059	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
41060	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
41061	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Thực tập thú y trang trại
41062	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Thực hành bệnh truyền nhiễm
41063	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Nội khoa 2
41064	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Nội khoa 1
41065	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Dược lý cơ bản
41066	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Độc chất học thú y
41067	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Sản khoa
41068	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Dinh dưỡng động vật
41069	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Dịch tễ học
41070	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Giải phẩu bệnh 1
41071	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Ký sinh trùng 1
41072	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Miễn dịch
41073	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Vi sinh thú y
41074	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Vi sinh học đại cương
41075	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Phương pháp bố trí thí nghiệm
41076	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Bệnh truyền nhiễm heo
41077	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Luật thú y
41078	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Sinh lý bệnh
41079	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Ký sinh trùng 2
41080	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Giải phẩu bệnh 2
41081	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Phương pháp nghiên cứu KH
41082	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Bệnh chó mèo
41083	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Sinh học phân tử
41084	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Tin học đại cương
41085	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Chuẩn đầu ra B1
41086	18125508	Nguyễn Đức Minh	Khoa	DH18TYNT	53	Chuẩn đầu ra Tin học
41087	18125512	Trần Trương Trúc	Thanh	DH18TYNT	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41088	18125512	Trần Trương Trúc	Thanh	DH18TYNT	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41089	18125512	Trần Trương Trúc	Thanh	DH18TYNT	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC

41090	18125512	Trần Trương Trúc	Thanh	DH18TYNT	103	Ngoại khoa 1
41091	18125512	Trần Trương Trúc	Thanh	DH18TYNT	103	Ngoại khoa 2
41092	18125512	Trần Trương Trúc	Thanh	DH18TYNT	103	Thực tập bệnh viện thú y
41093	18125512	Trần Trương Trúc	Thanh	DH18TYNT	103	Bệnh truyền lây giữa Đv & người
41094	18125512	Trần Trương Trúc	Thanh	DH18TYNT	103	Môi trường & SK vật nuôi
41095	18125512	Trần Trương Trúc	Thanh	DH18TYNT	103	Kiểm nghiệm thú sản
41096	18125512	Trần Trương Trúc	Thanh	DH18TYNT	103	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
41097	18125512	Trần Trương Trúc	Thanh	DH18TYNT	103	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
41098	18125512	Trần Trương Trúc	Thanh	DH18TYNT	103	Thực tập thú y trang trại
41099	18125512	Trần Trương Trúc	Thanh	DH18TYNT	103	Thực hành bệnh truyền nhiễm
41100	18125512	Trần Trương Trúc	Thanh	DH18TYNT	103	Nội khoa 2
41101	18125512	Trần Trương Trúc	Thanh	DH18TYNT	103	Nội khoa 1
41102	18125512	Trần Trương Trúc	Thanh	DH18TYNT	103	Dược lý cơ bản
41103	18125512	Trần Trương Trúc	Thanh	DH18TYNT	103	Độc chất học thú y
41104	18125512	Trần Trương Trúc	Thanh	DH18TYNT	103	Sản khoa
41105	18125512	Trần Trương Trúc	Thanh	DH18TYNT	103	Dịch tễ học
41106	18125512	Trần Trương Trúc	Thanh	DH18TYNT	103	Ký sinh trùng 1
41107	18125512	Trần Trương Trúc	Thanh	DH18TYNT	103	Bệnh truyền nhiễm heo
41108	18125512	Trần Trương Trúc	Thanh	DH18TYNT	103	Luật thú y
41109	18125512	Trần Trương Trúc	Thanh	DH18TYNT	103	Ký sinh trùng 2
41110	18125512	Trần Trương Trúc	Thanh	DH18TYNT	103	Bệnh chó mèo
41111	18125512	Trần Trương Trúc	Thanh	DH18TYNT	103	Chuẩn đầu ra B1
41112	18125512	Trần Trương Trúc	Thanh	DH18TYNT	103	Chuẩn đầu ra Tin học
41113	18125002	Bùi Thị Thiên	An	DH18VT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41114	18125002	Bùi Thị Thiên	An	DH18VT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41115	18125002	Bùi Thị Thiên	An	DH18VT	126	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41116	18125002	Bùi Thị Thiên	An	DH18VT	126	Rèn nghề 2
41117	18125025	Lương Thị	Bình	DH18VT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41118	18125025	Lương Thị	Bình	DH18VT	122	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41119	18125025	Lương Thị	Bình	DH18VT	122	Thực phẩm lên men
41120	18125025	Lương Thị	Bình	DH18VT	122	Rèn nghề 2
41121	18125026	Phan Thị Hồng	Cẩm	DH18VT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41122	18125026	Phan Thị Hồng	Cẩm	DH18VT	124	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41123	18125026	Phan Thị Hồng	Cẩm	DH18VT	124	Rèn nghề 2
41124	18125029	Nguyễn Huỳnhhoàng	Châu	DH18VT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC

41125	18125029	Nguyễn Huỳnhhoàng	Châu	DH18VT	124	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41126	18125029	Nguyễn Huỳnhhoàng	Châu	DH18VT	124	Thực phẩm lên men
41127	18125029	Nguyễn Huỳnhhoàng	Châu	DH18VT	124	Rèn nghề 2
41128	18125029	Nguyễn Huỳnhhoàng	Châu	DH18VT	124	Tin học đại cương
41129	18125029	Nguyễn Huỳnhhoàng	Châu	DH18VT	124	Chuẩn đầu ra B1
41130	18125029	Nguyễn Huỳnhhoàng	Châu	DH18VT	124	Chuẩn đầu ra Tin học
41131	18125030	Nguyễn Kiều	Châu	DH18VT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41132	18125030	Nguyễn Kiều	Châu	DH18VT	127	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41133	18125030	Nguyễn Kiều	Châu	DH18VT	127	Rèn nghề 2
41134	18125031	Lê Thị	Chi	DH18VT	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41135	18125031	Lê Thị	Chi	DH18VT	120	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41136	18125031	Lê Thị	Chi	DH18VT	120	Thực phẩm lên men
41137	18125031	Lê Thị	Chi	DH18VT	120	Rèn nghề 2
41138	18125035	Nguyễn Huỳnh Kim	Cương	DH18VT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41139	18125035	Nguyễn Huỳnh Kim	Cương	DH18VT	122	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41140	18125035	Nguyễn Huỳnh Kim	Cương	DH18VT	122	Kỹ năng báo cáo học thuật
41141	18125035	Nguyễn Huỳnh Kim	Cương	DH18VT	122	Rèn nghề 2
41142	18125037	Nguyễn Thị	Cường	DH18VT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41143	18125037	Nguyễn Thị	Cường	DH18VT	123	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41144	18125037	Nguyễn Thị	Cường	DH18VT	123	Kỹ năng báo cáo học thuật
41145	18125037	Nguyễn Thị	Cường	DH18VT	123	Rèn nghề 2
41146	18125038	Trần Hải	Đăng	DH18VT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41147	18125038	Trần Hải	Đăng	DH18VT	122	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41148	18125038	Trần Hải	Đăng	DH18VT	122	Thực phẩm lên men
41149	18125038	Trần Hải	Đăng	DH18VT	122	Rèn nghề 2
41150	18125040	Phan Thị	Danh	DH18VT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41151	18125040	Phan Thị	Danh	DH18VT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41152	18125040	Phan Thị	Danh	DH18VT	123	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41153	18125040	Phan Thị	Danh	DH18VT	123	Thực phẩm lên men
41154	18125040	Phan Thị	Danh	DH18VT	123	Rèn nghề 2
41155	18125048	Phùng Ngọc	Diễm	DH18VT	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41156	18125048	Phùng Ngọc	Diễm	DH18VT	120	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41157	18125048	Phùng Ngọc	Diễm	DH18VT	120	Thực phẩm lên men
41158	18125048	Phùng Ngọc	Diễm	DH18VT	120	Rèn nghề 2
41159	18125048	Phùng Ngọc	Diễm	DH18VT	120	Chuẩn đầu ra B1

41160	18125049	Dương Thị	Điệp	DH18VT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41161	18125049	Dương Thị	Điệp	DH18VT	122	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41162	18125049	Dương Thị	Điệp	DH18VT	122	Thực phẩm lên men
41163	18125049	Dương Thị	Điệp	DH18VT	122	Rèn nghề 2
41164	18125055	Ngô Ngọc San	Đông	DH18VT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41165	18125055	Ngô Ngọc San	Đông	DH18VT	121	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41166	18125055	Ngô Ngọc San	Đông	DH18VT	121	Thực phẩm lên men
41167	18125055	Ngô Ngọc San	Đông	DH18VT	121	Rèn nghề 2
41168	18125055	Ngô Ngọc San	Đông	DH18VT	121	Tin học đại cương
41169	18125055	Ngô Ngọc San	Đông	DH18VT	121	Chuẩn đầu ra Tin học
41170	18125063	Lê Thị Thùy	Dương	DH18VT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41171	18125063	Lê Thị Thùy	Dương	DH18VT	127	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41172	18125063	Lê Thị Thùy	Dương	DH18VT	127	Rèn nghề 2
41173	18125067	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH18VT	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41174	18125067	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH18VT	120	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41175	18125067	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH18VT	120	Thực phẩm lên men
41176	18125067	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH18VT	120	Rèn nghề 2
41177	18125067	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH18VT	120	Chuẩn đầu ra B1
41178	18125070	Lê Thị Cẩm	Giang	DH18VT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41179	18125070	Lê Thị Cẩm	Giang	DH18VT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41180	18125070	Lê Thị Cẩm	Giang	DH18VT	122	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41181	18125070	Lê Thị Cẩm	Giang	DH18VT	122	Thực phẩm lên men
41182	18125070	Lê Thị Cẩm	Giang	DH18VT	122	Kỹ năng báo cáo học thuật
41183	18125070	Lê Thị Cẩm	Giang	DH18VT	122	Rèn nghề 2
41184	18125077	Bùi Thị Như	Hà	DH18VT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41185	18125077	Bùi Thị Như	Hà	DH18VT	122	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41186	18125077	Bùi Thị Như	Hà	DH18VT	122	Thực phẩm lên men
41187	18125077	Bùi Thị Như	Hà	DH18VT	122	Rèn nghề 2
41188	18125083	Phan Dương Ngân	Hà	DH18VT	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41189	18125083	Phan Dương Ngân	Hà	DH18VT	129	Thực phẩm lên men
41190	18125083	Phan Dương Ngân	Hà	DH18VT	129	Rèn nghề 2
41191	18125085	Võ Ngọc Vĩnh	Hạ	DH18VT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41192	18125085	Võ Ngọc Vĩnh	Hạ	DH18VT	122	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41193	18125085	Võ Ngọc Vĩnh	Hạ	DH18VT	122	Thực phẩm lên men
41194	18125085	Võ Ngọc Vĩnh	Hạ	DH18VT	122	Rèn nghề 2

41195	18125085	Võ Ngọc Vĩnh	Hạ	DH18VT	122	Tin học đại cương
41196	18125085	Võ Ngọc Vĩnh	Hạ	DH18VT	122	Chuẩn đầu ra Tin học
41197	18125088	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	DH18VT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41198	18125088	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	DH18VT	126	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41199	18125088	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	DH18VT	126	Thực phẩm lên men
41200	18125088	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	DH18VT	126	Rèn nghề 2
41201	18125090	Trương Ngọc	Hân	DH18VT	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41202	18125090	Trương Ngọc	Hân	DH18VT	128	Rèn nghề 2
41203	18125096	Trương Thị Thu	Hằng	DH18VT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41204	18125096	Trương Thị Thu	Hằng	DH18VT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41205	18125096	Trương Thị Thu	Hằng	DH18VT	123	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41206	18125096	Trương Thị Thu	Hằng	DH18VT	123	Thực phẩm lên men
41207	18125096	Trương Thị Thu	Hằng	DH18VT	123	Rèn nghề 2
41208	18125096	Trương Thị Thu	Hằng	DH18VT	123	Chuẩn đầu ra B1
41209	18125098	Ngô Thị	Hạnh	DH18VT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41210	18125098	Ngô Thị	Hạnh	DH18VT	125	Thực phẩm lên men
41211	18125098	Ngô Thị	Hạnh	DH18VT	125	Rèn nghề 2
41212	18125099	Hồ Quốc	Hào	DH18VT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41213	18125099	Hồ Quốc	Hào	DH18VT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41214	18125099	Hồ Quốc	Hào	DH18VT	123	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41215	18125099	Hồ Quốc	Hào	DH18VT	123	Thực phẩm lên men
41216	18125099	Hồ Quốc	Hào	DH18VT	123	Rèn nghề 2
41217	18125104	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DH18VT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41218	18125104	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DH18VT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41219	18125104	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DH18VT	117	Triết học Mác Lênin
41220	18125104	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DH18VT	117	Thực phẩm lên men
41221	18125104	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DH18VT	117	Rèn nghề 2
41222	18125104	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DH18VT	117	Chuẩn đầu ra B1
41223	18125109	Nguyễn Thị	Hiếu	DH18VT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41224	18125109	Nguyễn Thị	Hiếu	DH18VT	127	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41225	18125109	Nguyễn Thị	Hiếu	DH18VT	127	Rèn nghề 2
41226	18125109	Nguyễn Thị	Hiếu	DH18VT	127	Chuẩn đầu ra B1
41227	18125117	Nguyễn Mạnh	Hùng	DH18VT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41228	18125117	Nguyễn Mạnh	Hùng	DH18VT	126	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41229	18125117	Nguyễn Mạnh	Hùng	DH18VT	126	Thực phẩm lên men

41230	18125117	Nguyễn Mạnh	Hùng	DH18VT	126	Rèn nghề 2
41231	18125118	Trần Quốc	Hưng	DH18VT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41232	18125118	Trần Quốc	Hưng	DH18VT	126	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41233	18125118	Trần Quốc	Hưng	DH18VT	126	Rèn nghề 2
41234	18125118	Trần Quốc	Hưng	DH18VT	126	Tin học đại cương
41235	18125118	Trần Quốc	Hưng	DH18VT	126	Chuẩn đầu ra B1
41236	18125118	Trần Quốc	Hưng	DH18VT	126	Chuẩn đầu ra Tin học
41237	18125119	Hoàng Thị Mai	Hương	DH18VT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41238	18125119	Hoàng Thị Mai	Hương	DH18VT	121	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41239	18125119	Hoàng Thị Mai	Hương	DH18VT	121	Thực phẩm lên men
41240	18125119	Hoàng Thị Mai	Hương	DH18VT	121	Rèn nghề 2
41241	18125119	Hoàng Thị Mai	Hương	DH18VT	121	Chuẩn đầu ra B1
41242	18125120	Lê Thị Ngọc	Hương	DH18VT	115	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41243	18125120	Lê Thị Ngọc	Hương	DH18VT	115	cảm quan thực phẩm
41244	18125120	Lê Thị Ngọc	Hương	DH18VT	115	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41245	18125120	Lê Thị Ngọc	Hương	DH18VT	115	Thực phẩm lên men
41246	18125120	Lê Thị Ngọc	Hương	DH18VT	115	Rèn nghề 2
41247	18125120	Lê Thị Ngọc	Hương	DH18VT	115	Tin học đại cương
41248	18125120	Lê Thị Ngọc	Hương	DH18VT	115	Chuẩn đầu ra B1
41249	18125120	Lê Thị Ngọc	Hương	DH18VT	115	Chuẩn đầu ra Tin học
41250	18125121	Nông Thị Thu	Hương	DH18VT	116	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41251	18125121	Nông Thị Thu	Hương	DH18VT	116	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41252	18125121	Nông Thị Thu	Hương	DH18VT	116	Thực phẩm lên men
41253	18125121	Nông Thị Thu	Hương	DH18VT	116	Rèn nghề 2
41254	18125121	Nông Thị Thu	Hương	DH18VT	116	Tin học đại cương
41255	18125121	Nông Thị Thu	Hương	DH18VT	116	Chuẩn đầu ra Tin học
41256	18125126	Trần Thị	Hường	DH18VT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41257	18125126	Trần Thị	Hường	DH18VT	127	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41258	18125126	Trần Thị	Hường	DH18VT	127	Thực phẩm lên men
41259	18125126	Trần Thị	Hường	DH18VT	127	Rèn nghề 2
41260	18125130	Võ Gia	Huy	DH18VT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41261	18125130	Võ Gia	Huy	DH18VT	124	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41262	18125130	Võ Gia	Huy	DH18VT	124	Thực phẩm lên men
41263	18125130	Võ Gia	Huy	DH18VT	124	Rèn nghề 2
41264	18125131	Bùi Ngọc	Huyền	DH18VT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC

41265	18125131	Bùi Ngọc	Huyền	DH18VT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41266	18125131	Bùi Ngọc	Huyền	DH18VT	117	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41267	18125131	Bùi Ngọc	Huyền	DH18VT	117	Thực phẩm lên men
41268	18125131	Bùi Ngọc	Huyền	DH18VT	117	Rèn nghề 2
41269	18125131	Bùi Ngọc	Huyền	DH18VT	117	Chuẩn đầu ra B1
41270	18125137	Lê Ngọccát	Khánh	DH18VT	129	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41271	18125137	Lê Ngọccát	Khánh	DH18VT	129	Thực phẩm lên men
41272	18125137	Lê Ngọccát	Khánh	DH18VT	129	Rèn nghề 2
41273	18125138	Nguyễn Huỳnh Như	Khánh	DH18VT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41274	18125138	Nguyễn Huỳnh Như	Khánh	DH18VT	117	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41275	18125138	Nguyễn Huỳnh Như	Khánh	DH18VT	117	Thực phẩm lên men
41276	18125138	Nguyễn Huỳnh Như	Khánh	DH18VT	117	Rèn nghề 2
41277	18125138	Nguyễn Huỳnh Như	Khánh	DH18VT	117	Tin học đại cương
41278	18125138	Nguyễn Huỳnh Như	Khánh	DH18VT	117	Chuẩn đầu ra B1
41279	18125138	Nguyễn Huỳnh Như	Khánh	DH18VT	117	Chuẩn đầu ra Tin học
41280	18125139	Phạm Minh	Khánh	DH18VT	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41281	18125139	Phạm Minh	Khánh	DH18VT	113	Triết học Mác Lênin
41282	18125139	Phạm Minh	Khánh	DH18VT	113	Toán cao cấp B2
41283	18125139	Phạm Minh	Khánh	DH18VT	113	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41284	18125139	Phạm Minh	Khánh	DH18VT	113	Thực phẩm lên men
41285	18125139	Phạm Minh	Khánh	DH18VT	113	Rèn nghề 2
41286	18125139	Phạm Minh	Khánh	DH18VT	113	Tin học đại cương
41287	18125139	Phạm Minh	Khánh	DH18VT	113	Chuẩn đầu ra B1
41288	18125139	Phạm Minh	Khánh	DH18VT	113	Chuẩn đầu ra Tin học
41289	18125140	Trần Huỳnh Minh	Khánh	DH18VT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41290	18125140	Trần Huỳnh Minh	Khánh	DH18VT	121	Triết học Mác Lênin
41291	18125140	Trần Huỳnh Minh	Khánh	DH18VT	121	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41292	18125140	Trần Huỳnh Minh	Khánh	DH18VT	121	Thực phẩm lên men
41293	18125140	Trần Huỳnh Minh	Khánh	DH18VT	121	Rèn nghề 2
41294	18125140	Trần Huỳnh Minh	Khánh	DH18VT	121	Chuẩn đầu ra B1
41295	18125140	Trần Huỳnh Minh	Khánh	DH18VT	121	Chuẩn đầu ra Tin học
41296	18125143	Trần Trung	Kiên	DH18VT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41297	18125143	Trần Trung	Kiên	DH18VT	124	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41298	18125143	Trần Trung	Kiên	DH18VT	124	Thực phẩm lên men
41299	18125143	Trần Trung	Kiên	DH18VT	124	Rèn nghề 2

41300	18125145	Nguyễn Đồng	Kiều	DH18VT	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41301	18125145	Nguyễn Đồng	Kiều	DH18VT	120	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41302	18125145	Nguyễn Đồng	Kiều	DH18VT	120	Thực phẩm lên men
41303	18125145	Nguyễn Đồng	Kiều	DH18VT	120	Rèn nghề 2
41304	18125145	Nguyễn Đồng	Kiều	DH18VT	120	Tin học đại cương
41305	18125145	Nguyễn Đồng	Kiều	DH18VT	120	Chuẩn đầu ra Tin học
41306	18125152	Nguyễn Ngọc	Lan	DH18VT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41307	18125152	Nguyễn Ngọc	Lan	DH18VT	127	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41308	18125152	Nguyễn Ngọc	Lan	DH18VT	127	Thực phẩm lên men
41309	18125152	Nguyễn Ngọc	Lan	DH18VT	127	Kỹ năng báo cáo học thuật
41310	18125152	Nguyễn Ngọc	Lan	DH18VT	127	Rèn nghề 2
41311	18125154	Nguyễn Thị Mỹ	Lan	DH18VT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41312	18125154	Nguyễn Thị Mỹ	Lan	DH18VT	121	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41313	18125154	Nguyễn Thị Mỹ	Lan	DH18VT	121	Thực phẩm lên men
41314	18125154	Nguyễn Thị Mỹ	Lan	DH18VT	121	Rèn nghề 2
41315	18125155	Phạm Thị	Lệ	DH18VT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41316	18125155	Phạm Thị	Lệ	DH18VT	124	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41317	18125155	Phạm Thị	Lệ	DH18VT	124	Thực phẩm lên men
41318	18125155	Phạm Thị	Lệ	DH18VT	124	Rèn nghề 2
41319	18125161	Lê Hoàng Khánh	Linh	DH18VT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41320	18125161	Lê Hoàng Khánh	Linh	DH18VT	124	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41321	18125161	Lê Hoàng Khánh	Linh	DH18VT	124	Thực phẩm lên men
41322	18125161	Lê Hoàng Khánh	Linh	DH18VT	124	Rèn nghề 2
41323	18125164	Phan Lê Duy	Linh	DH18VT	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41324	18125164	Phan Lê Duy	Linh	DH18VT	128	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41325	18125164	Phan Lê Duy	Linh	DH18VT	128	Thực phẩm lên men
41326	18125164	Phan Lê Duy	Linh	DH18VT	128	Rèn nghề 2
41327	18125164	Phan Lê Duy	Linh	DH18VT	128	Chuẩn đầu ra B1
41328	18125165	Trịnh Thị Tài	Linh	DH18VT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41329	18125165	Trịnh Thị Tài	Linh	DH18VT	122	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41330	18125165	Trịnh Thị Tài	Linh	DH18VT	122	Thực phẩm lên men
41331	18125165	Trịnh Thị Tài	Linh	DH18VT	122	Rèn nghề 2
41332	18125165	Trịnh Thị Tài	Linh	DH18VT	122	Chuẩn đầu ra B1
41333	18125172	Phan Hữu	Lợi	DH18VT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41334	18125172	Phan Hữu	Lợi	DH18VT	122	Công nghệ vi sinh thực phẩm

41335	18125172	Phan Hữu	Lợi	DH18VT	122	Thực phẩm lên men
41336	18125172	Phan Hữu	Lợi	DH18VT	122	Rèn nghề 2
41337	18125172	Phan Hữu	Lợi	DH18VT	122	Tin học đại cương
41338	18125172	Phan Hữu	Lợi	DH18VT	122	Chuẩn đầu ra B1
41339	18125172	Phan Hữu	Lợi	DH18VT	122	Chuẩn đầu ra Tin học
41340	18125174	Đặng Nguyễn Hoàng	Long	DH18VT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41341	18125174	Đặng Nguyễn Hoàng	Long	DH18VT	124	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41342	18125174	Đặng Nguyễn Hoàng	Long	DH18VT	124	Rèn nghề 2
41343	18125180	Huỳnh Vũ	Luân	DH18VT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41344	18125180	Huỳnh Vũ	Luân	DH18VT	126	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41345	18125180	Huỳnh Vũ	Luân	DH18VT	126	Thực phẩm lên men
41346	18125180	Huỳnh Vũ	Luân	DH18VT	126	Rèn nghề 2
41347	18125182	Châu Thị Khánh	Ly	DH18VT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41348	18125182	Châu Thị Khánh	Ly	DH18VT	118	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41349	18125182	Châu Thị Khánh	Ly	DH18VT	118	Thực phẩm lên men
41350	18125182	Châu Thị Khánh	Ly	DH18VT	118	Rèn nghề 2
41351	18125182	Châu Thị Khánh	Ly	DH18VT	118	Tin học đại cương
41352	18125182	Châu Thị Khánh	Ly	DH18VT	118	Chuẩn đầu ra Tin học
41353	18125184	Nguyễn Thị Ngọc	Lý	DH18VT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41354	18125184	Nguyễn Thị Ngọc	Lý	DH18VT	123	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41355	18125184	Nguyễn Thị Ngọc	Lý	DH18VT	123	Thực phẩm lên men
41356	18125184	Nguyễn Thị Ngọc	Lý	DH18VT	123	Rèn nghề 2
41357	18125185	Nguyễn Phạm Thị Ng	Mai	DH18VT	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41358	18125185	Nguyễn Phạm Thị Ng	Mai	DH18VT	128	Thực phẩm lên men
41359	18125185	Nguyễn Phạm Thị Ng	Mai	DH18VT	128	Rèn nghề 2
41360	18125186	Nguyễn Thanh	Mai	DH18VT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41361	18125186	Nguyễn Thanh	Mai	DH18VT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41362	18125186	Nguyễn Thanh	Mai	DH18VT	123	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41363	18125186	Nguyễn Thanh	Mai	DH18VT	123	Thực phẩm lên men
41364	18125186	Nguyễn Thanh	Mai	DH18VT	123	Rèn nghề 2
41365	18125191	Dương Túy	Mẩn	DH18VT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41366	18125191	Dương Túy	Mẩn	DH18VT	123	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41367	18125191	Dương Túy	Mẩn	DH18VT	123	Thực phẩm lên men
41368	18125191	Dương Túy	Mẩn	DH18VT	123	Rèn nghề 2
41369	18125197	Trần Hiền	My	DH18VT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC

41370	18125197	Trần Hiền	My	DH18VT	119	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41371	18125197	Trần Hiền	My	DH18VT	119	Thực phẩm lên men
41372	18125197	Trần Hiền	My	DH18VT	119	Rèn nghề 2
41373	18125197	Trần Hiền	My	DH18VT	119	Chuẩn đầu ra B1
41374	18125200	Võ Bá Hoài	Nam	DH18VT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41375	18125200	Võ Bá Hoài	Nam	DH18VT	126	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41376	18125200	Võ Bá Hoài	Nam	DH18VT	126	Rèn nghề 2
41377	18125207	Trần Võ Thanh	Ngân	DH18VT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41378	18125207	Trần Võ Thanh	Ngân	DH18VT	126	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41379	18125207	Trần Võ Thanh	Ngân	DH18VT	126	Rèn nghề 2
41380	18125207	Trần Võ Thanh	Ngân	DH18VT	126	Tin học đại cương
41381	18125207	Trần Võ Thanh	Ngân	DH18VT	126	Chuẩn đầu ra B1
41382	18125207	Trần Võ Thanh	Ngân	DH18VT	126	Chuẩn đầu ra Tin học
41383	18125208	Huỳnh Trọng	Nghĩa	DH18VT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41384	18125208	Huỳnh Trọng	Nghĩa	DH18VT	124	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41385	18125208	Huỳnh Trọng	Nghĩa	DH18VT	124	Thực phẩm lên men
41386	18125208	Huỳnh Trọng	Nghĩa	DH18VT	124	Rèn nghề 2
41387	18125210	Lê Nguyễn Hiếu	Nghĩa	DH18VT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41388	18125210	Lê Nguyễn Hiếu	Nghĩa	DH18VT	126	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41389	18125210	Lê Nguyễn Hiếu	Nghĩa	DH18VT	126	Thực phẩm lên men
41390	18125210	Lê Nguyễn Hiếu	Nghĩa	DH18VT	126	Rèn nghề 2
41391	18125211	Võ Hương	Nghĩa	DH18VT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41392	18125211	Võ Hương	Nghĩa	DH18VT	122	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41393	18125211	Võ Hương	Nghĩa	DH18VT	122	Thực phẩm lên men
41394	18125211	Võ Hương	Nghĩa	DH18VT	122	Rèn nghề 2
41395	18125213	Huỳnh Thị Bích	Ngọc	DH18VT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41396	18125213	Huỳnh Thị Bích	Ngọc	DH18VT	124	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41397	18125213	Huỳnh Thị Bích	Ngọc	DH18VT	124	Thực phẩm lên men
41398	18125213	Huỳnh Thị Bích	Ngọc	DH18VT	124	Rèn nghề 2
41399	18125214	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	DH18VT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41400	18125214	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	DH18VT	124	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41401	18125214	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	DH18VT	124	Thực phẩm lên men
41402	18125214	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	DH18VT	124	Rèn nghề 2
41403	18125215	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	DH18VT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41404	18125215	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	DH18VT	125	Triết học Mác Lênin

41405	18125215	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	DH18VT	125	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41406	18125215	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	DH18VT	125	Thực phẩm lên men
41407	18125215	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	DH18VT	125	Rèn nghề 2
41408	18125215	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	DH18VT	125	Chuẩn đầu ra B1
41409	18125221	Võ Thị Bích	Ngụy	DH18VT	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41410	18125221	Võ Thị Bích	Ngụy	DH18VT	129	Thực phẩm lên men
41411	18125221	Võ Thị Bích	Ngụy	DH18VT	129	Rèn nghề 2
41412	18125225	Trương Xuân	Nguyên	DH18VT	131	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41413	18125225	Trương Xuân	Nguyên	DH18VT	131	nghệ Thực Phẩm
41414	18125225	Trương Xuân	Nguyên	DH18VT	131	Rèn nghề 2
41415	18125225	Trương Xuân	Nguyên	DH18VT	131	Tin học đại cương
41416	18125225	Trương Xuân	Nguyên	DH18VT	131	Chuẩn đầu ra B1
41417	18125225	Trương Xuân	Nguyên	DH18VT	131	Chuẩn đầu ra Tin học
41418	18125227	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	DH18VT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41419	18125227	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	DH18VT	126	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41420	18125227	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	DH18VT	126	Thực phẩm lên men
41421	18125227	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	DH18VT	126	Rèn nghề 2
41422	18125228	Phạm Huỳnh Thị Ánh	Nguyệt	DH18VT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41423	18125228	Phạm Huỳnh Thị Ánh	Nguyệt	DH18VT	127	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41424	18125228	Phạm Huỳnh Thị Ánh	Nguyệt	DH18VT	127	Thực phẩm lên men
41425	18125228	Phạm Huỳnh Thị Ánh	Nguyệt	DH18VT	127	Rèn nghề 2
41426	18125230	Đỗ Thị Mỹ	Nhân	DH18VT	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41427	18125230	Đỗ Thị Mỹ	Nhân	DH18VT	129	Rèn nghề 2
41428	18125230	Đỗ Thị Mỹ	Nhân	DH18VT	129	Chuẩn đầu ra B1
41429	18125232	Bùi Thị Thảo	Nhi	DH18VT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41430	18125232	Bùi Thị Thảo	Nhi	DH18VT	124	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41431	18125232	Bùi Thị Thảo	Nhi	DH18VT	124	Thực phẩm lên men
41432	18125232	Bùi Thị Thảo	Nhi	DH18VT	124	Rèn nghề 2
41433	18125237	Nguyễn Thị Huyền	Nhi	DH18VT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41434	18125237	Nguyễn Thị Huyền	Nhi	DH18VT	123	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41435	18125237	Nguyễn Thị Huyền	Nhi	DH18VT	123	Thực phẩm lên men
41436	18125237	Nguyễn Thị Huyền	Nhi	DH18VT	123	Rèn nghề 2
41437	18125237	Nguyễn Thị Huyền	Nhi	DH18VT	123	Tin học đại cương
41438	18125237	Nguyễn Thị Huyền	Nhi	DH18VT	123	Chuẩn đầu ra B1
41439	18125237	Nguyễn Thị Huyền	Nhi	DH18VT	123	Chuẩn đầu ra Tin học

41440	18125242	Nguyễn Thị Yến	Nhi	DH18VT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41441	18125242	Nguyễn Thị Yến	Nhi	DH18VT	126	Rèn nghề 2
41442	18125243	Nguyễn Yến	Nhi	DH18VT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41443	18125243	Nguyễn Yến	Nhi	DH18VT	124	Thực phẩm lên men
41444	18125243	Nguyễn Yến	Nhi	DH18VT	124	Rèn nghề 2
41445	18125243	Nguyễn Yến	Nhi	DH18VT	124	Chuẩn đầu ra B1
41446	18125247	Đinh Nguyễn Khánh	Như	DH18VT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41447	18125247	Đinh Nguyễn Khánh	Như	DH18VT	125	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41448	18125247	Đinh Nguyễn Khánh	Như	DH18VT	125	Thực phẩm lên men
41449	18125247	Đinh Nguyễn Khánh	Như	DH18VT	125	Rèn nghề 2
41450	18125248	Đinh Thị Huỳnh	Như	DH18VT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41451	18125248	Đinh Thị Huỳnh	Như	DH18VT	126	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41452	18125248	Đinh Thị Huỳnh	Như	DH18VT	126	Thực phẩm lên men
41453	18125248	Đinh Thị Huỳnh	Như	DH18VT	126	Rèn nghề 2
41454	18125248	Đinh Thị Huỳnh	Như	DH18VT	126	Chuẩn đầu ra B1
41455	18125248	Đinh Thị Huỳnh	Như	DH18VT	126	Chuẩn đầu ra Tin học
41456	18125250	Mai Thị Huỳnh	Như	DH18VT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41457	18125250	Mai Thị Huỳnh	Như	DH18VT	124	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41458	18125250	Mai Thị Huỳnh	Như	DH18VT	124	Thực phẩm lên men
41459	18125250	Mai Thị Huỳnh	Như	DH18VT	124	Rèn nghề 2
41460	18125250	Mai Thị Huỳnh	Như	DH18VT	124	Chuẩn đầu ra B1
41461	18125250	Mai Thị Huỳnh	Như	DH18VT	124	Chuẩn đầu ra Tin học
41462	18125253	Trần Thị Huỳnh	Như	DH18VT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41463	18125253	Trần Thị Huỳnh	Như	DH18VT	122	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41464	18125253	Trần Thị Huỳnh	Như	DH18VT	122	Thực phẩm lên men
41465	18125253	Trần Thị Huỳnh	Như	DH18VT	122	Rèn nghề 2
41466	18125253	Trần Thị Huỳnh	Như	DH18VT	122	Chuẩn đầu ra B1
41467	18125253	Trần Thị Huỳnh	Như	DH18VT	122	Chuẩn đầu ra Tin học
41468	18125258	Võ Thị Phi	Nhung	DH18VT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41469	18125258	Võ Thị Phi	Nhung	DH18VT	126	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41470	18125258	Võ Thị Phi	Nhung	DH18VT	126	Thực phẩm lên men
41471	18125258	Võ Thị Phi	Nhung	DH18VT	126	Rèn nghề 2
41472	18125258	Võ Thị Phi	Nhung	DH18VT	126	Chuẩn đầu ra Tin học
41473	18125273	Nguyễn Đoàn Hoàng	Phương	DH18VT	127	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41474	18125273	Nguyễn Đoàn Hoàng	Phương	DH18VT	127	Công nghệ vi sinh thực phẩm

41475	18125273	Nguyễn Đoàn Hoàng	Phương	DH18VT	127	Thực phẩm lên men
41476	18125273	Nguyễn Đoàn Hoàng	Phương	DH18VT	127	Rèn nghề 2
41477	18125274	Nguyễn Hoài Nam	Phương	DH18VT	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41478	18125274	Nguyễn Hoài Nam	Phương	DH18VT	133	Rèn nghề 2
41479	18125276	Nguyễn Thị Tuyết	Phương	DH18VT	130	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41480	18125276	Nguyễn Thị Tuyết	Phương	DH18VT	130	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41481	18125276	Nguyễn Thị Tuyết	Phương	DH18VT	130	Thực phẩm lên men
41482	18125276	Nguyễn Thị Tuyết	Phương	DH18VT	130	Rèn nghề 2
41483	18125277	Kiều Thị	Phượng	DH18VT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41484	18125277	Kiều Thị	Phượng	DH18VT	125	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41485	18125277	Kiều Thị	Phượng	DH18VT	125	Thực phẩm lên men
41486	18125277	Kiều Thị	Phượng	DH18VT	125	Rèn nghề 2
41487	18125279	Thái Thu	Phượng	DH18VT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41488	18125279	Thái Thu	Phượng	DH18VT	126	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41489	18125279	Thái Thu	Phượng	DH18VT	126	Thực phẩm lên men
41490	18125279	Thái Thu	Phượng	DH18VT	126	Rèn nghề 2
41491	18125279	Thái Thu	Phượng	DH18VT	126	Chuẩn đầu ra B1
41492	18125284	Đỗ Lê Duy	Quí	DH18VT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41493	18125284	Đỗ Lê Duy	Quí	DH18VT	118	Triết học Mác Lênin
41494	18125284	Đỗ Lê Duy	Quí	DH18VT	118	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41495	18125284	Đỗ Lê Duy	Quí	DH18VT	118	Thực phẩm lên men
41496	18125284	Đỗ Lê Duy	Quí	DH18VT	118	Rèn nghề 2
41497	18125284	Đỗ Lê Duy	Quí	DH18VT	118	Anh văn 2
41498	18125284	Đỗ Lê Duy	Quí	DH18VT	118	Chuẩn đầu ra B1
41499	18125287	Phạm Nguyễn Thảo	Quyên	DH18VT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41500	18125287	Phạm Nguyễn Thảo	Quyên	DH18VT	119	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41501	18125287	Phạm Nguyễn Thảo	Quyên	DH18VT	119	Thực phẩm lên men
41502	18125287	Phạm Nguyễn Thảo	Quyên	DH18VT	119	Kỹ thuật thực phẩm 2
41503	18125287	Phạm Nguyễn Thảo	Quyên	DH18VT	119	Rèn nghề 2
41504	18125287	Phạm Nguyễn Thảo	Quyên	DH18VT	119	Chuẩn đầu ra B1
41505	18125287	Phạm Nguyễn Thảo	Quyên	DH18VT	119	Chuẩn đầu ra Tin học
41506	18125290	Đào Thị Xuân	Quỳnh	DH18VT	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41507	18125290	Đào Thị Xuân	Quỳnh	DH18VT	129	Thực phẩm lên men
41508	18125290	Đào Thị Xuân	Quỳnh	DH18VT	129	Rèn nghề 2
41509	18125293	Nguyễn Khánh	Quỳnh	DH18VT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC

41510	18125293	Nguyễn Khánh	Quỳnh	DH18VT	124	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41511	18125293	Nguyễn Khánh	Quỳnh	DH18VT	124	Thực phẩm lên men
41512	18125293	Nguyễn Khánh	Quỳnh	DH18VT	124	Rèn nghề 2
41513	18125293	Nguyễn Khánh	Quỳnh	DH18VT	124	Chuẩn đầu ra B1
41514	18125293	Nguyễn Khánh	Quỳnh	DH18VT	124	Chuẩn đầu ra Tin học
41515	18125298	Nguyễn Đình	Sanh	DH18VT	118	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41516	18125298	Nguyễn Đình	Sanh	DH18VT	118	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41517	18125298	Nguyễn Đình	Sanh	DH18VT	118	Thực phẩm lên men
41518	18125298	Nguyễn Đình	Sanh	DH18VT	118	Rèn nghề 2
41519	18125298	Nguyễn Đình	Sanh	DH18VT	118	Tin học đại cương
41520	18125298	Nguyễn Đình	Sanh	DH18VT	118	Chuẩn đầu ra B1
41521	18125298	Nguyễn Đình	Sanh	DH18VT	118	Chuẩn đầu ra Tin học
41522	18125301	Trần Văn	Sơn	DH18VT	133	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41523	18125301	Trần Văn	Sơn	DH18VT	133	Rèn nghề 2
41524	18125304	Đỗ Huỳnh Minh	Tâm	DH18VT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41525	18125304	Đỗ Huỳnh Minh	Tâm	DH18VT	121	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41526	18125304	Đỗ Huỳnh Minh	Tâm	DH18VT	121	Thực phẩm lên men
41527	18125304	Đỗ Huỳnh Minh	Tâm	DH18VT	121	Rèn nghề 2
41528	18125305	Lê Thị Ngọc	Tâm	DH18VT	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41529	18125305	Lê Thị Ngọc	Tâm	DH18VT	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41530	18125305	Lê Thị Ngọc	Tâm	DH18VT	107	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41531	18125305	Lê Thị Ngọc	Tâm	DH18VT	107	Vi sinh thực phẩm
41532	18125305	Lê Thị Ngọc	Tâm	DH18VT	107	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41533	18125305	Lê Thị Ngọc	Tâm	DH18VT	107	Thực phẩm lên men
41534	18125305	Lê Thị Ngọc	Tâm	DH18VT	107	Công nghệ sinh học thực phẩm
41535	18125305	Lê Thị Ngọc	Tâm	DH18VT	107	[illegible] nghệ Thực Phẩm
41536	18125305	Lê Thị Ngọc	Tâm	DH18VT	107	Rèn nghề 1
41537	18125305	Lê Thị Ngọc	Tâm	DH18VT	107	Rèn nghề 2
41538	18125305	Lê Thị Ngọc	Tâm	DH18VT	107	Chuẩn đầu ra B1
41539	18125305	Lê Thị Ngọc	Tâm	DH18VT	107	Chuẩn đầu ra Tin học
41540	18125307	Nguyễn Xuân	Thái	DH18VT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41541	18125307	Nguyễn Xuân	Thái	DH18VT	124	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41542	18125307	Nguyễn Xuân	Thái	DH18VT	124	Thực phẩm lên men
41543	18125307	Nguyễn Xuân	Thái	DH18VT	124	Rèn nghề 2
41544	18125307	Nguyễn Xuân	Thái	DH18VT	124	Chuẩn đầu ra B1

41545	18125307	Nguyễn Xuân	Thái	DH18VT	124	Chuẩn đầu ra Tin học
41546	18125311	Nguyễn Thị	Thanh	DH18VT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41547	18125311	Nguyễn Thị	Thanh	DH18VT	123	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41548	18125311	Nguyễn Thị	Thanh	DH18VT	123	Thực phẩm lên men
41549	18125311	Nguyễn Thị	Thanh	DH18VT	123	Rèn nghề 2
41550	18125312	Nguyễn Thị Thu	Thanh	DH18VT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41551	18125312	Nguyễn Thị Thu	Thanh	DH18VT	125	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41552	18125312	Nguyễn Thị Thu	Thanh	DH18VT	125	Thực phẩm lên men
41553	18125312	Nguyễn Thị Thu	Thanh	DH18VT	125	Rèn nghề 2
41554	18125320	Huỳnh Phương	Thảo	DH18VT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41555	18125320	Huỳnh Phương	Thảo	DH18VT	121	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41556	18125320	Huỳnh Phương	Thảo	DH18VT	121	Thực phẩm lên men
41557	18125320	Huỳnh Phương	Thảo	DH18VT	121	Rèn nghề 2
41558	18125320	Huỳnh Phương	Thảo	DH18VT	121	Tin học đại cương
41559	18125320	Huỳnh Phương	Thảo	DH18VT	121	Chuẩn đầu ra B1
41560	18125320	Huỳnh Phương	Thảo	DH18VT	121	Chuẩn đầu ra Tin học
41561	18125324	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH18VT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41562	18125324	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH18VT	122	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41563	18125324	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH18VT	122	Thực phẩm lên men
41564	18125324	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH18VT	122	Rèn nghề 2
41565	18125324	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH18VT	122	Tin học đại cương
41566	18125324	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH18VT	122	Chuẩn đầu ra B1
41567	18125324	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH18VT	122	Chuẩn đầu ra Tin học
41568	18125334	Lê Châu Kim	Thơ	DH18VT	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41569	18125334	Lê Châu Kim	Thơ	DH18VT	120	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41570	18125334	Lê Châu Kim	Thơ	DH18VT	120	Thực phẩm lên men
41571	18125334	Lê Châu Kim	Thơ	DH18VT	120	Rèn nghề 2
41572	18125337	Nguyễn Thị Kim	Thoa	DH18VT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41573	18125337	Nguyễn Thị Kim	Thoa	DH18VT	122	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41574	18125337	Nguyễn Thị Kim	Thoa	DH18VT	122	Thực phẩm lên men
41575	18125337	Nguyễn Thị Kim	Thoa	DH18VT	122	Rèn nghề 2
41576	18125338	Văn Thị Kim	Thoa	DH18VT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41577	18125338	Văn Thị Kim	Thoa	DH18VT	124	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41578	18125338	Văn Thị Kim	Thoa	DH18VT	124	Thực phẩm lên men
41579	18125338	Văn Thị Kim	Thoa	DH18VT	124	Rèn nghề 2

41580	18125351	Ngô Thị Bích	Thuận	DH18VT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41581	18125351	Ngô Thị Bích	Thuận	DH18VT	121	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41582	18125351	Ngô Thị Bích	Thuận	DH18VT	121	Thực phẩm lên men
41583	18125351	Ngô Thị Bích	Thuận	DH18VT	121	Rèn nghề 2
41584	18125352	Huỳnh Thị Mỹ	Thương	DH18VT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41585	18125352	Huỳnh Thị Mỹ	Thương	DH18VT	125	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41586	18125352	Huỳnh Thị Mỹ	Thương	DH18VT	125	Rèn nghề 2
41587	18125355	Huỳnh Thanh	Thúy	DH18VT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41588	18125355	Huỳnh Thanh	Thúy	DH18VT	124	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41589	18125355	Huỳnh Thanh	Thúy	DH18VT	124	Thực phẩm lên men
41590	18125355	Huỳnh Thanh	Thúy	DH18VT	124	Rèn nghề 2
41591	18125357	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	DH18VT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41592	18125357	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	DH18VT	124	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41593	18125357	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	DH18VT	124	Thực phẩm lên men
41594	18125357	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	DH18VT	124	Rèn nghề 2
41595	18125359	Vũ Thị	Thùy	DH18VT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41596	18125359	Vũ Thị	Thùy	DH18VT	125	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41597	18125359	Vũ Thị	Thùy	DH18VT	125	Rèn nghề 2
41598	18125359	Vũ Thị	Thùy	DH18VT	125	Chuẩn đầu ra B1
41599	18125361	Lê Trúc	Thủy	DH18VT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41600	18125361	Lê Trúc	Thủy	DH18VT	124	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41601	18125361	Lê Trúc	Thủy	DH18VT	124	Rèn nghề 2
41602	18125361	Lê Trúc	Thủy	DH18VT	124	Chuẩn đầu ra Tin học
41603	18125364	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	DH18VT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41604	18125364	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	DH18VT	122	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41605	18125364	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	DH18VT	122	Thực phẩm lên men
41606	18125364	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	DH18VT	122	Rèn nghề 2
41607	18125365	Nguyễn Thuỷ	Tiên	DH18VT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41608	18125365	Nguyễn Thuỷ	Tiên	DH18VT	121	Thực phẩm lên men
41609	18125365	Nguyễn Thuỷ	Tiên	DH18VT	121	Rèn nghề 2
41610	18125365	Nguyễn Thuỷ	Tiên	DH18VT	121	Tin học đại cương
41611	18125365	Nguyễn Thuỷ	Tiên	DH18VT	121	Chuẩn đầu ra B1
41612	18125365	Nguyễn Thuỷ	Tiên	DH18VT	121	Chuẩn đầu ra Tin học
41613	18125370	Hồ Thị	Trà	DH18VT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41614	18125370	Hồ Thị	Trà	DH18VT	123	Công nghệ vi sinh thực phẩm

41615	18125370	Hồ Thị	Trà	DH18VT	123	Rèn nghề 2
41616	18125370	Hồ Thị	Trà	DH18VT	123	Tin học đại cương
41617	18125370	Hồ Thị	Trà	DH18VT	123	Chuẩn đầu ra Tin học
41618	18125371	Trần Thị Phương	Trà	DH18VT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41619	18125371	Trần Thị Phương	Trà	DH18VT	124	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41620	18125371	Trần Thị Phương	Trà	DH18VT	124	Rèn nghề 2
41621	18125374	Trần Thị Bích	Trâm	DH18VT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41622	18125374	Trần Thị Bích	Trâm	DH18VT	126	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41623	18125374	Trần Thị Bích	Trâm	DH18VT	126	Thực phẩm lên men
41624	18125374	Trần Thị Bích	Trâm	DH18VT	126	Rèn nghề 2
41625	18125375	Võ Thị Bích	Trâm	DH18VT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41626	18125375	Võ Thị Bích	Trâm	DH18VT	126	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41627	18125375	Võ Thị Bích	Trâm	DH18VT	126	Thực phẩm lên men
41628	18125375	Võ Thị Bích	Trâm	DH18VT	126	Rèn nghề 2
41629	18125379	Nguyễn Thị Huyền	Trân	DH18VT	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41630	18125379	Nguyễn Thị Huyền	Trân	DH18VT	125	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41631	18125379	Nguyễn Thị Huyền	Trân	DH18VT	125	Thực phẩm lên men
41632	18125379	Nguyễn Thị Huyền	Trân	DH18VT	125	Rèn nghề 2
41633	18125382	Đặng Thị Thùy	Trang	DH18VT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41634	18125382	Đặng Thị Thùy	Trang	DH18VT	121	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41635	18125382	Đặng Thị Thùy	Trang	DH18VT	121	Thực phẩm lên men
41636	18125382	Đặng Thị Thùy	Trang	DH18VT	121	Rèn nghề 2
41637	18125382	Đặng Thị Thùy	Trang	DH18VT	121	Chuẩn đầu ra B1
41638	18125386	Nguyễn Thị Thu	Trang	DH18VT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41639	18125386	Nguyễn Thị Thu	Trang	DH18VT	117	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41640	18125386	Nguyễn Thị Thu	Trang	DH18VT	117	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41641	18125386	Nguyễn Thị Thu	Trang	DH18VT	117	Thực phẩm lên men
41642	18125386	Nguyễn Thị Thu	Trang	DH18VT	117	Rèn nghề 2
41643	18125390	Dương Thị Mỹ	Trinh	DH18VT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41644	18125390	Dương Thị Mỹ	Trinh	DH18VT	123	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41645	18125390	Dương Thị Mỹ	Trinh	DH18VT	123	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41646	18125390	Dương Thị Mỹ	Trinh	DH18VT	123	Thực phẩm lên men
41647	18125390	Dương Thị Mỹ	Trinh	DH18VT	123	Rèn nghề 2
41648	18125390	Dương Thị Mỹ	Trinh	DH18VT	123	Chuẩn đầu ra B1
41649	18125391	Phan Thị Tú	Trinh	DH18VT	128	THONG_TIN_NHOM_BBTC

41650	18125391	Phan Thị Tú	Trinh	DH18VT	128	Thực phẩm lên men
41651	18125391	Phan Thị Tú	Trinh	DH18VT	128	Rèn nghề 2
41652	18125391	Phan Thị Tú	Trinh	DH18VT	128	Chuẩn đầu ra B1
41653	18125399	Bùi Thị Bích	Tuyền	DH18VT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41654	18125399	Bùi Thị Bích	Tuyền	DH18VT	124	Thực phẩm lên men
41655	18125399	Bùi Thị Bích	Tuyền	DH18VT	124	Rèn nghề 2
41656	18125399	Bùi Thị Bích	Tuyền	DH18VT	124	Chuẩn đầu ra B1
41657	18125406	Lê Thị Thúy	Uyên	DH18VT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41658	18125406	Lê Thị Thúy	Uyên	DH18VT	121	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41659	18125406	Lê Thị Thúy	Uyên	DH18VT	121	Thực phẩm lên men
41660	18125406	Lê Thị Thúy	Uyên	DH18VT	121	Rèn nghề 2
41661	18125406	Lê Thị Thúy	Uyên	DH18VT	121	Chuẩn đầu ra B1
41662	18125406	Lê Thị Thúy	Uyên	DH18VT	121	Chuẩn đầu ra Tin học
41663	18125407	Nguyễn Thị Hoàng	Uyên	DH18VT	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41664	18125407	Nguyễn Thị Hoàng	Uyên	DH18VT	126	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41665	18125407	Nguyễn Thị Hoàng	Uyên	DH18VT	126	Thực phẩm lên men
41666	18125407	Nguyễn Thị Hoàng	Uyên	DH18VT	126	Rèn nghề 2
41667	18125407	Nguyễn Thị Hoàng	Uyên	DH18VT	126	Chuẩn đầu ra B1
41668	18125408	Hoàng Thanh	Vân	DH18VT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41669	18125408	Hoàng Thanh	Vân	DH18VT	124	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41670	18125408	Hoàng Thanh	Vân	DH18VT	124	Thực phẩm lên men
41671	18125408	Hoàng Thanh	Vân	DH18VT	124	Rèn nghề 2
41672	18125409	Hoàng Thị	Vân	DH18VT	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41673	18125409	Hoàng Thị	Vân	DH18VT	132	Rèn nghề 2
41674	18125411	Phạm Tú	Văn	DH18VT	113	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41675	18125411	Phạm Tú	Văn	DH18VT	113	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41676	18125411	Phạm Tú	Văn	DH18VT	113	Thực phẩm lên men
41677	18125411	Phạm Tú	Văn	DH18VT	113	Kỹ thuật thực phẩm 1
41678	18125411	Phạm Tú	Văn	DH18VT	113	Kỹ thuật thực phẩm 2
41679	18125411	Phạm Tú	Văn	DH18VT	113	nghệ Thực Phẩm
41680	18125411	Phạm Tú	Văn	DH18VT	113	Rèn nghề 2
41681	18125414	Phan Thị Tường	Vi	DH18VT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41682	18125414	Phan Thị Tường	Vi	DH18VT	121	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41683	18125414	Phan Thị Tường	Vi	DH18VT	121	Thực phẩm lên men
41684	18125414	Phan Thị Tường	Vi	DH18VT	121	Rèn nghề 2

41685	18125414	Phan Thị Tường	Vi	DH18VT	121	Chuẩn đầu ra B1
41686	18125416	Trần Thị Thúy	Vi	DH18VT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41687	18125416	Trần Thị Thúy	Vi	DH18VT	119	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41688	18125416	Trần Thị Thúy	Vi	DH18VT	119	Thực phẩm lên men
41689	18125416	Trần Thị Thúy	Vi	DH18VT	119	Rèn nghề 2
41690	18125416	Trần Thị Thúy	Vi	DH18VT	119	Chuẩn đầu ra B1
41691	18125416	Trần Thị Thúy	Vi	DH18VT	119	Chuẩn đầu ra Tin học
41692	18125422	Lê Huỳnh Ngọc Mỹ Th	Vy	DH18VT	120	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41693	18125422	Lê Huỳnh Ngọc Mỹ Th	Vy	DH18VT	120	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41694	18125422	Lê Huỳnh Ngọc Mỹ Th	Vy	DH18VT	120	Thực phẩm lên men
41695	18125422	Lê Huỳnh Ngọc Mỹ Th	Vy	DH18VT	120	Rèn nghề 2
41696	18125427	Phan Ngọc Thảo	Vy	DH18VT	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41697	18125427	Phan Ngọc Thảo	Vy	DH18VT	122	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41698	18125427	Phan Ngọc Thảo	Vy	DH18VT	122	Thực phẩm lên men
41699	18125427	Phan Ngọc Thảo	Vy	DH18VT	122	Rèn nghề 2
41700	18125436	Phan Thị Như	Ý	DH18VT	124	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41701	18125436	Phan Thị Như	Ý	DH18VT	124	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41702	18125436	Phan Thị Như	Ý	DH18VT	124	Thực phẩm lên men
41703	18125436	Phan Thị Như	Ý	DH18VT	124	Rèn nghề 2
41704	18125443	Phan Hoàng	Yến	DH18VT	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41705	18125443	Phan Hoàng	Yến	DH18VT	121	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41706	18125443	Phan Hoàng	Yến	DH18VT	121	Thực phẩm lên men
41707	18125443	Phan Hoàng	Yến	DH18VT	121	Rèn nghề 2
41708	18125443	Phan Hoàng	Yến	DH18VT	121	Tin học đại cương
41709	18125443	Phan Hoàng	Yến	DH18VT	121	Chuẩn đầu ra B1
41710	18125443	Phan Hoàng	Yến	DH18VT	121	Chuẩn đầu ra Tin học
41711	18125444	Phan Nguyễn Tiểu	Yến	DH18VT	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41712	18125444	Phan Nguyễn Tiểu	Yến	DH18VT	119	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41713	18125444	Phan Nguyễn Tiểu	Yến	DH18VT	119	Thực phẩm lên men
41714	18125444	Phan Nguyễn Tiểu	Yến	DH18VT	119	Rèn nghề 2
41715	18125444	Phan Nguyễn Tiểu	Yến	DH18VT	119	Chuẩn đầu ra Tin học
41716	18125531	Lê Kiều	Trâm	DH18VT	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41717	18125531	Lê Kiều	Trâm	DH18VT	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41718	18125531	Lê Kiều	Trâm	DH18VT	94	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41719	18125531	Lê Kiều	Trâm	DH18VT	94	Triết học Mác Lênin

41720	18125531	Lê Kiều	Trâm	DH18VT	94	Công nghệ vi sinh thực phẩm
41721	18125531	Lê Kiều	Trâm	DH18VT	94	Thực phẩm lên men
41722	18125531	Lê Kiều	Trâm	DH18VT	94	Kỹ thuật thực phẩm 1
41723	18125531	Lê Kiều	Trâm	DH18VT	94	Kỹ thuật thực phẩm 2
41724	18125531	Lê Kiều	Trâm	DH18VT	94	Nhiệt kỹ thuật thực phẩm
41725	18125531	Lê Kiều	Trâm	DH18VT	94	Rèn nghề 2
41726	18125531	Lê Kiều	Trâm	DH18VT	94	Anh văn 2
41727	18125531	Lê Kiều	Trâm	DH18VT	94	Tin học đại cương
41728	18125531	Lê Kiều	Trâm	DH18VT	94	Chuẩn đầu ra B1
41729	18125531	Lê Kiều	Trâm	DH18VT	94	Chuẩn đầu ra Tin học
41730	09212008	Nguyễn Thanh	Bình	TC09TY	150	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41731	09212076	Phạm Anh	Tuấn	TC09TY	150	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41732	10112256	Thạch Thị Ánh	Tím	TC10TY	112	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41733	10112256	Thạch Thị Ánh	Tím	TC10TY	112	Mác - Lênin
41734	10112256	Thạch Thị Ánh	Tím	TC10TY	112	Toán cao cấp B2
41735	10112256	Thạch Thị Ánh	Tím	TC10TY	112	Xác suất thống kê
41736	10112256	Thạch Thị Ánh	Tím	TC10TY	112	Hóa học đại cương
41737	10112256	Thạch Thị Ánh	Tím	TC10TY	112	Thí nghiệm Sinh học động vật
41738	10112256	Thạch Thị Ánh	Tím	TC10TY	112	Sinh lý 2
41739	10112256	Thạch Thị Ánh	Tím	TC10TY	112	Nội khoa 1
41740	10112256	Thạch Thị Ánh	Tím	TC10TY	112	Độc chất học thú y
41741	10112256	Thạch Thị Ánh	Tím	TC10TY	112	Chẩn đoán hình ảnh
41742	10112256	Thạch Thị Ánh	Tím	TC10TY	112	Sản khoa
41743	10112256	Thạch Thị Ánh	Tím	TC10TY	112	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
41744	10112256	Thạch Thị Ánh	Tím	TC10TY	112	Dịch tễ học
41745	10112256	Thạch Thị Ánh	Tím	TC10TY	112	Ký sinh trùng 1
41746	10112256	Thạch Thị Ánh	Tím	TC10TY	112	Miễn dịch
41747	10112256	Thạch Thị Ánh	Tím	TC10TY	112	Ký sinh trùng 2
41748	10112256	Thạch Thị Ánh	Tím	TC10TY	112	Chăn nuôi gia cầm đại cương
41749	10112256	Thạch Thị Ánh	Tím	TC10TY	112	Chăn nuôi heo đại cương
41750	10112256	Thạch Thị Ánh	Tím	TC10TY	112	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
41751	10112256	Thạch Thị Ánh	Tím	TC10TY	112	Anh văn 1
41752	10112256	Thạch Thị Ánh	Tím	TC10TY	112	Anh văn 2
41753	10212028	Phan Lê Nhật	Minh	TC10TY	150	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41754	10212034	Hoàng Đại	Nhơn	TC10TY	150	THONG_TIN_NHOM_BBTC

41755	10212046	Lù Quang	Thành	TC10TY	146	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41756	10212046	Lù Quang	Thành	TC10TY	146	Bệnh truyền nhiễm heo
41757	10212046	Lù Quang	Thành	TC10TY	146	Sinh lý bệnh
41758	10212052	Phạm Quang	Thược	TC10TY	150	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41759	11211011	Hà Quang	Dự	TC11CNNX	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41760	11211053	Lê	Mau	TC11CNNX	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41761	11211060	Trần Tuấn	Anh	TC11CNNX	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41762	11221026	Nguyễn Đăng	Khoa	TC11PTLA	122	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41763	11212019	Nguyễn Minh Thiên	Ngân	TC11TY	150	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41764	11212046	Trần Ngọc	Tuấn	TC11TY	150	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41765	11212054	Lý Quốc	Dũng	TC11TY	155	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41766	11112155	Vũ Văn	Ngọc	TC12TY	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41767	11112155	Vũ Văn	Ngọc	TC12TY	132	Cộng sản Việt Nam
41768	11112155	Vũ Văn	Ngọc	TC12TY	132	Mác - Lênin
41769	11112155	Vũ Văn	Ngọc	TC12TY	132	Toán cao cấp B1
41770	11112155	Vũ Văn	Ngọc	TC12TY	132	Thí nghiệm Sinh học động vật
41771	11112155	Vũ Văn	Ngọc	TC12TY	132	Sinh học động vật
41772	11112155	Vũ Văn	Ngọc	TC12TY	132	Sinh hoá đại cương
41773	11112155	Vũ Văn	Ngọc	TC12TY	132	Độc chất học thú y
41774	11112155	Vũ Văn	Ngọc	TC12TY	132	Sản khoa
41775	11112155	Vũ Văn	Ngọc	TC12TY	132	Ký sinh trùng 1
41776	11112155	Vũ Văn	Ngọc	TC12TY	132	Anh văn 1
41777	11112155	Vũ Văn	Ngọc	TC12TY	132	Tin học đại cương
41778	12212075	Thiều Ngọc	Đông	TC12TY	146	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41779	12212075	Thiều Ngọc	Đông	TC12TY	146	Kỹ năng giao tiếp
41780	12212075	Thiều Ngọc	Đông	TC12TY	146	Ký sinh trùng 2
41781	12212091	Hà Thanh	Hải	TC12TY	148	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41782	12212091	Hà Thanh	Hải	TC12TY	148	Cơ thể học so sánh
41783	12212092	Lê Hoàng	Hải	TC12TY	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41784	12212092	Lê Hoàng	Hải	TC12TY	98	Sinh hóa chuyên ngành
41785	12212092	Lê Hoàng	Hải	TC12TY	98	Di truyền học đại cương
41786	12212092	Lê Hoàng	Hải	TC12TY	98	Vệ sinh an toàn thực phẩm
41787	12212092	Lê Hoàng	Hải	TC12TY	98	Ngoại khoa
41788	12212092	Lê Hoàng	Hải	TC12TY	98	Nội khoa 2
41789	12212092	Lê Hoàng	Hải	TC12TY	98	Nội khoa 1

41790	12212092	Lê Hoàng	Hải	TC12TY	98	Độc chất học thú y
41791	12212092	Lê Hoàng	Hải	TC12TY	98	Chẩn đoán hình ảnh
41792	12212092	Lê Hoàng	Hải	TC12TY	98	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
41793	12212092	Lê Hoàng	Hải	TC12TY	98	Dịch tễ học
41794	12212092	Lê Hoàng	Hải	TC12TY	98	Ký sinh trùng 1
41795	12212092	Lê Hoàng	Hải	TC12TY	98	Miễn dịch
41796	12212092	Lê Hoàng	Hải	TC12TY	98	Chăn nuôi thú hoang dã
41797	12212092	Lê Hoàng	Hải	TC12TY	98	Bệnh truyền nhiễm chung
41798	12212092	Lê Hoàng	Hải	TC12TY	98	Bệnh truyền nhiễm heo
41799	12212092	Lê Hoàng	Hải	TC12TY	98	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
41800	12212092	Lê Hoàng	Hải	TC12TY	98	Luật thú y
41801	12212092	Lê Hoàng	Hải	TC12TY	98	Ký sinh trùng 2
41802	12212092	Lê Hoàng	Hải	TC12TY	98	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
41803	12212092	Lê Hoàng	Hải	TC12TY	98	Chăn nuôi gia cầm đại cương
41804	12212092	Lê Hoàng	Hải	TC12TY	98	Chăn nuôi heo đại cương
41805	12212092	Lê Hoàng	Hải	TC12TY	98	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
41806	12212092	Lê Hoàng	Hải	TC12TY	98	Bệnh chó mèo
41807	12212093	Dương Ngọc	Hiệp	TC12TY	143	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41808	12212093	Dương Ngọc	Hiệp	TC12TY	143	Miễn dịch
41809	12212093	Dương Ngọc	Hiệp	TC12TY	143	Ký sinh trùng 2
41810	12212093	Dương Ngọc	Hiệp	TC12TY	143	Chăn nuôi gia cầm đại cương
41811	12212097	Nguyễn Trọng	Hưng	TC12TY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41812	12212097	Nguyễn Trọng	Hưng	TC12TY	121	Sinh lý 1
41813	12212097	Nguyễn Trọng	Hưng	TC12TY	121	Sinh hóa chuyên ngành
41814	12212097	Nguyễn Trọng	Hưng	TC12TY	121	Di truyền học đại cương
41815	12212097	Nguyễn Trọng	Hưng	TC12TY	121	Nội khoa 1
41816	12212097	Nguyễn Trọng	Hưng	TC12TY	121	Độc chất học thú y
41817	12212097	Nguyễn Trọng	Hưng	TC12TY	121	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
41818	12212097	Nguyễn Trọng	Hưng	TC12TY	121	Dịch tễ học
41819	12212097	Nguyễn Trọng	Hưng	TC12TY	121	Miễn dịch
41820	12212097	Nguyễn Trọng	Hưng	TC12TY	121	Vi sinh học đại cương
41821	12212097	Nguyễn Trọng	Hưng	TC12TY	121	Bệnh truyền nhiễm heo
41822	12212097	Nguyễn Trọng	Hưng	TC12TY	121	Sinh lý bệnh
41823	12212097	Nguyễn Trọng	Hưng	TC12TY	121	Chăn nuôi gia cầm đại cương
41824	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	THONG_TIN_NHOM_BBTC

41825	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Cộng sản Việt Nam
41826	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Mác - Lênin
41827	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Tư tưởng Hồ Chí Minh
41828	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Kỹ năng giao tiếp
41829	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Sinh lý 1
41830	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Sinh hóa chuyên ngành
41831	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Di truyền học đại cương
41832	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Giống động vật I
41833	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Truyền tinh truyền phôi
41834	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Vệ sinh an toàn thực phẩm
41835	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Ngoại khoa
41836	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Nội khoa 2
41837	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Nội khoa 1
41838	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Dược lý cơ bản
41839	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Độc chất học thú y
41840	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Chẩn đoán hình ảnh
41841	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Sản khoa
41842	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
41843	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Dịch tễ học
41844	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Giải phẩu bệnh 1
41845	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Ký sinh trùng 1
41846	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Miễn dịch
41847	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Chăn nuôi thú hoang dã
41848	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Bệnh truyền nhiễm chung
41849	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Bệnh truyền nhiễm heo
41850	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
41851	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Luật thú y
41852	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Ký sinh trùng 2
41853	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
41854	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Chăn nuôi gia cầm đại cương
41855	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Chăn nuôi heo đại cương
41856	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
41857	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Bệnh chó mèo
41858	12212099	Phạm Văn	Hoàn	TC12TY	67	Tin học đại cương
41859	12212100	Trương Quang	Hoàng	TC12TY	97	THONG_TIN_NHOM_BBTC

41860	12212100	Trương Quang	Hoàng	TC12TY	97	Cộng sản Việt Nam
41861	12212100	Trương Quang	Hoàng	TC12TY	97	Thí nghiệm Hóa ĐC
41862	12212100	Trương Quang	Hoàng	TC12TY	97	Sinh học động vật
41863	12212100	Trương Quang	Hoàng	TC12TY	97	Kỹ năng giao tiếp
41864	12212100	Trương Quang	Hoàng	TC12TY	97	Sinh lý 1
41865	12212100	Trương Quang	Hoàng	TC12TY	97	Di truyền học đại cương
41866	12212100	Trương Quang	Hoàng	TC12TY	97	Vệ sinh an toàn thực phẩm
41867	12212100	Trương Quang	Hoàng	TC12TY	97	Ngoại khoa
41868	12212100	Trương Quang	Hoàng	TC12TY	97	Nội khoa 2
41869	12212100	Trương Quang	Hoàng	TC12TY	97	Nội khoa 1
41870	12212100	Trương Quang	Hoàng	TC12TY	97	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
41871	12212100	Trương Quang	Hoàng	TC12TY	97	Ký sinh trùng 1
41872	12212100	Trương Quang	Hoàng	TC12TY	97	Miễn dịch
41873	12212100	Trương Quang	Hoàng	TC12TY	97	Mô học
41874	12212100	Trương Quang	Hoàng	TC12TY	97	Chăn nuôi thú hoang dã
41875	12212100	Trương Quang	Hoàng	TC12TY	97	Bệnh truyền nhiễm chung
41876	12212100	Trương Quang	Hoàng	TC12TY	97	Bệnh truyền nhiễm heo
41877	12212100	Trương Quang	Hoàng	TC12TY	97	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
41878	12212100	Trương Quang	Hoàng	TC12TY	97	Luật thú y
41879	12212100	Trương Quang	Hoàng	TC12TY	97	Ký sinh trùng 2
41880	12212100	Trương Quang	Hoàng	TC12TY	97	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
41881	12212100	Trương Quang	Hoàng	TC12TY	97	Chăn nuôi gia cầm đại cương
41882	12212100	Trương Quang	Hoàng	TC12TY	97	Bệnh chó mèo
41883	12212101	Hầu Sĩ	Hòa	TC12TY	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41884	12212101	Hầu Sĩ	Hòa	TC12TY	109	Mác - Lênin
41885	12212101	Hầu Sĩ	Hòa	TC12TY	109	Vệ sinh an toàn thực phẩm
41886	12212101	Hầu Sĩ	Hòa	TC12TY	109	Ngoại khoa
41887	12212101	Hầu Sĩ	Hòa	TC12TY	109	Nội khoa 1
41888	12212101	Hầu Sĩ	Hòa	TC12TY	109	Độc chất học thú y
41889	12212101	Hầu Sĩ	Hòa	TC12TY	109	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
41890	12212101	Hầu Sĩ	Hòa	TC12TY	109	Dịch tễ học
41891	12212101	Hầu Sĩ	Hòa	TC12TY	109	Giải phẩu bệnh 1
41892	12212101	Hầu Sĩ	Hòa	TC12TY	109	Ký sinh trùng 1
41893	12212101	Hầu Sĩ	Hòa	TC12TY	109	Chăn nuôi thú hoang dã
41894	12212101	Hầu Sĩ	Hòa	TC12TY	109	Bệnh truyền nhiễm chung

41895	12212101	Hầu Sĩ	Hòa	TC12TY	109	Bệnh truyền nhiễm heo
41896	12212101	Hầu Sĩ	Hòa	TC12TY	109	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
41897	12212101	Hầu Sĩ	Hòa	TC12TY	109	Luật thú y
41898	12212101	Hầu Sĩ	Hòa	TC12TY	109	Sinh lý bệnh
41899	12212101	Hầu Sĩ	Hòa	TC12TY	109	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
41900	12212101	Hầu Sĩ	Hòa	TC12TY	109	Bệnh chó mèo
41901	12212102	Nguyễn Đăng	Huy	TC12TY	137	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41902	12212102	Nguyễn Đăng	Huy	TC12TY	137	Toán cao cấp B2
41903	12212102	Nguyễn Đăng	Huy	TC12TY	137	Truyền tinh truyền phôi
41904	12212102	Nguyễn Đăng	Huy	TC12TY	137	Nội khoa 1
41905	12212102	Nguyễn Đăng	Huy	TC12TY	137	Độc chất học thú y
41906	12212102	Nguyễn Đăng	Huy	TC12TY	137	Dịch tễ học
41907	12212102	Nguyễn Đăng	Huy	TC12TY	137	Bệnh truyền nhiễm heo
41908	12212104	Nguyễn Duy	Kha	TC12TY	150	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41909	12212108	Nguyễn Bá	Liệu	TC12TY	141	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41910	12212108	Nguyễn Bá	Liệu	TC12TY	141	Cộng sản Việt Nam
41911	12212108	Nguyễn Bá	Liệu	TC12TY	141	Sinh hóa chuyên ngành
41912	12212108	Nguyễn Bá	Liệu	TC12TY	141	Truyền tinh truyền phôi
41913	12212108	Nguyễn Bá	Liệu	TC12TY	141	Độc chất học thú y
41914	12212109	Nguyễn Văn	Luân	TC12TY	148	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41915	12212109	Nguyễn Văn	Luân	TC12TY	148	Toán cao cấp B2
41916	12212124	Hoàng Duy	Tấn	TC12TY	155	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41917	12212127	Cao Minh	Thi	TC12TY	119	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41918	12212127	Cao Minh	Thi	TC12TY	119	Toán cao cấp B2
41919	12212127	Cao Minh	Thi	TC12TY	119	Xác suất thống kê
41920	12212127	Cao Minh	Thi	TC12TY	119	Sinh học động vật
41921	12212127	Cao Minh	Thi	TC12TY	119	Sinh hoá đại cương
41922	12212127	Cao Minh	Thi	TC12TY	119	Cơ thể đại cương
41923	12212127	Cao Minh	Thi	TC12TY	119	Cơ thể học so sánh
41924	12212127	Cao Minh	Thi	TC12TY	119	Ngoại khoa
41925	12212127	Cao Minh	Thi	TC12TY	119	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
41926	12212127	Cao Minh	Thi	TC12TY	119	Ký sinh trùng 1
41927	12212127	Cao Minh	Thi	TC12TY	119	Miễn dịch
41928	12212127	Cao Minh	Thi	TC12TY	119	Vi sinh học đại cương
41929	12212127	Cao Minh	Thi	TC12TY	119	Sinh lý bệnh

41930	12212128	Lã Văn	Thùy	TC12TY	132	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41931	12212128	Lã Văn	Thùy	TC12TY	132	Sinh hóa chuyên ngành
41932	12212128	Lã Văn	Thùy	TC12TY	132	Nội khoa 2
41933	12212128	Lã Văn	Thùy	TC12TY	132	Nội khoa 1
41934	12212128	Lã Văn	Thùy	TC12TY	132	Độc chất học thú y
41935	12212128	Lã Văn	Thùy	TC12TY	132	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
41936	12212128	Lã Văn	Thùy	TC12TY	132	Dịch tễ học
41937	12212128	Lã Văn	Thùy	TC12TY	132	Miễn dịch
41938	12212128	Lã Văn	Thùy	TC12TY	132	Chăn nuôi thú hoang dã
41939	12212133	Võ Hữu	Toàn	TC12TY	140	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41940	12212133	Võ Hữu	Toàn	TC12TY	140	Mác - Lênin
41941	12212133	Võ Hữu	Toàn	TC12TY	140	Cơ thể học so sánh
41942	12212133	Võ Hữu	Toàn	TC12TY	140	Nội khoa 1
41943	12212138	Nguyễn Tiến	Trung	TC12TY	147	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41944	12212138	Nguyễn Tiến	Trung	TC12TY	147	Tin học đại cương
41945	12212141	Trần Ngọc	Tuyến	TC12TY	142	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41946	12212141	Trần Ngọc	Tuyến	TC12TY	142	Sinh học động vật
41947	12212141	Trần Ngọc	Tuyến	TC12TY	142	Nội khoa 1
41948	12212141	Trần Ngọc	Tuyến	TC12TY	142	Vi sinh học đại cương
41949	12212145	Nguyễn Văn	Vĩnh	TC12TY	111	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41950	12212145	Nguyễn Văn	Vĩnh	TC12TY	111	Sinh lý 1
41951	12212145	Nguyễn Văn	Vĩnh	TC12TY	111	Di truyền học đại cương
41952	12212145	Nguyễn Văn	Vĩnh	TC12TY	111	Vệ sinh an toàn thực phẩm
41953	12212145	Nguyễn Văn	Vĩnh	TC12TY	111	Ngoại khoa
41954	12212145	Nguyễn Văn	Vĩnh	TC12TY	111	Nội khoa 1
41955	12212145	Nguyễn Văn	Vĩnh	TC12TY	111	Độc chất học thú y
41956	12212145	Nguyễn Văn	Vĩnh	TC12TY	111	Ký sinh trùng 1
41957	12212145	Nguyễn Văn	Vĩnh	TC12TY	111	Miễn dịch
41958	12212145	Nguyễn Văn	Vĩnh	TC12TY	111	Chăn nuôi thú hoang dã
41959	12212145	Nguyễn Văn	Vĩnh	TC12TY	111	Bệnh truyền nhiễm chung
41960	12212145	Nguyễn Văn	Vĩnh	TC12TY	111	Bệnh truyền nhiễm heo
41961	12212145	Nguyễn Văn	Vĩnh	TC12TY	111	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
41962	12212145	Nguyễn Văn	Vĩnh	TC12TY	111	Luật thú y
41963	12212145	Nguyễn Văn	Vĩnh	TC12TY	111	Sinh lý bệnh
41964	12212145	Nguyễn Văn	Vĩnh	TC12TY	111	Bệnh truyền nhiễm gia cầm

41965	12212145	Nguyễn Văn	Vĩnh	TC12TY	111	Bệnh chó mèo
41966	12222016	Đặng Anh	Tần	TC12TY	146	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41967	12222016	Đặng Anh	Tần	TC12TY	146	Độc chất học thú y
41968	12222016	Đặng Anh	Tần	TC12TY	146	Sinh lý bệnh
41969	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	THONG_TIN_NHOM_BBTC
41970	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Cộng sản Việt Nam
41971	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Tư tưởng Hồ Chí Minh
41972	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Toán cao cấp B1
41973	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Toán cao cấp B2
41974	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Xác suất thống kê
41975	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Thí nghiệm Hóa ĐC
41976	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Thực hành Sinh học Đại cương
41977	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Thí nghiệm Sinh học động vật
41978	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Sinh học động vật
41979	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Kỹ năng giao tiếp
41980	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Sinh lý 1
41981	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Sinh hoá đại cương
41982	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Sinh hóa chuyên ngành
41983	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Sinh lý 2
41984	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Di truyền học đại cương
41985	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Giống động vật I
41986	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Thống kê ứng dụng trong SH
41987	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Truyền tinh truyền phôi
41988	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Cơ thể đại cương
41989	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Cơ thể học so sánh
41990	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Vệ sinh an toàn thực phẩm
41991	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Ngoại khoa
41992	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Chăn nuôi và môi trường
41993	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Nội khoa 2
41994	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Nội khoa 1
41995	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Dược lý cơ bản
41996	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Độc chất học thú y
41997	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Chẩn đoán hình ảnh
41998	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Sản khoa
41999	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Chẩn đoán phòng thí nghiệm

42000	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Dịch tễ học
42001	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Giải phẩu bệnh 1
42002	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Ký sinh trùng 1
42003	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Miễn dịch
42004	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Mô học
42005	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Chăn nuôi thú hoang dã
42006	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Vi sinh thú y
42007	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Vi sinh học đại cương
42008	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Bệnh truyền nhiễm chung
42009	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Bệnh truyền nhiễm heo
42010	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
42011	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Luật thú y
42012	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Sinh lý bệnh
42013	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Ký sinh trùng 2
42014	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Giải phẩu bệnh 2
42015	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
42016	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Dinh dưỡng động vật
42017	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Chăn nuôi đại cương
42018	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Chăn nuôi gia cầm đại cương
42019	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Chăn nuôi heo đại cương
42020	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
42021	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Phương pháp nghiên cứu KH
42022	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Bệnh chó mèo
42023	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Nông học đại cương
42024	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Giáo dục khuyến nông
42025	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Anh văn 2
42026	12212001	Trần Hoàng	Ân	TC12TYBD	15	Tin học đại cương
42027	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	THONG_TIN_NHOM_BBTC
42028	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Sinh lý 1
42029	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Sinh hoá đại cương
42030	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Sinh hóa chuyên ngành
42031	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Sinh lý 2
42032	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Di truyền học đại cương
42033	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Giống động vật I
42034	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Thống kê ứng dụng trong SH

42035	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Truyền tinh truyền phôi
42036	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Cơ thể đại cương
42037	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Cơ thể học so sánh
42038	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Vệ sinh an toàn thực phẩm
42039	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Ngoại khoa
42040	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Chăn nuôi và môi trường
42041	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Nội khoa 2
42042	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Nội khoa 1
42043	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Dược lý cơ bản
42044	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Độc chất học thú y
42045	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Chẩn đoán hình ảnh
42046	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Sản khoa
42047	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
42048	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Dịch tễ học
42049	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Giải phẩu bệnh 1
42050	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Ký sinh trùng 1
42051	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Miễn dịch
42052	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Mô học
42053	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Chăn nuôi thú hoang dã
42054	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Vi sinh thú y
42055	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Vi sinh học đại cương
42056	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Bệnh truyền nhiễm chung
42057	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Bệnh truyền nhiễm heo
42058	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
42059	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Luật thú y
42060	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Sinh lý bệnh
42061	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Ký sinh trùng 2
42062	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Giải phẩu bệnh 2
42063	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
42064	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Dinh dưỡng động vật
42065	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Chăn nuôi gia cầm đại cương
42066	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Chăn nuôi heo đại cương
42067	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
42068	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Phương pháp nghiên cứu KH
42069	12212002	Lê Quốc	Đạt	TC12TYBD	48	Bệnh chó mèo

42070	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
42071	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Cộng sản Việt Nam
42072	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Mác - Lênin
42073	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
42074	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Toán cao cấp B1
42075	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Toán cao cấp B2
42076	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Xác suất thống kê
42077	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Hóa học đại cương
42078	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
42079	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Sinh học đại cương
42080	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Thực hành Sinh học Đại cương
42081	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Thí nghiệm Sinh học động vật
42082	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Sinh học động vật
42083	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Kỹ năng giao tiếp
42084	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Sinh lý 1
42085	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Sinh hoá đại cương
42086	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Sinh hóa chuyên ngành
42087	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Sinh lý 2
42088	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Di truyền học đại cương
42089	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Giống động vật I
42090	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Thống kê ứng dụng trong SH
42091	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Truyền tinh truyền phôi
42092	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Cơ thể đại cương
42093	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Cơ thể học so sánh
42094	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Vệ sinh an toàn thực phẩm
42095	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Ngoại khoa
42096	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Chăn nuôi và môi trường
42097	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Nội khoa 2
42098	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Nội khoa 1
42099	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Dược lý cơ bản
42100	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Độc chất học thú y
42101	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Chẩn đoán hình ảnh
42102	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Sản khoa
42103	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
42104	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Dịch tễ học

42105	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Giải phẩu bệnh 1
42106	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Ký sinh trùng 1
42107	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Miễn dịch
42108	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Mô học
42109	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Chăn nuôi thú hoang dã
42110	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Vi sinh thú y
42111	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Vi sinh học đại cương
42112	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm chung
42113	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm heo
42114	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
42115	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Luật thú y
42116	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Sinh lý bệnh
42117	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Ký sinh trùng 2
42118	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Giải phẩu bệnh 2
42119	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
42120	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Dinh dưỡng động vật
42121	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Chăn nuôi đại cương
42122	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Chăn nuôi gia cầm đại cương
42123	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Chăn nuôi heo đại cương
42124	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
42125	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Phương pháp nghiên cứu KH
42126	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Bệnh chó mèo
42127	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Nông học đại cương
42128	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Giáo dục khuyến nông
42129	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Anh văn 1
42130	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Anh văn 2
42131	12212005	Nguyễn Hữu	Bình	TC12TYBD	0	Tin học đại cương
42132	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	THONG_TIN_NHOM_BBTC
42133	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Sinh lý 1
42134	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Sinh hoá đại cương
42135	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Sinh hóa chuyên ngành
42136	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Sinh lý 2
42137	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Di truyền học đại cương
42138	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Giống động vật I
42139	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Thống kê ứng dụng trong SH

42140	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Truyền tinh truyền phôi
42141	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Cơ thể đại cương
42142	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Cơ thể học so sánh
42143	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Vệ sinh an toàn thực phẩm
42144	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Ngoại khoa
42145	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Chăn nuôi và môi trường
42146	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Nội khoa 2
42147	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Nội khoa 1
42148	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Dược lý cơ bản
42149	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Độc chất học thú y
42150	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Chẩn đoán hình ảnh
42151	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Sản khoa
42152	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
42153	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Dịch tễ học
42154	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Giải phẩu bệnh 1
42155	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Ký sinh trùng 1
42156	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Miễn dịch
42157	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Mô học
42158	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Chăn nuôi thú hoang dã
42159	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Vi sinh thú y
42160	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Vi sinh học đại cương
42161	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Bệnh truyền nhiễm chung
42162	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Bệnh truyền nhiễm heo
42163	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
42164	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Luật thú y
42165	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Sinh lý bệnh
42166	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Ký sinh trùng 2
42167	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Giải phẩu bệnh 2
42168	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
42169	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Dinh dưỡng động vật
42170	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Chăn nuôi gia cầm đại cương
42171	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Chăn nuôi heo đại cương
42172	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
42173	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Phương pháp nghiên cứu KH
42174	12212007	Trần Thành	Dũng	TC12TYBD	48	Bệnh chó mèo

42175	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	THONG_TIN_NHOM_BBTC
42176	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	Thực hành Sinh học Đại cương
42177	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	Sinh hóa chuyên ngành
42178	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	Sinh lý 2
42179	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	Truyền tinh truyền phôi
42180	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	Vệ sinh an toàn thực phẩm
42181	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	Ngoại khoa
42182	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	Nội khoa 2
42183	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	Nội khoa 1
42184	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	Độc chất học thú y
42185	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	Chẩn đoán hình ảnh
42186	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	Sản khoa
42187	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
42188	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	Dịch tễ học
42189	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	Ký sinh trùng 1
42190	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	Miễn dịch
42191	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	Chăn nuôi thú hoang dã
42192	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	Vi sinh học đại cương
42193	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	Bệnh truyền nhiễm chung
42194	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	Bệnh truyền nhiễm heo
42195	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
42196	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	Luật thú y
42197	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	Ký sinh trùng 2
42198	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	Giải phẩu bệnh 2
42199	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
42200	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	Dinh dưỡng động vật
42201	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	Chăn nuôi gia cầm đại cương
42202	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	Chăn nuôi heo đại cương
42203	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
42204	12212010	Nguyễn Hải	Duy	TC12TYBD	83	Bệnh chó mèo
42205	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	THONG_TIN_NHOM_BBTC
42206	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Tư tưởng Hồ Chí Minh
42207	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Toán cao cấp B2
42208	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Sinh học động vật
42209	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Kỹ năng giao tiếp

42210	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Sinh lý 1
42211	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Sinh hoá đại cương
42212	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Sinh hóa chuyên ngành
42213	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Sinh lý 2
42214	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Di truyền học đại cương
42215	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Giống động vật I
42216	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Thống kê ứng dụng trong SH
42217	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Truyền tinh truyền phôi
42218	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Cơ thể đại cương
42219	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Cơ thể học so sánh
42220	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Vệ sinh an toàn thực phẩm
42221	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Ngoại khoa
42222	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Chăn nuôi và môi trường
42223	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Nội khoa 2
42224	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Nội khoa 1
42225	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Dược lý cơ bản
42226	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Độc chất học thú y
42227	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Chẩn đoán hình ảnh
42228	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Sản khoa
42229	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
42230	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Dịch tễ học
42231	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Giải phẩu bệnh 1
42232	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Ký sinh trùng 1
42233	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Miễn dịch
42234	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Mô học
42235	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Chăn nuôi thú hoang dã
42236	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Vi sinh thú y
42237	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Vi sinh học đại cương
42238	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Bệnh truyền nhiễm chung
42239	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Bệnh truyền nhiễm heo
42240	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
42241	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Luật thú y
42242	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Sinh lý bệnh
42243	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Ký sinh trùng 2
42244	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Giải phẩu bệnh 2

42245	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
42246	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Dinh dưỡng động vật
42247	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Chăn nuôi đại cương
42248	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Chăn nuôi gia cầm đại cương
42249	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Chăn nuôi heo đại cương
42250	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
42251	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Phương pháp nghiên cứu KH
42252	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Bệnh chó mèo
42253	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Nông học đại cương
42254	12212012	Nguyễn Tấn	Hậu	TC12TYBD	34	Giáo dục khuyến nông
42255	12212014	Đoàn Công	Hà	TC12TYBD	139	THONG_TIN_NHOM_BBTC
42256	12212014	Đoàn Công	Hà	TC12TYBD	139	Nội khoa 1
42257	12212014	Đoàn Công	Hà	TC12TYBD	139	Dịch tễ học
42258	12212014	Đoàn Công	Hà	TC12TYBD	139	Ký sinh trùng 1
42259	12212014	Đoàn Công	Hà	TC12TYBD	139	Bệnh truyền nhiễm heo
42260	12212014	Đoàn Công	Hà	TC12TYBD	139	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
42261	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
42262	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Cộng sản Việt Nam
42263	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Mác - Lênin
42264	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
42265	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Toán cao cấp B1
42266	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Toán cao cấp B2
42267	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Xác suất thống kê
42268	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Hóa học đại cương
42269	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
42270	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Sinh học đại cương
42271	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Thực hành Sinh học Đại cương
42272	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Thí nghiệm Sinh học động vật
42273	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Sinh học động vật
42274	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Kỹ năng giao tiếp
42275	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Sinh lý 1
42276	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Sinh hoá đại cương
42277	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Sinh hóa chuyên ngành
42278	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Sinh lý 2
42279	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Di truyền học đại cương

42280	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Giống động vật I
42281	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Thống kê ứng dụng trong SH
42282	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Truyền tinh truyền phôi
42283	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Cơ thể đại cương
42284	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Cơ thể học so sánh
42285	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Vệ sinh an toàn thực phẩm
42286	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Ngoại khoa
42287	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Chăn nuôi và môi trường
42288	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Nội khoa 2
42289	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Nội khoa 1
42290	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Dược lý cơ bản
42291	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Độc chất học thú y
42292	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Chẩn đoán hình ảnh
42293	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Sản khoa
42294	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
42295	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Dịch tễ học
42296	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Giải phẩu bệnh 1
42297	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Ký sinh trùng 1
42298	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Miễn dịch
42299	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Mô học
42300	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Chăn nuôi thú hoang dã
42301	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Vi sinh thú y
42302	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Vi sinh học đại cương
42303	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm chung
42304	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm heo
42305	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
42306	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Luật thú y
42307	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Sinh lý bệnh
42308	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Ký sinh trùng 2
42309	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Giải phẩu bệnh 2
42310	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
42311	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Dinh dưỡng động vật
42312	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Chăn nuôi đại cương
42313	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Chăn nuôi gia cầm đại cương
42314	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Chăn nuôi heo đại cương

42315	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
42316	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Phương pháp nghiên cứu KH
42317	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Bệnh chó mèo
42318	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Nông học đại cương
42319	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Giáo dục khuyến nông
42320	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Anh văn 1
42321	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Anh văn 2
42322	12212018	Đoàn Văn	Hoàng	TC12TYBD	0	Tin học đại cương
42323	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	THONG_TIN_NHOM_BBTC
42324	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Thí nghiệm Sinh học động vật
42325	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Di truyền học đại cương
42326	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Giống động vật I
42327	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Thống kê ứng dụng trong SH
42328	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Vệ sinh an toàn thực phẩm
42329	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Ngoại khoa
42330	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Chăn nuôi và môi trường
42331	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Nội khoa 2
42332	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Nội khoa 1
42333	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Dược lý cơ bản
42334	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Độc chất học thú y
42335	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Chẩn đoán hình ảnh
42336	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Sản khoa
42337	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
42338	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Dịch tễ học
42339	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Giải phẩu bệnh 1
42340	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Ký sinh trùng 1
42341	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Chăn nuôi thú hoang dã
42342	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Bệnh truyền nhiễm chung
42343	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Bệnh truyền nhiễm heo
42344	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
42345	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Luật thú y
42346	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Sinh lý bệnh
42347	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Ký sinh trùng 2
42348	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Giải phẩu bệnh 2
42349	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Bệnh truyền nhiễm gia cầm

42350	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Chăn nuôi gia cầm đại cương
42351	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Chăn nuôi heo đại cương
42352	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
42353	12212021	Nguyễn Thế	Huy	TC12TYBD	82	Bệnh chó mèo
42354	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	THONG_TIN_NHOM_BBTC
42355	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Tư tưởng Hồ Chí Minh
42356	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Toán cao cấp B2
42357	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Xác suất thống kê
42358	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Sinh học động vật
42359	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Kỹ năng giao tiếp
42360	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Sinh lý 1
42361	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Sinh hoá đại cương
42362	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Sinh hóa chuyên ngành
42363	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Sinh lý 2
42364	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Di truyền học đại cương
42365	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Giống động vật I
42366	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Thống kê ứng dụng trong SH
42367	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Truyền tinh truyền phôi
42368	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Cơ thể đại cương
42369	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Cơ thể học so sánh
42370	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Vệ sinh an toàn thực phẩm
42371	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Ngoại khoa
42372	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Chăn nuôi và môi trường
42373	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Nội khoa 2
42374	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Nội khoa 1
42375	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Dược lý cơ bản
42376	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Độc chất học thú y
42377	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Chẩn đoán hình ảnh
42378	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Sản khoa
42379	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
42380	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Dịch tễ học
42381	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Giải phẩu bệnh 1
42382	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Ký sinh trùng 1
42383	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Miễn dịch
42384	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Mô học

42385	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Chăn nuôi thú hoang dã
42386	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Vi sinh thú y
42387	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Vi sinh học đại cương
42388	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Bệnh truyền nhiễm chung
42389	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Bệnh truyền nhiễm heo
42390	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
42391	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Luật thú y
42392	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Sinh lý bệnh
42393	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Ký sinh trùng 2
42394	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Giải phẩu bệnh 2
42395	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
42396	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Dinh dưỡng động vật
42397	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Chăn nuôi đại cương
42398	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Chăn nuôi gia cầm đại cương
42399	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Chăn nuôi heo đại cương
42400	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
42401	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Phương pháp nghiên cứu KH
42402	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Bệnh chó mèo
42403	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Nông học đại cương
42404	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Giáo dục khuyến nông
42405	12212022	Đặng Lưu	Khánh	TC12TYBD	28	Tin học đại cương
42406	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	THONG_TIN_NHOM_BBTC
42407	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Thực hành Sinh học Đại cương
42408	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Sinh hóa chuyên ngành
42409	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Sinh lý 2
42410	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Giống động vật I
42411	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Thống kê ứng dụng trong SH
42412	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Truyền tinh truyền phôi
42413	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Vệ sinh an toàn thực phẩm
42414	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Ngoại khoa
42415	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Chăn nuôi và môi trường
42416	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Nội khoa 2
42417	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Nội khoa 1
42418	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Dược lý cơ bản
42419	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Độc chất học thú y

42420	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Chẩn đoán hình ảnh
42421	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Sản khoa
42422	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
42423	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Dịch tễ học
42424	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Giải phẩu bệnh 1
42425	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Ký sinh trùng 1
42426	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Miễn dịch
42427	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Chăn nuôi thú hoang dã
42428	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Vi sinh thú y
42429	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Vi sinh học đại cương
42430	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Bệnh truyền nhiễm chung
42431	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Bệnh truyền nhiễm heo
42432	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
42433	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Luật thú y
42434	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Sinh lý bệnh
42435	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Ký sinh trùng 2
42436	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Giải phẩu bệnh 2
42437	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
42438	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Dinh dưỡng động vật
42439	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Chăn nuôi gia cầm đại cương
42440	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Chăn nuôi heo đại cương
42441	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
42442	12212024	Hồ Hoàng	Kiếm	TC12TYBD	65	Bệnh chó mèo
42443	12212026	Nguyễn Thanh	Luận	TC12TYBD	88	THONG_TIN_NHOM_BBTC
42444	12212026	Nguyễn Thanh	Luận	TC12TYBD	88	Di truyền học đại cương
42445	12212026	Nguyễn Thanh	Luận	TC12TYBD	88	Giống động vật I
42446	12212026	Nguyễn Thanh	Luận	TC12TYBD	88	Vệ sinh an toàn thực phẩm
42447	12212026	Nguyễn Thanh	Luận	TC12TYBD	88	Ngoại khoa
42448	12212026	Nguyễn Thanh	Luận	TC12TYBD	88	Chăn nuôi và môi trường
42449	12212026	Nguyễn Thanh	Luận	TC12TYBD	88	Nội khoa 2
42450	12212026	Nguyễn Thanh	Luận	TC12TYBD	88	Nội khoa 1
42451	12212026	Nguyễn Thanh	Luận	TC12TYBD	88	Độc chất học thú y
42452	12212026	Nguyễn Thanh	Luận	TC12TYBD	88	Chẩn đoán hình ảnh
42453	12212026	Nguyễn Thanh	Luận	TC12TYBD	88	Sản khoa
42454	12212026	Nguyễn Thanh	Luận	TC12TYBD	88	Chẩn đoán phòng thí nghiệm

42455	12212026	Nguyễn Thanh	Luận	TC12TYBD	88	Dịch tễ học
42456	12212026	Nguyễn Thanh	Luận	TC12TYBD	88	Ký sinh trùng 1
42457	12212026	Nguyễn Thanh	Luận	TC12TYBD	88	Miễn dịch
42458	12212026	Nguyễn Thanh	Luận	TC12TYBD	88	Chăn nuôi thú hoang dã
42459	12212026	Nguyễn Thanh	Luận	TC12TYBD	88	Vi sinh học đại cương
42460	12212026	Nguyễn Thanh	Luận	TC12TYBD	88	Bệnh truyền nhiễm chung
42461	12212026	Nguyễn Thanh	Luận	TC12TYBD	88	Bệnh truyền nhiễm heo
42462	12212026	Nguyễn Thanh	Luận	TC12TYBD	88	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
42463	12212026	Nguyễn Thanh	Luận	TC12TYBD	88	Luật thú y
42464	12212026	Nguyễn Thanh	Luận	TC12TYBD	88	Ký sinh trùng 2
42465	12212026	Nguyễn Thanh	Luận	TC12TYBD	88	Giải phẩu bệnh 2
42466	12212026	Nguyễn Thanh	Luận	TC12TYBD	88	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
42467	12212026	Nguyễn Thanh	Luận	TC12TYBD	88	Chăn nuôi gia cầm đại cương
42468	12212026	Nguyễn Thanh	Luận	TC12TYBD	88	Chăn nuôi heo đại cương
42469	12212026	Nguyễn Thanh	Luận	TC12TYBD	88	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
42470	12212026	Nguyễn Thanh	Luận	TC12TYBD	88	Bệnh chó mèo
42471	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	THONG_TIN_NHOM_BBTC
42472	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	Giống động vật I
42473	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	Thống kê ứng dụng trong SH
42474	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	Vệ sinh an toàn thực phẩm
42475	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	Ngoại khoa
42476	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	Chăn nuôi và môi trường
42477	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	Nội khoa 2
42478	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	Nội khoa 1
42479	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	Dược lý cơ bản
42480	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	Độc chất học thú y
42481	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	Chẩn đoán hình ảnh
42482	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	Sản khoa
42483	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
42484	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	Dịch tễ học
42485	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	Giải phẩu bệnh 1
42486	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	Ký sinh trùng 1
42487	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	Chăn nuôi thú hoang dã
42488	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	Bệnh truyền nhiễm chung
42489	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	Bệnh truyền nhiễm heo

42490	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
42491	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	Luật thú y
42492	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	Sinh lý bệnh
42493	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	Ký sinh trùng 2
42494	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	Giải phẩu bệnh 2
42495	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
42496	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	Dinh dưỡng động vật
42497	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	Chăn nuôi gia cầm đại cương
42498	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	Chăn nuôi heo đại cương
42499	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
42500	12212028	Trần Hoàng	Mai	TC12TYBD	82	Bệnh chó mèo
42501	12212029	Lâm	Phương	TC12TYBD	150	THONG_TIN_NHOM_BBTC
42502	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
42503	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Cộng sản Việt Nam
42504	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Mác - Lênin
42505	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
42506	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Toán cao cấp B1
42507	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Toán cao cấp B2
42508	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Xác suất thống kê
42509	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Hóa học đại cương
42510	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
42511	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Sinh học đại cương
42512	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Thực hành Sinh học Đại cương
42513	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Thí nghiệm Sinh học động vật
42514	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Sinh học động vật
42515	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Kỹ năng giao tiếp
42516	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Sinh lý 1
42517	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Sinh hoá đại cương
42518	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Sinh hóa chuyên ngành
42519	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Sinh lý 2
42520	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Di truyền học đại cương
42521	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Giống động vật I
42522	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Thống kê ứng dụng trong SH
42523	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Truyền tinh truyền phôi
42524	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Cơ thể đại cương

42525	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Cơ thể học so sánh
42526	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Vệ sinh an toàn thực phẩm
42527	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Ngoại khoa
42528	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Chăn nuôi và môi trường
42529	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Nội khoa 2
42530	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Nội khoa 1
42531	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Dược lý cơ bản
42532	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Độc chất học thú y
42533	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Chẩn đoán hình ảnh
42534	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Sản khoa
42535	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
42536	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Dịch tễ học
42537	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Giải phẩu bệnh 1
42538	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Ký sinh trùng 1
42539	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Miễn dịch
42540	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Mô học
42541	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Chăn nuôi thú hoang dã
42542	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Vi sinh thú y
42543	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Vi sinh học đại cương
42544	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm chung
42545	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm heo
42546	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
42547	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Luật thú y
42548	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Sinh lý bệnh
42549	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Ký sinh trùng 2
42550	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Giải phẩu bệnh 2
42551	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
42552	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Dinh dưỡng động vật
42553	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Chăn nuôi đại cương
42554	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Chăn nuôi gia cầm đại cương
42555	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Chăn nuôi heo đại cương
42556	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
42557	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Phương pháp nghiên cứu KH
42558	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Bệnh chó mèo
42559	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Nông học đại cương

42560	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Giáo dục khuyến nông
42561	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Anh văn 1
42562	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Anh văn 2
42563	12212030	Nguyễn Trọng	Phước	TC12TYBD	0	Tin học đại cương
42564	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
42565	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Cộng sản Việt Nam
42566	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Mác - Lênin
42567	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
42568	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Toán cao cấp B1
42569	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Toán cao cấp B2
42570	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Xác suất thống kê
42571	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Hóa học đại cương
42572	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
42573	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Sinh học đại cương
42574	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Thực hành Sinh học Đại cương
42575	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Thí nghiệm Sinh học động vật
42576	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Sinh học động vật
42577	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Kỹ năng giao tiếp
42578	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Sinh lý 1
42579	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Sinh hoá đại cương
42580	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Sinh hóa chuyên ngành
42581	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Sinh lý 2
42582	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Di truyền học đại cương
42583	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Giống động vật I
42584	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Thống kê ứng dụng trong SH
42585	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Truyền tinh truyền phôi
42586	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Cơ thể đại cương
42587	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Cơ thể học so sánh
42588	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Vệ sinh an toàn thực phẩm
42589	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Ngoại khoa
42590	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Chăn nuôi và môi trường
42591	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Nội khoa 2
42592	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Nội khoa 1
42593	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Dược lý cơ bản
42594	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Độc chất học thú y

42595	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Chẩn đoán hình ảnh
42596	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Sản khoa
42597	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
42598	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Dịch tễ học
42599	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Giải phẩu bệnh 1
42600	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Ký sinh trùng 1
42601	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Miễn dịch
42602	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Mô học
42603	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Chăn nuôi thú hoang dã
42604	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Vi sinh thú y
42605	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Vi sinh học đại cương
42606	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm chung
42607	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm heo
42608	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
42609	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Luật thú y
42610	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Sinh lý bệnh
42611	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Ký sinh trùng 2
42612	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Giải phẩu bệnh 2
42613	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
42614	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Dinh dưỡng động vật
42615	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Chăn nuôi đại cương
42616	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Chăn nuôi gia cầm đại cương
42617	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Chăn nuôi heo đại cương
42618	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
42619	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Phương pháp nghiên cứu KH
42620	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Bệnh chó mèo
42621	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Nông học đại cương
42622	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Giáo dục khuyến nông
42623	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Anh văn 1
42624	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Anh văn 2
42625	12212031	Nguyễn Ngọc	Phước	TC12TYBD	0	Tin học đại cương
42626	12212034	Hoàng Thanh	Phong	TC12TYBD	145	THONG_TIN_NHOM_BBTC
42627	12212034	Hoàng Thanh	Phong	TC12TYBD	145	Nội khoa 1
42628	12212034	Hoàng Thanh	Phong	TC12TYBD	145	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
42629	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC

42630	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Cộng sản Việt Nam
42631	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Mác - Lênin
42632	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
42633	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Toán cao cấp B1
42634	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Toán cao cấp B2
42635	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Xác suất thống kê
42636	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Hóa học đại cương
42637	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
42638	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Sinh học đại cương
42639	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Thực hành Sinh học Đại cương
42640	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Thí nghiệm Sinh học động vật
42641	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Sinh học động vật
42642	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Kỹ năng giao tiếp
42643	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Sinh lý 1
42644	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Sinh hoá đại cương
42645	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Sinh hóa chuyên ngành
42646	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Sinh lý 2
42647	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Di truyền học đại cương
42648	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Giống động vật I
42649	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Thống kê ứng dụng trong SH
42650	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Truyền tinh truyền phôi
42651	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Cơ thể đại cương
42652	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Cơ thể học so sánh
42653	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Vệ sinh an toàn thực phẩm
42654	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Ngoại khoa
42655	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Chăn nuôi và môi trường
42656	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Nội khoa 2
42657	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Nội khoa 1
42658	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Dược lý cơ bản
42659	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Độc chất học thú y
42660	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Chẩn đoán hình ảnh
42661	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Sản khoa
42662	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
42663	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Dịch tễ học
42664	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Giải phẫu bệnh 1

42665	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Ký sinh trùng 1
42666	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Miễn dịch
42667	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Mô học
42668	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Chăn nuôi thú hoang dã
42669	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Vi sinh thú y
42670	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Vi sinh học đại cương
42671	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm chung
42672	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm heo
42673	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
42674	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Luật thú y
42675	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Sinh lý bệnh
42676	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Ký sinh trùng 2
42677	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Giải phẩu bệnh 2
42678	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
42679	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Dinh dưỡng động vật
42680	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Chăn nuôi đại cương
42681	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Chăn nuôi gia cầm đại cương
42682	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Chăn nuôi heo đại cương
42683	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
42684	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Phương pháp nghiên cứu KH
42685	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Bệnh chó mèo
42686	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Nông học đại cương
42687	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Giáo dục khuyến nông
42688	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Anh văn 1
42689	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Anh văn 2
42690	12212035	Phạm Anh	Quân	TC12TYBD	0	Tin học đại cương
42691	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
42692	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Cộng sản Việt Nam
42693	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Mác - Lênin
42694	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
42695	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Toán cao cấp B1
42696	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Toán cao cấp B2
42697	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Xác suất thống kê
42698	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Hóa học đại cương
42699	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Thí nghiệm Hóa ĐC

42700	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Sinh học đại cương
42701	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Thực hành Sinh học Đại cương
42702	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Thí nghiệm Sinh học động vật
42703	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Sinh học động vật
42704	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Kỹ năng giao tiếp
42705	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Sinh lý 1
42706	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Sinh hoá đại cương
42707	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Sinh hóa chuyên ngành
42708	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Sinh lý 2
42709	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Di truyền học đại cương
42710	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Giống động vật I
42711	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Thống kê ứng dụng trong SH
42712	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Truyền tinh truyền phôi
42713	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Cơ thể đại cương
42714	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Cơ thể học so sánh
42715	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Vệ sinh an toàn thực phẩm
42716	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Ngoại khoa
42717	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Chăn nuôi và môi trường
42718	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Nội khoa 2
42719	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Nội khoa 1
42720	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Dược lý cơ bản
42721	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Độc chất học thú y
42722	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Chẩn đoán hình ảnh
42723	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Sản khoa
42724	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
42725	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Dịch tễ học
42726	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Giải phẩu bệnh 1
42727	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Ký sinh trùng 1
42728	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Miễn dịch
42729	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Mô học
42730	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Chăn nuôi thú hoang dã
42731	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Vi sinh thú y
42732	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Vi sinh học đại cương
42733	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm chung
42734	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm heo

42735	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
42736	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Luật thú y
42737	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Sinh lý bệnh
42738	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Ký sinh trùng 2
42739	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Giải phẩu bệnh 2
42740	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
42741	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Dinh dưỡng động vật
42742	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Chăn nuôi đại cương
42743	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Chăn nuôi gia cầm đại cương
42744	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Chăn nuôi heo đại cương
42745	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
42746	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Phương pháp nghiên cứu KH
42747	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Bệnh chó mèo
42748	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Nông học đại cương
42749	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Giáo dục khuyến nông
42750	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Anh văn 1
42751	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Anh văn 2
42752	12212036	Lê Đình	Quân	TC12TYBD	0	Tin học đại cương
42753	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
42754	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Cộng sản Việt Nam
42755	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Mác - Lênin
42756	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
42757	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Toán cao cấp B1
42758	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Toán cao cấp B2
42759	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Xác suất thống kê
42760	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Hóa học đại cương
42761	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
42762	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Sinh học đại cương
42763	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Thực hành Sinh học Đại cương
42764	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Thí nghiệm Sinh học động vật
42765	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Sinh học động vật
42766	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Kỹ năng giao tiếp
42767	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Sinh lý 1
42768	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Sinh hoá đại cương
42769	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Sinh hóa chuyên ngành

42770	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Sinh lý 2
42771	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Di truyền học đại cương
42772	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Giống động vật I
42773	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Thống kê ứng dụng trong SH
42774	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Truyền tinh truyền phôi
42775	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Cơ thể đại cương
42776	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Cơ thể học so sánh
42777	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Vệ sinh an toàn thực phẩm
42778	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Ngoại khoa
42779	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Chăn nuôi và môi trường
42780	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Nội khoa 2
42781	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Nội khoa 1
42782	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Dược lý cơ bản
42783	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Độc chất học thú y
42784	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Chẩn đoán hình ảnh
42785	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Sản khoa
42786	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
42787	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Dịch tễ học
42788	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Giải phẩu bệnh 1
42789	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Ký sinh trùng 1
42790	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Miễn dịch
42791	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Mô học
42792	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Chăn nuôi thú hoang dã
42793	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Vi sinh thú y
42794	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Vi sinh học đại cương
42795	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm chung
42796	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm heo
42797	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
42798	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Luật thú y
42799	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Sinh lý bệnh
42800	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Ký sinh trùng 2
42801	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Giải phẩu bệnh 2
42802	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
42803	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Dinh dưỡng động vật
42804	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Chăn nuôi đại cương

42805	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Chăn nuôi gia cầm đại cương
42806	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Chăn nuôi heo đại cương
42807	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
42808	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Phương pháp nghiên cứu KH
42809	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Bệnh chó mèo
42810	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Nông học đại cương
42811	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Giáo dục khuyến nông
42812	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Anh văn 1
42813	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Anh văn 2
42814	12212039	Phạm Văn	Sang	TC12TYBD	0	Tin học đại cương
42815	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
42816	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Cộng sản Việt Nam
42817	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Mác - Lênin
42818	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
42819	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Toán cao cấp B1
42820	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Toán cao cấp B2
42821	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Xác suất thống kê
42822	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Hóa học đại cương
42823	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
42824	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Sinh học đại cương
42825	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Thực hành Sinh học Đại cương
42826	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Thí nghiệm Sinh học động vật
42827	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Sinh học động vật
42828	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Kỹ năng giao tiếp
42829	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Sinh lý 1
42830	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Sinh hoá đại cương
42831	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Sinh hóa chuyên ngành
42832	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Sinh lý 2
42833	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Di truyền học đại cương
42834	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Giống động vật I
42835	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Thống kê ứng dụng trong SH
42836	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Truyền tinh truyền phôi
42837	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Cơ thể đại cương
42838	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Cơ thể học so sánh
42839	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Vệ sinh an toàn thực phẩm

42840	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Ngoại khoa
42841	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Chăn nuôi và môi trường
42842	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Nội khoa 2
42843	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Nội khoa 1
42844	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Dược lý cơ bản
42845	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Độc chất học thú y
42846	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Chẩn đoán hình ảnh
42847	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Sản khoa
42848	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
42849	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Dịch tễ học
42850	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Giải phẩu bệnh 1
42851	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Ký sinh trùng 1
42852	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Miễn dịch
42853	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Mô học
42854	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Chăn nuôi thú hoang dã
42855	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Vi sinh thú y
42856	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Vi sinh học đại cương
42857	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm chung
42858	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm heo
42859	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
42860	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Luật thú y
42861	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Sinh lý bệnh
42862	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Ký sinh trùng 2
42863	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Giải phẩu bệnh 2
42864	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
42865	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Dinh dưỡng động vật
42866	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Chăn nuôi đại cương
42867	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Chăn nuôi gia cầm đại cương
42868	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Chăn nuôi heo đại cương
42869	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
42870	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Phương pháp nghiên cứu KH
42871	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Bệnh chó mèo
42872	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Nông học đại cương
42873	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Giáo dục khuyến nông
42874	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Anh văn 1

42875	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Anh văn 2
42876	12212040	Lư Hữu	Tình	TC12TYBD	0	Tin học đại cương
42877	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
42878	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Cộng sản Việt Nam
42879	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Mác - Lênin
42880	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
42881	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Toán cao cấp B1
42882	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Toán cao cấp B2
42883	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Xác suất thống kê
42884	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Hóa học đại cương
42885	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
42886	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Sinh học đại cương
42887	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Thực hành Sinh học Đại cương
42888	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Thí nghiệm Sinh học động vật
42889	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Sinh học động vật
42890	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Kỹ năng giao tiếp
42891	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Sinh lý 1
42892	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Sinh hoá đại cương
42893	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Sinh hóa chuyên ngành
42894	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Sinh lý 2
42895	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Di truyền học đại cương
42896	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Giống động vật I
42897	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Thống kê ứng dụng trong SH
42898	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Truyền tinh truyền phôi
42899	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Cơ thể đại cương
42900	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Cơ thể học so sánh
42901	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Vệ sinh an toàn thực phẩm
42902	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Ngoại khoa
42903	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Chăn nuôi và môi trường
42904	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Nội khoa 2
42905	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Nội khoa 1
42906	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Dược lý cơ bản
42907	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Độc chất học thú y
42908	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Chẩn đoán hình ảnh
42909	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Sản khoa

42910	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
42911	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Dịch tễ học
42912	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Giải phẩu bệnh 1
42913	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Ký sinh trùng 1
42914	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Miễn dịch
42915	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Mô học
42916	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Chăn nuôi thú hoang dã
42917	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Vi sinh thú y
42918	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Vi sinh học đại cương
42919	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm chung
42920	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm heo
42921	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
42922	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Luật thú y
42923	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Sinh lý bệnh
42924	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Ký sinh trùng 2
42925	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Giải phẩu bệnh 2
42926	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
42927	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Dinh dưỡng động vật
42928	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Chăn nuôi đại cương
42929	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Chăn nuôi gia cầm đại cương
42930	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Chăn nuôi heo đại cương
42931	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
42932	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Phương pháp nghiên cứu KH
42933	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Bệnh chó mèo
42934	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Nông học đại cương
42935	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Giáo dục khuyến nông
42936	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Anh văn 1
42937	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Anh văn 2
42938	12212041	Nguyễn Hữu	Tâm	TC12TYBD	0	Tin học đại cương
42939	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	THONG_TIN_NHOM_BBTC
42940	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Tư tưởng Hồ Chí Minh
42941	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Toán cao cấp B2
42942	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Thực hành Sinh học Đại cương
42943	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Thí nghiệm Sinh học động vật
42944	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Sinh học động vật

42945	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Kỹ năng giao tiếp
42946	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Sinh lý 1
42947	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Sinh hoá đại cương
42948	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Sinh hóa chuyên ngành
42949	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Sinh lý 2
42950	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Di truyền học đại cương
42951	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Giống động vật I
42952	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Thống kê ứng dụng trong SH
42953	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Truyền tinh truyền phôi
42954	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Cơ thể đại cương
42955	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Cơ thể học so sánh
42956	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Vệ sinh an toàn thực phẩm
42957	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Ngoại khoa
42958	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Chăn nuôi và môi trường
42959	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Nội khoa 2
42960	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Nội khoa 1
42961	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Dược lý cơ bản
42962	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Độc chất học thú y
42963	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Chẩn đoán hình ảnh
42964	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Sản khoa
42965	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
42966	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Dịch tễ học
42967	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Giải phẩu bệnh 1
42968	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Ký sinh trùng 1
42969	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Miễn dịch
42970	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Mô học
42971	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Chăn nuôi thú hoang dã
42972	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Vi sinh thú y
42973	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Vi sinh học đại cương
42974	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Bệnh truyền nhiễm chung
42975	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Bệnh truyền nhiễm heo
42976	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
42977	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Luật thú y
42978	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Sinh lý bệnh
42979	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Ký sinh trùng 2

42980	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Giải phẫu bệnh 2
42981	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
42982	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Dinh dưỡng động vật
42983	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Chăn nuôi đại cương
42984	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Chăn nuôi gia cầm đại cương
42985	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Chăn nuôi heo đại cương
42986	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
42987	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Phương pháp nghiên cứu KH
42988	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Bệnh chó mèo
42989	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Nông học đại cương
42990	12212043	Hoàng Văn	Tân	TC12TYBD	32	Giáo dục khuyến nông
42991	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
42992	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Cộng sản Việt Nam
42993	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Mác - Lênin
42994	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
42995	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Toán cao cấp B1
42996	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Toán cao cấp B2
42997	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Xác suất thống kê
42998	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Hóa học đại cương
42999	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
43000	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Sinh học đại cương
43001	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Thực hành Sinh học Đại cương
43002	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Thí nghiệm Sinh học động vật
43003	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Sinh học động vật
43004	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Kỹ năng giao tiếp
43005	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Sinh lý 1
43006	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Sinh hoá đại cương
43007	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Sinh hóa chuyên ngành
43008	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Sinh lý 2
43009	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Di truyền học đại cương
43010	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Giống động vật I
43011	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Thống kê ứng dụng trong SH
43012	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Truyền tinh truyền phôi
43013	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Cơ thể đại cương
43014	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Cơ thể học so sánh

43015	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Vệ sinh an toàn thực phẩm
43016	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Ngoại khoa
43017	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Chăn nuôi và môi trường
43018	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Nội khoa 2
43019	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Nội khoa 1
43020	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Dược lý cơ bản
43021	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Độc chất học thú y
43022	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Chẩn đoán hình ảnh
43023	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Sản khoa
43024	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
43025	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Dịch tễ học
43026	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Giải phẩu bệnh 1
43027	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Ký sinh trùng 1
43028	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Miễn dịch
43029	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Mô học
43030	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Chăn nuôi thú hoang dã
43031	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Vi sinh thú y
43032	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Vi sinh học đại cương
43033	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm chung
43034	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm heo
43035	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
43036	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Luật thú y
43037	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Sinh lý bệnh
43038	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Ký sinh trùng 2
43039	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Giải phẩu bệnh 2
43040	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
43041	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Dinh dưỡng động vật
43042	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Chăn nuôi đại cương
43043	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Chăn nuôi gia cầm đại cương
43044	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Chăn nuôi heo đại cương
43045	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
43046	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Phương pháp nghiên cứu KH
43047	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Bệnh chó mèo
43048	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Nông học đại cương
43049	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Giáo dục khuyến nông

43050	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Anh văn 1
43051	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Anh văn 2
43052	12212046	Lê Hồng	Thắng	TC12TYBD	0	Tin học đại cương
43053	12212047	Nguyễn Chiến	Thắng	TC12TYBD	93	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43054	12212047	Nguyễn Chiến	Thắng	TC12TYBD	93	Sinh lý 1
43055	12212047	Nguyễn Chiến	Thắng	TC12TYBD	93	Di truyền học đại cương
43056	12212047	Nguyễn Chiến	Thắng	TC12TYBD	93	Cơ thể học so sánh
43057	12212047	Nguyễn Chiến	Thắng	TC12TYBD	93	Vệ sinh an toàn thực phẩm
43058	12212047	Nguyễn Chiến	Thắng	TC12TYBD	93	Ngoại khoa
43059	12212047	Nguyễn Chiến	Thắng	TC12TYBD	93	Nội khoa 2
43060	12212047	Nguyễn Chiến	Thắng	TC12TYBD	93	Nội khoa 1
43061	12212047	Nguyễn Chiến	Thắng	TC12TYBD	93	Độc chất học thú y
43062	12212047	Nguyễn Chiến	Thắng	TC12TYBD	93	Chẩn đoán hình ảnh
43063	12212047	Nguyễn Chiến	Thắng	TC12TYBD	93	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
43064	12212047	Nguyễn Chiến	Thắng	TC12TYBD	93	Dịch tễ học
43065	12212047	Nguyễn Chiến	Thắng	TC12TYBD	93	Ký sinh trùng 1
43066	12212047	Nguyễn Chiến	Thắng	TC12TYBD	93	Miễn dịch
43067	12212047	Nguyễn Chiến	Thắng	TC12TYBD	93	Chăn nuôi thú hoang dã
43068	12212047	Nguyễn Chiến	Thắng	TC12TYBD	93	Bệnh truyền nhiễm chung
43069	12212047	Nguyễn Chiến	Thắng	TC12TYBD	93	Bệnh truyền nhiễm heo
43070	12212047	Nguyễn Chiến	Thắng	TC12TYBD	93	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
43071	12212047	Nguyễn Chiến	Thắng	TC12TYBD	93	Luật thú y
43072	12212047	Nguyễn Chiến	Thắng	TC12TYBD	93	Ký sinh trùng 2
43073	12212047	Nguyễn Chiến	Thắng	TC12TYBD	93	Giải phẩu bệnh 2
43074	12212047	Nguyễn Chiến	Thắng	TC12TYBD	93	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
43075	12212047	Nguyễn Chiến	Thắng	TC12TYBD	93	Chăn nuôi gia cầm đại cương
43076	12212047	Nguyễn Chiến	Thắng	TC12TYBD	93	Chăn nuôi heo đại cương
43077	12212047	Nguyễn Chiến	Thắng	TC12TYBD	93	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
43078	12212047	Nguyễn Chiến	Thắng	TC12TYBD	93	Bệnh chó mèo
43079	12212048	Lê Quốc	Thanh	TC12TYBD	126	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43080	12212048	Lê Quốc	Thanh	TC12TYBD	126	Sinh lý 1
43081	12212048	Lê Quốc	Thanh	TC12TYBD	126	Sinh hoá đại cương
43082	12212048	Lê Quốc	Thanh	TC12TYBD	126	Ngoại khoa
43083	12212048	Lê Quốc	Thanh	TC12TYBD	126	Nội khoa 1
43084	12212048	Lê Quốc	Thanh	TC12TYBD	126	Chẩn đoán phòng thí nghiệm

43085	12212048	Lê Quốc	Thanh	TC12TYBD	126	Dịch tễ học
43086	12212048	Lê Quốc	Thanh	TC12TYBD	126	Ký sinh trùng 1
43087	12212048	Lê Quốc	Thanh	TC12TYBD	126	Vi sinh học đại cương
43088	12212048	Lê Quốc	Thanh	TC12TYBD	126	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
43089	12212050	Lê Trung	Thật	TC12TYBD	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43090	12212050	Lê Trung	Thật	TC12TYBD	135	Sinh lý 1
43091	12212050	Lê Trung	Thật	TC12TYBD	135	Truyền tinh truyền phôi
43092	12212050	Lê Trung	Thật	TC12TYBD	135	Ngoại khoa
43093	12212050	Lê Trung	Thật	TC12TYBD	135	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
43094	12212050	Lê Trung	Thật	TC12TYBD	135	Sinh lý bệnh
43095	12212050	Lê Trung	Thật	TC12TYBD	135	Ký sinh trùng 2
43096	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43097	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Cộng sản Việt Nam
43098	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Mác - Lênin
43099	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
43100	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Toán cao cấp B1
43101	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Toán cao cấp B2
43102	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Xác suất thống kê
43103	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Hóa học đại cương
43104	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
43105	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Sinh học đại cương
43106	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Thực hành Sinh học Đại cương
43107	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Thí nghiệm Sinh học động vật
43108	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Sinh học động vật
43109	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Kỹ năng giao tiếp
43110	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Sinh lý 1
43111	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Sinh hoá đại cương
43112	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Sinh hóa chuyên ngành
43113	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Sinh lý 2
43114	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Di truyền học đại cương
43115	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Giống động vật I
43116	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Thống kê ứng dụng trong SH
43117	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Truyền tinh truyền phôi
43118	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Cơ thể đại cương
43119	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Cơ thể học so sánh

43120	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Vệ sinh an toàn thực phẩm
43121	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Ngoại khoa
43122	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Chăn nuôi và môi trường
43123	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Nội khoa 2
43124	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Nội khoa 1
43125	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Dược lý cơ bản
43126	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Độc chất học thú y
43127	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Chẩn đoán hình ảnh
43128	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Sản khoa
43129	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
43130	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Dịch tễ học
43131	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Giải phẩu bệnh 1
43132	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Ký sinh trùng 1
43133	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Miễn dịch
43134	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Mô học
43135	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Chăn nuôi thú hoang dã
43136	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Vi sinh thú y
43137	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Vi sinh học đại cương
43138	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm chung
43139	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm heo
43140	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
43141	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Luật thú y
43142	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Sinh lý bệnh
43143	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Ký sinh trùng 2
43144	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Giải phẩu bệnh 2
43145	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
43146	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Dinh dưỡng động vật
43147	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Chăn nuôi đại cương
43148	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Chăn nuôi gia cầm đại cương
43149	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Chăn nuôi heo đại cương
43150	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
43151	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Phương pháp nghiên cứu KH
43152	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Bệnh chó mèo
43153	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Nông học đại cương
43154	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Giáo dục khuyến nông

43155	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Anh văn 1
43156	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Anh văn 2
43157	12212055	Nguyễn Hoàng	Thuận	TC12TYBD	0	Tin học đại cương
43158	12212058	Nguyễn Thành	Trung	TC12TYBD	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43159	12212058	Nguyễn Thành	Trung	TC12TYBD	109	Thí nghiệm Sinh học động vật
43160	12212058	Nguyễn Thành	Trung	TC12TYBD	109	Sinh hoá đại cương
43161	12212058	Nguyễn Thành	Trung	TC12TYBD	109	Truyền tinh truyền phôi
43162	12212058	Nguyễn Thành	Trung	TC12TYBD	109	Cơ thể đại cương
43163	12212058	Nguyễn Thành	Trung	TC12TYBD	109	Ngoại khoa
43164	12212058	Nguyễn Thành	Trung	TC12TYBD	109	Nội khoa 1
43165	12212058	Nguyễn Thành	Trung	TC12TYBD	109	Độc chất học thú y
43166	12212058	Nguyễn Thành	Trung	TC12TYBD	109	Chẩn đoán hình ảnh
43167	12212058	Nguyễn Thành	Trung	TC12TYBD	109	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
43168	12212058	Nguyễn Thành	Trung	TC12TYBD	109	Dịch tễ học
43169	12212058	Nguyễn Thành	Trung	TC12TYBD	109	Ký sinh trùng 1
43170	12212058	Nguyễn Thành	Trung	TC12TYBD	109	Miễn dịch
43171	12212058	Nguyễn Thành	Trung	TC12TYBD	109	Chăn nuôi thú hoang dã
43172	12212058	Nguyễn Thành	Trung	TC12TYBD	109	Bệnh truyền nhiễm heo
43173	12212058	Nguyễn Thành	Trung	TC12TYBD	109	Ký sinh trùng 2
43174	12212058	Nguyễn Thành	Trung	TC12TYBD	109	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
43175	12212058	Nguyễn Thành	Trung	TC12TYBD	109	Chăn nuôi gia cầm đại cương
43176	12212058	Nguyễn Thành	Trung	TC12TYBD	109	Bệnh chó mèo
43177	12212059	Nguyễn Văn	Trung	TC12TYBD	141	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43178	12212059	Nguyễn Văn	Trung	TC12TYBD	141	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
43179	12212059	Nguyễn Văn	Trung	TC12TYBD	141	Miễn dịch
43180	12212059	Nguyễn Văn	Trung	TC12TYBD	141	Bệnh truyền nhiễm heo
43181	12212059	Nguyễn Văn	Trung	TC12TYBD	141	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
43182	12212060	Đào Minh	Trung	TC12TYBD	140	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43183	12212060	Đào Minh	Trung	TC12TYBD	140	Sinh lý 1
43184	12212060	Đào Minh	Trung	TC12TYBD	140	Miễn dịch
43185	12212060	Đào Minh	Trung	TC12TYBD	140	Sinh lý bệnh
43186	12212060	Đào Minh	Trung	TC12TYBD	140	Ký sinh trùng 2
43187	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43188	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Cộng sản Việt Nam
43189	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Mác - Lênin

43190	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
43191	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Toán cao cấp B1
43192	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Toán cao cấp B2
43193	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Xác suất thống kê
43194	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Hóa học đại cương
43195	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
43196	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Sinh học đại cương
43197	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Thực hành Sinh học Đại cương
43198	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Thí nghiệm Sinh học động vật
43199	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Sinh học động vật
43200	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Kỹ năng giao tiếp
43201	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Sinh lý 1
43202	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Sinh hoá đại cương
43203	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Sinh hóa chuyên ngành
43204	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Sinh lý 2
43205	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Di truyền học đại cương
43206	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Giống động vật I
43207	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Thống kê ứng dụng trong SH
43208	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Truyền tinh truyền phôi
43209	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Cơ thể đại cương
43210	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Cơ thể học so sánh
43211	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Vệ sinh an toàn thực phẩm
43212	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Ngoại khoa
43213	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Chăn nuôi và môi trường
43214	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Nội khoa 2
43215	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Nội khoa 1
43216	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Dược lý cơ bản
43217	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Độc chất học thú y
43218	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Chẩn đoán hình ảnh
43219	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Sản khoa
43220	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
43221	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Dịch tễ học
43222	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Giải phẩu bệnh 1
43223	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Ký sinh trùng 1
43224	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Miễn dịch

43225	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Mô học
43226	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Chăn nuôi thú hoang dã
43227	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Vi sinh thú y
43228	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Vi sinh học đại cương
43229	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm chung
43230	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm heo
43231	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
43232	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Luật thú y
43233	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Sinh lý bệnh
43234	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Ký sinh trùng 2
43235	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Giải phẩu bệnh 2
43236	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
43237	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Dinh dưỡng động vật
43238	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Chăn nuôi đại cương
43239	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Chăn nuôi gia cầm đại cương
43240	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Chăn nuôi heo đại cương
43241	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
43242	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Phương pháp nghiên cứu KH
43243	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Bệnh chó mèo
43244	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Nông học đại cương
43245	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Giáo dục khuyến nông
43246	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Anh văn 1
43247	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Anh văn 2
43248	12212061	Mai Quang	Trí	TC12TYBD	0	Tin học đại cương
43249	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43250	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Cộng sản Việt Nam
43251	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Mác - Lênin
43252	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
43253	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Toán cao cấp B1
43254	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Toán cao cấp B2
43255	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Xác suất thống kê
43256	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Hóa học đại cương
43257	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
43258	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Sinh học đại cương
43259	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Thực hành Sinh học Đại cương

43260	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Thí nghiệm Sinh học động vật
43261	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Sinh học động vật
43262	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Kỹ năng giao tiếp
43263	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Sinh lý 1
43264	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Sinh hoá đại cương
43265	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Sinh hóa chuyên ngành
43266	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Sinh lý 2
43267	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Di truyền học đại cương
43268	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Giống động vật I
43269	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Thống kê ứng dụng trong SH
43270	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Truyền tinh truyền phôi
43271	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Cơ thể đại cương
43272	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Cơ thể học so sánh
43273	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Vệ sinh an toàn thực phẩm
43274	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Ngoại khoa
43275	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Chăn nuôi và môi trường
43276	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Nội khoa 2
43277	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Nội khoa 1
43278	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Dược lý cơ bản
43279	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Độc chất học thú y
43280	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Chẩn đoán hình ảnh
43281	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Sản khoa
43282	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
43283	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Dịch tễ học
43284	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Giải phẩu bệnh 1
43285	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Ký sinh trùng 1
43286	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Miễn dịch
43287	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Mô học
43288	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Chăn nuôi thú hoang dã
43289	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Vi sinh thú y
43290	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Vi sinh học đại cương
43291	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm chung
43292	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm heo
43293	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
43294	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Luật thú y

43295	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Sinh lý bệnh
43296	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Ký sinh trùng 2
43297	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Giải phẩu bệnh 2
43298	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
43299	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Dinh dưỡng động vật
43300	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Chăn nuôi đại cương
43301	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Chăn nuôi gia cầm đại cương
43302	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Chăn nuôi heo đại cương
43303	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
43304	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Phương pháp nghiên cứu KH
43305	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Bệnh chó mèo
43306	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Nông học đại cương
43307	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Giáo dục khuyến nông
43308	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Anh văn 1
43309	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Anh văn 2
43310	12212062	Mai Thanh	Tòng	TC12TYBD	0	Tin học đại cương
43311	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43312	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Cộng sản Việt Nam
43313	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Tư tưởng Hồ Chí Minh
43314	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Toán cao cấp B1
43315	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Toán cao cấp B2
43316	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Xác suất thống kê
43317	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Thí nghiệm Hóa ĐC
43318	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Thực hành Sinh học Đại cương
43319	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Thí nghiệm Sinh học động vật
43320	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Sinh học động vật
43321	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Kỹ năng giao tiếp
43322	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Sinh lý 1
43323	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Sinh hoá đại cương
43324	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Sinh hóa chuyên ngành
43325	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Sinh lý 2
43326	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Di truyền học đại cương
43327	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Giống động vật I
43328	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Thống kê ứng dụng trong SH
43329	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Truyền tinh truyền phôi

43330	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Cơ thể đại cương
43331	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Cơ thể học so sánh
43332	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Vệ sinh an toàn thực phẩm
43333	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Ngoại khoa
43334	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Chăn nuôi và môi trường
43335	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Nội khoa 2
43336	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Nội khoa 1
43337	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Dược lý cơ bản
43338	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Độc chất học thú y
43339	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Chẩn đoán hình ảnh
43340	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Sản khoa
43341	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
43342	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Dịch tễ học
43343	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Giải phẩu bệnh 1
43344	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Ký sinh trùng 1
43345	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Miễn dịch
43346	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Mô học
43347	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Chăn nuôi thú hoang dã
43348	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Vi sinh thú y
43349	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Vi sinh học đại cương
43350	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Bệnh truyền nhiễm chung
43351	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Bệnh truyền nhiễm heo
43352	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
43353	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Luật thú y
43354	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Sinh lý bệnh
43355	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Ký sinh trùng 2
43356	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Giải phẩu bệnh 2
43357	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
43358	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Dinh dưỡng động vật
43359	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Chăn nuôi đại cương
43360	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Chăn nuôi gia cầm đại cương
43361	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Chăn nuôi heo đại cương
43362	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
43363	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Phương pháp nghiên cứu KH
43364	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Bệnh chó mèo

43365	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Nông học đại cương
43366	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Giáo dục khuyến nông
43367	12212066	Huỳnh Tấn	Vũ	TC12TYBD	20	Tin học đại cương
43368	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43369	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Cộng sản Việt Nam
43370	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Tư tưởng Hồ Chí Minh
43371	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Toán cao cấp B1
43372	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Toán cao cấp B2
43373	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Xác suất thống kê
43374	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Hóa học đại cương
43375	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Thí nghiệm Hóa ĐC
43376	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Thực hành Sinh học Đại cương
43377	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Thí nghiệm Sinh học động vật
43378	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Sinh học động vật
43379	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Kỹ năng giao tiếp
43380	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Sinh lý 1
43381	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Sinh hoá đại cương
43382	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Sinh hóa chuyên ngành
43383	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Sinh lý 2
43384	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Di truyền học đại cương
43385	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Giống động vật I
43386	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Thống kê ứng dụng trong SH
43387	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Truyền tinh truyền phôi
43388	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Cơ thể đại cương
43389	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Cơ thể học so sánh
43390	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Vệ sinh an toàn thực phẩm
43391	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Ngoại khoa
43392	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Chăn nuôi và môi trường
43393	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Nội khoa 2
43394	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Nội khoa 1
43395	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Dược lý cơ bản
43396	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Độc chất học thú y
43397	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Chẩn đoán hình ảnh
43398	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Sản khoa
43399	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Chẩn đoán phòng thí nghiệm

43400	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Dịch tễ học
43401	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Giải phẩu bệnh 1
43402	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Ký sinh trùng 1
43403	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Miễn dịch
43404	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Mô học
43405	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Chăn nuôi thú hoang dã
43406	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Vi sinh thú y
43407	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Vi sinh học đại cương
43408	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Bệnh truyền nhiễm chung
43409	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Bệnh truyền nhiễm heo
43410	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
43411	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Luật thú y
43412	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Sinh lý bệnh
43413	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Ký sinh trùng 2
43414	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Giải phẩu bệnh 2
43415	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
43416	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Dinh dưỡng động vật
43417	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Chăn nuôi đại cương
43418	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Chăn nuôi gia cầm đại cương
43419	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Chăn nuôi heo đại cương
43420	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
43421	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Phương pháp nghiên cứu KH
43422	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Bệnh chó mèo
43423	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Nông học đại cương
43424	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Giáo dục khuyến nông
43425	12212067	Trần Bảo	Vũ	TC12TYBD	15	Anh văn 2
43426	12212142	Đặng Trung	Tín	TC13TY	135	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43427	12212142	Đặng Trung	Tín	TC13TY	135	Di truyền học đại cương
43428	12212142	Đặng Trung	Tín	TC13TY	135	Cơ thể đại cương
43429	12212142	Đặng Trung	Tín	TC13TY	135	Miễn dịch
43430	12212142	Đặng Trung	Tín	TC13TY	135	Mô học
43431	12212142	Đặng Trung	Tín	TC13TY	135	Vi sinh học đại cương
43432	12212142	Đặng Trung	Tín	TC13TY	135	Bệnh truyền nhiễm heo
43433	12212142	Đặng Trung	Tín	TC13TY	135	Chăn nuôi đại cương
43434	13211001	Lê Thị	Trang	TC13TY	109	THONG_TIN_NHOM_BBTC

43435	13211001	Lê Thị	Trang	TC13TY	109	Sinh lý 1
43436	13211001	Lê Thị	Trang	TC13TY	109	Thống kê ứng dụng trong SH
43437	13211001	Lê Thị	Trang	TC13TY	109	Truyền tinh truyền phôi
43438	13211001	Lê Thị	Trang	TC13TY	109	Cơ thể học so sánh
43439	13211001	Lê Thị	Trang	TC13TY	109	Vệ sinh an toàn thực phẩm
43440	13211001	Lê Thị	Trang	TC13TY	109	Nội khoa 2
43441	13211001	Lê Thị	Trang	TC13TY	109	Nội khoa 1
43442	13211001	Lê Thị	Trang	TC13TY	109	Dược lý cơ bản
43443	13211001	Lê Thị	Trang	TC13TY	109	Độc chất học thú y
43444	13211001	Lê Thị	Trang	TC13TY	109	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
43445	13211001	Lê Thị	Trang	TC13TY	109	Dịch tễ học
43446	13211001	Lê Thị	Trang	TC13TY	109	Ký sinh trùng 1
43447	13211001	Lê Thị	Trang	TC13TY	109	Chăn nuôi thú hoang dã
43448	13211001	Lê Thị	Trang	TC13TY	109	Bệnh truyền nhiễm heo
43449	13211001	Lê Thị	Trang	TC13TY	109	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
43450	13211001	Lê Thị	Trang	TC13TY	109	Sinh lý bệnh
43451	13211001	Lê Thị	Trang	TC13TY	109	Bệnh chó mèo
43452	13212003	Nguyễn Trí	Công	TC13TY	139	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43453	13212003	Nguyễn Trí	Công	TC13TY	139	Di truyền học đại cương
43454	13212003	Nguyễn Trí	Công	TC13TY	139	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
43455	13212003	Nguyễn Trí	Công	TC13TY	139	Dịch tễ học
43456	13212003	Nguyễn Trí	Công	TC13TY	139	Ký sinh trùng 1
43457	13212003	Nguyễn Trí	Công	TC13TY	139	Bệnh truyền nhiễm heo
43458	13212007	Trần Lưu Minh	Điệp	TC13TY	148	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43459	13212007	Trần Lưu Minh	Điệp	TC13TY	148	Bệnh truyền nhiễm heo
43460	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43461	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Tư tưởng Hồ Chí Minh
43462	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Sinh lý 1
43463	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Sinh hóa chuyên ngành
43464	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Giống động vật I
43465	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Thống kê ứng dụng trong SH
43466	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Vệ sinh an toàn thực phẩm
43467	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Ngoại khoa
43468	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Chăn nuôi và môi trường
43469	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Nội khoa 2

43470	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Nội khoa 1
43471	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Dược lý cơ bản
43472	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Độc chất học thú y
43473	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Chẩn đoán hình ảnh
43474	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Sản khoa
43475	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
43476	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Dịch tễ học
43477	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Giải phẩu bệnh 1
43478	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Ký sinh trùng 1
43479	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Miễn dịch
43480	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Chăn nuôi thú hoang dã
43481	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Vi sinh thú y
43482	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Bệnh truyền nhiễm chung
43483	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Bệnh truyền nhiễm heo
43484	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
43485	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Luật thú y
43486	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Sinh lý bệnh
43487	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Ký sinh trùng 2
43488	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Giải phẩu bệnh 2
43489	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
43490	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Chăn nuôi gia cầm đại cương
43491	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Chăn nuôi heo đại cương
43492	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
43493	13212009	Nguyễn An	Duy	TC13TY	73	Bệnh chó mèo
43494	13212010	Trần Thị	Hằng	TC13TY	86	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43495	13212010	Trần Thị	Hằng	TC13TY	86	Giống động vật I
43496	13212010	Trần Thị	Hằng	TC13TY	86	Thống kê ứng dụng trong SH
43497	13212010	Trần Thị	Hằng	TC13TY	86	Vệ sinh an toàn thực phẩm
43498	13212010	Trần Thị	Hằng	TC13TY	86	Ngoại khoa
43499	13212010	Trần Thị	Hằng	TC13TY	86	Chăn nuôi và môi trường
43500	13212010	Trần Thị	Hằng	TC13TY	86	Nội khoa 2
43501	13212010	Trần Thị	Hằng	TC13TY	86	Nội khoa 1
43502	13212010	Trần Thị	Hằng	TC13TY	86	Dược lý cơ bản
43503	13212010	Trần Thị	Hằng	TC13TY	86	Độc chất học thú y
43504	13212010	Trần Thị	Hằng	TC13TY	86	Chẩn đoán hình ảnh

43505	13212010	Trần Thị	Hằng	TC13TY	86	Sản khoa
43506	13212010	Trần Thị	Hằng	TC13TY	86	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
43507	13212010	Trần Thị	Hằng	TC13TY	86	Dịch tễ học
43508	13212010	Trần Thị	Hằng	TC13TY	86	Giải phẩu bệnh 1
43509	13212010	Trần Thị	Hằng	TC13TY	86	Ký sinh trùng 1
43510	13212010	Trần Thị	Hằng	TC13TY	86	Chăn nuôi thú hoang dã
43511	13212010	Trần Thị	Hằng	TC13TY	86	Bệnh truyền nhiễm chung
43512	13212010	Trần Thị	Hằng	TC13TY	86	Bệnh truyền nhiễm heo
43513	13212010	Trần Thị	Hằng	TC13TY	86	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
43514	13212010	Trần Thị	Hằng	TC13TY	86	Luật thú y
43515	13212010	Trần Thị	Hằng	TC13TY	86	Sinh lý bệnh
43516	13212010	Trần Thị	Hằng	TC13TY	86	Ký sinh trùng 2
43517	13212010	Trần Thị	Hằng	TC13TY	86	Giải phẩu bệnh 2
43518	13212010	Trần Thị	Hằng	TC13TY	86	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
43519	13212010	Trần Thị	Hằng	TC13TY	86	Chăn nuôi gia cầm đại cương
43520	13212010	Trần Thị	Hằng	TC13TY	86	Chăn nuôi heo đại cương
43521	13212010	Trần Thị	Hằng	TC13TY	86	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
43522	13212010	Trần Thị	Hằng	TC13TY	86	Bệnh chó mèo
43523	13212011	Nguyễn Hoàng	Hảo	TC13TY	89	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43524	13212011	Nguyễn Hoàng	Hảo	TC13TY	89	Thực hành Sinh học Đại cương
43525	13212011	Nguyễn Hoàng	Hảo	TC13TY	89	Giống động vật I
43526	13212011	Nguyễn Hoàng	Hảo	TC13TY	89	Thống kê ứng dụng trong SH
43527	13212011	Nguyễn Hoàng	Hảo	TC13TY	89	Truyền tinh truyền phôi
43528	13212011	Nguyễn Hoàng	Hảo	TC13TY	89	Vệ sinh an toàn thực phẩm
43529	13212011	Nguyễn Hoàng	Hảo	TC13TY	89	Ngoại khoa
43530	13212011	Nguyễn Hoàng	Hảo	TC13TY	89	Chăn nuôi và môi trường
43531	13212011	Nguyễn Hoàng	Hảo	TC13TY	89	Nội khoa 2
43532	13212011	Nguyễn Hoàng	Hảo	TC13TY	89	Nội khoa 1
43533	13212011	Nguyễn Hoàng	Hảo	TC13TY	89	Dược lý cơ bản
43534	13212011	Nguyễn Hoàng	Hảo	TC13TY	89	Độc chất học thú y
43535	13212011	Nguyễn Hoàng	Hảo	TC13TY	89	Chẩn đoán hình ảnh
43536	13212011	Nguyễn Hoàng	Hảo	TC13TY	89	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
43537	13212011	Nguyễn Hoàng	Hảo	TC13TY	89	Dịch tễ học
43538	13212011	Nguyễn Hoàng	Hảo	TC13TY	89	Miễn dịch
43539	13212011	Nguyễn Hoàng	Hảo	TC13TY	89	Chăn nuôi thú hoang dã

43540	13212011	Nguyễn Hoàng	Hảo	TC13TY	89	Bệnh truyền nhiễm chung
43541	13212011	Nguyễn Hoàng	Hảo	TC13TY	89	Bệnh truyền nhiễm heo
43542	13212011	Nguyễn Hoàng	Hảo	TC13TY	89	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
43543	13212011	Nguyễn Hoàng	Hảo	TC13TY	89	Luật thú y
43544	13212011	Nguyễn Hoàng	Hảo	TC13TY	89	Sinh lý bệnh
43545	13212011	Nguyễn Hoàng	Hảo	TC13TY	89	Ký sinh trùng 2
43546	13212011	Nguyễn Hoàng	Hảo	TC13TY	89	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
43547	13212011	Nguyễn Hoàng	Hảo	TC13TY	89	Chăn nuôi gia cầm đại cương
43548	13212011	Nguyễn Hoàng	Hảo	TC13TY	89	Chăn nuôi heo đại cương
43549	13212011	Nguyễn Hoàng	Hảo	TC13TY	89	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
43550	13212011	Nguyễn Hoàng	Hảo	TC13TY	89	Bệnh chó mèo
43551	13212012	Nguyễn Hữu	Huy	TC13TY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43552	13212012	Nguyễn Hữu	Huy	TC13TY	121	Toán cao cấp B2
43553	13212012	Nguyễn Hữu	Huy	TC13TY	121	Sinh lý 2
43554	13212012	Nguyễn Hữu	Huy	TC13TY	121	Ngoại khoa
43555	13212012	Nguyễn Hữu	Huy	TC13TY	121	Nội khoa 2
43556	13212012	Nguyễn Hữu	Huy	TC13TY	121	Nội khoa 1
43557	13212012	Nguyễn Hữu	Huy	TC13TY	121	Độc chất học thú y
43558	13212012	Nguyễn Hữu	Huy	TC13TY	121	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
43559	13212012	Nguyễn Hữu	Huy	TC13TY	121	Ký sinh trùng 1
43560	13212012	Nguyễn Hữu	Huy	TC13TY	121	Miễn dịch
43561	13212012	Nguyễn Hữu	Huy	TC13TY	121	Bệnh truyền nhiễm heo
43562	13212012	Nguyễn Hữu	Huy	TC13TY	121	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
43563	13212012	Nguyễn Hữu	Huy	TC13TY	121	Bệnh chó mèo
43564	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43565	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	Giống động vật I
43566	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	Thống kê ứng dụng trong SH
43567	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	Vệ sinh an toàn thực phẩm
43568	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	Ngoại khoa
43569	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	Chăn nuôi và môi trường
43570	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	Nội khoa 2
43571	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	Nội khoa 1
43572	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	Dược lý cơ bản
43573	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	Độc chất học thú y
43574	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	Chẩn đoán hình ảnh

43575	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	Sản khoa
43576	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
43577	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	Dịch tễ học
43578	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	Giải phẩu bệnh 1
43579	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	Ký sinh trùng 1
43580	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	Miễn dịch
43581	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	Chăn nuôi thú hoang dã
43582	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	Bệnh truyền nhiễm chung
43583	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	Bệnh truyền nhiễm heo
43584	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
43585	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	Luật thú y
43586	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	Sinh lý bệnh
43587	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	Ký sinh trùng 2
43588	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	Giải phẩu bệnh 2
43589	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
43590	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	Chăn nuôi gia cầm đại cương
43591	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	Chăn nuôi heo đại cương
43592	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
43593	13212014	Phạm Đình Anh	Kha	TC13TY	83	Bệnh chó mèo
43594	13212015	Nguyễn Hoàng	Láng	TC13TY	148	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43595	13212015	Nguyễn Hoàng	Láng	TC13TY	148	Bệnh truyền nhiễm heo
43596	13212016	Trương Thành	Lâm	TC13TY	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43597	13212016	Trương Thành	Lâm	TC13TY	129	Sinh lý 1
43598	13212016	Trương Thành	Lâm	TC13TY	129	Thống kê ứng dụng trong SH
43599	13212016	Trương Thành	Lâm	TC13TY	129	Vệ sinh an toàn thực phẩm
43600	13212016	Trương Thành	Lâm	TC13TY	129	Ký sinh trùng 1
43601	13212016	Trương Thành	Lâm	TC13TY	129	Miễn dịch
43602	13212016	Trương Thành	Lâm	TC13TY	129	Bệnh truyền nhiễm heo
43603	13212016	Trương Thành	Lâm	TC13TY	129	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
43604	13212016	Trương Thành	Lâm	TC13TY	129	Sinh lý bệnh
43605	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43606	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Toán cao cấp B1
43607	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Toán cao cấp B2
43608	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Xác suất thống kê
43609	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Sinh học đại cương

43610	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Thí nghiệm Sinh học động vật
43611	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Giống động vật I
43612	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Thống kê ứng dụng trong SH
43613	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Vệ sinh an toàn thực phẩm
43614	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Ngoại khoa
43615	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Chăn nuôi và môi trường
43616	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Nội khoa 2
43617	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Nội khoa 1
43618	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Dược lý cơ bản
43619	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Độc chất học thú y
43620	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Chẩn đoán hình ảnh
43621	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Sản khoa
43622	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
43623	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Dịch tễ học
43624	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Giải phẩu bệnh 1
43625	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Ký sinh trùng 1
43626	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Chăn nuôi thú hoang dã
43627	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Bệnh truyền nhiễm chung
43628	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Bệnh truyền nhiễm heo
43629	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
43630	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Luật thú y
43631	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Sinh lý bệnh
43632	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Ký sinh trùng 2
43633	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Giải phẩu bệnh 2
43634	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
43635	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Chăn nuôi gia cầm đại cương
43636	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Chăn nuôi heo đại cương
43637	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
43638	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Bệnh chó mèo
43639	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Anh văn 1
43640	13212017	Phạm Hồng	Lê	TC13TY	78	Anh văn 2
43641	13212018	Đoàn Thị	Liên	TC13TY	150	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43642	13212021	Ngô Thị Thúy	Linh	TC13TY	148	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43643	13212021	Ngô Thị Thúy	Linh	TC13TY	148	Sinh lý bệnh
43644	13212023	Nguyễn Kim	Linh	TC13TY	155	THONG_TIN_NHOM_BBTC

43645	13212024	Đoàn Đức	Luận	TC13TY	150	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43646	13212026	Võ Văn	Minh	TC13TY	150	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43647	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43648	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	Sinh lý 1
43649	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	Sinh lý 2
43650	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	Di truyền học đại cương
43651	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	Giống động vật I
43652	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	Vệ sinh an toàn thực phẩm
43653	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	Ngoại khoa
43654	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	Chăn nuôi và môi trường
43655	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	Nội khoa 2
43656	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	Nội khoa 1
43657	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	Độc chất học thú y
43658	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	Chẩn đoán hình ảnh
43659	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	Sản khoa
43660	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
43661	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	Dịch tễ học
43662	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	Ký sinh trùng 1
43663	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	Miễn dịch
43664	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	Chăn nuôi thú hoang dã
43665	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	Bệnh truyền nhiễm chung
43666	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	Bệnh truyền nhiễm heo
43667	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
43668	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	Luật thú y
43669	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	Sinh lý bệnh
43670	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	Ký sinh trùng 2
43671	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	Giải phẩu bệnh 2
43672	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
43673	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	Chăn nuôi gia cầm đại cương
43674	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	Chăn nuôi heo đại cương
43675	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
43676	13212027	Nguyễn Thanh	Nhân	TC13TY	83	Bệnh chó mèo
43677	13212028	Nguyễn Minh	Nhật	TC13TY	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43678	13212028	Nguyễn Minh	Nhật	TC13TY	136	Thống kê ứng dụng trong SH
43679	13212028	Nguyễn Minh	Nhật	TC13TY	136	Miễn dịch

43680	13212028	Nguyễn Minh	Nhật	TC13TY	136	Chăn nuôi thú hoang dã
43681	13212028	Nguyễn Minh	Nhật	TC13TY	136	Bệnh truyền nhiễm heo
43682	13212028	Nguyễn Minh	Nhật	TC13TY	136	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
43683	13212028	Nguyễn Minh	Nhật	TC13TY	136	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
43684	13212029	Nguyễn Lan	Nhi	TC13TY	150	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43685	13212029	Nguyễn Lan	Nhi	TC13TY	150	Cơ thể học so sánh
43686	13212032	Hà Minh	Quân	TC13TY	90	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43687	13212032	Hà Minh	Quân	TC13TY	90	Giống động vật I
43688	13212032	Hà Minh	Quân	TC13TY	90	Vệ sinh an toàn thực phẩm
43689	13212032	Hà Minh	Quân	TC13TY	90	Ngoại khoa
43690	13212032	Hà Minh	Quân	TC13TY	90	Nội khoa 2
43691	13212032	Hà Minh	Quân	TC13TY	90	Nội khoa 1
43692	13212032	Hà Minh	Quân	TC13TY	90	Dược lý cơ bản
43693	13212032	Hà Minh	Quân	TC13TY	90	Độc chất học thú y
43694	13212032	Hà Minh	Quân	TC13TY	90	Chẩn đoán hình ảnh
43695	13212032	Hà Minh	Quân	TC13TY	90	Sản khoa
43696	13212032	Hà Minh	Quân	TC13TY	90	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
43697	13212032	Hà Minh	Quân	TC13TY	90	Dịch tễ học
43698	13212032	Hà Minh	Quân	TC13TY	90	Ký sinh trùng 1
43699	13212032	Hà Minh	Quân	TC13TY	90	Miễn dịch
43700	13212032	Hà Minh	Quân	TC13TY	90	Chăn nuôi thú hoang dã
43701	13212032	Hà Minh	Quân	TC13TY	90	Bệnh truyền nhiễm chung
43702	13212032	Hà Minh	Quân	TC13TY	90	Bệnh truyền nhiễm heo
43703	13212032	Hà Minh	Quân	TC13TY	90	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
43704	13212032	Hà Minh	Quân	TC13TY	90	Luật thú y
43705	13212032	Hà Minh	Quân	TC13TY	90	Sinh lý bệnh
43706	13212032	Hà Minh	Quân	TC13TY	90	Ký sinh trùng 2
43707	13212032	Hà Minh	Quân	TC13TY	90	Giải phẩu bệnh 2
43708	13212032	Hà Minh	Quân	TC13TY	90	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
43709	13212032	Hà Minh	Quân	TC13TY	90	Chăn nuôi gia cầm đại cương
43710	13212032	Hà Minh	Quân	TC13TY	90	Chăn nuôi heo đại cương
43711	13212032	Hà Minh	Quân	TC13TY	90	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
43712	13212032	Hà Minh	Quân	TC13TY	90	Bệnh chó mèo
43713	13212034	Đỗ Hồng Quế	Anh	TC13TY	95	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43714	13212034	Đỗ Hồng Quế	Anh	TC13TY	95	Sinh lý 1

43715	13212034	Đỗ Hồng Quế	Anh	TC13TY	95	Thống kê ứng dụng trong SH
43716	13212034	Đỗ Hồng Quế	Anh	TC13TY	95	Truyền tinh truyền phôi
43717	13212034	Đỗ Hồng Quế	Anh	TC13TY	95	Cơ thể đại cương
43718	13212034	Đỗ Hồng Quế	Anh	TC13TY	95	Cơ thể học so sánh
43719	13212034	Đỗ Hồng Quế	Anh	TC13TY	95	Vệ sinh an toàn thực phẩm
43720	13212034	Đỗ Hồng Quế	Anh	TC13TY	95	Nội khoa 2
43721	13212034	Đỗ Hồng Quế	Anh	TC13TY	95	Nội khoa 1
43722	13212034	Đỗ Hồng Quế	Anh	TC13TY	95	Dược lý cơ bản
43723	13212034	Đỗ Hồng Quế	Anh	TC13TY	95	Độc chất học thú y
43724	13212034	Đỗ Hồng Quế	Anh	TC13TY	95	Sản khoa
43725	13212034	Đỗ Hồng Quế	Anh	TC13TY	95	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
43726	13212034	Đỗ Hồng Quế	Anh	TC13TY	95	Dịch tễ học
43727	13212034	Đỗ Hồng Quế	Anh	TC13TY	95	Ký sinh trùng 1
43728	13212034	Đỗ Hồng Quế	Anh	TC13TY	95	Miễn dịch
43729	13212034	Đỗ Hồng Quế	Anh	TC13TY	95	Chăn nuôi thú hoang dã
43730	13212034	Đỗ Hồng Quế	Anh	TC13TY	95	Bệnh truyền nhiễm chung
43731	13212034	Đỗ Hồng Quế	Anh	TC13TY	95	Bệnh truyền nhiễm heo
43732	13212034	Đỗ Hồng Quế	Anh	TC13TY	95	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
43733	13212034	Đỗ Hồng Quế	Anh	TC13TY	95	Sinh lý bệnh
43734	13212034	Đỗ Hồng Quế	Anh	TC13TY	95	Ký sinh trùng 2
43735	13212034	Đỗ Hồng Quế	Anh	TC13TY	95	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
43736	13212034	Đỗ Hồng Quế	Anh	TC13TY	95	Bệnh chó mèo
43737	13212035	Thang Thành	Quyền	TC13TY	144	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43738	13212035	Thang Thành	Quyền	TC13TY	144	Bệnh truyền nhiễm heo
43739	13212035	Thang Thành	Quyền	TC13TY	144	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
43740	13212035	Thang Thành	Quyền	TC13TY	144	Bệnh chó mèo
43741	13212036	Nguyễn Thanh	Sang	TC13TY	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43742	13212036	Nguyễn Thanh	Sang	TC13TY	136	Thống kê ứng dụng trong SH
43743	13212036	Nguyễn Thanh	Sang	TC13TY	136	Nội khoa 1
43744	13212036	Nguyễn Thanh	Sang	TC13TY	136	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
43745	13212036	Nguyễn Thanh	Sang	TC13TY	136	Bệnh truyền nhiễm heo
43746	13212036	Nguyễn Thanh	Sang	TC13TY	136	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
43747	13212036	Nguyễn Thanh	Sang	TC13TY	136	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
43748	13212045	Bùi Hùng	Thịnh	TC13TY	105	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43749	13212045	Bùi Hùng	Thịnh	TC13TY	105	Sinh lý 1

43750	13212045	Bùi Hùng	Thịnh	TC13TY	105	Thống kê ứng dụng trong SH
43751	13212045	Bùi Hùng	Thịnh	TC13TY	105	Vệ sinh an toàn thực phẩm
43752	13212045	Bùi Hùng	Thịnh	TC13TY	105	Nội khoa 2
43753	13212045	Bùi Hùng	Thịnh	TC13TY	105	Nội khoa 1
43754	13212045	Bùi Hùng	Thịnh	TC13TY	105	Độc chất học thú y
43755	13212045	Bùi Hùng	Thịnh	TC13TY	105	Chẩn đoán hình ảnh
43756	13212045	Bùi Hùng	Thịnh	TC13TY	105	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
43757	13212045	Bùi Hùng	Thịnh	TC13TY	105	Ký sinh trùng 1
43758	13212045	Bùi Hùng	Thịnh	TC13TY	105	Miễn dịch
43759	13212045	Bùi Hùng	Thịnh	TC13TY	105	Chăn nuôi thú hoang dã
43760	13212045	Bùi Hùng	Thịnh	TC13TY	105	Bệnh truyền nhiễm chung
43761	13212045	Bùi Hùng	Thịnh	TC13TY	105	Bệnh truyền nhiễm heo
43762	13212045	Bùi Hùng	Thịnh	TC13TY	105	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
43763	13212045	Bùi Hùng	Thịnh	TC13TY	105	Luật thú y
43764	13212045	Bùi Hùng	Thịnh	TC13TY	105	Sinh lý bệnh
43765	13212045	Bùi Hùng	Thịnh	TC13TY	105	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
43766	13212045	Bùi Hùng	Thịnh	TC13TY	105	Chăn nuôi heo đại cương
43767	13212045	Bùi Hùng	Thịnh	TC13TY	105	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
43768	13212045	Bùi Hùng	Thịnh	TC13TY	105	Bệnh chó mèo
43769	13212046	Đinh Đức	Thịnh	TC13TY	148	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43770	13212046	Đinh Đức	Thịnh	TC13TY	148	Độc chất học thú y
43771	13212050	Nguyễn Quang	Tùng	TC13TY	143	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43772	13212050	Nguyễn Quang	Tùng	TC13TY	143	Cơ thể đại cương
43773	13212050	Nguyễn Quang	Tùng	TC13TY	143	Nội khoa 1
43774	13212050	Nguyễn Quang	Tùng	TC13TY	143	Bệnh truyền nhiễm heo
43775	13212050	Nguyễn Quang	Tùng	TC13TY	143	Sinh lý bệnh
43776	13212051	Nguyễn Quyết	Tiến	TC13TY	136	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43777	13212051	Nguyễn Quyết	Tiến	TC13TY	136	Thống kê ứng dụng trong SH
43778	13212051	Nguyễn Quyết	Tiến	TC13TY	136	Cơ thể học so sánh
43779	13212051	Nguyễn Quyết	Tiến	TC13TY	136	Nội khoa 1
43780	13212051	Nguyễn Quyết	Tiến	TC13TY	136	Dịch tễ học
43781	13212051	Nguyễn Quyết	Tiến	TC13TY	136	Ký sinh trùng 1
43782	13212051	Nguyễn Quyết	Tiến	TC13TY	136	Ký sinh trùng 2
43783	13212053	Hồ Thị Mai	Trang	TC13TY	148	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43784	13212053	Hồ Thị Mai	Trang	TC13TY	148	Cơ thể học so sánh

43785	13212053	Hồ Thị Mai	Trang	TC13TY	148	Dịch tễ học
43786	13212060	Nguyễn Quốc	Việt	TC13TY	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43787	13212060	Nguyễn Quốc	Việt	TC13TY	98	Thống kê ứng dụng trong SH
43788	13212060	Nguyễn Quốc	Việt	TC13TY	98	Vệ sinh an toàn thực phẩm
43789	13212060	Nguyễn Quốc	Việt	TC13TY	98	Ngoại khoa
43790	13212060	Nguyễn Quốc	Việt	TC13TY	98	Nội khoa 2
43791	13212060	Nguyễn Quốc	Việt	TC13TY	98	Nội khoa 1
43792	13212060	Nguyễn Quốc	Việt	TC13TY	98	Độc chất học thú y
43793	13212060	Nguyễn Quốc	Việt	TC13TY	98	Chẩn đoán hình ảnh
43794	13212060	Nguyễn Quốc	Việt	TC13TY	98	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
43795	13212060	Nguyễn Quốc	Việt	TC13TY	98	Dịch tễ học
43796	13212060	Nguyễn Quốc	Việt	TC13TY	98	Ký sinh trùng 1
43797	13212060	Nguyễn Quốc	Việt	TC13TY	98	Miễn dịch
43798	13212060	Nguyễn Quốc	Việt	TC13TY	98	Chăn nuôi thú hoang dã
43799	13212060	Nguyễn Quốc	Việt	TC13TY	98	Bệnh truyền nhiễm chung
43800	13212060	Nguyễn Quốc	Việt	TC13TY	98	Bệnh truyền nhiễm heo
43801	13212060	Nguyễn Quốc	Việt	TC13TY	98	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
43802	13212060	Nguyễn Quốc	Việt	TC13TY	98	Luật thú y
43803	13212060	Nguyễn Quốc	Việt	TC13TY	98	Sinh lý bệnh
43804	13212060	Nguyễn Quốc	Việt	TC13TY	98	Ký sinh trùng 2
43805	13212060	Nguyễn Quốc	Việt	TC13TY	98	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
43806	13212060	Nguyễn Quốc	Việt	TC13TY	98	Chăn nuôi gia cầm đại cương
43807	13212060	Nguyễn Quốc	Việt	TC13TY	98	Chăn nuôi heo đại cương
43808	13212060	Nguyễn Quốc	Việt	TC13TY	98	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
43809	13212060	Nguyễn Quốc	Việt	TC13TY	98	Bệnh chó mèo
43810	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43811	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Sinh hoá đại cương
43812	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Sinh lý 2
43813	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Giống động vật I
43814	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Thống kê ứng dụng trong SH
43815	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Vệ sinh an toàn thực phẩm
43816	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Ngoại khoa
43817	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Chăn nuôi và môi trường
43818	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Nội khoa 2
43819	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Nội khoa 1

43820	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Dược lý cơ bản
43821	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Độc chất học thú y
43822	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Chẩn đoán hình ảnh
43823	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Sản khoa
43824	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
43825	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Dịch tễ học
43826	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Ký sinh trùng 1
43827	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Miễn dịch
43828	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Chăn nuôi thú hoang dã
43829	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Bệnh truyền nhiễm chung
43830	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Bệnh truyền nhiễm heo
43831	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
43832	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Luật thú y
43833	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Sinh lý bệnh
43834	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Ký sinh trùng 2
43835	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Giải phẩu bệnh 2
43836	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
43837	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Chăn nuôi đại cương
43838	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Chăn nuôi gia cầm đại cương
43839	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Chăn nuôi heo đại cương
43840	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
43841	13212065	Nguyễn Hoàng	Thạch	TC13TY	77	Bệnh chó mèo
43842	13212066	Lê Thanh	Thủy	TC13TY	147	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43843	13212066	Lê Thanh	Thủy	TC13TY	147	Miễn dịch
43844	13212068	Nguyễn Đình Anh	Tú	TC13TY	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
43845	13212068	Nguyễn Đình Anh	Tú	TC13TY	98	Thống kê ứng dụng trong SH
43846	13212068	Nguyễn Đình Anh	Tú	TC13TY	98	Vệ sinh an toàn thực phẩm
43847	13212068	Nguyễn Đình Anh	Tú	TC13TY	98	Ngoại khoa
43848	13212068	Nguyễn Đình Anh	Tú	TC13TY	98	Chăn nuôi và môi trường
43849	13212068	Nguyễn Đình Anh	Tú	TC13TY	98	Nội khoa 2
43850	13212068	Nguyễn Đình Anh	Tú	TC13TY	98	Nội khoa 1
43851	13212068	Nguyễn Đình Anh	Tú	TC13TY	98	Chẩn đoán hình ảnh
43852	13212068	Nguyễn Đình Anh	Tú	TC13TY	98	Sản khoa
43853	13212068	Nguyễn Đình Anh	Tú	TC13TY	98	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
43854	13212068	Nguyễn Đình Anh	Tú	TC13TY	98	Ký sinh trùng 1

43855	13212068	Nguyễn Đình Anh	Tú	TC13TY	98	Chăn nuôi thú hoang dã
43856	13212068	Nguyễn Đình Anh	Tú	TC13TY	98	Bệnh truyền nhiễm chung
43857	13212068	Nguyễn Đình Anh	Tú	TC13TY	98	Bệnh truyền nhiễm heo
43858	13212068	Nguyễn Đình Anh	Tú	TC13TY	98	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
43859	13212068	Nguyễn Đình Anh	Tú	TC13TY	98	Luật thú y
43860	13212068	Nguyễn Đình Anh	Tú	TC13TY	98	Sinh lý bệnh
43861	13212068	Nguyễn Đình Anh	Tú	TC13TY	98	Ký sinh trùng 2
43862	13212068	Nguyễn Đình Anh	Tú	TC13TY	98	Giải phẩu bệnh 2
43863	13212068	Nguyễn Đình Anh	Tú	TC13TY	98	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
43864	13212068	Nguyễn Đình Anh	Tú	TC13TY	98	Chăn nuôi gia cầm đại cương
43865	13212068	Nguyễn Đình Anh	Tú	TC13TY	98	Chăn nuôi heo đại cương
43866	13212068	Nguyễn Đình Anh	Tú	TC13TY	98	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
43867	13212068	Nguyễn Đình Anh	Tú	TC13TY	98	Bệnh chó mèo
43868	13213005	Ngô Minh	Hậu	TC14NH	107	Khóa luận tốt nghiệp
43869	13213014	Phạm Xuân	Thành	TC14NH	81	Mác - Lênin
43870	13213014	Phạm Xuân	Thành	TC14NH	81	Toán cao cấp B2
43871	13213014	Phạm Xuân	Thành	TC14NH	81	Xác suất thống kê
43872	13213014	Phạm Xuân	Thành	TC14NH	81	Thí nghiệm Hóa ĐC
43873	13213014	Phạm Xuân	Thành	TC14NH	81	Thực vật học và phân loại TV
43874	13213014	Phạm Xuân	Thành	TC14NH	81	Kỹ năng giao tiếp
43875	13213014	Phạm Xuân	Thành	TC14NH	81	Sinh hóa thực vật
43876	13213014	Phạm Xuân	Thành	TC14NH	81	Di truyền thực vật
43877	13213014	Phạm Xuân	Thành	TC14NH	81	Cây ăn quả
43878	13213014	Phạm Xuân	Thành	TC14NH	81	Cây lương thực
43879	13213014	Phạm Xuân	Thành	TC14NH	81	Khuyến nông
43880	13213014	Phạm Xuân	Thành	TC14NH	81	Thực tập giáo trình 1
43881	13213014	Phạm Xuân	Thành	TC14NH	81	Quan hệ công chúng
43882	13213014	Phạm Xuân	Thành	TC14NH	81	Hệ thống nông lâm kết hợp
43883	13213014	Phạm Xuân	Thành	TC14NH	81	Kinh tế nông nghiệp đại cương
43884	13213014	Phạm Xuân	Thành	TC14NH	81	Tin học đại cương
43885	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Mác - Lênin
43886	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Tư tưởng Hồ Chí Minh
43887	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Toán cao cấp B1
43888	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Toán cao cấp B2
43889	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Xác suất thống kê

43890	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Hóa học đại cương
43891	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Thí nghiệm Hóa ĐC
43892	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Sinh học đại cương
43893	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Sinh hóa thực vật
43894	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Chọn giống cây trồng
43895	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Công nghệ nhân giống
43896	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Hoa và cây kiểng
43897	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Cây rau
43898	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Cây ăn quả
43899	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Cây lương thực
43900	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Khuyến nông
43901	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Hệ thống canh tác
43902	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Cây dược liệu
43903	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Cây công nghiệp dài ngày
43904	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Cây công nghiệp ngắn ngày
43905	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Thực tập giáo trình 1
43906	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Thực tập giáo trình 2
43907	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Phương pháp thí nghiệm
43908	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Thủy nông
43909	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Thuốc bảo vệ thực vật
43910	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Khoa học cỏ dại
43911	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Bệnh cây
43912	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Quan hệ công chúng
43913	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Khóa luận tốt nghiệp
43914	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Hệ thống nông lâm kết hợp
43915	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Anh văn 1
43916	13214001	Nguyễn Tấn	Thuận	TC14NH	34	Anh văn 2
43917	14213051	Vi Văn	Cao	TC14NH	74	Toán cao cấp B1
43918	14213051	Vi Văn	Cao	TC14NH	74	Toán cao cấp B2
43919	14213051	Vi Văn	Cao	TC14NH	74	Xác suất thống kê
43920	14213051	Vi Văn	Cao	TC14NH	74	Thực vật học và phân loại TV
43921	14213051	Vi Văn	Cao	TC14NH	74	Chọn giống cây trồng
43922	14213051	Vi Văn	Cao	TC14NH	74	Cây rau
43923	14213051	Vi Văn	Cao	TC14NH	74	Khuyến nông
43924	14213051	Vi Văn	Cao	TC14NH	74	Cây dược liệu

43925	14213051	Vi Văn	Cao	TC14NH	74	Cây công nghiệp dài ngày
43926	14213051	Vi Văn	Cao	TC14NH	74	Cây công nghiệp ngắn ngày
43927	14213051	Vi Văn	Cao	TC14NH	74	Thủy nông
43928	14213051	Vi Văn	Cao	TC14NH	74	Khoa học cỏ dại
43929	14213051	Vi Văn	Cao	TC14NH	74	Quan hệ công chúng
43930	14213051	Vi Văn	Cao	TC14NH	74	Khóa luận tốt nghiệp
43931	14213051	Vi Văn	Cao	TC14NH	74	Hệ thống nông lâm kết hợp
43932	14213051	Vi Văn	Cao	TC14NH	74	Tin học đại cương
43933	14213056	Nguyễn Thanh	Hương	TC14NH	41	Tư tưởng Hồ Chí Minh
43934	14213056	Nguyễn Thanh	Hương	TC14NH	41	Pháp luật đại cương
43935	14213056	Nguyễn Thanh	Hương	TC14NH	41	Sinh hóa thực vật
43936	14213056	Nguyễn Thanh	Hương	TC14NH	41	Di truyền thực vật
43937	14213056	Nguyễn Thanh	Hương	TC14NH	41	Chọn giống cây trồng
43938	14213056	Nguyễn Thanh	Hương	TC14NH	41	Công nghệ nhân giống
43939	14213056	Nguyễn Thanh	Hương	TC14NH	41	Độ phì và phân bón
43940	14213056	Nguyễn Thanh	Hương	TC14NH	41	Hoa và cây kiểng
43941	14213056	Nguyễn Thanh	Hương	TC14NH	41	Cây rau
43942	14213056	Nguyễn Thanh	Hương	TC14NH	41	Cây ăn quả
43943	14213056	Nguyễn Thanh	Hương	TC14NH	41	Cây lương thực
43944	14213056	Nguyễn Thanh	Hương	TC14NH	41	Hệ thống canh tác
43945	14213056	Nguyễn Thanh	Hương	TC14NH	41	Cây dược liệu
43946	14213056	Nguyễn Thanh	Hương	TC14NH	41	Cây công nghiệp dài ngày
43947	14213056	Nguyễn Thanh	Hương	TC14NH	41	Cây công nghiệp ngắn ngày
43948	14213056	Nguyễn Thanh	Hương	TC14NH	41	Thực tập giáo trình 1
43949	14213056	Nguyễn Thanh	Hương	TC14NH	41	Thực tập giáo trình 2
43950	14213056	Nguyễn Thanh	Hương	TC14NH	41	Phương pháp thí nghiệm
43951	14213056	Nguyễn Thanh	Hương	TC14NH	41	Thủy nông
43952	14213056	Nguyễn Thanh	Hương	TC14NH	41	Thuốc bảo vệ thực vật
43953	14213056	Nguyễn Thanh	Hương	TC14NH	41	Khoa học cỏ dại
43954	14213056	Nguyễn Thanh	Hương	TC14NH	41	Bệnh cây
43955	14213056	Nguyễn Thanh	Hương	TC14NH	41	Côn trùng
43956	14213056	Nguyễn Thanh	Hương	TC14NH	41	Quan hệ công chúng
43957	14213056	Nguyễn Thanh	Hương	TC14NH	41	Khóa luận tốt nghiệp
43958	14213056	Nguyễn Thanh	Hương	TC14NH	41	Hệ thống nông lâm kết hợp
43959	14213056	Nguyễn Thanh	Hương	TC14NH	41	Anh văn 1

43960	14213056	Nguyễn Thanh	Hương	TC14NH	41	Anh văn 2
43961	14213056	Nguyễn Thanh	Hương	TC14NH	41	Tin học đại cương
43962	14213060	Võ Kim	Trọng	TC14NH	74	Tư tưởng Hồ Chí Minh
43963	14213060	Võ Kim	Trọng	TC14NH	74	Sinh hóa thực vật
43964	14213060	Võ Kim	Trọng	TC14NH	74	Di truyền thực vật
43965	14213060	Võ Kim	Trọng	TC14NH	74	Công nghệ nhân giống
43966	14213060	Võ Kim	Trọng	TC14NH	74	Hoa và cây kiểng
43967	14213060	Võ Kim	Trọng	TC14NH	74	Cây rau
43968	14213060	Võ Kim	Trọng	TC14NH	74	Cây ăn quả
43969	14213060	Võ Kim	Trọng	TC14NH	74	Cây lương thực
43970	14213060	Võ Kim	Trọng	TC14NH	74	Hệ thống canh tác
43971	14213060	Võ Kim	Trọng	TC14NH	74	Cây dược liệu
43972	14213060	Võ Kim	Trọng	TC14NH	74	Cây công nghiệp dài ngày
43973	14213060	Võ Kim	Trọng	TC14NH	74	Cây công nghiệp ngắn ngày
43974	14213060	Võ Kim	Trọng	TC14NH	74	Thực tập giáo trình 1
43975	14213060	Võ Kim	Trọng	TC14NH	74	Thực tập giáo trình 2
43976	14213060	Võ Kim	Trọng	TC14NH	74	Thủy nông
43977	14213060	Võ Kim	Trọng	TC14NH	74	Khoa học cỏ dại
43978	14213060	Võ Kim	Trọng	TC14NH	74	Khóa luận tốt nghiệp
43979	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Cộng sản Việt Nam
43980	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Mác - Lênin
43981	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
43982	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B1
43983	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B2
43984	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Xác suất thống kê
43985	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Hóa học đại cương
43986	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
43987	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Sinh học đại cương
43988	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Thực hành Sinh học Đại cương
43989	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Thực vật học và phân loại TV
43990	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Kỹ năng giao tiếp
43991	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Pháp luật đại cương
43992	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Sinh lý thực vật
43993	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Sinh hóa thực vật
43994	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Di truyền thực vật

43995	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Chọn giống cây trồng
43996	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Công nghệ nhân giống
43997	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Độ phì và phân bón
43998	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Khoa học đất cơ bản
43999	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Hoa và cây kiểng
44000	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Cây rau
44001	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Cây ăn quả
44002	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Cây lương thực
44003	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Khuyến nông
44004	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Hệ thống canh tác
44005	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Cây dược liệu
44006	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp dài ngày
44007	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp ngắn ngày
44008	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Nông học đại cương
44009	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 1
44010	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 2
44011	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Khí tượng nông nghiệp
44012	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Phương pháp thí nghiệm
44013	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Thủy nông
44014	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Phương pháp tiếp cận khoa học
44015	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Thuốc bảo vệ thực vật
44016	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Khoa học cỏ dại
44017	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Bệnh cây
44018	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Côn trùng
44019	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Quan hệ công chúng
44020	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Khóa luận tốt nghiệp
44021	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Hệ thống nông lâm kết hợp
44022	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Kinh tế nông nghiệp đại cương
44023	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Anh văn 1
44024	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Anh văn 2
44025	14213002	Tống Thành	Bắc	TC14NHBL	0	Tin học đại cương
44026	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Cộng sản Việt Nam
44027	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Mác - Lênin
44028	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
44029	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B1

44030	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B2
44031	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Xác suất thống kê
44032	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Hóa học đại cương
44033	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
44034	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Sinh học đại cương
44035	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Thực hành Sinh học Đại cương
44036	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Thực vật học và phân loại TV
44037	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Kỹ năng giao tiếp
44038	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Pháp luật đại cương
44039	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Sinh lý thực vật
44040	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Sinh hóa thực vật
44041	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Di truyền thực vật
44042	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Chọn giống cây trồng
44043	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Công nghệ nhân giống
44044	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Độ phì và phân bón
44045	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Khoa học đất cơ bản
44046	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Hoa và cây kiểng
44047	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Cây rau
44048	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Cây ăn quả
44049	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Cây lương thực
44050	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Khuyến nông
44051	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Hệ thống canh tác
44052	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Cây dược liệu
44053	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp dài ngày
44054	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp ngắn ngày
44055	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Nông học đại cương
44056	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 1
44057	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 2
44058	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Khí tượng nông nghiệp
44059	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Phương pháp thí nghiệm
44060	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Thủy nông
44061	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Phương pháp tiếp cận khoa học
44062	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Thuốc bảo vệ thực vật
44063	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Khoa học cỏ dại
44064	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Bệnh cây

44065	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Côn trùng
44066	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Quan hệ công chúng
44067	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Khóa luận tốt nghiệp
44068	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Hệ thống nông lâm kết hợp
44069	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Kinh tế nông nghiệp đại cương
44070	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Anh văn 1
44071	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Anh văn 2
44072	14213004	Phùng Quốc	Diện	TC14NHBL	0	Tin học đại cương
44073	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Cộng sản Việt Nam
44074	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Mác - Lênin
44075	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
44076	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B1
44077	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B2
44078	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Xác suất thống kê
44079	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Hóa học đại cương
44080	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
44081	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Sinh học đại cương
44082	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Thực hành Sinh học Đại cương
44083	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Thực vật học và phân loại TV
44084	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Kỹ năng giao tiếp
44085	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Pháp luật đại cương
44086	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Sinh lý thực vật
44087	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Sinh hóa thực vật
44088	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Di truyền thực vật
44089	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Chọn giống cây trồng
44090	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Công nghệ nhân giống
44091	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Độ phì và phân bón
44092	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Khoa học đất cơ bản
44093	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Hoa và cây kiểng
44094	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Cây rau
44095	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Cây ăn quả
44096	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Cây lương thực
44097	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Khuyến nông
44098	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Hệ thống canh tác
44099	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Cây dược liệu

44100	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp dài ngày
44101	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp ngắn ngày
44102	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Nông học đại cương
44103	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 1
44104	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 2
44105	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Khí tượng nông nghiệp
44106	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Phương pháp thí nghiệm
44107	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Thủy nông
44108	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Phương pháp tiếp cận khoa học
44109	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Thuốc bảo vệ thực vật
44110	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Khoa học cỏ dại
44111	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Bệnh cây
44112	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Côn trùng
44113	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Quan hệ công chúng
44114	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Khóa luận tốt nghiệp
44115	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Hệ thống nông lâm kết hợp
44116	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Kinh tế nông nghiệp đại cương
44117	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Anh văn 1
44118	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Anh văn 2
44119	14213008	Nguyễn Đình	Đông	TC14NHBL	0	Tin học đại cương
44120	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Cộng sản Việt Nam
44121	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Mác - Lênin
44122	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
44123	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B1
44124	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B2
44125	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Xác suất thống kê
44126	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Hóa học đại cương
44127	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
44128	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Sinh học đại cương
44129	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Thực hành Sinh học Đại cương
44130	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Thực vật học và phân loại TV
44131	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Kỹ năng giao tiếp
44132	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Pháp luật đại cương
44133	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Sinh lý thực vật
44134	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Sinh hóa thực vật

44135	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Di truyền thực vật
44136	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Chọn giống cây trồng
44137	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Công nghệ nhân giống
44138	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Độ phì và phân bón
44139	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Khoa học đất cơ bản
44140	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Hoa và cây kiểng
44141	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Cây rau
44142	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Cây ăn quả
44143	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Cây lương thực
44144	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Khuyến nông
44145	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Hệ thống canh tác
44146	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Cây dược liệu
44147	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp dài ngày
44148	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp ngắn ngày
44149	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Nông học đại cương
44150	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 1
44151	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 2
44152	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Khí tượng nông nghiệp
44153	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Phương pháp thí nghiệm
44154	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Thủy nông
44155	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Phương pháp tiếp cận khoa học
44156	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Thuốc bảo vệ thực vật
44157	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Khoa học cỏ dại
44158	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Bệnh cây
44159	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Côn trùng
44160	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Quan hệ công chúng
44161	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Khóa luận tốt nghiệp
44162	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Hệ thống nông lâm kết hợp
44163	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Kinh tế nông nghiệp đại cương
44164	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Anh văn 1
44165	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Anh văn 2
44166	14213010	Nguyễn Văn	Giang	TC14NHBL	0	Tin học đại cương
44167	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Cộng sản Việt Nam
44168	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Mác - Lênin
44169	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh

44170	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B1
44171	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B2
44172	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Xác suất thống kê
44173	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Hóa học đại cương
44174	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
44175	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Sinh học đại cương
44176	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Thực hành Sinh học Đại cương
44177	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Thực vật học và phân loại TV
44178	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Kỹ năng giao tiếp
44179	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Pháp luật đại cương
44180	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Sinh lý thực vật
44181	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Sinh hóa thực vật
44182	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Di truyền thực vật
44183	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Chọn giống cây trồng
44184	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Công nghệ nhân giống
44185	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Độ phì và phân bón
44186	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Khoa học đất cơ bản
44187	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Hoa và cây kiểng
44188	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Cây rau
44189	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Cây ăn quả
44190	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Cây lương thực
44191	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Khuyến nông
44192	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Hệ thống canh tác
44193	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Cây dược liệu
44194	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp dài ngày
44195	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp ngắn ngày
44196	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Nông học đại cương
44197	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 1
44198	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 2
44199	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Khí tượng nông nghiệp
44200	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Phương pháp thí nghiệm
44201	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Thủy nông
44202	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Phương pháp tiếp cận khoa học
44203	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Thuốc bảo vệ thực vật
44204	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Khoa học cỏ dại

44205	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Bệnh cây
44206	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Côn trùng
44207	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Quan hệ công chúng
44208	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Khóa luận tốt nghiệp
44209	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Hệ thống nông lâm kết hợp
44210	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Kinh tế nông nghiệp đại cương
44211	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Anh văn 1
44212	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Anh văn 2
44213	14213011	Trần Thị	Hà	TC14NHBL	0	Tin học đại cương
44214	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Cộng sản Việt Nam
44215	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Mác - Lênin
44216	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Tư tưởng Hồ Chí Minh
44217	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Toán cao cấp B1
44218	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Toán cao cấp B2
44219	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Xác suất thống kê
44220	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Thực vật học và phân loại TV
44221	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Kỹ năng giao tiếp
44222	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Pháp luật đại cương
44223	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Sinh lý thực vật
44224	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Sinh hóa thực vật
44225	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Di truyền thực vật
44226	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Chọn giống cây trồng
44227	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Công nghệ nhân giống
44228	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Độ phì và phân bón
44229	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Khoa học đất cơ bản
44230	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Hoa và cây kiểng
44231	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Cây rau
44232	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Cây ăn quả
44233	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Cây lương thực
44234	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Khuyến nông
44235	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Hệ thống canh tác
44236	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Cây dược liệu
44237	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Cây công nghiệp dài ngày
44238	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Cây công nghiệp ngắn ngày
44239	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Thực tập giáo trình 1

44240	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Thực tập giáo trình 2
44241	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Khí tượng nông nghiệp
44242	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Phương pháp thí nghiệm
44243	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Thủy nông
44244	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Phương pháp tiếp cận khoa học
44245	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Thuốc bảo vệ thực vật
44246	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Khoa học cỏ dại
44247	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Bệnh cây
44248	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Côn trùng
44249	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Quan hệ công chúng
44250	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Khóa luận tốt nghiệp
44251	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Hệ thống nông lâm kết hợp
44252	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Kinh tế nông nghiệp đại cương
44253	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Anh văn 1
44254	14213012	Tô Thị	Hạnh	TC14NHBL	12	Anh văn 2
44255	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Tư tưởng Hồ Chí Minh
44256	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Toán cao cấp B1
44257	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Hóa học đại cương
44258	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Thí nghiệm Hóa ĐC
44259	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Sinh học đại cương
44260	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Thực hành Sinh học Đại cương
44261	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Sinh hóa thực vật
44262	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Di truyền thực vật
44263	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Chọn giống cây trồng
44264	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Công nghệ nhân giống
44265	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Độ phì và phân bón
44266	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Hoa và cây kiểng
44267	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Cây rau
44268	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Cây ăn quả
44269	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Cây lương thực
44270	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Khuyến nông
44271	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Hệ thống canh tác
44272	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Cây dược liệu
44273	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Cây công nghiệp dài ngày
44274	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Cây công nghiệp ngắn ngày

44275	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Nông học đại cương
44276	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Thực tập giáo trình 1
44277	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Thực tập giáo trình 2
44278	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Phương pháp thí nghiệm
44279	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Thủy nông
44280	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Thuốc bảo vệ thực vật
44281	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Khoa học cỏ dại
44282	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Bệnh cây
44283	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Côn trùng
44284	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Khóa luận tốt nghiệp
44285	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Hệ thống nông lâm kết hợp
44286	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Anh văn 1
44287	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Anh văn 2
44288	14213014	Nguyễn Công	Hoan	TC14NHBL	32	Tin học đại cương
44289	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Cộng sản Việt Nam
44290	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Mác - Lênin
44291	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Tư tưởng Hồ Chí Minh
44292	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Thực vật học và phân loại TV
44293	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Sinh lý thực vật
44294	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Di truyền thực vật
44295	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Chọn giống cây trồng
44296	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Công nghệ nhân giống
44297	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Độ phì và phân bón
44298	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Hoa và cây kiểng
44299	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Cây rau
44300	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Cây ăn quả
44301	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Cây lương thực
44302	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Khuyến nông
44303	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Hệ thống canh tác
44304	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Cây dược liệu
44305	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Cây công nghiệp dài ngày
44306	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Cây công nghiệp ngắn ngày
44307	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Thực tập giáo trình 1
44308	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Thực tập giáo trình 2
44309	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Phương pháp thí nghiệm

44310	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Thủy nông
44311	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Thuốc bảo vệ thực vật
44312	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Khoa học cỏ dại
44313	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Bệnh cây
44314	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Côn trùng
44315	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Khóa luận tốt nghiệp
44316	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Hệ thống nông lâm kết hợp
44317	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Anh văn 1
44318	14213017	Lương Thị	Hương	TC14NHBL	35	Anh văn 2
44319	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Cộng sản Việt Nam
44320	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Mác - Lênin
44321	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
44322	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B1
44323	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B2
44324	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Xác suất thống kê
44325	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Hóa học đại cương
44326	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
44327	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Sinh học đại cương
44328	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Thực hành Sinh học Đại cương
44329	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Thực vật học và phân loại TV
44330	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Kỹ năng giao tiếp
44331	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Pháp luật đại cương
44332	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Sinh lý thực vật
44333	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Sinh hóa thực vật
44334	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Di truyền thực vật
44335	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Chọn giống cây trồng
44336	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Công nghệ nhân giống
44337	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Độ phì và phân bón
44338	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Khoa học đất cơ bản
44339	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Hoa và cây kiểng
44340	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Cây rau
44341	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Cây ăn quả
44342	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Cây lương thực
44343	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Khuyến nông
44344	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Hệ thống canh tác

44345	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Cây dược liệu
44346	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp dài ngày
44347	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp ngắn ngày
44348	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Nông học đại cương
44349	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 1
44350	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 2
44351	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Khí tượng nông nghiệp
44352	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Phương pháp thí nghiệm
44353	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Thủy nông
44354	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Phương pháp tiếp cận khoa học
44355	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Thuốc bảo vệ thực vật
44356	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Khoa học cỏ dại
44357	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Bệnh cây
44358	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Côn trùng
44359	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Quan hệ công chúng
44360	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Khóa luận tốt nghiệp
44361	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Hệ thống nông lâm kết hợp
44362	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Kinh tế nông nghiệp đại cương
44363	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Anh văn 1
44364	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Anh văn 2
44365	14213020	Vũ Văn	Kiên	TC14NHBL	0	Tin học đại cương
44366	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Cộng sản Việt Nam
44367	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Mác - Lênin
44368	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
44369	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B1
44370	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B2
44371	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Xác suất thống kê
44372	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Hóa học đại cương
44373	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
44374	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Sinh học đại cương
44375	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Thực hành Sinh học Đại cương
44376	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Thực vật học và phân loại TV
44377	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Kỹ năng giao tiếp
44378	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Pháp luật đại cương
44379	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Sinh lý thực vật

44380	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Sinh hóa thực vật
44381	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Di truyền thực vật
44382	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Chọn giống cây trồng
44383	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Công nghệ nhân giống
44384	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Độ phì và phân bón
44385	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Khoa học đất cơ bản
44386	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Hoa và cây kiểng
44387	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Cây rau
44388	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Cây ăn quả
44389	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Cây lương thực
44390	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Khuyến nông
44391	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Hệ thống canh tác
44392	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Cây dược liệu
44393	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp dài ngày
44394	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp ngắn ngày
44395	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Nông học đại cương
44396	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 1
44397	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 2
44398	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Khí tượng nông nghiệp
44399	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Phương pháp thí nghiệm
44400	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Thủy nông
44401	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Phương pháp tiếp cận khoa học
44402	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Thuốc bảo vệ thực vật
44403	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Khoa học cỏ dại
44404	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Bệnh cây
44405	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Côn trùng
44406	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Quan hệ công chúng
44407	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Khóa luận tốt nghiệp
44408	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Hệ thống nông lâm kết hợp
44409	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Kinh tế nông nghiệp đại cương
44410	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Anh văn 1
44411	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Anh văn 2
44412	14213021	Bùi Thị	Lan	TC14NHBL	0	Tin học đại cương
44413	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Cộng sản Việt Nam
44414	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Mác - Lênin

44415	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
44416	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B1
44417	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B2
44418	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Xác suất thống kê
44419	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Hóa học đại cương
44420	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
44421	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Sinh học đại cương
44422	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Thực hành Sinh học Đại cương
44423	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Thực vật học và phân loại TV
44424	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Kỹ năng giao tiếp
44425	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Pháp luật đại cương
44426	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Sinh lý thực vật
44427	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Sinh hóa thực vật
44428	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Di truyền thực vật
44429	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Chọn giống cây trồng
44430	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Công nghệ nhân giống
44431	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Độ phì và phân bón
44432	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Khoa học đất cơ bản
44433	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Hoa và cây kiểng
44434	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Cây rau
44435	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Cây ăn quả
44436	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Cây lương thực
44437	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Khuyến nông
44438	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Hệ thống canh tác
44439	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Cây dược liệu
44440	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp dài ngày
44441	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp ngắn ngày
44442	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Nông học đại cương
44443	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 1
44444	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 2
44445	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Khí tượng nông nghiệp
44446	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Phương pháp thí nghiệm
44447	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Thủy nông
44448	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Phương pháp tiếp cận khoa học
44449	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Thuốc bảo vệ thực vật

44450	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Khoa học cỏ dại
44451	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Bệnh cây
44452	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Côn trùng
44453	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Quan hệ công chúng
44454	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Khóa luận tốt nghiệp
44455	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Hệ thống nông lâm kết hợp
44456	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Kinh tế nông nghiệp đại cương
44457	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Anh văn 1
44458	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Anh văn 2
44459	14213022	Đinh Thị	Lệ	TC14NHBL	0	Tin học đại cương
44460	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Cộng sản Việt Nam
44461	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Mác - Lênin
44462	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
44463	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B1
44464	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B2
44465	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Xác suất thống kê
44466	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Hóa học đại cương
44467	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
44468	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Sinh học đại cương
44469	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Thực hành Sinh học Đại cương
44470	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Thực vật học và phân loại TV
44471	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Kỹ năng giao tiếp
44472	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Pháp luật đại cương
44473	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Sinh lý thực vật
44474	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Sinh hóa thực vật
44475	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Di truyền thực vật
44476	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Chọn giống cây trồng
44477	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Công nghệ nhân giống
44478	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Độ phì và phân bón
44479	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Khoa học đất cơ bản
44480	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Hoa và cây kiểng
44481	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Cây rau
44482	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Cây ăn quả
44483	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Cây lương thực
44484	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Khuyến nông

44485	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Hệ thống canh tác
44486	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Cây dược liệu
44487	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp dài ngày
44488	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp ngắn ngày
44489	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Nông học đại cương
44490	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 1
44491	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 2
44492	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Khí tượng nông nghiệp
44493	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Phương pháp thí nghiệm
44494	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Thủy nông
44495	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Phương pháp tiếp cận khoa học
44496	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Thuốc bảo vệ thực vật
44497	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Khoa học cỏ dại
44498	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Bệnh cây
44499	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Côn trùng
44500	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Quan hệ công chúng
44501	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Khóa luận tốt nghiệp
44502	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Hệ thống nông lâm kết hợp
44503	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Kinh tế nông nghiệp đại cương
44504	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Anh văn 1
44505	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Anh văn 2
44506	14213023	Phạm Văn	Liệu	TC14NHBL	0	Tin học đại cương
44507	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Cộng sản Việt Nam
44508	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Mác - Lênin
44509	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
44510	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B1
44511	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B2
44512	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Xác suất thống kê
44513	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Hóa học đại cương
44514	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
44515	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Sinh học đại cương
44516	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Thực hành Sinh học Đại cương
44517	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Thực vật học và phân loại TV
44518	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Kỹ năng giao tiếp
44519	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Pháp luật đại cương

44520	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Sinh lý thực vật
44521	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Sinh hóa thực vật
44522	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Di truyền thực vật
44523	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Chọn giống cây trồng
44524	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Công nghệ nhân giống
44525	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Độ phì và phân bón
44526	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Khoa học đất cơ bản
44527	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Hoa và cây kiểng
44528	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Cây rau
44529	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Cây ăn quả
44530	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Cây lương thực
44531	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Khuyến nông
44532	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Hệ thống canh tác
44533	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Cây dược liệu
44534	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp dài ngày
44535	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp ngắn ngày
44536	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Nông học đại cương
44537	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 1
44538	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 2
44539	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Khí tượng nông nghiệp
44540	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Phương pháp thí nghiệm
44541	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Thủy nông
44542	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Phương pháp tiếp cận khoa học
44543	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Thuốc bảo vệ thực vật
44544	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Khoa học cỏ dại
44545	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Bệnh cây
44546	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Côn trùng
44547	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Quan hệ công chúng
44548	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Khóa luận tốt nghiệp
44549	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Hệ thống nông lâm kết hợp
44550	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Kinh tế nông nghiệp đại cương
44551	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Anh văn 1
44552	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Anh văn 2
44553	14213024	Bùi Thị	Linh	TC14NHBL	0	Tin học đại cương
44554	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Cộng sản Việt Nam

44555	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Mác - Lênin
44556	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Tư tưởng Hồ Chí Minh
44557	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Toán cao cấp B1
44558	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Thực vật học và phân loại TV
44559	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Sinh lý thực vật
44560	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Sinh hóa thực vật
44561	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Di truyền thực vật
44562	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Chọn giống cây trồng
44563	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Công nghệ nhân giống
44564	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Độ phì và phân bón
44565	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Hoa và cây kiểng
44566	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Cây rau
44567	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Cây ăn quả
44568	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Cây lương thực
44569	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Khuyến nông
44570	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Hệ thống canh tác
44571	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Cây dược liệu
44572	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Cây công nghiệp dài ngày
44573	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Cây công nghiệp ngắn ngày
44574	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Thực tập giáo trình 1
44575	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Thực tập giáo trình 2
44576	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Phương pháp thí nghiệm
44577	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Thủy nông
44578	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Thuốc bảo vệ thực vật
44579	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Khoa học cỏ dại
44580	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Bệnh cây
44581	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Côn trùng
44582	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Quan hệ công chúng
44583	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Khóa luận tốt nghiệp
44584	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Hệ thống nông lâm kết hợp
44585	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Anh văn 1
44586	14213027	Đinh Công	Lực	TC14NHBL	29	Anh văn 2
44587	14213028	Đỗ Thị	Nam	TC14NHBL	106	Khóa luận tốt nghiệp
44588	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Cộng sản Việt Nam
44589	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Mác - Lênin

44590	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
44591	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B1
44592	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B2
44593	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Xác suất thống kê
44594	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Hóa học đại cương
44595	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
44596	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Sinh học đại cương
44597	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Thực hành Sinh học Đại cương
44598	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Thực vật học và phân loại TV
44599	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Kỹ năng giao tiếp
44600	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Pháp luật đại cương
44601	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Sinh lý thực vật
44602	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Sinh hóa thực vật
44603	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Di truyền thực vật
44604	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Chọn giống cây trồng
44605	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Công nghệ nhân giống
44606	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Độ phì và phân bón
44607	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Khoa học đất cơ bản
44608	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Hoa và cây kiểng
44609	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Cây rau
44610	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Cây ăn quả
44611	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Cây lương thực
44612	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Khuyến nông
44613	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Hệ thống canh tác
44614	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Cây dược liệu
44615	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp dài ngày
44616	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp ngắn ngày
44617	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Nông học đại cương
44618	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 1
44619	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 2
44620	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Khí tượng nông nghiệp
44621	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Phương pháp thí nghiệm
44622	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Thủy nông
44623	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Phương pháp tiếp cận khoa học
44624	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Thuốc bảo vệ thực vật

44625	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Khoa học cỏ dại
44626	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Bệnh cây
44627	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Côn trùng
44628	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Quan hệ công chúng
44629	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Khóa luận tốt nghiệp
44630	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Hệ thống nông lâm kết hợp
44631	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Kinh tế nông nghiệp đại cương
44632	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Anh văn 1
44633	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Anh văn 2
44634	14213029	Lê Trường	Nhuận	TC14NHBL	0	Tin học đại cương
44635	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Cộng sản Việt Nam
44636	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Mác - Lênin
44637	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
44638	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B1
44639	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B2
44640	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Xác suất thống kê
44641	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Hóa học đại cương
44642	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
44643	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Sinh học đại cương
44644	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Thực hành Sinh học Đại cương
44645	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Thực vật học và phân loại TV
44646	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Kỹ năng giao tiếp
44647	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Pháp luật đại cương
44648	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Sinh lý thực vật
44649	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Sinh hóa thực vật
44650	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Di truyền thực vật
44651	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Chọn giống cây trồng
44652	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Công nghệ nhân giống
44653	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Độ phì và phân bón
44654	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Khoa học đất cơ bản
44655	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Hoa và cây kiểng
44656	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Cây rau
44657	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Cây ăn quả
44658	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Cây lương thực
44659	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Khuyến nông

44660	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Hệ thống canh tác
44661	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Cây dược liệu
44662	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp dài ngày
44663	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp ngắn ngày
44664	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Nông học đại cương
44665	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 1
44666	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 2
44667	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Khí tượng nông nghiệp
44668	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Phương pháp thí nghiệm
44669	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Thủy nông
44670	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Phương pháp tiếp cận khoa học
44671	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Thuốc bảo vệ thực vật
44672	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Khoa học cỏ dại
44673	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Bệnh cây
44674	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Côn trùng
44675	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Quan hệ công chúng
44676	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Khóa luận tốt nghiệp
44677	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Hệ thống nông lâm kết hợp
44678	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Kinh tế nông nghiệp đại cương
44679	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Anh văn 1
44680	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Anh văn 2
44681	14213031	Nguyễn Việt	Quang	TC14NHBL	0	Tin học đại cương
44682	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Cộng sản Việt Nam
44683	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Mác - Lênin
44684	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
44685	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B1
44686	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B2
44687	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Xác suất thống kê
44688	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Hóa học đại cương
44689	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
44690	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Sinh học đại cương
44691	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Thực hành Sinh học Đại cương
44692	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Thực vật học và phân loại TV
44693	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Kỹ năng giao tiếp
44694	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Pháp luật đại cương

44695	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Sinh lý thực vật
44696	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Sinh hóa thực vật
44697	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Di truyền thực vật
44698	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Chọn giống cây trồng
44699	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Công nghệ nhân giống
44700	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Độ phì và phân bón
44701	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Khoa học đất cơ bản
44702	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Hoa và cây kiểng
44703	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Cây rau
44704	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Cây ăn quả
44705	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Cây lương thực
44706	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Khuyến nông
44707	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Hệ thống canh tác
44708	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Cây dược liệu
44709	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp dài ngày
44710	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp ngắn ngày
44711	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Nông học đại cương
44712	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 1
44713	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 2
44714	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Khí tượng nông nghiệp
44715	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Phương pháp thí nghiệm
44716	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Thủy nông
44717	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Phương pháp tiếp cận khoa học
44718	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Thuốc bảo vệ thực vật
44719	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Khoa học cỏ dại
44720	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Bệnh cây
44721	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Côn trùng
44722	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Quan hệ công chúng
44723	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Khóa luận tốt nghiệp
44724	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Hệ thống nông lâm kết hợp
44725	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Kinh tế nông nghiệp đại cương
44726	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Anh văn 1
44727	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Anh văn 2
44728	14213035	Nguyễn Văn	Tạo	TC14NHBL	0	Tin học đại cương
44729	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Cộng sản Việt Nam

44730	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Mác - Lênin
44731	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh
44732	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Toán cao cấp B1
44733	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Toán cao cấp B2
44734	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Xác suất thống kê
44735	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Hóa học đại cương
44736	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Thí nghiệm Hóa ĐC
44737	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Sinh học đại cương
44738	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Thực hành Sinh học Đại cương
44739	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Thực vật học và phân loại TV
44740	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Kỹ năng giao tiếp
44741	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Pháp luật đại cương
44742	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Sinh lý thực vật
44743	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Sinh hóa thực vật
44744	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Di truyền thực vật
44745	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Chọn giống cây trồng
44746	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Công nghệ nhân giống
44747	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Độ phì và phân bón
44748	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Khoa học đất cơ bản
44749	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Hoa và cây kiểng
44750	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Cây rau
44751	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Cây ăn quả
44752	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Cây lương thực
44753	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Khuyến nông
44754	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Hệ thống canh tác
44755	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Cây dược liệu
44756	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Cây công nghiệp dài ngày
44757	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Cây công nghiệp ngắn ngày
44758	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Thực tập giáo trình 1
44759	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Thực tập giáo trình 2
44760	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Khí tượng nông nghiệp
44761	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Phương pháp thí nghiệm
44762	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Thủy nông
44763	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Phương pháp tiếp cận khoa học
44764	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Thuốc bảo vệ thực vật

44765	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Khoa học cỏ dại
44766	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Bệnh cây
44767	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Côn trùng
44768	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Quan hệ công chúng
44769	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Khóa luận tốt nghiệp
44770	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Hệ thống nông lâm kết hợp
44771	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Kinh tế nông nghiệp đại cương
44772	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Anh văn 1
44773	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Anh văn 2
44774	14213036	Nông Văn	Tiến	TC14NHBL	2	Tin học đại cương
44775	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Cộng sản Việt Nam
44776	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Mác - Lênin
44777	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
44778	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B1
44779	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B2
44780	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Xác suất thống kê
44781	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Hóa học đại cương
44782	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
44783	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Sinh học đại cương
44784	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Thực hành Sinh học Đại cương
44785	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Thực vật học và phân loại TV
44786	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Kỹ năng giao tiếp
44787	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Pháp luật đại cương
44788	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Sinh lý thực vật
44789	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Sinh hóa thực vật
44790	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Di truyền thực vật
44791	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Chọn giống cây trồng
44792	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Công nghệ nhân giống
44793	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Độ phì và phân bón
44794	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Khoa học đất cơ bản
44795	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Hoa và cây kiểng
44796	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Cây rau
44797	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Cây ăn quả
44798	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Cây lương thực
44799	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Khuyến nông

44800	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Hệ thống canh tác
44801	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Cây dược liệu
44802	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp dài ngày
44803	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp ngắn ngày
44804	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Nông học đại cương
44805	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 1
44806	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 2
44807	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Khí tượng nông nghiệp
44808	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Phương pháp thí nghiệm
44809	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Thủy nông
44810	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Phương pháp tiếp cận khoa học
44811	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Thuốc bảo vệ thực vật
44812	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Khoa học cỏ dại
44813	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Bệnh cây
44814	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Côn trùng
44815	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Quan hệ công chúng
44816	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Khóa luận tốt nghiệp
44817	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Hệ thống nông lâm kết hợp
44818	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Kinh tế nông nghiệp đại cương
44819	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Anh văn 1
44820	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Anh văn 2
44821	14213038	Nguyễn Viết	Bằng	TC14NHBL	0	Tin học đại cương
44822	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Cộng sản Việt Nam
44823	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Mác - Lênin
44824	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
44825	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B1
44826	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Toán cao cấp B2
44827	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Xác suất thống kê
44828	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Hóa học đại cương
44829	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
44830	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Sinh học đại cương
44831	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Thực hành Sinh học Đại cương
44832	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Thực vật học và phân loại TV
44833	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Kỹ năng giao tiếp
44834	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Pháp luật đại cương

44835	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Sinh lý thực vật
44836	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Sinh hóa thực vật
44837	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Di truyền thực vật
44838	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Chọn giống cây trồng
44839	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Công nghệ nhân giống
44840	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Độ phì và phân bón
44841	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Khoa học đất cơ bản
44842	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Hoa và cây kiểng
44843	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Cây rau
44844	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Cây ăn quả
44845	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Cây lương thực
44846	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Khuyến nông
44847	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Hệ thống canh tác
44848	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Cây dược liệu
44849	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp dài ngày
44850	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Cây công nghiệp ngắn ngày
44851	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Nông học đại cương
44852	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 1
44853	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Thực tập giáo trình 2
44854	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Khí tượng nông nghiệp
44855	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Phương pháp thí nghiệm
44856	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Thủy nông
44857	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Phương pháp tiếp cận khoa học
44858	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Thuốc bảo vệ thực vật
44859	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Khoa học cỏ dại
44860	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Bệnh cây
44861	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Côn trùng
44862	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Quan hệ công chúng
44863	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Khóa luận tốt nghiệp
44864	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Hệ thống nông lâm kết hợp
44865	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Kinh tế nông nghiệp đại cương
44866	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Anh văn 1
44867	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Anh văn 2
44868	14213039	Bùi Trung	Văn	TC14NHBL	0	Tin học đại cương
44869	07124114	Trần Đình	Thủ	TC14QLNT	186	Pháp luật đại cương

44870	07124114	Trần Đình	Thủ	TC14QLNT	186	Bản đồ địa chính
44871	07124114	Trần Đình	Thủ	TC14QLNT	186	Cơ sở dữ liệu đất đai
44872	07124114	Trần Đình	Thủ	TC14QLNT	186	Hệ thống thông tin địa lý
44873	07124114	Trần Đình	Thủ	TC14QLNT	186	Quản lý hồ sơ địa chính
44874	07124114	Trần Đình	Thủ	TC14QLNT	186	Trắc địa
44875	07124114	Trần Đình	Thủ	TC14QLNT	186	Viễn thám
44876	07124114	Trần Đình	Thủ	TC14QLNT	186	Định giá đất và BĐS
44877	07124114	Trần Đình	Thủ	TC14QLNT	186	Bồi thường đất đai & BĐS
44878	07124114	Trần Đình	Thủ	TC14QLNT	186	Luật nhà ở
44879	07124114	Trần Đình	Thủ	TC14QLNT	186	Luật xây dựng
44880	07124114	Trần Đình	Thủ	TC14QLNT	186	Nông nghiệp đô thị
44881	07124114	Trần Đình	Thủ	TC14QLNT	186	Đánh giá đất
44882	07124114	Trần Đình	Thủ	TC14QLNT	186	Quy hoạch sử dụng đất
44883	07124114	Trần Đình	Thủ	TC14QLNT	186	Rèn nghề 3-Quy hoạch
44884	07124114	Trần Đình	Thủ	TC14QLNT	186	Tài nguyên đất
44885	07124114	Trần Đình	Thủ	TC14QLNT	186	Quy hoạch tổng thể KT-XH
44886	07124114	Trần Đình	Thủ	TC14QLNT	186	Quy hoạch đô thị
44887	07124114	Trần Đình	Thủ	TC14QLNT	186	Quy hoạch PT nông thôn
44888	07124114	Trần Đình	Thủ	TC14QLNT	186	Kinh tế đất
44889	07124114	Trần Đình	Thủ	TC14QLNT	186	Luật đất đai
44890	07124114	Trần Đình	Thủ	TC14QLNT	186	Phương pháp nghiên cứu KH
44891	07124114	Trần Đình	Thủ	TC14QLNT	186	Khóa luận tốt nghiệp
44892	07124114	Trần Đình	Thủ	TC14QLNT	186	Anh văn 1
44893	07124114	Trần Đình	Thủ	TC14QLNT	186	Anh văn 2
44894	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
44895	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
44896	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
44897	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Cộng sản Việt Nam
44898	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Mác - Lênin
44899	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
44900	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Toán cao cấp C1
44901	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Toán cao cấp C2
44902	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Xác suất thống kê
44903	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Pháp luật đại cương
44904	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Kinh tế vĩ mô 1

44905	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Bản đồ học
44906	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Tin học chuyên ngành
44907	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Bản đồ địa chính
44908	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Cơ sở dữ liệu đất đai
44909	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Đo đạc địa chính
44910	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Hệ thống thông tin địa lý
44911	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Quản lý hồ sơ địa chính
44912	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
44913	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Trắc địa
44914	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Trắc lượng ảnh
44915	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Viễn thám
44916	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Hệ thống thông tin đất đai
44917	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Định giá đất và BĐS
44918	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Đăng ký đất đai & BĐS
44919	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
44920	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Thống kê,kiểm kê đất đai
44921	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Đánh giá đất
44922	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Quy hoạch sử dụng đất
44923	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Lập QH, KH sử dụng đất
44924	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Rèn nghề 3-Quy hoạch
44925	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Tài nguyên đất
44926	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Quy hoạch tổng thể KT-XH
44927	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Quy hoạch đô thị
44928	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Quy hoạch PT nông thôn
44929	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Quản lý hành chính về đất đai
44930	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Thanh tra đất đai
44931	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Kinh tế đất
44932	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Luật đất đai
44933	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Phương pháp nghiên cứu KH
44934	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Anh văn 1
44935	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Anh văn 2
44936	14224002	Nguyễn Thị	Cúc	TC14QLNT	0	Tin học đại cương
44937	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	THONG_TIN_NHOM_BBTC
44938	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	THONG_TIN_NHOM_BBTC
44939	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	THONG_TIN_NHOM_BBTC

44940	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	Tư tưởng Hồ Chí Minh
44941	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	Toán cao cấp C2
44942	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	Kinh tế vĩ mô 1
44943	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	Bản đồ học
44944	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	Tin học chuyên ngành
44945	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	Bản đồ địa chính
44946	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	Cơ sở dữ liệu đất đai
44947	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	Đo đạc địa chính
44948	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	Hệ thống thông tin địa lý
44949	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	Quản lý hồ sơ địa chính
44950	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
44951	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	Trắc địa
44952	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	Trắc lượng ảnh
44953	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	Viễn thám
44954	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	Hệ thống thông tin đất đai
44955	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	Định giá đất và BĐS
44956	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	Đăng ký đất đai & BĐS
44957	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
44958	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	Thống kê,kiểm kê đất đai
44959	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	Đánh giá đất
44960	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	Lập QH, KH sử dụng đất
44961	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	Rèn nghề 3-Quy hoạch
44962	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	Quy hoạch tổng thể KT-XH
44963	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	Quy hoạch đô thị
44964	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	Quy hoạch PT nông thôn
44965	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	Quản lý hành chính về đất đai
44966	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	Thanh tra đất đai
44967	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	Kinh tế đất
44968	14224004	Huỳnh Văn	Đài	TC14QLNT	34	Phương pháp nghiên cứu KH
44969	14224007	Trần Thanh	Hà	TC14QLNT	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
44970	14224007	Trần Thanh	Hà	TC14QLNT	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
44971	14224007	Trần Thanh	Hà	TC14QLNT	114	THONG_TIN_NHOM_BBTC
44972	14224007	Trần Thanh	Hà	TC14QLNT	114	Hệ thống thông tin đất đai
44973	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	THONG_TIN_NHOM_BBTC
44974	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	THONG_TIN_NHOM_BBTC

44975	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	THONG_TIN_NHOM_BBTC
44976	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Cộng sản Việt Nam
44977	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Mác - Lênin
44978	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh
44979	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Toán cao cấp C1
44980	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Toán cao cấp C2
44981	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Xác suất thống kê
44982	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Pháp luật đại cương
44983	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Kinh tế vĩ mô 1
44984	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Bản đồ học
44985	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Tin học chuyên ngành
44986	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Bản đồ địa chính
44987	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Cơ sở dữ liệu đất đai
44988	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Đo đạc địa chính
44989	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Hệ thống thông tin địa lý
44990	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Quản lý hồ sơ địa chính
44991	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
44992	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Trắc địa
44993	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Trắc lượng ảnh
44994	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Viễn thám
44995	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Hệ thống thông tin đất đai
44996	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Định giá đất và BĐS
44997	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Đăng ký đất đai & BĐS
44998	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
44999	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Thống kê,kiểm kê đất đai
45000	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Đánh giá đất
45001	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Quy hoạch sử dụng đất
45002	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Rèn nghề 3-Quy hoạch
45003	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Tài nguyên đất
45004	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Quy hoạch tổng thể KT-XH
45005	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Quy hoạch đô thị
45006	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Quy hoạch PT nông thôn
45007	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Quản lý hành chính về đất đai
45008	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Thanh tra đất đai
45009	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Kinh tế đất

45010	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Luật đất đai
45011	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Phương pháp nghiên cứu KH
45012	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Anh văn 1
45013	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Anh văn 2
45014	14224010	Nguyễn Quốc	Hùng	TC14QLNT	3	Tin học đại cương
45015	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45016	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45017	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45018	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Mác - Lênin
45019	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Tư tưởng Hồ Chí Minh
45020	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Toán cao cấp C1
45021	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Toán cao cấp C2
45022	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Xác suất thống kê
45023	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Pháp luật đại cương
45024	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Bản đồ học
45025	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Tin học chuyên ngành
45026	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Bản đồ địa chính
45027	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Cơ sở dữ liệu đất đai
45028	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Hệ thống thông tin địa lý
45029	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Quản lý hồ sơ địa chính
45030	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
45031	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Trắc địa
45032	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Trắc lượng ảnh
45033	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Viễn thám
45034	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Hệ thống thông tin đất đai
45035	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Định giá đất và BĐS
45036	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Đăng ký đất đai & BĐS
45037	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
45038	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Thống kê,kiểm kê đất đai
45039	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Đánh giá đất
45040	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Quy hoạch sử dụng đất
45041	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Lập QH, KH sử dụng đất
45042	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Rèn nghề 3-Quy hoạch
45043	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Tài nguyên đất
45044	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Quy hoạch tổng thể KT-XH

45045	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Quy hoạch đô thị
45046	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Quy hoạch PT nông thôn
45047	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Quản lý hành chính về đất đai
45048	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Thanh tra đất đai
45049	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Kinh tế đất
45050	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Luật đất đai
45051	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Phương pháp nghiên cứu KH
45052	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Anh văn 2
45053	14224012	Nguyễn Văn	Hùng	TC14QLNT	13	Tin học đại cương
45054	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45055	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45056	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45057	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	Tư tưởng Hồ Chí Minh
45058	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	Kinh tế vĩ mô 1
45059	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	Bản đồ học
45060	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	Tin học chuyên ngành
45061	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	Bản đồ địa chính
45062	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	Cơ sở dữ liệu đất đai
45063	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	Đo đạc địa chính
45064	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	Hệ thống thông tin địa lý
45065	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	Quản lý hồ sơ địa chính
45066	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
45067	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	Trắc địa
45068	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	Trắc lượng ảnh
45069	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	Viễn thám
45070	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	Hệ thống thông tin đất đai
45071	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	Định giá đất và BĐS
45072	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	Đăng ký đất đai & BĐS
45073	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
45074	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	Thống kê,kiểm kê đất đai
45075	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	Đánh giá đất
45076	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	Lập QH, KH sử dụng đất
45077	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	Rèn nghề 3-Quy hoạch
45078	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	Quy hoạch tổng thể KT-XH
45079	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	Quy hoạch đô thị

45080	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	Quy hoạch PT nông thôn
45081	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	Quản lý hành chính về đất đai
45082	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	Thanh tra đất đai
45083	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	Kinh tế đất
45084	14224013	Nguyễn Thanh	Hưng	TC14QLNT	37	Phương pháp nghiên cứu KH
45085	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45086	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45087	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45088	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Tư tưởng Hồ Chí Minh
45089	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Toán cao cấp C2
45090	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Xác suất thống kê
45091	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Kinh tế vĩ mô 1
45092	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Bản đồ học
45093	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Tin học chuyên ngành
45094	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Bản đồ địa chính
45095	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Cơ sở dữ liệu đất đai
45096	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Đo đạc địa chính
45097	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Hệ thống thông tin địa lý
45098	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Quản lý hồ sơ địa chính
45099	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
45100	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Trắc địa
45101	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Trắc lượng ảnh
45102	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Viễn thám
45103	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Hệ thống thông tin đất đai
45104	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Định giá đất và BĐS
45105	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Đăng ký đất đai & BĐS
45106	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
45107	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Thống kê,kiểm kê đất đai
45108	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Đánh giá đất
45109	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Quy hoạch sử dụng đất
45110	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Lập QH, KH sử dụng đất
45111	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Rèn nghề 3-Quy hoạch
45112	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Tài nguyên đất
45113	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Quy hoạch tổng thể KT-XH
45114	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Quy hoạch đô thị

45115	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Quy hoạch PT nông thôn
45116	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Quản lý hành chính về đất đai
45117	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Thanh tra đất đai
45118	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Kinh tế đất
45119	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Luật đất đai
45120	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Phương pháp nghiên cứu KH
45121	14224017	Nguyễn Quốc	Khánh	TC14QLNT	20	Anh văn 2
45122	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45123	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45124	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45125	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Cộng sản Việt Nam
45126	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Mác - Lênin
45127	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh
45128	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Toán cao cấp C1
45129	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Toán cao cấp C2
45130	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Xác suất thống kê
45131	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Pháp luật đại cương
45132	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Kinh tế vĩ mô 1
45133	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Bản đồ học
45134	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Tin học chuyên ngành
45135	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Bản đồ địa chính
45136	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Cơ sở dữ liệu đất đai
45137	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Đo đạc địa chính
45138	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Hệ thống thông tin địa lý
45139	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Quản lý hồ sơ địa chính
45140	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Trắc địa
45141	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Trắc lượng ảnh
45142	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Viễn thám
45143	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Hệ thống thông tin đất đai
45144	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Định giá đất và BĐS
45145	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Đăng ký đất đai & BĐS
45146	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
45147	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Thống kê,kiểm kê đất đai
45148	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Đánh giá đất
45149	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Quy hoạch sử dụng đất

45150	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Lập QH, KH sử dụng đất
45151	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Rèn nghề 3-Quy hoạch
45152	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Tài nguyên đất
45153	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Quy hoạch tổng thể KT-XH
45154	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Quy hoạch đô thị
45155	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Quy hoạch PT nông thôn
45156	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Quản lý hành chính về đất đai
45157	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Thanh tra đất đai
45158	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Kinh tế đất
45159	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Luật đất đai
45160	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Phương pháp nghiên cứu KH
45161	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Anh văn 1
45162	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Anh văn 2
45163	14224023	Dương Vũ	Linh	TC14QLNT	2	Tin học đại cương
45164	14224025	Nguyễn Hoàng Phi	Long	TC14QLNT	69	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45165	14224025	Nguyễn Hoàng Phi	Long	TC14QLNT	69	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45166	14224025	Nguyễn Hoàng Phi	Long	TC14QLNT	69	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45167	14224025	Nguyễn Hoàng Phi	Long	TC14QLNT	69	Cơ sở dữ liệu đất đai
45168	14224025	Nguyễn Hoàng Phi	Long	TC14QLNT	69	Đo đạc địa chính
45169	14224025	Nguyễn Hoàng Phi	Long	TC14QLNT	69	Hệ thống thông tin địa lý
45170	14224025	Nguyễn Hoàng Phi	Long	TC14QLNT	69	Quản lý hồ sơ địa chính
45171	14224025	Nguyễn Hoàng Phi	Long	TC14QLNT	69	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
45172	14224025	Nguyễn Hoàng Phi	Long	TC14QLNT	69	Trắc lượng ảnh
45173	14224025	Nguyễn Hoàng Phi	Long	TC14QLNT	69	Viễn thám
45174	14224025	Nguyễn Hoàng Phi	Long	TC14QLNT	69	Hệ thống thông tin đất đai
45175	14224025	Nguyễn Hoàng Phi	Long	TC14QLNT	69	Định giá đất và BĐS
45176	14224025	Nguyễn Hoàng Phi	Long	TC14QLNT	69	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
45177	14224025	Nguyễn Hoàng Phi	Long	TC14QLNT	69	Đánh giá đất
45178	14224025	Nguyễn Hoàng Phi	Long	TC14QLNT	69	Quy hoạch sử dụng đất
45179	14224025	Nguyễn Hoàng Phi	Long	TC14QLNT	69	Lập QH, KH sử dụng đất
45180	14224025	Nguyễn Hoàng Phi	Long	TC14QLNT	69	Rèn nghề 3-Quy hoạch
45181	14224025	Nguyễn Hoàng Phi	Long	TC14QLNT	69	Quy hoạch PT nông thôn
45182	14224025	Nguyễn Hoàng Phi	Long	TC14QLNT	69	Kinh tế đất
45183	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45184	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC

45185	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45186	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Cộng sản Việt Nam
45187	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Mác - Lênin
45188	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
45189	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Toán cao cấp C1
45190	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Toán cao cấp C2
45191	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Xác suất thống kê
45192	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Pháp luật đại cương
45193	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Kinh tế vĩ mô 1
45194	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Bản đồ học
45195	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Tin học chuyên ngành
45196	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Bản đồ địa chính
45197	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Cơ sở dữ liệu đất đai
45198	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Đo đạc địa chính
45199	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Hệ thống thông tin địa lý
45200	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Quản lý hồ sơ địa chính
45201	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
45202	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Trắc địa
45203	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Trắc lượng ảnh
45204	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Viễn thám
45205	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Hệ thống thông tin đất đai
45206	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Định giá đất và BĐS
45207	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Đăng ký đất đai & BĐS
45208	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
45209	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Thống kê,kiểm kê đất đai
45210	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Đánh giá đất
45211	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Quy hoạch sử dụng đất
45212	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Lập QH, KH sử dụng đất
45213	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Rèn nghề 3-Quy hoạch
45214	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Tài nguyên đất
45215	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Quy hoạch tổng thể KT-XH
45216	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Quy hoạch đô thị
45217	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Quy hoạch PT nông thôn
45218	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Quản lý hành chính về đất đai
45219	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Thanh tra đất đai

45220	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Kinh tế đất
45221	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Luật đất đai
45222	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Phương pháp nghiên cứu KH
45223	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Anh văn 1
45224	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Anh văn 2
45225	14224031	Mai Huy	Nam	TC14QLNT	0	Tin học đại cương
45226	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45227	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45228	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45229	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Cộng sản Việt Nam
45230	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Mác - Lênin
45231	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
45232	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Toán cao cấp C1
45233	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Toán cao cấp C2
45234	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Xác suất thống kê
45235	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Pháp luật đại cương
45236	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Kinh tế vĩ mô 1
45237	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Bản đồ học
45238	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Tin học chuyên ngành
45239	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Bản đồ địa chính
45240	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Cơ sở dữ liệu đất đai
45241	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Đo đạc địa chính
45242	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Hệ thống thông tin địa lý
45243	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Quản lý hồ sơ địa chính
45244	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
45245	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Trắc địa
45246	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Trắc lượng ảnh
45247	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Viễn thám
45248	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Hệ thống thông tin đất đai
45249	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Định giá đất và BĐS
45250	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Đăng ký đất đai & BĐS
45251	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
45252	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Thống kê,kiểm kê đất đai
45253	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Đánh giá đất
45254	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Quy hoạch sử dụng đất

45255	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Lập QH, KH sử dụng đất
45256	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Rèn nghề 3-Quy hoạch
45257	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Tài nguyên đất
45258	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Quy hoạch tổng thể KT-XH
45259	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Quy hoạch đô thị
45260	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Quy hoạch PT nông thôn
45261	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Quản lý hành chính về đất đai
45262	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Thanh tra đất đai
45263	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Kinh tế đất
45264	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Luật đất đai
45265	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Phương pháp nghiên cứu KH
45266	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Anh văn 1
45267	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Anh văn 2
45268	14224035	Phạm Thị	Phượng	TC14QLNT	0	Tin học đại cương
45269	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45270	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45271	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45272	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Cộng sản Việt Nam
45273	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Mác - Lênin
45274	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
45275	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Toán cao cấp C1
45276	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Toán cao cấp C2
45277	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Xác suất thống kê
45278	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Pháp luật đại cương
45279	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Kinh tế vĩ mô 1
45280	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Bản đồ học
45281	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Tin học chuyên ngành
45282	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Bản đồ địa chính
45283	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Cơ sở dữ liệu đất đai
45284	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Đo đạc địa chính
45285	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Hệ thống thông tin địa lý
45286	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Quản lý hồ sơ địa chính
45287	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
45288	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Trắc địa
45289	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Trắc lượng ảnh

45290	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Viễn thám
45291	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Hệ thống thông tin đất đai
45292	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Định giá đất và BĐS
45293	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Đăng ký đất đai & BĐS
45294	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
45295	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Thống kê,kiểm kê đất đai
45296	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Đánh giá đất
45297	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Quy hoạch sử dụng đất
45298	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Lập QH, KH sử dụng đất
45299	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Rèn nghề 3-Quy hoạch
45300	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Tài nguyên đất
45301	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Quy hoạch tổng thể KT-XH
45302	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Quy hoạch đô thị
45303	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Quy hoạch PT nông thôn
45304	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Quản lý hành chính về đất đai
45305	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Thanh tra đất đai
45306	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Kinh tế đất
45307	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Luật đất đai
45308	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Phương pháp nghiên cứu KH
45309	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Anh văn 1
45310	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Anh văn 2
45311	14224036	Đỗ Thanh	Tâm	TC14QLNT	0	Tin học đại cương
45312	14224039	Đào Văn	Thắng	TC14QLNT	72	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45313	14224039	Đào Văn	Thắng	TC14QLNT	72	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45314	14224039	Đào Văn	Thắng	TC14QLNT	72	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45315	14224039	Đào Văn	Thắng	TC14QLNT	72	Đo đạc địa chính
45316	14224039	Đào Văn	Thắng	TC14QLNT	72	Hệ thống thông tin địa lý
45317	14224039	Đào Văn	Thắng	TC14QLNT	72	Quản lý hồ sơ địa chính
45318	14224039	Đào Văn	Thắng	TC14QLNT	72	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
45319	14224039	Đào Văn	Thắng	TC14QLNT	72	Trắc lượng ảnh
45320	14224039	Đào Văn	Thắng	TC14QLNT	72	Viễn thám
45321	14224039	Đào Văn	Thắng	TC14QLNT	72	Hệ thống thông tin đất đai
45322	14224039	Đào Văn	Thắng	TC14QLNT	72	Định giá đất và BĐS
45323	14224039	Đào Văn	Thắng	TC14QLNT	72	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
45324	14224039	Đào Văn	Thắng	TC14QLNT	72	Đánh giá đất

45325	14224039	Đào Văn	Thắng	TC14QLNT	72	Quy hoạch sử dụng đất
45326	14224039	Đào Văn	Thắng	TC14QLNT	72	Lập QH, KH sử dụng đất
45327	14224039	Đào Văn	Thắng	TC14QLNT	72	Rèn nghề 3-Quy hoạch
45328	14224039	Đào Văn	Thắng	TC14QLNT	72	Quy hoạch PT nông thôn
45329	14224039	Đào Văn	Thắng	TC14QLNT	72	Kinh tế đất
45330	14224048	Võ Thị Tuyết	Trang	TC14QLNT	58	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45331	14224048	Võ Thị Tuyết	Trang	TC14QLNT	58	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45332	14224048	Võ Thị Tuyết	Trang	TC14QLNT	58	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45333	14224048	Võ Thị Tuyết	Trang	TC14QLNT	58	Tư tưởng Hồ Chí Minh
45334	14224048	Võ Thị Tuyết	Trang	TC14QLNT	58	Cơ sở dữ liệu đất đai
45335	14224048	Võ Thị Tuyết	Trang	TC14QLNT	58	Đo đạc địa chính
45336	14224048	Võ Thị Tuyết	Trang	TC14QLNT	58	Hệ thống thông tin địa lý
45337	14224048	Võ Thị Tuyết	Trang	TC14QLNT	58	Quản lý hồ sơ địa chính
45338	14224048	Võ Thị Tuyết	Trang	TC14QLNT	58	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
45339	14224048	Võ Thị Tuyết	Trang	TC14QLNT	58	Trắc lượng ảnh
45340	14224048	Võ Thị Tuyết	Trang	TC14QLNT	58	Viễn thám
45341	14224048	Võ Thị Tuyết	Trang	TC14QLNT	58	Hệ thống thông tin đất đai
45342	14224048	Võ Thị Tuyết	Trang	TC14QLNT	58	Định giá đất và BĐS
45343	14224048	Võ Thị Tuyết	Trang	TC14QLNT	58	Đăng ký đất đai & BĐS
45344	14224048	Võ Thị Tuyết	Trang	TC14QLNT	58	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
45345	14224048	Võ Thị Tuyết	Trang	TC14QLNT	58	Thống kê,kiểm kê đất đai
45346	14224048	Võ Thị Tuyết	Trang	TC14QLNT	58	Đánh giá đất
45347	14224048	Võ Thị Tuyết	Trang	TC14QLNT	58	Quy hoạch sử dụng đất
45348	14224048	Võ Thị Tuyết	Trang	TC14QLNT	58	Lập QH, KH sử dụng đất
45349	14224048	Võ Thị Tuyết	Trang	TC14QLNT	58	Rèn nghề 3-Quy hoạch
45350	14224048	Võ Thị Tuyết	Trang	TC14QLNT	58	Quy hoạch đô thị
45351	14224048	Võ Thị Tuyết	Trang	TC14QLNT	58	Quy hoạch PT nông thôn
45352	14224048	Võ Thị Tuyết	Trang	TC14QLNT	58	Thanh tra đất đai
45353	14224048	Võ Thị Tuyết	Trang	TC14QLNT	58	Kinh tế đất
45354	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45355	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45356	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45357	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Cộng sản Việt Nam
45358	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Mác - Lênin
45359	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh

45360	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Toán cao cấp C1
45361	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Toán cao cấp C2
45362	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Xác suất thống kê
45363	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Pháp luật đại cương
45364	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Kinh tế vĩ mô 1
45365	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Bản đồ học
45366	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Tin học chuyên ngành
45367	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Bản đồ địa chính
45368	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Cơ sở dữ liệu đất đai
45369	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Đo đạc địa chính
45370	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Hệ thống thông tin địa lý
45371	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Quản lý hồ sơ địa chính
45372	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Rèn nghề 1,ĐĐ thành lập BĐ
45373	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Trắc địa
45374	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Trắc lượng ảnh
45375	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Viễn thám
45376	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Hệ thống thông tin đất đai
45377	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Định giá đất và BĐS
45378	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Đăng ký đất đai & BĐS
45379	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Rèn nghề 2-Chỉnh lý BĐĐĐ
45380	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Thống kê,kiểm kê đất đai
45381	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Đánh giá đất
45382	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Quy hoạch sử dụng đất
45383	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Lập QH, KH sử dụng đất
45384	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Rèn nghề 3-Quy hoạch
45385	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Tài nguyên đất
45386	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Quy hoạch tổng thể KT-XH
45387	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Quy hoạch đô thị
45388	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Quy hoạch PT nông thôn
45389	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Quản lý hành chính về đất đai
45390	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Thanh tra đất đai
45391	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Kinh tế đất
45392	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Luật đất đai
45393	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Phương pháp nghiên cứu KH
45394	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Anh văn 1

45395	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Anh văn 2
45396	14224050	Nguyễn Văn	Tuấn	TC14QLNT	0	Tin học đại cương
45397	13222004	Trương Thị	Hải	TC14TY	98	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45398	13222004	Trương Thị	Hải	TC14TY	98	Thống kê ứng dụng trong SH
45399	13222004	Trương Thị	Hải	TC14TY	98	Vệ sinh an toàn thực phẩm
45400	13222004	Trương Thị	Hải	TC14TY	98	Ngoại khoa
45401	13222004	Trương Thị	Hải	TC14TY	98	Nội khoa 2
45402	13222004	Trương Thị	Hải	TC14TY	98	Nội khoa 1
45403	13222004	Trương Thị	Hải	TC14TY	98	Độc chất học thú y
45404	13222004	Trương Thị	Hải	TC14TY	98	Chẩn đoán hình ảnh
45405	13222004	Trương Thị	Hải	TC14TY	98	Sản khoa
45406	13222004	Trương Thị	Hải	TC14TY	98	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
45407	13222004	Trương Thị	Hải	TC14TY	98	Dịch tễ học
45408	13222004	Trương Thị	Hải	TC14TY	98	Ký sinh trùng 1
45409	13222004	Trương Thị	Hải	TC14TY	98	Chăn nuôi thú hoang dã
45410	13222004	Trương Thị	Hải	TC14TY	98	Bệnh truyền nhiễm chung
45411	13222004	Trương Thị	Hải	TC14TY	98	Bệnh truyền nhiễm heo
45412	13222004	Trương Thị	Hải	TC14TY	98	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
45413	13222004	Trương Thị	Hải	TC14TY	98	Luật thú y
45414	13222004	Trương Thị	Hải	TC14TY	98	Ký sinh trùng 2
45415	13222004	Trương Thị	Hải	TC14TY	98	Giải phẩu bệnh 2
45416	13222004	Trương Thị	Hải	TC14TY	98	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
45417	13222004	Trương Thị	Hải	TC14TY	98	Chăn nuôi gia cầm đại cương
45418	13222004	Trương Thị	Hải	TC14TY	98	Chăn nuôi heo đại cương
45419	13222004	Trương Thị	Hải	TC14TY	98	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
45420	13222004	Trương Thị	Hải	TC14TY	98	Bệnh chó mèo
45421	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45422	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Mác - Lênin
45423	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Toán cao cấp B1
45424	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Toán cao cấp B2
45425	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Xác suất thống kê
45426	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Thí nghiệm Hóa ĐC
45427	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Thực hành Sinh học Đại cương
45428	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Sinh học động vật
45429	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Sinh lý 1

45430	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Sinh hoá đại cương
45431	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Sinh hóa chuyên ngành
45432	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Sinh lý 2
45433	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Di truyền học đại cương
45434	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Giống động vật I
45435	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Thống kê ứng dụng trong SH
45436	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Truyền tinh truyền phôi
45437	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Cơ thể học so sánh
45438	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Vệ sinh an toàn thực phẩm
45439	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Ngoại khoa
45440	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Chăn nuôi và môi trường
45441	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Nội khoa 2
45442	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Nội khoa 1
45443	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Dược lý cơ bản
45444	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Độc chất học thú y
45445	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Chẩn đoán hình ảnh
45446	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Sản khoa
45447	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
45448	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Dịch tễ học
45449	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Giải phẩu bệnh 1
45450	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Ký sinh trùng 1
45451	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Miễn dịch
45452	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Mô học
45453	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Chăn nuôi thú hoang dã
45454	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Vi sinh thú y
45455	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Vi sinh học đại cương
45456	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Bệnh truyền nhiễm chung
45457	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Bệnh truyền nhiễm heo
45458	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
45459	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Luật thú y
45460	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Sinh lý bệnh
45461	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Ký sinh trùng 2
45462	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Giải phẩu bệnh 2
45463	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
45464	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Dinh dưỡng động vật

45465	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Chăn nuôi gia cầm đại cương
45466	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Chăn nuôi heo đại cương
45467	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
45468	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Phương pháp nghiên cứu KH
45469	14212090	Nguyễn Hoàng	Giang	TC14TY	35	Bệnh chó mèo
45470	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45471	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Toán cao cấp B2
45472	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Thí nghiệm Hóa ĐC
45473	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Thực hành Sinh học Đại cương
45474	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Sinh học động vật
45475	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Sinh hoá đại cương
45476	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Sinh hóa chuyên ngành
45477	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Sinh lý 2
45478	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Giống động vật I
45479	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Thống kê ứng dụng trong SH
45480	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Truyền tinh truyền phôi
45481	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Cơ thể đại cương
45482	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Vệ sinh an toàn thực phẩm
45483	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Ngoại khoa
45484	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Chăn nuôi và môi trường
45485	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Nội khoa 2
45486	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Nội khoa 1
45487	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Dược lý cơ bản
45488	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Độc chất học thú y
45489	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Chẩn đoán hình ảnh
45490	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Sản khoa
45491	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
45492	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Dịch tễ học
45493	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Giải phẩu bệnh 1
45494	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Ký sinh trùng 1
45495	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Miễn dịch
45496	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Chăn nuôi thú hoang dã
45497	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Vi sinh thú y
45498	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Vi sinh học đại cương
45499	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Bệnh truyền nhiễm chung

45500	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Bệnh truyền nhiễm heo
45501	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
45502	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Luật thú y
45503	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Sinh lý bệnh
45504	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Ký sinh trùng 2
45505	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Giải phẩu bệnh 2
45506	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
45507	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Dinh dưỡng động vật
45508	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Chăn nuôi gia cầm đại cương
45509	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Chăn nuôi heo đại cương
45510	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
45511	14212092	Trần Thị Ngọc	Giàu	TC14TY	54	Bệnh chó mèo
45512	14212101	Vũ Quang	Minh	TC14TY	150	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45513	14212112	Trương Huỳnh Tấn	Phương	TC14TY	150	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45514	14212113	Ngô Ngọc	Quang	TC14TY	151	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45515	14212113	Ngô Ngọc	Quang	TC14TY	151	Sinh hóa chuyên ngành
45516	14212117	Nguyễn Nhật	Tân	TC14TY	142	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45517	14212117	Nguyễn Nhật	Tân	TC14TY	142	Xác suất thống kê
45518	14212117	Nguyễn Nhật	Tân	TC14TY	142	Sinh hóa chuyên ngành
45519	14212117	Nguyễn Nhật	Tân	TC14TY	142	Giống động vật I
45520	14212117	Nguyễn Nhật	Tân	TC14TY	142	Nội khoa 2
45521	14212117	Nguyễn Nhật	Tân	TC14TY	142	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
45522	14212124	Dương Hạnh	Thùy	TC14TY	150	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45523	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45524	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Cộng sản Việt Nam
45525	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Tư tưởng Hồ Chí Minh
45526	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Toán cao cấp B1
45527	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Toán cao cấp B2
45528	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Xác suất thống kê
45529	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Thí nghiệm Sinh học động vật
45530	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Sinh học động vật
45531	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Kỹ năng giao tiếp
45532	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Sinh lý 1
45533	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Sinh hoá đại cương
45534	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Sinh hóa chuyên ngành

45535	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Sinh lý 2
45536	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Di truyền học đại cương
45537	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Giống động vật I
45538	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Thống kê ứng dụng trong SH
45539	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Truyền tinh truyền phôi
45540	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Cơ thể đại cương
45541	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Cơ thể học so sánh
45542	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Vệ sinh an toàn thực phẩm
45543	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Ngoại khoa
45544	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Chăn nuôi và môi trường
45545	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Nội khoa 2
45546	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Nội khoa 1
45547	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Dược lý cơ bản
45548	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Độc chất học thú y
45549	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Chẩn đoán hình ảnh
45550	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Sản khoa
45551	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
45552	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Dịch tễ học
45553	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Giải phẩu bệnh 1
45554	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Ký sinh trùng 1
45555	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Miễn dịch
45556	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Mô học
45557	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Chăn nuôi thú hoang dã
45558	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Vi sinh thú y
45559	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Vi sinh học đại cương
45560	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Bệnh truyền nhiễm chung
45561	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Bệnh truyền nhiễm heo
45562	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
45563	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Luật thú y
45564	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Sinh lý bệnh
45565	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Ký sinh trùng 2
45566	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Giải phẩu bệnh 2
45567	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
45568	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Dinh dưỡng động vật
45569	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Chăn nuôi đại cương

45570	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Chăn nuôi gia cầm đại cương
45571	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Chăn nuôi heo đại cương
45572	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
45573	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Phương pháp nghiên cứu KH
45574	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Bệnh chó mèo
45575	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Nông học đại cương
45576	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Giáo dục khuyến nông
45577	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Anh văn 2
45578	14212127	Nguyễn Đức	Tín	TC14TY	17	Tin học đại cương
45579	14212129	Cao Minh	Triết	TC14TY	103	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45580	14212129	Cao Minh	Triết	TC14TY	103	Sinh hóa chuyên ngành
45581	14212129	Cao Minh	Triết	TC14TY	103	Sinh lý 2
45582	14212129	Cao Minh	Triết	TC14TY	103	Di truyền học đại cương
45583	14212129	Cao Minh	Triết	TC14TY	103	Giống động vật I
45584	14212129	Cao Minh	Triết	TC14TY	103	Thống kê ứng dụng trong SH
45585	14212129	Cao Minh	Triết	TC14TY	103	Truyền tinh truyền phôi
45586	14212129	Cao Minh	Triết	TC14TY	103	Cơ thể đại cương
45587	14212129	Cao Minh	Triết	TC14TY	103	Ngoại khoa
45588	14212129	Cao Minh	Triết	TC14TY	103	Nội khoa 1
45589	14212129	Cao Minh	Triết	TC14TY	103	Dược lý cơ bản
45590	14212129	Cao Minh	Triết	TC14TY	103	Độc chất học thú y
45591	14212129	Cao Minh	Triết	TC14TY	103	Chẩn đoán hình ảnh
45592	14212129	Cao Minh	Triết	TC14TY	103	Ký sinh trùng 1
45593	14212129	Cao Minh	Triết	TC14TY	103	Miễn dịch
45594	14212129	Cao Minh	Triết	TC14TY	103	Bệnh truyền nhiễm chung
45595	14212129	Cao Minh	Triết	TC14TY	103	Sinh lý bệnh
45596	14212129	Cao Minh	Triết	TC14TY	103	Ký sinh trùng 2
45597	14212129	Cao Minh	Triết	TC14TY	103	Chăn nuôi heo đại cương
45598	14212129	Cao Minh	Triết	TC14TY	103	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
45599	14212135	Nguyễn Hoàng	Vũ	TC14TY	143	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45600	14212135	Nguyễn Hoàng	Vũ	TC14TY	143	Xác suất thống kê
45601	14212135	Nguyễn Hoàng	Vũ	TC14TY	143	Sinh hóa chuyên ngành
45602	14212135	Nguyễn Hoàng	Vũ	TC14TY	143	Nội khoa 2
45603	14212135	Nguyễn Hoàng	Vũ	TC14TY	143	Miễn dịch
45604	14212141	Cao Liêm	Chánh	TC14TY	145	THONG_TIN_NHOM_BBTC

45605	14212141	Cao Liêm	Chánh	TC14TY	145	Bệnh truyền nhiễm heo
45606	14212141	Cao Liêm	Chánh	TC14TY	145	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
45607	14212141	Cao Liêm	Chánh	TC14TY	145	Anh văn 1
45608	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45609	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Cộng sản Việt Nam
45610	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Tư tưởng Hồ Chí Minh
45611	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Toán cao cấp B2
45612	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Xác suất thống kê
45613	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Thí nghiệm Hóa ĐC
45614	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Kỹ năng giao tiếp
45615	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Sinh lý 1
45616	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Sinh hoá đại cương
45617	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Sinh hóa chuyên ngành
45618	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Sinh lý 2
45619	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Di truyền học đại cương
45620	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Giống động vật I
45621	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Thống kê ứng dụng trong SH
45622	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Truyền tinh truyền phôi
45623	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Cơ thể đại cương
45624	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Cơ thể học so sánh
45625	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Vệ sinh an toàn thực phẩm
45626	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Ngoại khoa
45627	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Chăn nuôi và môi trường
45628	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Nội khoa 2
45629	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Nội khoa 1
45630	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Dược lý cơ bản
45631	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Độc chất học thú y
45632	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Chẩn đoán hình ảnh
45633	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Sản khoa
45634	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
45635	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Dịch tễ học
45636	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Giải phẩu bệnh 1
45637	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Ký sinh trùng 1
45638	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Miễn dịch
45639	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Mô học

45640	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Chăn nuôi thú hoang dã
45641	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Vi sinh thú y
45642	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Vi sinh học đại cương
45643	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Bệnh truyền nhiễm chung
45644	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Bệnh truyền nhiễm heo
45645	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
45646	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Luật thú y
45647	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Sinh lý bệnh
45648	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Ký sinh trùng 2
45649	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Giải phẩu bệnh 2
45650	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
45651	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Dinh dưỡng động vật
45652	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Chăn nuôi gia cầm đại cương
45653	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Chăn nuôi heo đại cương
45654	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
45655	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Phương pháp nghiên cứu KH
45656	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Bệnh chó mèo
45657	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Anh văn 1
45658	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Anh văn 2
45659	14212144	Mai Nhật	Huy	TC14TY	32	Tin học đại cương
45660	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45661	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Cộng sản Việt Nam
45662	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Mác - Lênin
45663	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Tư tưởng Hồ Chí Minh
45664	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Toán cao cấp B2
45665	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Xác suất thống kê
45666	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Hóa học đại cương
45667	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Thí nghiệm Hóa ĐC
45668	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Sinh học động vật
45669	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Kỹ năng giao tiếp
45670	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Sinh lý 1
45671	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Sinh hoá đại cương
45672	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Sinh hóa chuyên ngành
45673	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Sinh lý 2
45674	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Di truyền học đại cương

45675	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Giống động vật I
45676	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Thống kê ứng dụng trong SH
45677	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Truyền tinh truyền phôi
45678	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Cơ thể học so sánh
45679	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Vệ sinh an toàn thực phẩm
45680	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Ngoại khoa
45681	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Chăn nuôi và môi trường
45682	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Nội khoa 2
45683	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Nội khoa 1
45684	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Dược lý cơ bản
45685	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Độc chất học thú y
45686	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Chẩn đoán hình ảnh
45687	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Sản khoa
45688	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
45689	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Dịch tễ học
45690	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Giải phẩu bệnh 1
45691	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Ký sinh trùng 1
45692	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Miễn dịch
45693	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Mô học
45694	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Chăn nuôi thú hoang dã
45695	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Vi sinh thú y
45696	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Vi sinh học đại cương
45697	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Bệnh truyền nhiễm chung
45698	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Bệnh truyền nhiễm heo
45699	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
45700	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Luật thú y
45701	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Sinh lý bệnh
45702	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Ký sinh trùng 2
45703	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Giải phẩu bệnh 2
45704	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
45705	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Dinh dưỡng động vật
45706	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Chăn nuôi đại cương
45707	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Chăn nuôi gia cầm đại cương
45708	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Chăn nuôi heo đại cương
45709	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC

45710	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Phương pháp nghiên cứu KH
45711	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Bệnh chó mèo
45712	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Anh văn 1
45713	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Anh văn 2
45714	14212149	Đinh Văn	Trang	TC14TY	23	Tin học đại cương
45715	14212002	Hà Văn	Đoàn	TC14TYNX	155	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45716	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45717	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Tư tưởng Hồ Chí Minh
45718	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Toán cao cấp B2
45719	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Kỹ năng giao tiếp
45720	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Sinh lý 1
45721	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Sinh hoá đại cương
45722	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Sinh hóa chuyên ngành
45723	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Sinh lý 2
45724	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Di truyền học đại cương
45725	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Giống động vật I
45726	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Thống kê ứng dụng trong SH
45727	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Truyền tinh truyền phôi
45728	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Cơ thể đại cương
45729	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Cơ thể học so sánh
45730	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Vệ sinh an toàn thực phẩm
45731	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Ngoại khoa
45732	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Chăn nuôi và môi trường
45733	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Nội khoa 2
45734	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Nội khoa 1
45735	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Dược lý cơ bản
45736	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Độc chất học thú y
45737	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Chẩn đoán hình ảnh
45738	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Sản khoa
45739	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
45740	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Dịch tễ học
45741	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Giải phẩu bệnh 1
45742	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Ký sinh trùng 1
45743	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Miễn dịch
45744	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Mô học

45745	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Chăn nuôi thú hoang dã
45746	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Vi sinh thú y
45747	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Vi sinh học đại cương
45748	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Bệnh truyền nhiễm chung
45749	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Bệnh truyền nhiễm heo
45750	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
45751	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Luật thú y
45752	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Sinh lý bệnh
45753	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Ký sinh trùng 2
45754	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Giải phẩu bệnh 2
45755	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
45756	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Dinh dưỡng động vật
45757	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Chăn nuôi đại cương
45758	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Chăn nuôi gia cầm đại cương
45759	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Chăn nuôi heo đại cương
45760	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
45761	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Phương pháp nghiên cứu KH
45762	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Bệnh chó mèo
45763	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Nông học đại cương
45764	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Giáo dục khuyến nông
45765	14212003	Nguyễn Anh	Đức	TC14TYNX	33	Tin học đại cương
45766	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45767	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Sinh lý 1
45768	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Sinh hoá đại cương
45769	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Sinh hóa chuyên ngành
45770	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Sinh lý 2
45771	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Di truyền học đại cương
45772	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Giống động vật I
45773	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Thống kê ứng dụng trong SH
45774	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Truyền tinh truyền phôi
45775	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Cơ thể học so sánh
45776	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Vệ sinh an toàn thực phẩm
45777	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Ngoại khoa
45778	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Chăn nuôi và môi trường
45779	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Nội khoa 2

45780	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Nội khoa 1
45781	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Dược lý cơ bản
45782	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Độc chất học thú y
45783	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Chẩn đoán hình ảnh
45784	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Sản khoa
45785	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
45786	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Dịch tễ học
45787	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Giải phẩu bệnh 1
45788	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Ký sinh trùng 1
45789	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Miễn dịch
45790	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Mô học
45791	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Chăn nuôi thú hoang dã
45792	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Vi sinh thú y
45793	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Vi sinh học đại cương
45794	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Bệnh truyền nhiễm chung
45795	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Bệnh truyền nhiễm heo
45796	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
45797	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Luật thú y
45798	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Sinh lý bệnh
45799	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Ký sinh trùng 2
45800	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Giải phẩu bệnh 2
45801	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
45802	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Dinh dưỡng động vật
45803	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Chăn nuôi gia cầm đại cương
45804	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Chăn nuôi heo đại cương
45805	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
45806	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Bệnh chó mèo
45807	14212004	Nguyễn Vũ Mỹ	Anh	TC14TYNX	50	Tin học đại cương
45808	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45809	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Thí nghiệm Hóa ĐC
45810	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Sinh lý 1
45811	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Sinh hóa chuyên ngành
45812	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Sinh lý 2
45813	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Giống động vật I
45814	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Thống kê ứng dụng trong SH

45815	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Truyền tinh truyền phôi
45816	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Vệ sinh an toàn thực phẩm
45817	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Ngoại khoa
45818	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Chăn nuôi và môi trường
45819	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Nội khoa 2
45820	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Nội khoa 1
45821	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Dược lý cơ bản
45822	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Độc chất học thú y
45823	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Chẩn đoán hình ảnh
45824	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Sản khoa
45825	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
45826	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Dịch tễ học
45827	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Giải phẩu bệnh 1
45828	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Ký sinh trùng 1
45829	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Miễn dịch
45830	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Chăn nuôi thú hoang dã
45831	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Vi sinh thú y
45832	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Bệnh truyền nhiễm chung
45833	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Bệnh truyền nhiễm heo
45834	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
45835	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Luật thú y
45836	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Sinh lý bệnh
45837	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Ký sinh trùng 2
45838	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Giải phẩu bệnh 2
45839	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
45840	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Dinh dưỡng động vật
45841	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Chăn nuôi gia cầm đại cương
45842	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Chăn nuôi heo đại cương
45843	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
45844	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Bệnh chó mèo
45845	14212006	Nguyễn Minh	Bình	TC14TYNX	62	Tin học đại cương
45846	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45847	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Toán cao cấp B2
45848	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Xác suất thống kê
45849	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Sinh lý 1

45850	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Sinh hoá đại cương
45851	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Sinh hóa chuyên ngành
45852	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Sinh lý 2
45853	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Di truyền học đại cương
45854	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Giống động vật I
45855	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Thống kê ứng dụng trong SH
45856	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Truyền tinh truyền phôi
45857	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Cơ thể đại cương
45858	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Cơ thể học so sánh
45859	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Vệ sinh an toàn thực phẩm
45860	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Ngoại khoa
45861	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Chăn nuôi và môi trường
45862	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Nội khoa 2
45863	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Nội khoa 1
45864	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Dược lý cơ bản
45865	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Độc chất học thú y
45866	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Chẩn đoán hình ảnh
45867	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Sản khoa
45868	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
45869	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Dịch tễ học
45870	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Giải phẩu bệnh 1
45871	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Ký sinh trùng 1
45872	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Miễn dịch
45873	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Mô học
45874	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Chăn nuôi thú hoang dã
45875	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Vi sinh thú y
45876	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Vi sinh học đại cương
45877	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Bệnh truyền nhiễm chung
45878	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Bệnh truyền nhiễm heo
45879	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
45880	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Luật thú y
45881	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Sinh lý bệnh
45882	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Ký sinh trùng 2
45883	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Giải phẩu bệnh 2
45884	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Bệnh truyền nhiễm gia cầm

45885	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Dinh dưỡng động vật
45886	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Chăn nuôi gia cầm đại cương
45887	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Chăn nuôi heo đại cương
45888	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
45889	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Phương pháp nghiên cứu KH
45890	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Bệnh chó mèo
45891	14212010	Nguyễn Đức	Cường	TC14TYNX	40	Tin học đại cương
45892	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45893	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Cộng sản Việt Nam
45894	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Tư tưởng Hồ Chí Minh
45895	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Toán cao cấp B2
45896	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Xác suất thống kê
45897	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Sinh học động vật
45898	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Kỹ năng giao tiếp
45899	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Sinh lý 1
45900	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Sinh hoá đại cương
45901	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Sinh hóa chuyên ngành
45902	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Sinh lý 2
45903	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Di truyền học đại cương
45904	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Giống động vật I
45905	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Thống kê ứng dụng trong SH
45906	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Truyền tinh truyền phôi
45907	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Cơ thể đại cương
45908	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Cơ thể học so sánh
45909	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Vệ sinh an toàn thực phẩm
45910	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Ngoại khoa
45911	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Chăn nuôi và môi trường
45912	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Nội khoa 2
45913	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Nội khoa 1
45914	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Dược lý cơ bản
45915	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Độc chất học thú y
45916	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Chẩn đoán hình ảnh
45917	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Sản khoa
45918	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
45919	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Dịch tễ học

45920	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Giải phẩu bệnh 1
45921	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Ký sinh trùng 1
45922	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Miễn dịch
45923	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Mô học
45924	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Chăn nuôi thú hoang dã
45925	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Vi sinh thú y
45926	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Vi sinh học đại cương
45927	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Bệnh truyền nhiễm chung
45928	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Bệnh truyền nhiễm heo
45929	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
45930	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Luật thú y
45931	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Sinh lý bệnh
45932	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Ký sinh trùng 2
45933	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Giải phẩu bệnh 2
45934	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
45935	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Dinh dưỡng động vật
45936	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Chăn nuôi đại cương
45937	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Chăn nuôi gia cầm đại cương
45938	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Chăn nuôi heo đại cương
45939	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
45940	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Phương pháp nghiên cứu KH
45941	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Bệnh chó mèo
45942	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Nông học đại cương
45943	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Giáo dục khuyến nông
45944	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Anh văn 2
45945	14212017	Vòng Phốc	Ổn	TC14TYNX	20	Tin học đại cương
45946	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45947	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	Sinh lý 1
45948	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	Giống động vật I
45949	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	Thống kê ứng dụng trong SH
45950	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	Cơ thể đại cương
45951	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	Vệ sinh an toàn thực phẩm
45952	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	Ngoại khoa
45953	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	Nội khoa 2
45954	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	Nội khoa 1

45955	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	Dược lý cơ bản
45956	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	Độc chất học thú y
45957	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	Chẩn đoán hình ảnh
45958	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
45959	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	Dịch tễ học
45960	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	Ký sinh trùng 1
45961	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	Miễn dịch
45962	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	Chăn nuôi thú hoang dã
45963	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	Vi sinh học đại cương
45964	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	Bệnh truyền nhiễm chung
45965	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	Bệnh truyền nhiễm heo
45966	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
45967	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	Luật thú y
45968	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	Sinh lý bệnh
45969	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	Ký sinh trùng 2
45970	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
45971	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	Chăn nuôi gia cầm đại cương
45972	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	Chăn nuôi heo đại cương
45973	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
45974	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	Phương pháp nghiên cứu KH
45975	14212019	Tống Thị Thúy	Hằng	TC14TYNX	81	Bệnh chó mèo
45976	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	THONG_TIN_NHOM_BBTC
45977	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Cộng sản Việt Nam
45978	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Tư tưởng Hồ Chí Minh
45979	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Toán cao cấp B1
45980	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Toán cao cấp B2
45981	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Xác suất thống kê
45982	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Thí nghiệm Hóa ĐC
45983	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Thực hành Sinh học Đại cương
45984	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Thí nghiệm Sinh học động vật
45985	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Sinh học động vật
45986	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Kỹ năng giao tiếp
45987	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Sinh lý 1
45988	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Sinh hoá đại cương
45989	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Sinh hóa chuyên ngành

45990	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Sinh lý 2
45991	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Di truyền học đại cương
45992	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Giống động vật I
45993	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Thống kê ứng dụng trong SH
45994	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Truyền tinh truyền phôi
45995	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Cơ thể đại cương
45996	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Cơ thể học so sánh
45997	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Vệ sinh an toàn thực phẩm
45998	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Ngoại khoa
45999	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Chăn nuôi và môi trường
46000	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Nội khoa 2
46001	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Nội khoa 1
46002	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Dược lý cơ bản
46003	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Độc chất học thú y
46004	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Chẩn đoán hình ảnh
46005	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Sản khoa
46006	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
46007	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Dịch tễ học
46008	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Giải phẩu bệnh 1
46009	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Ký sinh trùng 1
46010	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Miễn dịch
46011	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Mô học
46012	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Chăn nuôi thú hoang dã
46013	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Vi sinh thú y
46014	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Vi sinh học đại cương
46015	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Bệnh truyền nhiễm chung
46016	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Bệnh truyền nhiễm heo
46017	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
46018	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Luật thú y
46019	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Sinh lý bệnh
46020	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Ký sinh trùng 2
46021	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Giải phẩu bệnh 2
46022	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
46023	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Dinh dưỡng động vật
46024	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Chăn nuôi đại cương

46025	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Chăn nuôi gia cầm đại cương
46026	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Chăn nuôi heo đại cương
46027	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
46028	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Phương pháp nghiên cứu KH
46029	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Bệnh chó mèo
46030	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Nông học đại cương
46031	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Giáo dục khuyến nông
46032	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Anh văn 2
46033	14212020	Lê Thị	Hà	TC14TYNX	15	Tin học đại cương
46034	14212021	Bùi Thị Kim	Hậu	TC14TYNX	90	THONG_TIN_NHOM_BBTC
46035	14212021	Bùi Thị Kim	Hậu	TC14TYNX	90	Sinh lý 1
46036	14212021	Bùi Thị Kim	Hậu	TC14TYNX	90	Sinh lý 2
46037	14212021	Bùi Thị Kim	Hậu	TC14TYNX	90	Giống động vật I
46038	14212021	Bùi Thị Kim	Hậu	TC14TYNX	90	Thống kê ứng dụng trong SH
46039	14212021	Bùi Thị Kim	Hậu	TC14TYNX	90	Truyền tinh truyền phôi
46040	14212021	Bùi Thị Kim	Hậu	TC14TYNX	90	Vệ sinh an toàn thực phẩm
46041	14212021	Bùi Thị Kim	Hậu	TC14TYNX	90	Ngoại khoa
46042	14212021	Bùi Thị Kim	Hậu	TC14TYNX	90	Nội khoa 2
46043	14212021	Bùi Thị Kim	Hậu	TC14TYNX	90	Độc chất học thú y
46044	14212021	Bùi Thị Kim	Hậu	TC14TYNX	90	Chẩn đoán hình ảnh
46045	14212021	Bùi Thị Kim	Hậu	TC14TYNX	90	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
46046	14212021	Bùi Thị Kim	Hậu	TC14TYNX	90	Dịch tễ học
46047	14212021	Bùi Thị Kim	Hậu	TC14TYNX	90	Miễn dịch
46048	14212021	Bùi Thị Kim	Hậu	TC14TYNX	90	Chăn nuôi thú hoang dã
46049	14212021	Bùi Thị Kim	Hậu	TC14TYNX	90	Vi sinh học đại cương
46050	14212021	Bùi Thị Kim	Hậu	TC14TYNX	90	Bệnh truyền nhiễm chung
46051	14212021	Bùi Thị Kim	Hậu	TC14TYNX	90	Bệnh truyền nhiễm heo
46052	14212021	Bùi Thị Kim	Hậu	TC14TYNX	90	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
46053	14212021	Bùi Thị Kim	Hậu	TC14TYNX	90	Luật thú y
46054	14212021	Bùi Thị Kim	Hậu	TC14TYNX	90	Sinh lý bệnh
46055	14212021	Bùi Thị Kim	Hậu	TC14TYNX	90	Ký sinh trùng 2
46056	14212021	Bùi Thị Kim	Hậu	TC14TYNX	90	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
46057	14212021	Bùi Thị Kim	Hậu	TC14TYNX	90	Chăn nuôi gia cầm đại cương
46058	14212021	Bùi Thị Kim	Hậu	TC14TYNX	90	Chăn nuôi heo đại cương
46059	14212021	Bùi Thị Kim	Hậu	TC14TYNX	90	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC

46060	14212021	Bùi Thị Kim	Hậu	TC14TYNX	90	Bệnh chó mèo
46061	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	THONG_TIN_NHOM_BBTC
46062	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Cộng sản Việt Nam
46063	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Tư tưởng Hồ Chí Minh
46064	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Toán cao cấp B2
46065	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Xác suất thống kê
46066	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Thí nghiệm Hóa ĐC
46067	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Thực hành Sinh học Đại cương
46068	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Thí nghiệm Sinh học động vật
46069	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Sinh học động vật
46070	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Kỹ năng giao tiếp
46071	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Sinh lý 1
46072	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Sinh hoá đại cương
46073	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Sinh hóa chuyên ngành
46074	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Sinh lý 2
46075	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Di truyền học đại cương
46076	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Giống động vật I
46077	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Thống kê ứng dụng trong SH
46078	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Truyền tinh truyền phôi
46079	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Cơ thể đại cương
46080	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Cơ thể học so sánh
46081	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Vệ sinh an toàn thực phẩm
46082	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Ngoại khoa
46083	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Chăn nuôi và môi trường
46084	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Nội khoa 2
46085	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Nội khoa 1
46086	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Dược lý cơ bản
46087	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Độc chất học thú y
46088	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Chẩn đoán hình ảnh
46089	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Sản khoa
46090	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
46091	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Dịch tễ học
46092	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Giải phẩu bệnh 1
46093	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Ký sinh trùng 1
46094	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Miễn dịch

46095	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Mô học
46096	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Chăn nuôi thú hoang dã
46097	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Vi sinh thú y
46098	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Vi sinh học đại cương
46099	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Bệnh truyền nhiễm chung
46100	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Bệnh truyền nhiễm heo
46101	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
46102	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Luật thú y
46103	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Sinh lý bệnh
46104	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Ký sinh trùng 2
46105	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Giải phẩu bệnh 2
46106	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
46107	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Dinh dưỡng động vật
46108	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Chăn nuôi đại cương
46109	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Chăn nuôi gia cầm đại cương
46110	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Chăn nuôi heo đại cương
46111	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
46112	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Phương pháp nghiên cứu KH
46113	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Bệnh chó mèo
46114	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Nông học đại cương
46115	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Giáo dục khuyến nông
46116	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Anh văn 2
46117	14212022	Nguyễn Văn	Hưng	TC14TYNX	17	Tin học đại cương
46118	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
46119	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Cộng sản Việt Nam
46120	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Mác - Lênin
46121	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
46122	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Toán cao cấp B1
46123	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Toán cao cấp B2
46124	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Xác suất thống kê
46125	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Hóa học đại cương
46126	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
46127	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Sinh học đại cương
46128	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Thực hành Sinh học Đại cương
46129	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Thí nghiệm Sinh học động vật

46130	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Sinh học động vật
46131	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Kỹ năng giao tiếp
46132	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Sinh lý 1
46133	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Sinh hoá đại cương
46134	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Sinh hóa chuyên ngành
46135	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Sinh lý 2
46136	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Di truyền học đại cương
46137	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Giống động vật I
46138	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Thống kê ứng dụng trong SH
46139	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Truyền tinh truyền phôi
46140	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Cơ thể đại cương
46141	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Cơ thể học so sánh
46142	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Vệ sinh an toàn thực phẩm
46143	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Ngoại khoa
46144	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Chăn nuôi và môi trường
46145	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Nội khoa 2
46146	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Nội khoa 1
46147	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Dược lý cơ bản
46148	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Độc chất học thú y
46149	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Chẩn đoán hình ảnh
46150	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Sản khoa
46151	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
46152	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Dịch tễ học
46153	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Giải phẩu bệnh 1
46154	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Ký sinh trùng 1
46155	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Miễn dịch
46156	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Mô học
46157	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Chăn nuôi thú hoang dã
46158	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Vi sinh thú y
46159	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Vi sinh học đại cương
46160	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm chung
46161	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm heo
46162	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
46163	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Luật thú y
46164	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Sinh lý bệnh

46165	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Ký sinh trùng 2
46166	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Giải phẩu bệnh 2
46167	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
46168	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Dinh dưỡng động vật
46169	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Chăn nuôi đại cương
46170	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Chăn nuôi gia cầm đại cương
46171	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Chăn nuôi heo đại cương
46172	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
46173	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Phương pháp nghiên cứu KH
46174	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Bệnh chó mèo
46175	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Nông học đại cương
46176	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Giáo dục khuyến nông
46177	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Anh văn 1
46178	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Anh văn 2
46179	14212024	Trần Phú An	Hòa	TC14TYNX	0	Tin học đại cương
46180	14212025	Lê Đức	Huân	TC14TYNX	150	THONG_TIN_NHOM_BBTC
46181	14212027	Trần Quang	Huy	TC14TYNX	150	THONG_TIN_NHOM_BBTC
46182	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
46183	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Cộng sản Việt Nam
46184	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Mác - Lênin
46185	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
46186	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Toán cao cấp B1
46187	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Toán cao cấp B2
46188	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Xác suất thống kê
46189	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Hóa học đại cương
46190	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
46191	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Sinh học đại cương
46192	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Thực hành Sinh học Đại cương
46193	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Thí nghiệm Sinh học động vật
46194	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Sinh học động vật
46195	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Kỹ năng giao tiếp
46196	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Sinh lý 1
46197	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Sinh hoá đại cương
46198	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Sinh hóa chuyên ngành
46199	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Sinh lý 2

46200	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Di truyền học đại cương
46201	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Giống động vật I
46202	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Thống kê ứng dụng trong SH
46203	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Truyền tinh truyền phôi
46204	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Cơ thể đại cương
46205	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Cơ thể học so sánh
46206	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Vệ sinh an toàn thực phẩm
46207	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Ngoại khoa
46208	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Chăn nuôi và môi trường
46209	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Nội khoa 2
46210	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Nội khoa 1
46211	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Dược lý cơ bản
46212	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Độc chất học thú y
46213	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Chẩn đoán hình ảnh
46214	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Sản khoa
46215	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
46216	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Dịch tễ học
46217	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Giải phẩu bệnh 1
46218	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Ký sinh trùng 1
46219	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Miễn dịch
46220	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Mô học
46221	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Chăn nuôi thú hoang dã
46222	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Vi sinh thú y
46223	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Vi sinh học đại cương
46224	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm chung
46225	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm heo
46226	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
46227	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Luật thú y
46228	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Sinh lý bệnh
46229	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Ký sinh trùng 2
46230	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Giải phẩu bệnh 2
46231	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
46232	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Dinh dưỡng động vật
46233	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Chăn nuôi đại cương
46234	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Chăn nuôi gia cầm đại cương

46235	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Chăn nuôi heo đại cương
46236	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
46237	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Phương pháp nghiên cứu KH
46238	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Bệnh chó mèo
46239	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Nông học đại cương
46240	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Giáo dục khuyến nông
46241	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Anh văn 1
46242	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Anh văn 2
46243	14212028	Trần Quang	Khải	TC14TYNX	0	Tin học đại cương
46244	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
46245	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Cộng sản Việt Nam
46246	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Mác - Lênin
46247	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
46248	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Toán cao cấp B1
46249	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Toán cao cấp B2
46250	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Xác suất thống kê
46251	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Hóa học đại cương
46252	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
46253	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Sinh học đại cương
46254	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Thực hành Sinh học Đại cương
46255	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Thí nghiệm Sinh học động vật
46256	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Sinh học động vật
46257	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Kỹ năng giao tiếp
46258	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Sinh lý 1
46259	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Sinh hoá đại cương
46260	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Sinh hóa chuyên ngành
46261	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Sinh lý 2
46262	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Di truyền học đại cương
46263	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Giống động vật I
46264	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Thống kê ứng dụng trong SH
46265	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Truyền tinh truyền phôi
46266	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Cơ thể đại cương
46267	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Cơ thể học so sánh
46268	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Vệ sinh an toàn thực phẩm
46269	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Ngoại khoa

46270	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Chăn nuôi và môi trường
46271	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Nội khoa 2
46272	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Nội khoa 1
46273	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Dược lý cơ bản
46274	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Độc chất học thú y
46275	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Chẩn đoán hình ảnh
46276	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Sản khoa
46277	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
46278	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Dịch tễ học
46279	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Giải phẩu bệnh 1
46280	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Ký sinh trùng 1
46281	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Miễn dịch
46282	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Mô học
46283	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Chăn nuôi thú hoang dã
46284	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Vi sinh thú y
46285	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Vi sinh học đại cương
46286	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm chung
46287	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm heo
46288	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
46289	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Luật thú y
46290	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Sinh lý bệnh
46291	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Ký sinh trùng 2
46292	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Giải phẩu bệnh 2
46293	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
46294	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Dinh dưỡng động vật
46295	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Chăn nuôi đại cương
46296	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Chăn nuôi gia cầm đại cương
46297	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Chăn nuôi heo đại cương
46298	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
46299	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Phương pháp nghiên cứu KH
46300	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Bệnh chó mèo
46301	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Nông học đại cương
46302	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Giáo dục khuyến nông
46303	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Anh văn 1
46304	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Anh văn 2

46305	14212029	Ngô Vũ Nhật	Khang	TC14TYNX	0	Tin học đại cương
46306	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	THONG_TIN_NHOM_BBTC
46307	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	Sinh hóa chuyên ngành
46308	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	Giống động vật I
46309	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	Thống kê ứng dụng trong SH
46310	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	Vệ sinh an toàn thực phẩm
46311	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	Ngoại khoa
46312	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	Chăn nuôi và môi trường
46313	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	Nội khoa 2
46314	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	Nội khoa 1
46315	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	Dược lý cơ bản
46316	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	Độc chất học thú y
46317	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	Chẩn đoán hình ảnh
46318	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	Sản khoa
46319	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
46320	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	Dịch tễ học
46321	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	Giải phẩu bệnh 1
46322	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	Ký sinh trùng 1
46323	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	Chăn nuôi thú hoang dã
46324	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	Bệnh truyền nhiễm chung
46325	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	Bệnh truyền nhiễm heo
46326	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
46327	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	Luật thú y
46328	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	Sinh lý bệnh
46329	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	Ký sinh trùng 2
46330	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	Giải phẩu bệnh 2
46331	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
46332	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	Chăn nuôi gia cầm đại cương
46333	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	Chăn nuôi heo đại cương
46334	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
46335	14212030	Nguyễn Đăng	Khoa	TC14TYNX	84	Bệnh chó mèo
46336	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	THONG_TIN_NHOM_BBTC
46337	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Tư tưởng Hồ Chí Minh
46338	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Toán cao cấp B2
46339	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Xác suất thống kê

46340	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Sinh học động vật
46341	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Kỹ năng giao tiếp
46342	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Sinh lý 1
46343	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Sinh hoá đại cương
46344	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Sinh hóa chuyên ngành
46345	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Sinh lý 2
46346	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Di truyền học đại cương
46347	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Giống động vật I
46348	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Thống kê ứng dụng trong SH
46349	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Truyền tinh truyền phôi
46350	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Cơ thể đại cương
46351	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Cơ thể học so sánh
46352	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Vệ sinh an toàn thực phẩm
46353	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Ngoại khoa
46354	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Chăn nuôi và môi trường
46355	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Nội khoa 2
46356	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Nội khoa 1
46357	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Dược lý cơ bản
46358	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Độc chất học thú y
46359	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Chẩn đoán hình ảnh
46360	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Sản khoa
46361	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
46362	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Dịch tễ học
46363	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Giải phẩu bệnh 1
46364	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Ký sinh trùng 1
46365	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Miễn dịch
46366	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Mô học
46367	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Chăn nuôi thú hoang dã
46368	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Vi sinh thú y
46369	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Vi sinh học đại cương
46370	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Bệnh truyền nhiễm chung
46371	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Bệnh truyền nhiễm heo
46372	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
46373	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Luật thú y
46374	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Sinh lý bệnh

46375	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Ký sinh trùng 2
46376	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Giải phẩu bệnh 2
46377	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
46378	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Dinh dưỡng động vật
46379	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Chăn nuôi đại cương
46380	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Chăn nuôi gia cầm đại cương
46381	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Chăn nuôi heo đại cương
46382	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
46383	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Phương pháp nghiên cứu KH
46384	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Bệnh chó mèo
46385	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Nông học đại cương
46386	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Giáo dục khuyến nông
46387	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Anh văn 2
46388	14212031	Nguyễn Đăng	Kỳ	TC14TYNX	23	Tin học đại cương
46389	14212032	Đỗ Tùng	Lâm	TC14TYNX	143	THONG_TIN_NHOM_BBTC
46390	14212032	Đỗ Tùng	Lâm	TC14TYNX	143	Vệ sinh an toàn thực phẩm
46391	14212032	Đỗ Tùng	Lâm	TC14TYNX	143	Sản khoa
46392	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	THONG_TIN_NHOM_BBTC
46393	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Sinh hóa chuyên ngành
46394	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Sinh lý 2
46395	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Giống động vật I
46396	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Thống kê ứng dụng trong SH
46397	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Truyền tinh truyền phôi
46398	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Cơ thể đại cương
46399	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Vệ sinh an toàn thực phẩm
46400	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Ngoại khoa
46401	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Chăn nuôi và môi trường
46402	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Nội khoa 2
46403	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Nội khoa 1
46404	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Dược lý cơ bản
46405	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Độc chất học thú y
46406	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Chẩn đoán hình ảnh
46407	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Sản khoa
46408	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
46409	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Dịch tễ học

46410	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Giải phẩu bệnh 1
46411	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Ký sinh trùng 1
46412	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Miễn dịch
46413	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Chăn nuôi thú hoang dã
46414	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Vi sinh thú y
46415	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Bệnh truyền nhiễm chung
46416	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Bệnh truyền nhiễm heo
46417	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
46418	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Luật thú y
46419	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Sinh lý bệnh
46420	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Ký sinh trùng 2
46421	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Giải phẩu bệnh 2
46422	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
46423	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Dinh dưỡng động vật
46424	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Chăn nuôi gia cầm đại cương
46425	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Chăn nuôi heo đại cương
46426	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
46427	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Phương pháp nghiên cứu KH
46428	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Bệnh chó mèo
46429	14212033	Nguyễn Duy	Lâm	TC14TYNX	61	Tin học đại cương
46430	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
46431	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Cộng sản Việt Nam
46432	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Mác - Lênin
46433	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
46434	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Toán cao cấp B1
46435	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Toán cao cấp B2
46436	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Xác suất thống kê
46437	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Hóa học đại cương
46438	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
46439	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Sinh học đại cương
46440	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Thực hành Sinh học Đại cương
46441	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Thí nghiệm Sinh học động vật
46442	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Sinh học động vật
46443	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Kỹ năng giao tiếp
46444	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Sinh lý 1

46445	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Sinh hoá đại cương
46446	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Sinh hóa chuyên ngành
46447	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Sinh lý 2
46448	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Di truyền học đại cương
46449	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Giống động vật I
46450	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Thống kê ứng dụng trong SH
46451	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Truyền tinh truyền phôi
46452	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Cơ thể đại cương
46453	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Cơ thể học so sánh
46454	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Vệ sinh an toàn thực phẩm
46455	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Ngoại khoa
46456	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Chăn nuôi và môi trường
46457	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Nội khoa 2
46458	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Nội khoa 1
46459	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Dược lý cơ bản
46460	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Độc chất học thú y
46461	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Chẩn đoán hình ảnh
46462	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Sản khoa
46463	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
46464	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Dịch tễ học
46465	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Giải phẩu bệnh 1
46466	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Ký sinh trùng 1
46467	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Miễn dịch
46468	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Mô học
46469	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Chăn nuôi thú hoang dã
46470	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Vi sinh thú y
46471	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Vi sinh học đại cương
46472	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm chung
46473	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm heo
46474	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
46475	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Luật thú y
46476	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Sinh lý bệnh
46477	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Ký sinh trùng 2
46478	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Giải phẩu bệnh 2
46479	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm gia cầm

46480	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Dinh dưỡng động vật
46481	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Chăn nuôi đại cương
46482	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Chăn nuôi gia cầm đại cương
46483	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Chăn nuôi heo đại cương
46484	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
46485	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Phương pháp nghiên cứu KH
46486	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Bệnh chó mèo
46487	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Nông học đại cương
46488	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Giáo dục khuyến nông
46489	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Anh văn 1
46490	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Anh văn 2
46491	14212038	Nguyễn Duy	Long	TC14TYNX	0	Tin học đại cương
46492	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
46493	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Cộng sản Việt Nam
46494	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Mác - Lênin
46495	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
46496	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Toán cao cấp B1
46497	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Toán cao cấp B2
46498	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Xác suất thống kê
46499	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Hóa học đại cương
46500	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
46501	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Sinh học đại cương
46502	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Thực hành Sinh học Đại cương
46503	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Thí nghiệm Sinh học động vật
46504	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Sinh học động vật
46505	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Kỹ năng giao tiếp
46506	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Sinh lý 1
46507	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Sinh hoá đại cương
46508	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Sinh hóa chuyên ngành
46509	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Sinh lý 2
46510	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Di truyền học đại cương
46511	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Giống động vật I
46512	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Thống kê ứng dụng trong SH
46513	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Truyền tinh truyền phôi
46514	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Cơ thể đại cương

46515	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Cơ thể học so sánh
46516	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Vệ sinh an toàn thực phẩm
46517	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Ngoại khoa
46518	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Chăn nuôi và môi trường
46519	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Nội khoa 2
46520	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Nội khoa 1
46521	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Dược lý cơ bản
46522	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Độc chất học thú y
46523	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Chẩn đoán hình ảnh
46524	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Sản khoa
46525	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
46526	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Dịch tễ học
46527	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Giải phẩu bệnh 1
46528	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Ký sinh trùng 1
46529	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Miễn dịch
46530	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Mô học
46531	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Chăn nuôi thú hoang dã
46532	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Vi sinh thú y
46533	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Vi sinh học đại cương
46534	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm chung
46535	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm heo
46536	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
46537	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Luật thú y
46538	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Sinh lý bệnh
46539	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Ký sinh trùng 2
46540	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Giải phẩu bệnh 2
46541	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
46542	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Dinh dưỡng động vật
46543	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Chăn nuôi đại cương
46544	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Chăn nuôi gia cầm đại cương
46545	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Chăn nuôi heo đại cương
46546	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
46547	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Phương pháp nghiên cứu KH
46548	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Bệnh chó mèo
46549	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Nông học đại cương

46550	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Giáo dục khuyến nông
46551	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Anh văn 1
46552	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Anh văn 2
46553	14212039	Đỗ Thị	Lý	TC14TYNX	0	Tin học đại cương
46554	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
46555	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Cộng sản Việt Nam
46556	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Mác - Lênin
46557	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
46558	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Toán cao cấp B1
46559	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Toán cao cấp B2
46560	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Xác suất thống kê
46561	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Hóa học đại cương
46562	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
46563	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Sinh học đại cương
46564	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Thực hành Sinh học Đại cương
46565	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Thí nghiệm Sinh học động vật
46566	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Sinh học động vật
46567	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Kỹ năng giao tiếp
46568	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Sinh lý 1
46569	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Sinh hoá đại cương
46570	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Sinh hóa chuyên ngành
46571	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Sinh lý 2
46572	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Di truyền học đại cương
46573	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Giống động vật I
46574	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Thống kê ứng dụng trong SH
46575	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Truyền tinh truyền phôi
46576	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Cơ thể đại cương
46577	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Cơ thể học so sánh
46578	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Vệ sinh an toàn thực phẩm
46579	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Ngoại khoa
46580	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Chăn nuôi và môi trường
46581	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Nội khoa 2
46582	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Nội khoa 1
46583	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Dược lý cơ bản
46584	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Độc chất học thú y

46585	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Chẩn đoán hình ảnh
46586	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Sản khoa
46587	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
46588	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Dịch tễ học
46589	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Giải phẩu bệnh 1
46590	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Ký sinh trùng 1
46591	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Miễn dịch
46592	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Mô học
46593	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Chăn nuôi thú hoang dã
46594	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Vi sinh thú y
46595	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Vi sinh học đại cương
46596	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm chung
46597	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm heo
46598	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
46599	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Luật thú y
46600	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Sinh lý bệnh
46601	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Ký sinh trùng 2
46602	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Giải phẩu bệnh 2
46603	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
46604	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Dinh dưỡng động vật
46605	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Chăn nuôi đại cương
46606	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Chăn nuôi gia cầm đại cương
46607	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Chăn nuôi heo đại cương
46608	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
46609	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Phương pháp nghiên cứu KH
46610	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Bệnh chó mèo
46611	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Nông học đại cương
46612	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Giáo dục khuyến nông
46613	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Anh văn 1
46614	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Anh văn 2
46615	14212040	Mai Bá	Minh	TC14TYNX	0	Tin học đại cương
46616	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
46617	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Cộng sản Việt Nam
46618	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Mác - Lênin
46619	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh

46620	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Toán cao cấp B1
46621	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Toán cao cấp B2
46622	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Xác suất thống kê
46623	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Hóa học đại cương
46624	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
46625	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Sinh học đại cương
46626	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Thực hành Sinh học Đại cương
46627	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Thí nghiệm Sinh học động vật
46628	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Sinh học động vật
46629	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Kỹ năng giao tiếp
46630	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Sinh lý 1
46631	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Sinh hoá đại cương
46632	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Sinh hóa chuyên ngành
46633	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Sinh lý 2
46634	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Di truyền học đại cương
46635	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Giống động vật I
46636	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Thống kê ứng dụng trong SH
46637	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Truyền tinh truyền phôi
46638	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Cơ thể đại cương
46639	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Cơ thể học so sánh
46640	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Vệ sinh an toàn thực phẩm
46641	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Ngoại khoa
46642	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Chăn nuôi và môi trường
46643	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Nội khoa 2
46644	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Nội khoa 1
46645	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Dược lý cơ bản
46646	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Độc chất học thú y
46647	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Chẩn đoán hình ảnh
46648	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Sản khoa
46649	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
46650	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Dịch tễ học
46651	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Giải phẩu bệnh 1
46652	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Ký sinh trùng 1
46653	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Miễn dịch
46654	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Mô học

46655	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Chăn nuôi thú hoang dã
46656	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Vi sinh thú y
46657	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Vi sinh học đại cương
46658	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm chung
46659	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm heo
46660	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
46661	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Luật thú y
46662	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Sinh lý bệnh
46663	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Ký sinh trùng 2
46664	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Giải phẩu bệnh 2
46665	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
46666	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Dinh dưỡng động vật
46667	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Chăn nuôi đại cương
46668	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Chăn nuôi gia cầm đại cương
46669	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Chăn nuôi heo đại cương
46670	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
46671	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Phương pháp nghiên cứu KH
46672	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Bệnh chó mèo
46673	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Nông học đại cương
46674	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Giáo dục khuyến nông
46675	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Anh văn 1
46676	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Anh văn 2
46677	14212043	Vũ Hoài	Nhơn	TC14TYNX	0	Tin học đại cương
46678	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	THONG_TIN_NHOM_BBTC
46679	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Sinh lý 1
46680	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Thống kê ứng dụng trong SH
46681	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Truyền tinh truyền phôi
46682	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Vệ sinh an toàn thực phẩm
46683	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Ngoại khoa
46684	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Chăn nuôi và môi trường
46685	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Nội khoa 2
46686	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Nội khoa 1
46687	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Dược lý cơ bản
46688	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Độc chất học thú y
46689	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Chẩn đoán hình ảnh

46690	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
46691	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Dịch tễ học
46692	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Giải phẩu bệnh 1
46693	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Ký sinh trùng 1
46694	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Miễn dịch
46695	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Chăn nuôi thú hoang dã
46696	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Vi sinh học đại cương
46697	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Bệnh truyền nhiễm chung
46698	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Bệnh truyền nhiễm heo
46699	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
46700	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Luật thú y
46701	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Sinh lý bệnh
46702	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Ký sinh trùng 2
46703	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Giải phẩu bệnh 2
46704	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
46705	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Chăn nuôi gia cầm đại cương
46706	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Chăn nuôi heo đại cương
46707	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
46708	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Phương pháp nghiên cứu KH
46709	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Bệnh chó mèo
46710	14212049	Ngô Văn	Sang	TC14TYNX	75	Tin học đại cương
46711	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	THONG_TIN_NHOM_BBTC
46712	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Cộng sản Việt Nam
46713	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Tư tưởng Hồ Chí Minh
46714	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Toán cao cấp B1
46715	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Toán cao cấp B2
46716	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Xác suất thống kê
46717	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Thí nghiệm Hóa ĐC
46718	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Sinh học đại cương
46719	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Thực hành Sinh học Đại cương
46720	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Thí nghiệm Sinh học động vật
46721	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Sinh học động vật
46722	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Kỹ năng giao tiếp
46723	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Sinh lý 1
46724	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Sinh hoá đại cương

46725	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Sinh hóa chuyên ngành
46726	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Sinh lý 2
46727	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Di truyền học đại cương
46728	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Giống động vật I
46729	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Thống kê ứng dụng trong SH
46730	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Truyền tinh truyền phôi
46731	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Cơ thể đại cương
46732	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Cơ thể học so sánh
46733	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Vệ sinh an toàn thực phẩm
46734	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Ngoại khoa
46735	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Chăn nuôi và môi trường
46736	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Nội khoa 2
46737	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Nội khoa 1
46738	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Dược lý cơ bản
46739	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Độc chất học thú y
46740	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Chẩn đoán hình ảnh
46741	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Sản khoa
46742	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
46743	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Dịch tễ học
46744	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Giải phẩu bệnh 1
46745	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Ký sinh trùng 1
46746	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Miễn dịch
46747	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Mô học
46748	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Chăn nuôi thú hoang dã
46749	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Vi sinh thú y
46750	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Vi sinh học đại cương
46751	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Bệnh truyền nhiễm chung
46752	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Bệnh truyền nhiễm heo
46753	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
46754	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Luật thú y
46755	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Sinh lý bệnh
46756	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Ký sinh trùng 2
46757	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Giải phẩu bệnh 2
46758	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
46759	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Dinh dưỡng động vật

46760	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Chăn nuôi đại cương
46761	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Chăn nuôi gia cầm đại cương
46762	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Chăn nuôi heo đại cương
46763	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
46764	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Phương pháp nghiên cứu KH
46765	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Bệnh chó mèo
46766	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Nông học đại cương
46767	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Giáo dục khuyến nông
46768	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Anh văn 2
46769	14212052	Tạ Ngọc	Tâm	TC14TYNX	13	Tin học đại cương
46770	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	THONG_TIN_NHOM_BBTC
46771	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Sinh lý 1
46772	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Sinh hóa chuyên ngành
46773	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Sinh lý 2
46774	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Giống động vật I
46775	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Thống kê ứng dụng trong SH
46776	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Truyền tinh truyền phôi
46777	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Cơ thể đại cương
46778	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Vệ sinh an toàn thực phẩm
46779	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Ngoại khoa
46780	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Chăn nuôi và môi trường
46781	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Nội khoa 2
46782	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Nội khoa 1
46783	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Dược lý cơ bản
46784	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Độc chất học thú y
46785	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Chẩn đoán hình ảnh
46786	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Sản khoa
46787	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
46788	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Dịch tễ học
46789	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Giải phẩu bệnh 1
46790	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Ký sinh trùng 1
46791	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Miễn dịch
46792	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Chăn nuôi thú hoang dã
46793	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Vi sinh thú y
46794	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Bệnh truyền nhiễm chung

46795	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Bệnh truyền nhiễm heo
46796	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
46797	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Luật thú y
46798	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Sinh lý bệnh
46799	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Ký sinh trùng 2
46800	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Giải phẩu bệnh 2
46801	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
46802	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Dinh dưỡng động vật
46803	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Chăn nuôi gia cầm đại cương
46804	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Chăn nuôi heo đại cương
46805	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
46806	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Phương pháp nghiên cứu KH
46807	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Bệnh chó mèo
46808	14212053	Đinh Quang	Thái	TC14TYNX	58	Tin học đại cương
46809	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
46810	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Cộng sản Việt Nam
46811	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Mác - Lênin
46812	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
46813	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Toán cao cấp B1
46814	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Toán cao cấp B2
46815	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Xác suất thống kê
46816	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Hóa học đại cương
46817	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
46818	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Sinh học đại cương
46819	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Thực hành Sinh học Đại cương
46820	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Thí nghiệm Sinh học động vật
46821	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Sinh học động vật
46822	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Kỹ năng giao tiếp
46823	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Sinh lý 1
46824	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Sinh hoá đại cương
46825	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Sinh hóa chuyên ngành
46826	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Sinh lý 2
46827	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Di truyền học đại cương
46828	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Giống động vật I
46829	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Thống kê ứng dụng trong SH

46830	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Truyền tinh truyền phôi
46831	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Cơ thể đại cương
46832	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Cơ thể học so sánh
46833	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Vệ sinh an toàn thực phẩm
46834	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Ngoại khoa
46835	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Chăn nuôi và môi trường
46836	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Nội khoa 2
46837	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Nội khoa 1
46838	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Dược lý cơ bản
46839	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Độc chất học thú y
46840	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Chẩn đoán hình ảnh
46841	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Sản khoa
46842	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
46843	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Dịch tễ học
46844	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Giải phẩu bệnh 1
46845	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Ký sinh trùng 1
46846	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Miễn dịch
46847	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Mô học
46848	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Chăn nuôi thú hoang dã
46849	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Vi sinh thú y
46850	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Vi sinh học đại cương
46851	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm chung
46852	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm heo
46853	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
46854	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Luật thú y
46855	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Sinh lý bệnh
46856	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Ký sinh trùng 2
46857	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Giải phẩu bệnh 2
46858	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
46859	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Dinh dưỡng động vật
46860	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Chăn nuôi đại cương
46861	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Chăn nuôi gia cầm đại cương
46862	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Chăn nuôi heo đại cương
46863	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
46864	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Phương pháp nghiên cứu KH

46865	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Bệnh chó mèo
46866	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Nông học đại cương
46867	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Giáo dục khuyến nông
46868	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Anh văn 1
46869	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Anh văn 2
46870	14212054	Lê Phước	Thái	TC14TYNX	0	Tin học đại cương
46871	14212055	Trần Trung	Thành	TC14TYNX	141	THONG_TIN_NHOM_BBTC
46872	14212055	Trần Trung	Thành	TC14TYNX	141	Sinh hóa chuyên ngành
46873	14212055	Trần Trung	Thành	TC14TYNX	141	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
46874	14212055	Trần Trung	Thành	TC14TYNX	141	Vi sinh học đại cương
46875	14212055	Trần Trung	Thành	TC14TYNX	141	Phương pháp nghiên cứu KH
46876	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
46877	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Cộng sản Việt Nam
46878	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Mác - Lênin
46879	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
46880	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Toán cao cấp B1
46881	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Toán cao cấp B2
46882	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Xác suất thống kê
46883	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Hóa học đại cương
46884	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
46885	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Sinh học đại cương
46886	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Thực hành Sinh học Đại cương
46887	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Thí nghiệm Sinh học động vật
46888	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Sinh học động vật
46889	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Kỹ năng giao tiếp
46890	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Sinh lý 1
46891	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Sinh hoá đại cương
46892	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Sinh hóa chuyên ngành
46893	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Sinh lý 2
46894	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Di truyền học đại cương
46895	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Giống động vật I
46896	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Thống kê ứng dụng trong SH
46897	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Truyền tinh truyền phôi
46898	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Cơ thể đại cương
46899	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Cơ thể học so sánh

46900	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Vệ sinh an toàn thực phẩm
46901	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Ngoại khoa
46902	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Chăn nuôi và môi trường
46903	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Nội khoa 2
46904	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Nội khoa 1
46905	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Dược lý cơ bản
46906	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Độc chất học thú y
46907	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Chẩn đoán hình ảnh
46908	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Sản khoa
46909	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
46910	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Dịch tễ học
46911	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Giải phẩu bệnh 1
46912	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Ký sinh trùng 1
46913	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Miễn dịch
46914	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Mô học
46915	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Chăn nuôi thú hoang dã
46916	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Vi sinh thú y
46917	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Vi sinh học đại cương
46918	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm chung
46919	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm heo
46920	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
46921	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Luật thú y
46922	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Sinh lý bệnh
46923	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Ký sinh trùng 2
46924	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Giải phẩu bệnh 2
46925	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
46926	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Dinh dưỡng động vật
46927	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Chăn nuôi đại cương
46928	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Chăn nuôi gia cầm đại cương
46929	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Chăn nuôi heo đại cương
46930	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
46931	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Phương pháp nghiên cứu KH
46932	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Bệnh chó mèo
46933	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Nông học đại cương
46934	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Giáo dục khuyến nông

46935	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Anh văn 1
46936	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Anh văn 2
46937	14212057	Lê Văn	Thọ	TC14TYNX	0	Tin học đại cương
46938	14212062	Lê Minh	Tuấn	TC14TYNX	137	THONG_TIN_NHOM_BBTC
46939	14212062	Lê Minh	Tuấn	TC14TYNX	137	Sinh lý 1
46940	14212062	Lê Minh	Tuấn	TC14TYNX	137	Truyền tinh truyền phôi
46941	14212062	Lê Minh	Tuấn	TC14TYNX	137	Nội khoa 1
46942	14212062	Lê Minh	Tuấn	TC14TYNX	137	Độc chất học thú y
46943	14212062	Lê Minh	Tuấn	TC14TYNX	137	Tin học đại cương
46944	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
46945	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Cộng sản Việt Nam
46946	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Mác - Lênin
46947	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
46948	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Toán cao cấp B1
46949	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Toán cao cấp B2
46950	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Xác suất thống kê
46951	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Hóa học đại cương
46952	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
46953	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Sinh học đại cương
46954	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Thực hành Sinh học Đại cương
46955	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Thí nghiệm Sinh học động vật
46956	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Sinh học động vật
46957	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Kỹ năng giao tiếp
46958	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Sinh lý 1
46959	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Sinh hoá đại cương
46960	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Sinh hóa chuyên ngành
46961	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Sinh lý 2
46962	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Di truyền học đại cương
46963	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Giống động vật I
46964	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Thống kê ứng dụng trong SH
46965	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Truyền tinh truyền phôi
46966	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Cơ thể đại cương
46967	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Cơ thể học so sánh
46968	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Vệ sinh an toàn thực phẩm
46969	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Ngoại khoa

46970	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Chăn nuôi và môi trường
46971	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Nội khoa 2
46972	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Nội khoa 1
46973	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Dược lý cơ bản
46974	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Độc chất học thú y
46975	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Chẩn đoán hình ảnh
46976	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Sản khoa
46977	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
46978	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Dịch tễ học
46979	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Giải phẩu bệnh 1
46980	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Ký sinh trùng 1
46981	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Miễn dịch
46982	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Mô học
46983	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Chăn nuôi thú hoang dã
46984	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Vi sinh thú y
46985	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Vi sinh học đại cương
46986	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm chung
46987	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm heo
46988	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
46989	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Luật thú y
46990	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Sinh lý bệnh
46991	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Ký sinh trùng 2
46992	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Giải phẩu bệnh 2
46993	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
46994	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Dinh dưỡng động vật
46995	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Chăn nuôi đại cương
46996	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Chăn nuôi gia cầm đại cương
46997	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Chăn nuôi heo đại cương
46998	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
46999	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Phương pháp nghiên cứu KH
47000	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Bệnh chó mèo
47001	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Nông học đại cương
47002	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Giáo dục khuyến nông
47003	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Anh văn 1
47004	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Anh văn 2

47005	14212063	Nguyễn Anh	Tuấn	TC14TYNX	0	Tin học đại cương
47006	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	THONG_TIN_NHOM_BBTC
47007	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Tư tưởng Hồ Chí Minh
47008	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Toán cao cấp B2
47009	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Sinh học động vật
47010	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Kỹ năng giao tiếp
47011	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Sinh lý 1
47012	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Sinh hoá đại cương
47013	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Sinh hóa chuyên ngành
47014	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Sinh lý 2
47015	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Di truyền học đại cương
47016	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Giống động vật I
47017	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Thống kê ứng dụng trong SH
47018	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Truyền tinh truyền phôi
47019	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Cơ thể đại cương
47020	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Cơ thể học so sánh
47021	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Vệ sinh an toàn thực phẩm
47022	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Ngoại khoa
47023	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Chăn nuôi và môi trường
47024	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Nội khoa 2
47025	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Nội khoa 1
47026	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Dược lý cơ bản
47027	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Độc chất học thú y
47028	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Chẩn đoán hình ảnh
47029	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Sản khoa
47030	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
47031	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Dịch tễ học
47032	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Giải phẩu bệnh 1
47033	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Ký sinh trùng 1
47034	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Miễn dịch
47035	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Mô học
47036	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Chăn nuôi thú hoang dã
47037	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Vi sinh thú y
47038	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Vi sinh học đại cương
47039	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Bệnh truyền nhiễm chung

47040	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Bệnh truyền nhiễm heo
47041	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
47042	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Luật thú y
47043	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Sinh lý bệnh
47044	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Ký sinh trùng 2
47045	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Giải phẩu bệnh 2
47046	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
47047	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Dinh dưỡng động vật
47048	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Chăn nuôi đại cương
47049	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Chăn nuôi gia cầm đại cương
47050	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Chăn nuôi heo đại cương
47051	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
47052	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Phương pháp nghiên cứu KH
47053	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Bệnh chó mèo
47054	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Nông học đại cương
47055	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Giáo dục khuyến nông
47056	14212064	Đỗ Đình	Tuyên	TC14TYNX	31	Tin học đại cương
47057	14212066	Trần Quang	Việt	TC14TYNX	147	THONG_TIN_NHOM_BBTC
47058	14212066	Trần Quang	Việt	TC14TYNX	147	Nội khoa 1
47059	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	THONG_TIN_NHOM_BBTC
47060	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Cộng sản Việt Nam
47061	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Mác - Lênin
47062	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
47063	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Toán cao cấp B1
47064	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Toán cao cấp B2
47065	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Xác suất thống kê
47066	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Hóa học đại cương
47067	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
47068	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Sinh học đại cương
47069	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Thực hành Sinh học Đại cương
47070	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Thí nghiệm Sinh học động vật
47071	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Sinh học động vật
47072	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Kỹ năng giao tiếp
47073	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Sinh lý 1
47074	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Sinh hoá đại cương

47075	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Sinh hóa chuyên ngành
47076	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Sinh lý 2
47077	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Di truyền học đại cương
47078	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Giống động vật I
47079	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Thống kê ứng dụng trong SH
47080	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Truyền tinh truyền phôi
47081	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Cơ thể đại cương
47082	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Cơ thể học so sánh
47083	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Vệ sinh an toàn thực phẩm
47084	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Ngoại khoa
47085	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Chăn nuôi và môi trường
47086	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Nội khoa 2
47087	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Nội khoa 1
47088	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Dược lý cơ bản
47089	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Độc chất học thú y
47090	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Chẩn đoán hình ảnh
47091	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Sản khoa
47092	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
47093	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Dịch tễ học
47094	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Giải phẩu bệnh 1
47095	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Ký sinh trùng 1
47096	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Miễn dịch
47097	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Mô học
47098	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Chăn nuôi thú hoang dã
47099	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Vi sinh thú y
47100	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Vi sinh học đại cương
47101	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm chung
47102	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm heo
47103	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
47104	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Luật thú y
47105	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Sinh lý bệnh
47106	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Ký sinh trùng 2
47107	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Giải phẩu bệnh 2
47108	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
47109	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Dinh dưỡng động vật

47110	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Chăn nuôi đại cương
47111	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Chăn nuôi gia cầm đại cương
47112	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Chăn nuôi heo đại cương
47113	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
47114	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Phương pháp nghiên cứu KH
47115	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Bệnh chó mèo
47116	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Nông học đại cương
47117	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Giáo dục khuyến nông
47118	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Anh văn 1
47119	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Anh văn 2
47120	14212068	Nguyễn Ngọc	Đức	TC14TYNX	0	Tin học đại cương
47121	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Cộng sản Việt Nam
47122	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Mác - Lênin
47123	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh
47124	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Toán cao cấp B1
47125	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Toán cao cấp B2
47126	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Xác suất thống kê
47127	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Hóa học đại cương
47128	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Sinh học đại cương
47129	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Thực hành Sinh học Đại cương
47130	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Thực vật học và phân loại TV
47131	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Kỹ năng giao tiếp
47132	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Pháp luật đại cương
47133	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Sinh lý thực vật
47134	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Sinh hóa thực vật
47135	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Di truyền thực vật
47136	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Chọn giống cây trồng
47137	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Công nghệ nhân giống
47138	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Độ phì và phân bón
47139	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Khoa học đất cơ bản
47140	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Nông học đại cương
47141	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Hoa và cây kiểng
47142	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Cây rau
47143	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Cây ăn quả
47144	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Cây lương thực

47145	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Khuyến nông
47146	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Hệ thống canh tác
47147	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Cây dược liệu
47148	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Cây công nghiệp dài ngày
47149	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Cây công nghiệp ngắn ngày
47150	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Thực tập giáo trình 1
47151	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Thực tập giáo trình 2
47152	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Khí tượng nông nghiệp
47153	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Phương pháp thí nghiệm
47154	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Thủy nông
47155	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Phương pháp tiếp cận khoa học
47156	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Thuốc bảo vệ thực vật
47157	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Khoa học cỏ dại
47158	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Bệnh cây
47159	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Côn trùng
47160	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Quan hệ công chúng
47161	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Khóa luận tốt nghiệp
47162	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Hệ thống nông lâm kết hợp
47163	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Kinh tế nông nghiệp đại cương
47164	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Anh văn 1
47165	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Anh văn 2
47166	15213011	Trần Đức	Đại	TC15NHBL	1	Tin học đại cương
47167	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Cộng sản Việt Nam
47168	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Mác - Lênin
47169	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Tư tưởng Hồ Chí Minh
47170	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Toán cao cấp B2
47171	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Xác suất thống kê
47172	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Thực vật học và phân loại TV
47173	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Kỹ năng giao tiếp
47174	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Sinh lý thực vật
47175	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Sinh hóa thực vật
47176	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Di truyền thực vật
47177	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Chọn giống cây trồng
47178	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Công nghệ nhân giống
47179	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Độ phì và phân bón

47180	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Khoa học đất cơ bản
47181	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Hoa và cây kiểng
47182	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Cây rau
47183	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Cây ăn quả
47184	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Cây lương thực
47185	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Khuyến nông
47186	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Hệ thống canh tác
47187	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Cây dược liệu
47188	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Cây công nghiệp dài ngày
47189	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Cây công nghiệp ngắn ngày
47190	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Thực tập giáo trình 1
47191	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Thực tập giáo trình 2
47192	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Khí tượng nông nghiệp
47193	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Phương pháp thí nghiệm
47194	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Thủy nông
47195	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Phương pháp tiếp cận khoa học
47196	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Thuốc bảo vệ thực vật
47197	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Khoa học cỏ dại
47198	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Bệnh cây
47199	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Côn trùng
47200	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Quan hệ công chúng
47201	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Khóa luận tốt nghiệp
47202	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Hệ thống nông lâm kết hợp
47203	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Anh văn 1
47204	15213013	Trần Văn	Đoàn	TC15NHBL	18	Anh văn 2
47205	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Cộng sản Việt Nam
47206	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Mác - Lênin
47207	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh
47208	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Toán cao cấp B1
47209	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Toán cao cấp B2
47210	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Xác suất thống kê
47211	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Hóa học đại cương
47212	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Sinh học đại cương
47213	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Thực hành Sinh học Đại cương
47214	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Thực vật học và phân loại TV

47215	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Kỹ năng giao tiếp
47216	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Pháp luật đại cương
47217	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Sinh lý thực vật
47218	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Sinh hóa thực vật
47219	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Di truyền thực vật
47220	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Chọn giống cây trồng
47221	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Công nghệ nhân giống
47222	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Độ phì và phân bón
47223	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Khoa học đất cơ bản
47224	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Nông học đại cương
47225	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Hoa và cây kiểng
47226	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Cây rau
47227	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Cây ăn quả
47228	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Cây lương thực
47229	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Khuyến nông
47230	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Hệ thống canh tác
47231	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Cây dược liệu
47232	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Cây công nghiệp dài ngày
47233	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Cây công nghiệp ngắn ngày
47234	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Thực tập giáo trình 1
47235	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Thực tập giáo trình 2
47236	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Khí tượng nông nghiệp
47237	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Phương pháp thí nghiệm
47238	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Thủy nông
47239	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Phương pháp tiếp cận khoa học
47240	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Thuốc bảo vệ thực vật
47241	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Khoa học cỏ dại
47242	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Bệnh cây
47243	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Côn trùng
47244	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Quan hệ công chúng
47245	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Khóa luận tốt nghiệp
47246	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Hệ thống nông lâm kết hợp
47247	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Kinh tế nông nghiệp đại cương
47248	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Anh văn 1
47249	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Anh văn 2

47250	15213014	Cáp Văn	Cường	TC15NHBL	1	Tin học đại cương
47251	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Cộng sản Việt Nam
47252	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Mác - Lênin
47253	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
47254	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Toán cao cấp B1
47255	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Toán cao cấp B2
47256	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Xác suất thống kê
47257	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Hóa học đại cương
47258	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
47259	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Sinh học đại cương
47260	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Thực hành Sinh học Đại cương
47261	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Thực vật học và phân loại TV
47262	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Kỹ năng giao tiếp
47263	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Pháp luật đại cương
47264	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Sinh lý thực vật
47265	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Sinh hóa thực vật
47266	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Di truyền thực vật
47267	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Chọn giống cây trồng
47268	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Công nghệ nhân giống
47269	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Độ phì và phân bón
47270	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Khoa học đất cơ bản
47271	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Nông học đại cương
47272	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Hoa và cây kiểng
47273	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Cây rau
47274	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Cây ăn quả
47275	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Cây lương thực
47276	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Khuyến nông
47277	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Hệ thống canh tác
47278	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Cây dược liệu
47279	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Cây công nghiệp dài ngày
47280	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Cây công nghiệp ngắn ngày
47281	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Thực tập giáo trình 1
47282	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Thực tập giáo trình 2
47283	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Khí tượng nông nghiệp
47284	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Phương pháp thí nghiệm

47285	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Thủy nông
47286	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Phương pháp tiếp cận khoa học
47287	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Thuốc bảo vệ thực vật
47288	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Khoa học cỏ dại
47289	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Bệnh cây
47290	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Côn trùng
47291	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Quan hệ công chúng
47292	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Khóa luận tốt nghiệp
47293	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Hệ thống nông lâm kết hợp
47294	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Kinh tế nông nghiệp đại cương
47295	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Anh văn 1
47296	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Anh văn 2
47297	15213015	Nguyễn Mạnh	Cường	TC15NHBL	0	Tin học đại cương
47298	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Cộng sản Việt Nam
47299	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Mác - Lênin
47300	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Tư tưởng Hồ Chí Minh
47301	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Toán cao cấp B2
47302	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Xác suất thống kê
47303	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Thực hành Sinh học Đại cương
47304	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Thực vật học và phân loại TV
47305	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Kỹ năng giao tiếp
47306	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Pháp luật đại cương
47307	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Sinh lý thực vật
47308	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Sinh hóa thực vật
47309	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Di truyền thực vật
47310	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Chọn giống cây trồng
47311	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Công nghệ nhân giống
47312	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Độ phì và phân bón
47313	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Khoa học đất cơ bản
47314	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Hoa và cây kiểng
47315	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Cây rau
47316	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Cây ăn quả
47317	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Cây lương thực
47318	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Khuyến nông
47319	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Hệ thống canh tác

47320	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Cây dược liệu
47321	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Cây công nghiệp dài ngày
47322	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Cây công nghiệp ngắn ngày
47323	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Thực tập giáo trình 1
47324	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Thực tập giáo trình 2
47325	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Khí tượng nông nghiệp
47326	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Phương pháp thí nghiệm
47327	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Thủy nông
47328	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Phương pháp tiếp cận khoa học
47329	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Thuốc bảo vệ thực vật
47330	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Khoa học cỏ dại
47331	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Bệnh cây
47332	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Côn trùng
47333	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Quan hệ công chúng
47334	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Khóa luận tốt nghiệp
47335	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Hệ thống nông lâm kết hợp
47336	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Kinh tế nông nghiệp đại cương
47337	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Anh văn 1
47338	15213018	Vũ Mạnh	Hướng	TC15NHBL	13	Anh văn 2
47339	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Cộng sản Việt Nam
47340	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Mác - Lênin
47341	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
47342	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Toán cao cấp B1
47343	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Toán cao cấp B2
47344	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Xác suất thống kê
47345	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Hóa học đại cương
47346	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
47347	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Sinh học đại cương
47348	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Thực hành Sinh học Đại cương
47349	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Thực vật học và phân loại TV
47350	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Kỹ năng giao tiếp
47351	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Pháp luật đại cương
47352	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Sinh lý thực vật
47353	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Sinh hóa thực vật
47354	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Di truyền thực vật

47355	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Chọn giống cây trồng
47356	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Công nghệ nhân giống
47357	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Độ phì và phân bón
47358	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Khoa học đất cơ bản
47359	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Nông học đại cương
47360	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Hoa và cây kiểng
47361	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Cây rau
47362	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Cây ăn quả
47363	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Cây lương thực
47364	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Khuyến nông
47365	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Hệ thống canh tác
47366	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Cây dược liệu
47367	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Cây công nghiệp dài ngày
47368	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Cây công nghiệp ngắn ngày
47369	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Thực tập giáo trình 1
47370	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Thực tập giáo trình 2
47371	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Khí tượng nông nghiệp
47372	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Phương pháp thí nghiệm
47373	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Thủy nông
47374	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Phương pháp tiếp cận khoa học
47375	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Thuốc bảo vệ thực vật
47376	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Khoa học cỏ dại
47377	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Bệnh cây
47378	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Côn trùng
47379	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Quan hệ công chúng
47380	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Khóa luận tốt nghiệp
47381	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Hệ thống nông lâm kết hợp
47382	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Kinh tế nông nghiệp đại cương
47383	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Anh văn 1
47384	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Anh văn 2
47385	15213019	Nguyễn Trung	Kiệt	TC15NHBL	0	Tin học đại cương
47386	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Cộng sản Việt Nam
47387	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Mác - Lênin
47388	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
47389	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Toán cao cấp B1

47390	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Toán cao cấp B2
47391	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Xác suất thống kê
47392	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Hóa học đại cương
47393	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
47394	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Sinh học đại cương
47395	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Thực hành Sinh học Đại cương
47396	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Thực vật học và phân loại TV
47397	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Kỹ năng giao tiếp
47398	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Pháp luật đại cương
47399	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Sinh lý thực vật
47400	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Sinh hóa thực vật
47401	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Di truyền thực vật
47402	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Chọn giống cây trồng
47403	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Công nghệ nhân giống
47404	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Độ phì và phân bón
47405	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Khoa học đất cơ bản
47406	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Nông học đại cương
47407	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Hoa và cây kiểng
47408	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Cây rau
47409	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Cây ăn quả
47410	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Cây lương thực
47411	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Khuyến nông
47412	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Hệ thống canh tác
47413	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Cây dược liệu
47414	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Cây công nghiệp dài ngày
47415	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Cây công nghiệp ngắn ngày
47416	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Thực tập giáo trình 1
47417	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Thực tập giáo trình 2
47418	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Khí tượng nông nghiệp
47419	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Phương pháp thí nghiệm
47420	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Thủy nông
47421	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Phương pháp tiếp cận khoa học
47422	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Thuốc bảo vệ thực vật
47423	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Khoa học cỏ dại
47424	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Bệnh cây

47425	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Côn trùng
47426	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Quan hệ công chúng
47427	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Khóa luận tốt nghiệp
47428	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Hệ thống nông lâm kết hợp
47429	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Kinh tế nông nghiệp đại cương
47430	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Anh văn 1
47431	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Anh văn 2
47432	15213020	Lâm Thị Diệu	Lâm	TC15NHBL	0	Tin học đại cương
47433	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Cộng sản Việt Nam
47434	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Mác - Lênin
47435	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
47436	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Toán cao cấp B1
47437	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Toán cao cấp B2
47438	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Xác suất thống kê
47439	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Hóa học đại cương
47440	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
47441	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Sinh học đại cương
47442	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Thực hành Sinh học Đại cương
47443	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Thực vật học và phân loại TV
47444	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Kỹ năng giao tiếp
47445	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Pháp luật đại cương
47446	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Sinh lý thực vật
47447	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Sinh hóa thực vật
47448	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Di truyền thực vật
47449	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Chọn giống cây trồng
47450	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Công nghệ nhân giống
47451	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Độ phì và phân bón
47452	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Khoa học đất cơ bản
47453	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Nông học đại cương
47454	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Hoa và cây kiểng
47455	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Cây rau
47456	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Cây ăn quả
47457	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Cây lương thực
47458	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Khuyến nông
47459	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Hệ thống canh tác

47460	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Cây dược liệu
47461	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Cây công nghiệp dài ngày
47462	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Cây công nghiệp ngắn ngày
47463	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Thực tập giáo trình 1
47464	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Thực tập giáo trình 2
47465	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Khí tượng nông nghiệp
47466	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Phương pháp thí nghiệm
47467	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Thủy nông
47468	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Phương pháp tiếp cận khoa học
47469	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Thuốc bảo vệ thực vật
47470	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Khoa học cỏ dại
47471	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Bệnh cây
47472	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Côn trùng
47473	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Quan hệ công chúng
47474	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Khóa luận tốt nghiệp
47475	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Hệ thống nông lâm kết hợp
47476	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Kinh tế nông nghiệp đại cương
47477	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Anh văn 1
47478	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Anh văn 2
47479	15213021	Bùi Thị	Len	TC15NHBL	0	Tin học đại cương
47480	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Cộng sản Việt Nam
47481	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Mác - Lênin
47482	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
47483	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Toán cao cấp B1
47484	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Toán cao cấp B2
47485	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Xác suất thống kê
47486	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Hóa học đại cương
47487	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
47488	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Sinh học đại cương
47489	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Thực hành Sinh học Đại cương
47490	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Thực vật học và phân loại TV
47491	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Kỹ năng giao tiếp
47492	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Pháp luật đại cương
47493	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Sinh lý thực vật
47494	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Sinh hóa thực vật

47495	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Di truyền thực vật
47496	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Chọn giống cây trồng
47497	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Công nghệ nhân giống
47498	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Độ phì và phân bón
47499	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Khoa học đất cơ bản
47500	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Nông học đại cương
47501	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Hoa và cây kiểng
47502	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Cây rau
47503	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Cây ăn quả
47504	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Cây lương thực
47505	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Khuyến nông
47506	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Hệ thống canh tác
47507	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Cây dược liệu
47508	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Cây công nghiệp dài ngày
47509	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Cây công nghiệp ngắn ngày
47510	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Thực tập giáo trình 1
47511	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Thực tập giáo trình 2
47512	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Khí tượng nông nghiệp
47513	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Phương pháp thí nghiệm
47514	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Thủy nông
47515	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Phương pháp tiếp cận khoa học
47516	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Thuốc bảo vệ thực vật
47517	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Khoa học cỏ dại
47518	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Bệnh cây
47519	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Côn trùng
47520	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Quan hệ công chúng
47521	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Khóa luận tốt nghiệp
47522	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Hệ thống nông lâm kết hợp
47523	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Kinh tế nông nghiệp đại cương
47524	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Anh văn 1
47525	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Anh văn 2
47526	15213022	Nguyễn Bá	Lợi	TC15NHBL	0	Tin học đại cương
47527	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Cộng sản Việt Nam
47528	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Mác - Lênin
47529	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh

47530	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Toán cao cấp B1
47531	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Toán cao cấp B2
47532	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Xác suất thống kê
47533	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Hóa học đại cương
47534	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
47535	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Sinh học đại cương
47536	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Thực hành Sinh học Đại cương
47537	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Thực vật học và phân loại TV
47538	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Kỹ năng giao tiếp
47539	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Pháp luật đại cương
47540	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Sinh lý thực vật
47541	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Sinh hóa thực vật
47542	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Di truyền thực vật
47543	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Chọn giống cây trồng
47544	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Công nghệ nhân giống
47545	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Độ phì và phân bón
47546	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Khoa học đất cơ bản
47547	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Nông học đại cương
47548	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Hoa và cây kiểng
47549	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Cây rau
47550	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Cây ăn quả
47551	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Cây lương thực
47552	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Khuyến nông
47553	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Hệ thống canh tác
47554	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Cây dược liệu
47555	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Cây công nghiệp dài ngày
47556	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Cây công nghiệp ngắn ngày
47557	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Thực tập giáo trình 1
47558	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Thực tập giáo trình 2
47559	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Khí tượng nông nghiệp
47560	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Phương pháp thí nghiệm
47561	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Thủy nông
47562	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Phương pháp tiếp cận khoa học
47563	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Thuốc bảo vệ thực vật
47564	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Khoa học cỏ dại

47565	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Bệnh cây
47566	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Côn trùng
47567	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Quan hệ công chúng
47568	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Khóa luận tốt nghiệp
47569	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Hệ thống nông lâm kết hợp
47570	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Kinh tế nông nghiệp đại cương
47571	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Anh văn 1
47572	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Anh văn 2
47573	15213024	Lê Hoàng	Minh	TC15NHBL	0	Tin học đại cương
47574	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Cộng sản Việt Nam
47575	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Mác - Lênin
47576	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh
47577	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Toán cao cấp B1
47578	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Toán cao cấp B2
47579	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Xác suất thống kê
47580	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Hóa học đại cương
47581	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Thí nghiệm Hóa ĐC
47582	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Sinh học đại cương
47583	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Thực hành Sinh học Đại cương
47584	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Thực vật học và phân loại TV
47585	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Kỹ năng giao tiếp
47586	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Pháp luật đại cương
47587	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Sinh lý thực vật
47588	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Sinh hóa thực vật
47589	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Di truyền thực vật
47590	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Chọn giống cây trồng
47591	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Công nghệ nhân giống
47592	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Độ phì và phân bón
47593	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Khoa học đất cơ bản
47594	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Nông học đại cương
47595	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Hoa và cây kiểng
47596	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Cây rau
47597	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Cây ăn quả
47598	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Cây lương thực
47599	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Khuyến nông

47600	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Hệ thống canh tác
47601	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Cây dược liệu
47602	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Cây công nghiệp dài ngày
47603	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Cây công nghiệp ngắn ngày
47604	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Thực tập giáo trình 1
47605	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Thực tập giáo trình 2
47606	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Khí tượng nông nghiệp
47607	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Phương pháp thí nghiệm
47608	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Thủy nông
47609	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Phương pháp tiếp cận khoa học
47610	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Thuốc bảo vệ thực vật
47611	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Khoa học cỏ dại
47612	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Bệnh cây
47613	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Côn trùng
47614	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Quan hệ công chúng
47615	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Khóa luận tốt nghiệp
47616	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Kinh tế nông nghiệp đại cương
47617	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Anh văn 1
47618	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Anh văn 2
47619	15213025	Nguyễn Văn	Nam	TC15NHBL	2	Tin học đại cương
47620	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Cộng sản Việt Nam
47621	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Mác - Lênin
47622	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh
47623	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Toán cao cấp B1
47624	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Toán cao cấp B2
47625	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Xác suất thống kê
47626	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Hóa học đại cương
47627	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Sinh học đại cương
47628	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Thực vật học và phân loại TV
47629	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Kỹ năng giao tiếp
47630	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Pháp luật đại cương
47631	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Sinh lý thực vật
47632	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Sinh hóa thực vật
47633	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Di truyền thực vật
47634	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Chọn giống cây trồng

47635	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Công nghệ nhân giống
47636	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Độ phì và phân bón
47637	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Khoa học đất cơ bản
47638	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Nông học đại cương
47639	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Hoa và cây kiểng
47640	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Cây rau
47641	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Cây ăn quả
47642	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Cây lương thực
47643	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Khuyến nông
47644	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Hệ thống canh tác
47645	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Cây dược liệu
47646	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Cây công nghiệp dài ngày
47647	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Cây công nghiệp ngắn ngày
47648	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Thực tập giáo trình 1
47649	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Thực tập giáo trình 2
47650	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Khí tượng nông nghiệp
47651	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Phương pháp thí nghiệm
47652	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Thủy nông
47653	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Phương pháp tiếp cận khoa học
47654	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Thuốc bảo vệ thực vật
47655	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Khoa học cỏ dại
47656	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Bệnh cây
47657	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Côn trùng
47658	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Quan hệ công chúng
47659	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Khóa luận tốt nghiệp
47660	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Hệ thống nông lâm kết hợp
47661	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Kinh tế nông nghiệp đại cương
47662	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Anh văn 1
47663	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Anh văn 2
47664	15213027	Trần	Nguyên	TC15NHBL	2	Tin học đại cương
47665	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Cộng sản Việt Nam
47666	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Mác - Lênin
47667	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
47668	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Toán cao cấp B1
47669	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Toán cao cấp B2

47670	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Xác suất thống kê
47671	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Hóa học đại cương
47672	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
47673	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Sinh học đại cương
47674	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Thực hành Sinh học Đại cương
47675	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Thực vật học và phân loại TV
47676	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Kỹ năng giao tiếp
47677	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Pháp luật đại cương
47678	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Sinh lý thực vật
47679	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Sinh hóa thực vật
47680	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Di truyền thực vật
47681	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Chọn giống cây trồng
47682	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Công nghệ nhân giống
47683	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Độ phì và phân bón
47684	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Khoa học đất cơ bản
47685	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Nông học đại cương
47686	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Hoa và cây kiểng
47687	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Cây rau
47688	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Cây ăn quả
47689	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Cây lương thực
47690	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Khuyến nông
47691	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Hệ thống canh tác
47692	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Cây dược liệu
47693	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Cây công nghiệp dài ngày
47694	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Cây công nghiệp ngắn ngày
47695	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Thực tập giáo trình 1
47696	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Thực tập giáo trình 2
47697	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Khí tượng nông nghiệp
47698	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Phương pháp thí nghiệm
47699	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Thủy nông
47700	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Phương pháp tiếp cận khoa học
47701	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Thuốc bảo vệ thực vật
47702	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Khoa học cỏ dại
47703	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Bệnh cây
47704	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Côn trùng

47705	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Quan hệ công chúng
47706	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Khóa luận tốt nghiệp
47707	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Hệ thống nông lâm kết hợp
47708	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Kinh tế nông nghiệp đại cương
47709	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Anh văn 1
47710	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Anh văn 2
47711	15213028	Nguyễn Thị	Phúc	TC15NHBL	0	Tin học đại cương
47712	15213030	Lê Thế	Quốc	TC15NHBL	75	Tư tưởng Hồ Chí Minh
47713	15213030	Lê Thế	Quốc	TC15NHBL	75	Chọn giống cây trồng
47714	15213030	Lê Thế	Quốc	TC15NHBL	75	Công nghệ nhân giống
47715	15213030	Lê Thế	Quốc	TC15NHBL	75	Hoa và cây kiểng
47716	15213030	Lê Thế	Quốc	TC15NHBL	75	Cây rau
47717	15213030	Lê Thế	Quốc	TC15NHBL	75	Cây ăn quả
47718	15213030	Lê Thế	Quốc	TC15NHBL	75	Cây lương thực
47719	15213030	Lê Thế	Quốc	TC15NHBL	75	Cây dược liệu
47720	15213030	Lê Thế	Quốc	TC15NHBL	75	Cây công nghiệp dài ngày
47721	15213030	Lê Thế	Quốc	TC15NHBL	75	Cây công nghiệp ngắn ngày
47722	15213030	Lê Thế	Quốc	TC15NHBL	75	Thực tập giáo trình 1
47723	15213030	Lê Thế	Quốc	TC15NHBL	75	Thực tập giáo trình 2
47724	15213030	Lê Thế	Quốc	TC15NHBL	75	Thủy nông
47725	15213030	Lê Thế	Quốc	TC15NHBL	75	Khoa học cỏ dại
47726	15213030	Lê Thế	Quốc	TC15NHBL	75	Quan hệ công chúng
47727	15213030	Lê Thế	Quốc	TC15NHBL	75	Khóa luận tốt nghiệp
47728	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Cộng sản Việt Nam
47729	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Mác - Lênin
47730	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
47731	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Toán cao cấp B1
47732	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Toán cao cấp B2
47733	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Xác suất thống kê
47734	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Hóa học đại cương
47735	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
47736	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Sinh học đại cương
47737	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Thực hành Sinh học Đại cương
47738	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Thực vật học và phân loại TV
47739	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Kỹ năng giao tiếp

47740	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Pháp luật đại cương
47741	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Sinh lý thực vật
47742	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Sinh hóa thực vật
47743	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Di truyền thực vật
47744	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Chọn giống cây trồng
47745	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Công nghệ nhân giống
47746	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Độ phì và phân bón
47747	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Khoa học đất cơ bản
47748	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Nông học đại cương
47749	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Hoa và cây kiểng
47750	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Cây rau
47751	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Cây ăn quả
47752	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Cây lương thực
47753	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Khuyến nông
47754	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Hệ thống canh tác
47755	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Cây dược liệu
47756	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Cây công nghiệp dài ngày
47757	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Cây công nghiệp ngắn ngày
47758	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Thực tập giáo trình 1
47759	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Thực tập giáo trình 2
47760	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Khí tượng nông nghiệp
47761	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Phương pháp thí nghiệm
47762	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Thủy nông
47763	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Phương pháp tiếp cận khoa học
47764	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Thuốc bảo vệ thực vật
47765	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Khoa học cỏ dại
47766	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Bệnh cây
47767	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Côn trùng
47768	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Quan hệ công chúng
47769	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Khóa luận tốt nghiệp
47770	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Hệ thống nông lâm kết hợp
47771	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Kinh tế nông nghiệp đại cương
47772	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Anh văn 1
47773	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Anh văn 2
47774	15213031	Phan Văn	Tuân	TC15NHBL	0	Tin học đại cương

47775	15213032	Phạm Văn	Tuấn	TC15NHBL	112	Thực hành Sinh học Đại cương
47776	15213032	Phạm Văn	Tuấn	TC15NHBL	112	Cây công nghiệp dài ngày
47777	15213033	Thái Ngọc	Tuấn	TC15NHBL	48	Tư tưởng Hồ Chí Minh
47778	15213033	Thái Ngọc	Tuấn	TC15NHBL	48	Toán cao cấp B2
47779	15213033	Thái Ngọc	Tuấn	TC15NHBL	48	Pháp luật đại cương
47780	15213033	Thái Ngọc	Tuấn	TC15NHBL	48	Chọn giống cây trồng
47781	15213033	Thái Ngọc	Tuấn	TC15NHBL	48	Công nghệ nhân giống
47782	15213033	Thái Ngọc	Tuấn	TC15NHBL	48	Độ phì và phân bón
47783	15213033	Thái Ngọc	Tuấn	TC15NHBL	48	Hoa và cây kiểng
47784	15213033	Thái Ngọc	Tuấn	TC15NHBL	48	Cây rau
47785	15213033	Thái Ngọc	Tuấn	TC15NHBL	48	Cây ăn quả
47786	15213033	Thái Ngọc	Tuấn	TC15NHBL	48	Cây lương thực
47787	15213033	Thái Ngọc	Tuấn	TC15NHBL	48	Hệ thống canh tác
47788	15213033	Thái Ngọc	Tuấn	TC15NHBL	48	Cây dược liệu
47789	15213033	Thái Ngọc	Tuấn	TC15NHBL	48	Cây công nghiệp dài ngày
47790	15213033	Thái Ngọc	Tuấn	TC15NHBL	48	Cây công nghiệp ngắn ngày
47791	15213033	Thái Ngọc	Tuấn	TC15NHBL	48	Thực tập giáo trình 1
47792	15213033	Thái Ngọc	Tuấn	TC15NHBL	48	Thực tập giáo trình 2
47793	15213033	Thái Ngọc	Tuấn	TC15NHBL	48	Phương pháp thí nghiệm
47794	15213033	Thái Ngọc	Tuấn	TC15NHBL	48	Thủy nông
47795	15213033	Thái Ngọc	Tuấn	TC15NHBL	48	Thuốc bảo vệ thực vật
47796	15213033	Thái Ngọc	Tuấn	TC15NHBL	48	Khoa học cỏ dại
47797	15213033	Thái Ngọc	Tuấn	TC15NHBL	48	Bệnh cây
47798	15213033	Thái Ngọc	Tuấn	TC15NHBL	48	Côn trùng
47799	15213033	Thái Ngọc	Tuấn	TC15NHBL	48	Khóa luận tốt nghiệp
47800	15213033	Thái Ngọc	Tuấn	TC15NHBL	48	Hệ thống nông lâm kết hợp
47801	15213033	Thái Ngọc	Tuấn	TC15NHBL	48	Anh văn 1
47802	15213033	Thái Ngọc	Tuấn	TC15NHBL	48	Anh văn 2
47803	15213035	Trịnh Thị	Thương	TC15NHBL	77	Tư tưởng Hồ Chí Minh
47804	15213035	Trịnh Thị	Thương	TC15NHBL	77	Công nghệ nhân giống
47805	15213035	Trịnh Thị	Thương	TC15NHBL	77	Hoa và cây kiểng
47806	15213035	Trịnh Thị	Thương	TC15NHBL	77	Cây rau
47807	15213035	Trịnh Thị	Thương	TC15NHBL	77	Cây ăn quả
47808	15213035	Trịnh Thị	Thương	TC15NHBL	77	Cây lương thực
47809	15213035	Trịnh Thị	Thương	TC15NHBL	77	Cây dược liệu

47810	15213035	Trịnh Thị	Thương	TC15NHBL	77	Cây công nghiệp dài ngày
47811	15213035	Trịnh Thị	Thương	TC15NHBL	77	Cây công nghiệp ngắn ngày
47812	15213035	Trịnh Thị	Thương	TC15NHBL	77	Thực tập giáo trình 2
47813	15213035	Trịnh Thị	Thương	TC15NHBL	77	Thủy nông
47814	15213035	Trịnh Thị	Thương	TC15NHBL	77	Thuốc bảo vệ thực vật
47815	15213035	Trịnh Thị	Thương	TC15NHBL	77	Khoa học cỏ dại
47816	15213035	Trịnh Thị	Thương	TC15NHBL	77	Quan hệ công chúng
47817	15213035	Trịnh Thị	Thương	TC15NHBL	77	Khóa luận tốt nghiệp
47818	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Cộng sản Việt Nam
47819	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Mác - Lênin
47820	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
47821	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Toán cao cấp B1
47822	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Toán cao cấp B2
47823	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Xác suất thống kê
47824	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Hóa học đại cương
47825	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
47826	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Sinh học đại cương
47827	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Thực hành Sinh học Đại cương
47828	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Thực vật học và phân loại TV
47829	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Kỹ năng giao tiếp
47830	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Pháp luật đại cương
47831	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Sinh lý thực vật
47832	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Sinh hóa thực vật
47833	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Di truyền thực vật
47834	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Chọn giống cây trồng
47835	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Công nghệ nhân giống
47836	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Độ phì và phân bón
47837	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Khoa học đất cơ bản
47838	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Nông học đại cương
47839	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Hoa và cây kiểng
47840	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Cây rau
47841	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Cây ăn quả
47842	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Cây lương thực
47843	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Khuyến nông
47844	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Hệ thống canh tác

47845	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Cây dược liệu
47846	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Cây công nghiệp dài ngày
47847	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Cây công nghiệp ngắn ngày
47848	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Thực tập giáo trình 1
47849	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Thực tập giáo trình 2
47850	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Khí tượng nông nghiệp
47851	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Phương pháp thí nghiệm
47852	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Thủy nông
47853	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Phương pháp tiếp cận khoa học
47854	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Thuốc bảo vệ thực vật
47855	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Khoa học cỏ dại
47856	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Bệnh cây
47857	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Côn trùng
47858	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Quan hệ công chúng
47859	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Khóa luận tốt nghiệp
47860	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Hệ thống nông lâm kết hợp
47861	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Kinh tế nông nghiệp đại cương
47862	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Anh văn 1
47863	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Anh văn 2
47864	15213037	Đặng Lan	Thanh	TC15NHBL	0	Tin học đại cương
47865	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Cộng sản Việt Nam
47866	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Mác - Lênin
47867	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Tư tưởng Hồ Chí Minh
47868	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Toán cao cấp B2
47869	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Xác suất thống kê
47870	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Thực vật học và phân loại TV
47871	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Kỹ năng giao tiếp
47872	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Pháp luật đại cương
47873	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Sinh lý thực vật
47874	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Sinh hóa thực vật
47875	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Di truyền thực vật
47876	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Chọn giống cây trồng
47877	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Công nghệ nhân giống
47878	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Độ phì và phân bón
47879	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Khoa học đất cơ bản

47880	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Hoa và cây kiểng
47881	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Cây rau
47882	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Cây ăn quả
47883	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Cây lương thực
47884	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Khuyến nông
47885	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Hệ thống canh tác
47886	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Cây dược liệu
47887	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Cây công nghiệp dài ngày
47888	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Cây công nghiệp ngắn ngày
47889	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Thực tập giáo trình 1
47890	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Thực tập giáo trình 2
47891	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Khí tượng nông nghiệp
47892	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Phương pháp thí nghiệm
47893	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Thủy nông
47894	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Phương pháp tiếp cận khoa học
47895	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Thuốc bảo vệ thực vật
47896	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Khoa học cỏ dại
47897	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Bệnh cây
47898	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Côn trùng
47899	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Quan hệ công chúng
47900	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Khóa luận tốt nghiệp
47901	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Hệ thống nông lâm kết hợp
47902	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Kinh tế nông nghiệp đại cương
47903	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Anh văn 1
47904	15213038	Đỗ Thị	Thúy	TC15NHBL	14	Anh văn 2
47905	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Cộng sản Việt Nam
47906	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Mác - Lênin
47907	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh
47908	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Toán cao cấp B1
47909	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Toán cao cấp B2
47910	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Xác suất thống kê
47911	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Hóa học đại cương
47912	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Sinh học đại cương
47913	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Thực hành Sinh học Đại cương
47914	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Thực vật học và phân loại TV

47915	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Kỹ năng giao tiếp
47916	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Pháp luật đại cương
47917	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Sinh lý thực vật
47918	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Sinh hóa thực vật
47919	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Di truyền thực vật
47920	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Chọn giống cây trồng
47921	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Công nghệ nhân giống
47922	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Độ phì và phân bón
47923	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Khoa học đất cơ bản
47924	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Nông học đại cương
47925	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Hoa và cây kiểng
47926	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Cây rau
47927	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Cây ăn quả
47928	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Cây lương thực
47929	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Khuyến nông
47930	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Hệ thống canh tác
47931	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Cây dược liệu
47932	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Cây công nghiệp dài ngày
47933	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Cây công nghiệp ngắn ngày
47934	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Thực tập giáo trình 1
47935	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Thực tập giáo trình 2
47936	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Khí tượng nông nghiệp
47937	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Phương pháp thí nghiệm
47938	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Thủy nông
47939	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Phương pháp tiếp cận khoa học
47940	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Thuốc bảo vệ thực vật
47941	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Khoa học cỏ dại
47942	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Bệnh cây
47943	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Côn trùng
47944	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Quan hệ công chúng
47945	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Khóa luận tốt nghiệp
47946	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Hệ thống nông lâm kết hợp
47947	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Anh văn 1
47948	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Anh văn 2
47949	15213039	Trần Văn	Thịnh	TC15NHBL	3	Tin học đại cương

47950	15213041	Lê Thành	Vũ	TC15NHBL	40	Cộng sản Việt Nam
47951	15213041	Lê Thành	Vũ	TC15NHBL	40	Tư tưởng Hồ Chí Minh
47952	15213041	Lê Thành	Vũ	TC15NHBL	40	Thực vật học và phân loại TV
47953	15213041	Lê Thành	Vũ	TC15NHBL	40	Sinh lý thực vật
47954	15213041	Lê Thành	Vũ	TC15NHBL	40	Di truyền thực vật
47955	15213041	Lê Thành	Vũ	TC15NHBL	40	Chọn giống cây trồng
47956	15213041	Lê Thành	Vũ	TC15NHBL	40	Công nghệ nhân giống
47957	15213041	Lê Thành	Vũ	TC15NHBL	40	Độ phì và phân bón
47958	15213041	Lê Thành	Vũ	TC15NHBL	40	Hoa và cây kiểng
47959	15213041	Lê Thành	Vũ	TC15NHBL	40	Cây rau
47960	15213041	Lê Thành	Vũ	TC15NHBL	40	Cây ăn quả
47961	15213041	Lê Thành	Vũ	TC15NHBL	40	Cây lương thực
47962	15213041	Lê Thành	Vũ	TC15NHBL	40	Khuyến nông
47963	15213041	Lê Thành	Vũ	TC15NHBL	40	Hệ thống canh tác
47964	15213041	Lê Thành	Vũ	TC15NHBL	40	Cây dược liệu
47965	15213041	Lê Thành	Vũ	TC15NHBL	40	Cây công nghiệp dài ngày
47966	15213041	Lê Thành	Vũ	TC15NHBL	40	Cây công nghiệp ngắn ngày
47967	15213041	Lê Thành	Vũ	TC15NHBL	40	Thực tập giáo trình 1
47968	15213041	Lê Thành	Vũ	TC15NHBL	40	Thực tập giáo trình 2
47969	15213041	Lê Thành	Vũ	TC15NHBL	40	Phương pháp thí nghiệm
47970	15213041	Lê Thành	Vũ	TC15NHBL	40	Thủy nông
47971	15213041	Lê Thành	Vũ	TC15NHBL	40	Thuốc bảo vệ thực vật
47972	15213041	Lê Thành	Vũ	TC15NHBL	40	Khoa học cỏ dại
47973	15213041	Lê Thành	Vũ	TC15NHBL	40	Bệnh cây
47974	15213041	Lê Thành	Vũ	TC15NHBL	40	Côn trùng
47975	15213041	Lê Thành	Vũ	TC15NHBL	40	Khóa luận tốt nghiệp
47976	15213041	Lê Thành	Vũ	TC15NHBL	40	Hệ thống nông lâm kết hợp
47977	15213041	Lê Thành	Vũ	TC15NHBL	40	Anh văn 1
47978	15213041	Lê Thành	Vũ	TC15NHBL	40	Anh văn 2
47979	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Cộng sản Việt Nam
47980	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Mác - Lênin
47981	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
47982	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Toán cao cấp B1
47983	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Toán cao cấp B2
47984	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Xác suất thống kê

47985	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Hóa học đại cương
47986	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
47987	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Sinh học đại cương
47988	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Thực hành Sinh học Đại cương
47989	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Thực vật học và phân loại TV
47990	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Kỹ năng giao tiếp
47991	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Pháp luật đại cương
47992	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Sinh lý thực vật
47993	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Sinh hóa thực vật
47994	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Di truyền thực vật
47995	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Chọn giống cây trồng
47996	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Công nghệ nhân giống
47997	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Độ phì và phân bón
47998	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Khoa học đất cơ bản
47999	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Nông học đại cương
48000	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Hoa và cây kiểng
48001	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Cây rau
48002	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Cây ăn quả
48003	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Cây lương thực
48004	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Khuyến nông
48005	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Hệ thống canh tác
48006	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Cây dược liệu
48007	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Cây công nghiệp dài ngày
48008	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Cây công nghiệp ngắn ngày
48009	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Thực tập giáo trình 1
48010	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Thực tập giáo trình 2
48011	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Khí tượng nông nghiệp
48012	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Phương pháp thí nghiệm
48013	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Thủy nông
48014	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Phương pháp tiếp cận khoa học
48015	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Thuốc bảo vệ thực vật
48016	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Khoa học cỏ dại
48017	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Bệnh cây
48018	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Côn trùng
48019	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Quan hệ công chúng

48020	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Khóa luận tốt nghiệp
48021	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Hệ thống nông lâm kết hợp
48022	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Kinh tế nông nghiệp đại cương
48023	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Anh văn 1
48024	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Anh văn 2
48025	15213043	Ngô Chí	Cường	TC15NHBL	0	Tin học đại cương
48026	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Cộng sản Việt Nam
48027	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Mác - Lênin
48028	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh
48029	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Toán cao cấp B1
48030	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Toán cao cấp B2
48031	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Xác suất thống kê
48032	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Hóa học đại cương
48033	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Thí nghiệm Hóa ĐC
48034	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Sinh học đại cương
48035	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Thực hành Sinh học Đại cương
48036	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Thực vật học và phân loại TV
48037	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Kỹ năng giao tiếp
48038	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Pháp luật đại cương
48039	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Sinh lý thực vật
48040	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Sinh hóa thực vật
48041	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Di truyền thực vật
48042	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Chọn giống cây trồng
48043	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Công nghệ nhân giống
48044	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Độ phì và phân bón
48045	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Khoa học đất cơ bản
48046	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Nông học đại cương
48047	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Hoa và cây kiểng
48048	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Cây rau
48049	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Cây ăn quả
48050	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Cây lương thực
48051	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Khuyến nông
48052	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Hệ thống canh tác
48053	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Cây dược liệu
48054	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Cây công nghiệp dài ngày

48055	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Cây công nghiệp ngắn ngày
48056	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Thực tập giáo trình 1
48057	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Thực tập giáo trình 2
48058	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Khí tượng nông nghiệp
48059	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Phương pháp thí nghiệm
48060	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Thủy nông
48061	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Phương pháp tiếp cận khoa học
48062	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Thuốc bảo vệ thực vật
48063	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Khoa học cỏ dại
48064	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Bệnh cây
48065	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Côn trùng
48066	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Quan hệ công chúng
48067	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Khóa luận tốt nghiệp
48068	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Hệ thống nông lâm kết hợp
48069	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Kinh tế nông nghiệp đại cương
48070	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Anh văn 1
48071	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Anh văn 2
48072	15213044	Phạm Văn	Đại	TC15NHBL	0	Tin học đại cương
48073	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Cộng sản Việt Nam
48074	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Mác - Lênin
48075	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh
48076	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Toán cao cấp B1
48077	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Toán cao cấp B2
48078	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Xác suất thống kê
48079	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Hóa học đại cương
48080	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Thí nghiệm Hóa ĐC
48081	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Sinh học đại cương
48082	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Thực hành Sinh học Đại cương
48083	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Thực vật học và phân loại TV
48084	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Kỹ năng giao tiếp
48085	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Pháp luật đại cương
48086	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Sinh lý thực vật
48087	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Sinh hóa thực vật
48088	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Di truyền thực vật
48089	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Chọn giống cây trồng

48090	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Công nghệ nhân giống
48091	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Khoa học đất cơ bản
48092	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Nông học đại cương
48093	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Hoa và cây kiểng
48094	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Cây rau
48095	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Cây ăn quả
48096	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Cây lương thực
48097	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Khuyến nông
48098	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Hệ thống canh tác
48099	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Cây dược liệu
48100	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Cây công nghiệp dài ngày
48101	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Cây công nghiệp ngắn ngày
48102	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Thực tập giáo trình 1
48103	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Thực tập giáo trình 2
48104	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Khí tượng nông nghiệp
48105	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Phương pháp thí nghiệm
48106	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Thủy nông
48107	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Phương pháp tiếp cận khoa học
48108	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Thuốc bảo vệ thực vật
48109	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Khoa học cỏ dại
48110	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Bệnh cây
48111	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Côn trùng
48112	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Quan hệ công chúng
48113	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Khóa luận tốt nghiệp
48114	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Hệ thống nông lâm kết hợp
48115	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Kinh tế nông nghiệp đại cương
48116	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Anh văn 1
48117	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Anh văn 2
48118	15213045	Hoàng Đình	Nam	TC15NHBL	3	Tin học đại cương
48119	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48120	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Cộng sản Việt Nam
48121	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Toán cao cấp B1
48122	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Hóa học đại cương
48123	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Sinh học đại cương
48124	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Kỹ năng giao tiếp

48125	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Sinh hoá đại cương
48126	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Sinh hóa chuyên ngành
48127	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Sinh lý 2
48128	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Di truyền học đại cương
48129	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Giống động vật I
48130	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Thống kê ứng dụng trong SH
48131	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Truyền tinh truyền phôi
48132	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Vệ sinh an toàn thực phẩm
48133	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Ngoại khoa
48134	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Chăn nuôi và môi trường
48135	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Nội khoa 2
48136	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Nội khoa 1
48137	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Dược lý cơ bản
48138	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Độc chất học thú y
48139	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Chẩn đoán hình ảnh
48140	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Sản khoa
48141	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
48142	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Dịch tễ học
48143	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Giải phẩu bệnh 1
48144	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Ký sinh trùng 1
48145	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Miễn dịch
48146	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Mô học
48147	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Chăn nuôi thú hoang dã
48148	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Vi sinh thú y
48149	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Bệnh truyền nhiễm chung
48150	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Bệnh truyền nhiễm heo
48151	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
48152	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Luật thú y
48153	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Sinh lý bệnh
48154	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Ký sinh trùng 2
48155	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Giải phẩu bệnh 2
48156	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
48157	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Dinh dưỡng động vật
48158	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Chăn nuôi gia cầm đại cương
48159	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Chăn nuôi heo đại cương

48160	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
48161	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Phương pháp nghiên cứu KH
48162	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Bệnh chó mèo
48163	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Anh văn 1
48164	12154056	Lâm Hữu	Đạt	TC15TY	49	Tin học đại cương
48165	13111141	Phạm Hồng	Anh	TC15TY	141	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48166	13111141	Phạm Hồng	Anh	TC15TY	141	Toán cao cấp B1
48167	13111141	Phạm Hồng	Anh	TC15TY	141	Thí nghiệm Sinh học động vật
48168	13111141	Phạm Hồng	Anh	TC15TY	141	Kỹ năng giao tiếp
48169	13111141	Phạm Hồng	Anh	TC15TY	141	Sinh lý 2
48170	13111141	Phạm Hồng	Anh	TC15TY	141	Chăn nuôi và môi trường
48171	13111141	Phạm Hồng	Anh	TC15TY	141	Nội khoa 2
48172	13111141	Phạm Hồng	Anh	TC15TY	141	Chẩn đoán hình ảnh
48173	13111141	Phạm Hồng	Anh	TC15TY	141	Sản khoa
48174	13111451	Mai Công	Thái	TC15TY	171	Vệ sinh an toàn thực phẩm
48175	13111451	Mai Công	Thái	TC15TY	171	Bệnh truyền nhiễm chung
48176	13111451	Mai Công	Thái	TC15TY	171	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
48177	13111451	Mai Công	Thái	TC15TY	171	Anh văn 1
48178	13111451	Mai Công	Thái	TC15TY	171	Anh văn 2
48179	13111451	Mai Công	Thái	TC15TY	171	Tin học đại cương
48180	13112096	Đặng Thị	Huyền	TC15TY	153	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48181	13112096	Đặng Thị	Huyền	TC15TY	153	Xác suất thống kê
48182	13112096	Đặng Thị	Huyền	TC15TY	153	Thí nghiệm Sinh học động vật
48183	13112096	Đặng Thị	Huyền	TC15TY	153	Cơ thể đại cương
48184	13112096	Đặng Thị	Huyền	TC15TY	153	Cơ thể học so sánh
48185	13112096	Đặng Thị	Huyền	TC15TY	153	Chẩn đoán hình ảnh
48186	13112096	Đặng Thị	Huyền	TC15TY	153	Bệnh truyền nhiễm heo
48187	13112096	Đặng Thị	Huyền	TC15TY	153	Nông học đại cương
48188	13112096	Đặng Thị	Huyền	TC15TY	153	Anh văn 1
48189	13112096	Đặng Thị	Huyền	TC15TY	153	Anh văn 2
48190	13112096	Đặng Thị	Huyền	TC15TY	153	Tin học đại cương
48191	13212031	Trình Ngọc	Phước	TC15TY	121	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48192	13212031	Trình Ngọc	Phước	TC15TY	121	Toán cao cấp B2
48193	13212031	Trình Ngọc	Phước	TC15TY	121	Thí nghiệm Sinh học động vật
48194	13212031	Trình Ngọc	Phước	TC15TY	121	Sinh học động vật

48195	13212031	Trình Ngọc	Phước	TC15TY	121	Kỹ năng giao tiếp
48196	13212031	Trình Ngọc	Phước	TC15TY	121	Sinh hoá đại cương
48197	13212031	Trình Ngọc	Phước	TC15TY	121	Sinh lý 2
48198	13212031	Trình Ngọc	Phước	TC15TY	121	Truyền tinh truyền phôi
48199	13212031	Trình Ngọc	Phước	TC15TY	121	Dược lý cơ bản
48200	13212031	Trình Ngọc	Phước	TC15TY	121	Chẩn đoán hình ảnh
48201	13212031	Trình Ngọc	Phước	TC15TY	121	Dịch tễ học
48202	13212031	Trình Ngọc	Phước	TC15TY	121	Giải phẩu bệnh 1
48203	13212031	Trình Ngọc	Phước	TC15TY	121	Bệnh truyền nhiễm heo
48204	13212031	Trình Ngọc	Phước	TC15TY	121	Phương pháp nghiên cứu KH
48205	14212048	Đặng Tấn	Sang	TC15TY	142	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48206	14212048	Đặng Tấn	Sang	TC15TY	142	Sinh hóa chuyên ngành
48207	14212048	Đặng Tấn	Sang	TC15TY	142	Dược lý cơ bản
48208	14212048	Đặng Tấn	Sang	TC15TY	142	Bệnh truyền nhiễm heo
48209	14212048	Đặng Tấn	Sang	TC15TY	142	Tin học đại cương
48210	15212002	Đỗ Trần Tuấn	Anh	TC15TY	148	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48211	15212002	Đỗ Trần Tuấn	Anh	TC15TY	148	Bệnh truyền nhiễm heo
48212	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48213	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Tư tưởng Hồ Chí Minh
48214	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Toán cao cấp B2
48215	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Sinh học động vật
48216	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Kỹ năng giao tiếp
48217	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Sinh lý 1
48218	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Sinh hoá đại cương
48219	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Sinh hóa chuyên ngành
48220	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Sinh lý 2
48221	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Di truyền học đại cương
48222	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Giống động vật I
48223	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Thống kê ứng dụng trong SH
48224	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Truyền tinh truyền phôi
48225	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Cơ thể học so sánh
48226	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Vệ sinh an toàn thực phẩm
48227	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Ngoại khoa
48228	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Chăn nuôi và môi trường
48229	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Nội khoa 2

48230	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Nội khoa 1
48231	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Dược lý cơ bản
48232	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Độc chất học thú y
48233	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Chẩn đoán hình ảnh
48234	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Sản khoa
48235	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
48236	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Dịch tễ học
48237	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Giải phẩu bệnh 1
48238	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Ký sinh trùng 1
48239	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Miễn dịch
48240	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Mô học
48241	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Chăn nuôi thú hoang dã
48242	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Vi sinh thú y
48243	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Vi sinh học đại cương
48244	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Bệnh truyền nhiễm chung
48245	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Bệnh truyền nhiễm heo
48246	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
48247	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Luật thú y
48248	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Sinh lý bệnh
48249	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Ký sinh trùng 2
48250	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Giải phẩu bệnh 2
48251	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
48252	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Dinh dưỡng động vật
48253	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Chăn nuôi gia cầm đại cương
48254	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Chăn nuôi heo đại cương
48255	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
48256	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Phương pháp nghiên cứu KH
48257	15212003	Lê Nguyễn Vân	Anh	TC15TY	43	Bệnh chó mèo
48258	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48259	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Toán cao cấp B1
48260	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Toán cao cấp B2
48261	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Thí nghiệm Sinh học động vật
48262	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Sinh học động vật
48263	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Kỹ năng giao tiếp
48264	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Sinh lý 1

48265	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Sinh hoá đại cương
48266	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Sinh hóa chuyên ngành
48267	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Sinh lý 2
48268	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Di truyền học đại cương
48269	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Giống động vật I
48270	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Thống kê ứng dụng trong SH
48271	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Truyền tinh truyền phôi
48272	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Cơ thể học so sánh
48273	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Vệ sinh an toàn thực phẩm
48274	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Ngoại khoa
48275	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Chăn nuôi và môi trường
48276	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Nội khoa 2
48277	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Nội khoa 1
48278	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Dược lý cơ bản
48279	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Độc chất học thú y
48280	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Chẩn đoán hình ảnh
48281	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Sản khoa
48282	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
48283	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Dịch tễ học
48284	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Giải phẩu bệnh 1
48285	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Ký sinh trùng 1
48286	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Miễn dịch
48287	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Mô học
48288	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Chăn nuôi thú hoang dã
48289	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Vi sinh thú y
48290	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Vi sinh học đại cương
48291	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Bệnh truyền nhiễm chung
48292	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Bệnh truyền nhiễm heo
48293	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
48294	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Luật thú y
48295	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Sinh lý bệnh
48296	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Ký sinh trùng 2
48297	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Giải phẩu bệnh 2
48298	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
48299	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Dinh dưỡng động vật

48300	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Chăn nuôi đại cương
48301	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Chăn nuôi gia cầm đại cương
48302	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Chăn nuôi heo đại cương
48303	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
48304	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Phương pháp nghiên cứu KH
48305	15212004	Phan Nhật	Nam	TC15TY	40	Bệnh chó mèo
48306	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48307	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Toán cao cấp B2
48308	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Sinh học động vật
48309	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Sinh hoá đại cương
48310	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Sinh hóa chuyên ngành
48311	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Sinh lý 2
48312	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Di truyền học đại cương
48313	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Giống động vật I
48314	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Thống kê ứng dụng trong SH
48315	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Truyền tinh truyền phôi
48316	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Vệ sinh an toàn thực phẩm
48317	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Ngoại khoa
48318	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Chăn nuôi và môi trường
48319	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Nội khoa 2
48320	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Nội khoa 1
48321	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Dược lý cơ bản
48322	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Độc chất học thú y
48323	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Chẩn đoán hình ảnh
48324	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Sản khoa
48325	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
48326	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Dịch tễ học
48327	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Giải phẩu bệnh 1
48328	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Ký sinh trùng 1
48329	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Miễn dịch
48330	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Chăn nuôi thú hoang dã
48331	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Vi sinh thú y
48332	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Vi sinh học đại cương
48333	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Bệnh truyền nhiễm chung
48334	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Bệnh truyền nhiễm heo

48335	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
48336	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Luật thú y
48337	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Sinh lý bệnh
48338	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Ký sinh trùng 2
48339	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Giải phẩu bệnh 2
48340	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
48341	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Chăn nuôi gia cầm đại cương
48342	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Chăn nuôi heo đại cương
48343	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
48344	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Phương pháp nghiên cứu KH
48345	15212006	Trần Thanh	Sơn	TC15TY	58	Bệnh chó mèo
48346	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48347	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Mác - Lênin
48348	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Sinh lý 1
48349	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Sinh hóa chuyên ngành
48350	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Sinh lý 2
48351	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Giống động vật I
48352	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Thống kê ứng dụng trong SH
48353	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Truyền tinh truyền phôi
48354	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Cơ thể học so sánh
48355	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Vệ sinh an toàn thực phẩm
48356	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Ngoại khoa
48357	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Chăn nuôi và môi trường
48358	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Nội khoa 2
48359	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Nội khoa 1
48360	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Dược lý cơ bản
48361	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Độc chất học thú y
48362	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Chẩn đoán hình ảnh
48363	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Sản khoa
48364	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
48365	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Dịch tễ học
48366	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Giải phẩu bệnh 1
48367	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Ký sinh trùng 1
48368	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Miễn dịch
48369	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Mô học

48370	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Chăn nuôi thú hoang dã
48371	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Vi sinh thú y
48372	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Vi sinh học đại cương
48373	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Bệnh truyền nhiễm chung
48374	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Bệnh truyền nhiễm heo
48375	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
48376	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Luật thú y
48377	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Sinh lý bệnh
48378	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Ký sinh trùng 2
48379	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Giải phẩu bệnh 2
48380	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
48381	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Dinh dưỡng động vật
48382	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Chăn nuôi gia cầm đại cương
48383	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Chăn nuôi heo đại cương
48384	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
48385	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Phương pháp nghiên cứu KH
48386	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Bệnh chó mèo
48387	15212007	Phạm Trường	Sơn	TC15TY	49	Tin học đại cương
48388	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48389	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Cộng sản Việt Nam
48390	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Tư tưởng Hồ Chí Minh
48391	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Toán cao cấp B1
48392	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Toán cao cấp B2
48393	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Xác suất thống kê
48394	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Sinh học đại cương
48395	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Thực hành Sinh học Đại cương
48396	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Thí nghiệm Sinh học động vật
48397	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Sinh học động vật
48398	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Kỹ năng giao tiếp
48399	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Sinh lý 1
48400	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Sinh hoá đại cương
48401	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Sinh hóa chuyên ngành
48402	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Sinh lý 2
48403	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Di truyền học đại cương
48404	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Giống động vật I

48405	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Thống kê ứng dụng trong SH
48406	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Truyền tinh truyền phôi
48407	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Cơ thể đại cương
48408	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Cơ thể học so sánh
48409	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Vệ sinh an toàn thực phẩm
48410	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Ngoại khoa
48411	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Chăn nuôi và môi trường
48412	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Nội khoa 2
48413	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Nội khoa 1
48414	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Dược lý cơ bản
48415	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Độc chất học thú y
48416	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Chẩn đoán hình ảnh
48417	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Sản khoa
48418	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
48419	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Dịch tễ học
48420	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Giải phẩu bệnh 1
48421	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Ký sinh trùng 1
48422	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Miễn dịch
48423	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Mô học
48424	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Chăn nuôi thú hoang dã
48425	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Vi sinh thú y
48426	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Vi sinh học đại cương
48427	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Bệnh truyền nhiễm chung
48428	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Bệnh truyền nhiễm heo
48429	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
48430	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Luật thú y
48431	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Sinh lý bệnh
48432	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Ký sinh trùng 2
48433	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Giải phẩu bệnh 2
48434	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
48435	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Dinh dưỡng động vật
48436	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Chăn nuôi đại cương
48437	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Chăn nuôi gia cầm đại cương
48438	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Chăn nuôi heo đại cương
48439	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC

48440	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Phương pháp nghiên cứu KH
48441	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Bệnh chó mèo
48442	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Nông học đại cương
48443	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Giáo dục khuyến nông
48444	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Anh văn 1
48445	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Anh văn 2
48446	15212008	Trần Văn	Tâm	TC15TY	9	Tin học đại cương
48447	15212009	Đỗ Minh Thành	Tấn	TC15TY	148	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48448	15212009	Đỗ Minh Thành	Tấn	TC15TY	148	Nội khoa 2
48449	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48450	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Toán cao cấp B2
48451	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Sinh lý 2
48452	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Di truyền học đại cương
48453	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Giống động vật I
48454	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Thống kê ứng dụng trong SH
48455	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Truyền tinh truyền phôi
48456	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Vệ sinh an toàn thực phẩm
48457	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Ngoại khoa
48458	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Chăn nuôi và môi trường
48459	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Nội khoa 2
48460	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Nội khoa 1
48461	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Dược lý cơ bản
48462	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Độc chất học thú y
48463	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Chẩn đoán hình ảnh
48464	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Sản khoa
48465	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
48466	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Dịch tễ học
48467	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Giải phẩu bệnh 1
48468	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Ký sinh trùng 1
48469	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Chăn nuôi thú hoang dã
48470	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Bệnh truyền nhiễm chung
48471	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Bệnh truyền nhiễm heo
48472	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
48473	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Luật thú y
48474	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Sinh lý bệnh

48475	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Ký sinh trùng 2
48476	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Giải phẩu bệnh 2
48477	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
48478	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Chăn nuôi gia cầm đại cương
48479	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Chăn nuôi heo đại cương
48480	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
48481	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Phương pháp nghiên cứu KH
48482	15212010	Nguyễn Đức	Trí	TC15TY	74	Bệnh chó mèo
48483	15212012	Đặng Thị Bích	Vân	TC15TY	146	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48484	15212012	Đặng Thị Bích	Vân	TC15TY	146	Toán cao cấp B2
48485	15212012	Đặng Thị Bích	Vân	TC15TY	146	Bệnh truyền nhiễm heo
48486	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48487	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Cộng sản Việt Nam
48488	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Mác - Lênin
48489	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Tư tưởng Hồ Chí Minh
48490	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Toán cao cấp B1
48491	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Toán cao cấp B2
48492	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Thí nghiệm Hóa ĐC
48493	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Thực hành Sinh học Đại cương
48494	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Thí nghiệm Sinh học động vật
48495	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Sinh học động vật
48496	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Kỹ năng giao tiếp
48497	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Sinh lý 1
48498	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Sinh hoá đại cương
48499	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Sinh hóa chuyên ngành
48500	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Sinh lý 2
48501	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Di truyền học đại cương
48502	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Giống động vật I
48503	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Thống kê ứng dụng trong SH
48504	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Truyền tinh truyền phôi
48505	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Cơ thể đại cương
48506	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Cơ thể học so sánh
48507	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Vệ sinh an toàn thực phẩm
48508	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Ngoại khoa
48509	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Chăn nuôi và môi trường

48510	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Nội khoa 2
48511	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Nội khoa 1
48512	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Dược lý cơ bản
48513	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Độc chất học thú y
48514	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Chẩn đoán hình ảnh
48515	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Sản khoa
48516	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
48517	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Dịch tễ học
48518	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Giải phẩu bệnh 1
48519	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Ký sinh trùng 1
48520	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Miễn dịch
48521	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Mô học
48522	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Chăn nuôi thú hoang dã
48523	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Vi sinh thú y
48524	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Vi sinh học đại cương
48525	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Bệnh truyền nhiễm chung
48526	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Bệnh truyền nhiễm heo
48527	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
48528	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Luật thú y
48529	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Sinh lý bệnh
48530	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Ký sinh trùng 2
48531	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Giải phẩu bệnh 2
48532	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
48533	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Dinh dưỡng động vật
48534	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Chăn nuôi đại cương
48535	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Chăn nuôi gia cầm đại cương
48536	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Chăn nuôi heo đại cương
48537	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
48538	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Phương pháp nghiên cứu KH
48539	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Bệnh chó mèo
48540	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Nông học đại cương
48541	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Giáo dục khuyến nông
48542	15212013	Lê	Chương	TC15TY	18	Tin học đại cương
48543	15212014	Nguyễn Văn	Chiến	TC15TY	145	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48544	15212014	Nguyễn Văn	Chiến	TC15TY	145	Sinh hoá đại cương

48545	15212014	Nguyễn Văn	Chiến	TC15TY	145	Nội khoa 2
48546	15212014	Nguyễn Văn	Chiến	TC15TY	145	Bệnh truyền nhiễm heo
48547	15212016	Phạm Văn	Giới	TC15TY	147	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48548	15212016	Phạm Văn	Giới	TC15TY	147	Thí nghiệm Sinh học động vật
48549	15212016	Phạm Văn	Giới	TC15TY	147	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
48550	15212017	Đặng Quốc	Hùng	TC15TY	145	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48551	15212017	Đặng Quốc	Hùng	TC15TY	145	Sản khoa
48552	15212017	Đặng Quốc	Hùng	TC15TY	145	Sinh lý bệnh
48553	15212018	Nguyễn Thế	Hiển	TC15TY	148	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48554	15212018	Nguyễn Thế	Hiển	TC15TY	148	Phương pháp nghiên cứu KH
48555	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48556	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Sinh lý 1
48557	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Sinh hoá đại cương
48558	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Sinh hóa chuyên ngành
48559	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Sinh lý 2
48560	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Di truyền học đại cương
48561	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Giống động vật I
48562	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Thống kê ứng dụng trong SH
48563	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Truyền tinh truyền phôi
48564	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Cơ thể học so sánh
48565	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Vệ sinh an toàn thực phẩm
48566	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Ngoại khoa
48567	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Chăn nuôi và môi trường
48568	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Nội khoa 2
48569	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Nội khoa 1
48570	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Dược lý cơ bản
48571	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Độc chất học thú y
48572	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Chẩn đoán hình ảnh
48573	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Sản khoa
48574	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
48575	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Dịch tễ học
48576	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Giải phẩu bệnh 1
48577	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Ký sinh trùng 1
48578	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Miễn dịch
48579	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Mô học

48580	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Chăn nuôi thú hoang dã
48581	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Vi sinh thú y
48582	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Vi sinh học đại cương
48583	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Bệnh truyền nhiễm chung
48584	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Bệnh truyền nhiễm heo
48585	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
48586	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Luật thú y
48587	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Sinh lý bệnh
48588	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Ký sinh trùng 2
48589	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Giải phẩu bệnh 2
48590	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
48591	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Chăn nuôi gia cầm đại cương
48592	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Chăn nuôi heo đại cương
48593	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
48594	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Phương pháp nghiên cứu KH
48595	15212019	Đinh Minh	Hiếu	TC15TY	55	Bệnh chó mèo
48596	15212022	Huỳnh Quốc	Khánh	TC15TY	125	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48597	15212022	Huỳnh Quốc	Khánh	TC15TY	125	Sinh hoá đại cương
48598	15212022	Huỳnh Quốc	Khánh	TC15TY	125	Sinh hóa chuyên ngành
48599	15212022	Huỳnh Quốc	Khánh	TC15TY	125	Sinh lý 2
48600	15212022	Huỳnh Quốc	Khánh	TC15TY	125	Truyền tinh truyền phôi
48601	15212022	Huỳnh Quốc	Khánh	TC15TY	125	Dược lý cơ bản
48602	15212022	Huỳnh Quốc	Khánh	TC15TY	125	Sản khoa
48603	15212022	Huỳnh Quốc	Khánh	TC15TY	125	Miễn dịch
48604	15212022	Huỳnh Quốc	Khánh	TC15TY	125	Vi sinh học đại cương
48605	15212022	Huỳnh Quốc	Khánh	TC15TY	125	Sinh lý bệnh
48606	15212027	Nguyễn Thị	Ngọc	TC15TY	155	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48607	15212028	Lê Phan Anh	Nghị	TC15TY	147	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48608	15212028	Lê Phan Anh	Nghị	TC15TY	147	Sản khoa
48609	15212030	Nguyễn Hồng	Nhung	TC15TY	146	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48610	15212030	Nguyễn Hồng	Nhung	TC15TY	146	Tư tưởng Hồ Chí Minh
48611	15212030	Nguyễn Hồng	Nhung	TC15TY	146	Bệnh truyền nhiễm heo
48612	15212030	Nguyễn Hồng	Nhung	TC15TY	146	Tin học đại cương
48613	15212035	Nguyễn Thị	Tươi	TC15TY	146	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48614	15212035	Nguyễn Thị	Tươi	TC15TY	146	Chẩn đoán hình ảnh

48615	15212035	Nguyễn Thị	Tươi	TC15TY	146	Bệnh truyền nhiễm heo
48616	15212036	Nguyễn Thị Trúc	Tiên	TC15TY	148	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48617	15212036	Nguyễn Thị Trúc	Tiên	TC15TY	148	Bệnh truyền nhiễm heo
48618	15212040	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TC15TY	146	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48619	15212040	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TC15TY	146	Chẩn đoán hình ảnh
48620	15212040	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TC15TY	146	Bệnh truyền nhiễm heo
48621	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48622	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Cộng sản Việt Nam
48623	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Mác - Lênin
48624	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Tư tưởng Hồ Chí Minh
48625	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Toán cao cấp B2
48626	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Xác suất thống kê
48627	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Thí nghiệm Hóa ĐC
48628	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Sinh học đại cương
48629	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Thực hành Sinh học Đại cương
48630	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Thí nghiệm Sinh học động vật
48631	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Sinh học động vật
48632	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Kỹ năng giao tiếp
48633	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Sinh lý 1
48634	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Sinh hoá đại cương
48635	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Sinh hóa chuyên ngành
48636	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Sinh lý 2
48637	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Di truyền học đại cương
48638	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Thống kê ứng dụng trong SH
48639	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Truyền tinh truyền phôi
48640	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Cơ thể đại cương
48641	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Cơ thể học so sánh
48642	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Vệ sinh an toàn thực phẩm
48643	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Ngoại khoa
48644	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Chăn nuôi và môi trường
48645	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Nội khoa 2
48646	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Nội khoa 1
48647	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Dược lý cơ bản
48648	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Độc chất học thú y
48649	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Chẩn đoán hình ảnh

48650	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Sản khoa
48651	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
48652	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Dịch tễ học
48653	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Ký sinh trùng 1
48654	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Miễn dịch
48655	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Mô học
48656	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Chăn nuôi thú hoang dã
48657	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Vi sinh thú y
48658	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Vi sinh học đại cương
48659	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Bệnh truyền nhiễm chung
48660	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Bệnh truyền nhiễm heo
48661	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
48662	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Luật thú y
48663	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Sinh lý bệnh
48664	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Ký sinh trùng 2
48665	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
48666	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Dinh dưỡng động vật
48667	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Chăn nuôi đại cương
48668	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Chăn nuôi heo đại cương
48669	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Phương pháp nghiên cứu KH
48670	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Bệnh chó mèo
48671	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Nông học đại cương
48672	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Giáo dục khuyến nông
48673	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Anh văn 1
48674	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Anh văn 2
48675	15212043	Đặng Hữu	Trọng	TC15TY	25	Tin học đại cương
48676	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48677	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Thực hành Sinh học Đại cương
48678	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Sinh học động vật
48679	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Sinh lý 1
48680	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Sinh hoá đại cương
48681	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Sinh hóa chuyên ngành
48682	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Sinh lý 2
48683	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Di truyền học đại cương
48684	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Giống động vật I

48685	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Thống kê ứng dụng trong SH
48686	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Truyền tinh truyền phôi
48687	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Vệ sinh an toàn thực phẩm
48688	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Ngoại khoa
48689	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Chăn nuôi và môi trường
48690	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Nội khoa 2
48691	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Nội khoa 1
48692	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Dược lý cơ bản
48693	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Độc chất học thú y
48694	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Chẩn đoán hình ảnh
48695	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Sản khoa
48696	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
48697	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Dịch tễ học
48698	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Giải phẩu bệnh 1
48699	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Ký sinh trùng 1
48700	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Miễn dịch
48701	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Mô học
48702	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Chăn nuôi thú hoang dã
48703	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Vi sinh thú y
48704	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Bệnh truyền nhiễm chung
48705	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Bệnh truyền nhiễm heo
48706	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
48707	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Luật thú y
48708	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Sinh lý bệnh
48709	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Ký sinh trùng 2
48710	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Giải phẩu bệnh 2
48711	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
48712	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Dinh dưỡng động vật
48713	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Chăn nuôi gia cầm đại cương
48714	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Chăn nuôi heo đại cương
48715	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
48716	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Phương pháp nghiên cứu KH
48717	15212044	Đinh Văn Quang	Trực	TC15TY	53	Bệnh chó mèo
48718	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48719	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Cộng sản Việt Nam

48720	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Mác - Lênin
48721	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Tư tưởng Hồ Chí Minh
48722	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Toán cao cấp B1
48723	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Toán cao cấp B2
48724	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Thí nghiệm Hóa ĐC
48725	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Thực hành Sinh học Đại cương
48726	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Thí nghiệm Sinh học động vật
48727	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Sinh học động vật
48728	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Kỹ năng giao tiếp
48729	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Sinh lý 1
48730	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Sinh hoá đại cương
48731	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Sinh hóa chuyên ngành
48732	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Sinh lý 2
48733	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Di truyền học đại cương
48734	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Giống động vật I
48735	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Thống kê ứng dụng trong SH
48736	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Truyền tinh truyền phôi
48737	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Cơ thể đại cương
48738	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Cơ thể học so sánh
48739	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Vệ sinh an toàn thực phẩm
48740	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Ngoại khoa
48741	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Chăn nuôi và môi trường
48742	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Nội khoa 2
48743	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Nội khoa 1
48744	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Dược lý cơ bản
48745	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Độc chất học thú y
48746	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Chẩn đoán hình ảnh
48747	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Sản khoa
48748	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
48749	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Dịch tễ học
48750	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Giải phẩu bệnh 1
48751	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Ký sinh trùng 1
48752	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Miễn dịch
48753	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Mô học
48754	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Chăn nuôi thú hoang dã

48755	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Vi sinh thú y
48756	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Vi sinh học đại cương
48757	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Bệnh truyền nhiễm chung
48758	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Bệnh truyền nhiễm heo
48759	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
48760	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Luật thú y
48761	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Sinh lý bệnh
48762	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Ký sinh trùng 2
48763	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Giải phẩu bệnh 2
48764	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
48765	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Dinh dưỡng động vật
48766	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Chăn nuôi đại cương
48767	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Chăn nuôi gia cầm đại cương
48768	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Chăn nuôi heo đại cương
48769	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
48770	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Phương pháp nghiên cứu KH
48771	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Bệnh chó mèo
48772	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Nông học đại cương
48773	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Giáo dục khuyến nông
48774	15212047	Trần Thị Ngọc	Xứng	TC15TY	18	Tin học đại cương
48775	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48776	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Toán cao cấp B2
48777	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Sinh lý 2
48778	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Giống động vật I
48779	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Thống kê ứng dụng trong SH
48780	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Truyền tinh truyền phôi
48781	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Vệ sinh an toàn thực phẩm
48782	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Ngoại khoa
48783	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Chăn nuôi và môi trường
48784	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Nội khoa 2
48785	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Nội khoa 1
48786	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Dược lý cơ bản
48787	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Độc chất học thú y
48788	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Chẩn đoán hình ảnh
48789	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Sản khoa

48790	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
48791	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Dịch tễ học
48792	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Giải phẩu bệnh 1
48793	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Ký sinh trùng 1
48794	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Miễn dịch
48795	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Chăn nuôi thú hoang dã
48796	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Vi sinh học đại cương
48797	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Bệnh truyền nhiễm chung
48798	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Bệnh truyền nhiễm heo
48799	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
48800	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Luật thú y
48801	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Sinh lý bệnh
48802	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Ký sinh trùng 2
48803	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Giải phẩu bệnh 2
48804	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
48805	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Chăn nuôi gia cầm đại cương
48806	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Chăn nuôi heo đại cương
48807	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
48808	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Phương pháp nghiên cứu KH
48809	15212049	Huỳnh Đức	Xuân	TC15TY	71	Bệnh chó mèo
48810	15212051	Lê Ngọc	Bảo	TC15TY	148	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48811	15212051	Lê Ngọc	Bảo	TC15TY	148	Nội khoa 2
48812	15212052	Nguyễn Quang	Diệu	TC15TY	147	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48813	15212052	Nguyễn Quang	Diệu	TC15TY	147	Tin học đại cương
48814	15212058	Trần Hoài	Nam	TC15TY	129	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48815	15212058	Trần Hoài	Nam	TC15TY	129	Cộng sản Việt Nam
48816	15212058	Trần Hoài	Nam	TC15TY	129	Sinh hóa chuyên ngành
48817	15212058	Trần Hoài	Nam	TC15TY	129	Dược lý cơ bản
48818	15212058	Trần Hoài	Nam	TC15TY	129	Chẩn đoán hình ảnh
48819	15212058	Trần Hoài	Nam	TC15TY	129	Mô học
48820	15212058	Trần Hoài	Nam	TC15TY	129	Vi sinh học đại cương
48821	15212058	Trần Hoài	Nam	TC15TY	129	Phương pháp nghiên cứu KH
48822	15212058	Trần Hoài	Nam	TC15TY	129	Tin học đại cương
48823	15212059	Trần Văn	Nhiều	TC15TY	148	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48824	15212059	Trần Văn	Nhiều	TC15TY	148	Bệnh truyền nhiễm heo

48825	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48826	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Cộng sản Việt Nam
48827	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Mác - Lênin
48828	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Tư tưởng Hồ Chí Minh
48829	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Toán cao cấp B1
48830	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Toán cao cấp B2
48831	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Xác suất thống kê
48832	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Thí nghiệm Hóa ĐC
48833	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Thực hành Sinh học Đại cương
48834	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Thí nghiệm Sinh học động vật
48835	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Sinh học động vật
48836	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Kỹ năng giao tiếp
48837	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Sinh lý 1
48838	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Sinh hoá đại cương
48839	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Sinh hóa chuyên ngành
48840	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Sinh lý 2
48841	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Di truyền học đại cương
48842	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Giống động vật I
48843	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Thống kê ứng dụng trong SH
48844	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Truyền tinh truyền phôi
48845	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Cơ thể đại cương
48846	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Cơ thể học so sánh
48847	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Vệ sinh an toàn thực phẩm
48848	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Ngoại khoa
48849	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Chăn nuôi và môi trường
48850	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Nội khoa 2
48851	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Nội khoa 1
48852	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Dược lý cơ bản
48853	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Độc chất học thú y
48854	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Chẩn đoán hình ảnh
48855	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Sản khoa
48856	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Chẩn đoán phòng thí nghiệm
48857	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Dịch tễ học
48858	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Giải phẫu bệnh 1
48859	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Ký sinh trùng 1

48860	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Miễn dịch
48861	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Mô học
48862	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Chăn nuôi thú hoang dã
48863	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Vi sinh thú y
48864	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Vi sinh học đại cương
48865	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Bệnh truyền nhiễm chung
48866	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Bệnh truyền nhiễm heo
48867	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Bệnh truyền nhiễm thú nhai lại
48868	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Luật thú y
48869	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Sinh lý bệnh
48870	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Ký sinh trùng 2
48871	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Giải phẩu bệnh 2
48872	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Bệnh truyền nhiễm gia cầm
48873	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Dinh dưỡng động vật
48874	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Chăn nuôi đại cương
48875	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Chăn nuôi gia cầm đại cương
48876	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Chăn nuôi heo đại cương
48877	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Chăn nuôi thú nhai lại ĐC
48878	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Phương pháp nghiên cứu KH
48879	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Bệnh chó mèo
48880	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Nông học đại cương
48881	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Giáo dục khuyến nông
48882	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Anh văn 1
48883	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Anh văn 2
48884	15212060	Vũ Thị Tuyết	Nhung	TC15TY	15	Tin học đại cương
48885	15212064	Nguyễn Đất	Thành	TC15TY	148	THONG_TIN_NHOM_BBTC
48886	15212064	Nguyễn Đất	Thành	TC15TY	148	Phương pháp nghiên cứu KH
48887	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Mác - Lênin
48888	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Toán cao cấp B1
48889	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Toán cao cấp B2
48890	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Hóa học đại cương
48891	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Thí nghiệm Hóa ĐC
48892	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Thực vật học và phân loại TV
48893	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Kỹ năng giao tiếp
48894	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Sinh lý thực vật

48895	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Sinh hóa thực vật
48896	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Di truyền thực vật
48897	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Chọn giống cây trồng
48898	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Công nghệ nhân giống
48899	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Độ phì và phân bón
48900	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Khoa học đất cơ bản
48901	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Hoa và cây kiểng
48902	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Cây rau
48903	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Cây ăn quả
48904	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Cây lương thực
48905	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Khuyến nông
48906	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Hệ thống canh tác
48907	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Cây dược liệu
48908	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Cây công nghiệp dài ngày
48909	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Cây công nghiệp ngắn ngày
48910	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Thực tập giáo trình 1
48911	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Thực tập giáo trình 2
48912	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Khí tượng nông nghiệp
48913	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Phương pháp thí nghiệm
48914	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Thủy nông
48915	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Phương pháp tiếp cận khoa học
48916	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Thuốc bảo vệ thực vật
48917	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Khoa học cỏ dại
48918	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Bệnh cây
48919	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Côn trùng
48920	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Quan hệ công chúng
48921	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Khóa luận tốt nghiệp
48922	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Hệ thống nông lâm kết hợp
48923	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Kinh tế nông nghiệp đại cương
48924	07118029	Trần	Tuấn	TC16NH	115	Tin học đại cương
48925	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Cộng sản Việt Nam
48926	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Mác - Lênin
48927	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Toán cao cấp B1
48928	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Toán cao cấp B2
48929	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Xác suất thống kê

48930	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Hóa học đại cương
48931	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Kỹ năng giao tiếp
48932	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Sinh hóa thực vật
48933	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Công nghệ nhân giống
48934	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Cây ăn quả
48935	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Cây lương thực
48936	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Khuyến nông
48937	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Cây dược liệu
48938	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Cây công nghiệp dài ngày
48939	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Cây công nghiệp ngắn ngày
48940	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Nông học đại cương
48941	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Thực tập giáo trình 1
48942	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Thực tập giáo trình 2
48943	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Khí tượng nông nghiệp
48944	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Phương pháp thí nghiệm
48945	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Thủy nông
48946	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Phương pháp tiếp cận khoa học
48947	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Khoa học cỏ dại
48948	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Bệnh cây
48949	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Côn trùng
48950	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Quan hệ công chúng
48951	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Khóa luận tốt nghiệp
48952	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Hệ thống nông lâm kết hợp
48953	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Kinh tế nông nghiệp đại cương
48954	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Anh văn 1
48955	12113147	Bùi Hoàng Thái	Huy	TC16NH	115	Anh văn 2
48956	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Toán cao cấp B1
48957	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Toán cao cấp B2
48958	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Hóa học đại cương
48959	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Kỹ năng giao tiếp
48960	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Công nghệ nhân giống
48961	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Hoa và cây kiểng
48962	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Cây rau
48963	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Cây ăn quả
48964	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Cây lương thực

48965	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Khuyến nông
48966	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Cây dược liệu
48967	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Cây công nghiệp dài ngày
48968	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Cây công nghiệp ngắn ngày
48969	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Nông học đại cương
48970	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Thực tập giáo trình 1
48971	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Thực tập giáo trình 2
48972	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Khí tượng nông nghiệp
48973	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Phương pháp thí nghiệm
48974	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Thủy nông
48975	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Phương pháp tiếp cận khoa học
48976	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Thuốc bảo vệ thực vật
48977	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Bệnh cây
48978	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Côn trùng
48979	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Quan hệ công chúng
48980	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Khóa luận tốt nghiệp
48981	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Hệ thống nông lâm kết hợp
48982	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Kinh tế nông nghiệp đại cương
48983	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Anh văn 1
48984	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Anh văn 2
48985	12145084	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	TC16NH	143	Tin học đại cương
48986	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Cộng sản Việt Nam
48987	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Toán cao cấp B2
48988	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Xác suất thống kê
48989	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Thực vật học và phân loại TV
48990	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Pháp luật đại cương
48991	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Sinh lý thực vật
48992	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Sinh hóa thực vật
48993	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Di truyền thực vật
48994	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Chọn giống cây trồng
48995	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Công nghệ nhân giống
48996	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Độ phì và phân bón
48997	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Khoa học đất cơ bản
48998	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Hoa và cây kiểng
48999	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Cây rau

49000	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Cây ăn quả
49001	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Cây lương thực
49002	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Khuyến nông
49003	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Hệ thống canh tác
49004	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Cây dược liệu
49005	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Cây công nghiệp dài ngày
49006	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Cây công nghiệp ngắn ngày
49007	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Nông học đại cương
49008	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Thực tập giáo trình 1
49009	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Thực tập giáo trình 2
49010	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Khí tượng nông nghiệp
49011	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Phương pháp thí nghiệm
49012	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Thủy nông
49013	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Phương pháp tiếp cận khoa học
49014	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Thuốc bảo vệ thực vật
49015	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Khoa học cỏ dại
49016	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Bệnh cây
49017	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Côn trùng
49018	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Quan hệ công chúng
49019	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Khóa luận tốt nghiệp
49020	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Hệ thống nông lâm kết hợp
49021	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Kinh tế nông nghiệp đại cương
49022	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Anh văn 1
49023	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Anh văn 2
49024	13126429	Sơn Lan Thái	Vĩnh	TC16NH	78	Tin học đại cương
49025	13213021	Lê Thị Kim	Ngân	TC16NH	109	Khóa luận tốt nghiệp
49026	13213021	Lê Thị Kim	Ngân	TC16NH	109	Anh văn 1
49027	13213021	Lê Thị Kim	Ngân	TC16NH	109	Anh văn 2
49028	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Mác - Lênin
49029	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Tư tưởng Hồ Chí Minh
49030	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Toán cao cấp B1
49031	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Toán cao cấp B2
49032	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Xác suất thống kê
49033	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Hóa học đại cương
49034	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Thí nghiệm Hóa ĐC

49035	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Sinh học đại cương
49036	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Thực hành Sinh học Đại cương
49037	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Thực vật học và phân loại TV
49038	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Kỹ năng giao tiếp
49039	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Pháp luật đại cương
49040	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Sinh lý thực vật
49041	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Sinh hóa thực vật
49042	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Di truyền thực vật
49043	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Chọn giống cây trồng
49044	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Công nghệ nhân giống
49045	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Độ phì và phân bón
49046	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Khoa học đất cơ bản
49047	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Hoa và cây kiểng
49048	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Cây rau
49049	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Cây ăn quả
49050	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Cây lương thực
49051	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Khuyến nông
49052	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Hệ thống canh tác
49053	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Cây dược liệu
49054	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Cây công nghiệp dài ngày
49055	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Cây công nghiệp ngắn ngày
49056	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Nông học đại cương
49057	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Thực tập giáo trình 1
49058	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Thực tập giáo trình 2
49059	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Khí tượng nông nghiệp
49060	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Phương pháp thí nghiệm
49061	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Thủy nông
49062	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Phương pháp tiếp cận khoa học
49063	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Thuốc bảo vệ thực vật
49064	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Khoa học cỏ dại
49065	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Bệnh cây
49066	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Côn trùng
49067	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Quan hệ công chúng
49068	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Khóa luận tốt nghiệp
49069	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Hệ thống nông lâm kết hợp

49070	14153030	Trần Lộc	Minh	TC16NH	45	Kinh tế nông nghiệp đại cương
49071	15130054	Nguyễn Ngọc	Hiền	TC16NH	111	Sinh lý thực vật
49072	15130054	Nguyễn Ngọc	Hiền	TC16NH	111	Sinh hóa thực vật
49073	15130054	Nguyễn Ngọc	Hiền	TC16NH	111	Di truyền thực vật
49074	15130054	Nguyễn Ngọc	Hiền	TC16NH	111	Chọn giống cây trồng
49075	15130054	Nguyễn Ngọc	Hiền	TC16NH	111	Công nghệ nhân giống
49076	15130054	Nguyễn Ngọc	Hiền	TC16NH	111	Khoa học đất cơ bản
49077	15130054	Nguyễn Ngọc	Hiền	TC16NH	111	Hoa và cây kiểng
49078	15130054	Nguyễn Ngọc	Hiền	TC16NH	111	Cây rau
49079	15130054	Nguyễn Ngọc	Hiền	TC16NH	111	Cây ăn quả
49080	15130054	Nguyễn Ngọc	Hiền	TC16NH	111	Cây lương thực
49081	15130054	Nguyễn Ngọc	Hiền	TC16NH	111	Hệ thống canh tác
49082	15130054	Nguyễn Ngọc	Hiền	TC16NH	111	Thực tập giáo trình 1
49083	15130054	Nguyễn Ngọc	Hiền	TC16NH	111	Khí tượng nông nghiệp
49084	15130054	Nguyễn Ngọc	Hiền	TC16NH	111	Phương pháp tiếp cận khoa học
49085	15130054	Nguyễn Ngọc	Hiền	TC16NH	111	Thuốc bảo vệ thực vật
49086	15130054	Nguyễn Ngọc	Hiền	TC16NH	111	Côn trùng
49087	15130054	Nguyễn Ngọc	Hiền	TC16NH	111	Khóa luận tốt nghiệp
49088	15130054	Nguyễn Ngọc	Hiền	TC16NH	111	Hệ thống nông lâm kết hợp
49089	15130054	Nguyễn Ngọc	Hiền	TC16NH	111	Tin học đại cương
49090	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Cộng sản Việt Nam
49091	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Mác - Lênin
49092	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Toán cao cấp B1
49093	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Toán cao cấp B2
49094	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Xác suất thống kê
49095	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Hóa học đại cương
49096	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Thực vật học và phân loại TV
49097	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Kỹ năng giao tiếp
49098	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Pháp luật đại cương
49099	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Sinh lý thực vật
49100	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Sinh hóa thực vật
49101	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Di truyền thực vật
49102	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Chọn giống cây trồng
49103	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Công nghệ nhân giống
49104	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Độ phì và phân bón

49105	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Khoa học đất cơ bản
49106	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Hoa và cây kiểng
49107	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Cây rau
49108	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Cây ăn quả
49109	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Cây lương thực
49110	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Khuyến nông
49111	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Hệ thống canh tác
49112	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Thực tập giáo trình 1
49113	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Khí tượng nông nghiệp
49114	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Phương pháp thí nghiệm
49115	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Thủy nông
49116	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Phương pháp tiếp cận khoa học
49117	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Thuốc bảo vệ thực vật
49118	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Bệnh cây
49119	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Côn trùng
49120	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Quan hệ công chúng
49121	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Khóa luận tốt nghiệp
49122	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Hệ thống nông lâm kết hợp
49123	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Kinh tế nông nghiệp đại cương
49124	15130234	Lê Đình	Vũ	TC16NH	98	Tin học đại cương
49125	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Cộng sản Việt Nam
49126	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Mác - Lênin
49127	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Tư tưởng Hồ Chí Minh
49128	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Toán cao cấp B1
49129	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Toán cao cấp B2
49130	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Xác suất thống kê
49131	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Hóa học đại cương
49132	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Thí nghiệm Hóa ĐC
49133	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Sinh học đại cương
49134	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Thực hành Sinh học Đại cương
49135	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Thực vật học và phân loại TV
49136	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Kỹ năng giao tiếp
49137	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Pháp luật đại cương
49138	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Sinh lý thực vật
49139	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Sinh hóa thực vật

49140	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Di truyền thực vật
49141	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Chọn giống cây trồng
49142	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Công nghệ nhân giống
49143	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Độ phì và phân bón
49144	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Khoa học đất cơ bản
49145	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Hoa và cây kiểng
49146	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Cây rau
49147	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Cây ăn quả
49148	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Cây lương thực
49149	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Khuyến nông
49150	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Hệ thống canh tác
49151	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Cây dược liệu
49152	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Cây công nghiệp dài ngày
49153	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Cây công nghiệp ngắn ngày
49154	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Nông học đại cương
49155	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Thực tập giáo trình 1
49156	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Thực tập giáo trình 2
49157	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Khí tượng nông nghiệp
49158	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Phương pháp thí nghiệm
49159	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Thủy nông
49160	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Phương pháp tiếp cận khoa học
49161	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Thuốc bảo vệ thực vật
49162	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Khoa học cỏ dại
49163	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Bệnh cây
49164	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Côn trùng
49165	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Quan hệ công chúng
49166	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Khóa luận tốt nghiệp
49167	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Hệ thống nông lâm kết hợp
49168	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Kinh tế nông nghiệp đại cương
49169	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Anh văn 1
49170	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Anh văn 2
49171	15137026	Mai Hữu	Huy	TC16NH	8	Tin học đại cương
49172	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Cộng sản Việt Nam
49173	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Mác - Lênin
49174	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Tư tưởng Hồ Chí Minh

49175	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Toán cao cấp B1
49176	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Toán cao cấp B2
49177	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Xác suất thống kê
49178	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Hóa học đại cương
49179	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Thí nghiệm Hóa ĐC
49180	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Sinh học đại cương
49181	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Thực hành Sinh học Đại cương
49182	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Thực vật học và phân loại TV
49183	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Kỹ năng giao tiếp
49184	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Pháp luật đại cương
49185	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Sinh lý thực vật
49186	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Sinh hóa thực vật
49187	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Di truyền thực vật
49188	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Chọn giống cây trồng
49189	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Công nghệ nhân giống
49190	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Độ phì và phân bón
49191	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Khoa học đất cơ bản
49192	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Hoa và cây kiểng
49193	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Cây rau
49194	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Cây ăn quả
49195	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Cây lương thực
49196	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Khuyến nông
49197	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Hệ thống canh tác
49198	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Cây dược liệu
49199	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Cây công nghiệp dài ngày
49200	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Cây công nghiệp ngắn ngày
49201	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Nông học đại cương
49202	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Thực tập giáo trình 1
49203	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Thực tập giáo trình 2
49204	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Khí tượng nông nghiệp
49205	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Phương pháp thí nghiệm
49206	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Thủy nông
49207	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Phương pháp tiếp cận khoa học
49208	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Thuốc bảo vệ thực vật
49209	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Khoa học cỏ dại

49210	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Bệnh cây
49211	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Côn trùng
49212	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Quan hệ công chúng
49213	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Khóa luận tốt nghiệp
49214	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Hệ thống nông lâm kết hợp
49215	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Kinh tế nông nghiệp đại cương
49216	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Anh văn 1
49217	15138057	Nguyễn Minh	Tâm	TC16NH	15	Anh văn 2
49218	15213003	Nguyễn Trọng	Ân	TC16NH	54	Tư tưởng Hồ Chí Minh
49219	15213003	Nguyễn Trọng	Ân	TC16NH	54	Thực vật học và phân loại TV
49220	15213003	Nguyễn Trọng	Ân	TC16NH	54	Sinh lý thực vật
49221	15213003	Nguyễn Trọng	Ân	TC16NH	54	Di truyền thực vật
49222	15213003	Nguyễn Trọng	Ân	TC16NH	54	Chọn giống cây trồng
49223	15213003	Nguyễn Trọng	Ân	TC16NH	54	Công nghệ nhân giống
49224	15213003	Nguyễn Trọng	Ân	TC16NH	54	Hoa và cây kiểng
49225	15213003	Nguyễn Trọng	Ân	TC16NH	54	Cây rau
49226	15213003	Nguyễn Trọng	Ân	TC16NH	54	Cây ăn quả
49227	15213003	Nguyễn Trọng	Ân	TC16NH	54	Cây lương thực
49228	15213003	Nguyễn Trọng	Ân	TC16NH	54	Khuyến nông
49229	15213003	Nguyễn Trọng	Ân	TC16NH	54	Hệ thống canh tác
49230	15213003	Nguyễn Trọng	Ân	TC16NH	54	Cây dược liệu
49231	15213003	Nguyễn Trọng	Ân	TC16NH	54	Cây công nghiệp dài ngày
49232	15213003	Nguyễn Trọng	Ân	TC16NH	54	Cây công nghiệp ngắn ngày
49233	15213003	Nguyễn Trọng	Ân	TC16NH	54	Thực tập giáo trình 1
49234	15213003	Nguyễn Trọng	Ân	TC16NH	54	Thực tập giáo trình 2
49235	15213003	Nguyễn Trọng	Ân	TC16NH	54	Phương pháp thí nghiệm
49236	15213003	Nguyễn Trọng	Ân	TC16NH	54	Thủy nông
49237	15213003	Nguyễn Trọng	Ân	TC16NH	54	Thuốc bảo vệ thực vật
49238	15213003	Nguyễn Trọng	Ân	TC16NH	54	Khoa học cỏ dại
49239	15213003	Nguyễn Trọng	Ân	TC16NH	54	Quan hệ công chúng
49240	15213003	Nguyễn Trọng	Ân	TC16NH	54	Khóa luận tốt nghiệp
49241	15213003	Nguyễn Trọng	Ân	TC16NH	54	Hệ thống nông lâm kết hợp
49242	15213003	Nguyễn Trọng	Ân	TC16NH	54	Anh văn 2
49243	15213004	Đặng Như	Ý	TC16NH	114	Thuốc bảo vệ thực vật
49244	15213005	Nguyễn Thị	Nga	TC16NH	113	Sinh lý thực vật

49245	15213008	Đàm Quốc	Hòa	TC16NH	114	Công nghệ nhân giống
49246	15213010	Trịnh Minh	Thọ	TC16NH	106	Khóa luận tốt nghiệp
49247	16130521	Trần Văn	Phúc	TC16NH	144	Pháp luật đại cương
49248	16130521	Trần Văn	Phúc	TC16NH	144	Sinh lý thực vật
49249	16130521	Trần Văn	Phúc	TC16NH	144	Sinh hóa thực vật
49250	16130521	Trần Văn	Phúc	TC16NH	144	Di truyền thực vật
49251	16130521	Trần Văn	Phúc	TC16NH	144	Công nghệ nhân giống
49252	16130521	Trần Văn	Phúc	TC16NH	144	Khoa học đất cơ bản
49253	16130521	Trần Văn	Phúc	TC16NH	144	Cây ăn quả
49254	16130521	Trần Văn	Phúc	TC16NH	144	Phương pháp tiếp cận khoa học
49255	16130521	Trần Văn	Phúc	TC16NH	144	Côn trùng
49256	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Cộng sản Việt Nam
49257	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Toán cao cấp B1
49258	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Toán cao cấp B2
49259	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Hóa học đại cương
49260	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Thí nghiệm Hóa ĐC
49261	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Sinh học đại cương
49262	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Thực hành Sinh học Đại cương
49263	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Thực vật học và phân loại TV
49264	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Kỹ năng giao tiếp
49265	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Pháp luật đại cương
49266	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Sinh lý thực vật
49267	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Sinh hóa thực vật
49268	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Di truyền thực vật
49269	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Chọn giống cây trồng
49270	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Công nghệ nhân giống
49271	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Độ phì và phân bón
49272	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Khoa học đất cơ bản
49273	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Hoa và cây kiểng
49274	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Cây ăn quả
49275	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Cây lương thực
49276	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Khuyến nông
49277	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Hệ thống canh tác
49278	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Nông học đại cương
49279	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Khí tượng nông nghiệp

49280	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Phương pháp thí nghiệm
49281	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Thủy nông
49282	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Phương pháp tiếp cận khoa học
49283	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Thuốc bảo vệ thực vật
49284	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Bệnh cây
49285	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Côn trùng
49286	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Quan hệ công chúng
49287	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Khóa luận tốt nghiệp
49288	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Hệ thống nông lâm kết hợp
49289	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Kinh tế nông nghiệp đại cương
49290	16130547	Nguyễn Xuân	Sanh	TC16NH	70	Tin học đại cương
49291	16212065	Trần Minh	Tân	TC16NH	109	Mác - Lênin
49292	16212065	Trần Minh	Tân	TC16NH	109	Toán cao cấp B1
49293	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Cộng sản Việt Nam
49294	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Tư tưởng Hồ Chí Minh
49295	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Toán cao cấp B1
49296	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Toán cao cấp B2
49297	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Xác suất thống kê
49298	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Sinh học đại cương
49299	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Thực vật học và phân loại TV
49300	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Kỹ năng giao tiếp
49301	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Pháp luật đại cương
49302	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Sinh lý thực vật
49303	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Sinh hóa thực vật
49304	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Di truyền thực vật
49305	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Chọn giống cây trồng
49306	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Công nghệ nhân giống
49307	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Độ phì và phân bón
49308	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Khoa học đất cơ bản
49309	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Hoa và cây kiểng
49310	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Cây rau
49311	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Cây ăn quả
49312	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Cây lương thực
49313	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Khuyến nông
49314	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Hệ thống canh tác

49315	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Cây dược liệu
49316	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Cây công nghiệp dài ngày
49317	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Cây công nghiệp ngắn ngày
49318	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Thực tập giáo trình 1
49319	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Thực tập giáo trình 2
49320	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Khí tượng nông nghiệp
49321	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Phương pháp thí nghiệm
49322	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Thủy nông
49323	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Phương pháp tiếp cận khoa học
49324	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Thuốc bảo vệ thực vật
49325	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Khoa học cỏ dại
49326	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Bệnh cây
49327	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Côn trùng
49328	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Quan hệ công chúng
49329	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Khóa luận tốt nghiệp
49330	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Hệ thống nông lâm kết hợp
49331	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Anh văn 1
49332	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Anh văn 2
49333	16213001	Hồ Quốc	Cường	TC16NH	14	Tin học đại cương
49334	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Cộng sản Việt Nam
49335	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Tư tưởng Hồ Chí Minh
49336	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Sinh học đại cương
49337	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Thực vật học và phân loại TV
49338	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Sinh lý thực vật
49339	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Sinh hóa thực vật
49340	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Di truyền thực vật
49341	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Chọn giống cây trồng
49342	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Công nghệ nhân giống
49343	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Hoa và cây kiểng
49344	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Cây rau
49345	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Cây ăn quả
49346	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Cây lương thực
49347	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Khuyến nông
49348	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Hệ thống canh tác
49349	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Cây dược liệu

49350	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Cây công nghiệp dài ngày
49351	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Cây công nghiệp ngắn ngày
49352	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Thực tập giáo trình 1
49353	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Thực tập giáo trình 2
49354	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Phương pháp thí nghiệm
49355	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Thủy nông
49356	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Thuốc bảo vệ thực vật
49357	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Khoa học cỏ dại
49358	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Bệnh cây
49359	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Côn trùng
49360	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Khóa luận tốt nghiệp
49361	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Hệ thống nông lâm kết hợp
49362	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Anh văn 1
49363	16213002	Đỗ Thanh	Duy	TC16NH	39	Anh văn 2
49364	16213003	Hà Phước	Hồ	TC16NH	93	Xác suất thống kê
49365	16213003	Hà Phước	Hồ	TC16NH	93	Sinh lý thực vật
49366	16213003	Hà Phước	Hồ	TC16NH	93	Sinh hóa thực vật
49367	16213003	Hà Phước	Hồ	TC16NH	93	Chọn giống cây trồng
49368	16213003	Hà Phước	Hồ	TC16NH	93	Độ phì và phân bón
49369	16213003	Hà Phước	Hồ	TC16NH	93	Khóa luận tốt nghiệp
49370	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Cộng sản Việt Nam
49371	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Mác - Lênin
49372	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh
49373	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Toán cao cấp B1
49374	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Toán cao cấp B2
49375	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Xác suất thống kê
49376	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Hóa học đại cương
49377	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Thí nghiệm Hóa ĐC
49378	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Sinh học đại cương
49379	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Thực vật học và phân loại TV
49380	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Kỹ năng giao tiếp
49381	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Pháp luật đại cương
49382	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Sinh lý thực vật
49383	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Sinh hóa thực vật
49384	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Di truyền thực vật

49385	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Chọn giống cây trồng
49386	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Công nghệ nhân giống
49387	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Độ phì và phân bón
49388	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Khoa học đất cơ bản
49389	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Hoa và cây kiểng
49390	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Cây rau
49391	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Cây ăn quả
49392	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Cây lương thực
49393	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Khuyến nông
49394	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Hệ thống canh tác
49395	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Cây dược liệu
49396	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Cây công nghiệp dài ngày
49397	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Cây công nghiệp ngắn ngày
49398	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Thực tập giáo trình 1
49399	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Thực tập giáo trình 2
49400	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Khí tượng nông nghiệp
49401	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Phương pháp thí nghiệm
49402	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Thủy nông
49403	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Phương pháp tiếp cận khoa học
49404	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Thuốc bảo vệ thực vật
49405	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Khoa học cỏ dại
49406	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Bệnh cây
49407	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Côn trùng
49408	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Quan hệ công chúng
49409	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Khóa luận tốt nghiệp
49410	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Hệ thống nông lâm kết hợp
49411	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Kinh tế nông nghiệp đại cương
49412	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Anh văn 1
49413	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Anh văn 2
49414	16213004	Lê Duy	Nghị	TC16NH	3	Tin học đại cương
49415	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Cộng sản Việt Nam
49416	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Tư tưởng Hồ Chí Minh
49417	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Sinh học đại cương
49418	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Thực vật học và phân loại TV
49419	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Sinh lý thực vật

49420	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Di truyền thực vật
49421	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Chọn giống cây trồng
49422	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Công nghệ nhân giống
49423	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Độ phì và phân bón
49424	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Hoa và cây kiểng
49425	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Cây rau
49426	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Cây ăn quả
49427	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Cây lương thực
49428	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Khuyến nông
49429	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Hệ thống canh tác
49430	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Cây dược liệu
49431	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Cây công nghiệp dài ngày
49432	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Cây công nghiệp ngắn ngày
49433	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Thực tập giáo trình 1
49434	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Thực tập giáo trình 2
49435	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Phương pháp thí nghiệm
49436	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Thủy nông
49437	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Thuốc bảo vệ thực vật
49438	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Khoa học cỏ dại
49439	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Bệnh cây
49440	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Côn trùng
49441	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Quan hệ công chúng
49442	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Khóa luận tốt nghiệp
49443	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Hệ thống nông lâm kết hợp
49444	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Anh văn 1
49445	16213008	Nguyễn Ngọc	Thống	TC16NH	36	Anh văn 2
49446	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Tư tưởng Hồ Chí Minh
49447	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Xác suất thống kê
49448	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Thực vật học và phân loại TV
49449	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Sinh lý thực vật
49450	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Sinh hóa thực vật
49451	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Di truyền thực vật
49452	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Chọn giống cây trồng
49453	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Công nghệ nhân giống
49454	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Độ phì và phân bón

49455	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Khoa học đất cơ bản
49456	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Hoa và cây kiểng
49457	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Cây rau
49458	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Cây ăn quả
49459	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Cây lương thực
49460	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Hệ thống canh tác
49461	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Cây dược liệu
49462	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Cây công nghiệp dài ngày
49463	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Cây công nghiệp ngắn ngày
49464	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Thực tập giáo trình 1
49465	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Thực tập giáo trình 2
49466	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Phương pháp thí nghiệm
49467	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Thủy nông
49468	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Thuốc bảo vệ thực vật
49469	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Khoa học cỏ dại
49470	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Bệnh cây
49471	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Côn trùng
49472	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Quan hệ công chúng
49473	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Khóa luận tốt nghiệp
49474	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Hệ thống nông lâm kết hợp
49475	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Anh văn 1
49476	16213010	Mai Văn	Tuấn	TC16NH	35	Anh văn 2
49477	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Cộng sản Việt Nam
49478	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Tư tưởng Hồ Chí Minh
49479	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Xác suất thống kê
49480	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Thực vật học và phân loại TV
49481	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Sinh lý thực vật
49482	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Sinh hóa thực vật
49483	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Di truyền thực vật
49484	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Chọn giống cây trồng
49485	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Công nghệ nhân giống
49486	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Độ phì và phân bón
49487	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Khoa học đất cơ bản
49488	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Hoa và cây kiểng
49489	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Cây rau

49490	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Cây ăn quả
49491	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Cây lương thực
49492	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Khuyến nông
49493	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Hệ thống canh tác
49494	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Cây dược liệu
49495	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Cây công nghiệp dài ngày
49496	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Cây công nghiệp ngắn ngày
49497	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Thực tập giáo trình 1
49498	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Thực tập giáo trình 2
49499	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Khí tượng nông nghiệp
49500	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Phương pháp thí nghiệm
49501	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Thủy nông
49502	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Phương pháp tiếp cận khoa học
49503	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Thuốc bảo vệ thực vật
49504	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Khoa học cỏ dại
49505	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Bệnh cây
49506	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Côn trùng
49507	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Quan hệ công chúng
49508	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Khóa luận tốt nghiệp
49509	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Hệ thống nông lâm kết hợp
49510	16213011	Đinh Tùng	Giang	TC16NH	31	Tin học đại cương
49511	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Cộng sản Việt Nam
49512	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Mác - Lênin
49513	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Tư tưởng Hồ Chí Minh
49514	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Toán cao cấp B2
49515	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Xác suất thống kê
49516	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Thực vật học và phân loại TV
49517	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Kỹ năng giao tiếp
49518	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Pháp luật đại cương
49519	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Sinh lý thực vật
49520	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Sinh hóa thực vật
49521	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Di truyền thực vật
49522	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Chọn giống cây trồng
49523	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Công nghệ nhân giống
49524	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Độ phì và phân bón

49525	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Khoa học đất cơ bản
49526	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Hoa và cây kiểng
49527	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Cây rau
49528	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Cây ăn quả
49529	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Cây lương thực
49530	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Khuyến nông
49531	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Hệ thống canh tác
49532	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Cây dược liệu
49533	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Cây công nghiệp dài ngày
49534	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Cây công nghiệp ngắn ngày
49535	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Thực tập giáo trình 1
49536	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Thực tập giáo trình 2
49537	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Khí tượng nông nghiệp
49538	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Phương pháp thí nghiệm
49539	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Thủy nông
49540	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Phương pháp tiếp cận khoa học
49541	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Thuốc bảo vệ thực vật
49542	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Khoa học cỏ dại
49543	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Bệnh cây
49544	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Côn trùng
49545	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Quan hệ công chúng
49546	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Khóa luận tốt nghiệp
49547	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Hệ thống nông lâm kết hợp
49548	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Kinh tế nông nghiệp đại cương
49549	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Anh văn 1
49550	16213013	Trần Thị Tuyết	Hương	TC16NH	14	Anh văn 2
49551	16213016	Lê Thanh	Tâm	TC16NH	82	Công nghệ nhân giống
49552	16213016	Lê Thanh	Tâm	TC16NH	82	Cây rau
49553	16213016	Lê Thanh	Tâm	TC16NH	82	Cây ăn quả
49554	16213016	Lê Thanh	Tâm	TC16NH	82	Cây dược liệu
49555	16213016	Lê Thanh	Tâm	TC16NH	82	Cây công nghiệp dài ngày
49556	16213016	Lê Thanh	Tâm	TC16NH	82	Cây công nghiệp ngắn ngày
49557	16213016	Lê Thanh	Tâm	TC16NH	82	Thực tập giáo trình 1
49558	16213016	Lê Thanh	Tâm	TC16NH	82	Thực tập giáo trình 2
49559	16213016	Lê Thanh	Tâm	TC16NH	82	Thủy nông

49560	16213016	Lê Thanh	Tâm	TC16NH	82	Khoa học cỏ dại
49561	16213016	Lê Thanh	Tâm	TC16NH	82	Khóa luận tốt nghiệp
49562	16213016	Lê Thanh	Tâm	TC16NH	82	Tin học đại cương
49563	16213018	Trần Thị Ánh	Tuyết	TC16NH	105	Mác - Lênin
49564	16213018	Trần Thị Ánh	Tuyết	TC16NH	105	Sinh lý thực vật
49565	16213018	Trần Thị Ánh	Tuyết	TC16NH	105	Tin học đại cương